

SỔ PHỤ / STATEMENT

Tên khách hàng/ Customer name: Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội

Địa chỉ / Address: 29 Lý Thường Kiệt, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Ngày in / Print out date: 13/09/2024

Loại tiền / Ccy: VND

Loại tiền gửi / DP kind: Tiền gửi không kỳ hạn

Tài khoản đồng sở hữu/ Joint A/C: No

Số tài khoản / A/C No: 1500201113838

Tình trạng tài khoản/ A/C status: Active

Ngày phát sinh trước / Prior Statement: 30/06/2024

24,700 Doanh số nợ tháng / Monthly less debit:

Số dư cuối ngày / Ending balance: 12/09/2024

43,553,131,897 Doanh số có tháng / Monthly plus credit: 43,553,107,197

Số bút toán/Doanh số nợ / Less debit: 0

Doanh số nợ năm / Annual less debit: 346,471,300

Số bút toán/Doanh số có / Plus credit: 42493

43,553,107,197 Doanh số có năm / Annual plus credit: 43,604,379,597

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|------------|--|-------|-----------|---------------|-----------------------|
| 09/09/2024 | NGUYEN THI ANH ung ho dong bao bao lu thien tai . | | 500,000 | 524,700 | 1375649 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 574,700 | 2882370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 674,700 | 92865150 |
| 10/09/2024 | BUI THI NINH chuyen tien | | 100,000 | 774,700 | 2847919 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH QUANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24253260439000 | | 500,000 | 1,274,700 | 92875865 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253769292807 | | 200,000 | 1,474,700 | 92842132 |
| 10/09/2024 | Co len Viet Nam toi | | 50,000 | 1,524,700 | 2858359 |
| 10/09/2024 | TRAN VU YEN chuyen tien ungr ho cac khac phuc thien tai cho cac tinh bi anh huong | | 1,000,000 | 2,524,700 | 2850708 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH DUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,724,700 | 92869985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao luu | | 100,000 | 2,824,700 | 92879754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,924,700 | 2860440 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,024,700 | 2827527 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,124,700 | 2845118 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 4,124,700 | 92852062 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6987707712.858421.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000183195 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 4,274,700 | 2871554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253090442523 | | 300,000 | 4,574,700 | 92862157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,074,700 | 2893345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253286917010 | | 2,000,000 | 7,074,700 | 92928044 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6987882406.967238.ung ho bao lu cac tinh.CT tu 0491000122667 LUU THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,574,700 | 2937691 |
| 10/09/2024 | Gia dinh em be Wabi ung ho dong bao bi bao lu FT24253828574207 | | 100,000 | 7,674,700 | 92910755 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,774,700 | 92947305 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24253058412083 | | 1,000,000 | 8,774,700 | 92854339 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DOAN VAN HIEU ung ho bao lu mien bac FT24253785521056 | | 200,000 | 8,974,700 | 92965411 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,474,700 | 2911480 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,974,700 | 2965518 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,174,700 | 92974697 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,674,700 | 2922218 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 10,874,700 | 2958948 |
| 10/09/2024 | MB(437046)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 10,000,000 | 20,874,700 | 20240909437046 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 9,990 | 20,884,690 | 2940864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6987776183.900729.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002243133 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 21,184,690 | 2897535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253770364096 | | 1,000,000 | 22,184,690 | 92959858 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253300509845 | | 500,000 | 22,684,690 | 92968336 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 22,884,690 | 2906164 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH TRANG chuyen tien ung ho dong bao vung thien tai | | 100,000 | 22,984,690 | 92932821 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6987877450.961348.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101000289145 NGUYEN THI HONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 23,084,690 | 2932882 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,284,690 | 2925985 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,784,690 | 2978758 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAI LAN HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 24,284,690 | 92944767 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24253868901020 | | 100,000 | 24,384,690 | 92917128 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24253190107870 | | 1,000,000 | 25,384,690 | 92963273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24253486676622 | | 100,000 | 25,484,690 | 92985848 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 25,534,690 | 92986014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253669594051 | | 10,000,000 | 35,534,690 | 92970882 |
| 10/09/2024 | MB(434422)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 35,584,690 | 20240909434422 |
| 10/09/2024 | MB(438027)(BUI THI HAO ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 36,584,690 | 20240909438027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24253512093734 | | 200,000 | 36,784,690 | 92980190 |
| 10/09/2024 | MB(438057)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 37,084,690 | 20240909438057 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao | | 2,000,000 | 39,084,690 | 2994352 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 39,184,690 | 2954300 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253969130458 | | 200,000 | 39,384,690 | 93002854 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24253323954327 | | 9,900,000 | 49,284,690 | 92995135 |
| 10/09/2024 | unghocactinhlulut | | 500,000 | 49,784,690 | 3029696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 49,814,690 | 3029897 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN BICH NGUYET chuyen FT24253302460009 | | 100,000 | 49,914,690 | 92972345 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 50,114,690 | 2955576 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988058508.080923.PHAM ANH TUAN Ung Ho Dong Bao Con Bao so 3.CT tu 0491000023822 PHAM ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 52,114,690 | 3004154 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 52,214,690 | 2995961 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 53,214,690 | 93004412 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253829340561 | | 300,000 | 53,514,690 | 92973043 |
| 10/09/2024 | DUONG THI LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24253614979989 | | 300,000 | 53,814,690 | 93022477 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 54,314,690 | 3030985 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 54,614,690 | 3014007 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bao lu | | 500,000 | 55,114,690 | 3040280 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988083786.099933.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000406953 NGUYEN HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 99,000 | 55,213,690 | 3014315 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988126663.119395.Gd Tuan Anh - Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033726666 LUU TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 555,555 | 55,769,245 | 3023316 |
| 10/09/2024 | Be Nguyen Minh Phong 2017 ung ho cac tinh bi bao lu FT24253843864100 | | 500,000 | 56,269,245 | 92982315 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988143621.137670.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024169919 LE THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000 | 56,284,245 | 3032117 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 58,284,245 | 93032146 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-090924-22:08:15 571874 | | 200,000 | 58,484,245 | 92982366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 58,584,245 | 92990581 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH TRUNG chuyen tien FT24253035381919 | | 500,000 | 59,084,245 | 92983266 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254376205056 | | 500,000 | 59,584,245 | 93041368 |
| 10/09/2024 | NGO THI TO UYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 59,784,245 | 93047891 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC HUONG chuyen FT24253004866053 | | 200,000 | 59,984,245 | 93006295 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 60,284,245 | 3032989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 62,284,245 | 3006833 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253528653007 | | 100,000 | 62,384,245 | 92991659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yogi | | 500,000 | 62,884,245 | 2999193 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Hong Phuc chuyen tien | | 1,000,000 | 63,884,245 | 92991869 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DANG THI PHUONG HOA chuyen tien | | 1,999,999 | 65,884,244 | 3025086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 65,904,244 | 3025095 |
| 10/09/2024 | Team TA Luxury ung ho khac phuc bao lu | | 100,000,000 | 165,904,244 | 3042535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 166,404,244 | 92992228 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 166,504,244 | 3063116 |
| 10/09/2024 | 66453114203 0965209509 ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 166,604,244 | 93033768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253839607256 | | 300,000 | 166,904,244 | 92992791 |
| 10/09/2024 | HO TAN TU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 167,104,244 | 93049264 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG DO chuyen tien ung ho dong bao bao lut 2024 | | 1,000,000 | 168,104,244 | 92992930 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988261009.214485.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9975270803 PHUNG HONG THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 168,404,244 | 3063226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 168,604,244 | 93043060 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 168,804,244 | 3055723 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988158169.142733.ung ho tinh bi thien tai.CT tu 1027749136 NGUYEN HUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 169,304,244 | 3034271 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh bi bao lu -T | | 200,000 | 169,504,244 | 93071106 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 170,504,244 | 3056119 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao Viet Nam khac phuc sau bao | | 200,000 | 170,704,244 | 93026458 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE NGAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254126440474 | | 500,000 | 171,204,244 | 93063930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254972962085 | | 500,000 | 171,704,244 | 93071367 |
| 10/09/2024 | MB(453616)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 172,704,244 | 20240909453616 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN THIEN chuyen tien | | 17,615 | 172,721,859 | 3056331 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988073759.090364.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002535212 TRAN THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 173,221,859 | 3009070 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988073913.090559.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0561000540500 NGUYEN THI TRUC OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 173,371,859 | 3009094 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254212104418 | | 100,000 | 173,471,859 | 93035060 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988245463.195826.UNG HO BAO LU.CT tu 9904966863 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 529,071 | 174,000,930 | 3056428 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HOANG MINH TUAN ung ho cac gia dinh bi thiet hai boi bao lu FT24253785601050 | | 200,000 | 174,200,930 | 93001772 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 174,400,930 | 93064406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 174,900,930 | 93035427 |
| 10/09/2024 | MB(448906)(NGUYEN THI LUYEN chuyen tien ung ho cac tinh ngay lut) | | 200,000 | 175,100,930 | 20240909448906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 175,200,930 | 93064601 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988213151.180801.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000417713 NGUYEN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 175,400,930 | 3050435 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOA QUYNH ANH ung ho bao lu FT24254648578300 | | 100,000 | 175,500,930 | 93050520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248636096 | | 4,000,000 | 179,500,930 | 93072506 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM DUNG chuyen tien ung ho thien tai bao lu | | 1,999,999 | 181,500,929 | 3018765 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thu Hien chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 181,700,929 | 93072609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 182,200,929 | 93078975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254367966103 | | 500,000 | 182,700,929 | 93045063 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254341695063 | | 500,000 | 183,200,929 | 93073328 |
| 10/09/2024 | Mong nhan dan thu do va ca nuoc binh an | | 50,000 | 183,250,929 | 93010846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 183,450,929 | 93057789 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 183,650,929 | 93073466 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, cua it long nhieu FT24254018040807 | | 300,000 | 183,950,929 | 93079750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 184,000,929 | 3073832 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988333537.259596.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017077219 HUYNH HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 184,100,929 | 3079888 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY HUNG chuyen FT24254314166053 | | 1,000,000 | 185,100,929 | 93080065 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254404051409 | | 200,000 | 185,300,929 | 93080120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu YAGI | | 2,000,000 | 187,300,929 | 93058267 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 187,800,929 | 3066022 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 188,100,929 | 93086309 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ho tro cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 188,300,929 | 93074273 |
| 10/09/2024 | HO THI THU NGA ck ung ho dong bao bao lu FT24254040454839 | | 1,000,000 | 189,300,929 | 93052058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 190,300,929 | 93080404 |
| 10/09/2024 | VU DUY BACH ung ho ho tro dong bao mien bac vuot qua kho khan | | 100,000 | 190,400,929 | 93086399 |
| 10/09/2024 | Dao Hong Nhung gopphan nho ung ho cac tinh mien bac thiet hai do bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 190,600,929 | 93086512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 111,111 | 190,712,040 | 93074435 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY QUYNH chuyen UH cac tinh bi bao lu FT24254457958004 | | 500,000 | 191,212,040 | 93058536 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 191,512,040 | 93093759 |
| 10/09/2024 | MB(456640)(PHAM THI LAN chuyen tien uh db) | | 100,000 | 191,612,040 | 20240909456640 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 191,912,040 | 93093834 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 192,112,040 | 93100804 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 192,312,040 | 93093836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254608141196 | | 200,000 | 192,512,040 | 93058740 |
| 10/09/2024 | MB(458632)(Ung ho cac tinh bi bao lu thang 9 2024) | | 50,000 | 192,562,040 | 20240909458632 |
| 10/09/2024 | 66457769891 BUI THI TRUC QUYNH chuyen tien qua MoMo CHUYEN TIEN OQCH10139014 603f7a5d d8aa 403b ab30 6e414ec1 | | 1,000,000 | 193,562,040 | 93094070 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 193,662,040 | 3074793 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254450380672 | | 2,000,000 | 195,662,040 | 93080941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 196,162,040 | 3074873 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 196,212,040 | 93087070 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 196,712,040 | 93094281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254519664767 | | 1,000,000 | 197,712,040 | 93059022 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao con bao Yagi FT24254291880371 | | 100,000 | 197,812,040 | 93087166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254012410121 | | 1,000,000 | 198,812,040 | 93094348 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254235001101 | | 150,000 | 198,962,040 | 93081233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 199,162,040 | 3087268 |
| 10/09/2024 | PHAM CU UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI. MONG BA CON BINH AN. FT24254735829695 | | 10,000,000 | 209,162,040 | 93094401 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254567676085 | | 500,000 | 209,662,040 | 93101506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 210,662,040 | 93075277 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988176099.151803.TRAN ANH DIEU chuyen tien,ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0441000726132 TRAN ANH DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 210,862,040 | 3038676 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 211,062,040 | 93081472 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24254009174839 | | 200,000 | 211,262,040 | 93094465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 211,762,040 | 93094531 |
| 10/09/2024 | BUI THANH NGA chuyen FT24254031046637 | | 50,000 | 211,812,040 | 93101605 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988397385.303639.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013364113 VU THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 211,912,040 | 3094660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu . | | 100,000 | 212,012,040 | 3115843 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988494829.370409.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036600052 NGUYEN QUOC THANH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 212,112,040 | 3115865 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao binh an | | 300,000 | 212,412,040 | 93075638 |
| 10/09/2024 | BUI ANH TU mong que huong yen binh | | 200,000 | 212,612,040 | 3115874 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254151208342 | | 200,000 | 212,812,040 | 93075674 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988494913.370504.NGUYEN MAI PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000503838 NGUYEN MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 212,862,040 | 3115907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 213,362,040 | 3107206 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 213,862,040 | 93107250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254647605478 | | 200,000 | 214,062,040 | 93053460 |
| 10/09/2024 | MB(456120)(fd nzs ung ho khac phuc hau qua bao Yagi) | | 200,000 | 214,262,040 | 20240909456120 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 214,462,040 | 93075864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988500664.371407.NGUYEN LAN TRINH chuyen tien.CT tu 0931004196153 NGUYEN LAN TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 214,662,040 | 3116127 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 214,762,040 | 93116137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 214,862,040 | 93094894 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988370366.284035.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049744871 TRAN THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 214,892,040 | 3088070 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc su co bao Yagi, mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 214,992,040 | 93102043 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 215,192,040 | 3067742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 215,212,040 | 93082293 |
| 10/09/2024 | MB(458114)(NGUYEN LE THANH HA chuyen tien) | | 200,000 | 215,412,040 | 20240909458114 |
| 10/09/2024 | Tran Phuc Minh Uyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254047660851 | | 500,000 | 215,912,040 | 93102142 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254622693566 | | 300,000 | 216,212,040 | 93082372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755143100 | | 100,000 | 216,312,040 | 93076263 |
| 10/09/2024 | IBFT TA THI DIEM HUONG chuyen tien ung ho dan vung lu | | 1,000,000 | 217,312,040 | 93076273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254545721223 | | 388,715 | 217,700,755 | 93107764 |
| 10/09/2024 | PHAM TUNG LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790579642 | | 200,000 | 217,900,755 | 93102197 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988348513.266778.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043227223 MANH XUAN HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 218,400,755 | 3082506 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988326192.249652.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015354967 DINH THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 218,700,755 | 3076452 |
| 10/09/2024 | 66457891146-0774144749-Tien ung ho bao lu bao gom 1000000 ck 5 phut truo | | 100,000 | 218,800,755 | 93095268 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 218,950,755 | 3095258 |
| 10/09/2024 | CAO NGOC LUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 219,150,755 | 93116803 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao yagi | | 500,000 | 219,650,755 | 93082618 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 219,750,755 | 3102399 |
| 10/09/2024 | Ngoc Anh. Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254458480453 | | 3,000,000 | 222,750,755 | 93125359 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988507463.374602.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042204649 DUONG HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 222,850,755 | 3117113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 223,850,755 | 3108064 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 12,000 | 223,862,755 | 93117140 |
| 10/09/2024 | 66457559130 0943982243 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 223,962,755 | 93095694 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH NGOC DIEP chuyen tien | | 100,000 | 224,062,755 | 3083066 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 224,162,755 | 93102558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254583645359 | | 1,000,000 | 225,162,755 | 93117309 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 225,662,755 | 93076907 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988254677.206806.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9983128592 VU THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 225,962,755 | 3060672 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988341615.268987.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000128761 NGUYEN MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 226,462,755 | 3083162 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254603526069 | | 50,000 | 226,512,755 | 93095851 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 226,612,755 | 3095858 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 227,112,755 | 3102635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 227,212,755 | 93117520 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung lu lut | | 500,000 | 227,712,755 | 93108473 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254609720073 | | 200,000 | 227,912,755 | 93089214 |
| 10/09/2024 | G0642425494908 THI GIANG LE | | 501,411 | 228,414,166 | 93126045 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988433447.328511.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000430441 TRAN DOAN NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 228,914,166 | 3102863 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254287600740 | | 500,000 | 229,414,166 | 93077362 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 229,614,166 | 93083585 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai bao lu FT24254376423703 | | 100,000 | 229,714,166 | 93083611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254825217509 | | 1,800,000 | 231,514,166 | 93096201 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 232,014,166 | 3126241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 232,314,166 | 3102978 |
| 10/09/2024 | IBT From SeABank | | 500,000 | 232,814,166 | 93103022 |
| 10/09/2024 | PHAM TIEN HIEP chuyen tien | | 15,915 | 232,830,081 | 3077680 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 5,000,000 | 237,830,081 | 93108924 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU HANG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 237,930,081 | 93096335 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988433611.328708.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000575192 NGUYEN THI YEN NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 237,980,081 | 3103063 |
| 10/09/2024 | Le Khanh Bang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 238,180,081 | 93118220 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 238,680,081 | 93103108 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988438732.329478.DO THANH LONG 1 chut tam long nho.CT tu 0921000721448 DO THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 238,780,081 | 3103125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254336032438 | | 200,000 | 238,980,081 | 93089567 |
| 10/09/2024 | TC skincare ung ho dong bao bao lu | | 5,000,000 | 243,980,081 | 93084068 |
| 10/09/2024 | 66456581836 0364322115 ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 243,990,081 | 93077945 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 244,290,081 | 3109171 |
| 10/09/2024 | LE DUY CUONG chuyen tien | | 50,000 | 244,340,081 | 3084288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 244,540,081 | 93089784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 245,040,081 | 93103424 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254671021509 | | 500,000 | 245,540,081 | 93084427 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 22,443 | 245,562,524 | 3126977 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254012971236 | | 2,000,000 | 247,562,524 | 93126985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 248,062,524 | 93118825 |
| 10/09/2024 | co len Viet Nam oi | | 50,000 | 248,112,524 | 3078285 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988374915.289553.TRUC HONG MINH transfer.CT tu 0221000031021 TRUONG HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 248,312,524 | 3089874 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao so 3 -Yagi | | 300,000 | 248,612,524 | 93109390 |
| 10/09/2024 | E xin ung ho ba con bi anh huong boi bao lu Yagi FT24254718410145 | | 200,000 | 248,812,524 | 93103473 |
| 10/09/2024 | PHAN ANH VU Chuyen tien | | 20,000 | 248,832,524 | 93119036 |
| 10/09/2024 | UH dong bao lu lut | | 500,000 | 249,332,524 | 3103540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 249,382,524 | 3109466 |
| 10/09/2024 | KHUAT THI THANH TAM chuyen tien | | 1,000,000 | 250,382,524 | 3119062 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988377325.290032.Ung ho cac tinh bi bao lu. .CT tu 0451000384378 PHAM THI NGOC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 250,582,524 | 3090030 |
| 10/09/2024 | Ho tro lu lut | | 100,000 | 250,682,524 | 3090038 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG CUONG ung ho ba con vung lu FT24254377905501 | | 2,000,000 | 252,682,524 | 93069679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 252,782,524 | 93109611 |
| 10/09/2024 | NONG MY PHUONG THAO ung ho khac phuc hau qua do thien tai lu lut | | 50,000 | 252,832,524 | 3069776 |
| 10/09/2024 | PHAM HAI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 253,032,524 | 3127534 |
| 10/09/2024 | DINH THI LUYEN chuyen tien | | 200,000 | 253,232,524 | 93097193 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 253,282,524 | 3085000 |
| 10/09/2024 | TRAT THUY LIEN chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO YAGI | | 5,000 | 253,287,524 | 3090293 |
| 10/09/2024 | MB(457692)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 253,787,524 | 20240909457692 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG chuyen tien | | 500,000 | 254,287,524 | 93103895 |
| 10/09/2024 | Dinh Duc My Thoa ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 254,787,524 | 93097454 |
| 10/09/2024 | Phu Cuong Huong Giang ung ho dong bao lu lut T9-2024 FT24254031796599 | | 100,000,000 | 354,787,524 | 93097503 |
| 10/09/2024 | Shop Thu Hien ung ho ba con vung lu lut | | 5,000,000 | 359,787,524 | 3103941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 359,987,524 | 93062140 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988386458.291226.LE MINH TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013981716 LE MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 360,087,524 | 3090556 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 360,387,524 | 3127988 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi deu binh an | | 100,000 | 360,487,524 | 3110316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 365,487,524 | 93097748 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-02:49:53 672449 | | 1,000,000 | 366,487,524 | 93128258 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 366,787,524 | 93085713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 367,087,524 | 93070458 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,300,000 | 368,387,524 | 3128367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 368,487,524 | 93090940 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO ung ho dong bao lu lut FT24254656446002 | | 500,000 | 368,987,524 | 93085891 |
| 10/09/2024 | PHAM THI VIET HONG chuyen ung ho bao lu FT24254610590075 | | 100,000 | 369,087,524 | 93110790 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 369,187,524 | 3110840 |
| 10/09/2024 | TRAN DANG KHOA chuyen khoan-100924-01:07:22 654916 | | 200,000 | 369,387,524 | 93110930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 371,387,524 | 93086160 |
| 10/09/2024 | Thuong lam dong bao oi . cau mong bach gia tram ho duoc binh an . | | 5,000,000 | 376,387,524 | 3091205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988447628.333789.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000350723 VU MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 376,887,524 | 3104489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254777123901 | | 500,000 | 377,387,524 | 93110950 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU CONG chuyen tien | | 200,000 | 377,587,524 | 3104493 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU.-100924-01:07:50 655055 | | 1,000,000 | 378,587,524 | 93111044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 381,587,524 | 93120733 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254400510116 | | 200,000 | 381,787,524 | 93111032 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988441914.333800.Gia Dinh Thai Ngoc Ban ung ho bao lu thang 9/2024. cau mong moi nguoi binh an..CT tu 1042196769 THAI NGOC BAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 383,787,524 | 3104579 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao anh huong boi bao lu | | 100,000 | 383,887,524 | 93098492 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 222,222 | 384,109,746 | 93121027 |
| 10/09/2024 | IBFT cua it long nhieu con xin gui toi chut tam long toi ba con vung lu mong ba con vuot qua kho khan nay | | 100,000 | 384,209,746 | 93129168 |
| 10/09/2024 | Ho tro ng dan vung bao lu | | 500,000 | 384,709,746 | 3121056 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Lu lut mien Bac | | 500,000 | 385,209,746 | 93091526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988526111.386573.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000623757 TRAN VI THUY HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 385,709,746 | 3121158 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 385,909,746 | 3129301 |
| 10/09/2024 | VO VAN KIET ho tro mien Bac FT24254230062713 | | 1,000,000 | 386,909,746 | 93121204 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-02:02:07 665635 | | 150,000 | 387,059,746 | 93121231 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988474339.356910.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9707940495 TRAN HUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 387,359,746 | 3111618 |
| 10/09/2024 | LE KIM DON ung ho hau qua con bao so 3 yagi FT24254067834073 | | 200,000 | 387,559,746 | 93121710 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 388,059,746 | 3112080 |
| 10/09/2024 | 66460568943 0327942757 NGUYEN NGOC DIEP chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 388,109,746 | 93129862 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 388,159,746 | 93112128 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254312247528 | | 300,000 | 388,459,746 | 93099156 |
| 10/09/2024 | LUU THU TRANG chuyen FT24254283195581 | | 100,000 | 388,559,746 | 93121799 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988485489.358657.Ung ho dong bao khac phuc thien tai.CT tu 1027220921 VU HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 388,609,746 | 3112149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254802084410 | | 50,000 | 388,659,746 | 93112234 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988554711.410622.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034109001 NGUYEN THI THU HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 389,659,746 | 3130031 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254653004145 | | 100,000 | 389,759,746 | 93130106 |
| 10/09/2024 | PHAM THU THAO chuyen tien | | 50,000 | 389,809,746 | 3112401 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 389,909,746 | 93112489 |
| 10/09/2024 | PHAM PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254310467000 | | 100,000 | 390,009,746 | 93099477 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254972052240 | | 200,000 | 390,209,746 | 93112539 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 390,309,746 | 3112588 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988536000.389997.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002517304 TRAN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 390,359,746 | 3122399 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 391,359,746 | 93099672 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 391,369,746 | 3105559 |
| 10/09/2024 | KHUAT QUANG DUNG chuyen FT24254453675416 | | 300,000 | 391,669,746 | 93122543 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393268388 CASZLP ZP6R3 Moon dung Zalopay chuyen tien | | 400,000 | 392,069,746 | 193105573 |
| 10/09/2024 | PHAM QUOC ANH Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 392,169,746 | 3099903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 392,369,746 | 93130759 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 392,569,746 | 93113146 |
| 10/09/2024 | MB(461453)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 392,869,746 | 20240909461453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 393,369,746 | 93113254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 393,669,746 | 93092784 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG HUY chuyen tien | | 200,000 | 393,869,746 | 3122968 |
| 10/09/2024 | Trieu Thuy Trang ung ho nguoi dan mien bac som vuot qua thien tai bao Yayi FT24254013186855 | | 500,000 | 394,369,746 | 93092942 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988382738.298908.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034480242 TRAN DINH GIAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 394,869,746 | 3092974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 395,069,746 | 93105971 |
| 10/09/2024 | Linh LC ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Cau cho ba con binh an | | 500,000 | 395,569,746 | 93113590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 395,619,746 | 93113574 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988393843.299327.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0261003473974 HOANG THI KIEU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 395,819,746 | 3093159 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254869508276 | | 500,000 | 396,319,746 | 93100426 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988567277.413953.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000453349 NGUYEN THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 396,519,746 | 3131345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 397,019,746 | 93113835 |
| 10/09/2024 | MB(457962)(DINH THI HONG NHIEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi) | | 500,000 | 397,519,746 | 20240909457962 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 398,019,746 | 93100537 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu FT24254887037450 | | 100,000 | 398,119,746 | 93113869 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988496004.363820.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000011476 NGUYEN VAN NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 333,333 | 398,453,079 | 3114073 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 398,953,079 | 93106388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 399,153,079 | 93114360 |
| 10/09/2024 | TRAN DIEU ANH chuyen tien | | 100,000 | 399,253,079 | 3114441 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 399,303,079 | 93106529 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988532519.394601.Audio Room ung ho khac phuc bao lu.CT tu 9939609393 PHAM NGUYEN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 401,303,079 | 3124009 |
| 10/09/2024 | MB(460889)(Minh Anh-Yen Hoa,Cau Giay ho tro khac phuc hau qua bao Yagi) | | 10,000 | 401,313,079 | 20240909460889 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988538436.394805.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0691000397671 NGUYEN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 401,513,079 | 3124100 |
| 10/09/2024 | FAN NINH DUONG UNG HO CHO CAC TINH BI BAO LUT-100924-00:49:41 650469 | | 3,500,000 | 405,013,079 | 93106681 |
| 10/09/2024 | Dan Phuong Nguyen ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 273,000 | 405,286,079 | 93124294 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN KIM KIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 405,486,079 | 3114822 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 405,586,079 | 93106810 |
| 10/09/2024 | BUI NGOC ANH chuyen tien | | 100,000 | 405,686,079 | 3114941 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 405,786,079 | 3115233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Bao lu FT24254789001272 | | 200,000 | 405,986,079 | 93115270 |
| 10/09/2024 | TONY TRAI NGHIEM UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI. MONG BA CON BINH AN. | | 1,000,000 | 406,986,079 | 93124846 |
| 10/09/2024 | TRAN THI BINH chuyen Ung ho cac tinh bao lu so 3 yagi FT24254235620261 | | 2,000,000 | 408,986,079 | 93115413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 409,036,079 | 3115445 |
| 10/09/2024 | UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC BAO-100924-02:26:06 669211 | | 100,000 | 409,136,079 | 93124983 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Kim Lien chuyen tien | | 200,000 | 409,336,079 | 93115593 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 100,000 | 409,436,079 | 3125129 |
| 10/09/2024 | 66459764580 0843511068 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 409,536,079 | 93125181 |
| 10/09/2024 | DO THI LAN chuyen tien ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 300,000 | 409,836,079 | 3133385 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung lu lut | | 200,000 | 410,036,079 | 93132752 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Doan Minh Khang Bo Tu me Thuyen ung ho cac tinh bi bao lu. Mong nguoi dan Viet Nam binh an FT24254004534014 | | 500,000 | 410,536,079 | 93132761 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254730722512 | | 100,000 | 410,636,079 | 93133496 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 410,736,079 | 93133742 |
| 10/09/2024 | Con Thanh Thanh ung ho khac phuc bao yagi. mong ba con binh an | | 500,000 | 411,236,079 | 93133805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24253862230750 | | 200,000 | 411,436,079 | 92973044 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi | | 500,000 | 411,936,079 | 93040980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254859370453 | | 500,000 | 412,436,079 | 93041375 |
| 10/09/2024 | MB(453237)(TA QUANG HUY chuyen tien) | | 1,000,000 | 413,436,079 | 20240909453237 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 413,936,079 | 3061672 |
| 10/09/2024 | Gop suc nho mong moi nguoi binh an vo su | | 50,000 | 413,986,079 | 93134352 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988287083.224780.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0311000535587 TRAN VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 414,186,079 | 3067361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 414,386,079 | 93068308 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 414,486,079 | 3076469 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao FT24254777601212 | | 50,000 | 414,536,079 | 93088117 |
| 10/09/2024 | LUC MINH TUNG Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 500,000 | 415,036,079 | 93088265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254910070884 | | 200,000 | 415,236,079 | 93089984 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254583292109 | | 100,000 | 415,336,079 | 93091131 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ho tro dong bao viet nam FT24254410109955 | | 200,000 | 415,536,079 | 93095313 |
| 10/09/2024 | NGO TO QUYEN chuyen tien ung ho cac tinh anh huong bao | | 200,000 | 415,736,079 | 93102639 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Minh Nguyet ung ho khac phuc hau qua thien tai | | 10,000,000 | 425,736,079 | 93134810 |
| 10/09/2024 | LE VIET CUONG chuyen khoan cua it long nhieu FT24254605084840 | | 12,000 | 425,748,079 | 93109147 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC GIAU chuyen tien | | 200,000 | 425,948,079 | 93115207 |
| 10/09/2024 | 66459606344-0565496843-UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 425,998,079 | 93116394 |
| 10/09/2024 | LE HONG SAN chuyen tien | | 10,000 | 426,008,079 | 3124096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 426,308,079 | 93132469 |
| 10/09/2024 | MB(462020)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 428,308,079 | 20240910462020 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-04:18:19 683741 | | 2,000,000 | 430,308,079 | 93139409 |
| 10/09/2024 | LA THI ANH Chuyen tien ung ho lu lut | | 1,000,000 | 431,308,079 | 93140874 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 431,508,079 | 93142289 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 431,608,079 | 3143002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 431,808,079 | 3144418 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 10,000,000 | 441,808,079 | 93145121 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988618781.443139.HOAN NGOC LIEM chuyen tien Ung Ho cac tinh bi bao lu..CT tu 4855559999 HOANG NGOC LIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 442,808,079 | 3145824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248642499 | | 200,000 | 443,008,079 | 93146051 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao yagi FT24254593486040 | | 2,000,000 | 445,008,079 | 93146273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 445,058,079 | 3146759 |
| 10/09/2024 | LAI THI VIET TRINH Chuyen tien | | 500,000 | 445,558,079 | 93147532 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao FT24254362990061 | | 999,999 | 446,558,078 | 93148166 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi thien tai bao lu | | 1,000,000 | 447,558,078 | 93154778 |
| 10/09/2024 | LAM HAI DANG ung ho dong bao lu lut t9-2024 | | 100,000 | 447,658,078 | 3157199 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254965806209 | | 500,000 | 448,158,078 | 93157519 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 448,658,078 | 93159151 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988647960.462338.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003721962 NGUYEN HUU NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 449,158,078 | 3159641 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988653625.468500.Ung Ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0331000420991 LU TRIEU NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,100,000 | 450,258,078 | 3165023 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI MINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 450,358,078 | 93168557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 450,858,078 | 3169869 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(470410)(ung ho cac tinh phia Bac bi bao lu) | | 200,000 | 451,058,078 | 20240910470410 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 451,558,078 | 3174003 |
| 10/09/2024 | DO VAN KIM chuyen ung ho cac tinh bi bao lu 09.2024. FT24254014420090 | | 500,000 | 452,058,078 | 93176278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 453,058,078 | 3177494 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988701433.491466.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036301110 NGUYEN ANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 453,158,078 | 3184811 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 1,000,000 | 454,158,078 | 3186696 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 455,158,078 | 3187702 |
| 10/09/2024 | chung tay vi Viet Nam | | 1,000,000 | 456,158,078 | 3188035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 456,308,078 | 93188404 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 457,308,078 | 93190259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254709761105 | | 2,000,000 | 459,308,078 | 93191516 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988713668.500482.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000626630 TRAN HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 459,408,078 | 3192117 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-06:24:26 704488 | | 300,000 | 459,708,078 | 93197090 |
| 10/09/2024 | LY THI NHU chuyen tien | | 100,000 | 459,808,078 | 93201018 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254740099000 | | 5,000,000 | 464,808,078 | 93202248 |
| 10/09/2024 | Pham Binh Minh ho tro khac phuc bao lu | | 193,000 | 465,001,078 | 3207978 |
| 10/09/2024 | chia se cung dong bao qua con bao so 3 | | 100,000 | 465,101,078 | 3208051 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 465,601,078 | 93208135 |
| 10/09/2024 | Lai Thi Nguyet chuyen tien | | 200,000 | 465,801,078 | 93210839 |
| 10/09/2024 | DAO NHU NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 466,101,078 | 93212188 |
| 10/09/2024 | MONG MOI NGUOI DEU BINH AN-100924-06:34:20 708150 | | 100,000 | 466,201,078 | 93212425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254886202319 | | 500,000 | 466,701,078 | 93212809 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988767471.526068.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000408020 TRAN GIANG HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 467,001,078 | 3213426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966015855 | | 1,000,000 | 468,001,078 | 93216341 |
| 10/09/2024 | VO THI HONG THU ung ho ho tro bao Yagi | | 200,000 | 468,201,078 | 3218183 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 468,251,078 | 93223558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 470,251,078 | 93225102 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988791797.543173.mien nam uy ho.CT tu 0061001133946 NGUYEN LE THAO TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 470,301,078 | 3227967 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY VIET chuyen khoan-100924-06:44:44 712632 | | 200,000 | 470,501,078 | 93231753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 470,601,078 | 3234259 |
| 10/09/2024 | 66465170236 0975704290 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 470,631,078 | 93235090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 471,031,078 | 93247407 |
| 10/09/2024 | BUI THI TRANG chuyen tien | | 2,000,000 | 473,031,078 | 3249645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254342802440 | | 1,000,000 | 474,031,078 | 93251941 |
| 10/09/2024 | MB(494320)(NGO HONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 474,531,078 | 20240910494320 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988866577.589363.DAM QUYNH ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut .CT tu 9373257963 DAM QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 474,631,078 | 3266253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254880209178 | | 1,000,000 | 475,631,078 | 93269568 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bij thiet hai bao lu | | 100,000 | 475,731,078 | 3270103 |
| 10/09/2024 | DO MINH TU chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 475,831,078 | 93270344 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN KY chuyen ung ho FT24254806003622 | | 100,000 | 475,931,078 | 93270294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988877929.594719.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000376016 TRAN BAO TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 476,031,078 | 3270476 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988871879.595888.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021181307 LAM THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 477,031,078 | 3271660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 477,131,078 | 93272033 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 477,331,078 | 93272201 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY TIEN Chuyen tien UH cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 477,531,078 | 93272116 |
| 10/09/2024 | Chuc dong bao minh som vuot qua mua lu | | 200,000 | 477,731,078 | 93272428 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-07:03:15 721837 | | 100,000 | 477,831,078 | 93272864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988880332.597530.UH cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000083541 LE THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 477,931,078 | 3273080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 478,431,078 | 93273284 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254668582554 | | 100,000 | 478,531,078 | 93273708 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 479,031,078 | 3274088 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988881407.598715.NGUYEN VAN VIET chuyen tien.CT tu 1046268818 NGUYEN VAN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 479,131,078 | 3274229 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG PHUONG chuyen FT24254668583940 | | 200,000 | 479,331,078 | 93274522 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988882698.600198.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000453833 NGUYEN KIEU NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 479,431,078 | 3275753 |
| 10/09/2024 | Hoang Thu Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 480,431,078 | 93275562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254339322141 | | 100,000 | 480,531,078 | 93275857 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY LOAN chuyen tien ungh ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 481,531,078 | 3275967 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 481,631,078 | 93276390 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988883709.601377.KIM THI THU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001911790 KIM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 482,631,078 | 3276721 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826702942 | | 1,000,000 | 483,631,078 | 93276521 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN LONG | | 16,000 | 483,647,078 | 3276613 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao so 3 | | 1,000,000 | 484,647,078 | 93276631 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen tien | | 200,000 | 484,847,078 | 3276650 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 487,847,078 | 3277078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 490,847,078 | 3277045 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 491,047,078 | 93277185 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan mien Bac chong lu | | 200,000 | 491,247,078 | 3277199 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 491,297,078 | 3277735 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN NAM chuyen FT24254778359836 | | 40,000 | 491,337,078 | 93277639 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254269996958 | | 100,000 | 491,437,078 | 93278024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248649524 | | 50,000 | 491,487,078 | 93278428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988887481.603287.HA THI HONG NHUNG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU 10/09.CT tu 1024125821 HA THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 492,487,078 | 3278445 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 492,687,078 | 93278540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254878365804 | | 5,000,000 | 497,687,078 | 93278579 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988896049.604019.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000353212 NGUYEN HOANG MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 497,887,078 | 3278696 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hong Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 498,087,078 | 93278837 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(499576)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 499,087,078 | 20240910499576 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 499,387,078 | 3279062 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG TRANG chuyen tien | | 500,000 | 499,887,078 | 3279264 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988896496.604548.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0751000050441 NGUYEN THI MY THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 500,387,078 | 3279336 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254562908203 | | 50,000 | 500,437,078 | 93279632 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988888924.605183.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001976787 HOANG THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 500,637,078 | 3279751 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254815516031 | | 300,000 | 500,937,078 | 93279760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 501,037,078 | 3279816 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988897424.605719.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0701000430161 PHAN THI TRA GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 502,037,078 | 3280075 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 502,237,078 | 3280123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 502,437,078 | 93280317 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 502,737,078 | 93280331 |
| 10/09/2024 | LAI THI BICH NGOC chuyen tien Em la sinh vien nen co mot chut gop suc ung ho moi nguoi a Cua it long nhieu chuc moi nguoi binh an tai qua nan khoi Thuong moi nguoi rat nhieuu a | | 50,000 | 502,787,078 | 3280406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254067337310 | | 30,000 | 502,817,078 | 93280435 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 503,117,078 | 3280671 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 503,217,078 | 3280521 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 503,517,078 | 3280726 |
| 10/09/2024 | VU THI MINH NGOC chuyen tien ung ho cuu tro lu lut cac tinh_chia se noi dau vs ba con vung lu | | 1,000,000 | 504,517,078 | 3280889 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 504,717,078 | 3281032 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 504,917,078 | 3281048 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Lan Di - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 505,417,078 | 93281221 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254616507040 | | 100,000 | 505,517,078 | 93281250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 505,617,078 | 3281322 |
| 10/09/2024 | DANG NGUYEN HIEN CHI chuyen tien | | 50,000 | 505,667,078 | 3281360 |
| 10/09/2024 | Bui Hang Thanh Xuan HN Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 506,167,078 | 3281376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 506,367,078 | 3282030 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988898834.607442.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022655259 VU VAN XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 506,467,078 | 3282051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 506,567,078 | 3281877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 506,667,078 | 93281886 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 506,767,078 | 3282299 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN GIANG CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-07:06:55 723936 | | 200,000 | 506,967,078 | 93282380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254674810420 | | 300,000 | 507,267,078 | 93282536 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752257769 | | 500,000 | 507,767,078 | 93282764 |
| 10/09/2024 | vPdV3hKURpiFLAizLDXrTGCID DANG ANH THU chuyen tien ung ho dong bao | | 63,200 | 507,830,278 | 93282803 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 508,030,278 | 3283691 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254593948498 | | 1,000,000 | 509,030,278 | 93283726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988892892.609949.ung ho cac tinh bi lu - 2 chau ree+ sam.CT tu 0011001925708 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 511,030,278 | 3283740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 512,030,278 | 93283777 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 512,080,278 | 3270526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988901259.610293.TRAN THI TRANG SV HVHCQG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028588053 TRAN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 512,130,278 | 3283867 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh phia Bac FT24254653813092 | | 200,000 | 512,330,278 | 93284203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 512,830,278 | 93284217 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988901522.610586.PHAM THI HA MY chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0611001677176 PHAM THI HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 513,330,278 | 3284062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi su binh an FT24254826656106 | | 500,000 | 513,830,278 | 93284084 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 513,880,278 | 3284384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254331982470 | | 500,000 | 514,380,278 | 93284665 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988893580.610840.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1033487340 DAO THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 514,680,278 | 3284682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 514,880,278 | 93284520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254416857553 | | 100,000 | 514,980,278 | 93284839 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MAI PHUONG NHI ung ho ba con bao lu | | 200,000 | 515,180,278 | 93285088 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988894279.611652.TRAN TUAN DAT chuyen tien uh thien tai.CT tu 9388888883 TRAN TUAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 516,180,278 | 3285119 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 516,230,278 | 3285952 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 516,730,278 | 93285954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254616801023 | | 500,000 | 517,230,278 | 93285986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 517,730,278 | 93286066 |
| 10/09/2024 | TA DANG MANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080285605 | | 500,000 | 518,230,278 | 93286136 |
| 10/09/2024 | MB(501799)(Ha Noi vi ca nuoc) | | 20,000 | 518,250,278 | 20240910501799 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988903446.612791.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0251001433574 LE THI PHUONG HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 520,250,278 | 3286451 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 520,450,278 | 93286805 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC HONG DUONG chuyen tien | | 1,000,000 | 521,450,278 | 93286603 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988905752.613428.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001901158 TRAN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 523,450,278 | 3286612 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN NGHIA chuyen tien | | 200,000 | 523,650,278 | 93287090 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 523,750,278 | 3287308 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988904795.614395.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020948310 LE VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 523,950,278 | 3287595 |
| 10/09/2024 | NGOC THAO UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-07:08:53 724957 | | 1,000,000 | 524,950,278 | 93287607 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN ANH chuyen tien | | 1,000,000 | 525,950,278 | 3288162 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988915271.614959.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021077255 NGUYEN THI KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 526,150,278 | 3287989 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988907103.615079.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000357220 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 526,350,278 | 3288244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 18,000 | 526,368,278 | 93288552 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 526,868,278 | 93288711 |
| 10/09/2024 | Mng co len | | 1,000,000 | 527,868,278 | 93288607 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-07:09:24 725321 | | 9,500,000 | 537,368,278 | 93289003 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254416863700 | | 200,000 | 537,568,278 | 93289087 |
| 10/09/2024 | Chau ung ho cac vung bao lu | | 2,000,000 | 539,568,278 | 3289143 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 540,068,278 | 93289169 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH VINH THANH chuyen tien | | 1,000,000 | 541,068,278 | 93289475 |
| 10/09/2024 | PHUNG THANH NGAN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 541,568,278 | 3289745 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988917172.616963.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000404392 TRAN THI VIET CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 541,618,278 | 3289771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254212472300 | | 1,000,000 | 542,618,278 | 93289941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh hi bao lu | | 2,000,000 | 544,618,278 | 93290049 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988918258.618098.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018101753 LANH THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 544,718,278 | 3290334 |
| 10/09/2024 | dong hanh dot bao yagi | | 50,000 | 544,768,278 | 93290790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254751884760 | | 300,000 | 545,068,278 | 93291032 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988919091.618966.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000028629 BUI THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 545,168,278 | 3291126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254111229650 | | 3,000,000 | 548,168,278 | 93291565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 548,368,278 | 93291890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 548,568,278 | 93291959 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988911011.620559.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1025305703 HUYNH HAI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 549,568,278 | 3292821 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len FT24254847082717 | | 200,000 | 549,768,278 | 93292852 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988920775.620703.TRAN PHU QUY chuyen tien.CT tu 9943166868 TRAN PHU QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 549,868,278 | 3292788 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 551,868,278 | 93293239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 552,868,278 | 93293593 |
| 10/09/2024 | T1 Zeus FT24254558819179 | | 2,000,000 | 554,868,278 | 93293606 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 555,068,278 | 93293641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 555,568,278 | 3293653 |
| 10/09/2024 | PHAM THAI HUNG HO CHI MINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 556,068,278 | 93294271 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 556,168,278 | 93294690 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988912698.622790.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030885112 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 556,268,278 | 3294495 |
| 10/09/2024 | MA HAN OANH Chuyen tien | | 50,000 | 556,318,278 | 93294778 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254427779918 | | 100,000 | 556,418,278 | 93294840 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988923074.623206.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004222816 NGUYEN THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 556,518,278 | 3295081 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 556,718,278 | 3295361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 557,218,278 | 93295630 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 557,318,278 | 93295730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 557,418,278 | 3295766 |
| 10/09/2024 | LE TRAN THU HA Chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 558,418,278 | 93296033 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 559,418,278 | 93296481 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 559,918,278 | 93296568 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 560,018,278 | 93296828 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 560,218,278 | 93296630 |
| 10/09/2024 | DINH HOANG TUNG chuyen tien ung ho cac tinh lu lut FT24254592769570 | | 91,000 | 560,309,278 | 93296896 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 560,359,278 | 3296923 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-07:12:21 727079 | | 200,000 | 560,559,278 | 93296694 |
| 10/09/2024 | LEU THU PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 560,659,278 | 3297777 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988925670.626217.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9973959222 NGUYEN VAN TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 560,759,278 | 3297592 |
| 10/09/2024 | Wasabixinchao ung ho khac phuc bao yagi. Mong moi nguoi that binh an | | 100,000 | 560,859,278 | 93298074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254890073382 | | 10,000,000 | 570,859,278 | 93298305 |
| 10/09/2024 | Chuc nguoi dan ca nuoc binh an FT24254547035009 | | 200,000 | 571,059,278 | 93298401 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988901875.611003.TRAN VAN NGUYEN chuyen tien UNG HO BAO LU.CT tu 0011001312887 TRAN VAN NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 572,059,278 | 3284459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 572,559,278 | 93298913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 573,059,278 | 93299101 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254157990085 | | 200,000 | 573,259,278 | 93299112 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 573,359,278 | 93299431 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254991824403 | | 300,000 | 573,659,278 | 93299468 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 575,659,278 | 3299580 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 576,659,278 | 3299779 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 576,759,278 | 3299825 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAT ANH chuyen tien | | 100,000 | 576,859,278 | 3299951 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24254803321351 | | 1,000,000 | 577,859,278 | 93300294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254730460055 | | 100,000 | 577,959,278 | 93301145 |
| 10/09/2024 | MB(506176)(NGUYEN XUAN DIEP quan HBT ung ho bao lu) | | 1,900,000 | 579,859,278 | 20240910506176 |
| 10/09/2024 | DOAN VAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 580,359,278 | 3301322 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254310896040 | | 200,000 | 580,559,278 | 93301919 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 580,759,278 | 93301998 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRA GIANG chuyen tien | | 200,000 | 580,959,278 | 3302224 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam chong bao lu FT24254766464511 | | 1,000,000 | 581,959,278 | 93302764 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 582,159,278 | 3302805 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 582,359,278 | 3302714 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN Chuyen tien UH cac tinh bao lu | | 100,000 | 582,459,278 | 93303442 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 582,959,278 | 93303553 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 583,159,278 | 3303563 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA LINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 583,659,278 | 93304841 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 583,859,278 | 93304932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 584,159,278 | 93305171 |
| 10/09/2024 | MB(507447)(ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 584,359,278 | 20240910507447 |
| 10/09/2024 | DANG XUAN TIEN ung ho lu lut | | 200,000 | 584,559,278 | 93305593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 35,000 | 584,594,278 | 3305835 |
| 10/09/2024 | VU THI DUONG ung ho cac tinh bao lu TN YB LC | | 3,000,000 | 587,594,278 | 93306144 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 588,094,278 | 3306628 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc thiet hai do bao lu | | 200,000 | 588,294,278 | 93306550 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH VAN ung ho cac tinh bao lu FT24254550842731 | | 500,000 | 588,794,278 | 93306566 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu Mien Bac FT24254063206024 | | 1,000,000 | 589,794,278 | 93306789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988934485.636859.ung ho thien tai cho dong bao tay bac sau bao yagi.CT tu 1022901726 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 589,994,278 | 3307169 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988944584.637488.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000408949 DAO QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 590,094,278 | 3307284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254935576000 | | 100,000 | 590,194,278 | 93307315 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988944620.637539.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000198796 LE KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 590,394,278 | 3307371 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306719252 | | 1,000,000 | 591,394,278 | 93307453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 591,594,278 | 3307711 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988955268.638345.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000491524 DO THI MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 591,794,278 | 3307744 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG chuyen tien bao lu thien tai | | 50,000 | 591,844,278 | 3307990 |
| 10/09/2024 | TRUONG Thi tram chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254740177372 | | 100,000 | 591,944,278 | 93308134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254806051556 | | 400,000 | 592,344,278 | 93308198 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 592,544,278 | 3308212 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254374605858 | | 200,000 | 592,744,278 | 93308515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988956592.639979.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004134361 PHAM THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 593,244,278 | 3309181 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24254255057698 | | 1,000,000 | 594,244,278 | 93309241 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988956667.640075.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000900134 TO HUYNH PHUONG THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 595,244,278 | 3309518 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 595,344,278 | 93309539 |
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839044200 | | 100,000 | 595,444,278 | 93309750 |
| 10/09/2024 | MB(508883)(NGUYEN DUC THANG chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu do bao Yagi) | | 200,000 | 595,644,278 | 20240910508883 |
| 10/09/2024 | TRAN QUOC DAT chuyen tien | | 50,000 | 595,694,278 | 3310093 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988956848.640320.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004247866 VU THI NGOC VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 597,694,278 | 3310114 |
| 10/09/2024 | Dreamlight ung ho cac tinh bi bao lu FT24254820570795 | | 1,000,000 | 598,694,278 | 93310247 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254760779372 | | 500,000 | 599,194,278 | 93310496 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988947896.640919.DANG THI VAN chuyen tien.CT tu 9972608121 DANG THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 599,694,278 | 3310326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 600,194,278 | 93310399 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | hoc sinh Binh Phuoc huong ve ba con o tam bao Yagi | | 100,000 | 600,294,278 | 3282246 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 600,794,278 | 93311065 |
| 10/09/2024 | MB(509231)(NGUYEN THUC TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 600,994,278 | 20240910509231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254085722470 | | 500,000 | 601,494,278 | 93311199 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 602,494,278 | 3311396 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988958942.642937.co len mien bac .CT tu 0561000541455 PHAM VAN CAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 602,994,278 | 3311622 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 603,094,278 | 3311794 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988949999.643532.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007049813 TRAN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 603,594,278 | 3312470 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HIEU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669558030 | | 150,000 | 603,744,278 | 93312540 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 603,894,278 | 93312936 |
| 10/09/2024 | MLINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO BAO LU | | 100,000 | 603,994,278 | 3284383 |
| 10/09/2024 | PHAN THI HONG HANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 604,994,278 | 3313213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 605,494,278 | 3313519 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 605,994,278 | 93313297 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988960494.644775.Ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0591001845424 VU THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 606,494,278 | 3313586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 606,694,278 | 93313689 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 606,894,278 | 93313842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 607,094,278 | 3314147 |
| 10/09/2024 | 66465753634-0899312288-DUONG HUE NGAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 607,294,278 | 93314237 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU UYEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 607,594,278 | 3314696 |
| 10/09/2024 | Nghiem Thu Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 607,644,278 | 93314968 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988961371.645859.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 9835522595 NGUYEN HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 607,944,278 | 3315123 |
| 10/09/2024 | Dong hanh dot bao yagi | | 20,000 | 607,964,278 | 3300195 |
| 10/09/2024 | Mong binh an toi tat ca nguoi dan o vung anh huong cua bao lu. | | 500,000 | 608,464,278 | 93315416 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254273307865 | | 200,000 | 608,664,278 | 93315456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231640889 | | 50,000 | 608,714,278 | 93315478 |
| 10/09/2024 | VO THI KIM CHI chuyen tien | | 60,000 | 608,774,278 | 3315609 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 609,774,278 | 3315964 |
| 10/09/2024 | MB(510724)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 609,874,278 | 20240910510724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254278622156 | | 200,000 | 610,074,278 | 93316445 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988963742.648667.ung ho bao lu.CT tu 1042680853 NGUYEN HOA HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 610,174,278 | 3316697 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 500,000 | 610,674,278 | 3316832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 610,874,278 | 93317486 |
| 10/09/2024 | Em ung ho cac tinh bao lu FT24254410595909 | | 1,000,000 | 611,874,278 | 93317621 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988954891.649748.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0451000315171 NGUYEN THI THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 612,374,278 | 3317733 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOA QUYNH ANH chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254792068218 | | 500,000 | 612,874,278 | 93317801 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 612,924,278 | 3317822 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 613,124,278 | 3318035 |
| 10/09/2024 | PHAM THI XUYEN UNG HO BAO LU | | 150,000 | 613,274,278 | 3318058 |
| 10/09/2024 | MIEN NAM UNG HO BA CON MIEN BAC | | 100,000 | 613,374,278 | 93318247 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254620318908 | | 300,000 | 613,674,278 | 93318280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 613,684,278 | 3318357 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN QUYET chuyen tien | | 150,000 | 613,834,278 | 93318159 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162005900 | | 100,000 | 613,934,278 | 93318614 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH XUAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 614,434,278 | 93318632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 614,934,278 | 93318991 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24254300472710 | | 500,000 | 615,434,278 | 93319036 |
| 10/09/2024 | LE ANH TUAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 615,444,278 | 3319184 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 615,944,278 | 3319251 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 616,044,278 | 93319471 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 616,544,278 | 93319351 |
| 10/09/2024 | MB(511899)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 616,744,278 | 20240910511899 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254247110040 | | 50,000 | 616,794,278 | 93320915 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988977857.653258.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0791000037237 TRAN NGOC NHU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 616,894,278 | 3320955 |
| 10/09/2024 | gia dinh Minh Anh ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 617,394,278 | 3321003 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | THAI THI HA LINH Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 617,894,278 | 3321032 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988976472.651689.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000471405 NGUYEN CONG VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 618,894,278 | 3321592 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 619,094,278 | 3322503 |
| 10/09/2024 | TRINH BICH NGUYET chuyen tien | | 50,000 | 619,144,278 | 3307714 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 619,344,278 | 93322698 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 619,544,278 | 93322798 |
| 10/09/2024 | ung ho cac vung bao lu | | 100,000 | 619,644,278 | 93322821 |
| 10/09/2024 | HOANG THI KHANH LY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 619,744,278 | 93323429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988955410.638504.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0461000622174 NGUYEN VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 620,744,278 | 3307932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 620,944,278 | 93323579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254808918090 | | 124,118 | 621,068,396 | 93324354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 621,168,396 | 93324574 |
| 10/09/2024 | VUONG VAN QUANG chuyen tien ung ho Tinh Phu Tho bi bao lu | | 1,000,000 | 622,168,396 | 3309519 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988956639.640037.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000254410 VU THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 622,468,396 | 3309308 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326049703 | | 500,000 | 622,968,396 | 93324955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu FT24254553112330 | | 1,000,000 | 623,968,396 | 93325191 |
| 10/09/2024 | MB(513739)(PHAM ANH TUAN chuyen tien) | | 2,000,000 | 625,968,396 | 20240910513739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 626,068,396 | 93325528 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 626,168,396 | 3326520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254655919020 | | 100,000 | 626,268,396 | 93326601 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254616860496 | | 100,000 | 626,368,396 | 93326892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 626,668,396 | 93327174 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 627,168,396 | 93327672 |
| 10/09/2024 | MACH QUANG BIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 627,268,396 | 93327962 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Hang Thang to 17 Phu Luong Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu FT24254057711224 | | 1,000,000 | 628,268,396 | 93328265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 628,768,396 | 93328275 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 629,268,396 | 93328302 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 629,298,396 | 3328374 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988986636.662748.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004356709 TRAN MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 629,798,396 | 3328194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 629,998,396 | 93328476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 630,028,396 | 3328879 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu. cua it long nhieu a | | 75,000 | 630,103,396 | 93329040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 630,203,396 | 93328928 |
| 10/09/2024 | DO XUAN VINH FT24254761364506 | | 500,000 | 630,703,396 | 93329174 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 631,203,396 | 93329505 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG ANH Chuyen tien | | 100,000 | 631,303,396 | 93330180 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 631,603,396 | 93330424 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611895713 | | 100,000 | 631,703,396 | 93330894 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988990414.666759.VU THI THU QUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 0491001887482 VU THI THU QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 632,703,396 | 3331832 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988990146.666473.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000483814 LE THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 632,803,396 | 3331927 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 632,903,396 | 93332003 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 633,403,396 | 93332189 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 633,903,396 | 93332806 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988975176.650248.ung ho cac tinh bi bao lu mien bac.CT tu 0451000290292 PHAM THI HOAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 634,103,396 | 3318061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 635,103,396 | 3318250 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 635,153,396 | 93333124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826716856 | | 100,000 | 635,253,396 | 93333129 |
| 10/09/2024 | LE THI THANH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 635,453,396 | 3333177 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 635,953,396 | 93333647 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988992687.669303.HOANG KIM NGAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1023125131 HOANG KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 636,253,396 | 3333714 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 636,353,396 | 93334146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254102595775 | | 500,000 | 636,853,396 | 93334187 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH HA chuyen khoan-100924-07:25:17 735406 | | 2,000,000 | 638,853,396 | 93334239 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6988993288.670011.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001986540 LE VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 639,353,396 | 3334265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 639,853,396 | 3334541 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 640,153,396 | 93334608 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6988999817.670266.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022685330 DO MINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 640,253,396 | 3334852 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 640,753,396 | 93334802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669590025 | | 300,000 | 641,053,396 | 93335184 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu cua it nhung mong mn co gang vuot qua | | 70,000 | 641,123,396 | 3335837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605946340 | | 200,000 | 641,323,396 | 93335957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248652714 | | 1,000,000 | 642,323,396 | 93335990 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bao lu | | 100,000 | 642,423,396 | 3336238 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989001360.672247.ung ho lu lut cac tinh.CT tu 0861000024993 THAI DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 642,523,396 | 3336402 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254672989007 | | 50,000 | 642,573,396 | 93336835 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989005339.672298.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000114702 NGUYEN HUONG DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 643,573,396 | 3336708 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989001860.672912.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0351001003010 PHAN THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 644,573,396 | 3336734 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989001981.673081.VU HA ANH chuyen tien.CT tu 0021000313271 VU HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 645,073,396 | 3336760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254051404998 | | 200,000 | 645,273,396 | 93337065 |
| 10/09/2024 | GIA DINH HIHI HAHA-100924-07:26:16 736086 | | 100,000 | 645,373,396 | 93337187 |
| 10/09/2024 | 2 trieu ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 645,383,396 | 3337925 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669592780 | | 200,000 | 645,583,396 | 93337947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 646,083,396 | 3337955 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC ANH chuyen FT24254393003202 | | 200,000 | 646,283,396 | 93338089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826723236 | | 300,000 | 646,583,396 | 93338148 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 646,783,396 | 3338408 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung bi bao lu, ma GD 248652843 | | 100,000 | 646,883,396 | 93338467 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LU LUT MONG DONG BAO BINH AN | | 100,000 | 646,983,396 | 93338645 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989004095.675576.NGO THI HA AN chuyen tien.CT tu 1043040286 NGO THI HA AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 8,000 | 646,991,396 | 3338898 |
| 10/09/2024 | DANG THI THANH BINH chuyen tien | | 106,000 | 647,097,396 | 3339001 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989008170.675858.ung ho cuu tro luong thuc thuc pham.CT tu 9826186988 HOANG THI HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 647,197,396 | 3339289 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326069467 | | 500,000 | 647,697,396 | 93339362 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254737312366 | | 200,000 | 647,897,396 | 93339496 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 647,997,396 | 3339927 |
| 10/09/2024 | Cau chuc binh an toi toan the dong bao | | 200,000 | 648,197,396 | 93339695 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989009215.677175.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0721000655602 NGUYEN TRAN PHI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 648,497,396 | 3340088 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989009346.677343.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000389606 LE THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 648,997,396 | 3340503 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 649,997,396 | 3340218 |
| 10/09/2024 | Cuu tro nhan dan thiet hai vi mua lu | | 150,000 | 650,147,396 | 93340281 |
| 10/09/2024 | em sinh vien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 650,197,396 | 3341244 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 650,397,396 | 93341045 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien Bac FT24254262256001 | | 100,000 | 650,497,396 | 93341771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 650,997,396 | 93341473 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 651,197,396 | 3341907 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 652,197,396 | 3341974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 652,497,396 | 3326532 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 652,697,396 | 93342211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 653,197,396 | 93342269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989016492.678638.Ung ho cac tinh bi bao lu a.CT tu 1026462835 KHONG THI HAI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 653,697,396 | 3342745 |
| 10/09/2024 | NGO THI ANH Chuyen tien bao lu a, mong dong bao binh an | | 100,000 | 653,797,396 | 93342679 |
| 10/09/2024 | DANG THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 653,997,396 | 93342885 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 654,997,396 | 3342910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 655,097,396 | 3343162 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 655,597,396 | 93343721 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507492082 | | 50,000 | 655,647,396 | 93343634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 655,847,396 | 93343699 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 656,147,396 | 93344259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 656,347,396 | 93344105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778445931 | | 500,000 | 656,847,396 | 93344762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830530452 | | 200,000 | 657,047,396 | 93344872 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HOANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 657,247,396 | 3344987 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254014724144 | | 200,000 | 657,447,396 | 93345434 |
| 10/09/2024 | MB(520082)(ung ho dong bao bao lu) | | 1,000,000 | 658,447,396 | 20240910520082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254278663818 | | 50,000 | 658,497,396 | 93346441 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 659,497,396 | 3346502 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 659,547,396 | 93346207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027271852 | | 200,000 | 659,747,396 | 93346231 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro bao lu. | | 200,000 | 659,947,396 | 3346235 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254633361073 | | 500,000 | 660,447,396 | 93346250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac dong bao nhan dan vung bao lu 1 chut tam long nho naycau mong moi nguoi moi nha deu binh an | | 88,888 | 660,536,284 | 3346928 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989021639.685196.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000507278 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 660,636,284 | 3347146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 661,136,284 | 3347557 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989022565.686331.NGUYEN THI SAO MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1002289999 NGUYEN THI SAO MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 663,136,284 | 3347795 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 663,336,284 | 93347847 |
| 10/09/2024 | MB(520826)(CAO ANH THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 663,836,284 | 20240910520826 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 663,886,284 | 93348045 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989027460.687123.ung ho tinh bi bao lu.CT tu 1014602811 NGUYEN THI KIM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 664,386,284 | 3348564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254150895824 | | 100,000 | 664,486,284 | 93348603 |
| 10/09/2024 | MB(521123)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 664,986,284 | 20240910521123 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 665,286,284 | 93349047 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, mong Viet Nam som vuot qua kho khan a FT24254320959686 | | 500,000 | 665,786,284 | 93349096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 255,000 | 666,041,284 | 3349289 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989024205.688372.Ung ho cac tinh bi bao lu. A Di Da Phat!.CT tu 0061000265152 NGUYEN THI QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 666,541,284 | 3349476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290019727 | | 200,000 | 666,741,284 | 93349487 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 666,941,284 | 3349606 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254310952469 | | 100,000 | 667,041,284 | 93349959 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 667,141,284 | 3349865 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069009029 | | 100,000 | 667,241,284 | 93350674 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989029802.690006.NGUYEN THI KIEU TRINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000141215 NGUYEN THI KIEU TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 667,271,284 | 3351149 |
| 10/09/2024 | DO QUANG HUY HA NOI UNG HO BA CON BAO LU | | 500,000 | 667,771,284 | 3351154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989030103.690416.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036389291 DAO THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 667,971,284 | 3351336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989035778.690328.Le Thanh Giang ung ho, chia se kho khan voi ba con bi anh huong do bao lu.CT tu 1994058888 LE THANH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 669,971,284 | 3351790 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 670,171,284 | 3352051 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393291515 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 670,371,284 | 193352362 |
| 10/09/2024 | HA THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254349971000 | | 200,000 | 670,571,284 | 93353021 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 670,771,284 | 3353123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989037171.691993.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0031000401354 PHAM HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 670,971,284 | 3352875 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 671,271,284 | 93353155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254872211647 | | 50,000 | 671,321,284 | 93353269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989036376.691048.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017921365 TRAN MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 671,521,284 | 3353970 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 671,571,284 | 93353643 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989032780.693898.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000148503 NGUYEN THI MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 672,571,284 | 3354164 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 672,771,284 | 93354459 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 677,771,284 | 3354230 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO, NGUOI DAN VUNG BAO LU | | 500,000 | 678,271,284 | 93354504 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989033139.694323.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000469418 DO VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 679,271,284 | 3354371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989033147.694330.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000247359 VU THI MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 679,771,284 | 3355035 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Huyen Trang chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 680,271,284 | 93355029 |
| 10/09/2024 | PHUNG HUONG LAN UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 680,371,284 | 93355766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 680,671,284 | 93356465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 681,171,284 | 93356314 |
| 10/09/2024 | Con Quang Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 681,221,284 | 3356715 |
| 10/09/2024 | DINH THI NGOC ANH ung ho bao lu | | 200,000 | 681,421,284 | 3356722 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 681,621,284 | 93357591 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG ANH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 682,121,284 | 93357659 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989041946.697865.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030327360 DINH THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 682,321,284 | 3357697 |
| 10/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 682,821,284 | 93358317 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 682,921,284 | 93358088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 683,021,284 | 3358337 |
| 10/09/2024 | 66467142092 0383656570 ung ho cac tinh bao lu | | 88,000 | 683,109,284 | 93358547 |
| 10/09/2024 | PHUNG BAO NGOC chuyen ung ho dan mien lu FT24254970710103 | | 200,000 | 683,309,284 | 93358667 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989003598.674990.ung ho cuu tro luong thuc thuc pham.CT tu 9826186988 HOANG THI HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 683,409,284 | 3338468 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989008812.676694.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015726660 LE XUAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 683,909,284 | 3340360 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 684,009,284 | 3358996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254639660526 | | 1,000,000 | 685,009,284 | 93359605 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685055829 | | 500,000 | 685,509,284 | 93359837 |
| 10/09/2024 | DO THI UT LOC ck ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 686,009,284 | 3360147 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 200,000 | 686,209,284 | 3360152 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 687,209,284 | 3360104 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989048462.700752.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000019681 NGUYEN THI LINH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 687,309,284 | 3360247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989048555.700884.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004303802 PHAM VIET HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 687,809,284 | 3360609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 687,909,284 | 93360999 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 688,909,284 | 93361291 |
| 10/09/2024 | MB(525115)(LE THI HANH ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 689,109,284 | 20240910525115 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989055227.701968.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9866709658 THAN THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 689,309,284 | 3361843 |
| 10/09/2024 | Cty TNHH Khang Minh Le chung tay cung HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000,000 | 704,309,284 | 93361962 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 704,509,284 | 3341980 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989056763.703842.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000750962 GIAP VAN KHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 704,709,284 | 3362875 |
| 10/09/2024 | HO NHU THAO chuyen UNG HO SAU BAO YAGI FT24254085793058 | | 100,000 | 704,809,284 | 93363057 |
| 10/09/2024 | TA HUY UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 705,109,284 | 93363236 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989051622.704708.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0271000669711 NGUYEN THI MINH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 705,309,284 | 3363489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989057594.704895.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9986437155 HOANG TRONG HOAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 45,000 | 705,354,284 | 3363573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989057822.705187.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1371279999 BUI QUE CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 705,454,284 | 3363892 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 705,754,284 | 3364092 |
| 10/09/2024 | IBFT BANH TUYET NHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 706,254,284 | 93364126 |
| 10/09/2024 | MB(526003)(PHAN VAN HUY ung ho dong bao bao lu cac tinh mien bac) | | 500,000 | 706,754,284 | 20240910526003 |
| 10/09/2024 | MB(526050)(Nguyen Thi Sen ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 707,754,284 | 20240910526050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 707,854,284 | 3364563 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 708,054,284 | 93364293 |
| 10/09/2024 | HaNtt30 ung ho cac tinh bi nao lu | | 300,000 | 708,354,284 | 93364776 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254278606241 | | 100,000 | 708,454,284 | 93364832 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO ung ho cac tinh thiet hai do bao | | 500,000 | 708,954,284 | 3364983 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989059373.707165.ung ho dong bao bao lu .CT tu 1020373278 PHAM THI KIM NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 709,154,284 | 3365512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254318041534 | | 500,000 | 709,654,284 | 93366121 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989059915.707830.UH cac tinh bao lu.CT tu 0571000025799 HUYNH DUY NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 709,854,284 | 3366172 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 709,954,284 | 93366272 |
| 10/09/2024 | MB(526658)(TRAN THI MAI HUONG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 100,000 | 710,054,284 | 20240910526658 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989060091.708046.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1091000000392 LO THI ANH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 710,554,284 | 3366524 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 710,754,284 | 93366798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744245007 | | 500,000 | 711,254,284 | 93367047 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 711,354,284 | 3367350 |
| 10/09/2024 | PHAM THI KHANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254496120090 | | 500,000 | 711,854,284 | 93367599 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut | | 500,000 | 712,354,284 | 93367678 |
| 10/09/2024 | Ung ho chong bao Yagi | | 100,000 | 712,454,284 | 3367494 |
| 10/09/2024 | MAI NHU QUYNH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 713,454,284 | 3347565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 713,654,284 | 3349101 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 713,954,284 | 3349486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 714,154,284 | 93368068 |
| 10/09/2024 | Tbg ung ho cac tinh bao lu FT24254653920589 | | 1,000,000 | 715,154,284 | 93368712 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 717,154,284 | 93368475 |
| 10/09/2024 | mong bao lu mau qua FT24254344868684 | | 500,000 | 717,654,284 | 93369440 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TO THI MINH NGUYET CHUYEN KHOAN UH CAC TINH BI BAO LU-100924-07:36:44 743374 | | 300,000 | 717,954,284 | 93369733 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254653109990 | | 200,000 | 718,154,284 | 93369917 |
| 10/09/2024 | chau khong co nhieu nhung cung muon chung tay gop mot chut cua minh de giup do cac dong bao dang bi lu lut som vuot qua duoc kho khan nay a. | | 30,000 | 718,184,284 | 3369781 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 718,284,284 | 3369995 |
| 10/09/2024 | BUI HOANG ANH chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 718,584,284 | 93370001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 719,084,284 | 93370415 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 719,184,284 | 93370705 |
| 10/09/2024 | NGO THI PHUONG THAO chuyen tien | | 20,000 | 719,204,284 | 3370771 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507518074 | | 5,000,000 | 724,204,284 | 93370903 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 726,204,284 | 93371033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 726,704,284 | 93371174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 727,704,284 | 93371258 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254825741204 | | 500,000 | 728,204,284 | 93371917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032432429 | | 1,000,000 | 729,204,284 | 93371925 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989069737.714644.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0491001696563 TRAN THAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 729,504,284 | 3371976 |
| 10/09/2024 | MB(528462)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 730,004,284 | 20240910528462 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,555 | 730,059,839 | 3372050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 730,159,839 | 3372106 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 730,359,839 | 3371774 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989070161.715182.Mong moi nguoi binh an.CT tu 1043877673 TRAN QUOC KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 730,459,839 | 3371859 |
| 10/09/2024 | CHUNG TAY UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA LU LUT VA CON BAO SO 3 | | 1,000,000 | 731,459,839 | 3372361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 731,659,839 | 93372730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 732,159,839 | 3373077 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 732,359,839 | 93372968 |
| 10/09/2024 | VU NGUYET ANH chuyen tien | | 100,000 | 732,459,839 | 3373219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 732,559,839 | 3373397 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 732,659,839 | 93373505 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989077044.716777.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045118770 LE KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 733,159,839 | 3373555 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu FT24254496129847 | | 100,000 | 733,259,839 | 93374018 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 734,259,839 | 3374697 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 734,459,839 | 3374752 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989078154.718135.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000366116 LE NGUYEN CAM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 734,659,839 | 3374610 |
| 10/09/2024 | VU KHAC TUNG chuyen tien | | 1,000,000 | 735,659,839 | 3375058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 735,959,839 | 93375369 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254063288825 | | 2,000,000 | 737,959,839 | 93375378 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 738,459,839 | 3375452 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 738,959,839 | 3375492 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254585016092 | | 500,000 | 739,459,839 | 93375266 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 739,859,839 | 3375662 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 740,359,839 | 93376001 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989073560.719559.LE THI HONG ung ho cong tac khac phuc sau bao.CT tu 1024552093 LE THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 740,459,839 | 3376089 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 741,459,839 | 3376285 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 741,659,839 | 3376448 |
| 10/09/2024 | LA THANH HUYEN ung ho khac phuc bao so 3 FT24254616629955 | | 1,000,000 | 742,659,839 | 93376470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 742,809,839 | 93376531 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 743,009,839 | 93376668 |
| 10/09/2024 | Le Van Anh chuyen tien | | 100,000 | 743,109,839 | 93377026 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 743,609,839 | 93377109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 743,759,839 | 3376820 |
| 10/09/2024 | Mien Nam Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 745,759,839 | 93377121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 745,859,839 | 93377452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254102450986 | | 200,000 | 746,059,839 | 93377482 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989074921.721289.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000410511 DOAN QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 746,309,839 | 3377533 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989074474.720701.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao.CT tu 1021943197 NGUYEN THI THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 746,509,839 | 3377402 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989043015.699260.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000159164 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 746,609,839 | 3358910 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE THI HA LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 746,659,839 | 3377738 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254555012305 | | 5,000,000 | 751,659,839 | 93377825 |
| 10/09/2024 | LAI THI PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254603933455 | | 100,000 | 751,759,839 | 93378089 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989085791.722342.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941001368688 NGUYEN VAN TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 752,259,839 | 3378285 |
| 10/09/2024 | MB(530696)(THINH VAN TUAN ung ho bao lu so 3) | | 500,000 | 752,759,839 | 20240910530696 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989085884.722450.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041677186 TRINH THAI SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 752,809,839 | 3378454 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 752,909,839 | 93378480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 753,009,839 | 3378491 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 753,109,839 | 93378809 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 753,259,839 | 3378816 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam oi co len | | 200,000 | 753,459,839 | 3379177 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG ung ho cac tinh bao lu FT24254427884641 | | 500,000 | 753,959,839 | 93379637 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 754,009,839 | 3379570 |
| 10/09/2024 | Vuong Thi Ngat chuyen tien | | 200,000 | 754,209,839 | 93379872 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100702680 | | 500,000 | 754,709,839 | 93379922 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 754,859,839 | 3380220 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000,000 | 764,859,839 | 93380285 |
| 10/09/2024 | LE VAN HUONG Chuyen tien | | 100,000 | 764,959,839 | 3380350 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989082825.723987.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000322401 TA DINH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 765,459,839 | 3380378 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 765,659,839 | 3380631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 765,759,839 | 3380439 |
| 10/09/2024 | Trang Manh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 765,859,839 | 3380855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254019780550 | | 50,000 | 765,909,839 | 93380891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 766,409,839 | 93381161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 766,609,839 | 93381322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 767,109,839 | 93381631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 767,209,839 | 3381911 |
| 10/09/2024 | DANG XUAN THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 769,209,839 | 3381689 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989083455.724809.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0041000354767 LE VAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 774,209,839 | 3381995 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut | | 300,000 | 774,509,839 | 93381783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 774,709,839 | 93381829 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 774,909,839 | 3382457 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 775,009,839 | 93382603 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989090082.727617.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000255716 DO VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 775,209,839 | 3382670 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254751717801 | | 200,000 | 775,409,839 | 93382737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254410632447 | | 200,000 | 775,609,839 | 93382906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 775,809,839 | 93383146 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 775,909,839 | 3383399 |
| 10/09/2024 | 66467549623-0901392449-Ung ho cac tinh bi lu | | 35,000 | 775,944,839 | 93383436 |
| 10/09/2024 | H MIEN o DAK NONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 776,444,839 | 3383878 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 776,644,839 | 3384175 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989097213.729292.NGUY THANH NHAN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0381000429335 NGUYEN THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 776,694,839 | 3384007 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989053057.706423.ung ho dong bao bao lu .CT tu 1020373278 PHAM THI KIM NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 776,894,839 | 3364323 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien bac FT24254146635360 | | 200,000 | 777,094,839 | 93384330 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 777,294,839 | 3384455 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 777,694,839 | 3384550 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MAI ANH Chuyen tien ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 777,894,839 | 93385214 |
| 10/09/2024 | DUONG THI TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut bao Yagi | | 200,000 | 778,094,839 | 93384959 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TRUC ung ho cac tinh thiet hai do mua lu FT24254860320004 | | 200,000 | 778,294,839 | 93385385 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUYEN DIEU ung ho vung lu mien bac FT24254516510185 | | 50,000 | 778,344,839 | 93386022 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 778,444,839 | 93386110 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989100127.732444.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020925399 NGUYEN THI HOAI VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 778,744,839 | 3386470 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 779,244,839 | 93387160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966164210 | | 1,000,000 | 780,244,839 | 93387255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 780,444,839 | 3387535 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989101305.733710.ung ho tinh bi bao lu.CT tu 0911000008022 LUONG THI TO UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 780,644,839 | 3387609 |
| 10/09/2024 | From Danang_ Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 781,644,839 | 3388051 |
| 10/09/2024 | MB(533941)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 782,144,839 | 20240910533941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 782,244,839 | 3388229 |
| 10/09/2024 | TRAN THI LIEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076014672 | | 1,000,000 | 783,244,839 | 93388322 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989101104.733488.Nguye Thi BinhBac Ninh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035337974 NGUYEN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 783,344,839 | 3388769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254803430882 | | 288,888 | 783,633,727 | 93388935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 784,133,727 | 93388946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 784,333,727 | 3389380 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 784,433,727 | 3389449 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 784,933,727 | 3389484 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-07:42:54 747980 | | 1,000,000 | 785,933,727 | 93389684 |
| 10/09/2024 | VO THI HIEN ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi | | 200,000 | 786,133,727 | 3391027 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 786,233,727 | 93390876 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 788,233,727 | 3391059 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Minh Duc ung ho cac tinh bi mua lu | | 200,000 | 788,433,727 | 3391342 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 788,533,727 | 93392079 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 5,000,000 | 793,533,727 | 3392630 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989116365.739226.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000687005 NGUYEN PHAM PHUONG HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 793,733,727 | 3392568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254851003615 | | 500,000 | 794,233,727 | 93392593 |
| 10/09/2024 | MB(535554)(KIM THA QUI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 794,333,727 | 20240910535554 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 794,433,727 | 93393455 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY ANH chuyen FT24254741225100 | | 200,000 | 794,633,727 | 93393713 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 794,933,727 | 3394183 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989117949.741090.NGUY THU BINH ung ho chong lu.CT tu 0851000010349 NGUYEN THU BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 795,933,727 | 3394005 |
| 10/09/2024 | Abc | | 100,000 | 796,033,727 | 93394376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 796,233,727 | 93394764 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 796,533,727 | 93394948 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254341049616 | | 1,500,000 | 798,033,727 | 93395898 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989118989.742336.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004018437 NGUYEN THI DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 798,533,727 | 3395918 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 798,833,727 | 3395926 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254245114542 | | 100,000 | 798,933,727 | 93396132 |
| 10/09/2024 | em khong co tien nhung ma em cung muon ung ho.. | | 3,627 | 798,937,354 | 3396872 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989121520.745019.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000417774 NGUYEN BA LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 799,037,354 | 3397307 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989121443.744937.ung ho cac tinh phia bac trong thiet hai bao so 3.CT tu 1021007080 NGUYEN THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 799,337,354 | 3397426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 799,637,354 | 93397695 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 799,837,354 | 93398178 |
| 10/09/2024 | Dieu Linh Dai Binh Lam Chi Tuong Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 800,437,354 | 3398300 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HUYEN ung ho | | 500,000 | 800,937,354 | 3398642 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 801,037,354 | 93399013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254284359641 | | 1,000,000 | 802,037,354 | 93398724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231741571 | | 1,000,000 | 803,037,354 | 93399186 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU-100924-07:45:50 750341 | | 1,000,000 | 804,037,354 | 93399191 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989114628.748111.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004179038 TRAN MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 804,137,354 | 3399391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989124090.747830.Ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0111000314452 DOAN THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 804,537,354 | 3400079 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 804,637,354 | 93400094 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254321014161 | | 500,000 | 805,137,354 | 93400131 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 805,637,354 | 3400417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 806,637,354 | 93400447 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989083881.725334.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9907729221 TRAN CHI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 806,837,354 | 3380741 |
| 10/09/2024 | BUI VAN THINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 807,037,354 | 93401146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 807,137,354 | 93401214 |
| 10/09/2024 | ISL20240910074618110-TO VAN BANG chuyen tien Ung ho nguoi dan anh huong bao lut | | 1,000,000 | 808,137,354 | 93401551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254866377892 | | 200,000 | 808,337,354 | 93401613 |
| 10/09/2024 | GD Bong va Jimmy ung ho dong bao lu lut FT24254341056501 | | 500,000 | 808,837,354 | 93402025 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 99,000 | 808,936,354 | 3402801 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989126990.751367.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1016666017 NGUYEN VIET TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 809,436,354 | 3403022 |
| 10/09/2024 | ho tro cac tinh bao lu FT24254896158023 | | 500,000 | 809,936,354 | 93403151 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Thanh Huong PVcomBank ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 810,936,354 | 93403584 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO YEN chuyen tien ung ho MB | | 50,000 | 810,986,354 | 3404005 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254293902344 | | 500,000 | 811,486,354 | 93404390 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254064550542 | | 500,000 | 811,986,354 | 93404536 |
| 10/09/2024 | VU TU ANH chuyen FT24254245123948 | | 100,000 | 812,086,354 | 93404735 |
| 10/09/2024 | Mien Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 814,086,354 | 3382908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 814,586,354 | 3405010 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 814,596,354 | 3384036 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbilu | | 100,000 | 814,696,354 | 93405207 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Bao Lut | | 300,000 | 814,996,354 | 3405082 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 815,196,354 | 93405786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254270050020 | | 500,000 | 815,696,354 | 93406016 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989129360.754830.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9946831748 NGUYEN XUAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 815,706,354 | 3406071 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 816,206,354 | 93406819 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989129911.755587.BUI THI HUYEN THUONG CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0071001325478 BUI THI HUYEN THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 816,306,354 | 3407030 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 816,806,354 | 3407196 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 816,856,354 | 93407138 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 817,856,354 | 93407446 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989142149.756617.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007082824 NGUYEN HA THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 818,356,354 | 3407387 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH MAI ung ho khac phuc hau qua bao YAGI | | 500,000 | 818,856,354 | 3407705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 818,906,354 | 3407896 |
| 10/09/2024 | VO NGUYEN PHUC NGOC Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 819,006,354 | 3408252 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac khac phuc hau qua thien tai FT24254205250576 | | 20,000 | 819,026,354 | 93408321 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989143078.757566.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031712672 NGUYEN VAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 819,126,354 | 3408972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254576921528 | | 500,000 | 819,626,354 | 93409210 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989130953.757140.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014378224 TRAN THI NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 819,926,354 | 3409298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 820,126,354 | 3409335 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut cac tinh mien bac. Viet Nam minh co len a | | 500,000 | 820,626,354 | 3409445 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 40,000 | 820,666,354 | 3409489 |
| 10/09/2024 | LE THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809017800 | | 200,000 | 820,866,354 | 93409868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254087959090 | | 200,000 | 821,066,354 | 93409912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao | | 200,000 | 821,266,354 | 93410037 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con | | 100,000 | 821,366,354 | 93410312 |
| 10/09/2024 | BUI VU LUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu FT24254017195305 | | 500,000 | 821,866,354 | 93410468 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 821,966,354 | 3410495 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 822,966,354 | 93411046 |
| 10/09/2024 | Luu Thi Quynh chuyen tien | | 100,000 | 823,066,354 | 93412148 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254205253220 | | 50,000 | 823,116,354 | 93412185 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC LOC chuyen tien ung ho dong bao mien bac than yeu | | 50,000 | 823,166,354 | 93412292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 823,666,354 | 93412618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 823,866,354 | 93412383 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 823,966,354 | 93412389 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 824,166,354 | 3412814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254427913945 | | 500,000 | 824,666,354 | 93412892 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989147539.762023.Ung ho ba con vung lu.CT tu 0711000302760 DINH HOAI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 825,166,354 | 3412918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 825,666,354 | 3412941 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 825,866,354 | 3391043 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH HIEN ung ho cac tinh bao lu FT24254601690162 | | 50,000 | 825,916,354 | 93413081 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA NHIEN ung ho khac phuc hau qua bao lu FT24254792180755 | | 500,000 | 826,416,354 | 93413317 |
| 10/09/2024 | Luat su Giang Quyet ung ho cac tinh bi bao lu FT24254866390861 | | 1,000,000 | 827,416,354 | 93413406 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Mai Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 827,516,354 | 93413439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 827,616,354 | 93414171 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 827,716,354 | 93414483 |
| 10/09/2024 | DO THI THAM Chuyen tien | | 500,000 | 828,216,354 | 3414708 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 828,716,354 | 3415119 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 829,216,354 | 93415954 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao Yagi toi nguoi dan thiet hai FT24254741250814 | | 500,000 | 829,716,354 | 93416090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 830,216,354 | 3416158 |
| 10/09/2024 | MB(542650)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 830,716,354 | 20240910542650 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989152068.766293.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0621000480164 NGUYEN NGOC THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 830,916,354 | 3416626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 831,416,354 | 93416682 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao luc | | 300,000 | 831,716,354 | 3417458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu (nha 6 ngach 26-17 Nguyen Hong-HN) | | 2,000,000 | 833,716,354 | 3417835 |
| 10/09/2024 | MB(543167)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 100,000 | 833,816,354 | 20240910543167 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAM chuyen tien ung ho khac phuc bao lu | | 200,000 | 834,016,354 | 3417961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 834,066,354 | 93417692 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 834,266,354 | 93417989 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254878532098 | | 500,000 | 834,766,354 | 93418423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 835,766,354 | 93418277 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 835,866,354 | 93418460 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 836,066,354 | 3418472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 836,566,354 | 3418735 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC THACH THAO chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254911316844 | | 500,000 | 837,066,354 | 93418940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 837,266,354 | 93419023 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989165370.769258.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020453326 BUI BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 837,366,354 | 3419147 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 847,366,354 | 93419269 |
| 10/09/2024 | CAM ANH TU ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 847,466,354 | 3419717 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC LUAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806085305 | | 500,000 | 847,966,354 | 93419816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 848,066,354 | 3419909 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 848,166,354 | 93419942 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 850,166,354 | 93420453 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989159120.772114.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019798837 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 851,166,354 | 3421432 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254014028133 | | 500,000 | 851,666,354 | 93421516 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 852,666,354 | 93421634 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan | | 200,000 | 852,866,354 | 93422374 |
| 10/09/2024 | VU THAO MY chuyen tien tu ViettelMoney | | 300,000 | 853,166,354 | 93422489 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY AN chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254293924080 | | 1,000,000 | 854,166,354 | 93422687 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989170143.773459.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023915463 VO QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 854,266,354 | 3422730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 854,566,354 | 3423338 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN LOI chuyen tien | | 200,000 | 854,766,354 | 3423270 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 854,816,354 | 3423504 |
| 10/09/2024 | LE LAM TUNG ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 855,116,354 | 3423514 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG PHI NHUNG Chuyen tien | | 200,000 | 855,316,354 | 93423713 |
| 10/09/2024 | Trang va Cuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 855,616,354 | 93423859 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu mien bac | | 100,000 | 855,716,354 | 93423877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989171888.774928.VAN THANH HIEN ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 1029130546 VAN THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 856,216,354 | 3424487 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 857,216,354 | 3424807 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 857,416,354 | 3425449 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254240191177 | | 500,000 | 857,916,354 | 93425481 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 858,116,354 | 3425891 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 858,136,354 | 3426140 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 858,186,354 | 3426817 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 859,186,354 | 93427052 |
| 10/09/2024 | PHAM CONG THANG chuyen tien | | 1,000,000 | 860,186,354 | 3427088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. FT24254851032676 | | 100,000 | 860,286,354 | 93427099 |
| 10/09/2024 | vo tuan nghia ung ho dong bao FT24254033289500 | | 1,000,000 | 861,286,354 | 93427608 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989176197.778649.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0071000847530 NGO THI CHUC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 861,486,354 | 3427763 |
| 10/09/2024 | LE NGOC TUAN chuyen tien | | 100,000 | 861,586,354 | 3427990 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 861,886,354 | 3428176 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989176822.779200.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9917039958 DO THI CAM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 861,986,354 | 3428185 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 862,086,354 | 3428233 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989177715.779921.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9865973900 NGUYEN THI KHANH THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 862,386,354 | 3428653 |
| 10/09/2024 | MB(546769)(NGUYEN THI THUY chuyen tien) | | 200,000 | 862,586,354 | 20240910546769 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989162191.778809.Nguoi ham mo ca si Soobin Hoang Son ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0071000629999 HOANG NGOC UYEN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,091,992 | 872,678,346 | 3428867 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG chuyen tien | | 200,000 | 872,878,346 | 3429288 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989177420.779680.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000434780 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 872,978,346 | 3429668 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989163147.780921.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004101848 DAO THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 873,278,346 | 3429544 |
| 10/09/2024 | TRINH THI CHAU LOAN ung ho ba con vung lu FT24254120978888 | | 1,000,000 | 874,278,346 | 93429839 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan bao lu | | 17,000 | 874,295,346 | 3430292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 874,495,346 | 93430349 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254800460051 | | 500,000 | 874,995,346 | 93430607 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 875,095,346 | 93430640 |
| 10/09/2024 | MB(547428)(PHAM NGOC TAU chuyen tien) | | 100,000 | 875,195,346 | 20240910547428 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989179221.781258.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000159008 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 875,395,346 | 3430912 |
| 10/09/2024 | DAM THI PHUONG ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 875,895,346 | 3431214 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 876,095,346 | 93431224 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254774318050 | | 1,000,000 | 877,095,346 | 93430993 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989180647.782544.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0281000416050 VO THI KIM PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 877,195,346 | 3431283 |
| 10/09/2024 | MB(547587)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 877,295,346 | 20240910547587 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989143294.757767.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000228216 PHAM THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 878,295,346 | 3408770 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu ah | | 200,000 | 878,495,346 | 93431402 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 878,695,346 | 93431641 |
| 10/09/2024 | MB(547904)(Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu) | | 500,000 | 879,195,346 | 20240910547904 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 879,395,346 | 93432224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989182375.784165.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0781000503879 NGUYEN HOANG MINH NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 879,595,346 | 3432237 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989182813.784566.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000050152 QUACH THI NHAT LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 879,695,346 | 3432431 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 879,735,346 | 93432844 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc nao yagi | | 200,000 | 879,935,346 | 3432918 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989183601.785342.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000424324 NGUYEN HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 880,035,346 | 3433144 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 880,335,346 | 93433252 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 880,385,346 | 93433334 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254976015890 | | 50,000 | 880,435,346 | 93433642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078760797 | | 500,000 | 880,935,346 | 93433712 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254789010960 | | 1,000,000 | 881,935,346 | 93434189 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 882,035,346 | 93434212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 882,235,346 | 93433900 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 882,335,346 | 93434640 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 882,835,346 | 93434646 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254795247328 | | 200,000 | 883,035,346 | 93434795 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610775110 | | 100,000 | 883,135,346 | 93435138 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 883,335,346 | 93434866 |
| 10/09/2024 | Le Dieu Linh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 883,535,346 | 93435373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254414704330 | | 200,000 | 883,735,346 | 93435732 |
| 10/09/2024 | PHAM THI MY LINH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 883,835,346 | 93435769 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989186966.788039.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0091000237058 VO THI HONG PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 884,335,346 | 3436170 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN TAM Ung ho cac tinh bi bao lu YAGI | | 1,000,000 | 885,335,346 | 93437072 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu 2024 | | 200,000 | 885,535,346 | 93437107 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254003454043 | | 100,000 | 885,635,346 | 93437222 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 886,235,346 | 93437506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 886,335,346 | 93437334 |
| 10/09/2024 | DOAN THI NGOAN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 886,535,346 | 3437772 |
| 10/09/2024 | PHAN VAN DUNG ung ho bao lu cac tinh | | 50,000 | 886,585,346 | 3438107 |
| 10/09/2024 | MB(549566)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 886,685,346 | 20240910549566 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyen ung ho dong bao bao lu FT24254890231404 | | 500,000 | 887,185,346 | 93438200 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 887,685,346 | 93438489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 887,985,346 | 93438299 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989198961.790460.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000389891 NGUYEN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 888,285,346 | 3438928 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 888,345,346 | 3439234 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989199611.791088.NGUY QUANG VINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000317122 NGUYEN QUANG VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 888,845,346 | 3439333 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989188841.791195.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0451001395021 NGUYEN THI NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 890,845,346 | 3438910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 891,045,346 | 3439799 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 891,545,346 | 3439514 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 891,745,346 | 3439539 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 891,845,346 | 3439915 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 892,045,346 | 93440157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254874300468 | | 300,000 | 892,345,346 | 93440408 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 892,545,346 | 3440695 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326996980 | | 200,000 | 892,745,346 | 93440804 |
| 10/09/2024 | Trai Cay Phuong Anh ung ho khac phuc bao Yagi | | 5,000,000 | 897,745,346 | 3441113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989189170.791747.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022520429 DANG THI NGHIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 897,795,346 | 3440946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 898,295,346 | 3441195 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989202743.794190.DANG HOAI UYEN chuyen tien.CT tu 1022032582 DANG HOAI UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 898,345,346 | 3441473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 898,445,346 | 3442001 |
| 10/09/2024 | PHAM NGUYEN HOANG LINH chuyen tien | | 200,000 | 898,645,346 | 3442134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 164,453 | 898,809,799 | 93442413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 899,009,799 | 93442315 |
| 10/09/2024 | Chuc tat ca moi nguoi binh an | | 200,000 | 899,209,799 | 93442734 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254051524077 | | 200,000 | 899,409,799 | 93443018 |
| 10/09/2024 | Cong ty Thien Phat quyen gop bao lu tai mien bac. | | 2,000,000 | 901,409,799 | 3443231 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 20,000 | 901,429,799 | 3443152 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 901,629,799 | 93443334 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 901,829,799 | 93443343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248658800 | | 200,000 | 902,029,799 | 93443402 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 902,229,799 | 3443438 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 902,429,799 | 93444009 |
| 10/09/2024 | Pham Phuong Canberra Uc Ung ho | | 500,000 | 902,929,799 | 3444417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989192871.797538.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016049672 TONG THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 903,129,799 | 3444165 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 903,229,799 | 3444903 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989206870.798366.DOAN NHAT DUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004063205 DOAN NHAT DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,000,000 | 907,229,799 | 3445293 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989193423.798467.NGUYEN MAI LAN chuyen tien ung ho dong bao thien tai.CT tu 0451000411855 NGUYEN MAI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 907,729,799 | 3445679 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989193221.798131.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071002138693 TRAN THI DAN QUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 908,229,799 | 3446336 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 908,529,799 | 3445989 |
| 10/09/2024 | Tran Thao Nhi ung ho ba con thiet hai ve bao | | 40,000 | 908,569,799 | 3446113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 908,619,799 | 3446196 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989172557.775537.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9865973900 NGUYEN THI KHANH THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 908,919,799 | 3424488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 909,119,799 | 93447218 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989209138.800745.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000081888 NGUYEN HA AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 909,619,799 | 3447324 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 909,719,799 | 3447387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 910,219,799 | 3447450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332500073 | | 50,000 | 910,269,799 | 93447526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989209868.801541.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019809859 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 910,469,799 | 3447543 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 912,469,799 | 93448545 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 500,000 | 912,969,799 | 93448183 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 913,469,799 | 93448655 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 913,519,799 | 93448821 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24254004032200 | | 200,000 | 913,719,799 | 93448898 |
| 10/09/2024 | Duc ung ho dong bao bi bao lu mien Bac | | 1,000,000 | 914,719,799 | 3449446 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685950966 | | 500,000 | 915,219,799 | 93449121 |
| 10/09/2024 | PHI THI QUYNH HUONG Chuyen tien | | 200,000 | 915,419,799 | 93449145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 915,569,799 | 3449612 |
| 10/09/2024 | MB(553310)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 1,000,000 | 916,569,799 | 20240910553310 |
| 10/09/2024 | Le Hong Ngoc ung ho ng dan bi bao lu | | 100,000 | 916,669,799 | 93449932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 917,669,799 | 93450365 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 918,169,799 | 3450833 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 918,669,799 | 3450932 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989176061.778535.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024170974 LE ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 918,769,799 | 3428187 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989217540.804724.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0601000554203 HO THI NGOC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 919,269,799 | 3451275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 920,269,799 | 93451485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 920,469,799 | 93451508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 920,569,799 | 93451758 |
| 10/09/2024 | TRAN MANH HIEP Chuyen tien ho tro thiet hai bao lu | | 100,000 | 920,669,799 | 3451779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254211831061 | | 300,000 | 920,969,799 | 93452226 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254973464350 | | 100,000 | 921,069,799 | 93452612 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989218449.805986.TRINH THI NGOC MAI chuyen tien.CT tu 1032743551 TRINH THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 921,089,799 | 3453022 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 921,589,799 | 93452853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 921,689,799 | 93453268 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989215099.807092.DANG DINH HIEU chuyen tien.CT tu 0351001064947 DANG DINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 921,789,799 | 3453239 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 200,000 | 921,989,799 | 93453713 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG THOM ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 922,489,799 | 3453428 |
| 10/09/2024 | BUI NGUYEN THANH VY chuyen tien | | 1,000,000 | 923,489,799 | 3453787 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:00:31 762440 | | 2,000,000 | 925,489,799 | 93453855 |
| 10/09/2024 | MB(554564)(LE THI THE chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lut) | | 100,000 | 925,589,799 | 20240910554564 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 925,689,799 | 93453881 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300006112 | | 200,000 | 925,889,799 | 93453612 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 926,889,799 | 3453923 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254452529646 | | 1,000,000 | 927,889,799 | 93454753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254657063105 | | 500,000 | 928,389,799 | 93454432 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989179624.781624.ung ho cac tinh bi bao lu YAGI.CT tu 1029386882 PHAM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 928,589,799 | 3430352 |
| 10/09/2024 | MAI THI HOA THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 928,639,799 | 3454944 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755870159 | | 2,000,000 | 930,639,799 | 93455429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 930,839,799 | 93455496 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989220574.809081.Cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0301000348000 LE THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 931,139,799 | 3455504 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen tien | | 100,000 | 931,239,799 | 3455872 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 931,439,799 | 3455736 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TIEN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 931,639,799 | 93456046 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 931,839,799 | 93456394 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254609878872 | | 442,057 | 932,281,856 | 93456873 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254278702884 | | 3,000,000 | 935,281,856 | 93456959 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989228700.810887.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0341007215688 NGUYEN VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 935,381,856 | 3457410 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 935,881,856 | 93457209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 935,981,856 | 93457477 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 936,181,856 | 3457371 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 936,231,856 | 3457740 |
| 10/09/2024 | BUI THI TO HANG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 936,731,856 | 93457754 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989222588.812096.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1011000643050 TRAN THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 936,931,856 | 3458001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 937,931,856 | 93458378 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 938,431,856 | 3458731 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 938,931,856 | 3459350 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 938,956,856 | 3459414 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Ben ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 943,956,856 | 3459440 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 944,056,856 | 93459517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Gia dinh Hoang Phuong Anh va con trai Tue An nguyen moi nguoi va moi loai binh an FT24254211839909 | | 300,000 | 944,356,856 | 93459985 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:02:00 763697 | | 500,000 | 944,856,856 | 93460017 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 945,556,856 | 93460053 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung bao lu | | 200,000 | 945,756,856 | 93460854 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 945,956,856 | 93460873 |
| 10/09/2024 | IBFT BUI THI KIM YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 946,156,856 | 93460997 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lao lut FT24254606457437 | | 500,000 | 946,656,856 | 93461076 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254114161000 | | 3,000,000 | 949,656,856 | 93461606 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989232636.815104.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014467681 PHAN DUC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 949,706,856 | 3461124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254562995144 | | 100,000 | 949,806,856 | 93339701 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 949,906,856 | 93377714 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-07:59:26 761490 | | 500,000 | 950,406,856 | 93449830 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254880255195 | | 500,000 | 950,906,856 | 93299377 |
| 10/09/2024 | BAH. Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 500,000 | 951,406,856 | 93455559 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 951,506,856 | 93416100 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989231659.814049.HOAN THANH CONG ung ho dong bao.CT tu 1030229435 HOANG THANH CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 951,706,856 | 3461766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 951,806,856 | 93341594 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen FT24254806011938 | | 50,000 | 951,856,856 | 93281764 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO QUOC chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254609807420 | | 500,000 | 952,356,856 | 93384794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547080530 | | 200,000 | 952,556,856 | 93330759 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 952,656,856 | 93282053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 954,656,856 | 93381671 |
| 10/09/2024 | 66466483092-0856691999-CAN TUONG AN chuyen tien qua MoMo | | 300,000 | 954,956,856 | 93315612 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254092109977 | | 500,000 | 955,456,856 | 93305137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254051400795 | | 300,000 | 955,756,856 | 93333654 |
| 10/09/2024 | Le Bien Thuy ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 1,000,000 | 956,756,856 | 93403586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 956,856,856 | 93413438 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 957,056,856 | 93461900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509093018 | | 200,000 | 957,256,856 | 93462084 |
| 10/09/2024 | DANG TU LINH chuyen FT24254744319608 | | 100,000 | 957,356,856 | 93438933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 957,556,856 | 93462174 |
| 10/09/2024 | HO DIEU HIEN chuyen ung ho cac tinh mien bac mong mn binh an FT24254728981102 | | 1,000,000 | 958,556,856 | 93462187 |
| 10/09/2024 | GD NGUYEN THI BICH DUOC Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 250,000 | 958,806,856 | 93462383 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989235227.815724.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002664111 DANG ANH DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 959,806,856 | 3462471 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 960,006,856 | 93462535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254247272472 | | 100,000 | 960,106,856 | 93462798 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989235722.816422.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000476434 PHAM HONG DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 961,106,856 | 3462865 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 962,106,856 | 93463107 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989234175.816906.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013259363 NGUYEN HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 962,206,856 | 3463137 |
| 10/09/2024 | MB(557279)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,500,000 | 963,706,856 | 20240910557279 |
| 10/09/2024 | MB(557392)(Giup do ba con vung cao) | | 100,000 | 963,806,856 | 20240910557392 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 964,306,856 | 3463321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 964,406,856 | 93464221 |
| 10/09/2024 | 66467894185-0946365857-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 964,606,856 | 93463905 |
| 10/09/2024 | LY LY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021454630 | | 200,000 | 964,806,856 | 93463917 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 99,999 | 964,906,855 | 3463940 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:03:01 764644 | | 3,000,000 | 967,906,855 | 93464268 |
| 10/09/2024 | UNG HO NGUOI DAN VUNG BAO LU | | 100,000 | 968,006,855 | 93464166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 968,056,855 | 93464470 |
| 10/09/2024 | Mong Dong Bao Vuot qua bao lu | | 100,000 | 968,156,855 | 3464834 |
| 10/09/2024 | MB(557720)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 968,256,855 | 20240910557720 |
| 10/09/2024 | Chuc dong bao ta som vuot qua thien tai chuc moi nguoi luon khoe manh binh an | | 1,000,000 | 969,256,855 | 3465040 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 969,356,855 | 3465061 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 969,406,855 | 93465013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 969,906,855 | 93465440 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393305185 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 970,106,855 | 193465139 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254162173430 | | 200,000 | 970,306,855 | 93465540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 970,506,855 | 93465607 |
| 10/09/2024 | VU KHANH LINH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 971,006,855 | 93465303 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 972,006,855 | 93465677 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254704581592 | | 200,000 | 972,206,855 | 93465943 |
| 10/09/2024 | PHAM THU TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 972,406,855 | 93465879 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 972,506,855 | 3466155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 974,506,855 | 93466207 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, VN co len FT24254840715014 | | 500,000 | 975,006,855 | 93466637 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH HUAN chuyen tien | | 1,000,000 | 976,006,855 | 3466526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989247831.821096.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004388183 LE THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 977,006,855 | 3466933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 977,206,855 | 93467186 |
| 10/09/2024 | MB(558512)(HOANG THI BICH chuyen tien cuu tro bao lut) | | 1,000,000 | 978,206,855 | 20240910558512 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393305408 CASZLP ZP6R3 Tan Binh dung Zalopay chuyen tien | | 30,000 | 978,236,855 | 193467318 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 1,000,000 | 979,236,855 | 3467410 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH HANG chuyen tien | | 200,000 | 979,436,855 | 3467547 |
| 10/09/2024 | Mai Anh Nguyen chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi FT24254704584103 | | 200,000 | 979,636,855 | 93467874 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 979,836,855 | 3467910 |
| 10/09/2024 | MB(558782)(TRINH THI HOAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 980,036,855 | 20240910558782 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989248909.822410.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9902581888 TRAN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 980,536,855 | 3467965 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 980,736,855 | 3468871 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 980,936,855 | 3469241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 981,136,855 | 3468936 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 981,636,855 | 93469589 |
| 10/09/2024 | Le Pham Phuong Linh ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254020841880 | | 200,000 | 981,836,855 | 93469816 |
| 10/09/2024 | VUONG NGOC DIEP ung ho ba con FT24254436629505 | | 200,000 | 982,036,855 | 93469848 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 982,136,855 | 93470185 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755885466 | | 100,000 | 982,236,855 | 93470330 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 982,736,855 | 93470575 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRANG NHUNG ung ho cac tinh bao lu. Chuc moi nguoi tai qua nan khoi | | 200,000 | 982,936,855 | 93470689 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989243405.826130.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000329652 NGO TRUNG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 133,000 | 983,069,855 | 3471146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 983,569,855 | 3470854 |
| 10/09/2024 | 66467896055-0961569066-Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 983,669,855 | 93470889 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254060143898 | | 100,000 | 983,769,855 | 93471451 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989252261.826441.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000385839 NGUYEN THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 988,769,855 | 3471469 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 988,969,855 | 93471670 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989252131.826280.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004395531 NGUYEN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 989,469,855 | 3472029 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao so 3 | | 500,000 | 989,969,855 | 93471799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 991,969,855 | 93471912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254448705797 | | 200,000 | 992,169,855 | 93471933 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 993,169,855 | 3472409 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 993,219,855 | 93472689 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 993,319,855 | 93472754 |
| 10/09/2024 | MB(560359)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 994,319,855 | 20240910560359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070907181 | | 100,000 | 994,419,855 | 93472539 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 994,469,855 | 3473065 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989254169.828604.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000247269 DU THI HUYEN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 995,469,855 | 3473311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 995,669,855 | 3473434 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605085976 | | 200,000 | 995,869,855 | 93473605 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 996,169,855 | 93473765 |
| 10/09/2024 | MB(560787)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 996,369,855 | 20240910560787 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989254709.829217.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032099584 LUU KHANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 28,000 | 996,397,855 | 3473835 |
| 10/09/2024 | DINH THI MINH NGOC chuyen ung ho vung bi bao lu FT24254507086598 | | 300,000 | 996,697,855 | 93473980 |
| 10/09/2024 | Nguyen Quang Huy mong ba con vuot qua hoan canh kho khan nay | | 500,000 | 997,197,855 | 93473999 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 997,397,855 | 3474064 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254483828090 | | 200,000 | 997,597,855 | 93474297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 997,797,855 | 3474560 |
| 10/09/2024 | Hien C chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 997,997,855 | 3474582 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989265842.830449.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000278872 PHAN THI HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 998,097,855 | 3474817 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 998,597,855 | 93474727 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DIEU LINH chuyen tien | | 100,000 | 998,697,855 | 3474785 |
| 10/09/2024 | LE THI HOA chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24254465056399 | | 500,000 | 999,197,855 | 93475214 |
| 10/09/2024 | MB(561172)(NGUYEN LE KY DUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 1,000,000 | 1,000,197,855 | 20240910561172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,001,197,855 | 3474965 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,002,197,855 | 93475329 |
| 10/09/2024 | MB(561258)(VU MINH HIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,002,297,855 | 20240910561258 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254087790297 | | 100,000 | 1,002,397,855 | 93475951 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,002,897,855 | 3476096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,003,397,855 | 3476104 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254321097476 | | 30,000 | 1,003,427,855 | 93476137 |
| 10/09/2024 | phan Minh Tu ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,003,727,855 | 3476196 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bao lu FT24254100801004 | | 500,000 | 1,004,227,855 | 93476221 |
| 10/09/2024 | PHAM TRONG TIEN chuyen tien gia Dinh con ung ho bao lu | | 1,000,000 | 1,005,227,855 | 3476606 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989258348.832560.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020960081 LE PHUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,005,427,855 | 3476352 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989267692.832500.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 1040488483 HOANG VAN VUONG THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,005,527,855 | 3476966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,006,027,855 | 93476720 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY TRANG chuyen tien | | 100,000 | 1,006,127,855 | 3476978 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989268058.832915.con dan tay nguyen ung ho .CT tu 0171003480344 NGUYEN VAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,006,327,855 | 3477012 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989268081.832940.Phuon Thao ho tro thiet hai do bao Yagi.CT tu 0451000381394 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,006,827,855 | 3477048 |
| 10/09/2024 | Cong dong fan TWICE MINA ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,500,000 | 1,010,327,855 | 3476839 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989266957.831653.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 1024045020 NGUYEN XUAN TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,010,827,855 | 3477118 |
| 10/09/2024 | cua it long nhieu | | 200,000 | 1,011,027,855 | 93477152 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,011,327,855 | 93477171 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 1,011,627,855 | 3477248 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989268618.833522.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000311130 DAM THI THUY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,012,127,855 | 3477292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 1,015,127,855 | 93477469 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989268969.833905.TO THI THU HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000240381 TO THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,015,427,855 | 3477748 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254509000442 | | 200,000 | 1,015,627,855 | 93477759 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989268788.833702.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001274864 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,015,827,855 | 3477576 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUONG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,016,327,855 | 93477604 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYNH NHU chuyen tien | | 50,000 | 1,016,377,855 | 93477814 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,016,477,855 | 93477911 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989258190.832375.THU BUMR- Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0431000262229 HO MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,016,777,855 | 3478123 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu FT24254021470939 | | 500,000 | 1,017,277,855 | 93478135 |
| 10/09/2024 | Luu Ngoc Lan chuyen tien tu Timo | | 200,000 | 1,017,477,855 | 93477947 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung bao lu FT24254211859925 | | 100,000 | 1,017,577,855 | 93477960 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989269348.834311.chau NGUYEN DAT KHAI xin ung ho dong bao bi anh huong boi bao yagi a.CT tu 0011004395881 NGUYEN DAT KHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,017,777,855 | 3478358 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 1,019,777,855 | 3478664 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI HIEN chuyen tien | | 300,000 | 1,020,077,855 | 3478692 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,020,277,855 | 3478712 |
| 10/09/2024 | TA VAN KHUONG Ung ho tinh bao lu | | 500,000 | 1,020,777,855 | 3453384 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989226225.808316.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0601000114775 LE TANG THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,021,777,855 | 3454877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989270354.835405.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000232149 TRAN DINH HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,022,277,855 | 3478884 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,022,377,855 | 3478898 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THANH ung ho FT24254221181006 | | 1,000,000 | 1,023,377,855 | 93478909 |
| 10/09/2024 | mong ba con luon binh an | | 200,000 | 1,023,577,855 | 3478976 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien | | 20,000 | 1,023,597,855 | 3479233 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989260727.835662.VU THI QUYNH chuyen tien ung ho.CT tu 1013036565 VU THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,023,697,855 | 3479239 |
| 10/09/2024 | TRINH VAN TOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254211860050 | | 50,000 | 1,023,747,855 | 93479268 |
| 10/09/2024 | PHAM TIEN DUY chuyen FT24254300033004 | | 1,000,000 | 1,024,747,855 | 93479085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254592973851 | | 1,000,000 | 1,025,747,855 | 93479102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,026,247,855 | 93479411 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAM Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,026,747,855 | 93479163 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,027,047,855 | 3479169 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989260519.835421.TRAN DANG KHUONG chuyen tien ho tro bao lu mien Bac .CT tu 1015868191 TRAN DANG KHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,027,247,855 | 3479559 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,027,347,855 | 3479520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,027,447,855 | 3479616 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,027,647,855 | 3479642 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,027,747,855 | 93479673 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254553287670 | | 300,000 | 1,028,047,855 | 93479870 |
| 10/09/2024 | chau xin ung ho chut it cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,028,247,855 | 93479764 |
| 10/09/2024 | LE ANH QUAN chuyen FT24254289776074 | | 1,000,000 | 1,029,247,855 | 93479775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,029,747,855 | 3480144 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,029,947,855 | 93480222 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 1,029,977,855 | 3480311 |
| 10/09/2024 | NHU NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423050033 | | 100,000 | 1,030,077,855 | 93480455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,030,277,855 | 93480479 |
| 10/09/2024 | Tran Ngoc Dung chuyen tien | | 100,000 | 1,030,377,855 | 93480497 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254270121705 | | 500,000 | 1,030,877,855 | 93480768 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE DONG Chuyen tien | | 200,000 | 1,031,077,855 | 93480564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254783277520 | | 100,000 | 1,031,177,855 | 93480836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,031,277,855 | 3480620 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393306853 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,031,377,855 | 193480640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790287543 | | 200,000 | 1,031,577,855 | 93480652 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989271795.837057.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004217393 PHUNG KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,032,077,855 | 3480677 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 1,032,127,855 | 3481030 |
| 10/09/2024 | Viet Nam | | 50,000 | 1,032,177,855 | 3480691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,032,377,855 | 93481083 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 1,032,577,855 | 93481388 |
| 10/09/2024 | LTHN ung ho nhan dan vung bao lu | | 200,000 | 1,032,777,855 | 3481144 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,032,877,855 | 93481188 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989272647.838043.NGHIEM DINH TRUONG ung ho thien tai.CT tu 1048931665 NGHIEM DINH TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,032,977,855 | 3481194 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con cac tinh bi thiet hai | | 100,000 | 1,033,077,855 | 3481197 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989262698.838250.ung ho dong bao .CT tu 1012765163 NGUYEN DUC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,033,277,855 | 3481673 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,033,377,855 | 3481217 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254941222148 | | 100,000 | 1,033,477,855 | 93481227 |
| 10/09/2024 | HOANG THU HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,033,577,855 | 3481741 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989273454.838947.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032584510 VU MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,033,627,855 | 3481846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,033,727,855 | 3481860 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 1,034,227,855 | 3481295 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,034,727,855 | 93481941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254082780634 | | 300,000 | 1,035,027,855 | 93482231 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 1,035,227,855 | 93482016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254709204789 | | 200,000 | 1,035,427,855 | 93482056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,035,627,855 | 3482339 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989273676.839167.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9020678910 DO VAN THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,036,127,855 | 3482414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254810812984 | | 100,000 | 1,036,227,855 | 93482850 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 1,036,377,855 | 93482490 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989274019.839563.ung ho cac tinh bi lu lut.Nguyen cau cho tac ca moi nguoi luon binh an..CT tu 0621000414361 HUYNH THI KIM THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,036,677,855 | 3482512 |
| 10/09/2024 | DO THI HAI ung ho cac tinh bao lu FT24254210139223 | | 300,000 | 1,036,977,855 | 93482534 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989228458.810641.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1011000643050 TRAN THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,037,177,855 | 3456607 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HANG chuyen FT24254343074781 | | 100,000 | 1,037,277,855 | 93482930 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989228581.810772.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0751000042947 NGUYEN CONG DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,037,377,855 | 3457426 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989231279.813628.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004130651 BUI NGUYEN HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,038,377,855 | 3459828 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,038,577,855 | 93482647 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,039,077,855 | 93483009 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254436643600 | | 2,000,000 | 1,041,077,855 | 93483077 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHAT MINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 1,041,227,855 | 3483384 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUE ung ho dong bao mien bac | | 500,000 | 1,041,727,855 | 93483232 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989275219.840892.chung tay ung ho ba con mien tren .CT tu 1015692886 TRAN MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,041,827,855 | 3483258 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TAN ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,042,327,855 | 93483506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254800506527 | | 500,000 | 1,042,827,855 | 93483525 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989274786.840423.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000532072 BUI THI HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,043,027,855 | 3483696 |
| 10/09/2024 | VI YEN HOA chuyen tien | | 500,000 | 1,043,527,855 | 3483705 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989264704.840964.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000126249 PHAM THI THUY LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,043,727,855 | 3483580 |
| 10/09/2024 | Gia dinh HaNa BiaTho ung ho cac tinh bi bao lu FT24254014095058 | | 300,000 | 1,044,027,855 | 93483583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254584997700 | | 200,000 | 1,044,227,855 | 93483753 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI QUYNH THO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,044,327,855 | 3483766 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989275518.841241.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1041937299 TRINH VAN THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,044,427,855 | 3483631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 1,047,427,855 | 93483963 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989264583.840788.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018226555 PHAM VAN THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,047,477,855 | 3483841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065472107 | | 500,000 | 1,047,977,855 | 93484094 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,048,477,855 | 3484375 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 1,048,577,855 | 3484453 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,048,677,855 | 93484474 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU chuyen ung ho lu lut FT24254703821687 | | 100,000 | 1,048,777,855 | 93484190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989285238.841633.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023230664 TRAN THI MAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,048,877,855 | 3484228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254200775101 | | 500,000 | 1,049,377,855 | 93484819 |
| 10/09/2024 | DOAN MINH TRANG chuyen tien | | 500,000 | 1,049,877,855 | 3484869 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989264458.840605.gia dinh MC PHI LINH ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0011004239499 PHI NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000,000 | 1,069,877,855 | 3484939 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989276216.842053.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0841000110151 TRIEU THI TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,070,377,855 | 3485134 |
| 10/09/2024 | MB(564380)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 1,070,677,855 | 20240910564380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254703822163 | | 100,000 | 1,070,777,855 | 93485270 |
| 10/09/2024 | TRAN XUAN HIEP chuyen tien ung ho | | 50,000 | 1,070,827,855 | 3485291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - fan Ninh Duong Story | | 100,000 | 1,070,927,855 | 93485206 |
| 10/09/2024 | Xin Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,071,427,855 | 3485564 |
| 10/09/2024 | Gop tien chong lu, nho cac co chu anh chi chuyen toi nguoi dan can thiet | | 200,000 | 1,071,627,855 | 93485590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770006521 | | 50,000 | 1,071,677,855 | 93485382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 1,071,727,855 | 3485772 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH SON chuyen tien | | 200,000 | 1,071,927,855 | 3485922 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989286053.842698.NGUYEN THI THUY chuyen tien.CT tu 0351001004534 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,072,027,855 | 3485929 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254703822992 | | 200,000 | 1,072,227,855 | 93485941 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,072,727,855 | 3485972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851096531 | | 100,000 | 1,072,827,855 | 93486172 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,073,327,855 | 3486193 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989277303.843231.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022105407 HA MAI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,073,827,855 | 3486293 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,074,027,855 | 93486328 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,074,127,855 | 93486730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547144899 | | 300,000 | 1,074,427,855 | 93486847 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989286900.843770.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000699194 PHAN THI HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,074,927,855 | 3486866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,075,427,855 | 93486542 |
| 10/09/2024 | MB(564829)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 23,000 | 1,075,450,855 | 20240910564829 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989278115.844159.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000374194 NGUYEN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,075,650,855 | 3487032 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254149065000 | | 100,000 | 1,075,750,855 | 93487082 |
| 10/09/2024 | 66469031282-0394692594-TRAN THUY QUYNH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 1,075,800,855 | 93487115 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,075,900,855 | 93487437 |
| 10/09/2024 | MB(564950)(Ung ho ca tinh bi bao lu mien Bac) | | 300,000 | 1,076,200,855 | 20240910564950 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989278549.844636.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9378168643 NGUYEN MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,076,300,855 | 3487219 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989231774.814167.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000279784 TRUONG THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,076,500,855 | 3460886 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989233171.815726.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101001057114 NGUYEN MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,076,600,855 | 3461309 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,077,100,855 | 3462329 |
| 10/09/2024 | PHAM TUYET TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254055782284 | | 1,000,000 | 1,078,100,855 | 93487362 |
| 10/09/2024 | 66468976755 0965308136 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,078,150,855 | 93487666 |
| 10/09/2024 | LE HOANG TRA MY vs Nguyen Le Khai Ky ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 1,078,450,855 | 93488115 |
| 10/09/2024 | ung ho chong bao lu | | 500,000 | 1,078,950,855 | 93488135 |
| 10/09/2024 | Vu Quang Trung chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,079,150,855 | 93488162 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989288133.845443.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031998518 CHU THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,079,350,855 | 3487919 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989287392.844424.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000480447 BUI DANG QUOC TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,080,350,855 | 3487982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254024959605 | | 200,000 | 1,080,550,855 | 93488295 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,080,850,855 | 3488272 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,081,350,855 | 3488283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254300042086 | | 300,000 | 1,081,650,855 | 93488342 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,081,850,855 | 3488654 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,082,850,855 | 93488407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254592983157 | | 500,000 | 1,083,350,855 | 93488729 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989279427.845569.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043016225 NGUYEN THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,083,450,855 | 3488584 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989280091.846242.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000321540 LE VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,083,650,855 | 3488601 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254886561924 | | 200,000 | 1,083,850,855 | 93488619 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254703826478 | | 300,000 | 1,084,150,855 | 93489064 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989279870.846020.Cong dan Ha Thuy Hang gop suc ho tro dong bao vuot qua thien tai.CT tu 0491000164789 HA THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,084,350,855 | 3489137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254890286511 | | 500,000 | 1,084,850,855 | 93489385 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989280687.846923.TRAN THI THUY chuyen tien.CT tu 0611001978256 TRAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,085,050,855 | 3489241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911692332 | | 100,000 | 1,085,150,855 | 93489512 |
| 10/09/2024 | GD dau_cua it long nhieu | | 100,000 | 1,085,250,855 | 93489601 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254002913548 | | 1,000,000 | 1,086,250,855 | 93489909 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989281085.847362.DOAN THI THUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3881888888 DOAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,086,450,855 | 3489632 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi anh huong boi bao | | 200,000 | 1,086,650,855 | 3489660 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,086,850,855 | 3490003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254282476601 | | 200,000 | 1,087,050,855 | 93489691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254006946730 | | 500,000 | 1,087,550,855 | 93489717 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN NAM chuyen - Ung ho cac tinh bao lu FT24254483844015 | | 200,000 | 1,087,750,855 | 93489727 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989289809.847722.Ung ho cac tinh bi bao lu, chau mong dong bao minh se vuot qua..CT tu 0471000313900 TRAN THI NGOC GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,088,050,855 | 3489770 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,088,150,855 | 93489778 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,088,350,855 | 93489847 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254956202963 | | 200,000 | 1,088,550,855 | 93490196 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254547149039 | | 300,000 | 1,088,850,855 | 93490199 |
| 10/09/2024 | ISL20240910080954719-ung ho tinh bi lu lut | | 300,000 | 1,089,150,855 | 93490209 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393307944 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,089,250,855 | 193490318 |
| 10/09/2024 | BE NGOC DUONG chuyen tien ung ho bao lu thanh pho yen bai | | 200,000 | 1,089,450,855 | 93490636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,089,550,855 | 3490644 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bao lu | | 200,000 | 1,089,750,855 | 93490397 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989281916.848298.HO THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045150186 HO THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,089,850,855 | 3490494 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989290439.848486.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000025282 HO THI MY DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,089,900,855 | 3490503 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,090,200,855 | 93490763 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254705126559 | | 200,000 | 1,090,400,855 | 93490967 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989282235.848644.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000314157 PHAN QUOC TO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,090,500,855 | 3491292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,090,700,855 | 3491301 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989290691.848827.Ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi som binh an.CT tu 0801000231304 DO THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,090,900,855 | 3491325 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989282142.848542.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 1013609703 TU THI NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,091,000,855 | 3491348 |
| 10/09/2024 | LE THI TRAM Ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 1,092,000,855 | 93491368 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989290790.848943.NGUYEN THI LUAN Ung ho cac tinh thiet hai do bao Yagi 2024.CT tu 0031000164797 NGUYEN THI LUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,092,500,855 | 3491090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,093,500,855 | 93491413 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 1,093,800,855 | 93491157 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989290668.848796.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO LU.CT tu 0081001148955 NGUYEN QUANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 1,096,800,855 | 3491450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 96,181 | 1,096,897,036 | 3491545 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989291027.849237.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101001086860 CAO THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,097,097,036 | 3491578 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC BICH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254722535205 | | 100,000 | 1,097,197,036 | 93491863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,097,297,036 | 93491624 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989238311.819824.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9902581888 TRAN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,097,797,036 | 3465678 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 1,097,997,036 | 3467932 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989282938.849416.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0841000082689 HUYNH THI PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,098,197,036 | 3491711 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989283172.849674.BUI THI HANG chuyen tien ung ho ba con sau bao.CT tu 9983445459 BUI THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,098,297,036 | 3491719 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY PHUONG chuyen tien ung ho dong bao lu luc | | 200,000 | 1,098,497,036 | 3491760 |
| 10/09/2024 | Linh Linh | | 100,000 | 1,098,597,036 | 93492004 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,098,697,036 | 3492015 |
| 10/09/2024 | DO DIEP THAO Valentin ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,098,997,036 | 93492023 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989282659.849123.VU THI DIEP ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9379767680 VU THI DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,099,097,036 | 3491820 |
| 10/09/2024 | ISL20240910081023598-ung ho ba con vung lu lut | | 200,000 | 1,099,297,036 | 93492178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254550320986 | | 315,540 | 1,099,612,576 | 93492059 |
| 10/09/2024 | HA KIEU ANH ung ho cac tinh bi lu lut sau bao Yagi FT24254594086494 | | 300,000 | 1,099,912,576 | 93492213 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490829470 | | 1,500,000 | 1,101,412,576 | 93492248 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:10:26 771573 | | 3,000,000 | 1,104,412,576 | 93492258 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,104,612,576 | 93492117 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989283716.850271.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0491000007036 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,105,112,576 | 3492165 |
| 10/09/2024 | LE NGOC MAI chuyen tien | | 300,000 | 1,105,412,576 | 3492360 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu mien bac | | 200,000 | 1,105,612,576 | 3492588 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989283914.850506.PHAM THI XUAN SANG ung ho moi nguoi o vung bao lu.CT tu 9349183880 PHAM THI XUAN SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,105,712,576 | 3492472 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 30,000 | 1,105,742,576 | 3492507 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989284120.850731.PHAN THI CAM LY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012756907 PHAN THI CAM LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,105,942,576 | 3492526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989283918.850510.NGUYEN MINH KHUE UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0021000348786 NGUYEN MINH KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,106,242,576 | 3492681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911696087 | | 200,000 | 1,106,442,576 | 93492838 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI NGOC HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,106,642,576 | 93492865 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 300,000 | 1,106,942,576 | 93492961 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989291765.850238.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023751785 VU VAN DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,107,142,576 | 3492970 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254339574249 | | 50,000 | 1,107,192,576 | 93493171 |
| 10/09/2024 | LA THI THANH HUYEN chuyen tien | | 500,000 | 1,107,692,576 | 3493012 |
| 10/09/2024 | MB(566928)(LE THI NGOC HAN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 1,107,992,576 | 20240910566928 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,108,092,576 | 93493042 |
| 10/09/2024 | 66469129380-0969029461-DO THI KIM LIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,108,142,576 | 93493059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,108,342,576 | 93493275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,108,442,576 | 3493114 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989284961.851631.PHAM MY HANG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1015634161 PHAM MY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,108,942,576 | 3493366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254789074492 | | 300,000 | 1,109,242,576 | 93493559 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,109,342,576 | 93493588 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254041059590 | | 200,000 | 1,109,542,576 | 93494042 |
| 10/09/2024 | NGO BAO NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 120,000 | 1,109,662,576 | 3494020 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,110,162,576 | 93494420 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254653240238 | | 700,000 | 1,110,862,576 | 93494178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254870038204 | | 500,000 | 1,111,362,576 | 93494505 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,111,462,576 | 93494529 |
| 10/09/2024 | BUI THUY NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162205026 | | 50,000 | 1,111,512,576 | 93494539 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,111,712,576 | 93494373 |
| 10/09/2024 | MB(567400)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,111,812,576 | 20240910567400 |
| 10/09/2024 | Dao Cong Quan va Nguyen Thu Thanh Nhan ung ho cac tinh bao lu FT24254826540959 | | 500,000 | 1,112,312,576 | 93494750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,112,812,576 | 3494816 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vung lu. | | 500,000 | 1,113,312,576 | 3495070 |
| 10/09/2024 | CU THI MAI HANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254890292506 | | 50,000 | 1,113,362,576 | 93495132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254973500307 | | 500,000 | 1,113,862,576 | 93495391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,113,912,576 | 3495516 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI UH DONG BAO LU LUT BAO YAGI | | 500,000 | 1,114,412,576 | 3495612 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,114,912,576 | 3469977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,115,012,576 | 3471024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254609910515 | | 500,000 | 1,115,512,576 | 93495654 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254448720401 | | 200,000 | 1,115,712,576 | 93496139 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989289828.847752.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000054859 THAI THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 1,120,712,576 | 3496111 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,120,812,576 | 3496249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254087801023 | | 50,000 | 1,120,862,576 | 93496268 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU TUE chuyen tien | | 300,000 | 1,121,162,576 | 3496560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989297934.854935.ung ho dong bao lu lut thang 9 chuc moi nguai binh an.CT tu 0361000250037 DUONG THI BAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,121,362,576 | 3496635 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,121,462,576 | 3496391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989305349.855145.ung ho dong bao bao lut.CT tu 1046673664 NGUYEN HA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,122,462,576 | 3496488 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826543136 | | 100,000 | 1,122,562,576 | 93497041 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao vuot qua bao lu an toan FT24254326132015 | | 1,000,000 | 1,123,562,576 | 93497180 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989297771.854767.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000411062 NGUYEN TUAN TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,124,062,576 | 3497196 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528140780 | | 100,000 | 1,124,162,576 | 93496916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027425671 | | 500,000 | 1,124,662,576 | 93497264 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989298283.855300.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003475647 NGUYEN VAN DIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,125,162,576 | 3497744 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,125,362,576 | 93497529 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989299199.856293.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020226717 TRAN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 1,125,512,576 | 3497860 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 1,127,512,576 | 3497598 |
| 10/09/2024 | HOANG THANH TRUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,127,562,576 | 93498406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,127,662,576 | 93498101 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,127,962,576 | 93498495 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,128,162,576 | 93498306 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989299275.856375.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0741000638993 DO VIET CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,128,262,576 | 3498592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989305311.855090.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000301713 NGUYEN THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,128,362,576 | 3498798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254009073649 | | 100,000 | 1,128,462,576 | 93499106 |
| 10/09/2024 | 66468387934-0968820325-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,128,562,576 | 93499163 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,128,662,576 | 93498899 |
| 10/09/2024 | VU THI NEN DAIICHI Chuyen tien UNG HO DONG BAO VUOT QUA THIEN TAI LU LUT | | 300,000 | 1,128,962,576 | 93498969 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Hong Binh Thanh Han ung ho vung bao lu FT24254966022784 | | 300,000 | 1,129,262,576 | 93499022 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:12:13 773330 | | 1,000,000 | 1,130,262,576 | 93499055 |
| 10/09/2024 | DANG XUAN MINH Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 1,130,462,576 | 93499635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,130,662,576 | 93499651 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOA chuyen khoan ung ho thiet hai do thien tai bao lu | | 100,000 | 1,130,762,576 | 93499730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,130,962,576 | 3499762 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao yeu thuong bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 1,131,062,576 | 3499429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989307593.858433.ung ho nhan dan vung lu.CT tu 0451000445423 NGUYEN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,131,262,576 | 3499840 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,131,362,576 | 93500103 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,131,562,576 | 93499624 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989301398.858555.ung ho mien bac.CT tu 9937748146 TRAN NGO KIM GIAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,131,612,576 | 3500143 |
| 10/09/2024 | MAI VAN PHIEU Chuyen tien chau ung ho 2 goi mi a | | 7,000 | 1,131,619,576 | 93500195 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989267154.831882.PHUC AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038391161 BUI THI PHUONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,131,919,576 | 3476296 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:12:30 773551 | | 50,000 | 1,131,969,576 | 93500692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,132,269,576 | 93500672 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,132,369,576 | 3501611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,133,369,576 | 93501628 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989302048.859222.HO TRONG HUNG chuyen tien. Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 9979566444 HO TRONG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,133,469,576 | 3500855 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET HA chuyen ung ho mien bac FT24254684137510 | | 100,000 | 1,133,569,576 | 93500885 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989308596.859964.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0841000111179 LE THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,134,569,576 | 3501737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050859302 | | 500,000 | 1,135,069,576 | 93500991 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,135,269,576 | 3501058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,135,469,576 | 3501070 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989302241.859405.ung ho tinh bi thiet hai lu lut.CT tu 0281000617942 NGUYEN THI NGOC QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,135,769,576 | 3501116 |
| 10/09/2024 | MB(569330)(ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 1,136,769,576 | 20240910569330 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254871001826 | | 100,000 | 1,136,869,576 | 93501180 |
| 10/09/2024 | DO HUNG DUNG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 2,000,000 | 1,138,869,576 | 93502200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989308679.860069.LE THI KIM CHI chuyen tien ung ho do thiet hai bao YAGI.CT tu 0371000443519 LE THI KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,139,369,576 | 3501974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,139,469,576 | 3502297 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989302412.859588.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016620223 BUI VIET AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,140,469,576 | 3502028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744386532 | | 999,999 | 1,141,469,575 | 93502438 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,141,569,575 | 3502086 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,141,769,575 | 3502591 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254789082673 | | 200,000 | 1,141,969,575 | 93502614 |
| 10/09/2024 | TRAN THU HA Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,142,469,575 | 93502901 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,142,519,575 | 93502910 |
| 10/09/2024 | 66468364484 0862798583 TRAN CONG MINH-Hai Duong ung ho bao lu | | 1,000,000 | 1,143,519,575 | 93502975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,143,719,575 | 93503066 |
| 10/09/2024 | MB(569715)(Ung ho cac tinh lu lut) | | 200,000 | 1,143,919,575 | 20240910569715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254343095040 | | 1,000,000 | 1,144,919,575 | 93503173 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66468890003 0866982841 NGUYEN NGOC TAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,145,919,575 | 93503212 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989304289.861489.ung ho bao lu vietnam.CT tu 9344245371 TRAN VAN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,146,419,575 | 3503428 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG ung ho bao lu yagi | | 200,000 | 1,146,619,575 | 3503702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254401002453 | | 1,500,000 | 1,148,119,575 | 93503515 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,148,619,575 | 93503781 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DUYET chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254795309789 | | 200,000 | 1,148,819,575 | 93503813 |
| 10/09/2024 | VU VAN HAI chuyen tien | | 100,000 | 1,148,919,575 | 3504033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,148,969,575 | 93504485 |
| 10/09/2024 | 66469226431 0399986595 Ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 1,149,019,575 | 93504579 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989315175.862370.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017919666 VU THI KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,149,119,575 | 3504679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut 2024 | | 500,000 | 1,149,619,575 | 93504883 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,150,119,575 | 3504892 |
| 10/09/2024 | Quyên góp tiền ủng hộ các tỉnh bị lũ lụt. Châu là sinh viên nên chưa có điều kiện ủng hộ nhiều. Châu cảm ơn a | | 50,000 | 1,150,169,575 | 3505153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,150,369,575 | 93505198 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,150,569,575 | 3504977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,150,769,575 | 3505257 |
| 10/09/2024 | 66469227446-0823746977-UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,150,969,575 | 93505373 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989316448.863736.PHAM MY HANG chuyen tien.CT tu 1015634161 PHAM MY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,151,469,575 | 3505402 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,151,969,575 | 3505444 |
| 10/09/2024 | Le Thi Thu Hoai chuyen tien FT24254720009808 | | 100,000 | 1,152,069,575 | 93505528 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989269017.833956.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011004224264 LAI THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 1,154,069,575 | 3477781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,154,269,575 | 3478173 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 100,000 | 1,154,369,575 | 3479598 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989262500.837987.HOANG TIEN DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000324728 HOANG TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,154,869,575 | 3481008 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254506571898 | | 200,000 | 1,155,069,575 | 93505953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,155,169,575 | 3505996 |
| 10/09/2024 | TRAN HONG NGA Chuyen tien | | 100,000 | 1,155,269,575 | 93505803 |
| 10/09/2024 | TRAN XUAN PHU chuyen tien. Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,155,319,575 | 3506167 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,155,519,575 | 3505875 |
| 10/09/2024 | DO THI HANH chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24254966029192 | | 1,000,000 | 1,156,519,575 | 93506341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254551060578 | | 100,000 | 1,156,619,575 | 93506261 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU TUE chuyen 310000 ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 1,156,629,575 | 3506312 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989312037.864924.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047152815 DAO NHAT NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,157,629,575 | 3506682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 16,000 | 1,157,645,575 | 93506760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,158,145,575 | 3507090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254887479206 | | 300,000 | 1,158,445,575 | 93506834 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,158,545,575 | 93506855 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989309978.862030.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251001971951 VUONG THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,159,045,575 | 3506942 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,159,545,575 | 3507032 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,159,645,575 | 3507481 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,159,845,575 | 93507531 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,160,345,575 | 3507552 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bin bao lu | | 500,000 | 1,160,845,575 | 3507325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254121050087 | | 200,000 | 1,161,045,575 | 93507590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,161,095,575 | 3507629 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826553190 | | 5,000,000 | 1,166,095,575 | 93507374 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 200,000 | 1,166,295,575 | 93507398 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,166,395,575 | 93507763 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,166,445,575 | 3507913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 222,222 | 1,166,667,797 | 93508134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 1,166,767,797 | 3508174 |
| 10/09/2024 | ung ho bi bao lu | | 38,000 | 1,166,805,797 | 3508429 |
| 10/09/2024 | LE THI LAN chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 1,166,905,797 | 3508352 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989320396.867778.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000371819 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,167,105,797 | 3508748 |
| 10/09/2024 | MB(571392)(CHU THI THUY chuyen tien) | | 200,000 | 1,167,305,797 | 20240910571392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826909925 | | 300,000 | 1,167,605,797 | 93509104 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,167,655,797 | 93508815 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 1,167,855,797 | 93509204 |
| 10/09/2024 | CU XUAN BINH Ck ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,168,055,797 | 93509234 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,168,105,797 | 93456520 |
| 10/09/2024 | On Minh Duc chuyen FT24254306166515 | | 50,000 | 1,168,155,797 | 93490168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,168,355,797 | 93486374 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU. MONG DONG BAO BINH AN-100924-08:12:23 773450 | | 300,000 | 1,168,655,797 | 93500119 |
| 10/09/2024 | HOANG THU PHUONG chuyen tien FT24254151040905 | | 290,000 | 1,168,945,797 | 93491121 |
| 10/09/2024 | Ung ho nha nuoc chong lu | | 1,000,000 | 1,169,945,797 | 93395931 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 50,000 | 1,169,995,797 | 93494536 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,170,195,797 | 93492378 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 500,000 | 1,170,695,797 | 93500321 |
| 10/09/2024 | Gia dinh con mong mn binh an, som vuot qua kho khan nay | | 200,000 | 1,170,895,797 | 93481522 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,170,945,797 | 93487524 |
| 10/09/2024 | LE DINH MINH KHOA Chuyen tien ung ho ba con mien bac bi bao lu | | 200,000 | 1,171,145,797 | 93414541 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao lu | | 100,000 | 1,171,245,797 | 93492388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254254978862 | | 50,000 | 1,171,295,797 | 93410497 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NGOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,172,295,797 | 93466691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 1,182,295,797 | 93480499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 1,182,395,797 | 93507404 |
| 10/09/2024 | KHANH VY VA DUY EM UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,182,495,797 | 93296487 |
| 10/09/2024 | Hong ngan ung ho khac phuc bao YAGi Mong ba con binh an | | 500,000 | 1,182,995,797 | 93496114 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BA DUC Chuyen tien | | 200,000 | 1,183,195,797 | 93491067 |
| 10/09/2024 | LE THU THUY ung ho phong chong bao lu FT24254087802350 | | 200,000 | 1,183,395,797 | 93488126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254270121614 | | 300,000 | 1,183,695,797 | 93480727 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LU-100924-08:10:20 771440 | | 5,000,000 | 1,188,695,797 | 93491957 |
| 10/09/2024 | VU THI THU TRANG chuyen ung ho bao lu FT24254685099077 | | 200,000 | 1,188,895,797 | 93493603 |
| 10/09/2024 | mong moi dieu binh an den voi nguoi dan | | 1,000,000 | 1,189,895,797 | 93499341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254038431062 | | 200,000 | 1,190,095,797 | 93482628 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,190,295,797 | 93280334 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:13:07 774193 | | 500,000 | 1,190,795,797 | 93503817 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,191,295,797 | 3509679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,191,495,797 | 93473866 |
| 10/09/2024 | mai bich hue gui ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 1,191,995,797 | 3484872 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC ANH ung ho bao lu | | 300,000 | 1,192,295,797 | 3485193 |
| 10/09/2024 | EM XIN GOP 1 PHAN NHO GUI TUI DONG BAO VIET NAM MIEN BAC A, CHUC DONG BAO MINH VUOT QUA DUOC KHO KHAN | | 100,000 | 1,192,395,797 | 93509718 |
| 10/09/2024 | PHAM CAM NHUNG chuyen FT24254510006698 | | 200,000 | 1,192,595,797 | 93330757 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,192,695,797 | 93410318 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,192,795,797 | 93491372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254293977559 | | 300,000 | 1,193,095,797 | 93472416 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034319298 | | 200,000 | 1,193,295,797 | 93509454 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254149066804 | | 200,000 | 1,193,495,797 | 93488737 |
| 10/09/2024 | T1 Zeus FT24254741340148 | | 100,000 | 1,193,595,797 | 93509472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210017404 | | 100,000 | 1,193,695,797 | 93503815 |
| 10/09/2024 | NGAN THI HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,193,795,797 | 93507591 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 1,193,945,797 | 93432433 |
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254703839363 | | 200,000 | 1,194,145,797 | 93501173 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050866683 | | 200,000 | 1,194,345,797 | 93509209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,194,545,797 | 93490971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254211752734 | | 500,000 | 1,195,045,797 | 93375386 |
| 10/09/2024 | Luu Huongg chuyen tien FT24254006938883 | | 500,000 | 1,195,545,797 | 93481301 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989315018.869320.NGUYEN DANG MANH chuyen tien.CT tu 9343535321 NGUYEN DANG MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,195,595,797 | 3510477 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 1,196,595,797 | 93510136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254802545307 | | 200,000 | 1,196,795,797 | 93510579 |
| 10/09/2024 | Le Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,196,995,797 | 3510784 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989322340.869847.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016749872 TRAN THI THANH THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,197,045,797 | 3510849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,197,345,797 | 93511098 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989325420.869898.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1038333031 DO THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,197,445,797 | 3511124 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 75,000 | 1,197,520,797 | 3511136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu yeu Viet Nam | | 300,000 | 1,197,820,797 | 93510922 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,198,120,797 | 93511190 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,198,220,797 | 93510992 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332554801 | | 100,000 | 1,198,320,797 | 93510998 |
| 10/09/2024 | MB(572158)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 1,198,520,797 | 20240910572158 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989325768.870395.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251002730938 TRAN DANG KIM PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,198,720,797 | 3511350 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,198,920,797 | 93511356 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989325693.870268.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1028563272 HOANG NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,198,970,797 | 3511302 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989325860.870533.VU MANH CUONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018410693 VU MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,199,170,797 | 3511407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 1,199,270,797 | 93511417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989322790.870298.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000809906 TRAN BINH HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,199,470,797 | 3511441 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989323067.870584.DO HA KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000526040 DO HA KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,199,570,797 | 3511458 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG THAO Chuyen tien Ung ho ca tinh bi bao lu a | | 500,000 | 1,200,070,797 | 93511806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 1,200,270,797 | 93511824 |
| 10/09/2024 | KHUAT VAN THANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,200,370,797 | 93511897 |
| 10/09/2024 | NGO PHUONG ANH chuyen FT24254871011708 | | 50,000 | 1,200,420,797 | 93511609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,200,920,797 | 93511614 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,201,120,797 | 93479168 |
| 10/09/2024 | Khoi Canvas ung ho dong bao FT24254200781248 | | 2,500,000 | 1,203,620,797 | 93491041 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 16,658 | 1,203,637,455 | 93338096 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,203,737,455 | 93507344 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254206863216 | | 500,000 | 1,204,237,455 | 93421411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827005652 | | 1,000,000 | 1,205,237,455 | 93487100 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN SU ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,205,437,455 | 93481153 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254974616214 | | 1,000,000 | 1,206,437,455 | 93409448 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,206,937,455 | 93498430 |
| 10/09/2024 | DUONG THI NGA chuyen FT24254839108029 | | 500,000 | 1,207,437,455 | 93363898 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,207,837,455 | 93485207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 1,208,037,455 | 93489065 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,209,037,455 | 93510294 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH TUYEN chuyen ung ho cac tinh lu lut FT24254237034063 | | 300,000 | 1,209,337,455 | 93511565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326060988 | | 500,000 | 1,209,837,455 | 93421433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 30,000 | 1,209,867,455 | 93511832 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,209,967,455 | 93510137 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 1,210,467,455 | 93512394 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254050870085 | | 200,000 | 1,210,667,455 | 93512199 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989326703.871764.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026223850 NGUYEN HANH NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,210,867,455 | 3512440 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,211,067,455 | 93512639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989326523.871485.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1034153090 HOANG THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,211,567,455 | 3512490 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN KHAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,212,567,455 | 3512502 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500548590 | | 100,000 | 1,212,667,455 | 93512715 |
| 10/09/2024 | 66469468951 0862798583 PHAM NGOC DUONG-TH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,213,667,455 | 93512597 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989326806.871925.Ung ho bao lu.CT tu 0351000970524 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,213,767,455 | 3513053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,213,817,455 | 93513156 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989335229.872851.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017450798 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,213,917,455 | 3513365 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Mai Sao chuyen tien | | 50,000 | 1,213,967,455 | 93513481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989335577.873218.ung ho cuu tro ba con vung bi lu lut.CT tu 1030907679 NGUYEN DUC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,214,067,455 | 3513743 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989335517.873157.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000106434 NGUYEN QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,214,267,455 | 3513748 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,214,367,455 | 93513771 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254657014035 | | 100,000 | 1,214,467,455 | 93513621 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989277171.843081.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9378168643 NGUYEN MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,214,567,455 | 3485909 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989276577.842447.Cong dan Ha Thuy Hang gop suc ho tro dong bao vuot qua thien tai.CT tu 0491000164789 HA THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,214,767,455 | 3485944 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,215,767,455 | 3486953 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con mien Bac | | 20,000 | 1,215,787,455 | 3487221 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,215,837,455 | 93513951 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989287775.844991.LAM THANH PHONG chuyen tien.CT tu 9357002085 LAM THANH PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,216,037,455 | 3487852 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989279567.845697.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000107090 PHAM NGOC DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,216,337,455 | 3487988 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,216,437,455 | 3488704 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989279736.845884.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023751785 VU VAN DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,216,637,455 | 3488906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 108,000 | 1,216,745,455 | 3514279 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,216,845,455 | 3514320 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,216,945,455 | 93514792 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989328452.874263.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001997765 NGUYEN THI HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,217,145,455 | 3514836 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254685109406 | | 1,000,000 | 1,218,145,455 | 93514847 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 1,218,165,455 | 3514923 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 1,218,185,455 | 93515000 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,218,385,455 | 93515800 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570241803 | | 200,000 | 1,218,585,455 | 93515426 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989337195.875018.Ung ho bao lut.CT tu 0451000204360 LE THI LAN CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,219,085,455 | 3515481 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,219,285,455 | 3515572 |
| 10/09/2024 | CAN HAI ANH chuyen ung ho ba con bao lu FT24254605405438 | | 300,000 | 1,219,585,455 | 93515660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,219,685,455 | 3515690 |
| 10/09/2024 | 66468912903-0963240346-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,219,885,455 | 93515760 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG Ung ho bao lu mien Bac | | 1,000,000 | 1,220,885,455 | 3516018 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,221,085,455 | 3516108 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989338149.876006.chau ung ho 1 chut tam long.CT tu 1017733352 DAO MINH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,221,135,455 | 3516345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989329832.876069.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030120491 NGUYEN VIET HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,221,185,455 | 3516203 |
| 10/09/2024 | Dong bao co len nhe. mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 1,221,385,455 | 93517075 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989329258.875273.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1012887846 VO THI XUAN MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,221,885,455 | 3517096 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989330003.876323.ung ho ca tinh bao lu.CT tu 0541000286987 VU THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,222,385,455 | 3516497 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG HUNG ung ho cac tinh bao lu FT24254082520200 | | 1,000,000 | 1,223,385,455 | 93516504 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 200,000 | 1,223,585,455 | 3516513 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,223,785,455 | 93517320 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,223,835,455 | 3517365 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989338697.876618.PHUOC THAO LY chuyen tien.CT tu 1028343919 PHUONG THAO LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,223,935,455 | 3516646 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989330059.876399.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017414696 LUU THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,223,985,455 | 3517567 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,224,085,455 | 3517649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 1,225,085,455 | 93517717 |
| 10/09/2024 | DO THI HOA LUU Chuyen tien | | 300,000 | 1,225,385,455 | 93517966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254596467949 | | 500,000 | 1,225,885,455 | 93518128 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu yagi FT24254806179031 | | 1,000,000 | 1,226,885,455 | 93518780 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TU AN CT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,227,385,455 | 93518873 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN GIANG CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-08:16:42 777679 | | 500,000 | 1,227,885,455 | 93518954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231858806 | | 2,000,000 | 1,229,885,455 | 93518673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,229,935,455 | 93519068 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989290981.849177.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000029900 TRAN TU QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,230,435,455 | 3491161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,230,935,455 | 3491454 |
| 10/09/2024 | VU VAN TOAN Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,231,435,455 | 3492064 |
| 10/09/2024 | ung cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,231,935,455 | 3492076 |
| 10/09/2024 | DUONG TU ANH chuyen tien | | 100,000 | 1,232,035,455 | 3492853 |
| 10/09/2024 | THACH THO HIEU Chuyen tien | | 500,000 | 1,232,535,455 | 93519213 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len-VietNam co len | | 100,000 | 1,232,635,455 | 3519230 |
| 10/09/2024 | VU THI HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254109503498 | | 500,000 | 1,233,135,455 | 93519246 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,233,235,455 | 93519386 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254109503660 | | 500,000 | 1,233,735,455 | 93519390 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254653263728 | | 200,000 | 1,233,935,455 | 93519617 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 1,234,935,455 | 93315480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,235,135,455 | 93512163 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN VIEN ung ho nguoi dan lu lut FT24254231250731 | | 100,000 | 1,235,235,455 | 93509987 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,235,335,455 | 93501799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,235,835,455 | 93346251 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,236,035,455 | 93481207 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,236,135,455 | 93502095 |
| 10/09/2024 | LE QUYNH ANH ung ho cuu tro cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,236,235,455 | 93509243 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,236,435,455 | 93516356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,237,435,455 | 93456960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000,000 | 1,243,435,455 | 93520112 |
| 10/09/2024 | tuoi nho dong gop nho dong bao co len | | 10,000 | 1,243,445,455 | 93520157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326153904 | | 200,000 | 1,243,645,455 | 93520174 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Mai HN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 1,244,145,455 | 93520186 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,244,645,455 | 3519909 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,244,745,455 | 93488254 |
| 10/09/2024 | Truong Thi Hong Luu chuyen tien tu Timo | | 400,000 | 1,245,145,455 | 93276396 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254860500654 | | 100,000 | 1,245,245,455 | 93520117 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078035112 | | 100,000 | 1,245,345,455 | 93515762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 1,245,445,455 | 93470579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,245,545,455 | 93485875 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu - thuy | | 200,000 | 1,245,745,455 | 93520396 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989341907.880068.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000402432 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,245,845,455 | 3520630 |
| 10/09/2024 | VU TUAN QUYNH CSPCCCNCH HN ung ho dia phuong chiu anh huong bao lu | | 200,000 | 1,246,045,455 | 93520756 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,246,245,455 | 93521157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078840241 | | 100,000 | 1,246,345,455 | 93521170 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,246,545,455 | 93521209 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BA DUC Chuyen tien | | 200,000 | 1,246,745,455 | 93496254 |
| 10/09/2024 | MAI PHUONG ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,246,795,455 | 93517728 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,246,895,455 | 93509385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,247,095,455 | 93514282 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001207807 | | 150,000 | 1,247,245,455 | 93521261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,247,345,455 | 3521277 |
| 10/09/2024 | NGO THI BICH HUYEN ung ho cac tinh bao lu FT24254001207900 | | 200,000 | 1,247,545,455 | 93521623 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA MI ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,248,545,455 | 3521698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840770275 | | 300,000 | 1,248,845,455 | 93521327 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen ung ho cac tinh bi thiet hai do lu FT24254363583784 | | 100,000 | 1,248,945,455 | 93521332 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254639820410 | | 200,000 | 1,249,145,455 | 93522295 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989343153.881459.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000037552 LE THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,249,645,455 | 3521939 |
| 10/09/2024 | 1 nam khi doi bang 1 goi khi no chuc dong bao manh me vuot qua kho khan ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,249,745,455 | 3522052 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254294017140 | | 200,000 | 1,249,945,455 | 93522873 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989343092.881387.NGUY THI KHANH QUYNH chuyen tien.CT tu 1033624203 NGUYEN THI KHANH QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 1,249,955,455 | 3522118 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989343250.881554.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004318828 LE THI THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,250,155,455 | 3522149 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(575222)(LE THI THANH HANG chuyen khoan ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 1,250,655,455 | 20240910575222 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,251,155,455 | 93522190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989333914.881442.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000150652 LA THI TUAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,252,155,455 | 3523049 |
| 10/09/2024 | DINH MANH DAT ung ho cac tinh bi bao lu FT24254193240793 | | 10,000 | 1,252,165,455 | 93523345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254555160005 | | 100,000 | 1,252,265,455 | 93523157 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989344163.882512.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9931353687 THAI VAN SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,252,315,455 | 3523242 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989343862.882201.mong moi nguoi binh an.CT tu 1026155923 DANG THI HONG DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,252,365,455 | 3523298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254820799819 | | 500,000 | 1,252,865,455 | 93523671 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,253,065,455 | 3523993 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,253,265,455 | 93523757 |
| 10/09/2024 | Cong ty TNHH SCBIO ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 50,000,000 | 1,303,265,455 | 93522081 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU.-100924-08:15:11 776182 | | 100,000 | 1,303,365,455 | 93512069 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,303,415,455 | 93453647 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Xoai ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,303,615,455 | 93516523 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989335083.883094.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0591000387701 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,303,715,455 | 3523942 |
| 10/09/2024 | NGUYEN AN THANH BICH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,304,215,455 | 3524254 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,305,215,455 | 93524478 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989296751.853657.Ung Ho Cac Tinh Bao Lu.CT tu 0351000638375 PHAM THI HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,305,415,455 | 3495216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989297800.854799.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000026064 DINH THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,305,515,455 | 3496747 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien Bac | | 500,000 | 1,306,015,455 | 93524529 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU T9.2024-100924-08:17:53 778920 | | 1,000,000 | 1,307,015,455 | 93524904 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254871023300 | | 5,000,000 | 1,312,015,455 | 93524942 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254569210593 | | 2,000,000 | 1,314,015,455 | 93524951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,314,115,455 | 3525059 |
| 10/09/2024 | MB(575859)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,314,315,455 | 20240910575859 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,314,515,455 | 3525307 |
| 10/09/2024 | TRAN HUONG DIU chuyen FT24254002019361 | | 200,000 | 1,314,715,455 | 93525326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,314,815,455 | 3525562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050880930 | | 100,000 | 1,314,915,455 | 93525483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254401012965 | | 200,000 | 1,315,115,455 | 93525932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac vung lu lut | | 200,000 | 1,315,315,455 | 93525665 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BAC chuyen ung ho cac tinh lu lut FT24254036146650 | | 300,000 | 1,315,615,455 | 93526125 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254684160789 | | 100,000 | 1,315,715,455 | 93525763 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989345036.883444.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0421000471970 NGUYEN HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 1,316,415,455 | 3526230 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989356304.884780.ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua lu lut do con bao so 3..CT tu 0051000546082 LE XUAN NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,316,615,455 | 3526379 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,316,815,455 | 93526301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 1,317,015,455 | 3526694 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710104558 | | 1,000,000 | 1,318,015,455 | 93526702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,318,515,455 | 93526712 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,318,615,455 | 93526722 |
| 10/09/2024 | DUONG HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254800548260 | | 300,000 | 1,318,915,455 | 93527098 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,319,115,455 | 93526825 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989347321.886424.ung ho ba con vung lu.CT tu 0381000455178 TRAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 1,324,115,455 | 3526839 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len. Chuc moi nguai binh an FT24254036147955 | | 200,000 | 1,324,315,455 | 93527433 |
| 10/09/2024 | 66469527836 0368858125 Ung ho dong bao | | 1,000,000 | 1,325,315,455 | 93526951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254729037326 | | 100,000 | 1,325,415,455 | 93528145 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,325,615,455 | 3527734 |
| 10/09/2024 | MB(576644)(NGUYENMINHTAMu ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 1,326,615,455 | 20240910576644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254534806662 | | 100,000 | 1,326,715,455 | 93528252 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac lu lut | | 100,000 | 1,326,815,455 | 3528633 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 1,327,115,455 | 3528439 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989348174.887732.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1047997709 HA NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,327,215,455 | 3528747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254206963008 | | 100,000 | 1,327,315,455 | 93528523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254552239578 | | 200,000 | 1,327,515,455 | 93528525 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,327,615,455 | 93529099 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,327,715,455 | 3499252 |
| 10/09/2024 | theo loi keu goi cua UBNDMTTQ chau xin ung ho 1 phan nho cho cac tinh dang bi bao lu | | 100,000 | 1,327,815,455 | 3500193 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao o vung mua lu | | 100,000 | 1,327,915,455 | 3501085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,328,115,455 | 93526707 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248663333 | | 1,000,000 | 1,329,115,455 | 93521226 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Tuan Hien ung ho bao yagi FT24254644600035 | | 500,000 | 1,329,615,455 | 93507587 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,330,615,455 | 93528634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966035096 | | 500,000 | 1,331,115,455 | 93512321 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu | | 1,000,000 | 1,332,115,455 | 3529334 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bao lu | | 100,000 | 1,332,215,455 | 93529530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254321035932 | | 200,000 | 1,332,415,455 | 93526197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, mong mien Bac binh yen vuot qua kho khan FT24254247330001 | | 500,000 | 1,332,915,455 | 93529561 |
| 10/09/2024 | em la hoc sinh thpt Co Loa ung ho cac vung bi anh huong boi bao lu | | 300,000 | 1,333,215,455 | 3529790 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,333,715,455 | 93529630 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254596478226 | | 200,000 | 1,333,915,455 | 93529673 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989349108.889003.Ba Minh Silk ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004265625 PHAN BA TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,334,215,455 | 3530165 |
| 10/09/2024 | TRINH THI THUY QUYNH - UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254037004710 | | 200,000 | 1,334,415,455 | 93529962 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989360800.889467.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9886633338 NGUYEN VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,334,715,455 | 3529976 |
| 10/09/2024 | ngo ly ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,334,815,455 | 93530269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,334,915,455 | 93530010 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295336627 | | 200,000 | 1,335,115,455 | 93530412 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,335,215,455 | 3530703 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH NHAN ung ho cac tinh bao lu FT24254033243380 | | 500,000 | 1,335,715,455 | 93530771 |
| 10/09/2024 | Vu Tran Hoang Hiep ung ho nguoi dan vung lu | | 200,000 | 1,335,915,455 | 93531026 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN TRI DUNG Chuyen tien | | 169,000 | 1,336,084,455 | 93531131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,336,484,455 | 93531160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254737507432 | | 300,000 | 1,336,784,455 | 93531215 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU LOAN chuyen tien | | 50,000 | 1,336,834,455 | 3531531 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,336,934,455 | 93531264 |
| 10/09/2024 | MB(577775)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 1,337,434,455 | 20240910577775 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060275733 | | 200,000 | 1,337,634,455 | 93532019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231270586 | | 160,000 | 1,337,794,455 | 93532043 |
| 10/09/2024 | Sinh vien ngheo gop suc giup do moi ng a | | 4,000 | 1,337,798,455 | 93532312 |
| 10/09/2024 | HA THI LINH NGOC chuyen ung ho cac tinh thiet hai do bao lu so 3 FT24254034340286 | | 100,000 | 1,337,898,455 | 93532292 |
| 10/09/2024 | TRAN AI QUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,338,098,455 | 3533071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254781819020 | | 1,000,000 | 1,339,098,455 | 93533104 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989363409.892369.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1028526707 NGUYEN THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,339,198,455 | 3533143 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254644395342 | | 50,000 | 1,339,248,455 | 93533183 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989363415.892378.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1014687537 PHAM VAN VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,339,298,455 | 3533202 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 1,340,298,455 | 93533233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809035079 | | 100,000 | 1,340,398,455 | 93533288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 1,340,598,455 | 93533306 |
| 10/09/2024 | VU THI KIEU TRINH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 1,340,798,455 | 93533456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 1,341,098,455 | 3503525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,341,298,455 | 93533802 |
| 10/09/2024 | PHAM THU HA ung ho tien lu lut | | 200,000 | 1,341,498,455 | 3504296 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989316885.864178.Van Thi Tuong Vy ung ho cac tinh thanh anh huong bao lu .CT tu 1032759705 VAN THI TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,341,698,455 | 3505724 |
| 10/09/2024 | UNG HO LU LUT-100924-08:19:59 781004 | | 5,000,000 | 1,346,698,455 | 93533788 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,346,798,455 | 93534238 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989352612.893741.TRAN PHI HUNG chuyen tien.CT tu 1030943041 TRAN PHI HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 1,346,808,455 | 3534071 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989365050.894158.ung ho dong bao bi lu lut , .CT tu 9988887858 TRAN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,347,008,455 | 3534703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,347,208,455 | 3534507 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,347,708,455 | 3535432 |
| 10/09/2024 | NGAN THI BICH NGOC chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 1,348,208,455 | 93535457 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,348,408,455 | 3535198 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,348,508,455 | 3536457 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989353360.894720.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000407026 VU THI HOAN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,348,708,455 | 3536527 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254726002372 | | 300,000 | 1,349,008,455 | 93537133 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,349,408,455 | 3537158 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001211153 | | 500,000 | 1,349,908,455 | 93536788 |
| 10/09/2024 | LUONG MY DUYEN chuyen tien ung ho quy cuu tro lu lut mien bac | | 200,000 | 1,350,108,455 | 93536885 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,350,158,455 | 93537258 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989354950.896851.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042228100 LE THI NGOC CHAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 1,353,158,455 | 3537294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989355121.897060.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016131585 LE ANH QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,353,258,455 | 3536982 |
| 10/09/2024 | xin ho tro ba con mien bac anh huong lu lut | | 500,000 | 1,353,758,455 | 93537022 |
| 10/09/2024 | MB(579363)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,353,958,455 | 20240910579363 |
| 10/09/2024 | MB(579372)(Y-KIEU ung ho ba con khac phuc bao so 3) | | 500,000 | 1,354,458,455 | 20240910579372 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989367643.897069.Uh cac tinh bi bao lu.CT tu 9904496681 NGUYEN NGUYEN TUONG VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,354,658,455 | 3537403 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989375317.897276.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9866018446 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,354,758,455 | 3537414 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,354,858,455 | 93537693 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989352177.893163.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007177035 TRINH THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,355,058,455 | 3537759 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,355,358,455 | 93537546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 1,355,558,455 | 93538123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,355,608,455 | 93538156 |
| 10/09/2024 | Vu Linh ung ho ho tro bao lu | | 300,000 | 1,355,908,455 | 93538252 |
| 10/09/2024 | DO THI NGOC LAN ung ho thiet hai do bao lu FT24254221228734 | | 200,000 | 1,356,108,455 | 93538688 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,356,608,455 | 93538696 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989313377.866883.truc - ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0071002313736 VO THI THANH TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,357,108,455 | 3507989 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989313790.867485.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1021063801 TRINH MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,357,608,455 | 3509279 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989314652.868757.truc - ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0071002313736 VO THI THANH TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,358,108,455 | 3509512 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989316234.863516.VU MANH CUONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018410693 VU MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,358,308,455 | 3509716 |
| 10/09/2024 | Mong ba con binh an | | 100,000 | 1,358,408,455 | 3538735 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989321516.868947.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251002730938 TRAN DANG KIM PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,358,608,455 | 3509950 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989320694.868096.Tran Khanh Linh ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016606878 TRAN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,358,708,455 | 3511028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,358,908,455 | 93538399 |
| 10/09/2024 | Tran Tu Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,359,408,455 | 93538408 |
| 10/09/2024 | 66469713798-0852832715-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,359,458,455 | 93538467 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,359,958,455 | 93538824 |
| 10/09/2024 | chau HOANG THI HAU xin ung ho a | | 50,000 | 1,360,008,455 | 3538836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cho dong bao khac phuc hau qua cua thien tai lu lut | | 45,000 | 1,360,053,455 | 3539100 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254976011785 | | 300,000 | 1,360,353,455 | 93539151 |
| 10/09/2024 | 66469021278 0354603905 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 1,360,503,455 | 93539170 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254360746823 | | 100,000 | 1,360,603,455 | 93538958 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,360,803,455 | 3539260 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:21:15 782235 | | 300,000 | 1,361,103,455 | 93538983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,361,603,455 | 3538997 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,362,603,455 | 3539030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,362,703,455 | 93539055 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 77,000 | 1,362,780,455 | 3539413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,362,880,455 | 93539613 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HOANG chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 1,362,980,455 | 3539703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254870080090 | | 200,000 | 1,363,180,455 | 93539495 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,363,280,455 | 3539505 |
| 10/09/2024 | uh cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,363,480,455 | 3539559 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu NTG FT24254996140082 | | 500,000 | 1,363,980,455 | 93539844 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 1,364,040,455 | 93539906 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989377329.899915.NGUY PHAM HUY CHUONG chuyen tien.CT tu 1049982839 NGUYEN PHAM HUY CHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 36,383 | 1,364,076,838 | 3540101 |
| 10/09/2024 | MB(580327)(TRAN TU ANH ung ho vung lu lut mien bac) | | 200,000 | 1,364,276,838 | 20240910580327 |
| 10/09/2024 | DAI BINH DUONG ung ho dan vung bao | | 100,000 | 1,364,376,838 | 3540163 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989378015.900792.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0491000064451 LE THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,364,576,838 | 3540013 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu | | 1,000,000 | 1,365,576,838 | 93540235 |
| 10/09/2024 | HUYNH LE QUANG DUNG chuyen tien | | 5,034 | 1,365,581,872 | 93540038 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,366,081,872 | 93540420 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN QUAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 1,371,081,872 | 93540488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770049857 | | 100,000 | 1,371,181,872 | 93540694 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu cau mong moi nguai binh an | | 500,000 | 1,371,681,872 | 3540559 |
| 10/09/2024 | LE MINH QUAN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254951545309 | | 200,000 | 1,371,881,872 | 93540579 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,372,881,872 | 93540935 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116671152 | | 200,000 | 1,373,081,872 | 93540998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,373,281,872 | 93541039 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,373,381,872 | 93541219 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989372122.902365.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001104792 TRAN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,373,681,872 | 3541236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,600,000 | 1,375,281,872 | 93541089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254935816084 | | 30,000 | 1,375,311,872 | 93541367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,375,411,872 | 93541128 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989372494.902757.ung ho dong bao mien bac thiet hai do bao so 3.CT tu 1032012931 TRAN THI CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,375,611,872 | 3541147 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU CO LEN | | 30,000 | 1,375,641,872 | 3487845 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989323664.871202.ung ho cuu tro ba con vung bi lu lut.CT tu 1030907679 NGUYEN DUC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,375,741,872 | 3511655 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,375,841,872 | 3541548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,376,341,872 | 3511983 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989323925.871473.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013255213 BUI THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,376,391,872 | 3512087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 1,381,391,872 | 3514224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989337283.875112.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013255213 BUI THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,381,441,872 | 3515428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989337203.875029.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040517630 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,381,641,872 | 3515934 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254684176733 | | 200,000 | 1,381,841,872 | 93541670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,382,041,872 | 3541721 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,382,141,872 | 93541917 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989373644.903982.ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 0021000035251 TRAN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,382,641,872 | 3542131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593025430 | | 150,000 | 1,382,791,872 | 93542154 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,382,991,872 | 3542184 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,383,991,872 | 93542250 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989379073.902044.NGUY XUAN TOAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 2339939999 NGUYEN XUAN TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 1,388,991,872 | 3542273 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254261631916 | | 200,000 | 1,389,191,872 | 93542011 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254135487733 | | 2,000,000 | 1,391,191,872 | 93542338 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 1,391,201,872 | 93539619 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,391,701,872 | 93538960 |
| 10/09/2024 | Tran Huong Ha nam FT24254817011438 | | 300,000 | 1,392,001,872 | 93542006 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,392,501,872 | 93533813 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254005548720 | | 100,000 | 1,392,601,872 | 93542071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755944020 | | 500,000 | 1,393,101,872 | 93539849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,393,301,872 | 93537135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,393,501,872 | 93536531 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989374337.904729.DUON VAN NGA chuyen tien ung ho mua lu.CT tu 0301000429724 DUONG VAN NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,394,001,872 | 3542401 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989381255.904967.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014452318 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,394,501,872 | 3542106 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,394,701,872 | 93542421 |
| 10/09/2024 | MB(581402)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 1,395,201,872 | 20240910581402 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989381141.904803.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000106604 DINH THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,395,301,872 | 3542633 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,395,601,872 | 93541376 |
| 10/09/2024 | KHUONG MINH ANH chuyen tien | | 100,000 | 1,395,701,872 | 93542254 |
| 10/09/2024 | Do Thi Xuan chuyen tien tu Viettel Money | | 100,000 | 1,395,801,872 | 93537670 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254261616202 | | 1,000,000 | 1,396,801,872 | 93526714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254289695094 | | 1,000,000 | 1,397,801,872 | 93529384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,397,901,872 | 93528231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254726000421 | | 100,000 | 1,398,001,872 | 93534434 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO SO 3 | | 300,000 | 1,398,301,872 | 93533635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254514253906 | | 300,000 | 1,398,601,872 | 93529558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,398,901,872 | 93542539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078861370 | | 200,000 | 1,399,101,872 | 93542889 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Hoang Thuong ung ho cac tinh bao lu FT24254846060350 | | 300,000 | 1,399,401,872 | 93542931 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000 | 1,399,411,872 | 93543248 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 1,399,611,872 | 3543190 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Cau mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 1,400,111,872 | 3543459 |
| 10/09/2024 | VU THI HUYEN ung ho | | 100,000 | 1,400,211,872 | 93543578 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254414805347 | | 1,000,000 | 1,401,211,872 | 93543632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100211000 | | 2,000,000 | 1,403,211,872 | 93543724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,403,511,872 | 93544148 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI YEN NHU Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 1,403,711,872 | 93544112 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989386272.906790.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000421424 TRAN KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,403,911,872 | 3544477 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989382948.907202.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000874077 DINH THI XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,404,211,872 | 3544486 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,404,411,872 | 93542742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254894125605 | | 1,000,000 | 1,405,411,872 | 93542375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,405,911,872 | 93538966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,405,961,872 | 93531474 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC VUONG Ung ho | | 150,000 | 1,406,111,872 | 93542672 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,406,611,872 | 93544228 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,406,911,872 | 93543350 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,407,411,872 | 93542389 |
| 10/09/2024 | Nguyen Van Thuat chuyen tien | | 50,000 | 1,407,461,872 | 93544591 |
| 10/09/2024 | Thu Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,407,861,872 | 3544443 |
| 10/09/2024 | LANH THI HOA Chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 1,407,961,872 | 93544632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254003554402 | | 200,000 | 1,408,161,872 | 93544669 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BAO MAN chuyen tien | | 200,000 | 1,408,361,872 | 3544678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989383581.908099.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023944387 PHAM NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,408,411,872 | 3544707 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,408,611,872 | 93544728 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,408,811,872 | 93545032 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,409,311,872 | 3545048 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989386654.907212.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0901000131747 NGUYEN THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 1,411,311,872 | 3545073 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC TRAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,411,361,872 | 3519581 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989341804.879947.NGUYEN THI KHANH QUYNH chuyen tien.CT tu 1033624203 NGUYEN THI KHANH QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 1,411,371,872 | 3520905 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989332561.879682.Ung ho lu lut sau bao.CT tu 0341007024301 VU THI MO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,411,471,872 | 3521482 |
| 10/09/2024 | NGO THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254766716502 | | 50,000 | 1,411,521,872 | 93545098 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,411,621,872 | 3544871 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DIEU HONG ung ho | | 500,000 | 1,412,121,872 | 93544896 |
| 10/09/2024 | DANG LE THUONG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 1,412,321,872 | 93544560 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,412,421,872 | 93538256 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,412,921,872 | 93545162 |
| 10/09/2024 | QUACH MANH DUNG ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 1,413,021,872 | 3545434 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,413,321,872 | 93545228 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248664595 | | 100,000 | 1,413,421,872 | 93545449 |
| 10/09/2024 | Ung ho tien bao lu | | 21,970 | 1,413,443,842 | 93545454 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,414,443,842 | 93545504 |
| 10/09/2024 | TA NHAT NAM chuyen tien | | 100,000 | 1,414,543,842 | 93531029 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989388817.909573.TRAN THI CHINH chuc dong bao vuot qua kho khan.CT tu 0011004215480 TRAN THI CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,415,543,842 | 3545522 |
| 10/09/2024 | 66469474960-0376568147-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,415,643,842 | 93545576 |
| 10/09/2024 | MB(582739)(NGUYEN THI MAI THUY chuyen tien) | | 300,000 | 1,415,943,842 | 20240910582739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254511700037 | | 500,000 | 1,416,443,842 | 93544876 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 1,000,000 | 1,417,443,842 | 93545709 |
| 10/09/2024 | 66469879311 0362153023 Ung ho cac tinh bi bao | | 200,000 | 1,417,643,842 | 93544960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,417,743,842 | 93545973 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bao lu | | 500,000 | 1,418,243,842 | 93545978 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025007114 | | 500,000 | 1,418,743,842 | 93546012 |
| 10/09/2024 | MB(582888)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,418,843,842 | 20240910582888 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 1,419,093,842 | 93546139 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254505058402 | | 100,000 | 1,419,193,842 | 93546080 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 1,419,393,842 | 3546198 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989389574.910387.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023626124 LE QUOC DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,419,593,842 | 3546236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254956249700 | | 50,000 | 1,419,643,842 | 93546461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563106663 | | 1,000,000 | 1,420,643,842 | 93546288 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC VUONG ung ho | | 150,000 | 1,420,793,842 | 93546503 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116679280 | | 1,000,000 | 1,421,793,842 | 93546509 |
| 10/09/2024 | Khai Vinh Tang ho tro dong bao lu lut | | 200,000 | 1,421,993,842 | 93546526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254082550685 | | 500,000 | 1,422,493,842 | 93546409 |
| 10/09/2024 | LE KHANH LY ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 1,422,693,842 | 93546551 |
| 10/09/2024 | VU THI THUY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,423,193,842 | 93546584 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,423,693,842 | 3546661 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan khac phuc hau qua sau bao | | 100,000 | 1,423,793,842 | 3546718 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thu Nam Dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,423,993,842 | 93546734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254632992108 | | 100,000 | 1,424,093,842 | 93546768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,424,143,842 | 93546917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,424,243,842 | 93547052 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao thiet hai do bao | | 30,000 | 1,424,273,842 | 3547074 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989391059.911899.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0041000206578 MAI VU QUOC BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,424,773,842 | 3547462 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU BANG chuyen ung ho nhan dan vung lu FT24254559097784 | | 150,000 | 1,424,923,842 | 93547337 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,425,123,842 | 93547526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,425,223,842 | 93547408 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh phia Bac | | 60,000 | 1,425,283,842 | 3547559 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 1,425,583,842 | 93547636 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN Chuyen tien | | 100,000 | 1,425,683,842 | 93547714 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH DUC chuyen tien ho tro dong bao bao lut (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 1,425,733,842 | 93547615 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,425,933,842 | 3547757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989392381.913194.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000104657 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,426,233,842 | 3547767 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254720052569 | | 50,000 | 1,426,283,842 | 93547971 |
| 10/09/2024 | Em ung ho bao Yagi a | | 50,000 | 1,426,333,842 | 93547981 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254149116931 | | 100,000 | 1,426,433,842 | 93547823 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,426,533,842 | 3547893 |
| 10/09/2024 | 66469884676-0968408945-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,426,583,842 | 93548058 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 10,417 | 1,426,594,259 | 3526302 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,427,594,259 | 93548190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989392763.913595.NGUY THI THU HANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000371174 NGUYEN THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,427,694,259 | 3548228 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,427,794,259 | 3548440 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,427,894,259 | 3548458 |
| 10/09/2024 | Ung ho dan o vung lu lut | | 16,000 | 1,427,910,259 | 93548479 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989392300.913120.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004098612 KIEU THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,428,210,259 | 3548498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 1,428,410,259 | 3548368 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989393210.914080.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000913184 HOA THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,428,610,259 | 3548547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,428,910,259 | 93548694 |
| 10/09/2024 | MB(584122)(gd cau Huong ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 1,429,910,259 | 20240910584122 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,430,110,259 | 3548957 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 1,430,310,259 | 93548739 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989394163.915064.Mong moi nguoi binh an.CT tu 2356299677 NGUYEN THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,430,410,259 | 3548752 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,430,910,259 | 3549346 |
| 10/09/2024 | minh la sinh vien khong co nhieu tien minh chi ung ho phan nao mong mien bac som vuot qua | | 100,000 | 1,431,010,259 | 3549351 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,431,110,259 | 93549366 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989394955.915882.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000380783 TRAN THI NHU NU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,431,310,259 | 3549405 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254158153010 | | 500,000 | 1,431,810,259 | 93549261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,432,810,259 | 3549276 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN NHAT chuyen tien ung ho dong bao chong lu lut | | 200,000 | 1,433,010,259 | 3549313 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:24:43 785630 | | 300,000 | 1,433,310,259 | 93549559 |
| 10/09/2024 | MB(584472)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,433,410,259 | 20240910584472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,433,910,259 | 93549626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,433,960,259 | 3549650 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254506608329 | | 500,000 | 1,434,460,259 | 93549692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254146803959 | | 100,000 | 1,434,560,259 | 93549796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 1,434,860,259 | 93549810 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254966074804 | | 200,000 | 1,435,060,259 | 93549960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,435,160,259 | 93549997 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254294048010 | | 200,000 | 1,435,360,259 | 93550032 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:24:57 785834 | | 150,000 | 1,435,510,259 | 93550357 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,435,610,259 | 3550377 |
| 10/09/2024 | 66469971506-0399645070-Ung ho nguoi dan vung lu | | 100,000 | 1,435,710,259 | 93550546 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 1,435,810,259 | 93550611 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HANG chuyen tien | | 1,000,000 | 1,436,810,259 | 3550622 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254205390291 | | 50,000 | 1,436,860,259 | 93550492 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989406970.918078.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016114211 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,437,060,259 | 3550682 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989399989.917142.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0291000316635 NGUYEN THANH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,438,060,259 | 3550904 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 1,438,110,259 | 3550730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,438,310,259 | 93550949 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989406752.917840.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9974055255 VU HONG HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,438,510,259 | 3550886 |
| 10/09/2024 | PHONG KHAM DNT 1985 BS DO NGOC TAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,439,510,259 | 93551091 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NINH chuyen FT24254913785012 | | 200,000 | 1,439,710,259 | 93551428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,440,210,259 | 93551545 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989348312.887920.gia dinh Hoa Hieu, con gai Ngoc Diep ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000499417 LA THI HOANG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 1,442,210,259 | 3529025 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAN THI THU HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 1,442,310,259 | 3551211 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HONG HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 1,442,810,259 | 3551242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu co len | | 200,000 | 1,443,010,259 | 93551264 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,443,410,259 | 3551292 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 1,443,710,259 | 3551353 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989401260.918819.Duong Thi Lan-Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000307805 DUONG THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 1,446,710,259 | 3552016 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN DIEU chuyen FT24254632999345 | | 50,000 | 1,446,760,259 | 93551883 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,447,260,259 | 3552334 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,447,760,259 | 93552204 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,447,860,259 | 3552234 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,448,060,259 | 93552378 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 1,448,260,259 | 93552270 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989408397.919727.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001770366 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,448,460,259 | 3552548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860490112 | | 200,000 | 1,448,660,259 | 93552607 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,449,160,259 | 93552707 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,449,360,259 | 93552723 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,450,360,259 | 93552836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,450,460,259 | 93553301 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989403003.920913.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000413166 HOANG THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,450,560,259 | 3552912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069104040 | | 500,000 | 1,451,060,259 | 93553310 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,451,160,259 | 93553678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989408730.920142.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035979526 BANG TAN PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,451,660,259 | 3553385 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG LINH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254146166057 | | 100,000 | 1,451,760,259 | 93553423 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN DAT chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 1,451,810,259 | 93553710 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,451,860,259 | 93553505 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,452,060,259 | 3553734 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254730724087 | | 100,000 | 1,452,160,259 | 93553599 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,452,260,259 | 3553626 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989408949.920392.NGUYEN THI HIEN THUC ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9397052163 NGUYEN THI HIEN THUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 13,000 | 1,452,273,259 | 3553946 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989403299.921275.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017251940 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,452,373,259 | 3553798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254806533802 | | 500,000 | 1,452,873,259 | 93554022 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 1,452,883,259 | 3553844 |
| 10/09/2024 | cau mong ba con ca nuoc som qua con nuoc lu. | | 500,000 | 1,453,383,259 | 3554131 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC TIN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363609774 | | 500,000 | 1,453,883,259 | 93554159 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989409233.920730.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0711000265619 NGO THI HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,453,983,259 | 3554209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254162256542 | | 1,000,000 | 1,454,983,259 | 93554354 |
| 10/09/2024 | LE THUY NGA Chuyen tien | | 500,000 | 1,455,483,259 | 3554395 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,455,783,259 | 93554513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,455,983,259 | 93554535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254790352649 | | 1,000,000 | 1,456,983,259 | 93554435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254150909903 | | 500,000 | 1,457,483,259 | 93554459 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,457,683,259 | 3554605 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,457,883,259 | 3554632 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,457,983,259 | 3554851 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:26:09 787071 | | 50,000 | 1,458,033,259 | 93554869 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989411275.923028.DAO ANH THU chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1211976666 DAO ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,458,533,259 | 3554880 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu Nam mo A Di Da Phat | | 200,000 | 1,458,733,259 | 93554765 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 1,458,933,259 | 93554908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,459,433,259 | 3554805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989404549.922837.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000052894 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,460,433,259 | 3554834 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,461,433,259 | 3555129 |
| 10/09/2024 | IBFT Huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,461,483,259 | 93554987 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989411247.922984.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000362868 NGUYEN DINH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,461,683,259 | 3555146 |
| 10/09/2024 | Vi nhan dan phục vụ | | 300,000 | 1,461,983,259 | 3503404 |
| 10/09/2024 | DO MANH DUNG chuyen tien | | 300,000 | 1,462,283,259 | 3531269 |
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,462,483,259 | 93555227 |
| 10/09/2024 | LE THI KIEU TRINH chuyen tien ung ho ba con | | 50,000 | 1,462,533,259 | 3533673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 1,462,733,259 | 93555389 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,462,833,259 | 93555419 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570117875 | | 2,000,000 | 1,464,833,259 | 93555445 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430267759 | | 100,000 | 1,464,933,259 | 93555604 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,465,333,259 | 3555681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,465,633,259 | 93555920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,466,133,259 | 3555962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,466,333,259 | 93555985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966326624 | | 200,000 | 1,466,533,259 | 93556115 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989416144.924979.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012981176 DUONG THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,466,733,259 | 3556169 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU-100924-08:26:37 787583 | | 50,000 | 1,466,783,259 | 93556068 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO LONG ungholulut | | 278,000 | 1,467,061,259 | 93556235 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,467,561,259 | 93556242 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao gap thien tai | | 300,000 | 1,467,861,259 | 93556256 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989416314.925205.VO THI TRUC LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023693080 VO THI TRUC LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,467,961,259 | 3556443 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254766730506 | | 200,000 | 1,468,161,259 | 93556322 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 20,000 | 1,468,181,259 | 93556350 |
| 10/09/2024 | CHUNG TAY UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254410800105 | | 1,000,000 | 1,469,181,259 | 93556494 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,469,281,259 | 93556698 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989414233.926436.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000330161 NGUYEN THE HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,469,481,259 | 3556984 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,469,981,259 | 93556824 |
| 10/09/2024 | DO THI THUY QUYNH ung ho thiet hai bao lu | | 200,000 | 1,470,181,259 | 3556834 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254569247893 | | 200,000 | 1,470,381,259 | 93556860 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,470,681,259 | 3557052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,470,881,259 | 93557162 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho tinh bao lut | | 500,000 | 1,471,381,259 | 93557183 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:26:58 787997 | | 300,000 | 1,471,681,259 | 93557260 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 1,472,181,259 | 3557124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 47,515 | 1,472,228,774 | 3557305 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu FT24254221252872 | | 500,000 | 1,472,728,774 | 93557322 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,473,728,774 | 3557484 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,473,778,774 | 93557508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 500,000 | 1,474,278,774 | 93557512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 1,474,578,774 | 93557546 |
| 10/09/2024 | MB(587574)(Ung ho cac tinh bi bao lu. Dong bao minh co len) | | 200,000 | 1,474,778,774 | 20240910587574 |
| 10/09/2024 | TO NGUYEN BAO TRAM Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 50,000 | 1,474,828,774 | 93557668 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC DUY ung ho ba con lu | | 100,000 | 1,474,928,774 | 3557706 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254681003333 | | 200,000 | 1,475,128,774 | 93557600 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 1,475,328,774 | 93557804 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,475,428,774 | 93557920 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037332607 | | 200,000 | 1,475,628,774 | 93557939 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,475,828,774 | 93557881 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989425932.928307.NGUY THI HA TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1036389542 NGUYEN THI HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,476,328,774 | 3558109 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,476,528,774 | 93558159 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,476,728,774 | 3558044 |
| 10/09/2024 | Gd chau Candy Mochi ung ho cac tinh thiet hai do bao lu. Mong moi nguai deu binh an FT24254900500904 | | 1,000,000 | 1,477,728,774 | 93558304 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989228337.810512.TRINH HAI YEN chuyen tien.CT tu 0491000114589 TRINH HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,477,828,774 | 3456614 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,477,928,774 | 3558504 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI THUY LINH UNG HO CAC TINH BAO LU | | 300,000 | 1,478,228,774 | 3507917 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi lu lut | | 200,000 | 1,478,428,774 | 93558526 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,479,428,774 | 3537413 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989368612.898154.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015306399 PHUNG THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,479,628,774 | 3538349 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DO HA CHI chuyen tien cuu tro | | 500,000 | 1,480,128,774 | 3538339 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989426582.929032.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000380405 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 1,490,128,774 | 3558435 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,490,228,774 | 3539705 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,490,428,774 | 93558452 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989418799.928624.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9969994567 NGO TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,490,928,774 | 3558587 |
| 10/09/2024 | ung ho cua it long nhieu xin gui toi ba con | | 10,590 | 1,490,939,364 | 3558627 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,491,039,364 | 3558766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 300,000 | 1,491,339,364 | 93558920 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,491,539,364 | 3559126 |
| 10/09/2024 | LUONG PHUONG ANH ung ho cac tinh bao lu FT24254365042886 | | 500,000 | 1,492,039,364 | 93559043 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,492,239,364 | 93559045 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989419969.930184.TRAN MINH HIEU Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0851000018315 TRAN MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,492,739,364 | 3559226 |
| 10/09/2024 | Cuu tro dong bao thiet hai do lu FT24254951569718 | | 3,500,000 | 1,496,239,364 | 93559078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254716000977 | | 300,000 | 1,496,539,364 | 93559102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254363616488 | | 200,000 | 1,496,739,364 | 93559322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,496,839,364 | 3559120 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,496,939,364 | 3559380 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,497,039,364 | 3559513 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:27:44 788862 | | 300,000 | 1,497,339,364 | 93559452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 1,497,349,364 | 3559578 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,497,399,364 | 93559609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (chuc binh an) | | 200,000 | 1,497,599,364 | 3559759 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989420624.930983.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033655713 PHAN NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,498,099,364 | 3559829 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254815821249 | | 500,000 | 1,498,599,364 | 93559838 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUC CUONG chuyen tien | | 100,000 | 1,498,699,364 | 93560280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306992989 | | 50,000 | 1,498,749,364 | 93560315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bai lu FT24254065623920 | | 200,000 | 1,498,949,364 | 93560324 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989428830.931516.ung ho vung lu gap kho khan.CT tu 0991000048543 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,499,049,364 | 3560395 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,499,149,364 | 3560499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,500,149,364 | 3560681 |
| 10/09/2024 | Tran Hoang Nam chuyen tien | | 10,000 | 1,500,159,364 | 93560728 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,500,359,364 | 93560752 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254781852979 | | 50,000 | 1,500,409,364 | 93560599 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,500,609,364 | 3560798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254720069685 | | 500,000 | 1,501,109,364 | 93560609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,501,209,364 | 3560830 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 300,000 | 1,501,509,364 | 93560869 |
| 10/09/2024 | BUI VAN DUC chuyen FT24254050912582 | | 500,000 | 1,502,009,364 | 93560896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254270206801 | | 100,000 | 1,502,109,364 | 93560907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 1,503,109,364 | 3560914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254516690780 | | 3,000,000 | 1,506,109,364 | 93560994 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:28:14 789382 | | 1,000,000 | 1,507,109,364 | 93561166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,789,000 | 1,508,898,364 | 93561172 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,508,948,364 | 3561282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,509,448,364 | 93561319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254221258966 | | 100,000 | 1,509,548,364 | 93561865 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,509,598,364 | 3561967 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989371872.902049.ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 0021000035251 TRAN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,510,098,364 | 3540582 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,510,498,364 | 93562017 |
| 10/09/2024 | LE TIEN DAT chuyen tien | | 100,000 | 1,510,598,364 | 3540976 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254974201063 | | 200,000 | 1,510,798,364 | 93562035 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989373267.903576.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014452318 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,511,298,364 | 3541565 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989374242.904624.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001000789 DOAN THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,512,298,364 | 3542356 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,512,798,364 | 3542706 |
| 10/09/2024 | DO THI VIET ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,513,298,364 | 93562459 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989423372.934482.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1040692334 LE THI MY HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,513,798,364 | 3562516 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254505079076 | | 100,000 | 1,513,898,364 | 93562596 |
| 10/09/2024 | 66469761648 0902311645 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,514,398,364 | 93562776 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989422171.932911.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000760193 NGUYEN THI TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,514,898,364 | 3562623 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,515,398,364 | 3563228 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989431399.934555.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259010 DAO THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,515,498,364 | 3563172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306995904 | | 200,000 | 1,515,698,364 | 93563648 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989432685.935889.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025854591 VU THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,515,798,364 | 3563728 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,515,898,364 | 3564059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989432229.935432.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017240609 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,515,998,364 | 3564096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,516,198,364 | 93564134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254295375769 | | 1,000,000 | 1,517,198,364 | 93564205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,517,398,364 | 93563863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 1,517,498,364 | 93564322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,517,598,364 | 93563979 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,517,798,364 | 3564932 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,518,798,364 | 93564963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 1,519,298,364 | 93564588 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989433234.936467.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031371838 NGUYEN THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 25,000 | 1,519,323,364 | 3565170 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len | | 500,000 | 1,519,823,364 | 93565191 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 1,519,923,364 | 93565221 |
| 10/09/2024 | DAO THI HA THANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744442485 | | 300,000 | 1,520,223,364 | 93565288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,520,723,364 | 93565309 |
| 10/09/2024 | . | | 50,000 | 1,520,773,364 | 3565343 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989425083.936946.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035043003 DOAN NGOC PHUONG QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,520,873,364 | 3565382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,520,973,364 | 93565848 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,521,173,364 | 3565935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,521,273,364 | 93565453 |
| 10/09/2024 | LE ANH CHIEN chuyen tien | | 100,000 | 1,521,373,364 | 3565983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 1,521,573,364 | 93566014 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM ANH chuyen tien | | 100,000 | 1,521,673,364 | 3566059 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Hoa chuyen tien | | 200,000 | 1,521,873,364 | 93566099 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254705204590 | | 2,000,000 | 1,523,873,364 | 93566161 |
| 10/09/2024 | Ngươi dân Hà Nội ủng hộ các tỉnh thiết hại do bão lũ Chúc mọi người luôn bình an FT24254815827595 | | 200,000 | 1,524,073,364 | 93566178 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu yagi FT24254593054356 | | 500,000 | 1,524,573,364 | 93565764 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,524,623,364 | 93566260 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Tu mien Nam ruot thit | | 200,000 | 1,524,823,364 | 93566270 |
| 10/09/2024 | VU MINH HOANG VU VIET HOA UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254146180061 | | 200,000 | 1,525,023,364 | 93566771 |
| 10/09/2024 | 66469753017-0388273221-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,525,223,364 | 93566331 |
| 10/09/2024 | TRAN KHANH VINH Dong gop FT24254611475465 | | 500,000 | 1,525,723,364 | 93566354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,525,773,364 | 93566969 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989425109.936988.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012997903 BUI MINH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,526,273,364 | 3567019 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393317253 CASZLP ZP6R3 Nguyen Ha My dung Zalopay chuyen tien | | 19,000 | 1,526,292,364 | 193566434 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,526,342,364 | 3567083 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,526,642,364 | 3567130 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989424750.936475.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000492715 KHUAT THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 1,529,642,364 | 3566493 |
| 10/09/2024 | VU TIEN VINH chuyen FT24254132349203 | | 300,000 | 1,529,942,364 | 93567233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612660009 | | 1,000,000 | 1,530,942,364 | 93566551 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY DUONG Cuu tro nhan dan mien lu | | 200,000 | 1,531,142,364 | 93566579 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989382781.906982.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023944387 PHAM NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,531,192,364 | 3544027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,532,192,364 | 3544776 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,532,492,364 | 3545429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,532,692,364 | 93567546 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989389585.910408.PHAM TIEN HAU chuyen tien.CT tu 9962800343 PHAM TIEN HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,532,742,364 | 3546015 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989384400.909267.LE TIEU MY chuyen tien.CT tu 1014766302 LE TIEU MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,532,942,364 | 3546016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966339017 | | 200,000 | 1,533,142,364 | 93567917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254836840209 | | 100,000 | 1,533,242,364 | 93567933 |
| 10/09/2024 | MB(590988)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 1,533,442,364 | 20240910590988 |
| 10/09/2024 | 66470241799-0393985404-Ung ho cac tinh bi bao lu chuc moi nguoi binh an | | 100,000 | 1,533,542,364 | 93567802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,533,642,364 | 93568197 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG DUYEN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,533,842,364 | 3568222 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,534,142,364 | 93568296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,534,642,364 | 93568555 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,535,642,364 | 3568365 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,535,842,364 | 3568795 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989447188.940738.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1027603570 NGUYEN THI KY LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,536,342,364 | 3568855 |
| 10/09/2024 | LE THI THU HOAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,537,342,364 | 3568932 |
| 10/09/2024 | 66470242938-0906226798-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,537,542,364 | 93568964 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai bao lu | | 300,000 | 1,537,842,364 | 3569021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,538,042,364 | 93569044 |
| 10/09/2024 | VU THI AN BINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254688433112 | | 100,000 | 1,538,142,364 | 93552551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi nao lu | | 100,000 | 1,538,242,364 | 93555607 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai bao lu FT24254080572257 | | 200,000 | 1,538,442,364 | 93553679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254820820913 | | 200,000 | 1,538,642,364 | 93552209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 1,538,742,364 | 93568373 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut FT24254055850972 | | 100,000 | 1,538,842,364 | 93562464 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,538,942,364 | 93561164 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,539,442,364 | 93569630 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254836840224 | | 100,000 | 1,539,542,364 | 93567090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162250639 | | 2,000,000 | 1,541,542,364 | 93548729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,541,642,364 | 93555332 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:24:45 785644 | | 200,000 | 1,541,842,364 | 93549628 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,542,042,364 | 93569889 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254121005121 | | 200,000 | 1,542,242,364 | 93569905 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 1,542,272,364 | 93569926 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG MINH ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248666560 | | 1,000,000 | 1,543,272,364 | 93570236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh vung lu FT24254570132436 | | 100,000 | 1,543,372,364 | 93570359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,543,472,364 | 93570073 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989439023.942306.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026660087 NGUYEN HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,543,572,364 | 3570087 |
| 10/09/2024 | MB(591762)(Mong moi nguoi binh an) | | 200,000 | 1,543,772,364 | 20240910591762 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254585077090 | | 200,000 | 1,543,972,364 | 93570977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,544,172,364 | 93571112 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 1,544,222,364 | 93571131 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989416297.925189.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0461000565382 NGUYEN THI TU NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,544,422,364 | 3571157 |
| 10/09/2024 | MB(591961)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,544,622,364 | 20240910591961 |
| 10/09/2024 | LE THU HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254063480786 | | 500,000 | 1,545,122,364 | 93571647 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bao lu yen bai | | 500,000 | 1,545,622,364 | 3571670 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989439931.943430.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0271001070467 LA THI HONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,545,722,364 | 3571694 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,546,722,364 | 93571419 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,546,822,364 | 3571445 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989449805.943804.NGUY LAN ANH chuyen tien ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi.CT tu 9338781996 NGUYEN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,547,822,364 | 3572264 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,547,922,364 | 93572296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,548,122,364 | 3572403 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,548,322,364 | 3572480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut. | | 500,000 | 1,548,822,364 | 93572066 |
| 10/09/2024 | Taxi Sao Mai ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 1,550,822,364 | 3572108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,550,922,364 | 3572593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,551,422,364 | 3522151 |
| 10/09/2024 | MB(592392)(BUI DINH CHIEN UNG HO CAC TINH BAO LU) | | 500,000 | 1,551,922,364 | 20240910592392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254007021809 | | 50,000 | 1,551,972,364 | 93572875 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,552,072,364 | 93573145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh ngay lut sau bao mien Bac ba con co len | | 100,000 | 1,552,172,364 | 3572928 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989441374.945161.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0621000463942 LE THANH KIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,552,672,364 | 3573427 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,552,772,364 | 3573501 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254395907044 | | 300,000 | 1,553,072,364 | 93573311 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Ngan chuyen tien | | 100,000 | 1,553,172,364 | 93573579 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254966343715 | | 300,000 | 1,553,472,364 | 93573594 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 99,999 | 1,553,572,363 | 3573990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989442112.946102.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025313833 LE THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 1,553,602,363 | 3574029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254311080088 | | 222,222 | 1,553,824,585 | 93573736 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,553,924,585 | 3574129 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989442392.946446.NGUYEN VAN TU chuyen tien.CT tu 9379083495 NGUYEN VAN TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,554,424,585 | 3574510 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 10,000 | 1,554,434,585 | 93574518 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh chiu thiet hai bao lu | | 200,000 | 1,554,634,585 | 3574537 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 1,555,134,585 | 93574225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989442680.946792.ung ho ng dan bi bao lu.CT tu 0011004001057 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,555,334,585 | 3574252 |
| 10/09/2024 | Hoang Thi Hong Hanh chuyen tien | | 100,000 | 1,555,434,585 | 93574631 |
| 10/09/2024 | DUONG MINH THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,555,534,585 | 3574709 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254212775763 | | 100,000 | 1,555,634,585 | 93574726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,555,934,585 | 93574742 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254025038573 | | 300,000 | 1,556,234,585 | 93574385 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HA THI GIANG THANH chuyen tien ung ho ba con | | 100,000 | 1,556,334,585 | 3575066 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 1,556,834,585 | 93575355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,556,934,585 | 93575480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,557,234,585 | 3575553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 1,557,254,585 | 93575568 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989453288.948009.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001369859 NGUYEN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,558,254,585 | 3575685 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,559,254,585 | 93575698 |
| 10/09/2024 | MB(593401)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 1,559,454,585 | 20240910593401 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,559,504,585 | 3575800 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 1,559,554,585 | 93575818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,559,604,585 | 93575828 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,559,804,585 | 93575854 |
| 10/09/2024 | DUONG TUAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,560,804,585 | 3575864 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,561,104,585 | 93576402 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 300,000 | 1,561,404,585 | 3576478 |
| 10/09/2024 | TRINH THI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 87,641 | 1,561,492,226 | 3576499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989454121.949069.PHAM QUANG HIEU chuyen tien.CT tu 1028585854 PHAM QUANG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,561,542,226 | 3576551 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989454350.949349.TRAN THI MAI PHUONG chuyen tien.CT tu 0541000342784 TRAN THI MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,561,842,226 | 3576597 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393318328 CASZLP ZP6R3 Minh Ngoc dung Zalopay chuyen tien | | 200,000 | 1,562,042,226 | 193576867 |
| 10/09/2024 | ZP6R3CTFRMHH, ung ho cac tinh bi bao lu ung ho cung giao dich truoc | | 10,000 | 1,562,052,226 | 93576887 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac nan nhan bao lu.Mong moi nguoi binh an FT24254675026825 | | 200,000 | 1,562,252,226 | 93576681 |
| 10/09/2024 | LE THI NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,562,452,226 | 3529965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,563,452,226 | 3550359 |
| 10/09/2024 | LE THI QUYNH ANH chuyen tien | | 20,000 | 1,563,472,226 | 3550648 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM TU CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:31:41 792975 | | 1,000,000 | 1,564,472,226 | 93577150 |
| 10/09/2024 | PHAM HA MY chuyen tien | | 200,000 | 1,564,672,226 | 3577155 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989407758.918966.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0161001751366 TRAN LE ANH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,564,772,226 | 3551802 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,564,872,226 | 3577180 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,565,072,226 | 3577587 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 1,565,572,226 | 3577229 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989455308.950026.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000648220 LE THIEN HONG TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,565,772,226 | 3577701 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,565,972,226 | 93577724 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989455604.950395.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039036212 NGUYEN QUOC HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,566,172,226 | 3577317 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989445041.949686.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000429460 TRINH THUY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,566,272,226 | 3577896 |
| 10/09/2024 | TRINH DINH TUAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,566,572,226 | 93578118 |
| 10/09/2024 | mong ca nuoc duoc binh an | | 100,000 | 1,566,672,226 | 3578032 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254483924791 | | 200,000 | 1,566,872,226 | 93578282 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 1,567,372,226 | 93578067 |
| 10/09/2024 | MB(594024)(DAO ANH THU ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 1,568,372,226 | 20240910594024 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989466144.951426.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001176902 NGUYEN TRAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 1,568,522,226 | 3578766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,568,722,226 | 93578807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 1,568,922,226 | 3578487 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989456337.951356.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000413167 LUU HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,569,022,226 | 3578998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,569,072,226 | 93579013 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989465336.950487.Chau Huyen Cung Gia Dinh Chung Tay Cung Cac Tinh Vuot Qua Mua Lu.CT tu 0361000281690 DO THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,569,272,226 | 3579050 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,569,472,226 | 3579105 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TAM DHKSHN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,569,672,226 | 93579415 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989466558.951924.NGUY THI KIM YEN chuyen tien.CT tu 0511000440938 NGUYEN THI KIM YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,570,172,226 | 3579327 |
| 10/09/2024 | DIEN XUAN TRUONG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254006512045 | | 100,000 | 1,570,272,226 | 93579338 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989456934.952154.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019916522 VU VAN VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 1,570,332,226 | 3579520 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN THIEN TRANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 1,570,532,226 | 3579532 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,570,732,226 | 93579649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 1,575,732,226 | 93580113 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanhnh khac phuc bao lu | | 100,000 | 1,575,832,226 | 93580123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989466692.952050.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000043154 TRAN HUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,576,032,226 | 3580133 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,576,132,226 | 3580293 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,576,332,226 | 93580337 |
| 10/09/2024 | CAO PHUONG LINH chuyen khoan | | 1,000,000 | 1,577,332,226 | 93580242 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989467263.952723.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491001937418 TRAN VAN TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,577,632,226 | 3580398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,577,832,226 | 93579181 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,578,332,226 | 93558631 |
| 10/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,578,532,226 | 93572490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 1,578,832,226 | 93571645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245292699 | | 50,000 | 1,578,882,226 | 93573729 |
| 10/09/2024 | 66469975089 0943860188 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,579,382,226 | 93552728 |
| 10/09/2024 | Cau mong moi ngoiu binh an FT24254237095084 | | 200,000 | 1,579,582,226 | 93569786 |
| 10/09/2024 | LUC MINH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669833169 | | 500,000 | 1,580,082,226 | 93580504 |
| 10/09/2024 | BUI THI HIEN chuyen FT24254002070824 | | 99,999 | 1,580,182,225 | 93572488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 1,583,182,225 | 93561061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,583,382,225 | 93580530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254146799423 | | 200,000 | 1,583,582,225 | 93546311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,583,782,225 | 93580402 |
| 10/09/2024 | PHU TU MAN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497058669 | | 300,000 | 1,584,082,225 | 93580449 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:24:38 785544 | | 200,000 | 1,584,282,225 | 93549427 |
| 10/09/2024 | FC Thai Cong gop suc ung ho mua bao | | 100,000 | 1,584,382,225 | 3580569 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 1,584,582,225 | 93579693 |
| 10/09/2024 | Ung ho con bao so 3 | | 300,000 | 1,584,882,225 | 93557552 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,585,282,225 | 93577631 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430290862 | | 200,000 | 1,585,482,225 | 93578405 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,585,982,225 | 93580983 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 1,586,132,225 | 3581027 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989468253.953942.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027487254 TRUONG NGOC BAO PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 1,586,152,225 | 3581054 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989457834.953306.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1039441697 NGUYEN THI THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,586,652,225 | 3581108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,586,852,225 | 3581472 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,587,852,225 | 3581684 |
| 10/09/2024 | CTY TNHH TFV Industries ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 1,597,852,225 | 93581712 |
| 10/09/2024 | 66469700207 0989141161 Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 600,000 | 1,598,452,225 | 93581786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut. | | 200,000 | 1,598,652,225 | 93581820 |
| 10/09/2024 | LSHVN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,111,992 | 1,599,764,217 | 3533213 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989409775.921346.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000510265 NGUYEN THI TU UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,600,764,217 | 3553869 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 124,233 | 1,600,888,450 | 3582119 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612047047 | | 200,000 | 1,601,088,450 | 93582161 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989411770.923605.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044155909 LE THI CAM AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,601,138,450 | 3555131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,601,638,450 | 3555801 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989459430.955126.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020697333 LUONG VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,601,838,450 | 3582375 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI QUYNH chuyen tien | | 500,000 | 1,602,338,450 | 93582704 |
| 10/09/2024 | DAO THI HONG HAI chuyen tien | | 1,000,000 | 1,603,338,450 | 3582725 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO YAGI-100924-08:32:54 794217 | | 50,000 | 1,603,388,450 | 93582609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254483929246 | | 100,000 | 1,603,488,450 | 93582667 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen khanh huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,603,538,450 | 93583116 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989459004.954557.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004439638 NGUYEN TRUONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,604,038,450 | 3583396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 1,604,138,450 | 93583268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,604,238,450 | 93583312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,604,288,450 | 93583593 |
| 10/09/2024 | gia dinh Quan Tuoi ung ho ba con FT24254935861372 | | 300,000 | 1,604,588,450 | 93583641 |
| 10/09/2024 | dinh thi phuong loan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,605,088,450 | 93583956 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254594170005 | | 100,000 | 1,605,188,450 | 93583701 |
| 10/09/2024 | MB(595708)(KIEU chuyen tien ung ho cac tinh bao lut) | | 300,000 | 1,605,488,450 | 20240910595708 |
| 10/09/2024 | IBFT Chau co chut ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,605,688,450 | 93584207 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989459405.955095.NGO HUU DINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000305229 NGO HUU DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,606,688,450 | 3584577 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro lu lut. mong dong bao toi binh an chien thang | | 1,000,000 | 1,607,688,450 | 3584623 |
| 10/09/2024 | ISL20240910083321015-ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,607,788,450 | 93584461 |
| 10/09/2024 | MB(595909)(LE THI YEN NHI chuyen tien) | | 30,000 | 1,607,818,450 | 20240910595909 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989462273.958519.NGUYEN THI BICH HUE ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015623108 NGUYEN THI BICH HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,607,918,450 | 3584739 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,608,018,450 | 3585081 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254102653214 | | 100,000 | 1,608,118,450 | 93584877 |
| 10/09/2024 | Tam long gui toi cac tinh lu lut | | 500,000 | 1,608,618,450 | 93585303 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,609,118,450 | 93585714 |
| 10/09/2024 | TRIEU HUONG TRA MY chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 1,609,318,450 | 93585929 |
| 10/09/2024 | Minh Ha Minh Hieu ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 1,609,818,450 | 93585425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,609,918,450 | 93585965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,610,018,450 | 93585981 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thu Hien chuyen tien | | 500,000 | 1,610,518,450 | 93585469 |
| 10/09/2024 | MB(596293)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,610,618,450 | 20240910596293 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,611,618,450 | 93585528 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:33:46 795147 | | 50,000 | 1,611,668,450 | 93586281 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(596426)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,611,868,450 | 20240910596426 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TU Chuyen tien | | 200,000 | 1,612,068,450 | 93586319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,612,168,450 | 93586347 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989272657.838057.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0591000190436 PHAM THI THU BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,612,668,450 | 3481524 |
| 10/09/2024 | NGO THI HUYEN THANH Chuyen tien | | 200,000 | 1,612,868,450 | 3536757 |
| 10/09/2024 | PHAM THI NHUNG chuyen tien | | 100,000 | 1,612,968,450 | 3538931 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,613,468,450 | 3557486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000,000 | 1,663,468,450 | 93586476 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989414475.926702.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9326999559 NGUYEN KIM THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,663,668,450 | 3558493 |
| 10/09/2024 | uh dong bao vung lu | | 200,000 | 1,663,868,450 | 3558460 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989428031.930583.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000499743 NGO NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,664,168,450 | 3559697 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 1,664,368,450 | 93587121 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,664,568,450 | 3586860 |
| 10/09/2024 | DO THI HAI DUYEN chuyen FT24254082877862 | | 500,000 | 1,665,068,450 | 93586916 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,665,168,450 | 3587251 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,665,368,450 | 3587285 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - From HoChiMinhCity | | 600,000 | 1,665,968,450 | 3587498 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu FT24254247390903 | | 100,000 | 1,666,068,450 | 93587382 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,666,268,450 | 3587815 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,667,268,450 | 93587838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500615397 | | 200,000 | 1,667,468,450 | 93587939 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989465104.961879.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033456461 LE THI CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,667,768,450 | 3587947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025005740 | | 100,000 | 1,667,868,450 | 93588043 |
| 10/09/2024 | Ung hocac tinhbibaolu FT24254664016963 | | 10,000 | 1,667,878,450 | 93588364 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989485140.962367.Pham Nguyen Hoai Phuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001075109 PHAM NGUYEN HOAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,668,378,450 | 3588400 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989485594.962948.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001016768 TRUONG THI HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,668,478,450 | 3588695 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,668,578,450 | 3589107 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,668,878,450 | 93589358 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989476255.963265.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014423892 NGUYEN THI XUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,668,978,450 | 3589429 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254660003187 | | 500,000 | 1,669,478,450 | 93589927 |
| 10/09/2024 | DO MINH THUY chuyen tien ung ho | | 200,000 | 1,669,678,450 | 3589990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989476885.964047.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029867915 LE THI XUAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,669,778,450 | 3589684 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490918155 | | 500,000 | 1,670,278,450 | 93590062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,670,378,450 | 93590080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,670,878,450 | 3589707 |
| 10/09/2024 | MB(597560)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,671,078,450 | 20240910597560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989486305.963791.Ung ho cac tinh bi lu.CT tu 9369246866 LUU THI KIM TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,671,578,450 | 3590260 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254496340923 | | 200,000 | 1,671,778,450 | 93589883 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,671,828,450 | 93590537 |
| 10/09/2024 | Vu Hong Tham gui 1 phan tam long , mong moi nguoi deu binh an FT24254082880507 | | 500,000 | 1,672,328,450 | 93589922 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254223600546 | | 500,000 | 1,672,828,450 | 93590648 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116714400 | | 2,000,000 | 1,674,828,450 | 93590727 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 1,674,928,450 | 93590745 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:34:49 796301 | | 500,000 | 1,675,428,450 | 93591049 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989478117.965610.NGUYEN THI THUY TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan bi lu lut.CT tu 0971000000242 NGUYEN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 1,685,428,450 | 3590917 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 1,685,448,450 | 3591189 |
| 10/09/2024 | Nguyen Trong Thanh (Ly Nhan. Ha Nam) mong mn vuot qua bao lu | | 50,000 | 1,685,498,450 | 93591260 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989431239.934368.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0091000604977 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,685,598,450 | 3563021 |
| 10/09/2024 | ung ho Dong bao a | | 50,000 | 1,685,648,450 | 3591340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992021187 | | 6,000,000 | 1,691,648,450 | 93583322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,691,848,450 | 93590725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254237000099 | | 500,000 | 1,692,348,450 | 93575560 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,692,448,450 | 93573284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,692,648,450 | 93555966 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:27:57 789081 | | 200,000 | 1,692,848,450 | 93560042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu FT24254135515320 | | 50,000 | 1,692,898,450 | 93576485 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 10,000 | 1,692,908,450 | 93564218 |
| 10/09/2024 | Tai Tran chuyen tien | | 100,000 | 1,693,008,450 | 93581044 |
| 10/09/2024 | DOAN KIEU TRINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076176702 | | 300,000 | 1,693,308,450 | 93548918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 1,695,308,450 | 93554135 |
| 10/09/2024 | MB(598017)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,695,508,450 | 20240910598017 |
| 10/09/2024 | Dang khanh trung ung ho FT24254102659641 | | 200,000 | 1,695,708,450 | 93591305 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,695,808,450 | 93581914 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,696,308,450 | 3591918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu FT24254689770427 | | 500,000 | 1,696,808,450 | 93591578 |
| 10/09/2024 | LAI VAN THO Binh Duong gui ung ho cac tinh phia bac bi bao lu FT24254025009475 | | 2,000,000 | 1,698,808,450 | 93591585 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,698,908,450 | 3592187 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 62,000 | 1,698,970,450 | 93591999 |
| 10/09/2024 | Chau ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254360803290 | | 50,000 | 1,699,020,450 | 93592245 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,699,070,450 | 93592060 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989478649.966254.DO HUNG CAM.CT tu 0431000265172 DO HUNG CAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,699,570,450 | 3592294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989488963.966857.Ung ho cac tinh bao lu..CT tu 0011004432257 NGUYEN THE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,699,770,450 | 3592312 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 1,700,770,450 | 3592328 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,700,870,450 | 93592567 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,701,870,450 | 3592609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,702,070,450 | 3592940 |
| 10/09/2024 | Luu Quang Tan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,702,570,450 | 93567243 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,702,670,450 | 93577786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254737526891 | | 200,000 | 1,702,870,450 | 93547982 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,703,870,450 | 93546589 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,704,370,450 | 93562520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254417079475 | | 100,000 | 1,704,470,450 | 93585535 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,704,970,450 | 93570230 |
| 10/09/2024 | DUONG THI HUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254122615403 | | 300,000 | 1,705,270,450 | 93567089 |
| 10/09/2024 | Entropy Ha Noi ung ho dong bao FT24254710554207 | | 5,000,000 | 1,710,270,450 | 93583395 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,710,370,450 | 93591991 |
| 10/09/2024 | THU THOM Ung Ho Cac Tinh Thiet Hai Do Bao Lu FT24254846104361 | | 100,000 | 1,710,470,450 | 93583965 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:35:20 796846 | | 300,000 | 1,710,770,450 | 93592818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 160,000 | 1,710,930,450 | 93548231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033400505 | | 100,000 | 1,711,030,450 | 93552937 |
| 10/09/2024 | Entropy Hanoi ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 1,716,030,450 | 93591792 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 1,716,230,450 | 93592859 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220906060 | | 200,000 | 1,716,430,450 | 93593419 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG Chuyen tien ung ho lu lut | | 253,409 | 1,716,683,859 | 93593840 |
| 10/09/2024 | MB(598715)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 1,717,183,859 | 20240910598715 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,717,683,859 | 93593578 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,717,883,859 | 93594304 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254913818070 | | 400,000 | 1,718,283,859 | 93594354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254285956095 | | 200,000 | 1,718,483,859 | 93594179 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989480665.968756.DUON THI QUYNH TRANG chuyen tien.CT tu 0291000335244 DUONG THI QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,718,583,859 | 3594404 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 1,718,633,859 | 3594651 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,719,633,859 | 3594658 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lut | | 200,000 | 1,719,833,859 | 93594560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989481564.969825.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001231770 NGUYEN THI BACH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,720,033,859 | 3594680 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116718709 | | 500,000 | 1,720,533,859 | 93594694 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393320266 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,720,633,859 | 193594636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,720,833,859 | 3594883 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ly viet ung ho bao lu FT24254778060133 | | 2,000,000 | 1,722,833,859 | 93594916 |
| 10/09/2024 | LE THI MY HA chuyen tien ung ho cac tinh vuot qua bao lu | | 1,000,000 | 1,723,833,859 | 93594815 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 1,725,333,859 | 3595279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,726,333,859 | 93595288 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989482277.970662.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 0421000471970 NGUYEN HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,726,533,859 | 3595391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254552309751 | | 1,000,000 | 1,727,533,859 | 93595463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254262505300 | | 10,000 | 1,727,543,859 | 93595230 |
| 10/09/2024 | DOAN THI GIANG chuyen ung ho nguoi dan lu lut FT24254162297213 | | 200,000 | 1,727,743,859 | 93595508 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC NGUYEN chuyen tien ho tro khac phuc bao YAGI. Mong ba con binh an | | 100,000 | 1,727,843,859 | 3566793 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,728,043,859 | 93595911 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,728,093,859 | 3567553 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989437051.939661.NGUY LE CONG MINH chuyen tien.CT tu 0691000381415 NGUYEN LE CONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,728,193,859 | 3567926 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,728,293,859 | 3569025 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989437963.940836.ho tro cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000747874 NGUYEN NHU HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 800,000 | 1,729,093,859 | 3569115 |
| 10/09/2024 | DOAN THI HONG OANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,729,293,859 | 3569571 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 1,734,293,859 | 3569127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989438176.941144.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000424878 TRAN HONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,734,393,859 | 3569937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254836867450 | | 200,000 | 1,734,593,859 | 93595740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752106762 | | 1,000,000 | 1,735,593,859 | 93596215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 393,939 | 1,735,987,798 | 93595773 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,736,187,798 | 93596295 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989483174.971730.NGUY THU HIEU chuyen tien.CT tu 9389602808 NGUYEN THU HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,736,387,798 | 3595840 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989483355.971950.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9327890974 TRUONG TAN PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,736,487,798 | 3596407 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 1,737,487,798 | 93596416 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989492472.971072.gia dinh TienTrangPhanAnhHanhMy ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0021001811838 TRAN HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 1,747,487,798 | 3595877 |
| 10/09/2024 | BUI THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,747,987,798 | 93595891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,748,187,798 | 93596753 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Lan Anh Duc Bach Khoa chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254401087765 | | 5,000,000 | 1,753,187,798 | 93596616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254007044740 | | 500,000 | 1,753,687,798 | 93596647 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,753,787,798 | 3596916 |
| 10/09/2024 | Pham thanh son ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032068326 | | 500,000 | 1,754,287,798 | 93597419 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989484296.973031.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9936484115 DO DUC KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,754,587,798 | 3597190 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,754,787,798 | 3597321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,754,887,798 | 3597530 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 1,754,937,798 | 93597744 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790395354 | | 100,000 | 1,755,037,798 | 93597572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,755,237,798 | 93597820 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,755,287,798 | 3597866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254121031292 | | 100,000 | 1,755,387,798 | 93597672 |
| 10/09/2024 | con xin ung ho mot chut toi nguoi dan vung lu | | 100,000 | 1,755,487,798 | 3597688 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254558839402 | | 200,000 | 1,755,687,798 | 93597714 |
| 10/09/2024 | NGO THI VI chuyen tien | | 200,000 | 1,755,887,798 | 93598487 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989495300.974201.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000740291 DANG THI MY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,755,987,798 | 3598246 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 1,757,987,798 | 3598258 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507102670 | | 100,000 | 1,758,087,798 | 93598609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,759,087,798 | 93598634 |
| 10/09/2024 | DINH THI TU ANH chuyen tien | | 200,000 | 1,759,287,798 | 3598655 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 1,759,787,798 | 93598677 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989484696.973499.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1944542691 PHAM MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,759,987,798 | 3598709 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989495442.974369.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000268222 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,760,287,798 | 3598358 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989494260.973328.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029488330 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,760,387,798 | 3598773 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,760,587,798 | 3598426 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989495093.974350.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036091462 LE TIEN LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,760,687,798 | 3598434 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,761,687,798 | 3598928 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,761,737,798 | 3599178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut chuc dong bao binh an som vuot qua kho khan | | 200,000 | 1,761,937,798 | 3599291 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989495313.974221.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000354691 VU TRONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,762,137,798 | 3599315 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989495716.974726.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1022281818 NGUYEN HOANG BAO NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,762,237,798 | 3599351 |
| 10/09/2024 | LE THI GIANG Chuyen tien | | 100,000 | 1,762,337,798 | 3599379 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,762,537,798 | 3599389 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989505807.975213.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1015921287 LE YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,762,587,798 | 3599423 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,763,587,798 | 93599473 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989495838.974871.NGUYEN VAN DUONG chuyen tien.CT tu 9343114888 NGUYEN VAN DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,763,637,798 | 3599132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,763,837,798 | 3599536 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH NGUYEN Chuyen tien | | 300,000 | 1,764,137,798 | 3599609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254064734008 | | 200,000 | 1,764,337,798 | 93599660 |
| 10/09/2024 | 66470769906-0789117665-Ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 1,764,357,798 | 93600321 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH chuyen FT24254005608688 | | 100,000 | 1,764,457,798 | 93600334 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120776005 | | 200,000 | 1,764,657,798 | 93600018 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254703928878 | | 200,000 | 1,764,857,798 | 93600050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050949212 | | 2,000,000 | 1,766,857,798 | 93600464 |
| 10/09/2024 | Chau xin loi so tien cuoi cung cua chau nen chi giao dk vay thui a cam on uy ban mat tran to quoc da giúp nhan dan a FT24254361184307 | | 277,444 | 1,767,135,242 | 93600478 |
| 10/09/2024 | MB(600753)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 250,000 | 1,767,385,242 | 20240910600753 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 1,767,485,242 | 3600161 |
| 10/09/2024 | MB(600810)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,767,685,242 | 20240910600810 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC HUNG ung ho dong bao do anh huong cua bao lu | | 200,000 | 1,767,885,242 | 3571358 |
| 10/09/2024 | DINH THI ANH HONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025060945 | | 500,000 | 1,768,385,242 | 93597718 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,768,585,242 | 93580723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,768,685,242 | 93595893 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,768,885,242 | 93590003 |
| 10/09/2024 | DO THI MAI CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BI LU LUT-100924-08:35:38 797095 | | 200,000 | 1,769,085,242 | 93594413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254009062334 | | 300,000 | 1,769,385,242 | 93596652 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826638501 | | 200,000 | 1,769,585,242 | 93600973 |
| 10/09/2024 | Quy gieo man xanh ung ho tinh bi bao lu FT24254509656398 | | 4,600,000 | 1,774,185,242 | 93600981 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,774,285,242 | 93601331 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,774,785,242 | 93594683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,775,285,242 | 93599433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu bao | | 100,000 | 1,775,385,242 | 93546066 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN NAM ung ho quy ung pho thien tai FT24254730770951 | | 500,000 | 1,775,885,242 | 93600721 |
| 10/09/2024 | DO THI THANH THUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,776,885,242 | 93600779 |
| 10/09/2024 | Gia Dinh Bell Minh Khang ung ho bao lu | | 200,000 | 1,777,085,242 | 3601421 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,777,285,242 | 3601430 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut mien bac | | 100,000 | 1,777,385,242 | 3601510 |
| 10/09/2024 | Dalalmart ung ho khac phuc bao so 3 FT24254525900751 | | 500,000 | 1,777,885,242 | 93591468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,778,085,242 | 93600225 |
| 10/09/2024 | IBFT Lam Vy ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,778,285,242 | 93601598 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,778,485,242 | 93601576 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 500,000 | 1,778,985,242 | 93594866 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989507971.977839.cua it long nhieu a, mong dong bao vuot qua.CT tu 1027849631 LE NHAT ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,779,035,242 | 3602012 |
| 10/09/2024 | do hoang minh trang 2019 | | 300,000 | 1,779,335,242 | 3602032 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,779,835,242 | 93602090 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 1,779,985,242 | 3602444 |
| 10/09/2024 | LE THANH DAT chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756009829 | | 1,000,000 | 1,780,985,242 | 93602186 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,781,085,242 | 93599184 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,781,385,242 | 93602580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430302632 | | 300,000 | 1,781,685,242 | 93602252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254373337027 | | 100,000 | 1,781,785,242 | 93602972 |
| 10/09/2024 | PHUNG THE DAT Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 1,781,985,242 | 93602716 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254080030104 | | 500,000 | 1,782,485,242 | 93602913 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 1,782,985,242 | 93602932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,783,085,242 | 93603594 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,783,385,242 | 3603693 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989509467.979564.MOI NGUOI CO LEN.CT tu 0711000315346 LUONG NGOC KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,783,485,242 | 3603711 |
| 10/09/2024 | LE NGUYET NGA chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254856502215 | | 100,000 | 1,783,585,242 | 93603457 |
| 10/09/2024 | Dong bao co len nhe, mong lu se mau qua FT24254223612624 | | 3,000,000 | 1,786,585,242 | 93603473 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989499797.979800.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000403328 TRUONG THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,786,635,242 | 3603838 |
| 10/09/2024 | chau sunny gop gao ung ho bao lu | | 50,000 | 1,786,685,242 | 3604052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,786,885,242 | 93603961 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG HIEU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231934856 | | 100,000 | 1,786,985,242 | 93604440 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254761080215 | | 200,000 | 1,787,185,242 | 93604463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,788,185,242 | 3604238 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989500150.980244.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035766258 HOANG THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,788,685,242 | 3604567 |
| 10/09/2024 | Cong dan TA THI HONG HAU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790400862 | | 100,000 | 1,788,785,242 | 93604630 |
| 10/09/2024 | 66470390236 0915529292 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 174,000 | 1,788,959,242 | 93605221 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 1,791,959,242 | 93605554 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,792,159,242 | 93605038 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989511042.981383.Ung ho cac tinh bi lao lu.CT tu 1015084769 NGO NGUYEN THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,792,359,242 | 3605627 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,792,409,242 | 93605645 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac lu lut FT24254789076400 | | 1,000,000 | 1,793,409,242 | 93605688 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,793,609,242 | 3550887 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989443682.948051.DO THUY LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000218714 DO THUY LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,793,809,242 | 3575703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,793,859,242 | 3606519 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254237531353 | | 1,000,000 | 1,794,859,242 | 93606527 |
| 10/09/2024 | e cuong ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,795,359,242 | 93605820 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989511399.981799.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000346438 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,795,559,242 | 3605872 |
| 10/09/2024 | DOAN VAN PHIEN Quang Tri chuyen tien ung ho bao lut mien Bac than yeu | | 100,000 | 1,795,659,242 | 93606603 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,795,709,242 | 3606111 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Tao Kun ung ho dong bao lu lut FT24254078115890 | | 200,000 | 1,795,909,242 | 93606697 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,796,009,242 | 3606151 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,796,309,242 | 3606183 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254516721009 | | 200,000 | 1,796,509,242 | 93607195 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu, mong tat ca binh an | | 200,000 | 1,796,709,242 | 93606755 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN DONG chuyen tien | | 10,000 | 1,796,719,242 | 3606773 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHU TUNG chuyen tien | | 100,000 | 1,796,819,242 | 3606816 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989512219.982751.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040643125 NGO THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,797,119,242 | 3606882 |
| 10/09/2024 | DO THI HA THU ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 1,797,219,242 | 93607460 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,797,419,242 | 93606942 |
| 10/09/2024 | PHAM THU HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,797,619,242 | 93607041 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi ngay lut | | 500,000 | 1,798,119,242 | 3607084 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989502595.983499.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000316292 DINH THUY NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,798,419,242 | 3607594 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989502515.983398.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000283390 LAI VAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,798,919,242 | 3607187 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,798,969,242 | 93608125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254525915593 | | 1,000,000 | 1,799,969,242 | 93607750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989512755.983346.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000368603 LE QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,800,269,242 | 3608173 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien UB bao lu | | 200,000 | 1,800,469,242 | 93608190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989513273.983987.ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 0011000018888 NGUYEN NHAT MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,800,969,242 | 3608225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989513358.984100.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028212826 NGUYEN KHANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,801,069,242 | 3607861 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989513366.984108.VO TRONG TIN chuyen tien.CT tu 9916122221 VO TRONG TIN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,801,369,242 | 3607901 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989502542.983424.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004215364 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,801,869,242 | 3608423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254505010225 | | 200,000 | 1,802,069,242 | 93607957 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong mng binh an | | 50,000 | 1,802,119,242 | 3607983 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989503384.984535.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000501673 PHAM THI THU NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,802,319,242 | 3608618 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,802,519,242 | 3609010 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,802,719,242 | 93608784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,803,019,242 | 3608803 |
| 10/09/2024 | NTD ung ho cac tinh bi bao lu FT24254600011918 | | 100,000 | 1,803,119,242 | 93609063 |
| 10/09/2024 | CAO THI THU PHUONG Chuyen tien | | 1,000,000 | 1,804,119,242 | 93609079 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,804,419,242 | 3609163 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hao ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,804,919,242 | 93609198 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989503946.985261.KHUC CHI ANH QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000649889 KHUC CHI ANH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,805,919,242 | 3609217 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,805,969,242 | 93609294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989514452.985291.TRAN KHANH LINH chuyen tien ung ho.CT tu 0611001939282 TRAN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,806,469,242 | 3609689 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,807,469,242 | 93609726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,807,569,242 | 93609400 |
| 10/09/2024 | Thao Trung ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 1,808,069,242 | 3609802 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con | | 300,000 | 1,808,369,242 | 93609889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 FT24254070024441 | | 500,000 | 1,808,869,242 | 93610038 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu t9 2024 | | 300,000 | 1,809,169,242 | 3610083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,809,269,242 | 93610149 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254795405686 | | 300,000 | 1,809,569,242 | 93610638 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989504575.986041.ung ho dong bao.CT tu 0641000018594 HOANG THI BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,809,769,242 | 3610359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,810,269,242 | 93610732 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,810,369,242 | 93610764 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,810,469,242 | 3610885 |
| 10/09/2024 | MB(603436)(ung ho cac tinh bi lu lut) | | 200,000 | 1,810,669,242 | 20240910603436 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,500 | 1,810,674,742 | 3554398 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989467305.952771.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017191570 TRAN MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,810,724,742 | 3579720 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu moi nguoi co len | | 500,000 | 1,811,224,742 | 3580590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,811,424,742 | 93611329 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,811,724,742 | 93611461 |
| 10/09/2024 | MB(603585)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,811,824,742 | 20240910603585 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC UYEN chuyen FT24254092292565 | | 1,000,000 | 1,812,824,742 | 93611714 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 1,812,924,742 | 3611752 |
| 10/09/2024 | MB(603651)(HOANG VU NGOC ANH chuyen tien) | | 100,000 | 1,813,024,742 | 20240910603651 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Mai ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,813,324,742 | 93611851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,813,624,742 | 3612374 |
| 10/09/2024 | Tran Anh Tuan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,813,724,742 | 93612436 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254037079086 | | 150,000 | 1,813,874,742 | 93613000 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989526875.988977.NGUY QUYNH NHU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019227331 NGUYEN QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 47,082 | 1,813,921,824 | 3613030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,814,921,824 | 93613039 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,815,021,824 | 93613245 |
| 10/09/2024 | MB(604068)(ung ho lu lut) | | 100,000 | 1,815,121,824 | 20240910604068 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,815,221,824 | 93613143 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,815,321,824 | 3613407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254055897909 | | 1,000,000 | 1,816,321,824 | 93613776 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254211984331 | | 200,000 | 1,816,521,824 | 93613923 |
| 10/09/2024 | MB(604375)(NGUYEN THI PHUONG NGOC ung ho ca tinh bi bao lu) | | 200,000 | 1,816,721,824 | 20240910604375 |
| 10/09/2024 | TRINH THI LIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,816,821,824 | 3614150 |
| 10/09/2024 | PHAN THANH QUANG pho tu lien tay ho | | 200,000 | 1,817,021,824 | 3614465 |
| 10/09/2024 | TRAN THUC SON chuyen FT24254514330286 | | 100,000 | 1,817,121,824 | 93614226 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989518892.990572.NGUY THI THU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000152822 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,817,621,824 | 3614484 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUYEN TRANG Chuyen tien | | 200,000 | 1,817,821,824 | 93614665 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613220537 | | 300,000 | 1,818,121,824 | 93614826 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien Bac PHAM THANH TAM chuyen FT24254552316428 | | 500,000 | 1,818,621,824 | 93615283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,819,621,824 | 3614954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490780077 | | 500,000 | 1,820,121,824 | 93615013 |
| 10/09/2024 | MB(604762)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 1,820,621,824 | 20240910604762 |
| 10/09/2024 | Hoang Thuan Healer ung ho ba con vung lu FT24254100282068 | | 500,000 | 1,821,121,824 | 93615813 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,821,621,824 | 93615873 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:40:10 802205 | | 500,000 | 1,822,121,824 | 93615719 |
| 10/09/2024 | ca nhan DINH VIET HUU ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,823,121,824 | 93616285 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG chuyen tien | | 200,000 | 1,823,321,824 | 3557971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 1,823,521,824 | 3585431 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989473847.960858.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001016768 TRUONG THI HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,823,621,824 | 3587047 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254506671103 | | 200,000 | 1,823,821,824 | 93616564 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 1,823,921,824 | 3586811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 99,659 | 1,824,021,483 | 93616603 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210260895 | | 200,000 | 1,824,221,483 | 93616830 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989529557.992597.chut tam long mien nam mong moi nguoi binh an.CT tu 0111000332991 NGUYEN TIEU THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,824,321,483 | 3616843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254846124026 | | 200,000 | 1,824,521,483 | 93616868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,824,721,483 | 93616894 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989529816.992954.Ducne Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014383694 NGO ANH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,824,821,483 | 3616951 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu. FT24254134610447 | | 1,000,000 | 1,825,821,483 | 93616963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254109590087 | | 500,000 | 1,826,321,483 | 93617269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254913838006 | | 300,000 | 1,826,621,483 | 93617352 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 1,826,721,483 | 3617403 |
| 10/09/2024 | PHAM THI MY chuyen FT24254294001200 | | 300,000 | 1,827,021,483 | 93617420 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY ung ho cac tinh bao lut. Thuong lam dong bao toi oi FT24254448830851 | | 100,000 | 1,827,121,483 | 93617491 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989530730.994150.GD CAO HA chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0011004155555 CAO HOANG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,827,621,483 | 3617702 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,827,821,483 | 93618206 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254566750509 | | 500,000 | 1,828,321,483 | 93618216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989522801.994892.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000245777 LE THI MEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,828,621,483 | 3618569 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,828,821,483 | 93618251 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 1,828,921,483 | 93618355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 1,200,000 | 1,830,121,483 | 93618467 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,830,321,483 | 93619155 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989522735.994816.LE THI KIM OANH chuyen tien uh cac tinh bi bao lu.CT tu 1013709570 LE THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 1,832,321,483 | 3619248 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,832,421,483 | 93619811 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,832,621,483 | 93619826 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989523892.996171.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000236812 TRAN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,833,121,483 | 3619757 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,833,321,483 | 93620297 |
| 10/09/2024 | TRAN THI ANH NGUYET chuyen FT24254550437006 | | 200,000 | 1,833,521,483 | 93619982 |
| 10/09/2024 | DOAN VAN CUNG chuyen tien ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 1,833,621,483 | 93620023 |
| 10/09/2024 | MB(606155)(Mien bac co len) | | 200,000 | 1,833,821,483 | 20240910606155 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989524121.996428.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032967739 NGUYEN THI THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,833,921,483 | 3620632 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 1,833,971,483 | 3620666 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi vuot qua kho khan FT24254820885670 | | 50,000 | 1,834,021,483 | 93620727 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989532995.997074.HOAN THI YEN NHI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021225310 HOANG THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,834,221,483 | 3620837 |
| 10/09/2024 | DANG HONG MINH va gia dinh chuyen tien ung ho ba con vung bao lu. FT24254514335299 | | 1,000,000 | 1,835,221,483 | 93620972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254950983880 | | 100,000 | 1,835,321,483 | 93620999 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,835,421,483 | 93621040 |
| 10/09/2024 | Pham Anh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,835,721,483 | 93621305 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HAI ung ho cac tinh thiet hai vi bao Yagi | | 500,000 | 1,836,221,483 | 93621380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 1,841,221,483 | 93621398 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989535487.997911.LE THI LAN HUONG chuyen tien ung ho.CT tu 1019916598 LE THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,841,321,483 | 3621419 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 5,000 | 1,841,326,483 | 93621436 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989477851.965284.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000575318 LE XUAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,841,826,483 | 3590736 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989533733.998080.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030198426 BUI THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 1,844,826,483 | 3621600 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi lu | | 100,000 | 1,844,926,483 | 3592331 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 1,846,926,483 | 3592641 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989479397.967186.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001231770 NGUYEN THI BACH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,847,126,483 | 3592673 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989479431.967221.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0161001601549 DANG THI NGOC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,847,326,483 | 3593072 |
| 10/09/2024 | DO VAN HO chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 1,847,826,483 | 3593150 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an a | | 1,000,000 | 1,848,826,483 | 93622177 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,848,876,483 | 3621825 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606608053 | | 500,000 | 1,849,376,483 | 93622285 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,849,576,483 | 93621878 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,849,776,483 | 3622741 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989535784.998246.VU THI HONG NHUNG chuyen tien cuu tro bao yagi.CT tu 0031001131166 VU THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,850,276,483 | 3622753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254294005925 | | 100,000 | 1,850,376,483 | 93622384 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,850,576,483 | 93622418 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254361202784 | | 100,000 | 1,850,676,483 | 93622478 |
| 10/09/2024 | 66470440099 0938371922 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,850,776,483 | 93622551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,850,976,483 | 93622698 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989537215.999770.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000018002 NGUYEN THI KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,851,176,483 | 3622732 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,851,376,483 | 93623019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,852,376,483 | 3623122 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989536431.998963.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0691000407203 NGUYEN MINH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,852,476,483 | 3623177 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989534810.999533.UNG HO CAC TINH LU LUT.CT tu 0181003548042 TRUONG THI HONG GAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,853,476,483 | 3623201 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989537039.999595.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002192937 MAI THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 1,855,476,483 | 3623533 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Tam Quang ung ho cac tinh bao lu FT24254846130039 | | 200,000 | 1,855,676,483 | 93623258 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HOANG MAI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254230638042 | | 500,000 | 1,856,176,483 | 93623398 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi lu FT24254401133966 | | 500,000 | 1,856,676,483 | 93623651 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989537901.000562.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025257241 NGUYEN THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,856,776,483 | 3623863 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989536322.998858.NGUYEN THI NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000507565 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,856,976,483 | 3623937 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989545536.000677.TRUC THANH LONG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU YAGI.CT tu 9906721888 TRUONG THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,857,176,483 | 3623754 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,857,276,483 | 93624017 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254886684577 | | 100,000 | 1,857,376,483 | 93624033 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989545869.001132.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000581210 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,858,376,483 | 3624231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295420471 | | 300,000 | 1,858,676,483 | 93624269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,858,976,483 | 93624546 |
| 10/09/2024 | PHAN THANH TRANG chuyen tien | | 200,000 | 1,859,176,483 | 3624777 |
| 10/09/2024 | MB(607474)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 1,859,276,483 | 20240910607474 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE HUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254974257729 | | 200,000 | 1,859,476,483 | 93624966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254041177363 | | 100,000 | 1,859,576,483 | 93625064 |
| 10/09/2024 | MB(607627)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 1,859,876,483 | 20240910607627 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989539514.002286.ung ho vung lu lut.CT tu 0541001537367 PHAN THI KIM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,860,076,483 | 3625511 |
| 10/09/2024 | UNG HO TINH PHU THO BI LU LUT | | 200,000 | 1,860,276,483 | 3625582 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254092304643 | | 2,000,000 | 1,862,276,483 | 93625603 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989546522.002045.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032625459 NGUYEN THI KIM LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,862,476,483 | 3625668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 20,000 | 1,862,496,483 | 3625992 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989546928.002649.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000276771 LE NGUYEN HONG QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,862,996,483 | 3626014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,863,196,483 | 93625836 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989540064.002850.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001335316 PHAM HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,863,296,483 | 3626247 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254976099061 | | 1,000,000 | 1,864,296,483 | 93627019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254070038888 | | 200,000 | 1,864,496,483 | 93626644 |
| 10/09/2024 | KHONG THI NHU NGOC chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254886686935 | | 300,000 | 1,864,796,483 | 93627076 |
| 10/09/2024 | LE THI LE THUY chuyen FT24254886686938 | | 200,000 | 1,864,996,483 | 93627091 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254211995104 | | 200,000 | 1,865,196,483 | 93627147 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989445401.938827.NGUYEN LE CONG MINH chuyen tien.CT tu 0691000381415 NGUYEN LE CONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,865,296,483 | 3566427 |
| 10/09/2024 | MB(608029)(Pho Mai Bap Cai chung tay chia se) | | 100,000 | 1,865,396,483 | 20240910608029 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 1,866,396,483 | 93626829 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,866,896,483 | 93626855 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989483540.972142.DO TIEN VIET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035492747 DO TIEN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,866,946,483 | 3596520 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989493339.972126.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000032100 VU KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,867,146,483 | 3596886 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,867,546,483 | 3627382 |
| 10/09/2024 | em Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,867,746,483 | 3627521 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CONG NAM chuyen tien ung ho ba con bi lut bao | | 500,000 | 1,868,246,483 | 3627640 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG THAO ung ho FT24254537951102 | | 200,000 | 1,868,446,483 | 93627701 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,868,546,483 | 3627740 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:42:37 804991 | | 200,000 | 1,868,746,483 | 93627821 |
| 10/09/2024 | MB(608326)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 1,869,246,483 | 20240910608326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,869,546,483 | 3628043 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 1,869,846,483 | 93628065 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,870,046,483 | 93628373 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989548467.004860.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004213215 NGUYEN MINH KHOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,870,546,483 | 3628381 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254729026264 | | 100,000 | 1,870,646,483 | 93628413 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,871,646,483 | 3628127 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THANH PHAT chuyen tien | | 10,000 | 1,871,656,483 | 93628136 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,871,856,483 | 93628667 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254278935501 | | 500,000 | 1,872,356,483 | 93629039 |
| 10/09/2024 | Eily ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 1,872,366,483 | 3628808 |
| 10/09/2024 | BACH HONG SANG chuyen tien ung ho nguoi Viet Nam sau con bao YAGI | | 200,000 | 1,872,566,483 | 3628830 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989549056.005683.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000375444 NGHIEM THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,872,666,483 | 3629210 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254729027236 | | 50,000 | 1,872,716,483 | 93628966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254036238341 | | 300,000 | 1,873,016,483 | 93629325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254050973189 | | 25,000 | 1,873,041,483 | 93629441 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen FT24254613233010 | | 100,000 | 1,873,141,483 | 93629464 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989549710.006540.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032903324 LE THI HUYEN THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,873,641,483 | 3629642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,873,741,483 | 3630006 |
| 10/09/2024 | 66471160166 0978391218 PHAM THI THANH LOAN chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 1,873,791,483 | 93629768 |
| 10/09/2024 | LUU THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245332856 | | 1,000,000 | 1,874,791,483 | 93630293 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,874,891,483 | 3630250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,875,391,483 | 93630416 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989544759.007802.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014382663 PHAM THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,875,491,483 | 3630481 |
| 10/09/2024 | DO THANH TUNG chuyen tien | | 200,000 | 1,875,691,483 | 3631046 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254360827247 | | 500,000 | 1,876,191,483 | 93631105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992046153 | | 100,000 | 1,876,291,483 | 93610636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,876,791,483 | 93608127 |
| 10/09/2024 | Nguyen Van Toan chuyen tien ung ho | | 10,000,000 | 1,886,791,483 | 93627965 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,887,091,483 | 93621044 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 3,000,000 | 1,890,091,483 | 93629540 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 1,890,191,483 | 93611784 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490786009 | | 500,000 | 1,890,691,483 | 93621649 |
| 10/09/2024 | DANG PHUONG DANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,890,791,483 | 93609380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254102689063 | | 100,000 | 1,890,891,483 | 93624969 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:38:50 800654 | | 200,000 | 1,891,091,483 | 93609729 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,891,291,483 | 93620098 |
| 10/09/2024 | Phan Le Thi Minh Anh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 1,891,391,483 | 93623652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254886686854 | | 100,000 | 1,891,491,483 | 93627031 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,891,591,483 | 93630845 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254633042571 | | 300,000 | 1,891,891,483 | 93607758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254668946749 | | 200,000 | 1,892,091,483 | 93624988 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,892,591,483 | 93631505 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen FT24254994974952 | | 300,000 | 1,892,891,483 | 93630967 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,892,991,483 | 93607093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,893,291,483 | 93611574 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,893,391,483 | 93606690 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,893,491,483 | 93611727 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu lut | | 100,000 | 1,893,591,483 | 93605763 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:40:47 802890 | | 200,000 | 1,893,791,483 | 93618966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,893,891,483 | 93622884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 1,893,991,483 | 93628899 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH PHIA BAC BAO LU-100924-08:43:27 805991 | | 100,000 | 1,894,091,483 | 93631700 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Minh ung ho cac tinh bao lu FT24254231958274 | | 300,000 | 1,894,391,483 | 93631776 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 1,899,391,483 | 3631886 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254280651375 | | 100,000 | 1,899,491,483 | 93632413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,899,591,483 | 93632035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 1,899,601,483 | 3632063 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI HONG THAO chuyen tien | | 300,000 | 1,899,901,483 | 3632088 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 1,899,951,483 | 3574528 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989452318.946831.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021542604 DANG VO TRUONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,900,251,483 | 3574729 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989551784.009476.NGUY QUOC TRONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001295019 NGUYEN QUOC TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,900,451,483 | 3632175 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,900,501,483 | 3601388 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989498559.978196.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000388318 KIEU MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,901,501,483 | 3602476 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,901,801,483 | 3602179 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,901,901,483 | 3603729 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 1,902,401,483 | 93632969 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989552080.009968.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0271000954907 NGUYEN THI GIANG MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,902,501,483 | 3632703 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989557129.010197.DINH THI NGOC LAN chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai bao lu.CT tu 0011004150364 DINH THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,902,701,483 | 3632744 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989557270.010326.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1019372109 TRUONG THI NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,902,801,483 | 3633164 |
| 10/09/2024 | ZP6R3CTFSAQL, Kim Dan chuyen tien qua Zalopay | | 10,000 | 1,902,811,483 | 93632802 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989556975.010063.TA THI HANH ung ho bao lu.CT tu 1032144385 TA THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,902,911,483 | 3633252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,903,111,483 | 93633266 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989552452.010554.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040970737 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 1,903,131,483 | 3633281 |
| 10/09/2024 | CONG TY TNHH LINH HIEU UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:43:46 806364 | | 10,000,000 | 1,913,131,483 | 93632883 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,914,131,483 | 93633371 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,914,331,483 | 3633399 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210275565 | | 200,000 | 1,914,531,483 | 93633791 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 1,914,561,483 | 93633904 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG chuyen tien | | 500,000 | 1,915,061,483 | 3633649 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,915,161,483 | 93633682 |
| 10/09/2024 | Gd Thuan Hien Cam ung ho cac tinh bi bao lu FT24254280653157 | | 500,000 | 1,915,661,483 | 93633688 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,915,761,483 | 3633990 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen tien | | 150,000 | 1,915,911,483 | 93633707 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,916,411,483 | 3634212 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DONG GOP KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI-100924-08:44:02 806647 | | 200,000 | 1,916,611,483 | 93634370 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu, mong ba con binh an FT24254601894300 | | 1,000,000 | 1,917,611,483 | 93634396 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989558857.011896.Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi.CT tu 0071001032120 NGUYEN TUAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,918,111,483 | 3634656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,918,411,483 | 93634435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,918,511,483 | 93634772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,918,611,483 | 93634491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,918,711,483 | 93634853 |
| 10/09/2024 | DO THU HUYEN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 1,918,811,483 | 93634968 |
| 10/09/2024 | 66471167956 0393031757 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,918,911,483 | 93635125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254294016870 | | 100,000 | 1,919,011,483 | 93635138 |
| 10/09/2024 | khac phuc bao so 3 | | 500,000 | 1,919,511,483 | 3635389 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi thien tai lu lut FT24254778095315 | | 500,000 | 1,920,011,483 | 93635474 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 1,920,211,483 | 93635496 |
| 10/09/2024 | 66471168274 0944744485 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 1,920,251,483 | 93635507 |
| 10/09/2024 | Le Minh Khoi ung ho dong bao chiu anh huong boi bao lu | | 500,000 | 1,920,751,483 | 93635548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254716070016 | | 100,000 | 1,920,851,483 | 93635822 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989554273.013456.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004184145 VU THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,921,051,483 | 3635625 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,921,351,483 | 93635634 |
| 10/09/2024 | LY THI MAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,921,551,483 | 93635926 |
| 10/09/2024 | ngoi con bac giang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,921,751,483 | 93635661 |
| 10/09/2024 | LE KIM PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lut cua it long nhieu | | 50,000 | 1,921,801,483 | 3635988 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG DIEU Chuyen tien | | 30,000 | 1,921,831,483 | 93636002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298600347 | | 200,000 | 1,922,031,483 | 93636495 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,922,131,483 | 93636233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,923,131,483 | 93636542 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,923,331,483 | 3636644 |
| 10/09/2024 | LE VU NGUYET MINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:44:31 807186 | | 200,000 | 1,923,531,483 | 93636372 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI HUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,923,731,483 | 3636407 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI ANH chuyen ung ho cac tinh bao FT24254339703067 | | 200,000 | 1,923,931,483 | 93636440 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 1,925,931,483 | 93636742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,926,431,483 | 93636945 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24254055907753 | | 500,000 | 1,926,931,483 | 93636988 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000988072 | | 300,000 | 1,927,231,483 | 93637275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,927,331,483 | 93637357 |
| 10/09/2024 | DO XUAN TRUONG ung ho dong bao cac tinh bao lu FT24254145290040 | | 50,000 | 1,927,381,483 | 93637588 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989565549.015437.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004333106 PHAN NGHIA HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,928,381,483 | 3637393 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989511506.981913.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000316292 DINH THUY NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,928,681,483 | 3606530 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989501305.981797.ung ho dong bao vung lu.CT tu 1043755641 HOANG THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,929,681,483 | 3605993 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 50,000 | 1,929,731,483 | 3606129 |
| 10/09/2024 | HOANG THI QUYNH ANH chuyen tien | | 50,000 | 1,929,781,483 | 3607219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 1,929,861,483 | 93637769 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989562332.015329.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0651000631631 NGUYEN HUY HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,930,861,483 | 3637775 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,930,961,483 | 93637886 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989562965.015970.NGUY HAI MINH ung ho dong bao bao lu.CT tu 1039695933 NGUYEN HAI MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 1,930,981,483 | 3637903 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989565905.016003.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000472907 HOANG HAI PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,931,081,483 | 3638425 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989565937.016051.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000636607 TRAN THI THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,931,281,483 | 3638128 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 1,931,481,483 | 93638551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254954669851 | | 500,000 | 1,931,981,483 | 93638227 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU THI TUYET MAI ung ho lu lut mien bac FT24254123506573 | | 2,000,000 | 1,933,981,483 | 93638872 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248670462 | | 200,000 | 1,934,181,483 | 93638883 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu lut | | 200,000 | 1,934,381,483 | 3639240 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien lu | | 500,000 | 1,934,881,483 | 93639268 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,935,381,483 | 93639276 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 150,000 | 1,935,531,483 | 3639062 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY HOANG Chuyen tien | | 300,000 | 1,935,831,483 | 93639093 |
| 10/09/2024 | TRUONG TRONG KHANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975954701 | | 500,000 | 1,936,331,483 | 93639457 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989564645.017633.TRAN DA THAO ung ho ba con vung lu.CT tu 0991000041254 TRAN DA THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,936,431,483 | 3639481 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,936,531,483 | 3639621 |
| 10/09/2024 | Xin ho tro ba con vung lu FT24254003049170 | | 1,000,000 | 1,937,531,483 | 93639830 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,937,831,483 | 93640115 |
| 10/09/2024 | TRAN THU HUONG chuyen tien | | 50,000 | 1,937,881,483 | 3640136 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989567047.017738.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001002884 NGUYEN VAN HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,938,381,483 | 3640227 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,938,481,483 | 3640292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,938,681,483 | 93640299 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989575407.018418.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0301000390166 NGUYEN CAM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,938,781,483 | 3640089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,939,281,483 | 93640345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989567658.018622.UH cac tinh bao lut.CT tu 0541000309724 DOAN THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,939,381,483 | 3640429 |
| 10/09/2024 | LE THUY DUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,939,681,483 | 93640438 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254086053049 | | 2,000,000 | 1,941,681,483 | 93640959 |
| 10/09/2024 | NGO VIET DUC ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,941,781,483 | 3640971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254704733791 | | 2,000,000 | 1,943,781,483 | 93641163 |
| 10/09/2024 | Ung ho cuu tro cho dong bao mien Bac FT24254100304025 | | 200,000 | 1,943,981,483 | 93641243 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC QUYNH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,944,181,483 | 93641452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 1,944,191,483 | 3641703 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,944,391,483 | 3641873 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037103367 | | 1,000,000 | 1,945,391,483 | 93642057 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254299006205 | | 200,000 | 1,945,591,483 | 93642293 |
| 10/09/2024 | Dao Thuy Linh chuyen Khac phuc bao lu | | 200,000 | 1,945,791,483 | 93642342 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,946,091,483 | 3642132 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,946,141,483 | 3642145 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254193346598 | | 100,000 | 1,946,241,483 | 93642157 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989568764.020297.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000159450 BUI THAI BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,946,441,483 | 3642181 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,946,641,483 | 93642194 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,946,691,483 | 93642203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,946,791,483 | 93642217 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,946,841,483 | 93642592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989577755.020739.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000344251 NGUYEN NGOC HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,946,941,483 | 3642537 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989577002.020032.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013899300 LE NGOC THIEN CHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 1,947,241,483 | 3642645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,947,741,483 | 3583973 |
| 10/09/2024 | HOANG THUY VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,947,841,483 | 3642693 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,948,841,483 | 93642706 |
| 10/09/2024 | LO THI KIM DAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,948,891,483 | 3642726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989525834.987650.NGUY QUYNH NHU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019227331 NGUYEN QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 47,082 | 1,948,938,565 | 3611679 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,948,988,565 | 3643101 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,949,288,565 | 93642952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,949,788,565 | 93643423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,949,988,565 | 3643295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,950,188,565 | 93643566 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,950,688,565 | 93643793 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,950,888,565 | 3643834 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,951,088,565 | 93643740 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,951,588,565 | 93644066 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254090609034 | | 200,000 | 1,951,788,565 | 93643964 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989579618.022621.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000402573 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,951,888,565 | 3643976 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 1,951,988,565 | 93644263 |
| 10/09/2024 | LE XUAN NHAN Chuyen tien | | 100,000 | 1,952,088,565 | 3644361 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989579603.022608.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000160914 NGUYEN DUC SAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,952,188,565 | 3644544 |
| 10/09/2024 | 66470891659 0938062723 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,952,388,565 | 93644602 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:46:14 809077 | | 5,000,000 | 1,957,388,565 | 93645027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 1,957,888,565 | 93645170 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,958,088,565 | 93645321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,958,188,565 | 93645617 |
| 10/09/2024 | TO THI NGOC gui chut tam long den dong bao lu lut | | 500,000 | 1,958,688,565 | 3645711 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989570872.023519.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000493522 DUNG THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,958,888,565 | 3645799 |
| 10/09/2024 | HOANG THU HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 1,958,988,565 | 3646319 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989581878.024919.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004410441 DAO PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,959,038,565 | 3646699 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 1,959,238,565 | 3646745 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,959,438,565 | 3646772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254507134090 | | 100,000 | 1,959,538,565 | 93646891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,959,638,565 | 3646911 |
| 10/09/2024 | Anh Duc ung ho cac tinh ngay lut | | 50,000 | 1,959,688,565 | 93646982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,959,788,565 | 93647240 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989583107.026158.DUONG VIET TUNG chuyen tien la lanh dum la rach.CT tu 1019122018 DUONG VIET TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,960,288,565 | 3647351 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI THU ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,960,388,565 | 3647650 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989583201.026254.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9387392898 NGUYEN NHU PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,960,888,565 | 3647869 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989572685.026203.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000515667 NGUYEN MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,960,988,565 | 3647890 |
| 10/09/2024 | CUA IT LONG NHIEU. MONG MN BINH AN VA VUOT QUA KHO KHAN TRUOC MAT-100924-08:46:50 809760 | | 1,000,000 | 1,961,988,565 | 93647916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 1,961,998,565 | 3615771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 178,000 | 1,962,176,565 | 3615713 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989529701.992800.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014554824 NGUYEN THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,962,376,565 | 3616619 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989520812.992658.LE VAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017919684 LE VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,962,576,565 | 3616555 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:46:55 809891 | | 100,000 | 1,962,676,565 | 93648103 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989530092.993337.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018534151 LE BINH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,962,876,565 | 3616849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,962,976,565 | 93648134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,963,176,565 | 3617493 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,963,276,565 | 3619262 |
| 10/09/2024 | Ngoc Minh gop cuu tro con bao so 3 FT24254295269445 | | 500,000 | 1,963,776,565 | 93648768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162332097 | | 50,000 | 1,963,826,565 | 93648532 |
| 10/09/2024 | BAC TIEU LINH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254104438393 | | 50,000 | 1,963,876,565 | 93648902 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,964,376,565 | 93648933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,964,576,565 | 3649169 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254100300596 | | 200,000 | 1,964,776,565 | 93649221 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989583271.026331.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001007619 TO NGOC VIEN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 1,966,776,565 | 3649047 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 230,638 | 1,967,007,203 | 93649582 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752141808 | | 200,000 | 1,967,207,203 | 93649619 |
| 10/09/2024 | Tap the shop50dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 1,970,207,203 | 93649536 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,970,407,203 | 3649704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,970,907,203 | 93649868 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989574324.028515.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1046303593 HOANG THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,971,107,203 | 3649739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,971,207,203 | 3649752 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989574745.029040.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000012706 DINH THUY TIEN SACHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 1,971,307,203 | 3650038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060307464 | | 50,000 | 1,971,357,203 | 93650448 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC Chuyen tien ung ho bao Yagi | | 500,000 | 1,971,857,203 | 93650287 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989585728.028970.NGUY QUOC QUAN + TRUONG DINH PHUONG chuyen tien.CT tu 1022193504 NGUYEN QUOC QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 1,971,907,203 | 3650308 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989585347.028562.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381002502939 TRINH THANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,972,907,203 | 3650656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 1,973,307,203 | 93650584 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 1,973,407,203 | 93650786 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu xin cam on | | 500,000 | 1,973,907,203 | 3651132 |
| 10/09/2024 | 66471162189-0399923822-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,973,957,203 | 93631399 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu FT24254675079333 | | 500,000 | 1,974,457,203 | 93635998 |
| 10/09/2024 | TRINH CUC 0985519296 ung ho dong bao FT24254034410422 | | 300,000 | 1,974,757,203 | 93611343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254817076851 | | 100,000 | 1,974,857,203 | 93605058 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254708309604 | | 500,000 | 1,975,357,203 | 93631167 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM OANH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254789107684 | | 100,000 | 1,975,457,203 | 93642442 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,975,957,203 | 93636750 |
| 10/09/2024 | LE XUAN TUNG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 500,000 | 1,976,457,203 | 93621242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254057999163 | | 500,000 | 1,976,957,203 | 93605835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088080238 | | 500,000 | 1,977,457,203 | 93651038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 1,977,757,203 | 93649881 |
| 10/09/2024 | BUI TRUNG KHOI chuyen FT24254551058254 | | 500,000 | 1,978,257,203 | 93615284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,978,457,203 | 93642107 |
| 10/09/2024 | Chia se kho khan cac tinh bao lu. Mong mn binh an FT24254050969229 | | 500,000 | 1,978,957,203 | 93624038 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,979,457,203 | 93621984 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254122651114 | | 100,000 | 1,979,557,203 | 93605995 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Xuan chuyen tien ung ho vung lu do bao so 3 | | 100,000 | 1,979,657,203 | 93605786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254660030089 | | 300,000 | 1,979,957,203 | 93631007 |
| 10/09/2024 | Gia dinh be Nhat Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,980,157,203 | 93651755 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989595865.030462.LE THI KIEU Mien Nam ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9377828700 LE THI KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,980,357,203 | 3651789 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 10,000 | 1,980,367,203 | 93651876 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989595758.030315.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0721000625991 VO DUY PHUONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,980,867,203 | 3652286 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,981,067,203 | 93651916 |
| 10/09/2024 | PHI THI THUY DUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,981,117,203 | 93651989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361218894 | | 100,000 | 1,981,217,203 | 93652526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,981,317,203 | 93652573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989587881.031374.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1030923436 TRAN VUONG ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,981,517,203 | 3652973 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989587963.031456.LE QUANG VUONG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1038004587 LE QUANG VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 1,981,667,203 | 3652664 |
| 10/09/2024 | CAO THI HONG NGOC Chuyen tien | | 200,000 | 1,981,867,203 | 93653219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509160078 | | 1,000,000 | 1,982,867,203 | 93653125 |
| 10/09/2024 | MB(615725)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 1,983,367,203 | 20240910615725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,983,567,203 | 93653358 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989588207.031724.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9844656162 TRAN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,984,067,203 | 3653801 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989595499.029972.Phan Thi Thanh Huong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001602168 PHAN THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,984,267,203 | 3653403 |
| 10/09/2024 | VU THI XUAN chuyen tien ung ho vung lu bao so 3 | | 100,000 | 1,984,367,203 | 3592192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,984,567,203 | 3620397 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989525056.997449.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038582957 NGUYEN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,985,567,203 | 3621252 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989525033.997429.ung ho dong bao mien bac bi bao lu.CT tu 0061001129561 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,986,567,203 | 3621385 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989597142.032061.BIEN THI HAI YEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004308013 BIEN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,987,067,203 | 3654530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,987,567,203 | 93653936 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827027500 | | 300,000 | 1,987,867,203 | 93653958 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989536250.998781.TRUC THANH LONG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU YAGLCT tu 9906721888 TRUONG THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,988,067,203 | 3622295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,988,167,203 | 93654565 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu FT24254306302739 | | 300,000 | 1,988,467,203 | 93654597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 1,988,667,203 | 3654666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,988,717,203 | 93654229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,989,717,203 | 93654805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989590150.033827.PHAM THI PHUONG HOA chuyen tien.CT tu 0491001798069 PHAM THI PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 1,990,717,203 | 3654479 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989598261.033616.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001970636 NGO THI LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,991,217,203 | 3655313 |
| 10/09/2024 | CVD STUDIOS ung ho bao so 3 FT24254282613971 | | 300,000 | 1,991,517,203 | 93655243 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 1,992,517,203 | 3655371 |
| 10/09/2024 | Sinh vien ung ho bao lu FT24254212836413 | | 15,000 | 1,992,532,203 | 93655739 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254004113234 | | 300,000 | 1,992,832,203 | 93655751 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 1,992,882,203 | 3655480 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 15,000 | 1,992,897,203 | 3655487 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 1,993,397,203 | 93655516 |
| 10/09/2024 | PHAM NHAT PHUONG chuyen FT24254765865848 | | 500,000 | 1,993,897,203 | 93655561 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254802672810 | | 200,000 | 1,994,097,203 | 93655583 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254566782201 | | 500,000 | 1,994,597,203 | 93655947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254624889078 | | 200,000 | 1,994,797,203 | 93655695 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,994,997,203 | 3656200 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254730807445 | | 2,000,000 | 1,996,997,203 | 93656258 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989591216.035000.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004213563 NGUYEN YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 1,997,497,203 | 3656306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,997,597,203 | 93656452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 1,997,897,203 | 93656699 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac chong bao lu | | 200,000 | 1,998,097,203 | 93656752 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 1,998,297,203 | 93656794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,998,397,203 | 3657048 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254278960053 | | 100,000 | 1,998,497,203 | 93657260 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 1,998,697,203 | 3657306 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989592689.036601.LE THANH HIEU chuyen tien.CT tu 1021210336 LE THANH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,998,897,203 | 3657959 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 1,999,097,203 | 93657980 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 1,999,197,203 | 93658078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254624890021 | | 100,000 | 1,999,297,203 | 93658433 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989600683.036905.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000019964 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 1,999,497,203 | 3658115 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRA MY chuyen tien cuu tro dong bao bao lu | | 2,000,000 | 2,001,497,203 | 3658607 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,001,697,203 | 3659073 |
| 10/09/2024 | Vu Dieu Linh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254537977870 | | 500,000 | 2,002,197,203 | 93658937 |
| 10/09/2024 | DAO VIET HANG ung ho cac tinh bi bao lu Viet Nam co len | | 300,000 | 2,002,497,203 | 93658963 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG HIEU chuyen tien | | 100,000 | 2,002,597,203 | 93659424 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,003,097,203 | 93659451 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET LONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,003,197,203 | 93659467 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989601489.038003.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014259134 TRAN THUY NHAT QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,004,197,203 | 3659480 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989490628.968810.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000040341 PHAM THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,004,397,203 | 3593558 |
| 10/09/2024 | Ngoc Anh chuyen FT24254070066337 | | 50,000 | 2,004,447,203 | 93659846 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989481223.969420.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0071001021043 PHAM THUY MY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 2,009,447,203 | 3594688 |
| 10/09/2024 | Gop cho nguoi dan vung lu-cam on mttqvn | | 500,000 | 2,009,947,203 | 93660218 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,010,147,203 | 3626647 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu, mong nha nuoc dua den tay nguoi dan FT24254278889888 | | 1,000,000 | 2,011,147,203 | 93660269 |
| 10/09/2024 | Luat My Way ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000,000 | 2,017,147,203 | 3628295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,017,167,203 | 93659961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,017,367,203 | 3660024 |
| 10/09/2024 | BUI THI THIN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254675099186 | | 500,000 | 2,017,867,203 | 93660039 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254049304295 | | 200,000 | 2,018,067,203 | 93660809 |
| 10/09/2024 | PHI HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,018,167,203 | 93660948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,018,367,203 | 93661279 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 2,018,417,203 | 3661011 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,018,617,203 | 3661381 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,019,617,203 | 93661109 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH NHA va Mommy Care Preschool - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254282619090 | | 5,000,000 | 2,024,617,203 | 93661169 |
| 10/09/2024 | Duong Thi Hoa ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 2,024,717,203 | 93661554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,024,917,203 | 3661775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,025,117,203 | 93662167 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254806620051 | | 100,000 | 2,025,217,203 | 93662197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254585287002 | | 300,000 | 2,025,517,203 | 93661865 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 2,025,717,203 | 93662272 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989603380.040498.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012412757 NGUYEN TRAN HIEU TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,026,217,203 | 3662299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,026,517,203 | 93662309 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989596813.031620.Uy ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000226901 NGUYEN THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,026,717,203 | 3662047 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen Duy Quang ung ho Ha Noi | | 1,000,000 | 2,027,717,203 | 93662101 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,027,817,203 | 3662126 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,027,917,203 | 93662428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 2,032,917,203 | 93662806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,033,017,203 | 3662813 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH DUC chuyen tien | | 100,000 | 2,033,117,203 | 3662836 |
| 10/09/2024 | VU KIM CHI ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 2,033,417,203 | 3663237 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989603847.041130.TRAN THI TRUC DAO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000802262 TRAN THI TRUC DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,033,617,203 | 3663327 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 2,034,617,203 | 93662977 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,034,717,203 | 3663351 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,034,917,203 | 3663385 |
| 10/09/2024 | DO HUU TRUONG Chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,035,417,203 | 3663079 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien | | 100,000 | 2,035,517,203 | 3663426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,035,617,203 | 93663483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989607280.041687.CAO THUY AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003525728 CAO THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,036,617,203 | 3663530 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,036,717,203 | 93663559 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989607557.041997.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531000291000 NGUYEN DO THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,038,717,203 | 3663573 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH HUONG chuyen ung ho cac tinh bi lu FT24254774524428 | | 450,000 | 2,039,167,203 | 93664078 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:49:53 813237 | | 100,000 | 2,039,267,203 | 93664134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,039,367,203 | 93663650 |
| 10/09/2024 | TRAN VU THI NGUYET Chuyen tien | | 50,000 | 2,039,417,203 | 3663657 |
| 10/09/2024 | Con o Quang Nam gui chut tam long den Dai Gia Dinh o Mien Bac a. | | 300,000 | 2,039,717,203 | 3664276 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989607397.041818.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000126183 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,039,817,203 | 3664293 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989607341.041763.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000509617 NGUYEN YEN HOAI AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,040,817,203 | 3664350 |
| 10/09/2024 | nguyen thanh nam ung ho cac tinh bi bao lu FT24254444543921 | | 50,000 | 2,040,867,203 | 93664399 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC LOC chuyen tien | | 100,000 | 2,040,967,203 | 3664474 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 2,041,467,203 | 3664844 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lut FT24254429012773 | | 100,000 | 2,041,567,203 | 93662821 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254810949992 | | 100,000 | 2,041,667,203 | 93633278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254505053649 | | 200,000 | 2,041,867,203 | 93660951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254662434007 | | 100,000 | 2,041,967,203 | 93622304 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC NHA UYEN Chuyen tien | | 18,223 | 2,041,985,426 | 93648617 |
| 10/09/2024 | MAI THI KY chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 2,042,185,426 | 93653398 |
| 10/09/2024 | 66471029991 0784995269 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,042,685,426 | 93650325 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG Chuyen tien | | 150,000 | 2,042,835,426 | 93617711 |
| 10/09/2024 | DUONG THI QUYNH LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080635020 | | 200,000 | 2,043,035,426 | 93631308 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254525957155 | | 300,000 | 2,043,335,426 | 93656760 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,043,435,426 | 93659784 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,043,535,426 | 93655699 |
| 10/09/2024 | TRINH THI HONG NHUNG Chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 2,043,635,426 | 93607832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254553430021 | | 500,000 | 2,044,135,426 | 93649049 |
| 10/09/2024 | MB(618955)(UNG HO DONG BAO VUNG LU) | | 100,000 | 2,044,235,426 | 20240910618955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu. HN 10-9 FT24254594211440 | | 2,000,000 | 2,046,235,426 | 93643244 |
| 10/09/2024 | Giup do dong bao lu lut | | 50,000 | 2,046,285,426 | 93648908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254566769410 | | 500,000 | 2,046,785,426 | 93639205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,046,985,426 | 93661711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,047,285,426 | 93659964 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,047,785,426 | 93665629 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 200,000 | 2,047,985,426 | 3598235 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,048,035,426 | 3630894 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989615976.044076.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0451000222006 BUI MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,048,535,426 | 3665715 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989550092.007057.NGUY VIET LINH ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9913612883 NGUYEN VIET LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,049,535,426 | 3631511 |
| 10/09/2024 | AN THI TUOI chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,049,585,426 | 3631591 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989555689.008727.NGUYEN THI PHUONG LAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040672273 NGUYEN THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,049,685,426 | 3631295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,049,785,426 | 3631896 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989556318.009403.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004328004 NGUYEN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,049,985,426 | 3632236 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:50:19 813776 | | 1,000,000 | 2,050,985,426 | 93665998 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,051,085,426 | 3635638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254088485798 | | 200,000 | 2,051,285,426 | 93666250 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN BAC ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,051,785,426 | 3666372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu so 3 FT24254856544579 | | 200,000 | 2,051,985,426 | 93666648 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA TRANG Chuyen tien | | 50,000 | 2,052,035,426 | 93665710 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,052,135,426 | 3666496 |
| 10/09/2024 | BUI THI HIEN chuyen FT24254360855030 | | 200,000 | 2,052,335,426 | 93665346 |
| 10/09/2024 | 66471639813-0356703036-Ung ho bao lu lut | | 30,000 | 2,052,365,426 | 93666208 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254282609930 | | 1,000,000 | 2,053,365,426 | 93649449 |
| 10/09/2024 | CHU PHUONG NHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254569332105 | | 200,000 | 2,053,565,426 | 93664779 |
| 10/09/2024 | Vu Pham My Duyen chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,053,665,426 | 93644193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790442001 | | 300,000 | 2,053,965,426 | 93665952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465244008 | | 100,000 | 2,054,065,426 | 93665304 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756052721 | | 100,000 | 2,054,165,426 | 93667008 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi lu lut. | | 500,000 | 2,054,665,426 | 93651139 |
| 10/09/2024 | BUI THI MINH THAO chuyen ung ho dong bao FT24254566769014 | | 100,000 | 2,054,765,426 | 93639007 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,055,265,426 | 93606887 |
| 10/09/2024 | MB(619364)(ung go cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 2,055,765,426 | 20240910619364 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,055,785,426 | 93666795 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989609991.044593.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015179159 PHAM MINH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,056,785,426 | 3666857 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-LE VAN TPBANK 22 LANG HA, HA NOI | | 500,000 | 2,057,285,426 | 93666901 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,058,285,426 | 3666950 |
| 10/09/2024 | 66471641510-0387572349-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,058,785,426 | 93667814 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563207599 | | 100,000 | 2,058,885,426 | 93667918 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989611813.046467.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001931983 HOANG THI THU NHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,059,085,426 | 3668036 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH SANG chuyen tien | | 100,000 | 2,059,185,426 | 3668151 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,062,185,426 | 93668173 |
| 10/09/2024 | VU VAN DUNG ung ho cac tinh bi bao lut con bao so 3 FT24254395989215 | | 500,000 | 2,062,685,426 | 93668255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,062,785,426 | 93668268 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,062,885,426 | 3668665 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,063,385,426 | 93668708 |
| 10/09/2024 | IBFT Linh hp uh cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 2,064,385,426 | 93668746 |
| 10/09/2024 | LE VAN LY chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 2,064,485,426 | 3669035 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989612547.047277.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001957298 MAC KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,064,985,426 | 3668798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,065,035,426 | 93668837 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,065,535,426 | 3669102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989607957.042420.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024714767 NGUYEN THI VAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,065,635,426 | 3669131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,065,835,426 | 93669143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,065,935,426 | 3669197 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 50,000 | 2,065,985,426 | 93669670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,066,085,426 | 3669439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,066,285,426 | 3669528 |
| 10/09/2024 | MB(620220)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 100,000 | 2,066,385,426 | 20240910620220 |
| 10/09/2024 | Anh Thang chuyen tien | | 200,000 | 2,066,585,426 | 3670546 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi bi nan do lu | | 100,000 | 2,066,685,426 | 3670153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,066,785,426 | 93670610 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,067,285,426 | 3670194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254113000930 | | 100,000 | 2,067,385,426 | 93670241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,067,485,426 | 93670359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254782891419 | | 200,000 | 2,067,685,426 | 93670403 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989614177.049088.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9779035897 BUI THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,067,735,426 | 3670478 |
| 10/09/2024 | PHAM THI PHUONG TRANG Chuyen tien | | 500,000 | 2,068,235,426 | 93670939 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989614438.049388.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034174748 LE THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 2,068,255,426 | 3670948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430360030 | | 200,000 | 2,068,455,426 | 93671048 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254158252640 | | 100,000 | 2,068,555,426 | 93671679 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,068,655,426 | 3671504 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989456886.952082.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000184772 THACH THAO THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,068,955,426 | 3579033 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989615130.050186.ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0011004332701 DAO HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,069,155,426 | 3671526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989466635.951995.Ung ho vung bao lut.CT tu 1034359328 DUONG DINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 2,074,155,426 | 3579256 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,074,655,426 | 3608789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989554895.014437.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9327071675 THIEU THI HAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,074,855,426 | 3636659 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989565231.014911.Ung ho dong bao yeu thuong, Vietnam co len nhe.CT tu 0301000375621 BUI THI THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,075,355,426 | 3637276 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,075,555,426 | 3637593 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 2,075,655,426 | 3637772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,075,755,426 | 93671844 |
| 10/09/2024 | BUI THI MINH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,075,855,426 | 93671863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,076,155,426 | 3640315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu lut FT24254656407998 | | 200,000 | 2,076,355,426 | 93672153 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 2,076,455,426 | 3672490 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 2,076,755,426 | 93672516 |
| 10/09/2024 | DANG MINH DUONG chuyen FT24254790447266 | | 100,000 | 2,076,855,426 | 93672243 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989615081.050123.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0351001065714 PHUNG LE PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,076,955,426 | 3672310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,077,955,426 | 3672597 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Vo chong nha em quyen gop ho tro bao lu FT24254871050975 | | 300,000 | 2,078,255,426 | 93672638 |
| 10/09/2024 | 66471768472 0899621209 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,079,255,426 | 93672477 |
| 10/09/2024 | DINH THI THU NGUYET chuyen tien | | 50,000 | 2,079,305,426 | 3672715 |
| 10/09/2024 | HOA LINH NGAN chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 2,079,405,426 | 3673389 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254149219810 | | 500,000 | 2,079,905,426 | 93673440 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,080,005,426 | 3672873 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254605540968 | | 1,000,000 | 2,081,005,426 | 93673485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254751988207 | | 200,000 | 2,081,205,426 | 93673524 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254151100817 | | 250,000 | 2,081,455,426 | 93673040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 150,000 | 2,081,605,426 | 3673206 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu tu Ha Noi | | 200,000 | 2,081,805,426 | 3673903 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254247453840 | | 200,000 | 2,082,005,426 | 93673912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,082,055,426 | 93673930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254229440094 | | 100,000 | 2,082,155,426 | 93674546 |
| 10/09/2024 | Mong bao lu som qua moi nguoi deu binh an FT24254753588555 | | 100,000 | 2,082,255,426 | 93674121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254751989036 | | 500,000 | 2,082,755,426 | 93674592 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,083,055,426 | 93674624 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254836921863 | | 50,000 | 2,083,105,426 | 93674229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,083,155,426 | 93674316 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254668987024 | | 200,000 | 2,083,355,426 | 93674361 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 2,083,455,426 | 93674808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 2,083,555,426 | 93674461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,084,055,426 | 93675299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254003076971 | | 500,000 | 2,084,555,426 | 93675454 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989627514.052707.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011002602465 LE VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,084,755,426 | 3675474 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989628271.053520.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9969905311 VU BUI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,084,855,426 | 3675389 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THU MINH chuyen khoan | | 200,000 | 2,085,055,426 | 93675542 |
| 10/09/2024 | S103.2720 vinhomes smartcity: Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,085,555,426 | 3675637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,086,055,426 | 93675774 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu so 3 | | 500,000 | 2,086,555,426 | 3675790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254289810730 | | 1,000,000 | 2,087,555,426 | 93676339 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,087,655,426 | 93676373 |
| 10/09/2024 | ISL20240910085203735-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,087,755,426 | 93676155 |
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254033368805 | | 200,000 | 2,087,955,426 | 93676523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,088,155,426 | 3676231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,088,355,426 | 93676602 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,088,405,426 | 3676627 |
| 10/09/2024 | Team Nguyen bao bang ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 2,093,405,426 | 3676647 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254017425093 | | 300,000 | 2,093,705,426 | 93676668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744528438 | | 50,000 | 2,093,755,426 | 93677123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254465252503 | | 200,000 | 2,093,955,426 | 93677259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254237590449 | | 100,000 | 2,094,055,426 | 93676933 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan cac tinh bi bao lu FT24254162354390 | | 100,000 | 2,094,155,426 | 93677426 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,095,155,426 | 93677593 |
| 10/09/2024 | MB(622119)(ung ho dong bao bao lut) | | 300,000 | 2,095,455,426 | 20240910622119 |
| 10/09/2024 | Mien Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,097,455,426 | 3678029 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LINH TRANG chuyen tien | | 200,000 | 2,097,655,426 | 3677823 |
| 10/09/2024 | DUONG HUONG GIANG chuyen tien | | 100,000 | 2,097,755,426 | 3611007 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,098,255,426 | 3641458 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989576756.019791.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000138804 NGUYEN MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,098,555,426 | 3642163 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,099,055,426 | 3642417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989568839.020425.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000375940 DANG QUANG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,099,155,426 | 3642454 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989577313.020345.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0841000107041 MAI HOANG HUE TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,099,655,426 | 3642595 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989569292.021183.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000160914 NGUYEN DUC SAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,099,755,426 | 3642725 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,099,855,426 | 3643269 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI BICH VAN chuyen tien | | 500,000 | 2,100,355,426 | 3678200 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH chuyen tien | | 200,000 | 2,100,555,426 | 3644888 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989630399.055784.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0071001100340 DO THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,100,755,426 | 3679265 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989581151.024201.DUONG VIET TUNG chuyen tien la lanh dum la rach.CT tu 1019122018 DUONG VIET TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,101,255,426 | 3646324 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254111608325 | | 3,000,000 | 2,104,255,426 | 93679306 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,104,455,426 | 3678301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254716103640 | | 500,000 | 2,104,955,426 | 93678342 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,105,105,426 | 3678379 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,105,205,426 | 93678407 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut cac tinh | | 100,000 | 2,105,305,426 | 93679537 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088495680 | | 100,000 | 2,105,405,426 | 93680013 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 2,105,705,426 | 93680168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,106,705,426 | 93679675 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,107,205,426 | 93680403 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH TU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,107,215,426 | 93680436 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,107,515,426 | 93680453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254846175399 | | 1,000,000 | 2,108,515,426 | 93680546 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,108,565,426 | 3680565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,109,565,426 | 93680749 |
| 10/09/2024 | DAO MINH THANG ung ho quy cuu tro FT24254765884478 | | 5,000,000 | 2,114,565,426 | 93680762 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao | | 100,000 | 2,114,665,426 | 3680800 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:52:50 816795 | | 200,000 | 2,114,865,426 | 93680742 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989632498.057851.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004034796 NGUYEN THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,115,865,426 | 3680846 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989636177.058543.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1029665160 CHU PHAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,115,965,426 | 3681131 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI TRANG Chuyen tien | | 300,000 | 2,116,265,426 | 93680955 |
| 10/09/2024 | KIEU THI NHA ung ho | | 100,000 | 2,116,365,426 | 93681334 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989636328.058776.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000278426 PHUNG MINH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,116,465,426 | 3681408 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989633617.058990.DO THI DINH ung ho vung lu lut a.CT tu 0491000190032 DO THI DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,116,665,426 | 3681677 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN HUNG chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 2,116,675,426 | 93681511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,116,975,426 | 93681709 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989633796.059187.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0551000273769 HOANG THU OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,117,175,426 | 3681728 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 2,117,475,426 | 93681808 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,117,775,426 | 93681819 |
| 10/09/2024 | LE THU HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,118,775,426 | 3681826 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989633248.058599.ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 0181003362369 DO MAI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,119,775,426 | 3682433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254585061301 | | 500,000 | 2,120,275,426 | 93682451 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 2,120,575,426 | 93682145 |
| 10/09/2024 | mong ba con vung xa binh an nhe | | 200,000 | 2,120,775,426 | 93682225 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254428056153 | | 500,000 | 2,121,275,426 | 93682512 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989634858.060224.Ha Tinh ung ho cung ca nuoc.CT tu 0821000116567 NGUYEN THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,121,375,426 | 3682656 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOAI THU chuyen tien ung ho bao lu mien Bac FT24254273654607 | | 100,000 | 2,121,475,426 | 93682749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254894242650 | | 500,000 | 2,121,975,426 | 93682755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 20,000 | 2,121,995,426 | 3682802 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Hieu, Trang, Chip ung ho dong bao bao lu mien Bac, mong moi nguoi binh an FT24254429028749 | | 500,000 | 2,122,495,426 | 93683245 |
| 10/09/2024 | TRAN THI DIEM KIEU va Tran Thi Diem Ngoc chuyen tien ung ho bao lu mien Bac. FT24254547307294 | | 600,000 | 2,123,095,426 | 93682862 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989635138.060532.Ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu.CT tu 1014541647 PHAM THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,123,295,426 | 3682881 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989637414.060434.TRAN DUY MINH chuyen tien UNG HO CAC TINH THIET HAI DO BAO LU.CT tu 1024368976 TRAN DUY MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,123,345,426 | 3683361 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,123,545,426 | 93683377 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,123,695,426 | 3682972 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,123,995,426 | 93683466 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,124,495,426 | 3683529 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:53:34 817635 | | 500,000 | 2,124,995,426 | 93683548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,125,495,426 | 93683555 |
| 10/09/2024 | nguyen anh dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,125,545,426 | 93684024 |
| 10/09/2024 | TRINH LAM TO ANH chuyen tien qua MoMo | | 500,000 | 2,126,045,426 | 93684314 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254856558027 | | 200,000 | 2,126,245,426 | 93684086 |
| 10/09/2024 | HOANG HOA XUAN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254703997017 | | 200,000 | 2,126,445,426 | 93684345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989645386.060777.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0861000032662 BUI LE NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,126,645,426 | 3684369 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989572767.026350.LE THI KIEU Mien Nam ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9377828700 LE THI KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,126,845,426 | 3648264 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 136,112 | 2,126,981,538 | 3648146 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989573945.027951.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000012706 DINH THUY TIEN SACHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,127,081,538 | 3649177 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989583680.026750.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0351000820669 NGUYEN THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,127,181,538 | 3650595 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 666,666 | 2,127,848,204 | 93684593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 1,000,000 | 2,128,848,204 | 93684601 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989646659.062084.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027126980 DO MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,129,048,204 | 3684630 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989586311.029642.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000363180 TRAN BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,129,148,204 | 3652197 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989638500.062058.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004186287 NGUYEN HAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,129,648,204 | 3684701 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,129,748,204 | 3684733 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,130,248,204 | 3684755 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 44,358 | 2,130,292,562 | 93684809 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,130,792,562 | 93685039 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989638525.062088.VU VAN TOAN que Hai Duong giúp do dong bao bi anh huong bao lu.CT tu 1046035184 VU VAN TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 133,000 | 2,130,925,562 | 3684859 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,131,025,562 | 3685156 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,131,175,562 | 93685171 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254255315546 | | 200,000 | 2,131,375,562 | 93685221 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254280694242 | | 1,000,000 | 2,132,375,562 | 93685414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,132,575,562 | 93685432 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989647644.063050.ung ho thiet hai do bao.CT tu 9869823396 DO QUANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,132,675,562 | 3685472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,132,875,562 | 93685480 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989647831.063236.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0851000029009 TRAN HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,133,175,562 | 3685528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,133,375,562 | 93685817 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,133,475,562 | 93686467 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500862145 | | 1,000,000 | 2,134,475,562 | 93686076 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 500,000 | 2,134,975,562 | 93686564 |
| 10/09/2024 | 66471856070 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10180574 5a9939b6 1c0e 4c79 9bc4 0a774b83 | | 50,000 | 2,135,025,562 | 93686218 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254506718750 | | 500,000 | 2,135,525,562 | 93686259 |
| 10/09/2024 | Hai Hw ung ho cac tinh bi bao lu 2024 FT24254975991566 | | 500,000 | 2,136,025,562 | 93686646 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809166002 | | 300,000 | 2,136,325,562 | 93686655 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989649031.064445.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014350879 NGUYEN NANG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,136,375,562 | 3686711 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,136,575,562 | 93686740 |
| 10/09/2024 | xin gui chut tam long | | 200,000 | 2,136,775,562 | 3686808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,136,875,562 | 93687226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,137,375,562 | 93686888 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,137,425,562 | 3686901 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,137,475,562 | 3687390 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989649312.064717.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien cuu tro dong bao.CT tu 0531000295887 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,137,675,562 | 3687473 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,137,775,562 | 93687106 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,137,975,562 | 3687686 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989640897.065802.Le Van Hai ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000368102 LE VAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,138,475,562 | 3687952 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Sam ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612125789 | | 300,000 | 2,138,775,562 | 93688026 |
| 10/09/2024 | LE THI TAM chuyen tien | | 2,000,000 | 2,140,775,562 | 93688160 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,141,275,562 | 3688539 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989650387.065764.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004053747 NGHIEM THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,142,275,562 | 3688609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254851263706 | | 500,000 | 2,142,775,562 | 93688833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989651250.066612.NGUYEN HA LINH chuyen tien.CT tu 1017875365 NGUYEN HA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 172,000 | 2,142,947,562 | 3688866 |
| 10/09/2024 | duong thu giang ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,143,947,562 | 3688678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,144,247,562 | 93688913 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989651282.066643.thuong ba con nhieu lam.CT tu 1017078415 LE THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,144,447,562 | 3688711 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao lu | | 100,000 | 2,144,547,562 | 93689036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT242541211106335 | | 200,000 | 2,144,747,562 | 93689093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,144,947,562 | 93689214 |
| 10/09/2024 | Hi vong moi nguoi deu binh an | | 100,000 | 2,145,047,562 | 93689548 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 2,145,147,562 | 93689256 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,145,347,562 | 93689564 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien | | 300,000 | 2,145,647,562 | 93689591 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24254296630935 | | 100,000 | 2,145,747,562 | 93689353 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 2,146,247,562 | 3621598 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989587925.031417.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1045456292 KHUONG THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,146,747,562 | 3653262 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut nha cua | | 50,000 | 2,146,797,562 | 93689712 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,147,297,562 | 93689725 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi cho mien Bac FT24254000019987 | | 100,000 | 2,147,397,562 | 93689772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,147,497,562 | 93689799 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989652022.067409.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9366921103 NGUYEN THI THUY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,147,697,562 | 3689876 |
| 10/09/2024 | MB(625572)(DO THI MINH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,148,197,562 | 20240910625572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,148,217,562 | 93690142 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779469800 | | 100,000 | 2,148,317,562 | 93690463 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong vi bao lu | | 100,000 | 2,148,417,562 | 3690476 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989642418.068157.DANG DINH THANG chuyen tien.CT tu 0201000663890 DANG DINH THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,148,617,562 | 3690270 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989650380.065757.chung tay ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1040830721 TRAN HUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,149,117,562 | 3690544 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254205503071 | | 100,000 | 2,149,217,562 | 93690598 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254827055788 | | 200,000 | 2,149,417,562 | 93690373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254429034733 | | 200,000 | 2,149,617,562 | 93690381 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 9,050,000 | 2,158,667,562 | 3690913 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 2,159,667,562 | 93691362 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254023746790 | | 500,000 | 2,160,167,562 | 93691488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,160,267,562 | 93691127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989653324.068733.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004331225 TRINH XUAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,160,467,562 | 3691650 |
| 10/09/2024 | BUI THI VUI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,160,967,562 | 93692019 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,161,467,562 | 3691740 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989643489.069726.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015912243 NGUYEN DUY PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 2,161,617,562 | 3692247 |
| 10/09/2024 | VUONG VAN THANG Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 2,162,117,562 | 93692284 |
| 10/09/2024 | nguyen hoang phuong chuyen tien ung ho | | 200,000 | 2,162,317,562 | 3692437 |
| 10/09/2024 | MB(626249)(Phong Phu ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 2,162,417,562 | 20240910626249 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254664103315 | | 300,000 | 2,162,717,562 | 93693391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,164,717,562 | 93693472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,165,017,562 | 93693515 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,165,517,562 | 3693225 |
| 10/09/2024 | MB(626497)(DANG THI THU NGA chuyen tienung ho cac tinh lu lut) | | 3,000,000 | 2,168,517,562 | 20240910626497 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,168,817,562 | 3694153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021649787 | | 500,000 | 2,169,317,562 | 93694164 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,169,617,562 | 93694229 |
| 10/09/2024 | Hua Bao Ly ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966090058 | | 500,000 | 2,170,117,562 | 93694246 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,170,417,562 | 3694260 |
| 10/09/2024 | QUACH THI THANH TAM chuyen FT24254547315890 | | 100,000 | 2,170,517,562 | 93694283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,170,617,562 | 3693819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741498035 | | 100,000 | 2,170,717,562 | 93693833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989644799.071626.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1022970782 HUYNH CONG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 2,175,717,562 | 3694002 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989654477.069955.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044602981 TRAN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,175,917,562 | 3694039 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac FT24254311171627 | | 2,000,000 | 2,177,917,562 | 93694097 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741498611 | | 300,000 | 2,178,217,562 | 93694811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,178,317,562 | 93694884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,178,367,562 | 93694946 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,178,467,562 | 3695014 |
| 10/09/2024 | PHAM THI NGOC MAI Chuyen tien ung ho dong bao vung lu | | 150,000 | 2,178,617,562 | 93695033 |
| 10/09/2024 | Mong tat ca moi nguoi binh an | | 200,000 | 2,178,817,562 | 3695077 |
| 10/09/2024 | Thu Truong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,178,917,562 | 3695349 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,179,017,562 | 3695168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,179,217,562 | 3625526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989547594.003589.NGUY VIET LINH ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9913612883 NGUYEN VIET LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,180,217,562 | 3627390 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989593754.037748.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029351062 DANG THU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,180,417,562 | 3659216 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989593316.037263.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000311984 NGHIEM NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 2,180,437,562 | 3659941 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN ANH chuyen tien | | 300,000 | 2,180,737,562 | 3660921 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,181,737,562 | 3662276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,182,737,562 | 93695447 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989666256.073626.NGUYEN VAN VIET chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1014666397 NGUYEN VAN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,183,237,562 | 3695801 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,184,237,562 | 3695476 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989657949.073676.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0611001904593 DO MINH TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,185,237,562 | 3695538 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN TAI chuyen tien | | 20,000 | 2,185,257,562 | 3695930 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-08:51:10 814759 | | 1,000,000 | 2,186,257,562 | 93670197 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,186,307,562 | 93639461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254255318057 | | 200,000 | 2,186,507,562 | 93689553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254856565729 | | 200,000 | 2,186,707,562 | 93694249 |
| 10/09/2024 | 66471413332 0345546195 NGUYEN MAN NHI chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 2,186,717,562 | 93652629 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,187,217,562 | 93696055 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,187,417,562 | 93666653 |
| 10/09/2024 | CAO HONG NHUNG chuyen tien | | 500,000 | 2,187,917,562 | 93665741 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,188,417,562 | 93679776 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 100,000 | 2,188,517,562 | 93639486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254880615988 | | 200,000 | 2,188,717,562 | 93669466 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 2,189,717,562 | 93686574 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THUY TIEN ung ho cac tinh bao lu FT24254778119606 | | 500,000 | 2,190,217,562 | 93678035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,190,517,562 | 93631609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,191,517,562 | 93689891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,192,517,562 | 93694011 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559108807 | | 500,000 | 2,193,017,562 | 93695735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,193,517,562 | 93678150 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIEU chuyen tien | | 500,000 | 2,194,017,562 | 93637591 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao | | 100,000 | 2,194,117,562 | 3696540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,194,217,562 | 93666654 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,194,717,562 | 93675268 |
| 10/09/2024 | DO HOANG YEN NHI chuyen khoan-100924-08:51:18 814945 | | 100,000 | 2,194,817,562 | 93671836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,195,017,562 | 93616901 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho chong bao | | 200,000 | 2,195,217,562 | 93658129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,197,217,562 | 93669998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,197,517,562 | 93672755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,197,717,562 | 3696696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,197,917,562 | 3696958 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,198,017,562 | 93696850 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989667264.075007.ung ho tu 1013939930 NGUYEN THI DIEM QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,198,117,562 | 3697051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254091506700 | | 100,000 | 2,198,217,562 | 93689630 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUONG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254949369157 | | 200,000 | 2,198,417,562 | 93686300 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,198,717,562 | 93626000 |
| 10/09/2024 | HOANG THANH TRANG Chuyen tien | | 200,000 | 2,198,917,562 | 93672890 |
| 10/09/2024 | Gacmai ung ho cac tinh MB bi anh huong bao FT24254529927186 | | 200,000 | 2,199,117,562 | 93692037 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741497144 | | 500,000 | 2,199,617,562 | 93692938 |
| 10/09/2024 | LE THI MINH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,199,917,562 | 93696089 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,199,967,562 | 93665372 |
| 10/09/2024 | HA BAO TRAM chuyen ung ho cac tinh thanh mien Bac khac phuc thiet hai do bao Yagi FT24254465268893 | | 1,000,000 | 2,200,967,562 | 93697315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,201,067,562 | 93697334 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989659669.075513.ung ho lu lut.CT tu 0021000302589 PHAM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,201,167,562 | 3697211 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,201,267,562 | 93697391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,202,267,562 | 3697664 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,204,267,562 | 93697700 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,204,767,562 | 93697790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,204,967,562 | 93697590 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989668069.076116.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000408760 NGUYEN QUYNH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,205,167,562 | 3697882 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027599203 | | 100,000 | 2,205,267,562 | 93697906 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:56:26 821245 | | 500,000 | 2,205,767,562 | 93698149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,205,967,562 | 3698209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254321182470 | | 1,000,000 | 2,206,967,562 | 93698245 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THANH DUYEN chuyen tien | | 50,000 | 2,207,017,562 | 3697991 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,207,117,562 | 3698310 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 2,207,617,562 | 3698337 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan chiu anh huong bao lu Yagi | | 100,000 | 2,207,717,562 | 93698876 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989660840.076807.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047599146 VU NGO BAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,208,217,562 | 3698636 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989668953.077284.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 1020991161 NGUYEN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,208,417,562 | 3698988 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG FT24254976001781 | | 5,000,000 | 2,213,417,562 | 93699083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254935948547 | | 500,000 | 2,213,917,562 | 93699189 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,214,017,562 | 3699367 |
| 10/09/2024 | HOANG DUY TINH FT24254002067862 | | 100,000 | 2,214,117,562 | 93699385 |
| 10/09/2024 | DINH THI PHUONG LOAN chuyen ung ho bao lu FT24254269499549 | | 200,000 | 2,214,317,562 | 93699685 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989660335.076238.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1027741670 TRINH THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,214,817,562 | 3699442 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 2,214,917,562 | 93699825 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN CHIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,215,417,562 | 93699859 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien | | 200,000 | 2,215,617,562 | 3699867 |
| 10/09/2024 | sau food shop ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,216,117,562 | 93699883 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,216,217,562 | 93700075 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,216,717,562 | 93700080 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TU OANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,217,717,562 | 93700087 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BA HUNG chuyen UHCTBL FT24254000502289 | | 50,000 | 2,217,767,562 | 93699977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,218,067,562 | 3700142 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 100,000 | 2,218,167,562 | 93672522 |
| 10/09/2024 | LE THI MINH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,218,467,562 | 93694160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 300,000 | 2,218,767,562 | 93685477 |
| 10/09/2024 | 66471105733-0702352263-TRAN HUU LoI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,218,967,562 | 93693254 |
| 10/09/2024 | Em xin phép gửi chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254653405749 | | 2,000,000 | 2,220,967,562 | 93685704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 2,221,967,562 | 93697304 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,222,967,562 | 93691929 |
| 10/09/2024 | PHAM THI KIM GIANG chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 2,223,467,562 | 93670497 |
| 10/09/2024 | 66471776787 0786995845 Nguyen Thu Trang ung ho dong bao khac phuc bao | | 500,000 | 2,223,967,562 | 93684611 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,224,067,562 | 3630936 |
| 10/09/2024 | HUN THANH LY KY GUI | | 5,000,000 | 2,229,067,562 | 93696463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,229,087,562 | 93697146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,230,087,562 | 93698933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,230,187,562 | 93698287 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,230,387,562 | 3700712 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488480099 | | 200,000 | 2,230,587,562 | 93679218 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,231,087,562 | 3665310 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,231,287,562 | 93697226 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989611075.045680.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9969905311 VU BUI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,231,387,562 | 3666780 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254880625455 | | 100,000 | 2,231,487,562 | 93683131 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 2,231,587,562 | 3667927 |
| 10/09/2024 | DINH THI HUE chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254311160692 | | 1,000,000 | 2,232,587,562 | 93681225 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,232,787,562 | 93683379 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989662704.078866.HOAN THI NGHIA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007045210 HOANG THI NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,233,787,562 | 3700827 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut | | 30,000 | 2,233,817,562 | 3701161 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH PHUONG chuyen FT24254675111947 | | 500,000 | 2,234,317,562 | 93690499 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,234,517,562 | 93676670 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-08:51:32 815223 | | 200,000 | 2,234,717,562 | 93672641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,234,917,562 | 93677125 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,235,117,562 | 93697335 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,235,167,562 | 93669797 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,235,367,562 | 93666657 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,235,467,562 | 93666739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,235,767,562 | 93646895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966441149 | | 200,000 | 2,235,967,562 | 93701042 |
| 10/09/2024 | Dao Thi Ngat chuyen tien | | 100,000 | 2,236,067,562 | 93699043 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu. Ca nuoc cung vuot qua thien tai nay FT24254123544453 | | 200,000 | 2,236,267,562 | 93698746 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254219927044 | | 5,000,000 | 2,241,267,562 | 93701088 |
| 10/09/2024 | NONG HOAI MEN ung ho dong bao lu lut a | | 100,000 | 2,241,367,562 | 93676239 |
| 10/09/2024 | 66471639571-0398594295-DINH THI THUY LINH chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 2,241,567,562 | 93666651 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Le Thi Minh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,241,767,562 | 93696668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,242,067,562 | 93671828 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254311160278 | | 2,000,000 | 2,244,067,562 | 93680571 |
| 10/09/2024 | PHAM THI PHUONG TRANG Chuyen tien | | 500,000 | 2,244,567,562 | 93668169 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,244,587,562 | 93694939 |
| 10/09/2024 | DO THI KIM CHI Chuyen tien | | 30,000 | 2,244,617,562 | 93686471 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254207006172 | | 100,000 | 2,244,717,562 | 93696319 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:55:09 819590 | | 500,000 | 2,245,217,562 | 93691497 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY HOA Ung ho cac tinh bao lu FT24254296638231 | | 100,000 | 2,245,317,562 | 93698094 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,245,417,562 | 93702045 |
| 10/09/2024 | 66472006554-0852943560-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,245,467,562 | 93701786 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,245,967,562 | 3701827 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,245,987,562 | 3702134 |
| 10/09/2024 | QUY A SMILE UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:55:19 819865 | | 1,000,000 | 2,246,987,562 | 93692455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254430486580 | | 200,000 | 2,247,187,562 | 93687118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,247,387,562 | 93666246 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,247,687,562 | 93701881 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989670228.078892.NGUY THI HOAI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025683725 NGUYEN THI HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,248,187,562 | 3701886 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 2,249,187,562 | 93699044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,249,487,562 | 93700970 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332276229 | | 500,000 | 2,249,987,562 | 93683012 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989664365.080724.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000048536 NGUYEN VAN CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,250,487,562 | 3702255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254373407650 | | 300,000 | 2,250,787,562 | 93701133 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,250,837,562 | 93699068 |
| 10/09/2024 | HOANG THI GIANG chuyen tien ung ho lu lut FT24254069144644 | | 300,000 | 2,251,137,562 | 93665168 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254294070681 | | 500,000 | 2,251,637,562 | 93702398 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,252,637,562 | 3702550 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,252,737,562 | 3702473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,252,937,562 | 93655244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254900612918 | | 200,000 | 2,253,137,562 | 93702615 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,253,157,562 | 3703048 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254017445848 | | 50,000 | 2,253,207,562 | 93702263 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,253,307,562 | 93678172 |
| 10/09/2024 | DUONG THI PHI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254450615991 | | 500,000 | 2,253,807,562 | 93703085 |
| 10/09/2024 | Dong bao toi co len nhe | | 100,000 | 2,253,907,562 | 93667826 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254015056110 | | 200,000 | 2,254,107,562 | 93701957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,254,407,562 | 93635401 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG HOA ung ho cac tinh bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 2,254,507,562 | 93701469 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254896417042 | | 300,000 | 2,254,807,562 | 93703212 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254326300595 | | 1,000,000 | 2,255,807,562 | 93703273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,256,007,562 | 93702839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020038554 | | 50,000 | 2,256,057,562 | 93666198 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,256,357,562 | 3703328 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,256,557,562 | 3703423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605565439 | | 100,000 | 2,256,657,562 | 93703385 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 2,257,157,562 | 3703491 |
| 10/09/2024 | CAO THI NGAT ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,257,457,562 | 93703795 |
| 10/09/2024 | PHAM HUU DUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254051750013 | | 500,000 | 2,257,957,562 | 93703820 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,258,957,562 | 93703588 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,259,257,562 | 93703862 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989675551.082045.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1021215806 NGUYEN THI NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,259,557,562 | 3703682 |
| 10/09/2024 | MB(629660)(VO THI THUY TRANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 2,259,657,562 | 20240910629660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,259,757,562 | 93704051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020009225 | | 300,000 | 2,260,057,562 | 93665417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,260,557,562 | 93700686 |
| 10/09/2024 | IBFT LE NGUYEN PHUONG THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,261,057,562 | 93704128 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,261,077,562 | 93664478 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH Chuyen tien | | 100,000 | 2,261,177,562 | 93703951 |
| 10/09/2024 | CUA HANG PHOTOCOPY THANH TUNG ung ho nguoi dan vung lu FT24254090600682 | | 100,000 | 2,261,277,562 | 93635407 |
| 10/09/2024 | 66472002888-0975649009-Chia se voi dong bao vung lu | | 200,000 | 2,261,477,562 | 93699103 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,261,677,562 | 93671680 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-08:56:53 821753 | | 100,000 | 2,261,777,562 | 93700733 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902433502 | | 200,000 | 2,261,977,562 | 93704440 |
| 10/09/2024 | Chu The Huyng ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,262,977,562 | 93701969 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,263,077,562 | 3704831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656423250 | | 200,000 | 2,263,277,562 | 93704555 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989677248.083945.LE DANG UYEN CHI chuyen tien.CT tu 0971000023732 LE DANG UYEN CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,263,377,562 | 3704962 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,263,877,562 | 93705064 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254286037338 | | 100,000 | 2,263,977,562 | 93705434 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,264,177,562 | 93705460 |
| 10/09/2024 | mong mn binh an | | 200,000 | 2,264,377,562 | 3705487 |
| 10/09/2024 | MB(630101)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 2,264,577,562 | 20240910630101 |
| 10/09/2024 | Tong Thi Hong Lien chuyen tien ung ho | | 5,000,000 | 2,269,577,562 | 93705185 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989672694.082144.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000576627 TRIEU THI THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 2,269,597,562 | 3705629 |
| 10/09/2024 | VUONG THANH TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911870056 | | 800,000 | 2,270,397,562 | 93705668 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989566998.017677.UH cac tinh bao lu.CT tu 0541000309724 DOAN THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,270,497,562 | 3639201 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,271,497,562 | 3671753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,271,507,562 | 93706105 |
| 10/09/2024 | DANG PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,271,807,562 | 3676097 |
| 10/09/2024 | MB(630294)(Ttthuong ung ho lu lut) | | 300,000 | 2,272,107,562 | 20240910630294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254552389700 | | 200,000 | 2,272,307,562 | 93705979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,272,507,562 | 93706224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989674409.084471.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016736925 TRUONG QUYNH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,273,007,562 | 3706011 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,273,017,562 | 93706265 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989678430.085222.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000447559 NGUYEN NGOC THANH SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,274,017,562 | 3706534 |
| 10/09/2024 | PHAM QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 2,274,217,562 | 93706557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,274,417,562 | 93706590 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG chuyen Ung ho tinh Thai Nguyen bi bao lu FT24254890465279 | | 200,000 | 2,274,617,562 | 93706617 |
| 10/09/2024 | ANH KIM ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 1,000,000 | 2,275,617,562 | 93706681 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,275,817,562 | 93706710 |
| 10/09/2024 | mong ba con binh an | | 100,000 | 2,275,917,562 | 3706767 |
| 10/09/2024 | KIEU THANH SON Nissan Long Bien | | 100,000 | 2,276,017,562 | 3706782 |
| 10/09/2024 | Gui tinh cam ung ho nguoi dan vuot qua kho khan cua con bao Haiyan FT24254847482885 | | 1,000,000 | 2,277,017,562 | 93706990 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRA MY chuyen tien | | 300,000 | 2,277,317,562 | 3707000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,278,317,562 | 3707007 |
| 10/09/2024 | MB(630626)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 2,278,417,562 | 20240910630626 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,278,517,562 | 3706900 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989679338.086212.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1020559406 DANG THANH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,278,617,562 | 3706917 |
| 10/09/2024 | em la sinh vien nam nhat cung khong co nhieu nen ung ho dong bao bi lu lut khoang chuc goi my | | 50,000 | 2,278,667,562 | 3707330 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,278,767,562 | 93707225 |
| 10/09/2024 | Tran Dung 2301ct8D yen nghĩa. Ung ho bao lu. Hi vong moi nguoi binh an FT24254004154909 | | 200,000 | 2,278,967,562 | 93707373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,279,267,562 | 93707303 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254151118195 | | 200,000 | 2,279,467,562 | 93707668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu, mong lu nhanh qua moi ng binh an | | 200,000 | 2,279,667,562 | 93707445 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989686104.086860.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000413873 LE VIET LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,279,867,562 | 3707506 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,280,067,562 | 3707613 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC ANH chuyen tien | | 100,000 | 2,280,167,562 | 93707627 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 2,280,767,562 | 93708065 |
| 10/09/2024 | DO THI NGUYET HANG ung ho dong bao bao lu FT24254620692993 | | 500,000 | 2,281,267,562 | 93708109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,281,317,562 | 93708167 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,281,417,562 | 3708040 |
| 10/09/2024 | GD CON UNG HO DONG BAO BAO LU-100924-08:58:38 823851 | | 200,000 | 2,281,617,562 | 93708453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254616926820 | | 100,000 | 2,281,717,562 | 93708521 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,281,917,562 | 3708532 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989680847.087877.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016010000 LE BAO HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,282,217,562 | 3708368 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,282,717,562 | 93708754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,283,217,562 | 93708681 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN LINH CHI chuyen FT24254450620751 | | 100,000 | 2,283,317,562 | 93708747 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989687096.088254.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030901612 PHAM HONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,283,817,562 | 3709193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254529941187 | | 1,000,000 | 2,284,817,562 | 93709213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,285,317,562 | 3708963 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,285,417,562 | 3709036 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,285,617,562 | 93709673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254611004584 | | 200,000 | 2,285,817,562 | 93709506 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,285,917,562 | 3709750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989687696.089031.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000504052 NGO PHUONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,286,417,562 | 3710036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,286,917,562 | 3709817 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH THUY Chuyen tien ung ho | | 1,000,000 | 2,287,917,562 | 93710190 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254872540282 | | 3,000,000 | 2,290,917,562 | 93710325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,291,017,562 | 93710462 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 2,291,032,562 | 3710846 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH TAI Chuyen tien | | 200,000 | 2,291,232,562 | 93710899 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989688670.090425.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9399298454 TRAN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,291,332,562 | 3710990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989682988.090250.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000388830 CHU THUY QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,291,432,562 | 3711022 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,291,532,562 | 3711068 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,291,632,562 | 3610645 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh dong bao bi lu | | 50,000 | 2,291,682,562 | 3677266 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,292,182,562 | 3677621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,292,232,562 | 3679286 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,292,432,562 | 3679307 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989623701.054702.ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 0181003362369 DO MAI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,293,432,562 | 3679358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,293,532,562 | 93711312 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989622870.053549.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017411444 NGUYEN THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,293,632,562 | 3680569 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989632947.058316.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0861000032662 BUI LE NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,293,832,562 | 3680959 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989635784.057940.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042214407 NGUYEN VIET HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,294,332,562 | 3681617 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989688872.090677.NGUY THI NGUYET chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0531002531633 NGUYEN THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,294,832,562 | 3711463 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989633829.059222.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017411444 NGUYEN THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,294,932,562 | 3681532 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989689140.091019.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1035121840 AO THI KHA TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,295,132,562 | 3711495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989683993.091337.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1038363046 VU THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,295,232,562 | 3711851 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHIEN THANG ung ho cac Tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 2,295,432,562 | 93711943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,295,482,562 | 3711965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,295,582,562 | 93712013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,295,682,562 | 3712219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,295,882,562 | 93712343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254514400503 | | 300,000 | 2,296,182,562 | 93712743 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,296,232,562 | 3712384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,299,232,562 | 3712402 |
| 10/09/2024 | VAN THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,299,432,562 | 3712433 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,299,442,562 | 3712468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,299,942,562 | 93712927 |
| 10/09/2024 | HUYNH TAN LINH Chuyen tien | | 500,000 | 2,300,442,562 | 3712983 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,300,642,562 | 93713098 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,301,142,562 | 93713331 |
| 10/09/2024 | CAO THO TUAN MINH chuyen tien | | 100,000 | 2,301,242,562 | 3713484 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989685080.092499.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9968263661 NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,301,342,562 | 3713202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,301,442,562 | 93713215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254941415018 | | 300,000 | 2,301,742,562 | 93713593 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu Mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 2,302,242,562 | 3713244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989695883.093366.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000047960 BUI THI KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,302,442,562 | 3713253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,302,942,562 | 93713290 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989696255.093782.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001914612 BUI DUC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,304,942,562 | 3713833 |
| 10/09/2024 | 66472203469 0909734294 PHUONG LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,305,442,562 | 93714278 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989696340.093875.NGUYEN PHUONG CHI chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai bao lu.CT tu 0201000725976 NGUYEN PHUONG CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,305,642,562 | 3714293 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989690785.093303.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000248198 VU THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,307,642,562 | 3714331 |
| 10/09/2024 | HOANG PHU QUY chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 2,307,692,562 | 3714364 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,308,192,562 | 3714101 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,308,292,562 | 93714150 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,308,392,562 | 93714208 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254023151457 | | 100,000 | 2,308,492,562 | 93714495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989696983.094569.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003436889 DANG THE NHAT DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,308,992,562 | 3714789 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao yagi | | 200,000 | 2,309,192,562 | 93714577 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,309,392,562 | 3714623 |
| 10/09/2024 | PHAN PHUC VUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,309,892,562 | 3714978 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 2,310,892,562 | 3714662 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 2,310,992,562 | 3715016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,311,192,562 | 93714729 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989697911.095563.TRAN VAN THAO chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 5455999999 TRAN VAN THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,311,692,562 | 3715116 |
| 10/09/2024 | 66472205551-0934455614-VU HA THUY TIEN chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 2,311,892,562 | 93714750 |
| 10/09/2024 | mong ba con vuot qua bao lu | | 100,000 | 2,311,992,562 | 3715206 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989692257.095296.mong mn binh an.CT tu 0431000211741 NGUYEN VAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,312,992,562 | 3715189 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989692668.095843.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001138974 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,313,192,562 | 3715253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254311190780 | | 500,000 | 2,313,692,562 | 93715268 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393331848 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,313,742,562 | 193715555 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254954721816 | | 500,000 | 2,314,242,562 | 93715330 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989692125.095132.Samie ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0701000452659 VAN HUE NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 2,319,242,562 | 3715711 |
| 10/09/2024 | Ho tro dong bao bi anh huong do bao; lu Yagi | | 1,000,000 | 2,320,242,562 | 3715415 |
| 10/09/2024 | Le Hai Yen ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,320,742,562 | 3715421 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,320,942,562 | 3716074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007033030 | | 200,000 | 2,321,142,562 | 93715833 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,321,242,562 | 93716179 |
| 10/09/2024 | DO THAO CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,321,342,562 | 93715914 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989529693.992792.LUON LE PHUONG chuyen tien ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 9824231333 LUONG LE PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,321,842,562 | 3616620 |
| 10/09/2024 | DANG THI YEN HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 2,321,942,562 | 93716212 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989585693.028925.MAI TO UYEN ung ho gop suc mong ca nuoc vuot qua bao lu.CT tu 1028271997 MAI TO UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,322,042,562 | 3651373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,322,142,562 | 93716229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,322,292,562 | 3682864 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989635055.060444.NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0691000405668 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,322,792,562 | 3683467 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989693325.096720.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9961498790 LE THI LAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,322,892,562 | 3715975 |
| 10/09/2024 | Dong bao minh co len | | 50,000 | 2,322,942,562 | 93716300 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,323,242,562 | 3684228 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989623516.054450.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9335785555 BUI KIEN QUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,323,742,562 | 3684460 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989692951.096234.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000025722 NGUYEN THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,323,842,562 | 3716358 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989649228.064639.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000374119 VUONG VU MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,323,942,562 | 3687213 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH TRANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,324,092,562 | 93716041 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989693682.097193.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004431875 VU THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,324,292,562 | 3716510 |
| 10/09/2024 | MB(633042)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,324,492,562 | 20240910633042 |
| 10/09/2024 | cuoi it gui den cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,324,692,562 | 3716501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,324,792,562 | 93716792 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989699627.097518.Ung ho ba con bi lao lu.CT tu 0711000236771 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,324,892,562 | 3716816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254337846370 | | 2,000,000 | 2,326,892,562 | 93716863 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRA MY chuyen tien | | 150,000 | 2,327,042,562 | 93717200 |
| 10/09/2024 | HUN THANH LY KY GUI | | 5,000,000 | 2,332,042,562 | 93717032 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,332,242,562 | 93717218 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 10,000 | 2,332,252,562 | 93717163 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254973691990 | | 1,000,000 | 2,333,252,562 | 93717268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,333,452,562 | 93717290 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,335,452,562 | 3717296 |
| 10/09/2024 | PHAM QUYNH GIANG chuyen tien | | 200,000 | 2,335,652,562 | 3717346 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254485446401 | | 300,000 | 2,335,952,562 | 93717697 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,336,052,562 | 3717718 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,336,152,562 | 3717732 |
| 10/09/2024 | MAI TRUC QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,336,252,562 | 93717753 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,336,352,562 | 93718089 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 2,336,552,562 | 3718102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989701134.099204.HOAN MINH TRANG chuyen tien ung ho giup ba con lu lut.CT tu 1026802430 HOANG MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,337,552,562 | 3718192 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989694458.098235.Nguye Thi My Ngoc ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0581000801422 NGUYEN THI MY NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,337,752,562 | 3717972 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HA THU chuyen tien | | 150,000 | 2,337,902,562 | 3718230 |
| 10/09/2024 | moi nguoi co gang len nhe a | | 50,000 | 2,337,952,562 | 3718266 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037156253 | | 200,000 | 2,338,152,562 | 93718021 |
| 10/09/2024 | TRAN THAO NGUYEN chuyen tien | | 500,000 | 2,338,652,562 | 3718406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,338,952,562 | 93718354 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 2,339,252,562 | 3718430 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MAI ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 350,000 | 2,339,602,562 | 93718440 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365070489 | | 100,000 | 2,339,702,562 | 93718721 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,340,202,562 | 93710127 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HA ung ho cac tinh bao lu FT24254778146589 | | 100,000 | 2,340,302,562 | 93711071 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu | | 100,000 | 2,340,402,562 | 93715127 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,340,902,562 | 93717271 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU TRANG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254055964543 | | 200,000 | 2,341,102,562 | 93707891 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TUOI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,344,102,562 | 93715949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 2,344,452,562 | 93715952 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,344,952,562 | 93705268 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,345,052,562 | 93703405 |
| 10/09/2024 | PHAM TRANG NHUNG chuyen ung ho cac tinh bao lu. Mong moi nguoi binh an FT24254279002173 | | 200,000 | 2,345,252,562 | 93711151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254444576009 | | 100,000 | 2,345,352,562 | 93705000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,345,852,562 | 93706905 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY chuyen FT24254299069918 | | 200,000 | 2,346,052,562 | 93718874 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 2,346,302,562 | 3718926 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen tien mong mng binh an va som vuot qua a | | 100,000 | 2,346,402,562 | 93719083 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,346,902,562 | 93719137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,347,402,562 | 93719190 |
| 10/09/2024 | VU THI HONG LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,347,502,562 | 93719212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488505152 | | 50,000 | 2,347,552,562 | 93719261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254887653094 | | 200,000 | 2,347,752,562 | 93719450 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao gap nan | | 50,000 | 2,347,802,562 | 93719573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,348,002,562 | 93719533 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI ANH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027609308 | | 175,946 | 2,348,178,508 | 93719803 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY TIEN chuyen tien | | 100,000 | 2,348,278,508 | 93719813 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,348,778,508 | 93719855 |
| 10/09/2024 | BUI THI THANH HOA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254079000843 | | 1,000,000 | 2,349,778,508 | 93719959 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 50,000 | 2,349,828,508 | 93719728 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,349,928,508 | 3719771 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,350,928,508 | 93720047 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,351,128,508 | 3656872 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 2,351,628,508 | 3693630 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,351,928,508 | 93720160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 2,352,628,508 | 3720448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989708196.103109.DONG THI AN GIANG chuyen tien.CT tu 1027649588 DONG THI AN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 6,000 | 2,352,634,508 | 3720227 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989704056.102496.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015115438 BUI THI TRUC DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,352,834,508 | 3720582 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao trong bao lu | | 50,000 | 2,352,884,508 | 93720282 |
| 10/09/2024 | Chung tay cung cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,353,384,508 | 93720621 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989704747.103246.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000577784 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 2,353,424,508 | 3720304 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254762680490 | | 300,000 | 2,353,724,508 | 93720686 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989704321.102814.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040917659 PHAM MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 2,353,754,508 | 3720334 |
| 10/09/2024 | MAI VAN HIEN VA CTY TNHH TU VAN DU HOC MH UNG HO CAC TINH CHIU THIET HAI CUA BAO LU | | 30,000,000 | 2,383,754,508 | 93721053 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,383,854,508 | 3721097 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254021674897 | | 100,000 | 2,383,954,508 | 93721113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989703700.102131.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000499831 HOANG THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,384,054,508 | 3721151 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,385,054,508 | 3720837 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,385,254,508 | 93721253 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,385,754,508 | 3720919 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254017463749 | | 1,000,000 | 2,386,754,508 | 93720938 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989708809.103874.UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0071001244941 DANG CAM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,387,754,508 | 3721386 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,387,854,508 | 3721423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254633028279 | | 100,000 | 2,387,954,508 | 93721442 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,388,454,508 | 93721528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,388,654,508 | 3721948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,389,654,508 | 93722128 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,389,954,508 | 93721774 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300850936 | | 500,000 | 2,390,454,508 | 93722337 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254523299448 | | 50,000 | 2,390,504,508 | 93722480 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,390,704,508 | 93722516 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH VAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,390,904,508 | 93722529 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027611395 | | 100,000 | 2,391,004,508 | 93722831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,391,104,508 | 93722910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,391,204,508 | 3722751 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 1,000,000 | 2,392,204,508 | 93723000 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 2,392,304,508 | 93722994 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 2,392,404,508 | 3723077 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,392,904,508 | 93723704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,393,404,508 | 93723108 |
| 10/09/2024 | DUONG MANH TRA chuyen tien | | 100,000 | 2,393,504,508 | 3723127 |
| 10/09/2024 | TA QUANG HIEU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,393,704,508 | 93723782 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254810014764 | | 5,000,000 | 2,398,704,508 | 93723797 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Be Tran Hai Anh - Sam | | 2,000,000 | 2,400,704,508 | 93723191 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032063663 | | 200,000 | 2,400,904,508 | 93723851 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989710359.105945.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040589994 NGUYEN HUU TANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,401,404,508 | 3723947 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509208316 | | 300,000 | 2,401,704,508 | 93723302 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,401,904,508 | 3724001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,402,104,508 | 93723498 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393332669 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,402,304,508 | 193723573 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 2,403,304,508 | 3723620 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254023776038 | | 500,000 | 2,403,804,508 | 93724577 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989710964.106692.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1028299051 NGUYEN THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,403,854,508 | 3724161 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU -TRINH THI PHUONG AN SDT 0348226002 UNG HO-100924-09:02:22 828266 | | 200,000 | 2,404,054,508 | 93724863 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,404,254,508 | 93724872 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989718757.107820.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000637104 GIAP THI NGOC CHAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 2,404,274,508 | 3724964 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989718678.107732.UNG HO CAC TINH BI LU LUT.CT tu 0121000695230 VU THI TY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,406,274,508 | 3725059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 2,406,474,508 | 93725066 |
| 10/09/2024 | Em be Bun vi ca nuoc | | 100,000 | 2,406,574,508 | 3725453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,407,074,508 | 93725106 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,407,374,508 | 3594547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,407,574,508 | 3663671 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len | | 200,000 | 2,407,774,508 | 3694954 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 2,412,774,508 | 3695315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 64,495 | 2,412,839,003 | 3695184 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989657434.073139.LE THI THANH NHAN chuyen tien ung ho .CT tu 9902582402 LE THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,413,339,003 | 3695360 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 2,413,539,003 | 3695737 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989665771.072990.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044813063 PHAN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,414,039,003 | 3695449 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,414,059,003 | 93725802 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,414,159,003 | 3696492 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989666158.073508.Fan ca nhạc si Bui Cong Nam ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000275463 NGUYEN THI DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,993,803 | 2,416,152,806 | 3696481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989712617.108738.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044029115 NGUYEN KHAC THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 2,416,162,806 | 3725971 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,416,662,806 | 3696879 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,416,762,806 | 3697050 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,416,962,806 | 3697107 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,417,162,806 | 3697305 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989659702.075543.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 1020991161 NGUYEN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,417,362,806 | 3697665 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,417,562,806 | 3726056 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,417,762,806 | 93726499 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,418,262,806 | 3726097 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 2,418,362,806 | 93726146 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989720219.109592.TRAN THUY GIANG chuyen tien ung ho nhan dan gap lu.CT tu 1026501314 TRAN THUY GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,418,462,806 | 3726669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 2,418,492,806 | 93726742 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,418,592,806 | 3726793 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,418,642,806 | 3726810 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,418,842,806 | 93726835 |
| 10/09/2024 | DANG THI PHUONG NGA Chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 2,418,942,806 | 93711658 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU THAO chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 1,000,000 | 2,419,942,806 | 93716211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254023160800 | | 100,000 | 2,420,042,806 | 93722500 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24254557633722 | | 200,000 | 2,420,242,806 | 93721323 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Hong Nhung ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,420,542,806 | 93721056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254720096945 | | 100,000 | 2,420,642,806 | 93721318 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH DAT Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,420,842,806 | 93715566 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,421,842,806 | 93720299 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC THUY ung ho nhan dan bi bao lu | | 500,000 | 2,422,342,806 | 93709311 |
| 10/09/2024 | ung ho quy cuu tro bao lu | | 300,000 | 2,422,642,806 | 93696611 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:00:06 825654 | | 1,000,000 | 2,423,642,806 | 93715161 |
| 10/09/2024 | uho ba con | | 200,000 | 2,423,842,806 | 93720593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,424,042,806 | 93724877 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,424,052,806 | 93712811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, chung dong bao ta vung manh | | 100,000 | 2,424,152,806 | 93727137 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,424,652,806 | 3727207 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989714145.110577.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0711000286581 VU THI CAM TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,424,952,806 | 3727603 |
| 10/09/2024 | MAI VAN HUYNH Chuyen tien | | 100,000 | 2,425,052,806 | 93727918 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989721479.111147.Ung ho cac tinh bi lu bao.CT tu 1030276392 BUI BICH HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,425,552,806 | 3727964 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254871098630 | | 2,000,000 | 2,427,552,806 | 93727975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,427,752,806 | 93727764 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254620701454 | | 500,000 | 2,428,252,806 | 93728322 |
| 10/09/2024 | BUI THI KHANH LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,428,452,806 | 3728777 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG HIEU Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,429,452,806 | 93728807 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,429,652,806 | 3728942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989719216.108366.Gia dinh O Ly Phuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000702036 PHAM THI HUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,429,852,806 | 3728995 |
| 10/09/2024 | TRAN THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,430,052,806 | 3729068 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien | | 10,000 | 2,430,062,806 | 3728721 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306365127 | | 500,000 | 2,430,562,806 | 93729307 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu so 3 FT24254027617408 | | 300,000 | 2,430,862,806 | 93729668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254373432840 | | 100,000 | 2,430,962,806 | 93729482 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248675652 | | 1,000,000 | 2,431,962,806 | 93729546 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut- bao so 3 FT24254004175722 | | 100,000 | 2,432,062,806 | 93729967 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989723346.113441.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0541000346030 TRUONG NGUYEN NHU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,432,262,806 | 3730356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254876115650 | | 200,000 | 2,432,462,806 | 93730377 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM HUONG LAI UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 100,000 | 2,432,562,806 | 93730396 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989725477.112112.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu .CT tu 0491000176893 DO PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,432,662,806 | 3730107 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 2,432,667,806 | 3730476 |
| 10/09/2024 | PHAM THI QUYNH ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,433,167,806 | 3730177 |
| 10/09/2024 | PHAM THU TRANG ung ho dong bao bi bao lu FT24254966113205 | | 200,000 | 2,433,367,806 | 93730232 |
| 10/09/2024 | DAO THI BICH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,433,867,806 | 93730666 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,434,067,806 | |
| 10/09/2024 | DO MANH HUNG chuyen tien | | 300,000 | 2,434,367,806 | 3730868 |
| 10/09/2024 | PHAM VO HOANG NHAT LINH chuyen tien | | 300,000 | 2,434,667,806 | 93731008 |
| 10/09/2024 | DAO VAN KHANG chuyen tien | | 200,000 | 2,434,867,806 | 3633334 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN ck gop chut tam long mong ba con som vuot qua bao lu | | 280,000 | 2,435,147,806 | 3664353 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH SANG chuyen tien | | 100,000 | 2,435,247,806 | 3665351 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,435,747,806 | 3698699 |
| 10/09/2024 | Qla English Ung Ho Bao Lu Mien Bac FT24254726159936 | | 500,000 | 2,436,247,806 | 93731528 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989662456.078586.NGUYEN THI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004020585 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,436,347,806 | 3700538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,436,397,806 | 3731242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,436,497,806 | 3700670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,436,517,806 | 3731287 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 2,436,717,806 | 93731309 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,436,767,806 | 3701536 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,436,967,806 | 3701705 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989664081.080419.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031097527 HOANG TRUNG DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,437,467,806 | 3701779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 2,437,667,806 | 3702140 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989664987.081396.LE DANG UYEN CHI chuyen tien.CT tu 0971000023732 LE DANG UYEN CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,437,767,806 | 3702765 |
| 10/09/2024 | Son Nissan Long Bien | | 100,000 | 2,437,867,806 | 3703774 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989675696.082201.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016736925 TRUONG QUYNH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,438,367,806 | 3703593 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HOANG THI QUYEN Chuyen tien | | 100,000 | 2,438,467,806 | 3732329 |
| 10/09/2024 | cau mong nguoi dan binh an | | 200,000 | 2,438,667,806 | 93732379 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,438,767,806 | 3732396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034494690 | | 500,000 | 2,439,267,806 | 93714483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231427626 | | 150,000 | 2,439,417,806 | 93726306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,439,617,806 | 93720169 |
| 10/09/2024 | DIEU LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254902845903 | | 200,000 | 2,439,817,806 | 93723580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,440,017,806 | 93725233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254003010810 | | 500,000 | 2,440,517,806 | 93725986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254058094664 | | 500,000 | 2,441,017,806 | 93732785 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,441,217,806 | 93714369 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989721965.111799.LE VAN HIEU chuyen tien.CT tu 9975523663 LE VAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,441,417,806 | 3732826 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254622599507 | | 200,000 | 2,441,617,806 | 93733235 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989729000.116562.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028793807 NGUYEN THI LINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,441,817,806 | 3733283 |
| 10/09/2024 | BUI THI QUYNH Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254088137739 | | 200,000 | 2,442,017,806 | 93732980 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989735546.116241.NB TRUONG ANH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611000183440 TRUONG ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 2,447,017,806 | 3732999 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,447,217,806 | 93733058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,447,417,806 | 93733085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,449,417,806 | 93733391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989736268.117078.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000386547 VU VAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 2,449,427,806 | 3734109 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:04:10 830398 | | 1,000,000 | 2,450,427,806 | 93734155 |
| 10/09/2024 | MB(637854)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 2,450,527,806 | 20240910637854 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989736372.117194.Ung Ho Bao Lu.CT tu 1022463801 NGUYEN THI ANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,450,577,806 | 3733795 |
| 10/09/2024 | TRAN DUY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,450,677,806 | 93734212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,451,177,806 | 93734221 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989736830.117704.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001124992 NGUYEN DUC TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,451,377,806 | 3733874 |
| 10/09/2024 | TRAN KIEU GIA BAO Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,451,427,806 | 93734329 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,451,527,806 | 3734392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254817174204 | | 50,000 | 2,451,577,806 | 93734872 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 2,452,577,806 | 3734948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,452,777,806 | 93734989 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254553501024 | | 500,000 | 2,453,277,806 | 93735018 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,453,477,806 | 3734704 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 2,453,527,806 | 3734710 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,454,527,806 | 93735210 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,454,827,806 | 93735248 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut FT24254553501258 | | 100,000 | 2,454,927,806 | 93735746 |
| 10/09/2024 | DO THI VAN ANH - Con Thoi - Kim Son - Ninh Binh FT24254360903873 | | 150,000 | 2,455,077,806 | 93735760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,456,077,806 | 3735425 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,456,177,806 | 93735495 |
| 10/09/2024 | DONG THI THUY CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI | | 100,000 | 2,456,277,806 | 93735834 |
| 10/09/2024 | 66472475323-0983020643-BUI LINH CHI | | 100,000 | 2,456,377,806 | 93735598 |
| 10/09/2024 | TRINH THI MAI ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254104500349 | | 400,000 | 2,456,777,806 | 93735708 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:04:36 831037 | | 250,000 | 2,457,027,806 | 93736091 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bao lu FT24254737682410 | | 200,000 | 2,457,227,806 | 93736164 |
| 10/09/2024 | PHAM THI GIANG ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254261796069 | | 200,000 | 2,457,427,806 | 93736028 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989731478.119876.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9934059993 DO KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,457,527,806 | 3736046 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI HAI UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:04:41 831162 | | 500,000 | 2,458,027,806 | 93736708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,458,327,806 | 3736756 |
| 10/09/2024 | MB(638722)(NGUYEN THI NGOC DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 2,459,327,806 | 20240910638722 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306370807 | | 200,000 | 2,459,527,806 | 93736524 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989731958.120541.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000441616 LE THI NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,459,727,806 | 3736606 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989731851.120386.PHAM THI NGAN que phu tho . song tai vung tau . cua it long nhieu..CT tu 0081001140256 PHAM THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,459,927,806 | 3736633 |
| 10/09/2024 | HOANG CHI TRIEU chuyen tien | | 200,000 | 2,460,127,806 | 3737322 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 59,918 | 2,460,187,724 | 3737426 |
| 10/09/2024 | DAO THI HONG TRANG chuyen tien ung ho mien bac | | 200,000 | 2,460,387,724 | 3737456 |
| 10/09/2024 | MB(638956)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,460,887,724 | 20240910638956 |
| 10/09/2024 | NDTung ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,463,887,724 | 3672850 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,463,987,724 | 3705980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254058098805 | | 500,000 | 2,464,487,724 | 93737151 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 2,464,787,724 | 93737651 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989679398.086276.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021004148 TA VIET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,464,987,724 | 3707328 |
| 10/09/2024 | LE THI HA MY ung ho lu lut | | 200,000 | 2,465,187,724 | 3737671 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,465,287,724 | 3708124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,465,787,724 | 3708716 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,466,087,724 | 3737233 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,467,087,724 | 3708937 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 2,467,187,724 | 3709698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020098684 | | 200,000 | 2,467,387,724 | 93737855 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254020098765 | | 50,000 | 2,467,437,724 | 93737872 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,467,537,724 | 93738060 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:05:06 831662 | | 100,000 | 2,467,637,724 | 93738689 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989741253.122509.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000046874 TRINH THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,467,837,724 | 3738804 |
| 10/09/2024 | MB(639418)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 400,000 | 2,468,237,724 | 20240910639418 |
| 10/09/2024 | THAI THI TUYET chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,468,437,724 | 3738976 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,468,487,724 | 93739036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,468,687,724 | 93739054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254422593931 | | 200,000 | 2,468,887,724 | 93739063 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,469,087,724 | 3739289 |
| 10/09/2024 | MB(639635)(BUI THI OANH chuyen tien ung ho cua it long nhieu) | | 100,000 | 2,469,187,724 | 20240910639635 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,469,487,724 | 3739499 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,469,687,724 | 3739517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,469,887,724 | 93739915 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,200,000 | 2,471,087,724 | 93740059 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 2,471,187,724 | 3740116 |
| 10/09/2024 | TRINH NGOC QUY chuyen ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254856606160 | | 200,000 | 2,471,387,724 | 93740332 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989734554.124218.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0861000072646 PHAM THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,471,487,724 | 3740391 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 2,471,987,724 | 3740517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254269525350 | | 200,000 | 2,472,187,724 | 93740772 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 2,472,387,724 | 93740863 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989743641.125098.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020263094 PHAN MINH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,472,887,724 | 3740921 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,473,087,724 | 93740939 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,473,287,724 | 3741011 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989735121.125044.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000342744 BUI THI THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,474,287,724 | 3741288 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989745307.125342.NGUYEN Ngoc Phuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0831000007297 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,474,487,724 | 3741103 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 200,000 | 2,474,687,724 | 3741121 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989745408.125472.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1050278879 NGUYEN NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,474,737,724 | 3741383 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989744458.125961.uh bao lu.CT tu 0031000315138 LE THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,474,937,724 | 3741413 |
| 10/09/2024 | Trinh Thi Thao chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,475,437,724 | 93741464 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,475,937,724 | 93741483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989744993.126580.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000274962 TO NGAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,475,987,724 | 3741613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,476,087,724 | 3742259 |
| 10/09/2024 | DUONG THI MY DIEN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254681152006 | | 1,500,000 | 2,477,587,724 | 93742283 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut | | 100,000 | 2,477,687,724 | 93742376 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHI LINH chúc mọi người bình an FT24254065688090 | | 200,000 | 2,477,887,724 | 93742835 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHU DUNG Chuyen tien | | 200,000 | 2,478,087,724 | 93742540 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 2,479,087,724 | 93743026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,479,287,724 | 93742646 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,479,487,724 | 3710697 |
| 10/09/2024 | MB(640788)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 2,479,537,724 | 20240910640788 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,479,587,724 | 3743095 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 2,479,607,724 | 3713840 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989691330.094040.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9961498790 LE THI LAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,479,707,724 | 3714282 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbaolu | | 200,000 | 2,479,907,724 | 3715153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,480,107,724 | 93743202 |
| 10/09/2024 | LE THI KHANH LINH chuyen FT24254716149072 | | 1,000,000 | 2,481,107,724 | 93743223 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,481,207,724 | 93743465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,481,707,724 | 93743499 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO Chuyen tien | | 300,000 | 2,482,007,724 | 93743359 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989747268.128064.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000658214 BUI THI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,482,207,724 | 3743397 |
| 10/09/2024 | MB(640963)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,482,407,724 | 20240910640963 |
| 10/09/2024 | PHUNG THUY HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,482,457,724 | 3743612 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,482,757,724 | 3743663 |
| 10/09/2024 | MB(641059)(DO VAN MANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut cac tinh bac bo) | | 100,000 | 2,482,857,724 | 20240910641059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989747280.128077.Ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 0851000041181 TRAN DIEU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,482,957,724 | 3743758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,483,057,724 | 93743813 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254761086325 | | 500,000 | 2,483,557,724 | 93744296 |
| 10/09/2024 | Em svien nam cuoi co chut tam long xin ung ho cuu tro bao lu a | | 20,000 | 2,483,577,724 | 93744359 |
| 10/09/2024 | PHAN VINH KHANH | | 100,000 | 2,483,677,724 | 93744210 |
| 10/09/2024 | 66472597971 0399340312 Nguyen Thi Dat ung ho nguoi dan sau con bao lu | | 150,000 | 2,483,827,724 | 93744241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,484,327,724 | 3744269 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,484,627,724 | 3744565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,484,677,724 | 93744989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu FT24254669962301 | | 100,000 | 2,484,777,724 | 93744711 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | GD An Bao ung ho cac tinh thiet hai do thien tai bao lu FT24254049374307 | | 100,000 | 2,484,877,724 | 93745084 |
| 10/09/2024 | TRINH MINH HANG chut it long thanh ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu FT24254828233517 | | 200,000 | 2,485,077,724 | 93745107 |
| 10/09/2024 | MB(641444)(UH cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,485,577,724 | 20240910641444 |
| 10/09/2024 | Chuc moi nguoi vuot qua bao lu | | 2,000,000 | 2,487,577,724 | 93745139 |
| 10/09/2024 | MB(641368)(Nguyen Thi Lan Anh ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 2,487,677,724 | 20240910641368 |
| 10/09/2024 | ung ho 1 chut cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 2,487,707,724 | 93745226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,488,207,724 | 3744951 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069260955 | | 100,000 | 2,488,307,724 | 93745280 |
| 10/09/2024 | la rach dum la rach hon | | 200,000 | 2,488,507,724 | 3745600 |
| 10/09/2024 | Gd CP ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,489,507,724 | 93745411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,489,707,724 | 93745463 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989746409.126906.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000455502 NGUYEN HOANG MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,489,807,724 | 3745515 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao VN | | 100,000 | 2,489,907,724 | 93745537 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989758168.129936.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047536735 LE MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,489,957,724 | 3745965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 2,490,157,724 | 93745877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,490,207,724 | 93746360 |
| 10/09/2024 | MB(641714)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,490,707,724 | 20240910641714 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989748459.129757.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000405196 CHU THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,490,807,724 | 3746433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,491,007,724 | 93746454 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY KIEU Chuyen tien.Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,492,007,724 | 93746669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,492,307,724 | 93747065 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989760086.131964.ung ba con lu lut.CT tu 9337434676 VO CHI THANH LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,492,407,724 | 3747110 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 2,492,507,724 | 93747319 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,492,807,724 | 3747459 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Kim Trinh chuyen tien | | 500,000 | 2,493,307,724 | 93747498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902280903 | | 100,000 | 2,493,407,724 | 93748558 |
| 10/09/2024 | Co len dong bao toi oi. | | 300,000 | 2,493,707,724 | 3684370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,493,907,724 | 3686627 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,494,207,724 | 3687109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 2,494,307,724 | 3716082 |
| 10/09/2024 | Con xin ung ho chut suc cho vung bi bao lu a | | 100,000 | 2,494,407,724 | 3716319 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989693391.096808.an giang ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027649588 DONG THI AN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,494,507,724 | 3716321 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,494,607,724 | 3716684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989693720.097242.MAI THI ANH THU chuyen tien.CT tu 1025036010 MAI THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 25,000 | 2,494,632,724 | 3717072 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,495,632,724 | 3718582 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,495,732,724 | 3718608 |
| 10/09/2024 | MAI TRAN DIEU LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,495,932,724 | 3719006 |
| 10/09/2024 | MB(642656)(NGUYEN NHU QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,496,132,724 | 20240910642656 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989706722.101173.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004289109 NGO THI TUYET NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,496,232,724 | 3718928 |
| 10/09/2024 | Ca nuoc cung co gang FT24254890502071 | | 200,000 | 2,496,432,724 | 93749294 |
| 10/09/2024 | Mong binh yen a FT24254109690960 | | 200,000 | 2,496,632,724 | 93749374 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,496,932,724 | 3749011 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989762917.134916.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259363 TRAN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,497,432,724 | 3749563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,497,632,724 | 3749152 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LU-100924-09:07:21 834558 | | 5,000,000 | 2,502,632,724 | 93749600 |
| 10/09/2024 | Con mong moi nguoi deu an toan. FT24254033561894 | | 400,000 | 2,503,032,724 | 93749986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254789186811 | | 50,000 | 2,503,082,724 | 93750061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 2,513,082,724 | 3750087 |
| 10/09/2024 | Huynh Thi Quynh Nhu xin gop 1phan nho gui den ba con phía Bac FT24254337874984 | | 500,000 | 2,513,582,724 | 93749857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,514,082,724 | 93750207 |
| 10/09/2024 | THE MANH TUAN chuyen ung ho ba con vung bao lu FT24254662000742 | | 1,000,000 | 2,515,082,724 | 93749932 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989752921.135855.NGOC GIA LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9030899999 NGOC THANH PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,515,582,724 | 3750274 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755927085 | | 300,000 | 2,515,882,724 | 93750446 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989753020.135966.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033572973 NGUYEN THI TUYET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,516,082,724 | 3750458 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989762567.134560.Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi ngươi đeu binh an a..CT tu 1019930623 NGUYEN NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 2,516,332,724 | 3750874 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989752519.135305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000342353 PHAM ANH SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,516,632,724 | 3750999 |
| 10/09/2024 | DO TIEN DAT Chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 2,516,682,724 | 3751105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,516,782,724 | 93751348 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,517,082,724 | 93751633 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507860093 | | 468,174 | 2,517,550,898 | 93751466 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,517,750,898 | 93751689 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989765409.137579.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000408778 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,518,750,898 | 3751705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,519,050,898 | 93751964 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,519,350,898 | 3752088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,519,450,898 | 93752115 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,519,650,898 | 93752135 |
| 10/09/2024 | 66472175768 0934510957 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,519,750,898 | 93752165 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 2,519,780,898 | 3752530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,519,980,898 | 93752563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254553506342 | | 100,000 | 2,520,080,898 | 93752321 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC VIET ung cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,521,080,898 | 3752336 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254343200051 | | 200,000 | 2,521,280,898 | 93752787 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,521,480,898 | 93752801 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN ung ho cac tinh bao lu FT24254612809267 | | 5,000,000 | 2,526,480,898 | 93752843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 2,527,480,898 | 93752873 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989766770.139116.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9988785338 NGUYEN THI HONG DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,527,580,898 | 3752916 |
| 10/09/2024 | Chu Ngoc Mai ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,528,080,898 | 93752933 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,528,280,898 | 93752990 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,528,480,898 | 93753479 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,528,680,898 | 3753059 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 2,533,680,898 | 93753606 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509773445 | | 100,000 | 2,533,780,898 | 93753640 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989775860.139695.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000372209 TRAN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,533,980,898 | 3754181 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:08:15 835708 | | 300,000 | 2,534,280,898 | 93753673 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989706993.101518.ung ho mien Bac.CT tu 0731000637104 GIAP THI NGOC CHAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 2,534,300,898 | 3719541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989708055.102902.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000268444 BUI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,534,800,898 | 3720173 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989704590.103085.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003353647 TRAN HUU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,535,000,898 | 3720734 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989775719.139515.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9396551192 VU THI QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,535,500,898 | 3753801 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,536,000,898 | 93754345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989710156.105699.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000508830 VU THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,536,200,898 | 3722757 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,536,400,898 | 3723047 |
| 10/09/2024 | VAN VUONG ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 500,000 | 2,536,900,898 | 93753901 |
| 10/09/2024 | IBFT Tran Hien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,537,200,898 | 93753943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,537,250,898 | 93753973 |
| 10/09/2024 | MB(644512)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 2,537,350,898 | 20240910644512 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:08:27 835983 | | 2,000,000 | 2,539,350,898 | 93754660 |
| 10/09/2024 | VU DUC LONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 52,000 | 2,539,402,898 | 93733297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,539,902,898 | 93739370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755928301 | | 200,000 | 2,540,102,898 | 93751690 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,540,302,898 | 93736528 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUONG chuyen tien | | 500,000 | 2,540,802,898 | 93737163 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH ung ho cac tinh bi lu | | 300,000 | 2,541,102,898 | 93755115 |
| 10/09/2024 | LE TRI VUNG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254092522500 | | 200,000 | 2,541,302,898 | 93742262 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254297371010 | | 500,000 | 2,541,802,898 | 93737100 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi due binh an FT24254232034000 | | 50,000 | 2,541,852,898 | 93734742 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:04:04 830277 | | 200,000 | 2,542,052,898 | 93733379 |
| 10/09/2024 | HM UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254280723303 | | 1,000,000 | 2,543,052,898 | 93730382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,543,252,898 | 93718269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254722736185 | | 20,000 | 2,543,272,898 | 93733721 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,543,372,898 | 93743957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,543,572,898 | 93711166 |
| 10/09/2024 | DANG THI THANH THUY Chuyen tien | | 140,000 | 2,543,712,898 | 93755296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816760000 | | 200,000 | 2,543,912,898 | 93732595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806682203 | | 200,000 | 2,544,112,898 | 93735927 |
| 10/09/2024 | IBFT 1 sinh vien vua ra truong ung ho dong bao | | 100,000 | 2,544,212,898 | 93753641 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989777348.141683.LE THI ANH chuyen tien.CT tu 0961000046818 LE THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,544,412,898 | 3755323 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,544,612,898 | 93713745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902450603 | | 50,000 | 2,544,662,898 | 93722343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, chung dong bao ta vung manh | | 100,000 | 2,544,762,898 | 93721482 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254005690011 | | 20,000 | 2,544,782,898 | 93711172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 2,544,882,898 | 93745413 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989769180.141803.me: ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9339073774 PHAM HONG THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,545,382,898 | 3755378 |
| 10/09/2024 | LE THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778810024 | | 200,000 | 2,545,582,898 | 93748777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254803739439 | | 200,000 | 2,545,782,898 | 93739230 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY ANH ung ho FT24254093926607 | | 150,000 | 2,545,932,898 | 93731517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902866000 | | 50,000 | 2,545,982,898 | 93748399 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254289983029 | | 300,000 | 2,546,282,898 | 93726875 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,547,282,898 | 93751567 |
| 10/09/2024 | nguoi con mien nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,548,282,898 | 93736450 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547357866 | | 500,000 | 2,548,782,898 | 93741927 |
| 10/09/2024 | CHU THANH HA chuyen ung ho vung lu mien bac FT24254827207018 | | 100,000 | 2,548,882,898 | 93728343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752047247 | | 100,000 | 2,548,982,898 | 93755148 |
| 10/09/2024 | DAO VIET NHAT MY ung ho nhan dan vung lu FT24254033556467 | | 500,000 | 2,549,482,898 | 93742704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254633055828 | | 100,000 | 2,549,582,898 | 93755082 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI HA ung ho cac tinh bao lu FT24254810027490 | | 1,000,000 | 2,550,582,898 | 93739229 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989777847.142377.ung ho cac tinh bi lao lu.CT tu 9968721351 HA THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,550,782,898 | 3755992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,551,282,898 | 93756025 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 2,571,282,898 | 93748598 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,571,482,898 | 93748572 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU HOANG LONG ung ho thien tai bao lu | | 200,000 | 2,571,682,898 | 3756078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut FT24254681152647 | | 500,000 | 2,572,182,898 | 93743103 |
| 10/09/2024 | BANH PHUONG LINH CHUYEN KHOAN UNG HO NHAN DAN CHONG LU-100924-09:03:43 829867 | | 147,012 | 2,572,329,910 | 93731232 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989777866.142398.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000534411 PHAM THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,572,429,910 | 3756143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254624954102 | | 200,000 | 2,572,629,910 | 93746675 |
| 10/09/2024 | 66472598287 0347896604 DO THI TRANG NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,572,829,910 | 93745421 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,572,879,910 | 93731697 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 2,573,179,910 | 93749802 |
| 10/09/2024 | 66472593203-0976217152-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,573,379,910 | 93741341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,573,679,910 | 93751363 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HA gop suc cung ba con vuot qua lu FT24254500747860 | | 300,000 | 2,573,979,910 | 93756685 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989778166.142810.NGUY THI NGOC LINH chuyen tien.CT tu 1026330948 NGUYEN THI NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 2,573,989,910 | 3756714 |
| 10/09/2024 | Tran Thu Quynh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,574,489,910 | 3756932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,574,589,910 | 93757007 |
| 10/09/2024 | LE VAN DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,574,689,910 | 93756841 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,574,789,910 | 3757071 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 2,575,189,910 | 93757374 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989770687.143365.TRAN THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9982959536 TRAN THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,575,389,910 | 3757396 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN DUC ung ho ba con thiet hai do bao lu FT24254995070953 | | 100,000 | 2,575,489,910 | 93757513 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 2,575,589,910 | 3757585 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien | | 500,000 | 2,576,089,910 | 93757598 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989771483.144205.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000119555 VU TAI PHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,576,189,910 | 3757634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254212094339 | | 200,000 | 2,576,389,910 | 93758074 |
| 10/09/2024 | DONG TRUNG BAC chuyen tien | | 200,000 | 2,576,589,910 | 3758163 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989779370.144471.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000708474 NGUYEN MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,576,689,910 | 3757816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,576,889,910 | 93757874 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN HUY chuyen FT24254188535687 | | 100,000 | 2,576,989,910 | 93757900 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao so 3 | | 100,000 | 2,577,089,910 | 93758393 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393336121 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu.Mong moi nguoi som vuot qua kho khan | | 50,000 | 2,577,139,910 | 193758602 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 2,578,139,910 | 93758711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 114,000 | 2,578,253,910 | 93759147 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,578,453,910 | 93758768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,578,653,910 | 93758805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,578,703,910 | 3759182 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989712711.108857.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0871004203222 MAI CAO TIEN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,578,903,910 | 3726401 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 2,579,403,910 | 3729553 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989780094.145486.TA THI THAM QUYEN chuyen tien.CT tu 1017378102 TA THI THAM QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,579,603,910 | 3759277 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,579,903,910 | 3759319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, dong bao Viet Nam co len | | 500,000 | 2,580,403,910 | 93759696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,580,903,910 | 93759751 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 2,581,303,910 | 93759790 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254654172813 | | 300,000 | 2,581,603,910 | 93759595 |
| 10/09/2024 | DUONG THI HUONG QUYNH chuyen tien | | 200,000 | 2,581,803,910 | 93759971 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,582,003,910 | 93759626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,582,103,910 | 3760045 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,582,153,910 | 93760077 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC ANH chuyen tien | | 50,000 | 2,582,203,910 | 3760497 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24254448939887 | | 300,000 | 2,582,503,910 | 93760546 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989774118.147007.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0881000463558 TON NU KY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,582,603,910 | 3760607 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAI NAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000080088 | | 1,000,000 | 2,583,603,910 | 93760808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254109700651 | | 200,000 | 2,583,803,910 | 93761597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 2,593,803,910 | 93761782 |
| 10/09/2024 | NGO NGOC HIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547387694 | | 200,000 | 2,594,003,910 | 93762307 |
| 10/09/2024 | TRAN NHAT THANH ung ho bao lu, Viet Nam co len FT24254620730406 | | 100,000 | 2,594,103,910 | 93762339 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,595,103,910 | 3761982 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989782862.149072.PHAM NGUYEN PHAT HUY chuyen tien.CT tu 9999676869 PHAM NGUYEN PHAT HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,595,403,910 | 3762001 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989782960.149218.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001999597 NGUYEN DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,595,603,910 | 3762076 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989785969.149171.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000312086 PHAM THI LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,595,803,910 | 3762174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,596,003,910 | 93762201 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHANH HUYEN chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 2,596,053,910 | 3762625 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,596,153,910 | 93762638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254976202162 | | 300,000 | 2,596,453,910 | 93762976 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,596,653,910 | 93763096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,597,653,910 | 3763196 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHIEN ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 2,598,153,910 | 3763278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,598,353,910 | 93763292 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 2,600,353,910 | 93762946 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254297393391 | | 100,000 | 2,600,453,910 | 93763341 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989786211.149468.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048204427 TRUONG THI NGOC HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,600,953,910 | 3763455 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989784321.150934.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000176575 TRAN HOANG TUAN HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 2,600,993,910 | 3763761 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989783918.150428.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000410183 PHAM MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,601,193,910 | 3763792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,601,493,910 | 3763821 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien | | 20,000 | 2,601,513,910 | 3763868 |
| 10/09/2024 | Gd Thanh Linh CT2 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,602,013,910 | 3763888 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,602,513,910 | 3763911 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,603,013,910 | 93763631 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,603,513,910 | 3764012 |
| 10/09/2024 | MB(647261)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,604,013,910 | 20240910647261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490054820 | | 2,000,000 | 2,606,013,910 | 93764077 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989662678.078828.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000671567 TRAN THI THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,606,513,910 | 3700149 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 2,606,763,910 | 3700700 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,607,763,910 | 3764491 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989727556.114685.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1049998064 LE THI TUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,607,963,910 | 3731471 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004204315 | | 100,000 | 2,608,063,910 | 93764528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,608,563,910 | 3731222 |
| 10/09/2024 | NBDL ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000530601 | | 20,000 | 2,608,583,910 | 93764307 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG tinh dong nai ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 2,609,583,910 | 3732671 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989735609.116312.ung ho dong bao mien trung.CT tu 0911000018101 NGUYEN DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,609,783,910 | 3732677 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 2,609,883,910 | 93764353 |
| 10/09/2024 | NGUYEN GIA LIEN chuyen tien | | 300,000 | 2,610,183,910 | 3732773 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989735658.116375.Gđinh Trung Tran ung ho dong bao.CT tu 0981000414604 TRAN HUYEN TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,610,683,910 | 3733063 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,610,983,910 | 3733077 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,611,133,910 | 3734998 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,611,233,910 | 3735268 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,611,433,910 | 3764431 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,611,533,910 | 3764468 |
| 10/09/2024 | VU KIEN GIANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254644801030 | | 1,000,000 | 2,612,533,910 | 93764712 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,613,533,910 | 93764906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 2,614,033,910 | 93764919 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 100,000 | 2,614,133,910 | 93764781 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,614,433,910 | 3764793 |
| 10/09/2024 | BUI LE HA VI chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 2,614,633,910 | 93765061 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24254361302043 | | 200,000 | 2,614,833,910 | 93765107 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989795802.152804.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9961281645 TRAN DIEM QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,614,933,910 | 3765364 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,615,433,910 | 93765408 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,615,533,910 | 93765496 |
| 10/09/2024 | DANG HA MY Chuyen tien | | 200,000 | 2,615,733,910 | 3765508 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989790043.153826.Ung ho lu lut Ha Noi.CT tu 0051000560174 TRAN VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 49,663 | 2,615,783,573 | 3765758 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,615,883,573 | 3765769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,615,983,573 | 93765977 |
| 10/09/2024 | DANG HUONG GIANG Chuyen tien | | 200,000 | 2,616,183,573 | 93766041 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,616,683,573 | 3765854 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254284678476 | | 200,000 | 2,616,883,573 | 93766075 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOAI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,617,083,573 | 3766120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,617,283,573 | 93766272 |
| 10/09/2024 | HOANG MY DUYEN Chuyen tien | | 200,000 | 2,617,483,573 | 93766282 |
| 10/09/2024 | uho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,617,493,573 | 3766310 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,617,693,573 | 93766574 |
| 10/09/2024 | LE THUY ANH chuyen tien qua MoMo | | 150,000 | 2,617,843,573 | 93766592 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,617,943,573 | 93766454 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989791351.155288.BUI MINH NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036029538 BUI MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,618,143,573 | 3766476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,618,643,573 | 93766676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254976206636 | | 1,500,000 | 2,620,143,573 | 93766533 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:11:06 839301 | | 500,000 | 2,620,643,573 | 93766893 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,620,843,573 | 93767027 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,621,043,573 | 3767232 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295358798 | | 1,000,000 | 2,622,043,573 | 93767118 |
| 10/09/2024 | DUONG MINH TUAN FT24254810051952 | | 1,000,000 | 2,623,043,573 | 93767296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547392707 | | 300,000 | 2,623,343,573 | 93767162 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,623,543,573 | 93759174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902489844 | | 500,000 | 2,624,043,573 | 93767525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254616972594 | | 20,000 | 2,624,063,573 | 93762318 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:10:35 838659 | | 1,000,000 | 2,625,063,573 | 93764752 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254003697557 | | 300,000 | 2,625,363,573 | 93715943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,625,863,573 | 93752278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,626,363,573 | 93739057 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,626,383,573 | 93755272 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,626,883,573 | 93755893 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,627,083,573 | 93743238 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh vung lu FT24254179214460 | | 500,000 | 2,627,583,573 | 93757024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088157179 | | 200,000 | 2,627,783,573 | 93756205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989798859.156653.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0281001696436 NGO THI THUY AI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 2,630,783,573 | 3767615 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 2,630,983,573 | 93764355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254809181960 | | 100,000 | 2,631,083,573 | 93706535 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,631,183,573 | 93756088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033548205 | | 1,000,000 | 2,632,183,573 | 93733310 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,632,283,573 | 93758715 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989798471.156170.Nguye Van Thinh Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000267863 NGUYEN VAN THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,632,583,573 | 3767855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 2,633,583,573 | 93756030 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY UNG HO CAC TINH BI BAO LU (by TPBank ChatPay) | | 400,000 | 2,633,983,573 | 93755564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254616933870 | | 200,000 | 2,634,183,573 | 93716797 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254949429088 | | 300,000 | 2,634,483,573 | 93767034 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,634,683,573 | 93767901 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790519275 | | 200,000 | 2,634,883,573 | 93767729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744606961 | | 200,000 | 2,635,083,573 | 93768057 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM NGAN FT24254060396483 | | 100,000 | 2,635,183,573 | 93768050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 50,000 | 2,635,233,573 | 93768085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300890078 | | 300,000 | 2,635,533,573 | 93768321 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong cua bao | | 2,000,000 | 2,637,533,573 | 3768389 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,637,733,573 | 3706813 |
| 10/09/2024 | . | | 200,000 | 2,637,933,573 | 3707684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989680408.087422.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048437792 NGUYEN PHUC VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,638,133,573 | 3708867 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24254436883540 | | 200,000 | 2,638,333,573 | 93768190 |
| 10/09/2024 | TRAN MAI LUONG chuyen tien | | 74,000 | 2,638,407,573 | 3737104 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH NGOC Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,638,607,573 | 93768557 |
| 10/09/2024 | Unghocactinhbaolut | | 300,000 | 2,638,907,573 | 3739366 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989744095.125590.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022084541 DUONG HOANG TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,639,107,573 | 3741695 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989793790.158152.LE THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 0071001030283 LE THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,639,307,573 | 3768703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,639,357,573 | 93768711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254538060704 | | 500,000 | 2,639,857,573 | 93768904 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025095000 | | 500,000 | 2,640,357,573 | 93769084 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,640,557,573 | 93769090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752060026 | | 200,000 | 2,640,757,573 | 93769099 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 2,000,000 | 2,642,757,573 | 3768989 |
| 10/09/2024 | gd Linh Duy ung ho dong bao qua con lu lut | | 100,000 | 2,642,857,573 | 3769130 |
| 10/09/2024 | CAO THI LAN ANH chuyen chut tam long ung ho cac tinh lu lut FT24254669058700 | | 100,000 | 2,642,957,573 | 93769197 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE THI QUYNH ANH Ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 2,643,457,573 | 93769180 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,643,557,573 | 3769281 |
| 10/09/2024 | PHAM THI TUYET NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,643,607,573 | 3769301 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac Tinh bi lu lut | | 100,000 | 2,643,707,573 | 3769314 |
| 10/09/2024 | DO THI HOI chuyen FT24254752719892 | | 200,000 | 2,643,907,573 | 93769564 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,644,057,573 | 3769572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254104530582 | | 500,000 | 2,644,557,573 | 93769375 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu mong mn som vuot qua kho khan | | 200,000 | 2,644,757,573 | 93769470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,644,857,573 | 93769496 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,645,357,573 | 3769510 |
| 10/09/2024 | PHAM NAM KHANH ung ho dong bao vuot qua bao lu FT24254023201121 | | 50,000 | 2,645,407,573 | 93769845 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Thu chuyen tien | | 300,000 | 2,645,707,573 | 93769873 |
| 10/09/2024 | DIEU AN DIEU HOA ung ho FT24254219988544 | | 300,000 | 2,646,007,573 | 93769948 |
| 10/09/2024 | LE TU QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,646,207,573 | 3770121 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,646,407,573 | 3769999 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989792660.156843.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000141134 VU DUY NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,646,507,573 | 3770170 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 2,646,907,573 | 93770332 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254417217085 | | 1,000,000 | 2,647,907,573 | 93770470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254810056245 | | 200,000 | 2,648,107,573 | 93770696 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,648,607,573 | 93770735 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254681178916 | | 300,000 | 2,648,907,573 | 93770746 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Lam Dang ung ho mien bac bao lu | | 100,000 | 2,649,007,573 | 93770802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,649,507,573 | 93771324 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669060382 | | 100,000 | 2,649,607,573 | 93771399 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989803024.162027.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0451000432855 NGUYEN DIEU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,649,807,573 | 3771457 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989807085.162063.NGUY THI THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028663556 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,650,307,573 | 3771468 |
| 10/09/2024 | Nguyen Huyen Thu chuyen tien tu Viettel Money | | 50,000 | 2,650,357,573 | 93771832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826001377 | | 200,000 | 2,650,557,573 | 93771884 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989808355.163429.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000390559 NGUYEN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,650,657,573 | 3772011 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989803723.163009.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9368844257 NGUYEN HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,650,857,573 | 3771684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989756448.128098.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0511000448042 BACH KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,651,057,573 | 3743857 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,651,107,573 | 3772078 |
| 10/09/2024 | DO QUYEN TRANG chuyen FT24254208877540 | | 200,000 | 2,651,307,573 | 93771736 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989807346.162332.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0321000668964 NGUYEN HONG THAO VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,651,507,573 | 3772592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989803767.163070.NGUYEN THI LUYEN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1036969358 NGUYEN THI LUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,652,007,573 | 3772691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,652,207,573 | 3772716 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,652,407,573 | 3772378 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:12:44 841228 | | 100,000 | 2,652,507,573 | 93772767 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989804663.164270.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016084428 DOAN THANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,652,807,573 | 3772802 |
| 10/09/2024 | Nguyen Kieu Linh ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 2,652,907,573 | 93772855 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,653,907,573 | 93772926 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 500,000 | 2,654,407,573 | 93773276 |
| 10/09/2024 | MAI LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,654,507,573 | 93773304 |
| 10/09/2024 | 66473193168-0867512716-NGUYEN THI TRANG chuyen tien qua MoMo | | 48,950 | 2,654,556,523 | 93773323 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307941946 | | 1,000,000 | 2,655,556,523 | 93773109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254717161999 | | 100,000 | 2,655,656,523 | 93773136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254847532600 | | 200,000 | 2,655,856,523 | 93773192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,656,056,523 | 93773537 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 501,000 | 2,656,557,523 | 93773561 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN HUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254717162394 | | 200,000 | 2,656,757,523 | 93773885 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,656,807,523 | 93773640 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,656,957,523 | 93773681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295537195 | | 100,000 | 2,657,057,523 | 93773697 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,657,357,523 | 93774301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254430552404 | | 5,000,000 | 2,662,357,523 | 93774463 |
| 10/09/2024 | 66472273797-0356352610-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,662,557,523 | 93773986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,663,057,523 | 93774016 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989815788.165824.MAI THI NGOC chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 9974479246 MAI THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,663,557,523 | 3774665 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bao lu FT24254069288270 | | 300,000 | 2,663,857,523 | 93774718 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,664,057,523 | 93775466 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 800,000 | 2,664,857,523 | 93774802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,664,957,523 | 93775816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,665,007,523 | 3775935 |
| 10/09/2024 | la lanh dum la rach | | 300,000 | 2,665,307,523 | 3775958 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989816898.167311.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029343480 HOANG THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,665,507,523 | 3775238 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989812088.167603.NGUY MINH HUNG chuyen tien.CT tu 1021238011 NGUYEN MINH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,665,707,523 | 3776718 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989812745.168347.Ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 0301000409894 NGUYEN VIET HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,665,907,523 | 3776913 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:13:22 842128 | | 200,000 | 2,666,107,523 | 93776316 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,666,207,523 | 93776361 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,666,507,523 | 3777026 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,666,607,523 | 3776393 |
| 10/09/2024 | Le Thi Hong ung ho nhan dan bi anh huong mua bao | | 100,000 | 2,666,707,523 | 93777067 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Duc Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,667,207,523 | 93777093 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24254093966630 | | 300,000 | 2,667,507,523 | 93776445 |
| 10/09/2024 | DANG THI CAM NHUNG con xin ung ho cac tinh bi bao lu mien bac , mong moi nguoi binh an FT24254973734992 | | 300,000 | 2,667,807,523 | 93776459 |
| 10/09/2024 | Em hung thanh hoa ung ho thiet hai do bao | | 200,000 | 2,668,007,523 | 93777197 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989812627.168223.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016323066 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,668,207,523 | 3777235 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 2,668,357,523 | 3748195 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,668,457,523 | 93777282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,668,757,523 | 3748475 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,668,807,523 | 3749026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,500,000 | 2,672,307,523 | 3749566 |
| 10/09/2024 | DAO DIEU LINH ung ho bao lut | | 300,000 | 2,672,607,523 | 3750159 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989812877.168481.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021238129 BUI TUAN DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,672,707,523 | 3777349 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 2,672,807,523 | 93777420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,673,307,523 | 93777586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,673,807,523 | 93777616 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,674,007,523 | 3777668 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG ung ho cac tinh bi bao Yagi anh huong | | 500,000 | 2,674,507,523 | 3777852 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,674,707,523 | 3777908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,675,007,523 | 93767780 |
| 10/09/2024 | IBFT PHAM THI THU HIEN ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 2,675,507,523 | 93764018 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254526044888 | | 400,000 | 2,675,907,523 | 93771599 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790500240 | | 1,000,000 | 2,676,907,523 | 93735925 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut a FT24254526030775 | | 500,000 | 2,677,407,523 | 93758326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069212008 | | 500,000 | 2,677,907,523 | 93758160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,678,407,523 | 93769150 |
| 10/09/2024 | Ung ho sau bao | | 200,000 | 2,678,607,523 | 93767235 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,678,707,523 | 93756118 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac | | 100,000 | 2,678,807,523 | 93759048 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 2,679,107,523 | 93777236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,680,107,523 | 93770699 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,681,107,523 | 93762209 |
| 10/09/2024 | ALPS TIEU HONG TRAN UNG HO CAC TINH LU LUT-100924-09:12:34 841036 | | 1,000,000 | 2,682,107,523 | 93771702 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI HANH ung ho cac tinh anh huong cua bao lu FT24254279034007 | | 100,000 | 2,682,207,523 | 93758819 |
| 10/09/2024 | VU NGOC HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,682,307,523 | 3778076 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH TUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254496491106 | | 400,000 | 2,682,707,523 | 93778337 |
| 10/09/2024 | DO HUONG XUAN Chuyen tien ho tro bao lu | | 100,000 | 2,682,807,523 | 3778364 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,683,807,523 | 3778425 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,685,807,523 | 3778583 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989815032.170952.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004223646 TRAN BUI HUYEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,686,307,523 | 3778596 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989819546.170871.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000026175 LE THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 2,686,457,523 | 3778638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851332711 | | 100,000 | 2,686,557,523 | 93778493 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN TRONG HIEU chuyen tien | | 10,000 | 2,686,567,523 | 93778506 |
| 10/09/2024 | MB(650999)(LE THI HONG ung ho cac tinh bi lu lut) | | 300,000 | 2,686,867,523 | 20240910650999 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 2,687,167,523 | 93778841 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989819889.171327.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000280709 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,687,467,523 | 3778859 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989818994.170141.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033923272 VU DINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,687,767,523 | 3778958 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,688,267,523 | 3778973 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 2,688,467,523 | 93779327 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,688,767,523 | 93779130 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989825563.171553.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001066066 TRAN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,689,267,523 | 3779378 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254444632448 | | 200,000 | 2,689,467,523 | 93779434 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 617,000 | 2,690,084,523 | 3779460 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,690,284,523 | 3779516 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669068339 | | 200,000 | 2,690,484,523 | 93780090 |
| 10/09/2024 | PHAM DUC VIET chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,690,984,523 | 3779672 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989820832.172591.UNG HO CAC VUNG BI LU LUT.CT tu 0011004442997 NGUYEN THI THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,691,084,523 | 3779696 |
| 10/09/2024 | PHUNG THANH HUONG UNG HO DONG BAO-100924-09:14:17 843273 | | 300,000 | 2,691,384,523 | 93780363 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,692,384,523 | 3780408 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,692,484,523 | 3780464 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,692,684,523 | 93780631 |
| 10/09/2024 | trinh thi thu ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,692,884,523 | 93780546 |
| 10/09/2024 | QC Unique Vietnam Trao Gui Niem Tin | | 10,000,000 | 2,702,884,523 | 3780583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 120,000 | 2,703,004,523 | 93780733 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,703,104,523 | 93781056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254345129874 | | 200,000 | 2,703,304,523 | 93781628 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254995092804 | | 1,000,000 | 2,704,304,523 | 93781653 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU YEN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,704,504,523 | 3722686 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,705,504,523 | 93781780 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,705,704,523 | 3781795 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh do bao lu FT24254210149750 | | 2,000,000 | 2,707,704,523 | 93782251 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989827978.174309.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000241111 NGUYEN THI NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,707,904,523 | 3782271 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BICH NGOC chuyen tien | | 100,000 | 2,708,004,523 | 3782780 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989822346.174652.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027287560 PHAM THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,708,504,523 | 3782797 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254448960875 | | 200,000 | 2,708,704,523 | 93782373 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 2,708,904,523 | 93782415 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 2,708,924,523 | 3782488 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU PHUONG chuyen tien | | 500,000 | 2,709,424,523 | 3782496 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,711,424,523 | 3783310 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989823408.176080.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001181480 NGUYEN THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,711,624,523 | 3783419 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989829074.175505.tien ung ho.CT tu 1033316005 TRAN KIEU PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,711,824,523 | 3783088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,711,924,523 | 93783194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,712,124,523 | 3783216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 2,713,124,523 | 3783228 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,713,324,523 | 3783617 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,713,374,523 | 3783748 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,713,574,523 | 93784288 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989824772.177947.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003459767 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 56,000 | 2,713,630,523 | 3784344 |
| 10/09/2024 | MB(653039)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,713,830,523 | 20240910653039 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989824108.177023.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036764865 VAN HAI LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,715,830,523 | 3784628 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAT HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,716,030,523 | 3784645 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI THANH ck ung ho cac vung bao lu do con bao so 3 YAGI | | 5,000,000 | 2,721,030,523 | 93784818 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,721,330,523 | 3784691 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,721,430,523 | 3784849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989835370.178808.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000433382 DUONG HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,721,630,523 | 3784880 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989824212.177172.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036025994 LAI TRUONG PHUONG HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,721,830,523 | 3784892 |
| 10/09/2024 | MB(653280)(ung ho dong bao mien Bac) | | 200,000 | 2,722,030,523 | 20240910653280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,722,130,523 | 3756691 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989836036.179797.Mong tat ca moi nguoi deu binh an ah.CT tu 9355499499 LE THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,722,330,523 | 3785530 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989835812.179477.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016510278 PHUNG THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,722,530,523 | 3785841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,723,030,523 | 93785870 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,723,530,523 | 3785914 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989800372.158639.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004313145 PHAM LE HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,723,830,523 | 3785665 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,724,030,523 | 3785670 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989836243.180051.NGUY TRONG DUC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000337436 NGUYEN TRONG DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,724,530,523 | 3786050 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(653837)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 2,726,530,523 | 20240910653837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,726,830,523 | 93786434 |
| 10/09/2024 | NGU DUC ANH chuyen tien | | 200,000 | 2,727,030,523 | 3786262 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989834110.180708.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0561000559926 NGUYEN THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,727,130,523 | 3786298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,727,330,523 | 3786521 |
| 10/09/2024 | HOANG LAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,727,380,523 | 3786362 |
| 10/09/2024 | ck ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,727,580,523 | 3786669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,727,630,523 | 93786961 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989837569.182020.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0541000346588 LUONG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,727,730,523 | 3787174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,727,830,523 | 3787237 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,727,930,523 | 3787780 |
| 10/09/2024 | LE THI MAI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,728,030,523 | 93787659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,728,230,523 | 93787906 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG chuyen tien Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,728,330,523 | 3788061 |
| 10/09/2024 | MB(654565)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 2,728,380,523 | 20240910654565 |
| 10/09/2024 | DANG HUONG GIANG chuyen tien | | 20,000 | 2,728,400,523 | 3788988 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989846841.183422.ung ho khac phuc bao lu , sat lo.CT tu 0061000272349 NGUYEN THI KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,728,500,523 | 3789226 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN SANG chuyen tien ung ho lu lut FT24254593127300 | | 200,000 | 2,728,700,523 | 93789292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,729,200,523 | 3789827 |
| 10/09/2024 | DINH NGOC MAI ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563488755 | | 500,000 | 2,729,700,523 | 93789579 |
| 10/09/2024 | LE TRONG DOAN chuyen FT24254097534851 | | 50,000 | 2,729,750,523 | 93789870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220006109 | | 1,000,000 | 2,730,750,523 | 93789800 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,730,950,523 | 3790218 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989670952.079834.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000413873 LE VIET LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,731,150,523 | 3701424 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989728039.115300.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001054507 HO MINH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,731,650,523 | 3732625 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen thi Hoa ung ho quy phong chong bao lut | | 1,000,000 | 2,732,650,523 | 3790341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,732,750,523 | 3764628 |
| 10/09/2024 | MB(655152)(Con ung ho cac tinh bi bao lu a) | | 200,000 | 2,732,950,523 | 20240910655152 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989839164.184488.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000082446 NGUYEN THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,733,450,523 | 3790815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,734,450,523 | 93791009 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac vung bao lu FT24254179245906 | | 100,000 | 2,734,550,523 | 93791032 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254232083590 | | 500,000 | 2,735,050,523 | 93791730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989840218.186085.ung ho cac tinh bi bao lu LUU THI HANG chuyen tien.CT tu 1019770558 LUU THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,735,250,523 | 3791759 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG YEN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 2,735,450,523 | 3791821 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH TIEN DUNG chuyen tien | | 300,000 | 2,735,750,523 | 3791866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu FT24254396085048 | | 200,000 | 2,735,950,523 | 93791281 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG TAN chuyen FT24254667037761 | | 300,000 | 2,736,250,523 | 93791295 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,736,450,523 | 93791372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,736,550,523 | 93791428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254744618681 | | 500,000 | 2,737,050,523 | 93792515 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,737,250,523 | 3792544 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989849939.186648.ung ho cac tinh bi bao luc.CT tu 0151000548488 PHAM THI KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 280,000 | 2,737,530,523 | 3793002 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989850444.187159.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000153015 HOANG THI AN KHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,737,730,523 | 3793061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 2,737,780,523 | 3792753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,737,880,523 | 93792769 |
| 10/09/2024 | Gopsuc FT24254020295867 | | 200,000 | 2,738,080,523 | 93792807 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hong Dao chuyen tien ung ho nhan dan vung bao lu | | 300,000 | 2,738,380,523 | 93792857 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,738,580,523 | 93792934 |
| 10/09/2024 | TRAN QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,739,080,523 | 93793531 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752254076 | | 1,000,000 | 2,740,080,523 | 93793891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,740,580,523 | 3793636 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,740,780,523 | 93794429 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989841869.188515.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9967477808 DO HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,741,280,523 | 3794465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,742,280,523 | 93794499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,745,280,523 | 93793849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989851917.188760.TRUC MY TRINH chuyen tien ho tro bao.CT tu 0721000644879 TRUONG MY TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,745,780,523 | 3793867 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989841826.188449.NGUYEN THI THANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001909447 NGUYEN THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,745,980,523 | 3794587 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,746,080,523 | 3795478 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989852015.188848.TRAN NGUYEN ANH KHOA chuyen tien.CT tu 0111000373383 TRAN NGUYEN ANH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,746,280,523 | 3795549 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 160,000 | 2,746,440,523 | 93795300 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989842538.189481.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000819994 NGUYEN THI KIM DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,746,640,523 | 3795673 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989842594.189549.bui the ty uh db lu lut.CT tu 9914581986 BUI THI THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,746,740,523 | 3795395 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,746,940,523 | 93796128 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THIEN NGA ung ho cac tinh bao lu FT24254020297649 | | 500,000 | 2,747,440,523 | 93796109 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989852705.189568.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004061740 NGUYEN TUYET VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,747,640,523 | 3796255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,747,690,523 | 93795965 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989843179.190433.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030008445 NGUYEN LE QUYNH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,747,790,523 | 3796012 |
| 10/09/2024 | CHU TUNG DUONG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605636800 | | 200,000 | 2,747,990,523 | 93796028 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989852870.189767.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9867362103 LE NGOC KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,748,040,523 | 3796041 |
| 10/09/2024 | MB(656479)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 150,000 | 2,748,190,523 | 20240910656479 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,748,390,523 | 3796915 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989843065.190271.TRAN THI NGOC HAN chuyen tien.CT tu 0841000046419 TRAN THI NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,748,590,523 | 3796937 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989843243.190516.Chung con mong cho ba con vung bao lu binh an..CT tu 1025693632 NGUYEN THI THANH UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,749,590,523 | 3797019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,749,790,523 | 3737299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,749,990,523 | 3765659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,750,090,523 | 3766455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,750,290,523 | 3768586 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989843580.190999.HOANG THI XUAN QUYNH chuyen tien.CT tu 0491000162800 HOANG THI XUAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,750,490,523 | 3796712 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989852826.189715.LE CONG NAM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9555969688 LE CONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000,000 | 2,800,490,523 | 3796781 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,800,990,523 | 93797237 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,801,990,523 | 3797250 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 2,802,040,523 | 3797528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,802,240,523 | 3797777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,802,340,523 | 93797812 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254792328162 | | 500,000 | 2,802,840,523 | 93797596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254411029916 | | 500,000 | 2,803,340,523 | 93797892 |
| 10/09/2024 | DANG THI HONG NHUNG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 2,803,440,523 | 93797925 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,804,440,523 | 93797674 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,804,940,523 | 93797697 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,805,440,523 | 93798081 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THOA chuyen ung ho bao yagi FT24254752257160 | | 2,000,000 | 2,807,440,523 | 93798161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,807,640,523 | 93798241 |
| 10/09/2024 | DO HOANG VAN Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 5,000,000 | 2,812,640,523 | 93798688 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220069546 | | 100,000 | 2,812,740,523 | 93798731 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,812,840,523 | 93798743 |
| 10/09/2024 | TIEM NHA SE UNG HO DONG BAO MIEN LU-100924-09:17:43 847687 | | 500,000 | 2,813,340,523 | 93798811 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU TRANG FT24254762736604 | | 200,000 | 2,813,540,523 | 93798968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,813,590,523 | 93798984 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989843727.191196.NGUY THI THAO UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1040047296 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,813,640,523 | 3799002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,814,140,523 | 93799061 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,814,240,523 | 3799366 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989855613.192619.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000146468 DUONG THI THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,815,240,523 | 3799666 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,815,440,523 | 3799776 |
| 10/09/2024 | Vu Pham Nhat Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,815,940,523 | 93799842 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,815,990,523 | 93799896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231490105 | | 500,000 | 2,816,490,523 | 93799512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,816,990,523 | 3799547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,817,990,523 | 93800003 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 2,818,490,523 | 3799568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,818,540,523 | 3800032 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MY LINH chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 2,818,740,523 | 93800134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,327,325 | 2,827,067,848 | 93800173 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989857071.194228.huong tu 0311000671829 TRAN VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 2,827,217,848 | 3800247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989866231.194604.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000216126 PHUNG THI KIM LUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,827,717,848 | 3800302 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,828,217,848 | 3800636 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989857619.194846.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027845825 NGUYEN NGOC NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,828,417,848 | 3800658 |
| 10/09/2024 | LUU THANH NGA Ha Nam ung ho ba con kv bao lu | | 100,000 | 2,828,517,848 | 3800698 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 2,828,617,848 | 3800859 |
| 10/09/2024 | cau mong moi thu binh an den tat ca moi nguoi | | 200,000 | 2,828,817,848 | 3800885 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989866841.195414.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036575257 HO THI MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,829,317,848 | 3800950 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254243909954 | | 300,000 | 2,829,617,848 | 93800959 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,829,717,848 | 93801842 |
| 10/09/2024 | MB(657900)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,830,217,848 | 20240910657900 |
| 10/09/2024 | Xin duoc gop chut suc mon ung ho cac tinh bi thiet hai | | 300,000 | 2,830,517,848 | 3801885 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989858380.195702.Ung ho cac tinh bi bao lu. Con chuc mn binh an va manh khoe.CT tu 1018062997 NGUYEN THI MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,830,617,848 | 3801891 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,830,717,848 | 93801921 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248679810 | | 100,000 | 2,830,817,848 | 93801967 |
| 10/09/2024 | PHAM THI PHUONG ung ho dong bao bao lu FT24254090720868 | | 50,000 | 2,830,867,848 | 93802323 |
| 10/09/2024 | HOANG PHU QUY chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 2,830,917,848 | 3711459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,831,017,848 | 3745278 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,831,217,848 | 93802412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989805899.160632.LE THUY HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9974167083 LE THUY HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,831,517,848 | 3770299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,832,517,848 | 3802177 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989856962.194088.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000634790 NGUYEN PHAN DANG CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 2,835,517,848 | 3802602 |
| 10/09/2024 | Nguyen Dinh Tien Dung ho tro dong bao lu lut mong moi nguoi binh an. | | 208,000 | 2,835,725,848 | 3802629 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989859186.196594.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000591432 TRAN LE KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 2,835,745,848 | 3802741 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 2,836,245,848 | 93802755 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989867434.196184.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9889359125 NGUYEN TRAN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,836,295,848 | 3802767 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254644606410 | | 500,000 | 2,836,795,848 | 93803066 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254145409020 | | 2,000,000 | 2,838,795,848 | 93802837 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 500,000 | 2,839,295,848 | 3802877 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,839,395,848 | 3802913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24254223770188 | | 200,000 | 2,839,595,848 | 93802934 |
| 10/09/2024 | NGO NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien | | 100,000 | 2,839,695,848 | 3803495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989860372.197947.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000462666 NGUYEN THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,840,695,848 | 3803847 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,841,695,848 | 3803864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989859469.196914.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017352712 LE THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 2,841,845,848 | 3803647 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254039144230 | | 100,000 | 2,841,945,848 | 93803660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989868889.198194.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9968882793 NGO THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,842,245,848 | 3803979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,842,345,848 | 93804236 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,842,545,848 | 93804414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901187019 | | 500,000 | 2,843,045,848 | 93804488 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989860734.198351.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000243020 DO KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,844,045,848 | 3804375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254200032843 | | 500,000 | 2,844,545,848 | 93804905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254092576402 | | 200,000 | 2,844,745,848 | 93804615 |
| 10/09/2024 | LE TRUNG DUC ung ho cuu tro cac tinh bao lu | | 50,000 | 2,844,795,848 | 93805071 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989860084.197649.Ung ho cac tinh bi bao lu :*.CT tu 0711000227758 NGUYEN THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,845,095,848 | 3805102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,845,195,848 | 3804664 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254134759038 | | 300,000 | 2,845,495,848 | 93804736 |
| 10/09/2024 | DO QUYNH ANH chuyen tien | | 20,000 | 2,845,515,848 | 3804857 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989862053.199973.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000241414 DAO THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,845,815,848 | 3805461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559003284 | | 200,000 | 2,846,015,848 | 93805545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,846,315,848 | 93805616 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989861791.199672.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012598484 LE THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,846,365,848 | 3805805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,847,365,848 | 93805693 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465352295 | | 1,000,000 | 2,848,365,848 | 93806256 |
| 10/09/2024 | HA THI MY HANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287141328 | | 100,000 | 2,848,465,848 | 93806747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902905098 | | 50,000 | 2,848,515,848 | 93806306 |
| 10/09/2024 | MB(659193)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,848,715,848 | 20240910659193 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:19:12 849610 | | 300,000 | 2,849,015,848 | 93806429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,849,315,848 | 93806870 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 300,000 | 2,849,615,848 | 3806906 |
| 10/09/2024 | CUNG NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254847559430 | | 200,000 | 2,849,815,848 | 93806973 |
| 10/09/2024 | em nguoi con Nghi Xuan Ha Tinh ung ho dong bao vung bao lu | | 100,000 | 2,849,915,848 | 93807873 |
| 10/09/2024 | VU THANH TUAN chuyen FT24254611660064 | | 100,000 | 2,850,015,848 | 93807920 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989861970.199889.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000409763 LY PHUONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,850,215,848 | 3807472 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN mong bao som qua de ba con lam an cong tac xay dung que huong dat nuoc VN tuoi sang huy hoang. | | 200,000 | 2,850,415,848 | 93808016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,850,515,848 | 3719010 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254974958648 | | 500,000 | 2,851,015,848 | 93807608 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989863567.201744.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000297249 NGUYEN THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,853,015,848 | 3808079 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989804802.164475.MAI THI NGOC chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 9974479246 MAI THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,853,515,848 | 3772859 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989815295.165159.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9886734757 VU THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,853,615,848 | 3773888 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 2,855,615,848 | 93807709 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,855,715,848 | 93808294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,855,915,848 | 93808380 |
| 10/09/2024 | MB(659707)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,856,115,848 | 20240910659707 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,856,415,848 | 3808438 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989872407.202655.NGUY XUAN CUONG chuyen tien ung ho bao lu .CT tu 0491000045199 NGUYEN XUAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,856,515,848 | 3808453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254550584678 | | 200,000 | 2,856,715,848 | 93808870 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989872337.202565.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000871248 DUONG HOAI DAC VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,857,215,848 | 3808903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,857,315,848 | 3808943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,857,815,848 | 93809026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,858,115,848 | 93809324 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HAI YEN chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254455076707 | | 500,000 | 2,858,615,848 | 93809333 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,858,665,848 | 3809341 |
| 10/09/2024 | DINH THI HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254941497360 | | 200,000 | 2,858,865,848 | 93809178 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG HANH Chuyen tien ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 2,859,065,848 | 93809736 |
| 10/09/2024 | ISL20240910091950884-Ung ho cac tinh bi bao lu sau bao Yagi | | 100,000 | 2,859,165,848 | 93809671 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,859,365,848 | 93809907 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254179259604 | | 500,000 | 2,859,865,848 | 93810108 |
| 10/09/2024 | VO THI TRUC DAO chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254261848619 | | 300,000 | 2,860,165,848 | 93809971 |
| 10/09/2024 | UNG HO BA CON VUNG LU-100924-09:19:55 850535 | | 2,000,000 | 2,862,165,848 | 93810487 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,862,265,848 | 93810508 |
| 10/09/2024 | TRAN TUAN KIET chuyen tien | | 100,000 | 2,862,365,848 | 3810554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,862,465,848 | 3810390 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989874530.205231.Ung ho.CT tu 1029477188 PHAM KHOA DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,862,565,848 | 3810650 |
| 10/09/2024 | Nguyen Linh Chi chuyen tien | | 100,000 | 2,862,665,848 | 93810708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 2,862,765,848 | 3810946 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966180706 | | 165,000 | 2,862,930,848 | 93810795 |
| 10/09/2024 | HA NGOC LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254730926859 | | 50,000 | 2,862,980,848 | 93810979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,863,180,848 | 93811015 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,863,380,848 | 3811468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254220011094 | | 200,000 | 2,863,580,848 | 93811244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989875072.205859.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000023481 NGUYEN MINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,863,780,848 | 3811501 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI CHI chuyen FT24254284706555 | | 500,000 | 2,864,280,848 | 93811518 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989885576.206428.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004432392 DO THUY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,864,330,848 | 3811754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,865,330,848 | 93811979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,865,430,848 | 93811652 |
| 10/09/2024 | DO TIEN LOC Chuyen tien | | 500,000 | 2,865,930,848 | 93811675 |
| 10/09/2024 | BUI THI PHUONG NHUNG transfer | | 200,000 | 2,866,130,848 | 93812072 |
| 10/09/2024 | E xin gop 1 chut a | | 100,000 | 2,866,230,848 | 93812049 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,866,280,848 | 93812407 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 17,000 | 2,866,297,848 | 3812107 |
| 10/09/2024 | MB(660814)(Ung Ho Cac Tinh bi Bao Lu) | | 1,000,000 | 2,867,297,848 | 20240910660814 |
| 10/09/2024 | Gia dinh ba Dang thi khang ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 2,867,497,848 | 93812482 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,867,997,848 | 3812518 |
| 10/09/2024 | TRAN MY LINH ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 2,868,497,848 | 3812572 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,868,797,848 | 3777862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,869,297,848 | 3812645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220012085 | | 200,000 | 2,869,497,848 | 93812680 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI ANH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,869,597,848 | 3779701 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989821575.173587.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015760448 VU HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,869,797,848 | 3780553 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989827251.173529.Nhung sinh vien cham chi to 5 lop B K114.CT tu 0611001998607 NGUYEN HOANG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,870,797,848 | 3780662 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,870,897,848 | 93812366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,871,397,848 | 93812973 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,871,497,848 | 93812840 |
| 10/09/2024 | Do Thi Chinh chuyen tien | | 200,000 | 2,871,697,848 | 93812858 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,871,797,848 | 3812922 |
| 10/09/2024 | mong cho chung ta cung nhau vuot qua duoc dot thien tai nay mong moi nguai deu binh an | | 100,000 | 2,871,897,848 | 3813376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078279617 | | 200,000 | 2,872,097,848 | 93813387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,872,597,848 | 93813404 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,872,697,848 | 3813440 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989887008.208050.ung ho ba con bao lu.CT tu 0011004290714 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,872,797,848 | 3813239 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:20:36 851432 | | 2,000,000 | 2,874,797,848 | 93813586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,874,897,848 | 93813743 |
| 10/09/2024 | ho tro dong bao bi anh huong bao so 3 | | 100,000 | 2,874,997,848 | 93813772 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN MAI ung ho dong bao vung bao lu FT24254954806336 | | 2,000,000 | 2,876,997,848 | 93814155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,877,197,848 | 93814251 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989880180.209740.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000378990 DUONG XUAN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,877,697,848 | 3814273 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 2,878,197,848 | 93814287 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989888431.209788.Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000354607 NGUYEN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,878,497,848 | 3814342 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,878,697,848 | 93814820 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN QUYEN chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254790557516 | | 100,000 | 2,878,797,848 | 93814425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,879,297,848 | 3814914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 56,000 | 2,879,353,848 | 3814924 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989888563.209935.TRAN THIEN KIM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025347438 TRAN THIEN KIM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,879,553,848 | 3815147 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741591095 | | 1,000,000 | 2,880,553,848 | 93815434 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989880654.210347.PHAM THI NGAN ung ho dong bao bao lut bao Yagi.CT tu 0011001744964 PHAM THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,882,553,848 | 3815478 |
| 10/09/2024 | gia dinh Dung Duong ung ho khac phuc bao | | 300,000 | 2,882,853,848 | 3815491 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989889002.210451.DAO PHUONG THUY ung ho dong bao.CT tu 9962347872 DAO PHUONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,883,153,848 | 3815501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 2,883,203,848 | 93816002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,883,403,848 | 93815576 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254782050222 | | 2,000,000 | 2,885,403,848 | 93815629 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA TRANG thecorkstore ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,885,503,848 | 3816201 |
| 10/09/2024 | VO QUYNH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465233661 | | 500,000 | 2,886,003,848 | 93816578 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254528405697 | | 500,000 | 2,886,503,848 | 93816303 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,886,603,848 | 3816777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,887,603,848 | 93816844 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,887,703,848 | 3816857 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TU LINH chuyen tien | | 50,000 | 2,887,753,848 | 3816987 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,200,000 | 2,888,953,848 | 3817304 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989890271.211950.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035582031 DUONG THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 2,888,963,848 | 3817329 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254830806937 | | 200,000 | 2,889,163,848 | 93817367 |
| 10/09/2024 | Fan ATVNCG ung ho cac vung bao lu | | 13,000 | 2,889,176,848 | 3817667 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,889,276,848 | 93817817 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,889,476,848 | 3817833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989779485.144627.ung ho ba con cac tinh vung lu.CT tu 1049530554 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,889,576,848 | 3758220 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989829933.176391.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015760448 VU HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,889,776,848 | 3783444 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989829509.175947.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000409043 DO THUC OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,889,976,848 | 3783229 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,890,176,848 | 93818521 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989832051.178564.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039549736 LE THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,890,226,848 | 3784820 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN PHUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 2,890,276,848 | 3785925 |
| 10/09/2024 | LE THI HONG NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,890,776,848 | 93818590 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,890,876,848 | 3817963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,890,976,848 | 93818682 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LY Transfer | | 50,000 | 2,891,026,848 | 93818114 |
| 10/09/2024 | NCA Stocks va hoc vien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,894,026,848 | 93818826 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI THANH ung ho dong bao lu lut FT24254744638280 | | 1,000,000 | 2,895,026,848 | 93818276 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(662742)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 2,895,126,848 | 20240910662742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,895,626,848 | 93819649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,895,726,848 | 93819661 |
| 10/09/2024 | Em Poong ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,895,926,848 | 93819940 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,896,426,848 | 93820065 |
| 10/09/2024 | BUI MINH TUAN chuyen tien | | 500,000 | 2,896,926,848 | 3820114 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363818106 | | 50,000 | 2,896,976,848 | 93820153 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 50,000 | 2,897,026,848 | 3820297 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,897,076,848 | 3820684 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254553562656 | | 100,000 | 2,897,176,848 | 93820716 |
| 10/09/2024 | PHAN THI HUYEN TRANG Chuyen tien | | 50,000 | 2,897,226,848 | 93820727 |
| 10/09/2024 | PHAM PHUONG LIEN UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254396006350 | | 500,000 | 2,897,726,848 | 93820376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,897,926,848 | 93820823 |
| 10/09/2024 | PHUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254974968944 | | 200,000 | 2,898,126,848 | 93820864 |
| 10/09/2024 | MB(663213)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,898,626,848 | 20240910663213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,898,726,848 | 3820464 |
| 10/09/2024 | MB(663301)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 2,898,926,848 | 20240910663301 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,898,976,848 | 93821122 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 88,000 | 2,899,064,848 | 93821227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,899,164,848 | 93821350 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 2,900,164,848 | 93821478 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989877692.206746.PHAM VAN HOANG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0031000373506 PHAM VAN HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,900,264,848 | 3821514 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an FT24254902523412 | | 30,000 | 2,900,294,848 | 93821777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254484010100 | | 300,000 | 2,900,594,848 | 93822147 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989891341.213217.Tuyen thu Ryu Keria Minseok ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026489461 CAO THI HONG DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,900,794,848 | 3821858 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989894197.216694.Ung ho cac tinh bi lu bao lu.CT tu 3012038888 NGUYEN QUYNH LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,901,294,848 | 3821920 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989896427.217236.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004292020 NGUYEN HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,901,494,848 | 3821937 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Cty IPC ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 2,904,494,848 | 93821955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,905,494,848 | 3822317 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,905,694,848 | 93822366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,905,794,848 | 93822713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254221460089 | | 200,000 | 2,905,994,848 | 93822771 |
| 10/09/2024 | DINH VAN DAT CHUYEN KHOAN | | 400,000 | 2,906,394,848 | 93822813 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG ANH ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 mong moi nguoi duoc binh an | | 200,000 | 2,906,594,848 | 93822822 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 2,911,594,848 | 3822867 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,911,794,848 | 3822535 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu cua it long nhiều sinh viên | | 50,000 | 2,911,844,848 | 3823532 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 2,911,894,848 | 93823185 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,912,094,848 | 3823566 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH THIET HAI DO BAO LU-100924-09:22:27 853857 | | 50,000 | 2,912,144,848 | 93823281 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989906219.219141.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 0301000332799 TRAN THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,912,644,848 | 3823307 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAN NHI chuyen tien qua MoMo | | 6,000 | 2,912,650,848 | 93823342 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 2,913,150,848 | 93823715 |
| 10/09/2024 | DANG VU HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526086035 | | 100,000 | 2,913,250,848 | 93823506 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan bao lu FT24254092450524 | | 200,000 | 2,913,450,848 | 93823857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,913,650,848 | 93823927 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254094003737 | | 1,000,000 | 2,914,650,848 | 93824432 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,915,150,848 | 93812687 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 2,915,350,848 | 93776520 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254660026207 | | 100,000 | 2,915,450,848 | 93758832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080194914 | | 200,000 | 2,915,650,848 | 93810833 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254123620936 | | 500,000 | 2,916,150,848 | 93797954 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24254538081116 | | 500,000 | 2,916,650,848 | 93792518 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,916,850,848 | 93813133 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI TAI CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 2,916,900,848 | 93823283 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,917,100,848 | 93819966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254762746902 | | 200,000 | 2,917,300,848 | 93811986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,917,600,848 | 93777554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065743719 | | 500,000 | 2,918,100,848 | 93821160 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 2,918,170,848 | 93792448 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254553551964 | | 100,000 | 2,918,270,848 | 93806580 |
| 10/09/2024 | DANG TRAM CUA IT LONG NHIEU MONG DUOC CHIA SE CUNG BA CON MIEN LU LUT-100924-09:13:55 842836 | | 100,000 | 2,918,370,848 | 93778509 |
| 10/09/2024 | Sinh vien lao cai o xa,ung ho yen bai lao cai 1 chut rau mi | | 50,000 | 2,918,420,848 | 93809034 |
| 10/09/2024 | Chu Hang Nga ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744599176 | | 200,000 | 2,918,620,848 | 93759629 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 2,918,720,848 | 93766311 |
| 10/09/2024 | Chau Mai Phuong ung ho cac tinh bao lu FT24254685351513 | | 400,000 | 2,919,120,848 | 93810260 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,919,620,848 | 93769316 |
| 10/09/2024 | DO THI NGOC ung ho cac tinh bao lu FT24254778207104 | | 200,000 | 2,919,820,848 | 93778670 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HANG ung ho ba con bi lu FT24254332368001 | | 200,000 | 2,920,020,848 | 93801721 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 2,920,520,848 | 93744438 |
| 10/09/2024 | DINH THI HONG HANH chuyen FT24254005703900 | | 100,000 | 2,920,620,848 | 93739228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902880509 | | 500,000 | 2,921,120,848 | 93764787 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai do bao lu | | 300,000 | 2,921,420,848 | 93800666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,921,520,848 | 93798055 |
| 10/09/2024 | LY THI THU HANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,921,820,848 | 93801674 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254455039042 | | 300,000 | 2,922,120,848 | 93764520 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,922,620,848 | 93767872 |
| 10/09/2024 | tien ung ho lu lut | | 100,000 | 2,922,720,848 | 3825082 |
| 10/09/2024 | da ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,922,820,848 | 3825095 |
| 10/09/2024 | Ngươi dan HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,922,920,848 | 93825112 |
| 10/09/2024 | MB(664512)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 2,923,420,848 | 20240910664512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,923,920,848 | 93823481 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HANG Ck ho tro cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 2,933,920,848 | 93812978 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu FT24254188544101 | | 100,000 | 2,934,020,848 | 93767520 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRIEU NHU THUONG P06.24.16 Times city HN ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 2,934,520,848 | 93798681 |
| 10/09/2024 | Bich Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,934,720,848 | 93799676 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254014216502 | | 200,000 | 2,934,920,848 | 93760620 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254644845951 | | 2,000,000 | 2,936,920,848 | 93818515 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,937,020,848 | 93798250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254930282243 | | 200,000 | 2,937,220,848 | 93780112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 2,937,320,848 | 3824970 |
| 10/09/2024 | TRUONG BICH NGOC chuyen FT24254827059800 | | 100,000 | 2,937,420,848 | 93824205 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,937,470,848 | 93780411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563480880 | | 500,000 | 2,937,970,848 | 93781726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254429034606 | | 200,000 | 2,938,170,848 | 93820157 |
| 10/09/2024 | CO DONG FLC CHIA SE KHO KHAN-100924-09:13:53 842817 | | 50,000 | 2,938,220,848 | 93778494 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000024789 | | 100,000 | 2,938,320,848 | 93825553 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,938,520,848 | 3825861 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,938,720,848 | 3825677 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,938,920,848 | 93825687 |
| 10/09/2024 | Dang Thuy Linh chuyen tien | | 200,000 | 2,939,120,848 | 93826150 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 2,940,620,848 | 93826230 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254082773344 | | 500,000 | 2,941,120,848 | 93826910 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989883146.213249.Do Thao ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000410720 DO THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,941,320,848 | 3826968 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989909442.222848.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0531002567526 TRAN THI THACH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,941,420,848 | 3826432 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG KIEN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254550599762 | | 500,000 | 2,941,920,848 | 93826483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,942,020,848 | 93826508 |
| 10/09/2024 | Vo chong Duy Ngan ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,942,320,848 | 93826752 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989910143.223634.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9949124409 NGUYEN VU DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,942,820,848 | 3826806 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989910244.223748.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000359663 NGUYEN VAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,943,120,848 | 3827565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,944,120,848 | 3827399 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,944,320,848 | 93827462 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,944,420,848 | 3736100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,944,520,848 | 3791683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,945,520,848 | 3793249 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989901912.224329.VU THI MAY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012343304 VU THI MAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,945,720,848 | 3827851 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989901896.224305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004341956 NGUYEN THI LINH QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,945,920,848 | 3827870 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,946,020,848 | 3828425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,946,520,848 | 3828306 |
| 10/09/2024 | BUI XUAN HUY Chuyen tien | | 200,000 | 2,946,720,848 | 93828768 |
| 10/09/2024 | Nguyen Quynh Huong ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210185885 | | 200,000 | 2,946,920,848 | 93829033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025188313 | | 100,000 | 2,947,020,848 | 93829128 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989903165.225895.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007227546 NGUYEN THI DIEU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,947,220,848 | 3829208 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989912043.225791.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001920489 LE ANH THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,949,220,848 | 3829391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989912131.225898.DO THI LAN HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0361000321671 DO THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,949,420,848 | 3829436 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUAN YEN chuyen tien ung ho cac tinh bao yagi FT24254363825893 | | 500,000 | 2,949,920,848 | 93829458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254033487550 | | 1,000,000 | 2,950,920,848 | 93829299 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989903305.226059.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000574758 NGUYEN NHAT CAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,951,020,848 | 3829597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 2,951,220,848 | 93829863 |
| 10/09/2024 | gia dinh ung ho ba con vung lu lut | | 500,000 | 2,951,720,848 | 3829657 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989912424.226263.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000658478 NGO THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,952,220,848 | 3829752 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710170836 | | 100,000 | 2,952,320,848 | 93829816 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 2,952,720,848 | 93830284 |
| 10/09/2024 | 66472764828 0985303814 DONG PHUC ANH TUAN chuyen tien qua MoMo | | 150,000 | 2,952,870,848 | 93830299 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989903546.226359.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251001971951 VUONG THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 2,953,870,848 | 3830440 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,954,070,848 | 93830811 |
| 10/09/2024 | 66473729526-0778231199-MTH LTV UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 2,954,270,848 | 93830594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,954,370,848 | 93830853 |
| 10/09/2024 | 1 chut tam long gui ba con vung lu FT24254490000586 | | 500,000 | 2,954,870,848 | 93830728 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,955,070,848 | 3831038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,955,270,848 | 93831629 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG QUYNH ung ho cac tinh bao lu FT24254083062281 | | 100,000 | 2,955,370,848 | 93831640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,955,470,848 | 3831670 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254017545082 | | 100,000 | 2,955,570,848 | 93831227 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989904809.227954.Ung ho cac tinh thiet hai do bao so 3.CT tu 0021000332995 DO THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,955,670,848 | 3831789 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,956,670,848 | 93831801 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,956,870,848 | 3831325 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 2,956,970,848 | 3831352 |
| 10/09/2024 | DANG MINH TUAN chuyen FT24254210188143 | | 200,000 | 2,957,170,848 | 93831482 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254830962039 | | 100,000 | 2,957,270,848 | 93831936 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,957,370,848 | 3831973 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,957,570,848 | 93832037 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,957,580,848 | 3832485 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 2,957,780,848 | 3832116 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH chuyen qyen gop dong bao lu lut FT24254871175095 | | 200,000 | 2,957,980,848 | 93832175 |
| 10/09/2024 | 66472934218-0358631874-Ung ho ba con mien bac | | 100,000 | 2,958,080,848 | 93832197 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,958,580,848 | 3832247 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,958,780,848 | 93832978 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,958,980,848 | 93833006 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,959,480,848 | 3769112 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989855220.192212.ung ho cac tin bi bao lu.CT tu 1026839284 NGUYEN THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,959,580,848 | 3797675 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989854236.191137.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027845825 NGUYEN NGOC NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,959,780,848 | 3798568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,960,780,848 | 3798409 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:24:19 856369 | | 100,000 | 2,960,880,848 | 93833211 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989843308.190598.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0121000894657 NGUYEN DAO PHUONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,961,380,848 | 3799004 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HIEN ung ho FT24254020316656 | | 200,000 | 2,961,580,848 | 93833984 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989844886.192797.Ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0591000206426 LE THI BICH LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,962,080,848 | 3799685 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989853982.190870.NGUYEN MAI LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004161755 NGUYEN MAI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,962,130,848 | 3799524 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 2,962,330,848 | 3801839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,962,380,848 | 3834062 |
| 10/09/2024 | CHU THI MY HANH chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 2,962,680,848 | 3802229 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989867503.196289.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9968882793 NGO THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 2,962,980,848 | 3802504 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,963,480,848 | 93833405 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254766003223 | | 50,000 | 2,963,530,848 | 93833421 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989916530.230060.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1024412891 THAI THI HUYNH TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,963,630,848 | 3833468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,964,130,848 | 93834375 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100443912 | | 200,000 | 2,964,330,848 | 93834943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,964,830,848 | 93834540 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH NGOC CHUYEN KHOAN | | 50,000 | 2,964,880,848 | 93834589 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 2,965,080,848 | 93834649 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 500,000 | 2,965,580,848 | 93835218 |
| 10/09/2024 | MB(667083)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 2,965,680,848 | 20240910667083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273772805 | | 500,000 | 2,966,180,848 | 93835331 |
| 10/09/2024 | con xin ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 50,000 | 2,966,230,848 | 93835591 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 2,968,230,848 | 93835692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,968,430,848 | 3835829 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 2,968,530,848 | 93836412 |
| 10/09/2024 | VU MAI ANH chuyen ung ho ba con vung bao lu FT24254828309208 | | 1,000,000 | 2,969,530,848 | 93836522 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254876202834 | | 100,000 | 2,969,630,848 | 93836569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 2,969,930,848 | 93836672 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989927288.231916.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021688451 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,970,430,848 | 3836697 |
| 10/09/2024 | LE NGOC TRAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,970,630,848 | 3837179 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 2,971,130,848 | 93836924 |
| 10/09/2024 | Khanh Vy ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 2,971,140,848 | 3837226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,971,340,848 | 93837247 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG MO chuyen tien ung ho cac tin bao lu | | 200,000 | 2,971,540,848 | 3837302 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254880745030 | | 200,000 | 2,971,740,848 | 93837357 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989929019.233784.NGUY MAI LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035357600 NGUYEN MAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,971,840,848 | 3837425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254017550015 | | 1,000,000 | 2,972,840,848 | 93838049 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:25:05 857379 | | 200,000 | 2,973,040,848 | 93838438 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,974,040,848 | 3838483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,974,140,848 | 93838109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 686,868 | 2,974,827,716 | 93838603 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254410020552 | | 500,000 | 2,975,327,716 | 93838150 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989928945.233706.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015113134 MAI THI PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 2,975,527,716 | 3838660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497154608 | | 100,000 | 2,975,627,716 | 93838168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,975,827,716 | 3838195 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 2,975,847,716 | 3838774 |
| 10/09/2024 | NGO THI LAN chuyen tien | | 200,000 | 2,976,047,716 | 93838241 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,976,247,716 | 93838323 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,976,347,716 | 3839191 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,976,547,716 | 93839219 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan bi ngap lut | | 500,000 | 2,977,047,716 | 93839786 |
| 10/09/2024 | Vo chong minh ung ho cac tinh gap bao lu FT24254006710704 | | 500,000 | 2,977,547,716 | 93839861 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989752616.135450.DUON HOANG HAI YEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 9987538018 DUONG HOANG HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 2,979,547,716 | 3750400 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,979,747,716 | 3772771 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989860066.197629.uh ba con vung lu.CT tu 0181003580210 BUI THI XUAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,979,847,716 | 3803870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,980,847,716 | 93839943 |
| 10/09/2024 | LE HOANG ANH chuyen tien | | 500,000 | 2,981,347,716 | 3805104 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 2,981,847,716 | 3806754 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,981,947,716 | 3839483 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 2,982,247,716 | 93840010 |
| 10/09/2024 | TRAN XUAN HOANG Chuyen tien ung ho bao lut | | 5,000,000 | 2,987,247,716 | 93839638 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989931290.236191.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000298626 NGUYEN VU KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,987,747,716 | 3840312 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989920735.235632.UNG HO CAC TINH BI BAO LUT.CT tu 0451000407902 LE DINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 2,988,247,716 | 3840528 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,988,347,716 | 3840534 |
| 10/09/2024 | Ngo Ha Trang chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,988,547,716 | 93840673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449004939 | | 200,000 | 2,988,747,716 | 93840736 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050028303 | | 300,000 | 2,989,047,716 | 93840752 |
| 10/09/2024 | N2Q ung ho cac tinh bi bao lu do bao so 3 | | 100,000 | 2,989,147,716 | 3841270 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,989,347,716 | 93841316 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254846300095 | | 100,000 | 2,989,447,716 | 93841594 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 2,989,547,716 | 93841665 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989932897.237935.TRAN THI MAI LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007087526 TRAN THI MAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,989,647,716 | 3841479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Cam on cac dong chi | | 333,333 | 2,989,981,049 | 3841926 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989932873.237908.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000429524 VU THI BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,990,081,049 | 3841494 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 500,000 | 2,990,581,049 | 93842079 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078750914 | | 150,000 | 2,990,731,049 | 93842141 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001458583 | | 50,000 | 2,990,781,049 | 93842157 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989922576.238214.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9967009613 DO THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,990,831,049 | 3842322 |
| 10/09/2024 | Sinh vien HVBC TT Ngoc Khanh ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 2,991,031,049 | 3842348 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989923021.238817.NGUYEN HOANG THIEN chuyen tien.CT tu 1019497062 NGUYEN HOANG THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 2,991,081,049 | 3842908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 2,992,081,049 | 93842515 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254243930300 | | 500,000 | 2,992,581,049 | 93842949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,992,631,049 | 3842536 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254506839054 | | 200,000 | 2,992,831,049 | 93843016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,992,931,049 | 93843056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254413090861 | | 30,000 | 2,992,961,049 | 93843171 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,993,061,049 | 93843226 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,993,261,049 | 3843298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,993,461,049 | 93843368 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,993,661,049 | 93843411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,993,761,049 | 93844607 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989934556.239789.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000181325 TRAN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,993,861,049 | 3844196 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 2,993,961,049 | 93844298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,994,161,049 | 93844398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021765860 | | 200,000 | 2,994,361,049 | 93844846 |
| 10/09/2024 | LE THI NGUYET ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220036394 | | 200,000 | 2,994,561,049 | 93844481 |
| 10/09/2024 | ung ho yen bai bi bao lu | | 300,000 | 2,994,861,049 | 3844969 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989935209.240473.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000020093 LE THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 2,994,961,049 | 3845089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 2,995,011,049 | 3845614 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,995,211,049 | 3845678 |
| 10/09/2024 | Chau ung ho cac tinh bi lao lu mong moi nguoi deu binh an | | 200,000 | 2,995,411,049 | 3778711 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 2,995,511,049 | 3778885 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 2,995,711,049 | 3808395 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989935726.241032.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022768240 TONG THI THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 3,005,711,049 | 3845860 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,005,811,049 | 93773540 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao vuot qua kho khan | | 200,000 | 3,006,011,049 | 93824519 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,006,311,049 | 93834516 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HIEN chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 999,999 | 3,007,311,048 | 93811544 |
| 10/09/2024 | Ho tro mien Bac mong cau moi nguoi binh an | | 200,000 | 3,007,511,048 | 93827405 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605621715 | | 100,000 | 3,007,611,048 | 93778294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,007,711,048 | 93839953 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-09:24:20 856371 | | 1,000,000 | 3,008,711,048 | 93833965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254232093300 | | 100,000 | 3,008,811,048 | 93804759 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,009,011,048 | 93831367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000595521 | | 200,000 | 3,009,211,048 | 93844403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254553573267 | | 500,000 | 3,009,711,048 | 93834515 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHAM ung ho cac tinh bi bao lut FT24254145423914 | | 200,000 | 3,009,911,048 | 93822432 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THIEN PHU ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,010,111,048 | 93832553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,010,411,048 | 93785649 |
| 10/09/2024 | CAO THI THOM chuyen uh cac tinh bao lu FT24254342982430 | | 300,000 | 3,010,711,048 | 93829841 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len nhe a... | | 500,000 | 3,011,211,048 | 93812969 |
| 10/09/2024 | LUU THUC QUYEN Chuyen tien | | 150,000 | 3,011,361,048 | 93820327 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,011,461,048 | 93831375 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien | | 100,000 | 3,011,561,048 | 3846353 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,011,761,048 | 93827944 |
| 10/09/2024 | HOANG HAI PHONG chuyen FT24254661109202 | | 500,000 | 3,012,261,048 | 93774304 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien | | 100,000 | 3,012,361,048 | 3846385 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:18:20 848527 | | 1,000,000 | 3,013,361,048 | 93801768 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:25:54 858442 | | 300,000 | 3,013,661,048 | 93842499 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ung ho dong bao bi anh huong bao lu ak FT24254041280710 | | 100,000 | 3,013,761,048 | 93761847 |
| 10/09/2024 | 66473905133 0961385870 NGUYEN QUOC THINH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 3,013,811,048 | 93824076 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989937253.242655.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1039686999 NGUYEN THI NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,014,811,048 | 3847009 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254339855661 | | 200,000 | 3,015,011,048 | 93847020 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI HOANG LAM Chuyen tien | | 200,000 | 3,015,211,048 | 93847161 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con sau con bao so 3 | | 500,000 | 3,015,711,048 | 93847305 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989946173.243171.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000422524 NGUYEN THAI BINH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,015,811,048 | 3847321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 3,018,811,048 | 93847696 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU DUONG chuyen tien | | 1,000,000 | 3,019,811,048 | 3847473 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989945792.242685.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0281000238347 TRAN HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,020,811,048 | 3847970 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254569472827 | | 500,000 | 3,021,311,048 | 93848007 |
| 10/09/2024 | GD LE ANH THU chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559224890 | | 500,000 | 3,021,811,048 | 93848022 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,021,911,048 | 3848131 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,021,961,048 | 3847943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,022,261,048 | 3848228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254160172263 | | 500,000 | 3,022,761,048 | 93848684 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,023,061,048 | 3848377 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG ANH chuyen tien | | 100,000 | 3,023,161,048 | 93848921 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,023,361,048 | 93848450 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con thiet hai bao lu | | 100,000 | 3,023,461,048 | 93848461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,023,561,048 | 93848980 |
| 10/09/2024 | MB(670652)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 3,023,661,048 | 20240910670652 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992210188 | | 200,000 | 3,023,861,048 | 93830735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,023,961,048 | 93810948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,024,161,048 | 93782377 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254490004988 | | 500,000 | 3,024,661,048 | 93824582 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Cau mong dong bao binh an FT24254088080591 | | 200,000 | 3,024,861,048 | 93834733 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,025,161,048 | 93763512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,025,261,048 | 93841199 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,025,361,048 | 93829864 |
| 10/09/2024 | DO THI DUOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,025,461,048 | 93777047 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,025,661,048 | 93832985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809285982 | | 100,000 | 3,025,761,048 | 93842950 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254990869596 | | 50,000 | 3,025,811,048 | 93798846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050388458 | | 100,000 | 3,025,911,048 | 93828082 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 500,000 | 3,026,411,048 | 93846313 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:26:28 859195 | | 1,000,000 | 3,027,411,048 | 93846683 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807519606 | | 200,000 | 3,027,611,048 | 93844871 |
| 10/09/2024 | LAN PHUONG ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 3,029,611,048 | 93849937 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 3,030,111,048 | 3850503 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut cac tinh | | 1,000,000 | 3,031,111,048 | 93850517 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,031,311,048 | 3850554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac dong bao bi lu lut | | 500,000 | 3,031,811,048 | 93851002 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,032,011,048 | 3850355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,032,211,048 | 3851228 |
| 10/09/2024 | XIN PHEP UNG HO DONG BAO | | 1,000,000 | 3,033,211,048 | 93851237 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254360997960 | | 1,000,000 | 3,034,211,048 | 93851620 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,034,311,048 | 3851645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,034,511,048 | 3852078 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989881141.210918.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000852380 DANG THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,034,711,048 | 3816573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,034,811,048 | 3817824 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,035,311,048 | 3818374 |
| 10/09/2024 | cuu it long thanh mong duoc gop suc | | 60,000 | 3,035,371,048 | 93851952 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 3,035,571,048 | 3818219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,036,071,048 | 3818273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254753714312 | | 500,000 | 3,036,571,048 | 93852580 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 241,000 | 3,036,812,048 | 93852640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992224687 | | 100,000 | 3,036,912,048 | 93852511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756094904 | | 1,000,000 | 3,037,912,048 | 93853083 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,039,912,048 | 93853098 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254941519950 | | 200,000 | 3,040,112,048 | 93853156 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989942466.248058.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3337581676 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,040,212,048 | 3852851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 3,042,212,048 | 3852870 |
| 10/09/2024 | DO MAI HUONG chuyen tien | | 30,000 | 3,042,242,048 | 3853248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,042,342,048 | 93853282 |
| 10/09/2024 | DIEP NANG TOAN chuyen khoan-100924-09:27:39 860774 | | 50,000 | 3,042,392,048 | 93854100 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 3,042,692,048 | 3853672 |
| 10/09/2024 | Chau kevin ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,043,192,048 | 93854167 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989949998.248621.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004199844 HOANG VIET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,043,392,048 | 3853801 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,043,592,048 | 93853814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,043,692,048 | 3854292 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,043,892,048 | 3854846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. A đi da phat | | 50,000 | 3,043,942,048 | 93854886 |
| 10/09/2024 | 66474233680 0378854532 NGUYEN THI XUAN DAO chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 3,044,042,048 | 93854902 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350581081 | | 100,000 | 3,044,142,048 | 93854588 |
| 10/09/2024 | CHU DUC ANH chuyen tien | | 200,000 | 3,044,342,048 | 93855000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254870322838 | | 100,000 | 3,044,442,048 | 93855349 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 3,044,942,048 | 93855363 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254284738407 | | 200,000 | 3,045,142,048 | 93855193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 3,045,242,048 | 93855461 |
| 10/09/2024 | DINH MANH CUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,045,292,048 | 3855777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,045,492,048 | 3855632 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,045,692,048 | 3855665 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu. Mong mng som vuot qua kho khan nay FT24254090760155 | | 100,000 | 3,045,792,048 | 93855883 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989951483.250584.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000433175 PHAM NGOC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,046,292,048 | 3855917 |
| 10/09/2024 | 66474018426 0935978619 NGUYEN THIEN TRAM ANH chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 3,046,492,048 | 93855969 |
| 10/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,046,992,048 | 93856009 |
| 10/09/2024 | vn co len | | 200,000 | 3,047,192,048 | 93856450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,047,692,048 | 93856034 |
| 10/09/2024 | HANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,047,792,048 | 93856073 |
| 10/09/2024 | HUNG ung ho dong bao | | 101,000 | 3,047,893,048 | 3856557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,048,393,048 | 93856206 |
| 10/09/2024 | NGUYEN UYEN PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 3,048,593,048 | 93856241 |
| 10/09/2024 | Sacha Thao ung ho dong bao vung lu lut FT24254116913009 | | 500,000 | 3,049,093,048 | 93856654 |
| 10/09/2024 | Dang Thu Ha chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao Yagi | | 300,000 | 3,049,393,048 | 93856864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989945021.250760.ung ho ba con lu lut, moi ng co len.CT tu 0301000380033 TRAN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,049,493,048 | 3856871 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254911684207 | | 200,000 | 3,049,693,048 | 93856955 |
| 10/09/2024 | From Binh Thuan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,049,893,048 | 93856781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,050,193,048 | 93857074 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,050,293,048 | 3857371 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,050,593,048 | 3857113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989952473.251895.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000788392 HOANG THI HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,051,593,048 | 3857398 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254604240436 | | 200,000 | 3,051,793,048 | 93857738 |
| 10/09/2024 | 66474237791-0901084801-Fan EXO ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 3,051,853,048 | 93858149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254876207838 | | 33,333 | 3,051,886,381 | 93857880 |
| 10/09/2024 | Gui tang ba con bi bao lu mong mng som binh an a FT24254600105807 | | 200,000 | 3,052,086,381 | 93857918 |
| 10/09/2024 | Ngươi dân ở Quang Ninh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,052,286,381 | 93858256 |
| 10/09/2024 | G0642425499031 VY TRAN MAN PHAN | | 5,000,000 | 3,057,286,381 | 93858617 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,057,786,381 | 93858652 |
| 10/09/2024 | Fanpage Tran Dan Linh ung ho bao lut | | 3,000,000 | 3,060,786,381 | 3858539 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,060,886,381 | 3823959 |
| 10/09/2024 | TRAN HAU CONG xin gop chut cong suc ung ho ba con vung lu | | 800,000 | 3,061,686,381 | 3824059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989898732.220039.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004361228 CAO THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,061,786,381 | 3824494 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989906127.219039.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1059359999 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,062,086,381 | 3824097 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,062,286,381 | 3824080 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989957115.253079.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000270250 NGUYEN DUC THOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,062,586,381 | 3859088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,062,686,381 | 93857231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254009958208 | | 500,000 | 3,063,186,381 | 93851117 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254569474366 | | 100,000 | 3,063,286,381 | 93849313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,063,386,381 | 93855637 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 3,063,586,381 | 93777857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034579020 | | 200,000 | 3,063,786,381 | 93825242 |
| 10/09/2024 | HOANG THI UYEN chuyen FT24254232017034 | | 200,000 | 3,063,986,381 | 93849859 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HA chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254279013113 | | 200,000 | 3,064,186,381 | 93833891 |
| 10/09/2024 | DUONG VU LINH chuyen FT24254585362719 | | 500,000 | 3,064,686,381 | 93764359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902355638 | | 200,000 | 3,064,886,381 | 93855371 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE QUYNH TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254675232727 | | 200,000 | 3,065,086,381 | 93847962 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:28:01 861287 | | 500,000 | 3,065,586,381 | 93855859 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,065,636,381 | 93833339 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC ANH chuyen FT24254585369065 | | 500,000 | 3,066,136,381 | 93769339 |
| 10/09/2024 | TA TUYET MAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,066,636,381 | 93852272 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG VAN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 3,066,736,381 | 93855884 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut do bao yagi | | 300,000 | 3,067,036,381 | 93859439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254530054029 | | 200,000 | 3,067,236,381 | 93859470 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989958049.254066.NGO THI PHUONG NAM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000491587 NGO THI PHUONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,067,736,381 | 3860510 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,067,936,381 | 93860677 |
| 10/09/2024 | 66474351264 0346740028 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,067,986,381 | 93860696 |
| 10/09/2024 | MB(673200)(HUYNH VAN TU chuyen tien ung ho mien bac) | | 500,000 | 3,068,486,381 | 20240910673200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989958934.255023.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1040024685 NGUYEN NGOC KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,068,586,381 | 3861205 |
| 10/09/2024 | MB(673276)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,068,786,381 | 20240910673276 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,069,786,381 | 3860856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770220261 | | 100,000 | 3,069,886,381 | 93861267 |
| 10/09/2024 | Chau xin duoc ung ho giup nguoi dan dang gap hoan nan mong cho moi nguoi an toan | | 100,000 | 3,069,986,381 | 3861286 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,070,286,381 | 93861622 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:28:53 862496 | | 200,000 | 3,070,486,381 | 93861414 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THU chuyen tien ung ho thien tai | | 50,000 | 3,070,536,381 | 3861750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254520061950 | | 5,000,000 | 3,075,536,381 | 93861809 |
| 10/09/2024 | Em be Vu Minh Tri-Soc ung ho cac tinh bi bao lu FT24254447450971 | | 500,000 | 3,076,036,381 | 93861890 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,076,336,381 | 93861567 |
| 10/09/2024 | MB(673506)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 3,076,536,381 | 20240910673506 |
| 10/09/2024 | Kieu Thi Anh ung ho dong bao bi thiet hai do lu | | 300,000 | 3,076,836,381 | 93862036 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,077,036,381 | 93862500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,077,236,381 | 93862093 |
| 10/09/2024 | PHAM PHUONG THAO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,077,436,381 | 3862138 |
| 10/09/2024 | gia dinh lo tuyen dung ung ho nguoi dan bi lu lut | | 100,000 | 3,077,536,381 | 3862606 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Gui den dong bao than yeu vung bao | | 500,000 | 3,078,036,381 | 93862145 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:29:03 862735 | | 50,000 | 3,078,086,381 | 93862202 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989965269.255895.MAI THI NGOC CHAU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024849652 LY DUC THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,078,386,381 | 3862238 |
| 10/09/2024 | BUI NHAT TRINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254654243040 | | 200,000 | 3,078,586,381 | 93863035 |
| 10/09/2024 | Nguyen Hoang Anh ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 3,078,686,381 | 93863058 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC HUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,078,786,381 | 3862288 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lut FT24254710764340 | | 200,000 | 3,078,986,381 | 93862303 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431020724 | | 200,000 | 3,079,186,381 | 93863323 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,079,686,381 | 93862398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,080,686,381 | 93863424 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,081,186,381 | 93863480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563530919 | | 200,000 | 3,081,386,381 | 93863495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989961104.257385.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004296188 NGUYEN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,081,586,381 | 3863547 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989965787.256541.Ung bo cac tinh bao lu.CT tu 1031430437 VU THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,081,636,381 | 3863960 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,081,836,381 | 93863629 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989966805.257807.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012834144 LE THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,082,036,381 | 3863659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220049030 | | 100,000 | 3,082,136,381 | 93864071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 3,082,536,381 | 3863737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,083,036,381 | 93863762 |
| 10/09/2024 | VINTEAM TRAVEL transfers donations to Vietnamese people affected by disasters FT24254782083847 | | 1,000,000 | 3,084,036,381 | 93863872 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,084,236,381 | 3864704 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,084,336,381 | 3864736 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287183223 | | 2,000,000 | 3,086,336,381 | 93864814 |
| 10/09/2024 | QUE MINH CUNG DANG MUA BAO LU. TAM LONG NHO NAY XIN GUI TANG CAC BAN KHO KHAN HON | | 100,000 | 3,086,436,381 | 93864825 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989961943.258345.ung ho lu lut cac tinh mien bac.CT tu 0041000644824 NGUYEN THI NGOC QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,086,936,381 | 3864835 |
| 10/09/2024 | LE HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,087,436,381 | 3864424 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,087,536,381 | 93864952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,087,636,381 | 3865052 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,088,136,381 | 3865071 |
| 10/09/2024 | BUI BICH NGOC chuyen tien | | 50,000 | 3,088,186,381 | 3865122 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,088,286,381 | 3824199 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989906135.219051.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1025198606 NGUYEN THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,088,486,381 | 3825117 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295604857 | | 200,000 | 3,088,686,381 | 93865260 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu T9-2024 FT24254097589140 | | 123,456 | 3,088,809,837 | 93865720 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HONG HANH chuyen tien | | 100,000 | 3,088,909,837 | 3825556 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989894263.216772.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038829971 DUONG HIEN HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,088,959,837 | 3825874 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989883781.213981.VU THI MAY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012343304 VU THI MAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,089,159,837 | 3825745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,089,659,837 | 3826424 |
| 10/09/2024 | chau Dua Hau ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 3,089,759,837 | 3826437 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989902034.224484.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004361228 CAO THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,089,859,837 | 3827856 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE TRONG DUC chuyen tien | | 200,000 | 3,090,059,837 | 3865930 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989968368.259853.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9975193286 NGUYEN MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,090,259,837 | 3865974 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,090,459,837 | 93866175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,090,559,837 | 93866192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,090,759,837 | 3865698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,091,259,837 | 3866807 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,092,259,837 | 93866365 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN DU ung ho ba con cac tinh lu lut | | 100,000 | 3,092,359,837 | 3866462 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989968702.260311.Thien tai bao lu som qua di, binh an den voi moi nguoi.CT tu 0011004449969 VU THI MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,092,559,837 | 3866564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,092,659,837 | 93867048 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,092,959,837 | 93866639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989963926.260560.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016242613 VU THI HANG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,093,009,837 | 3867106 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,093,109,837 | 3866712 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien | | 200,000 | 3,093,309,837 | 3867135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,093,359,837 | 3867180 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989969287.261075.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000321845 DANG DINH DIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 3,095,359,837 | 3867353 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989969637.261557.LAI PHUONG HOA chuyen tien.CT tu 0851000014450 LAI PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,096,359,837 | 3867387 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989963859.260483.HUYN THI DUONG NHI ung ho cuu tro bao lut mien Bac .CT tu 0181003552654 HUYNH THI DUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,096,559,837 | 3867459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,096,659,837 | 93867943 |
| 10/09/2024 | DO DUC DUY chuyen tien | | 400,000 | 3,097,059,837 | 3867521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254856696148 | | 500,000 | 3,097,559,837 | 93868079 |
| 10/09/2024 | VU THI KIM NGAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254872657436 | | 300,000 | 3,097,859,837 | 93868196 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 3,097,909,837 | 3868774 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254337957188 | | 1,000,000 | 3,098,909,837 | 93868831 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu. FT24254221490869 | | 500,000 | 3,099,409,837 | 93868292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254511944100 | | 300,000 | 3,099,709,837 | 93868329 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,100,709,837 | 3868939 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027716888 | | 200,000 | 3,100,909,837 | 93868433 |
| 10/09/2024 | 66474353666-0904893538-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,101,009,837 | 93868983 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989964770.261414.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1018021144 TRAN THI TIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,101,209,837 | 3868482 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU HOANG TUAN Chuyen tien | | 100,000 | 3,101,309,837 | 93869042 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,101,609,837 | 3869101 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254509853309 | | 500,000 | 3,102,109,837 | 93869186 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,103,109,837 | 3870089 |
| 10/09/2024 | TA VAN THIET chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,103,609,837 | 3870145 |
| 10/09/2024 | Purple goom ung ho dong bao gan xa Mong Viet Nam som vuot qua bao lu | | 500,000 | 3,104,109,837 | 3869596 |
| 10/09/2024 | FC Duy Khanh ung ho dong bao mien Bac | | 200,000 | 3,104,309,837 | 3870303 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 3,105,309,837 | 93870359 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989976769.263543.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000142379 NGUYEN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,106,309,837 | 3870524 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HOAI THU Chuyen tien ung ho | | 100,000 | 3,106,409,837 | 93871050 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN LOC chuyen FT24254552502900 | | 200,000 | 3,106,609,837 | 93871112 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989971730.264416.NGUY THI PHUONG DUNG chuyen tien.CT tu 0061001170572 NGUYEN THI PHUONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,106,809,837 | 3870785 |
| 10/09/2024 | 66474491681-0764979991-LE CAT THU HIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,106,909,837 | 93870815 |
| 10/09/2024 | TA HUY HOANG Chuyen tien ung cac tinh bi lum lut | | 500,000 | 3,107,409,837 | 93871201 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430500039 | | 300,000 | 3,107,709,837 | 93871824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,107,809,837 | 3799071 |
| 10/09/2024 | Team GreenHouse ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,108,009,837 | 3830817 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,108,059,837 | 93871398 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,108,259,837 | 3871443 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 3,108,559,837 | 93872081 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con lu lut | | 50,000 | 3,108,609,837 | 93872173 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,108,909,837 | 3872573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989978800.265728.HO HOANG LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004187666 HO HOANG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,109,909,837 | 3872284 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 1,000,000 | 3,110,909,837 | 93872311 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,111,209,837 | 3872332 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,111,709,837 | 93872980 |
| 10/09/2024 | viet nam co len | | 500,000 | 3,112,209,837 | 3872499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,112,709,837 | 93873100 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989979735.266698.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004344127 HOANG QUOC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 900,000 | 3,113,609,837 | 3873185 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 3,116,609,837 | 93873267 |
| 10/09/2024 | TRIEU TIEN KIEN Chuyen tien | | 200,000 | 3,116,809,837 | 93873823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,116,909,837 | 3873874 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989979629.266578.NGUYEN VIET THANH - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001549582 NGUYEN VIET THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,117,909,837 | 3873899 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989974207.267803.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1394981666 VU HUY HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,118,109,837 | 3873940 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989973557.267024.CHU NGOC THU AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003516128 CHU NGOC THU AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,118,309,837 | 3873956 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,118,409,837 | 93874303 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989974648.268369.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000297892 CHU HUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,118,509,837 | 3874829 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989974794.268552.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000390156 CHU THI QUYNH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,118,709,837 | 3874385 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 3,123,709,837 | 93874399 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989973835.267401.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000346879 NGUYEN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,123,909,837 | 3874426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,124,009,837 | 3875005 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU | | 200,000 | 3,124,209,837 | 93875425 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,124,709,837 | 3875511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,124,909,837 | 93875554 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG TIN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254060467685 | | 100,000 | 3,125,009,837 | 93875585 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989981733.269044.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022299222 HOANG HUYEN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,126,009,837 | 3875660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,126,109,837 | 3875748 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Luu Thi Ngoc Ha ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248683464 | | 200,000 | 3,126,309,837 | 93875856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,126,809,837 | 93875885 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 3,126,859,837 | 93875894 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,126,959,837 | 93875908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770305079 | | 200,000 | 3,127,159,837 | 93876355 |
| 10/09/2024 | DINH HOANG QUY chuyen tien | | 50,000 | 3,127,209,837 | 3876406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,127,409,837 | 93875975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,127,509,837 | 3876025 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989982460.269994.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000266068 LE THI MAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,127,609,837 | 3876606 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605694492 | | 500,000 | 3,128,109,837 | 93876043 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526012504 | | 500,000 | 3,128,609,837 | 93876639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989982886.270465.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0061001056442 LE QUOC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,128,809,837 | 3876757 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,129,009,837 | 93876153 |
| 10/09/2024 | MB(677354)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,129,209,837 | 20240910677354 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989983356.271053.NGUYEN THI PHUONG LY ung ho ba con vung lu lut.CT tu 0301002882093 NGUYEN THI PHUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,130,209,837 | 3876884 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989918383.232389.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9960999999 NGUYEN HOAI NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,131,209,837 | 3836524 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004280608 | | 200,000 | 3,131,409,837 | 93876246 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 3,131,609,837 | 3839683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,131,659,837 | 3841326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,131,709,837 | 93877290 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu, mong moi nguoi vuot qua binh an FT24254080812410 | | 300,000 | 3,132,009,837 | 93877313 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU HUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254530066521 | | 200,000 | 3,132,209,837 | 93877357 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,132,309,837 | 93877096 |
| 10/09/2024 | 0968611991 ung ho dong bao lu lut mien bac | | 300,000 | 3,132,609,837 | 93877460 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu KANDEE FC TRANG PHAP FT24254534634885 | | 10,000,000 | 3,142,609,837 | 93877481 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Chung tay ủng hộ lu lụt FT24254611097618 | | 200,000 | 3,142,809,837 | 93877521 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:31:44 866152 | | 500,000 | 3,143,309,837 | 93877544 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:31:46 866177 | | 500,000 | 3,143,809,837 | 93878162 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu A Di Da Phat | | 100,000 | 3,143,909,837 | 93877673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254766023700 | | 300,000 | 3,144,209,837 | 93878246 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,144,309,837 | 93878254 |
| 10/09/2024 | GD Gau Ong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,144,809,837 | 93877696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914028510 | | 100,000 | 3,144,909,837 | 93878372 |
| 10/09/2024 | DO UT THUONG chuyen tien ung ho thiet hai do thien tai | | 100,000 | 3,145,009,837 | 3877771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,145,209,837 | 93877869 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,145,409,837 | 93878613 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,145,709,837 | 3879020 |
| 10/09/2024 | GIA MAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,145,809,837 | 93878650 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989995295.273538.ung ho dong bao.CT tu 0851000035569 NGUYEN DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,145,859,837 | 3878675 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989988824.273315.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048754585 LE MINH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,146,059,837 | 3879212 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:32:00 866479 | | 500,000 | 3,146,559,837 | 93878731 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,146,659,837 | 93879298 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752033260 | | 300,000 | 3,146,959,837 | 93879312 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989989461.274031.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004129416 NGUYEN THI TUOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,147,159,837 | 3879910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327246310 | | 500,000 | 3,147,659,837 | 93879506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,147,859,837 | 3880323 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 3,148,159,837 | 93880248 |
| 10/09/2024 | DAO THI MAI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509861490 | | 200,000 | 3,148,359,837 | 93880378 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989996494.275009.NGUY VAN PHUC chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 9155516666 NGUYEN VAN PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,149,359,837 | 3880608 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989995780.274119.Ung ho cac tinh bao lu, chuc cac can bo an toan va ben gan chien dau.CT tu 1017660293 DOAN HA LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,149,459,837 | 3880680 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,149,559,837 | 93880476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,149,759,837 | 3880490 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989990339.275077.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016580139 VO THI KIM THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,149,859,837 | 3880750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,150,159,837 | 3880514 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,150,359,837 | 93881113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,150,459,837 | 93880864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989990659.275438.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004290930 TRINH QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,150,759,837 | 3880899 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989988299.272716.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004210752 NGUYEN THI DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,150,959,837 | 3880986 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN NAM ung ho dong bao lu lut FT24254810029083 | | 1,000,000 | 3,151,959,837 | 93881053 |
| 10/09/2024 | LE THU HIEN Chuyen tien | | 2,000,000 | 3,153,959,837 | 93881090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 3,158,959,837 | 3881525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,159,159,837 | 3881567 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,159,259,837 | 93881588 |
| 10/09/2024 | MB(678543)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 3,159,359,837 | 20240910678543 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Bao Lu Mien Bac | | 100,000 | 3,159,459,837 | 93881859 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len | | 500,000 | 3,159,959,837 | 93882270 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,160,159,837 | 3882303 |
| 10/09/2024 | MB(678626)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 3,160,259,837 | 20240910678626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220020233 | | 200,000 | 3,160,459,837 | 93882351 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THAO VAN Chuyen tien | | 200,000 | 3,160,659,837 | 93882068 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,160,859,837 | 93882947 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,160,959,837 | 3883003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,161,059,837 | 3810954 |
| 10/09/2024 | MB(678822)(LUU THI YEN NINH chuyen tien ung ho tinh mien thiet hai do bao lu) | | 200,000 | 3,161,259,837 | 20240910678822 |
| 10/09/2024 | LUU HA THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,161,759,837 | 3813134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,162,059,837 | 3846778 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,162,559,837 | 93883156 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,162,759,837 | 93883197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020072873 | | 100,000 | 3,162,859,837 | 93882779 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254540049430 | | 100,000 | 3,162,959,837 | 93882807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431035647 | | 500,000 | 3,163,459,837 | 93883377 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860736038 | | 50,000 | 3,163,509,837 | 93883398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,163,809,837 | 3883807 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363863143 | | 100,000 | 3,163,909,837 | 93883592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989993550.278718.TRAN THI HOANG YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1949160756 TRAN THI HOANG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,164,409,837 | 3883683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,164,909,837 | 93883698 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989993033.278160.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040284323 VU PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,165,109,837 | 3883716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000,000 | 3,215,109,837 | 93883762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032180402 | | 1,000,000 | 3,216,109,837 | 93884444 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989994092.279325.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0931004222709 NGUYEN DAO TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,216,159,837 | 3884924 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,216,359,837 | 93884948 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG ung ho thiet hai do bao lu | | 100,000 | 3,216,459,837 | 93884599 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 3,216,559,837 | 3885010 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989993900.279117.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039180129 TRAN THE DUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,216,659,837 | 3884658 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 3,216,859,837 | 93884751 |
| 10/09/2024 | MB(679456)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,217,059,837 | 20240910679456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,217,159,837 | 93885202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605403963 | | 50,000 | 3,217,209,837 | 93885805 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,217,309,837 | 93885313 |
| 10/09/2024 | THAI THI THUY CHAM chuyen tien | | 100,000 | 3,217,409,837 | 3885868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,217,509,837 | 93885385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,218,509,837 | 3885520 |
| 10/09/2024 | LE VAN THANG Chuyen tien | | 200,000 | 3,218,709,837 | 93885592 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332419103 | | 1,000,000 | 3,219,709,837 | 93886067 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,219,809,837 | 93886117 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254064944860 | | 300,000 | 3,220,109,837 | 93886148 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,220,609,837 | 93859034 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,220,659,837 | 93871192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,220,709,837 | 3886178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 3,221,209,837 | 93886998 |
| 10/09/2024 | NGO THI HOA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,221,409,837 | 93883203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,221,509,837 | 93845997 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254286030092 | | 200,000 | 3,221,709,837 | 93825246 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 75,000 | 3,221,784,837 | 93846878 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254675231026 | | 500,000 | 3,222,284,837 | 93846074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,222,484,837 | 93876357 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,222,684,837 | 93867531 |
| 10/09/2024 | A MI DA PHAT ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,223,684,837 | 93848935 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEP LINH ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,223,734,837 | 93824927 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290379600 | | 200,000 | 3,223,934,837 | 93880819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032823849 | | 1,000,000 | 3,224,934,837 | 93824338 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,225,234,837 | 93865300 |
| 10/09/2024 | Vu Minh Hieu ung ho cac tinh bi bao lu FT24254720208653 | | 100,000 | 3,225,334,837 | 93875905 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH HANG chuyen tien, ma GD 248683319 | | 200,000 | 3,225,534,837 | 93872310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685395443 | | 100,000 | 3,225,634,837 | 93871365 |
| 10/09/2024 | LE VAN THANG Chuyen tien | | 200,000 | 3,225,834,837 | 93882350 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,225,934,837 | 93886776 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350603870 | | 300,000 | 3,226,234,837 | 93886803 |
| 10/09/2024 | LE THIEN THU chuyen tien | | 200,000 | 3,226,434,837 | 3886863 |
| 10/09/2024 | NGHIEM ANH MINH CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 3,226,634,837 | 93839203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,227,134,837 | 93863042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,227,234,837 | 93878383 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,227,734,837 | 93865185 |
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG NGA chuyen khoan ung ho FT24254220047905 | | 300,000 | 3,228,034,837 | 93862102 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,228,134,837 | 3886929 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,228,334,837 | 3887687 |
| 10/09/2024 | Co len dong bao oi | | 100,000 | 3,228,434,837 | 3887937 |
| 10/09/2024 | Mong tat ca moi nguoi binh an a | | 30,000 | 3,228,464,837 | 93887746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990006833.282383.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9912132702 CAO THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 3,231,464,837 | 3887979 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Huong Son ung ho khac phuc bao lu FT24254020076609 | | 1,000,000 | 3,232,464,837 | 93887805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990006624.282153.Ung ho cac Tinh bi bao lu.CT tu 1022743216 BUI THI THAO LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,232,664,837 | 3888015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,232,864,837 | 93887879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254111761103 | | 3,000,000 | 3,235,864,837 | 93882027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254760317030 | | 1,000,000 | 3,236,864,837 | 93882744 |
| 10/09/2024 | Cau mong tat ca duoc binh an | | 500,000 | 3,237,364,837 | 93866907 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THIEN AN chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 3,237,564,837 | 93862951 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,237,764,837 | 93859280 |
| 10/09/2024 | UNG HO-100924-09:31:19 865578 | | 200,000 | 3,237,964,837 | 93875662 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,238,164,837 | 93795015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254604233613 | | 100,000 | 3,238,264,837 | 93847775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254147051890 | | 200,000 | 3,238,464,837 | 93883379 |
| 10/09/2024 | TON KIM NGAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254261904275 | | 500,000 | 3,238,964,837 | 93888499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,239,164,837 | 93877764 |
| 10/09/2024 | 66473895521-0336581266-LE HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,239,264,837 | 93862375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 3,239,314,837 | 3888815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,239,414,837 | 93888597 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990006961.282501.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000619131 NGUYEN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,239,514,837 | 3888846 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu FT24254911706500 | | 300,000 | 3,239,814,837 | 93888631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,239,914,837 | 93855891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254667003542 | | 100,000 | 3,240,014,837 | 93883998 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu | | 1,000,000 | 3,241,014,837 | 93878164 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,241,114,837 | 93871852 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien lu FT24254886876222 | | 500,000 | 3,241,614,837 | 93887808 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,241,814,837 | 93885142 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,241,914,837 | 93888953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,242,014,837 | 3849715 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989938919.244400.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000089317 TRAN THI THANH TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,242,514,837 | 3849837 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254600117686 | | 500,000 | 3,243,014,837 | 93888780 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254321315463 | | 100,000 | 3,243,114,837 | 93889251 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 3,243,214,837 | 93889660 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,243,264,837 | 93890232 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990008373.284089.gia đình Sushi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004122745 HOANG HA GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 3,246,264,837 | 3889893 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,246,314,837 | 3890304 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,246,414,837 | 3889955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,246,914,837 | 3890341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,247,914,837 | 93890375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,248,014,837 | 93890072 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989994263.279510.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007206115 PHUNG THI CHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,248,214,837 | 3890110 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu chau mong ba con som vuot qua va binh an FT24254212086111 | | 200,000 | 3,248,414,837 | 93890755 |
| 10/09/2024 | NGHIEM TUAN ANH Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 3,248,614,837 | 3890452 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990004007.284685.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000256880 NGUYEN CONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 3,250,614,837 | 3890785 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,250,664,837 | 93890801 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254210119352 | | 200,000 | 3,250,864,837 | 93890889 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 3,253,864,837 | 3891024 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990009594.285444.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000028874 PHAM THI NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,254,364,837 | 3891358 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,255,364,837 | 93891284 |
| 10/09/2024 | Doan Thi Kieu Diem Ca Mau ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,255,564,837 | 93891326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,255,764,837 | 93891815 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,256,264,837 | 3891955 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990005076.286085.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000782011 PHAM THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,256,564,837 | 3891998 |
| 10/09/2024 | 66473664021 0762115989 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,256,614,837 | 93892012 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG THAO Mong moi nguoi binh an FT24254966583331 | | 100,000 | 3,256,714,837 | 93892042 |
| 10/09/2024 | tran thi ngoan ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,256,914,837 | 3891746 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756111553 | | 500,000 | 3,257,414,837 | 93892105 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254602080386 | | 100,000 | 3,257,514,837 | 93892281 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 50,000 | 3,257,564,837 | 93892158 |
| 10/09/2024 | DO DINH THINH chuyen tien | | 100,000 | 3,257,664,837 | 93892311 |
| 10/09/2024 | MB(681220)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 3,258,164,837 | 20240910681220 |
| 10/09/2024 | Ca nhan nguoi mien Trung ho tro khac phuc bao Yagi FT24254870349507 | | 20,000 | 3,258,184,837 | 93892842 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990015605.286750.Ng Thi Tam ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1019912327 VO NHAN SAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,258,384,837 | 3892907 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990004759.285657.NGUY TUAN DAT chuyen tien.CT tu 1031937098 NGUYEN TUAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 3,258,784,837 | 3892581 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TRANG chuyen tien | | 500,000 | 3,259,284,837 | 3892934 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,259,484,837 | 93893339 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,260,484,837 | 3893171 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254657307445 | | 500,000 | 3,260,984,837 | 93893749 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI SAU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 3,261,484,837 | 3893916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,261,784,837 | 3893926 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,261,884,837 | 93893665 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,262,384,837 | 93894059 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRAN QUYNH TRANG Chuyen tien | | 400,000 | 3,262,784,837 | 93894255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,263,084,837 | 93894200 |
| 10/09/2024 | NGUY THI NGOC ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 1,000,000 | 3,264,084,837 | 93894697 |
| 10/09/2024 | Vietnam dong long huong ve dong bao chiu anh huong bao lu FT24254675264740 | | 500,000 | 3,264,584,837 | 93894342 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911700036 | | 100,000 | 3,264,684,837 | 93894761 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 3,264,689,837 | 93894785 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 3,265,689,837 | 3894381 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990012974.289170.NGUY THU PHUONG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0301000407840 NGUYEN THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,265,789,837 | 3894832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,265,889,837 | 93894424 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,266,389,837 | 3855372 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989944603.250328.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000422275 TRAN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,266,589,837 | 3855782 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG NGOC chuyen FT24254681260979 | | 300,000 | 3,266,889,837 | 93894493 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989951348.250423.LY THI THU HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0711000298595 LY THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,267,089,837 | 3855638 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:34:42 869931 | | 500,000 | 3,267,589,837 | 93895047 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989956126.251989.ung ho nguoi dan bi anh huong do bao.CT tu 1024254973 LAI QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,268,089,837 | 3858339 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,268,189,837 | 3858622 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,268,389,837 | 3895188 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH THUY chuyen tien | | 200,000 | 3,268,589,837 | 3859253 |
| 10/09/2024 | TRAN HUONG QUYNH chuyen tien | | 500,000 | 3,269,089,837 | 3895336 |
| 10/09/2024 | NGO THI THUY TRANG chuyen tien | | 300,000 | 3,269,389,837 | 3895961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Chut tam long cua 2 be Vy, Long mong tat ca mn deu dc binh an. Nam Mo A Di Da Phat. Nam Mo Quan The Am Bo Tat. FT24254245525007 | | 40,000 | 3,269,429,837 | 93895647 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi nao lu co len Viet Nam FT24254033664440 | | 100,000 | 3,269,529,837 | 93895669 |
| 10/09/2024 | BUI THI THANH chia se kho khan khac phuc hau qua bao cung dong bao FT24254145475449 | | 2,000,000 | 3,271,529,837 | 93896121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,271,629,837 | 3895799 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990018582.290643.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1028115472 VO NGOC LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 3,273,629,837 | 3896452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,273,929,837 | 93896488 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,274,129,837 | 93897001 |
| 10/09/2024 | MB(682362)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 3,275,129,837 | 20240910682362 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,275,429,837 | 93896637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752804013 | | 200,000 | 3,275,629,837 | 93897136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 49,000 | 3,275,678,837 | 93896783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24254782007922 | | 200,000 | 3,275,878,837 | 93897318 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254318491779 | | 100,000 | 3,275,978,837 | 93896848 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 3,276,378,837 | 93897854 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAI NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,276,578,837 | 3897993 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033524792 | | 5,000,000 | 3,281,578,837 | 93898068 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,281,678,837 | 93898219 |
| 10/09/2024 | LE THI THU UYEN Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 3,281,778,837 | 93898281 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990020167.292632.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1021602897 NGUYEN THI HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,281,878,837 | 3898328 |
| 10/09/2024 | KuroKen ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24254666401484 | | 100,000 | 3,281,978,837 | 93897786 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,282,028,837 | 93898401 |
| 10/09/2024 | MB(682815)(MAI THANH chuyen tien) | | 200,000 | 3,282,228,837 | 20240910682815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,282,528,837 | 93898435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,282,728,837 | 93898469 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,282,828,837 | 3898931 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an vuot qua thien tai | | 300,000 | 3,283,128,837 | 93898498 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990026730.293303.PHAM NGOC KIM NGAN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0261003487154 PHAM NGOC KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,283,228,837 | 3898967 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,283,428,837 | 93898575 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,283,528,837 | 3899113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,283,578,837 | 93898614 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806471360 | | 200,000 | 3,283,778,837 | 93899184 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,283,978,837 | 3898641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,284,178,837 | 93899209 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,284,278,837 | 3899225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990027087.293750.Gia dinh MinHee, Trung, Quynh Anh ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 0011004201597 DO QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 3,294,278,837 | 3899261 |
| 10/09/2024 | DO THI THUY NHUNG ung ho dong bao mien bac FT24254422708565 | | 100,000 | 3,294,378,837 | 93899268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,294,578,837 | 93898718 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,294,878,837 | 93898794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363874502 | | 100,000 | 3,294,978,837 | 93899715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,295,178,837 | 93899773 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990021309.294036.DANG DINH THANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004109924 DANG DINH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,296,178,837 | 3899821 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990021721.294548.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031519056 TRAN NGOC MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 3,296,208,837 | 3899471 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 3,296,358,837 | 93899894 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:35:37 871176 | | 200,000 | 3,296,558,837 | 93899496 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 3,296,578,837 | 93899536 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao luc | | 2,000,000 | 3,298,578,837 | 93900000 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 3,303,578,837 | 3899559 |
| 10/09/2024 | MB(683332)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,303,778,837 | 20240910683332 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990027803.294554.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028154829 NGUYEN THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,303,978,837 | 3899635 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 3,304,178,837 | 3899665 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,304,278,837 | 3899676 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,304,578,837 | 3861544 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu lut FT24254149390596 | | 300,000 | 3,304,878,837 | 93900317 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989962539.259039.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000365420 LE THI NGOC TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,305,178,837 | 3865229 |
| 10/09/2024 | Huong ve dong bao toi FT24254259247041 | | 1,000,000 | 3,306,178,837 | 93900576 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989968405.259899.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9966019886 LE THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,307,178,837 | 3867008 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,307,278,837 | 3866755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,307,478,837 | 93900474 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990028107.294918.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004283348 TRAN THI TUYET NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,307,678,837 | 3900657 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806472828 | | 100,000 | 3,307,778,837 | 93900693 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,307,978,837 | 3900712 |
| 10/09/2024 | MB(683594)(PHAM THI MINH TAM ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 3,308,478,837 | 20240910683594 |
| 10/09/2024 | MB(683601)(chut long nho) | | 700,000 | 3,309,178,837 | 20240910683601 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990029464.296435.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000169108 TRAN THI NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 3,309,198,837 | 3901811 |
| 10/09/2024 | Ung ho xac tinh bi bao lu | | 10,000 | 3,309,208,837 | 93901896 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE QUAN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 3,309,308,837 | 93901941 |
| 10/09/2024 | 66474217389-0904074846-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,309,508,837 | 93902010 |
| 10/09/2024 | Trang Trinh ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,309,708,837 | 93902041 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut. | | 200,000 | 3,309,908,837 | 93902108 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,310,408,837 | 93902570 |
| 10/09/2024 | 66474852768-0942303901-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,310,508,837 | 93902158 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,310,558,837 | 93902170 |
| 10/09/2024 | UNG HO MIEN BAC-100924-09:36:10 871996 | | 500,000 | 3,311,058,837 | 93902193 |
| 10/09/2024 | r9T7c2FHqcbgTibiJUH8TGCID Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,311,558,837 | 93902717 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990019667.292026.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038725457 NGUYEN THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,311,758,837 | 3902734 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU TRANG chuyen FT24254088019057 | | 200,000 | 3,311,958,837 | 93903199 |
| 10/09/2024 | MB(684097)(ung ho bao lu) | | 100,000 | 3,312,058,837 | 20240910684097 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,312,158,837 | 3903232 |
| 10/09/2024 | NHAN DAN MIEN NAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU.-100924-09:36:15 872126 | | 300,000 | 3,312,458,837 | 93902870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,312,508,837 | 3902930 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 100,000 | 3,312,608,837 | 3903344 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 3,312,628,837 | 3902980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 188,000 | 3,312,816,837 | 93902998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,312,916,837 | 93903464 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,313,016,837 | 93903060 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:36:21 872281 | | 200,000 | 3,313,216,837 | 93903134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350606425 | | 150,000 | 3,313,366,837 | 93903639 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,313,666,837 | 93903773 |
| 10/09/2024 | Bui Thu Huong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,313,866,837 | 93903840 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,314,866,837 | 93903911 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990032212.299458.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001956335 NGUYEN HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,315,066,837 | 3904000 |
| 10/09/2024 | LE HUY DAT Chuyen tien ung ho cac tinh lu lut nam 2024. dak lak | | 200,000 | 3,315,266,837 | 93904387 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 307,870 | 3,315,574,707 | 93904618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254577224945 | | 100,000 | 3,315,674,707 | 93904667 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN DUC chuyen tien | | 150,000 | 3,315,824,707 | 3904692 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990036252.300373.NGUYEN DINH KHANG chuyen tien.CT tu 0831000089409 NGUYEN DINH KHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,316,024,707 | 3904717 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,316,124,707 | 93904996 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY UNG HO CAC TINH BI BAO LU (by TPBank ChatPay) | | 400,000 | 3,316,524,707 | 93904843 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220079261 | | 200,000 | 3,316,724,707 | 93905097 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990036171.300243.HUN STAFF ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014549551 NGUYEN THI DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,316,824,707 | 3905146 |
| 10/09/2024 | Dalalmart ung ho khac phuc bao so 3 FT24254210471747 | | 500,000 | 3,317,324,707 | 93905157 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 3,317,624,707 | 3905519 |
| 10/09/2024 | NGO THI THUY LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254540065711 | | 5,000,000 | 3,322,624,707 | 93905536 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990033452.300862.TRAN THI VAN chuyen tien.CT tu 0011004331861 TRAN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,322,724,707 | 3905615 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254661196430 | | 50,000 | 3,322,774,707 | 93905815 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 3,322,874,707 | 3831374 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990033547.300946.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017414514 PHAN THI THUY GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,323,074,707 | 3905701 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,323,174,707 | 3868453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,323,274,707 | 93905757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989964989.261660.VU THI NHUNG chuyen tien.CT tu 1040981522 VU THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,323,574,707 | 3868443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989970025.262104.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040088675 NGUYEN THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,324,574,707 | 3870994 |
| 10/09/2024 | xin gop chut suc ung ho nguoi dan vung lu | | 50,000 | 3,324,624,707 | 3871395 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,325,124,707 | 3872338 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,325,624,707 | 3872438 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,326,124,707 | 3905977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050433132 | | 100,000 | 3,326,224,707 | 93906060 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu mong dong bao vuot qua duoc bao lu | | 200,000 | 3,326,424,707 | 93906071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254113178942 | | 100,000 | 3,326,524,707 | 93906457 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254654275035 | | 100,000 | 3,326,624,707 | 93906485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,326,724,707 | 3906500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,326,824,707 | 93906586 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH TRANG chuyen tien | | 150,000 | 3,326,974,707 | 3907321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254193536957 | | 100,000 | 3,327,074,707 | 93907336 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:36:59 873120 | | 200,000 | 3,327,274,707 | 93906652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,327,774,707 | 93907544 |
| 10/09/2024 | VU NGOC HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 3,327,784,707 | 3907593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,327,984,707 | 93908021 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,328,184,707 | 3907710 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287205094 | | 100,000 | 3,328,284,707 | 93908081 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,328,334,707 | 93908120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363880566 | | 100,000 | 3,328,434,707 | 93908138 |
| 10/09/2024 | CONG TY CP CHICVIE VIET NAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254234070778 | | 1,000,000 | 3,329,434,707 | 93907831 |
| 10/09/2024 | MB(685490)(ung ho bao lu) | | 500,000 | 3,329,934,707 | 20240910685490 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc Linh chuyen tien ung ho | | 200,000 | 3,330,134,707 | 93908240 |
| 10/09/2024 | Run With Suju - fanpage Super Junior ung ho ba con | | 300,000 | 3,330,434,707 | 3908257 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,330,484,707 | 93908684 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN Chuyen tien | | 200,000 | 3,330,684,707 | 93908923 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990038966.304141.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000428874 DINH CONG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,331,184,707 | 3908364 |
| 10/09/2024 | MB(685655)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 3,332,184,707 | 20240910685655 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,332,234,707 | 3909044 |
| 10/09/2024 | Cassiopeia FT24254856716875 | | 200,000 | 3,332,434,707 | 93908400 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:37:19 873535 | | 500,000 | 3,332,934,707 | 93909076 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,333,434,707 | 93909088 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen FT24254284776729 | | 50,000 | 3,333,484,707 | 93909146 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,333,684,707 | 93909169 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990046987.304473.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1099889999 TRAN MINH PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,334,184,707 | 3909225 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 3,334,384,707 | 93908463 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990047022.304519.ung ho nong dan anh huong boi bao lu..CT tu 0991000047331 CAN TIEN TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,334,484,707 | 3909276 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990046846.304333.ung ho cac tinh bi bao lu lut..CT tu 1050035312 LE THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,334,584,707 | 3909787 |
| 10/09/2024 | QUACH TU NHIEN chuyen FT24254894403032 | | 100,000 | 3,334,684,707 | 93909332 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,334,784,707 | 3909362 |
| 10/09/2024 | BUI NHAT KIEU ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,334,884,707 | 3909905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,335,884,707 | 93909479 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 3,335,984,707 | 3909927 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,336,084,707 | 3909646 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 3,337,084,707 | 93910078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,337,134,707 | 3910373 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 150,000 | 3,337,284,707 | 93910411 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990047432.304939.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001337451 NGUYEN THI THU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,337,384,707 | 3910185 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ANH Chuyen tien | | 500,000 | 3,337,884,707 | 93910232 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,337,934,707 | 93910524 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,338,434,707 | 93910869 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI LY chuyen tien.ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 3,338,634,707 | 93910960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,338,684,707 | 93910825 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990031991.299230.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0961000025820 DO THI BEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,338,884,707 | 3911193 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien | | 500,000 | 3,339,384,707 | 93911230 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816888242 | | 200,000 | 3,339,584,707 | 93911431 |
| 10/09/2024 | PHAM CONG KHANH chuyen tien | | 100,000 | 3,339,684,707 | 3911811 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 2,000 | 3,339,686,707 | 93911840 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,339,986,707 | 3837791 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 3,340,186,707 | 3873533 |
| 10/09/2024 | Le Thi Quynh chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 3,340,386,707 | 93911600 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989982875.270449.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1020902314 NGUYEN VIET LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,340,586,707 | 3877294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,340,686,707 | 3877097 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,341,686,707 | 93911950 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,341,786,707 | 3911983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210234538 | | 300,000 | 3,342,086,707 | 93911753 |
| 10/09/2024 | 66473747350 0963025891 HOANG TON chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 3,342,136,707 | 93912259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,342,186,707 | 3912274 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990041589.307913.ung ho cac tinh bi bao lu. co len a.CT tu 9393487077 LE THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,342,386,707 | 3912323 |
| 10/09/2024 | VU HUONG GIANG ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,342,586,707 | 93912109 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990050403.308011.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9968058558 DAO TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,342,786,707 | 3912140 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC chuyen tien | | 100,000 | 3,342,886,707 | 3912632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,343,386,707 | 93912688 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990051243.308839.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000307514 TRAN NGOC HUNG PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,343,486,707 | 3912524 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu - xin cam on Lanh dao cung cac co quan ho tro FT24254033536375 | | 500,000 | 3,343,986,707 | 93912720 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 3,344,086,707 | 3912781 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990051480.309084.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024860532 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,344,586,707 | 3913012 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien | | 50,000 | 3,344,636,707 | 3912902 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NHU HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,345,136,707 | 3912949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254722865399 | | 500,000 | 3,345,636,707 | 93913374 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990051821.309442.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000964377 DAO THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,345,936,707 | 3913384 |
| 10/09/2024 | Le Minh Hung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,346,436,707 | 93913722 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH DAO ung ho cac tinh thiet hai bao so 3 FT24254720226517 | | 300,000 | 3,346,736,707 | 93913491 |
| 10/09/2024 | Trinh Minh Hang chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut con bao so 3 | | 2,000,000 | 3,348,736,707 | 93913889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,348,936,707 | 3913659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 3,349,936,707 | 3914058 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH NGA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254232062801 | | 300,000 | 3,350,236,707 | 93914141 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254951829728 | | 100,000 | 3,350,336,707 | 93914579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 3,351,336,707 | 93914371 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,351,536,707 | 3914634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,351,636,707 | 3914408 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac Tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 3,356,636,707 | 93914706 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu | | 100,000 | 3,356,736,707 | 93914463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,357,236,707 | 93914767 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,357,286,707 | 3914925 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990046621.304066.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031430437 VU THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,357,486,707 | 3914955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966247045 | | 50,000 | 3,357,536,707 | 93915267 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DUNG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,357,736,707 | 93915297 |
| 10/09/2024 | LE HONG DUC CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:38:35 875307 | | 100,000 | 3,357,836,707 | 93915507 |
| 10/09/2024 | IBFT Gui dong bao than yeu. Co len nhe | | 1,000,000 | 3,358,836,707 | 93915347 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990054137.311735.NGUYEN PHAN HUONG LY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016859604 NGUYEN PHAN HUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,358,886,707 | 3915938 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO uh cac tinh lu lut FT24254158427114 | | 1,000,000 | 3,359,886,707 | 93916357 |
| 10/09/2024 | ung ho thai nguyen vuot qua bao lu | | 500,000 | 3,360,386,707 | 93915999 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Mai chuyen tien tu Viettel Money | | 100,000 | 3,360,486,707 | 93916062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,360,536,707 | 93916607 |
| 10/09/2024 | DUONG THU LINH ung ho dong bao FT24254200004933 | | 100,000 | 3,360,636,707 | 93916668 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 3,360,886,707 | 93916875 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,361,086,707 | 3916891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326460102 | | 500,000 | 3,361,586,707 | 93917473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,362,586,707 | 93917014 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG NHUT chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,024,000 | 3,364,610,707 | 3810978 |
| 10/09/2024 | VU ANH DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,364,710,707 | 3878810 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989996204.274637.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257764 NGUYEN YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,364,910,707 | 3880688 |
| 10/09/2024 | UNG HO CUU TRO | | 100,000 | 3,365,010,707 | 3880732 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,365,110,707 | 3880995 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,365,160,707 | 3917153 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,365,260,707 | 3882332 |
| 10/09/2024 | HO THI VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,365,760,707 | 3882790 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989991381.276271.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000029312 NGUYEN VAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,366,260,707 | 3883244 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CAM VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,368,260,707 | 3917229 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990065617.313822.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016297871 VU HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,368,310,707 | 3917249 |
| 10/09/2024 | LE THIEN THU chuyen tien | | 200,000 | 3,368,510,707 | 3883685 |
| 10/09/2024 | DO THI VAN ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,368,560,707 | 3917287 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,368,760,707 | 3884925 |
| 10/09/2024 | MB(688069)(NGUYEN THI KIM NGOC ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,368,960,707 | 20240910688069 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 3,369,060,707 | 93917393 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990066101.314498.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000351616 PHAM TIEN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,369,260,707 | 3917417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,369,760,707 | 3918087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254452902102 | | 100,000 | 3,369,860,707 | 93917876 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254613443083 | | 100,000 | 3,369,960,707 | 93917888 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254113188014 | | 100,000 | 3,370,060,707 | 93918283 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990055669.313276.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033858496 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 3,370,120,707 | 3918333 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,370,320,707 | 93918357 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,370,420,707 | 93918386 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 3,370,820,707 | 93918395 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH THAI Chuc dong bao mien bac binh an | | 300,000 | 3,371,120,707 | 3918408 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860990907 | | 200,000 | 3,371,320,707 | 93918416 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990056464.314088.Phuon Khue ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0511000455137 TRAN PHUONG KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,371,370,707 | 3918430 |
| 10/09/2024 | TRAN THU TRANG chuyen tien | | 100,000 | 3,371,470,707 | 3918546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,371,570,707 | 93918561 |
| 10/09/2024 | DANG MINH CUONG chuyen tien | | 500,000 | 3,372,070,707 | 93918915 |
| 10/09/2024 | HONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254132605235 | | 300,000 | 3,372,370,707 | 93918801 |
| 10/09/2024 | VU THI NHAT MINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254644909527 | | 300,000 | 3,372,670,707 | 93918978 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,372,870,707 | 93918860 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990066747.315495.LUU THI THANH THUY chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0821000093417 LUU THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,373,170,707 | 3919048 |
| 10/09/2024 | UH thiet hai do bao lu | | 300,000 | 3,373,470,707 | 93919590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254767009203 | | 290,290 | 3,373,760,997 | 93919635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,373,810,997 | 93919825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,373,910,997 | 3919897 |
| 10/09/2024 | Sim Nice ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,374,210,997 | 93919964 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990059911.317581.LE THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 1015604394 LE THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,374,410,997 | 3920640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423398560 | | 200,000 | 3,374,610,997 | 93920830 |
| 10/09/2024 | DO THI THU HANG Chuyen tien | | 100,000 | 3,374,710,997 | 3920871 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990059812.317478.NGHIEM THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007191892 NGHIEM THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,374,810,997 | 3920934 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,375,310,997 | 3921141 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:39:41 876836 | | 50,000 | 3,375,360,997 | 93921149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,375,660,997 | 93921301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,376,160,997 | 93921324 |
| 10/09/2024 | MB(689283)(NGUYEN THI THU PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu) | | 100,000 | 3,376,260,997 | 20240910689283 |
| 10/09/2024 | Ha Thu Trang ung ho cac tinh thiet hai bao lu FT24254990949865 | | 200,000 | 3,376,460,997 | 93921360 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254410080682 | | 100,000 | 3,376,560,997 | 93921388 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THU HUYEN ung ho dong bao bi bao lu . | | 100,000 | 3,376,660,997 | 3921438 |
| 10/09/2024 | ung ho chong lu a di da phat | | 200,000 | 3,376,860,997 | 93921757 |
| 10/09/2024 | THU HANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,377,360,997 | 3922285 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990069526.319580.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0101001216606 HOANG LAM TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,377,460,997 | 3922302 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966252077 | | 100,000 | 3,377,560,997 | 93922762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528472665 | | 200,000 | 3,377,760,997 | 93922385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,377,960,997 | 3922831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254223848452 | | 100,000 | 3,378,060,997 | 93922860 |
| 10/09/2024 | IBFT TRAN MINH QUANG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,378,560,997 | 93922881 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 3,378,590,997 | 3818744 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,378,790,997 | 3853104 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LAN PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254828360868 | | 300,000 | 3,379,090,997 | 93922504 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990001208.281131.ung ho cac tinh bi bao lu,cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0031000336422 VUONG MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,379,590,997 | 3887214 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990007035.282573.ung ho cac tinh bi bao lu,cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0031000336422 VUONG MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,380,090,997 | 3888074 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990059424.317096.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000398231 NGUYEN THI HA GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,380,290,997 | 3922556 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,380,790,997 | 3888674 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990007430.283037.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007221674 TA THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,380,890,997 | 3889906 |
| 10/09/2024 | Mong mn binh an | | 100,000 | 3,380,990,997 | 93922607 |
| 10/09/2024 | 66475221167-0326254038-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,381,090,997 | 93923176 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990062878.320639.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1022743580 TAO THI HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,381,590,997 | 3923686 |
| 10/09/2024 | NGO THI KIM HUE chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,381,790,997 | 3923480 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990063271.321041.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000651823 PHAM HOANG PHUONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,381,990,997 | 3923535 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,382,490,997 | 93923800 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990063391.321164.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9816893447 TRINH QUANG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,382,540,997 | 3923607 |
| 10/09/2024 | Chau Tung Tue An ung ho dong ba bao lu FT24254038779337 | | 1,000,000 | 3,383,540,997 | 93923855 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990063337.321105.Le Hoang Phuong Nhung ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000468764 LE HOANG PHUONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,384,540,997 | 3923666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254585474760 | | 1,000,000 | 3,385,540,997 | 93924109 |
| 10/09/2024 | KIEU VAN HAN chuyen FT24254361413437 | | 2,000,000 | 3,387,540,997 | 93923916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,389,540,997 | 93924219 |
| 10/09/2024 | PHAM DINH HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 3,389,560,997 | 3923986 |
| 10/09/2024 | DAU THI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut . Viet Nam co len | | 100,000 | 3,389,660,997 | 3924496 |
| 10/09/2024 | DOAN Y NHU chuyen tien | | 200,000 | 3,389,860,997 | 3924536 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,389,960,997 | 3924555 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 3,390,160,997 | 3924956 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 3,390,660,997 | 3925035 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990071400.322347.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9339304143 LE HONG NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,390,710,997 | 3925045 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990063637.321409.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien ung ho .CT tu 1030547823 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 3,390,730,997 | 3925072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,391,230,997 | 3924867 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu 2024 mong ca nuoc binh an | | 100,000 | 3,391,330,997 | 3924901 |
| 10/09/2024 | 66475224462 0343627999 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,391,430,997 | 93925287 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,391,530,997 | 93925310 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,391,730,997 | 93924940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 3,391,830,997 | 93925385 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990070409.320852.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9776285613 TRAN TRUC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,392,330,997 | 3925695 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806492106 | | 500,000 | 3,392,830,997 | 93925724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,392,930,997 | 93925485 |
| 10/09/2024 | 66474430050 0858030655 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 3,393,080,997 | 93925507 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,393,280,997 | 93926024 |
| 10/09/2024 | Ung hoi cac tinh bi bao lu FT24254193551194 | | 50,000 | 3,393,330,997 | 93925960 |
| 10/09/2024 | DO QUYNH ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,393,630,997 | 93925976 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306654021 | | 200,000 | 3,393,830,997 | 93926121 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990072405.323892.The Language Hub Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257668 MAI LAM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,394,830,997 | 3926153 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,394,880,997 | 93926604 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 3,395,080,997 | 93926199 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116964562 | | 300,000 | 3,395,380,997 | 93926217 |
| 10/09/2024 | PHAM HOANG ANH chuyen tien | | 500,000 | 3,395,880,997 | 3926232 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu thiet hai bao Yagi FT24254396073320 | | 200,000 | 3,396,080,997 | 93926670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 3,396,280,997 | 3926323 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,396,480,997 | 3926751 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,396,580,997 | 93926420 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990072251.323648.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016582021 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,397,580,997 | 3926835 |
| 10/09/2024 | PHUNG DOAI TUAN chuyen tien | | 200,000 | 3,397,780,997 | 3927489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254261924020 | | 100,000 | 3,397,880,997 | 93927498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076459816 | | 200,000 | 3,398,080,997 | 93927100 |
| 10/09/2024 | Ung ho thien tai lu lut | | 100,000 | 3,398,180,997 | 93927624 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,398,230,997 | 3927670 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu | | 500,000 | 3,398,730,997 | 93927679 |
| 10/09/2024 | MB(690860)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,398,930,997 | 20240910690860 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,399,930,997 | 3927737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254724890602 | | 1,000,000 | 3,400,930,997 | 93927779 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393349327 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,400,980,997 | 193927795 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,401,280,997 | 93927870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,401,780,997 | 93928138 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990077643.325486.giup do nguoi dan bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1034664157 PHAM LE TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,401,880,997 | 3928177 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,401,980,997 | 3928225 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,402,080,997 | 3928304 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu . | | 100,000 | 3,402,180,997 | 3928642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 3,402,330,997 | 3928700 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,402,530,997 | 3928707 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao MB bi bao lu | | 500,000 | 3,403,030,997 | 3859859 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,403,230,997 | 3892310 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,403,530,997 | 3896132 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | GD Chích Bông và Benz UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,403,730,997 | 3928849 |
| 10/09/2024 | MAI THU TRA chuyen tien | | 100,000 | 3,403,830,997 | 3929451 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,404,030,997 | 93929554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,404,230,997 | 93929304 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254373578425 | | 200,000 | 3,404,430,997 | 93929313 |
| 10/09/2024 | HUYNH VAN NGON chuyen FT24254188657196 | | 500,000 | 3,404,930,997 | 93929367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,405,130,997 | 3929751 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,405,630,997 | 93930323 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,406,130,997 | 93930357 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990075036.327942.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000393480 VU THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,406,630,997 | 3929931 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,406,680,997 | 3930425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254949542073 | | 100,000 | 3,406,780,997 | 93930009 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,407,780,997 | 93930041 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHAM KHANH LY chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254025250584 | | 100,000 | 3,407,880,997 | 93930535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,408,880,997 | 93930095 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840085564 | | 500,000 | 3,409,380,997 | 93930574 |
| 10/09/2024 | Nga Bui ung ho cac tinh bao lu FT24254123708073 | | 200,000 | 3,409,580,997 | 93930142 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,409,880,997 | 3930195 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000675099 | | 500,000 | 3,410,380,997 | 93930220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,410,580,997 | 3931072 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990085596.328771.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002589675 NGUYEN MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,410,780,997 | 3930715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,411,780,997 | 93930851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,411,880,997 | 93930946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254396077307 | | 1,000,000 | 3,412,880,997 | 93931534 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bao lu FT24254160222808 | | 100,000 | 3,412,980,997 | 93932031 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,413,180,997 | 93931593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254737756937 | | 100,000 | 3,413,280,997 | 93931661 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,413,330,997 | 3931690 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,413,830,997 | 3932206 |
| 10/09/2024 | Canh Gia Nguyen ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 3,413,930,997 | 93932215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254901270006 | | 100,000 | 3,414,030,997 | 93932229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254091679390 | | 200,000 | 3,414,230,997 | 93932269 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 3,414,530,997 | 93931804 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 100,000 | 3,414,630,997 | 3931837 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990082429.330198.mong ba con vuot qua bao lu.CT tu 0691000375390 VU THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,415,130,997 | 3931845 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,415,230,997 | 93932350 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,415,430,997 | 93931905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,415,530,997 | 93931935 |
| 10/09/2024 | DINH THI MY DUYEN chuyen tien | | 50,000 | 3,415,580,997 | 3932453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,415,680,997 | 3932484 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,415,880,997 | 93932843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh MB bi bao lu | | 1,000,000 | 3,416,880,997 | 3932885 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,416,930,997 | 3932943 |
| 10/09/2024 | HOANG HUYEN THUONG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528480431 | | 500,000 | 3,417,430,997 | 93932649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,417,530,997 | 93933032 |
| 10/09/2024 | TRAN THI LINH NGOC Chuyen tien | | 100,000 | 3,417,630,997 | 93933086 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lao lu FT24254726306079 | | 500,000 | 3,418,130,997 | 93932716 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu t92024 | | 200,000 | 3,418,330,997 | 3932732 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770348503 | | 500,000 | 3,418,830,997 | 93932760 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu. FT24254704074802 | | 100,000 | 3,418,930,997 | 93933201 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu Paiyu | | 300,000 | 3,419,230,997 | 93932803 |
| 10/09/2024 | ung ho Cac Tinh bao lu | | 200,000 | 3,419,430,997 | 3933385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,420,430,997 | 93933404 |
| 10/09/2024 | DANG THI GIANG Chuyen tien | | 300,000 | 3,420,730,997 | 93887281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806815610 | | 30,000 | 3,420,760,997 | 93933174 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,420,960,997 | 93888612 |
| 10/09/2024 | BUI THI HONG NHUNG Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu ngay 10092024 FT24254311320577 | | 500,000 | 3,421,460,997 | 93906126 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len | | 50,000 | 3,421,510,997 | 93888407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254423382009 | | 200,000 | 3,421,710,997 | 93900588 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC KIET Chuyen tien | | 40,000 | 3,421,750,997 | 93932502 |
| 10/09/2024 | UH dong bao cac tinh bi bao lu Paiyu | | 500,000 | 3,422,250,997 | 93928049 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,422,750,997 | 93932060 |
| 10/09/2024 | VU THU HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488638920 | | 200,000 | 3,422,950,997 | 93903236 |
| 10/09/2024 | DAO THI THU TRANG FT24254007554270 | | 500,000 | 3,423,450,997 | 93911955 |
| 10/09/2024 | CT TNHH TCT 365 UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:37:26 873725 | | 3,000,000 | 3,426,450,997 | 93909920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,426,750,997 | 93924164 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,426,950,997 | 3825484 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM OANH ung ho cac tinh bao lu FT24254032182409 | | 85,000 | 3,427,035,997 | 93888849 |
| 10/09/2024 | LE THUY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298774543 | | 200,000 | 3,427,235,997 | 93863741 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,427,735,997 | 93934464 |
| 10/09/2024 | ung ho bao so 3 | | 1,000,000 | 3,428,735,997 | 93918418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254232034108 | | 500,000 | 3,429,235,997 | 93875749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,429,335,997 | 93902343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,429,435,997 | 3934533 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990026659.293227.TA THI LAN ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071003789258 TA THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 3,434,435,997 | 3899480 |
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG THAO chuyen tien | | 500,000 | 3,434,935,997 | 93921730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990028575.295423.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025257186 HA DUC VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,434,985,997 | 3900369 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,435,085,997 | 93917567 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH TRANG chuyen FT24254792398254 | | 100,000 | 3,435,185,997 | 93894369 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254111753577 | | 100,000 | 3,435,285,997 | 93871394 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254783047191 | | 200,000 | 3,435,485,997 | 93891863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,435,685,997 | 93903167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088030082 | | 1,000,000 | 3,436,685,997 | 93917020 |
| 10/09/2024 | Mong rang moi nguoi binh an FT24254500039230 | | 100,000 | 3,436,785,997 | 93934048 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,436,985,997 | 93934369 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254966232456 | | 500,000 | 3,437,485,997 | 93897372 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:32:17 866881 | | 2,000,000 | 3,439,485,997 | 93881121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088018661 | | 200,000 | 3,439,685,997 | 93902563 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen FT24254936098509 | | 200,000 | 3,439,885,997 | 93900310 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100493999 | | 200,000 | 3,440,085,997 | 93905418 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,440,185,997 | 93932737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992265600 | | 200,000 | 3,440,385,997 | 93909644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,440,435,997 | 93904853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,440,535,997 | 93907747 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 2,000,000 | 3,442,535,997 | 93935028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254717215106 | | 200,000 | 3,442,735,997 | 93856666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,443,735,997 | 93930474 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990095286.333099.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004438595 HOANG THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,444,735,997 | 3935205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254270480338 | | 500,000 | 3,445,235,997 | 93935216 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254230865247 | | 100,000 | 3,445,335,997 | 93935251 |
| 10/09/2024 | mien Nam FT24254132599702 | | 1,000,000 | 3,446,335,997 | 93898955 |
| 10/09/2024 | TRAN HA LY chuyen FT24254423390068 | | 200,000 | 3,446,535,997 | 93910313 |
| 10/09/2024 | 66475365049 0935250255 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,447,535,997 | 93935317 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254337959960 | | 300,000 | 3,447,835,997 | 93871885 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,448,035,997 | 93907344 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004300615 | | 1,000,000 | 3,449,035,997 | 93916253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254949506848 | | 300,000 | 3,449,335,997 | 93883146 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:40:09 877460 | | 100,000 | 3,449,435,997 | 93923428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032875383 | | 150,000 | 3,449,585,997 | 93896856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254343295226 | | 500,000 | 3,450,085,997 | 93888843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254949546800 | | 500,000 | 3,450,585,997 | 93935475 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA LINH Chuyen tien ung ho nguoi dan bi anh huong bao lu | | 200,000 | 3,450,785,997 | 93935494 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY LINH chuyen ung ho FT24254790635762 | | 1,000,000 | 3,451,785,997 | 93935521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254851439819 | | 1,000,000 | 3,452,785,997 | 93935609 |
| 10/09/2024 | IBFT LE THI TUYET LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,453,085,997 | 93936145 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con khac phuc hau qua bao lu | | 200,000 | 3,453,285,997 | 3936162 |
| 10/09/2024 | Nguyen Son Hai ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 3,455,285,997 | 93936179 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,455,485,997 | 93936762 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990089463.334488.Hanh Phuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032242499 NGO THI NGUYEN HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,455,685,997 | 3936328 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 40,000 | 3,455,725,997 | 3936361 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254514566743 | | 50,000 | 3,455,775,997 | 93936867 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300007041 | | 1,000,000 | 3,456,775,997 | 93936397 |
| 10/09/2024 | 66475488503-0845080390-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,457,275,997 | 93936423 |
| 10/09/2024 | MB(693372)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,457,475,997 | 20240910693372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,457,575,997 | 3937010 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990097616.335506.DANG THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017922686 DANG THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,457,675,997 | 3937501 |
| 10/09/2024 | GIA DINH HANG PHUC UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254430550377 | | 200,000 | 3,457,875,997 | 93937109 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990096219.334099.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000607156 LE THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,458,075,997 | 3937189 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990089227.334133.con xin ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9855270822 TRAN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,458,125,997 | 3937244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990089563.334635.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016547496 NGUYEN THI THANH THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,458,175,997 | 3937281 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990097005.334865.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1042815073 TRAN THI HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,458,375,997 | 3937336 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho ba con vung bao | | 200,000 | 3,458,575,997 | 93937385 |
| 10/09/2024 | MB(693558)(ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 3,459,075,997 | 20240910693558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,459,175,997 | 93937738 |
| 10/09/2024 | DUONG THI QUYNH AN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254633186166 | | 100,000 | 3,459,275,997 | 93937776 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUE UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,459,475,997 | 3938215 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 3,459,575,997 | 3938288 |
| 10/09/2024 | MB(693728)(TRINH PHUONG LINH chuyen tien) | | 100,000 | 3,459,675,997 | 20240910693728 |
| 10/09/2024 | NGO THI HOAT chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254640040441 | | 500,000 | 3,460,175,997 | 93939062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254135788507 | | 25,800 | 3,460,201,797 | 93938827 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,460,401,797 | 93938869 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080859841 | | 1,000,000 | 3,461,401,797 | 93939255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254452909302 | | 100,000 | 3,461,501,797 | 93939467 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990091569.337564.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591001874718 NGUYEN THI MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,462,001,797 | 3939490 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6989969460.261309.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003834549 NGUYEN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,462,201,797 | 3868846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,462,301,797 | 3903589 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990100225.338232.NGUYEN THI THANH HIEN chuyen tien.CT tu 0541000316673 NGUYEN THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,462,501,797 | 3939945 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254970103134 | | 200,000 | 3,462,701,797 | 93939814 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990092119.338342.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030916110 PHAM PHUNG MINH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,462,801,797 | 3939825 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 3,462,821,797 | 3906165 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,463,321,797 | 3906659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,463,371,797 | 3907814 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO LINH CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 100,000 | 3,463,471,797 | 93940405 |
| 10/09/2024 | TRINH XUAN HUNG Ung ho Dong Bao cac tinh vung lu. | | 20,000 | 3,463,491,797 | 3940110 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990101087.339165.Ung ho ba con vung nui phía Bac bao lu 2024.CT tu 0491000034439 NGUYEN THI AI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,464,491,797 | 3940215 |
| 10/09/2024 | NONG THI MAI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,464,691,797 | 3940304 |
| 10/09/2024 | VU TIEN HOANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 3,464,891,797 | 93940690 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 3,464,901,797 | 93940342 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 50,000 | 3,464,951,797 | 3940382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,465,051,797 | 93940743 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,465,251,797 | 93940803 |
| 10/09/2024 | DAO THI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254393404025 | | 500,000 | 3,465,751,797 | 93940830 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,465,851,797 | 93940879 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY AN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,466,151,797 | 3940893 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY NGOT chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,466,351,797 | 3941334 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290414727 | | 50,000 | 3,466,401,797 | 93941356 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,466,451,797 | 93941144 |
| 10/09/2024 | HOANG PHUONG DUNG ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 200,000 | 3,466,651,797 | 93941168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mien bac FT24254990964345 | | 200,000 | 3,466,851,797 | 93941433 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,467,051,797 | 93941727 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66475495508-0966554559-Ung ho cac tinh bao lu Chuc moi nguoi binh an | | 100,000 | 3,467,151,797 | 93941454 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MUI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,467,251,797 | 93941749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,467,351,797 | 93941790 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990093808.340685.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021002002055 NGUYEN THI THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,467,851,797 | 3941887 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,468,851,797 | 3941891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,468,951,797 | 93941526 |
| 10/09/2024 | LE THI LINH Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,469,151,797 | 93941534 |
| 10/09/2024 | MB(694687)(LE THI DUYEN ck UNG HO CAC TINH THIET HAI DO BAO) | | 200,000 | 3,469,351,797 | 20240910694687 |
| 10/09/2024 | 66475496155-0912991625-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 3,469,381,797 | 93942021 |
| 10/09/2024 | THUY TRUNG ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 3,470,381,797 | 3941571 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,470,581,797 | 93942186 |
| 10/09/2024 | pham huong anh ung ho bao lu | | 500,000 | 3,471,081,797 | 93942461 |
| 10/09/2024 | MB(694815)(cau mong moi nguoi deu binh an) | | 200,000 | 3,471,281,797 | 20240910694815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851444831 | | 200,000 | 3,471,481,797 | 93942279 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990094027.340960.CHUN THI LIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044055276 CHUNG THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,471,981,797 | 3942567 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,472,981,797 | 3942615 |
| 10/09/2024 | MAI XUAN TUNG chuyen tien | | 100,000 | 3,473,081,797 | 3942646 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,473,281,797 | 3942676 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 3,473,311,797 | 93942711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,473,811,797 | 93942416 |
| 10/09/2024 | DANG THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 3,474,311,797 | 3942858 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,474,811,797 | 3942886 |
| 10/09/2024 | DINH THI DIEU CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:43:47 882445 | | 300,000 | 3,475,111,797 | 93942940 |
| 10/09/2024 | Gia dinh BMB ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,475,311,797 | 3942952 |
| 10/09/2024 | Thanh Tam ung ho ba con | | 3,000,000 | 3,478,311,797 | 3943170 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,478,811,797 | 3943402 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,478,861,797 | 93943244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254841294033 | | 500,000 | 3,479,361,797 | 93943265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,479,461,797 | 93943282 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,480,461,797 | 93943302 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,480,561,797 | 93943522 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,480,661,797 | 3943529 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990105318.342747.NGUY DINH GIANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000952638 NGUYEN DINH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,481,161,797 | 3943853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,481,261,797 | 93943942 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,481,361,797 | 3943778 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,481,861,797 | 3944129 |
| 10/09/2024 | DINH THI NGUYET MAI ung ho cac tinh bi bao lu yagi FT24254065905647 | | 200,000 | 3,482,061,797 | 93944084 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,484,061,797 | 3944102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840096337 | | 200,000 | 3,484,261,797 | 93944184 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,484,461,797 | 93944249 |
| 10/09/2024 | MB(695481)(ung ho bao lu a) | | 200,000 | 3,484,661,797 | 20240910695481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990094699.341869.nguoi dan mien Nam chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac gap bao lu.CT tu 1047069245 TRAN THI KIM DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,485,161,797 | 3944380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,486,161,797 | 93944398 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990115882.344281.Ho tro bao lu mien Bac.CT tu 1038308471 BUI THI NGOC OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,486,361,797 | 3944446 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU THAI Chuyen tien | | 400,000 | 3,486,761,797 | 93944835 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,486,811,797 | 3944497 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY CHUONG chuyen tien | | 200,000 | 3,487,011,797 | 3873961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,487,211,797 | 3945045 |
| 10/09/2024 | DANG BAO NGOC Chuyen tienunghonhandanmienbacdolulut | | 50,000 | 3,487,261,797 | 3908375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 3,487,361,797 | 3909155 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990045667.303131.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 0401001380282 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,488,361,797 | 3909760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,490,361,797 | 93945176 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,491,361,797 | 3911235 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI ANH THU Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,491,461,797 | 3912329 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,491,661,797 | 3914075 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990115906.344312.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001931946 TRIEU THUY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,491,711,797 | 3945271 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990106784.344909.LY PHUONG THAO LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022376031 LY PHUONG THAO LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,491,911,797 | 3945289 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,491,961,797 | 93945577 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,492,061,797 | 93945620 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,492,261,797 | 93945356 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254704084360 | | 500,000 | 3,492,761,797 | 93945671 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990116740.345197.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1040597545 BUI THANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,492,861,797 | 3945405 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lu FT24254514573790 | | 500,000 | 3,493,361,797 | 93945896 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990117052.345476.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1028579872 LE DUY DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,493,461,797 | 3945740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816905072 | | 200,000 | 3,493,661,797 | 93945948 |
| 10/09/2024 | 66475496446-0877907497-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,554 | 3,493,677,351 | 93946003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254760364929 | | 200,000 | 3,493,877,351 | 93946045 |
| 10/09/2024 | LUONG THI QUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,493,977,351 | 93946344 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100515921 | | 500,000 | 3,494,477,351 | 93946223 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990117666.346133.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000050155 NGUYEN XUAN TRUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,494,677,351 | 3946393 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 3,495,677,351 | 93946405 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LAN ANH chuyen UNG HO CAC TINH BI BAO LU LUT FT24254010260613 | | 200,000 | 3,495,877,351 | 93946417 |
| 10/09/2024 | MB(696067)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 3,496,177,351 | 20240910696067 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 1,000,000 | 3,497,177,351 | 93946486 |
| 10/09/2024 | LY KHANH VAN Chuyen tien ung ho dong bao mien Bac, moi nguoi co gang len nhe, Viet Nam co len | | 50,000 | 3,497,227,351 | 93946521 |
| 10/09/2024 | MB(696133)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,497,427,351 | 20240910696133 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 3,497,527,351 | 3946954 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990118171.346679.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004030008 NGUYEN THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,498,027,351 | 3946603 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254015130107 | | 500,000 | 3,498,527,351 | 93947068 |
| 10/09/2024 | xin phép ung ho ba con vung lu a TG TD | | 300,000 | 3,498,827,351 | 3947154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990118284.346809.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004397699 HOANG NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,498,927,351 | 3947307 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990108028.346607.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9936320136 NGUYEN THI DIEP ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,499,027,351 | 3947237 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,499,127,351 | 93947276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,500,127,351 | 3947370 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990116396.344839.VU MAI HOANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1913558255 VU MAI HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,500,627,351 | 3947382 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990107595.346055.NGUYEN VIET DUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031443486 NGUYEN VIET DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000,000 | 3,515,627,351 | 3947690 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254604307441 | | 100,000 | 3,515,727,351 | 93947736 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,516,227,351 | 3947525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,516,277,351 | 93947538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,516,577,351 | 93947550 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,516,677,351 | 93947811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 3,517,177,351 | 93947835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,517,477,351 | 93947954 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 200,000 | 3,517,677,351 | 93948291 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,518,177,351 | 93948311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,518,377,351 | 93948332 |
| 10/09/2024 | PHAN TRINH PHUONG ANH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,518,477,351 | 3948517 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,518,677,351 | 93948569 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,518,777,351 | 3948970 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990109266.348303.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000711789 NGUYEN THI BE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,518,977,351 | 3949037 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,519,077,351 | 3949098 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TAM Ung ho dong bao bi lu lut FT24254795655505 | | 500,000 | 3,519,577,351 | 93948746 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU/ | | 500,000 | 3,520,077,351 | 3948768 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 3,520,177,351 | 3948804 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,520,227,351 | 3948817 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Chia se voi dong bao bi bao lu | | 200,000 | 3,520,427,351 | 93948834 |
| 10/09/2024 | vo chong Lam Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465321296 | | 300,000 | 3,520,727,351 | 93948847 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,521,227,351 | 3949426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,521,427,351 | 93949580 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao anh huong do bao lu FT24254633867684 | | 200,000 | 3,521,627,351 | 93949724 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,521,827,351 | 3950040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,522,027,351 | 3949803 |
| 10/09/2024 | MB(696988)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,522,227,351 | 20240910696988 |
| 10/09/2024 | Em quang Ung ho cac tinh bi bao lu . FT24254060513996 | | 3,000,000 | 3,525,227,351 | 93950451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Thieng lieng hai tieng dong bao. | | 200,000 | 3,525,427,351 | 3950474 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,525,527,351 | 3949951 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254287238303 | | 150,000 | 3,525,677,351 | 93949962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 350,000 | 3,526,027,351 | 93949995 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,526,227,351 | 93950864 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,526,427,351 | 93950902 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,526,477,351 | 3950730 |
| 10/09/2024 | Bess ung ho nhan dan bi thien tai do bao lu | | 3,000,000 | 3,529,477,351 | 3883318 |
| 10/09/2024 | CLB HFWS ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,500,000 | 3,531,977,351 | 3950754 |
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG THAO chuyen tien | | 50,000 | 3,532,027,351 | 3915499 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,532,127,351 | 3917159 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990110960.350764.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021002075176 TONG PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,532,427,351 | 3951214 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254933029097 | | 5,000,000 | 3,537,427,351 | 93950805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong mn binh an FT24254941591635 | | 55,555 | 3,537,482,906 | 93951329 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990121432.350063.Trinh Thu Ha chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1048530554 Trinh Thu Ha toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 3,537,502,906 | 3951359 |
| 10/09/2024 | VU THI THUONG ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,537,702,906 | 3951370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Chuc nguoi dan va luc luong chuc nang binh an. | | 300,000 | 3,538,002,906 | 93951661 |
| 10/09/2024 | NONG HAI YEN chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 3,538,012,906 | 93951421 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,538,312,906 | 3951501 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990111106.350977.200k ND:NGUYEN THI THANH HIEN chuyen tien de ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000316673 NGUYEN THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,538,362,906 | 3951945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990121989.350648.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0831000011368 TRINH MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,538,862,906 | 3951975 |
| 10/09/2024 | IBFT NGO HOANG PHAT ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,538,912,906 | 93951579 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990111686.351760.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0071001074706 NGUYEN THI HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,539,112,906 | 3952029 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,539,212,906 | 3952048 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,539,262,906 | 93952093 |
| 10/09/2024 | PHAN THUY DUNG chuyen tien | | 300,000 | 3,539,562,906 | 3952231 |
| 10/09/2024 | Vy Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,539,662,906 | 93952263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,540,162,906 | 3952157 |
| 10/09/2024 | mac van huy uong thuong, minh tan, nam sach, hai duong ung ho ba con thu do ha noi mong moi dieu tot dep nhat se den voi thu do ha noi | | 5,000 | 3,540,167,906 | 93952309 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990122932.351630.Trang Trang - ung ho cac tinh phia Bac.CT tu 0071002964725 TRAN THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,540,667,906 | 3952339 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990112157.352419.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000021532 TRAN THI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,541,667,906 | 3952582 |
| 10/09/2024 | thanh hang beauty ung ho ba con bao lu. thuong lam | | 30,000,000 | 3,571,667,906 | 93952691 |
| 10/09/2024 | VU BINH DUONG VIETNAM CO LEN. FT24254666433956 | | 500,000 | 3,572,167,906 | 93952703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,572,467,906 | 93953574 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990124212.352974.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016395713 LUU THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,572,667,906 | 3953661 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,572,867,906 | 93953706 |
| 10/09/2024 | MB(697849)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 3,573,867,906 | 20240910697849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162552769 | | 50,000 | 3,573,917,906 | 93952891 |
| 10/09/2024 | KIEU THANH HANG ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 3,574,117,906 | 93953745 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,574,617,906 | 93951423 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306509479 | | 200,000 | 3,574,817,906 | 93940685 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu FT24254484050700 | | 300,000 | 3,575,117,906 | 93879303 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,575,317,906 | 93949586 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254490061579 | | 100,000 | 3,575,417,906 | 93917288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088008941 | | 200,000 | 3,575,617,906 | 93889675 |
| 10/09/2024 | Vo Hoang Vu Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254761200950 | | 368,368 | 3,575,986,274 | 93905645 |
| 10/09/2024 | 66474625791-0969485389-UNG HO | | 200,000 | 3,576,186,274 | 93926762 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con lu lut Viet Nam co len | | 200,000 | 3,576,386,274 | 93935495 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Trung tam tiem chung vac xin Hoa Binh chuc moi nguoi luon binh an | | 300,000 | 3,576,686,274 | 93923185 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,576,886,274 | 93902875 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,576,986,274 | 93941523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,577,186,274 | 93946255 |
| 10/09/2024 | LUU THUC QUYEN Chuyen tien | | 150,000 | 3,577,336,274 | 93815353 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHAT LINH Chuyen tien | | 20,000 | 3,577,356,274 | 93954541 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,578,356,274 | 93930048 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut FT24254669065124 | | 200,000 | 3,578,556,274 | 93924630 |
| 10/09/2024 | IBFT Glmngoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,578,856,274 | 93947265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,579,356,274 | 93951958 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 300,000 | 3,579,656,274 | 93951741 |
| 10/09/2024 | Ngươi dân HN ung ho cac tinh lu lut. FT24254234003816 | | 300,000 | 3,579,956,274 | 93951441 |
| 10/09/2024 | HONG GIANG ung ho bao lu FT24254731404004 | | 130,000 | 3,580,086,274 | 93948572 |
| 10/09/2024 | DANG THI PHUONG ANH chuyen FT24254847597509 | | 150,000 | 3,580,236,274 | 93859288 |
| 10/09/2024 | LE NGAN HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254067915840 | | 200,000 | 3,580,436,274 | 93934050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,580,536,274 | 93898332 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254020391104 | | 200,000 | 3,580,736,274 | 93937505 |
| 10/09/2024 | THACH THI HANG Chuyen tien | | 5,000,000 | 3,585,736,274 | 93954788 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000,000 | 3,591,736,274 | 93951166 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254810046317 | | 100,000 | 3,591,836,274 | 93905104 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,592,336,274 | 93848942 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,592,386,274 | 93948896 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,592,886,274 | 93899204 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HUONG LY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,592,986,274 | 3954885 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,593,036,274 | 93954957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254410005206 | | 500,000 | 3,593,536,274 | 93954989 |
| 10/09/2024 | Chu Hai Dang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,593,636,274 | 93955341 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Gia đình NGUYEN THI PHUONG THANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606320766 | | 3,000,000 | 3,596,636,274 | 93890769 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,597,136,274 | 93934264 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,597,336,274 | 93932277 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,597,836,274 | 93944577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,598,036,274 | 93920948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,598,236,274 | 93935687 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu tai Thai Nguye, Yen Bai, Lao Cai FT24254006745362 | | 200,000 | 3,598,436,274 | 93890461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 3,598,456,274 | 93940245 |
| 10/09/2024 | LE THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254846368603 | | 200,000 | 3,598,656,274 | 93948940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449057003 | | 222,222 | 3,598,878,496 | 93926245 |
| 10/09/2024 | 66474276605-0832117021-Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,599,078,496 | 93903251 |
| 10/09/2024 | Unghocactinhbaolu FT24254033558416 | | 500,000 | 3,599,578,496 | 93941244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,599,628,496 | 93899202 |
| 10/09/2024 | Le Minh Hung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,600,128,496 | 93911432 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,600,328,496 | 93913220 |
| 10/09/2024 | Chung tay cung dong bao vuot qua bao lu | | 200,000 | 3,600,528,496 | 93861035 |
| 10/09/2024 | Gia đình Tung Ngoc va be Kem ung ho nguoi dan thiet hai do bao lu FT24254160235696 | | 300,000 | 3,600,828,496 | 93947797 |
| 10/09/2024 | UNG HO BA CON VUNG BAO LU-100924-09:37:04 873214 | | 100,000 | 3,600,928,496 | 93907749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,601,128,496 | 93946534 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,601,328,496 | 93953702 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,603,328,496 | 93955612 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220075494 | | 100,000 | 3,603,428,496 | 93955892 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,900,000 | 3,607,328,496 | 93955648 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,607,428,496 | 93955928 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254015135291 | | 200,000 | 3,607,628,496 | 93955980 |
| 10/09/2024 | LE THI NHU QUYNH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254878904292 | | 200,000 | 3,607,828,496 | 93876846 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHU CHIEN chuyen tien | | 500,000 | 3,608,328,496 | 3956198 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,608,828,496 | 93956451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254817325755 | | 200,000 | 3,609,028,496 | 93956478 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,609,528,496 | 3956533 |
| 10/09/2024 | VU THI HOAI Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,610,028,496 | 93956407 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu VN co len | | 100,000 | 3,610,128,496 | 3956706 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254670005917 | | 29,440 | 3,610,157,936 | 93956735 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990114819.356150.ung ho ba con vung bao.CT tu 9965057529 DANG THI KIM MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,610,657,936 | 3956747 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990009114.284886.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000027036 DOAN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,610,757,936 | 3890474 |
| 10/09/2024 | Kien va Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,610,857,936 | 93957014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,611,057,936 | 3923086 |
| 10/09/2024 | CTY TNHH RUNG THONG MO CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 20,000,000 | 3,631,057,936 | 3956846 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990127886.356757. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004370624 LE THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,632,057,936 | 3956866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,632,157,936 | 93957577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038803640 | | 200,000 | 3,632,357,936 | 93957215 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM NGAN Chuyen tien | | 200,000 | 3,632,557,936 | 93957624 |
| 10/09/2024 | A2201 chung cu viet duc ung ho bao lu FT24254010269059 | | 200,000 | 3,632,757,936 | 93957273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu do bao | | 50,000 | 3,632,807,936 | 93957279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254111808323 | | 200,000 | 3,633,007,936 | 93957291 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:46:17 885814 | | 100,000 | 3,633,107,936 | 93957306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254704092703 | | 150,000 | 3,633,257,936 | 93957331 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,633,757,936 | 93957927 |
| 10/09/2024 | LUONG THAO YEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu tuy ko nhieu nhung em mong co the giup do moi nguoi | | 30,000 | 3,633,787,936 | 3957937 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,634,287,936 | 3958507 |
| 10/09/2024 | 66475655130 0926092271 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,350 | 3,634,788,286 | 93958032 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao yagi | | 200,000 | 3,634,988,286 | 93958062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,635,188,286 | 93958113 |
| 10/09/2024 | HYTA ung ho nhan dan vung anh huong bao lu FT24254343066193 | | 1,000,000 | 3,636,188,286 | 93958591 |
| 10/09/2024 | Mong moi ng binh an FT24254343066355 | | 1,000,000 | 3,637,188,286 | 93958616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,637,288,286 | 93958173 |
| 10/09/2024 | 66475339898 0398632632 mien bac co len | | 1,000,000 | 3,638,288,286 | 93958649 |
| 10/09/2024 | nguyen tuyet nga ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,639,288,286 | 93958262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254234009252 | | 200,000 | 3,639,488,286 | 93958283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 3,639,588,286 | 93958314 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH ung ho cac tinh bao lu FT24254611762286 | | 200,000 | 3,639,788,286 | 93958992 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu phía Bắc | | 200,000 | 3,639,988,286 | 3959291 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,640,038,286 | 3959072 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 3,640,438,286 | 3959449 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990130498.359384.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000636115 TRAN THI VAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 3,643,438,286 | 3959490 |
| 10/09/2024 | BUI DOAN THIEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,643,538,286 | 3959854 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,643,638,286 | 3959886 |
| 10/09/2024 | HONG GIANG ung ho bao lu | | 150,000 | 3,643,788,286 | 3959941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,644,088,286 | 3959956 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990130827.359721.ung ho cac tinh bi bao lu - Yagi.CT tu 0371000401814 TRUONG THI LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,645,088,286 | 3959977 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990137119.359572.Ung ho nhan dan cac tinh mien Bac.CT tu 1014418100 PHAM NGOC MINH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,645,188,286 | 3959679 |
| 10/09/2024 | Le Thi Thu Hien ung ho cac tinh bi bao lu MienBac co len | | 200,000 | 3,645,388,286 | 93960044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 3,646,388,286 | 93960066 |
| 10/09/2024 | 66475164140 CHUYEN TIEN OQCH10192398 6e972d54 cca1 4add a683 13f0484a | | 2,000,000 | 3,648,388,286 | 93959743 |
| 10/09/2024 | MaiThiKieuAnh ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 3,648,588,286 | 93960660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254411040076 | | 500,000 | 3,649,088,286 | 93960271 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 3,649,288,286 | 93935735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,649,388,286 | 93935249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254602020300 | | 100,000 | 3,649,488,286 | 93957932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,649,688,286 | 93948843 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai do bao lu mong mn som vuot qua | | 100,000 | 3,649,788,286 | 93954723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,649,888,286 | 93958626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,649,938,286 | 93935727 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 3,649,948,286 | 93958600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 63,000 | 3,650,011,286 | 93917284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,650,211,286 | 93945429 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG ung ho cac tinh bi thiet hai | | 100,000 | 3,650,311,286 | 3960451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,650,811,286 | 93960910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,651,311,286 | 3960513 |
| 10/09/2024 | 66474807716 0969888959 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,651,361,286 | 93949954 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,651,561,286 | 93918576 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032830006 | | 500,000 | 3,652,061,286 | 93831757 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,652,561,286 | 93800659 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hai Yen ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 3,653,061,286 | 93888757 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH ung ho ba con FT24254111810665 | | 200,000 | 3,653,261,286 | 93961175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,653,461,286 | 93939077 |
| 10/09/2024 | DO HA PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254090817429 | | 200,000 | 3,653,661,286 | 93945314 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH GIANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 3,653,861,286 | 93935177 |
| 10/09/2024 | Lai Ngoc Huong ung ho ba con thien tai bao lu FT24254670001440 | | 200,000 | 3,654,061,286 | 93951162 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 3,654,261,286 | 3961241 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990124851.353626.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0851000037908 NGO LINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,654,361,286 | 3961261 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 3,654,461,286 | 3961785 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bi anh huong bao | | 100,000 | 3,654,561,286 | 93961432 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563409341 | | 100,000 | 3,654,661,286 | 93961591 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 50,000 | 3,654,711,286 | 93962123 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN NAM DINH UNG HO DONG BAO FT24254032914983 | | 3,000,000 | 3,657,711,286 | 93962012 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 3,657,911,286 | 3962243 |
| 10/09/2024 | MB(699968)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 3,658,411,286 | 20240910699968 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao ca nuoc chong lu FT24254410000300 | | 1,000,000 | 3,659,411,286 | 93962552 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung bao lu | | 500,000 | 3,659,911,286 | 3962404 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990025425.291874.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033442225 DO THI NGUYET VANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,660,111,286 | 3897322 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990076471.324294.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000279059 NGUYEN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,660,311,286 | 3926675 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,660,411,286 | 3926700 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,660,611,286 | 3927625 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 100,000 | 3,660,711,286 | 3928643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,660,811,286 | 93962671 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen tien | | 100,000 | 3,660,911,286 | 3962684 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,661,111,286 | 93963072 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,661,211,286 | 3963158 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,661,411,286 | 3963309 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 333,333 | 3,661,744,619 | 93963485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500061000 | | 100,000 | 3,661,844,619 | 93963344 |
| 10/09/2024 | HOANG THI NHU QUYNH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu khac phuc kho khan. Huong ve mien bac FT24254593241834 | | 5,000,000 | 3,666,844,619 | 93959851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526078718 | | 200,000 | 3,667,044,619 | 93963367 |
| 10/09/2024 | DOAN HUU PHONG chuyen tien tu Viettel Money | | 100,000 | 3,667,144,619 | 93960123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254922057302 | | 40,000 | 3,667,184,619 | 93960580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990134775.363629.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000663607 NGUYEN THANH LUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,667,384,619 | 3963535 |
| 10/09/2024 | MaiThiKieuAnh ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 3,667,584,619 | 93957718 |
| 10/09/2024 | Mien Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,667,684,619 | 93958501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612932430 | | 1,000,000 | 3,668,684,619 | 93940014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,669,184,619 | 93928239 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu 9.2024 FT24254722902587 | | 300,000 | 3,669,484,619 | 93962558 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990135020.363871.HA THI TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9862170559 HA THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,669,534,619 | 3963601 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990133984.362833.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1021063826 NGUYEN THANH LUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,669,734,619 | 3963859 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,669,934,619 | 93962779 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MINH HUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,670,234,619 | 3963898 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao thiet hai bao lu Yagi FT24254221505377 | | 150,000 | 3,670,384,619 | 93887959 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254817329076 | | 200,000 | 3,670,584,619 | 93960685 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,670,884,619 | 93935276 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien | | 200,000 | 3,671,084,619 | 93933616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254704969033 | | 200,000 | 3,671,284,619 | 93963960 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ung ho cac tinh bao lu FT24254888717067 | | 50,000 | 3,671,334,619 | 93957000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254113212187 | | 200,000 | 3,671,534,619 | 93963680 |
| 10/09/2024 | dogobaoloc ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,671,734,619 | 93957226 |
| 10/09/2024 | DOAN DUC DUY Ung Ho Bao Lu | | 300,000 | 3,672,034,619 | 93947377 |
| 10/09/2024 | Linh Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,672,334,619 | 93934058 |
| 10/09/2024 | ho tro FT24254300009040 | | 50,000 | 3,672,384,619 | 93952196 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300380208 | | 100,000 | 3,672,484,619 | 93918958 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,672,684,619 | 93959958 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 3,673,184,619 | 93908450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - DTPL FT24254488654625 | | 300,000 | 3,673,484,619 | 93923483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,673,684,619 | 93960465 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,673,884,619 | 93964565 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990132470.361320.Ung ho cac tinh bi bao lu, cau mong moi nguai deu binh an.CT tu 0041000153334 LE THI MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,673,934,619 | 3964615 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254841300325 | | 500,000 | 3,674,434,619 | 93964618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,674,634,619 | 3964426 |
| 10/09/2024 | Uyen Anh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,675,134,619 | 93964674 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254887823770 | | 100,000 | 3,675,234,619 | 93964721 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,675,334,619 | 93964741 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990134693.363547.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0551000314517 DO THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,675,534,619 | 3964878 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254789331945 | | 500,000 | 3,676,034,619 | 93965192 |
| 10/09/2024 | VUONG DOANH DOANH Chuyen tien | | 50,000 | 3,676,084,619 | 93965434 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990147403.366189.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000668809 BUI MINH DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,676,184,619 | 3965301 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259296894 | | 1,000,000 | 3,677,184,619 | 93965467 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HIEN va NGUYEN THAI NHAT ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,678,184,619 | 3965521 |
| 10/09/2024 | Hai Thao xin gui chut tam long den ba con bao lu | | 100,000 | 3,678,284,619 | 93965382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710831308 | | 1,000,000 | 3,679,284,619 | 93965845 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990141772.366624.Wown ung ho ba con cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000077152 NGO DOAN DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 3,689,284,619 | 3965917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,689,384,619 | 93965732 |
| 10/09/2024 | linh trang chuyen khoan ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,689,434,619 | 3965795 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM LONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,689,534,619 | 3966065 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu MB | | 500,000 | 3,690,034,619 | 93966132 |
| 10/09/2024 | MB(701222)(Ung Ho Khac Phuc Thien Tai) | | 100,000 | 3,690,134,619 | 20240910701222 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRINH THI HAI CK UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:48:07 888347 | | 500,000 | 3,690,634,619 | 93966331 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 3,690,734,619 | 93966353 |
| 10/09/2024 | KIM VAN THANG chuyen tien | | 200,000 | 3,690,934,619 | 93966838 |
| 10/09/2024 | Thuy Tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,691,034,619 | 93966503 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465334920 | | 200,000 | 3,691,234,619 | 93966928 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990142185.367286.DO LINH CHI chuyen tien ung ho mien bac chong lu.CT tu 1036337298 DO LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,691,284,619 | 3967148 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990142560.367907.Gia dinh O.Pham Van Tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000241102 PHAM THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,691,784,619 | 3967201 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,691,884,619 | 93967051 |
| 10/09/2024 | DANG TU QUYNH chuyen tien | | 100,000 | 3,691,984,619 | 3967293 |
| 10/09/2024 | Le Thi Suu ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,692,084,619 | 93967547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu bao lu | | 200,000 | 3,692,284,619 | 93967356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563413544 | | 500,000 | 3,692,784,619 | 93967591 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6989960088.256255.CBNV ITF ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000010690 NGUYEN NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,400,000 | 3,694,184,619 | 3863343 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990020537.293085.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000336149 LE THI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,694,684,619 | 3898491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254675310892 | | 200,000 | 3,694,884,619 | 93967929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 3,695,884,619 | 3932345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 3,696,384,619 | 93967983 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,696,484,619 | 3932456 |
| 10/09/2024 | TRAN THU HIEN ung ho mien bac | | 500,000 | 3,696,984,619 | 3968074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,697,034,619 | 3933541 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH chuyen tien | | 30,000 | 3,697,064,619 | 3934461 |
| 10/09/2024 | PHAM LE NGOC THANH chuyen tien | | 200,000 | 3,697,264,619 | 3934711 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990087818.332081.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013140881 NGUYEN THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,697,364,619 | 3934713 |
| 10/09/2024 | Ung ho Mien Bac | | 50,000 | 3,697,414,619 | 3934748 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh thiet hai do bao lu | | 50,000 | 3,697,464,619 | 3935281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,697,664,619 | 3935374 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990095906.333758.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000268187 NGUYEN THI CAM VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,697,964,619 | 3935409 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 3,698,164,619 | 3935711 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG HIEU chuyen tien | | 500,000 | 3,698,664,619 | 3935774 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,699,164,619 | 3968467 |
| 10/09/2024 | MB(701819)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,699,364,619 | 20240910701819 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990143779.369733.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007205101 DONG THI HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,699,464,619 | 3969084 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254258045756 | | 100,000 | 3,699,564,619 | 93969123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,699,764,619 | 93968716 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,699,964,619 | 3969230 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 3,700,014,619 | 3969261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,700,314,619 | 93969283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254644947697 | | 100,000 | 3,700,414,619 | 93969309 |
| 10/09/2024 | QR - ung ho cac tinh bi bao lu -KKday Vietnam | | 1,000,000 | 3,701,414,619 | 3969388 |
| 10/09/2024 | MB(702074)(NGUYEN NGOC QUANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,701,614,619 | 20240910702074 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH KHANG chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 3,701,714,619 | 93969488 |
| 10/09/2024 | HOANG THI DUY KHANH chuyen tien | | 20,000 | 3,701,734,619 | 3969785 |
| 10/09/2024 | LE THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,702,734,619 | 3969913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259186686 | | 1,500,000 | 3,704,234,619 | 93969973 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254817336942 | | 1,000,000 | 3,705,234,619 | 93970082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830900211 | | 300,000 | 3,705,534,619 | 93970354 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU, MONG DONG BAO MINH BINH AN-100924-09:48:54 889463 | | 200,000 | 3,705,734,619 | 93970648 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,705,934,619 | 93970462 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 3,706,084,619 | 93970481 |
| 10/09/2024 | Mong hay giúp ba con vung lu lut FT24254951872243 | | 500,000 | 3,706,584,619 | 93970736 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,706,684,619 | 93967719 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254816912920 | | 300,000 | 3,706,984,619 | 93957723 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300406109 | | 50,000 | 3,707,034,619 | 93965294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254625055857 | | 100,000 | 3,707,134,619 | 93891855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,707,234,619 | 93963416 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGO THUY VAN ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 5,000,000 | 3,712,234,619 | 93954364 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,712,434,619 | 93955360 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Nguyen Truc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,712,934,619 | 93968724 |
| 10/09/2024 | LE TRUNG HIEU chuyen tien cuu tro | | 113,000 | 3,713,047,619 | 93961063 |
| 10/09/2024 | Gia dinh nha Bo ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,713,547,619 | 93966318 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LOAN ung ho thiet hai bao lu FT24254528253427 | | 100,000 | 3,713,647,619 | 93969513 |
| 10/09/2024 | LE THANH HUONG chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 3,713,747,619 | 93971529 |
| 10/09/2024 | CHU THI DINH chuyen FT24254585500229 | | 200,000 | 3,713,947,619 | 93971283 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990155810.372691.Huong ve mien Bac.CT tu 9933332492 LU THAI HOANG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,714,047,619 | 3971611 |
| 10/09/2024 | LE HOANG ANH Chuyen tien | | 50,000 | 3,714,097,619 | 93971334 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,714,597,619 | 93971355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,714,797,619 | 93971362 |
| 10/09/2024 | Viet Nam chien thang FT24254350659031 | | 200,000 | 3,714,997,619 | 93971406 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG UNG HO DONG BAO FT24254770378097 | | 500,000 | 3,715,497,619 | 93971473 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990156007.372987.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9969285588 VU DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,715,697,619 | 3972068 |
| 10/09/2024 | Luong Anh va Huong Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254956570976 | | 600,000 | 3,716,297,619 | 93972805 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,716,797,619 | 3972485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Mong mn binh an | | 200,000 | 3,716,997,619 | 93972516 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254306533779 | | 300,000 | 3,717,297,619 | 93972912 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254205706057 | | 1,000,000 | 3,718,297,619 | 93973315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 3,718,497,619 | 3973036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,718,547,619 | 93973198 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu YaGi | | 500,000 | 3,719,047,619 | 3905823 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990033931.301318.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000020573 TO HOANG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,719,347,619 | 3905683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,719,447,619 | 3905878 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990039181.304439.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001155258 CHU THI DIEM TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,719,947,619 | 3908999 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 3,720,147,619 | 3936506 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990093324.340014.NGUYEN THI TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016320643 NGUYEN THI TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,720,647,619 | 3941676 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990102564.340748.PHAN THANH TUAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000468788 PHAN THANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,720,847,619 | 3941544 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHU KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,720,897,619 | 3974292 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990166583.375423.HO NU THI chuyen tien ung ho DB bao lut.CT tu 0021001807869 HO NU THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,721,197,619 | 3974309 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI NGOC ung ho cac tinh bi thiet hai do bao yagi | | 100,000 | 3,721,297,619 | 93974713 |
| 10/09/2024 | Khac phuc bao Yagi. Viet Nam muon nam FT24254839610842 | | 100,000 | 3,721,397,619 | 93974369 |
| 10/09/2024 | TRAN HONG DUC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254086196905 | | 100,000 | 3,721,497,619 | 93974389 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990154362.373186.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9936038175 LE THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,721,997,619 | 3974976 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990166358.375186.Ung ho dong bao.CT tu 0031000375737 NGUYEN THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,722,097,619 | 3975011 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,722,197,619 | 93975465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025285351 | | 300,000 | 3,722,497,619 | 93975642 |
| 10/09/2024 | Chau xin ung ho cac tinh bao lu 1 phan nho nho. | | 50,000 | 3,722,547,619 | 3975795 |
| 10/09/2024 | Nam mo A Di Da Phat | | 200,000 | 3,722,747,619 | 93975815 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990168207.377061.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0461000627112 HOANG THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,722,947,619 | 3975943 |
| 10/09/2024 | MB(703761)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 3,723,247,619 | 20240910703761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,723,347,619 | 93976167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 3,723,847,619 | 93976255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298849640 | | 300,000 | 3,724,147,619 | 93976316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,724,247,619 | 93976373 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM QUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,724,347,619 | 3976737 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990167873.376706.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000275238 NGUYEN HOAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,724,447,619 | 3976493 |
| 10/09/2024 | LE HONG HIEP chuyen ung ho dong bao bi thien tai bao lut FT24254485628327 | | 200,000 | 3,724,647,619 | 93976516 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990168980.377824.DOAN QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 0011004418323 DOAN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,724,847,619 | 3976783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254452937328 | | 200,000 | 3,725,047,619 | 93976842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259305390 | | 100,000 | 3,725,147,619 | 93976860 |
| 10/09/2024 | LE THI MY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245587479 | | 100,000 | 3,725,247,619 | 93976868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,725,547,619 | 93977591 |
| 10/09/2024 | Con Banh My ung ho cac tinh bi bao lu. Chuc moi nguoi binh an | | 500,000 | 3,726,047,619 | 93977094 |
| 10/09/2024 | Ung ho chut tam long cho vung lu lut | | 100,000 | 3,726,147,619 | 93977109 |
| 10/09/2024 | LY KHANH LINH Chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 3,726,447,619 | 93977652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254654319919 | | 300,000 | 3,726,747,619 | 93977194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,726,947,619 | 93977706 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254992307805 | | 100,000 | 3,727,047,619 | 93977249 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,727,147,619 | 3977865 |
| 10/09/2024 | Liyunxiaovn ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,610,520 | 3,729,758,139 | 93977909 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,729,858,139 | 93977977 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990160681.379775.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030194540 DO NGOC PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,730,058,139 | 3977992 |
| 10/09/2024 | MB(704437)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 3,730,558,139 | 20240910704437 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,731,058,139 | 93978453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350390500 | | 500,000 | 3,731,558,139 | 93978169 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990160829.379993.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9031318888 DO VIET THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,732,558,139 | 3979022 |
| 10/09/2024 | VU THI KIM THUONG chuyen tien | | 200,000 | 3,732,758,139 | 3978735 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990171442.380221.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016715348 LY NGOC TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,732,958,139 | 3978792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 3,733,158,139 | 93979284 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | CTY TNHH LEGO VISUAL UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:50:27 891604 | | 20,000,000 | 3,753,158,139 | 93978959 |
| 10/09/2024 | PHAN THI NGOC HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254600186078 | | 200,000 | 3,753,358,139 | 93979327 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254506929693 | | 500,000 | 3,753,858,139 | 93978994 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,754,058,139 | 3909033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,754,558,139 | 3910565 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,754,608,139 | 3942332 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,754,708,139 | 3942829 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990172977.381708.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007146423 NGUYEN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 3,754,858,139 | 3979638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 3,754,958,139 | 3942889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Thuong dong bao toi | | 200,000 | 3,755,158,139 | 3946955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254530033742 | | 500,000 | 3,755,658,139 | 93979701 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 3,755,708,139 | 3947231 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,755,908,139 | 3947286 |
| 10/09/2024 | Kieu Anh chuyen tien ung ho dong bao vung lu FT24254050489970 | | 100,000 | 3,756,008,139 | 93979747 |
| 10/09/2024 | PHAN DIEU THUY chuyen tien ung ho khac phuc hay qua bao yagi FT24254688751634 | | 100,000 | 3,756,108,139 | 93980028 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 3,756,208,139 | 93979805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010286804 | | 1,000,000 | 3,757,208,139 | 93980319 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THU HA UNG HO MB BAO LU | | 200,000 | 3,757,408,139 | 93980344 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BANG NHI chuyen tien | | 500,000 | 3,757,908,139 | 3980358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975076755 | | 1,000,000 | 3,758,908,139 | 93980378 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,759,208,139 | 93980406 |
| 10/09/2024 | LE DINH THANG chuyen khoan | | 100,000 | 3,759,308,139 | 93980283 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990173682.382373.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004047870 PHAM KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,759,808,139 | 3980838 |
| 10/09/2024 | DINH PHUONG THAO chuyen ung ho bao lu FT24254058166797 | | 200,000 | 3,760,008,139 | 93980595 |
| 10/09/2024 | MB(705177)(LENH THI HUE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 3,760,108,139 | 20240910705177 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 3,760,308,139 | 3980925 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 3,760,508,139 | 3980655 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,760,808,139 | 93980982 |
| 10/09/2024 | TRUONG XUAN DU chuyen tien | | 10,000 | 3,760,818,139 | 3981206 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,761,018,139 | 93964221 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065007500 | | 500,000 | 3,761,518,139 | 93968248 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24254237225672 | | 300,000 | 3,761,818,139 | 93888513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,761,918,139 | 93963180 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611058773 | | 500,000 | 3,762,418,139 | 93971630 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 3,762,518,139 | 93972857 |
| 10/09/2024 | DO HA PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254594437052 | | 200,000 | 3,762,718,139 | 93953901 |
| 10/09/2024 | MAI THI HA chuyen ung ho cac tinh thiet hai FT24254610091888 | | 200,000 | 3,762,918,139 | 93887310 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,763,118,139 | 93975316 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,763,618,139 | 93978372 |
| 10/09/2024 | TRAN CAO THUY NGAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254688745486 | | 500,000 | 3,764,118,139 | 93970868 |
| 10/09/2024 | Hong Hanh ung ho cac tinh bi lu FT24254828394663 | | 500,000 | 3,764,618,139 | 93966487 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449052298 | | 200,000 | 3,764,818,139 | 93920893 |
| 10/09/2024 | VIET THI PHUONG chuyen FT24254685460550 | | 500,000 | 3,765,318,139 | 93971608 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG HANH chuyen ung ho nguoi dan lu lut FT24254902620946 | | 300,000 | 3,765,618,139 | 93967629 |
| 10/09/2024 | Ngo Hoang Bach ung ho nhan dan vung bao lu | | 33,048 | 3,765,651,187 | 93964744 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990174943.383632.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9984295628 DOAN THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,765,851,187 | 3981806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,765,951,187 | 93969391 |
| 10/09/2024 | Bui Ngoc Quang ung ho MB chong lu | | 500,000 | 3,766,451,187 | 93981905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254726333086 | | 300,000 | 3,766,751,187 | 93981501 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,766,951,187 | 93981955 |
| 10/09/2024 | VU THI HUONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 300,000 | 3,767,251,187 | 3981550 |
| 10/09/2024 | NgocDT chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 5,000,000 | 3,772,251,187 | 93981577 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,772,551,187 | 93982073 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990163481.384024.HOAN THANH TUNG chuyen tien.CT tu 0291000245297 HOANG THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,772,851,187 | 3982100 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990174687.383384.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000403068 DO VAN HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,773,351,187 | 3982129 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990175781.384439.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0881000458833 HUYNH THI NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,773,851,187 | 3982267 |
| 10/09/2024 | Nguyen Xuan Viet ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,774,851,187 | 93982668 |
| 10/09/2024 | HA THI HUYEN ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254020139293 | | 300,000 | 3,775,151,187 | 93982755 |
| 10/09/2024 | DO HOANG MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361458753 | | 2,000,000 | 3,777,151,187 | 93982765 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254774756025 | | 200,000 | 3,777,351,187 | 93983015 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG GIA KHANH chuyen tien | | 500,000 | 3,777,851,187 | 3982903 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 3,777,951,187 | 93983477 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990177177.385800.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000752514 DAM BAO LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,778,151,187 | 3983546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,778,351,187 | 93983615 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUYEN TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254762864098 | | 500,000 | 3,778,851,187 | 93983945 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 3,779,051,187 | 3984018 |
| 10/09/2024 | MB(706039)(ung ho cac vung bi bao lu) | | 300,000 | 3,779,351,187 | 20240910706039 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG LINH chuyen tien | | 100,000 | 3,779,451,187 | 3984070 |
| 10/09/2024 | PHAM QUANG VINH Chuyen tien | | 100,000 | 3,779,551,187 | 93983812 |
| 10/09/2024 | HA TIEN ANH chuyen FT24254262794770 | | 200,000 | 3,779,751,187 | 93984103 |
| 10/09/2024 | DINH QUANG TRUNG Chuyen tien | | 500,000 | 3,780,251,187 | 93984115 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,780,301,187 | 93984261 |
| 10/09/2024 | ISL20240910095124045-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,780,501,187 | 93984507 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,780,701,187 | 3984650 |
| 10/09/2024 | BUI THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,781,001,187 | 93984890 |
| 10/09/2024 | NGHIA chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 3,781,201,187 | 3918962 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,781,701,187 | 93984958 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990108977.347908.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000292650 NGUYEN HA CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 3,781,851,187 | 3949353 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Thanh Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,782,351,187 | 3951171 |
| 10/09/2024 | PHAN THI NGOC Chuyen tien | | 50,000 | 3,782,401,187 | 93985030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830065487 | | 200,000 | 3,782,601,187 | 93985469 |
| 10/09/2024 | 66475290144 0346456632 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,782,651,187 | 93985678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,782,851,187 | 3986067 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259199079 | | 100,000 | 3,782,951,187 | 93986257 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,783,251,187 | 3985761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,783,351,187 | 3985769 |
| 10/09/2024 | 1 nguoi ham mo cua Jun Pham ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,783,451,187 | 3985793 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MEN chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 3,783,951,187 | 3986500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 3,784,201,187 | 93985805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254803910097 | | 200,000 | 3,784,401,187 | 93986580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990180656.389172.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000048919 NGUYEN THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,785,401,187 | 3986714 |
| 10/09/2024 | QR - PHAM THI THU chuyen tien | | 50,000 | 3,785,451,187 | 3985937 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990180514.389029.VO NGO PHU CUONG chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0061001015637 VO NGO PHU CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,785,651,187 | 3986803 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,785,851,187 | 93986893 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990177220.385843.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9916947133 LU NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,786,351,187 | 3986998 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BA NGOC LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,786,551,187 | 3987458 |
| 10/09/2024 | TA MINH HUYEN Chuyen tien | | 20,000 | 3,786,571,187 | 3987105 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990161428.380901.Vo chong Dung Duong HCM ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0111000248194 LY HUYNH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 3,788,571,187 | 3987498 |
| 10/09/2024 | TY CONG QUYEN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 3,788,771,187 | 93987235 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,788,871,187 | 3988101 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,789,371,187 | 93987594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,789,671,187 | 93987603 |
| 10/09/2024 | thay mat gia dinh mong moi dieu tot dep se den | | 2,000,000 | 3,791,671,187 | 3988156 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,791,721,187 | 3988201 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254437030402 | | 100,000 | 3,791,821,187 | 93988257 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990187736.390740.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020344332 NGUYEN HUU HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,792,021,187 | 3988292 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:52:12 893913 | | 150,000 | 3,792,171,187 | 93988327 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | mong moi nguoi vuot qua con lu du FT24254006810740 | | 1,000,000 | 3,793,171,187 | 93988363 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 3,793,201,187 | 93987816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914001470 | | 100,000 | 3,793,301,187 | 93988401 |
| 10/09/2024 | ho tro thiet hai bao lu | | 200,000 | 3,793,501,187 | 3988412 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 3,793,701,187 | 3988452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,793,901,187 | 93988482 |
| 10/09/2024 | 66476064709 0789020802 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,794,101,187 | 93988541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990188109.391375.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1030097162 DINH THI MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,794,301,187 | 3987981 |
| 10/09/2024 | PHAN THI NGOC Chuyen tien | | 10,000 | 3,794,311,187 | 93988014 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990182296.390757.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0911000046704 NGUYEN THI HONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,794,511,187 | 3988021 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,794,711,187 | 93988801 |
| 10/09/2024 | 66475759598 0586123339 Phuong Trang ung ho nhan dan mien Bac | | 1,000,000 | 3,795,711,187 | 93988673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,796,711,187 | 93988888 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 137,000 | 3,796,848,187 | 93988902 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut Mien Bac | | 500,000 | 3,797,348,187 | 3989068 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. VN co len | | 300,000 | 3,797,648,187 | 3989388 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990184339.392637.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000217774 DO VAN VANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,798,648,187 | 3989491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,798,848,187 | 93981942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990188579.392149.Ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0491000081143 NGUYEN THI CAO VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,005,000 | 3,799,853,187 | 3989234 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,799,953,187 | 93987700 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,800,453,187 | 93954621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901292886 | | 500,000 | 3,800,953,187 | 93961587 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,802,953,187 | 93967599 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,803,053,187 | 93980041 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,803,253,187 | 93974978 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,803,453,187 | 93989294 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,803,753,187 | 93989678 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990184701.392974.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1021060997 NGUYEN HUU HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,803,953,187 | 3989788 |
| 10/09/2024 | BUI THI TRANG chuyen tien ung ho lu lut | | 1,000,000 | 3,804,953,187 | 3989822 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990002354.282615.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000782011 PHAM THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,805,253,187 | 3888089 |
| 10/09/2024 | LUONG THUC ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,805,303,187 | 93989958 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990068484.318041.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257184 CU MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,806,303,187 | 3923482 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990063620.321386.The Language Hub Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257668 MAI LAM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,807,303,187 | 3924230 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,808,303,187 | 3954464 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990113328.354052.LE THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004370624 LE THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,809,303,187 | 3954643 |
| 10/09/2024 | Ngo Thi Hang ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,809,603,187 | 3954846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295508629 | | 100,000 | 3,809,703,187 | 93990041 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990115059.356497.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007221810 NGO DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,810,703,187 | 3957952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254528515252 | | 100,000 | 3,810,803,187 | 93990066 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990136055.357982.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000471578 DINH THI KIM LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,810,903,187 | 3958111 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990195544.393730.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038357482 VU THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,811,103,187 | 3990078 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990129395.358286.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1024369477 TRAN HIEU NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 70,687 | 3,811,173,874 | 3958180 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990188987.392870.ung ho bao lu mien bac.CT tu 0611001925463 PHUNG THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,811,373,874 | 3990377 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990130794.359685.ung ho dong bao.CT tu 0821000135561 LUONG VAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,811,473,874 | 3959943 |
| 10/09/2024 | TrangBK ung ho dong bao | | 2,000,000 | 3,813,473,874 | 93990415 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990196164.394321.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000273854 DO THI VAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,813,573,874 | 3990434 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,813,623,874 | 3990451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254364108200 | | 200,000 | 3,813,823,874 | 93990625 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254717306240 | | 100,000 | 3,813,923,874 | 93990636 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH THANG chuyen tien Ung ho cac Tinh dong bao bi bao lu. | | 100,000 | 3,814,023,874 | 3990568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,814,223,874 | 93990578 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao lu | | 100,000 | 3,814,323,874 | 93990667 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO-100924-09:52:51 894877 | | 500,000 | 3,814,823,874 | 93990917 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 44,285 | 3,814,868,159 | 3990936 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,814,918,159 | 3990975 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 3,817,918,159 | 3990781 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990190447.395186.Nguye & Mo ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030918921 LE CAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,818,918,159 | 3991122 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,819,018,159 | 93991143 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 3,819,518,159 | 93991166 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990196841.394946.NGUY THI THU THUY chung tay mua lu.CT tu 0301000402440 NGUYEN THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,819,568,159 | 3991212 |
| 10/09/2024 | LE THI NGA chuyen tien ung ho vung lu lut | | 100,000 | 3,819,668,159 | 3991243 |
| 10/09/2024 | Bui Ngoc Long ung ho mien Bac chong lu | | 500,000 | 3,820,168,159 | 93991372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254205710890 | | 200,000 | 3,820,368,159 | 93991566 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,820,568,159 | 3991458 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao ta vuot qua kho khan | | 100,000 | 3,820,668,159 | 93991472 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,820,718,159 | 3991661 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 3,822,718,159 | 93991680 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990198095.396173.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho lu.CT tu 0301000421896 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,822,768,159 | 3991527 |
| 10/09/2024 | Ung ho thien tai lu lut | | 100,000 | 3,822,868,159 | 93991974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839624603 | | 100,000 | 3,822,968,159 | 93991998 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990182947.391344.Quyen gop uh cac tinh bi bao lu qua Mat Tran To Quoc Ha Noi*Mong nd huong ung.CT tu 0781000504917 LE MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRI | | 26,265 | 3,822,994,424 | 3991841 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990191129.396228.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004181325 LE THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,823,194,424 | 3992048 |
| 10/09/2024 | 66476181112-0766288468-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,823,244,424 | 93992069 |
| 10/09/2024 | VU HUONG LY chuyen khoan-100924-09:53:12 895343 | | 500,000 | 3,823,744,424 | 93992181 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH QUYET ung ho nhan dan lu lut FT24254121316188 | | 300,000 | 3,824,044,424 | 93992191 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,824,244,424 | 3992139 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350402580 | | 100,000 | 3,824,344,424 | 93992231 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,824,444,424 | 3992261 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,824,744,424 | 93992564 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,824,844,424 | 93992320 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,825,044,424 | 93992622 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,825,244,424 | 93992690 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,825,744,424 | 93992781 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH NGOC chuyen tien | | 1,000,000 | 3,826,744,424 | 3992815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669109017 | | 300,000 | 3,827,044,424 | 93993126 |
| 10/09/2024 | 66475301624 0382421736 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,827,144,424 | 93993174 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 3,827,244,424 | 93993382 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,827,444,424 | 3993393 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990199258.397281.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0161001738978 PHAN THI TO TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,827,644,424 | 3993794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254866476214 | | 3,000,000 | 3,830,644,424 | 93993508 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990200019.398040.NGUYEN THANH QUOC ung ho bao lu mien bac.CT tu 1014622635 NGUYEN THANH QUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,830,744,424 | 3993906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254082888635 | | 300,000 | 3,831,044,424 | 93993608 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DO BINH MINH chuyen FT24254508027087 | | 200,000 | 3,831,244,424 | 93993997 |
| 10/09/2024 | GdBonBap chung tay ung ho dong bao bi bao lu Yagi. Mong mng binh an (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 3,831,444,424 | 93994127 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,831,944,424 | 3994205 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao Yagi | | 200,000 | 3,832,144,424 | 93994441 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,832,194,424 | 93994329 |
| 10/09/2024 | DONG THI TUYET chuyen khoan-100924-09:53:37 895927 | | 300,000 | 3,832,494,424 | 93994340 |
| 10/09/2024 | ISL20240910095331683-NGUYEN THI THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,832,594,424 | 93994755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,832,794,424 | 93994785 |
| 10/09/2024 | viet nam co gang len | | 300,000 | 3,833,094,424 | 93994670 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 100,000 | 3,833,194,424 | 93994871 |
| 10/09/2024 | MB(708730)(PHAN THI PHUONG NGAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,833,394,424 | 20240910708730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990193342.399778.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025256923 DO QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,833,594,424 | 3995354 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990129937.358854.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000503529 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,833,644,424 | 3960019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,833,844,424 | 93995403 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990131544.360399.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036807041 TRIEU PHUONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,834,344,424 | 3960341 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 3,834,544,424 | 3960421 |
| 10/09/2024 | HOANG THI DOAN chuyen tien ung ho bao lu viet nam | | 100,000 | 3,834,644,424 | 3960888 |
| 10/09/2024 | MB(708882)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 3,834,844,424 | 20240910708882 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,835,844,424 | 3960941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851486646 | | 200,000 | 3,836,044,424 | 93995108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,836,344,424 | 3995593 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu | | 16,991 | 3,836,361,415 | 3995160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 3,836,461,415 | 3962846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,836,561,415 | 93995239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,836,661,415 | 3963395 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien | | 50,000 | 3,836,711,415 | 93995768 |
| 10/09/2024 | NGOC TAM cua it long nhieu mong mien bac nhanh chong vuot qua kho khan | | 50,000 | 3,836,761,415 | 3963393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 3,836,911,415 | 3963764 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,837,111,415 | 3963663 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 3,837,311,415 | 3964269 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,837,361,415 | 3964285 |
| 10/09/2024 | gia dinh Phuc Anb ung ho thien tai | | 300,000 | 3,837,661,415 | 93995863 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990194060.400937.NGUYEN HONG NGOC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034710915 NGUYEN HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,837,711,415 | 3995892 |
| 10/09/2024 | E xin Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350405746 | | 100,000 | 3,837,811,415 | 93995916 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990203516.401296.PHAM THI KHANH HA chuyen tien.CT tu 0301000417250 PHAM THI KHANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,838,011,415 | 3996405 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990203498.401278.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000429523 NGUYEN THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,838,511,415 | 3996481 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,838,611,415 | 93996783 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,838,811,415 | 93996818 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990201731.399628.PHAM TIEN TAP ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021007971 PHAM TIEN TAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,839,311,415 | 3996902 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,839,411,415 | 93996596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254600195545 | | 500,000 | 3,839,911,415 | 93990311 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-09:52:40 894540 | | 1,000,000 | 3,840,911,415 | 93989972 |
| 10/09/2024 | 66476185294-0522998068-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,841,111,415 | 93995646 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,841,311,415 | 93991125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065010694 | | 500,000 | 3,841,811,415 | 93986347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,842,011,415 | 93991486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992317927 | | 300,000 | 3,842,311,415 | 93989996 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990203770.401549.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0701000401211 PHAM THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,842,511,415 | 3996712 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut FT24254810087817 | | 200,000 | 3,842,711,415 | 93959075 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:54:00 896453 | | 500,000 | 3,843,211,415 | 93996135 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,843,411,415 | 93993621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,843,511,415 | 93979325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac | | 200,000 | 3,843,711,415 | 93988802 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:52:03 893715 | | 500,000 | 3,844,211,415 | 93987476 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287269183 | | 50,000 | 3,844,261,415 | 93990226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666469371 | | 500,000 | 3,844,761,415 | 93997275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254207214152 | | 1,000,000 | 3,845,761,415 | 93997640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254485642748 | | 100,000 | 3,845,861,415 | 93994348 |
| 10/09/2024 | CHU THI THUC HIEN FT24254270511071 | | 1,000,000 | 3,846,861,415 | 93988024 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254296255103 | | 100,000 | 3,846,961,415 | 93997799 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,847,161,415 | 93994989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,847,661,415 | 93989830 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,848,161,415 | 93985908 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 3,848,461,415 | 93984509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020139374 | | 100,000 | 3,848,561,415 | 93982775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 3,853,561,415 | 93994855 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY QUANG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 500,000 | 3,854,061,415 | 93996728 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990205234.402897.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0021000314724 KHUC PHUONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,854,261,415 | 3997502 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 3,854,661,415 | 93997942 |
| 10/09/2024 | Pham Thai Thuan chuyen tien ung ho | | 3,000,000 | 3,857,661,415 | 93998214 |
| 10/09/2024 | Nguyen Khac Phuc chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 500,000 | 3,858,161,415 | 93998265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 3,858,511,415 | 93998359 |
| 10/09/2024 | MB(709802)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 3,858,811,415 | 20240910709802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 3,859,011,415 | 3998460 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990202835.400681.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000597629 VAN THI DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,859,211,415 | 3998972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,859,511,415 | 93999461 |
| 10/09/2024 | MB(709943)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 3,859,611,415 | 20240910709943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 3,860,611,415 | 93999227 |
| 10/09/2024 | 66475273077 0969817876 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,861,611,415 | 93999243 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,861,711,415 | 93998915 |
| 10/09/2024 | ungho nhandan bibaoluso3 | | 100,000 | 3,861,811,415 | 93988579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375096980 | | 150,000 | 3,861,961,415 | 93990668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,862,461,415 | 93996130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,862,561,415 | 93987846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 3,862,861,415 | 93990378 |
| 10/09/2024 | 66475272592 0977495730 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,863,161,415 | 93995217 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254286148280 | | 200,000 | 3,863,361,415 | 93997558 |
| 10/09/2024 | PHAM THI KIEU HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000057018 | | 1,000,000 | 3,864,361,415 | 93995174 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vi bao lu | | 300,000 | 3,864,661,415 | 93988568 |
| 10/09/2024 | chuyen FT24254693476510 | | 200,000 | 3,864,861,415 | 93997825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840025398 | | 200,000 | 3,865,061,415 | 93994330 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,865,111,415 | 93989271 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,865,211,415 | 4000268 |
| 10/09/2024 | Thanh ung ho ba con cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,865,261,415 | 94000425 |
| 10/09/2024 | UNG HO BA CON BI LU LUT-100924-09:54:36 897308 | | 200,000 | 3,865,461,415 | 94000455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,865,511,415 | 93999933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,865,711,415 | 94000552 |
| 10/09/2024 | MB(710313)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 3,865,811,415 | 20240910710313 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990217717.405408.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014290859 NGO VU PHI LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,865,911,415 | 3999987 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:54:38 897351 | | 100,000 | 3,866,011,415 | 94000042 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,866,211,415 | 93984120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254209025680 | | 1,000,000 | 3,867,211,415 | 93994758 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990206911.405584.DAO THI PHUONG HOA ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9978033206 DAO THI PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,867,711,415 | 4000090 |
| 10/09/2024 | TAO THI VAN ung ho khac phuc bao Yagi FT24254803920979 | | 200,000 | 3,867,911,415 | 93998273 |
| 10/09/2024 | 66476184430 0382143051 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,868,411,415 | 93995518 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu a FT24254887850438 | | 200,000 | 3,868,611,415 | 93997200 |
| 10/09/2024 | Huynh Anh Review Ung ho cac tinh bao lu | | 20,000,000 | 3,888,611,415 | 4001226 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 3,888,711,415 | 4001250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806540365 | | 100,000 | 3,888,811,415 | 94000865 |
| 10/09/2024 | IBFT Gia Dinh Gau Tina chuyen tien ung ho dong bao chong bao | | 1,000,000 | 3,889,811,415 | 94001338 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,890,011,415 | 4001363 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,890,511,415 | 94001390 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,890,711,415 | 94000599 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254231619362 | | 100,000 | 3,890,811,415 | 93999130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254113241609 | | 400,000 | 3,891,211,415 | 94001434 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990207645.406633.ung ho dong bao viet nam.CT tu 1048973696 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,892,211,415 | 4002505 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,892,411,415 | 4002557 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,892,511,415 | 4002602 |
| 10/09/2024 | PHAN VAN TRUNG chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 3,892,711,415 | 3899188 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990086198.329659.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004438595 HOANG THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,893,711,415 | 3931922 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co lennnnn | | 100,000 | 3,893,811,415 | 3933095 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990141857.366759.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023754329 TRINH THI THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,894,011,415 | 3965796 |
| 10/09/2024 | BUI MAI NGOC ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 3,894,511,415 | 3966217 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990147244.366052.Ngoc Tram ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000333744 NGUYEN NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,894,561,415 | 3968046 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN DONG QUAN chuyen tien | | 50,000 | 3,894,611,415 | 3967737 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990153288.372064.LY THI UYEN chuyen tien.CT tu 1031176547 LY THI UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,894,811,415 | 3970841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,895,311,415 | 3971155 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990152704.371483.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0041000134319 TA THI NU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,896,311,415 | 3971180 |
| 10/09/2024 | LE NGOC MINH THU chuyen ung ho giup dong bao mien bac vuot qua thien tai FT24254193600261 | | 1,000,000 | 3,897,311,415 | 94002423 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990219946.407611.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 8390999999 NGUYEN VAN QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,897,411,415 | 4002835 |
| 10/09/2024 | KHANH HA UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 3,897,911,415 | 94003018 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990207791.406843.Ung ho cac tinh bao lu Truong Phuong Nhi.CT tu 0281000573963 TRUONG PHUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 155,000 | 3,898,066,415 | 4002896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,898,566,415 | 94003128 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990220526.408201.Ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0121000766688 HOANG PHUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,898,666,415 | 4003006 |
| 10/09/2024 | TRAN THU THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254644746234 | | 200,000 | 3,898,866,415 | 94003187 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,899,066,415 | 94003258 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHIEN chuyen tien mong ba con som vuot qua bao lu | | 200,000 | 3,899,266,415 | 4003296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254338050842 | | 500,000 | 3,899,766,415 | 94003546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,900,266,415 | 94003610 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254847696743 | | 500,000 | 3,900,766,415 | 94004282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,901,066,415 | 4003964 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990221509.409141.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014196482 LUONG THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,901,266,415 | 4004029 |
| 10/09/2024 | Le Tham chuyen tien ung ho cac tinh bi bao Yagi | | 500,000 | 3,901,766,415 | 94004047 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 3,902,766,415 | 94004464 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,903,266,415 | 94004483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,903,366,415 | 94004124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 3,903,866,415 | 4004999 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990207340.406200.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000433844 NGUYEN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,903,966,415 | 4004669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254111845269 | | 100,000 | 3,904,066,415 | 94004681 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu Yen Bai | | 50,000 | 3,904,116,415 | 4005099 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,904,316,415 | 94005299 |
| 10/09/2024 | CAO CU BACH chuyen FT24254245600012 | | 200,000 | 3,904,516,415 | 94005408 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990209312.409258.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015480045 NGUYEN THI HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 3,904,916,415 | 4005423 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN chuyen FT24254145550464 | | 200,000 | 3,905,116,415 | 94005454 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH Chuyen tien | | 50,000 | 3,905,166,415 | 94005875 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990208892.408596.HaHar Spa ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000383839 HA THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,300,000 | 3,906,466,415 | 4005913 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC OANH chuyen khoan | | 100,000 | 3,906,566,415 | 94005533 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,906,766,415 | 94006090 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,906,966,415 | 4005623 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 10,000,000 | 3,916,966,415 | 94006231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 3,917,066,415 | 4005640 |
| 10/09/2024 | NHM ca si Tang Phuc ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi | | 2,000,000 | 3,919,066,415 | 94005670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,919,266,415 | 4005682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254049556151 | | 500,000 | 3,919,766,415 | 94006376 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990210625.411260.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 2217999999 NGUYEN VAN TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 29,390 | 3,919,795,805 | 4005693 |
| 10/09/2024 | HOANG DIEP SUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,920,095,805 | 94006589 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990223758.411416.TRAN LAN ANH chuyen tien ung ho dong bao vuot bao yagi.CT tu 0301000387674 TRAN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,920,595,805 | 4005819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,920,695,805 | 94006811 |
| 10/09/2024 | con xin gop mot phan nho ung ho dong bao | | 200,000 | 3,920,895,805 | 94006832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,920,945,805 | 94007090 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 3,921,445,805 | 4006914 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254237820641 | | 200,000 | 3,921,645,805 | 94006942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990224230.411857.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1012635184 NGUYEN THI KIM XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,922,145,805 | 4007319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,922,245,805 | 4007429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990224782.412417.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000312108 NGUYEN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,922,745,805 | 4007920 |
| 10/09/2024 | DINH DUY TRUNG chuyen khoan-100924-09:55:54 899071 | | 200,000 | 3,922,945,805 | 94007472 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-09:55:57 899164 | | 1,000,000 | 3,923,945,805 | 94008080 |
| 10/09/2024 | Doan Thi Lan ung ho khac phuc lu lut | | 200,000 | 3,924,145,805 | 94007583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 3,924,185,805 | 4007632 |
| 10/09/2024 | BUI QUANG HUY chuyen tien ung ho vung bao lu | | 500,000 | 3,924,685,805 | 4007666 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu viet nam co len | | 1,000,000 | 3,925,685,805 | 4008259 |
| 10/09/2024 | TRAN BAO NGOC chuyen tien | | 50,000 | 3,925,735,805 | 3973211 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut Mien Bac | | 500,000 | 3,926,235,805 | 3974979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,926,735,805 | 3976602 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254886959004 | | 100,000 | 3,926,835,805 | 94007754 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254837065296 | | 50,000 | 3,926,885,805 | 94008660 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,927,085,805 | 94008676 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990225831.413466.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000133986 THIEU DINH HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 3,927,385,805 | 4008794 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,927,585,805 | 94008564 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990211085.411901.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024300190 NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,928,085,805 | 4008601 |
| 10/09/2024 | DAO HOANG LE CHI CHUYEN KHOAN | | 20,000 | 3,928,105,805 | 94008613 |
| 10/09/2024 | Van SI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,928,305,805 | 4008623 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 3,928,505,805 | 4009184 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990212135.413486.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023341255 NGUYEN THANH NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,928,555,805 | 4009209 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860050757 | | 100,000 | 3,928,655,805 | 94009265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 3,928,675,805 | 94009684 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,928,875,805 | 4009508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu FT24254350405800 | | 200,000 | 3,929,075,805 | 94009813 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC dhs viet nam tai nuoc ngoai ung ho dong bao Viet Nam, Viet Nam co len FT24254000067567 | | 1,000,000 | 3,930,075,805 | 94010524 |
| 10/09/2024 | KHUU TU NGA chuyen tien | | 100,000 | 3,930,175,805 | 4010068 |
| 10/09/2024 | MB(712802)(NGUYEN THI QUYNH NHU ung ho cac tinh bi bao lu) | | 30,000 | 3,930,205,805 | 20240910712802 |
| 10/09/2024 | ung ho chong bao | | 200,000 | 3,930,405,805 | 4010591 |
| 10/09/2024 | ung bo ba con khac phuc bao yagi | | 200,000 | 3,930,605,805 | 94010623 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990228292.415890.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004283378 DO THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,930,805,805 | 4010783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254431023046 | | 500,000 | 3,931,305,805 | 94010366 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254675344607 | | 100,000 | 3,931,405,805 | 94010389 |
| 10/09/2024 | PHAM THI KIEU HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254311401028 | | 1,000,000 | 3,932,405,805 | 94010426 |
| 10/09/2024 | MB(712955)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 5,000,000 | 3,937,405,805 | 20240910712955 |
| 10/09/2024 | VU THI NGAT chuyen tien ung ho nguoi dan kho khan | | 200,000 | 3,937,605,805 | 4010466 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254976118032 | | 200,000 | 3,937,805,805 | 94011036 |
| 10/09/2024 | LAI VAN TUAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,938,005,805 | 4011342 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66476363076 0855703615 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,938,105,805 | 94011167 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,938,205,805 | 4011482 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 3,938,255,805 | 94011492 |
| 10/09/2024 | VO HOANG THANH TU chuyen ung ho vung bao lu FT24254207224449 | | 200,000 | 3,938,455,805 | 94011547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,938,955,805 | 94011578 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990229167.416735.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018886996 NGUYEN TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 3,938,965,805 | 4011609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 3,939,115,805 | 4011626 |
| 10/09/2024 | MAC THI NGOC TRANG chuyen tien. Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,939,165,805 | 4011648 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990229831.417394.Ung ho cac tinh thiet hai sau bao Yagi.CT tu 0451000487865 NGUYEN THI HONG THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,939,215,805 | 4012117 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,939,715,805 | 94012124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,939,915,805 | 94011823 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990214469.417276.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001948058 DUONG VAN VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,940,015,805 | 4011915 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990230602.418120.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0981000418920 NGO THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 3,940,065,805 | 4012268 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,940,115,805 | 94012289 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,940,165,805 | 94012309 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,941,165,805 | 94012366 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990230866.418369.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9866836196 DU THI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 3,941,565,805 | 4012468 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 3,941,765,805 | 4012664 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990231156.418690.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000469306 TO HA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 3,946,765,805 | 4012710 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,946,965,805 | 94012729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254896640370 | | 200,000 | 3,947,165,805 | 94012583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,947,265,805 | 94013003 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,947,365,805 | 4013021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254512044963 | | 100,000 | 3,947,465,805 | 94012908 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,947,965,805 | 94013054 |
| 10/09/2024 | IBVCB.6990228411.415995.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000404639 NGUYEN THIEN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 3,949,965,805 | 4013082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,950,015,805 | 94012948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809403260 | | 200,000 | 3,950,215,805 | 94013129 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990231865.419439.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037424202 NGO DANG THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,950,415,805 | 4013214 |
| 10/09/2024 | Vien An Kim Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 750,000 | 3,951,165,805 | 94013493 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990231274.418819.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0261003464806 NGUYEN THANH TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,951,265,805 | 4013300 |
| 10/09/2024 | Tran Phuong Thao chuyen tien tu Timo | | 150,000 | 3,951,415,805 | 94013579 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,951,615,805 | 3942431 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu ba con minh co len a | | 500,000 | 3,952,115,805 | 3979393 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990172722.381474.ung ho cac tinh thien tai bao lu.CT tu 0071002951422 VO NGUYEN NGOC DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,952,315,805 | 3979694 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,952,515,805 | 3981106 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990160651.379723.ung ho bao lu mien Bac .CT tu 1019964636 NGUYEN THI MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,952,715,805 | 3981250 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990162787.382989.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026876098 LE THI BICH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 3,952,815,805 | 3981307 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254188711933 | | 300,000 | 3,953,115,805 | 94013698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,954,115,805 | 3981329 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990174646.383353.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021460979 NGUYEN VIET AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 3,957,115,805 | 3981385 |
| 10/09/2024 | UONG THANH TUNG chuyen tien | | 100,000 | 3,957,215,805 | 94014041 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,957,315,805 | 4013750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,957,415,805 | 4014130 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990232365.419947. ung ho cac tinh bao lu vk ck Quan Chinh vinaconex 2.CT tu 9352040325 PHAM VAN QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,957,915,805 | 4013798 |
| 10/09/2024 | Nguyen Khanh Linh Ha Noi | | 70,000 | 3,957,985,805 | 4013833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990236772.420760.DANG BA BINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU SAU BAO SO 3.CT tu 1022673167 DANG BA BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 3,958,985,805 | 4014927 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 3,959,485,805 | 4014940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,959,685,805 | 4014486 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN ung ho FT24254404804932 | | 100,000 | 3,959,785,805 | 94014958 |
| 10/09/2024 | Danang ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,960,085,805 | 94014569 |
| 10/09/2024 | Bui Duy Hien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,960,285,805 | 94014679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254488715113 | | 200,000 | 3,960,485,805 | 94015050 |
| 10/09/2024 | Chau Sup Lo ung ho cac tinh bi anh huong do bao Yagi | | 500,000 | 3,960,985,805 | 94015272 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295528009 | | 100,000 | 3,961,085,805 | 94015081 |
| 10/09/2024 | TRAN NHAT TAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 3,961,285,805 | 4015368 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,961,385,805 | 94015410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 120,000 | 3,961,505,805 | 94015141 |
| 10/09/2024 | HUYNH THANH NGAN ung ho cac tinh bao lu FT24254673449393 | | 500,000 | 3,962,005,805 | 94015169 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,962,105,805 | 94016026 |
| 10/09/2024 | MB(714363)(PHUNG THAO LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 3,962,155,805 | 20240910714363 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990234135.421751.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1029421023 NGUYEN VAN HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,962,655,805 | 4015853 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 3,963,655,805 | 4015879 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990234766.422446.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000116868 NGUYEN QUOC VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,963,855,805 | 4015938 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606890178 | | 300,000 | 3,964,155,805 | 94016316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,964,255,805 | 4016342 |
| 10/09/2024 | Unghocactinhbibao lu | | 100,000 | 3,964,355,805 | 4016766 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUONG THAO Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,964,655,805 | 4016818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,964,955,805 | 94017102 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990234951.422643.NGUYEN VAN ENTONY Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1032286397 NGUYEN VAN ENTONY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 70,000 | 3,965,025,805 | 4016904 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Nhung ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 3,965,125,805 | 94017299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,966,125,805 | 94017070 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,966,425,805 | 94017665 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,967,425,805 | 4017977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 3,970,425,805 | 4018109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,970,625,805 | 4018195 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990239939.425047.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004194221 TRAN XUAN CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 3,970,825,805 | 4018228 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990239932.425032.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000009815 NGUYEN THI KIEU OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 3,971,325,805 | 4018430 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 3,971,625,805 | 4018347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 3,971,825,805 | 4018382 |
| 10/09/2024 | DO THI HUONG GIANG chuyen tien | | 1,000,000 | 3,972,825,805 | 94018554 |
| 10/09/2024 | Yen Dan ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 3,973,825,805 | 94018869 |
| 10/09/2024 | Con CAO MINH LAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254951169332 | | 200,000 | 3,974,025,805 | 94018935 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423463909 | | 100,000 | 3,974,125,805 | 94018986 |
| 10/09/2024 | Chau Do Quoc Huy ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 3,974,175,805 | 3948665 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 4,074,175,805 | 94019313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992340869 | | 200,000 | 4,074,375,805 | 94019065 |
| 10/09/2024 | PHAM THI DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162604050 | | 500,000 | 4,074,875,805 | 94019100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254515820272 | | 300,000 | 4,075,175,805 | 94019126 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990246816.424714.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000394648 PHAM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,075,675,805 | 4019506 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990240756.426190.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013717370 TRAN THI HONG QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,075,975,805 | 4019579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254396135527 | | 200,000 | 4,076,175,805 | 94019243 |
| 10/09/2024 | MB(715317)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU, MONG MOI NGUOI BINH AN) | | 200,000 | 4,076,375,805 | 20240910715317 |
| 10/09/2024 | Mong lu mau qua chuc dong bao vuot qua binh an a | | 200,000 | 4,076,575,805 | 4020134 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66476444447-0392373515-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 4,076,605,805 | 94020214 |
| 10/09/2024 | Chuyen khoan tu tai khoan 0967338593 | | 2,000,000 | 4,078,605,805 | 94019758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,078,905,805 | 4020342 |
| 10/09/2024 | Do Thi Nga Thu ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 4,081,905,805 | 94000877 |
| 10/09/2024 | 66476361268-0793975270-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,082,105,805 | 94009080 |
| 10/09/2024 | 66476274448 0909648153 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,082,155,805 | 94007439 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH CHI Ung ho khac phuc hau qua bao YAGI | | 2,000,000 | 4,084,155,805 | 94005859 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 4,085,155,805 | 94003195 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO ANH chuyen FT24254602055376 | | 300,000 | 4,085,455,805 | 94002427 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi mua lu | | 200,000 | 4,085,655,805 | 94007668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080910834 | | 100,000 | 4,085,755,805 | 94018684 |
| 10/09/2024 | HA THI KIM ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038835209 | | 200,000 | 4,085,955,805 | 94010527 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327333881 | | 100,000 | 4,086,055,805 | 94007544 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 9,000,000 | 4,095,055,805 | 94020490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac bao lu yagi FT24254259318574 | | 200,000 | 4,095,255,805 | 94006242 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH DINH Chuyen tien | | 100,000 | 4,095,355,805 | 94012963 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu. Mong tat ca binh an FT24254361471947 | | 200,000 | 4,095,555,805 | 94000569 |
| 10/09/2024 | PHUNG THU HOA chuyen FT24254722924510 | | 100,000 | 4,095,655,805 | 94002429 |
| 10/09/2024 | DO TUAN DAT chuyen ung ho thiet hai bao lu FT24254552602476 | | 500,000 | 4,096,155,805 | 94001444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254158508485 | | 2,000,000 | 4,098,155,805 | 94020906 |
| 10/09/2024 | LE THANH HUNG UNG HO MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN | | 20,000 | 4,098,175,805 | 94013306 |
| 10/09/2024 | 66475942319-0346040487-NGUYEN KIM HUYEN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 4,098,275,805 | 94012962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,098,475,805 | 94001426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117027823 | | 100,000 | 4,098,575,805 | 94020758 |
| 10/09/2024 | Ngoc Hue Thien Nhuan Bao Chau Le Canh ung ho dong bao | | 613,360 | 4,099,189,165 | 94019494 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254821066587 | | 100,000 | 4,099,289,165 | 94013027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,099,389,165 | 94019918 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 4,099,889,165 | 94009923 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254724948913 | | 200,000 | 4,100,089,165 | 94016279 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,100,389,165 | 94019929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,100,589,165 | 94013644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,101,089,165 | 94021346 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu FT24254423462046 | | 20,000 | 4,101,109,165 | 94016515 |
| 10/09/2024 | LE THANH HUNG UNG HO MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN | | 10,000 | 4,101,119,165 | 94019930 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HOANG THI HAI ANH chuyen tien | | 1,000,000 | 4,102,119,165 | 94003611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,102,219,165 | 94019934 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254990016095 | | 1,000,000 | 4,103,219,165 | 94020754 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,103,719,165 | 94021848 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,103,819,165 | 94021572 |
| 10/09/2024 | Ngoc Hue Thien Nhuan Bao Chau Le Canh ung ho dong bao | | 613,360 | 4,104,432,525 | 94021928 |
| 10/09/2024 | Vu Trong Tuyen Ung ho bao lut MB FT24254569594005 | | 3,000,000 | 4,107,432,525 | 94021631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,107,732,525 | 94022043 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TIEN chuyen tien | | 50,000 | 4,107,782,525 | 4021682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065868000 | | 150,000 | 4,107,932,525 | 94000651 |
| 10/09/2024 | PHUNG THU HOA chuyen FT24254552600109 | | 100,000 | 4,108,032,525 | 94010313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,108,082,525 | 94016771 |
| 10/09/2024 | DALATMART UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254766018000 | | 20,000 | 4,108,102,525 | 94013982 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 4,108,152,525 | 4022839 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,108,352,525 | 94013619 |
| 10/09/2024 | Khuong Thi Kim Oanh ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,108,552,525 | 94021897 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033610886 | | 100,000 | 4,108,652,525 | 94021740 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990251605.429667.Ho Nhat Anh Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 1046423780 DO THI KIM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,110,652,525 | 4022461 |
| 10/09/2024 | Mong VN nhanh vuot qua kho khan | | 200,000 | 4,110,852,525 | 94022522 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,111,052,525 | 4022533 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua sau bao | | 2,000,000 | 4,113,052,525 | 94023293 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990251561.429617.Ung ho cac tinh Bao Lu.CT tu 1033572298 NGUYEN THI LAM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,113,152,525 | 4023345 |
| 10/09/2024 | 66475296919-0969071038-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,113,252,525 | 94022590 |
| 10/09/2024 | HOANG HUY HIEU chuyen tien ung ho con bao so 3 | | 500,000 | 4,113,752,525 | 94023429 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,113,852,525 | 94005649 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUONG THUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254752406020 | | 100,000 | 4,113,952,525 | 94022535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,114,152,525 | 4022752 |
| 10/09/2024 | TRAN THI LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 4,115,652,525 | 94022769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076509205 | | 200,000 | 4,115,852,525 | 94004085 |
| 10/09/2024 | DO THI THU LAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 4,116,052,525 | 4024019 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990252415.430476.TA DIEM MY chuyen tien.CT tu 0451001850578 TA DIEM MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,116,252,525 | 4024159 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,116,352,525 | 94021507 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,116,402,525 | 4024227 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990244235.431258.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9347689122 LE QUOC KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,116,902,525 | 4024294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990243504.430186.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000289349 NGUYEN MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,117,402,525 | 4024350 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,117,902,525 | 94024942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990253584.431685.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000018602 VU VAN PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,118,402,525 | 4025045 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC LE Chuyen tien | | 100,000 | 4,118,502,525 | 94025772 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CAM VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,119,002,525 | 94025807 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MINH HUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,119,302,525 | 3956965 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990113756.354636.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9393000437 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,119,502,525 | 3958609 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990136575.358770.PHAN LE HOANG LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004375664 PHAN LE HOANG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,120,502,525 | 3959458 |
| 10/09/2024 | Ha Tunn ung ho dong bao lu lut FT24254259332163 | | 200,000 | 4,120,702,525 | 94024244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990246041.423869.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000378774 PHAN THE TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,121,702,525 | 4025441 |
| 10/09/2024 | CHUNG VAN KHAI UNG HO CAC TINH MIEN BAC KHAC PHU BAO LU | | 2,000,000 | 4,123,702,525 | 3989792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,124,202,525 | 3990292 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990189198.393151.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0091000656735 NGUYEN KIEU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,124,402,525 | 3990388 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990245050.432469.tam long nho giúp do cac tinh thiet hai bao lut.CT tu 1042488850 NGUYEN VAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,124,452,525 | 4026259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,124,652,525 | 94026283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,124,752,525 | 94025557 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990245036.432456.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004160753 PHAM VU HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,125,752,525 | 4026431 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 4,127,752,525 | 94026462 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 4,128,752,525 | 94026374 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG HUE Chuyen tien | | 200,000 | 4,128,952,525 | 94026604 |
| 10/09/2024 | Do Gia Han chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,129,452,525 | 94027196 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741729948 | | 200,000 | 4,129,652,525 | 94026809 |
| 10/09/2024 | ISL20240910095911749-PHAN LE NGOC TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,130,152,525 | 94028363 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu lut | | 200,000 | 4,130,352,525 | 94026925 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,130,402,525 | 4027015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,130,502,525 | 94028584 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,130,702,525 | 94028844 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990256215.434145.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000777958 NGUYEN BAO VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,130,802,525 | 4028868 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,131,302,525 | 4029363 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990265818.433968.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 9382041711 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,131,402,525 | 4029411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,131,452,525 | 94029431 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990256331.434323.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0161001685445 TON NU ANH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 4,131,462,525 | 4029521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254860064103 | | 1,250,000 | 4,132,712,525 | 94029165 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut - GD TT41 Vinhomes GreenBay xin dong gop | | 5,000,000 | 4,137,712,525 | 94029975 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,138,012,525 | 94030124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,138,212,525 | 4030500 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,138,412,525 | 94030579 |
| 10/09/2024 | VU THI TRANG chuyen tien FT24254704138388 | | 50,000 | 4,138,462,525 | 94030353 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len MB co len | | 2,000,000 | 4,140,462,525 | 94030635 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Nguyen duc toan FT24254551355119 | | 50,000 | 4,140,512,525 | 94031058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254447567440 | | 1,000,000 | 4,141,512,525 | 94031117 |
| 10/09/2024 | VU THI HONG NHUNG FT24254951907802 | | 100,000 | 4,141,612,525 | 94031256 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH TU Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,141,712,525 | 94031306 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI TRAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi som vuot qua thoi gian kho khan nay | | 1,000,000 | 4,142,712,525 | 4031747 |
| 10/09/2024 | LE DUC THO Chuyen tien | | 10,000 | 4,142,722,525 | 94031831 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut, cam on Dang va Nha Nuoc FT24254233854022 | | 100,000 | 4,142,822,525 | 94031910 |
| 10/09/2024 | TO HO THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 4,152,822,525 | 94031496 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,153,322,525 | 4031534 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 4,153,622,525 | 4031977 |
| 10/09/2024 | TRAN KHANH CHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254237324159 | | 500,000 | 4,154,122,525 | 94032750 |
| 10/09/2024 | Kenz Cafe ung ho nhan dan cac vung bao lu | | 3,000,000 | 4,157,122,525 | 4032383 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC LINH ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 4,157,222,525 | 4032805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,157,322,525 | 94032838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 4,157,372,525 | 4033028 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 50,000 | 4,157,422,525 | 4032610 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,157,922,525 | 94033089 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990269601.437964.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014825308 NGO KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,159,922,525 | 4033239 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990268773.437044.HOANG THI HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000539737 HOANG THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,160,922,525 | 4033156 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034711904 | | 500,000 | 4,161,422,525 | 94033561 |
| 10/09/2024 | TRAN THI UT NI chuyen khoan-100924-10:00:18 905236 | | 100,000 | 4,161,522,525 | 94033575 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien | | 200,000 | 4,161,722,525 | 3960927 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 4,161,822,525 | 4033643 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu FT24254290099174 | | 500,000 | 4,162,322,525 | 94033681 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990131872.360719.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1024369477 TRAN HIEU NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 70,687 | 4,162,393,212 | 3961178 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990132433.361284.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000668809 BUI MINH DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,162,493,212 | 3961238 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,162,593,212 | 3963384 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU NGA chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,162,793,212 | 3964229 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 4,162,893,212 | 3964637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,162,993,212 | 3992825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,163,093,212 | 3994466 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,163,193,212 | 3994351 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990202373.400254.NGO VU PHI LONG chuyen tien.CT tu 1014290859 NGO VU PHI LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,163,293,212 | 3995512 |
| 10/09/2024 | BUI VAN BAC ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,163,793,212 | 4034233 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,163,893,212 | 94033929 |
| 10/09/2024 | VU NHU PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254051987100 | | 100,000 | 4,163,993,212 | 94034309 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,164,493,212 | 94034711 |
| 10/09/2024 | DO DIEU LINH chuyen tien cau mong tat ca nguoi dan deu duoc binh an | | 100,000 | 4,164,593,212 | 94034758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,164,643,212 | 4034510 |
| 10/09/2024 | CHIN XUAN THANG chuyen tien | | 200,000 | 4,164,843,212 | 4034956 |
| 10/09/2024 | PHAM QUANG HUNG chuyen khoan | | 100,000 | 4,164,943,212 | 94035308 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao so 3 | | 200,000 | 4,165,143,212 | 4035355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,165,343,212 | 4035370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,165,393,212 | 94035411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 4,165,643,212 | 94035141 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990271567.440078.mot chut tam long ung ho ba con dang gap kho khan do bao.CT tu 1027376316 KHA THI HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,165,843,212 | 4035145 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,165,943,212 | 4035509 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990256144.434040.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048300281 DO THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,165,993,212 | 4035774 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990272253.440800.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040667756 VU NHAT ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,166,493,212 | 4036223 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460062825 | | 200,000 | 4,166,693,212 | 94036269 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990261417.441092.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012944646 DO THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,166,793,212 | 4036355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,166,993,212 | 94036053 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,167,493,212 | 4036126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,167,993,212 | 94036729 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,168,193,212 | 4037242 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung ngap lu | | 200,000 | 4,168,393,212 | 4037253 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:00:55 906112 | | 500,000 | 4,168,893,212 | 94036814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254534744559 | | 200,000 | 4,169,093,212 | 94037294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990273597.442146.VU TUYEN HOANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000079405 VU TUYEN HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,169,193,212 | 4036942 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 4,169,293,212 | 4037063 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,169,393,212 | 4037661 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990270452.438860.ung ho ba con vung bao.CT tu 0301000416941 BUI THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,169,893,212 | 4037775 |
| 10/09/2024 | MB(719216)(Fan Ran Angel Vietnam ung ho cac tinh bi bao lu) | | 3,500,000 | 4,173,393,212 | 20240910719216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990262698.442756.ung ho cac tinh bi lu bao.CT tu 0491000054841 NGO THI MAI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,173,593,212 | 4038238 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,174,093,212 | 94038341 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY PHONG chuyen tien | | 200,000 | 4,174,293,212 | 4038536 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM ANH chuyen tien | | 30,000 | 4,174,323,212 | 4038640 |
| 10/09/2024 | 66476634233-0343725474-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,174,373,212 | 94038746 |
| 10/09/2024 | Thu Pham ung ho dong bao FT24254753842886 | | 100,000 | 4,174,473,212 | 94038848 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,174,523,212 | 4038881 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,175,023,212 | 94039323 |
| 10/09/2024 | DANG THI NGOC ANH Chuyen tien | | 200,000 | 4,175,223,212 | 94038928 |
| 10/09/2024 | DOAN THI THU HUYEN Chuyen tien ung ho | | 100,000 | 4,175,323,212 | 94039003 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24254506973919 | | 1,000,000 | 4,176,323,212 | 94039726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990153095.371867.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022463914 LUONG THI LAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,176,373,212 | 3970987 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 4,176,393,212 | 4000052 |
| 10/09/2024 | LE THI THU HUYEN chuyen tien | | 1,000,000 | 4,177,393,212 | 4001177 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,177,493,212 | 4000881 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,177,693,212 | 4002564 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 100,000 | 4,177,793,212 | 4039823 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990221446.409085.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1012635184 NGUYEN THI KIM XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,178,293,212 | 4004106 |
| 10/09/2024 | LAI VAN TUAN chuyen tien ung cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,178,493,212 | 4005036 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TINH ck ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 4,178,793,212 | 9403966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi nao lu | | 10,000 | 4,178,803,212 | 4039972 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990285159.446001.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000040034 NGUYEN HOANG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,178,903,212 | 4040209 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254506975124 | | 500,000 | 4,179,403,212 | 94040721 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,179,503,212 | 94040937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254690096246 | | 200,000 | 4,179,703,212 | 94040976 |
| 10/09/2024 | ISL20240910100138756-TU HOA NAM ung ho cc tinh b bao lut | | 200,000 | 4,179,903,212 | 94041067 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656666035 | | 300,000 | 4,180,203,212 | 94041417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254879018854 | | 500,000 | 4,180,703,212 | 94041539 |
| 10/09/2024 | QR - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,181,003,212 | 4041333 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 66,189 | 4,181,069,401 | 94041611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 4,182,069,401 | 94041781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,182,569,401 | 94041790 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,182,669,401 | 4042254 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,182,769,401 | 94042344 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,182,819,401 | 94042395 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho khac phuc bao lu mien Bac FT24254509433029 | | 100,000 | 4,182,919,401 | 94042658 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Tuyen Huong va cac con ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 4,183,519,401 | 94042480 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,184,019,401 | 94042688 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 4,184,319,401 | 4042567 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,184,369,401 | 94042958 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH chuyen FT24254534749761 | | 100,000 | 4,184,469,401 | 94043040 |
| 10/09/2024 | 66476720629-0395699456-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,184,569,401 | 94043091 |
| 10/09/2024 | Gia dinh con xin Chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3 | | 1,000,000 | 4,185,569,401 | 94043473 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990279465.448164.NGUYEN QUOC DOANH chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1015275045 NGUYEN QUOC DOANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,185,869,401 | 4043164 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254311414305 | | 200,000 | 4,186,069,401 | 94043527 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990280497.449225.NGUYEN PHUONG HOA chuyen tien.CT tu 1032551225 NGUYEN PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,186,119,401 | 4043266 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,186,169,401 | 94043342 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990262920.443039.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023123996 LUONG THI KIM NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,186,269,401 | 4043621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254826956851 | | 500,000 | 4,186,769,401 | 94043638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,186,869,401 | 94043453 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEP ANH ung ho cac tinh bi bao lu chuc moi nguoi binh an may man | | 40,000 | 4,186,909,401 | 4043846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,187,109,401 | 94044295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290492029 | | 500,000 | 4,187,609,401 | 94044065 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,187,709,401 | 4044088 |
| 10/09/2024 | Chuc ba con vung thien tai duoc binh an FT24254508062989 | | 500,000 | 4,188,209,401 | 94044604 |
| 10/09/2024 | NGOC SON ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 4,188,509,401 | 94044649 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 4,188,549,401 | 4044683 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990288901.451046.Ung ho cac tinh bao lu. Nguyen Phuong Oanh chuyen tien.CT tu 0351001065875 NGUYEN PHUONG OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,188,749,401 | 4044768 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990282081.450916.LA QUOC CUONG chuyen tien.CT tu 1016701498 LA QUOC CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,189,249,401 | 4044713 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 4,189,349,401 | 94044819 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990287720.449462.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032585857 NGUYEN KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,189,399,401 | 4044862 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,189,599,401 | 4045245 |
| 10/09/2024 | Dominic chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,189,699,401 | 94044910 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM NGAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,189,899,401 | 94045273 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990223718.411372.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038800896 LUONG THI LINH DAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,190,399,401 | 4005789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990223915.411574.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9938891404 NGO NGOC THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,190,449,401 | 4007093 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu lut | | 50,000 | 4,190,499,401 | 4008088 |
| 10/09/2024 | DANG THUY TIEN chuyen tien ung ho nguoi dan. Mong mn binh an | | 288,487 | 4,190,787,888 | 4007746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990226318.413952.Ung ho cac tinh thiet hai sau bao Yagi.CT tu 0451000487865 NGUYEN THI HONG THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,190,837,888 | 4008802 |
| 10/09/2024 | Le Dien Lan ung ho dong bao | | 100,000 | 4,190,937,888 | 94045082 |
| 10/09/2024 | Tinee ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,191,037,888 | 4008567 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,191,237,888 | 94045395 |
| 10/09/2024 | chau Trang cau mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 4,191,737,888 | 4011349 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,191,837,888 | 4011173 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990281760.450570.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000349377 DOAN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,192,137,888 | 4045439 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,192,337,888 | 94045507 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990283291.452229.ung ho dong bao cac tinh bi bao lut.CT tu 0111000170275 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 4,192,487,888 | 4045605 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254193631627 | | 500,000 | 4,192,987,888 | 94045628 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vung lu | | 100,000 | 4,193,087,888 | 4045653 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,193,187,888 | 4045680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990283877.452946.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014547139 TRAN THANH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,193,237,888 | 4045741 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THOA ung ho vung bao lu | | 100,000 | 4,193,337,888 | 4045768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547583380 | | 200,000 | 4,193,537,888 | 94046061 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,194,537,888 | 94046185 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG LOAN ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 300,000 | 4,194,837,888 | 4046096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528556419 | | 1,000,000 | 4,195,837,888 | 94046369 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254954958707 | | 200,000 | 4,196,037,888 | 94046438 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254887885763 | | 200,000 | 4,196,237,888 | 94046914 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH TAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,196,537,888 | 94047052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038861290 | | 200,000 | 4,196,737,888 | 94047070 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,197,237,888 | 94042582 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:02:55 908704 | | 500,000 | 4,197,737,888 | 94047019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,198,737,888 | 94042564 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU DIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,198,787,888 | 94025439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,199,087,888 | 94033748 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254430608516 | | 500,000 | 4,199,587,888 | 94025558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361013915 | | 50,000 | 4,199,637,888 | 94035455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,199,937,888 | 94030320 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000742562 | | 100,000 | 4,200,037,888 | 94033828 |
| 10/09/2024 | Nhom cac Can Bo an choi cua THM ung ho cac Tinh bi bao lu FT24254396140406 | | 10,600,000 | 4,210,637,888 | 94026661 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254645005378 | | 200,000 | 4,210,837,888 | 94046163 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bao lu FT24254827273597 | | 200,000 | 4,211,037,888 | 94047265 |
| 10/09/2024 | DO THI THAO chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 4,211,137,888 | 4047312 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990296045.455240.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1040534089 NGO THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,211,187,888 | 4047807 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254887886576 | | 200,000 | 4,211,387,888 | 94047429 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,211,437,888 | 94047897 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990296167.455375.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028721521 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 4,212,137,888 | 4047936 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG Chuyen tien ung ho | | 300,000 | 4,212,437,888 | 94047540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong VN chung ta co the vuot qua | | 1,000,000 | 4,213,437,888 | 4048051 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu viet nam nhat dinh thang loi FT24254240674865 | | 2,000,000 | 4,215,437,888 | 94048277 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 4,215,537,888 | 94048226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038862839 | | 100,000 | 4,215,637,888 | 94048338 |
| 10/09/2024 | L.S VU VAN NHO UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-10:03:11 909113 | | 1,000,000 | 4,216,637,888 | 94048711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254082918253 | | 200,000 | 4,216,837,888 | 94048731 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254210328679 | | 1,000,000 | 4,217,837,888 | 94048781 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:03:13 909202 | | 200,000 | 4,218,037,888 | 94048819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 4,218,187,888 | 4048549 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,218,487,888 | 94049002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254396156191 | | 100,000 | 4,218,587,888 | 94049107 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,218,787,888 | 94049151 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH PHUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,219,287,888 | 94050164 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,219,487,888 | 94049514 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990293130.456516.KHUC THI TU ANH chuyen tien. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000217411 KHUONG THI TU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,220,487,888 | 4050411 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VINH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,220,687,888 | 94050265 |
| 10/09/2024 | em Dung Bac Ninh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065059160 | | 200,000 | 4,220,887,888 | 94050536 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 4,221,087,888 | 94051086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488740828 | | 2,000,000 | 4,223,087,888 | 94050626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,224,087,888 | 94051220 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990298748.458202.be Yume ung ho mien Bac khac phuc bao yagi .chuc moi nguoi luon binh an. khoe manh.CT tu 0411001034701 LE CAM TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,225,087,888 | 4050837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778390093 | | 500,000 | 4,225,587,888 | 94050905 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990294069.457722.BUI NGOC PHI chuyen tien.CT tu 1026206813 BUI NGOC PHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,225,687,888 | 4050928 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,226,187,888 | 94050954 |
| 10/09/2024 | LE QUANG HUY quyen gop ho tro nhan dan vung lu | | 50,000 | 4,226,237,888 | 4051330 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Thai Ha ung ho cac tinh bi bao lut 9.2024 | | 500,000 | 4,226,737,888 | 4051418 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990231757.419315.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000116868 NGUYEN QUOC VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,226,937,888 | 4013407 |
| 10/09/2024 | QR - NGUYEN THI MINH THU ung ho dong bao Viet Nam khac phuc bao lu | | 500,000 | 4,227,437,888 | 4013736 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,227,937,888 | 94051485 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990231214.418760.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014452363 NGUYEN THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,228,037,888 | 4014953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,228,137,888 | 94052005 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,228,337,888 | 94051693 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 4,229,037,888 | 94051770 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 4,231,037,888 | 94051791 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HAI sinh vien trung dai hoc Thuy loi ung ho cac tinh chiu anh huong cua bao lu. | | 50,000 | 4,231,087,888 | 4051814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 4,231,137,888 | 4052164 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990299314.458754.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0071001259410 HO VINH NGHIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,231,237,888 | 4051884 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 26,000 | 4,231,263,888 | 4052265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,231,463,888 | 94052498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,231,563,888 | 4052533 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,231,763,888 | 4052554 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 200,000 | 4,231,963,888 | 4052577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,232,963,888 | 94053050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,233,063,888 | 94052620 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,233,163,888 | 4053114 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254401306805 | | 200,000 | 4,233,363,888 | 94052687 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY LAM ung ho khac phuc thiet hai bao lu | | 500,000 | 4,233,863,888 | 4052695 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Tao Mon ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 4,234,163,888 | 4052740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666509313 | | 200,000 | 4,234,363,888 | 94052821 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254585561411 | | 1,000,000 | 4,235,363,888 | 94052841 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990293239.456666.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9828545504 LE TIEN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,235,463,888 | 4053300 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990306244.460530.TRAN XUAN TUAN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004346565 TRAN XUAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,235,763,888 | 4052909 |
| 10/09/2024 | MB(722630)(HUYNH NHU NGOC chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 4,236,263,888 | 20240910722630 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 4,236,763,888 | 94052971 |
| 10/09/2024 | LE THI MY KIM Chuyen tien | | 200,000 | 4,236,963,888 | 94053669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254887890966 | | 100,000 | 4,237,063,888 | 94053781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100133300 | | 300,000 | 4,237,363,888 | 94053640 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254345312003 | | 100,000 | 4,237,463,888 | 94054216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990307002.461469.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001164308 NGUYEN THI KIM NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,237,963,888 | 4054619 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254117050080 | | 200,000 | 4,238,163,888 | 94054053 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990301800.461446.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000374778 DO NHU NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,239,163,888 | 4054741 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH LONG Chuyen tien | | 200,000 | 4,239,363,888 | 94054102 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ung ho dong bao mien Bac bao lu | | 2,000,000 | 4,241,363,888 | 94054124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,241,463,888 | 94054782 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:04:09 910583 | | 200,000 | 4,241,663,888 | 94054906 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990279408.448109.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016073089 VU THI NGAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,243,663,888 | 4055356 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254233870969 | | 300,000 | 4,243,963,888 | 94055450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,244,263,888 | 94055017 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH CHAU chuyen khoan ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020030567 | | 1,000,000 | 4,245,263,888 | 94055049 |
| 10/09/2024 | LE THI ANH YEN chuyen FT24254300472800 | | 500,000 | 4,245,763,888 | 94055074 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990302549.462277.NGUY NGOC BAO KHANH chuyen tien.CT tu 1914567166 NGUYEN NGOC BAO KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,245,863,888 | 4055637 |
| 10/09/2024 | Mong ba con binh an FT24254841368139 | | 100,000 | 4,245,963,888 | 94055742 |
| 10/09/2024 | Kho Si Giay Gia Han Vnxx Onlike chuyen tien FT24254661299726 | | 500,000 | 4,246,463,888 | 94055779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,246,663,888 | 4055799 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,246,963,888 | 4056273 |
| 10/09/2024 | tp Da Nang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,247,063,888 | 4055903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 1,000,000 | 4,248,063,888 | 94055918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254036541605 | | 300,000 | 4,248,363,888 | 94056494 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut. Yeu dong bao Mien Bac | | 500,000 | 4,248,863,888 | 94056626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Mong toi tay dong bao bi bao lu dang vat va Nam mo phat bon su thich ca Mau Ni FT24254438238986 | | 2,000,000 | 4,250,863,888 | 94056119 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 4,252,863,888 | 94056644 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 4,253,163,888 | 4056698 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUOT QUA THIEN TAI-100924-10:04:29 910983 | | 1,000,000 | 4,254,163,888 | 94056696 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG FT24254210333693 | | 200,000 | 4,254,363,888 | 94056868 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,254,863,888 | 4057268 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH MAI Chuyen tien ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 100,000 | 4,254,963,888 | 94057121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 4,257,963,888 | 4057573 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,258,063,888 | 3983785 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,258,163,888 | 4018805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,259,163,888 | 4020927 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990315543.465565.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015922771 TRAN THAI HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,259,363,888 | 4057780 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh bi bao lu FT24254343030408 | | 200,000 | 4,259,563,888 | 94058079 |
| 10/09/2024 | BUI MAI DUONG Chuyen tien | | 200,000 | 4,259,763,888 | 94058091 |
| 10/09/2024 | Le Thi Ha Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,259,863,888 | 94057923 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 4,260,363,888 | 94057988 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990304882.464875.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001101768 TRAN LE PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,260,563,888 | 4058379 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990315896.465921.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9123456788 LE VAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,260,763,888 | 4058210 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:04:48 911470 | | 1,000,000 | 4,261,763,888 | 94058236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254282907973 | | 100,000 | 4,261,863,888 | 94058476 |
| 10/09/2024 | LUONG MINH THACH ung ho dong bao mien Bac bi lu lut do bao Yagi FT24254367469503 | | 1,000,000 | 4,262,863,888 | 94058535 |
| 10/09/2024 | so 6 ngo 154 phuong liet thanh xuan HA NOI ung ho lu lut 9-2024 | | 1,000,000 | 4,263,863,888 | 4058321 |
| 10/09/2024 | 66476102250-0963469886-LE THI THANH THU chuyen tien qua MoMo | | 65,000 | 4,263,928,888 | 94059021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254149500512 | | 500,000 | 4,264,428,888 | 94059188 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990317154.467166.ung ho bao .CT tu 1015052067 NGUYEN THI NGOC LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,264,528,888 | 4059467 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,264,628,888 | 4059527 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990299440.458891.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027271687 VU MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,265,628,888 | 4059548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,265,678,888 | 4059264 |
| 10/09/2024 | DAO NGOC ANH co 1 chut ung ho bao lu. mong moi nguoi luon binh an | | 50,000 | 4,265,728,888 | 94059595 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990311661.467693.DOAN NGOC DIEP ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000456318 DOAN NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,266,228,888 | 4059998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,266,328,888 | 94060153 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,266,528,888 | 94060803 |
| 10/09/2024 | TRAN MANH TOAN chuyen FT24254810153156 | | 500,000 | 4,267,028,888 | 94060488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,268,028,888 | 94060932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 4,268,228,888 | 94060600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254900861444 | | 100,000 | 4,268,328,888 | 94047047 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Bao lu | | 2,000,000 | 4,270,328,888 | 94039018 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,270,828,888 | 94060842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593302990 | | 500,000 | 4,271,328,888 | 94054798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,271,628,888 | 94060001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 4,271,778,888 | 94026336 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,271,878,888 | 94061226 |
| 10/09/2024 | PHAM QUYNH ANH chuyen FT24254567050003 | | 200,000 | 4,272,078,888 | 94037225 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254023993856 | | 20,000 | 4,272,098,888 | 94034134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,272,298,888 | 94046924 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,272,798,888 | 94042356 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUOT QUA BAO LU | | 200,000 | 4,272,998,888 | 94049165 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914037958 | | 300,000 | 4,273,298,888 | 94037394 |
| 10/09/2024 | ISL20240910100333588-PHAN LE NGOC KHANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 4,273,548,888 | 94051507 |
| 10/09/2024 | Chia se voi dong bao bi thien tai | | 1,000,000 | 4,274,548,888 | 94047898 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080357896 | | 500,000 | 4,275,048,888 | 94057510 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254673473602 | | 300,000 | 4,275,348,888 | 94051108 |
| 10/09/2024 | THANH THAO UNG HO NGUOI DAN BI LU LUT VA SAT LO-100924-10:01:21 906638 | | 100,000 | 4,275,448,888 | 94038915 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827274902 | | 200,000 | 4,275,648,888 | 94049015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,275,748,888 | 94051694 |
| 10/09/2024 | PHAN MINH NGOC CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:03:19 909365 | | 600,000 | 4,276,348,888 | 94049162 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254731484090 | | 200,000 | 4,276,548,888 | 94055906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao luc FT24254585563608 | | 1,000,000 | 4,277,548,888 | 94055925 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,277,648,888 | 94042854 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,277,748,888 | 94056645 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990319739.469913.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000416651 NGUYEN DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,277,848,888 | 4062156 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,277,948,888 | 94046458 |
| 10/09/2024 | TONG THI NGOC chuyen FT24254065062300 | | 300,000 | 4,278,248,888 | 94056448 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,278,548,888 | 94053025 |
| 10/09/2024 | Gđinh Kem Bo ung ho dong bao lu lut FT24254343034071 | | 1,000,000 | 4,279,548,888 | 94062261 |
| 10/09/2024 | LH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254341575991 | | 50,000 | 4,279,598,888 | 94062712 |
| 10/09/2024 | PHAM KHANH HIEN ung ho mien Bac chong lu Yagi FT24254092747717 | | 5,000 | 4,279,603,888 | 94062744 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,280,103,888 | 94062365 |
| 10/09/2024 | Lan Anh Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,280,303,888 | 94062767 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851524607 | | 100,000 | 4,280,403,888 | 94062780 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839417802 | | 200,000 | 4,280,603,888 | 94039325 |
| 10/09/2024 | TONG THI NGOC chuyen FT24254401303809 | | 300,000 | 4,280,903,888 | 94048726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254455237401 | | 500,000 | 4,281,403,888 | 94053124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254847729287 | | 200,000 | 4,281,603,888 | 94062491 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,281,703,888 | 94063174 |
| 10/09/2024 | Quynh Giang ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi FT24254038873054 | | 500,000 | 4,282,203,888 | 94063218 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,282,403,888 | 4063037 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990320763.471002.NGUY THI LIEN UNG HO THIEN TAI LU LUT .CT tu 0071001075102 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,282,503,888 | 4063081 |
| 10/09/2024 | DANG THI THANH THUY ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,283,003,888 | 94063418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,283,203,888 | 94063764 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990182398.390842.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0631000499157 TRAN LE HONG DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,283,303,888 | 3988026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 4,303,303,888 | 94063796 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990196214.394356.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017920031 CHU THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,303,353,888 | 3990580 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 100,000 | 4,303,453,888 | 3992479 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990251953.430022.VU THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035163942 VU THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,303,553,888 | 4022435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 4,304,053,888 | 4023144 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990254063.432137.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000452711 NGUYEN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,304,153,888 | 4025376 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210339290 | | 200,000 | 4,304,353,888 | 94063914 |
| 10/09/2024 | LE THI NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254308039778 | | 500,000 | 4,304,853,888 | 94063947 |
| 10/09/2024 | TRINH HAI DUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254389185459 | | 500,000 | 4,305,353,888 | 94064253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,305,453,888 | 4064679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851526003 | | 100,000 | 4,305,553,888 | 94064435 |
| 10/09/2024 | PHAN MINH NGOC CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-10:05:54 913063 | | 600,000 | 4,306,153,888 | 94064798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,306,353,888 | 94064861 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990322405.472791.NGUY THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0491001891644 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,306,853,888 | 4064660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990322579.472977.NGUY GIANG HUONG Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0011004150935 NGUYEN GIANG HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,306,953,888 | 4064963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,307,053,888 | 94065130 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610106234 | | 200,000 | 4,307,253,888 | 94065333 |
| 10/09/2024 | MB(725669)(LVQ ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 4,307,753,888 | 20240910725669 |
| 10/09/2024 | MB(725680)(LE THI HUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 4,309,753,888 | 20240910725680 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069419577 | | 200,000 | 4,309,953,888 | 94056112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992364259 | | 300,000 | 4,310,253,888 | 94053930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,311,253,888 | 94064972 |
| 10/09/2024 | MB(725746)(ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 4,311,453,888 | 20240910725746 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,311,553,888 | 94065854 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990321356.471647.PHAM VAN HUNG chuyen tien.CT tu 902029999 PHAM VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,311,653,888 | 4065900 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,312,153,888 | 94065935 |
| 10/09/2024 | TRAN XUONG, PHUONG THANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:06:07 913428 | | 200,000 | 4,312,353,888 | 94065980 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,312,853,888 | 94066265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 4,313,153,888 | 94066357 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,313,353,888 | 4066391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 4,313,853,888 | 4066810 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254841376005 | | 200,000 | 4,314,053,888 | 94066528 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509450543 | | 200,000 | 4,314,253,888 | 94065866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021910192 | | 100,000 | 4,314,353,888 | 94066529 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HONG NGOC chuyen tien | | 2,000,000 | 4,316,353,888 | 4067042 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254065994786 | | 500,000 | 4,316,853,888 | 94064044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254515850395 | | 200,000 | 4,317,053,888 | 94063868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,317,253,888 | 4067214 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,318,253,888 | 4067257 |
| 10/09/2024 | IBFT Hai Ly ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,318,753,888 | 94067772 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990325452.472786.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9518188888 HA KIM NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,320,753,888 | 4067864 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:06:24 913863 | | 300,000 | 4,321,053,888 | 94067875 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497303629 | | 100,000 | 4,321,153,888 | 94067425 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,321,653,888 | 94067459 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990335445.476116.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0511000446668 TRUONG THI MY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,321,853,888 | 4067932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254020220858 | | 100,000 | 4,321,953,888 | 94067524 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990328271.476466.mtn ung ho dong bao lu.CT tu 1015697768 MA TRUNG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,322,153,888 | 4067546 |
| 10/09/2024 | CBNV PGD NHCSXH quan Ha Dong Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,000,000 | 4,330,153,888 | 94067996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,330,453,888 | 94067615 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 22,522 | 4,330,476,410 | 94068197 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,330,576,410 | 94068604 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:06:32 914070 | | 100,000 | 4,330,676,410 | 94068345 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,330,876,410 | 94068662 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con chong lu tu mot ban sinh vien HANU | | 50,000 | 4,330,926,410 | 94068687 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990328273.476468.DAO HOAI THU ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0301000339123 DAO HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 4,335,926,410 | 4068714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254855868858 | | 500,000 | 4,336,426,410 | 94068507 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610108013 | | 100,000 | 4,336,526,410 | 94067391 |
| 10/09/2024 | ung ho vung thiet hai do bao lut | | 100,000 | 4,336,626,410 | 4068782 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,337,126,410 | 94068824 |
| 10/09/2024 | MB(726554)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 4,337,226,410 | 20240910726554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,337,326,410 | 94068914 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990328961.477364.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001185538 TRAN THI KIM TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,337,376,410 | 4068981 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,337,576,410 | 94069486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,337,676,410 | 94069549 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,338,176,410 | 94069746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990137545.360258.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000362647 NGUYEN NAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,338,276,410 | 3960987 |
| 10/09/2024 | thanht Huy ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 4,338,296,410 | 3997250 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990269356.437687.ung ho tinh bao lu.CT tu 1012506585 DINH KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,338,396,410 | 4032620 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254657430421 | | 50,000 | 4,338,446,410 | 94070039 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY HOANG chuyen tien | | 50,000 | 4,338,496,410 | 4033355 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990257465.435865.ung ho cac tinh bi lu bao.CT tu 0491000054841 NGO THI MAI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,338,696,410 | 4034131 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990337432.478369.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004418711 VU QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,338,896,410 | 4070096 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,339,396,410 | 4035358 |
| 10/09/2024 | Dao Thuy Linh , HBT, Hn ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,339,896,410 | 94070158 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN NGOC LINH cau binh an cho moi nguoi | | 87,000 | 4,339,983,410 | 94070547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460660633 | | 100,000 | 4,340,083,410 | 94070182 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,340,583,410 | 4070204 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 4,340,683,410 | 4070213 |
| 10/09/2024 | QR - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,341,683,410 | 4070241 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,342,183,410 | 94070659 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254887902025 | | 2,000,000 | 4,344,183,410 | 94070695 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669164278 | | 500,000 | 4,344,683,410 | 94070344 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien Bac FT24254345324334 | | 250,000 | 4,344,933,410 | 94070864 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100145803 | | 100,000 | 4,345,033,410 | 94070887 |
| 10/09/2024 | Nam Mo Quan The Am Bo Tat FT24254888801720 | | 200,000 | 4,345,233,410 | 94070998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254602104559 | | 100,000 | 4,345,333,410 | 94071100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,346,333,410 | 4071200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990338483.479558.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000057668 MAI MINH TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,346,533,410 | 4071573 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,346,633,410 | 4071366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,346,833,410 | 94071396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 4,347,033,410 | 94071634 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990339075.480240.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027829834 TRAN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,347,233,410 | 4071636 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu. | | 200,000 | 4,347,433,410 | 94071649 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990331906.481101.Khanh An va Nguyen Khoi ung ho bao lut.CT tu 0711000269246 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,347,733,410 | 4071730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,347,933,410 | 4072055 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 4,348,233,410 | 94072073 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,348,283,410 | 4072085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,348,783,410 | 94072124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 4,348,933,410 | 94072136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,349,133,410 | 4072366 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 300,000 | 4,349,433,410 | 4072230 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,350,433,410 | 4072245 |
| 10/09/2024 | Viet Hoang ung ho mien Bac bi lu lut tu Canada | | 1,000,000 | 4,351,433,410 | 94072432 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,351,483,410 | 94072699 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU THI PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 4,351,583,410 | 4072818 |
| 10/09/2024 | DINH QUANG TAN chuyen FT24254460662001 | | 200,000 | 4,351,783,410 | 94072870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037409089 | | 1,000,000 | 4,352,783,410 | 94072896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612404951 | | 100,000 | 4,352,883,410 | 94072962 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254613022026 | | 1,000,000 | 4,353,883,410 | 94073340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 4,353,963,410 | 4073390 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990333099.482644.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000993766 PHAM THI PHUONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,354,463,410 | 4073137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,354,563,410 | 4073148 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326567265 | | 200,000 | 4,354,763,410 | 94073581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254396173282 | | 200,000 | 4,354,963,410 | 94073645 |
| 10/09/2024 | Cty CP DT va PT AZURA ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254121375021 | | 500,000 | 4,355,463,410 | 94073660 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HONG NGOC ung ho cac tinh bi bao lu (2) | | 500,000 | 4,355,963,410 | 4073963 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 4,358,963,410 | 4074145 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990340413.481670.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9965926532 VU THI KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,359,463,410 | 4074558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,359,663,410 | 94074197 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Thanh Thu chuyen tien ung ho | | 100,000 | 4,359,763,410 | 94074832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,360,263,410 | 94074334 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,360,563,410 | 4074894 |
| 10/09/2024 | 66477229951-0378334545-Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,360,663,410 | 94074949 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,360,863,410 | 94075217 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,360,913,410 | 94075491 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990219799.407444.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000334339 TRAN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,361,413,410 | 4002779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 4,361,418,410 | 4039589 |
| 10/09/2024 | gia dinh Cong Huong Tao Ot ung ho cac vung thiet hai bao lu | | 1,000,000 | 4,362,418,410 | 4042553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,362,518,410 | 94075618 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990345402.485616.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9303933333 BUI LAM TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,363,518,410 | 4075400 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656690669 | | 200,000 | 4,363,718,410 | 94075641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,363,818,410 | 94076036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,364,018,410 | 4076069 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 4,364,218,410 | 94076111 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH TRANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,364,268,410 | 94076608 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254510609085 | | 200,000 | 4,364,468,410 | 94076964 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990346539.486987.PHAM THI THUONG HUYEN chuyen tien.CT tu 1021737625 PHAM THI THUONG HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,364,668,410 | 4076753 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 2,000,000 | 4,366,668,410 | 94077305 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,366,868,410 | 94077467 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990347091.487654.NGUYEN THI NGOC ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0451000362933 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,367,168,410 | 4077200 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 164,932 | 4,367,333,342 | 94077808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254534775033 | | 200,000 | 4,367,533,342 | 94078140 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,368,033,342 | 94077933 |
| 10/09/2024 | PHAM TU ANH chuyen tien ung ho thiet hai bao lu | | 50,000 | 4,368,083,342 | 4078270 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,368,183,342 | 4078039 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,368,233,342 | 4078635 |
| 10/09/2024 | 66477231518 0969983329 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,368,733,342 | 94078470 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,368,833,342 | 4078679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,369,333,342 | 94078558 |
| 10/09/2024 | FPT Automotive.GET ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 4,374,333,342 | 94078769 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509460597 | | 1,000,000 | 4,375,333,342 | 94078594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,375,833,342 | 94078982 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990356983.489054.Gia dinh Dau ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004393683 NHAM THI HONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,376,033,342 | 4078896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,376,233,342 | 94079057 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,376,333,342 | 94079097 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DAI TRANG ung ho dong bao chiu thiet hai bao Yagi FT24254375806053 | | 500,000 | 4,376,833,342 | 94079432 |
| 10/09/2024 | TRINH HUY HOANG ung ho lu lut | | 1,000,000 | 4,377,833,342 | 94079152 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990346760.487266.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018641655 LE YEN NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,377,933,342 | 4079328 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,378,933,342 | 94079572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,379,433,342 | 4079356 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu FT24254485704900 | | 100,000 | 4,379,533,342 | 94079379 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254667130280 | | 2,000,000 | 4,381,533,342 | 94079608 |
| 10/09/2024 | UNGHODONGBAO FT24254490173610 | | 200,000 | 4,381,733,342 | 94079778 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,382,733,342 | 94079652 |
| 10/09/2024 | MB(729384)(HOANG NGOC MAI chuyen tien) | | 200,000 | 4,382,933,342 | 20240910729384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254023404024 | | 2,000,000 | 4,384,933,342 | 94080013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 4,385,233,342 | 94080058 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 4,385,733,342 | 94080228 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990213308.415454.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000934181 VU THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,385,833,342 | 4010533 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,386,833,342 | 4043838 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:08:57 917357 | | 500,000 | 4,387,333,342 | 94080670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,500,000 | 4,388,833,342 | 4045581 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990285046.454229.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004256606 LE THI THANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,388,933,342 | 4047025 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan anh huong bao lu . Mong dong bao vuot qua thien tai | | 200,000 | 4,389,133,342 | 4047817 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THAO CHI chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254792701756 | | 300,000 | 4,389,433,342 | 94081172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 4,389,448,342 | 94080838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,389,548,342 | 94080860 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh pho bi bao lut FT24254052012101 | | 100,000 | 4,389,648,342 | 94080867 |
| 10/09/2024 | DO HUONG GIANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,390,648,342 | 94081265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 888,888 | 4,391,537,230 | 4081421 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990360001.492704.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035145727 NGUYEN THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,393,537,230 | 4081460 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,393,587,230 | 94081490 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAI AN chuyen tien | | 200,000 | 4,393,787,230 | 4081304 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686332934 | | 500,000 | 4,394,287,230 | 94081333 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,394,487,230 | 94081575 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 4,394,787,230 | 4081939 |
| 10/09/2024 | Ngươi ham mo ATVNCG2024 ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332982823 | | 200,000 | 4,394,987,230 | 94081703 |
| 10/09/2024 | TRINH MAI OANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254887002311 | | 100,000 | 4,395,087,230 | 94081801 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,395,187,230 | 4081839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,395,387,230 | 94082093 |
| 10/09/2024 | bui thi van anh ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,395,487,230 | 4082155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162640005 | | 200,000 | 4,395,687,230 | 94082319 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990361225.494112.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0711000305451 DO MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,395,887,230 | 4082369 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI GIANG chuyen tien FT24254429209909 | | 500,000 | 4,396,387,230 | 94082433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254091782007 | | 1,000,000 | 4,397,387,230 | 94082522 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990351730.493280.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032514033 LE THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,397,487,230 | 4082945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990349573.490679.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000487859 DANG VAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,397,687,230 | 4083074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,398,687,230 | 4083113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 4,399,687,230 | 4083184 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990361888.494925.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000249571 NGUYEN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,399,987,230 | 4083541 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 4,400,487,230 | 94083591 |
| 10/09/2024 | MB(730360)(VU PHUONG THAO ung ho dong bao) | | 1,000,000 | 4,401,487,230 | 20240910730360 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839691440 | | 100,000 | 4,401,587,230 | 94083944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 200,000 | 4,401,787,230 | 94083982 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254049603103 | | 60,000 | 4,401,847,230 | 94083725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,401,947,230 | 4083750 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,402,147,230 | 94083772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,402,347,230 | 4083798 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254766069201 | | 100,000 | 4,402,447,230 | 94084305 |
| 10/09/2024 | Nguyen thi ha chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 4,402,547,230 | 94083905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860877825 | | 150,000 | 4,402,697,230 | 94084795 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990362107.495181.VUON SY THI THUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9973104571 VUONG SY THI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 4,403,097,230 | 4084802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901375334 | | 50,000 | 4,403,147,230 | 94084619 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,403,247,230 | 94084641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254557892383 | | 100,000 | 4,403,347,230 | 94084726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,403,847,230 | 94084782 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYET chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254014442501 | | 2,000,000 | 4,405,847,230 | 94085426 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990354125.496124. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023058197 PHAM THI THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,406,047,230 | 4085428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,406,247,230 | 4085450 |
| 10/09/2024 | Gia dinh 192 Kim Ma BD HN ung ho dong bao bao lut | | 3,000,000 | 4,409,247,230 | 94085561 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 4,410,247,230 | 94085265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254114633903 | | 500,000 | 4,410,747,230 | 94085633 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN HUNG chuyen FT24254664379139 | | 150,000 | 4,410,897,230 | 94085839 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000,000 | 4,420,897,230 | 94086343 |
| 10/09/2024 | HOANG PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350733604 | | 100,000 | 4,420,997,230 | 94086372 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,421,497,230 | 94086442 |
| 10/09/2024 | MB(730966)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 4,422,497,230 | 20240910730966 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990364746.498322.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004399682 DUONG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 4,422,647,230 | 4086232 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990231223.418767.LE THI MY DUYEN con quyen gop ung ho bao lu dong bao mien bac .CT tu 1017562081 LE THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,422,847,230 | 4013023 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TIEN chuyen tien | | 50,000 | 4,422,897,230 | 4015861 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lao lu | | 25,000 | 4,422,922,230 | 4049489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990364574.498128.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001064862 PHAM VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,423,422,230 | 4086571 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,424,422,230 | 4051772 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990300947.460550.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9989721597 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,424,722,230 | 4052849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,424,922,230 | 4087194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430766768 | | 100,000 | 4,425,022,230 | 94086649 |
| 10/09/2024 | C809 ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,425,222,230 | 94087331 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA mong dong bao binh an FT24254286203585 | | 1,000,000 | 4,426,222,230 | 94086769 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990375593.499311.HO THI MY DUYEN TU MIEN NAM CUA IT LONG NHIEU KHAC PHUC BAO SO 3.CT tu 1016456982 HO THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,426,322,230 | 4087498 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,426,522,230 | 4087569 |
| 10/09/2024 | DAO THI HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 4,426,622,230 | 4086871 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,427,622,230 | 94087655 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,428,122,230 | 94088188 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu. | | 300,000 | 4,428,422,230 | 4087724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,428,922,230 | 4087762 |
| 10/09/2024 | TRAN QUYNH THUONG chuyen tien | | 50,000 | 4,428,972,230 | 4088395 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Oanh chuyen tien | | 50,000 | 4,429,022,230 | 94088415 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 4,429,122,230 | 94088443 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 300,000 | 4,429,422,230 | 94088528 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 4,429,722,230 | 94088621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,429,922,230 | 4088642 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990363085.496327.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041699862 TRAN THI HA MI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,429,972,230 | 4088671 |
| 10/09/2024 | cuo it long nhieu | | 2,000 | 4,429,974,230 | 4088043 |
| 10/09/2024 | Khoa ung ho cac tinh bi bao lu Yagi tu Long An | | 20,000 | 4,429,994,230 | 94088062 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990376979.500916.TRAN THI MY HANH chuyen tien.CT tu 0581000799498 TRAN THI MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 258,071 | 4,430,252,301 | 4088074 |
| 10/09/2024 | Quyên chuyen tien FT24254602109005 | | 200,000 | 4,430,452,301 | 94088865 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990375522.499235.NGUYEN THI YEN Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022710433 NGUYEN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 4,430,472,301 | 4088896 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 4,430,672,301 | 4088975 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,430,972,301 | 4089157 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254515870097 | | 100,000 | 4,431,072,301 | 94089448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990368175.501085.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000253601 VU DINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,433,072,301 | 4089466 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990368452.501449.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038710259 NGUYEN DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 45,000 | 4,433,117,301 | 4090259 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,433,617,301 | 4089896 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,434,617,301 | 4089911 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990378209.502430.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016422369 NGUYEN TIH TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,435,117,301 | 4089945 |
| 10/09/2024 | 66477029305-0935486702-Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,435,217,301 | 94089971 |
| 10/09/2024 | LE THI QUYNH TRANG ung ho cac tinh bao lu mien bac | | 200,000 | 4,435,417,301 | 4090029 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990368492.501501.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019033597 VO MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,435,517,301 | 4090051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254255400088 | | 500,000 | 4,436,017,301 | 94090100 |
| 10/09/2024 | BUI VU THU GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,436,317,301 | 94090804 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,436,417,301 | 94090543 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,436,467,301 | 4090856 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY chuyen tien | | 200,000 | 4,436,667,301 | 4090922 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 175,000 | 4,436,842,301 | 94090947 |
| 10/09/2024 | NGO PHUONG HOA Chuyen tien | | 100,000 | 4,436,942,301 | 94090655 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,437,242,301 | 94090675 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,437,442,301 | 94091165 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778410991 | | 100,000 | 4,437,542,301 | 94090705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254821113296 | | 200,000 | 4,437,742,301 | 94091205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990379197.503597.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0711000294861 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,438,242,301 | 4091384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,438,742,301 | 94091432 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen FT24254976176876 | | 200,000 | 4,438,942,301 | 94091881 |
| 10/09/2024 | Tran Minh Trong ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610553050 | | 2,500,000 | 4,441,442,301 | 94091907 |
| 10/09/2024 | KIEU XUAN TU ung ho dong bao cac tinh bao lu FT24254229734052 | | 200,000 | 4,441,642,301 | 94091504 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho ba con anh huong bao so 3 | | 1,000,000 | 4,442,642,301 | 4091551 |
| 10/09/2024 | NGO DUC TUNG xin ung ho tam long FT24254577356093 | | 100,000 | 4,442,742,301 | 94091640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254058240092 | | 100,000 | 4,442,842,301 | 94092021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,443,042,301 | 94091769 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 300,000 | 4,443,342,301 | 4092052 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990303743.463621.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015922771 TRAN THAI HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,443,542,301 | 4056676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,444,042,301 | 4057595 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 4,444,242,301 | 4057471 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,444,742,301 | 4057481 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254373690277 | | 100,000 | 4,444,842,301 | 94092485 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac Tinh Bao Lu FT24254870490807 | | 500,000 | 4,445,342,301 | 94092183 |
| 10/09/2024 | 66476108176-0564069408-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,445,842,301 | 94092272 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,446,042,301 | 94092655 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254231688230 | | 500,000 | 4,446,542,301 | 94092725 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-10:11:15 920714 | | 200,000 | 4,446,742,301 | 94092742 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254656704781 | | 100,000 | 4,446,842,301 | 94092757 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:07:48 915784 | | 1,000,000 | 4,447,842,301 | 94074955 |
| 10/09/2024 | LE DIEU HA ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 500,000 | 4,448,342,301 | 94092943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,448,842,301 | 94092813 |
| 10/09/2024 | Xin dong gop giup cho dong bao gap lu FT24254375800564 | | 100,000 | 4,448,942,301 | 94071898 |
| 10/09/2024 | DOAN NAM PHUOC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 4,449,042,301 | 94079364 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254827290101 | | 100,000 | 4,449,142,301 | 94071579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,449,242,301 | 94085237 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI THANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,449,442,301 | 94090054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611834619 | | 100,000 | 4,449,542,301 | 94069000 |
| 10/09/2024 | 66476800711 0767415726 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,450,542,301 | 94079147 |
| 10/09/2024 | DANG THI NGOC ANH chuyen FT24254389173461 | | 100,000 | 4,450,642,301 | 94047028 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,450,742,301 | 94083638 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Huyen chuyen tien | | 50,000 | 4,450,792,301 | 94069386 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,451,792,301 | 94071103 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,451,842,301 | 94079551 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990381752.506559.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000212345 DANG VU HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,452,142,301 | 4093637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,452,442,301 | 94086188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,452,942,301 | 94071398 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254288500941 | | 100,000 | 4,453,042,301 | 94091651 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 50,000 | 4,453,092,301 | 94075507 |
| 10/09/2024 | DANG TRAM CUA IT LONG NHIEU GOI DEN BA CON VUNG LU LUT-100924-10:11:17 920784 | | 100,000 | 4,453,192,301 | 94093166 |
| 10/09/2024 | gia dinh Trong Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,453,692,301 | 94069880 |
| 10/09/2024 | Fan cua chuong trinh Anh trai vuot ngan chong gai 2024 ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911832418 | | 100,000 | 4,453,792,301 | 94082332 |
| 10/09/2024 | Con Hoang Le Vy An ung ho dong bao lu lut do con bao YAGI FT24254190457789 | | 1,000,000 | 4,454,792,301 | 94078700 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-10:11:11 920759 | | 300,000 | 4,455,092,301 | 94092982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254049603690 | | 100,000 | 4,455,192,301 | 94084808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,455,392,301 | 94093542 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut FT24254340015960 | | 200,000 | 4,455,592,301 | 94089727 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210355904 | | 500,000 | 4,456,092,301 | 94086347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 4,456,342,301 | 4093933 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,456,542,301 | 94092486 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,456,592,301 | 94072126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076070308 | | 200,000 | 4,456,792,301 | 94094104 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho dong bao cuu tro cac tinh bi mua bao lu lut | | 500,000 | 4,457,292,301 | 4094510 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990372297.506068.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029042836 LUONG XUAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,457,492,301 | 4094548 |
| 10/09/2024 | kim chi ung ho lu lut | | 100,000 | 4,457,592,301 | 94085844 |
| 10/09/2024 | VU THI HOAI NGOC Chuyen tien | | 20,000 | 4,457,612,301 | 94093545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488772490 | | 200,000 | 4,457,812,301 | 94094026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254422836040 | | 300,000 | 4,458,112,301 | 94094630 |
| 10/09/2024 | Chau xin ung ho cac tinh bi bao lu a | | 137,974 | 4,458,250,275 | 94078543 |
| 10/09/2024 | 66477070601 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10198146 cb6fdd97 393a 46c9 a1c9 5fac40af | | 2,000,000 | 4,460,250,275 | 94093471 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,461,250,275 | 94088029 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 4,461,450,275 | 4094685 |
| 10/09/2024 | DO BAO PHUONG ung ho | | 100,000 | 4,461,550,275 | 94093318 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254147089709 | | 500,000 | 4,462,050,275 | 94079098 |
| 10/09/2024 | TIEN UNG HO CAC HO GIA DINH BI BAO LU-100924-10:09:05 917529 | | 110,000 | 4,462,160,275 | 94081468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254995206753 | | 200,000 | 4,462,360,275 | 94094444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 330,000 | 4,462,690,275 | 94072543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,463,190,275 | 94094332 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:11:18 920804 | | 50,000 | 4,463,240,275 | 94093190 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,463,290,275 | 4095056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497325103 | | 100,000 | 4,463,390,275 | 94095083 |
| 10/09/2024 | TA MAI LY ung ho dong bao lu lut do bao Yagi FT24254037416260 | | 1,000,000 | 4,464,390,275 | 94094962 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 200,000 | 4,464,590,275 | 94095038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254190450660 | | 200,000 | 4,464,790,275 | 94068827 |
| 10/09/2024 | 66477405209 0392735385 La Thu Trang ung ho cac vung anh huong do bao | | 200,000 | 4,464,990,275 | 94094037 |
| 10/09/2024 | TRINH XUAN HUNG transfer-100924-10:11:31 921203 | | 5,000,000 | 4,469,990,275 | 94094587 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,470,190,275 | 94095185 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,470,490,275 | 94095581 |
| 10/09/2024 | Kitty Nep Mi Gao Com UH cac tinh bi bao lu FT24254973953527 | | 5,000,000 | 4,475,490,275 | 94095334 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG MINH chuyen tien | | 100,000 | 4,475,590,275 | 4095349 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656707059 | | 500,000 | 4,476,090,275 | 94095708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,476,190,275 | 4095780 |
| 10/09/2024 | ung ho ng dan bao yagi | | 50,000 | 4,476,240,275 | 94072408 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu FT24254846464406 | | 10,000 | 4,476,250,275 | 94090811 |
| 10/09/2024 | Le Van Tuan ung ho cac tinh bao lu FT24254422837660 | | 60,000 | 4,476,310,275 | 94096437 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH SANG Chuyen tien ung ho bao lu | | 11,000 | 4,476,321,275 | 94094412 |
| 10/09/2024 | DANG THI HUONG Chuyen tien | | 100,000 | 4,476,421,275 | 94096513 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan vung lu FT24254741780149 | | 500,000 | 4,476,921,275 | 94096827 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990385772.510364.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000756688 DINH THI HOA HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,477,421,275 | 4096581 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990384555.509819.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002562189 VUONG HOANG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,478,421,275 | 4096589 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990385664.510262.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0831000047961 PHAM THI LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,478,921,275 | 4097126 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN MINH SANG Chuyen tien ung ho bao lu | | 11,000 | 4,478,932,275 | 94096684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990384637.509912.HUON THI KIM NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1024424904 HUONG THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,479,132,275 | 4096752 |
| 10/09/2024 | HOANG THAO - Ung ho cac tinh bao lu FT24254449075687 | | 200,000 | 4,479,332,275 | 94097879 |
| 10/09/2024 | DANG THI NGOC ANH chuyen FT24254262870100 | | 150,000 | 4,479,482,275 | 94097901 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC THANH CONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,479,682,275 | 3919642 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,480,182,275 | 4061247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990386354.511077.Ung ho cac tinh bi bao lu. Mien Bac co len, Viet Nam co len..CT tu 0141000856834 NGUYEN THI MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,480,482,275 | 4097711 |
| 10/09/2024 | VU THI PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 4,480,582,275 | 4062161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 4,480,882,275 | 4062498 |
| 10/09/2024 | PHAM LIEU ung ho dong bao | | 200,000 | 4,481,082,275 | 94097825 |
| 10/09/2024 | BUI KHAC TU 72 BUI THI XUAN P.HUU NGHI TP HOA BINH | | 50,000 | 4,481,132,275 | 4097852 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,481,332,275 | 4098165 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990386153.510839.Ung ho cac tinh vung bao lu.CT tu 0301000395902 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,481,832,275 | 4098221 |
| 10/09/2024 | MAI THANH HUONG Ung ho bao lu Yagi | | 300,000 | 4,482,132,275 | 4098255 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990387162.512047.NGUY THI MINH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032928396 NGUYEN THI MINH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 4,482,152,275 | 4098342 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254340022755 | | 120,000 | 4,482,272,275 | 94098416 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,482,472,275 | 94098840 |
| 10/09/2024 | DANG QUANG TRINH chuyen tien | | 500,000 | 4,482,972,275 | 4098538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,483,472,275 | 94098920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254404867097 | | 200,000 | 4,483,672,275 | 94098679 |
| 10/09/2024 | GD SE SAU UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,484,172,275 | 94099884 |
| 10/09/2024 | 66477482266 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH1019839079b4a8e5 59e7 4387 82e7 8390da1d | | 5,000,000 | 4,489,172,275 | 94099511 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,489,272,275 | 4100105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,489,472,275 | 94099603 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen tien | | 200,000 | 4,489,672,275 | 94100200 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAN THUC ANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 4,489,772,275 | 94099680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990388225.513323.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9977110525 HOANG THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,489,872,275 | 4099712 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,490,072,275 | 94100298 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990397568.513475.TRAN THI LUYEN UH.CT tu 0901000089605 TRAN THI LUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,490,172,275 | 4099781 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 4,490,272,275 | 94099823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,490,472,275 | 94100851 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,490,572,275 | 4100951 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TIEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,490,672,275 | 94101070 |
| 10/09/2024 | DINH THI ANH MINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,491,172,275 | 94101891 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,491,372,275 | 94102029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,491,572,275 | 4102056 |
| 10/09/2024 | HOANG PHUONG THAO ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,491,772,275 | 94102375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,491,872,275 | 94102222 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh vung lu, f189 xin chia se tam long nho. | | 3,000,000 | 4,494,872,275 | 94102483 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc sau bao FT24254062344668 | | 200,000 | 4,495,072,275 | 94102516 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990399961.516340.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000018146 NGO THI THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,495,572,275 | 4102651 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,495,672,275 | 94102720 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001631409 | | 500,000 | 4,496,172,275 | 94103193 |
| 10/09/2024 | THAI LUU THU NGAN cau chuc mngui lon binh an | | 200,000 | 4,496,372,275 | 94102917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254438273482 | | 1,000,000 | 4,497,372,275 | 94103380 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,497,572,275 | 94102951 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990400276.516682.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9986144561 VO NGOC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,497,672,275 | 4103399 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990390932.516618.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004055819 VU HAI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,498,172,275 | 4103106 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,498,272,275 | 94103577 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 4,498,772,275 | 94103511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,498,872,275 | 94103692 |
| 10/09/2024 | PHUNG VAN QUAN chuyen tien | | 200,000 | 4,499,072,275 | 4103557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,500,072,275 | 94104211 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990391683.517542.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1012377963 PHI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,500,122,275 | 4103880 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,500,622,275 | 4104312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,500,822,275 | 94104057 |
| 10/09/2024 | HOANG THI KIEU LINH chuyen tien | | 200,000 | 4,501,022,275 | 94104093 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HIEN Chuyen tien | | 100,000 | 4,501,122,275 | 94104143 |
| 10/09/2024 | con Minh Anh ung ho cac Tinh bi bao lu. Mong tat ca moi nguoi deu binh an | | 300,000 | 4,501,422,275 | 4067171 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,501,622,275 | 4067311 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,501,722,275 | 4068453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,502,722,275 | 4068716 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU/ | | 1,000,000 | 4,503,722,275 | 4069668 |
| 10/09/2024 | VU THI DUNG Chuyen tien | | 150,000 | 4,503,872,275 | 4070654 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990401716.518370.chuyen tien ung ho nhan dan vuot qua bao lu.CT tu 0011004423458 DANG QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,504,372,275 | 4104592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990401324.517892.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0691000395402 DUONG THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,504,672,275 | 4105035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,504,772,275 | 94104733 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 250,000 | 4,505,022,275 | 4105186 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839466907 | | 100,000 | 4,505,122,275 | 94104761 |
| 10/09/2024 | DO BAO PHUONG ung ho | | 100,000 | 4,505,222,275 | 94105282 |
| 10/09/2024 | DAU THI THUY Chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,505,422,275 | 94105328 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254036579055 | | 100,000 | 4,505,522,275 | 94104823 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG HA TRANG chuyen tien | | 100,000 | 4,505,622,275 | 4105837 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,505,672,275 | 4105521 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990401750.518413.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9363880268 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,505,872,275 | 4105569 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990392828.518974.Ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi binh an.CT tu 1012743134 PHAM THI DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,505,922,275 | 4105599 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con du con k co nhieu tien co tam long thoi | | 42,108 | 4,505,964,383 | 4105737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 4,510,964,383 | 94105752 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi som vuot qua nhung thiet hai cua bao lu | | 50,000 | 4,511,014,383 | 94105761 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI THANH TRUC chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,512,014,383 | 4105780 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO Chuyen tien chia se cung ba con noi ngap lut; lu quyet | | 100,000 | 4,512,114,383 | 4106254 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778421007 | | 1,000,000 | 4,513,114,383 | 94106456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,514,114,383 | 94106362 |
| 10/09/2024 | BLUELOVEVN ung ho dong bao bi bao lu | | 1,601,996 | 4,515,716,379 | 4106545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254145614011 | | 168,000 | 4,515,884,379 | 94106582 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUONG GIANG Chuyen tien | | 100,000 | 4,515,984,379 | 94107025 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,516,084,379 | 4107085 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990403396.520336.Ho tro vung bao lu.CT tu 1038477795 NGUYEN THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,516,184,379 | 4107633 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990394207.520674.Cua it long nhieu. ung ho ba con vung lu.CT tu 1013719057 VI THI THOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,516,284,379 | 4107196 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990403936.520945.PHAN THI HONG ANH chuyen tien.CT tu 0691000351959 PHAN THI HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,516,784,379 | 4107731 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,516,984,379 | 94107352 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,517,084,379 | 94107371 |
| 10/09/2024 | LE KHANH TUNG chuyen tien | | 20,000 | 4,517,104,379 | 4107410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao va lu FT24254709670971 | | 500,000 | 4,517,604,379 | 94108146 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990394711.521302.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004405816 NGUYEN THI TRUNG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,518,604,379 | 4108793 |
| 10/09/2024 | Gd Luong Bui Minh An ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 500,000 | 4,519,104,379 | 94108404 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG LINH transfer to UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 20,000 | 4,519,124,379 | 94108528 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254340029740 | | 50,000 | 4,519,174,379 | 94109211 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,519,374,379 | 4109248 |
| 10/09/2024 | PHAN TUAN PHONG chuyen tien ung ho chong bao lu | | 200,000 | 4,519,574,379 | 4109268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24254424059034 | | 200,000 | 4,519,774,379 | 94109305 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,519,824,379 | 4109349 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut do bao so 3 FT24254321470789 | | 100,000 | 4,519,924,379 | 94109376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,520,124,379 | 94109869 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593343329 | | 200,000 | 4,520,324,379 | 94109889 |
| 10/09/2024 | Nguyen Tien Tung chuyen tien tu Viettel Money | | 150,000 | 4,520,474,379 | 94109906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,520,574,379 | 4109933 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990405716.522494.TRAN THI GIAU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001084291 TRAN THI GIAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,520,774,379 | 4109993 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi Mong ba con dong bao binh an FT24254654407390 | | 300,000 | 4,521,074,379 | 94109534 |
| 10/09/2024 | CAO THI HUE ung ho | | 200,000 | 4,521,274,379 | 4109553 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990404589.521716.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021991557 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,521,574,379 | 4109580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254024040421 | | 500,000 | 4,522,074,379 | 94109590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac ho bi bao lu FT24254611150518 | | 1,000,000 | 4,523,074,379 | 94109627 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254299338919 | | 100,000 | 4,523,174,379 | 94110264 |
| 10/09/2024 | Cau cho moi nguoi deu binh an | | 200,000 | 4,523,374,379 | 94110392 |
| 10/09/2024 | KD xin gop chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,523,574,379 | 4111064 |
| 10/09/2024 | DOAN THI TO NHU chuyen FT24254231700400 | | 200,000 | 4,523,774,379 | 94111099 |
| 10/09/2024 | Do Thi Tam ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,524,774,379 | 94110825 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 4,524,974,379 | 4111177 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,525,174,379 | 4111179 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:14:15 925209 | | 200,000 | 4,525,374,379 | 94111288 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990416490.523979.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0091000623847 GIANG MINH YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,527,374,379 | 4111380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,527,424,379 | 4111866 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990331631.480754.Con/em mien Nam yeu thuong dong bao chong bao.CT tu 1033598541 NGUYEN HOANG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,527,524,379 | 4075578 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,527,624,379 | 94111518 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990415850.523214.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000742744 TRINH CAM TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,528,124,379 | 4111944 |
| 10/09/2024 | CTLNH CT2200 MM NGUYEN THI PHUONG NGOC Ung ho cac tinh bi lu | | 15,000 | 4,528,139,379 | 94112128 |
| 10/09/2024 | nam dinh va mien bac co len aj | | 200,000 | 4,528,339,379 | 94112162 |
| 10/09/2024 | Ung ho Cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,528,539,379 | 4112231 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990407005.524037.CHAU HAI MY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017961644 CHAU HAI MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,528,589,379 | 4112315 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 4,528,789,379 | 4112548 |
| 10/09/2024 | mong dong bao som vuot qua giai doan nay a | | 100,000 | 4,528,889,379 | 4112558 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HANG chuyen tien | | 50,000 | 4,528,939,379 | 4112601 |
| 10/09/2024 | DANG BAO NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,529,039,379 | 94112865 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,530,039,379 | 4113711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,530,139,379 | 4113543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593346505 | | 200,000 | 4,530,339,379 | 94113793 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,530,539,379 | 94113991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 4,530,739,379 | 4113670 |
| 10/09/2024 | Gd Quyet Giang Anh ung ho dong bao trong bao lu | | 1,000,000 | 4,531,739,379 | 94114478 |
| 10/09/2024 | HUONG PHAM ung ho ba con dong bao cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 4,532,239,379 | 94114551 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990419338.527390.VU THI HAI YEN chuyen tien ung ho ba con lu lut.CT tu 0611001966139 VU THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,532,339,379 | 4114646 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990419410.527483.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023674768 TRAN THI HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,532,389,379 | 4114405 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,532,489,379 | 4114900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 4,537,489,379 | 94115528 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,537,689,379 | 4115459 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990420772.529052.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000318355 NGUYEN THI HONG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,537,739,379 | 4115687 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HAI chuyen FT24254737940639 | | 50,000 | 4,537,789,379 | 94115738 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,537,989,379 | 94115838 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 4,538,014,379 | 94116611 |
| 10/09/2024 | Yeu To Quoc Yeu Dong Bao | | 2,000,000 | 4,540,014,379 | 4117126 |
| 10/09/2024 | Tran Dai Hieu Nghia chuyen tien | | 200,000 | 4,540,214,379 | 94116714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914096053 | | 100,000 | 4,540,314,379 | 94117209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254501000050 | | 500,000 | 4,540,814,379 | 94117219 |
| 10/09/2024 | VU KIEU NGA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020505052 | | 200,000 | 4,541,014,379 | 94116851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,541,314,379 | 4116916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,541,814,379 | 4116943 |
| 10/09/2024 | TRAN THU GIANG transfers | | 25,000 | 4,541,839,379 | 4116978 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,542,039,379 | 4078557 |
| 10/09/2024 | DO NGOC THU ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 300,000 | 4,542,339,379 | 4079554 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990357688.489927.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9379869129 NGUYEN THE NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,542,539,379 | 4079615 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 4,542,639,379 | 94117560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990350003.491212.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0011004268693 NGUYEN HOANG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,542,939,379 | 4079971 |
| 10/09/2024 | DUONG THI HOA chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 4,543,139,379 | 4081309 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990421021.529334.Ung ho cac tinh bi bao lu. .CT tu 9384668898 PHI KIEU OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 144,000 | 4,543,283,379 | 4117081 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990351330.492801.ung ho cac tinh bao lu mien Bac.CT tu 0721000588459 VU THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,543,483,379 | 4081706 |
| 10/09/2024 | LUONG THI DUYEN chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 4,543,783,379 | 4082328 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990422407.530931.VI THI LAN ANH chuyen tien.CT tu 1017078309 VI THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,543,833,379 | 4117971 |
| 10/09/2024 | HA DIEP Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,544,133,379 | 94117976 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC CUONG chuyen tien | | 50,000 | 4,544,183,379 | 4118329 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990412996.531321.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1017276337 LA THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,546,183,379 | 4118355 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Ruby ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 4,547,183,379 | 94117934 |
| 10/09/2024 | chuc dong bao cac tinh bi mua lu an toan ben long vung chi | | 2,000,000 | 4,549,183,379 | 94118570 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 4,549,483,379 | 4118583 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,550,483,379 | 4119077 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,550,983,379 | 94118720 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TAM chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 4,551,183,379 | 94119227 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,551,283,379 | 4119494 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990416644.524152.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000034447 PHAM QUYNH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,552,283,379 | 4119586 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254284913681 | | 200,000 | 4,552,483,379 | 94119608 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990413537.532032.Gd Linh- Khang ung ho nguoi dan bi lu.CT tu 0011003992198 NGUYEN THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,552,983,379 | 4119779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,553,033,379 | 94119709 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG TRANG ung ho dong bao lu lut FT24254033021570 | | 100,000 | 4,553,133,379 | 94119887 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU LOAN ung ho cac tinh bao lu FT24254401489764 | | 300,000 | 4,553,433,379 | 94119970 |
| 10/09/2024 | NGO VAN DUC ung ho cuu tro lu lut | | 200,000 | 4,553,633,379 | 4120038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh vi bao lu | | 200,000 | 4,553,833,379 | 94120406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 18,499 | 4,553,851,878 | 4121108 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990425306.534258.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000409142 BUI THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,553,951,878 | 4121127 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 4,558,951,878 | 4120855 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,559,051,878 | 94120894 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,559,251,878 | 94120937 |
| 10/09/2024 | TON THAT DONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:15:57 927661 | | 300,000 | 4,559,551,878 | 94121204 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU SUONG chuyen tien | | 150,000 | 4,559,701,878 | 94121397 |
| 10/09/2024 | IBT From SeABank | | 200,000 | 4,559,901,878 | 94121886 |
| 10/09/2024 | Gai con ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 4,559,931,878 | 4121504 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,560,131,878 | 94121954 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990436039.535098.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9968105350 VU THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,560,331,878 | 4121649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,561,331,878 | 94121767 |
| 10/09/2024 | Con Phuong Phu- Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254667160916 | | 500,000 | 4,561,831,878 | 94122213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,562,331,878 | 94122233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,562,431,878 | 94122779 |
| 10/09/2024 | DO THI PHAN ANH chuyen tien | | 50,000 | 4,562,481,878 | 4122793 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,563,481,878 | 94122812 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990426321.535589.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1018368592 THEN THI DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,563,581,878 | 4123224 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,564,081,878 | 94123251 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,564,181,878 | 4122611 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990437306.536569.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027516989 NGUYEN THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,564,381,878 | 4122741 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 300,000 | 4,564,681,878 | 4123912 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,564,781,878 | 94124732 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990437031.536245.BUI THI CAM LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0431000190530 BUI THI CAM LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,564,981,878 | 4124965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 4,569,981,878 | 94124197 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,570,281,878 | 4051352 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,570,381,878 | 4083991 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HAI YEN chuyen tien ung ho | | 300,000 | 4,570,681,878 | 4084247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990427529.537149.NGUYEN THANH TUNG (FC NSND Tu Long) ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9394487424 NGUYEN THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,570,881,878 | 4124266 |
| 10/09/2024 | VO ANH NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,571,381,878 | 4088903 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990364212.497692.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000250830 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,571,581,878 | 4088988 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210614955 | | 100,000 | 4,571,681,878 | 94125130 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,571,881,878 | 94124477 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66477708143 0913815296 Biet doi Hoa Mi gui chut tam long mong dong ba | | 1,000,000 | 4,572,881,878 | 94125519 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen ung ho lu lut FT24254244018330 | | 200,000 | 4,573,081,878 | 94125747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,574,081,878 | 94125558 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990427558.537196.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0021006866888 BUI TUNG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,574,581,878 | 4125807 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990428057.537825.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011001873936 TRAN DUC TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 4,579,581,878 | 4125835 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,579,881,878 | 4125909 |
| 10/09/2024 | CHAU TAN DAT ung ho | | 500,000 | 4,580,381,878 | 94126232 |
| 10/09/2024 | VU CONG THAI HOA CHUYEN KHOAN | | 100,000 | 4,580,481,878 | 94125961 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,580,681,878 | 4126039 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,580,781,878 | 94126089 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,580,981,878 | 4126300 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611875209 | | 200,000 | 4,581,181,878 | 94126139 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254428994955 | | 1,000,000 | 4,582,181,878 | 94126975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254311473947 | | 500,000 | 4,582,681,878 | 94126504 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,582,781,878 | 4126513 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990427613.537262.Ung ho cac tinh bi bao lu, co len Viet Nam.CT tu 9867372692 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,583,781,878 | 4126578 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990439456.539007.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015107765 PHAM NGUYEN QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,584,081,878 | 4127142 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990439467.539017.TONG THI THUY TRANG chuyen tien uh cac tinh bi bao lu.CT tu 9966644821 TONG THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,584,581,878 | 4126751 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990438731.538206.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017248761 PHAM THI NGOC GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 4,589,581,878 | 4126780 |
| 10/09/2024 | Nguyen Minh Ha ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,589,781,878 | 94104609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 4,589,831,878 | 94112339 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH BINH ung ho cac tinh bi bao lu T9-2024 FT24254901386279 | | 500,000 | 4,590,331,878 | 94098494 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254160338241 | | 200,000 | 4,590,531,878 | 94097878 |
| 10/09/2024 | Fan Ninh Duong Story ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686349000 | | 100,000 | 4,590,631,878 | 94102471 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254851564001 | | 50,000 | 4,590,681,878 | 94116692 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ha My chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 4,590,781,878 | 94103580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,591,781,878 | 94117073 |
| 10/09/2024 | IBFT NGO LE QUY PHAT chuyen tien | | 500,000 | 4,592,281,878 | 94108731 |
| 10/09/2024 | 66477482024-0385486287-Cua it long nhieu | | 2,000 | 4,592,283,878 | 94098616 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 4,592,583,878 | 94116982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,592,683,878 | 94104917 |
| 10/09/2024 | TRAN THU HIEN Chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 4,592,883,878 | 94102485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,593,183,878 | 94117508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 4,593,583,878 | 94125966 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 4,593,683,878 | 94106139 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,594,683,878 | 94100096 |
| 10/09/2024 | Vc Thuc Diep Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,595,183,878 | 94099733 |
| 10/09/2024 | BUI HONG SON ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807706059 | | 1,000,000 | 4,596,183,878 | 94127144 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,596,383,878 | 94119711 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 4,596,433,878 | 94109875 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033817115 | | 250,000 | 4,596,683,878 | 94128216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254675418640 | | 1,000,000 | 4,597,683,878 | 94128049 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,598,683,878 | 94119228 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 150,000 | 4,598,833,878 | 94116537 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAT HANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,598,933,878 | 94120167 |
| 10/09/2024 | Phamaha chuyen tien khac phuc hau qua bao yagi FT24254396193703 | | 500,000 | 4,599,433,878 | 94099521 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990430291.540746.ung ho dong bao vung thien tai bao lu.CT tu 0711000258396 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,599,533,878 | 4128777 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 4,599,633,878 | 4128799 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HAI Chuyen tien | | 2,000,000 | 4,601,633,878 | 94127901 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,601,733,878 | 94117652 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,601,933,878 | 94104836 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990430439.540937.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037750069 LUU THI MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,602,233,878 | 4129277 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 4,602,633,878 | 94129306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,602,833,878 | 94128900 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686366000 | | 150,000 | 4,602,983,878 | 94129387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254103038316 | | 200,000 | 4,603,183,878 | 94129391 |
| 10/09/2024 | 66477486663-0975225783-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 75,000 | 4,603,258,878 | 94103536 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992407503 | | 500,000 | 4,603,758,878 | 94128241 |
| 10/09/2024 | Chung tay giúp đỡ đồng bào trong con bao Yagi FT24254936147446 | | 2,000,000 | 4,605,758,878 | 94128136 |
| 10/09/2024 | HO PHUONG ANH ung ho | | 15,000 | 4,605,773,878 | 4129524 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752967275 | | 200,000 | 4,605,973,878 | 94129637 |
| 10/09/2024 | CUA HANG HUYNH PHAT CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:17:16 929542 | | 1,000,000 | 4,606,973,878 | 94129709 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,607,473,878 | 94130129 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990441845.541707.NGUY HONG NHUNG ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0301000353500 NGUYEN HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,607,973,878 | 4130222 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254514699359 | | 100,000 | 4,608,073,878 | 94129797 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Thanh Truc chuyen tien huong ve mien bac | | 100,000 | 4,608,173,878 | 94130294 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254896714240 | | 1,000,000 | 4,609,173,878 | 94130327 |
| 10/09/2024 | DIEU DIEM QUYNH ung ho ba con FT24254279192739 | | 50,000 | 4,609,223,878 | 94130746 |
| 10/09/2024 | Bui Thi Binh chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 4,609,323,878 | 4130763 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990431393.542121.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3128889999 TRAN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,610,323,878 | 4130436 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,610,823,878 | 4130808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254429242300 | | 100,000 | 4,610,923,878 | 94130873 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh vung lu a | | 100,000 | 4,611,023,878 | 94130564 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990432370.543338.TRAN DINH HOAN chuyen tien.CT tu 0831000032500 TRAN DINH HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 266,666 | 4,611,290,544 | 4130618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 4,611,390,544 | 4091642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254023440169 | | 200,000 | 4,611,590,544 | 94131215 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990381463.506213.TRAN SY DUNG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9971159870 TRAN SY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 110,000 | 4,611,700,544 | 4093199 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,611,800,544 | 4093382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,612,000,544 | 4094574 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(740954)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 4,612,100,544 | 20240910740954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465445323 | | 500,000 | 4,612,600,544 | 94131472 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990433018.544208.NGUYEN CAM VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 0451001987906 NGUYEN CAM VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 4,617,600,544 | 4131548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,618,100,544 | 94131595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 4,618,400,544 | 94131927 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,618,450,544 | 4131678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,618,650,544 | 94131717 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN TAM ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 4,619,150,544 | 4132123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827264730 | | 500,000 | 4,619,650,544 | 94132150 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254955010204 | | 100,000 | 4,619,750,544 | 94132681 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990444933.545210.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037917742 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,619,950,544 | 4132702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Ung ho tre em vung bao lu | | 100,000 | 4,620,050,544 | 94132713 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 50,000 | 4,620,100,544 | 94132799 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 4,620,600,544 | 4132425 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990433914.545516.BUI THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1013388736 BUI THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,620,900,544 | 4132441 |
| 10/09/2024 | PHAM DUC KIEN chuyen tien | | 1,000,000 | 4,621,900,544 | 94132475 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 4,626,900,544 | 4132530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,627,400,544 | 94132916 |
| 10/09/2024 | DINH THU THUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,627,500,544 | 94132924 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,627,600,544 | 94132949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 4,627,750,544 | 94133000 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990444765.545007.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301002893660 CAO HA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,628,750,544 | 4133020 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao so 3 | | 100,000 | 4,628,850,544 | 94133110 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990445412.545706.NGUYEN THI PHUONG uh cac tinh bao lu.CT tu 0911000048335 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,629,050,544 | 4133625 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,630,050,544 | 4133711 |
| 10/09/2024 | MB(741483)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 4,630,150,544 | 20240910741483 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741805368 | | 200,000 | 4,630,350,544 | 94133262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778440080 | | 500,000 | 4,630,850,544 | 94133870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,631,050,544 | 94133912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254027903050 | | 100,000 | 4,631,150,544 | 94134286 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,631,350,544 | 4134350 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,631,850,544 | 4134374 |
| 10/09/2024 | DANG THI PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254670126290 | | 200,000 | 4,632,050,544 | 94134403 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,632,350,544 | 94134035 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,632,550,544 | 94134062 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac bao lu | | 500,000 | 4,633,050,544 | 94134550 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254670126613 | | 300,000 | 4,633,350,544 | 94134121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,633,450,544 | 4134709 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con bi thien tai | | 500,000 | 4,633,950,544 | 94134761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100191074 | | 100,000 | 4,634,050,544 | 94134854 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh bi Bao lu | | 200,000 | 4,634,250,544 | 94135274 |
| 10/09/2024 | HOANG VIET DOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254321488040 | | 1,000,000 | 4,635,250,544 | 94134944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh vung bao lu FT24254645059002 | | 500,000 | 4,635,750,544 | 94135330 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 4,635,850,544 | 4135370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 4,635,880,544 | 94135413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,636,080,544 | 94135711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 4,638,080,544 | 4135630 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050593135 | | 500,000 | 4,638,580,544 | 94136144 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990455305.547384.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0381000531993 NGUYEN HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,639,080,544 | 4136152 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911870363 | | 100,000 | 4,639,180,544 | 94136202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,639,380,544 | 94136216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,639,580,544 | 94135938 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 4,639,780,544 | 94136245 |
| 10/09/2024 | THIEU THI NGOC LUON chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686370932 | | 200,000 | 4,639,980,544 | 94136360 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN HAO Chuyen tien | | 24,384 | 4,640,004,928 | 94136092 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,640,304,928 | 94136457 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990448731.549452.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000034834 VUONG XUAN QUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,640,504,928 | 4136661 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,640,704,928 | 94136680 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(742221)(Tôi cung chung giot mau voi dong bao cua toi.) | | 100,000 | 4,640,804,928 | 20240910742221 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245693748 | | 1,000,000 | 4,641,804,928 | 94137096 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 4,642,304,928 | 4136760 |
| 10/09/2024 | LE THI HUE chuyen tien | | 100,000 | 4,642,404,928 | 4061904 |
| 10/09/2024 | gd chau Hai Minh ung ho dong bao bao lu tai cac tinh mien bac | | 200,000 | 4,642,604,928 | 4095182 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254570704521 | | 200,000 | 4,642,804,928 | 94137266 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,643,304,928 | 4095282 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990384346.509591.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031677235 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,643,404,928 | 4096515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990395852.511405.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9977110525 HOANG THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,643,504,928 | 4097573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990396639.512371.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000611807 NGUYEN TAN DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,643,554,928 | 4098793 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,643,654,928 | 4098496 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990397373.513233.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0931004196700 DUONG THI THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,644,154,928 | 4099638 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC NGAN chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi | | 50,000 | 4,644,204,928 | 4100202 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,644,404,928 | 94137507 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990457835.550605.AKT ung ho cuu tro bao lu Mien Bac.CT tu 0421000402549 KIEU NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,644,904,928 | 4137591 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HIEN ANH chuyen tien | | 100,000 | 4,645,004,928 | 94136984 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,645,204,928 | 94137695 |
| 10/09/2024 | MB(742535)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 4,645,404,928 | 20240910742535 |
| 10/09/2024 | PHAM VIET DUNG ung ho khac phuc bao lu | | 10,000 | 4,645,414,928 | 94137795 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990458298.551197.NGUYEN PHUONG THAO uh cuu tro.CT tu 0081000617338 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,645,914,928 | 4138137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100904522 | | 500,000 | 4,646,414,928 | 94138155 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu | | 70,000 | 4,646,484,928 | 94137930 |
| 10/09/2024 | Ly thuong gui ba con | | 200,000 | 4,646,684,928 | 4138270 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Cau mong thien tai giam moi nguoi duoc binh an | | 500,000 | 4,647,184,928 | 94137962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,647,284,928 | 94138071 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,647,584,928 | 4138844 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,647,684,928 | 94138866 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990457930.550718.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003469831 NGUYEN THI MONG TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,648,684,928 | 4138908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 4,648,884,928 | 94138737 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 4,649,384,928 | 4139333 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990451394.552365.NGO THI MINH HUE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000245780 NGO THI MINH HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,649,584,928 | 4139758 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY LINH chuyen FT24254001656880 | | 100,000 | 4,649,684,928 | 94139940 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUONG NGUYEN ung ho dong bao lu lut FT24254068057530 | | 1,000,000 | 4,650,684,928 | 94139960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,650,784,928 | 94139502 |
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254327418860 | | 100,000 | 4,650,884,928 | 94139511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,651,084,928 | 94139543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,651,184,928 | 94139568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460028516 | | 217,697 | 4,651,402,625 | 94140102 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 4,651,502,625 | 94140125 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990459611.552981.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043468006 VU CONG BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,651,702,625 | 4140145 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528368556 | | 200,000 | 4,651,902,625 | 94139650 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350771521 | | 300,000 | 4,652,202,625 | 94139730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990452668.553794.TRINH THUY TRANG chuyen tien.CT tu 9523593989 TRINH THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,652,402,625 | 4140373 |
| 10/09/2024 | MB(743197)(UNG HO CAC TINH BI BAO LUT) | | 50,000 | 4,652,452,625 | 20240910743197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254482411268 | | 500,000 | 4,652,952,625 | 94140806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254933058220 | | 300,000 | 4,653,252,625 | 94140501 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,654,252,625 | 94140591 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254944478254 | | 1,000,000 | 4,655,252,625 | 94140876 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 188,888 | 4,655,441,513 | 94140911 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,655,541,513 | 94140941 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,655,641,513 | 4141116 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 4,656,141,513 | 94141028 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290551798 | | 200,000 | 4,656,341,513 | 94141040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,656,641,513 | 94141067 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990461266.555168.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000129932 NGUYEN THI PHUONG VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,656,741,513 | 4141265 |
| 10/09/2024 | TRAN AN NHIEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,656,841,513 | 94141283 |
| 10/09/2024 | MB(743449)(CAO NGOC HAN chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 4,657,041,513 | 20240910743449 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990454356.555597.TRINH GIANG DONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000372929 TRINH GIANG DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,657,341,513 | 4141544 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,657,541,513 | 94141992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,657,641,513 | 94141633 |
| 10/09/2024 | Tit Am ung ho cac Tinh bao lut FT24254723014837 | | 1,000,000 | 4,658,641,513 | 94142127 |
| 10/09/2024 | 66476766419-0383309579-PHAM VIET DUNG chuyen tien qua MoMo | | 99,000 | 4,658,740,513 | 94142168 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,658,940,513 | 4142334 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,659,040,513 | 94143105 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,659,140,513 | 4143267 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH ung ho | | 200,000 | 4,659,340,513 | 4103382 |
| 10/09/2024 | gđinh Fubao ungho dong bao bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 300,000 | 4,659,640,513 | 94143179 |
| 10/09/2024 | DO VAN HIEN chuyen FT24254922080665 | | 150,000 | 4,659,790,513 | 94143305 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990401203.517731.CnT ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000439770 NGUYEN THI HUONG TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 4,661,290,513 | 4104881 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990392744.518858.PHAN THI HONG ANH chuyen tien.CT tu 0691000351959 PHAN THI HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,661,790,513 | 4105526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990466025.557406.Co Huu Vi mong cac tinh bao lu vuot qua dc kho khan.CT tu 0561000581441 PHAM NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 4,671,790,513 | 4143363 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990401495.518107.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9352903022 VUONG THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,671,890,513 | 4108821 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,672,890,513 | 94143938 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990465581.556943.TA THANH TUNG ung ho nguoi dan gap thien tai.CT tu 1034572701 TA THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,673,190,513 | 4143984 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254770493179 | | 500,000 | 4,673,690,513 | 94144062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254151235496 | | 500,000 | 4,674,190,513 | 94143564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,674,290,513 | 94143600 |
| 10/09/2024 | MB(744130)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 4,674,490,513 | 20240910744130 |
| 10/09/2024 | 66477973093 0829077813 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 4,674,570,513 | 94144228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,674,620,513 | 4144263 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu. soh... | | 200,000 | 4,674,820,513 | 94144348 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254737903394 | | 200,000 | 4,675,020,513 | 94144451 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990463607.558415.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341005728514 VU THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,675,220,513 | 4144581 |
| 10/09/2024 | em Kai ck ung ho dong bao mien bac bi anh huong cua bao so 3 | | 100,000 | 4,675,320,513 | 4145522 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254311487898 | | 100,000 | 4,675,420,513 | 94145804 |
| 10/09/2024 | chuyen tien cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,675,620,513 | 4145905 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 4,685,620,513 | 4146348 |
| 10/09/2024 | TRAN THI XOAN chuyen tien | | 500,000 | 4,686,120,513 | 4146361 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990463459.558213.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001965095 DO MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,686,620,513 | 4146416 |
| 10/09/2024 | DINH KHANH LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,686,670,513 | 4146422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,686,770,513 | 94146447 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117006384 | | 100,000 | 4,686,870,513 | 94146249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,686,970,513 | 94146769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,687,270,513 | 4146570 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990466633.558090.ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 0351000857025 NGUYEN NGOC BE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,688,270,513 | 4146632 |
| 10/09/2024 | DINH THU HIEN chuyen tien | | 200,000 | 4,688,470,513 | 4146986 |
| 10/09/2024 | UNG HO BA CON LU LUT | | 100,000 | 4,688,570,513 | 4146694 |
| 10/09/2024 | Truong Thi Sang chuyen tien ung ho dong bao vuot bao yagi va mua lu | | 200,000 | 4,688,770,513 | 94146700 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,688,820,513 | 4147407 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi anh huong boi lu lut FT24254007330705 | | 100,000 | 4,688,920,513 | 94147185 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 50,000 | 4,688,970,513 | 94147248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254146595718 | | 150,000 | 4,689,120,513 | 94147331 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990475424.560822.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004420300 LUU QUANG DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,689,620,513 | 4147559 |
| 10/09/2024 | MB(744783)(Ung ho khac phuc thien hai bao Yagi) | | 50,000 | 4,689,670,513 | 20240910744783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 4,689,770,513 | 94147619 |
| 10/09/2024 | Gd Cam Cherry Ung ho cac tinh bao lu FT24254364038697 | | 300,000 | 4,690,070,513 | 94147790 |
| 10/09/2024 | VU LINH CHI. UNG HO CAC TINH BI LU LUT | | 50,000 | 4,690,120,513 | 94148281 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG DUONG chuyen tien ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 4,690,320,513 | 94147910 |
| 10/09/2024 | VU VIET ANH Chuyen tien ung ho dong bao ta | | 100,000 | 4,690,420,513 | 94148418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,690,720,513 | 94148051 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24254065963400 | | 400,000 | 4,691,120,513 | 94148059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254806636367 | | 200,000 | 4,691,320,513 | 94148484 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan cac tinh bi bao lu FT24254188808208 | | 50,000 | 4,691,370,513 | 94148102 |
| 10/09/2024 | MB(745022)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 4,691,670,513 | 20240910745022 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990476408.562184.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1989978922 TRUONG VU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,691,770,513 | 4148644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254709698673 | | 1,000,000 | 4,692,770,513 | 94148694 |
| 10/09/2024 | VU PHUONG NGA chuyen tien | | 100,000 | 4,692,870,513 | 4148760 |
| 10/09/2024 | LE NGOC DIEP Bac Ninh chuyen ung ho ba con vung bao lu. FT24254710555906 | | 1,000,000 | 4,693,870,513 | 94149103 |
| 10/09/2024 | DAO THI NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254915634360 | | 200,000 | 4,694,070,513 | 94148821 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,694,170,513 | 94149149 |
| 10/09/2024 | From HCM FT24254280010395 | | 200,000 | 4,694,370,513 | 94149176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100912210 | | 200,000 | 4,694,570,513 | 94149225 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 100,000 | 4,694,670,513 | 94149258 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,694,870,513 | 94148963 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990477184.563231.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000884534 LE NGUYEN KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,695,170,513 | 4149373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050234045 | | 100,000 | 4,695,270,513 | 94149457 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,695,370,513 | 4073965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,695,470,513 | 4073966 |
| 10/09/2024 | chau k co nhieu de ung ho bao lu | | 20,000 | 4,695,490,513 | 4150049 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990471295.563124.PHAN THANH TUNG chuyen tien.CT tu 1048384029 PHAN THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,696,490,513 | 4150069 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,696,990,513 | 4111459 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990477851.564125.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004289544 HOANG THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,697,490,513 | 4150128 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao YAGI Mong tat ca ba con binh an | | 200,000 | 4,697,690,513 | 94149533 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,697,890,513 | 94150158 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,697,990,513 | 4149562 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 4,698,090,513 | 94150375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254484231087 | | 1,000,000 | 4,699,090,513 | 94150447 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790783606 | | 100,000 | 4,699,190,513 | 94150481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990471799.563666.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9867808618 PHAM THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,699,290,513 | 4150516 |
| 10/09/2024 | UNG HO NHAN DAN BI LU LUT | | 100,000 | 4,699,390,513 | 94150592 |
| 10/09/2024 | TUONG HONG NHUNG chuyen tien ung ho cac vung thiet hai do bao lu FT24254914110362 | | 500,000 | 4,699,890,513 | 94150799 |
| 10/09/2024 | LE THI MAI HUYEN chuyen tien | | 500,000 | 4,700,390,513 | 4150990 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,700,890,513 | 94151012 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990472817.564777.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016832243 NGUYEN THI THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,701,390,513 | 4151124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,701,490,513 | 94151162 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH NGOC chuyen tien ung ho cac tinh Mien Bac khac phuc sau mua lu FT24254871388700 | | 300,000 | 4,701,790,513 | 94151074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254076109771 | | 200,000 | 4,701,990,513 | 94151208 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990469906.561686.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259522 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,702,190,513 | 4151633 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,702,290,513 | 4151414 |
| 10/09/2024 | 66478101174 0394823098 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,702,390,513 | 94151871 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,702,590,513 | 94151551 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990479438.566320.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491001514209 TRUONG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,702,890,513 | 4151929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,703,090,513 | 94152412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990474340.566427.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341006846128 NGUYEN THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,703,290,513 | 4152062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,703,340,513 | 4152539 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH ung ho bao lu FT24254004464578 | | 100,000 | 4,703,440,513 | 94152078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24254951980388 | | 100,000 | 4,703,540,513 | 94132541 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,704,040,513 | 94134123 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 10,000 | 4,704,050,513 | 94130449 |
| 10/09/2024 | VU VIET ANH Chuyen tien ung ho dong bao ta | | 100,000 | 4,704,150,513 | 94145421 |
| 10/09/2024 | TANG THI TUYET TRINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. E la sv ko co dc nhieu tien e xin gop 1 chut it nay de co the giup do mn | | 100,000 | 4,704,250,513 | 94138990 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen FT24254003990390 | | 200,000 | 4,704,450,513 | 94139485 |
| 10/09/2024 | DOAN THI NGA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 4,704,600,513 | 94133788 |
| 10/09/2024 | Kinh chuc dong bao may man | | 1,000,000 | 4,705,600,513 | 94137273 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MAI THUY ung ho vung lu | | 100,000 | 4,705,700,513 | 94151076 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990479787.566816.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0581000787060 NGUYEN TRAN TU SUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,705,900,513 | 4152241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254949690908 | | 200,000 | 4,706,100,513 | 94146169 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528365216 | | 300,000 | 4,706,400,513 | 94135943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,706,450,513 | 94139625 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Ung ho tre em vung bao lu | | 100,000 | 4,706,550,513 | 94129712 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con dong bao tai cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254837142084 | | 100,000 | 4,706,650,513 | 94130265 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH VA THANH PHO BI BAO LU | | 200,000 | 4,706,850,513 | 94133801 |
| 10/09/2024 | 66477700505 0899796550 Ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 4,707,050,513 | 94116783 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,707,150,513 | 94130756 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 4,707,220,513 | 94137792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,707,320,513 | 94141284 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990474339.566432.ung ho dong bao gap lu lut.CT tu 9358320101 PHAM THI KIM XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,707,520,513 | 4152395 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990479881.566937.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000247246 VU MAI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,707,570,513 | 4152917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248697798 | | 100,000 | 4,707,670,513 | 94152944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,707,870,513 | 94153027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254121421730 | | 100,000 | 4,707,970,513 | 94153488 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,708,270,513 | 94153496 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET chuyen tien | | 200,000 | 4,708,470,513 | 4153499 |
| 10/09/2024 | Tran Van Hoai chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,708,570,513 | 94153503 |
| 10/09/2024 | Dang Minh Nghia chuyen FT24254790786107 | | 100,000 | 4,708,670,513 | 94153540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,708,770,513 | 94153324 |
| 10/09/2024 | HOANG LE KIEN . HA NOI . UNG HO BAO | | 600,000 | 4,709,370,513 | 94153833 |
| 10/09/2024 | Remitly transfer R29632636042 | | 3,582,404 | 4,712,952,917 | 94153943 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990474629.566707.NGUY HUONG GIANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1024210133 NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,713,052,917 | 4154001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,713,152,917 | 94153656 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,713,352,917 | 4154078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,713,452,917 | 94154112 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990486019.568241.HOANG NGOC LOC chuyen tien ung ho.CT tu 0021000456769 HOANG NGOC LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,714,452,917 | 4153683 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990486535.568843.CAO THI THANH HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001265402 CAO THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,714,952,917 | 4153695 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254680802819 | | 1,500,000 | 4,716,452,917 | 94153705 |
| 10/09/2024 | Ung ho mat tran to quoc FT24254255444485 | | 300,000 | 4,716,752,917 | 94154227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,717,252,917 | 94154338 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 4,717,352,917 | 94154598 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990479372.566214.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000378295 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,717,652,917 | 4155042 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990481872.569642.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000260711 NGUYEN THI MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,717,752,917 | 4154626 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,717,852,917 | 94155096 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990481149.568713.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000474936 NGUYEN KIM LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,718,052,917 | 4154704 |
| 10/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Hoang Thanh Trang Nguyen MS 1039542073 | | 1,176,813 | 4,719,229,730 | 94154721 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,719,329,730 | 4116531 |
| 10/09/2024 | Pham Thanh Thuy chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,719,529,730 | 94154807 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,719,829,730 | 4117634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,720,029,730 | 4154871 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162691054 | | 1,000,000 | 4,721,029,730 | 94155247 |
| 10/09/2024 | FB NGUYEN DAN PHUONG UNG HO | | 200,000 | 4,721,229,730 | 94155593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu do bao so 3 | | 200,000 | 4,721,429,730 | 94155378 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990487879.570367.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259464 NGUYEN THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,721,929,730 | 4155433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,722,129,730 | 94155443 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327430414 | | 200,000 | 4,722,329,730 | 94155712 |
| 10/09/2024 | DANG HONG ANH chuyen ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254401380858 | | 1,000,000 | 4,723,329,730 | 94155741 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254234134370 | | 1,000,000 | 4,724,329,730 | 94155773 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Thang Ngan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,724,829,730 | 94156062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254523597790 | | 200,000 | 4,725,029,730 | 94155899 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 4,825,029,730 | 94156115 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYEN chuyen FT24254838948615 | | 200,000 | 4,825,229,730 | 94156174 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH chuyen tien | | 100,000 | 4,825,329,730 | 4156402 |
| 10/09/2024 | VU DINH TRUNG chuyen tien ung ho thien hai do bao | | 300,000 | 4,825,629,730 | 4156431 |
| 10/09/2024 | MB(746853)(TRUONG LE NGOC nga ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 4,825,829,730 | 20240910746853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,826,329,730 | 4156534 |
| 10/09/2024 | 1608A cc 283 khung trung ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,826,529,730 | 94156939 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990489832.572513.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017920595 NGUYEN THI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,826,579,730 | 4156981 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,827,079,730 | 94157254 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990490352.573141.Quyen gop dong bao bao lu.CT tu 0011004348933 LE PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 4,827,779,730 | 4157606 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,828,779,730 | 4157846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,159 | 4,828,829,889 | 94157907 |
| 10/09/2024 | LE QUYNH TRANG chuyen tien | | 500,000 | 4,829,329,889 | 94157919 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 4,831,329,889 | 94157965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807730053 | | 214,000 | 4,831,543,889 | 94158272 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 4,831,563,889 | 94158027 |
| 10/09/2024 | Lu rut di con di an bun cha | | 100,000 | 4,831,663,889 | 94158072 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH MAI chuyen tien | | 100,000 | 4,831,763,889 | 4158133 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24254413201778 | | 500,000 | 4,832,263,889 | 94158423 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 4,832,763,889 | 94158990 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:22:39 937116 | | 200,000 | 4,832,963,889 | 94159082 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254673542029 | | 200,000 | 4,833,163,889 | 94158508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,833,663,889 | 94159188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,833,863,889 | 94158539 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 4,834,363,889 | 94158558 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990492042.575054.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000342984 LUU KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 4,834,613,889 | 4159570 |
| 10/09/2024 | LO THUY LINH ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 4,835,113,889 | 4158642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254876410157 | | 500,000 | 4,835,613,889 | 94159740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 34,000 | 4,835,647,889 | 4159826 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC HA chuyen FT24254810215698 | | 99,999 | 4,835,747,888 | 94159924 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990364145.497620.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000653219 HO THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,835,947,888 | 4087572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,836,147,888 | 4121777 |
| 10/09/2024 | mong se dong gop duoc phan nao cho Ha Noi | | 200,000 | 4,836,347,888 | 4126978 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990428097.537874.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025301277 PHAM MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,836,547,888 | 4127397 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,836,847,888 | 4127904 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990440602.540324.NGUY HUU HOANG ung ho lu lut.CT tu 1022536598 NGUYEN HUU HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,836,947,888 | 4128234 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,837,047,888 | 4128149 |
| 10/09/2024 | Chau Nguyen Duc Bao ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,837,547,888 | 4129153 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990491666.574671.TRINH MAI LAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018491452 TRINH MAI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,837,647,888 | 4160873 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990497399.576850.NGUY HAI THANH TRUC chuyen tien - UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1026841096 NGUYEN HAI THANH TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,838,147,888 | 4160940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 4,838,347,888 | 4160998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu. Chuc nguoi dan Mien Bac vung buoc vuot qua kho khan. | | 100,000 | 4,838,447,888 | 94161363 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254076107376 | | 300,000 | 4,838,747,888 | 94161063 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,838,947,888 | 94161489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990494115.577346.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016149089 PHAM QUANG BACH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,839,147,888 | 4161563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,839,647,888 | 4161605 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,839,747,888 | 94162010 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,840,247,888 | 94161792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,840,747,888 | 4162072 |
| 10/09/2024 | Ung ho Dong bao vuot qua thien tai | | 230,000 | 4,840,977,888 | 4162102 |
| 10/09/2024 | HOANG PHI HUNG chuyen tien | | 35,000 | 4,841,012,888 | 4162172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,841,512,888 | 94162194 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990498055.577695.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371003927030 DANG THI THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 4,846,512,888 | 4162680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990498271.577959.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025257634 NGUYEN NAM KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,846,612,888 | 4162310 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGO THI NHU QUYNH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 4,846,662,888 | 94162348 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,847,662,888 | 94162387 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 4,847,692,888 | 4162821 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,847,892,888 | 94162845 |
| 10/09/2024 | VU THI NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao Lu | | 100,000 | 4,847,992,888 | 4162887 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990498825.578732.PHUN KHAC DAT chuyen tien.CT tu 1918048793 PHUNG KHAC DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,848,992,888 | 4163263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,849,042,888 | 4163778 |
| 10/09/2024 | MB(748525)(TA MY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 10,000,000 | 4,859,042,888 | 20240910748525 |
| 10/09/2024 | MB(748537)(DO THI THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,500,000 | 4,860,542,888 | 20240910748537 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,861,042,888 | 94163414 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990491456.574395.PHAM THI QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1020117251 PHAM THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,861,342,888 | 4163427 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 60,000 | 4,861,402,888 | 4163441 |
| 10/09/2024 | 66478217124 0947499928 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,861,702,888 | 94164225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990499463.579579.ung ho lu lut.CT tu 0451000274759 TO XUAN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 4,861,722,888 | 4163488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,861,922,888 | 94164323 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990499783.580010.BUI THI CUC chuyen tien.CT tu 0541000299829 BUI THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,862,022,888 | 4163560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990506101.579539.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1020321314 TRAN NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,862,122,888 | 4163575 |
| 10/09/2024 | TRAN TRI CONG ung ho khac phuc bao lu thien tai | | 100,000 | 4,862,222,888 | 4164401 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,862,522,888 | 4164472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,862,622,888 | 4164555 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,862,822,888 | 94164572 |
| 10/09/2024 | MB(748894)(KHUU THI THU HONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 4,862,922,888 | 20240910748894 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,863,222,888 | 4164657 |
| 10/09/2024 | PHAM THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,864,222,888 | 4165296 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu mien Bac | | 100,000 | 4,864,322,888 | 4164823 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,864,372,888 | 4164850 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990500720.581292.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9972861525 MAI THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,864,672,888 | 4164866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,865,172,888 | 94165511 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990506350.579812.DINH GIA PHU ung ho nhan dan vung bao lu.CT tu 1043504320 DINH GIA PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 4,865,222,888 | 4165552 |
| 10/09/2024 | LE HOANG PHUC chuyen tien | | 200,000 | 4,865,422,888 | 4165059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901423015 | | 500,000 | 4,865,922,888 | 94165840 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,866,122,888 | 94165903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,867,122,888 | 4166003 |
| 10/09/2024 | Gd chau Doan Ngoc Hai Linh mong moi nguoi binh an FT24254761374532 | | 500,000 | 4,867,622,888 | 94166113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254286260484 | | 300,000 | 4,867,922,888 | 94166139 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990500575.581095.TRUC QUYNH HUONG ck ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000138041 TRUONG QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,868,222,888 | 4165784 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI VI chuyen tien | | 200,000 | 4,868,422,888 | 4091222 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990380521.505128.Hai Vy ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 1012360939 TRAN NGUYEN THAO VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,870,422,888 | 4092496 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUE ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 4,870,442,888 | 4129217 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990432196.543106.TRAN THI THUY NINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011001583537 TRAN THI THUY NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,872,442,888 | 4130798 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990442980.543040.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025485680 VO THI MY HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,872,642,888 | 4130489 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG MAI chuyen tien ung ho thiet hai do bao lu | | 200,000 | 4,872,842,888 | 4131269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,873,042,888 | 94166673 |
| 10/09/2024 | BUI THI KIM NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 4,873,542,888 | 94166322 |
| 10/09/2024 | MB(749323)(TRINH NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 4,873,592,888 | 20240910749323 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990509350.583219.NGUYEN NGOC HAI chuyen tien ung ho vung lu.CT tu 0691000406071 NGUYEN NGOC HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,873,892,888 | 4166394 |
| 10/09/2024 | TRAN HAI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 4,874,092,888 | 4166823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254404904481 | | 5,000,000 | 4,879,092,888 | 94166851 |
| 10/09/2024 | DANG HONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254512045899 | | 300,000 | 4,879,392,888 | 94166870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,879,592,888 | 94166455 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990480632.567975.Tien Giang Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 9702021610 BUI NGOC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,879,692,888 | 4166492 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen ung ho bao lu Thai Nguyen FT24254966413167 | | 500,000 | 4,880,192,888 | 94166971 |
| 10/09/2024 | LE THI KIEU LOAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,880,392,888 | 94167019 |
| 10/09/2024 | MB(749450)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 5,000,000 | 4,885,392,888 | 20240910749450 |
| 10/09/2024 | CHU THI THU TRANG chuyen tien | | 500,000 | 4,885,892,888 | 94167179 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990502844.583930.Gia dinh chau Gon ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000315651 NGUYEN HOANG THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,886,892,888 | 4167588 |
| 10/09/2024 | MB(749608)(NGUYEN THI PHUONG HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 4,887,392,888 | 20240910749608 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HONG ung ho cac tinh bao lu FT24254879000666 | | 1,000,000 | 4,888,392,888 | 94167461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,888,442,888 | 4167520 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,888,942,888 | 94168059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,889,142,888 | 94167964 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bao lu FT24254782189696 | | 100,000 | 4,889,242,888 | 94168026 |
| 10/09/2024 | Ngo Thi Hanh mong cho dong bao binh an vuot qua bao lu | | 500,000 | 4,889,742,888 | 94168053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,889,942,888 | 94168210 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254160388490 | | 100,000 | 4,890,042,888 | 94168247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990503766.585106.Ung ho dong bao.CT tu 0711000320410 NGUYEN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,890,242,888 | 4168625 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254514718447 | | 50,000 | 4,890,292,888 | 94168726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 4,895,292,888 | 94168766 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,895,392,888 | 4168799 |
| 10/09/2024 | TRIEU NGOC ANH ung ho cac tinh thiet hai do bao | | 200,000 | 4,895,592,888 | 94169075 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990503719.585045.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9345241012 BUI DUY HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,896,092,888 | 4169107 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,896,292,888 | 94169137 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990503888.585270.NGUYEN THI NGOC BICH chuyen tien.CT tu 0011004009072 NGUYEN THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,896,592,888 | 4168932 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI YEN mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 4,896,792,888 | 4169438 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460050205 | | 500,000 | 4,897,292,888 | 94169558 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 4,897,792,888 | 94169274 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 4,897,842,888 | 94169316 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990504508.586025.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9946918866 NGUYEN THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,898,342,888 | 4169347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254232232494 | | 300,000 | 4,898,642,888 | 94169869 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 4,898,742,888 | 4169947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254299381768 | | 200,000 | 4,898,942,888 | 94169998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,899,142,888 | 4170473 |
| 10/09/2024 | TO PHUONG THAO Chuyen tien | | 100,000 | 4,899,242,888 | 4170071 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990512423.586610.NGUYEN THE ANH Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9332989997 NGUYEN THE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 4,900,242,888 | 4170512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,900,292,888 | 4170549 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 4,900,792,888 | 4170321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254795809361 | | 10,000,000 | 4,910,792,888 | 94170403 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,910,992,888 | 4170720 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,911,492,888 | 4170684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990513437.587784.NGUYEN LE VIET HOANG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1045047862 NGUYEN LE VIET HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 4,911,692,888 | 4170689 |
| 10/09/2024 | MB(750465)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 4,911,792,888 | 20240910750465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 4,913,792,888 | 4171313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611909340 | | 500,000 | 4,914,292,888 | 94170957 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990516319.588395.Mong moi nguoi dan Viet Nam deu binh an.CT tu 0881000487809 VU THI HONG DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,914,392,888 | 4171406 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG THAO Chuyen tien | | 500,000 | 4,914,892,888 | 94171446 |
| 10/09/2024 | PHAM THU GIANG ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi deu binh an. | | 100,000 | 4,914,992,888 | 4171157 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao Yagi FT24254033850434 | | 1,000,000 | 4,915,992,888 | 94171180 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 4,916,092,888 | 4171205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990447762.548308.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000450259 DUONG THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,916,392,888 | 4135002 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990449146.549924.Ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 0221000026675 PHAM THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 4,916,892,888 | 4136708 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,917,092,888 | 4171240 |
| 10/09/2024 | GD Thong Xoai ung ho thiet hai do bao lu | | 200,000 | 4,917,292,888 | 4137156 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 50,000 | 4,917,342,888 | 4137603 |
| 10/09/2024 | gd ung ho ba con vung bao lu | | 1,000,000 | 4,918,342,888 | 4138634 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut FT24254856902130 | | 300,000 | 4,918,642,888 | 94171917 |
| 10/09/2024 | Mien Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,919,142,888 | 4139487 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,919,342,888 | 94171976 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 4,919,442,888 | 4172062 |
| 10/09/2024 | 66477696833-0375116095-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,919,542,888 | 94172107 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN QUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24254540144002 | | 200,000 | 4,919,742,888 | 94172483 |
| 10/09/2024 | DUONG THI THAO VAN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656751238 | | 200,000 | 4,919,942,888 | 94172137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076115971 | | 100,000 | 4,920,042,888 | 94172163 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,920,242,888 | 4172327 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 4,920,542,888 | 94172636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117027534 | | 200,000 | 4,920,742,888 | 94173177 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990525169.589752.TRAN THI DUNG ck ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0811000044592 TRAN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 4,921,442,888 | 4173221 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,921,542,888 | 4172812 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi bao lu | | 500,000 | 4,922,042,888 | 4173385 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 4,922,242,888 | 4174159 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990518291.590911.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000268790 LAI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,922,342,888 | 4173541 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,922,842,888 | 94173690 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990517930.590432.BUI VAN DUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016901712 BUI VAN DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,922,942,888 | 4174332 |
| 10/09/2024 | Mong binh an cho chung ta | | 200,000 | 4,923,142,888 | 94173862 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990526534.591317.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1044898918 NGUYEN NGOC ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 4,925,142,888 | 4174434 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,925,642,888 | 94174475 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,925,942,888 | 94173951 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990525942.590614.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000301270 NGUYEN MINH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 4,926,242,888 | 4173979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593390407 | | 200,000 | 4,926,442,888 | 94174024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,926,942,888 | 94174569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,927,142,888 | 94174583 |
| 10/09/2024 | 66477969599 0919780850 HOANG TRUNG KIEN chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 4,927,192,888 | 94141066 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac lu lut | | 100,000 | 4,927,292,888 | 94170073 |
| 10/09/2024 | Co Nhung Ocean Edu BMT ung ho sau bao Yagi | | 200,000 | 4,927,492,888 | 94152920 |
| 10/09/2024 | DINH VAN CHIEU chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254104780546 | | 300,000 | 4,927,792,888 | 94134409 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Nguyen Ngoc Binh An gui ung ho ba con gap nan lut do bao yagi. Nguyen chuc moi nguoi luon duoc binh an. FT24254625120701 | | 500,000 | 4,928,292,888 | 94139959 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254237408165 | | 100,000 | 4,928,392,888 | 94160690 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY so nha 99 tan trai 4. phu cuong. soc son.hn ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 4,928,892,888 | 94128818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,466,000 | 4,930,358,888 | 94155046 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,930,858,888 | 94171222 |
| 10/09/2024 | Mon qua nho, trai tim to, Tam tinh gui gam, yeu dong bao toi FT24254949708008 | | 500,000 | 4,931,358,888 | 94167255 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,931,558,888 | 94154829 |
| 10/09/2024 | 66476766030-0919359190-NGUYEN HOANG KHANH TAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,931,758,888 | 94140154 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254450922009 | | 200,000 | 4,931,958,888 | 94142132 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254890786805 | | 200,000 | 4,932,158,888 | 94166150 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut FT24254389240791 | | 200,000 | 4,932,358,888 | 94153723 |
| 10/09/2024 | HOANG LE KIEN . HA NOI . UNG HO BAO | | 600,000 | 4,932,958,888 | 94151580 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUYEN TRANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 4,933,958,888 | 94152382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254936150452 | | 200,000 | 4,934,158,888 | 94132004 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990519254.592176.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004394240 LE THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,934,258,888 | 4174825 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai FT24254606965740 | | 1,000,000 | 4,935,258,888 | 94137380 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu FT24254030826099 | | 100,000 | 4,935,358,888 | 94162347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254455312003 | | 200,000 | 4,935,558,888 | 94169560 |
| 10/09/2024 | Chia se cung ba con vung bao lu | | 300,000 | 4,935,858,888 | 94139536 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990518353.590991.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9373355169 HUYNH NGOC THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,935,958,888 | 4175232 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685598205 | | 1,000,000 | 4,936,958,888 | 94170837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 4,937,958,888 | 94146096 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,938,158,888 | 94132299 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHAT LINH ung ho dong bao bi lu lut FT24254792583906 | | 300,000 | 4,938,458,888 | 94170968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254508030605 | | 200,000 | 4,938,658,888 | 94152791 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254585629804 | | 200,000 | 4,938,858,888 | 94159929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254135915232 | | 300,000 | 4,939,158,888 | 94138077 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254716445047 | | 500,000 | 4,939,658,888 | 94175483 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,939,958,888 | 94157744 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HUYEN Chuyen tien | | 50,000 | 4,940,008,888 | 94152704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449106890 | | 200,000 | 4,940,208,888 | 94143357 |
| 10/09/2024 | ISL20240910102426435-DOVANLG 27 Le van luong ck ung ho bao lu so 3 | | 1,000,000 | 4,941,208,888 | 94168807 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO THOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,941,408,888 | 94175008 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254824002060 | | 300,000 | 4,941,708,888 | 94174065 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,942,208,888 | 94171706 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bi lu lut, mong moi nguai binh an FT24254497359394 | | 50,000 | 4,942,258,888 | 94144467 |
| 10/09/2024 | Tran Minh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,942,758,888 | 94175761 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho tro giup bao lu | | 200,000 | 4,942,958,888 | 94175806 |
| 10/09/2024 | LUU DANH MINH chuyen FT24254585640801 | | 1,000,000 | 4,943,958,888 | 94176277 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN SON Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465605871 | | 2,000,000 | 4,945,958,888 | 94176324 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990528881.593881.NGUY THI KHANH VAN chuyen tien ung ho.CT tu 0101001098909 NGUYEN THI KHANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 4,946,058,888 | 4175881 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100212600 | | 200,000 | 4,946,258,888 | 94176435 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 4,946,758,888 | 94171207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254557938139 | | 500,000 | 4,947,258,888 | 94162196 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 4,947,458,888 | 94143865 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 4,947,508,888 | 94105758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254444886174 | | 200,000 | 4,947,708,888 | 94150003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,947,908,888 | 94143270 |
| 10/09/2024 | VU MINH TRANG - TAY HO HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 4,948,008,888 | 94148062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,948,208,888 | 94172750 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc chuyen tien | | 300,000 | 4,948,508,888 | 94173966 |
| 10/09/2024 | PHAN HA MINH Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 4,948,558,888 | 94176003 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY so nha 99 tan trai 4. phu cung. soc son.hn ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 4,949,058,888 | 94131311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254269821081 | | 300,000 | 4,949,358,888 | 94172064 |
| 10/09/2024 | DINH QUANG TUNG FT24254032362481 | | 100,000 | 4,949,458,888 | 94157608 |
| 10/09/2024 | LE DINH PHUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 4,949,558,888 | 94168030 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC HUY chuyen ung ho dong bao chong lu FT24254423538510 | | 100,000 | 4,949,658,888 | 94136981 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut mien bac FT24254004001189 | | 200,000 | 4,949,858,888 | 94168157 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,950,058,888 | 94153552 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRANG NHUNG chuyen tien ung ho | | 100,000 | 4,950,158,888 | 4177848 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 4,950,358,888 | 4177440 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,950,458,888 | 94175658 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CONG LUONG ung ho FT24254949705207 | | 100,000 | 4,950,558,888 | 94177499 |
| 10/09/2024 | cuai it long nhieu a ung ho nhan dan vung sat lo lu lut FT24254021990824 | | 12,900 | 4,950,571,788 | 94177548 |
| 10/09/2024 | 66478414219-0967774318-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 4,950,671,788 | 94178370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,950,971,788 | 94178506 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 4,951,271,788 | 94178540 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Cty Hapyc ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000,000 | 5,001,271,788 | 4178580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990271500.439985.ung ho tinh bao lu.CT tu 1012506585 DINH KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,001,371,788 | 4035312 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,001,871,788 | 4072368 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990400855.517353. NGAN Thuong ung ho cac vung thien tai do bao yagi.CT tu 0831000088040 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,002,071,788 | 4103541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990393343.519595.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000420543 NGUYEN THI NGOC VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,002,571,788 | 4106127 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290580166 | | 200,000 | 5,002,771,788 | 94178760 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990452611.553744.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014719393 PHAM THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,002,821,788 | 4140699 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,002,921,788 | 4140993 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,003,421,788 | 4141195 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,003,921,788 | 4141724 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,004,421,788 | 4141819 |
| 10/09/2024 | DO DUY HUNG chuyen tien | | 50,000 | 5,004,471,788 | 4141996 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu bao so 3 Yagi | | 100,000 | 5,004,571,788 | 4141659 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 5,004,621,788 | 4142055 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 25,000 | 5,004,646,788 | 4143835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 5,005,646,788 | 4178975 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990521837.595576.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030769902 DUONG THE VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,006,646,788 | 4180306 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,007,146,788 | 94180328 |
| 10/09/2024 | TRUONG DUY BINH ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 5,007,346,788 | 4180386 |
| 10/09/2024 | BUI QUANG THANG ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 100,000 | 5,007,446,788 | 94180523 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY Chuyen tien | | 200,000 | 5,007,646,788 | 94180544 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990531106.596314.ung ho cho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000404300 NGUYEN TRUNG PHAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,007,746,788 | 4180560 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254497385142 | | 200,000 | 5,007,946,788 | 94180108 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MAI gửi tam long nhỏ Đăng và Nhà nước hỗ trợ nhân dân do ảnh hưởng bao lu lụt. Tran trong cam on. FT24254069317990 | | 1,000,000 | 5,008,946,788 | 94180202 |
| 10/09/2024 | LE THI HANH chuyển ủng hộ các tỉnh bị bao lu FT24254809503512 | | 1,000,000 | 5,009,946,788 | 94180858 |
| 10/09/2024 | DANG THI NGOC NHUT chuyển tiền ủng hộ lu lụt | | 100,000 | 5,010,046,788 | 4180938 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 500,000 | 5,010,546,788 | 94181455 |
| 10/09/2024 | IBFT Ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 300,000 | 5,010,846,788 | 94181481 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu FT24254438318926 | | 500,000 | 5,011,346,788 | 94181493 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu FT24254097801774 | | 300,000 | 5,011,646,788 | 94180998 |
| 10/09/2024 | em Trang ủng hộ đồng bào lu lụt, mong các gia đình sớm vượt qua thời kỳ khó khăn | | 200,000 | 5,011,846,788 | 94181005 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 100,000 | 5,011,946,788 | 4181079 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC DAI chuyển tiền | | 10,000 | 5,011,956,788 | 4181723 |
| 10/09/2024 | nguyen thi Hoa ủng hộ các tỉnh bao lu | | 10,000,000 | 5,021,956,788 | 4181857 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 500,000 | 5,022,456,788 | 4181192 |
| 10/09/2024 | 66477895272-0865419548-Ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 100,000 | 5,022,556,788 | 94181981 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH DUC Chuyển tiền Ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 500,000 | 5,023,056,788 | 94181243 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 200,000 | 5,023,256,788 | 94182153 |
| 10/09/2024 | Pham Quoc Dang ủng hộ các tỉnh bao lu | | 500,000 | 5,023,756,788 | 4181303 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu FT24254841449715 | | 100,000 | 5,023,856,788 | 94182581 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990533326.598867.Le Tien ủng hộ các tỉnh bị bao lu.CT tu 0541000197358 LE DUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,024,356,788 | 4182625 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bao lu | | 1,000,000 | 5,025,356,788 | 94182940 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu FT24254894595360 | | 20,000 | 5,025,376,788 | 94182970 |
| 10/09/2024 | ủng hộ người dân bị lu lụt tại miền bắc do ảnh hưởng bao yagi | | 200,000 | 5,025,576,788 | 94182757 |
| 10/09/2024 | Chi em cháu có chút ủng hộ mng khắc phục hậu quả sau bão Yayimog mng luôn bình an | | 1,000,000 | 5,026,576,788 | 4183049 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu FT24254230028392 | | 2,000,000 | 5,028,576,788 | 94183493 |
| 10/09/2024 | VU VAN DONG chuyển tiền ủng hộ các tỉnh bao lu | | 1,000,000 | 5,029,576,788 | 94183530 |
| 10/09/2024 | IBFT VO THI HUE chuyển tiền ủng hộ | | 100,000 | 5,029,676,788 | 94183200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990535247.600069.Ủng hộ các tỉnh bị bao lu.CT tu 0011004446756 NGUYEN HOANG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,029,876,788 | 4183224 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bao lu | | 500,000 | 5,030,376,788 | 94183614 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET QUYEN chuyển FT24254041566415 | | 100,000 | 5,030,476,788 | 94183299 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990533341.598881.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017580436 DO THI NGOC TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,030,776,788 | 4183766 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu mien Nam luon huong ve mien Bac | | 100,000 | 5,030,876,788 | 94183806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254499400780 | | 500,000 | 5,031,376,788 | 94183813 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990534736.600431.NGUY HOAI CHAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu lut .CT tu 0821000138226 NGUYEN HOAI CHAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,031,876,788 | 4183870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254737922068 | | 100,000 | 5,031,976,788 | 94184266 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,032,176,788 | 94184322 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 300,000 | 5,032,476,788 | 94183941 |
| 10/09/2024 | UNG HO CA TINH BAO LU | | 500,000 | 5,032,976,788 | 94183957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,033,476,788 | 94184043 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 50,000 | 5,033,526,788 | 94184071 |
| 10/09/2024 | HOANG THANH HUONG Chuyen tien ung ho vung bi bao lu | | 100,000 | 5,033,626,788 | 94184100 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 250,000 | 5,033,876,788 | 4184109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,035,876,788 | 94184635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,035,896,788 | 4184669 |
| 10/09/2024 | 66478471758 0399228460 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,035,996,788 | 94184687 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990536263.601304.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000626465 HUA LUU THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,036,196,788 | 4185075 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,036,396,788 | 94185153 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990536143.601148.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029128895 HUYNH THIEN KIM QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,036,496,788 | 4185497 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN THANH ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 5,036,696,788 | 4110111 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990475504.560955.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9988869331 PHAM CONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 80,000 | 5,036,776,788 | 4147558 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990476386.562161.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000095669 NGUYEN MAI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,036,976,788 | 4148135 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MAI LOAN ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 5,037,176,788 | 4149091 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990470400.562203.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000456163 BUI QUANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,038,176,788 | 4148828 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990476108.561733.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0581000787060 NGUYEN TRAN TU SUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,038,376,788 | 4149316 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,038,576,788 | 4149495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990536730.601882.Em Gau ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048756766 VU THI BICH DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,038,876,788 | 4186094 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990472848.564810.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9988869331 PHAM CONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 80,000 | 5,038,956,788 | 4149763 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990474607.566684.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033324516 NGUYEN THI BE NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,039,156,788 | 4152080 |
| 10/09/2024 | LE THU PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,039,356,788 | 94186182 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990537452.602896.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014838189 NGUYEN TUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,040,356,788 | 4185955 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 50,000 | 5,040,406,788 | 4186330 |
| 10/09/2024 | TRAN BICH LOAN gop suc chung tay ho tro mien Bac | | 200,000 | 5,040,606,788 | 94186422 |
| 10/09/2024 | gop suc | | 8,872 | 5,040,615,660 | 4186517 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HIEN MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,041,115,660 | 94186621 |
| 10/09/2024 | PHAN VAN THAI Chuyen tien ung ho | | 300,000 | 5,041,415,660 | 94186556 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990524399.598979.Van Hien TNT - ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000184247 TRAN LE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,042,415,660 | 4187128 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 1,000,000 | 5,043,415,660 | 94187215 |
| 10/09/2024 | LE ANH VU ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 5,043,615,660 | 4187263 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990537732.603269.TRAN NGOC LAN chuyen tien.CT tu 1047455752 TRAN NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,043,665,660 | 4187271 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220167264 | | 200,000 | 5,043,865,660 | 94186841 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990547697.603732.ck ung ho.CT tu 0691000388263 BUI THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,043,965,660 | 4187318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990537556.603023.Gia đinh Thang Nguyet 23 Duy Tan ung ho dong bao lu lut .CT tu 0021000410538 DAO MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,044,465,660 | 4187374 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990538266.603986.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000502060 PHAM THI NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,044,665,660 | 4187455 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ung ho cac tinh thanh bao lu FT24254049676789 | | 200,000 | 5,044,865,660 | 94187473 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA ung ho khac phuc sau bao | | 200,000 | 5,045,065,660 | 94187483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254437064871 | | 1,000,000 | 5,046,065,660 | 94187598 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990547514.603528.PHAM NGOC THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9836836893 PHAM NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,047,065,660 | 4188426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570731386 | | 300,000 | 5,047,365,660 | 94188458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254880981478 | | 5,000,000 | 5,052,365,660 | 94187853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,052,565,660 | 94188533 |
| 10/09/2024 | hoc sinh yeu nuoc ung ho ba con mien Bac | | 20,000 | 5,052,585,660 | 94187916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306375351 | | 200,000 | 5,052,785,660 | 94188616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,052,985,660 | 4187946 |
| 10/09/2024 | Bui Thi Kim Hue chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,053,085,660 | 94188746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990548649.604830.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026450298 LAI VU VAN AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,053,285,660 | 4188792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 123,456 | 5,053,409,116 | 4189387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,053,509,116 | 94189405 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254690092555 | | 100,000 | 5,053,609,116 | 94189410 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990539755.605853.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9387588688 NGUYEN DUC LAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,053,809,116 | 4189415 |
| 10/09/2024 | MB(754271)(NGUYEN THI NHAN chuyen tien ung ho lu lut) | | 100,000 | 5,053,909,116 | 20240910754271 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DIEP HUYEN NGA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060751031 | | 100,000 | 5,054,009,116 | 94189517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,054,109,116 | 94189076 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,054,609,116 | 94189593 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien | | 200,000 | 5,054,809,116 | 4189613 |
| 10/09/2024 | PHAN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254517030087 | | 500,000 | 5,055,309,116 | 94190033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254729417603 | | 300,000 | 5,055,609,116 | 94189806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,055,809,116 | 94190205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990525838.590469.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000000976 TRAN VAN LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,056,809,116 | 4190409 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990539982.606110.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004183461 NGUYEN HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 5,059,809,116 | 4190632 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,060,009,116 | 4190543 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:28:05 945149 | | 50,000 | 5,060,059,116 | 94190998 |
| 10/09/2024 | MB(754693)(TRAN THI HA chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 5,060,259,116 | 20240910754693 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,060,759,116 | 94191106 |
| 10/09/2024 | Makudo ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 5,061,759,116 | 94191135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,061,809,116 | 4191164 |
| 10/09/2024 | Quyên góp đồng hành chia sẻ trong đợt bão Yagi FT24254607004881 | | 20,000 | 5,061,829,116 | 94191169 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI OANH PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 5,062,029,116 | 4191185 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,062,129,116 | 94191238 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,062,229,116 | 4191273 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,063,229,116 | 94191633 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254901440935 | | 200,000 | 5,063,429,116 | 94191655 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH CHAU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254960576801 | | 1,360,000 | 5,064,789,116 | 94191418 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 5,064,889,116 | 94191766 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,706 | 5,064,949,822 | 4191442 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990473864.565900.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001243315 VAN THI MY NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,065,049,822 | 4152757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990485502.567679.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000260711 NGUYEN THI MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,065,149,822 | 4153432 |
| 10/09/2024 | DINH THI MY chuyen tien | | 50,000 | 5,065,199,822 | 4153997 |
| 10/09/2024 | Dieu Ha SL ung ho bao lu | | 1,000,000 | 5,066,199,822 | 4154716 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990486127.568365.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000393329 NGUYEN THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,067,199,822 | 4155104 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990552304.609194.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000418135 PHO TUE HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,067,499,822 | 4192343 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU PHUONG chuyen FT24254902775026 | | 300,000 | 5,067,799,822 | 94192377 |
| 10/09/2024 | LA VAN DUAN chuyen FT24254620021024 | | 200,000 | 5,067,999,822 | 94192111 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,068,499,822 | 94192509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254262009800 | | 200,000 | 5,068,699,822 | 94192561 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,069,199,822 | 94192620 |
| 10/09/2024 | MB(755288)(LE HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 5,070,199,822 | 20240910755288 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990543162.609862.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032425221 NGUYEN HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,070,249,822 | 4193193 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990543094.609783.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000415277 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,070,449,822 | 4193215 |
| 10/09/2024 | IBFT LE THI THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,070,649,822 | 94193055 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 40,000 | 5,070,689,822 | 4193092 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,070,989,822 | 94193158 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254782207010 | | 100,000 | 5,071,089,822 | 94193339 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990543636.610466.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017253860 NGUYEN THI THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,071,189,822 | 4193617 |
| 10/09/2024 | VU THI HIEN chuyen tien | | 25,000 | 5,071,214,822 | 4193757 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 5,071,314,822 | 4193819 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990544023.610964.NGUYEN THI THAI THANH ung ho dong bao bao lu.CT tu 0301000319090 NGUYEN THI THAI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,071,614,822 | 4193849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990543876.610786.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0931004195916 PHAN HUY LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,071,814,822 | 4193888 |
| 10/09/2024 | LE THI TRA Chuyen tien | | 50,000 | 5,071,864,822 | 94194074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,072,064,822 | 94194118 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990544063.611013.LE NGOC TRONG Tp.HCM ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu .CT tu 0181003573732 LE NGOC TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,072,264,822 | 4194137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,072,364,822 | 94194186 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,072,464,822 | 4194211 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,072,484,822 | 94194223 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau AnDuy Binz Sumo ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,072,984,822 | 94194355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,073,284,822 | 94194414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375224021 | | 300,000 | 5,073,584,822 | 94194777 |
| 10/09/2024 | BUI THI THANH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 5,073,784,822 | 94194479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,074,284,822 | 94194816 |
| 10/09/2024 | MB(755750)(TRAN BA ANH ung ho bao lu) | | 200,000 | 5,074,484,822 | 20240910755750 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393367263 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 880,462 | 5,075,365,284 | 194195547 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990536602.601736.VU THI KIM LIEN chuyen tien.CT tu 1018108435 VU THI KIM LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,075,465,284 | 4195091 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,075,565,284 | 94195600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 5,075,865,284 | 94195180 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990555696.613020.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9829749772 NGUYEN THI KIM HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 5,075,885,284 | 4195705 |
| 10/09/2024 | gia dinh anh Trung Kien, chi Phuong Anh va chau Cherry ung ho 1phan nho toi cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 5,076,885,284 | 94195860 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038959735 | | 100,000 | 5,076,985,284 | 94195945 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,077,085,284 | 94196254 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990555321.612591.con xin ung ho ba con bao lu.CT tu 1040475332 NGUYEN CHI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 5,077,485,284 | 4195982 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,077,985,284 | 94196001 |
| 10/09/2024 | DO HONG LUONG ung ho chinh phu ho tro cac tinh thiet hai do bao FT24254778485270 | | 100,000 | 5,078,085,284 | 94196328 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990566021.613483.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004284511 DINH THI KIM NHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 89,000 | 5,078,174,284 | 4196345 |
| 10/09/2024 | Mong ba con som vuot qua giai doan kho khan | | 300,000 | 5,078,474,284 | 4196389 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,078,974,284 | 4196488 |
| 10/09/2024 | gia dinh Dieu Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,000,000 | 5,082,974,284 | 94196507 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254559160369 | | 100,000 | 5,083,074,284 | 94196782 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,083,274,284 | 94196574 |
| 10/09/2024 | LE THI KIM TUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,083,474,284 | 94196874 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,084,474,284 | 94196961 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,084,974,284 | 94197159 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,085,074,284 | 94197010 |
| 10/09/2024 | Chau xin ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 5,085,574,284 | 94197066 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779016051 | | 500,000 | 5,086,074,284 | 94197082 |
| 10/09/2024 | DINH THI LAN ANH chuyen tien ung ho mien bac | | 500,000 | 5,086,574,284 | 94197413 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990484420.573013.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1041976967 HA ANH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,087,074,284 | 4157715 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990492917.576048.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000258166 NGUYEN THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,087,274,284 | 4160231 |
| 10/09/2024 | Chung tay ho tro dong bao lu lut | | 200,000 | 5,087,474,284 | 94197530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254262930002 | | 200,000 | 5,087,674,284 | 94197563 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,087,774,284 | 4160410 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990496942.576253.PHUN KHAC DAT chuyen tien.CT tu 1918048793 PHUNG KHAC DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,088,774,284 | 4161295 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 5,088,874,284 | 4197614 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254535192590 | | 500,000 | 5,089,374,284 | 94198151 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,089,874,284 | 4197924 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,089,894,284 | 4198456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,090,044,284 | 94198640 |
| 10/09/2024 | TRINH VAN DAI Chuyen tien | | 300,000 | 5,090,344,284 | 4198944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 5,090,374,284 | 94198688 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 30,000 | 5,090,404,284 | 4199034 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,090,504,284 | 94198833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990559226.617272.Ung ho bao lut.CT tu 0301000390256 HOANG GIA HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,090,604,284 | 4199190 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990559233.617279.TRAN THI THANH LUA chuyen tien.CT tu 1028662583 TRAN THI THANH LUA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 148,000 | 5,090,752,284 | 4199241 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,091,052,284 | 94199472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,091,102,284 | 94199291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,091,302,284 | 94199318 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,091,322,284 | 94199347 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU ANH ung ho dong bao lu lut 2024 | | 100,000 | 5,091,422,284 | 94199355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,091,622,284 | 94199569 |
| 10/09/2024 | CHU THI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,091,822,284 | 94199713 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,092,322,284 | 94199762 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,092,372,284 | 94200210 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,092,572,284 | 94199881 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361123760 | | 1,000,000 | 5,093,572,284 | 94200470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,093,672,284 | 94200486 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 5,094,172,284 | 94200511 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990559865.618030.Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038290129 LE DO THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,094,472,284 | 4200539 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:26:00 942077 | | 1,000,000 | 5,095,472,284 | 94179048 |
| 10/09/2024 | HA THI NGOC QUYNH Chuyen tien unghocactinhbbaolu | | 100,000 | 5,095,572,284 | 94201015 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUONG GIANG chuyen FT24254213087919 | | 300,000 | 5,095,872,284 | 94152681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,096,172,284 | 4201037 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254667186288 | | 200,000 | 5,096,372,284 | 94156683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu nha nuoc va nhan dan cung chung tay vuot qua kho khan | | 500,000 | 5,096,872,284 | 94201056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254318695026 | | 200,000 | 5,097,072,284 | 94197958 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG OANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,097,172,284 | 94181462 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,097,272,284 | 94189516 |
| 10/09/2024 | Ha Noi Ung Ho Cac Tinh Bao Lu Vn FT24254841411941 | | 500,000 | 5,097,772,284 | 94131411 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY VAN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037783409 | | 200,000 | 5,097,972,284 | 94183734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,098,172,284 | 94180876 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung bao lut | | 1,000,000 | 5,099,172,284 | 94165562 |
| 10/09/2024 | DO VAN SUC chuyen giup do mien Bac FT24254068054440 | | 100,000 | 5,099,272,284 | 94135714 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 800,000 | 5,100,072,284 | 94177691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254049673863 | | 200,000 | 5,100,272,284 | 94183552 |
| 10/09/2024 | Pham Chau Anh ung ho bao so 3 yagi | | 50,000 | 5,100,322,284 | 94194751 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH chuyen FT24254006955576 | | 500,000 | 5,100,822,284 | 94201539 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH DUC Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,101,322,284 | 94178747 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,101,822,284 | 94200469 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669244306 | | 200,000 | 5,102,022,284 | 94195579 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,102,222,284 | 94180070 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,102,272,284 | 94188614 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254846533661 | | 300,000 | 5,102,572,284 | 94201345 |
| 10/09/2024 | Gia Dinh Lo Lo ung ho cac vung thiet hai do bao lu. Cau mong binh an | | 200,000 | 5,102,772,284 | 94172883 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254401533881 | | 200,000 | 5,102,972,284 | 94196292 |
| 10/09/2024 | TONG LIEN ANH chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254062389093 | | 1,000,000 | 5,103,972,284 | 94165146 |
| 10/09/2024 | TRAN LAN DUNG chuyen ung ho bao lu FT24254709704063 | | 500,000 | 5,104,472,284 | 94168444 |
| 10/09/2024 | Tue Nhi Ung ho ba con bao lut | | 1,000,000 | 5,105,472,284 | 94177458 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,105,972,284 | 4201892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,106,472,284 | 94166165 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG UYEN Chuyen tien | | 200,000 | 5,106,672,284 | 94201912 |
| 10/09/2024 | Mong het mua het lu | | 200,000 | 5,106,872,284 | 94200227 |
| 10/09/2024 | UNG HO NHAN DAN VUNG LU-100924-10:16:31 928474 | | 100,000 | 5,106,972,284 | 94125559 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,107,022,284 | 4201979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254120100482 | | 500,000 | 5,107,522,284 | 94201991 |
| 10/09/2024 | LE THI THU UYEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,107,622,284 | 94177596 |
| 10/09/2024 | 66478412467-0339387214-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,107,722,284 | 94175696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254726480138 | | 100,000 | 5,107,822,284 | 94196767 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065989843 | | 100,000 | 5,107,922,284 | 94183181 |
| 10/09/2024 | BUI VAN LUONG chuyen tien | | 1,000,000 | 5,108,922,284 | 4202312 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien lu | | 500,000 | 5,109,422,284 | 94202639 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,109,622,284 | 94202356 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990562204.620823.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000590152 DAO THI PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,109,822,284 | 4202843 |
| 10/09/2024 | MB(757679)(ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 5,110,122,284 | 20240910757679 |
| 10/09/2024 | Nguyen Kieu Oanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,110,622,284 | 94202451 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990562404.621041.LUU MAI QUYNH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000115407 LUU MAI QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,110,722,284 | 4202947 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,111,022,284 | 94202964 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 190,000 | 5,111,212,284 | 94202989 |
| 10/09/2024 | Le Thi Van chuyen tien ung ho thien tai | | 20,000 | 5,111,232,284 | 4203078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254413224032 | | 100,000 | 5,111,332,284 | 94202554 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,111,382,284 | 94203121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,111,682,284 | 94203146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,111,782,284 | 94203194 |
| 10/09/2024 | VU THI KHANH LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:30:26 948643 | | 50,000 | 5,111,832,284 | 94203208 |
| 10/09/2024 | DOAN THUY LINH 29 Hang Bai ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 5,112,132,284 | 94203226 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU an sang | | 300,000 | 5,112,432,284 | 94203256 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,593 | 5,112,462,877 | 4131308 |
| 10/09/2024 | DO LINH CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,113,462,877 | 4132450 |
| 10/09/2024 | VU THU THUY ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,113,662,877 | 94203855 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (From Hanoian in Saigon) | | 200,000 | 5,113,862,877 | 4165812 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990509194.583008.Ung ho dong bao.CT tu 0711000320410 NGUYEN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,114,062,877 | 4166783 |
| 10/09/2024 | KIEU TRAN THUAN AN chuyen tien | | 500,000 | 5,114,562,877 | 4168735 |
| 10/09/2024 | xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,114,662,877 | 4203990 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610623358 | | 100,000 | 5,114,762,877 | 94203587 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,114,782,877 | 94203616 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990563643.622596.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9812660776 NGUYEN NGOC BAO HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,114,882,877 | 4203637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 5,115,132,877 | 4204160 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 5,120,132,877 | 4204266 |
| 10/09/2024 | VU THI THANH NHAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,120,632,877 | 94204385 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 300,000 | 5,120,932,877 | 94204658 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,121,432,877 | 4204675 |
| 10/09/2024 | MB(758240)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 400,000 | 5,121,832,877 | 20240910758240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 5,122,032,877 | 94204705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,122,132,877 | 94204953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,123,132,877 | 4204730 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254664454379 | | 1,000,000 | 5,124,132,877 | 94204746 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,124,232,877 | 94205039 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,124,532,877 | 94205280 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990575052.624258.Minh Long ung ho .CT tu 0421000543931 NGUYEN VAN TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,125,032,877 | 4205294 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu FT24254210331987 | | 50,000 | 5,125,082,877 | 94205305 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,125,282,877 | 4205712 |
| 10/09/2024 | HUYNH TRAN NGHIA UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254444918008 | | 50,000 | 5,125,332,877 | 94205861 |
| 10/09/2024 | HLV bong da Truong Viet Hoang ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220181347 | | 5,000,000 | 5,130,332,877 | 94205988 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990576192.625550.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004438294 DANG MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 5,130,582,877 | 4206234 |
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254870561401 | | 200,000 | 5,130,782,877 | 94206279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254308132664 | | 100,000 | 5,130,882,877 | 94206407 |
| 10/09/2024 | PHAM THU HUONG ung ho bao lu FT24254731583628 | | 200,000 | 5,131,082,877 | 94206480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,131,132,877 | 94206693 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990586574.626293.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000042161 NGUYEN THE PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,131,332,877 | 4207126 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990586633.626369.Ung ho bao lu Ha Noi.CT tu 0451000503121 PHAM THI KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,131,832,877 | 4207200 |
| 10/09/2024 | DTY quyên góp chia sẻ trong đợt báo Yagi FT24254104824772 | | 268,524 | 5,132,101,401 | 94207214 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-10:31:12 949657 | | 1,000,000 | 5,133,101,401 | 94207225 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,134,101,401 | 4207796 |
| 10/09/2024 | MB(758922)(ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 5,134,301,401 | 20240910758922 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990577107.626620.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000370612 NGUYEN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,134,801,401 | 4207956 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,135,801,401 | 94208027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,136,001,401 | 94207643 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990578066.627647.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016865869 NGUYEN THI MAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,136,201,401 | 4207652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,136,401,401 | 4208140 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,136,901,401 | 94208161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,137,001,401 | 94208177 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MN Jasmine My Dinh 2 ung ho cac tinh bao lu FT24254485787691 | | 3,000,000 | 5,140,001,401 | 94207738 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431155661 | | 200,000 | 5,140,201,401 | 94208239 |
| 10/09/2024 | LE THI HOAI LINH chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 5,140,301,401 | 4207754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254974665410 | | 1,000,000 | 5,141,301,401 | 94208263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507523203 | | 500,000 | 5,141,801,401 | 94208321 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,142,101,401 | 94208389 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG HAI CK ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,142,301,401 | 94208640 |
| 10/09/2024 | ONG THI MIEN chuyen ung ho tinh bi bao lu FT24254066090535 | | 500,000 | 5,142,801,401 | 94208649 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,143,301,401 | 94208675 |
| 10/09/2024 | Ung ho dia phuong bi bao lut | | 500,000 | 5,143,801,401 | 94208702 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. chuc moi nguoi binh an | | 66,000 | 5,143,867,401 | 94208511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254221713023 | | 500,000 | 5,144,367,401 | 94208531 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lu | | 100,000 | 5,144,467,401 | 94208764 |
| 10/09/2024 | cau mong moi nguoi duoc binh an FT24254056205715 | | 100,000 | 5,144,567,401 | 94208783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559170170 | | 100,000 | 5,144,667,401 | 94208889 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990588489.628719.ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1032472506 NGUYEN CHI DIEU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,145,167,401 | 4208900 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254667214286 | | 2,000,000 | 5,147,167,401 | 94208918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 5,147,267,401 | 94208969 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245737802 | | 500,000 | 5,147,767,401 | 94208990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990459172.552383.Ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 0221000026675 PHAM THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,148,267,401 | 4138974 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990452373.553476.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000065738 DO CONG TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,149,267,401 | 4140108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 5,149,667,401 | 4170000 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,149,717,401 | 4171298 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990517242.589544.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0011004419239 BUI THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,149,817,401 | 4172408 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien bac FT24254437081467 | | 2,155,000 | 5,151,972,401 | 94209307 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN LONG chuyen tien | | 90,000 | 5,152,062,401 | 4172814 |
| 10/09/2024 | QR - ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,152,362,401 | 4173691 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 5,153,362,401 | 4175567 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254006000278 | | 300,000 | 5,153,662,401 | 94209416 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC LINH DAN 29 Hang Bai ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 5,153,762,401 | 94209817 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,153,862,401 | 4209426 |
| 10/09/2024 | Dan choi khong so bao lu cac bac oi | | 100,000 | 5,153,962,401 | 4209437 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990589428.629901.Xin duoc chung tay khắc phục hậu quả bao Yagi. .CT tu 0011004145318 TRAN THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,154,962,401 | 4209902 |
| 10/09/2024 | MB(759512)(ung ho cac tinh bi bao lut nam 2024) | | 100,000 | 5,155,062,401 | 20240910759512 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 5,155,312,401 | 4209490 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN chuyen FT24254066090762 | | 200,000 | 5,155,512,401 | 94209951 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai boi bao lu | | 100,000 | 5,155,612,401 | 94209972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,155,912,401 | 94209520 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,156,212,401 | 94210016 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ung ho Mien Bac, cua it long nhieu a | | 100,000 | 5,156,312,401 | 94210042 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,157,312,401 | 94210574 |
| 10/09/2024 | DANG THANH NHAT LINH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 5,157,362,401 | 94210621 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990580551.630529.NGUY DUC TOAN chuyen tien.CT tu 0351001054729 NGUYEN DUC TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,157,562,401 | 4210252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065065189 | | 100,000 | 5,157,662,401 | 94210646 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254375237010 | | 3,000,000 | 5,160,662,401 | 94210655 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,161,162,401 | 4210389 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254514749155 | | 300,000 | 5,161,462,401 | 94210506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,161,662,401 | 94210781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,161,682,401 | 94210960 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 5,161,932,401 | 4210803 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG NHUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 100,000 | 5,162,032,401 | 94210815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,162,232,401 | 94211024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,162,532,401 | 94211066 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990590520.631309.TRAN THI HA PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028827955 TRAN THI HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,162,732,401 | 4210885 |
| 10/09/2024 | TRINH THI ANH chuyen tien | | 200,000 | 5,162,932,401 | 4211538 |
| 10/09/2024 | Ung Ho bao lu | | 1,000,000 | 5,163,932,401 | 4211210 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990590554.631357.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029808520 NGUYEN THU TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,164,132,401 | 4211615 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254995280273 | | 100,000 | 5,164,232,401 | 94211649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610202874 | | 500,000 | 5,164,732,401 | 94211471 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,165,032,401 | 4211737 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,165,332,401 | 94211751 |
| 10/09/2024 | LE NGOC KHANH VAN Chuyen tien | | 100,000 | 5,165,432,401 | 94211853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,165,632,401 | 4211905 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,165,932,401 | 4212485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,166,132,401 | 4212499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990591067.631722.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013456723 LAM TAN PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 5,167,632,401 | 4212151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,167,832,401 | 94212163 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh gap nan | | 40,000 | 5,167,872,401 | 4212678 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao lu FT24254002419483 | | 300,000 | 5,168,172,401 | 94212698 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 5,168,272,401 | 94212318 |
| 10/09/2024 | Chau Minh Khoi va Thao Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350542780 | | 500,000 | 5,168,772,401 | 94212389 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len | | 100,000 | 5,168,872,401 | 94213223 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,169,072,401 | 4212909 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,169,122,401 | 94213261 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,170,122,401 | 4213013 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,170,622,401 | 4213098 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Con mong moi nguoi deu khoe manh va binh an | | 500,000 | 5,171,122,401 | 94213418 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990582366.632660.NGUYEN NGOC HA ung ho dong bao bi anh huong bao lu.CT tu 0581000789353 NGUYEN NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,171,322,401 | 4213459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,171,372,401 | 94213746 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGA chuyen FT24254296401400 | | 200,000 | 5,171,572,401 | 94213838 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:32:29 951493 | | 300,000 | 5,171,872,401 | 94213847 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH HUYEN ung ho ba con cac tinh bao lu FT24254244083391 | | 200,000 | 5,172,072,401 | 94214195 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 72,154 | 5,172,144,555 | 94214295 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU O MIEN BAC | | 100,000 | 5,172,244,555 | 94214067 |
| 10/09/2024 | MB(760666)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 5,172,544,555 | 20240910760666 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi anh huong do bao | | 28,000 | 5,172,572,555 | 94214474 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,172,772,555 | 94214544 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,172,872,555 | 4214643 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,172,972,555 | 94214683 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990593413.634946.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000840855 VU THI HA VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,173,172,555 | 4214726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,173,192,555 | 94215166 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HA chuyen khoan Ung ho khac phuc hau qua sau bao | | 200,000 | 5,173,392,555 | 94214832 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990579593.629416.NGUYEN HONG NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0931004173838 NGUYEN HONG NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,173,592,555 | 4215189 |
| 10/09/2024 | chau Thanh Tung cua it long nhieu xin gui den dong bao dang gap kho khan | | 15,000 | 5,173,607,555 | 4176215 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BINH KHANH TRAM chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 44,000 | 5,173,651,555 | 4175821 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,174,151,555 | 4176369 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC DAI chuyen tien | | 10,000 | 5,174,161,555 | 4175847 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990520122.593274.ung ho cho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000404300 NGUYEN TRUNG PHAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,174,261,555 | 4177154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990520936.594402.NGOC BICH Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031340366 DAO THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,174,561,555 | 4177264 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,174,611,555 | 4179500 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH TUNG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,174,811,555 | 4178843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,174,861,555 | 94215895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,175,061,555 | 94215528 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990530582.595718.Ung ho dong bao bi anh huong thien tai.CT tu 0921000719302 VO THI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,175,261,555 | 4180346 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990533778.599382.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1016853617 TRUONG THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,175,461,555 | 4183564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254017807630 | | 100,000 | 5,175,561,555 | 94215982 |
| 10/09/2024 | QUACH VAN TAO ung ho bao lu MB FT24254482467690 | | 200,000 | 5,175,761,555 | 94215615 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254634043192 | | 5,000,000 | 5,180,761,555 | 94216048 |
| 10/09/2024 | PHAM AN KHOI 29 Hang Bai ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 5,180,861,555 | 94215655 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,181,361,555 | 94215730 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vuot qua bao lu FT24254221719533 | | 500,000 | 5,181,861,555 | 94215769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526244597 | | 100,000 | 5,181,961,555 | 94216389 |
| 10/09/2024 | DANG THI HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,182,461,555 | 4216419 |
| 10/09/2024 | Dinh thi thanh ngan ung ho ba con bi bao lut, mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 5,182,561,555 | 94216499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990594170.635969.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000692299 NGUYEN NHU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 5,187,561,555 | 4216523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,187,661,555 | 94216595 |
| 10/09/2024 | LAI DUC THIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,188,661,555 | 94217050 |
| 10/09/2024 | DANG THI QUYNH HOA ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 5,188,861,555 | 94216626 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990605433.637751.LE THI PHUONG THAO chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1026595687 LE THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,188,961,555 | 4216785 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,189,111,555 | 94216796 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990596654.637582.LE THI MY TIET chuyen tien.CT tu 1043103141 LE THI MY TIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,189,161,555 | 4216831 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 50,000 | 5,189,211,555 | 94216873 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 5,189,241,555 | 4217307 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990597403.638414.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017235406 PHAM THI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,189,291,555 | 4217772 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990597148.638115.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000079317 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,190,291,555 | 4217827 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617184067 | | 50,000 | 5,190,341,555 | 94217836 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990597719.638736.Chuc moi nguoi may man va an toan.CT tu 0741000657569 NGUYEN HOANG KHAC NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,190,441,555 | 4217396 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24254413235868 | | 1,000,000 | 5,191,441,555 | 94217906 |
| 10/09/2024 | TRINH THI HANG chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 5,191,741,555 | 94217509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,191,941,555 | 94217575 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990606621.639343.DO VAN TUAN. ung ho cuu tro bao lu.CT tu 1031065656 DO VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,192,241,555 | 4218085 |
| 10/09/2024 | HOANG DUY HAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,192,341,555 | 4218100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,192,441,555 | 94217725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,192,641,555 | 94217736 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990606733.639482.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028304200 DUONG HUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,192,741,555 | 4218188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,192,941,555 | 94218514 |
| 10/09/2024 | dang thi thuy linh ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,193,041,555 | 4218524 |
| 10/09/2024 | CHU THANH HUYEN chuyen khoan | | 500,000 | 5,193,541,555 | 94218570 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 100,000 | 5,193,641,555 | 4218643 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HIEU THANH THAO chuyen tien | | 500,000 | 5,194,141,555 | 4218880 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Bbap ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966451580 | | 300,000 | 5,194,441,555 | 94218704 |
| 10/09/2024 | MB(761849)(PHAN DUY AN chuyen tien Ung ho cac Tinh bi Bao lu) | | 500,000 | 5,194,941,555 | 20240910761849 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,194,991,555 | 94201601 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI HIEP chuyen FT24254760536810 | | 500,000 | 5,195,491,555 | 94206795 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 5,195,591,555 | 94187450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375221187 | | 200,000 | 5,195,791,555 | 94191200 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914130045 | | 300,000 | 5,196,091,555 | 94177652 |
| 10/09/2024 | HOANG HA VI UNG HO CAC VUNG THIET HAI DO BAO LU | | 200,000 | 5,196,291,555 | 94138994 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,197,291,555 | 94188868 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi anh huonh do bao | | 28,000 | 5,197,319,555 | 94212435 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH QUAN Chuyen tien | | 200,000 | 5,197,519,555 | 94217917 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254063936341 | | 50,000 | 5,197,569,555 | 94219476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254874819531 | | 500,000 | 5,198,069,555 | 94134555 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAN HUONG ung ho bao lu | | 500,000 | 5,198,569,555 | 94176998 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,680,000 | 5,201,249,555 | 94215479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,201,349,555 | 94196823 |
| 10/09/2024 | BINH AN VOI MOI NGUOI-100924-10:30:08 948170 | | 500,000 | 5,201,849,555 | 94201819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,201,949,555 | 94219196 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UH FT24254049694106 | | 100,000 | 5,202,049,555 | 94210022 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,202,549,555 | 94153500 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 5,202,649,555 | 94210309 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,202,749,555 | 94202146 |
| 10/09/2024 | IBFT Dong gop giúp ba con som khac phuc mua lu | | 200,000 | 5,202,949,555 | 94152925 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465498406 | | 500,000 | 5,203,449,555 | 94203764 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 5,204,449,555 | 4219727 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 5,204,949,555 | 94191778 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN DAT chuyen FT24254975132409 | | 200,000 | 5,205,149,555 | 94220237 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai bao lu FT24254365408320 | | 500,000 | 5,205,649,555 | 94217983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254244035916 | | 100,000 | 5,205,749,555 | 94150131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254299405267 | | 500,000 | 5,206,249,555 | 94202493 |
| 10/09/2024 | ung ho chong lu | | 100,000 | 5,206,349,555 | 94219826 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254527812778 | | 500,000 | 5,206,849,555 | 94175359 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC MAI ung ho cac vung thiet hai do bao lu . | | 100,000 | 5,206,949,555 | 4220329 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Anh Thu chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 2,000,000 | 5,208,949,555 | 94219924 |
| 10/09/2024 | MB(762179)(ung ho cac tinh bi bao lu. mong ba con duoc an toan, som vuot qua kho khan) | | 500,000 | 5,209,449,555 | 20240910762179 |
| 10/09/2024 | DAO DANG CHI THANH Chuyen tien ung ho | | 50,000 | 5,209,499,555 | 94220346 |
| 10/09/2024 | GD chau Kim ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,209,699,555 | 4220041 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,209,749,555 | 94218707 |
| 10/09/2024 | DANG VU NHU QUYNH ung ho bao lu | | 500,000 | 5,210,249,555 | 94204383 |
| 10/09/2024 | GD ba Thien, me Hanh, em be Py xin gui chut tam long cung ba con khac phuc sau bao Yagi FT24254431156220 | | 2,000,000 | 5,212,249,555 | 94208323 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,212,269,555 | 94209511 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,212,369,555 | 94212704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300566111 | | 500,000 | 5,212,869,555 | 94197715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,213,169,555 | 94209700 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033702443 | | 300,000 | 5,213,469,555 | 94151013 |
| 10/09/2024 | VO THUY LINH chuyen FT24254661404447 | | 100,000 | 5,213,569,555 | 94213476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 5,213,769,555 | 94192722 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254147150044 | | 500,000 | 5,214,269,555 | 94176212 |
| 10/09/2024 | Fan Ninh Duong Story ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488846695 | | 300,000 | 5,214,569,555 | 94210301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617177334 | | 100,000 | 5,214,669,555 | 94208519 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990601267.642806.PHAM PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037162289 PHAM PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,214,769,555 | 4220591 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254081047104 | | 1,000,000 | 5,215,769,555 | 94221065 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,215,869,555 | 4221115 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 5,215,899,555 | 94187379 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAN NHI ung ho cac tinh thiet hai mua lu | | 100,000 | 5,215,999,555 | 94196762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,216,199,555 | 94196800 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 5,216,699,555 | 94205125 |
| 10/09/2024 | NGA PHUONG TRAM Chuyen tien | | 200,000 | 5,216,899,555 | 94154630 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 5,217,399,555 | 94154349 |
| 10/09/2024 | 66477463161-0966248523-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,217,699,555 | 94141730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,218,199,555 | 94177790 |
| 10/09/2024 | HA THI NGA ung ho dong bao lu lut FT24254326664384 | | 1,000,000 | 5,219,199,555 | 94219910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254453089069 | | 200,000 | 5,219,399,555 | 94197566 |
| 10/09/2024 | DANG THI LAN HUONG ung ho cac tinh bao lu. | | 200,000 | 5,219,599,555 | 94217987 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990405603.522345.TRAN THI THUY UNG HO BA CON LU LUT .CT tu 1024189358 TRAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,219,799,555 | 4109440 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990471881.563739.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000095669 NGUYEN MAI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,219,999,555 | 4150102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990536234.601255.NGOC BICH Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031340366 DAO THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,220,299,555 | 4184105 |
| 10/09/2024 | PHAM THU TRANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,220,599,555 | 94221294 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990536241.601267.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000502060 PHAM THI NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,220,799,555 | 4184580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990535937.600915.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039932460 VU NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,221,799,555 | 4184151 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990600913.642145.NGUYEN TRINH QUOC TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000564535 NGUYEN TRINH QUOC TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,221,899,555 | 4221020 |
| 10/09/2024 | BANG THI TINH chuyen tien ung ho thien tai | | 200,000 | 5,222,099,555 | 4184169 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,222,599,555 | 94221345 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,222,699,555 | 4188609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,223,199,555 | 4188877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990539343.605352.NGOC BICH Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031340366 DAO THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,223,499,555 | 4189392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117062940 | | 200,000 | 5,223,699,555 | 94221934 |
| 10/09/2024 | Tam An ung ho dong bao chien thang bao lu co gang len nhe. | | 1,000,000 | 5,224,699,555 | 4189522 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990539727.605823.chung tay ho tro ba con vung bao lu.CT tu 1044722955 NGUYEN NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,225,199,555 | 4189619 |
| 10/09/2024 | DOAN THANH CONG 29 Hang Bai ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 5,225,299,555 | 94221515 |
| 10/09/2024 | TRIEU THI NGA chuyen tien ung ho | | 50,000 | 5,225,349,555 | 4190132 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY ung ho lu lut FT24254088235750 | | 300,000 | 5,225,649,555 | 94221553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254147181200 | | 1,000,000 | 5,226,649,555 | 94219103 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254299406040 | | 200,000 | 5,226,849,555 | 94215823 |
| 10/09/2024 | 66478561460-0973664186-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,226,949,555 | 94220784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,227,149,555 | 94220089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830102509 | | 100,000 | 5,227,249,555 | 94201552 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,227,449,555 | 94198310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu.Mong moi nguoi deu khoe manh binh an | | 500,000 | 5,227,949,555 | 94204692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,228,149,555 | 94219180 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC VINH chung cu FSG ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 5,228,249,555 | 94197517 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,228,449,555 | 94221033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,228,749,555 | 94215330 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,229,749,555 | 94204272 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-10:28:50 946218 | | 200,000 | 5,229,949,555 | 94194779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,230,149,555 | 94155048 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,230,649,555 | 94219106 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 5,230,719,555 | 94221894 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,231,719,555 | 94220332 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24254879025521 | | 1,000,000 | 5,232,719,555 | 94202568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,232,819,555 | 94166398 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990603206.644972.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000140244 PHAM THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,233,319,555 | 4222858 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254816199628 | | 1,000,000 | 5,234,319,555 | 94222394 |
| 10/09/2024 | DOAN VAN NHAT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,234,519,555 | 4222409 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254237453615 | | 500,000 | 5,235,019,555 | 94221779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 5,235,069,555 | 94208553 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG DAT Chuyen tien | | 50,000 | 5,235,119,555 | 94208425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254247806019 | | 500,000 | 5,235,619,555 | 94187257 |
| 10/09/2024 | 66478290634-0349100645-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,235,719,555 | 94223024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 5,236,119,555 | 4223052 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254996634605 | | 500,000 | 5,236,619,555 | 94223087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254604490097 | | 200,000 | 5,236,819,555 | 94222609 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 5,236,919,555 | 4222648 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,237,019,555 | 94223139 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,237,219,555 | 4223172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,237,519,555 | 94223204 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu, mong dong bao vuot qua kho khan | | 100,000 | 5,237,619,555 | 94223562 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,237,819,555 | 4223581 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Thu Phuong chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 5,238,319,555 | 94223594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,238,419,555 | 94223330 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,238,519,555 | 4223362 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990604189.646066.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9896425402 LE QUOC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,239,019,555 | 4223737 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 222,000 | 5,239,241,555 | 94223480 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC DIEM Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 5,239,341,555 | 94223907 |
| 10/09/2024 | PHAM DUC KIEN uh cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,239,541,555 | 4223990 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 236,000 | 5,239,777,555 | 94224216 |
| 10/09/2024 | CAO THI HUYEN ung ho khac phuc bao so 3 yahi FT24254604491464 | | 200,000 | 5,239,977,555 | 94224485 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung chiu anh huong sau bao Yagi | | 500,000 | 5,240,477,555 | 4224545 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,242,477,555 | 94224567 |
| 10/09/2024 | MB(763381)(NGUYEN THI HAI YEN ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 5,242,977,555 | 20240910763381 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779038183 | | 200,000 | 5,243,177,555 | 94224677 |
| 10/09/2024 | sinh vien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,243,227,555 | 4224707 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut | | 200,000 | 5,243,427,555 | 4224705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,243,627,555 | 94225024 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai bao lu FT24254657534173 | | 500,000 | 5,244,127,555 | 94225040 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,244,227,555 | 4225397 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,244,427,555 | 94225549 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770544938 | | 200,000 | 5,244,627,555 | 94225578 |
| 10/09/2024 | DongA MTC chuyen tien kieu hoi - UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 285,031 | 5,244,912,586 | 94225615 |
| 10/09/2024 | VU THI HOAI LINH chuyen FT24254333078584 | | 100,000 | 5,245,012,586 | 94225670 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 5,246,012,586 | 4226131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254646570261 | | 300,000 | 5,246,312,586 | 94226199 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990615838.648000.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018620137 HOANG NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,246,612,586 | 4225762 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,246,812,586 | 94225775 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bao lu FT24254839545468 | | 500,000 | 5,247,312,586 | 94226585 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,247,612,586 | 94226633 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU TRANG chuyen tien, ma GD 248701664 | | 50,000 | 5,247,662,586 | 94226687 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 5,247,762,586 | 4226735 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,248,262,586 | 4225940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,248,312,586 | 94226802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254209085188 | | 50,000 | 5,248,362,586 | 94226813 |
| 10/09/2024 | Dat ck ung ho lu lut 2024 | | 200,000 | 5,248,562,586 | 94227153 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990552031.608868.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017253860 NGUYEN THI THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,248,662,586 | 4191482 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 5,248,712,586 | 4193167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,249,212,586 | 4193340 |
| 10/09/2024 | DANG VAN TU ung ho | | 200,000 | 5,249,412,586 | 4195044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,249,512,586 | 4227066 |
| 10/09/2024 | TREASURE HARUTO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254903096670 | | 405,000 | 5,249,917,586 | 94227096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254717470221 | | 300,000 | 5,250,217,586 | 94227422 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan anh huong bao Yagi | | 200,000 | 5,250,417,586 | 94228010 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,250,517,586 | 4227589 |
| 10/09/2024 | QUACH VAN HAO chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117068620 | | 200,000 | 5,250,717,586 | 94227593 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001713219 | | 700,000 | 5,251,417,586 | 94228213 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 5,251,517,586 | 4227678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,251,717,586 | 94227802 |
| 10/09/2024 | VO THI HA THUONG chuyen ung ho dong bao FT24254540186040 | | 150,000 | 5,251,867,586 | 94227836 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990619520.652374.NGUY DUONG HAI chuyen tien ung ho mien Bac vuot qua lu lut.CT tu 0491000172353 NGUYEN DUONG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,252,367,586 | 4228465 |
| 10/09/2024 | Pham Dinh Sinh chuyen tien | | 100,000 | 5,252,467,586 | 94228928 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990626107.651355.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017382468 CAO DUC HOANG TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 600,000 | 5,253,067,586 | 4229541 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 5,253,267,586 | 4229582 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,253,367,586 | 94229640 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 5,253,377,586 | 4229270 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990620331.653362.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039252361 TRAN KIEU DIEM SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,253,577,586 | 4229281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685631701 | | 100,000 | 5,253,677,586 | 94229706 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM HOA chuyen FT24254002432758 | | 100,000 | 5,253,777,586 | 94229340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,253,977,586 | 94229868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254014539406 | | 200,000 | 5,254,177,586 | 94229968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,254,677,586 | 4230010 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LIEU Chuyen tien | | 200,000 | 5,254,877,586 | 94230415 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh anh huong bao lu FT24254063945250 | | 500,000 | 5,255,377,586 | 94230448 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH LOC chuyen tien | | 50,000 | 5,255,427,586 | 4230181 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990621083.654215.TU THANH THAO chuyen tien gia dinh con ung ho bao lu .CT tu 7382166043 TU THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,255,727,586 | 4230596 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 5,255,737,586 | 4230777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 5,256,737,586 | 94230794 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 50,000 | 5,256,787,586 | 4230713 |
| 10/09/2024 | HA THI LAN Chuyen tien ung ho | | 300,000 | 5,257,087,586 | 94230854 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,257,187,586 | 94230750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,257,287,586 | 94230921 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,257,787,586 | 4230954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,257,987,586 | 4230963 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254300592608 | | 200,000 | 5,258,187,586 | 94231257 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254673597084 | | 100,000 | 5,258,287,586 | 94231369 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Lien ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 200,000 | 5,258,487,586 | 4231536 |
| 10/09/2024 | Tong Phuong Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,259,487,586 | 94232076 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254507006120 | | 1,000,000 | 5,260,487,586 | 94231770 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990622120.655411.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0421000479548 PHAM THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,261,487,586 | 4231827 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,261,687,586 | 4232253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,261,787,586 | 4232337 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990622112.655396.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000662626 LE THI BICH LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,263,787,586 | 4231976 |
| 10/09/2024 | MB(765323)(DUONG SONG HIEN Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 5,264,787,586 | 20240910765323 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:36:14 956718 | | 300,000 | 5,265,087,586 | 94233026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,265,187,586 | 4232700 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990556164.613607.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007076011 TRAN THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,265,687,586 | 4197511 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,265,787,586 | 4233072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,265,837,586 | 4198868 |
| 10/09/2024 | VU MINH YEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,266,837,586 | 4201425 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990561685.620164.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027142650 NGUYEN THI ANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,267,037,586 | 4201895 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,267,537,586 | 4201723 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 5,268,537,586 | 4201739 |
| 10/09/2024 | chung tay ung ho ba con a | | 400,000 | 5,268,937,586 | 4202159 |
| 10/09/2024 | TRAN KHANH CHI Chuyen tien | | 500,000 | 5,269,437,586 | 94233185 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990558355.616219.VU THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0611001951956 VU THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,269,637,586 | 4202904 |
| 10/09/2024 | 66478272933-0388922202-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,269,737,586 | 94232989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254017811391 | | 500,000 | 5,270,237,586 | 94233321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,270,337,586 | 94233280 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,270,437,586 | 94234131 |
| 10/09/2024 | MB(765746)(DANG HOANG THANG chuyen tien ung ho lut bao) | | 500,000 | 5,270,937,586 | 20240910765746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990631624.658253.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1021213348 DINH THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,271,037,586 | 4233849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,271,137,586 | 94234227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu, mong moi nguoi som vuot qua FT24254210455029 | | 40,000 | 5,271,177,586 | 94234557 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990622632.655994.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0181003600830 TRAN THI KHUE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,271,477,586 | 4234571 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,271,627,586 | 4234267 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990632286.659091.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022909493 LE THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 5,281,627,586 | 4234632 |
| 10/09/2024 | CHU LE THUY QUYNH chuyen tien ung ho vung bao lu | | 500,000 | 5,282,127,586 | 4234370 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HONG ung ho ba con vung lu sau bao Yagi. Mong ba con deu an toan va binh an FT24254839008007 | | 100,000 | 5,282,227,586 | 94235004 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,282,277,586 | 4235085 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 5,282,287,586 | 4234950 |
| 10/09/2024 | K, Na, T ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254527858985 | | 150,000 | 5,282,437,586 | 94235131 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,282,537,586 | 4235212 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 5,285,537,586 | 4235560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990636890.660656.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0781000503105 PHAM TRUC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,285,587,586 | 4235299 |
| 10/09/2024 | 66479191794 0913032185 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,285,637,586 | 94235333 |
| 10/09/2024 | MB(766135)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 5,285,937,586 | 20240910766135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,285,987,586 | 94235925 |
| 10/09/2024 | HOANG THI QUYNH ANH chuyen ung ho bao lu FT24254104848848 | | 300,000 | 5,286,287,586 | 94236250 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,286,387,586 | 4236156 |
| 10/09/2024 | DINH THI HANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612506328 | | 500,000 | 5,286,887,586 | 94236510 |
| 10/09/2024 | 66479192063-0939806536-Mien nam cua it long nhieu xin gui den Mien Bac mong mn binh an | | 200,000 | 5,287,087,586 | 94236664 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHU QUYNH chuyen tien | | 100,000 | 5,287,187,586 | 94237021 |
| 10/09/2024 | MB(766457)(ung ho ba con vung lu) | | 100,000 | 5,287,287,586 | 20240910766457 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(766499)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 5,287,387,586 | 20240910766499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990635037.662437.Ung Ho Cac Tinh Bao Lu.CT tu 0101001112688 TRAN DUC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,287,887,586 | 4236782 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254767115400 | | 1,000,000 | 5,288,887,586 | 94237269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,288,937,586 | 4237313 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,289,137,586 | 94236887 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,289,337,586 | 4236906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254457962580 | | 100,000 | 5,289,437,586 | 94237440 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN TAN FT24254020307935 | | 50,000 | 5,289,487,586 | 94237004 |
| 10/09/2024 | cuoi it long nhieu co gang nhe viet nam oi | | 200,000 | 5,289,687,586 | 4238183 |
| 10/09/2024 | LUU TRUNG HIEU chuyen tien | | 393,000 | 5,290,080,586 | 4238256 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526262002 | | 500,000 | 5,290,580,586 | 94238331 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG QUAN ung ho | | 300,000 | 5,290,880,586 | 94238507 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990507465.581067.LE QUAN nguoi con xa que huong chuyen tien ung ho lu lut trong nuoc.CT tu 1030491418 LE VAN QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,291,080,586 | 4165875 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 5,292,580,586 | 4202999 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990573089.621928.viet nam co gang .CT tu 1046098143 BUI XUAN KHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 90,076 | 5,292,670,662 | 4202595 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,293,670,662 | 4203425 |
| 10/09/2024 | ung ho lao lu | | 100,000 | 5,293,770,662 | 4204940 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990576711.626122.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036195935 PHAN VIET DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,293,820,662 | 4207227 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990576734.626147.ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1032472506 NGUYEN CHI DIEU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,294,320,662 | 4207238 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 1,000,000 | 5,295,320,662 | 4208293 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990588083.628161.ung ho tinh bi bao lu.CT tu 0541000195248 LUONG DINH QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,295,370,662 | 4208635 |
| 10/09/2024 | NSH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,295,570,662 | 4239176 |
| 10/09/2024 | MB(767043)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 5,295,770,662 | 20240910767043 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990647148.664969.chuyen tien ung ho.CT tu 0071000721787 DINH HA HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,296,270,662 | 4239338 |
| 10/09/2024 | MB(767084)(ung ho cac tinh bao lu) | | 20,000 | 5,296,290,662 | 20240910767084 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYEN ung ho cac tinh bao lu FT24254091888207 | | 200,000 | 5,296,490,662 | 94239385 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990647076.664884.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024707596 HA NGOC HAI DU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,296,590,662 | 4239415 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,296,640,662 | 94239863 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:37:40 959081 | | 200,000 | 5,296,840,662 | 94239668 |
| 10/09/2024 | TRUONG NU HONG AN chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 5,297,040,662 | 94239953 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,298,040,662 | 4240021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,298,140,662 | 4240082 |
| 10/09/2024 | con TRAN THI HUYEN TRANG xin ung ho dong bao bi thiet hai do sieu bao Yagi a | | 200,000 | 5,298,340,662 | 4240594 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,298,640,662 | 4240621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254207382670 | | 1,000,000 | 5,299,640,662 | 94240207 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,299,740,662 | 94240694 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254284635202 | | 200,000 | 5,299,940,662 | 94240734 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut | | 100,000 | 5,300,040,662 | 94240748 |
| 10/09/2024 | HOANG KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248702442 | | 2,000,000 | 5,302,040,662 | 94240287 |
| 10/09/2024 | MAI HUU DONG Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 5,302,240,662 | 94240815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,302,440,662 | 94240411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,302,540,662 | 4240919 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,302,740,662 | 4241004 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao yagi | | 100,000 | 5,302,840,662 | 94241519 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 5,304,840,662 | 4241608 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,305,340,662 | 4241727 |
| 10/09/2024 | E bon ung ho vung bao lu FT24254393608650 | | 200,000 | 5,305,540,662 | 94241809 |
| 10/09/2024 | DUONG THI NHUNG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254092870344 | | 200,000 | 5,305,740,662 | 94241483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990643313.668717.Chau Xoai Ung ho khac phuc sau bao.CT tu 0591000249338 DANG THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,305,840,662 | 4242015 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 200,000 | 5,306,040,662 | 4242500 |
| 10/09/2024 | LO THI KHIEM ung ho cac tinh bao lu FT24254244107071 | | 100,000 | 5,306,140,662 | 94242175 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,306,640,662 | 4242603 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,306,840,662 | 94242735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,307,040,662 | 4242839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,307,140,662 | 94243342 |
| 10/09/2024 | Lan phuc Ha Noi ung ho dong bao mien bac cua it long nhieu | | 200,000 | 5,307,340,662 | 4243356 |
| 10/09/2024 | Nguyen Duc Thien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 50,000 | 5,307,390,662 | 94194658 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 5,307,490,662 | 94235348 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 5,307,990,662 | 4243401 |
| 10/09/2024 | MB(768051)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 5,308,490,662 | 20240910768051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 5,308,790,662 | 94222156 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,308,890,662 | 94229255 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA VAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613820005 | | 1,000,000 | 5,309,890,662 | 94238334 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990651552.669911.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9903896969 NGUYEN THI DIEU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,310,390,662 | 4243500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh anh huong bao lu FT24254839793346 | | 100,000 | 5,310,490,662 | 94235567 |
| 10/09/2024 | PHAM HOANG LONG chuyen tien | | 50,000 | 5,310,540,662 | 94226114 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254149600775 | | 200,000 | 5,310,740,662 | 94223173 |
| 10/09/2024 | VU THI THU HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375237820 | | 500,000 | 5,311,240,662 | 94211653 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,311,440,662 | 94177856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254737960561 | | 2,500,000 | 5,313,940,662 | 94233237 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254147191669 | | 2,000,000 | 5,315,940,662 | 94231821 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465517585 | | 50,000 | 5,315,990,662 | 94239416 |
| 10/09/2024 | CTY TNHH THOI TRANG COCANDY UNG HO CAC TINH BAO LU | | 30,000,000 | 5,345,990,662 | 94227322 |
| 10/09/2024 | mot phan nho ung ho cac tinh chong bao lu | | 50,000 | 5,346,040,662 | 94243569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332666010 | | 200,000 | 5,346,240,662 | 94243625 |
| 10/09/2024 | Ngươi Nghe An ung ho cac tinh bi bao lu FT24254847841624 | | 200,000 | 5,346,440,662 | 94229663 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUNG chuyen FT24254847845776 | | 100,000 | 5,346,540,662 | 94234136 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254789519398 | | 200,000 | 5,346,740,662 | 94242892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,346,940,662 | 4243855 |
| 10/09/2024 | PHUONG THI VAN ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:32:08 951038 | | 100,000 | 5,347,040,662 | 94211872 |
| 10/09/2024 | 66478850716-0769789104-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,347,240,662 | 94214176 |
| 10/09/2024 | VO LE MANH chuyen cuu tro dong bao lu lut thien tai FT24254193752821 | | 300,000 | 5,347,540,662 | 94224551 |
| 10/09/2024 | Phong Kham Tham My GN va tap the nhan vien ung ho cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 5,357,540,662 | 4244073 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254625200595 | | 200,000 | 5,357,740,662 | 94244288 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,358,040,662 | 4244476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,359,040,662 | 94244528 |
| 10/09/2024 | LE THI THU HOA chuyen chut tam long FT24254976525019 | | 300,000 | 5,359,340,662 | 94244562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,359,540,662 | 94244597 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990374045.508258.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000784822 DUONG THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,360,540,662 | 4095192 |
| 10/09/2024 | DuongNgoc ung ho cac vung thiet hai do lu lut | | 10,000,000 | 5,370,540,662 | 94244413 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990589017.629385.NGUY NGOC HA ung ho dong bao bi anh huong bao lu.CT tu 0581000789353 NGUYEN NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,370,740,662 | 4209987 |
| 10/09/2024 | ung bo cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,370,940,662 | 94244764 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990652829.671375.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000230547 PHAM THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,371,140,662 | 4244784 |
| 10/09/2024 | TVi ung ho cac tinh bi bao lu | | 103,000 | 5,371,243,662 | 4244793 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990581776.631932.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000455716 TRAN THI THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,371,443,662 | 4211908 |
| 10/09/2024 | MB(768527)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 5,371,543,662 | 20240910768527 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM chuyen FT24254076171041 | | 1,000,000 | 5,372,543,662 | 94245084 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990656351.672593.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0711000323801 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,373,043,662 | 4245175 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254004060337 | | 200,000 | 5,373,243,662 | 94245459 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,373,293,662 | 4245233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,373,393,662 | 94245833 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254684860477 | | 3,000,000 | 5,376,393,662 | 94245875 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990655850.671947.DO HUU KHANG ung ho cac tinh bi thiet hai do bao yagi.CT tu 0731000932438 DO HUU KHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,376,593,662 | 4245772 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC DUNG UngHoCacTinhBaoLu . | | 100,000 | 5,376,693,662 | 4245937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,376,743,662 | 94246030 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254774931471 | | 100,000 | 5,376,843,662 | 94246595 |
| 10/09/2024 | HOANG THI PHONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,376,943,662 | 4246644 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG THUY PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254079021454 | | 100,000 | 5,377,043,662 | 94247081 |
| 10/09/2024 | MB(769001)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 5,377,543,662 | 20240910769001 |
| 10/09/2024 | Em xin gop mot it toi nguoi dan chiu thiet hai boi bao a | | 100,000 | 5,377,643,662 | 94247285 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,378,143,662 | 94247376 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN MINH chuyen ung ho thien tai bao lu FT24254903102872 | | 500,000 | 5,378,643,662 | 94247465 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LU-100924-10:39:12 961283 | | 200,000 | 5,378,843,662 | 94247921 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao yagi | | 100,000 | 5,378,943,662 | 94247576 |
| 10/09/2024 | G0642425400453 Van Thao NGUYEN | | 1,500,000 | 5,380,443,662 | 94247631 |
| 10/09/2024 | PHAN QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,380,743,662 | 4248597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254922151116 | | 200,000 | 5,380,943,662 | 94248244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990659088.675869.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000274166 BUI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,381,143,662 | 4248657 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu KIM KHUE | | 1,000,000 | 5,382,143,662 | 94248337 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254518649074 | | 500,000 | 5,382,643,662 | 94248698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,382,743,662 | 4248734 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990659689.676584.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0711000295674 NGUYEN PHUONG TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,383,243,662 | 4248744 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,466,000 | 5,384,709,662 | 94248521 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 5,384,909,662 | 94248548 |
| 10/09/2024 | HOANG QUOC VIET chuyen tien ung ho nhan dan cac tinh thiet hai do bao lu | | 500,000 | 5,385,409,662 | 94248894 |
| 10/09/2024 | PHUNG VAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,385,609,662 | 4248955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,385,809,662 | 4248965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien Bac co len | | 300,000 | 5,386,109,662 | 94249338 |
| 10/09/2024 | DUONG HONG NHUNG Chuyen tien | | 500,000 | 5,386,609,662 | 94249765 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:39:35 961850 | | 300,000 | 5,386,909,662 | 94249779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254952060687 | | 300,000 | 5,387,209,662 | 94249806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004530350 | | 300,000 | 5,387,509,662 | 94249925 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,387,809,662 | 94250357 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990668493.678371.LUON THI QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 0301000354351 LUONG THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,388,109,662 | 4250451 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990661172.678270.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000779533 DANG THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,388,609,662 | 4250559 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai bao lu | | 300,000 | 5,388,909,662 | 4250654 |
| 10/09/2024 | Gop chut tam long mong mn an binh FT24254960613631 | | 200,000 | 5,389,109,662 | 94250225 |
| 10/09/2024 | MB(769897)(BUI THI THANH THUY chuyen tien gd) | | 100,000 | 5,389,209,662 | 20240910769897 |
| 10/09/2024 | TA PHUONG ANH ung ho FT24254669289289 | | 100,000 | 5,389,309,662 | 94251341 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990520227.593427.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259400 HOANG HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,389,409,662 | 4176100 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,389,609,662 | 4179723 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990534496.600187.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1016545697 NGUYEN CONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 5,389,639,662 | 4183616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,389,739,662 | 4215272 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,390,039,662 | 94250986 |
| 10/09/2024 | BUI THANH HAI ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 5,390,239,662 | 4216050 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 5,390,339,662 | 4217312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,390,839,662 | 94251060 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,391,339,662 | 4219533 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 5,391,639,662 | 4219720 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990600206.641608.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000349900 VU THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,392,639,662 | 4220101 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,392,939,662 | 94251734 |
| 10/09/2024 | IBFT Nam Mo Quan The Am Bo Tat - FC Nghe si Chau Thanh | | 150,000 | 5,393,089,662 | 94251856 |
| 10/09/2024 | LUONG THANH THANH chuyen FT24254708747508 | | 200,000 | 5,393,289,662 | 94251229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,393,489,662 | 94252047 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,393,789,662 | 94252299 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990669157.679194.NGUY THU HUONG chuyen tien ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 1049102778 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,393,889,662 | 4252320 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66479352887-0931847862-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,394,089,662 | 94252202 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254887019475 | | 200,000 | 5,394,289,662 | 94252652 |
| 10/09/2024 | NHU THI HUYEN THU chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254326690304 | | 100,000 | 5,394,389,662 | 94252515 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,394,409,662 | 4252738 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,394,709,662 | 4252769 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990661596.678726.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022713038 NGUYEN THI THAO TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,395,009,662 | 4252578 |
| 10/09/2024 | 038196031160 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,396,009,662 | 94253006 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 5,396,109,662 | 4253291 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan cac tinh bi bao lu; mong binh an den voi moi nguoi. | | 300,000 | 5,396,409,662 | 4253054 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH NGA Chuyen tien | | 200,000 | 5,396,609,662 | 94253373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,396,709,662 | 94253409 |
| 10/09/2024 | DO MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,396,729,662 | 4253474 |
| 10/09/2024 | day nghe thanh xuan 93 nt ung ho | | 2,000,000 | 5,398,729,662 | 94254017 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100031780 | | 100,000 | 5,398,829,662 | 94254098 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI ANH giup do ba con vung lu lut | | 100,000 | 5,398,929,662 | 4254155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,399,429,662 | 4254175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,399,629,662 | 94253877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,401,629,662 | 94254295 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990664337.682018.VU THI LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021210050 VU THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,401,679,662 | 4254317 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,401,729,662 | 4254521 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990675410.683288.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 1047399730 HOA THANH DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,401,779,662 | 4254569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254480573570 | | 1,000,000 | 5,402,779,662 | 94254450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,403,279,662 | 4254949 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990670569.680958.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017412257 NGUYEN THI THANH CHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,403,379,662 | 4254955 |
| 10/09/2024 | TRAN QUANG HIEU chuyen tien | | 500,000 | 5,403,879,662 | 4254867 |
| 10/09/2024 | PHAM THI BINH Gop suc chung tay ho tro mien Bac | | 100,000 | 5,403,979,662 | 94255069 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,404,179,662 | 94255095 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,404,679,662 | 4255127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990665070.682885.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9392512093 PHAM QUANG TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,404,779,662 | 4255480 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990673149.684184.Tran Thi Thuy Linh ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1021104133 TRAN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,404,979,662 | 4255488 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,405,179,662 | 94255507 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,405,279,662 | 4255525 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN PHAT chuyen tien | | 50,000 | 5,405,329,662 | 4255575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,406,329,662 | 94255311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254510732054 | | 500,000 | 5,406,829,662 | 94255844 |
| 10/09/2024 | HOANG THI MINH ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,406,879,662 | 4255985 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990676704.684811.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000345262 PHUNG VAN THUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,407,379,662 | 4256244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,407,879,662 | 94256099 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990673731.684857.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0191000381596 TRUONG CHI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,407,929,662 | 4256301 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990676960.685109.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000406937 VU THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,408,029,662 | 4256406 |
| 10/09/2024 | Chuc moi nguoi deu binh an FT24254004530323 | | 200,000 | 5,408,229,662 | 94251560 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617003211 | | 500,000 | 5,408,729,662 | 94252664 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,408,779,662 | 94254683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807796249 | | 100,000 | 5,408,879,662 | 94245091 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990674293.685583.Le Hien Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259738 LE HIEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,408,979,662 | 4256501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,409,029,662 | 94244606 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497413636 | | 200,000 | 5,409,229,662 | 94229934 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,409,329,662 | 94201019 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,411,329,662 | 94221397 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung bao lu mong moi nguoi binh an Hy | | 100,000 | 5,411,429,662 | 94201153 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | mong dong bao vuot qua FT24254113401493 | | 50,000 | 5,411,479,662 | 94244871 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990674159.685409.Người ham mo nhom Chin Muoi ATVNCG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000305967 NGO THI NGUYEN HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,411,529,662 | 4256656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254792629004 | | 100,000 | 5,411,629,662 | 94242738 |
| 10/09/2024 | TRINH NGUYET MINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao Yagy 2024 FT24254708740107 | | 200,000 | 5,411,829,662 | 94242948 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,412,029,662 | 94227069 |
| 10/09/2024 | DANG THI LAN HUONG ung ho cac tinh bao lu. | | 300,000 | 5,412,329,662 | 94222671 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu mac du hoi ít mut xiu hih | | 100,000 | 5,412,429,662 | 4256720 |
| 10/09/2024 | DAO THAI HA so 12 ngo 575 Hoang Hoa Tham ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 5,412,529,662 | 94235331 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,412,729,662 | 94244428 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut a | | 100,000 | 5,412,829,662 | 4256741 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH gui tang Uy ban Mat Tran | | 130,000 | 5,412,959,662 | 94229183 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,413,159,662 | 94185951 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG THAO chuyen FT24254482500405 | | 700,000 | 5,413,859,662 | 94257240 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao Mien Bac bao lut | | 500,000 | 5,414,359,662 | 4257259 |
| 10/09/2024 | cu a ít long nhieu a | | 20,000 | 5,414,379,662 | 94257661 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990537731.603268.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039932460 VU NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,415,379,662 | 4186041 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990608960.642304.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016083422 MAI THI KIM TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,415,579,662 | 4220714 |
| 10/09/2024 | LE HUONG GIANG chuyen tien | | 1,000,000 | 5,416,579,662 | 4220746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990601241.642780.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9896425402 LE QUOC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,417,079,662 | 4221218 |
| 10/09/2024 | TRAN HUYEN YEN VY chuyen tien | | 100,000 | 5,417,179,662 | 4221010 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990602546.644236.NGUY LE KHOI NGUYEN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004297768 NGUYEN LE KHOI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,418,179,662 | 4221927 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao yagi | | 100,000 | 5,418,279,662 | 94251020 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990610129.643856.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000412053 PHAM THI HONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,419,279,662 | 4222278 |
| 10/09/2024 | LE MINH HIEU ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 5,419,329,662 | 94251896 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung bao lu FT24254717490095 | | 1,000,000 | 5,420,329,662 | 94252058 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,420,379,662 | 4222309 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH CHI chuyen FT24254737980021 | | 300,000 | 5,420,679,662 | 94256621 |
| 10/09/2024 | DANG NHAT KHOI chuyen tien | | 250,000 | 5,420,929,662 | 4222437 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con lu lut, ma GD 248703331 | | 60,000 | 5,420,989,662 | 94257139 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,421,289,662 | 4222435 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VIET TRINH ung ho cac tinh bao lu mong binh an cho mn FT24254830078053 | | 500,000 | 5,421,789,662 | 94225273 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990602375.644056.TRAN PHAM YEN MAI UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1039970613 TRAN PHAM YEN MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,422,289,662 | 4223658 |
| 10/09/2024 | DONG VAN CUONG chuyen FT24254424153895 | | 200,000 | 5,422,489,662 | 94249763 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990616011.648207.TRAN PHAM YEN MAI UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1039970613 TRAN PHAM YEN MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,422,989,662 | 4225034 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,423,089,662 | 4225420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,423,139,662 | 4226342 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254737980012 | | 300,000 | 5,423,439,662 | 94257982 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254661430015 | | 1,000,000 | 5,424,439,662 | 94258314 |
| 10/09/2024 | VU QUANG HUY chuyen tien ung ho FT24254675507993 | | 200,000 | 5,424,639,662 | 94258411 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254100729122 | | 300,000 | 5,424,939,662 | 94258488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,425,439,662 | 94258710 |
| 10/09/2024 | Dang Thi Mai Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,425,589,662 | 94258729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,425,789,662 | 94258985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,426,789,662 | 94258807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,426,989,662 | 94258863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,428,989,662 | 94259161 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254558009953 | | 100,000 | 5,429,089,662 | 94255601 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975160282 | | 50,000 | 5,429,139,662 | 94254682 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,429,189,662 | 94257112 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DALATMART UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254457977665 | | 50,000 | 5,429,239,662 | 94255846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830147015 | | 2,000,000 | 5,431,239,662 | 94256155 |
| 10/09/2024 | Ung hocactinhbaolu | | 200,000 | 5,431,439,662 | 94251886 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254437093707 | | 200,000 | 5,431,639,662 | 94224245 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,432,639,662 | 94244708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254147186818 | | 100,000 | 5,432,739,662 | 94225555 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Dinh Minh Khang HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830147744 | | 500,000 | 5,433,239,662 | 94257216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,433,339,662 | 94259425 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990680675.689363.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000074829 TRAN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,435,339,662 | 4259842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375276213 | | 500,000 | 5,435,839,662 | 94259902 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 5,435,939,662 | 94260028 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990680843.689533.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026527942 TRAN THI NINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,436,139,662 | 4259779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,436,439,662 | 4260117 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254428460623 | | 300,000 | 5,436,739,662 | 94260641 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu ah. mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 5,436,789,662 | 4260650 |
| 10/09/2024 | NGUYEN Tuyet minh ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24254731617065 | | 2,000,000 | 5,438,789,662 | 94260670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,439,089,662 | 94260597 |
| 10/09/2024 | Cao Linh BG xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,439,389,662 | 4260907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,439,889,662 | 94261184 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,440,089,662 | 4261225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990682571.691508.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000412245 HA THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,440,389,662 | 4261494 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRAN LAN ANH chuyen FT24254656564923 | | 300,000 | 5,440,689,662 | 94261571 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,440,789,662 | 94261948 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 5,441,289,662 | 94262116 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,441,389,662 | 4262442 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,441,589,662 | 94262461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254949770602 | | 1,000,000 | 5,442,589,662 | 94262263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,442,689,662 | 94262831 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(772684)(GD be Phuc Khang ung ho cac vung thiet hai do bao lu) | | 100,000 | 5,442,789,662 | 20240910772684 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:42:03 965601 | | 100,000 | 5,442,889,662 | 94262898 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Phuong Thao ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 5,443,889,662 | 94262913 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu FT24254617011230 | | 50,000 | 5,443,939,662 | 94262623 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,444,439,662 | 4263254 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990690524.693634.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004399983 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,446,439,662 | 4263321 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,447,439,662 | 4263499 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH QUAN chuyen tien | | 100,000 | 5,447,539,662 | 4195519 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,448,539,662 | 94263676 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990556751.614267.Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038290129 LE DO THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,448,839,662 | 4197756 |
| 10/09/2024 | DAO NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,449,839,662 | 94264242 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,449,939,662 | 4228212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,450,039,662 | 4228692 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990684841.694100.DO BA KHANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9031728888 DO BA KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,450,339,662 | 4264348 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,450,539,662 | 4231778 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990630984.657410.ly mai thu hien ung ho bao lu.CT tu 1016563331 PHAN KHA DOANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,451,539,662 | 4232657 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG THOAN ung ho bao lu | | 1,000,000 | 5,452,539,662 | 4232826 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990624079.657580.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1045915271 NGUYEN THI MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,452,639,662 | 4232905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,452,739,662 | 94264115 |
| 10/09/2024 | DINH NGOC ANH chuyen tien tu ViettelMoney | | 100,000 | 5,452,839,662 | 94264123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,453,039,662 | 94264543 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu thien tai | | 110,000 | 5,453,149,662 | 94264175 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vung lu | | 100,000 | 5,453,249,662 | 4264907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,453,349,662 | 94264973 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,453,399,662 | 94264802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 5,453,409,662 | 94265091 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,453,509,662 | 4265308 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,454,009,662 | 94265150 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254872924908 | | 200,000 | 5,454,209,662 | 94265435 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,454,709,662 | 94265258 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN TAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254709778610 | | 20,000 | 5,454,729,662 | 94265460 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254508107979 | | 1,000,000 | 5,455,729,662 | 94265878 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,455,929,662 | 4265519 |
| 10/09/2024 | chung tay gop suc ung ho cach tinh bi bao lu. vn co len | | 2,000,000 | 5,457,929,662 | 4265935 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHAT Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839576500 | | 100,000 | 5,458,029,662 | 94265978 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990696844.696314.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9961931313 DAO VAN DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,458,229,662 | 4266059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020445068 | | 500,000 | 5,458,729,662 | 94265729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060802052 | | 1,000,000 | 5,459,729,662 | 94266402 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,460,729,662 | 94266274 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,460,929,662 | 94266497 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 5,461,129,662 | 94266881 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,461,179,662 | 4266659 |
| 10/09/2024 | TRINH THI THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860007093 | | 500,000 | 5,461,679,662 | 94266990 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,461,979,662 | 94267382 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254738044995 | | 300,000 | 5,462,279,662 | 94267410 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,462,479,662 | 4267056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,462,679,662 | 94267517 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 234,765 | 5,462,914,427 | 4267215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100735605 | | 500,000 | 5,463,414,427 | 94267670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,463,914,427 | 4267962 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,464,414,427 | 4268207 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,464,614,427 | 4268101 |
| 10/09/2024 | HoThikieu ung ho cac tinh bao luc | | 5,000,000 | 5,469,614,427 | 94268125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 111,111 | 5,469,725,538 | 4268445 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254112020300 | | 500,000 | 5,470,225,538 | 94268776 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254563618330 | | 100,000 | 5,470,325,538 | 94268817 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990694740.699289.DUON MINH NGHIA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015157713 DUONG MINH NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,470,525,538 | 4268641 |
| 10/09/2024 | Fan KT Deft ung ho dong bao anh huong bao Yagi | | 600,000 | 5,471,125,538 | 94268848 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,471,325,538 | 94269212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,471,425,538 | 4269222 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254112020877 | | 500,000 | 5,471,925,538 | 94269306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 500,000 | 5,472,425,538 | 94269075 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LUT-100924-10:43:15 967367 | | 300,000 | 5,472,725,538 | 94269483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990700523.700319.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004193532 NGUYEN MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,474,725,538 | 4269751 |
| 10/09/2024 | UNG HO LU LUT MIEN BAC-100924-10:43:16 967376 | | 500,000 | 5,475,225,538 | 94269778 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Bia Keng ung ho dong bao FT24254528702200 | | 100,000 | 5,475,325,538 | 94269805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990705689.700550.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031697449 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,475,425,538 | 4269666 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990700994.700853.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000353112 NGUYEN BACH BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,475,625,538 | 4269932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,476,625,538 | 94270063 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUYNH NHU ung ho dong bao bi bao lu FT24254995317119 | | 100,000 | 5,476,725,538 | 94269955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254821236770 | | 1,000,000 | 5,477,725,538 | 94270024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254079040021 | | 500,000 | 5,478,225,538 | 94270560 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 5,478,275,538 | 4202293 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990694926.699495.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1033693278 VU THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 5,478,295,538 | 4270590 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990624429.657958.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257304 PHAM THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,478,495,538 | 4232946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,478,595,538 | 94270623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 55,000 | 5,478,650,538 | 4271043 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990702400.702373.Ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1033486031 BUI HUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,478,750,538 | 4270891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,479,250,538 | 4271381 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG QUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,479,750,538 | 4271112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,480,050,538 | 4271454 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM THI KHANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,480,200,538 | 4271573 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,480,700,538 | 94271606 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh mien lu FT24254306736783 | | 100,000 | 5,480,800,538 | 94271783 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,480,900,538 | 94271849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990701940.701874.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043464032 LE NGOC KHANH LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,481,100,538 | 4271939 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254835156989 | | 100,000 | 5,481,200,538 | 94271976 |
| 10/09/2024 | Ung hocactinhbibao lu FT24254340041500 | | 100,000 | 5,481,300,538 | 94272369 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990707592.703173.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9977135197 HOANG PHI HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 123,456 | 5,481,423,994 | 4272388 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990703099.703156.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021062452 DO KHAC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,481,623,994 | 4272866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 5,481,723,994 | 4273230 |
| 10/09/2024 | Mong dan minh som vuot qua | | 200,000 | 5,481,923,994 | 94273053 |
| 10/09/2024 | DO CHI VIET ANH chuyen tien ung ho | | 15,000 | 5,481,938,994 | 4273113 |
| 10/09/2024 | DUONG QUYNH NGA Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860011439 | | 200,000 | 5,482,138,994 | 94273760 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990704980.705276.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025257966 VU THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,482,338,994 | 4273795 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho FT24254001749959 | | 100,000 | 5,482,438,994 | 94274336 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:44:06 968715 | | 100,000 | 5,482,538,994 | 94274088 |
| 10/09/2024 | Be Nong Mai Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 5,482,568,994 | 94274472 |
| 10/09/2024 | DANG LE QUAN _Chi Trinh Ung Ho Bao Lut | | 300,000 | 5,482,868,994 | 4274570 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG LINH chuyen tien | | 500,000 | 5,483,368,994 | 4274818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,483,468,994 | 94274864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990716115.706512.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000275004 GIANG QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,483,518,994 | 4275329 |
| 10/09/2024 | THAI THI THU HA chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 5,483,618,994 | 94274908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 5,483,868,994 | 94275378 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990705130.705448.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028838283 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,483,968,994 | 4275402 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254666654447 | | 100,000 | 5,484,068,994 | 94275014 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990715863.706233.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021002075176 TONG PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,484,168,994 | 4275512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,484,468,994 | 94275088 |
| 10/09/2024 | BUI SONG TOAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,484,668,994 | 94275130 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG HOA Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,484,868,994 | 94275643 |
| 10/09/2024 | MB(775691)(GD chau Phuc Khanh Vy Anh gui den cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 5,486,868,994 | 20240910775691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254952080208 | | 1,000,000 | 5,487,868,994 | 94275751 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990710783.707477.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016200857 DINH HA MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,488,068,994 | 4275868 |
| 10/09/2024 | MB(775761)(quyen gop chia se den cac tinh bao lut, cau mong moi nguoi deu binh an.) | | 100,000 | 5,488,168,994 | 20240910775761 |
| 10/09/2024 | KIEU THI LUA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254450014349 | | 100,000 | 5,488,268,994 | 94276302 |
| 10/09/2024 | DAO THI THUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,488,368,994 | 94276051 |
| 10/09/2024 | 66479675470-0902094444-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,488,468,994 | 94276546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254065107209 | | 50,000 | 5,488,518,994 | 94276572 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990640896.665499.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029241048 LE THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 5,498,518,994 | 4239579 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990644569.670319.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023679710 LE NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,498,818,994 | 4243621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,498,918,994 | 94276463 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH VINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254508116060 | | 200,000 | 5,499,118,994 | 94276727 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,499,168,994 | 94276791 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,499,668,994 | 4277177 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,499,768,994 | 4276928 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,500,068,994 | 94277296 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990718534.709134.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000501999 TRUONG CONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 5,501,568,994 | 4277021 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990712065.709303.ung ho cac tinh bi bao lu chuc moi nguoi binh an.CT tu 1025729316 PHUNG THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 270,000 | 5,501,838,994 | 4277379 |
| 10/09/2024 | DUONG THANH HOA chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 5,502,038,994 | 4277461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,502,188,994 | 94277472 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990712198.709495.Ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 1041077299 NGO NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,502,288,994 | 4277507 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990719032.709690.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041678889 TRINH TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,502,488,994 | 4277953 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO NGOC FT24254117107428 | | 1,000,000 | 5,503,488,994 | 94278040 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,503,688,994 | 4277755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020440703 | | 100,000 | 5,503,788,994 | 94259518 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254136007096 | | 100,000 | 5,503,888,994 | 94271799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254022051790 | | 200,000 | 5,504,088,994 | 94270565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,505,088,994 | 94271944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254232300409 | | 200,000 | 5,505,288,994 | 94257750 |
| 10/09/2024 | VU THANH VAN chuyen ung ho cac tinh bi bao FT24254675520691 | | 200,000 | 5,505,488,994 | 94276316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254453026715 | | 100,000 | 5,505,588,994 | 94257771 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,505,788,994 | 94269079 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,505,988,994 | 94252666 |
| 10/09/2024 | TRAN DINH DUY ung ho bao lu FT24254855989890 | | 1,000,000 | 5,506,988,994 | 94244486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839814962 | | 200,000 | 5,507,188,994 | 94276325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,507,388,994 | 94258930 |
| 10/09/2024 | DOAN ANH PHUC 29 Hang Bai ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 5,507,488,994 | 94227421 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,507,688,994 | 94139572 |
| 10/09/2024 | IBFT DO DINH LAM KHANG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut thien tai | | 1,000,000 | 5,508,688,994 | 94277835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,509,188,994 | 94215508 |
| 10/09/2024 | Ngoc Phuong ung ho mien bac som vuot qua thien tai | | 500,000 | 5,509,688,994 | 94277086 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Gia đình Linh Kien ung ho dong bao FT24254528452787 | | 100,000 | 5,509,788,994 | 94263656 |
| 10/09/2024 | IBFT HUYNH HIEN NAM chuyen tien | | 500,000 | 5,510,288,994 | 94278929 |
| 10/09/2024 | BUI LONG BINH AN chuyen tien | | 766,999 | 5,511,055,993 | 94279033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,511,255,993 | 94279147 |
| 10/09/2024 | VU THI HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000146820 | | 1,000,000 | 5,512,255,993 | 94279256 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990721333.712204.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9362889901 VU VAN TIN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 80,000 | 5,512,335,993 | 4280030 |
| 10/09/2024 | VU VAN DANG chuyen tien | | 500,000 | 5,512,835,993 | 4280053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,513,035,993 | 4280066 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990718728.709333.Doan Thi Ngan ung ho dong bao bi anh huong sau bao.CT tu 1022426331 DOAN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,513,135,993 | 4280075 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990713863.711726.LE THI KIM NGAN chuyen tien ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 1048180218 LE THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,513,335,993 | 4280101 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT-100924-10:45:15 970314 | | 10,000,000 | 5,523,335,993 | 94280543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,523,435,993 | 94280929 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG PHUONG chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 5,523,635,993 | 94280976 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254821227524 | | 500,000 | 5,524,135,993 | 94257581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050323396 | | 300,000 | 5,524,435,993 | 94279266 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 5,524,635,993 | 94277362 |
| 10/09/2024 | 66478931746-0911990736-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,524,835,993 | 94281772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254410219532 | | 1,000,000 | 5,525,835,993 | 94281511 |
| 10/09/2024 | DINH THU GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,525,885,993 | 94281806 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254527884986 | | 200,000 | 5,526,085,993 | 94269037 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc thiet hai sau bao Yagi Ba con minh co len nhe | | 200,000 | 5,526,285,993 | 94278572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254633400960 | | 100,000 | 5,526,385,993 | 94266089 |
| 10/09/2024 | CubonMama- Tan Tam Me Bau ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,200,000 | 5,527,585,993 | 94262575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254091040116 | | 300,000 | 5,527,885,993 | 94270346 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,527,985,993 | 94281606 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:39:36 961840 | | 2,000,000 | 5,529,985,993 | 94249507 |
| 10/09/2024 | Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,530,185,993 | 94281659 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254960627248 | | 500,000 | 5,530,685,993 | 94268349 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 500,000 | 5,531,185,993 | 94278462 |
| 10/09/2024 | Do Hong Phuong ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617184210 | | 100,000 | 5,531,285,993 | 94217522 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254303096665 | | 500,000 | 5,531,785,993 | 94273776 |
| 10/09/2024 | Ung ho UB MTTQ Viet Nam cuu tro bao lu FT24254995323103 | | 1,000,000 | 5,532,785,993 | 94278561 |
| 10/09/2024 | LE QUYNH ANH giúp do dong bao lu lut FT24254817549414 | | 200,000 | 5,532,985,993 | 94281759 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai do bao lu | | 100,000 | 5,533,085,993 | 4282098 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254113430438 | | 250,000 | 5,533,335,993 | 94282108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 5,534,335,993 | 4282030 |
| 10/09/2024 | VU THANH VAN chuyen ung ho cac tinh bi bao FT24254830166536 | | 200,000 | 5,534,535,993 | 94282587 |
| 10/09/2024 | DO HAI LONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 222,222 | 5,534,758,215 | 4282226 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990515008.589562.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023883041 NGUYEN XUAN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,534,858,215 | 4172134 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990590675.631502.MIEN BAC CO LEN.CT tu 7777988886 NGO QUOC TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,534,958,215 | 4211174 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990590153.630821.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036195935 PHAN VIET DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,535,008,215 | 4211573 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,535,208,215 | 4282318 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,535,408,215 | 4244603 |
| 10/09/2024 | LE HOANG ANH chuyen tien | | 500,000 | 5,535,908,215 | 4244702 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Huong Viet ung ho dong bao thiet hai vi bao yaga | | 10,000,000 | 5,545,908,215 | 4244417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990724281.715492.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000438014 NGUYEN THU DUC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,546,408,215 | 4282387 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990718982.709628.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9981746282 NGUYEN KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,546,508,215 | 4282850 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,546,608,215 | 4282436 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,546,708,215 | 94282890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,546,728,215 | 4283386 |
| 10/09/2024 | MB(777502)(Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an.) | | 1,000,000 | 5,547,728,215 | 20240910777502 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,547,928,215 | 94247584 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,548,028,215 | 94274897 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990724507.715778.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000373661 KHUAT THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,548,528,215 | 4283433 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:45:27 970637 | | 500,000 | 5,549,028,215 | 94281538 |
| 10/09/2024 | 66479147835 0327573659 NGUYEN THI THUY LINH ung ho tien cuu tro | | 50,000 | 5,549,078,215 | 94283034 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,549,278,215 | 94283617 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 150,000 | 5,549,428,215 | 94283690 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254717503404 | | 100,000 | 5,549,528,215 | 94283782 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac dia phuong thiet hai do bao lu FT24254482510411 | | 500,000 | 5,550,028,215 | 94283817 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 5,550,328,215 | 4283281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,550,628,215 | 94283895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254448790426 | | 50,000 | 5,550,678,215 | 94283942 |
| 10/09/2024 | Kieu Thi Minh Phuong chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,551,178,215 | 94283992 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,551,478,215 | 4284380 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN HUONG chuyen tien | | 500,000 | 5,551,978,215 | 4284179 |
| 10/09/2024 | VU THI BICH NGOC ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,552,078,215 | 4284661 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen ung ho ba con bao lu mien bac FT24254634097500 | | 2,000,000 | 5,554,078,215 | 94284520 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254413288536 | | 1,000,000 | 5,555,078,215 | 94284744 |
| 10/09/2024 | gia dinh Ngo Thi Nham ck3B Thuong Dinh Thanh Xuan HN xin ung ho | | 1,000,000 | 5,556,078,215 | 94285291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254816238651 | | 500,000 | 5,556,578,215 | 94285352 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,556,778,215 | 94285363 |
| 10/09/2024 | LOI QUANG BIEU CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:46:08 971725 | | 100,000 | 5,556,878,215 | 94285421 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,556,928,215 | 4285148 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,557,128,215 | 94285539 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990736649.718220.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019270083 DANG THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,557,228,215 | 4285595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 5,557,278,215 | 94285772 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu cac tinh | | 500,000 | 5,557,778,215 | 4285842 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990729517.719039.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003633765 NGUYEN VAN TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,558,778,215 | 4285892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816239461 | | 200,000 | 5,558,978,215 | 94286395 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,559,178,215 | 94286029 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,559,378,215 | 94283538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839591154 | | 50,000 | 5,559,428,215 | 94285859 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254896821099 | | 200,000 | 5,559,628,215 | 94283825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,559,728,215 | 94201583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254600389397 | | 250,000 | 5,559,978,215 | 94277872 |
| 10/09/2024 | Tran Van Tam chuyen tien | | 200,000 | 5,560,178,215 | 94286118 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 5,560,228,215 | 94272373 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao Vietnam bi bao lu FT24254460801708 | | 500,000 | 5,560,728,215 | 94286154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990729869.719474.ung ho ba con cac tinh bi bao lu .CT tu 0141000892736 TRAN XUAN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,560,828,215 | 4286166 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,562,828,215 | 94286781 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,563,828,215 | 4286911 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Dau ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,564,028,215 | 94286923 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 5,565,028,215 | 4287095 |
| 10/09/2024 | LE THI THOAI chuyen tien ung ho cac tinh bao Lu | | 500,000 | 5,565,528,215 | 94287836 |
| 10/09/2024 | Chu Thi Linh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,565,628,215 | 94288195 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990738952.720925.ho tro nguai dan khac phuc bao , chuc binh an .CT tu 1014382794 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,566,128,215 | 4287931 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,566,228,215 | 94287953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254299462020 | | 1,000,000 | 5,567,228,215 | 94288404 |
| 10/09/2024 | ISL20240910104643462-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,567,428,215 | 94288436 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254032452139 | | 100,000 | 5,567,528,215 | 94288463 |
| 10/09/2024 | VU THI CUC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,567,628,215 | 4288354 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990582700.633082.LUON THI NGOC ANH ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0551000014818 LUONG THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,568,628,215 | 4215984 |
| 10/09/2024 | uho lu lut | | 500,000 | 5,569,128,215 | 4218111 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,569,228,215 | 4252398 |
| 10/09/2024 | ung ho Thiet hai do bao | | 100,000 | 5,569,328,215 | 4252810 |
| 10/09/2024 | LE VIET TRUNG chuyen tien ung ho nguai dan bi thien tai. Mong moi nguai binh an | | 300,000 | 5,569,628,215 | 4253984 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990672535.683404.Le Hien Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000259738 LE HIEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,569,728,215 | 4255068 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhung nguoi bi bao lu | | 200,000 | 5,569,928,215 | 4255224 |
| 10/09/2024 | DANG VAN TRUONG ung ho cac tinh bi thien tai | | 500,000 | 5,570,428,215 | 4289262 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,570,728,215 | 94289292 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 5,570,928,215 | 4289429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990741157.723450.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049258597 DINH NGUYEN LAN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,571,028,215 | 4289754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254821251167 | | 1,000,000 | 5,572,028,215 | 94289884 |
| 10/09/2024 | UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO LU-100924-10:47:02 973020 | | 1,000,000 | 5,573,028,215 | 94289798 |
| 10/09/2024 | VU THI NHU HOA ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 5,573,228,215 | 94289813 |
| 10/09/2024 | 66479845115 0985132616 Ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 5,573,278,215 | 94289831 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990734129.724663.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000501014 HOANG THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,573,378,215 | 4290731 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990733672.724110.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028713403 NGUYEN VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 5,573,408,215 | 4290792 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990741883.724291.1 chut tam long nho ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0641000022467 LE THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,573,608,215 | 4290412 |
| 10/09/2024 | VU THI DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,573,808,215 | 4290456 |
| 10/09/2024 | VU THI HUYEN DIEU va PHAN VAN NHAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254081002102 | | 500,000 | 5,574,308,215 | 94291100 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990742533.725081.LUU DUC THANG chuyen tien.CT tu 0931004217488 LUU DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,574,408,215 | 4290513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bao lu FT24254507041501 | | 200,000 | 5,574,608,215 | 94290531 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,574,708,215 | 4290554 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:47:16 973440 | | 500,000 | 5,575,208,215 | 94290616 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,575,408,215 | 94291498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,575,908,215 | 94291802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254401475080 | | 200,000 | 5,576,108,215 | 94291834 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,576,308,215 | 4292138 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990745477.726289.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000118426 PHAM LE MINH TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,576,508,215 | 4291994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,576,708,215 | 4292700 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 2,000,000 | 5,578,708,215 | 94293090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,578,808,215 | 4292970 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,579,308,215 | 94293341 |
| 10/09/2024 | VU NGAN HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254136022810 | | 200,000 | 5,579,508,215 | 94293358 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 105,000 | 5,579,613,215 | 94293440 |
| 10/09/2024 | Moi nguoi co len a | | 20,000 | 5,579,633,215 | 4293195 |
| 10/09/2024 | DAO VU THANH HA ung ho FT24254512132216 | | 1,000,000 | 5,580,633,215 | 94293216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990746488.727582.HUYN THANH HUY chuyen tien.CT tu 1016040995 HUYNH THANH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,580,833,215 | 4293222 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990743908.726703.ung ho ba con bao yagi.CT tu 9988299220 DAM THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,581,333,215 | 4293279 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393374489 CASZLP ZP6R3 Trang Dao Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,581,433,215 | 194293800 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bao lu | | 500,000 | 5,581,933,215 | 94293821 |
| 10/09/2024 | VU DINH NGUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 5,582,233,215 | 4294313 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,582,733,215 | 4294270 |
| 10/09/2024 | DUONG ANH DUC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 5,583,233,215 | 94294797 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,584,233,215 | 94294451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254815586851 | | 100,000 | 5,584,333,215 | 94294563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,584,533,215 | 94294612 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990747349.728659.Ung ho dong bao bao lu.CT tu 0611001974498 ONG THE HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,585,033,215 | 4294643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,585,133,215 | 94294671 |
| 10/09/2024 | VU THI TAM chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254824093870 | | 200,000 | 5,585,333,215 | 94294790 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho tinh bao lu | | 50,000 | 5,585,383,215 | 94295312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,585,583,215 | 94295349 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,585,783,215 | 4295632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,586,083,215 | 4222212 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,374 | 5,586,103,589 | 4257735 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,586,303,589 | 94295709 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990747518.728876.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004215442 NGUYEN THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,586,503,589 | 4296049 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990756773.729997.VI THI TRANG ba con co len.CT tu 1015576142 VI THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,586,603,589 | 4296114 |
| 10/09/2024 | MB(780448)(DO THI TUYET MAI chuyen tien Ho Tro, Khac Phuc Hau Qua Sau Bao YAGI) | | 2,000,000 | 5,588,603,589 | 20240910780448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990757053.730334.ung ho bao lu Mien Bac.CT tu 1048672913 THIEU HUY HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,590,603,589 | 4295919 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc sau bao lu | | 100,000 | 5,590,703,589 | 4295943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254840229202 | | 200,000 | 5,590,903,589 | 94296297 |
| 10/09/2024 | MB(780600)(DO THI NGAN chuyen tien ,cua it long nhieu ung ho cac tinh bi lu aj) | | 200,000 | 5,591,103,589 | 20240910780600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,591,303,589 | 94296954 |
| 10/09/2024 | Tran Van Long ung ho nguoi dan vung bao lu | | 200,000 | 5,591,503,589 | 94296714 |
| 10/09/2024 | ung ho cac vung bi bao lu | | 1,000,000 | 5,592,503,589 | 94293109 |
| 10/09/2024 | DANG MINH CHAU chuyen tien | | 100,000 | 5,592,603,589 | 94286036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,592,703,589 | 94282384 |
| 10/09/2024 | Huong ve mien Bac | | 500,000 | 5,593,203,589 | 94296651 |
| 10/09/2024 | PHAM ANH PHUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 5,593,303,589 | 94286539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563823338 | | 1,000,000 | 5,594,303,589 | 94294566 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac | | 10,000 | 5,594,313,589 | 94262574 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC THUY chuyen ung ho dong bao sau bao Yagi FT24254725034475 | | 300,000 | 5,594,613,589 | 94295503 |
| 10/09/2024 | VU THI NHU HOA ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 5,594,813,589 | 94285274 |
| 10/09/2024 | IBVCB.6990756896.730144.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000420757 NGUYEN VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,595,313,589 | 4297264 |
| 10/09/2024 | HOANG THI YEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914211189 | | 200,000 | 5,595,513,589 | 94297281 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG THANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 199,999 | 5,595,713,588 | 4297304 |
| 10/09/2024 | HA PHAM UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-10:48:20 974995 | | 2,000,000 | 5,597,713,588 | 94297344 |
| 10/09/2024 | MB(780814)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 5,597,913,588 | 20240910780814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,598,413,588 | 94297432 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,598,463,588 | 94297474 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,598,963,588 | 94297510 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254951355137 | | 10,000,000 | 5,608,963,588 | 94297593 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,609,013,588 | 94298361 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990759293.732869.Ung ho vung bao lu.CT tu 0991000023836 TRAN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,609,113,588 | 4298957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 5,611,113,588 | 94299281 |
| 10/09/2024 | MB(781148)(NGUYEN THI KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 5,611,313,588 | 20240910781148 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HA chuyen tien | | 100,000 | 5,611,413,588 | 94298740 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990751344.733847.Ung ho cac Tinh bi bao lu.CT tu 0451000334091 NGUYEN THI HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,611,613,588 | 4299381 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:48:39 975495 | | 200,000 | 5,611,813,588 | 94299447 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thu Trang chuyen tien tu Timo | | 200,000 | 5,612,013,588 | 94299499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,612,513,588 | 4299545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,612,613,588 | 4299946 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254960650009 | | 300,000 | 5,612,913,588 | 94300175 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 5,613,113,588 | 4299715 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI SAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut phia bac | | 200,000 | 5,613,313,588 | 4300408 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990760600.734401.NGUY THI NGOC ANH chuyen tien cua it long nhieu ung ho bao lu a.CT tu 1021509043 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,613,413,588 | 4300482 |
| 10/09/2024 | TO HONG CUNG chuyen tien ho tro thiet hai thien tai | | 1,000,000 | 5,614,413,588 | 94300509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010504956 | | 100,000 | 5,614,513,588 | 94300772 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,615,013,588 | 4300550 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 5,615,043,588 | 94300982 |
| 10/09/2024 | Nguyen Minh Hang chuyen tien FT24254001769480 | | 300,000 | 5,615,343,588 | 94301014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,615,843,588 | 94301345 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,615,943,588 | 4301240 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao chong lu FT24254527909295 | | 500,000 | 5,616,443,588 | 94302031 |
| 10/09/2024 | HKD VICHI MARKET ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 5,626,443,588 | 4301722 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,626,543,588 | 94301763 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NHUNG chuyen tien | | 100,000 | 5,626,643,588 | 4230138 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,626,743,588 | 4262595 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,626,943,588 | 4263322 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,626,993,588 | 4265976 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,627,093,588 | 4268132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,627,143,588 | 94302297 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,627,193,588 | 94302783 |
| 10/09/2024 | DO THI MY HANH chuyen tien | | 100,000 | 5,627,293,588 | 4302401 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,627,393,588 | 94302856 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN QUYET FT24254620007002 | | 400,000 | 5,627,793,588 | 94302908 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990754071.737404.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017920971 LE KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,627,993,588 | 4303047 |
| 10/09/2024 | ung ho cac nan nhan bi bao lu | | 2,000,000 | 5,629,993,588 | 4302666 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DO TRA MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,630,093,588 | 94302682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254244142340 | | 100,000 | 5,630,193,588 | 94303734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,630,393,588 | 94303783 |
| 10/09/2024 | LE XUAN PHU ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 200,000 | 5,630,593,588 | 4303291 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,630,893,588 | 4303899 |
| 10/09/2024 | LE TUAN QUANG Chuyen tien | | 1,000,000 | 5,631,893,588 | 94303340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254058386973 | | 1,000,000 | 5,632,893,588 | 94304047 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,633,393,588 | 4304070 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210408811 | | 1,000,000 | 5,634,393,588 | 94303466 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,634,443,588 | 94303525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254030923280 | | 500,000 | 5,634,943,588 | 94304264 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 5,635,043,588 | 94304440 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,635,243,588 | 94304502 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,635,343,588 | 94304815 |
| 10/09/2024 | Chau Tue ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,635,843,588 | 4304986 |
| 10/09/2024 | CTY VINAGREENTECH UNG HO CAC TINH BAO LUT PHIA BAC-100924-10:49:42 976958 | | 2,000,000 | 5,637,843,588 | 94305028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570654932 | | 50,000 | 5,637,893,588 | 94305058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254731650462 | | 100,000 | 5,637,993,588 | 94305091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,638,043,588 | 4305118 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990776649.740996.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257917 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,638,243,588 | 4305716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,638,443,588 | 94305217 |
| 10/09/2024 | TRINH THUY LINH chuyen tien | | 50,000 | 5,638,493,588 | 4305781 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DAO XIN CHIA SE DONG HANH CUNG DONG BAO TRONG DOT BAO LU YAGI | | 200,000 | 5,638,693,588 | 94305861 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990776865.741219.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004042804 VU THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,639,693,588 | 4305943 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 5,639,793,588 | 4306348 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Oanh ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 5,639,993,588 | 94306011 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,640,193,588 | 94306033 |
| 10/09/2024 | DUONG VAN DUNG HN chuyen ung ho bao lu FT24254975199695 | | 1,000,000 | 5,641,193,588 | 94306056 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990765754.739658.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004077443 PHUNG HIEN HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,641,293,588 | 4306459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,641,393,588 | 94306546 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990767580.742002.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000558706 MAI THI XUAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,641,493,588 | 4306606 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 5,641,543,588 | 4306626 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007442747 | | 300,000 | 5,641,843,588 | 94306684 |
| 10/09/2024 | gia dinh em Jin ung ho vung thiet hai do bao lu Yagi FT24254569784200 | | 345,678 | 5,642,189,266 | 94306261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,642,389,266 | 4306807 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH QUANG UNG HO DONG BAO LU LUT CAC TINH MIEN BAC | | 500,000 | 5,642,889,266 | 94306859 |
| 10/09/2024 | DO THI MINH TAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,643,089,266 | 94307224 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,643,189,266 | 94307252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,643,389,266 | 94307267 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254496846088 | | 500,000 | 5,643,889,266 | 94307312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254343579007 | | 100,000 | 5,643,989,266 | 94307333 |
| 10/09/2024 | TRAN THI LOAN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254007820030 | | 2,000,000 | 5,645,989,266 | 94307367 |
| 10/09/2024 | Ung ho Bao lut FT24254205925064 | | 50,000 | 5,646,039,266 | 94307377 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741917706 | | 150,000 | 5,646,189,266 | 94307474 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 5,647,189,266 | 4307794 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990692385.696150.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1091000002663 VU THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,647,689,266 | 4269327 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,648,189,266 | 4272145 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990778396.742968.NGUYEN CONG HOANG chuyen tien.CT tu 1017920372 NGUYEN CONG HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 5,648,249,266 | 4308122 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM FT24254231828190 | | 500,000 | 5,648,749,266 | 94307996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,648,949,266 | 94308190 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,649,049,266 | 94308279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,649,249,266 | 94308356 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,649,449,266 | 94308829 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254846607119 | | 100,000 | 5,649,549,266 | 94308861 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 5,649,849,266 | 4308586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 5,649,949,266 | 4308614 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 766,000 | 5,650,715,266 | 4308947 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,650,815,266 | 4308953 |
| 10/09/2024 | Tran Huong bg ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 5,651,815,266 | 4308692 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254559538206 | | 500,000 | 5,652,315,266 | 94308724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,652,415,266 | 4308766 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990780172.745049.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0491001543263 TO PHUONG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,652,915,266 | 4309198 |
| 10/09/2024 | cuu it long nhieu. mong ba con vuot qua | | 50,000 | 5,652,965,266 | 4309330 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990780031.744907.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1030222875 TRAN THI HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,653,065,266 | 4309342 |
| 10/09/2024 | Chau Nguyen Quang Huy ung ho | | 500,000 | 5,653,565,266 | 94309437 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990780862.745861.DAO THUY AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004358875 DAO THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,653,765,266 | 4309448 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254951364209 | | 200,000 | 5,653,965,266 | 94309469 |
| 10/09/2024 | NGO THI MAI LINH ung ho cac tinh bi bao lut. FT24254911992025 | | 200,000 | 5,654,165,266 | 94309498 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990770616.745758.NGUYEN THU HANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001667564 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,654,365,266 | 4309534 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,654,865,266 | 4309966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,655,365,266 | 94309887 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,655,465,266 | 4310150 |
| 10/09/2024 | mong dong bao mien bac binh an FT24254553897800 | | 500,000 | 5,655,965,266 | 94310433 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990782184.747392.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021838869 HUYNH THANH TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,656,165,266 | 4310704 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990781634.746754.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024357318 NGUYEN DUC DUY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,656,215,266 | 4310748 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990782074.747251.DANG THI BICH TUYEN (Tuyen Bayon) ung ho khac phuc nao Yagi .CT tu 0071004698223 DANG THI BICH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,656,715,266 | 4310766 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 5,666,715,266 | 94310562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,666,915,266 | 94310796 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN THANH VINH chuyen tien | | 100,000 | 5,667,015,266 | 4311077 |
| 10/09/2024 | VU THUY HA transfers | | 500,000 | 5,667,515,266 | 4311089 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990782130.747328.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9327139252 PHAM THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,667,615,266 | 4311264 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990782932.748283.PHAM THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu yagi.CT tu 0021000474507 PHAM THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,036,045 | 5,669,651,311 | 4311181 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU DAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,669,751,311 | 94311318 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI HIEP chuyen FT24254343582542 | | 500,000 | 5,670,251,311 | 94311208 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,670,351,311 | 4311444 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990783101.748478.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000230566 HOANG THI LAM DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,670,851,311 | 4311642 |
| 10/09/2024 | Mien Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,671,351,311 | 4311671 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990782742.748063.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019978287 THACH DINH DANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,671,851,311 | 4311682 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990783557.749039.PHAN THI LINH chuyen tien ung ho thien tai bao lu.CT tu 0951004206320 PHAN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,671,951,311 | 4311513 |
| 10/09/2024 | HA THI XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,672,151,311 | 4311708 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,672,451,311 | 94311938 |
| 10/09/2024 | HOANG ANH TUNG chuyen tien | | 50,000 | 5,672,501,311 | 4312112 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho | | 200,000 | 5,672,701,311 | 94312369 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,672,901,311 | 4312440 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990719297.709982.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000409910 NGUYEN THI PHUONG HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,673,101,311 | 4278062 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990718618.709216.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9962671748 NGUYEN NGOC TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,673,151,311 | 4277887 |
| 10/09/2024 | DAO ANH TU chuyen tien | | 10,000 | 5,673,161,311 | 4278412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990718033.708562.ung ho cac tinh thiet hai do bao.CT tu 0591000282224 TRAN LUONG TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,673,361,311 | 4278446 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990720841.711694.Ung ho cac tinh chong bao lu.CT tu 0741000673997 NGUYEN TRONG PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,673,411,311 | 4279258 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990721386.712268.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000438499 NGUYEN XUAN KHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,673,611,311 | 4280292 |
| 10/09/2024 | em yen nhi con sv ko co nhieu xin ung ho ba con | | 50,000 | 5,673,661,311 | 4313248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,673,861,311 | 94313463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 5,674,211,311 | 94313849 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254297070656 | | 200,000 | 5,674,411,311 | 94313788 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990786154.751934.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0141000817611 NGUYEN MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,674,461,311 | 4313909 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547764506 | | 100,000 | 5,674,561,311 | 94314315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254738013861 | | 200,000 | 5,674,761,311 | 94314762 |
| 10/09/2024 | PHAN XUAN TRUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,674,861,311 | 4314679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254482535135 | | 1,000,000 | 5,675,861,311 | 94315112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,675,961,311 | 94315256 |
| 10/09/2024 | MB(784903)(chuyen tien ung ho bao lu mien bac) | | 100,000 | 5,676,061,311 | 20240910784903 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Viet Nam doan ket mot long | | 200,000 | 5,676,261,311 | 94315438 |
| 10/09/2024 | LAI PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,676,361,311 | 94315740 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,676,561,311 | 94316082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,676,611,311 | 94316157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,676,661,311 | 94315854 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254744979003 | | 1,000,000 | 5,677,661,311 | 94316223 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,677,711,311 | 94316334 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990789263.755483.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017509070 NGUYEN TRONG PHUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,677,911,311 | 4316643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 5,677,961,311 | 4316738 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990788306.754356.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000410035 PHAN THI KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,678,061,311 | 4317212 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 5,678,561,311 | 94317218 |
| 10/09/2024 | 66480094014 0814779838 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,678,661,311 | 94309524 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686490002 | | 300,000 | 5,678,961,311 | 94306105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254911976059 | | 200,000 | 5,679,161,311 | 94288219 |
| 10/09/2024 | da chut tam long nho cua con gui den ba con mong ba con minh vuot qua giai doan nay a | | 300,000 | 5,679,461,311 | 94309769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254547732896 | | 10,000,000 | 5,689,461,311 | 94290744 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu Yagi | | 100,000 | 5,689,561,311 | 94310879 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI YEN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi | | 200,000 | 5,689,761,311 | 94290098 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC TAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254212371312 | | 50,000 | 5,689,811,311 | 94310496 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,689,911,311 | 94315168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,690,011,311 | 94315779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254501031051 | | 5,000,000 | 5,695,011,311 | 94317822 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254262087389 | | 200,000 | 5,695,211,311 | 94306319 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho dong bao. Mong mn binh an | | 1,000,000 | 5,696,211,311 | 94302932 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254597030098 | | 250,000 | 5,696,461,311 | 94297152 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990789989.756257.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1013133162 DINH THI THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,696,761,311 | 4318166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,696,811,311 | 94318649 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,696,911,311 | 94318659 |
| 10/09/2024 | CHAU PHUNG THU NHAN UNG HO HO TRO NHAN DAN, MONG MN BINH AN-100924-10:52:28 981012 | | 400,000 | 5,697,311,311 | 94318501 |
| 10/09/2024 | DO NGOC ANH chuyen tien | | 300,000 | 5,697,611,311 | 94318538 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | CHU MAI ANH chuyen ung ho bao lu FT24254303021009 | | 20,000 | 5,697,631,311 | 94318582 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,697,731,311 | 4281492 |
| 10/09/2024 | LE HUONG GIANG chuyen tien ung ho ba con khac phuc hau qua sau con bao Yagi | | 100,000 | 5,697,831,311 | 4281815 |
| 10/09/2024 | CONG HONG HANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 5,697,931,311 | 4319109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,698,031,311 | 4282353 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990724557.715826.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0541000319542 NGUYEN HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,699,031,311 | 4283115 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,699,231,311 | 4283258 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,699,331,311 | 94319657 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DIEU HIEN Chuyen tien UNG HO CAC TINH LU LUT | | 100,000 | 5,699,431,311 | 94319286 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,699,481,311 | 4286174 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990800410.758400.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038351464 PHAM THI THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,699,531,311 | 4319755 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,700,531,311 | 4319774 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,700,581,311 | 4319364 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh yen bai | | 200,000 | 5,700,781,311 | 94319866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,700,981,311 | 94319912 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990800435.758421.Vkck Cuong Thuy Dong Nhan Hai Boi DA HN. Ung ho dong bao vung lu lut..CT tu 0011000814265 DO THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,702,981,311 | 4320206 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 5,703,981,311 | 4320577 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990792765.759423.VO THI QUYNH NHU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032412430 VO THI QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,704,081,311 | 4320618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,704,581,311 | 4320688 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,704,681,311 | 4320357 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,704,981,311 | 94320736 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990792809.759465.NGUYEN XUAN MINH Ung ho cac tinh thien tai bao lu.CT tu 0481000768884 NGUYEN XUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,705,031,311 | 4320748 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254447764270 | | 200,000 | 5,705,231,311 | 94320465 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990800279.758222.LE PHAM NGOC YEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9796894825 LE PHAM NGOC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,705,281,311 | 4320845 |
| 10/09/2024 | UngHoCacTinhBiBaoLu FT24254401497930 | | 100,000 | 5,705,381,311 | 94320862 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990792997.759669.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9833595265 MAI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,705,481,311 | 4321059 |
| 10/09/2024 | ISL20240910105250320-ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,706,481,311 | 94321388 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990801482.759739.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000167297 PHAN THI XUAN LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,706,981,311 | 4321113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990793753.760526.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0961000031682 LE THI TAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,707,281,311 | 4321474 |
| 10/09/2024 | IBFT Mong moi nguoi binh an | | 400,000 | 5,707,681,311 | 94321192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254431234546 | | 500,000 | 5,708,181,311 | 94321233 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,708,381,311 | 4321318 |
| 10/09/2024 | Linh Chi ung ho ba con cung co gang vuot lu | | 50,000 | 5,708,431,311 | 94321676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,708,531,311 | 94321714 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Trung mien Bac khac phuc hau qua sau bao lu | | 600,000 | 5,709,131,311 | 94322230 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990794567.761413.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000268055 NGUYEN THI KHANH HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,709,331,311 | 4322017 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990802839.761540.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034802264 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,709,531,311 | 4322296 |
| 10/09/2024 | NGO THI HUONG chuyen tien | | 500,000 | 5,710,031,311 | 94322135 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990803011.761803.NGUY THU PHUONG chuyen tien.CT tu 1017921487 NGUYEN THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,710,081,311 | 4322151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,710,281,311 | 94322716 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 5,711,281,311 | 4322774 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG ung ho chut suc luc cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,711,381,311 | 4323166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254209150402 | | 200,000 | 5,711,581,311 | 94323171 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM VAN XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,712,081,311 | 4322847 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287497621 | | 100,000 | 5,712,181,311 | 94322865 |
| 10/09/2024 | BUI VAN DANH chuyen tien | | 200,000 | 5,712,381,311 | 4322949 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 5,712,431,311 | 94323386 |
| 10/09/2024 | VU VAN HUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,712,531,311 | 4323449 |
| 10/09/2024 | PHAM DINH DUONG chuyen FT24254058402759 | | 31,525 | 5,712,562,836 | 94323470 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990806231.763132.uh baolu.CT tu 1036066189 TRUONG THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,712,762,836 | 4323587 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,712,962,836 | 4323637 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi luon binh an | | 100,000 | 5,713,062,836 | 94323735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,713,562,836 | 94324167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254660412758 | | 200,000 | 5,713,762,836 | 94324178 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990806932.763870.NGUYEN THI THUY LINH UH cac Tinh bi bao lu.CT tu 1017791850 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,713,862,836 | 4323841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,713,962,836 | 4323904 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG HA CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-10:53:32 982578 | | 1,000,000 | 5,714,962,836 | 94324271 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254224020379 | | 200,000 | 5,715,162,836 | 94324388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,715,462,836 | 94324958 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990804979.764609.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001062568 NGUYEN THI HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,715,662,836 | 4324968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807847684 | | 200,000 | 5,715,862,836 | 94324880 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,716,062,836 | 4290336 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,716,162,836 | 94325397 |
| 10/09/2024 | HOANG THI YEN ck ung ho bao lu | | 300,000 | 5,716,462,836 | 4290533 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,716,662,836 | 94325203 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990743030.725660.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016235783 NGUYEN TRAN NGUYEN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,716,762,836 | 4292145 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248706897 | | 200,000 | 5,716,962,836 | 94325233 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990743902.726698.NGUYEN DANG NHU SUONG chuyen tien.CT tu 1040795768 NGUYEN DANG NHU SUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,717,162,836 | 4292978 |
| 10/09/2024 | PHAM QUANG HIEU - Cuu tro mien bac FT24254912004916 | | 1,500,000 | 5,718,662,836 | 94325253 |
| 10/09/2024 | Gd CongQuynh - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,719,162,836 | 94325521 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 300,000 | 5,719,462,836 | 94325584 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 5,724,462,836 | 94325594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,724,662,836 | 94325608 |
| 10/09/2024 | mien bac co len | | 100,000 | 5,724,762,836 | 4326004 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990816088.766174.ung ho cac tinh bi bao lut va khac phuc hau qua do thien tai.CT tu 1037781811 NGUYEN MINH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,724,862,836 | 4326084 |
| 10/09/2024 | ung ho Cac Tinh Bi bao luc | | 2,000,000 | 5,726,862,836 | 4326298 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:53:55 983199 | | 300,000 | 5,727,162,836 | 94326447 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990816379.766571.NGUYEN THI NHAT chuyen tien Mong moi nguoi binh an!.CT tu 0301000420596 NGUYEN THI NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,727,262,836 | 4326808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,727,762,836 | 4326905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254505514629 | | 50,000 | 5,727,812,836 | 94326604 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 740,402 | 5,728,553,238 | 94326620 |
| 10/09/2024 | 66479805876-0393629758-Ha Phuong Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,728,653,238 | 94327000 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990809918.767032.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004316071 TRAN LINH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,728,953,238 | 4327039 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,729,453,238 | 4327339 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990817278.767880.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048661971 NGUYEN HA MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 75,000 | 5,729,528,238 | 4327232 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990816305.766464.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023167181 DOAN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,729,728,238 | 4327731 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ung ho cac tinh bi lu lut FT24254535284201 | | 500,000 | 5,730,228,238 | 94327941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,730,328,238 | 94327961 |
| 10/09/2024 | DO THI TUYET HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,730,828,238 | 4328551 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nam Mo A Di Da Phat. Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 700,000 | 5,731,528,238 | 4329176 |
| 10/09/2024 | DAO VAN DAT CHUYEN KHOAN | | 400,000 | 5,731,928,238 | 94328904 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990812022.769223.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000252754 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,732,428,238 | 4328977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vung lu | | 500,000 | 5,732,928,238 | 4329395 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990811762.768944.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042528717 NGUYEN LE ANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 5,732,958,238 | 4329096 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990812759.769944.TRAN KHANH NHAN chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0871004181227 TRAN KHANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,733,058,238 | 4329620 |
| 10/09/2024 | LE MINH KHUE Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,733,108,238 | 94329723 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,733,208,238 | 94329748 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254767187050 | | 200,000 | 5,733,408,238 | 94330257 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,733,708,238 | 4329811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,733,808,238 | 94329836 |
| 10/09/2024 | cau mong moi nguoi vuot qua thien tai | | 19,000 | 5,733,827,238 | 4330336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990819333.770694.PHAM VAN CUONG ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0021001172310 PHAM VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,734,327,238 | 4330090 |
| 10/09/2024 | Chut tam long ung ho dong bao bao lu FT24254970366646 | | 100,000 | 5,734,427,238 | 94330432 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,734,447,238 | 4330451 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vi bao lu | | 200,000 | 5,734,647,238 | 4330640 |
| 10/09/2024 | xin duoc chia se vs nguoi dan vung lu FT24254585750412 | | 600,000 | 5,735,247,238 | 94330509 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,735,447,238 | 94330696 |
| 10/09/2024 | LE ANH QUAN ung ho bao lu FT24254445005135 | | 200,000 | 5,735,647,238 | 94330532 |
| 10/09/2024 | TRINH THI ANH LINH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 5,735,697,238 | 94330732 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992551945 | | 1,000,000 | 5,736,697,238 | 94330581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,736,797,238 | 4330813 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU QUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,736,997,238 | 94331281 |
| 10/09/2024 | DONG THI HONG HAU Ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 5,737,197,238 | 94331319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 5,737,297,238 | 4258871 |
| 10/09/2024 | LE THI MAI Chuyen tien chia se voi ba con vung ngay lut va lu quet | | 150,000 | 5,737,447,238 | 4296862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,737,547,238 | 4299284 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,738,047,238 | 94331844 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,738,147,238 | 4299747 |
| 10/09/2024 | ung ho mien Bac | | 100,000 | 5,738,247,238 | 94331526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990814941.772335.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1019319657 DOAN THI HONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,738,747,238 | 4331569 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,738,847,238 | 4332009 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,739,347,238 | 4332044 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990821045.772988.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013194168 TRAN DIEU THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,739,847,238 | 4332062 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,740,047,238 | 4332125 |
| 10/09/2024 | MB(789188)(Ung ho ba con bi bao lu) | | 200,000 | 5,740,247,238 | 20240910789188 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 120,000 | 5,740,367,238 | 94332477 |
| 10/09/2024 | Trinh Ngoc ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,740,867,238 | 94332963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,740,917,238 | 4332985 |
| 10/09/2024 | MB(789340)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 5,741,917,238 | 20240910789340 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:55:12 985133 | | 100,000 | 5,742,017,238 | 94333082 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TUYET NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254680920231 | | 200,000 | 5,742,217,238 | 94332691 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,742,717,238 | 94333263 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA mong ba con binh an FT24254553905700 | | 1,000,000 | 5,743,717,238 | 94332722 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990827341.774983.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9905041891 VU CAO SON LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,743,817,238 | 4333358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,744,817,238 | 4333721 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990822793.775342.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030929212 PHAM HUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,745,017,238 | 4333516 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,745,217,238 | 94333806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,745,317,238 | 94333564 |
| 10/09/2024 | MB(789588)(NGUYEN THI HONG THU chuyen tien unghodong baomienbac) | | 300,000 | 5,745,617,238 | 20240910789588 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990827545.775235.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0281000071992 PHAM THI KIM PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,745,717,238 | 4334084 |
| 10/09/2024 | VU QUOC VINH chuyen FT24254704346090 | | 300,000 | 5,746,017,238 | 94334138 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990828306.776109.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023881186 CHU THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,746,117,238 | 4334151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 5,746,267,238 | 94334178 |
| 10/09/2024 | Cuhanhdilac gui ung ho quyen gop | | 200,000 | 5,746,467,238 | 94334673 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990823224.775909.Ung ho cac tin bi bao lu.CT tu 0451000222673 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,746,667,238 | 4334819 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990823823.776660.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014078535 NGUYEN NANG HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,747,167,238 | 4334417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,747,267,238 | 94335042 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,747,467,238 | 4335399 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990828069.775835.ungho tu 1023083756 NGUYEN THI THUY QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,747,967,238 | 4335501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,747,987,238 | 4335544 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH DUONG chuyen FT24254401509685 | | 100,000 | 5,748,087,238 | 94336039 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990823943.776812.mong la so tien it oi nay truc tiep den nguoi bi bao luc .CT tu 0281000392620 NGUYEN VAN HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,749,087,238 | 4336069 |
| 10/09/2024 | DAO THI AN chuyen ung ho lu lut FT24254212391581 | | 200,000 | 5,749,287,238 | 94336141 |
| 10/09/2024 | TRINH THI DUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 5,750,287,238 | 4336255 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU CHIEN ung ho bao lu FT24254224029612 | | 100,000 | 5,750,387,238 | 94336261 |
| 10/09/2024 | Chung tay gop suc | | 200,000 | 5,750,587,238 | 94336602 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan cac tinh bi thiet hai do bao so 3 | | 100,000 | 5,750,687,238 | 94336698 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990835493.779057.NGUYEN THI THUY LIEU chuyen tien.CT tu 1024714900 NGUYEN THI THUY LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,750,787,238 | 4337175 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,751,287,238 | 4337270 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,751,587,238 | 4336900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,752,087,238 | 94337335 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990835478.779040.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000143215 VAN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,752,587,238 | 4337412 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,680,000 | 5,754,267,238 | 94337486 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(790383)(NGUYEN THI HA TRANG chuyen tien) | | 200,000 | 5,754,467,238 | 20240910790383 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 5,755,467,238 | 94337563 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990836085.779930.NGUYEN DUY HIEU ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 3332314096 NGUYEN DUY HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,755,567,238 | 4337015 |
| 10/09/2024 | 1.000.000 d trước do tôi đã chuyển quen chưa ghi nội dung. Vay tổng số tiền tôi chuyển có nội dung là Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 5,755,577,238 | 94337040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254113472891 | | 50,000 | 5,755,627,238 | 94337760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 5,756,127,238 | 4338280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254036733918 | | 100,000 | 5,756,227,238 | 94337930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,758,227,238 | 4337974 |
| 10/09/2024 | LE THANH TAM chuyen tien | | 2,000,000 | 5,760,227,238 | 4338408 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254527928798 | | 5,000,000 | 5,765,227,238 | 94338213 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,765,427,238 | 4338610 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,765,627,238 | 4338641 |
| 10/09/2024 | TRAN THI ANH TUYET Chuyen tien | | 200,000 | 5,765,827,238 | 94338675 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990832081.780229.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031281442 PHAM THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,765,927,238 | 4339157 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,765,977,238 | 94338778 |
| 10/09/2024 | chuc moi nguoi binh an | | 100,000 | 5,766,077,238 | 94339189 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254693700447 | | 300,000 | 5,766,377,238 | 94339198 |
| 10/09/2024 | Cau mong binh an cho Viet Nam | | 200,000 | 5,766,577,238 | 94338966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,766,777,238 | 4339011 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,767,077,238 | 4339060 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,767,277,238 | 4339360 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN PHUONG chuyen tien | | 1,000,000 | 5,768,277,238 | 4339722 |
| 10/09/2024 | VAN THI HUONG GIANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,768,377,238 | 94339782 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,768,677,238 | 4340204 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790910047 | | 300,000 | 5,768,977,238 | 94340013 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 5,769,177,238 | 4340434 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 5,769,677,238 | 4341000 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914246209 | | 500,000 | 5,770,177,238 | 94341444 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Duyen chuyen tien | | 200,000 | 5,770,377,238 | 94340820 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365504414 | | 500,000 | 5,770,877,238 | 94340939 |
| 10/09/2024 | 66480714490 ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH102093999cc72a63 3b97 4954 b33d 086c4ceb | | 100,000 | 5,770,977,238 | 94341632 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,771,177,238 | 94341689 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,771,377,238 | 4341723 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990834925.783384.NGUY MANH CHU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000567956 NGUYEN MANH CHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,772,377,238 | 4342183 |
| 10/09/2024 | TRINH THU HAU chuyen tien | | 100,000 | 5,772,477,238 | 4342325 |
| 10/09/2024 | VIET NAM CO LEN-100924-10:56:55 987525 | | 200,000 | 5,772,677,238 | 94341790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,772,977,238 | 94343010 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990847701.786163.DONC VAN TAN ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0451000335066 DONG VAN TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,773,977,238 | 4342804 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990846922.785382.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021995363 PHAM THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,774,177,238 | 4342854 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990771482.746794.NGUY THI MINH THU chuyen tien.CT tu 0011004431433 NGUYEN THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,774,277,238 | 4309981 |
| 10/09/2024 | PHAM HOAI THUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 5,774,377,238 | 94343686 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990848659.787120.NGUY THI MINH THU chuyen tien.CT tu 0011004431433 NGUYEN THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,774,477,238 | 4343402 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990848388.786837.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000898070 NGUYEN THI DIEM HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 5,784,477,238 | 4343816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,784,677,238 | 94343855 |
| 10/09/2024 | MB(791878)(TRAN THI NHU HIEU ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 5,784,877,238 | 20240910791878 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254303040449 | | 200,000 | 5,785,077,238 | 94344579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,786,077,238 | 94343957 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 5,787,077,238 | 4344636 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990848925.787398.PHAM XUAN DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0911000043830 PHAM XUAN DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,787,377,238 | 4345051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254926227977 | | 500,000 | 5,787,877,238 | 94345303 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:57:24 988231 | | 800,000 | 5,788,677,238 | 94345637 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990849772.788230.NGUY THI HUONG chuyen tien.CT tu 1868344518 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 22,000 | 5,788,699,238 | 4345452 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU NAM chuyen tien | | 19,999 | 5,788,719,237 | 4346177 |
| 10/09/2024 | Hai Yen xin ung ho cac tinh bao lu FT24254341769260 | | 300,000 | 5,789,019,237 | 94345971 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990850749.789203.LE THI THUY TRANG chuyen tien uh bao lu .CT tu 0891000616666 LE THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,789,219,237 | 4346350 |
| 10/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 5,789,419,237 | 94346402 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990850302.788734.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000477813 TRAN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,790,419,237 | 4346488 |
| 10/09/2024 | Ung Ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 5,792,419,237 | 4346053 |
| 10/09/2024 | VU THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,792,619,237 | 4346636 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,792,719,237 | 94347214 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,792,919,237 | 94346861 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH CHAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254121560330 | | 300,000 | 5,793,219,237 | 94347170 |
| 10/09/2024 | VO XUAN THANG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254284707466 | | 100,000 | 5,793,319,237 | 94347190 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG THAO ung ho cac vung thiet hai do bao lu FT24254517143100 | | 300,000 | 5,793,619,237 | 94348065 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990852439.790975.Ung ho ba con cac tinh bi bao lu.CT tu 1021820686 TRANG THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,793,819,237 | 4347849 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,795,819,237 | 94348354 |
| 10/09/2024 | Ngươi dân nhỏ be Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,795,869,237 | 94348363 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990853448.791967.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9964108958 NGUYEN HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,795,969,237 | 4347978 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-10:57:58 988978 | | 200,000 | 5,796,169,237 | 94348410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,797,169,237 | 94348915 |
| 10/09/2024 | Nguyen Cong Vinh chuyen tien | | 100,000 | 5,797,269,237 | 94348614 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, mong ngươi dân sớm vượt qua con lu FT24254037596697 | | 200,000 | 5,797,469,237 | 94349292 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254673678065 | | 500,000 | 5,797,969,237 | 94349850 |
| 10/09/2024 | MAI DUC HIEU chuyen tien | | 100,000 | 5,798,069,237 | 4349891 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-10:58:13 989331 | | 300,000 | 5,798,369,237 | 94349665 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC THANH THANH chuyen tien | | 100,000 | 5,798,469,237 | 4315436 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Thu Huyen chuyen tien | | 200,000 | 5,798,669,237 | 94350129 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990854825.793373.NGO THU HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0981000401042 NGO THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,798,869,237 | 4350245 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,798,969,237 | 94350766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,799,469,237 | 94350460 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,801,469,237 | 94350670 |
| 10/09/2024 | gd Ngo Duy Ha A8b Phuong TXB quan TX ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,801,669,237 | 4351033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,801,869,237 | 4351113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,801,969,237 | 4351127 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH MAI VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 5,806,969,237 | 4351730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,807,169,237 | 4351213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,808,169,237 | 94351910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu gay ra | | 500,000 | 5,808,669,237 | 94351928 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,809,169,237 | 94352069 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC HA chuyen tien | | 100,000 | 5,809,269,237 | 94351404 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990868055.796650.ung ho cac tinh khac phuc bao.CT tu 0711000321128 VU THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,809,369,237 | 4351551 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU LAN Chuyen tien | | 200,000 | 5,809,569,237 | 4351583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779126716 | | 200,000 | 5,809,769,237 | 94351604 |
| 10/09/2024 | MB(793740)(ung ho cac tinh bi bao luc) | | 100,000 | 5,809,869,237 | 20240910793740 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,809,969,237 | 4352513 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH PHUONG ANH transfers FT24254661502204 | | 2,000,000 | 5,811,969,237 | 94352720 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990868121.796707.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037108871 NGUYEN HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,812,469,237 | 4352783 |
| 10/09/2024 | TRINH DUC HUY ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 5,812,569,237 | 4353071 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con chiu anh huong bao Yagi | | 100,000 | 5,812,669,237 | 4353601 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990868034.796634.Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi ngoi deu binh an..CT tu 1023610887 NGUYEN TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,812,969,237 | 4353647 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,813,069,237 | 94353716 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,813,269,237 | 4353846 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990868979.797582.Phạm Nhu Quỳnh ung ho dong bao mua bao lu.CT tu 1039804576 PHAM NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,813,319,237 | 4353862 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao yagi FT24254015404869 | | 1,000,000 | 5,814,319,237 | 94353983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254645106006 | | 100,000 | 5,814,419,237 | 94353993 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 30,000 | 5,814,449,237 | 4354397 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 5,819,449,237 | 94354510 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254684932620 | | 500,000 | 5,819,949,237 | 94354121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,820,449,237 | 94354176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,820,949,237 | 94354603 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990870712.799381.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000353735 THIEU THI HONG NGAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,821,149,237 | 4354715 |
| 10/09/2024 | 66479705176 0988741419 Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 100,000 | 5,821,249,237 | 94354937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,821,449,237 | 94355270 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990871369.800070.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036077593 TA QUANG LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,821,949,237 | 4355369 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990869301.797914.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0191000323255 HUYNH NHAT THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,822,949,237 | 4355056 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,823,949,237 | 4281855 |
| 10/09/2024 | HOANG THI YEN chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 5,824,149,237 | 4283870 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH QUANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,824,169,237 | 4284132 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 100,000 | 5,824,269,237 | 4317903 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990799688.757469.VO THI QUYNH NHU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032412430 VO THI QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,824,369,237 | 4318954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,825,369,237 | 4321398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254815624489 | | 300,000 | 5,825,669,237 | 94356206 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990872667.801525.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1036701702 CA THI QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,825,769,237 | 4356260 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 310,000 | 5,826,079,237 | 94356875 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254644990658 | | 200,000 | 5,826,279,237 | 94356559 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990873396.802322.NGUY THI THU LAN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0721000575101 NGUYEN THI THU LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,826,779,237 | 4356955 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN LUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254147278600 | | 500,000 | 5,827,279,237 | 94357031 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990873092.801980.DAO MINH TAM chuyen tien. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000180570 DAO MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,827,479,237 | 4356816 |
| 10/09/2024 | MB(794933)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 5,827,679,237 | 20240910794933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,827,879,237 | 94357237 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902893548 | | 500,000 | 5,828,379,237 | 94357791 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,828,679,237 | 4357596 |
| 10/09/2024 | 66480927674 0342040465 Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,829,179,237 | 94357652 |
| 10/09/2024 | Gia dinh tinh phat ngoc chau ung ho cac tinh bao lu FT24254520304860 | | 300,000 | 5,829,479,237 | 94358096 |
| 10/09/2024 | MB(795273)(BUI THUY DUONG chuyen tien) | | 500,000 | 5,829,979,237 | 20240910795273 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho bao lu FT24254756247917 | | 100,000 | 5,830,079,237 | 94358947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254837307273 | | 100,000 | 5,830,179,237 | 94358431 |
| 10/09/2024 | Em con la hoc vien khong co nhieu, em xin dong gopphan nho cua minh, mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 5,830,279,237 | 94358447 |
| 10/09/2024 | Minh Giang ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,831,279,237 | 94359083 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393379953 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,831,479,237 | 194359137 |
| 10/09/2024 | MB(795476)(MAI THI NHUNG ung ho ba con mien bac khac phuc bao lut) | | 200,000 | 5,831,679,237 | 20240910795476 |
| 10/09/2024 | Vu Dinh Hung chuyen tien | | 200,000 | 5,831,879,237 | 94359722 |
| 10/09/2024 | Chung ta se vuot qua | | 100,000 | 5,831,979,237 | 94359429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,832,479,237 | 94360291 |
| 10/09/2024 | MB(795583)(PHAM VU VAN chuyen tien) | | 500,000 | 5,832,979,237 | 20240910795583 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990877036.806391.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028866419 NGO THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,833,079,237 | 4360356 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990864164.806543.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000658649 GIANG HUONG XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,833,279,237 | 4360087 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990876771.806101.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035394696 NGUYEN THI TUYET NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,833,779,237 | 4360127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990864433.806857.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9981108974 HOANG ANH PHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,834,279,237 | 4360581 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,834,379,237 | 94360636 |
| 10/09/2024 | Chau Duong ung ho cac vung thiet hai do bao lu Kinh chuc dong bao nhieu binh an | | 100,000 | 5,834,479,237 | 94360746 |
| 10/09/2024 | mong mn binh yen | | 1,000,000 | 5,835,479,237 | 4361208 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990878079.807559.hy vong moi nguoi deu binh an.CT tu 0451000397914 NGUYEN THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,835,679,237 | 4361233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,835,879,237 | 4361301 |
| 10/09/2024 | 66480364556 0903004495 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,835,979,237 | 94361403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,836,079,237 | 4360978 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong binh an den voi tat ca moi nguoi nhung vung da va dang chong choi voi thien tai | | 325,000 | 5,836,404,237 | 4361522 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990878344.807858.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000183320 PHAM PHUONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,836,704,237 | 4361085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 5,836,954,237 | 94361096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756250428 | | 1,000,000 | 5,837,954,237 | 94361680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990865128.807825.Ung ho cac Tinh bi bao lu.CT tu 0691000351386 DO THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 5,840,954,237 | 4361724 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990745213.725999.HUYN THANH HUY chuyen tien.CT tu 1016040995 HUYNH THANH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,841,154,237 | 4291835 |
| 10/09/2024 | TRAN HOANG TUAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,841,654,237 | 4324423 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 100,000 | 5,841,754,237 | 4325426 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990808109.765160.NGUY QUANG HIEN chuyen tien.CT tu 0101001233666 NGUYEN QUANG HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,842,754,237 | 4325465 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 5,843,754,237 | 4325805 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 668,000 | 5,844,422,237 | 4326455 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NHA GAO CHIA SE DONG BAO-100924-11:00:40 992935 | | 10,000,000 | 5,854,422,237 | 94362416 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613747904 | | 2,000,000 | 5,856,422,237 | 94362523 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990811150.768310.TRIEU THANH THIEN.CT tu 1018202578 HUYNH THI MY NHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,858,422,237 | 4329560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990812493.769680.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1019319657 DOAN THI HONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,858,922,237 | 4329747 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990879711.809509.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1022271180 NGUYEN THI YEN VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,859,122,237 | 4362897 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien ung ho bao lu | | 1,000,000 | 5,860,122,237 | 4362634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770641004 | | 100,000 | 5,860,222,237 | 94363029 |
| 10/09/2024 | VU TRI NAM Chuyen tien | | 100,000 | 5,860,322,237 | 94363108 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990880433.810321.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000905539 LY TRUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,860,522,237 | 4362776 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254350650447 | | 50,000 | 5,860,572,237 | 94362830 |
| 10/09/2024 | MB(796428)(Chau Huyen, Ngan, Quoc Anh ung ho dong bao lu lut) | | 300,000 | 5,860,872,237 | 20240910796428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990881203.811179.LE THI KIM TUYEN chung tay ung ho ng dan bao lu.CT tu 9973155247 LE THI KIM TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,861,072,237 | 4363949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,861,572,237 | 94364000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,861,772,237 | 4363632 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 1,000,000 | 5,862,772,237 | 4363709 |
| 10/09/2024 | Em Min ung ho vung thiet hai do bao lu FT24254367680050 | | 111,111 | 5,862,883,348 | 94364242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254081049669 | | 200,000 | 5,863,083,348 | 94364263 |
| 10/09/2024 | VU HA TRANG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254448842833 | | 200,000 | 5,863,283,348 | 94364678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,863,383,348 | 4364447 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,863,583,348 | 94364940 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990881875.811842.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000902168 TRAN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,863,783,348 | 4364954 |
| 10/09/2024 | BUI VIET ANH chuyen tien | | 100,000 | 5,863,883,348 | 4364847 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY HANH ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254318787817 | | 100,000 | 5,863,983,348 | 94365061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,864,283,348 | 4365866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756440045 | | 300,000 | 5,864,583,348 | 94365947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,865,583,348 | 94366364 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,866,083,348 | 94366155 |
| 10/09/2024 | LE THI NGOC ANH Chuyen tien | | 100,000 | 5,866,183,348 | 4366192 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990889956.814208.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000387656 NGUYEN PHUONG XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,866,233,348 | 4366958 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990884480.814808.Chung tay cung nguoi dan vi thiet hai do bao lu.CT tu 0071003696437 NGUYEN THI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,866,733,348 | 4366682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,866,783,348 | 94366897 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac chong lu. Mien Bac co len | | 200,000 | 5,866,983,348 | 94367168 |
| 10/09/2024 | DAO THI THANH NGA ung ho cac tinh bi lu lut | | 150,000 | 5,867,133,348 | 4367264 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,868,133,348 | 4367606 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG LINH chuyen tien | | 50,000 | 5,868,183,348 | 4367347 |
| 10/09/2024 | BUI THI PHUONG MAI ung ho | | 100,000 | 5,868,283,348 | 94367737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254079004903 | | 1,000,000 | 5,869,283,348 | 94367757 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254010548272 | | 300,000 | 5,869,583,348 | 94368007 |
| 10/09/2024 | 66481076375-0368096957-Ung ho dong bao lu lut | | 60,000 | 5,869,643,348 | 94367798 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990891457.816110.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000053317 NGUYEN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,870,143,348 | 4368105 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827425759 | | 1,000,000 | 5,871,143,348 | 94368149 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990750581.732853.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1025167414 BUI NGOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,871,243,348 | 4299309 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,871,443,348 | 4330669 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990813837.771081.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000409261 NGUYEN HOANG CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,871,643,348 | 4331882 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,871,843,348 | 94368276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254286405564 | | 200,000 | 5,872,043,348 | 94368693 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DANG HOANG ANH | | 50,000 | 5,872,093,348 | 4368706 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990895749.816242.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 1012430064 LE VAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,873,093,348 | 4368752 |
| 10/09/2024 | Doge Dong Lao ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069634550 | | 200,000 | 5,873,293,348 | 94368343 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088580584 | | 100,000 | 5,873,393,348 | 94368482 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH Chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 5,873,693,348 | 94369285 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990892571.817531.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018007621 TRAN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,873,743,348 | 4369422 |
| 10/09/2024 | TRAN TUAN CUONG Nam Hong Dong Anh Ha Noi Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,873,793,348 | 4369433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033850664 | | 500,000 | 5,874,293,348 | 94370017 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254684945841 | | 350,000 | 5,874,643,348 | 94370130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,874,843,348 | 94370597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 5,875,343,348 | 4370246 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990893220.818430.LE THI THU ung ho cac tinh bi lu lut .CT tu 0011000968635 LE THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,875,843,348 | 4370744 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990894064.819573.ung ho cac tinh bi bao.CT tu 0251001710881 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,876,343,348 | 4370344 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,876,393,348 | 4370352 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LUT FT24254890924000 | | 500,000 | 5,876,893,348 | 94370377 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,877,093,348 | 94370841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,877,593,348 | 4371160 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393380899 CASZLP ZP6R3 Minh Hang dung Zalopay chuyen tien | | 250,000 | 5,877,843,348 | 194371527 |
| 10/09/2024 | 66481192392-0372965306-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,878,143,348 | 94371587 |
| 10/09/2024 | em hwng va chi thuy ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,878,343,348 | 4371255 |
| 10/09/2024 | VU HONG SON ung ho cac tinh bi bao lu FT24254789608821 | | 1,000,000 | 5,879,343,348 | 94371759 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 119,000 | 5,879,462,348 | 4371786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 5,879,662,348 | 4372248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,880,162,348 | 94371976 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,880,462,348 | 94372594 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990905492.821479.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038308419 NGO THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,880,962,348 | 4372551 |
| 10/09/2024 | chau xin ung ho chut tam long toi dong bao ta mien lu | | 100,000 | 5,881,062,348 | 4373024 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Phuong chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,881,262,348 | 94373049 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990900409.821483.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0461000618940 NGUYEN ANH TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,881,762,348 | 4373072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,881,862,348 | 94373146 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990901793.822856.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043429091 BUI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,881,962,348 | 4373192 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,882,462,348 | 94373233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,882,662,348 | 4373971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,882,762,348 | 4302527 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG GIANG ung ho nguoi dan vung lu FT24254607011511 | | 50,000 | 5,882,812,348 | 94354235 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,882,912,348 | 94361248 |
| 10/09/2024 | cuu tro dong bao | | 50,000 | 5,882,962,348 | 94323851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254092789060 | | 300,000 | 5,883,262,348 | 94319035 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254488921034 | | 1,000,000 | 5,884,262,348 | 94319648 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Ngoc Anh chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,884,362,348 | 94355258 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 5,884,662,348 | 94291848 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254006015152 | | 500,000 | 5,885,162,348 | 94332724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,885,662,348 | 94363954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,887,662,348 | 94338854 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu FT24254559530907 | | 1,000,000 | 5,888,662,348 | 94300508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,888,712,348 | 94330641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254693719429 | | 50,000 | 5,888,762,348 | 94362904 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507602502 | | 200,000 | 5,888,962,348 | 94323077 |
| 10/09/2024 | gia dinh HIEU TRANG SAM Chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 400,000 | 5,889,362,348 | 94317849 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,889,562,348 | 94352896 |
| 10/09/2024 | MB(799209)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 5,889,662,348 | 20240910799209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,889,862,348 | 94304450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,890,062,348 | 94332617 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC ANH chuyen tien tu ViettelMoney | | 300,000 | 5,890,362,348 | 94352628 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254960653580 | | 500,000 | 5,890,862,348 | 94303551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,891,062,348 | 94303739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,891,362,348 | 94367838 |
| 10/09/2024 | DO THI NHUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254112096155 | | 3,000,000 | 5,894,362,348 | 94366371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990903294.824462.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1014165442 TRAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,894,462,348 | 4374432 |
| 10/09/2024 | LE QUANG ANH Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,894,662,348 | 4374499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,894,712,348 | 94374890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,894,912,348 | 94374691 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990907894.824845.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030732204 BUI LE THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,894,962,348 | 4374719 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100356321 | | 200,000 | 5,895,162,348 | 94375184 |
| 10/09/2024 | e gop chut it ung ho cac tinh bi bao lutt | | 5,000 | 5,895,167,348 | 4375210 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 5,897,167,348 | 4375320 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:03:18 996866 | | 1,000,000 | 5,898,167,348 | 94375776 |
| 10/09/2024 | Ung ho vac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,898,367,348 | 94375375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,898,567,348 | 94375556 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393381237 CASZLP ZP6R3 Trình xin gui quyen gop ho tro dong bao vuot qua bao Yagi | | 100,000 | 5,898,667,348 | 194375592 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,898,717,348 | 4376093 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,898,917,348 | 94376139 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990915222.826472.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1018332235 DAO MINH TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,899,017,348 | 4376212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254247943909 | | 50,000 | 5,899,067,348 | 94376326 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,899,267,348 | 94376423 |
| 10/09/2024 | MB(799875)(VI THU HUYEN chuyen tien) | | 50,000 | 5,899,317,348 | 20240910799875 |
| 10/09/2024 | 66480540096 0364427198 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,899,367,348 | 94377035 |
| 10/09/2024 | HOANG THI XUAN HONG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 5,000 | 5,899,372,348 | 94377531 |
| 10/09/2024 | PH Thuy ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,899,672,348 | 4377579 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 10,000 | 5,899,682,348 | 4377749 |
| 10/09/2024 | DO THI HUYEN TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254716591036 | | 1,000,000 | 5,900,682,348 | 94378334 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,900,782,348 | 94377905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,900,882,348 | 94377942 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,901,382,348 | 94378444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,901,482,348 | 4378483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990915191.826440.BUI THI MAI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9972108381 BUI THI MAI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,901,532,348 | 4378518 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816301084 | | 500,000 | 5,902,032,348 | 94378664 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254033109798 | | 300,000 | 5,902,332,348 | 94378670 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 5,902,382,348 | 4379087 |
| 10/09/2024 | LE THI TUONG VI chuyen tien | | 500,000 | 5,902,882,348 | 4379279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000,000 | 5,908,882,348 | 94378920 |
| 10/09/2024 | DUONG THI THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,909,082,348 | 4378965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,909,282,348 | 4343974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,909,582,348 | 94379041 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,909,682,348 | 94379499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990911913.830605.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004446187 NGUYEN THUY TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,909,882,348 | 4379632 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUC-100924-11:04:11 998127 | | 400,000 | 5,910,282,348 | 94379775 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,911,282,348 | 4379848 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990920173.831666.NGUYEN KHANH NINH chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0451000483260 NGUYEN KHANH NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,911,782,348 | 4380184 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254810375367 | | 100,000 | 5,911,882,348 | 94380949 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,911,932,348 | 4380980 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990920734.832231.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9964455333 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,912,432,348 | 4381012 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG CHUYEN KHOAN | | 200,000 | 5,912,632,348 | 94381326 |
| 10/09/2024 | TRAN HA CHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066104710 | | 100,000 | 5,912,732,348 | 94381396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254847950194 | | 100,000 | 5,912,832,348 | 94381415 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990913293.832608.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045337726 NGUYEN DUC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,912,932,348 | 4381485 |
| 10/09/2024 | VU THI THAO Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327594567 | | 300,000 | 5,913,232,348 | 94382005 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,913,732,348 | 94382026 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN KIEU VY ung ho nhan dan bi bao lu | | 500,000 | 5,914,232,348 | 4381635 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC BE ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 5,914,432,348 | 94382099 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990913259.832574.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0971000001991 TRAN MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 5,919,432,348 | 4381740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,920,432,348 | 94381763 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393381691 CASZLP ZP6R3 Ung ho dong bao sau bao Yagi | | 500,000 | 5,920,932,348 | 194382406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,921,432,348 | 94382617 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,921,932,348 | 94382643 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 5,922,132,348 | 94382752 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254283023000 | | 300,000 | 5,922,432,348 | 94383075 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 500,000 | 5,922,932,348 | 94382839 |
| 10/09/2024 | MB(801293)(LE THI THAO ung ho ba con) | | 200,000 | 5,923,132,348 | 20240910801293 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao,lu lut | | 300,000 | 5,923,432,348 | 94384093 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990914684.834480.UNG HO DONG BAO, VIET NAM.CT tu 1024110563 NGUYEN TRUONG BAO TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 48,969 | 5,923,481,317 | 4384141 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,923,581,317 | 94384448 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH HOA Chuyen tien | | 500,000 | 5,924,081,317 | 94384340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,924,281,317 | 94384935 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254318802710 | | 100,000 | 5,924,381,317 | 94385146 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VINH Chuyen tien UH LU LUT CAC TINH | | 500,000 | 5,924,881,317 | 94385578 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990924946.836697.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0541000291566 NGUYEN VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,925,081,317 | 4385592 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254022030098 | | 200,000 | 5,925,281,317 | 94385291 |
| 10/09/2024 | DOAN THU TRANG ung ho ba con chiu thiet hai do lu lut FT24254690226105 | | 100,000 | 5,925,381,317 | 94385803 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990790171.756472.LE HAI ANH chuyen tien UNG HO LU LUT.CT tu 0491000082656 LE HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,925,481,317 | 4317537 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990865544.794068.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036077593 TA QUANG LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,925,981,317 | 4350768 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,926,081,317 | 4351370 |
| 10/09/2024 | co len nha mn oi doi chau lay luong chau ck tiep nha mn | | 100,000 | 5,926,181,317 | 4352177 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Minxu ung ho dong bao mien Bac anh huong bao lu FT24254766276661 | | 200,000 | 5,926,381,317 | 94386486 |
| 10/09/2024 | Viet Khang ung ho cac tinh bao lu lut.. | | 100,000 | 5,926,481,317 | 4353871 |
| 10/09/2024 | chau doan gia quan ung ho ba con mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 5,927,481,317 | 4386198 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:05:12 999797 | | 100,000 | 5,927,581,317 | 94386230 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 5,927,681,317 | 94386665 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990936361.838284.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0071001243419 VO DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 5,927,731,317 | 4386764 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,927,931,317 | 94386793 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990936520.838483.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000418988 DANG TRAN THU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,928,131,317 | 4387265 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990936909.838909.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000403068 DO VAN HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 5,928,531,317 | 4386887 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,928,631,317 | 94387485 |
| 10/09/2024 | Xuan Trieu va Minh Anh ung ho dong bao lu lut bi anh huong boi bao Yagi | | 100,000 | 5,928,731,317 | 4387524 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,928,831,317 | 4387609 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG NGUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,928,931,317 | 94387020 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611341030 | | 100,000 | 5,929,031,317 | 94387669 |
| 10/09/2024 | yeu thuong ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 5,929,081,317 | 4387734 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,929,281,317 | 94387768 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY GIANG chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi | | 100,000 | 5,929,381,317 | 4388184 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Bao Lu | | 200,000 | 5,929,581,317 | 4388263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254857049074 | | 1,500,000 | 5,931,081,317 | 94389022 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 20,000 | 5,931,101,317 | 94388654 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,931,301,317 | 4389115 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 5,931,401,317 | 94388877 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 5,931,501,317 | 94388930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 5,931,701,317 | 94389250 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG ANH chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi | | 200,000 | 5,931,901,317 | 4389290 |
| 10/09/2024 | Nguyen Lan Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,932,001,317 | 94389617 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU UYEN Ha Nam ung ho bao lu | | 200,000 | 5,932,201,317 | 4389995 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,933,201,317 | 94389852 |
| 10/09/2024 | 66481571768-0705964970-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,933,251,317 | 94390285 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH ung ho cac tinh bi bao lu 9.2024 FT24254088356783 | | 500,000 | 5,933,751,317 | 94390740 |
| 10/09/2024 | PHAM YEN THUONG Chuyen tien | | 200,000 | 5,933,951,317 | 94390452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,934,051,317 | 4391162 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai | | 200,000 | 5,934,251,317 | 4391491 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 5,934,451,317 | 4391503 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,934,951,317 | 4391549 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990941559.844130.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9201276116 DO PHUONG LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,935,451,317 | 4391567 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC LINH chuyen ung ho mien Bac khac phuc hau qua bao lu 9-2024 FT24254974057027 | | 5,000,000 | 5,940,451,317 | 94391262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,940,651,317 | 94391296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 5,941,651,317 | 94391694 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,941,751,317 | 94391385 |
| 10/09/2024 | PHAM TRUONG CHINH thai binh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254428550758 | | 588,888 | 5,942,340,205 | 94391439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,943,340,205 | 4321275 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut mien bac a | | 200,000 | 5,943,540,205 | 94392486 |
| 10/09/2024 | luong giang soc son hn ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 5,944,040,205 | 4360590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,944,240,205 | 94392517 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990942276.844938.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019446982 DOAN DUONG SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,944,340,205 | 4392227 |
| 10/09/2024 | DO THI HOAN Chuyen tien ung ho vung lu lut mien bac | | 1,000,000 | 5,945,340,205 | 94392261 |
| 10/09/2024 | DAO DUY TUNG UNG HO CAC TINH THIET HAI LU LUT FT24254020704773 | | 300,000 | 5,945,640,205 | 94392327 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,946,140,205 | 94392693 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990940489.842896.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000409761 LE THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,946,240,205 | 4392383 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 5,946,740,205 | 94393361 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,947,240,205 | 94393535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,947,440,205 | 94393182 |
| 10/09/2024 | TRAN MANH TIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020533096 | | 50,000 | 5,947,490,205 | 94393713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790950528 | | 300,000 | 5,947,790,205 | 94393769 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990934148.847184.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000382296 VU NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 5,948,090,205 | 4394105 |
| 10/09/2024 | Le Phuong Thao chuyen tien ung ho tinh bao lu | | 300,000 | 5,948,390,205 | 94394201 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,949,390,205 | 94394361 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990943967.846848.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001054975 PHAM THI THU HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,949,590,205 | 4394021 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,949,690,205 | 4394504 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,949,890,205 | 4394658 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507112050 | | 200,000 | 5,950,090,205 | 94395185 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH NHAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254731224405 | | 100,000 | 5,950,190,205 | 94395254 |
| 10/09/2024 | DO THI PHAN Chuyen tien | | 50,000 | 5,950,240,205 | 94395364 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,950,340,205 | 94395900 |
| 10/09/2024 | TRAN LONG MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,951,340,205 | 4395595 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990946366.849597.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004058208 MAI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,953,340,205 | 4395956 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990946427.849668.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000179412 TRAN THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,953,540,205 | 4396032 |
| 10/09/2024 | mot chut gui dong bao lu lut | | 200,000 | 5,953,740,205 | 4396314 |
| 10/09/2024 | LE MINH DUC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509680440 | | 1,000,000 | 5,954,740,205 | 94396094 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:07:06 002712 | | 300,000 | 5,955,040,205 | 94396418 |
| 10/09/2024 | Gumayusi ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,955,090,205 | 4396469 |
| 10/09/2024 | Chau la hoc sinh nen chi co chut tam long nho giúp đỡ dong bao thoi a. | | 50,000 | 5,955,140,205 | 94396484 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG transfer ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 5,955,340,205 | 94396980 |
| 10/09/2024 | THUY TIEN, NGOC TRAM, PHUONG, AN, HUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,955,390,205 | 94397091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254458076151 | | 100,000 | 5,955,490,205 | 94397218 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,955,990,205 | 94397239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,956,040,205 | 4396880 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254230084162 | | 84,899 | 5,956,125,104 | 94396925 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut FT24254364110308 | | 500,000 | 5,956,625,104 | 94397361 |
| 10/09/2024 | MB(804433)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 5,956,925,104 | 20240910804433 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,957,025,104 | 4362120 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990885190.807892.NGUYEN QUY KHANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000008558 NGUYEN QUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,957,525,104 | 4361874 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990948317.851803.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000280626 NGUYEN XUAN HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,957,625,104 | 4397933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3 | | 50,000 | 5,957,675,104 | 94398532 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,957,775,104 | 4398160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,957,975,104 | 94398679 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 5,958,275,104 | 94398898 |
| 10/09/2024 | CLB Badminton Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,958,475,104 | 94399379 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990949373.852961.LE VAN KIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000385659 LE VAN KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,958,675,104 | 4398949 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai bao | | 500,000 | 5,959,175,104 | 94399460 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,960,175,104 | 94399484 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC THAO A10 THANH XUAN BAC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 5,961,175,104 | 4399524 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990949452.853061.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000435208 DANG THI NU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,961,675,104 | 4399082 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990950749.854576.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491001543218 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,963,675,104 | 4399761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 5,963,725,104 | 4399856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,963,925,104 | 94400194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 5,963,935,104 | 94400245 |
| 10/09/2024 | PHAM HOANG GIANG UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 5,964,435,104 | 94399989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,964,935,104 | 94400431 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC THAO chuyen tien | | 50,000 | 5,964,985,104 | 94400783 |
| 10/09/2024 | Ung ho Cac Tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 5,974,985,104 | 94400792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617108044 | | 200,000 | 5,975,185,104 | 94400807 |
| 10/09/2024 | MB(805355)(LE NGOC AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 5,975,685,104 | 20240910805355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,975,785,104 | 94401119 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990952070.856116.VO THI CHAU GIANG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0041000270534 VO THI CHAU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,975,985,104 | 4401209 |
| 10/09/2024 | I chut tam long tuy nho nhung chia se voi ba con phan nao noi lo FT24254933238707 | | 100,000 | 5,976,085,104 | 94401267 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam | | 1,000,000 | 5,977,085,104 | 94401343 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,977,185,104 | 94401408 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,977,385,104 | 94401812 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990953419.857612.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013291841 TRAN THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,977,585,104 | 4402419 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254875005093 | | 100,000 | 5,977,685,104 | 94401997 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,978,185,104 | 4402067 |
| 10/09/2024 | VUONG THUY LINH chuyen tien | | 300,000 | 5,978,485,104 | 4402594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254661531763 | | 1,000,000 | 5,979,485,104 | 94402725 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990826911.774478.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021995363 PHAM THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 5,979,685,104 | 4333548 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990822963.775567.NGUYEN DUY HIEU ung ho cac tinh bi bao lu . CT tu 3332314096 NGUYEN DUY HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,979,785,104 | 4333573 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIEU VY ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 5,980,285,104 | 4370378 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,980,485,104 | 94403226 |
| 10/09/2024 | DANG THU THUY chuyen FT24254509686264 | | 108,000 | 5,980,593,104 | 94403312 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990963586.859378.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023783617 DO VAN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 931,026 | 5,981,524,130 | 4403116 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu lut | | 300,000 | 5,981,824,130 | 94403385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 5,981,874,130 | 94403429 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien | | 170,000 | 5,982,044,130 | 4403517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254117195394 | | 100,000 | 5,982,144,130 | 94404525 |
| 10/09/2024 | chau khong co nhieu nen chi cho duoc bay nhieu thoi a | | 20,000 | 5,982,164,130 | 94404591 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,982,364,130 | 4404412 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295800932 | | 100,000 | 5,982,464,130 | 94404767 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Mai ung ho cac tinh bi bao lu. Moi nguoi co len a. | | 200,000 | 5,982,664,130 | 94404928 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thuy Dung chuyen tien | | 500,000 | 5,983,164,130 | 94405227 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,983,264,130 | 4405307 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990966291.860790.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000938544 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 5,984,264,130 | 4405319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,984,464,130 | 94405707 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,984,964,130 | 94405421 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM BICH Chuyen tien | | 500,000 | 5,985,464,130 | 94406304 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990967892.862532.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1032740802 PHAN THI THIEN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 5,985,564,130 | 4406339 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu FT24254667358999 | | 150,000 | 5,985,714,130 | 94406455 |
| 10/09/2024 | Au Phuong Mi chuyen tien | | 300,000 | 5,986,014,130 | 94406788 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,986,034,130 | 4406503 |
| 10/09/2024 | Ngoc Huong ung ho cac vung thiet do hai bao lu | | 200,000 | 5,986,234,130 | 4406513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816323106 | | 500,000 | 5,986,734,130 | 94407031 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,987,234,130 | 4406680 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HIEN ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 5,988,234,130 | 4406694 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,988,434,130 | 94406709 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990968846.863637.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 9338362194 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,988,934,130 | 4407187 |
| 10/09/2024 | VU VAN TUAN ung ho cac tinh lu lut FT24254033121315 | | 300,000 | 5,989,234,130 | 94407855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,989,334,130 | 4407532 |
| 10/09/2024 | LE THANH NHAN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 5,989,834,130 | 4408097 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG LY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528800481 | | 300,000 | 5,990,134,130 | 94408437 |
| 10/09/2024 | HO HUU THU ung ho bao lu FT24254022049403 | | 200,000 | 5,990,334,130 | 94408451 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254001843738 | | 50,000 | 5,990,384,130 | 94408545 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990977635.864930.Gia dinh thay giao Nguyen Danh Huy - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9903217626 NGUYEN DANH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 5,992,384,130 | 4408908 |
| 10/09/2024 | HUYNH SI NGUYEN Long An xin ung ho dong bao bi bao lu. | | 100,000 | 5,992,484,130 | 4373891 |
| 10/09/2024 | Ung ho khu vuc bao lu FT24254526384826 | | 100,000 | 5,992,584,130 | 94409016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,992,784,130 | 4375740 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,992,884,130 | 4375614 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU/ | | 100,000 | 5,992,984,130 | 4408773 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990976397.863222.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451001309971 PHAN HUY QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 5,993,484,130 | 4409158 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,993,684,130 | 4409188 |
| 10/09/2024 | ung ho thien tai bao lu | | 100,000 | 5,993,784,130 | 94409261 |
| 10/09/2024 | DUONG THI THANH LOAN chuyen tien | | 200,000 | 5,993,984,130 | 4410517 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 5,994,184,130 | 94410522 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254516093756 | | 200,000 | 5,994,384,130 | 94410156 |
| 10/09/2024 | 66481156639 0915605817 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,994,484,130 | 94410621 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 5,994,584,130 | 4410294 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,994,884,130 | 4411090 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 5,995,384,130 | 94411201 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 5,995,404,130 | 4411254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025530546 | | 100,000 | 5,995,504,130 | 94411318 |
| 10/09/2024 | DO TRUNG HUNG chuyen FT24254901603117 | | 100,000 | 5,995,604,130 | 94411436 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 5,995,804,130 | 4411890 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 5,996,104,130 | 4411498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 149,000 | 5,996,253,130 | 94411991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901604025 | | 100,000 | 5,996,353,130 | 94412960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254670320601 | | 200,000 | 5,996,553,130 | 94412402 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 5,997,553,130 | 94413164 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990980798.869099.DINH THANH HAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3853851111 DINH THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 6,002,553,130 | 4413236 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 6,002,653,130 | 94412454 |
| 10/09/2024 | LE HA AN NGOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,002,753,130 | 94413350 |
| 10/09/2024 | mong ba con vuot qua lu binh an | | 200,000 | 6,002,953,130 | 94412518 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOA chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 290,000 | 6,003,243,130 | 94413467 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU 100924 | | 2,000,000 | 6,005,243,130 | 94412541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990982650.871808.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000367346 PHAM VAN HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,005,343,130 | 4413663 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254815670858 | | 200,000 | 6,005,543,130 | 94413693 |
| 10/09/2024 | cu a it long nhieu ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,005,643,130 | 94413703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,005,743,130 | 94414195 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN ANN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254944669100 | | 100,000 | 6,005,843,130 | 94413799 |
| 10/09/2024 | PHAM ANH TUAN Chuyen tien | | 200,000 | 6,006,043,130 | 94414256 |
| 10/09/2024 | DO THI ANH HONG ung ho cac tinh bao lu. | | 100,000 | 6,006,143,130 | 4378441 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990919781.831250.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003103744 NGUYEN THI THUY LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,006,643,130 | 4379783 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 100,000 | 6,006,743,130 | 4380788 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254376030314 | | 200,000 | 6,006,943,130 | 94414857 |
| 10/09/2024 | Ca nhan ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 10,000,000 | 6,016,943,130 | 94414701 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,017,443,130 | 4415137 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NHAT chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306532068 | | 100,000 | 6,017,543,130 | 94415160 |
| 10/09/2024 | Chau xin ung ho dong bao Mien Bac than yeu FT24254912065240 | | 500,000 | 6,018,043,130 | 94415386 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24254990192666 | | 200,000 | 6,018,243,130 | 94415806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,018,743,130 | 94415468 |
| 10/09/2024 | TRAN THU TRANG Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 6,018,943,130 | 4415850 |
| 10/09/2024 | Pham Minh Trang chuyen tien ung ho bao YAGI | | 500,000 | 6,019,443,130 | 94415581 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 6,019,543,130 | 94416016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,019,743,130 | 4416189 |
| 10/09/2024 | giup dong bao bao lu som khac phuc. chuc moi nguoi suc khoe | | 100,000 | 6,019,843,130 | 4416623 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH NHAN chuyen tien cuu tro nguoi dan trong bao lu FT24254902930727 | | 50,000 | 6,019,893,130 | 94416241 |
| 10/09/2024 | MB(808935)(ung ho ba con vung bao lu a) | | 200,000 | 6,020,093,130 | 20240910808935 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990989610.874819.TRINH THI ANH chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0711000217803 TRINH THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,020,593,130 | 4416754 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,021,093,130 | 4416835 |
| 10/09/2024 | DO THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254058466020 | | 200,000 | 6,021,293,130 | 94416976 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254465772055 | | 100,000 | 6,021,393,130 | 94417505 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,021,693,130 | 94417980 |
| 10/09/2024 | MB(809409)(Ung ho khac phuc bao yagi) | | 500,000 | 6,022,193,130 | 20240910809409 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990992565.877854.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041498816 NGUYEN THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 6,022,213,130 | 4418421 |
| 10/09/2024 | Hy vong mn duoc binh an FT24254240925136 | | 100,000 | 6,022,313,130 | 94418840 |
| 10/09/2024 | QUACH THI MUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254341816795 | | 100,000 | 6,022,413,130 | 94419251 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,022,613,130 | 4419331 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990995819.876625.NGUYEN DUY TAM quyen gop ung ho mien Bac.CT tu 9703983943 NGUYEN DUY TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,022,713,130 | 4419348 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254314463049 | | 500,000 | 6,023,213,130 | 94419383 |
| 10/09/2024 | LE MANH LINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606065084 | | 300,000 | 6,023,513,130 | 94419072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,024,513,130 | 94419417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,024,613,130 | 4419179 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990994124.879442.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022893298 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,024,913,130 | 4419639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990866337.794897.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036080669 LE MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,025,213,130 | 4352648 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,025,513,130 | 4419924 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990936492.838450.HUYEN THI THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014857412 HUYNH THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,026,513,130 | 4386766 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu . Mong mn binh an | | 200,000 | 6,026,713,130 | 94420357 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 6,027,013,130 | 4420428 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:11:54 009881 | | 290,724 | 6,027,303,854 | 94420477 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAM KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752685354 | | 500,000 | 6,027,803,854 | 94420576 |
| 10/09/2024 | MB(810023)(DO THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do mua lu a) | | 150,000 | 6,027,953,854 | 20240910810023 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254413384511 | | 3,000,000 | 6,030,953,854 | 94421099 |
| 10/09/2024 | Mien Trung ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 6,030,968,854 | 94420829 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559616614 | | 200,000 | 6,031,168,854 | 94421350 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu FT24254290234604 | | 20,000 | 6,031,188,854 | 94421405 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,031,388,854 | 4421436 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HANH CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,031,888,854 | 4421616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,031,988,854 | 94421750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,032,488,854 | 4422183 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 6,032,688,854 | 4422208 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991006456.881664.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041810746 TIEU THU NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,032,738,854 | 4422306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509766445 | | 700,000 | 6,033,438,854 | 94422132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Fan Ninh Duong Story FT24254738055974 | | 100,000 | 6,033,538,854 | 94422454 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,034,038,854 | 94422545 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991007621.882721.TRAM THI THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0601000555151 TRAM THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,034,138,854 | 4423104 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con bi bao lu thien tai | | 500,000 | 6,034,638,854 | 4423630 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,034,688,854 | 94423224 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 5,000,000 | 6,039,688,854 | 94423335 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991008374.883419.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000334817 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,040,188,854 | 4423452 |
| 10/09/2024 | LE MINH HUONG ung ho khac phuc bao Yagi | | 500,000 | 6,040,688,854 | 4423503 |
| 10/09/2024 | LTPT ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,040,888,854 | 4424038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851780118 | | 200,000 | 6,041,088,854 | 94424249 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 6,041,588,854 | 4424322 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen ung ho vung ngap lut | | 200,000 | 6,041,788,854 | 94424407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606069953 | | 200,000 | 6,041,988,854 | 94424428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991000315.884076.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004370762 DAO THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,042,088,854 | 4424787 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,042,588,854 | 94424959 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,042,788,854 | 4425553 |
| 10/09/2024 | Cty lanamy ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 6,047,788,854 | 4425249 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,048,288,854 | 4392020 |
| 10/09/2024 | Ngươi ham mo SOOBIN Hoang Son ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,992 | 6,048,389,846 | 4392415 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,048,589,846 | 94425660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,048,789,846 | 94425859 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991002150.887443.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004184998 TRAN HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,048,989,846 | 4426315 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,049,089,846 | 4426327 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991011795.886624.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000021189 TRAN ANH SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,049,189,846 | 4426362 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,049,289,846 | 4426025 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,049,789,846 | 4426150 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,050,089,846 | 94426850 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRA MY UNG HO DONG BAO VIET NAM | | 210,900 | 6,050,300,746 | 94426939 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,050,500,746 | 94427245 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991014537.889148.NGUYEN NAM LONG chuyen tien.CT tu 0011004347271 NGUYEN NAM LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,051,000,746 | 4427907 |
| 10/09/2024 | Vu Xuan Truong Nguyen Thi Tung ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 2,000,000 | 6,053,000,746 | 94427998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254187350877 | | 100,000 | 6,053,100,746 | 94427662 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991015202.889787.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030977608 NGUYEN QUYNH DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,053,400,746 | 4428090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,053,600,746 | 94427756 |
| 10/09/2024 | ICORE HUONG VE MIEN BAC | | 200,000 | 6,053,800,746 | 94428688 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,054,000,746 | 94428759 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,055,000,746 | 94428379 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991003844.890407.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3332029976 KHUAT THANH LIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,056,000,746 | 4428822 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,056,100,746 | 4428565 |
| 10/09/2024 | MB(811895)(NGUYEN THI HA ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 6,056,600,746 | 20240910811895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,056,650,746 | 94429558 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC CHAU ANH chuyen tien ung ho | | 500,000 | 6,057,150,746 | 94429328 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:13:46 012670 | | 300,000 | 6,057,450,746 | 94429852 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH TUAN VU chuyen tien | | 200,000 | 6,057,650,746 | 94430374 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991017557.891959.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000041890 LE HONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,058,650,746 | 4430423 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,058,850,746 | 94430116 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273013267 | | 500,000 | 6,059,350,746 | 94430458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,059,550,746 | 94430577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,059,570,746 | 94430279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365564921 | | 50,000 | 6,059,620,746 | 94431231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,059,670,746 | 4396983 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990947351.850688.ung ho cac tinh chiu bao lu.CT tu 0451000517186 LE GIA KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,059,770,746 | 4396623 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990947177.850497.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000435208 DANG THI NU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,060,270,746 | 4396636 |
| 10/09/2024 | LUU TAM LONG chuyen tien | | 100,000 | 6,060,370,746 | 4397464 |
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254827120486 | | 50,000 | 6,060,420,746 | 94431346 |
| 10/09/2024 | Lang Vu Dai gop phan ho tro phuc hoi thiet hai bao lu FT24254509773401 | | 30,000 | 6,060,450,746 | 94430948 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991026111.894424.DANG THANH TRUNG chuyen tien.CT tu 3399913829 DANG THANH TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,060,950,746 | 4431001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,061,450,746 | 94431036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254996788209 | | 100,000 | 6,061,550,746 | 94431687 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606075442 | | 200,000 | 6,061,750,746 | 94432078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 6,062,750,746 | 4431841 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chung em gui tien cuu tro cac tinh thiet hai do bao lu | | 300,000 | 6,063,050,746 | 94431989 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbaolu | | 150,000 | 6,063,200,746 | 4432204 |
| 10/09/2024 | ck un ho hn bao | | 9,000 | 6,063,209,746 | 4432221 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,063,409,746 | 4432459 |
| 10/09/2024 | pham thi phuong anh ung ho dong bao bi anh huong sau lu | | 30,000 | 6,063,439,746 | 4432634 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,063,639,746 | 94432788 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,063,689,746 | 4432837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,063,989,746 | 94433093 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991021676.895901.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029042836 LUONG XUAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,064,089,746 | 4433153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254000257303 | | 200,000 | 6,064,289,746 | 94433269 |
| 10/09/2024 | gia dinh ty tao ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 6,064,789,746 | 94433307 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991022469.896592.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341006844876 VU THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,064,989,746 | 4433539 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,065,089,746 | 94434094 |
| 10/09/2024 | An Hoang Hiep chuyen tien | | 33,890 | 6,065,123,636 | 94434247 |
| 10/09/2024 | THAO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,065,323,636 | 4434756 |
| 10/09/2024 | MB(813340)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 6,065,423,636 | 20240910813340 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH KIET Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752414383 | | 100,000 | 6,065,523,636 | 94434981 |
| 10/09/2024 | chauem Tran Thuy Duong ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,065,573,636 | 4435439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,067,573,636 | 94435096 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH NHAT ung ho dong bao bi lu lut FT24254553986090 | | 100,000 | 6,067,673,636 | 94435564 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991035562.899417.VU VAN CHINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022295010 VU VAN CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,068,673,636 | 4435343 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991029065.899553.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0541000307369 NGUYEN THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,069,173,636 | 4435388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,069,273,636 | 4435839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254112040928 | | 261,000 | 6,069,534,636 | 94435659 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991035419.899265.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1013146412 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,069,734,636 | 4435917 |
| 10/09/2024 | MB(813581)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 6,070,234,636 | 20240910813581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. TRAN THI MAI LINH FT24254212460857 | | 300,000 | 6,070,534,636 | 94436106 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991036350.900160.Ung ho cac tinh bi lao lu.CT tu 0491000141352 DO HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,071,034,636 | 4436217 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,071,234,636 | 94436257 |
| 10/09/2024 | DAO THI LAN ANH ung ho thien tai lu lut FT24254255643259 | | 2,000,000 | 6,073,234,636 | 94436511 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990952698.856795.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000408919 TRINH KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,073,734,636 | 4402427 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,073,934,636 | 4402860 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,074,434,636 | 4406348 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM THI NGOC ANH chuyen tien | | 200,000 | 6,074,634,636 | 4436630 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Bich Tram Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,074,834,636 | 94437286 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254097981756 | | 500,000 | 6,075,334,636 | 94437111 |
| 10/09/2024 | Lyn ung ho cac tinh bi bao lu FT24254553987790 | | 2,000,000 | 6,077,334,636 | 94437496 |
| 10/09/2024 | NGO HONG QUAN chuyen FT24254041744615 | | 300,000 | 6,077,634,636 | 94437542 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,077,834,636 | 4437857 |
| 10/09/2024 | Gd Phu Ha Tra My Huyen My ung ho bao lu mien bac mong moi nguoi binh an FT24254792770278 | | 1,000,000 | 6,078,834,636 | 94437910 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 6,078,914,636 | 4437989 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 6,079,914,636 | 4438977 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi thiet hai do bao lu | | 50,000 | 6,079,964,636 | 94438611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 200,000 | 6,080,164,636 | 4439030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,080,364,636 | 94438651 |
| 10/09/2024 | TRINH THAI BAO THY chuyen tien | | 21,000 | 6,080,385,636 | 4438669 |
| 10/09/2024 | Ho tro bao lu | | 20,000 | 6,080,405,636 | 4438726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,080,505,636 | 94439233 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,081,005,636 | 4438892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037962995 | | 1,000,000 | 6,082,005,636 | 94438911 |
| 10/09/2024 | MB(814454)(PHAM THI TUYET MAI chuyen tien) | | 50,000 | 6,082,055,636 | 20240910814454 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,082,075,636 | 4439841 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-11:15:42 015794 | | 50,000 | 6,082,125,636 | 94439552 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,082,325,636 | 94439620 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,082,825,636 | 94440199 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991032633.905459.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001018270 DINH VAN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,083,025,636 | 4440268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,083,525,636 | 94440658 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991042454.906057.BUI THI THANH HOA chuyen tien mong binh an .CT tu 1186856789 BUI THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,083,725,636 | 4440425 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254193901771 | | 100,000 | 6,083,825,636 | 94440489 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bao lu | | 300,000 | 6,084,125,636 | 4440697 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY CUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254150419946 | | 1,000,000 | 6,085,125,636 | 94440804 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,085,625,636 | 94441545 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 6,085,825,636 | 94441798 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI THANH NGUYET chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570910829 | | 1,000,000 | 6,086,825,636 | 94441806 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,087,125,636 | 94441831 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 3,000,000 | 6,090,125,636 | 4441866 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,090,225,636 | 4407034 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990975858.862445.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001204109 BUI THI THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,090,325,636 | 4406710 |
| 10/09/2024 | Cac chau Cuong Khoa SSG HN ung ho cac tinh bi ngap lut FT24254660505954 | | 500,000 | 6,090,825,636 | 94441737 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990977865.865215.GD THE ANH - Quynh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000676463 NGUYEN THE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,091,125,636 | 4408674 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,091,225,636 | 4411265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,091,525,636 | 4442312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 6,091,535,636 | 94442456 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991043718.907262.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1025703708 NGUYEN THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,091,635,636 | 4442236 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991033778.907341.ung ho cac tinh bi lu luc.CT tu 0371000443542 KIM MANA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,091,935,636 | 4442588 |
| 10/09/2024 | Cong dong nguoi ham mo NewJeans Haerin tai Viet Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,505,206 | 6,093,440,842 | 94442657 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991034615.908712.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9907668386 TRAN THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,093,940,842 | 4443097 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY TRANG chuyen FT24254447850110 | | 100,000 | 6,094,040,842 | 94443209 |
| 10/09/2024 | MB(815451)(DANG HONG CONG Phu Yen ung ho cac Tinh bi bao lu) | | 500,000 | 6,094,540,842 | 20240910815451 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991055145.909615.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0021001647933 TRINH THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,094,840,842 | 4443890 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991045829.909336.ung ho dong bao.CT tu 1014276510 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,094,890,842 | 4443585 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH Chuyen tien | | 30,000 | 6,094,920,842 | 94443659 |
| 10/09/2024 | VU AI LE ung ho cac tinh bi bao lu FT24254105000065 | | 200,000 | 6,095,120,842 | 94443684 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 6,096,120,842 | 94443699 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,096,270,842 | 4444348 |
| 10/09/2024 | THAI THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254417687155 | | 200,000 | 6,096,470,842 | 94444379 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,096,570,842 | 4444737 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG LY Chuyen tien | | 300,000 | 6,096,870,842 | 94444431 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,096,970,842 | 94444779 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC KHANH chuyen tien | | 200,000 | 6,097,170,842 | 4444573 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 30,000 | 6,097,200,842 | 4444932 |
| 10/09/2024 | LE DUONG MINH ANH - xin quyen gop ung ho cac tinh thiet hai do bao lu Yagi FT24254507699849 | | 100,000 | 6,097,300,842 | 94445007 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991048065.911484.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0351000817970 TRAN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,097,600,842 | 4445029 |
| 10/09/2024 | Gia dinh em Pim ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,099,600,842 | 94444699 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MY LINH Chuyen tien | | 100,000 | 6,099,700,842 | 94445225 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,100,700,842 | 4445714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007028106 | | 500,000 | 6,101,200,842 | 94445958 |
| 10/09/2024 | gui dong bao anh huong bao yagi | | 2,000,000 | 6,103,200,842 | 4445435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,103,400,842 | 94446319 |
| 10/09/2024 | 66481786025 0349300702 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,104,400,842 | 94446124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,104,500,842 | 94446258 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRAN HONG MINH chuyen FT24254076814170 | | 200,000 | 6,104,700,842 | 94446274 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,105,200,842 | 94446300 |
| 10/09/2024 | TA VIET CUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 250,000 | 6,105,450,842 | 94446682 |
| 10/09/2024 | TRUONG THANH BINH ung ho dong bao anh huong bao lu | | 200,000 | 6,105,650,842 | 94447078 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990985610.870779.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027604485 DAM XUAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,105,950,842 | 4412977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 6,106,000,842 | 94447173 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,106,500,842 | 94447203 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGA ct ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,106,700,842 | 4447211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,106,900,842 | 94447273 |
| 10/09/2024 | Luong Thi Hue ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,106,950,842 | 94448572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254039590497 | | 200,000 | 6,107,150,842 | 94447710 |
| 10/09/2024 | PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254866790099 | | 100,000 | 6,107,250,842 | 94448824 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991059438.916680.LE TRAN MY DANH chuyen tien.CT tu 9315966666 LE TRAN MY DANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,107,300,842 | 4448879 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254837369640 | | 100,000 | 6,107,400,842 | 94448961 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,107,900,842 | 4449270 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,108,200,842 | 94449282 |
| 10/09/2024 | Nguyen Dung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254447855900 | | 200,000 | 6,108,400,842 | 94449125 |
| 10/09/2024 | MB(816931)(Ung ho bao lu cac tinh) | | 100,000 | 6,108,500,842 | 20240910816931 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,108,700,842 | 94449398 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,108,750,842 | 4449694 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,109,050,842 | 94449753 |
| 10/09/2024 | LE TRONG TUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365580464 | | 500,000 | 6,109,550,842 | 94450464 |
| 10/09/2024 | Thanh Hoa ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,109,750,842 | 4450188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,109,950,842 | 94450590 |
| 10/09/2024 | DINH TRONG NAM chuyen tien | | 500,000 | 6,110,450,842 | 4450613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,110,950,842 | 94451127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991066963.919900.ung ho.CT tu 0451000472387 NGUYEN THI THAO VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 6,110,980,842 | 4451154 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254610381001 | | 200,000 | 6,111,180,842 | 94451241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,111,380,842 | 4451272 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254731756239 | | 500,000 | 6,111,880,842 | 94451633 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO Chuyen tien ung ho dong bao | | 300,000 | 6,112,180,842 | 94451415 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-11:18:07 019333 | | 5,000,000 | 6,117,180,842 | 94451443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991067090.920018.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017995396 LE THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,117,680,842 | 4451517 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991068195.921044.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002995019 CHU THI TRA DU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,117,980,842 | 4452033 |
| 10/09/2024 | MB(817635)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 6,118,180,842 | 20240910817635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254447858815 | | 200,000 | 6,118,380,842 | 94452199 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 6,118,480,842 | 94452233 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mong moi nguoi binh an FT24254149770071 | | 1,000,000 | 6,119,480,842 | 94452245 |
| 10/09/2024 | tiem an vat tung tit ung ho | | 100,000 | 6,119,580,842 | 4452269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526410990 | | 100,000 | 6,119,680,842 | 94452286 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6990925908.836241.HUYN THI THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014857412 HUYNH THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,120,680,842 | 4385263 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254873061394 | | 500,000 | 6,121,180,842 | 94453240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,122,180,842 | 94453284 |
| 10/09/2024 | DO NGOC VAN UNG HO-100924-11:18:22 019696 | | 100,000 | 6,122,280,842 | 94452845 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991068666.921451.Ung ho cac tinh bi bao lu- Cau mong moi nguoi binh an.CT tu 1026430061 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,122,780,842 | 4452940 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991069489.922234.TRAN THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 1038589943 TRAN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 6,122,800,842 | 4452965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,123,000,842 | 94453028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,123,200,842 | 94453051 |
| 10/09/2024 | ChunsHousePetFood ung ho cac tinh bi lu FT24254512249210 | | 1,000,000 | 6,124,200,842 | 94453062 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUC ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 6,125,200,842 | 94453742 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI LU LUT-100924-11:18:31 019962 | | 500,000 | 6,125,700,842 | 94453751 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 6,126,000,842 | 4454069 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,126,500,842 | 94453843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254332810252 | | 100,000 | 6,126,600,842 | 94454197 |
| 10/09/2024 | VAN THI HOANG NGAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254976423907 | | 200,000 | 6,126,800,842 | 94454318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991069300.922058.gia dinh Chi Cay ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000081083 DANG HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,127,100,842 | 4454476 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG VAN KHANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509717762 | | 150,000 | 6,127,250,842 | 94454417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,127,300,842 | 94454837 |
| 10/09/2024 | Cong ty TNHH TM va DL Sao Thien Vuong Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 6,132,300,842 | 94455215 |
| 10/09/2024 | MB(818395)(ung ho cac tinh mien bac bao lu) | | 300,000 | 6,132,600,842 | 20240910818395 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,132,650,842 | 94455809 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839705271 | | 100,000 | 6,132,750,842 | 94455922 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254351926325 | | 200,000 | 6,132,950,842 | 94455993 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254752704109 | | 800,000 | 6,133,750,842 | 94456218 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254673752990 | | 200,000 | 6,133,950,842 | 94456241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254274919994 | | 500,000 | 6,134,450,842 | 94456183 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,134,650,842 | 94456659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,134,750,842 | 4456681 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991064899.926205.Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0361000263526 HA THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,135,250,842 | 4456404 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu chuc mn binh an | | 200,000 | 6,135,450,842 | 4456512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,135,650,842 | 94456558 |
| 10/09/2024 | VU THI PHUONG DUNG ung ho ba con anh huong bao so 3 FT24254500160613 | | 500,000 | 6,136,150,842 | 94456905 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bao lu | | 10,000 | 6,136,160,842 | 4456925 |
| 10/09/2024 | Nguyen Trang Bach Duong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,137,160,842 | 94456933 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991074921.927391.NGUY CHU VAN chuyen tien.CT tu 1048458186 NGUYEN CHU VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 6,137,180,842 | 4457186 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-11:19:12 020980 | | 500,000 | 6,137,680,842 | 94457245 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,138,680,842 | 94457701 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-11:19:18 021132 | | 5,000,000 | 6,143,680,842 | 94457511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 20,000 | 6,143,700,842 | 4457576 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991085594.928038.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004412151 PHUNG THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,144,000,842 | 4458063 |
| 10/09/2024 | HOANG THI LAN THUONG chuyen ung ho mien bac khac phuc bao FT24254036819625 | | 100,000 | 6,144,100,842 | 94458157 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cung bao lu | | 100,000 | 6,144,200,842 | 94458280 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254314495305 | | 50,000 | 6,144,250,842 | 94457941 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254742027703 | | 100,000 | 6,144,350,842 | 94458723 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990863145.805202.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028866419 NGO THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,144,450,842 | 4359088 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho ba con bi anh huong bao yadi | | 200,000 | 6,144,650,842 | 4423504 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991012255.887029.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029042836 LUONG XUAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,144,750,842 | 4426560 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,145,750,842 | 94459337 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,146,250,842 | 4458894 |
| 10/09/2024 | BUI HUY HOANG Chuyen tien | | 200,000 | 6,146,450,842 | 94458922 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991087089.929493.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000448178 NGUYEN THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,146,550,842 | 4458941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,146,750,842 | 4458971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 1,000,000 | 6,147,750,842 | 94459020 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254162908071 | | 1,000,000 | 6,148,750,842 | 94459069 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,148,950,842 | 94459105 |
| 10/09/2024 | LE THI THOA Chuyen tien UH cac tinh mien Bac bi bao lu | | 150,000 | 6,149,100,842 | 94459206 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,149,300,842 | 4459958 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254338267085 | | 300,000 | 6,149,600,842 | 94460369 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH THU Chuyen tien | | 100,000 | 6,149,700,842 | 94460770 |
| 10/09/2024 | PHAM HAI YEN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,149,900,842 | 94460966 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH VINH ung ho cac tinh bi bao lu. | | 222,222 | 6,150,123,064 | 94401210 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,150,323,064 | 94413796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,150,423,064 | 94419122 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254030930984 | | 200,000 | 6,150,623,064 | 94313088 |
| 10/09/2024 | Lang thi lan ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050761453 | | 150,000 | 6,150,773,064 | 94380710 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,150,973,064 | 94328979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,151,473,064 | 94424259 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254248002490 | | 100,000 | 6,151,573,064 | 94450199 |
| 10/09/2024 | Chuc ba con mien bac som vuot qua noi dau nay FT24254782313002 | | 200,000 | 6,151,773,064 | 94355806 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,151,973,064 | 94367968 |
| 10/09/2024 | HOANG THI XUAN HONG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 5,000 | 6,151,978,064 | 94349666 |
| 10/09/2024 | V Ha chuyen tien FT24254037583077 | | 100,000 | 6,152,078,064 | 94331158 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,152,278,064 | 94419466 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065114592 | | 100,000 | 6,152,378,064 | 94286126 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 6,152,878,064 | 94416276 |
| 10/09/2024 | vkck Cong Viet Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254899904002 | | 1,000,000 | 6,153,878,064 | 94455610 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365515240 | | 100,000 | 6,153,978,064 | 94367903 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300857367 | | 1,000,000 | 6,154,978,064 | 94432621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254550028810 | | 100,000 | 6,155,078,064 | 94461666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287597253 | | 100,000 | 6,155,178,064 | 94461428 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 6,155,278,064 | 94461745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254848004039 | | 200,000 | 6,155,478,064 | 94461463 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254827457105 | | 200,000 | 6,155,678,064 | 94408100 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300200791 | | 200,000 | 6,155,878,064 | 94379634 |
| 10/09/2024 | 66478956808 0967985206 Phuong Thao va Phi Anh ung ho cac dia phuong c | | 600,000 | 6,156,478,064 | 94309764 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAN chuyen UH cac tinh bao lu FT24254839088359 | | 400,000 | 6,156,878,064 | 94352455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830106690 | | 200,000 | 6,157,078,064 | 94403120 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC MAI HUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254662438457 | | 1,000,000 | 6,158,078,064 | 94393232 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254244180672 | | 100,000 | 6,158,178,064 | 94351597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088390326 | | 500,000 | 6,158,678,064 | 94431611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,159,178,064 | 94449533 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi. Cam on MTTQ nhieu | | 5,000,000 | 6,164,178,064 | 94373469 |
| 10/09/2024 | Pham Kim Phuong Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,164,378,064 | 94370847 |
| 10/09/2024 | Nha chau Bin Tai ung ho bao Yagi Mien Bac FT24254410301314 | | 200,000 | 6,164,578,064 | 94401125 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,164,778,064 | 94439623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254240871776 | | 300,000 | 6,165,078,064 | 94337935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254731203059 | | 500,000 | 6,165,578,064 | 94355379 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,165,778,064 | 94402406 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAI THU chuyen tien | | 200,000 | 6,165,978,064 | 4462439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,166,078,064 | 94462489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,168,078,064 | 4462583 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 6,168,278,064 | 4463263 |
| 10/09/2024 | 66482730566 0899959127 LE VO THANH DUNG chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 6,168,288,064 | 94463334 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEP ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 6,168,388,064 | 94463386 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,168,888,064 | 4463471 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOAI ANH ung ho dong bao bi bao lut | | 50,000 | 6,168,938,064 | 4463805 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,169,238,064 | 94464135 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,169,288,064 | 4464233 |
| 10/09/2024 | Dat nuoc Viet Nam mot long doan ket | | 100,000 | 6,169,388,064 | 94463945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991094173.936272.LO THU HA ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9936261684 LO THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,170,388,064 | 4463963 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991020780.895021.gia lai gui it tam long cho dong bao ngoai bac bi anh huong lu.CT tu 1044259355 NGUYEN MAI NGOC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,170,488,064 | 4432092 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao so 3 FT24254875055503 | | 100,000 | 6,170,588,064 | 94464594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069520904 | | 100,000 | 6,170,688,064 | 94464618 |
| 10/09/2024 | NGHIEM THI HOAI THU Chuyen tien | | 200,000 | 6,170,888,064 | 94465082 |
| 10/09/2024 | MB(820718)(ung ho khac phuc hau qua bao) | | 50,000 | 6,170,938,064 | 20240910820718 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991092329.934517.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000288930 VU THI THU HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,171,038,064 | 4465168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528846165 | | 200,000 | 6,171,238,064 | 94465205 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,171,438,064 | 4465696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,171,938,064 | 4465998 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991096011.938067.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000229302 PHAN THI LE HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,172,138,064 | 4465430 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,172,338,064 | 94466171 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991096700.938723.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004108771 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,172,838,064 | 4466590 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH MAI ung ho cac tinh thiet hai do bao FT24254840353547 | | 50,000 | 6,172,888,064 | 94467161 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991096857.938879.VU NGOC BICH chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0141000817050 VU NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,173,088,064 | 4466508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 6,173,388,064 | 94467607 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991083052.939653.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9383210602 NGUY THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,173,438,064 | 4467690 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,173,538,064 | 94467720 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991097760.939835.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1021005415 NGUYEN DAC AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,174,538,064 | 4467447 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066091605 | | 100,000 | 6,174,638,064 | 94467856 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991098464.940521.DO THI XUAN ung ho ba con.CT tu 1036239890 DO THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,174,738,064 | 4468153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 6,175,738,064 | 94468167 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho ba con | | 200,000 | 6,175,938,064 | 4468420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254535598634 | | 500,000 | 6,176,438,064 | 94468538 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991098761.940820.VU HUONG GIANG mong moi nguoi binh an.CT tu 1017093988 VU HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,176,538,064 | 4468310 |
| 10/09/2024 | MB(821410)(ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 1,000,000 | 6,177,538,064 | 20240910821410 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH HUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254670365753 | | 300,000 | 6,177,838,064 | 94469165 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991084465.941813.mong moi nguoi binh an.CT tu 0931004213588 LE HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,177,938,064 | 4469052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254807950616 | | 300,000 | 6,178,238,064 | 94469296 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,179,238,064 | 94469145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254066093387 | | 100,000 | 6,179,338,064 | 94469515 |
| 10/09/2024 | PHAM DO NHAT ANH ung ho lu lut phia bac | | 50,000 | 6,179,388,064 | 94469581 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu khách hang va y cat | | 200,000 | 6,179,588,064 | 4470357 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991105163.942818.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000034701 DINH ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,179,788,064 | 4469627 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,180,088,064 | 94470451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254094341209 | | 300,000 | 6,180,388,064 | 94469709 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,180,588,064 | 94470501 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613991600 | | 50,000 | 6,180,638,064 | 94470521 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991028872.899210.NGUY PHUONG HOA ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1032551225 NGUYEN PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,180,688,064 | 4435355 |
| 10/09/2024 | TRINH THI LIEN Chuyen tien ung ho thiet hai bao lu x | | 200,000 | 6,180,888,064 | 4436735 |
| 10/09/2024 | Thanh Tam ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 200,000 | 6,181,088,064 | 4471148 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY DUONG ung ho cac tinh bi thiet hai FT24254054962031 | | 200,000 | 6,181,288,064 | 94470787 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,181,488,064 | 94471327 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991102308.944499.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011003520940 PHAM MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,181,988,064 | 4471545 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 6,182,488,064 | 94471851 |
| 10/09/2024 | DO THI THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007563446 | | 200,000 | 6,182,688,064 | 94471663 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI OANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,182,888,064 | 94471973 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 2,000,000 | 6,184,888,064 | 94472409 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991102267.944459.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018194880 HA THI TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,185,388,064 | 4472448 |
| 10/09/2024 | LE THI NHU HOA - Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254449332042 | | 500,000 | 6,185,888,064 | 94472511 |
| 10/09/2024 | KIM YEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,185,938,064 | 94472841 |
| 10/09/2024 | NGO VAN TRUONG chuyen tien | | 200,000 | 6,186,138,064 | 4473354 |
| 10/09/2024 | Ninh Thu Phuong ung ho cac tinh bi bao lu. Chuc moi nguoi binh an va khoe manh. | | 200,000 | 6,186,338,064 | 94473039 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,186,438,064 | 4473445 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 6,186,938,064 | 4473145 |
| 10/09/2024 | DO THU TRANG ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254523813536 | | 100,000 | 6,187,038,064 | 94473151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254505620930 | | 100,000 | 6,187,138,064 | 94473238 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,187,638,064 | 94473284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254670369984 | | 500,000 | 6,188,138,064 | 94474203 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Bi ung ho ho tro dong bao anh huong thien tai | | 1,000,000 | 6,189,138,064 | 94474228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,189,438,064 | 4473801 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991104805.947075.ung ho bao lu thai nguyen ,mong ba con vuot qua bao lu nay.CT tu 1041228168 PHAM THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 6,189,458,064 | 4474384 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254499609068 | | 200,000 | 6,189,658,064 | 94474630 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,189,858,064 | 4475083 |
| 10/09/2024 | Ho tro cac tinh gap bao lu | | 200,000 | 6,190,058,064 | 4474740 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 300,000 | 6,190,358,064 | 94474842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,190,858,064 | 94474889 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991116820.949143.ung ho tinh bi bao lut.CT tu 0421000522136 TRAN THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,191,058,064 | 4474995 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Tay Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,191,558,064 | 4475441 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991117329.949672.DINH THI BICH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001596506 DINH THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,192,058,064 | 4475481 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 50,000 | 6,192,108,064 | 4475611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,192,208,064 | 4475687 |
| 10/09/2024 | DO PHAT CUONG chuyen FT24254001050562 | | 50,000 | 6,192,258,064 | 94476025 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992656940 | | 800,000 | 6,193,058,064 | 94475752 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991110002.949968.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000332788 LE THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,193,558,064 | 4476066 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,193,608,064 | 4475847 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao Yagi | | 100,000 | 6,193,708,064 | 4476149 |
| 10/09/2024 | 66482468490-0862042313-cau chuc dong bao binh an | | 500,000 | 6,194,208,064 | 94476263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,194,508,064 | 94476454 |
| 10/09/2024 | NGHIEM THI KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,194,808,064 | 94477070 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991119821.952220.NGUYEN TIEN DAT CCCD 027094000724 ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000272791 NGUYEN TIEN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,195,808,064 | 4477124 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC DUNG ung ho cac tinh lu lut | | 5,000,000 | 6,200,808,064 | 4477588 |
| 10/09/2024 | chung tay ung ho giup do dong bao bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 6,201,008,064 | 4477288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686606642 | | 33,000 | 6,201,041,064 | 94477514 |
| 10/09/2024 | BUI THI HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124094987 | | 200,000 | 6,201,241,064 | 94478454 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991120802.953234.LChi(gui tam long nho noi den ba con vung lu bao.CT tu 1028420796 NGUYEN LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 6,201,261,064 | 4478500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 150,000 | 6,201,411,064 | 94478514 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,201,461,064 | 4478571 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254345607862 | | 100,000 | 6,201,561,064 | 94479114 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,201,761,064 | 4479140 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,201,861,064 | 4479161 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUYET chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254417704795 | | 200,000 | 6,202,061,064 | 94480133 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,202,561,064 | 94480245 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY cua it long nhieu xin duoc ung ho a | | 100,000 | 6,202,661,064 | 4480259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,202,711,064 | 4480317 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,202,811,064 | 4480025 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991113947.956025.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0161001711305 HA THUC NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,202,911,064 | 4480539 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991124042.956546.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025067598 CHU THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,203,011,064 | 4480717 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991124350.956867.LE PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 9867511832 LE PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,203,211,064 | 4480766 |
| 10/09/2024 | MB(824477)(Ung ho cac tinh chong bao lu) | | 50,000 | 6,203,261,064 | 20240910824477 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,205,261,064 | 94481278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254792805621 | | 10,000,000 | 6,215,261,064 | 94481316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975318818 | | 300,000 | 6,215,561,064 | 94481889 |
| 10/09/2024 | DAO HAI DANG chuyen tien | | 50,000 | 6,215,611,064 | 4481494 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 130,000 | 6,215,741,064 | 94481539 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991126560.959166.MOOC MINH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu .CT tu 9833627626 MOOC MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,216,741,064 | 4482264 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991126978.959597.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1022743206 HOANG THI NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,216,941,064 | 4482282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 6,217,141,064 | 94482614 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991127152.959784.Ung ho cac tinh bi bao lu lut.CT tu 0971000029427 NGUYEN HUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,217,641,064 | 4482915 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH THU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,217,691,064 | 4483020 |
| 10/09/2024 | que e o bac giang cung anh huong nhieu. mong UBM TTQ dung quen giup do ca que e. e cam on | | 1,000,000 | 6,218,691,064 | 4483289 |
| 10/09/2024 | LE THI BICH HUONG CK UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 6,219,691,064 | 94483344 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN KHUONG chuyen tien | | 50,000 | 6,219,741,064 | 4483719 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991127329.959970.NGUY MANH NGOC - BUI PHUONG NHUNG ungho cactinh baolu.CT tu 0021000360177 NGUYEN MANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,220,741,064 | 4484301 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU. | | 1,000,000 | 6,221,741,064 | 94484114 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 1,000,000 | 6,222,741,064 | 94484243 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254149795767 | | 300,000 | 6,223,041,064 | 94484704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,223,141,064 | 94484929 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH THAO chuyen tien | | 30,000 | 6,223,171,064 | 4485390 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,223,271,064 | 94485034 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HUONG chuyen mong moi nguoi binh an vuot qua bao lu FT24254100896172 | | 500,000 | 6,223,771,064 | 94485076 |
| 10/09/2024 | chau PhuongTrinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,223,821,064 | 4485183 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 6,223,921,064 | 4485741 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,224,121,064 | 94486367 |
| 10/09/2024 | PHAM QUANG DIEN ung ho Mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,224,321,064 | 4486475 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,224,521,064 | 94486997 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991128699.961485.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031283472 HO HONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,225,021,064 | 4486761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254496979006 | | 1,000,000 | 6,226,021,064 | 94487357 |
| 10/09/2024 | MB(825863)(UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU) | | 1,000,000 | 6,227,021,064 | 20240910825863 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6990996800.878130.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101001258200 PHAN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,227,121,064 | 4421360 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,227,171,064 | 94487489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991131787.964929.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018452280 NGUYEN THANH LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,227,371,064 | 4487866 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991068343.921175.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014342767 TRAN THANH QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,227,471,064 | 4452645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi lu lut | | 200,000 | 6,227,671,064 | 4452287 |
| 10/09/2024 | VIETBASKETBALL CHUNG TAY UNG HO BA CON VUNG LU. | | 200,000 | 6,227,871,064 | 4454208 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991064939.926264.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015260717 DO HA CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,227,921,064 | 4456290 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613837570 | | 300,000 | 6,228,221,064 | 94488094 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,228,421,064 | 94488131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254103388765 | | 200,000 | 6,228,621,064 | 94488172 |
| 10/09/2024 | DINH PHUONG TRA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,228,721,064 | 4488218 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,228,771,064 | 4488232 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,228,971,064 | 4488250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,229,471,064 | 4488786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,229,571,064 | 94488846 |
| 10/09/2024 | khac phuc bao yagi | | 500,000 | 6,230,071,064 | 94488961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,230,171,064 | 4489033 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut.Nam Mo A Di Da Phat | | 300,000 | 6,230,471,064 | 4489193 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991133693.967040.Mong binh an den voi moi nguoi .CT tu 1015667453 NGUYEN DUC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,231,471,064 | 4489289 |
| 10/09/2024 | cuu tro dong bao mien nui | | 1,000,000 | 6,232,471,064 | 94488715 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LINH ung ho nguoi dan lu lut FT24254249009070 | | 200,000 | 6,232,671,064 | 94488738 |
| 10/09/2024 | HOANG HUU TAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,232,771,064 | 94490066 |
| 10/09/2024 | TRINH THI LIEN ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,232,871,064 | 94489725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,232,971,064 | 94490915 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,233,171,064 | 4490936 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991143582.969471.VU DUC MINH chuyen tien.CT tu 1017413386 VU DUC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,233,271,064 | 4491040 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991144274.970403.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017044683 DO NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,233,371,064 | 4491561 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,233,571,064 | 94491769 |
| 10/09/2024 | Vu Hai Yen ung ho bao lu | | 100,000 | 6,233,671,064 | 94491847 |
| 10/09/2024 | Com Nam va Ngo ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,234,171,064 | 4491879 |
| 10/09/2024 | TRAN THI BICH THAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 6,234,671,064 | 4491887 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991147125.971103.Gia Dinh TOAN TAM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000285110 LE VAN TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,235,671,064 | 4492341 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,235,771,064 | 4492418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,235,871,064 | 94492605 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY ung ho lu | | 100,000 | 6,235,971,064 | 4492656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,236,021,064 | 4492688 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Leo ung ho cac vung thiet hau do bao lu | | 300,000 | 6,236,321,064 | 94492772 |
| 10/09/2024 | TRAN BICH NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066101370 | | 150,000 | 6,236,471,064 | 94492945 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991147356.971363.Cau mong mien Bac binh an.CT tu 1041535692 POLOONG THI NGO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,236,571,064 | 4492823 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991147136.971113.LE MINH HOANG chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0021002119535 LE MINH HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,236,771,064 | 4493288 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 30,000 | 6,236,801,064 | 94493020 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991075663.927415.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000163386 NGUYEN THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 234,248 | 6,237,035,312 | 4457515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991076902.929377.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025010726 QUACH BICH TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,237,135,312 | 4458906 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 500,000 | 6,237,635,312 | 4460984 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,238,635,312 | 4461435 |
| 10/09/2024 | TRAN HAI LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,238,735,312 | 4493656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,238,835,312 | 4493714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,239,835,312 | 4493838 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991149094.973392.NGUYEN THI ANH DOAN.CT tu 1014059594 NGUYEN THI ANH DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,239,935,312 | 4493926 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 6,239,985,312 | 4493967 |
| 10/09/2024 | que chong e o yen bai cung chiu anh huong nhieu do bao lu xin UBMTTQ dung quen ca yen bai nua a . e cam on a | | 500,000 | 6,240,485,312 | 4494686 |
| 10/09/2024 | 66482185422 0919738394 Thanh Hoa Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,240,535,312 | 94494867 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393394104 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 25,000 | 6,240,560,312 | 194495380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 6,240,610,312 | 4495521 |
| 10/09/2024 | Pham Kieu Loan ung ho thiet hai bao | | 200,000 | 6,240,810,312 | 94495547 |
| 10/09/2024 | Do Nguyen Hoai Phuong ung ho khac phuc thiet hai do bao | | 100,000 | 6,240,910,312 | 94495227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,241,110,312 | 4495246 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991150932.975535.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0491000078691 NGUYEN THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,241,310,312 | 4496002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,241,410,312 | 94495827 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(827850)(THAI DINH TRUNG chuyen tien) | | 20,000 | 6,241,430,312 | 20240910827850 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG THIET chuyen tien | | 50,000 | 6,241,480,312 | 94496277 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,241,980,312 | 94496297 |
| 10/09/2024 | THU NGAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,242,180,312 | 4496369 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991158812.976164.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000803457 MAI THUY NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,242,380,312 | 4496532 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM NGAN chuyen tien | | 500,000 | 6,242,880,312 | 4496969 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,242,930,312 | 4497407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,243,130,312 | 94497639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991152983.977937.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000306565 PHAM THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,243,230,312 | 4497695 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN QUYNH chuyen ung ho nguoi dan lu lut mien bac FT24254245944019 | | 200,000 | 6,243,430,312 | 94498225 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,243,930,312 | 4498252 |
| 10/09/2024 | MONG THI THU HUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300294626 | | 200,000 | 6,244,130,312 | 94498058 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991153734.978890.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040163496 NGUYEN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,244,330,312 | 4498361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24254255892636 | | 600,000 | 6,244,930,312 | 94498384 |
| 10/09/2024 | Cung chung suc khac phuc hau qua bao Yagi | | 500,000 | 6,245,430,312 | 4498172 |
| 10/09/2024 | TRINH TRUNG HIEP Chuyen tien | | 500,000 | 6,245,930,312 | 94498559 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 6,246,030,312 | 4498840 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991161735.979790.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000340951 DANG PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,246,230,312 | 4498900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,246,280,312 | 4498967 |
| 10/09/2024 | QR - chia se kho khan bao lu cung dong bao | | 100,000 | 6,246,380,312 | 4499071 |
| 10/09/2024 | BUI THI KIM THOA chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 6,246,580,312 | 94499020 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,246,780,312 | 4465135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254297904610 | | 500,000 | 6,247,280,312 | 94499426 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUYEN TRANG UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 6,247,780,312 | 4466084 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,247,830,312 | 4467721 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254563789025 | | 1,000,000 | 6,248,830,312 | 94499165 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho khắc phục sau bao Yagi | | 200,000 | 6,249,030,312 | 4499634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,249,130,312 | 4499774 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991154910.980338.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001785626 DINH THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 6,252,130,312 | 4499831 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254851830167 | | 500,000 | 6,252,630,312 | 94499903 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,252,730,312 | 94500272 |
| 10/09/2024 | MAI TRUNG HIEU chuyen tien | | 141,634 | 6,252,871,946 | 4500066 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254415391516 | | 2,000,000 | 6,254,871,946 | 94500229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254770740048 | | 100,000 | 6,254,971,946 | 94500586 |
| 10/09/2024 | LE NGOC ANH chuyen tien | | 200,000 | 6,255,171,946 | 4500841 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991166415.982088.Ung ho bao lu.CT tu 1026225908 NGUYEN VU BINH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 111,111 | 6,255,283,057 | 4500615 |
| 10/09/2024 | DOAN YEN chuyen tien ung ho dong bao vung lu. Thanks FT24254041794613 | | 1,000,000 | 6,256,283,057 | 94500633 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,256,783,057 | 94500878 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,256,983,057 | 94500973 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,257,083,057 | 94501310 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991166766.982472.NGUYEN VAN TUNG chuyen tien.CT tu 0491000167834 NGUYEN VAN TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,257,383,057 | 4501199 |
| 10/09/2024 | MB(829080)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 6,257,683,057 | 20240910829080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,257,783,057 | 94501749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 6,257,793,057 | 4501479 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991164678.983401.PHAM THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000637063 PHAM THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,258,093,057 | 4502113 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120305709 | | 100,000 | 6,258,193,057 | 94501946 |
| 10/09/2024 | MB(829225)(BUI NGUYEN HOAI THOM chuyen tien) | | 100,000 | 6,258,293,057 | 20240910829225 |
| 10/09/2024 | 66482842137 0978314061 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,258,593,057 | 94502256 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991165091.983956.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000389419 PHAM TUAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,258,793,057 | 4502291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,258,993,057 | 94502441 |
| 10/09/2024 | FC S.T Son Thach Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24254967009690 | | 1,500,000 | 6,260,493,057 | 94502659 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DUONG THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254761606760 | | 200,000 | 6,260,693,057 | 94502500 |
| 10/09/2024 | LE THU HANG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,261,193,057 | 4502716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,261,293,057 | 94502821 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien Bac | | 100,000 | 6,261,393,057 | 94503138 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991175428.984386.VietNa Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028989349 NGUYEN VAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 6,261,423,057 | 4503406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,261,923,057 | 94503352 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI THU UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 6,262,423,057 | 94503784 |
| 10/09/2024 | 66483292786 0705353591 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,262,923,057 | 94503872 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991169491.985511.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004155896 LE MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,263,023,057 | 4503631 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,263,123,057 | 4503932 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991169712.985761.MA THI NGOC TU chuyen tien.CT tu 0071001303468 MA THI NGOC TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,263,423,057 | 4504033 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HOANG YEN chuyen khoan-100924-11:28:09 034551 | | 300,000 | 6,263,723,057 | 94504320 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu cac tinh mien bac FT24254286503160 | | 100,000 | 6,263,823,057 | 94504726 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 6,264,323,057 | 94504436 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE ANH Ung Ho Vung Thiet Hai Bao Lu a. | | 74,000 | 6,264,397,057 | 4504455 |
| 10/09/2024 | Mot chut tam long ung ho dong bao qua con bao lu. Mong moi nguoi binh an FT24254460963492 | | 100,000 | 6,264,497,057 | 94504503 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991177198.986874.DINH VAN TOAN chuyen tien.CT tu 1035787760 DINH VAN TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,265,497,057 | 4504552 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,265,597,057 | 94504602 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991170468.986615.NONG THI THU HANG chuyen tien.CT tu 9384391266 NONG THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,265,647,057 | 4505272 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991177641.987532.Gui chut tam long, ung ho dong bao khac phuc bao lu .CT tu 0491000022691 DO THI ANH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,266,147,057 | 4505313 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,266,447,057 | 4505628 |
| 10/09/2024 | VU THI PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 6,266,647,057 | 4505684 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66482207750-0365343816-CHU CONG LAM chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 6,266,697,057 | 94505709 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 6,266,897,057 | 94505727 |
| 10/09/2024 | Chuc dong bao binh an vuot qua con bao FT24254551688723 | | 1,000,000 | 6,267,897,057 | 94506284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,267,997,057 | 94506836 |
| 10/09/2024 | DINH CAM GIANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830322200 | | 200,000 | 6,268,197,057 | 94506506 |
| 10/09/2024 | MB(830350)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 1,500,000 | 6,269,697,057 | 20240910830350 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,270,197,057 | 4506589 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 6,270,697,057 | 94506949 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991173782.990147.ung ho cac tinh mien Bac bao lu.CT tu 0801000254765 PHUNG THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,271,197,057 | 4506639 |
| 10/09/2024 | VU THE CUONG ca nuoc co len | | 500,000 | 6,271,697,057 | 94507250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi lu lut | | 300,000 | 6,271,997,057 | 94507273 |
| 10/09/2024 | HOANG KHANH LINH chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 60,000 | 6,272,057,057 | 94507367 |
| 10/09/2024 | HO THI QUYNH TRANG chuyen khoan ung ho dong bao ngay lut | | 200,000 | 6,272,257,057 | 94507149 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 6,272,457,057 | 94507418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254101071202 | | 100,000 | 6,272,557,057 | 94507474 |
| 10/09/2024 | MB(830604)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 6,272,657,057 | 20240910830604 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUC OANH chuyen FT24254657736287 | | 200,000 | 6,272,857,057 | 94508018 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991185149.991588.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9998880000 NGUYEN VAN BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 6,282,857,057 | 4508353 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991185255.991704.BITFA ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047454731 NGUYEN THI BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,283,057,057 | 4508743 |
| 10/09/2024 | DAM THI PHUONG ANH ung ho bao lu FT24254693824729 | | 200,000 | 6,283,257,057 | 94508773 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 300,000 | 6,283,557,057 | 94509225 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,283,607,057 | 94509259 |
| 10/09/2024 | DAO THI HANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020348005 | | 20,000 | 6,283,627,057 | 94508942 |
| 10/09/2024 | DO TRONG DUC Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 6,284,127,057 | 4509348 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066114752 | | 500,000 | 6,284,627,057 | 94509104 |
| 10/09/2024 | NGO THI HAU chuyen ung ho ba con vung bao lu FT24254873006122 | | 200,000 | 6,284,827,057 | 94509163 |
| 10/09/2024 | 66482933010-0987528709-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,284,927,057 | 94510157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,285,027,057 | 4510217 |
| 10/09/2024 | LUU QUANG MANH chuyen tien FT24254210650653 | | 98,000 | 6,285,125,057 | 94510289 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991042082.905691.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031000008312 DOAN PHUC GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,285,325,057 | 4440659 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991117067.949400.ung ho.CT tu 0021001428919 NGUYEN THU VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,285,375,057 | 4475004 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,285,475,057 | 4476267 |
| 10/09/2024 | Fan cua NCT Mark Haechan ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509826204 | | 100,000 | 6,285,575,057 | 94510683 |
| 10/09/2024 | Hoang Gia Khiem chuyen tien ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 6,285,775,057 | 94510719 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THIEN THUAT UNG HO CAC TINH MIEN BAC ANH HUONG BAO LU-100924-11:29:22 036340 | | 1,000,000 | 6,286,775,057 | 94510528 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN HAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu so 3- 2024 | | 200,000 | 6,286,975,057 | 94510775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,287,175,057 | 94510575 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,287,475,057 | 94510833 |
| 10/09/2024 | THAO UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 6,287,575,057 | 4511717 |
| 10/09/2024 | Do thi hang ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 6,289,575,057 | 94511776 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,290,575,057 | 94511783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423026101 | | 1,000,000 | 6,291,575,057 | 94511979 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,291,775,057 | 4512351 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991183307.995720.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000893715 TA HONG PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,291,825,057 | 4512203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,292,325,057 | 94512454 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 6,292,425,057 | 94512767 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,292,525,057 | 4512508 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG chuyen tien ung ho lu lut FT24254837409555 | | 200,000 | 6,292,725,057 | 94512543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,292,925,057 | 94512610 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUONG LAN Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,293,025,057 | 4512638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,293,075,057 | 4512648 |
| 10/09/2024 | PHAN QUYNH NHI Chuyen tien | | 100,000 | 6,293,175,057 | 94513219 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,293,475,057 | 4513802 |
| 10/09/2024 | 66483559649 0904948857 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,293,495,057 | 94513821 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991185023.998150.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000038579 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,293,595,057 | 4513502 |
| 10/09/2024 | . FT24254547899135 | | 2,000 | 6,293,597,057 | 94514243 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 270,000 | 6,293,867,057 | 94514110 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung bao lu FT24254610847765 | | 100,000 | 6,293,967,057 | 94514124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254770751316 | | 500,000 | 6,294,467,057 | 94514612 |
| 10/09/2024 | LE TUAN ANH chuyen chung ta chung tay giu gin dat nuoc cung doi pho voi bao FT24254238077140 | | 50,000 | 6,294,517,057 | 94515016 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,295,017,057 | 94515109 |
| 10/09/2024 | Co len nhe FT24254025602050 | | 2,000,000 | 6,297,017,057 | 94515122 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 6,297,317,057 | 4515181 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU FT24254922340946 | | 500,000 | 6,297,817,057 | 94515220 |
| 10/09/2024 | THAI THI THAO PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 6,298,317,057 | 94515296 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien | | 100,000 | 6,298,417,057 | 4515270 |
| 10/09/2024 | Gia dinh xin ung ho ba con mien Bac bao lu | | 300,000 | 6,298,717,057 | 94515381 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,298,917,057 | 94515475 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120316724 | | 100,000 | 6,299,017,057 | 94515489 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN HOANG chuyen tien | | 1,000,000 | 6,300,017,057 | 4515795 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 6,300,117,057 | 4515580 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM BAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,302,117,057 | 94515622 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991114815.957351.MOOC MINH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu .CT tu 9833627626 MOOC MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,303,117,057 | 4480778 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612705021 | | 500,000 | 6,303,617,057 | 94515861 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991197177.000655.DINH THI NGOC ANH chuyen tien.CT tu 9971765301 DINH THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 6,303,767,057 | 4515905 |
| 10/09/2024 | SHOP CAMERA WIFI YOOSEE | | 1,000,000 | 6,304,767,057 | 94515942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991197741.001907.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1017226623 NGUYEN SON TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,304,867,057 | 4516010 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Bao Lut Mien Bac | | 200,000 | 6,305,067,057 | 94516178 |
| 10/09/2024 | Le Ngoc Quynh ung ho cac tinh bi bao lu. cau mong nguoi dan binh an | | 1,000,000 | 6,306,067,057 | 4516632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 6,306,567,057 | 4516313 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991198537.002967.Cua it long nhieu hi vong moi nguoi binh an.CT tu 1014447183 HOANG THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 38,000 | 6,306,605,057 | 4517491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,306,705,057 | 4516966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254364206834 | | 300,000 | 6,307,005,057 | 94517603 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991199142.003824.ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 1015546552 NGUYEN ANH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,307,305,057 | 4517699 |
| 10/09/2024 | DongA MTC chuyen tien kieu hoi - UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 6,307,505,057 | 94517732 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu lut | | 500,000 | 6,308,005,057 | 4517087 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HANH NGAN Chuyen tien | | 100,000 | 6,308,105,057 | 94517122 |
| 10/09/2024 | TRAN QUANG KIEN chuyen tien | | 50,000 | 6,308,155,057 | 4517223 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,308,655,057 | 4518386 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 6,308,755,057 | 94518598 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,308,855,057 | 94518632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 150,000 | 6,309,005,057 | 94519103 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,309,305,057 | 4519581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,309,505,057 | 94519698 |
| 10/09/2024 | DAO VAN LAM chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254528889528 | | 200,000 | 6,309,705,057 | 94519844 |
| 10/09/2024 | Co len MB oi FT24254839756077 | | 200,000 | 6,309,905,057 | 94520100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,310,405,057 | 94519870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,311,405,057 | 94520122 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,311,455,057 | 94520266 |
| 10/09/2024 | 66483692554-0355426628-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,311,655,057 | 94520496 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 6,311,955,057 | 4520506 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991210050.007587.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000559603 LAM NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,312,955,057 | 4520538 |
| 10/09/2024 | LE TRONG DAT tien ho tro dong bao lu lut FT24254792826906 | | 300,000 | 6,313,255,057 | 94520677 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991066878.919819.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015260717 DO HA CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,313,305,057 | 4451138 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,314,305,057 | 4491158 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUONG chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 6,314,405,057 | 94521634 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA Chuyen tien | | 200,000 | 6,314,605,057 | 94521500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,314,705,057 | 94522082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,314,755,057 | 94521879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100462684 | | 300,000 | 6,315,055,057 | 94521970 |
| 10/09/2024 | BUI QUANG HUNG ung ho FT24254343357775 | | 100,000 | 6,315,155,057 | 94522018 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY NHU TO QUOC THAN YEU | | 500,000 | 6,315,655,057 | 4522517 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991203494.010184.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000034461 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,315,755,057 | 4522610 |
| 10/09/2024 | DANG QUOC KIEN ho tro 1 it cho cac anh chien si dang chong lu cuu dan FT24254006155058 | | 100,000 | 6,315,855,057 | 94523098 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,315,955,057 | 4522664 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991203737.010539.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1014100839 NGUYEN NGUYEN NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 6,868,465 | 6,322,823,522 | 4522674 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG HIEU ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,323,823,522 | 4523553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,000 | 6,323,831,522 | 94524084 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254437708744 | | 100,000 | 6,323,931,522 | 94523590 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991213991.011793.PHAM THI HANH ung ho dong bao vung lu.CT tu 0301000388900 PHAM THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,324,231,522 | 4523683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,324,331,522 | 94523808 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991204922.012268.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0611001943689 VU THE MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,325,331,522 | 4523854 |
| 10/09/2024 | 66483779050-0916694366-VU THI NGOC ANH ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,325,381,522 | 94524375 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,325,481,522 | 94523953 |
| 10/09/2024 | Con Bao Linh Ung ho vung bao lu | | 500,000 | 6,325,981,522 | 94524414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020541112 | | 100,000 | 6,326,081,522 | 94524435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu FT24254066928296 | | 500,000 | 6,326,581,522 | 94525029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,327,081,522 | 4525203 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,327,581,522 | 4525541 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 10,000 | 6,327,591,522 | 94525560 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,327,691,522 | 4525320 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991215942.013811.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000147047 DO VAN HINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,327,791,522 | 4525628 |
| 10/09/2024 | Ho tro dong bao vuot qua bao lu FT24254280183707 | | 50,000 | 6,327,841,522 | 94525657 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 6,328,841,522 | 4525666 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,329,341,522 | 4525386 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612055811 | | 100,000 | 6,329,441,522 | 94525400 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991226705.014591.NGUYEN CHANH TRI chuyen tien ung ho .CT tu 0441000715272 NGUYEN CHANH TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,330,441,522 | 4525803 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 6,330,491,522 | 94526000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,332,491,522 | 94525921 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac | | 1,000,000 | 6,333,491,522 | 4525953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,333,791,522 | 4526074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 6,334,791,522 | 94526421 |
| 10/09/2024 | DUONG VIET HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,334,991,522 | 4526512 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 6,335,191,522 | 4496231 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991151700.976386.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040163496 NGUYEN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,335,391,522 | 4496535 |
| 10/09/2024 | PMP Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254295888089 | | 200,000 | 6,335,591,522 | 94526634 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,335,691,522 | 4526741 |
| 10/09/2024 | Em la An 2k6. mong mng se tai qua nan khoi nhanh va som nhat. mong mng binh an. | | 120,000 | 6,335,811,522 | 94526887 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,335,911,522 | 4527207 |
| 10/09/2024 | Gdinh Khoi Vy ung ho cuu tro bao Yagi | | 200,000 | 6,336,111,522 | 4527218 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254318923670 | | 100,000 | 6,336,211,522 | 94527255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,336,711,522 | 94527319 |
| 10/09/2024 | TRUONG DANG BIEN chuyen tien | | 100,000 | 6,336,811,522 | 94527374 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 100,000 | 6,336,911,522 | 94527077 |
| 10/09/2024 | HA THI PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 6,337,011,522 | 4527485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,337,111,522 | 4527508 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991217813.016574.ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 9989364200 NGUYEN THI LINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,337,611,522 | 4527512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 6,337,811,522 | 94527556 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991217785.016535.NGUYEN THI KHANH LY chuyen tien.CT tu 1046495763 NGUYEN THI KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,338,311,522 | 4528043 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,338,361,522 | 94527838 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,338,461,522 | 4527917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,338,561,522 | 94527931 |
| 10/09/2024 | Mot chut nho be toi nguoi dan FT24254060998704 | | 300,000 | 6,338,861,522 | 94527967 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Huong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao li | | 100,000 | 6,338,961,522 | 94528002 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE THI THU VAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,339,061,522 | 4528386 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254887215993 | | 103,000 | 6,339,164,522 | 94528485 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,339,264,522 | 94528790 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 400,000 | 6,339,664,522 | 4529069 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991219453.018961.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000129934 VU MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 6,339,814,522 | 4529129 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991230181.018059.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029351262 TRAN THI KIM LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,340,014,522 | 4529453 |
| 10/09/2024 | Mong mien bac vuot qua bao lu FT24254259688379 | | 200,000 | 6,340,214,522 | 94529645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,340,714,522 | 94529660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,341,014,522 | 94529534 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,341,314,522 | 94529847 |
| 10/09/2024 | fleur bleue ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,341,514,522 | 94530075 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,341,714,522 | 4529984 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 6,341,764,522 | 94530020 |
| 10/09/2024 | KHUC DINH LOC chuyen FT24254098046475 | | 1,000,000 | 6,342,764,522 | 94530225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991220511.020468.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0411001043561 NGO VAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,342,864,522 | 4530626 |
| 10/09/2024 | Xin gop chut tam long ung ho cac tinh mien Bac khac phuc hau qua bao yagi | | 200,000 | 6,343,064,522 | 94530785 |
| 10/09/2024 | MB(835856)(PHAM THI HA CHI mong rang mng deu binh an va khac phuc duoc kho khan do bao) | | 100,000 | 6,343,164,522 | 20240910835856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 291,090 | 6,343,455,612 | 4530424 |
| 10/09/2024 | vu thi thi bich ngoc ung ho vung lu lut cau mong moi nguoi deu binh an | | 400,000 | 6,343,855,612 | 4531070 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245970930 | | 500,000 | 6,344,355,612 | 94531092 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991233801.021895.LE THAO NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0451000517204 LE THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,344,455,612 | 4531118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,344,555,612 | 4531133 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991221581.022079.Ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 9984883682 LE THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,345,055,612 | 4531692 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,345,155,612 | 4531726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,345,655,612 | 4531800 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991081730.937496.LE HONG QUANG chuyen tien ung ho giup do dong bao boa lut.CT tu 0011000862997 LE HONG QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,346,155,612 | 4468427 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY LINH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,346,255,612 | 4531467 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991154901.980313.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000347963 NGUYEN MINH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,346,755,612 | 4499858 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vung bao lu | | 100,000 | 6,346,855,612 | 4500276 |
| 10/09/2024 | DAM THI HOANG ANH chuyen tien ung ho khac phuc sau bao yagi | | 50,000 | 6,346,905,612 | 4501134 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu so 3. | | 10,000 | 6,346,915,612 | 4501784 |
| 10/09/2024 | DINH THI QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610861933 | | 500,000 | 6,347,415,612 | 94532220 |
| 10/09/2024 | Chi Anh ung ho dong bao thiet hai do lu lut | | 300,000 | 6,347,715,612 | 94532267 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991234643.022730.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000051656 NGUYEN MAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,347,915,612 | 4532035 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991222122.022895.Ung ho cac tinh mien Bac bi mua lu.CT tu 0551000277147 NGUYEN THI CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,348,015,612 | 4532056 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991220295.020158.Em xin ung ho bao so 3 Yagi.CT tu 1020770633 VU MINH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,348,065,612 | 4532377 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI HONG THAM chuyen tien | | 200,000 | 6,348,265,612 | 4532096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,348,465,612 | 94532436 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991235184.023263.KHOI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015286534 DONG TRUNG KHOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,348,965,612 | 4532524 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 6,348,975,612 | 4533031 |
| 10/09/2024 | 2 be Vu Quoc Anh Vu Duc Anh ung ho cac tinh bao lu FT24254567300256 | | 500,000 | 6,349,475,612 | 94533094 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559706147 | | 100,000 | 6,349,575,612 | 94533158 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,350,075,612 | 4533244 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,350,575,612 | 94533395 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con | | 100,000 | 6,350,675,612 | 94533578 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,350,775,612 | 94534071 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991223863.025685.PHAM DUY THANH ung ho ba con cac tinh.CT tu 9867824409 PHAM DUY THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,350,875,612 | 4534120 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254119105097 | | 1,000,000 | 6,351,875,612 | 94533753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254610437478 | | 200,000 | 6,352,075,612 | 94534205 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,352,575,612 | 4534739 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,352,675,612 | 4534478 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,352,775,612 | 4534482 |
| 10/09/2024 | TRINH THI BON chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254437308429 | | 300,000 | 6,353,075,612 | 94534501 |
| 10/09/2024 | LE THI THU QUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,353,175,612 | 94534871 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc thien tai bao Yagi | | 1,000,000 | 6,354,175,612 | 4534603 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 6,357,175,612 | 94535167 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,357,375,612 | 94535217 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI ANH DUONG Chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 130,000 | 6,357,505,612 | 94535277 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN NAM Chuyen tien | | 77,000 | 6,357,582,612 | 94535606 |
| 10/09/2024 | MB(837006)(Mien Trung. ug ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 100,000 | 6,357,682,612 | 20240910837006 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Huong Ly ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,358,182,612 | 94535693 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,358,482,612 | 94535730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,358,982,612 | 94535429 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LINH NHI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,359,482,612 | 94535780 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac khac phuc lu lut | | 200,000 | 6,359,682,612 | 94535809 |
| 10/09/2024 | CAO THI THU NGA ung ho bao lu | | 20,000 | 6,359,702,612 | 4535974 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991223098.024468.HOANG THU THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000072238 HOANG THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,360,702,612 | 4535894 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254836770645 | | 100,000 | 6,360,802,612 | 94536021 |
| 10/09/2024 | 66483314571 0338811201 Khan gia cua Duy Khanh ZhouZhou dong vien dong | | 50,000 | 6,360,852,612 | 94536045 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,360,952,612 | 4536148 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,361,052,612 | 94536495 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,361,552,612 | 94536256 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac lu lut | | 100,000 | 6,361,652,612 | 4536276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254698204252 | | 500,000 | 6,362,152,612 | 94536646 |
| 10/09/2024 | LE QUOC HAO ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 6,362,352,612 | 94536722 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,362,452,612 | 4537124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259694360 | | 100,000 | 6,362,552,612 | 94537231 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991167876.983755.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1035614510 MAC KHANH VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,362,752,612 | 4503438 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,362,852,612 | 4504250 |
| 10/09/2024 | NGO KIM ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559400076 | | 1,000,000 | 6,363,852,612 | 94537329 |
| 10/09/2024 | DAN ANH TAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,364,852,612 | 4537364 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991242408.030345.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000379906 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,365,852,612 | 4537541 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254189082130 | | 285,000 | 6,366,137,612 | 94537553 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU chuyen tien | | 200,000 | 6,366,337,612 | 4537680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991241374.029355.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0351000655189 TRUONG THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,366,537,612 | 4538013 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254081178053 | | 100,000 | 6,366,637,612 | 94538103 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991242597.030544.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000388928 HA VAN QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,366,937,612 | 4538158 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 6,367,037,612 | 94538262 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,367,237,612 | 4538386 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991243541.031446.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000350781 NGO THIEN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,367,437,612 | 4538398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,367,637,612 | 94538935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,368,137,612 | 4538992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,368,237,612 | 4538908 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI HA chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 6,368,337,612 | 4539166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613251300 | | 500,000 | 6,368,837,612 | 94539395 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,369,037,612 | 94539435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245978562 | | 100,000 | 6,369,137,612 | 94539749 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUE ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020525420 | | 500,000 | 6,369,637,612 | 94539820 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254081179773 | | 100,000 | 6,369,737,612 | 94539593 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,369,837,612 | 4539617 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254507219060 | | 50,000 | 6,369,887,612 | 94539995 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,369,987,612 | 4540066 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991248892.033811.Ung ho cac tinh bi bao lu. cam on!.CT tu 0671004114334 DUONG TUYET MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,370,087,612 | 4540146 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,370,187,612 | 4540397 |
| 10/09/2024 | Shop Hoang Thang ung ho bao Yagi FT24254300319646 | | 1,000,000 | 6,371,187,612 | 94540429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991255562.033536.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0301000304305 CAO THI THUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,371,287,612 | 4540590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611454377 | | 100,000 | 6,371,387,612 | 94540528 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 6,371,487,612 | 94540819 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG ANH chuyen tien | | 50,000 | 6,371,537,612 | 4541034 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG DUC chuyen FT24254593648096 | | 1,300,000 | 6,372,837,612 | 94541066 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,373,337,612 | 4541171 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254675710998 | | 500,000 | 6,373,837,612 | 94541454 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen ung ho khac phuc sau bao | | 200,000 | 6,374,037,612 | 4541193 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991257586.035560.Nha bao NGO BA LUC Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001982887 NGO BA LUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 6,379,037,612 | 4541254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,379,137,612 | 94541326 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC DUC ANH chuyen tien | | 100,000 | 6,379,237,612 | 94541336 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - AnCamBee FT24254897005616 | | 200,000 | 6,379,437,612 | 94542186 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac | | 100,000 | 6,379,537,612 | 4541886 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Vinh ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,379,637,612 | 94542266 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460312088 | | 200,000 | 6,379,837,612 | 94542346 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991185406.991865.DOAN DINH VIET ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0011002014180 DOAN DINH VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,380,037,612 | 4509318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991174814.991263.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017522448 DO HAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,380,537,612 | 4510735 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991250947.037060.TRUC HONG HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001920353 TRUONG HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,380,637,612 | 4542028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,381,637,612 | 4512494 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac FT24254210579083 | | 100,000 | 6,381,737,612 | 94542738 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,381,837,612 | 94542780 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Bao ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,382,337,612 | 94542894 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,382,537,612 | 94543329 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,382,587,612 | 94543032 |
| 10/09/2024 | LE THI HIEN mong bao lu nhanh qua FT24254033980049 | | 500,000 | 6,383,087,612 | 94543039 |
| 10/09/2024 | LUONG NGUYEN THUY TIEN chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 6,383,187,612 | 4543044 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991260100.038090.ung ho bao lut mien Bac.CT tu 0011004096687 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,383,387,612 | 4543381 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,383,587,612 | 94543403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117297708 | | 100,000 | 6,383,687,612 | 94543717 |
| 10/09/2024 | Phan Anh Ngoc ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 6,383,887,612 | 94543727 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,384,387,612 | 94543541 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 6,384,487,612 | 94543853 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC LINH chuyen tien | | 500,000 | 6,384,987,612 | 4543918 |
| 10/09/2024 | HA THI TINH ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,385,187,612 | 94543942 |
| 10/09/2024 | LE THI VI ung ho cac tinh bi bao lut FT24254535436643 | | 500,000 | 6,385,687,612 | 94544220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,385,887,612 | 94544289 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,386,087,612 | 94544301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254926377764 | | 100,000 | 6,386,187,612 | 94544576 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,386,287,612 | 4544609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,386,787,612 | 4544818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,387,787,612 | 94544635 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816424537 | | 500,000 | 6,388,287,612 | 94544913 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,388,387,612 | 4544972 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,388,487,612 | 4545142 |
| 10/09/2024 | MB(839052)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 6,388,687,612 | 20240910839052 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991253491.040771.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025636759 VUONG DINH SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,388,737,612 | 4545486 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 200,000 | 6,388,937,612 | 94545541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991264102.042319.ung ho cac tinh Mien bac bi bao lu.CT tu 1021068779 NGUYEN THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,388,987,612 | 4545868 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu. thuong lam Dong Bao oi | | 20,000 | 6,389,007,612 | 4545902 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991254689.042530.LE TRANG ANH chuyen tien.CT tu 1019373214 LE TRANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,389,107,612 | 4545686 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,389,157,612 | 4546176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,389,657,612 | 94546291 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,389,857,612 | 94546765 |
| 10/09/2024 | 66483769740 0338811201 Khan gia cua Bui Cong Nam dong vien dong bao v | | 50,000 | 6,389,907,612 | 94546360 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut FT24254055013286 | | 300,000 | 6,390,207,612 | 94546391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991275344.043648.LO THI DUONG chuyen tien.CT tu 0011004417367 LO THI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,390,257,612 | 4546423 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,390,277,612 | 4547053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254200448861 | | 200,000 | 6,390,477,612 | 94547088 |
| 10/09/2024 | Chung tay giup ba con mien Bac khac phuc sau bao | | 500,000 | 6,390,977,612 | 4479949 |
| 10/09/2024 | 66483458003 0961061302 VU LAN ANH ung ho cac tinh bi thiet hai do bao | | 200,000 | 6,391,177,612 | 94547293 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991265932.044295.ung ho dong bao lu lut bao yagi.CT tu 1027524000 LE THUY SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,391,377,612 | 4547374 |
| 10/09/2024 | Chung chau xin gop mot chut tam long den nguoi dan o vung bao lu mong dong bao binh an. | | 100,000 | 6,391,477,612 | 4547989 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,392,477,612 | 94547763 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,392,577,612 | 4548705 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991276409.044846.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027118372 TRUONG THI THUY DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,392,627,612 | 4548721 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991266609.045211.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041923145 LAI GIA AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,392,727,612 | 4548743 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 300,000 | 6,393,027,612 | 94548805 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,393,127,612 | 94548252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tien Mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,393,427,612 | 4548276 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,393,627,612 | 4548289 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,393,727,612 | 94548366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,393,777,612 | 4549112 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991267331.046258.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004134969 NGUYEN NGOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,393,977,612 | 4548447 |
| 10/09/2024 | ung ho FT24254992706240 | | 38,150 | 6,394,015,762 | 94549205 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,394,065,762 | 94549372 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991278290.046863.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0231000662582 NGUYEN THI NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,394,165,762 | 4548670 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254091140784 | | 100,000 | 6,394,265,762 | 94549568 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,394,465,762 | 94550127 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 6,394,565,762 | 4550147 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991278787.047413.Ung ho lu lut.CT tu 1014327879 NGUYEN THI MO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 6,394,585,762 | 4550174 |
| 10/09/2024 | KIM NGAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 6,395,085,762 | 94550213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254415423016 | | 100,000 | 6,395,185,762 | 94550759 |
| 10/09/2024 | LE PHAN KHANH CHI chuyen tien | | 200,000 | 6,395,385,762 | 4550794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100486760 | | 500,000 | 6,395,885,762 | 94550384 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HOAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,396,085,762 | 4550890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,396,285,762 | 4550441 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,396,485,762 | 4551496 |
| 10/09/2024 | LE THI TUYET chuyen ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254661641353 | | 100,000 | 6,396,585,762 | 94551231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254299650516 | | 300,000 | 6,396,885,762 | 94551644 |
| 10/09/2024 | DO QUOC DAT chuyen FT24254827208309 | | 200,000 | 6,397,085,762 | 94551837 |
| 10/09/2024 | viet nam oi co len | | 200,000 | 6,397,285,762 | 4551880 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,397,335,762 | 94551394 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991281160.049910.PHAM DUC DUY chuyen tien.CT tu 9961721689 PHAM DUC DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,397,635,762 | 4551979 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991267260.046164.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1046119816 TRAN THI THUY HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,397,735,762 | 4552107 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991270645.050879.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015183476 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,398,235,762 | 4552259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,398,435,762 | 4552831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254255727265 | | 5,000,000 | 6,403,435,762 | 94552313 |
| 10/09/2024 | MB(840791)(LE THI THANH CHUC chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu) | | 100,000 | 6,403,535,762 | 20240910840791 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 6,404,535,762 | 4552900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507230004 | | 500,000 | 6,405,035,762 | 94552934 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,405,535,762 | 4519871 |
| 10/09/2024 | MB(840889)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 6,406,535,762 | 20240910840889 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,406,735,762 | 94553118 |
| 10/09/2024 | HOANG THI LIEN ck ung ho tinh mb lu lut. FT24254690350611 | | 300,000 | 6,407,035,762 | 94553333 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991270359.050494.LE THUY HA - ung ho sau bao Yagi.CT tu 0021002011125 LE THUY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,407,535,762 | 4553969 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 29,999 | 6,407,565,761 | 94553397 |
| 10/09/2024 | 66484271491 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10222148 6c61a62b 0129 482a 95ab 087bb315 | | 50,000 | 6,407,615,761 | 94555140 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991272060.052786.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1034933653 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,407,715,761 | 4555186 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,407,915,761 | 94555406 |
| 10/09/2024 | Nguyen Xuan Quyen chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,408,415,761 | 94555827 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Phuong Thu chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,408,615,761 | 94555892 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN MY HANH chuyen tien | | 100,000 | 6,408,715,761 | 94555604 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,408,735,761 | 94556155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254725221504 | | 1,500,000 | 6,410,235,761 | 94556384 |
| 10/09/2024 | LAM THUY TIEN ung ho dong bao vung lu lut kho khan FT24254332892342 | | 200,000 | 6,410,435,761 | 94556648 |
| 10/09/2024 | Lai Thu Lan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,410,935,761 | 4556666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,411,035,761 | 94557027 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 6,411,085,761 | 4556749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,411,285,761 | 94557779 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991274099.055643.UH các tỉnh miền Bắc bị bao lu.CT tu 9916608484 LE THU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,411,385,761 | 4557354 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 6,411,585,761 | 94557391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 6,412,585,761 | 4557864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991286633.055937.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001679981 PHAM THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,413,585,761 | 4557512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254729687939 | | 200,000 | 6,413,785,761 | 94557920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,413,885,761 | 4558513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254611468732 | | 50,000 | 6,413,935,761 | 94558590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,414,435,761 | 4558268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254976752009 | | 200,000 | 6,414,635,761 | 94558736 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac gap bao lu FT24254255730900 | | 300,000 | 6,414,935,761 | 94558374 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,414,985,761 | 94558786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350069000 | | 200,000 | 6,415,185,761 | 94558795 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH LONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,415,285,761 | 94558844 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,415,485,761 | 4558881 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,415,535,761 | 4494689 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991296186.058376.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0451000421038 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,415,635,761 | 4559490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,415,835,761 | 94559801 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991296056.058199.AU THUY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000329620 AU THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,416,335,761 | 4559993 |
| 10/09/2024 | Nguyen Nhat Huy ung ho dong bao vung bao lu | | 50,000 | 6,416,385,761 | 4560034 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,416,435,761 | 94560553 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 150,000 | 6,416,585,761 | 4560078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,416,685,761 | 4560586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254343388645 | | 100,000 | 6,416,785,761 | 94560658 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,416,985,761 | 4561162 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991297553.060201.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0211000542331 NGUYEN HOANG DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,417,085,761 | 4561277 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,417,285,761 | 94560876 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,417,585,761 | 94560956 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,418,085,761 | 4561029 |
| 10/09/2024 | TRAN THI VAN chuyen khoan ung ho khac phuc bao yagi | | 50,000 | 6,418,135,761 | 94561803 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 6,418,335,761 | 94561862 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho vung lu | | 10,000 | 6,418,345,761 | 94562267 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991298819.061789.VO THI THANH HUONG chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu.CT tu 1042320569 VO THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,418,395,761 | 4562325 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991298944.061958.Dong gop cho Dong Bao khu vuc mien Bac bi anh huong Bao so 3.CT tu 0181003441479 NGUYEN HOANG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,419,395,761 | 4562468 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bao lu | | 100,000 | 6,419,495,761 | 4562949 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991292184.062365.ung ho dong bao anh huong thien tai.CT tu 0111000330873 NGUYEN THI THU TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,419,545,761 | 4562566 |
| 10/09/2024 | TRAN YEN KHANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,419,595,761 | 94563295 |
| 10/09/2024 | DANG THAI SON ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 6,424,595,761 | 94563317 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254287668208 | | 100,000 | 6,424,695,761 | 94562811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254821448187 | | 200,000 | 6,424,895,761 | 94563900 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC LU LUT 0983221508 | | 200,000 | 6,425,095,761 | 4564101 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,425,295,761 | 94564157 |
| 10/09/2024 | LE THI KIEU OANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,425,795,761 | 4563729 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-11:39:55 052051 | | 300,000 | 6,426,095,761 | 94563745 |
| 10/09/2024 | Viet Pm ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,426,595,761 | 94564371 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao Yagi | | 500,000 | 6,427,095,761 | 94564391 |
| 10/09/2024 | TRINH QUYNH NGA CT UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI | | 100,000 | 6,427,195,761 | 4564532 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,427,295,761 | 4497982 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991233516.021593.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1019928478 PHAM NGOC QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,427,395,761 | 4531139 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien Bac | | 100,000 | 6,427,495,761 | 4533828 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991301524.065019.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000301984 TRAN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,427,595,761 | 4564790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,428,095,761 | 94565574 |
| 10/09/2024 | NGO HOANG LONG chuyen tien | | 142,000 | 6,428,237,761 | 94565699 |
| 10/09/2024 | Tran Khanh Linh chuyen tien ung ho mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,428,437,761 | 94565285 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,428,537,761 | 4566022 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,428,587,761 | 4566061 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,428,787,761 | 94565443 |
| 10/09/2024 | VI THI NGUYET chuyen tien | | 150,000 | 6,428,937,761 | 4566119 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 111,000 | 6,429,048,761 | 4566329 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 6,432,048,761 | 4566672 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI OANH chuyen tien | | 200,000 | 6,432,248,761 | 4566865 |
| 10/09/2024 | MB(843935)(NGUYEN THI HANG ung ho cac tinh bi lu bao) | | 500,000 | 6,432,748,761 | 20240910843935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,432,948,761 | 94567723 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991306587.067682.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9399477788 DO MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,433,048,761 | 4568077 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,433,148,761 | 94567834 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thanh Thuy ung ho lu lut | | 200,000 | 6,433,348,761 | 94567871 |
| 10/09/2024 | LE VAN TUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,433,448,761 | 4568328 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH NGOC Chuyen tien | | 25,000 | 6,433,473,761 | 94568445 |
| 10/09/2024 | DO NGOC THUY DUONG CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:40:40 053111 | | 100,000 | 6,433,573,761 | 94568538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,433,873,761 | 94568586 |
| 10/09/2024 | TRAN DINH NGHIA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254792864661 | | 200,000 | 6,434,073,761 | 94568035 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991307920.069316.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048636823 VAN THI KIEU MI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,434,273,761 | 4568692 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN chuyen tien | | 5,000,000 | 6,439,273,761 | 4568717 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,439,773,761 | 4568981 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 6,440,773,761 | 4569490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,440,923,761 | 4569534 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 6,441,223,761 | 94569546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254873043445 | | 300,000 | 6,441,523,761 | 94569598 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,441,723,761 | 94569774 |
| 10/09/2024 | An Thi Hien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,441,923,761 | 94569790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut thuong lam | | 100,000 | 6,442,023,761 | 94569984 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu , mong moi nguoi duoc binh an FT24254069603371 | | 200,000 | 6,442,223,761 | 94570149 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG Chuyen tien | | 200,000 | 6,442,423,761 | 4570081 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991316485.071116.LE THANH HANG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0301000428641 LE THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,442,523,761 | 4570126 |
| 10/09/2024 | MB(844516)(UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LUT) | | 1,000,000 | 6,443,523,761 | 20240910844516 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,443,623,761 | 94570740 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,443,823,761 | 94570323 |
| 10/09/2024 | DO HOANG HIEP chuyen tien | | 500,000 | 6,444,323,761 | 4507166 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991240531.028501.UNGH CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU.CT tu 0281000413591 PHAM THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,444,523,761 | 4535914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 6,449,523,761 | 4536028 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991224647.026982.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000301075 NGUYEN DUC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,449,823,761 | 4536230 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254389536020 | | 200,000 | 6,450,023,761 | 94570579 |
| 10/09/2024 | DANG THI THU HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254530447609 | | 200,000 | 6,450,223,761 | 94571643 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254547934595 | | 200,000 | 6,450,423,761 | 94571729 |
| 10/09/2024 | HOANG TUNG chuyen tien | | 50,000 | 6,450,473,761 | 4571517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,450,973,761 | 94572001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254350078710 | | 200,000 | 6,451,173,761 | 94571854 |
| 10/09/2024 | MB(844897)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 6,451,673,761 | 20240910844897 |
| 10/09/2024 | MB(844914)(NGUYEN THI THU HOAI chuyen tien Ung Ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 6,452,173,761 | 20240910844914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254135192055 | | 100,000 | 6,452,273,761 | 94571926 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991307262.068524.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000315770 TRINH HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,452,473,761 | 4572174 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991310761.072813.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0671004119319 CAO MINH NHUT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,452,573,761 | 4572185 |
| 10/09/2024 | ung ho cho nguoi dan mien Bac | | 50,000 | 6,452,623,761 | 4572320 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991319330.074778.TRUC VAN DINH chuyen tien.CT tu 0351001065974 TRUONG VAN DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,452,673,761 | 4572696 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,453,173,761 | 4573109 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,453,273,761 | 4573416 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,453,473,761 | 4573441 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254827579699 | | 200,000 | 6,453,673,761 | 94573991 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen FT24254375503041 | | 200,000 | 6,453,873,761 | 94574015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254738166953 | | 100,000 | 6,453,973,761 | 94574483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991314239.076788.ung ho mien bac lu lut.CT tu 0351001120090 TRINH XUAN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,454,973,761 | 4574130 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 6,455,073,761 | 4574175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,455,173,761 | 4575122 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 6,455,673,761 | 4575249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254860343435 | | 100,000 | 6,455,773,761 | 94575382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu. Viet Nam oi co len FT24254997105180 | | 300,000 | 6,456,073,761 | 94575715 |
| 10/09/2024 | UH CAC TINH THIET HAI BAO LU | | 1,000,000 | 6,457,073,761 | 4575934 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254607329964 | | 100,000 | 6,457,173,761 | 94575747 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 150,000 | 6,457,323,761 | 94575951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,458,323,761 | 4511402 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991256186.034156.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1021007606 VUONG VAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,458,423,761 | 4540401 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 6,458,623,761 | 94576319 |
| 10/09/2024 | quyen gop ung ho bao lu | | 100,000 | 6,458,723,761 | 4542270 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 200,000 | 6,458,923,761 | 4542025 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI NGHIA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,459,923,761 | 4542567 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,460,123,761 | 4576943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254567324709 | | 100,000 | 6,460,223,761 | 94576504 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991327023.079982.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018643746 THAN ANH QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,460,323,761 | 4577117 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991323421.080133.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1023957193 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,460,423,761 | 4576639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991325939.078726.NGUY HONG ANH kinh chuc tat ca moi nguoi vuot qua bao lu an toan.CT tu 0021000346122 NGUYEN HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,460,623,761 | 4576772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809795095 | | 200,000 | 6,460,823,761 | 94577274 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,461,023,761 | 4577334 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 6,461,523,761 | 4577592 |
| 10/09/2024 | VU THI ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,461,723,761 | 94577642 |
| 10/09/2024 | IBFT HUYNH NHUT TRUNG chuyen tien | | 7,000 | 6,461,730,761 | 94577439 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991327760.080816.TRUC THUY LY gui ung ho quyen gop.CT tu 0111000294700 TRUONG THUY LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,462,730,761 | 4577805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991328224.081352.TRAN LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000508067 TRAN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,463,230,761 | 4578052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 340,000 | 6,463,570,761 | 94577914 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-11:42:30 055808 | | 200,000 | 6,463,770,761 | 94578342 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan vuot qua lu lut 2024 | | 200,000 | 6,463,970,761 | 94578135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254437741260 | | 200,000 | 6,464,170,761 | 94578202 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991324852.081968.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000413764 VU THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,464,270,761 | 4578640 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991328444.081583.ung ho mien Bac chong lu.CT tu 1015256829 HOANG KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,464,470,761 | 4578280 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 194,000 | 6,464,664,761 | 4578799 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991325179.077871.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030229670 NGUYEN KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,465,164,761 | 4578877 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,465,364,761 | 4579281 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien bac FT24254725239504 | | 200,000 | 6,465,564,761 | 94578917 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CACTINH PHIA BAC BAO LUT-100924-11:42:40 056070 | | 500,000 | 6,466,064,761 | 94578946 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991335277.082539.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu.CT tu 9384097157 BUI THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,466,564,761 | 4579404 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991329328.082525.DAO THI HUONG GIANG ung ho ba con vung lu.CT tu 1021959546 DAO THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,466,664,761 | 4579424 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991335763.083163.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000291886 NGUYEN TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,467,164,761 | 4579533 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN DU Chuyen tien ung ho lu Thai nguyen bac giang. | | 200,000 | 6,467,364,761 | 94579552 |
| 10/09/2024 | tam long nho gui dong bao. | | 100,000 | 6,467,464,761 | 94579712 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Doremon Phan Quoc Thinh ung ho | | 200,000 | 6,467,664,761 | 4580319 |
| 10/09/2024 | TNQ chuyen tien | | 50,000 | 6,467,714,761 | 4580397 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254796099765 | | 100,000 | 6,467,814,761 | 94580701 |
| 10/09/2024 | Doan Thi Thuy chuyen tien | | 200,000 | 6,468,014,761 | 94580540 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,468,114,761 | 94580551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,468,314,761 | 94581192 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN TU UYEN e la sv nen chi co tam long thoi a | | 20,000 | 6,468,334,761 | 4581315 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,468,434,761 | 94581933 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,468,934,761 | 4581779 |
| 10/09/2024 | Nguyen Huyen Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 6,468,939,761 | 94582032 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,469,039,761 | 94582330 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,469,239,761 | 94582353 |
| 10/09/2024 | MB(847188)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 300,000 | 6,469,539,761 | 20240910847188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,469,639,761 | 94582378 |
| 10/09/2024 | Ha Thanh Mai ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,469,739,761 | 94582401 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666876739 | | 50,000 | 6,469,789,761 | 94582496 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991333720.087321.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000493045 DAO THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,469,989,761 | 4582757 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY AN chuyen tien ung ho ba con chong lu | | 100,000 | 6,470,089,761 | 94582560 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,470,189,761 | 4582881 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991333762.087376.Chau Gia Hieu ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0301000347511 NGUYEN THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,470,689,761 | 4582924 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248721600 | | 50,000 | 6,470,739,761 | 94582959 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991332555.086058.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015520125 LE THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,470,789,761 | 4583233 |
| 10/09/2024 | Bui Minh Nam chuyen tien tu Viettel Money | | 30,000 | 6,470,819,761 | 94583264 |
| 10/09/2024 | Hoang Thi Yen chuyen tien tu Timo | | 100,000 | 6,470,919,761 | 94583335 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,471,119,761 | 94583651 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lut | | 200,000 | 6,471,319,761 | 94583732 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991339995.088901.Ung ho ba con mien lu.CT tu 0491000143331 QUACH THI KHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,471,419,761 | 4583827 |
| 10/09/2024 | TRAN THUY HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,471,619,761 | 94584125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,472,119,761 | 94584149 |
| 10/09/2024 | Tran My Hanh chuyen tien | | 500,000 | 6,472,619,761 | 94584580 |
| 10/09/2024 | DO NHAT LINH chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 6,473,119,761 | 4584636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,473,419,761 | 94584683 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC LONG Chuyen tien cuu tro bao so 3 | | 100,000 | 6,473,519,761 | 94585104 |
| 10/09/2024 | LAI THU NGAN chuyen tien | | 50,000 | 6,473,569,761 | 4585160 |
| 10/09/2024 | Le Minh Quang ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an a | | 100,000 | 6,473,669,761 | 94584930 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY UNG HO CAC TINH BI BAO LU (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 6,473,769,761 | 94585040 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991347061.091102.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037082154 HOANG VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,473,819,761 | 4585538 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,474,319,761 | 4586085 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254213396619 | | 50,000 | 6,474,369,761 | 94585802 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991342176.091824.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011009032000 NGHIEM XUAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,475,369,761 | 4586241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,475,569,761 | 94585884 |
| 10/09/2024 | VU THI LAN ANH chuyen tien | | 100,000 | 6,475,669,761 | 4586302 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,475,869,761 | 94586355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254123243306 | | 100,000 | 6,475,969,761 | 94585949 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991341727.091177.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000480447 BUI DANG QUOC TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,000,000 | 6,479,969,761 | 4586422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 6,480,269,761 | 94586638 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991347547.091588.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0481000739625 TRAN THI THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,480,469,761 | 4586560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991348075.092186.NGUY KHANH NGAN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0251002756265 NGUYEN KHANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 800,000 | 6,481,269,761 | 4586951 |
| 10/09/2024 | 66484843958 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH1022425119c50bf0 f660 4e1f 92d6 05fafe23 | | 2,000,000 | 6,483,269,761 | 94586971 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991347934.092012.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042507088 NGUYEN MAI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 6,483,299,761 | 4587026 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991279670.048348.Phan Hong Thuy ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691002962961 PHAN HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,484,299,761 | 4550762 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991268516.047919.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9965869360 DUONG THI VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,484,499,761 | 4550799 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991278936.047595.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000176247 NGUYEN THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 6,489,499,761 | 4551246 |
| 10/09/2024 | ung dong bao bao lu | | 200,000 | 6,489,699,761 | 4553352 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 6,490,099,761 | 4555893 |
| 10/09/2024 | TRAN THI BICH NGOC ung ho thiet hai do bao lu | | 5,000 | 6,490,104,761 | 4586853 |
| 10/09/2024 | NGO DIEU ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,490,204,761 | 4587356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,490,404,761 | 94587791 |
| 10/09/2024 | BUI VAN TU chuyen tien UHBL SO 3 | | 100,000 | 6,490,504,761 | 4587814 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991343318.093303.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000385694 TRAN THI NGOC OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,490,604,761 | 4587838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254367837243 | | 100,000 | 6,490,704,761 | 94587703 |
| 10/09/2024 | Hey Susie ung ho cac tinh bi bao lu FT24254607339270 | | 5,000,000 | 6,495,704,761 | 94587709 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 6,495,904,761 | 4587974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,496,004,761 | 94588408 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUNG chuyen ung ho cac tinh bi lu FT24254411481301 | | 150,000 | 6,496,154,761 | 94588212 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 6,497,154,761 | 4588861 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,497,654,761 | 4589213 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991349666.093944.NGUY THI HONG THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 0201000533326 NGUYEN THI HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,497,854,761 | 4588988 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,499,854,761 | 4589098 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 150,000 | 6,500,004,761 | 4589557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,500,204,761 | 94589345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254061854370 | | 200,000 | 6,500,404,761 | 94589445 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu FT24254079170638 | | 50,000 | 6,500,454,761 | 94589765 |
| 10/09/2024 | MB(848968)(BUI CHI DAT chuyen tien) | | 1,000,000 | 6,501,454,761 | 20240910848968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254288845849 | | 153,000 | 6,501,607,761 | 94590046 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 6,501,907,761 | 4589943 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991345986.089913.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9397647321 VU ANH AI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 6,502,307,761 | 4590149 |
| 10/09/2024 | PHAM MAI TRANG chuyen tien | | 200,000 | 6,502,507,761 | 4590532 |
| 10/09/2024 | BUI HUYEN TRANG chuyen tien | | 100,000 | 6,502,607,761 | 94590220 |
| 10/09/2024 | unghovunglulut FT24254338360720 | | 1,000,000 | 6,503,607,761 | 94590853 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,505,607,761 | 94591399 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,506,607,761 | 4591772 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HOA Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 10,000 | 6,506,617,761 | 94591788 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254569990273 | | 300,000 | 6,506,917,761 | 94591883 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN MINH chuyen khoan-100924-11:45:16 060001 | | 1,000,000 | 6,507,917,761 | 94591927 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,508,117,761 | 94591956 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,508,617,761 | 4556678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 6,508,917,761 | 94592680 |
| 10/09/2024 | 66484954139-0975328286-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,509,117,761 | 94592927 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,509,217,761 | 4593267 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 6,509,717,761 | 4593020 |
| 10/09/2024 | TRAN HANH LINH chuyen FT24254244352557 | | 150,000 | 6,509,867,761 | 94593637 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991359265.101190.ung ho dong bao bao lut. Chuc moi nguoi binh an..CT tu 0331000470300 MAI THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,510,367,761 | 4593945 |
| 10/09/2024 | NGO THUY DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,510,667,761 | 4593679 |
| 10/09/2024 | mot hoc sinh Hai Phong ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 50,000 | 6,510,717,761 | 4594082 |
| 10/09/2024 | CHAU THANH NGAN CHUNG TAY UNG HO CAC TINH VUNG LU-100924-11:45:38 060505 | | 200,000 | 6,510,917,761 | 94594246 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,511,117,761 | 4594466 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN CHI Chuyen tien ung ho ca tinh bao lu | | 50,000 | 6,511,167,761 | 94594578 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 6,511,667,761 | 94595129 |
| 10/09/2024 | TRINH THI HUONG chuyen tien | | 100,000 | 6,511,767,761 | 94594711 |
| 10/09/2024 | BUI THI TU Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254055050555 | | 100,000 | 6,511,867,761 | 94595316 |
| 10/09/2024 | VU THU HUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 400,000 | 6,512,267,761 | 94595381 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 500,000 | 6,512,767,761 | 4595412 |
| 10/09/2024 | NGO NGAN HA ung ho bao lu | | 500,000 | 6,513,267,761 | 4595691 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,513,367,761 | 94595740 |
| 10/09/2024 | Gd 2814G1 SSG Hn ung ho cac tinh bi ngap lut | | 1,000,000 | 6,514,367,761 | 94595787 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,514,467,761 | 94595820 |
| 10/09/2024 | LE THI THANH LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254270022672 | | 100,000 | 6,514,567,761 | 94595842 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 6,514,617,761 | 94595597 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY HANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 6,515,617,761 | 4595945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991369032.104508.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000253112 NGUYEN VIET HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,516,117,761 | 4596548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,516,217,761 | 4596325 |
| 10/09/2024 | VU DUC VUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,516,267,761 | 94596407 |
| 10/09/2024 | chau la du hoc sinh o nuoc ngoai gop chut suc nho nho nhung mong nhan dan minh binh an a | | 500,000 | 6,516,767,761 | 4596437 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,516,867,761 | 94596854 |
| 10/09/2024 | Mai Thi Linh chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 6,516,917,761 | 94596905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,517,017,761 | 4565717 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991294435.065083.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048636823 VAN THI KIEU MI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,517,217,761 | 4565404 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 6,517,267,761 | 4566133 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 6,517,467,761 | 4566872 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut cac tinh mien bac | | 10,000,000 | 6,527,467,761 | 4597809 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991363807.107197.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000122977 NGUYEN THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,527,967,761 | 4597646 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254290710526 | | 100,000 | 6,528,067,761 | 94597683 |
| 10/09/2024 | Em xin loi, nhưng ma em cuoi thang. Nhan luong em chuyen tiep a | | 14,203 | 6,528,081,964 | 94597869 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 6,538,081,964 | 94597875 |
| 10/09/2024 | MB(850878)(ung ho bao lu) | | 500,000 | 6,538,581,964 | 20240910850878 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac tinh bi bao lu FT24254535037103 | | 1,000,000 | 6,539,581,964 | 94598186 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi bao lu lut, yeu thuong. FT24254611500017 | | 200,000 | 6,539,781,964 | 94598260 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HOANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 6,549,781,964 | 94598288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,549,881,964 | 94597981 |
| 10/09/2024 | IBFT Hien T.Hoa DONG BAO OI CO LEN NHE | | 200,000 | 6,550,081,964 | 94598374 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991371488.107313.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000485899 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,550,181,964 | 4598396 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH TUAN Chuyen tien | | 100,000 | 6,550,281,964 | 94598044 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho mien bac | | 200,000 | 6,550,481,964 | 4598483 |
| 10/09/2024 | LE THI MIEN ung ho khac phuc bao lu | | 300,000 | 6,550,781,964 | 4598599 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 600,000 | 6,551,381,964 | 94599324 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,551,581,964 | 4598979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,551,781,964 | 94599067 |
| 10/09/2024 | LUU THUY DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,551,981,964 | 94599931 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,552,181,964 | 94599942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991375772.109688.TRAN THI KIM OANH ung ho lu luc mien bac .CT tu 0071000998388 TRAN THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,552,381,964 | 4599724 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 6,552,781,964 | 94600348 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 6,553,781,964 | 4600132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 2,000,000 | 6,555,781,964 | 4600177 |
| 10/09/2024 | VUONG THI THU HA chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 6,556,281,964 | 4600470 |
| 10/09/2024 | DANG THUY HIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254867172970 | | 100,000 | 6,556,381,964 | 94600643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,556,881,964 | 4600542 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991374983.111325.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033988875 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,556,981,964 | 4600631 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LUONG THU HIEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254345704190 | | 50,000 | 6,557,031,964 | 94600837 |
| 10/09/2024 | MB(851592)(ung ho lulut dong bao mien Bac) | | 500,000 | 6,557,531,964 | 20240910851592 |
| 10/09/2024 | MB(851651)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 6,558,031,964 | 20240910851651 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,558,131,964 | 94600984 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,558,181,964 | 4601322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,558,281,964 | 4601764 |
| 10/09/2024 | mien bac co len a | | 30,000 | 6,558,311,964 | 4601864 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254295938047 | | 1,500,000 | 6,559,811,964 | 94601887 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254318956286 | | 150,000 | 6,559,961,964 | 94602465 |
| 10/09/2024 | 66483657345 0328547015 chau xin ung ho cac vung thiet hai bao lu | | 100,000 | 6,560,061,964 | 94602324 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991387547.114249.PHAN TRONG TUAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001162392 PHAN TRONG TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,560,561,964 | 4602911 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu. Mong mn binh an | | 1,000,000 | 6,561,561,964 | 4569134 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 500,000 | 6,562,061,964 | 4570276 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,562,261,964 | 4570267 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY HONG chuyen tien | | 200,000 | 6,562,461,964 | 4602956 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991316695.071375.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035947674 PHAN HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,562,561,964 | 4570516 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991317242.072071.NGUYEN THI CHAM OANH chuyen tien.CT tu 0451000498506 NGUYEN THI CHAM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,562,661,964 | 4570532 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,563,161,964 | 4603003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,563,261,964 | 94603051 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYEN chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254306671740 | | 500,000 | 6,563,761,964 | 94603389 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 6,563,811,964 | 4603522 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,564,011,964 | 94603219 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Huong Lan chuyen FT24254376071049 | | 20,000 | 6,564,031,964 | 94603642 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an som vuot qua kho khan FT24254612775202 | | 100,000 | 6,564,131,964 | 94603660 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU chuyen tien qua Moomo giup do cac tinh mien bac bi bao | | 500,000 | 6,564,631,964 | 94603256 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu. Phuong FT24254515029184 | | 500,000 | 6,565,131,964 | 94603721 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,565,231,964 | 94603804 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,565,251,964 | 94603842 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 6,565,451,964 | 4604285 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991389406.116409.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0861000003578 LE ANH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,565,651,964 | 4604421 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUYEN chuyen khoan ung ho anh huong bao yagi FT24254037780240 | | 20,000 | 6,565,671,964 | 94604439 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991381385.116770.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000245345 CHU HUA MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,566,171,964 | 4604755 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 100,000 | 6,566,271,964 | 94604871 |
| 10/09/2024 | 66484369489-0918629184-NGUYEN KHANH LINH chuyen tien qua ung ho mua lu | | 200,000 | 6,566,471,964 | 94605394 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809808027 | | 100,000 | 6,566,571,964 | 94605190 |
| 10/09/2024 | BUI SONG HUONG chuyen FT24254238139763 | | 200,000 | 6,566,771,964 | 94605254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020577450 | | 5,000,000 | 6,571,771,964 | 94605468 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991353086.097783.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000582696 DO THI HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,572,271,964 | 4605527 |
| 10/09/2024 | MAI THANH NAM ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,572,471,964 | 94605920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254230230510 | | 50,000 | 6,572,521,964 | 94605946 |
| 10/09/2024 | le dinh viet ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,572,621,964 | 4605613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 6,573,621,964 | 94606002 |
| 10/09/2024 | TRAN THI VAN ANH chuyen FT24254411496214 | | 150,000 | 6,573,771,964 | 94605748 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 6,573,871,964 | 94606207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,574,371,964 | 4606562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,574,871,964 | 94606383 |
| 10/09/2024 | MB(852937)(Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu) | | 500,000 | 6,575,371,964 | 20240910852937 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991391334.118688.NGUYEN NGOC SON ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000374155 NGUYEN NGOC SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,575,871,964 | 4606463 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991383268.119087.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000323388 DOAN THI THANH MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,576,871,964 | 4606830 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991391408.118779.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9915569224 PHAM DO KHANH VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,577,071,964 | 4607070 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497064066 | | 200,000 | 6,577,271,964 | 94606921 |
| 10/09/2024 | MAI THI THU HUONG Chuyen tien | | 50,000 | 6,577,321,964 | 94606994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,577,821,964 | 4607460 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991384505.120588.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000197659 LUU TUNG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 6,579,821,964 | 4607565 |
| 10/09/2024 | LUONG DIEU LINH chuyen tien | | 100,000 | 6,579,921,964 | 4607371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991393157.120873.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000050201 NGUYEN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,580,021,964 | 4607416 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254074474925 | | 200,000 | 6,580,221,964 | 94607898 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991319386.074846.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9837117046 PHAM LE KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,580,321,964 | 4573261 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao FT24254807193890 | | 500,000 | 6,580,821,964 | 94607850 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,580,921,964 | 94608059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,581,021,964 | 94608374 |
| 10/09/2024 | BUI QUANG HOP Chuyen tien | | 50,000 | 6,581,071,964 | 4608621 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991395895.122352.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1030730161 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,581,271,964 | 4608836 |
| 10/09/2024 | Duong va Long ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 80,000,000 | 6,661,271,964 | 94609043 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,661,471,964 | 94608941 |
| 10/09/2024 | PHUNG ANH QUAN chuyen FT24254903074259 | | 1,000,000 | 6,662,471,964 | 94609214 |
| 10/09/2024 | PHAN DUY HUNG chuyen ung ho cac tinh bi lu FT24254213405825 | | 2,500,000 | 6,664,971,964 | 94609337 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 499,000 | 6,665,470,964 | 4609450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,665,670,964 | 4609896 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991394323.122192.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0401001507835 TRAN THI THOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,665,870,964 | 4609668 |
| 10/09/2024 | VU THI HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254055063029 | | 200,000 | 6,666,070,964 | 94610163 |
| 10/09/2024 | 66484568622 0363235191 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,666,120,964 | 94609811 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC DUY ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254753202606 | | 100,000 | 6,666,220,964 | 94609836 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 6,666,320,964 | 94610340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254300989418 | | 500,000 | 6,666,820,964 | 94610406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,667,320,964 | 4610992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,667,520,964 | 4610518 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE DUONG T11 P THUONG DINH TX HN UNG HO | | 300,000 | 6,667,820,964 | 4611207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,668,020,964 | 94610819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,668,520,964 | 94611443 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,668,720,964 | 94611670 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,668,920,964 | 94612058 |
| 10/09/2024 | VU DIEU LINH ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254753203992 | | 30,000,000 | 6,698,920,964 | 94611845 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,699,420,964 | 94612291 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-11:49:22 066311 | | 100,000 | 6,699,520,964 | 94612340 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH QUYNH chuyen FT24254024300232 | | 300,000 | 6,699,820,964 | 94612389 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN chuyen tien | | 100,000 | 6,699,920,964 | 4578748 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 200,000 | 6,700,120,964 | 4578882 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH PHUOC Mong ba con vuot qua mua lu a | | 500,000 | 6,700,620,964 | 4579414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,700,720,964 | 4582891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254036932206 | | 200,000 | 6,700,920,964 | 94612985 |
| 10/09/2024 | 66484960444-0974547040-NGUYEN gui ung ho quyen gop | | 200,000 | 6,701,120,964 | 94613395 |
| 10/09/2024 | LE HONG VAN chuyen FT24254300991026 | | 3,000,000 | 6,704,120,964 | 94613167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,704,220,964 | 94613209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254308424192 | | 100,000 | 6,704,320,964 | 94613241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254742040284 | | 100,000 | 6,704,420,964 | 94613344 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991409038.127468.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0351000733002 NGUYEN THI NGOC SAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,704,620,964 | 4613864 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH DUNG chuyen tien | | 300,000 | 6,704,920,964 | 4613891 |
| 10/09/2024 | DO TUNG DUONG ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 6,705,020,964 | 4613992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254951586339 | | 50,000 | 6,705,070,964 | 94614244 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,706,070,964 | 4614204 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,706,570,964 | 4614635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,706,770,964 | 94614476 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 6,707,070,964 | 4614811 |
| 10/09/2024 | e xin ung ho | | 50,000 | 6,707,120,964 | 4614942 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,707,320,964 | 94615492 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,707,520,964 | 94615589 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DOAN THU THUY chuyen FT24254480828406 | | 200,000 | 6,707,720,964 | 94615668 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,707,820,964 | 4615693 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361421688 | | 200,000 | 6,708,020,964 | 94615709 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,708,220,964 | 94615123 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,708,720,964 | 4615275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361422167 | | 500,000 | 6,709,220,964 | 94616067 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,709,420,964 | 94616390 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG UYEN Chuyen tien | | 51,000 | 6,709,471,964 | 94616414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,709,571,964 | 94616800 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393412012 CASZLP ZP6R3 Nguyen Vo Song Nhi ung ho ca nuoc khac phuc hau qua bao so 3 | | 200,000 | 6,709,771,964 | 194616489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254117345720 | | 500,000 | 6,710,271,964 | 94616561 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,710,471,964 | 4617162 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,711,471,964 | 94617224 |
| 10/09/2024 | MB(855467)(NGUYEN HONG TIEN chuyen tien tinh Hoa Binh cong tac tai CT CP TD Loc Troi CN Ha Noi xin dong gop m) | | 500,000 | 6,711,971,964 | 20240910855467 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254563873337 | | 500,000 | 6,712,471,964 | 94617266 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393412084 CASZLP ZP6R3 ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,712,571,964 | 194616629 |
| 10/09/2024 | cuoi it long nhieu mong ho tro duoc | | 20,000 | 6,712,591,964 | 4617983 |
| 10/09/2024 | o nuoc ngoai mong moi su binh yen yeu VIET NAM | | 100,000 | 6,712,691,964 | 94618012 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991416128.135162.TRAN HUYNH THO chuyen tien.CT tu 1020471777 TRAN HUYNH THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,712,791,964 | 4617683 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991415807.134838.Ung ho cac tinh mien Bac vuot qua bao lu .CT tu 0921000705390 PHAN THANH KIEU MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,713,091,964 | 4618581 |
| 10/09/2024 | Le Phuong Thao chuyen tien FT24254149892471 | | 30,000 | 6,713,121,964 | 94618645 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254856154822 | | 3,000,000 | 6,716,121,964 | 94619026 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991417653.136803.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu .CT tu 1025080291 PHAM THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,716,321,964 | 4619079 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991426518.137111.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000353545 LUU THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,716,521,964 | 4618887 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,716,621,964 | 94619397 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM THI NGA chuyen Ung ho bao lu mien Bac FT24254200505569 | | 500,000 | 6,717,121,964 | 94619242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613932492 | | 200,000 | 6,717,321,964 | 94619490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526533442 | | 200,000 | 6,717,521,964 | 94619610 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,717,621,964 | 4619843 |
| 10/09/2024 | VU HOANG MINH ung ho bao lu | | 40,000 | 6,717,661,964 | 94619668 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991419602.138825.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000420283 TRINH THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,717,761,964 | 4620116 |
| 10/09/2024 | LE THI MY LINH chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 200,000 | 6,717,961,964 | 4620302 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,718,161,964 | 4620574 |
| 10/09/2024 | 66484501451-0856030138-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 6,718,231,964 | 94621091 |
| 10/09/2024 | MB(856468)(Ng Thi Nhan - TH Duong Quang HaNoi - Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 6,718,731,964 | 20240910856468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,718,831,964 | 4621382 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991421299.140769.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000327799 NGUYEN CAM VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,718,931,964 | 4621854 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991415146.134123. Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0211000541038 NGUYEN THI KHANH LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,719,131,964 | 4621485 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CAO BAO KHANH chuyen tien | | 500,000 | 6,719,631,964 | 4621897 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,719,831,964 | 4621916 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991420848.140241.VU THI TRANG chuyen tien.CT tu 0071001323815 VU THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,720,331,964 | 4621579 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,720,381,964 | 4622037 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991420898.140289.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002229628 DO ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,721,381,964 | 4621676 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,721,431,964 | 4622484 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,721,481,964 | 94622562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 123,456 | 6,721,605,420 | 4622633 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991422876.142459.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000034120 NGUYEN VU GIANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,721,705,420 | 4622359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 6,721,755,420 | 94622993 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,721,855,420 | 4623002 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991422960.142542.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua con bao so 3.CT tu 0071001049329 LE TAN NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,722,355,420 | 4623160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,722,855,420 | 4623258 |
| 10/09/2024 | LE THI THU HANG chuyen ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254100997431 | | 300,000 | 6,723,155,420 | 94623477 |
| 10/09/2024 | BUI THANH THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000 | 6,723,157,420 | 4623504 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC HOAN chuyen tien | | 5,000 | 6,723,162,420 | 4624034 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254704556780 | | 200,000 | 6,723,362,420 | 94624072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254974223301 | | 300,000 | 6,723,662,420 | 94624389 |
| 10/09/2024 | Bui Thi Thuy Linh ung ho ba con bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 2,000,000 | 6,725,662,420 | 94624409 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 6,725,692,420 | 4624454 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG ung ho cac tinh bi lu lut FT24254428717708 | | 434,349 | 6,726,126,769 | 94624774 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH LAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254482760577 | | 200,000 | 6,726,326,769 | 94624576 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254145986839 | | 500,000 | 6,726,826,769 | 94624836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 6,727,026,769 | 94625253 |
| 10/09/2024 | PHUNG THAO NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu. VIET NAM CO LEN | | 1,000,000 | 6,728,026,769 | 94625985 |
| 10/09/2024 | PHUNG HA TRANG ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,728,226,769 | 4626116 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,728,326,769 | 94626193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 6,728,426,769 | 94625748 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,729,426,769 | 94625768 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991436189.146187.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021249677 CAO TRUNG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,729,526,769 | 4626404 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991433592.146829.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0351001194945 BUI HONG DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,730,026,769 | 4626425 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,730,226,769 | 94626538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,730,376,769 | 94627035 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254860271567 | | 2,000,000 | 6,732,376,769 | 94627058 |
| 10/09/2024 | CAO THI THU HIEN ung ho cac tinh bao lu FT24254376090731 | | 300,000 | 6,732,676,769 | 94627207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,732,776,769 | 94627220 |
| 10/09/2024 | DO TIEN MANH Chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 6,732,876,769 | 94627093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254903090406 | | 200,000 | 6,733,076,769 | 94627583 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,733,176,769 | 4597657 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. | | 100,000 | 6,733,276,769 | 4597853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 6,733,776,769 | 94628373 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao; lu | | 500,000 | 6,734,276,769 | 4628391 |
| 10/09/2024 | BUI HONG DIEP ung ho cac tinh bi bao lu FT24254508374487 | | 100,000 | 6,734,376,769 | 94628414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,734,576,769 | 94628658 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991446393.150710.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000029907 NGO THUY MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,735,076,769 | 4628717 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LUT-100924-11:52:42 071218 | | 2,000,000 | 6,737,076,769 | 94628783 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,737,276,769 | 94628845 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991438975.149181.NGUYEN THI THU HUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0331000417129 NGUYEN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,737,476,769 | 4628857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,737,576,769 | 94629276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254926434850 | | 100,000 | 6,737,676,769 | 94629318 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 6,737,776,769 | 4629963 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 500,000 | 6,738,276,769 | 4629970 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,738,776,769 | 94630187 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991441061.151341.Phong 25 KTX Chuyen Hung Vuong k34 ung ho dong bao.CT tu 1030573862 NGUYEN THUY QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,739,276,769 | 4630007 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,739,476,769 | 94630333 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991441995.152357.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0281000549943 HA VAN DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 6,739,626,769 | 4631029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 6,739,926,769 | 4631047 |
| 10/09/2024 | MB(858787)(NGUYEN THUY HAO chuyen tien) | | 500,000 | 6,740,426,769 | 20240910858787 |
| 10/09/2024 | MB(858834)(DO THI PHUONG chuyen tien Ung ho cac nan nhan bao so 3) | | 1,000,000 | 6,741,426,769 | 20240910858834 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 6,741,526,769 | 4631298 |
| 10/09/2024 | NGO THANH THUY TIEN CHUYEN KHOAN | | 400,000 | 6,741,926,769 | 94631348 |
| 10/09/2024 | Dong bao (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 6,742,126,769 | 94631859 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,742,226,769 | 94632301 |
| 10/09/2024 | PHAM TUAN ANH Ung ho kphq bl so3 | | 200,000 | 6,742,426,769 | 94632744 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991449921.155700.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0861002233669 NGUYEN THI LAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,742,526,769 | 4632422 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 24,311 | 6,742,551,080 | 4600366 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991374958.111302.DINH THI NGOC ANH(Bac Ninh) ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0541000295460 DINH THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,742,651,080 | 4602152 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991386919.113506.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0861000003578 LE ANH HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,742,851,080 | 4602476 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh vung bao lu | | 100,000 | 6,742,951,080 | 4602125 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,743,051,080 | 4603634 |
| 10/09/2024 | Khanh ly ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,743,251,080 | 94633559 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac | | 100,000 | 6,743,351,080 | 94633573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254660640000 | | 200,000 | 6,743,551,080 | 94633683 |
| 10/09/2024 | chung tay ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 6,743,651,080 | 94633747 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,743,751,080 | 4633765 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu phía Bac | | 500,000 | 6,744,251,080 | 94634197 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 13,000 | 6,744,264,080 | 4634272 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050585468 | | 3,000,000 | 6,747,264,080 | 94634287 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,747,464,080 | 94634361 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254074497870 | | 100,000 | 6,747,564,080 | 94634568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,747,664,080 | 94634974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,748,164,080 | 94634767 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu , mong mn deu binh an FT24254974232454 | | 100,000 | 6,748,264,080 | 94635122 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254018000346 | | 200,000 | 6,748,464,080 | 94635134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,748,564,080 | 4635722 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991458984.159848.NGUYEN THI ANH TUYET Iphanitoihottothientai.CT tu 0491000179826 NGUYEN THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,748,664,080 | 4635935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,748,764,080 | 94635511 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,748,814,080 | 4635618 |
| 10/09/2024 | Hop, ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069829202 | | 100,000 | 6,748,914,080 | 94636242 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991454256.161478.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9989015932 DUONG MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,749,114,080 | 4636270 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,749,314,080 | 94636345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 6,754,314,080 | 94636449 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 6,754,614,080 | 94636967 |
| 10/09/2024 | MB(860079)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 200,000 | 6,754,814,080 | 20240910860079 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254482771035 | | 100,000 | 6,754,914,080 | 94636564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,755,414,080 | 94637291 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991465812.163349.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000298933 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,755,514,080 | 4637553 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH HANG Chuyen tien | | 200,000 | 6,755,714,080 | 94637715 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:54:35 074122 | | 50,000 | 6,755,764,080 | 94637796 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,755,864,080 | 94637850 |
| 10/09/2024 | MB(860367)(VU THI HONG BICH ung ho dong bao anh huong bao lu) | | 200,000 | 6,756,064,080 | 20240910860367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,756,114,080 | 94638427 |
| 10/09/2024 | MB(860437)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 6,756,214,080 | 20240910860437 |
| 10/09/2024 | DINH QUANG VU Chuyen tien ung ho vung lu lut | | 10,000,000 | 6,766,214,080 | 4638551 |
| 10/09/2024 | MB(860477)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 6,766,314,080 | 20240910860477 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350023061 | | 200,000 | 6,766,514,080 | 94638697 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TAM chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431055496 | | 500,000 | 6,767,014,080 | 94638320 |
| 10/09/2024 | PHAM THI NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,767,114,080 | 4638908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,767,614,080 | 94639332 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,768,614,080 | 4639375 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991468362.166341.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9965386682 TRINH THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,769,114,080 | 4639219 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991464080.166105.LE DUC DUONG ung ho dong bao lu lut.CT tu 1041763165 LE DUC DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 6,769,264,080 | 4639398 |
| 10/09/2024 | HOANG THI THU HA chuyen FT24254405147300 | | 100,000 | 6,769,364,080 | 94639604 |
| 10/09/2024 | Ngươi ham mo Nha Tre va Nha Xuong Rong ATVNCG ung ho cac tinh khac phuc bao lu | | 50,000 | 6,769,414,080 | 94639470 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,769,714,080 | 4639651 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991464203.166261.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040497477 HUYNH KIM THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,769,914,080 | 4639523 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LAI THI LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,770,114,080 | 4639779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,770,314,080 | 4639799 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 6,770,414,080 | 94639918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,770,514,080 | 94640264 |
| 10/09/2024 | UNG HO MIEN BAC-100924-11:55:10 074998 | | 200,000 | 6,770,714,080 | 94640403 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHINH chuyen tien | | 50,000 | 6,770,764,080 | 94640440 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004244008 | | 50,000 | 6,770,814,080 | 94640872 |
| 10/09/2024 | Gia dinh em mong nhung nguoi chiu anh huong cua bao se som vuot qua kho khan | | 500,000 | 6,771,314,080 | 94640908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254926445066 | | 300,000 | 6,771,614,080 | 94640953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,771,714,080 | 94641155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,771,814,080 | 94641182 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,772,014,080 | 94641718 |
| 10/09/2024 | Sv Truong dh Kien Truc Ha Noi | | 50,000 | 6,772,064,080 | 4641366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,772,364,080 | 94642145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,772,564,080 | 4642171 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,773,064,080 | 94641904 |
| 10/09/2024 | VietNam chien thang | | 200,000 | 6,773,264,080 | 94641932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 6,773,564,080 | 4609667 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 6,774,064,080 | 4642398 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 6,774,364,080 | 4642050 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,774,564,080 | 4642998 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,774,864,080 | 94643025 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 6,774,964,080 | 94643146 |
| 10/09/2024 | LE THI NGOC LINH Chuyen tien | | 45,000 | 6,775,009,080 | 94642788 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991478787.171961.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000385229 LE THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,775,109,080 | 4643856 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 100,000 | 6,775,209,080 | 94643503 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 6,775,309,080 | 94644118 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,775,329,080 | 94644508 |
| 10/09/2024 | Quan Quan gop it suc. ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,775,829,080 | 4644196 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,776,029,080 | 4644812 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,776,179,080 | 4644387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 20,000 | 6,776,199,080 | 4644914 |
| 10/09/2024 | LE THUY QUYEN chuyen tien | | 400,000 | 6,776,599,080 | 4644928 |
| 10/09/2024 | NGUYEN SON BACH chuyen FT24254597187877 | | 200,000 | 6,776,799,080 | 94644990 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254136183748 | | 200,000 | 6,776,999,080 | 94644460 |
| 10/09/2024 | UH mien Bac bao lu | | 1,000,000 | 6,777,999,080 | 4645015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 20,000 | 6,778,019,080 | 94645183 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,778,219,080 | 4645928 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,778,419,080 | 4646297 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,778,919,080 | 4646345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991482576.176612.NGUY HOANG HIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1046091911 NGUYEN HOANG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,779,119,080 | 4646393 |
| 10/09/2024 | BUI THI THUY xin gui chut tam long toi dong bao a | | 500,000 | 6,779,619,080 | 4646580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254663062820 | | 200,000 | 6,779,819,080 | 94646607 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao so 3 | | 200,000 | 6,780,019,080 | 94646796 |
| 10/09/2024 | LE THANH HUYEN THO Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839204971 | | 500,000 | 6,780,519,080 | 94647325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254207676141 | | 100,000 | 6,780,619,080 | 94647611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,780,819,080 | 4647128 |
| 10/09/2024 | Linh Ly ho tro cac tinh bi thiet hai bao lu yagi | | 300,000 | 6,781,119,080 | 94647181 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG THAO Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710909966 | | 1,000,000 | 6,782,119,080 | 94647185 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 142,000 | 6,782,261,080 | 4648399 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,782,461,080 | 94648488 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAU chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 400,000 | 6,782,861,080 | 4648342 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,782,961,080 | 94648950 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,783,161,080 | 94648691 |
| 10/09/2024 | home business .HOANG THI HOAT tai quan 3 Sai Gon. ung ho ve cty vitus.ung ho bao lu lut mien bac | | 500,000 | 6,783,661,080 | 4649256 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu bao yagi | | 2,000,000 | 6,785,661,080 | 94648798 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,785,761,080 | 4649457 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEU ANH ung ho lu lut FT24254326976090 | | 50,000 | 6,785,811,080 | 94649521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,785,911,080 | 4649541 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254705349806 | | 100,000 | 6,786,011,080 | 94649870 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 6,786,211,080 | 4649881 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 800,000 | 6,787,011,080 | 94649888 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bao lu, ma GD 248725055 | | 300,000 | 6,787,311,080 | 94649726 |
| 10/09/2024 | Cao Thi Van Anh ung ho bao lu | | 200,000 | 6,787,511,080 | 94649986 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,787,531,080 | 4650124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254897093208 | | 100,000 | 6,787,631,080 | 94650018 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,787,831,080 | 4650910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,787,931,080 | 94651416 |
| 10/09/2024 | PHAM THI TUYET SUONG CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 6,792,931,080 | 94651476 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991492172.182776.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000104523 VU VAN DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,793,031,080 | 4651171 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254206080916 | | 850,000 | 6,793,881,080 | 94651598 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,793,931,080 | 4651710 |
| 10/09/2024 | DANG THU HUYEN Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,794,031,080 | 94651813 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,794,231,080 | 4651407 |
| 10/09/2024 | MB(863726)(CAO THI VINH chuyen tien ung ho lu lut) | | 100,000 | 6,794,331,080 | 20240910863726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991420991.140414.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000034120 NGUYEN VU GIANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,794,431,080 | 4621903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,794,481,080 | 4652453 |
| 10/09/2024 | LE THANH LUAN dong gop chut it mong nhu deu binh an | | 20,000 | 6,794,501,080 | 4652543 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991499674.185813.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0801000263582 TRAN THI HUYEN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,794,801,080 | 4652558 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 6,794,901,080 | 94652586 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991494937.185900.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032814775 DAM THI XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 6,796,901,080 | 4652942 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,797,101,080 | 4653001 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 6,797,401,080 | 4653259 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho cac tinh bi bao lu FT24254315447420 | | 100,000 | 6,797,501,080 | 94653668 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:57:56 079129 | | 200,000 | 6,797,701,080 | 94653693 |
| 10/09/2024 | LAI THI HUE ung ho dong bao lu lut FT24254951610630 | | 500,000 | 6,798,201,080 | 94653991 |
| 10/09/2024 | Tieng Trung 24G ung ho bao lu mien bac. | | 400,000 | 6,798,601,080 | 94653761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254705732099 | | 300,000 | 6,798,901,080 | 94654031 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991505773.186869.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047031437 HO TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,799,101,080 | 4653775 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bao lu FT24254851945510 | | 200,000 | 6,799,301,080 | 94654536 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991505807.186906.Con Le Dai Quang, lop 11 THPT Newton HaNoi ung ho dong bao lu lut a!.CT tu 1021062232 LE XUAN TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 6,801,301,080 | 4654186 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,801,601,080 | 94654679 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,802,101,080 | 4654306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,802,301,080 | 94654793 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991500067.186333.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000323260 TRAN THI DIEM NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,802,401,080 | 4654386 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,802,501,080 | 94654889 |
| 10/09/2024 | MB(864464)(ung ho lu lut mien bac) | | 100,000 | 6,802,601,080 | 20240910864464 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991507433.188955.THAN THI THUY chuyen tien.CT tu 1032416062 THAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,802,701,080 | 4655002 |
| 10/09/2024 | LE THI KHANH HUYEN Chuyen tien | | 20,000 | 6,802,721,080 | 94655113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991502764.189588.TungL ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1019838560 PHUNG NHAT TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,803,221,080 | 4655275 |
| 10/09/2024 | 66485190528-0822477608-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,803,271,080 | 94655327 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 150,000 | 6,803,421,080 | 4655415 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung bao lu | | 3,000,000 | 6,806,421,080 | 94655797 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991503660.190582.TRAN THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 0711000295147 TRAN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,806,521,080 | 4656470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,806,721,080 | 4656261 |
| 10/09/2024 | TRAN DANH CUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,806,821,080 | 4656668 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,806,871,080 | 94656692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254901196065 | | 200,000 | 6,807,071,080 | 94656802 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991437122.147177.ung ho ba con chong bao va lu lut.CT tu 0301000375356 DINH VIET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,807,271,080 | 4625715 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034062500 | | 200,000 | 6,807,471,080 | 94657188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,807,771,080 | 4657957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,807,871,080 | 94657980 |
| 10/09/2024 | TRINH THI KIM OANH ung ho cac tinh bao lu FT24254069848088 | | 200,000 | 6,808,071,080 | 94658360 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,808,121,080 | 4658302 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991516929.194293.UH dia phuong bi bao lu lut.CT tu 0491000089100 NGUYEN THI AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,808,321,080 | 4658606 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254538586485 | | 50,000 | 6,808,371,080 | 94658970 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254000112018 | | 500,000 | 6,808,871,080 | 94658994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 6,808,971,080 | 94659122 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254952255608 | | 200,000 | 6,809,171,080 | 94659051 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991517461.194868.ung ho cac tinh mien bac bi lu lut.CT tu 0211000433850 LAI VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,809,371,080 | 4659262 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991512257.195202.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0311000691186 TRAN THANH PHI HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,809,471,080 | 4659301 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 200,000 | 6,809,671,080 | 4659707 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 6,809,701,080 | 94659752 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 6,809,751,080 | 94659858 |
| 10/09/2024 | LE HAI ung ho dong bao lu lut FT24254830293710 | | 73,499 | 6,809,824,579 | 94659464 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617506801 | | 200,000 | 6,810,024,579 | 94660064 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,810,124,579 | 94660216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991518406.195915.ung ho thien tai mua lu.CT tu 0901000098531 NGUYEN TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,810,324,579 | 4660261 |
| 10/09/2024 | ung ho mootn chut gop suc a | | 4,000 | 6,810,328,579 | 4660512 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung lu lut FT24254187520419 | | 1,000,000 | 6,811,328,579 | 94661306 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 6,811,828,579 | 4661431 |
| 10/09/2024 | MB(865954)(TRIEU HA MY chuyen tien) | | 100,000 | 6,811,928,579 | 20240910865954 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,812,428,579 | 94661519 |
| 10/09/2024 | NONG THI LAM ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,812,628,579 | 94661032 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991514244.198029.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000987820 DO THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,812,828,579 | 4661053 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 500,000 | 6,813,328,579 | 94661675 |
| 10/09/2024 | PHUNG THE VINH chuyen tien | | 30,000 | 6,813,358,579 | 94661742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,813,558,579 | 94661149 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,813,658,579 | 4661835 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991443983.154478.NGUY TIEN DUNG ung ho khac phuc thiet hai.CT tu 0301000367493 NGUYEN TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,813,858,579 | 4631356 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66485772244 0352321475 Thu An ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,813,958,579 | 94661987 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991521317.199169.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1036753831 NGUYEN THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,814,008,579 | 4662398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 3,000,000 | 6,817,008,579 | 94662404 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991521556.199421.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000233889 NGUYEN THI KHANH VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,817,208,579 | 4662267 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991525448.199699.NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000340420 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,817,708,579 | 4662500 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991525346.199562.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1036613563 VU THI BICH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,817,808,579 | 4662520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254523958087 | | 100,000 | 6,817,908,579 | 94662566 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,818,108,579 | 94662993 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 6,819,108,579 | 4662596 |
| 10/09/2024 | Em xin gop 1 phan nho de ho tro dong bao vuot qua kho khan FT24254020644901 | | 300,000 | 6,819,408,579 | 94663074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606142293 | | 50,000 | 6,819,458,579 | 94663099 |
| 10/09/2024 | mong dong bao vuot qua kho khan | | 500,000 | 6,819,958,579 | 4663228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 47,000 | 6,820,005,579 | 4662718 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,820,105,579 | 94663348 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991522937.200984.Ung ho tinh bi bao lu.CT tu 1032151463 MAI HAI AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,820,305,579 | 4662771 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991525993.200423.ho tro cac tinh bi bao lu.CT tu 1032609206 NGUYEN MINH THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,820,405,579 | 4663856 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991519870.197535.NGO THI LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu yagi.CT tu 0821000127531 NGO THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,820,705,579 | 4663505 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-12:00:00 082055 | | 1,000,000 | 6,821,705,579 | 94664010 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 98,419 | 6,821,803,998 | 4663719 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,822,003,998 | 94663767 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,822,203,998 | 4663787 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991526807.201611.VO TRUONG HUYEN VY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020268224 VO TRUONG HUYEN VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 6,823,703,998 | 4664483 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,824,203,998 | 94664517 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991526132.200629.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000340467 TRUONG THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,824,403,998 | 4664313 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Nhuong chuyen tien | | 1,000,000 | 6,825,403,998 | 94664389 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Dong Bao lu lut | | 500,000 | 6,825,903,998 | 94664729 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:00:10 082329 | | 200,000 | 6,826,103,998 | 94664743 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Nhim Phon ung ho dong bao mien bac | | 500,000 | 6,826,603,998 | 94665194 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thao ck ung ho ba con vung lu lut | | 500,000 | 6,827,103,998 | 94665626 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac lu lut | | 100,000 | 6,827,203,998 | 94665644 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Kim Tuyen ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 6,827,303,998 | 94665229 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991528613.204075.HOA XUAN TUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049075492 HOA XUAN TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,827,403,998 | 4665671 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991535813.204161.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004276791 LE XUAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,827,503,998 | 4665694 |
| 10/09/2024 | MB(867001)(Ung ho cac tinh phia bac bao lu 2024) | | 500,000 | 6,828,003,998 | 20240910867001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254086682338 | | 200,000 | 6,828,203,998 | 94665799 |
| 10/09/2024 | Unghocactinhbibaolu FT24254241005704 | | 500,000 | 6,828,703,998 | 94666359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,829,003,998 | 94666093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu anh huong bao lu | | 500,000 | 6,829,503,998 | 94666453 |
| 10/09/2024 | cong dan Tran Dieu Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,829,703,998 | 94666206 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 6,830,703,998 | 4635646 |
| 10/09/2024 | PHAM THI BICH chuyen tien ung ho mien bac | | 1,000,000 | 6,831,703,998 | 4638126 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991462765.164426.QUACH NGOC THAO NHI chuyen tien.CT tu 1039300512 QUACH NGOC THAO NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,831,803,998 | 4638566 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991537590.206071.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001970780 DO BA THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,831,903,998 | 4667143 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Em be Dau Dau ung ho dong bao vung lu | | 500,000 | 6,832,403,998 | 94666692 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991537508.205990.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003741883 TRAN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,832,903,998 | 4667319 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,833,103,998 | 94666852 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991530557.206655.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0541000335087 PHAM THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,833,303,998 | 4667755 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH TUAN LONG chuyen tien | | 15,000 | 6,833,318,998 | 4667457 |
| 10/09/2024 | MA HOAI LINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254311860560 | | 200,000 | 6,833,518,998 | 94667522 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,834,018,998 | 94667573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254234509950 | | 50,000 | 6,834,068,998 | 94667996 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991531318.207727.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000406218 LE THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,834,568,998 | 4668052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,836,568,998 | 94667649 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254782545267 | | 50,000 | 6,836,618,998 | 94667676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254936533168 | | 200,000 | 6,836,818,998 | 94668143 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien bac | | 200,000 | 6,837,018,998 | 94668212 |
| 10/09/2024 | PHAM NHU PHUONG chuyen ung ho lu lut FT24254489081477 | | 100,000 | 6,837,118,998 | 94668256 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991539871.208654.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0451000352569 LE ANH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,837,218,998 | 4668604 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET TUNG Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,837,318,998 | 94668649 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991540317.209103.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0281000605571 HUYNH THI LAN THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,837,618,998 | 4668882 |
| 10/09/2024 | Meomeo chuyen tien | | 200,000 | 6,837,818,998 | 94669241 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,837,868,998 | 94668950 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,838,168,998 | 4669051 |
| 10/09/2024 | ung ho FT24254926470032 | | 300,000 | 6,838,468,998 | 94669651 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991541375.210214.Ung ho cac tinh bi bao lu. cau mong tat ca moi ng binh an vuot qua bao lu.CT tu 1018080059 LAI THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,839,468,998 | 4669168 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991533127.210297.DUONG THI QUYNH CHAU - 0989693411 - ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0511000454116 DUONG THI QUYNH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,840,468,998 | 4670041 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan dang doi choi voi bao lu a | | 1,000,000 | 6,841,468,998 | 4670108 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991533260.210487.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017695382 VONG THI PHUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,841,768,998 | 4670145 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho cac tinh bi bao lu FT24254693947624 | | 300,000 | 6,842,068,998 | 94670963 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,842,168,998 | 94671160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 6,842,268,998 | 4671227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 6,842,568,998 | 94670833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991408208.126544.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1015951743 PHAN THI KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,842,668,998 | 4613054 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,843,168,998 | 4639971 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG THAO Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,843,268,998 | 94671765 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991543798.212663.TRAN THU TRA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000386891 TRAN THU TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,843,368,998 | 4671838 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991544328.213219.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000318938 LE ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,843,568,998 | 4671563 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LOAN Chuyen tien | | 200,000 | 6,843,768,998 | 4671582 |
| 10/09/2024 | CHAU NGUYEN DAO ANH DUONG UNG HO CAC TINH BI LU LUT-100924-12:01:48 084744 | | 500,000 | 6,844,268,998 | 94672077 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991544682.213591.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000818649 NGUYEN VAN ON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,844,368,998 | 4672125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 72,967 | 6,844,441,965 | 4672648 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 6,844,491,965 | 94672673 |
| 10/09/2024 | BUI THI PHUONG THAO chuyen tien | | 91,000 | 6,844,582,965 | 4672680 |
| 10/09/2024 | Gd nha Thoc Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 6,844,782,965 | 94672336 |
| 10/09/2024 | 66485352520 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10230702 e3fbda52 d10a 46da 9f09 319f8a93 | | 200,000 | 6,844,982,965 | 94672852 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao a | | 200,000 | 6,845,182,965 | 94672940 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991555174.214128.PHAM THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029702076 PHAM THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,845,482,965 | 4673034 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 6,845,502,965 | 94673462 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu | | 200,000 | 6,845,702,965 | 94673129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,845,802,965 | 94673542 |
| 10/09/2024 | LE THI THO chuyen ung ho lu lut | | 50,000 | 6,845,852,965 | 4673713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 6,846,102,965 | 94674195 |
| 10/09/2024 | MB(869147)(VUONG THI THUY LINH chuyen tien) | | 300,000 | 6,846,402,965 | 20240910869147 |
| 10/09/2024 | HOANG THI THAO LAM Chuyen tien | | 100,000 | 6,846,502,965 | 94674855 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,846,702,965 | 94674505 |
| 10/09/2024 | VU YEN NHI nguoi Viet Nam ung ho dong bao cac tinh bao lu Viet Nam co len | | 100,000 | 6,846,802,965 | 94674980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254967030739 | | 200,000 | 6,847,002,965 | 94675145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 6,857,002,965 | 4675188 |
| 10/09/2024 | TANG THI XUAN THU ung ho dong bao FT24254548011364 | | 100,000 | 6,857,102,965 | 94675211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,857,202,965 | 94674716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254315466212 | | 100,000 | 6,857,302,965 | 94675767 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu gop 1 phan nho coong suc mien Bac co len | | 100,000 | 6,857,402,965 | 4675819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,857,902,965 | 4676128 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,858,102,965 | 4675936 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,858,202,965 | 94675963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,858,702,965 | 94676295 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991561247.220256.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000429978 KIEU THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,858,752,965 | 4676642 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,859,252,965 | 4676584 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24254990385536 | | 100,000 | 6,859,352,965 | 94676716 |
| 10/09/2024 | VU THI THO 16B ngo 105 Thuong dinh Thanh Xuan ung ho bao lu FT24254285212453 | | 200,000 | 6,859,552,965 | 94676729 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991561589.220599.DO QUYNH TRAM chuyen tien mong dong bao vuot qua lu lut.CT tu 9368760829 DO QUYNH TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,859,602,965 | 4677170 |
| 10/09/2024 | CT TNHH SHTT ANLIS VN - ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 6,869,602,965 | 94677470 |
| 10/09/2024 | Mong ba con dong bao som vuot qua bao lu | | 150,000 | 6,869,752,965 | 94677239 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi thiet hai bao do lu Co Len nhe moi nguoi | | 100,000 | 6,869,852,965 | 94677752 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHUNG THI ANH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,870,052,965 | 4677863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254670400321 | | 100,000 | 6,870,152,965 | 94523933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,872,152,965 | 94649621 |
| 10/09/2024 | Con ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu a FT24254902830983 | | 100,000 | 6,872,252,965 | 94543335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254821377069 | | 200,000 | 6,872,452,965 | 94462841 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut FT24254778812903 | | 100,000 | 6,872,552,965 | 94658310 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUE Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,872,752,965 | 94677482 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254535514346 | | 1,000,000 | 6,873,752,965 | 94363025 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,873,852,965 | 94513236 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,873,952,965 | 94499946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375462354 | | 1,000,000 | 6,874,952,965 | 94522676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248720820 | | 50,000 | 6,875,002,965 | 94568200 |
| 10/09/2024 | UHDB bi AH bao so 3 | | 200,000 | 6,875,202,965 | 94402863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827465819 | | 3,000,000 | 6,878,202,965 | 94330714 |
| 10/09/2024 | Se chia mua bao lu FT24254365500003 | | 350,000 | 6,878,552,965 | 94349999 |
| 10/09/2024 | VU VAN MINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254763015521 | | 1,000,000 | 6,879,552,965 | 94359525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254246073090 | | 300,000 | 6,879,852,965 | 94667758 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH TU chuyen FT24254872970672 | | 50,000 | 6,879,902,965 | 94325884 |
| 10/09/2024 | NGO TRUNG TUYEN chuyen tien tu VNPT Money ung ho nguoi dan bi bao lu | | 20,000 | 6,879,922,965 | 94409265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,880,222,965 | 94678432 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,880,422,965 | 94336263 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259654823 | | 200,000 | 6,880,622,965 | 94488107 |
| 10/09/2024 | 66483291756-0899959127-Xin ung ho dong bao mien bac cung vuot qua bao lu | | 5,000 | 6,880,627,965 | 94502699 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,880,727,965 | 94503068 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,881,227,965 | 94340478 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 6,881,527,965 | 94419641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,881,727,965 | 94435445 |
| 10/09/2024 | gia dinh HIEU TRANG SAM Chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 400,000 | 6,882,127,965 | 94320344 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,882,327,965 | 94465206 |
| 10/09/2024 | Ung tho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254796002068 | | 200,000 | 6,882,527,965 | 94596758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,882,727,965 | 94456814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254662423787 | | 100,000 | 6,882,827,965 | 94374387 |
| 10/09/2024 | NGO DUC THANG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254431305586 | | 50,000 | 6,882,877,965 | 94424862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,882,977,965 | 94583837 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 6,883,027,965 | 94536270 |
| 10/09/2024 | LE TRUNG ANH chuyen FT24254220501234 | | 200,000 | 6,883,227,965 | 94646584 |
| 10/09/2024 | Ung ho Mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 6,883,327,965 | 94666109 |
| 10/09/2024 | Mien Trung gui ngan cai om cho mien Bac than thuong. Mong moi nguoi binh an 10.09.24 | | 300,000 | 6,883,627,965 | 94507278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,883,827,965 | 94655123 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 6,884,327,965 | 94679066 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,884,427,965 | 94532341 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 300,000 | 6,884,727,965 | 94541198 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254815776391 | | 500,000 | 6,885,227,965 | 94558376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423918004 | | 1,000,000 | 6,886,227,965 | 94668613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,886,427,965 | 94572003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,886,627,965 | 94623752 |
| 10/09/2024 | 68 Thuong Dinh Thanh Xuan HN ung ho ba con vung bao lu FT24254065374801 | | 200,000 | 6,886,827,965 | 94638761 |
| 10/09/2024 | Quan Minh Hai chuyen tien | | 200,000 | 6,887,027,965 | 94512816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078255409 | | 100,000 | 6,887,127,965 | 94620315 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH chuyen FT24254515047903 | | 200,000 | 6,887,327,965 | 94626201 |
| 10/09/2024 | HOANG THI THANH XUAN ung ho lu lut cac tinh mien bac FT24254550057908 | | 500,000 | 6,887,827,965 | 94499038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 6,888,827,965 | 94406708 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254857027151 | | 1,000,000 | 6,889,827,965 | 94499136 |
| 10/09/2024 | 66486303158 0917038527 DAO HO TRUC GIANG chuyen tien qua MoMo | | 3,000 | 6,889,830,965 | 94662977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254306672388 | | 50,000 | 6,889,880,965 | 94603672 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,890,080,965 | 94558393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840003107 | | 300,000 | 6,890,380,965 | 94662439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254974942188 | | 300,000 | 6,890,680,965 | 94597534 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991552746.224429.NGO THANH TU ung ho cac vung mien bao lu.CT tu 0341007049335 NGO THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 6,892,680,965 | 4679030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254259544537 | | 500,000 | 6,893,180,965 | 94492960 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,895,180,965 | 94664737 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 6,895,380,965 | 94539404 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431077790 | | 200,000 | 6,895,580,965 | 94664606 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:21:29 024497 | | 651,827 | 6,896,232,792 | 94469522 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,896,732,792 | 94602910 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Cau mong cho moi nguoi deu duoc binh an., ma GD 248707184 | | 2,000,000 | 6,898,732,792 | 94331124 |
| 10/09/2024 | 66482788910 0856376148 VU HOANG OANH ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 6,898,832,792 | 94508951 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HANG chuyen ung ho dong bao bi bao lut FT24254001046618 | | 1,000,000 | 6,899,832,792 | 94506361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu FT24254484348160 | | 700,000 | 6,900,532,792 | 94315230 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,900,832,792 | 94546470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025478391 | | 5,000,000 | 6,905,832,792 | 94332437 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656960146 | | 500,000 | 6,906,332,792 | 94467377 |
| 10/09/2024 | LAI PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,906,432,792 | 94306079 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350696960 | | 100,000 | 6,906,532,792 | 94422313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24254465727758 | | 200,000 | 6,906,732,792 | 94360829 |
| 10/09/2024 | LE THI VI chuyen FT24254079481254 | | 500,000 | 6,907,232,792 | 94539520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254666809989 | | 200,000 | 6,907,432,792 | 94498182 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254229980653 | | 100,000 | 6,907,532,792 | 94440495 |
| 10/09/2024 | Ho tro ba con vung lu | | 500,000 | 6,908,032,792 | 94679951 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991565251.224548.NGUY TIEN MANH chuyen tien.CT tu 1019072040 NGUYEN TIEN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 6,908,042,792 | 4679686 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 200,000 | 6,908,242,792 | 94680158 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 100,000 | 6,908,342,792 | 94680172 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu .ADDP FT24254515094233 | | 100,000 | 6,908,442,792 | 94680590 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 100,000 | 6,908,542,792 | 4680236 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN TUAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu. Co gang len a FT24254508410029 | | 50,000 | 6,908,592,792 | 94680254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,909,092,792 | 94680643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,909,242,792 | 94680374 |
| 10/09/2024 | KIEU THI CHINH chuyen tien. ung ho vung bao lu. | | 200,000 | 6,909,442,792 | 4680792 |
| 10/09/2024 | NGHIEM HONG QUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827304033 | | 200,000 | 6,909,642,792 | 94680531 |
| 10/09/2024 | em xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,910,142,792 | 4650046 |
| 10/09/2024 | BUI NGOC TAO ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 6,910,642,792 | 4680966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,910,692,792 | 4649981 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC HUYEN thay mat gia dinh ung ho cac vung thiet hai do bao lu FT24254311872223 | | 500,000 | 6,911,192,792 | 94680996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,911,292,792 | 94681110 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613986466 | | 100,000 | 6,911,392,792 | 94681388 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,911,892,792 | 94682195 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254158971474 | | 200,000 | 6,912,092,792 | 94682220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 6,912,192,792 | 94681846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,912,692,792 | 94682041 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an a | | 20,000 | 6,912,712,792 | 94682475 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991554923.227388.mong dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1027457079 BUI KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,912,912,792 | 4683017 |
| 10/09/2024 | Trinh Vicky Makeup team Long Bienung ho dong bao lu lut phia bac | | 300,000 | 6,913,212,792 | 4683050 |
| 10/09/2024 | NGO THI MAI ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,913,712,792 | 4682951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069870298 | | 500,000 | 6,914,212,792 | 94683403 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991570009.229828.THAN HAI BAVI UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004329226 NGUYEN THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,914,412,792 | 4683436 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991576633.229683.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018685136 NGUYEN DANH DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,914,612,792 | 4683939 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYET TRINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069689574 | | 300,000 | 6,914,912,792 | 94683560 |
| 10/09/2024 | Mot it dong gop nho cho dong bao vung thien tai Cau mong nhung dieu tot dep | | 100,000 | 6,915,012,792 | 94683566 |
| 10/09/2024 | LUU QUANG HUY ung ho cac tinh bao lu FT24254836882009 | | 500,000 | 6,915,512,792 | 94683636 |
| 10/09/2024 | LUONG THI MAI THAO ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,916,012,792 | 4684118 |
| 10/09/2024 | KH ung ho cac tinh bi bao lu | | 69,000 | 6,916,081,792 | 94684133 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,916,281,792 | 4684149 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 100,000 | 6,916,381,792 | 4683767 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI NGOC DAI chuyen tien | | 200,000 | 6,916,581,792 | 4684415 |
| 10/09/2024 | UNG HO LU LUT | | 100,000 | 6,916,681,792 | 4684576 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 6,918,681,792 | 94685086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 6,918,931,792 | 94685172 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254564008405 | | 50,000 | 6,918,981,792 | 94685188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,919,281,792 | 4657701 |
| 10/09/2024 | MB(871751)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 6,919,331,792 | 20240910871751 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991579449.233645.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000406105 VU TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,919,531,792 | 4685895 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | gop chut phan nho giup ba con vuot qua mua bao lu | | 300,000 | 6,919,831,792 | 4685925 |
| 10/09/2024 | DANG NGOC ANH dieu bao ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307094814 | | 200,000 | 6,920,031,792 | 94686360 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,920,231,792 | 94686014 |
| 10/09/2024 | Ung ho con bao lu phia bac FT24254092105475 | | 1,000,000 | 6,921,231,792 | 94686406 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991574100.234207.cong ty du hoc K-geul ung ho dong bao.CT tu 0061001088690 PHAM VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 6,926,231,792 | 4686497 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 500,000 | 6,926,731,792 | 4686519 |
| 10/09/2024 | VU THUY LINH chuyen tien | | 500,000 | 6,927,231,792 | 4686161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254246090604 | | 300,000 | 6,927,531,792 | 94686689 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bi lu lut | | 100,000 | 6,927,631,792 | 4686886 |
| 10/09/2024 | Loc Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,927,831,792 | 4687573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,928,331,792 | 94687937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,928,831,792 | 94687673 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 6,929,331,792 | 94687994 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 6,929,631,792 | 4687718 |
| 10/09/2024 | LAM Quang Binh. ung ho cac tinh mien nui phía Bac. | | 200,000 | 6,929,831,792 | 4688057 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,929,981,792 | 94687819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bao lu | | 150,000 | 6,930,131,792 | 94688159 |
| 10/09/2024 | TIEN KHANH AN chuyen ung ho cac tinh bi lu FT24254597215065 | | 50,000 | 6,930,181,792 | 94688206 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,930,381,792 | 94688273 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY TUAN NGHIA Chuyen tien | | 500,000 | 6,930,881,792 | 94688343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060039084 | | 500,000 | 6,931,381,792 | 94688419 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991581511.236714.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251002759389 VU TRUNG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,931,881,792 | 4688924 |
| 10/09/2024 | DangTai ung ho thiet hai do bao FT24254709067564 | | 1,000,000 | 6,932,881,792 | 94689343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100250110 | | 500,000 | 6,933,381,792 | 94689020 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,934,381,792 | 4689589 |
| 10/09/2024 | Than Thuy Linh chuyen tien | | 100,000 | 6,934,481,792 | 94689235 |
| 10/09/2024 | MB(872628)(HOANG NINH chuyen tien unghocactinhbibaolu) | | 50,000 | 6,934,531,792 | 20240910872628 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao thien tai | | 1,000,000 | 6,935,531,792 | 94689268 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,935,581,792 | 4690217 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,936,081,792 | 4690250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254782555310 | | 200,000 | 6,936,281,792 | 94679834 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991589233.239564.ung ho cac tinh bi bao lu yagi.CT tu 0011004361498 VU HANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 6,938,281,792 | 4690409 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN DU Chuyen tien ung ho lu Thai nguyen bac giang. | | 200,000 | 6,938,481,792 | 94576290 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG TAM ung ho cac tinh bao lu FT24254037818706 | | 100,000 | 6,938,581,792 | 94661152 |
| 10/09/2024 | KIM NGAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 6,939,081,792 | 94546877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 6,939,231,792 | 94332042 |
| 10/09/2024 | TRINH THI LIEN ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 6,939,331,792 | 94485971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,939,531,792 | 94475193 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,939,631,792 | 94386950 |
| 10/09/2024 | 66481364966-0865499693-Cua it long nhieu mong ba con vuot qua anh huong cua bao | | 50,000 | 6,939,681,792 | 94416353 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254491287118 | | 300,000 | 6,939,981,792 | 94475802 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,940,031,792 | 94336385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,940,131,792 | 94297078 |
| 10/09/2024 | Trinh Thi My Hanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,940,181,792 | 94439769 |
| 10/09/2024 | GD ANH-THUY UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 6,940,681,792 | 94411632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,940,781,792 | 94302159 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,940,981,792 | 94562546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254836878869 | | 500,000 | 6,941,481,792 | 94679853 |
| 10/09/2024 | Tien TOSY ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 6,941,981,792 | 94589104 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254725263069 | | 2,000,000 | 6,943,981,792 | 94608656 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254552889406 | | 200,000 | 6,944,181,792 | 94421097 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 6,944,381,792 | 94646396 |
| 10/09/2024 | NGO THI HAU chuyen ung ho ba con vung bao lu FT24254025602645 | | 200,000 | 6,944,581,792 | 94503153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,944,681,792 | 94401432 |
| 10/09/2024 | UNG HO DDONGBAO CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 6,945,181,792 | 94479149 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:10:56 008485 | | 1,000,000 | 6,946,181,792 | 94415476 |
| 10/09/2024 | 14 Quang Ninh cua it long nhieu gui ba con bao lu | | 14,000 | 6,946,195,792 | 4691199 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,946,245,792 | 94505026 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 6,947,245,792 | 94387024 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,947,345,792 | 94441903 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,947,445,792 | 94645669 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:34:36 044223 | | 100,000 | 6,947,545,792 | 94536506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254092092705 | | 500,000 | 6,948,045,792 | 94660517 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307024083 | | 162,562 | 6,948,208,354 | 94603627 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991584616.241209.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000466014 HOANG THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,948,408,354 | 4691248 |
| 10/09/2024 | Gia dinh soc sau ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 6,948,908,354 | 94579429 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAN NHI Chuyen tien | | 100,000 | 6,949,008,354 | 94627590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254224202809 | | 100,000 | 6,949,108,354 | 94568947 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 6,949,308,354 | 94585411 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-12:00:22 082594 | | 500,000 | 6,949,808,354 | 94665660 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG ung ho dong bao FT24254147312411 | | 200,000 | 6,950,008,354 | 94413108 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 6,950,308,354 | 94397093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254158760033 | | 500,000 | 6,950,808,354 | 94397579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 6,951,008,354 | 94691397 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 6,951,508,354 | 94550333 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,951,558,354 | 94607725 |
| 10/09/2024 | Pham Thu Huong chuyen tien | | 100,000 | 6,951,658,354 | 94375744 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut FT24254669600949 | | 500,000 | 6,952,158,354 | 94690640 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho ba con mien nui phia Bac FT24254093024013 | | 100,000 | 6,952,258,354 | 94651427 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,952,458,354 | 94482621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254020482075 | | 500,000 | 6,952,958,354 | 94314380 |
| 10/09/2024 | Minh la sinh vien cua it long nhieu a FT24254120302864 | | 200,000 | 6,953,158,354 | 94498563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 6,953,358,354 | 94690072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254297235598 | | 500,000 | 6,953,858,354 | 94680994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254640440933 | | 500,000 | 6,954,358,354 | 94515825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,954,558,354 | 4691914 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,954,758,354 | 94605972 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi anh huong cua bao, lu. | | 100,000 | 6,954,858,354 | 94610314 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254079204514 | | 100,000 | 6,954,958,354 | 94630174 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991595413.242289.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0011004435333 NGUYEN CHIEU DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 6,955,458,354 | 4692155 |
| 10/09/2024 | UNG HO NGUOI DAN MIEN BAC BI BAO LU | | 200,000 | 6,955,658,354 | 94692196 |
| 10/09/2024 | TRAN XUAN TOAN ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 6,955,708,354 | 94692220 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991591974.242464.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000751823 VO HOANG VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,955,908,354 | 4692069 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,956,108,354 | 4692267 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,956,308,354 | 4692336 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593763006 | | 300,000 | 6,956,608,354 | 94692384 |
| 10/09/2024 | MB(873288)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 6,956,808,354 | 20240910873288 |
| 10/09/2024 | Vuong Thi Toa chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 200,000 | 6,957,008,354 | 94692541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991593215.243814.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000029818 PHAM THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,957,208,354 | 4692617 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien | | 50,000 | 6,957,258,354 | 94692984 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,957,758,354 | 94693036 |
| 10/09/2024 | TRAN THI YEN chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254894963262 | | 200,000 | 6,957,958,354 | 94693092 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,958,158,354 | 94693546 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac bao lu FT24254093061020 | | 200,000 | 6,958,358,354 | 94693611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254873139034 | | 200,000 | 6,958,558,354 | 94693665 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991596299.243595.Ung ho cuu tro lu lut.CT tu 0011003709700 VU THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 6,959,558,354 | 4693302 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai bao lu | | 50,000 | 6,959,608,354 | 94693761 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH NHAT HUY ung ho dong bao lu lut FT24254450220204 | | 50,000 | 6,959,658,354 | 94694245 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,959,708,354 | 4694034 |
| 10/09/2024 | Gopphan giup do khac phuc hau qua do bao FT24254857178909 | | 100,000 | 6,959,808,354 | 94694370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,960,008,354 | 4694539 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991593030.243619.LE VU TUNG LAM quyen gop cho dong bao vung lu lut.CT tu 1018619143 LE VU TUNG LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,960,108,354 | 4694593 |
| 10/09/2024 | QUY HAT GIONG XANH VINHOMES SKYLAKE UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 20,000,000 | 6,980,108,354 | 4694718 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991527764.202898.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 3720011789 CAO THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,980,208,354 | 4664725 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 6,980,508,354 | 4665807 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 6,980,608,354 | 4667470 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 6,980,808,354 | 94695058 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393421322 CASZLP ZP6R3 ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,980,908,354 | 194695229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,981,408,354 | 94695285 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,981,508,354 | 4695351 |
| 10/09/2024 | Vu Dinh Phuong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 6,986,508,354 | 94695396 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991579226.233295.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022370047 NGUYEN THI THU DIU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,986,708,354 | 4695593 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991605609.246404.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004243206 PHAN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 6,986,758,354 | 4695603 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991606198.247028.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032044207 HOANG TRANG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,986,858,354 | 4695609 |
| 10/09/2024 | MB(873957)(chia se kho khan vung bao) | | 300,000 | 6,987,158,354 | 20240910873957 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010794450 | | 123,456 | 6,987,281,810 | 94695728 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254804313610 | | 100,000 | 6,987,381,810 | 94695734 |
| 10/09/2024 | Ngoc Minh Huy ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614058470 | | 500,000 | 6,987,881,810 | 94696582 |
| 10/09/2024 | HUYNH LE KHUONG chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 6,987,981,810 | 94696610 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC THUAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 6,988,481,810 | 94696629 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991607712.248676.TRAN THI ANH THU chuyen tien.CT tu 0691000365751 TRAN THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,988,681,810 | 4696725 |
| 10/09/2024 | dong bao mien bac vuot qua bao lu | | 200,000 | 6,988,881,810 | 4696794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254246099595 | | 500,000 | 6,989,381,810 | 94696825 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao FT24254194001969 | | 200,000 | 6,989,581,810 | 94697264 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh chiu anh huong bao lu FT24254484627457 | | 200,000 | 6,989,781,810 | 94697446 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 6,989,981,810 | 94697804 |
| 10/09/2024 | LE MANH HUNG transfer ung ho bao lu | | 400,000 | 6,990,381,810 | 94697541 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYET THANG chuyen tien | | 30,000 | 6,990,411,810 | 4697829 |
| 10/09/2024 | Le Minh Khue ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,990,511,810 | 94697861 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254437433664 | | 300,000 | 6,990,811,810 | 94697904 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 6,990,861,810 | 94697954 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH ANH chuyen tien | | 25,000 | 6,990,886,810 | 4697685 |
| 10/09/2024 | MB(874573)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 6,990,986,810 | 20240910874573 |
| 10/09/2024 | PHAM THU HIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,991,486,810 | 4698750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991602145.251652.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000256769 NGUYEN TO PHUONG HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,991,686,810 | 4698798 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254742104355 | | 100,000 | 6,991,786,810 | 94698511 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 6,991,886,810 | 4698818 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 6,992,086,810 | 4698841 |
| 10/09/2024 | NGO THUY TIEN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 6,992,586,810 | 94698597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung thiet hai do bao Yagi FT24254124157066 | | 500,000 | 6,993,086,810 | 94698906 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24254212656065 | | 100,000 | 6,993,186,810 | 94698623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien Bac FT24254554082021 | | 100,000 | 6,993,286,810 | 94699360 |
| 10/09/2024 | Chu Gia Linh chuyen tien | | 500,000 | 6,993,786,810 | 94699119 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,994,286,810 | 4699435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614001937 | | 300,000 | 6,994,586,810 | 94699257 |
| 10/09/2024 | Dat Studio ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 6,995,086,810 | 4669827 |
| 10/09/2024 | BUI THI NGOAN chuyen tien | | 500,000 | 6,995,586,810 | 4669170 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991602988.252838.ung ho thiet hai do bao lu.CT tu 1021062290 CAO VAN KINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 6,995,786,810 | 4699593 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991611733.253223.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000674898 NGUYEN NGUYEN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 6,995,886,810 | 4699907 |
| 10/09/2024 | CHAU TUAN ANH chuyen tien | | 1,000,000 | 6,996,886,810 | 4699929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 240,000 | 6,997,126,810 | 4699996 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu. mong moi dieu tot lanh toi moi nguoi | | 500,000 | 6,997,626,810 | 4700171 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 300,000 | 6,997,926,810 | 4700177 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991604440.254799.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039241644 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 6,998,226,810 | 4700879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449500946 | | 3,000,000 | 7,001,226,810 | 94700889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,001,276,810 | 94701018 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HUONG GIANG Chuyen tien | | 200,000 | 7,001,476,810 | 94701110 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,001,776,810 | 4701141 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,001,976,810 | 4701234 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991614493.256288.NGUY QUYNH CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004188670 NGUYEN QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,002,976,810 | 4701322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254067065020 | | 1,000,000 | 7,003,976,810 | 94701691 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991614608.256419.DAO ANH TUAN chuyen tien.CT tu 1012935478 DAO ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,004,176,810 | 4701737 |
| 10/09/2024 | TRAN THI ANH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254150613355 | | 200,000 | 7,004,376,810 | 94701416 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN LONG chuyen tien | | 100,000 | 7,004,476,810 | 94701424 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,004,576,810 | 4701489 |
| 10/09/2024 | 66487119861 0384253358 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 7,004,976,810 | 94702034 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254535558407 | | 200,000 | 7,005,176,810 | 94702375 |
| 10/09/2024 | DUONG NGOC DIEP chuyen tien | | 500,000 | 7,005,676,810 | 4702140 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991625779.257690.NGUY NGOC TRUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001616463 NGUYEN NGOC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,006,176,810 | 4702197 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991616040.257119.Mong nguoi dan Viet Nam ta duoc binh an!.CT tu 1043818927 DOAN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,006,276,810 | 4702505 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 7,008,276,810 | 4702644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,008,376,810 | 94703295 |
| 10/09/2024 | tram anh ung ho vung bao lu | | 50,000 | 7,008,426,810 | 94702879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,008,526,810 | 94703439 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 7,008,626,810 | 94703525 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 7,008,666,810 | 4673335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093070679 | | 500,000 | 7,009,166,810 | 94703737 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac bao lu | | 200,000 | 7,009,366,810 | 94704227 |
| 10/09/2024 | 66486052130-0941713065-ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,009,566,810 | 94704687 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 50,000 | 7,009,616,810 | 4704370 |
| 10/09/2024 | Chau Rai ung ho dong bao anh huong lu lut | | 100,000 | 7,009,716,810 | 94704414 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG HOAI chuyen tien | | 200,000 | 7,009,916,810 | 4705131 |
| 10/09/2024 | Doan Anh Quan ung ho ba con lu lut FT24254490617095 | | 200,000 | 7,010,116,810 | 94705259 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut viet nam | | 1,000,000 | 7,011,116,810 | 4705509 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991629298.261569.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0061001111611 LE LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,011,216,810 | 4705564 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 10,200 | 7,011,227,010 | 4705478 |
| 10/09/2024 | MB(876371)(ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 7,011,427,010 | 20240910876371 |
| 10/09/2024 | NG.T.HUONG LAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254551835305 | | 100,000 | 7,011,527,010 | 94705747 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991630579.262969.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0111000372123 NGUYEN LUU MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,011,727,010 | 4705806 |
| 10/09/2024 | LE THI TUYET NHUNG chuyen tien | | 1,000,000 | 7,012,727,010 | 4706114 |
| 10/09/2024 | LE VU NHAT QUANG CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:09:18 095757 | | 200,000 | 7,012,927,010 | 94705862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,013,027,010 | 94707039 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG CUC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 7,013,527,010 | 94707061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,013,627,010 | 4707108 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991632601.265148.NGUYEN MAI TUYET ANH chuyen tien.CT tu 9927465157 NGUYEN MAI TUYET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,013,827,010 | 4707638 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991633191.265781.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0541000318266 NGUYEN TRUNG NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,014,027,010 | 4707264 |
| 10/09/2024 | Ho tro bao so 3 | | 200,000 | 7,014,227,010 | 94707694 |
| 10/09/2024 | NINH THI HONG TAM ung ho chia se kho khan do bao lu Yagi. Mong moi nguoi duoc binh an | | 3,000,000 | 7,017,227,010 | 4707735 |
| 10/09/2024 | DO THAO PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 7,017,277,010 | 4707784 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991633343.265938.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001965984 NGUYEN THI HUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,017,377,010 | 4707808 |
| 10/09/2024 | TRAN DIEP ANH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 7,017,477,010 | 4707861 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991551393.222519.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9963009669 NGUYEN THI ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,017,977,010 | 4678029 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991604510.254895.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000682372 NGUYEN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,018,077,010 | 4707887 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991563140.222305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031276413 VU THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,018,277,010 | 4678726 |
| 10/09/2024 | LUU THU HUYEN chuyen tien nha 64 pho thuong dinh ung ho ba con vung bao lu | | 200,000 | 7,018,477,010 | 4678970 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 149,000 | 7,018,626,010 | 4681729 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut FT24254489108279 | | 100,000 | 7,018,726,010 | 94708949 |
| 10/09/2024 | Cau lac bo TNT - Dong Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254056578940 | | 5,000,000 | 7,023,726,010 | 94708608 |
| 10/09/2024 | Tran Duc Anh chuyen tien ung ho Mien Bac | | 29,000 | 7,023,755,010 | 94708999 |
| 10/09/2024 | PHAM TRUNG THANH ung ho cac tinh bao lu FT24254066353315 | | 1,000,000 | 7,024,755,010 | 94708682 |
| 10/09/2024 | MB(877151)(Tien khac phuc hau qua cua bao YaGi) | | 20,000 | 7,024,775,010 | 20240910877151 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bj bao lu | | 300,000 | 7,025,075,010 | 94708821 |
| 10/09/2024 | MB(877202)(NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien) | | 100,000 | 7,025,175,010 | 20240910877202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614001323 | | 100,000 | 7,025,275,010 | 94709640 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TIN chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 7,025,775,010 | 94709846 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254292692069 | | 500,000 | 7,026,275,010 | 94709917 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991622433.266133.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026595473 NGUYEN PHU VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,026,775,010 | 4709456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,026,875,010 | 94709593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,026,925,010 | 4709608 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO HUY chuyen FT24254507898956 | | 2,000,000 | 7,028,925,010 | 94710616 |
| 10/09/2024 | Ly ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,029,025,010 | 94711083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24254793050271 | | 200,000 | 7,029,225,010 | 94711420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,029,325,010 | 4711430 |
| 10/09/2024 | MB(877688)(NGUYEN QUYNH CHI chuyen tien) | | 2,000,000 | 7,031,325,010 | 20240910877688 |
| 10/09/2024 | Be Bong Ngoc Khue, Linh Dam ung ho dong bao bi lu lut | | 2,000,000 | 7,033,325,010 | 94710842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24254008020659 | | 500,000 | 7,033,825,010 | 94711691 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY ANH UNG HO MIEN BAC ANH HUONG BAO SO 3 FT24254499786043 | | 200,000 | 7,034,025,010 | 94710944 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991646577.272008.DOAN THI HAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000241984 DOAN THI HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,034,125,010 | 4712043 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 550,000 | 7,034,675,010 | 4711907 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991639479.272651.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000246078 NHU THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,034,875,010 | 4711921 |
| 10/09/2024 | Minh Thu ung ho cac tinh bao lu FT24254507900819 | | 100,000 | 7,034,975,010 | 94712268 |
| 10/09/2024 | PHAN THI THANH TAM Chuyen tien | | 100,000 | 7,035,075,010 | 4712367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Ha Trang | | 1,000,000 | 7,036,075,010 | 94712496 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,036,275,010 | 4712761 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991647826.273729.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039941762 LO PHUONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,036,325,010 | 4712599 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thuy Duong chuyen tien | | 200,000 | 7,036,525,010 | 94712826 |
| 10/09/2024 | PPA UNG HO BAO LU-100924-12:10:50 097977 | | 300,000 | 7,036,825,010 | 94712862 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Van Anh chuyen tien ung ho bao lu | | 1,000,000 | 7,037,825,010 | 94712879 |
| 10/09/2024 | TRAN QUANG HUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,038,025,010 | 94713069 |
| 10/09/2024 | MB(878078)(Ung ho cac tinh bi bao lu. Co len mien Bac oi) | | 500,000 | 7,038,525,010 | 20240910878078 |
| 10/09/2024 | DANG MINH QUANG ung ho cac tinh bao lu FT24254827748103 | | 50,000 | 7,038,575,010 | 94712947 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH HAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,038,675,010 | 94713181 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069947386 | | 1,000,000 | 7,039,675,010 | 94713226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,039,775,010 | 4713344 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991641394.274840.fan doi tuyen HLE ung ho nguoi dan bi bao Yagi.CT tu 0781000446466 HOANG THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 222,222 | 7,039,997,232 | 4713659 |
| 10/09/2024 | MB(878227)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,040,497,232 | 20240910878227 |
| 10/09/2024 | MB(878266)(DAO THI THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,040,597,232 | 20240910878266 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,040,747,232 | 4713857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254738209609 | | 50,000 | 7,040,797,232 | 94713925 |
| 10/09/2024 | HOANG THAO LINH FT24254367936801 | | 300,000 | 7,041,097,232 | 94714312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,041,197,232 | 94714013 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN QUANG ung ho phong chong thien tai FT24254484643161 | | 200,000 | 7,041,397,232 | 94714108 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254079269810 | | 200,000 | 7,041,597,232 | 94714121 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991649406.275821.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028164632 VU QUY THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,042,097,232 | 4714556 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH BINH ung ho lu | | 200,000 | 7,042,297,232 | 4714594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254808035477 | | 100,000 | 7,042,397,232 | 94714642 |
| 10/09/2024 | than gui cac co chu o cac tinh lu lut | | 100,000 | 7,042,497,232 | 94714980 |
| 10/09/2024 | Than gui dong bao | | 1,000,000 | 7,043,497,232 | 4714677 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991643166.276854.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015631794 NGUYEN VAN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,043,697,232 | 4714702 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con cac tinh ngap lut | | 2,000,000 | 7,045,697,232 | 4714822 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,045,797,232 | 94715239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,045,997,232 | 94715344 |
| 10/09/2024 | IBFT PHAM LY LAN PHUONG chuyen tien | | 20,000 | 7,046,017,232 | 94715512 |
| 10/09/2024 | 66486312725 0356985516 Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,046,117,232 | 94715385 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,046,317,232 | 4715542 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MAI Chuyen tien | | 200,000 | 7,046,517,232 | 94715564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254248102074 | | 500,000 | 7,047,017,232 | 94715877 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. Chau sinh vien cua it long nhieu, chi mong gop gio thanh bao giúp người dân a | | 50,000 | 7,047,067,232 | 94715632 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH CHI Chuyen tien | | 500,000 | 7,047,567,232 | 94715682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254296768356 | | 100,000 | 7,047,667,232 | 94715784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254396631418 | | 100,000 | 7,047,767,232 | 94716407 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HA xin duoc gop suc giúp do | | 100,000 | 7,047,867,232 | 94716514 |
| 10/09/2024 | 66487552199 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10234324 c36f9bda c478 4833 90f4 77745f1f | | 200,000 | 7,048,067,232 | 94716668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,048,567,232 | 4717212 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,000 | 7,048,622,232 | 4686691 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991581674.236975.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9836183689 VU THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,048,822,232 | 4688212 |
| 10/09/2024 | Con Thao Dan ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,049,822,232 | 94717923 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,050,322,232 | 4717943 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho dong bao, ma GD 248728614 | | 100,000 | 7,050,422,232 | 94718010 |
| 10/09/2024 | 66487557459 0393745967 Ung ho cac tinh anh huong bao Yagi | | 500,000 | 7,050,922,232 | 94718036 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991657085.281074.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9963620395 BUI THI ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,051,922,232 | 4718207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254159005105 | | 111,131 | 7,052,033,363 | 94718265 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 7,052,093,363 | 94718332 |
| 10/09/2024 | MB(879262)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 7,052,293,363 | 20240910879262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,052,493,363 | 94718952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,052,693,363 | 4719383 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI YEN VINH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut | | 200,000 | 7,052,893,363 | 94719407 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991654393.282729.Xin duoc dong gop ung ho cac vung bao lu.CT tu 0651000619973 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,053,193,363 | 4719581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254995650705 | | 300,000 | 7,053,493,363 | 94719085 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG VINH chuyen tien | | 200,000 | 7,053,693,363 | 4719614 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991654655.283043.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032643861 NGUYEN THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,053,713,363 | 4719679 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991653762.281877.Ung ho cac tinh bi bao.CT tu 0721000597380 NGUYEN THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,054,013,363 | 4719164 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991658686.282917.TRAN HOANG TIEP Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038237524 TRAN HOANG TIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,054,113,363 | 4719169 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254828925294 | | 1,000,000 | 7,055,113,363 | 94719189 |
| 10/09/2024 | TRAN QUANG MINH Chuyen tien ung ho bao lu cac tinh | | 500,000 | 7,055,613,363 | 4719814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 7,055,663,363 | 4719211 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 7,055,763,363 | 4719849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991658436.282618.DO THI MAI chuyen tien ung ho mien Bac, Viet Nam co len!.CT tu 1018708518 DO THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,055,963,363 | 4719882 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307116335 | | 200,000 | 7,056,163,363 | 94720627 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,056,363,363 | 4720669 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991657341.281358.LE THI HOANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000618124 LE THI HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,056,863,363 | 4720696 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac vuot qua bao lu | | 100,000 | 7,056,963,363 | 94720905 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,057,463,363 | 94720445 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254763293055 | | 200,000 | 7,057,663,363 | 94721324 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254117427867 | | 100,000 | 7,057,763,363 | 94721350 |
| 10/09/2024 | Ngươi ham mo ca si Tang Phuc thuong gui dong bao, ung ho khac phuc thien tai lu lut | | 4,800,000 | 7,062,563,363 | 94721408 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,062,663,363 | 94721432 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254482837062 | | 100,000 | 7,062,763,363 | 94721746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991595078.245793.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000435716 NGUYEN THI CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,062,783,363 | 4695014 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG THUY so 25b ngo 127 thuong dinh thanh xuan ung ho bao lut | | 200,000 | 7,062,983,363 | 94722194 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,063,183,363 | 4723275 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,063,383,363 | 94723323 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254150633057 | | 200,000 | 7,063,583,363 | 94722459 |
| 10/09/2024 | ung ho mien Bac mua lu | | 500,000 | 7,064,083,363 | 94723435 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991661312.285791.ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 1037677725 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,064,183,363 | 4723482 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254098099602 | | 200,000 | 7,064,383,363 | 94723526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991663381.288065.LE THI ANH ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1040709544 LE THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,064,483,363 | 4724027 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,064,983,363 | 94724170 |
| 10/09/2024 | DAO THU HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,065,483,363 | 4724322 |
| 10/09/2024 | MB(880576)(ung ho cac tinh bi bao lu ah) | | 300,000 | 7,065,783,363 | 20240910880576 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI BAO LU 9-2024.-100924-12:13:24 101638 | | 1,000,000 | 7,066,783,363 | 94725223 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991675745.290596.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038906948 LU MINH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,066,983,363 | 4724944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,067,183,363 | 94724999 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991670337.291045.LE MANH HUNG ung ho lu lut.CT tu 0011004367275 LE MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,067,383,363 | 4725030 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TO VINH ung ho dong bao lu lut FT24254835494605 | | 200,000 | 7,067,583,363 | 94725070 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991675592.290434. TRAN NGOC HUNG chuyen tien.CT tu 0181003558311 TRAN NGOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,001 | 7,068,583,364 | 4725517 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:13:33 101847 | | 200,000 | 7,068,783,364 | 94725176 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HONG NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,068,883,364 | 4725585 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC NHAN CHUYEN KHOAN | | 200,000 | 7,069,083,364 | 94725994 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:13:38 101978 | | 2,000,000 | 7,071,083,364 | 94726076 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,071,183,364 | 94726141 |
| 10/09/2024 | TA THI KIM NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,071,283,364 | 94726552 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen tien | | 100,000 | 7,071,383,364 | 4726571 |
| 10/09/2024 | Mong mng deu binh an vuot qua bao lu FT24254105105151 | | 150,000 | 7,071,533,364 | 94726634 |
| 10/09/2024 | BUI THI VAN ANH chuyen ung ho lu lut FT24254070724768 | | 200,000 | 7,071,733,364 | 94726308 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991600333.249272.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0121000726714 LINH THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,072,033,364 | 4696735 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,072,133,364 | 4697870 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991600553.249578.THE OOLONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU 09092024 .CT tu 9968707023 NGUYEN THI XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,073,133,364 | 4697669 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,073,433,364 | 4697660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991603311.253273.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0121000726714 LINH THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,073,733,364 | 4699131 |
| 10/09/2024 | Chut tam long ung ho bao lu | | 72,000 | 7,073,805,364 | 94726764 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991671913.293370.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001973288 NGUYEN HUU HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,074,005,364 | 4726492 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,074,055,364 | 4726959 |
| 10/09/2024 | Nguyen Dinh Luan chuyen tien ho tro ba con lu lut | | 1,500,000 | 7,075,555,364 | 94726904 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,075,755,364 | 4727151 |
| 10/09/2024 | DOAN BUI QUANG HUY chuyen tien | | 50,000 | 7,075,805,364 | 4727186 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254445200580 | | 500,000 | 7,076,305,364 | 94727599 |
| 10/09/2024 | Mong ba con vung lu vuot qua kho khan FT24254750126667 | | 100,000 | 7,076,405,364 | 94727638 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,076,605,364 | 94728033 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | KDTM 61D Trương Đại Học Kinh Te Quốc Dân Ung Ho Các Tỉnh Bi Thiệt Hải Do Bảo Lu | | 200,000 | 7,076,805,364 | 4727891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431537504 | | 200,000 | 7,077,005,364 | 94728006 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu FT24254680114118 | | 200,000 | 7,077,205,364 | 94728321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509925050 | | 50,000 | 7,077,255,364 | 94728352 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 600,000 | 7,077,855,364 | 94728673 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254878380363 | | 100,000 | 7,077,955,364 | 94728734 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 7,078,255,364 | 4729129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 7,078,755,364 | 94728926 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac lu lut | | 200,000 | 7,078,955,364 | 94728967 |
| 10/09/2024 | HA NGUYET MAI ung ho cac tinh thiet hai lu lut | | 200,000 | 7,079,155,364 | 4728975 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY TRUNG chuyen tien ho tro bao lu FT24254508454505 | | 50,000 | 7,079,205,364 | 94728999 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24254041967636 | | 100,000 | 7,079,305,364 | 94729012 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 150,000 | 7,079,455,364 | 4729388 |
| 10/09/2024 | MB(881775)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,079,555,364 | 20240910881775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,079,755,364 | 94729410 |
| 10/09/2024 | PHAM MY TRAM Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570000202 | | 50,000 | 7,079,805,364 | 94729544 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 7,080,005,364 | 94729493 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991683532.299003.VU TRUONG DUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032551305 VU TRUONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,080,105,364 | 4729883 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,080,305,364 | 94729913 |
| 10/09/2024 | DUONG THANH HIEU chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 50,000 | 7,080,355,364 | 94729974 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254303328684 | | 200,000 | 7,080,555,364 | 94730406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,080,655,364 | 4730741 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991684085.299653.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030493759 VU THI HONG NGAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,080,755,364 | 4730497 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 7,080,765,364 | 4730619 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254000670009 | | 500,000 | 7,081,265,364 | 94730915 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 7,081,275,364 | 4730975 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 1,000,000 | 7,082,275,364 | 94731331 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,082,475,364 | 4731099 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH MAI chuyen tien | | 200,000 | 7,082,675,364 | 4731477 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991695934.301652.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031987334 DAO THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,082,695,364 | 4731750 |
| 10/09/2024 | Nguyen Tien Dung - 6A3 THCS THPT Nguyen Tat Thanh | | 1,000,000 | 7,083,695,364 | 4732032 |
| 10/09/2024 | Cau chuc binh anh den moi nguoi a. Nguoi con tinh Hoa Binh UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 7,083,795,364 | 94731979 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,083,995,364 | 94732009 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,084,045,364 | 4732162 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,084,145,364 | 4732174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu sat lo FT24254710804010 | | 500,000 | 7,084,645,364 | 94732198 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991696828.302682.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000449175 DUONG TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,084,945,364 | 4732248 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991696670.302522.DO THI LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013033189 DO THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,085,245,364 | 4732257 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254567450006 | | 500,000 | 7,085,745,364 | 94732816 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,085,845,364 | 94732670 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TU chuyen tien | | 300,000 | 7,086,145,364 | 4732746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991688903.303173.PHAN THI HONG THAI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9366394418 PHAN THI HONG THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,086,245,364 | 4733142 |
| 10/09/2024 | MB(882594)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 100,000 | 7,086,345,364 | 20240910882594 |
| 10/09/2024 | 66487859206-0966994698-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,086,445,364 | 94733175 |
| 10/09/2024 | MAI HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao | | 100,000 | 7,086,545,364 | 94733399 |
| 10/09/2024 | Do Van Phu ung ho thien tai MB | | 181,000 | 7,086,726,364 | 94733425 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,086,826,364 | 94733034 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830350300 | | 300,000 | 7,087,126,364 | 94733607 |
| 10/09/2024 | MB(882744)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 7,087,426,364 | 20240910882744 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,087,926,364 | 94734288 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,088,026,364 | 94734040 |
| 10/09/2024 | PHUNG CONG QUANG chuyen tien ung ho lu lut cac tinh phia bac | | 100,000 | 7,088,126,364 | 4734327 |
| 10/09/2024 | Chau Bao Chau; Bao Long-Vinh Phuc ung ho khu vuc thiet hai do bao lu | | 200,000 | 7,088,326,364 | 4734121 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO LINH chuyen tien | | 100,000 | 7,088,426,364 | 4734996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,088,526,364 | 94734999 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,088,576,364 | 4707703 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 200,000 | 7,088,776,364 | 94735024 |
| 10/09/2024 | BUI VAN DONG ung ho dong bao bi anh huong do bao lu thien tai FT24254860299504 | | 500,000 | 7,089,276,364 | 94735088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004894391 | | 126,503 | 7,089,402,867 | 94735436 |
| 10/09/2024 | HO NGOC PHUONG DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,089,902,867 | 94735279 |
| 10/09/2024 | VU LE HOAI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,090,102,867 | 94735495 |
| 10/09/2024 | MB(883238)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 150,000 | 7,090,252,867 | 20240910883238 |
| 10/09/2024 | VO CAT TRUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254448075085 | | 100,000 | 7,090,352,867 | 94735596 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ba Minh Duc chuyen tien ung ho ba con chong lu | | 100,000 | 7,090,452,867 | 94735704 |
| 10/09/2024 | LE PHAM QUYNH HUONG chuyen tien | | 100,000 | 7,090,552,867 | 4736191 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY LUONG chuyen tien ung ho lu lut | | 50,000 | 7,090,602,867 | 4736270 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao tai vung bi thien tai | | 1,000,000 | 7,091,602,867 | 94736568 |
| 10/09/2024 | DUONG KIM ANH Chuyen tien | | 100,000 | 7,091,702,867 | 94736629 |
| 10/09/2024 | DO HUYNH DUC chuyen tien Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,091,902,867 | 4736932 |
| 10/09/2024 | 66487590299-0815736962-PHAM HOA DANG chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 7,092,002,867 | 94737021 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991702528.309046.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017458818 NGUYEN QUOC DO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,092,022,867 | 4736746 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC QUANG FT24254606012868 | | 50,000 | 7,092,072,867 | 94737060 |
| 10/09/2024 | LEU THI KHANH LINH chuyen tien | | 50,000 | 7,092,122,867 | 4737154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991702362.308868.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033519161 DUONG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,092,222,867 | 4737261 |
| 10/09/2024 | Co len ba con oi FT24254694009870 | | 200,000 | 7,092,422,867 | 94737772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,092,622,867 | 4737882 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,092,822,867 | 94737889 |
| 10/09/2024 | VU THU HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,093,022,867 | 4737912 |
| 10/09/2024 | SW xin ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,094,022,867 | 4737953 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,094,222,867 | 4738239 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,094,722,867 | 4738114 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,094,822,867 | 4738721 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254389671468 | | 300,000 | 7,095,122,867 | 94738759 |
| 10/09/2024 | 66487030654 0582505452 THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,096,122,867 | 94739239 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 7,096,142,867 | 4739297 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI BAO NGOC Mong dong bao som vuot qua bao lu | | 50,000 | 7,096,192,867 | 4739773 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | hoc sinh ung ho dong bao | | 20,000 | 7,096,212,867 | 4739887 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,097,212,867 | 94739940 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 50,000 | 7,097,262,867 | 4740261 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 7,097,762,867 | 94740358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307089990 | | 234,568 | 7,097,997,435 | 94740081 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH DUNG chuyen tien | | 100,000 | 7,098,097,435 | 4740426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254685049879 | | 50,000 | 7,098,147,435 | 94740106 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac. Bi bao lu FT24254020524676 | | 100,000 | 7,098,247,435 | 94740468 |
| 10/09/2024 | HA HOANG ANH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,098,347,435 | 4740860 |
| 10/09/2024 | Pham Van Hien ung ho dong bao VN | | 100,000 | 7,098,447,435 | 94740636 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,098,547,435 | 94740724 |
| 10/09/2024 | LE HA VY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254848118960 | | 300,000 | 7,098,847,435 | 94741074 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,099,047,435 | 4741185 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991718074.315517.Mien Bac oi co len nhe!.CT tu 1044160353 SON THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,099,097,435 | 4741224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991718571.316089.Ung ho dong bao.CT tu 9339882151 LE VIET KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,099,197,435 | 4741229 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 7,099,217,435 | 94741298 |
| 10/09/2024 | PHAM QUOC BAO chuyen tien ung ho | | 2,000,000 | 7,101,217,435 | 94741320 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991705625.312141.cua it long nhieu mong mb vuot qua .CT tu 0351001164678 HUA VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,101,717,435 | 4741444 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254396655665 | | 500,000 | 7,102,217,435 | 94741527 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991709060.316563.ung ho cho dong bao thiet hai do bao lu.CT tu 0061001088190 HOANG NGUYEN MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,102,417,435 | 4741753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,102,617,435 | 94741768 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KHANH LINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 7,104,617,435 | 4741985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254645180070 | | 300,000 | 7,104,917,435 | 94741839 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991706547.313325.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 2374548926 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,105,017,435 | 4742179 |
| 10/09/2024 | MB(884961)(PHAN THI QUYNH chuyen tien) | | 1,500,000 | 7,106,517,435 | 20240910884961 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Phong CIB MB Chi nhanh Hoang Quoc Viet gui ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 7,108,517,435 | 4742258 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991709995.317777.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9935969502 NGUYEN THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,108,537,435 | 4742429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991719216.316876.NGUY THUY DUONG cua it long nhieu ah. Gui toi ba con vung lu lut..CT tu 0611001951285 NGUYEN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,108,637,435 | 4742732 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac | | 200,000 | 7,108,837,435 | 4742515 |
| 10/09/2024 | LE THI HONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,109,037,435 | 4742532 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254879425437 | | 300,000 | 7,109,337,435 | 94743128 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO-100924-12:17:45 107711 | | 200,000 | 7,109,537,435 | 94743215 |
| 10/09/2024 | TRAN QUOC PHUONG ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 7,109,637,435 | 4743336 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 5,000,000 | 7,114,637,435 | 4743473 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991711546.319797.VO NGUYEN NGOC THUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9797001805 VO NGUYEN NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,114,737,435 | 4743941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 7,115,737,435 | 4744035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,115,837,435 | 94744534 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu. mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 7,115,937,435 | 4744353 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 7,116,037,435 | 94744642 |
| 10/09/2024 | Vu Van ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 7,116,047,435 | 94744789 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,116,247,435 | 4745092 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH THIEN TAI BAO LU | | 500,000 | 7,116,747,435 | 94745183 |
| 10/09/2024 | Khuc ruot mien trung gui yeu thuong den dong bao mien bac yeu thuong co len mien bac oi | | 200,000 | 7,116,947,435 | 4745231 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,117,047,435 | 94745416 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG LINH chuyen tien | | 200,000 | 7,117,247,435 | 94745732 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 7,117,347,435 | 4745765 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 7,117,367,435 | 4745805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991714059.322949.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000009716 GIANG THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,117,867,435 | 4745883 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,117,967,435 | 94746687 |
| 10/09/2024 | con xin gop mot it ung ho dong bao chong lu a | | 100,000 | 7,118,067,435 | 4746613 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991725206.323831.Chau Truong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031422871 TRUONG HUYNH ANH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,118,167,435 | 4747010 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,119,167,435 | 4746802 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,119,667,435 | 4694768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120504681 | | 200,000 | 7,119,867,435 | 94747186 |
| 10/09/2024 | LE TRUC QUYNH Chuyen tien | | 150,000 | 7,120,017,435 | 94747311 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,120,217,435 | 4747402 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991726084.324885.ung ho bao lut.CT tu 9170348888 TA QUANG VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,120,417,435 | 4747388 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE TRUNG Chuyen tien | | 200,000 | 7,120,617,435 | 94747638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 200,000 | 7,120,817,435 | 94747809 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,121,017,435 | 4747874 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,121,067,435 | 4747966 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991727146.326128.TRUC XUAN QUYET Ung ho lu lut.CT tu 0011004259363 TRUONG XUAN QUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,121,167,435 | 4748043 |
| 10/09/2024 | DAO THI PHUONG chuyen tien | | 77,000 | 7,121,244,435 | 4748145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,121,444,435 | 94748239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,121,544,435 | 94748264 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,121,744,435 | 94748963 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAT LINH chuyen FT24254006329389 | | 50,000 | 7,121,794,435 | 94748389 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991728455.327647.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0671004074344 HO THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,122,094,435 | 4749052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254516247862 | | 100,000 | 7,122,194,435 | 94748463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593807313 | | 200,000 | 7,122,394,435 | 94749292 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRI QUAN ung ho cac tinh mien nui phía bắc thiết hai do bao lu yagi | | 500,000 | 7,122,894,435 | 94749301 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh anh huong bao lu | | 60,000 | 7,122,954,435 | 94749306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,123,254,435 | 94749850 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,123,354,435 | 4749901 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,124,354,435 | 94749786 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991739202.329627.TRAN QUANG VINH chuyen tien.CT tu 0091000639125 TRAN QUANG VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,125,354,435 | 4750174 |
| 10/09/2024 | VU CHAU DUONG chuyen FT24254967100508 | | 200,000 | 7,125,554,435 | 94750225 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,125,754,435 | 94750152 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi My Hanh ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 7,126,754,435 | 94750503 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991730360.329890.PHAM DUC HUNG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9357922602 PHAM DUC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,126,854,435 | 4750542 |
| 10/09/2024 | TRAN CONG MINH ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 7,126,954,435 | 4750551 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,127,104,435 | 94750621 |
| 10/09/2024 | chau xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,127,154,435 | 94750721 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao chong lu FT24254710003368 | | 50,000 | 7,127,204,435 | 94750805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,127,404,435 | 94750870 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991731198.330854.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9339777159 DUONG THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,127,604,435 | 4751141 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254220645097 | | 146,929 | 7,127,751,364 | 94751332 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut FT24254094560512 | | 100,000 | 7,127,851,364 | 94751087 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991731377.331060.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0121000860364 NGUYEN THI HONG THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,128,051,364 | 4751405 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991740961.331955.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016039158 NGUYEN THI LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,128,551,364 | 4751501 |
| 10/09/2024 | Con chut tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 7,128,556,364 | 94751762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,128,656,364 | 94751766 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH DUNG chuyen tien | | 200,000 | 7,128,856,364 | 4751924 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254529068700 | | 200,000 | 7,129,056,364 | 94751987 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254067003091 | | 100,000 | 7,129,156,364 | 94752005 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG HAI ung ho cac tinh bao lu FT24254606214798 | | 500,000 | 7,129,656,364 | 94752028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,130,656,364 | 94752252 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991741720.332951.NGUYEN NHAT LE chuyen tien ung ho nguoi dan lu lut.CT tu 0021000270128 NGUYEN NHAT LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,130,756,364 | 4752351 |
| 10/09/2024 | DAM THI HONG THANH chuyen FT24254101261309 | | 1,000,000 | 7,131,756,364 | 94752462 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con bao lu | | 1,000,000 | 7,132,756,364 | 94752731 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991733573.333525.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032953229 PHAM THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 38,000 | 7,132,794,364 | 4752479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,133,294,364 | 4752823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,133,494,364 | 4752972 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991742421.333938.UH BAO SO 3 YAGLCT tu 1019998066 VU DAC NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,133,594,364 | 4753013 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991732657.332538.LE THI LAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001950101 LE THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,133,794,364 | 4753048 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991733707.333651.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000016292 NGUYEN GIA LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,133,994,364 | 4753074 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991740380.331220.ung ho cac vung thiet hai do bao , chau sinh vien nen cua it long nhieu a.CT tu 1027144137 NGUYEN PHAM HONG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,134,094,364 | 4752571 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO | | 50,000 | 7,134,144,364 | 4753099 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,134,344,364 | 94753197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,134,844,364 | 4753885 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,134,944,364 | 94753911 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,135,444,364 | 94754391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991745575.335726.ung ho lu lut.CT tu 1047721147 TRAN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,135,644,364 | 4754050 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991735005.335077.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0141000838093 BUI THI NHAT LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,135,744,364 | 4754064 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,135,844,364 | 4754103 |
| 10/09/2024 | Le Huynh Khanh Van chuyen tien | | 25,000 | 7,135,869,364 | 94754616 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,135,919,364 | 94754253 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991734985.335054.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1015153870 TRAN DO HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,136,119,364 | 4754978 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991745971.336242.LA PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 1028361346 LA PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,136,319,364 | 4754997 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,136,519,364 | 94755011 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,136,819,364 | 4754828 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,137,019,364 | 4755045 |
| 10/09/2024 | LINH chuyen FT24254752664043 | | 100,000 | 7,137,119,364 | 94755058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 20,000 | 7,137,139,364 | 4755102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991746505.336824.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1026788938 NGUYEN TRAN THIEN DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,137,639,364 | 4755300 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,137,689,364 | 4728740 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991682871.298306.DO THI LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013033189 DO THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,137,989,364 | 4729706 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991745103.337506.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1031363570 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,138,089,364 | 4755728 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:20:45 111772 | | 100,000 | 7,138,189,364 | 94755843 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 300,000 | 7,138,489,364 | 4755854 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con Tp Ha Noi | | 5,000 | 7,138,494,364 | 4755900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac khac phuc bao . Chuc moi nguoi binh an | | 500,000 | 7,138,994,364 | 94756043 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH HIEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,139,044,364 | 4756081 |
| 10/09/2024 | PHAM THI QUYNH MAI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254912521501 | | 1,000,000 | 7,140,044,364 | 94756144 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi gap thien tai lu lut FT24254119287079 | | 500,000 | 7,140,544,364 | 94756343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779433220 | | 1,000,000 | 7,141,544,364 | 94756363 |
| 10/09/2024 | KIM ANH-100924-12:20:56 112028 | | 2,000,000 | 7,143,544,364 | 94756422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,143,644,364 | 4756755 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAM chuyen ung ho nguoi dan vuot qua bao lu.mong binh an cho tat ca mn FT24254430039427 | | 300,000 | 7,143,944,364 | 94756570 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,144,944,364 | 4756992 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien | | 200,000 | 7,145,144,364 | 4757156 |
| 10/09/2024 | ISL20240910122105431-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,145,644,364 | 94757269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254314718541 | | 200,000 | 7,145,844,364 | 94757378 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254952336770 | | 200,000 | 7,146,044,364 | 94757793 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 7,146,144,364 | 4757834 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,146,444,364 | 4757512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 7,146,544,364 | 4758105 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con thiet hai bao lu | | 100,000 | 7,146,644,364 | 4758136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254607319015 | | 1,000,000 | 7,147,644,364 | 94757601 |
| 10/09/2024 | DANG NGOC QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,147,944,364 | 94758239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,148,044,364 | 4758301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cuu tro mien bac a FT24254706066376 | | 100,000 | 7,148,144,364 | 94758327 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,148,244,364 | 94758372 |
| 10/09/2024 | HO THANH THONG chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 7,148,444,364 | 4758394 |
| 10/09/2024 | VyAnh NhatNam ung ho tinh mien bac bao lu | | 500,000 | 7,148,944,364 | 94758765 |
| 10/09/2024 | TA THI NGOC HAN chuyen tien ung ho dong bao VN | | 200,000 | 7,149,144,364 | 94758503 |
| 10/09/2024 | Tung Dung ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,149,244,364 | 4758854 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254726900646 | | 100,000 | 7,149,344,364 | 94758882 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi vuot qua bao yagi | | 1,267,000 | 7,150,611,364 | 4758552 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991752222.343390.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000428826 DAO THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,151,111,364 | 4758622 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu. Chau xin ung ho so tien it oi nay den moi nguoi mac du ko nhieu nma day la tam long cua chau | | 30,000 | 7,151,141,364 | 94758972 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,151,241,364 | 4758639 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:21:35 112846 | | 1,000,000 | 7,152,241,364 | 94758986 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,152,541,364 | 94759020 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254512487790 | | 100,000 | 7,152,641,364 | 94759271 |
| 10/09/2024 | PHAM XUAN MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065475005 | | 100,000 | 7,152,741,364 | 94759047 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991758896.342398.ung ho dong bao mien bac khac phuc bao lu.CT tu 0491000131492 LUONG THI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,157,741,364 | 4759060 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991752148.343305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000069988 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,158,741,364 | 4759075 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254848136699 | | 300,000 | 7,159,041,364 | 94759115 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 7,159,091,364 | 4759125 |
| 10/09/2024 | chau tran thi thanh tham ung ho ba con lu lut mien bac | | 200,000 | 7,159,291,364 | 4759433 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bao lu | | 200,000 | 7,159,491,364 | 4731254 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | em con la hs nen em gop duoc it cua it long nhieu a | | 50,000 | 7,159,541,364 | 4732678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991690804.305907.Ung ho cac tinh bi anh huong bao Yagi.CT tu 1028556232 DAO THI MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,159,641,364 | 4734628 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LUT-100924-12:21:51 113263 | | 500,000 | 7,160,141,364 | 94760056 |
| 10/09/2024 | MB(889263)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 54,000 | 7,160,195,364 | 20240910889263 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991760825.345092.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1029421030 LE THI HONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,160,395,364 | 4760388 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 400,000 | 7,160,795,364 | 94760573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991761653.346276.NGUY THANH TOAN chuyen tien.CT tu 9775676677 NGUYEN THANH TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,500,000 | 7,163,295,364 | 4760822 |
| 10/09/2024 | MB(889345)(ung ho nguoi dan vung bao lu) | | 100,000 | 7,163,395,364 | 20240910889345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991754059.345463.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1034662260 TRAN THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,163,495,364 | 4760729 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991761566.346156.DINH THI DOAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1030664745 DINH THI DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,163,695,364 | 4760765 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 3,000,000 | 7,166,695,364 | 94761272 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BINH CHUYEN KHOAN TIEN HO TRO CAC TINH BI LU LUT-100924-12:22:09 113579 | | 2,000,000 | 7,168,695,364 | 94761299 |
| 10/09/2024 | MB(889531)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 7,168,895,364 | 20240910889531 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 47,000 | 7,168,942,364 | 94761634 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,169,442,364 | 4761449 |
| 10/09/2024 | co len Viet Nam oi em chua co luong | | 31,685 | 7,169,474,049 | 4761460 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,169,674,049 | 94761853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,169,874,049 | 4761972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,170,074,049 | 94762209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,170,174,049 | 4762145 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,170,674,049 | 94762573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254912228590 | | 100,000 | 7,170,774,049 | 94762595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254586080039 | | 300,000 | 7,171,074,049 | 94762660 |
| 10/09/2024 | TA THI HA ung ho dong bao lu lut FT24254810665932 | | 1,000,000 | 7,172,074,049 | 94762734 |
| 10/09/2024 | Hieu va Phuong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,172,174,049 | 94762771 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,172,674,049 | 94762792 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991767623.349255.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000405087 TRAN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,172,874,049 | 4762822 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,173,074,049 | 4762488 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LUT-100924-12:22:34 114227 | | 1,000,000 | 7,174,074,049 | 94762991 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HA ung ho khac phuc bao lu | | 1,000,000 | 7,175,074,049 | 94763322 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 7,175,124,049 | 94763017 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991763577.349091.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1029209281 NGUYEN THI THUY QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,175,424,049 | 4763387 |
| 10/09/2024 | T4 barber shop FT24254234588835 | | 300,000 | 7,175,724,049 | 94763429 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI ANH ung ho dong bao gap lu lut FT24254279656401 | | 500,000 | 7,176,224,049 | 94763475 |
| 10/09/2024 | MB(889993)(NGUYEN THI NGOC HA chuyen tien ung ho bao lut) | | 300,000 | 7,176,524,049 | 20240910889993 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991767688.349315.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012757704 VU THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,177,024,049 | 4763191 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,177,324,049 | 4735532 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991706239.312926.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000305071 NGUYEN THI HUYEN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,177,524,049 | 4739525 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991764412.350387.De Base ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0491000111911 NGUYEN TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000,000 | 7,197,524,049 | 4764191 |
| 10/09/2024 | Koala photo ung ho cac tinh bi bao lu FT24254417928616 | | 500,000 | 7,198,024,049 | 94764365 |
| 10/09/2024 | LUU THI THANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254497812903 | | 200,000 | 7,198,224,049 | 94764411 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991769974.351674.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1020936491 CHU THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,198,324,049 | 4764860 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991769853.351555.DINH THI CAM TIEN chuyen tien ho tro dong bao vung lu lut phia Bac.CT tu 1025333650 DINH THI CAM TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,198,824,049 | 4764457 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,198,924,049 | 4764537 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,199,024,049 | 94764752 |
| 10/09/2024 | PHAM THUC SU chuyen tien | | 200,000 | 7,199,224,049 | 4765395 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 7,199,254,049 | 4765404 |
| 10/09/2024 | sinh vien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,199,354,049 | 94765275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254279658760 | | 100,000 | 7,199,454,049 | 94765454 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH THUC FT24254793101544 | | 100,000 | 7,199,554,049 | 94765337 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 500,000 | 7,200,054,049 | 4765663 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,200,554,049 | 4765913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,200,654,049 | 94765992 |
| 10/09/2024 | MB(890607)(ung ho cac tinh bi lu lut) | | 1,000,000 | 7,201,654,049 | 20240910890607 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,201,754,049 | 94766207 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991773144.354769.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1041488416 VO VAN LAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,201,804,049 | 4766297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,202,304,049 | 94766493 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HANH ung ho cac tinh bi bao lut 9.2024 | | 200,000 | 7,202,504,049 | 94766563 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 7,202,554,049 | 4766801 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi som binh an vuot qua ac nan nay | | 250,000 | 7,202,804,049 | 94766700 |
| 10/09/2024 | Huyen Trang Giay In Nhiet chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao | | 30,000 | 7,202,834,049 | 4766911 |
| 10/09/2024 | DO KHANH PHUONG ung ho ba con | | 400,000 | 7,203,234,049 | 4767098 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,203,334,049 | 4767054 |
| 10/09/2024 | LUU MINH THI ung ho dong bao gap bao lu sau con bao so 3 FT24254020551000 | | 100,000 | 7,203,434,049 | 94767186 |
| 10/09/2024 | QUAN THI THU HANG chuyen tien | | 300,000 | 7,203,734,049 | 4767193 |
| 10/09/2024 | MB(890897)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,203,834,049 | 20240910890897 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991774807.356405.NGUYEN TRONG HIEU ung ho dong bao vung lu.CT tu 1031267532 NGUYEN TRONG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,203,934,049 | 4767247 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAM chuyen tien | | 50,000 | 7,203,984,049 | 4767763 |
| 10/09/2024 | Phan Thi Hong Hanh chuyen tien | | 50,000 | 7,204,034,049 | 94767278 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991785236.356792.NGUYEN CHI VIET chuyen tien.CT tu 0011004446620 NGUYEN CHI VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,204,234,049 | 4767878 |
| 10/09/2024 | MB(890995)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,204,734,049 | 20240910890995 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,204,834,049 | 94767318 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991707804.314995.Nhom 50 pushup everyday ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031293936 PHAM DUY SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,205,334,049 | 4741234 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,205,534,049 | 94767341 |
| 10/09/2024 | PHAM DINH THAI chuyen tien | | 2,000,000 | 7,207,534,049 | 4768044 |
| 10/09/2024 | Co len toi oi | | 30,000 | 7,207,564,049 | 94768404 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991778805.357488.TRAN THI MAI HOA chuyen tien.CT tu 1046978273 TRAN THI MAI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,207,584,049 | 4768457 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254101277456 | | 300,000 | 7,207,884,049 | 94768174 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 7,207,984,049 | 94768220 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bi bao lu | | 90,000 | 7,208,074,049 | 94768543 |
| 10/09/2024 | UNG HO DO BAO LU-100924-12:23:55 116027 | | 200,000 | 7,208,274,049 | 94768593 |
| 10/09/2024 | IBFT HUYNH THI THANH TUYEN chuyen tien | | 100,000 | 7,208,374,049 | 94768789 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,209,374,049 | 94769371 |
| 10/09/2024 | VU THI LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,209,674,049 | 4769255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004918510 | | 500,000 | 7,210,174,049 | 94769546 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 7,210,474,049 | 4769586 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 7,210,974,049 | 4769605 |
| 10/09/2024 | cu a it long nhieu a | | 100,000 | 7,211,074,049 | 4769629 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991788547.360164.ung ho cac tinh mien bac.CT tu 0301000361047 PHAM THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,211,174,049 | 4769735 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY LINH xin gopphan nho ung ho khac phuc thiet hai bao va lut | | 100,000 | 7,211,274,049 | 4770024 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991788686.360318.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000500080 TRAN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,211,774,049 | 4769917 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,211,974,049 | 94770569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460501340 | | 30,000 | 7,212,004,049 | 94770867 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,212,054,049 | 94770958 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,212,154,049 | 4770739 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac | | 5,000 | 7,212,159,049 | 94770769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259878654 | | 100,000 | 7,212,259,049 | 94771065 |
| 10/09/2024 | MB(891831)(Ung ho cac tinh bi bao lu.) | | 50,000 | 7,212,309,049 | 20240910891831 |
| 10/09/2024 | PHAM DINH THONG chuyen ung ho nguoi dan bi bao lu. FT24254101280100 | | 300,000 | 7,212,609,049 | 94771731 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991781628.361850.NGUY THI THUY chuyen tien.CT tu 1050189788 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,213,109,049 | 4771768 |
| 10/09/2024 | CHUNG VAN KHAI Chuyen tien | | 2,000 | 7,213,111,049 | 94771805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,213,211,049 | 94771844 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991791710.363432.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0021002131902 PHAM TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,213,311,049 | 4771849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991722879.321117.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0611001949946 DAO THI KIM LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,213,611,049 | 4744885 |
| 10/09/2024 | MB(891982)(Huyen Trang Manh Linh ung ho dong bao bi anh huong bao lut) | | 500,000 | 7,214,111,049 | 20240910891982 |
| 10/09/2024 | gia dinh Minh Hanh ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 7,214,411,049 | 4772173 |
| 10/09/2024 | 66488665508-0337176696-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,214,461,049 | 94772402 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai sau bao yagi | | 30,000 | 7,214,491,049 | 94772989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Yagi FT24254308560219 | | 500,000 | 7,214,991,049 | 94773011 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991784144.365615.NGUY NHAT LE chuyen tien.CT tu 0021000270128 NGUYEN NHAT LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,215,091,049 | 4773045 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,215,291,049 | 4773420 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao lu FT24254509469601 | | 10,000 | 7,215,301,049 | 94773453 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lut | | 200,000 | 7,215,501,049 | 4773551 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991793710.365595.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032755034 NGUYEN NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,215,521,049 | 4773650 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THAO LY UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:25:12 117756 | | 200,000 | 7,215,721,049 | 94773729 |
| 10/09/2024 | em ung ho bao lu tai mien bac. mong mn binh an | | 100,000 | 7,215,821,049 | 94774004 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 38,000 | 7,215,859,049 | 4774033 |
| 10/09/2024 | TRAN HUYEN TRANG chuyen tien ung ho cuu tro mien Trung | | 10,000 | 7,215,869,049 | 4774307 |
| 10/09/2024 | MB(892584)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,215,969,049 | 20240910892584 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,216,069,049 | 4774455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,216,269,049 | 94774476 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TAN SANG ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,216,319,049 | 94774489 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500401308 | | 100,000 | 7,216,419,049 | 94774720 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254705455582 | | 100,000 | 7,216,519,049 | 94774731 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyen tien | | 200,000 | 7,216,719,049 | 4775138 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,216,819,049 | 4775153 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:25:31 118223 | | 300,000 | 7,217,119,049 | 94775264 |
| 10/09/2024 | MAI THUY LINH chuyen FT24254528836502 | | 300,000 | 7,217,419,049 | 94774882 |
| 10/09/2024 | TRAN CONG HANH chuyen tien ung ho phong chong bao lu | | 500,000 | 7,217,919,049 | 4775442 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 300,000 | 7,218,219,049 | 4775527 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bao lu FT24254970709718 | | 3,000,000 | 7,221,219,049 | 94775575 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngan; Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 7,221,469,049 | 4775851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066408648 | | 200,000 | 7,221,669,049 | 94775871 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991737471.327373.PHAM DUC HUNG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9357922602 PHAM DUC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,221,769,049 | 4748966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,222,769,049 | 4748465 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,222,869,049 | 4749757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991739241.329682.Ung ho cac tinh bi anh huong con bao so 3.CT tu 0011004165032 HOANG THE CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 7,222,879,049 | 4751117 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con khac phuc bao YAGI | | 200,000 | 7,223,079,049 | 94775975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,223,129,049 | 4776224 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,223,629,049 | 4776087 |
| 10/09/2024 | MB(893026)(DANG LUU LY ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 7,223,829,049 | 20240910893026 |
| 10/09/2024 | 66488787399 0819152298 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,223,929,049 | 94777158 |
| 10/09/2024 | Nguyen Van Quang Nam Dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,224,129,049 | 94777200 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254604908903 | | 200,000 | 7,224,329,049 | 94777259 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,225,329,049 | 94777430 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,226,329,049 | 94777463 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HONG LIEU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,226,529,049 | 94777893 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991799716.372899.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004244868 NGUYEN NHAT ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,226,629,049 | 4777594 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Phuong Thao ung ho ba con | | 100,000 | 7,226,729,049 | 94778186 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991799593.372734.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029628286 TRUONG NGUYEN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,227,229,049 | 4778217 |
| 10/09/2024 | IBFT Dang anh tai uhdh mb bi anh huong bao lu | | 100,000 | 7,227,329,049 | 94778370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307173060 | | 300,000 | 7,227,629,049 | 94778483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991811838.375135.BACH THI CUC chuyen tien.CT tu 1030042826 BACH THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,227,729,049 | 4778892 |
| 10/09/2024 | NGO XUAN HUNG CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON-100924-12:26:35 119616 | | 200,000 | 7,227,929,049 | 94779419 |
| 10/09/2024 | VU MINH HIEU chuyen tien | | 1,000,000 | 7,228,929,049 | 4779521 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 500,000 | 7,229,429,049 | 94779530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,229,529,049 | 94779160 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,230,029,049 | 94779197 |
| 10/09/2024 | Minh Duyen ung ho dong bao FT24254364405823 | | 200,000 | 7,230,229,049 | 94779712 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991802176.376092.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000542059 NGUYEN PHAN DIEP THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,230,329,049 | 4779654 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991812620.376083.NGUY MINH THUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016449928 NGUYEN MINH THUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,230,829,049 | 4779825 |
| 10/09/2024 | VU VAN DUC chuyen tien | | 100,000 | 7,230,929,049 | 4702381 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991734135.334113.LE THI THU HANG chuyen tien.CT tu 1014500121 LE THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,231,029,049 | 4753109 |
| 10/09/2024 | DUONG HONG PHUC chuyen tien | | 30,000 | 7,231,059,049 | 4755099 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991802217.376140.Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 0691000404138 NGUYEN VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,231,559,049 | 4779905 |
| 10/09/2024 | MB(894029)(TANG DUC DAI- Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 7,231,759,049 | 20240910894029 |
| 10/09/2024 | Hai chau Mino Mina Ung ho Dong bao bi anh huong vi bao lu | | 500,000 | 7,232,259,049 | 94780327 |
| 10/09/2024 | PHUNG QUOC LINH chuyen FT24254900062501 | | 100,000 | 7,232,359,049 | 94780728 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991812014.375332.LTS cuu tro vung bao lu.CT tu 0011000438120 LE TUYET SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,232,559,049 | 4780547 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU HA TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,232,759,049 | 4780567 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,232,959,049 | 94780914 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 200,000 | 7,233,159,049 | 4781320 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 18,000 | 7,233,177,049 | 94781349 |
| 10/09/2024 | MB(894241)(ung ho cac tinh bao yagi) | | 500,000 | 7,233,677,049 | 20240910894241 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991814292.378057.DOAN ANH MINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000269746 DOAN ANH MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,234,177,049 | 4781083 |
| 10/09/2024 | VU MINH TRANG ung ho cac tinh mb bao lu | | 500,000 | 7,234,677,049 | 94781118 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,235,677,049 | 4781193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010868574 | | 500,000 | 7,236,177,049 | 94781966 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh MB bao lu | | 500,000 | 7,236,677,049 | 4781974 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,237,177,049 | 4782007 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975559001 | | 100,000 | 7,237,277,049 | 94782360 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,237,377,049 | 4782482 |
| 10/09/2024 | 66488150126-0858285881-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,237,477,049 | 94782504 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 7,237,507,049 | 4782629 |
| 10/09/2024 | LE THI NGAN chuyen FT24254486113570 | | 100,000 | 7,237,607,049 | 94782842 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,238,107,049 | 4782670 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 1,000,000 | 7,239,107,049 | 94782990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991817069.381201.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016118767 TRINH THI MY HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,239,157,049 | 4783312 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY HOA Chuyen tien | | 50,000 | 7,239,207,049 | 94783397 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac phong chong bao lu FT24254497832426 | | 100,000 | 7,239,307,049 | 94783134 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG QUYNH ANH ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 10,000 | 7,239,317,049 | 4678382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Bao lu | | 1,000,000 | 7,240,317,049 | 4760486 |
| 10/09/2024 | Uong Thi Thuy Hang ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254782645393 | | 100,000 | 7,240,417,049 | 94784019 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,240,467,049 | 94783735 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,240,567,049 | 4784069 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991818507.382790.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013356176 TRAN THI TRA GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,240,767,049 | 4783820 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 7,241,067,049 | 94784095 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991827317.382742.PHAM VAN VY chuyen tien.CT tu 0931004221557 PHAM VAN VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,241,167,049 | 4784112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254706092791 | | 100,000 | 7,241,267,049 | 94784293 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,241,317,049 | 94784787 |
| 10/09/2024 | BUI THUY AN Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,241,417,049 | 4784797 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 300,000 | 7,241,717,049 | 4784503 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,242,017,049 | 94784511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254285306675 | | 500,000 | 7,242,517,049 | 94785198 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120533094 | | 1,000,000 | 7,243,517,049 | 94784965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 7,243,567,049 | 94785309 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac FT24254670610201 | | 500,000 | 7,244,067,049 | 94785354 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,000 | 7,244,075,049 | 94785562 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao yagi 2024 | | 200,000 | 7,244,275,049 | 94785593 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991820599.385200.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9978601836 PHAN LE HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,244,475,049 | 4785600 |
| 10/09/2024 | DANG QUOC BINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254942100568 | | 200,000 | 7,244,675,049 | 94785914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,245,675,049 | 94785700 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254991223361 | | 100,000 | 7,245,775,049 | 94785738 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi thiet hai do lu lut FT24254343941120 | | 200,000 | 7,245,975,049 | 94786080 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,246,075,049 | 4786115 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,246,175,049 | 94786204 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,246,275,049 | 94786275 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991830263.386687.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049005206 NGUYEN DO ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,246,475,049 | 4786597 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254321971519 | | 100,000 | 7,246,575,049 | 94786457 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254248162008 | | 500,000 | 7,247,075,049 | 94786828 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991830663.387200.NGUYEN THAO VY ung ho dong bao khu vuc bao lu.CT tu 1027531036 NGUYEN THAO VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,247,125,049 | 4786683 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24254957063236 | | 200,000 | 7,247,325,049 | 94786962 |
| 10/09/2024 | Gia Dinh Bong ung ho cac gia dinh bi bao lu FT24254290647077 | | 50,000 | 7,247,375,049 | 94787231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,247,575,049 | 94787054 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | mot mieng khi doi bang mot goi khi no, ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,247,675,049 | 94787329 |
| 10/09/2024 | HOANG THI LINH ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,247,875,049 | 4787779 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991739723.330363.De Base ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0491000111911 NGUYEN TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000,000 | 7,267,875,049 | 4761094 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991754644.346099.Ung ho cac vung thiet hai bao lu.CT tu 1017109145 NGUYEN BAO NGOC TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,267,975,049 | 4761306 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 500,000 | 7,268,475,049 | 4763010 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991831233.387965.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014480101 VO NGUYEN CAM LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,268,675,049 | 4787543 |
| 10/09/2024 | MB(895949)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,269,175,049 | 20240910895949 |
| 10/09/2024 | PHAM DUONG HUY chuyen FT24254490698041 | | 500,000 | 7,269,675,049 | 94787565 |
| 10/09/2024 | Mai Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,270,175,049 | 94787637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,270,375,049 | 94788387 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991824726.389885.ung ho cac tinh mien Bac bao lu.CT tu 1039909526 VU THI CHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,270,575,049 | 4788257 |
| 10/09/2024 | Dong bao co len FT24254530623521 | | 200,000 | 7,270,775,049 | 94788843 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991835282.390508.Gia dinh anh Dang Nguyen Trai HN ung ho lu lut.CT tu 0491000001996 NGUYEN THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,275,775,049 | 4789113 |
| 10/09/2024 | Chau gop phan nho khac phuc sau bao yagi FT24254020726561 | | 300,000 | 7,276,075,049 | 94789161 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,276,175,049 | 94789030 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254808109710 | | 200,000 | 7,276,375,049 | 94789505 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao luc | | 1,000,000 | 7,277,375,049 | 94789550 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,277,675,049 | 4789962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,278,175,049 | 4789983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254507967049 | | 200,000 | 7,278,375,049 | 94789903 |
| 10/09/2024 | LE THI HANH chuyen tien ung ho | | 500,000 | 7,278,875,049 | 4789941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 7,280,875,049 | 94790046 |
| 10/09/2024 | HOANG THI PHUONG ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 7,281,075,049 | 94790085 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH NHAN chuyen tien | | 1,000,000 | 7,282,075,049 | 4790547 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 50,000 | 7,282,125,049 | 4790131 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991837672.393253.Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1013317534 LUONG QUOC TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,282,225,049 | 4790692 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu bao | | 100,000 | 7,282,325,049 | 94790290 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991845474.393508.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9938567316 CAO THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,283,325,049 | 4790796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,283,825,049 | 94790331 |
| 10/09/2024 | Bui Hai Yen ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 7,286,825,049 | 94791156 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,286,925,049 | 94791176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617180897 | | 500,000 | 7,287,425,049 | 94791246 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991838387.394064.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000111177 CAO THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,287,925,049 | 4790973 |
| 10/09/2024 | MB(896783)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 7,288,225,049 | 20240910896783 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac FT24254274361485 | | 120,000 | 7,288,345,049 | 94791353 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh sau bao lu | | 100,000 | 7,288,445,049 | 94791038 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991833988.391504.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1031245713 NGUYEN TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,288,495,049 | 4791705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,289,495,049 | 4740112 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 14,482 | 7,289,509,531 | 4740639 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,289,809,531 | 94791800 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh mien bac khac phuc mua lu FT24254674013639 | | 2,000,000 | 7,291,809,531 | 94791673 |
| 10/09/2024 | 66488771558 0946590424 ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 7,292,209,531 | 94792025 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991840002.395849.ung ho cac tinh bao lu viet nam co len .CT tu 1018760264 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,293,209,531 | 4792091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,294,209,531 | 4792128 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991847297.395875.2 con Diep Chi va Dang Khoi Nguyen Trai HN ung ho lu lut.CT tu 0491000001996 NGUYEN THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,295,209,531 | 4791949 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien bac FT24254942107202 | | 200,000 | 7,295,409,531 | 94792428 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Trang Hoang ung ho cac tinh bi bao lu FT24254376225597 | | 200,000 | 7,295,609,531 | 94792446 |
| 10/09/2024 | Long ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,295,809,531 | 4792338 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 7,296,009,531 | 94792528 |
| 10/09/2024 | 66488517277 0862628105 DANG THI NGOC HOA chuyen tien qua MoMo | | 20,000 | 7,296,029,531 | 94792672 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991840672.396578.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037397518 LE THI THU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,296,529,531 | 4792978 |
| 10/09/2024 | BUI HANH MAI chuyen FT24254756587497 | | 200,000 | 7,296,729,531 | 94793008 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991839330.395141.PHAM THI MINH PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001235198 PHAM THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,297,229,531 | 4793051 |
| 10/09/2024 | MB(897237)(HO KHANH LINH chuyen tien UH bao Yagi) | | 300,000 | 7,297,529,531 | 20240910897237 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991848690.397850.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004324044 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,298,029,531 | 4793190 |
| 10/09/2024 | 66488053499 0816631783 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,299,029,531 | 94793645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,304,029,531 | 94793393 |
| 10/09/2024 | MB(897355)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 7,304,229,531 | 20240910897355 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991848389.397400.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000512667 HOANG KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,304,429,531 | 4793445 |
| 10/09/2024 | Bui Thi Nam chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254345861725 | | 500,000 | 7,304,929,531 | 94793496 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287855560 | | 20,000 | 7,304,949,531 | 94793802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254848172581 | | 200,000 | 7,305,149,531 | 94793885 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,305,349,531 | 94793895 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991848851.398073.SIMDUNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 9911999111 DUONG KIM QUYET TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,310,349,531 | 4793914 |
| 10/09/2024 | DUONG THI HAI Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,310,649,531 | 94794304 |
| 10/09/2024 | LE VAN MINH ung ho bao lu FT24254428866604 | | 200,000 | 7,310,849,531 | 94794558 |
| 10/09/2024 | DANG TO LIEN chuyen FT24254022350976 | | 300,000 | 7,311,149,531 | 94794390 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 13,000 | 7,311,162,531 | 4794723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,311,462,531 | 94794760 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,311,662,531 | 94794868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,312,662,531 | 94795227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24254365850384 | | 200,000 | 7,312,862,531 | 94795263 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN KHANG chuyen tien | | 100,000 | 7,312,962,531 | 4795272 |
| 10/09/2024 | MB(897957)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,313,062,531 | 20240910897957 |
| 10/09/2024 | NGUYEN SOAN UNG HO LU LUT-100924-12:31:00 125661 | | 500,000 | 7,313,562,531 | 94796217 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991851815.402483.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000181809 NGUYEN THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,314,062,531 | 4796089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901904625 | | 200,000 | 7,314,262,531 | 94796304 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHAT UYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449081512 | | 500,000 | 7,314,762,531 | 94796316 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut FT24254698415693 | | 200,000 | 7,314,962,531 | 94796325 |
| 10/09/2024 | Cau mong cho moi ng deu binh an | | 150,000 | 7,315,112,531 | 94796526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (con bao so 3) | | 1,000,000 | 7,316,112,531 | 94797009 |
| 10/09/2024 | Cau lac bo TNT - Dong Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254285060228 | | 500,000 | 7,316,612,531 | 94797473 |
| 10/09/2024 | Cau mong cho mn binh an | | 100,000 | 7,316,712,531 | 94797334 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991857553.403873.ung ho ba con mien lu.CT tu 1038161069 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,316,912,531 | 4797484 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 7,316,932,531 | 4797787 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991858722.405035.xin chia se voi dong bao vung bao lu.CT tu 0561000572916 PHAM TRUNG ANH VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,317,432,531 | 4797859 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991858942.405255.PHAM LE CAM TU ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1037736310 PHAM LE CAM TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,317,932,531 | 4797897 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,318,032,531 | 4797672 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991858001.404329.NV CHUONG 87 Linh Nam Khu 15, P Mai Dong, HM ung ho dong bao lu lut .CT tu 0851000023580 NGUYEN VAN CHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,318,232,531 | 4798014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,318,732,531 | 4797709 |
| 10/09/2024 | TA THI MAI TRANG ung ho mot chut xiu cho ba con bi thiet hai do bao lu a | | 30,000 | 7,318,762,531 | 4798049 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991859735.406070.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9367778888 TRAN QUOC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 7,328,762,531 | 4798288 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,329,062,531 | 4798316 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAM HAI chuyen tien | | 20,000 | 7,329,082,531 | 4798498 |
| 10/09/2024 | Hien Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,329,282,531 | 4798858 |
| 10/09/2024 | DO HAI YEN transfer | | 500,000 | 7,329,782,531 | 94799232 |
| 10/09/2024 | DO THI THU chuyen tien Ung ho cac nan nhan bao so 3 | | 200,000 | 7,329,982,531 | 4774480 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991797309.369864.NGUY THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000926777 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,330,082,531 | 4776110 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 7,332,082,531 | 4798960 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254756594291 | | 5,000,000 | 7,337,082,531 | 94799413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,337,582,531 | 94799484 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho bao lu mien Bac FT24254159077438 | | 200,000 | 7,337,782,531 | 94799793 |
| 10/09/2024 | VU THI THUY ung ho dong bao lu lut FT24254976704861 | | 200,000 | 7,337,982,531 | 94799810 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991862500.408783.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0361000361336 DANG PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 7,338,132,531 | 4799907 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu moi nguoi binh an | | 105,000 | 7,338,237,531 | 4800217 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,338,337,531 | 4800304 |
| 10/09/2024 | MAI THI BICH Chuyen tien | | 100,000 | 7,338,437,531 | 94800340 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991862947.409217.Ung ho mat tran to quoc VN chong bao.CT tu 0851000020604 DO PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,338,637,531 | 4800356 |
| 10/09/2024 | KA SA PHAM THANH tien ung ho e la svien nen kco nhieu | | 50,000 | 7,338,687,531 | 94800781 |
| 10/09/2024 | DOAN PHUONG HA MY chuyen FT24254830409611 | | 1,000,000 | 7,339,687,531 | 94800799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,339,787,531 | 4800826 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991863644.409900.NGUY VAN NHAT chuyen tien.CT tu 9986753101 NGUYEN VAN NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,339,987,531 | 4800538 |
| 10/09/2024 | VO THI YEN NHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,340,037,531 | 4800585 |
| 10/09/2024 | 66488155092 0834297669 Ung ho dong bao | | 100,000 | 7,340,137,531 | 94800662 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991863628.409884.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0611001944596 NGUYEN DANG VIET LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,340,437,531 | 4800748 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,340,937,531 | 94801532 |
| 10/09/2024 | Quy tam long vang NTPAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,500,000 | 7,344,437,531 | 94801611 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 7,344,637,531 | 4801625 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 7,344,837,531 | 94801458 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991864838.411079.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000458018 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,345,037,531 | 4802132 |
| 10/09/2024 | TRAN VINH QUANG, ung ho cac tinh vung lu a | | 100,000 | 7,345,137,531 | 94802243 |
| 10/09/2024 | BUI VIET DUONG Chuyen tien | | 100,000 | 7,345,237,531 | 94801832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,345,437,531 | 94802613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254081394828 | | 100,000 | 7,345,537,531 | 94802623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,345,737,531 | 94802741 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG HANH ung ho bao lu FT24254780182167 | | 500,000 | 7,346,237,531 | 94802757 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,346,737,531 | 94802941 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:32:53 128257 | | 500,000 | 7,347,237,531 | 94803116 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 7,347,737,531 | 4803134 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh MB bi bao lu | | 300,000 | 7,348,037,531 | 94803414 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991877803.413970.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 1028103466 NGUYEN THI CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,348,237,531 | 4803227 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 200,000 | 7,348,437,531 | 94803330 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991876451.412664.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9333733071 LY HONG THIEN AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,348,637,531 | 4803609 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991878586.414773.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004247687 NGUYEN CAM VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,348,837,531 | 4803832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025840632 | | 300,000 | 7,349,137,531 | 94803893 |
| 10/09/2024 | baox lux aj | | 23,100 | 7,349,160,631 | 94803915 |
| 10/09/2024 | Cong dan Tran Thi Huyen ung ho dong bao cac tinh mien Bac mong ba con lon manh khoe binh an | | 100,000 | 7,349,260,631 | 94803929 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991878952.415135.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu .CT tu 9879796868 THI THI MY HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 7,352,260,631 | 4804344 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 111,111 | 7,352,371,742 | 94804421 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,352,571,742 | 4804500 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUYEN TRAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU YARI-100924-12:33:16 128676 | | 1,000,000 | 7,353,571,742 | 94804520 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991879152.415327.chau Dinh Huong xin ung ho bao lu.CT tu 0011004448842 DINH NGOC MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,354,071,742 | 4804212 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,355,071,742 | 4804217 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,355,121,742 | 4804611 |
| 10/09/2024 | Nguyen Nhu Trang ung ho dong bao thiet hai do bao lu | | 300,000 | 7,355,421,742 | 94804629 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,355,521,742 | 94804968 |
| 10/09/2024 | MB(900076)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,355,621,742 | 20240910900076 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991878172.414333.NGUY TRONG THANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9915598929 NGUYEN TRONG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,355,671,742 | 4805034 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC THAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,356,671,742 | 4805104 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060044031 | | 1,000,000 | 7,357,671,742 | 94805148 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254784167385 | | 200,000 | 7,357,871,742 | 94805445 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 7,357,891,742 | 4805511 |
| 10/09/2024 | mong mn deu binh an a | | 100,000 | 7,357,991,742 | 4805215 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991870478.416714.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0301000423469 BUI THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,358,291,742 | 4805793 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,358,791,742 | 94806013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254212752608 | | 100,000 | 7,358,891,742 | 94806036 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG NAM chuyen FT24254497857724 | | 400,000 | 7,359,291,742 | 94806148 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991882313.418586.NGUY VAN DINH chuyen tien.CT tu 0011004328630 NGUYEN VAN DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,360,291,742 | 4806249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254526700015 | | 200,000 | 7,360,491,742 | 94806296 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac | | 500,000 | 7,360,991,742 | 94806593 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,361,191,742 | 94806600 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991882476.418757.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014976252 TRAN THI HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,361,391,742 | 4806605 |
| 10/09/2024 | xin duoc ung ho cac tinh bao lu a FT24254058774639 | | 200,000 | 7,361,591,742 | 94806697 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,362,091,742 | 4783709 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NGOC ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 7,362,191,742 | 94806794 |
| 10/09/2024 | ung ho mb bao lu | | 200,000 | 7,362,391,742 | 4806826 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991872245.419565.GauSi ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004263016 DUONG BAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,362,691,742 | 4806879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,362,891,742 | 94806528 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,363,391,742 | 4806987 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao ngay lut FT24254828000640 | | 100,000 | 7,363,491,742 | 94807008 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 87,000 | 7,363,578,742 | 4807235 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC THAO MI chuyen tien | | 100,000 | 7,363,678,742 | 4807503 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991883468.419804.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032068446 DO THI KIM THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,363,978,742 | 4807824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,364,078,742 | 94807533 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,364,178,742 | 4807542 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991872805.420378.PHAM MINH PHUONG chuyen tien.CT tu 0541000237471 PHAM MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 350,000 | 7,364,528,742 | 4807897 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Ca Voi ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,365,528,742 | 94807625 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991884871.421289.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1024003771 LE THI NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,365,628,742 | 4807638 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254022365980 | | 1,000,000 | 7,366,628,742 | 94807669 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,366,728,742 | 4807722 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC TOAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,366,778,742 | 94808030 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,366,978,742 | 94808096 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991885634.422051.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1030683974 BUI THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,367,178,742 | 4808149 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991885604.422026.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013432812 TRAN GIA BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,367,278,742 | 4808813 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991885563.421982. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035184325 NGUYEN THI HONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,367,328,742 | 4808290 |
| 10/09/2024 | DONG DUC CUONG chuyen tien ung ho nguoi dan bi anh huong bao lu FT24254079355087 | | 100,000 | 7,367,428,742 | 94809681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,367,928,742 | 4809925 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc lu | | 20,000 | 7,367,948,742 | 94809493 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,368,148,742 | 4809557 |
| 10/09/2024 | uh cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,368,248,742 | 94809591 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254657986604 | | 200,000 | 7,368,448,742 | 94810205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,369,448,742 | 94810493 |
| 10/09/2024 | Trang Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 7,369,453,742 | 4787135 |
| 10/09/2024 | DEO THI TUYET MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,369,503,742 | 4787780 |
| 10/09/2024 | con la svien con chi mong voi suc it thi giup do dc mn a mong moi nguoi binh an moi chuyen se tot le | | 50,000 | 7,369,553,742 | 4787568 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991895286.424184.TRAN THANH BINH mong dong bao vung tam vuot qua thien tai, bao lu.CT tu 1032021981 TRAN THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,369,653,742 | 4810345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,370,153,742 | 4810843 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991895769.424912.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000406936 NGUYEN HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,370,253,742 | 4811005 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,370,453,742 | 94811051 |
| 10/09/2024 | 66489496173-0932005200-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,370,503,742 | 94810806 |
| 10/09/2024 | 66489539316 0971667409 NGUYEN HUU TRI chuyen tien qua MoMo | | 140,000 | 7,370,643,742 | 94810825 |
| 10/09/2024 | DOAN NHU QUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 555,555 | 7,371,199,297 | 4811331 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,371,399,297 | 94811370 |
| 10/09/2024 | Hung Tram ung ho FT24254912280005 | | 500,000 | 7,371,899,297 | 94811730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,371,949,297 | 94811766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,372,149,297 | 94811570 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 7,373,149,297 | 4812076 |
| 10/09/2024 | NGO THI THU THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,373,649,297 | 4812122 |
| 10/09/2024 | HN ung ho cac tinh thiet hai FT24254680200501 | | 200,000 | 7,373,849,297 | 94811975 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254871020761 | | 1,000,000 | 7,374,849,297 | 94812176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254970739417 | | 100,000 | 7,374,949,297 | 94812191 |
| 10/09/2024 | FC Du Lich Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 7,384,949,297 | 94811991 |
| 10/09/2024 | VU HUYEN TRANG chuyen FT24254264010394 | | 100,000 | 7,385,049,297 | 94812265 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HUYEN CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 100,000 | 7,385,149,297 | 94812277 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,385,649,297 | 94812318 |
| 10/09/2024 | DO THE VU chuyen tien ung ho bao lut 2024 | | 200,000 | 7,385,849,297 | 94812381 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254760006323 | | 150,000 | 7,385,999,297 | 94813002 |
| 10/09/2024 | MB(901879)(NGUYEN NGOC KHANH chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 500,000 | 7,386,499,297 | 20240910901879 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991897800.427757.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023912161 TRINH THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,386,599,297 | 4812778 |
| 10/09/2024 | DAO THI THUY VI chuyen tien | | 100,000 | 7,386,699,297 | 4812902 |
| 10/09/2024 | BUI DUC TOAN chuyen tien | | 150,000 | 7,386,849,297 | 4813183 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254611680702 | | 100,000 | 7,386,949,297 | 94813207 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh o bao lu | | 50,000 | 7,386,999,297 | 4813406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254558330213 | | 200,000 | 7,387,199,297 | 94813457 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991898760.429165.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000288120 NGUYEN THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,387,399,297 | 4813468 |
| 10/09/2024 | TRINH THI MY HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,387,599,297 | 4813282 |
| 10/09/2024 | LE THI TRA Chuyen tien | | 200,000 | 7,387,799,297 | 94813586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,387,999,297 | 94813951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093071695 | | 500,000 | 7,388,499,297 | 94813974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 7,388,699,297 | 4813990 |
| 10/09/2024 | Chung tay vượt lu - Ung ho mien bac FT24254716928572 | | 500,000 | 7,389,199,297 | 94814001 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,389,699,297 | 4814031 |
| 10/09/2024 | Nguyen Linh Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,389,799,297 | 94814136 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao bao lu mien bac | | 100,000 | 7,389,899,297 | 4792027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,389,999,297 | 94814269 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612296238 | | 100,000 | 7,390,099,297 | 94814329 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991893952.430999.DO THI MAI TRANG chuyen tien.CT tu 1039765548 DO THI MAI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,390,199,297 | 4814341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,391,199,297 | 94814410 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,391,499,297 | 94814528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,391,699,297 | 4814560 |
| 10/09/2024 | Phat tu Chua Dam Tay Tuu Bac Tu Liem ung ho cac tinh bi bao lu FT24254654940001 | | 20,000,000 | 7,411,699,297 | 94814589 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,412,199,297 | 4814652 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001221076 | | 50,000 | 7,412,249,297 | 94815204 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,413,249,297 | 4815250 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT | | 200,000 | 7,413,449,297 | 4815271 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,413,649,297 | 94815718 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,413,749,297 | 4815378 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991901874.433106.NGAC THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 0611001896897 NGAC THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,414,249,297 | 4816274 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,415,249,297 | 94816310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 7,415,279,297 | 4816320 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254056678072 | | 100,000 | 7,415,379,297 | 94816362 |
| 10/09/2024 | TRINH THE QUAN chuyen ung ho FT24254037960302 | | 20,000 | 7,415,399,297 | 94816114 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,415,449,297 | 4816511 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991902571.434027.VO THANH HAO chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0071002777910 VO THANH HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,415,949,297 | 4816731 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,416,149,297 | 4816605 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,416,449,297 | 4816653 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991907229.434850.NGUYEN ANH DUNG chuyen tien.CT tu 1020662685 NGUYEN ANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,416,749,297 | 4817067 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,416,849,297 | 4816890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,416,949,297 | 94817128 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,417,149,297 | 94817155 |
| 10/09/2024 | MB(902994)(NGUYEN PHAM KIM CHUNG chuyen tien ung ho cac tinh Bao lu sau bao so 3) | | 3,000,000 | 7,420,149,297 | 20240910902994 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991907658.435310.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000503304 NGUYEN VIET TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,420,199,297 | 4817192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,420,699,297 | 94817225 |
| 10/09/2024 | Dung va Suong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,420,899,297 | 4817248 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991903521.435355.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1037370307 NGUYEN THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,421,399,297 | 4817265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 800,000 | 7,422,199,297 | 94817339 |
| 10/09/2024 | MB(903049)(NGUYEN THI CHINH chuyen tien ung ho lu lut) | | 300,000 | 7,422,499,297 | 20240910903049 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HA PHUONG ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 7,422,599,297 | 4817352 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991904132.436305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028942690 NGO QUOC CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,422,799,297 | 4817633 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,422,999,297 | 94817846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,423,199,297 | 4817504 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,423,399,297 | 4818117 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,423,899,297 | 94818320 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,423,949,297 | 4818329 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,424,249,297 | 94818510 |
| 10/09/2024 | Quynh Vo uh dong bao bao lut FT24254875239831 | | 500,000 | 7,424,749,297 | 94818537 |
| 10/09/2024 | Ung ho Mien Bac khac phuc lu lut FT24254008119893 | | 100,000 | 7,424,849,297 | 94818997 |
| 10/09/2024 | MB(903379)(ung ho mien bac bi bao lu) | | 100,000 | 7,424,949,297 | 20240910903379 |
| 10/09/2024 | VU DUY THANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,425,249,297 | 94819130 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lut FT24254220649898 | | 3,000,000 | 7,428,249,297 | 94819229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,428,449,297 | 94818757 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY HOA chuyen tien tu ViettelMoney | | 300,000 | 7,428,749,297 | 94818814 |
| 10/09/2024 | KHUAT VAN NAM chuyen tien Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 7,428,849,297 | 4819479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,428,949,297 | 94819724 |
| 10/09/2024 | TRAN DAI PHONG chuyen FT24254497146397 | | 500,000 | 7,429,449,297 | 94819763 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac lu lut , cac tinh thanh pho oi co len FT24254004970959 | | 100,000 | 7,429,549,297 | 94819588 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH chuyen khoan-100924-12:37:32 134256 | | 200,000 | 7,429,749,297 | 94819632 |
| 10/09/2024 | Hy vong tat ca moi nguoi duoc binh an | | 200,000 | 7,429,949,297 | 94820230 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991912712.440768.ung ho.CT tu 1047781344 VU THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,430,149,297 | 4820240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,430,349,297 | 94820583 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991917519.441171.TRAN HONG THUY chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000236902 TRAN HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,430,549,297 | 4820607 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991917269.440814.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9866245995 HOANG THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,430,849,297 | 4820660 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,431,149,297 | 94820907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327023006 | | 200,000 | 7,431,349,297 | 94820936 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,431,449,297 | 94821152 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong tat ca moi nguoi luon binh an | | 200,000 | 7,431,649,297 | 94821265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,432,149,297 | 4821971 |
| 10/09/2024 | MB(904239)(NGUYEN THI NHAT chuyen tien.ung ho dong baobi lu lut) | | 500,000 | 7,432,649,297 | 20240910904239 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN DO transfer | | 200,000 | 7,432,849,297 | 94822006 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,433,149,297 | 94822469 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,433,649,297 | 94822691 |
| 10/09/2024 | LE NGOC THUY DUNG chuyen tien | | 50,000 | 7,433,699,297 | 4822124 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991926418.444812.Ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0611002000737 PHAM DUC MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,433,799,297 | 4822870 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991919509.444108.LUU THAI BINH transfer.CT tu 1033426242 LUU THAI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,433,849,297 | 4822196 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien | | 20,000 | 7,433,869,297 | 4823046 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,433,919,297 | 94823091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,434,219,297 | 4823123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991926707.445143.Ung ho thiet hai do bao lu.CT tu 1036051387 NGUYEN THI BAO YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,434,419,297 | 4823354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254008124906 | | 500,000 | 7,434,919,297 | 94823368 |
| 10/09/2024 | LA VAN HIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,435,419,297 | 4823455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,435,919,297 | 4823228 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Long19 ung ho dong bao ca nuoc | | 100,000 | 7,436,019,297 | 4823745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,436,119,297 | 94823611 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991927818.446469.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038470917 CAN DO THUY QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,436,219,297 | 4823650 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 396,000 | 7,436,615,297 | 94823838 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 7,436,715,297 | 4824120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070050985 | | 500,000 | 7,437,215,297 | 94823911 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254807053012 | | 100,000 | 7,437,315,297 | 94824154 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,437,415,297 | 4824178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254135408181 | | 100,000 | 7,437,515,297 | 94823954 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991864387.410610.LAM NGOC UYEN UYEN chuyen tien.CT tu 0071000760809 LAM NGOC UYEN UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,437,715,297 | 4801632 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,437,915,297 | 4824341 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254804435039 | | 200,000 | 7,438,115,297 | 94824382 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991928902.447783.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000533287 THAI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 7,440,115,297 | 4824428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,440,315,297 | 94824449 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH HAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,440,515,297 | 4824734 |
| 10/09/2024 | TONG THI SANG ung ho dong bao | | 200,000 | 7,440,715,297 | 94824505 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUY | | 1,000,000 | 7,441,715,297 | 94824757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991922691.448321.DO PHAN QUYNH CHI chuyen tien chong lu.CT tu 1016622939 DO PHAN QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 28,000 | 7,441,743,297 | 4824941 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUONG SON xin duoc chung tay gop suc | | 200,000 | 7,441,943,297 | 94824973 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254535887730 | | 500,000 | 7,442,443,297 | 94825054 |
| 10/09/2024 | VUONG THUY LINH chuyen tien | | 50,000 | 7,442,493,297 | 4825083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559643309 | | 500,000 | 7,442,993,297 | 94825111 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,443,093,297 | 94825384 |
| 10/09/2024 | MB(905102)(TRAN THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,443,593,297 | 20240910905102 |
| 10/09/2024 | MB(905118)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 25,000 | 7,443,618,297 | 20240910905118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,443,818,297 | 94825771 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991922784.448426.ho tro ba con vung lu lut, mong tat ca binh an.CT tu 0451000506232 NGUYEN THI NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,444,018,297 | 4825609 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991929613.448619.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000046081 NGUYEN HOANG HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,445,018,297 | 4825851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,445,518,297 | 4826027 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991923969.449977.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9868413006 DANG TRAN NHA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,445,818,297 | 4826243 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,446,318,297 | 94826346 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,446,418,297 | 4826394 |
| 10/09/2024 | DUONG TUAN NGHIA Chuyen tien | | 500,000 | 7,446,918,297 | 94826424 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN HA Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254817976636 | | 200,000 | 7,447,118,297 | 94826448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991925137.451480.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000416843 VU THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,447,418,297 | 4826478 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 7,447,448,297 | 94826899 |
| 10/09/2024 | uh cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,447,948,297 | 4826958 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU/ | | 500,000 | 7,448,448,297 | 4826971 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,448,548,297 | 4827124 |
| 10/09/2024 | Chau xin gui chut tam long a | | 200,000 | 7,448,748,297 | 94827439 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,448,848,297 | 94827227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254089236144 | | 100,000 | 7,448,948,297 | 94827476 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU NGUYET chuyen ung ho FT24254617454013 | | 1,000,000 | 7,449,948,297 | 94828103 |
| 10/09/2024 | BUI DINH BAU khac phuc con bao so 3 | | 200,000 | 7,450,148,297 | 4828138 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,450,648,297 | 4805596 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991881590.417856.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004099837 VU DUC HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,451,148,297 | 4806348 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991930505.449651.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017282531 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,451,198,297 | 4827824 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991936295.452978.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9345099879 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,451,298,297 | 4828320 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | CAM THI THAO NGUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,451,348,297 | 94828351 |
| 10/09/2024 | AN PHAM QUOC DAT ung ho cac tinh bi bao lu FT24254515123500 | | 500,000 | 7,451,848,297 | 94827994 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991933114.452738.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001058486 TRUONG MY TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,452,048,297 | 4828082 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 50,000 | 7,452,098,297 | 94828919 |
| 10/09/2024 | TRAN LE DUNG chuyen toan ung ho Mien bac bao lut. Mong dong bao minh binh an FT24254301079036 | | 300,000 | 7,452,398,297 | 94829262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254438816930 | | 1,000,000 | 7,453,398,297 | 94829176 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,453,498,297 | 4829846 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991932693.452265.NGUYEN THI THUY ung ho nguoi dan ngay lut.CT tu 0551000080883 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 7,455,498,297 | 4829862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,455,548,297 | 4829871 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,455,648,297 | 4829937 |
| 10/09/2024 | con xin dong gop 1 phan nho be cho MTTQ Viet Nam de ho tro ba con mua dich lu | | 500,000 | 7,456,148,297 | 4830248 |
| 10/09/2024 | 66490043967-0398459181-ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,456,348,297 | 94830280 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac bao lu | | 100,000 | 7,456,448,297 | 4830660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991938500.455820.HOANG MAI HUONG ung ho bao lut.CT tu 0451000376536 HOANG MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,456,948,297 | 4831083 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254535893554 | | 100,000 | 7,457,048,297 | 94830902 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991937849.454991.Ung ho ho tro khac phuc bao lu.CT tu 0011004427919 HA XUAN VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,457,148,297 | 4830972 |
| 10/09/2024 | VU THI MO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,457,248,297 | 94830976 |
| 10/09/2024 | Tran kim thu ung ho dong bao bao lut FT24254465981500 | | 200,000 | 7,457,448,297 | 94831157 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 7,459,448,297 | 4831008 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao chong lu FT24254524005479 | | 100,000 | 7,459,548,297 | 94831175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254449110988 | | 200,000 | 7,459,748,297 | 94831033 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,459,848,297 | 94831200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991939137.456614.TRAN NGUYEN DUY QUANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0471000329000 TRAN NGUYEN DUY QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,460,048,297 | 4831297 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254389760920 | | 200,000 | 7,460,248,297 | 94831634 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827800735 | | 1,000,000 | 7,461,248,297 | 94831641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,461,348,297 | 94831370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 7,461,448,297 | 94831683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,461,648,297 | 94831440 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991947040.457452.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001942223 CAO THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,461,848,297 | 4831756 |
| 10/09/2024 | tom dau ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,462,048,297 | 4807670 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991887484.423910.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0861000040659 PHAM KHANH THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,462,148,297 | 4809558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100386005 | | 50,000 | 7,462,198,297 | 94831485 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991939993.457701.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000976807 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,462,698,297 | 4831943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254061147114 | | 100,000 | 7,462,798,297 | 94831564 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,462,998,297 | 94832203 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393432608 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,463,148,297 | 194832095 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac bi bao lu FT24254848205782 | | 200,000 | 7,463,348,297 | 94832122 |
| 10/09/2024 | Gia dinh be Ha Nhen Thien Anh ung ho nguoi dan bao Yagi | | 500,000 | 7,463,848,297 | 4832152 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254593896208 | | 500,000 | 7,464,348,297 | 94832255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,464,548,297 | 94832471 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC MAI Chuyen tien | | 500,000 | 7,465,048,297 | 94832284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254020890938 | | 300,000 | 7,465,348,297 | 94832587 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991948001.458616.CHU THI NGA ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0341006864314 CHU THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,465,848,297 | 4832622 |
| 10/09/2024 | TRAN HUU KHOI CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 7,466,348,297 | 94832675 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,466,398,297 | 94832713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254571129170 | | 20,000 | 7,466,418,297 | 94832807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,466,618,297 | 94833065 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,467,118,297 | 4833107 |
| 10/09/2024 | ung ho mien nui phia Bac | | 100,000 | 7,467,218,297 | 94833264 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 7,467,718,297 | 94833402 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,467,818,297 | 4833684 |
| 10/09/2024 | BUI VIET DUNG ung ho dong bao FT24254950110531 | | 1,000,000 | 7,468,818,297 | 94833424 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24254000583600 | | 200,000 | 7,469,018,297 | 94834129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,469,518,297 | 94834134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,469,618,297 | 4834290 |
| 10/09/2024 | LE TUAN HUNG chuyen tien | | 50,000 | 7,469,668,297 | 4833996 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh MB bi bao lu | | 1,000,000 | 7,470,668,297 | 94834360 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991950774.461984.NGUY VIET HAI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000165804 NGUYEN VIET HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,470,868,297 | 4834417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,470,968,297 | 4834723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,471,168,297 | 94834771 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,471,368,297 | 94834863 |
| 10/09/2024 | ung ho cac Tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,471,518,297 | 4834980 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,471,718,297 | 4835016 |
| 10/09/2024 | BUI NGUYEN KHANH LINH chuyen tien | | 50,000 | 7,471,768,297 | 4835050 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991943147.461778.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023116852 KHUAT MANH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,471,968,297 | 4835369 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,472,068,297 | 4835409 |
| 10/09/2024 | HOANG THANH HUYEN UNG HO CAC TINH THANH BI BAO LU | | 200,000 | 7,472,268,297 | 94835103 |
| 10/09/2024 | PHUNG DUY DUC chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 7,473,268,297 | 94835425 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991890099.426728.DO HOANG SON ho tro dong bao thiet hai trong bao so 3.CT tu 0011004419613 DO HOANG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,473,368,297 | 4813048 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991892749.429582.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0861000037306 NGUYEN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,473,568,297 | 4813410 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991899763.430439.VO THANH HAO chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0071002777910 VO THANH HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,474,068,297 | 4814166 |
| 10/09/2024 | Fa Sol La Si ung ho vung gap thien tai FT24254879514294 | | 200,000 | 7,474,268,297 | 94835193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,474,318,297 | 4835209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut 10.09.2024 | | 200,000 | 7,474,518,297 | 4835775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,475,518,297 | 94836004 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 100,000 | 7,475,618,297 | 94836377 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,475,818,297 | 94836386 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991945134.464210.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001339111 NGUYEN YEN NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,476,018,297 | 4836711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,476,118,297 | 94836771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,476,318,297 | 4836529 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 7,476,418,297 | 4837379 |
| 10/09/2024 | MB(907567)(Ung Ho dong bao bi thiet hai do thien tai) | | 300,000 | 7,476,718,297 | 20240910907567 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 7,476,768,297 | 94837104 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,477,268,297 | 94837116 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991954295.466487.PHAM HAI ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004108662 PHAM HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,477,768,297 | 4837665 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254006497053 | | 1,000,000 | 7,478,768,297 | 94837726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991957178.466707.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027980577 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,478,868,297 | 4837209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423305348 | | 200,000 | 7,479,068,297 | 94838032 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,479,568,297 | 94838104 |
| 10/09/2024 | MiTu Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254763406483 | | 10,000,000 | 7,489,568,297 | 94838448 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,489,668,297 | 4838153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,489,718,297 | 4838582 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991965738.468211.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000303842 LE VIET CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,490,218,297 | 4838592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991958696.468647.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 9969599544 NINH THI THU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,490,418,297 | 4838758 |
| 10/09/2024 | VU THI HUE UH CAC TINH BAO LU FT24254612314273 | | 100,000 | 7,490,518,297 | 94838778 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991965575.468039.TA THI BICH NU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071003883811 TA THI BICH NU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 7,492,518,297 | 4838971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254290705487 | | 100,000 | 7,492,618,297 | 94838989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,492,818,297 | 94839234 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991958475.468377.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000260946 NGUYEN TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,493,818,297 | 4839252 |
| 10/09/2024 | Bui Thanh Mai chuyen tien | | 300,000 | 7,494,118,297 | 94839257 |
| 10/09/2024 | ae mien bac co gang | | 4,153 | 7,494,122,450 | 4839408 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612315500 | | 500,000 | 7,494,622,450 | 94839683 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254248211730 | | 300,000 | 7,494,922,450 | 94839699 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,495,422,450 | 4840018 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,495,522,450 | 4839773 |
| 10/09/2024 | Gd Thong Gam ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 7,496,522,450 | 94840164 |
| 10/09/2024 | TRUONG NGOC TAM ung ho dong bao bi bao lut | | 52,024 | 7,496,574,474 | 94840302 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,496,624,474 | 4840411 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991968287.471444.Ung ho cac tinh bi Bao Lu.CT tu 0711000287707 NGHIEM DINH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,497,624,474 | 4840466 |
| 10/09/2024 | NONG THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254180013309 | | 200,000 | 7,497,824,474 | 94840483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,498,024,474 | 4840523 |
| 10/09/2024 | MB(908434)(NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,498,524,474 | 20240910908434 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu | | 100,000 | 7,498,624,474 | 94840558 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991968900.472215.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9334166635 PHAN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,499,624,474 | 4841054 |
| 10/09/2024 | Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,500,624,474 | 4840965 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,501,124,474 | 94841414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,501,624,474 | 4841627 |
| 10/09/2024 | Co len Vietnam oi FT24254936699183 | | 500,000 | 7,502,124,474 | 94841769 |
| 10/09/2024 | 66490281581-0965766815-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,502,324,474 | 94841914 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac bi bao lu FT24254559662515 | | 300,000 | 7,502,624,474 | 94842252 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991909841.437599.ung ho cac tinh anh huong boi lu.CT tu 0491000147286 NGUYEN THI HONG DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,502,824,474 | 4818954 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991915949.438922.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9866245995 HOANG THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,503,124,474 | 4818692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254206251079 | | 200,000 | 7,503,324,474 | 94842341 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG chuyen FT24254835609815 | | 200,000 | 7,503,524,474 | 94842467 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,503,624,474 | 94842119 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254352144766 | | 100,000 | 7,503,724,474 | 94842885 |
| 10/09/2024 | HOANG BA TUOCPTIT chuyen tien | | 10,000 | 7,503,734,474 | 4842919 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con khac phuc hau qua lu lut FT24254789994004 | | 2,000,000 | 7,505,734,474 | 94842629 |
| 10/09/2024 | Ngo Doan Phai chuyen tien ung ho khac phuc bao lu | | 1,000,000 | 7,506,734,474 | 94842818 |
| 10/09/2024 | PHAM LINH CHI chuyen tien FT24254900123151 | | 5,000,000 | 7,511,734,474 | 94843201 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991964534.475810.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014435387 BUI THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,511,834,474 | 4843525 |
| 10/09/2024 | CHHENG CHANTRA TRANSFERS UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 7,511,884,474 | 94843529 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 7,511,934,474 | 94843540 |
| 10/09/2024 | MAI THI THU DUYEN chuyen tien | | 500,000 | 7,512,434,474 | 4843863 |
| 10/09/2024 | Phu Rua ung ho mien Bac khac phu hau qua sau bao | | 200,000 | 7,512,634,474 | 4844185 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254933602820 | | 200,000 | 7,512,834,474 | 94844092 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,513,034,474 | 4844406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,513,234,474 | 4844858 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 7,513,434,474 | 4844879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254207852560 | | 500,000 | 7,513,934,474 | 94844943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254086843700 | | 100,000 | 7,514,034,474 | 94844707 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991964650.475948.BUI BA DUY chuyen tien.CT tu 1050223499 BUI BA DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,514,134,474 | 4845247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991973695.478361.TRAN BAO HAN chuyen tien.CT tu 1030670757 TRAN BAO HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,514,184,474 | 4845300 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254742247429 | | 3,000,000 | 7,517,184,474 | 94845391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991974179.478993.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1011000641401 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,517,684,474 | 4845406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254050774774 | | 300,000 | 7,517,984,474 | 94845777 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991977533.479439.NGUYEN KIEU TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017073661 NGUYEN KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 7,517,994,474 | 4846080 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,518,094,474 | 94845928 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991977456.479360.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000364159 HOANG THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,523,094,474 | 4846143 |
| 10/09/2024 | Anh em 61D KDTM Cua it long nhieu FT24254100733214 | | 245,000 | 7,523,339,474 | 94846298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,523,389,474 | 94846546 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991985542.480693.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9522486268 TRAN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,523,689,474 | 4846562 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:45:11 143677 | | 100,000 | 7,523,789,474 | 94846729 |
| 10/09/2024 | 66488976372-0913836109-Tuy ko nhieu nhung hi vong dong gop doi chut a | | 100,000 | 7,523,889,474 | 94846827 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991978888.481114.2 be HaVy PhuongVy ung ho.CT tu 0711000218912 LE TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,524,889,474 | 4847069 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,524,989,474 | 4847133 |
| 10/09/2024 | gia dinh tran t nguyet ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254784205680 | | 500,000 | 7,525,489,474 | 94847181 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung bao lu | | 200,000 | 7,525,689,474 | 94847236 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991979102.481351.Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0491000033943 TRAN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,526,189,474 | 4847562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,526,389,474 | 94847587 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien | | 200,000 | 7,526,589,474 | 94847423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,526,689,474 | 4847687 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254135424920 | | 100,000 | 7,526,789,474 | 94847716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,527,789,474 | 94847833 |
| 10/09/2024 | 66490384338-0343110476-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,527,889,474 | 94848328 |
| 10/09/2024 | 66489006049-0903608559-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,527,989,474 | 94848060 |
| 10/09/2024 | ung ho dong cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,528,089,474 | 94848414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,528,289,474 | 4848178 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991987734.483377.Chau Huy xin ung ho dong bao bi thiet hai do sieu bao Yagi a.CT tu 1017746532 TRAN QUANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,528,389,474 | 4848239 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN TAI chuyen tien | | 150,000 | 7,528,539,474 | 4848511 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY TUYEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. Cau mong moi nguoi duoc binh an | | 100,000 | 7,528,639,474 | 4848729 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU/ | | 100,000 | 7,528,739,474 | 4826923 |
| 10/09/2024 | MB(910262)(BUI HUU MINH chuyen tien ung ho dong bao bao lu) | | 100,000 | 7,528,839,474 | 20240910910262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,529,339,474 | 4849090 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG CHUYEN KHOAN XIN GOP UNG HO DONG BAO LU LUT MONG BINH AN-100924-12:45:53 144626 | | 500,000 | 7,529,839,474 | 94849394 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004431532 | | 100,000 | 7,529,939,474 | 94849350 |
| 10/09/2024 | Nguyen thi tuyet chuyen tien ung ho dong bao lu lut Viet Nam | | 100,000 | 7,530,039,474 | 4849499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991986893.482344.NGO PHUONG HA ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000485990 NGO PHUONG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,530,339,474 | 4849804 |
| 10/09/2024 | DAM THI HAI YEN chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 7,531,339,474 | 4850699 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991990188.486210.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu .CT tu 0021000470987 CHU THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,531,539,474 | 4850343 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 7,531,589,474 | 4850742 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,531,689,474 | 94850481 |
| 10/09/2024 | 66489618784 0354263829 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,531,739,474 | 94851002 |
| 10/09/2024 | TRAN THI QUYNH NHU chuyen tien | | 50,000 | 7,531,789,474 | 4851031 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HOA UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-12:46:25 145282 | | 200,000 | 7,531,989,474 | 94851377 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 7,532,189,474 | 94851437 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac, yen bai thai nguyen lao cai FT24254745308160 | | 100,000 | 7,532,289,474 | 94851240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,532,339,474 | 4851457 |
| 10/09/2024 | Trang Ta ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,532,839,474 | 4851653 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991984155.487783.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014593050 LE THI KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,533,039,474 | 4851709 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro | | 200,000 | 7,533,239,474 | 94852134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254556062245 | | 1,000,000 | 7,534,239,474 | 94851872 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT THAI NGOC TAM NHU chuyen tien | | 100,000 | 7,534,339,474 | 94851898 |
| 10/09/2024 | CGTEAM UNG HO BAO LU-100924-12:46:44 145692 | | 2,000,000 | 7,536,339,474 | 94852222 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991992945.489639.NGUY PHUONG LINH chuyen tien.CT tu 1046459015 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 27,000 | 7,536,366,474 | 4852798 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991934852.454809.CHU THI NGA ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0341006864314 CHU THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,536,866,474 | 4830262 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991938551.455904.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0611001940911 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,537,166,474 | 4830666 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 7,537,216,474 | 4853007 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 7,537,516,474 | 4831179 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,537,616,474 | 94853038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,538,116,474 | 94853153 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991995376.489413.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012998300 TRUONG MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 7,538,366,474 | 4853158 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO chuyen tien | | 1,500,000 | 7,539,866,474 | 94853220 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991993353.490118.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9985392090 NGUYEN THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,540,066,474 | 4853263 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao som vuot qua bao lu | | 200,000 | 7,540,266,474 | 4853356 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 7,540,466,474 | 94853617 |
| 10/09/2024 | Mot chut dong gop nho noi, mong ba con som vuot qua FT24254732090797 | | 200,000 | 7,540,666,474 | 94853675 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,540,866,474 | 94853468 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 100,000 | 7,540,966,474 | 94853763 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,541,016,474 | 94853844 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho | | 200,000 | 7,541,216,474 | 94853859 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 135,000 | 7,541,351,474 | 4854172 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,541,451,474 | 94854288 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,542,451,474 | 94853982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,542,951,474 | 94853998 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac FT24254716975804 | | 100,000 | 7,543,051,474 | 94854460 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6991997722.492438.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0011004220227 PHAM NGOC SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,543,551,474 | 4854078 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC TRUNG chuyen ung ho dong bao thien tai lu lut FT24254821705056 | | 500,000 | 7,544,051,474 | 94854905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259849052 | | 250,000 | 7,544,301,474 | 94854930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,549,301,474 | 94854791 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG HANH chuyen ung ho bao lut FT24254292067520 | | 300,000 | 7,549,601,474 | 94854835 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992005173.492388.DAO THI THU THUONG ung ho cac tinh phia bac bi bao lu.CT tu 0491001569979 DAO THI THU THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,550,101,474 | 4855384 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991997751.492477.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004204318 NGUYEN DUC VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,555,101,474 | 4855216 |
| 10/09/2024 | BUI THI BAO YEN Chuyen tien ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 200,000 | 7,555,301,474 | 94855231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,560,301,474 | 94855448 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,560,601,474 | 94855543 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,560,801,474 | 4855567 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070028643 | | 200,000 | 7,561,001,474 | 94855582 |
| 10/09/2024 | TRIEU THI HUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254350220053 | | 200,000 | 7,561,201,474 | 94855601 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254617972563 | | 100,000 | 7,561,301,474 | 94855822 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,561,401,474 | 4855843 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HA PHUONG Chuyen tien ung ho a | | 100,000 | 7,561,501,474 | 94856166 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,562,001,474 | 4811934 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991948764.459534.62 Thuong Dinh TX HN ung ho ba con vung lu lut.CT tu 9911835555 DIEM MINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,562,201,474 | 4832415 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,562,401,474 | 94856318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991999701.494899.NGUYEN BA VU chuyen tien.CT tu 0341000651295 NGUYEN BA VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,562,501,474 | 4856705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,563,001,474 | 94856763 |
| 10/09/2024 | TRAN HUU DU chuyen tien | | 100,000 | 7,563,101,474 | 4856548 |
| 10/09/2024 | Cam Thuy Hang ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,563,601,474 | 94857069 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992007904.495732.cuu tro vung bao.CT tu 1021395365 PHAM THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,563,701,474 | 4857112 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut cac tinh mien Bac | | 100,000 | 7,563,801,474 | 4857122 |
| 10/09/2024 | PHAN THI NGOC QUYNH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,563,901,474 | 94857375 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210945035 | | 500,000 | 7,564,401,474 | 94857459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254745305613 | | 200,000 | 7,564,601,474 | 94857723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,564,651,474 | 4857845 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992009318.497388.TRAN VAN CHU ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000222198 TRAN VAN CHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,565,151,474 | 4857884 |
| 10/09/2024 | e Giao ung ho mien Bac ung pho sau bao lu | | 500,000 | 7,565,651,474 | 94857986 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut | | 50,000 | 7,565,701,474 | 4858205 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Que Huong lu lut | | 200,000 | 7,565,901,474 | 94858041 |
| 10/09/2024 | LE TRUONG HUY chuyen FT24254429801704 | | 50,000 | 7,565,951,474 | 94858373 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,566,001,474 | 4858380 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431668590 | | 100,000 | 7,566,101,474 | 94858320 |
| 10/09/2024 | Em Nhan ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 300,000 | 7,566,401,474 | 94858346 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 100,000 | 7,566,501,474 | 4858614 |
| 10/09/2024 | sinh vien Thu do ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,566,551,474 | 4858639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992002068.497925.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0881000471938 VU THANH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,566,751,474 | 4858499 |
| 10/09/2024 | CHAU XIN UNG HO CAC TINH BI LU LUT 1 IT, MONG CHO MOI NGUOI DEU BINH AN A-100924-12:48:42 148097 | | 50,000 | 7,566,801,474 | 94858729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,567,301,474 | 94858747 |
| 10/09/2024 | MB(912408)(Ung ho cac tinh bi bao lut) | | 300,000 | 7,567,601,474 | 20240910912408 |
| 10/09/2024 | 66490690339 0906563619 tuy k nhieu nhung con mong giúp đỡ mọi người v | | 50,000 | 7,567,651,474 | 94858816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254274430425 | | 1,000,000 | 7,568,651,474 | 94859015 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254264065069 | | 300,000 | 7,568,951,474 | 94859276 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991952634.464419.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018396676 DO THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 7,571,951,474 | 4837486 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 7,572,001,474 | 4838680 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992011478.499892.NGUYEN THI PHUONG HAI ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1987351555 NGUYEN THI PHUONG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,572,201,474 | 4859371 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC LINH Chuyen tien ung ho | | 30,000 | 7,572,231,474 | 94859513 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hong Ha chuyen tien. ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,572,281,474 | 94859602 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992004076.500579.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1030098925 DO BAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,572,381,474 | 4859893 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254303459346 | | 500,000 | 7,572,881,474 | 94859942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992012382.500919.Nga Co ung ho nan nhan bao lu.CT tu 1043833082 PHAM HUYEN CO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,573,881,474 | 4859993 |
| 10/09/2024 | 66490213620-0898987396-ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,573,981,474 | 94860326 |
| 10/09/2024 | Cau mong moi nguai binh an | | 200,000 | 7,574,181,474 | 4860469 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992012406.500951.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027216750 DANG PHUONG NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,574,281,474 | 4860532 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh mien bac bi bao lu FT24254784221465 | | 200,000 | 7,574,481,474 | 94860389 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254264067012 | | 200,000 | 7,574,681,474 | 94860392 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIEU DIEM chuyen tien | | 30,000 | 7,574,711,474 | 4860714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254103703702 | | 500,000 | 7,575,211,474 | 94860444 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992015310.502200.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000275790 NGO THI HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,575,411,474 | 4860859 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992012179.500672.GV DH Ngoai thuong chung tay ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu.CT tu 0021000033332 NGUYEN HUYEN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,580,411,474 | 4860870 |
| 10/09/2024 | LUONG THANH HUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254966959496 | | 500,000 | 7,580,911,474 | 94861093 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992013280.502087.giupdc tu 9829201203 HUYNH GIA HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 7,580,941,474 | 4861117 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,581,941,474 | 94861183 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao bi lu | | 200,000 | 7,582,141,474 | 94861254 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Cua it long nhiều a. hy vong moi thu se binh on lai voi nguoi dan ta. Tu hao Viet Nam FT24254244595177 | | 50,000 | 7,582,191,474 | 94861348 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 34,658 | 7,582,226,132 | 4861542 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao ngay lut FT24254508040203 | | 300,000 | 7,582,526,132 | 94861435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273474821 | | 200,000 | 7,582,726,132 | 94861592 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,583,226,132 | 4861696 |
| 10/09/2024 | TRAN THUY TRANG chuyen tien | | 150,000 | 7,583,376,132 | 4862070 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:49:42 149300 | | 100,000 | 7,583,476,132 | 94862102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 2,000,000 | 7,585,476,132 | 4861789 |
| 10/09/2024 | VUONG THI THUY LINH Chuyen tien | | 1,000,000 | 7,586,476,132 | 94861876 |
| 10/09/2024 | NGO PHUONG HONG NHUNG chuyen khoan ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,586,676,132 | 94862481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992016992.504533.NGUYEN MINH TRIEU ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9852416417 NGUYEN MINH TRIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,587,176,132 | 4862526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,587,376,132 | 4862406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,587,576,132 | 4862594 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac vuot qua kho khan | | 200,000 | 7,587,776,132 | 94862623 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254725494844 | | 150,000 | 7,587,926,132 | 94862707 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992025815.504993.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0091000538336 HUA CAM MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,588,426,132 | 4862718 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 7,588,526,132 | 94863068 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MINH chuyen tien | | 100,000 | 7,588,626,132 | 4863234 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 7,589,626,132 | 94863288 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 7,589,676,132 | 94863297 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992026706.505935.BUI LAN HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0921000707365 BUI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,594,676,132 | 4863322 |
| 10/09/2024 | MB(913539)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,594,776,132 | 20240910913539 |
| 10/09/2024 | cau mong moi nguoi binh an qua con bao | | 50,000 | 7,594,826,132 | 4863642 |
| 10/09/2024 | UH mien Bac bao lu | | 100,000 | 7,594,926,132 | 4863459 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN HUONG Chuyen tien ung ho ba con bao lu | | 100,000 | 7,595,026,132 | 94863483 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,595,226,132 | 94863506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975642331 | | 200,000 | 7,595,426,132 | 94863528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bao lu FT24254780244060 | | 200,000 | 7,595,626,132 | 94863759 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi lu lut | | 200,000 | 7,595,826,132 | 94864036 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,595,876,132 | 4863830 |
| 10/09/2024 | con khong co nhieu a TT | | 6,089 | 7,595,882,221 | 4864061 |
| 10/09/2024 | LE MAI CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,596,082,221 | 94864529 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001280585 | | 50,000 | 7,596,132,221 | 94864429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992019780.508379.Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao Yagi.CT tu 0451000413259 VU PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,596,632,221 | 4864669 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992019307.507722.ung ho bao yagi.CT tu 1026663598 TA BAO NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 7,596,652,221 | 4864719 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,596,752,221 | 94864830 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992020024.508716.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000912165 DO THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,597,052,221 | 4864852 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992028190.507681.TRAN DAI DUONG chuyen tien ung ho mien bac bi lu.CT tu 0671004093618 TRAN DAI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,597,152,221 | 4865078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254105247016 | | 100,000 | 7,597,252,221 | 94865008 |
| 10/09/2024 | LIU NGOC DINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,597,352,221 | 4865168 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992016191.503406.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0251002723495 TRAN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,598,352,221 | 4865364 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992029382.509077.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023123904 LE THI THU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,598,452,221 | 4865215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613531083 | | 200,000 | 7,598,652,221 | 94865229 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,598,752,221 | 4865247 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 150,000 | 7,598,902,221 | 94865682 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 7,599,402,221 | 94865597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,599,502,221 | 94865878 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992020920.509902.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029466781 NGUYEN THI THUY LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,599,702,221 | 4866021 |
| 10/09/2024 | Chau Phuong Chi ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 200,000 | 7,599,902,221 | 94866101 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,600,102,221 | 94866302 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,600,202,221 | 94866447 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao luu FT24254010956369 | | 270,000 | 7,600,472,221 | 94866465 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA 105 t7 ct18 ung ho cac tinh bao lu FT24254411724797 | | 500,000 | 7,600,972,221 | 94866365 |
| 10/09/2024 | em xin gui mot chut ho tro nguoi dan a FT24254006522026 | | 200,000 | 7,601,172,221 | 94866754 |
| 10/09/2024 | Gia dinh be Ha My ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807420905 | | 1,000,000 | 7,602,172,221 | 94866555 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH HIEN chuyen tien | | 96,000 | 7,602,268,221 | 94866601 |
| 10/09/2024 | TT13 Ung ho cac vung bi bao lu | | 1,000,000 | 7,603,268,221 | 4866661 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,603,418,221 | 94866839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,603,518,221 | 4866869 |
| 10/09/2024 | gd Minh Duyen Phu Quoc ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 700,000 | 7,604,218,221 | 94866905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 7,609,218,221 | 94866999 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu Co len moi nguoi oi | | 100,000 | 7,609,318,221 | 94867307 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254771054527 | | 100,000 | 7,609,418,221 | 94867326 |
| 10/09/2024 | PHAM THI TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,609,618,221 | 94867355 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LAN ANH ung ho FT24254020807895 | | 100,000 | 7,609,718,221 | 94867428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992023894.513619.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0541000233411 HOANG MANH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,609,768,221 | 4867843 |
| 10/09/2024 | DANG THE CHUNG chuyen tien UNG HO CAC TINH MIEN BAC bi bao Lu | | 500,000 | 7,610,268,221 | 4867865 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992022900.512317.NGUY PHUC DAT chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0381000592198 NGUYEN PHUC DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,611,268,221 | 4868044 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG P105 N06 CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 7,611,468,221 | 94868058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,611,968,221 | 4868100 |
| 10/09/2024 | BO THI MINH HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,612,168,221 | 94868118 |
| 10/09/2024 | LA VAN KY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,612,368,221 | 4868143 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien nui phia Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,613,368,221 | 94868546 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 7,614,368,221 | 4828143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,614,868,221 | 4847185 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,614,918,221 | 4847720 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NAM GIANG chuyen tien | | 1,000,000 | 7,615,918,221 | 4868728 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254732000641 | | 200,000 | 7,616,118,221 | 94868736 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 32,000 | 7,616,150,221 | 4869039 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 200,000 | 7,616,350,221 | 94869071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 90,000 | 7,616,440,221 | 4869514 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992035493.515649.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531000280365 NGUYEN MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,617,440,221 | 4869248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,617,540,221 | 4869592 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992033581.514150.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004086350 NGUYEN DINH MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,618,040,221 | 4869286 |
| 10/09/2024 | LE HONG NHUNG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,618,140,221 | 94870103 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh MB bi bao lu FT24254147700033 | | 100,000 | 7,618,240,221 | 94870030 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-12:52:26 152666 | | 200,000 | 7,618,440,221 | 94870453 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,618,540,221 | 94870292 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,618,640,221 | 94870330 |
| 10/09/2024 | MB(915223)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 7,618,840,221 | 20240910915223 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,619,040,221 | 4870931 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992045229.516188.NGUYEN THU UYEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040363277 NGUYEN THU UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,619,540,221 | 4870947 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:52:38 152923 | | 1,100,000 | 7,620,640,221 | 94870962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,620,690,221 | 94870974 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,625,690,221 | 4870987 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,625,990,221 | 94871024 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,626,490,221 | 94871109 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992038337.519217.THAI KHANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000347871 THAI KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,626,790,221 | 4871248 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:52:49 153141 | | 200,000 | 7,626,990,221 | 94871545 |
| 10/09/2024 | MB(915401)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 7,627,090,221 | 20240910915401 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:52:49 153110 | | 300,000 | 7,627,390,221 | 94871575 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,627,890,221 | 4871431 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6991945807.455988.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000832934 HA VAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,628,090,221 | 4831084 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,629,090,221 | 4852850 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:52:59 153347 | | 300,000 | 7,629,390,221 | 94872069 |
| 10/09/2024 | BUI THI THU TRANG ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254190071534 | | 200,000 | 7,629,590,221 | 94872098 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992039206.520409.VU THI XUAN THUY ung ho bao lu.CT tu 0611001960929 VU THI XUAN THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,629,690,221 | 4872149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,629,890,221 | 94872157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,629,990,221 | 94872392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,630,040,221 | 94872459 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,630,540,221 | 4872539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,631,040,221 | 94872795 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,631,240,221 | 4872904 |
| 10/09/2024 | unghocactinhmienbacbibaulu | | 200,000 | 7,631,440,221 | 94873143 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992039833.521242.DO THI THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000514432 DO THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,631,640,221 | 4873119 |
| 10/09/2024 | chau Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,631,740,221 | 4873365 |
| 10/09/2024 | HA THI LAN ung ho cac tinh bao lu con bao so 3 FT24254617267710 | | 1,000,000 | 7,632,740,221 | 94873247 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:53:24 153854 | | 50,000 | 7,632,790,221 | 94873401 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,632,990,221 | 4873269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992050641.522590.LE HONG NGOC chuyen tien ung ho cuu tro lu lut.CT tu 1030697694 LE HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,633,090,221 | 4873471 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG chuyen FT24254508604629 | | 200,000 | 7,633,290,221 | 94873662 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992041458.523410.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0351001136817 NGUYEN TRAN XUAN HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,633,490,221 | 4874243 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HOAN Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 7,633,990,221 | 4873940 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992051407.523448.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000350747 LUONG TRUNG THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,634,490,221 | 4874385 |
| 10/09/2024 | em quyen gop 1 xiu ah | | 9,999 | 7,634,500,220 | 94874465 |
| 10/09/2024 | MB(916133)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,635,000,220 | 20240910916133 |
| 10/09/2024 | ho tro dong bao bi anh huong bao so 3 | | 1,000,000 | 7,636,000,220 | 4853892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 7,636,050,220 | 4855546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 7,636,080,220 | 4856581 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 0988668844 Giup do dong bao | | 500,000 | 7,636,580,220 | 4875308 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992050406.522342.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0491000026008 VU BICH QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,636,880,220 | 4875362 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992042898.525302.ung ho lu lut cac tinh mien Bac.CT tu 0021000447194 NGUYEN THI LIEN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,637,880,220 | 4875388 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 7,637,890,220 | 4875462 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu FT24254611789006 | | 1,000,000 | 7,638,890,220 | 94875602 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,638,940,220 | 94875734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,639,140,220 | 94875974 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,640,140,220 | 94875765 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254312060252 | | 500,000 | 7,640,640,220 | 94876035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,640,740,220 | 94876043 |
| 10/09/2024 | TRAN ANH NHAT chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,640,940,220 | 4876078 |
| 10/09/2024 | MB(916485)(BUI QUANG KHAI Phuong Quynh Mai ung ho thiet hai do bao lut l) | | 1,000,000 | 7,641,940,220 | 20240910916485 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUOC LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254402079877 | | 1,000,000 | 7,642,940,220 | 94876417 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI YEN chuyen FT24254667038035 | | 1,000,000 | 7,643,940,220 | 94876455 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254793210732 | | 500,000 | 7,644,440,220 | 94876503 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992055106.527830.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036288326 TRAN VIET KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 42,315 | 7,644,482,535 | 4876714 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,644,532,535 | 4876819 |
| 10/09/2024 | VU THE HUY transfer | | 500,000 | 7,645,032,535 | 94877037 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,645,082,535 | 94877141 |
| 10/09/2024 | TRAN THI LAN ANH Ct ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,645,582,535 | 94877240 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 200,000 | 7,645,782,535 | 94877463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,645,882,535 | 4877485 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992065595.528618.ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 0721005113068 LE THI THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,646,082,535 | 4877504 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,646,282,535 | 4877541 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bi bao lu | | 50,000 | 7,646,332,535 | 4877836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,646,532,535 | 94877682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,646,632,535 | 94877941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,646,932,535 | 4857371 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,647,432,535 | 94878126 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao lu | | 2,000,000 | 7,649,432,535 | 4878459 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992057317.530363.ung ho nhan dan vung mua bao.CT tu 0041000324682 LE VAN PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,649,532,535 | 4878586 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,649,632,535 | 4878627 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-12:55:11 156095 | | 500,000 | 7,650,132,535 | 94878737 |
| 10/09/2024 | MB(917150)(Doge Dong Lao ung ho cac tinh bi anh huong bao lu) | | 500,000 | 7,650,632,535 | 20240910917150 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 7,651,132,535 | 94878950 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac do bao lu | | 200,000 | 7,651,332,535 | 94878961 |
| 10/09/2024 | Hoang Thi Thanh Tam chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 7,652,332,535 | 94878857 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992057861.530956.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016295961 DO THI TRANG DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,652,382,535 | 4879056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tin bi bao lu FT24254429485047 | | 540,000 | 7,652,922,535 | 94879071 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU chuyen tien ung ho bao lu cac tinh phia bac | | 500,000 | 7,653,422,535 | 4879104 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bao lu FT24254259995122 | | 10,000,000 | 7,663,422,535 | 94879510 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU chuyen tien | | 100,000 | 7,663,522,535 | 4879531 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 7,663,722,535 | 94879285 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,663,922,535 | 94879679 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG HANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,664,122,535 | 94879715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,665,122,535 | 94879745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,665,322,535 | 94879752 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bi bao lut FT24254312065012 | | 100,000 | 7,665,422,535 | 94879947 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,665,622,535 | 4879954 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 7,665,822,535 | 94879965 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,665,872,535 | 94880041 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 7,666,172,535 | 4880077 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HANG NGA ung ho cac tinh bi bao lu FT24254884081205 | | 100,000 | 7,666,272,535 | 94880495 |
| 10/09/2024 | MB(917479)(Noi dung ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 7,666,372,535 | 20240910917479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614237894 | | 100,000 | 7,666,472,535 | 94880349 |
| 10/09/2024 | VO THI TUYET NHUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254411743670 | | 1,500,000 | 7,667,972,535 | 94880639 |
| 10/09/2024 | BUI DUY LINH ung ho dong bao | | 1,000,000 | 7,668,972,535 | 4880660 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,669,072,535 | 4881008 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,669,122,535 | 4881171 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254753071157 | | 200,000 | 7,669,322,535 | 94881179 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992069989.534949.PHUN THI VI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9963093799 PHUNG THI VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,669,422,535 | 4881200 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,669,922,535 | 4880864 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 7,669,932,535 | 4860209 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992069942.534863.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000428315 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,669,982,535 | 4881266 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,670,182,535 | 94881754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,670,382,535 | 4881788 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992070354.535530.ung ho bao lu mien bac.CT tu 0061001071530 VO THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,670,882,535 | 4881853 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992062507.535928.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000384803 PHAM ANH PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 288,888 | 7,671,171,423 | 4881916 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,671,321,423 | 4882054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254729975234 | | 500,000 | 7,671,821,423 | 94882067 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,672,121,423 | 4882294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,672,321,423 | 94882302 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992071351.537113.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031048803 DINH THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,677,321,423 | 4882370 |
| 10/09/2024 | HOANG MINH HUYEN dong gop ho tro dong bao FT24254089304121 | | 500,000 | 7,677,821,423 | 94882689 |
| 10/09/2024 | 66491298618-0857981374-Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,678,021,423 | 94882464 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,678,221,423 | 4882472 |
| 10/09/2024 | LAI THI THU HIEN chuyen FT24254301136060 | | 200,000 | 7,678,421,423 | 94882815 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992071586.537424.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 9383088030 LE THI MINH HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,678,721,423 | 4882895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,678,871,423 | 94883014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254990586030 | | 400,000 | 7,679,271,423 | 94883027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614241187 | | 200,000 | 7,679,471,423 | 94883374 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG DIEM ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 7,699,471,423 | 94883430 |
| 10/09/2024 | LE THI THANH HUYEN chuyen FT24254135470938 | | 100,000 | 7,699,571,423 | 94883461 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu FT24254564201328 | | 200,000 | 7,699,771,423 | 94883794 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 7,699,871,423 | 94883807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,699,971,423 | 94883493 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992075778.539310.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031264229 LINH THI NHA UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,700,071,423 | 4883583 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992026602.505826.TRAN DAI DUONG chuyen tien ung ho mien bac bi lu.CT tu 0671004093618 TRAN DAI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,700,171,423 | 4863576 |
| 10/09/2024 | LE VIET ANH chuyen tien | | 100,000 | 7,700,271,423 | 4864062 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 50,000 | 7,700,321,423 | 94884172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bao lut - GD Ong Ky ba Vinh G2 Vinhomes GreenBay | | 2,000,000 | 7,702,321,423 | 94884244 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,702,421,423 | 94884249 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992076836.540447.LE KHA AN chuyen tien.CT tu 9976539999 LE KHA AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,703,421,423 | 4884322 |
| 10/09/2024 | DO THI DIEU ung ho thien tai FT24254389817601 | | 500,000 | 7,703,921,423 | 94884387 |
| 10/09/2024 | MB(918378)(ung ho vung bao lu) | | 20,000 | 7,703,941,423 | 20240910918378 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254646535857 | | 500,000 | 7,704,441,423 | 94884699 |
| 10/09/2024 | Phanh Dang ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617282607 | | 200,000 | 7,704,641,423 | 94884450 |
| 10/09/2024 | HOANG MANH HOAN chuyen FT24254975670862 | | 100,000 | 7,704,741,423 | 94884953 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH NGOC chuyen tien | | 50,000 | 7,704,791,423 | 4885202 |
| 10/09/2024 | Doan Tuan Anh chuyen tien | | 100,000 | 7,704,891,423 | 94885036 |
| 10/09/2024 | DAO THI QUYEN chuyen tien | | 95,000 | 7,704,986,423 | 4885260 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992078566.542235.NGUY MANH HUNG chuyen tien.CT tu 1018072363 NGUYEN MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 7,705,016,423 | 4885290 |
| 10/09/2024 | TRAN THI VAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,705,116,423 | 4885410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,710,116,423 | 94885518 |
| 10/09/2024 | NGUYEN GIA LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254037091190 | | 50,000 | 7,710,166,423 | 94885914 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-12:57:36 159020 | | 200,000 | 7,710,366,423 | 94886064 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254103728136 | | 50,000 | 7,710,416,423 | 94886138 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254112422204 | | 200,000 | 7,710,616,423 | 94886191 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,710,816,423 | 94886487 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Mong mn som vượt qua kho khan FT24254529103375 | | 100,000 | 7,710,916,423 | 94886511 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254524075319 | | 300,000 | 7,711,216,423 | 94886268 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992086093.543874.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004108771 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,711,716,423 | 4886528 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI THANH THUY ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 7,711,766,423 | 4886589 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc thien tai mien bac | | 300,000 | 7,712,066,423 | 94886672 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,712,366,423 | 94886769 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,712,466,423 | 4866357 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,712,666,423 | 4887014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254038242641 | | 100,000 | 7,712,766,423 | 94887309 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254835657334 | | 1,000,000 | 7,713,766,423 | 94887374 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mua lu FT24254500672002 | | 300,000 | 7,714,066,423 | 94887380 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,715,066,423 | 94887383 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992087288.545498.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017565671 PHAN DUC TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,715,566,423 | 4887486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,715,766,423 | 94887502 |
| 10/09/2024 | VO THI TUYET NHUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975674760 | | 1,000,000 | 7,716,766,423 | 94887777 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN LUC chuyen tien Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,716,966,423 | 4887810 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,717,166,423 | 94887841 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao lu | | 2,000,000 | 7,719,166,423 | 94887885 |
| 10/09/2024 | VU THI THUY AN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,719,366,423 | 4887984 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254270103253 | | 500,000 | 7,719,866,423 | 94888180 |
| 10/09/2024 | viet nam co len | | 100,000 | 7,719,966,423 | 4888215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,720,066,423 | 94888224 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH MAI chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 7,720,166,423 | 94888395 |
| 10/09/2024 | 66491373397 0961029300 NGUYEN HA MAI HANH chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 7,720,266,423 | 94888561 |
| 10/09/2024 | VU THI PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254682015321 | | 500,000 | 7,720,766,423 | 94888326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254790079895 | | 200,000 | 7,720,966,423 | 94697490 |
| 10/09/2024 | Tran Huynh Tuyet Nhi - Binh Duong - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,721,466,423 | 94461905 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,721,966,423 | 94712665 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. Chau sinh vien cua it long nhieu, chi mong gop gio thanh bao giúp người dân a | | 50,000 | 7,722,016,423 | 94712765 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992083025.547419.Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi - Gia dinh be Dau.CT tu 0451000376086 NGUYEN THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,722,516,423 | 4888377 |
| 10/09/2024 | 66482206251 0966644736 HUYNH THI NGOC GIAU ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,722,716,423 | 94498909 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254279360065 | | 30,000 | 7,722,746,423 | 94477125 |
| 10/09/2024 | PHAM NGUYEN PHUONG ANH ung ho ba con lu lut FT24254050697095 | | 100,000 | 7,722,846,423 | 94766565 |
| 10/09/2024 | NGUYEN YEN NHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254105120485 | | 225,000 | 7,723,071,423 | 94741601 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 7,723,171,423 | 94726085 |
| 10/09/2024 | Chau xin phep gop chut suc luc ho tro dong bao | | 50,000 | 7,723,221,423 | 94732833 |
| 10/09/2024 | Gui chut tam long nho FT24254876808066 | | 203,126 | 7,723,424,549 | 94706517 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Mien Bac Bi Bao Lu FT24254894899067 | | 200,000 | 7,723,624,549 | 94606167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,723,824,549 | 94694919 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 99,999 | 7,723,924,548 | 94652766 |
| 10/09/2024 | Xin duoc gop phan ung ho nguoi dan thien tai do bao Yagi | | 100,000 | 7,724,024,548 | 94877038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,724,224,548 | 94862705 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con mien Bac FT24254006488700 | | 100,000 | 7,724,324,548 | 94830460 |
| 10/09/2024 | LY YEN NHI 0914069501 ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,724,424,548 | 94804535 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:51:10 151134 | | 100,000 | 7,724,524,548 | 94866359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500575774 | | 100,000 | 7,724,624,548 | 94800059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254807075252 | | 100,000 | 7,724,724,548 | 94741623 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,724,924,548 | 94781844 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM LOAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,725,424,548 | 94867957 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,725,924,548 | 94821996 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992089169.547931.ung ho dong bao vung lu .CT tu 9903614140 NGUYEN QUOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,726,024,548 | 4889176 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254670701924 | | 500,000 | 7,726,524,548 | 94865232 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,726,724,548 | 94406505 |
| 10/09/2024 | BE HONG CHUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 7,736,724,548 | 94851441 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 65,000 | 7,736,789,548 | 94871134 |
| 10/09/2024 | Mong mn binh an vuot qua kho khan | | 100,000 | 7,736,889,548 | 94706528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,736,989,548 | 94691227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,737,089,548 | 94844854 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,737,189,548 | 94873093 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Con Kha Linh Nam Phong ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,737,289,548 | 94888930 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254970803669 | | 200,000 | 7,737,489,548 | 94866194 |
| 10/09/2024 | Le Minh Anh ung ho mien Bac lu lut | | 200,000 | 7,737,689,548 | 94736575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,737,889,548 | 94784516 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HANH ung ho bao lu FT24254004438517 | | 200,000 | 7,738,089,548 | 94854934 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24254670535024 | | 500,000 | 7,738,589,548 | 94698604 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254098049896 | | 1,000,000 | 7,739,589,548 | 94533755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,739,689,548 | 94726427 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG GIANG ung ho nhan dan o cac tinh bao lu FT24254210913750 | | 1,000,000 | 7,740,689,548 | 94831273 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE SINH THANH FT24254577825416 | | 100,000 | 7,740,789,548 | 94743208 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,741,289,548 | 94764367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,741,389,548 | 94692515 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 200,000 | 7,741,589,548 | 94868304 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Thu Ha chuyen tien | | 200,000 | 7,741,789,548 | 94695074 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN chuyen uh bao lu FT24254888970100 | | 100,000 | 7,741,889,548 | 94321837 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con bi bao lu FT24254249055060 | | 500,000 | 7,742,389,548 | 94679868 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,742,489,548 | 94766168 |
| 10/09/2024 | DOAN PHUONG HA MY chuyen tien FT24254895039826 | | 1,000,000 | 7,743,489,548 | 94781799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,743,539,548 | 94878908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung thien tai do bao lu. Dong bao co len FT24254312009285 | | 300,000 | 7,743,839,548 | 94835419 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,744,139,548 | 94778374 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu, ma GD 248718911 | | 500,000 | 7,744,639,548 | 94529857 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254738088740 | | 200,000 | 7,744,839,548 | 94410048 |
| 10/09/2024 | DOAN PHUONG HA MY chuyen FT24254449584213 | | 1,000,000 | 7,745,839,548 | 94786516 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,746,039,548 | 94550426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827542480 | | 100,000 | 7,746,139,548 | 94528054 |
| 10/09/2024 | Dinh Thu Huong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,746,639,548 | 94829429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254933537020 | | 100,000 | 7,746,739,548 | 94785703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,747,039,548 | 94853793 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:32:13 127343 | | 100,000 | 7,747,139,548 | 94800526 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,747,239,548 | 94701786 |
| 10/09/2024 | DAM THI DONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 7,747,439,548 | 94862582 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 7,747,739,548 | 94768180 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac lu lut | | 100,000 | 7,747,839,548 | 94771569 |
| 10/09/2024 | XIN THI THANH TRUC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 7,748,039,548 | 94885759 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE DIEM QUYNH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,748,139,548 | 94758762 |
| 10/09/2024 | Nguyen Duc Tuan ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069706089 | | 500,000 | 7,748,639,548 | 94702377 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG P105 N06 CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 7,748,839,548 | 94866523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,749,039,548 | 94854667 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 90,000 | 7,749,129,548 | 94787847 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao som khac phuc hau qua cua lu lut a | | 200,000 | 7,749,329,548 | 94787549 |
| 10/09/2024 | 66491374551 0395457014 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,749,829,548 | 94889611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,749,879,548 | 4889630 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Tran Tue Nhi ung ho cac tinh bi bao lu FT24254103362946 | | 200,000 | 7,750,079,548 | 94711708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254160787676 | | 300,000 | 7,750,379,548 | 94715792 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992088955.547639.DANG XUAN CHIEN chuyen tien.CT tu 0011004148936 DANG XUAN CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,750,579,548 | 4889897 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-11:22:10 025568 | | 200,000 | 7,750,779,548 | 94473094 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007003706 | | 200,000 | 7,750,979,548 | 94416425 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 7,751,479,548 | 94805839 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 7,753,479,548 | 94809600 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 7,753,579,548 | 94525337 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,753,779,548 | 94690890 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,754,779,548 | 94873403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,754,979,548 | 94885951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,755,479,548 | 94833548 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN CHIEN - TU PHUC TAM 1991 chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254803470426 | | 200,000 | 7,755,679,548 | 94860205 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut mien Bac FT24254957169060 | | 200,000 | 7,755,879,548 | 94883467 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,500,000 | 7,761,379,548 | 94879516 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu FT24254670551143 | | 300,000 | 7,761,679,548 | 94715794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,761,779,548 | 94806609 |
| 10/09/2024 | CAN THI HA ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi | | 15,000,000 | 7,776,779,548 | 94858574 |
| 10/09/2024 | Co Thi Lan Anh chuyen tien uho mien bac bao lu | | 200,000 | 7,776,979,548 | 94784317 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254563899942 | | 500,000 | 7,777,479,548 | 94647629 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LIEN chuyen FT24254762449267 | | 1,000,000 | 7,778,479,548 | 94835111 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh MB bi bao lu. FT24254120509351 | | 100,000 | 7,778,579,548 | 94761382 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac khac phuc bao lu Yagi | | 200,000 | 7,778,779,548 | 94822009 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Mong dong bao som khac phuc hau qua cua lu lut a | | 200,000 | 7,778,979,548 | 94814590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254766578567 | | 200,000 | 7,779,179,548 | 94777431 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,779,679,548 | 94756252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 200,000 | 7,779,879,548 | 94890293 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,780,079,548 | 94519865 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,780,579,548 | 94614773 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH FT24254035284421 | | 500,000 | 7,781,079,548 | 94890053 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thuy Ngan ung ho cac tinh bao lu FT24254189164147 | | 200,000 | 7,781,279,548 | 94769374 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BINH CHUYEN KHOANUNG HO CAC TINH BAO LU-100924-12:18:22 108624 | | 2,000,000 | 7,783,279,548 | 94745512 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 7,783,779,548 | 94718057 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:57:22 158727 | | 200,000 | 7,783,979,548 | 94885325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,784,279,548 | 94855220 |
| 10/09/2024 | Em xin ung ho bao so 3 Yagi FT24254286550807 | | 50,000 | 7,784,329,548 | 94575937 |
| 10/09/2024 | Duy Thai Bui ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 7,784,829,548 | 94734047 |
| 10/09/2024 | MB(919743)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 500,000 | 7,785,329,548 | 20240910919743 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254914625796 | | 200,000 | 7,785,529,548 | 94825060 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254731306387 | | 200,000 | 7,785,729,548 | 94510692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,785,929,548 | 94840469 |
| 10/09/2024 | Chuyen khoan | | 30,000 | 7,785,959,548 | 94818820 |
| 10/09/2024 | PHUNG ANH QUAN chuyen tien FT24254880196433 | | 200,000 | 7,786,159,548 | 94624321 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,786,359,548 | 94705261 |
| 10/09/2024 | TRA HOANG NAM co it tam long mong co the giup do moi nguoi | | 50,000 | 7,786,409,548 | 94873470 |
| 10/09/2024 | 66490697944-0964390456-ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,786,909,548 | 94862135 |
| 10/09/2024 | Cau binh an cho tat ca moi nguoi | | 500,000 | 7,787,409,548 | 94714196 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 7,787,609,548 | 94631674 |
| 10/09/2024 | Hoang Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 7,787,709,548 | 4890657 |
| 10/09/2024 | 66487790742-0968773537-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,787,759,548 | 94729168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,788,259,548 | 94613543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254766397199 | | 300,000 | 7,788,559,548 | 94547755 |
| 10/09/2024 | ung ho mien Bac bi bao lut. | | 100,000 | 7,788,659,548 | 94804547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124330319 | | 500,000 | 7,789,159,548 | 94784696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,789,259,548 | 94767280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254263100137 | | 500,000 | 7,789,759,548 | 94578883 |
| 10/09/2024 | TO THUY LINH Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,790,259,548 | 94889451 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU TRANG | | 1,000,000 | 7,791,259,548 | 94755653 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,791,359,548 | 94521039 |
| 10/09/2024 | wheelingtarot ung ho cac tinh bao lu FT24254001746376 | | 300,000 | 7,791,659,548 | 94269891 |
| 10/09/2024 | Meo Bo va Mo ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 7,793,659,548 | 94824694 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254241100097 | | 200,000 | 7,793,859,548 | 94767212 |
| 10/09/2024 | 66484949359 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN QQCH10224472080e8850 b34d 4d5b 8aa4 fa226c68 | | 100,000 | 7,793,959,548 | 94590540 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thu Thuy ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 7,794,359,548 | 94890822 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254376004775 | | 50,000 | 7,794,409,548 | 94520134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 7,794,609,548 | 94890828 |
| 10/09/2024 | BO THI MINH HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,794,809,548 | 94866219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254438891125 | | 50,000 | 7,794,859,548 | 94888319 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,795,059,548 | 94756348 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-12:58:55 160578 | | 100,000 | 7,795,159,548 | 94889972 |
| 10/09/2024 | 66491375517-0352765111-ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 7,795,259,548 | 94889486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254376334462 | | 500,000 | 7,795,759,548 | 94890483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,795,959,548 | 4891175 |
| 10/09/2024 | 66491459668-0946324923-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,796,009,548 | 94890879 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254429776379 | | 300,000 | 7,796,309,548 | 94828141 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,796,459,548 | 94890983 |
| 10/09/2024 | DANG HUNG VI chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 7,796,559,548 | 94537359 |
| 10/09/2024 | PHAM THI MY LINH ung ho lu lut mien bac FT24254790111033 | | 200,000 | 7,796,759,548 | 94741841 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,796,809,548 | 94890788 |
| 10/09/2024 | DOAN THI NGOC ANH chuyen ung ho lu lut FT24254807452676 | | 200,000 | 7,797,009,548 | 94889990 |
| 10/09/2024 | 66490098255-0765580177-VU HAN UYEN NHI chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,797,109,548 | 94836775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827922740 | | 1,000,000 | 7,798,109,548 | 94888378 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,799,109,548 | 94501523 |
| 10/09/2024 | VU THI THUY LINH Chuyen tien | | 100,000 | 7,799,209,548 | 94890998 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lut FT24254559604204 | | 100,000 | 7,799,309,548 | 94781572 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung bao lu | | 500,000 | 7,799,809,548 | 94701147 |
| 10/09/2024 | uh cac tinh lu lut | | 500,000 | 7,800,309,548 | 94889696 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,800,409,548 | 94462053 |
| 10/09/2024 | DO THU HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,800,709,548 | 94872474 |
| 10/09/2024 | Tran The Thuan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,801,209,548 | 94811887 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRUONG QUY PHUONG Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254119424831 | | 100,000 | 7,801,309,548 | 94891455 |
| 10/09/2024 | DINH HOAI NAM Chuyen tien ung ho lu lut | | 2,000,000 | 7,803,309,548 | 94891844 |
| 10/09/2024 | Anh Thu ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,803,409,548 | 94891880 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DO DIEU HUYEN TRANG ung ho bao lu FT24254550306630 | | 200,000 | 7,803,609,548 | 94892129 |
| 10/09/2024 | DO NGOC TRANG ck FT24254995825502 | | 500,000 | 7,804,109,548 | 94892174 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG P102 NHA 5A CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 300,000 | 7,804,409,548 | 94892366 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,804,909,548 | 4892392 |
| 10/09/2024 | DANG QUOC HUY ung ho cac tinh bi bao lut; mong moi nguoi som vuot qua | | 100,000 | 7,805,009,548 | 4892406 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992093715.553495.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1015686709 HO THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,805,209,548 | 4892241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien Bac. | | 500,000 | 7,805,709,548 | 94892467 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,806,709,548 | 94892503 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG UYEN chuyen tien | | 200,000 | 7,806,909,548 | 4892268 |
| 10/09/2024 | TRAN THI SOM UNG HO BA CON LU LUT | | 200,000 | 7,807,109,548 | 94892280 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992093087.552725.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003431492 NGUYEN THI TRUC MO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,807,409,548 | 4892555 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254089308234 | | 500,000 | 7,807,909,548 | 94892602 |
| 10/09/2024 | HA THU HUONG Chuyen tien | | 2,000,000 | 7,809,909,548 | 94892612 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:59:49 161643 | | 100,000 | 7,810,009,548 | 94892652 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254771089961 | | 300,000 | 7,810,309,548 | 94893063 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,810,809,548 | 4892826 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH UNG HO CAC TINH BAO LU | | 400,000 | 7,811,209,548 | 4874255 |
| 10/09/2024 | NGO THANH THUY Chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 7,811,509,548 | 94893099 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien ung ho lu lut cac tinh mien bac | | 100,000 | 7,811,609,548 | 4874254 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,811,709,548 | 4893105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,812,709,548 | 94893245 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,813,209,548 | 94893394 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254500533447 | | 100,000 | 7,813,309,548 | 94893409 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254602743577 | | 100,000 | 7,813,409,548 | 94893779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,813,509,548 | 94893931 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992094775.554820.Co Len VietNam.CT tu 9798482666 PHAN TRONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,813,609,548 | 4893508 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,813,709,548 | 4893985 |
| 10/09/2024 | Chau Sinh Vien 2k6 Ha Noi Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu Cua It Long Nhieu. FT24254244629107 | | 4,200 | 7,813,713,748 | 94893521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 110,000 | 7,813,823,748 | 94894015 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 499,434 | 7,814,323,182 | 94893559 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,814,523,182 | 4894105 |
| 10/09/2024 | TO THUY LINH Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,815,023,182 | 94894113 |
| 10/09/2024 | DANG ANH TUAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,815,123,182 | 4894442 |
| 10/09/2024 | VO NGOC PHUONG Chuyen tien | | 300,000 | 7,815,423,182 | 94894314 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992106425.556943.ung ho mien bao lu.CT tu 1012926673 NGUYEN THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,815,523,182 | 4894586 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992105763.556122.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014276252 DANG QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,815,623,182 | 4894609 |
| 10/09/2024 | MAI HUONG TRA chuyen FT24254232211040 | | 50,000 | 7,815,673,182 | 94894678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,815,873,182 | 94894729 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan Viet Nam, co len VN | | 5,000,000 | 7,820,873,182 | 94895029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001310830 | | 100,000 | 7,820,973,182 | 94895036 |
| 10/09/2024 | CAO THI HIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 7,821,273,182 | 4895086 |
| 10/09/2024 | PHAM THI XUAN ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254094707842 | | 300,000 | 7,821,573,182 | 94895231 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992101317.557531.TRAN VAN DONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002633458 TRAN VAN DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,822,073,182 | 4895674 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992107697.558555.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1018552619 LE NGOC NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,822,173,182 | 4895838 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:00:51 162923 | | 1,000,000 | 7,823,173,182 | 94895903 |
| 10/09/2024 | Nguyen Tra My ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 7,823,223,182 | 94896187 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,823,323,182 | 94895988 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992054344.526906.ung ho bao lu mien bac.CT tu 0061001071530 VO THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,823,823,182 | 4877523 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut mien bac. | | 2,000,000 | 7,825,823,182 | 4896021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,826,023,182 | 4878340 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254415735209 | | 78,652 | 7,826,101,834 | 94896279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254135489029 | | 100,000 | 7,826,201,834 | 94896042 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:01:00 163160 | | 200,000 | 7,826,401,834 | 94896336 |
| 10/09/2024 | VU THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490810299 | | 500,000 | 7,826,901,834 | 94896381 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992108916.560053.VI VAN CUONG chuyen tien.CT tu 1041102079 VI VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,827,101,834 | 4896419 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,827,201,834 | 4896471 |
| 10/09/2024 | 66490581283 0949486903 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,827,401,834 | 94896840 |
| 10/09/2024 | IBFT TRUONG THI THUY - CK - UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 7,827,901,834 | 94896868 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan vung bao lu FT24254093166140 | | 300,000 | 7,828,201,834 | 94896723 |
| 10/09/2024 | TRAN HA LINH chuyen tien | | 10,000 | 7,828,211,834 | 4896759 |
| 10/09/2024 | GD Loc An ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,829,211,834 | 4897195 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN HOI chuc ba con binh an | | 100,000 | 7,829,311,834 | 4897203 |
| 10/09/2024 | Pham Thanh Thanh KPMG VN ungho | | 100,000 | 7,829,411,834 | 94897584 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam | | 200,000 | 7,829,611,834 | 4897739 |
| 10/09/2024 | DONG THI NGOC MAI chuyen tien | | 10,000 | 7,829,621,834 | 4897811 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,830,121,834 | 4897826 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH CONG chuyen ung ho bao lu FT24254610765627 | | 200,000 | 7,830,321,834 | 94897889 |
| 10/09/2024 | UH DB lu lut FT24254827876803 | | 500,000 | 7,830,821,834 | 94897979 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992115684.562878.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1001000290540 HO THI NHU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,830,921,834 | 4898310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,831,221,834 | 94898542 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,831,421,834 | 94898548 |
| 10/09/2024 | TRAN MANH TOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001500007 | | 100,000 | 7,831,521,834 | 94898794 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992111859.563766.NGUYEN THI YEN: Yen Cuba- UH cac tinh bi anh huong lu lut.CT tu 0531002364109 NGUYEN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,831,721,834 | 4898808 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992111950.563884.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000400317 NGUYEN THI THUY LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,831,821,834 | 4898858 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,831,871,834 | 94898947 |
| 10/09/2024 | PHI THI QUYNH chuyen tien | | 8,000 | 7,831,879,834 | 4842298 |
| 10/09/2024 | ung ho anh huong bao so 3 | | 100,000 | 7,831,979,834 | 4879287 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992116995.564457.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000333999 DAO MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,832,979,834 | 4899281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 7,832,999,834 | 94899057 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,833,099,834 | 4899421 |
| 10/09/2024 | LE VU MINH TRANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 7,833,299,834 | 94899504 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,833,499,834 | 94899786 |
| 10/09/2024 | DAM MINH TRANG Chuyen tien | | 100,000 | 7,833,599,834 | 94899799 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,833,799,834 | 94899808 |
| 10/09/2024 | chau bien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,833,899,834 | 94900084 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,834,049,834 | 4900251 |
| 10/09/2024 | DANG THI DUYEN chuyen tien | | 200,000 | 7,834,249,834 | 4900478 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,834,299,834 | 4900480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254852090410 | | 200,000 | 7,834,499,834 | 94900860 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254706115073 | | 300,000 | 7,834,799,834 | 94900950 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992120299.568262.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0891000623387 NGUYEN KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,834,999,834 | 4901055 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248738279 | | 200,000 | 7,835,199,834 | 94901470 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,835,299,834 | 4901733 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 3,000,000 | 7,838,299,834 | 94901886 |
| 10/09/2024 | NGO DUC THANG chuyen FT24254952497410 | | 100,000 | 7,838,399,834 | 94901927 |
| 10/09/2024 | Truong Xuan Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,838,499,834 | 94902125 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992121301.569402.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003574137 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 7,838,649,834 | 4902160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685117863 | | 500,000 | 7,839,149,834 | 94902234 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992126749.570209.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039811291 DO KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,839,199,834 | 4902673 |
| 10/09/2024 | Nguyen Do Gia Thy ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,839,399,834 | 94902445 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827882626 | | 100,000 | 7,839,499,834 | 94902483 |
| 10/09/2024 | Tich tieu thanh dai aj | | 8,152 | 7,839,507,986 | 94902841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,839,607,986 | 94902896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,840,607,986 | 94903214 |
| 10/09/2024 | LAI DUC ANH chuyen tien unh ho dong bao lu lut | | 200,000 | 7,840,807,986 | 94338513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254830510771 | | 200,000 | 7,841,007,986 | 94892032 |
| 10/09/2024 | TRAN DINH HUNG UNG HO BA CON LU LUT | | 200,000 | 7,841,207,986 | 94863739 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 7,844,207,986 | 94542355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 7,844,707,986 | 94561468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254120577329 | | 100,000 | 7,844,807,986 | 94823946 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam | | 50,000 | 7,844,857,986 | 94898334 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992127432.571158.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000286286 NGUYEN THANH MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,844,957,986 | 4903113 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET TAN chuyen tien | | 1,000,000 | 7,845,957,986 | 4903382 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,846,057,986 | 4903468 |
| 10/09/2024 | MB(922937)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,846,557,986 | 20240910922937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254089029423 | | 200,000 | 7,846,757,986 | 94903658 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU NGA chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100470009 | | 200,000 | 7,846,957,986 | 94904239 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG uho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,847,257,986 | 4904287 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,847,757,986 | 94904422 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:03:47 166451 | | 100,000 | 7,847,857,986 | 94904611 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992128363.572474.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000128788 NGUYEN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,848,357,986 | 4904493 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992124254.572690.LINH HUE ung ho thiet hai sau bao yagi.CT tu 1029898869 NGUYEN THI LINH HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,848,457,986 | 4904509 |
| 10/09/2024 | MB(923182)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 7,848,657,986 | 20240910923182 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,848,857,986 | 94904816 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,849,357,986 | 4904775 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254654230968 | | 500,000 | 7,849,857,986 | 94904888 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254750311017 | | 200,000 | 7,850,057,986 | 94905280 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 7,850,657,986 | 94905667 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992135438.573980.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0501000233193 LAI MY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,851,157,986 | 4905735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,851,257,986 | 4905764 |
| 10/09/2024 | KHUAT VAN NAM ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 7,851,357,986 | 4905889 |
| 10/09/2024 | MB(923456)(TRAN MINH HOANG chuyen tien ung ho moi nguoi) | | 100,000 | 7,851,457,986 | 20240910923456 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac gia dinh bi bao lut 2024 | | 200,000 | 7,851,657,986 | 94906146 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992137248.575877.DAM THI KIM OANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013926126 DAM THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 7,853,657,986 | 4905999 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi lu lut | | 100,000 | 7,853,757,986 | 94906040 |
| 10/09/2024 | BUI NGOC TRIEU VY chuyen tien | | 20,000 | 7,853,777,986 | 4906091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,853,977,986 | 4906387 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254322008941 | | 5,000,000 | 7,858,977,986 | 94906430 |
| 10/09/2024 | Linh duong ung ho bao lu | | 100,000 | 7,859,077,986 | 94906440 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho khac phuc lu lut FT24254558438548 | | 200,000 | 7,859,277,986 | 94906444 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992131126.576668.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025589771 NGUYEN THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,859,477,986 | 4906663 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613587830 | | 300,000 | 7,859,777,986 | 94906729 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi lu FT24254738408220 | | 234,567 | 7,860,012,553 | 94906602 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,860,512,553 | 4906776 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,860,612,553 | 94906618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254559737945 | | 500,000 | 7,861,112,553 | 94906992 |
| 10/09/2024 | The Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,861,312,553 | 94907204 |
| 10/09/2024 | Phuong Son ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,861,812,553 | 4907254 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254210001545 | | 100,000 | 7,861,912,553 | 94907259 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992139208.577814.Gia dinh Dung, Trang va be Phuc Khang ung ho vung lu thien tai.CT tu 9886862768 NGUYEN THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,862,412,553 | 4907096 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992139362.577960.TRAN THI ANH SAO chuyen tien.CT tu 1014552612 TRAN THI ANH SAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,862,712,553 | 4907359 |
| 10/09/2024 | THAN HOANG THAO CHI chuyen tien | | 50,000 | 7,862,762,553 | 4907413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,862,962,553 | 4907740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254279809734 | | 200,000 | 7,863,162,553 | 94907666 |
| 10/09/2024 | Chu Thi Thuy Duong chuyen tien | | 200,000 | 7,863,362,553 | 94908000 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992036945.517407.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024432767 PHAM THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,863,562,553 | 4870416 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,864,562,553 | 94908081 |
| 10/09/2024 | chau Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,864,662,553 | 4871449 |
| 10/09/2024 | PHAN THI NGOC chuyen tien | | 500,000 | 7,865,162,553 | 4888771 |
| 10/09/2024 | PHAM HOANG CHAU ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,870,162,553 | 4888931 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 7,870,312,553 | 94908116 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992089484.548321.VU TRONG DAI chuyen tien.CT tu 1044882606 VU TRONG DAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000 | 7,870,317,553 | 4889550 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 7,871,317,553 | 4890012 |
| 10/09/2024 | Chau Bao Minh ung ho cac tinh bao lu FT24254753009102 | | 500,000 | 7,871,817,553 | 94908194 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,871,917,553 | 4908445 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC QUAN chuyen tien | | 500,000 | 7,872,417,553 | 4908810 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH TIEN chuyen tien | | 320,000 | 7,872,737,553 | 4908833 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu FT24254901439299 | | 100,000 | 7,872,837,553 | 94908652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,872,937,553 | 94908690 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC LONG chuyen tien | | 5,000 | 7,872,942,553 | 4908930 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 100,000 | 7,873,042,553 | 4908940 |
| 10/09/2024 | realtp xin ung ho dong bao bao lu dang gap kho khanMong moi nguoi binh an nhe | | 150,000 | 7,873,192,553 | 94908997 |
| 10/09/2024 | TONG HUNG PHI chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 20,000 | 7,873,212,553 | 94909390 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,873,262,553 | 94909220 |
| 10/09/2024 | Le Thuy Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,873,362,553 | 94909252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,873,862,553 | 94909918 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,874,062,553 | 94909688 |
| 10/09/2024 | DOAN NGUYEN BA chuyen tien | | 1,000,000 | 7,875,062,553 | 94909697 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,875,262,553 | 94909718 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992143708.582191.Kim Huong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9370437979 LE TRAN KIM HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 7,880,262,553 | 4909822 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992143571.582067.Ung ho cac tinh phia bac bao lut.CT tu 0421000475690 PHAN TAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 7,880,962,553 | 4909837 |
| 10/09/2024 | TA THI THANH HUYEN ung ho cac vung bi bao lu FT24254753000703 | | 200,000 | 7,881,162,553 | 94910116 |
| 10/09/2024 | BUI THU PHUONG chuyen tien | | 20,000 | 7,881,182,553 | 4910118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,881,682,553 | 94910464 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 1,000,000 | 7,882,682,553 | 94910508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254567637640 | | 300,000 | 7,882,982,553 | 94910680 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,883,082,553 | 94910978 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992155142.583730.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0871004173267 NGUYEN THI PHUONG DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,883,582,553 | 4910782 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,884,582,553 | 94911082 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,884,882,553 | 4911332 |
| 10/09/2024 | Viet ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,884,982,553 | 4891011 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 7,885,482,553 | 4890830 |
| 10/09/2024 | ck ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,885,682,553 | 4891176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,885,882,553 | 94911254 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992146207.584492.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030006485 NGUYEN PHUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,885,982,553 | 4911443 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 7,886,182,553 | 94911463 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG THEU ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,886,682,553 | 94912002 |
| 10/09/2024 | MAI VAN QUY ung ho vung mua lu | | 200,000 | 7,886,882,553 | 4912171 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,886,932,553 | 4912080 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TU LINH chuyen tien | | 1,000,000 | 7,887,932,553 | 4912359 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992145992.584290.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000387390 NGUYEN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,888,132,553 | 4912458 |
| 10/09/2024 | Nguyen Viet Hung Anh Ung ho dong bao vung lu | | 500,000 | 7,888,632,553 | 94912480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254212877051 | | 100,000 | 7,888,732,553 | 94912489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,888,832,553 | 94912510 |
| 10/09/2024 | VO THI KIM TRAN chuyen tien | | 20,000 | 7,888,852,553 | 4912318 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,888,902,553 | 4912549 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,889,102,553 | 94912565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,889,602,553 | 94912608 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,889,702,553 | 94912837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254000676344 | | 500,000 | 7,890,202,553 | 94912855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254709198037 | | 500,000 | 7,890,702,553 | 94912946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,891,702,553 | 94912733 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu mong ng dan mau qua con thien tai FT24254887569673 | | 50,000 | 7,891,752,553 | 94912749 |
| 10/09/2024 | 66490804011-0373393953-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,891,852,553 | 94912757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992148319.586581.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017887326 NGUYEN THI HOANG TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,892,052,553 | 4912775 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992148733.586970.Tuan Linh Baby chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004376875 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,893,052,553 | 4913454 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992149973.588195.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0061001049050 TRAN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,893,152,553 | 4913736 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,893,352,553 | 94913945 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,893,402,553 | 94913821 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con thiet hai sau bao | | 500,000 | 7,893,902,553 | 4914073 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254578007109 | | 200,000 | 7,894,102,553 | 94914227 |
| 10/09/2024 | Chung tay giúp đỡ đồng bào Miền Bắc . Mong mọi người bình an (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 7,894,602,553 | 94914104 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU NGA chuyen tien ung ho dong bao | | 500,000 | 7,895,102,553 | 4878460 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,895,302,553 | 94914353 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992099796.555725.TRAN THI THU NHANH chuyen tien.CT tu 0051000562989 TRANG THI THU NHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,895,402,553 | 4894262 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-13:07:01 170395 | | 4,000 | 7,895,406,553 | 94914481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992150958.589152.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000021547 NGUYEN QUANG TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,895,606,553 | 4914673 |
| 10/09/2024 | Chuc cac dong chi va dong bao binh an | | 200,000 | 7,895,806,553 | 94914513 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,896,306,553 | 4914549 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRINH THI HONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,896,406,553 | 4914609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210012075 | | 200,000 | 7,896,606,553 | 94914885 |
| 10/09/2024 | BUI THI HOANG GIANG UNG HO CAC TINH BI LU-100924-13:07:15 170669 | | 200,000 | 7,896,806,553 | 94914926 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,897,006,553 | 4915187 |
| 10/09/2024 | VAN DINH BAO KHANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,897,206,553 | 4915215 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,897,706,553 | 94915324 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,897,906,553 | 4915389 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LY chuyen tien | | 10,000 | 7,897,916,553 | 4915419 |
| 10/09/2024 | 66491669984-0782174032-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,897,966,553 | 94915661 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992152737.590910.NGO MINH CHAU chuyen tien.CT tu 1039589050 NGO MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,898,066,553 | 4915856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254914732127 | | 300,000 | 7,898,366,553 | 94916110 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu lut | | 300,000 | 7,898,666,553 | 94916353 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,898,766,553 | 94916566 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUYET Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254516426460 | | 200,000 | 7,898,966,553 | 94916425 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 7,899,966,553 | 94916464 |
| 10/09/2024 | MB(925914)(TRINH THI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 7,900,466,553 | 20240910925914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 7,900,546,553 | 94916684 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210157404 | | 150,000 | 7,900,696,553 | 94916946 |
| 10/09/2024 | chau gop 2 goi mi tom | | 10,000 | 7,900,706,553 | 4916794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254287999525 | | 200,000 | 7,900,906,553 | 94917065 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992154915.593059.Ung ho bao lu.CT tu 1973861636 BUI THI PHUONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,901,906,553 | 4917439 |
| 10/09/2024 | QUACH VAN THAI chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu. | | 1,000,000 | 7,902,906,553 | 4899059 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,903,406,553 | 94917173 |
| 10/09/2024 | PHAM TRUNG ANH ung ho dong bao FT24254657003907 | | 200,000 | 7,903,606,553 | 94917538 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254411794080 | | 100,000 | 7,903,706,553 | 94917781 |
| 10/09/2024 | 66491446501 0932510078 Ung ho dong bao bi lu lut | | 100,000 | 7,903,806,553 | 94917793 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Dung Ha Ken Sonic ung ho cac ving thiet hai do bao lu Yagi | | 200,000 | 7,904,006,553 | 94917674 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992166558.594652.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000323039 CAO THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,904,206,553 | 4917864 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 7,904,256,553 | 94918178 |
| 10/09/2024 | MB(926206)(NGUYEN THI HUONG chuyen tien) | | 100,000 | 7,904,356,553 | 20240910926206 |
| 10/09/2024 | LE THANH TUYEN chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000 | 7,904,366,553 | 4918211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254891300821 | | 500,000 | 7,904,866,553 | 94917998 |
| 10/09/2024 | 66491632156 0326658053 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,905,066,553 | 94918443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992167581.595630.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0101001153164 BUI THI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,905,566,553 | 4918578 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,906,566,553 | 94918648 |
| 10/09/2024 | Em be Chuoi ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,906,766,553 | 94918739 |
| 10/09/2024 | MB(926389)(ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 500,000 | 7,907,266,553 | 20240910926389 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992161610.594443.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000970140 NGUYEN BA VANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,907,566,553 | 4918959 |
| 10/09/2024 | PHAM PHUONG CHI chuyen tien | | 20,000 | 7,907,586,553 | 4919010 |
| 10/09/2024 | BUI HONG HANH chuyen tien | | 500,000 | 7,908,086,553 | 4919226 |
| 10/09/2024 | KIEU HONG ANH chuyen FT24254299493085 | | 200,000 | 7,908,286,553 | 94919310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 7,908,886,553 | 4919348 |
| 10/09/2024 | MB(926474)(HOANG THI PHUONG LAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 7,909,886,553 | 20240910926474 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,910,386,553 | 4919404 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,910,586,553 | 94919700 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992162408.595816.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000086506 NGUYEN VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,910,686,553 | 4919472 |
| 10/09/2024 | Ung ho Dong bao anh huong bao lu FT24254248307571 | | 200,000 | 7,910,886,553 | 94919644 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI TAM chuyen FT24254738426060 | | 500,000 | 7,911,386,553 | 94919911 |
| 10/09/2024 | 66490806040 0337920117 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,911,486,553 | 94919920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 7,911,986,553 | 94920042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 7,912,486,553 | 4902733 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH UNG HO DAT NUOC PHONG CHONG LU | | 100,000 | 7,912,586,553 | 94920437 |
| 10/09/2024 | MB(926738)(ung ho mb bao lut) | | 300,000 | 7,912,886,553 | 20240910926738 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,913,186,553 | 4920506 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,913,286,553 | 94920532 |
| 10/09/2024 | LE THI LAN CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,913,386,553 | 4920656 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992164477.599205.Ung ho cac tinh bao luy. Viet Nam chien thang.CT tu 0021000382685 NGUYEN HONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,914,386,553 | 4920700 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 7,914,486,553 | 4920906 |
| 10/09/2024 | HUYNH MONG THU chuyen FT24254035316236 | | 500,000 | 7,914,986,553 | 94920934 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,915,186,553 | 94920988 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992171685.599793.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031201739 DOAN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 7,915,236,553 | 4921103 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 150,000 | 7,915,386,553 | 4921162 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN CUONG Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 7,915,586,553 | 94921275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 7,915,786,553 | 94921224 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,915,986,553 | 94921369 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:09:25 173473 | | 100,000 | 7,916,086,553 | 94921773 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992172988.601099.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0551000318859 PHAM THI THU UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,916,286,553 | 4921870 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,916,486,553 | 4921892 |
| 10/09/2024 | LUYEN THI HAI YEN Chuyen tien | | 300,000 | 7,916,786,553 | 94921944 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU DUC ung ho bao lut cac tinh | | 200,000 | 7,916,986,553 | 94921975 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,917,486,553 | 4922226 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu FT24254113970754 | | 500,000 | 7,917,986,553 | 94922252 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an FT24254152057779 | | 100,000 | 7,918,086,553 | 94922394 |
| 10/09/2024 | VU DINH HIEU chuyen tien | | 100,000 | 7,918,186,553 | 4922432 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,918,486,553 | 94922125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254824615095 | | 200,000 | 7,918,686,553 | 94922151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 7,918,986,553 | 4922499 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 7,919,086,553 | 94922179 |
| 10/09/2024 | xin ung ho vung bao lu | | 300,000 | 7,919,386,553 | 4922553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 7,919,486,553 | 4922602 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,919,586,553 | 4922629 |
| 10/09/2024 | TRAN LE YEN VY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,919,786,553 | 4922681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,919,986,553 | 94922965 |
| 10/09/2024 | Cong dan Mai Loan ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 7,924,986,553 | 4923061 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992171856.599995. ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000379329 NGUYEN PHUONG TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,925,086,553 | 4923078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,925,186,553 | 4923127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992122548.570828.PHAM THU THUY ung ho cac tinh mien bac bi bao lu .CT tu 0491000178329 PHAM THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,925,386,553 | 4902994 |
| 10/09/2024 | BUI NGOC TRIEU VY chuyen tien | | 20,000 | 7,925,406,553 | 4903117 |
| 10/09/2024 | DO HUNG ANH chuyen tien | | 500,000 | 7,925,906,553 | 4923454 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu FT24254135515802 | | 300,000 | 7,926,206,553 | 94923486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,926,306,553 | 94923506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24254761995606 | | 200,000 | 7,926,506,553 | 94923588 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUONG Chuyen tien UngHoBaoLu | | 200,000 | 7,926,706,553 | 4923618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,926,906,553 | 94923660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992175036.603206.PHAM NGUYEN MINH THU chuyen tien.CT tu 1016233880 PHAM NGUYEN MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,927,006,553 | 4923417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,927,206,553 | 4923735 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992186081.604273.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0931004207544 HO THI HONG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 7,927,406,553 | 4923745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,927,906,553 | 4923785 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,928,006,553 | 94923999 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam som vuot qua giai doan kho khan nay | | 300,000 | 7,928,306,553 | 94923924 |
| 10/09/2024 | DAO TRAM ANH ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24254035320439 | | 200,000 | 7,928,506,553 | 94924147 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 7,929,006,553 | 94924242 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY DUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254810015917 | | 1,000,000 | 7,930,006,553 | 94924342 |
| 10/09/2024 | 66492312212 0338316543 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 7,931,006,553 | 94924354 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992177421.604045.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0171003463422 TRUONG DUY NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,931,106,553 | 4924538 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 7,931,606,553 | 4924666 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,931,806,553 | 4924706 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 185,000 | 7,931,991,553 | 94924973 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992178896.606172.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0351000847703 NGUYEN THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 7,932,091,553 | 4924989 |
| 10/09/2024 | MB(927877)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 7,932,291,553 | 20240910927877 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu yagi FT24254344004462 | | 500,000 | 7,932,791,553 | 94924758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, dong bao co len FT24254567657081 | | 10,000,000 | 7,942,791,553 | 94925272 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYET PHUONG uho MB vuot bao FT24254901461007 | | 100,000 | 7,942,891,553 | 94925072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 7,943,091,553 | 94925093 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,943,291,553 | 94925104 |
| 10/09/2024 | trinh ngoc quynh ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 7,943,391,553 | 94925147 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254152061152 | | 10,000,000 | 7,953,391,553 | 94925164 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992188403.606739.Mien Bac co len.CT tu 9967689733 TRAN PHUOC SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000 | 7,953,393,553 | 4925368 |
| 10/09/2024 | MB(927957)(LE BA LAN chuyen tien) | | 100,000 | 7,953,493,553 | 20240910927957 |
| 10/09/2024 | MB(927964)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 7,954,493,553 | 20240910927964 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:10:46 175147 | | 50,000 | 7,954,543,553 | 94925460 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao kho khan do bao Yagi FT24254248315338 | | 1,000,000 | 7,955,543,553 | 94925647 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992179063.606380.LE DINH CUONG chuyen tien ung ho thiet hai bao so 3.CT tu 1022963574 LE DINH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 7,955,843,553 | 4925879 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992188655.607068.BUI THI CHA chuyen tien.CT tu 9971084722 BUI THI CHA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 7,956,343,553 | 4925774 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992188715.607148.DO THI KIM NGOC chuyen tien ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 1012373741 DO THI KIM NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 7,957,343,553 | 4925940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 7,957,543,553 | 4926282 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 7,957,643,553 | 4889494 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh MB anh huong boi bao Yagi | | 200,000 | 7,957,843,553 | 4906433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254368062000 | | 15,000 | 7,957,858,553 | 94926494 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 7,958,358,553 | 94926169 |
| 10/09/2024 | Nhungspa ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 8,058,358,553 | 94926182 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,058,858,553 | 94926665 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho quy cuu tro lu lut mien bac | | 800,000 | 8,059,658,553 | 94926241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,059,858,553 | 94926787 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,059,958,553 | 94926824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254413823036 | | 10,000 | 8,059,968,553 | 94926940 |
| 10/09/2024 | G0642425405178 LE NIEN PHAM | | 8,180,000 | 8,068,148,553 | 94927000 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ha Minh Diem chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,068,348,553 | 94927212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,068,398,553 | 94927530 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,068,498,553 | 4927910 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAI AN chuyen tien ung ho dong bao | | 50,000 | 8,068,548,553 | 4927923 |
| 10/09/2024 | MB(928526)(NGO THI DIEM QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 8,068,598,553 | 20240910928526 |
| 10/09/2024 | Gia dinh be Soc ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124499008 | | 1,000,000 | 8,069,598,553 | 94928049 |
| 10/09/2024 | MB(928617)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 8,069,798,553 | 20240910928617 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,069,898,553 | 4928415 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,069,998,553 | 94928225 |
| 10/09/2024 | chau ung ho cac tinh bi bao lu a. | | 50,000 | 8,070,048,553 | 4928841 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992183219.611454.ung ho chong bao.CT tu 1043307541 NGUYEN THI MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,070,148,553 | 4928596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,070,348,553 | 94928863 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,070,548,553 | 4928873 |
| 10/09/2024 | Con khong co nhieu, xin gop chut de cung dong bao ta vuot qua giai doan kho khan nay a FT24254333561379 | | 50,000 | 8,070,598,553 | 94928706 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 8,071,098,553 | 94928963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 8,071,198,553 | 94929010 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,071,498,553 | 94929023 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 8,072,498,553 | 4909253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,072,698,553 | 94929262 |
| 10/09/2024 | DAO MY LINH chuyen tien ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 8,073,698,553 | 4929579 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Thu chuyen ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254709210708 | | 200,000 | 8,073,898,553 | 94929928 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254783761107 | | 200,000 | 8,074,098,553 | 94929807 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992194362.613870.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0231000598957 NGHIEM THI MINH NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,074,598,553 | 4929852 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,074,698,553 | 94930302 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DAC BINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,074,898,553 | 4930372 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254039468395 | | 500,000 | 8,075,398,553 | 94930091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,075,598,553 | 4930196 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU TRUNG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 8,076,098,553 | 94930560 |
| 10/09/2024 | IBFT TRAN THANH TU chuyen tien | | 50,000 | 8,076,148,553 | 94930721 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254112483630 | | 300,000 | 8,076,448,553 | 94931339 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh do bao yagi | | 100,000 | 8,076,548,553 | 4931355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 150,000 | 8,076,698,553 | 4931147 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254286891097 | | 200,000 | 8,076,898,553 | 94931169 |
| 10/09/2024 | MB(929338)(NGO THI DIEM QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu) | | 150,000 | 8,077,048,553 | 20240910929338 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,077,548,553 | 94931281 |
| 10/09/2024 | TRINH HONG NGOC ung ho ba con lu lut | | 500,000 | 8,078,048,553 | 94931301 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 8,078,148,553 | 94931638 |
| 10/09/2024 | MB(929390)(Quynh Diep ung ho ngươi dân mien Bac chong bao) | | 500,000 | 8,078,648,553 | 20240910929390 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,078,848,553 | 94931682 |
| 10/09/2024 | DO TIEN THANH chuyen FT24254319177145 | | 100,000 | 8,078,948,553 | 94931756 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254259942587 | | 200,000 | 8,079,148,553 | 94932013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254078560879 | | 300,000 | 8,079,448,553 | 94932151 |
| 10/09/2024 | KHANH LY ung ho | | 200,000 | 8,079,648,553 | 94932161 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992198216.617505.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000879685 HOANG VAN VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,079,848,553 | 4932202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254289077240 | | 300,000 | 8,080,148,553 | 94932216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 175,000 | 8,080,323,553 | 94932255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254804564667 | | 100,000 | 8,080,423,553 | 94932580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992148232.586478.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0061001049050 TRAN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,080,523,553 | 4912777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,081,023,553 | 4914546 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,081,323,553 | 4932429 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CAO HOAI DUY Chuyen tien | | 100,000 | 8,081,423,553 | 4932759 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHUYEN chuyen tien | | 200,000 | 8,081,623,553 | 94932443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992199160.618772.Vietna chien thang Yagi.CT tu 1020192602 CHU DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,082,123,553 | 4932890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,082,423,553 | 94932967 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VO NGOC HOANG Chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac bi thien tai. | | 500,000 | 8,082,923,553 | 4932976 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao Yagi | | 50,000 | 8,082,973,553 | 94933687 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu cac tinh mien Bac 9-9 FT24254089364214 | | 1,000,000 | 8,083,973,553 | 94933823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254720029192 | | 1,000,000 | 8,084,973,553 | 94934106 |
| 10/09/2024 | HOANG THI MINH ANH Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 8,085,173,553 | 4934040 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 8,085,223,553 | 4934573 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254260060085 | | 500,000 | 8,085,723,553 | 94934500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254028453732 | | 500,000 | 8,086,223,553 | 94934884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254500727397 | | 100,000 | 8,086,323,553 | 94934950 |
| 10/09/2024 | VU HAI NAM Chuyen tien ung ho ho tro | | 1,000,000 | 8,087,323,553 | 94935186 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 8,087,823,553 | 94935008 |
| 10/09/2024 | Nguyen Phu Trong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,088,023,553 | 94935080 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992115305.562414.em vuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014094618 NGUYEN VAN VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,089,023,553 | 4898225 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992212030.623096.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000475970 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,089,323,553 | 4935510 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254762002049 | | 100,000 | 8,089,423,553 | 94936134 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thanh Huong ung ho dong bao cac vung thiet hai do bao lu. | | 5,000,000 | 8,094,423,553 | 94936148 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,094,523,553 | 94936203 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992203057.623632.LE DINH HIEP chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9199789789 LE DINH HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 8,096,523,553 | 4936399 |
| 10/09/2024 | lo thi yen ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,096,623,553 | 4936453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,096,723,553 | 4936086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254119486248 | | 300,000 | 8,097,023,553 | 94936547 |
| 10/09/2024 | Phuong Ngoc ung ho dong bao thiet hai do lu | | 1,000,000 | 8,098,023,553 | 94936721 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con chiu anh huong lu lut | | 200,000 | 8,098,223,553 | 4936726 |
| 10/09/2024 | LY ANH TIEN ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 8,098,323,553 | 94936777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 10,000 | 8,098,333,553 | 94936911 |
| 10/09/2024 | PHAM THI NHAN chuyen tien ung ho mua bao | | 445,000 | 8,098,778,553 | 4936993 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 8,098,798,553 | 94936859 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992204611.625440.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0231000596443 NGUYEN THI BICH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,099,298,553 | 4937119 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,099,348,553 | 4937188 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH chuyen tien | | 50,000 | 8,099,398,553 | 4937394 |
| 10/09/2024 | Truong TCKTCN Le Quy Don ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,101,398,553 | 94937332 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con | | 1,000,000 | 8,102,398,553 | 94937441 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254220850015 | | 500,000 | 8,102,898,553 | 94937727 |
| 10/09/2024 | IBFT May ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,102,998,553 | 94937786 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,103,498,553 | 4937622 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,103,548,553 | 4938239 |
| 10/09/2024 | LE MINH THU chuyen tien ung ho | | 200,000 | 8,103,748,553 | 4938406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,104,748,553 | 4938423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut. Viet Nam co len FT24254307000203 | | 100,000 | 8,104,848,553 | 94938442 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021081296 | | 500,000 | 8,105,348,553 | 94938310 |
| 10/09/2024 | ISL20240910131500518-LE VAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,105,548,553 | 94938324 |
| 10/09/2024 | HO THI PHUONG Ung ho dong bao gap kho khan trong thien tai | | 300,000 | 8,105,848,553 | 94938582 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,105,948,553 | 4938589 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,106,948,553 | 94938835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,107,148,553 | 94938944 |
| 10/09/2024 | VU THI CHI ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254618075442 | | 100,000 | 8,107,248,553 | 94939032 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI ANH Chuyen tien | | 100,000 | 8,107,348,553 | 94939058 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992226511.628661.ung ho lu lut mien Bac.CT tu 0011004440220 LE NGUYEN DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,107,498,553 | 4939066 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992217487.628870.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016711210 NGUYEN THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,107,998,553 | 4939082 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,108,098,553 | 94939357 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,108,298,553 | 4939620 |
| 10/09/2024 | MB(931128)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 8,108,598,553 | 20240910931128 |
| 10/09/2024 | LE THI HUYNH NHU Chuyen tien | | 150,000 | 8,108,748,553 | 4939800 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992218369.629890.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037530754 NGUYEN THU CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,109,048,553 | 4939900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254146200084 | | 300,000 | 8,109,348,553 | 94939581 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHI Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254524138590 | | 2,000,000 | 8,111,348,553 | 94939967 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 8,112,048,553 | 94940020 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992218049.629523.HOANG NGUYEN HA PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028799236 HOANG NGUYEN HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,112,148,553 | 4940222 |
| 10/09/2024 | Chau Mat ung ho cac tinh | | 200,000 | 8,112,348,553 | 94940316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,112,848,553 | 94940168 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN SON ung ho dong bao mien bac | | 500,000 | 8,113,348,553 | 4940676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120708954 | | 500,000 | 8,113,848,553 | 94940706 |
| 10/09/2024 | Cty DT va CN Tue Anh Saigon ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 2,000,000 | 8,115,848,553 | 94940609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,116,348,553 | 94940915 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,116,648,553 | 4941209 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,116,748,553 | 94941397 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 300,000 | 8,117,048,553 | 4923839 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,117,548,553 | 94941596 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992226819.629071.cau nguyen cho tat ca moi nguoi deu duoc binh an.CT tu 1019323188 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,117,748,553 | 4941758 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu cac tinh mien bac | | 1,000,000 | 8,118,748,553 | 4941929 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992218734.630335.tich tieu thanh dai - mong dong bao vuot qua thoi gian kho khan nay.CT tu 1037900075 PHAN CHAU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 8,118,788,553 | 4941835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254645618682 | | 200,000 | 8,118,988,553 | 94942036 |
| 10/09/2024 | Fan ham mo cua ZB1 Sung Hanbin ung ho cac tinh bi bao lu FT24254319190915 | | 613,000 | 8,119,601,553 | 94942267 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,119,801,553 | 94942667 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,120,001,553 | 94943122 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI ANH NGUYEN DINH DUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254848341295 | | 200,000 | 8,120,201,553 | 94943155 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 8,120,301,553 | 94942946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,120,401,553 | 94942994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,121,401,553 | 94943357 |
| 10/09/2024 | PHAM PHUONG ANH chuyen tien | | 30,000 | 8,121,431,553 | 94943595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu | | 150,000 | 8,121,581,553 | 94943605 |
| 10/09/2024 | TT Hoa Mai ung ho bao lu. | | 500,000 | 8,122,081,553 | 4943705 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992231704.635415.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000227128 TAO THI HIEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,122,181,553 | 4943990 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC THANH chuyen tien | | 3,000 | 8,122,184,553 | 4944038 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992232468.636418.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044573792 NGO THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,122,384,553 | 4944332 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:17:03 182699 | | 200,000 | 8,122,584,553 | 94944445 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan gap kho khan bao lu mien bac | | 500,000 | 8,123,084,553 | 4925063 |
| 10/09/2024 | HOANG ANH ung ho tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 8,123,584,553 | 4926523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,123,784,553 | 4926244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992232803.636893.Beo ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000252818 PHAM KY UOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,124,784,553 | 4944668 |
| 10/09/2024 | MB(932494)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 8,125,784,553 | 20240910932494 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,125,834,553 | 94944831 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,125,884,553 | 4944841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,126,084,553 | 4944881 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254803575311 | | 200,000 | 8,126,284,553 | 94945185 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LAN chuyen ung ho mien Bac lu lut FT24254526858785 | | 200,000 | 8,126,484,553 | 94945417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992235986.638584.ung ho nguoi dan.CT tu 1040095836 LE HA TUYET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 8,126,514,553 | 4945310 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992236497.639119.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0251002729561 NGUYEN NGOC KIEU NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,127,014,553 | 4945944 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:17:34 183344 | | 300,000 | 8,127,314,553 | 94945782 |
| 10/09/2024 | 66492796335 0908617986 Ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 1,000,000 | 8,128,314,553 | 94945809 |
| 10/09/2024 | DANG NGOC HIEU Foreign Worker Salary:OTT:1512OTT240900925:1Q | | 500,000 | 8,128,814,553 | 94946055 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU QUYNH ung ho cac tinh mien bac FT24254333158986 | | 100,000 | 8,128,914,553 | 94946099 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,129,114,553 | 4945889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,129,164,553 | 94946142 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,129,264,553 | 94946230 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH TIEN tinh than la lanh dum la rach FT24254674100642 | | 500,000 | 8,129,764,553 | 94946747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,129,814,553 | 94946752 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,130,314,553 | 94946568 |
| 10/09/2024 | Nhung Nguyen Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 8,130,514,553 | 94946583 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THUY Ung ho dan bao so 3 | | 500,000 | 8,131,014,553 | 94946821 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,131,314,553 | 4947282 |
| 10/09/2024 | CAN THI MAI HOA ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 300,000 | 8,131,614,553 | 94947294 |
| 10/09/2024 | TRAN HIEN LINH chuyen tien | | 200,000 | 8,131,814,553 | 4947314 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992246334.641683.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021112363 DO MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,132,014,553 | 4947101 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRA MY chuyen tien ung ho nhan dan tai Ha Noi | | 200,000 | 8,132,214,553 | 4947176 |
| 10/09/2024 | LAM NHU QUYNH chuyen tien | | 100,000 | 8,132,314,553 | 4928165 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,132,514,553 | 4928449 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992184721.613243.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000363218 TRAN THI HUONG DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,132,714,553 | 4929187 |
| 10/09/2024 | MONG DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN-100924-13:18:12 184132 | | 500,000 | 8,133,214,553 | 94947714 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992238983.641985.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000378043 THIEU HUU LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,133,514,553 | 4947936 |
| 10/09/2024 | TRANG UNG HO BAO LUT TINH PHIA BAC-100924-13:18:13 184172 | | 1,000,000 | 8,134,514,553 | 94947984 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM CUC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254990664671 | | 1,000,000 | 8,135,514,553 | 94947775 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992237191.639907.NGUYEN TRUC HUYNH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047803039 NGUYEN TRUC HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,135,564,553 | 4947797 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,136,064,553 | 4948506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254818015949 | | 1,000,000 | 8,137,064,553 | 94948563 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611879007 | | 500,000 | 8,137,564,553 | 94948877 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHI YEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,137,664,553 | 4948737 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG GIANG ung ho dong bao bao lu FT24254088850830 | | 2,000,000 | 8,139,664,553 | 94949116 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992241062.644407.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000369269 BUI THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,139,864,553 | 4949146 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 8,139,964,553 | 94949426 |
| 10/09/2024 | TRUONG QUANG DUC Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 8,140,264,553 | 94949218 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254418037443 | | 300,000 | 8,140,564,553 | 94949508 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN TRAN YEN CHI sinh vien ung ho mien Bac vuot qua kho khan a | | 100,000 | 8,140,664,553 | 94949327 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992241923.645433.NGUYEN HUY THANH HAI Doi Ma Tuy CAQ Nam Tu Liem ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1022556699 NGUYEN HUY THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,141,164,553 | 4949608 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,142,164,553 | 4949877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254026008060 | | 100,000 | 8,142,264,553 | 94949807 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 8,142,364,553 | 4950235 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 8,142,389,553 | 4931282 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254026063131 | | 500,000 | 8,142,889,553 | 94950505 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,143,189,553 | 94950812 |
| 10/09/2024 | Bui Hong Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 8,148,189,553 | 94950756 |
| 10/09/2024 | BUI SON TUNG chuyen tien | | 255,131 | 8,148,444,684 | 94951369 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,148,544,684 | 94951680 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,148,644,684 | 4951585 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,148,844,684 | 94951724 |
| 10/09/2024 | Minh Ky Nest ung ho khac phuc bao lu FT24254670800570 | | 5,000,000 | 8,153,844,684 | 94951984 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,154,844,684 | 94952078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,154,944,684 | 94951908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,155,044,684 | 94952178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,155,544,684 | 4952490 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992245135.649329.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 1015179199 NGUYEN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,155,644,684 | 4952521 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con cac vung bi bao lu | | 500,000 | 8,156,144,684 | 4952590 |
| 10/09/2024 | DINH QUANG TUNG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 8,156,244,684 | 94953077 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992251793.648543.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0741000671648 NGUYEN THI BICH TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,156,444,684 | 4952872 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992256221.650652.ung ho bao lut.CT tu 0021000518021 DANG CHI LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,157,444,684 | 4952939 |
| 10/09/2024 | Pham Ky Duyen chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,157,944,684 | 94953339 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu yagi FT24254880518813 | | 100,000 | 8,158,044,684 | 94953546 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992253890.651091.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0491000015477 TRUONG THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,158,244,684 | 4953731 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,158,444,684 | 4933407 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,158,744,684 | 94953634 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992257024.651659.ung ho tinh mien trung bao lu.CT tu 1030466118 PHAM UYEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,158,794,684 | 4953654 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254867515185 | | 300,000 | 8,159,094,684 | 94953794 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu | | 100,000 | 8,159,194,684 | 94953860 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,159,294,684 | 94954175 |
| 10/09/2024 | LUU QUANG HUNG cua it long nhieu. viet nam toi yeu | | 300,000 | 8,159,594,684 | 4953993 |
| 10/09/2024 | TRAN HAI SON chuyen tien ung ho khac phuc thien tai bao lu FT24254780357300 | | 500,000 | 8,160,094,684 | 94954001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254364605993 | | 1,000,000 | 8,161,094,684 | 94954307 |
| 10/09/2024 | HO THI THU chuyen tien | | 1,000,000 | 8,162,094,684 | 4954336 |
| 10/09/2024 | ung ho bao so 3 | | 100,000 | 8,162,194,684 | 94954618 |
| 10/09/2024 | ung ho vung lu lut | | 1,000,000 | 8,163,194,684 | 4954437 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307219609 | | 500,000 | 8,163,694,684 | 94954689 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,163,794,684 | 94954694 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len FT24254039501352 | | 1,000,000 | 8,164,794,684 | 94955001 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DO DUY QUAN CHUYEN KHOAN HO TRO DONG BAO LU LUT-100924-13:20:39 187172 | | 100,000 | 8,164,894,684 | 94955232 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,164,994,684 | 94955231 |
| 10/09/2024 | TRAN THAO NGUYEN Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 8,165,294,684 | 4955314 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,165,394,684 | 94955448 |
| 10/09/2024 | MB(934948)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 8,165,894,684 | 20240910934948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,166,394,684 | 4955811 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien Bac | | 50,000 | 8,166,444,684 | 94956077 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH QUOC 11a5 ung ho ba con vung lu | | 50,000 | 8,166,494,684 | 94956121 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI MAI THY Chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,166,994,684 | 94955944 |
| 10/09/2024 | Nguyen Phuong Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,167,044,684 | 4938837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,167,244,684 | 94956584 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992261188.656801.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0961000256789 NGUYEN NGAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 8,170,244,684 | 4956766 |
| 10/09/2024 | Nha 31 ngach 37 ngo 167 tay son ung ho | | 200,000 | 8,170,444,684 | 94956896 |
| 10/09/2024 | HOANG QUYNH TRANG Chuyen tien | | 200,000 | 8,170,644,684 | 94956958 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 100,000 | 8,170,744,684 | 4957083 |
| 10/09/2024 | PHAM BICH 108169 Tay son Ha noi: Ung ho cac tinh bi bao lut. | | 200,000 | 8,170,944,684 | 4957192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093239455 | | 20,000 | 8,170,964,684 | 94957268 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,171,164,684 | 4957652 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,171,664,684 | 94957486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,171,964,684 | 94957914 |
| 10/09/2024 | LE TRAN MY HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,172,964,684 | 4958045 |
| 10/09/2024 | ung hi cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 8,173,364,684 | 94958204 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611891219 | | 200,000 | 8,173,564,684 | 94958106 |
| 10/09/2024 | ISL20240910132143075-ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,173,764,684 | 94958520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254967326326 | | 50,000 | 8,173,814,684 | 94958599 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254510231968 | | 200,000 | 8,174,014,684 | 94958623 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,174,064,684 | 94958380 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,174,264,684 | 4958383 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992270866.659429.NGUYEN THI THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000812128 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,174,764,684 | 4958416 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 50,000 | 8,174,814,684 | 94958434 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUNG KIM HAN chuyen tien | | 50,000 | 8,174,864,684 | 94958842 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lut | | 2,000,000 | 8,176,864,684 | 94958462 |
| 10/09/2024 | 66493057762 0378406396 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,177,064,684 | 94958893 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH NGA chuyen tien | | 50,000 | 8,177,114,684 | 4959128 |
| 10/09/2024 | VU QUYNH ANH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254413867380 | | 200,000 | 8,177,314,684 | 94958971 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,177,414,684 | 4959166 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,177,514,684 | 4959698 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992218249.629747.PHAM THI QUYNH NGA chuyen tien.CT tu 0011000513226 PHAM THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 8,182,514,684 | 4939585 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 500,000 | 8,183,014,684 | 4939604 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 8,183,314,684 | 4940836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,183,414,684 | 94959436 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254508063564 | | 100,000 | 8,183,514,684 | 94959537 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992275428.662181.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018684814 TRUONG VAN AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,183,614,684 | 4960039 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,184,614,684 | 94959548 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992273151.661974.ung ho lu lut.CT tu 0341007228305 DO THI HONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,184,914,684 | 4960122 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,184,964,684 | 4960127 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254620574419 | | 1,000,000 | 8,185,964,684 | 94960410 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992265039.661666.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000200736 VU BA DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,186,464,684 | 4960205 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len Dong Bao ta kien cuong mong rang bao lu se som qua... Tra lai binh yen cho muon nha. | | 200,000 | 8,186,664,684 | 4960549 |
| 10/09/2024 | CAO VAN DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,186,714,684 | 94960597 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 900,000 | 8,187,614,684 | 94960711 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,188,114,684 | 4960791 |
| 10/09/2024 | PHAN THI LU ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 8,188,614,684 | 94961162 |
| 10/09/2024 | LUC THI LOAN chuyen tien | | 300,000 | 8,188,914,684 | 4961711 |
| 10/09/2024 | IBFT HONG THUY chuyen tien ung ho lu lut | | 50,000 | 8,188,964,684 | 94961827 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu mong cho lu nhanh qua mn binh an va som phuc hoi a FT24254114015843 | | 50,000 | 8,189,014,684 | 94962732 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,189,214,684 | 94962806 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Don ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,190,214,684 | 4963062 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TRINH chuyen tien | | 50,000 | 8,190,264,684 | 4963104 |
| 10/09/2024 | 66493330188 0327321880 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,190,314,684 | 94963121 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254151918020 | | 500,000 | 8,190,814,684 | 94963367 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Tra Giang chuyen tien | | 200,000 | 8,191,014,684 | 94963508 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992288015.667318.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020632384 LE SY DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,191,214,684 | 4963529 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24254136501320 | | 500,000 | 8,191,714,684 | 94963723 |
| 10/09/2024 | 66493330459-0343375877-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,191,764,684 | 94963731 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,191,964,684 | 4963646 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 8,192,964,684 | 4963795 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992279237.667164.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030819926 HOANG GIA HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 11,000 | 8,192,975,684 | 4963679 |
| 10/09/2024 | hai nguoi con HN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 1,000,000 | 8,193,975,684 | 94964053 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992280068.668253.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016572596 PHAM VAN TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,194,075,684 | 4964080 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:23:37 190887 | | 2,000,000 | 8,196,075,684 | 94964086 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 90,000 | 8,196,165,684 | 4964491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124439765 | | 100,000 | 8,196,265,684 | 94964877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,196,765,684 | 94964702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,196,865,684 | 94964799 |
| 10/09/2024 | Cao Huong ung ho cac tinh bi bao lu FT24254738488033 | | 100,000 | 8,196,965,684 | 94965326 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992281518.670098.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000217006 NGUYEN MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,197,465,684 | 4965253 |
| 10/09/2024 | Gd Minh Van ct5 CC hyundai hillstate ung ho bao lut FT24254620580815 | | 1,000,000 | 8,198,465,684 | 94965388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 8,198,565,684 | 94965591 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao anh huong boi bao lu | | 20,000 | 8,198,585,684 | 4945948 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,198,785,684 | 94966072 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 3,000,000 | 8,201,785,684 | 4965920 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,201,985,684 | 94966209 |
| 10/09/2024 | TRUC DAO ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi duoc binh an | | 1,000,000 | 8,202,985,684 | 4967004 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 8,203,185,684 | 94966746 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi deu binh an. FT24254066548068 | | 200,000 | 8,203,385,684 | 94967081 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992292937.672818.NGUYEN KIM NGA Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004358977 NGUYEN KIM NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 8,205,385,684 | 4967117 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,205,885,684 | 4967175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac bi thiet hai do bao lu FT24254352301760 | | 200,000 | 8,206,085,684 | 94967683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,206,185,684 | 94968098 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254490908002 | | 50,000 | 8,206,235,684 | 94968103 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992285096.674747.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000058896 TRAN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,206,435,684 | 4968473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,206,535,684 | 94968520 |
| 10/09/2024 | CHUYEN TIEN DEN NH NONG NGHIEP SO TK 1500201113838 MA GD 248703898 UNG HO CAC TINH BI BAO LU VOI TINH THAN LA LANH DUM LA | | 100,000 | 8,206,635,684 | 4968570 |
| 10/09/2024 | DANG THI THEU chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 8,206,835,684 | 94968601 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992294488.674559.CHU HONG Y chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1036017845 CHU HONG Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,206,985,684 | 4968753 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 50,000 | 8,207,035,684 | 4949366 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien | | 200,000 | 8,207,235,684 | 4949430 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 8,207,435,684 | 94969260 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU Y ung ho cac tinh bi bao lu FT24254945070580 | | 100,000 | 8,207,535,684 | 94969816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,207,635,684 | 4969683 |
| 10/09/2024 | 66493379629 0974545832 TRAN QUOC TUAN chuyen tien qua MoMo | | 300,000 | 8,207,935,684 | 94969763 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TUYET NGAN chuyen tien | | 500,000 | 8,208,435,684 | 4969785 |
| 10/09/2024 | 66492460749 NGUYEN TUAN KIET ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10256998 5b57d751 6664 4656 88b6 3c5074cd | | 5,000,000 | 8,213,435,684 | 94969897 |
| 10/09/2024 | VU THI THU THUY UNG HO BAO LUT | | 200,000 | 8,213,635,684 | 94970095 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,213,685,684 | 4970016 |
| 10/09/2024 | MB(938388)(NGUYEN THANH CONG chuyen tien) | | 150,000 | 8,213,835,684 | 20240910938388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,213,935,684 | 94970702 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,214,135,684 | 94970813 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 8,214,165,684 | 94971360 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:25:57 193748 | | 100,000 | 8,214,265,684 | 94971396 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,214,465,684 | 94923683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254123616239 | | 100,000 | 8,214,565,684 | 94967772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254827587842 | | 200,000 | 8,214,765,684 | 94946105 |
| 10/09/2024 | Ngan ung ho cac tinh bao lu FT24254264179630 | | 100,000 | 8,214,865,684 | 94950695 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,214,965,684 | 94900645 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273520830 | | 200,000 | 8,215,165,684 | 94902724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,215,265,684 | 94911136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254312087306 | | 2,000,000 | 8,217,265,684 | 94895989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu tu Fan XiaoZhan | | 1,005,000 | 8,218,270,684 | 94937443 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung lu lut FT24254510149142 | | 250,000 | 8,218,520,684 | 94959821 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len | | 50,000 | 8,218,570,684 | 94912566 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-13:20:54 187521 | | 1,000,000 | 8,219,570,684 | 94955813 |
| 10/09/2024 | ISL20240910130309844-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,220,570,684 | 94902983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,220,770,684 | 94966812 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 8,221,120,684 | 94906802 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,222,120,684 | 94767959 |
| 10/09/2024 | VU THI PHUONG THAO. Hi vong co the gop 1phan ho tro cho nhung nguai dan bi nan | | 100,000 | 8,222,220,684 | 94932289 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI PHUONG THAO Chuyen tien | | 200,000 | 8,222,420,684 | 94860201 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,222,920,684 | 94966093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,223,920,684 | 94956967 |
| 10/09/2024 | Cua Hang Dien Nuoc Le Ha chuyen tien FT24254529023026 | | 200,000 | 8,224,120,684 | 94941420 |
| 10/09/2024 | Cong Nguyen chuyen tien ung ho bao lu FT24254466051302 | | 200,000 | 8,224,320,684 | 94894008 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,224,420,684 | 94972014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 8,224,920,684 | 94972023 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992243934.647792.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0491000015477 TRUONG THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,225,120,684 | 4951459 |
| 10/09/2024 | LE THI LOAN ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,225,620,684 | 4952805 |
| 10/09/2024 | PHAM MANH THANG chuyen FT24254020055835 | | 100,000 | 8,225,720,684 | 94972406 |
| 10/09/2024 | LAI THI HANG chuyen tien ung ho bao lu cac tinh | | 200,000 | 8,225,920,684 | 4972458 |
| 10/09/2024 | VUONG DUY ANH chuyen khoan-100924-13:26:19 194162 | | 500,000 | 8,226,420,684 | 94972510 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992300324.681626.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036281962 LY QUYEN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 8,226,440,684 | 4972209 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do lu | | 50,000 | 8,226,490,684 | 94972223 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 8,226,590,684 | 94972630 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,226,790,684 | 4972675 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUC LAM chuyen tien | | 30,000 | 8,226,820,684 | 4972781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,227,820,684 | 4973030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,228,020,684 | 94973269 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,228,520,684 | 4973820 |
| 10/09/2024 | Chung tay cung mien Bac vuot qua bao lu FT24254709270666 | | 1,000,000 | 8,229,520,684 | 94974166 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992312353.683558.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc sau bao lu.CT tu 0071000942402 LE QUOC TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,229,720,684 | 4974178 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN HOAI THU chuyen ung ho bai lut FT24254448235500 | | 500,000 | 8,230,220,684 | 94974262 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEP THANH THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,230,420,684 | 94974319 |
| 10/09/2024 | MB(939303)(NGUYEN THI NHAN chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bao lu) | | 100,000 | 8,230,520,684 | 20240910939303 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020790617 | | 250,000 | 8,230,770,684 | 94974381 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Le Diem ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,230,870,684 | 94974405 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992303302.685218.Fan GERDNANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0271001073841 NGUYEN THI ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,231,070,684 | 4974844 |
| 10/09/2024 | MB(939430)(TRAN THI HAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 8,231,170,684 | 20240910939430 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 8,231,220,684 | 4975208 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,231,720,684 | 4957086 |
| 10/09/2024 | Tran Thuy Duong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,231,920,684 | 94975334 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,232,120,684 | 94975554 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 8,232,620,684 | 4975865 |
| 10/09/2024 | 66493491544 0912765121 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,232,820,684 | 94975923 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi vuot qua bao lu | | 300,000 | 8,233,120,684 | 94975942 |
| 10/09/2024 | 66493492426 0822610026 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,233,170,684 | 94976196 |
| 10/09/2024 | HA MY UNG HO DOG BAO LU LUT-100924-13:27:35 195736 | | 200,000 | 8,233,370,684 | 94976495 |
| 10/09/2024 | Ung ho thien tai lu lut | | 300,000 | 8,233,670,684 | 4976533 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho dong bao chong bao lut FT24254091552251 | | 1,000,000 | 8,234,670,684 | 94976385 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992304339.686432.UNG HO CAC TINH BI BAO LU TAI MIEN BAC.CT tu 0301000405024 HA THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,234,770,684 | 4976631 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHI ung ho bao lu | | 100,000 | 8,234,870,684 | 94976761 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu lut a FT24254536066902 | | 169,000 | 8,235,039,684 | 94976741 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao yagi | | 1,000,000 | 8,236,039,684 | 94976944 |
| 10/09/2024 | MB(939970)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 8,236,239,684 | 20240910939970 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 8,236,389,684 | 4977332 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 8,236,409,684 | 4977557 |
| 10/09/2024 | ChauEm xin phép được ung ho cac dia phuong bi thiet hai. Cua it long nhieu mong rang mn se som vuot qua a | | 50,000 | 8,236,459,684 | 4977841 |
| 10/09/2024 | gia dinh em minh thien phu dong 1 ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 8,236,959,684 | 94977877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254967351689 | | 200,000 | 8,237,159,684 | 94977723 |
| 10/09/2024 | LLMM UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254564134030 | | 1,000,000 | 8,238,159,684 | 94977758 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH TUNG chuyen FT24254152022965 | | 100,000 | 8,238,259,684 | 94978022 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 8,238,759,684 | 4978358 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-13:28:10 196484 | | 500,000 | 8,239,259,684 | 94978367 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,240,259,684 | 4958535 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992270333.658863.Ung ho dong bao mien Bac bi lut.CT tu 9818157990 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,240,559,684 | 4958302 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,240,759,684 | 4960028 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 8,241,759,684 | 94978754 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 8,242,259,684 | 4979066 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,242,559,684 | 94979651 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254884207107 | | 500,000 | 8,243,059,684 | 94979825 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992329666.692614.KIEU THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 1020796309 KIEU THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 8,243,079,684 | 4979870 |
| 10/09/2024 | Kim Phuong xin ung ho dong bao mien bac chiu thiet hai do bao so 3 va lu lut | | 1,000,000 | 8,244,079,684 | 4980138 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254161073930 | | 200,000 | 8,244,279,684 | 94980003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254264209249 | | 200,000 | 8,244,479,684 | 94980252 |
| 10/09/2024 | Thanh Vy ung ho bao lu | | 30,000 | 8,244,509,684 | 94980359 |
| 10/09/2024 | 66492365418 0848203089 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,244,609,684 | 94980601 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 8,245,009,684 | 94980435 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,245,109,684 | 94980656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254303602202 | | 300,000 | 8,245,409,684 | 94980673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,245,709,684 | 94981355 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,245,809,684 | 94981776 |
| 10/09/2024 | DO THI THUY chuyen tien | | 500,000 | 8,246,309,684 | 4981650 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac bi anh huong boi bao lu FT24254842028847 | | 200,000 | 8,246,509,684 | 94982031 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992333205.696476.LA THI VAN TRANG chuyen tien ung ho bao lu Yagi.CT tu 1029468758 LA THI VAN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,246,709,684 | 4982059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992321853.695395.toi yeu viet nam. mong dong bao mien bac vuot qua kho khan.CT tu 1012790651 NGO THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,246,909,684 | 4982088 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992322717.696575.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000027751 VU THI LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,247,009,684 | 4982297 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH LINH chuyen FT24254411871659 | | 1,000,000 | 8,248,009,684 | 94982152 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,248,109,684 | 4982193 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254645672550 | | 200,000 | 8,248,309,684 | 94982217 |
| 10/09/2024 | Ho Duc Hieu chia se voi dong bao bi bao lut FT24254279900183 | | 500,000 | 8,248,809,684 | 94982583 |
| 10/09/2024 | Gui ho tro | | 100,000 | 8,248,909,684 | 4982521 |
| 10/09/2024 | NGO XUAN HAI chuyen tien Ung ho thien tai do Bao so 3 mien Bac. | | 500,000 | 8,249,409,684 | 4982652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093272503 | | 300,000 | 8,249,709,684 | 94982880 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu yagi gay ra. cau mong moi nguoi binh an toan dan ta doan ket som khac phuc hau qua do bao lu gay ra . | | 200,000 | 8,249,909,684 | 4982909 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254667884292 | | 200,000 | 8,250,109,684 | 94982768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,250,309,684 | 94982784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,250,509,684 | 94983102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992334539.697919.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000376390 TRAN THI MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,251,009,684 | 4982991 |
| 10/09/2024 | LUU HAI NHI ung ho cac tinh bi bao lu sau con bao Yagi | | 200,000 | 8,251,209,684 | 94983233 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,251,709,684 | 4983450 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992335023.698475.Co giao Tieu Ha ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000443807 LE THI HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,252,709,684 | 4983482 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH NGA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021133289 | | 300,000 | 8,253,009,684 | 94983559 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,253,509,684 | 94984320 |
| 10/09/2024 | IBFT HUYNH LE ANH THY chuyen tien | | 100,000 | 8,253,609,684 | 94984224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992324807.699422.gia dinh chau hai khoi ung ho cac tinh bi lu lut mong tat ca vuot qua.CT tu 0011004310288 NGUYEN MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,253,809,684 | 4984299 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,254,009,684 | 4984413 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC KHANH ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 8,254,059,684 | 94984427 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254312097313 | | 2,000,000 | 8,256,059,684 | 94984455 |
| 10/09/2024 | HO THI DAO chuyen tien ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 8,256,259,684 | 4985005 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,256,309,684 | 4985500 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992337550.701267.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029348915 HOANG THANH SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,256,409,684 | 4985565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,256,909,684 | 94985569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,257,109,684 | 94985659 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,257,209,684 | 4985925 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,257,309,684 | 94985938 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992346789.702104.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004359752 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,257,509,684 | 4985954 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HUONG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254950302043 | | 111,111 | 8,257,620,795 | 94986070 |
| 10/09/2024 | PHAM NGUYEN THANH PHUONG chuyen tien mong ba con mien Bac som vuot qua nhung ngay kho khan nay | | 100,000 | 8,257,720,795 | 94903215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254550385272 | | 5,000,000 | 8,262,720,795 | 94956965 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao Yagi | | 200,000 | 8,262,920,795 | 94936397 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,263,120,795 | 94925527 |
| 10/09/2024 | CAO THU NGA chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 8,263,620,795 | 94375337 |
| 10/09/2024 | HA MY HO TRO DONG BAO LU LUT-100924-13:25:29 193138 | | 200,000 | 8,263,820,795 | 94969768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 8,264,820,795 | 94869599 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 8,264,920,795 | 94759571 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254058969381 | | 100,000 | 8,265,020,795 | 94971849 |
| 10/09/2024 | 66492461231-0938276840-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,265,120,795 | 94971474 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH QUYNH chuyen FT24254207906749 | | 100,000 | 8,265,220,795 | 94894029 |
| 10/09/2024 | 66492452294-0947595607-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,265,320,795 | 94932555 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254234800802 | | 500,000 | 8,265,820,795 | 94951462 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254516408557 | | 100,000 | 8,265,920,795 | 94902969 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840767494 | | 1,000,000 | 8,266,920,795 | 94928441 |
| 10/09/2024 | VU THI VAN ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807572810 | | 200,000 | 8,267,120,795 | 94986233 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992347723.703249.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9941599003 DAO DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,267,170,795 | 4986844 |
| 10/09/2024 | TRAN TRA MY chuyen FT24254614203067 | | 200,000 | 8,267,370,795 | 94986652 |
| 10/09/2024 | MAI THI YEN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460316534 | | 100,000 | 8,267,470,795 | 94986943 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con bi bao lu | | 100,000 | 8,267,570,795 | 94987303 |
| 10/09/2024 | hauveBuiTienDungunghocactinhbibao | | 5,000,000 | 8,272,570,795 | 4987354 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254114049305 | | 300,000 | 8,272,870,795 | 94987904 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUYEN chau xin gui chut tam long de ung ho ba con o cac tinh bao lu a FT24254826962083 | | 100,000 | 8,272,970,795 | 94988080 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,273,020,795 | 4988113 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 8,273,120,795 | 4988290 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LUONG BANG chuyen ung ho vung lu FT24254249385559 | | 1,000,000 | 8,274,120,795 | 94988310 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH chuyen tien | | 250,000 | 8,274,370,795 | 4988325 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 8,274,870,795 | 94988501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,274,970,795 | 94988750 |
| 10/09/2024 | HO SAN SAN Chuyen tien | | 40,000 | 8,275,010,795 | 94988777 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992341963.706495.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1013046002 TONG THI DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,275,110,795 | 4988815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,275,610,795 | 94988926 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992350218.706286.Trang va Ngoc Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0481000804896 GIP LUONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,275,810,795 | 4989136 |
| 10/09/2024 | Phuc Lam Kim Oanh ung ho ba con manh me qua con bao | | 30,000 | 8,275,840,795 | 94988977 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992342806.707457.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000293555 TA MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,275,940,795 | 4989198 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,276,440,795 | 4989022 |
| 10/09/2024 | VU THAO HUONG ung ho bao cho dong bao FT24254529087710 | | 100,000 | 8,276,540,795 | 94989279 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH HIEN chuyen ung ho lu lut FT24254519195229 | | 150,000 | 8,276,690,795 | 94989643 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992344132.708975.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016496879 LE THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,276,790,795 | 4990195 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien | | 500,000 | 8,277,290,795 | 4990554 |
| 10/09/2024 | CONG TY CO PHAN AIS LABEL UNG HO CAC TINH MIEN BAC THIET HAI DO BAO LU | | 50,000,000 | 8,327,290,795 | 94990798 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 8,327,390,795 | 94990740 |
| 10/09/2024 | DANG MINH NGOC chuyen tien | | 100,000 | 8,327,490,795 | 4990939 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992353086.710020.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036252546 TRAN NGUYEN VIET XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,327,690,795 | 4990972 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MY TAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24254346095771 | | 100,000 | 8,327,790,795 | 94990989 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992352568.709380.e phan tan huy c1 quy nh mai thanh nhan ung ho vung lu.CT tu 1012988888 NGUYEN THI THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,328,790,795 | 4991046 |
| 10/09/2024 | MB(943400)(TRAN THUY YEN VI chuyen tien ung ho dong bao chiu bao yagi) | | 100,000 | 8,328,890,795 | 20240910943400 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,328,990,795 | 94991174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu lut FT24254001605036 | | 100,000 | 8,329,090,795 | 94991666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,329,590,795 | 94991865 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI THUY HANG chuyen tien | | 100,000 | 8,329,690,795 | 4991923 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992354768.712084.TRAN TRONG HIEN chuyen tien.CT tu 1020041461 TRAN TRONG HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,329,790,795 | 4991993 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992354542.711796.CTY CP DTQT LONG HUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020523939 NGUYEN THI TUYET THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 8,339,790,795 | 4992279 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,339,840,795 | 94992019 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,340,340,795 | 94992589 |
| 10/09/2024 | MB(943689)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 8,341,340,795 | 20240910943689 |
| 10/09/2024 | DAO HAI YEN chuyen quyen gop dong bao lu lut FT24254161090553 | | 100,000 | 8,341,440,795 | 94992451 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992355686.710820.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0531002584380 PHAN HUU CANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,341,740,795 | 4992676 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992355123.712504.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9393472042 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,341,940,795 | 4992501 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992365661.713146.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0311000647195 TRAN NGOC VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,342,140,795 | 4992836 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992357726.713189.HOAN VAN NHAT chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0021000317918 HOANG VAN NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,342,440,795 | 4992840 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,342,640,795 | 4992848 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992365559.713030.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0841000032203 NGO THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,343,140,795 | 4992884 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992356976.712265.LUON THI THUY LINH transfer ung ho bao lu mien Bac.CT tu 0841000100735 LUONG THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,343,240,795 | 4992906 |
| 10/09/2024 | HUYNH TRAM ANH chuyen tien | | 500,000 | 8,343,740,795 | 4993194 |
| 10/09/2024 | IBFT PHAM SON TUNG chuyen tien | | 200,000 | 8,343,940,795 | 94993202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254848409048 | | 500,000 | 8,344,440,795 | 94993211 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992365911.713489.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000424067 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,344,540,795 | 4993257 |
| 10/09/2024 | LE MAI HOA ung ho dong bao lu lut FT24254445503709 | | 2,000,000 | 8,346,540,795 | 94993530 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992357771.713234.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000552351 BUI QUANG LUU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,346,740,795 | 4993734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254550423810 | | 200,000 | 8,346,940,795 | 94994109 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992358700.714328.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000216890 TRINH NGOC PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,347,240,795 | 4994129 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT-100924-13:33:11 202683 | | 2,000,000 | 8,349,240,795 | 94994160 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,349,340,795 | 94993981 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254094830629 | | 100,000 | 8,349,440,795 | 94994194 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,349,640,795 | 4994236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,350,140,795 | 94994409 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUONG chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 8,350,240,795 | 4973273 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992311159.682160.Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0301000375441 NGUYEN THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,350,440,795 | 4973356 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,350,640,795 | 4994811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,350,740,795 | 4995115 |
| 10/09/2024 | NGUYEN YEN NGOC chuyen tien | | 100,000 | 8,350,840,795 | 94995774 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992368714.716919.LE THI LY quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 9583817457 LE THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,351,140,795 | 4995444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,351,240,795 | 4995523 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992368545.716702.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020583324 LE DUY BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,351,740,795 | 4995560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992361089.717218.NGUYEN PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000902172 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,351,790,795 | 4995621 |
| 10/09/2024 | Minh Nguyet ung ho cac tinh bi bao lu. | | 2,222,222 | 8,354,013,017 | 4995672 |
| 10/09/2024 | VTD Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254922806642 | | 200,000 | 8,354,213,017 | 94995742 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC | | 200,000 | 8,354,413,017 | 4996168 |
| 10/09/2024 | NGHIEM VIET ANH quyen gop bao lu. Chuc dong bao minh tinh than vung trai vuot qua bao lu | | 200,000 | 8,354,613,017 | 94996280 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh chong bao lu.nam mo a di da phat | | 200,000 | 8,354,813,017 | 4996511 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIEU CHINH ung ho tinh bi lu FT24254872000204 | | 200,000 | 8,355,013,017 | 94997615 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254445509307 | | 100,000 | 8,355,113,017 | 94997673 |
| 10/09/2024 | Ha Thanh Trang chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,355,213,017 | 94997816 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992371982.720681.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023798572 NGUYEN MAI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,356,213,017 | 4997896 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992316734.688739.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000213677 LE THI DIEU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,356,713,017 | 4977850 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao khu vuc anh huong bao lu | | 100,000 | 8,356,813,017 | 94998303 |
| 10/09/2024 | MB(945062)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 8,357,013,017 | 20240910945062 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,357,113,017 | 94998635 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992372681.721508.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0011004399054 VU DINH PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,357,163,017 | 4998503 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac bi bao lu FT24254694200173 | | 500,000 | 8,357,663,017 | 94999067 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH TUAN ung ho uy ban mat tran TQVN FT24254291182535 | | 100,000 | 8,357,763,017 | 94999261 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,357,813,017 | 4999539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254350403000 | | 50,000 | 8,357,863,017 | 94999322 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992373546.722427.ung ho .CT tu 1036882883 TRAN NGUYEN PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,358,063,017 | 4999571 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,358,263,017 | 94999424 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh gap bao lu | | 700,000 | 8,358,963,017 | 4999757 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 8,359,963,017 | 4999959 |
| 10/09/2024 | DAM KHANH LY Chuyen tien | | 50,000 | 8,360,013,017 | 94999991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254552057084 | | 300,000 | 8,360,313,017 | 95000272 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 8,360,513,017 | 5000655 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254680415961 | | 100,000 | 8,360,613,017 | 95000399 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992376592.724470.DANG HOANG YEN NHI chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1033466923 DANG HOANG YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,361,113,017 | 5000423 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,361,313,017 | 5000467 |
| 10/09/2024 | viet phuong nam phuong ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 8,362,313,017 | 95000514 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992385516.724574.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000534017 LE THI NGOC MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,362,413,017 | 5000519 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992385642.724713.NGUY THANH TU chuyen tien.CT tu 0301000422940 NGUYEN THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 8,362,423,017 | 5000965 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992386408.725518.NGO XUAN THANG ung ho dong bao.CT tu 0711000275844 NGO XUAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,362,623,017 | 5001734 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,363,623,017 | 95002197 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992376901.724892.NGUYEN THI HONG LOAN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0901000103126 NGUYEN THI HONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,363,823,017 | 5002029 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH TUAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,363,923,017 | 5002087 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,364,223,017 | 5002119 |
| 10/09/2024 | NGO THI LINH CHI chuyen FT24254051221253 | | 10,000 | 8,364,233,017 | 95002539 |
| 10/09/2024 | MB(945993)(KA THOI chuyen tien Ung ho dong bao mien Bac bi bao lu) | | 200,000 | 8,364,433,017 | 20240910945993 |
| 10/09/2024 | LE NGOC BAO CHAU ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,364,533,017 | 5003846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,364,733,017 | 95003905 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,364,833,017 | 5004351 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,365,033,017 | 95004804 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992389469.728903.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0621003884148 PHAM TAI DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,365,233,017 | 5004968 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992379944.729119.Con/et ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036504776 VU MINH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,365,383,017 | 5005469 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992390349.729864.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018174227 TRAN TRONG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,365,433,017 | 5005658 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 8,366,433,017 | 95005887 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,366,633,017 | 95006665 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992389789.729292.DINH THI LOAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023580784 DINH THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,367,633,017 | 5007385 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE QUYEN ung ho dong bao lu lut FT24254553320909 | | 200,000 | 8,367,833,017 | 95007343 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH Chuyen tien | | 200,000 | 8,368,033,017 | 95008052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254860773410 | | 200,000 | 8,368,233,017 | 95007790 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992382307.732477.NGUYEN VU KHANH THY ung ho ho tro lu lut.CT tu 1044848968 NGUYEN VU KHANH THY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,369,233,017 | 5008204 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,369,333,017 | 95008292 |
| 10/09/2024 | Ngoc Han ung ho cac tinh lu lut FT24254061355797 | | 300,000 | 8,369,633,017 | 95008459 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(946912)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 8,369,733,017 | 20240910946912 |
| 10/09/2024 | Le Thi Cam Van ung ho bao lut | | 200,000 | 8,369,933,017 | 95008943 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,370,033,017 | 95009188 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,370,133,017 | 5010145 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992384191.735127.ung ho moi nguoi trong khu vuc bao nu mien bac.CT tu 5797979999 NGUYEN HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,370,633,017 | 5010336 |
| 10/09/2024 | LE MINH PHUONG ung ho dong bao VN FT24254793375414 | | 1,500,000 | 8,372,133,017 | 95010365 |
| 10/09/2024 | BUI VAN TRUC chuyen tien | | 100,000 | 8,372,233,017 | 5010447 |
| 10/09/2024 | HOANG DUC TUNG ung ho dong bao sau Bao Lu | | 1,000,000 | 8,373,233,017 | 95010521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807600033 | | 500,000 | 8,373,733,017 | 95010987 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,373,783,017 | 95011031 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992384811.736018.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000461705 KIEU NGOC PHUONG NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,373,983,017 | 5011047 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992395468.735277.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9966212196 NGUYEN THI DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,374,183,017 | 5011806 |
| 10/09/2024 | 66494278115-0707421640-Ung ho mien Bac | | 12,000 | 8,374,195,017 | 95011980 |
| 10/09/2024 | chung tay gop suc ung ho nhan dan vung bao lu | | 500,000 | 8,374,695,017 | 5012394 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992397941.737940.Bac si Ma Phuong ung ho cac Tinh bi bao lu.CT tu 6633999999 MA THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 8,384,695,017 | 5012540 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,384,995,017 | 5012954 |
| 10/09/2024 | CBNV TOM MEDIA UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 13,550,000 | 8,398,545,017 | 5013422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,399,045,017 | 95013886 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992399066.739124.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0021000507885 TRAN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,399,245,017 | 5013843 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,399,345,017 | 5014553 |
| 10/09/2024 | em chi la hoc sinh. mong mien Bac binh an | | 36,000 | 8,399,381,017 | 5014628 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992408100.740602.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000030586 PHAM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,399,481,017 | 5015094 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,399,781,017 | 95015515 |
| 10/09/2024 | Gd Truong Huong va em be Tung Bach ung ho cac vung thiet hai do bao lu FT24254101552778 | | 500,000 | 8,400,281,017 | 95015350 |
| 10/09/2024 | PHAN KHANH HUYEN chuyen tien | | 50,000 | 8,400,331,017 | 5015684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992401680.741989.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000304402 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,400,831,017 | 5016244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 8,400,861,017 | 95016331 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai bao lut | | 100,000 | 8,400,961,017 | 95016401 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992353362.710368.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0311000647195 TRAN NGOC VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,401,161,017 | 4991651 |
| 10/09/2024 | MB(948524)(LE THI THUONG chia se voi nguoi dan lu lut mien bac) | | 2,000,000 | 8,403,161,017 | 20240910948524 |
| 10/09/2024 | DO HUU LUC chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 8,403,261,017 | 5017185 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992409971.743077.TRAN THUY NHU THO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001056414 TRAN THUY NHU THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,403,561,017 | 5017025 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,403,661,017 | 95017308 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH QUYET Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 8,404,661,017 | 5017403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,405,161,017 | 5017426 |
| 10/09/2024 | PHAM NHU NGUYET MINH chuyen ung ho bao so 3 FT24254248420223 | | 50,000 | 8,405,211,017 | 95017456 |
| 10/09/2024 | Hoang Thi Quy ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,405,511,017 | 5017643 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992400713.740912.VU NGOC KIM CHI chuyen tien.CT tu 0031000335134 VU NGOC KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,405,611,017 | 5018046 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAI TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066607866 | | 200,000 | 8,405,811,017 | 95018492 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,406,311,017 | 95018327 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992404364.745075.PHAM THI THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021664699 PHAM THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,406,511,017 | 5018593 |
| 10/09/2024 | em ung ho phong chong bao lu | | 200,000 | 8,406,711,017 | 5018743 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992404662.745439.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9968270494 HA HUY TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,406,811,017 | 5019069 |
| 10/09/2024 | PHAM THI NGA Chuyen tien | | 2,000 | 8,406,813,017 | 95019252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254912513538 | | 200,000 | 8,407,013,017 | 95019237 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992412586.746419.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001925869 NGUYEN MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,407,513,017 | 5019496 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung bao lu FT24254658120919 | | 100,000 | 8,407,613,017 | 95019510 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu lut FT24254816889200 | | 400,000 | 8,408,013,017 | 95019590 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992415565.746445.HOANG THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 0011004219019 HOANG THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,409,013,017 | 5020336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992415835.746758.VU THI HONG BICH ung ho dan vung lu.CT tu 1016478486 VU THI HONG BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,409,213,017 | 5020190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992366442.714115.DANG THAI SON ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0331000424064 DANG THAI SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 8,414,213,017 | 4994115 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,414,263,017 | 4993986 |
| 10/09/2024 | Co len | | 100,000 | 8,414,363,017 | 5020901 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,415,363,017 | 5021127 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,415,563,017 | 95021446 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG CHUYEN Chuyen tien ung ho | | 300,000 | 8,415,863,017 | 95021476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 8,416,063,017 | 95021508 |
| 10/09/2024 | MB(949601)(HUA THI QUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu) | | 200,000 | 8,416,263,017 | 20240910949601 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Thanh Mai ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,416,763,017 | 95021219 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992417495.748639.ung ho ng dan vung bao.CT tu 1017412582 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,416,813,017 | 5021280 |
| 10/09/2024 | Hoang Thi Mai Huong ung ho cac tinh bi bao lu. mong rang moi nguoi se binh an vuot qua con hoan nan. toi yeu Viet Nam | | 100,000 | 8,416,913,017 | 5021734 |
| 10/09/2024 | HA THUY TIEN chuyen FT24254456043217 | | 50,000 | 8,416,963,017 | 95021910 |
| 10/09/2024 | VU THI MAI PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 149,490 | 8,417,112,507 | 95022133 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992417466.748605.TRAN HUONG LY chuyen tien ung ho vung thiet hai do bao lu.CT tu 9768308866 TRAN HUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,417,212,507 | 5022309 |
| 10/09/2024 | DINH MAI TRUNG chuyen tien | | 300,000 | 8,417,512,507 | 95022694 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:40:15 211808 | | 200,000 | 8,417,712,507 | 95023115 |
| 10/09/2024 | TRAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 8,418,712,507 | 95023151 |
| 10/09/2024 | 66494509448-0338439466-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 120,000 | 8,418,832,507 | 95023528 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992426839.751703.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000366109 NGUYEN PHUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,419,332,507 | 5023928 |
| 10/09/2024 | Con Minh Thai va Tan Sang ung ho dong bao bi lu lut FT24254375940450 | | 100,000 | 8,419,432,507 | 95023960 |
| 10/09/2024 | Mong to quoc binh an | | 500,000 | 8,419,932,507 | 95024270 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG THANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,420,132,507 | 95024309 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HA chuyen FT24254489450540 | | 200,000 | 8,420,332,507 | 95024336 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,420,532,507 | 5025061 |
| 10/09/2024 | Dinh Thi Linh ung ho dong bao bi lu lut | | 10,000,000 | 8,430,532,507 | 95025189 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,430,732,507 | 95025648 |
| 10/09/2024 | MB(950462)(Ung ho cac tinh bi lu) | | 500,000 | 8,431,232,507 | 20240910950462 |
| 10/09/2024 | UNG HO THIEN TAI MIEN BAC-100924-13:41:01 212805 | | 500,000 | 8,431,732,507 | 95025942 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,431,832,507 | 95026129 |
| 10/09/2024 | A12k7 FPT DN ung ho cac tinh bao lu | | 700,000 | 8,432,532,507 | 5026142 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 8,432,932,507 | 95026543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,433,132,507 | 95026557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,433,432,507 | 95026604 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992430072.755291.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039378586 NGUYEN THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,433,632,507 | 5026658 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992422466.755085.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000308152 NGUYEN DUY BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,434,132,507 | 5026994 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992430698.755909.Ung ho cac tinh mua bao lu.CT tu 9963733313 LAI THI NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,434,332,507 | 5027166 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH GIANG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,434,532,507 | 5027821 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,434,632,507 | 5027833 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254303653827 | | 100,000 | 8,434,732,507 | 95027990 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254723672476 | | 100,000 | 8,434,832,507 | 95028263 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,435,332,507 | 5028036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254328078938 | | 100,000 | 8,435,432,507 | 95028670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh chong lu lut | | 100,000 | 8,435,532,507 | 95028528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,435,632,507 | 95028788 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC KHANH ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 8,435,682,507 | 94982938 |
| 10/09/2024 | Saigonese ung ho cac vung thiet hai do bao lu FT24254685263915 | | 10,000,000 | 8,445,682,507 | 95026598 |
| 10/09/2024 | HOANG LINH TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,446,682,507 | 94938281 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,447,682,507 | 94728968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 8,447,782,507 | 95028431 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh anh huong bao Yagi FT24254100032605 | | 200,000 | 8,447,982,507 | 94938444 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOP chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254296362009 | | 500,000 | 8,448,482,507 | 94955532 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU TRANG Chuyen tien | | 50,000 | 8,448,532,507 | 95008213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac dang bi bao lu FT24254783519231 | | 200,000 | 8,448,732,507 | 94701402 |
| 10/09/2024 | Ung ho Mien Bac lu lut FT24254617287088 | | 200,000 | 8,448,932,507 | 94887506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,449,032,507 | 94990996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,449,082,507 | 94990799 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOANG VAN ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 8,449,582,507 | 95020790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254299500203 | | 1,000,000 | 8,450,582,507 | 94924358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,450,682,507 | 94854292 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG CHUYEN Chuyen tien ung ho | | 300,000 | 8,450,982,507 | 95019194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254248416020 | | 500,000 | 8,451,482,507 | 95012413 |
| 10/09/2024 | G0642425405651 NGOC TU NGUYEN | | 1,000,000 | 8,452,482,507 | 94989144 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,452,582,507 | 94763051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,452,782,507 | 95029256 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992432374.757670.Ung ho lu lut.CT tu 1050051072 TRAN GIA BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,452,832,507 | 5029362 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 140,000 | 8,452,972,507 | 5029390 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 8,453,472,507 | 94988721 |
| 10/09/2024 | Nguyen Van Ha Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,454,472,507 | 95029431 |
| 10/09/2024 | LE THU HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 8,456,472,507 | 94975944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,456,522,507 | 5029701 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992424856.758571.Ung ho dong bao chong lu.CT tu 1021006530 DINH NGUYEN ANH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,457,522,507 | 5029717 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992376351.724159.NGUYEN THI VIET CHINH chuyen tien.CT tu 1019691066 NGUYEN THI VIET CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,457,722,507 | 5000471 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN TUNG chuyen tien giup do cac tinh bi bao lu | | 170,000 | 8,457,892,507 | 5003857 |
| 10/09/2024 | MB(951279)(Ung ho dong bao mien Bac bi thien tai bao lu) | | 100,000 | 8,457,992,507 | 20240910951279 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613720713 | | 1,000,000 | 8,458,992,507 | 95029878 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124502181 | | 500,000 | 8,459,492,507 | 95029084 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU DIEU ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254402111293 | | 238,000 | 8,459,730,507 | 94988883 |
| 10/09/2024 | PHAN THAI THANH CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:36:51 207522 | | 200,000 | 8,459,930,507 | 95008951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,460,130,507 | 94948477 |
| 10/09/2024 | IBFT DaouOffroad donate | | 500,000 | 8,460,630,507 | 94957306 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Mien Bac | | 200,000 | 8,460,830,507 | 95030386 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HANG transfer ung ho khac phuc bao | | 100,000 | 8,460,930,507 | 95030455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 8,461,630,507 | 95030491 |
| 10/09/2024 | MB(951515)(DUONG THI DIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 8,461,830,507 | 20240910951515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992434955.760310.Ung ho tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1967706470 VU LE PHUONG KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,462,330,507 | 5030947 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254867223169 | | 300,000 | 8,462,630,507 | 95031162 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET HOANG chuyen tien | | 100,000 | 8,462,730,507 | 5031665 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254848437299 | | 200,000 | 8,462,930,507 | 95032124 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU LICH ung ho bao lut | | 50,000 | 8,462,980,507 | 95032143 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992445609.761010.TNS., JSC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000207586 NGO THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 8,465,980,507 | 5032322 |
| 10/09/2024 | DUONG PHUONG THAO Chuyen tien | | 200,000 | 8,466,180,507 | 95032799 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Tung Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,466,280,507 | 95032810 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 8,466,480,507 | 94918448 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 8,466,580,507 | 95011988 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992446870.762304.DNH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045089169 DO NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,467,580,507 | 5033025 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE TUNG ung ho dong bao lu lut | | 30,000 | 8,467,610,507 | 95033456 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Tham ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,467,810,507 | 95033083 |
| 10/09/2024 | Nguyen Phuong Anh chuyen tien ung ho | | 200,000 | 8,468,010,507 | 94929060 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC chung tay cung ba con khac phuc hau qua sau bao lu FT24254884203371 | | 2,000,000 | 8,470,010,507 | 94977335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254860684037 | | 100,000 | 8,470,110,507 | 95033658 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,470,160,507 | 95033953 |
| 10/09/2024 | Chu My Linh unghobaconbaolu | | 1,000,000 | 8,471,160,507 | 95034398 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,471,360,507 | 95034578 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 8,471,860,507 | 5034194 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HUE chuyen tien | | 200,000 | 8,472,060,507 | 5034238 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,473,060,507 | 95034283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,474,060,507 | 95035084 |
| 10/09/2024 | NGO DUC VINH chuyen FT24254424206030 | | 500,000 | 8,474,560,507 | 95035421 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,474,760,507 | 95035428 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN DUNG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,474,960,507 | 95036045 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992449921.765317.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0491000019253 TRAN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,475,160,507 | 5036054 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI DANG chuyen tien | | 500,000 | 8,475,660,507 | 95036200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992451077.766429.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1038965901 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 8,478,660,507 | 5036715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,478,760,507 | 5036759 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 50,000 | 8,478,810,507 | 5037099 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,479,310,507 | 95037112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,479,610,507 | 5036808 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992451592.766922.chung tay ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 0691000326253 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,479,810,507 | 5037248 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh Tuyen Quang bi bao lu | | 100,000 | 8,479,910,507 | 95037474 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,480,410,507 | 5037559 |
| 10/09/2024 | DAO VINH KHANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611930694 | | 100,000 | 8,480,510,507 | 95038129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,480,610,507 | 95037868 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 8,480,760,507 | 95038291 |
| 10/09/2024 | PK BAC SI THANG ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 8,485,760,507 | 95036817 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992453579.768745.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000415603 VU THAI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,486,260,507 | 5038009 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,486,360,507 | 5038792 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG chuyen tien | | 200,000 | 8,486,560,507 | 5038605 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,486,760,507 | 95038812 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 650,000 | 8,487,410,507 | 5039256 |
| 10/09/2024 | Quyen gop ho tro cac tinh bi thiet do bao lu | | 100,000 | 8,487,510,507 | 95039351 |
| 10/09/2024 | ISL20240910134406626-ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,487,710,507 | 95039364 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,487,910,507 | 5040284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 8,488,260,507 | 95040298 |
| 10/09/2024 | Con ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,488,360,507 | 95040085 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,488,660,507 | 5040457 |
| 10/09/2024 | VU HONG NGOC chuyen tien | | 200,000 | 8,488,860,507 | 5040474 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992456722.771758.VU NGOC HOA chuyen tien.CT tu 1012580388 VU NGOC HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,489,360,507 | 5040886 |
| 10/09/2024 | Thuy chuyen Tien ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,489,460,507 | 95041249 |
| 10/09/2024 | VU THI DUNG UNG HO CAC VUNG THIET HAI DO BAO LU-100924-13:44:32 217411 | | 1,000,000 | 8,490,460,507 | 95041141 |
| 10/09/2024 | HA THUY LINH CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:44:33 217451 | | 100,000 | 8,490,560,507 | 95041354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254891430150 | | 1,000,000 | 8,491,560,507 | 95042036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254279962833 | | 100,000 | 8,491,660,507 | 95042428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992458341.773356.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000414086 NGUYEN ANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,491,760,507 | 5042114 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254264274300 | | 200,000 | 8,491,960,507 | 95042458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 8,492,060,507 | 95042657 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 8,492,110,507 | 5043101 |
| 10/09/2024 | 155 For Ciize chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 8,492,610,507 | 5043159 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254431879776 | | 1,000,000 | 8,493,610,507 | 95042894 |
| 10/09/2024 | Dieu tot dep thi nen lan toa va cau nguyen su binh an toi nguoi dan VIET NAM toi | | 500,000 | 8,494,110,507 | 95043200 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,494,210,507 | 95043234 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,494,710,507 | 95043420 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992459835.774823.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381002258857 NGUYEN THANH TIN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,494,810,507 | 5043440 |
| 10/09/2024 | TRAN DOAN HUY BAO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 9,000 | 8,494,819,507 | 5015279 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 8,494,919,507 | 5018336 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,494,969,507 | 5043560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992460795.775785. Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000664862 NGUYEN LE HONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,495,019,507 | 5044077 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI HUONG Ung ho bao lu cac tinh CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 8,495,519,507 | 95044668 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH HA Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254690822455 | | 200,000 | 8,495,719,507 | 95044411 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992465693.775814.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1012600449 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,495,919,507 | 5045097 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 8,495,949,507 | 95045888 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254586290169 | | 1,000,000 | 8,496,949,507 | 95046155 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG HANH VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254291217932 | | 2,000,000 | 8,498,949,507 | 95046169 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-13:45:42 218826 | | 1,000,000 | 8,499,949,507 | 95045720 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,500,049,507 | 95046310 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac 10-9-2024 | | 200,000 | 8,500,249,507 | 95046695 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 196,000 | 8,500,445,507 | 5046730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992463171.778231.VO HUYNH HUYEN ANH chuyen tien ung ho.CT tu 1042559517 VO HUYNH HUYEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,500,495,507 | 5046737 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu cac tinh mien bac FT24254902080592 | | 200,000 | 8,500,695,507 | 95046530 |
| 10/09/2024 | MB(955181)(Ung ho cac tinh bao lu mong mn binh an) | | 100,000 | 8,500,795,507 | 20240910955181 |
| 10/09/2024 | LE THI MY DUNG Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 8,501,295,507 | 95047992 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992415555.746230.Ung ho cac tinh bi bao lu- N.H.G.CT tu 1016354369 NGUYEN HA GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,501,445,507 | 5020658 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992413642.747780.Phạm Ngọc Anh Thu ho tro dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 1047079865 PHAM NGOC ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 22,222 | 8,501,467,729 | 5020789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992468715.780494.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026376358 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,501,517,729 | 5048211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254926860461 | | 200,000 | 8,501,717,729 | 95048385 |
| 10/09/2024 | DANG THI VAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,501,917,729 | 5048770 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 8,501,967,729 | 95048998 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992469731.781985.ungho tu 0301000389489 NGUYEN THI HONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,502,017,729 | 5049102 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254594034170 | | 500,000 | 8,502,517,729 | 95049237 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992469949.782324.TRAN CHINH CUONG chuyen tien.CT tu 1045566165 TRAN CHINH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,502,617,729 | 5049270 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710362260 | | 400,000 | 8,503,017,729 | 95049632 |
| 10/09/2024 | LUONG THI THANH MAI ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 8,503,117,729 | 95049891 |
| 10/09/2024 | NGO THI BANG TAM ung ho cac tinh bao lu FT24254804692322 | | 500,000 | 8,503,617,729 | 95049924 |
| 10/09/2024 | MB(955658)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 200,000 | 8,503,817,729 | 20240910955658 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,504,117,729 | 95049969 |
| 10/09/2024 | CAO THI NGOC ANH chuyen FT24254824756801 | | 100,000 | 8,504,217,729 | 95050006 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254091620363 | | 1,000,000 | 8,505,217,729 | 95050312 |
| 10/09/2024 | Le Van Khanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,505,317,729 | 95050374 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,505,417,729 | 95050879 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 8,506,417,729 | 95050540 |
| 10/09/2024 | Fan dong chi Vuong Dinh Hue Gui Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,506,717,729 | 5050727 |
| 10/09/2024 | DINH THI HONG NGOC ung ho cac tinh bao lu FT24254808398089 | | 50,000 | 8,506,767,729 | 95051299 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HAU CHUYEN KHOAN-100924-13:47:08 220724 | | 200,000 | 8,506,967,729 | 95051817 |
| 10/09/2024 | Nguoi ham mo Neko Le ung ho cac tinh bi bao lu va khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 8,507,067,729 | 5051954 |
| 10/09/2024 | MB(956099)(Nguyen Danh Nam ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 8,507,367,729 | 20240910956099 |
| 10/09/2024 | BUI THI MY HANH chuyen UH dong bao lu lut FT24254887716174 | | 200,000 | 8,507,567,729 | 95052099 |
| 10/09/2024 | 66494228878-0932492422-LY KIM LIEN chuyen tien qua MoMo | | 40,000 | 8,507,607,729 | 95052699 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,507,707,729 | 5052512 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU THAO chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254710222824 | | 200,000 | 8,507,907,729 | 95052579 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992471245.784247.HOANG NGOC LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000414430 HOANG NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,508,407,729 | 5053212 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992481584.786762.ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 9941306504 CAO THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,508,607,729 | 5053219 |
| 10/09/2024 | 66494317792-0917037854-ConEm mien Nam yeu thuong dong bao chong bao | | 100,000 | 8,508,707,729 | 95053236 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,508,907,729 | 95053447 |
| 10/09/2024 | A12k7 FPT DN ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 8,509,207,729 | 5053485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020865713 | | 300,000 | 8,509,507,729 | 95053867 |
| 10/09/2024 | Chu Thuy Hong chuyen tien uh lu lut | | 200,000 | 8,509,707,729 | 95053988 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 8,509,907,729 | 5053970 |
| 10/09/2024 | hoc sinh ung ho dong bao | | 20,000 | 8,509,927,729 | 5054177 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut FT24254006662217 | | 100,000 | 8,510,027,729 | 95054418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,510,077,729 | 95054438 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHAC CUONG chuyen tien | | 200,000 | 8,510,277,729 | 5055360 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,510,477,729 | 95055242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254163356372 | | 100,000 | 8,510,577,729 | 95055271 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992485595.790634.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1020525932 TRUONG NGOC DIEM TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,510,777,729 | 5055575 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU VAN chuyen tien ung ho | | 100,000 | 8,510,877,729 | 95055849 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 8,510,907,729 | 5056245 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992496068.791400.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000023307 BUI THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,511,407,729 | 5056336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992496034.791366.TRAN HUY TOAN transfer.CT tu 1021585066 TRAN HUY TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,511,457,729 | 5056442 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992432829.758122.Playw Viet Nam ung ho cac tinh, thanh pho bi bao lu.CT tu 1026952348 NGUYEN THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,511,957,729 | 5030229 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992497022.792413.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028201244 NGUYEN HAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,512,157,729 | 5057037 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 8,512,257,729 | 5057286 |
| 10/09/2024 | PHAM THI TUYET TRINH chuyen tien | | 200,000 | 8,512,457,729 | 5057390 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 8,512,507,729 | 95057446 |
| 10/09/2024 | VU THUY LINH chuyen tien | | 200,000 | 8,512,707,729 | 5057680 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU UYEN ung ho ba con cac tinh mien nui phia bac trong dot bao lu | | 200,000 | 8,512,907,729 | 95058043 |
| 10/09/2024 | MB(957466)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 8,513,407,729 | 20240910957466 |
| 10/09/2024 | Nguoi ham mo Kay Tran ung ho cac tinh bao lu va khac phuc hau qua bao Yagi | | 94,000 | 8,513,501,729 | 5058493 |
| 10/09/2024 | p218 nha 5B ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 8,513,801,729 | 5058245 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,515,801,729 | 95058841 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHONG NHA chuyen tien | | 100,000 | 8,515,901,729 | 5059138 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992500241.795751.Le Thi Thu Thao va Nguyen Khanh Dat ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038104138 LE THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,516,101,729 | 5059314 |
| 10/09/2024 | gia dinh Moon Gold ung ho cac vung thiet hai do bao lu. FT24254449371420 | | 200,000 | 8,516,301,729 | 95059340 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,516,501,729 | 5059852 |
| 10/09/2024 | MAI ANH LAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000 | 8,516,511,729 | 5059717 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992500642.796191.ung ho dong bao bao lu.CT tu 1021005916 HA TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,517,011,729 | 5059755 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,517,111,729 | 95060378 |
| 10/09/2024 | HONG NHUNG ung ho cac vung bi bao lu | | 500,000 | 8,517,611,729 | 5060134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,517,711,729 | 95060450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 8,517,811,729 | 5060468 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu transfer | | 100,000 | 8,517,911,729 | 95060539 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992446760.762193.Playw Viet Nam ung ho cac tinh, thanh pho bi bao lu.CT tu 1026952348 NGUYEN THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,518,411,729 | 5033072 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BA CUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 8,519,411,729 | 5033092 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,519,911,729 | 5034964 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,520,011,729 | 95060677 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992501433.797009.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000353964 TRAN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 8,530,011,729 | 5060688 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,530,511,729 | 5060929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254760180448 | | 100,000 | 8,530,611,729 | 95061154 |
| 10/09/2024 | gui toi dong bao lu lut | | 100,000 | 8,530,711,729 | 95061046 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,531,711,729 | 95061257 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992490983.798335.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004004420 TRAN DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,531,811,729 | 5061129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 8,531,841,729 | 95061436 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 8,532,341,729 | 95061626 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992503877.799511.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025188505 VU MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,532,391,729 | 5062154 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con mien Bac vuot lu | | 200,000 | 8,532,591,729 | 95062571 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO VY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,532,641,729 | 5063463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254296302023 | | 100,000 | 8,532,741,729 | 95064135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,533,041,729 | 95064256 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992493401.801675.chuyen tien ung ho nguoi dan mien Bac bi thien tai lu lut.CT tu 0111000272018 GIANG TIN NHIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,533,541,729 | 5064356 |
| 10/09/2024 | MAI TAM ANH chuyen tien ung ho vung bi bao lu FT24254375980374 | | 70,000 | 8,533,611,729 | 95064406 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 500,000 | 8,534,111,729 | 5064700 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992506885.802865.PHAN THI THUY LIEU chuyen tien ung ho dong bao anh huong con bao so 3.CT tu 0391000965941 PHAN THI THUY LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,535,111,729 | 5064875 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 8,535,211,729 | 95064636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 8,535,221,729 | 5065154 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,535,421,729 | 95065545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,535,921,729 | 95065890 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,536,021,729 | 95066040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,536,071,729 | 95066542 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DIEU HUONG ung ho ba con vung lu FT24254119616408 | | 500,000 | 8,536,571,729 | 95066888 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,536,871,729 | 5066646 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,537,371,729 | 95067360 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE THI MY HONG hy vong bao lu som qua nguoi dan som khac phuc duoc hau qua mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 8,537,421,729 | 5067736 |
| 10/09/2024 | MB(959991)(TRAN NGUYEN HAM Y chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 8,537,721,729 | 20240910959991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254033039149 | | 294,000 | 8,538,015,729 | 95067799 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254343880333 | | 5,000,000 | 8,543,015,729 | 95067997 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992511209.807630.ung ho ba con bao lu.CT tu 1018378096 LE HOANG LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 8,548,015,729 | 5068565 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992511983.808502.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000545307 NGO THI KIM LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,548,165,729 | 5068922 |
| 10/09/2024 | Gia dinh em be Pham Ba Tuan Sang ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,549,165,729 | 95069269 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:51:51 227044 | | 1,500,000 | 8,550,665,729 | 95069869 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 3,000,000 | 8,553,665,729 | 95070556 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 8,553,865,729 | 95070609 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 20,000 | 8,553,885,729 | 95070739 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM chuyen ung ho ba con trong khu vuc bao lu FT24254698718315 | | 100,000 | 8,553,985,729 | 95070809 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992514812.811705.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1040875625 NGUYEN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,554,085,729 | 5071479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,554,185,729 | 5071197 |
| 10/09/2024 | DAO THI HUONG ck ung ho dong bao bi anh huong bao lu FT24254070091496 | | 500,000 | 8,554,685,729 | 95071278 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254068751031 | | 200,000 | 8,554,885,729 | 95071300 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254361883262 | | 400,000 | 8,555,285,729 | 95071619 |
| 10/09/2024 | DOAN THI CHUC AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,555,335,729 | 5071379 |
| 10/09/2024 | PHN ung ho dong bao bao lu yagi | | 400,000 | 8,555,735,729 | 95071932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,555,935,729 | 5071954 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992521822.812629.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0281000370723 NGUYEN THI CHUNG QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,556,435,729 | 5072227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,556,935,729 | 5072663 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992526157.813245.NGUYEN THI LAM chuyen tien ung ho dong bao yen bai.CT tu 0931004213441 NGUYEN THI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,557,435,729 | 5072742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,557,635,729 | 95072783 |
| 10/09/2024 | MB(961396)(PHI TUAN THANH chuyen tien) | | 1,000 | 8,557,636,729 | 20240910961396 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 8,557,736,729 | 95073325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,558,236,729 | 95073580 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 8,558,736,729 | 5046787 |
| 10/09/2024 | PHAM THI MAI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,558,786,729 | 5047834 |
| 10/09/2024 | Gia dinh DAMT ung ho ba con mua lu | | 1,000,000 | 8,559,786,729 | 5073688 |
| 10/09/2024 | nguyen thi dinh chuyen tien ung ho cac tinh mien bac | | 200,000 | 8,559,986,729 | 95073722 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,560,186,729 | 5074349 |
| 10/09/2024 | MB(961720)(NGO MINH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 8,560,686,729 | 20240910961720 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 8,560,786,729 | 5074400 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992528445.815868.NTQA ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024525667 NGUYEN THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 350,000 | 8,561,136,729 | 5074819 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992524269.815622.ung ho mien bac bi bao lu.CT tu 0061001167731 TRAN NGOC TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,561,636,729 | 5074565 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG chuyen tien | | 200,000 | 8,561,836,729 | 5074672 |
| 10/09/2024 | VO THU UYEN va VUONG VAN HIEU ung ho ng dan bi bao lu.chuc moi nguoi binh an a | | 1,000,000 | 8,562,836,729 | 5075155 |
| 10/09/2024 | MB(961896)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 8,562,936,729 | 20240910961896 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,563,036,729 | 5075260 |
| 10/09/2024 | Truong Thao Ly Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 222,222 | 8,563,258,951 | 95075789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992528799.816343.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001066701 NGUYEN THI THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,564,258,951 | 5075468 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 8,565,258,951 | 95076604 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254152118140 | | 100,000 | 8,565,358,951 | 95077029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,565,858,951 | 95077266 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992531507.819835.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001204109 BUI THI THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,565,958,951 | 5077596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,566,058,951 | 95077675 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM QUYNH CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 8,566,068,951 | 5052640 |
| 10/09/2024 | VDV Dancesport Dang Thu Huong chung tay ung ho dong bao bao lu cac tinh. FT24254710250633 | | 5,000,000 | 8,571,068,951 | 95078410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254308894443 | | 300,000 | 8,571,368,951 | 95078502 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021221326 | | 100,000 | 8,571,468,951 | 95078224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992538822.820693.NGO THI HOAI LINH chuyen tien.CT tu 1019693576 NGO THI HOAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,571,568,951 | 5078297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,572,068,951 | 95079113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992533518.822313.Ung Ho cac tinh MB bi bao lu.CT tu 1049400725 DAO VAN TRUONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,572,168,951 | 5079355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,572,268,951 | 5079654 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,572,468,951 | 95079692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 50,000 | 8,572,518,951 | 95079735 |
| 10/09/2024 | TRAN QUANG DUY chuyen tien | | 15,000 | 8,572,533,951 | 5079774 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:54:38 230771 | | 200,000 | 8,572,733,951 | 95080939 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HIEN chuyen khoan-100924-13:54:41 230798 | | 100,000 | 8,572,833,951 | 95080997 |
| 10/09/2024 | Dong Y Minh An Tx SonTay HANOI Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 8,573,833,951 | 95081255 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254602948363 | | 500,000 | 8,574,333,951 | 95081382 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992543370.825931.DO THUY LINH ung ho bao yagi.CT tu 0591000350040 DO THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,574,533,951 | 5082042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,574,733,951 | 95082469 |
| 10/09/2024 | 66494046562 0384906255 Quy Nho Xinh UH cac tinh thanh thiet hai do ba | | 500,000 | 8,575,233,951 | 95083040 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,575,733,951 | 95083075 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992544245.826863.NGUYEN THI BICH TRAM chuyen tien.CT tu 1026885256 NGUYEN THI BICH TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,575,833,951 | 5082745 |
| 10/09/2024 | BUI THI OANH ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 100,000 | 8,575,933,951 | 95082766 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,576,033,951 | 5083285 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,578,033,951 | 95083229 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,578,133,951 | 95083411 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 2,000,000 | 8,580,133,951 | 95083239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,580,183,951 | 95083676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,582,183,951 | 95084089 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992555433.828125.UH Dong bao khác phục bao Yagi.CT tu 0441000673643 TRINH THI TUONG VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,582,283,951 | 5083782 |
| 10/09/2024 | Minh Chau chuyen tien ung ho bao lu FT24254877101907 | | 500,000 | 8,582,783,951 | 95083814 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992548039.828180.LAI THU NGA chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0491001529586 LAI THU NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,583,283,951 | 5084318 |
| 10/09/2024 | TRINH THUY ANH Chuyen tien ung ho bao yagi | | 500,000 | 8,583,783,951 | 95084375 |
| 10/09/2024 | Sun baby care xin ung ho khác phục bao yagi | | 1,000,000 | 8,584,783,951 | 5084687 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992548570.828883.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000179627 PHAN THI PHUONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,584,983,951 | 5084714 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992556667.829420.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1037951979 PHAM THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,585,083,951 | 5085314 |
| 10/09/2024 | MB(964563)(NGUYEN THI THANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 1,000,000 | 8,586,083,951 | 20240910964563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254260008926 | | 300,000 | 8,586,383,951 | 95085136 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,586,583,951 | 95085170 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 8,587,083,951 | 95085469 |
| 10/09/2024 | HOANG PHAM HAI ANH ung ho dong bao mien Bac FT24254227421347 | | 100,000 | 8,587,183,951 | 95085524 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992557856.830693.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000115393 MAI THE QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,587,683,951 | 5085753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,587,783,951 | 5086182 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254429086663 | | 2,000,000 | 8,589,783,951 | 95086233 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,589,983,951 | 5086526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,590,183,951 | 5060618 |
| 10/09/2024 | DOAN THI HANG ung ho vung lu | | 50,000 | 8,590,233,951 | 95087083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,590,433,951 | 95087133 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992559131.832002.GD chau Tu Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000403981 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,590,633,951 | 5087510 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,590,833,951 | 95087698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254556318629 | | 1,500,000 | 8,592,333,951 | 95088316 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | vo chong Pham Huy Dai va Vu Thi Tu chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 1,000,000 | 8,593,333,951 | 5088019 |
| 10/09/2024 | LE THI DIEM PHUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 8,594,333,951 | 95088591 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC KHANH chia se khac phuc hau qua bao yagi | | 100,000 | 8,594,433,951 | 5089153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Nam Mo Quan The Am Bo Tat Cuu Kho Cuu Nan | | 2,000,000 | 8,596,433,951 | 95089575 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 8,596,633,951 | 95089938 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 8,596,833,951 | 95089978 |
| 10/09/2024 | MB(965713)(NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien) | | 50,000 | 8,596,883,951 | 20240910965713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 56,000 | 8,596,939,951 | 5090044 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan bi bao lu | | 100,000 | 8,597,039,951 | 5090423 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992553498.836110.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004433615 TRAN HANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,597,339,951 | 5090785 |
| 10/09/2024 | MB(965811)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 8,597,839,951 | 20240910965811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,598,039,951 | 5090884 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,598,239,951 | 95090922 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,598,439,951 | 5090948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254249480400 | | 100,000 | 8,598,539,951 | 95091396 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan Mien Bac bi anh huong bao lut FT24254288080622 | | 200,000 | 8,598,739,951 | 95091536 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992507348.803354.ung ho cac tinh mien bac khac phuc con bax so 3.CT tu 0541000229716 DONG THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,599,739,951 | 5064647 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC TOAN UNG HO LU LUT FT24254308908303 | | 230,000 | 8,599,969,951 | 95092244 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,600,969,951 | 95092368 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254328133747 | | 200,000 | 8,601,169,951 | 95092897 |
| 10/09/2024 | Le Hoang Lan Anh Ha Dong Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,601,269,951 | 95092905 |
| 10/09/2024 | Hy vong moi nguoi binh an FT24254431509014 | | 50,000 | 8,601,319,951 | 95092991 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THOA Chuyen tien | | 1,000,000 | 8,602,319,951 | 95093156 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC CUONG CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LUT YAGI-100924-13:57:37 234682 | | 1,000,000 | 8,603,319,951 | 95093443 |
| 10/09/2024 | Thanh Tu ung ho nguoi dan vung bao Yagi | | 50,000 | 8,603,369,951 | 95093838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 300,000 | 8,603,669,951 | 95093880 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254901634501 | | 200,000 | 8,603,869,951 | 95093898 |
| 10/09/2024 | MA_GD:393456776 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 8,604,169,951 | 195093940 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,604,669,951 | 95093959 |
| 10/09/2024 | Dieu ngọc ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 8,604,869,951 | 95094308 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254291267928 | | 200,000 | 8,605,069,951 | 95094383 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 8,605,369,951 | 95094952 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992568998.841772.chau thanh ung ho.CT tu 0301000348078 TRUONG THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,605,569,951 | 5094575 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992577090.841501.DINH CHAU GIANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000480962 DINH CHAU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,605,669,951 | 5095415 |
| 10/09/2024 | VU VAN CONG chuyen FT24254720101660 | | 300,000 | 8,605,969,951 | 95095770 |
| 10/09/2024 | DONG THU HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,606,069,951 | 5071082 |
| 10/09/2024 | HO HAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,606,569,951 | 5096249 |
| 10/09/2024 | nguyen thanh huyen gop suc be nho ung ho khac phuc sau bao | | 475,412 | 8,607,045,363 | 5095933 |
| 10/09/2024 | VI THI HOAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,607,245,363 | 5095974 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992578322.843383.ung ho mien Bac chong lu lut a.CT tu 0101001182530 BUI THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,607,345,363 | 5096581 |
| 10/09/2024 | Ngươi ham mo ca si Jun Pham thuong gui dong bao, ung ho khac phuc thien tai lu lut | | 4,800,000 | 8,612,145,363 | 95096417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,612,245,363 | 95096854 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,612,445,363 | 95096864 |
| 10/09/2024 | gd chau Nguyen Nhu Trung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,612,945,363 | 95097062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307059973 | | 500,000 | 8,613,445,363 | 95097074 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,613,945,363 | 5097083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 8,614,545,363 | 95097386 |
| 10/09/2024 | Fan ct ATVNCG ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 8,614,745,363 | 95097405 |
| 10/09/2024 | VU LAN ANH chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu | | 100,000 | 8,614,845,363 | 5097579 |
| 10/09/2024 | Ung ho Cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,615,045,363 | 5097897 |
| 10/09/2024 | Ung ho song bao lu lut thien tai sau bao Yagi | | 500,000 | 8,615,545,363 | 95098131 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,615,745,363 | 5098220 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,615,945,363 | 5098793 |
| 10/09/2024 | MB(967783)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 8,615,995,363 | 20240910967783 |
| 10/09/2024 | MB(967817)(Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 100,000 | 8,616,095,363 | 20240910967817 |
| 10/09/2024 | chit ung ho bao lu cac tinh FT24254350492502 | | 200,000 | 8,616,295,363 | 95099504 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,616,595,363 | 95099453 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:59:07 236803 | | 300,000 | 8,616,895,363 | 95099496 |
| 10/09/2024 | DINH VAN HAO AP 2 XA PHU LAP TAN PHU DONG NAI UNG HO BAO ZAGi | | 80,000 | 8,616,975,363 | 95099756 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,617,475,363 | 95099779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254706327230 | | 500,000 | 8,617,975,363 | 95100011 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG MINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,618,975,363 | 5073046 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,619,475,363 | 95100753 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,619,575,363 | 95100808 |
| 10/09/2024 | MB(968296)(VU MINH CUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 8,619,775,363 | 20240910968296 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,620,275,363 | 95101598 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992587094.849907.tam long nho ung ho nhung vung thien tai bao lu a.CT tu 1026957301 PHAN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,620,475,363 | 5101911 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992582844.850146.Kinh gop suc nho ung ho dong bao bao lu.CT tu 0451000375406 PHAM NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,620,575,363 | 5101778 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-13:59:45 237784 | | 500,000 | 8,621,075,363 | 95102192 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254516620138 | | 500,000 | 8,621,575,363 | 95102216 |
| 10/09/2024 | TTCT huyen Dan Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,622,075,363 | 5102365 |
| 10/09/2024 | 66495706098 0357278446 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,622,175,363 | 95102574 |
| 10/09/2024 | P411 nha No3 TTDHCD ung ho bao lut FT24254221015850 | | 200,000 | 8,622,375,363 | 95102844 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,622,875,363 | 95102856 |
| 10/09/2024 | LUU NGOC MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,622,975,363 | 5102907 |
| 10/09/2024 | Hoi nguoi ngheo yeu nuoc Hung Lan ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,623,975,363 | 5104174 |
| 10/09/2024 | CHU THI NGA Sandboxvn ung ho cac tinh khac phuc hau qua thiet hai bao lu | | 300,000 | 8,624,275,363 | 5104294 |
| 10/09/2024 | DANG MINH DUC chuyen ung ho bao lu FT24254364759920 | | 100,000 | 8,624,375,363 | 95104336 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254916354702 | | 100,000 | 8,624,475,363 | 95104345 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992591820.854442.PHAN THUY LINH chuyen tien.CT tu 0301000341390 PHAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,624,975,363 | 5105168 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG VIET chuyen tien | | 100,000 | 8,625,075,363 | 5105505 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu lut FT24254001062110 | | 200,000 | 8,625,275,363 | 95105253 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992532428.820969.Ung Ho cac tinh MB bi bao lu.CT tu 1049400725 DAO VAN TRUONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,625,375,363 | 5078301 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992584930.853331.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000402545 VU THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,625,575,363 | 5105677 |
| 10/09/2024 | MB(969513)(HO ANH DANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 8,626,075,363 | 20240910969513 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,627,075,363 | 95106748 |
| 10/09/2024 | Mong cac tinh mien Bac binh an | | 100,000 | 8,627,175,363 | 95106813 |
| 10/09/2024 | BAN TUYEN GIAO HU DAN PHUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 8,628,175,363 | 5107117 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992596494.855857.TRAN THU HUONG so nha 56 thuong dinh ung hooodddoo.CT tu 1048754904 TRAN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,628,375,363 | 5107363 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,628,675,363 | 95107555 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509822023 | | 200,000 | 8,628,875,363 | 95107873 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,629,375,363 | 95108564 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992605764.858297.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0751000058486 TRAN THI NHU NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,629,575,363 | 5108651 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254308914341 | | 500,000 | 8,630,075,363 | 95108986 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,631,075,363 | 5109306 |
| 10/09/2024 | Cua hang Trang An 493 Giai Phong HN UH cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,631,575,363 | 5109604 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254578110013 | | 2,000,000 | 8,633,575,363 | 95109667 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,633,775,363 | 95109712 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,633,875,363 | 5111316 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,633,925,363 | 5110878 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078740941 | | 500,000 | 8,634,425,363 | 95111464 |
| 10/09/2024 | BUI THAI ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,634,625,363 | 5111490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,634,725,363 | 95111717 |
| 10/09/2024 | PHAM THI BICH THUY ung ho cac tinh bao lut phia Bac | | 100,000 | 8,634,825,363 | 95111992 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen FT24254614320526 | | 200,000 | 8,635,025,363 | 95112652 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992600909.862871.NGUYEN THI THAO MY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004374398 NGUYEN THI THAO MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,635,125,363 | 5112806 |
| 10/09/2024 | TRAN MAI PHUONG ho tro dong bao kho khan gap thien tai FT24254618147820 | | 200,000 | 8,635,325,363 | 95113249 |
| 10/09/2024 | Cong dan Ngo Thi Lan Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,636,325,363 | 95113292 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,636,525,363 | 5113818 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 8,636,625,363 | 5113903 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,636,825,363 | 5114150 |
| 10/09/2024 | NGUYEN Hai phong ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254411997003 | | 1,000,000 | 8,637,825,363 | 95114213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254078744010 | | 600,000 | 8,638,425,363 | 95114003 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992612807.865279.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004217110 NGUYEN THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,638,525,363 | 5114419 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992612060.864506.ung ho bao lu thien tai.CT tu 0541000249932 LUONG THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,638,625,363 | 5114810 |
| 10/09/2024 | NGO THI SAM Chuyen tien ung ho mien Bac lut bao yagi | | 300,000 | 8,638,925,363 | 95114907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,640,925,363 | 95114970 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 8,641,025,363 | 5115027 |
| 10/09/2024 | Do Huu Duy Nhat Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,642,025,363 | 95115106 |
| 10/09/2024 | KIEU VAN BINH Banh chuai OH MEE ung ho ba con vung lu lut | | 500,000 | 8,642,525,363 | 5115243 |
| 10/09/2024 | Trung Tam Giao Duc Nghe Nghiep Thanh Xuan dia chi so 4 pho vong, phuong mai, dong da, HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,644,525,363 | 95115292 |
| 10/09/2024 | Ung hoc cac tinh bi bao lu | | 56,000 | 8,644,581,363 | 5085530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,644,681,363 | 5115324 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 8,644,881,363 | 5115538 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,645,381,363 | 95115594 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254249505033 | | 500,000 | 8,645,881,363 | 95116192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,645,981,363 | 5116393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,646,981,363 | 95116221 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254101022727 | | 300,000 | 8,647,281,363 | 95116300 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 8,647,331,363 | 5116757 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut FT24254150286275 | | 300,000 | 8,647,631,363 | 95116973 |
| 10/09/2024 | MB(972213)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 8,648,631,363 | 20240910972213 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung do bao lu FT24254586352377 | | 500,000 | 8,649,131,363 | 95117219 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai bao | | 500,000 | 8,649,631,363 | 95117554 |
| 10/09/2024 | GIUP DO DONG BAO MIEN BAC SAU BAO YAGI | | 500,000 | 8,650,131,363 | 95078097 |
| 10/09/2024 | QUACH DIEU HUONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi , dong bao thien tai lu lut , mong tat ca moi nguai binh an FT24254803705217 | | 500,000 | 8,650,631,363 | 95078074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,651,131,363 | 95040463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254424252263 | | 50,000 | 8,651,181,363 | 95090389 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,651,381,363 | 95068928 |
| 10/09/2024 | DO THU THAO chuyen Ung ho mien bac FT24254333745024 | | 150,000 | 8,651,531,363 | 95110118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254315007469 | | 500,000 | 8,652,031,363 | 95117666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,652,131,363 | 95117834 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,652,231,363 | 5117685 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24254606312702 | | 1,000,000 | 8,653,231,363 | 95118842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254007650528 | | 2,500,000 | 8,655,731,363 | 95118922 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992627354.872019.NGUY THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1039360976 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,655,931,363 | 5119096 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 8,655,981,363 | 95119671 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992619630.872364.HUYN THUONG chuyen tien ho tro Mien Bac lu lut.CT tu 1022613479 HUYNH THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,656,081,363 | 5119739 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-14:03:57 243059 | | 2,000,000 | 8,658,081,363 | 95119862 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LAN chuyen ung ho dong bao vung lu FT24254706346437 | | 50,000 | 8,658,131,363 | 95119923 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992620499.873279.DINH THI THU TRA chuyen tien.CT tu 0011004447623 DINH THI THU TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,658,231,363 | 5120052 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,658,431,363 | 95120269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992620635.873426.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000245919 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,658,631,363 | 5120421 |
| 10/09/2024 | DANG TRAN HIEU chuyen tien ung ho bao lu | | 2,000,000 | 8,660,631,363 | 5121385 |
| 10/09/2024 | MB(973444)(NGUYEN THI OANH chuyen tien unghobaconvunglu) | | 200,000 | 8,660,831,363 | 20240910973444 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 97,000 | 8,660,928,363 | 5122047 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992622354.875271.cua it long nhieu chau xin gop mot phan cho dong bao.CT tu 1031147112 VO THI MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 8,660,948,363 | 5122064 |
| 10/09/2024 | NGO QUANG SON ung ho bao lu FT24254796519532 | | 200,000 | 8,661,148,363 | 95121724 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi anh huong bao lu FT24254343923307 | | 100,000 | 8,661,248,363 | 95122177 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,662,248,363 | 95122458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Viet Nam doan ket chien thang | | 200,000 | 8,662,448,363 | 5122291 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992630544.876369.Nguye Nam (ung ho cac tinh bi bao lu).CT tu 1028308297 NGUYEN TRONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 8,662,468,363 | 5122592 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,662,568,363 | 95122845 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,662,768,363 | 95122775 |
| 10/09/2024 | Em k co nhieu nhung mong giup do duoc moi nguoi a | | 20,000 | 8,662,788,363 | 95122933 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992621971.874862.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025566292 HOANG MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,662,838,363 | 5123167 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 8,663,338,363 | 5123358 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,663,538,363 | 5123714 |
| 10/09/2024 | DAM CONG Y chuyen tien | | 50,000 | 8,663,588,363 | 5096960 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992570921.843694.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004204638 PHAM THACH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,663,888,363 | 5097278 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI QUYNH ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,664,088,363 | 95124520 |
| 10/09/2024 | xin gop 1 phan nho be ung ho dong bao lu lut a. mong moi nguoi binh an vuot qua bao lu a | | 200,000 | 8,664,288,363 | 5124620 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 333,333 | 8,664,621,696 | 5125326 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992635929.879061.NGUY LUONG QUOC HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036481978 NGUYEN LUONG QUOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 8,664,631,696 | 5125489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992632883.879496.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9368647101 DANG THI MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,664,731,696 | 5125563 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,664,831,696 | 5125891 |
| 10/09/2024 | E9pay chi tra tu nguoi gui HOANG THI HUYEN | | 300,000 | 8,665,131,696 | 95125951 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,665,181,696 | 5126658 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992633771.880670.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002788860 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,666,181,696 | 5126693 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH NHAN ung ho dong bao | | 500,000 | 8,666,681,696 | 5126489 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254159320563 | | 515,233 | 8,667,196,929 | 95127105 |
| 10/09/2024 | TRAN QUOC HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 8,667,396,929 | 5128458 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992645175.882519.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000007423 KIM HOANG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 8,669,396,929 | 5128216 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thu Huyen chung tay ung ho dong bao bi anh huong bao lu mien Bac Viet Nam FT24254793300161 | | 50,000 | 8,669,446,929 | 95129231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500920098 | | 1,000,000 | 8,670,446,929 | 95129309 |
| 10/09/2024 | DUONG VAN CUONG chuyen tien | | 128,000 | 8,670,574,929 | 5130431 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 8,671,074,929 | 95130543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,671,174,929 | 5130560 |
| 10/09/2024 | VO NGUYEN THANH TRUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 8,671,194,929 | 95131074 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh phia Bac thiet hai do bao lu FT24254840471791 | | 300,000 | 8,671,494,929 | 95130819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254028649942 | | 500,000 | 8,671,994,929 | 95131653 |
| 10/09/2024 | Pham Thai An ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,673,994,929 | 95131946 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,674,094,929 | 5132204 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,674,194,929 | 95132543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975368014 | | 200,000 | 8,674,394,929 | 95133172 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992649239.887775.Co len Viet Nam toi oi..CT tu 1014281013 NGUYEN TRAN CHAU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,674,494,929 | 5132939 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,674,794,929 | 95133045 |
| 10/09/2024 | Embyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,675,794,929 | 95133472 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,675,844,929 | 5134121 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUYEN ung ho cac tinh thanh bao lu | | 500,000 | 8,676,344,929 | 95133843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254828014277 | | 200,000 | 8,676,544,929 | 95133922 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,677,044,929 | 95134274 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,678,044,929 | 5133979 |
| 10/09/2024 | THAN THI DUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254248526028 | | 100,000 | 8,678,144,929 | 95134882 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DANG TUAN CUONG chuyen FT24254554521930 | | 100,000 | 8,678,244,929 | 95135121 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH KIM THOA chuyen khoan ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,678,444,929 | 95135650 |
| 10/09/2024 | HA TRUNG NGHIA chuyen tien | | 100,000 | 8,678,544,929 | 5135668 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU NGAN chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254291306817 | | 100,000 | 8,678,644,929 | 95135977 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992657451.891550.ung ho cac tinh bi bao lu!.CT tu 0061001137999 VU HUU HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,679,644,929 | 5136036 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,680,144,929 | 5136085 |
| 10/09/2024 | TRUONG MAI HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 8,680,444,929 | 95137090 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992658607.892713.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9395112769 PHAM THI THANH QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,680,644,929 | 5137129 |
| 10/09/2024 | MAI THI XOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001091785 | | 100,000 | 8,680,744,929 | 95137391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 8,681,744,929 | 95137516 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,681,944,929 | 95137581 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,681,994,929 | 95138510 |
| 10/09/2024 | con xin gui ung ho nho co chu giup do khac phuc bao a | | 500,000 | 8,682,494,929 | 95138571 |
| 10/09/2024 | MB(977411)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 8,682,594,929 | 20240910977411 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 300,000 | 8,682,894,929 | 95138816 |
| 10/09/2024 | Lop quan ly nha nuoc 21A, BCH Chi doan quan ly nha nuoc 21A - Hoc vien Hanh chinh Quoc gia - Ung ho dong bao sau bao Yagi. Tran trong. FT24254723772105 | | 500,000 | 8,683,394,929 | 95139929 |
| 10/09/2024 | PHAM TUYET NGAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,683,494,929 | 5140217 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH THIET HAI DO BAO LU-100924-14:08:29 249917 | | 500,000 | 8,683,994,929 | 95140637 |
| 10/09/2024 | Hanghuongphat ung ho cac tinh bao lu FT24254147340144 | | 500,000 | 8,684,494,929 | 95140673 |
| 10/09/2024 | BUI THI GIANG THANH ung ho bao lu FT24254260165267 | | 200,000 | 8,684,694,929 | 95141028 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,684,744,929 | 5141197 |
| 10/09/2024 | Hoang Anh Kim Mai ung ho nguoi dan vung lu | | 50,000 | 8,684,794,929 | 95141755 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992667376.899365.Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 0451000499981 PHAM DUC CANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,684,994,929 | 5142009 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,685,044,929 | 5142034 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,685,544,929 | 5142122 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 8,685,644,929 | 5142667 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HA LE NGOC UYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,685,744,929 | 95142742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254530003700 | | 200,000 | 8,685,944,929 | 95143352 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG VU chuyen tien | | 50,000 | 8,685,994,929 | 5088315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,686,194,929 | 95143662 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,686,394,929 | 5143685 |
| 10/09/2024 | UNG HO MIEN BAC BI BAO LUT | | 2,000,000 | 8,688,394,929 | 95144131 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU TRANG chuyen tien ung ho lu lut | | 1,000,000 | 8,689,394,929 | 95144229 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,690,394,929 | 95144630 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992677488.901614.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000594647 PHAM THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,690,594,929 | 5144662 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-14:09:35 251526 | | 50,000 | 8,690,644,929 | 95144829 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHUC chuyen tien | | 5,000,000 | 8,695,644,929 | 5145291 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,695,844,929 | 95145443 |
| 10/09/2024 | chau Thuy Dung khong co nhieu chi gop chut suc mong To quoc cuu giup dong bao lu lut | | 500,000 | 8,696,344,929 | 5145500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,696,394,929 | 95145911 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN THANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,696,894,929 | 5146385 |
| 10/09/2024 | LE NGOC CHIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254094971840 | | 1,000,000 | 8,697,894,929 | 95146671 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN VIET chuyen FT24254424307209 | | 100,000 | 8,697,994,929 | 95147127 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 20,000 | 8,698,014,929 | 95147153 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 500,000 | 8,698,514,929 | 5147408 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992683236.907461.NGUY QUOC DUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043548007 NGUYEN QUOC DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,699,514,929 | 5147768 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992618419.871123.cua it long nhieu chau xin gop mot phan cho dong bao.CT tu 1031147112 VO THI MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 8,699,534,929 | 5119581 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992620464.873236.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0071000884820 PHAM ANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,700,034,929 | 5120048 |
| 10/09/2024 | DINH THI BICH HAU Chuyen tien | | 200,000 | 8,700,234,929 | 95147907 |
| 10/09/2024 | VO THI MINH HIEU CHUYEN KHOAN Ung Ho Lut Lu Mien Bac | | 10,000 | 8,700,244,929 | 95148186 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254067417029 | | 200,000 | 8,700,444,929 | 95148530 |
| 10/09/2024 | Nguyen Duy Vu. ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 8,700,744,929 | 5148565 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Du học EduGo Ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 8,705,744,929 | 95148684 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,705,844,929 | 95149240 |
| 10/09/2024 | TRAN HUU PHUONG FT24254553451580 | | 200,000 | 8,706,044,929 | 95149649 |
| 10/09/2024 | Nguyen Tran An Co ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 8,706,544,929 | 95149682 |
| 10/09/2024 | Ung ho cuu tro bao so 3 | | 50,000 | 8,706,594,929 | 95149570 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,706,894,929 | 5149986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254767911333 | | 50,000 | 8,706,944,929 | 95150348 |
| 10/09/2024 | ho tro cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 150,000 | 8,707,094,929 | 95150406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,707,594,929 | 5150208 |
| 10/09/2024 | 66495838170 0345790649 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,707,644,929 | 95150261 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 40,000 | 8,707,684,929 | 95150279 |
| 10/09/2024 | TRINH THAO LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,707,784,929 | 5150635 |
| 10/09/2024 | DINH THI VAN ANH ung ho bao lu FT24254618184431 | | 100,000 | 8,707,884,929 | 95150787 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,708,084,929 | 95151155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,708,184,929 | 95150808 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992696061.912317.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0541000302485 DO THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,708,684,929 | 5150850 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,708,884,929 | 5151682 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992632984.879683.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002788860 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,709,884,929 | 5125737 |
| 10/09/2024 | Con goi it tam long den voi ba con nhe, ba con co len nhac dinh se vuot qua thoi FT24254362325759 | | 200,000 | 8,710,084,929 | 95152676 |
| 10/09/2024 | Nguyen Dac Khac Vy ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,710,584,929 | 95153768 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,710,684,929 | 5153809 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992690892.915515.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9373202912 NGUYEN THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,710,834,929 | 5153702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,711,034,929 | 95154204 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHA AI Chuyen tien | | 20,000 | 8,711,054,929 | 5154505 |
| 10/09/2024 | CONG TY CP TRUYEN THONG K - ENTERTAINMENT UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254248547269 | | 500,000 | 8,711,554,929 | 95155108 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Hao UH cac tinh lu lut | | 2,000,000 | 8,713,554,929 | 95155170 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992694013.918671.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016946762 LE HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,713,604,929 | 5156295 |
| 10/09/2024 | PHAN NGOC TU ung ho cac tinh bao lu FT24254901695043 | | 200,000 | 8,713,804,929 | 95156222 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,713,904,929 | 5156573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992694694.919409.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000016119 NGUYEN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,714,404,929 | 5156645 |
| 10/09/2024 | MB(981933)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 8,714,904,929 | 20240910981933 |
| 10/09/2024 | MB(982027)(ung ho) | | 300,000 | 8,715,204,929 | 20240910982027 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992693541.918195.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9963403885 TRAN THI PHUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,715,304,929 | 5157223 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 8,715,504,929 | 95157874 |
| 10/09/2024 | IBFT DUONG THI TRUC chuyen tien | | 200,000 | 8,715,704,929 | 95157937 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,715,804,929 | 95158305 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,716,004,929 | 95158012 |
| 10/09/2024 | HUYNH THI MY LANH chuyen tien | | 100,000 | 8,716,104,929 | 5158074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,716,304,929 | 95158443 |
| 10/09/2024 | Do Vu Thu Ha ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254431984088 | | 50,000 | 8,716,354,929 | 95158823 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-14:13:04 256518 | | 2,000,000 | 8,718,354,929 | 95159163 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 8,723,354,929 | 5159430 |
| 10/09/2024 | ung ho FT24254668042476 | | 300,000 | 8,723,654,929 | 95159683 |
| 10/09/2024 | Nguyen cho tat ca chung sinh deu binh an FT24254753744118 | | 100,000 | 8,723,754,929 | 95159725 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992708528.923693.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000918219 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,723,854,929 | 5160473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,724,054,929 | 5160591 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,724,254,929 | 5160642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004760006 | | 100,000 | 8,724,354,929 | 95160736 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992716306.926237.Ung ho nhan dan vung bao lu.CT tu 9868422992 CHU DUC VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,724,554,929 | 5162362 |
| 10/09/2024 | MB(983683)(Bs Tien Thanh ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 8,725,054,929 | 20240910983683 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992717893.928388.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000044354 VU DIEU HOANG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,725,254,929 | 5163941 |
| 10/09/2024 | DUONG THI HAI YEN CHUYEN TIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 222,222 | 8,725,477,151 | 95164389 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254550581788 | | 1,000,000 | 8,726,477,151 | 95164458 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. VN co len | | 500,000 | 8,726,977,151 | 95164508 |
| 10/09/2024 | Chau Mochi ung ho vung bao lu FT24254610033322 | | 200,000 | 8,727,177,151 | 95164958 |
| 10/09/2024 | CHAU GOP CHUT UNG HO CAC TINH BI BAO LU A-100924-14:14:16 258157 | | 100,000 | 8,727,277,151 | 95164668 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,727,777,151 | 95165437 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,727,877,151 | 95165959 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992714202.929827.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015245491 DOAN THI MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,727,927,151 | 5165995 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992720419.931966.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031759479 PHUNG TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 54,000 | 8,727,981,151 | 5166722 |
| 10/09/2024 | DAO DUY HIEU ung ho cac tinh bao lu FT24254000926556 | | 100,000 | 8,728,081,151 | 95167685 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,728,281,151 | 95168059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992727893.933759.Dang Ngoc Diep ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018659350 DANG NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 79,988 | 8,728,361,139 | 5168605 |
| 10/09/2024 | TONG THU TRANG chuyen tien | | 200,000 | 8,728,561,139 | 5168313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,728,611,139 | 95168685 |
| 10/09/2024 | con xin ung ho ba con sau con bao so 3 YAGI | | 100,000 | 8,728,711,139 | 95169591 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,728,811,139 | 5169814 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992729573.935598.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 9967808142 DAO THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,728,911,139 | 5169110 |
| 10/09/2024 | BUI VU MY LINH ung ho cac tinh bi thiet hai vi bao Yagi FT24254445657700 | | 1,000,000 | 8,729,911,139 | 95169992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,730,411,139 | 95170036 |
| 10/09/2024 | BUI KIEU CHINH chuyen FT24254689638034 | | 50,000 | 8,730,461,139 | 95170601 |
| 10/09/2024 | Mr. Long, Ms. Trang ung ho cuu tro FT24254333803020 | | 1,500,000 | 8,731,961,139 | 95171325 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992731717.937969.DO QUANG TRUNG chuyen tien UH cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000436007 DO QUANG TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,732,461,139 | 5171464 |
| 10/09/2024 | HO THI HANH chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 172,000 | 8,732,633,139 | 5173375 |
| 10/09/2024 | imyourthienminh ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi binh an a | | 10,000 | 8,732,643,139 | 95173866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254491098452 | | 200,000 | 8,732,843,139 | 95173955 |
| 10/09/2024 | Mai Mai Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,733,043,139 | 95174611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 8,733,143,139 | 5174341 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 8,733,643,139 | 5174954 |
| 10/09/2024 | NHUNG THI DA THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,734,143,139 | 5174424 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992716341.926284.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049246902 PHAN THI TU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,734,243,139 | 5176081 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LINH CHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779228424 | | 1,000,000 | 8,735,243,139 | 95176201 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 8,735,743,139 | 5175942 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,500,000 | 8,738,243,139 | 95176314 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu.Em la hoc sinh nen khong co nhieu lam a | | 24,000 | 8,738,267,139 | 5148197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,738,467,139 | 95177597 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,738,517,139 | 95177859 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992740552.945463.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001116999 LE HUNG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 8,740,517,139 | 5177960 |
| 10/09/2024 | LE MINH QUANG ung ho thiet hai do bao so 3 | | 200,000 | 8,740,717,139 | 95178358 |
| 10/09/2024 | Ngoc Lien chia se khac phuc bao lu FT24254967533708 | | 50,000 | 8,740,767,139 | 95178484 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,741,267,139 | 5178825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,741,767,139 | 95179353 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24254038234858 | | 40,000 | 8,741,807,139 | 95180725 |
| 10/09/2024 | Vinh quang doi doi thuoc ve dan toc Viet Nam van hien va anh hung - Dang Cong San Viet Nam Quang Vinh Muon Nam - Nuoc Cong Hoa Xa Hoi Chu Nghia Viet Nam Muon Nam - Chu Tich Ho Chi Minh Vi Dai Muon Nam | | 200,000 | 8,742,007,139 | 95180901 |
| 10/09/2024 | NGO KIEU NHI ung ho nhan dan bi thiet hai | | 50,000 | 8,742,057,139 | 95180920 |
| 10/09/2024 | Van anh va linh ung ho lu FT24254449480565 | | 800,000 | 8,742,857,139 | 95181747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287030209 | | 100,000 | 8,742,957,139 | 95181902 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,743,057,139 | 5181996 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET NGA ung ho dong bao con bao so 3 | | 500,000 | 8,743,557,139 | 95182556 |
| 10/09/2024 | DauXoaiDua ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,744,057,139 | 95182569 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,744,157,139 | 95182576 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 8,744,357,139 | 95182096 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,744,557,139 | 5182802 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,744,757,139 | 5183027 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254952777041 | | 100,000 | 8,744,857,139 | 95183116 |
| 10/09/2024 | MB(988959)(NGUYEN THI CAM NHUNG chuyen tien) | | 200,000 | 8,745,057,139 | 20240910988959 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,745,157,139 | 95183270 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254685407080 | | 150,000 | 8,745,307,139 | 95183585 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992766108.953408.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025258686 NGUYEN MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,745,407,139 | 5183782 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,745,457,139 | 5184046 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254998273173 | | 1,000,000 | 8,746,457,139 | 95184370 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992757879.955199.BE THI LIM chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1019670501 BE THI LIM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,746,557,139 | 5184943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 2,000,000 | 8,748,557,139 | 5185110 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,749,557,139 | 95185566 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO NHU Transfer | | 100,000 | 8,749,657,139 | 95186726 |
| 10/09/2024 | LE quang vinh ung ho | | 200,000 | 8,749,857,139 | 5186771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254952039010 | | 1,000,000 | 8,750,857,139 | 95186375 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho ba con FT24254263692809 | | 20,000 | 8,750,877,139 | 95187545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu thuong lam mien bac oi FT24254018546151 | | 500,000 | 8,751,377,139 | 95187828 |
| 10/09/2024 | HOANG QUOC VIET chuyen tien ung ho lu lut FT24254760292379 | | 500,000 | 8,751,877,139 | 95188274 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DIEM QUYNH chuyen tien | | 50,000 | 8,751,927,139 | 5188285 |
| 10/09/2024 | KL ung ho cac Tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,752,027,139 | 95188043 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,752,227,139 | 95188981 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan mien bac FT24254767948135 | | 200,000 | 8,752,427,139 | 95189054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,752,477,139 | 5189587 |
| 10/09/2024 | 66497092684 0941163996 HOANG CHAU GIANG MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,752,677,139 | 95190843 |
| 10/09/2024 | BUI THI THAO NGAN chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254445677382 | | 200,000 | 8,752,877,139 | 95190391 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,753,077,139 | 5191379 |
| 10/09/2024 | BUI VAN THAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,753,177,139 | 5164464 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lut bao | | 1,000,000 | 8,754,177,139 | 5191729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,754,277,139 | 95191768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254830811705 | | 100,000 | 8,754,377,139 | 95191862 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH PHIA BAC BI BAO LU-100924-14:20:20 266988 | | 100,000 | 8,754,477,139 | 95191918 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254847298007 | | 200,000 | 8,754,677,139 | 95192068 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,755,177,139 | 95191653 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610060002 | | 200,000 | 8,755,377,139 | 95192412 |
| 10/09/2024 | HUYNH NGUYEN NHA LINH chuyen tien | | 45,000 | 8,755,422,139 | 5192486 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 8,755,472,139 | 95193596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - G tiep suc cho nha nuoc giai cuu dan | | 100,000 | 8,755,572,139 | 95193260 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992776982.965929.kad trang ung ho cac tinh bi bao lu. cau mong moi nguoi duoc binh an.CT tu 9909239513 DO THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 8,755,592,139 | 5193308 |
| 10/09/2024 | DINH THI MINH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,755,792,139 | 5193391 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992777425.966424.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000041181 TRAN DIEU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,755,992,139 | 5193871 |
| 10/09/2024 | DANG VAN KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,756,042,139 | 5194005 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254674256915 | | 300,000 | 8,756,342,139 | 95194422 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHU NHU Y chuyen tien | | 50,000 | 8,756,392,139 | 5195102 |
| 10/09/2024 | UNG HO LU LUT-100924-14:21:20 268401 | | 200,000 | 8,756,592,139 | 95195724 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,756,692,139 | 5196375 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992780719.970206.Ung ho ba con mua lu.CT tu 1014601296 HUYNH THANH NHU NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,756,792,139 | 5196736 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU QUANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254762158531 | | 10,000,000 | 8,766,792,139 | 95196805 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien bac | | 100,000 | 8,766,892,139 | 95197467 |
| 10/09/2024 | TRUONG CONG HIEU ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 8,767,092,139 | 5197212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,767,292,139 | 95198578 |
| 10/09/2024 | TA THI KHANH LY chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 8,767,392,139 | 5198598 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 8,767,892,139 | 5198921 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lut FT24254900494835 | | 500,000 | 8,768,392,139 | 95199512 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 8,769,392,139 | 5199521 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi | | 200,000 | 8,769,592,139 | 5200016 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779890340 | | 500,000 | 8,770,092,139 | 95200115 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,770,142,139 | 95200120 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an, cong tac khac phuc su co nhieu bien chuyen tot FT24254779891564 | | 300,000 | 8,770,442,139 | 95201069 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro bao lu | | 500,000 | 8,770,942,139 | 5201950 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU YAGI | | 300,000 | 8,771,242,139 | 95201962 |
| 10/09/2024 | LAM VIET VUONG QUOC chuyen tien | | 200,000 | 8,771,442,139 | 5201842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,772,442,139 | 95202068 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 8,772,542,139 | 5202700 |
| 10/09/2024 | EM TRA O HA NAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,772,642,139 | 5203429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,772,942,139 | 5203501 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254022771708 | | 50,000 | 8,772,992,139 | 95203539 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN DUNG chuyen tien | | 500,000 | 8,773,492,139 | 5203171 |
| 10/09/2024 | DUONG KHANH VAN Chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 8,773,542,139 | 95203180 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992807445.979281.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000380215 HOA MAI NHAT LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,773,642,139 | 5203701 |
| 10/09/2024 | Nhuong com se ao ho tro thiet hai do bao Yagi | | 700,000 | 8,774,342,139 | 95203749 |
| 10/09/2024 | chau le minh quan 6a5 trung thcs ly thuong kiet o tp long xuyen an giang gui 1 chut tam long tu heo dat den ba con bi bao a. | | 500,000 | 8,774,842,139 | 5203769 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Lu Lut | | 1,000,000 | 8,775,842,139 | 5203876 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,775,942,139 | 5204294 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 8,776,942,139 | 95204602 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992808353.980260.em co it , em tin rang nguoi dan vn chung ta vuot qua giai phut nay .CT tu 0471000331851 DO THI CAM VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,777,042,139 | 5204915 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,777,142,139 | 95205018 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992808181.980052.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000042482 KIEU VU LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,778,142,139 | 5205359 |
| 10/09/2024 | Khanh Chi Hoang ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 100,000 | 8,778,242,139 | 95205433 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,779,242,139 | 95207129 |
| 10/09/2024 | Nguoi ham mo Negav ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi | | 100,000 | 8,779,342,139 | 95207835 |
| 10/09/2024 | Ong Hien Nguyet Thach Da Me Linh ung ho lu lut FT24254188062246 | | 500,000 | 8,779,842,139 | 95208157 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120968508 | | 200,000 | 8,780,042,139 | 95208199 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992812634.985095.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0211000523241 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,780,242,139 | 5208396 |
| 10/09/2024 | TUAN NGAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254945291092 | | 200,000 | 8,780,442,139 | 95208407 |
| 10/09/2024 | QUACH CAO HUONG chuyen tien | | 200,000 | 8,780,642,139 | 5208488 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254163494655 | | 500,000 | 8,781,142,139 | 95209125 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu | | 110,000 | 8,781,252,139 | 95209199 |
| 10/09/2024 | LE THANH HANG chuyen tien qua MoMo | | 2,000 | 8,781,254,139 | 95209886 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH DAT GOP SUC CUNG DONG BAO VUOT QUA THIEN TAI LU LUY | | 100,000 | 8,781,354,139 | 95210015 |
| 10/09/2024 | LUU THI DAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,783,354,139 | 5210065 |
| 10/09/2024 | VU THI HAO chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254967208434 | | 200,000 | 8,783,554,139 | 95210083 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254780600588 | | 500,000 | 8,784,054,139 | 95210095 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN DONG tam long nho gui cac tienh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 8,784,154,139 | 5210198 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,784,254,139 | 95210467 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 8,784,754,139 | 95210962 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 30,000 | 8,784,784,139 | 95211010 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 8,785,284,139 | 5210638 |
| 10/09/2024 | HO GIA HAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,785,384,139 | 5183589 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN NAM chuyen tien FT24254238209589 | | 50,000 | 8,785,434,139 | 95211353 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 200,000 | 8,785,634,139 | 95211600 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Le Dieu - 409 Kim Ma ung ho dong bao bao lu, ma GD 248756339 | | 200,000 | 8,785,834,139 | 95212101 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,786,034,139 | 95212575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,786,134,139 | 95212333 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,786,234,139 | 95212876 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992817080.990813.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1025411650 CAO THI MY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,786,534,139 | 5212994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,786,634,139 | 95213101 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992828835.992743.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000316497 NGUYEN NGUYET THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,786,834,139 | 5213957 |
| 10/09/2024 | 66497459109-0349872980-Dong gop ho tro ung ho nhan dan bi thiet hai do bao | | 100,000 | 8,786,934,139 | 95215049 |
| 10/09/2024 | PHAN NGOC HUYEN chuyen FT24254402189661 | | 150,000 | 8,787,084,139 | 95214940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,787,184,139 | 95215168 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRUONG THI NGOC ANH chuyen tien | | 10,000 | 8,787,194,139 | 5215314 |
| 10/09/2024 | BUI QUANG HUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010203282 | | 8,500 | 8,787,202,639 | 95215326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,787,502,639 | 95215232 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,787,602,639 | 5215933 |
| 10/09/2024 | Ung ho ct bi bao lu | | 200,000 | 8,787,802,639 | 95216197 |
| 10/09/2024 | Chia se ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 8,788,802,639 | 95216249 |
| 10/09/2024 | HA MY DIU transfer-100924-14:26:04 275529 | | 100,000 | 8,788,902,639 | 95217210 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992832136.996375.Xin ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0631000404023 TRAN LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,789,102,639 | 5217365 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992821273.996552.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao - 2.CT tu 1022274214 TRAN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,789,152,639 | 5217478 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254344002201 | | 150,000 | 8,789,302,639 | 95217891 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992820985.996143.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0701000453587 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,790,302,639 | 5217610 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254180305161 | | 300,000 | 8,790,602,639 | 95218047 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992822259.997965.CHU THI HANG chuyen tien.CT tu 1016246606 CHU THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,790,652,639 | 5218065 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 8,791,252,639 | 5218073 |
| 10/09/2024 | MB(997804)(ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 8,791,752,639 | 20240910997804 |
| 10/09/2024 | Au Thuy An ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,676 | 8,791,763,315 | 5218276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,791,863,315 | 5218375 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,792,063,315 | 95218817 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 8,792,113,315 | 5219754 |
| 10/09/2024 | Chien thang bao lu nhe | | 100,000 | 8,792,213,315 | 5220473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254784591843 | | 300,000 | 8,792,513,315 | 95220684 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 8,793,013,315 | 5192853 |
| 10/09/2024 | ung ho tat ca cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 8,794,013,315 | 5193263 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 8,794,213,315 | 95221042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 8,794,313,315 | 95221559 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254810300812 | | 200,000 | 8,794,513,315 | 95221365 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992845316.002494.NGUYEN TRAM ANH chuyen tien.CT tu 1024368891 NGUYEN TRAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 194,339 | 8,794,707,654 | 5221448 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120981051 | | 500,000 | 8,795,207,654 | 95221942 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,795,507,654 | 5221979 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,795,707,654 | 5222099 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,797,707,654 | 95223230 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,797,907,654 | 95223293 |
| 10/09/2024 | LE HOANG PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,797,957,654 | 5223336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992840372.004943.PHAM THI THANH NHAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000407619 PHAM THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,798,057,654 | 5223380 |
| 10/09/2024 | VU BICH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254260232235 | | 100,000 | 8,798,157,654 | 95222925 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254190319529 | | 200,000 | 8,798,357,654 | 95222931 |
| 10/09/2024 | NGUOI HAM MO CA SI SOOBIN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 109,092 | 8,798,466,746 | 95223843 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210454043 | | 100,000 | 8,798,566,746 | 95224011 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien | | 50,000 | 8,798,616,746 | 5224583 |
| 10/09/2024 | MB(999619)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 8,799,116,746 | 20240910999619 |
| 10/09/2024 | MAI HO AN THUY Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,799,166,746 | 95226006 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 8,799,366,746 | 5226100 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,800,366,746 | 5226119 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,800,866,746 | 5197174 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan chong bao lut | | 1,700,000 | 8,802,566,746 | 95226758 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 8,802,866,746 | 5226830 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 8,802,966,746 | 95228626 |
| 10/09/2024 | VO THI TAI LINH UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-14:28:34 279511 | | 200,000 | 8,803,166,746 | 95229107 |
| 10/09/2024 | He thong Mam non Ngoi Nha Xanh ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254423699852 | | 5,000,000 | 8,808,166,746 | 95228738 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254803837932 | | 100,000 | 8,808,266,746 | 95229776 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,808,366,746 | 5229854 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,809,366,746 | 5229613 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992846679.004546.Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0991000040355 NGUYEN DUC HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,809,866,746 | 5229751 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | em Trung va em Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 8,810,266,746 | 5230241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614420318 | | 100,000 | 8,810,366,746 | 95230770 |
| 10/09/2024 | DIEP THANH HUYEN chuyen FT24254779908070 | | 50,000 | 8,810,416,746 | 95230485 |
| 10/09/2024 | QUANG THI KIM ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,810,516,746 | 95231235 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,810,816,746 | 95231700 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992858803.013351.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000329524 DO THI HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,811,316,746 | 5231850 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG ANH chuyen FT24254209955317 | | 200,000 | 8,811,516,746 | 95232595 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY HANG ung ho thiet hai bao lu | | 500,000 | 8,812,016,746 | 95232731 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HONG chuyen ung ho lu lut phia bac FT24254101741508 | | 200,000 | 8,812,216,746 | 95232892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,812,716,746 | 5232966 |
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LU-100924-14:29:30 281030 | | 200,000 | 8,812,916,746 | 95233055 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254597756830 | | 100,000 | 8,813,016,746 | 95234020 |
| 10/09/2024 | MB(001698)(ung ho dong bao bi lu lut) | | 200,000 | 8,813,216,746 | 20240910001698 |
| 10/09/2024 | HOANG THI NGOC GIAU chuyen khoan | | 1,000,000 | 8,814,216,746 | 95234238 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,814,316,746 | 95236565 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,814,816,746 | 5236655 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien | | 150,000 | 8,814,966,746 | 95236763 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh gap bao lu | | 500,000 | 8,815,466,746 | 95236781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 10,000,000 | 8,825,466,746 | 95236841 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,825,516,746 | 95236860 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992867045.019295.Dam Thi Ngoc Huyen ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 1023537979 DAM THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,826,016,746 | 5236962 |
| 10/09/2024 | CAO THI HUE Chuyen tien | | 50,000 | 8,826,066,746 | 95237447 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC DUY ung ho nhan dan sau con bao so 3 | | 200,000 | 8,826,266,746 | 95237857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254901759033 | | 300,000 | 8,826,566,746 | 95237651 |
| 10/09/2024 | MB(002694)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 8,826,666,746 | 20240910002694 |
| 10/09/2024 | NGO THI THU HA chuyen tien un ho cac tinh bi lu FT24254897562096 | | 2,677 | 8,826,669,423 | 95238298 |
| 10/09/2024 | chau ko co nhieu ung ho cac tinh bi lu a | | 20,000 | 8,826,689,423 | 5238648 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992869709.022676.ung ho bao lu mien bac.CT tu 0541000254175 TRAN THI MAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,827,189,423 | 5238849 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992870435.023520.HUE va DUC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016912905 TRAN THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,827,239,423 | 5239082 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,827,739,423 | 95239124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,828,039,423 | 95239600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,828,339,423 | 5239691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 8,828,389,423 | 5239716 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992879328.025075.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9973772210 DINH THI HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,828,489,423 | 5240102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,828,689,423 | 95240168 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992870953.024170.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001559060 PHAN SY HUNG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,828,889,423 | 5240250 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu | | 1,000,000 | 8,829,889,423 | 95240586 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac FT24254852413582 | | 100,000 | 8,829,989,423 | 95240835 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992880396.026357.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000402042 CHU BICH DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,830,089,423 | 5241092 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 300,000 | 8,830,389,423 | 5214330 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu a FT24254645679210 | | 200,000 | 8,830,589,423 | 95241556 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao | | 100,000 | 8,830,689,423 | 5241578 |
| 10/09/2024 | Kim My chia se kho khan voi ba con vung lu | | 200,000 | 8,830,889,423 | 5241811 |
| 10/09/2024 | 66497256808-0372582755-Mot chut mong ho tro cuu tro bao lu | | 100,000 | 8,830,989,423 | 95242733 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,831,189,423 | 95243166 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,831,689,423 | 95243393 |
| 10/09/2024 | DINH THANH HUONG NGUYEN LE QUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,832,189,423 | 95244060 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 8,832,249,423 | 95244325 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,832,349,423 | 5244334 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,832,849,423 | 95244408 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 8,842,849,423 | 5244481 |
| 10/09/2024 | DO THI PHUONG CT ung ho cac tinh bao lut Yagi | | 500,000 | 8,843,349,423 | 95244855 |
| 10/09/2024 | Cua it long nhieu ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254448484279 | | 200,000 | 8,843,549,423 | 95244897 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254508321063 | | 1,000,000 | 8,844,549,423 | 95245171 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH QUANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,844,749,423 | 5214941 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Vuong Van Dat ung ho ba con bao lu | | 500,000 | 8,845,249,423 | 95245387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,845,449,423 | 95245940 |
| 10/09/2024 | TRAN THI PHUONG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,845,949,423 | 5247261 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992897346.035334.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0591000336053 PHAM THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,846,449,423 | 5247702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254618263730 | | 200,000 | 8,846,649,423 | 95247337 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254510410124 | | 100,000 | 8,846,749,423 | 95248754 |
| 10/09/2024 | TRAN THI TUYET THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 216,000 | 8,846,965,423 | 95249029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,847,165,423 | 95249082 |
| 10/09/2024 | MB(005116)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 8,847,265,423 | 20240910005116 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac bi lu lut FT24254159424224 | | 200,000 | 8,847,465,423 | 95249511 |
| 10/09/2024 | PHAN QUYNH ANH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254977051810 | | 100,000 | 8,847,565,423 | 95249365 |
| 10/09/2024 | mot chut tam long nho | | 30,000 | 8,847,595,423 | 5249987 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254680290906 | | 300,000 | 8,847,895,423 | 95250038 |
| 10/09/2024 | Be Nguyen Huy Hoang Gau uh cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,847,995,423 | 5250082 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,848,995,423 | 5250155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254957493637 | | 100,000 | 8,849,095,423 | 95251053 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,849,395,423 | 5221981 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992901372.040524.Thien - khoi.CT tu 0221000041414 NGUYEN VAN TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,850,395,423 | 5251240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,850,595,423 | 95251718 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG THAO so 8,ngach 31,ngo 167 Tay son,Q.DD,HN. ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi | | 200,000 | 8,850,795,423 | 95251349 |
| 10/09/2024 | PHUNG QUANG HOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,850,995,423 | 5251940 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN GIANG CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-14:33:52 287637 | | 300,000 | 8,851,295,423 | 95251647 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an vuot qua dai nan | | 200,000 | 8,851,495,423 | 5251680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992906504.042042.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022630699 DAO THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,851,995,423 | 5252750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992903300.042922.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 1025318089 PHAN HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,852,995,423 | 5253028 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Breathtaking Vietnam Agency chung tay cung dong bao | | 1,000,000 | 8,853,995,423 | 95253229 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254316027904 | | 500,000 | 8,854,495,423 | 95253289 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254285783085 | | 1,000,000 | 8,855,495,423 | 95253582 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,855,695,423 | 5253726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992908443.044314.NGUYEN THI NGOC chuyen tien.CT tu 1038610882 NGUYEN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 8,855,725,423 | 5253754 |
| 10/09/2024 | Phuong Suzy chuyen tien UH dong bao vung lu | | 2,000,000 | 8,857,725,423 | 5254155 |
| 10/09/2024 | DOAN THU THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254089030018 | | 500,000 | 8,858,225,423 | 95254335 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu FT24254456146302 | | 1,000,000 | 8,859,225,423 | 95254585 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO YEN BAI-100924-14:34:26 288569 | | 200,000 | 8,859,425,423 | 95254677 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992909169.045145.NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016398257 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,859,925,423 | 5254794 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 200,000 | 8,860,125,423 | 95254952 |
| 10/09/2024 | MB(006787)(Dang Quang Khoi ung ho khac phuc bao Yagi) | | 1,000,000 | 8,861,125,423 | 20240910006787 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 69,163 | 8,861,194,586 | 5255376 |
| 10/09/2024 | Hi vong con gop duoc chut suc - TPHCM thuong gui | | 50,000 | 8,861,244,586 | 95255917 |
| 10/09/2024 | can bo co quan LDLD quan Cau Giay ung ho | | 3,000,000 | 8,864,244,586 | 5255549 |
| 10/09/2024 | Hoang Nga chuyen tien FT24254210141400 | | 100,000 | 8,864,344,586 | 95255722 |
| 10/09/2024 | MAI PHUONG HANH chuyen tien | | 100,000 | 8,864,444,586 | 5226240 |
| 10/09/2024 | 66497662136 0378943858 Con xin ung ho dong bao ta | | 100,000 | 8,864,544,586 | 95256316 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUONG ung ho dong bao lu lut FT24254842276806 | | 100,000 | 8,864,644,586 | 95256426 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992918536.049387.CHU THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035831957 CHU THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,865,144,586 | 5257648 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN ung ho quy cuu tro | | 100,000 | 8,865,244,586 | 5258386 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992913264.049865.NGUYEN DANG TIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025093367 NGUYEN DANG TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,865,344,586 | 5258761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,865,544,586 | 5259186 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992914271.051079.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021005899 DO THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,865,744,586 | 5259384 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG NAM chuyen tien | | 200,000 | 8,865,944,586 | 5260340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254429229376 | | 50,000 | 8,865,994,586 | 95261186 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 8,870,994,586 | 5261601 |
| 10/09/2024 | Manh Thao Long ung ho dong bao bi bao lu FT24254875684792 | | 300,000 | 8,871,294,586 | 95261335 |
| 10/09/2024 | PHAM THU NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,871,594,586 | 5261666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,872,094,586 | 95261719 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 8,872,124,586 | 5261850 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992922266.053737.NGUYEN VAN NAM chuyen tien.CT tu 1038132364 NGUYEN VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,872,224,586 | 5262090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254975478670 | | 500,000 | 8,872,724,586 | 95263721 |
| 10/09/2024 | TRAN HOAI TRINH chuyen FT24254486600417 | | 1,000,000 | 8,873,724,586 | 95264167 |
| 10/09/2024 | NGUYEN YEN NHI chuyen tien | | 50,000 | 8,873,774,586 | 5264193 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,873,974,586 | 5264464 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu FT24254026250719 | | 200,000 | 8,874,174,586 | 95264877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992929623.057990.Chuyen tien ung ho lu lut bao yagi.CT tu 1033742439 DUONG THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,874,674,586 | 5265564 |
| 10/09/2024 | Nguyen Hong Nhung Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 8,874,974,586 | 95266581 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254997750840 | | 50,000 | 8,875,024,586 | 95267231 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 8,875,524,586 | 95266829 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAI THU chuyen FT24254227580153 | | 100,000 | 8,875,624,586 | 95267353 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,875,724,586 | 95267456 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi FT24254967259657 | | 500,000 | 8,876,224,586 | 95267470 |
| 10/09/2024 | DUONG HONG NGOC chuyen FT24254124709000 | | 200,000 | 8,876,424,586 | 95266972 |
| 10/09/2024 | HA TRUNG KIEN chuyen tien | | 35,000 | 8,876,459,586 | 5268194 |
| 10/09/2024 | LAM DAI VI chuyen tien | | 20,000 | 8,876,479,586 | 5237469 |
| 10/09/2024 | IBFT Unghocactinhbaolut | | 100,000 | 8,876,579,586 | 95268053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254957508558 | | 50,000 | 8,876,629,586 | 95268642 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH CHAU chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254075006852 | | 500,000 | 8,877,129,586 | 95268680 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 8,877,229,586 | 95269091 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(010084)(PHUNG THI THUY LINH chuyen tien ung ho) | | 100,000 | 8,877,329,586 | 20240910010084 |
| 10/09/2024 | Soc Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,877,429,586 | 95269344 |
| 10/09/2024 | vezoso 242 ba trieu ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,878,429,586 | 5270540 |
| 10/09/2024 | mot ban hoc sinh dong gop mot chut a | | 24,000 | 8,878,453,586 | 5271509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254065982893 | | 500,000 | 8,878,953,586 | 95271613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 15,000 | 8,878,968,586 | 95273164 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,879,468,586 | 5242958 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,880,468,586 | 5273818 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,880,568,586 | 95273847 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,880,768,586 | 95274366 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992947527.067769.Gia dinh Hien Luong ung ho dong bao lu.CT tu 9981582696 VU DUC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,880,968,586 | 5274629 |
| 10/09/2024 | THAI NGUYEN ANH THU ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,881,468,586 | 5274452 |
| 10/09/2024 | MB(011423)(Vu Thi Minh ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 8,881,668,586 | 20240910011423 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992955496.069218.Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 0201000708616 NGUYEN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 8,883,668,586 | 5274874 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,883,868,586 | 5275201 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,883,968,586 | 5275261 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,884,068,586 | 5276195 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien bac FT24254273683084 | | 500,000 | 8,884,568,586 | 95276299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254402233286 | | 100,000 | 8,884,668,586 | 95276538 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI UY CHUYEN tien cho UB MTTQ VN TP Ha Noi UNG HO CAC TINH LU LUT | | 300,000 | 8,884,968,586 | 95276825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 8,887,968,586 | 5277335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254003240085 | | 100,000 | 8,888,068,586 | 95277646 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con lu lut | | 100,000 | 8,888,168,586 | 5277783 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992952236.074498.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000457261 PHAM TUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,888,268,586 | 5278403 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU.-100924-14:39:16 295930 | | 200,000 | 8,888,468,586 | 95279059 |
| 10/09/2024 | 1 nguoi dan Nha Trang xin quyen gop chut long ho tro ba con mien bac | | 500,000 | 8,888,968,586 | 95278799 |
| 10/09/2024 | con chi con nhieu day de ho tro thoi | | 10,000 | 8,888,978,586 | 5279940 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,889,278,586 | 95280066 |
| 10/09/2024 | LE KIM YEN chuyen tien | | 200,000 | 8,889,478,586 | 95280255 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRUONG THI NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,889,678,586 | 95280186 |
| 10/09/2024 | VU DINH HAU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,889,978,586 | 95280668 |
| 10/09/2024 | cty co phan nofox viet nam ung ho | | 1,000,000 | 8,890,978,586 | 5280520 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254084036602 | | 100,000 | 8,891,078,586 | 95280560 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 8,894,078,586 | 95281833 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807826914 | | 100,000 | 8,894,178,586 | 95281660 |
| 10/09/2024 | MB(013396)(LO THI THU chuyen tien ung ho) | | 300,000 | 8,894,478,586 | 20240910013396 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Coi ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 1,000,000 | 8,895,478,586 | 95282465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254362059701 | | 500,000 | 8,895,978,586 | 95282780 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,896,078,586 | 95283156 |
| 10/09/2024 | UNG HO BA CON VUNG LU LUT-100924-14:40:18 297473 | | 300,000 | 8,896,378,586 | 95283771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,896,478,586 | 5284178 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992976874.081440.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014979610 NGO THI NHA UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,896,578,586 | 5284038 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,897,078,586 | 95284058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 8,897,278,586 | 95284429 |
| 10/09/2024 | TRAN HUONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254103917736 | | 1,000,000 | 8,898,278,586 | 95284760 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,898,378,586 | 5284878 |
| 10/09/2024 | Hoang T Minh Chau to 2 Phuong Liet UH cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 8,899,378,586 | 5285172 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992978700.083265.gia dinh 2 be Lucas va Louis ung ho cac tinh bi Bao Lu.CT tu 9932704056 HOANG THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 8,909,378,586 | 5285627 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 8,909,428,586 | 95285776 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,909,528,586 | 5285954 |
| 10/09/2024 | PHAM HUONG GIANG chuyen tien | | 200,000 | 8,909,728,586 | 5285996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,910,228,586 | 95286183 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,910,428,586 | 95286413 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,910,628,586 | 95286515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992980606.085171.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017393613 DANG TRAN MINH KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,910,678,586 | 5286747 |
| 10/09/2024 | IBT From SeABank | | 10,000 | 8,910,688,586 | 95286778 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,911,188,586 | 5287077 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992969544.084998.ung ho cac tinh khac phuc sau bao .CT tu 0691000355525 PHAM THI THU HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,911,388,586 | 5287262 |
| 10/09/2024 | DO MANH CUONG Chuyen tien | | 100,000 | 8,911,488,586 | 95287128 |
| 10/09/2024 | PHUNG VIET ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254993300403 | | 100,000 | 8,911,588,586 | 95287235 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 8,911,788,586 | 5287807 |
| 10/09/2024 | dong gop ho tro bao Yagi | | 1,000,000 | 8,912,788,586 | 95287921 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,912,988,586 | 95287980 |
| 10/09/2024 | Tran Khanh An ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,913,088,586 | 5288097 |
| 10/09/2024 | BUI TIEN DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,913,288,586 | 5288421 |
| 10/09/2024 | NGO MY HANH chuyen tien | | 1,000,000 | 8,914,288,586 | 5288966 |
| 10/09/2024 | 66498477554 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10276530 c25e49bb d0ad 4aba bff0 52586056 | | 8,500,000 | 8,922,788,586 | 95288981 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac | | 200,000 | 8,922,988,586 | 5289453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,923,038,586 | 5256235 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254762230017 | | 500,000 | 8,923,538,586 | 95289335 |
| 10/09/2024 | HNQ Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254732024812 | | 1,000,000 | 8,924,538,586 | 95290851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,925,038,586 | 95291027 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,925,238,586 | 5291708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,925,438,586 | 95292039 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Hoang Giang chuyen tien | | 70,000 | 8,925,508,586 | 95292573 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992987160.092023.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000180375 NGO VAN DANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 90,000 | 8,925,598,586 | 5293254 |
| 10/09/2024 | Gia dinh 19C ngach 15 ngo 167 Tay Son ung ho | | 200,000 | 8,925,798,586 | 95293289 |
| 10/09/2024 | MB(015667)(NGUYEN LE NGOC THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 8,925,848,586 | 20240910015667 |
| 10/09/2024 | PHAM HAI MINH ung ho cac tinh bao lu FT24254614476164 | | 50,000 | 8,925,898,586 | 95294163 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254952865312 | | 1,000,000 | 8,926,898,586 | 95294274 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu FT24254705967206 | | 200,000 | 8,927,098,586 | 95294633 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992996435.095030.NGUYEN THI MAI chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1029253362 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,927,148,586 | 5295243 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,927,248,586 | 5295282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,927,448,586 | 5295722 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 8,927,498,586 | 95144838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh MB bi bao lu | | 300,000 | 8,927,798,586 | 95084663 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Gia đình Suon ung ho To quoc FT24254705943950 | | 500,000 | 8,928,298,586 | 95267359 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,928,398,586 | 95126492 |
| 10/09/2024 | 66495884739-0845351997-Ung ho | | 300,000 | 8,928,698,586 | 95188280 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,928,898,586 | 95117851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 8,929,898,586 | 95165966 |
| 10/09/2024 | VU KHANH LINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,930,098,586 | 95286520 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,930,298,586 | 95265324 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HIEN LUONG ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254753202080 | | 1,000,000 | 8,931,298,586 | 95101542 |
| 10/09/2024 | Gia đình Coi ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 1,000,000 | 8,932,298,586 | 95280222 |
| 10/09/2024 | nguyen cho mn duoc binh an vuot qua bao lu | | 1,000,000 | 8,933,298,586 | 95280526 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 8,935,298,586 | 95059386 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu mien bac | | 200,000 | 8,935,498,586 | 95046535 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG chuyen FT24254089203221 | | 200,000 | 8,935,698,586 | 95170000 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254783003484 | | 50,000 | 8,935,748,586 | 95232734 |
| 10/09/2024 | DO THI NAM chuyen FT24254527025022 | | 100,000 | 8,935,848,586 | 95234459 |
| 10/09/2024 | LE THI THAO chuyen tien | | 50,000 | 8,935,898,586 | 5296022 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992996384.094962.Ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 1024021165 PHAN MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,936,048,586 | 5296045 |
| 10/09/2024 | QUACH DUY NAM chuyen tien | | 300,000 | 8,936,348,586 | 5296080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,936,448,586 | 95296101 |
| 10/09/2024 | Dv Ngoc Huyen ung ho cac tinh bao lu. Mong moi nguoi co gang som vuot qua thoi gian kho khan nay | | 2,000,000 | 8,938,448,586 | 95296343 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC THANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,938,548,586 | 95296187 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,938,748,586 | 95296755 |
| 10/09/2024 | Vuong Thi Huong chuyen tien ung ho cac tinh sau bao yagi | | 200,000 | 8,938,948,586 | 95163607 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 30,000 | 8,938,978,586 | 95143935 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG QUANG chuyen tien ho tro chong lu | | 250,000 | 8,939,228,586 | 95296779 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac dinh bao lu | | 100,000 | 8,939,328,586 | 95193460 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254817020373 | | 100,000 | 8,939,428,586 | 95297118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 8,939,528,586 | 95297632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,940,028,586 | 95191636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 2,000,000 | 8,942,028,586 | 95052635 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254163522815 | | 200,000 | 8,942,228,586 | 95251056 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,942,278,586 | 95297963 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 8,942,328,586 | 95117737 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,942,428,586 | 95122455 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 8,942,828,586 | 95298381 |
| 10/09/2024 | Pham Thi My chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254319425700 | | 1,000,000 | 8,943,828,586 | 95164461 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254296283089 | | 100,000 | 8,943,928,586 | 95045693 |
| 10/09/2024 | HN cung ca nuoc ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 8,944,128,586 | 5299437 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KHANH LINH ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 567,449 | 8,944,696,035 | 95300095 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993007093.102737.ung ho bao lu .CT tu 0341007118978 PHAN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,944,896,035 | 5300163 |
| 10/09/2024 | Ha Chang nha so 58 ung ho | | 200,000 | 8,945,096,035 | 95300300 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254915097745 | | 200,000 | 8,945,296,035 | 95300520 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 8,945,796,035 | 5300861 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 8,946,296,035 | 95300611 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN THANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254897608995 | | 200,000 | 8,946,496,035 | 95302215 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,946,596,035 | 5302319 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993004763.106692.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004188257 PHAN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 8,946,746,035 | 5302491 |
| 10/09/2024 | DONG QUYNH ANH chuyen tien ung ho dong bao | | 500,000 | 8,947,246,035 | 5303050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021409850 | | 100,000 | 8,947,346,035 | 95303257 |
| 10/09/2024 | Dao Bich Hanh va Le Van Khuong to 2 P Phuong Liet UH cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 8,947,596,035 | 5303645 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 8,947,601,035 | 95303913 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254050531382 | | 1,000,000 | 8,948,601,035 | 95304183 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 8,949,101,035 | 95304251 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993012938.109080.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000404528 TRAN THI THU SUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,949,301,035 | 5304556 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010282861 | | 500,000 | 8,949,801,035 | 95304595 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG NHUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254903627632 | | 200,000 | 8,950,001,035 | 95304669 |
| 10/09/2024 | 66498697517 0394502671 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 555,000 | 8,950,556,035 | 95305434 |
| 10/09/2024 | TRAN BICH PHUONG chuyen FT24254288258102 | | 10,000 | 8,950,566,035 | 95305280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 8,950,716,035 | 95305708 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 8,950,736,035 | 95306197 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 10,000,000 | 8,960,736,035 | 95306737 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993026550.113354.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9934517922 HO DUY NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 8,961,036,035 | 5306550 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 8,961,236,035 | 95306660 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 8,961,336,035 | 95306928 |
| 10/09/2024 | ngoi ham mo cua captain boy ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 35,082 | 8,961,371,117 | 5306883 |
| 10/09/2024 | chau xin gop chut tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,651 | 8,961,386,768 | 5307422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254878941386 | | 500,000 | 8,961,886,768 | 95307543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut FT24254606762800 | | 500,000 | 8,962,386,768 | 95308220 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,962,436,768 | 5308243 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 470,000 | 8,962,906,768 | 95308255 |
| 10/09/2024 | CHU THI MINH NGOC ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 8,963,006,768 | 95309179 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,963,106,768 | 5308884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,000,000 | 8,967,106,768 | 95308957 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6992952036.074196.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018899381 TRUONG HOANG VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,967,306,768 | 5278803 |
| 10/09/2024 | TRAN THI DUYEN Chuyen tien | | 100,000 | 8,967,406,768 | 95310143 |
| 10/09/2024 | H SPORT ACADEMY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254121050082 | | 2,000,000 | 8,969,406,768 | 95310169 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,969,906,768 | 95310244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993024224.118498.BUI KIM DUONG la lanh dum la rach. Ung ho ba con vung bao lu mong mn binh an .CT tu 0931004216508 BUI KIM DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,970,006,768 | 5310885 |
| 10/09/2024 | KHUAT KHAI HOAN chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 8,970,106,768 | 95311454 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 8,970,606,768 | 95311985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bao lu | | 10,000 | 8,970,616,768 | 5312433 |
| 10/09/2024 | PHAM HUONG GIANG chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 8,970,666,768 | 95312082 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao FT24254718300759 | | 200,000 | 8,970,866,768 | 95312960 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN DIEU ANH chuyen FT24254685503018 | | 300,000 | 8,971,166,768 | 95312722 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 8,971,666,768 | 95313222 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993033372.121527.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0431000188541 NGUYEN THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,971,866,768 | 5313744 |
| 10/09/2024 | VU MANH QUYET ung ho cac tinh bi bao lu FT24254536049094 | | 200,000 | 8,972,066,768 | 95313847 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6992965062.079500.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000442936 NGUYEN THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 8,972,566,768 | 5283157 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993035059.123574.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040279243 HO THE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,972,666,768 | 5314565 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac chong lu FT24254135884056 | | 200,000 | 8,972,866,768 | 95314833 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254230666786 | | 500,000 | 8,973,366,768 | 95314649 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY LINH ung ho bao lu FT24254260304163 | | 50,000 | 8,973,416,768 | 95315323 |
| 10/09/2024 | VU KHANH LINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,973,916,768 | 95315503 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993039436.124935.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1987573227 NGUYEN BAO HUONG BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,973,966,768 | 5315682 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 8,978,966,768 | 95315760 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC MAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,979,166,768 | 95315998 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu | | 40,000 | 8,979,206,768 | 95316642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500004391 | | 400,000 | 8,979,606,768 | 95317027 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254115573927 | | 500,000 | 8,980,106,768 | 95317685 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,980,306,768 | 95317508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 8,980,506,768 | 95319082 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,981,006,768 | 5318586 |
| 10/09/2024 | LE THI DIEU LINH gop chut suc de mn cung vuot qua con bao FT24254008606702 | | 50,000 | 8,981,056,768 | 95319170 |
| 10/09/2024 | LA MINH THU ung ho cac tinh bao lu FT24254861037490 | | 1,000,000 | 8,982,056,768 | 95319298 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 8,982,106,768 | 5319814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,982,606,768 | 95321106 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993055787.132288.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022003810 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 8,982,706,768 | 5321279 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 500,000 | 8,983,206,768 | 95321364 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254024965937 | | 300,000 | 8,983,506,768 | 95321454 |
| 10/09/2024 | BUI BAO NGOC chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 8,983,606,768 | 95322675 |
| 10/09/2024 | Con xin gop chut tam long gui toi moi nguoi o vung bi ngap lut | | 500,000 | 8,984,106,768 | 5322952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 8,984,606,768 | 95323766 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho ng dan bao lu . Mong moi ng binh an FT24254262977787 | | 100,000 | 8,984,706,768 | 95324218 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 8,985,006,768 | 5325891 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac bi thiet hai bao lu | | 200,000 | 8,985,206,768 | 95326036 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,985,306,768 | 5297479 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu cua it long nhieu | | 300,000 | 8,985,606,768 | 95326078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093570034 | | 1,000,000 | 8,986,606,768 | 95326759 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HUYEN TRANG chuyen FT24254089092901 | | 100,000 | 8,986,706,768 | 95327711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,986,806,768 | 95329673 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 8,987,306,768 | 95330048 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993063575.141148.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9948400678 PHAN THI THANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 8,987,506,768 | 5330075 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 8,987,606,768 | 95330238 |
| 10/09/2024 | MB(020319)(LE THI MINH chuyen tien) | | 100,000 | 8,987,706,768 | 20240910020319 |
| 10/09/2024 | MB(020551)(DANG THI NHU NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 8,987,806,768 | 20240910020551 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993075609.143483.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036349841 NGUYEN NGOC LINH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 8,987,856,768 | 5333731 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254977111660 | | 200,000 | 8,988,056,768 | 95334860 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993000114.100185.LUU MINH THANG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 1049001121 LUU MINH THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 8,989,056,768 | 5300094 |
| 10/09/2024 | co len dong bao oi | | 100,000 | 8,989,156,768 | 5335588 |
| 10/09/2024 | LE THI CAM HONG cung chung tay ung ho mien bac chong bao | | 500,000 | 8,989,656,768 | 5336278 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung lu Thai Nguyen. Moi nguoi co len | | 500,000 | 8,990,156,768 | 5335941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 8,990,356,768 | 5337403 |
| 10/09/2024 | NHAN HANG LINEABON UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-14:51:00 314409 | | 50,000,000 | 9,040,356,768 | 95338119 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993078956.147443.HOAN LE ANH QUANG chuyen tien.CT tu 0511000453605 HOANG LE ANH QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,041,356,768 | 5338764 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,041,556,768 | 95338173 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,041,756,768 | 95339596 |
| 10/09/2024 | MB(023042)(Cty TNHH LUA SOM ung ho cac tinh bi bao lu) | | 10,000,000 | 9,051,756,768 | 20240910023042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004906996 | | 300,000 | 9,052,056,768 | 95341496 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | CHU NHAT TUAN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh mien bac | | 2,000,000 | 9,054,056,768 | 5342911 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Xuan Duyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 9,054,406,768 | 95342642 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu lut bao Yagi LongNguyen | | 500,000 | 9,054,906,768 | 95343517 |
| 10/09/2024 | Tran Viet Huy ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,055,106,768 | 95344486 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 800,000 | 9,055,906,768 | 5344562 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,056,106,768 | 5344892 |
| 10/09/2024 | VU HONG ANH ung ho nhung vung bi anh huong FT24254021161262 | | 100,000 | 9,056,206,768 | 95345748 |
| 10/09/2024 | LE THI MINH NGUYET chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254300277637 | | 100,000 | 9,056,306,768 | 95344943 |
| 10/09/2024 | TRAN THI OANH ung ho DB vung lu | | 500,000 | 9,056,806,768 | 5345007 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 124,843 | 9,056,931,611 | 95345065 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,057,231,611 | 95346147 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,057,431,611 | 5347883 |
| 10/09/2024 | DUONG THI HIEN ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,057,531,611 | 5348424 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 9,058,531,611 | 95348568 |
| 10/09/2024 | Con Que Tram xin gop mot chut tam long den nguoi dan mien Bac va Trung | | 100,000 | 9,058,631,611 | 95348639 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,058,931,611 | 95348732 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia bac do lu lut | | 300,000 | 9,059,231,611 | 95348875 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254875743822 | | 100,000 | 9,059,331,611 | 95349021 |
| 10/09/2024 | DOAN DUY PHONG chuyen khoan-100924-14:52:36 316784 | | 15,000 | 9,059,346,611 | 95349123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993099200.159483.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9964707571 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 33,333 | 9,059,379,944 | 5350831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 9,059,389,944 | 95350851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,060,389,944 | 95351279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254210548015 | | 100,000 | 9,060,489,944 | 95350975 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993100092.160516.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000341748 BUI VAN TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 9,062,489,944 | 5351849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,063,489,944 | 95353094 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993093503.159711.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017344161 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,063,689,944 | 5353124 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254483335020 | | 1,000,000 | 9,064,689,944 | 95353319 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993101944.162630.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000309650 DO THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,064,789,944 | 5354269 |
| 10/09/2024 | Hy vong moi nguoi co the som vuot qua mua thien tai nay | | 50,000 | 9,064,839,944 | 5354446 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 9,074,839,944 | 95354517 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254640104251 | | 200,000 | 9,075,039,944 | 95355472 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-14:53:44 318587 | | 300,000 | 9,075,339,944 | 95355100 |
| 10/09/2024 | hoc sinh ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 20,000 | 9,075,359,944 | 5355636 |
| 10/09/2024 | BUI HUYEN BICH Chuyen tien ung ho dong bao Viet Nam | | 100,000 | 9,075,459,944 | 95355890 |
| 10/09/2024 | vitaminsneaker ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,075,559,944 | 5355975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,075,759,944 | 95356563 |
| 10/09/2024 | QR - ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,075,959,944 | 5356459 |
| 10/09/2024 | VU TIEN LINH chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 9,076,059,944 | 5317799 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao VN bi lu lut | | 500,000 | 9,076,559,944 | 95358986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254188077041 | | 3,000,000 | 9,079,559,944 | 95358491 |
| 10/09/2024 | TRAN KHAI MINH Chuyen tien | | 100,000 | 9,079,659,944 | 95359660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993117294.168783.LE THI KIM THUY UNG HO BAO LUT MB.CT tu 0071002554369 LE THI KIM THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,080,659,944 | 5359241 |
| 10/09/2024 | GD Ba Nguyen Thi Nga so 10 ngo 1 Chua Boc ung ho lu lut 2024 FT24254457259031 | | 200,000 | 9,080,859,944 | 95359880 |
| 10/09/2024 | To2 PL UH bao lut | | 200,000 | 9,081,059,944 | 95359548 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,081,259,944 | 95359570 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993111471.170126.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 2203158888 LE QUANG TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,081,359,944 | 5360861 |
| 10/09/2024 | TRAN THUY LINH ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24254784040691 | | 200,000 | 9,081,559,944 | 95361078 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993119250.171024.NGUYEN THI BICH NGOC chuyen tien.CT tu 0541000266128 NGUYEN THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,081,609,944 | 5361206 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,081,709,944 | 5361242 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993119312.171102.TRAN VAN PHIET chuyen tien.CT tu 1014127332 TRAN VAN PHIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,082,709,944 | 5361359 |
| 10/09/2024 | MB(027495)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 9,082,759,944 | 20240910027495 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254322410998 | | 100,000 | 9,082,859,944 | 95361712 |
| 10/09/2024 | 66499356202 0397609057 NGUYEN THI NHAT ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,082,959,944 | 95361459 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993120004.171861.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000416843 VU THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,083,959,944 | 5361939 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,084,459,944 | 95363290 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993122277.174389.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032091712 HA VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,084,509,944 | 5363387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,084,609,944 | 95363991 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993114767.174522.DO MY LINH chuyen tien.CT tu 0451000408690 DO MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000,000 | 9,104,609,944 | 5364617 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguai binh an FT24254515200089 | | 200,000 | 9,104,809,944 | 95365100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,104,829,944 | 95365693 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,104,879,944 | 95366639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993124936.177487.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041642729 NGUYEN QUYNH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 9,104,899,944 | 5367038 |
| 10/09/2024 | NGO NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 9,105,299,944 | 95366776 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,105,399,944 | 95367914 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993136519.179409.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032864018 DAO TRONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,105,499,944 | 5369377 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093597421 | | 50,000 | 9,105,549,944 | 95369199 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,105,649,944 | 95370656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,105,849,944 | 5370699 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,106,049,944 | 5370843 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993138645.182043.PHAM QUYNH MAI ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1042503524 PHAM QUYNH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,106,099,944 | 5371330 |
| 10/09/2024 | LE KHANH LY ck ung ho dong bao lu lut FT24254793670092 | | 300,000 | 9,106,399,944 | 95371595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,106,899,944 | 95372103 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993099996.DANG THI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1034256797 toi 1500201113838 Uy Ban Mat TraN to Quoc Viet Nam Tp Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,107,399,944 | 5372165 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993140336.184161.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0091000633511 TRAN LE NGOC AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,107,499,944 | 5372417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993133069.184371.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034512517 NGUYEN DANH THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,107,549,944 | 5372569 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 20,000 | 9,107,569,944 | 95373237 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TAI TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,107,669,944 | 5373306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,107,869,944 | 5373359 |
| 10/09/2024 | MB(030591)(Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 300,000 | 9,108,169,944 | 20240910030591 |
| 10/09/2024 | Ho Cam Tu ung ho cac tinh bi bao lu FT24254763907081 | | 250,000 | 9,108,419,944 | 95373735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,108,719,944 | 95374889 |
| 10/09/2024 | ung ho vung lu lut | | 100,000 | 9,108,819,944 | 5374920 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI HUYNH TRANG ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,109,019,944 | 95374946 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Van ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,109,119,944 | 95376455 |
| 10/09/2024 | THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,109,419,944 | 5376598 |
| 10/09/2024 | Ta Huong Giang chuyen tien chuc moi nguoi binh an | | 22,000 | 9,109,441,944 | 95376991 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993145986.187927.GD cu Nguyen thi Thanh Hong nha 79 ngo 175 LLQ HN ung ho db bi bao lut.CT tu 0301000323471 NGUYEN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,110,441,944 | 5377543 |
| 10/09/2024 | ISL20240910145734689-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,110,741,944 | 95377699 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254227654998 | | 1,000,000 | 9,111,741,944 | 95377815 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,112,241,944 | 95377973 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254767039672 | | 100,000 | 9,112,341,944 | 95378030 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254762296736 | | 200,000 | 9,112,541,944 | 95378519 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,112,641,944 | 95378644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007000963 | | 200,000 | 9,112,841,944 | 95378332 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-14:57:49 325103 | | 1,500,000 | 9,114,341,944 | 95378779 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH DO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 9,114,841,944 | 5379254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,114,941,944 | 95378956 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254822090283 | | 100,000 | 9,115,041,944 | 95379026 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993156755.192146.viet nam oi co len.CT tu 0351001155305 NGUYEN VAN CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,115,241,944 | 5379834 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254352644057 | | 5,000,000 | 9,120,241,944 | 95379220 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993150041.192651.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000375089 TRUONG THI HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,120,541,944 | 5380037 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001178835 | | 100,000 | 9,120,641,944 | 95380319 |
| 10/09/2024 | LE ANH THU chuyen tien ung ho dong bao chiu thien tai | | 500,000 | 9,121,141,944 | 95380354 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 9,121,641,944 | 5380590 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,121,741,944 | 95380796 |
| 10/09/2024 | 66499660940 0982178758 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,121,941,944 | 95380917 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,122,141,944 | 5382368 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,122,341,944 | 95382055 |
| 10/09/2024 | VO TRANG KIM ANH ho tro cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,122,541,944 | 95382553 |
| 10/09/2024 | ngoi dan mien bac co len | | 200,000 | 9,122,741,944 | 5382600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,122,841,944 | 5348322 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993152742.195811.Ung ho cac tinh mien Bac bao lu. Mien bac co len .CT tu 1018021794 PHAM THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,122,941,944 | 5382976 |
| 10/09/2024 | Ung ho Quy Cuu tro thanh pho Ha Noi | | 100,000 | 9,123,041,944 | 95382757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993153340.196553.LUU YEN NHU ung ho mien lu.CT tu 0561000503980 LUU YEN NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,123,241,944 | 5383680 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 200,000 | 9,123,441,944 | 5383832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,123,641,944 | 5384288 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac | | 1,600,000 | 9,125,241,944 | 95384299 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993154500.197925.VU NGUYET HANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033512729 VU NGUYET HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,125,341,944 | 5385101 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993161917.198414.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0161001595364 PHAN DUC ANH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,125,541,944 | 5385311 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993162197.198734.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000542416 LY THE VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,125,641,944 | 5385412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993162627.199228.PHAM MAI NHI chuyen tien.CT tu 1023584550 PHAM MAI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,125,741,944 | 5385926 |
| 10/09/2024 | MB(033372)(PHUN A PHONG chuyen tien) | | 1,000,000 | 9,126,741,944 | 20240910033372 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254762961520 | | 500,000 | 9,127,241,944 | 95386568 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 200,000 | 9,127,441,944 | 95386687 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,127,541,944 | 5388947 |
| 10/09/2024 | TRUONG LINH PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao luc | | 200,000 | 9,127,741,944 | 5350862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,127,941,944 | 5389981 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993164775.201694.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1015791092 DINH VU MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,128,141,944 | 5390058 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993176435.203710.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049408137 NGUYEN DINH HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,129,141,944 | 5391310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254817988981 | | 1,000,000 | 9,130,141,944 | 95391955 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY LINH ung ho cac tinh bi lu lut FT24254529564473 | | 200,000 | 9,130,341,944 | 95391983 |
| 10/09/2024 | em Huy MG Long Bieen ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 9,130,841,944 | 95392286 |
| 10/09/2024 | bao yagi | | 100,000 | 9,130,941,944 | 5392572 |
| 10/09/2024 | TONG THI THOM chuyen tien | | 200,000 | 9,131,141,944 | 95393945 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 9,131,341,944 | 95394189 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993173234.208290.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000245273 HAN HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,131,841,944 | 5395283 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,132,141,944 | 95395571 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254647001887 | | 1,000,000 | 9,133,141,944 | 95396289 |
| 10/09/2024 | Do Thu Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,133,241,944 | 95396870 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BINH ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 9,133,741,944 | 5397040 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,133,791,944 | 95397390 |
| 10/09/2024 | DUONG THI VAN chuyen tien ung ho lu lut | | 50,000 | 9,133,841,944 | 5398467 |
| 10/09/2024 | ung ho chong bao | | 100,000 | 9,133,941,944 | 95399374 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993186976.212707.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015210707 PHAM TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,134,141,944 | 5399511 |
| 10/09/2024 | MB(036130)(ung ho cac tinh bi bao lu. Co len VN oi) | | 300,000 | 9,134,441,944 | 20240910036130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 52,405 | 9,134,494,349 | 5399739 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,134,794,349 | 5399992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307296907 | | 128,000 | 9,134,922,349 | 95400004 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993185384.210827.em gui ung ho cac tinh bi bao lu a.CT tu 0141000835599 PHAM THANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,135,022,349 | 5400689 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 9,135,062,349 | 95401113 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TAM chuyen tien | | 300,000 | 9,135,362,349 | 95401342 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254263020205 | | 500,000 | 9,135,862,349 | 95403040 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 9,135,962,349 | 5403480 |
| 10/09/2024 | NHU HIEN LUONG Chuyen tien uho nguoi dan khac phuc bao lu | | 100,000 | 9,136,062,349 | 95404228 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh chiu anh huong lu lut | | 200,000 | 9,136,262,349 | 5363234 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,136,562,349 | 5404657 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993192303.219121.TRAN THI HUYEN chuyen tien ung ho phuc hoi bao mien bac.CT tu 1014437618 TRAN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,136,762,349 | 5405156 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254280150069 | | 100,000 | 9,136,862,349 | 95405199 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Minh Hoai chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,137,062,349 | 95405562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,138,062,349 | 95406714 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993201943.222346.Ung ho dong bao cac tinh anh huong bao lu.CT tu 0181003633999 NGO NGUYEN DOAN THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,138,162,349 | 5407596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 30,000 | 9,138,192,349 | 5409052 |
| 10/09/2024 | ung ho mien Bac bao lu FT24254232672373 | | 30,000 | 9,138,222,349 | 95408585 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,138,722,349 | 95408688 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 9,139,022,349 | 95408777 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHU VANG chuyen Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254991807850 | | 300,000 | 9,139,322,349 | 95410070 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,139,342,349 | 95410977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 9,139,372,349 | 5374315 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,139,872,349 | 5374842 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993208606.227203.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 6666646666 HOANG VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,140,172,349 | 5411672 |
| 10/09/2024 | Ung ho cuu tro ba con mien bac lu lut FT24254647003217 | | 200,000 | 9,140,372,349 | 95412547 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254694504995 | | 200,000 | 9,140,572,349 | 95370744 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 9,140,772,349 | 95353327 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,140,792,349 | 95382057 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,142,792,349 | 95399763 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254762979701 | | 100,000 | 9,142,892,349 | 95412205 |
| 10/09/2024 | TA THI THU HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,142,992,349 | 95378657 |
| 10/09/2024 | Giang Nami ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,143,092,349 | 95378084 |
| 10/09/2024 | DO XUAN TRUONG ung ho thiet hai do bao so 3 | | 200,000 | 9,143,292,349 | 95412381 |
| 10/09/2024 | Quyen gop | | 100,000 | 9,143,392,349 | 95412935 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993215963.226905.DANG THI SUU - SN 31/12 CHUA BOC, QT,DD,HA NOI - UH CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011003555588 DINH THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,143,692,349 | 5412398 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993216540.227586.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049046350 DOAN THAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,143,792,349 | 5412410 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC PHU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 271,758 | 9,144,064,107 | 5413009 |
| 10/09/2024 | MB(039165)(chi cuc thong ke huyen phuc tho ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 9,145,064,107 | 20240910039165 |
| 10/09/2024 | TRINH DUYEN chuyen tien | | 1,000,000 | 9,146,064,107 | 5413245 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,146,264,107 | 95413889 |
| 10/09/2024 | Ha Ngoc Tuan ung ho tien bao lu FT24254121010795 | | 300,000 | 9,146,564,107 | 95414013 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 9,146,764,107 | 95414628 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,146,864,107 | 5415530 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993212421.231897.TONG THI THAO chuyen tien ung ho .CT tu 0301000373190 TONG THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,147,164,107 | 5414969 |
| 10/09/2024 | Do Thi Nhung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,147,464,107 | 95415720 |
| 10/09/2024 | MB(039871)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 9,147,764,107 | 20240910039871 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen ung ho vung lu tu Ha Noi than yeu FT24254293236056 | | 100,000 | 9,147,864,107 | 95416551 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,148,064,107 | 5417393 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993214314.234190.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3356038830 VU BAO TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,148,114,107 | 5417634 |
| 10/09/2024 | Con gop 1 bua an a | | 30,000 | 9,148,144,107 | 95417732 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,148,344,107 | 5418408 |
| 10/09/2024 | TRAN THI LIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,148,844,107 | 95418643 |
| 10/09/2024 | Dao Duy Nam ung ho | | 50,000 | 9,148,894,107 | 95418442 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,149,094,107 | 5418738 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Bich Hanh chuyen tien FT24254350732020 | | 500,000 | 9,149,594,107 | 95420113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,150,094,107 | 95420170 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993224754.237026.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0351000912843 DINH THI LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,150,394,107 | 5419846 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,150,494,107 | 95420714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001954740 | | 300,000 | 9,150,794,107 | 95421403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,150,844,107 | 5421689 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254753179122 | | 100,000 | 9,150,944,107 | 95422388 |
| 10/09/2024 | UNG ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 9,151,144,107 | 5422939 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254829475031 | | 1,000,000 | 9,152,144,107 | 95423446 |
| 10/09/2024 | TRAN THUY LINH ung ho cac tinh bao lu FT24254071268935 | | 200,000 | 9,152,344,107 | 95423126 |
| 10/09/2024 | lucky ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,152,444,107 | 5423782 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993239341.242025.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0581000759619 HUA THI HOAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 9,154,444,107 | 5423819 |
| 10/09/2024 | DINH THI NGOC BICH Chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 9,154,944,107 | 95424455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,155,144,107 | 95424088 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993231690.243838.phong tu 0021000420326 NGUYEN THI PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,156,144,107 | 5425464 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,156,344,107 | 95426419 |
| 10/09/2024 | Con Nguyen Minh Duc lop 6 trung THCS Viet Nam Angieri ung ho dong bao lu lut a. FT24254915078664 | | 500,000 | 9,156,844,107 | 95427211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,157,344,107 | 95428607 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,157,364,107 | 5430687 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 9,157,864,107 | 5393390 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,157,964,107 | 95432597 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN BINH AN ung ho cac vung bi bao lu | | 50,000 | 9,158,014,107 | 95432537 |
| 10/09/2024 | Lai Quynh Huong chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 82,000 | 9,158,096,107 | 95432924 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh khac phuc hau qua Bao so 3 FT24254307310820 | | 700,000 | 9,158,796,107 | 95433041 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254500004147 | | 300,000 | 9,159,096,107 | 95433302 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993249953.254152.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000323964 HO THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,159,596,107 | 5434919 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254663776000 | | 1,500,000 | 9,161,096,107 | 95435001 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993250201.254456.CONC DAN DAO THI HANH UNG HO MIEN BAC VUOT BAO LU.CT tu 9969629058 DAO THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,161,296,107 | 5435376 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,161,396,107 | 5435450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,161,446,107 | 95436108 |
| 10/09/2024 | MB(044429)(NGUYEN THI GIANG chuyen tien) | | 200,000 | 9,161,646,107 | 20240910044429 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH TUAN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 9,161,846,107 | 95436096 |
| 10/09/2024 | VU HONG NGOC chuyen tien | | 109,108 | 9,161,955,215 | 5436934 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993251495.256118.RyPal ung ho mien Bac.CT tu 0071000603899 DOAN MONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 9,163,955,215 | 5437054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254674429779 | | 1,000,000 | 9,164,955,215 | 95438208 |
| 10/09/2024 | LE TIEN VU chuyen tien ung ho khac phuc bao lu | | 30,000,000 | 9,194,955,215 | 5397612 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 9,195,155,215 | 95438283 |
| 10/09/2024 | MB(045084)(LE THI HUONG chuyen tien) | | 500,000 | 9,195,655,215 | 20240910045084 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG OANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,195,855,215 | 5439033 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,197,855,215 | 95439510 |
| 10/09/2024 | quyen gop khac phuc bao so 3 | | 10,000 | 9,197,865,215 | 5439852 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254560104209 | | 100,000 | 9,197,965,215 | 95439944 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993255063.260431.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0151000595854 LY NGOC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,198,165,215 | 5440385 |
| 10/09/2024 | Ngo Hoang Duong | | 50,000 | 9,198,215,215 | 95441391 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254210270561 | | 1,000,000 | 9,199,215,215 | 95442098 |
| 10/09/2024 | Hai chau Vinh Phuc Ung ho dong bao mien nui phia bac do con bao so 3 FT24254491537463 | | 200,000 | 9,199,415,215 | 95442674 |
| 10/09/2024 | Ha Thi Mo ung ho dong bao bao lut | | 400,000 | 9,199,815,215 | 95442381 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,200,315,215 | 5442428 |
| 10/09/2024 | BUI THI HA Chuyen tien | | 1,000,000 | 9,201,315,215 | 95442829 |
| 10/09/2024 | Con Nguyen Chi Thanh truong Tieu hoc Thanh Xuan Bac Ha Noi ung ho dong bao lu lut a. FT24254001211600 | | 500,000 | 9,201,815,215 | 95443337 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TU chuyen tien ung ho dong bao | | 20,000 | 9,201,835,215 | 95443627 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,201,935,215 | 95443728 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,202,035,215 | 95443750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993278654.264737.NGO QUOC VIET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016673859 NGO QUOC VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 9,202,055,215 | 5444306 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993268998.265165.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000047902 CHU HOANG SONG HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 311,000 | 9,202,366,215 | 5444613 |
| 10/09/2024 | 66500513592 0902228078 ForB - TXT SOOBIN fanpage ung ho cac tinh khac | | 512,000 | 9,202,878,215 | 95444420 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993269394.265647.Mong moi nguoi binh an.CT tu 1029454037 NGUYEN THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,203,378,215 | 5445172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,203,478,215 | 95445491 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 9,203,628,215 | 95445901 |
| 10/09/2024 | MB(046784)(NGUYEN DINH BANG to 30 Lang Ha Ung ho cac tinh bi bao lu.) | | 500,000 | 9,204,128,215 | 20240910046784 |
| 10/09/2024 | con xin duoc ung ho cac tinh bi bao lu a | | 500,000 | 9,204,628,215 | 5446730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993271144.267871.VU PHUONG THAO chuyen tienung ho.CT tu 1048127287 VU PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,205,128,215 | 5446853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,205,628,215 | 95446482 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254687354606 | | 200,000 | 9,205,828,215 | 95447931 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993271092.267782.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030946063 BUI THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,206,328,215 | 5448529 |
| 10/09/2024 | con DUONG THAI BAO NGOC mong phan nao giup duoc moi ng qua bao lu a | | 200,000 | 9,206,528,215 | 95449205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,206,628,215 | 95449895 |
| 10/09/2024 | DAO NGOC KHANH LINH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 9,207,128,215 | 5450225 |
| 10/09/2024 | DOAN THI THUY DUNG chuyen ung ho lu lut FT24254536132496 | | 500,000 | 9,207,628,215 | 95450520 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993295355.273341.ung ho dong bao chong lu.CT tu 9701234889 VU HUYEN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,207,728,215 | 5451246 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993295466.273500.BUI THI THANH HIEN chuyen tien.CT tu 1040213798 BUI THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,207,828,215 | 5451405 |
| 10/09/2024 | Ung ho Quy cuu tro thien tai con bao so 3 FT24254466434667 | | 300,000 | 9,208,128,215 | 95451451 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993286223.273351.TRAN THI HUONG chuyen tien.CT tu 0691000406415 TRAN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,208,328,215 | 5451776 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993215624.226498.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000388145 NGUYEN HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,208,528,215 | 5411254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,208,578,215 | 95451827 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thao Uyen Le ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,000,000 | 9,209,578,215 | 95452116 |
| 10/09/2024 | 66499749532 0377923269 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,209,778,215 | 95452301 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254967731750 | | 100,000 | 9,209,878,215 | 95453474 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993296343.274577.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0301000307560 DO THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,210,178,215 | 5453649 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH ANH THO chuyen tien | | 50,000 | 9,210,228,215 | 5454461 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,210,728,215 | 5454542 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,210,828,215 | 5454575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020258003 | | 200,000 | 9,211,028,215 | 95454657 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,213,028,215 | 95454815 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993298682.277655.NGUYEN THI HOANG THANH chuyen tien.CT tu 9376497971 NGUYEN THI HOANG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 9,213,048,215 | 5454844 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,213,098,215 | 95455290 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,213,148,215 | 95456587 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254571693208 | | 200,000 | 9,213,348,215 | 95456255 |
| 10/09/2024 | CUA IT LONG NHIEU, MIEN BAC CO LEN, THUONG.-100924-15:11:10 346116 | | 50,000 | 9,213,398,215 | 95456395 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254687361148 | | 200,000 | 9,213,598,215 | 95457073 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | gop chut nho nho ung ho vung lu | | 200,000 | 9,213,798,215 | 5457425 |
| 10/09/2024 | VU THI NGOC HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,213,848,215 | 95457772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254238390075 | | 500,000 | 9,214,348,215 | 95458188 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993302030.282121.caxinh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000695952 NGUYEN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 9,215,048,215 | 5458396 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 9,215,348,215 | 5458774 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,215,398,215 | 95458806 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh thiet hai bao lu | | 50,000 | 9,215,448,215 | 5460129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,215,648,215 | 95460185 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu bao | | 500,000 | 9,216,148,215 | 95460541 |
| 10/09/2024 | 2 chau Linh Phuong ung ho dong bao lu lut FT24254884590255 | | 500,000 | 9,216,648,215 | 95460053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu NQH | | 1,000,000 | 9,217,648,215 | 5461053 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993306917.285162.NGUYEN THI TRANG chuyen tien.CT tu 0491000061331 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,218,148,215 | 5461280 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TO QUYEN Ung Ho khac phuc bao Yagi | | 5,000,000 | 9,223,148,215 | 95461633 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 150,000 | 9,223,298,215 | 95462381 |
| 10/09/2024 | MB(050915)(ung ho cac tinh bao lu, nguoi con Kon Tum huong ve Mien Bac) | | 200,000 | 9,223,498,215 | 20240910050915 |
| 10/09/2024 | NHAT VI CHUYEN TIEN | | 8,000 | 9,223,506,215 | 95463355 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993308886.287321.Sinh vien Duyen xin ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9336595639 HOANG PHAM MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,223,606,215 | 5463404 |
| 10/09/2024 | Viet Nam Co Len FT24254026332256 | | 1,000,000 | 9,224,606,215 | 95463128 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993309942.288464.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023950981 TA THI MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,225,106,215 | 5464428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666753666 | | 100,000 | 9,225,206,215 | 95464532 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,225,256,215 | 5464803 |
| 10/09/2024 | VU QUYNH HUONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254034028670 | | 300,000 | 9,225,556,215 | 95464935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 9,225,706,215 | 95465479 |
| 10/09/2024 | QUACH THI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,226,206,215 | 95465068 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 9,226,706,215 | 5466407 |
| 10/09/2024 | Nguyen Quoc Thong chuyen tien | | 500,000 | 9,227,206,215 | 95466132 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,227,306,215 | 5467531 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 153 CTY LUAT TNHH LAN VUI VA CONG SU UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 9,232,306,215 | 5467838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254316077358 | | 200,000 | 9,232,506,215 | 95468479 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 100,000 | 9,232,606,215 | 95468127 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,232,656,215 | 5468241 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CANH ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,232,856,215 | 95468358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617790016 | | 200,000 | 9,233,056,215 | 95468898 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993320935.293752.NGOC ANH ung ho dong bao cac tinh bao lu a.CT tu 1040476433 DAM NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,233,156,215 | 5468936 |
| 10/09/2024 | MB(052338)(ung ho bao lu mien bac) | | 300,000 | 9,233,456,215 | 20240910052338 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Luong ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,234,456,215 | 5470741 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 9,234,606,215 | 5470763 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993317583.289470.LE NGOC HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034828959 LE NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,234,806,215 | 5470885 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU.-100924-15:13:40 350464 | | 100,000 | 9,234,906,215 | 95471480 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 9,235,106,215 | 5430730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993246759.250176.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0361000196131 NGO THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,235,406,215 | 5431278 |
| 10/09/2024 | TRAN THI ANH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,235,506,215 | 5472244 |
| 10/09/2024 | HOANG THI THUY chuyen ung ho lu lut FT24254308306466 | | 100,000 | 9,235,606,215 | 95472380 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254150546032 | | 100,000 | 9,235,706,215 | 95472550 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Thinh Binh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,235,906,215 | 95472655 |
| 10/09/2024 | TRAN THI DIEU LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,236,906,215 | 5473757 |
| 10/09/2024 | TRAN THUY TIEN chuyen tien | | 200,000 | 9,237,106,215 | 5473710 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 9,237,706,215 | 95473943 |
| 10/09/2024 | BUI BICH PHUONG chuyen ung ho cac tinh thanh bi lu lut FT24254586613359 | | 200,000 | 9,237,906,215 | 95474920 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,238,106,215 | 5475429 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,238,206,215 | 95476493 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993330909.300997.NGUYEN THI TU LINH ung ho bao lu.CT tu 1040975418 NGUYEN THI TU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,238,306,215 | 5477302 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 9,238,506,215 | 5478281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,238,606,215 | 95478324 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,238,806,215 | 5478442 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,238,906,215 | 5478451 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HIEU ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 9,239,206,215 | 95479466 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 9,239,706,215 | 5439509 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho khu vuc bao lu | | 100,000 | 9,239,806,215 | 5479599 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-15:14:56 352585 | | 100,000 | 9,239,906,215 | 95480138 |
| 10/09/2024 | PHAM QUYNH ANH chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 9,239,916,215 | 95480286 |
| 10/09/2024 | NGO TUAN KIET ung ho cac tinh bi thiet gai do bao lu | | 14,188 | 9,239,930,403 | 5480944 |
| 10/09/2024 | ung ho ca tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,240,430,403 | 95481348 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MANH DUNG chuyen tien | | 200,000 | 9,240,630,403 | 5481636 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao theo QD 24MTTQBTT | | 200,000 | 9,240,830,403 | 95482374 |
| 10/09/2024 | LUU KHANH LINH chuyen tien | | 100,000 | 9,240,930,403 | 5482625 |
| 10/09/2024 | Uh cac tinh bao lu | | 200,000 | 9,241,130,403 | 95483768 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NGAN ung ho dong bao vung bao lu FT24254991006087 | | 500,000 | 9,241,630,403 | 95484174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,243,630,403 | 95484762 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,243,680,403 | 95485170 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,243,880,403 | 5485228 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,244,080,403 | 95486068 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 9,244,110,403 | 5486209 |
| 10/09/2024 | Lien Vu chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,245,110,403 | 5486611 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993355692.311797.TRAN THI NHU Y - Ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 0161001607168 TRAN THI NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,245,310,403 | 5486687 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254089422065 | | 50,000 | 9,245,360,403 | 95487308 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG GIANG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254004300483 | | 200,000 | 9,245,560,403 | 95486934 |
| 10/09/2024 | Trang Thuy Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,247,560,403 | 5487362 |
| 10/09/2024 | Dao Thanh Mai ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,247,660,403 | 95487683 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Gao ung ho dong bao trong con bao Yagi | | 1,000,000 | 9,248,660,403 | 95487161 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,248,860,403 | 95488800 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len a FT24254200028919 | | 500,000 | 9,249,360,403 | 95489141 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993358614.315072.Unng ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004385493 PHAM THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,249,860,403 | 5489304 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254486746550 | | 300,000 | 9,250,160,403 | 95489384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124960436 | | 300,000 | 9,250,460,403 | 95489080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 120,000 | 9,250,580,403 | 5489673 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 9,250,680,403 | 95490343 |
| 10/09/2024 | LE VAN HUY FT24254115680930 | | 150,000 | 9,250,830,403 | 95490358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254760506813 | | 250,000 | 9,251,080,403 | 95489886 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 9,252,080,403 | 5491098 |
| 10/09/2024 | P.KHCN HDBank Long Bien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,253,080,403 | 95491134 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,800,000 | 9,254,880,403 | 5490786 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-15:16:54 355796 | | 300,000 | 9,255,180,403 | 95491387 |
| 10/09/2024 | em ung ho vung lu lut | | 50,000 | 9,255,230,403 | 95491485 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,255,730,403 | 95491556 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007070218 | | 200,000 | 9,255,930,403 | 95491617 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993359213.315730.LE THI HAI YEN chuyen tien ung ho cac ba con gap nan do bao Yagi.CT tu 1029521574 LE THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,256,030,403 | 5492096 |
| 10/09/2024 | Chung em la nguoi ham mo Karina aespas xin phep ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,040,000 | 9,258,070,403 | 5492180 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAN uh dong bao mien bac | | 200,000 | 9,258,270,403 | 5491984 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,258,370,403 | 95492542 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254570679764 | | 100,000 | 9,258,470,403 | 95493145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,258,770,403 | 95493904 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254112945672 | | 150,000 | 9,258,920,403 | 95494991 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,259,920,403 | 5495085 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an a | | 500,000 | 9,260,420,403 | 95495177 |
| 10/09/2024 | BUI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu | | 100,000 | 9,260,520,403 | 95496207 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HIEU chuyen tien ung ho khac phuc sau lu | | 300,000 | 9,260,820,403 | 5495798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254187750169 | | 200,000 | 9,261,020,403 | 95496441 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993376661.324199.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0121000843602 TRAN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,261,220,403 | 5496932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,261,320,403 | 95496569 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen Hoa Sinh xin dc ung ho cac tinh bi bao lu lut FT24254095120276 | | 200,000 | 9,261,520,403 | 95497040 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho nguoi dan chong lu | | 50,000 | 9,261,570,403 | 95496772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254506406476 | | 1,000,000 | 9,262,570,403 | 95497194 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,262,670,403 | 95497723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 9,263,170,403 | 95498287 |
| 10/09/2024 | BUI LE VIET ung ho phong chong bao lu | | 1,000,000 | 9,264,170,403 | 95497749 |
| 10/09/2024 | GIA DINH TRAN THANH HAI UNG HO CAC VUNG THIEN TAI-100924-15:18:15 358017 | | 1,000,000 | 9,265,170,403 | 95499132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254997599767 | | 200,000 | 9,265,370,403 | 95500308 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 9,265,570,403 | 95500328 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993372241.327857.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000262961 NGUYEN THI THUY HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,265,670,403 | 5501585 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993374888.331213.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000375352 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,266,670,403 | 5502316 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993374748.331024.ung ho cac tinh bi lu .CT tu 1032102271 LE HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,266,770,403 | 5502855 |
| 10/09/2024 | DAO THI THU TRANG chuyen tien | | 10,000 | 9,266,780,403 | 5502416 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-15:18:57 359090 | | 200,000 | 9,266,980,403 | 95502740 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,267,180,403 | 95503226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254902422655 | | 100,000 | 9,267,280,403 | 95503824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,267,380,403 | 95503544 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993383470.332121.DINH DANG TUAN ung ho cac tinh bi nao lu.CT tu 1029663942 DINH DANG TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,267,680,403 | 5504844 |
| 10/09/2024 | NamHV ung ho dong bao lu lut, CO LEN VIET NAM | | 200,000 | 9,267,880,403 | 95505464 |
| 10/09/2024 | DAO THI THU TRANG chuyen tien | | 10,000 | 9,267,890,403 | 5505297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 9,268,240,403 | 95505589 |
| 10/09/2024 | MB(060725)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 30,000 | 9,268,270,403 | 20240910060725 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ung ho cac tinh vi bao lu | | 1,000,000 | 9,269,270,403 | 95506225 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN DUNG chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 9,270,270,403 | 95506274 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254405905812 | | 200,000 | 9,270,470,403 | 95507384 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993396524.335756.VNH ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0111000558990 PHAM HAI HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,270,570,403 | 5507153 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 9,271,070,403 | 95507187 |
| 10/09/2024 | CAO THI QUYNH CHAU Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 9,272,070,403 | 95507564 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993396936.336273.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1029417798 LE VI TRUC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,272,170,403 | 5507297 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,272,190,403 | 5507319 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993398010.337606.Ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1036007147 LE QUANG TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,272,390,403 | 5508411 |
| 10/09/2024 | NGO THI TRUC QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu , ma GD 248771946 | | 2,000,000 | 9,274,390,403 | 95508638 |
| 10/09/2024 | BUI THUY ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254530163549 | | 100,000 | 9,274,490,403 | 95508977 |
| 10/09/2024 | MAI THI THAO chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254028921102 | | 500,000 | 9,274,990,403 | 95510524 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993400416.340522.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1041194393 NGUYEN HOANG THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,275,090,403 | 5510448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993400267.340353.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0601000507109 TRAN THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 80,000 | 9,275,170,403 | 5510607 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-15:20:13 361222 | | 500,000 | 9,275,670,403 | 95511158 |
| 10/09/2024 | MB(061897)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 9,276,670,403 | 20240910061897 |
| 10/09/2024 | CAO THANH PHUONG chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 9,276,970,403 | 5512024 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993402561.343166.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0071003306661 NGUYEN THI HONG LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,277,470,403 | 5512733 |
| 10/09/2024 | con nguoi la con cua. co len | | 100,000 | 9,277,570,403 | 5513157 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993402067.342560.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 1036829818 PHAM MAI SONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,277,620,403 | 5513284 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993403454.344195.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1046976813 NGUYEN THI TRIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,278,620,403 | 5513297 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh lu lut | | 100,000 | 9,278,720,403 | 5513780 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRAN PHUONG NGAN chuyen tien | | 100,000 | 9,278,820,403 | 95513870 |
| 10/09/2024 | Nina Phuong Linh ck ung ho dong bao thiet hai bao lu FT24254610186737 | | 10,000 | 9,278,830,403 | 95514337 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 9,278,840,403 | 95515105 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,278,940,403 | 5515014 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993407672.346396.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040410285 TRAN NGUYEN NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,279,040,403 | 5516235 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,279,540,403 | 95515910 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,280,540,403 | 95516073 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC CHI Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,281,040,403 | 95517208 |
| 10/09/2024 | BA CON VUNG LU CO LEN | | 200,000 | 9,281,240,403 | 95517251 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254230795669 | | 200,000 | 9,281,440,403 | 95517011 |
| 10/09/2024 | IBFT Iricmedia ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 9,286,440,403 | 95517483 |
| 10/09/2024 | Xuan Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,683,000 | 9,289,123,403 | 5519560 |
| 10/09/2024 | MB(063880)(ung ho dong bao bi bao lu) | | 200,000 | 9,289,323,403 | 20240910063880 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993410939.350100.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0031001175791 BUI THI HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,289,523,403 | 5519901 |
| 10/09/2024 | VU THI THU HOAI Chuyen tien | | 100,000 | 9,289,623,403 | 95520428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993412689.352031.NGO NHUT HOA chuyen tien.CT tu 1017746692 NGO NHUT HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 120,000 | 9,289,743,403 | 5521007 |
| 10/09/2024 | Nina Phuong Linh ck ung ho dong bao thiet hai do bao lu FT24254717449636 | | 500,000 | 9,290,243,403 | 95521535 |
| 10/09/2024 | MB(064443)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 1,000,000 | 9,291,243,403 | 20240910064443 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU UYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254706399080 | | 200,000 | 9,291,443,403 | 95522396 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993421342.354491.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042680891 NGUYEN THI THUY KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,291,643,403 | 5523977 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 10,000 | 9,291,653,403 | 5523652 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993421333.354481.DAO THI VI ung ho giúp do cac dia phuong bao lu.CT tu 1013258903 DAO THI VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,291,853,403 | 5524247 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,292,053,403 | 95524715 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUYEN MY chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lu, ma GD 248772856 | | 50,000 | 9,292,103,403 | 95525739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254221224803 | | 200,000 | 9,292,303,403 | 95526447 |
| 10/09/2024 | Ngô Nhật Minh ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 20,853,000 | 9,313,156,403 | |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993356843.313109.TRAN HUU NGHI ung ho.CT tu 1021690928 TRAN HUU NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,313,456,403 | 5487368 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 50,000 | 9,313,506,403 | 5529210 |
| 10/09/2024 | NONG THI HOAI THU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254915138423 | | 3,000,000 | 9,316,506,403 | 95529220 |
| 10/09/2024 | Cau mong moi nguoi binh an | | 10,000 | 9,316,516,403 | 5529250 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993432205.362724.ung ho.CT tu 1020670524 NGUYEN DAI NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,316,616,403 | 5530561 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273846454 | | 100,000 | 9,316,716,403 | 95530299 |
| 10/09/2024 | DO LE MINH HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,316,766,403 | 5530796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254227751035 | | 500,000 | 9,317,266,403 | 95531655 |
| 10/09/2024 | LE NGOC TRINH chuyen tien | | 50,000 | 9,317,316,403 | 5531406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254991029072 | | 2,000,000 | 9,319,316,403 | 95531469 |
| 10/09/2024 | PHAM KHAC THAO chuyen tien 1302 ung ho chong bao lut | | 500,000 | 9,319,816,403 | 5532543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lut | | 300,000 | 9,320,116,403 | 5532855 |
| 10/09/2024 | PHAN THI DUNG chuyen tien Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao yagi | | 300,000 | 9,320,416,403 | 5533784 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993378447.326260.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000262961 NGUYEN THI THUY HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,320,516,403 | 5498311 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 9,320,916,403 | 5534851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,321,416,403 | 5534995 |
| 10/09/2024 | VUOT QUA LU LUT-100924-15:24:31 368607 | | 100,000 | 9,321,516,403 | 95536206 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,322,516,403 | 5536872 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254412203176 | | 100,000 | 9,322,616,403 | 95536336 |
| 10/09/2024 | PHAM HONG KHUE chuyen tien ung ho cac tinh bao lut FT24254976115039 | | 20,000 | 9,322,636,403 | 95537509 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI NGOC BICH Chuyen tien | | 200,000 | 9,322,836,403 | 95537561 |
| 10/09/2024 | bee thua thien hue ung ho cac tinh bi bao lut mien bac | | 50,000 | 9,322,886,403 | 95538428 |
| 10/09/2024 | Ung bo dong bao bao lu FT24254342664379 | | 100,000 | 9,322,986,403 | 95538516 |
| 10/09/2024 | Ngoc Thi Hong chuyen tien ung ho ba con lu lut | | 1,000,000 | 9,323,986,403 | 95539913 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993453807.375118.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029548848 NGUYEN NGOC THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,324,086,403 | 5540609 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG LUONG chuyen tien | | 300,000 | 9,324,386,403 | 5498697 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,324,486,403 | 5504528 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI THU Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,324,686,403 | 95541496 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993456843.375513.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031530336 PHAN HUYNH THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 53,000 | 9,324,739,403 | 5542667 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TUAN chuyen tien | | 100,000 | 9,324,839,403 | 5542830 |
| 10/09/2024 | DO HA THU chuyen tien ung bo dong bao | | 200,000 | 9,325,039,403 | 95543179 |
| 10/09/2024 | Ho Hoang Vinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,325,089,403 | 95543300 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,325,189,403 | 95543933 |
| 10/09/2024 | Chau xin gop chut tam long nho, mong dong bao ta vuot qua bao lu FT24254291429806 | | 20,000 | 9,325,209,403 | 95544684 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993466814.378406.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0301000320234 DO XUAN TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,325,409,403 | 5544051 |
| 10/09/2024 | Hainm UH cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,325,709,403 | 95544189 |
| 10/09/2024 | Quyên gop FT24254112980604 | | 200,000 | 9,325,909,403 | 95545113 |
| 10/09/2024 | LE MY LINH chuc moi nguoi khoe manh an toan FT24254075186834 | | 500,000 | 9,326,409,403 | 95545251 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY THAO VY Chuyen tien | | 20,000 | 9,326,429,403 | 5545473 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 20,000 | 9,326,449,403 | 5546024 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,326,749,403 | 5546043 |
| 10/09/2024 | MB(070369)(Phong tiem chung SaFe LiFe Lac Son ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 9,327,749,403 | 20240910070369 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,328,749,403 | 95546822 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,329,749,403 | 5547148 |
| 10/09/2024 | Luu Thuy Linh UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 9,329,849,403 | 95547701 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY DUONG chuyen tien | | 1,000,000 | 9,330,849,403 | 5547808 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,331,049,403 | 5548224 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Le Quang Minh Dục ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 9,336,049,403 | 5508645 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993463335.384538.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000424159 PHAM MINH THONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,336,349,403 | 5548316 |
| 10/09/2024 | GD ong Hoang Dinh Thanh To 18 Giang Bien-LB-HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,336,849,403 | 95548108 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,337,349,403 | 95548644 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993473515.385575.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004039306 NGUYEN TRUNG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,337,849,403 | 5549370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,337,949,403 | 95549448 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao FT24254342672560 | | 50,000 | 9,337,999,403 | 95550311 |
| 10/09/2024 | MB(071974)(VU THI TUYET UNG HO CAC TINH BAO LUT) | | 200,000 | 9,338,199,403 | 20240910071974 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993487048.389208.VU THI ANH DAO chuyen tien.CT tu 0691000418262 VU THI ANH DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,338,399,403 | 5552849 |
| 10/09/2024 | LDQ HUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 9,338,499,403 | 5553465 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993489985.392202.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491001860707 BUI TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,338,799,403 | 5554756 |
| 10/09/2024 | 66502251448 0862864529 ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 9,338,829,403 | 95555378 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbaolu | | 300,000 | 9,339,129,403 | 95556478 |
| 10/09/2024 | Gd Hung Quyen ung ho cuu tro nhan dan mien bac. Mong mn binh an FT24254831070070 | | 1,000,000 | 9,340,129,403 | 95556737 |
| 10/09/2024 | Tran Phuong My chuyen tien tu Timo | | 50,000 | 9,340,179,403 | 95557825 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CUC chut tam long gui ng dan vung bao lu FT24254556664436 | | 200,000 | 9,340,379,403 | 95558207 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614018794 | | 200,000 | 9,340,579,403 | 95560416 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993466231.377769.Ong Nguyen Dinh Tuyen va Ba Truong Thi Kieu Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000576337 NGUYEN DINH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 68,000,000 | 9,408,579,403 | 5561324 |
| 10/09/2024 | PHAM HONG TU chuyen UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 9,408,779,403 | 95561730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993484041.400543.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023573034 NGUYEN THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,409,279,403 | 5562789 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU THI TUYET chuyen tien | | 100,000 | 9,409,379,403 | 5562545 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,409,579,403 | 95563830 |
| 10/09/2024 | MB(074732)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 9,410,579,403 | 20240910074732 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 9,411,079,403 | 95564487 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG SON ung ho ba con bao lu | | 100,000 | 9,411,179,403 | 5564674 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993505759.403035.Ung Ho cac Tinh Mien Bac Bi Bao Lu.CT tu 1022959126 PHUNG VAN TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,644,000 | 9,412,823,403 | 5564229 |
| 10/09/2024 | Nguyen Trung Truong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,412,923,403 | 95565578 |
| 10/09/2024 | chau Vu Minh An ung ho dong bao lu lut FT24254015532369 | | 200,000 | 9,413,123,403 | 95565594 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993506525.404200.PHAM HAI YEN chuyen tien.CT tu 1028871843 PHAM HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,413,323,403 | 5565133 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300586740 | | 100,000 | 9,413,423,403 | 95567379 |
| 10/09/2024 | Suong Mai Group ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 40,000,000 | 9,453,423,403 | 95567519 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU QUYNH Chuyen tien ung ho tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,453,923,403 | 95567526 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 9,453,933,403 | 5567593 |
| 10/09/2024 | NGHIEM THI THU HUYEN chuyen tien ung ho dong bao | | 200,000 | 9,454,133,403 | 95567627 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993504482.406809.NGUYEN THI KHANH LINH ung ho kp lu lut mien bac .CT tu 0731000648876 NGUYEN THI KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,454,433,403 | 5568645 |
| 10/09/2024 | CAP THI DIU ung ho nhan dan vung bao lu | | 500,000 | 9,454,933,403 | 95567857 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,455,133,403 | 95569463 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUONG LINH chuyen tien ung ho | | 100,000 | 9,455,233,403 | 95569993 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993504167.406513.MAI THI TRANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0951004175685 MAI THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,455,433,403 | 5570017 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,455,933,403 | 95570075 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993515239.407524.TRAN THI THU VAN ck tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9964664490 TRAN THI THU VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,456,033,403 | 5570212 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993509098.408381.Xu Xu chuyen tien.CT tu 1032308072 TRAN THI THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 9,456,183,403 | 5571299 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU MAI LINH chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 9,456,283,403 | 95570945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993509685.409402.Gd chau Cuong Hanh p312, cau thang 2, 5B ung ho.CT tu 0011002268788 TRINH VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,456,583,403 | 5571477 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH chuyen tien | | 100,000 | 9,456,683,403 | 95571125 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 9,457,183,403 | 95572213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,457,383,403 | 95572280 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993504223.406575.ung ho.CT tu 0851000034651 PHAM THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,457,483,403 | 5572710 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG THAM chuyen tien | | 50,000 | 9,457,533,403 | 5573318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993511433.412244.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004288149 BUI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,457,833,403 | 5573426 |
| 10/09/2024 | 66500625190-0946052514-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,457,883,403 | 95574545 |
| 10/09/2024 | LA S BEAUTE UNG HO BA CON BI BAO LU-100924-15:30:53 379250 | | 2,000,000 | 9,459,883,403 | 95574883 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993512882.414572.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341000617499 DANG THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,460,083,403 | 5575806 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 9,460,283,403 | 95575889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254597989078 | | 500,000 | 9,460,783,403 | 95576609 |
| 10/09/2024 | Con xin gop mot it mong thien tai qua di FT24254466637469 | | 200,000 | 9,460,983,403 | 95576696 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VU NGOC ANH chuyen tien ung ho | | 100,000 | 9,461,083,403 | 95577416 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254895623478 | | 100,000 | 9,461,183,403 | 95577064 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 9,464,183,403 | 95578803 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254059334007 | | 200,000 | 9,464,383,403 | 95580706 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069020005 | | 555,000 | 9,464,938,403 | 95580902 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993529411.421208.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9931068120 LE THI UYEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,465,038,403 | 5581758 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254405958490 | | 100,000 | 9,465,138,403 | 95583522 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO BAO LU MIEN BAC | | 100,000 | 9,465,238,403 | 95583252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,465,338,403 | 5583980 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,465,538,403 | 5584841 |
| 10/09/2024 | CAO THI THU THAO chuyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254811165765 | | 200,000 | 9,465,738,403 | 95412630 |
| 10/09/2024 | Nha Co Hoa Hang Anh chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254213208289 | | 5,000,000 | 9,470,738,403 | 95414017 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,470,788,403 | 95413902 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC QUYNH ung ho cac tinh bao lu FT24254100001610 | | 300,000 | 9,471,088,403 | 95544032 |
| 10/09/2024 | LE VAN HAO Chuyen tien | | 50,000 | 9,471,138,403 | 95573231 |
| 10/09/2024 | THANH LONG UNG HO DONG BAO MIEN BAC MUA BAO LU | | 100,000 | 9,471,238,403 | 95416019 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254221098795 | | 1,000,000 | 9,472,238,403 | 95313224 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 9,473,238,403 | 95573447 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254857929382 | | 100,000 | 9,473,338,403 | 95564231 |
| 10/09/2024 | 66500303269-0962574518-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,473,388,403 | 95531784 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993545640.427172.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004197468 HA THI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,473,588,403 | 5585182 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-15:17:56 357541 | | 2,000,000 | 9,475,588,403 | 95497196 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHAM MY TRINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254301700873 | | 200,000 | 9,475,788,403 | 95563384 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 9,476,288,403 | 95549819 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 9,476,338,403 | 5585885 |
| 10/09/2024 | Tuyet Linh Huynh Lam Tam Nhu chuyen tien ung ho | | 15,000 | 9,476,353,403 | 5586039 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993525983.417859.TRAN LAN HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000105689 TRAN LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 9,481,353,403 | 5586068 |
| 10/09/2024 | VAN MINH QUAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254307868068 | | 2,000,000 | 9,483,353,403 | 95586605 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993546996.428465.LE VAN HIEU chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0011001598474 LE VAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,483,853,403 | 5586480 |
| 10/09/2024 | Pkty Lupet Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24254445945573 | | 1,000,000 | 9,484,853,403 | 95586541 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NINH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lut thong qua MTTQVN cua TP Ha noi | | 500,000 | 9,485,353,403 | 5586885 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,485,453,403 | 5587431 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,485,473,403 | 5587490 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DUONG THI VAN chuyen tien ung ho lu lut | | 10,000 | 9,485,483,403 | 5587696 |
| 10/09/2024 | HOANG CONG MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 99,438 | 9,485,582,841 | 5588240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 9,485,642,841 | 95587923 |
| 10/09/2024 | MB(080737)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 9,486,142,841 | 20240910080737 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 9,486,342,841 | 95589900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,486,842,841 | 95590785 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254570737084 | | 100,000 | 9,486,942,841 | 95591213 |
| 10/09/2024 | Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,487,942,841 | 95590870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 9,488,092,841 | 5592476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254064958172 | | 200,000 | 9,488,292,841 | 95592915 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,488,492,841 | 95593450 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993566625.437959.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002360714 NGUYEN BUI DIEM HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,489,492,841 | 5594499 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,489,592,841 | 95594225 |
| 10/09/2024 | Pham Van Nham ung ho dong bao vung lu bao Yagi | | 500,000 | 9,490,092,841 | 95594325 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,490,192,841 | 95595253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 199,999 | 9,490,392,840 | 95595500 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu bao | | 100,000 | 9,490,492,840 | 95596115 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYET MINH ung ho dong bao cac tin bi bao lu FT24254750878979 | | 2,000,000 | 9,492,492,840 | 95595980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,492,592,840 | 95596614 |
| 10/09/2024 | QUOC BAO QUOC SANG ho tro Dong Bao FT24254991074027 | | 500,000 | 9,493,092,840 | 95597447 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,493,112,840 | 5597217 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993561211.443256.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017102198 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,493,212,840 | 5598445 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993561700.443984.Ung ho dong bao nuoc lu .CT tu 1033293155 LUU VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,493,262,840 | 5598570 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG KHOA chuyen FT24254256709674 | | 100,000 | 9,493,362,840 | 95598705 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH MINH Chuyen tien | | 200,000 | 9,493,562,840 | 95598763 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac | | 2,000,000 | 9,495,562,840 | 95600016 |
| 10/09/2024 | MB(083611)(ung ho cac tinh bi lu lut) | | 200,000 | 9,495,762,840 | 20240910083611 |
| 10/09/2024 | DOAN VIET HA chuyen tien ung ho ba con | | 100,000 | 9,495,862,840 | 95600930 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993563033.445877.Duyen - Ung ho Mb - Binh an.CT tu 0331000502977 NGUYEN DUONG KIEU DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,496,362,840 | 5600460 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254489880410 | | 2,000,000 | 9,498,362,840 | 95602038 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,498,462,840 | 5602832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,498,562,840 | 5602872 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993534810.426388.Ung ho cac tinh bi bao lu (hy vong ko bi rut ruot mot cach that duc).CT tu 0011004160255 HOANG HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,499,062,840 | 5603834 |
| 10/09/2024 | IBFT Ha Thi Minh Hai Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,499,162,840 | 95604017 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993576869.448872.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 3828273463 TRINH THI VAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000 | 9,499,164,840 | 5604289 |
| 10/09/2024 | HTX NN TAM HOA UH BAO LU | | 5,000,000 | 9,504,164,840 | 5604453 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC LOI chuyen tien | | 61,911 | 9,504,226,751 | 5564723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,504,426,751 | 95605050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,505,426,751 | 95605082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu FT24254499420180 | | 100,000 | 9,505,526,751 | 95605692 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993564310.447568.ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 9763099274 HUYNH MY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,505,726,751 | 5605713 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666840489 | | 200,000 | 9,505,926,751 | 95605830 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NHUNG UNG HO LU LUT | | 200,000 | 9,506,126,751 | 95607340 |
| 10/09/2024 | LE THI HANG chuyen tien FT24254668253949 | | 100,000 | 9,506,226,751 | 95608058 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254868023811 | | 300,000 | 9,506,526,751 | 95608310 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993582094.454764.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9043266666 NGUYEN NGOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,506,726,751 | 5608504 |
| 10/09/2024 | MB(085772)(P507 nha G1 HVNH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 9,507,026,751 | 20240910085772 |
| 10/09/2024 | PHUNG BAO KHANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,507,126,751 | 5609505 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254007041722 | | 10,000,000 | 9,517,126,751 | 95610916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,517,626,751 | 5611590 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC SON to dan pho 5 phuong phu la ha dong. Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 9,518,126,751 | 95611540 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993589155.454003.Ung ho dong bao mien bac khac phuc bao yagi.CT tu 1034085378 NGUYEN QUANG VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,518,326,751 | 5612100 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993518065.410283.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9946906588 LE THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,518,826,751 | 5571130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254423950429 | | 100,000 | 9,518,926,751 | 95612712 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993596483.459625.DANG MINH TRUONG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 7707188704 DANG MINH TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 9,519,076,751 | 5613546 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 9,519,126,751 | 95614081 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 9,519,326,751 | 5614169 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254603229982 | | 100,000 | 9,519,426,751 | 95614861 |
| 10/09/2024 | TON THI THU UYEN chuyen tien | | 1,000,000 | 9,520,426,751 | 5615175 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LA chuyen ung ho dong bao lu FT24254256720095 | | 500,000 | 9,520,926,751 | 95616577 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,521,026,751 | 5616605 |
| 10/09/2024 | BUI HAI LAM Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,521,126,751 | 95615908 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 9,521,136,751 | 5616724 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254352798156 | | 50,000 | 9,521,186,751 | 95617512 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993606997.464303.NGUYEN HUYEN LY LY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0211000492676 NGUYEN HUYEN LY LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,522,186,751 | 5618014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,522,286,751 | 5619332 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993602103.465945.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0701000453660 NGUYEN THI ANH DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,522,486,751 | 5619436 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993604510.468501.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026495878 PHAN DANG NGOC TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,522,586,751 | 5620388 |
| 10/09/2024 | MB(088591)(VU QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 9,522,686,751 | 20240910088591 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993604593.468600.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000126948 DO VAN HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,522,786,751 | 5620744 |
| 10/09/2024 | MB(088642)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 9,523,286,751 | 20240910088642 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,523,486,751 | 95620814 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 9,523,886,751 | 5621768 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,523,986,751 | 5621966 |
| 10/09/2024 | MB(089062)(NGUYEN THI THAO chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu lut) | | 500,000 | 9,524,486,751 | 20240910089062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,524,586,751 | 5622941 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993616953.471223.TRAN THI NHUNG UNG HO BA CON LU LUT.CT tu 0061001114958 TRAN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,525,086,751 | 5622607 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TUNG Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 9,526,086,751 | 95622647 |
| 10/09/2024 | MB(089221)(NGUYEN THU HANG ung ho cuu tro lu lut) | | 200,000 | 9,526,286,751 | 20240910089221 |
| 10/09/2024 | dang duy binh ung ho dong bao mien bac khac phuc bao yagi cau mong ba con binh an | | 1,000,000 | 9,527,286,751 | 5623416 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,528,286,751 | 95624041 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 9,529,286,751 | 95625166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273900865 | | 450,000 | 9,529,736,751 | 95625236 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac FT24254319744362 | | 300,000 | 9,530,036,751 | 95624888 |
| 10/09/2024 | MB(089752)(UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU) | | 200,000 | 9,530,236,751 | 20240910089752 |
| 10/09/2024 | IBVCB.6993618212.472532.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004065372 HA THI HONG HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,530,336,751 | 5626080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254352804302 | | 500,000 | 9,530,836,751 | 95626599 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 100,000 | 9,530,936,751 | 95626830 |
| 10/09/2024 | DO TRUONG THUY NHU THAO chuyen tien | | 50,000 | 9,530,986,751 | 5627180 |
| 10/09/2024 | CONG TY TNHH JOLY chuyen tien uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi TK: 1500201113838 Agribank CT TNHH JOLY UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000,000 | 9,540,986,751 | 5626882 |
| 10/09/2024 | TO THI VINH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 9,541,286,751 | 95627430 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254888037240 | | 10,000 | 9,541,296,751 | 95628017 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,541,396,751 | 95628188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,541,896,751 | 5628255 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24254556702073 | | 50,000 | 9,541,946,751 | 95628370 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Cuc ung ho cac tinh Bao lu | | 500,000 | 9,542,446,751 | 5628571 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,542,546,751 | 5631602 |
| 10/09/2024 | MB(091280)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 9,542,596,751 | 20240910091280 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,542,796,751 | 95632412 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE DINH KIEN chuyen tien | | 100,000 | 9,542,896,751 | 5632227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,542,996,751 | 5632848 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993627267.478599.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0341001647715 PHAM THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,543,196,751 | 5632823 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-15:40:33 395917 | | 200,000 | 9,543,396,751 | 95633207 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993630556.483146.TRAN BAO ANH chuyen tien ung ho.CT tu 9377622337 TRAN BAO ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 9,543,426,751 | 5633996 |
| 10/09/2024 | LAI HUONG GIANG chuyen giup dong bao bao lu FT24254674554347 | | 2,000,000 | 9,545,426,751 | 95635396 |
| 10/09/2024 | 66503865767 0913029100 Duong quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 9,545,526,751 | 95635824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,545,546,751 | 5635925 |
| 10/09/2024 | Ung ho thien tai | | 10,000 | 9,545,556,751 | 95636029 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG LY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254763012909 | | 100,000 | 9,545,656,751 | 95636061 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bao lu FT24254741955764 | | 500,000 | 9,546,156,751 | 95636259 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254249867780 | | 200,000 | 9,546,356,751 | 95637720 |
| 10/09/2024 | Chi em Nhung Ly ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,548,356,751 | 5637867 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993641249.486626.Mai Van Tho ung ho, ho tro khac phuc thiet hai sau bao yagi.CT tu 0141000752400 MAI VAN THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 9,549,856,751 | 5638097 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HO THANH BINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254873940413 | | 500,000 | 9,550,356,751 | 95638765 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,551,356,751 | 95639385 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 9,551,456,751 | 95639563 |
| 10/09/2024 | LE HAI SON CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 100,000 | 9,551,556,751 | 95640001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,552,556,751 | 5597772 |
| 10/09/2024 | 66504089975-0966872352-Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 100,000 | 9,552,656,751 | 95640795 |
| 10/09/2024 | VAN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,552,756,751 | 5640847 |
| 10/09/2024 | MB(093292)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 9,553,256,751 | 20240910093292 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Han chuyen tien | | 500,000 | 9,553,756,751 | 95642114 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM TUYEN chuyen tien | | 500,000 | 9,554,256,751 | 5642244 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993657509.493827.Tran Nhan ung ho bao lu yaga.CT tu 0451000358689 TRAN THI NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,554,356,751 | 5643119 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993648497.493572.mong dat nuoc vuot qua con bao lich su.CT tu 1028833360 NGUYEN THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,439 | 9,554,359,190 | 5642951 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an vo su | | 200,000 | 9,554,559,190 | 5643225 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG CUA BAO YAGI | | 1,000,000 | 9,555,559,190 | 95643341 |
| 10/09/2024 | Chung tay khắc phục Yagi | | 500,000 | 9,556,059,190 | 95643455 |
| 10/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lut FT24254897826894 | | 100,000 | 9,556,159,190 | 95644213 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993649537.494957.VO HOANG THAO TRANG chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0391000986167 VO HOANG THAO TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,556,359,190 | 5645205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung thien tai | | 500,000 | 9,556,859,190 | 95645991 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993660865.497571.PHAN NGUYEN KHANH NHU ung ho dong bao lu lut bao Yagi.CT tu 1043347160 PHAN NGUYEN KHANH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,557,359,190 | 5645703 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HANH chuyen tien | | 50,000 | 9,557,409,190 | 5646796 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,557,509,190 | 5647014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,557,609,190 | 95647996 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993661653.498406.ung ho bao lu mien bac.CT tu 1019414907 NGUYEN VAN TAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,557,709,190 | 5648143 |
| 10/09/2024 | DV Hai Nam va FC Pansun ung ho dong bao chiu anh huong cua thien tai FT24254934165418 | | 20,000,000 | 9,577,709,190 | 95649073 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254682530463 | | 5,000,000 | 9,582,709,190 | 95650053 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 9,583,209,190 | 5649766 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 9,583,709,190 | 95650827 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,583,909,190 | 5650450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,584,109,190 | 95650534 |
| 10/09/2024 | NGO NAM SON ung ho dong bao bi bao lu FT24254457440571 | | 500,000 | 9,584,609,190 | 95651968 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI GIANG ung ho lu lut mien bac FT24254847609135 | | 10,000,000 | 9,594,609,190 | 95652677 |
| 10/09/2024 | GD TRAN THANH HAI CT UNG HO BAO LU-100924-15:43:42 401374 | | 1,000,000 | 9,595,609,190 | 95652709 |
| 10/09/2024 | PHAN THUY DUONG chuyen tien | | 100,000 | 9,595,709,190 | 95653177 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Gia đình Linh Hoa ủng hộ các vùng thiết hai bảo lưu FT24254430006011 | | 2,000,000 | 9,597,709,190 | 95653678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993678807.506663.Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu.CT tu 0931004223217 HOANG THI TRANG tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 200,000 | 9,597,909,190 | 5654836 |
| 10/09/2024 | CO LEN BA CON-100924-15:44:06 402099 | | 1,000,000 | 9,598,909,190 | 95654934 |
| 10/09/2024 | ủng hộ đồng bảo lưu lụt | | 500,000 | 9,599,409,190 | 95655686 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 100,000 | 9,599,509,190 | 5656014 |
| 10/09/2024 | LUU HA PHUONG LINH chuyển tiền | | 50,000 | 9,599,559,190 | 5617996 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254491320094 | | 200,000 | 9,599,759,190 | 95656786 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254991103979 | | 100,000 | 9,599,859,190 | 95657383 |
| 10/09/2024 | 66503652139 0394144001 DUONG ANH UNG HỒ KHÁC PHÚC THIỆT HAI BẢO YAGI | | 200,000 | 9,600,059,190 | 95657893 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 50,000 | 9,600,109,190 | 5658206 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254080303881 | | 300,000 | 9,600,409,190 | 95659039 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh miền Bắc bị bảo lưu FT24254284070457 | | 1,000,000 | 9,601,409,190 | 95658696 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254732649930 | | 1,000,000 | 9,602,409,190 | 95658924 |
| 10/09/2024 | PHAN THI PHUONG Nghe An chuyển tiền giúp đỡ ba con ở các tỉnh phía Bắc | | 500,000 | 9,602,909,190 | 5659969 |
| 10/09/2024 | con là học sinh xin gửi chút ít đồng góp cứu trợ đồng bào đang gặp ảnh hưởng vùng mưa lũ | | 50,000 | 9,602,959,190 | 5660077 |
| 10/09/2024 | LUONG THI BAO YEN Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 50,000 | 9,603,009,190 | 95662689 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 100,000 | 9,603,109,190 | 95663620 |
| 10/09/2024 | Linda chia sẻ khắc phục bảo lưu FT24254108307397 | | 200,000 | 9,603,309,190 | 95663202 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai FT24254757402668 | | 200,000 | 9,603,509,190 | 95663689 |
| 10/09/2024 | VU THI HONG PHUONG chuyển ủng hộ đồng bào bảo lưu FT24254518111284 | | 500,000 | 9,604,009,190 | 95664008 |
| 10/09/2024 | ủng hộ bảo lưu FT24254402610704 | | 71,000 | 9,604,080,190 | 95664200 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 200,000 | 9,604,280,190 | 5625601 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254093780005 | | 200,000 | 9,604,480,190 | 95665350 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254233328109 | | 50,000 | 9,604,530,190 | 95665412 |
| 10/09/2024 | Gia đình bé Mon ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 500,000 | 9,605,030,190 | 95665552 |
| 10/09/2024 | LUU NGOC TUAN chuyển FT24254070408098 | | 50,000 | 9,605,080,190 | 95667980 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bảo lưu | | 1,000,000 | 9,606,080,190 | 5668434 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bảo lưu. | | 200,000 | 9,606,280,190 | 95670619 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh miền Bắc bị bảo lưu | | 200,000 | 9,606,480,190 | 5670677 |
| 10/09/2024 | 66503509200 0858533592 Fan Negav và Nicky ủng hộ các tỉnh bị ảnh hưởng | | 50,000 | 9,606,530,190 | 95671049 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI THINH chuyen ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254912994652 | | 200,000 | 9,606,730,190 | 95671269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993702757.524525.GD.on Vuong Van Duc - H.Chau Thanh - Ben Tre ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0631003787373 VUONG THI DIEM TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,607,730,190 | 5673006 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993704929.527429.Ung ho lu lut.CT tu 1029102218 NGUYEN VAN QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,608,730,190 | 5673937 |
| 10/09/2024 | Ung ho Mien Bac | | 100,000 | 9,608,830,190 | 95675838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375223944 | | 1,000,000 | 9,609,830,190 | 95675960 |
| 10/09/2024 | DO HONG NHUNG chuyen FT24254233334760 | | 93,532 | 9,609,923,722 | 95675988 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu thien tai | | 1,000,000 | 9,610,923,722 | 95676473 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi bao lu | | 500,000 | 9,611,423,722 | 95676921 |
| 10/09/2024 | XAO NHU LINH chuyen tien | | 200,000 | 9,611,623,722 | 95677009 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,612,623,722 | 5678295 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH NGA Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,612,923,722 | 95678443 |
| 10/09/2024 | PHAM HONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 92,592 | 9,613,016,314 | 5678699 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 9,614,016,314 | 5678729 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen tien | | 100,000 | 9,614,116,314 | 5678787 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993570008.441446.Ung ho dong bao nuoc lu .CT tu 1033293155 LUU VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,614,166,314 | 5596620 |
| 10/09/2024 | LUU DINH ANH chuyen tien | | 100,000 | 9,614,266,314 | 5679042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 22,000 | 9,614,288,314 | 95679475 |
| 10/09/2024 | Tran Tung Duong ung ho dong bao bi thien tai | | 200,000 | 9,614,488,314 | 5680374 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254450222880 | | 100,000 | 9,614,588,314 | 95682866 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254957802046 | | 100,000 | 9,614,688,314 | 95683785 |
| 10/09/2024 | 66504684849-0354304198-Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 9,615,188,314 | 95684080 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi thien tai | | 200,000 | 9,615,388,314 | 95684314 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO FT24254089940467 | | 60,000 | 9,615,448,314 | 95685706 |
| 10/09/2024 | LE HOANG MI Chuyen tien | | 10,000 | 9,615,458,314 | 95685286 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254808847550 | | 200,000 | 9,615,658,314 | 95685893 |
| 10/09/2024 | VU THI THOA va NGUYEN THI THANH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,616,158,314 | 5685972 |
| 10/09/2024 | TRAN KHANH LINH Chuyen tien ung ho lu Thai Nguyen, Yen Bai | | 500,000 | 9,616,658,314 | 95686463 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Huan va Giang ung ho chia se va khac phuc hau qua do bao Yagi | | 500,000 | 9,617,158,314 | 5686529 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,617,458,314 | 95686234 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254201291655 | | 300,000 | 9,617,758,314 | 95686687 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993730390.543247.TA THI LIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000423633 TA THI LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,617,858,314 | 5687304 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,617,908,314 | 5687598 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254438562368 | | 50,000 | 9,617,958,314 | 95687911 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,618,058,314 | 95688424 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993729680.542462.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022447785 NGUYEN THUC TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,619,058,314 | 5688491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 9,619,358,314 | 95688503 |
| 10/09/2024 | Quy AZA YEU THUONG Ung Ho Cac Tinh Bi Thiet Hai Do Bao Lu 2024 | | 50,000,000 | 9,669,358,314 | 5688522 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG THUY FT24254308431826 | | 1,000,000 | 9,670,358,314 | 95688954 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 9,670,458,314 | 5689305 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bij bao lu | | 200,000 | 9,670,658,314 | 5689402 |
| 10/09/2024 | NGO XUAN THUY 407t2 | | 300,000 | 9,670,958,314 | 95690374 |
| 10/09/2024 | MB(104441)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 9,671,258,314 | 20240910104441 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,671,558,314 | 95691385 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993734547.547543.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0511000456208 NGO THI SONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,671,858,314 | 5690990 |
| 10/09/2024 | MB(104763)(CAN THI HA PHUONG chuyen tien) | | 100,000 | 9,671,958,314 | 20240910104763 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 9,673,458,314 | 5692200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993746352.549477.NGUYEN THI THANH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut.CT tu 0781000470139 NGUYEN THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,673,658,314 | 5692736 |
| 10/09/2024 | HOANG ANH DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,674,158,314 | 95693879 |
| 10/09/2024 | LAI THI NHUNG chuyen tien | | 300,000 | 9,674,458,314 | 95694054 |
| 10/09/2024 | 2 nguoi con Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 9,674,708,314 | 95694503 |
| 10/09/2024 | HOANG THI TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 9,674,908,314 | 5694832 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,675,108,314 | 95695434 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUYEN chuyen tien uh vung lu | | 300,000 | 9,675,408,314 | 5695775 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu MB | | 800,000 | 9,676,208,314 | 95696313 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-15:50:41 413271 | | 200,000 | 9,676,408,314 | 95695983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,676,908,314 | 95696377 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993744105.553952.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9329085825 TRAN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,677,108,314 | 5697056 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 9,677,208,314 | 95697477 |
| 10/09/2024 | Ung ho 1phan cho cac dong bao vung bao lu | | 200,000 | 9,677,408,314 | 95697554 |
| 10/09/2024 | xin ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 9,677,608,314 | 5697789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993753360.556701.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041264026 LE HOANG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,678,108,314 | 5698350 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254613583249 | | 100,000 | 9,678,208,314 | 95698672 |
| 10/09/2024 | Sent by Pham Thi Tiem from my Timo | | 200,000 | 9,678,408,314 | 95699137 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,678,908,314 | 5699627 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254818591986 | | 500,000 | 9,679,408,314 | 95699707 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 150,000 | 9,679,558,314 | 5664013 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 300,000 | 9,679,858,314 | 5700999 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 80,000 | 9,679,938,314 | 5701033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,680,438,314 | 95701579 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac Bao lu FT24254362221887 | | 100,000 | 9,680,538,314 | 95701624 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993758868.560451. ung ho cac tinh bi thiet hai do bao.CT tu 1362225647 DAO PHUONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,680,738,314 | 5701715 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,680,938,314 | 95323777 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254466532758 | | 200,000 | 9,681,138,314 | 95609125 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,681,638,314 | 95447944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,682,138,314 | 95698394 |
| 10/09/2024 | NINH DUC NGHIA Ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 9,682,438,314 | 95694066 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254674440442 | | 400,000 | 9,682,838,314 | 95454903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,682,888,314 | 95670807 |
| 10/09/2024 | ADIDAPHAT | | 100,000 | 9,682,988,314 | 95621793 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN THANG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu . | | 100,000 | 9,683,088,314 | 95505592 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu MB | | 800,000 | 9,683,888,314 | 95694068 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,684,888,314 | 95595076 |
| 10/09/2024 | Ungho cac tinh bao lu a | | 300,000 | 9,685,188,314 | 95602472 |
| 10/09/2024 | THAI THI THANH THAO chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24254500010610 | | 2,000,000 | 9,687,188,314 | 95601258 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 9,688,188,314 | 95597051 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254527125210 | | 500,000 | 9,688,688,314 | 95372116 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,688,738,314 | 95703732 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365113167 | | 500,000 | 9,689,238,314 | 95326083 |
| 10/09/2024 | 66500315875-0347597535-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,689,338,314 | 95470892 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,689,438,314 | 95451837 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993767577.561434.NGUY THU HUONG chuyen tien.CT tu 1037920837 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,689,538,314 | 5703105 |
| 10/09/2024 | LO THI DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,689,638,314 | 5703343 |
| 10/09/2024 | DUONG MINH TIEN ung ho khac phuc bao lu | | 1,000,000 | 9,690,638,314 | 95703581 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993754465.557866.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1016370203 NGUYEN THI THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,690,738,314 | 5704144 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993769071.563118.TRAN THANH HUONG ung ho lu lut mien bac.CT tu 1025621638 TRAN THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,691,238,314 | 5704310 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993759645.561491.Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0711000230954 TRAN THI KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,691,738,314 | 5705369 |
| 10/09/2024 | Cong ty TNHH Tu van va Xuc tien Dau tu Thuong mai Quoc te MSDN 0110698789 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,692,738,314 | 5704871 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,693,238,314 | 5705548 |
| 10/09/2024 | LE THI QUY Chuyen tien ung ho ba con anh huong do thien tai bao lu cac tinh phi bac. | | 200,000 | 9,693,438,314 | 95705961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,693,488,314 | 5707085 |
| 10/09/2024 | DAO PHUONG THAO chuyen tien | | 200,000 | 9,693,688,314 | 5707915 |
| 10/09/2024 | CAO NGOC SON chuyen tien | | 100,000 | 9,693,788,314 | 5708458 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,693,888,314 | 5708978 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 9,693,988,314 | 95709355 |
| 10/09/2024 | ba con Mien Bac co len | | 300,000 | 9,694,288,314 | 5709074 |
| 10/09/2024 | LE MAI NGOC QUYEN Chuyen tien | | 100,000 | 9,694,388,314 | 95709084 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902066428 | | 1,000,000 | 9,695,388,314 | 95709829 |
| 10/09/2024 | ung ho cong tac khac phuc thiet hai do thien tai | | 200,000 | 9,695,588,314 | 5710583 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 9,695,688,314 | 95711355 |
| 10/09/2024 | NINH VIET TU Ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 9,696,188,314 | 95711743 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,696,488,314 | 5711790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254607635838 | | 500,000 | 9,696,988,314 | 95712023 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993778552.573168.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023634897 NGHIEM DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,697,038,314 | 5712539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 9,697,438,314 | 95712376 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993788175.573479.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029238918 TRAN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 555,555 | 9,697,993,869 | 5712734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,698,193,869 | 95712755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,698,393,869 | 5712780 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,698,443,869 | 5713058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,698,543,869 | 95713462 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254159623580 | | 500,000 | 9,699,043,869 | 95713603 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,699,243,869 | 5713274 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254340101170 | | 100,000 | 9,699,343,869 | 95713740 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993788841.574255.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032913696 NGUYEN THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,699,393,869 | 5714405 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993789358.574868.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0011004405478 TRAN NGUYEN TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,699,893,869 | 5714475 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,699,993,869 | 95714492 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi dan binh an | | 200,000 | 9,700,193,869 | 95715022 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut . Gia dinh 12.508.91 to 30 Lang Ha. FT24254732686704 | | 300,000 | 9,700,493,869 | 95715745 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254102059052 | | 500,000 | 9,700,993,869 | 95716428 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 9,701,193,869 | 5716027 |
| 10/09/2024 | MB(110811)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 9,701,493,869 | 20240910110811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254842571727 | | 200,000 | 9,701,693,869 | 95717618 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thuy Hong chuyen tien tu Viettel Money | | 50,000 | 9,701,743,869 | 95717200 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Toan Quoc chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut theo loi keu gọi của MTTQ thanh pho Ha Noi | | 500,000 | 9,702,243,869 | 5717823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,702,743,869 | 95717916 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,702,943,869 | 95718168 |
| 10/09/2024 | 66505165114-0559971927-ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 9,702,963,869 | 95718627 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993796685.583240.caxinh ung ho ba con lu lut mien Bac.CT tu 0231000695952 NGUYEN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,703,163,869 | 5720569 |
| 10/09/2024 | HOANG THI MINH CHI chuyen tien | | 50,000 | 9,703,213,869 | 95720609 |
| 10/09/2024 | BUI THI NGOC THIEP chuyen FT24254328575639 | | 100,000 | 9,703,313,869 | 95721913 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993808014.585411.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000141622 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,704,313,869 | 5722354 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Heidi ung ho ba con chut tam long FT24254871670986 | | 200,000 | 9,704,513,869 | 95722693 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254214226355 | | 200,000 | 9,704,713,869 | 95723337 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 300,000 | 9,705,013,869 | 95724208 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 9,707,013,869 | 95724238 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,707,113,869 | 5724370 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,707,213,869 | 5724448 |
| 10/09/2024 | Tran Hong Duc chuyen tien UNG HO BAO YAGI | | 1,000,000 | 9,708,213,869 | 95724466 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 9,710,213,869 | 5724855 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,710,713,869 | 95726086 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993802959.590575.NGUY HUYNH LONG chuyen tien ung ho vung bao lu.CT tu 1035916937 NGUYEN HUYNH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 9,710,733,869 | 5726122 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993803837.591528.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0571000015699 PHAN HUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 9,711,033,869 | 5726721 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TUYEN UNG HO DONG BAO AHB SO3 | | 500,000 | 9,711,533,869 | 5726853 |
| 10/09/2024 | LE HOAI THUONG chuyen tien | | 100,000 | 9,711,633,869 | 5727089 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993655319.491329.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1049949907 DANG THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,711,733,869 | 5640458 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993731165.544039.PHAM THI BICH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0251002704251 PHAM THI BICH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 9,716,733,869 | 5687931 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen ung ho lu lut tinh Yen Bai FT24254610737955 | | 500,000 | 9,717,233,869 | 95727655 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993803342.591007.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0351001040214 NGUYEN VAN PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,717,333,869 | 5727745 |
| 10/09/2024 | PHAM THI UYEN NHI chuyen tien | | 100,000 | 9,717,433,869 | 5727354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 9,717,933,869 | 5728298 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CONG DAT chuyen tien | | 1,000,000 | 9,718,933,869 | 5728868 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254374875001 | | 100,000 | 9,719,033,869 | 95728448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993815669.593715.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000031146 NGUYEN TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,719,533,869 | 5728491 |
| 10/09/2024 | gd mochi | | 100,000 | 9,719,633,869 | 5728602 |
| 10/09/2024 | COMPLEX 01 so 29-31-167 Tay Son Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254108342020 | | 500,000 | 9,720,133,869 | 95728614 |
| 10/09/2024 | Minh Thu ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 9,720,183,869 | 5730058 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 9,720,283,869 | 95730438 |
| 10/09/2024 | PHAN CHAU ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300011934 | | 20,000 | 9,720,303,869 | 95730971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300012015 | | 100,000 | 9,720,403,869 | 95731422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,721,403,869 | 95731476 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254552588140 | | 300,000 | 9,721,703,869 | 95731709 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327769010 | | 200,000 | 9,721,903,869 | 95731815 |
| 10/09/2024 | Co Ngo Thi Hau ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,722,903,869 | 95732393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong bao yagi FT24254108345196 | | 100,000 | 9,723,003,869 | 95732882 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993816136.594330.UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 1017567673 TRAN THI TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 9,725,003,869 | 5733318 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,725,053,869 | 5734466 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993755364.555729.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033968059 TRINH LAM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,725,253,869 | 5697618 |
| 10/09/2024 | XDHAVN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254273561077 | | 1,220,000 | 9,726,473,869 | 95734262 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(115458)(TRAN ANH chuyen tien ung ho lu lut) | | 500,000 | 9,726,973,869 | 20240910115458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,727,973,869 | 95735571 |
| 10/09/2024 | LUONG THI HUYEN TRANG chuyen tien | | 200,000 | 9,728,173,869 | 5736024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac vung thiet hai bao lu Thai Nguyen | | 1,000,000 | 9,729,173,869 | 5736462 |
| 10/09/2024 | ngoi tre yeu nuoc ung ho dong bao mien Bac va cung nhau vuot qua kho khan | | 200,000 | 9,729,373,869 | 95736596 |
| 10/09/2024 | 66506041325-0834888678-TRAN MINH QUAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,729,423,869 | 95737115 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,729,523,869 | 95737552 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 500,000 | 9,730,023,869 | 95738118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,730,123,869 | 95738837 |
| 10/09/2024 | HA THI THUONG chuyen gia dinh ong ba cuc sang so nha 41 ngo 167 tay son FT24254874008724 | | 500,000 | 9,730,623,869 | 95738962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010794506 | | 300,000 | 9,730,923,869 | 95738977 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993838224.608571.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1033869236 DO TUAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 9,730,973,869 | 5739575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu ChargeDetails OUR | | 100,000 | 9,731,073,869 | 5728492 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993767159.560931.PHAM TRUONG CA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011001855448 PHAM TRUONG CA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,731,273,869 | 5704713 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,731,773,869 | 5741107 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254699095785 | | 200,000 | 9,731,973,869 | 95741048 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254319813112 | | 100,000 | 9,732,073,869 | 95741549 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993847561.610900.nguyen cau thien tai chong qua, moi ngoi va van vat duoc binh an.CT tu 0721000640829 LE THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,732,273,869 | 5741710 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993841461.612176.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9835518979 NGUYEN LE HAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 405,000 | 9,732,678,869 | 5742264 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993841483.612198.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9369399558 LE DUC DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,732,778,869 | 5742781 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 9,732,828,869 | 5742514 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRINH THAO UYEN Chuyen tien | | 200,000 | 9,733,028,869 | 95742989 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Cong Dan Tuong Foko Ung Ho Ba Con Cac Tinh Bi Lu Lut YaGi | | 1,000,000 | 9,734,028,869 | 95743039 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993849390.613438.TRAN THI YEN ung ho cac tinh mien bac bao lu.CT tu 0451000368049 TRAN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 9,734,228,869 | 5743221 |
| 10/09/2024 | Dong bao Mien Bac co len | | 500,000 | 9,734,728,869 | 95743334 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI HONG DAO ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 9,734,828,869 | 5743984 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI THANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 9,735,828,869 | 95744074 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 9,736,028,869 | 95744700 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 9,736,128,869 | 95745387 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,736,328,869 | 5745427 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia bac bao lu | | 500,000 | 9,736,828,869 | 95748082 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - viet nam co len FT24254289700560 | | 500,000 | 9,737,328,869 | 95748687 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,737,528,869 | 95748823 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Nguyen Xuan Thu | | 300,000 | 9,737,828,869 | 5748934 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993858744.619877.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu(chau co it mong mn thong cam a).CT tu 0141000838928 NGUYEN THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 86,085 | 9,737,914,954 | 5749824 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 9,737,964,954 | 5750702 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993857463.618530.Ung ho cuu tro bao c3 .CT tu 0121000871609 NGUYEN VU THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 9,738,064,954 | 5751094 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993866199.623314.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026371956 NGUYEN PHUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 9,739,064,954 | 5751231 |
| 10/09/2024 | MB(119448)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 9,739,564,954 | 20240910119448 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993863145.624502.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0851000012106 TRAN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,740,064,954 | 5751927 |
| 10/09/2024 | PHONG LAO DONG TBXH HUYEN HOAI DUC HA NOI UNG HO CAC TINH THANH BI BAO LU | | 1,000,000 | 9,741,064,954 | 95752619 |
| 10/09/2024 | Mong nguoi dan binh an FT24254975053722 | | 300,000 | 9,741,364,954 | 95752977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254067828608 | | 500,000 | 9,741,864,954 | 95753457 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 9,741,874,954 | 5755004 |
| 10/09/2024 | HO THI THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,742,074,954 | 5755039 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 9,745,074,954 | 95754722 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 42,187 | 9,745,117,141 | 95755589 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254352882801 | | 100,000 | 9,745,217,141 | 95756173 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu FT24254831240524 | | 150,000 | 9,745,367,141 | 95756466 |
| 10/09/2024 | HOANG THI THUY HANG chuyen tien ung ho dong bao thien tai lu lut | | 200,000 | 9,745,567,141 | 5757094 |
| 10/09/2024 | LE THI THU TRANG Chuyen tien | | 200,000 | 9,745,767,141 | 95757398 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 1,000,000 | 9,746,767,141 | 95757612 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:01:33 432012 | | 200,000 | 9,746,967,141 | 95758243 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 1,002,000 | 9,747,969,141 | 95759069 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 9,748,269,141 | 5759410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Nguyen Van Toan | | 100,000 | 9,748,369,141 | 5759676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 9,748,869,141 | 95761165 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH KIEU ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 9,749,069,141 | 5761198 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993883479.635648.NGUY DUC TRUONG chuyen tien.CT tu 9336636454 NGUYEN DUC TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 9,749,089,141 | 5762740 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993885071.637379.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001758159 PHAM THI MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 9,749,589,141 | 5762033 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,749,689,141 | 95762931 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY QUYNH chuyen tien | | 200,000 | 9,749,889,141 | 5763577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,749,989,141 | 5764119 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 9,750,089,141 | 5763783 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 9,750,139,141 | 95764648 |
| 10/09/2024 | DUONG THI THU THAO chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840908913 | | 200,000 | 9,750,339,141 | 95764664 |
| 10/09/2024 | CTCP DT PT MAY VN ung ho cac tinh bi bao lu cho UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 300,000,000 | 10,050,339,141 | 95764850 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bao lu FT24254000021703 | | 500,000 | 10,050,839,141 | 95766574 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 10,050,889,141 | 95767006 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,051,389,141 | 5767251 |
| 10/09/2024 | GD LE PHONG 1171 Vuon chuoi P4 Q3 TP HCM ung ho lu lut | | 1,000,000 | 10,052,389,141 | 5767321 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,052,489,141 | 5767800 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG NGA chuyen tien | | 100,000 | 10,052,589,141 | 5691773 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,052,789,141 | 5731474 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LUU DANH ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 10,052,839,141 | 5731265 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,053,039,141 | 5768626 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254108370630 | | 100,000 | 10,053,139,141 | 95768220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bibao lu | | 500,000 | 10,053,639,141 | 5768286 |
| 10/09/2024 | P306 T6 PHAM VIET TUNG Chuyen tien | | 200,000 | 10,053,839,141 | 95768338 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,054,039,141 | 95372172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut FT24254051380548 | | 300,000 | 10,054,339,141 | 95718141 |
| 10/09/2024 | LUONG THI NGUYEN SAO Chuyen tien | | 100,000 | 10,054,439,141 | 95755615 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI HA MY ung ho cac tinh bi bao lu dong gop nho mong mng vuot qua kho khan | | 200,000 | 10,054,639,141 | 95676480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 10,054,659,141 | 95701130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,054,709,141 | 95632754 |
| 10/09/2024 | Do Thu Trang chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 10,055,009,141 | 95768169 |
| 10/09/2024 | HTHGroup - Saigon Smile Spa -Reviv- Dr. Allen Ung ho cac tinh bibao lu Yagi | | 500,000,000 | 10,555,009,141 | 5770270 |
| 10/09/2024 | TH DIAMOND ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 10,560,009,141 | 5770278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, biet on cac chien si, dong bao mien Bac co len FT24254817320010 | | 1,000,000 | 10,561,009,141 | 95770772 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993892497.646461.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016265810 PHAM THE RIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,561,209,141 | 5770821 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 10,561,309,141 | 5770367 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254890024082 | | 50,000 | 10,561,359,141 | 95771865 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY DUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254256617040 | | 100,000 | 10,561,459,141 | 95771913 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HO PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 10,561,709,141 | 95771946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,561,759,141 | 95771328 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,562,259,141 | 5773220 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,562,759,141 | 5773819 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con qua bao lu | | 100,000 | 10,562,859,141 | 95774931 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993908075.651385.NGUY QUANG BINH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0071001147298 NGUYEN QUANG BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 10,567,859,141 | 5774952 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUONG Chuyen tien | | 22,002 | 10,567,881,143 | 95775166 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254742041110 | | 100,000 | 10,567,981,143 | 95775609 |
| 10/09/2024 | Abignet project ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,568,981,143 | 95775619 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6993910899.654598.NGUYEN DANG BAO KHANH ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1033001357 NGUYEN DANG BAO KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,569,181,143 | 5776807 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993918551.654955.VU THU HA chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1024054833 VU THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 10,569,231,143 | 5777190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993918690.655122.HUYNH THI KIEU OANH chuyen tien.CT tu 0741000657814 HUYNH THI KIEU OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,569,531,143 | 5777875 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993920990.658110.simoi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040410285 TRAN NGUYEN NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,569,631,143 | 5779440 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh bi Bao Lu | | 200,000 | 10,569,831,143 | 5779997 |
| 10/09/2024 | TRINH DUC DUONG chuyen tien ung ho dong bao FT24254657670735 | | 200,000 | 10,570,031,143 | 95781418 |
| 10/09/2024 | 66506361170 0967876995 Ung ho cac tinh bao lu | | 555,000 | 10,570,586,143 | 95781509 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 10,570,786,143 | 5781545 |
| 10/09/2024 | gd nha 52-169 ts ung ho | | 200,000 | 10,570,986,143 | 5781858 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 300,000 | 10,571,286,143 | 5782057 |
| 10/09/2024 | xin ung ho cac tinh bi lu lut thien tai | | 500,000 | 10,571,786,143 | 5742991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254842609140 | | 2,000,000 | 10,573,786,143 | 95782428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,573,986,143 | 5782469 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 10,574,016,143 | 5784166 |
| 10/09/2024 | 66506259283-0986928653-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,574,066,143 | 95783851 |
| 10/09/2024 | MB(127229)(Ung ho cac tinh bao lu Nguyen Sy Dung) | | 40,000 | 10,574,106,143 | 20240910127229 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:06:00 439934 | | 100,000 | 10,574,206,143 | 95784712 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993935825.664413.PHAM THAI QUANG chuyen tien Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001342959 PHAM THAI QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,574,406,143 | 5785118 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,574,906,143 | 95785548 |
| 10/09/2024 | THAI BAO NGOC ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 10,575,906,143 | 5785827 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993936848.665841.PHAM HONG ANH chuyen tien.CT tu 0691000365044 PHAM HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,576,106,143 | 5786418 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh chiu anh huong bao lu | | 200,000 | 10,576,306,143 | 95788275 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993932435.667724.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 9988318778 NGUYEN TRONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,576,506,143 | 5788308 |
| 10/09/2024 | UNG HO VUOT BAO-100924-16:06:37 441027 | | 500,000 | 10,577,006,143 | 95788707 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN chuyen tien | | 50,000 | 10,577,056,143 | 95789472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807824980 | | 200,000 | 10,577,256,143 | 95789822 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 10,577,756,143 | 95789606 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,577,856,143 | 5790450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,578,356,143 | 95791267 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993946512.672649.NGUYEN SY LAN ANH ng con xa nha ung ho dong bao chong lu lut.CT tu 9336048700 NGUYEN SY NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 10,579,356,143 | 5792817 |
| 10/09/2024 | CTY CP MES ENGINEERING VN 0104955981 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000,000 | 10,594,356,143 | 95793291 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,594,856,143 | 95794403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254904229527 | | 200,000 | 10,595,056,143 | 95794696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 10,595,256,143 | 95795393 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993955777.676918.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000335751 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 10,595,286,143 | 5795310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,595,786,143 | 95796113 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993956141.677380.DOAN THI TRUC QUYNH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002238232 DOAN THI TRUC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,596,286,143 | 5795780 |
| 10/09/2024 | DAO PHUONG THAO Chuyen tien | | 200,000 | 10,596,486,143 | 95796338 |
| 10/09/2024 | MB(130212)(NGUYEN THI THANH Phong y te huyen Hoai Duc ung ho) | | 1,000,000 | 10,597,486,143 | 20240910130212 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,597,536,143 | 95797149 |
| 10/09/2024 | HOANG THI BINH ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254070679986 | | 200,000 | 10,597,736,143 | 95797563 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993952742.680279.quay thuc le tham-huyen hoai duc (ung ho).CT tu 1017132546 LE THI THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,598,236,143 | 5798309 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,598,336,143 | 95798340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254699126456 | | 2,000,000 | 10,600,336,143 | 95799499 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 yagi | | 200,000 | 10,600,536,143 | 95800061 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,600,736,143 | 5800371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993960324.682530.Trung Hieu - Ha Noi. Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000320693 NGUYEN THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,601,036,143 | 5799815 |
| 10/09/2024 | VU VI NGA ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,601,086,143 | 95802128 |
| 10/09/2024 | Tap the Lin gui tien ung ho mien bac bi bao lu FT24254624080781 | | 800,000 | 10,601,886,143 | 95802219 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902607425 | | 200,000 | 10,602,086,143 | 95801751 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365409583 | | 50,000 | 10,602,136,143 | 95801836 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254264001470 | | 100,000 | 10,602,236,143 | 95801913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,602,286,143 | 95802423 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993963243.685978.Mong ho tro duoc dong bao.CT tu 1017230257 HOANG THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,602,386,143 | 5803170 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,603,386,143 | 95804024 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bi bao lu | | 500,000 | 10,603,886,143 | 5804992 |
| 10/09/2024 | Gia dinh be Tho ung ho khac phuc bao Yagi FT24254424072352 | | 200,000 | 10,604,086,143 | 95805014 |
| 10/09/2024 | MB(132085)(ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 10,604,586,143 | 20240910132085 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu | | 2,000,000 | 10,606,586,143 | 95805095 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993976718.690076.PHAM PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1859632355 PHAM PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,606,686,143 | 5805205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993970246.689772.LAM QUYNH TRANG chuyen tien.CT tu 1033481096 LAM QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,606,786,143 | 5805227 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong dong bao VN cung nhau binh an vuot qua kho khan FT24254084179628 | | 500,000 | 10,607,286,143 | 95805278 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG Ung ho | | 1,000,000 | 10,608,286,143 | 5805971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,608,786,143 | 5805545 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Thao Van quang binh ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 10,608,986,143 | 95806146 |
| 10/09/2024 | Chi bo Cty NNP ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 10,611,986,143 | 95806595 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Chinh chuyen tien tu Viettel Money | | 300,000 | 10,612,286,143 | 95806720 |
| 10/09/2024 | 66507179408 0348539641 NGUYEN THUY NGOC DUNG ung ho cac tinh bi bao l | | 200,000 | 10,612,486,143 | 95807973 |
| 10/09/2024 | LE QUYNH ANH chuyen FT24254710587093 | | 500,000 | 10,612,986,143 | 95808274 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 10,613,386,143 | 5768305 |
| 10/09/2024 | Tiet Ngoc Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,613,486,143 | 5808869 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993974325.695266.Thanh Hoa ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034680831 TRINH THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,613,586,143 | 5808988 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,613,686,143 | 5809324 |
| 10/09/2024 | Qt bac hue hoai duc ung ho FT24254042744155 | | 1,000,000 | 10,614,686,143 | 95809661 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI THANH TUYEN chuyen tien | | 200,000 | 10,614,886,143 | 5810227 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993972874.693335.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000015294 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 10,614,936,143 | 5810260 |
| 10/09/2024 | Duc Toan va cac ban o BN ung ho dong bao | | 200,000 | 10,615,136,143 | 5811059 |
| 10/09/2024 | ha thi bich hong ung ho mien bac | | 300,000 | 10,615,436,143 | 95812909 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGAN Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 10,615,636,143 | 95813102 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 10,616,136,143 | 5813300 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 10,616,236,143 | 95657897 |
| 10/09/2024 | MONG VUOT QUA KHO KHAN-100924-16:04:28 437261 | | 500,000 | 10,616,736,143 | 95775349 |
| 10/09/2024 | CTY CP MES ENGINEERING VN 0104955981 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000,000 | 10,666,736,143 | 95789804 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,667,736,143 | 95403905 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 10,667,756,143 | 95645711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254931675309 | | 100,000 | 10,667,856,143 | 95721566 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,668,056,143 | 95692557 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,668,556,143 | 95670805 |
| 10/09/2024 | HOANG THI NAM ung ho cac tinh bao lut FT24254070691952 | | 500,000 | 10,669,056,143 | 95813895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,669,556,143 | 5774955 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,670,556,143 | 95816035 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN UYEN PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,671,056,143 | 95816858 |
| 10/09/2024 | DINH THUY DUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:11:34 449484 | | 300,000 | 10,671,356,143 | 95817074 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,671,856,143 | 5817861 |
| 10/09/2024 | MB(135030)(Ho tro mien bac) | | 10,000 | 10,671,866,143 | 20240910135030 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993993448.707178.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0451000330860 CHU DIEU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,672,066,143 | 5818830 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH PHI chuyen tien tu Viettel Money | | 199,000 | 10,672,265,143 | 95819512 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac lu lut FT24254509237947 | | 300,000 | 10,672,565,143 | 95819569 |
| 10/09/2024 | Dong Thi Hien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 10,674,565,143 | 95819756 |
| 10/09/2024 | MB(135473)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 10,674,865,143 | 20240910135473 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,674,965,143 | 95820664 |
| 10/09/2024 | BS. BINH bv Thien Duc- Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 10,675,465,143 | 5820773 |
| 10/09/2024 | Cong ty TNHH Chi An ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 10,775,465,143 | 95821707 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,776,465,143 | 95822583 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993927162.661773.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0911000010363 NGUYEN THI HONG DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,776,665,143 | 5782982 |
| 10/09/2024 | 6 bua chuoai ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 150,000 | 10,776,815,143 | 95823582 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac lu lut FT24254007106107 | | 500,000 | 10,777,315,143 | 95824148 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994018013.714460.Nguye Van Duc ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0701000450719 NGUYEN THI NGOC TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,777,415,143 | 5824972 |
| 10/09/2024 | 66507462266 NGUYEN THUY NGOC DUNG ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10305562 f6a97d53 add1 4f1d 9199 4c2909d2 | | 1,800,000 | 10,779,215,143 | 95825071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,779,315,143 | 95825307 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,779,415,143 | 95825638 |
| 10/09/2024 | VO THANH DAT chuyen tien ung ho khac phuc sau con bao . | | 100,000 | 10,779,515,143 | 5827077 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU SUU ung ho khac phuc bao lu so 3 FT24254753427964 | | 100,000 | 10,779,615,143 | 95827519 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994011174.717590.NGO MINH THUC P101 G1 TT HVNH chuyen tien Ung Ho cac Tinh bi Bao Lu.CT tu 0611001960328 NGO MINH THUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,779,815,143 | 5827329 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 10,780,115,143 | 5829155 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6993933730.669218.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0051000553335 TRAN THI KIM TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,780,315,143 | 5789825 |
| 10/09/2024 | DV 601-T2 Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,780,815,143 | 95830446 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,781,315,143 | 95830619 |
| 10/09/2024 | Thuy Nguyen Berlin ung ho cac tinh bao lu, ma GD 248791570 | | 1,400,000 | 10,782,715,143 | 95830379 |
| 10/09/2024 | HOANG THI MINH chuyen ung ho FT24254432017570 | | 3,000,000 | 10,785,715,143 | 95831031 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 10,785,815,143 | 95831409 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | CONG TY CO PHAN DUOC PHAM ELAPHE UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 10,000,000 | 10,795,815,143 | 95831572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254003600023 | | 500,000 | 10,796,315,143 | 95831733 |
| 10/09/2024 | Tuan Dao ung ho cac tinh bi bao lu, mong dong bao duoc binh an, vuot qua duoc kho khan nay | | 300,000 | 10,796,615,143 | 95831799 |
| 10/09/2024 | 66507571866 0705046124 Nguyen Duc Phat Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 5,000 | 10,796,620,143 | 95832406 |
| 10/09/2024 | HOANG NHAT MINH chuyen tien | | 50,000 | 10,796,670,143 | 5832519 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN CANH UVUBMTTQ XA TAN LINH BA VI HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 10,796,970,143 | 5833321 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994037424.726034.Mong bao lu som qua.CT tu 0301000387247 HOANG PHAN TUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,797,070,143 | 5833160 |
| 10/09/2024 | KIEU VAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,797,270,143 | 5833901 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254732760910 | | 50,000 | 10,797,320,143 | 95833959 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994028057.726025.LE THI XUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0411001000235 LE THI XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 10,800,320,143 | 5833722 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:14:25 454249 | | 5,000,000 | 10,805,320,143 | 95833820 |
| 10/09/2024 | DINH THI MY HANH chuyen ung ho cac tinh bao lu lut FT24254971457149 | | 100,000 | 10,805,420,143 | 95834294 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac khac phuc thiet hai bao so 3 | | 50,000 | 10,805,470,143 | 5834832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,805,670,143 | 95835021 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG Chuyen tien | | 200,000 | 10,805,870,143 | 95835218 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN BAC chuyen tien | | 200,000 | 10,806,070,143 | 5835914 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994039902.729452.NONC THI THANH TRA chuyen tien.CT tu 1032552812 NONG THI THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,806,170,143 | 5835689 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 10,806,670,143 | 5836813 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VU chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 500,000 | 10,807,170,143 | 5836853 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,807,370,143 | 5836861 |
| 10/09/2024 | DO THI THU TRA mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 10,807,420,143 | 5837192 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254888170737 | | 1,000,000 | 10,808,420,143 | 95837388 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,808,470,143 | 5837553 |
| 10/09/2024 | IBFT Nguoi ham mo nhom GERDNANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,555 | 10,808,525,698 | 95838865 |
| 10/09/2024 | TRINH THI NGOC YEN Chuyen tien | | 50,000 | 10,808,575,698 | 95839387 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HO THI TAM chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,808,625,698 | 5839825 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994043354.734205.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000328981 DO THI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,808,925,698 | 5839639 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994035012.733801.DIEU THAI Em nguoi dan vung nui Binh Phuoc xin quyen gop a ..CT tu 1047998526 DIEU THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,809,025,698 | 5839949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24254274138517 | | 500,000 | 10,809,525,698 | 95839754 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994044524.735876.Hoaict ung ho Mien Bac.CT tu 1049426947 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 10,810,525,698 | 5841770 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY NGAN ung ho | | 100,000 | 10,810,625,698 | 5841841 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu | | 400,000 | 10,811,025,698 | 95842225 |
| 10/09/2024 | Pharmahome ung ho nguoi dan bi bao lu FT24254640402080 | | 1,000,000 | 10,812,025,698 | 95844432 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994050653.739949.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018210947 TRAN GIA KHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,812,325,698 | 5844676 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,812,375,698 | 5845740 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254997808080 | | 200,000 | 10,812,575,698 | 95847305 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,812,775,698 | 95846923 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,812,875,698 | 95847420 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,812,925,698 | 5847029 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,813,025,698 | 5847554 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,813,225,698 | 5847733 |
| 10/09/2024 | Cao Van Khanh chuyen tien ung ho | | 100,000 | 10,813,325,698 | 95848343 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254934294074 | | 500,000 | 10,813,825,698 | 95849065 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. moi nguoi oi co len nhe | | 100,000 | 10,813,925,698 | 95849097 |
| 10/09/2024 | DOAN THI QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,814,425,698 | 95850618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 10,814,475,698 | 95851152 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,814,575,698 | 95851748 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HUY Chuyen tien Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 10,815,075,698 | 5851467 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con cac tinh vung lu | | 100,000 | 10,815,175,698 | 5851485 |
| 10/09/2024 | LUU MY QUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,815,275,698 | 5852744 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 10,815,575,698 | 95852235 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,815,675,698 | 95852301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,815,775,698 | 95853062 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

 **AGRIBANK**

Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,815,975,698 | 95854033 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994075668.752808.Thuy Trang ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034849401 NGUYEN THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 10,816,025,698 | 5854725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,816,125,698 | 95854985 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 10,816,135,698 | 5855240 |
| 10/09/2024 | The Yosakoi Nation ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 10,817,135,698 | 95855086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,817,185,698 | 5855414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,817,385,698 | 95855796 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH FT24254753448042 | | 100,000 | 10,817,485,698 | 95856239 |
| 10/09/2024 | ung ho mua bao | | 200,000 | 10,817,685,698 | 95856550 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 10,817,985,698 | 95857649 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994086312.756311.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 2210846666 NGUYEN THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,818,485,698 | 5857437 |
| 10/09/2024 | Tam Long Nho,mong ba con binh an | | 100,000 | 10,818,585,698 | 95857453 |
| 10/09/2024 | Le Hiep ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,819,085,698 | 5858858 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu mb | | 100,000 | 10,819,185,698 | 95859835 |
| 10/09/2024 | 66507880376-0916542742-VO HOANG ANH MINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,819,385,698 | 95859871 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC SON chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 10,819,585,698 | 5859955 |
| 10/09/2024 | DO NGUYEN HOANG chuyen tien | | 71,214 | 10,819,656,912 | 5860079 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994089717.760128.HN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000060847 NGUYEN PHUONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,819,756,912 | 5860716 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC Chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 10,819,806,912 | 95861120 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY DUNG ung ho vung bi bao lu | | 50,000 | 10,819,856,912 | 5861174 |
| 10/09/2024 | Cong ty Freaky Motion ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 10,829,856,912 | 95861205 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254676672791 | | 100,000 | 10,829,956,912 | 95861276 |
| 10/09/2024 | VU CONG HAU UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 10,830,956,912 | 95862463 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 10,831,056,912 | 95862705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,831,256,912 | 95862586 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994094461.765345.Fando NCT127 ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039724511 PHAM MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,831,356,912 | 5862822 |
| 10/09/2024 | LE HOANG VIET ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254008573697 | | 10,000 | 10,831,366,912 | 95863260 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254301898730 | | 100,000 | 10,831,466,912 | 95863503 |
| 10/09/2024 | HA MANH TUAN chuyen FT24254316320439 | | 100,000 | 10,831,566,912 | 95863336 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254161605162 | | 500,000 | 10,832,066,912 | 95864696 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 77,000 | 10,832,143,912 | 5864742 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254779692753 | | 49,133 | 10,832,193,045 | 95865188 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994106098.767174.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000258798 TRAN THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,832,293,045 | 5865515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994097148.768951.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0511000478231 NGUYEN MY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,832,393,045 | 5865432 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu VHL | | 100,000 | 10,832,493,045 | 95865982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254250007408 | | 50,000 | 10,832,543,045 | 95866076 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,832,743,045 | 5866913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,833,243,045 | 95866253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 10,833,543,045 | 95867060 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 10,833,743,045 | 5867966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254446020047 | | 100,000 | 10,833,843,045 | 95868135 |
| 10/09/2024 | co so Hoai Duc ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 10,834,343,045 | 5867754 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994108343.769632.NGUY XUAN PHONG chuyen tien giup dong bao bi bao lut.CT tu 0011003648510 NGUYEN XUAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,834,843,045 | 5867786 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254298098923 | | 1,000,000 | 10,835,843,045 | 95869059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994025177.722775.NONG THI THANH TRA chuyen tien.CT tu 1032552812 NONG THI THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,835,943,045 | 5830781 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 10,836,143,045 | 5831805 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994100497.773710.TA THE HIEP chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 1021719123 TA THE HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,836,443,045 | 5869444 |
| 10/09/2024 | TRINH DAI DUONG mong dong bao mien nui phia Bac luon binh an | | 20,000 | 10,836,463,045 | 95870193 |
| 10/09/2024 | MB(147599)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 10,836,663,045 | 20240910147599 |
| 10/09/2024 | Chi bo Cong ty Thue Minh Hai thuoc DUK DN Quan Long Bien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254327857866 | | 1,000,000 | 10,837,663,045 | 95871328 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Gia đình em Bon ung ho cac tinh bi bao lu Mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 10,838,163,045 | 5871345 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 10,838,363,045 | 95872052 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994102298.776365.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9356740116 TRAN MI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,838,463,045 | 5872704 |
| 10/09/2024 | LUU THI HANG ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 10,838,963,045 | 5872772 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994116513.778418.DANG THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004178508 DANG THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,839,063,045 | 5874044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254297601684 | | 38,000 | 10,839,101,045 | 95873885 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA CON BAO SO 3 YAGI FT24254020517010 | | 1,000,000 | 10,840,101,045 | 95874194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254780030111 | | 200,000 | 10,840,301,045 | 95874387 |
| 10/09/2024 | Quay thuoc Phung Thi Diem Hoai Duc ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 10,840,801,045 | 5874420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254010700300 | | 500,000 | 10,841,301,045 | 95874970 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,841,801,045 | 95876400 |
| 10/09/2024 | ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,842,001,045 | 5839667 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DIEU LINH uho bao lu mien Bac FT24254836311868 | | 200,000 | 10,842,201,045 | 95876496 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994126252.782216.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011000719385 NGUYEN QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,842,401,045 | 5876796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 7,000,000 | 10,849,401,045 | 5877241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254771663575 | | 700,000 | 10,850,101,045 | 95876833 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254517878877 | | 50,000 | 10,850,151,045 | 95876897 |
| 10/09/2024 | quay thuoc quan y 3.hoai duc ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 500,000 | 10,850,651,045 | 95878128 |
| 10/09/2024 | LUU HOANG NHAT ANH chuyen FT24254250015333 | | 100,000 | 10,850,751,045 | 95878598 |
| 10/09/2024 | MB(149842)(NGUYEN THI KIEU LY chuyen tien) | | 500,000 | 10,851,251,045 | 20240910149842 |
| 10/09/2024 | UNG HO MIEN BAC CHONG BAO-100924-16:22:20 467691 | | 57,702 | 10,851,308,747 | 95879915 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994123956.785866.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9327993864 NGUYEN PHUONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 10,852,308,747 | 5880354 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994129388.787122.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000159945 NGUYEN HUY TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 10,852,558,747 | 5880242 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG NHAT transfer-100924-16:22:32 468071 | | 15,000 | 10,852,573,747 | 95880924 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 10,000 | 10,852,583,747 | 95880962 |
| 10/09/2024 | co so hoai duc ha noi ung ho cac tinh lu lut FT24254350748816 | | 500,000 | 10,853,083,747 | 95881327 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DO HUE NHI chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu FT24254971490440 | | 200,000 | 10,853,283,747 | 95881662 |
| 10/09/2024 | CUA IT LONG NHIEU- UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:22:43 468371 | | 200,000 | 10,853,483,747 | 95881870 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994136360.788184.LE NGOC QUE TRAN chuyen tien.CT tu 9333062545 LE NGOC QUE TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,853,583,747 | 5881730 |
| 10/09/2024 | Pham Van Hai chuyen tien | | 300,000 | 10,853,883,747 | 95882417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994136592.788424.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu .CT tu 9353805611 TRAN THI THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,854,083,747 | 5882529 |
| 10/09/2024 | BUI THI HONG NHUNG THANH SON PHU THO UNG HO DONG BAO LU LUT FT24254739050460 | | 500,000 | 10,854,583,747 | 95883623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248794497 | | 100,000 | 10,854,683,747 | 95883343 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994132083.791297.ung ho cac tinh mien bac lu lut.CT tu 1048953384 DOAN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,854,883,747 | 5883520 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TRUNG Chuyen tien | | 200,000 | 10,855,083,747 | 95884687 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254061978309 | | 500,000 | 10,855,583,747 | 95885295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi bao lut | | 1,000,000 | 10,856,583,747 | 95885883 |
| 10/09/2024 | Doan Minh Tinh p302 -g1 HVNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,856,783,747 | 95886508 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU - CO LEN MIEN BAC OI-100924-16:23:34 469936 | | 500,000 | 10,857,283,747 | 95887033 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994143364.795581.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9985668287 NGUYEN THI BAO ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 450,000 | 10,857,733,747 | 5887368 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,858,733,747 | 95887268 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254712103223 | | 1,000,000 | 10,859,733,747 | 95887633 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien | | 88,000 | 10,859,821,747 | 5887299 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh gap bao lu | | 100,000 | 10,859,921,747 | 95887769 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Quay thuộc Ngân Hà la tinh dong la xin dc chia se ah | | 200,000 | 10,860,121,747 | 5887851 |
| 10/09/2024 | MAI QUOC VIET chuyen khoan-100924-16:23:55 470557 | | 100,000 | 10,860,221,747 | 95888521 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 10,860,301,747 | 5889090 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254454200972 | | 150,000 | 10,860,451,747 | 95888685 |
| 10/09/2024 | LE THU chuyen tien | | 2,000,000 | 10,862,451,747 | 5889393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254705472395 | | 200,000 | 10,862,651,747 | 95889432 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,862,701,747 | 5851997 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con bi bao lu | | 200,000 | 10,862,901,747 | 5890221 |
| 10/09/2024 | Em chau xin duoc gop chut suc mon, mong moi nguoi deu binh an | | 2,000,000 | 10,864,901,747 | 95891261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,865,401,747 | 95891277 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Oanh ung ho khac phuc thien tai | | 300,000 | 10,865,701,747 | 95891384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 10,866,201,747 | 5891430 |
| 10/09/2024 | TRAN THE AN | | 24,293 | 10,866,226,040 | 95891485 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994159200.801994.PHUN NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 9969279668 PHUNG NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,866,426,040 | 5891730 |
| 10/09/2024 | PHAM THI PHUONG THAO chuyen FT24254991602903 | | 200,000 | 10,866,626,040 | 95893172 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 10,867,126,040 | 95892669 |
| 10/09/2024 | LA THI HUE chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 10,867,226,040 | 95893433 |
| 10/09/2024 | Kim Ngan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,867,326,040 | 5894470 |
| 10/09/2024 | Gd be Tue Linh ung ho dong bao thien tai do bao lu | | 300,000 | 10,867,626,040 | 5895108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254529627953 | | 300,000 | 10,867,926,040 | 95895149 |
| 10/09/2024 | TRAN BICH NGA ung ho cac tinh bij thiet hai do bao lu Yagi | | 500,000 | 10,868,426,040 | 5895603 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994162771.806111.ung ho cac tinh bi anh huong do bao lu.CT tu 1036009891 NGUYEN LINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,868,626,040 | 5895586 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Minh Hien chuyen tien | | 100,000 | 10,868,726,040 | 95897414 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994166277.809963.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044017120 PHAM BAO NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,868,826,040 | 5898506 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:25:34 473262 | | 200,000 | 10,869,026,040 | 95898536 |
| 10/09/2024 | VU THUY LINH chuyen tien | | 100,000 | 10,869,126,040 | 5898265 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994154413.808458.LE HUU TINH chuyen tien ho tro thiet hai bao lu mien Bac.CT tu 1033190128 LE HUU TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,869,226,040 | 5898620 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 10,869,526,040 | 95899134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,869,626,040 | 5899746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994176745.811672.caxinh ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 0231000695952 NGUYEN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 650,000 | 10,870,276,040 | 5900092 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,870,476,040 | 5900132 |
| 10/09/2024 | Le Dinh Quan Thu ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 10,871,476,040 | 95900612 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH Chuyen tien | | 15,000 | 10,871,491,040 | 5900698 |
| 10/09/2024 | HA ANH QUANG chuyen tien | | 20,000 | 10,871,511,040 | 5900371 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254877669610 | | 100,000 | 10,871,611,040 | 95900908 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994149114.801398.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001242392 NGUYEN MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,871,811,040 | 5900966 |
| 10/09/2024 | LUU BA TAN chuyen tien Ung Ho Lu Lut Mien Bac | | 500,000 | 10,872,311,040 | 5901071 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994178388.813969.ug ho chong lu.CT tu 0091000672959 DINH DUC TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,872,611,040 | 5901176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 100,000 | 10,872,711,040 | 95901672 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994170372.814410.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0721000526430 VU THI LY LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,872,911,040 | 5901766 |
| 10/09/2024 | MB(155526)(tuyen le ung ho cac tinh mien bac lu lut) | | 500,000 | 10,873,411,040 | 20240910155526 |
| 10/09/2024 | Bs Do Van Khoa, Nha khoa Dr Khoa ung ho bao lu | | 1,000,000 | 10,874,411,040 | 95902932 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254807905602 | | 111,111 | 10,874,522,151 | 95903499 |
| 10/09/2024 | TRUONG LUU LY chuyen tien | | 10,000 | 10,874,532,151 | 5903387 |
| 10/09/2024 | Vuong Gia Hai ung ho dong bao | | 100,000 | 10,874,632,151 | 95904412 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,874,682,151 | 5904994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,874,882,151 | 95905015 |
| 10/09/2024 | DO THI DOAN TRANG Chuyen tien | | 30,000 | 10,874,912,151 | 95905276 |
| 10/09/2024 | HOANG QUANG HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 10,875,212,151 | 5905776 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994174014.818272.TRAN THU HA chuyen tien.CT tu 9961210397 TRAN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,875,712,151 | 5905486 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 500,000 | 10,876,212,151 | 5906371 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994186321.821057.VO THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0041000210566 VO THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,876,312,151 | 5906697 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 10,876,512,151 | 5906736 |
| 10/09/2024 | Nguyen Hoang Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 10,876,662,151 | 5907231 |
| 10/09/2024 | Qt Hao Kien yen so Hoai Duc ung ho a | | 300,000 | 10,876,962,151 | 5907874 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994188974.824323.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038699995 DAM LE HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,877,062,151 | 5909146 |
| 10/09/2024 | co so hoai duc | | 200,000 | 10,877,262,151 | 95909175 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994116564.778468.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000661438 LE VU NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,877,762,151 | 5872776 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994196425.824572.ung ho cac tinh bi bao.CT tu 0821000040641 LUU VAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,878,262,151 | 5910775 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung bi lu mong moi nguoi binh an FT24254647219569 | | 100,000 | 10,878,362,151 | 95911297 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:27:57 477261 | | 300,000 | 10,878,662,151 | 95911996 |
| 10/09/2024 | 1999N ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 10,878,762,151 | 95912004 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,879,262,151 | 95912075 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,879,362,151 | 5912679 |
| 10/09/2024 | PHAN TRAN LINH DAN chuyen tien | | 2,000,000 | 10,881,362,151 | 5912625 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254831340064 | | 50,000 | 10,881,412,151 | 95913174 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 74,142 | 10,881,486,293 | 5914403 |
| 10/09/2024 | HO THI TUE TINH chuyen tien | | 100,000 | 10,881,586,293 | 5914656 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,881,686,293 | 5914700 |
| 10/09/2024 | QT Nguyen Hoa Van Con Hoai Duc. Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,882,186,293 | 5881846 |
| 10/09/2024 | Nguyen Van Thanh ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 10,882,686,293 | 95916535 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu FT24254916904368 | | 300,000 | 10,882,986,293 | 95918351 |
| 10/09/2024 | DO THI TRA MI UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254900965292 | | 1,000,000 | 10,883,986,293 | 95918509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254764145004 | | 2,000,000 | 10,885,986,293 | 95919182 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 10,886,186,293 | 5919223 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992021202 | | 500,000 | 10,886,686,293 | 95920116 |
| 10/09/2024 | ung ho bao | | 10,000 | 10,886,696,293 | 5920671 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 10,886,896,293 | 5920925 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU THI MAI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 10,887,096,293 | 5921972 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254225177572 | | 500,000 | 10,887,596,293 | 95921739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,888,596,293 | 95921821 |
| 10/09/2024 | LE SY LAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,888,646,293 | 95922465 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,889,146,293 | 5922139 |
| 10/09/2024 | Phong 203 G1 TT HVNH ung ho bao lut | | 500,000 | 10,889,646,293 | 95922249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 10,889,946,293 | 95922737 |
| 10/09/2024 | DOI NGU CHECKMATE UNG HO DONG BAO BAO LU-100924-16:29:50 480515 | | 20,000,000 | 10,909,946,293 | 95922816 |
| 10/09/2024 | Nha thuoc Nam Le Dac so Hoai Duc ung ho cac tinh thanh bao lu | | 200,000 | 10,910,146,293 | 5922880 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bi bao lu | | 100,000 | 10,910,246,293 | 5922904 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994132982.792578.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000312269 NGUYEN ANH THE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 10,911,246,293 | 5885150 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994221152.843839.NGUYEN THI DIEU HA CHAU chuyen tien.CT tu 0711000259513 NGUYEN THI DIEU HA CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,911,346,293 | 5923779 |
| 10/09/2024 | ck | | 200,000 | 10,911,546,293 | 95924406 |
| 10/09/2024 | 66508171504 0989776065 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,911,646,293 | 95924544 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan vuot qua tinh hinh bao lu 2024. | | 150,000 | 10,911,796,293 | 5924705 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994226601.844744.UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC.CT tu 3333333888 NGUYEN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,912,296,293 | 5925327 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 10,914,296,293 | 95925381 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254718695112 | | 500,000 | 10,914,796,293 | 95925628 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,914,846,293 | 95925714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,915,346,293 | 95926536 |
| 10/09/2024 | QT tam cuc cs hoai duc ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 10,915,846,293 | 5926586 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 10,916,346,293 | 95927175 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,916,546,293 | 95927491 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,917,546,293 | 95927654 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,918,546,293 | 95928079 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994230462.849518.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004334636 THIEU THI HOAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 10,919,046,293 | 5928189 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254676710257 | | 50,000 | 10,919,096,293 | 95928812 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 10,919,296,293 | 95928528 |
| 10/09/2024 | MB(162222)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 10,919,796,293 | 20240910162222 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994147327.798895.PHUN NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 9969279668 PHUNG NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,919,996,293 | 5889433 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994162523.805812.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000280947 NGUYEN THI THUY CAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,920,196,293 | 5895078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254706900056 | | 200,000 | 10,920,396,293 | 95929983 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 10,920,696,293 | 95930539 |
| 10/09/2024 | CU THI HONG chuyen FT24254784407029 | | 100,000 | 10,920,796,293 | 95930695 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 1,000,000 | 10,921,796,293 | 5932613 |
| 10/09/2024 | DONG XUAN DUONG chuyen tien | | 100,000 | 10,921,896,293 | 5933026 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994245777.856104.Chuc dong bao som vuot qua thien tai.CT tu 0011004084618 TRAN HOAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 10,922,196,293 | 5933201 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994241540.856414.DAU HA ANH ung ho dong bao vuot qua mua lu.CT tu 9389169119 DAU HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,922,396,293 | 5933318 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung bao lu | | 1,000,000 | 10,923,396,293 | 95934840 |
| 10/09/2024 | Cty CP DT GD va TT Quoc te UNG HO CAC TINH BAO LU | | 50,000,000 | 10,973,396,293 | 5934919 |
| 10/09/2024 | Quay thuoc ha linh -an khanh- hoai duc. ung ho dong bao lu lut FT24254375001000 | | 500,000 | 10,973,896,293 | 95934977 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254065075180 | | 2,000,000 | 10,975,896,293 | 95934721 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,975,946,293 | 5935430 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254365221403 | | 5,000,000 | 10,980,946,293 | 95935278 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HUONG LY chuyen tien | | 500,000 | 10,981,446,293 | 5935735 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994243425.858839.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1024858724 LE NGUYEN LAN VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 10,981,496,293 | 5936033 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua do bao yagi | | 100,000 | 10,981,596,293 | 5936129 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 10,981,696,293 | 5937155 |
| 10/09/2024 | TRIEU THI TUYET so 2 ngo 127 thuong dinh ha noi chuyen tien ung ho ba con | | 200,000 | 10,981,896,293 | 5937367 |
| 10/09/2024 | VU THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,981,996,293 | 5937938 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HUYEN ung ho | | 100,000 | 10,982,096,293 | 5939067 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254062006724 | | 10,000 | 10,982,106,293 | 95939786 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 10,982,111,293 | 5939562 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM THOA - Yte hoai duc | | 200,000 | 10,982,311,293 | 5942270 |
| 10/09/2024 | MB(165004)(NGUYEN THI THU HOA chuyen tien ung ho cacs tinh bij bao lu) | | 500,000 | 10,982,811,293 | 20240910165004 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 10,983,111,293 | 95945282 |
| 10/09/2024 | Em ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 100,000 | 10,983,211,293 | 95945938 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994267943.870619.NGUY NHAT PHUONG chuyen tien.CT tu 1048387108 NGUYEN NHAT PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 10,983,311,293 | 5945989 |
| 10/09/2024 | HOANG PHI YEN NGUYEN CAM VY ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 10,983,611,293 | 5946099 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994267818.870460.Ngoc va Long Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001176902 NGUYEN TRAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 10,983,811,293 | 5946127 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254934352032 | | 1,000,000 | 10,984,811,293 | 95946378 |
| 10/09/2024 | LE THI NHU QUYNH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 10,985,311,293 | 5948523 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut | | 100,000 | 10,985,411,293 | 5949068 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994275576.874103.NGUY THI NGOC ANH - kieu bao Germany ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9983909265 NGUYEN HUU CO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 10,995,411,293 | 5949099 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu. FT24254033646602 | | 100,000 | 10,995,511,293 | 95949597 |
| 10/09/2024 | VU THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 10,996,511,293 | 5949632 |
| 10/09/2024 | VU VAN KHAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 10,997,011,293 | 5950271 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038745021 | | 500,000 | 10,997,511,293 | 95950703 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254608318479 | | 39,999 | 10,997,551,292 | 95951735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 10,997,751,292 | 95952024 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 10,997,801,292 | 5911597 |
| 10/09/2024 | gia dinh Nhung B.Giang ung ho ba con vung bi bao lu FT24254876022173 | | 2,000,000 | 10,999,801,292 | 95952356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 10,999,901,292 | 95952404 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 11,000,201,292 | 95952488 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,001,201,292 | 95952911 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 20,000 | 11,001,221,292 | 5953273 |
| 10/09/2024 | TRUONG VAN TUAN Foreign Worker Salary:OTT:1217OTT240901280:1Q | | 1,000,000 | 11,002,221,292 | 95952686 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994286397.880711.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0181003457010 TRAN VI NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,002,421,292 | 5955273 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 70,000 | 11,002,491,292 | 5955474 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994282023.882572.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000284697 NGUYEN VU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,002,591,292 | 5955166 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994282668.883401.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001177157 LE QUE PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 11,004,591,292 | 5956310 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994282676.883403.VU THI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000299611 VU THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,005,091,292 | 5955822 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994287648.882183.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049039027 NGO THANH MAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,005,191,292 | 5955896 |
| 10/09/2024 | NGO THI LAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut, ma GD 248798271 | | 1,000,000 | 11,006,191,292 | 95956814 |
| 10/09/2024 | QT Thanh Tan co so Hoai Duc ung ho. | | 200,000 | 11,006,391,292 | 5956895 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994282328.882965.NGUYEN DUC TUNG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1037843200 NGUYEN DUC TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,006,591,292 | 5956945 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 11,006,791,292 | 5957100 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254264903275 | | 500,000 | 11,007,291,292 | 95957226 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 5,000,000 | 11,012,291,292 | 5957302 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,012,491,292 | 95957861 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRAM chuyen ung ho cac tinh mien bac bi bao lu. FT24254051900017 | | 100,000 | 11,012,591,292 | 95960708 |
| 10/09/2024 | nha thuc ngayet anh lai xa kim chung hoai duc hn FT24254033653559 | | 200,000 | 11,012,791,292 | 95961891 |
| 10/09/2024 | 66509343410-0906900845-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,012,841,292 | 95963023 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 500,000 | 11,013,341,292 | 95963559 |
| 10/09/2024 | Qt Phuong hang ung ho bao lu FT24254647811505 | | 200,000 | 11,013,541,292 | 95963956 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994307326.893726.ung ho cac tinh mien bac bi lu lut.CT tu 9983013687 DAM NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,013,641,292 | 5964244 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THANH HIEN ung ho cuu ho cuu nan FT24254270472685 | | 50,000 | 11,013,691,292 | 95966159 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994302870.896126.GIAP VAN NHAT ung ho.CT tu 0351001127037 GIAP VAN NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,013,791,292 | 5966437 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 11,014,091,292 | 95967282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,014,291,292 | 5923269 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MY CHI chuyen tien | | 30,000 | 11,014,321,292 | 5928371 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,014,371,292 | 95967643 |
| 10/09/2024 | PHAN THI BINH MINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254368826750 | | 400,000 | 11,014,771,292 | 95967903 |
| 10/09/2024 | MB(170085)(NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 11,014,821,292 | 20240910170085 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254300669200 | | 200,000 | 11,015,021,292 | 95968872 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN CONG chuyen ung ho cho nguoi bi anh huong bao so 3 FT24254842728714 | | 188,937 | 11,015,210,229 | 95969133 |
| 10/09/2024 | nguyen thi thanh huong ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 11,015,510,229 | 95969186 |
| 10/09/2024 | VO CHI THUAN UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI BAO LU | | 500,000 | 11,016,010,229 | 5969943 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,016,210,229 | 95970159 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU FT24254368828532 | | 500,000 | 11,016,710,229 | 95970290 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254026651333 | | 200,000 | 11,016,910,229 | 95970361 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HOI ung ho bao lu | | 100,000 | 11,017,010,229 | 5970799 |
| 10/09/2024 | Tap the cong ty TNHH TM DV KT HOANG TRANG VIET NAM -0902972860 ung ho dong bao bi anh huong bao lu mien Bac thang 9 | | 7,700,000 | 11,024,710,229 | 95970961 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994317628.901912.NGUYEN HOANG HIEP xin chia se cung dong bao khac phuc bao Yagi.CT tu 0301000343456 NGUYEN HOANG HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,024,910,229 | 5971066 |
| 10/09/2024 | Dao Phuong Nguyen chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 11,025,260,229 | 95971906 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994325432.903535.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0811000026966 NGUYEN TAN LE HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,025,310,229 | 5972232 |
| 10/09/2024 | LE CHI BAO chuyen tien | | 100,000 | 11,025,410,229 | 5972129 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994319508.904375.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1020371308 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,025,610,229 | 5972495 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 100,000 | 11,025,710,229 | 5972975 |
| 10/09/2024 | UNGHOCACTINHBI BAO LU | | 100,000 | 11,025,810,229 | 95973143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu . Mien bac co len FT2425455090708 | | 500,000 | 11,026,310,229 | 95973340 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 54,000 | 11,026,364,229 | 95973761 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254247009882 | | 200,000 | 11,026,564,229 | 95973501 |
| 10/09/2024 | DUONG THI MINH HUYEN Chuyen tien | | 400,000 | 11,026,964,229 | 95974399 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994311228.898352.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000335661 TRINH THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,027,164,229 | 5974440 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994322071.907366.ung ho thien tai.CT tu 1035302994 NGUYEN VAN TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 11,027,174,229 | 5974983 |
| 10/09/2024 | MB(171966)(DOAN THI LAN chuyen tien ung ho dong bao vung lu) | | 300,000 | 11,027,474,229 | 20240910171966 |
| 10/09/2024 | MB(172069)(NGUYEN DANG KHOA ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 11,027,524,229 | 20240910172069 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994330085.909220.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0961000041272 LE THI TRAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 11,029,524,229 | 5975972 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994323883.909597.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9337833852 DANG THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,029,624,229 | 5976334 |
| 10/09/2024 | MB(172385)(NGUYEN HOANG ANH chuyen tien) | | 500,000 | 11,030,124,229 | 20240910172385 |
| 10/09/2024 | NGO THI HOAN chuyen ung ho bao so 3 FT24254233025955 | | 200,000 | 11,030,324,229 | 95978335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,030,424,229 | 95957228 |
| 10/09/2024 | 66506902098 0799481106 Viet Quan ung ho dong bao cac tinh lu | | 80,000 | 11,030,504,229 | 95788719 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,030,704,229 | 95943100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254150441337 | | 500,000 | 11,031,204,229 | 95846926 |
| 10/09/2024 | TRAN THE AN | | 24,293 | 11,031,228,522 | 95888702 |
| 10/09/2024 | Dao Huong Lan chuyen tien | | 100,000 | 11,031,328,522 | 95804701 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,031,428,522 | 95924181 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu. | | 200,000 | 11,031,628,522 | 95889073 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 11,031,828,522 | 95952126 |
| 10/09/2024 | 66507382334-0962684615-ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,031,878,522 | 95817656 |
| 10/09/2024 | Co so duoc hoai ducchuyen ung ho lu lut FT24254829814421 | | 500,000 | 11,032,378,522 | 95973503 |
| 10/09/2024 | 66505463659-0907019303-Ho tro mien Bac chong lu | | 100,000 | 11,032,478,522 | 95718178 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,033,478,522 | 95826979 |
| 10/09/2024 | Ung bo dong bao bi bao lu FT24254089732407 | | 200,000 | 11,033,678,522 | 95981048 |
| 10/09/2024 | Qt toan phuong hoai duc ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,034,178,522 | 95981338 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu lut FT24254316388416 | | 200,000 | 11,034,378,522 | 95963967 |
| 10/09/2024 | VO THANH MAN chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong thien tai bao lu | | 1,000,000 | 11,035,378,522 | 95813898 |
| 10/09/2024 | nguyen huy quang anh ung ho dong bao | | 200,000 | 11,035,578,522 | 95981936 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 11,035,878,522 | 95963154 |
| 10/09/2024 | MB(173755)(NGUYEN VAN DIEM ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 11,035,928,522 | 20240910173755 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,036,128,522 | 95983633 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994335099.915477.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0091000306073 NGUYEN KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 11,041,128,522 | 5984097 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,041,228,522 | 5984712 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254301970802 | | 200,000 | 11,041,428,522 | 95984882 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,041,628,522 | 95985232 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY chuyen tien ung ho bao cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,041,728,522 | 95985275 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994347009.917950.VUON THI THAO VAN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9387387152 VUONG THI THAO VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,041,928,522 | 5985753 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254768372890 | | 666,666 | 11,042,595,188 | 95986907 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994351579.923804.ung ho khac phuc hau qua lu lut .CT tu 0451000363599 NGUYEN HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 11,045,595,188 | 5987957 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,046,595,188 | 5988001 |
| 10/09/2024 | G0642425410343 THI HONG CHI PHAM | | 1,500,000 | 11,048,095,188 | 95988133 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 11,048,195,188 | 5988268 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG GIANG ung ho cac tinh bao lu FT24254915425010 | | 500,000 | 11,048,695,188 | 95988506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 680,000 | 11,049,375,188 | 95989315 |
| 10/09/2024 | Ao dai DUNG NINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254694891517 | | 2,000,000 | 11,051,375,188 | 95989349 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:21:39 466503 | | 200,000 | 11,051,575,188 | 95874972 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI THI ung ho phong chong bao lu | | 500,000 | 11,052,075,188 | 95990103 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,052,175,188 | 5990647 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994354762.927888.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021593577 NGUYEN LE HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,052,275,188 | 5990725 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,052,325,188 | 5992789 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,052,825,188 | 5993681 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH chuyen FT24254880306476 | | 100,000 | 11,052,925,188 | 95995529 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,053,025,188 | 5996641 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Bich chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lut | | 500,000 | 11,053,525,188 | 95996912 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,054,025,188 | 5996333 |
| 10/09/2024 | PHAN NGOC QUYNH chuyen tien | | 200,000 | 11,054,225,188 | 5952263 |
| 10/09/2024 | PHAM ANH THU UNG HO CAC TINH BAO LU | | 65,000 | 11,054,290,188 | 5952188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,603 | 11,054,292,791 | 5998044 |
| 10/09/2024 | ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 200,000 | 11,054,492,791 | 5998187 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254397540347 | | 500,000 | 11,054,992,791 | 95998993 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,055,092,791 | 5999031 |
| 10/09/2024 | DO THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,055,292,791 | 5998705 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:42:08 502210 | | 500,000 | 11,055,792,791 | 95999519 |
| 10/09/2024 | MAI ANH HIEU chuyen tien | | 100,000 | 11,055,892,791 | 5999943 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 11,056,092,791 | 95999988 |
| 10/09/2024 | xin ung ho cac tinh bi bao lu FT24254861364044 | | 1,000,000 | 11,057,092,791 | 96000490 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994375104.941724.UNG HO CAC TINH BI LU LUT.CT tu 1015423252 HO PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,057,592,791 | 6001449 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thuy Nha Uyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,057,792,791 | 6001509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,057,892,791 | 96001961 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAO QUYEN chuyen tien | | 33,000 | 11,057,925,791 | 96002046 |
| 10/09/2024 | gia dinh nga quang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,058,025,791 | 6001621 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300690855 | | 200,000 | 11,058,225,791 | 96001695 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994386055.943119.e be Hy ung ho dong bao mien Bac vuot qua thien tai bao lu.CT tu 0971000019491 LE THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,058,425,791 | 6001832 |
| 10/09/2024 | Hoi Lien hiệp Phu nu huyen Soc Son ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 11,059,425,791 | 6002646 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,059,445,791 | 6002861 |
| 10/09/2024 | VUONG THI LAN chuyen tien | | 200,000 | 11,059,645,791 | 6003428 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,060,145,791 | 6004194 |
| 10/09/2024 | co len moi nguoi | | 58,000 | 11,060,203,791 | 6004392 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 11,060,303,791 | 96004751 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 11,060,333,791 | 96004995 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET HANH ung ho Ha Noi | | 4,000,000 | 11,064,333,791 | 6005564 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,064,533,791 | 96005432 |
| 10/09/2024 | e ung ho tinh lao cai a | | 50,000 | 11,064,583,791 | 6007569 |
| 10/09/2024 | 66509410249 0348510815 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,555 | 11,064,589,346 | 96007878 |
| 10/09/2024 | Mong la co the giup duoc mot phan nao do toi cac dong bao dang gap nan | | 1,000,000 | 11,065,589,346 | 6007653 |
| 10/09/2024 | Tran Lam Mai Quynh - Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 11,065,789,346 | 96008039 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LOAN Co So o HOAI DUC HA NOI .Ung ho cac tinh bi bao lu . | | 500,000 | 11,066,289,346 | 6008648 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,066,789,346 | 96008222 |
| 10/09/2024 | ung ho cac dong bao bi thiet hai ve lu | | 50,000 | 11,066,839,346 | 6008441 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254019000804 | | 100,000 | 11,066,939,346 | 96003937 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,067,939,346 | 6009198 |
| 10/09/2024 | Dinh Van Chuong chuyen tien ung ho dong bao bao so 3 | | 300,000 | 11,068,239,346 | 96010066 |
| 10/09/2024 | MB(180206)(TRAN THI NGHIEN chuyen tien) | | 200,000 | 11,068,439,346 | 20240910180206 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254847825134 | | 50,000 | 11,068,489,346 | 96010966 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,068,989,346 | 6011265 |
| 10/09/2024 | DO KHANH LINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,069,289,346 | 6011336 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,069,339,346 | 6011370 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu bao | | 24,020 | 11,069,363,366 | 96011803 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,069,863,366 | 6012438 |
| 10/09/2024 | BUI QUOC BAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,070,863,366 | 96012452 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 11,071,363,366 | 96013179 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994404855.957149.Hong& ung ho dong bao vung lu phia Bac.CT tu 1012405707 PHAM THI THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,071,563,366 | 6013219 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994406519.957533.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0351001004594 LUU THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,072,063,366 | 6014019 |
| 10/09/2024 | Chung tay ho tro nguoi dan lu lut | | 50,000 | 11,072,113,366 | 96013465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254296945272 | | 1,500,000 | 11,073,613,366 | 96013607 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,073,713,366 | 96014333 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254235161676 | | 200,000 | 11,073,913,366 | 96014946 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994409130.961078.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017047291 TRUONG THI KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,074,013,366 | 6015063 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 11,074,043,366 | 6016135 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,075,043,366 | 6016102 |
| 10/09/2024 | BUI VIET HUNG | | 50,000 | 11,075,093,366 | 6016601 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 11,075,143,366 | 96017045 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994411962.965230.NGUY ANH THU chuyen tien.CT tu 1015384117 NGUYEN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,075,243,366 | 6018609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,075,343,366 | 96019383 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,075,843,366 | 96019698 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,076,043,366 | 96019868 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,077,043,366 | 96019887 |
| 10/09/2024 | DANG DINH BINH chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 11,077,143,366 | 6020799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 200,000 | 11,077,343,366 | 6020914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 11,077,443,366 | 96021124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254225233687 | | 1,000,000 | 11,078,443,366 | 96022861 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU FT24254230002628 | | 500,000 | 11,078,943,366 | 96023102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu . VIET NAM co len FT24254100818180 | | 1,000,000 | 11,079,943,366 | 96023854 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,080,143,366 | 96023984 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,080,243,366 | 96024688 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994429437.972837.HOANG THU HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0831000084191 HOANG THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,080,443,366 | 6025356 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994430496.973984.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000170496 NGUYEN THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,080,743,366 | 6025058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,080,843,366 | 6026528 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 11,080,903,366 | 96028420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,081,003,366 | 96027515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994445581.979696.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014466774 NGUYEN HAI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,081,053,366 | 6029252 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi lu lut :(((| | 200,000 | 11,081,253,366 | 96028665 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994446926.981236.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1047751030 DO VIET DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,599 | 11,081,255,965 | 6030144 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,081,355,965 | 96031509 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Tap the Công ty TNHH Kien truc NQH ung ho cac tinh bi Bao lu FT24254026736404 | | 8,000,000 | 11,089,355,965 | 96031019 |
| 10/09/2024 | Cty TicketX ung ho Quy | | 1,000,000 | 11,090,355,965 | 96031737 |
| 10/09/2024 | Ung ho ubmtttq FT24254992094959 | | 100,000 | 11,090,455,965 | 96031965 |
| 10/09/2024 | DO HO MAI HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 11,090,555,965 | 96032102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994455577.984594.ung ho nguoi dan ngay lut.CT tu 0551000323249 LE THI CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,091,055,965 | 6032678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994449717.984333.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0401000400637 DANG THI NGOC NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,091,555,965 | 6033750 |
| 10/09/2024 | MB(185517)(DOAN MINH DUONG ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 11,092,055,965 | 20240910185517 |
| 10/09/2024 | Linh Giang chung tay ung ho dong bao | | 300,000 | 11,092,355,965 | 6034012 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254150900959 | | 500,000 | 11,092,855,965 | 96035200 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,092,955,965 | 96035465 |
| 10/09/2024 | TDP 11 p Giang Bien - LB, UH cac tinh bao lut FT24254297030895 | | 14,100,000 | 11,107,055,965 | 96035579 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254287593108 | | 300,000 | 11,107,355,965 | 96035616 |
| 10/09/2024 | VO DINH QUOC TOAN Chuyen tien | | 5,000 | 11,107,360,965 | 96037488 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994452937.988091.HOANG THI GIANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9983271923 HOANG THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,107,560,965 | 6037638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,107,760,965 | 6037223 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994454028.989284.NGUYEN MANH DUNG chuyen tien ho tro cac tinh thiet hai do bao so 3 (Yagi).CT tu 1027836319 NGUYEN MANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,107,810,965 | 6037845 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI LINH Chuyen tien | | 100,000 | 11,107,910,965 | 96039567 |
| 10/09/2024 | quay thuoac cat tuong hoai duc ung ho cac tinh thanh bi lu lut | | 300,000 | 11,108,210,965 | 6039637 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994460129.990859.fan truyen Back Light VN ung ho dong bao khac phuc bao Yagi.CT tu 0171003473128 NGUYEN THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,108,510,965 | 6039180 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,108,610,965 | 6039869 |
| 10/09/2024 | TRAN NU KHANH HUYEN chuyen tien | | 200,000 | 11,108,810,965 | 6040031 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh mien bac bao lu | | 300,000 | 11,109,110,965 | 96040598 |
| 10/09/2024 | TRAN MINH HIEU ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 11,109,160,965 | 96040698 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho gia dinh bi bao lu yagi anh huong | | 500,000 | 11,109,660,965 | 96040335 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994462006.993553.LE DINH QUYET ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9877144444 LE DINH QUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,109,760,965 | 6040945 |
| 10/09/2024 | HO THI HANG chuyen tien | | 500,000 | 11,110,260,965 | 6041727 |
| 10/09/2024 | 66509785319 0345553358 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,110,280,965 | 96042351 |
| 10/09/2024 | 66510431679 0983081224 | | 50,000 | 11,110,330,965 | 96042993 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac nhan bao lu | | 200,000 | 11,110,530,965 | 6042511 |
| 10/09/2024 | quay trung duc hoai duc ung ho FT24254333945342 | | 500,000 | 11,111,030,965 | 96044291 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,112,030,965 | 6044428 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 11,112,530,965 | 6045123 |
| 10/09/2024 | TRAN PHAM THI HONG LINH ung ho ba con cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 11,112,830,965 | 6046322 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,113,330,965 | 6046370 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994474835.001533.ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 1030637134 PHAM THI BIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,114,330,965 | 6046193 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 11,114,530,965 | 6046953 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,115,030,965 | 6047885 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 11,115,130,965 | 96048413 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254366710567 | | 150,000 | 11,115,280,965 | 96048687 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 11,115,330,965 | 6048735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254376545504 | | 500,000 | 11,115,830,965 | 96048805 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI DUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 11,116,030,965 | 96049392 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,116,130,965 | 96049433 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THOM chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 11,117,130,965 | 6050113 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,117,330,965 | 6050577 |
| 10/09/2024 | ho tro cac tinh bi thiet hai do bao yagi | | 150,000 | 11,117,480,965 | 96050183 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994481651.006369.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000012850 NGUYEN VAN TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,117,780,965 | 6050667 |
| 10/09/2024 | LE THI TUYET ung ho dong bao bao lu yagi FT24254431041343 | | 100,000 | 11,117,880,965 | 96050437 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 11,117,920,965 | 6051052 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,118,420,965 | 96051769 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut | | 200,000 | 11,118,620,965 | 96038367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,119,120,965 | 96010536 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254346723637 | | 1,000,000 | 11,120,120,965 | 96046494 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994482788.008008.HBC Kazakhstan ung ho cac tinh bi bao.CT tu 9917488886 NGUYEN CAO SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 11,125,120,965 | 6051989 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG SON chuyen FT24254578742093 | | 200,000 | 11,125,320,965 | 96051493 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254767460386 | | 500,000 | 11,125,820,965 | 96052125 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254586737309 | | 100,000 | 11,125,920,965 | 96053224 |
| 10/09/2024 | QT Minh Long Duc Giang cs Hoai Duc ung ho lu lut | | 500,000 | 11,126,420,965 | 6053492 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:50:33 517184 | | 200,000 | 11,126,620,965 | 96053594 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH MAI mong tat ca moi nguoi duoc binh an a | | 100,000 | 11,126,720,965 | 6053707 |
| 10/09/2024 | HUYNH ANH KHANH chuyen tien | | 500,000 | 11,127,220,965 | 6053782 |
| 10/09/2024 | MAI THI OANH p206 G2 tt hvng | | 200,000 | 11,127,420,965 | 96054681 |
| 10/09/2024 | NA AN mong gop mot phan suc chung tay giúp moi nguoi vuot qua bao lu FT24254750060264 | | 300,000 | 11,127,720,965 | 96056725 |
| 10/09/2024 | Chau ung ho khac phuc mua lu | | 500,000 | 11,128,220,965 | 96056907 |
| 10/09/2024 | Duong Cong Dat chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,129,220,965 | 96057290 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994498288.015776.TRAN THI TAM chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000429955 TRAN THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,129,720,965 | 6057720 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254784478623 | | 300,000 | 11,130,020,965 | 96058296 |
| 10/09/2024 | Ung ho ca tinh bao lu | | 200,000 | 11,130,220,965 | 96058626 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 50,000 | 11,130,270,965 | 6059883 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,130,370,965 | 6060106 |
| 10/09/2024 | DO QUOC CHINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,130,470,965 | 6061087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 50,000 | 11,130,520,965 | 96061195 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, cau mong dong bao cac tinh mien bac binh an. FT24254264156676 | | 200,000 | 11,130,720,965 | 96061587 |
| 10/09/2024 | MB(191496)(NGUYEN VAN HUAN chuyen tien) | | 100,000 | 11,130,820,965 | 20240910191496 |
| 10/09/2024 | Nguyen van tuong thai binh ung ho dong bao lu lut FT24254510927418 | | 100,000 | 11,130,920,965 | 96062349 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254578748510 | | 300,000 | 11,131,220,965 | 96062517 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994500180.018494.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1023923503 TRAN LE NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,131,320,965 | 6062631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,131,420,965 | 6063397 |
| 10/09/2024 | HOANG THI BICH NGOC chuyen khoan-100924-16:51:49 519479 | | 200,000 | 11,131,620,965 | 96063029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,131,720,965 | 6063806 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ta Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,131,820,965 | 6064865 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,132,020,965 | 6066244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,132,120,965 | 6065420 |
| 10/09/2024 | phong kham tai mui hong bs nguyen thi Bich hoai duc ung ho lu lut | | 500,000 | 11,132,620,965 | 6022546 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 11,132,870,965 | 6068977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,133,070,965 | 96068531 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 11,133,270,965 | 6068803 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994522090.031518.PHAM NGUYEN KHANH LINH ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 1016232620 PHAM NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,133,320,965 | 6070468 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 11,133,520,965 | 96071146 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994529698.032153.caxinh ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 0231000695952 NGUYEN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,133,720,965 | 6071640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,135,720,965 | 96071399 |
| 10/09/2024 | CONG DAN BAC NINH CHUNG TAY HUONG VE MIEN BAC | | 100,000 | 11,135,820,965 | 96071933 |
| 10/09/2024 | tam long nho quyen gop lu lut | | 30,000 | 11,135,850,965 | 6072059 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994524188.033840.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0021000452263 NGUYEN QUANG DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,136,350,965 | 6072134 |
| 10/09/2024 | DANG XUAN AN ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 11,137,350,965 | 96072177 |
| 10/09/2024 | UNG HO TINH BI LU LUT-100924-16:53:13 522023 | | 50,000 | 11,137,400,965 | 96072664 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254568390472 | | 78,000 | 11,137,478,965 | 96073714 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 11,137,978,965 | 96074482 |
| 10/09/2024 | Space Coffee 59 lang ha ung ho dong bao bao lut FT24254231272775 | | 800,000 | 11,138,778,965 | 96074794 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 11,138,978,965 | 96074556 |
| 10/09/2024 | LE VAN THANG chuyen khoan-100924-16:53:33 522669 | | 200,000 | 11,139,178,965 | 96074989 |
| 10/09/2024 | MB(194271)(ung ho cac tinh bi lu) | | 200,000 | 11,139,378,965 | 20240910194271 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG TU Cua it long nhieu ung ho dong bao lu lut | | 10,000 | 11,139,388,965 | 6029915 |
| 10/09/2024 | Con chuc dong bao som vuot qua kho khan a | | 10,000 | 11,139,398,965 | 6033757 |
| 10/09/2024 | 66510755031 0366824603 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,139,498,965 | 96076163 |
| 10/09/2024 | DINH THI HONG HANH trang Phothong NK TDTT ung ho lu lut FT24254026763700 | | 300,000 | 11,139,798,965 | 96077355 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG QUYET chuyen tien ung ho | | 1,000,000 | 11,140,798,965 | 6078291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 11,140,803,965 | 6078388 |
| 10/09/2024 | CAO THI NGOC chuyen FT24254490073001 | | 100,000 | 11,140,903,965 | 96078432 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUONG chuyen tien | | 50,000 | 11,140,953,965 | 6078812 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994548118.043447.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1020227736 NGUYEN THI XUAN THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,141,253,965 | 6079609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254007256929 | | 200,000 | 11,141,453,965 | 96079807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254366696600 | | 100,000 | 11,141,553,965 | 96010441 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut 2024 FT24254858130306 | | 500,000 | 11,142,053,965 | 96050167 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC-100924-16:51:06 518233 | | 2,000,000 | 11,144,053,965 | 96058304 |
| 10/09/2024 | CAO THI QUYNH HOA co so HOAI DUC | | 200,000 | 11,144,253,965 | 96072661 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,144,453,965 | 96039727 |
| 10/09/2024 | IBFT TRAN HUYNH NHU chuyen tien | | 300,000 | 11,144,753,965 | 96046703 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY DIEM tinh kon tum | | 100,000 | 11,144,853,965 | 96080856 |
| 10/09/2024 | BUI HUONG GIANG chuyen FT24254316453198 | | 200,000 | 11,145,053,965 | 96082438 |
| 10/09/2024 | LUC ANH TU cd phuong Van Mieu Dong Da ck ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 11,145,553,965 | 6082855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,147,553,965 | 96082935 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994557607.049478.ung ho dong bao vung lu.CT tu 0541000311293 LE THI THANH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,147,653,965 | 6085408 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254913445659 | | 200,000 | 11,147,853,965 | 96086075 |
| 10/09/2024 | yagi2024 | | 200,000 | 11,148,053,965 | 6086631 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994558828.051006.Linh ung ho lu lut.CT tu 9974046042 VU VAN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,148,553,965 | 6087775 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994554993.052124.le hai yen ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042567773 LE HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 11,148,563,965 | 6088369 |
| 10/09/2024 | MB(196873)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 200,000 | 11,148,763,965 | 20240910196873 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,148,963,965 | 6090177 |
| 10/09/2024 | TRINH THANH VINH chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 11,149,163,965 | 6091384 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994561864.054673.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0301000404889 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,149,263,965 | 6091150 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE PHAM MANH HUNG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,149,363,965 | 6091169 |
| 10/09/2024 | MB(197589)(unghocactinhbibaolut) | | 200,000 | 11,149,563,965 | 20240910197589 |
| 10/09/2024 | VU ANH DUC ung ho dong bao va cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,149,663,965 | 6091988 |
| 10/09/2024 | kinh gui ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 11,149,863,965 | 6046700 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bao lu mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 11,150,063,965 | 6092305 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994576883.060893...CT tu 9857765849 LUONG NGUYEN HOANG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 11,153,063,965 | 6094751 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 11,153,263,965 | 96095147 |
| 10/09/2024 | Co Hoa For a better world for children and for us to live in FT24254102026851 | | 5,000,000 | 11,158,263,965 | 96095506 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,158,363,965 | 96095591 |
| 10/09/2024 | MARKUS VORTKAMP Transfer | | 1,000,000 | 11,159,363,965 | 96095769 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994579197.063772.DONG THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025583633 DONG THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,159,413,965 | 6096353 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI LAN Chuyen tien | | 40,000 | 11,159,453,965 | 96096465 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994575092.064411.LE MINH VU chuyen tien.CT tu 1036063070 LE MINH VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,159,953,965 | 6097767 |
| 10/09/2024 | Quay Thuoc Nguyen Trang FT24254620546018 | | 200,000 | 11,160,153,965 | 96098859 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254888323089 | | 100,000 | 11,160,253,965 | 96098870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254618803966 | | 500,000 | 11,160,753,965 | 96098358 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,161,253,965 | 6099021 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO-100924-16:57:01 528546 | | 200,000 | 11,161,453,965 | 96099093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254640560471 | | 100,000 | 11,161,553,965 | 96099257 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,161,653,965 | 6098632 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994586941.066583.Nguyen Ngoc Bao Khanh - ung ho dong bao lu lut.CT tu 0061001146268 NGUYEN NGOC BAO KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,161,753,965 | 6099469 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHAC TRI ANH chuyen tien | | 50,000 | 11,161,803,965 | 6100161 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG NGOC chuyen tien | | 500,000 | 11,162,303,965 | 6100210 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,162,803,965 | 96099792 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,164,803,965 | 6101525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254868226861 | | 1,000,000 | 11,165,803,965 | 96103475 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT DO THANH TINH - Ca Mau - ung ho dong bao khac phuc thien tai bao lu | | 50,000 | 11,165,853,965 | 96103293 |
| 10/09/2024 | Gop tien ung ho dong bao dang gap lu FT24254368901402 | | 100,000 | 11,165,953,965 | 96103978 |
| 10/09/2024 | NGO THI TUOI ung ho ba con bao lu | | 300,000 | 11,166,253,965 | 96103987 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,166,273,965 | 6104931 |
| 10/09/2024 | Tran Manh Trung TDP 13 Thai Ha Dong Da Hanoi | | 300,000 | 11,166,573,965 | 96104081 |
| 10/09/2024 | HOANG THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lut FT24254500387665 | | 1,000,000 | 11,167,573,965 | 96104206 |
| 10/09/2024 | HA TRUONG VANH NGUYEN chuyen tien | | 50,000 | 11,167,623,965 | 96105592 |
| 10/09/2024 | HA TUNG LAP chuyen ung hon dong bao bao lu FT24254450076167 | | 500,000 | 11,168,123,965 | 96105710 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994599284.076442.NVM ung ho ho tro dong bao sau bao so 3.CT tu 1049411158 NGUYEN VAN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,168,223,965 | 6106603 |
| 10/09/2024 | Chau Hoang Nguyen Gia Han va Hoang Nguyen Bao Trang ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 11,168,423,965 | 96108046 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994598148.074986.HA THI PHUONG LAN ck ung ho khac phuc bao Yagi..CT tu 0051000063036 HA THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,169,423,965 | 6107611 |
| 10/09/2024 | DAM THI HANH NGUYEN chuyen tien ung ho thien tai bao lu FT24254501467584 | | 200,000 | 11,169,623,965 | 96108289 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994607417.079351.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004395129 NGUYEN PHU MINH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,169,823,965 | 6108887 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHI Chuyen tien | | 50,000 | 11,169,873,965 | 96108936 |
| 10/09/2024 | BUI VIET HUNG | | 50,000 | 11,169,923,965 | 6013397 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,170,123,965 | 96109142 |
| 10/09/2024 | Chung tay cung mien Bac vuot qua bao lu | | 100,000 | 11,170,223,965 | 6109161 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-16:58:37 530768 | | 1,000,000 | 11,171,223,965 | 96109641 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,171,723,965 | 96110667 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TY ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 500,000 | 11,172,223,965 | 6111550 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,172,723,965 | 6112291 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI OANH ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,172,923,965 | 6113090 |
| 10/09/2024 | Fan ATVNCG ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 11,173,923,965 | 6113642 |
| 10/09/2024 | MB(202573)(UNG HO CAC TINH BI BAO LUT) | | 100,000 | 11,174,023,965 | 20240910202573 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994617156.086238.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017100396 LUONG NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,174,123,965 | 6114894 |
| 10/09/2024 | QT Thu Thao Di Trach Co So Hoai Duc ung ho lu lut | | 500,000 | 11,174,623,965 | 6114928 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245419586 | | 500,000 | 11,175,123,965 | 96115095 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994618797.088382.Nguyen Thi Hien ung ho cac vung bi thiet hai do bao lu.CT tu 0731000935553 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,175,323,965 | 6116310 |
| 10/09/2024 | Nha 3/18 yen lang uh dong bao bi lu | | 300,000 | 11,175,623,965 | 96116443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994519500.028729.PHAM NGUYEN KHANH LINH ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 1016232620 PHAM NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,175,673,965 | 6068999 |
| 10/09/2024 | Cac b huu bang ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,800,000 | 11,179,473,965 | 96117739 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994628096.092097.DO THUY TRANG chuyen tien.CT tu 1028719597 DO THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,179,673,965 | 6119144 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,179,873,965 | 96119666 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254783560692 | | 20,000 | 11,179,893,965 | 96120170 |
| 10/09/2024 | AE Khoai San ung ho dong bao yeu thuong FT24254861427224 | | 1,000,000 | 11,180,893,965 | 96120194 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254634708580 | | 200,000 | 11,181,093,965 | 96120581 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGA Chuyen tien | | 500,000 | 11,181,593,965 | 96120467 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC QUOC ung ho dong bao cac tinh mien Bac. | | 30,000 | 11,181,623,965 | 6120924 |
| 10/09/2024 | MB(203878)(Ung ho cac tinh bi bao lu 2024) | | 300,000 | 11,181,923,965 | 20240910203878 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254414581620 | | 100,000 | 11,182,023,965 | 96120987 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac | | 150,000 | 11,182,173,965 | 96121865 |
| 10/09/2024 | BUI THANH VINH chuyen ung ho bao lu FT24254235217151 | | 5,000,000 | 11,187,173,965 | 96122214 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254223067490 | | 200,000 | 11,187,373,965 | 96122662 |
| 10/09/2024 | Vuong Thai Duong BT dang uy phuong Van Mieu Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,187,873,965 | 6123631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 10,000,000 | 11,197,873,965 | 96123335 |
| 10/09/2024 | LE THI NHUAN co so hoai duc ung ho lu lut | | 500,000 | 11,198,373,965 | 96123918 |
| 10/09/2024 | Lam Thuy ung ho dong bao mua bao lu mong moi dieu binh an | | 10,000 | 11,198,383,965 | 6124170 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 11,198,583,965 | 96124973 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,198,783,965 | 96125699 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,198,883,965 | 96126016 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET TUNG Chuyen tien | | 20,000 | 11,198,903,965 | 96125339 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994637900.100262.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0161001752515 TON NU MINH NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,199,403,965 | 6126272 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254753603634 | | 200,000 | 11,199,603,965 | 96126353 |
| 10/09/2024 | NGUYEN GIA LINH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254991742313 | | 500,000 | 11,200,103,965 | 96126788 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994646802.102607.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017942946 TRAN THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,200,203,965 | 6127549 |
| 10/09/2024 | LE HONG TRANG chuyen tien FT24254635295119 | | 500,000 | 11,200,703,965 | 96127743 |
| 10/09/2024 | Thanh - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,200,903,965 | 96127443 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254082295800 | | 500,000 | 11,201,403,965 | 96128074 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MY VAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu. | | 5,000,000 | 11,206,403,965 | 6129891 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TAO DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu | | 100,000 | 11,206,503,965 | 96130036 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bi bao lu | | 100,000 | 11,206,603,965 | 6130860 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,206,613,965 | 96131039 |
| 10/09/2024 | DO VAN HOANG chia se cung dong bao ca nuoc | | 1,000,000 | 11,207,613,965 | 96132008 |
| 10/09/2024 | DANG TIEU TO SA ung ho cac tinh bi bao lu a. FT24254071706353 | | 1,000,000 | 11,208,613,965 | 96132633 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994653485.111003.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028038505 KHUAT DUONG MY LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,208,663,965 | 6132656 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN LUC chuyen tien Ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 11,209,163,965 | 6132676 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,209,663,965 | 6091452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,210,163,965 | 96133047 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG NGOC Chuyen tien | | 99,999 | 11,210,263,964 | 96134227 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC BAO chuyen FT24254100457996 | | 200,000 | 11,210,463,964 | 96134365 |
| 10/09/2024 | mong tai uong som qua Viet Nam som tro lai | | 500,000 | 11,210,963,964 | 6135002 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994659364.114641.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000762043 LUONG THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,211,463,964 | 6135082 |
| 10/09/2024 | 66511339088 0938574409 ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,211,513,964 | 96135705 |
| 10/09/2024 | QT Bao My Hoa Tham La Phu ung ho ba con lu lut | | 300,000 | 11,211,813,964 | 6136624 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(207567)(LUU THUY VAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 11,212,013,964 | 20240910207567 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 1,000,000 | 11,213,013,964 | 6137766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606987820 | | 100,000 | 11,213,113,964 | 96137707 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bao lu | | 500,000 | 11,213,613,964 | 96138114 |
| 10/09/2024 | VU TRONG TU Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254670536284 | | 1,000,000 | 11,214,613,964 | 96139029 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH UBND phuong Van Mieu Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,215,113,964 | 6139073 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 90,000 | 11,215,203,964 | 96140052 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,215,403,964 | 6140831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254753612301 | | 1,000,000 | 11,216,403,964 | 96139755 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,216,453,964 | 6141091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,216,653,964 | 6049384 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,217,153,964 | 96142959 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:59:10 531681 | | 100,000 | 11,217,253,964 | 96113651 |
| 10/09/2024 | gia dinh Dien Nen so 31 ngo 71 Nguyen Khac Vien LB HN, ma GD 248805509 | | 300,000 | 11,217,553,964 | 96095923 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994677108.124266.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000394205 NGUYEN DINH THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,217,853,964 | 6143489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994675526.122286.NGUYEN THI KIM HANG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0071000745755 NGUYEN THI KIM HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,218,053,964 | 6144311 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994674824.125038.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9375086518 TRAN HOANG DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,218,103,964 | 6144705 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254266710024 | | 5,000,000 | 11,223,103,964 | 96145772 |
| 10/09/2024 | Ha Ngoc Huy cong doan phuong Van Mieu ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,223,303,964 | 6146172 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 11,223,603,964 | 6146855 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994681079.129438.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035743343 DOAN TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,223,703,964 | 6147526 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994689421.130483.BUI THI KIM OANH chuyen tien.CT tu 0651000845621 BUI THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,224,003,964 | 6147758 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994688941.129976.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0341000615491 NGUYEN THI TUOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 11,224,253,964 | 6148512 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994681351.129767.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000485226 TRINH THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,224,553,964 | 6148508 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254667072373 | | 100,000 | 11,224,653,964 | 96148651 |
| 10/09/2024 | DO THI THU TRANG chuyen tien | | 2,000,000 | 11,226,653,964 | 6149802 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254274121086 | | 100,000 | 11,226,753,964 | 96150319 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254667073598 | | 1,000,000 | 11,227,753,964 | 96150481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994693319.135175.HA THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034429406 HA THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,228,053,964 | 6151562 |
| 10/09/2024 | chung tay cung dong bao bao lu | | 500,000 | 11,228,553,964 | 96151954 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN UY ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254376607819 | | 500,000 | 11,229,053,964 | 96151890 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH PHAT Chuyen tien | | 10,000 | 11,229,063,964 | 96152329 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994692755.134519.KYPH UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI . MONG BA CON MB BINH AN.CT tu 0181003391970 HOANG THI KIM HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,230,063,964 | 6153175 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,230,563,964 | 6152655 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994706975.139624.NGOC THO ung ho dong bao lu lut.CT tu 1015676605 NGUYEN THI NGOC THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,230,763,964 | 6154914 |
| 10/09/2024 | quay thuoac Minh Khoi co so duoc Hoai Duc ung ho lu lut. | | 300,000 | 11,231,063,964 | 6156192 |
| 10/09/2024 | quay thuoac an khang 6 hoai duc ung ho bao lu | | 200,000 | 11,231,263,964 | 96156310 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEP PHUONG TRINH cua it long nhieu a | | 20,000 | 11,231,283,964 | 6158203 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh mien bac bao lu | | 200,000 | 11,231,483,964 | 96158400 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,231,683,964 | 96158762 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-17:06:04 544284 | | 300,000 | 11,231,983,964 | 96159732 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,232,183,964 | 96159963 |
| 10/09/2024 | LUAN DUY ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,232,283,964 | 96160269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994713807.147671.ung ho bao lu yagi.CT tu 0861000086682 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,232,483,964 | 6161920 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994714586.148661.NGUYEN THI BICH VAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000218250 NGUYEN THI BICH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,232,983,964 | 6162611 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut Mien Bac FT24254004713782 | | 3,000,000 | 11,235,983,964 | 96163320 |
| 10/09/2024 | Ninh Hang so 2 ngach 21 ngo 151A Thai Ha ung ho bao lu. | | 200,000 | 11,236,183,964 | 6163672 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh anh huong bao lu | | 100,000 | 11,236,283,964 | 96163710 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994717848.150854.NGUYEN THI HOA ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0831000090919 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,236,583,964 | 6163918 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994718341.151464.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048839778 LUU THI CHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,236,683,964 | 6164553 |
| 10/09/2024 | Ung ho l lt min bac | | 90,000 | 11,236,773,964 | 96165067 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994726822.151314.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000212395 TRAN HAI DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,236,973,964 | 6165318 |
| 10/09/2024 | LE THI MAI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254857230655 | | 200,000 | 11,237,173,964 | 96165796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi BAO LU FT24254612624999 | | 100,000 | 11,237,273,964 | 96166835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 11,237,473,964 | 6166291 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA VY chuyen tien | | 20,000 | 11,237,493,964 | 6167098 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994720521.154291.DAO LE TRUONG THINH chuyen tien.CT tu 1032886874 DAO LE TRUONG THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,120,000 | 11,241,613,964 | 6167112 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 11,246,613,964 | 6167154 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254797108169 | | 200,000 | 11,246,813,964 | 96167985 |
| 10/09/2024 | Quay thuoc bao anh 1 hoai duc xin chia se | | 200,000 | 11,247,013,964 | 6170265 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU chuyen tien ung ho | | 100,000 | 11,247,113,964 | 6170325 |
| 10/09/2024 | G0642425411164 LE HONG THUY NGUYEN | | 1,000,000 | 11,248,113,964 | 96171172 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,248,213,964 | 6172182 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 11,249,713,964 | 6172417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,249,913,964 | 6173833 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG Chuyen tien Bich Phuong Maione ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 11,259,913,964 | 96174272 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254831494082 | | 100,000 | 11,260,013,964 | 96174343 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254757702259 | | 8,000 | 11,260,021,964 | 96174441 |
| 10/09/2024 | PHAM THI BICH NGUYET chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254036107606 | | 300,000 | 11,260,321,964 | 96179204 |
| 10/09/2024 | DAO THI HONG TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 11,260,371,964 | 96180054 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:01:00 535137 | | 1,000,000 | 11,261,371,964 | 96126018 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 200,000 | 11,261,571,964 | 96173913 |
| 10/09/2024 | NHKAPM ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 11,261,871,964 | 6181735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254726357404 | | 100,000 | 11,261,971,964 | 96182031 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,262,471,964 | 6133052 |
| 10/09/2024 | QT co so Hoai Duc | | 300,000 | 11,262,771,964 | 6136212 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-17:09:23 549937 | | 2,000,000 | 11,264,771,964 | 96184566 |
| 10/09/2024 | DO KHANH LINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254958005095 | | 50,000 | 11,264,821,964 | 96185696 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994759616.177576.mung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022685452 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,264,871,964 | 6187220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254904451800 | | 500,000 | 11,265,371,964 | 96166826 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,266,371,964 | 96181187 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 11,266,871,964 | 96123375 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994760763.179050.NGUY HOANG VU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9344651221 NGUYEN HOANG VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,266,971,964 | 6188327 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994770396.181017.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033569020 NGUYEN THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,267,271,964 | 6189062 |
| 10/09/2024 | Quay thuoc Ngoc Tuyen Hoai Duc ung ho lu lut FT24254536799142 | | 200,000 | 11,267,471,964 | 96189725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254822582934 | | 100,000 | 11,267,571,964 | 96191093 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994673021.122887.NGUY PHAM LINH VAN ung ho bao lu cac tinh Cao Bang, Yen Bai.CT tu 1016917463 NGUYEN PHAM LINH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 11,267,591,964 | 6143483 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994775436.184640.HA THUY LINH chuyen tien ho tro lu lut.CT tu 0971000010292 HA THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,267,641,964 | 6191884 |
| 10/09/2024 | CAO THI PHUONG ANH Chuyen tien | | 50,000 | 11,267,691,964 | 96192849 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,267,891,964 | 96193045 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254996665320 | | 200,000 | 11,268,091,964 | 96194696 |
| 10/09/2024 | NHA 9 NGACH 15 UNG HO | | 200,000 | 11,268,291,964 | 96194580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254346801711 | | 500,000 | 11,268,791,964 | 96195001 |
| 10/09/2024 | IBFT ba con co len | | 200,000 | 11,268,991,964 | 96196755 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,269,191,964 | 96196787 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI PHUONG gui cuu tro cac tinh phia Bac | | 100,000 | 11,269,291,964 | 96197248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut.Em chi co nhiều dầy của ít long nhiều a | | 5,000 | 11,269,296,964 | 6197032 |
| 10/09/2024 | LUU MINH TUAN Pho CT TT MTTQ phuong Van Mieu Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,269,496,964 | 6197638 |
| 10/09/2024 | HOANG THI MO Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,269,696,964 | 96199997 |
| 10/09/2024 | TRAN THI CHINH Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,269,796,964 | 96200435 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,269,896,964 | 6200517 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG MINH HUONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 200,000 | 11,270,096,964 | 6201532 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254344902960 | | 500,000 | 11,270,596,964 | 96201284 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994792038.196172.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0011000809731 TRINH HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 11,273,596,964 | 6201754 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC NGUYEN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 11,273,696,964 | 96201891 |
| 10/09/2024 | nguyen thi thuy trang - hoi phu nu phuong Van Mieu quan Dong Da ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 11,273,896,964 | 6202727 |
| 10/09/2024 | BUI THI KIM LIEN va Cao danh Tu ung ho | | 400,000 | 11,274,296,964 | 6203039 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 11,274,996,964 | 6203266 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,275,096,964 | 6204943 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994806165.201488.AN KHANG ung ho cac tinh bi bao lu Yagi.CT tu 9943390899 NGUYEN BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,275,296,964 | 6206246 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 52,310 | 11,275,349,274 | 96206855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,275,849,274 | 96207352 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,275,949,274 | 6207376 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994727627.152327.NGO NGOC NHU Y chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1033016792 NGO NGOC NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,276,149,274 | 6165374 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,276,349,274 | 6208738 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Cua con co của ít long nhiều a | | 20,000 | 11,276,369,274 | 6209188 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT-100924-17:13:10 555615 | | 300,000 | 11,276,669,274 | 96209359 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254785103636 | | 500,000 | 11,277,169,274 | 96210654 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,278,169,274 | 6210772 |
| 10/09/2024 | Doi ngu TrungXAUUSD ung ho dong bao khac phuc hau qua FT24254019115852 | | 10,000 | 11,278,179,274 | 96210725 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994815169.208711.UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 9981950296 TRINH THI NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,278,379,274 | 6211805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 45,098 | 11,278,424,372 | 6214154 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi bao yagi | | 500,000 | 11,278,924,372 | 96214530 |
| 10/09/2024 | Gd ba Duc so 2 -ngo 161 Thai Ha UHBL FT24254607021399 | | 200,000 | 11,279,124,372 | 96214546 |
| 10/09/2024 | Gd DO XUAN THANH ung ho cac tinh bi lu lut FT24254609041112 | | 500,000 | 11,279,624,372 | 96215858 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254899957401 | | 1,000,000 | 11,280,624,372 | 96216486 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,280,724,372 | 96216452 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994819230.213810.HOAN THI MAI PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001283971 HOANG THI MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,281,724,372 | 6216808 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,283,724,372 | 6217542 |
| 10/09/2024 | VU MAI KHANH chuyen tien ho tro cuu nan FT24254457714504 | | 50,000 | 11,283,774,372 | 96104223 |
| 10/09/2024 | MAI THI OANH Nguyen Van Thai 410 G3 tthv | | 300,000 | 11,284,074,372 | 96216570 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 11,284,474,372 | 96218213 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,284,574,372 | 96202738 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH TUAN chuyen tien | | 200,000 | 11,284,774,372 | 6174311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 11,284,824,372 | 96217955 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,286,824,372 | 6218057 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,286,874,372 | 96218154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994821330.216460.NGUY QUANG HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002168502 NGUYEN QUANG HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,287,374,372 | 6219165 |
| 10/09/2024 | HO NGOC PHAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,287,574,372 | 6219170 |
| 10/09/2024 | LY THI TUYET HANG CHUYEN KHOANung ho cac tinh bi bao lu UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 5,000,000 | 11,292,574,372 | 96219994 |
| 10/09/2024 | TRAN QUANG HUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,292,624,372 | 6220514 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong vuot qua kho de tro lai cuoc song binh thuong | | 500,000 | 11,293,124,372 | 6220186 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994832754.222001.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042987606 VO THI THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 11,303,124,372 | 6221687 |
| 10/09/2024 | DAO QUANG GIANG ung ho FT24254931972345 | | 300,000 | 11,303,424,372 | 96221181 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH chuyen FT24254837934685 | | 200,000 | 11,303,624,372 | 96222884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254308145041 | | 300,000 | 11,303,924,372 | 96223534 |
| 10/09/2024 | Khach hang aoi chung tay ung ho dong bao mien Bac | | 100,000 | 11,304,024,372 | 96224122 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,305,024,372 | 6224205 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,306,024,372 | 6224599 |
| 10/09/2024 | Fakereligion ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,100,000 | 11,308,124,372 | 96224448 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,308,424,372 | 6225850 |
| 10/09/2024 | Dung Quang ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,310,424,372 | 96225915 |
| 10/09/2024 | TRAN THI SUONG LAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,310,924,372 | 6226356 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254763370713 | | 500,000 | 11,311,424,372 | 96226749 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994841375.228774.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014383110 NGUYEN THUY KHANH TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,311,524,372 | 6227476 |
| 10/09/2024 | DANG THI HUONG chuyen tien | | 200,000 | 11,311,724,372 | 6227933 |
| 10/09/2024 | UH lu lut cac tinh phia Bac | | 1,000,000 | 11,312,724,372 | 6230089 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HUONG LAN Chuyen tien | | 100,000 | 11,312,824,372 | 96231595 |
| 10/09/2024 | HOANG PHUONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,312,924,372 | 6231903 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254201610724 | | 100,000 | 11,313,024,372 | 96232369 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254539667430 | | 200,000 | 11,313,224,372 | 96233036 |
| 10/09/2024 | Team Chef Hien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 11,313,524,372 | 6233536 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Linh chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 11,313,824,372 | 96233695 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,314,124,372 | 96233874 |
| 10/09/2024 | BUI THI THAI chuyen tien ung ho nguoi dan vuot qua kho khan FT24254836515925 | | 100,000 | 11,314,224,372 | 96233987 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HONG NHUNG Chuyen tien | | 100,000 | 11,314,324,372 | 96234234 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG NAM THUONG LAM DONG BAO OI | | 500,000 | 11,314,824,372 | 96234361 |
| 10/09/2024 | VU THI BINH co so hoai duc ug ho lu lut FT24254113293713 | | 200,000 | 11,315,024,372 | 96235660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,315,224,372 | 6236057 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH LU LUT-100924-17:17:06 561533 | | 10,000 | 11,315,234,372 | 96236154 |
| 10/09/2024 | VPBANK SME HONG HA ung ho bao lu | | 500,000 | 11,315,734,372 | 96236756 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,315,834,372 | 96236782 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MAI THI OANH Nguyen Van Thai p410 G3 thvnh | | 300,000 | 11,316,134,372 | 96238371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994861521.240938.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004207589 LUONG THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,317,134,372 | 6237975 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu, mong moi nguoi an toan va som vuot qua | | 200,000 | 11,317,334,372 | 96240182 |
| 10/09/2024 | cu dan chung cu 201 minh khai ho A1604 ung ho bao lu | | 300,000 | 11,317,634,372 | 6239901 |
| 10/09/2024 | Luu thi Hien sn24-105 ngt ung ho | | 200,000 | 11,317,834,372 | 6241421 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,317,934,372 | 96241740 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH PHUONG chuyen FT24254328885401 | | 20,000 | 11,317,954,372 | 96242269 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994868792.242462.nguyen thi kim lien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030376356 NGUYEN THI HONG HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,318,454,372 | 6242499 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24254078063308 | | 300,000 | 11,318,754,372 | 96243078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 11,318,804,372 | 6244550 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NAM HOANG CHUYEN KHOAN | | 50,000 | 11,318,854,372 | 96245301 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 50,000 | 11,318,904,372 | 6245401 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,319,104,372 | 96244875 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 11,319,604,372 | 6245678 |
| 10/09/2024 | LE THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254223030641 | | 100,000 | 11,319,704,372 | 96247377 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 880,000 | 11,320,584,372 | 6247601 |
| 10/09/2024 | LE VAN TIEN DUNG ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 20,000 | 11,320,604,372 | 96248239 |
| 10/09/2024 | HUYNH THANH VAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu | | 150,000 | 11,320,754,372 | 6247838 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994897415.259185.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000100390 PHAM PHUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,320,954,372 | 6248606 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC DONG chuyen tien FT24254297076604 | | 200,000 | 11,321,154,372 | 96248634 |
| 10/09/2024 | Bui Thi Hong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,321,254,372 | 96249356 |
| 10/09/2024 | NGHIEM THI HONG HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,321,754,372 | 6204528 |
| 10/09/2024 | PHAM HAI LINH chuyen tien | | 500,000 | 11,322,254,372 | 6208621 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,322,454,372 | 6250299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,500,000 | 11,323,954,372 | 6250146 |
| 10/09/2024 | DANG THI YEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 200,000 | 11,324,154,372 | 96251527 |
| 10/09/2024 | Qt Khoi Thao Hoai Duc ung ho dong bao bi lu | | 200,000 | 11,324,354,372 | 96251823 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994901558.264106.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0031000284207 NGUYEN THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,324,654,372 | 6252179 |
| 10/09/2024 | VU THI HONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,324,854,372 | 6252232 |
| 10/09/2024 | Tap the CBNV CTY TNHH Coc Coc ung ho cac tinh bi bao lu | | 56,838,888 | 11,381,693,260 | 6252329 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUONG chuyen tien | | 100,000 | 11,381,793,260 | 6253050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254842893234 | | 200,000 | 11,381,993,260 | 96253556 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994909145.269201.LY THANH ANH KIET ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0611001772827 LY THI THUY VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,382,493,260 | 6254836 |
| 10/09/2024 | VU THI HAO - Pho Bi thu Dang uy Phuong Van Mieu- Dong Da- HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,382,693,260 | 6255650 |
| 10/09/2024 | LE THI DIU pk mat khoi an co so hoai duc ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 11,382,993,260 | 96256133 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254124400995 | | 1,000,000 | 11,383,993,260 | 96256601 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG HIEU ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 11,384,243,260 | 6210139 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994819537.214230.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9388987391 NGUYEN LE VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,384,343,260 | 6216066 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHI CUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,384,543,260 | 6216055 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994911511.272449.Ung ho nguoi dan cac tinh bao lu.CT tu 1015085788 NGUYEN NGOC HAI MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,384,643,260 | 6257320 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994918933.272251.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000117031 NGUYEN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,385,143,260 | 6257383 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254998949317 | | 50,000 | 11,385,193,260 | 96258888 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. | | 5,000 | 11,385,198,260 | 6260465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,385,298,260 | 96261794 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG YEN NHI chuyen tien | | 200,000 | 11,385,498,260 | 6263486 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994936405.280535.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013010363 NGUYEN HIEN NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,385,598,260 | 6264100 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254953356569 | | 100,000 | 11,385,698,260 | 96265238 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HUYNH CONG TINH UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 11,385,798,260 | 96266141 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,385,818,260 | 6219595 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG chuyen tien ung ho | | 100,000 | 11,385,918,260 | 6266343 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro bao so 3 | | 100,000 | 11,386,018,260 | 96266782 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI NAM Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,386,218,260 | 6223131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,386,418,260 | 96267934 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HANG chuyen tien | | 200,000 | 11,386,618,260 | 6269444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,387,118,260 | 6269730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,387,618,260 | 96270730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh phia Bac bi lu | | 500,000 | 11,388,118,260 | 6271087 |
| 10/09/2024 | YEN OANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254271097954 | | 200,000 | 11,388,318,260 | 96271852 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298323418 | | 500,000 | 11,388,818,260 | 96271234 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-17:23:04 571610 | | 2,000,000 | 11,390,818,260 | 96273103 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,391,018,260 | 6274455 |
| 10/09/2024 | Gia dinh so nha 77 ngo 12 chua Boc Dong Da ung ho bao lutfDo | | 300,000 | 11,391,318,260 | 6275327 |
| 10/09/2024 | PHI HONG TRANG chuyen FT24254070777313 | | 200,000 | 11,391,518,260 | 96275170 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,391,618,260 | 96275236 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,392,118,260 | 6276776 |
| 10/09/2024 | co len nhe Ha Noi . | | 350,000 | 11,392,468,260 | 6276609 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 11,392,668,260 | 6279306 |
| 10/09/2024 | TONG THI NHU YEN chuyen ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254284336100 | | 500,000 | 11,393,168,260 | 96280517 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN LIEP Chuyen tien ung cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,393,368,260 | 96280884 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,393,468,260 | 96281093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 11,393,473,260 | 6281190 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao than yeu | | 500,000 | 11,393,973,260 | 96282260 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994977551.306381.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013377771 TRAN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 9,999 | 11,393,983,259 | 6281245 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994969450.308563.PHAM XUAN TAI chuyen tien ung ho mien Bac bi bao lu.CT tu 3835555259 PHAM XUAN TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,394,483,259 | 6283771 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,394,583,259 | 6285030 |
| 10/09/2024 | Anh Lac Pkhanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 11,394,983,259 | 96285021 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6994981330.311103.mien tay ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an.CT tu 0601000516483 VO HO NGOC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,395,483,259 | 6285340 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 11,395,683,259 | 6285828 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN DUNG so nha 5036 Le Thanh Nghi Cau Den HBT HN ung ho dong bao bi anh huong lu lut | | 500,000 | 11,396,183,259 | 6286666 |
| 10/09/2024 | Chu Quang Tuan 10 ngo 4 Tan Da Ha Dong UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 11,396,283,259 | 6287553 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994984482.315272.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001084291 TRAN THI GIAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,396,333,259 | 6288582 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 11,397,333,259 | 6290359 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,397,833,259 | 6290869 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994995770.316984.Gia dinh Mai Quan 444/11 HHT ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000107082 DO THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 6,000,000 | 11,403,833,259 | 6290749 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,403,933,259 | 6291360 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994996947.318570.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1043568850 PHAM Y UYEN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,404,433,259 | 6291792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,404,483,259 | 6291852 |
| 10/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Thi Huong Do MS 1039948067 | | 300,000 | 11,404,783,259 | 96291982 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC TRONG chuyen tien | | 50,000 | 11,404,833,259 | 6292021 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 12,002 | 11,404,845,261 | 6293312 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao chiu anh huong cua thien tai | | 200,000 | 11,405,045,261 | 96293462 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LINH DAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,405,245,261 | 6294359 |
| 10/09/2024 | Chung tay ung ho cac tinh bi bao lu FT24254137306006 | | 200,000 | 11,405,445,261 | 96295569 |
| 10/09/2024 | 66513821701 0766366916 Diep Vi My Duyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,405,495,261 | 96296244 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994992316.323618.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9336605966 NGUYEN VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,405,595,261 | 6296330 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,405,895,261 | 96297433 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994994210.325833.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000040512 TRAN VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,405,995,261 | 6297684 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HA chuyen tien | | 10,000 | 11,406,005,261 | 6297794 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995002291.325760.Vo chong NGO XUAN LOI ung ho bao lut cac tinh mien bac.CT tu 1026159412 NGO XUAN LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,406,205,261 | 6298923 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24254890002360 | | 200,000 | 11,406,405,261 | 96299164 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LAN HUONG chuyen tien ung ho thiet hai do bao lu | | 100,000 | 11,406,505,261 | 6255336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994916679.269816.Ung ho nguoi dan cac tinh bao lu.CT tu 1015085788 NGUYEN NGOC HAI MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,406,605,261 | 6255405 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994994073.325667.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0291000338090 NGUYEN XUAN SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,406,705,261 | 6299469 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG DOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut . Gia dinh ba Vu Thi Bich Ha nha 25 ngo 16737 Tay Son Dong Da Ha Noi | | 300,000 | 11,407,005,261 | 6301554 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-17:27:01 578194 | | 500,000 | 11,407,505,261 | 96301574 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,407,605,261 | 96301845 |
| 10/09/2024 | HOANG THI THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,408,105,261 | 6302865 |
| 10/09/2024 | CAO LAN PHUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 11,408,205,261 | 96303263 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995017872.333390.NGO THI THAO NGAN chuyen tien ho tro nguoi dan sau bao yagi.CT tu 1043110699 NGO THI THAO NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,408,305,261 | 6303338 |
| 10/09/2024 | DO THI MAI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,408,805,261 | 6305155 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995012352.335244.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000656897 NGUYEN THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,409,305,261 | 6306564 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HANG chuyen tien | | 20,000 | 11,409,325,261 | 6263538 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRA MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,409,525,261 | 6266143 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HA ANH Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 11,410,025,261 | 96308045 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH THU HUONG chuyen ung ho cuu tro bao FT24254967900068 | | 200,000 | 11,410,225,261 | 96308190 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,410,325,261 | 6307188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,410,525,261 | 96308739 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254816410604 | | 100,000 | 11,410,625,261 | 96310410 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DAO BA KHANH Chuyen tien | | 100,000 | 11,410,725,261 | 96311150 |
| 10/09/2024 | ung ho vung lu lut | | 100,000 | 11,410,825,261 | 96311506 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 11,411,325,261 | 96312338 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995036905.345403.Ung ho dong bao lu lut. CT tu 0381002471444 LE THI HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 111,111 | 11,411,436,372 | 6313345 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 300,000 | 11,411,736,372 | 6313561 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN THUY DUONG Chuyen tien | | 400,000 | 11,412,136,372 | 96314410 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 11,412,236,372 | 6314497 |
| 10/09/2024 | PHAN THANH HAI ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 11,412,736,372 | 96314126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,412,936,372 | 96315680 |
| 10/09/2024 | LUU THI MY QUYNH chuyen tien | | 20,000 | 11,412,956,372 | 6315861 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254607272595 | | 500,000 | 11,413,456,372 | 96316289 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,413,506,372 | 6317745 |
| 10/09/2024 | chuyen tien | | 100,000 | 11,413,606,372 | 96317392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254353105000 | | 50,000 | 11,413,656,372 | 96317983 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 11,413,856,372 | 6318314 |
| 10/09/2024 | CTY TNHH TM & DV Phùng Nghinh ủng hộ các tỉnh bị bão, lũ | | 3,000,000 | 11,416,856,372 | 2203OTT241006924 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU DUC ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 11,417,056,372 | 6320369 |
| 10/09/2024 | PHAM HUU TINH chuyen tien nguyen cho ba con luon luon binh an manh khoe | | 100,000 | 11,417,156,372 | 6321686 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC ANH ung ho quy ung pho thien tai | | 500,000 | 11,417,656,372 | 96322513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254308208178 | | 2,000,000 | 11,419,656,372 | 96322275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,419,756,372 | 96322206 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 10,000 | 11,419,766,372 | 6322349 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254078002736 | | 500,000 | 11,420,266,372 | 96322876 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,420,466,372 | 96323013 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994975316.303602.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013377771 TRAN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 9,999 | 11,420,476,371 | 6279435 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,420,576,371 | 6324566 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254888450682 | | 500,000 | 11,421,076,371 | 96324434 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,018,204 | 11,423,094,575 | 6324825 |
| 10/09/2024 | Cao Ky Duyen chuyen tien | | 10,000 | 11,423,104,575 | 96325668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254607090681 | | 1,000,000 | 11,424,104,575 | 96325319 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995061864.364123.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044882089 TRAN THI NGUYET MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,424,404,575 | 6326386 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995062363.364805.THAI THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 1016604387 THAI THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,424,604,575 | 6326538 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,424,704,575 | 6328330 |
| 10/09/2024 | LUONG THI NGOC ANHcon xin gop mot chut suc giup mn a | | 167,000 | 11,424,871,575 | 6328942 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,424,971,575 | 6328857 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6994971300.310796.Gia dinh Mai Quan 444/11 HHT ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000107082 DO THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 6,000,000 | 11,430,971,575 | 6285631 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,431,071,575 | 6334344 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:31:58 587036 | | 100,000 | 11,431,171,575 | 96336053 |
| 10/09/2024 | BUI TUAN ANH Chuyen tien | | 50,000 | 11,431,221,575 | 96337836 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995086583.376792.NGUYEN MINH HA gia dinh ong Hung nha 47/37/ngo 167 tay Son aa.CT tu 0011002644649 NGUYEN MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,431,421,575 | 6338104 |
| 10/09/2024 | Doan Thu Ngan ung ho cac tinh bi bao lu FT24254952760343 | | 15,000,000 | 11,446,421,575 | 96338311 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,446,621,575 | 6339042 |
| 10/09/2024 | Hanoi co len | | 300,000 | 11,446,921,575 | 96339173 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254451336920 | | 555,555 | 11,447,477,130 | 96339259 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NAM PHONG Chuyen tien ung ho cac dia phuong bi bao lu | | 5,000,000 | 11,452,477,130 | 96339359 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,452,577,130 | 96339923 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 11,452,677,130 | 6297865 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 11,452,727,130 | 6341980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,452,927,130 | 96341726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,453,427,130 | 96342802 |
| 10/09/2024 | mn co len FT24254565048099 | | 50,000 | 11,453,477,130 | 96342942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995096919.383545.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047002450 DANG THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,453,677,130 | 6343843 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254477762569 | | 300,000 | 11,453,977,130 | 96344037 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995093648.385473.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0941000022056 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,454,077,130 | 6343318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995097949.384911.PHAM THUY HANG - Hinode - can A2203 ung ho lu lut.CT tu 0021001780222 PHAM THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,454,377,130 | 6343411 |
| 10/09/2024 | TRUONG DUC HUY ung ho FT24254231415650 | | 100,000 | 11,454,477,130 | 96344400 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,454,977,130 | 96343667 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con bao lu FT24254518514053 | | 20,000 | 11,454,997,130 | 96345495 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 2,000,000 | 11,456,997,130 | 96346392 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254089704815 | | 109,200 | 11,457,106,330 | 96346517 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,457,206,330 | 6346954 |
| 10/09/2024 | VU KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,458,206,330 | 6348637 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao gap thien tai | | 100,000 | 11,458,306,330 | 96349845 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,458,806,330 | 6352157 |
| 10/09/2024 | tus chuyen tien ho tro thiet hai mua bao | | 4,000 | 11,458,810,330 | 6352843 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995113774.396965.HUYNH NGOC CUONG ung ho ba con mien bac.CT tu 1042775449 HUYNH NGOC CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 24,000 | 11,458,834,330 | 6353385 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH BAO NGOC chuyen tien | | 34,000 | 11,458,868,330 | 6353837 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254005406124 | | 10,000 | 11,458,878,330 | 96355309 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 11,459,178,330 | 6355009 |
| 10/09/2024 | RCHAM DIEM Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 11,459,278,330 | 96355953 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao, mong moi nguoi binh an FT24254613969818 | | 200,000 | 11,459,478,330 | 96356889 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:35:05 592335 | | 2,000,000 | 11,461,478,330 | 96357097 |
| 10/09/2024 | DO THI SEN chuyen khoan-100924-17:35:07 592367 | | 100,000 | 11,461,578,330 | 96357314 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,462,078,330 | 96358300 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 11,463,578,330 | 6358120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,464,078,330 | 96358525 |
| 10/09/2024 | DUONG XUAN NHAT chuyen tien ho tro vung lu | | 167,676 | 11,464,246,006 | 96358355 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,464,446,006 | 96359051 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,464,646,006 | 6358839 |
| 10/09/2024 | TRAN DUC LUC chuyen tien | | 12,000 | 11,464,658,006 | 6360844 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,464,958,006 | 96360504 |
| 10/09/2024 | Gop chut it ung ho cac tinh bi bao lu FT24254565145501 | | 10,000 | 11,464,968,006 | 96362958 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 11,465,168,006 | 96363596 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM THOA chuyen tien | | 200,000 | 11,465,368,006 | 96363928 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thuy Linh ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 11,465,568,006 | 96364871 |
| 10/09/2024 | VU THI HUYEN chuyen tien uh cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,466,568,006 | 6365432 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TIEN chuyen tien | | 100,000 | 11,466,668,006 | 6365255 |
| 10/09/2024 | MB(275140)(MAI XUAN DUNG ngo 8 Phuong mai Dong da Hanoi ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 11,467,668,006 | 20240910275140 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,468,168,006 | 6365653 |
| 10/09/2024 | Cau mong dat nuoc vuot qua thien tai an toan Mong va luon tin vào Dang va Nha nuoc | | 100,000 | 11,468,268,006 | 96365948 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,555 | 11,468,323,561 | 6366252 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung bao cua it long nhieu cho di la con mai | | 500,000 | 11,468,823,561 | 6366793 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995155082.419925.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014448800 NGUYEN DUC DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 511,000 | 11,469,334,561 | 6366903 |
| 10/09/2024 | qt nguyen dung hoai duc ung ho lu lut FT24254946001702 | | 300,000 | 11,469,634,561 | 96367517 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,469,834,561 | 6367556 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995144208.422399.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029255331 HUYNH THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,470,334,561 | 6367776 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 500,000 | 11,470,834,561 | 6370934 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995167235.426971.pk nhies hoai duc .CT tu 0021000404325 NGUYEN DANG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,471,034,561 | 6372262 |
| 10/09/2024 | TRIEU THI HA chuyen tien QT kim ngan hoa la phu hoai duc | | 200,000 | 11,471,234,561 | 6372406 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,471,254,561 | 96373063 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 11,471,354,561 | 96373962 |
| 10/09/2024 | chung tay khac phuc bao lu | | 200,000 | 11,471,554,561 | 6375332 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254274446821 | | 150,000 | 11,471,704,561 | 96375555 |
| 10/09/2024 | khu dan cu co khi 2 b ung ho | | 2,000,000 | 11,473,704,561 | 6376389 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,474,204,561 | 96376645 |
| 10/09/2024 | PHAM LINH DUC chuyen tien | | 200,000 | 11,474,404,561 | 6377510 |
| 10/09/2024 | MIEN BAC CO LEN-100924-17:38:19 596925 | | 200,000 | 11,474,604,561 | 96378607 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995179542.435871.NGUYEN THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0141000893352 NGUYEN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 11,479,604,561 | 6378818 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HOANG THI NGUYEN CHUYEN KHOAN SO NHA 45A / 37/ 167 PHO TAY SON DONG DA-100924-17:38:37 597414 | | 200,000 | 11,479,804,561 | 96379324 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995178262.434370.NGUYEN QUOC DOANH chuyen tien d/c Tan ung ho bao lut.CT tu 1015275045 NGUYEN QUOC DOANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,480,104,561 | 6380285 |
| 10/09/2024 | CO SOC MUOI XIN UNG HO | | 100,000 | 11,480,204,561 | 6380365 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 11,480,704,561 | 96380428 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995179394.435705.HUYEN VAN GIAU chuyen tien um ho bao luc.CT tu 0841000052004 HUYNH VAN GIAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,480,804,561 | 6381355 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 11,481,004,561 | 6380778 |
| 10/09/2024 | quyen gop cho nguoi dan chong bao lu | | 100,000 | 11,481,104,561 | 6381639 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 10,000 | 11,481,114,561 | 96382869 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,481,214,561 | 6383321 |
| 10/09/2024 | Bo con chau Kem gop chut it ung ho dong bao bi bao lu. FT24254828459716 | | 300,000 | 11,481,514,561 | 96383822 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Linh chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 11,481,814,561 | 96384084 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,482,114,561 | 96384872 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MY NHI chuyen tien | | 100,000 | 11,482,214,561 | 6385864 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC TAI ung ho cac vung bao lu FT24254936760652 | | 1,000,000 | 11,483,214,561 | 96386597 |
| 10/09/2024 | DAO THANH BINH chuyen tien | | 40,000 | 11,483,254,561 | 6388630 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI THUY DUONG chuyen tien | | 500,000 | 11,483,754,561 | 6390696 |
| 10/09/2024 | LE THI NGAN chuyen tien | | 50,000 | 11,483,804,561 | 6391254 |
| 10/09/2024 | DINH THI NHU MAI Chuyen tien ung ho lu lut | | 500,000 | 11,484,304,561 | 96392477 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,484,504,561 | 96392508 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 11,485,004,561 | 96392870 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu lut | | 90,000 | 11,485,094,561 | 96393029 |
| 10/09/2024 | To 13 phuong giang bien.long bien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 11,486,094,561 | 96393461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254104687942 | | 150,000 | 11,486,244,561 | 96393989 |
| 10/09/2024 | QT Tuan Dung cs Hoai Duc ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 11,486,744,561 | 6394516 |
| 10/09/2024 | chau Bao Minh UH cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,486,844,561 | 96394765 |
| 10/09/2024 | LE HUNG ung ho nguoi dan khac phuc sau con bao | | 10,000 | 11,486,854,561 | 96395942 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,487,854,561 | 6396417 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995208405.456842.Thanh 508 d lang) ung ho bao lut.CT tu 0021001311914 LE TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,488,054,561 | 6396140 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,488,104,561 | 6396742 |
| 10/09/2024 | chau co it xin giup ba con FT24254952796416 | | 10,000 | 11,488,114,561 | 96397075 |
| 10/09/2024 | BUI LINH HUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,490,114,561 | 96397627 |
| 10/09/2024 | LE THI HA NGAN chuyen tien | | 20,000 | 11,490,134,561 | 6397608 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995219763.459848.NGUYEN VIET NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004188435 NGUYEN VIET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,490,634,561 | 6397987 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254904582705 | | 2,000,000 | 11,492,634,561 | 96398156 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995213553.463498.ung ho dong bao cac tinh mien Bac bi bao lu .CT tu 1029400848 BUI NGOC KHANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,492,934,561 | 6399695 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,493,134,561 | 6399701 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995226305.467186.ung ho cac tinh bi bao lu, co len huhuhu.CT tu 9362560950 VU BACH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,493,334,561 | 6403253 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995222878.463762.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1029727830 NGUYEN LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,493,834,561 | 6403273 |
| 10/09/2024 | QUANG TRI GUI IT TAM LONG CHO DONG BAO NGOAI BAC, MONG BINH AN-100924-17:42:05 602862 | | 100,000 | 11,493,934,561 | 96404551 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,494,434,561 | 6405946 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUE ung ho cac dong bao FT24254646508620 | | 50,000 | 11,494,484,561 | 96405570 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254195145608 | | 100,000 | 11,494,584,561 | 96405668 |
| 10/09/2024 | 66515267739-0386205821-HOANG NGOC LINH chuyen tien qua MoMo | | 90,000 | 11,494,674,561 | 96405708 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995130826.404629.LE DINH QUY chuyen tien.CT tu 1048308620 LE DINH QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 75,020 | 11,494,749,581 | 6357371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995228448.469911.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030897199 NGO NHU DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,494,849,581 | 6407352 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 11,494,899,581 | 96407171 |
| 10/09/2024 | HAP TIEN LINH chuyen khoan-100924-17:42:24 603359 | | 500,000 | 11,495,399,581 | 96407460 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010000810 | | 1,000,000 | 11,496,399,581 | 96407518 |
| 10/09/2024 | PHAM THI TRANG chuyen tien | | 2,000,000 | 11,498,399,581 | 96407672 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LUU THI NHUNG chuyen tien | | 50,000 | 11,498,449,581 | 6408418 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,498,649,581 | 6408431 |
| 10/09/2024 | LE THANH THUY CHUYEN KHOAN GUI CHUT LONG THANH DEN VOI HN-100924-17:42:46 603927 | | 500,000 | 11,499,149,581 | 96409266 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,500,149,581 | 6409807 |
| 10/09/2024 | LE HOANG KIEU AN chuyen tien | | 200,000 | 11,500,349,581 | 6409948 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24254450140049 | | 100,000 | 11,500,449,581 | 96410057 |
| 10/09/2024 | PHAM TIEN DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,500,549,581 | 6410428 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,500,649,581 | 96410513 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HUONG chuyen FT24254287800007 | | 200,000 | 11,500,849,581 | 96410625 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,500,949,581 | 96411117 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut do bao yagi | | 200,000 | 11,501,149,581 | 96411120 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,501,249,581 | 6411709 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,501,349,581 | 96412712 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN MANH TUAN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 1,000,000 | 11,502,349,581 | 96412845 |
| 10/09/2024 | MB(288732)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 11,502,549,581 | 20240910288732 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao lu | | 500,000 | 11,503,049,581 | 6414918 |
| 10/09/2024 | Thuy Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,503,349,581 | 96415089 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,503,449,581 | 96415134 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,503,549,581 | 96415387 |
| 10/09/2024 | NONG THI HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,503,749,581 | 6416333 |
| 10/09/2024 | DANG HUU TUNG CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI LU-100924-17:43:56 606290 | | 100,000 | 11,503,849,581 | 96416805 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,503,899,581 | 6419275 |
| 10/09/2024 | Quy thuoc Quang Vinh Duc Thuong ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 11,504,899,581 | 6420336 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:44:29 607234 | | 200,000 | 11,505,099,581 | 96420390 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN MANH chuyen uh cac tinh bi bao lu FT24254784677316 | | 100,000 | 11,505,199,581 | 96420417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,506,199,581 | 96420079 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,506,249,581 | 6422266 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995267005.493326.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001754104 VU TO NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000,000 | 11,521,249,581 | 6422472 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,521,349,581 | 6423086 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995269242.496314.Hy vong moi nguoi binh an.CT tu 1039000430 LUONG THUC CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 11,521,369,581 | 6422793 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen Thanh Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 11,541,369,581 | 6423749 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995270840.498343.LA DUC THANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9982014183 LA DUC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,541,669,581 | 6423945 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254426338576 | | 200,000 | 11,541,869,581 | 96423964 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995271361.499011.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000350025 LUC THI HUYEN NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,542,069,581 | 6424212 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995271417.499096.HOANG PHI LUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1027498820 HOANG PHI LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,543,069,581 | 6425278 |
| 10/09/2024 | Quang va Huyen ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,543,169,581 | 6425354 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,543,269,581 | 96425365 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116130353 | | 500,000 | 11,543,769,581 | 96425813 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995281766.499573.TO ANH TUAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001942180 TO ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,544,769,581 | 6425911 |
| 10/09/2024 | NGO PHONG PHU chuyen FT24254075708673 | | 100,000 | 11,544,869,581 | 96426276 |
| 10/09/2024 | con-em VO HA CHI ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 100,000 | 11,544,969,581 | 6426990 |
| 10/09/2024 | Giup Dong Bao khac phuc hau qua | | 100,000 | 11,545,069,581 | 6427442 |
| 10/09/2024 | LE THI UYEN chuyen tien ung ho nguoi dan bao yagi | | 200,000 | 11,545,269,581 | 6428162 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,545,319,581 | 96428674 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254390800050 | | 150,000 | 11,545,469,581 | 96428705 |
| 10/09/2024 | cuu it long nhieu xin duoc ung ho nguoi dan bi lu lut | | 20,000 | 11,545,489,581 | 6428892 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH TRUNG chuyen tien | | 50,000 | 11,545,539,581 | 96429717 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 11,545,554,581 | 96430192 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao tinh bao lu FT24254952807009 | | 100,000 | 11,545,654,581 | 96429848 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE HUY ung ho cac tinh chiu bao lu FT24254090281882 | | 500,000 | 11,546,154,581 | 96431133 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 11,546,204,581 | 6431561 |
| 10/09/2024 | DO TUAN HUNG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,546,254,581 | 6431771 |
| 10/09/2024 | Dinh Dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,546,754,581 | 96432030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,546,954,581 | 6433849 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,546,974,581 | 6434431 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995303455.514562.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026988058 NGUYEN TRINH BAO NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 11,546,984,581 | 6434915 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,547,084,581 | 6435537 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN TU chuyen FT24254565005708 | | 100,000 | 11,547,184,581 | 96436076 |
| 10/09/2024 | MB(294586)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 11,547,684,581 | 20240910294586 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995295065.515786.Ung ho dong bao khac phuc sau bao so 3 2024.CT tu 1019031742 NGUYEN THI LE LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,547,884,581 | 6436498 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE HAU uvubmttg xa tan linh huyen Ba vi ung ho cac tinh anh huong bao | | 500,000 | 11,548,384,581 | 6437069 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,549,384,581 | 6437265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254188201607 | | 500,000 | 11,549,884,581 | 96436766 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254915678992 | | 100,000 | 11,549,984,581 | 96437711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,550,084,581 | 96438292 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC LUAN chuyen tien ung ho dong bao mien bac bao lu | | 500,000 | 11,550,584,581 | 6438205 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh bi bao lu FT24254520042966 | | 500,000 | 11,551,084,581 | 96438534 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995308640.519884.DANG THI LUA chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu.CT tu 1018496229 DANG THI LUA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,551,284,581 | 6439623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,551,484,581 | 96439681 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH BVDKNN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 11,551,984,581 | 96439926 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,552,184,581 | 96440330 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995319072.522395.PHAM PHUONG HONG HOA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000431528 PHAM PHUONG HONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,552,384,581 | 6441254 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254419040936 | | 200,000 | 11,552,584,581 | 96440898 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995311889.523623.Gia dinh Duong Van nghia ung ho bao lut.CT tu 0021002055677 DUONG VAN NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,553,084,581 | 6441739 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995319214.522607.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000557968 NGUYEN HONG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 11,558,084,581 | 6442380 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG THAI Ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 11,558,684,581 | 96442758 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995320980.525269.PHAM THI NGOC MAI chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0351000909245 PHAM THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,558,884,581 | 6442777 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lut mien bac | | 500,000 | 11,559,384,581 | 96442924 |
| 10/09/2024 | ung ho trong thien tai bao lu FT24254451401007 | | 100,000 | 11,559,484,581 | 96443984 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995323046.528456.Minh Khue Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000658450 HOANG THI MINH KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,559,584,581 | 6444425 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HAN chuyen ung ho dong bao cac tinh bi bao YaGi FT24254084440703 | | 300,000 | 11,559,884,581 | 96444504 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254499913094 | | 50,000 | 11,559,934,581 | 96444753 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 11,559,964,581 | 6445421 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995326361.528672.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0231000692521 LAI HUY HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,560,064,581 | 6445838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,560,164,581 | 6445995 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254892239674 | | 3,000,000 | 11,563,164,581 | 96446009 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bao lu | | 200,000 | 11,563,364,581 | 96446862 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,563,464,581 | 6448543 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 11,564,464,581 | 96448725 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254991575438 | | 100,000 | 11,564,564,581 | 96449851 |
| 10/09/2024 | Ha Thi Thanh chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 11,565,064,581 | 96450226 |
| 10/09/2024 | chau la hs tuy ko nhieu nhung co long a | | 100,000 | 11,565,164,581 | 96450340 |
| 10/09/2024 | LE NGOC KHOA chuyen tien | | 200,000 | 11,565,364,581 | 6450438 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254002295422 | | 500,000 | 11,565,864,581 | 96451267 |
| 10/09/2024 | quay thuoac Anh Thu Yen So Hoai Duc ung ho | | 300,000 | 11,566,164,581 | 6451501 |
| 10/09/2024 | FPT AI EZ chung tay ung ho Viet Nam | | 500,000 | 11,566,664,581 | 96450837 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995347752.541649.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000381861 LE DUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,567,164,581 | 6452334 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Le Thi Thanh Xuan-phuong Kim Ma ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 11,568,164,581 | 96452754 |
| 10/09/2024 | Qlab ung ho dong bao lu lut FT24254607060603 | | 1,000,000 | 11,569,164,581 | 96453347 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254791253647 | | 100,000 | 11,569,264,581 | 96452960 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254297266553 | | 50,000 | 11,569,314,581 | 96454042 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,569,414,581 | 96456996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 109,000 | 11,569,523,581 | 96457020 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THUY TRUC chuyen tien | | 10,000 | 11,569,533,581 | 96456945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995352973.547576.VO THI MY PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1043467666 VO THI MY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,569,733,581 | 6457136 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,570,033,581 | 96457530 |
| 10/09/2024 | Ung ho ng dan vung bao yagi FT24254491797080 | | 500,000 | 11,570,533,581 | 96457564 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,570,733,581 | 96458364 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGUYEN MANH HUNG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,000,000 | 11,571,733,581 | 96459034 |
| 10/09/2024 | BUI THUY AN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254776341916 | | 30,000 | 11,571,763,581 | 96459607 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254612796008 | | 1,000,000 | 11,572,763,581 | 96460613 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Liem | | 200,000 | 11,572,963,581 | 96461166 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995360819.554301.PHAM TRAN THUY AN ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 1027358235 PHAM TRAN THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,573,013,581 | 6461400 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 11,573,163,581 | 6461775 |
| 10/09/2024 | phuong thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,575,163,581 | 6461860 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:51:44 620635 | | 50,000 | 11,575,213,581 | 96464800 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY NINH chuyen tien | | 500,000 | 11,575,713,581 | 6465375 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,575,913,581 | 96325742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,576,413,581 | 96343280 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUONG chuyen tien ung ho bao chong lu lut, ma GD 248823572 | | 100,000 | 11,576,513,581 | 96460929 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080435391 | | 1,000,000 | 11,577,513,581 | 96465480 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,577,813,581 | 96293824 |
| 10/09/2024 | Viet Nam co len FT24254849143600 | | 200,000 | 11,578,013,581 | 96250359 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan vung bao lu | | 200,000 | 11,578,213,581 | 96390730 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093262669 | | 500,000 | 11,578,713,581 | 96395955 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIEU CHINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,579,013,581 | 96466641 |
| 10/09/2024 | hoang van huy ung ho banh mi va nuoc uong | | 50,000 | 11,579,063,581 | 6466053 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254271351004 | | 3,000,000 | 11,582,063,581 | 96467726 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,582,163,581 | 96467447 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai bao lu | | 200,000 | 11,582,363,581 | 6467460 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254890328807 | | 2,000,000 | 11,584,363,581 | 96467859 |
| 10/09/2024 | VO THI HOAI PHUONG UNG HO CHONG BAO LUT | | 100,000 | 11,584,463,581 | 96468047 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO FT24254160070070 | | 200,000 | 11,584,663,581 | 96468719 |
| 10/09/2024 | mot so tien nho cua chau thoi a mong mien bac som vuot qua FT24254784700078 | | 30,000 | 11,584,693,581 | 96469382 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 11,584,793,581 | 96468844 |
| 10/09/2024 | 66516298697 0938130245 PHAM THI KIM LUYEN chuyen tien qua MoMo | | 600,000 | 11,585,393,581 | 96468872 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254038924508 | | 300,000 | 11,585,693,581 | 96274581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,586,193,581 | 96236138 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH VAN chuyen khoan ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 11,586,393,581 | 96234563 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:38:46 598079 | | 2,000,000 | 11,588,393,581 | 96382005 |
| 10/09/2024 | HOANG TRUC LINH gop suc chia se dong bao bao lu FT24254492554040 | | 1,000,000 | 11,589,393,581 | 96324789 |
| 10/09/2024 | MB(302352)(ung ho dong bao mien bac) | | 50,000 | 11,589,443,581 | 20240910302352 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,589,543,581 | 6469793 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254888531036 | | 235,000 | 11,589,778,581 | 96469340 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI HA chuyen FT24254021831978 | | 1,000,000 | 11,590,778,581 | 96470776 |
| 10/09/2024 | Nguyen Huu Doanh chuyen tien FT24254971820452 | | 100,000 | 11,590,878,581 | 96471299 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu anh huong boi bao lu FT24254062168634 | | 200,000 | 11,591,078,581 | 96399704 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254384074715 | | 5,000,000 | 11,596,078,581 | 96247417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,597,078,581 | 96469573 |
| 10/09/2024 | DO THU THAO chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254605930924 | | 100,000 | 11,597,178,581 | 96316887 |
| 10/09/2024 | HOANG NGUYEN TUNG; P Quang Trung; Q Dong Da ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,597,378,581 | 6472087 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut. FT24254375700046 | | 100,000 | 11,597,478,581 | 96472177 |
| 10/09/2024 | MB(303316)(Pk Tai Mui Hong ThsBs Truong ung ho) | | 500,000 | 11,597,978,581 | 20240910303316 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 300,000 | 11,598,278,581 | 96327899 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,598,778,581 | 96236748 |
| 10/09/2024 | NGO DUY HIEU ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,598,878,581 | 96380460 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY DUNG chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254005482059 | | 3,000,000 | 11,601,878,581 | 96475289 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,601,888,581 | 6475350 |
| 10/09/2024 | MAI THI THANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,602,188,581 | 96475420 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | FPT AI EZ chung tay ủng hộ Việt Nam | | 500,000 | 11,602,688,581 | 96436992 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ đồng bào Miền Bắc FT24254711042047 | | 210,990 | 11,602,899,571 | 96476257 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ cầu mong mọi người được bình an | | 300,000 | 11,603,199,571 | 96476974 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995408239.578387.NGUYEN THI KIM TIEN chuyen tien.CT tu 1038237214 NGUYEN THI KIM TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,603,249,571 | 6477045 |
| 10/09/2024 | PHAM THI KIM NGA chuyen ủng hộ đồng bào bão lũ FT24254125445374 | | 5,000,000 | 11,608,249,571 | 96476760 |
| 10/09/2024 | Thuy Hung ủng hộ các tỉnh bị bão lũ Yagi | | 1,000,000 | 11,609,249,571 | 96477811 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ MB vượt qua bão lũ | | 100,000 | 11,609,349,571 | 96478934 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995402704.582484.Hoang Thuy, Khắc Tuan ủng hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 0301000357361 DANG HONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,610,349,571 | 6480684 |
| 10/09/2024 | Van Thanh Nguyen ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,350,000 | 11,611,699,571 | 96481191 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh miền bắc bị bão lũ | | 200,000 | 11,611,899,571 | 96482468 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN TIEN chuyen tien | | 100,000 | 11,611,999,571 | 6483622 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24254913670878 | | 500,000 | 11,612,499,571 | 96483144 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 200,000 | 11,612,699,571 | 6484111 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 500,000 | 11,613,199,571 | 96486840 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 11,613,299,571 | 96487061 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995423135.595033.Ủng hộ bão lũ.CT tu 1035825048 HUYNH THI MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 11,613,309,571 | 6488112 |
| 10/09/2024 | Hỗ trợ đồng bào bị bão lũ FT24254975484427 | | 300,000 | 11,613,609,571 | 96488574 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO ủng hộ ba con vùng lũ | | 500,000 | 11,614,109,571 | 6489847 |
| 10/09/2024 | 66515991116 0866698201 NGUYEN THI MINH NGOC chuyen tien ủng hộ các tỉ | | 100,000 | 11,614,209,571 | 96489919 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 200,000 | 11,614,409,571 | 96490280 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TAM PHUC chuyen tien | | 2,000 | 11,614,411,571 | 6492169 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995445271.601151.Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 0201000659315 NGUYEN QUANG SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,614,711,571 | 6493155 |
| 10/09/2024 | UNG HO VUNG BI BAO LU FT24254419075109 | | 300,000 | 11,615,011,571 | 96493712 |
| 10/09/2024 | VU KIET chuyen tien ủng hộ người dân bị bão lũ FT24254659084400 | | 50,000 | 11,615,061,571 | 96493725 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 11,615,161,571 | 6493828 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LUU THI MAI HUONG chuyen tien | | 50,000 | 11,615,211,571 | 6493878 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995448320.604961.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003548678 PHAN NGOC QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,615,411,571 | 6494635 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 300,000 | 11,615,711,571 | 6495019 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995441769.606176.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0401000407491 NGUYEN THI PHUONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,616,211,571 | 6495711 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu mong tat ca deu binh an | | 50,000 | 11,616,261,571 | 6496103 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE TUNG LAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,616,361,571 | 96497300 |
| 10/09/2024 | HOANG TRAN TIEN chuyen tien | | 100,000 | 11,616,461,571 | 6497872 |
| 10/09/2024 | TRINH KIM NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,616,561,571 | 6498399 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut | | 100,000 | 11,616,661,571 | 96498907 |
| 10/09/2024 | HUYNH TUYET MINH Chuyen tien ung ho Mien Bac | | 200,000 | 11,616,861,571 | 6499203 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CAM VAN CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-17:57:38 631007 | | 200,000 | 11,617,061,571 | 96500468 |
| 10/09/2024 | DAO THI NGA chuyen FT24254707114544 | | 100,000 | 11,617,161,571 | 96500906 |
| 10/09/2024 | TRINH VAN ANH chuyen tien | | 22,000 | 11,617,183,571 | 6503102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025057532 | | 200,000 | 11,617,383,571 | 96502648 |
| 10/09/2024 | Dong gop ho tro dong bao | | 200,000 | 11,617,583,571 | 96503292 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THE TRUNG chuyen FT24254525096595 | | 100,000 | 11,617,683,571 | 96503513 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,618,183,571 | 96503020 |
| 10/09/2024 | TRAN DINH NHAT THANG chuyen tien | | 200,000 | 11,618,383,571 | 6504226 |
| 10/09/2024 | MAI PHUOC THINH 5T ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 11,618,883,571 | 6504009 |
| 10/09/2024 | Mai anh ung ho mong mng som vuot qua bao lu | | 100,000 | 11,618,983,571 | 96504855 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995470366.620956.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023914514 BUI THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,619,083,571 | 6505611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,619,583,571 | 6505086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050155327 | | 300,000 | 11,619,883,571 | 96506359 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THU HONG chuyen tien | | 500,000 | 11,620,383,571 | 6506402 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN THANH chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 11,620,483,571 | 96506225 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,620,493,571 | 96508442 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254028409729 | | 500,000 | 11,620,993,571 | 96508503 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 11,621,093,571 | 6508758 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Hieu Minh Duy Tu ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,621,143,571 | 6509318 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995378923.565473.MsLoa tu 0491000082673 BUI THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 11,626,143,571 | 6468052 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995379115.565732.TRAN THI NHU ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000376557 TRAN THI NHU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,626,343,571 | 6469565 |
| 10/09/2024 | ung ho vung lu lut | | 500,000 | 11,626,843,571 | 96510662 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MY HUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 11,627,043,571 | 96510850 |
| 10/09/2024 | UONG HONG MINH chuyen FT24254587130968 | | 100,000 | 11,627,143,571 | 96511331 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY TRANG chuyen tien | | 100,000 | 11,627,243,571 | 6511373 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,627,343,571 | 6511281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686306399 | | 100,000 | 11,627,443,571 | 96511793 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Khoa Loan ung ho cac vung thiet hai do bao lut | | 5,000,000 | 11,632,443,571 | 96512035 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,632,943,571 | 96512263 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 11,633,023,571 | 6513107 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995491854.636074.PHAM QUANG TRUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9915006969 PHAM QUANG TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,634,023,571 | 6515220 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995484643.634156.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000408678 LE HOANG LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,634,123,571 | 6514853 |
| 10/09/2024 | TRAN DINH THUAN chuyen tien | | 200,000 | 11,634,323,571 | 6515527 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995498151.638240.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 9969309543 KIEU THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,634,523,571 | 6515569 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG HANH ung ho tien chong lu lut FT24254646354732 | | 200,000 | 11,634,723,571 | 96516384 |
| 10/09/2024 | MB(313429)(ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 11,635,223,571 | 20240910313429 |
| 10/09/2024 | Viet nam co len FT24254772000623 | | 1,000,000 | 11,636,223,571 | 96516090 |
| 10/09/2024 | fan nha Chin Muoi ATVNCG ung ho cac tinh mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi | | 178,000 | 11,636,401,571 | 96517031 |
| 10/09/2024 | TRAN LE THANH THUY chuyen tien | | 100,000 | 11,636,501,571 | 6517062 |
| 10/09/2024 | 66517079624 0336035610 Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 11,636,551,571 | 96517105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254346995267 | | 500,000 | 11,637,051,571 | 96517603 |
| 10/09/2024 | Nguyen Vu Hai Anh ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 11,637,151,571 | 96518613 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,637,351,571 | 96518845 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000 | 11,637,353,571 | 96519451 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254482009015 | | 100,000 | 11,637,453,571 | 96520140 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,638,453,571 | 96519990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995494869.640375.UNG HO DONG BAO MIEN BAC.CT tu 0791000015415 NGUYEN VU TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,638,553,571 | 6520392 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995516339.647089.VO THI HUONG chuyen tien.CT tu 0461000571963 VO THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 11,640,553,571 | 6520954 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995516641.647413.mong dat nuoc ta binh yen.CT tu 1029010181 LE HOANG HONG THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,640,653,571 | 6521027 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995510008.648354.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000237830 QUAN THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,640,953,571 | 6522188 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995509120.646951.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000258040 TRAN THI HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,641,153,571 | 6522393 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995319423.522917.Minh Khue Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000658450 HOANG THI MINH KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,641,253,571 | 6441894 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995400570.580058.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0031000258703 PHUNG THU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,641,453,571 | 6482480 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 11,641,753,571 | 96523072 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG GIANG gui chut tam long a | | 20,000 | 11,641,773,571 | 6523262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254067564950 | | 200,000 | 11,641,973,571 | 96523916 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995519294.650269.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000414471 HOANG VAN NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,642,473,571 | 6523792 |
| 10/09/2024 | mien Bac co len nhe | | 100,000 | 11,642,573,571 | 6523883 |
| 10/09/2024 | Phan Khanh Phan chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 23,000 | 11,642,596,571 | 96524986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,643,596,571 | 96526038 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 11,644,096,571 | 6525955 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995514112.654685.NGUYEN TAN DUNG chuyen tien.CT tu 1028345607 NGUYEN TAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 112,000 | 11,644,208,571 | 6526589 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,644,508,571 | 6527225 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG chuyen tien | | 300,000 | 11,644,808,571 | 6527977 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con dong bao bi anh huong boi bao | | 50,000 | 11,644,858,571 | 96528367 |
| 10/09/2024 | Cty o to chuyen dung Hiep Phat ung ho cac tinh thanh chiu hau qua cua bao Yagi va lu lut thang 9/2024 | | 100,000,000 | 11,744,858,571 | 6529518 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THOM chuyen tien ung ho dong bao cac tinh phia Bac bi ngap lut | | 200,000 | 11,745,058,571 | 6494225 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh than bi bao lu FT24254284487202 | | 50,000 | 11,745,108,571 | 96530765 |
| 10/09/2024 | Chung tay cung nhan dan vung lu | | 300,000 | 11,745,408,571 | 6530983 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan bi anh huong boi bao lu | | 20,000 | 11,745,428,571 | 6530993 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,746,428,571 | 96531634 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254275508239 | | 500,000 | 11,746,928,571 | 96532149 |
| 10/09/2024 | Ung ho FT24254757908684 | | 100,000 | 11,747,028,571 | 96532928 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,747,038,571 | 6533263 |
| 10/09/2024 | My Hong ung ho cac tinh bi bao lu do anh huong bao so 3 Yagi FT24254250300553 | | 1,000,000 | 11,748,038,571 | 96533501 |
| 10/09/2024 | VO TIEN THANG chuyen tien | | 200,000 | 11,748,238,571 | 6534078 |
| 10/09/2024 | LE ANH THO chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 11,748,288,571 | 96534467 |
| 10/09/2024 | PKDK Nguyen Trong Tho co so Hoai Duc Ha Noi ung ho lu lut | | 1,000,000 | 11,749,288,571 | 96535101 |
| 10/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24254829021337 | | 200,000 | 11,749,488,571 | 96534723 |
| 10/09/2024 | HUYNH NGOC MAI Chuyen tien | | 50,000 | 11,749,538,571 | 96535584 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 11,749,568,571 | 6535635 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH LONG Chuyen tien | | 200,000 | 11,749,768,571 | 6536098 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,750,768,571 | 96517049 |
| 10/09/2024 | VU THI XUAN chuyen tien | | 500,000 | 11,751,268,571 | 96536424 |
| 10/09/2024 | P507, HH2Bac Ha, ung ho bso lut | | 500,000 | 11,751,768,571 | 96536608 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995546399.669611.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9961789115 MA KIM THOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,751,868,571 | 6537042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 11,751,928,571 | 6536749 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 11,751,968,571 | 6537951 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298482530 | | 1,000,000 | 11,752,968,571 | 96538526 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995556744.672916.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0751000035343 NGUYEN THI LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,753,068,571 | 6538772 |
| 10/09/2024 | DO VAN KIM chuyen tien | | 500,000 | 11,753,568,571 | 96539226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254892107460 | | 480,000 | 11,754,048,571 | 96538874 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,754,548,571 | 6539461 |
| 10/09/2024 | TO NGOC ANH chuyen tien | | 50,000 | 11,754,598,571 | 6540269 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut mien bac, mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 11,754,698,571 | 96540010 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995558766.675689.co len dong bao oi.CT tu 0111000322779 TRINH VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,755,198,571 | 6540096 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 11,755,698,571 | 96540876 |
| 10/09/2024 | Song Ngoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,756,198,571 | 96540978 |
| 10/09/2024 | 66516914357-0858939711-Ngoc Phuoc muon ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,756,208,571 | 96541563 |
| 10/09/2024 | chau xin phep duoc ung ho cac tinh bi bao lu a. | | 50,000 | 11,756,258,571 | 96541676 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995559497.676750.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043222102 LE PHUONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,756,308,571 | 6541502 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 11,756,358,571 | 96541773 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,756,458,571 | 96542326 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY co so Hoai Duc ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 300,000 | 11,756,758,571 | 6542558 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995552296.676462.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000514696 NGUYEN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,757,258,571 | 6542600 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995560497.678249.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000340191 NGUYEN THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,757,358,571 | 6543486 |
| 10/09/2024 | GV MN LIEU GIAI CAU GIAY UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI | | 300,000 | 11,757,658,571 | 96543566 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vuot qua lu lut mong m.n binh an | | 200,000 | 11,757,858,571 | 6543244 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH THU Chuyen tien | | 10,000 | 11,757,868,571 | 96543412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995562417.680980.Mong tat ca moi nguoi binh an!.CT tu 1044761243 LAM THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,758,868,571 | 6543958 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM Chuyen tien ung ho bao lu cac tinh | | 150,000 | 11,759,018,571 | 96544069 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HOANG YEN PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,759,318,571 | 96544894 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,759,818,571 | 6544980 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,761,818,571 | 96545636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 11,762,318,571 | 96545698 |
| 10/09/2024 | LE DUNG LINH Chuyen tien | | 500,000 | 11,762,818,571 | 96545796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254664335591 | | 100,000 | 11,762,918,571 | 96546662 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254188790102 | | 100,000 | 11,763,018,571 | 96546851 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TIEN HUY chuyen tien ung ho bao yagi FT24254285101803 | | 50,000 | 11,763,068,571 | 96547812 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254164211701 | | 500,000 | 11,763,568,571 | 96547351 |
| 10/09/2024 | Truong mam non Hoa Hong, Ha Dong. Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 11,764,568,571 | 96547457 |
| 10/09/2024 | KY LE HAN DI chuyen tien qua MoMo | | 3,000 | 11,764,571,571 | 96548273 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995571334.686850.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9967884802 LE THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,764,671,571 | 6547598 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 596,000 | 11,765,267,571 | 6549265 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995572003.687623.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017556811 NGUYEN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,766,267,571 | 6549037 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995571932.687532.PHAM THUY TRANG chuyen tien.CT tu 0371000440487 PHAM THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,766,767,571 | 6549753 |
| 10/09/2024 | MINH TUAN UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-18:06:03 645405 | | 100,000 | 11,766,867,571 | 96549835 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bij bao lu | | 3,000,000 | 11,769,867,571 | 6549863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,769,917,571 | 6549696 |
| 10/09/2024 | ungho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,770,217,571 | 6549710 |
| 10/09/2024 | BUI KHAC GAY chuyen tien | | 500,000 | 11,770,717,571 | 6550274 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995573846.689736.chau gop truoac 15k, bao gio co tien chau se gui them a!.CT tu 1042033608 HOANG NHA CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000 | 11,770,732,571 | 6550851 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995578671.689792.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0501000082223 NGUYEN THI NGOC TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,770,932,571 | 6550892 |
| 10/09/2024 | Meeawn xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 11,775,932,571 | 96551251 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 11,777,932,571 | 6552623 |
| 10/09/2024 | ung ho cuu tro lu lut | | 150,000 | 11,778,082,571 | 96552845 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,778,182,571 | 6553616 |
| 10/09/2024 | TO DUC MINH chuyen FT24254035372234 | | 100,000 | 11,778,282,571 | 96553908 |
| 10/09/2024 | MB(322092)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 27,000 | 11,778,309,571 | 20240910322092 |
| 10/09/2024 | DOAN BICH HUE chuyen tien ung ho bao so 3 son dong hoai duc HN | | 200,000 | 11,778,509,571 | 6554407 |
| 10/09/2024 | TRAN VU TUONG VY ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,778,609,571 | 96554993 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666054651 | | 1,000,000 | 11,779,609,571 | 96555960 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995488111.630476.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1036252891 NGUYEN DUY HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,780,109,571 | 6514859 |
| 10/09/2024 | con gop chut tien mong moi nguoi som vuot qua con bao yagi | | 50,000 | 11,780,159,571 | 6557182 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995593572.701024.DANG KIEU TRANG chuyen tien.CT tu 1041457362 DANG KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,780,259,571 | 6557190 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995596424.700902.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0021006797979 DONG THI QUYNH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,780,759,571 | 6557710 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 11,781,259,571 | 6558127 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995597927.703131.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000291251 DANG DIEM QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,781,359,571 | 6558779 |
| 10/09/2024 | LE NIEN MINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254511204065 | | 500,000 | 11,781,859,571 | 96559276 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 35,000 | 11,781,894,571 | 6560003 |
| 10/09/2024 | VU THUY HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254647600000 | | 1,000,000 | 11,782,894,571 | 96560571 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,782,944,571 | 96560912 |
| 10/09/2024 | DAO THUY LINH chuyen tien ung ho | | 100,000 | 11,783,044,571 | 96561059 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,783,094,571 | 6523285 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995611975.710536.Ung ho dong bao.CT tu 0301000390256 HOANG GIA HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000 | 11,783,099,571 | 6563797 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,783,599,571 | 96564235 |
| 10/09/2024 | HOANG BICH NGOC chuyen tien | | 500,000 | 11,784,099,571 | 6564589 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,784,199,571 | 6564789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995614322.713217.TRINH HOANG AN chuyen tien.CT tu 0991000024922 TRINH HOANG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,784,249,571 | 6566156 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,785,249,571 | 6566241 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995614362.713267.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1032096704 PHUNG MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,785,299,571 | 6566053 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIEU NGA ung ho cac tinh bi bao lu YAGI FT24254783813991 | | 2,000,000 | 11,787,299,571 | 96567226 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 11,787,799,571 | 6569628 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995630374.720203.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023120620 DANG MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 11,787,949,571 | 6570390 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG TAN chuyen FT24254416790323 | | 500,000 | 11,788,449,571 | 96570635 |
| 10/09/2024 | BUI MY HUYEN chuyen tien | | 200,000 | 11,788,649,571 | 6571242 |
| 10/09/2024 | Mot chut tam long ung ho vung bi bao lu FT24254308350629 | | 500,000 | 11,789,149,571 | 96571448 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902479042 | | 500,000 | 11,789,649,571 | 96572529 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,789,849,571 | 6572057 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH HOA chuyentienungho bao lut FT24254075800050 | | 100,000 | 11,789,949,571 | 96573034 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995623797.725861.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037615580 LE THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,790,249,571 | 6574150 |
| 10/09/2024 | Pham Quang Huy ung ho chong bao lut. Nha so 5; ngach 37; ngo 167 Tay son; DD ; HN. | | 300,000 | 11,790,549,571 | 6573832 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995548843.672435.ung ho cac tinh bi bao lut a.CT tu 1028198865 DUONG THI TU DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,790,649,571 | 6538820 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254113494195 | | 100,000 | 11,790,749,571 | 96574716 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:10:40 653084 | | 500,000 | 11,791,249,571 | 96575669 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 11,791,749,571 | 96577229 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254301088040 | | 300,000 | 11,792,049,571 | 96577280 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254022084823 | | 500,000 | 11,792,549,571 | 96577303 |
| 10/09/2024 | nguyen thi bich tho va truong anh thu ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 11,792,749,571 | 96577316 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao thiet hai bao yogi | | 300,000 | 11,793,049,571 | 96577873 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 100,000 | 11,793,149,571 | 6578494 |
| 10/09/2024 | quyen gop cho vung bi bao lu | | 300,000 | 11,793,449,571 | 6579384 |
| 10/09/2024 | chut tam long ung ho nguoi dan bi thiet hai | | 22,222 | 11,793,471,793 | 6543563 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,793,521,793 | 96581544 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAN THAO NGOC Lam An Tuan Anh ung ho ng dan vung lu FT24254347030636 | | 500,000 | 11,794,021,793 | 96581700 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995653320.738288.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000392337 VU VAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,794,221,793 | 6582024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,794,721,793 | 96582467 |
| 10/09/2024 | qt Anh Hoa co so Hoai Duc Ha Noi ung ho lu lut | | 300,000 | 11,795,021,793 | 6582151 |
| 10/09/2024 | MB(328665)(qt trang hoai ung ho) | | 200,000 | 11,795,221,793 | 20240910328665 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu.Mong moi nguai binh an | | 500,000 | 11,795,721,793 | 96583134 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:12:05 655404 | | 500,000 | 11,796,221,793 | 96583183 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 11,797,221,793 | 96583573 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG VAN ung ho dong bao lu lut FT24254609502048 | | 200,000 | 11,797,421,793 | 96583811 |
| 10/09/2024 | BUI DIEM MY chuyen tien | | 100,000 | 11,797,521,793 | 96583869 |
| 10/09/2024 | LUONG NGOC MAI chuyen tien | | 200,000 | 11,797,721,793 | 6583913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,797,821,793 | 96583997 |
| 10/09/2024 | dung ung ho cac tinh | | 10,000 | 11,797,831,793 | 6584660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 11,797,931,793 | 6584716 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995666568.742416.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004411506 LE VAN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,797,981,793 | 6584233 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995659270.743401.Khanh Nhat xin ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1049263634 TRA KHANH NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,798,181,793 | 6585258 |
| 10/09/2024 | Trang KaMi Ung ho ca tinh bi bao lu FT24254927750985 | | 1,000,000 | 11,799,181,793 | 96585301 |
| 10/09/2024 | VU THI CHOT nha 28 ngo 508 duong lang UH bao lut | | 500,000 | 11,799,681,793 | 6584976 |
| 10/09/2024 | DAO XUAN VU chuyen tien | | 1,000,000 | 11,800,681,793 | 6585022 |
| 10/09/2024 | Ung ho db cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 11,801,181,793 | 96585120 |
| 10/09/2024 | TU GUI BA CON VUNG LU LUT-100924-18:12:27 655957 | | 1,000,000 | 11,802,181,793 | 96585125 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995659965.744207.Ung ho khac phuc con bao so 3.CT tu 0021000495204 TRAN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,802,681,793 | 6585811 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995661804.746416.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013849126 LE THI NHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,802,881,793 | 6586803 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,803,081,793 | 6547131 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,803,381,793 | 6588106 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT memori | | 1,000,000 | 11,804,381,793 | 96588309 |
| 10/09/2024 | gop it tam long cho cac tinh bi bao lu FT24254705878900 | | 30,000 | 11,804,411,793 | 96588374 |
| 10/09/2024 | LE HONG NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,804,911,793 | 96589397 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995685181.753848.DO THI LIEN Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044873005 DO THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 11,814,911,793 | 6591515 |
| 10/09/2024 | IBFT TRAN QUANG PHU ung ho bao yagi | | 50,000 | 11,814,961,793 | 96591629 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen tien | | 11,078 | 11,814,972,871 | 6592430 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995686621.755805.NGUY MY HAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000023028 NGUYEN MY HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 11,816,972,871 | 6593026 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,817,072,871 | 6593136 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,817,572,871 | 96593823 |
| 10/09/2024 | Mong moi chuyen se tot FT24254707033058 | | 70,000 | 11,817,642,871 | 96593389 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254808523991 | | 200,000 | 11,817,842,871 | 96594138 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995689030.758991.NGUY THI HUONG nhan vien cong ty SDV.CT tu 0931004209019 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,818,342,871 | 6595783 |
| 10/09/2024 | Ngoc Luong chuyen tien ung ho nguai dan vuot qua thien tai | | 10,000,000 | 11,828,342,871 | 96595381 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 11,828,542,871 | 6596164 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995683370.760339.LAI THI PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9355920631 LAI THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,828,592,871 | 6596315 |
| 10/09/2024 | NGO THI THU HA chuyen tien | | 200,000 | 11,828,792,871 | 6596876 |
| 10/09/2024 | 66517206963-0969961369-Mong dong bao som vuot qua bao lu | | 50,000 | 11,828,842,871 | 96597281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 11,828,942,871 | 96597158 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254281581542 | | 300,000 | 11,829,242,871 | 96597322 |
| 10/09/2024 | Embes DC cua rapper Negav ung ho thiet hai sau bao Yagi | | 200,000 | 11,829,442,871 | 6597477 |
| 10/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,829,542,871 | 6597962 |
| 10/09/2024 | Gd chau Ho ung ho dong bao mien bac chong lu | | 500,000 | 11,830,042,871 | 96598178 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995696020.763317.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023914510 NGUYEN HIEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,830,092,871 | 6598368 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254263640310 | | 500,000 | 11,830,592,871 | 96598980 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao FT24254286138815 | | 300,000 | 11,830,892,871 | 96599404 |
| 10/09/2024 | DANG MINH HOA Chu tich Hoi CCB phuong Van mieu ung ho dong bao bi anh huong bao lut do con bao YAGI | | 500,000 | 11,831,392,871 | 6599640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254976753346 | | 100,000 | 11,831,492,871 | 96600213 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995694738.766573.NGUY TUAN HOP ung ho thien tai.CT tu 1043179616 NGUYEN THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,831,692,871 | 6600238 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995698419.766233.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044500955 NGUYEN BUI THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 11,831,712,871 | 6600474 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995699430.767483.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1044492186 DANG THANH PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,831,912,871 | 6600525 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995697722.765374.NGUY TAT DOAN chuyen tienung ho dong baobi lu lut.CT tu 1014489971 NGUYEN TAT DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,832,912,871 | 6601760 |
| 10/09/2024 | Chau co mot it tien, tuy khong nhieu nhung chau mong ba con vung bi lu lut vuot qua duoc hoan canh | | 50,000 | 11,832,962,871 | 96601946 |
| 10/09/2024 | P2009 HH2 Bac Ha ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 11,833,462,871 | 96602054 |
| 10/09/2024 | HOANG DAO ANH TUAN Chuyen tien | | 57,000 | 11,833,519,871 | 96602692 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao anh huong bao yagi | | 1,000,000 | 11,834,519,871 | 96602701 |
| 10/09/2024 | MB(333180)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 11,834,619,871 | 20240910333180 |
| 10/09/2024 | IBFT ck | | 200,000 | 11,834,819,871 | 96603222 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827918045 | | 255,996 | 11,835,075,867 | 96603521 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,835,175,867 | 6603541 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG Chuyen tien | | 100,000 | 11,835,275,867 | 96603990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995708698.771699.Nguye Thi Nhan ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029723141 NGUYEN THI NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,835,475,867 | 6604242 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24254000724060 | | 500,000 | 11,835,975,867 | 96604320 |
| 10/09/2024 | PHUNG BAO NGOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,836,075,867 | 96605358 |
| 10/09/2024 | IBFT PHAM VAN THUY Q12-tp.HCM ung ho cac tinh mien bac bi bao lut . | | 3,000,000 | 11,839,075,867 | 96605858 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 11,839,575,867 | 96605724 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HIEU chuyen tien ung ho dong bao vung lu | | 300,000 | 11,839,875,867 | 6605768 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995711096.774817.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002518210 TRAN THI XUAN HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,839,975,867 | 6605985 |
| 10/09/2024 | TRAN HOANG KHANH ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254477919637 | | 200,000 | 11,840,175,867 | 96606024 |
| 10/09/2024 | NGHIEM XUAN THAI Chuyen tien | | 35,000 | 11,840,210,867 | 96606082 |
| 10/09/2024 | MB(333914)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 11,840,510,867 | 20240910333914 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995711968.775962.NGUY THI QUYNH CHI chuyen tien Huong Ve Mien Bac.CT tu 0101001255922 NGUYEN THI QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 11,840,560,867 | 6606253 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254459473960 | | 200,000 | 11,840,760,867 | 96606307 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHU HOANG ANH chuyen tien | | 50,000 | 11,840,810,867 | 6607347 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995716503.776417.LE MO GYM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004339448 LUONG VAN QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,841,310,867 | 6606980 |
| 10/09/2024 | LE HUONG GIANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 11,841,510,867 | 96607088 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN NGA chuyen 203 T1 Ct18 gian g Bien Long ha noi ung ho db bao lut FT24254250343365 | | 200,000 | 11,841,710,867 | 96607722 |
| 10/09/2024 | BUI CHUC AN ung ho dong bao lu lut FT24254147214005 | | 50,000 | 11,841,760,867 | 96609530 |
| 10/09/2024 | CAO TRONG TU CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 11,842,260,867 | 96609656 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254880666970 | | 200,000 | 11,842,460,867 | 96609696 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 11,842,960,867 | 96609793 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Dong Bao Anh Bi Huong Con Bao So 3 | | 500,000 | 11,843,460,867 | 96610377 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995720760.781503.Nguye Duc Bach ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 9987311996 NGUYEN DUC BACH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 11,843,490,867 | 6611087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 11,843,590,867 | 6612397 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995728859.784957.ung ho lu lut.CT tu 0351001242556 THAN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 11,845,590,867 | 6613137 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,845,890,867 | 96613483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,846,090,867 | 96614212 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU LOI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254247277784 | | 50,000 | 11,846,140,867 | 96615181 |
| 10/09/2024 | dontworry ung ho bao lu | | 100,000 | 11,846,240,867 | 96615618 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu . FT24254064052022 | | 33,333 | 11,846,274,200 | 96616678 |
| 10/09/2024 | MB(336180)(UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC LU LUT) | | 300,000 | 11,846,574,200 | 20240910336180 |
| 10/09/2024 | con xin duoc gop 1 phan nho cua minh | | 200,000 | 11,846,774,200 | 96616825 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254347056999 | | 200,000 | 11,846,974,200 | 96616443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995644820.737796.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026498186 THAN THI THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,847,274,200 | 6581857 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995734568.792365.Ung ho ba con bao lut.CT tu 0991000017992 NGUYEN THI MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,847,774,200 | 6617964 |
| 10/09/2024 | Dang Van Long so 9b ngay 426-48 dg Lang chuyen tien ung ho khac phuc Bao so 3 | | 50,000 | 11,847,824,200 | 6618405 |
| 10/09/2024 | PHAM THI TOAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,847,924,200 | 6618478 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,848,124,200 | 96619088 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254403775090 | | 100,000 | 11,848,224,200 | 96620978 |
| 10/09/2024 | NGUYEN AN PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254518690922 | | 200,000 | 11,848,424,200 | 96621012 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,848,524,200 | 6621229 |
| 10/09/2024 | gd ong ba Lien Thoai ung ho lu lut | | 300,000 | 11,848,824,200 | 6621796 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 11,848,974,200 | 6621272 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254608082291 | | 300,000 | 11,849,274,200 | 96621907 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,849,474,200 | 96622006 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC BICH Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 11,849,674,200 | 96622470 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995741298.794706.NGUYEN PHAN MY HANH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0011004417020 NGUYEN PHAN MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,850,174,200 | 6622647 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995750301.799425.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000101903 DINH MINH CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,850,274,200 | 6622684 |
| 10/09/2024 | Le Phuong Thu ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,850,294,200 | 6622906 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995751461.800830.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 9901014879 VU THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 11,850,594,200 | 6623251 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755503557 | | 50,000 | 11,850,644,200 | 96623871 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995751283.800621.HUE CANVA UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9359328464 PHAM THI NGOC HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,851,644,200 | 6624240 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,851,844,200 | 96624468 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,851,944,200 | 6624526 |
| 10/09/2024 | Gia dinh ong Vinh Hoan sn 65 ngach 1 ngo 72 Nguyen Trai ung ho bao lut | | 1,000,000 | 11,852,944,200 | 96624833 |
| 10/09/2024 | TRAN DANG KHOA chuyen tien mong mien bac binh an | | 5,000 | 11,852,949,200 | 96624981 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai do bao lu | | 300,000 | 11,853,249,200 | 96625650 |
| 10/09/2024 | LE XUAN TRI Chuyen tien | | 200,000 | 11,853,449,200 | 96626278 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,853,549,200 | 96626498 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995759417.805533.ung ho cac tinh bi bao lu yagi.CT tu 0441000801357 HUYNH THI CAM DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,853,649,200 | 6627071 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao FT24254093385022 | | 200,000 | 11,853,849,200 | 96627205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995765175.805292.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000270489 BUI LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,854,849,200 | 6627264 |
| 10/09/2024 | ungbho bao lu | | 100,000 | 11,854,949,200 | 6627964 |
| 10/09/2024 | gui dong bao kho khan | | 500,000 | 11,855,449,200 | 6628034 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 1,000,000 | 11,856,449,200 | 6628408 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686207836 | | 20,000 | 11,856,469,200 | 96628788 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUONG VY chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai FT24254840081876 | | 1,500,000 | 11,857,969,200 | 96628935 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 11,858,469,200 | 96629799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254008503034 | | 100,000 | 11,858,569,200 | 96630287 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 200,000 | 11,858,769,200 | 96630312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254082590406 | | 100,000 | 11,858,869,200 | 96630331 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC HOANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 11,859,369,200 | 6630832 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 11,860,369,200 | 96630883 |
| 10/09/2024 | Gia dinh nha 43, ngo 12, Chua Boc , p. QTrung, Dong Da, HN ung ho dong bao vung bao lut. | | 300,000 | 11,860,669,200 | 96631228 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254052190555 | | 300,000 | 11,860,969,200 | 96631715 |
| 10/09/2024 | DINH THI THUY TIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 11,860,984,200 | 96631734 |
| 10/09/2024 | TRINH THU HA chuyen tien | | 300,000 | 11,861,284,200 | 6631594 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH LAM Chuyen tien | | 50,000 | 11,861,334,200 | 6632282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,861,834,200 | 6634137 |
| 10/09/2024 | ba Thuy p107 G1, to 12, Quang Trung, d da ung ho bao lu | | 300,000 | 11,862,134,200 | 96634734 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,862,184,200 | 6635140 |
| 10/09/2024 | CONG TY TNHH COC COC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000,000 | 11,962,184,200 | 96635263 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995774743.816143.UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC.CT tu 8383333888 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 11,963,184,200 | 6634855 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao gap bao lu FT24254499052060 | | 100,000 | 11,963,284,200 | 96635795 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995779035.819277.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1024727552 NGUYEN THUY NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,963,484,200 | 6635853 |
| 10/09/2024 | MB(340735)(LE CONG VINH chuyen tien ung ho cac tinh lu lut) | | 1,000,000 | 11,964,484,200 | 20240910340735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 10 09 2024 | | 200,000 | 11,964,684,200 | 96636128 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,964,984,200 | 6636769 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,965,484,200 | 96637128 |
| 10/09/2024 | VU DINH HAU Chuyen tien ung ho vung bao | | 3,000,000 | 11,968,484,200 | 96637186 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC THAI chuyen tien ung ho lu lut mien bac | | 500,000 | 11,968,984,200 | 6638248 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254808557058 | | 500,000 | 11,969,484,200 | 96638551 |
| 10/09/2024 | CHAU THI KIM chuyen ung ho lu bao FT24254009025605 | | 500,000 | 11,969,984,200 | 96638939 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995791971.824389.ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 1013939380 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 800,000 | 11,970,784,200 | 6639268 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien | | 50,000 | 11,970,834,200 | 96639856 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thu Phuong chuyen tien tu Timo | | 200,000 | 11,971,034,200 | 96640558 |
| 10/09/2024 | HOANG HUONG LY chuyen tien | | 500,000 | 11,971,534,200 | 6640633 |
| 10/09/2024 | 66518517637 0325278536 Ung ho lu lut | | 50,000 | 11,971,584,200 | 96640699 |
| 10/09/2024 | TRAN QUOC KHANH tu Nghe An, ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,971,684,200 | 96640913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,971,694,200 | 6608179 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:22:30 670419 | | 500,000 | 11,972,194,200 | 96641384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 11,974,194,200 | 96641418 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995794938.827906.Cong dan phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1047456596 PHAM THI VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,974,694,200 | 6641452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,974,894,200 | 96642172 |
| 10/09/2024 | DOAN THI THANH TAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254150908997 | | 1,000,000 | 11,975,894,200 | 96642860 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995806860.830148.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9985097545 PHAM NGOC VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 11,976,394,200 | 6642894 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254809318788 | | 50,000 | 11,976,444,200 | 96642963 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Chuc moi nha binh an vuot qua kho khan | | 500,000 | 11,976,944,200 | 96643563 |
| 10/09/2024 | QT Duc Hieu Cat Que chuyen tien ung ho | | 500,000 | 11,977,444,200 | 6643915 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,977,544,200 | 96643600 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,978,044,200 | 6643707 |
| 10/09/2024 | . FT24254281606899 | | 100,000 | 11,978,144,200 | 96644192 |
| 10/09/2024 | LE THANH BINH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 11,978,644,200 | 96644874 |
| 10/09/2024 | Gia dinh ong Nguyen Khac Phung so nha 24 ngach 31 ngo 167 Tay Son Dong Da HN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 11,978,844,200 | 6645850 |
| 10/09/2024 | 66517812010 0926995165 Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,978,944,200 | 96604256 |
| 10/09/2024 | CK unghodongbaobibaoluso3 | | 500,000 | 11,979,444,200 | 96561433 |
| 10/09/2024 | LE THI THU CUC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162006501 | | 1,000,000 | 11,980,444,200 | 96544065 |
| 10/09/2024 | 66518245379 0901675863 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,981,444,200 | 96585384 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,981,944,200 | 96646450 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. mong moi nguoi binh an FT24254635602056 | | 100,000 | 11,982,044,200 | 96646956 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254996832248 | | 500,000 | 11,982,544,200 | 96645393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu t9 2024 FT24254498263721 | | 200,000 | 11,982,744,200 | 96536616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 11,982,844,200 | 96647458 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 11,983,144,200 | 6647669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a. | | 200,000 | 11,983,344,200 | 6647889 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 11,983,544,200 | 96567240 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Huong UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 11,984,544,200 | 6648360 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254709372022 | | 1,000,000 | 11,985,544,200 | 96648417 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,985,744,200 | 96649139 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG BAO LU VIET NAM CO LEN FT24254900295846 | | 400,000 | 11,986,144,200 | 96649595 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 11,986,444,200 | 6649751 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | LE THI HONG THOM chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254075810462 | | 200,000 | 11,986,644,200 | 96601223 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,986,744,200 | 96650215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,986,944,200 | 96649458 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,987,144,200 | 96650377 |
| 10/09/2024 | DANG THI HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,987,244,200 | 96650536 |
| 10/09/2024 | THANH PHUONG chuyen FT24254458038784 | | 200,000 | 11,987,444,200 | 96650588 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254601001639 | | 500,000 | 11,987,944,200 | 96651101 |
| 10/09/2024 | Bich Thuy ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,988,144,200 | 96651192 |
| 10/09/2024 | p 402G1, to12 Quang Trung, Dong da ung ho bao lu | | 300,000 | 11,988,444,200 | 96650798 |
| 10/09/2024 | nguyen hong ung ho phong chong bao lu | | 50,000 | 11,988,494,200 | 96650834 |
| 10/09/2024 | TIEU HAI NGOC YEN chuyen tien | | 100,000 | 11,988,594,200 | 96651316 |
| 10/09/2024 | MAI NHU QUY chuyen FT24254527906700 | | 100,000 | 11,988,694,200 | 96651602 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 300,000 | 11,988,994,200 | 6652006 |
| 10/09/2024 | DAO QUANG HUY ung ho dong bao bao lut FT24254619022430 | | 100,000 | 11,989,094,200 | 96652176 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,989,294,200 | 96652609 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995818445.844445.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9395156691 PHUNG MAI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,989,494,200 | 6652308 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao viet nam | | 200,000 | 11,989,694,200 | 96652867 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,989,714,200 | 96652498 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,989,764,200 | 96654490 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,989,964,200 | 96654517 |
| 10/09/2024 | HOANG KHAC THANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254080900617 | | 100,000 | 11,990,064,200 | 96654781 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 11,991,064,200 | 6655151 |
| 10/09/2024 | 5ae CAIT Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 11,992,564,200 | 96654894 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,992,664,200 | 96655211 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,993,164,200 | 96655282 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 11,993,214,200 | 6655589 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 11,993,264,200 | 6655609 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24254147249510 | | 300,000 | 11,993,564,200 | 96655983 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 11,993,614,200 | 96656119 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995833694.850732. Qt Hoan Thuy ung ho.CT tu 1012601392 CHU THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,993,814,200 | 6656489 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995823475.851583.ung ho dong bao vung lu.CT tu 9778228822 NGUYEN AN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 11,993,914,200 | 6656924 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,994,014,200 | 96656989 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254038205589 | | 1,000,000 | 11,995,014,200 | 96657664 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 11,995,114,200 | 6657458 |
| 10/09/2024 | TA TIEN DUNG chuyen tien | | 20,000 | 11,995,134,200 | 6658887 |
| 10/09/2024 | VU THI YEN NHI Chuyen tien cuu tro bao lu | | 190,000 | 11,995,324,200 | 96658913 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 11,995,524,200 | 6658608 |
| 10/09/2024 | Chung tay tiep suc giup dong bao vuot qua giai doan kho khan | | 200,000 | 11,995,724,200 | 96659537 |
| 10/09/2024 | MB(346003)(DO THI QUYNH chuyen tien) | | 100,000 | 11,995,824,200 | 20240910346003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254977915388 | | 200,000 | 11,996,024,200 | 96660295 |
| 10/09/2024 | Nguyen Tien Loi chuyen tien | | 30,000 | 11,996,054,200 | 96660058 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995839155.856676.UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU.CT tu 1019381637 TRUONG THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,996,254,200 | 6660134 |
| 10/09/2024 | 66518477672 0971525166 Ung ho cac tinh bao lu a | | 10,000 | 11,996,264,200 | 96660611 |
| 10/09/2024 | MB(346241)(DANG VAN DOAN chuyen tien) | | 300,000 | 11,996,564,200 | 20240910346241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 11,996,584,200 | 96661558 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 11,996,684,200 | 6662108 |
| 10/09/2024 | LE THUY LINH chuyen tien | | 600,000 | 11,997,284,200 | 6662130 |
| 10/09/2024 | 66518478234-0888123080-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 11,997,294,200 | 96662247 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995849688.860691.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000504095 TRUONG LY KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 11,997,494,200 | 6662926 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 11,997,514,200 | 6631436 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,998,014,200 | 6632834 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254783887726 | | 20,000 | 11,998,034,200 | 96665302 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao gap bao lu Yagi | | 200,000 | 11,998,234,200 | 96665631 |
| 10/09/2024 | 66519653723-0703645981-NGUYEN QUOC KHANH chuyen tien qua MoMo | | 30,000 | 11,998,264,200 | 96666580 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 20,000 | 11,998,284,200 | 96667492 |
| 10/09/2024 | MAI NGUYEN HUNG FT24254213973062 | | 300,000 | 11,998,584,200 | 96668444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 11,999,084,200 | 96668527 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 11,999,584,200 | 96669411 |
| 10/09/2024 | CB CTY CP DAO TAO HUAN LUYEN NV HANG KHONG VN thuoc DUK DN QUAN LONG BIEN ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 12,000,584,200 | 96670124 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,000,684,200 | 6670253 |
| 10/09/2024 | Ngo Thuy Linh chuyen tien | | 200,000 | 12,000,884,200 | 96670871 |
| 10/09/2024 | DINH THUY LINH ung ho dong bao bao lu FT24254309023559 | | 1,000,000 | 12,001,884,200 | 96672426 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 12,002,884,200 | 96672963 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT | | 200,000 | 12,003,084,200 | 96673196 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi | | 100,000 | 12,003,184,200 | 96673735 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,003,684,200 | 96673766 |
| 10/09/2024 | Mong nhan dan som binh an a FT24254797401351 | | 100,000 | 12,003,784,200 | 96673796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,004,284,200 | 96673831 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995877866.878048.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000375663 NGUYEN HAI QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 12,014,284,200 | 6673509 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254426507093 | | 1,000,000 | 12,015,284,200 | 96674143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254608112648 | | 500,000 | 12,015,784,200 | 96674478 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050269230 | | 500,000 | 12,016,284,200 | 96674508 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG VAN ung ho dong bao chiu thien tai | | 500,000 | 12,016,784,200 | 96675478 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,017,784,200 | 6675011 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYNH NHU Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao luc | | 100,000 | 12,017,884,200 | 96675623 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,018,084,200 | 96675316 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HIEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,018,184,200 | 96676009 |
| 10/09/2024 | Me Xuyen chat chiu loi nhuan ban dau hat vung ung ho bao lu | | 1,000,000 | 12,019,184,200 | 96676294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,019,684,200 | 6676340 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995881431.882167.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1015726660 LE XUAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,019,884,200 | 6676760 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,020,084,200 | 6677630 |
| 10/09/2024 | MB(350238)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 12,020,384,200 | 20240910350238 |
| 10/09/2024 | quay thuc minh nhac hoai duc ung ho | | 200,000 | 12,020,584,200 | 6679093 |
| 10/09/2024 | HOANG THI MINH TRANG chuyen tien ung ho bao lu cho dong bao | | 100,000 | 12,020,684,200 | 6680437 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,020,734,200 | 6647467 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254529417883 | | 500,000 | 12,021,234,200 | 96680668 |
| 10/09/2024 | Ung Ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 12,022,234,200 | 96681721 |
| 10/09/2024 | quay thuc trang xuan duc thuong ung ho | | 200,000 | 12,022,434,200 | 6681615 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC BICH KIM CUONG co khi 3B ung ho dong bao lu lut. FT24254005612774 | | 500,000 | 12,022,934,200 | 96682595 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DANG VAN LONG so 9b ngach 426-48 dg Lang chuyen tien ung ho khac phucj bao so 3 | | 500,000 | 12,023,434,200 | 6682641 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,023,534,200 | 6683499 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995899574.892403.LE THI HONG THOM chuyen tien.CT tu 0881000470532 LE THI HONG THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,023,734,200 | 6683031 |
| 10/09/2024 | MB(351645)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 12,023,784,200 | 20240910351645 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MAI chuyen tien | | 200,000 | 12,023,984,200 | 96683301 |
| 10/09/2024 | MB(351811)(ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 1,000,000 | 12,024,984,200 | 20240910351811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,025,484,200 | 96684313 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LIEN ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 12,025,584,200 | 6685580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995906551.896288.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu anh huong.CT tu 9393393251 VU THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 12,030,584,200 | 6685712 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,032,584,200 | 6686426 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC CHAU ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254797411486 | | 500,000 | 12,033,084,200 | 96686663 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRAN HUYEN ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254260027267 | | 50,000 | 12,033,134,200 | 96686827 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 12,033,734,200 | 96687422 |
| 10/09/2024 | DINH THI THUY DAT Luu Xuan Hai UH cac tinh mien Bac bao lu FT24254976251949 | | 1,000,000 | 12,034,734,200 | 96688149 |
| 10/09/2024 | MB(352627)(HA THI THANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 12,035,234,200 | 20240910352627 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995915763.900773.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000039938 LE MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,035,434,200 | 6687862 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,035,534,200 | 6687948 |
| 10/09/2024 | Nguyen Quang Minh chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254610897963 | | 300,000 | 12,035,834,200 | 96689023 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,036,334,200 | 96689211 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,036,834,200 | 96689319 |
| 10/09/2024 | MB(352949)(TRAN NGOC TOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 12,037,334,200 | 20240910352949 |
| 10/09/2024 | sinh vien ung ho ba con bao lu | | 100,000 | 12,037,434,200 | 6690024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254446508171 | | 150,000 | 12,037,584,200 | 96690069 |
| 10/09/2024 | DO NGUYEN DUY HAI chuyen FT24254006091619 | | 50,000 | 12,037,634,200 | 96690087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,038,634,200 | 96690141 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6995904988.899716.NGUYEN THANH PHONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019327099 NGUYEN THANH PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 12,038,654,200 | 6690191 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 12,038,804,200 | 6689805 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,040,804,200 | 6690249 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254790090097 | | 1,000,000 | 12,041,804,200 | 96691008 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,369 | 12,041,854,569 | 6690646 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363202602 | | 300,000 | 12,042,154,569 | 96691756 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,042,354,569 | 6691711 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254831808704 | | 300,000 | 12,042,654,569 | 96691992 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995822514.850119.LE DUC LAM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000343674 LE DUC LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,042,954,569 | 6656716 |
| 10/09/2024 | MAI NHAT THANH Chuyen tien | | 30,000 | 12,042,984,569 | 96693081 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu | | 100,000 | 12,043,084,569 | 96693192 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254239033592 | | 100,000 | 12,043,184,569 | 96693213 |
| 10/09/2024 | Dao Quoc Huy chuyen tien | | 13,000 | 12,043,197,569 | 96693334 |
| 10/09/2024 | CAN THI THUY Chuyen tien | | 350,000 | 12,043,547,569 | 96693402 |
| 10/09/2024 | THANH NGUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,044,547,569 | 6693632 |
| 10/09/2024 | Pk Nhi Tram Troi Hoai Duc ung ho bao lu | | 500,000 | 12,045,047,569 | 96694566 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG va tap the Snazzy ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 12,045,247,569 | 6694466 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 12,045,327,569 | 96694657 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN DIEM HANH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 20,000 | 12,045,347,569 | 6695029 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254753949308 | | 50,000 | 12,045,397,569 | 96695123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995923263.910896.NGUYEN ANH VAN chuyen tien.CT tu 0011004357852 NGUYEN ANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,045,497,569 | 6695356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,045,997,569 | 6696398 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH LONG ung ho lu lut | | 339,000 | 12,046,336,569 | 6695932 |
| 10/09/2024 | VU HOANG THU CUC chuyen uh dong bao sau bao lu FT24254068302208 | | 300,000 | 12,046,636,569 | 96697395 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOA QUYNH HUONG FT24254316916378 | | 500,000 | 12,047,136,569 | 96697539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 12,047,141,569 | 96697817 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG LIEN. P201 T9 CT18 KDT VIET HUNG LONG BIEN HN | | 200,000 | 12,047,341,569 | 96698693 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao, lu. FT24254487382634 | | 100,000 | 12,047,441,569 | 96698600 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254343267333 | | 1,000,000 | 12,048,441,569 | 96698951 |
| 10/09/2024 | QT TUYET van canh hoai duc uh bao lu | | 200,000 | 12,048,641,569 | 96699409 |
| 10/09/2024 | quay thuoc Phuc Khanh o An Khanh ung ho | | 200,000 | 12,048,841,569 | 96699422 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,048,891,569 | 96699688 |
| 10/09/2024 | Pk chuyen khoa Nhi Bich diep- Duc Thuong-HD | | 500,000 | 12,049,391,569 | 96700255 |
| 10/09/2024 | em chang co nhieu nhung tic tieu thanh dai mong mn binh an | | 6,285 | 12,049,397,854 | 6699944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,049,597,854 | 96700430 |
| 10/09/2024 | HOANG MY DUYEN chuyen tien chau la hoc sinh nen khong co nhieu a | | 50,000 | 12,049,647,854 | 6700493 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Mai Minh ung ho nguoi dan | | 200,000 | 12,049,847,854 | 96701060 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,049,867,854 | 6701105 |
| 10/09/2024 | CKO Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,050,067,854 | 96701388 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Co len Viet Nam | | 50,000 | 12,050,117,854 | 6701651 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,050,317,854 | 96702668 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,051,317,854 | 96703080 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,051,417,854 | 6702813 |
| 10/09/2024 | IBFT Ngoc Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,051,617,854 | 96703328 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,051,917,854 | 96703613 |
| 10/09/2024 | MB(356347)(HA MAI ANH xin quyen gop chia se khac phuc bao lu) | | 500,000 | 12,052,417,854 | 20240910356347 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,052,617,854 | 96704773 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,052,817,854 | 6704971 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995944007.925740.ung ho lu lut mien bac.CT tu 0011004045914 VU THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,053,317,854 | 6705377 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien | | 138,004 | 12,053,455,858 | 6705143 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi anh huong do thien tai | | 300,000 | 12,053,755,858 | 96705477 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6995952787.926824.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9888621678 NGUYEN HUYEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 12,053,765,858 | 6706062 |
| 10/09/2024 | MB(356748)(PHUNG HUY HUNG chuyen tien) | | 300,000 | 12,054,065,858 | 20240910356748 |
| 10/09/2024 | VO HA QUYNH ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,054,565,858 | 96706802 |
| 10/09/2024 | VU MI VAN FT24254750447147 | | 200,000 | 12,054,765,858 | 96706676 |
| 10/09/2024 | Giup do ba con mien nui a | | 50,000 | 12,054,815,858 | 6707711 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,055,015,858 | 96707797 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Sun Bun ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai | | 500,000 | 12,055,515,858 | 6707427 |
| 10/09/2024 | 502 T1 Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 12,055,715,858 | 96708078 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 12,075,715,858 | 96708822 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DO THE PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,075,915,858 | 96709270 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,076,915,858 | 96709726 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 12,076,920,858 | 6710196 |
| 10/09/2024 | xin dong gop 1 chut toi dong bao bao lu, mong moi nguoi vuot qua a FT24254568768670 | | 300,000 | 12,077,220,858 | 96710818 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 12,077,320,858 | 96711603 |
| 10/09/2024 | DOAN PHUONG ANH Chuyen tien | | 200,000 | 12,077,520,858 | 96711292 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC MANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 12,078,020,858 | 96711305 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254214824406 | | 100,000 | 12,078,120,858 | 96713419 |
| 10/09/2024 | DINH THI HUYEN chuyen tien | | 10,000 | 12,078,130,858 | 6713294 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,078,330,858 | 96714052 |
| 10/09/2024 | Ung ho Mien Bac | | 500,000 | 12,078,830,858 | 96714585 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN SAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,079,330,858 | 96716303 |
| 10/09/2024 | Cuu tro dong bao lu | | 3,000,000 | 12,082,330,858 | 96716197 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,082,830,858 | 96716220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254707015506 | | 1,000,000 | 12,083,830,858 | 96716425 |
| 10/09/2024 | Nguyen Hong Ngoc chuyen tien Ung ho bao lu | | 500,000 | 12,084,330,858 | 96716729 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254377497910 | | 400,000 | 12,084,730,858 | 96717068 |
| 10/09/2024 | ngoc Huong 1 | | 200,000 | 12,084,930,858 | 96717137 |
| 10/09/2024 | Ung ho cacTinh bi bao lu | | 50,000 | 12,084,980,858 | 6717770 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 2,000,000 | 12,086,980,858 | 6718133 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU chuyen FT24254829148210 | | 200,000 | 12,087,180,858 | 96718187 |
| 10/09/2024 | Mn cung vuot qua kho khan | | 500,000 | 12,087,680,858 | 96718749 |
| 10/09/2024 | MB(359835)(TRAN THUY HIEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 12,087,980,858 | 20240910359835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,088,080,858 | 96719587 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 12,088,280,858 | 6719632 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,088,380,858 | 6720067 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24254362128913 | | 300,000 | 12,088,680,858 | 96720343 |
| 10/09/2024 | TRAN KHANH CHI Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 12,088,880,858 | 96720851 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,088,980,858 | 96722632 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,089,480,858 | 96723465 |
| 10/09/2024 | 66519955244-0888123080-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 12,089,495,858 | 96724284 |
| 10/09/2024 | PHAM ANH TUNG Chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu, co len | | 200,000 | 12,089,695,858 | 96724644 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 12,090,195,858 | 6724465 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,090,245,858 | 6724911 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 12,090,745,858 | 96725251 |
| 10/09/2024 | PHAM KIM SU chuyen tien | | 200,000 | 12,090,945,858 | 6725321 |
| 10/09/2024 | PHAM THI KIM TRAM chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,091,445,858 | 6726031 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996008183.958223.Ung ho cac tinh bao lu con bao so 3.CT tu 0711000250367 DINH VAN NHO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,091,645,858 | 6726152 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 248,000 | 12,091,893,858 | 96726994 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,092,193,858 | 96727008 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG chuyen FT24254025102504 | | 100,000 | 12,092,293,858 | 96727666 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DINH HUY chuyen tien | | 20,000 | 12,092,313,858 | 6727877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996008003.957979.KHUA THI THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000342315 KHUAT THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,093,313,858 | 6727904 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho dong bao anh huong con bao so 3 | | 400,000 | 12,093,713,858 | 6728539 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254188402864 | | 50,000 | 12,093,763,858 | 96728925 |
| 10/09/2024 | CBGV MN Jasmine ung ho cac tinh bao lu FT24254062383362 | | 2,000,000 | 12,095,763,858 | 96729645 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG Chuyen tien | | 500,000 | 12,096,263,858 | 96729389 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996012152.963437.Angela Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0071000963986 PHAN NGUYEN THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,097,263,858 | 6730380 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi deu binh an a | | 100,000 | 12,097,363,858 | 6730453 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI THU HONG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254565384217 | | 500,000 | 12,097,863,858 | 96730686 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,098,363,858 | 96730736 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996004660.965075.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022556668 TRAN DOAN NGUYEN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,098,463,858 | 6731200 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996015741.966378.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000274480 TRAN THI PHUC LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,099,463,858 | 6731287 |
| 10/09/2024 | DO QUYNH ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,099,963,858 | 6731489 |
| 10/09/2024 | CAO THI TRAM CHUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 12,100,163,858 | 6731894 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu FT24254089944068 | | 500,000 | 12,100,663,858 | 96732194 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996016354.967236.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000335219 VO NGOC KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,100,863,858 | 6732223 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66520002327-0365538387-Ung ho cac tinh bi bao lu Moi nguoi co len nhe | | 50,000 | 12,100,913,858 | 96732339 |
| 10/09/2024 | Hoan o Cai Chien ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 12,105,913,858 | 6732413 |
| 10/09/2024 | NGOC HAI NGOC TRAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:39:22 698176 | | 500,000 | 12,106,413,858 | 96732924 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996026207.968349.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0611001454387 TONG KHANH HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,107,413,858 | 6733173 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,107,613,858 | 6733641 |
| 10/09/2024 | DUONG THI NHU NGUYET | | 100,000 | 12,107,713,858 | 6733727 |
| 10/09/2024 | Tran Mai Anh chuyen tien ung ho mong nha nuoc ho tro dong bao | | 200,000 | 12,107,913,858 | 96734030 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,108,113,858 | 6734265 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254554353515 | | 200,000 | 12,108,313,858 | 96734639 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,108,413,858 | 96734347 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 20,000 | 12,108,433,858 | 96735106 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996021194.973387.NGUYEN QUOC ANH ung ho khac phu bao Yagi.CT tu 0251002763736 NGUYEN QUOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,108,633,858 | 6735530 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-18:39:57 699216 | | 400,000 | 12,109,033,858 | 96736051 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 12,109,533,858 | 6735776 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an som vuot qua kho khan | | 1,200,000 | 12,110,733,858 | 6699254 |
| 10/09/2024 | LUONG QUANG CUONG chuyen tien ungr ho bao so 3 | | 300,000 | 12,111,033,858 | 6736277 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254913535867 | | 1,000,000 | 12,112,033,858 | 96736535 |
| 10/09/2024 | VU MINH DUC Ung Ho Cac Tinh Mien Bac Lu Lut | | 500,000 | 12,112,533,858 | 6736643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010298731 | | 300,000 | 12,112,833,858 | 96737027 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-18:40:16 699757 | | 100,000 | 12,112,933,858 | 96737878 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,113,933,858 | 96738067 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996024699.977655.Dong gop nho be, mong moi nguoi binh an .CT tu 0301000312419 NGUYEN THI MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,113,983,858 | 6738346 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH TRA MY chuyen FT24254530905284 | | 10,050 | 12,113,993,908 | 96738504 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996034249.978560.chau sinh vien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9368650029 HOANG THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 12,114,023,908 | 6738604 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,114,073,908 | 6739144 |
| 10/09/2024 | DANG CUC MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254467117092 | | 10,000 | 12,114,083,908 | 96739651 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 12,114,133,908 | 6740125 |
| 10/09/2024 | Duyen ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,114,333,908 | 96740478 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996046207.981091.ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 9364087848 LE THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,114,833,908 | 6740602 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996045386.979989.TA THI HONG MINH chuyen tien.CT tu 0011004395532 TA THI HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,114,933,908 | 6741580 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 12,115,133,908 | 96742273 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996048550.984182.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1021950285 NGUYEN MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,115,333,908 | 6742306 |
| 10/09/2024 | Ung ho vung lu lut | | 200,000 | 12,115,533,908 | 96743213 |
| 10/09/2024 | Tiem da Thang muoi ung ho nhan dan mien bac FT24254551477657 | | 1,000,000 | 12,116,533,908 | 96744086 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 50,000 | 12,116,583,908 | 6744092 |
| 10/09/2024 | HOANG BICH DIEP ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,116,683,908 | 6744395 |
| 10/09/2024 | LUONG MINH TRANG chuyen tien BA CON CO LEN | | 200,000 | 12,116,883,908 | 6744413 |
| 10/09/2024 | ung ho quyen gop ba con lu lut | | 1,000,000 | 12,117,883,908 | 6744537 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,117,983,908 | 96744669 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 12,117,993,908 | 6745301 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,118,493,908 | 96746123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996044244.989150.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000433537 LUU THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,118,793,908 | 6745845 |
| 10/09/2024 | 1810 HH2 Bac Ha ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500803620 | | 500,000 | 12,119,293,908 | 96746000 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996055784.991013.NGUYEN BICH NGOC chuyen tien.CT tu 0711000275584 NGUYEN BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,119,493,908 | 6746813 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE ANH DUONG chuyen tien | | 100,000 | 12,119,593,908 | 6747567 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996052862.989713.THAI THI THANH NGAN ung ho cac tinh bi lu.CT tu 1031438963 THAI THI THANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,120,093,908 | 6747611 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254540900028 | | 100,000 | 12,120,193,908 | 96747637 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254686287783 | | 100,000 | 12,120,293,908 | 96748153 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996056921.992370.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036835646 TRAN VAN SU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,120,493,908 | 6748343 |
| 10/09/2024 | TRUONG MINH TAM, GIANG, chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254560147963 | | 500,000 | 12,120,993,908 | 96748998 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996059026.994965.NGUY MANH HA chuyen tien ung ho 10.9.CT tu 0011000429766 NGUYEN MANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,121,193,908 | 6749624 |
| 10/09/2024 | CHU THI NHAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,121,493,908 | 6750149 |
| 10/09/2024 | LE PHUONG ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 12,121,508,908 | 6750821 |
| 10/09/2024 | QT Hoang long hoai duc uh lu lut | | 500,000 | 12,122,008,908 | 6750443 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996060300.996512.NGUY THI THUY LUYNH transfer ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0231000676613 NGUYEN THI THUY LUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,122,108,908 | 6750509 |
| 10/09/2024 | chau co chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 12,122,208,908 | 6751039 |
| 10/09/2024 | LE THI QUE TRAM CHUYEN KHOAN-100924-18:42:40 703915 | | 100,000 | 12,122,308,908 | 96750601 |
| 10/09/2024 | IBFT PHAM HOANG ANH chuyen tien ung ho mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 12,122,808,908 | 96751922 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao yagi so 3 | | 100,000 | 12,122,908,908 | 96753193 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254675203087 | | 200,000 | 12,123,108,908 | 96753810 |
| 10/09/2024 | 66521154723-0338417062-TRAN PHUONG HUYEN ung ho dong bao cung nhau vuot qua kho khan | | 20,000 | 12,123,128,908 | 96753843 |
| 10/09/2024 | Thanh Huong chuyen tien | | 200,000 | 12,123,328,908 | 96753857 |
| 10/09/2024 | KHUC ANH TRUC chuyen tien | | 100,000 | 12,123,428,908 | 6753686 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,798 | 12,123,433,706 | 6754600 |
| 10/09/2024 | MB(368306)(unghocactinhbibaolu) | | 50,000 | 12,123,483,706 | 20240910368306 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 12,124,483,706 | 96755102 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut FT24254022207971 | | 200,000 | 12,124,683,706 | 96755135 |
| 10/09/2024 | Mai Xuan Mai chuyen tien | | 50,000 | 12,124,733,706 | 96755608 |
| 10/09/2024 | xin gui 1 chut tam long a | | 13,000 | 12,124,746,706 | 6755465 |
| 10/09/2024 | Con Nguyen Hoang Quan va Nguyen Tung Lam Tieu hoc Tay Ha Noi ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,124,946,706 | 6756022 |
| 10/09/2024 | LE VAN TU ung ho | | 50,000 | 12,124,996,706 | 6756284 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,125,496,706 | 96756508 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 10 phut truooc toi co gui 200k nhung quen ghi noi dung, toi muon ung ho cac tinh bi bao lu 200k lan truooc va 5k lan nay FT24254646740965 | | 5,000 | 12,125,501,706 | 96757050 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,126,001,706 | 6757572 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996080232.008579.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004026577 NGUYEN QUYEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,126,501,706 | 6758239 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 12,126,531,706 | 6758728 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254754168536 | | 100,000 | 12,126,631,706 | 96758759 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 12,126,931,706 | 6758983 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,127,431,706 | 96759326 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 300,000 | 12,127,731,706 | 6759351 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC MINH Chuyen tien | | 50,000 | 12,127,781,706 | 96759723 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254874519464 | | 200,000 | 12,127,981,706 | 96759617 |
| 10/09/2024 | BUI THANH TRUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,128,081,706 | 96759792 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 12,129,081,706 | 6759863 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254797466431 | | 200,000 | 12,129,281,706 | 96760603 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,129,481,706 | 96760649 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996091722.014898.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 0491000119593 NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 180,000 | 12,129,661,706 | 6762885 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254978138558 | | 1,000,000 | 12,130,661,706 | 96763716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254903097656 | | 200,000 | 12,130,861,706 | 96764056 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996072074.002008.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1014973534 VO DINH LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 12,131,261,706 | 6766041 |
| 10/09/2024 | MB(370948)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 12,131,361,706 | 20240910370948 |
| 10/09/2024 | DUONG TU ANH gui tien ung ho | | 100,000 | 12,131,461,706 | 96767180 |
| 10/09/2024 | PHUONG THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254797470968 | | 100,000 | 12,131,561,706 | 96767373 |
| 10/09/2024 | mong vien nam se som vuot qua | | 10,000 | 12,131,571,706 | 6767450 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,132,071,706 | 6767487 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC THU chuyen tien | | 20,000 | 12,132,091,706 | 6768318 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH TRA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,132,291,706 | 96769093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254234007197 | | 100,000 | 12,132,391,706 | 96769238 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHIEU HUNG ung ho khac phuc hau qua bao so 3, cua it long nhieu a, mong dong bao binh an FT24254861603106 | | 200,000 | 12,132,591,706 | 96769437 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996104247.025518.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023557461 LE CAO MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,132,641,706 | 6769574 |
| 10/09/2024 | Hien Linh xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,132,841,706 | 6770041 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996104545.025848.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038534718 TRINH NGOC PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,133,841,706 | 6770085 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996100332.020946.VU VAN TINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028517292 LE THI THAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,133,941,706 | 6771196 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,134,141,706 | 6771975 |
| 10/09/2024 | PHAM MAI PHUONG chuyen FT24254621682596 | | 100,000 | 12,134,241,706 | 96772633 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,134,341,706 | 96772658 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996119158.031142.ung ho dong bao.CT tu 0711000268383 BUI VAN TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,134,541,706 | 6773673 |
| 10/09/2024 | Tran Hai Quan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,134,741,706 | 96773747 |
| 10/09/2024 | Tran Hoang Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,134,941,706 | 6774661 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996111450.028079.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0271001071054 VO VAN QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,135,141,706 | 6774309 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 12,135,341,706 | 96775034 |
| 10/09/2024 | Salvatorevn ung ho dong bao | | 500,000 | 12,135,841,706 | 6775667 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 200,000 | 12,136,041,706 | 96776097 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:47:15 711919 | | 50,000 | 12,136,091,706 | 96776166 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 28,213 | 12,136,119,919 | 6776628 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:47:21 712155 | | 300,000 | 12,136,419,919 | 96777327 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI MIEN chuyen tien ung ho ba con | | 50,000 | 12,136,469,919 | 96777016 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996136118.039540.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000409154 VU KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,136,769,919 | 6778577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254739652250 | | 200,000 | 12,136,969,919 | 96779566 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,137,019,919 | 96779611 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,137,119,919 | 96779455 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUAN Chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu | | 2,000,000 | 12,139,119,919 | 96780516 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,139,619,919 | 6781221 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(374330)(KIEU TRANG chuyen tien ung ho) | | 100,000 | 12,139,719,919 | 20240910374330 |
| 10/09/2024 | TRAN HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,139,819,919 | 96781454 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 12,139,869,919 | 6780901 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH TRUNG HIEU Chuyen tienUng ho cac tinh bi bao lu Cua it long nhieu a. | | 50,000 | 12,139,919,919 | 96782231 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,140,119,919 | 96782909 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996143072.047133.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0491000161940 PHAM TUAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,140,619,919 | 6783838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,140,719,919 | 96784027 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,141,219,919 | 96784150 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,141,319,919 | 6783712 |
| 10/09/2024 | sinh vien ung ho cac tinh bi bao lu | | 12,000 | 12,141,331,919 | 6784353 |
| 10/09/2024 | TRINH THI KIEM Chuyen tienung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 12,141,531,919 | 6784672 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 12,141,581,919 | 96785003 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,141,631,919 | 96785088 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 200,000 | 12,141,831,919 | 96786982 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG LINH Chuyen tien | | 1,000,000 | 12,142,831,919 | 96787358 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 12,143,031,919 | 6787423 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao ta som vuot qua kho khan nay FT24254002037612 | | 500,000 | 12,143,531,919 | 96789157 |
| 10/09/2024 | HA THI THU DIEU ung ho cac tinh bi bao lu FT24254838193461 | | 1,000,000 | 12,144,531,919 | 96790102 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996163002.057155.ung ho cac tinh mien bac bao lu.CT tu 0141000841611 PHAM THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,144,631,919 | 6789793 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254093514993 | | 16,000 | 12,144,647,919 | 96789844 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996155483.049523.LE THI MINH TRANG chuyen tien.CT tu 1047499640 LE THI MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,144,747,919 | 6791186 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi kien cuong va binh an | | 200,000 | 12,144,947,919 | 6791433 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996161321.055403.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004381844 NGUYEN THI NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,145,247,919 | 6791085 |
| 10/09/2024 | 66520577507 0363641170 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,145,347,919 | 96792580 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996154010.061959.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004391593 DINH THACH BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,145,447,919 | 6793125 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(377231)(DO HUYEN LINH chuyen tien ung ho bao lu) | | 100,000 | 12,145,547,919 | 20240910377231 |
| 10/09/2024 | CHU VIET HOANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254115038045 | | 100,000 | 12,145,647,919 | 96794965 |
| 10/09/2024 | VU THI BANG Chuyen tien Ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 12,146,647,919 | 96796817 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYET MAI chuyen FT24254900520983 | | 1,000,000 | 12,147,647,919 | 96796862 |
| 10/09/2024 | chau gop 1 chut long a | | 62,000 | 12,147,709,919 | 6797214 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (Duy Linh) | | 500,000 | 12,148,209,919 | 96797241 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET HOANG chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 12,148,309,919 | 96797451 |
| 10/09/2024 | MB(378437)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 20,000 | 12,148,329,919 | 20240910378437 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996186729.071090.Huong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000435404 NGUYEN THI NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,149,329,919 | 6798954 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,149,429,919 | 96799279 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,150,429,919 | 96799678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996188049.072333.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002553016 NGUYEN VIET THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,150,479,919 | 6799938 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu 2024 FT24254994127214 | | 500,000 | 12,150,979,919 | 96801373 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996190119.074364.LE THI DUYEN chuyen tien.CT tu 9896538326 LE THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,151,079,919 | 6801456 |
| 10/09/2024 | Gia Dinh KaKa nho cac co chu giup do dong bao | | 500,000 | 12,151,579,919 | 96801913 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut | | 200,000 | 12,151,779,919 | 6802449 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996098509.018722.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007048849 TRIEU THANH LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,152,079,919 | 6766056 |
| 10/09/2024 | MB(379314)(NGUYEN THI DUNG ung ho) | | 100,000 | 12,152,179,919 | 20240910379314 |
| 10/09/2024 | MB(379326)(NGUYEN THI VAN ung ho cuu tro lu lut) | | 100,000 | 12,152,279,919 | 20240910379326 |
| 10/09/2024 | nguyen van thanh sn 29-15 ngo 167 tay son ung ho dong bao lut | | 200,000 | 12,152,479,919 | 6803482 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN HUYEN ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162079436 | | 500,000 | 12,152,979,919 | 96803505 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996188567.072842.cua it long nhieu mong mn binh an.CT tu 9397769787 NGUYEN THI TUYET TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,153,079,919 | 6803671 |
| 10/09/2024 | camtu ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,153,129,919 | 6803855 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | IBFT Hanaa Luna ung ho dong bao mua lu | | 300,000 | 12,153,429,919 | 96804146 |
| 10/09/2024 | NGO THI THU HUONG Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut mien bac | | 500,000 | 12,153,929,919 | 96804643 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254113646394 | | 200,000 | 12,154,129,919 | 96805147 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH DUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254207521482 | | 500,000 | 12,154,629,919 | 96805248 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996195550.079863.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000524620 DOAN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,154,679,919 | 6805054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254619128000 | | 1,000,000 | 12,155,679,919 | 96805587 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996197681.082049.LE NGOC TRINH chuyen tien.CT tu 9368030915 LE NGOC TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,155,779,919 | 6806491 |
| 10/09/2024 | Nguyen Quang Quyet ung ho cac tinh ngay lut | | 100,000 | 12,155,879,919 | 96806302 |
| 10/09/2024 | Con Minh Dat ung ho dong bao bao lu, mong mng binh an FT24254461415470 | | 1,000,000 | 12,156,879,919 | 96806367 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,157,179,919 | 96807027 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254549343571 | | 200,000 | 12,157,379,919 | 96807769 |
| 10/09/2024 | l chut long thanh | | 100,000 | 12,157,479,919 | 96807454 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,157,579,919 | 6773074 |
| 10/09/2024 | HA THI MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254755622609 | | 200,000 | 12,157,779,919 | 96809324 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 12,157,829,919 | 6809394 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY TAN Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi .cau mong dong bao mien bac binh an . | | 200,000 | 12,158,029,919 | 96808799 |
| 10/09/2024 | MB(381356)(NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien) | | 100,000 | 12,158,129,919 | 20240910381356 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,158,629,919 | 6810706 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 12,158,729,919 | 6810741 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996204751.089575.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9946198886 NGUYEN BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,158,929,919 | 6810877 |
| 10/09/2024 | VU THE QUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 12,159,229,919 | 6810886 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996215895.090787. KHANH VY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9797385511 TRAN MAI NGOC KHANH VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,160,229,919 | 6811655 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 48,000 | 12,160,277,919 | 6812221 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996217178.092179.TRAN TU DUYEN ung ho bao lu.CT tu 0061001134221 TRAN TU DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,160,477,919 | 6812616 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254828064745 | | 100,000 | 12,160,577,919 | 96812998 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO NGUYEN chuyen tien ung ho nhan dan tranh bao | | 50,000 | 12,160,627,919 | 6813775 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996219710.094835.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0441000702982 NGUYEN ANH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,161,627,919 | 6814617 |
| 10/09/2024 | Xin ung ho dong bao bi bao lu. | | 500,000 | 12,162,127,919 | 6814557 |
| 10/09/2024 | Chau xin chuyen mot it ung ho ba con vung lu lut o Bac Bo a, mong ba con co gang vuot qua a | | 100,000 | 12,162,227,919 | 96815302 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAI PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 12,162,277,919 | 6815771 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996220113.095287.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000304517 PHAM LE KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,162,777,919 | 6815798 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,162,977,919 | 96815539 |
| 10/09/2024 | TRAN THI DIEM QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 12,163,077,919 | 6816340 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996220524.095768.VU TRONG LOI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001221956 VU TRONG LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,164,077,919 | 6816784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,164,577,919 | 96817830 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN DIEU ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,164,677,919 | 6817839 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG YEN NHI Chuyen tien | | 300,000 | 12,164,977,919 | 96818019 |
| 10/09/2024 | MB(383032)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 12,165,177,919 | 20240910383032 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,165,377,919 | 96818383 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHAT MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 12,165,417,919 | 6819617 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,165,437,919 | 96820420 |
| 10/09/2024 | LE QUANG TIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,165,637,919 | 6820684 |
| 10/09/2024 | DOAN CAM TU chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 12,165,687,919 | 96821233 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Mien Bac Bi Bao Lu | | 400,000 | 12,166,087,919 | 6821171 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996231161.105024.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 9395192144 NGUYEN KIM NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,166,387,919 | 6821707 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Qt Hương Thảo Hoài Đức ủng hộ lũ lụt FT24254606154547 | | 300,000 | 12,166,687,919 | 96821822 |
| 10/09/2024 | DO HOAI NAM chuyển FT24254095351155 | | 300,000 | 12,166,987,919 | 96821406 |
| 10/09/2024 | . | | 111,111 | 12,167,099,030 | 96821468 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 12,167,199,030 | 6822313 |
| 10/09/2024 | VU THI TAM ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 12,167,299,030 | 96823080 |
| 10/09/2024 | GD Dưa Dưa ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24254500220194 | | 2,000,000 | 12,169,299,030 | 96823235 |
| 10/09/2024 | LE TRANG ANH chuyển khoản ủng hộ đồng bào bị lũ lụt FT24254849501539 | | 100,000 | 12,169,399,030 | 96823410 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ - Ng Lê Thanh Trúc TPHCM mong mọi người bình an | | 200,000 | 12,169,599,030 | 96822701 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 200,000 | 12,169,799,030 | 6825890 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996255478.112604.NGUYỄN THI SAO MAI cầu mong mọi người bình an.CT tu 1017238081 NGUYỄN THI SAO MAI tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 50,000 | 12,169,849,030 | 6826426 |
| 10/09/2024 | Châu ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 12,169,949,030 | 96826933 |
| 10/09/2024 | Trang Quang ủng hộ một chút vì đồng bào | | 1,000,000 | 12,170,949,030 | 6826634 |
| 10/09/2024 | Gia đình Cam Cam ủng hộ bão lũ | | 500,000 | 12,171,449,030 | 6827132 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24254320383057 | | 300,000 | 12,171,749,030 | 96827938 |
| 10/09/2024 | 66521891782 0907474480 Ủng Hộ Các Tỉnh Bị Bão Lũ - Chúc miền trở lại | | 100,000 | 12,171,849,030 | 96828842 |
| 10/09/2024 | MB(385459)(Ủng hộ các tỉnh bão lũ) | | 200,000 | 12,172,049,030 | 20240910385459 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 50,000 | 12,172,099,030 | 96829481 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996259290.117051.ủng hộ đồng bào.CT tu 1039630853 NGUYỄN BAO VY tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 100,000 | 12,172,199,030 | 6829300 |
| 10/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 12,172,299,030 | 96830366 |
| 10/09/2024 | nha kho ROMA ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 500,000 | 12,172,799,030 | 6830402 |
| 10/09/2024 | Chung con ở miền Nam luôn hướng về ba con đồng bào ở vùng lũ | | 500,000 | 12,173,299,030 | 96830722 |
| 10/09/2024 | 66522396477-0918395499-Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 12,173,399,030 | 96830096 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 500,000 | 12,173,899,030 | 96831021 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24254900240693 | | 200,000 | 12,174,099,030 | 96831740 |
| 10/09/2024 | VU THI KHANH LINH ND XIN ỦNG HỘ CÁC TỈNH BỊ BÃO LŨ | | 50,000 | 12,174,149,030 | 96831937 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996263017.121191.ủng hộ đồng bào bão lũ yagi.CT tu 0451000319991 NGUYỄN THỊ KHUÔNG tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 100,000 | 12,174,249,030 | 6832255 |
| 10/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bão lũ | | 500,000 | 12,174,749,030 | 96832610 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,174,849,030 | 96832392 |
| 10/09/2024 | Gia dinh be Tram Anh ung ho cac tinh bi anh huong bao lu lut. | | 1,000,000 | 12,175,849,030 | 6832548 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996254141.123113.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9924741071 DOAN NGUYEN ANH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,175,949,030 | 6833571 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,176,049,030 | 96833439 |
| 10/09/2024 | Pham Tu Anh ung ho cac tinh bi lu lut FT24254518830467 | | 500,000 | 12,176,549,030 | 96833750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996254184.123172.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000382974 BUI NU LINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,177,049,030 | 6834288 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996265599.123973.Bui Thi Hoi G1 HVNH, Dong da, Hn ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0011000067115 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,177,349,030 | 6834337 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,177,449,030 | 6834366 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,177,549,030 | 96835089 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-18:57:59 730059 | | 300,000 | 12,177,849,030 | 96835444 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,177,899,030 | 6836306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,178,399,030 | 96836327 |
| 10/09/2024 | ung ho cac gia dinh gap bao lu | | 700,000 | 12,179,099,030 | 6836522 |
| 10/09/2024 | Uyen Nhi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,179,199,030 | 96837829 |
| 10/09/2024 | Quang Tran be An ung ho dong bao bi bao lu 2024 | | 500,000 | 12,179,699,030 | 6837923 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996271965.130638.TRAN THI HONG NHUNG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000271162 TRAN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,180,699,030 | 6838433 |
| 10/09/2024 | Ong Khắc Huy ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254153071730 | | 200,000 | 12,180,899,030 | 96839975 |
| 10/09/2024 | DAM THUY DUONG chuyen ung ho vung bao lu FT24254700400930 | | 500,000 | 12,181,399,030 | 96840064 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,181,699,030 | 6840284 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996274196.132989.toi xin ung ho bao lu.CT tu 0711000302668 TRAN THI QUYNH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,181,799,030 | 6840636 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY KIM NGAN Chuyen tien | | 1,000,000 | 12,182,799,030 | 96840733 |
| 10/09/2024 | 66521916944-0968478011-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,182,849,030 | 96841219 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996275023.133881.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0441000800454 PHAM THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,182,949,030 | 6840835 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996285247.134105.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0831000033220 NGUYEN THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 260,000 | 12,183,209,030 | 6841501 |
| 10/09/2024 | Meena Tarot ung ho to quoc | | 100,000 | 12,183,309,030 | 96841670 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - DO PHUONG NGAN FT24254549370096 | | 500,000 | 12,183,809,030 | 96842455 |
| 10/09/2024 | ung ho cac vung chiu thiet hai bao so 3 | | 100,000 | 12,183,909,030 | 96842477 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996287412.136424.NGUYEN VAN LUONG chuyen tien ho tro dong bao .CT tu 0451000269345 NGUYEN VAN LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 12,188,909,030 | 6842575 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614802063 | | 200,000 | 12,189,109,030 | 96842914 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254733277833 | | 300,000 | 12,189,409,030 | 96844442 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996290218.139402.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000139509 TRINH MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,190,409,030 | 6844492 |
| 10/09/2024 | LE THI NGUYET chuyen tien | | 50,000 | 12,190,459,030 | 6844622 |
| 10/09/2024 | TRINH THI ANH LINH ung ho mn khac phuc bao lu yagi FT24254805755952 | | 5,000,000 | 12,195,459,030 | 96845221 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 12,195,859,030 | 6845288 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254706050672 | | 500,000 | 12,196,359,030 | 96845802 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CAO KIM ANH chuyen tien | | 150,053 | 12,196,509,083 | 6845835 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,196,609,083 | 6846217 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24254301269803 | | 500,000 | 12,197,109,083 | 96847271 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,197,609,083 | 6848504 |
| 10/09/2024 | TRAN VAN GIANG CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-19:00:26 734107 | | 500,000 | 12,198,109,083 | 96848830 |
| 10/09/2024 | 66522214330 0969870090 Dinh Duong Van ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 12,198,159,083 | 96850192 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 12,198,309,083 | 96849962 |
| 10/09/2024 | Annie ung ho cac tinh bao lu FT24254518369961 | | 500,000 | 12,198,809,083 | 96850418 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh than bi bao lu FT24254751455636 | | 2,048,000 | 12,200,857,083 | 96850633 |
| 10/09/2024 | MB(390721)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 12,200,957,083 | 20240910390721 |
| 10/09/2024 | TRAN HUYEN TRANG - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298696064 | | 200,000 | 12,201,157,083 | 96851594 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DAO HUU QUANG Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254413000122 | | 1,000,000 | 12,202,157,083 | 96851967 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,202,357,083 | 6852009 |
| 10/09/2024 | chau NGUYEN TRAN PHUONG UYEN mong cac tinh som vuot qua tran bao | | 200,000 | 12,202,557,083 | 96852137 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996299860.147340.Ung ho ca tinh bi bao lu .CT tu 1035331699 TRAN THI LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,203,057,083 | 6852158 |
| 10/09/2024 | NGO THI QUYNH NGA Chuyen tien | | 100,000 | 12,203,157,083 | 96852750 |
| 10/09/2024 | Mien Bac co len nhe FT24254509870909 | | 50,000 | 12,203,207,083 | 96852762 |
| 10/09/2024 | PHUNG THAO PHUONG Chuyen tien | | 14,000 | 12,203,221,083 | 96853736 |
| 10/09/2024 | Vu Phuong Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 12,203,471,083 | 96853993 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996303627.153780.NGUYEN LINH ANH UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO LU.CT tu 1037835022 NGUYEN LINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,203,571,083 | 6854254 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 12,203,821,083 | 6854339 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,204,021,083 | 96855242 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996316703.155901.LAM KHANH HOA Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 9918723689 LAM KHANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,204,121,083 | 6855435 |
| 10/09/2024 | DANG THI MY UYEN ung ho FT24254829012197 | | 50,000 | 12,204,171,083 | 96855465 |
| 10/09/2024 | CHUNG TAY GIUP DO DONG BAO VUNG LU LUT | | 100,000 | 12,204,271,083 | 6856231 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,204,371,083 | 6856244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,204,471,083 | 6855877 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH KIET chuyen FT24254710435023 | | 2,000 | 12,204,473,083 | 96856435 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG ANH chuyen tien ung ho dong bao vung lu | | 300,000 | 12,204,773,083 | 96856129 |
| 10/09/2024 | ung ho mua bao lu | | 500,000 | 12,205,273,083 | 96857132 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 12,206,273,083 | 96856977 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,206,473,083 | 96857399 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,206,973,083 | 6858031 |
| 10/09/2024 | Hang Hoang ung ho cac tinh bi bao lu. Chuc moi nguoi binh an FT24254211038251 | | 500,000 | 12,207,473,083 | 96857746 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG ANH TUAN chuyen tien | | 100,000 | 12,207,573,083 | 6858310 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,208,073,083 | 6858336 |
| 10/09/2024 | VO THI BICH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,208,173,083 | 6858846 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM OANH TB CTMT toi 1 phuong Van Mieu Dong Da HN ung ho nhan dan bi bao lu thang 9 nam 2024 | | 500,000 | 12,208,673,083 | 96858945 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,209,173,083 | 6859001 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254492060704 | | 100,000 | 12,209,273,083 | 96858527 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,673 | 12,209,293,756 | 6859300 |
| 10/09/2024 | MB(392764)(DO VAN DAT chuyen tien) | | 25,000 | 12,209,318,756 | 20240910392764 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - DO VAN NGHIA NGUYEN THI PHUONG DUNG FT24254066868628 | | 500,000 | 12,209,818,756 | 96859996 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996324195.163207.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1041264025 NGUYEN BAO NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,210,318,756 | 6860154 |
| 10/09/2024 | QUACH TA DOAN 701 - CT2B - Gelexia - Hoang Mai Ung ho Dong Bao Bao Lu. FT24254609689824 | | 500,000 | 12,210,818,756 | 96860192 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NAM ANH ung ho dong bao lu lut FT24254078351964 | | 200,000 | 12,211,018,756 | 96861114 |
| 10/09/2024 | K57HH Sporting Club ung ho cac tinh bi bao lu FT24254663106338 | | 222,222 | 12,211,240,978 | 96861641 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996336891.165914.VUON THI NGA chuyen tien.CT tu 1012770444 VUONG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,211,340,978 | 6861760 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996336597.165634.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9911162066 PHUONG THE VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,211,390,978 | 6861970 |
| 10/09/2024 | TRINH THI HUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 12,211,690,978 | 6862018 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 12,211,890,978 | 96862051 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,211,990,978 | 96862154 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996337910.166940.NGUYEN THI PHUONG THAO Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1042383147 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 12,212,010,978 | 6863249 |
| 10/09/2024 | PHAM HONG HANH chuyen ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254658485971 | | 100,000 | 12,212,110,978 | 96864068 |
| 10/09/2024 | MB(394193)(NGUYEN THI DUNG chuyen tien ung ho bao lut) | | 100,000 | 12,212,210,978 | 20240910394193 |
| 10/09/2024 | VU THE DUONG chuyen FT24254286687861 | | 500,000 | 12,212,710,978 | 96865829 |
| 10/09/2024 | DUONG HOAI NAM chuyen FT24254377044561 | | 200,000 | 12,212,910,978 | 96865800 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-18:26:27 676639 | | 50,000 | 12,212,960,978 | 96662504 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 12,213,160,978 | 96858484 |
| 10/09/2024 | LE HOANG NGOC CHAU - UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-100924-18:39:29 698378 | | 100,000 | 12,213,260,978 | 96733353 |
| 10/09/2024 | THANH VA PHUC DONG BAO CAC TINH BAO LU-100924-18:52:08 720302 | | 100,000 | 12,213,360,978 | 96803514 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254301844580 | | 200,000 | 12,213,560,978 | 96797263 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254095358473 | | 500,000 | 12,214,060,978 | 96830731 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 250,000 | 12,214,310,978 | 96760130 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,214,410,978 | 96816488 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,214,510,978 | 96673463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,214,810,978 | 96814619 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 12,214,910,978 | 96755319 |
| 10/09/2024 | Luc ung ho cac tinh va thanh pho bao lu FT24254614820045 | | 1,000,000 | 12,215,910,978 | 96866718 |
| 10/09/2024 | HA TRONG NGHIA Chuyen tien | | 100,000 | 12,216,010,978 | 96866747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254587134677 | | 50,000 | 12,216,060,978 | 96867788 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 300,000 | 12,216,360,978 | 6867658 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,216,860,978 | 96867959 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 50,000 | 12,216,910,978 | 6868149 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996355755.174910.TRAN HUYNH NGOC chuyen tien.CT tu 9763853052 TRAN HUYNH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 12,216,930,978 | 6868081 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,216,980,978 | 6835455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254281765502 | | 1,000,000 | 12,217,980,978 | 96868711 |
| 10/09/2024 | Nguyen Huu Thanh chuyen tien | | 100,000 | 12,218,080,978 | 96868851 |
| 10/09/2024 | 66523034094 0981199531 Ung ho cac dia phuong thiet hai do bao lu | | 250,000 | 12,218,330,978 | 96868348 |
| 10/09/2024 | QT Hoang Khai Hoai duc ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,218,830,978 | 6869402 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH BINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,219,330,978 | 6869433 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY ANH chuyen tien | | 20,000 | 12,219,350,978 | 96870595 |
| 10/09/2024 | MB(395514)(Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 12,219,450,978 | 20240910395514 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996361198.180644.gia dinh be LUONG MINH ung ho .CT tu 0021000480333 LUONG MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,219,950,978 | 6871891 |
| 10/09/2024 | TRUONG XUAN DINH ung ho dong bao vung lu mien bac | | 50,000 | 12,220,000,978 | 96871931 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,220,100,978 | 6872699 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho dong bao chong lu | | 200,000 | 12,220,300,978 | 6872850 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC KHANH chuyen tien ung ho nhan dan lu lut | | 200,000 | 12,220,500,978 | 6872877 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thu Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 12,220,530,978 | 96873124 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,221,030,978 | 6873500 |
| 10/09/2024 | Hoa chuyen tien ung ho FT24254666172300 | | 100,000 | 12,221,130,978 | 96873239 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996364349.183937.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023914907 HOANG MAI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,221,180,978 | 6873272 |
| 10/09/2024 | DAU THI THUY HANG UNG HO CAC TINH MIEN BAC ANH HUONG BAO LU | | 1,000,000 | 12,222,180,978 | 96874199 |
| 10/09/2024 | TRAN HUONG LY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,222,380,978 | 6874236 |
| 10/09/2024 | VO DINH HUY chuyen tien ung ho lu lut Mien Bac | | 100,000 | 12,222,480,978 | 6873805 |
| 10/09/2024 | Con Hien Anh ung ho dong bao bao lu. con la hoc sinh nen cung khong co nhieu a | | 3,000 | 12,222,483,978 | 6873825 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 12,222,683,978 | 6874396 |
| 10/09/2024 | DOAN THE MANH ung ho dong bao bao lu | | 1,500,000 | 12,224,183,978 | 6874659 |
| 10/09/2024 | Phong kham Bach Mai I An Khanh Hoai Duc | | 300,000 | 12,224,483,978 | 6875172 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,224,583,978 | 6875702 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,224,883,978 | 96875762 |
| 10/09/2024 | Unghocactinhbibao lu | | 67,000 | 12,224,950,978 | 96876437 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,225,000,978 | 6876928 |
| 10/09/2024 | 66523087118-0376993089-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,225,100,978 | 96876594 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 12,225,300,978 | 96876675 |
| 10/09/2024 | LE THI LINH CHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254587382715 | | 200,000 | 12,225,500,978 | 96876749 |
| 10/09/2024 | MB(397075)(NGUYEN THI DIEM OANH chuyen tien) | | 200,000 | 12,225,700,978 | 20240910397075 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254831927422 | | 100,000 | 12,225,800,978 | 96877884 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac. FT24254490563804 | | 200,000 | 12,226,000,978 | 96878019 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996377221.191243.VU QUOC VIET chuyen tien.CT tu 1016496853 VU QUOC VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,226,200,978 | 6878286 |
| 10/09/2024 | BUI THI HUONG GIANG chuyen FT24254502775541 | | 100,000 | 12,226,300,978 | 96878744 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996368502.188438.MAI LAM QUYNH NHU chuyen tien.CT tu 0121000857312 MAI LAM QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,226,350,978 | 6878516 |
| 10/09/2024 | 66523182220 0353805374 BUI PHUC VUONG THONG chuyen tien qua MoMo | | 20,000 | 12,226,370,978 | 96878893 |
| 10/09/2024 | HA BA PHONG Chuyen tien | | 300,000 | 12,226,670,978 | 96879076 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,226,870,978 | 96879326 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,227,370,978 | 96879395 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thanh so 05 hem 4264852 duong Lang UH dong bao bao lu . | | 100,000 | 12,227,470,978 | 6879441 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 12,227,970,978 | 96879631 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996288742.137846.NGUYEN THI THUY TIEN chuyen tien.CT tu 0021000474501 NGUYEN THI THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 12,232,970,978 | 6843535 |
| 10/09/2024 | ung ho vung bao lut FT24254500805102 | | 200,000 | 12,233,170,978 | 96879687 |
| 10/09/2024 | MAI THI HUYEN TRANG chuyen FT24254690919385 | | 200,000 | 12,233,370,978 | 96880809 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,233,870,978 | 6880851 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996385197.195913.TRINH THI LEN chuyen tien ung ho ba con bi bao lu. mong ba con binh an..CT tu 0181003387894 TRINH THI LEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,234,070,978 | 6881069 |
| 10/09/2024 | MB(397977)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 5,000,000 | 12,239,070,978 | 20240910397977 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254889704833 | | 160,000 | 12,239,230,978 | 96881185 |
| 10/09/2024 | DOAN THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254334786379 | | 500,000 | 12,239,730,978 | 96881243 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996385393.196092.NGO BAO HAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022032380 NGO BAO HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,239,930,978 | 6882470 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUANG HUY ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 12,240,430,978 | 6882642 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254832031862 | | 300,000 | 12,240,730,978 | 96883086 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC THU chuyen tien | | 213,000 | 12,240,943,978 | 96882775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,241,943,978 | 96882877 |
| 10/09/2024 | ngoi con Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 12,242,043,978 | 96883581 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254953009805 | | 500,000 | 12,242,543,978 | 96884135 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996388571.199753.NGO THI THANH TAM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047751004 NGO THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,242,743,978 | 6883753 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC VAN Chuyen tien | | 100,000 | 12,242,843,978 | 6885629 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,243,843,978 | 6850436 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996395901.203394.NGUYEN VIET DAN chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1031504140 NGUYEN VIET DAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,244,043,978 | 6885886 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-19:07:38 745807 | | 200,000 | 12,244,243,978 | 96886111 |
| 10/09/2024 | TRAN NGOC BAO HAN CHUYEN KHOAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,244,263,978 | 96885964 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,244,463,978 | 96886571 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYET LAN chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254831934217 | | 200,000 | 12,244,663,978 | 96886496 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | VU THI HIEN ung ho ca tinh lu lut FT24254289134020 | | 500,000 | 12,245,163,978 | 96887047 |
| 10/09/2024 | unghocactinhmienbacbibaolu | | 200,000 | 12,245,363,978 | 96887410 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996398203.206437.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001448233 NGUYEN TRONG DAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,245,413,978 | 6888244 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 12,246,413,978 | 6887918 |
| 10/09/2024 | LE THI KIM NGAN Chuyen tien | | 500,000 | 12,246,913,978 | 96888378 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996398907.207332.LE VIET THANH DO chuyen tien Ung Ho Dong Bao Mien Bac.CT tu 1025074719 LE VIET THANH DO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 12,246,923,978 | 6889237 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,247,023,978 | 96888877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996389715.201089.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 9393135017 PHAM NHU KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,247,123,978 | 6890241 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996407919.210813.HOANG THI TRANG chuyen tien.CT tu 1016294617 HOANG THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 55,555 | 12,247,179,533 | 6890912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254193329695 | | 2,000,000 | 12,249,179,533 | 96890754 |
| 10/09/2024 | P207 T10 CT18 do thi Viet Hung UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254778184050 | | 200,000 | 12,249,379,533 | 96891456 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996408446.211441.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004018894 NGUYEN THI HA VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,249,879,533 | 6891483 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,250,179,533 | 6892158 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM YEN so 23 ngo 127 Nguyen Trai Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,250,379,533 | 6893339 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,251,379,533 | 96893699 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,251,679,533 | 96894049 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996416348.216675.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020966795 DOAN THI TAY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,251,879,533 | 6894994 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai do bao lu a | | 200,000 | 12,252,079,533 | 6894868 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,252,579,533 | 96895397 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254675301097 | | 200,000 | 12,252,779,533 | 96895959 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254239690392 | | 50,000 | 12,252,829,533 | 96895773 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,253,129,533 | 96896463 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 10,000 | 12,253,139,533 | 6897806 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,253,239,533 | 6898017 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen ung ho bao lut FT24254518407626 | | 1,000,000 | 12,254,239,533 | 96898077 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,254,439,533 | 96898180 |
| 10/09/2024 | DANG QUOC TRUONG chuyen tien | | 50,000 | 12,254,489,533 | 6898284 |
| 10/09/2024 | TRINH HA MY chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254838268000 | | 300,000 | 12,254,789,533 | 96899268 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH VINH ung ho dong bao mien bac | | 50,000 | 12,254,839,533 | 6899463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,254,939,533 | 96899493 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996428395.224429.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037235526 NGUYEN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,255,239,533 | 6899768 |
| 10/09/2024 | CONG TY CO PHAN TAP DOAN DVB Va Perfect Eo ung ho dong bao bao lu | | 100,000,000 | 12,355,239,533 | 6899861 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,355,339,533 | 96900231 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996429345.225681.TRAN THANH HAI chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0851000015140 TRAN THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,355,439,533 | 6900282 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996424471.226298.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU..CT tu 1013694273 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,355,539,533 | 6900412 |
| 10/09/2024 | PHAM QUANG NHAT ho tro dong bao lu lut FT24254902706742 | | 50,000 | 12,355,589,533 | 96900644 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN ung ho cac vung bi bao lu | | 200,000 | 12,355,789,533 | 6900762 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUY SON ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 12,358,789,533 | 96900808 |
| 10/09/2024 | ung ho khac phuc bao so 3 yagi | | 1,000,000 | 12,359,789,533 | 6866890 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH THANH GAP BAO LU-100924-19:10:48 750889 | | 300,000 | 12,360,089,533 | 96901483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,360,289,533 | 96901530 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,360,489,533 | 96901734 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,360,539,533 | 6902945 |
| 10/09/2024 | Vo chong Vinh vui ve chia se voi ba con bi lu lut bao yagi FT24254876603204 | | 100,000 | 12,360,639,533 | 96903218 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996438572.231057.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI VA LU LUT.CT tu 1040686415 DOAN HOANG TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,360,739,533 | 6903284 |
| 10/09/2024 | 66523428791-0965218374-UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 12,361,239,533 | 96903352 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088088093 | | 500,000 | 12,361,739,533 | 96903781 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,361,939,533 | 96903680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996434399.232375.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000251598 LE THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,362,139,533 | 6904296 |
| 10/09/2024 | Chu Thi Anh chuyen tien | | 10,000 | 12,362,149,533 | 96904676 |
| 10/09/2024 | DO THI THAO Chuyen tien | | 1,000,000 | 12,363,149,533 | 96905371 |
| 10/09/2024 | VU GIA BAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254761280020 | | 200,000 | 12,363,349,533 | 96905861 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 12,363,849,533 | 96906253 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996446871.235856.TRAN THI NHAT LINH ung ho dong bao.CT tu 1021098857 TRAN THI NHAT LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,363,949,533 | 6906357 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU DUNG ung ho dong bao vung bao lu | | 100,000 | 12,364,049,533 | 96907073 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996443125.236260.NGUYEN THI DUYEN chuyen tien.CT tu 1024223687 NGUYEN THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,364,099,533 | 6906754 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996445990.234608.NGUYEN THI LIEN chuyen tien.CT tu 0351001066138 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,364,299,533 | 6907813 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254500125203 | | 100,000 | 12,364,399,533 | 96907515 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,364,449,533 | 6908525 |
| 10/09/2024 | Ung ho a | | 500,000 | 12,364,949,533 | 96908770 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254271050993 | | 100,000 | 12,365,049,533 | 96909600 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254537036006 | | 100,000 | 12,365,149,533 | 96910092 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,365,649,533 | 96910966 |
| 10/09/2024 | Nhan dan Ha Noi ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24254587400021 | | 500,000 | 12,366,149,533 | 96911414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,649 | 12,366,160,182 | 6912305 |
| 10/09/2024 | MB(405445)(luu bach toan ung ho bao lut 2024) | | 500,000 | 12,366,660,182 | 20240910405445 |
| 10/09/2024 | PHAM QUANG DUNG TIEN HO TRO BAO LU MB | | 53,525 | 12,366,713,707 | 96912150 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi anh huong bao yagi FT24254039233831 | | 200,000 | 12,366,913,707 | 96912437 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,367,113,707 | 96912269 |
| 10/09/2024 | Le Thi Anh Duong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,367,213,707 | 96912784 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 12,367,313,707 | 96912622 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,367,513,707 | 96913228 |
| 10/09/2024 | MB(405779)(PHAM BA LU to dan pho so 6 phuong tho quan ung ho bao lu) | | 100,000 | 12,367,613,707 | 20240910405779 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | He thong TCT chia se voi dong bao bi bao lu FT24254034823748 | | 20,000,000 | 12,387,613,707 | 96913362 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,555 | 12,387,669,262 | 96913674 |
| 10/09/2024 | TRAN PHAN VIET PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254069846494 | | 200,000 | 12,387,869,262 | 96913871 |
| 10/09/2024 | cung nhau vuot qua bao lu FT24254688163048 | | 10,000 | 12,387,879,262 | 96914518 |
| 10/09/2024 | ung ho thiet hai do bao so 3 yagi | | 200,000 | 12,388,079,262 | 6914627 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,389,079,262 | 6915234 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH DUY chuyen tien | | 100,000 | 12,389,179,262 | 96915398 |
| 10/09/2024 | MB(406317)(NGUYEN THI THANH MAI chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 300,000 | 12,389,479,262 | 20240910406317 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,389,779,262 | 96915463 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,389,879,262 | 6915861 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254808748380 | | 200,000 | 12,390,079,262 | 96915884 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH TRANG ck ung ho FT24254002582450 | | 100,000 | 12,390,179,262 | 96916278 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254460919345 | | 200,000 | 12,390,379,262 | 96916642 |
| 10/09/2024 | MB(406685)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 12,390,879,262 | 20240910406685 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 12,390,979,262 | 96917037 |
| 10/09/2024 | Dinh Tat Dat 17T3 Hoang Dao Thuy To dan pho 16 Ha Noi ung ho lu lut | | 100,000 | 12,391,079,262 | 6917052 |
| 10/09/2024 | anh em salvatore ung ho dong bao | | 350,000 | 12,391,429,262 | 6917063 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996477372.252411.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001971229 PHAM KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,391,479,262 | 6917152 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HA chuyen tien | | 20,000 | 12,391,499,262 | 6917246 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM MINH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254308438502 | | 100,000 | 12,391,599,262 | 96918574 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,391,699,262 | 96919216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254140147400 | | 1,000,000 | 12,392,699,262 | 96919484 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254776653064 | | 100,000 | 12,392,799,262 | 96919584 |
| 10/09/2024 | VU THI THUY QUYNH Chuyen tien | | 50,000 | 12,392,849,262 | 96920045 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,393,049,262 | 96920449 |
| 10/09/2024 | Ho tro dong bao mien bac khac phuc hau qua do Yagi | | 500,000 | 12,393,549,262 | 96921406 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254808425242 | | 300,000 | 12,393,849,262 | 96921474 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,393,949,262 | 6922533 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996474881.260463.VUON THI KIM OANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000745253 VUONG THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,394,449,262 | 6922595 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Truong Thi Thoa TDP 11 ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,394,949,262 | 6922914 |
| 10/09/2024 | MB(408516)(TA QUANG TIEN chuyen tien ung ho bao lut) | | 300,000 | 12,395,249,262 | 20240910408516 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN SON 701 CT2B Gelexia ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 12,395,749,262 | 6924184 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,395,949,262 | 96925877 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN HIEN Chuyen tien ung ho mien bac | | 100,000 | 12,396,049,262 | 6926712 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien | | 300,000 | 12,396,349,262 | 6927198 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HANG ung ho dong bao bao lu. mong moi nguoi binh an FT24254530413163 | | 200,000 | 12,396,549,262 | 96928127 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC TU P501, N03, ngach 37 FT24254345261744 | | 200,000 | 12,396,749,262 | 96928210 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 66,666 | 12,396,815,928 | 6928303 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996501336.269066.MAI THI THOA 508-A6 Thanh Nhan ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000311165 MAI THI THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,397,815,928 | 6929137 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996404870.214881.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000492050 BUI THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,397,915,928 | 6894054 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996426208.221558.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000492050 BUI THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,398,015,928 | 6897953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,398,065,928 | 96930077 |
| 10/09/2024 | MB(410238)(NGUYEN THI HUE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 12,398,265,928 | 20240910410238 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,398,765,928 | 96930897 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,398,775,928 | 6931176 |
| 10/09/2024 | TRAN SO KY ung ho dong bao mien Bac FT24254100958010 | | 500,000 | 12,399,275,928 | 96931305 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CHAU ANH FT24254188539260 | | 30,000,000 | 12,429,275,928 | 96931858 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,429,375,928 | 6932069 |
| 10/09/2024 | Con xin ung ho cac tinh bi bao lu a | | 5,000 | 12,429,380,928 | 96932799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,429,480,928 | 96932995 |
| 10/09/2024 | ong hung P506 G2; to 12 ; Quang Trung; Dong Da ; Ha Noi ung ho bao lu | | 300,000 | 12,429,780,928 | 6933733 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 12,429,880,928 | 6933817 |
| 10/09/2024 | 66524299518 0346690392 Ung ho lu lut | | 300,000 | 12,430,180,928 | 96934088 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996509578.279218.BUI THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000389820 BUI THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,430,680,928 | 6934419 |
| 10/09/2024 | VU VAN KHOA chuyen tien | | 100,000 | 12,430,780,928 | 96934292 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hat ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,430,880,928 | 6899019 |
| 10/09/2024 | Nghiem Thai Son so nha 316 nha 5B ngo 167 Tay Son ung ho FT24254832074406 | | 200,000 | 12,431,080,928 | 96934906 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996521535.281647.cuaitlct tu 0201000658903 LE THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,431,180,928 | 6935328 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 12,432,180,928 | 96935143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254838297646 | | 200,000 | 12,432,380,928 | 96935590 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,432,680,928 | 6936142 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996522562.282845.NGUYEN VAN DUC chuyen tien.CT tu 0901000123563 NGUYEN VAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,432,730,928 | 6936215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,433,030,928 | 96935996 |
| 10/09/2024 | Yen Sao Lien Nguyen ung ho vung lu mien bac | | 2,000,000 | 12,435,030,928 | 96936002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,435,230,928 | 6936723 |
| 10/09/2024 | Vo chong Mai Linh ung ho dong bao vung lu FT24254530420453 | | 500,000 | 12,435,730,928 | 96937226 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,435,780,928 | 6936908 |
| 10/09/2024 | MB(411968)(MAI PHUONG THAO chuyen tien) | | 200,000 | 12,435,980,928 | 20240910411968 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung cao FT24254750603387 | | 500,000 | 12,436,480,928 | 96937826 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 12,436,530,928 | 96937879 |
| 10/09/2024 | DOAN THI THUY HA ung ho ba con vung lu FT24254123220011 | | 200,000 | 12,436,730,928 | 96937768 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HANH CHI Chuyen tien ung ho quy dong bao lu lut | | 150,000 | 12,436,880,928 | 6937776 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,437,080,928 | 96937991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,437,180,928 | 6939590 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG ung ho nd bi thiet hai do bao lu | | 300,000 | 12,437,480,928 | 96939625 |
| 10/09/2024 | ung ho moi nguoi | | 10,000 | 12,437,490,928 | 6939349 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 12,438,490,928 | 6939791 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996537191.289357.CHU VAN BANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004342827 CHU VAN BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,438,590,928 | 6940169 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,439,090,928 | 6940770 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,439,290,928 | 6940609 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996526785.287873.LE THI MONG PHUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011001119230 LE THI MONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,439,790,928 | 6941189 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KIM LAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 12,440,090,928 | 96941629 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | HA THI THUY LEN chuyen tien | | 100,000 | 12,440,190,928 | 6941413 |
| 10/09/2024 | Hoi dong bao an Lien Hiep Mom UH Bao lu | | 200,000 | 12,440,390,928 | 6944288 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu FT24254115472114 | | 100,000 | 12,440,490,928 | 96944523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,440,990,928 | 96944690 |
| 10/09/2024 | LE VAN HUONG chuyen tien ung ho bao so 3 | | 100,000 | 12,441,090,928 | 6944788 |
| 10/09/2024 | Can MinhTung ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,441,290,928 | 96944871 |
| 10/09/2024 | Ha chuyen tien | | 20,000 | 12,441,310,928 | 96945220 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HA chuyen tien | | 20,000 | 12,441,330,928 | 6915242 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 240,000 | 12,441,570,928 | 96945558 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG chuyen FT24254362292047 | | 500,000 | 12,442,070,928 | 96945981 |
| 10/09/2024 | ung ho nhan dan gap bao lu | | 100,000 | 12,442,170,928 | 6946109 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254362292545 | | 100,000 | 12,442,270,928 | 96946461 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,442,470,928 | 6946689 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 12,442,670,928 | 6947748 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 12,443,670,928 | 6948453 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,444,170,928 | 96949199 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut mien Bac | | 500,000 | 12,444,670,928 | 96949493 |
| 10/09/2024 | xin dong gop ung ho day lui thien tai | | 10,000 | 12,444,680,928 | 6950475 |
| 10/09/2024 | PHAM THI DIEM mong moi nguoi deu binh an vuot qua | | 100,000 | 12,444,780,928 | 6950519 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 12,446,780,928 | 6951827 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254992663830 | | 200,000 | 12,446,980,928 | 96952238 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,447,000,928 | 6952298 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BICH NGOC chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254090235314 | | 500,000 | 12,447,500,928 | 96952046 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien | | 200,000 | 12,447,700,928 | 96952336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996553341.307747.TRINH CONG HOA chuyen tien.CT tu 1982041670 TRINH CONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,447,800,928 | 6952124 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 20,000 | 12,447,820,928 | 96953615 |
| 10/09/2024 | My my ung ho nguoi dan vung bao va lu lut FT24254281824879 | | 100,000 | 12,447,920,928 | 96953632 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Ly Hat ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 12,448,220,928 | 96954109 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Ngoc Thao NA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 12,450,220,928 | 6923097 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 12,450,290,928 | 6956844 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021006012 | | 500,000 | 12,450,790,928 | 96957826 |
| 10/09/2024 | Hong Ngan ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 12,450,810,928 | 6959285 |
| 10/09/2024 | THAI DO HA GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,450,860,928 | 6959314 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996580692.321523.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000729917 PHAN XUAN TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,451,060,928 | 6959410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254707431180 | | 200,000 | 12,451,260,928 | 96959877 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996581168.322175.ung ho dong bao bi lu lut cac tinh mien bac.CT tu 0821000082876 LE THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,451,560,928 | 6959624 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu 2024 FT24254614270067 | | 1,000,000 | 12,452,560,928 | 96959695 |
| 10/09/2024 | 66524779356-0387645682-Tram ung ho ba con mien bac cua it long nhieu mong mn vuot qua | | 100,000 | 12,452,660,928 | 96960159 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996582646.324097.ung ho ba con vung lu lut.CT tu 1016980173 PHAN THI KIEU TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,452,760,928 | 6960648 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996579717.320248.LE THE QUANG - to 32 Lang Ha ung ho lu lut.CT tu 0451001634039 LE THE QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,453,260,928 | 6960485 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996587276.324357.Chia se cung ba con vung bao lu.CT tu 1022077417 NGUYEN HONG VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,453,360,928 | 6960511 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC CHAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,453,560,928 | 6960900 |
| 10/09/2024 | Bac si Ha Thanh Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,453,760,928 | 96960917 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-19:22:53 770090 | | 200,000 | 12,453,960,928 | 96961973 |
| 10/09/2024 | Nam nhung ung ho bao yagi FT24254137745115 | | 500,000 | 12,454,460,928 | 96962477 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996596917.329506.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9326437988 DO HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,454,960,928 | 6963543 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac FT24254530443395 | | 100,000 | 12,455,060,928 | 96964390 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,455,160,928 | 6964598 |
| 10/09/2024 | TRAN TRONG NGHIA ung ho | | 200,000 | 12,455,360,928 | 6964985 |
| 10/09/2024 | NGO XUAN PHUC UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC .. FT24254260235772 | | 3,000,000 | 12,458,360,928 | 96965040 |
| 10/09/2024 | VU THI THOA chuyen ung ho dong bao vung lu lut FT24254785598053 | | 300,000 | 12,458,660,928 | 96965119 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996598620.331533.ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 1013821595 DO THI LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 12,460,660,928 | 6965464 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 12,460,810,928 | 6965793 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254094624559 | | 200,000 | 12,461,010,928 | 96965815 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,461,310,928 | 6965645 |
| 10/09/2024 | Nguyen thi Tuyet CH 11 ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,461,410,928 | 6965920 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996594244.333257.NGUYEN LINH CHANG chuyen tien.CT tu 0971000026389 NGUYEN LINH CHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,461,910,928 | 6966244 |
| 10/09/2024 | Mong moi nguoi binh an FT24254058097472 | | 200,000 | 12,462,110,928 | 96966779 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996593346.332110.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000255395 LUU NGUYET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,462,210,928 | 6966850 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996600741.333962.Ms Chau to 12 phuong Hang Bot quan Dong Da ung ho.CT tu 0491001912506 PHAM HUY TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,462,410,928 | 6966893 |
| 10/09/2024 | Tom Thoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,462,610,928 | 6967025 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996601782.335215.con co it long con nhieu.CT tu 1035798482 NGUYEN CONG KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 111,111 | 12,462,722,039 | 6967119 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut. | | 500,000 | 12,463,222,039 | 6967243 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi. FT24254271970528 | | 200,000 | 12,463,422,039 | 96968116 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,463,472,039 | 96968504 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac bao lu | | 150,000 | 12,463,622,039 | 6968592 |
| 10/09/2024 | Pham Hai Tam ung ho dong bao chong bao | | 200,000 | 12,463,822,039 | 6968401 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254568948733 | | 500,000 | 12,464,322,039 | 96968666 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996603636.337391.P118 nha 5B UngHoDongBaoBaoLut.CT tu 0541000203015 LUONG THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,464,522,039 | 6968962 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH LAP chuyen tien | | 300,000 | 12,464,822,039 | 6969030 |
| 10/09/2024 | Dung Doan chuyen tien | | 50,000 | 12,464,872,039 | 6969129 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,465,872,039 | 96969186 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CAO CUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,466,072,039 | 6969340 |
| 10/09/2024 | MB(420490)(DUONG THI DIEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 12,466,372,039 | 20240910420490 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996602777.336418.Nha so 1 ngo 167 ngach 37 pho Tay Son UH cac tinh bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0011003133467 NGUYEN HONG DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,466,572,039 | 6969648 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOAN MINH THONG chuyen FT24254754800622 | | 50,000 | 12,466,622,039 | 96970006 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 12,466,722,039 | 96970995 |
| 10/09/2024 | TRAN THI MAN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254116500081 | | 200,000 | 12,466,922,039 | 96972636 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,467,422,039 | 6973455 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU THAO Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,467,522,039 | 6973606 |
| 10/09/2024 | HA UYEN NHI chuyen tien | | 150,000 | 12,467,672,039 | 6974019 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao lut FT24254658310021 | | 200,000 | 12,467,872,039 | 96974440 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI THUAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 12,468,372,039 | 96975508 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 12,468,472,039 | 6976078 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254191331040 | | 500,000 | 12,468,972,039 | 96976188 |
| 10/09/2024 | gop 1phan nho ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,469,172,039 | 96976220 |
| 10/09/2024 | . FT24254809556703 | | 10,000 | 12,469,182,039 | 96976030 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,469,232,039 | 6976438 |
| 10/09/2024 | Sakura Egao ung ho Yen Bai va cac tinh chiu bao lu | | 9,000,000 | 12,478,232,039 | 6976719 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,478,732,039 | 6976741 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996624296.349752.NGUYEN MY ANH chuyen tien.CT tu 1017360345 NGUYEN MY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,478,782,039 | 6976573 |
| 10/09/2024 | gia dinh thao nguyen ung ho dong bao lu lut bao yangi | | 1,000,000 | 12,479,782,039 | 6976680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996627662.349775.ung ho ba con bi lu lut.CT tu 0711000245942 DO THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,479,982,039 | 6976992 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254536650650 | | 100,000 | 12,480,082,039 | 96977956 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THUY 914 CT2B gelexi ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 12,480,582,039 | 6977769 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,481,582,039 | 6978519 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996629145.351602.TRAN TRAN CHAU chuyen tien.CT tu 1047249811 TRAN TRAN CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,481,682,039 | 6978592 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,481,882,039 | 96978617 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,481,982,039 | 6978694 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 12,482,042,039 | 6979075 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM NGOC TRAM ung ho dong bao lu lut FT24254935000493 | | 300,000 | 12,482,342,039 | 96979717 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,482,392,039 | 96979766 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,484,392,039 | 6979954 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,485,392,039 | 6979999 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,486,392,039 | 96980328 |
| 10/09/2024 | Duong thi Luu CH 8-3 ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,486,492,039 | 6981209 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 12,487,492,039 | 6981021 |
| 10/09/2024 | DINH KHANH LINH chuyen FT24254093657652 | | 50,000 | 12,487,542,039 | 96981507 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248853605 | | 300,000 | 12,487,842,039 | 96982400 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254090260920 | | 200,000 | 12,488,042,039 | 96982618 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,488,242,039 | 96982871 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996642155.358837.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045702676 NGO THI NA NA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,488,342,039 | 6982799 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,488,542,039 | 6982964 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996645190.359111.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1946351986 PHUNG THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,489,042,039 | 6983329 |
| 10/09/2024 | MB(424268)(ung ho mien bac lu lut) | | 500,000 | 12,489,542,039 | 20240910424268 |
| 10/09/2024 | MB(424310)(UNG HO CAC TINH BAO LU) | | 200,000 | 12,489,742,039 | 20240910424310 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,490,242,039 | 96983790 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh Bao Lu | | 200,000 | 12,490,442,039 | 96984238 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996646896.361164.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9398025002 LY DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,490,642,039 | 6984032 |
| 10/09/2024 | PHAM KHANH LINH chuyen tien | | 60,000 | 12,490,702,039 | 6984659 |
| 10/09/2024 | IBFT ung ho dong bao bao so3 | | 200,000 | 12,490,902,039 | 96985323 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,490,952,039 | 6985985 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254153081404 | | 50,000 | 12,491,002,039 | 96986214 |
| 10/09/2024 | Mong nguoi dan o vung thien tai vuot qua kho khan a | | 100,000 | 12,491,102,039 | 6986504 |
| 10/09/2024 | HA THI THUY LEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,491,152,039 | 6986525 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 12,491,252,039 | 96986568 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG THAO ung ho dong bao bi lu | | 5,000 | 12,491,257,039 | 6987111 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254739740555 | | 100,000 | 12,491,357,039 | 96987181 |
| 10/09/2024 | 66525235460 DUONG TRUNG HIEU chuyen tien qua MoMo CHUYEN TIEN QQCH10388312 6d89c9b9 f0d3 43cc 86ac 59352e7f | | 2,000,000 | 12,493,357,039 | 96987284 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996650246.365174.DO THI THANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011002740626 DO THI THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,493,457,039 | 6987852 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996658657.366444.VU LE ANH THU chuyen tien.CT tu 1015916995 VU LE ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,493,557,039 | 6988050 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996659003.366826.VUONG THI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1040443544 VUONG THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,493,657,039 | 6988502 |
| 10/09/2024 | unghobaolu | | 100,000 | 12,493,757,039 | 6988291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,493,857,039 | 96988315 |
| 10/09/2024 | 66525236695-0392928780-con ung ho 1 goi mi a con co it thoi a | | 10,000 | 12,493,867,039 | 96988975 |
| 10/09/2024 | MB(425642)(NGUYEN THI MAI chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 100,000 | 12,493,967,039 | 20240910425642 |
| 10/09/2024 | IBFT xin duoc ho tro vuot qua bao Yagi | | 100,000 | 12,494,067,039 | 96989425 |
| 10/09/2024 | TRAN LE HOANG DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao | | 30,000 | 12,494,097,039 | 6989704 |
| 10/09/2024 | 66524789273 Ung ho cac tinh bi bao lu Chuc moi nguoi binh an CHUYEN TIEN OQCH10388590 aedb2230 2182 4b74 9aac 2448f792 | | 100,000 | 12,494,197,039 | 96990337 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 20,000 | 12,494,217,039 | 96991014 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,494,517,039 | 6990725 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao chong bao va lu lut | | 200,000 | 12,494,717,039 | 6991361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,494,767,039 | 6991263 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI OANH chuyen unghobaolu FT24254415030900 | | 200,000 | 12,494,967,039 | 96991650 |
| 10/09/2024 | KIEU NHU NGOC chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 12,495,067,039 | 96991474 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CONG MINH THU chuyen tien | | 100,000 | 12,495,167,039 | 6991531 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,495,267,039 | 6991898 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,495,467,039 | 6959628 |
| 10/09/2024 | MB(426509)(TA THI THU Van ung ho ba con vung lu) | | 50,000 | 12,495,517,039 | 20240910426509 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-19:29:14 779456 | | 100,000 | 12,495,617,039 | 96992447 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996661840.370351.DO THI PHUONG NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 0451000371798 DO THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,495,717,039 | 6992818 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,496,217,039 | 6993579 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 12,497,217,039 | 6993855 |
| 10/09/2024 | Le Long Vu chuyen tien tu Timo | | 100,000 | 12,497,317,039 | 96994227 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | QUYNH ANH ung ho vuot qua bao yagi | | 100,000 | 12,497,417,039 | 6994032 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU ANH chuyen FT24254084919086 | | 200,000 | 12,497,617,039 | 96994385 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI HA VY chuyen tien | | 10,000 | 12,497,627,039 | 6995111 |
| 10/09/2024 | pk va nha thuc Minh Thuy Hoai Duc uhll | | 1,000,000 | 12,498,627,039 | 6995548 |
| 10/09/2024 | em NGUYEN BICH NGOC ung ho cac tinh bao bi lu FT24254076097149 | | 100,000 | 12,498,727,039 | 96996746 |
| 10/09/2024 | Chau Trung 45 phuong liet thanh Xuan ha noi xin dong gop ung ho a | | 500,000 | 12,499,227,039 | 96997580 |
| 10/09/2024 | VO THI THANH GIANG UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 12,500,227,039 | 96997628 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,500,327,039 | 96997830 |
| 10/09/2024 | THAI DUONG DAT chuyen tien | | 45,000 | 12,500,372,039 | 6997873 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mot chut tam long nho cua em ung ho den cac tinh bi lut a mong moi nguoi deu binh an | | 1,000,000 | 12,501,372,039 | 96998049 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254308650593 | | 100,000 | 12,501,472,039 | 96998285 |
| 10/09/2024 | Tran Ngoc Tran chuyen tien ung ho ba con mien Bac | | 500,000 | 12,501,972,039 | 96998518 |
| 10/09/2024 | Nhac Si Tu Dua cung team Mars Entertaimant va Mytonic cung huong ve cac tinh thanh phia Bac chiu anh huong cua dot bao lu vua qua. | | 100,000,000 | 12,601,972,039 | 6998772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,602,172,039 | 96998787 |
| 10/09/2024 | e la hoc sinh cua it long nhieu a mong mn binh an | | 30,000 | 12,602,202,039 | 6998844 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI Na ung ho cac tinh bi bao lu | | 816,000 | 12,603,018,039 | 6999185 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,603,518,039 | 6999226 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996683290.384158.NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007201552 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,603,568,039 | 6999275 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902779480 | | 100,000 | 12,603,668,039 | 96999527 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu lut | | 100,000 | 12,603,768,039 | 97000660 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,603,868,039 | 7000495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996685729.383998.ung ho cac vung bao lu.CT tu 1023377988 LE THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,603,968,039 | 7001744 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254656290767 | | 500,000 | 12,604,468,039 | 97001365 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996606944.336590.LE THI KIM DUNG chuyen tien.CT tu 0491000026081 LE THI KIM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,604,518,039 | 6968636 |
| 10/09/2024 | Em hssv co chut it muon ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,604,528,039 | 7002330 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996696713.388357.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000342885 PHAM MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 22,000 | 12,604,550,039 | 7002109 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996697340.389116.Ngoc Mai ung ho cac tinh bi bao lu,mong cho moi nguoi duoc binh an.CT tu 1020648437 NGUYEN NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,604,650,039 | 7002971 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24254150400726 | | 100,000 | 12,604,750,039 | 97002683 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,605,250,039 | 97002701 |
| 10/09/2024 | MB(429567)(NGUYEN THI NIEM ung ho cac tinh lu lut) | | 100,000 | 12,605,350,039 | 20240910429567 |
| 10/09/2024 | NT 103 Hoai Duc ung ho lu lut | | 300,000 | 12,605,650,039 | 7003604 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho Dong Bao Lu Lut | | 500,000 | 12,606,150,039 | 97003956 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,607,150,039 | 97004061 |
| 10/09/2024 | Khuat Linh cau cho moi nguoi deu binh an | | 50,000 | 12,607,200,039 | 97005420 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HUONG LAN chuyen tien | | 100,000 | 12,607,300,039 | 7005722 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN ANH chuyen tien | | 300,000 | 12,607,600,039 | 7006362 |
| 10/09/2024 | MB(430414)(NGUYEN THI MINH chuyen tien ung ho bao lu) | | 100,000 | 12,607,700,039 | 20240910430414 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,608,000,039 | 7006636 |
| 10/09/2024 | LE DUC TOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,608,100,039 | 7007073 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,608,600,039 | 7007095 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996626581.348342.LE SY HA chuyen tien ung ho tinh bi bao lu.CT tu 9968481819 LE SY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,608,800,039 | 6976685 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,608,900,039 | 7007590 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,609,100,039 | 7008295 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254200880604 | | 200,000 | 12,609,300,039 | 97009168 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,609,800,039 | 97008560 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996708897.401212.Gia Dinh Nam Yen ung ho.CT tu 0011004422340 DUONG THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,610,000,039 | 7008631 |
| 10/09/2024 | Truc chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 12,610,300,039 | 7009714 |
| 10/09/2024 | Hoang Thi Bich Ha ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 12,610,800,039 | 7009917 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996709554.402117.Vu Nhu Quynh xin ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042294370 VU NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 12,610,830,039 | 7009954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254458200603 | | 500,000 | 12,611,330,039 | 97010071 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MB(431373)(KIEU THI THUY ung ho lu lut) | | 200,000 | 12,611,530,039 | 20240910431373 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254900549617 | | 500,000 | 12,612,030,039 | 97010838 |
| 10/09/2024 | MB(431695)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 200,000 | 12,612,230,039 | 20240910431695 |
| 10/09/2024 | Chau Tuong Vy- Ha Noi ung ho dong bao gap thien tai | | 200,000 | 12,612,430,039 | 97012074 |
| 10/09/2024 | 66525724436-0868712395-ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,612,450,039 | 97011862 |
| 10/09/2024 | KIEU KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,612,650,039 | 7012199 |
| 10/09/2024 | MB(431904)(PHAM VU THU HANG ung ho dong bao vung lu) | | 100,000 | 12,612,750,039 | 20240910431904 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 20,000 | 12,612,770,039 | 6981508 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH HANG chuyen tien | | 50,000 | 12,612,820,039 | 7012659 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG chuyen ung ho dong bao Thai Nguyen FT24254699897226 | | 500,000 | 12,613,320,039 | 97013278 |
| 10/09/2024 | Pk Tai mui hong nhi bs quyet | | 500,000 | 12,613,820,039 | 97013296 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 250,000 | 12,614,070,039 | 97013730 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996725346.409805.DUON MINH TRANG chuyen tien.CT tu 0071001306005 DUONG MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,614,170,039 | 7013826 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT FT24254004686957 | | 200,000 | 12,614,370,039 | 97014251 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996724923.410311.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000403130 DINH HOANG LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,614,470,039 | 7014267 |
| 10/09/2024 | MB(432531)(NGUYEN THI TAM chuyen tien) | | 100,000 | 12,614,570,039 | 20240910432531 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 12,614,770,039 | 97015359 |
| 10/09/2024 | DO NGOC KIM CHI ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,614,970,039 | 7015073 |
| 10/09/2024 | HUYNH THE NHAN chuyen tien ung ho dong bao vung lu phia Bac | | 100,000 | 12,615,070,039 | 7015117 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996725886.410521.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0201000710201 NGUYEN THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,615,270,039 | 7015166 |
| 10/09/2024 | MB(432858)(Dang Thi That nha GI TT Hoc vien Ngan hang ung ho) | | 300,000 | 12,615,570,039 | 20240910432858 |
| 10/09/2024 | 66525801450-0942808871-Hh - Ld ho tro bao lu | | 100,000 | 12,615,670,039 | 97015894 |
| 10/09/2024 | Linh Dan Ung ho cac tinh bi bao lu , mong moi nguoi binh an | | 300,000 | 12,615,970,039 | 97015904 |
| 10/09/2024 | PHAM CAM PHUONG chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 12,616,470,039 | 7015984 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-19:34:15 787249 | | 200,000 | 12,616,670,039 | 97016500 |
| 10/09/2024 | MB(433187)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 12,616,870,039 | 20240910433187 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HIEU chuyen khoan-100924-19:34:27 787586 | | 1,000,000 | 12,617,870,039 | 97017827 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996659848.367876.DANG XUAN KIEN ung ho bao lut.CT tu 0011004153523 DANG XUAN KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,618,070,039 | 6988676 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996730962.416626.NGUYEN THI THANH BINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU A.CT tu 1032550018 NGUYEN THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,618,120,039 | 7017898 |
| 10/09/2024 | quyen gop ung ho ba con o cac tinh phia Bac bi lu lut | | 200,000 | 12,618,320,039 | 7017907 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Phuong chuyen tien | | 5,000 | 12,618,325,039 | 97018216 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254400203296 | | 400,000 | 12,618,725,039 | 97018295 |
| 10/09/2024 | Phung Thu Hien gop mot phan nho mong dong bao binh an | | 1,000,000 | 12,619,725,039 | 97019546 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU TUAN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI | | 1,000,000 | 12,620,725,039 | 7019910 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996734041.420410.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien.CT tu 0301000409156 NGUYEN ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 555,555 | 12,621,280,594 | 7019931 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thao 707ct2B Geleixa ung ho lu lut FT24254340919308 | | 500,000 | 12,621,780,594 | 97020485 |
| 10/09/2024 | MB(434014)(BUI THI MINH PHUONG chuyen tien) | | 500,000 | 12,622,280,594 | 20240910434014 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100824060 | | 100,000 | 12,622,380,594 | 97021539 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 12,622,680,594 | 97021985 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254067828356 | | 100,000 | 12,622,780,594 | 97022579 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,623,080,594 | 6994396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,623,280,594 | 97022606 |
| 10/09/2024 | PHAM HUONG LY chuyen tien ung ho dong bao | | 200,000 | 12,623,480,594 | 97022620 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HOANG QUYN CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-19:35:37 789387 | | 90,000 | 12,623,570,594 | 97022750 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 12,623,585,594 | 7022787 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996748883.426145.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 9399311423 LE THI DIEM QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,623,635,594 | 7023237 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996755817.424598.TRAN THI HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001189355 TRAN THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,624,135,594 | 7023245 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,624,635,594 | 97023785 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 12,624,935,594 | 7023807 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thu Hien chuyen tien ung ho | | 300,000 | 12,625,235,594 | 97024182 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996746309.423169.nguyetngoc nghiep ung ho dong bao lu lut.CT tu 0301002935632 le thi kim thanh toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,625,335,594 | 7024945 |
| 10/09/2024 | TRUONG QUOC TUAN ung ho bao lu FT24254837038736 | | 10,000 | 12,625,345,594 | 97025167 |
| 10/09/2024 | hai san canh lien ct2b gelexia ung ho lu lut | | 500,000 | 12,625,845,594 | 7025197 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut | | 44,000 | 12,625,889,594 | 7026644 |
| 10/09/2024 | 66525973188-0707108439-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,625,939,594 | 97027038 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,626,039,594 | 7027054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,626,139,594 | 97027065 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,626,239,594 | 7027118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254560350220 | | 600,000 | 12,626,839,594 | 97027284 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,626,889,594 | 7027294 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,627,189,594 | 97027627 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 12,627,194,594 | 7028184 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,627,394,594 | 97027730 |
| 10/09/2024 | Nguyen Viet Thao ung ho dong bao mien lu | | 999,999 | 12,628,394,593 | 7027884 |
| 10/09/2024 | CHE THUY PHUONG THANH CHUYEN KHOAN ung ho | | 200,000 | 12,628,594,593 | 97027941 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996764221.435055.PHAM VAN DUC chuyen tien.CT tu 1017807019 PHAM VAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,628,644,593 | 7029022 |
| 10/09/2024 | PHAM HONG QUAN chuyen FT24254873255994 | | 500,000 | 12,629,144,593 | 97029172 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,629,344,593 | 7029474 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,629,844,593 | 97030343 |
| 10/09/2024 | tien gui ho tro bao lu tuy it ma nhieu | | 50,001 | 12,629,894,594 | 7030582 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,629,994,594 | 97030455 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh lu lut mong gop mot phan nho den moi nguoi | | 100,000 | 12,630,094,594 | 97031237 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET TIEN chuyen tien | | 100,000 | 12,630,194,594 | 7031793 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lut | | 100,000 | 12,630,294,594 | 97032537 |
| 10/09/2024 | DO QUANG DUONG chuyen tien | | 200,000 | 12,630,494,594 | 7032742 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,630,794,594 | 97032774 |
| 10/09/2024 | ae 65 can tho ung ho mien bac | | 50,000 | 12,630,844,594 | 7032221 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut nha so 1 ngo 154 Phuong Liet | | 500,000 | 12,631,344,594 | 97032295 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUYEN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,631,544,594 | 7033093 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,631,844,594 | 7032358 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 12,632,344,594 | 97032387 |
| 10/09/2024 | 66525789862-0823999774-Lai Thi Tuyet Mai - ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,632,444,594 | 97033299 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,632,544,594 | 97033444 |
| 10/09/2024 | LE THI HAI YEN chuyen tien | | 20,000 | 12,632,564,594 | 7033354 |
| 10/09/2024 | Bui Thuy P1112 HH2 Bac Ha ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,633,064,594 | 7034552 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 12,633,214,594 | 7034387 |
| 10/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien anh Nan ung ho bao lu | | 500,000 | 12,633,714,594 | 97035094 |
| 10/09/2024 | MB(437789)(NGUYEN THI QUY chuyen tien ung ho cuu tro lu lut) | | 100,000 | 12,633,814,594 | 20240910437789 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996780507.442916.TRINH THI CAY chuyen tien ung ho.CT tu 0341006936127 TRINH THI CAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,634,114,594 | 7035796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 139,000 | 12,634,253,594 | 7035210 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,634,303,594 | 7035279 |
| 10/09/2024 | PHAM HONG THUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,634,503,594 | 97036210 |
| 10/09/2024 | Le Thi Phuong Linh chuyen tien | | 300,000 | 12,634,803,594 | 97035718 |
| 10/09/2024 | MB(438168)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 12,635,303,594 | 20240910438168 |
| 10/09/2024 | Gop chut tam long | | 500,000 | 12,635,803,594 | 97036900 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,636,303,594 | 97037341 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996783454.446577.chau quyen gop ung ho dong bao chiu anh huong bao yagy ..CT tu 1040258322 DAO THI THUY KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 12,636,343,594 | 7037956 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,636,843,594 | 7037534 |
| 10/09/2024 | VRace Mien Nam ung ho nguoi dan vuot qua bao lu | | 500,000 | 12,637,343,594 | 97037815 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY NGOC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 12,637,543,594 | 7038678 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254116555404 | | 200,000 | 12,637,743,594 | 97039297 |
| 10/09/2024 | LE NHAT ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,637,843,594 | 7039316 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN VANG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254286811025 | | 1,000,000 | 12,638,843,594 | 97039328 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996797055.450979.NGUYEN THI KIM KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0591000395041 NGUYEN THI KIM KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,638,943,594 | 7039400 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996797805.451842.HOANG THU THUY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004215557 HOANG THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,639,143,594 | 7040510 |
| 10/09/2024 | DANG THI THANH THUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,639,443,594 | 97040133 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254587508617 | | 200,000 | 12,639,643,594 | 97040145 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 12,639,693,594 | 7040652 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN THU NHAN 0909948723 UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI. MONG DONG BAO BINH AN FT24254754373051 | | 125,000 | 12,639,818,594 | 97040277 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,639,918,594 | 97040344 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996789789.453049.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1030259087 NGUYEN HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,639,968,594 | 7040391 |
| 10/09/2024 | mong moi nguoi van on a | | 50,000 | 12,640,018,594 | 7040831 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut tai mien bac | | 200,000 | 12,640,218,594 | 7040923 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996790987.454569.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9989210997 HOANG QUOC VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,640,718,594 | 7041800 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,640,818,594 | 97041384 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 12,643,818,594 | 7042355 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TRANG Ung ho dong bao bi lu lut FT24254565415801 | | 500,000 | 12,644,318,594 | 97042162 |
| 10/09/2024 | xin dong gop ung ho day lui thien tai | | 10,000 | 12,644,328,594 | 7042551 |
| 10/09/2024 | ung ho bao so 3 | | 200,000 | 12,644,528,594 | 7042639 |
| 10/09/2024 | DOAN THI THU HAO chuyen tien | | 200,000 | 12,644,728,594 | 7043896 |
| 10/09/2024 | VU VAN CUONG ung ho dong bao bi lu | | 5,000 | 12,644,733,594 | 7043988 |
| 10/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien Nhu Tuyet ung ho bao lu | | 300,000 | 12,645,033,594 | 97044133 |
| 10/09/2024 | mot chut it tam long cua chau a | | 27,500 | 12,645,061,094 | 97045048 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOAI THUONG ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 50,000 | 12,645,111,094 | 97045100 |
| 10/09/2024 | PHAM DINH ANH TUAN chuyen tien | | 50,000 | 12,645,161,094 | 7045149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,645,661,094 | 97045283 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996804565.459861.giup ba con dong bao VIET NAM.CT tu 1030113801 DANH THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,645,761,094 | 7045982 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254687463707 | | 5,000,000 | 12,650,761,094 | 97046959 |
| 10/09/2024 | MB(440870)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 12,650,861,094 | 20240910440870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 12,651,361,094 | 7047792 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUOC DUNG chuyen khoan | | 400,000 | 12,651,761,094 | 97047806 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN THANG chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 12,651,861,094 | 7048192 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996809738.465680.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 1018659898 TRAN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,651,961,094 | 7048556 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,652,161,094 | 97048968 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996809184.464934.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9919031126 HOANG PHUONG LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 12,652,311,094 | 7048817 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,652,811,094 | 7017580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 12,653,011,094 | 97049405 |
| 10/09/2024 | PHAM TRAN NGOC HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,653,111,094 | 7049484 |
| 10/09/2024 | QUACH VAN HUNG chuyen tien Ung Ho Dong Bao Bao Lut | | 200,000 | 12,653,311,094 | 97050065 |
| 10/09/2024 | BACH THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,653,811,094 | 7050575 |
| 10/09/2024 | TO GIA HAN chuyen tien | | 168,000 | 12,653,979,094 | 7050735 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN KHANH LINH chuyen tien | | 100,000 | 12,654,079,094 | 7051119 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996824156.471400.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000693062 CHU MANH TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,654,129,094 | 7051700 |
| 10/09/2024 | THANH TRUC NGUYEN THI chuyen tien | | 100,000 | 12,654,229,094 | 7051736 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,654,729,094 | 7051752 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996814560.472244.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000053874 DOAN THI THANH DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,654,779,094 | 7052058 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HANH ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 12,654,979,094 | 97052139 |
| 10/09/2024 | PHAM DINH LAI chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai | | 500,000 | 12,655,479,094 | 97052739 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,655,579,094 | 97053204 |
| 10/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien Son ung ho bao lu | | 200,000 | 12,655,779,094 | 97053042 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 12,655,829,094 | 7053757 |
| 10/09/2024 | BUI THI THANH HUYEN Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254009600420 | | 500,000 | 12,656,329,094 | 97053564 |
| 10/09/2024 | LUU QUE ANH chuyen tien ung ho ddong bao lu lut | | 300,000 | 12,656,629,094 | 7054025 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 12,656,729,094 | 7053927 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996837845.476342.TRAN VAN TRUONG chuyen tien.CT tu 0641000036315 TRAN VAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 12,656,739,094 | 7054056 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,656,749,094 | 97054126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254690756096 | | 100,000 | 12,656,849,094 | 97054163 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,658,849,094 | 7055496 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,658,899,094 | 97055541 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996813788.471224.HOANG QUOC MANH chuyen tien.CT tu 0491000159785 HOANG QUOC MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,659,099,094 | 7055952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,659,199,094 | 7056134 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996840245.479110.1 nguoi nghe vat chat nhung yeu nuoc, xin gip 1 phan vo cung nho be!.CT tu 9878808358 NGUYEN THI KIM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,659,249,094 | 7056458 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996829871.478505.le thi kim thanh chuyen tien ung ho nhan dan vung thien tai.CT tu 0301002935632 le thi kim thanh toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,659,449,094 | 7056330 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC BANG THY chuyen tien ung ho vung bi lu | | 10,000 | 12,659,459,094 | 7056949 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,659,469,094 | 7057438 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Huong Giang 127 Nguyen Trai ung ho dong bao bao lu FT24254302400891 | | 200,000 | 12,659,669,094 | 97057020 |
| 10/09/2024 | LE THI LOC CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-19:42:36 799993 | | 300,000 | 12,659,969,094 | 97057555 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254105037654 | | 200,000 | 12,660,169,094 | 97057613 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Minh Phuong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,660,369,094 | 7057313 |
| 10/09/2024 | nhan dan ung ho khac phuc bao yagi | | 60,000 | 12,660,429,094 | 7057761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254209206113 | | 300,000 | 12,660,729,094 | 97057783 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh thanh lu lut | | 300,000 | 12,661,029,094 | 97058347 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996841943.481112.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027527229 LE THI HOANG TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,661,129,094 | 7059400 |
| 10/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien chi Xuan lan ung ho bao lu | | 200,000 | 12,661,329,094 | 97059501 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu CO LEN DONG BAO VIET NAM | | 100,000 | 12,661,429,094 | 97059658 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,661,529,094 | 7059686 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996845999.485833.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024580570 HOANG KHANH LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,661,629,094 | 7061153 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996832275.481785.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0351000689085 PHUNG NGOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,661,829,094 | 7061184 |
| 10/09/2024 | DO HUU DAO chuyen tien | | 50,000 | 12,661,879,094 | 7060895 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac FT24254069960308 | | 150,000 | 12,662,029,094 | 97060910 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAM ANH UNG HO CAC TINH BAO LU | | 150,000 | 12,662,179,094 | 97061861 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 100,000 | 12,662,279,094 | 97061877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,662,779,094 | 97061913 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996856692.487766.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000425684 HA DUC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,662,879,094 | 7062073 |
| 10/09/2024 | MB(444965)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 12,663,879,094 | 20240910444965 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996847113.487127.ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 1030329394 TRAN THAI DAI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,663,979,094 | 7062323 |
| 10/09/2024 | MB(445045)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 3,000,000 | 12,666,979,094 | 20240910445045 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 100,000 | 12,667,079,094 | 97063003 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,667,279,094 | 97063231 |
| 10/09/2024 | NGUYEN QUYNH TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254206780260 | | 53,075 | 12,667,332,169 | 97063469 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,667,532,169 | 97063593 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 12,667,732,169 | 7063673 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996856656.487728.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024350471 NGUYEN HONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,667,832,169 | 7063731 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 12,667,932,169 | 97064162 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254892485279 | | 100,000 | 12,668,032,169 | 97064226 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,668,332,169 | 97064357 |
| 10/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien Toan ung ho bao lu | | 200,000 | 12,668,532,169 | 97064761 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254439334206 | | 200,000 | 12,668,732,169 | 97064450 |
| 10/09/2024 | DAO VIET PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,669,032,169 | 7064549 |
| 10/09/2024 | Sinh vien gop suc cung chung tay giúp đỡ | | 100,000 | 12,669,132,169 | 97064916 |
| 10/09/2024 | KIEU THI LAN ANH ung ho cac tinh bao lu | | 350,000 | 12,669,482,169 | 97064956 |
| 10/09/2024 | MB(445496)(chau gui chut tam long den ba con vung lu a) | | 100,000 | 12,669,582,169 | 20240910445496 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,669,632,169 | 97065066 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 12,669,832,169 | 7035126 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,670,032,169 | 97065337 |
| 10/09/2024 | PHAN THUY LINH chuyen tien | | 50,000 | 12,670,082,169 | 7066216 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VU THAO VY Chuyen tien | | 10,000 | 12,670,092,169 | 97066274 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996856768.487877.TRUC NGOC GIAU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037780375 TRUONG NGOC GIAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,670,192,169 | 7066541 |
| 10/09/2024 | TRAN TRUNG NGHIA chuyen tien | | 100,000 | 12,670,292,169 | 7066842 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu VN | | 500,000 | 12,670,792,169 | 97067251 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,671,092,169 | 7067331 |
| 10/09/2024 | Ung ho | | 300,000 | 12,671,392,169 | 97067558 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254067865065 | | 1,000,000 | 12,672,392,169 | 97067963 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996862725.496359.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001337546 DUONG NHAT QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,672,692,169 | 7067738 |
| 10/09/2024 | TRAN THANH NAM ung ho cac tinh bi ngap lut | | 100,000 | 12,672,792,169 | 7068426 |
| 10/09/2024 | ung ho db lu lut | | 530,000 | 12,673,322,169 | 97068250 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,673,422,169 | 97068359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,673,922,169 | 7068644 |
| 10/09/2024 | DINH HONG TRANG chuyen tien ung ho dong bao | | 50,000 | 12,673,972,169 | 97068723 |
| 10/09/2024 | Oanh Dang transfer money for ung ho cac tinh bi ba FT24254099680588 | | 100,000 | 12,674,072,169 | 97068849 |
| 10/09/2024 | VU THI MAI HUONG chuyen tien | | 50,000 | 12,674,122,169 | 7069113 |
| 10/09/2024 | LE THU TRANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 12,674,322,169 | 97069143 |
| 10/09/2024 | Thi Giang ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,674,622,169 | 97069919 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254052505907 | | 50,000 | 12,674,672,169 | 97070576 |
| 10/09/2024 | mot chut tam long xin gui ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,674,722,169 | 7070606 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,675,022,169 | 97070660 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996875843.501231.HOAN THANH VAN chuyen tien ung ho dong bao vuot bao Yagi.CT tu 1038241025 HOANG THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,675,522,169 | 7070686 |
| 10/09/2024 | Nguyen Phuong Mai ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,675,622,169 | 97070697 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,675,722,169 | 7070757 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996876167.501765.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0971000030646 NGUYEN VIET TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,675,772,169 | 7070982 |
| 10/09/2024 | ba My 210 G1, to 12, Q Trung, DONG da ung ho bao lut | | 200,000 | 12,675,972,169 | 97072279 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY TRANG ung ho bao so 3 Yagi FT24254829180623 | | 100,000 | 12,676,072,169 | 97071925 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | To 7 a3k76 trường đại học được hạ nội ứng hộ đồng bào FT24254848409910 | | 250,000 | 12,676,322,169 | 97072060 |
| 10/09/2024 | CAN THI KIM THANH ƯNG HỘ CÁC TỈNH BẢO LƯU | | 300,000 | 12,676,622,169 | 97072886 |
| 10/09/2024 | LUONG THI PHUONG MY Chuyên tiền | | 500,000 | 12,677,122,169 | 97073280 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996877321.503504.Ưng hộ đồng bào miền Bắc.CT tu 0631000471168 TRAN THI MONG KIEU tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 200,000 | 12,677,322,169 | 7073310 |
| 10/09/2024 | Ưng hộ các bị bảo lưu FT24254299557487 | | 100,000 | 12,677,422,169 | 97073315 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996878836.505767.NGUY MINH THU chuyên tiền ứng hộ bảo lưu.CT tu 0011004263186 NGUYEN MINH THU tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 500,000 | 12,677,922,169 | 7073637 |
| 10/09/2024 | ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 200,000 | 12,678,122,169 | 7073650 |
| 10/09/2024 | Miền Bắc cơ len FT24254492473003 | | 200,000 | 12,678,322,169 | 97074320 |
| 10/09/2024 | IBFT Gd BV ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 1,000,000 | 12,679,322,169 | 97074341 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996873472.504967.Ứng hộ các tỉnh MB ảnh hưởng bảo lưu.CT tu 9867005885 NGO XUAN DUC tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 500,000 | 12,679,822,169 | 7074753 |
| 10/09/2024 | Can 1513- HH2 Bắc Hà ứng hộ FT24254898634050 | | 500,000 | 12,680,322,169 | 97074428 |
| 10/09/2024 | Ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254838404485 | | 500,000 | 12,680,822,169 | 97075428 |
| 10/09/2024 | PHAM NGOC THANG Chuyên tiền | | 12,000 | 12,680,834,169 | 7076528 |
| 10/09/2024 | NGOC ANH Chuyên tiền chi Đám Tuyệt ứng hộ bảo lưu | | 200,000 | 12,681,034,169 | 97076609 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH KHOA chuyên ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254467492100 | | 2,000,000 | 12,683,034,169 | 97076269 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN. La Lanh Dum La Rach | | 1,000,000 | 12,684,034,169 | 97076299 |
| 10/09/2024 | BUI THI CAI chuyên Ủy lư lư FT24254064284060 | | 200,000 | 12,684,234,169 | 97076333 |
| 10/09/2024 | Maianhnguyen chuyên tiền ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 50,000 | 12,684,284,169 | 97076428 |
| 10/09/2024 | ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 100,000 | 12,684,384,169 | 97077143 |
| 10/09/2024 | Ứng hộ các tỉnh miền Bắc bị bảo lưu FT24254531055854 | | 200,000 | 12,684,584,169 | 97077300 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-19:46:31 806007 | | 200,000 | 12,684,784,169 | 97077950 |
| 10/09/2024 | ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu | | 400,000 | 12,685,184,169 | 7078642 |
| 10/09/2024 | Ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254938071439 | | 100,000 | 12,685,284,169 | 97078127 |
| 10/09/2024 | Ứng hộ các tỉnh bị bảo lưu FT24254519010006 | | 1,000,000 | 12,686,284,169 | 97078835 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996884122.513451.Ưng hộ các tỉnh bị bảo lưu.CT tu 9889457552 NGUYEN THI TUYET NGAN tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 200,000 | 12,686,484,169 | 7079164 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 12,686,584,169 | 97079025 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996890785.512959.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000259603 PHAM THI TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,686,684,169 | 7080004 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HA VY chuyen FT24254239822213 | | 50,000 | 12,686,734,169 | 97080112 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 37,000 | 12,686,771,169 | 7080912 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996893772.516317.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0061000924977 NGUYEN NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,687,771,169 | 7080668 |
| 10/09/2024 | DO QUANG THAI chuyen FT24254555695090 | | 200,000 | 12,687,971,169 | 97081014 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996896275.516480.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0751000059081 LE THI TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,688,071,169 | 7081064 |
| 10/09/2024 | DANG HUYNH PHUOC ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 12,688,171,169 | 7081722 |
| 10/09/2024 | so tien nho hanh phuc to | | 99,999 | 12,688,271,168 | 7081523 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,688,771,168 | 7082113 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN DUY CUONG chuyen tien | | 150,000 | 12,688,921,168 | 97083202 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996899058.520395.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027523195 NGUYEN THI TAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,689,121,168 | 7083775 |
| 10/09/2024 | ungho bao lu FT24254560396075 | | 100,000 | 12,689,221,168 | 97084459 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,689,521,168 | 97084488 |
| 10/09/2024 | DANG THI NHUNG Chuyen tien | | 100,000 | 12,689,621,168 | 97084974 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996898420.519494.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0541000177001 TRUONG THI MAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,690,621,168 | 7085406 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996909482.522885.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0911000020858 NGUYEN THI QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,691,621,168 | 7085463 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,691,821,168 | 97085223 |
| 10/09/2024 | LE THE ANH chia se voi dong bao bao lu FT24254596485408 | | 30,000 | 12,691,851,168 | 97086080 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254017183485 | | 100,000 | 12,691,951,168 | 97086912 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,692,051,168 | 97087114 |
| 10/09/2024 | MB(451339)(CAO THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 12,692,251,168 | 20240910451339 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Dung Lan 132 Thanh Nhan ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 12,693,251,168 | 97088381 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,693,451,168 | 97088746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996914399.528519.Nghien Vinh Tuan to dan pho so 6 phuong Tho Quan ung ho bao lu.CT tu 0451000391483 NGHIEM DIEU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,693,551,168 | 7089399 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 12,693,651,168 | 97089277 |
| 10/09/2024 | Nguyen Huu Tho Ung ho cac tinh bi bao lu cac ban o Ha Noi va cac tinh bi anh huong co len nhe | | 27,000 | 12,693,678,168 | 7089699 |
| 10/09/2024 | 66526526245 0359339053 Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 12,694,678,168 | 97089824 |
| 10/09/2024 | PHAN THI HONG ANH chuyen tien | | 25,000 | 12,694,703,168 | 97090648 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254690784770 | | 500,000 | 12,695,203,168 | 97090932 |
| 10/09/2024 | Hong Vinh mong dong bao ruot thit chung tay co gang vuot qua thien tai | | 300,000 | 12,695,503,168 | 97092167 |
| 10/09/2024 | LE THI HA ung ho cac tinh mien Bac chong bao lu | | 100,000 | 12,695,603,168 | 97091840 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996904705.528077.UNG HO BA CON VUNG LU.CT tu 0491001884246 LE THI ANH HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,696,603,168 | 7092283 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu. | | 10,000 | 12,696,613,168 | 7056469 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,697,613,168 | 97092360 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254297533800 | | 50,000 | 12,697,663,168 | 97092954 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 200,000 | 12,697,863,168 | 97092991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,697,963,168 | 97093421 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996919951.535091.nguyen thu ha t6 ung ho vung lu lut.CT tu 0301002935632 le thi kim thanh toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,698,063,168 | 7093483 |
| 10/09/2024 | chia se kho khan cung dong bao mien bac FT24254070216125 | | 100,000 | 12,698,163,168 | 97093507 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,000,000 | 12,702,163,168 | 7093708 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254898650006 | | 150,000 | 12,702,313,168 | 97093556 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi My Linh chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 12,702,813,168 | 97093604 |
| 10/09/2024 | hoang phuong thanh ung ho cac tinh bi bao lut FT24254618713083 | | 1,000,000 | 12,703,813,168 | 97093772 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,704,013,168 | 7094162 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254646990516 | | 1,000,000 | 12,705,013,168 | 97094396 |
| 10/09/2024 | MB(452841)(Gop phan nho giup do mn) | | 200,000 | 12,705,213,168 | 20240910452841 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254832098018 | | 100,000 | 12,705,313,168 | 97094884 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996932359.538243.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0051000516396 NGUYEN THI THANH HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,705,513,168 | 7094911 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254094721840 | | 150,000 | 12,705,663,168 | 97094731 |
| 10/09/2024 | CO THI TRUC DAO FT24254215007961 | | 200,000 | 12,705,863,168 | 97095036 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254191420138 | | 300,000 | 12,706,163,168 | 97095500 |
| 10/09/2024 | Chau ung ho cac dong bao bi bao lu a. Moi nguoi co len nhe | | 150,000 | 12,706,313,168 | 7095663 |
| 10/09/2024 | PHAM DUC ANH Chuyen tien | | 100,000 | 12,706,413,168 | 97096181 |
| 10/09/2024 | MB(453275)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 12,706,613,168 | 20240910453275 |
| 10/09/2024 | Le Thi Ngoc Anh chuyen tien | | 100,000 | 12,706,713,168 | 97096678 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996847914.488020.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0201000648839 THIEU SINH KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,707,213,168 | 7063390 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao som qua duoc thiet hai nay. Hs khoa 2225 Truong THPT Chuyen Luong Van Chanh Phu Yen. | | 50,000 | 12,707,263,168 | 7067256 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 200,000 | 12,707,463,168 | 97097829 |
| 10/09/2024 | NHAM MANH PHUC TO 12 P QUANG TRUNG, DONG DA-UH DONG BAO LU LUT | | 300,000 | 12,707,763,168 | 97097850 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254113863979 | | 500,000 | 12,708,263,168 | 97098040 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bi lu lut | | 100,000 | 12,708,363,168 | 97098305 |
| 10/09/2024 | Dong gop nho | | 150,000 | 12,708,513,168 | 97098081 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,709,013,168 | 97098640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 12,709,213,168 | 97098800 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,709,223,168 | 7099004 |
| 10/09/2024 | 66526859775 0944086201 Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,709,723,168 | 97099024 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,709,773,168 | 97099462 |
| 10/09/2024 | QT Nguyen Thi Thuyet Hoai Duc ung ho lu lut | | 300,000 | 12,710,073,168 | 7099687 |
| 10/09/2024 | LE NGUYEN TRUONG AN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 12,710,273,168 | 97099748 |
| 10/09/2024 | Tran thi dao to dan pho 3 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,710,773,168 | 97099787 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,711,273,168 | 97100145 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996948391.546356.Cu Nguyen Van Tuong - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000321270 NGUYEN QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,712,273,168 | 7100188 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254010378018 | | 100,000 | 12,712,373,168 | 97100544 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,712,873,168 | 7101010 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996936538.542708.Gia đình Chuyen Han ung ho cac tinh thiet hai bao lu.CT tu 0911000044120 VO THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,713,073,168 | 7101147 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996950178.548626.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026535216 NGUYEN VAN QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,713,123,168 | 7101207 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 12,713,323,168 | 7101262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254275900740 | | 500,000 | 12,713,823,168 | 97101932 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996950879.549501.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003667279 LE THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,714,023,168 | 7101999 |
| 10/09/2024 | Mong gop chung suc | | 170,000 | 12,714,193,168 | 97102694 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 12,714,393,168 | 97102755 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996942975.550358.TRAN HUONG GIANG ung ho nguoi dan gap thien tai. VN co len.CT tu 1017216560 TRAN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,714,493,168 | 7103125 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996952109.551119.BUI THI THUY chuyen tien.CT tu 1037052633 BUI THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,714,793,168 | 7103202 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996783559.446707.NGUYEN THI KIM KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0591000395041 NGUYEN THI KIM KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,714,893,168 | 7036666 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,715,093,168 | 7068448 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU LONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,715,193,168 | 7103628 |
| 10/09/2024 | PHAM PHUONG THAO Chuyen tien | | 100,000 | 12,715,293,168 | 97103755 |
| 10/09/2024 | TRINH THI YEN VY Chuyen tien | | 50,000 | 12,715,343,168 | 7104549 |
| 10/09/2024 | VU VAN QUYET chuyen tien ung ho lu lut | | 500,000 | 12,715,843,168 | 7104570 |
| 10/09/2024 | VO THI ANH TRANG chuyen tien | | 300,000 | 12,716,143,168 | 7104935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut Yagi | | 300,000 | 12,716,443,168 | 7105245 |
| 10/09/2024 | Dinh Thi Huong Thao ung ho bao lut 2024 | | 200,000 | 12,716,643,168 | 97105174 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lu FT24254052164130 | | 100,000 | 12,716,743,168 | 97105380 |
| 10/09/2024 | BUI THU QUYNH chuyen FT24254829207960 | | 200,000 | 12,716,943,168 | 97105767 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | 66526903216 0389670905 Chau TONG MY LINH ung ho cac tinh bi bao lu mo | | 100,000 | 12,717,043,168 | 97105849 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996957152.555495.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000989173 PHAM QUOC THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,718,043,168 | 7105902 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996966100.555980.Cu Dang Thi Mai Lien - Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0451000321270 NGUYEN QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,718,543,168 | 7106182 |
| 10/09/2024 | LE THI HONG THOM chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254519033605 | | 100,000 | 12,718,643,168 | 97107581 |
| 10/09/2024 | MB(456083)(Cao Chung to dan pho so 5 phuong tho quan ung ho lu lut) | | 100,000 | 12,718,743,168 | 20240910456083 |
| 10/09/2024 | DANG QUOC MINH chuyen tien | | 1,000,000 | 12,719,743,168 | 7107937 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG THAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,719,793,168 | 7107989 |
| 10/09/2024 | LE THI TAM chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi FT24254530552835 | | 200,000 | 12,719,993,168 | 97108019 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH NGOC chuyen tien | | 500,000 | 12,720,493,168 | 97108615 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996968110.558331.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016480067 PHAM THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,720,543,168 | 7108789 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN AN chuyen tien | | 50,000 | 12,720,593,168 | 7077652 |
| 10/09/2024 | VU THI KIM CHI ung ho bao lu | | 50,000 | 12,720,643,168 | 7077957 |
| 10/09/2024 | NGHIEM BAO MINH chuyen tien | | 12,293 | 12,720,655,461 | 7109298 |
| 10/09/2024 | HUYNH THANH NHAN ho tro ba con khac phuc thien tai bao lu - A Di Da Phat | | 200,000 | 12,720,855,461 | 7109750 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,721,055,461 | 97109897 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996971258.562077.TRUC THI TRANG chuyen tien.CT tu 1049476175 TRUONG THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 12,721,095,461 | 7109952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,721,195,461 | 97110947 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUONG QUYNH ung ho | | 50,000 | 12,721,245,461 | 97110987 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996972427.563527.TRAN ANH KHOA chuyen tien.CT tu 1049052855 TRAN ANH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 12,721,265,461 | 7111257 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 12,721,765,461 | 97111272 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CAM LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,722,765,461 | 7111316 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN CHIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 500,000 | 12,723,265,461 | 7111435 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996968852.559210.pham thanh dien ung ho vung lu lut.CT tu 0301002935632 le thi kim thanh toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,723,365,461 | 7111495 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996963987.564393.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041152981 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,723,465,461 | 7111830 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,723,965,461 | 97111840 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996972904.564134.ung ho cac tinh Mb bi bao lu.CT tu 0311000736905 TRUONG THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,665,000 | 12,726,630,461 | 7111696 |
| 10/09/2024 | LE THANH HUYEN ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 12,727,630,461 | 97112145 |
| 10/09/2024 | MB(457089)(PHAM MANH DAM chuyen tien ung ho dong bao) | | 100,000 | 12,727,730,461 | 20240910457089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,727,830,461 | 97112605 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996973887.565349.Ung ho ng dan thiet hai do bao so 3.CT tu 1030802137 BUI THI HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,728,030,461 | 7112402 |
| 10/09/2024 | Unghodongbaobaolu FT24254613104490 | | 300,000 | 12,728,330,461 | 97112427 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 12,728,530,461 | 7113139 |
| 10/09/2024 | BUI KHAC TOAN cuu CAND Hai Ba Trung FT24254032752686 | | 350,000 | 12,728,880,461 | 97113937 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996976474.567544.Gia dinh be Gia Han ung ho dong bao lu lut.CT tu 1022535126 HA THU THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,729,880,461 | 7113996 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,730,080,461 | 7114763 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-19:53:49 817247 | | 100,000 | 12,730,180,461 | 97114944 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254100900739 | | 100,000 | 12,730,280,461 | 97115335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254666352056 | | 3,000,000 | 12,733,280,461 | 97115640 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 12,733,380,461 | 7116158 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Chut tam long gui toi mien Bac, mong mn binh an. | | 200,000 | 12,733,580,461 | 97116242 |
| 10/09/2024 | DOAN THI NGOC ANH Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 12,733,780,461 | 97116669 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a FT24254601230075 | | 100,000 | 12,733,880,461 | 97117329 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Loan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,734,880,461 | 97117071 |
| 10/09/2024 | 66527120294-0938392754-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,735,180,461 | 97117640 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,735,380,461 | 97118597 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6996982759.575452.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0611001930677 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,735,880,461 | 7118263 |
| 10/09/2024 | DO THI HIEN ung ho dong bao vung lu lut a | | 200,000 | 12,736,080,461 | 7118964 |
| 10/09/2024 | CHU DUC KIEN can ho R10611 FT24254104994818 | | 500,000 | 12,736,580,461 | 97119262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,736,680,461 | 97119449 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,736,780,461 | 7089714 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996983705.576554.TRAN HUU DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003645801 TRAN HUU DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,736,980,461 | 7119853 |
| 10/09/2024 | TONG VIET TU chuyen FT24254291086986 | | 200,000 | 12,737,180,461 | 97120084 |
| 10/09/2024 | 66527340463-0398402225-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,737,200,461 | 97120399 |
| 10/09/2024 | LE THI VAN chuyen tien ung ho vung lu bao | | 200,000 | 12,737,400,461 | 7121191 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996995604.578919.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022325016 CHU VAN AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,737,600,461 | 7121040 |
| 10/09/2024 | TRINH THI THU HA chuyen ung ho dong bao vung lu FT24254113882437 | | 100,000 | 12,737,700,461 | 97121074 |
| 10/09/2024 | TRAN THI NHU QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu. la hoc sinh nen e chi gop duoc 1 it thoi a mong mng vuot qua noi mat mat nay a | | 50,000 | 12,737,750,461 | 7121093 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,738,250,461 | 7121165 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,738,750,461 | 97121818 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,739,250,461 | 7121884 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996997468.581312.ck.CT tu 1026824139 NGUYEN THI HONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,739,750,461 | 7122354 |
| 10/09/2024 | HOANG CONG DAT ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254032760561 | | 500,000 | 12,740,250,461 | 97122432 |
| 10/09/2024 | LUC AI NHU | | 20,000 | 12,740,270,461 | 7123002 |
| 10/09/2024 | cu a it long nhieu chuc ba con nhieu suc khoe de vuot qua giai doan kho khan nay | | 300,000 | 12,740,570,461 | 97122826 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,740,770,461 | 7122870 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254801944754 | | 500,000 | 12,741,270,461 | 97123555 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6996999073.583407.TRAN THI THANH NHAN chuyen tien.CT tu 9368210412 TRAN THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,741,570,461 | 7123902 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 500,000 | 12,742,070,461 | 7124257 |
| 10/09/2024 | TRAN HONG HANH LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,742,570,461 | 7124702 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH THU chuyen tien ung ho cac tinh bi thien tai | | 100,000 | 12,742,670,461 | 7125346 |
| 10/09/2024 | Misa Trump Putin ung kho khac phuc thien tai | | 20,000,000 | 12,762,670,461 | 7125410 |
| 10/09/2024 | MB(460435)(NGUYEN KHANH LY Long Bien ung ho) | | 500,000 | 12,763,170,461 | 20240910460435 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997010756.585956.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0671004075674 NGUY SAN SAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,764,170,461 | 7125953 |
| 10/09/2024 | Sinh vien Nguyen Thu Phuong xin ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 12,764,270,461 | 7126400 |
| 10/09/2024 | Chung tay gop suc dong hanh vs nguoi dan | | 150,000 | 12,764,420,461 | 7126512 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 20,000 | 12,764,440,461 | 97126360 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997012063.587448.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002369545 VU THI KIM LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,764,640,461 | 7127007 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 12,764,690,461 | 97127029 |
| 10/09/2024 | MB(460846)(TA THI THANH KIM HUE THAP THUONG SONG PHUONG UNG HO CAC TINH BAO LU) | | 200,000 | 12,764,890,461 | 20240910460846 |
| 10/09/2024 | hi vong mn binh an, som on dinh cuoc song | | 100,000 | 12,764,990,461 | 97127427 |
| 10/09/2024 | TU THI TAM chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254754433801 | | 300,000 | 12,765,290,461 | 97127446 |
| 10/09/2024 | 66527123055-0965165714-HONG MINH DAN chuyen tien qua MoMo | | 150,000 | 12,765,440,461 | 97127692 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254230712306 | | 100,000 | 12,765,540,461 | 97127553 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 12,765,740,461 | 97128140 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254105093300 | | 500,000 | 12,766,240,461 | 97128183 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con chong thien tai | | 200,000 | 12,766,440,461 | 97127907 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,766,640,461 | 7129303 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 12,766,740,461 | 7129847 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,766,940,461 | 97130031 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,767,440,461 | 7130162 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 12,767,940,461 | 97130462 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997017316.593748.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023069374 DAO THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,767,990,461 | 7130571 |
| 10/09/2024 | PHAN DINH VU chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004771502 | | 200,000 | 12,768,190,461 | 97131810 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997019007.595764.mong mn binh an va vuot qua dc kho khan nay.CT tu 1043402235 TRINH THI THUY HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,768,390,461 | 7132057 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 30,000 | 12,768,420,461 | 7132976 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU | | 500,000 | 12,768,920,461 | 97133461 |
| 10/09/2024 | 66527404529 0978240799 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,769,420,461 | 97133574 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,769,620,461 | 97133853 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,769,720,461 | 7134105 |
| 10/09/2024 | Chuc moi nguoi binh an | | 500,000 | 12,770,220,461 | 7134343 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mua bao lu | | 50,000 | 12,770,270,461 | 7134347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 12,770,320,461 | 97134738 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997031860.600067.BUI NGOC KHUE ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032022991 BUI NGOC KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,770,420,461 | 7134794 |
| 10/09/2024 | ung ho mien bac | | 500,000 | 12,770,920,461 | 97135681 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,771,420,461 | 97135320 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG THAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,771,470,461 | 7103566 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254754440606 | | 500,000 | 12,771,970,461 | 97135489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997024958.602697.ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so3.CT tu 0871004237967 NGUYEN THI MONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,772,970,461 | 7136765 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,773,170,461 | 97136691 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254250720591 | | 300,000 | 12,773,470,461 | 97137549 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,773,670,461 | 97137631 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997037032.604904.TRAN NGOC HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000507370 TRAN NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,773,770,461 | 7138193 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,773,970,461 | 97137867 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,774,270,461 | 7138430 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997045950.605767.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien ung ho cac vung bi lu lutas.CT tu 9395093401 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,774,370,461 | 7138044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509437342 | | 100,000 | 12,774,470,461 | 97138092 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254615551510 | | 50,000 | 12,774,520,461 | 97139159 |
| 10/09/2024 | PHAM HOANG ANH chuyen tien | | 22,000 | 12,774,542,461 | 7139250 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,775,042,461 | 97139295 |
| 10/09/2024 | 66527936968 0908224648 NGUYEN VO ANH KHOI ung ho dong bao bi bao lu | | 20,000 | 12,775,062,461 | 97139630 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,775,262,461 | 97140151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,775,762,461 | 97140348 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,775,812,461 | 7140935 |
| 10/09/2024 | LUU THI HAI Chuyen tien UNG ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,776,012,461 | 7141593 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HO BACH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254518588418 | | 60,000 | 12,776,072,461 | 97141601 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH HOA chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254536775904 | | 500,000 | 12,776,572,461 | 97141667 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG chuyen ung ho bao lu FT24254780668086 | | 100,000 | 12,776,672,461 | 97141805 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU TRANG ung ho lu lut | | 200,000 | 12,776,872,461 | 97142357 |
| 10/09/2024 | gop suc ung ho cac tinh phia bac chui thiet hai sau bao | | 500,000 | 12,777,372,461 | 7143026 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997043586.612239.NGUY THI THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000725058 NGUYEN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,777,872,461 | 7143059 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET ANH ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 12,778,372,461 | 97143098 |
| 10/09/2024 | vk ck Quyen Huong ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 12,778,572,461 | 97142692 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,778,672,461 | 7143240 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 12,778,702,461 | 7143291 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,778,902,461 | 7143802 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,779,002,461 | 97144214 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUC CHAU CHUYEN KHOAN ung ho dong bao bi lu lut phia bac | | 200,000 | 12,779,202,461 | 97144302 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997055711.614582.NGUY TIEN DAT chuyen tien.CT tu 0541000287719 NGUYEN TIEN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,779,402,461 | 7144338 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 12,779,602,461 | 97144006 |
| 10/09/2024 | MB(465071)(TRUONG MINH SANG chuyen tien) | | 200,000 | 12,779,802,461 | 20240910465071 |
| 10/09/2024 | DAO THI THUY ANH chuyen tien ung ho dong bao bao lut (by TPBank ChatPay) | | 1,000,000 | 12,780,802,461 | 97145149 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 12,782,802,461 | 97145460 |
| 10/09/2024 | PHAM THI LE HANG 6 ngo 180 Thai Thinh Dong Da Hanoi ung ho cac tinh bi bao lu FT24254105108142 | | 500,000 | 12,783,302,461 | 97145843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254060232280 | | 50,000 | 12,783,352,461 | 97145604 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997054074.616830.ung ho cac tinh mien bac bi bao nu.CT tu 0901000047283 DAO VAN CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,783,452,461 | 7146105 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997054340.617183.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036765552 HUYNH ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 533,000 | 12,783,985,461 | 7146515 |
| 10/09/2024 | Nha thuoc Tam An ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 12,784,485,461 | 97146578 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 12,784,490,461 | 7146970 |
| 10/09/2024 | MB(465779)(NGUYEN THI HIEN ung ho cac vung bi bao lu) | | 200,000 | 12,784,690,461 | 20240910465779 |
| 10/09/2024 | NHG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,784,740,461 | 97147336 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997065602.618881.UNG HO MB KHAC PHUC BAO YAKI.CT tu 1013762128 TU THI CAM LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,785,740,461 | 7147412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997065866.619259.NGUYEN VU THAO NGUYEN .CT tu 1033427215 NGUYEN VU THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,785,840,461 | 7146896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254950648436 | | 1,000,000 | 12,786,840,461 | 97147511 |
| 10/09/2024 | MB(465907)(NGUYEN THI HIEP ungr ho dong bao bi bao lu) | | 100,000 | 12,786,940,461 | 20240910465907 |
| 10/09/2024 | 66527741516-0945760191-ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 12,786,990,461 | 97148245 |
| 10/09/2024 | MB(466143)(DANG THI NGOC BICH- Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 12,787,190,461 | 20240910466143 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,787,290,461 | 97148872 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DOAN ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 12,787,590,461 | 97148935 |
| 10/09/2024 | Hoai Thuu chuyen tien | | 200,000 | 12,787,790,461 | 97149605 |
| 10/09/2024 | HOANG LONG ANH chuyen FT24254264860999 | | 100,000 | 12,787,890,461 | 97149657 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997063052.622814.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000264951 PHAM ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,788,390,461 | 7150291 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MAI NGOC chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 12,788,490,461 | 7150308 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu FT24254105101293 | | 200,000 | 12,788,690,461 | 97150466 |
| 10/09/2024 | nhdt va lehang gui tien ho tro nhung nguoi bi bao lut | | 2,000,000 | 12,790,690,461 | 7150610 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG Chuyen tien | | 50,000 | 12,790,740,461 | 7150718 |
| 10/09/2024 | MB(466895)(GD Minh Thu -bong chung tay khac phuc bao YaGi) | | 300,000 | 12,791,040,461 | 20240910466895 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997070918.625980.Duc Minh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0841000027777 NGUYEN DUC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,791,540,461 | 7151833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997070602.625584.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3915201072 LE PHAN GIA BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,791,640,461 | 7151858 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,791,940,461 | 7152347 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 12,792,040,461 | 7152686 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997070607.625592.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028813244 NGUYEN THI HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 12,792,190,461 | 7152443 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 12,792,290,461 | 7152815 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH KHUE chuyen tien | | 150,000 | 12,792,440,461 | 7152854 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,793,440,461 | 7153453 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997077492.628153.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000353930 NGUYEN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,793,490,461 | 7153527 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH HUE chuyen tien Ung ho cac tinh bi boa lux | | 1,000,000 | 12,794,490,461 | 7153542 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG DUYN chung tay dong bao cac tinh | | 100,000 | 12,794,590,461 | 7153569 |
| 10/09/2024 | Quay thuoc Gia Linh Hoai Duc ung ho FT24254082963097 | | 200,000 | 12,794,790,461 | 97153286 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,794,890,461 | 7153726 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254369494036 | | 660,000 | 12,795,550,461 | 97153802 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997079159.630276.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016485804 DAO THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,795,850,461 | 7154867 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LINH chuyen tien | | 200,000 | 12,796,050,461 | 7154615 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu mong moi thu som tro lai nhu cu | | 50,000 | 12,796,100,461 | 7154949 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI XUAN THUY chuyen ung ho ba con bi thien tai mien Bac FT24254937192104 | | 500,000 | 12,796,600,461 | 97155096 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 12,797,100,461 | 7155306 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HANH CHI ung ho khac phuc thiet hai bao lu, ma GD 248863150 | | 50,000 | 12,797,150,461 | 97155628 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997085210.631158.DAO NGUYEN PHUONG can ho R1a 06-02 ung ho .CT tu 0021000331675 DAO NGUYEN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,797,650,461 | 7155706 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRUONG THI TUYET LAN ung ho dong bao bao luCHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 100,000 | 12,797,750,461 | 97155497 |
| 10/09/2024 | tran thi oanh sn35 ngo167 tay son ung ho dong bao | | 200,000 | 12,797,950,461 | 7155873 |
| 10/09/2024 | Bui Xuan Truong ung ho nguoi dan bi anh huong boi bao lu | | 20,000 | 12,797,970,461 | 7155935 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,798,270,461 | 7156020 |
| 10/09/2024 | TRUONG NHAT GIA LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:01:57 829482 | | 2,000,000 | 12,800,270,461 | 97156592 |
| 10/09/2024 | E Quynh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,800,370,461 | 7156746 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997073472.629075.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001000916 HOANG VO NHAT KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,801,370,461 | 7156490 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 12,802,370,461 | 7157518 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH MAI QUYNH Chuyen tien | | 200,000 | 12,802,570,461 | 97157142 |
| 10/09/2024 | Nguyen Quynh Anh chuyen tien | | 400,000 | 12,802,970,461 | 97157155 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,803,270,461 | 97157622 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh Bao lu | | 500,000 | 12,803,770,461 | 7127432 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU THUY chuyen FT24254518600973 | | 100,000 | 12,803,870,461 | 97158194 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997088693.635566.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1013979943 DO THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 12,806,870,461 | 7158232 |
| 10/09/2024 | PHAM NGAN GIANG ung ho ba con bao lut | | 100,000 | 12,806,970,461 | 97158242 |
| 10/09/2024 | Thuong lam Dong Bao | | 500,000 | 12,807,470,461 | 97158373 |
| 10/09/2024 | LE THI HUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,807,670,461 | 97158412 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997087676.634292.VO HUU HIEN Can ho R1B0921 ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001808253 VO HUU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,808,670,461 | 7159418 |
| 10/09/2024 | PHAM KIM TRANG chuyen tien | | 20,000 | 12,808,690,461 | 7159458 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254880060901 | | 100,000 | 12,808,790,461 | 97159592 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC BIEN ung ho bao lu | | 200,000 | 12,808,990,461 | 7159953 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254615727411 | | 100,000 | 12,809,090,461 | 97160074 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,809,290,461 | 7160221 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997095626.638302.ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0451000411331 PHAM THI THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,809,490,461 | 7160426 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997084762.637155.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0491000162142 NGUYEN THI CAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,810,490,461 | 7161016 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KIM MINH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24254367332009 | | 100,000 | 12,810,590,461 | 97161063 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut do bao Yagi | | 300,000 | 12,810,890,461 | 97160703 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,811,190,461 | 97161830 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24254036761559 | | 50,000 | 12,811,240,461 | 97161888 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:02:58 830974 | | 1,000,000 | 12,812,240,461 | 97161472 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997088096.634802.DUONG THI TUYET chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0451000210074 DUONG THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,812,740,461 | 7161726 |
| 10/09/2024 | MB(469450)(Nguyen Thi Dieu Linh ung ho tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 12,813,740,461 | 20240910469450 |
| 10/09/2024 | DO THI HUE chuyen tien ung ho | | 300,000 | 12,814,040,461 | 7162414 |
| 10/09/2024 | Nguyen Vo anh Khoi ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 30,000 | 12,814,070,461 | 97162713 |
| 10/09/2024 | Vu Thi Thuy Hanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,815,070,461 | 97163335 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,815,270,461 | 97163033 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY R1B0722 Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,815,770,461 | 7163930 |
| 10/09/2024 | MB(470054)(ung ho ba con mien bac khac phuc sau bao) | | 200,000 | 12,815,970,461 | 20240910470054 |
| 10/09/2024 | VU THI NHAM chuyen tien | | 200,000 | 12,816,170,461 | 7165090 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254669149818 | | 500,000 | 12,816,670,461 | 97165367 |
| 10/09/2024 | GIA DINH 13 Chua Boc Ha Noi Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 12,816,870,461 | 97165640 |
| 10/09/2024 | MB(470400)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 100,000 | 12,816,970,461 | 20240910470400 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254102078275 | | 100,000 | 12,817,070,461 | 96906414 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Mong moi nguoi som vuot qua thoi gian kho khan nay | | 200,000 | 12,817,270,461 | 96784261 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254664586223 | | 500,000 | 12,817,770,461 | 96905380 |
| 10/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 200,000 | 12,817,970,461 | 97095060 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 200,000 | 12,818,170,461 | 97089718 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254328506423 | | 100,000 | 12,818,270,461 | 97048818 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI BICH NGUYET ung ho cac tinh mien bac bao lu FT24254606405151 | | 500,000 | 12,818,770,461 | 97166440 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH 12A03CT2B Gelexia ct ung ho vung lu lut FT24254069934450 | | 500,000 | 12,819,270,461 | 97030459 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,819,370,461 | 97142772 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Song Thu ung ho cac tinh bi anh huong bao lut | | 300,000 | 12,819,670,461 | 97068651 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | AnVinh - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254461095470 | | 500,000 | 12,820,170,461 | 97142365 |
| 10/09/2024 | Gia dinh van hoa ung ho cac tinh bi bao lu FT24254076039801 | | 500,000 | 12,820,670,461 | 96928318 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao chiu anh huong cua thien tai FT24254403393407 | | 300,000 | 12,820,970,461 | 97047811 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HUYEN xin ung ho mot chut FT24254635205433 | | 200,000 | 12,821,170,461 | 97035123 |
| 10/09/2024 | UNG HO LU LUT MIEN BAC | | 100,000 | 12,821,270,461 | 97158247 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,821,370,461 | 97095054 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,821,570,461 | 97153804 |
| 10/09/2024 | UNGHOLULUT-100924-19:57:54 823499 | | 200,000 | 12,821,770,461 | 97135417 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254486006869 | | 200,000 | 12,821,970,461 | 96906410 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu , ma GD 248853406 | | 200,000 | 12,822,170,461 | 96979516 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Tit Com ung ho dong bao mien Bac | | 300,000 | 12,822,470,461 | 97054998 |
| 10/09/2024 | 66527543227 0969387099 BUI TUAN DUNG chuyen tien qua MoMo Dong bao vu | | 500,000 | 12,822,970,461 | 97162646 |
| 10/09/2024 | ba Lai ung ho lu lut sn 19 ngach 31 ngo 167 Tay Son | | 300,000 | 12,823,270,461 | 97167413 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,823,570,461 | 7167452 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,823,870,461 | 97167203 |
| 10/09/2024 | TRAN PHUONG NHI mong cac dong bao vuot lu qua kho khan | | 50,000 | 12,823,920,461 | 7167683 |
| 10/09/2024 | 66528518742-0901808996-Nguoi ham mo Ca Si ISAAC ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,824,020,461 | 97167822 |
| 10/09/2024 | TRAN KHOI NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,824,120,461 | 97168283 |
| 10/09/2024 | LUU BOI LINH Chuyen tien | | 16,000 | 12,824,136,461 | 97168044 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Vuong Thi Thanh Nga phuong Hang Bot quan Dong Da HN | | 1,500,000 | 12,825,636,461 | 97168144 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO LY uh cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,825,736,461 | 7168484 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG QUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24254808936542 | | 500,000 | 12,826,236,461 | 97168539 |
| 10/09/2024 | TRAN cuc ung ho ba con mien bac bao lu yagi. chuc ba con binh an manh khoe vuot qua moi kho khan phia tr FT24254482474316 | | 1,070,000 | 12,827,306,461 | 97168594 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 26,000 | 12,827,332,461 | 7168941 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254873359766 | | 5,000,000 | 12,832,332,461 | 97169382 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,832,632,461 | 97170047 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao YAGI FT24254607562002 | | 300,000 | 12,832,932,461 | 97169692 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997118770.654654.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1012624638 NGUYEN KY SONG THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,832,982,461 | 7170316 |
| 10/09/2024 | tam long nho gui toi dong bao mien Bac | | 200,000 | 12,833,182,461 | 97169928 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN HAI QUYNH chuyen FT24254677408324 | | 500,000 | 12,833,682,461 | 97171709 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997125530.656356.THOM ung ho lu lut.CT tu 1015564158 LUU THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,834,182,461 | 7171726 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao | | 100,000 | 12,834,282,461 | 97171460 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997125932.656882.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001093857 PHAM THI MY LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,834,782,461 | 7172251 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,835,282,461 | 7172884 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,835,782,461 | 97172410 |
| 10/09/2024 | LE THUY AN chuyen tien | | 50,000 | 12,835,832,461 | 7173367 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997123208.660021.VAN MINH ANH chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1027435768 VAN MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,835,882,461 | 7173318 |
| 10/09/2024 | Chien Thang tap the 79 Tho Quan ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,836,382,461 | 7174170 |
| 10/09/2024 | CAO THI TRONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 12,836,882,461 | 97175013 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,838,882,461 | 97175318 |
| 10/09/2024 | LAI THI THANH LAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,839,382,461 | 97175597 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997130068.662182.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034303082 BUI PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,839,482,461 | 7176071 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254861005401 | | 100,000 | 12,839,582,461 | 97177230 |
| 10/09/2024 | LE THI LAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,839,782,461 | 7177272 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,839,982,461 | 7177294 |
| 10/09/2024 | VUONG THI NGOC MAI Ung Ho Tinh bi bao lu FT24254841820042 | | 400,000 | 12,840,382,461 | 97178864 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997134208.667260.Gd Huong Minh ung ho nguoi dan vung bao lut.CT tu 0021001368808 TRAN THI MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,840,882,461 | 7178807 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,841,382,461 | 97178895 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lao lut | | 300,000 | 12,841,682,461 | 7178916 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997055378.614268.DANG THI THANH THU - to 30 Lang Ha ung ho lu lut.CT tu 0451001634039 LE THE QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,842,682,461 | 7147411 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN HUU NGHIA chuyen tien | | 100,000 | 12,842,782,461 | 7179902 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,843,282,461 | 97179730 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen tien | | 300,000 | 12,843,582,461 | 7180087 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,844,082,461 | 97180326 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997146714.670508.Qt Thuy hang ung ho bao lu.CT tu 9911081915 NGUYEN THI THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,844,282,461 | 7180437 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 12,845,282,461 | 97180793 |
| 10/09/2024 | From nguoi con Quang Nam: ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,845,782,461 | 97180846 |
| 10/09/2024 | Bui Quang Minh HUST | | 50,000 | 12,845,832,461 | 7180945 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997140103.668499.LE KIEU HAI MY chuyen tien quyen gop thiet hai do bao lu.CT tu 1042250826 LE KIEU HAI MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,845,932,461 | 7181233 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY NGAN chuyen ung ho ba con vung lu lut FT24254695557742 | | 500,000 | 12,846,432,461 | 97181360 |
| 10/09/2024 | DAM THI THUY DUNG ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 12,847,432,461 | 97181378 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu yagi | | 500,000 | 12,847,932,461 | 97181965 |
| 10/09/2024 | Con xin gui chut tam long a. FT24254188725225 | | 500,000 | 12,848,432,461 | 97182022 |
| 10/09/2024 | DANG QUANG HUY Chuyen tien | | 100,000 | 12,848,532,461 | 97182315 |
| 10/09/2024 | TA THI QUYNH ung ho cac tinh bi thiet hai | | 200,000 | 12,848,732,461 | 7182099 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao yagi | | 100,000 | 12,848,832,461 | 97182224 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997141605.670301.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012707847 NGUYEN THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,848,932,461 | 7182897 |
| 10/09/2024 | ung ho phuc hoi bao yagi | | 200,000 | 12,849,132,461 | 7182701 |
| 10/09/2024 | con xin ung ho dong bao ta FT24254271156082 | | 50,000 | 12,849,182,461 | 97183240 |
| 10/09/2024 | DO BA HAN ung ho phong chong bao lu FT24254730381700 | | 5,000 | 12,849,187,461 | 97183787 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,850,187,461 | 7183801 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI HOAI THUONG ung ho dong bao mien Bac than thuong chong bao lu Mong nhanh khac phuc va binh an | | 50,000 | 12,850,237,461 | 97184353 |
| 10/09/2024 | LE MINH HUE chuyen tien | | 200,000 | 12,850,437,461 | 7149833 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997116078.651234.TRAN THI NGOC NHAN chuyen tien.CT tu 1019557882 TRAN THI NGOC NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,850,537,461 | 7184779 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,851,537,461 | 97184817 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 12,852,537,461 | 97184958 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997151523.676645.Nguyen Lam Nhung ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0991000042482 KIEU VU LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,853,537,461 | 7185035 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 12,853,617,461 | 7185417 |
| 10/09/2024 | THAI DUONG DAT Chuyen tien | | 27,000 | 12,853,644,461 | 97185716 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,854,644,461 | 97186186 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:07:54 838220 | | 100,000 | 12,854,744,461 | 97186271 |
| 10/09/2024 | Thuong men gui dong bao mien Bac. Mong moi nguoi deu binh an | | 200,000 | 12,854,944,461 | 7186616 |
| 10/09/2024 | LE THI DIEM TRINH Chuyen tien | | 200,000 | 12,855,144,461 | 97186403 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,855,344,461 | 97186916 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,857,344,461 | 7186996 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997153121.678624.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004257135 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,858,344,461 | 7186838 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mien Bac oi, co len | | 200,000 | 12,858,544,461 | 97187129 |
| 10/09/2024 | DUONG THI THANH MANG UH dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,859,044,461 | 97187692 |
| 10/09/2024 | LE THUY AN chuyen tien | | 50,000 | 12,859,094,461 | 7187857 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Que toi oi mau chong vuot qua | | 200,000 | 12,859,294,461 | 97187600 |
| 10/09/2024 | BUI DO MANH R1.2318 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,859,794,461 | 7188216 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997161380.682281.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1043973284 PHAM THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,859,894,461 | 7188273 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thanh Nga R13223 ung ho | | 500,000 | 12,860,394,461 | 7188066 |
| 10/09/2024 | TRAN THE HOANG ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 12,860,894,461 | 7188135 |
| 10/09/2024 | DANG THI HUONG R1b12B29 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,862,894,461 | 97188469 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 12,863,194,461 | 97188937 |
| 10/09/2024 | Gia dinh gau mi ung ho cac tinh bi bao lu FT24254739895436 | | 500,000 | 12,863,694,461 | 97188765 |
| 10/09/2024 | DUONG VAN NHI chuyen tien | | 30,000 | 12,863,724,461 | 7188869 |
| 10/09/2024 | MB(476253)(em, chau, minh xin gop 1 it va mong cac tinh thoat lu thuan loi va mn binh an nhe) | | 50,000 | 12,863,774,461 | 20240910476253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,864,774,461 | 7190185 |
| 10/09/2024 | 66528579923 0978723124 Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,864,974,461 | 97190293 |
| 10/09/2024 | TRANG chuyen ho tro bao Yagi FT24254858874328 | | 200,000 | 12,865,174,461 | 97190377 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997169178.685863.ung ho cac tinh bi bao lu (fc negav).CT tu 0281000410512 PHAM THI HONG LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,865,674,461 | 7190545 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN NGOC NGHI chuyen tien | | 20,000 | 12,865,694,461 | 7190060 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,865,894,461 | 7191261 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 12,866,894,461 | 7191406 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997168461.685057.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121001802719 NGUYEN THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,867,094,461 | 7192273 |
| 10/09/2024 | MB(476980)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 12,867,194,461 | 20240910476980 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH THIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254366030963 | | 200,000 | 12,867,394,461 | 97192580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,867,594,461 | 97192860 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,868,094,461 | 97193370 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu Thang 9.2024. Cau cho moi nguoi binh an | | 200,000 | 12,868,294,461 | 7193413 |
| 10/09/2024 | Zee Pruk Vietnam Fanpage of Artist ZEE PRUK PANICH donate to support victims of Typhoon Yagi | | 32,000 | 12,868,326,461 | 7193934 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997177789.690651.gd DUC TRANG thanh hoa ung ho cac tinh mien bac bi bao lu .CT tu 0411001045020 LAI THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,868,826,461 | 7193790 |
| 10/09/2024 | Do Thu Trang chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,869,126,461 | 97194446 |
| 10/09/2024 | LE THI HOAI NHI chuyen tien | | 5,000,000 | 12,874,126,461 | 7194359 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254415188562 | | 500,000 | 12,874,626,461 | 97195013 |
| 10/09/2024 | DOAN PHAM TAI CHI chuyen tien ung ho lu cac tinh bi lu bao | | 500,000 | 12,875,126,461 | 97195416 |
| 10/09/2024 | HOANG THI LOC chuyen FT24254052228120 | | 100,000 | 12,875,226,461 | 97195059 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254052597346 | | 1,000,000 | 12,876,226,461 | 97195105 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thanh Khoi chuyen tien | | 200,000 | 12,876,426,461 | 97195613 |
| 10/09/2024 | PHAN THI HOA PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 12,876,476,461 | 7195859 |
| 10/09/2024 | BUI THI LE NA chuyen tien | | 100,000 | 12,876,576,461 | 97196123 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,876,776,461 | 97196601 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,876,976,461 | 97197137 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,877,076,461 | 97197215 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997182039.696178.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1038494178 DU CHI DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 12,877,476,461 | 7197436 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH QUYET chuyen tien | | 200,000 | 12,877,676,461 | 7196894 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997188247.696493.NGUY TUAN ANH transfer.CT tu 0021000280695 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,878,176,461 | 7197575 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,878,196,461 | 7197012 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho khac phuc thiet hai bao YAGI | | 100,000 | 12,878,296,461 | 7197821 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997183173.697567.DO THI BICH THUY R1 A 3409 Royal City ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011000813030 DO THI BICH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,878,796,461 | 7198307 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 300,000 | 12,879,096,461 | 7198142 |
| 10/09/2024 | Thao Nguyen chuyen tien Ung Ho cac tinh bi bao lu FT24254052230064 | | 500,000 | 12,879,596,461 | 97198829 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DAI TRI 405.N03.167 Tay Son, Quang Trung, Dong Da ung ho bao lu, ma GD 248865458 | | 200,000 | 12,879,796,461 | 97198901 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bao lu FT24254486227855 | | 1,000,000 | 12,880,796,461 | 97198677 |
| 10/09/2024 | LAM NHUT KHIEM chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 500,000 | 12,881,296,461 | 97200241 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,881,796,461 | 97200360 |
| 10/09/2024 | VU TRAN QUANG HUONG chuyen tien | | 100,000 | 12,881,896,461 | 7200889 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,882,396,461 | 7200814 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,882,596,461 | 97201253 |
| 10/09/2024 | HOANG MY ANH Chuyen tien ung ho tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 12,882,696,461 | 97201656 |
| 10/09/2024 | Keiko Vu chia se voi dong bao bi lu lut tai Vietnam | | 1,000,000 | 12,883,696,461 | 97201961 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,883,896,461 | 97202062 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,884,096,461 | 97203134 |
| 10/09/2024 | 66529052477 Ung Ho Nguoi Dan Bao Lu CHUYEN TIEN OQCH10409102 8e2d62c5 a132 41bf a44e 4f3fd029 | | 1,672,000 | 12,885,768,461 | 97203179 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 12,886,068,461 | 97202795 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254302043479 | | 200,000 | 12,886,268,461 | 97203005 |
| 10/09/2024 | QT Danh Hai ,Hoai Duc,ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 12,886,768,461 | 97203575 |
| 10/09/2024 | VU THANH HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254137924294 | | 74,755 | 12,886,843,216 | 97204869 |
| 10/09/2024 | DANG LINH CHI ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 50,000 | 12,886,893,216 | 7204586 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997201845.708489.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000379372 PHAM THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,887,393,216 | 7205154 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,887,403,216 | 7205312 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254670212606 | | 300,000 | 12,887,703,216 | 97204710 |
| 10/09/2024 | LE THI DIEM QUYNH chuyen tien ung ho | | 34,194 | 12,887,737,410 | 7205521 |
| 10/09/2024 | BUI HUONG GIANG chuyen tien | | 100,000 | 12,887,837,410 | 97206108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,888,037,410 | 7207325 |
| 10/09/2024 | le ngoc han 141kham thien uh bao lut FT24254808640135 | | 100,000 | 12,888,137,410 | 97207357 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 300,000 | 12,888,437,410 | 97207555 |
| 10/09/2024 | cuo it long nhieu e xin ung ho cac tinh MB bi lu | | 38,000 | 12,888,475,410 | 7207114 |
| 10/09/2024 | Pham Song Tu ung ho nhan dan vung bi thiet hai FT24254537374296 | | 300,000 | 12,888,775,410 | 97207855 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,889,275,410 | 7208052 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997212451.713992.UNG HO DONG BAO VUOT QUA BAO LU.CT tu 1014961261 BUI DIEP ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,889,475,410 | 7208152 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LE THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,889,525,410 | 7208200 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HA chuyen tien | | 20,000 | 12,889,545,410 | 7209114 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,889,645,410 | 97209166 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LIEN ung ho cac tinh bao lu FT24254201022800 | | 300,000 | 12,889,945,410 | 97208884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,889,965,410 | 97209861 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM PHUONG can ho R2b 2425 ung ho FT24254516290557 | | 500,000 | 12,890,465,410 | 97209741 |
| 10/09/2024 | duong thi ha ung ho dong bao khac phuc bao so 3 | | 100,000 | 12,890,565,410 | 97210744 |
| 10/09/2024 | MB(481545)(BUI THI THANH chuyen tien vu binh yen can 2113 ct2b ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 12,890,865,410 | 20240910481545 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997216789.714695.HOANG THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0011000063304 HOANG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,890,965,410 | 7210637 |
| 10/09/2024 | Cu dan Royal city ung ho dong bao FT24254764027408 | | 1,000,000 | 12,891,965,410 | 97210926 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,892,065,410 | 7145844 |
| 10/09/2024 | LE CONG NHAT chuyen tien | | 200,000 | 12,892,265,410 | 7177561 |
| 10/09/2024 | NGO THI PHUONG DUNG chuyen tien | | 50,000 | 12,892,315,410 | 7179286 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 12,892,415,410 | 7211863 |
| 10/09/2024 | MB(481826)(DANG THI VAN LAM R6A 3003 ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 12,892,915,410 | 20240910481826 |
| 10/09/2024 | NGO THI THANH TRUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248866178 | | 200,000 | 12,893,115,410 | 97211966 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,893,315,410 | 97212004 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi binh an FT24254308806849 | | 300,000 | 12,893,615,410 | 97212373 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG DAM THUYEN kinh gui nhung nan nhan bi thiet hai bao lu | | 2,000,000 | 12,895,615,410 | 7213343 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,895,715,410 | 7213148 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997228216.721400.Hoang Thi Chung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000371798 DO THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,895,815,410 | 7213445 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,895,915,410 | 7213975 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997224262.723610.Mien Bac co len !.CT tu 9974131198 NGUYEN THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,896,015,410 | 7214316 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,896,115,410 | 7214041 |
| 10/09/2024 | NGUYEN PHUONGTHAO ung ho dong bao gap bao lu FT24254137001308 | | 200,000 | 12,896,315,410 | 97214893 |
| 10/09/2024 | Be Phuong SG ung ho nguoi dan bi thiet hai . Mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 12,896,365,410 | 97214691 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUAN PHONG ung ho cac tinh bao lu FT24254900524050 | | 50,000 | 12,896,415,410 | 97214762 |
| 10/09/2024 | NGO VAN DICH Chuyen tien | | 50,000 | 12,896,465,410 | 97216569 |
| 10/09/2024 | DUONG THI TRA MY chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 116,000 | 12,896,581,410 | 7184547 |
| 10/09/2024 | BUI VAN TRUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,896,781,410 | 7216333 |
| 10/09/2024 | QT Thanh Thuy UH | | 200,000 | 12,896,981,410 | 97216806 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HA ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254010643530 | | 500,000 | 12,897,481,410 | 97217380 |
| 10/09/2024 | ho tro dong phia bac | | 1,000,000 | 12,898,481,410 | 7217112 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997232909.727734.Ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 2023345555 NGUYEN THI HONG CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,898,681,410 | 7217577 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,899,181,410 | 97217146 |
| 10/09/2024 | MB(483255)(La rach it dum la rach nhieu) | | 100,000 | 12,899,281,410 | 20240910483255 |
| 10/09/2024 | LY MINH NGHIA Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 12,900,281,410 | 97217918 |
| 10/09/2024 | 5 ban HS lop 8 truong THCS Nguyen Du, Q Go Vap TP HCM ung ho dong bao mien bac bi lu lut | | 127,000 | 12,900,408,410 | 97218204 |
| 10/09/2024 | MB(483515)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 12,900,608,410 | 20240910483515 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997239125.729081.Ung ho cac tinh bao lu- nguyen duy tron.CT tu 0451001426949 NGUYEN THI ANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,900,908,410 | 7218631 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997234946.730689.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000611681 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,901,108,410 | 7219201 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI TUYET Chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 1,000,000 | 12,902,108,410 | 97218796 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN THI THU PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,902,208,410 | 7219333 |
| 10/09/2024 | Vo Minh Thao ung ho dong bao | | 200,000 | 12,902,408,410 | 97219361 |
| 10/09/2024 | LE THI VAN ANH chuyen tien | | 30,000 | 12,902,438,410 | 7219836 |
| 10/09/2024 | MB(483766)(NGUYEN THI DUNG chuyen tien ung ho bao lu) | | 100,000 | 12,902,538,410 | 20240910483766 |
| 10/09/2024 | MB(483858)(Hong Minh ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 500,000 | 12,903,038,410 | 20240910483858 |
| 10/09/2024 | DOAN TAN LOC ung ho khac phuc hau qua Yagi | | 50,000 | 12,903,088,410 | 97219767 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254707009506 | | 100,000 | 12,903,188,410 | 97220306 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,904,188,410 | 97220338 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 12,904,388,410 | 97220695 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Hong Hanh chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 12,904,588,410 | 97220438 |
| 10/09/2024 | MB(484091)(LE THI ANH TUYET can ho R6-2205A) | | 2,000,000 | 12,906,588,410 | 20240910484091 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU PHUONG ung ho khac phuc bao Yagi | | 100,000 | 12,906,688,410 | 7190295 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,906,788,410 | 97221680 |
| 10/09/2024 | HOANG NGOC THU HANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,906,988,410 | 97221419 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997255464.736007.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000387629 CAO HUU DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 12,907,988,410 | 7221775 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,908,038,410 | 7222241 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,908,238,410 | 97223108 |
| 10/09/2024 | Tung Vinh cua it long nhieu mong thien tai lu lut nhanh chong di qua | | 100,000 | 12,908,338,410 | 97223349 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997249623.737559.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018668658 TRAN SY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 12,910,338,410 | 7224100 |
| 10/09/2024 | Ung ho thiet hai bao lu | | 100,000 | 12,910,438,410 | 97224167 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 300,000 | 12,910,738,410 | 97224385 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,911,738,410 | 7225255 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 12,911,938,410 | 97225378 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 3,620,000 | 12,915,558,410 | 7225949 |
| 10/09/2024 | LE VIET HUNG ung ho dong bao | | 50,000 | 12,915,608,410 | 7226321 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI LINH ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 12,915,808,410 | 7226766 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,916,308,410 | 7196630 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997262797.744526.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047920266 NGUYEN DUC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,916,408,410 | 7227316 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997254749.744515.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012726303 NGUYEN VAN HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 12,916,808,410 | 7228429 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997261132.742529.NGUY KHAC LICH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0541000309150 NGUYEN KHAC LICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,917,108,410 | 7228680 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997263960.745908.GD Ong Ba Son Vat, SN 14 Co khi 3B Thuong Dinh, TX, HN ung ho bao lut MB.CT tu 0451000223416 PHAM THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,917,608,410 | 7228790 |
| 10/09/2024 | Le Huy Hoang 1717R1 xin ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 12,918,108,410 | 97229034 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997266757.747201.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016390967 PHAN KHANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,918,208,410 | 7229129 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao Mien Bac | | 200,000 | 12,918,408,410 | 97230067 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 12,919,008,410 | 97230129 |
| 10/09/2024 | NGUYEN LINH CHI R1B0626 ung ho dong bao | | 500,000 | 12,919,508,410 | 97230541 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997276975.749463.TRINH HUU DUC chuyen tien.CT tu 9396513434 TRINH HUU DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,919,558,410 | 7231080 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,919,758,410 | 97230721 |
| 10/09/2024 | Pham Thi Thanh Tam dang uy phuong Van Mieu quan Dong Da Ha Noi ung ho dong bao vung bi bao lu | | 300,000 | 12,920,058,410 | 7230757 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 12,920,078,410 | 7231754 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997269900.751415.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004442745 DAU LAN VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,920,128,410 | 7231893 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997102099.646465.NGUY VAN MINH chuyen tien ung ho cac tinh bao, lu.CT tu 0451000265750 NGUYEN VAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,920,228,410 | 7166504 |
| 10/09/2024 | PHAM MAI ANH ung ho dong bao cac tinh lu lut | | 50,000 | 12,920,278,410 | 7203181 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,921,278,410 | 97232552 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao gap thien tai bao lu | | 100,000 | 12,921,378,410 | 7232221 |
| 10/09/2024 | MB(486894)(NGUYEN THI NHUNG UNG HO LU LUT DONG BAO MIEN BAC) | | 200,000 | 12,921,578,410 | 20240910486894 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997271014.752887.ung ho bao lu thien tai.CT tu 9886834668 NGUYEN DAC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,921,878,410 | 7232784 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,921,928,410 | 97233315 |
| 10/09/2024 | Chau Diep Anh 4 tuoi ung ho dong bao lu FT24254837098162 | | 1,000,000 | 12,922,928,410 | 97233100 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,923,028,410 | 97233165 |
| 10/09/2024 | BUI HUONG GIANG Ung ho cac tinh bi bao lu lan 2 | | 100,000 | 12,923,128,410 | 97235857 |
| 10/09/2024 | 66529017494 0965925765 ung ho dong bao sau bao yagi | | 30,000 | 12,923,158,410 | 97236025 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997272157.754378.TON NU KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu a.CT tu 1025257974 TON NU KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 12,923,558,410 | 7236064 |
| 10/09/2024 | LE TAN LINH ung ho tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,924,058,410 | 97236230 |
| 10/09/2024 | 66529653911 0919401528 PHAM TUAN THANH chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 12,924,068,410 | 97236753 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI XUAN HUONG Chuyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,924,568,410 | 7236997 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 80,000 | 12,924,648,410 | 7237947 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 300,000 | 12,924,948,410 | 7237970 |
| 10/09/2024 | mien Bac than thuong | | 100,000 | 12,925,048,410 | 97238118 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,925,148,410 | 97238478 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254843455041 | | 500,000 | 12,925,648,410 | 97238317 |
| 10/09/2024 | con xin ung ho tien a | | 50,000 | 12,925,698,410 | 7238673 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 12,925,998,410 | 7238750 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997298588.762900.NGUY THI MY LINH chuyen tien.CT tu 9327338777 NGUYEN THI MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,926,098,410 | 7238987 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,926,598,410 | 97239580 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 12,927,598,410 | 97240186 |
| 10/09/2024 | Tran Cong Phan R21705 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,928,098,410 | 7239725 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,928,598,410 | 7239831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,928,698,410 | 97240361 |
| 10/09/2024 | MAI THI NGOAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,929,198,410 | 7240767 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,929,298,410 | 7240863 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,929,398,410 | 97241214 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 12,929,408,410 | 97241230 |
| 10/09/2024 | Khong bao nhieu nhung tam long gui toi HaNoi mong moi nguoi vuot qua kho khan va binh an. FT24254300997466 | | 50,000 | 12,929,458,410 | 97241247 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997291663.767159.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000368338 VU HOAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 12,929,958,410 | 7241435 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997301673.766409.Ung ho cac tinh mien Bac chong bao lu.CT tu 1039401255 DONG THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,930,058,410 | 7242052 |
| 10/09/2024 | LE NGOC THIEN LONG chuyen tien qua MoMo | | 333,333 | 12,930,391,743 | 97242756 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997295126.771481.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0341007153985 NGUYEN KHUONG DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 12,930,441,743 | 7243895 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,930,541,743 | 7244371 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TUNG DUONG ung ho ho tro cuu nan khac phuc thien tai | | 100,000 | 12,930,641,743 | 7243995 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,930,841,743 | 7244039 |
| 10/09/2024 | MB(489822)(LE THI DUNG chuyen tien ung ho) | | 500,000 | 12,931,341,743 | 20240910489822 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997315289.771663.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0041000183366 HOANG BAO TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 12,931,641,743 | 7245089 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254938198070 | | 20,000 | 12,931,661,743 | 97245178 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,932,161,743 | 97245217 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997316664.773384.ung ho khac phuc sau bao.CT tu 0621000416087 TO DIEN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,932,261,743 | 7245472 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau NaTho ung ho bao lu FT24254905073072 | | 500,000 | 12,932,761,743 | 97245636 |
| 10/09/2024 | em dao bui tung duong tan sv hoc vien nong nghiep ung ho dong bao de day lui con bao so3 | | 222,222 | 12,932,983,965 | 7246155 |
| 10/09/2024 | QT DOAN TRANG kim chung HD ung ho bao lut FT24254095668226 | | 300,000 | 12,933,283,965 | 97246198 |
| 10/09/2024 | MY DUYEN CHUYEN KHOAN | | 200,000 | 12,933,483,965 | 97245768 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ung ho thiet hai bao aj | | 100,000 | 12,933,583,965 | 97247291 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HIEN chuyen tien | | 100,000 | 12,933,683,965 | 7247344 |
| 10/09/2024 | LE THI KHANH VAN chuyen tien | | 150,000 | 12,933,833,965 | 7246944 |
| 10/09/2024 | BUI THI MAI chuyen tien | | 500,000 | 12,934,333,965 | 7247560 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,934,433,965 | 97247775 |
| 10/09/2024 | PHAM GIA HAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,934,533,965 | 7219045 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu FT24254050687065 | | 100,000 | 12,934,633,965 | 97248541 |
| 10/09/2024 | QUYNH ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,935,133,965 | 7248566 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH THU ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,935,233,965 | 97248252 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN HIEU chuyen tien | | 100,000 | 12,935,333,965 | 7248298 |
| 10/09/2024 | DANG CHAU ANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 12,935,433,965 | 97248747 |
| 10/09/2024 | Gui Ha Noi mot chut tam long nho cua con a FT24254404124134 | | 50,000 | 12,935,483,965 | 97248756 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997309878.776439.DOAN THI KIM CHI UNG HO CAC TINH THIET HAI DO BAO LU.CT tu 1014283875 DOAN THI KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 12,935,503,965 | 7249314 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,936,003,965 | 7249135 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 12,936,103,965 | 7249609 |
| 10/09/2024 | Cong dong chillfreee ung ho ba con vung lu | | 10,000,000 | 12,946,103,965 | 7249856 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyen tien | | 15,000 | 12,946,118,965 | 97250675 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997324145.782938.1 it tam long nho cua e voi dat nuoc a.CT tu 1224022005 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 63,747 | 12,946,182,712 | 7251439 |
| 10/09/2024 | PHAM THANH THU HIEN chuyen FT24254517942724 | | 200,000 | 12,946,382,712 | 97251561 |
| 10/09/2024 | ong ba Toan Nga 268 Pho Vong UH bao lu | | 500,000 | 12,946,882,712 | 7251689 |
| 10/09/2024 | TRAN GIA HUY chuyen tien | | 21,031 | 12,946,903,743 | 7252309 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997320179.777855.NGUYEN THI LINH chuyen tien .CT tu 0841000061210 NGUYEN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,947,003,743 | 7252628 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,947,203,743 | 97252443 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Bao Han ung ho cac tinh bi bao lu FT24254928129451 | | 100,000 | 12,947,303,743 | 97252525 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 100,000 | 12,947,403,743 | 7253024 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DANG PHUC DONG chuyen tien | | 10,000 | 12,947,413,743 | 7253120 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254690907665 | | 100,000 | 12,947,513,743 | 97253242 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MINH chuyen tien | | 100,000 | 12,947,613,743 | 7219809 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,947,713,743 | 97253341 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,948,213,743 | 7254393 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,948,313,743 | 97254072 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,948,413,743 | 97254527 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,948,613,743 | 7254243 |
| 10/09/2024 | Le Ngoc Han ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,949,613,743 | 7254644 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 12,949,813,743 | 97255215 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,950,813,743 | 97255304 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254858918969 | | 300,000 | 12,951,113,743 | 97255644 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,951,163,743 | 97256226 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN HAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,951,263,743 | 97256402 |
| 10/09/2024 | TIEMLENNHALANDY ung ho dong bao cac tinh bi anh huong do bao Yagi lu lut | | 500,000 | 12,951,763,743 | 7256276 |
| 10/09/2024 | PHAM THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,952,263,743 | 7256679 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho lu lut | | 100,000 | 12,952,363,743 | 97257244 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi anh huong | | 100,000 | 12,952,463,743 | 97257797 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254050694750 | | 2,502,000 | 12,954,965,743 | 97257950 |
| 10/09/2024 | MB(493122)(Chuc mien Bac som on dinh) | | 50,000 | 12,955,015,743 | 20240910493122 |
| 10/09/2024 | Chau Khang - Phu Man. Ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 12,957,015,743 | 97258611 |
| 10/09/2024 | VO THI THUY NGA ung ho quy ung pho thien tai FT24254746907127 | | 200,000 | 12,957,215,743 | 97258682 |
| 10/09/2024 | 66530007157-0832481594-em ung ho 1 it cho dong bao | | 50,000 | 12,957,265,743 | 97259011 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997343290.794865.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0691000401504 TRAN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,957,465,743 | 7259310 |
| 10/09/2024 | LE THI HAI HA ung ho dong bao bao lut FT24254890654264 | | 1,000,000 | 12,958,465,743 | 97259094 |
| 10/09/2024 | Gia Dinh be NN Minh Duong ung ho ba con chong thien tai | | 200,000 | 12,958,665,743 | 7259430 |
| 10/09/2024 | HO THI THU HIEN chuyen tien bao lut | | 1,000,000 | 12,959,665,743 | 7260119 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997355371.797567.mot chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000509638 NGUYEN NU QUYNH MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 12,959,865,743 | 7260303 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997347656.797844.NGO MINH PHUONG chuyen tien.CT tu 1033457276 NGO MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,959,965,743 | 7260512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 12,960,065,743 | 7260763 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 27,000 | 12,960,092,743 | 7260775 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH BINH Chuyen tien | | 200,000 | 12,960,292,743 | 97261314 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 12,961,292,743 | 97261443 |
| 10/09/2024 | UNG HO VUNG LU | | 200,000 | 12,961,492,743 | 97261613 |
| 10/09/2024 | San se 1 chut den noi lu lut FT24254376168686 | | 200,000 | 12,961,692,743 | 97262339 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC HUYEN TRANG chuyen tien | | 500,000 | 12,962,192,743 | 7262688 |
| 10/09/2024 | DO THU TRANG r1a0408 royalcity ung ho bao lu | | 500,000 | 12,962,692,743 | 97262826 |
| 10/09/2024 | DO THI DUONG CHUYEN KHOAN TOI MUON UNG HO DONG BAO LU LUT THAN THUONG-100924-20:23:30 861081 | | 500,000 | 12,963,192,743 | 97262869 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM THI YEN NHI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254006502438 | | 200,000 | 12,963,392,743 | 97263146 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NAM KHANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 51,200 | 12,963,443,943 | 97263334 |
| 10/09/2024 | My Duyen ung ho ba con vung lu lut FT24254102242569 | | 200,000 | 12,963,643,943 | 97263595 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997358213.801349.Chau cung muon gop phan nho ho tro ba con aj.CT tu 1030488424 NGUYEN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 12,963,743,943 | 7263884 |
| 10/09/2024 | Ung holhacphucbaolu FT24254214309284 | | 1,000,000 | 12,964,743,943 | 97263894 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254226047063 | | 500,000 | 12,965,243,943 | 97264968 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 12,965,743,943 | 97265062 |
| 10/09/2024 | Le Thi Thu Ha chuyen tien ung ho bao so 3 | | 500,000 | 12,966,243,943 | 7265126 |
| 10/09/2024 | Liuloarts Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 5,224,000 | 12,971,467,943 | 97265362 |
| 10/09/2024 | con mong dong bao kien cuong vuot qua a | | 50,000 | 12,971,517,943 | 7265552 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254541178750 | | 150,000 | 12,971,667,943 | 97265594 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997355053.806518.giup do ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9734156789 NGUYEN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 12,976,667,943 | 7265975 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN MANH NGUYEN THI NHUNG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 12,978,667,943 | 7266171 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,978,717,943 | 7266636 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 12,979,217,943 | 7266717 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 12,979,717,943 | 97266740 |
| 10/09/2024 | Mong dong bao som vuot qua giong bao | | 56,000 | 12,979,773,943 | 97267780 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAI CUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 1,000,000 | 12,980,773,943 | 97267839 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 94,000 | 12,980,867,943 | 7267864 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MINH HUE, 231 QUAN NHAN , NHAN CHINH, THANH XUAN, HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU. FT24254136179034 | | 1,300,000 | 12,982,167,943 | 97268028 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 12,982,217,943 | 7268529 |
| 10/09/2024 | MB(495760)(NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien) | | 100,000 | 12,982,317,943 | 20240910495760 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Dau Dau ung ho cac tinh bi bao lu FT24254302702600 | | 1,000,000 | 12,983,317,943 | 97268786 |
| 10/09/2024 | Chuoai Cua hang COM THO ANH NGUYEN - Ung ho cac tinh bao lu | | 34,500,000 | 13,017,817,943 | 97269028 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997368576.810615.PHAM THI HUE so 132 pho phuong liet thanh xuan ha noi.CT tu 0611001929381 PHAM THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,018,817,943 | 7269094 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI LU LUT FT24254998947724 | | 200,000 | 13,019,017,943 | 97269239 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,019,117,943 | 7269264 |
| 10/09/2024 | PHAM KHANH HUYEN UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LU FT24254690910941 | | 100,000 | 13,019,217,943 | 97269550 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI VAN ANH CT ubnd phuong Van mieu Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,019,717,943 | 7269782 |
| 10/09/2024 | VU VAN TRANG Chuyen tien | | 300,000 | 13,020,017,943 | 7270554 |
| 10/09/2024 | Ba Doan Thi Hoat ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,020,517,943 | 97270297 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THUY HA chuyen tien | | 50,000 | 13,020,567,943 | 7270670 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG co chut tam long ung ho lu lut | | 50,000 | 13,020,617,943 | 7271417 |
| 10/09/2024 | VU THI HONG HANH truong TH Newton Goldmark | | 1,000,000 | 13,021,617,943 | 97271427 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 13,021,917,943 | 97271078 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,022,117,943 | 97271486 |
| 10/09/2024 | TO THI BICH TUYEN 202 T8 ung ho cac tinh bao lu FT24254873433860 | | 100,000 | 13,022,217,943 | 97271514 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 150,000 | 13,022,367,943 | 7271296 |
| 10/09/2024 | DINH HUU KHUONG chuyen tien khac phuc bao yagi | | 100,000 | 13,022,467,943 | 97272427 |
| 10/09/2024 | P606 CC 22 Thuong Dinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254363617808 | | 200,000 | 13,022,667,943 | 97272460 |
| 10/09/2024 | IBFT TA THI NGOC HUYEN chuyen tien | | 500,000 | 13,023,167,943 | 97272489 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997364539.809661.BUI QUOC THINH so 9 ngach 37 ngo 167 Tay son ung ho.CT tu 1040289133 BUI QUOC THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,023,367,943 | 7272580 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,023,567,943 | 97273042 |
| 10/09/2024 | Con co chut tam long gui den ba con cac tinh bi bao lu FT24254301589529 | | 100,000 | 13,023,667,943 | 97272781 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997378368.814546.LE THI NHU ANH ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0391000316418 LE THI NHU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 7,000 | 13,023,674,943 | 7272856 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 13,023,774,943 | 7273681 |
| 10/09/2024 | MB(496984)(PHAM QUYNH TRANG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 13,024,074,943 | 20240910496984 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,024,174,943 | 7273933 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500425365 | | 300,000 | 13,024,474,943 | 97273959 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070355220 | | 500,000 | 13,024,974,943 | 97275504 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 500,000 | 13,025,474,943 | 97275650 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997388720.822514.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004212844 BUI THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,025,974,943 | 7276203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254028952662 | | 500,000 | 13,026,474,943 | 97276309 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Dinh Nguyen Le Bam ung ho khac phuc thien tai FT24254291106380 | | 2,000,000 | 13,028,474,943 | 97277058 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070357589 | | 200,000 | 13,028,674,943 | 97277414 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI DONG chuyen tien ung ho | | 100,000 | 13,028,774,943 | 7277764 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 30,000 | 13,028,804,943 | 97278108 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,029,004,943 | 7277960 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 13,029,104,943 | 7278192 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997392402.826784.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000435716 NGUYEN THI CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 13,029,134,943 | 7278415 |
| 10/09/2024 | Q-T Ung ho dong bao lu lut Mien Bac FT24254136187368 | | 200,000 | 13,029,334,943 | 97278251 |
| 10/09/2024 | THINH THI THU THUY ck ung ho cuu tro bao lu mien Bac | | 500,000 | 13,029,834,943 | 7278949 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997398593.828330.Ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi.CT tu 0081001257438 VU THI THACH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,030,034,943 | 7279598 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997394052.828720.DANG HUONG LY UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0491000015618 DANG HUONG LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,031,034,943 | 7279742 |
| 10/09/2024 | DOAN THI HOA Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254425601156 | | 400,000 | 13,031,434,943 | 97280217 |
| 10/09/2024 | TRAN THI BICH HOP can ho 1508 RIA Royal city ung ho cac tinh bi bao lu FT24254772551803 | | 1,000,000 | 13,032,434,943 | 97280293 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,032,534,943 | 7280327 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN HIEP chuyen tien | | 500,000 | 13,033,034,943 | 7280834 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997400365.830730.PHAM THI HONG NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000360326 PHAM THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,033,334,943 | 7281016 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH NHAN Chuyen tien | | 50,000 | 13,033,384,943 | 97281069 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997400977.831538.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004421839 NGUYEN THI NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,033,584,943 | 7281100 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997405935.830890.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038155776 NGUYEN TRUNG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,033,634,943 | 7282297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac bi bao lu. | | 48,000 | 13,033,682,943 | 97281971 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut FT24254226061626 | | 200,000 | 13,033,882,943 | 97282396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254115722010 | | 200,000 | 13,034,082,943 | 97282777 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997407841.833117.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0631000516850 TO THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,034,182,943 | 7282476 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254209787453 | | 100,000 | 13,034,282,943 | 97283233 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997407891.833172.Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0011001150335 PHAM TUAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,034,482,943 | 7283318 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,034,682,943 | 97283659 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 13,034,882,943 | 97283444 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997336163.785695.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021234991 NGUYEN THI HIEU HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,034,982,943 | 7253346 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997337876.787926.ung ho cac tinh thien tai lu lut.CT tu 9886834668 NGUYEN DAC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,035,182,943 | 7254251 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,035,382,943 | 7284193 |
| 10/09/2024 | NGUYEN SINH PHUC ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 13,035,882,943 | 7284631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,036,182,943 | 97285183 |
| 10/09/2024 | My Ngoc chuyen tien | | 200,000 | 13,036,382,943 | 7285692 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:28:18 867930 | | 150,000 | 13,036,532,943 | 97285909 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997416006.838372.ung ho lu lut .CT tu 0821000038721 NGUYEN VAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 90,000 | 13,036,622,943 | 7285995 |
| 10/09/2024 | Duong Loan ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 13,036,822,943 | 97286405 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,009,589 | 13,037,832,532 | 97286441 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997414272.840446.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004288617 DO THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,038,832,532 | 7286606 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997417815.840730.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000041538 VU THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,039,832,532 | 7286730 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,040,032,532 | 7287932 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254829566694 | | 500,000 | 13,040,532,532 | 97287615 |
| 10/09/2024 | QT nguyen thi hanh co so hoai duc ung ho | | 200,000 | 13,040,732,532 | 7288164 |
| 10/09/2024 | Nguyen Linh Nhi chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,040,832,532 | 97288256 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac chong lu | | 200,000 | 13,041,032,532 | 7288277 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,041,232,532 | 7288380 |
| 10/09/2024 | NGUYEN SINH PHUC nha 54 ngo 508 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,041,732,532 | 7258555 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997343500.795121.mot chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000509638 NGUYEN NU QUYNH MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,041,932,532 | 7259100 |
| 10/09/2024 | G0642425416236 LINH CHI NGUYEN | | 500,000 | 13,042,432,532 | 97289151 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 13,042,532,532 | 7289203 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254517974579 | | 200,000 | 13,042,732,532 | 97289529 |
| 10/09/2024 | cu a it long nhieu ung ho moi ng bao lu a | | 10,000 | 13,042,742,532 | 7289609 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 13,042,842,532 | 7289701 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254840560201 | | 50,000 | 13,042,892,532 | 97289803 |
| 10/09/2024 | TRAN THI SUONG chuyen tien ung ho bao lu mien bac FT24254461780502 | | 300,000 | 13,043,192,532 | 97290337 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN DUY ung ho quy bao so 3 FT24254501103040 | | 200,000 | 13,043,392,532 | 97290376 |
| 10/09/2024 | HOANG VAN CHINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,043,892,532 | 7290156 |
| 10/09/2024 | MB(501087)(ung ho lu lut) | | 100,000 | 13,043,992,532 | 20240910501087 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi ngap lut | | 300,000 | 13,044,292,532 | 7290572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,044,792,532 | 97290911 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Thu Huong Ung Ho ba con bao lu mien bac | | 50,000 | 13,044,842,532 | 97290679 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997429360.846304.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000614611 HA PHUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,044,892,532 | 7290735 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 2,000,000 | 13,046,892,532 | 97291124 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut, ma GD 248870332 | | 10,000,000 | 13,056,892,532 | 97291399 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Truong Huyen Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,057,092,532 | 97291274 |
| 10/09/2024 | MB(501420)(Ung ho chia se kho khan voi ba con khác phục hậu quả bão yagi mong tất cả mọi người đều được bình) | | 200,000 | 13,057,292,532 | 20240910501420 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 13,057,342,532 | 7292409 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,057,362,532 | 7293078 |
| 10/09/2024 | mong mn bình an FT24254010708053 | | 100,000 | 13,057,462,532 | 97293132 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24254555850952 | | 68,000 | 13,057,530,532 | 97293300 |
| 10/09/2024 | chung em ung ho cac tinh bi bao lu a (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 13,057,630,532 | 97293323 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997434695.852523.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030361600 HUYNH TO NGUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 13,057,640,532 | 7294367 |
| 10/09/2024 | MB(502048)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,057,840,532 | 20240910502048 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254010518372 | | 300,000 | 13,058,140,532 | 97294483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,058,340,532 | 97295011 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254928165256 | | 100,000 | 13,058,440,532 | 97295297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,058,640,532 | 97295557 |
| 10/09/2024 | TRAN THI OANH- TRUONG DUC HAI FT24254010700230 | | 200,000 | 13,058,840,532 | 97295997 |
| 10/09/2024 | Hoang Ve Minh transfers FT24254873454849 | | 300,000 | 13,059,140,532 | 97296041 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 13,059,740,532 | 97295661 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,059,790,532 | 7296565 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,059,840,532 | 97296822 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:30:31 871042 | | 500,000 | 13,060,340,532 | 97296673 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,060,640,532 | 97296764 |
| 10/09/2024 | Khác phục bão số 3 | | 100,000 | 13,060,740,532 | 97297322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254260490202 | | 100,000 | 13,060,840,532 | 97297021 |
| 10/09/2024 | Gop phan ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,061,840,532 | 97297942 |
| 10/09/2024 | Hoang Nga R1A 1202 ung ho cac tinh bao lut FT24254151293485 | | 1,000,000 | 13,062,840,532 | 97298530 |
| 10/09/2024 | HOANG THI PHUONG ung ho ba con mien Bac | | 500,000 | 13,063,340,532 | 7299309 |
| 10/09/2024 | MB(503189)(DO THI THANH HOA chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,063,840,532 | 20240910503189 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254028972264 | | 100,000 | 13,063,940,532 | 97299235 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997362426.806912.PHAM THI HUE so 132 pho phuong liet thanh xuan ha noi.CT tu 0611001929381 PHAM THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,064,940,532 | 7266898 |
| 10/09/2024 | NGUYEN SINH PHUC nha 54 ngo 508 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,065,440,532 | 7268478 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DUONG CAM LY ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,065,640,532 | 7269461 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254425618770 | | 100,000 | 13,065,740,532 | 97300260 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI BAO LU YAGI-100924-20:31:15 872099 | | 1,000,000 | 13,066,740,532 | 97300323 |
| 10/09/2024 | MB(503458)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,067,240,532 | 20240910503458 |
| 10/09/2024 | TRAN HONG LOAN ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 13,067,440,532 | 7300604 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC NHI quyen gop ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 13,067,940,532 | 7300419 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu yagi | | 200,000 | 13,068,140,532 | 7301019 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,068,440,532 | 7300946 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254202240084 | | 1,500,000 | 13,069,940,532 | 97301273 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 13,070,040,532 | 7301515 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:31:37 872584 | | 1,000,000 | 13,071,040,532 | 97301669 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,071,140,532 | 7301718 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 13,071,240,532 | 7302996 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,071,440,532 | 97302877 |
| 10/09/2024 | Chau Quyen ung ho cuu tro lu lut mien Bac | | 100,000 | 13,071,540,532 | 97303254 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,071,640,532 | 7303464 |
| 10/09/2024 | R2A 0404 FT24254924160592 | | 500,000 | 13,072,140,532 | 97304345 |
| 10/09/2024 | NGO ANH PHUONG cong dan ung ho khac phuc kho khan lu lut | | 500,000 | 13,072,640,532 | 7304393 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 100,000 | 13,072,740,532 | 7304535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 13,172,740,532 | 97304629 |
| 10/09/2024 | Gia dinh chau Hang Vy ung ho cac vung bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 13,172,940,532 | 7305034 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao do bao so 3 | | 100,000 | 13,173,040,532 | 97305371 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997469202.869613.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591001775650 LE XUAN DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,173,140,532 | 7305255 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997470400.871180.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000390446 LE THANH THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,174,140,532 | 7305644 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997470144.870843.HOANG DIEP ANH chuyen tien ung ho lu.CT tu 1017237749 HOANG DIEP ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,174,340,532 | 7305783 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997462399.872441.Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0941000009445 CAO THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,174,540,532 | 7306513 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 13,174,640,532 | 7307174 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | DAO THI BICH NGOC chuyen tien Ung ho cac vung bi bao lu lut | | 50,000 | 13,174,690,532 | 7307339 |
| 10/09/2024 | DINH THI SEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254250852063 | | 300,000 | 13,174,990,532 | 97306886 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh ngap lut kho khan mien Bac | | 100,000 | 13,175,090,532 | 7307412 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 13,175,120,532 | 97306913 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NINH chuyen tien | | 100,000 | 13,175,220,532 | 7307895 |
| 10/09/2024 | TRINH THI THU HUE chia se voi dong bao mien bac | | 500,000 | 13,175,720,532 | 7307974 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254450190462 | | 500,000 | 13,176,220,532 | 97308421 |
| 10/09/2024 | VU DO MINH HANG UNG HO BA CON GAP LU-100924-20:33:00 874594 | | 300,000 | 13,176,520,532 | 97308686 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,176,620,532 | 7308971 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 13,176,720,532 | 97308877 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254180568790 | | 300,000 | 13,177,020,532 | 97309234 |
| 10/09/2024 | Van anh gui toi mat tran To quoc Viet Nam | | 100,000 | 13,177,120,532 | 97309111 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997476612.877273.NGUYEN TRUC QUYNH chuyen tien.CT tu 9396911547 NGUYEN TRUC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,177,220,532 | 7309126 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao FT24254234306626 | | 1,000,000 | 13,178,220,532 | 97309166 |
| 10/09/2024 | Ngoc Anh UH cac tinh mien Bac bi lu lut | | 200,000 | 13,178,420,532 | 7279569 |
| 10/09/2024 | MB(505712)(TRAN THI THU HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,178,620,532 | 20240910505712 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HOA chuyen tien ung ho bao lut MBac | | 1,000,000 | 13,179,620,532 | 7309817 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,180,620,532 | 97309848 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,180,920,532 | 97310072 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH BINH ung ho tien khac phuc bao lu FT24254780871873 | | 2,500,000 | 13,183,420,532 | 97310569 |
| 10/09/2024 | Do Hong Nhung ung ho dong bao anh huong bao FT24254516365815 | | 100,000 | 13,183,520,532 | 97310474 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,183,820,532 | 97310659 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,183,870,532 | 7311089 |
| 10/09/2024 | ung ho ba con mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 13,183,920,532 | 97311262 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,184,920,532 | 97311942 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997487038.880117.gia dinh thanh thuy ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 9939050397 PHAM THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,185,920,532 | 7311993 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,186,020,532 | 97312017 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,186,320,532 | 7311542 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Moi Nguoi som vuot qua kho khan nha | | 100,000 | 13,186,420,532 | 97312173 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,186,620,532 | 97312259 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI LINH ung ho cac tinh bi thiet hai nang ne do bao yagi gay ra | | 100,000 | 13,186,720,532 | 97312281 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Mien Bac co len. Viet Nam co len FT24254776950190 | | 500,000 | 13,187,220,532 | 97312615 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,187,520,532 | 97312656 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997488972.882689.NGUY THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0021000338557 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,188,020,532 | 7313148 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TAN PHAT chuyen tien | | 50,000 | 13,188,070,532 | 97313170 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THANH THANH chuyen tien | | 5,000 | 13,188,075,532 | 7312787 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997489857.883814.NGO THI KIEU chuyen tien.CT tu 1040313242 NGO THI KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 13,188,475,532 | 7313674 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HONG PHUC chuyen tien ung ho nguoi dan mien bac qua con bao Yagi | | 2,500,000 | 13,190,975,532 | 7313940 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997481228.882575.Gia dinh Tran Tho thai binh ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1045102969 HOANG THI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,191,175,532 | 7314205 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997490715.884890.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1899112514 TRAN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,191,675,532 | 7314289 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997407011.832127.TRAN THI VU CONG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0071006868686 TRAN THI VU CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 13,193,675,532 | 7282313 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,193,775,532 | 7282754 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254707705997 | | 400,000 | 13,194,175,532 | 97314387 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,195,175,532 | 7314508 |
| 10/09/2024 | Ung ho mien bac bao lu FT24254461120026 | | 1,000,000 | 13,196,175,532 | 97314884 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,196,275,532 | 97314996 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254230860168 | | 500,000 | 13,196,775,532 | 97315511 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,197,775,532 | 97315515 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,197,825,532 | 7316901 |
| 10/09/2024 | qt hemas hoai duc ung ho dong bao lut FT24254362570534 | | 500,000 | 13,198,325,532 | 97317258 |
| 10/09/2024 | NGUYEN XUAN HAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,198,525,532 | 97317292 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254334949008 | | 300,000 | 13,198,825,532 | 97317425 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997494094.889336.Ung ho Mb khắc phục bao YaKi.CT tu 1014410167 TRAN QUOC NGOC THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,199,325,532 | 7317521 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 13,200,325,532 | 7317843 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254289461700 | | 300,000 | 13,200,625,532 | 97318699 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HONG QUYEN ung ho bao lu | | 200,000 | 13,200,825,532 | 7318997 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 13,201,325,532 | 97318804 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254297701299 | | 500,000 | 13,201,825,532 | 97319085 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 13,201,925,532 | 97319114 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997506607.892879.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0071001064104 NGUYEN THANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,202,425,532 | 7319146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,202,925,532 | 7287961 |
| 10/09/2024 | TRIEU THI THU TRA chuyen FT24254862129666 | | 200,000 | 13,203,125,532 | 97319212 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN QUYNH TRANG Chuyen tien | | 100,000 | 13,203,225,532 | 97319568 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997506902.893315.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039768633 NGUYEN THI TRANG KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,203,325,532 | 7319497 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254105041814 | | 222,000 | 13,203,547,532 | 97319536 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 13,203,747,532 | 7320396 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,203,847,532 | 97320405 |
| 10/09/2024 | Nguyen Thi Phuong Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,203,947,532 | 7320462 |
| 10/09/2024 | Perlamuse Cung Chung Tay Ung Ho Ba Con. FT24254680534075 | | 1,000,000 | 13,204,947,532 | 97320491 |
| 10/09/2024 | LE THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut thien tai | | 100,000 | 13,205,047,532 | 7320793 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC THANH R2A0904 Royal City ung ho | | 500,000 | 13,205,547,532 | 97321322 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,205,697,532 | 7321610 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254316365514 | | 500,000 | 13,206,197,532 | 97321657 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHIEN Chuyen tien | | 50,000 | 13,206,247,532 | 97321736 |
| 10/09/2024 | 66530566820 0393949838 Em xin ung ho cho cac tinh bi thien tai bao lu | | 50,000 | 13,206,297,532 | 97321788 |
| 10/09/2024 | BUI DIEU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,206,347,532 | 7322024 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VAN XUYEN TRAN MAI HUONG 3205BR1A ROYAL CITY 72A NGUYEN TRAI UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 13,207,347,532 | 97322472 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 175,000 | 13,207,522,532 | 7322392 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,208,522,532 | 7323083 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,209,022,532 | 97323111 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997511349.899267.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004013690 BUI THI HOP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,209,522,532 | 7323291 |
| 10/09/2024 | MB(509055)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,209,722,532 | 20240910509055 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,209,922,532 | 7323795 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997512135.900359.PHAM HOANG SANG ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0181003520631 PHAM HOANG SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,210,122,532 | 7323930 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI OANH chuyen tien | | 50,000 | 13,210,172,532 | 7324562 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254271965030 | | 150,000 | 13,210,322,532 | 97324613 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997513733.902507.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023783887 TRAN THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,210,522,532 | 7324942 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THAO LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,210,572,532 | 7325294 |
| 10/09/2024 | NGUYEN BAO ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,210,622,532 | 7325608 |
| 10/09/2024 | NT Duc Long 68 Hoai Duc ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,211,122,532 | 7325680 |
| 10/09/2024 | MB(509554)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 13,211,422,532 | 20240910509554 |
| 10/09/2024 | LE THI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lut | | 500,000 | 13,211,922,532 | 7325731 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI MINH 1713 ung ho cac tinh bi bao lu FT24254334956438 | | 200,000 | 13,212,122,532 | 97326056 |
| 10/09/2024 | UH dong bao bao lu | | 800,000 | 13,212,922,532 | 97326475 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997525934.905638.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000462047 NGUYEN DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,213,122,532 | 7326852 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997526119.905876.ung ho tinh bi lu.CT tu 1012611486 QUACH KHANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,213,172,532 | 7327074 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,213,182,532 | 7327250 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 13,213,282,532 | 97327397 |
| 10/09/2024 | PHAM THI PHUONG CHUC ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24254501135630 | | 1,000,000 | 13,214,282,532 | 97327631 |
| 10/09/2024 | DO THI YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,214,382,532 | 7327752 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,214,582,532 | 97327938 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | thuy giúp vung lu a | | 100,000 | 13,214,682,532 | 7328207 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao tai cac tinh bi lu | | 100,000 | 13,214,782,532 | 97328264 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254446982210 | | 1,000,000 | 13,215,782,532 | 97328122 |
| 10/09/2024 | LE THI PHUONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254764017075 | | 300,000 | 13,216,082,532 | 97328572 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,216,582,532 | 97328772 |
| 10/09/2024 | DINH NGOC THUY DUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 13,216,632,532 | 7329277 |
| 10/09/2024 | Can ho R12127 ung ho cac tinh bao lu FT24254754593085 | | 500,000 | 13,217,132,532 | 97329443 |
| 10/09/2024 | LE TU HOANG 0330 R1B Royal City ung ho bao lut FT24254362581721 | | 500,000 | 13,217,632,532 | 97329483 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,217,782,532 | 97331760 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 13,217,982,532 | 97331785 |
| 10/09/2024 | 66530553373 0346303786 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 13,218,062,532 | 97331808 |
| 10/09/2024 | Nguyen Ngoc Song Thu ung ho cac tinh bi anh huong bao lut | | 300,000 | 13,218,362,532 | 97331933 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997538326.913571.LE THI THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0441000747145 LE THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,218,862,532 | 7332002 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,218,912,532 | 7332305 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254019858470 | | 100,000 | 13,219,012,532 | 97332208 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997539684.915114.TRAN THI MY DUNG chuyen tien Yagi 2024. mong moi nguoi binh an.CT tu 0621003778619 TRAN THI MY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,219,312,532 | 7333074 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,219,512,532 | 7333110 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,220,012,532 | 97333361 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254291145484 | | 500,000 | 13,220,512,532 | 97333509 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997540008.915490.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0171003488661 NGUYEN DO DUC THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,220,712,532 | 7332990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997540774.916353.HOAN LE SON TUNG chung tay cuu giúp dong bao mien bac .CT tu 1023404746 HOANG LE SON TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,220,912,532 | 7333575 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut | | 1,500,000 | 13,222,412,532 | 97333030 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG VIET chuyen tien | | 180,531 | 13,222,593,063 | 7333795 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254785220899 | | 200,000 | 13,222,793,063 | 97333812 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997541101.916727.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049091308 DO PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,222,993,063 | 7333831 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 800,000 | 13,223,793,063 | 97334433 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,223,843,063 | 97334638 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254997237572 | | 100,000 | 13,223,943,063 | 97334983 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 13,224,143,063 | 7335453 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 13,224,643,063 | 7335284 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997545361.918365.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024149510 DIEP TRUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,224,843,063 | 7335670 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,225,043,063 | 7335367 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,200,000 | 13,226,243,063 | 7336289 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997544745.920906.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012884398 NGUYEN CAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,227,243,063 | 7336193 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VIET THANG chuyen FT24254305005197 | | 50,000 | 13,227,293,063 | 97336235 |
| 10/09/2024 | HA THI KIM THANH chuyen tien | | 100,000 | 13,227,393,063 | 7337506 |
| 10/09/2024 | PHAM HUYEN TRANG ung ho vung bi lu | | 50,000 | 13,227,443,063 | 7337749 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,229,443,063 | 97337893 |
| 10/09/2024 | BE TU LINH UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-20:39:27 883761 | | 500,000 | 13,229,943,063 | 97338181 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con anh huong lu | | 200,000 | 13,230,143,063 | 7338288 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lut | | 500,000 | 13,230,643,063 | 7338574 |
| 10/09/2024 | VUONG VAN HIEN chuyen tien | | 200,000 | 13,230,843,063 | 7338383 |
| 10/09/2024 | CHIA SE CUNG NGUOI DAN VUNG BAO LU | | 200,000 | 13,231,043,063 | 97338704 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997557982.924504.BUI XUAN THUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013798094 BUI XUAN THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000,000 | 13,251,043,063 | 7338475 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,252,043,063 | 97339263 |
| 10/09/2024 | DAO THI NHAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500134852 | | 500,000 | 13,252,543,063 | 97339010 |
| 10/09/2024 | Kim Anh Tran Ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 13,253,043,063 | 97339423 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997560091.926911.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004223270 LE THI KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,253,243,063 | 7339731 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 13,253,943,063 | 97339870 |
| 10/09/2024 | NGUYEN CONG VAN HA chuyen FT24254129391995 | | 50,000 | 13,253,993,063 | 97340984 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,254,043,063 | 7341010 |
| 10/09/2024 | NHU THI NGOC KHANH chuyen tien | | 10,000 | 13,254,053,063 | 7341156 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,254,253,063 | 97341725 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,254,273,063 | 7341380 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,254,773,063 | 7342275 |
| 10/09/2024 | Nguyen Van Khoat chuyen tien ung ho nguoi dan bi bao lu | | 1,000,000 | 13,255,773,063 | 97342516 |
| 10/09/2024 | MB(513611)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 200,000 | 13,255,973,063 | 20240910513611 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 85,000 | 13,256,058,063 | 97342954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,256,068,063 | 7343314 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997488093.881509.NGUYEN THI YEN chuyen tien.CT tu 1041560573 NGUYEN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,256,118,063 | 7312790 |
| 10/09/2024 | MB(513808)(ung ho dong bao mien bac lu lut) | | 1,000,000 | 13,257,118,063 | 20240910513808 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997564487.931860.LAM VAN TU chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000432325 LAM VAN TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,257,418,063 | 7343946 |
| 10/09/2024 | HUA LE THU HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,257,918,063 | 97344075 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH HIEN chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 13,258,418,063 | 7344312 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,258,718,063 | 7344415 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997562356.929502.TA DINH TUAN VU chuyen tien.CT tu 1031309156 TA DINH TUAN VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 13,258,738,063 | 7344869 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997554860.931417.NGUYEN THI YEN chuyen tien.CT tu 1041560573 NGUYEN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,258,788,063 | 7344661 |
| 10/09/2024 | Phanh xinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24254096223822 | | 50,000 | 13,258,838,063 | 97345002 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NHU MAI HUONG chuyen khoan-100924-20:41:03 885848 | | 100,000 | 13,258,938,063 | 97345509 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,259,138,063 | 7345949 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 13,259,388,063 | 97346469 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254725032681 | | 200,000 | 13,259,588,063 | 97346852 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 5,000,000 | 13,264,588,063 | 7346875 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997569916.938356.MACH THI HY NHI chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1012589393 MACH THI HY NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,264,688,063 | 7346554 |
| 10/09/2024 | NGUYEN KHANH VY Chuyen tien | | 200,000 | 13,264,888,063 | 97346639 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Bun Ngan An ung ho cac tinh bi bao lu FT24254785231805 | | 300,000 | 13,265,188,063 | 97346750 |
| 10/09/2024 | ung ho | | 200,000 | 13,265,388,063 | 97347590 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,265,488,063 | 97347835 |
| 10/09/2024 | Ung Ho cac tinh mien Bac | | 300,000 | 13,265,788,063 | 7347857 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254292159417 | | 63,000 | 13,265,851,063 | 97347964 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,266,051,063 | 97348340 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997494145.889410.DUON THANH CHUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000753286 DUONG THANH CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 13,271,051,063 | 7317146 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,271,251,063 | 97348710 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034470849 | | 400,000 | 13,271,651,063 | 97348771 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,271,851,063 | 97349607 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997573297.942812.VU THI HONG GIANG ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0021000412430 VU THI HONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,272,351,063 | 7349647 |
| 10/09/2024 | VO THI MINH TRANG chuyen tien | | 100,000 | 13,272,451,063 | 7350086 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254366056289 | | 100,000 | 13,272,551,063 | 97349789 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HA LINH chuyen tien | | 5,000 | 13,272,556,063 | 7350263 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997584438.942945.LE THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho nguoi dan khac phuc thiet hai bao Yagi.CT tu 1021961532 LE THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,273,056,063 | 7350713 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997584807.943386.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001692438 PHAM THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,273,556,063 | 7350455 |
| 10/09/2024 | Ung ho nguoi dan bao lu | | 1,000,000 | 13,274,556,063 | 97350794 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997585872.944573.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1017114126 HUYNH THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,274,756,063 | 7350581 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 40,000 | 13,274,796,063 | 7350915 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,274,896,063 | 97351261 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 13,275,296,063 | 97351678 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien | | 10,000 | 13,275,306,063 | 7351871 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,275,506,063 | 97352352 |
| 10/09/2024 | DAO THI THU THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254890726101 | | 200,000 | 13,275,706,063 | 97351960 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM TIEN HAI chuyen tien ung ho dong bao thien tai bao lu | | 100,000 | 13,275,806,063 | 7351999 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997587854.946825.ung ho bao lut.CT tu 0021001396453 NGUYEN NGOC THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,276,106,063 | 7352783 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,276,306,063 | 7352838 |
| 10/09/2024 | kim hang ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,278,306,063 | 7352112 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,278,406,063 | 7352954 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,278,456,063 | 7323801 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, chuc moi nguoi som vuot qua | | 100,000 | 13,278,556,063 | 97353498 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,278,656,063 | 97353940 |
| 10/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu cung moi nguoi | | 200,000 | 13,278,856,063 | 97353591 |
| 10/09/2024 | GIA DINH R2B0821 GOP BAO LU | | 500,000 | 13,279,356,063 | 7354288 |
| 10/09/2024 | chij Thu p208 G1, to 12, Quang trung, Dong da ung ho bao lu | | 500,000 | 13,279,856,063 | 97354718 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254398338764 | | 100,000 | 13,279,956,063 | 97354528 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HAO UBND phuong Nguyen Trai Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 13,280,456,063 | 97354965 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,500,000 | 13,281,956,063 | 97355170 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997592370.952103.DUON NGUYEN THAO NGAN chuyen tien.CT tu 1016724066 DUONG NGUYEN THAO NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 13,281,976,063 | 7355532 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHAU LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,282,076,063 | 97356253 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 13,282,276,063 | 7356450 |
| 10/09/2024 | LE THI LIEN 2405 - CT2B Gelexia - Hoang Mai ung ho bao lut Yagi FT24254230896708 | | 500,000 | 13,282,776,063 | 97356604 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997593918.954014.NGUY VAN VU chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0101001205083 NGUYEN VAN VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,282,876,063 | 7356683 |
| 10/09/2024 | MB(517003)(ung ho bao lut) | | 300,000 | 13,283,176,063 | 20240910517003 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254531270937 | | 100,000 | 13,283,276,063 | 97357160 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG AN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,283,376,063 | 97357736 |
| 10/09/2024 | HOANG HA GIANG chuyen tien | | 200,000 | 13,283,576,063 | 7357816 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997605659.956039.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0711000323433 DO THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,283,676,063 | 7357557 |
| 10/09/2024 | ung ho bao mien bac than yeu | | 200,000 | 13,283,876,063 | 97358041 |
| 10/09/2024 | 408T9 CT18 FT24254709896706 | | 200,000 | 13,284,076,063 | 97358392 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254162498000 | | 200,000 | 13,284,276,063 | 97358733 |
| 10/09/2024 | chuyen tien ung ho nguoi dan sau bao | | 200,000 | 13,284,476,063 | 7358816 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 13,284,676,063 | 97359242 |
| 10/09/2024 | MB(517484)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 13,284,776,063 | 20240910517484 |
| 10/09/2024 | NGUYEN ANH DUC chuyen Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lut FT24254150680008 | | 1,000,000 | 13,285,776,063 | 97359062 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Hai Yen ung ho khac phuc sau bao so 3 | | 200,000 | 13,285,976,063 | 97359402 |
| 10/09/2024 | Hoa Van Luong ung ho dong bao | | 1,000,000 | 13,286,976,063 | 97360123 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997615461.958940.HOAN THI DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000430351 HOANG THI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,287,176,063 | 7359896 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24254276009620 | | 500,000 | 13,287,676,063 | 97360368 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,287,876,063 | 97360952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254560054697 | | 200,000 | 13,288,076,063 | 97361643 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997539170.914538.NGUY VAN CHINH ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000455317 NGUYEN VAN CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,288,276,063 | 7333997 |
| 10/09/2024 | Tran Thi Nguyet thon phu coc ly nhan ha nam ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 13,289,276,063 | 97363045 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,289,576,063 | 97362767 |
| 10/09/2024 | DINH THI THAI CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:45:01 891335 | | 150,000 | 13,289,726,063 | 97362822 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24254289502057 | | 100,000 | 13,289,826,063 | 97363352 |
| 10/09/2024 | Cu dan R1B 12B18 Royal city HN ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,290,326,063 | 97363987 |
| 10/09/2024 | THANH HANG chuyen tien ung ho dong bao vung lu FT24254700808425 | | 500,000 | 13,290,826,063 | 97365171 |
| 10/09/2024 | LE THI THUY TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 13,291,026,063 | 7365220 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,291,126,063 | 97365488 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,291,226,063 | 7365587 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997622650.969613.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000181291 VU THI UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 13,292,726,063 | 7365786 |
| 10/09/2024 | em gop it tien nhung ma tinh iu em danh cho dong bao la nhieu | | 50,000 | 13,292,776,063 | 97365826 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG NGOC HA chuyen tien | | 50,000 | 13,292,826,063 | 7365887 |
| 10/09/2024 | DAO THI MINH TAM chuyen FT24254425678071 | | 200,000 | 13,293,026,063 | 97366282 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 13,293,086,063 | 7366633 |
| 10/09/2024 | T1 Zeus Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 250,000 | 13,293,336,063 | 7366875 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,293,386,063 | 7367177 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 13,293,586,063 | 7338810 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,293,686,063 | 7367443 |
| 10/09/2024 | Cty TNHH MAY CUONG QUYEN ung ho cac tinh bi lu | | 20,000,000 | 13,313,686,063 | 97367502 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254587512706 | | 3,000,000 | 13,316,686,063 | 97368086 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,317,186,063 | 7368105 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,317,486,063 | 7368475 |
| 10/09/2024 | GD BOT UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:46:08 892930 | | 500,000 | 13,317,986,063 | 97368151 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 13,327,986,063 | 97368552 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,328,186,063 | 97368574 |
| 10/09/2024 | hong nhung chuye tien | | 500,000 | 13,328,686,063 | 97368311 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 10,000 | 13,328,696,063 | 7368740 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 21,000 | 13,328,717,063 | 7368962 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,329,217,063 | 97369011 |
| 10/09/2024 | 801 ct2b gelexia ung ho bao lut | | 200,000 | 13,329,417,063 | 7369990 |
| 10/09/2024 | PHAM MINH SON TAM NONG PHU THO UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 13,329,467,063 | 97370386 |
| 10/09/2024 | TRAN NGUYEN HUNG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lu.Mong mn deu binh an | | 20,000 | 13,329,487,063 | 7370564 |
| 10/09/2024 | 66531320405-0339964485-TRAN PHUONG ANH chuyen tien qua MoMo | | 20,000 | 13,329,507,063 | 97370747 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,329,607,063 | 97370788 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut | | 500,000 | 13,330,107,063 | 97371240 |
| 10/09/2024 | ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 13,330,207,063 | 97371281 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997639572.979682.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014122558 PHAN THI KIEU TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,330,407,063 | 7371913 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Junie ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,330,607,063 | 97372227 |
| 10/09/2024 | Hoc sinh trung PTLC Greenfield ung ho dong bao khac phuc thiet hai bao Yagi | | 300,000 | 13,330,907,063 | 7371946 |
| 10/09/2024 | HOANG THI HOA Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 40,000 | 13,330,947,063 | 97372259 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254001193627 | | 100,000 | 13,331,047,063 | 97372267 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,331,147,063 | 7372272 |
| 10/09/2024 | PHAN THI DIEM chuyen tien | | 100,000 | 13,331,247,063 | 7343945 |
| 10/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 200,000 | 13,331,447,063 | 7372566 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,331,547,063 | 97372611 |
| 10/09/2024 | SA TRAN THUY LINH Chuyen tien | | 50,000 | 13,331,597,063 | 97373244 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997641333.982175.ung dong bao lu lut.CT tu 1016335079 TRAN VINH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,332,097,063 | 7373955 |
| 10/09/2024 | CON UNG HO MOT CHUT A-100924-20:47:27 894834 | | 10,000 | 13,332,107,063 | 97373985 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGOC CHAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,332,207,063 | 7374910 |
| 10/09/2024 | IBFT HTTVY ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,332,257,063 | 97375636 |
| 10/09/2024 | chau xin gop 1 phan nho a | | 50,000 | 13,332,307,063 | 97375652 |
| 10/09/2024 | ung ho nguoi dan bi bao lu, mong su chung tay dai doan ket la suc manh, tay chay chu nghĩa ca nhan tieu cuc | | 10,000 | 13,332,317,063 | 97375666 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THAO chuyen tien FT24254328751034 | | 1,000,000 | 13,333,317,063 | 97375775 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,333,417,063 | 7376036 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997644242.985955.PHAM THANH THAO chuyen tien.CT tu 0491000106104 PHAM THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,333,917,063 | 7375856 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500506203 | | 200,000 | 13,334,117,063 | 97375872 |
| 10/09/2024 | Nghiep Anh va khach hang, ung ho ba con vung bao lu | | 4,000,000 | 13,338,117,063 | 97376180 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,340,117,063 | 97376300 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997653693.986543.gia dinh em MoMo ung ho dong bao lu lut.CT tu 1038010460 NGUYEN HOAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,340,317,063 | 7376414 |
| 10/09/2024 | DO THUY DUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254618933098 | | 200,000 | 13,340,517,063 | 97377169 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HUY HOAN chuyen tien | | 500,000 | 13,341,017,063 | 7377251 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,341,117,063 | 97377691 |
| 10/09/2024 | MB(521811)(p12A07 HH2 BacHa ung ho dong bao bi bao lu) | | 500,000 | 13,341,617,063 | 20240910521811 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 13,341,647,063 | 7378213 |
| 10/09/2024 | Ung ho quy cuu tro thanh pho FT24254761636006 | | 100,000 | 13,341,747,063 | 97378226 |
| 10/09/2024 | DINH QUOC TUAN chuyen FT24254501082504 | | 200,000 | 13,341,947,063 | 97377936 |
| 10/09/2024 | Cong ty co phan ky thuat o to Viet Duc HHD 0106592525 ung ho cac tinh bi bao lu FT24254335004003 | | 2,000,000 | 13,343,947,063 | 97378364 |
| 10/09/2024 | ho tro dong bao gap kho khan do bao lu a | | 50,000 | 13,343,997,063 | 97378075 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254264110164 | | 100,000 | 13,344,097,063 | 97378712 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254976764463 | | 1,500,000 | 13,345,597,063 | 97378964 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,345,797,063 | 97378805 |
| 10/09/2024 | LE HUY TIEN P408 G1 TT HVNH UNG HO PCBL | | 300,000 | 13,346,097,063 | 97379114 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,346,147,063 | 97379258 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490944190 | | 1,000,000 | 13,347,147,063 | 97379237 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,347,197,063 | 7379388 |
| 10/09/2024 | PHAM THI THU THAO chuyen tien | | 100,000 | 13,347,297,063 | 7379914 |
| 10/09/2024 | NGUYEN VU LONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254557759017 | | 500,000 | 13,347,797,063 | 97380199 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997659916.993812.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033486237 DUONG NGOC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,347,847,063 | 7380570 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997670792.994537.Vo chong Tuan Phuong Thao Anh ung ho mien Bac.CT tu 0011004317453 VU TUAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 252,540 | 13,348,099,603 | 7380957 |
| 10/09/2024 | MB(522512)(CHU LAN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,348,299,603 | 20240910522512 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,348,399,603 | 97381063 |
| 10/09/2024 | Dao Quy Thinh R2 3411 Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 13,348,899,603 | 97381348 |
| 10/09/2024 | Gia dinh Thang Trang R6A 1808A ung ho bao lut | | 500,000 | 13,349,399,603 | 97381586 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 13,349,414,603 | 7382721 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH ung ho lu lut | | 200,000 | 13,349,614,603 | 7383030 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu r1b 2621 | | 1,000,000 | 13,350,614,603 | 97383162 |
| 10/09/2024 | VU THI TRANG chuyen tien | | 2,000,000 | 13,352,614,603 | 7383810 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 5,000 | 13,352,619,603 | 97384238 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,352,819,603 | 97384520 |
| 10/09/2024 | PHAM VAN HIEU ung ho lu lut | | 100,000 | 13,352,919,603 | 7383971 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,353,119,603 | 97384579 |
| 10/09/2024 | GD Chip quyen gop cho dong bao lu lut | | 200,000 | 13,353,319,603 | 97384006 |
| 10/09/2024 | GIA DINH so 10 ngo 20 chua boc to 11 Quang trung dong da | | 200,000 | 13,353,519,603 | 7384647 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI CHAU LOAN TRANSFER UNG HO THIET HAI BAO LU THIEN TAI-100924-20:49:54 898136 | | 1,500,000 | 13,355,019,603 | 97384091 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,355,219,603 | 97385355 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997685823.001729.HOANG HAI YEN chuyen tien.CT tu 1032821440 HOANG HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 680,000 | 13,355,899,603 | 7385127 |
| 10/09/2024 | cuu it long vong mong mien bac mau chong vuot qua khoang thoi gian kho khan nay | | 50,000 | 13,355,949,603 | 7385748 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997677553.002376.ung ho cac tinh bi lu lut , co len mn oi.CT tu 0161001636336 LE THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,356,149,603 | 7385840 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Pi Khai Hung ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254415334020 | | 100,000 | 13,356,249,603 | 97386045 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,356,449,603 | 97386656 |
| 10/09/2024 | lo bong ung ho cac tinh bi lu | | 134,576 | 13,356,584,179 | 7357838 |
| 10/09/2024 | DANG THI VAN ANH Chuyen tien | | 50,000 | 13,356,634,179 | 7387046 |
| 10/09/2024 | Nguyen Khanh chuyen tien | | 223,000 | 13,356,857,179 | 7387252 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut FT24254050800302 | | 200,000 | 13,357,057,179 | 97387314 |
| 10/09/2024 | NGUYEN TRONG DUC Chuyen tien | | 40,000 | 13,357,097,179 | 97387697 |
| 10/09/2024 | Nguyen Nga R10502 ung ho cac tinh lu lut FT24254293766784 | | 500,000 | 13,357,597,179 | 97387802 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997689296.006314.TRAN THI TAN ung ho tinh bao lu .CT tu 0301000327854 TRAN THI TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 13,359,597,179 | 7388090 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997687153.003454.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049893051 VU HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,359,897,179 | 7388696 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997689377.006435.LE PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1042285330 LE PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 13,359,927,179 | 7388797 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254874997906 | | 428,000 | 13,360,355,179 | 97388448 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,360,455,179 | 7388479 |
| 10/09/2024 | LUU THI THANH TU VU ANH TU RI 12B16 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,360,955,179 | 97389430 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254780933414 | | 66,007 | 13,361,021,186 | 97389014 |
| 10/09/2024 | Le Tan Phat ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,361,041,186 | 7389561 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254874998706 | | 200,000 | 13,361,241,186 | 97389240 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997690929.008493.DANG LINH GIANG gui tien cuu tro mien Bac.CT tu 1033237549 DANG LINH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,361,341,186 | 7389639 |
| 10/09/2024 | IBFT Ung ho nguoi dan bi bao yagi | | 100,000 | 13,361,441,186 | 97390019 |
| 10/09/2024 | 66531914302-0337143050-NGO UYEN NHI chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 13,361,641,186 | 97390279 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,361,691,186 | 97390607 |
| 10/09/2024 | Khuyen gop mot chut tam long nho nho chuc moi nguoi co gang vuot qua kho khan nay. | | 10,000 | 13,361,701,186 | 7391139 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997688976.005900.ung ho dong bao bao lu Mien Bac .CT tu 0071001130961 NGUYEN THI THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 13,363,701,186 | 7391199 |
| 10/09/2024 | Bui Quang Ninh chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254751869250 | | 200,000 | 13,363,901,186 | 97391589 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,364,101,186 | 97391782 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 13,364,351,186 | 97392254 |
| 10/09/2024 | MB(525210)(NDP ung ho. Mong moi nguoi binh an) | | 5,000 | 13,364,356,186 | 20240910525210 |
| 10/09/2024 | Ung ho lu lut 2024 FT24254968555585 | | 1,000,000 | 13,365,356,186 | 97392787 |
| 10/09/2024 | TRAN THI XUAN QUYNH ung ho dong bao mien Bac | | 200,000 | 13,365,556,186 | 97393769 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NHU Y chuyen tien | | 100,000 | 13,365,656,186 | 7394601 |
| 10/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 500,000 | 13,366,156,186 | 97394691 |
| 10/09/2024 | NGUYEN NGOC MAI PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 13,366,206,186 | 7394894 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,366,306,186 | 97395149 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh khac phuc bao yagi | | 15,000 | 13,366,321,186 | 97395011 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997707850.017498.Ung ho dong bao anh huong tu bao luu 2024.CT tu 0361000322282 NGUYEN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,366,821,186 | 7395911 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997631113.972479.Chau Pham Thu Trang ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 1031467660 PHAM THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,367,021,186 | 7367854 |
| 10/09/2024 | DO HUONG XUAN ho tro nguoi dan do bao a | | 400,000 | 13,367,421,186 | 7396334 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254641335056 | | 100,000 | 13,367,521,186 | 97396427 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,367,621,186 | 7396596 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,367,721,186 | 7396686 |
| 10/09/2024 | DINH THI BAN Chuyen tien | | 200,000 | 13,367,921,186 | 97396788 |
| 10/09/2024 | TRAN THI ANH THU chuyen FT24254010600316 | | 100,000 | 13,368,021,186 | 97397150 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 105,339 | 13,368,126,525 | 7397509 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997709302.019321.Hoang Thanh Van R6a-2510 Royal city ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000794388 HOANG THI THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,369,126,525 | 7397569 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:52:48 902145 | | 1,250,000 | 13,370,376,525 | 97397580 |
| 10/09/2024 | sinh vien Diep Nhi va Phan Duc ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,370,576,525 | 7397603 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,370,776,525 | 97397711 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,370,876,525 | 7397913 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997711602.022217.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001890070 NGUYEN THI LIEN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,371,376,525 | 7398155 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997704635.022329.FC negav dang thanh an ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9398814666 LO THI DOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,372,376,525 | 7398228 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,372,876,525 | 7398135 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,373,176,525 | 97398715 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997716008.024032.LUU DINH QUANG gop chut tam long gui den ba con dong bao .CT tu 1019463425 LUU DINH QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,373,676,525 | 7399106 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997702353.019510.NGO CONG CUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 1071000566118 NGO CONG CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,373,976,525 | 7399171 |
| 10/09/2024 | Cau mong tat ca moi nguoi duoc binh an a FT24254335082063 | | 100,000 | 13,374,076,525 | 97399381 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,374,126,525 | 97399791 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,376,126,525 | 7399972 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,376,426,525 | 97399990 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997715804.023766.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004161968 NGUYEN HOANG KHANH MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,376,926,525 | 7400155 |
| 10/09/2024 | TRAN THI HONG NHUNG Chuyen tien | | 50,000 | 13,376,976,525 | 97400461 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU 10.9-100924-20:53:29 903101 | | 200,000 | 13,377,176,525 | 97400297 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614602949 | | 500,000 | 13,377,676,525 | 97401796 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254905201374 | | 200,000 | 13,377,876,525 | 97402054 |
| 10/09/2024 | TRAN QUOC DAT transfer-100924-20:54:00 903678 | | 200,000 | 13,378,076,525 | 97402554 |
| 10/09/2024 | PhamThuHuong ung ho dong bao bi lu lutMB. LoveYou. | | 500,000 | 13,378,576,525 | 97402716 |
| 10/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 13,378,676,525 | 7403307 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,378,876,525 | 7403459 |
| 10/09/2024 | DUY KHANH JAPANHOMES OSAKA JAPAN | | 1,000,000 | 13,379,876,525 | 7403470 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,379,976,525 | 7403494 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,380,126,525 | 97403906 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997730809.033214.PHAM NHU TRAM chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027106840 PHAM NHU TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,380,326,525 | 7404871 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,380,526,525 | 7405213 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997653057.985793.LE THU GIANG chuyen tien.CT tu 1019489600 LE THU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,380,726,525 | 7376232 |
| 10/09/2024 | qt minh ngọc sd hoại dục ung ho cac tinh thanh bi lu lut | | 300,000 | 13,381,026,525 | 7377361 |
| 10/09/2024 | TRUONG THI TRUC LY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,381,226,525 | 7377945 |
| 10/09/2024 | Gia dinh ban Mo Vinh Phuc ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 | | 200,000 | 13,381,426,525 | 7405869 |
| 10/09/2024 | Vinh Duc ung ho cac tinh bao lu mien bac | | 14,000 | 13,381,440,525 | 97405960 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997735305.036184.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042305651 NGUYEN THAO VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,381,540,525 | 7406587 |
| 10/09/2024 | LE THI MONG TUYEN chuyen tien | | 500,000 | 13,382,040,525 | 7406824 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254999060629 | | 2,000,000 | 13,384,040,525 | 97407180 |
| 10/09/2024 | 66532338986-0704967745-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,384,140,525 | 97406998 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOA VY ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,384,640,525 | 7407069 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,385,640,525 | 7407460 |
| 10/09/2024 | CD Phuong TXN quan TX HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,387,640,525 | 7407668 |
| 10/09/2024 | BUI VAN NAM chuyen tien ung ho dong bao bao lu mien bac | | 200,000 | 13,387,840,525 | 97407568 |
| 10/09/2024 | MB(528711)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 34,000 | 13,387,874,525 | 20240910528711 |
| 10/09/2024 | TRAN TUAN ANH chuyen tien | | 20,000 | 13,387,894,525 | 97408164 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,387,994,525 | 97408246 |
| 10/09/2024 | Vu Hai Dang ung ho bao lu lut FT24254780951487 | | 20,000 | 13,388,014,525 | 97408592 |
| 10/09/2024 | MB(528952)(T1 FAKER) | | 3,000,000 | 13,391,014,525 | 20240910528952 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,391,114,525 | 97409287 |
| 10/09/2024 | MB(528991)(UH cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 200,000 | 13,391,314,525 | 20240910528991 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,391,514,525 | 7409179 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,391,564,525 | 97409446 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 118,000 | 13,391,682,525 | 97409494 |
| 10/09/2024 | Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 13,391,882,525 | 97409631 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254569192506 | | 200,000 | 13,392,082,525 | 97410032 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997738582.040378.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0931004181033 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 13,392,782,525 | 7410037 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254482664432 | | 200,000 | 13,392,982,525 | 97410096 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUY DAT chuyen FT24254611755477 | | 100,000 | 13,393,082,525 | 97410571 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997739997.042315.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048531935 NGUYEN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,393,282,525 | 7410365 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH THAO chuyen tien | | 4,000 | 13,393,286,525 | 7410737 |
| 10/09/2024 | Gop suc cung Ha Noi (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 13,393,386,525 | 97410899 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG LIEN chuyen FT24254430074261 | | 500,000 | 13,393,886,525 | 97410984 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THANH CONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 13,394,886,525 | 7412006 |
| 10/09/2024 | Nghiem Trung Dung, R2A 1507, ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 13,395,386,525 | 97412096 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 13,395,486,525 | 97412143 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,395,586,525 | 7412229 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 13,396,086,525 | 7412261 |
| 10/09/2024 | NGUYEN DUC CHUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254116842390 | | 500,000 | 13,396,586,525 | 97412278 |
| 10/09/2024 | 66532324721 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10430022 083b3659 d889 4143 b02c 1b993554 | | 666,666 | 13,397,253,191 | 97412411 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao | | 500,000 | 13,397,753,191 | 97412833 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG Chuyen tien | | 300,000 | 13,398,053,191 | 97412861 |
| 10/09/2024 | UNG HO A-100924-20:56:16 906844 | | 50,000 | 13,398,103,191 | 97412518 |
| 10/09/2024 | TRAN THI KIM THANH chuyen tien | | 500,000 | 13,398,603,191 | 7412880 |
| 10/09/2024 | PHUNG THI THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,398,703,191 | 7412587 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997742848.045947.BUI XUAN PHUOC ung ho cac vung thiet hai.CT tu 1001000297617 BUI XUAN PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 111,111 | 13,398,814,302 | 7412603 |
| 10/09/2024 | Hoi SVVN tai DH Ewha ung ho cac tinh bi bao lu FT24254896735380 | | 1,000,000 | 13,399,814,302 | 97413202 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 13,399,844,302 | 97412986 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,400,144,302 | 97413478 |
| 10/09/2024 | Be Nam ung ho dong bao bi bao lu | | 100,888 | 13,400,245,190 | 97413535 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,400,745,190 | 97413655 |
| 10/09/2024 | em gop 1 it a mong moi nguoi binh an mong lu rut | | 50,000 | 13,400,795,190 | 7413781 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 13,400,995,190 | 97414170 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 13,401,495,190 | 7414281 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI NGAN UNG HO CAC TINH DO THIET HAI BAO LU FT24254838663768 | | 500,000 | 13,401,995,190 | 97414314 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997681553.006859.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000425107 NGUYEN THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,402,195,190 | 7388850 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | TRAN MAI LINH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,402,295,190 | 7414802 |
| 10/09/2024 | IBFT Hong Son gui tien ho tro cho dong bao gap lu lut | | 300,000 | 13,402,595,190 | 97415221 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 13,402,695,190 | 7414844 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THU HUYEN ung ho cac tinh vung lu | | 5,000,000 | 13,407,695,190 | 7416096 |
| 10/09/2024 | LE TRUNG HIEU Chuyen tien ung ho bao lu. | | 200,000 | 13,407,895,190 | 97415842 |
| 10/09/2024 | Gia dinh LH3.33 Vinhomes Thang Long ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 13,408,895,190 | 7416189 |
| 10/09/2024 | MB(530624)(PHAM THI THUY TINH ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 13,409,895,190 | 20240910530624 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997766192.051112.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0741000623702 TRAN THI THANH LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,410,895,190 | 7416305 |
| 10/09/2024 | TRUONG VAN MINH chuyen tien ung ho bao lut FT24254292567055 | | 300,000 | 13,411,195,190 | 97416578 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,411,695,190 | 97417043 |
| 10/09/2024 | Ung ho bao lu dong bao mien bac FT24254754391792 | | 20,000,000 | 13,431,695,190 | 97417701 |
| 10/09/2024 | HONG ANH ung ho lu lut | | 300,000 | 13,431,995,190 | 97417781 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 13,432,495,190 | 97417791 |
| 10/09/2024 | NGUYEN GIANG THANH chuyen tien | | 25,000 | 13,432,520,190 | 7417876 |
| 10/09/2024 | 20 Thuong Dinh Thanh Xuan ung ho ba con vung lu FT24254713025265 | | 200,000 | 13,432,720,190 | 97418089 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,432,730,190 | 7417902 |
| 10/09/2024 | NGUYEN HOANG NAM chuyen tien qua MoMo | | 5,393 | 13,432,735,583 | 97418221 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997758801.053695.Ung ho cac tinh bao lu..CT tu 0021000457437 NGUYEN HUU PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,432,935,583 | 7418400 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,433,235,583 | 97418960 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997769533.055272.LE THI THUY 126 Phuong Liet chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0011004159583 LE THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,433,735,583 | 7419421 |
| 10/09/2024 | NGUYEN MAI HOA ung ho khac phuc hay qua bao lu | | 50,000 | 13,433,785,583 | 7391142 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 13,435,285,583 | 7419726 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997771546.057561.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038705154 BUI THI HUYNH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,435,485,583 | 7419324 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,435,685,583 | 97419346 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997772315.058420.HOANG THI NGOC MAI chuyen tien.CT tu 9986126955 HOANG THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,435,735,583 | 7420265 |
| 10/09/2024 | TRINH THI THU HA chuyen tien | | 10,000 | 13,435,745,583 | 7420061 |
| 10/09/2024 | Ban Cong tac mat tran to 16 ung ho cac tinh bi bao lut FT24254060450500 | | 1,000,000 | 13,436,745,583 | 97420439 |
| 10/09/2024 | LE THI NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,436,795,583 | 7420476 |
| 10/09/2024 | ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 | | 200,000 | 13,436,995,583 | 7420530 |
| 10/09/2024 | THAN THE TUNG chuyen tien | | 10,000 | 13,437,005,583 | 7421021 |
| 10/09/2024 | GD.nguyen thi Huong so nha 14a ngach 31 ngo 167 tay son quang trung dong da ha noi | | 300,000 | 13,437,305,583 | 97421070 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Lu Lut | | 500,000 | 13,437,805,583 | 7420750 |
| 10/09/2024 | 66533029301 0364197546 TRIEU LY HAI BANG chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 13,437,815,583 | 97421214 |
| 10/09/2024 | LY THI KIM OANH chuyen tien ung ho cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,438,315,583 | 97421248 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997763599.060031.VU THANH DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020217838 VU THANH DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,438,515,583 | 7421340 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 13,438,815,583 | 97422067 |
| 10/09/2024 | TRAN THI THANH BINH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,439,315,583 | 97422237 |
| 10/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU VIET NAM CO LEN | | 150,000 | 13,439,465,583 | 97422294 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 600,000 | 13,440,065,583 | 7422600 |
| 10/09/2024 | Cau chuc binh an den voi dong bao FT24254308981827 | | 50,000,000 | 13,490,065,583 | 97422896 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 13,492,065,583 | 97422781 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 13,492,165,583 | 97423083 |
| 10/09/2024 | HOANG THI PHAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 13,493,165,583 | 97423390 |
| 10/09/2024 | NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien | | 5,000 | 13,493,170,583 | 7423590 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,493,470,583 | 97423517 |
| 10/09/2024 | MB(532366)(VU THU HUE chuyen tien ung ho) | | 200,000 | 13,493,670,583 | 20240910532366 |
| 10/09/2024 | Gd Hoai Chan Hoang Mai HN ung ho dong bao lu lut 2024 | | 500,000 | 13,494,170,583 | 7393771 |
| 10/09/2024 | chuc toan the dong bao vuot qua thien tai, lu lut FT24254487920007 | | 500,000 | 13,494,670,583 | 97424683 |
| 10/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu, ma GD 248877448 | | 500,000 | 13,495,170,583 | 97424612 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,495,270,583 | 97424654 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | MBVCB.6997779047.066414.NGUYEN MINH QUAN K68G-AT UET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041489071 NGUYEN MINH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 16,390 | 13,495,286,973 | 7424672 |
| 10/09/2024 | CON UNG HO DONG BAO BI THIEN TAI | | 100,000 | 13,495,386,973 | 97425070 |
| 10/09/2024 | BUI NGOC ANH chuyen FT24254286751267 | | 100,000 | 13,495,486,973 | 97425203 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu 2024 FT24254002976047 | | 500,000 | 13,495,986,973 | 97426267 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 13,496,086,973 | 7426279 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997787296.064917.BUI THANH BINH R6A -1205A ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001523972 BUI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,496,586,973 | 7425974 |
| 10/09/2024 | 301t1 ung ho lu lut FT24254214435454 | | 200,000 | 13,496,786,973 | 97426509 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997791526.069838.NGUYEN LAM HONG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1018380741 NGUYEN LAM HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,496,886,973 | 7427144 |
| 10/09/2024 | MB(533193)(HOANG THI LUONG chuyen tien) | | 500,000 | 13,497,386,973 | 20240910533193 |
| 10/09/2024 | Thuy An ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,497,486,973 | 97427411 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,497,586,973 | 7427973 |
| 10/09/2024 | VU CAO HIEU chuyen tien | | 100,000 | 13,497,686,973 | 7428347 |
| 10/09/2024 | VO TRUNG KIEN ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi | | 100,000 | 13,497,786,973 | 97428692 |
| 10/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24254890797833 | | 500,000 | 13,498,286,973 | 97429182 |
| 10/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu thien tai | | 1,000,000 | 13,499,286,973 | 7429354 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997784810.073942.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000420642 DINH THI NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,499,486,973 | 7429498 |
| 10/09/2024 | DAO THI LAM OANH chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 13,499,586,973 | 7429553 |
| 10/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu FT24254191689528 | | 1,000,000 | 13,500,586,973 | 97430419 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,500,686,973 | 97430804 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,501,186,973 | 97430823 |
| 10/09/2024 | BUI THE ANH Chuyen tien | | 200,000 | 13,501,386,973 | 7430903 |
| 10/09/2024 | DO DINH MANH Chuyen tien | | 200,000 | 13,501,586,973 | 97431035 |
| 10/09/2024 | PHAM THI HOAI ung ho cac tinh bao lu FT24254849972933 | | 500,000 | 13,502,086,973 | 97431066 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997807311.077153.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9859539851 NGUYEN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,502,386,973 | 7431338 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 10/09/2024 | PHAM LE MAI QUYEN chuyen tien | | 500,000 | 13,502,886,973 | 7431652 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254758290027 | | 500,000 | 13,503,386,973 | 97431724 |
| 10/09/2024 | Duong Thach Qynh Hoa ung ho FT24254733723981 | | 100,000 | 13,503,486,973 | 97431751 |
| 10/09/2024 | MBVCB.6997796112.075360.NGUY LAN ANH chuyen tien ung ho mien bac baolu.CT tu 0481000661874 NGUYEN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,504,486,973 | 7431914 |
| 10/09/2024 | Phan The Phap chuyen tien tu Viettel Money | | 30,000 | 13,504,516,973 | 97431792 |
| 10/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,504,716,973 | 97432065 |
| 10/09/2024 | IBFT NGUYEN THI HUYEN DIEP chuyen tien | | 200,000 | 13,504,916,973 | 97432654 |
| 11/09/2024 | TranThuMai A2203Beasky DaiKimHN UH dong bao lu lut FT24254780984139 | | 200,000 | 13,505,116,973 | 97441909 |
| 11/09/2024 | P 606T7 ung ho FT24254087253151 | | 200,000 | 13,505,316,973 | 97441929 |
| 11/09/2024 | TRUONG HUYEN TRANG chuyen FT24254999095072 | | 100,000 | 13,505,416,973 | 97442309 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 3,000,000 | 13,508,416,973 | 7433039 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY HANG ung ho bao so 3 | | 200,000 | 13,508,616,973 | 7433284 |
| 11/09/2024 | Phung Thu 20 216 De La Thanh ung ho bao lut FT24254193759670 | | 100,000 | 13,508,716,973 | 97442667 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VINH so 18 ngo 105 Thuong Dinh ung ho bao lu . FT24255932737076 | | 200,000 | 13,508,916,973 | 97460920 |
| 11/09/2024 | Ung ho ca tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 13,509,016,973 | 7461314 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997921314.150379.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000039037 DUONG HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,509,516,973 | 7480147 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,509,716,973 | 7452005 |
| 11/09/2024 | MB(534686)(NGUYEN HUY DU _ Minh Phu _ SS ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,510,216,973 | 20240910534686 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG ung ho cac cac tinh bac bo FT24254611787076 | | 1,000,000 | 13,511,216,973 | 97442832 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,511,416,973 | 97433858 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,511,716,973 | 7479826 |
| 11/09/2024 | NGO DANG DAT chuyen tien | | 50,000 | 13,511,766,973 | 7433778 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997852342.110884.NGUY DUC QUAN chuyen tien.CT tu 0011001306825 NGUYEN DUC QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,511,966,973 | 7452272 |
| 11/09/2024 | GIA DINH THINH XOAN | | 250,000 | 13,512,216,973 | 97443271 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY Chuyen tien chuyen tien ung ho nguoi dan khac phuc thiet hai bao Yagi | | 500,000 | 13,512,716,973 | 97434175 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAN DOAN THANH can ho R61618 ung ho cac tinh bao lu FT24255492444130 | | 500,000 | 13,513,216,973 | 97479895 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,513,716,973 | 97443307 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997852857.111561.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045688949 PHAM THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,513,916,973 | 7452390 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,514,116,973 | 7443336 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997894810.140874.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001107937 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,515,116,973 | 7471171 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997800159.080214.LE DUC PHONG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0351001005066 LE DUC PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,515,216,973 | 7434335 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,515,716,973 | 97489691 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,515,736,973 | 7498357 |
| 11/09/2024 | IBFT Ho tro nguoi dan va cac chien si | | 500,000 | 13,516,236,973 | 97443353 |
| 11/09/2024 | TRINH KHOI NGUYEN ho tro mua bao mien bac | | 50,000 | 13,516,286,973 | 7471228 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997952993.173737.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034691768 TRUONG THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,516,336,973 | 7489752 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THOI ung ho cac tinh thien tai bao lu FT24255786014368 | | 500,000 | 13,516,836,973 | 97498990 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,516,886,973 | 7443546 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:12:40 928734 | | 200,000 | 13,517,086,973 | 97480019 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut | | 200,000 | 13,517,286,973 | 7461889 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997823341.095766.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000309965 LUU THI KIEU YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,517,486,973 | 7443421 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,517,786,973 | 7489788 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:20:00 938131 | | 1,000,000 | 13,518,786,973 | 97508611 |
| 11/09/2024 | PHAM THI PHUONG ANH ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 13,519,086,973 | 97452658 |
| 11/09/2024 | TRAN THI PHUONG ung ho anh huong thiet hai bao lu | | 200,000 | 13,519,286,973 | 97434052 |
| 11/09/2024 | PHAM MAI LAN R1A0612A ung ho | | 500,000 | 13,519,786,973 | 7462123 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH NGOC chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255514254456 | | 2,000,000 | 13,521,786,973 | 97471406 |
| 11/09/2024 | em Thuy Anh ung ho dong bao cac tinh bao lu , ma GD 248878887 | | 50,000 | 13,521,836,973 | 97452947 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,521,856,973 | 7499152 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI YEN Chuyen tien | | 100,000 | 13,521,956,973 | 97517767 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997953592.174327.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1022879670 DO THI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,522,056,973 | 7489874 |
| 11/09/2024 | mot chut tam long nho ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,522,156,973 | 7471483 |
| 11/09/2024 | Chuc moi nguoi binh an vuot bao | | 100,000 | 13,522,256,973 | 97452717 |
| 11/09/2024 | Fan Engfa VN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255976121950 | | 500,000 | 13,522,756,973 | 97490209 |
| 11/09/2024 | Mong mng an toan | | 20,000 | 13,522,776,973 | 97517825 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 13,523,276,973 | 97508352 |
| 11/09/2024 | LE HAI DANG Chuyen tien | | 200,000 | 13,523,476,973 | 97499423 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,523,776,973 | 7444123 |
| 11/09/2024 | LE HOANG HAI chuyen tien | | 200,000 | 13,523,976,973 | 97453078 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG QUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,523,996,973 | 7499567 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,524,096,973 | 97490009 |
| 11/09/2024 | HOANG THI CHI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO MIEN BAC BAO LU-100924-21:22:41 941565 | | 100,000 | 13,524,196,973 | 97518112 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255375933023 | | 100,000 | 13,524,296,973 | 97462524 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997915623.143747.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031252899 NGUYEN THI NGOC GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,524,396,973 | 7471750 |
| 11/09/2024 | UNG HO LU LUT MIEN BAC | | 2,000,000 | 13,526,396,973 | 97471986 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 300,000 | 13,526,696,973 | 7508446 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255272003488 | | 500,000 | 13,527,196,973 | 97480803 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu lut | | 300,000 | 13,527,496,973 | 7444252 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,527,596,973 | 7485738 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997835273.097916.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000576440 NGUYEN DUC BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,528,096,973 | 7443994 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,528,146,973 | 7472251 |
| 11/09/2024 | chau Tun ung ho dong bao mien Bac | | 666,666 | 13,528,813,639 | 7435495 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 13,529,013,639 | 97499763 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,529,213,639 | 97490668 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan mien Bac vuot qua lu lut FT2425530893072 | | 50,000 | 13,529,263,639 | 97518593 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,529,563,639 | 97462657 |
| 11/09/2024 | SV TO MAI THANH ung ho cac tinh thiet hai do bao lu. GOM NHAT NHUNG TRAI TIM NHO BE DE TAO MOT TRAI TIM LON. | | 50,000 | 13,529,613,639 | 7499783 |
| 11/09/2024 | cac chau Anh Quoc, Nha Uyen, Mi Ngoc ung ho Mien Bac khac phuc kho khan sau bao Yagi | | 200,000 | 13,529,813,639 | 97462677 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24255025705910 | | 4,000,000 | 13,533,813,639 | 97508552 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 13,534,013,639 | 7444457 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997859050.113229.BUI NGUYEN HOANG ung ho dong bao mien bac a. Yeu To Quoc Viet Nam.CT tu 1018566695 BUI NGUYEN HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,534,113,639 | 7453416 |
| 11/09/2024 | VUONG DAC THI HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,534,313,639 | 7490506 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255430489204 | | 500,000 | 13,534,813,639 | 97481462 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255033809343 | | 500,000 | 13,535,313,639 | 97500465 |
| 11/09/2024 | MB(543447)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,535,513,639 | 20240910543447 |
| 11/09/2024 | Tam long cua chau a FT24254715014162 | | 20,000 | 13,535,533,639 | 97435752 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 13,535,583,639 | 97500519 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET ung ho lu lut | | 150,000 | 13,535,733,639 | 97444911 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,536,233,639 | 97509495 |
| 11/09/2024 | Ngoc Anh chuyen tien FT24255291396190 | | 200,000 | 13,536,433,639 | 97472611 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 13,536,733,639 | 97454195 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 13,536,833,639 | 97435795 |
| 11/09/2024 | PHAM NGUYEN BAO NGOC chuyen tien | | 50,000 | 13,536,883,639 | 7490636 |
| 11/09/2024 | HUYNH TUNG nha 01 ngo 2 vuong thua vu ung ho bao lu CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 13,537,383,639 | 97444689 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu cau mong tat ca moi nguoi deu binh an. | | 1,000,000 | 13,538,383,639 | 7435840 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRAM chuyen mong gop duoc phan nho cho nhung hoan canh kho khan FT24255027611021 | | 200,000 | 13,538,583,639 | 97519238 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,538,783,639 | 97490953 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYET TIEN phong 102 t8 chuyen ung ho dong bao vung lu lut FT24254275011384 | | 300,000 | 13,539,083,639 | 97444992 |
| 11/09/2024 | 66532934210 0387240203 BUI ANH TUAN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 13,539,183,639 | 97463342 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255520787078 | | 50,000 | 13,539,233,639 | 97454001 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,539,533,639 | 97472983 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,539,833,639 | 7518968 |
| 11/09/2024 | Duong Thu Ung ho thiet hai do bao lu gay ra | | 1,100,000 | 13,540,933,639 | 97463403 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255003917509 | | 100,000 | 13,541,033,639 | 97509774 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,541,533,639 | 7445044 |
| 11/09/2024 | PHUONG THAO ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 13,541,733,639 | 97463699 |
| 11/09/2024 | me va chau Thuy Duong ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,541,743,639 | 7500810 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE KIM NGAN ung ho ba con lu lut FT24255754455701 | | 300,000 | 13,542,043,639 | 97491285 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255994676360 | | 200,000 | 13,542,243,639 | 97501070 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24254780978814 | | 100,000 | 13,542,343,639 | 97436290 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 3,000,000 | 13,545,343,639 | 7436316 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997811688.082796.NGUY THU HA chuyen tien.CT tu 1023220530 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,545,443,639 | 7436682 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,545,543,639 | 97454433 |
| 11/09/2024 | Thuong gui ba con vung lu phia bac FT24255525835488 | | 10,000,000 | 13,555,543,639 | 97501148 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255116902507 | | 500,000 | 13,556,043,639 | 97473155 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255052467674 | | 1,000,000 | 13,557,043,639 | 97481852 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,557,243,639 | 7435998 |
| 11/09/2024 | TRAN QUOC DAT chuyen tien | | 100,000 | 13,557,343,639 | 7454981 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi anh huong bao lu | | 100,000 | 13,557,443,639 | 7501213 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997966053.176819.VU THI HONG LOAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012562931 VU THI HONG LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,557,493,639 | 7491222 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255611409874 | | 200,000 | 13,557,693,639 | 97491594 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,557,703,639 | 7454573 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu mong moi ng binh an FT24255798057101 | | 50,000 | 13,557,753,639 | 97519600 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 13,557,853,639 | 97491489 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 13,557,953,639 | 97510413 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 13,558,053,639 | 97501420 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997835094.100709.FB Ngoc Emily ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000065489 PHAN KHANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,559,053,639 | 7445926 |
| 11/09/2024 | 66532705284-0352868295-Kinh mong dong bao ca nuoc vuot qua con bao lu | | 100,000 | 13,559,153,639 | 97437325 |
| 11/09/2024 | 66534360667-0394536214-Lythioanh chuyen tien giup ba con vung lu | | 10,000 | 13,559,163,639 | 97510828 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,559,263,639 | 97510891 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG LIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255768348236 | | 200,000 | 13,559,463,639 | 97491987 |
| 11/09/2024 | Ngoc Ha ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,559,663,639 | 7446242 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG DUNG Chuyen tien | | 200,000 | 13,559,863,639 | 97437141 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,559,963,639 | 97102881 |
| 11/09/2024 | Chau Thuy mong ba con som vuot qua tai uong | | 100,000 | 13,560,063,639 | 97520187 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6997746041.039215.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048531935 NGUYEN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,560,263,639 | 7408588 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 13,560,313,639 | 7420121 |
| 11/09/2024 | Chau Nguyen Duy Nhat Minh ung ho | | 300,000 | 13,560,613,639 | 97311091 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,560,813,639 | 97454814 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huu Truc Nhi chuyen tien Em Chi la mot hoc sinh nen em khong co nhieu em mong moi nguoi nha nha deu binh an | | 50,000 | 13,560,863,639 | 97501995 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NHAN SON chuyen tien | | 50,000 | 13,560,913,639 | 7409200 |
| 11/09/2024 | Qt an nhien cs hoai duc FT24254688222502 | | 200,000 | 13,561,113,639 | 96997629 |
| 11/09/2024 | PHUNG PHUONG MAI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254211453016 | | 50,000 | 13,561,163,639 | 96960481 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254115507857 | | 200,000 | 13,561,363,639 | 97417886 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,561,463,639 | 97511038 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997981684.194795.VU THI ANH DAO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9964052149 VU THI ANH DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,561,563,639 | 7501918 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,561,663,639 | 96918573 |
| 11/09/2024 | NGUYEN YEN LY chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 13,562,163,639 | 7492261 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:06:25 920464 | | 3,000,000 | 13,565,163,639 | 97455471 |
| 11/09/2024 | co it gui it co nhieu gui nhieu mong moi nguoi vuot qua kho khan | | 2,000 | 13,565,165,639 | 97092285 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997825220.087393.ung ho thiet hai bao lu mien Bac.CT tu 1018642605 DANG MY YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,565,265,639 | 7437676 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 13,565,465,639 | 97454899 |
| 11/09/2024 | Nguyen Nhung ung ho cac tinh bi bao lu FT24254300304446 | | 500,000 | 13,565,965,639 | 97127808 |
| 11/09/2024 | QT Thanh Hien Hoai Duc uhl | | 300,000 | 13,566,265,639 | 97511134 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255556029548 | | 500,000 | 13,566,765,639 | 97502357 |
| 11/09/2024 | MB(541647)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,567,265,639 | 20240910541647 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,567,365,639 | 96860014 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,569,365,639 | 97378215 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 13,569,415,639 | 97511901 |
| 11/09/2024 | co len mien bac oi | | 50,000 | 13,569,465,639 | 7492650 |
| 11/09/2024 | Ba Nguyen Thi Toan, ba Nguyen Thi Lien o Quynh Mai, HBT, HN moi ba ung ho 300.000vnd. Ung ho cac tinh bi lu lut. | | 600,000 | 13,570,065,639 | 97455592 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,570,165,639 | 7502189 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | THOM Ck ung ho lu lut | | 500,000 | 13,570,665,639 | 97164525 |
| 11/09/2024 | Dao Duy Minh Quoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,570,765,639 | 97446519 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Phuong Cham can ho R2A 12B07 ung ho | | 500,000 | 13,571,265,639 | 97502497 |
| 11/09/2024 | Mong dong bao dan mien bac vuot qua dc kho khan nay BRVT | | 20,000 | 13,571,285,639 | 97455662 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HA to 30 p lang ha ung ho dong bao bao lut FT24254953023901 | | 500,000 | 13,571,785,639 | 96901984 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 200,000 | 13,571,985,639 | 97502523 |
| 11/09/2024 | 66520264982-0338794071-PHAM DUC LONG ung ho ba con dong bao lu lut binh an vo su | | 50,000 | 13,572,035,639 | 96699956 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,572,085,639 | 7465124 |
| 11/09/2024 | CHU THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac | | 100,000 | 13,572,185,639 | 97511814 |
| 11/09/2024 | GD VU HIEN LINH ung ho tinh bi bao lu FT24254084925232 | | 2,000,000 | 13,574,185,639 | 97001750 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,574,285,639 | 97233319 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Thanh Hai UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 13,574,385,639 | 97502934 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255335087433 | | 200,000 | 13,574,585,639 | 97474887 |
| 11/09/2024 | DINH THI LIEN chuyen tien ung ho vung lu lut | | 100,000 | 13,574,685,639 | 7502743 |
| 11/09/2024 | DANG THI THU HA Chuyen tien | | 200,000 | 13,574,885,639 | 97483496 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997939224.160519.Gia dinh Chago ung ho cac tinh chiu thiet hai cua bao lu.CT tu 1027453953 NGUYEN THI HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,575,385,639 | 7483523 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998018631.211813.Dang Duc Khoi can ho R2A 2901 Royal City, ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000302911 DANG DUC KHOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,575,885,639 | 7512288 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24254900017844 | | 1,000,000 | 13,576,885,639 | 97447055 |
| 11/09/2024 | DO MANH HUNG ung ho cac tinh bi bao lut FT24255017483851 | | 500,000 | 13,577,385,639 | 97465332 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Minh Anh va Nguyen Thi Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lut | | 150,000 | 13,577,535,639 | 7521681 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 13,577,735,639 | 97512352 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,577,835,639 | 7512391 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAO VAN ung ho nhan dan vuot qua bao lu FT24254862057095 | | 50,000 | 13,577,885,639 | 97438490 |
| 11/09/2024 | 66533437706 0385899903 PHAM ANH TUAN gui cuu tro mien bac | | 32,000 | 13,577,917,639 | 97503122 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997826316.088782.TRAN THI NGOC PHUONG chuyen tien.CT tu 1028560080 TRAN THI NGOC PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,577,967,639 | 7438750 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DO CHI BANG chuyen tien | | 200,000 | 13,578,167,639 | 7512695 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255501167083 | | 50,000 | 13,578,217,639 | 97475291 |
| 11/09/2024 | Minh Hieu 5c (cam yen)ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,578,267,639 | 7447465 |
| 11/09/2024 | DANG THI NHUNG ung ho nguoi dan vung lu | | 1,000,000 | 13,579,267,639 | 7438822 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUONG ck ung ho bao lu | | 500,000 | 13,579,767,639 | 7512755 |
| 11/09/2024 | Quay thuoc bui thi nhan hoai duc ung ho lu lut FT24255501207889 | | 500,000 | 13,580,267,639 | 97521600 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HIEN chuyen FT24255751028926 | | 100,000 | 13,580,367,639 | 97475345 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998025179.213001.TRAN THI NHAI chuyen tien.CT tu 9975314967 TRAN THI NHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,580,867,639 | 7512780 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,581,017,639 | 97521631 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen tien | | 500,000 | 13,581,517,639 | 7456651 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,582,017,639 | 97493157 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 13,582,217,639 | 97522006 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,582,417,639 | 7456509 |
| 11/09/2024 | chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 13,582,717,639 | 97465664 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998042021.228206.gia dinh Vu Hien Luong, Pham Thi Thu Huong R10517 ung ho.CT tu 0451001881451 VU HIEN LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,583,217,639 | 7522053 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. Thuong lam VN oi | | 145,000 | 13,583,362,639 | 7439351 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,038 | 13,583,367,677 | 97447831 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,583,667,677 | 7475727 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997995279.196745.LE THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029906327 LE THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,584,167,677 | 7504080 |
| 11/09/2024 | QT Hien HopHoai Duc | | 300,000 | 13,584,467,677 | 7475752 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LUYEN chuyen tien | | 1,000,000 | 13,585,467,677 | 7522192 |
| 11/09/2024 | LE TRUNG HOA ung ho bao lut FT24255690082030 | | 200,000 | 13,585,667,677 | 97466031 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998026104.214124.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9862416132 MAI TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,586,667,677 | 7513027 |
| 11/09/2024 | 66533724903-0383977767-Ngoc Han-Tam Nghi ung ho bao lu mong moi nguoi som vuot qua | | 200,000 | 13,586,867,677 | 97466116 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,587,167,677 | 97493634 |
| 11/09/2024 | MB(537878)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,587,367,677 | 20240910537878 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 13,588,367,677 | 97484306 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh anh huong bao lu FT24255872727360 | | 500,000 | 13,588,867,677 | 97457085 |
| 11/09/2024 | Ta Thi Hai Yen chuyen tien ung ho ba con | | 160,000 | 13,589,027,677 | 97504174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255100309278 | | 200,000 | 13,589,227,677 | 97504210 |
| 11/09/2024 | HA THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254027538545 | | 500,000 | 13,589,727,677 | 97439902 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 | | 20,000 | 13,589,747,677 | 7475915 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH TAN DUNG chuyen tien | | 50,000 | 13,589,797,677 | 7504003 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:06:53 921091 | | 10,000,000 | 13,599,797,677 | 97457377 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997941958.164691.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023079681 TRAN MINH DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000 | 13,599,812,677 | 7484739 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997997396.198904.HOAN NGOC THACH chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 9352532425 HOANG NGOC THACH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,600,012,677 | 7504014 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998049252.230323.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000011973 HA THI TOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,600,212,677 | 7522476 |
| 11/09/2024 | LE DINH THANH 301 QUAN NHAN NHAN CHINH CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,000,000 | 13,601,212,677 | 97439984 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CAM TU ung ho dong bao bi anh huong cua bao lu | | 100,000 | 13,601,312,677 | 97493787 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997841969.105297.VU THUY TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002545581 VU THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,601,612,677 | 7448446 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu a | | 4,000 | 13,601,616,677 | 97504059 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,602,116,677 | 97522636 |
| 11/09/2024 | Chuc moi nguoi binh an va som phuc hoi sau bao lu FT24255772704307 | | 50,000 | 13,602,166,677 | 97466326 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997911892.150426.ung ho dong bao chiu lu lut.CT tu 0341007204855 BUI DOAN HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 13,602,316,677 | 7476146 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255395793085 | | 200,000 | 13,602,516,677 | 97493795 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000 | 13,602,518,677 | 7484435 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997897899.134736.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016858207 DO HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,602,618,677 | 7466843 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | HO THI ANH THU ho tro dong bao bao lu Yagi FT24255943985465 | | 100,000 | 13,602,718,677 | 97513908 |
| 11/09/2024 | NGO THE VU R60817 ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,603,218,677 | 97476342 |
| 11/09/2024 | MB(552638)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,603,418,677 | 20240910552638 |
| 11/09/2024 | chuc mng suc khoe a | | 50,000 | 13,603,468,677 | 7484472 |
| 11/09/2024 | DO NGOC HUE r1B0423 bay gio la r5A0407 ung ho db lu lut a | | 500,000 | 13,603,968,677 | 97522792 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,604,468,677 | 97440162 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997865630.115046.AN THI KIM chuyen tien.CT tu 0011000049847 AN THI KIM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,604,568,677 | 7457687 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255880231737 | | 500,000 | 13,605,068,677 | 97494219 |
| 11/09/2024 | VU THI THANH MAI chuyen tien | | 1,000,000 | 13,606,068,677 | 97494540 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,606,118,677 | 7514353 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 13,606,618,677 | 7450119 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:02:49 915682 | | 200,000 | 13,606,818,677 | 97440232 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 13,607,318,677 | 7457771 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997997701.199216.BUI MINH HANG ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0451000442441 BUI MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,607,418,677 | 7504614 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997942527.165467.ung ho mien bac lu lut.CT tu 0011004291326 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,607,618,677 | 7485040 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VU HA MY chuyen tien | | 51,398 | 13,607,670,075 | 7476736 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,607,870,075 | 97440594 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255937479932 | | 500,000 | 13,608,370,075 | 97504664 |
| 11/09/2024 | TONG TUAN ANH chuyen tien | | 100,000 | 13,608,470,075 | 7523211 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997984977.199711.PHAM NGOC NHU Y chuyen tien.CT tu 1041145882 PHAM NGOC NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 13,608,530,075 | 7504705 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255038816770 | | 199,000 | 13,608,729,075 | 97466750 |
| 11/09/2024 | MB(552742)(DO HONG LINH chuyen tien) | | 100,000 | 13,608,829,075 | 20240910552742 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,609,329,075 | 97484555 |
| 11/09/2024 | h | | 50,000 | 13,609,379,075 | 97466769 |
| 11/09/2024 | TA BA DUY ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 13,610,379,075 | 7505058 |
| 11/09/2024 | Ngo Tien Phi chuyen tien ung ho cac tinh mua bao | | 20,000 | 13,610,399,075 | 97476988 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,610,499,075 | 7514210 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 13,610,599,075 | 97505008 |
| 11/09/2024 | MB(538111)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 13,610,699,075 | 20240910538111 |
| 11/09/2024 | e ko co nhieu a, mong la co the giup duoc moi nguoi chut gi do | | 30,000 | 13,610,729,075 | 97514853 |
| 11/09/2024 | Meta Rosie Beauty ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 13,613,729,075 | 7494720 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255114097645 | | 1,000,000 | 13,614,729,075 | 97505024 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 1,000,000 | 13,615,729,075 | 97449201 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,615,829,075 | 7467232 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,615,979,075 | 97505112 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,616,079,075 | 7494775 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,616,179,075 | 97440897 |
| 11/09/2024 | MB(544440)(LE THI NGOC QUYNH ung ho mien bac lu lut) | | 300,000 | 13,616,479,075 | 20240910544440 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255017477038 | | 10,000,000 | 13,626,479,075 | 97458185 |
| 11/09/2024 | MB(554734)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 13,626,579,075 | 20240910554734 |
| 11/09/2024 | GD Minh Khoi Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,626,879,075 | 97458359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,627,379,075 | 97441316 |
| 11/09/2024 | DAO THI THAO Chung tay ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,627,479,075 | 97467349 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,627,679,075 | 97495156 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,627,979,075 | 97505231 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998050915.232526.NGUYEN HUU HIEU chuyen tien giup do dong bao lu lut.CT tu 1023521782 NGUYEN HUU HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,628,479,075 | 7523861 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,628,679,075 | 97477411 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH MAI chuyen tien ung ho cac Tinh bi bao lut | | 200,000 | 13,628,879,075 | 7441182 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,629,179,075 | 97449776 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,629,679,075 | 97495220 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255257678025 | | 200,000 | 13,629,879,075 | 97485405 |
| 11/09/2024 | 66534984762 0898317565 Ung ho khac phuc hau qua lu lut | | 200,000 | 13,630,079,075 | 97523908 |
| 11/09/2024 | 66533311935 0868755818 Vo chong Quynh Kien ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 13,630,279,075 | 97441507 |
| 11/09/2024 | MAI CHIEN THANG CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-100924-21:19:17 937209 | | 1,000,000 | 13,631,279,075 | 97505298 |
| 11/09/2024 | MB(542321)(unghodongbaokhacphuc) | | 200,000 | 13,631,479,075 | 20240910542321 |
| 11/09/2024 | TRAN VU MINH TAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24255384822399 | | 1,000,000 | 13,632,479,075 | 97458789 |
| 11/09/2024 | LE VAN PHO chuyen tien ung ho tinh bao lu 2024 | | 300,000 | 13,632,779,075 | 7495072 |
| 11/09/2024 | PHAM HUU HUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 13,633,279,075 | 7485720 |
| 11/09/2024 | LE MY TIEN chuyen tien | | 20,000 | 13,633,299,075 | 7505842 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | VO THI HONG THAM Cua it long nhiều mong các tỉnh mau chóng khôi phục | | 100,000 | 13,633,399,075 | 7467665 |
| 11/09/2024 | Gđ châu Bình Hàng R1B.0630 ung hò | | 500,000 | 13,633,899,075 | 97441646 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THANH THUY Chia se vòi dòng bảo lu lụt | | 100,000 | 13,633,999,075 | 97449878 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HUYEN chuyen tien | | 50,000 | 13,634,049,075 | 7524035 |
| 11/09/2024 | DUONG GIA TUE Chuyen tien | | 50,000 | 13,634,099,075 | 97505361 |
| 11/09/2024 | Vo Phu ung hò các vùng thiệt hại bảo lu thiên tai | | 1,000,000 | 13,635,099,075 | 7495086 |
| 11/09/2024 | Ung hò các tỉnh bị bảo lu | | 100,000 | 13,635,199,075 | 97485736 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997821775.093907.ung hò bảo lu miền bắc.CT tu 9337646400 NGUYEN THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nôi tại AGRIBANK | | 200,000 | 13,635,399,075 | 7441745 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997844164.107790.Ung hò các tỉnh bị bảo lu.CT tu 1025792845 NGO TUAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nôi tại AGRIBANK | | 300,000 | 13,635,699,075 | 7450127 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998039644.225275.NGO THU HA (FC NSND Tu Long) ung hò các tỉnh bị bảo lu.CT tu 1021595962 NGO THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nôi tại AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,636,699,075 | 7524373 |
| 11/09/2024 | LE THI THAO Chuyen tien | | 2,000,000 | 13,638,699,075 | 97515374 |
| 11/09/2024 | Hong Hanh ung hò các tỉnh bị bảo lu | | 100,000 | 13,638,799,075 | 7417049 |
| 11/09/2024 | ung hò các tỉnh miền bắc bị bảo lu | | 200,000 | 13,638,999,075 | 7449927 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998029580.218493.ung hò các tỉnh bị bảo lu.CT tu 1030240158 PHAM THI XUAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nôi tại AGRIBANK | | 150,000 | 13,639,149,075 | 7515406 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien | | 100,000 | 13,639,249,075 | 7524398 |
| 11/09/2024 | vu duy hiệp vinh phục ung hò các tỉnh bị bảo lu | | 300,000 | 13,639,549,075 | 7486089 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THANH THUY chia se vòi dòng bảo lu lụt | | 100,000 | 13,639,649,075 | 7440170 |
| 11/09/2024 | MB(544617)(NGUYEN THI HUYEN TRANG ung hò các tỉnh bị bảo lu) | | 200,000 | 13,639,849,075 | 20240910544617 |
| 11/09/2024 | Nha 9 ngõ 188 thái thịnh ung hò các tỉnh bị bảo lu | | 300,000 | 13,640,149,075 | 97506188 |
| 11/09/2024 | Ung hò các tỉnh bị bảo lu FT24255088541026 | | 500,000 | 13,640,649,075 | 97485835 |
| 11/09/2024 | Ung hò các tỉnh bảo lu FT24255209967690 | | 500,000 | 13,641,149,075 | 97495516 |
| 11/09/2024 | Ung hò lu lụt | | 78,713 | 13,641,227,788 | 97515875 |
| 11/09/2024 | Ung hò các tỉnh bị bảo lu. | | 500,000 | 13,641,727,788 | 7486219 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thanh Ngoc R1A 2912B ung hò các tỉnh bị bảo lu | | 500,000 | 13,642,227,788 | 97459241 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | so tien cuoi cung trong tai khoan cua con du it nhung con muon duoc gop suc voi moi nguoi | | 68,000 | 13,642,295,788 | 7527385 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Chinh Mai - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255537034942 | | 300,000 | 13,642,595,788 | 97468166 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 13,642,795,788 | 97459366 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUONG ung ho cac tinh phia Bac khac phuc hau qua sau bao lu | | 50,000 | 13,642,845,788 | 97495935 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255868848330 | | 500,000 | 13,643,345,788 | 97524587 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUE NGHIEM chuyen FT24254426288272 | | 500,000 | 13,643,845,788 | 97450395 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THU GIANG chuyen tien | | 50,000 | 13,643,895,788 | 7516350 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997999974.201720.The Anh va Nhat Hang ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 1026189310 NGUYEN THE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,644,195,788 | 7506819 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRAM chuyen FT24255503182872 | | 2,000,000 | 13,646,195,788 | 97516072 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997900416.137686.PHAM THI GIANG SINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000647567 PHAM THI GIANG SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,200,000 | 13,651,395,788 | 7468410 |
| 11/09/2024 | MB(554997)(Ong Nguyen Van Hien, Hai Duong- ung ho cac tinh gap bao lu) | | 200,000 | 13,651,595,788 | 20240910554997 |
| 11/09/2024 | Giang 22 Thuong dinh xin ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,651,695,788 | 97459725 |
| 11/09/2024 | MB(555644)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 13,651,995,788 | 20240910555644 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,652,095,788 | 97525029 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,652,115,788 | 7478414 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 13,652,215,788 | 7506958 |
| 11/09/2024 | qt tho gia FT24254780992572 | | 300,000 | 13,652,515,788 | 97450607 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,652,565,788 | 97496013 |
| 11/09/2024 | MB(555041)(ung ho bao lu lut) | | 200,000 | 13,652,765,788 | 20240910555041 |
| 11/09/2024 | PHUNG VAN LAN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255067303084 | | 500,000 | 13,653,265,788 | 97527894 |
| 11/09/2024 | MB(551009)(LUONG THI BICH HANH uh cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,653,765,788 | 20240910551009 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc thien tai | | 30,000 | 13,653,795,788 | 7496033 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG chuyen tien | | 100,000 | 13,653,895,788 | 7459516 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,654,895,788 | 97468562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255862300332 | | 200,000 | 13,655,095,788 | 97506614 |
| 11/09/2024 | vc a Dung c Thuy Thu Duc TpHCM ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi | | 500,000 | 13,655,595,788 | 97459835 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 13,655,895,788 | 97459892 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH chuyen tien | | 300,000 | 13,656,195,788 | 7507106 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut FT24255686860524 | | 500,000 | 13,656,695,788 | 97496503 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN KHANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,656,995,788 | 97451089 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRANG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255743187079 | | 200,000 | 13,657,195,788 | 97460080 |
| 11/09/2024 | DO MINH VUONG chuyen tien | | 1,000,000 | 13,658,195,788 | 97496340 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,658,295,788 | 7451127 |
| 11/09/2024 | MB(548734)(to danpho so8 phuong giang bien quan long bien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 10,000,000 | 13,668,295,788 | 20240910548734 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,668,495,788 | 7528428 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 13,668,695,788 | 7528310 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vuot qua bao Yagi | | 200,000 | 13,668,895,788 | 97487042 |
| 11/09/2024 | TA QUANG KIM LUU TU UYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008227176 | | 100,000 | 13,668,995,788 | 97517058 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Anh Chi Vung Bao Lu FT24255366200910 | | 300,000 | 13,669,295,788 | 97507267 |
| 11/09/2024 | nguai mien nam huong ve nguai mien bac | | 50,000 | 13,669,345,788 | 97516991 |
| 11/09/2024 | IBFT 1chut cog suc nho mong giup do mn | | 200,000 | 13,669,545,788 | 97525590 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255367577880 | | 200,000 | 13,669,745,788 | 97460162 |
| 11/09/2024 | MB(540611)(Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu) | | 200,000 | 13,669,945,788 | 20240910540611 |
| 11/09/2024 | MB(551117)(TA THI THU TAM chuyen tien ung ho khac phu hau qua do bao yagi) | | 200,000 | 13,670,145,788 | 20240910551117 |
| 11/09/2024 | Trinh Kim My Duyen chuyen tien | | 1,000,000 | 13,671,145,788 | 97451509 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255700906984 | | 200,000 | 13,671,345,788 | 97487159 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998051524.233347.NGUYEN THI NGAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491000043153 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,671,545,788 | 7526007 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997873050.124899.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000750656 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,671,745,788 | 7460237 |
| 11/09/2024 | LY NGOC ANH quyen gop, mong moi nguai binh an sau con bao Yagi | | 200,000 | 13,671,945,788 | 97528700 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255320903301 | | 500,000 | 13,672,445,788 | 97517211 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,672,545,788 | 7486937 |
| 11/09/2024 | Noi dung: Nguyen Viet Phuc ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,672,845,788 | 7479052 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998067147.240950.NGUYEN TUAN HUNG chuyen tien.CT tu 1035208656 NGUYEN TUAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,672,945,788 | 7528765 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH LUAN chuyen tien | | 100,000 | 13,673,045,788 | 7486964 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Huong Sang ung ho cac tinh bi bao lu FT24255784405126 | | 500,000 | 13,673,545,788 | 97479464 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997973512.184502.HA THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000002727 HA THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,674,545,788 | 7496761 |
| 11/09/2024 | MB(555855)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,674,745,788 | 20240910555855 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997926749.156644.LE HA THUY AN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017252420 LE HA THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,674,795,788 | 7479500 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 13,675,295,788 | 97507752 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,675,495,788 | 7460670 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,675,545,788 | 7469289 |
| 11/09/2024 | MB(542740)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 13,675,595,788 | 20240910542740 |
| 11/09/2024 | KHUAT TUAN DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,676,595,788 | 7537062 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu. Ung ho ba con vung lu lut | | 62,759 | 13,676,658,547 | 97479557 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,676,758,547 | 97528919 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998085699.253001.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0011004121378 LUU THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,677,058,547 | 7536946 |
| 11/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,677,258,547 | 97487400 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG HAO chuyen tien | | 500,000 | 13,677,758,547 | 7460496 |
| 11/09/2024 | Anh Tuan Logistics - Gop 1 phan nho be FT24255861198918 | | 3,000 | 13,677,761,547 | 97517593 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN MINH chuyen tien | | 100,000 | 13,677,861,547 | 7479179 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH DUY chuyen tien | | 5,000 | 13,677,866,547 | 97460512 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998096679.255384.KIEU HUONG MAI chuyen tien.CT tu 0221000066007 KIEU HUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,677,966,547 | 7537152 |
| 11/09/2024 | DAO NHAT MAI Chuyen tien | | 500,000 | 13,678,466,547 | 97469647 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998002841.204901.NGUYEN TRAN DUC chuyen tien.CT tu 0901000053406 NGUYEN TRAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,678,516,547 | 7507595 |
| 11/09/2024 | DANG THI THIEN HUONG va DANG THI DIEM QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,678,616,547 | 7529239 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut vung nui phia Bac FT24255335081835 | | 500,000 | 13,679,116,547 | 97469401 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6997948925.169643.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014057794 TRAN THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,679,616,547 | 7487345 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HIEN LUONG ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 13,680,616,547 | 97537414 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998118634.271534.BUI CAM NHUNG chuyen tien.CT tu 1034783047 BUI CAM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 13,680,866,547 | 7546591 |
| 11/09/2024 | DO KIM ANH ung ho cac tinh chong lu FT24255228959440 | | 200,000 | 13,681,066,547 | 97487665 |
| 11/09/2024 | HOANG THI KIEU TRINH chuyen tien | | 133,456 | 13,681,200,003 | 97507983 |
| 11/09/2024 | MB(555329)(ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 13,681,300,003 | 20240910555329 |
| 11/09/2024 | 66534119361 0888499144 NGUYEN THI VAN ANH ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,681,350,003 | 97508174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,681,850,003 | 7487567 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 13,682,350,003 | 97461007 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997901798.139290.DUONG HAC TAN PHAT chuyen tien.CT tu 1039385736 DUONG HAC TAN PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000 | 13,682,365,003 | 7469886 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY VU chuyen tien | | 60,000 | 13,682,425,003 | 7537653 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG LINH chuyen tien | | 100,000 | 13,682,525,003 | 7508239 |
| 11/09/2024 | DINH THI THUY TIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu lan 2 | | 2,000 | 13,682,527,003 | 97529400 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998064336.242405.KIEU HUONG MAI chuyen tien.CT tu 0221000066007 KIEU HUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,682,627,003 | 7529428 |
| 11/09/2024 | vi dong bao vn vi nhan dan vn | | 500,000 | 13,683,127,003 | 97526787 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan bi lu lut FT24255751997005 | | 50,000 | 13,683,177,003 | 97526806 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255116974930 | | 200,000 | 13,683,377,003 | 97546821 |
| 11/09/2024 | DAM THI CHIEN Chuyen tien | | 35,000 | 13,683,412,003 | 97487802 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,683,912,003 | 7556345 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 13,684,912,003 | 7565450 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 13,685,412,003 | 97556389 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HONG ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24255937518541 | | 200,000 | 13,685,612,003 | 97547012 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,685,712,003 | 97556435 |
| 11/09/2024 | LUONG THI MINH TAM chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu | | 100,000 | 13,685,812,003 | 7574817 |
| 11/09/2024 | MB(546883)(LE THU TRANG chuyen tien) | | 100,000 | 13,685,912,003 | 20240910546883 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998170844.305423.LE THI THI ung ho mien Bac.CT tu 0201000740849 LE THI THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,686,112,003 | 7565721 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HOAI chuyen tien uho ba con tinh bao lu | | 50,000 | 13,686,162,003 | 7547151 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong tat ca deu binh an FT24255675866460 | | 200,000 | 13,686,362,003 | 97575087 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255850077037 | | 5,000,000 | 13,691,362,003 | 97538221 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 50,000 | 13,691,412,003 | 7470287 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997986005.187155.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000428231 PHAM NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,691,612,003 | 7497862 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998054754.237592.chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000353554 LE ANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,692,112,003 | 7527313 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,692,212,003 | 7530428 |
| 11/09/2024 | Mai The Chien 1003 t11 ung ho dong bao vung lu lut FT24255901004045 | | 500,000 | 13,692,712,003 | 97556613 |
| 11/09/2024 | LE NHU QUYNH chuyen tien | | 50,000 | 13,692,762,003 | 7530447 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,692,862,003 | 7575209 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255017508538 | | 200,000 | 13,693,062,003 | 97497979 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,693,162,003 | 97583543 |
| 11/09/2024 | MB(565743)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 13,693,262,003 | 20240910565743 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998087879.256503.NGO THI NGA chuyen tien Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0491000163707 NGO THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,693,762,003 | 7538351 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998245029.351652.NGUY XUAN SON chuyen tien.CT tu 0301000360279 NGUYEN XUAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,694,262,003 | 7592006 |
| 11/09/2024 | MAI XUAN BACH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu 20240910 | | 189,000 | 13,694,451,003 | 7556710 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255148908187 | | 500,000 | 13,694,951,003 | 97566165 |
| 11/09/2024 | MB(549130)(Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 50,000 | 13,695,001,003 | 20240910549130 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998146886.289508.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000982172 BUI THI XUAN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,695,101,003 | 7557017 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 13,705,101,003 | 97566190 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,705,601,003 | 97583714 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998235054.350545.Ung ho dong bao mien bac.CT tu 1029369616 LE TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,705,701,003 | 7592279 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,705,801,003 | 97592300 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997977187.188054.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000320028 VU NGOC MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,705,901,003 | 7498152 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 13,706,401,003 | 7584045 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998142859.289892.ho tro ba con vung lu.CT tu 1032909211 LUONG PHUOC HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,706,501,003 | 7557271 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998196542.321696.Gia dinh Quang Huong ung ho cac vung thiet hai bao lu.CT tu 0451000234325 KIEU THI TRAM HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,707,001,003 | 7575866 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HUY chuyen tien | | 100,000 | 13,707,101,003 | 7583763 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN KIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,707,201,003 | 7498172 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 13,717,201,003 | 97488950 |
| 11/09/2024 | HOANG TU MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,717,701,003 | 97566840 |
| 11/09/2024 | DO THUY XA Chuyen tien | | 10,000 | 13,717,711,003 | 97583786 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HANG Chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 13,718,711,003 | 7583816 |
| 11/09/2024 | PHAM DINH HIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 13,719,211,003 | 7592626 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255010930460 | | 500,000 | 13,719,711,003 | 97548243 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TINH cv so vhtthn ung ho dong bao lu lut FT24255840968384 | | 1,000,000 | 13,720,711,003 | 97488719 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255271505200 | | 1,000,000 | 13,721,711,003 | 97575735 |
| 11/09/2024 | VU THUY VAN TRINH ung ho dong bao lu lut. so 29 ngo 127 Nguyen Trai FT24255850078080 | | 200,000 | 13,721,911,003 | 97539202 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,721,931,003 | 97592699 |
| 11/09/2024 | DIEP MY NGHI ung ho dong bao vung lu phia bac | | 3,000,000 | 13,724,931,003 | 7566931 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 13,725,131,003 | 7548285 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,725,181,003 | 7557445 |
| 11/09/2024 | 66534778071 0977260749 LE THI PHUONG NHU chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 13,725,231,003 | 97566947 |
| 11/09/2024 | NGO MANH LINH UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 13,726,231,003 | 7488767 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998214742.336327.VU MANH CUONG chuyen tien.CT tu 1028727686 VU MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,726,431,003 | 7583852 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:45:23 968494 | | 200,000 | 13,726,631,003 | 97592864 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 13,726,681,003 | 97557489 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255958945993 | | 500,000 | 13,727,181,003 | 97548562 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998221259.336607.LE VAN LINH chuyen tien.CT tu 0841000081101 LE VAN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000 | 13,727,183,003 | 7583863 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998088922.258132.VU MY LOI ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0011004361154 VU MY LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,728,183,003 | 7538998 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998077093.245457.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1032014006 TRAN PHAN AI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,728,233,003 | 7531617 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997886256.129407.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1019954652 TRUONG LONG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,729,233,003 | 7465127 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008252700 | | 500,000 | 13,729,733,003 | 97539023 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998176123.307551.ung ho nguoi dan bao yagi.CT tu 9786101320 PHAM THI KIEU XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,730,233,003 | 7566799 |
| 11/09/2024 | Ung ho. FT24255670520081 | | 70,000 | 13,730,303,003 | 97557602 |
| 11/09/2024 | chau la hoc sinh ko co nhieu nen gop chut nho ung ho cac tinh bao lu a | | 90,000 | 13,730,393,003 | 7489391 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998089488.259059.NGUY KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000385003 NGUYEN KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,730,893,003 | 7539061 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998198161.323351.Ung ho cac Tinh bi bao lu.CT tu 1030229318 NGUYEN THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,731,393,003 | 7576162 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG DUONG ung ho mien Bac FT24255384900997 | | 100,000 | 13,731,493,003 | 97539082 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,731,693,003 | 7539416 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRUONG THI OANH chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bao luc.mong moi nguoi nhieu suc khoe va co len vuot qua kho khan nay | | 2,000,000 | 13,733,693,003 | 7601403 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,733,793,003 | 7545368 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,733,893,003 | 7557729 |
| 11/09/2024 | TRAN BAO CHI chuyen FT24255034634216 | | 50,000 | 13,733,943,003 | 97532116 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN PHAN THIEN PHUC chuyen tien ung ho bao | | 20,000 | 13,733,963,003 | 97548773 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. co len vietnam oi FT24255447084991 | | 1,000,000 | 13,734,963,003 | 97548814 |
| 11/09/2024 | Nguyen Xuan Quynh Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,735,463,003 | 7584486 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,735,963,003 | 7584792 |
| 11/09/2024 | MB(564096)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 323,000 | 13,736,286,003 | 20240910564096 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG Chuyen tien | | 50,000 | 13,736,336,003 | 97549168 |
| 11/09/2024 | TONG XUAN KHANH ung ho dong bao con bao so 3 chuc moi nguoi gap nhieu may man FT24255520906200 | | 200,000 | 13,736,536,003 | 97576506 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HIEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 13,736,636,003 | 7610578 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,736,836,003 | 7567768 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,737,036,003 | 7558157 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH DIEP ANH chuyen tien ung ho cac tinh tpho bi bao lu | | 100,000 | 13,737,136,003 | 7539653 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,737,636,003 | 7593337 |
| 11/09/2024 | MB(571284)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 13,737,836,003 | 20240910571284 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998171925.306618.DAM QUOC TRU chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu..CT tu 0451000238711 DAM QUOC TRU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,738,136,003 | 7567808 |
| 11/09/2024 | Van anh ung ho cac tinh bao lu chut suc nho | | 50,000 | 13,738,186,003 | 7576683 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998122384.276285.TRAN THI LAN chuyen tien.CT tu 1019866937 TRAN THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,738,286,003 | 7549527 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998090217.260153.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9708051384 HOANG LE GIA BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,738,786,003 | 7539959 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,738,836,003 | 97567642 |
| 11/09/2024 | HOANG THUY VY chuyen tien ung ho dong bao VN | | 50,000 | 13,738,886,003 | 7532374 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998149268.292264.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017858675 NGUYEN THAO VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,738,986,003 | 7558234 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRUONG THI THOM Chuyen tien ung ho cac tinh bij bao lu | | 300,000 | 13,739,286,003 | 97584911 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998125446.276230.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041477818 TO VAN THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,739,486,003 | 7549355 |
| 11/09/2024 | HOANG HAI LUONG Chuyen tien | | 500,000 | 13,739,986,003 | 97558280 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thai Son chuyen tien | | 333,333 | 13,740,319,336 | 97584940 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,740,519,336 | 7532740 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 13,740,719,336 | 97558323 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY DUONG chuyen ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24255809199054 | | 300,000 | 13,741,019,336 | 97576633 |
| 11/09/2024 | Tuong Vy va Doan Vy ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 13,741,219,336 | 7610714 |
| 11/09/2024 | THAI THI OANH chuyen tien ung ho lu lut mien bac | | 500,000 | 13,741,719,336 | 97540293 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,742,219,336 | 97576777 |
| 11/09/2024 | Chau sinh vien nen gop 1 it cho dong bao a mong moi nguoi vuot qua mua mua bao lu an toan. | | 50,000 | 13,742,269,336 | 7540319 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,742,569,336 | 97577004 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998294285.384924.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 1048528754 Tran Thi Quynh Giao toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,742,619,336 | 7610989 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998072062.247526.NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien.CT tu 0511000481027 NGUYEN THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,742,819,336 | 7532562 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,743,319,336 | 7568121 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 250,000 | 13,743,569,336 | 97576858 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,744,069,336 | 97611029 |
| 11/09/2024 | LE NGUYEN MAI THY Chuyen tien | | 20,000 | 13,744,089,336 | 97593992 |
| 11/09/2024 | PHUONG HOA-CHIEN THANG ung ho ba con vung lu FT24255613501103 | | 250,000 | 13,744,339,336 | 97568147 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,744,539,336 | 97568369 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,744,589,336 | 7558847 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998270666.369500.pham quynh anh ung ho dong bao lu lut.CT tu 1016591152 PHAM QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 13,749,589,336 | 7602278 |
| 11/09/2024 | chau khong co nhieu tien nhung hy vong co the giup duoc mot it a | | 50,000 | 13,749,639,336 | 7594263 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998155344.293057.NGUYEN THI HAU chuyen tien.CT tu 0011004332902 NGUYEN THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,749,839,336 | 7558888 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | con chúc mn tat ca deu binh an a | | 50,000 | 13,749,889,336 | 97576973 |
| 11/09/2024 | quay thuốc Phục Khanh An ủng hộ các tỉnh bão lũ | | 300,000 | 13,750,189,336 | 97611120 |
| 11/09/2024 | Kim Oanh chuyển tiền ủng hộ đồng bào bão lụt FT24255954193065 | | 100,000 | 13,750,289,336 | 97550091 |
| 11/09/2024 | 66535894103 0706114229 TRAN HOANG LONG chuyển tiền qua MoMo | | 100,000 | 13,750,389,336 | 97568576 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998278255.367793. ủng hộ đồng bào bị bão lụt. CT tu 1027546449 NGUYEN THI MONG TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,750,889,336 | 7602586 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 100,000 | 13,750,989,336 | 97602351 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHAC CUONG ủng hộ đồng bào vùng ảnh hưởng bão Yagi FT24255488068093 | | 500,000 | 13,751,489,336 | 97568460 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 100,000 | 13,751,589,336 | 97611181 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DIEP chuyển FT24255425906006 | | 100,000 | 13,751,689,336 | 97602362 |
| 11/09/2024 | MB(569746)(chia sẻ ủng hộ các tỉnh bị bão lụt) | | 200,000 | 13,751,889,336 | 20240910569746 |
| 11/09/2024 | Mot chut tam long gui den cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,751,989,336 | 7559228 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998224547.340093. Ủng hộ các tỉnh sau bão lụt. CT tu 0191000380600 PHAM NHU HUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,752,039,336 | 7585570 |
| 11/09/2024 | MB(567873)(ủng hộ các tỉnh bị bão lụt) | | 500,000 | 13,752,539,336 | 20240910567873 |
| 11/09/2024 | MB(567879)(Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt) | | 100,000 | 13,752,639,336 | 20240910567879 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998279009.368761. ủng hộ đồng bào gặp bão lụt 2024. CT tu 0451000421381 HUYNH THUC MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,753,139,336 | 7602672 |
| 11/09/2024 | ATINO ck ủng hộ đồng bào bị bão lụt FT24255537705209 | | 20,000,000 | 13,773,139,336 | 97577361 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 300,000 | 13,773,439,336 | 97611432 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 200,000 | 13,773,639,336 | 7533374 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bão lụt. | | 50,000 | 13,773,689,336 | 7568810 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt FT24255367647029 | | 1,000,000 | 13,774,689,336 | 97533410 |
| 11/09/2024 | MB(562345)(PHAN THU HA chuyển tiền) | | 100,000 | 13,774,789,336 | 20240910562345 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998224157.339669.21 ngõ 154 Phương liệt, Thanh xuân Hà Nội ủng hộ đồng bào bị bão lụt Yagi. CT tu 0011004120315 PHAM THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,775,289,336 | 7585745 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998123494.277703. Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt. CT tu 9393471998 DAO THU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 13,775,299,336 | 7550586 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THUC THU ung ho khac phuc bao yagi FT24255571026213 | | 500,000 | 13,775,799,336 | 97533552 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998185748.310826.Gia dinh Nguyen Huu Tin ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0581000801422 NGUYEN THI MY NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,775,999,336 | 7568874 |
| 11/09/2024 | Ha Ly unghodongbaolulut FT24255556064459 | | 100,000 | 13,776,099,336 | 97533887 |
| 11/09/2024 | HOANG LINH Chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 13,776,399,336 | 97541127 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,776,599,336 | 97559410 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,776,699,336 | 7577497 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,776,999,336 | 7594830 |
| 11/09/2024 | 66 f3 khu do thi dai kim ,hoang mai ha noi ck ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 13,777,499,336 | 97550897 |
| 11/09/2024 | VU MINH PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 13,777,599,336 | 7611836 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 13,777,699,336 | 7585971 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,778,199,336 | 7540764 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,778,249,336 | 97577659 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,778,299,336 | 97577674 |
| 11/09/2024 | Son Linh ung ho khac phuc bao lu | | 1,000,000 | 13,779,299,336 | 97611877 |
| 11/09/2024 | HOANG THI NHI chuyen tien | | 200,000 | 13,779,499,336 | 7602508 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998227196.339921.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021332997 PHAM DOAN HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,779,699,336 | 7586048 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998103257.262255.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001715249 LE QUANG TON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,779,999,336 | 7540799 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998227606.340499.thuy ung ho ba con mien bac vuot qua kho khan.CT tu 0061001171797 NGUYEN THI NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,780,099,336 | 7586153 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG DUC chuyen tien | | 50,000 | 13,780,149,336 | 7540807 |
| 11/09/2024 | 269 Tran khat chan ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 13,780,649,336 | 7577710 |
| 11/09/2024 | Gd Phong Nguyet ung ho cuu tro bao lu FT24255236110348 | | 200,000 | 13,780,849,336 | 97533749 |
| 11/09/2024 | DO THI TUYET HONG nop giup can ho 909 tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 13,781,349,336 | 7602980 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 13,781,549,336 | 7540812 |
| 11/09/2024 | DOAN MANH CUONG ung ho | | 30,000 | 13,781,579,336 | 97559610 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAO NGUYEN chuyen FT24255499060987 | | 200,000 | 13,781,779,336 | 97569196 |
| 11/09/2024 | unghocactinhbibaolu | | 300,000 | 13,782,079,336 | 7569439 |
| 11/09/2024 | DOAN HA LINH chuyen tien | | 5,000 | 13,782,084,336 | 7595084 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998080279.248897.NGUYEN THI MY NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016373555 NGUYEN THI MY NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,782,584,336 | 7533849 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998150131.293219.DANG THI DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0081000952966 DANG THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,782,684,336 | 7559633 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG LAN R21612B Royalcity Ung ho bao lut | | 500,000 | 13,783,184,336 | 7586433 |
| 11/09/2024 | cuoi it long nhieu mong mng binh an som vuot qua kho khan a | | 100,000 | 13,783,284,336 | 7595161 |
| 11/09/2024 | MINH THU ung ho dong bao vung lu mien bac FT24255715198007 | | 50,000 | 13,783,334,336 | 97603078 |
| 11/09/2024 | TO THI THANH LAM chuyen tien | | 10,000 | 13,783,344,336 | 7595171 |
| 11/09/2024 | BUI THI CHUC chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 13,783,444,336 | 97603116 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998303070.387548.Chau Hoang Lam chuyen tien.CT tu 9763853052 TRAN HUYNH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,783,644,336 | 7612320 |
| 11/09/2024 | PHAM THI XUAN Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,784,644,336 | 7578140 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998186646.311763.UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 1946939456 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,784,694,336 | 7569577 |
| 11/09/2024 | CHERRYBEBE ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,785,694,336 | 7551543 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998247919.354225.NGUYEN THANH LONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004356510 NGUYEN THANH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,786,194,336 | 7593526 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAO VI CAM chuyen tien | | 3,000 | 13,786,197,336 | 7534280 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998135284.280015.ung ho.CT tu 0021000434118 TRAN VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,786,397,336 | 7551591 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 13,786,497,336 | 97595557 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 35,000 | 13,786,532,336 | 7603317 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998259872.357276.Ung ho cac tinh bi bao lu lut.CT tu 1039974856 LE NHA Y QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 13,786,932,336 | 7595601 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,787,132,336 | 97569975 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,787,632,336 | 7560354 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Thang Huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,788,632,336 | 97551620 |
| 11/09/2024 | DINH THI LAN ANH ung ho lu lut sau bao yagi | | 500,000 | 13,789,132,336 | 97595635 |
| 11/09/2024 | BUI TRAN VUONG TRA chuyen tien | | 10,000 | 13,789,142,336 | 7551651 |
| 11/09/2024 | Le Phuong Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,789,342,336 | 97595373 |
| 11/09/2024 | CHU THI NGOC MAI TAM NONG PHU THO UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 13,789,392,336 | 7551671 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,789,592,336 | 7586562 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Minh Thuy chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 13,789,792,336 | 97542079 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998129428.280884.DANG NGUYEN Y NHI chuyen tien.CT tu 0071001261087 DANG NGUYEN Y NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,790,292,336 | 7551732 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,790,792,336 | 97595433 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,790,842,336 | 7603684 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255713137885 | | 80,000 | 13,790,922,336 | 97534759 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998206497.323492.Ho tro dong bao bi anh huong Bao yagi.CT tu 1030961926 LE HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,008,388 | 13,792,930,724 | 7578526 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 13,792,960,724 | 7534827 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN DUNG UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,350,000 | 13,794,310,724 | 7595493 |
| 11/09/2024 | Gd Sup Lo ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,794,810,724 | 97542166 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000,000 | 13,804,810,724 | 7535106 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,805,310,724 | 97595878 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 13,805,510,724 | 7542280 |
| 11/09/2024 | Chut tam long gui dong bao FT24255302403084 | | 500,000 | 13,806,010,724 | 97596196 |
| 11/09/2024 | 66535378942-0769954848-ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 13,806,060,724 | 97542247 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,806,260,724 | 7578902 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998152624.296001.Bui Phuoc , Anh Phuong ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 1001000297617 BUI XUAN PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 111,111 | 13,806,371,835 | 7560596 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,806,671,835 | 7612652 |
| 11/09/2024 | ajc panthers ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,806,821,835 | 7603537 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998209158.327637.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000686971 BUI THI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,806,921,835 | 7578938 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN CUONG ung ho Dong bao | | 1,000,000 | 13,807,921,835 | 7561141 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,808,121,835 | 97596299 |
| 11/09/2024 | Le Thuy chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 200,000 | 13,808,321,835 | 97587075 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH NHU ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,808,421,835 | 97604048 |
| 11/09/2024 | Con Nguyen Ha My 6T ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 13,808,521,835 | 97596058 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lut | | 500,000 | 13,809,021,835 | 97612896 |
| 11/09/2024 | Dao Thi Oanh chuyen tien UH cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,809,521,835 | 97535642 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,810,021,835 | 7587108 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998093655.264921.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000810655 BUI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,810,121,835 | 7542487 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 13,810,221,835 | 97587129 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255426390675 | | 100,000 | 13,810,321,835 | 97552545 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255016838447 | | 100,000 | 13,810,421,835 | 97596340 |
| 11/09/2024 | MB(573575)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 13,810,521,835 | 20240910573575 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 200,000 | 13,810,721,835 | 97570785 |
| 11/09/2024 | UH dong bao bi bao lut | | 200,000 | 13,810,921,835 | 7570837 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998153835.297434.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039432153 TRINH DINH QUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 13,812,921,835 | 7561055 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,813,021,835 | 7587400 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998020654.214272.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000295465 HUYNH THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,813,521,835 | 7513281 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998130899.282539.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023435372 TRAN LE QUANG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,813,721,835 | 7552677 |
| 11/09/2024 | TRUONG HAI ANH Ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 30,000 | 13,813,751,835 | 7570887 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998158046.296574.TRAN QUANG DAI ung ho mien bac.CT tu 0071001228932 TRAN QUANG DAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,814,251,835 | 7561378 |
| 11/09/2024 | VO TRINH HONG NGOC chuyen tien | | 50,000 | 13,814,301,835 | 7613321 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255427090400 | | 50,000 | 13,814,351,835 | 97552984 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,816,351,835 | 7579340 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255376478185 | | 100,000 | 13,816,451,835 | 97604341 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,816,651,835 | 7553014 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66536476877 0384341533 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,817,651,835 | 97613075 |
| 11/09/2024 | TRINH QUOC ANH Chuyen tien | | 100,000 | 13,817,751,835 | 7604352 |
| 11/09/2024 | Phung Hoai Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,818,751,835 | 97587693 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 500,000 | 13,819,251,835 | 7552780 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,820,251,835 | 97571155 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,820,271,835 | 7604595 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255761831135 | | 10,000,000 | 13,830,271,835 | 97579416 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255781011183 | | 20,000 | 13,830,291,835 | 97552802 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998105378.264590.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000040005 PHAM VIET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,831,291,835 | 7543211 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG NGAN ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,831,341,835 | 7613119 |
| 11/09/2024 | MB(558861)(DANG VAN ANH ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 13,832,341,835 | 20240910558861 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,832,391,835 | 7604651 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998302035.386178.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012758826 TRAN HUU NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,832,591,835 | 7613159 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,832,891,835 | 97597020 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,833,091,835 | 97587799 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HOANG VU chuyen tien | | 165,000 | 13,833,256,835 | 7604688 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255300428648 | | 200,000 | 13,833,456,835 | 97579523 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUYEN THUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut. | | 500,000 | 13,833,956,835 | 97596948 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,833,966,835 | 7543337 |
| 11/09/2024 | LUONG THI NGOC HUYEN to dan pho so 4 phuong Tho Quan ung ho lu lut FT24255051000688 | | 500,000 | 13,834,466,835 | 97597074 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998274058.373280.NGUY DANH LUONG 27/2 Vuong Thua Vu ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0011000062481 NGUYEN DANH LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,834,966,835 | 7604723 |
| 11/09/2024 | nguyen thi uyen nha 1 ngo 2 vuong thua vu ung ho bao lu CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 13,835,166,835 | 97597145 |
| 11/09/2024 | Nguyen Linh Anh uho ba con sau bao lu | | 50,000 | 13,835,216,835 | 7531619 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG ANH KHOA Chuyen tien | | 50,000 | 13,835,266,835 | 97613616 |
| 11/09/2024 | nam mo a di da phat | | 6,000 | 13,835,272,835 | 7536424 |
| 11/09/2024 | 66536658845 0902994813 DO CAO KY chuyen tien qua MoMo | | 12,644 | 13,835,285,479 | 97597188 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,835,335,479 | 7579621 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Ca chua ung ho cac tinh bi bao lu FT24255687088493 | | 200,000 | 13,835,535,479 | 97543547 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998138235.283966.NGUY TIEN NAM chuyen tien.CT tu 1042567424 NGUYEN TIEN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,835,735,479 | 7553583 |
| 11/09/2024 | DO HOANG QUY Chuyen tien | | 100,000 | 13,835,835,479 | 97562125 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998181630.315821. ung ho cac tinh bao lu, mong dong bao minh binh an .CT tu 9366446792 VU THI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,835,935,479 | 7571457 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,836,135,479 | 97543563 |
| 11/09/2024 | DUONG KHANH THIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,836,335,479 | 7571760 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,837,335,479 | 7572046 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu cac tinh miem bac. | | 200,000 | 13,837,535,479 | 7572104 |
| 11/09/2024 | Chuc ba con minh binh an | | 500,000 | 13,838,035,479 | 7543645 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998238274.344032.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1037970399 VAN NHAT TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,838,085,479 | 7588230 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LUONG HUYEN chuyen tien | | 3,000,000 | 13,841,085,479 | 97553836 |
| 11/09/2024 | HUA THI HANG chuyen FT24255137254972 | | 100,000 | 13,841,185,479 | 97604979 |
| 11/09/2024 | gop suc cuu tro thien tai | | 1,000,000 | 13,842,185,479 | 7579885 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,843,185,479 | 97562404 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,844,185,479 | 97543671 |
| 11/09/2024 | Chung tay ung ho cac tinh bi bao lu FT24255062026490 | | 200,000 | 13,844,385,479 | 97614025 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,844,435,479 | 97605157 |
| 11/09/2024 | DO HOANG TRA MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,844,455,479 | 7588400 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998238976.344822.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9334828665 KIM THUY LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,844,505,479 | 7588421 |
| 11/09/2024 | TRAN KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,844,605,479 | 97619926 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 13,844,705,479 | 97588466 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 3,000,000 | 13,847,705,479 | 97597772 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,847,905,479 | 97597791 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN KHANH ck FT24255150918200 | | 10,000 | 13,847,915,479 | 97605270 |
| 11/09/2024 | Duong Thanh Hai ung ho cuu tro bao Yagi FT24255033077132 | | 1,000,000 | 13,848,915,479 | 97572311 |
| 11/09/2024 | TRAN TUYET NGAN chuyen tien | | 20,000 | 13,848,935,479 | 97620254 |
| 11/09/2024 | Ta Dieu Linh chuyen tien | | 100,000 | 13,849,035,479 | 97562819 |
| 11/09/2024 | MB(566809)(UH cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,849,535,479 | 20240910566809 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THUAN PHUOC chuyen khoan-100924-21:52:55 976653 | | 50,000 | 13,849,585,479 | 97614251 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,849,685,479 | 97554344 |
| 11/09/2024 | Chau ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 13,850,085,479 | 97620280 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998254349.361982.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121001422515 TRAN THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,850,585,479 | 7598143 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac FT24255903153735 | | 300,000 | 13,850,885,479 | 97572657 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998129979.281524.GD Doanh Vy ung ho nguoi dan vung bao lut.CT tu 0491001815505 DINH THI VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,851,385,479 | 7554554 |
| 11/09/2024 | MONG LU MAU QUA TPHCM-100924-21:49:44 973208 | | 100,000 | 13,851,485,479 | 97605343 |
| 11/09/2024 | MB(575194)(Hanh nghe y tu nhan huyen Hoai Duc) | | 300,000 | 13,851,785,479 | 20240910575194 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 13,851,885,479 | 97562869 |
| 11/09/2024 | Chau Hoang Le Gia Han ung ho cac tinh bi bao lu FT24255090101646 | | 250,000 | 13,852,135,479 | 97620331 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,852,335,479 | 7598210 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,852,435,479 | 7620688 |
| 11/09/2024 | VU THI KIM DINH chuyen tien ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 13,853,435,479 | 7588630 |
| 11/09/2024 | HUYNH THI SACH chuyen tien ung ho cac tinh bao lut, ma GD 248885897 | | 300,000 | 13,853,735,479 | 97580084 |
| 11/09/2024 | Fan Ninh Duong Story ung ho cac tinh bi bao lu FT24255713209478 | | 200,000 | 13,853,935,479 | 97598068 |
| 11/09/2024 | Ng Khắc Trương quyền góp Ung Ho Dong Bao lu lut Mien Bac. | | 10,000 | 13,853,945,479 | 7544565 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998274416.373701.KIM ANH va MINH DUC ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1043893282 LUU THI KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,854,045,479 | 7605718 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,854,095,479 | 97544627 |
| 11/09/2024 | GiaDinh PHI HOANG ANH so 39 ngach 15 ngo 167 Tay Son, DD, HN UngHo DongBao BaoLut | | 300,000 | 13,854,395,479 | 97620786 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998166428.300429.Ung ho cac tinh bi bao lu R2a 0802 Royal City.CT tu 0711000240036 TRAN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,855,395,479 | 7563073 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998192676.317902.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000494302 NGUYEN THI QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,855,695,479 | 7572566 |
| 11/09/2024 | con co chut tam long gui ba con bao lu | | 300,000 | 13,855,995,479 | 7588789 |
| 11/09/2024 | ISL20240910215253996-UNG HO THIEN TAI BAO LU | | 100,000 | 13,856,095,479 | 97614811 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DINH THI QUYNH PHUONG RIB1126 ung ho cac tinh bao lut FT24255457602944 | | 500,000 | 13,856,595,479 | 97555050 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 13,856,695,479 | 97598589 |
| 11/09/2024 | TRINH THI BICH THAO mong moi ngươi bình an | | 300,000 | 13,856,995,479 | 97572963 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998279008.368762.NGUY THI THU NGA - ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000734368 NGUYEN THI THU NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,857,495,479 | 7602455 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,857,545,479 | 97598617 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH THUY chuyen tien | | 50,000 | 13,857,595,479 | 7614844 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,858,095,479 | 97544766 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,858,145,479 | 97614740 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,858,645,479 | 97563369 |
| 11/09/2024 | IBFT DAU THI HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,858,845,479 | 97620990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998109180.268870.LE VU HIEU chuyen tien UNG HO BA CON BI THIET HAI BAO LU.CT tu 0481000890585 LE VU HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,859,045,479 | 7544990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998216043.331351.NGUY THI DIEM CHI chuyen tien.CT tu 0601000546943 NGUYEN THI DIEM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,859,245,479 | 7580964 |
| 11/09/2024 | NGO THU LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,859,545,479 | 97621036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998330771.404416.VO THUY TRANG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0601000487027 VO THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,859,645,479 | 7621065 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,859,845,479 | 97581038 |
| 11/09/2024 | MB(565296)(Be Hyhy xin ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 13,860,045,479 | 20240910565296 |
| 11/09/2024 | LE BAO NGOC ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255769409303 | | 200,000 | 13,860,245,479 | 97589100 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ANH chuyen tien | | 200,000 | 13,860,445,479 | 7606168 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,860,465,479 | 97573216 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998166919.300990.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0011004075900 LE THI ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,860,765,479 | 7563517 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 13,860,815,479 | 97615220 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,860,915,479 | 97580742 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,861,115,479 | 7573428 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,861,615,479 | 7586563 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998336192.404704.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0541000260722 HOANG THI TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,861,715,479 | 7621345 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,862,715,479 | 97598915 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI HANG chuyen tien | | 200,000 | 13,862,915,479 | 97589374 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. | | 100,000 | 13,863,015,479 | 97615151 |
| 11/09/2024 | van thi thu huong to dan pho 13 phuong hang bot dong da | | 200,000 | 13,863,215,479 | 7589406 |
| 11/09/2024 | MB(568681)(trinh phuong ung ho cac tinh bao lu) | | 2,000,000 | 13,865,215,479 | 20240910568681 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,865,315,479 | 97615165 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,865,815,479 | 97581315 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Bich Hai ung ho bao lut FT24255094056027 | | 200,000 | 13,866,015,479 | 97599098 |
| 11/09/2024 | chung tay ung ho cac tinh bi bao lu FT24255686942334 | | 300,000 | 13,866,315,479 | 97573539 |
| 11/09/2024 | Gia dinh be Bun Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,866,515,479 | 97555974 |
| 11/09/2024 | HOANG KHANH LINH chuyen FT24255243088206 | | 100,000 | 13,866,615,479 | 97589468 |
| 11/09/2024 | uh dong bao mien bac | | 100,000 | 13,866,715,479 | 7573349 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 66,000 | 13,866,781,479 | 97545369 |
| 11/09/2024 | DO THI THU HOAI chuyen tien | | 500,000 | 13,867,281,479 | 97563956 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,867,481,479 | 7615519 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998217122.332385.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044991985 HOANG VAN TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,868,481,479 | 7581273 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,868,531,479 | 97564146 |
| 11/09/2024 | PHAM THI MINH HANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 13,868,731,479 | 97621562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,869,231,479 | 97615341 |
| 11/09/2024 | qt anh duong , hoai duc ung ho bao lut | | 200,000 | 13,869,431,479 | 97581536 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998265837.363761.Qt Duc ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044104309 HOANG THI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,869,631,479 | 7599369 |
| 11/09/2024 | Ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 13,869,731,479 | 97621766 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 13,870,231,479 | 97615549 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998285594.375024.PHAM TRUONG SON chuyen tien ung ho nan nhan bao lu.CT tu 1044826868 PHAM TRUONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,871,231,479 | 7606562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,871,431,479 | 7545582 |
| 11/09/2024 | Mong mn binh an , cung nhau vuot qua giai doan bao lu , chung tay ung ho nguoi dan mien Bac FT24255291384614 | | 700,000 | 13,872,131,479 | 97581624 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(572277)(ung ho mien bac lu lut) | | 200,000 | 13,872,331,479 | 20240910572277 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,872,531,479 | 7621803 |
| 11/09/2024 | DINH QUANG VUONG chuyen tien | | 200,000 | 13,872,731,479 | 7564266 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998286858.376485.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025258070 NGUYEN THU TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,873,031,479 | 7606689 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255135043507 | | 200,000 | 13,873,231,479 | 97615421 |
| 11/09/2024 | Nguyen Dinh Duc Anh ung ho dong bao lu lut mien Bac. Tran Trong | | 200,000 | 13,873,431,479 | 7622089 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 13,873,631,479 | 7581717 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998311775.393890.NGUYEN THI NGOC MAI chuyen tien.CT tu 1028423185 NGUYEN THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,873,681,479 | 7615694 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998194821.320009.ung ho ba con bao lut.CT tu 0771000603137 LUONG VAN THONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,874,181,479 | 7573962 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255334924218 | | 1,000,000 | 13,875,181,479 | 97574093 |
| 11/09/2024 | PPHAM TUYEN DUONG HOI CTD PHUONG VAN MIEU UNG HO CAC TINH THIET HAI DO BAO LU FT24255120234119 | | 200,000 | 13,875,381,479 | 97629525 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,875,481,479 | 7590160 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998162866.303009.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000285087 VU THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,875,981,479 | 7564391 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 GAY RA | | 1,000,000 | 13,876,981,479 | 97599486 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao boi lu lut bao so 3 | | 100,000 | 13,877,081,479 | 7606644 |
| 11/09/2024 | LE VAN HAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,877,581,479 | 7622357 |
| 11/09/2024 | Du Gia Loc ung ho cac tinh bi bao lu FT24255447185917 | | 200,000 | 13,877,781,479 | 97629726 |
| 11/09/2024 | PHAN THI KIEU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,877,881,479 | 7629774 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LUT CUA NGUYEN THIEN TIEN P HANG BOT-100924-21:50:13 973673 | | 200,000 | 13,878,081,479 | 97606662 |
| 11/09/2024 | truc ung ho bao yagi | | 200,000 | 13,878,281,479 | 97546161 |
| 11/09/2024 | Hoi Thien Nguyen: Nang Bien Hoa Dong Nai ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 13,879,281,479 | 7564684 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998332232.406092.Ung ho dong bao mien Bac bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0511000468808 DOAN THI PHUONG TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,879,781,479 | 7622441 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,879,981,479 | 97599939 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:53:31 977301 | | 300,000 | 13,880,281,479 | 97615858 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bao lu | | 10,000 | 13,880,291,479 | 97622607 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TRUONG chuyen tien ung ho | | 500,000 | 13,880,791,479 | 97615926 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,880,841,479 | 97622643 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 13,881,341,479 | 97546293 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TAM chuyen tien | | 100,000 | 13,881,441,479 | 7607042 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TRUC sinh vien ung ho mien bac vuot qua bao | | 20,000 | 13,881,461,479 | 7622700 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998218692.333982.THUY HANH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0071002005555 BUI THUY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 13,891,461,479 | 7581998 |
| 11/09/2024 | Xin chung tay ung ho cac tinh bi bao lu a. | | 1,000,000 | 13,892,461,479 | 97616189 |
| 11/09/2024 | Dang Thanh Huyen Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,892,661,479 | 97630152 |
| 11/09/2024 | Remitly transfer R65719182516 | | 1,614,247 | 13,894,275,726 | 97564997 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,894,575,726 | 7623019 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,894,625,726 | 97607218 |
| 11/09/2024 | MB(572412)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 50,000 | 13,894,675,726 | 20240910572412 |
| 11/09/2024 | Haly ung ho cac tinh bi bao lu FT24255560824565 | | 300,000 | 13,894,975,726 | 97590376 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,895,075,726 | 7564920 |
| 11/09/2024 | MB(563608)(NGUYEN DINH HUNG chuyen tien Ecovina va Tai ung ho cac tinh bi lu lut) | | 100,000 | 13,895,175,726 | 20240910563608 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 13,895,200,726 | 7600185 |
| 11/09/2024 | VO THI MINH NGOC Chuyen tien | | 200,000 | 13,895,400,726 | 97582304 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 13,895,500,726 | 97638756 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT242555385002876 | | 100,000 | 13,895,600,726 | 97622922 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998168905.303217.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1018750905 TRAN THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,895,700,726 | 7565112 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998180635.314199.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9967760388 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,896,700,726 | 7571090 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,896,900,726 | 97600238 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998318284.394331.NGUY TRANG LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023553637 NGUYEN TRANG LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 13,897,150,726 | 7616120 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998296574.378916.TO ANH THU chuyen tien.CT tu 1036448845 TO ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 13,897,170,726 | 7607381 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC PHU chuyen FT24255354060036 | | 500,000 | 13,897,670,726 | 97590709 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,897,870,726 | 7630780 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255802299950 | | 300,000 | 13,898,170,726 | 97623228 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,898,670,726 | 7630816 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-22:02:14 986515 | | 500,000 | 13,899,170,726 | 97639237 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU TRA chuyen tien | | 50,000 | 13,899,220,726 | 7639379 |
| 11/09/2024 | HOANG HA VY chuyen tien | | 100,000 | 13,899,320,726 | 7590631 |
| 11/09/2024 | fan Winter aespas ung ho dong bao | | 50,000 | 13,899,370,726 | 7639390 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,899,470,726 | 7582486 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,899,770,726 | 97623327 |
| 11/09/2024 | DOAN THI HA LINH chuyen tien | | 20,000 | 13,899,790,726 | 7639413 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:48:01 971386 | | 190,000 | 13,899,980,726 | 97600474 |
| 11/09/2024 | LUU NGOC TIEN chuyen tien | | 100,000 | 13,900,080,726 | 7648296 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THAO chuyen FT24255189570376 | | 2,514 | 13,900,083,240 | 97639353 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998276133.365077.DINH TIEN LONG chuyen tien ung ho cac tinh mn phía bac.CT tu 0011004358130 DINH TIEN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,900,283,240 | 7600823 |
| 11/09/2024 | Ngoc Nam Anh - Ung ho dong bao vung lu lut Mien Bac FT24255105382447 | | 1,000,000 | 13,901,283,240 | 97648114 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Minh Thu - Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 13,902,283,240 | 97607738 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998443995.472147.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017161336 LE NGUYEN NGOC TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,902,483,240 | 7657433 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 13,902,503,240 | 97623666 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,902,603,240 | 97600876 |
| 11/09/2024 | MB(580797)(PHAN THI THANH HA R1a0515 Royal City ung ho ba con bao lu) | | 500,000 | 13,903,103,240 | 20240910580797 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN CONG ung ho cac tinh bao lu (by TPBank ChatPay) | | 350,000 | 13,903,453,240 | 97631084 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,903,653,240 | 97616772 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Le Thoaso 5 16715 Tay Son Dong DaHa Noi. | | 200,000 | 13,903,853,240 | 7648648 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998434378.473845.TRAN THI KIM LIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027843162 TRAN THI KIM LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,903,953,240 | 7657751 |
| 11/09/2024 | Qt Thuy Ngat Hoai Duc ung ho | | 500,000 | 13,904,453,240 | 7623719 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,905,453,240 | 97631148 |
| 11/09/2024 | MB(575849)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 13,905,953,240 | 20240910575849 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998234316.349561.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027928025 TRAN PHUONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,906,153,240 | 7591057 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,906,653,240 | 7616991 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998445470.473885.QT Bao Nhi 1 Hoai Duc ung ho bao lut .CT tu 0491000169346 LE THI NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,906,853,240 | 7657502 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,906,953,240 | 7623758 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998384853.439479.DOAN VAN HOANG chuyen tien.CT tu 1017755920 DOAN VAN HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,907,953,240 | 7639922 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998243619.349968.chau Thanh Ha va Phuc Son ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000331190 TRAN THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,908,153,240 | 7591214 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:09:53 994439 | | 500,000 | 13,908,653,240 | 97657813 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC XUAN THU chuyen ung ho dong bao vung lu FT24255085566488 | | 300,000 | 13,908,953,240 | 97623841 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998445723.474164.NGUYEN TRA MY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000384837 NGUYEN TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,909,053,240 | 7658019 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255743357007 | | 200,000 | 13,909,253,240 | 97616867 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua do bao yagi gay ra | | 50,000 | 13,909,303,240 | 7624048 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,909,503,240 | 97583028 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,910,003,240 | 7648711 |
| 11/09/2024 | Bao Yen cung dong bao lu lut | | 30,000 | 13,910,033,240 | 7648886 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,910,083,240 | 7657889 |
| 11/09/2024 | Sinh vien Nguyen Thanh Thao Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,910,183,240 | 7591399 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998411643.456274.Ung ho cac tinh bi bao lu - NGUYEN THI DUE.CT tu 0491000002609 DINH THI THU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,910,283,240 | 7648737 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DOAN BAO LINH chuyen tien | | 100,000 | 13,910,383,240 | 7583313 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(579087)(ung ho dong bao dang bi lu lut con bao yagi) | | 300,000 | 13,910,683,240 | 20240910579087 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bao lu | | 100,000 | 13,910,783,240 | 7617411 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998420427.457013.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9966912499 PHAM NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,910,883,240 | 7648945 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUY DUONG chuyen tien | | 44,382 | 13,910,927,622 | 7631533 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998290270.380177.NGUYEN VAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0591000335160 NGUYEN VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,911,127,622 | 7608396 |
| 11/09/2024 | PHUONG THAO(Kon Tum) ung ho mien Bac bao lu | | 200,000 | 13,911,327,622 | 7658120 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 13,911,527,622 | 97648797 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH chuyen tien tu VNPT Money | | 200,000 | 13,911,727,622 | 97631790 |
| 11/09/2024 | MB(575953)(NGUYEN THI DUYEN chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3) | | 200,000 | 13,911,927,622 | 20240910575953 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,912,227,622 | 97666699 |
| 11/09/2024 | LE THI LOI ung ho dong bao lu lut bao so 3 | | 200,000 | 13,912,427,622 | 97640105 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998289923.379808.NGUYEN THI MY DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020996397 NGUYEN THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,912,527,622 | 7608434 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,913,027,622 | 97591504 |
| 11/09/2024 | HUONG VE DONG BAO CAC TINH BI BAO LUT | | 1,000,000 | 13,914,027,622 | 7658380 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,914,527,622 | 97591723 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998361644.423665.ung ho ba con vung lu.CT tu 0561000524355 TRINH DINH PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,914,627,622 | 7631956 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 13,914,927,622 | 7658437 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,915,427,622 | 97667144 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG DUNG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255670658395 | | 1,000,000 | 13,916,427,622 | 97658461 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,916,527,622 | 97608353 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 13,917,027,622 | 7649312 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 13,917,427,622 | 97658317 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,917,527,622 | 97676455 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 13,917,537,622 | 7658350 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,917,737,622 | 7624609 |
| 11/09/2024 | HOANG THI MAI chuyen tien | | 300,000 | 13,918,037,622 | 7667079 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,918,087,622 | 7676485 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,919,087,622 | 97624888 |
| 11/09/2024 | IBFT FC BB Tran ung ho cuu tro lu lut | | 500,000 | 13,919,587,622 | 97591631 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 13,919,787,622 | 7676423 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998367332.424670.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000039622 VU THI XUAN HOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,920,787,622 | 7632145 |
| 11/09/2024 | Chung em la nguoi ham mo Karina aespaxin phep ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,250,000 | 13,923,037,622 | 7676626 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998346789.411532.NGUYEN HA PHUONG UYEN chuyen tien.CT tu 1017792546 NGUYEN HA PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,923,537,622 | 7624904 |
| 11/09/2024 | MB(577593)(ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 13,923,737,622 | 20240910577593 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998314267.396804.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000889220 NONG THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,923,837,622 | 7617829 |
| 11/09/2024 | LAI THI KIEU LOAN ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 13,924,837,622 | 7615611 |
| 11/09/2024 | LE THI TRAM ANH ung ho nguoi dan bao lu | | 50,000 | 13,924,887,622 | 97591910 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255021782340 | | 300,000 | 13,925,187,622 | 97640809 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998455185.474979.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0351001172461 THAN KIM CUC(THAN THI QUYEN) toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,925,287,622 | 7658800 |
| 11/09/2024 | Nguyen Le Thao Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 13,925,437,622 | 97632393 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998335009.409386.BUI MINH AN chuyen tien.CT tu 9911967439 BUI MINH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,925,537,622 | 7623720 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 13,926,037,622 | 7649503 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,928,037,622 | 97632328 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 1,500,000 | 13,929,537,622 | 7649694 |
| 11/09/2024 | MB(584506)(chuyen tien) | | 15,000 | 13,929,552,622 | 20240910584506 |
| 11/09/2024 | PHAM NGUYEN DIEP ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,929,652,622 | 7658884 |
| 11/09/2024 | MB(581066)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 13,930,152,622 | 20240910581066 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998390742.441583.DUONG THU TRANG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000279284 DUONG THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,930,652,622 | 7640974 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh vung lu | | 100,000 | 13,930,752,622 | 97640893 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998536558.529170.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004401784 LANG VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,931,752,622 | 7685488 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,931,852,622 | 97649765 |
| 11/09/2024 | BUI HUU NGOC chuyen FT24255009265768 | | 50,000 | 13,931,902,622 | 97659098 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,933,902,622 | 97685504 |
| 11/09/2024 | Tieu Thao ung ho khu vuc bao lu a | | 500,000 | 13,934,402,622 | 7601571 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-21:56:56 980964 | | 50,000 | 13,934,452,622 | 97625268 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255977003728 | | 1,000,000 | 13,935,452,622 | 97618262 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255309021054 | | 500,000 | 13,935,952,622 | 97609022 |
| 11/09/2024 | VU NGUYEN HOANG chuyen tien | | 1,000,000 | 13,936,952,622 | 97649835 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG chuyen tien | | 20,000 | 13,936,972,622 | 7676897 |
| 11/09/2024 | LE YEN TRANG chuyen tien ung ho To Quoc | | 28,750 | 13,937,001,372 | 7625286 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,937,201,372 | 7685762 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,937,401,372 | 7667856 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998396251.441171.VO NGOC NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1047083308 VO NGOC NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,000 | 13,937,405,372 | 7641101 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255287267219 | | 1,350,000 | 13,938,755,372 | 97650052 |
| 11/09/2024 | LAM MINH LOC Gop Chut Suc Tinh Than Ung Ho Moi Ngươi Vung Lu Lut Mien Bac | | 500,000 | 13,939,255,372 | 7641223 |
| 11/09/2024 | To dan pho 13 phuong hang bot,quan dong da FT24255260860319 | | 200,000 | 13,939,455,372 | 97659172 |
| 11/09/2024 | con ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,939,505,372 | 7650083 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998363674.426189.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000394328 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,939,605,372 | 7632826 |
| 11/09/2024 | DO MINH HIEU chuyen tien | | 10,000 | 13,939,615,372 | 97677094 |
| 11/09/2024 | Gia dinh e An Dat ung ho dong bao bi bao lu FT24255067468586 | | 9,999,999 | 13,949,615,371 | 97659184 |
| 11/09/2024 | REHA YOGA chia se voi dong bao vung bao lu | | 500,000 | 13,950,115,371 | 97625526 |
| 11/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Hien Thuc Doan Le MS 1040286011 | | 1,526,349 | 13,951,641,720 | 97641255 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY chuyen tien | | 8,000 | 13,951,649,720 | 7609167 |
| 11/09/2024 | BUI THI KIM THUONG ung ho cac tinh bi lu lut FT24255229052949 | | 200,000 | 13,951,849,720 | 97650313 |
| 11/09/2024 | SON NGOC TRANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 13,952,049,720 | 97667782 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC DUONG ung ho cac tinh kho khan FT24255707402399 | | 200,000 | 13,952,249,720 | 97641364 |
| 11/09/2024 | HUYNH THAI KIM NHUNG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,952,449,720 | 97685824 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998368752.426377.Thay mat Decathlon Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9976693398 NGUYEN QUANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,952,549,720 | 7632883 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998508485.512184.ung ho bao con bi bao lu yagi.CT tu 1035333988 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,952,649,720 | 7677206 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,952,699,720 | 7609192 |
| 11/09/2024 | Trungks chuyen tien ung ho nhan dan vung bao lu FT24255500793961 | | 100,000 | 13,952,799,720 | 97641381 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,953,099,720 | 7677235 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998473197.494104.ck .CT tu 1041992427 LE QUANG TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000 | 13,953,104,720 | 7668136 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen tien | | 200,000 | 13,953,304,720 | 7659312 |
| 11/09/2024 | DO LAN ANH chuyen tien | | 50,000 | 13,953,354,720 | 7685873 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998298928.382179.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000298822 NGUYEN THI HONG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,953,554,720 | 7609412 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu Yagi | | 200,000 | 13,953,754,720 | 97650252 |
| 11/09/2024 | gd chau Khoa Khoi ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 13,953,954,720 | 7677293 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE PHUONG VY chuyen tien cuu tro | | 99,999 | 13,954,054,719 | 97618444 |
| 11/09/2024 | HA THI THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,954,254,719 | 97677164 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 20,000 | 13,954,274,719 | 7668064 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,954,474,719 | 97685998 |
| 11/09/2024 | Tieu Thao ung ho khu vuc bao lu a | | 500,000 | 13,954,974,719 | 7625687 |
| 11/09/2024 | Mong chung ta vuot qua bao lu moi nguoi deu binh an a. Con moi di lam nen khong co nhieu day la chut tam long cua con a. | | 100,000 | 13,955,074,719 | 7633231 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,955,174,719 | 97659549 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998422909.459692.ung ho bao lu.CT tu 1016663575 NGUYEN MINH THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 13,955,194,719 | 7650431 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998342943.413264.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0181003659554 NGUYEN THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,955,394,719 | 7625729 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 13,956,394,719 | 7677451 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000 | 13,956,396,719 | 7633340 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 13,958,396,719 | 97641551 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET TUNG to 13 phuong hang bot FT24255976260579 | | 1,000,000 | 13,959,396,719 | 97609593 |
| 11/09/2024 | Tuyet Lan chung tay khắc phục hậu qua bao Yagi | | 2,000,000 | 13,961,396,719 | 7668307 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998369109.426814.chung tay ung ho nguoi dan khắc phục bao lu so 3.CT tu 0581000788043 NHAN HONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,961,596,719 | 7633366 |
| 11/09/2024 | TRAN THI BE Ai Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,962,096,719 | 97618546 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN MANH chuyen ung ho bao so 3 FT24255138314696 | | 100,000 | 13,962,196,719 | 97686257 |
| 11/09/2024 | LE VAN HUAN chuyen ung ho lu lut FT24255027820578 | | 20,000 | 13,962,216,719 | 97677540 |
| 11/09/2024 | 66538764059 0968889656 PHAM NGOC GIANG chuyen tien qua MoMo | | 500,000 | 13,962,716,719 | 97677555 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien qua MoMo | | 300,000 | 13,963,016,719 | 97633393 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998449056.477954.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015657285 LE THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,963,116,719 | 7659769 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998292603.382904.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019024696 NGUYEN THI KIEU OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,963,316,719 | 7609549 |
| 11/09/2024 | TRAN THI BACH THUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,963,816,719 | 7650758 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,963,916,719 | 97677770 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24255085649349 | | 200,000 | 13,964,116,719 | 97677779 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998342658.412918.TRAN HUYNH CAM HONG chuyen tien.CT tu 1049732124 TRAN HUYNH CAM HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 13,964,136,719 | 7626333 |
| 11/09/2024 | Nha so 12 ngo 20 Chua Boc, to 11, phuong Quang Trung, Dong Da FT24255780884768 | | 200,000 | 13,964,336,719 | 97650906 |
| 11/09/2024 | Do Thi Minh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,964,836,719 | 7659826 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu cac tinh | | 200,000 | 13,965,036,719 | 97633643 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255764315326 | | 200,000 | 13,965,236,719 | 97626162 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255027766902 | | 2,700,000 | 13,967,936,719 | 97642027 |
| 11/09/2024 | LUONG THIEN BAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,968,936,719 | 97633676 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | em không có nhiều nên mỗi ngày mỗi chút a:33 | | 4,000 | 13,968,940,719 | 7659929 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,969,140,719 | 7650849 |
| 11/09/2024 | BUI THI XUAN CHAU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255095080102 | | 200,000 | 13,969,340,719 | 97609900 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 13,969,540,719 | 97626219 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998457828.478484. Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1049864658 TRAN KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,970,040,719 | 7659951 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi anh ung bao lu | | 32,000 | 13,970,072,719 | 7626474 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU-100924-22:00:08 984315 | | 100,000 | 13,970,172,719 | 97633755 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255492663095 | | 300,000 | 13,970,472,719 | 97659989 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HANG chuyen tien ung ho Nhan dan bi thiet hai do bao lu Yagi | | 200,000 | 13,970,672,719 | 7650995 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY QUYNH chuyen FT24255537121800 | | 100,000 | 13,970,772,719 | 97633778 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 13,971,772,719 | 7668851 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,971,972,719 | 97609780 |
| 11/09/2024 | LUU THI PHUONG THANH Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi | | 500,000 | 13,972,472,719 | 97677987 |
| 11/09/2024 | Moi nguoi co lennn | | 50,000 | 13,972,522,719 | 97651182 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255298020151 | | 50,000 | 13,972,572,719 | 97633991 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 13,973,572,719 | 7651198 |
| 11/09/2024 | LE HUYEN TRANG ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 13,974,572,719 | 97678036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998480895.495981.NGUYEN THI CHUC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036147215 NGUYEN THI CHUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,974,672,719 | 7668971 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998293264.383699.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026256820 NGUYEN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,974,772,719 | 7610045 |
| 11/09/2024 | NGOC MY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255003191560 | | 200,000 | 13,974,972,719 | 97686788 |
| 11/09/2024 | MB(583103)(PHI NGOC BAO LINH chuyen tien) | | 30,000 | 13,975,002,719 | 20240910583103 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998538418.531567.Ung ho cac cung thiet hai do bao lu.CT tu 1017284041 NGUYEN THI NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,975,502,719 | 7686704 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998457802.478453.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017223121 HUYNH NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 13,975,552,719 | 7660292 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:00:16 984469 | | 100,000 | 13,975,652,719 | 97634126 |
| 11/09/2024 | sinh vien ung ho cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 13,975,702,719 | 7669323 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 13,976,002,719 | 97687001 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008336373 | | 500,000 | 13,976,502,719 | 97610316 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO Chuyen tien | | 50,000 | 13,976,552,719 | 97651514 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998481175.496317.ung ho cac tinh mien bac bi lu lut.CT tu 0011001190278 DANG THI QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,977,552,719 | 7669148 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998390845.441707.Ung ho cac tinh bao lu. Mong ba con binh an.CT tu 0991000010427 PHAM THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,978,052,719 | 7642535 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998299984.383535.PHAM THU HANG nha 18 ngach 114 Tho Quan Dong Da ung ho bao lu so 3.CT tu 1904850066 PHAM THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,978,252,719 | 7610097 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998438060.465384.be Bao Lam ung ho cac vung thiet hai do bao Yagi.CT tu 0251002480580 HUYNH TRAN MAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 13,979,252,719 | 7653564 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 13,979,302,719 | 97651404 |
| 11/09/2024 | LE THI MAI NHUNG chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 13,979,352,719 | 97687057 |
| 11/09/2024 | Da e ung ho ba con bi lu | | 100,000 | 13,979,452,719 | 97610134 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU DAT chuyen FT24255510959467 | | 200,000 | 13,979,652,719 | 97618788 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998424689.461675.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000036123 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,980,152,719 | 7651574 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998449632.478611.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9932328406 TRAN THI NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 13,980,252,719 | 7660530 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,980,352,719 | 97642837 |
| 11/09/2024 | Mot chut tam long dong gop chong lu FT24255083379418 | | 50,000 | 13,980,402,719 | 97678357 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao luc | | 500,000 | 13,980,902,719 | 97687088 |
| 11/09/2024 | Phan Thuy Dung ck Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 13,981,402,719 | 97619275 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24255501447509 | | 50,000 | 13,981,452,719 | 97634492 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998481337.496543.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000412676 DUONG PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 13,981,652,719 | 7669468 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LUT, P HANG BOT, DONG DA HN-100924-21:54:26 978161 | | 200,000 | 13,981,852,719 | 97619338 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255425917831 | | 1,000,000 | 13,982,852,719 | 97610534 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998458860.479888.NGUYEN DINH TRUONG can ho r2b-1030 ungho.CT tu 0021001690353 NGUYEN DINH TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,983,352,719 | 7660664 |
| 11/09/2024 | MB(576540)(Ung ho dong bao bi lu lut) | | 500,000 | 13,983,852,719 | 20240910576540 |
| 11/09/2024 | DO THI TRA MI ung ho khu vuc bao lu | | 100,000 | 13,983,952,719 | 97678559 |
| 11/09/2024 | MB(579645)(PHAM THI SUOT chuyen tien) | | 100,000 | 13,984,052,719 | 20240910579645 |
| 11/09/2024 | Gui den Dong Bao than thuong | | 500,000 | 13,984,552,719 | 97634626 |
| 11/09/2024 | NGO THUY LINH chuyen tien | | 100,000 | 13,984,652,719 | 97651980 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,984,752,719 | 97642760 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,985,252,719 | 97660918 |
| 11/09/2024 | ung ho cac dia phuong bi lu lut FT24255587815671 | | 200,000 | 13,985,452,719 | 97651833 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24255291451592 | | 500,000 | 13,985,952,719 | 97634674 |
| 11/09/2024 | EM TUNG DUONG UNG HO DONG BAO O VUNG KHO KHAN MONG VUOT QUA DUOC GIAI DOAN BAO SO3 NAY | | 400,000 | 13,986,352,719 | 7669640 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,986,452,719 | 97669732 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 13,986,652,719 | 97694985 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THAO chuyen FT24255010859086 | | 2,168 | 13,986,654,887 | 97634721 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,986,754,887 | 97687457 |
| 11/09/2024 | VU TUAN ANH LUU VAN HOP ung ho dong bao to quoc | | 10,000 | 13,986,764,887 | 7634872 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,986,864,887 | 7651868 |
| 11/09/2024 | DO VAN THIET Chuyen tien ung ho bao lut 2024 | | 300,000 | 13,987,164,887 | 7678847 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TU ung ho dong bao | | 77,777 | 13,987,242,664 | 7695009 |
| 11/09/2024 | Ha Trang ung ho dong bao | | 200,000 | 13,987,442,664 | 7669881 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc bao yagi | | 5,000,000 | 13,992,442,664 | 7687502 |
| 11/09/2024 | PHAN NGOC TUAN ung ho dong bao | | 500,000 | 13,992,942,664 | 7652157 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998371939.430282.Gia dinh Phan Tien Nghia ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004350956 PHAN TIEN NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 13,993,242,664 | 7634952 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu va mong mn se chong qua con hoan nan nay | | 20,000 | 13,993,262,664 | 7627718 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998370157.428044.NGUY QUOC HUNG 2812A R2A Royal City, ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001396637 NGUYEN QUOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 13,993,762,664 | 7634963 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 13,993,862,664 | 7652178 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE THUY R2B3217 Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255938621044 | | 1,000,000 | 13,994,862,664 | 97670025 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255320000060 | | 300,000 | 13,995,162,664 | 97670049 |
| 11/09/2024 | DO DUC NAM chuyen tien | | 1,500,000 | 13,996,662,664 | 97678969 |
| 11/09/2024 | TRAN THI UT THUONG ung ho cac tinh bi bao lu yagi FT24255083300262 | | 300,000 | 13,996,962,664 | 97627994 |
| 11/09/2024 | PHAM THI OANH ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 13,997,462,664 | 7687745 |
| 11/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 500,000 | 13,997,962,664 | 97635067 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,998,162,664 | 7643399 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 13,998,362,664 | 97704292 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 14,003,362,664 | 7643373 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,003,462,664 | 7661260 |
| 11/09/2024 | VUONG QUOC LONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255754681530 | | 1,000,000 | 14,004,462,664 | 97670126 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CAM NHI chuyen tien htbs3 | | 190,000 | 14,004,652,664 | 7652315 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998479809.494560.NGUY QUANG HUYEN CHUNG TAY VI MIEN BAC THAN YEU.CT tu 9310939999 NGUYEN QUANG HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,005,652,664 | 7670211 |
| 11/09/2024 | MAI KIEU NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,006,652,664 | 7687828 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:11:29 995993 | | 200,000 | 14,006,852,664 | 97661474 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 14,007,352,664 | 97704485 |
| 11/09/2024 | BE DUY 9TUOI GOI CO CHU BAO LU | | 100,000 | 14,007,452,664 | 7661516 |
| 11/09/2024 | MB(591264)(ung ho lu lut) | | 300,000 | 14,007,752,664 | 20240910591264 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998372460.430956.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0011004002341 LE NGOC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,007,852,664 | 7635377 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu , ma GD 248893251 | | 300,000 | 14,008,152,664 | 97704525 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG LAN Chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 14,008,452,664 | 97679396 |
| 11/09/2024 | chuyen ung ho lu FT24255785614072 | | 200,000 | 14,008,652,664 | 97688096 |
| 11/09/2024 | LE QUYNH CHI ung ho tien cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,008,702,664 | 7679444 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,008,802,664 | 7704592 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 14,009,802,664 | 7695746 |
| 11/09/2024 | Tran Van Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,009,902,664 | 7643544 |
| 11/09/2024 | DAM THI DIU ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,009,952,664 | 7635687 |
| 11/09/2024 | TONG THI NGOC ANH ung ho lu lut mien bac | | 500,000 | 14,010,452,664 | 97670510 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998570774.549875.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017414246 NGUYEN THI KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,010,652,664 | 7695644 |
| 11/09/2024 | VU VAN LONG Va LUONG THI VINH to 14 phuong HB DD HN chuyen tien ung ho bao lut | | 1,000,000 | 14,011,652,664 | 7688157 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM KHANH Chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 1,000,000 | 14,012,652,664 | 97695832 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 14,013,052,664 | 7679307 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998394878.447102.T1 Faker ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000483561 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,013,102,664 | 7643811 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998562924.550026.NGUYEN THI HOAI THU chuyen tien.CT tu 0711000257694 NGUYEN THI HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,013,302,664 | 7695843 |
| 11/09/2024 | Mai Hanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 14,018,302,664 | 97635813 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG QUE chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 14,018,402,664 | 97670778 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998401842.447408.Duyen Minh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000304987 NGUYEN NHAT THU UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,018,602,664 | 7643862 |
| 11/09/2024 | MB(579854)(NGUYEN THU HUONG ung ho) | | 200,000 | 14,018,802,664 | 20240910579854 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,019,002,664 | 97670616 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM TUYEN chuyen tien | | 100,000 | 14,019,102,664 | 7628380 |
| 11/09/2024 | HT Cosmetic ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 14,019,152,664 | 7661710 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LINH ung ho bao lut | | 200,000 | 14,019,352,664 | 7679603 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 65,000 | 14,019,417,664 | 7652834 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN THANH Chuyen tien ung ho dong bao thien tai | | 50,000 | 14,019,467,664 | 7644079 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998426740.463513.DANG THI HONG PHUC UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0041000339938 DANG THI HONG PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,019,967,664 | 7653006 |
| 11/09/2024 | PHAM HUYEN TRANG ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 14,020,267,664 | 97704784 |
| 11/09/2024 | TO VAN THIEN chuyen tien | | 21,000 | 14,020,288,664 | 7653042 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66537965933 0344207041 UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 14,020,488,664 | 97670887 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 14,020,688,664 | 7644115 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Mai chuyen tien | | 200,000 | 14,020,888,664 | 97704919 |
| 11/09/2024 | LUONG THI THAM ung ho cac tinh bao lu FT24255335047700 | | 1,000,000 | 14,021,888,664 | 97661993 |
| 11/09/2024 | HOANG ANH ung ho bao lu | | 26,000 | 14,021,914,664 | 7644005 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HAI ung ho dong bao VIET NAM sau bao Yagi | | 200,000 | 14,022,114,664 | 97635987 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998598659.569630.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004209985 BUI NGUYEN KINH VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,022,614,664 | 7704874 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,022,624,664 | 97636019 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255663891327 | | 200,000 | 14,022,824,664 | 97704886 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH TRANG chuyen FT24255090604047 | | 150,000 | 14,022,974,664 | 97644233 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255271101951 | | 200,000 | 14,023,174,664 | 97628774 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HANG HV CTD 9 PHUONG THO QUAN UNG HO CAC TINH BAO LU FT24255160067708 | | 100,000 | 14,023,274,664 | 97679954 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 14,023,294,664 | 97662249 |
| 11/09/2024 | 1 chut tam long ung ho cac tinh mien bac lu lut | | 100,000 | 14,023,394,664 | 7628994 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255663817608 | | 500,000 | 14,023,894,664 | 97671084 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998548269.534785. ung ho cac tinh bi thiet hai do bao.CT tu 1023133466 NGUYEN THI KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 87,000 | 14,023,981,664 | 7688556 |
| 11/09/2024 | LE NGOC HOANG chuyen tien | | 50,206 | 14,024,031,870 | 7653193 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255395957777 | | 200,000 | 14,024,231,870 | 97636284 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,024,731,870 | 7671217 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255094207642 | | 500,000 | 14,025,231,870 | 97679783 |
| 11/09/2024 | IBFT NGO QUANG HUNG chuyen tien | | 100,000 | 14,025,331,870 | 97671102 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,025,431,870 | 97074339 |
| 11/09/2024 | Dieu Linh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255999262787 | | 100,000 | 14,025,531,870 | 97671129 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254050662818 | | 3,000,000 | 14,028,531,870 | 97219521 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255117007269 | | 50,000 | 14,028,581,870 | 97653537 |
| 11/09/2024 | TRAN DANG TAI ck | | 100,000 | 14,028,681,870 | 7662143 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998572047.551300.Nguye Doan Thuy Duong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024081103 NGUYEN DOAN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 14,028,691,870 | 7696383 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255711060696 | | 100,000 | 14,028,791,870 | 97671162 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,028,991,870 | 97286349 |
| 11/09/2024 | QUAN THI THUY TIEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,029,091,870 | 97696406 |
| 11/09/2024 | ung ho cac Tinh bao lu | | 500,000 | 14,029,591,870 | 7629179 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC TRAM ANH chuyen tien ung ho nhung noi lu lut | | 100,000 | 14,029,691,870 | 97696317 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998606768.570199.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0611001922599 HOANG THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,030,191,870 | 7705317 |
| 11/09/2024 | Thu Ha ung ho nguoi dan vung bao yagi | | 20,000 | 14,030,211,870 | 97680064 |
| 11/09/2024 | Gd Khanh Thao ung ho cac tinh bao lu | | 600,000 | 14,030,811,870 | 97620519 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Hoang Van Hung ng ho dong bao bi bao lut. | | 200,000 | 14,031,011,870 | 97629205 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 50,000 | 14,031,061,870 | 7653595 |
| 11/09/2024 | Gabi ung ho tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,032,061,870 | 7636521 |
| 11/09/2024 | vu thi huyen trang nd ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,032,161,870 | 97300566 |
| 11/09/2024 | NGO THI NGOC ANH Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 14,032,261,870 | 97642841 |
| 11/09/2024 | VU THI HOANG MAI ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 | | 1,000,000 | 14,033,261,870 | 97705332 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998374253.433255.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9383322331 NGUYEN QUOC LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,033,761,870 | 7636562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 14,033,861,870 | 97538594 |
| 11/09/2024 | HOANG THI CANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,033,961,870 | 97662457 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 220,000 | 14,034,181,870 | 97680266 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998428532.466006.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000235116 PHAM THI HONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,035,181,870 | 7653713 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255291670809 | | 50,000 | 14,035,231,870 | 97689058 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998606986.570561.Ung ho cac tinh bi bao lu- Co len nhe Viet Nam oi!.CT tu 1014093755 DUONG HONG QUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,035,331,870 | 7705491 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac | | 100,000 | 14,035,431,870 | 7688946 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,035,731,870 | 7689097 |
| 11/09/2024 | LUU TUAN NGHIA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,035,931,870 | 7653754 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien Bac | | 200,000 | 14,036,131,870 | 97713576 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 14,036,161,870 | 7662715 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Xanh-Hien ung ho ba con bao lu | | 300,000 | 14,036,461,870 | 97713493 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255117126426 | | 200,000 | 14,036,661,870 | 97713503 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24255090689700 | | 300,000 | 14,036,961,870 | 97689326 |
| 11/09/2024 | PHAM THI VAN ANH chuyen FT24255878826364 | | 100,000 | 14,037,061,870 | 97644722 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 20,000 | 14,037,081,870 | 7637156 |
| 11/09/2024 | Da con co it gop it. Xin phép của it long nhieu thoi a | | 100,000 | 14,037,181,870 | 97680708 |
| 11/09/2024 | PHAM DAO KIM ANH chuyen tien ung ho mien bao lu | | 2,000 | 14,037,183,870 | 7713676 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG HAI chuyen tien ung ho | | 500,000 | 14,037,683,870 | 7663010 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255514530087 | | 200,000 | 14,037,883,870 | 97689215 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,037,983,870 | 7636940 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255769538409 | | 2,000,000 | 14,039,983,870 | 97680757 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THAO ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 14,040,483,870 | 7662833 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,040,533,870 | 7696855 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255878892080 | | 500,000 | 14,041,033,870 | 97680616 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,041,533,870 | 97644797 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998489845.501867.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019273530 PHAM NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,041,633,870 | 7671773 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,041,933,870 | 97662878 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu. minh co chut it tam long ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,042,133,870 | 97689400 |
| 11/09/2024 | Gđ Vu Thang xin duoc dong gop cung UB MTTC giúp súc ba con bao lu xin cam on | | 1,000,000 | 14,043,133,870 | 7637013 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien | | 20,000 | 14,043,153,870 | 7663080 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998572937.552280.LE THI HIEN- ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341000041709 LE THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,044,153,870 | 7696885 |
| 11/09/2024 | PHAN THI BICH THAO ung ho bao lu | | 100,000 | 14,044,253,870 | 97645021 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 14,045,253,870 | 97696898 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,045,453,870 | 7671829 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:04:36 988988 | | 200,000 | 14,045,653,870 | 97645219 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,045,703,870 | 7696921 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,045,803,870 | 97645250 |
| 11/09/2024 | BAO HA CHUYEN KHOAN-100924-22:12:15 996751 | | 30,000 | 14,045,833,870 | 97662953 |
| 11/09/2024 | PHAM HUE DAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255005160455 | | 500,000 | 14,046,333,870 | 97654293 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 14,046,533,870 | 97705840 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG THAI chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,047,033,870 | 7713974 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 14,047,533,870 | 97645269 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THU THAO ung ho lu lut a | | 200,000 | 14,047,733,870 | 7696973 |
| 11/09/2024 | DO MINH HIEN chuyen tien, ma GD 248891319 | | 16,000 | 14,047,749,870 | 97672226 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998630925.589504.BUI THI HONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9981945936 BUI THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,047,799,870 | 7714149 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,047,999,870 | 97689554 |
| 11/09/2024 | DUC TRAN KHANH LINH Chuyen tien | | 10,000 | 14,048,009,870 | 97697019 |
| 11/09/2024 | 66538313689 0348066213 HOANG THI PHUONG MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,048,509,870 | 97663339 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao yagi | | 100,000 | 14,048,609,870 | 97697132 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998380970.434916.NGUYEN THI VAN chuyen tien.CT tu 1040156224 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,048,709,870 | 7637623 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,048,759,870 | 7654500 |
| 11/09/2024 | R1 12B06 Chuyen tien cuu tro lu lut | | 500,000 | 14,049,259,870 | 97689585 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,049,459,870 | 97697147 |
| 11/09/2024 | noi that tuan anh ung ho mien bac | | 1,000,000 | 14,050,459,870 | 7706011 |
| 11/09/2024 | Cong ty LCD ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi va lu lut FT24255537919940 | | 2,000,000 | 14,052,459,870 | 97714207 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,053,459,870 | 97637458 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu FT24255403956070 | | 1,000,000 | 14,054,459,870 | 97663403 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255519539531 | | 300,000 | 14,054,759,870 | 97706069 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255085389753 | | 100,000 | 14,054,859,870 | 97689619 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THAO chuyen FT24255226351324 | | 2,514 | 14,054,862,384 | 97663426 |
| 11/09/2024 | PHAM THAI HA Chuyen tien ung ho mttq | | 100,000 | 14,054,962,384 | 97706175 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,055,262,384 | 97689782 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255288806685 | | 200,000 | 14,055,462,384 | 97714288 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CUC THAO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 14,055,512,384 | 97637517 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Viet Anh 18062001 FT24255587853176 | | 200,000 | 14,055,712,384 | 97672150 |
| 11/09/2024 | Minh Tam ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 14,055,742,384 | 7697390 |
| 11/09/2024 | DO HUYEN THUONG Foreign Worker Salary:OTT:0536OTT240900288:1Q | | 1,000,000 | 14,056,742,384 | 97672375 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN HONG chuyen tien | | 100,000 | 14,056,842,384 | 7645422 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255068462502 | | 1,000,000 | 14,057,842,384 | 97697272 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255762031800 | | 200,000 | 14,058,042,384 | 97706315 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN VAN CUONG ung ho cac vung lu lut mong moi nguoi 1 nam 365 ngay binh an | | 365,000 | 14,058,407,384 | 7672412 |
| 11/09/2024 | MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-22:12:29 997045 | | 20,000 | 14,058,427,384 | 97663555 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 209,000 | 14,058,636,384 | 97689986 |
| 11/09/2024 | Machita quyen gop khac phuc sau bao Yagi mien Bac FT24255292862471 | | 500,000 | 14,059,136,384 | 97672414 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 14,059,186,384 | 7689855 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,059,386,384 | 97654886 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu VIET NAM co len | | 100,000 | 14,059,486,384 | 97681318 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu. Cau mong moi nguoi duoc binh an | | 500,000 | 14,059,986,384 | 97654928 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255832639936 | | 1,000,000 | 14,060,986,384 | 97672768 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998380459.434250.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0351000688160 NGUYEN VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 14,070,986,384 | 7638045 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255298159090 | | 1,000,000 | 14,071,986,384 | 97672469 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998543535.538116.LUU THI THANH TAM ung ho thiet hai do bao lu.CT tu 0491000122667 LUU THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,072,486,384 | 7689922 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 14,072,586,384 | 97663609 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255363982164 | | 1,000,000 | 14,073,586,384 | 97638055 |
| 11/09/2024 | Bo va Mo tinh nguyen nhin pate 1 thang de ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 14,078,586,384 | 97681538 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255608934024 | | 100,000 | 14,078,686,384 | 97654973 |
| 11/09/2024 | LE KHAC DAT chuyen tien | | 20,000 | 14,078,706,384 | 7638206 |
| 11/09/2024 | NGO QUYNH LIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,078,906,384 | 7638121 |
| 11/09/2024 | Mong nguoi dan vuot qua con bao, khong thiet hai ve nguoi va cua, mong moi nguoi binh an. | | 100,000 | 14,079,006,384 | 97697566 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255916582519 | | 5,000,000 | 14,084,006,384 | 97672850 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,084,106,384 | 97681603 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998441060.468840.MINH QUY UNG HO KHU VUC LU LUT.CT tu 0611001977743 VUONG VAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,084,306,384 | 7655063 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CAM TU Ung ho cac tinh bi bao lu. Em la hoc sinh nen khong co nhieu nhung van muon gop 1 chut it giup dong bao minh a. Em cam on a. | | 10,000 | 14,084,316,384 | 97690305 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,084,516,384 | 7672550 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998463101.485513.ung ho dong bao nguoi dan bao lu.CT tu 1031535120 TRAN PHU THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,084,716,384 | 7663935 |
| 11/09/2024 | PHAN TRUNG SON chuyen tien | | 1,000,000 | 14,085,716,384 | 7655080 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,086,016,384 | 97672572 |
| 11/09/2024 | VU DANG DONG P. Hang Bot Q. Dong Da ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,086,516,384 | 97697782 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH Chuyen tien | | 100,000 | 14,086,616,384 | 97672945 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,086,816,384 | 7715036 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255492654678 | | 1,000,000 | 14,087,816,384 | 97655156 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOAI LINH chuyen tien | | 200,000 | 14,088,016,384 | 7681821 |
| 11/09/2024 | Viet Nam co len, mien Bac co len | | 250,000 | 14,088,266,384 | 97715140 |
| 11/09/2024 | MB(591646)(BUI THI NUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 14,088,766,384 | 20240910591646 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998386686.436324.UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG CUA BAO LU.CT tu 1035092227 NGUYEN THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,089,066,384 | 7638392 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255514507120 | | 290,232 | 14,089,356,616 | 97673180 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255280654428 | | 100,000 | 14,089,456,616 | 97664059 |
| 11/09/2024 | Ung ho Mien Bac vuot qua bao lu | | 500,000 | 14,089,956,616 | 97655401 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Minh Hoa ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,090,456,616 | 97706829 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAO LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255840998203 | | 100,000 | 14,090,556,616 | 97690461 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao chiu anh huong bao lu FT24255232330006 | | 100,000 | 14,090,656,616 | 97645945 |
| 11/09/2024 | Con ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 14,090,756,616 | 7638616 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998431146.469526.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 1035404228 VU THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,090,856,616 | 7655209 |
| 11/09/2024 | 66537763375 0345368855 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,090,906,616 | 97673077 |
| 11/09/2024 | MB(590085)(LY BAO TRAM chuyen tien) | | 100,000 | 14,091,006,616 | 20240910590085 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 5,000,000 | 14,096,006,616 | 7638567 |
| 11/09/2024 | TRAN HAI DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,096,056,616 | 7655500 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998576410.554861.Dong bao nhan dan mien Bac co len nhe!.CT tu 1041811259 LANH THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,096,156,616 | 7698016 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998466559.486575.LAM LAN LY ung ho lu lut.CT tu 0351000682922 LAM LAN LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,096,456,616 | 7664338 |
| 11/09/2024 | HA TU CHINH ung ho | | 100,000 | 14,096,556,616 | 97655542 |
| 11/09/2024 | MB(588825)(chuyen tien) | | 500,000 | 14,097,056,616 | 20240910588825 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,097,156,616 | 7690573 |
| 11/09/2024 | LE HONG Hai chuyen tien tro giup | | 500,000 | 14,097,656,616 | 7655734 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998601442.572639.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000271844 TRAN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,098,656,616 | 7707053 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998521371.522297.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000725013 NGUYEN THI NGOC TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,098,956,616 | 7682134 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255005162128 | | 200,000 | 14,099,156,616 | 97655617 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,099,256,616 | 7638722 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,099,356,616 | 7690677 |
| 11/09/2024 | 66537337054 Ung ho nguoi dan bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10457241 fc049b2e c9fb 4325 92f3 5332cb85 | | 50,000 | 14,099,406,616 | 97646492 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998544584.539323.ung ho dong bao mien bac khac phuc sau bao yagi.CT tu 0481000683097 LE THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,099,706,616 | 7690756 |
| 11/09/2024 | TRAN HUONG GIANG chuyen FT24255385095945 | | 100,000 | 14,099,806,616 | 97722660 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 3,000,000 | 14,102,806,616 | 97690775 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 14,102,856,616 | 7655772 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,102,956,616 | 7715696 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NHUNG chuyen ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255711108062 | | 1,000,000 | 14,103,956,616 | 97698250 |
| 11/09/2024 | TRINH THI NGOC MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong do bao va lu FT24255914310543 | | 300,000 | 14,104,256,616 | 97707157 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255785545384 | | 100,000 | 14,104,356,616 | 97646347 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998491553.503955.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000234432 VO LAP QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,059,000 | 14,106,415,616 | 7673587 |
| 11/09/2024 | Duong Thi Thu chuyen tien ung ho bao lu FT24255622332340 | | 200,000 | 14,106,615,616 | 97655787 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255560254570 | | 500,000 | 14,107,115,616 | 97646554 |
| 11/09/2024 | Tu Cunn ung ho cac tinh bi lut | | 20,000 | 14,107,135,616 | 7715619 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998467134.487203.LE THI MINH PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh mien nui bi bao lu.CT tu 1016795895 LE THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,108,135,616 | 7664693 |
| 11/09/2024 | LUONG ANH THU chuyen FT24255330008820 | | 100,000 | 14,108,235,616 | 97722763 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998633583.593102.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1027312524 TRINH QUOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,108,435,616 | 7715648 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,108,635,616 | 97664518 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hoai Nam chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,109,135,616 | 97682233 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,109,335,616 | 7715787 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,109,435,616 | 97698404 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998431444.469961.Chi Cong ung ho cac tinh sau bao Yagi.CT tu 0311000736054 PHAM CHI CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,109,535,616 | 7655715 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998638964.593117.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9339808884 DO THANH KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,110,035,616 | 7715818 |
| 11/09/2024 | MB(582251)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 14,110,135,616 | 20240910582251 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI THANH HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,110,235,616 | 97682398 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998663289.609149.HOANG KHANH VY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012830484 HOANG KHANH VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,110,435,616 | 7722835 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,110,935,616 | 7664939 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255264480490 | | 50,000 | 14,110,985,616 | 97690957 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 14,111,485,616 | 97707404 |
| 11/09/2024 | HA THI HONG VAN can ho R61017 Royal city ung ho ba con vung bao lu FT24255425990101 | | 500,000 | 14,111,985,616 | 97655953 |
| 11/09/2024 | Con Ha Linh + Ha Anh + Binh Minh ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,112,485,616 | 7673897 |
| 11/09/2024 | ung ho | | 100,000 | 14,112,585,616 | 97716173 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 101,010 | 14,112,686,626 | 97698536 |
| 11/09/2024 | Nguyen Phan Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,112,986,626 | 97665015 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,113,186,626 | 97723121 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Mint Duc ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,114,186,626 | 97690999 |
| 11/09/2024 | DOAN THI NGA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,114,686,626 | 97707465 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,115,686,626 | 97682556 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998663875.609828.Huong ung ho bao lu.CT tu 1014959304 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,115,786,626 | 7723076 |
| 11/09/2024 | Anh Duong ung ho dong bao , chuc moi nguoi binh an . | | 10,000 | 14,115,796,626 | 97646840 |
| 11/09/2024 | Linh Tung Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,115,896,626 | 97674155 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998442338.470225.gia dinh Vu Thanh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000327243 NGUYEN MINH VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,116,396,626 | 7656219 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255320133099 | | 50,000 | 14,116,446,626 | 97723188 |
| 11/09/2024 | Em Thanh Huyen Dai Mo ung ho cac tinh bao lu FT24255068313920 | | 100,000 | 14,116,546,626 | 97665089 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255830092314 | | 500,000 | 14,117,046,626 | 97723203 |
| 11/09/2024 | Vo chong chau Quang Lan R1120 ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,117,546,626 | 97674236 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255755456081 | | 50,000 | 14,117,596,626 | 97723219 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 200,000 | 14,117,796,626 | 7698794 |
| 11/09/2024 | TRAN BICH NGOC chuyen chia se cung dong bao lu lut FT24255889409850 | | 1,000,000 | 14,118,796,626 | 97665119 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUNG ung ho dong bao thiet hai do bao yagi | | 200,000 | 14,118,996,626 | 7698834 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao mien bac | | 100,000 | 14,119,096,626 | 97716414 |
| 11/09/2024 | VU TU UYEN ung ho FT24255488186092 | | 50,000 | 14,119,146,626 | 97707539 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998634534.594396.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001065880 NGUYEN QUANG DAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 350,000 | 14,119,496,626 | 7716436 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998664092.610062.dong bao HN ung ho ba con cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000257295 TRUONG THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,119,596,626 | 7723456 |
| 11/09/2024 | I chut tam long gui toi cac gia dinh | | 500,000 | 14,120,096,626 | 97656318 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI QUYEN ung ho lu lut FT24255404606102 | | 100,000 | 14,120,196,626 | 97698837 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255275280700 | | 500,000 | 14,120,696,626 | 97716454 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255612025160 | | 200,000 | 14,120,896,626 | 97707725 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998443377.471412.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1028076537 LE THI NGAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 14,121,046,626 | 7656331 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG NAM chuyen tien | | 50,000 | 14,121,096,626 | 7723494 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac vung bao lu FT24255027868090 | | 100,000 | 14,121,196,626 | 97698873 |
| 11/09/2024 | PHAM XUAN BE ung ho bao lut mien bac | | 200,000 | 14,121,396,626 | 97674341 |
| 11/09/2024 | MB(590246)(GD Sang Duyen Ung ho cac tinh bi bao lu, dong bao oi co len) | | 1,000,000 | 14,122,396,626 | 20240910590246 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,122,596,626 | 97656497 |
| 11/09/2024 | MAI THI THU GIANG Chuyen tien ung ho. Cau mong moi nguoi deu binh an... | | 30,000 | 14,122,626,626 | 97647180 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien bac FT24255292620001 | | 100,000 | 14,122,726,626 | 97723384 |
| 11/09/2024 | PHUONG NGHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24255114342156 | | 100,000 | 14,122,826,626 | 97691448 |
| 11/09/2024 | LUONG NGOC DUC chuyen tien | | 200,000 | 14,123,026,626 | 7723563 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:09:23 993880 | | 50,000 | 14,123,076,626 | 97656553 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998556333.541414.QUAN KIEN LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024084706 QUAN KIEN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,123,126,626 | 7691581 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,123,626,626 | 97699069 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255721875515 | | 500,000 | 14,124,126,626 | 97683076 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh Mien Bac lu lut | | 100,000 | 14,124,226,626 | 7691671 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI TUYET NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,124,426,626 | 7656786 |
| 11/09/2024 | chung tay vi dong bao Mien Bac | | 100,000 | 14,124,526,626 | 7723613 |
| 11/09/2024 | 66537844823 0976586997 Viet Nam la mot | | 200,000 | 14,124,726,626 | 97647255 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255303132953 | | 200,000 | 14,124,926,626 | 97723627 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255090747435 | | 100,000 | 14,125,026,626 | 97716644 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998552821.540459.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000392016 NGUYEN VAN TY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,125,126,626 | 7691709 |
| 11/09/2024 | MB(593321)(Gia dinh 8 ngach 12-2 Chua Boc, Quang Trung, Dong Da, Ha Noi) | | 200,000 | 14,125,326,626 | 20240910593321 |
| 11/09/2024 | MB(591866)(Em ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 14,125,426,626 | 20240910591866 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998586154.556059.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000387654 MAI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,125,626,626 | 7699141 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255079063505 | | 300,000 | 14,125,926,626 | 97665526 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. cua it long nhieu mong m.n binh an | | 300,000 | 14,126,226,626 | 7723711 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC MINH chuyen tien | | 33,333 | 14,126,259,959 | 7656878 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,126,559,959 | 7691762 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,128,559,959 | 7683298 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,129,559,959 | 97716835 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255725397963 | | 1,000,000 | 14,130,559,959 | 97674710 |
| 11/09/2024 | MB(590290)(can 2404 ST 283 KT Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 14,131,059,959 | 20240910590290 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:30:33 013499 | | 100,000 | 14,131,159,959 | 97699315 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,131,359,959 | 7723837 |
| 11/09/2024 | Ly Nhat Minh ung ho cac Tinh bi bao lu thien tai FT24255500777085 | | 299,999 | 14,131,659,958 | 97647754 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 1,500,000 | 14,133,159,958 | 97656937 |
| 11/09/2024 | TRAN HUONG TRA chuyen cuu tro lu lut FT24255021746960 | | 200,000 | 14,133,359,958 | 97674859 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,133,459,958 | 7665596 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255231195237 | | 500,000 | 14,133,959,958 | 97699254 |
| 11/09/2024 | LE NGOC TRAM ung ho cac tinh bao lu cua ich long nhieu | | 200,000 | 14,134,159,958 | 7723882 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255914356085 | | 100,000 | 14,134,259,958 | 97723982 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998433197.472266.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000740870 PHAM HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,135,259,958 | 7657007 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998500185.507374.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000258406 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,135,559,958 | 7674834 |
| 11/09/2024 | DANG MAI NGAN chuyen tien ung ho mien bac | | 153,800 | 14,135,713,758 | 7699369 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255181046031 | | 1,000,000 | 14,136,713,758 | 97717190 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,136,763,758 | 7723932 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998529708.524894.TO ANH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu yagi.CT tu 0011004283611 TO ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,137,263,758 | 7683411 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255234645773 | | 100,000 | 14,137,363,758 | 97647684 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,137,413,758 | 97724025 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998433402.472520.VU THI BAC chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 1039219382 VU THI BAC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,137,463,758 | 7657043 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 14,137,563,758 | 97674940 |
| 11/09/2024 | LUU GIA LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 14,137,813,758 | 97674967 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255785604505 | | 100,000 | 14,137,913,758 | 97683551 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998499874.506965.Truong Thi Thu chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011004411934 TRUONG THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,138,113,758 | 7675058 |
| 11/09/2024 | TRAN ANH THU chuyen tien | | 500,000 | 14,138,613,758 | 7657079 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,138,713,758 | 97708200 |
| 11/09/2024 | MB(589118)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 200,000 | 14,138,913,758 | 20240910589118 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,139,213,758 | 7699470 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,139,223,758 | 7683647 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH LOAN Mong dong bao ta vuot qua nan bao lu. | | 100,000 | 14,139,323,758 | 97699555 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:22:07 006101 | | 200,000 | 14,139,523,758 | 97683653 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duc Trung ung ho ba con dong bao lu lut | | 300,000 | 14,139,823,758 | 97692339 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,140,323,758 | 7657165 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 14,140,373,758 | 97724283 |
| 11/09/2024 | HUYNH NGOC YEN NHU chuyen tien | | 200,000 | 14,140,573,758 | 7683825 |
| 11/09/2024 | CHU THI LAN HUONG ung ho cac tinh mien Bac thiet hai bao Yagi FT24255461540453 | | 200,000 | 14,140,773,758 | 97692121 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255345937402 | | 500,000 | 14,141,273,758 | 97675276 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG chuyen tien ung dong dong bao lu lut | | 200,000 | 14,141,473,758 | 7657510 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 40,000 | 14,141,513,758 | 7648024 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu-lu lut | | 30,000 | 14,141,543,758 | 97717435 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lut FT24255004915930 | | 5,000,000 | 14,146,543,758 | 97708448 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao thiet hai sau bao yagi | | 100,000 | 14,146,643,758 | 97675397 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 32,123 | 14,146,675,881 | 7717595 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998578946.558210.NGHI THI MY CHAU ung ho bao lut.CT tu 0491000143724 TRAN VAN DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,147,175,881 | 7699703 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998500900.508272.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1239666888 NGUYEN NGOC HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,149,175,881 | 7675324 |
| 11/09/2024 | 66539066630 0396590526 | | 50,000 | 14,149,225,881 | 97724368 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN QUAN Chuyen tien | | 5,000 | 14,149,230,881 | 97692444 |
| 11/09/2024 | UNG HO CUU TRO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-22:36:13 018209 | | 200,000 | 14,149,430,881 | 97708460 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998642473.596866.NGUYEN THI HANH chuyen tien.CT tu 1020576140 NGUYEN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,149,480,881 | 7717660 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu Yagi FT24255017846083 | | 400,000 | 14,149,880,881 | 97724500 |
| 11/09/2024 | BUI THI NHU NGOC chuyen tien unghomienbaolu | | 100,000 | 14,149,980,881 | 7708635 |
| 11/09/2024 | TRAN DAN THANH chuyen tien | | 150,000 | 14,150,130,881 | 7692492 |
| 11/09/2024 | CHU XUAN HAU Chuyen tien | | 50,000 | 14,150,180,881 | 97699912 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,150,680,881 | 7666469 |
| 11/09/2024 | gia dinh bb ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,150,780,881 | 7699934 |
| 11/09/2024 | Cam Cam ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,150,880,881 | 97675642 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,150,980,881 | 97692646 |
| 11/09/2024 | Dong bao minh cung nhau co gang nhe FT24255214857825 | | 300,000 | 14,151,280,881 | 97731449 |
| 11/09/2024 | Pham Thu Huong r12718 ung ho lu lut | | 500,000 | 14,151,780,881 | 97717990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998668868.613190.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000011824 NGUYEN THI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,151,980,881 | 7724575 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 14,152,080,881 | 97724584 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH THAO chuyen tien | | 55,555 | 14,152,136,436 | 7692741 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 14,152,236,436 | 97739729 |
| 11/09/2024 | Quang The Tai CLB The Cong Viettel | | 5,555,555 | 14,157,791,991 | 7684241 |
| 11/09/2024 | PHAM HUNG ANH chuyen FT24255571290301 | | 50,000 | 14,157,841,991 | 97708756 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998692798.629394.LE HOAI THANH chuyen tien.CT tu 1048110583 LE HOAI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,158,841,991 | 7731504 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998699317.628632.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023590964 NGUYEN LE PHUONG DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,158,941,991 | 7731549 |
| 11/09/2024 | MB(590433)(TIEN THI BICH THUY chuyen tien) | | 200,000 | 14,159,141,991 | 20240910590433 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,159,241,991 | 97692763 |
| 11/09/2024 | CHPN9 PHUONG THO QUAN UNG HO CAC TINH BAO LU FT24255687092374 | | 200,000 | 14,159,441,991 | 97675932 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI YEN VY ung ho vung lu lut FT24255007062103 | | 100,000 | 14,159,541,991 | 97731571 |
| 11/09/2024 | DL-MH ung ho nhan dan khac phuc hau qua sau thien tai FT24255837632105 | | 100,000 | 14,159,641,991 | 97718133 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998723713.649068.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000395766 DOAN MANH TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,160,141,991 | 7739942 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG LONG chuyen tien | | 500,000 | 14,160,641,991 | 7692910 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998531476.526884.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1019009929 PHUNG TRAN GIA HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,160,841,991 | 7684299 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,161,041,991 | 7739960 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998506214.509608.NGUYEN HAI NGAN chuyen tien.CT tu 1028079056 NGUYEN HAI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,161,241,991 | 7675961 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,161,291,991 | 97731662 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,161,341,991 | 7718163 |
| 11/09/2024 | GIA DINH CUA TI VA NHI UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-22:42:35 023292 | | 500,000 | 14,161,841,991 | 97718267 |
| 11/09/2024 | TRAN THI TRAM ANH chuyen tien | | 100,000 | 14,161,941,991 | 7666684 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an FT24255762039595 | | 500,000 | 14,162,441,991 | 97708822 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255271332324 | | 100,000 | 14,162,541,991 | 97739982 |
| 11/09/2024 | 66540042910 0334781825 Con co it gop it mong dong bao mien Bac vuot q | | 50,000 | 14,162,591,991 | 97718193 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 14,162,791,991 | 7731707 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM ANH chuyen tien | | 39,000 | 14,162,830,991 | 7731754 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bao lu | | 10,000 | 14,162,840,991 | 97724982 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUONG GIANG Chuyen tien | | 500,000 | 14,163,340,991 | 7718302 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998722643.647599.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027447358 TRAN VAN THE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,163,540,991 | 7739925 |
| 11/09/2024 | DO PHUONG THAO chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 14,163,740,991 | 7700302 |
| 11/09/2024 | DOAN THI THUY DUNG ung ho cac tinh bao lu yahi FT24255752160093 | | 1,000,000 | 14,164,740,991 | 97708859 |
| 11/09/2024 | 66539479150 0986078636 Co len dong bao oi | | 500,000 | 14,165,240,991 | 97700328 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,165,440,991 | 97731874 |
| 11/09/2024 | GD Ong Ninh P104 G1 ung ho | | 200,000 | 14,165,640,991 | 7725137 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,165,690,991 | 7700224 |
| 11/09/2024 | Capi team ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,167,690,991 | 7748660 |
| 11/09/2024 | Chung chau ung ho dong bao khac phuc bao so 3 | | 500,000 | 14,168,190,991 | 7676185 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 14,168,390,991 | 97731911 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,168,890,991 | 7725168 |
| 11/09/2024 | chau con la hoc sinh chau k co nhieu a | | 50,000 | 14,168,940,991 | 7748576 |
| 11/09/2024 | nam mo ai di da phat | | 400,000 | 14,169,340,991 | 7693244 |
| 11/09/2024 | TRAN THI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,169,540,991 | 97725110 |
| 11/09/2024 | TRAN THUY LINH Chuyen tien | | 20,000 | 14,169,560,991 | 97709099 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao | | 100,000 | 14,169,660,991 | 7748709 |
| 11/09/2024 | PHAN LUU QUYNH ANH va LE THIEN DUC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 14,169,720,991 | 97725131 |
| 11/09/2024 | DO VAN NGOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,169,740,991 | 97725213 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM LIEN chuyen tien ung ho vung cao bao lu | | 1,000,000 | 14,170,740,991 | 7693128 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998532100.527587.Cua it long nhieu, mong ba con binh an.CT tu 0011004264285 DAO THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,171,040,991 | 7684833 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255160025018 | | 100,000 | 14,171,140,991 | 97709136 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,171,640,991 | 7700562 |
| 11/09/2024 | PHAM TIEN ANH va DOAN VIET NHAT ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,171,840,991 | 7748747 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,171,860,991 | 7718686 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998648382.599647.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1050004299 DONG THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,172,060,991 | 7718615 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 200,000 | 14,172,260,991 | 97693315 |
| 11/09/2024 | DANG THAO VY chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 14,172,360,991 | 97748772 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998677604.614208.TRAN THI TRANG chuyen tien.CT tu 0071000936227 TRAN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,172,460,991 | 7725273 |
| 11/09/2024 | 66539683387 EZCN lop hoc Thao Mai 01 ung ho CHUYEN TIEN OQCH10469051 b6034f23 d9b1 47f3 8f30 5a2badaa | | 2,500,000 | 14,174,960,991 | 97718718 |
| 11/09/2024 | Trung Kien Huong Giang ung ho | | 100,000 | 14,175,060,991 | 7757438 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ThyThy ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,175,360,991 | 7725416 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,175,560,991 | 97718850 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HOA UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 14,176,060,991 | 7725425 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG VAN HVKTMM ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 500,000 | 14,176,560,991 | 7748871 |
| 11/09/2024 | MB(594740)(Ung Ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 14,177,060,991 | 20240910594740 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,177,110,991 | 97725439 |
| 11/09/2024 | LE HAI YEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,177,210,991 | 97693405 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24255005244352 | | 100,000 | 14,177,310,991 | 97700711 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998733035.650563.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031760671 VU THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,177,410,991 | 7740454 |
| 11/09/2024 | Nguyen Trung Anh gia dinh chau Dau tay ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 14,178,410,991 | 97718782 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,178,910,991 | 97685106 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI THUY VY ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,179,010,991 | 97757382 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998642895.597357.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004378520 DO THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,179,110,991 | 7718896 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998760619.670817.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004313879 TA HOANG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,179,610,991 | 7748959 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu FT24255928634000 | | 200,000 | 14,179,810,991 | 97709346 |
| 11/09/2024 | VU THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,180,310,991 | 7725506 |
| 11/09/2024 | LE VU HOANG MAI CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-22:27:22 010719 | | 100,000 | 14,180,410,991 | 97693546 |
| 11/09/2024 | TRAN DINH NAM chuyen tien | | 16,000 | 14,180,426,991 | 7757429 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,180,446,991 | 7719036 |
| 11/09/2024 | LAM BAO CHAU thpt FPT Can Tho ung ho cac tinh bi bao lu FT24255071007508 | | 50,000 | 14,180,496,991 | 97740647 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,180,996,991 | 97732351 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,181,996,991 | 7700789 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,182,196,991 | 97749067 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 123,456 | 14,182,320,447 | 97757529 |
| 11/09/2024 | Cong dan Thu do gop chut tam long ho tro dong bao bi anh huong boi bao lu | | 300,000 | 14,182,620,447 | 97700808 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,183,120,447 | 97725722 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:00:02 036378 | | 100,000 | 14,183,220,447 | 97740535 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,183,420,447 | 7757621 |
| 11/09/2024 | TRAN HOANG TU ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 14,183,720,447 | 97749111 |
| 11/09/2024 | ung ho cuu tro lu lut mien bac | | 200,000 | 14,183,920,447 | 7685166 |
| 11/09/2024 | DO TRAN BAO TRAN chuyen tien | | 100,000 | 14,184,020,447 | 7685233 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 1,000,000 | 14,185,020,447 | 7732543 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,185,070,447 | 7749255 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY THONG nha 11 ngo 156 chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 14,185,270,447 | 7732556 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong dao bi lu lut | | 50,000 | 14,185,320,447 | 97719179 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DINH THUY TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 14,185,420,447 | 97757714 |
| 11/09/2024 | MB(590584)(CU THI UYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 14,185,920,447 | 20240910590584 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,185,970,447 | 97749324 |
| 11/09/2024 | VU NGOC LINH CHI ung ho dong bao vung lu lut FT24255085601645 | | 100,000 | 14,186,070,447 | 97740755 |
| 11/09/2024 | moi nguoi co len nhe a. FT24255841090730 | | 50,000 | 14,186,120,447 | 97757756 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998802522.696491.HOAN MINH TAM ung ho dong bao thiet hai vi bao lu Yagi.CT tu 0851000032683 HOANG MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,186,320,447 | 7757758 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998613909.580121.ung ho lu lut mien bac.CT tu 0371000437306 NGUYEN THI NGOC TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,186,820,447 | 7709770 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,187,320,447 | 97719333 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998802266.696201.HO TRO NGUOI DAN BAO LU THIEN TAICT tu 9369050009 DUONG NGOC NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 14,187,330,447 | 7757802 |
| 11/09/2024 | MB(598288)(ung ho) | | 300,000 | 14,187,630,447 | 20240910598288 |
| 11/09/2024 | du khong nhieu nhung ma em cung mong giup do duoc phan nao a | | 50,000 | 14,187,680,447 | 7685215 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 14,187,780,447 | 7732690 |
| 11/09/2024 | Vu Quang Huy chuyen tien | | 100,000 | 14,187,880,447 | 97719406 |
| 11/09/2024 | HA THI THUY NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,188,380,447 | 7757914 |
| 11/09/2024 | DANG THUY MAI chuyen FT24255022813202 | | 20,000 | 14,188,400,447 | 97719420 |
| 11/09/2024 | G0642425418649 Phuong Thao Nguyen | | 911,305 | 14,189,311,752 | 97726122 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,189,511,752 | 7732619 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255202749935 | | 500,000 | 14,190,011,752 | 97726003 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 14,190,111,752 | 97740991 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC HIEU chuyen FT24255135190116 | | 200,000 | 14,190,311,752 | 97701108 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,190,811,752 | 97693926 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAO VY Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,190,911,752 | 97765655 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998656598.601563.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020576140 NGUYEN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 14,190,941,752 | 7719552 |
| 11/09/2024 | PHUONG CK UNG HO DONG BAO-100924-22:48:10 027719 | | 100,000 | 14,191,041,752 | 97726034 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255608052915 | | 55,555 | 14,191,097,307 | 97719487 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998803356.697337.NGUYEN THI HOA chuyen tien.CT tu 1016148808 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,192,097,307 | 7757885 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,192,597,307 | 7726054 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998841235.718955.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020077078 TRUONG NGUYEN THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,192,697,307 | 7765682 |
| 11/09/2024 | BUI THU HUYEN chuyen FT24255122717015 | | 100,000 | 14,192,797,307 | 97749603 |
| 11/09/2024 | Bui Anh Duc chuyen tien | | 10,000 | 14,192,807,307 | 97726205 |
| 11/09/2024 | PHAN NGUYEN GIA HUY chuyen tien | | 123,000 | 14,192,930,307 | 7765687 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255003320895 | | 200,000 | 14,193,130,307 | 97732666 |
| 11/09/2024 | MB(595862)(NGUYEN THI BINH ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 14,193,630,307 | 20240910595862 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 150,000 | 14,193,780,307 | 97719656 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998671778.616731.PHAN THI NGOC TRAN ung ho cuu tro con bao so 3 Yagi.CT tu 0111000165159 PHAN THI NGOC TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,193,880,307 | 7726334 |
| 11/09/2024 | linhalinh chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi mong tat ca moi nguoi deu binh an | | 1,500,000 | 14,195,380,307 | 7765780 |
| 11/09/2024 | DINH THI THU THAO ung cac tinh bi bao lu | | 1,100,000 | 14,196,480,307 | 97726347 |
| 11/09/2024 | Gia huy chuyen tien cuu tro | | 250,000 | 14,196,730,307 | 7742475 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,196,830,307 | 7765803 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998773547.673753.PHAM QUANG TUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017880426 PHAM QUANG TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 16,000 | 14,196,846,307 | 7749577 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUONG ung ho FT24255122625242 | | 1,000,000 | 14,197,846,307 | 97719691 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998802800.696776.gop suc chia se ung ho dong bao khac phuc lu.CT tu 1033163770 LE THI MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,198,346,307 | 7758019 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU HIEN chuyen tien | | 20,000 | 14,198,366,307 | 7765855 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH chuyen cuu tro dong bao vung lu FT24255914289004 | | 500,000 | 14,198,866,307 | 97694184 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,198,966,307 | 7758024 |
| 11/09/2024 | PHAN MAI THI Chuyen tien | | 300,000 | 14,199,266,307 | 97726273 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU chuyen tien | | 1,000,000 | 14,200,266,307 | 97741236 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | BUI VAN DUC chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 14,200,366,307 | 97741243 |
| 11/09/2024 | PHAM VIET ANH ung ho ba con vung lu | | 2,000,000 | 14,202,366,307 | 97749732 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998649726.601486.MAC THI HUONG chuyen tien.CT tu 1029973631 MAC THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,202,566,307 | 7719799 |
| 11/09/2024 | MB(593844)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 14,202,866,307 | 20240910593844 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,202,966,307 | 97732955 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY CHI chuyen tien | | 300,000 | 14,203,266,307 | 97758236 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET CUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255420003128 | | 50,000 | 14,203,316,307 | 97701332 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH NGUYET Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,203,416,307 | 97701339 |
| 11/09/2024 | P502-24 Tran Hung Dao -UH dong bao lu lut phia Bac FT24255995007001 | | 300,000 | 14,203,716,307 | 97726434 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255817613869 | | 500,000 | 14,204,216,307 | 97758239 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,204,416,307 | 7732965 |
| 11/09/2024 | Than gui dong bao lu lut FT24255071070438 | | 700,000 | 14,205,116,307 | 97726542 |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,205,316,307 | 7741396 |
| 11/09/2024 | Quynh Nga ung ho nhung noi bi anh huong bao Yagi | | 7,000 | 14,205,323,307 | 7694281 |
| 11/09/2024 | Chau Huy Tuyet ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,205,823,307 | 97732972 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998841591.719394.nab.be ung ho mien Bac khac phuc bao lu Yagi.CT tu 0631000461213 LE THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,206,823,307 | 7765997 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,206,873,307 | 97749778 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998763413.674559.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000431953 LE THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,207,173,307 | 7749861 |
| 11/09/2024 | MB(597174)(NGUYEN THI MY HANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 100,000 | 14,207,273,307 | 20240910597174 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998841480.719246.Gia dinh Chau ung ho dong bao chiu thien tai.CT tu 0971000028554 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,207,573,307 | 7766064 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998614574.580956.HUYNH NGUYET MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9964517618 HUYNH NGUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,207,773,307 | 7710015 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,207,873,307 | 97758183 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HOA ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 14,208,373,307 | 97733127 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH NAM Chuyen tien | | 200,000 | 14,208,573,307 | 7741533 |
| 11/09/2024 | 66540430672 ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10470635 63013c5c 12d4 4c71 963f cc30cfbc | | 3,000,000 | 14,211,573,307 | 97726574 |
| 11/09/2024 | TRIEU NHAT LINH chuyen tien | | 14,000 | 14,211,587,307 | 7741473 |
| 11/09/2024 | 66541841225 0399341572 Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 14,211,597,307 | 97766085 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,211,897,307 | 7749994 |
| 11/09/2024 | VO ANH THU chuyen tien | | 100,000 | 14,211,997,307 | 7710046 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,212,197,307 | 97701569 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,212,397,307 | 97726516 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,213,397,307 | 97766109 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:00:49 036947 | | 200,000 | 14,213,597,307 | 97741510 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,213,697,307 | 7720064 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998812764.698044.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0991000020676 LE THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,213,897,307 | 7758320 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 14,214,097,307 | 7741560 |
| 11/09/2024 | E GAI MIEN TAY quyen gop ho tro cac vung thiet hai do bao lu | | 500,000 | 14,214,597,307 | 7726642 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 500,000 | 14,215,097,307 | 7766202 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN TUNG chuyen ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24255404822472 | | 200,000 | 14,215,297,307 | 97766251 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHAT UYEN chuyen tien | | 200,000 | 14,215,497,307 | 7750075 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:27:55 011236 | | 300,000 | 14,215,797,307 | 97694511 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998813037.698391.NGUYEN HAI YEN chuyen tien ung ho lu.CT tu 1032548993 NGUYEN HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,215,897,307 | 7758387 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,216,397,307 | 97701534 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,216,497,307 | 7766274 |
| 11/09/2024 | Yen Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,216,597,307 | 97758429 |
| 11/09/2024 | MB(599517)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 14,216,697,307 | 20240910599517 |
| 11/09/2024 | Lan Anh | | 100,000 | 14,216,797,307 | 7741595 |
| 11/09/2024 | 2 Chau Hai Thu ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,217,297,307 | 7766321 |
| 11/09/2024 | UNG HO-100924-23:08:56 042441 | | 200,000 | 14,217,497,307 | 97750149 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 100,000 | 14,217,597,307 | 7766329 |
| 11/09/2024 | LUONG THI THUY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255335526367 | | 200,000 | 14,217,797,307 | 97733315 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,218,797,307 | 7758512 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 14,218,997,307 | 7694703 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Hong Nhung Nguyen ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,500,000 | 14,220,497,307 | 97726852 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA ANH chuyen tien | | 50,000 | 14,220,547,307 | 7710232 |
| 11/09/2024 | MB(589515)(Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 200,000 | 14,220,747,307 | 20240910589515 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255490438776 | | 100,000 | 14,220,847,307 | 97766379 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 14,220,997,307 | 7758524 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THU HIEN chuyen ung ho dong bao bao lut anh huong bao so 3 FT24255452354043 | | 200,000 | 14,221,197,307 | 97701700 |
| 11/09/2024 | SU NGOC THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,221,697,307 | 97726891 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998843401.721540.TO HUYEN MY chuyen tien.CT tu 0161001638730 TO HUYEN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,221,897,307 | 7766399 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255713593607 | | 5,000,000 | 14,226,897,307 | 97766403 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI AN BINH chuyen tien ung ho sau bao Yagi charity | | 2,000,000 | 14,228,897,307 | 97710380 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh VIET NAM bi bao lu | | 100,000 | 14,228,997,307 | 7733388 |
| 11/09/2024 | LUU LE GIANG chuyen tien ung ho cac tinh anh huong bao FT24255385149720 | | 200,000 | 14,229,197,307 | 97741793 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 14,229,297,307 | 97720360 |
| 11/09/2024 | TRIEU KHANH LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,229,317,307 | 7758621 |
| 11/09/2024 | TAC GIA DUONG HANH, DICH DAO, HARU UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,500,000 | 14,230,817,307 | 97766477 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,230,867,307 | 97727016 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998700113.629835.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049772951 PHAM THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 14,230,927,307 | 7733432 |
| 11/09/2024 | DUC ANH-PHUONG LINH HN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:37:29 019181 | | 500,000 | 14,231,427,307 | 97710422 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG MAI chuyen FT24255740308004 | | 500,000 | 14,231,927,307 | 97694841 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998671453.616342.Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi.CT tu 0011004265645 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,232,127,307 | 7726961 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu cau mong dong bao binh an | | 10,000,000 | 14,242,127,307 | 97758733 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Ky to dan pho 11 KDC so 10 phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,242,327,307 | 97720526 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,242,527,307 | 97694854 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,242,627,307 | 7766546 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 14,243,127,307 | 97727063 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MAI THI NGA Chuyen tien ung ho dong bao bij lu lut | | 200,000 | 14,243,327,307 | 97733516 |
| 11/09/2024 | My Chi chuyen tien | | 50,000 | 14,243,377,307 | 97694785 |
| 11/09/2024 | VU THI HA chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255802608649 | | 300,000 | 14,243,677,307 | 97758682 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIEU chuyen cua it long nhieu mong dong bao minh vuot qua kho khan nay, mong binh an a FT24255102788069 | | 100,000 | 14,243,777,307 | 97727091 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan lu lut | | 500,000 | 14,244,277,307 | 97733584 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG HIEU chuyen tien | | 500,000 | 14,244,777,307 | 7758687 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao anh huong bao so 3 | | 200,000 | 14,244,977,307 | 97741968 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,245,177,307 | 97758775 |
| 11/09/2024 | DOAN NHAT ANH chuyen tien | | 23,019 | 14,245,200,326 | 7750457 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,245,300,326 | 7733619 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998651350.603633.Ung ho cac tinh bi lu.CT tu 1035582305 PHAN THANH TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,245,350,326 | 7720589 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255366761491 | | 200,000 | 14,245,550,326 | 97710455 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998681731.618989.BUI THI LY chuyen tien.CT tu 1016758218 BUI THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,245,650,326 | 7727160 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LIEN chuyen tien to 13 phuong Hang bot Ton Duc Thang Dong Da Ha noi. ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 14,245,850,326 | 7742066 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 34,786 | 14,245,885,112 | 7750584 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998814076.699680.Ho tro lu lut mien Bac.CT tu 1039193395 HUYNH PHU THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,245,905,112 | 7758910 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,246,005,112 | 7750655 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,246,105,112 | 7766676 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998738306.655053.NGUYEN TAT THANG chuyen tien.CT tu 1046679814 NGUYEN TAT THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,246,405,112 | 7742154 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen tien | | 300,000 | 14,246,705,112 | 7710485 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan vung bao lu | | 105,969 | 14,246,811,081 | 97758841 |
| 11/09/2024 | MB(599564)(NGUYEN THI HONG chuyen tien) | | 100,000 | 14,246,911,081 | 20240910599564 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH TRA ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 14,247,011,081 | 7720680 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,247,111,081 | 97720669 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,247,121,081 | 7742177 |
| 11/09/2024 | TRAN HA VY chau la sinh vien cua it long nhieu ung ho dong bao a | | 100,000 | 14,247,221,081 | 7750639 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN NGOC TRUNG chia se voi dong bao bi lu lut FT24255136731020 | | 50,000 | 14,247,271,081 | 97733785 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam oi, co len.. | | 200,000 | 14,247,471,081 | 97774386 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255744406574 | | 50,000 | 14,247,521,081 | 97758867 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HUE to 13 phuong Hang Bot FT24255725470115 | | 500,000 | 14,248,021,081 | 97710659 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255977305462 | | 120,000 | 14,248,141,081 | 97774397 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 41,000 | 14,248,182,081 | 7727234 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG MAI ck ung ho Yen Bai lu lut FT24255316802203 | | 200,000 | 14,248,382,081 | 97702014 |
| 11/09/2024 | TRAN BA DUNG ung ho ba con dang bi lu lut gay gia. | | 300,000 | 14,248,682,081 | 7750764 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255530004592 | | 300,000 | 14,248,982,081 | 97766723 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998813941.699519.NGUYEN THI THU HIEN ung ho dong bao.CT tu 0301000420387 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,249,482,081 | 7759018 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 14,249,582,081 | 97766826 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY Chuyen tien ung ho khac phuc bao lu yagi | | 500,000 | 14,250,082,081 | 97702021 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,250,182,081 | 7750790 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,250,192,081 | 97733902 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,250,292,081 | 7750809 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,250,492,081 | 7720863 |
| 11/09/2024 | Phuong Quynh Anh chuyen tien | | 8,000 | 14,250,500,081 | 97774348 |
| 11/09/2024 | Xuan Nhu xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 48,000 | 14,250,548,081 | 7750734 |
| 11/09/2024 | TRAN TAN NGUYEN cua it long nhieu chia se dong bao lu lut | | 100,000 | 14,250,648,081 | 7727389 |
| 11/09/2024 | DO XUAN TRANG ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 14,250,698,081 | 7733825 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,250,748,081 | 7766869 |
| 11/09/2024 | nguyen cau cho moi nguoi duoc binh an (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 14,251,248,081 | 97742352 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,251,348,081 | 97750737 |
| 11/09/2024 | NGUYEN AI THUY ung ho cac vung bi anh huong boi bao lu | | 200,000 | 14,251,548,081 | 7759096 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,251,648,081 | 97727330 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,251,698,081 | 7750877 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998814403.700144.PHAM THI ANH NGOC ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0451000407991 PHAM THI ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,251,898,081 | 7759183 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,252,098,081 | 97742426 |
| 11/09/2024 | cua it long nhieu xin ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 14,252,298,081 | 97750914 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998845058.723461.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014155691 HUYNH THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,252,498,081 | 7767000 |
| 11/09/2024 | PHI THI HONG NGOC ung ho bao lu | | 10,000 | 14,252,508,081 | 97733862 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998855601.724093.PHAN NHU Y chuyen tien.CT tu 0071001268325 PHAN NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,252,608,081 | 7767092 |
| 11/09/2024 | VU THI THANH XUAN ung ho khac phuc bao lu mien Bac FT24255135366067 | | 50,000 | 14,252,658,081 | 97759205 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,252,708,081 | 97720940 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,252,908,081 | 97742395 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Phuong chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 14,253,108,081 | 7759222 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH HANG chuyen tien gui cuu tro cac tinh phia Bac | | 100,000 | 14,253,208,081 | 7767108 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HIEU chuyen tien | | 20,000 | 14,253,228,081 | 7774578 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255298991905 | | 500,000 | 14,253,728,081 | 97742474 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255641703851 | | 500,000 | 14,254,228,081 | 97702323 |
| 11/09/2024 | VY NGOC THINH HAN chuyen tien | | 100,000 | 14,254,328,081 | 7751013 |
| 11/09/2024 | 66541817217-0326426596-Chau xin ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 14,254,428,081 | 97759155 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,254,628,081 | 97774547 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu | | 80,000 | 14,254,708,081 | 97759270 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,254,908,081 | 97774552 |
| 11/09/2024 | chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,256,908,081 | 97751127 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998716420.638706.Dieu Linh ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0301000428339 NGUYEN DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 310,000 | 14,257,218,081 | 7735312 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255404028303 | | 200,000 | 14,257,418,081 | 97702358 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 14,257,618,081 | 7759290 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998620013.582777.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013515362 PHAM KHOI NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,258,118,081 | 7711088 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255001525469 | | 1,000,000 | 14,259,118,081 | 97774626 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 14,259,318,081 | 7702513 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 14,259,518,081 | 7721183 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998708939.635746.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016132690 NGUYEN DIEU KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,259,718,081 | 7734150 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255841370450 | | 15,000 | 14,259,733,081 | 97767245 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 14,259,753,081 | 7774634 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu Yagi | | 200,000 | 14,259,953,081 | 97742666 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998643460.597983.dc le viet quan ung ho nhan dan vung thien tai.CT tu 0301002935632 le thi kim thanh toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,260,453,081 | 7718349 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Kim Dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,261,453,081 | 97774644 |
| 11/09/2024 | ho tro sac lo lu lut | | 50,000 | 14,261,503,081 | 97702441 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998739260.656437.Con em xin ung ho cac tinh bi bao lu mong mn binh an.CT tu 1022782025 LY GIA HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,261,703,081 | 7742678 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255125603115 | | 100,000 | 14,261,803,081 | 97751167 |
| 11/09/2024 | Con bo Ngoc me Tua xom Chi Lang 2 Van Thai Ung Hoa Ha Noi gui tam long den dong bao | | 200,000 | 14,262,003,081 | 97767219 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255720607091 | | 100,000 | 14,262,103,081 | 97767289 |
| 11/09/2024 | unghocactinhbaolu | | 100,000 | 14,262,203,081 | 97742758 |
| 11/09/2024 | BUI THI THANH NGA chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255000455406 | | 500,000 | 14,262,703,081 | 97774746 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998854021.725433.BUI LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1017410171 BUI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,262,723,081 | 7767324 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998739466.656725.ung ho dong bao lu lut.CT tu 2661999999 NGUYEN QUANG TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 14,265,723,081 | 7742783 |
| 11/09/2024 | DONG MANH HUNG Chuyen tien | | 50,000 | 14,265,773,081 | 7727844 |
| 11/09/2024 | PHAM BA CONG ung ho dong bao bi thien tai T9 2024 FT24255135234028 | | 200,000 | 14,265,973,081 | 97721409 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu. | | 500,000 | 14,266,473,081 | 7759454 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC THANG Chuyen tien | | 100,000 | 14,266,573,081 | 97727982 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998739431.656688.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001340202 BUI THI HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,267,073,081 | 7742913 |
| 11/09/2024 | NGUYEN GIA DIEP ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,267,373,081 | 97721435 |
| 11/09/2024 | TUONG PHI TIEN chuyen FT24255718976351 | | 1,000,000 | 14,268,373,081 | 97711278 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998653202.605956.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9941660995 NGUYEN THANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,268,473,081 | 7721447 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu - Nghia Phuc Hoanganh FT24255415824321 | | 4,000,000 | 14,272,473,081 | 97742938 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,272,523,081 | 7721450 |
| 11/09/2024 | LE NGOC NHI ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 14,272,823,081 | 97751237 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,273,823,081 | 97734325 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:19:50 049312 | | 200,000 | 14,274,023,081 | 97759627 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN MANH DAT chuyen tien cho uy ban mat tran to quoc chung tay gop suc mua lu, ma GD 248898428 | | 200,000 | 14,274,223,081 | 97774935 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,274,723,081 | 97767458 |
| 11/09/2024 | Truong van hieu ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255324067836 | | 200,000 | 14,274,923,081 | 97721475 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255687326160 | | 200,000 | 14,275,123,081 | 97743045 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998683098.620707.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024774600 DANG THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,275,623,081 | 7728085 |
| 11/09/2024 | MB(599642)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 14,275,823,081 | 20240910599642 |
| 11/09/2024 | LE SON TUNG chuyen tien | | 50,000 | 14,275,873,081 | 7767480 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu DO THI PHUONG LINH FT24255462394798 | | 1,000,000 | 14,276,873,081 | 97774978 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,277,073,081 | 97751401 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255017837911 | | 300,000 | 14,277,373,081 | 97721688 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan vung lu lut | | 10,000 | 14,277,383,081 | 97759711 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998626906.584002.UNG HO CAC TINH BAO LUT.CT tu 1041000047803 NGUYEN HUYNH BINH MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,277,883,081 | 7711367 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,277,983,081 | 7775064 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi luon binh an | | 20,000 | 14,278,003,081 | 7751504 |
| 11/09/2024 | be Tran Quoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,278,203,081 | 7759681 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,278,223,081 | 97743155 |
| 11/09/2024 | PHAM NHAT ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,278,723,081 | 7751510 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Tra My chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 14,278,773,081 | 97743165 |
| 11/09/2024 | TRAN VIET HA ung ho dong bao vung lu lut | | 100,000 | 14,278,873,081 | 97721736 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi anh huong lu lut | | 500,000 | 14,279,373,081 | 97775014 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998778270.679151.THAI HOANG TRAM ANH ho tro ba con kphuc bao yagi.CT tu 0901000107065 THAI HOANG TRAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,279,473,081 | 7751529 |
| 11/09/2024 | VU NGOC DIEP chuyen tien | | 50,000 | 14,279,523,081 | 7734575 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998749575.657577.HOANG TUAN HIEP chuyen tien.CT tu 9942032838 HOANG TUAN HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,279,573,081 | 7743195 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998704686.636144.NGUYEN HAI XUAN ung ho dong bao cac tinh anh huong bao.CT tu 1023095056 NGUYEN HAI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,279,623,081 | 7734445 |
| 11/09/2024 | PHAM THI PHUONG LOAN ung ho khac phuc bao lu so 3 FT24255026094027 | | 500,000 | 14,280,123,081 | 97743291 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THE QUY chuyen tien | | 200,000 | 14,280,323,081 | 97775198 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255890492874 | | 100,000 | 14,280,423,081 | 97767667 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 14,281,123,081 | 97703041 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998660896.606450.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000105361 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,281,323,081 | 7721794 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi ngap lut | | 200,000 | 14,281,523,081 | 7751662 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255234796947 | | 200,000 | 14,281,723,081 | 97721799 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,282,223,081 | 97759758 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998858200.727396.NGUYEN NGOC MAI TRINH chuyen tien cuu tro thiet hai do bao yagi.CT tu 1027158391 NGUYEN NGOC MAI TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,282,323,081 | 7767702 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC ANH chuyen FT24255696958139 | | 2,000 | 14,282,325,081 | 97734486 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,282,525,081 | 7743330 |
| 11/09/2024 | LE PHUC ANH ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24255377936452 | | 1,000,000 | 14,283,525,081 | 97767782 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255417842432 | | 500,000 | 14,284,025,081 | 97759876 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998620937.583984.ung ho dong bao mien bac bao lu.CT tu 0111000193839 NGUYEN THI NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,284,325,081 | 7711361 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA MY chuyen tien | | 100,000 | 14,284,425,081 | 7767801 |
| 11/09/2024 | G0642425518792 PHU BINH NGUYEN | | 2,965,867 | 14,287,390,948 | 97743339 |
| 11/09/2024 | VU THI TRA GIANG chuyen tien | | 50,000 | 14,287,440,948 | 7711491 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998660789.606341.un bao yagi.CT tu 0481000919309 PHAM THI BAO CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,287,540,948 | 7721976 |
| 11/09/2024 | LUONG THANH NAM chuyen tien | | 500,000 | 14,288,040,948 | 7743281 |
| 11/09/2024 | 66539417239 0389970003 | | 50,000 | 14,288,090,948 | 97734717 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 14,288,290,948 | 97728474 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998627281.584528.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001161232 DO THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 14,293,290,948 | 7711584 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,293,490,948 | 97751809 |
| 11/09/2024 | BUI THI DIEU HUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi lu | | 100,000 | 14,293,590,948 | 7751816 |
| 11/09/2024 | MB(601455)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 14,294,590,948 | 20240910601455 |
| 11/09/2024 | HA VAN SON chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255287211227 | | 1,000,000 | 14,295,590,948 | 97767904 |
| 11/09/2024 | MB(594208)(So 29 ngo 154 phuong liet Ha noi Ung ho) | | 500,000 | 14,296,090,948 | 20240910594208 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,296,190,948 | 97759945 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUY DUONG cuu tro dong bao vung lu lut | | 100,000 | 14,296,290,948 | 7711627 |
| 11/09/2024 | TRAN THI ANH NGUYET chuyen tien | | 33,333 | 14,296,324,281 | 7722046 |
| 11/09/2024 | Con Xin Duoc Gop Chut Cong Suc Vao Viec Ho Tro. | | 20,000 | 14,296,344,281 | 7760036 |
| 11/09/2024 | HOANG HAI LY Chuyen tien | | 100,000 | 14,296,444,281 | 97722057 |
| 11/09/2024 | cau binh an suc khoe cho moi nguoi a | | 59,000 | 14,296,503,281 | 7751874 |
| 11/09/2024 | LUU THUY QUYNH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 593,589 | 14,297,096,870 | 97728565 |
| 11/09/2024 | Biotic Pharma chung tay gop suc | | 5,000,000 | 14,302,096,870 | 97743531 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG LOAN chuyen FT24255376636611 | | 100,000 | 14,302,196,870 | 97703109 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998866141.728149.NGUYEN THANH THAO chuyen tien.CT tu 2866082066 NGUYEN THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,302,246,870 | 7767956 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998826588.702919.Ung ho dong bao bao lu .CT tu 9988278720 HA THI HANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,302,346,870 | 7760055 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998818237.702983.ung ho vung bi bao lu.CT tu 1015792516 TRAN THI QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,302,446,870 | 7760066 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 14,302,646,870 | 7728594 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam | | 100,000 | 14,302,746,870 | 97768011 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | BUI MANH NAM chuyen tien | | 11,013 | 14,302,757,883 | 7760134 |
| 11/09/2024 | VU THI LAN PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255105925937 | | 200,000 | 14,302,957,883 | 97775478 |
| 11/09/2024 | Unghocactinhmiennui FT24255105524016 | | 200,000 | 14,303,157,883 | 97722184 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998818234.702980.NGUY HONG HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 1015107422 NGUYEN HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,303,457,883 | 7760073 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998858929.728382.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022351657 PHAM THI VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,303,557,883 | 7768107 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 80,000 | 14,303,637,883 | 7703386 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998826684.703031.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015808472 VU MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 14,303,787,883 | 7760084 |
| 11/09/2024 | HUYNH THI THU HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,303,887,883 | 7752076 |
| 11/09/2024 | PHAM TRAN KHANH LY chung tay gop suc khoi phuc hau qua bao lu mien Bac FT24255404105055 | | 300,000 | 14,304,187,883 | 97760103 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH CHI chuyen tien | | 59,000 | 14,304,246,883 | 7768085 |
| 11/09/2024 | PHAM THI MINH THU Ung ho dong bao Mien Bac | | 1,000,000 | 14,305,246,883 | 7775502 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998654689.607886.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016542283 DAM THI KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,306,246,883 | 7722326 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998662199.607924.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0761002383946 PHAM ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 14,306,276,883 | 7722247 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,306,326,883 | 7768147 |
| 11/09/2024 | Le Tuong An ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,306,426,883 | 7703457 |
| 11/09/2024 | Luu Thanh Thao chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,306,926,883 | 97768227 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,307,026,883 | 97775668 |
| 11/09/2024 | Cong dan Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,307,326,883 | 7735024 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998897057.750549.DUON DANG LINH TRANG ung ho cac tinh thanh bi thiet hai bao lu.CT tu 1017095282 DUONG DANG LINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,307,426,883 | 7775679 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998710397.637272.Thanh Huong ung ho dong bao bao lut.CT tu 1035128018 NGUYEN THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,307,926,883 | 7735026 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 100,000 | 14,308,026,883 | 97775755 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998866611.728742.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001500713 NGUYEN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 999,999 | 14,309,026,882 | 7768204 |
| 11/09/2024 | Do Thi Thanh Ngan | | 50,000 | 14,309,076,882 | 97728841 |
| 11/09/2024 | mellifluosavr ung ho cac tinh bi bao lu FT24255619686508 | | 200,000 | 14,309,276,882 | 97711913 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998687000.622890.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0141000813626 DANG ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,309,376,882 | 7728852 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi thanh tung R2a 2605 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,309,876,882 | 97722387 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,310,076,882 | 97768268 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998826880.703270.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0501000130275 TRAN DINH LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,311,076,882 | 7760362 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998750066.658139.NGUY PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9971941601 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,311,176,882 | 7743916 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 40,000 | 14,311,216,882 | 7775868 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,311,416,882 | 97752273 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255889698705 | | 1,000,000 | 14,312,416,882 | 97768311 |
| 11/09/2024 | Truong Thi Ngan chuyen tien | | 300,000 | 14,312,716,882 | 97729066 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,312,816,882 | 7722560 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu mien bac | | 500,000 | 14,313,316,882 | 7735068 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998685048.623302.NGUY TRAN YEN NHI chuyen tien.CT tu 1023996434 NGUYEN TRAN YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,313,816,882 | 7728954 |
| 11/09/2024 | LONG HANG ung ho nan nhan bao YAGI | | 1,000,000 | 14,314,816,882 | 97760474 |
| 11/09/2024 | VIEN VAN SU chuyen tien | | 10,000 | 14,314,826,882 | 7735182 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,315,326,882 | 7760607 |
| 11/09/2024 | THIEU MINH CHAU ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,315,826,882 | 7752376 |
| 11/09/2024 | DOAN LAM ANH chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 14,316,026,882 | 7775886 |
| 11/09/2024 | MB(591100)(NGUYEN THI THU chuyen tien ung ho ba con bao lu) | | 100,000 | 14,316,126,882 | 20240910591100 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DO HONG KIEN chuyen tien | | 50,000 | 14,316,176,882 | 7775924 |
| 11/09/2024 | PHAN KHANH HOANG chuyen tien | | 500,000 | 14,316,676,882 | 7712000 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI THANH XUAN chuyen tien ung ho chong bao | | 500,000 | 14,317,176,882 | 7743838 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998711191.638063.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451001780098 NGUYEN XUAN THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,317,676,882 | 7735225 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998584237.566327.NGUYEN THI THU GIANG transfer.CT tu 1015064732 NGUYEN THI THU GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,317,876,882 | 7703719 |
| 11/09/2024 | BUI TUAN ANH chuyen FT24255094426405 | | 50,000 | 14,317,926,882 | 97760649 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 14,322,926,882 | 97712023 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255320202939 | | 100,000 | 14,323,026,882 | 97743852 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DOAN KHANH LINH UNG HO DONG BAO CAC TINH BAO LU-100924-23:10:38 043562 | | 614,127 | 14,323,641,009 | 97752408 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,323,651,009 | 97768479 |
| 11/09/2024 | HA ANH NHI chuyen FT24255119716447 | | 1,000,000 | 14,324,651,009 | 97760682 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong do bao lu so 3 Yagi FT24255105929258 | | 200,000 | 14,324,851,009 | 97775999 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255938053321 | | 200,000 | 14,325,051,009 | 97782539 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,325,251,009 | 97776016 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,325,301,009 | 97768592 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998695516.623876.ung ho bao yagi.CT tu 1016738011 NGUYEN THAI HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 35,000 | 14,325,336,009 | 7729156 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,325,436,009 | 97782560 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998827847.704362.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004241704 NGO SI HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,325,636,009 | 7760545 |
| 11/09/2024 | PHAM QUANG HIEU FT24255316887930 | | 2,000,000 | 14,327,636,009 | 97735379 |
| 11/09/2024 | Ho gia dinh Hoang Van Hoa thon Dong En xa Hoang Dong TP Lang Son ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,327,736,009 | 97782611 |
| 11/09/2024 | hihi cua it thui nhung long nhieu aa | | 55,000 | 14,327,791,009 | 7782656 |
| 11/09/2024 | TRAN THI PHUONG QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,328,291,009 | 7782639 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 . | | 70,000 | 14,328,361,009 | 7735301 |
| 11/09/2024 | Mong ba con an toan | | 200,000 | 14,328,561,009 | 97735319 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,328,661,009 | 7768563 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998894054.751124.NGUYEN THI KIM LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0151000535497 NGUYEN THI KIM LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,328,761,009 | 7776113 |
| 11/09/2024 | chau Tuong Vy ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 | | 100,000 | 14,328,861,009 | 7752575 |
| 11/09/2024 | LY NGOC UC chuyen tien | | 100,000 | 14,328,961,009 | 7768570 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,329,011,009 | 97703943 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,329,311,009 | 97768628 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255599359405 | | 500,000 | 14,329,811,009 | 97704119 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HA chuyen tien ung ho dong bao cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 14,330,811,009 | 97760581 |
| 11/09/2024 | UNG HO TINH BI ANH HUONG BAO LU LUT | | 100,000 | 14,330,911,009 | 7768679 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255519614519 | | 200,000 | 14,331,111,009 | 97735518 |
| 11/09/2024 | BA CAY CH 16 UNG HO THEM CAC TINH BAO LU-100924-23:54:09 069369 | | 100,000 | 14,331,211,009 | 97782733 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255537424434 | | 500,000 | 14,331,711,009 | 97760844 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,331,761,009 | 7729419 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI QUYNH NINH Chuyen tien ung ho noi thien tai , thiet hai lon do lu lut, mua bao, mong gop 1 phan nho cho dat nuoc | | 100,000 | 14,331,861,009 | 97782739 |
| 11/09/2024 | LE THI KHANH LINH chuyen tien qua MoMo | | 33,000 | 14,331,894,009 | 97712355 |
| 11/09/2024 | Dinh Ha Quang Nguyen Pham Thanh Truc ung ho | | 1,000,000 | 14,332,894,009 | 97735547 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998695866.624299.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020212616 NGUYEN THI PHUONG THY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,333,394,009 | 7729432 |
| 11/09/2024 | ung ho nhan dan dong bao bi bao lu | | 100,000 | 14,333,494,009 | 7760868 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,333,594,009 | 7782830 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH chuyen FT24255302829710 | | 30,000 | 14,333,624,009 | 97776261 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao | | 1,000,000 | 14,334,624,009 | 7760886 |
| 11/09/2024 | con xin ung ho dong bao ta cua it nhung long nhieu a | | 10,000 | 14,334,634,009 | 7782867 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998695833.624260.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9932574020 NGUYEN THI BAO QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,334,734,009 | 7729365 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24255938007971 | | 100,000 | 14,334,834,009 | 97776266 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH VAN ung ho dong bao mien Bac FT24255904144724 | | 50,000 | 14,334,884,009 | 97782878 |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC ANH con gui ba con mien bac than yeu mong mn deu an toan | | 100,000 | 14,334,984,009 | 97735470 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC YEN TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu ngay lut | | 100,000 | 14,335,084,009 | 7712513 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998828446.705047.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027188804 CHAU THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,335,384,009 | 7760925 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu do con bao so 3 FT24255918320887 | | 200,000 | 14,335,584,009 | 97776327 |
| 11/09/2024 | HO THI HA TRANG ung ho dong bao lu FT24255918090055 | | 100,000 | 14,335,684,009 | 97712379 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan mua lu | | 145,000 | 14,335,829,009 | 7782935 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY TRANG chuyen FT24255348090739 | | 40,000 | 14,335,869,009 | 97760936 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH ung ho khac phuc sau bao yagi FT24255404640537 | | 20,000 | 14,335,889,009 | 97712415 |
| 11/09/2024 | MB(601572)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 14,335,989,009 | 20240910601572 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255924910094 | | 300,000 | 14,336,289,009 | 97783002 |
| 11/09/2024 | TRAN NHAT TUAN chuyen FT24255258250680 | | 200,000 | 14,336,489,009 | 97761075 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NHU QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,336,989,009 | 97704197 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 14,338,989,009 | 97761056 |
| 11/09/2024 | beu ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,339,289,009 | 7752905 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu cuu tro nhung nguoi kho khan hon a | | 108,000 | 14,339,397,009 | 7768947 |
| 11/09/2024 | DO NGOC QUYNH ANH quyen gop | | 200,000 | 14,339,597,009 | 97768951 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998828839.705527.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000431571 NGUYEN THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,339,697,009 | 7761146 |
| 11/09/2024 | MB(597636)(Mong nhan dan Viet Nam binh an) | | 100,000 | 14,339,797,009 | 20240910597636 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,339,847,009 | 97776460 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255786267157 | | 100,000 | 14,339,947,009 | 97729720 |
| 11/09/2024 | Chau Tuan Kiet va chau Ngoc Khanh xin ung ho quy a | | 500,000 | 14,340,447,009 | 7783108 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH NGAN chuyen tien ung ho nguoi dan cac tinh bi bao lu FT24255119622892 | | 100,000 | 14,340,547,009 | 97735807 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998696456.625026.Hoang Thi Minh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000112822 HOANG THI MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,340,747,009 | 7729733 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,340,847,009 | 7735732 |
| 11/09/2024 | MB(597646)(Minh Giang - Minh Trang ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 14,341,047,009 | 20240910597646 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA TRANG ung ho FT24255094471026 | | 100,000 | 14,341,147,009 | 97768984 |
| 11/09/2024 | Que Tran - Anh Thu ung ho nguoi dan chong bao | | 100,000 | 14,341,247,009 | 97735832 |
| 11/09/2024 | BA CAY UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-22:33:32 015976 | | 100,000 | 14,341,347,009 | 97704103 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Chúc VN som tro lai, iuuu FT24255103565400 | | 50,000 | 14,341,397,009 | 97769066 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255817564134 | | 200,000 | 14,341,597,009 | 97744696 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. VIET NAM TA CO LEN. Ba con nhan dan ta CO LEN FT24255893032640 | | 2,000,000 | 14,343,597,009 | 97712725 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255148190263 | | 300,000 | 14,343,897,009 | 97744702 |
| 11/09/2024 | HOANG THI PHUONG ung ho dong bao bi lu lut. | | 500,000 | 14,344,397,009 | 7752960 |
| 11/09/2024 | MB(601592)(mong mien bac duoc binh an) | | 200,000 | 14,344,597,009 | 20240910601592 |
| 11/09/2024 | Mai ung ho lu lut | | 300,000 | 14,344,897,009 | 7776636 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,345,197,009 | 97744744 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 14,350,197,009 | 7753037 |
| 11/09/2024 | nguyen nam khanh ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 14,352,197,009 | 97783278 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU THAO chuyen tien | | 15,000 | 14,352,212,009 | 7753051 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998829119.705884. Ung ho cac tinh bi bao lu. CT tu 1014537474 ONG TUONG OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 14,352,362,009 | 7761275 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI PHUONG THANH chúc cho mn som vuot qua lu va mong cho mn kh ai bi lsao | | 50,000 | 14,352,412,009 | 7736019 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LY chuyen tien | | 200,000 | 14,352,612,009 | 7704284 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998781855.683539. BN ung ho cac tinh bi lu lut. CT tu 1023567259 NGUYEN HOANG BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,352,712,009 | 7753058 |
| 11/09/2024 | Phan Thi Ngoc Lan va Nguyen Hoang Thong ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,352,912,009 | 7761411 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998969391.799406.gd c Loan An ung ho cac tinh bi bao lu. CT tu 1020048690 PHAM THUY LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,353,412,009 | 7791589 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,353,512,009 | 7736060 |
| 11/09/2024 | TRUONG NGOC ANH chuyen tien ung ho vung lu FT24255272000201 | | 100,000 | 14,353,612,009 | 97783390 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998689297.625602.DO THI THAO NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. CT tu 1030929144 DO THI THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 15,000 | 14,353,627,009 | 7729916 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUY THIEN chuyen tien | | 50,000 | 14,353,677,009 | 7736081 |
| 11/09/2024 | E xin gop 1 it cho dong bao cac tinh chuu anh huong bao lu | | 10,000 | 14,353,687,009 | 97744890 |
| 11/09/2024 | DANG THI KHANH HUYEN chuyen FT24255615103376 | | 200,000 | 14,353,887,009 | 97769311 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Thuy so 6 58 221 Ton duc thang to 12 p hang bot dong da ha noi ung ho lu lut | | 200,000 | 14,354,087,009 | 97791676 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998828540.705176.ung ho dong bao mong som vuot qua kho khan.CT tu 1015523816 NGUYEN VAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,354,387,009 | 7761463 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO LINH chuyen tien | | 20,000 | 14,354,407,009 | 7783494 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255710859800 | | 500,000 | 14,354,907,009 | 97791699 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hong Nhung mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 14,355,107,009 | 97791751 |
| 11/09/2024 | 66542731853 0329308084 Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 14,355,207,009 | 97776811 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI TU TRINH chuyen tien tutrinh ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi va lu | | 1,000,000 | 14,356,207,009 | 7745026 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,356,507,009 | 97753249 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI LUU ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,356,607,009 | 7776821 |
| 11/09/2024 | Tuan Quach Ung Ho Tinh Bao Lu | | 1,500,000 | 14,358,107,009 | 7753255 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,358,307,009 | 7791764 |
| 11/09/2024 | tan sinh vien FPT k20 ung ho dong bao Mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 14,358,607,009 | 7753265 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,358,707,009 | 97761626 |
| 11/09/2024 | BUI ANH DUC chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,359,207,009 | 7783537 |
| 11/09/2024 | KIM MAI CHI Mien Bac vuot lu thanh cong toi yeu Viet Nam | | 200,000 | 14,359,407,009 | 7730209 |
| 11/09/2024 | NGO THI NGAN NHI ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 14,359,907,009 | 7791855 |
| 11/09/2024 | Ung ho FT24255011287327 | | 20,000 | 14,359,927,009 | 97769468 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 14,360,127,009 | 97761675 |
| 11/09/2024 | IBFT BUI THI THANH NGOC chuyen tien | | 300,000 | 14,360,427,009 | 97730303 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 14,360,727,009 | 7753375 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,360,827,009 | 97776940 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998697240.625968.NGUYEN THI TO UYEN mong dong bao nhanh vuot qua kho khan .CT tu 1021170917 NGUYEN THI TO UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,360,877,009 | 7730313 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH ANH ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24255700409003 | | 50,000 | 14,360,927,009 | 97783728 |
| 11/09/2024 | DINH HUONG QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,360,947,009 | 7791931 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,361,047,009 | 7730335 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac | | 100,000 | 14,361,147,009 | 7783799 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998870664.733727.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017528811 LE THANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,361,447,009 | 7769650 |
| 11/09/2024 | MB(595474)(ung ho cac tinh lu lut) | | 300,000 | 14,361,747,009 | 20240910595474 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,361,797,009 | 7769617 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,362,097,009 | 97736378 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Le Duc Hai Sinh vien Hoc vien Bao chi va Tuyen truyen gop chut suc nho mong ba con ta binh an vo su. | | 300,000 | 14,362,397,009 | 7769663 |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC TRAM ung ho dong bao vung lu FT24255094448004 | | 50,000 | 14,362,447,009 | 97769667 |
| 11/09/2024 | MB(595488)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 14,362,647,009 | 20240910595488 |
| 11/09/2024 | Em xin gop suc cung dong bao khac phuc hau qua cua con bao Yagi | | 200,000 | 14,362,847,009 | 97753482 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998809764.693704.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000405070 HOANG THI HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,362,947,009 | 7756521 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255130015739 | | 1,000,000 | 14,363,947,009 | 97783839 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255017083986 | | 100,000 | 14,364,047,009 | 97730437 |
| 11/09/2024 | ngph mq ung ho thiet hai bao Yagi | | 10,000 | 14,364,057,009 | 7792029 |
| 11/09/2024 | Dat ung ho cac tinh va noi bao lu | | 100,000 | 14,364,157,009 | 7761807 |
| 11/09/2024 | HOANG THU THUY chuyen tien | | 284,456 | 14,364,441,465 | 97753424 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,364,941,465 | 7753493 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,365,141,465 | 97713179 |
| 11/09/2024 | Trang, Nhat, Vy ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24255017864480 | | 300,000 | 14,365,441,465 | 97730530 |
| 11/09/2024 | Huyen va Son ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 14,365,541,465 | 97777083 |
| 11/09/2024 | DUONG VAN THINH mong mien bac tai qua nan khoi | | 150,000 | 14,365,691,465 | 97783997 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998821801.707594.ung ho bao lu mien bac.CT tu 0171003484349 TRAN HUU CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,365,791,465 | 7761915 |
| 11/09/2024 | LUONG VAN HOA tinh Ha Tinh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao | | 1,000,000 | 14,366,791,465 | 7792175 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998792430.685289.Gia dinh Minh My ung ho bao lu Yagi.CT tu 1037928457 NGUYEN NHU MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,367,791,465 | 7753533 |
| 11/09/2024 | Hoang Ngoc Khanh Phuong ung ho bao lu | | 100,000 | 14,367,891,465 | 97792151 |
| 11/09/2024 | LUONG LAM QUANG KHAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24255951190306 | | 300,000 | 14,368,191,465 | 97730564 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,368,201,465 | 7753559 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 500,000 | 14,368,701,465 | 97777216 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,369,201,465 | 97713374 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hai Yen ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,369,401,465 | 97792265 |
| 11/09/2024 | tui em ung ho dong bao | | 200,000 | 14,369,601,465 | 7736517 |
| 11/09/2024 | Tran Ngoc Yen Vi ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,369,901,465 | 7792236 |
| 11/09/2024 | HUYNH KIM KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,369,951,465 | 7713234 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,370,051,465 | 97736643 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM HOANG KHAI ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255844626685 | | 100,000 | 14,370,151,465 | 97762049 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,370,161,465 | 7792313 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998978612.801545.QUYN HUONG ung ho dong bao chong bao yagi.CT tu 9967383913 LE PHAM QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,370,361,465 | 7792322 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,370,861,465 | 97713533 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255120969601 | | 1,000,000 | 14,371,861,465 | 97792331 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,372,061,465 | 97762007 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG chuyen tien | | 100,000 | 14,372,161,465 | 7730772 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998783667.685899.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 9909638983 NGUYEN THI HONG THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,372,261,465 | 7753758 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,372,461,465 | 97769919 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,372,511,465 | 7736585 |
| 11/09/2024 | TRAN DUY PHONG chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 14,372,611,465 | 7753764 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998978716.801684.TAM mong Viet Nam luon doan ket cung nhau vuot qua thien tai bao lu.CT tu 0821000195654 NGUYEN THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,372,811,465 | 7792371 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998822022.707879.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251002763710 NGUYEN THI ANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,373,011,465 | 7762014 |
| 11/09/2024 | DANG DINH TRUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,373,211,465 | 97730809 |
| 11/09/2024 | TRUONG TUONG VY chuyen tien | | 500,000 | 14,373,711,465 | 97770043 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 14,373,736,465 | 7730917 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,373,746,465 | 97784280 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 14,378,746,465 | 97672944 |
| 11/09/2024 | dong bao oi co len | | 500,000 | 14,379,246,465 | 97792424 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998938069.777117.Hoang Anh ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0301000411114 NGUYEN HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,379,746,465 | 7784300 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,379,846,465 | 97769959 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,379,896,465 | 7784309 |
| 11/09/2024 | Pham Bao Vi uho ba con vung lu lut | | 50,000 | 14,379,946,465 | 97655150 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998783907.686235.ung ho dong bao.CT tu 0401001505177 NGUYEN TIEN TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,380,146,465 | 7753944 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 14,380,446,465 | 97762135 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255696269237 | | 1,000,000 | 14,381,446,465 | 97777458 |
| 11/09/2024 | 66529617186-0904864739-UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 14,381,946,465 | 97232792 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,382,946,465 | 97736746 |
| 11/09/2024 | C Minh Khoi ung ho cac tinh bao lu FT24255236974122 | | 500,000 | 14,383,446,465 | 97784373 |
| 11/09/2024 | Mong Mien Bac som vuot qua thien tai., ma GD 248900077 | | 500,000 | 14,383,946,465 | 97792463 |
| 11/09/2024 | vui lnd ung ho cac tinh bao lu | | 66,000 | 14,384,012,465 | 97735362 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 14,389,012,465 | 7730973 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255878628721 | | 200,000 | 14,389,212,465 | 97475119 |
| 11/09/2024 | MB(597787)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 14,389,712,465 | 20240910597787 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255029267824 | | 200,000 | 14,389,912,465 | 97673939 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998822131.708034.NGUY NGOC HOANG THIEN chuyen tien.CT tu 1038984207 NGUYEN NGOC HOANG THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 14,389,972,465 | 7762240 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY HIEN chuyen tien | | 500,000 | 14,390,472,465 | 97493968 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,390,572,465 | 97694855 |
| 11/09/2024 | NGUYEN YEN NHI sinh vien HN ung ho | | 100,000 | 14,390,672,465 | 7770191 |
| 11/09/2024 | Gia dinh TungNhu ung ho cac tinh bi bao lu FT24255093289000 | | 200,000 | 14,390,872,465 | 97649696 |
| 11/09/2024 | TRUONG TRIEU DAI LOC chuyen FT24255001675100 | | 100,000 | 14,390,972,465 | 97736781 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG NHI chuyen tien | | 13,000 | 14,390,985,465 | 7792605 |
| 11/09/2024 | TRAN HUONG LY ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,391,035,465 | 7762325 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH THU chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 14,391,135,465 | 97801325 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao yagi | | 100,000 | 14,391,235,465 | 7745644 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,391,335,465 | 7777593 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998745062.663987.DUON THI PHUONG HOA chuyen tien ung ho cuu tro ngay lut.CT tu 9888161100 DUONG THI PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,391,435,465 | 7745655 |
| 11/09/2024 | MB(603974)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 14,391,935,465 | 20240910603974 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,392,035,465 | 7770246 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070294490 | | 200,000 | 14,392,235,465 | 97190057 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998901001.755680.TaHa vs Thu Ngan. Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000203953 NGUYEN TAI HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,393,235,465 | 7777657 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-00:34:32 085864 | | 1,000,000 | 14,394,235,465 | 97801411 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Hoang Hanh Dung ung ho bao lu | | 200,000 | 14,394,435,465 | 97770290 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 76,000 | 14,394,511,465 | 97801417 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998794099.687072.Ung ho dong bao cac tinh thiet hai.CT tu 1016346632 NGUYEN XUAN NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,394,531,465 | 7754153 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao | | 100,000 | 14,394,631,465 | 7784588 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 555,555 | 14,395,187,020 | 97745775 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN NHAT chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255838858828 | | 100,000 | 14,395,287,020 | 97801453 |
| 11/09/2024 | DOAN TIEU NHU chuyen tien | | 100,000 | 14,395,387,020 | 7777695 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,395,487,020 | 97784641 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 200,000 | 14,395,687,020 | 7754228 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien | | 20,000 | 14,395,707,020 | 97745897 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998822391.708406.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025583482 NGUYEN THI HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,395,757,020 | 7762390 |
| 11/09/2024 | Dao Thi Thu Hang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,395,957,020 | 97792757 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998875429.736300.GD Diep Thuy UH dong bao anh huong bao lu.CT tu 0611001970143 TRAN DIEU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,397,957,020 | 7770397 |
| 11/09/2024 | Cao Le Minh Hang chuyen tien FT24255510073323 | | 500,000 | 14,398,457,020 | 97792762 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998831355.708364.Xin ung ho toi cac vung bi anh huong boi thien tai.CT tu 0101001251490 TRAN THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,398,957,020 | 7762404 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE VI THAO chuyen tien | | 50,000 | 14,399,007,020 | 7777779 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998907859.755993.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0901000011905 TRAN THI THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,399,207,020 | 7777850 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998770428.670320.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040973989 TRAN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,399,307,020 | 7748293 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 14,399,407,020 | 97810820 |
| 11/09/2024 | LE THI VAN gop 1 chut tinh than den noi chiu anh huong bao lu . | | 200,000 | 14,399,607,020 | 7784761 |
| 11/09/2024 | CHU THI DIU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,400,607,020 | 97810794 |
| 11/09/2024 | HD Ung ho nan nhan vung bao lu | | 50,000 | 14,400,657,020 | 97737187 |
| 11/09/2024 | VO YEN NHI UNG HO CAC VUNG THIET HAI DO BAO LU-110924-00:35:05 086073 | | 100,000 | 14,400,757,020 | 97801571 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66543895663-0385326400-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,400,857,020 | 97792842 |
| 11/09/2024 | HUYNH HAN thpt FPT chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,400,907,020 | 7737283 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,401,107,020 | 7784802 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao chong lu | | 1,000,000 | 14,402,107,020 | 7777904 |
| 11/09/2024 | MB(596537)(LE VAN QUAN chuyen tien) | | 500,000 | 14,402,607,020 | 20240910596537 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998755642.664705.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007214773 BUI NGUYET HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,402,707,020 | 7746049 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998725454.642418.NGO KHANH NAM ung ho.CT tu 1029901510 NGO KHANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,402,907,020 | 7737306 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Bao Lu | | 200,000 | 14,403,107,020 | 7777921 |
| 11/09/2024 | MB(604003)(VO HOANG NHAT VY chuyen tien) | | 200,000 | 14,403,307,020 | 20240910604003 |
| 11/09/2024 | PHAM MINH BAO HA chuyen tien | | 1,100,000 | 14,404,407,020 | 7810940 |
| 11/09/2024 | LE HOANG ANH chuyen ung ho FT24255276525013 | | 104,350 | 14,404,511,370 | 97746141 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998908857.757296.BUI THI HAI LINH Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013097591 BUI THI HAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,404,611,370 | 7777928 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUONG chuyen tien | | 110,347 | 14,404,721,717 | 7792934 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998939775.778699.DAO THI THUY chuyen tien ung ho cac vung bao lu.CT tu 0481000826850 DAO THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,405,721,717 | 7784921 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999065920.860396.LUU NGOC TRAM chuyen tien ung ho.CT tu 0011004193130 LUU NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,405,921,717 | 7811015 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH AN chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 14,405,971,717 | 97777943 |
| 11/09/2024 | Dong Thi Phuong Anh ung ho dong bao vung bao lu bi thiet hai do con bao so 3 | | 100,000 | 14,406,071,717 | 97777948 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998725841.642776.NGUYEN THI PHUONG THANH chuyen tien.CT tu 0301000387891 NGUYEN THI PHUONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,406,271,717 | 7737260 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac vung bi bao lu | | 200,000 | 14,406,471,717 | 7784911 |
| 11/09/2024 | DO MINH KHA chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 14,406,571,717 | 97811031 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 14,406,921,717 | 97802641 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998719414.643238.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9916322589 NGUYEN THI MAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,407,021,717 | 7737337 |
| 11/09/2024 | Nguyen Khanh Nam chuyen tien | | 100,000 | 14,407,121,717 | 97793005 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,407,321,717 | 7762678 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,407,371,717 | 7811096 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998832853.709926.con Viet Quang ung ho cac ban vung lu lut.CT tu 0011004188682 MAI THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,407,871,717 | 7762657 |
| 11/09/2024 | 66540109384 0989776065 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,408,071,717 | 97737402 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 1,000,000 | 14,409,071,717 | 97746289 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,409,081,717 | 7801794 |
| 11/09/2024 | TU NGUYET ANH chuyen FT24255151207093 | | 34,000 | 14,409,115,717 | 97770730 |
| 11/09/2024 | Dang Tung Anh | | 1,000,000 | 14,410,115,717 | 7762741 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,410,315,717 | 97746238 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,410,415,717 | 97785067 |
| 11/09/2024 | VO THI MY DUNG chuyen FT24255619752757 | | 3,000,000 | 14,413,415,717 | 97737425 |
| 11/09/2024 | MB(604022)(ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 200,000 | 14,413,615,717 | 20240910604022 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 14,413,715,717 | 97770769 |
| 11/09/2024 | bao so 3 | | 500,000 | 14,414,215,717 | 7754470 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255607185786 | | 100,000 | 14,414,315,717 | 97785124 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH TUAN Chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 14,415,315,717 | 97737513 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255829720903 | | 300,000 | 14,415,615,717 | 97778104 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh vi bao lu FT24255017945148 | | 500,000 | 14,416,115,717 | 97754500 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255486949197 | | 500,000 | 14,416,615,717 | 97762805 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH BAC chuyen tien | | 300,000 | 14,416,915,717 | 97762818 |
| 11/09/2024 | LUONG BICH NGUYET chuyen tien quyen gop khac phuc thiet hai do bao lu so 3 FT24255950007057 | | 500,000 | 14,417,415,717 | 97801912 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255499487252 | | 100,000 | 14,417,515,717 | 97785194 |
| 11/09/2024 | G0642425519797 Cam Linh Nguyen | | 1,862,108 | 14,419,377,825 | 97811306 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu co len co len a | | 50,000 | 14,419,427,825 | 7770880 |
| 11/09/2024 | 66542338517-0399552752-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,154 | 14,419,435,979 | 97785170 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 140,000 | 14,419,575,979 | 7785175 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998980715.804414.DO DUC ANH chuyen tien.CT tu 1029281927 DO DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,419,775,979 | 7793177 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998945212.779965.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000204802 VO QUOC BA CAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 14,429,775,979 | 7785222 |
| 11/09/2024 | xin gop ung ho khac phuc bao lu | | 400,000 | 14,430,175,979 | 7737532 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,430,275,979 | 97785266 |
| 11/09/2024 | TRAN THI YEN Chuyen tien | | 500,000 | 14,430,775,979 | 97793235 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,430,875,979 | 97778151 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HA Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 14,431,075,979 | 97762860 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998766734.666001.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014963674 DU VAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,431,375,979 | 7746438 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,431,475,979 | 7762934 |
| 11/09/2024 | Con xin gop mot it ho tro khac phuc bao so 3 Yagi | | 500,000 | 14,431,975,979 | 7801985 |
| 11/09/2024 | HO THUY NGOC ANH chuyen tien | | 299,299 | 14,432,275,278 | 7793272 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,432,475,278 | 7793309 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 3,000,000 | 14,435,475,278 | 7793323 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUY LINH chuyen FT24255340574039 | | 100,000 | 14,435,575,278 | 97793278 |
| 11/09/2024 | Mai Quyen chuyen tien ung ho nguoi dan sau bao Yagi | | 500,000 | 14,436,075,278 | 7762965 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998876611.737663.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1039190964 PHAM MINH Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 70,000 | 14,436,145,278 | 7770966 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998795768.688809.Ung ho dong bao .CT tu 1035879226 NGUYEN THI NGUYET MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,436,445,278 | 7754744 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,437,445,278 | 97737580 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998794434.687438.NGUYEN DUY ANH ung ho dong bao lut lut.CT tu 0911000062193 NGUYEN DUY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,437,545,278 | 7754750 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-00:14:41 078470 | | 500,000 | 14,438,045,278 | 97793345 |
| 11/09/2024 | IBT From SeABank | | 200,000 | 14,438,245,278 | 97811542 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998909372.757930.NGUYEN THI HA PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004317201 NGUYEN THI HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,439,245,278 | 7778222 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998945491.780456.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 3379102008 DONG NGOC THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,439,345,278 | 7785404 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998873557.737698.NGUY TRUONG SON ung ho.CT tu 0781000504677 NGUYEN TRUONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,439,365,278 | 7770989 |
| 11/09/2024 | DO VAN THIEN ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255580040236 | | 200,000 | 14,439,565,278 | 97746678 |
| 11/09/2024 | NGO THI HAI YEN ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 14,439,615,278 | 7799767 |
| 11/09/2024 | LE NGOC LONG chuyen ung ho bao lu FT24255830248867 | | 1,470,000 | 14,441,085,278 | 97785430 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999067808.862385.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001784932 TRAN THI VIET HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,442,085,278 | 7811592 |
| 11/09/2024 | VO TRIEU DI chuyen tien | | 100,000 | 14,442,185,278 | 7746620 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255744392903 | | 50,000 | 14,442,235,278 | 97754812 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho nguoi dan vung lu | | 100,000 | 14,442,335,278 | 97778254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999067795.862375.NGUY LINH CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9962331491 NGUYEN LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,442,835,278 | 7811628 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,443,035,278 | 7802169 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998823923.710710.Ung ho dong bao bao lu.CT tu 0301001598888 DINH THI CAM LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,444,035,278 | 7763081 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thai Co chuyen tien | | 200,000 | 14,444,235,278 | 97811663 |
| 11/09/2024 | Ch Tk U ban MTTQ Vit Nam thnh ph H NiS Tk 1500201113838Ngn hng Nng nghip v pht trin Nng thn Vit Nam chi nhnh H Ni Nd Lily s USA shop ung ho ba con vung lu | | 2,000,000 | 14,446,235,278 | 97771182 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen FT24255829006018 | | 200,000 | 14,446,435,278 | 97771193 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,446,635,278 | 97802209 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255744506285 | | 500,000 | 14,447,135,278 | 97778284 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,447,145,278 | 7811727 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998902812.758124.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000295775 TRAN KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,447,345,278 | 7778356 |
| 11/09/2024 | To Bach Nhi ung ho cac tinh bi bao lu FT24255011071631 | | 1,000,000 | 14,448,345,278 | 97737816 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255017187710 | | 500,000 | 14,448,845,278 | 97778406 |
| 11/09/2024 | DO DIEU AN chuyen tien | | 200,000 | 14,449,045,278 | 97778380 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255884998500 | | 600,000 | 14,449,645,278 | 97793563 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 14,449,695,278 | 97771245 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN UYEN NHI chuyen tien | | 100,000 | 14,449,795,278 | 7737759 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG DUC MINH gui ho tro cho nguoi dan Thai Nguyen chiu anh huong boi bao Yagi FT24255352250042 | | 2,000,000 | 14,451,795,278 | 97785634 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255750513870 | | 200,000 | 14,451,995,278 | 97802273 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998942275.781226.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0081001309870 TRAN THI NGOC NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,452,095,278 | 7785598 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998720400.644651.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0441000790469 NGUYEN PHUC HUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,452,295,278 | 7737771 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998942289.781243.MAI THI ANH THU chuyen tien.CT tu 1025036010 MAI THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,452,345,278 | 7785647 |
| 11/09/2024 | VU THI NGOC OANH chuyen tien | | 100,000 | 14,452,445,278 | 7778428 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,452,465,278 | 7763255 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHU HO ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi FT24255203011620 | | 100,000 | 14,452,565,278 | 97785650 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,452,665,278 | 7755027 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998727498.644575.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9383258698 VU VAN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,453,165,278 | 7737881 |
| 11/09/2024 | VUONG DAC THI HAO chuyen tien ung ho mien bac than yeu chong bao | | 2,000,000 | 14,455,165,278 | 7778440 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998757437.667022.Con va ban gai con ung ho cac tinh bi lu, chuc moi nguoi binh an a!.CT tu 1024288362 VU DANH HUNG PHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,455,365,278 | 7746932 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 1,000,000 | 14,456,365,278 | 7778519 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255121061031 | | 200,000 | 14,456,565,278 | 97802395 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,456,865,278 | 7755096 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,457,365,278 | 7802397 |
| 11/09/2024 | Dong bao oi co len FT24255774554007 | | 5,000,000 | 14,462,365,278 | 97811974 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998806529.689729.mong binh an.CT tu 9789321025 TRUONG LE ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,462,415,278 | 7755054 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998874345.738810.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000352951 PHAM THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,462,715,278 | 7771372 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,462,815,278 | 7747020 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,464,815,278 | 7771452 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000 | 14,464,820,278 | 97802418 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,465,320,278 | 7785794 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998910313.759018.ung ho dong bao bao lu.CT tu 1033845161 DAO ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,465,820,278 | 7778621 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HIEN ung ho cac vung bi bao lu | | 100,000 | 14,465,920,278 | 97737948 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,465,970,278 | 97746971 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998974252.805774.CONG VAN N-A ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028423689 TRAN CONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,466,020,278 | 7793732 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 14,466,050,278 | 7785844 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TRINH chuyen tien | | 100,000 | 14,466,150,278 | 7771502 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC THANH TAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255556422736 | | 1,000,000 | 14,467,150,278 | 97793785 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,467,350,278 | 7812111 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien bac FT24255678135047 | | 200,000 | 14,467,550,278 | 97778599 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:59:51 072132 | | 300,000 | 14,467,850,278 | 97785842 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998720751.645113.NGUYEN THI THU UNG HO DONG BAO VUNG BAO LU.CT tu 0691000418702 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,468,150,278 | 7738062 |
| 11/09/2024 | VU NGOC ANH chuyen tien | | 50,000 | 14,468,200,278 | 7778630 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,468,700,278 | 7749576 |
| 11/09/2024 | DINH SON TUNG chuyen tien qua MoMo | | 500,000 | 14,469,200,278 | 97747071 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 30,000 | 14,469,230,278 | 97763451 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu bao FT24255515052275 | | 300,000 | 14,469,530,278 | 97793833 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN QUANG ung ho ba con vung kho khan | | 50,000 | 14,469,580,278 | 97763465 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 14,470,580,278 | 7771585 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 14,470,680,278 | 97802629 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,470,730,278 | 7812229 |
| 11/09/2024 | DANG THI TRANG chuyen FT24255669937318 | | 3,000,000 | 14,473,730,278 | 97771598 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Bich Ha ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 14,474,730,278 | 97802596 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY HOP chuyen tien | | 10,000 | 14,474,740,278 | 7755218 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,474,790,278 | 97802605 |
| 11/09/2024 | DO TU ANH Chuyen tien | | 500,000 | 14,475,290,278 | 97747142 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998874217.738639.CTY AITECH ung ho ba con mien bac bi lu lut.CT tu 0491000061228 NGUYEN HONG KY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,475,490,278 | 7771622 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,475,990,278 | 7802612 |
| 11/09/2024 | Huyen Huong ung ho cac tinh bi bao lu 2024 (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 14,476,490,278 | 97785944 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH AN chuyen tien | | 300,000 | 14,476,790,278 | 7755254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998874322.738787.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9356622199 LE MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,476,890,278 | 7771718 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998758074.667777.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1031031445 TU DUONG DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,476,990,278 | 7747171 |
| 11/09/2024 | 66545149525 0908516485 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,477,090,278 | 97812360 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY CHUONG chuyen FT24255013300317 | | 50,000 | 14,477,140,278 | 97802703 |
| 11/09/2024 | 66541731555 0343743008 Tran minh duc gop cuu tro dong bao cac tinh bi | | 100,000 | 14,477,240,278 | 97763626 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255071017595 | | 50,000 | 14,477,290,278 | 97763560 |
| 11/09/2024 | Ung ho chia se dong bao khac phuc kho khan sau con bao Yagi | | 50,000 | 14,477,340,278 | 97747242 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,477,440,278 | 7738165 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255841350929 | | 100,000 | 14,477,540,278 | 97763653 |
| 11/09/2024 | hoang minh thao ung ho khac phuc sau bao yagi | | 200,000 | 14,477,740,278 | 7763670 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255805610346 | | 100,000 | 14,477,840,278 | 97786016 |
| 11/09/2024 | DONG SY THANH chuyen tien ung ho nguoi dan sau bao Yagi | | 100,000 | 14,477,940,278 | 97771701 |
| 11/09/2024 | TRUONG THU UYEN chuyen tien ung ho chong bao | | 200,000 | 14,478,140,278 | 7763681 |
| 11/09/2024 | HOANG THI THUONG ung ho cac tinh bao lu. Dong bao co len. FT24255090339751 | | 300,000 | 14,478,440,278 | 97738426 |
| 11/09/2024 | LUONG THI XUAN HUONG chuyen tien | | 300,000 | 14,478,740,278 | 97755346 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,478,940,278 | 7786072 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH DUNG chuyen tien ung ho tien lu lut thien tai mien bac | | 1,000,000 | 14,479,940,278 | 7812517 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999071013.865241.NGO THI ANH THU ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491000006886 NGO THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,480,440,278 | 7812518 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,480,640,278 | 97738341 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998985241.807200.ung ho cac tinh bi anh huong bao lu.CT tu 1017523996 TRAN CAM DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,481,640,278 | 7794108 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:06:06 040493 | | 200,000 | 14,481,840,278 | 97747322 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255302106094 | | 100,000 | 14,481,940,278 | 97755376 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255603477801 | | 1,000,000 | 14,482,940,278 | 97786108 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255079226350 | | 200,000 | 14,483,140,278 | 97763773 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,483,240,278 | 97786112 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,483,740,278 | 7778916 |
| 11/09/2024 | ung ho cac ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,484,240,278 | 97738466 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998885218.739876.ung ho dong bao lu lut bao yagi.CT tu 0851000007423 KIM HOANG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 8,000,000 | 14,492,240,278 | 7771877 |
| 11/09/2024 | MAI TUYET TRINH UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-23:46:52 065667 | | 200,000 | 14,492,440,278 | 97778968 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,492,940,278 | 97747282 |
| 11/09/2024 | MB(604097)(NGUYEN TIEN DUC chuyen tien) | | 5,000,000 | 14,497,940,278 | 20240910604097 |
| 11/09/2024 | DUONG BAO TRAM ung ho cac tinh bi bao lu, cua it long nhieu aaaa FT24255205467253 | | 10,000 | 14,497,950,278 | 97812675 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,498,150,278 | 7747384 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,498,350,278 | 97802909 |
| 11/09/2024 | VU NGOC LE VY chuyen tien | | 150,000 | 14,498,500,278 | 7755527 |
| 11/09/2024 | tuy so tien nho nhung con muon ung ho cac tinh bi bao lu a | | 15,000 | 14,498,515,278 | 7812709 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,498,615,278 | 7779027 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,498,815,278 | 97812754 |
| 11/09/2024 | Khieu Trong Tai chuyen tien | | 50,000 | 14,498,865,278 | 97779040 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-23:06:14 040607 | | 100,000 | 14,498,965,278 | 97747421 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 14,499,465,278 | 97786310 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999014658.833291.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019976871 NGUYEN THI CHAU LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,499,965,278 | 7802937 |
| 11/09/2024 | Chau Khanh Linh ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 14,500,065,278 | 7747436 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, cau mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 14,500,165,278 | 97812811 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE HOANG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,500,215,278 | 97812821 |
| 11/09/2024 | DOAN Y NHU ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,500,315,278 | 97803047 |
| 11/09/2024 | GD Bap Pit ung ho bao lu | | 500,000 | 14,500,815,278 | 97738691 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | e Tam co chut tam long cho người dân bị ảnh hưởng bởi bão số 3 FT24255291820801 | | 100,000 | 14,500,915,278 | 97747536 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thuc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,500,965,278 | 97779223 |
| 11/09/2024 | TA NGOC ANH QUAN ung ho cac người dân bị ảnh hưởng của bão Yagi FT24255218297468 | | 200,000 | 14,501,165,278 | 97812952 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu , cau troi cho quoc thai dân an FT24255740844078 | | 100,000 | 14,501,265,278 | 97803168 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,501,365,278 | 97738708 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998835943.713104.NGUYEN THI THU HIEN chia se cung mien bac ruot thit.CT tu 1035046902 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,501,385,278 | 7764064 |
| 11/09/2024 | chuyen ung ho bao lu FT24255119779250 | | 500,000 | 14,501,885,278 | 97772116 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998835869.713030.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9969709233 NGUYEN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,502,385,278 | 7764076 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-110924-01:11:22 097212 | | 1,000,000 | 14,503,385,278 | 97812986 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998798031.691613.ung ho thien tai bao lu.CT tu 9965538955 TRAN HOANG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,503,585,278 | 7755735 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255612108023 | | 500,000 | 14,504,085,278 | 97738824 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,504,135,278 | 97755754 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG QUYNH chuyen tien | | 500,000 | 14,504,635,278 | 7738837 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255597230661 | | 500,000 | 14,505,135,278 | 97772132 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,505,335,278 | 97747681 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998769297.669012.moi người có len.CT tu 3869136094 NGUYEN THI VANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,505,355,278 | 7747685 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255376876804 | | 50,000 | 14,505,405,278 | 97772143 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-23:47:26 065938 | | 50,000 | 14,505,455,278 | 97779322 |
| 11/09/2024 | BUI THU HA va gd ung ho nhan dân các Tỉnh bị lũ lụt FT24255446644556 | | 5,000,000 | 14,510,455,278 | 97794509 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,510,655,278 | 97794516 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 14,510,685,278 | 97779303 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,510,985,278 | 97813136 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 14,511,185,278 | 97738796 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,511,385,278 | 7764271 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DUONG BINH TAN chuyen khoan-110924-00:01:24 072790 | | 10,000 | 14,511,395,278 | 97786633 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255844570047 | | 300,000 | 14,511,695,278 | 97747795 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. (by TPBank ChatPay) | | 150,000 | 14,511,845,278 | 97803289 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999073197.867343.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1023911418 PHUNG THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,511,945,278 | 7813183 |
| 11/09/2024 | co len viet nam FT24255018517492 | | 100,000 | 14,512,045,278 | 97813165 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999027525.836478.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9941835456 NGHIEM VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,512,145,278 | 7803296 |
| 11/09/2024 | DO THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,512,195,278 | 7794617 |
| 11/09/2024 | MB(605203)(.) | | 50,000 | 14,512,245,278 | 20240910605203 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,513,245,278 | 97772289 |
| 11/09/2024 | Nhom CHS THCSTHPT Nguyen Tat Thanh 1821 - noi phu hop nhat - ung ho cac tinh bi bao lu FT24255933083647 | | 2,000,000 | 14,515,245,278 | 97747881 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,515,255,278 | 7755935 |
| 11/09/2024 | Thuy Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,515,275,278 | 97747835 |
| 11/09/2024 | Unghodongbao | | 200,000 | 14,515,475,278 | 7764368 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 14,515,505,278 | 7779409 |
| 11/09/2024 | MB(605211)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 14,515,705,278 | 20240910605211 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 14,515,755,278 | 7803397 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,515,805,278 | 97772390 |
| 11/09/2024 | DANG TUAN HUNG ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 1,000,000 | 14,516,805,278 | 97739007 |
| 11/09/2024 | DOAN Y NHU chuyen tien | | 100,000 | 14,516,905,278 | 97803414 |
| 11/09/2024 | MB(596806)(HOI PHAT PHAP VN TAM NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu 2024) | | 50,000,000 | 14,566,905,278 | 20240910596806 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,566,955,278 | 7756037 |
| 11/09/2024 | DANG KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,567,155,278 | 97779475 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong boi lu lut | | 600,000 | 14,567,755,278 | 7786815 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,568,755,278 | 7803462 |
| 11/09/2024 | Httl ung ho cac tinh bi bao lu FT24255850741392 | | 100,000 | 14,568,855,278 | 97813362 |
| 11/09/2024 | Toi yeu Viet Nam | | 200,000 | 14,569,055,278 | 7748000 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,569,255,278 | 7764350 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mien bac | | 200,000 | 14,569,455,278 | 7739053 |
| 11/09/2024 | Trung Tam NN SBD ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,569,655,278 | 97779522 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 22,000 | 14,569,677,278 | 7803501 |
| 11/09/2024 | Pham Anh Dung chuyen tien | | 1,000,000 | 14,570,677,278 | 7779532 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | CAO HOANG SON chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 14,570,777,278 | 97756021 |
| 11/09/2024 | Nguyen Kim Ngoc chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 14,570,977,278 | 97779573 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,572,977,278 | 7779620 |
| 11/09/2024 | Pham Tri Lam ung ho dong bao | | 200,000 | 14,573,177,278 | 7794822 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,573,277,278 | 7772444 |
| 11/09/2024 | PHAN NGUYEN HONG NHI chuyen tien | | 100,000 | 14,573,377,278 | 7803572 |
| 11/09/2024 | Phan Cuong ung ho cac tinh ngay lut FT24255115051278 | | 200,000 | 14,573,577,278 | 97803543 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255366984593 | | 100,000 | 14,573,677,278 | 97772517 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998915686.762185.BUI THAI LY chuyen tien ung ho nhan dan vung lu.CT tu 0041000195301 BUI THAI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,574,177,278 | 7779596 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,574,197,278 | 7786888 |
| 11/09/2024 | Do Thi Tra My chuyen tien | | 500,000 | 14,574,697,278 | 97764505 |
| 11/09/2024 | LAI VIET TUNG gop tam long nho be den nguoi dan vung lu FT24255022977921 | | 30,000 | 14,574,727,278 | 97764515 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,574,927,278 | 7748163 |
| 11/09/2024 | VU THI OANH Chuyen tien | | 100,000 | 14,575,027,278 | 97803651 |
| 11/09/2024 | PHAM MAI PHUONG chuyen tien ung ho FT24255947644577 | | 100,000 | 14,575,127,278 | 97794994 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,575,177,278 | 7772476 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 100,000 | 14,575,277,278 | 7813649 |
| 11/09/2024 | TRUONG HO ANH THU chuyen tien | | 100,000 | 14,575,377,278 | 7787087 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI LINH ung ho cac tinh bi bao lu khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 14,575,477,278 | 97794982 |
| 11/09/2024 | Ung ho banh my va sua dong bao vung lu | | 50,000 | 14,575,527,278 | 97764623 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 14,575,552,278 | 7748217 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998809064.692845.DOAN THI AI VAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029020367 DOAN THI AI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,575,852,278 | 7756304 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,576,352,278 | 97764683 |
| 11/09/2024 | Truong Thu Huong ho tro dong bao bi bao lu MB | | 15,000,000 | 14,591,352,278 | 97813743 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:58:49 035604 | | 100,000 | 14,591,452,278 | 97739362 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,591,552,278 | 97764695 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255019295580 | | 100,000 | 14,591,652,278 | 97803793 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO YAGI | | 50,000 | 14,591,702,278 | 97779736 |
| 11/09/2024 | Moi nguoi ung ho dong bao bi bao lu FT24255580059651 | | 500,000 | 14,592,202,278 | 97772607 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,592,502,278 | 97795095 |
| 11/09/2024 | Da chau kinh gui dong bao nha minh a | | 100,000 | 14,592,602,278 | 7772609 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998987074.810041.PHAM THI MY DUYEN ho trophan nho, mn co len.CT tu 1049970844 PHAM THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,592,652,278 | 7795104 |
| 11/09/2024 | NGO VAN HIEU ung ho dong bao mien Bac | | 100,000 | 14,592,752,278 | 7748292 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Dong Bao Lu Lut Mien Bac FT24255385200803 | | 500,000 | 14,593,252,278 | 97756290 |
| 11/09/2024 | MB(605265)(NGUYEN VY AN chuyen tien) | | 10,000 | 14,593,262,278 | 20240910605265 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 164,000 | 14,593,426,278 | 7739309 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,593,526,278 | 97772616 |
| 11/09/2024 | LUONG MINH TU chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 14,594,026,278 | 97748375 |
| 11/09/2024 | CUNG LE THU TRANG chuyen tien | | 150,000 | 14,594,176,278 | 7764802 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu thien tai | | 200,000 | 14,594,376,278 | 7813846 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,594,476,278 | 7756407 |
| 11/09/2024 | 66540932281 0375293813 CHAU NGOC TRAM chuyen tien qua MoMo | | 40,000 | 14,594,516,278 | 97739426 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,595,516,278 | 7813879 |
| 11/09/2024 | NGO QUANG VINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,596,516,278 | 97813912 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 14,596,816,278 | 7795220 |
| 11/09/2024 | Khoai va Den ung ho ba con vung bao lu | | 50,000 | 14,596,866,278 | 7787364 |
| 11/09/2024 | DANG THUY DUNG chuyen tien | | 8,805 | 14,596,875,083 | 7756540 |
| 11/09/2024 | DINH TRONG QUY UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG BAO LU | | 100,000 | 14,596,975,083 | 97779915 |
| 11/09/2024 | MB(602705)(ung ho khac phuc bao so 3) | | 200,000 | 14,597,175,083 | 20240910602705 |
| 11/09/2024 | IBFT TRAN THANH TRUC chuyen tien | | 100,000 | 14,597,275,083 | 97787436 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999036950.838568.Huong ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9962309722 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,597,475,083 | 7803958 |
| 11/09/2024 | Mong dong bao ta binh an | | 50,000 | 14,597,525,083 | 7795294 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con som on dinh FT24255120495805 | | 1,000,000 | 14,598,525,083 | 97748504 |
| 11/09/2024 | MAI TUN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,598,725,083 | 97756476 |
| 11/09/2024 | DO THI MUI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,599,725,083 | 7748457 |
| 11/09/2024 | LY THAO VY GOP SUC CHONG BAO LU FT24255261070694 | | 100,000 | 14,599,825,083 | 97814016 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,599,845,083 | 7787501 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao 2024 | | 1,000,000 | 14,600,845,083 | 97787485 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998736454.652599.Dang Duc Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000231963 HOANG THI KHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,600,895,083 | 7741171 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,601,095,083 | 7787507 |
| 11/09/2024 | TRAN TU LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255857924844 | | 100,000 | 14,601,195,083 | 97787508 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hai Yen ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,601,295,083 | 7779997 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,601,395,083 | 7795343 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,601,595,083 | 97804071 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998809808.693768.Ung ho dong bao bi lu lut cac Tinh.CT tu 1036198908 DO THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,601,795,083 | 7756520 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 FT24255208597830 | | 200,000 | 14,601,995,083 | 97795386 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,602,195,083 | 7814181 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998731381.648801.NGO THI HUYEN ung ho cac khu vuc bi thiet hai do bao lu.CT tu 1017491095 NGO THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,602,695,083 | 7739519 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998913894.763420.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9963938989 UONG VIET CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,603,195,083 | 7780111 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,603,295,083 | 97804150 |
| 11/09/2024 | Con ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 14,603,395,083 | 7765022 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mong tat ca binh an FT24255714324052 | | 200,000 | 14,603,595,083 | 97787668 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN PHUONG ANH chuyen tien ho tro bao lu FT24255235028345 | | 199,000 | 14,603,794,083 | 97780136 |
| 11/09/2024 | 66544149555 0334157151 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,603,844,083 | 97795501 |
| 11/09/2024 | Ung ho tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 14,603,894,083 | 97780147 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,603,994,083 | 97780094 |
| 11/09/2024 | DO THI PHUONG ANH ung ho dong bao | | 200,000 | 14,604,194,083 | 97756822 |
| 11/09/2024 | 66542055804 0707089318 5ting 5tinggg | | 150,000 | 14,604,344,083 | 97765177 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,604,644,083 | 97772996 |
| 11/09/2024 | ung ho phong chong bao lu | | 2,000,000 | 14,606,644,083 | 7795544 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 14,606,664,083 | 7756814 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 11,111 | 14,606,675,194 | 7765184 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,606,725,194 | 97765191 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 300,000 | 14,607,025,194 | 7804261 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,607,035,194 | 7756921 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THE CO ung ho dong bao mien bac lu lut FT24255839010756 | | 3,000,000 | 14,610,035,194 | 97814420 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan khac phuc bao lu | | 100,000 | 14,610,135,194 | 97756935 |
| 11/09/2024 | LE THI THUAN chuyen UNG HO BAO LU MIEN BAC FT24255755647231 | | 300,000 | 14,610,435,194 | 97772964 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tien Cuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,610,535,194 | 97814453 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh anh huong bao lu cau chuc moi nguoi binh an | | 50,000 | 14,610,585,194 | 7787874 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO FT24255373373038 | | 200,000 | 14,610,785,194 | 97814473 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH YEN transfer | | 200,000 | 14,610,985,194 | 97765285 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998800750.694590.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000405070 HOANG THI HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,611,085,194 | 7756885 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY DUNG ung ho phong chong lu lut | | 100,000 | 14,611,185,194 | 97795626 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 14,611,335,194 | 97814576 |
| 11/09/2024 | PHAM TRUONG HA PHUONG chuyen tien ung ho bao | | 100,000 | 14,611,435,194 | 97780329 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998801065.694925.Ung ho thien tai.CT tu 0341007111806 VU THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,611,535,194 | 7757023 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,611,635,194 | 7795735 |
| 11/09/2024 | TRINH MINH TUAN chuyen tien | | 50,000 | 14,611,685,194 | 7804401 |
| 11/09/2024 | BUI THIEN PHU chuyen tien cac tinh bi bao lu lut | | 100,000 | 14,611,785,194 | 97773168 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen FT24255781382083 | | 250,000 | 14,612,035,194 | 97757133 |
| 11/09/2024 | GIA DINH TUE LAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255613986645 | | 200,000 | 14,612,235,194 | 97773097 |
| 11/09/2024 | LUONG THI THOM UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255291776187 | | 2,000,000 | 14,614,235,194 | 97765378 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,614,535,194 | 97773103 |
| 11/09/2024 | Gop suc chia se dong bao khac phuc bao lu | | 400,000 | 14,614,935,194 | 97795805 |
| 11/09/2024 | NGO THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255765606876 | | 100,000 | 14,615,035,194 | 97765400 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LE QUYEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 200,000 | 14,615,235,194 | 7795816 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998801290.695157.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017767901 NGUYEN QUYNH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 199,074 | 14,615,434,268 | 7757090 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG LONG chuyen tien | | 50,000 | 14,615,484,268 | 7765465 |
| 11/09/2024 | NGO THI ANH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu FT24255555365881 | | 130,613 | 14,615,614,881 | 97773280 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998988504.812220.PHAM THI HOA UNG HO KHAC PHUC BAO LU.CT tu 0301000333974 PHAM THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,615,714,881 | 7795797 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,615,764,881 | 7765474 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255839120830 | | 150,000 | 14,615,914,881 | 97765488 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 14,616,014,881 | 97795837 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999081076.872332.TRAN THI GIA LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000486444 TRAN THI GIA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,618,014,881 | 7814834 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998950709.788864.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0391000319215 NGUYEN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,618,114,881 | 7788154 |
| 11/09/2024 | con mong moi nguoi duoc binh an FT24255426900317 | | 50,000 | 14,618,164,881 | 97780469 |
| 11/09/2024 | BUI THI TRANG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255004296508 | | 100,000 | 14,618,264,881 | 97765510 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Nguyen Long Ho ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,618,764,881 | 97814808 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan a | | 138,000 | 14,618,902,881 | 7757210 |
| 11/09/2024 | LE HAI NAM chuyen FT24255973050313 | | 1,000,000 | 14,619,902,881 | 97795885 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 14,619,917,881 | 97780527 |
| 11/09/2024 | Kinh Mat Blue Light ung ho cac tinh bao lu FT24255363544927 | | 2,000,000 | 14,621,917,881 | 97814889 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC DIEM MY chuyen tien qua MoMo | | 20,000 | 14,621,937,881 | 97780539 |
| 11/09/2024 | BLING THI DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255338600026 | | 300,000 | 14,622,237,881 | 97773411 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 35,000 | 14,622,272,881 | 7788277 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 14,622,372,881 | 7788256 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255352045031 | | 200,000 | 14,622,572,881 | 97745527 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI QUYNH chuyen FT24255412880113 | | 1,000,000 | 14,623,572,881 | 97768920 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut | | 100,000 | 14,623,672,881 | 7814924 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao FT24255116206866 | | 500,000 | 14,624,172,881 | 97745898 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THU PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 14,624,272,881 | 97780590 |
| 11/09/2024 | con ko co nhieu tien nen con xin ung ho cho dong bao vung bao lu mot bua com cua con | | 35,000 | 14,624,307,881 | 97761751 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 14,624,407,881 | 7814911 |
| 11/09/2024 | G0642425518836 hai anh nhu nguyen | | 2,419,886 | 14,626,827,767 | 97747686 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,627,027,767 | 97762026 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999081572.872937.YNhi, xin ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9389832549 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,627,077,767 | 7814944 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255341001114 | | 1,100,000 | 14,628,177,767 | 97788298 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,630,177,767 | 7773368 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255101050410 | | 50,000 | 14,630,227,767 | 97788367 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu | | 32,000 | 14,630,259,767 | 7796034 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998959919.789464.NGUYEN HONG MINH ung ho dong bao bi anh huong bao lu mien Bac Viet Nam.CT tu 9345927493 NGUYEN HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 52,449 | 14,630,312,216 | 7788372 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999039135.841124.NGUYEN MINH DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9974380500 NGUYEN MINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,630,332,216 | 7804733 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255739768639 | | 100,000 | 14,630,432,216 | 97788383 |
| 11/09/2024 | BUI XUAN HOANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 14,630,632,216 | 97773477 |
| 11/09/2024 | LE VO TUONG VI chuyen tien | | 50,000 | 14,630,682,216 | 7815102 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255550403038 | | 100,000 | 14,630,782,216 | 97796157 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC BAO SO 3 | | 200,000 | 14,630,982,216 | 97788503 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 49,000 | 14,631,031,216 | 97804848 |
| 11/09/2024 | uh ba con mien bac khac phuc bao lu | | 100,000 | 14,631,131,216 | 7815153 |
| 11/09/2024 | LE THI MINH XUAN ung ho dong bao lu lut FT24255177672076 | | 100,000 | 14,631,231,216 | 97815176 |
| 11/09/2024 | Lai Phung Quoc Dat chuyen tien | | 500,000 | 14,631,731,216 | 97788563 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,631,831,216 | 97796212 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,632,831,216 | 97780768 |
| 11/09/2024 | IBFT LE NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,633,331,216 | 97796190 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HA chuyen ung ho ba con gap bao | | 200,000 | 14,633,531,216 | 7788675 |
| 11/09/2024 | DANH TUAN KHAI Chuyen tien | | 500,000 | 14,634,031,216 | 97780817 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. chuc moi nguoi binh an | | 100,000 | 14,634,131,216 | 7804931 |
| 11/09/2024 | Pham Van Toan gop 1 phan nho ung ho cac vung bi ba FT24255417908042 | | 200,000 | 14,634,331,216 | 97773619 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,634,531,216 | 97804934 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, co len dong bao oi FT24255090852199 | | 200,000 | 14,634,731,216 | 97804979 |
| 11/09/2024 | Mien Bac Viet Nam co len binh an vuot qua thien tai | | 500,000 | 14,635,231,216 | 97788700 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu so 3 | | 200,000 | 14,635,431,216 | 7788606 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998989613.813899.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022422516 TRUONG VAN NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,635,481,216 | 7796314 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 14,635,581,216 | 7773711 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 447,700 | 14,636,028,916 | 7773716 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 200,000 | 14,636,228,916 | 7805141 |
| 11/09/2024 | pham minh hieu lien ung ho ba con | | 200,000 | 14,636,428,916 | 97796428 |
| 11/09/2024 | cuu it long nhieu gui chut chia se voi nguoi kho khan hon a | | 50,000 | 14,636,478,916 | 7773755 |
| 11/09/2024 | LE TUAN HAI chuyen tien | | 2,000,000 | 14,638,478,916 | 7815572 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc bao lu | | 100,000 | 14,638,578,916 | 7805131 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,638,678,916 | 7796484 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH DON chuyen tien | | 5,000 | 14,638,683,916 | 7788898 |
| 11/09/2024 | Ha Manh Huu ung ho phong chong thien tai khac phuc hau qua bao lu | | 100,000 | 14,638,783,916 | 97805169 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,638,883,916 | 7815607 |
| 11/09/2024 | 66544739758 0797818431 Ung ho dong bao bi anh huong thien tai | | 100,000 | 14,638,983,916 | 97805189 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998882756.745256.PHAN VAN QUYNH chuyen tien.CT tu 0331000428857 PHAN VAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,640,983,916 | 7773770 |
| 11/09/2024 | chau gui dong bao mien lu a | | 30,000 | 14,641,013,916 | 7788945 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,641,063,916 | 97796555 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,641,083,916 | 7796528 |
| 11/09/2024 | TRAN LUU NGUYEN AN YKV FT24255101111457 | | 20,000 | 14,641,103,916 | 97796572 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255111858004 | | 1,000,000 | 14,642,103,916 | 97815734 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Luxubu ung ho ba con gap bao lu | | 600,000 | 14,642,703,916 | 97805271 |
| 11/09/2024 | BA PHAM THI THOM UNG HO CAC TINH BAO LUT-100924-23:50:23 067524 | | 200,000 | 14,642,903,916 | 97781025 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255159566123 | | 100,000 | 14,643,003,916 | 97815758 |
| 11/09/2024 | TRAN THI TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255067205888 | | 5,000,000 | 14,648,003,916 | 97789064 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,648,503,916 | 97796543 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Cam Van chuyen tien ung ho lu lut FT24255774388066 | | 100,000 | 14,648,603,916 | 97796625 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 14,649,103,916 | 7781034 |
| 11/09/2024 | Nguyen Mai Phuc Tam ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,649,203,916 | 97773934 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998961578.791639.Hien Kyuhyun - ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0591000410706 VU THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,649,703,916 | 7789137 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255844700750 | | 100,000 | 14,649,803,916 | 97815899 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,650,803,916 | 7796716 |
| 11/09/2024 | HUYNH HUE BINH ung ho cac vung bi bao lu a FT24255150150942 | | 100,000 | 14,650,903,916 | 97789214 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255644150884 | | 100,000 | 14,651,003,916 | 97815936 |
| 11/09/2024 | Trinh Gia Lam ck giúp do dong bao | | 1,000,000 | 14,652,003,916 | 97789218 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Mong dan ta vuot qua. | | 66,636 | 14,652,070,552 | 7805415 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998953594.792638.NGO THU HUONG ung ho lu lut.CT tu 1039858033 NGO THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,652,270,552 | 7789228 |
| 11/09/2024 | MAI HIEN PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,652,370,552 | 7789230 |
| 11/09/2024 | TA QUOC HUNG chuyen tien | | 100,000 | 14,652,470,552 | 7796796 |
| 11/09/2024 | 66542444864-0866542644-tlinh | | 30,000 | 14,652,500,552 | 97789323 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255265614109 | | 200,000 | 14,652,700,552 | 97781186 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,652,800,552 | 7803303 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU THUY chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 14,652,900,552 | 97789361 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH ung ho nguoi dan anh huong do bao Yagi FT24255830177506 | | 300,000 | 14,653,200,552 | 97774062 |
| 11/09/2024 | Ung ho tinh lu lut FT24255837400046 | | 500,000 | 14,653,700,552 | 97789370 |
| 11/09/2024 | Thao Nguyen Quoc Hung Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,654,700,552 | 7781266 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH HUYEN va DUONG XUAN CAU ung ho dong bao gap thien tai a | | 500,000 | 14,655,200,552 | 7796876 |
| 11/09/2024 | xin phép ung ho dong bao het so tien trong tk chau a FT24255850645164 | | 27,112 | 14,655,227,664 | 97805577 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255099981268 | | 332,030 | 14,655,559,694 | 97805610 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,656,059,694 | 97816249 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 138,000 | 14,656,197,694 | 97805639 |
| 11/09/2024 | PHAM NGUYET ANH FT24255261005767 | | 1,000,000 | 14,657,197,694 | 97816282 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255611677323 | | 500,000 | 14,657,697,694 | 97789601 |
| 11/09/2024 | TRINH LAN HUONG FT24255204016460 | | 126,000 | 14,657,823,694 | 97816331 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LOAN ung ho dong bao chiu anh huong thien tai | | 100,000 | 14,657,923,694 | 97816337 |
| 11/09/2024 | Pham Thu Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,658,423,694 | 97797058 |
| 11/09/2024 | DUONG XUAN CHINH chuyen tien | | 1,000,000 | 14,659,423,694 | 7781399 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN LINH chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 14,659,623,694 | 97781465 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255350779015 | | 100,000 | 14,659,723,694 | 97805826 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998919627.767592.Thuon ung ho bao lu.CT tu 0531002579611 NGUYEN LE HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,659,823,694 | 7781471 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG SON chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Mien Bac Bi Bao Lu | | 315,474 | 14,660,139,168 | 97816531 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998963331.793928.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1030819921 NGUYEN NGOC THANH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 403,298 | 14,660,542,466 | 7789841 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998991705.816878.NGUY DINH NHAT chuyen tien.CT tu 1018668541 NGUYEN DINH NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 14,660,552,466 | 7797180 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 yagi mong dong bao binh an | | 200,000 | 14,660,752,466 | 7789851 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999033412.844688.DOAN THUY LINH chung tay cung dong bao.CT tu 1033295181 DOAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,662,752,466 | 7805890 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255301073329 | | 100,000 | 14,662,852,466 | 97805985 |
| 11/09/2024 | TT ung ho mien trung bao lu | | 50,000 | 14,662,902,466 | 7816718 |
| 11/09/2024 | Dieu Bia ung ho cac tinh bi bao lu FT24255290095525 | | 200,000 | 14,663,102,466 | 97781494 |
| 11/09/2024 | IBFT DU HUYNH MINH CHAU chuyen tien | | 200,000 | 14,663,302,466 | 97805967 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,663,802,466 | 7806000 |
| 11/09/2024 | Pham Linh Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,664,002,466 | 7781597 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998965323.794785.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9865266027 TRINH BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,664,502,466 | 7789973 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999001387.817096.LE TRAN THU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1042426429 LE TRAN THU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,664,602,466 | 7797326 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,665,102,466 | 97797338 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA DUONG chuyen tien | | 10,000 | 14,665,112,466 | 7790052 |
| 11/09/2024 | DUONG QUYNH ANH Chuyen tien | | 50,000 | 14,665,162,466 | 97816903 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999033671.845083.cong ty labido anh duong ung ho lu mien bac .CT tu 0541000249007 HOANG THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000,000 | 14,695,162,466 | 7806138 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU HUONG chuyen khoan-110924-00:24:12 082059 | | 500,000 | 14,695,662,466 | 97797434 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,695,762,466 | 7806151 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998992104.817526.ung ho cac tinh MB lu lut.CT tu 0011004339519 TRIEU THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,696,062,466 | 7797414 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG ANH chuyen FT24255859033005 | | 500,000 | 14,696,562,466 | 97806224 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255845700605 | | 200,000 | 14,696,762,466 | 97790222 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999043116.845627.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012483315 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,697,262,466 | 7806258 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,697,362,466 | 97797528 |
| 11/09/2024 | Long Phuong ung ho cac tinh bao lu FT24255409204090 | | 50,000 | 14,697,412,466 | 97806232 |
| 11/09/2024 | Xin ung ho dong bao bao lu mong moi nguoi deu binh an | | 100,000 | 14,697,512,466 | 97790292 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255111732083 | | 200,000 | 14,697,712,466 | 97806297 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien | | 50,000 | 14,697,762,466 | 7797551 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255309872939 | | 500,000 | 14,698,262,466 | 97817146 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998920273.768608.QUYN HUONG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1033959600 DANG NGUYEN QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 14,698,412,466 | 7781781 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,698,512,466 | 97817192 |
| 11/09/2024 | Mien Bac co len nhe thuong moi nguoi | | 1,000,000 | 14,699,512,466 | 7781800 |
| 11/09/2024 | PHAM TRUONG HA PHUONG chuyen tien cuu tro thien tai | | 200,000 | 14,699,712,466 | 97817210 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,699,732,466 | 7790390 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998916247.762939.chau ung ho dong bao.CT tu 0271001052260 PHAM THI THU UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 14,699,772,466 | 7781844 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,699,872,466 | 7806357 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999097067.879847.PHAM QUANG VIET chuyen tien UNG HO DONG BAO CAC TINH BI ANH HUONG BAO LU.CT tu 0481000782046 PHAM QUANG VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,700,072,466 | 7817257 |
| 11/09/2024 | chau k co nhieu xin duoc ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 14,700,122,466 | 7790418 |
| 11/09/2024 | VU THI DIEU LINH chuyen tien ung ho a | | 368,868 | 14,700,491,334 | 7797726 |
| 11/09/2024 | DINH VAN QUANG ung ho ba con cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,700,691,334 | 97817293 |
| 11/09/2024 | LE CONG TUAN chuyen tien | | 300,000 | 14,700,991,334 | 7817301 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 20,000 | 14,701,011,334 | 7817347 |
| 11/09/2024 | VU THI NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,702,011,334 | 7790499 |
| 11/09/2024 | con xin gop 1 chut ung ho dong bao ta a mong moi nguoi deu binh an | | 10,000 | 14,702,021,334 | 7806474 |
| 11/09/2024 | Con mong moi nguoi binh an a | | 100,000 | 14,702,121,334 | 97817390 |
| 11/09/2024 | Hai Huong ung ho dong bao bi bao lu FT24255864500058 | | 1,000,000 | 14,703,121,334 | 97790539 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255281031714 | | 200,000 | 14,703,321,334 | 97806455 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,703,521,334 | 7781911 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998992784.818567.DINH THI KIM OANH chuyen tien.CT tu 1016904710 DINH THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,703,621,334 | 7797704 |
| 11/09/2024 | HUYNH NGUYEN THANH NGAN chuyen UNG HO CAC TINH BAO LU FT24255282554141 | | 10,504 | 14,703,631,838 | 97797792 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG LINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255137284168 | | 56,000 | 14,703,687,838 | 97790587 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 14,703,737,838 | 7790594 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999043208.845714.PHAM THE SON chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 9723489999 PHAM THE SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,704,737,838 | 7806561 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 14,704,742,838 | 97790641 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24255101068726 | | 100,000 | 14,704,842,838 | 97790645 |
| 11/09/2024 | MB(603655)(xin duoc hotro bao yagi va vung lu . cam on) | | 200,000 | 14,705,042,838 | 20240910603655 |
| 11/09/2024 | MB(605521)(NGUYEN THI THOM chuyen tien ung ho lu lut) | | 100,000 | 14,705,142,838 | 20240910605521 |
| 11/09/2024 | Con xin ung ho ba con dang gap nan ba con co gang len nhe con yeu moi nguoi | | 50,000 | 14,705,192,838 | 7797852 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,705,392,838 | 97790711 |
| 11/09/2024 | ung ho | | 500,000 | 14,705,892,838 | 97817583 |
| 11/09/2024 | BUI ANH CUONG Chuyen tien | | 400,000 | 14,706,292,838 | 97806616 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,706,342,838 | 97806624 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,706,442,838 | 97806625 |
| 11/09/2024 | PHAM MAI LINH chuyen FT24255211157022 | | 200,000 | 14,706,642,838 | 97806677 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Com Thoc ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 14,707,142,838 | 7797948 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC KHANH VY UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 14,707,342,838 | 97790853 |
| 11/09/2024 | Ong ba Khanh Bich R5A Royal City ung ho dong bao bi bao lut. | | 1,000,000 | 14,708,342,838 | 7782108 |
| 11/09/2024 | TRAN THUY LINH chuyen tien | | 50,000 | 14,708,392,838 | 7817761 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999034845.847049.Ung ho cac tinh bi bao lu 2.CT tu 1020077078 TRUONG NGUYEN THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,708,492,838 | 7806756 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999003316.819390.PHUN BA HUNG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000304686 PHUNG BA HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,709,492,838 | 7798037 |
| 11/09/2024 | Ung ho Dong Bao cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24255447183922 | | 200,000 | 14,709,692,838 | 97806808 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998993538.819658.NGUYEN THI HONG THUY UNG HO DONG BAO PHIA BAC.CT tu 0381000527465 NGUYEN THI HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,710,692,838 | 7798085 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,710,792,838 | 7782224 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,710,842,838 | 7817891 |
| 11/09/2024 | TRIEU YEN NHI FT24255121841590 | | 20,000 | 14,710,862,838 | 97798140 |
| 11/09/2024 | mong viet nam se som vuot qua | | 19,000 | 14,710,881,838 | 7817919 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac | | 300,000 | 14,711,181,838 | 97791074 |
| 11/09/2024 | Chau ung ho dong bao cac tinh mua lu | | 20,000 | 14,711,201,838 | 7798174 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998921683.770554.PHAM MAI HOA ung ho dong bao vung anh huong lu lut.CT tu 0711000273948 PHAM MAI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,711,401,838 | 7782230 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN XUAN chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 14,711,901,838 | 7818004 |
| 11/09/2024 | 66544531301 0392290706 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 103,000 | 14,712,004,838 | 97806957 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999045251.847750.xin gop 1 phan nho ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0371000479585 NGUYEN THI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,712,504,838 | 7806989 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998976066.798062.NGUYEN THI XUAN QUYNH ung ho dong bao Viet Nam co len.CT tu 1020169190 NGUYEN THI XUAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 222,222 | 14,712,727,060 | 7791185 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DONG KHANH chuyen tien | | 50,000 | 14,712,777,060 | 7798264 |
| 11/09/2024 | TRAN KIM BOI chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,400,000 | 14,716,177,060 | 7791213 |
| 11/09/2024 | Hoang Hoai Thu ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 14,716,277,060 | 97807025 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 14,716,377,060 | 7782312 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255515088716 | | 1,000,000 | 14,717,377,060 | 97807087 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255063950640 | | 300,000 | 14,717,677,060 | 97798425 |
| 11/09/2024 | BUI THI THU HIEN chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 300,000 | 14,717,977,060 | 7782384 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998922348.771353.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3974314456 LE PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,718,027,060 | 7782430 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,718,227,060 | 7791486 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 50,000 | 14,718,277,060 | 97782437 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,718,377,060 | 97791501 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 14,718,577,060 | 7782451 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255999310866 | | 2,000,000 | 14,720,577,060 | 97782459 |
| 11/09/2024 | DO KIM HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 51,000 | 14,720,628,060 | 7818401 |
| 11/09/2024 | LUU KIM PHAT DAT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,720,928,060 | 97818456 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998994973.821563.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 1018908296 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,721,128,060 | 7798650 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh gap thien tai | | 100,000 | 14,721,228,060 | 97798678 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 14,721,278,060 | 97798742 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,721,298,060 | 97798785 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,721,398,060 | 7807507 |
| 11/09/2024 | LY DAT LUU | | 100,000 | 14,721,498,060 | 7807493 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999101573.884475.BUI CONG THAP chuyen tien.CT tu 1023081312 BUI CONG THAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,721,698,060 | 7818735 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 14,721,798,060 | 7798834 |
| 11/09/2024 | MB(605620)(LE MINH HOA chuyen tien cuu tro) | | 100,000 | 14,721,898,060 | 20240910605620 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai | | 50,000 | 14,721,948,060 | 97818839 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN Chuyen tien | | 100,000 | 14,722,048,060 | 97798908 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255000035036 | | 50,000 | 14,722,098,060 | 97818881 |
| 11/09/2024 | MAI LAN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,722,148,060 | 7818951 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 14,723,148,060 | 97807675 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999056940.849825.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004210806 DINH NGOC VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,723,448,060 | 7807710 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24255600235122 | | 500,000 | 14,723,948,060 | 97807681 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH LOC co chut tam long ung ho ba con bao lu FT24255150487868 | | 1,000,000 | 14,724,948,060 | 97819016 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999015894.822832.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000148521 NGUYEN HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,725,048,060 | 7798984 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,725,148,060 | 7807752 |
| 11/09/2024 | Minh Thu Phuc Khanh mong binh an | | 200,000 | 14,725,348,060 | 97807797 |
| 11/09/2024 | TRAN THI MY DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255774505597 | | 1,000,000 | 14,726,348,060 | 97807772 |
| 11/09/2024 | DO PHUONG NHUNG cung thu do chia se voi dong bao chiu anh huong cua bao FT24255508026712 | | 500,000 | 14,726,848,060 | 97807812 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999102683.885733.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017635658 NGUYEN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,727,048,060 | 7819135 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999106666.885807.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032355410 DANG NGOC HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,727,148,060 | 7819139 |
| 11/09/2024 | LE THUY LINH Chuyen tien | | 505,555 | 14,727,653,615 | 7819173 |
| 11/09/2024 | mong mng binh an | | 100,000 | 14,727,753,615 | 7799119 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC LONG umg ho dong bao mien Bac | | 500,000 | 14,728,253,615 | 7799169 |
| 11/09/2024 | E la hs tu trg THPT Viet Duc nen cx kco gi nhieu, chi mong moi ng o moi noi bao di qua deu binh an va som on dinh cuoc song vs so tien cua e FT24255652301028 | | 50,000 | 14,728,303,615 | 97819235 |
| 11/09/2024 | BUI HUY HOANG ung ho nhan dan bi thiet hai do bao lu FT24255340881119 | | 200,000 | 14,728,503,615 | 97819280 |
| 11/09/2024 | G0642425519721 Thuy Nhat Nhu Tran | | 217,257 | 14,728,720,872 | 97807958 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 14,728,820,872 | 7819307 |
| 11/09/2024 | LO THI HA Chuyen tien | | 100,000 | 14,728,920,872 | 97799225 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255447105190 | | 1,000,000 | 14,729,920,872 | 97799237 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao chiu anh huong bao | | 200,000 | 14,730,120,872 | 7808010 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 14,730,320,872 | 97819352 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,730,420,872 | 97808060 |
| 11/09/2024 | tam long nho gui den dong bao mien Bac bi ngap lut | | 100,000 | 14,730,520,872 | 7808091 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255825500061 | | 200,000 | 14,730,720,872 | 97799387 |
| 11/09/2024 | cam ngan va ngoc anh ung ho dong bao bao lu FT24255115266441 | | 400,000 | 14,731,120,872 | 97819544 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,731,220,872 | 97799398 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN DAT chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 14,731,320,872 | 97799432 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255696022509 | | 200,000 | 14,731,520,872 | 97808220 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 370,000 | 14,731,890,872 | 7799463 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,731,990,872 | 97819620 |
| 11/09/2024 | PHAM QUANG TAI hi vong moi ngoi binh an ai cung duoc cuu | | 50,000 | 14,732,040,872 | 7808214 |
| 11/09/2024 | MB(603802)(QUAY THUOC HOANG LOAN ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 14,732,240,872 | 20240910603802 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255400506460 | | 30,000 | 14,732,270,872 | 97799492 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,732,370,872 | 97799523 |
| 11/09/2024 | LUONG MINH QUANG chuyen tien | | 20,000 | 14,732,390,872 | 7799525 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 20,000 | 14,732,410,872 | 7808343 |
| 11/09/2024 | Em KieuTrang ung ho tam long nho be den cac tinh gap bao lu a | | 100,000 | 14,732,510,872 | 97808346 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255740015886 | | 10,000 | 14,732,520,872 | 97819806 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 50,000 | 14,732,570,872 | 97799615 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 838,838 | 14,733,409,710 | 97808397 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255667304661 | | 500,000 | 14,733,909,710 | 97808368 |
| 11/09/2024 | ung ho ca tinh bao lu | | 200,000 | 14,734,109,710 | 97819886 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,734,609,710 | 97808436 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,734,809,710 | 7808504 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255515106708 | | 1,000,000 | 14,735,809,710 | 97808515 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999007769.825173.NGUY THI MINH NGOC ung ho dong bao vuot qua mua lu.CT tu 1029726696 NGUYEN THI MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,736,009,710 | 7799760 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,736,209,710 | 97799766 |
| 11/09/2024 | DAO DINH DUY ANH chuyen Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24255362308470 | | 100,000 | 14,736,309,710 | 97808564 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,736,609,710 | 7799818 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999017688.825159.Ung ho dong bao lu lut. Mong moi ngoi deu binh an .CT tu 1033693188 THAI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,736,709,710 | 7799788 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255343640372 | | 200,000 | 14,736,909,710 | 97820170 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,737,009,710 | 97820168 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,737,209,710 | 97808665 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,737,409,710 | 97799934 |
| 11/09/2024 | NGO BICH ANH | | 500,000 | 14,737,909,710 | 97799989 |
| 11/09/2024 | MB(605712)(LO MAI THU xin duoc dong gop chut nho nho HO TRO NGAP LUT SAU BAO YAGI a) | | 3,000,000 | 14,740,909,710 | 20240910605712 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho bao lu lut cac tinh. Dong bao co len. | | 200,000 | 14,741,109,710 | 7808763 |
| 11/09/2024 | Dinh Thi Ngoc Linh chuyen tien | | 50,000 | 14,741,159,710 | 97808802 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,741,259,710 | 7800105 |
| 11/09/2024 | BUI VU TUNG LAM chuyen tien | | 100,000 | 14,741,359,710 | 7820397 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999109567.889882.LUON THI HOA Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1014816371 LUONG THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,741,559,710 | 7820461 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO THY Chuyen tien | | 5,000 | 14,741,564,710 | 7800174 |
| 11/09/2024 | Tran Trung Kien chuyen tien ung ho tro giup ba con mien Bac mua lu lut | | 100,000 | 14,741,664,710 | 97808924 |
| 11/09/2024 | TRINH THI DINH Chuyen tien ung ho dong bao mien bac sau bao so 3 | | 500,000 | 14,742,164,710 | 97808932 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,742,214,710 | 97808956 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999049784.853755.LE THI MINH HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000395686 LE THI MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,744,214,710 | 7808974 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999008982.826741.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1014788322 NGUYEN DUC TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,744,414,710 | 7800243 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999059980.854065.ung ho cac tinh mien bac bao lu.CT tu 9345695154 NGUYEN HUU BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,745,414,710 | 7809021 |
| 11/09/2024 | LY DUC HUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 140,000 | 14,745,554,710 | 97800296 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,745,654,710 | 7809012 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999009094.826891.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017673637 NGUYEN VAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,746,154,710 | 7800265 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,746,654,710 | 7809040 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255108132102 | | 100,000 | 14,746,754,710 | 97820720 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,746,854,710 | 7800325 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255115111704 | | 500,000 | 14,747,354,710 | 97809124 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999050416.854442.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028162344 PHAM QUANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,747,454,710 | 7809151 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255595030090 | | 200,000 | 14,747,654,710 | 97809183 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO LU-110924-00:32:04 084957 | | 300,000 | 14,747,954,710 | 97800470 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999009504.827445.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000389317 BUI THI THU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,748,004,710 | 7800481 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999050819.854875.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019568752 HA DUC MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,748,104,710 | 7809324 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255850595206 | | 100,000 | 14,748,204,710 | 97800533 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 5,000 | 14,748,209,710 | 7809363 |
| 11/09/2024 | CHU TIEN TAI chuyen FT24255267812849 | | 500,000 | 14,748,709,710 | 97800656 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999060776.855350.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000127320 CAO THI VUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,748,909,710 | 7809395 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999010092.828153.mien trung gui tam long ra dong bao mien bac. cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0641000036570 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,749,109,710 | 7800661 |
| 11/09/2024 | HOANG THI BICH NGUYEN chuyen tien | | 100,000 | 14,749,209,710 | 7809417 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,749,709,710 | 7800803 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999020159.828301.Ung ho cuu tro vung lu lut.CT tu 0021000348123 NGUYEN TUAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,750,709,710 | 7800780 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999020311.828521.HCMU con muon ung ho cuu tro a, mong moi nguoi binh an.CT tu 9867980346 NGUYEN MINH THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,751,009,710 | 7800815 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,751,509,710 | 7800817 |
| 11/09/2024 | Chau xin dong gop mot phan nho a | | 500,000 | 14,752,009,710 | 97809714 |
| 11/09/2024 | 66544684901-0946225026-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,752,029,710 | 97801038 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu lut | | 500,000 | 14,752,529,710 | 97809805 |
| 11/09/2024 | 66545495535 0963458590 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,752,579,710 | 97809811 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999061192.856044.TRAN PHONG ung ho dong bao bao lu.CT tu 0021000439680 TRAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,752,779,710 | 7809813 |
| 11/09/2024 | TRUONG CHI CONG Chuyen tien | | 300,000 | 14,753,079,710 | 7809918 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho vung bi bao lu | | 1,000,000 | 14,754,079,710 | 7809956 |
| 11/09/2024 | TRINH DINH NAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24255331036410 | | 100,000 | 14,754,179,710 | 97810023 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | QA ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 20,000 | 14,754,199,710 | 7810033 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,754,249,710 | 7810069 |
| 11/09/2024 | em con la hoc sinh nen cua it long nhiu a mong ba con som khac phuc duoc hau qua | | 50,000 | 14,754,299,710 | 7810086 |
| 11/09/2024 | Ho tro MB FT24255667329051 | | 500,000 | 14,754,799,710 | 97810160 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,755,299,710 | 7810165 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu lut | | 400,000 | 14,755,699,710 | 97810228 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,755,749,710 | 7810548 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN PHUONG ung ho cac tinh bao lu FT24255885074089 | | 200,000 | 14,755,949,710 | 97810641 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 14,758,949,710 | 7810620 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 14,758,999,710 | 7810685 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,759,019,710 | 7810665 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,759,119,710 | 97810781 |
| 11/09/2024 | con DAO DINH DUY ANH chuyen ung ho dong bao cac tinh anh huong bao lu FT24255696390466 | | 100,000 | 14,759,219,710 | 97830189 |
| 11/09/2024 | LE XUAN QUANGNGUYEN THI BICH NGOC chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 14,759,719,710 | 7830342 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 14,759,819,710 | 97830407 |
| 11/09/2024 | PHAM TRUONG MINH ANH chuyen tien | | 300,000 | 14,760,119,710 | 7822004 |
| 11/09/2024 | PHAN THI HONG YEN Chuyen tien | | 500,000 | 14,760,619,710 | 97822059 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255018665011 | | 100,000 | 14,760,719,710 | 97822083 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999113424.895119.PHAM THU TRANG chuyen tien.CT tu 1041897497 PHAM THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,760,769,710 | 7822099 |
| 11/09/2024 | SUONG NGUYEN chuyen tien uho lu lut mien Bac | | 10,000 | 14,760,779,710 | 7822125 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thanh Luan chuyen tien FT24254954077216 | | 200,000 | 14,760,979,710 | 97433299 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,761,979,710 | 97434689 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,761,989,710 | 7822182 |
| 11/09/2024 | DINH THI THAO LY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255662715047 | | 200,000 | 14,762,189,710 | 97822189 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997746690.039975.Ung ho cac tinh mien Bac ngay lut.CT tu 0451000427165 TANG THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,762,689,710 | 7410364 |
| 11/09/2024 | Diep Huynh Tra ung ho vung thiet hai mien bac sau bao yagi | | 200,000 | 14,762,889,710 | 97437898 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THANH THANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,763,089,710 | 97440698 |
| 11/09/2024 | Gent Steak ung ho cac tinh bi bao lu FT24254619325619 | | 5,000,000 | 14,768,089,710 | 97441692 |
| 11/09/2024 | LUONG THI MAY SUONG chuyen tien | | 100,000 | 14,768,189,710 | 7822252 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 14,768,389,710 | 97443517 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,768,489,710 | 97142618 |
| 11/09/2024 | Mong ba con binh an FT24254904895474 | | 100,000 | 14,768,589,710 | 96871566 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac | | 100,000 | 14,768,689,710 | 97349980 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 14,769,289,710 | 97244859 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24254500197572 | | 200,000 | 14,769,489,710 | 97406933 |
| 11/09/2024 | Ta Le Yen Vy ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,769,539,710 | 96919915 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 500,000 | 14,770,039,710 | 97272504 |
| 11/09/2024 | Dinh Kim Anh chuyen tien ung ho cac tinh anh huong cua bao so 3 | | 500,000 | 14,770,539,710 | 97169065 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,770,739,710 | 97443310 |
| 11/09/2024 | LE THI PHUONG THAO ck ung ho nan nhan lu lut FT24254840914653 | | 500,000 | 14,771,239,710 | 97435841 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu FT24254511858909 | | 50,000 | 14,771,289,710 | 97447175 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,771,389,710 | 7423915 |
| 11/09/2024 | IBFT DO PHUONG MAI chuyen tien | | 100,000 | 14,771,489,710 | 97451102 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 14,773,489,710 | 97453173 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG ung ho cac tinh bao lut FT24255903030291 | | 500,000 | 14,773,989,710 | 97454011 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an vuot qua bao lu | | 200,000 | 14,774,189,710 | 97454475 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Hang to 16 phuong Giang Bien long bien HN chuyen tien ung ho FT24255335125722 | | 200,000 | 14,774,389,710 | 97455050 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH PHONG chuyen FT24255367575036 | | 100,000 | 14,774,489,710 | 97457652 |
| 11/09/2024 | BUI THI LOAN Chuyen tien so 8 ngo 105 ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 14,774,689,710 | 97458383 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH HOANG ung ho bao lu Ha Noi FT24255288456980 | | 2,000,000 | 14,776,689,710 | 97459243 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, binh an | | 100,000 | 14,776,789,710 | 97460648 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC THANH chuyen FT24255690077846 | | 15,000 | 14,776,804,710 | 97461246 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255571059740 | | 500,000 | 14,777,304,710 | 97462822 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,777,404,710 | 97463715 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,777,454,710 | 7463809 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,777,554,710 | 7442952 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,778,054,710 | 97468293 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,778,104,710 | 7822720 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999121313.897075.Vu Thu Hien chuyen tien.CT tu 0281000623105 VU THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,778,604,710 | 7822743 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997905992.142474.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000314122 NGUYEN DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,779,104,710 | 7471177 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000 | 14,779,110,710 | 7473882 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255430127303 | | 1,000,000 | 14,780,110,710 | 97474905 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TUYEN chuyen tien ung ho mien bac | | 300,000 | 14,780,410,710 | 97475356 |
| 11/09/2024 | NHU QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255439662931 | | 100,000 | 14,780,510,710 | 97475588 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 115,000 | 14,780,625,710 | 7476042 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN PHUC so 25B ngo 154 pho Phuong Liet chuyen tien ung ho cac gia dinh bi thiet hai do bao lu | | 300,000 | 14,780,925,710 | 7479166 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU.-100924-21:12:36 928646 | | 300,000 | 14,781,225,710 | 97480280 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,781,325,710 | 97480812 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,781,425,710 | 97481645 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,781,625,710 | 7482242 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,781,825,710 | 7482933 |
| 11/09/2024 | CHAU THAI UNG HO CAC TINH BI BAO LU A | | 100,000 | 14,781,925,710 | 7483823 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,782,125,710 | 97486827 |
| 11/09/2024 | Fan Bac Vuong Dinh Hue gui ung ho dong bao bi lu a | | 20,000 | 14,782,145,710 | 7487263 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24255094900107 | | 100,000 | 14,782,245,710 | 97490688 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,782,345,710 | 97490594 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,782,645,710 | 97494725 |
| 11/09/2024 | DO DUC VI Chuyen tien ung ho lut bao | | 200,000 | 14,782,845,710 | 7495403 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 500,000 | 14,783,345,710 | 7498885 |
| 11/09/2024 | MAI THI KHUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,783,445,710 | 7498363 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999122177.898585.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1039007139 LE THI HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,783,645,710 | 7823332 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997991476.192775.HAI DANG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0231000684407 NGUYEN HAI DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,783,745,710 | 7501217 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,784,245,710 | 97501272 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 14,784,295,710 | 7823375 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999125668.897639.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000341435 NGO PHUONG VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,784,795,710 | 7823396 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,784,895,710 | 97504064 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,784,945,710 | 97823468 |
| 11/09/2024 | TRAN DUC TUYEN ung ho khac phuc sau bao yagi FT24255780240501 | | 300,000 | 14,785,245,710 | 97506901 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998002494.204512.LE THI TRAM ANH chuyen tien.CT tu 9778282000 LE THI TRAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,786,245,710 | 7507648 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu FT24255877312858 | | 200,000 | 14,786,445,710 | 97823497 |
| 11/09/2024 | 66534667766 0948547791 NGUYEN MINH KHUE chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 14,786,545,710 | 97508138 |
| 11/09/2024 | LE ANH TUAN chuyen FT24255832427607 | | 50,000 | 14,786,595,710 | 97508621 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998004451.206721.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3393709761 NGUYEN THAI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,786,695,710 | 7508971 |
| 11/09/2024 | DO THI THU THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24255663611273 | | 500,000 | 14,787,195,710 | 97511438 |
| 11/09/2024 | xin ung ho dong bao mien bac mong moi nguoi vuot qua duoc kho khan . mong cac anh chien si binh an | | 500,000 | 14,787,695,710 | 7823638 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255687052408 | | 100,000 | 14,787,795,710 | 97512867 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAO Chuyen tien | | 100,000 | 14,787,895,710 | 97513769 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung bao lu | | 300,000 | 14,788,195,710 | 97515448 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999127973.899978.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0511000433298 NGUYEN DUY GIA QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,788,395,710 | 7823760 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,788,495,710 | 7520850 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,788,595,710 | 97522289 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 14,788,695,710 | 97522433 |
| 11/09/2024 | LE NHAT NAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,788,795,710 | 7823860 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC ANH Chuyen tien | | 260,000 | 14,789,055,710 | 97823842 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vuot qua kho khan | | 500,000 | 14,789,555,710 | 97523849 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,790,055,710 | 97523952 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999123096.900317.LE DINH HUNG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0561000528680 LE DINH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,790,355,710 | 7823899 |
| 11/09/2024 | Le Do Ngoc Anh ung ho mien trung | | 50,000 | 14,790,405,710 | 97524383 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,790,605,710 | 97524602 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 14,790,805,710 | 97525185 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998053017.235202.Phan Truong Giang 58 Chua Boc ung ho bao lut.CT tu 0011004067199 HOANG KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,791,805,710 | 7525262 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998053552.235922.NGUYEN VAN VU chuyen tien, ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1016457624 NGUYEN VAN VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,791,905,710 | 7526223 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 14,792,005,710 | 97528708 |
| 11/09/2024 | P505-G1. to 12 phuong Quang Trung- Dong Da ung ho bao lu | | 300,000 | 14,792,305,710 | 7529432 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999128495.900565.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9352374689 NGUYEN TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,792,805,710 | 7823964 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255658766045 | | 3,000,000 | 14,795,805,710 | 97531259 |
| 11/09/2024 | NGO THANH TRUNG chuyen ung ho thien tai lu lut cac tinh thanh FT24255039734265 | | 2,000,000 | 14,797,805,710 | 97534143 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO GAP THIEN TAI | | 200,000 | 14,798,005,710 | 97535050 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 14,798,305,710 | 97538595 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998099907.258601.NGUYEN THANH HOAI transfer ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000430657 NGUYEN THANH HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,798,405,710 | 7538886 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998088920.258128.NGUYEN CHI THONG chuyen tien.CT tu 0111000193347 NGUYEN CHI THONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,798,705,710 | 7538916 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998101295.260105.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0611001993187 PHAM THAO ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,798,805,710 | 7539825 |
| 11/09/2024 | MB(558207)(ung ho cac tinh mien bac bao lu) | | 100,000 | 14,798,905,710 | 20240910558207 |
| 11/09/2024 | PHAM THI PHUONG DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,799,005,710 | 7540634 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY DUNG chuyen FT24255096402830 | | 5,000 | 14,799,010,710 | 97542295 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255725212327 | | 50,000 | 14,799,060,710 | 97543624 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998107545.267031.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0781000414057 HOANG THI LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,799,360,710 | 7543690 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG THAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,799,410,710 | 97824128 |
| 11/09/2024 | Viet Nam co lenn | | 100,000 | 14,799,510,710 | 97545146 |
| 11/09/2024 | MAC THI HOAI ung ho dong bao vuot kho | | 500,000 | 14,800,010,710 | 97545499 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HIEN chuyen tien | | 200,000 | 14,800,210,710 | 97548076 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | R2a0909 Ung ho DB cac tinh MB | | 2,000,000 | 14,802,210,710 | 97549065 |
| 11/09/2024 | Can ho 2121R1B Royal city ung ho ba con vung bao lu FT24255519300292 | | 500,000 | 14,802,710,710 | 97549300 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998062025.239735.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9397064494 DAO THI LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,802,810,710 | 7528315 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,803,010,710 | 97551756 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998129735.281234.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019257743 PHAM DUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,803,210,710 | 7551931 |
| 11/09/2024 | gop 1 bua an a | | 60,000 | 14,803,270,710 | 7552463 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu dong bao | | 532,902 | 14,803,803,612 | 7553895 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,803,903,612 | 7555457 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,804,103,612 | 7824279 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255817225872 | | 59,000 | 14,804,162,612 | 97556160 |
| 11/09/2024 | Gia dinh 66 Chua Boc ung ho lu lut | | 200,000 | 14,804,362,612 | 7556635 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HAI 35 ngo Chua Lien Phai, Hai Ba Trung, HN. Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,804,462,612 | 97557093 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hoa Duyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,804,762,612 | 97557712 |
| 11/09/2024 | HOANG NAM chuyen tien | | 29,900 | 14,804,792,512 | 7558839 |
| 11/09/2024 | gui mot chut tinh yeu a | | 50,088 | 14,804,842,600 | 7559348 |
| 11/09/2024 | NGO LAM HUYEN chuyen FT24255809177004 | | 1,000,000 | 14,805,842,600 | 97559811 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255680759101 | | 1,000,000 | 14,806,842,600 | 97561328 |
| 11/09/2024 | Qt diep anh tien yen hoai duc ung ho dong bao lu lut FT24255001066513 | | 500,000 | 14,807,342,600 | 97563047 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255467902969 | | 50,000 | 14,807,392,600 | 97564279 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 50,000 | 14,807,442,600 | 97565084 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao chong lu | | 100,000 | 14,807,542,600 | 97565129 |
| 11/09/2024 | Uyen Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,807,742,600 | 97824450 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255050970160 | | 500,000 | 14,808,242,600 | 97566453 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,808,342,600 | 7567424 |
| 11/09/2024 | DAO XUAN HUY ung ho Dong bao tai cac vung lu lut | | 100,000 | 14,808,442,600 | 7824520 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 104,000 | 14,808,546,600 | 97567930 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,808,646,600 | 97567992 |
| 11/09/2024 | Em nguoi Hai Phong. Ung ho cac tinh khac bi bao lu va anh huong nang hon a | | 100,000 | 14,808,746,600 | 7824594 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998181675.315900.Ung ho cac tinh mien Bac bi Bao lu.CT tu 0611001971456 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,809,246,600 | 7572059 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,809,446,600 | 97574102 |
| 11/09/2024 | VU MY HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,810,446,600 | 7574632 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998196384.321556.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004243885 NGUYEN KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,811,446,600 | 7575456 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255953584537 | | 200,000 | 14,811,646,600 | 97575960 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,811,656,600 | 7576175 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999124822.902820.TA THIEN HAI chuyen tien.CT tu 1015913195 TA THIEN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,811,956,600 | 7824763 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 98,000 | 14,812,054,600 | 97577900 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,812,254,600 | 7578305 |
| 11/09/2024 | Ung ho su co khac phuc sau bao. Mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 14,812,454,600 | 97578152 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-02:36:14 114671 | | 200,000 | 14,812,654,600 | 97831086 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255148924882 | | 300,000 | 14,812,954,600 | 97579434 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHAM QUOC BAO CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:41:52 964573 | | 100,000 | 14,813,054,600 | 97582006 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con bao lu FT24255334937854 | | 1,000,000 | 14,814,054,600 | 97583871 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,814,554,600 | 97831092 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,815,554,600 | 97584495 |
| 11/09/2024 | TRAN THUY TIEN Foreign Worker Salary:OTT:1175OTT240900846:1Q | | 2,000,000 | 14,817,554,600 | 97824976 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,817,754,600 | 97586374 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,818,054,600 | 97813011 |
| 11/09/2024 | LE DUC TRUONG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 500,000 | 14,818,554,600 | 7587831 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255794908787 | | 3,000,000 | 14,821,554,600 | 97589620 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,822,054,600 | 7590469 |
| 11/09/2024 | giup suc nho dong bao vung lu dang yeu | | 99,999 | 14,822,154,599 | 97591633 |
| 11/09/2024 | MB(569395)(NGUYEN THI HUONG chuyen tien) | | 300,000 | 14,822,454,599 | 20240910569395 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255347727093 | | 200,000 | 14,822,654,599 | 97593174 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 14,823,154,599 | 97594547 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-21:46:00 969185 | | 200,000 | 14,823,354,599 | 97594603 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Xuan so 59 ngach 15 ngo 167 Tay Son ung ho bao lu FT24255675893271 | | 200,000 | 14,823,554,599 | 97595204 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 124,608 | 14,823,679,207 | 7595790 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255103006294 | | 1,000,000 | 14,824,679,207 | 97597209 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,824,879,207 | 7597839 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,825,079,207 | 7598226 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH PHUONG ung ho mien Bac co len FT24255395901688 | | 500,000 | 14,825,579,207 | 97599359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,825,679,207 | 97825230 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255751069146 | | 200,000 | 14,825,879,207 | 97600764 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255309671559 | | 1,000,000 | 14,826,879,207 | 97600833 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 222,222 | 14,827,101,429 | 97601258 |
| 11/09/2024 | QT Thanh Ha (Hoai Duc) ung ho cac tinh thanh bao lu | | 300,000 | 14,827,401,429 | 7601596 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999131751.904418.mien Nam ung ho mien Bac.CT tu 1031639235 BUI QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,827,501,429 | 7825321 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,827,601,429 | 97602831 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 14,827,801,429 | 7825416 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998274003.373223.LE THI MAI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028847576 LE THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,827,851,429 | 7604527 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,827,951,429 | 97604389 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duy Tung chuyen tien | | 20,000 | 14,827,971,429 | 97605124 |
| 11/09/2024 | 66536803978-0982633030-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,827,981,429 | 97606135 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG ung ho lu lut FT24255708054507 | | 200,000 | 14,828,181,429 | 97825461 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 50,000 | 14,828,231,429 | 97606592 |
| 11/09/2024 | sinh vien nam 3 xin phép ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,828,331,429 | 97607239 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tiento dan pho 13 phuong hang bot dong da ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 14,828,531,429 | 7608458 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,829,531,429 | 97608516 |
| 11/09/2024 | quyet thang | | 57,000 | 14,829,588,429 | 7609196 |
| 11/09/2024 | Nguyen Khanh Linh ung ho cac tinh thanh pho thiet hai do bao Yagi. Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 14,829,688,429 | 7610178 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,830,188,429 | 97611265 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 14,830,688,429 | 97611342 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999132309.904961.TRAN THI THU chuyen tien.CT tu 1027256988 TRAN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,830,788,429 | 7825558 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,830,888,429 | 7612399 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI TAI chuyen tien | | 1,000,000 | 14,831,888,429 | 97614727 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255690143394 | | 50,000 | 14,831,938,429 | 97615310 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998317262.393066.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000350062 LE THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,832,138,429 | 7615610 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998319159.395426.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0171003463918 NGUYEN THI MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 14,837,138,429 | 7616124 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,837,338,429 | 97617038 |
| 11/09/2024 | DANG THI HUONG HUYEN Chuyen tien e ung ho lu lut | | 200,000 | 14,837,538,429 | 97617234 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,837,638,429 | 7617988 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998326023.398810.PHAM LINH CHI chuyen tien.CT tu 1023938074 PHAM LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,838,138,429 | 7618076 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HAI HANH ung ho cac tinh bi anh huong cua bao so 3 FT24255209707003 | | 100,000 | 14,838,238,429 | 97619129 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998326119.398931.NGUYEN THUY VINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004234284 NGUYEN THUY VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,838,438,429 | 7619410 |
| 11/09/2024 | DO TIEN DUC chuyen tien tu ViettelMoney | | 50,000 | 14,838,488,429 | 97621872 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,838,588,429 | 97623099 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,838,688,429 | 97623352 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255492960427 | | 500,000 | 14,839,188,429 | 97624730 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255003092164 | | 300,000 | 14,839,488,429 | 97625804 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,841,488,429 | 7625917 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Hang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,841,688,429 | 97629536 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut bi anh huong th bao so 3 FT24255720264181 | | 300,000 | 14,841,988,429 | 97629753 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255806319603 | | 100,000 | 14,842,088,429 | 97630042 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bao lu. mong tat ca binh an | | 100,000 | 14,842,188,429 | 7630332 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,842,388,429 | 97630606 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-100924-21:59:04 983192 | | 200,000 | 14,842,588,429 | 97631095 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998367789.425192.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0241004099345 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,842,688,429 | 7632292 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24255619824042 | | 2,000,000 | 14,844,688,429 | 97632427 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOANG ANH FT24255162778503 | | 100,000 | 14,844,788,429 | 97632893 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,844,988,429 | 7633508 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998364214.426830.Dinh Huy , Ngoc Lanh - Ung ho nguoi dan vung bao lu Yagi mong mn binh an.CT tu 1020885804 PHAN THI NGOC LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,845,188,429 | 7633788 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255027756201 | | 500,000 | 14,845,688,429 | 97635111 |
| 11/09/2024 | Bernie Kids ung ho dong bao lu lut | | 10,000,000 | 14,855,688,429 | 7635597 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 225,000 | 14,855,913,429 | 7636527 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255493463850 | | 130,000 | 14,856,043,429 | 97636620 |
| 11/09/2024 | UNG HO KHAC PHUC SAU BAO SO 3 | | 100,000 | 14,856,143,429 | 7637689 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,856,343,429 | 97639440 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998388169.438321.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0281000314524 NGUYEN THI CAM LAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,857,343,429 | 7639869 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 100,000 | 14,857,443,429 | 97826155 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255850109157 | | 300,000 | 14,857,743,429 | 97641098 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998391466.442536.ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 0641000028969 NGUYEN THI QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,858,243,429 | 7641436 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO KHANH LY chuyen tien ho tro dong bao mien Bac | | 50,000 | 14,858,293,429 | 97642592 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 14,858,693,429 | 97643249 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam | | 50,000 | 14,858,743,429 | 97643741 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-20:47:28 894837 | | 200,000 | 14,858,943,429 | 97374145 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh dong bao bi bao lu | | 200,000 | 14,859,143,429 | 97374004 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,859,243,429 | 97530460 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 14,859,343,429 | 97455472 |
| 11/09/2024 | LE THI THAO ung ho nhan dan vung lu FT24255798062573 | | 500,000 | 14,859,843,429 | 97610318 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG chuyen tien ung ho | | 300,000 | 14,860,143,429 | 97645207 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM chuyen cho dong bao chịu ảnh hưởng của thiên tai , mong mọi người có gan vượt qua , ca nước dâng hương về mng FT24255616089320 | | 5,000,000 | 14,865,143,429 | 97646263 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255377619004 | | 22,222 | 14,865,165,651 | 97646847 |
| 11/09/2024 | LE HONG PHUC chuyen tien cho chi Ha Huong va Luong | | 2,483,000 | 14,867,648,651 | 7647550 |
| 11/09/2024 | Cao Ky Duyen chuyen tien | | 50,000 | 14,867,698,651 | 97826304 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998411449.455977.Nguyen Thi Minh Hang ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0311000687009 NGUYEN THI MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,867,798,651 | 7648713 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998420480.457087.DANG THI THUYEN chuyen tien mong toan dan vuot qua bao lu va that binh an .CT tu 1016618377 DANG THI THUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,867,998,651 | 7649532 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:06:25 990906 | | 1,000,000 | 14,868,998,651 | 97649646 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 14,869,098,651 | 7826326 |
| 11/09/2024 | 66537913400 0376377645 NGUYEN TRUONG NHU Y ung ho cac tinh bao lu | | 700,000 | 14,869,798,651 | 97649854 |
| 11/09/2024 | NGO MAI ANH chuyen khoan-100924-22:06:40 991109 | | 50,000 | 14,869,848,651 | 97650181 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 14,870,148,651 | 97826422 |
| 11/09/2024 | be Sam chuyen tien ung ho mong dat nuoc VN vuot qua dot mua bao nay | | 1,000,000 | 14,871,148,651 | 7652139 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998427211.464192.Viet Nam, Ho Chi Minh.CT tu 1041588441 HOANG TUAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,871,248,651 | 7653024 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN DAT chuyen tien | | 200,000 | 14,871,448,651 | 97655326 |
| 11/09/2024 | TRAN DUC THANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255903267397 | | 500,000 | 14,871,948,651 | 97655228 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. mong mn binh an | | 200,000 | 14,872,148,651 | 97657476 |
| 11/09/2024 | BUI NGUYEN PHUC THANH chuyen tien | | 100,000 | 14,872,248,651 | 7658039 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,872,448,651 | 97658140 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255635769211 | | 5,000,000 | 14,877,448,651 | 97658409 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,877,648,651 | 97658321 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,877,848,651 | 97658593 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255411571308 | | 500,000 | 14,878,348,651 | 97826556 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bao lut | | 500,000 | 14,878,848,651 | 7659502 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao Yagi FT24255614899960 | | 500,000 | 14,879,348,651 | 97659933 |
| 11/09/2024 | HA KIEU OANH ung ho dong bao chiu anh huong bao lu FT24255001507530 | | 100,000 | 14,879,448,651 | 97660083 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,879,548,651 | 97660983 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 14,879,748,651 | 97661485 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,880,248,651 | 97662176 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998462848.485172.Le Hong ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 9337833852 DANG THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,880,348,651 | 7663473 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Minh Long Auto Ung ho dong bao FT24255033106268 | | 20,000,000 | 14,900,348,651 | 97664062 |
| 11/09/2024 | Le Phuong Thao ung ho khac phuc bao va lu lut mien bac | | 1,000,000 | 14,901,348,651 | 97831513 |
| 11/09/2024 | ON NGOC HIEN VY chuyen tien | | 100,000 | 14,901,448,651 | 7665123 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998469680.490026.NGUY THU THUY chuyen tien.CT tu 1036193730 NGUYEN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,901,468,651 | 7665883 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,901,668,651 | 7666843 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu ba con ta co len FT24255890202019 | | 200,000 | 14,901,868,651 | 97667419 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,902,368,651 | 97826802 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 14,902,868,651 | 7668748 |
| 11/09/2024 | DO BAO KHANH UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 14,903,868,651 | 97826808 |
| 11/09/2024 | kha ai ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,903,968,651 | 7669061 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998480113.494978.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu .CT tu 1017061134 VU THI TRANG NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,904,168,651 | 7669174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255367824832 | | 100,000 | 14,904,268,651 | 97669602 |
| 11/09/2024 | Tran Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,904,368,651 | 97670389 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 14,906,368,651 | 97671087 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Cua it long nhieu a. | | 30,000 | 14,906,398,651 | 7671912 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG NHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24255656908005 | | 100,000 | 14,906,498,651 | 97672234 |
| 11/09/2024 | DINH THI LAN chuyen tien | | 200,000 | 14,906,698,651 | 7673007 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 14,906,798,651 | 7673915 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,906,998,651 | 97673992 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 14,911,998,651 | 97674329 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 14,912,198,651 | 7675244 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255257910405 | | 100,000 | 14,912,298,651 | 97675417 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255817399651 | | 200,000 | 14,912,498,651 | 97676496 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998507840.511471.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000496773 NGUYEN THI NGOC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,912,698,651 | 7677062 |
| 11/09/2024 | Khac phuc lu lut mien Bac FT24255840970168 | | 200,000 | 14,912,898,651 | 97677258 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,913,398,651 | 97677362 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,913,898,651 | 97677941 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 14,914,098,651 | 7678087 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien nui phia bac FT24255769533206 | | 716,241 | 14,914,814,892 | 97678185 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Chau o Cho Lach Ben Tre, cua it long nhieu a FT24255003175027 | | 100,000 | 14,914,914,892 | 97678846 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac lu lut | | 300,000 | 14,915,214,892 | 97679416 |
| 11/09/2024 | mien bac than yeu khac phuc bao yagi | | 500,000 | 14,915,714,892 | 97680102 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,915,914,892 | 97681325 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255744199809 | | 200,000 | 14,916,114,892 | 97681980 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH CHAU chuyen tien | | 50,000 | 14,916,164,892 | 7682659 |
| 11/09/2024 | MB(587501)(TRUONG HUYNH LOC ung ho cac tinh bi bao lu) | | 30,000 | 14,916,194,892 | 20240910587501 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,916,394,892 | 7684402 |
| 11/09/2024 | LANG LINH VIEN | | 100,000 | 14,916,494,892 | 7827157 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998536082.528538.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036767202 LE TRONG DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,916,694,892 | 7685368 |
| 11/09/2024 | NGO DUY LAN Chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,917,194,892 | 97685560 |
| 11/09/2024 | DUONG VAN MINH chuyen FT24255303049037 | | 10,000 | 14,917,204,892 | 97685867 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255537862087 | | 200,000 | 14,917,404,892 | 97686565 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,917,504,892 | 97687373 |
| 11/09/2024 | MB(588405)(NGUYEN THU TRANG chuyen tien) | | 2,000,000 | 14,919,504,892 | 20240910588405 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac bao lu | | 1,000,000 | 14,920,504,892 | 97688569 |
| 11/09/2024 | CHUC THI HUY chuyen FT24255302028053 | | 100,000 | 14,920,604,892 | 97688622 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999139853.909293.NGUY DINH MINH chuyen tien ung ho dong bao vung anh huong thien tai.CT tu 0021000468363 NGUYEN DINH MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 14,922,604,892 | 7827294 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,922,704,892 | 97689363 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999140088.909533.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025751440 TRAN THI VINH XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,922,804,892 | 7827324 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi binh an FT24255008465020 | | 300,000 | 14,923,104,892 | 97689594 |
| 11/09/2024 | Mong tam thiep nay dem toi nu cuoi va that nhieu niem vui FT24255189141547 | | 20,000 | 14,923,124,892 | 97689939 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,923,224,892 | 7691294 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung thien tai bao lu | | 2,000,000 | 14,925,224,892 | 97691555 |
| 11/09/2024 | Minh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,925,324,892 | 97691646 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 14,925,424,892 | 7691842 |
| 11/09/2024 | gia dinh con xin gop ho tro khac phuc bao so 3 YAGI mien bac oi co len | | 2,000,000 | 14,927,424,892 | 7827401 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Vu Thi Quynh Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,927,524,892 | 97693101 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 14,929,024,892 | 7693833 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,929,124,892 | 7694046 |
| 11/09/2024 | Ho tro chong lu | | 500,000 | 14,929,624,892 | 97694624 |
| 11/09/2024 | Hai Uyen ung ho bao yagi | | 100,000 | 14,929,724,892 | 97696525 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255419994072 | | 200,000 | 14,929,924,892 | 97697244 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 14,929,974,892 | 97697493 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HOAI chuyen tien | | 100,000 | 14,930,074,892 | 7698593 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255090701004 | | 200,000 | 14,930,274,892 | 97698870 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,930,474,892 | 97699260 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998588198.558533.Ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0491001843545 VU DUNG TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,931,474,892 | 7700112 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998588724.559151.DAO QUANG KHAI cua it long nhieu.CT tu 0341007171673 DAO QUANG KHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,931,674,892 | 7700242 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 28,000 | 14,931,702,892 | 97831693 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut | | 2,000,000 | 14,933,702,892 | 97700729 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998590179.560790.DAO MINH ANH chuyen tien.CT tu 1824081999 DAO MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 14,933,952,892 | 7700908 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 14,933,972,892 | 7701638 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255889478023 | | 100,000 | 14,934,072,892 | 97702052 |
| 11/09/2024 | LE THI LINH chuyen ung ho dong bao vuot lu FT24255526010138 | | 2,000,000 | 14,936,072,892 | 97702446 |
| 11/09/2024 | fan cua HIEUTHUHAI gop 1 it giup do moi nguoi mong moi nguoi binh an va som vuot qua | | 35,000 | 14,936,107,892 | 7703361 |
| 11/09/2024 | Trinh Thi Hoa | | 3,000,000 | 14,939,107,892 | 97703724 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 50,000 | 14,939,157,892 | 7703959 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI GIANG ung ho ba con vung bao lu | | 100,000 | 14,939,257,892 | 7827626 |
| 11/09/2024 | mien bac co len | | 100,000 | 14,939,357,892 | 7705081 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN MINH Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 14,939,407,892 | 7705320 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut,mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 14,939,507,892 | 97705808 |
| 11/09/2024 | Gui tien dong gop, mong dong bao ca nuoc chung tay dong gop giup do nhung vung anh huong cua lu FT24255762031629 | | 200,000 | 14,939,707,892 | 97706178 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 14,939,907,892 | 97707083 |
| 11/09/2024 | DINH MY CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,940,007,892 | 7707756 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,940,107,892 | 97707873 |
| 11/09/2024 | Nha Kiwi ung ho cac tinh thien tai | | 500,000 | 14,940,607,892 | 97708811 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,940,657,892 | 97709490 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,940,857,892 | 7710630 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut a | | 50,000 | 14,940,907,892 | 7710669 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 14,941,607,892 | 7710888 |
| 11/09/2024 | PHAM DAO KIM ANH chuyen tien | | 3,000 | 14,941,610,892 | 7711017 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998626927.584035.Nguye Thi Bich Hue R1A 2912A ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001289932 NGUYEN THI BICH HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,942,110,892 | 7711399 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THUONG co chut long gui gam trao niem hy vong va mong tai qua nan khoi a | | 6,529 | 14,942,117,421 | 7711888 |
| 11/09/2024 | MOI NGUOI CO LEN-100924-22:39:05 020457 | | 200,000 | 14,942,317,421 | 97712816 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255288803507 | | 200,000 | 14,942,517,421 | 97713190 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU. Chau khong co nhieu mong giup do duoc phan nao a | | 20,000 | 14,942,537,421 | 7702655 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 14,943,037,421 | 97714270 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998637174.591178.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026537113 TRAN VAN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,943,087,421 | 7714737 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,943,387,421 | 97715595 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998633231.592648.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000145956 LY THANH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,943,587,421 | 7715663 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,943,687,421 | 97716188 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,943,887,421 | 7716412 |
| 11/09/2024 | CAO THI TRINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,943,987,421 | 97716757 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998642697.597130.PHAM DIEM HUONG chuyen tien.CT tu 0011001093983 PHAM DIEM HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,944,987,421 | 7717401 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien nui FT24255994997218 | | 1,000,000 | 14,945,987,421 | 97828025 |
| 11/09/2024 | Gia dinh cua ca ung ho ba con lu lut FT24255903394900 | | 567,890 | 14,946,555,311 | 97718075 |
| 11/09/2024 | em co chut tam long nho ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 14,946,655,311 | 7718243 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255036162223 | | 500,000 | 14,947,155,311 | 97718689 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,947,165,311 | 7718729 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC MINH CHAU chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 14,947,265,311 | 97719185 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac con bao so 03 FT24255743540086 | | 500,000 | 14,947,765,311 | 97719427 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,947,965,311 | 97719703 |
| 11/09/2024 | NGHIEM THI YEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,948,165,311 | 97719832 |
| 11/09/2024 | PHAM THI KIM OANH CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:43:58 024432 | | 100,000 | 14,948,265,311 | 97720272 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,948,465,311 | 97720494 |
| 11/09/2024 | TRAN HONG LINH chuyen tien Ung ho ba con MB vùng lu lut | | 500,000 | 14,948,965,311 | 7720791 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,949,065,311 | 97721585 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998660665.606204.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0011004365303 NGUYEN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 14,950,065,311 | 7721521 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan cac tinh bao lu | | 500,000 | 14,950,565,311 | 97721858 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,950,865,311 | 97722701 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 14,951,165,311 | 97723099 |
| 11/09/2024 | Ung ho tinh than chong bao lu | | 20,000 | 14,951,185,311 | 7723140 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac vùng thiết hại do bao lu | | 10,000 | 14,951,195,311 | 97723561 |
| 11/09/2024 | TRAN LY MY NGOC ung ho dong bao cac Tinh bi thiết hại do bao so 3 | | 200,000 | 14,951,395,311 | 7724255 |
| 11/09/2024 | IBFT Con la sinh vien o mien Nam con xin quyên góp số tiền này cho các gd bi thiết hại do bao lu tuy kh nhiều nhma đây là tâm long của con con cam on rat nhiều a | | 100,000 | 14,951,495,311 | 97724587 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 14,951,995,311 | 97724750 |
| 11/09/2024 | VO THU HA chuyen ho tro ba con mien Bac. FT24255968990103 | | 300,000 | 14,952,295,311 | 97725092 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998678102.614755.LUON DIEU LINH chuyen tien.CT tu 9348940034 LUONG DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,952,345,311 | 7725277 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 14,952,395,311 | 97725518 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998670481.615169.Ung ho dong bao vùng lu sau bao Yagi.CT tu 0731000924277 PHAN THI HOAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,952,895,311 | 7725871 |
| 11/09/2024 | Dua Hau ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,953,895,311 | 97726328 |
| 11/09/2024 | HUA THI THAO ung ho mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 14,954,095,311 | 7726699 |
| 11/09/2024 | Ho Viet Trung ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 14,954,295,311 | 97727156 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,954,395,311 | 7727219 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,954,595,311 | 7727661 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,954,795,311 | 97728047 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,954,845,311 | 97728480 |
| 11/09/2024 | ung ho khắc phục hậu quả bao yagi | | 100,000 | 14,954,945,311 | 7728600 |
| 11/09/2024 | IBFT DuyNguyen Ung Ho Nhan Dan Khắc Phục Thiên Tai | | 1,000,000 | 14,955,945,311 | 97729119 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHUNG THI THUONG chuyen tien | | 50,000 | 14,955,995,311 | 7729496 |
| 11/09/2024 | MB(595372)(CTY TNHHTM DICHVU NK SAO MAI GROUP ung ho cac tinh bi bao lu 2024) | | 15,000,000 | 14,970,995,311 | 20240910595372 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 14,971,295,311 | 97730085 |
| 11/09/2024 | MAI THI MY LINH chuyen tien | | 100,000 | 14,971,395,311 | 97730304 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998698161.627072.NGO TRONG DAT ung ho cac vung bao lu.CT tu 1016438764 NGO TRONG DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,971,445,311 | 7730597 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255999399795 | | 1,000,000 | 14,972,445,311 | 97730803 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998699051.628268.DUONG HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035527587 DUONG DANG THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,972,645,311 | 7731058 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998699335.628649.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023147979 VO VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,972,845,311 | 7731485 |
| 11/09/2024 | PHUONG QUYNH TRANG mong cho dong bao ta binh an | | 1,000,000 | 14,973,845,311 | 7731747 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,974,045,311 | 97731884 |
| 11/09/2024 | Nguyen Phuong Dai chuyen tien ung ho dong bao lu 1 FT24255426689493 | | 500,000 | 14,974,545,311 | 97732286 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998701095.631210.TRAN QUANG HUY chuyen tien.CT tu 0451000480596 TRAN QUANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,974,645,311 | 7732591 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:53:13 031595 | | 200,000 | 14,974,845,311 | 97732736 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998705866.632505.PHAM THUY TRANG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000410406 PHAM THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,974,945,311 | 7732811 |
| 11/09/2024 | VONG TONG QUYEN chuyen khoan-100924-22:53:53 032088 | | 10,000,000 | 14,984,945,311 | 97733425 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc Yen chuyen tien ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 50,000 | 14,984,995,311 | 97733743 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998708228.634975.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000372082 DAO THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,985,195,311 | 7733850 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,986,195,311 | 97734040 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 500,000 | 14,986,695,311 | 97734589 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET HA chuyen tien | | 50,000 | 14,986,745,311 | 7734784 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut FT24255740410235 | | 200,000 | 14,986,945,311 | 97735361 |
| 11/09/2024 | DO TRANG Chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu | | 500,000 | 14,987,445,311 | 97735401 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LU PHUONG DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu Mien Bac co len | | 300,000 | 14,987,745,311 | 97735522 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998712333.639248.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9916171273 HOANG NHAT MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,987,845,311 | 7735589 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998711973.638858.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9321403068 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,988,345,311 | 7735623 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRANG chuyen ung ho dong bao lu lut mien Bac. FT24255037300079 | | 1,000,000 | 14,989,345,311 | 97735838 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-22:56:20 033781 | | 200,000 | 14,989,545,311 | 97736428 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bac cac tinh phia Bac | | 500,000 | 14,990,045,311 | 7736777 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998719496.643335.ung ho cac vung bi anh huong do bao.CT tu 9935511888 PHAM PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,990,145,311 | 7737523 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255764541001 | | 50,000 | 14,990,195,311 | 97737707 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998727319.644379.PHAM THI MI SA chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac..CT tu 0501000071158 PHAM THI MI SA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,990,495,311 | 7737831 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LAN NHI ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 14,990,695,311 | 97737834 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255781230289 | | 200,000 | 14,990,895,311 | 97738095 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998721466.646065.LE DUY KHANH chuyen tien.CT tu 1040521751 LE DUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 14,990,915,311 | 7738494 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 14,990,965,311 | 97738977 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 14,991,965,311 | 97739184 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999151854.921477.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0821000066331 TRAN VAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 14,992,265,311 | 7831987 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998723490.648738.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003520619 LE NGUYEN THIEN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 14,992,765,311 | 7739354 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN ANH con xin ung ho nguoi dan vung lu lut a FT24255842368836 | | 50,000 | 14,992,815,311 | 97739785 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,993,015,311 | 7732735 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998733218.650776.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028507026 LUONG NGUYEN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 14,993,215,311 | 7740469 |
| 11/09/2024 | DUONG THI HOAI LINH chuyen FT24255005351100 | | 50,000 | 14,993,265,311 | 97740652 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 14,993,465,311 | 97828668 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HA ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 14,993,965,311 | 97741172 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998737063.653410.Dang Duc Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000231963 HOANG THI KHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 14,994,015,311 | 7741539 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 14,994,115,311 | 97741642 |
| 11/09/2024 | MB(597269)(NGUYEN DIEU CAT TIEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 14,994,215,311 | 20240910597269 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255320169601 | | 100,000 | 14,994,315,311 | 97742345 |
| 11/09/2024 | Tien Le ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,994,415,311 | 97742567 |
| 11/09/2024 | BUI TRUC QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255411607768 | | 200,000 | 14,994,615,311 | 97828652 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,994,715,311 | 97743040 |
| 11/09/2024 | 66540113214 0369955676 Ung ho dong bao mien Bac vuot qua thien tai | | 200,000 | 14,994,915,311 | 97743709 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 14,994,925,311 | 97743688 |
| 11/09/2024 | PHAM DUC ANH chuyen tien | | 100,000 | 14,995,025,311 | 7743800 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu Viet Nam Co Len FT24255344171527 | | 50,000 | 14,995,075,311 | 97743957 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998742016.660246.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000126948 DO VAN HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 14,995,175,311 | 7744217 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255744352304 | | 100,000 | 14,995,275,311 | 97744617 |
| 11/09/2024 | MB(597666)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 14,996,275,311 | 20240910597666 |
| 11/09/2024 | DOAN PHAN YEN NHI ho tro dong bao kho khan bao lu FT24255000318020 | | 200,000 | 14,996,475,311 | 97745297 |
| 11/09/2024 | TRAN HUY DUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 14,996,575,311 | 7745482 |
| 11/09/2024 | QT hien luong lai xa kim chung hoai duc ung ho II FT24255415642081 | | 300,000 | 14,996,875,311 | 97664221 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 500,000 | 14,997,375,311 | 97693321 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC-100924-22:17:46 002002 | | 500,000 | 14,997,875,311 | 97675060 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255231241631 | | 100,000 | 14,997,975,311 | 97720943 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255404639836 | | 50,000 | 14,998,025,311 | 97711914 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY LANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255354110615 | | 1,369,000 | 14,999,394,311 | 97691622 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,000,394,311 | 7746020 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 15,000,594,311 | 97746325 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN NGUYEN QUANG THANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI | | 200,000 | 15,000,794,311 | 7746384 |
| 11/09/2024 | VU DINH DUY ung ho thiet hai bao so 3 va lu lut | | 200,000 | 15,000,994,311 | 7746559 |
| 11/09/2024 | UNG HO NGUOI DAN GAP THIEN TAI | | 300,000 | 15,001,294,311 | 97747104 |
| 11/09/2024 | VI THI HOAN Chuyen tien | | 500,000 | 15,001,794,311 | 97747235 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,001,844,311 | 7747270 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,001,894,311 | 97747404 |
| 11/09/2024 | TRUONG HAI ANH ung ho cuu tro bao Yagi FT24255426734410 | | 200,000 | 15,002,094,311 | 97747644 |
| 11/09/2024 | Mai Huong chuyen tien ung ho bao lu FT24255344187260 | | 100,000 | 15,002,194,311 | 97747917 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,002,394,311 | 97748005 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998770427.670319.MAI DUC THANG chung tay ung ho cac tinh bi bao lut..CT tu 1029998470 MAI DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,002,594,311 | 7748273 |
| 11/09/2024 | TRUONG DAT THANH chuyen tien | | 11,371 | 15,002,605,682 | 97748912 |
| 11/09/2024 | PHUNG QUANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,002,705,682 | 97749258 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,002,755,682 | 97828896 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,002,805,682 | 7750119 |
| 11/09/2024 | Pham Tai Thu ung ho moi nguoi co gang vuot qua con hoan nan nay, hy vong nhung dieu tot dep se den FT24255615007606 | | 100,000 | 15,002,905,682 | 97750276 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,003,005,682 | 97750435 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:09:18 042666 | | 400,000 | 15,003,405,682 | 97750525 |
| 11/09/2024 | TRAN THUY KHANH UNG HO CAC TINH BI LU LUT-100924-23:09:32 042808 | | 200,000 | 15,003,605,682 | 97750748 |
| 11/09/2024 | NGO QUOC TIEN Chuyen tien | | 500,000 | 15,004,105,682 | 97750948 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998785769.677558.Gia dinh Hung Nga ung ho cac tinh bi bao lu- mong tat ca se som qua.CT tu 0171003467336 HUYNH THI THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,004,605,682 | 7751012 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,004,705,682 | 7751075 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 1,500,000 | 15,006,205,682 | 97822228 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,006,405,682 | 7751468 |
| 11/09/2024 | PHUNG THANH THUY HA UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 15,006,505,682 | 7823484 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999128767.900877.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0391000308410 DAO THI THANH VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,006,705,682 | 7824085 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255282911513 | | 300,000 | 15,007,005,682 | 97824454 |
| 11/09/2024 | Cua Tom mong binh an den voi moi nguoi FT24255018720820 | | 200,000 | 15,007,205,682 | 97825401 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | VANG MI DO Chuyen tien | | 500,000 | 15,007,705,682 | 7825936 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 318,000 | 15,008,023,682 | 97827563 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien | | 200,000 | 15,008,223,682 | 7827833 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999142016.911471.BUI THUY LINH chuyen tien ung ho chong bao lu.CT tu 1016524031 BUI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,008,423,682 | 7828036 |
| 11/09/2024 | DOAN THI NGOC BICH Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 15,008,923,682 | 97828127 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THO chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255331335228 | | 200,000 | 15,009,123,682 | 97828355 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,009,173,682 | 7828468 |
| 11/09/2024 | LE HOANG MINH HANG Chuyen tien | | 100,000 | 15,009,273,682 | 97828593 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,500,000 | 15,011,773,682 | 97828970 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255134254633 | | 200,000 | 15,011,973,682 | 97829081 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HUONG chuyen tien tam long cua chau gui den dong bao cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,012,023,682 | 7435132 |
| 11/09/2024 | xin dong gop ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 15,012,123,682 | 97829205 |
| 11/09/2024 | DO DIEU LY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254619240771 | | 300,000 | 15,012,423,682 | 96960098 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu yagi FT24254395483575 | | 300,000 | 15,012,723,682 | 97112435 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 15,012,773,682 | 97049239 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,012,973,682 | 97350583 |
| 11/09/2024 | BUI HUU TOAN R1B 3423, Royal city | | 500,000 | 15,013,473,682 | 97354067 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997778692.065972.hi vong mn binh an,som on dinh cuoc song.CT tu 1038339791 NGUYEN NGOC BAO ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,013,523,682 | 7424990 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 15,014,023,682 | 7457718 |
| 11/09/2024 | MB(540563)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 15,014,123,682 | 20240910540563 |
| 11/09/2024 | MB(542971)(LE THI CHAU ung ho bao lu) | | 200,000 | 15,014,323,682 | 20240910542971 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6997939415.160811.NGUYEN THI MINH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001882170 NGUYEN THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,014,523,682 | 7482301 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24255426315460 | | 100,000 | 15,014,623,682 | 97487393 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255193810277 | | 500,000 | 15,015,123,682 | 97501366 |
| 11/09/2024 | DAO THI HONG ANH R2b0326 ct ung ho cac tinh bao lu FT24255715089296 | | 500,000 | 15,015,623,682 | 97507950 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC QUANG ung ho khac phuc thien tai | | 100,000 | 15,015,723,682 | 97522454 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG THAI chuyen tien | | 2,000 | 15,015,725,682 | 7528783 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE HUY THE ANH mong dong bao som vuot qua giong bao FT24255096404002 | | 100,000 | 15,015,825,682 | 97535057 |
| 11/09/2024 | DAO VAN GIANG ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 15,015,925,682 | 97545170 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HOAI Chuyen tien Ha Quynh Van phuong Hang Bot chuyen ung ho lu lut | | 200,000 | 15,016,125,682 | 97551921 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,016,325,682 | 97555591 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255579706103 | | 500,000 | 15,016,825,682 | 97557740 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU THANH chuyen FT24255501262401 | | 500,000 | 15,017,325,682 | 97567294 |
| 11/09/2024 | TRUONG ANH VAN gui 1 chut tam long giup ba con vuot qua kho khan | | 100,000 | 15,017,425,682 | 97572029 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,018,425,682 | 97574329 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999155944.915191.LUON NGUYEN THU TRANG chuyen tien.CT tu 1048947879 LUONG NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,019,425,682 | 7829431 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,019,525,682 | 97582192 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 100,000 | 15,019,625,682 | 97584512 |
| 11/09/2024 | DOAN DI AN chuyen tien | | 5,000 | 15,019,630,682 | 7591016 |
| 11/09/2024 | HA THI KHANH P607 T11 ung ho cac tinh lu lut FT24255035305130 | | 200,000 | 15,019,830,682 | 97597994 |
| 11/09/2024 | DO BACH DIEP chuyen FT24255514403683 | | 50,000 | 15,019,880,682 | 97603980 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG THAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,019,930,682 | 7606360 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998292129.382322.VU HOANG VIET chuyen tien.CT tu 0011001294381 VU HOANG VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,020,130,682 | 7609208 |
| 11/09/2024 | Cau mong tat ca moi nguoi binh an FT24255001127335 | | 20,000 | 15,020,150,682 | 97614896 |
| 11/09/2024 | Em be Chuoi ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 15,020,650,682 | 97621780 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi duoc binh an a FT24255157020225 | | 1,000,000 | 15,021,650,682 | 97829484 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,021,700,682 | 97630832 |
| 11/09/2024 | TRAN DIEU HANH chuyen tien | | 10,000 | 15,021,710,682 | 97633925 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hai Trung ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,021,910,682 | 97635950 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998381121.435103.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013323292 LUU THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,021,960,682 | 7637744 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,022,060,682 | 97309366 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,023,060,682 | 97504020 |
| 11/09/2024 | BUI THI HAI YEN chuyen khoan-100924-21:32:59 954043 | | 100,000 | 15,023,160,682 | 97553899 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH ung ho cac tinh bao lu FT24255232330401 | | 500,000 | 15,023,660,682 | 97646468 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Kim Phuong ung ho dong bao tinh bao lu | | 60,000 | 15,023,720,682 | 97649500 |
| 11/09/2024 | DUONG NGUYET HANG chuyen tien | | 200,000 | 15,023,920,682 | 7652187 |
| 11/09/2024 | Co Lan phong 407 t10 ck ung ho lu lut | | 200,000 | 15,024,120,682 | 97655743 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,024,170,682 | 97659349 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH HA R1B12B17 uh cac tinh bi lu lut FT24255946929170 | | 500,000 | 15,024,670,682 | 97662469 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255764378543 | | 50,000 | 15,024,720,682 | 97664216 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998469616.489955. mong moi nguoi binh an.CT tu 0021000466542 NGUYEN THI THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,024,820,682 | 7666011 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998480766.495811.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0691000369691 NGUYEN THI BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,024,920,682 | 7668875 |
| 11/09/2024 | TRAN KHAC MANH Chuyen tien | | 50,000 | 15,024,970,682 | 97669719 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998501469.509036.ungho tu 0351001165723 NGUYEN VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 15,024,980,682 | 7675819 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998523995.525692.LUON THI GIANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014156372 LUONG THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,025,080,682 | 7683744 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255004870268 | | 1,000,000 | 15,026,080,682 | 97684470 |
| 11/09/2024 | Mong binh an toi moi nguoi FT24255335410104 | | 200,068 | 15,026,280,750 | 97685549 |
| 11/09/2024 | VO THU HANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255768606906 | | 300,000 | 15,026,580,750 | 97686584 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255206064629 | | 500,000 | 15,027,080,750 | 97829597 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255493552120 | | 500,000 | 15,027,580,750 | 97689776 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,027,780,750 | 97691483 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255954396465 | | 100,000 | 15,027,880,750 | 97691657 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998572253.551533.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0631000526496 DANG VAN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,027,930,750 | 7696475 |
| 11/09/2024 | BUIXUANTIEN DOTHITHUYMAI so nha 28 ngo 203,to 13, TonDucThang, ph.Hang Bot, qu.DongDa, HaNoi-Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255516801118 | | 200,000 | 15,028,130,750 | 97697454 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,028,180,750 | 97699375 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DANG BAO NGOC CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI ung ho mng chong bao | | 100,000 | 15,028,280,750 | 97700222 |
| 11/09/2024 | MB(590804)(HA THI HONG THAM chuyen tien gop mot phan nho giúp ba con mien bắc vượt qua bao lu) | | 200,000 | 15,028,480,750 | 20240910590804 |
| 11/09/2024 | TRAN NGUYEN AI VY chuyen tien | | 50,000 | 15,028,530,750 | 7704417 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac gia dinh bao lu FT24255103353071 | | 1,000,000 | 15,029,530,750 | 97706968 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255053035843 | | 2,000,000 | 15,031,530,750 | 97707881 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 FT24255103100254 | | 10,000,000 | 15,041,530,750 | 97708969 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 15,041,630,750 | 7710826 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,041,930,750 | 97710907 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu FT24255335051199 | | 500,000 | 15,042,430,750 | 97713662 |
| 11/09/2024 | TRAN THANH HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 15,042,930,750 | 97715618 |
| 11/09/2024 | TRINH THI SAU Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 15,043,130,750 | 97716942 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi lu | | 100,000 | 15,043,230,750 | 97719903 |
| 11/09/2024 | Chau Manh - Ruou Nep Vang gop hat gao nho ung ho ba con vung lu FT24255120405281 | | 1,000,000 | 15,044,230,750 | 97722096 |
| 11/09/2024 | HO THI TRANG Ung Ho Dong Bao Bi Bao Lu | | 200,000 | 15,044,430,750 | 97723598 |
| 11/09/2024 | MONG CAC TINH BI BAO LU BINH AN FT24255258122520 | | 111,111 | 15,044,541,861 | 97725661 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24255660071797 | | 200,000 | 15,044,741,861 | 97726694 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24255587978185 | | 100,000 | 15,044,841,861 | 97727774 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu anh huong boi bao lu FT24255493643500 | | 100,000 | 15,044,941,861 | 97728684 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998696234.624753.NGUYEN THANH MAI chuyen tien.CT tu 1050169566 NGUYEN THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,045,441,861 | 7729676 |
| 11/09/2024 | pninh va dung ung ho dong bao cac tinh bi anh huong boi bao so 3 a FT24255208312600 | | 200,000 | 15,045,641,861 | 97731144 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255007066749 | | 200,000 | 15,045,841,861 | 97732918 |
| 11/09/2024 | be Su ung ho dong bao cac tinh bi anh huong boi bao | | 10,000 | 15,045,851,861 | 97733535 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE MANH DAT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,045,871,861 | 97734623 |
| 11/09/2024 | TRUONG QUOC LAP chuyen tien | | 100,000 | 15,045,971,861 | 7735460 |
| 11/09/2024 | TRAN THI MINH TU chi bo 1 phuong Van Mieu Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24255604767551 | | 500,000 | 15,046,471,861 | 97736460 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU UYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,046,571,861 | 97737840 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 65z3 FT24255105770155 | | 2,500,000 | 15,049,071,861 | 97739089 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,049,271,861 | 7739474 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255096161155 | | 100,000 | 15,049,371,861 | 97740170 |
| 11/09/2024 | VUONG LAN PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi lu lut do bao Yagi | | 100,000 | 15,049,471,861 | 97741134 |
| 11/09/2024 | gd Thanh Khuong ung ho dong bao lu lut FT24255136762143 | | 500,000 | 15,049,971,861 | 97742503 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,050,171,861 | 97743286 |
| 11/09/2024 | PHAN HANH NGUYEN chuyen khac phuc bao yagi FT24255214901646 | | 100,000 | 15,050,271,861 | 97744018 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255058809101 | | 300,000 | 15,050,571,861 | 97744896 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998753229.661826.TRINH THU PHUONG chuyen tien.CT tu 1019693275 TRINH THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 84,837 | 15,050,656,698 | 7744931 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255017799202 | | 100,000 | 15,050,756,698 | 97703143 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAI HOC Chuyen tien ho tro dong bao | | 100,000 | 15,050,856,698 | 97745971 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu a. Mong ba con mien Bac som khac phuc hau qua | | 50,000 | 15,050,906,698 | 7746276 |
| 11/09/2024 | DO THI KHANH LINH ung ho dong bao FT24255017030361 | | 100,000 | 15,051,006,698 | 97746412 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998758140.667857.Chau ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027722933 HOANG THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,051,106,698 | 7747338 |
| 11/09/2024 | TRINH VAN SANG chuyen tien | | 200,000 | 15,051,306,698 | 7747978 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998770035.669866.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000325071 NGUYEN CONG CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,051,406,698 | 7748169 |
| 11/09/2024 | HOANG HONG NGOC chuyen tien | | 54,000 | 15,051,460,698 | 7750534 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998778006.678841.VO THI BE TAM chuyen tien quyen gop cuu tro MB.CT tu 0111000792945 VO THI BE TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,051,660,698 | 7751562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,051,760,698 | 7751775 |
| 11/09/2024 | ung ho vung lu | | 200,000 | 15,051,960,698 | 97829882 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH PHUONG R1B2617 Royal city ung ho cac tinh bi bao lu FT24255490377297 | | 500,000 | 15,052,460,698 | 97752162 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008632761 | | 100,000 | 15,052,560,698 | 97752373 |
| 11/09/2024 | Thao Quan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,052,570,698 | 7752546 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi cung nhau vuot qua con bao yagi | | 200,000 | 15,052,770,698 | 7752770 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998790764.683490.ung ho bao lu cac tinh mien bac.CT tu 9927927999 DUONG MINH QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,053,270,698 | 7752955 |
| 11/09/2024 | LE NGUYEN QUYNH TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,053,370,698 | 7753363 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998782902.684931.NGUYEN KIM NGAN chuyen tien ung ho nguoi dan vuot qua bao lu.CT tu 1049081237 NGUYEN KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,053,420,698 | 7753404 |
| 11/09/2024 | Hong Anh ung ho cac tinh bao lu FT24255773071004 | | 500,000 | 15,053,920,698 | 97753560 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998792914.685809.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004368198 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,054,020,698 | 7753679 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998793473.686440.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007006315 NGUYEN THI KIM LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,054,520,698 | 7753894 |
| 11/09/2024 | DANG NHAT ANH chuyen tien | | 200,000 | 15,054,720,698 | 7754122 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,054,920,698 | 7754327 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000 | 15,054,922,698 | 7754508 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao chong lu | | 200,000 | 15,055,122,698 | 97754735 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN THANG chuyen FT24255231350938 | | 9,000,000 | 15,064,122,698 | 97754740 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255037371399 | | 1,000,000 | 15,065,122,698 | 97754933 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,065,222,698 | 97754859 |
| 11/09/2024 | LE DUC NGHIA ung ho cac tinh bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 15,065,322,698 | 97755381 |
| 11/09/2024 | DO THI THU chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,065,522,698 | 7755541 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,065,622,698 | 7755895 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,066,122,698 | 7756006 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998808888.692596.ung ho dong bao mien bac bao lu.CT tu 9343342447 NGUYEN VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,066,172,698 | 7756139 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,066,672,698 | 97756411 |
| 11/09/2024 | BUI THI HUYEN ung ho dongbao bao lu | | 50,000 | 15,066,722,698 | 97757004 |
| 11/09/2024 | Ngo Viet Nga ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,067,722,698 | 7757260 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 100,000 | 15,067,822,698 | 97758025 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 23,446 | 15,067,846,144 | 7758377 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255397832247 | | 50,000 | 15,067,896,144 | 97832330 |
| 11/09/2024 | PHAM THI DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,068,096,144 | 7758813 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Nguyen Nhu Tien Thanh chuyen tien ung ho | | 150,000 | 15,068,246,144 | 97758834 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,068,546,144 | 7758938 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998815140.699430.VO THI KIM HOA UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGICT tu 0411001037748 VO THI KIM HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,068,746,144 | 7759074 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,555 | 15,068,801,699 | 7759320 |
| 11/09/2024 | Co len moi nguoi oi | | 500,000 | 15,069,301,699 | 97759563 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUONG chuyen tien ung ho ba con mua lu a | | 70,000 | 15,069,371,699 | 7759693 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000 | 15,069,374,699 | 97760373 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,069,474,699 | 97760500 |
| 11/09/2024 | 66541868365 0947053213 NGUYEN BUI NGOC YEN chuyen tien ung ho cac tin | | 50,000 | 15,069,524,699 | 97760588 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998828124.704687.con Sao Mai cua it long nhieu, ung ho nhan dan chong lu. .CT tu 1042878370 NGUYEN SAO MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 88,000 | 15,069,612,699 | 7760879 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,069,812,699 | 97761032 |
| 11/09/2024 | Chau.con.xinduoc.ungho.cactinh.than FT24255818855221 | | 200,000 | 15,070,012,699 | 97761266 |
| 11/09/2024 | DINH NGOC BAO CHAU chuyen tien | | 500,000 | 15,070,512,699 | 7761615 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH Chuyen tien | | 100,000 | 15,070,612,699 | 97761823 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu lut | | 100,000 | 15,070,712,699 | 7761843 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 15,070,912,699 | 7762083 |
| 11/09/2024 | PHAM TRAM chuyen ung ho nhan va gd anh huong sau bao Yagi FT24255004279508 | | 200,000 | 15,071,112,699 | 97762244 |
| 11/09/2024 | Luong My Duyen chuyen giup ba con vuot lu FT24255999508540 | | 200,000 | 15,071,312,699 | 97762397 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255499352855 | | 100,904 | 15,071,413,603 | 97762608 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,071,613,603 | 7762738 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 20,000 | 15,071,633,603 | 7762935 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH THUY chuyen tien, ma GD 248897393 | | 500,000 | 15,072,133,603 | 97763078 |
| 11/09/2024 | LE VO TAT DAT chuyen khoan-100924-23:24:14 051983 | | 200,000 | 15,072,333,603 | 97763359 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998804399.698547.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien quyen gop dong bao lu lut .CT tu 0751000058037 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,072,383,603 | 7758433 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con bao lu | | 100,000 | 15,072,483,603 | 97763842 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 15,072,513,603 | 7764080 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC ANH ung ho | | 200,000 | 15,072,713,603 | 97824464 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999142240.911706.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018544318 HO VIET NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,072,913,603 | 7828116 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,073,113,603 | 97829258 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DO GIA HAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,073,163,603 | 97829953 |
| 11/09/2024 | phuong thu chuyen tien ug nguoi dan sau bao Yagi | | 100,000 | 15,073,263,603 | 7764806 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NHAT MINH chuyen tien | | 700,000 | 15,073,963,603 | 7765014 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung bao lu | | 100,000 | 15,074,063,603 | 7765139 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255817650337 | | 300,000 | 15,074,363,603 | 97765318 |
| 11/09/2024 | NGO THI ANH ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 15,074,463,603 | 7765967 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,074,663,603 | 97766094 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Cam on dang, nha nuoc va nhan dan VietNam. Mong Binh An den moi nguoi FT24255977259860 | | 500,000 | 15,075,163,603 | 97766464 |
| 11/09/2024 | LE NGUYET TRINH ung ho cac tinh bi lu a | | 50,000 | 15,075,213,603 | 7766485 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VU HAI YEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,075,413,603 | 97766570 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998855651.724153.LE THI TRANG chuyen tien gieo hat ung ho mien bac lu lut.CT tu 0731000928961 LE THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,075,513,603 | 7767002 |
| 11/09/2024 | PHAM THI QUE NHU chuyen FT24255194209201 | | 200,000 | 15,075,713,603 | 97767370 |
| 11/09/2024 | Ho tro khac phuc bao Yagi | | 109,000 | 15,075,822,603 | 7767479 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,076,322,603 | 97767569 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255215820060 | | 100,000 | 15,076,422,603 | 97767788 |
| 11/09/2024 | DINH THI CHINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,076,522,603 | 97767961 |
| 11/09/2024 | LAI VAN TIEN chuyen FT24255376854015 | | 50,000 | 15,076,572,603 | 97768343 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY THIEN BAO chuyen tien qua MoMo - Ung Ho Dong Bao Gap Bao Lu | | 44,822 | 15,076,617,425 | 97768463 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUONG Chuyen tien | | 200,000 | 15,076,817,425 | 97768532 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,077,817,425 | 97768608 |
| 11/09/2024 | MAI LINH DAN chuyen tien | | 100,000 | 15,077,917,425 | 7768785 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH THIEN ung ho dong bao bi anh huong boi lu lut FT24255305652835 | | 100,000 | 15,078,017,425 | 97768919 |
| 11/09/2024 | NGO THI PHUONG THU chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,079,017,425 | 7768979 |
| 11/09/2024 | chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu yagi | | 100,000 | 15,079,117,425 | 7769277 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000 | 15,079,123,425 | 7769420 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI QUYNH chuyen FT24255033403463 | | 1,000,000 | 15,080,123,425 | 97769464 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HOAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,080,323,425 | 7769872 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 79,000 | 15,080,402,425 | 7770379 |
| 11/09/2024 | MB(600909)(LE THI KIM THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 15,080,602,425 | 20240910600909 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998875742.736686.DINH CHUNG NGOC HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027573090 DINH CHUNG NGOC HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,080,802,425 | 7770811 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998876195.737222.THIE PHU ung ho cac tinh bi bao lu 2024.CT tu 1020151626 CHU THIEN PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,081,302,425 | 7771019 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,082,302,425 | 7771100 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998874634.739145.BUI THI THU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012947545 BUI THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,082,402,425 | 7771586 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998877997.739305.NGUY THI MINH HOA chuyen tien.CT tu 1025817638 NGUYEN THI MINH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,082,602,425 | 7771761 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,082,902,425 | 97772068 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:36:21 059664 | | 100,000 | 15,083,002,425 | 97772124 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,083,302,425 | 7772248 |
| 11/09/2024 | SAI MINH HIEU ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 15,083,402,425 | 7772456 |
| 11/09/2024 | DO HOAI THU chuyen tien | | 100,000 | 15,083,502,425 | 7772478 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,084,502,425 | 97772672 |
| 11/09/2024 | DO THI HA chuyen tien ung ho cuu tro nguoi dan vung lu FT24255250438675 | | 200,000 | 15,084,702,425 | 97772786 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,084,802,425 | 7773005 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac FT24255089080785 | | 200,000 | 15,085,002,425 | 97773297 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998888156.743425.ung ho cac tinh thanh bao lu.CT tu 1040423132 NGUYEN MY KIM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,085,302,425 | 7773332 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255687464608 | | 100,000 | 15,085,402,425 | 97773556 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998889651.745344.ung ho nguoi dan mien Bac bi bao lu.CT tu 1018060678 LE THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,085,602,425 | 7773865 |
| 11/09/2024 | Ha Noi vi ca nuoc, Ha Noi cung ca nuoc | | 200,000 | 15,085,802,425 | 97774071 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255743537190 | | 200,000 | 15,086,002,425 | 97774352 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255430686411 | | 500,000 | 15,086,502,425 | 97774517 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255215860152 | | 200,000 | 15,086,702,425 | 97774615 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY DUONG chuyen tien | | 300,000 | 15,087,002,425 | 7775217 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,087,052,425 | 7775257 |
| 11/09/2024 | VU VAN ANH gui toi quy cuu tro cac tinh | | 50,000 | 15,087,102,425 | 7775603 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,087,402,425 | 97775645 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 250,000 | 15,087,652,425 | 97775925 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao do bao Yagi | | 200,000 | 15,087,852,425 | 97775991 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH ANH UNG HO BA CON ANH HUONG BAO SO 3 | | 500,000 | 15,088,352,425 | 97776166 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998893441.750309.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000521190 DINH DUC MINH HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,088,652,425 | 7776320 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,088,752,425 | 97776339 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Hao chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao yagi | | 1,000,000 | 15,089,752,425 | 97776544 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 15,089,802,425 | 97776666 |
| 11/09/2024 | TRUONG VAN TIEU PHU chuyen tien ung ho vung bao lu | | 1,000,000 | 15,090,802,425 | 7776955 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998900087.754492.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000404584 DAO KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,091,802,425 | 7777039 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 15,091,902,425 | 97777128 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,092,102,425 | 97777494 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998901480.756354.LE TUAN TU chuyen tien.CT tu 0491000060811 LE TUAN TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,092,402,425 | 7777646 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,092,502,425 | 97777884 |
| 11/09/2024 | QT QUYET TOAN UNG HO VUNG LU | | 200,000 | 15,092,702,425 | 97778001 |
| 11/09/2024 | lang em bi lut kha nang, mong cac vi lanh dao chuyen giup em so tien nay de ho tro cac gia dinh bi ngap. em cam on. | | 99,000 | 15,092,801,425 | 97778039 |
| 11/09/2024 | MAI HA NGOC HIEN chuyen ung ho nguoi dan mien tren. Mong moi nguoi suc khoe FT24255468284694 | | 50,000 | 15,092,851,425 | 97778396 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao do bao Yagi FT24255580096918 | | 500,000 | 15,093,351,425 | 97778605 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998903736.759533.NGUY TRUNG DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000483693 NGUYEN TRUNG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,093,401,425 | 7778767 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lut | | 50,000 | 15,093,451,425 | 97779021 |
| 11/09/2024 | VO QUYNH ANH chuyen tien | | 100,000 | 15,093,551,425 | 7779198 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 222,200 | 15,093,773,625 | 97779538 |
| 11/09/2024 | Ngan Ha va Ha Giang ung ho cac tinh bao lu FT24255781500028 | | 1,000,000 | 15,094,773,625 | 97779682 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998913614.763019.Ung ho dong bao lu lut .CT tu 0331000482062 NGUYEN THI MY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,095,073,625 | 7779932 |
| 11/09/2024 | Xoan ung ho dong bao bao lu FT24255250488913 | | 1,000,000 | 15,096,073,625 | 97780518 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,096,573,625 | 97780646 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thu Trang chuyen tien | | 20,000 | 15,096,593,625 | 97780841 |
| 11/09/2024 | DANG THI YEN VI chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 15,096,793,625 | 97780940 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 15,096,843,625 | 7781191 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,097,043,625 | 97781490 |
| 11/09/2024 | TRAN LE MAI QUYEN chuyen tien ung ho cac vung chiu anh huong cua lu lut | | 100,000 | 15,097,143,625 | 7782037 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DAI TRANG chuyen tien | | 50,000 | 15,097,193,625 | 7782245 |
| 11/09/2024 | Ung ho FT2425530106608 | | 100,000 | 15,097,293,625 | 97782501 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc thiet hai sau bao | | 200,000 | 15,097,493,625 | 97782678 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 100,000 | 15,097,593,625 | 97782801 |
| 11/09/2024 | PHAM THI QUYNH chuyen FT24255773220754 | | 200,000 | 15,097,793,625 | 97782832 |
| 11/09/2024 | MB(602283)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 15,098,093,625 | 20240910602283 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998932883.775309.Mong dong bao binh an.CT tu 1015750148 PHAM THI HA MI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,098,593,625 | 7783671 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 500,000 | 15,099,093,625 | 97784054 |
| 11/09/2024 | gia dinh TRAN KIM PHUC Chuyen tien cuu ho hau bao Yagi. Mong moi nguoi deu binh an. | | 500,000 | 15,099,593,625 | 97784035 |
| 11/09/2024 | Ta Khac Huy chuyen tien ung hooo | | 150,000 | 15,099,743,625 | 97784158 |
| 11/09/2024 | DO DUONG PHUONG THAO chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 50,000 | 15,099,793,625 | 97784204 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU YAGI | | 100,000 | 15,099,893,625 | 97784535 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,099,993,625 | 97784759 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,100,093,625 | 97784817 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 15,100,593,625 | 97785037 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 15,101,593,625 | 7785548 |
| 11/09/2024 | TA TIEN DAT chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 15,101,793,625 | 97785669 |
| 11/09/2024 | ung ho cuu tro lu lut | | 100,000 | 15,101,893,625 | 7785719 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 15,102,893,625 | 97786022 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG QUYNH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-00:00:47 072530 | | 500,000 | 15,103,393,625 | 97786353 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,103,403,625 | 97786425 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998956135.785215.SV ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025584177 VU HA VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,103,503,625 | 7786918 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 30,000 | 15,103,533,625 | 97787122 |
| 11/09/2024 | Ung ho tinh Thai Nguyen bi bao lu | | 100,000 | 15,103,633,625 | 97787336 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,103,683,625 | 97787512 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,103,783,625 | 7787610 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,103,883,625 | 7787852 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255156492934 | | 25,000 | 15,103,908,625 | 97788202 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 100,000 | 15,104,008,625 | 97779479 |
| 11/09/2024 | UNG HO BAO LU MIEN BAC, CUA IT LONG NHIEU-100924-23:32:30 057133 | | 100,000 | 15,104,108,625 | 97769364 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an a | | 50,000 | 15,104,158,625 | 7788972 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi | | 100,000 | 15,104,258,625 | 7790350 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu FT24255814065808 | | 50,000 | 15,104,308,625 | 97790324 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998976932.799308.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9866147428 NGUYEN VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,104,808,625 | 7791551 |
| 11/09/2024 | Con ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,104,908,625 | 97791945 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998978279.801086.Ung ho dong bao bao lu.CT tu 9377889733 DOAN QUOC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,105,408,625 | 7792126 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,106,408,625 | 97792416 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255340567659 | | 400,000 | 15,106,808,625 | 97792477 |
| 11/09/2024 | Em Pham Ha Vy chia se cung dong bao vung lu FT24255643994329 | | 50,000 | 15,106,858,625 | 97792628 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998972750.803727.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025726490 VU HUU HOAI KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,106,958,625 | 7793021 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao chong bao yagi FT24255253588501 | | 190,000 | 15,107,148,625 | 97793387 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,107,348,625 | 7793564 |
| 11/09/2024 | VU HAI AN chuyen tien quyen gop nguoi dan mua bao lu | | 200,000 | 15,107,548,625 | 97793763 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998983876.808196.ung ho cuu tro vung cao.CT tu 0301000403967 NGUYEN DUY THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,107,648,625 | 7794397 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho khắc phục bao Yagi | | 60,000 | 15,107,708,625 | 97794674 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,107,908,625 | 7795051 |
| 11/09/2024 | LE ANH VU con xin quyên góp một chút để ủng hộ đồng bào nơi bão lụt | | 100,000 | 15,108,008,625 | 97795558 |
| 11/09/2024 | Manh Cuong chuyen tien | | 44,000 | 15,108,052,625 | 7795745 |
| 11/09/2024 | 66544156146-0969743034-Ung ho cac tinh bi lu lut bao so 3 | | 200,000 | 15,108,252,625 | 97796100 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998998703.813814.PHAM THI HIEN ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0971000026432 PHAM THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 15,108,402,625 | 7796251 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 15,108,702,625 | 7796669 |
| 11/09/2024 | VU HA TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255391524906 | | 50,000 | 15,108,752,625 | 97797648 |
| 11/09/2024 | Mien bac co len FT24255067464309 | | 200,000 | 15,108,952,625 | 97797757 |
| 11/09/2024 | MB(603660)(Ung Ho Ba Con Vung Lu) | | 540,000 | 15,109,492,625 | 20240910603660 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CAM TU chuyen FT24255019242993 | | 100,000 | 15,109,592,625 | 97799124 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 200,000 | 15,109,792,625 | 97799258 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,110,292,625 | 97799776 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 15,110,392,625 | 97800657 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thien tai | | 109,992 | 15,110,502,617 | 7801751 |
| 11/09/2024 | 66544321562-0383755170-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,110,702,617 | 97801854 |
| 11/09/2024 | THIN NGUYET THU chuyen tien cuu tro lu lut mien Bac | | 300,000 | 15,111,002,617 | 7801875 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,112,002,617 | 97802052 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 15,112,102,617 | 97802290 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999014280.832891.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022962985 VU THI KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,112,202,617 | 7802323 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu chau sinh vien khong co nhieu mong góp 1 chút | | 14,000 | 15,112,216,617 | 7802650 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,112,416,617 | 97802885 |
| 11/09/2024 | LE THI LIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255508697675 | | 200,000 | 15,112,616,617 | 97803083 |
| 11/09/2024 | Tran Thu Phuong ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 15,113,116,617 | 97803330 |
| 11/09/2024 | VO HOANG PHUC chuyen tien | | 100,000 | 15,113,216,617 | 7803592 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,113,266,617 | 97803792 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,113,466,617 | 97803968 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999029681.839141.Ung ho ba con bao lut gd 106/169TaySon-QuangTrung-DDaHN tu 0011002080739 NGUYEN THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,113,666,617 | 7804340 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,114,166,617 | 7804442 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255747857560 | | 100,000 | 15,114,266,617 | 97804523 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 15,114,306,617 | 7804680 |
| 11/09/2024 | PHAM VU XUAN NHI Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,114,406,617 | 97804716 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255899988833 | | 111,111 | 15,114,517,728 | 97805170 |
| 11/09/2024 | LE THI QUYNH chuyen tien | | 100,000 | 15,114,617,728 | 7805614 |
| 11/09/2024 | con xin duoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,114,637,728 | 97806233 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,114,737,728 | 97806666 |
| 11/09/2024 | PHAM MINH HOA chuyen FT24255638258631 | | 50,000 | 15,114,787,728 | 97806753 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999055887.848588.DUONG THI THU HONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000409764 DUONG THI THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,114,887,728 | 7807276 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,114,987,728 | 97807679 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu mong dong bao kien cuong vuot qua kho khan nay FT24255109293242 | | 1,000,000 | 15,115,987,728 | 97808228 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24255362310910 | | 50,000 | 15,116,037,728 | 97808701 |
| 11/09/2024 | G0642425519758 THUY KIM HEINO | | 1,000,000 | 15,117,037,728 | 97809921 |
| 11/09/2024 | Be leo ung ho mien bac FT24255845906525 | | 200,000 | 15,117,237,728 | 97810663 |
| 11/09/2024 | 66545006826 0358711879 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,117,247,728 | 97810861 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY LINH Chuyen tien, ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,117,447,728 | 97810957 |
| 11/09/2024 | Hoang Thi Diem Quynh chuyen tien ung ho vung bao lu lut | | 600,000 | 15,118,047,728 | 97810978 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,118,247,728 | 97803284 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 19,750 | 15,118,267,478 | 7811157 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255920210032 | | 200,000 | 15,118,467,478 | 97811304 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao kho khan | | 10,000 | 15,118,477,478 | 7832638 |
| 11/09/2024 | VO NGAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255294496207 | | 100,000 | 15,118,577,478 | 97811847 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255583531120 | | 91,000 | 15,118,668,478 | 97812458 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,119,168,478 | 97812613 |
| 11/09/2024 | . | | 3,118 | 15,119,171,596 | 7812658 |
| 11/09/2024 | PHAM HA PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,119,271,596 | 7813010 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999073315.867473.NGUYEN THI TRUC VY chuyen tien.CT tu 1045896569 NGUYEN THI TRUC VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,119,371,596 | 7813224 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 300,000 | 15,119,671,596 | 97813739 |
| 11/09/2024 | DINH THI THANH LAM chuyen ung ho cac ba con mien nui FT24255877158490 | | 500,000 | 15,120,171,596 | 97813858 |
| 11/09/2024 | LE THI OANH chuyen ung ho nguoi dan gap thien tai lu lut FT24255119227009 | | 50,000 | 15,120,221,596 | 97814063 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Khan gia kênh Youtube Tu Than Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,120,721,596 | 7831373 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,120,771,596 | 97814868 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,121,271,596 | 7815550 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255859091974 | | 300,000 | 15,121,571,596 | 97817711 |
| 11/09/2024 | Le Tuyen Trinh chuyen tien | | 500,000 | 15,122,071,596 | 97818625 |
| 11/09/2024 | DINH NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 15,122,221,596 | 97818991 |
| 11/09/2024 | NGUYEN SY TUNG Doan Minh Hanh chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 15,122,421,596 | 7819749 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 15,122,471,596 | 7820791 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,122,971,596 | 97820857 |
| 11/09/2024 | MB(605758)(NGO NGOC HIEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 15,123,071,596 | 20240910605758 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,123,571,596 | 7832698 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu | | 500,000 | 15,124,071,596 | 97821061 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255920364356 | | 500,000 | 15,124,571,596 | 97821131 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut | | 200,000 | 15,124,771,596 | 97821163 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOAI DUNG Chuyen tien uh cac tinh bao lu mien bac | | 500,000 | 15,125,271,596 | 97832771 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,125,771,596 | 97821824 |
| 11/09/2024 | VU TIEN DUC chuyen tien uh cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 15,125,971,596 | 7821898 |
| 11/09/2024 | GD Dung Phuong sec ung ho FT24255400806827 | | 1,000,000 | 15,126,971,596 | 97821927 |
| 11/09/2024 | SA KY RO chuyen tien | | 100,000 | 15,127,071,596 | 7821961 |
| 11/09/2024 | Con co mot chut a Mong Mn binh an a | | 10,000 | 15,127,081,596 | 7751664 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN VIET chuyen tien | | 300,000 | 15,127,381,596 | 7752103 |
| 11/09/2024 | TRUONG THUY HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 842,003 | 15,128,223,599 | 97753402 |
| 11/09/2024 | UNG HO KHAC PHUC HAU QUA DO BAO YAGI-100924-23:13:17 045208 | | 100,000 | 15,128,323,599 | 97754413 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,128,523,599 | 7755356 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998807827.691265.Vu Thi An _ho tro dong bao bi anh huong bao lu _mong moi nguoi binh an .CT tu 1329910111 VU THI AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,128,723,599 | 7755593 |
| 11/09/2024 | co len Ha Noi | | 44,924 | 15,128,768,523 | 7756112 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 15,128,968,523 | 97756541 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998801101.694954.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1049430190 VU NGUYEN NGOC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,129,068,523 | 7757043 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998813499.698969.PHAM THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 0481000810600 PHAM THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,129,368,523 | 7758824 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHI NGUYEN THUY TIEN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255609100019 | | 50,000 | 15,129,418,523 | 97760516 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 1,000,000 | 15,130,418,523 | 7761677 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAI HANH NHAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:23:051496 | | 2,000,000 | 15,132,418,523 | 97762630 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998824136.711034.ung ho cac tinh thanh bi bao lu.CT tu 0591000369376 NGUYEN MINH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,132,918,523 | 7763102 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao sau bao lu | | 3,000,000 | 15,135,918,523 | 7763651 |
| 11/09/2024 | PHAN HA DUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255007088420 | | 200,000 | 15,136,118,523 | 97764272 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998836530.713733.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000080788 DOAN CUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,138,118,523 | 7764338 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998836811.714022.TNQC ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1001000285687 TRAN NGOC QUYEN QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,138,318,523 | 7764523 |
| 11/09/2024 | CHIA SE VOI DONG BAO BI LU LUT-100924-23:25:45 052811 | | 200,000 | 15,138,518,523 | 97764458 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,139,518,523 | 7765087 |
| 11/09/2024 | Chau Hue ung ho khac phuc bao lu | | 50,000 | 15,139,568,523 | 7766566 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255250409589 | | 200,000 | 15,139,768,523 | 97767670 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998865591.727443.LE PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 1031710530 LE PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,139,818,523 | 7767802 |
| 11/09/2024 | Cau mong moi nguoi vung lu som vuot qua kho khan FT24255338588003 | | 200,000 | 15,140,018,523 | 97769374 |
| 11/09/2024 | Ung ho thien tai lu lut FT24255710423079 | | 4,000 | 15,140,022,523 | 97770484 |
| 11/09/2024 | NGHIEM THI KIEU LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,140,122,523 | 97771162 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 15,140,322,523 | 97772234 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,140,822,523 | 7772528 |
| 11/09/2024 | Huyen My ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 15,140,922,523 | 97772830 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-23:38:05 060781 | | 200,000 | 15,141,122,523 | 97773416 |
| 11/09/2024 | MB(601274)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 15,141,222,523 | 20240910601274 |
| 11/09/2024 | Chau LE THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho cac tinh chiu anh huong tu bao lu tuy so tien it oi nhung mong gop dcphan nho nao day den nguoi dan dang chiu thiet hai kho khan a. | | 1,000,000 | 15,142,222,523 | 7774204 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,142,272,523 | 97775275 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho bao lu FT24255710458818 | | 500,000 | 15,142,772,523 | 97776291 |
| 11/09/2024 | Hi vong mot ngay mai tuoi sang cho dong bao | | 22,000 | 15,142,794,523 | 7777052 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 15,142,894,523 | 97777103 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,143,094,523 | 7777610 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255743774409 | | 50,000 | 15,143,144,523 | 97778195 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,143,644,523 | 97778550 |
| 11/09/2024 | CHUNG TAY UNG HO DONG BAO BI BAO LU-100924-23:47:54 066202 | | 200,000 | 15,143,844,523 | 97779575 |
| 11/09/2024 | TRUONG QUANG DUC chuyen tien ung ho mien bac lu lut | | 500,000 | 15,144,344,523 | 7780140 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,144,544,523 | 7780682 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255292878905 | | 500,000 | 15,145,044,523 | 97782868 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 15,145,344,523 | 97784039 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 15,145,494,523 | 97784369 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,145,994,523 | 97784486 |
| 11/09/2024 | Cau chuc binh an | | 500,000 | 15,146,494,523 | 97785673 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,146,544,523 | 97787706 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CHUC AN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255330508027 | | 5,000 | 15,146,549,523 | 97788232 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255258059831 | | 50,000 | 15,146,599,523 | 97762929 |
| 11/09/2024 | Chuc dong bao chong lu an toan, binh an FT24255890212155 | | 100,000 | 15,146,699,523 | 97760137 |
| 11/09/2024 | QUAN EM THANH UNG HO DONG BAO LU LUT FT24255028094090 | | 600,000 | 15,147,299,523 | 97767960 |
| 11/09/2024 | Mot chut long thanh ung ho dong bao bao lu FT24255507498850 | | 200,000 | 15,147,499,523 | 97790606 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,147,599,523 | 7791922 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 15,147,799,523 | 97793790 |
| 11/09/2024 | Team aurora castle ung ho cac tinh bi bao lu | | 11,400,000 | 15,159,199,523 | 7797756 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut. Doi doi nho on chu tích hcm.Dcs vn muon nam. | | 100,000 | 15,159,299,523 | 7798439 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,159,499,523 | 97799817 |
| 11/09/2024 | moi nguoi co len a | | 100,000 | 15,159,599,523 | 97800614 |
| 11/09/2024 | 66544292013-0325117016-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,159,699,523 | 97801919 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999035589.836647.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000508166 NGUYEN THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,159,799,523 | 7803387 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999038130.839962.ung ho nhung nguoi con kho khan hon toi. .CT tu 1017469673 DANG VAN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,159,999,523 | 7804399 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,160,049,523 | 7805317 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,160,149,523 | 97808013 |
| 11/09/2024 | gia dinh Nam Hao ung ho ba con mua bao lu | | 20,000 | 15,160,169,523 | 97808166 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien | | 100,000 | 15,160,269,523 | 7815610 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255411410252 | | 200,000 | 15,160,469,523 | 97817777 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999154479.924033.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1018124681 DOAN THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,160,969,523 | 7833051 |
| 11/09/2024 | VU QUOC KHANH chuyen tien | | 200,000 | 15,161,169,523 | 7833101 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 15,161,469,523 | 97833295 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999162847.924799.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0921000707520 XA QUOC CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,161,569,523 | 7833372 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999165311.924886.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002588205 NGUYEN QUYNH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,161,669,523 | 7833358 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255301420891 | | 50,000 | 15,161,719,523 | 97833573 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999163866.926463.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 7974143213 NGUYEN NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,161,819,523 | 7833930 |
| 11/09/2024 | MB(606658)(Co len ba con mien Bac, Tu N.H. Huy) | | 200,000 | 15,162,019,523 | 20240911606658 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien | | 500,000 | 15,162,519,523 | 7834330 |
| 11/09/2024 | DO QUANG MINH chuyen tien | | 100,000 | 15,162,619,523 | 7834781 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET HUNG chuyen FT24255109743530 | | 100,000 | 15,162,719,523 | 97834848 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255113120372 | | 30,000 | 15,162,749,523 | 97834856 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255294905157 | | 115,000 | 15,162,864,523 | 97835175 |
| 11/09/2024 | HOANG THI NGA chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 15,163,064,523 | 97825164 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong binh an den moi nguoi a FT24255289478058 | | 1,000,000 | 15,164,064,523 | 97829161 |
| 11/09/2024 | TRAN QUOC HUY Chuyen tien | | 200,000 | 15,164,264,523 | 97836127 |
| 11/09/2024 | con mong mn binh an | | 50,000 | 15,164,314,523 | 7836454 |
| 11/09/2024 | DO HUYEN THUONG Foreign Worker Salary:OTT:0536OTT240900292:1Q | | 1,000,000 | 15,165,314,523 | 97836563 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAO ANH ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 15,165,344,523 | 7836697 |
| 11/09/2024 | Thu Trang chuyen tien ung ho nguoi dan vuot qua thien tai | | 200,000 | 15,165,544,523 | 7836757 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,166,544,523 | 7836990 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(606911)(PHAN THI NGA chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao so 3) | | 300,000 | 15,166,844,523 | 20240911606911 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,167,344,523 | 7837178 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255341704908 | | 50,000 | 15,167,394,523 | 97837274 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,167,594,523 | 97837397 |
| 11/09/2024 | THAN THI MAI, mong ba con binh an a FT24255416091205 | | 100,000 | 15,167,694,523 | 97837553 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999182131.936737.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1040507417 NGUYEN THI HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,167,794,523 | 7837884 |
| 11/09/2024 | Support for floodaffected provinces | | 1,000,000 | 15,168,794,523 | 97838138 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-03:18:14 121098 | | 440,000 | 15,169,234,523 | 97838151 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255665805138 | | 2,000,000 | 15,171,234,523 | 97838410 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao chiu thien tai bao lu | | 500,000 | 15,171,734,523 | 7838524 |
| 11/09/2024 | Vo Quoc Anh chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,171,934,523 | 97838676 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,172,934,523 | 7839183 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999184087.939618.Khach Hang Hector ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027147756 LUU THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,110,000 | 15,175,044,523 | 7839222 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH Chuyen tien | | 10,000 | 15,175,054,523 | 7839527 |
| 11/09/2024 | 66547881427-0839782202-Em xin ung ho 1 chut cho ba con vung lu lut o mien bac | | 200,000 | 15,175,254,523 | 97839575 |
| 11/09/2024 | Khanh Huy ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,175,354,523 | 97839934 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255813597655 | | 99,999 | 15,175,454,522 | 97840107 |
| 11/09/2024 | Ho tro dong bao bi anh huong bao lu | | 500,000 | 15,175,954,522 | 97840358 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 15,176,954,522 | 97840392 |
| 11/09/2024 | DUONG DUC HIEU chuyen tien | | 100,000 | 15,177,054,522 | 97840581 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,178,054,522 | 7840663 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,178,254,522 | 97841131 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999198374.944441.NGUY LE PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1041206893 NGUYEN LE PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,178,304,522 | 7841198 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HIEN chuyen Ung ho khac phuc hay qua bao so 3 FT24255296257603 | | 1,000,000 | 15,179,304,522 | 97841210 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,180,304,522 | 7841961 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,180,504,522 | 7842155 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 15,180,534,522 | 7842783 |
| 11/09/2024 | Gia dinh chau Dua ung ho cac tinh bi bao lu FT24255392206297 | | 300,000 | 15,180,834,522 | 97843072 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255584044094 | | 48,000 | 15,180,882,522 | 97843269 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con nhan dan vung lu lut | | 500,000 | 15,181,382,522 | 7843484 |
| 11/09/2024 | MB(607561)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 15,181,432,522 | 20240911607561 |
| 11/09/2024 | TA PHUONG ANH chuyen FT24255126050007 | | 200,000 | 15,181,632,522 | 97843650 |
| 11/09/2024 | cung nhau vuot qua thien tai | | 100,000 | 15,181,732,522 | 97844083 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999205983.952370.HA HAI NGOC ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011001811419 HA HAI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,182,732,522 | 7844429 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,182,932,522 | 97844686 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac khac phuc con bao yagi 2024 | | 500,000 | 15,183,432,522 | 7844827 |
| 11/09/2024 | 66548118148 0918596872 VAN QUY VU BUON MA THUOT DAK LAK UNG HO DONG B | | 100,000 | 15,183,532,522 | 97844860 |
| 11/09/2024 | NGO THU MINH chuyen tien | | 1,000,000 | 15,184,532,522 | 7844881 |
| 11/09/2024 | . | | 200,000 | 15,184,732,522 | 7845402 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con gap kho khan vung bao lu FT24255459427200 | | 500,000 | 15,185,232,522 | 97845640 |
| 11/09/2024 | LEE SONGRIM Living Cost:OTT:1435OTT240901685:1QT: | | 2,007,299 | 15,187,239,821 | 97845941 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,187,539,821 | 7845950 |
| 11/09/2024 | Ung ho ho tro thien tai FT24255533546802 | | 100,000 | 15,187,639,821 | 97846051 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,187,739,821 | 97846197 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi thiet hai do bao Yagi FT24255112403601 | | 2,000,000 | 15,189,739,821 | 97846279 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUONG GIANG chuyen tien | | 50,000 | 15,189,789,821 | 7846513 |
| 11/09/2024 | VU NGOC ANH chuyen tien | | 20,000 | 15,189,809,821 | 7846542 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,189,909,821 | 97846805 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 555,555 | 15,190,465,376 | 7847184 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999219539.959116.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9969070410 DANG THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,191,465,376 | 7847589 |
| 11/09/2024 | VU DUY TUYEN chuyen tien | | 200,000 | 15,191,665,376 | 7848183 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255296435214 | | 100,000 | 15,191,765,376 | 97848439 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,191,865,376 | 7848467 |
| 11/09/2024 | chuyen khoan | | 3,333 | 15,191,868,709 | 7848712 |
| 11/09/2024 | Phan Thi Xuan Thuy ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 15,192,068,709 | 97848782 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut | | 600,000 | 15,192,668,709 | 7849077 |
| 11/09/2024 | chuc moi nguoi binh an | | 200,000 | 15,192,868,709 | 7849261 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,193,168,709 | 97849365 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,193,188,709 | 7849452 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999227708.964869.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9923555566 LY NGO THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,193,288,709 | 7850746 |
| 11/09/2024 | Le Xuan Phi ung ho dong bao vung bao lu | | 1,000,000 | 15,194,288,709 | 97850862 |
| 11/09/2024 | co len viet nam | | 50,000 | 15,194,338,709 | 97850923 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999228357.965460.TRAN TRUNG QUAN ung ho giup do dong bao .CT tu 0341007160494 TRAN TRUNG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 8,000 | 15,194,346,709 | 7850985 |
| 11/09/2024 | LUONG VAN HAU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 15,194,846,709 | 7850996 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 500,000 | 15,195,346,709 | 7851654 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999229614.966584.PHAM VAN TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9962878979 PHAM VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,197,346,709 | 7851696 |
| 11/09/2024 | H NGUET NIE Chuyen tien cuu tro mien bac,bao yagi | | 500,000 | 15,197,846,709 | 97852132 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255101917591 | | 200,000 | 15,198,046,709 | 97852484 |
| 11/09/2024 | Vu Thi luu ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,199,046,709 | 97852871 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut FT24255101926744 | | 1,000,000 | 15,200,046,709 | 97852963 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN LONG Chuyen tien | | 200,000 | 15,200,246,709 | 97853010 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999232674.969153.NGUYEN THI LOAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000312734 NGUYEN THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,202,246,709 | 7853109 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255342081548 | | 5,000,000 | 15,207,246,709 | 97853536 |
| 11/09/2024 | DINH HUE PHUONG Chuyen tien ung ho bao lu | | 1,000,000 | 15,208,246,709 | 7853675 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOAI LY chuong my chuyen tien ho tro bao lu | | 500,000 | 15,208,746,709 | 7853749 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999234509.970527.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000517290 NGUYEN THI NGOC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,209,246,709 | 7853948 |
| 11/09/2024 | BUI VIET ANH chuyen tien | | 2,428 | 15,209,249,137 | 7854388 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Nhóm 2k1 Dak Glei Cuoc vui nao cx den luc tan | | 400,000 | 15,209,649,137 | 7854635 |
| 11/09/2024 | LE BICH HANH PHUONG HANG BOT QUAN DONG DA UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-05:00:03 134154 | | 1,000,000 | 15,210,649,137 | 97854701 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,210,849,137 | 7855101 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255313195003 | | 500,000 | 15,211,349,137 | 97855560 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi anh huong con bao so 3 FT24255859896674 | | 200,000 | 15,211,549,137 | 97856096 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,212,049,137 | 7856542 |
| 11/09/2024 | TRAN XUAN QUYEN CHUYEN KHOAN | | 300,000 | 15,212,349,137 | 97856948 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 15,212,549,137 | 97857701 |
| 11/09/2024 | HOANG ANH VU chuyen tien | | 2,000,000 | 15,214,549,137 | 7858442 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999242472.978353.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1035031307 TRINH DUC THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 139,706 | 15,214,688,843 | 7858873 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255902006897 | | 1,000,000 | 15,215,688,843 | 97858994 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999242705.978668.NGUYEN PHUC THANH chuyen tien.CT tu 0011001983717 NGUYEN PHUC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,215,888,843 | 7859169 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 15,220,888,843 | 97859212 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,221,388,843 | 97859301 |
| 11/09/2024 | Cong ty TNHH Gydient ung ho cac tinh bi bao lu. Bao so 3 - Yagi | | 5,500,000 | 15,226,888,843 | 7859518 |
| 11/09/2024 | con ung ho dong bao Mien Bac yeu thuong Mong moi nguoi binh an may man | | 200,000 | 15,227,088,843 | 97859945 |
| 11/09/2024 | chau ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 15,227,138,843 | 7860068 |
| 11/09/2024 | 66549576749 0975010225 ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,000 | 15,227,142,843 | 97860393 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 15,227,342,843 | 97861050 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,227,352,843 | 97861167 |
| 11/09/2024 | DINH THANH HOA chung tay | | 200,000 | 15,227,552,843 | 7861281 |
| 11/09/2024 | PHAN THI NGOC LOAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 15,227,852,843 | 7861563 |
| 11/09/2024 | BUI THU HOAI ung ho dong bao bi lu lut FT24255122026470 | | 500,000 | 15,228,352,843 | 97861767 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu Bui Ngoc Phuong Trinh TPHCM | | 100,000 | 15,228,452,843 | 97862013 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999267440.983685.NGUYEN THI TINH UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LUT.CT tu 0201000565581 NGUYEN THI TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,228,952,843 | 7862496 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,229,452,843 | 97862792 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999268350.984815.ung ho dong bao bi lu lut. mong moi thu tot dep hon.CT tu 1029386882 PHAM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,000,000 | 15,233,452,843 | 7863180 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc bao so 3 | | 300,000 | 15,233,752,843 | 7863302 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 3,000,000 | 15,236,752,843 | 97863884 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN TUONG VY chuyen Ung ho cac tinh bi lu lut FT24255122055720 | | 200,000 | 15,236,952,843 | 97864547 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,237,152,843 | 97865603 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255859060997 | | 200,000 | 15,237,352,843 | 97865688 |
| 11/09/2024 | Huong Tra Pham ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 271,000 | 15,237,623,843 | 97865730 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 15,242,623,843 | 97867518 |
| 11/09/2024 | MB(612904)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 15,243,623,843 | 20240911612904 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 15,244,123,843 | 97867677 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 15,244,323,843 | 7867830 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999278271.992376.chung tay vung lu.CT tu 0821000068846 LE HUY THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,244,523,843 | 7868546 |
| 11/09/2024 | LE THI DIU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,245,023,843 | 7869669 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,245,123,843 | 7870347 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,245,323,843 | 97870798 |
| 11/09/2024 | DINH THI DUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu. Cau binh an den voi moi nguoi. FT24255300720270 | | 300,000 | 15,245,623,843 | 97870880 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999288557.995823.Ung ho cac tinh bi bao lu. Chuc moi nguoi binh an.CT tu 1047604520 DO NGUYEN TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,245,823,843 | 7871127 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,246,323,843 | 7871516 |
| 11/09/2024 | G0642425521577 HANG MY TRAN | | 1,587,000 | 15,247,910,843 | 97871550 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HA ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 15,248,210,843 | 7872947 |
| 11/09/2024 | Ung ho ngap lut | | 200,000 | 15,248,410,843 | 7873153 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung lu mien bac FT24255683871439 | | 200,000 | 15,248,610,843 | 97873156 |
| 11/09/2024 | TRAN QUYNH ANH chuyen tien | | 100,000 | 15,248,710,843 | 7874057 |
| 11/09/2024 | LAI THI BICH THAO UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 15,249,710,843 | 97874166 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255065049162 | | 500,000 | 15,250,210,843 | 97874527 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,250,510,843 | 7874653 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY VY ung ho dong bao lu lut FT24255268901607 | | 1,000,000 | 15,251,510,843 | 97875351 |
| 11/09/2024 | cuu it long nhieu mong so tien it oi nay co the phan nao giup ung ho cac tinh bi bao lu a | | 15,000 | 15,251,525,843 | 7875467 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999293971.001362.NGUY THI LAN ANH ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000423538 NGUYEN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,251,725,843 | 7875543 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999293796.001210.NGUYEN VAN HAI ho tro nguoi dan mien Bac khac phuc hau qua sau bao.CT tu 1014613455 NGUYEN VAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,251,825,843 | 7875575 |
| 11/09/2024 | Gia dinh be Gia Linh chia se lit tam long den vung bao lu FT24255663507065 | | 200,000 | 15,252,025,843 | 97876275 |
| 11/09/2024 | gop chut suc luc ung ho dong bao than yeu | | 50,000 | 15,252,075,843 | 7876675 |
| 11/09/2024 | MB(615414)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 15,252,275,843 | 20240911615414 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC TRAM chuyen tien | | 2,000,000 | 15,254,275,843 | 7877759 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 15,254,475,843 | 97878049 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255100306166 | | 500,000 | 15,254,975,843 | 97878389 |
| 11/09/2024 | LE THI HOA chuyen tien ung ho ba con vung thien tai lu lut | | 100,000 | 15,255,075,843 | 7878741 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,255,275,843 | 97879614 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999310001.007705.NINH THI YEN NHI, mong dong bao som vuot qua giai doan kho khan nay a.CT tu 1033094493 NINH THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 15,255,295,843 | 7880724 |
| 11/09/2024 | MB(616634)(NGUYEN THI HIEN ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 15,255,495,843 | 20240911616634 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 15,255,795,843 | 97880981 |
| 11/09/2024 | DINH PHUONG ung ho dong bao lu lut FT24255295470060 | | 500,000 | 15,256,295,843 | 97881161 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,256,395,843 | 97881217 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999312368.009993.NGUYEN THI HOI uh thiet hai do bao lu.CT tu 0861000088052 NGUYEN THI HOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,256,595,843 | 7882648 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999312434.010049.NGUYEN THI HONG VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000132168 NGUYEN THI HONG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,256,795,843 | 7882656 |
| 11/09/2024 | UNG HO BAO LU MIEN BAC FT24255672657537 | | 1,000,000 | 15,257,795,843 | 97882674 |
| 11/09/2024 | MB(617078)(TONG VAN MINH UNG HO CAC TINH BI LU LUT) | | 2,000,000 | 15,259,795,843 | 20240911617078 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 15,259,995,843 | 97884474 |
| 11/09/2024 | LE THUY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,260,095,843 | 7884912 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999316092.013614.TA XUAN VUNG ung ho dong bao lu lut.CT tu 0351000950464 TA XUAN VUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,260,295,843 | 7885541 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,261,295,843 | 7886971 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,261,345,843 | 97886916 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DINH QUYNH NGOC R1b 1826 ung ho bao lut FT24255508706037 | | 500,000 | 15,261,845,843 | 97887245 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999326962.015381.Gop chut nho be tiep suc toi moi nguai.CT tu 1043334378 TRAN THI NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,262,845,843 | 7887316 |
| 11/09/2024 | DO THI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,262,945,843 | 97887955 |
| 11/09/2024 | Co Binh,Gia dinh Lu,Lap ung ho Ba Con vung thien tai,lu lut FT24255737040716 | | 10,000,000 | 15,272,945,843 | 97888067 |
| 11/09/2024 | Ngo ung ho dong bao vung bao lu | | 200,000 | 15,273,145,843 | 97889254 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 15,275,145,843 | 7889293 |
| 11/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Van Phong To MS 1040540625 | | 1,000,000 | 15,276,145,843 | 97832960 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac gia dinh bi bao lu | | 2,000,000 | 15,278,145,843 | 97890784 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien ung ho bao lut cac tinh phia bac | | 200,000 | 15,278,345,843 | 7891227 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999322384.020536.NGUY DINH KY chuyen tien ung ho lu lut ba con mien bac.CT tu 7728999999 NGUYEN DINH KY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,278,545,843 | 7891650 |
| 11/09/2024 | Thuy Duong ung ho cac tinh bi bao lut | | 5,000,000 | 15,283,545,843 | 97891680 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999332465.021475.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000251900 NGUYEN THI PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,284,045,843 | 7892076 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN ANH chuyen tien | | 150,000 | 15,284,195,843 | 7891966 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999332607.021630.CHAU TAN DAT ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9907901147 CHAU TAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 15,284,205,843 | 7892232 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999323294.021594.TRAN THI OANH chuyen tienung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000267431 TRAN THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,285,205,843 | 7892412 |
| 11/09/2024 | LAM THI MY DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 15,287,205,843 | 97892700 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,288,205,843 | 97894676 |
| 11/09/2024 | VU THE DUNG chuyen tien ung ho | | 500,000 | 15,288,705,843 | 7894772 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24255112823010 | | 1,000,000 | 15,289,705,843 | 97895342 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac | | 200,000 | 15,289,905,843 | 97895569 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999346253.025774.LE THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi lu.CT tu 0121002227851 LE THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,290,205,843 | 7896224 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999347161.026812.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0011004304387 VO THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,290,705,843 | 7896564 |
| 11/09/2024 | VU THI HIEN chuyen tien | | 200,000 | 15,290,905,843 | 7896700 |
| 11/09/2024 | Fans Jungwoo ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,291,905,843 | 97897172 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc thiet hai bao | | 200,000 | 15,292,105,843 | 97897363 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU LE chuyen tien | | 1,000,000 | 15,293,105,843 | 7897512 |
| 11/09/2024 | MB(621139)(VIET NAM CO LEN) | | 500,000 | 15,293,605,843 | 20240911621139 |
| 11/09/2024 | Luong Ngan Ha ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi. Mong ba con deu binh an | | 500,000 | 15,294,105,843 | 97898082 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 15,294,205,843 | 7898409 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,295,205,843 | 97898577 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,295,255,843 | 97899236 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,295,455,843 | 97899790 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut FT24255078032489 | | 300,000 | 15,295,755,843 | 97901697 |
| 11/09/2024 | MB(622232)(NGUYEN THI DAU chuyen tien) | | 200,000 | 15,295,955,843 | 20240911622232 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255737085709 | | 200,000 | 15,296,155,843 | 97902712 |
| 11/09/2024 | ung ho mien vuot qua bao lu | | 200,000 | 15,296,355,843 | 97904203 |
| 11/09/2024 | HUYEN chuyen ung ho vung bao lu FT24255666362913 | | 500,000 | 15,296,855,843 | 97904240 |
| 11/09/2024 | TRAN THI MINH chuyen tien | | 200,000 | 15,297,055,843 | 7904638 |
| 11/09/2024 | P308,T7, CT18 ung ho dong bao lu lut FT24255410312061 | | 500,000 | 15,297,555,843 | 97904803 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH TRI Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,297,655,843 | 7905345 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999367817.039123.Ung ho cac tinh bi bao lu thien tai.CT tu 1018120710 NGO THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,297,755,843 | 7906932 |
| 11/09/2024 | NGO THI TOAN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,297,855,843 | 7907352 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH MY chuyen ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255082366887 | | 50,000 | 15,297,905,843 | 97907455 |
| 11/09/2024 | DO THI LAN Chuyen tien Do Thi Lan truong mam non Thanh Xuan Bac quan Thanh Xuan ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 15,298,105,843 | 97907566 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999360064.040514.ung ho dong bao thien tai.CT tu 0211000543148 VU VAN HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,298,605,843 | 7908200 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN DANG SON Chuyen tien ung ho dong bao bi hai do bao so 3 | | 500,000 | 15,299,105,843 | 7908656 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO NGOC Chuyen tien | | 500,000 | 15,299,605,843 | 97908712 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,299,905,843 | 97909386 |
| 11/09/2024 | TRAN VU MAI KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 15,301,905,843 | 97909708 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lu Moi nguoi co gang len nhe | | 508,805 | 15,302,414,648 | 97910868 |
| 11/09/2024 | IBFT MAI THI LIEN chuyen tien | | 100,000 | 15,302,514,648 | 97910902 |
| 11/09/2024 | LE HOANG HAI chuyen tien | | 6,000 | 15,302,520,648 | 7459610 |
| 11/09/2024 | TRUONG TAN PHAT chuyen tien | | 3,000,000 | 15,305,520,648 | 7508095 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 15,305,720,648 | 7508258 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998049504.230645.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033858527 DANG MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 15,305,760,648 | 7522964 |
| 11/09/2024 | HOANG MAI ANH ung ho chong lu | | 100,000 | 15,305,860,648 | 7587611 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998379807.433504.Le Tran Bao Tram Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0811000029843 LE TRAN BAO TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,306,060,648 | 7636626 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998411543.456117.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032705651 PHAM TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,306,560,648 | 7648742 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998412485.457500.Nguyen thi lien Huong 98 Tho Quan , ung ho dong bao lu lut..CT tu 0491000026824 NGUYEN THI LIEN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,306,660,648 | 7649698 |
| 11/09/2024 | ung ho thien tai | | 200,000 | 15,306,860,648 | 7666012 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 15,307,360,648 | 7668482 |
| 11/09/2024 | VU THI NGAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 15,307,510,648 | 7685345 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 15,307,810,648 | 7685956 |
| 11/09/2024 | ung ho nhung hoan canh kho khan bi chiu anh huong cua bao | | 200,000 | 15,308,010,648 | 7700394 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998596012.566790.Mong moi nguoi deu binh an .CT tu 0491000157476 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,308,110,648 | 7704120 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998619422.582093.Nguyen Thi Bich Hue R1A 2912A ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001289932 NGUYEN THI BICH HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,308,610,648 | 7710634 |
| 11/09/2024 | BUI KHANH DUY ung ho cac tinh bao lu | | 37,000 | 15,308,647,648 | 7711181 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998633836.593424.chung tay gop suc cho cac tinh bao lu, mong mn deu binh an.CT tu 0911000048415 NGUYEN THI HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,308,747,648 | 7715792 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 20,000 | 15,308,767,648 | 7732825 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998716926.639492.TRAN THI LIEN chuyen tien ung ho ba con vung bao.CT tu 0721000635206 TRAN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,308,967,648 | 7735751 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,309,067,648 | 7737865 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 7,527 | 15,309,075,175 | 7739367 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998729417.646698.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9969619824 NGUYEN NHAT HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,309,175,175 | 7739528 |
| 11/09/2024 | VU NGOC ANH chuyen tien | | 100,000 | 15,309,275,175 | 7739608 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998738254.654983.NGUYEN THI LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000278397 NGUYEN THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 15,319,275,175 | 7741993 |
| 11/09/2024 | MINH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,319,325,175 | 7744228 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998753011.661572.NGUYEN THANH TUNG ung ho dong bao vung lu.CT tu 1018547690 NGUYEN THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,319,525,175 | 7744778 |
| 11/09/2024 | BUI THI LINH chuyen tien | | 200,000 | 15,319,725,175 | 7744901 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998753839.662607.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034980778 PHAN NGUYEN NHAT MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,319,775,175 | 7745099 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998755197.664161.NGUYEN MINH THU cuu tro mien bac.CT tu 0451000254072 NGUYEN MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,320,275,175 | 7745722 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998759035.668861.HUYEN THI MAN NHI chuyen tien.CT tu 9935752062 HUYNH THI MAN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000 | 15,320,277,175 | 7747653 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998777765.678565.Gdinh con Chip ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 9968814932 PHAM THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,320,327,175 | 7751446 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998790506.683258.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000033332 KIEU THUY LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 222,222 | 15,320,549,397 | 7752920 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998793521.686485.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022295384 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,320,599,397 | 7753956 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998810420.694671.Vo Thi Xuan Mai ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0111000365777 VO THI XUAN MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,321,099,397 | 7757022 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998810997.695523.NGUYEN THI HAI LOAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000257478 NGUYEN THI HAI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,321,299,397 | 7757310 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998833501.710613.LE THI ANH gop chut suc nho ho tro anh huong bao lu.CT tu 0591000366610 LE THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,321,799,397 | 7762943 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998834045.711168.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021519151 LE NGUYEN PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,321,849,397 | 7763115 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh gap bao lu | | 100,000 | 15,321,949,397 | 7764454 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUC TRAM chuyen tien ung dong bao. cam on mttqvn tp hn da gay quy | | 100,000 | 15,322,049,397 | 7765031 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998881651.743930.Ung Ho Cac Tinh Bi Lu Lut Bao Lu.CT tu 0441000750903 NGUYEN THI TU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,322,249,397 | 7773347 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien | | 4,476 | 15,322,253,873 | 7774656 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998893748.750725.NGUYEN THI HAI LINH chuyen tien.CT tu 1015725152 NGUYEN THI HAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,322,353,873 | 7775992 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998901692.756608.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019465894 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,322,453,873 | 7777666 |
| 11/09/2024 | Minh Hang ung ho nguoi dan bi anh huong boi bao lu. | | 100,000 | 15,322,553,873 | 7778511 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHAN THUY HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,322,653,873 | 7780680 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6998928094.768384.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0081001297687 TRAN THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,322,853,873 | 7781765 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6998935830.774961.ung ho dong bao mien lu.CT tu 1026670890 NGUYEN THI THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 15,323,253,873 | 7783672 |
| 11/09/2024 | PHAM TRAN DUC HIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,323,303,873 | 7795639 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 15,323,503,873 | 7797760 |
| 11/09/2024 | LE TRAN QUYNH CHI chuyen tien | | 100,000 | 15,323,603,873 | 7802009 |
| 11/09/2024 | Gia dinh cac chau Cuong An, Hai Ha ung ho thien tai cac tinh phia bac | | 3,000,000 | 15,326,603,873 | 97912431 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an. | | 555,555 | 15,327,159,428 | 7804765 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 15,327,259,428 | 7806375 |
| 11/09/2024 | TRINH THI PHUONG THAO chia se thiet hai do bao lu cung dong bao ca nuoc | | 1,000,000 | 15,328,259,428 | 7822964 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254004114309 | | 500,000 | 15,328,759,428 | 96852167 |
| 11/09/2024 | NT Phuc Minh La Phu Hoai Duc ung ho | | 500,000 | 15,329,259,428 | 96935341 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,000,000 | 15,333,259,428 | 96940610 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu- hy vong co the ho tro dong bao | | 200,000 | 15,333,459,428 | 96950797 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 15,333,959,428 | 97018300 |
| 11/09/2024 | 66527752157 0388081015 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,334,159,428 | 97127436 |
| 11/09/2024 | Mai Nguyen Thien Trang ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 15,334,359,428 | 97168524 |
| 11/09/2024 | 66528418197-0902899827-NGUYEN KIM HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,334,559,428 | 97168598 |
| 11/09/2024 | TRAN THI BE chuyen tien | | 300,000 | 15,334,859,428 | 97190076 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac khu vuc bi bao lu | | 300,000 | 15,335,159,428 | 97202581 |
| 11/09/2024 | Ba Diep Thi Mao ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,335,659,428 | 97255225 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24254609014625 | | 2,000,000 | 15,337,659,428 | 97263104 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thuy Nguyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24254904608792 | | 500,000 | 15,338,159,428 | 97270247 |
| 11/09/2024 | VUONG THI BICH ung ho vung lu lut FT24254520644166 | | 10,000 | 15,338,169,428 | 97288766 |
| 11/09/2024 | DO THI THUY chuyen tien ung ho ba con gap nan FT24254487809190 | | 500,000 | 15,338,669,428 | 97291784 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH ung ho dong bao lu lut sau bao yagi FT24254300170895 | | 500,000 | 15,339,169,428 | 97298956 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,339,669,428 | 97309694 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254027430077 | | 20,000 | 15,339,689,428 | 97312070 |
| 11/09/2024 | Moi nguoi co len vuot qua con bao a | | 56,039 | 15,339,745,467 | 97328375 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254034471659 | | 500,000 | 15,340,245,467 | 97349612 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CHAU LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,340,345,467 | 97353952 |
| 11/09/2024 | Luminous huong ve Ha Noi | | 200,000 | 15,340,545,467 | 97354534 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 15,341,045,467 | 97367385 |
| 11/09/2024 | K2 DESIGN UNG HO BA CON VUNG BAO LU-100924-20:47:36 895103 | | 2,000,000 | 15,343,045,467 | 97374716 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254611300200 | | 500,000 | 15,343,545,467 | 97380203 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,344,045,467 | 97383473 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh bi anh huong boi bao yagi | | 200,000 | 15,344,245,467 | 97390904 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho dia phuong bi lu lut | | 100,000 | 15,344,345,467 | 97397979 |
| 11/09/2024 | Nghiem Trung Dung, R2A 1507, ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 15,344,845,467 | 97409049 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH LUYEN FT24254006642347 | | 20,000 | 15,344,865,467 | 97431726 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24254889140316 | | 500,000 | 15,345,365,467 | 97439088 |
| 11/09/2024 | Huong ve mien Bac, mong tat ca moi nguoi deu binh an. FT24254754405201 | | 200,000 | 15,345,565,467 | 97441453 |
| 11/09/2024 | MB(597885)(LUU THI TRUC GIANG chuyen tien) | | 200,000 | 15,345,765,467 | 20240910597885 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,345,965,467 | 97441995 |
| 11/09/2024 | 66533317151-0937159833-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,346,465,467 | 97444969 |
| 11/09/2024 | DINH THI THANH THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24254180690794 | | 500,000 | 15,346,965,467 | 97450550 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,347,165,467 | 97454330 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac lu luc | | 200,000 | 15,347,365,467 | 97469671 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu yagi | | 200,000 | 15,347,565,467 | 97491286 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH LU LUT-100924-21:19:04 936984 | | 10,000,000 | 15,357,565,467 | 97504905 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,357,665,467 | 97522989 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255641460543 | | 500,000 | 15,358,165,467 | 97528267 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,358,265,467 | 97532115 |
| 11/09/2024 | PHAM THI NHUNG ung ho cac tinh bi bao ly | | 300,000 | 15,358,565,467 | 97545520 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,358,665,467 | 97557456 |
| 11/09/2024 | BUI THI HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255201210060 | | 100,000 | 15,358,765,467 | 97559432 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 20,000 | 15,358,785,467 | 97562512 |
| 11/09/2024 | ME MIN MY UNG HO LU LUT MIEN BAC-100924-21:36:03 957695 | | 2,000,000 | 15,360,785,467 | 97563641 |
| 11/09/2024 | TRUONG VAN MINH chuyen giup tien ung ho bao lut cua gd ba Mai 1107 ct2b FT24255085207575 | | 300,000 | 15,361,085,467 | 97563889 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 15,371,085,467 | 97566686 |
| 11/09/2024 | Can ho A1902 cc283 Khuong Trung ung ho ba con vung lu FT24255112542416 | | 500,000 | 15,371,585,467 | 97912810 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi anh huong cua bao lu | | 200,000 | 15,371,785,467 | 97568465 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66535970109 0828278386 PHUONG ANH chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 15,371,795,467 | 97570474 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,371,895,467 | 97571813 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255309639907 | | 2,000,000 | 15,373,895,467 | 97576632 |
| 11/09/2024 | DINH NGUYEN HOANG ANH THU ung ho cac tinh bao lu FT24255900060099 | | 20,000 | 15,373,915,467 | 97581185 |
| 11/09/2024 | em ung ho dong bao lu lut a | | 30,000 | 15,373,945,467 | 97582218 |
| 11/09/2024 | CHUYEN UNG HO BAO. LUT HO NUYEN THI HUUNG LY P. HANG BOT D D HN-100924-21:45:01 968013 | | 50,000 | 15,373,995,467 | 97591884 |
| 11/09/2024 | Duong Tuan Anh chuyen tien | | 30,000 | 15,374,025,467 | 97609245 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an vuot kho khan | | 300,000 | 15,374,325,467 | 97615222 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,375,325,467 | 97618315 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,375,375,467 | 97621038 |
| 11/09/2024 | 66536923906 0349992079 Ung ho cac tinh bi bao lu Kyupiters | | 130,000 | 15,375,505,467 | 97627717 |
| 11/09/2024 | NGUYEN FT24255641597028 | | 2,091 | 15,375,507,558 | 97636893 |
| 11/09/2024 | PHAN NGOC GIANG MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,375,517,558 | 97637881 |
| 11/09/2024 | Do Thi Suu to 13 phuong hang bot dong da ung ho | | 200,000 | 15,375,717,558 | 97637932 |
| 11/09/2024 | NGO THI NGOC ANH Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 15,375,817,558 | 97641194 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255608920930 | | 500,000 | 15,376,317,558 | 97646957 |
| 11/09/2024 | BUI THI KIM THUONG ung ho cac tinh bi lu lut FT24255452254647 | | 200,000 | 15,376,517,558 | 97646958 |
| 11/09/2024 | 66537847482 0981719225 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,376,567,558 | 97648167 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255033991331 | | 500,000 | 15,377,067,558 | 97652033 |
| 11/09/2024 | 66538108465 0772780714 LAM NGOC PHUONG NGAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,377,267,558 | 97654742 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255959090272 | | 500,000 | 15,377,767,558 | 97655631 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH gui ung ho ba con chiu thiet hai bao lu, mong ba con binh an. FT24255844358322 | | 200,000 | 15,377,967,558 | 97657694 |
| 11/09/2024 | Le Thi Minh Hue ung ho bao lu | | 200,000 | 15,378,167,558 | 97660089 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,378,467,558 | 97668452 |
| 11/09/2024 | LE THI CAM THACH - ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,378,667,558 | 97668839 |
| 11/09/2024 | ung ho phan nho cho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,378,867,558 | 97669716 |
| 11/09/2024 | VU THI HUYEN THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255829411427 | | 200,000 | 15,379,067,558 | 97685124 |
| 11/09/2024 | PHAM THU HA chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao li | | 1,000,000 | 15,380,067,558 | 97685349 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255869075074 | | 50,000 | 15,380,117,558 | 97688776 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255488147346 | | 1,000,000 | 15,381,117,558 | 97691313 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255688084275 | | 100,000 | 15,381,217,558 | 97691560 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN VAN KHOE Chuyen tien ung ho dong bao bi lu | | 300,000 | 15,381,517,558 | 97691635 |
| 11/09/2024 | HOANG THI THU HUYEN 61 ngo Thai Ha UH cac tinh bi Bao lu con bao so 3 | | 1,000,000 | 15,382,517,558 | 97691935 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255781197980 | | 500,000 | 15,383,017,558 | 97692949 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vuot qua thien tai | | 10,000 | 15,383,027,558 | 97698888 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HANH chuyen ung ho ba con lu lut FT24255841010325 | | 200,000 | 15,383,227,558 | 97700013 |
| 11/09/2024 | IBFT PHUONG THANH DUNG uh cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,383,427,558 | 97700569 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET NHUNG Chuyen tien | | 50,000 | 15,383,477,558 | 97700752 |
| 11/09/2024 | Fan NCT Doyoung thuong gui dong bao khac phuc thiet hai sau bao Yagi | | 269,612 | 15,383,747,170 | 97704267 |
| 11/09/2024 | 2508CT2B-100924-22:35:51 017986 | | 500,000 | 15,384,247,170 | 97708005 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HIEU transfer-100924-22:36:53 018680 | | 300,000 | 15,384,547,170 | 97709523 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255832614699 | | 200,000 | 15,384,747,170 | 97710764 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-22:37:59 019538 | | 300,000 | 15,385,047,170 | 97711263 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TOI Tran thi thuy FT24255680997189 | | 200,000 | 15,385,247,170 | 97711654 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,386,247,170 | 97712994 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,386,347,170 | 97714627 |
| 11/09/2024 | Be Bao Anh Bao Han ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,386,547,170 | 97715660 |
| 11/09/2024 | Xin dong gop chut de ho tro ba con bao lu FT24255607002675 | | 200,000 | 15,386,747,170 | 97717390 |
| 11/09/2024 | Ung ho sau bao so3 FT24255162931231 | | 200,000 | 15,386,947,170 | 97717601 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho khac phuc sau bao | | 100,000 | 15,387,047,170 | 97722140 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an FT24255687281700 | | 100,000 | 15,387,147,170 | 97727180 |
| 11/09/2024 | BUI HO HA PHUONG xin gop 1 it de giup ba con khac phuc hau qua bao a | | 50,000 | 15,387,197,170 | 97731212 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24255140960337 | | 200,000 | 15,387,397,170 | 97731489 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC TU ANH cau mong tat ca moi nguoi deu binh an FT24255478858102 | | 100,000 | 15,387,497,170 | 97733609 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 100,000 | 15,387,597,170 | 97733888 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 220,000 | 15,387,817,170 | 97735411 |
| 11/09/2024 | Dao Ngan Giang chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,388,017,170 | 97737557 |
| 11/09/2024 | Rose chung tay huong ve mien Bac than yeu FT24255832699066 | | 500,000 | 15,388,517,170 | 97738664 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lu | | 200,000 | 15,388,717,170 | 97739265 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 55,000 | 15,388,772,170 | 97740191 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc sau bao | | 200,000 | 15,388,972,170 | 97742536 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,389,972,170 | 97742873 |
| 11/09/2024 | BUI QUYNH HUONG chuyen tien qua MoMo | | 8,520 | 15,389,980,690 | 97743236 |
| 11/09/2024 | Con Thuy Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,390,480,690 | 97743785 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gop chut suc nho cho vung dang chiu lu lut FT24255194109410 | | 20,000 | 15,390,500,690 | 97743787 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an. FT24255011095624 | | 200,000 | 15,390,700,690 | 97744222 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255096182145 | | 500,000 | 15,391,200,690 | 97745726 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255879052603 | | 500,000 | 15,391,700,690 | 97745786 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255021920381 | | 300,000 | 15,392,000,690 | 97745900 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu, mong moi nguoi binh an FT24255149140062 | | 500,000 | 15,392,500,690 | 97746435 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,392,600,690 | 97746469 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao gap thien tai bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 15,392,700,690 | 97747069 |
| 11/09/2024 | DANG THI KIM CHI chuyen FT24255755527506 | | 200,000 | 15,392,900,690 | 97747144 |
| 11/09/2024 | Phamily ung ho bao lu. FT24255300200022 | | 1,000,000 | 15,393,900,690 | 97747489 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255890409372 | | 100,000 | 15,394,000,690 | 97748333 |
| 11/09/2024 | DO THI PHUONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 15,394,200,690 | 97748708 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao gap thien tai bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 15,394,300,690 | 97750699 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,394,400,690 | 97752295 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24255773063047 | | 1,000,000 | 15,395,400,690 | 97752574 |
| 11/09/2024 | BUI TRUNG DUC chuyen FT24255352090060 | | 200,000 | 15,395,600,690 | 97755652 |
| 11/09/2024 | tap the nha khoa Tay Do- Hoai Duc chung tay cung ba con vung lu vuot qua kho khan FT24255501728020 | | 3,600,000 | 15,399,200,690 | 97756309 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHU TRONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,399,300,690 | 97756461 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255619390314 | | 3,000,000 | 15,402,300,690 | 97756598 |
| 11/09/2024 | UNG HO BA CON VUNG BAO LU | | 200,000 | 15,402,500,690 | 97756599 |
| 11/09/2024 | CO LEN MIEN BAC-100924-23:16:58 047493 | | 200,000 | 15,402,700,690 | 97757138 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HAI YEN chuyen khoan-100924-23:19:13 048919 | | 200,000 | 15,402,900,690 | 97759073 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255377904638 | | 500,000 | 15,403,400,690 | 97759823 |
| 11/09/2024 | Ung ho thien tai lu lut FT24255501106758 | | 100,000 | 15,403,500,690 | 97760375 |
| 11/09/2024 | Ung ho FT24255316983329 | | 50,000 | 15,403,550,690 | 97760848 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24255071018900 | | 50,000 | 15,403,600,690 | 97763805 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an. Mong bao nhanh chong qua di a. | | 500,000 | 15,404,100,690 | 97764606 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255490431458 | | 1,000,000 | 15,405,100,690 | 97765145 |
| 11/09/2024 | SONG THAO ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 200,000 | 15,405,300,690 | 97767159 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,405,800,690 | 97767738 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255597212841 | | 150,000 | 15,405,950,690 | 97769068 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,406,050,690 | 97769278 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai | | 50,000 | 15,406,100,690 | 97771762 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255773158817 | | 50,000 | 15,406,150,690 | 97772294 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,406,350,690 | 97772676 |
| 11/09/2024 | TRAN MY YEN chia se cung dong bao mien Bac FT24255938927493 | | 1,000,000 | 15,407,350,690 | 97772744 |
| 11/09/2024 | MAI PHAM HA LINH TRANSFER | | 1,200,000 | 15,408,550,690 | 97773420 |
| 11/09/2024 | Mai Nguyen Nhu Ngoc chuyen tien | | 50,000 | 15,408,600,690 | 97773614 |
| 11/09/2024 | Tuyen thu T1 Choi Zeus Wooje ung ho cac tinh bi bao lut | | 465,322 | 15,409,066,012 | 97777731 |
| 11/09/2024 | TRAN YEN NHI chuyen tien ung ho dong bao | | 300,000 | 15,409,366,012 | 97777737 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 15,409,466,012 | 97778384 |
| 11/09/2024 | ung ho bao Yagi | | 500,000 | 15,409,966,012 | 97778670 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255417942396 | | 500,000 | 15,410,466,012 | 97779018 |
| 11/09/2024 | HA MINH ANH ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 50,000 | 15,410,516,012 | 97781210 |
| 11/09/2024 | LIEU VINH TOAN chuyen tien cac tinh bi bao lu lut | | 500,000 | 15,411,016,012 | 97782659 |
| 11/09/2024 | LU MINH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255212366796 | | 88,888 | 15,411,104,900 | 97782871 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,411,204,900 | 97784184 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,411,304,900 | 97784491 |
| 11/09/2024 | 66542345127 0347612610 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 15,411,454,900 | 97789155 |
| 11/09/2024 | Tran Huynh Nhat An chuyen tien ung ho dong bao vuot bao Yagi | | 1,000,000 | 15,412,454,900 | 97797937 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE TRUC ANH chuyen ung ho nguoi dan vuot qua bao lu FT24255644043234 | | 36,797 | 15,412,491,697 | 97798682 |
| 11/09/2024 | BUI PHUONG LAN Chuyen tien | | 100,000 | 15,412,591,697 | 97800773 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 14,000 | 15,412,605,697 | 97802011 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAO TRANG Chuyen tien ung ho con bao so 3 | | 100,000 | 15,412,705,697 | 97804641 |
| 11/09/2024 | DO KIM ANH chuyen tien | | 100,000 | 15,412,805,697 | 97808061 |
| 11/09/2024 | Oanh Hiep ung ho dong bao vung bao lu FT24255067397490 | | 500,000 | 15,413,305,697 | 97808310 |
| 11/09/2024 | Dien Thi Ngoc Lan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,413,505,697 | 97822333 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255995173474 | | 100,000 | 15,413,605,697 | 97826278 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH VAN Chuyen tien | | 200,000 | 15,413,805,697 | 97828740 |
| 11/09/2024 | ung ho nhan dan vung bi thiet hai do bao lu gay ra | | 100,000 | 15,413,905,697 | 97914203 |
| 11/09/2024 | MB(539977)(PHAN THI HANG chuyen tien) | | 200,000 | 15,414,105,697 | 20240910539977 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN THIEN ung ho bao lut | | 300,000 | 15,414,405,697 | 97914634 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,414,905,697 | 97914899 |
| 11/09/2024 | TRAO HOANG OANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,415,005,697 | 7914960 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh phia Bac bi thiet hai do bao lu | | 3,000 | 15,415,008,697 | 97915063 |
| 11/09/2024 | ung ho bao yagi | | 300,000 | 15,415,308,697 | 97915155 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN ung ho bao lut phia Bac | | 100,000 | 15,415,408,697 | 97916005 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(625735)(NGUYEN PHUONG DUNG chuyen tien ung ho dong bao anh huong lu lut) | | 100,000 | 15,415,508,697 | 20240911625735 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI UT QUYEN chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 15,416,008,697 | 7916459 |
| 11/09/2024 | GUi DEN DONG BAO BI LU LUT MONG SD DUNG MUC DICH | | 500,000 | 15,416,508,697 | 7917025 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYEN ung ho cac vung thien hai do bao lu | | 100,000 | 15,416,608,697 | 7917110 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255741020936 | | 5,000,000 | 15,421,608,697 | 97917367 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-110924-06:22:47 151456 | | 3,000,000 | 15,424,608,697 | 97917473 |
| 11/09/2024 | Cuu tro dong bao MB | | 2,643,583 | 15,427,252,280 | 7917733 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CHAM chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24255761138173 | | 100,000 | 15,427,352,280 | 97918581 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,427,852,280 | 97918617 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,428,052,280 | 7918641 |
| 11/09/2024 | Cbcv cong ty Cp Luyen kim den thang long so 8 Lang Ha ung ho thien tai cac tinh phia bac | | 10,000,000 | 15,438,052,280 | 97920099 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999383478.055168.NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 9988201545 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,438,352,280 | 7920409 |
| 11/09/2024 | Cbcv CT Cp Dau tu va xd Viet nam Vicco ung ho thien tai cac tinh phia bac | | 10,000,000 | 15,448,352,280 | 97924110 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,448,552,280 | 7912109 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999364372.046382.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004070062 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,449,052,280 | 7912985 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999397725.060259.NGUYEN DUC LIEN chuyen tien.CT tu 1032856270 NGUYEN DUC LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,449,252,280 | 7924233 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thanh va Doan Thuy ung ho bao lut | | 500,000 | 15,449,752,280 | 97924572 |
| 11/09/2024 | DO THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,450,252,280 | 7925103 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,450,552,280 | 97925753 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999406994.062179.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000317278 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,450,652,280 | 7926330 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255209867505 | | 1,000,000 | 15,451,652,280 | 97926565 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999407871.063258.VU LOC AN R2B 1726 ung ho dong bao bao lut.CT tu 0451001420071 VU LOC AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,452,152,280 | 7927047 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MAI THI HAO CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 15,452,352,280 | 97928421 |
| 11/09/2024 | UNG HO BAO YAGI | | 500,000 | 15,452,852,280 | 97929427 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999404379.068227.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000364542 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,453,352,280 | 7931123 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu | | 75,000 | 15,453,427,280 | 7930983 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,453,927,280 | 7931312 |
| 11/09/2024 | ung ho nhan dan vung lu | | 500,000 | 15,454,427,280 | 7931950 |
| 11/09/2024 | PINK UNG HO CAC TINH BAO LU | | 300,000 | 15,454,727,280 | 97932023 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,455,227,280 | 7932293 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,455,727,280 | 97932817 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 15,456,027,280 | 7932897 |
| 11/09/2024 | HS PHAM VU NGOC HA THPT CHU VAN AN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 34,813 | 15,456,062,093 | 7933199 |
| 11/09/2024 | 2607 ung ho bao | | 500,000 | 15,456,562,093 | 7934200 |
| 11/09/2024 | chau ung ho 2 thung mi a | | 300,000 | 15,456,862,093 | 7934575 |
| 11/09/2024 | Gia dinh AndyPye va Phuong Pham Caberra Uc ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,457,862,093 | 7935014 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255248017550 | | 200,000 | 15,458,062,093 | 97935648 |
| 11/09/2024 | MB(630564)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 150,000 | 15,458,212,093 | 20240911630564 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI THU PHUONG UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-110924-06:32:16 155194 | | 500,000 | 15,458,712,093 | 97935998 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG VIET chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,459,712,093 | 97936454 |
| 11/09/2024 | DUONG NGUYEN BAO TRAM ung ho dong bao bi lu lut | | 250,000 | 15,459,962,093 | 7924234 |
| 11/09/2024 | Thao My ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,460,162,093 | 97936582 |
| 11/09/2024 | nguyen van hau P12A212 ruby city2 Giang bien ,long bien ung ho ptt thien tai va tkch | | 500,000 | 15,460,662,093 | 97936990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999428028.075627.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000067532 CAO THI UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,460,862,093 | 7937327 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,460,962,093 | 97937797 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG THONG ung ho khac phuc bao lu mien bac | | 500,000 | 15,461,462,093 | 97938974 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999421797.076421.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000601726 CAO THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,461,962,093 | 7939323 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255282115962 | | 100,000 | 15,462,062,093 | 97940860 |
| 11/09/2024 | LE CONG BAO chuyen tien ung ho db lu lut | | 1,000,000 | 15,463,062,093 | 7941559 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho dong bao dang chiu anh huong do bao | | 1,000,000 | 15,464,062,093 | 7942087 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999438256.082839.PHAM MY LINH chuyen tien.CT tu 0021000458749 PHAM MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,464,362,093 | 7943084 |
| 11/09/2024 | VU MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,464,862,093 | 97943701 |
| 11/09/2024 | Vinh Dang chuyen tien | | 200,000 | 15,465,062,093 | 97944732 |
| 11/09/2024 | DAO ANH DUC chuyen FT24255342357406 | | 100,000 | 15,465,162,093 | 97945157 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,465,262,093 | 97945687 |
| 11/09/2024 | PHAM CONG LUAN chuyen tien | | 50,000 | 15,465,312,093 | 7946123 |
| 11/09/2024 | CAO HUU NGHIA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,465,812,093 | 7946442 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999445376.085754.Tran Son-Dam Thu to6 ung ho bao lut.CT tu 085100009860 TRAN DUC SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,466,012,093 | 7946711 |
| 11/09/2024 | Hoang Thi Lien ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 15,466,212,093 | 7947143 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999446851.087674.VU THI HUONG chuyen tien.CT tu 1030175902 VU THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,466,712,093 | 7947799 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu phia Bac | | 200,000 | 15,466,912,093 | 97947893 |
| 11/09/2024 | NGO XUAN HAO Chuyen tien | | 200,000 | 15,467,112,093 | 97949003 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,467,612,093 | 7949722 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999445073.090272.GIANG THI THANH NGA ung ho dong bao bao lu.CT tu 0451000356135 GIANG THI THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,467,712,093 | 7949767 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,467,912,093 | 97950562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255878268109 | | 500,000 | 15,468,412,093 | 97951615 |
| 11/09/2024 | TRAN XUAN THUY VAN chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 15,468,612,093 | 97952883 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu FT24255886227042 | | 500,000 | 15,469,112,093 | 97954698 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999465637.098352.ung ho dia phuong bi bao lut.CT tu 1041810746 TIEU THU NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 15,469,132,093 | 7956526 |
| 11/09/2024 | gia dinh Dau tay ung ho dong bao chiu bao lu FT24255212366776 | | 1,000,000 | 15,470,132,093 | 97957141 |
| 11/09/2024 | Mong quy cuu tro tro giup toi dong bao dang gap kho khan do mua lu FT24255030030929 | | 300,000 | 15,470,432,093 | 97957832 |
| 11/09/2024 | DUONG HUYEN TRANG chuyen FT24255447980264 | | 30,000 | 15,470,462,093 | 97957912 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999464943.101915.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1023647800 NGUYEN QUANG TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,470,562,093 | 7959376 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255766343731 | | 300,000 | 15,470,862,093 | 97959556 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999475229.102238.HA THI LY ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011004126029 HA THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,471,362,093 | 7961355 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH THUY chuyen toi dong bao bao lu FT24255116309266 | | 300,000 | 15,471,662,093 | 97962079 |
| 11/09/2024 | 66551631049-0982025375-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,471,762,093 | 97963182 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,472,262,093 | 97964059 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999472899.106741.DungC B1902,CC 283kt, To20unghobaconvunglu.CT tu 0021002117386 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,472,562,093 | 7964265 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999478991.107175.ung ho cac tinh bi thien tai bao lu.CT tu 4768689999 LE THI HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 15,475,562,093 | 7964360 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,475,762,093 | 97965925 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,475,962,093 | 97966362 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Nhung chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 15,476,462,093 | 97966438 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,476,562,093 | 7951443 |
| 11/09/2024 | LUONG HONG TUONG chuyen tien ung ho cac tinh | | 500,000 | 15,477,062,093 | 7969157 |
| 11/09/2024 | ca nhan ung ho vung bao. | | 1,000,000 | 15,478,062,093 | 97969901 |
| 11/09/2024 | DANG THI SINH chuyen CLB Aerobic Chi Em Vui Khoe Ko Dong Duong Noi .ung ho lu lut FT24255344683328 | | 4,600,000 | 15,482,662,093 | 97969918 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH chuyen FT24255779094798 | | 200,000 | 15,482,862,093 | 97970451 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999490137.115336.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1014165134 NGUYEN XUAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,483,362,093 | 7971433 |
| 11/09/2024 | MB(639442)(DC Thanh Ha - CT MTTQ phuong Kien Hung ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 15,484,362,093 | 20240911639442 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hiep Quynh ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 500,000 | 15,484,862,093 | 7971745 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,485,362,093 | 7972578 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999492068.117776.MONG TAT CA MOI NGUOI DEU BINH AN!.CT tu 1017062008 LE THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,485,412,093 | 7972826 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,485,912,093 | 97973818 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255930834322 | | 300,000 | 15,486,212,093 | 97973767 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 15,486,412,093 | 7974143 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,486,912,093 | 97974214 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,487,012,093 | 97974673 |
| 11/09/2024 | 66551323535-0767796449-Ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi | | 200,000 | 15,487,212,093 | 97974797 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999493540.119703.NGUYEN VAN DUNG - Ban Giao thong Thanh pho Ha Noi: Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033999268 NGUYEN VAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 15,490,212,093 | 7975346 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac vung bi bao lu can quet. Cau xin cho moi dieu Binh An | | 500,000 | 15,490,712,093 | 97976550 |
| 11/09/2024 | cuu tro mien Bac | | 50,000 | 15,490,762,093 | 7976656 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999506792.123695.gia dinh be Tet ung ho dong bao mien bac vuot qua bao lu.CT tu 0301000344122 NGUYEN THI TRA GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,491,062,093 | 7978002 |
| 11/09/2024 | MB(641116)(NGUYEN VAN NAM chuyen tien) | | 1,000,000 | 15,492,062,093 | 20240911641116 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,492,262,093 | 97978598 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VU HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,492,462,093 | 97979260 |
| 11/09/2024 | PHAM NHU ANH R2B0430 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,493,462,093 | 7979679 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,493,962,093 | 7981179 |
| 11/09/2024 | NGUYEN Y NHI chuyen tien | | 100,000 | 15,494,062,093 | 7981269 |
| 11/09/2024 | Gui den dong bao than iu | | 300,000 | 15,494,362,093 | 97981891 |
| 11/09/2024 | Ngo Thi Kim Ngan Truong MN Thanh Xuan Bac quan TX ung ho dong bao cac tinh bi bao lut FT24255751534813 | | 200,000 | 15,494,562,093 | 97982126 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN VAN KHANH Chuyen tien | | 100,000 | 15,494,662,093 | 97982956 |
| 11/09/2024 | Luu Thi Van ung ho bao lu ba con mien bac a FT24255616015325 | | 500,000 | 15,495,162,093 | 97983352 |
| 11/09/2024 | MB(642684)(NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho lu lut) | | 600,000 | 15,495,762,093 | 20240911642684 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,495,812,093 | 7984918 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lut 090924 | | 1,000,000 | 15,496,812,093 | 97986929 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255307420502 | | 200,000 | 15,497,012,093 | 97988049 |
| 11/09/2024 | NINH THI HUONG chuyen tien, ma GD 248912545 | | 500,000 | 15,497,512,093 | 97988123 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | BUI THI KIM TUYEN ung ho bao lut FT24255209963238 | | 300,000 | 15,497,812,093 | 97988190 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,498,012,093 | 97988418 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999524269.136660.ung ho cac tinh i bao lu.CT tu 0021001657137 LE DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 893,000 | 15,498,905,093 | 7988654 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999524314.136721.NGUYEN BICH BINH AN chuyen tien ung ho dong bao .CT tu 1016962799 NGUYEN BICH BINH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,499,005,093 | 7988663 |
| 11/09/2024 | LO THI HUONG Chuyen tien Ung ho nguoi Dan lu lut | | 500,000 | 15,499,505,093 | 7989120 |
| 11/09/2024 | MB(643994)(VU THI HONG TAM trung mam non Thanh Xuan Bac ung ho dong bao lu lut) | | 300,000 | 15,499,805,093 | 20240911643994 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,500,005,093 | 97989467 |
| 11/09/2024 | gui chut tam long den dong bao lu lut | | 100,000 | 15,500,105,093 | 97990170 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255710190427 | | 200,000 | 15,500,305,093 | 97990760 |
| 11/09/2024 | NGHIEM THI NHU HAO chuyen FT24255231552265 | | 300,000 | 15,500,605,093 | 97991571 |
| 11/09/2024 | cau mong dong bao binh an | | 500,000 | 15,501,105,093 | 97991579 |
| 11/09/2024 | Gui ngan cai om toi cac ban co len nha | | 600,000 | 15,501,705,093 | 97991626 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,501,905,093 | 97991903 |
| 11/09/2024 | ba chau Tra Giang Ngoc xin ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 15,502,405,093 | 7992986 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255209237521 | | 500,000 | 15,502,905,093 | 97993546 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUONG so 9 ngach 15 ngo 127 Nguyen Trai Thanh Xuan HN | | 300,000 | 15,503,205,093 | 97994004 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999532135.142643.Doan Tien - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023623630 DOAN THI CAM TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 15,503,355,093 | 7994031 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,503,455,093 | 7994078 |
| 11/09/2024 | LUU THI NGA Foreign Worker Salary:OTT:1512OTT240901023:1Q | | 1,003,649 | 15,504,458,742 | 97994096 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999540819.144898.Ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 1026583162 NGUYEN THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,504,958,742 | 7995609 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999533925.144758.NGUYEN VAN TUAN ung ho bao lu.CT tu 0011004234912 NGUYEN VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,505,158,742 | 7995552 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,212,000 | 15,506,370,742 | 97996706 |
| 11/09/2024 | DO THI VUI chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,506,570,742 | 7996573 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255307438270 | | 500,000 | 15,507,070,742 | 97999469 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255660704059 | | 1,000,000 | 15,508,070,742 | 97999317 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 500,000 | 15,508,570,742 | 7999671 |
| 11/09/2024 | HA VAN DUC VUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,508,770,742 | 97999886 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NGUYET R1a.2202 Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 15,509,770,742 | 98002241 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Tuyet Minh Luu Van Hanh ung ho bao so 3 | | 500,000 | 15,510,270,742 | 98002432 |
| 11/09/2024 | MB(648049)(mienbaccolen-moinguo | | 1,000,000 | 15,511,270,742 | 20240911648049 |
| 11/09/2024 | LAM QUANG HAU chuyen tien | | 50,000 | 15,511,320,742 | 8006132 |
| 11/09/2024 | NTT Thao ung ho dong bao lu | | 1,000,000 | 15,512,320,742 | 98008066 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG DUC chuyen tien | | 100,000 | 15,512,420,742 | 8008620 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOA chuyen tien133 ton duc thang T13 phuong hang bot ung ho bao lut | | 1,000,000 | 15,513,420,742 | 98009983 |
| 11/09/2024 | ung ho thien tai bao lu | | 50,000 | 15,513,470,742 | 8010732 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 5,000 | 15,513,475,742 | 8012476 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999580371.166872.TRINH KHANH LY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000052788 TRINH KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,513,775,742 | 8013473 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999584276.171096.PV TRUNG NGUYET UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 3707299999 NGUYEN THI BICH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,514,275,742 | 8017008 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255749074396 | | 1,000,000 | 15,515,275,742 | 98017278 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 15,515,775,742 | 98018441 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu. | | 100,000 | 15,515,875,742 | 8018977 |
| 11/09/2024 | KIEU THI PHUONG HA NAM unghomienbaclulut | | 750,000 | 15,516,625,742 | 98019080 |
| 11/09/2024 | VU THI LIEN Chuyen tien p6 TIMES CI TY 12B01 ung ho bao lu . | | 500,000 | 15,517,125,742 | 98019380 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255374566339 | | 1,000,000 | 15,518,125,742 | 98019509 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,518,325,742 | 8019559 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN NGUYEN chuyen tien | | 500,000 | 15,518,825,742 | 8020152 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 15,519,025,742 | 8021374 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255219344870 | | 100,000 | 15,519,125,742 | 97913180 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi lu lut FT24255995958940 | | 200,000 | 15,519,325,742 | 98022677 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999599162.179326.104T4 CT18 Ung ho bao lu.CT tu 0451001838857 LU NGOC NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,519,825,742 | 8023731 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 71,000 | 15,519,896,742 | 98024169 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 15,520,096,742 | 98024572 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,520,296,742 | 98025420 |
| 11/09/2024 | VU HOANG KHANH chuyen tien | | 50,000 | 15,520,346,742 | 8025818 |
| 11/09/2024 | Qt Huyen tam, an tho, an khanh, hoai duc, ung ho cac tinh bao lu FT24255613037112 | | 200,000 | 15,520,546,742 | 98026489 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999601738.183015.PHAM TIEN DUNG chuyen tien.CT tu 0011000887560 PHAM TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,521,546,742 | 8027195 |
| 11/09/2024 | Ngo Thi Tuyen so 7 ngach 25 ngo Thinh Hao 1 phuong Hang Bot Dong Da Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 15,526,546,742 | 98027765 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI Ngoai ung ho dong bao bao lu FT24255950628000 | | 300,000 | 15,526,846,742 | 98027772 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999607686.184994.NGUYEN NGOC UYEN PHUONG chuyen tien.CT tu 1028350863 NGUYEN NGOC UYEN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,527,346,742 | 8028173 |
| 11/09/2024 | UNGHOC ACTINH BIBAOLU-11092173392 | | 100,000 | 15,527,446,742 | 98028470 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,527,646,742 | 8029502 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU LINH ung ho cac tinh phia bac bi bao lu | | 100,000 | 15,527,746,742 | 8030976 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Moc Tra ung ho ba con vung lu FT24255060030266 | | 200,000 | 15,527,946,742 | 98031126 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,528,446,742 | 98032679 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG TUNG 507 cc 22 Thuong Dinh ung ho vung bao lu FT24255344766281 | | 200,000 | 15,528,646,742 | 98034809 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999626929.195288.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0931004187499 TRAN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,529,146,742 | 8036757 |
| 11/09/2024 | CU HOANG VAN ANH chuyen tien | | 20,000 | 15,529,166,742 | 8037111 |
| 11/09/2024 | GD BE MINH CHAU PHUC HUNG TPHCM UNG HO BAO LU MIEN BAC-110924-07:10:03 175198 | | 1,000,000 | 15,530,166,742 | 98037332 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 166,666 | 15,530,333,408 | 8037854 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,530,433,408 | 8038787 |
| 11/09/2024 | HO THI THAI Chuyen tien | | 200,000 | 15,530,633,408 | 8039224 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG NGHIA chuyen tien | | 5,000,000 | 15,535,633,408 | 8039470 |
| 11/09/2024 | MB(658189)(TRAN VAN TOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 300,000 | 15,535,933,408 | 20240911658189 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUONG VY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255392939780 | | 200,000 | 15,536,133,408 | 98040036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999624290.199346.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1799996868 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,537,133,408 | 8040224 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(658670)(DINH THI THANH nha U04- L44 chuyen tien ungho bao lut) | | 500,000 | 15,537,633,408 | 20240911658670 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999631821.200796.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9398718912 NGUYEN THI THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,537,683,408 | 8041724 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,538,183,408 | 98041745 |
| 11/09/2024 | VU THI THUY LINH chuyen ho tro khac phuc sau bao Yagi FT24255722315939 | | 300,000 | 15,538,483,408 | 98043003 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THUY TRANG dong gop | | 200,000 | 15,538,683,408 | 8043277 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,538,703,408 | 98043834 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999638455.205018.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000908774 NGUYEN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,538,803,408 | 8044694 |
| 11/09/2024 | LE THI HUE chuyen tien tu Viettel Money | | 100,000 | 15,538,903,408 | 98045143 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999646426.205704.NGUYEN THANH TRUNG chuyen tien 376 Khuong Dinh TX HN.CT tu 0021001799952 NGUYEN THANH TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,539,003,408 | 8045245 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999645836.205076. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000208157 NGUYEN VAN NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,540,003,408 | 8045950 |
| 11/09/2024 | MB(660174)(ung ho vung bao lu mong moi nguoi binh an) | | 200,000 | 15,540,203,408 | 20240911660174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,540,403,408 | 98047060 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24255508978739 | | 100,000 | 15,540,503,408 | 98048877 |
| 11/09/2024 | VU DINH QUANG MINH chuyen tien | | 200,000 | 15,540,703,408 | 8050352 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,540,803,408 | 98051384 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999654032.213663.LE THI NGOC MY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1038302077 LE THI NGOC MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,541,303,408 | 8052071 |
| 11/09/2024 | MB(662003)(BUI CHI DAT chuyen tien) | | 1,000,000 | 15,542,303,408 | 20240911662003 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999656037.215636.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044863136 CAO THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 13,586 | 15,542,316,994 | 8053453 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999656459.216317.TRAN THI VAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9974282516 TRAN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,542,416,994 | 8053817 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999656441.216282.TRAN THI NGOC DIEM ung ho cuu tro bao yagi.CT tu 1030226463 TRAN THI NGOC DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,544,416,994 | 8053830 |
| 11/09/2024 | LE VAN LOC chuyen tien | | 166,666 | 15,544,583,660 | 8034815 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Long My ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,545,583,660 | 98054576 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,546,083,660 | 98055279 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,546,183,660 | 8055369 |
| 11/09/2024 | UNG HO BA CON VUNG BAO LU FT24255233540505 | | 1,000,000 | 15,547,183,660 | 98055392 |
| 11/09/2024 | Dinh Hang ung ho cac tinh bi bao lu FT24255116420620 | | 200,000 | 15,547,383,660 | 98055957 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-07:15:43 179068 | | 100,000 | 15,547,483,660 | 98055820 |
| 11/09/2024 | LE MINH PHUONG chuyen tien hay giup do dong bao kho khan | | 100,000 | 15,547,583,660 | 8056294 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999669678.219229.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031900310 PHAM THI NGAN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 15,552,583,660 | 8056375 |
| 11/09/2024 | DINH QUYET TIEN CCB to 29 Ngoc Thuy Long Bien: Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 15,552,783,660 | 8056741 |
| 11/09/2024 | 66552414678 0962121531 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,552,983,660 | 98057596 |
| 11/09/2024 | Le Thi Y ung ho bao lut mien Bac FT24255146000330 | | 500,000 | 15,553,483,660 | 98057756 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut | | 100,000 | 15,553,583,660 | 8058750 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HONG DOAN chuyen tien ung ho | | 100,000 | 15,553,683,660 | 8059172 |
| 11/09/2024 | TRAN DUY HAI A701 Legend Chuyen tien unghochonglutbao | | 1,000,000 | 15,554,683,660 | 98060588 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255050651510 | | 300,000 | 15,554,983,660 | 98061226 |
| 11/09/2024 | Banh Trang Deo Dat Can Thu Duc FT24255803337012 | | 1,000,000 | 15,555,983,660 | 98061355 |
| 11/09/2024 | DO MINH TUAN chuyen FT24255118252338 | | 200,000 | 15,556,183,660 | 98061345 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,556,483,660 | 98064249 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao anh huong bao lu FT24255715848428 | | 801,307 | 15,557,284,967 | 98065834 |
| 11/09/2024 | Nguyen Dinh Si Anh chuyen tien ung ho ba con lu lut | | 300,000 | 15,557,584,967 | 98067492 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MY PHUONG Chuyen tien | | 100,000 | 15,557,684,967 | 98068448 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HOA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255067391428 | | 1,000,000 | 15,558,684,967 | 98068999 |
| 11/09/2024 | PHUNG THANH NAM ung ho dong bao gap bao lu | | 150,000 | 15,558,834,967 | 98069074 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255422974609 | | 500,000 | 15,559,334,967 | 98069514 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255061805154 | | 1,000,000 | 15,560,334,967 | 98070003 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,560,434,967 | 98070133 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU THINH chuyen khoan-110924-07:19:50 182021 | | 300,000 | 15,560,734,967 | 98070217 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,561,034,967 | 8070530 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGHI chuyen ten ung ho dong bao bi lu lut FT24255751641905 | | 1,000,000 | 15,562,034,967 | 98070675 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 1,000,000 | 15,563,034,967 | 98071484 |
| 11/09/2024 | DAU THI THANH NGA Chuyen tien | | 200,000 | 15,563,234,967 | 98072073 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,563,334,967 | 98072168 |
| 11/09/2024 | can 1502 CT2B ung ho cacs tinh bi bao lu. | | 500,000 | 15,563,834,967 | 8072519 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999700175.239281.Gui chut tam long den ba con vung lu.CT tu 1021103284 LE DANG THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,563,884,967 | 8073630 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quoc Tuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,563,984,967 | 98075613 |
| 11/09/2024 | HOANG THI ANH ung ho cac tinh bi lu lut FT24255297088068 | | 100,000 | 15,564,084,967 | 98075724 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH MAI truong MN TXB, quan TX, ung ho dong bao lu lut | | 400,000 | 15,564,484,967 | 98075994 |
| 11/09/2024 | MB(669311)(r1a 2302 ung ho cac tinh bao lut) | | 1,000,000 | 15,565,484,967 | 20240911669311 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 15,565,684,967 | 8076520 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 15,565,984,967 | 8077173 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,566,184,967 | 98078214 |
| 11/09/2024 | Nguyen Bao Ngoc lop 7 Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24255860306759 | | 1,000,000 | 15,567,184,967 | 98078903 |
| 11/09/2024 | quay thuoc my nhung hoai duc ung ho cac tinh lu lut mien bac FT24255223334632 | | 500,000 | 15,567,684,967 | 98079363 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,567,884,967 | 8079820 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU CHINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,568,084,967 | 98080613 |
| 11/09/2024 | Pham Tuan Vinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,568,384,967 | 98081259 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 15,568,484,967 | 8081833 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,568,684,967 | 98082617 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,568,784,967 | 98082904 |
| 11/09/2024 | MB(671421)(VU THI KIEU ANH ung ho ba con cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an) | | 2,000,000 | 15,570,784,967 | 20240911671421 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999714497.252342.HOAN VU MINH ANH ung ho cac tinh bi lu.CT tu 1044809492 HOANG VU MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 15,570,824,967 | 8083292 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999714327.252166.VU THI THU TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1030602190 VU THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,571,324,967 | 8083839 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI THAO chuyen tien ung ho lut bao | | 200,000 | 15,571,524,967 | 8084692 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,571,824,967 | 98085262 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUY PHUOC chuyen tien ung ho DONG BAO | | 200,000 | 15,572,024,967 | 8085623 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999726742.254457.Mong ba con binh an.CT tu 1017233529 MAI DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,572,224,967 | 8085788 |
| 11/09/2024 | le tuan anh ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 15,572,324,967 | 98086886 |
| 11/09/2024 | LUONG THI HUYEN TRANG CHUYEN KHOAN | | 200,000 | 15,572,524,967 | 98086985 |
| 11/09/2024 | DANG THI THU HOA ung ho cac tinh bi bao lu FT24255860306893 | | 200,000 | 15,572,724,967 | 98087770 |
| 11/09/2024 | gop chut suc ung ho nguoi dan khac phuc sau bao lu aj | | 100,000 | 15,572,824,967 | 98087892 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,573,824,967 | 8088202 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999722581.258288.NGUYEN HOANG YEN ung ho cac tinh mien Bac anh huong bao Yagi.CT tu 0841000052467 NGUYEN HOANG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,574,124,967 | 8088697 |
| 11/09/2024 | Co len mien Bac yeu dau | | 1,000,000 | 15,575,124,967 | 98089621 |
| 11/09/2024 | Huynh Thi Thao Uyen chuyen tien | | 50,000 | 15,575,174,967 | 98089883 |
| 11/09/2024 | LAI BACH LIEN truong MN Thanh Xuan Bac, quan Thanh Xuan, ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 15,575,474,967 | 98092743 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 15,575,574,967 | 8092845 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255270500038 | | 50,000 | 15,575,624,967 | 98093021 |
| 11/09/2024 | 66552925427 0935655175 Ung ho bao lut | | 20,000 | 15,575,644,967 | 98093337 |
| 11/09/2024 | ZeeNuNew Vietnam Fanpage ho tro khac phuc Bao so 03 Yagi | | 180,000 | 15,575,824,967 | 8094617 |
| 11/09/2024 | DOAN THANH THAI ung ho dong bao bi lu lut FT24255751943547 | | 1,000,000 | 15,576,824,967 | 98095223 |
| 11/09/2024 | TANG DAN PHI chuyen tien | | 500,000 | 15,577,324,967 | 8095418 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999738051.267829.PHAM THI HUYNH NHU chuyen tien ho tro mien Bac.CT tu 0701000430874 PHAM THI HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,578,324,967 | 8096817 |
| 11/09/2024 | Cty YOLO HOUSE chia se tam long khac phuc sau bao Yagi. FT24255067414504 | | 200,000 | 15,578,524,967 | 98096985 |
| 11/09/2024 | R12607 ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 15,579,024,967 | 8097644 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 15,579,224,967 | 98097995 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TAN PHUOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,580,224,967 | 98098687 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | HOANG HUONG GIANG ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 15,580,324,967 | 98099037 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,580,824,967 | 98101036 |
| 11/09/2024 | Fastingclubvn ung ho dong bao bao lut FT24255838951504 | | 5,000,000 | 15,585,824,967 | 98101299 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 20,000 | 15,585,844,967 | 8101706 |
| 11/09/2024 | LE VAN SON chuyen tien ung go cac tinh lu lut. A DI DA PHAT | | 3,000,000 | 15,588,844,967 | 8101921 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999758610.274290.R1060 Royal city ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011000238801 NGUYEN THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,589,344,967 | 8102354 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien | | 500,000 | 15,589,844,967 | 8103015 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,590,044,967 | 98103417 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999759473.275088.NGUYEN THI TRA LY ung ho dong bao Mien Bac.CT tu 9971888337 NGUYEN THI TRA LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,590,244,967 | 8103433 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hung Thanh so 16c Ngo 15 Nguyen Trai ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 15,590,744,967 | 8103464 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH HUONG ung ho cac tinh phia bac bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 15,591,244,967 | 98104611 |
| 11/09/2024 | PHI HAI YEN ung ho nhan dan anh huong bao so 3 Yagi FT24255715894364 | | 1,000,000 | 15,592,244,967 | 98105459 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999763912.279376.NGUYEN HOANG YEN ung ho cac tinh anh huong bao Yagi.CT tu 0841000052467 NGUYEN HOANG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,592,344,967 | 8106402 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,592,444,967 | 98106990 |
| 11/09/2024 | tran thi thai Hoa 35a truong chinh phuong phuong liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu 2024. | | 500,000 | 15,592,944,967 | 98108929 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999777665.283262.NGOC UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1025146708 DUONG THI NGOC NUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,593,144,967 | 8109750 |
| 11/09/2024 | PHAN VAN HOC chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 15,593,644,967 | 98109507 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 15,594,144,967 | 98109521 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 15,594,644,967 | 98110856 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,594,744,967 | 98111084 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut | | 50,000 | 15,594,794,967 | 8111434 |
| 11/09/2024 | Viet Nam co len | | 100,000 | 15,594,894,967 | 98112453 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255483708792 | | 100,000 | 15,594,994,967 | 98112560 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,595,194,967 | 98112992 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,595,294,967 | 98114280 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE NHAT MINH Chuyen tien | | 200,000 | 15,595,494,967 | 98114790 |
| 11/09/2024 | PHAM THI KIM ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255840210329 | | 2,000,000 | 15,597,494,967 | 98115315 |
| 11/09/2024 | LE KHAC TRUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24255278677769 | | 200,000 | 15,597,694,967 | 98115393 |
| 11/09/2024 | DINH THI NHAU ung ho cac tinh bao lu 2024 FT24255490693806 | | 1,000,000 | 15,598,694,967 | 98115790 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255509414090 | | 250,000 | 15,598,944,967 | 98118072 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,599,144,967 | 98118105 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999775015.293440.DO THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0831000048317 DO THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,600,144,967 | 8118265 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN ANH THU chuyen tien | | 200,000 | 15,600,344,967 | 98119134 |
| 11/09/2024 | VU THI MINH TAM Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 15,600,544,967 | 98121818 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,600,594,967 | 98121880 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH TRUNG chuyen tien | | 50,000 | 15,600,644,967 | 98122152 |
| 11/09/2024 | Dzoan Chung chuyen tien ung ho nguoi dan mien Bac sau con bao so 3 | | 500,000 | 15,601,144,967 | 98122322 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan | | 43,000 | 15,601,187,967 | 8123141 |
| 11/09/2024 | HO TRO NGUOI DAN BAO LU THIEN TAI MIEN BAC | | 1,000,000 | 15,602,187,967 | 98123550 |
| 11/09/2024 | MB(684629)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 15,602,487,967 | 20240911684629 |
| 11/09/2024 | PHAM THI NGA Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 15,602,687,967 | 98124520 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LIEN ung ho lu lut | | 200,000 | 15,602,887,967 | 8124908 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 150,000 | 15,603,037,967 | 8124657 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH CHIU THIEN TAI BAO LU | | 500,000 | 15,603,537,967 | 98124685 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,604,037,967 | 8125562 |
| 11/09/2024 | MB(685507)(NGUYEN TRONG TUAN chuyen tien ung ho) | | 100,000 | 15,604,137,967 | 20240911685507 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999808942.305094.HOAN THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004208688 HOANG THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,604,237,967 | 8128366 |
| 11/09/2024 | NGO SY LUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,604,737,967 | 98128470 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999803304.305989.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1014593157 PHAM THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,604,937,967 | 8129370 |
| 11/09/2024 | Ch 1604 R2A ung ho cac tinh bi bao lu FT24255539611499 | | 500,000 | 15,605,437,967 | 98129149 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999809290.305475.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017412402 DINH THUY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,605,537,967 | 8129477 |
| 11/09/2024 | B1501 CC283 Khuong Trung HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,606,037,967 | 98131028 |
| 11/09/2024 | LE HA LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255611937584 | | 150,000 | 15,606,187,967 | 98131807 |
| 11/09/2024 | CAO HOANG HUY chuyen Cao Thi Phuong Thuy ung ho cac tinh bi bao lu, con la hoc sinh nen k co nhieu FT24255610708638 | | 20,000 | 15,606,207,967 | 98131968 |
| 11/09/2024 | CHAU THI MY THOAI Chuyen tien ung ho dong bao vung lu | | 20,000 | 15,606,227,967 | 98132015 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 15,606,427,967 | 8132638 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Ly Truong MN Thanh xuan bac quan thanh xuan , ung ho dong bao cac tinh lu lut | | 300,000 | 15,606,727,967 | 98132661 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 15,611,727,967 | 8133915 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 300,000 | 15,612,027,967 | 8134137 |
| 11/09/2024 | Huynh Thi Ngoc Diem chuyen tien Diem Ngoc mong ba con som vuot qua kho khan | | 1,000,000 | 15,613,027,967 | 98134848 |
| 11/09/2024 | PHAM HOANG LAN chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 15,613,127,967 | 98134608 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999817210.312274.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030515408 VU TIEN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,613,177,967 | 8135101 |
| 11/09/2024 | Ho kinh doanh 3T ug ho dong bao bao lut phia bac | | 5,000,000 | 15,618,177,967 | 8135446 |
| 11/09/2024 | MB(687947)(mong dong bao ta binh an som khac phuc hau qua sau bao) | | 500,000 | 15,618,677,967 | 20240911687947 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999829713.315509.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0441000786868 PHAM THI THU TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,619,177,967 | 8137263 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi lu | | 200,000 | 15,619,377,967 | 98137544 |
| 11/09/2024 | LE THI KIM SON ung ho thu do FT24255120916723 | | 100,000 | 15,619,477,967 | 98140414 |
| 11/09/2024 | Chau sinh vien nam nhac DHCNGTVT ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 200,000 | 15,619,677,967 | 98140481 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999833527.319056.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000565289 PHAM MY NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,621,677,967 | 8142198 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999834962.320442.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036764865 VAN HAI LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,621,727,967 | 8143151 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HUONG UNG HO DONG BAO LU LUT CON BAO YAGI | | 500,000 | 15,622,227,967 | 8144191 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.6999836421.321812.HUYN THI KIM OANH_LE NGUYEN DUC PHU ung ho mien Bac.CT tu 1012938901 HUYNH THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 15,622,377,967 | 8144289 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255111340134 | | 200,000 | 15,622,577,967 | 98144506 |
| 11/09/2024 | QUAY THUOC 3P PHARMACY UNG HO CAC TINH THANH BI BAO LU | | 300,000 | 15,622,877,967 | 8145398 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu | | 300,000 | 15,623,177,967 | 98146017 |
| 11/09/2024 | my ai ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,623,197,967 | 8146679 |
| 11/09/2024 | DO QUANG QUY CK UNG HO BA CON BAO LU MIEN BAC-110924-07:40:22 197784 | | 500,000 | 15,623,697,967 | 98146466 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999824268.324536.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000837054 TRINH THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,624,197,967 | 8147451 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999839804.325048.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003582760 NGUYEN QUACH THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,625,197,967 | 8148771 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,625,297,967 | 8151018 |
| 11/09/2024 | DOAN VO DIEM QUYNH Chuyen tien ung ho dong bao bao lu, cau mong mng an toan va binh an | | 100,000 | 15,625,397,967 | 98152524 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI HIEU chuyen quyen gop chong bao lu FT24255527201424 | | 100,000 | 15,625,497,967 | 98152854 |
| 11/09/2024 | Ung cac tinh bi bao lu | | 2,343 | 15,625,500,310 | 98153379 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,625,600,310 | 98154451 |
| 11/09/2024 | TRAN THANH VAN chuyen tien ung ho cac tinh bij bao lu | | 200,000 | 15,625,800,310 | 8155205 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999858515.333098.Duong thi Kim Lien ung ho bao lu.CT tu 0021000439680 TRAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,626,000,310 | 8156764 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999860888.335271.ung ho ba con mien bac vung lu lut.CT tu 1041596405 TRAN HUU QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,626,500,310 | 8156905 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG MINH ANH chuyen tien | | 10,000 | 15,626,510,310 | 8157566 |
| 11/09/2024 | DINH THI HUONG MN Thanh Xuan Bac, quan Thanh Xuan, ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,626,710,310 | 98157949 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999852325.338398.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004287535 TRINH THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,627,210,310 | 8159589 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Phuong chuyen tien | | 200,000 | 15,627,410,310 | 98160147 |
| 11/09/2024 | NTTNGA ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 15,627,610,310 | 98160990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999867265.341183.ung ho cac tinh bi bao lut. cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0701000453621 NGUYEN THI CAM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,627,810,310 | 8162287 |
| 11/09/2024 | CHAU MY NGHI Chuyen tien | | 10,268 | 15,627,820,578 | 8162602 |
| 11/09/2024 | VU DUC CHUNG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 15,628,020,578 | 98162840 |
| 11/09/2024 | MB(695948)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 15,628,120,578 | 20240911695948 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999869688.343436.mong moi nguoi binh an.CT tu 1362760577 NGUYEN NGUYET HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,628,320,578 | 8163826 |
| 11/09/2024 | MB(696301)(ung ho mien Bac bao lut) | | 500,000 | 15,628,820,578 | 20240911696301 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,629,320,578 | 8163902 |
| 11/09/2024 | DUONG VAN QUAN ung ho cac bi bao lu | | 100,000 | 15,629,420,578 | 8164498 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255300079000 | | 1,000,000 | 15,630,420,578 | 98164905 |
| 11/09/2024 | VO TRAN QUYNH NHU chuyen tien ho tro mien bac | | 200,000 | 15,630,620,578 | 8165606 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,631,120,578 | 98165812 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao luc | | 100,000 | 15,631,220,578 | 8167701 |
| 11/09/2024 | TRAN THI KHANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255888272430 | | 500,000 | 15,631,720,578 | 98168001 |
| 11/09/2024 | VU DINH LONG chuyen ung ho bao lut FT24255097203804 | | 500,000 | 15,632,220,578 | 98168534 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 15,632,420,578 | 8169004 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-07:45:59 202320 | | 500,000 | 15,632,920,578 | 98169229 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255950778201 | | 200,000 | 15,633,120,578 | 98169742 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,633,170,578 | 98170466 |
| 11/09/2024 | Ung ho Cac tinh bi Bao lu | | 500,000 | 15,633,670,578 | 98170668 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 3,000,000 | 15,636,670,578 | 8172098 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,637,170,578 | 8171714 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,637,470,578 | 8172226 |
| 11/09/2024 | hs tphcm FT24255674964168 | | 20,000 | 15,637,490,578 | 98174012 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999882778.354457.NGUYEN THI QUY ung ho lu.CT tu 0451000270398 NGUYEN THI QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,637,990,578 | 8174462 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,638,090,578 | 98174877 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Tran Thanh Phong. Tieu hoc Thinh Hao. 3A1 FT24255302432400 | | 100,000 | 15,638,190,578 | 98175400 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 1,000,000 | 15,639,190,578 | 8175967 |
| 11/09/2024 | LE THI BICH NGOC chuyen ung ho dong bao bao lut FT24255401031357 | | 5,000,000 | 15,644,190,578 | 98176011 |
| 11/09/2024 | MAI THI LIEN ung ho dong bao cac tinh lu lut mien Bac | | 321,630 | 15,644,512,208 | 98176243 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,645,012,208 | 8176312 |
| 11/09/2024 | HA THI THAI BAO chuyen gop mot it voi dong bao lu lut FT24255719914695 | | 300,000 | 15,645,312,208 | 98178540 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH ck ung ho lu lut | | 200,000 | 15,645,512,208 | 98178426 |
| 11/09/2024 | GD Hong Hai - Phuong Anh R2a2801 ung ho khac phuc bao yagi | | 2,000,000 | 15,647,512,208 | 98178645 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999894204.358544.TRAN THI THUY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1033174172 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,648,512,208 | 8178721 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,649,012,208 | 8178823 |
| 11/09/2024 | BUI THI THANH TAM ung ho cac tinh bij bao lu | | 500,000 | 15,649,512,208 | 8179365 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999907046.361773.Ung ho cac tinh bi bao lu - Bao Chau.CT tu 1029135337 VU NGOC BAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,649,712,208 | 8181728 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,649,812,208 | 8182660 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255704524054 | | 500,000 | 15,650,312,208 | 98183627 |
| 11/09/2024 | MAI THI MINH NGUYET UH BAO LU CAC TINH PHIA BAC FT24255272256397 | | 500,000 | 15,650,812,208 | 98184286 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 500,000 | 15,651,312,208 | 8184309 |
| 11/09/2024 | NaNa ung ho cac tinh bi bao lu FT24255497889669 | | 1,000,000 | 15,652,312,208 | 98184880 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999910972.366233.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9823722367 PHAM HA TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 110,000 | 15,652,422,208 | 8185209 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac trong mua lu | | 100,000 | 15,652,522,208 | 98186279 |
| 11/09/2024 | VO GIA HAN chuyen tien ho tro bao lu Mien Bac | | 100,000 | 15,652,622,208 | 98187166 |
| 11/09/2024 | MB(703588)(HUYNH THI NGHIA ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 15,652,822,208 | 20240911703588 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999913455.369189.Ung ho bao lut Mien Bac.CT tu 0161001675686 NGUYEN DINH HUU PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 15,662,822,208 | 8187762 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,662,922,208 | 98187928 |
| 11/09/2024 | mong ho tro dc mng phan nao FT24255719925549 | | 100,000 | 15,663,022,208 | 98188303 |
| 11/09/2024 | 66554331920-0918613463-Ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 15,663,042,208 | 98188655 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho khắc phục sau bao lu FT24255114114251 | | 2,000,000 | 15,665,042,208 | 98189284 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999911880.367335.ung ho khắc phục hau qua sau lu.CT tu 0701000453592 PHAM THI HO PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,665,242,208 | 8189292 |
| 11/09/2024 | Gia dinh be Hoang Ly ung ho phong chong bao lut | | 5,000,000 | 15,670,242,208 | 98189762 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,670,342,208 | 8189827 |
| 11/09/2024 | Em Tien cua it long nhieu | | 30,000 | 15,670,372,208 | 8190367 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 15,670,422,208 | 8190512 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,670,922,208 | 98190833 |
| 11/09/2024 | HO THI KIEU ung ho cau tinh bi lu luc | | 5,000,000 | 15,675,922,208 | 98190852 |
| 11/09/2024 | VU THANH XUYEN chuyen tien | | 500,000 | 15,676,422,208 | 8191379 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Thang Huong P902 cc196 Thai Thinh ung ho dong bao lu lut 2024 | | 500,000 | 15,676,922,208 | 8191976 |
| 11/09/2024 | LE QUOC THANH Chuyen tien | | 1,000,000 | 15,677,922,208 | 8192035 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999928682.375339.VUON TOAN TIEN chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0301000306717 VUONG TOAN TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,678,222,208 | 8193383 |
| 11/09/2024 | Le Thi Le ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,678,422,208 | 98193434 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,678,522,208 | 98193820 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu yagi gay ra | | 300,000 | 15,678,822,208 | 98194643 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,679,822,208 | 98194906 |
| 11/09/2024 | TA THI XUAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 15,680,822,208 | 98195439 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999921206.378092.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0551000323541 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,681,122,208 | 8195474 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999930309.377175.VU THI LE chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 0341006900229 VU THI LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,681,622,208 | 8196094 |
| 11/09/2024 | con Mon, Truc, Gau ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 15,681,822,208 | 98196121 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999932081.379037.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1034888880 NGUYEN THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,682,122,208 | 8196221 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TAM ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 15,683,122,208 | 8196519 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,683,222,208 | 8196844 |
| 11/09/2024 | VO QUANG TUAN ANH chuyen tien Ung ho cac tinh lu lut | | 29,000 | 15,683,251,208 | 98196852 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET SI chuyen FT24255509494721 | | 200,000 | 15,683,451,208 | 98197068 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG TUYET chuyen tien | | 300,000 | 15,683,751,208 | 8198578 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI NGOC DIEM chuyen tien | | 500,000 | 15,684,251,208 | 98199309 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,684,451,208 | 8199487 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Thao Thao _CC GOLDEN WEST ung ho dong bao lu lut do bao Yagi | | 500,000 | 15,684,951,208 | 98199550 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 15,685,151,208 | 98200097 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,685,251,208 | 98200399 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,685,451,208 | 8200455 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 15,686,451,208 | 98201119 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,686,551,208 | 8201439 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999946444.385973.DAO THI HA chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0021001757943 DAO THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,686,751,208 | 8202226 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Diep chuyen tien | | 1,000,000 | 15,687,751,208 | 98202970 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999946935.386725.Gd can ho A1- 1907 Mon city My dinh HN ung ho dong bao bao lut bao Yagi.CT tu 0011002156381 NGUYEN VAN TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,688,751,208 | 8203508 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999941269.388373.LE KIM CONG Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1020652941 LE KIM CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,688,951,208 | 8204116 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 300,000 | 15,689,251,208 | 98204242 |
| 11/09/2024 | TRUONG QUOC ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,690,251,208 | 8204378 |
| 11/09/2024 | Ung ho thiet hai do bao Yagi FT24255825802774 | | 100,000 | 15,690,351,208 | 98204724 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao anh huong | | 1,000,000 | 15,691,351,208 | 98205248 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999941782.388884.PHAM VU TRANG NHUNG chuyen tien ung ho sau bao .CT tu 1035649293 PHAM VU TRANG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 15,691,361,208 | 8205272 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut FT24255424340016 | | 200,000 | 15,691,561,208 | 98206628 |
| 11/09/2024 | gd TuanChaPhucHien Phu Do ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255283030895 | | 500,000 | 15,692,061,208 | 98206358 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH TRA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,692,561,208 | 98206931 |
| 11/09/2024 | BUI THI THU THUY K33 ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 15,692,961,208 | 98207388 |
| 11/09/2024 | Vu Nhung Tono gui Ban Cuu Tro. Ung ho dong bao lu lut va anh huong bao Yagi | | 3,000,000 | 15,695,961,208 | 98207445 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255226185053 | | 500,000 | 15,696,461,208 | 98207958 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(710508)(BUI THI TAM chuyen tien) | | 3,000,000 | 15,699,461,208 | 20240911710508 |
| 11/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 15,699,961,208 | 98208734 |
| 11/09/2024 | Hoc Sinh NTH KH ung ho mn bao lu | | 27,000 | 15,699,988,208 | 8209074 |
| 11/09/2024 | Phuong ung ho ba con vung bao mong moi ng deu binh an | | 100,000 | 15,700,088,208 | 8208904 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255291081740 | | 500,000 | 15,700,588,208 | 98209302 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 15,700,608,208 | 8209712 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999956952.394418.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 7979797777 NGUYEN THI NGOC THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,702,608,208 | 8209752 |
| 11/09/2024 | MB(711183)(ung ho dong bao bao lut) | | 1,000,000 | 15,703,608,208 | 20240911711183 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255112905757 | | 500,000 | 15,704,108,208 | 98210427 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,704,308,208 | 8212492 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 15,704,608,208 | 98213091 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu Sau Bao Yagi | | 100,000 | 15,704,708,208 | 98213357 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH LUAN chuyen tien | | 7,527 | 15,704,715,735 | 8215257 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,704,915,735 | 8215949 |
| 11/09/2024 | TRAN TRUNG DUNG ung ho bao lu FT24255332493484 | | 1,000,000 | 15,705,915,735 | 98216088 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,706,115,735 | 98216489 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999968856.402726.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9353106773 NGUYEN THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 15,706,175,735 | 8216906 |
| 11/09/2024 | Gia Dinh Com Nep mong ba con binh an FT24255509074226 | | 500,000 | 15,706,675,735 | 98217078 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac chong lu | | 50,000 | 15,706,725,735 | 8217429 |
| 11/09/2024 | 66554642698-0357451227-Ung ho cac tinh MB a | | 100,000 | 15,706,825,735 | 98217150 |
| 11/09/2024 | DO HONG THU chuyen tien ung ho lu lut FT24255233703658 | | 200,000 | 15,707,025,735 | 98217681 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,707,125,735 | 8218221 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,707,135,735 | 98218233 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999975323.403875.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0831000039048 TRINH THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,707,335,735 | 8218091 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999968967.402891.Gdong ba Sac Cuc 12/2 Vuong Thua Vu Ha Noi ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0021001378662 LE THI TUYET NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,707,835,735 | 8218991 |
| 11/09/2024 | MAI HUONG chuyen tien ung ho vung lu lut | | 200,000 | 15,708,035,735 | 8219513 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE QUYNH THIEN TRANG chuyen ung ho mien bac FT24255306274934 | | 100,000 | 15,708,135,735 | 98219231 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,708,635,735 | 98221092 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN DUY chuyen tien | | 100,000 | 15,708,735,735 | 98220977 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999971350.405974.UNG HO LU LUT MIEN BAC.CT tu 1025649457 PHAM THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,708,835,735 | 8221017 |
| 11/09/2024 | MBVCB.6999977911.406876.ung ho mien bac.CT tu 1046904131 PHAM THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,708,935,735 | 8221353 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI LEN chuyen ung ho dong bao bao lut FT24255191034190 | | 500,000 | 15,709,435,735 | 98221481 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hyn ung ho | | 500,000 | 15,709,935,735 | 8195847 |
| 11/09/2024 | cu it long nhieu hoc sinh nen co bao nhieu ung ho bay nhieu | | 30,000 | 15,709,965,735 | 8221961 |
| 11/09/2024 | NGO THI THU THUY dong gop 1 chut. Mong binh an cho dan Vn FT24255888086799 | | 300,000 | 15,710,265,735 | 98222347 |
| 11/09/2024 | MB(715194)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 15,710,465,735 | 20240911715194 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,710,565,735 | 8222922 |
| 11/09/2024 | MB(715359)(NGUYEN THI TRUC ung ho Mien Bac bao lu) | | 2,000,000 | 15,712,565,735 | 20240911715359 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,712,865,735 | 8223204 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 110,410 | 15,712,976,145 | 98223293 |
| 11/09/2024 | HOANG THI NGUYET chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255296424040 | | 300,000 | 15,713,276,145 | 98223620 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255874300600 | | 200,000 | 15,713,476,145 | 98224292 |
| 11/09/2024 | Vi mot Viet Nam quat cuong | | 200,000 | 15,713,676,145 | 8225347 |
| 11/09/2024 | TD TRAVEL UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 15,714,176,145 | 98226066 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thien tai | | 500,000 | 15,714,676,145 | 98226101 |
| 11/09/2024 | cu it long vong hihi | | 100,000 | 15,714,776,145 | 8226157 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH THUY chuyen tien ung ho tinh bi lu lut | | 500,000 | 15,715,276,145 | 8227167 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,715,476,145 | 98227000 |
| 11/09/2024 | TRUNG THU ung ho bao lu Mien Bac than yeu | | 300,000 | 15,715,776,145 | 98227570 |
| 11/09/2024 | HOANG BICH NGOC chuyen FT24255351191809 | | 300,000 | 15,716,076,145 | 98227599 |
| 11/09/2024 | IBFT KIM NGHI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 15,716,576,145 | 98227687 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO GAP BAO LU-110924-08:00:40 215294 | | 1,000,000 | 15,717,576,145 | 98229295 |
| 11/09/2024 | MAI THI THUY ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,718,076,145 | 8229769 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,719,076,145 | 98232006 |
| 11/09/2024 | LE THI TRUC HAN chuyen tien qua MoMo | | 17,000 | 15,719,093,145 | 98231844 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,719,293,145 | 98232742 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,719,343,145 | 8233415 |
| 11/09/2024 | HUYNH THI YEN NHI Chuyen tien | | 80,000 | 15,719,423,145 | 8233713 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000000426.421076.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000524134 LIEN THI THUY VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 15,722,423,145 | 8234485 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000001257.422033.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000280656 VU HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,723,423,145 | 8234735 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,723,623,145 | 98235195 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 15,725,623,145 | 8235484 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,725,823,145 | 98236230 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000002618.423556.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0481000846525 NGUYEN TRAN TUAN TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,726,023,145 | 8236971 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN VAN PHU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,726,323,145 | 98238693 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000006193.424963.TRAN THI BINH can 2401 hh2 bac ha ung ho bao lut.CT tu 0211000123453 TRAN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,726,823,145 | 8239075 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-08:02:51 217399 | | 100,000 | 15,726,923,145 | 98238818 |
| 11/09/2024 | Ngoc Duy, Duc Duy, Nhu Quynh, Trang, Thanh ho tro cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 15,727,923,145 | 98239694 |
| 11/09/2024 | Gia dinh R1A 1701 Nguyen Tien Nghia, Nguyen Bich Van ung ho dong bao bi bao lu FT24255382109304 | | 1,000,000 | 15,728,923,145 | 98240108 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN TOAN chuyen tien | | 1,000,000 | 15,729,923,145 | 8239598 |
| 11/09/2024 | PHUNG GIA HONG Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,730,123,145 | 98240948 |
| 11/09/2024 | Gift | | 1,214,383 | 15,731,337,528 | 98241346 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC TU chuyen tien | | 1,000,000 | 15,732,337,528 | 8241367 |
| 11/09/2024 | VU THI MINH TAM chuyen FT24255111426147 | | 500,000 | 15,732,837,528 | 98241089 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,733,137,528 | 8241496 |
| 11/09/2024 | CAM VAN TIEN Chuyen tien | | 500,000 | 15,733,637,528 | 98241773 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255749300080 | | 500,000 | 15,734,137,528 | 98242836 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao chong bao | | 500,000 | 15,734,637,528 | 98242984 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong tat ca moi nguoi duoc binh an. Co len dong bao oi | | 500,000 | 15,735,137,528 | 8243240 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255673023610 | | 500,000 | 15,735,637,528 | 98243629 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000019645.431475.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039679112 VUONG DO QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,735,737,528 | 8244194 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000019821.431702.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003210556 NGUYEN PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,735,937,528 | 8244496 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000011192.431436.gia dinh ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 1017853120 TRAN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,736,937,528 | 8244799 |
| 11/09/2024 | MB(722056)(VIET THI LOAN ung ho cac tinh thanh bi bao lu) | | 200,000 | 15,737,137,528 | 20240911722056 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,737,237,528 | 98245531 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255839089008 | | 500,000 | 15,737,737,528 | 98246242 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 15,737,937,528 | 98246783 |
| 11/09/2024 | TRINH THI HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho thiet hai do bao lu | | 200,000 | 15,738,137,528 | 98247574 |
| 11/09/2024 | 2 me con chi Dung o Hoi PN cum 1 Phuong Liet ung ho cac tinh bi bao lu FT24255255034724 | | 500,000 | 15,738,637,528 | 98249033 |
| 11/09/2024 | TRINH THI HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho thiet hai do bao lu | | 200,000 | 15,738,837,528 | 98244376 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255077614828 | | 100,000 | 15,738,937,528 | 98147213 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,739,037,528 | 98156909 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh, thanh bi bao lu FT24255678862361 | | 200,000 | 15,739,237,528 | 98061645 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut | | 200,000 | 15,739,437,528 | 98125007 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255792060771 | | 200,000 | 15,739,637,528 | 98249827 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THANH chuyen FT24255273450802 | | 200,000 | 15,739,837,528 | 98220980 |
| 11/09/2024 | Ng Thai Ha chuyen To dan pho 13. Ton Duc Thang,Phuong Hang Bot. Quan Dong Da.HN FT24255298307300 | | 200,000 | 15,740,037,528 | 98089889 |
| 11/09/2024 | LE TRONG TU UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 15,740,537,528 | 8250034 |
| 11/09/2024 | GD Ngoc Lan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255077705629 | | 500,000 | 15,741,037,528 | 98250391 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000026147.437079.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000766373 VU THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,742,037,528 | 8251441 |
| 11/09/2024 | Oanh Dang chuyen tien FT24255122527851 | | 200,000 | 15,742,237,528 | 98251565 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,742,287,528 | 98251924 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | VU THANH TRA trương MN THANH XUAN BAC QUAN TX ung ho dong bao lu lut. | | 300,000 | 15,742,587,528 | 8251972 |
| 11/09/2024 | LE THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao mien Bac lu lut FT24255951489366 | | 3,000,000 | 15,745,587,528 | 98252038 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO NGOC Chuyen tien ung ho bao so 3 | | 500,000 | 15,746,087,528 | 98252086 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao Yagi | | 500,000 | 15,746,587,528 | 98252814 |
| 11/09/2024 | Chau Phuong Linh ung ho cac tinh thanh thiet hai sau lu lut | | 50,000 | 15,746,637,528 | 8252708 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUAN chuyen tien giup do bao lu FT24255731039776 | | 100,000 | 15,746,737,528 | 98254330 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,746,837,528 | 98254045 |
| 11/09/2024 | DO THI HANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24255002318795 | | 500,000 | 15,747,337,528 | 98254563 |
| 11/09/2024 | ung ho bao mien bac FT24255617019012 | | 500,000 | 15,747,837,528 | 98254721 |
| 11/09/2024 | LUONG TRUONG NGUYEN chuyen tien | | 500,000 | 15,748,337,528 | 98254245 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 15,748,537,528 | 98255012 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000029269.440336.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0341007208888 DO THI KHANH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,748,637,528 | 8255497 |
| 11/09/2024 | BUI QUANG VINH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255890272907 | | 250,000 | 15,748,887,528 | 98255911 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM THANH so 14 ngach 68 ngo Luong Su C ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi | | 500,000 | 15,749,387,528 | 98256023 |
| 11/09/2024 | cong dan phuong tho quan ung ho cac tinh bi anh huong do bao lu gay ra FT24255030250682 | | 1,000,000 | 15,750,387,528 | 98258261 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255082777494 | | 1,000,000 | 15,751,387,528 | 98258109 |
| 11/09/2024 | con co chut tam long gui toi moi nguoi | | 150,000 | 15,751,537,528 | 8258641 |
| 11/09/2024 | DUONG QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho vung bao lut. | | 100,000 | 15,751,637,528 | 8261476 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000048169.450031.LE TRONG TUAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu.CT tu 0011001140681 LE TRONG TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,752,137,528 | 8262941 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN TU nguoi con xa que ung ho dong bao mien bac chong lu | | 500,000 | 15,752,637,528 | 8263894 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu dong bao mien Bac | | 500,000 | 15,753,137,528 | 98263706 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 15,753,637,528 | 98264112 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255826530690 | | 1,000,000 | 15,754,637,528 | 98264039 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,754,737,528 | 98264660 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DOAN SON Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,754,937,528 | 98266138 |
| 11/09/2024 | Bui Minh Hieu ung ho | | 200,000 | 15,755,137,528 | 98266303 |
| 11/09/2024 | MB(728689)(HA TUE CHAU chuyen tien) | | 50,000 | 15,755,187,528 | 20240911728689 |
| 11/09/2024 | VN co len | | 150,000 | 15,755,337,528 | 98268098 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,756,337,528 | 8268231 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000042473.448202.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000122220 LE HUYEN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,756,537,528 | 8268280 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,756,737,528 | 98269580 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000054304.457573.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0651000844889 HOANG THI LUU NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,756,937,528 | 8270030 |
| 11/09/2024 | 66555273481-0843955955-ung ho tinh bi bao lu | | 49,000 | 15,756,986,528 | 98270265 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000060745.458022.PHI VAN THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1032296256 PHI VAN THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,757,286,528 | 8270812 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,757,386,528 | 8270902 |
| 11/09/2024 | MB(730265)(TRAN THI MY LOC chuyen tien ung ho mien bac) | | 200,000 | 15,757,586,528 | 20240911730265 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,757,686,528 | 8272816 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000066286.459966.NGUYEN QUANG MINH mong ba con mau on dinh cuoc song.CT tu 0021000437615 NGUYEN QUANG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,757,886,528 | 8273146 |
| 11/09/2024 | MB(730836)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 15,758,186,528 | 20240911730836 |
| 11/09/2024 | BUI HANH TAM chuyen tien | | 500,000 | 15,758,686,528 | 8244377 |
| 11/09/2024 | MB(731114)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 15,758,786,528 | 20240911731114 |
| 11/09/2024 | HA DINH THANH chuyen ung ho dong bao bao lu FT24255210150015 | | 200,000 | 15,758,986,528 | 98275301 |
| 11/09/2024 | MB(731352)(Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi) | | 500,000 | 15,759,486,528 | 20240911731352 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,759,586,528 | 8275950 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,760,086,528 | 8276576 |
| 11/09/2024 | MB(731805)(CHU THI THUY chuyen tien) | | 300,000 | 15,760,386,528 | 20240911731805 |
| 11/09/2024 | Toan ung ho bao lu | | 200,000 | 15,760,586,528 | 98278346 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000072369.467362.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0411001031772 VU THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,761,086,528 | 8279023 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000078955.467557.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1025951984 LE NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,761,136,528 | 8279488 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000026963.437907.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0761002366500 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,761,336,528 | 8251112 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Nhu Y chuyen tien | | 1,000,000 | 15,762,336,528 | 98280080 |
| 11/09/2024 | MB(733272)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 15,762,636,528 | 20240911733272 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duong p507 T5 to 16 p Giang Bien , Long Bien , HN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 15,762,836,528 | 98282530 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG PHUC Chuyen tien ho tro lu lut | | 1,000,000 | 15,763,836,528 | 98283484 |
| 11/09/2024 | Quynh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,764,036,528 | 98283747 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Com Bot ung ho Quy cuu tro FT24255510185060 | | 500,000 | 15,764,536,528 | 98284142 |
| 11/09/2024 | Quay Thuoc Huy Vy Hoai Duc ung ho dong bao bi bao lu FT24255226245065 | | 200,000 | 15,764,736,528 | 98283922 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,764,836,528 | 98284261 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 15,765,336,528 | 8285118 |
| 11/09/2024 | PHAM HAI ANH Chuyen tien | | 200,000 | 15,765,536,528 | 98286294 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24255612077153 | | 1,000,000 | 15,766,536,528 | 98287553 |
| 11/09/2024 | MB(734880)(DINH THI HONG HAO ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 15,766,736,528 | 20240911734880 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 15,767,236,528 | 8287766 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lao lu | | 100,000 | 15,767,336,528 | 98288249 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,767,836,528 | 8288283 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,768,836,528 | 98289101 |
| 11/09/2024 | TRAN THI CHIU Truong MN THANH XUAN BAC QUAN TX ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,769,036,528 | 98289652 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,769,336,528 | 8290480 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO, chau Hai Yen va Tien Manh chung tay ung ho thiet hai sau bao Yagi FT24255717040264 | | 200,000 | 15,769,536,528 | 98290632 |
| 11/09/2024 | DINH BAO NGOC ung ho chia se cung cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255612080240 | | 23,900 | 15,769,560,428 | 98291349 |
| 11/09/2024 | VU THI KIM TAN dc: Tran Duy Hung Cau giay .Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 15,770,060,428 | 8291795 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HA 147 L3 Thai thinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,770,360,428 | 8291944 |
| 11/09/2024 | DOAN HUONG GIANG chuyen ung ho nguoi dan bao lu FT24255708200154 | | 100,000 | 15,770,460,428 | 98292171 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000090837.479093.Gia dinh ong Chu Dinh Hung ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0561003706761 NGUYEN THI DAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 15,775,460,428 | 8292199 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000091361.479795.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9869357689 NGUYEN VAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,775,660,428 | 8292248 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI THANH Chuyen tien ung ho lu lut. | | 300,000 | 15,775,960,428 | 98292842 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,776,460,428 | 98292885 |
| 11/09/2024 | Ung ho Dong Bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,776,960,428 | 98292788 |
| 11/09/2024 | Me con chau Gau ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,777,160,428 | 98293288 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,777,260,428 | 8293324 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac gia dinh bao lu | | 1,000,000 | 15,778,260,428 | 98293609 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC QUYNH chuyen tien | | 200,000 | 15,778,460,428 | 98293808 |
| 11/09/2024 | MAI THI DINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,778,560,428 | 8294930 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,778,760,428 | 98295000 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,778,960,428 | 98294486 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,779,960,428 | 8295365 |
| 11/09/2024 | con Lam co chut tam long ung ho ng dan khac phuc hau qua sau bao , mong mn som vuot qua kho khan | | 300,000 | 15,780,260,428 | 98295398 |
| 11/09/2024 | Quy Thanh Tu Ung ho dong bao bi anh huong cua bao Yagi | | 1,000,000 | 15,781,260,428 | 98296118 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU NGA ung ho dong bao | | 200,000 | 15,781,460,428 | 8296392 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,781,660,428 | 98297762 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000050017.452302.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000403068 DO VAN HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 600,000 | 15,782,260,428 | 8264674 |
| 11/09/2024 | MB(737788)(NGUYEN THI NGOC TRANG chuyen tien ung ho dong baobi lu) | | 500,000 | 15,782,760,428 | 20240911737788 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 15,782,860,428 | 8298332 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao FT24255908938096 | | 4,000 | 15,782,864,428 | 98300152 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 15,782,894,428 | 98300903 |
| 11/09/2024 | VUONG THI THANH LOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255335472373 | | 200,000 | 15,783,094,428 | 98301422 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000119848.490640.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 3353580300 LE XUAN HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,783,594,428 | 8302264 |
| 11/09/2024 | MB(739359)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 15,784,094,428 | 20240911739359 |
| 11/09/2024 | TRAN THI VO ung ho bao lut | | 300,000 | 15,784,394,428 | 98302706 |
| 11/09/2024 | LE VIET THIEN ung ho ba con mien bac | | 100,000 | 15,784,494,428 | 98302972 |
| 11/09/2024 | HOANG LY HAO UNG HO DONG BAO LU LUT FT24255664055005 | | 500,000 | 15,784,994,428 | 98303642 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255078498872 | | 5,000,000 | 15,789,994,428 | 98303943 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255158121007 | | 200,000 | 15,790,194,428 | 98303836 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-08:16:54 231530 | | 100,000 | 15,790,294,428 | 98304484 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,790,394,428 | 8304728 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000122115.493348.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9979038573 LE THI CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,700,000 | 15,793,094,428 | 8304824 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 15,793,294,428 | 98304964 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255778094391 | | 20,000 | 15,793,314,428 | 98305690 |
| 11/09/2024 | PHAM THI MEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,793,814,428 | 8305627 |
| 11/09/2024 | MB(740664)(UNG HO BAO LU THIEN TAI) | | 50,000 | 15,793,864,428 | 20240911740664 |
| 11/09/2024 | Hoang Khanh Quyen chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong lu lut | | 500,000 | 15,794,364,428 | 98306307 |
| 11/09/2024 | MB(740751)(Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi) | | 400,000 | 15,794,764,428 | 20240911740751 |
| 11/09/2024 | PHAN THI KIM CHI MN Thanh Xuan Bac quan Thanh Xuan ung ho dong bao gap bao lu | | 200,000 | 15,794,964,428 | 98308440 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000126411.498388.PHAN TRONG HIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001036696 PHAN TRONG HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,795,164,428 | 8308645 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LAM THANH CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON ANH HUONG BAO YAGI-110924-08:17:57 232574 | | 200,000 | 15,795,364,428 | 98308764 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248930367 | | 500,000 | 15,795,864,428 | 98309115 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255091339044 | | 357,635 | 15,796,222,063 | 98308919 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 15,796,272,063 | 8309411 |
| 11/09/2024 | R2A 1609 Ung bo bao lut | | 500,000 | 15,796,772,063 | 98309863 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con bi bao lu mong tat ca moi nguoi deu binh an | | 5,000,000 | 15,801,772,063 | 8310619 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mien Bac co len | | 100,000 | 15,801,872,063 | 98310760 |
| 11/09/2024 | Nguyen Vu Trong Tung con bo Trung to 45 ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 15,802,072,063 | 8310470 |
| 11/09/2024 | DAO HOAI NAM chuyen tien | | 50,000 | 15,802,122,063 | 8311380 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255596475968 | | 1,000,000 | 15,803,122,063 | 98311110 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,803,622,063 | 98312210 |
| 11/09/2024 | Fan nhi cua CT Khuat Van Khang chia se thiet hai bao lu | | 1,000,000 | 15,804,622,063 | 8312374 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255689704403 | | 2,000,000 | 15,806,622,063 | 98312476 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000131137.504117.Ung ho cac tinh mien bac bao lu.CT tu 1016627382 HOANG THI MY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,808,622,063 | 8313804 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000131252.504278.VU LAM ANH chuyen tien.CT tu 1029504869 VU LAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 218,242 | 15,808,840,305 | 8313935 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,809,340,305 | 98313993 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu FT24255755749623 | | 100,000 | 15,809,440,305 | 98314637 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 200,000 | 15,809,640,305 | 98314972 |
| 11/09/2024 | mong mn deu binh an | | 100,000 | 15,809,740,305 | 8315247 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,809,840,305 | 8315809 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255454950275 | | 300,000 | 15,810,140,305 | 98316506 |
| 11/09/2024 | QR - Ung ho giúp đỡ đồng bào bao lu | | 2,000,000 | 15,812,140,305 | 8316814 |
| 11/09/2024 | Gd LocNghĩ vBan 165 23 5 ThaiHa ung ho 3YAGi | | 1,200,000 | 15,813,340,305 | 98317480 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000134906.508858.uho nha nước ho tro sau bao so3.CT tu 1046317915 NGUYEN THANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,813,540,305 | 8317496 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET Chuyen tien | | 50,000 | 15,813,590,305 | 98317938 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duong p507 T5 to 16 p Giang Bien , Long Bien , HN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 15,813,790,305 | 98279701 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU-110924-07:36:11 194376 | | 500,000 | 15,814,290,305 | 98129372 |
| 11/09/2024 | THACH THI HONG NGOC chuyen ung ho dong bao vuot lu FT24255300602615 | | 500,000 | 15,814,790,305 | 98212255 |
| 11/09/2024 | mien Nam gui chut yeu thuong den dong bao mien Bac | | 300,000 | 15,815,090,305 | 98213094 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,815,290,305 | 98295374 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000156137.510286.TRAN QUANG THIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013020764 TRAN QUANG THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,815,340,305 | 8318902 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THU LAN ung ho khắc phục thiên tai FT24255974178682 | | 500,000 | 15,815,840,305 | 98319330 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000156897.511161.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0061001016562 PHAN THI HUU AI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,816,840,305 | 8319891 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000156052.510184.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000238591 TRUONG THI TUYET CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,817,040,305 | 8320557 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255025005208 | | 500,000 | 15,817,540,305 | 98320046 |
| 11/09/2024 | TRUONG VAN MINH chuyen tien cua gd Tien Ngoan can 1905 ung ho bao lut FT24255511690921 | | 300,000 | 15,817,840,305 | 98320879 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000158025.512563.Ho tro dong bao.CT tu 9982857997 PHAM DUONG TUAN KIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,818,140,305 | 8320954 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI GIANG. Truong MN TXB ung ho dong bao gap bao lu | | 200,000 | 15,818,340,305 | 98321721 |
| 11/09/2024 | NGO THI HA TRANG chuyen tien | | 50,000 | 15,818,390,305 | 8321817 |
| 11/09/2024 | Quay thuoc Anh Thu so 1 Van Canh Hoai Duc FT24255351266733 | | 200,000 | 15,818,590,305 | 98321822 |
| 11/09/2024 | CTY CP DT XD THIEN THANH AN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 15,823,590,305 | 8322240 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,823,690,305 | 98322053 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 15,823,790,305 | 8322586 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 15,823,990,305 | 98322904 |
| 11/09/2024 | Nam Son Binh Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,824,190,305 | 8324962 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000160833.515912.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033456453 HOANG DUC KHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,824,290,305 | 8325037 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000160841.515921.VU VAN TIEN chuyen tien ung ho do bao lu.CT tu 1015702632 VU VAN TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,824,590,305 | 8325304 |
| 11/09/2024 | Gia dinh em Min ung ho cac vung thiet hai do thien tai bao lu FT24255826929661 | | 1,000,000 | 15,825,590,305 | 98325615 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 15,827,590,305 | 98325879 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 15,827,890,305 | 8326349 |
| 11/09/2024 | dang no ko co tien ung ho nhieu thong cam | | 300,000 | 15,828,190,305 | 98327532 |
| 11/09/2024 | LUU THANH TRUNG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu | | 200,000 | 15,828,390,305 | 8328045 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc sau bao Yagi | | 200,000 | 15,828,590,305 | 8329384 |
| 11/09/2024 | MB(747728)(NGO THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 15,829,090,305 | 20240911747728 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRANG chuyen tien | | 1,000,000 | 15,830,090,305 | 8329246 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 200,000 | 15,830,290,305 | 8330671 |
| 11/09/2024 | VU THI MAI ANH chuyen tien | | 200,000 | 15,830,490,305 | 8331081 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000167715.523822.Pham Manh Hung ung ho cac tinh bi anh huong bao lu. Chuc nhan dan binh an.CT tu 1017945515 PHAM MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,830,690,305 | 8332102 |
| 11/09/2024 | LE THI AI HIEN Chuyen tien ung ho bao lu | | 1,000,000 | 15,831,690,305 | 98331807 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255109519608 | | 100,000 | 15,831,790,305 | 98332601 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,832,290,305 | 98333359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 15,832,790,305 | 98333232 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,832,810,305 | 98333301 |
| 11/09/2024 | HA PHUONG LY ung ho ba con bi bao lu | | 100,000 | 15,832,910,305 | 98333824 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 15,833,910,305 | 8334970 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien chi Doa ung ho bao lu | | 500,000 | 15,834,410,305 | 98337178 |
| 11/09/2024 | Do Thi Hong Hoa ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,834,910,305 | 98337892 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut mien bac | | 200,000 | 15,835,110,305 | 8337996 |
| 11/09/2024 | VU THI THUY ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 50,000 | 15,835,160,305 | 98339002 |
| 11/09/2024 | LE THI MINH TRANG chuyen tien | | 1,000,000 | 15,836,160,305 | 8339198 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 15,836,460,305 | 8339395 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,836,660,305 | 98340131 |
| 11/09/2024 | Dang Huong p505 T2 to16 pGiang Bien , Long Bien HN Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 15,836,860,305 | 98340236 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,837,360,305 | 98341162 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien cho chi Kha ung ho bao lu | | 200,000 | 15,837,560,305 | 98341607 |
| 11/09/2024 | 2513 ct2b gelexia ung ho bao lut | | 300,000 | 15,837,860,305 | 98342072 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000187485.534394.NGUY THI HA chuyen tien.CT tu 1023297385 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,837,960,305 | 8342095 |
| 11/09/2024 | MB(751463)(DO BA THANH chuyen tien vv UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 15,838,460,305 | 20240911751463 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000187352.534252.NGUY QUOC DOANH chuyen tien d/cMinh ung ho bao lut.CT tu 1015275045 NGUYEN QUOC DOANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,838,660,305 | 8341864 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255375412260 | | 500,000 | 15,839,160,305 | 98342622 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,839,260,305 | 98342894 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,839,360,305 | 98343274 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE THANH HANG Chuyen tien cuu tro lu lut | | 100,000 | 15,839,460,305 | 8343665 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,839,660,305 | 98343453 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,839,960,305 | 8345285 |
| 11/09/2024 | Nguyen Phan Tung Duong ung ho mn vuot qua lu lut | | 30,000 | 15,839,990,305 | 98345344 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,840,000,305 | 8345663 |
| 11/09/2024 | NGO THE THANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 15,841,000,305 | 98346506 |
| 11/09/2024 | Tuyen cao ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 15,842,000,305 | 8346331 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,843,000,305 | 8346749 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Chung tay vì đồng bào vùng lũ lụt | | 200,000 | 15,843,200,305 | 8346834 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000200546.541016.NGUYEN THANH HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9339555555 NGUYEN THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,845,200,305 | 8347308 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BA THANH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255516209763 | | 200,000 | 15,845,400,305 | 98347437 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000201201.541855.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0411001064992 BUI THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,845,600,305 | 8348072 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIN DUC ung ho cac tinh bao lu FT24255423760262 | | 2,000,000 | 15,847,600,305 | 98349724 |
| 11/09/2024 | DO KHANH NGOC chuyen tien | | 50,000 | 15,847,650,305 | 8349553 |
| 11/09/2024 | MB(754112)(Ung ho dong bao chiu anh huong cua bao Yagi) | | 200,000 | 15,847,850,305 | 20240911754112 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-08:27:04 242115 | | 200,000 | 15,848,050,305 | 98350807 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 15,848,350,305 | 98352148 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,848,450,305 | 98351635 |
| 11/09/2024 | CAN THI BICH THAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 1,000,000 | 15,849,450,305 | 98352205 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG MY Chuyen tien ung ho bao lu | | 1,000,000 | 15,850,450,305 | 98352311 |
| 11/09/2024 | TONG THI LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,850,650,305 | 98352780 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,850,850,305 | 98353015 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,851,150,305 | 98353228 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,851,450,305 | 8353523 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,851,650,305 | 8354044 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000210268.548951.VU THI HONG NHI chuyen tien cuu tro cac tinh bi lu lut.CT tu 0341007075425 VU THI HONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,853,650,305 | 8354133 |
| 11/09/2024 | MB(755414)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 15,853,950,305 | 20240911755414 |
| 11/09/2024 | Tran Duc Anh chuyen tien ung ho Mien Bac | | 12,000 | 15,853,962,305 | 98354599 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-08:28:04 243115 | | 200,000 | 15,854,162,305 | 98355442 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI SON HA chuyen tien Ung ho bao lu | | 1,000,000 | 15,855,162,305 | 8355170 |
| 11/09/2024 | HDTT ton giao Bahai HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255705052103 | | 2,000,000 | 15,857,162,305 | 98355219 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,857,362,305 | 98355586 |
| 11/09/2024 | LE THI KHANH LY ung ho dong bao bi anh huong do bao | | 100,000 | 15,857,462,305 | 8355604 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255375424092 | | 200,000 | 15,857,662,305 | 98355640 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255921763901 | | 500,000 | 15,858,162,305 | 98355679 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DINH VAN CAO 705 CT2B Gelexia ung ho bao lu FT24255020044117 | | 500,000 | 15,858,662,305 | 98355924 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Loan ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,858,762,305 | 98355946 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 15,859,262,305 | 98356199 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 15,862,262,305 | 98356307 |
| 11/09/2024 | Ung ho thiet hai bao lu | | 200,000 | 15,862,462,305 | 98357082 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255367104057 | | 300,000 | 15,862,762,305 | 98357152 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255949273649 | | 500,000 | 15,863,262,305 | 98357439 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000214525.553718.chau Nam Linh TPHCM ung ho cac tinh bi bao lu Yagi.CT tu 0531002500580 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,863,762,305 | 8358249 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,863,962,305 | 98358348 |
| 11/09/2024 | MAI THI VAN ck ung ho dong bao bi thien tai FT24255490903927 | | 1,000,000 | 15,864,962,305 | 98358918 |
| 11/09/2024 | QT 24h,hoai duc,ha noi ung ho lu lut FT24255750305400 | | 200,000 | 15,865,162,305 | 98358982 |
| 11/09/2024 | LE NGOC DUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 15,865,262,305 | 8359607 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 15,865,462,305 | 98360502 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255740445725 | | 55,000 | 15,865,517,305 | 98361219 |
| 11/09/2024 | Thanh Thuy ung ho dong bao bao lut FT24255900508680 | | 300,000 | 15,865,817,305 | 98361713 |
| 11/09/2024 | MB(757543)(Le Ngoc Bien can 1501R6 ung ho bao lu) | | 500,000 | 15,866,317,305 | 20240911757543 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC MINH chuyen tien | | 1,000,000 | 15,867,317,305 | 8362232 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU LAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,867,517,305 | 8362603 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000223442.557534.DAO THI DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019219440 DAO THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,868,017,305 | 8362649 |
| 11/09/2024 | MB(757872)(BCTMT khu dan cu 10 phuong phuong liet ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 15,870,017,305 | 20240911757872 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut Mien Bac FT24255951577739 | | 500,000 | 15,870,517,305 | 98363134 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255255226112 | | 100,000 | 15,870,617,305 | 98363233 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,871,617,305 | 98363773 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,871,817,305 | 98363858 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI GIANG. Truong MN TXB ung ho dong bao gap bao lu | | 200,000 | 15,872,017,305 | 98318801 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 15,875,017,305 | 98355225 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255300019128 | | 200,000 | 15,875,217,305 | 98131588 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac tinh bi bao lu FT24255123409255 | | 300,000 | 15,875,517,305 | 98323032 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Phia Bac Bi Bao Lu | | 200,000 | 15,875,717,305 | 8364331 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,875,917,305 | 8364938 |
| 11/09/2024 | xin gop 1 chut ung ho dong bao a | | 100,000 | 15,876,017,305 | 8365185 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000230345.560453.Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 9927070541 PHAN LINH DAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 15,876,267,305 | 8364984 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000236821.561783.LE THI LINH chuyen tien chung tay vi mien bac than yeu.CT tu 1033386909 LE THI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,876,767,305 | 8366161 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000231251.561555.NGUYEN QUANG MY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000905779 NGUYEN QUANG MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,877,267,305 | 8366612 |
| 11/09/2024 | HOANG BICH NGOC chuyen tien Ung Ho Dong Bao bi bao so 3 | | 300,000 | 15,877,567,305 | 8366401 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,877,667,305 | 98366826 |
| 11/09/2024 | IBFT BANH TY chuyen tien | | 1,000,000 | 15,878,667,305 | 98367792 |
| 11/09/2024 | VUONG THI THUY chuyen tien ung ho Bao lut FT24255996490138 | | 300,000 | 15,878,967,305 | 98367890 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,878,987,305 | 8368173 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,879,487,305 | 98368621 |
| 11/09/2024 | MB(759773)(DO THI HONG chuyen tien ung ho ba con vung lu) | | 500,000 | 15,879,987,305 | 20240911759773 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc bao yagi | | 200,000 | 15,880,187,305 | 98369262 |
| 11/09/2024 | DOAN HUNG SON chuyen tien | | 500,000 | 15,880,687,305 | 8369302 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 15,000,000 | 15,895,687,305 | 8368876 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu YAGI FT24255410859159 | | 100,000 | 15,895,787,305 | 98369858 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255146188270 | | 1,000,000 | 15,896,787,305 | 98370420 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu UBMTTQ TPHN | | 2,000,000 | 15,898,787,305 | 98371732 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,898,887,305 | 8372363 |
| 11/09/2024 | CH2315 CT2B GELEXIA HOANG MAI UNG HO DONG BAO-110924-08:31:35 246827 | | 500,000 | 15,899,387,305 | 98372441 |
| 11/09/2024 | pika ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 15,900,387,305 | 98373082 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000246809.568374.TA HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 0851000020508 TA HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,901,387,305 | 8372526 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac nan nhan bi bao lu thang 9 2024 FT24255656327437 | | 1,000,000 | 15,902,387,305 | 98374131 |
| 11/09/2024 | LE THI THU HUYEN . Truong MN Thanh Xuan Bac ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,902,587,305 | 98374726 |
| 11/09/2024 | phan hang ung ho cac tinh bi bao lu | | 515,000 | 15,903,102,305 | 8375123 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000199390.539610.NGUYEN THANH HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9339555555 NGUYEN THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 15,905,102,305 | 8346511 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH KHOA ung ho bao lut so 3 FT24255496330880 | | 200,000 | 15,905,302,305 | 98375430 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255563318951 | | 50,000 | 15,905,352,305 | 98376191 |
| 11/09/2024 | LUONG MINH TU chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 15,905,852,305 | 98376282 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY AN Chuyen tien | | 500,000 | 15,906,352,305 | 98376386 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000250690.573409.BUI DIEU THAO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9833102004 BUI DIEU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 15,906,502,305 | 8376425 |
| 11/09/2024 | HOANG THI NGHIA ck ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,906,602,305 | 8377257 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac | | 100,000 | 15,906,702,305 | 8377489 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH NGOC BTCQU HA DONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 2,000,000 | 15,908,702,305 | 8377753 |
| 11/09/2024 | QR - Doan Thi Chi Chu tich TNXP phuong Tho Quan ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 15,909,202,305 | 8377527 |
| 11/09/2024 | SAI VAN QUANG ung ho FT24255974787576 | | 200,000 | 15,909,402,305 | 98377917 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do lu FT24255689761931 | | 500,000 | 15,909,902,305 | 98378187 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,910,902,305 | 8378803 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000259513.576461.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0461000420987 CAO THI NHU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,911,102,305 | 8378984 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000253322.576863.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001929435 LUONG CONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,911,302,305 | 8380005 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,911,402,305 | 7802343 |
| 11/09/2024 | 66533312489 0855770099 Ung Ho Nguoi Dan Bao Lu | | 50,000 | 15,911,452,305 | 97441500 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 15,912,452,305 | 97567621 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000253347.576894.LE NGOC HUNG chuyen tien.CT tu 0401001458713 LE NGOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,912,652,305 | 8380626 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,912,752,305 | 8380335 |
| 11/09/2024 | LE HAI DUONG chuyen tien | | 15,000 | 15,912,767,305 | 98380345 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 15,912,867,305 | 8380364 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 100,000 | 15,912,967,305 | 98382209 |
| 11/09/2024 | MB(763647)(cau mong ng dan mien bac an toan vuot qua moi thien tai) | | 200,000 | 15,913,167,305 | 20240911763647 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY DUONG ung ho ba con FT24255888450405 | | 200,000 | 15,913,367,305 | 98383862 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000261724.579076.LE VAN QUANG ung ho ba con chong thien tai.CT tu 0341006975115 LE VAN QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,913,467,305 | 8383311 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000253719.577375.PHAN ANH TUAN chuyen tien.CT tu 0491000113176 PHAN ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,913,567,305 | 8383364 |
| 11/09/2024 | LE TRUNG QUAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 15,913,667,305 | 8385315 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255284179597 | | 200,000 | 15,913,867,305 | 98386926 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 15,914,167,305 | 8387089 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255296058312 | | 73,000 | 15,914,240,305 | 98387117 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,914,440,305 | 98387218 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000263610.581199.NGUYEN THI TAM chuyen tien ung ho bao lu con bao so 3.CT tu 1032238578 NGUYEN THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,914,640,305 | 8387438 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000276127.584095.ung ho mien Bac.CT tu 0041000231655 LAM BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,914,840,305 | 8387485 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG LINH chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu trung MN Phuong Liet | | 1,000,000 | 15,915,840,305 | 8387501 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THOAN chuyen tien ung ho khac phuc bao yayi | | 200,000 | 15,916,040,305 | 8387892 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYEN LINH chuyen tien | | 20,000 | 15,916,060,305 | 8388300 |
| 11/09/2024 | DAO THI BICH LIEN CT Ung ho cactinh baolu | | 500,000 | 15,916,560,305 | 98388376 |
| 11/09/2024 | Trang Tien Thanh ung ho nguoi dan vung bao | | 300,000 | 15,916,860,305 | 98388531 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU TRANG chuyen tien | | 300,000 | 15,917,160,305 | 8389082 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Vinh-Ngoc ho tro cac tinh bi bao lu. Mong tat ca binh an FT24255673140170 | | 100,000 | 15,917,260,305 | 98389236 |
| 11/09/2024 | Ha noi ung ho bao lu FT24255066271842 | | 1,000,000 | 15,918,260,305 | 98390285 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24255911487062 | | 300,000 | 15,918,560,305 | 98390661 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BA DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 15,920,560,305 | 98390352 |
| 11/09/2024 | 1511 - CT2B Gelexia ung ho bao lut FT24255781882067 | | 300,000 | 15,920,860,305 | 98390914 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000271626.587638.Gđinh R21817 Royal city ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000261016 NGUYEN THI HONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,921,360,305 | 8391436 |
| 11/09/2024 | BUI KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255585098969 | | 100,000 | 15,921,460,305 | 98392105 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH CHAU chuyen tien ung ho vung lu lut FT24255921793890 | | 20,000 | 15,921,480,305 | 98391780 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,921,580,305 | 8392151 |
| 11/09/2024 | MB(766255)(Quay thuoc Kim Ngan 6 _huyen Hoai Duc) | | 200,000 | 15,921,780,305 | 20240911766255 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000280586.589146.ung ho dong bao vung bao lu nam mo a di da phat.CT tu 1049483336 PHAN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 15,921,830,305 | 8392782 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000280751.589326.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001290527 LE QUANG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,922,030,305 | 8392546 |
| 11/09/2024 | MB(766473)(DINH THI HONG LOAN ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 15,922,230,305 | 20240911766473 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,923,230,305 | 8392694 |
| 11/09/2024 | Minh Anh va Nguyen Anh ung ho cac tinh bi lu lut FT24255806574230 | | 300,000 | 15,923,530,305 | 98393739 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000285160.592384.PHI THI THUY LINH -ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000240305 PHI THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,924,030,305 | 8395633 |
| 11/09/2024 | Ha Quoc Viet ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 15,924,330,305 | 98395667 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao Mien Bac yeu thuong | | 100,000 | 15,924,430,305 | 98396031 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH p308 T11 to16 pGiang Bien , Long Bien HN Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 15,924,630,305 | 98396073 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi | | 50,000 | 15,924,680,305 | 8396508 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 15,924,780,305 | 98396342 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU TRANG ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,924,980,305 | 8397543 |
| 11/09/2024 | Vo chong Thanh Thuy, Hoai Xuan ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 | | 300,000 | 15,925,280,305 | 98397588 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG HAI YEN ung ho cuu tro thien tai. Mong moi nguoi binh an a FT24255065659254 | | 100,000 | 15,925,380,305 | 98397647 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 15,925,580,305 | 98397836 |
| 11/09/2024 | BIA BONA UNG HO DONG BAO CAC TINH THIET HAI DO BAO YAGI-110924-08:36:38 252589 | | 50,000 | 15,925,630,305 | 98398191 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 15,926,130,305 | 98398865 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LAI THI DAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,926,230,305 | 8399737 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH ung ho cuu tro dong bao vung lu co len huhuhu | | 50,000 | 15,926,280,305 | 98399809 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-110924-08:37:01 252980 | | 50,000 | 15,926,330,305 | 98400859 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,926,430,305 | 98401470 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000233594.564386.TRAN HOANG NHAT chuyen tien.CT tu 0011004038374 TRAN HOANG NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 15,929,430,305 | 8368761 |
| 11/09/2024 | LUU THI HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu so 3 | | 1,000,000 | 15,930,430,305 | 8401519 |
| 11/09/2024 | DUONG HOANG DUY gopphan khac phuc bao lu | | 100,000 | 15,930,530,305 | 8401309 |
| 11/09/2024 | IBFT KNAI H LOEN ung ho dong bao bi thien tai | | 500,000 | 15,931,030,305 | 98401819 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao luc | | 500,000 | 15,931,530,305 | 8402162 |
| 11/09/2024 | Ung ho thien tai bao lu | | 200,000 | 15,931,730,305 | 98402175 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 15,932,730,305 | 8402436 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000286895.594752.NGUYEN DINH DUC UNG HO HO TRO LU LUT MIEN BAC.CT tu 0481000815728 NGUYEN DINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,932,830,305 | 8402637 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUONG GIANG chuyen tien ung ho FT24255792184081 | | 1,000,000 | 15,933,830,305 | 98403201 |
| 11/09/2024 | Tran thu Hang sn 12 thuong dinh chuyen tien | | 200,000 | 15,934,030,305 | 8403430 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH ung ho bao yagi | | 300,000 | 15,934,330,305 | 8403856 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000302548.601618.NGUYEN VIET ANH R12316 ung ho dong bao bi anh huong bao lu.CT tu 1030988889 NGUYEN VIET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,935,330,305 | 8404584 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000302828.601919.NGUYEN ANH QUAN chuyen tien ung ho.CT tu 0931004204018 NGUYEN ANH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,936,330,305 | 8404635 |
| 11/09/2024 | DAM VAN DAT gop chut suc manh | | 20,000 | 15,936,350,305 | 8404820 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000291906.601792.Ngo Thuy Ly - Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu do bao so 3.CT tu 0691000325232 NGO THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,936,850,305 | 8405448 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,937,050,305 | 8405467 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255660009081 | | 50,000 | 15,937,100,305 | 98406220 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN NGOC TIEN ung ho ba con thiet hai do bao lu FT24255814638496 | | 300,000 | 15,937,400,305 | 98406365 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET LONG chuyen tien | | 130,000 | 15,937,530,305 | 8406459 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao Mien Bac yeu thuong | | 500,000 | 15,938,030,305 | 8407171 |
| 11/09/2024 | MB(770661)(MONG MOI NGUOI BINH AN) | | 200,000 | 15,938,230,305 | 20240911770661 |
| 11/09/2024 | PHAM THI NGOC ANH ung ho lu lut thien tai | | 500,000 | 15,938,730,305 | 8407400 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000293486.603928.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000210021 TRAN THI PHUONG KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,939,030,305 | 8407526 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN BAY CB1 phuong Van Mieu Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,939,230,305 | 8407624 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000306075.605460.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101001235639 NGUYEN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,939,730,305 | 8407693 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU 2024 | | 100,000 | 15,939,830,305 | 8407703 |
| 11/09/2024 | QT Minh LongVan ConHoai Duc ung ho lu lut | | 200,000 | 15,940,030,305 | 8408862 |
| 11/09/2024 | ung ho cac vung bi bao lu FT24255069108465 | | 100,000 | 15,940,130,305 | 98408973 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255318254384 | | 500,000 | 15,940,630,305 | 98409484 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-08:39:01 255367 | | 200,000 | 15,940,830,305 | 98410134 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000305045.604336.CHU XUAN MANH chuyen tien.CT tu 0011004240579 CHU XUAN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,941,030,305 | 8410163 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-08:39:08 255505 | | 150,000 | 15,941,180,305 | 98410637 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN SY ung ho nhan dan bi Bao Lu | | 500,000 | 15,941,680,305 | 98410694 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 15,941,980,305 | 98411379 |
| 11/09/2024 | Nguyen linh giang 1203 hh2 bac ha uh db lu lut FT24255616415905 | | 500,000 | 15,942,480,305 | 98410889 |
| 11/09/2024 | DUYEN A2303 82 Nguy Nhu Kon Tum Legend ung ho lu lut | | 1,000,000 | 15,943,480,305 | 98410947 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000316623.608200.TRAN VAN DANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000219096 TRAN VAN DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,944,480,305 | 8411504 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu. ba con co len | | 5,000,000 | 15,949,480,305 | 98412339 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG ANH Chuyen tien | | 15,000 | 15,949,495,305 | 98413868 |
| 11/09/2024 | DO THI DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 15,949,795,305 | 8413878 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HUONG chuyen tien ung ho | | 300,000 | 15,950,095,305 | 8380180 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 15,950,395,305 | 98414460 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN THI HONG HANH chuyen ung ho dong bao bi thien tai FT24255373345856 | | 200,000 | 15,950,595,305 | 98414615 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000318858.611060.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024452494 NGUYEN THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,951,095,305 | 8414089 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,951,295,305 | 98414340 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255656105283 | | 100,000 | 15,951,395,305 | 98415867 |
| 11/09/2024 | Hoa ck ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 15,951,895,305 | 98415823 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000312099.612293.THAI HUNG ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1038289593 THAI HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,952,195,305 | 8416465 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000320336.613074.VU HOANG NAM chuyen tien ung ho.CT tu 0011004231929 VU HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,952,395,305 | 8416117 |
| 11/09/2024 | MB(773293)(PHAN THI TUYET TRINH chuyen tien) | | 50,000 | 15,952,445,305 | 20240911773293 |
| 11/09/2024 | MB(773330)(ung ho cac tinh bao lu) | | 25,000 | 15,952,470,305 | 20240911773330 |
| 11/09/2024 | Cty CPDL Kim Lien ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 15,955,470,305 | 8417066 |
| 11/09/2024 | MB(773448)(ung ho cactinh mien bac) | | 200,000 | 15,955,670,305 | 20240911773448 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000321387.614451.TRAN THI MIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028561809 HOANG NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,956,170,305 | 8418070 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255509129350 | | 300,000 | 15,956,470,305 | 98418112 |
| 11/09/2024 | MB(773726)(LE ANH DONG chuyen tien ung ho dong bao anh huong con bao so 3) | | 200,000 | 15,956,670,305 | 20240911773726 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO CAC TINH BI LU LUT | | 200,000 | 15,956,870,305 | 98419235 |
| 11/09/2024 | Thao duoc An Mien ung ho cac tinh bao lu FT24255067694224 | | 200,000 | 15,957,070,305 | 98419296 |
| 11/09/2024 | Em Xuan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,957,570,305 | 98419388 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 15,957,770,305 | 8420220 |
| 11/09/2024 | Chuyen ung ho bao Yagi FT24255345001026 | | 200,000 | 15,957,970,305 | 98420821 |
| 11/09/2024 | LAM HOANG DUONG ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24255716055760 | | 66,666 | 15,958,036,971 | 98420856 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,958,136,971 | 98420971 |
| 11/09/2024 | DO THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,959,136,971 | 98421157 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 15,959,146,971 | 98421589 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255289904640 | | 200,000 | 15,959,346,971 | 98422272 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Lan Anh P611; 22 Thuong Dinh ung ho cac Tinh bao lu | | 500,000 | 15,959,846,971 | 8422973 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Tran Van Hieu ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 15,960,146,971 | 98423414 |
| 11/09/2024 | DOAN MINH VU chuyen tien | | 5,000 | 15,960,151,971 | 8423287 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,960,651,971 | 8424059 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255911503206 | | 500,000 | 15,961,151,971 | 98423956 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 15,961,251,971 | 98424963 |
| 11/09/2024 | VU TIEN DONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255966033925 | | 200,000 | 15,961,451,971 | 98424989 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 15,966,451,971 | 98425116 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000331038.622473.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 0611001945894 PHAM MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,966,751,971 | 8426312 |
| 11/09/2024 | LE THI LOAN chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 15,967,251,971 | 8426671 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,967,351,971 | 8426471 |
| 11/09/2024 | LE THI DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,967,851,971 | 8427433 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHOA chuyen tien | | 200,000 | 15,968,051,971 | 8428104 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000339711.624550.Ong Tien 8/10/36 LTN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1018214303 NGUYEN THI HOANG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 15,968,551,971 | 8428229 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THUY HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255373843399 | | 500,000 | 15,969,051,971 | 98429321 |
| 11/09/2024 | Pham Thu Trang ung ho dong bao bi bao lu FT24255490950717 | | 300,000 | 15,969,351,971 | 98430249 |
| 11/09/2024 | DUONG THI QUYNH NHU chuyen tien | | 50,000 | 15,969,401,971 | 98430314 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 15,969,551,971 | 8430656 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG THUC 112 Saidong, longbien, Ha noi FT24255447382050 | | 500,000 | 15,970,051,971 | 98431198 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,971,051,971 | 98431457 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,972,051,971 | 98431488 |
| 11/09/2024 | DINH THI KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 15,972,151,971 | 98431514 |
| 11/09/2024 | LE HAI DUONG chuyen tien | | 10,000 | 15,972,161,971 | 98431346 |
| 11/09/2024 | MAI TUNG LONG LE PHUONG UYEN R23017 ROYAL CITY UNG HO DONG BAO BI BAO LU FT24255341267849 | | 500,000 | 15,972,661,971 | 98432423 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac lu lut | | 1,000,000 | 15,973,661,971 | 98432527 |
| 11/09/2024 | TRINH THI NHUNG UBND phuong Hang Bot quan Dong Da ung ho | | 200,000 | 15,973,861,971 | 8432121 |
| 11/09/2024 | TRAN THI BICH VIET ung ho cac tinh bi bao lu tai mien Bac | | 100,000 | 15,973,961,971 | 98432685 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255990490934 | | 3,000,000 | 15,976,961,971 | 98432880 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC MEN chuyen tien FT24255265047021 | | 200,000 | 15,977,161,971 | 98432888 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,978,161,971 | 8432992 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DANG PHUONG THAO ung ho vung lu FT24255633634033 | | 500,000 | 15,978,661,971 | 98433847 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN VINH Chuyen tien | | 500,000 | 15,979,161,971 | 8433525 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000346406.628752.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9776334731 PHAM SON TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 15,979,561,971 | 8434001 |
| 11/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,979,761,971 | 98434163 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000347741.630388.Ung ho ba con vung bao lut.CT tu 0011002931215 TRAN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 15,980,761,971 | 8434976 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 15,980,781,971 | 8434331 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 300,000 | 15,981,081,971 | 98435160 |
| 11/09/2024 | DANG THANH NGA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,981,581,971 | 98435636 |
| 11/09/2024 | LE NGOC HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,982,081,971 | 98435272 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thao chuyen tien | | 500,000 | 15,982,581,971 | 98435378 |
| 11/09/2024 | Fabienne PADIRAC ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,983,581,971 | 98435494 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu(cb) | | 200,000 | 15,983,781,971 | 98435553 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,983,981,971 | 98436235 |
| 11/09/2024 | PHAM CONG LOC chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 15,984,181,971 | 8436333 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 15,984,281,971 | 98436824 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 15,984,481,971 | 8437377 |
| 11/09/2024 | Nhi ung ho cac tinh bi bao lu FT24255428645087 | | 100,000 | 15,984,581,971 | 98437514 |
| 11/09/2024 | MA MINH TUAN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 15,984,681,971 | 98437846 |
| 11/09/2024 | IBAOHIEM UNG HO LU LUT | | 4,000,000 | 15,988,681,971 | 98437887 |
| 11/09/2024 | MB(779404)(PHO NHAT AN chuyen tien) | | 500,000 | 15,989,181,971 | 20240911779404 |
| 11/09/2024 | 66557953490 0896490571 NGUYEN NGOC THAI HA chuyen tien qua MoMo | | 20,000 | 15,989,201,971 | 98438799 |
| 11/09/2024 | HA MAI CHI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255410902880 | | 300,000 | 15,989,501,971 | 98439108 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 15,989,701,971 | 8439513 |
| 11/09/2024 | Pham Thanh Huyen P.Phuong Liet - Q.TX Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 15,990,201,971 | 8439264 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000352700.636548.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000274117 VAN KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 15,990,401,971 | 8440040 |
| 11/09/2024 | LE CAM NHUNG chuyen | | 50,000 | 15,990,451,971 | 8440424 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 150,000 | 15,990,601,971 | 98440474 |
| 11/09/2024 | HO THI THUY chuyen tien ung ho lu lut mien bac | | 500,000 | 15,991,101,971 | 8442353 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien Bac | | 50,000 | 15,991,151,971 | 8442395 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | BACH DINH TUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 15,991,251,971 | 8442552 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000354687.639151.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000276352 PHAM ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,991,351,971 | 8443239 |
| 11/09/2024 | MB(781206)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 5,000,000 | 15,996,351,971 | 20240911781206 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 15,997,351,971 | 98444253 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000364196.641999.Ung ho mien bac lu lut .CT tu 0061001133615 NGUYEN THI HUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 15,997,651,971 | 8445141 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 15,997,951,971 | 8446051 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000365124.643184.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000494628 TRAN PHI GIAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 15,998,051,971 | 8445982 |
| 11/09/2024 | DOAN QUOC DANH Chuyen tien Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 16,000,051,971 | 98446295 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,000,551,971 | 98446747 |
| 11/09/2024 | IBFT Nguoi con mien tay ung ho dong bao vung lu phia bac | | 2,000,000 | 16,002,551,971 | 98286303 |
| 11/09/2024 | Phan Ngoc Thuy Dung ung ho khac phuc bao lu cac tinh mien bac | | 500,000 | 16,003,051,971 | 98430261 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 16,003,251,971 | 98376198 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh pho bi bao lu FT24255339368842 | | 200,000 | 16,003,451,971 | 98055406 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255653740579 | | 2,000,000 | 16,005,451,971 | 98372446 |
| 11/09/2024 | MB(782275)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 16,006,451,971 | 20240911782275 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000369269.644871.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019322086 PHAM NGOC HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 33,000 | 16,006,484,971 | 8448516 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255826675041 | | 500,000 | 16,006,984,971 | 98448156 |
| 11/09/2024 | can ho 1414 ct2b ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 16,007,284,971 | 8448733 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,007,484,971 | 98448202 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000370472.646308.NGUYEN THI TUYET NGAN chuyen tien.CT tu 0061001021983 NGUYEN THI TUYET NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,007,584,971 | 8449364 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,007,784,971 | 8449471 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000371092.647058.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004375062 PHAM THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,008,784,971 | 8449865 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | HaDuongLanKDCCaosuchuyentienU | | 500,000 | 16,009,284,971 | 8449896 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu(dp) | | 100,000 | 16,009,384,971 | 98449929 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000377343.645913.NGUY THI HONG DIEM chuyen tien Ung ho bao lu mien bac yeu thuong.CT tu 0291000305278 NGUYEN THI HONG DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,009,484,971 | 8450106 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000371249.647221.ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 1037667462 NGUYEN KIM QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 16,009,494,971 | 8449983 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN GIANG CHUYEN KHOAN UNG BAO LU-110924-08:46:31 264079 | | 500,000 | 16,009,994,971 | 98450497 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH VAN ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255343112120 | | 200,000 | 16,010,194,971 | 98450277 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien | | 200,000 | 16,010,394,971 | 8450814 |
| 11/09/2024 | LE DIEM SUONG chuyen khoan-110924-08:46:52 264483 | | 500,000 | 16,010,894,971 | 98453875 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000380397.649733.DANC THI THUY p612-CT2b Glexia ung ho bao lu.CT tu 0551000303905 DANG THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,011,394,971 | 8454206 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,012,394,971 | 98454364 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,300,000 | 16,014,694,971 | 98454612 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255707418608 | | 1,000,000 | 16,015,694,971 | 98454747 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000381144.650672.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0541000325033 TRAN MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,015,894,971 | 8455546 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu quet | | 240,000 | 16,016,134,971 | 98455581 |
| 11/09/2024 | KIEU THI LOAN Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255261724337 | | 200,000 | 16,016,334,971 | 98456408 |
| 11/09/2024 | chien thuat ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,017,334,971 | 8458570 |
| 11/09/2024 | qt y duoc bach mai song phuong hoai duc | | 200,000 | 16,017,534,971 | 8457767 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu(PN) | | 100,000 | 16,017,634,971 | 98459147 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000382545.652477. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9982807304 PHAM XUAN TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 170,000 | 16,017,804,971 | 8459366 |
| 11/09/2024 | QT Tuyen Anh Hoai duc ung ho bao lu | | 200,000 | 16,018,004,971 | 8459429 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,018,104,971 | 98460235 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000386951.654068. ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0011000369435 TRAN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,018,604,971 | 8459669 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 16,018,804,971 | 98460389 |
| 11/09/2024 | DO DUC PHUONG Chuyen tien ho tro ba con vung thien tai vuot qua kho khan va som on dinh cuoc song | | 200,000 | 16,019,004,971 | 98459897 |
| 11/09/2024 | MB(785272)(NGUYEN TIEN THAT chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 16,019,204,971 | 20240911785272 |
| 11/09/2024 | Hi Perfume ung ho chong lu lut mien Bac FT24255373380128 | | 10,000 | 16,019,214,971 | 98460784 |
| 11/09/2024 | THAO NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,019,514,971 | 98460908 |
| 11/09/2024 | QT Thu Hang cs Hoai Duc ung ho bao lut | | 200,000 | 16,019,714,971 | 8461997 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 16,020,414,971 | 98462231 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000384925.655403.TRAN THI HANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000007376 TRAN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,020,614,971 | 8462365 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000387167.654340.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049298355 PHAN THI MY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,021,614,971 | 8462823 |
| 11/09/2024 | Chi hoi CCB 2 Hoi CCB phuong Phuc Dien BTL Ha Noi ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu. | | 1,000,000 | 16,022,614,971 | 8463397 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,022,814,971 | 8464177 |
| 11/09/2024 | QT duy sang- huyen hoai duc ung ho bao lu FT24255557590022 | | 200,000 | 16,023,014,971 | 98464312 |
| 11/09/2024 | VU TUAN ANH Chuyen tien | | 200,000 | 16,023,214,971 | 8465133 |
| 11/09/2024 | Do Nguyen Anh Thu chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu, Viet Nam co len | | 200,000 | 16,023,414,971 | 98465463 |
| 11/09/2024 | MB(786641)(NGUYEN THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 16,024,414,971 | 20240911786641 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH to DP so 10 KDC so 7 phuong Hang bot chuyen ung ho dong bao bao lut FT24255707425098 | | 200,000 | 16,024,614,971 | 98465580 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,024,814,971 | 98466127 |
| 11/09/2024 | 902LEXT242540260 : Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,025,114,971 | 8466944 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000398757.660104.P1012 - CT2B ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002018047 BUI THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,025,314,971 | 8467130 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,025,414,971 | 98467196 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DAC HOANG HA chuyen tien | | 200,000 | 16,025,614,971 | 8467234 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000340111.625673.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9987619596 NGUYEN QUANG NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,025,914,971 | 8428108 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000345912.628128.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027300487 VUONG MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 120,000 | 16,026,034,971 | 8431552 |
| 11/09/2024 | PHAN THI OANH ung ho bao lut | | 100,000 | 16,026,134,971 | 98466852 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN KHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,026,634,971 | 8468163 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 500,000 | 16,027,134,971 | 8467605 |
| 11/09/2024 | Hội nữ trí thức Hà Nội ủng hộ bảo lụt số 3 Yagi | | 12,200,000 | 16,039,334,971 | 1502OTT241001027 |
| 11/09/2024 | Tran Minh Trang chuyen tien ung ho thiet hai do lu lut | | 5,000,000 | 16,044,334,971 | 98468276 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000399874.661525.DAO TRUNG Kien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000311074 DAO TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,044,834,971 | 8468309 |
| 11/09/2024 | CO HUONG GIANG ung ho dong bao vung lu lut FT24255846160413 | | 50,000 | 16,044,884,971 | 98468404 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255233593787 | | 50,000 | 16,044,934,971 | 98468495 |
| 11/09/2024 | UNG HO BAO LU CHO CAC TINH | | 500,000 | 16,045,434,971 | 98469258 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255069141304 | | 12,154,000 | 16,057,588,971 | 98470346 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh gap kho khan FT24255084816357 | | 100,000 | 16,057,688,971 | 98469920 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,058,188,971 | 98469960 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255367190350 | | 500,000 | 16,058,688,971 | 98471239 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000406775.665466.LE THI KIM THOA ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1015903054 LE THI KIM THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,058,888,971 | 8472750 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,058,988,971 | 98474085 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000402787.665300.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000503546 VU THANH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,059,088,971 | 8472895 |
| 11/09/2024 | GOP PHAN UNG HO DONG BAO BI BAO LU-110924-08:50:00 268308 | | 500,000 | 16,059,588,971 | 98474961 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 16,059,658,971 | 98475253 |
| 11/09/2024 | LE THI HOA CT UNG HO | | 23,500,000 | 16,083,158,971 | 2202OTT241004083 |
| 11/09/2024 | BE THI HONG VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,083,658,971 | 98476408 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Mai 616 CT2B Gelexia ung ho bao lu | | 500,000 | 16,084,158,971 | 98476794 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,084,358,971 | 8476805 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000409171.668120.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1019744107 DUONG QUOC KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,084,558,971 | 8476563 |
| 11/09/2024 | TRAN THI VAN ANH CHUYEN KHOAN UNG HO MIEN BAC BAO LU-110924-08:50:27 268826 | | 3,000,000 | 16,087,558,971 | 98477123 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,087,658,971 | 98478132 |
| 11/09/2024 | 031187010520 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,087,858,971 | 98478806 |
| 11/09/2024 | Fan NCT Dream ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,087,908,971 | 98478969 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,088,008,971 | 98479566 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000417601.671490.UNG HO CAC TINH PHIA BAC BI BAO LUT.CT tu 0541000325042 DU NGOC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,088,508,971 | 8480226 |
| 11/09/2024 | Co len mien bac | | 50,000 | 16,088,558,971 | 98481720 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000419609.673983.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028882116 NGUYEN DUC LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,088,658,971 | 8482199 |
| 11/09/2024 | VU NHO Chuyen tien gia dinh ung ho dong bao bi bao | | 200,000 | 16,088,858,971 | 98482215 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con | | 500,000 | 16,089,358,971 | 8483201 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY THANG LOI chuyen ung ho cac khac phuc hau qua sau thien tai FT24255282628143 | | 200,000 | 16,089,558,971 | 98483318 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000419104.673362.5/2 Vuong Thua Vu ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004244923 DOAN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,090,058,971 | 8484495 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000421575.676530.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000457261 PHAM TUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,090,258,971 | 8484233 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Bong Kem gui ba con vung lu FT24255179154700 | | 1,000,000 | 16,091,258,971 | 98484300 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000427236.677376.VU THI TRA MY ung ho bao lu lut.cau mong dat nuoc binh an.CT tu 2255888888 VU THI TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,091,758,971 | 8484916 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255890440664 | | 2,000,000 | 16,093,758,971 | 98485111 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,093,858,971 | 8485143 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN CHI TAI chuyen tien | | 200,000 | 16,094,058,971 | 98485245 |
| 11/09/2024 | P60618t1 ung ho chong bao yagi | | 200,000 | 16,094,258,971 | 98485814 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Vuong Minh Tam 2A1 trương Tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24255248441000 | | 200,000 | 16,094,458,971 | 98485612 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000422525.677743.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000268600 NGUYEN TUAN HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,094,958,971 | 8486160 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA Chuyen tien | | 50,000 | 16,095,008,971 | 98488950 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 200,000 | 16,095,208,971 | 98489930 |
| 11/09/2024 | DANG NGOC ANH THU Chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 16,095,308,971 | 98489956 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255414909251 | | 500,000 | 16,095,808,971 | 98490143 |
| 11/09/2024 | MB(792652)(chuyen tien) | | 3,000,000 | 16,098,808,971 | 20240911792652 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 16,099,808,971 | 8490702 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,100,008,971 | 8491294 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc sau bao yagi | | 500,000 | 16,100,508,971 | 98491513 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000432229.683505.NGUYEN THI PHUONG ung ho khac phuc sau lu mien Bac.CT tu 0781000413386 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,100,708,971 | 8491888 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000436517.682506.DOAN TUAN HUNG ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002480984 DOAN TUAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,100,908,971 | 8491922 |
| 11/09/2024 | LE THI HANG, Khuong duc tiep, khuong ngọc tuong lam gui long thanh khac phuc bao yagi FT24255779389880 | | 200,000 | 16,101,108,971 | 98492073 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,101,308,971 | 98493561 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000432974.684500.NGUYEN THI NGOC MY UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1040089427 NGUYEN THI NGOC MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,101,808,971 | 8493631 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 16,102,308,971 | 98493947 |
| 11/09/2024 | Cong ty CP Race Viet Nam Giai chay Long Bien Marathon ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 16,202,308,971 | 98493736 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,202,808,971 | 8494324 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 16,202,908,971 | 98495177 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000439990.686513.NGUYEN BA CAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lut.CT tu 0021001807621 NGUYEN BA CAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,203,108,971 | 8495669 |
| 11/09/2024 | VO THI THANH TUYEN chuyen tien FT24255684296622 | | 1,000,000 | 16,204,108,971 | 98495706 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 5,000,000 | 16,209,108,971 | 98496052 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | BUI DINH TIEN chuyen tien | | 100,000 | 16,209,208,971 | 8495750 |
| 11/09/2024 | DINH QUANG CAP chuyen unghodongbaovungbaolutdoconbaoso FT24255834846858 | | 1,000,000 | 16,210,208,971 | 98495908 |
| 11/09/2024 | ung Ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,210,508,971 | 98495968 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255781949297 | | 1,000,000 | 16,211,508,971 | 98496392 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000442923.689886.BUI TRAN TRUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001822607 BUI TRAN TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 16,211,558,971 | 8498780 |
| 11/09/2024 | TIEM BAC CUA MIE UNG HO CAC TINH BI BAO LU, CO LEN NHE MNG-110924-08:54:23 273763 | | 200,000 | 16,211,758,971 | 98499140 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET Chuyen tien ung ho dong bao lu lut . | | 100,000 | 16,211,858,971 | 98499560 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 16,212,858,971 | 8500227 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,213,058,971 | 98501297 |
| 11/09/2024 | TA XUAN MINH chuyen ung ho bao lu FT24255367202007 | | 100,000 | 16,213,158,971 | 98501798 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000443965.691135.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019381306 NGUYEN QUANG DAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,213,358,971 | 8501883 |
| 11/09/2024 | ta thi thoa dc can ho 624 cc hud trau cau tp bac ninh | | 500,000 | 16,213,858,971 | 98502534 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,214,058,971 | 98503271 |
| 11/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,214,258,971 | 8504069 |
| 11/09/2024 | MB(796683)(NGUYEN THANH CANH P306 NHA Y UNG HO) | | 200,000 | 16,214,458,971 | 20240911796683 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,215,458,971 | 8503873 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,215,658,971 | 98504503 |
| 11/09/2024 | Vo chong Huy Thuy xom 9 Binh Vong Thuong Tin Ha Noi ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 16,216,158,971 | 98505083 |
| 11/09/2024 | VU THI XUAN chuyen FT24255705055001 | | 200,000 | 16,216,358,971 | 98505858 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000451890.695537.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000235061 HA THI QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,216,558,971 | 8505883 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000452621.696478.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000314131 LE YEN NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,216,758,971 | 8507317 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY DUNG ung ho bao lu | | 100,000 | 16,216,858,971 | 98507629 |
| 11/09/2024 | DAO PHUONG LINH chuyen tien | | 20,000 | 16,216,878,971 | 8467317 |
| 11/09/2024 | La Dang Khoa ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,217,078,971 | 8509032 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000454905.699396.LE NGOC SON ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004405184 LE NGOC SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,217,578,971 | 8509385 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu khac phuc thiet hai | | 200,000 | 16,217,778,971 | 98510601 |
| 11/09/2024 | MB(798925)(NGUYEN THI KIM DUNG chuyen tien) | | 200,000 | 16,217,978,971 | 20240911798925 |
| 11/09/2024 | Can 809 HH2 Bac Ha ung ho bao lut cac tinh | | 500,000 | 16,218,478,971 | 98513374 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000464565.703371.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0191000331252 HO ANH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,218,978,971 | 8513390 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255839183308 | | 200,000 | 16,219,178,971 | 98513505 |
| 11/09/2024 | Giang Duong ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 16,219,428,971 | 98514322 |
| 11/09/2024 | Chu Lan Anh ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,219,528,971 | 8514396 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,219,728,971 | 8514765 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Hien thon cua Chu xa tan linh ba vi TP Ha Noi ung ho lu lut , ma GD 248941534 | | 100,000 | 16,219,828,971 | 98515332 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24255666969316 | | 100,000 | 16,219,928,971 | 98516787 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000471266.707447.LE BINH TU chuyen tien.CT tu 0301000296795 LE BINH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 16,222,928,971 | 8516971 |
| 11/09/2024 | HAN THI MINH TRANG chuyen tien | | 15,000 | 16,222,943,971 | 8518425 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255956380200 | | 300,000 | 16,223,243,971 | 98518507 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM THOA ung ho vung bao lu | | 300,000 | 16,223,543,971 | 98519276 |
| 11/09/2024 | ung ho va mong ba con vuot qua kho khan | | 200,000 | 16,223,743,971 | 98519103 |
| 11/09/2024 | TO THI BICH VAN Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 16,223,943,971 | 98519318 |
| 11/09/2024 | ung ho mBac | | 50,000 | 16,223,993,971 | 8519644 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,224,093,971 | 98519710 |
| 11/09/2024 | Be Kem chung tay chong bao lu | | 200,000 | 16,224,293,971 | 98519861 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 200,000 | 16,224,493,971 | 98519950 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HUYEN chuyen tien | | 200,000 | 16,224,693,971 | 8520511 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY TRANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 16,224,893,971 | 98520636 |
| 11/09/2024 | 66558451598 0332683228 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,225,093,971 | 98521116 |
| 11/09/2024 | phong kham 108 Thi Tran Troi Hoai Duc HN ung ho thien tai | | 300,000 | 16,225,393,971 | 8485456 |
| 11/09/2024 | Phung thi luyen ha bang thach that Ung ho bao lut mien bac | | 500,000 | 16,225,893,971 | 98521418 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000482385.712130.ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 0071000746913 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,226,893,971 | 8521646 |
| 11/09/2024 | . | | 29,444 | 16,226,923,415 | 8521842 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung bao lu | | 50,000 | 16,226,973,415 | 98522068 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000483928.713838.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000215303 NGUYEN THI THUY NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,227,273,415 | 8523399 |
| 11/09/2024 | Trinh Khanh Phuong, 2A1, Tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha noi ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,227,473,415 | 98523230 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lut bao | | 1,000,000 | 16,228,473,415 | 8523600 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac lu lut | | 500,000 | 16,228,973,415 | 98523376 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255669005536 | | 1,000,000 | 16,229,973,415 | 98523708 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC PHU Chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 1,000,000 | 16,230,973,415 | 98523875 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen ung ho FT24255009146340 | | 100,000 | 16,231,073,415 | 98524805 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,231,273,415 | 98524169 |
| 11/09/2024 | DUONG THI THAO NGUYEN chuyen FT24255913904307 | | 100,000 | 16,231,373,415 | 98525147 |
| 11/09/2024 | GIA LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,231,873,415 | 98525266 |
| 11/09/2024 | Duyen Viet Han ung ho cac tinh mien bac FT24255295310017 | | 1,000,000 | 16,232,873,415 | 98525465 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,232,923,415 | 98526747 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,233,023,415 | 8526911 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,233,223,415 | 8527369 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000496880.717181.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0971000024990 DOAN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,233,723,415 | 8527707 |
| 11/09/2024 | UNG HO VUNG BI THIEN TAI. MOT CHUT TAM LONG-110924-08:59:46 280419 | | 50,000 | 16,233,773,415 | 98528161 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Huy Phuong ung ho nhan dan vung lu FT24255612148001 | | 200,000 | 16,233,973,415 | 98528362 |
| 11/09/2024 | LE THI MINH NGUYET chuyen tien ung ho dong bao cac tinh phia bac bi lu lut 129 quan nhan ha noi | | 500,000 | 16,234,473,415 | 8528462 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,234,673,415 | 98528832 |
| 11/09/2024 | ung hodong bao vung bao lu | | 100,000 | 16,234,773,415 | 98530438 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000492223.721592.NGUYEN THI QUYNH TRANG ung ho bao lut.CT tu 0021000236426 NGUYEN THI QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,235,273,415 | 8530463 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,236,273,415 | 98531007 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THI XUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255321199337 | | 500,000 | 16,236,773,415 | 98531254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000492498.721911.DUON THI PHUONG 5b/ 127 nguyen trai ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002276556 DUONG THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,236,973,415 | 8531366 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC LU LUT DO BAO YAGI. | | 500,000 | 16,237,473,415 | 98530840 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 16,237,773,415 | 98531586 |
| 11/09/2024 | DO THI HOAI AN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,238,773,415 | 8532380 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 16,238,973,415 | 98532442 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Linh ung ho mien Bac bao lu | | 200,000 | 16,239,173,415 | 98532811 |
| 11/09/2024 | ung ho nhan dan mien bac bi anh huong boi con bao YAGI | | 24,000 | 16,239,197,415 | 8532850 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu a FT24255269506720 | | 100,000 | 16,239,297,415 | 98533566 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOA Chuyen tien ung ho lu lut Mien Bac | | 500,000 | 16,239,797,415 | 8533851 |
| 11/09/2024 | Dinh Bao Nam 2A1 truong Tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,239,897,415 | 98534099 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 16,240,197,415 | 98533990 |
| 11/09/2024 | DUONG THI THAO NGUYEN chuyen tien | | 100,000 | 16,240,297,415 | 8534689 |
| 11/09/2024 | DAU THI CHUYEN ung ho vung lu lut mien bac 2024 | | 30,000 | 16,240,327,415 | 8535223 |
| 11/09/2024 | LE VIET CUONG Chuyen tien | | 10,000 | 16,240,337,415 | 98535318 |
| 11/09/2024 | HOANG HUYEN PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 16,240,387,415 | 98535375 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,240,487,415 | 98535435 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,241,487,415 | 98535964 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC TUAN chuyen tien | | 200,000 | 16,241,687,415 | 8535748 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255539931052 | | 1,000,000 | 16,242,687,415 | 98535887 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mieng bac bi bao lu | | 500,000 | 16,243,187,415 | 8536748 |
| 11/09/2024 | MB(806842)(HOANG THI THAO chuyen tien) | | 200,000 | 16,243,387,415 | 20240911806842 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255760200400 | | 200,000 | 16,243,587,415 | 98537110 |
| 11/09/2024 | 66558488322 0396965265 Ung ho cac tinh bi bao lu cua it long nhieu mo | | 200,000 | 16,243,787,415 | 98537518 |
| 11/09/2024 | DO THEU ung ho lu lut cac tinh MB | | 500,000 | 16,244,287,415 | 98537251 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,244,487,415 | 98537611 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyen FT24255490860042 | | 1,000,000 | 16,245,487,415 | 98538010 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255465165076 | | 200,000 | 16,245,687,415 | 98537942 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THUAN uho ng dan lu lut | | 30,000 | 16,245,717,415 | 8537950 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000509535.729974.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001782022 DANG THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,246,017,415 | 8538605 |
| 11/09/2024 | ISL20240911090158385-QUY 1K SAO SANG VIET UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000,000 | 16,256,017,415 | 98538680 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Typhoon Donation for victims | | 1,000,000 | 16,257,017,415 | 98538939 |
| 11/09/2024 | MB(807591)(PHAN VAN TRUNG chuyen tien con xin gop chut cho dong bao thien tai a) | | 500,000 | 16,257,517,415 | 20240911807591 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000510491.730981.NGUYEN THI HUYEN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1019516027 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,258,017,415 | 8539299 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,258,217,415 | 98407537 |
| 11/09/2024 | mong dat nuoc minh som vuot qua kho khan nay. co len | | 500,000 | 16,258,717,415 | 98483679 |
| 11/09/2024 | Le Thi Van Huong va Do Quoc Hung ung ho bao lut FT24255291217580 | | 200,000 | 16,258,917,415 | 98383869 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 16,259,117,415 | 98531261 |
| 11/09/2024 | Tam long cua con Nguyen Gau | | 100,000 | 16,259,217,415 | 8540850 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,259,417,415 | 98542243 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,259,617,415 | 8542146 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000521394.735130.UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU.CT tu 1018822905 TRAN THI KHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,259,717,415 | 8542357 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000514449.735324.BUI THE SON 2A1 tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, HN Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004256077 BUI HAI NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,259,917,415 | 8542861 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,260,117,415 | 98543655 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000522992.737282.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000307414 NGUYEN XUAN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,260,317,415 | 8544470 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000522863.737115.nha be MinhChau ung ho.CT tu 9945984330 BUI THI THUY VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,260,517,415 | 8544602 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 16,261,517,415 | 8544667 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY DUNG ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi FT24255100625064 | | 200,000 | 16,261,717,415 | 98544986 |
| 11/09/2024 | MB(809414)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 16,262,217,415 | 20240911809414 |
| 11/09/2024 | DINH THI HUYEN DIEU ung ho to quoc chong bao | | 50,000 | 16,262,267,415 | 8546167 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 16,262,567,415 | 8546227 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255737610109 | | 250,000 | 16,262,817,415 | 98546505 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhung nguoi bi anh huong boi con bao Yagi | | 200,000 | 16,263,017,415 | 98547980 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255093927002 | | 120,000 | 16,263,137,415 | 98548090 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG VY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,263,237,415 | 98548103 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,263,337,415 | 8548203 |
| 11/09/2024 | LAM TRONG DAT chuyen tien | | 100,000 | 16,263,437,415 | 98547892 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TU HOA HA THI GIANG ung ho dong bao lu lut FT24255776125226 | | 200,000 | 16,263,637,415 | 98548786 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,263,837,415 | 8548904 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen gđinh ong luu van giang so nha 21 hem 77 ung hoi bao lut FT24255509756432 | | 300,000 | 16,264,137,415 | 98548696 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255826739184 | | 500,000 | 16,264,637,415 | 98549680 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,265,137,415 | 98550189 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 16,267,137,415 | 8550208 |
| 11/09/2024 | Pham T Hong Ngoc 2A1 Th Phuong Liet, Tx,HN ung ho cac tinh bao lu FT24255335649953 | | 200,000 | 16,267,337,415 | 98550236 |
| 11/09/2024 | Chung tay cung Mien Bac than yeu | | 300,000 | 16,267,637,415 | 8550485 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 16,270,637,415 | 98550611 |
| 11/09/2024 | Nguyễn Quốc Nam - Long Hồ Vĩnh Long chuyển tiền ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 10,000,000 | 16,280,637,415 | |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255606210506 | | 100,000 | 16,280,737,415 | 98551352 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,281,237,415 | 98551399 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000539372.745845.NGUY THI HA CHAU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001749854 NGUYEN THI HA CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,281,537,415 | 8551905 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan mien bac | | 30,000 | 16,281,567,415 | 98551933 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-09:04:40 286383 | | 300,000 | 16,281,867,415 | 98551974 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000537131.742774.DUON PHUONG CHI chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0301000319378 DUONG PHUONG CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,281,967,415 | 8552248 |
| 11/09/2024 | dong bao mien trung giúp anh e mien bac | | 100,000 | 16,282,067,415 | 98552919 |
| 11/09/2024 | DO LE MAI KHOI ung ho cac tinh bi bao lu FT24255102772627 | | 100,000 | 16,282,167,415 | 98553593 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,282,367,415 | 8554817 |
| 11/09/2024 | NGO XUAN NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,282,567,415 | 8554835 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 16,282,767,415 | 8554429 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH LUONG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 16,282,967,415 | 98555608 |
| 11/09/2024 | Doan Thi My Hanh ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,283,167,415 | 98555828 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 50,000 | 16,283,217,415 | 8524521 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255134435172 | | 500,000 | 16,283,717,415 | 98196406 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TONG PHUONG phong 310A nha y ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,283,917,415 | 98534106 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255448922272 | | 200,000 | 16,284,117,415 | 98556223 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255689886609 | | 100,000 | 16,284,217,415 | 98557001 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH NGAN Ung ho cac tinh bi Bao Lu | | 500,000 | 16,284,717,415 | 8556853 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,284,817,415 | 8558310 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN SON ETL ung ho pcb FT24255559150540 | | 500,000 | 16,285,317,415 | 98558739 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,285,817,415 | 8558491 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000555274.753666.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 2932568608 TRINH MY TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 16,285,867,415 | 8558965 |
| 11/09/2024 | Hai Nam nha 12a ngo 105 nguyen trau ung ho bao lu | | 500,000 | 16,286,367,415 | 98559329 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI AN Chuyen tien ung ho | | 100,000 | 16,286,467,415 | 98559894 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI HOAI VAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,286,567,415 | 8560121 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:06:21 288444 | | 200,000 | 16,286,767,415 | 98560146 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000552214.755038.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021001592842 DANG QUANG TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,286,967,415 | 8560812 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,287,017,415 | 98560577 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Chinh 7-156 Phuong Liet | | 200,000 | 16,287,217,415 | 8560951 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,287,417,415 | 8561019 |
| 11/09/2024 | Nguyen Anh Tu 2a1 trung tieu hoc Phuong Liet Thanh xuan, Ha noi ung ho ba con vung lu FT24255300383994 | | 100,000 | 16,287,517,415 | 98561620 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HONG Chuyen tien | | 500,000 | 16,288,017,415 | 98561640 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,288,117,415 | 98562439 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao FT24255190225443 | | 50,000 | 16,288,167,415 | 98563154 |
| 11/09/2024 | Dinh Bao Nam 2A1 trung Tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,288,267,415 | 98525495 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ha Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 16,288,517,415 | 8564001 |
| 11/09/2024 | Le Thi Mai ung ho FT24255037181694 | | 200,000 | 16,288,717,415 | 98564368 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN BICH KHANH , chung cu 3B, 43 Phuongw lieetj chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut FT24255722749073 | | 500,000 | 16,289,217,415 | 98564685 |
| 11/09/2024 | CAO HAI QUY CCB to 29 Ngoc Thuy Long Bien: ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 16,289,317,415 | 8564844 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,289,517,415 | 98564858 |
| 11/09/2024 | 66559565309 0346363340 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,290,017,415 | 98564900 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC KHANH Chuyen tien | | 500,000 | 16,290,517,415 | 98565004 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,290,717,415 | 98565826 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut cac tinh phia bawcs | | 200,000 | 16,290,917,415 | 98566030 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,291,117,415 | 8566075 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG NHUNG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255450657391 | | 1,000,000 | 16,292,117,415 | 98566123 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000561937.761913.Tue Lam BTQ ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 9869128308 AN THI NGOC HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,292,617,415 | 8566228 |
| 11/09/2024 | tu mien Trung chau Phuong Thao mong mien Bac som an yen | | 100,000 | 16,292,717,415 | 8500235 |
| 11/09/2024 | Gd so 185 ngo 158 Ngoc Ha ba dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,293,017,415 | 98568293 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000561753.761722.NGUYEN VAN HIEU chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1030763780 NGUYEN VAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,294,017,415 | 8569387 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255067796880 | | 100,000 | 16,294,117,415 | 98569532 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Cuong ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 16,295,117,415 | 8570052 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000570899.765662.TAN LE PHUONG NGUYEN chuyen tien.CT tu 9775475718 TAN LE PHUONG NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,295,217,415 | 8569999 |
| 11/09/2024 | 66559681594 0792599540 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,295,317,415 | 98570920 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,295,517,415 | 8571349 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255770221072 | | 2,000,000 | 16,297,517,415 | 98571770 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000573016.768552.NGUYEN THI DUNG ung ho bao lut.CT tu 0451000226585 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,297,817,415 | 8572880 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu 2024 | | 300,000 | 16,298,117,415 | 8573678 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Nguyen Thi Thu Ha to12 phuong Hang Bot quan Dong Da Ha Noi FT24255037188760 | | 200,000 | 16,298,317,415 | 98573418 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255830900550 | | 300,000 | 16,298,617,415 | 98574384 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000521183.734852.ba Dam Thi Binh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9988740398 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,298,717,415 | 8542870 |
| 11/09/2024 | TRANG ung ho dong bao mong duoc binh yen | | 100,000 | 16,298,817,415 | 98575105 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,299,317,415 | 98575292 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000579543.770436.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016132634 TRAN VAN NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,299,517,415 | 8575764 |
| 11/09/2024 | nha so 10 ngo 156 PL ung ho lu lut | | 200,000 | 16,299,717,415 | 8575953 |
| 11/09/2024 | DUONG THUY HA chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 16,299,917,415 | 98577056 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255114406356 | | 200,000 | 16,300,117,415 | 98576722 |
| 11/09/2024 | Thu Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,300,167,415 | 8576876 |
| 11/09/2024 | Cac meo chong lu | | 300,000 | 16,300,467,415 | 98577523 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 16,300,497,415 | 98577774 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,300,997,415 | 98577815 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,301,497,415 | 98578323 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000582167.773329.ung ho cac tinh bi lu lut. Viet Nam co len.CT tu 1049811263 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,301,797,415 | 8578422 |
| 11/09/2024 | LE THI MO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,301,997,415 | 98578602 |
| 11/09/2024 | DV Nguyen Hoang Tuan 102 Nguyen Chi Thanh ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 16,302,997,415 | 98578718 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quang Minh.2A1.Truong tieu hoc Phuong Liet.Ung ho ba con vung bao lu. | | 100,000 | 16,303,097,415 | 8578979 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CHINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,303,597,415 | 8578843 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000581987.773128.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 1026302733 BUI THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,303,697,415 | 8579250 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000587603.774623.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000927310 NGUYEN THI THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,304,197,415 | 8579307 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI AN ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 16,304,397,415 | 98580391 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH Chuyen tien ung ho ba con bi bao lu | | 500,000 | 16,304,897,415 | 98581445 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | CCB Dao Anh Trang ung ho khac phuc bao so 3 | | 300,000 | 16,305,197,415 | 8548094 |
| 11/09/2024 | TA THI QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,305,397,415 | 8581645 |
| 11/09/2024 | con Dang Cam Van lop 2A1 trung tieu hoc Phuong Liet ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,305,497,415 | 98582076 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,305,797,415 | 8582654 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,306,297,415 | 98583540 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 16,306,497,415 | 98583647 |
| 11/09/2024 | VIEN THI PHUONG THAO ung ho thien tai do bao lu | | 300,000 | 16,306,797,415 | 98585536 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255778194883 | | 500,000 | 16,307,297,415 | 98586311 |
| 11/09/2024 | THUONG GUI DONG BAO VUOT QUA LU | | 5,000,000 | 16,312,297,415 | 98586725 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 16,314,297,415 | 98587011 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000592889.781712.VO THI MY THUONG chia se dong bao.CT tu 1048811264 VO THI MY THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,315,297,415 | 8587911 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 16,315,797,415 | 8550618 |
| 11/09/2024 | Gia dinh oc gao ung ho FT24255570449191 | | 150,000 | 16,315,947,415 | 98588126 |
| 11/09/2024 | HA VU HAU ung ho dong bao lu lut mien bac | | 1,000,000 | 16,316,947,415 | 8588980 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255765950907 | | 500,000 | 16,317,447,415 | 98588493 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung bao lu | | 500,000 | 16,317,947,415 | 98589428 |
| 11/09/2024 | MKG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000,000 | 16,367,947,415 | 8589495 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000602584.784692.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9989362586 NGUYEN NGOC HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,368,447,415 | 8590319 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG DUC chuyen tien | | 200,000 | 16,368,647,415 | 8590675 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,368,947,415 | 98590780 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000602366.784458.DOI VAN CHIEN chuyen tien.CT tu 0011004078431 DOI VAN CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,369,147,415 | 8591288 |
| 11/09/2024 | Cac CH tang 3B: 020305060708091011 va 12 Chung cu The legacy 106 Nguy nhu kon tum Ha noi ung ho cac tinh bi bao lu t9.2024 | | 1,800,000 | 16,370,947,415 | 8591036 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,370,997,415 | 8591470 |
| 11/09/2024 | BUI THANH TUNG chuyen FT24255031304535 | | 200,000 | 16,371,197,415 | 98591562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,371,697,415 | 8591938 |
| 11/09/2024 | PHAM MINH TUAN chuyen tien | | 7,000 | 16,371,704,415 | 8592134 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255149303502 | | 500,000 | 16,372,204,415 | 98592646 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Em Tam ung ho cac tinh bao lu a Mong moi nguoi som vuot qua kho khan FT24255149304305 | | 50,000 | 16,372,254,415 | 98593416 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255509890771 | | 200,000 | 16,372,454,415 | 98593872 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 16,372,654,415 | 8594186 |
| 11/09/2024 | PHAM DUY LAN ung ho khac phuc bao yagi | | 100,000 | 16,372,754,415 | 8594227 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,372,804,415 | 8594370 |
| 11/09/2024 | gd 24 Vương thua Vu khuong trung thanh xuan HN | | 200,000 | 16,373,004,415 | 98594585 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,373,304,415 | 98594947 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000609043.790197.NGUY THI TRA MY Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016421876 NGUYEN THI TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 16,373,454,415 | 8595098 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255093963623 | | 900,000 | 16,374,354,415 | 98595508 |
| 11/09/2024 | PHUNG LAN HUONG ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 16,374,364,415 | 8595725 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,374,564,415 | 98595893 |
| 11/09/2024 | CHUC MOI NGUOI BINH AN | | 1,000,000 | 16,375,564,415 | 98596290 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,375,664,415 | 98596002 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT FT24255712680941 | | 200,000 | 16,375,864,415 | 98597048 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000610913.793019.HOANG THI NHAM ung ho bao yagi.CT tu 1016938774 HOANG THI NHAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,376,064,415 | 8596827 |
| 11/09/2024 | PHAN LAN TU chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 16,377,064,415 | 98597360 |
| 11/09/2024 | Tran Nhat Anh 2a1 truong Tieu hoc Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh bij bao lu | | 100,000 | 16,377,164,415 | 98597934 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHIEN HUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255207067237 | | 1,000,000 | 16,378,164,415 | 98598392 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255219993969 | | 500,000 | 16,378,664,415 | 98598690 |
| 11/09/2024 | PHAM DUC THIEN chi bo 1; p Van Mieu; Dong. Da; Ha NOI ung ho Cac Tinh bao lut | | 200,000 | 16,378,864,415 | 8560953 |
| 11/09/2024 | MB(825536)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 16,379,164,415 | 20240911825536 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Dong Bao Lu Lut | | 500,000 | 16,379,664,415 | 98599201 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255901165292 | | 1,000,000 | 16,380,664,415 | 98599652 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255810061753 | | 1,000,000 | 16,381,664,415 | 98599914 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000624058.796048.Ung ho Dong bao mien Bac.CT tu 0441000736288 TRUONG THI ANH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,381,864,415 | 8600202 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THANG chuyen tien Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 16,382,864,415 | 8600036 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,383,864,415 | 98600571 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000624519.796520.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000391168 NGUYEN THANH DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,384,064,415 | 8600932 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,384,264,415 | 98601029 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LUU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255260351904 | | 500,000 | 16,384,764,415 | 98601135 |
| 11/09/2024 | MB(826297)(1 can bo huu tri Agribank ung ho cac Tinh bao lu) | | 500,000 | 16,385,264,415 | 20240911826297 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 16,385,464,415 | 98603719 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu nsn | | 10,000,000 | 16,395,464,415 | 98604147 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000635608.800855.Chinh ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 1013574203 PHAM NHU CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,234,567 | 16,396,698,982 | 8605643 |
| 11/09/2024 | LE THI HUYEN TRANG chuyen tien | | 100,000 | 16,396,798,982 | 8605101 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 16,396,848,982 | 98605182 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY ANH ung ho khac phuc sau bao | | 100,000 | 16,396,948,982 | 8571633 |
| 11/09/2024 | ung bo bao yagi | | 1,000,000 | 16,397,948,982 | 98605779 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN VIET chuyen tien | | 100,000 | 16,398,048,982 | 98605306 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000627611.799449.HOANG QUOC HUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017919466 HOANG QUOC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,398,248,982 | 8605323 |
| 11/09/2024 | PHAN THI NGA CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:14:46 299349 | | 500,000 | 16,398,748,982 | 98606833 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,398,948,982 | 98593709 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANH TUAN chuyen tien | | 100,000 | 16,399,048,982 | 98607251 |
| 11/09/2024 | Hoa Mai chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,399,548,982 | 98606593 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000630034.801794.Sunny ung ho cac vung ngap lut do bao lu.CT tu 0711000227849 TRUONG THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,400,548,982 | 8607345 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255932915101 | | 500,000 | 16,401,048,982 | 98608571 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 250,000 | 16,401,298,982 | 98608658 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000638071.804383.PHAM THI HA chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000310383 PHAM THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,401,798,982 | 8609592 |
| 11/09/2024 | Dang quoc chien so 7 ngo 156 ngach 21 phuong liet. Thanh xuan . Ha noi. Ung ho lu lut FT24255660050030 | | 200,000 | 16,401,998,982 | 98609840 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH THUY chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 16,402,498,982 | 8609934 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,403,498,982 | 98610129 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC MINH QUAN FT24255870281537 | | 10,000 | 16,403,508,982 | 98610391 |
| 11/09/2024 | BUI HONG HUNG Chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 16,403,608,982 | 98610399 |
| 11/09/2024 | MB(828667)(NGUYEN THI VAN chuyen tienunghobaolukhuvucphiabac) | | 500,000 | 16,404,108,982 | 20240911828667 |
| 11/09/2024 | CHIA SE VOI DONG BAO BI LU LUT DO BAO YAGI | | 1,000,000 | 16,405,108,982 | 98611559 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUNG chuyen khoan ung ho mien Bac lu lut | | 1,000,000 | 16,406,108,982 | 8611718 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255511895932 | | 500,000 | 16,406,608,982 | 98611937 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,406,808,982 | 8612031 |
| 11/09/2024 | nha 502 T3 ung ho | | 200,000 | 16,407,008,982 | 98612066 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000646020.808261.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031371475 DINH THI NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,407,108,982 | 8612846 |
| 11/09/2024 | Nguy Thi Tam ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam co len | | 200,000 | 16,407,308,982 | 8613226 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TU BAI ung ho dong bao lu lut FT24255284330652 | | 200,000 | 16,407,508,982 | 98613237 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Xuan - ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,407,708,982 | 98613341 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000642253.810114.PHAM THI HIEN to dan pho 13, p Hang Bot, q Dong Da ung ho db bao lut.CT tu 0011002122189 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,407,908,982 | 8614770 |
| 11/09/2024 | HO TRO/ | | 50,000 | 16,407,958,982 | 8614826 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY HOANG chuyen tien | | 5,000 | 16,407,963,982 | 8614955 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 16,408,463,982 | 8615026 |
| 11/09/2024 | TRUONG THANH AN chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 16,409,463,982 | 98615221 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000643005.811091.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013972587 VU THI DIU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,410,463,982 | 8615246 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HOANG ANH chuyen tien | | 20,000 | 16,410,483,982 | 8615396 |
| 11/09/2024 | Xin ung ho cac Tinh bi bao lu FT24255286003415 | | 100,000 | 16,410,583,982 | 98615416 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,410,783,982 | 8616418 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 16,410,883,982 | 8616468 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,411,183,982 | 8616241 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,411,283,982 | 8616599 |
| 11/09/2024 | Do Diep Anh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,411,483,982 | 98616782 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lut | | 100,000 | 16,411,583,982 | 8617477 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,412,583,982 | 8618081 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE MINH HUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255086072704 | | 300,000 | 16,412,883,982 | 98618451 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255289902918 | | 200,000 | 16,413,083,982 | 98618529 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,413,183,982 | 98618585 |
| 11/09/2024 | DO VAN QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,413,683,982 | 8618962 |
| 11/09/2024 | Gia dinh 14 ngo 180 Thai Thinh Dong Da Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248947325 | | 300,000 | 16,413,983,982 | 98619424 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,414,983,982 | 98620016 |
| 11/09/2024 | MB(831937)(con Vu Thanh Nam lop 2A1 truong Tieu Hoc Phuong Liet ung ho cac tinh bao lut) | | 100,000 | 16,415,083,982 | 20240911831937 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000652659.815732.Cum 2 phuong Tho quan ung ho thiet hai do bao lut.CT tu 0451000371798 DO THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,415,583,982 | 8622859 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255437208622 | | 2,500,000 | 16,418,083,982 | 98623042 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,418,283,982 | 8623070 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut | | 100,000 | 16,418,383,982 | 98623497 |
| 11/09/2024 | LE CONG THANH chuyen FT24255082842138 | | 100,000 | 16,418,483,982 | 98623806 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000667188.821192.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001111180 NGUYEN TUAN NGUYEN THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,419,483,982 | 8624973 |
| 11/09/2024 | Viet Nam co len | | 112,000 | 16,419,595,982 | 98625193 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,419,695,982 | 98626078 |
| 11/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,420,195,982 | 98626107 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-09:18:18 303874 | | 500,000 | 16,420,695,982 | 98626556 |
| 11/09/2024 | NGO THU THAO Chuyen tien | | 280,000 | 16,420,975,982 | 98626718 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000662527.822958.LE TU ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033205854 LE TU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,421,275,982 | 8627285 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DIEM HUONG chuyen khoan-110924-09:18:33 304250 | | 200,000 | 16,421,475,982 | 98627047 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,421,525,982 | 98627896 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu FT24255707537940 | | 200,000 | 16,421,725,982 | 98627904 |
| 11/09/2024 | DANG THI HONG MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,422,025,982 | 8627987 |
| 11/09/2024 | Dinh Phong chuyen tien | | 500,000 | 16,422,525,982 | 98627738 |
| 11/09/2024 | Nguyen Sy Tuan Anh chuyen tien | | 500,000 | 16,423,025,982 | 98628355 |
| 11/09/2024 | MB(833794)(CAO THI THU chuyen tien ung ho lu lut) | | 100,000 | 16,423,125,982 | 20240911833794 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | gd ong ba Dung Khanh so 120 ngach 72.1 Thuong Dinh. Thanh xuan.HN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,423,325,982 | 98629545 |
| 11/09/2024 | Tran Nhu Ngoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,423,525,982 | 98629770 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000664816.825486.Ungho tu 1020326341 LE THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,423,725,982 | 8630901 |
| 11/09/2024 | Kieu Minh Khang- lop2A1- trung tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha Noi | | 200,000 | 16,423,925,982 | 98630723 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HANG ung ho dong bao lu lut FT24255499143658 | | 300,000 | 16,424,225,982 | 98630743 |
| 11/09/2024 | QR - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,424,325,982 | 8631036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000675890.826707.CHU MINH TO , Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000466468 CHU MINH TO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,425,325,982 | 8631342 |
| 11/09/2024 | Le Thi Thu Cuc ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 25,000,000 | 16,450,325,982 | 98631441 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao chong lu | | 50,000 | 16,450,375,982 | 8631702 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000673099.828602.HUYN THI LE UYEN chuyen tien ung ho Mien Bac.CT tu 0061001063498 HUYNH THI LE UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,450,675,982 | 8632332 |
| 11/09/2024 | MB(834937)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 16,450,775,982 | 20240911834937 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,450,875,982 | 8633413 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,450,975,982 | 98633929 |
| 11/09/2024 | PHAM THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,451,275,982 | 8598395 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000681244.832694.VU THI VAN trang DHKHXHNV ung ho dong bao lu so 3.CT tu 0541000283368 VU THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,452,275,982 | 8636440 |
| 11/09/2024 | TRAN HUONG GIANG Chuyen tien | | 300,000 | 16,452,575,982 | 98636589 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000682048.833595.PHAM THANH HUONG ung ho dong bao vung lu.CT tu 0021000462920 PHAM THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,452,775,982 | 8636805 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,453,275,982 | 98637296 |
| 11/09/2024 | TRINH THI THU chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 16,453,375,982 | 98637353 |
| 11/09/2024 | QUAN VAN DINH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 16,453,575,982 | 98637412 |
| 11/09/2024 | Do Thu Tra ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,454,075,982 | 98637865 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC TRAM ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lut | | 200,000 | 16,454,275,982 | 8637681 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO NAM CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 300,000 | 16,454,575,982 | 98637734 |
| 11/09/2024 | E XIN GUI CHUT TAM LONG UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO HAGI A | | 300,000 | 16,454,875,982 | 98638167 |
| 11/09/2024 | TRAN THI MAI LAN CAO VAN KHANH chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 16,455,175,982 | 8638209 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC MAI chuyen tien ung ho cac tinh vung bao lu | | 111,111 | 16,455,287,093 | 8638496 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000683641.835426.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1040118028 PHAM THI VUI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,455,487,093 | 8638773 |
| 11/09/2024 | MB(836696)(VU THI KIEU CHINH transfer) | | 500,000 | 16,455,987,093 | 20240911836696 |
| 11/09/2024 | MB(836878)(Ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam co len) | | 200,000 | 16,456,187,093 | 20240911836878 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 16,456,687,093 | 98639535 |
| 11/09/2024 | PHAN MINH CHAU chuyen FT24255540000803 | | 10,000 | 16,456,697,093 | 98639880 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:20:59 307592 | | 200,000 | 16,456,897,093 | 98639757 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000688996.836115.NGUY THANH HOA chuyen tien to dan pho 13, p Hang Bot ung ho bao lut.CT tu 0011004251065 NGUYEN THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,457,197,093 | 8639787 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 10,000,000 | 16,467,197,093 | 98640127 |
| 11/09/2024 | Le Thi Binh to dang 3 | | 200,000 | 16,467,397,093 | 98640573 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000684099.835914.NGUY THI NHAT LE chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000387302 NGUYEN THI NHAT LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,467,897,093 | 8640781 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 16,467,927,093 | 8641436 |
| 11/09/2024 | NGO PHUC THANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255212533436 | | 200,000 | 16,468,127,093 | 98641702 |
| 11/09/2024 | Pham Dinh Kien can ho R6B 1118 ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 16,468,627,093 | 98641887 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000698342.840594.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000691183 BUI VAN DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,468,827,093 | 8642567 |
| 11/09/2024 | IBFT DANG THI THANH THUAN chuyen tien chia se cung dong bao mien bac | | 1,000,000 | 16,469,827,093 | 98642743 |
| 11/09/2024 | Con ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,470,027,093 | 98643856 |
| 11/09/2024 | PHAM THAI THUY VY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255290051060 | | 500,000 | 16,470,527,093 | 98644460 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 16,470,627,093 | 98644871 |
| 11/09/2024 | Mong moi thu se som on dinh tro lai . Cam on tat ca cong suc no luc kien cung cua moi nguoi. | | 200,000 | 16,470,827,093 | 98644503 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,470,927,093 | 8644602 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,471,427,093 | 98645570 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 16,471,527,093 | 98646074 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu cung 280k chua ghi noi dung ck luc 09h18s19 | | 10,000 | 16,471,537,093 | 98646467 |
| 11/09/2024 | TRAN XUAN THUONG chuyen tien | | 300,000 | 16,471,837,093 | 8613498 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000638556.805016.TRUC THI CHAU dong gop YaGi.Mong moi nguoi binh an.CT tu 0051000496209 TRUONG THI CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,472,837,093 | 8613663 |
| 11/09/2024 | 66560564885-0966811429-BUI THI NGA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,473,037,093 | 98647792 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH chuyen tien FT24255465240403 | | 200,000 | 16,473,237,093 | 98648209 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 17,000 | 16,473,254,093 | 8649037 |
| 11/09/2024 | chau cuong cuu tro mien bac a | | 4,000,000 | 16,477,254,093 | 8649239 |
| 11/09/2024 | Phuong Linh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255373998884 | | 500,000 | 16,477,754,093 | 98649454 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000703341.846955.LUON BAO ANH 2A1 Tieu hoc Phuong Liet, TX, HN Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004331699 VUONG HONG TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,477,854,093 | 8649773 |
| 11/09/2024 | MB(840508)(DO THI QUY OANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 16,478,854,093 | 20240911840508 |
| 11/09/2024 | Linh Nguyen chuyen tien | | 500,000 | 16,479,354,093 | 98651937 |
| 11/09/2024 | MB(841019)(NGUYEN THI QUYEN cac tinh vung lu lutj) | | 100,000 | 16,479,454,093 | 20240911841019 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,479,654,093 | 8653238 |
| 11/09/2024 | HOANG THI TAM Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 16,479,954,093 | 98654023 |
| 11/09/2024 | TRAN DUC QUANG 2A1 truong tieu hoc Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,480,154,093 | 8654176 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255069322334 | | 5,000,000 | 16,485,154,093 | 98654866 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24255034582980 | | 500,000 | 16,485,654,093 | 98654928 |
| 11/09/2024 | Nguyen Xuan De 3 hem 119 ung ho cac tinh bao lut FT24255515699772 | | 100,000 | 16,485,754,093 | 98654947 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000717614.852856.BUI TUAN TU, To 12, Phuong Hang Bot, Quan Dong Da, Ung ho dong bao bao lu.CT tu 0541000236111 BUI TUAN TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,485,954,093 | 8655346 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000725567.854903.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000354246 TO THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,486,054,093 | 8656133 |
| 11/09/2024 | PHAM TUAN HAI CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 16,486,554,093 | 98656151 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,487,554,093 | 98656532 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255485532495 | | 1,000,000 | 16,488,554,093 | 98656272 |
| 11/09/2024 | Gia dinh con Minh Chau ung ho khac phuc hau qua do bao lu | | 500,000 | 16,489,054,093 | 98657547 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG YEN ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 16,490,054,093 | 8658092 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,490,104,093 | 8657798 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,490,604,093 | 8625200 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 16,490,804,093 | 8627912 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,491,304,093 | 98659538 |
| 11/09/2024 | nha dokeokun ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,491,604,093 | 8660375 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000721738.858411.GD PHAM VU HUNG 158/110 NGOC HA UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0011000372325 PHAM VU HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,492,604,093 | 8660892 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,493,104,093 | 8660599 |
| 11/09/2024 | Hoang phuong thao chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255086105942 | | 100,000 | 16,493,204,093 | 98661315 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255160165964 | | 500,000 | 16,493,704,093 | 98661741 |
| 11/09/2024 | 66560765196 0919285725 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,493,804,093 | 98662827 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHAN P509 NHA N06 TT DH CONG DOAN - TAY SON - QUANG TRUNG - DONG DA - HN UNG HO FT24255287167852 | | 200,000 | 16,494,004,093 | 98662943 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Hieu Niapp | | 1,000,000 | 16,495,004,093 | 8663722 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000724837.862374.NGUY THI NGA chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0011001249033 NGUYEN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,495,504,093 | 8663580 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:25:43 313952 | | 500,000 | 16,496,004,093 | 98664609 |
| 11/09/2024 | TRAN TRUNG THANH chuyen tien | | 500,000 | 16,496,504,093 | 8664975 |
| 11/09/2024 | CHIA SE CUNG MOI NGUOI-110924-09:25:57 314221 | | 500,000 | 16,497,004,093 | 98665643 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000736908.864830.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000421309 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,497,204,093 | 8665663 |
| 11/09/2024 | Dinh Thi Kieu Trang ung ho dong bao vuot qua kho khan | | 200,000 | 16,497,404,093 | 98665696 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac | | 200,000 | 16,497,604,093 | 8665712 |
| 11/09/2024 | ung ho | | 100,000 | 16,497,704,093 | 8665760 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000732527.862623.LE THI YEN VI ung ho cac tinh bi lu lut .CT tu 0271001084394 LE THI YEN VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,498,204,093 | 8666190 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66560016193 0336580444 Ung hoi cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,498,254,093 | 98665924 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung bao lu | | 300,000 | 16,498,554,093 | 8667462 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,498,754,093 | 8667323 |
| 11/09/2024 | Gia dinh chau Xu ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 2,000,000 | 16,500,754,093 | 8667938 |
| 11/09/2024 | DAU KHANH HOAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 16,501,254,093 | 98667959 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI HAI ANH xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,502,254,093 | 98668692 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu. | | 500,000 | 16,502,754,093 | 98669473 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000682590.834216.NGUY TUAN ANH chuyen tien.CT tu 9973135989 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 16,502,814,093 | 8637416 |
| 11/09/2024 | Tuan Anh chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 16,503,314,093 | 98670119 |
| 11/09/2024 | Chu Phuong Thao chuyen tien | | 100,000 | 16,503,414,093 | 98670248 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000741174.869857.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1021000009149 BUI THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,503,614,093 | 8670328 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255078305618 | | 300,000 | 16,503,914,093 | 98671197 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG NGA ung ho cac tinh bi bao lu FT24255088090807 | | 300,000 | 16,504,214,093 | 98671601 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000749836.871503.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000487976 LE THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 16,514,214,093 | 8671724 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000749276.870866.Ung Ho Cac Tinh Mien Bac Bi Bao Lu .CT tu 0201000675214 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 16,516,214,093 | 8672090 |
| 11/09/2024 | 66560856624-0366415141-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,516,264,093 | 98672149 |
| 11/09/2024 | VU THI PHUONG CCB phuong Ngoc Lam Q Long Bien ung ho cac tinh thiet hai bao lut | | 300,000 | 16,516,564,093 | 8671770 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG ANH chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 16,516,664,093 | 98672240 |
| 11/09/2024 | VU THI NGOC DIEP chuyen tien | | 200,000 | 16,516,864,093 | 98672704 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000750696.872605.Ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 0541000311140 VUONG THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,517,364,093 | 8673412 |
| 11/09/2024 | CONG TY CO PHAN DAU TU THUONG MAI VA DICH VU TONG HOP TRUONG PHAT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,518,364,093 | 98672805 |
| 11/09/2024 | Con tran tuyet mai lop 2a1 trung tieu hoc phuong liet quan thanh xuan hn ung ho bao lu | | 100,000 | 16,518,464,093 | 98673704 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000744486.873688.TRUC THI THAO ung ho nguoi dan vung bao lu .CT tu 3327759825 TRUONG THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,518,764,093 | 8673731 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan gap kk | | 100,000 | 16,518,864,093 | 98673979 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI LINH chuyen FT24255300460620 | | 100,000 | 16,518,964,093 | 98674549 |
| 11/09/2024 | BUI KIM CUONG R12702 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,519,964,093 | 98675227 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,520,964,093 | 8675299 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,521,164,093 | 8675097 |
| 11/09/2024 | BUI THI LY chuyen FT24255449004406 | | 100,000 | 16,521,264,093 | 98675566 |
| 11/09/2024 | DOAN TRONG LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:27:58 316992 | | 5,000,000 | 16,526,264,093 | 98675678 |
| 11/09/2024 | DO VAN NHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,526,364,093 | 8676001 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000753405.876038. NGOC ANH chuyen tien ung ho bao lu ba con cac tinh Mien Bac.CT tu 9359995389 TRAN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,527,364,093 | 8676246 |
| 11/09/2024 | VU THI BICH HANH Nha so 3 ngo 154 Phuong Liet unghobaolu | | 500,000 | 16,527,864,093 | 98676940 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,528,064,093 | 98677319 |
| 11/09/2024 | MB(848072)(NGUYEN THI THANH NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 16,528,364,093 | 20240911848072 |
| 11/09/2024 | HOANG THI MINH NGOC ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,528,464,093 | 98677602 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255941523162 | | 1,000,000 | 16,529,464,093 | 98678255 |
| 11/09/2024 | NGHIEM QUANG DAI ung ho bao so 3 | | 300,000 | 16,529,764,093 | 8678375 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000759070.878992.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1023282172 PHAN TUE LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,529,964,093 | 8679552 |
| 11/09/2024 | LE QUYNH ANH Chuyen tien | | 200,000 | 16,530,164,093 | 98679580 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255992230204 | | 1,000,000 | 16,531,164,093 | 98680018 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut | | 500,000 | 16,531,664,093 | 98680103 |
| 11/09/2024 | FC NSND Tu Long ung ho cac tinh bi bao lu FT24255662078240 | | 200,000 | 16,531,864,093 | 98680562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 16,532,164,093 | 98680579 |
| 11/09/2024 | BUI THANH TAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24255100720229 | | 1,000,000 | 16,533,164,093 | 98680960 |
| 11/09/2024 | MB(849275)(THIEU THI LUYEN ung ho bao so 3) | | 1,000,000 | 16,534,164,093 | 20240911849275 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HA cchvhc to 29 ngoc thuy long bien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 16,534,364,093 | 98681813 |
| 11/09/2024 | LO THI THANH VY chuyen khoan ung ho FT24255232025287 | | 100,000 | 16,534,464,093 | 98682225 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGO TUYET NHI chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 50,000 | 16,534,514,093 | 98682467 |
| 11/09/2024 | conchauem gui den ba con vung khac phuc sau bao Yagi | | 1,000,000 | 16,535,514,093 | 8682710 |
| 11/09/2024 | nguyen thi nga Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,535,814,093 | 98682637 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000770316.884210.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000376204 LE HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,536,314,093 | 8682677 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 16,537,314,093 | 98683358 |
| 11/09/2024 | LE ANH TUAN Chuyen tien | | 200,000 | 16,537,514,093 | 98684300 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,537,614,093 | 8684356 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA CHAU Can ho R2A3011 Royal City Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 16,538,114,093 | 98684921 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NANG THANH chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 16,538,214,093 | 8684982 |
| 11/09/2024 | mien bac oi co len | | 20,000 | 16,538,234,093 | 8685056 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000764602.886001.ung ho dong bao Mien Bac .CT tu 0251002731572 NGUYEN HOANG MINH OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,538,734,093 | 8685117 |
| 11/09/2024 | QT phuong mai: song phuong hoai duc ung ho ba con vung lu lut | | 200,000 | 16,538,934,093 | 8686302 |
| 11/09/2024 | PHAM DINH NGUYEN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255612888809 | | 200,000 | 16,539,134,093 | 98686077 |
| 11/09/2024 | TRINH LAN ANH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 16,539,634,093 | 8686109 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, dong bao ta cung co len | | 100,000 | 16,539,734,093 | 98688200 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,539,784,093 | 8688359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Viet LX | | 1,000,000 | 16,540,784,093 | 98690122 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000786024.891047.NGUYEN THI NHU QUYNH ung ho dong bao bao lut.CT tu 0021001397422 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,540,984,093 | 8690297 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Hung 202 Ton Duc Thang- Dong Da Hn to dan pho so 7 ung ho cac tinh bao lut FT24255585436105 | | 200,000 | 16,541,184,093 | 98690463 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,541,684,093 | 8691061 |
| 11/09/2024 | TRAN BICH NGOC chuyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,541,884,093 | 98691620 |
| 11/09/2024 | PHAM MINH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,542,184,093 | 98691384 |
| 11/09/2024 | LE THI LUA chuyen tien | | 300,000 | 16,542,484,093 | 8656626 |
| 11/09/2024 | Quan Nguyen Studio 65 Tay Son Dan Phuong ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 16,543,484,093 | 98692794 |
| 11/09/2024 | PHAM KIM OANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255151242782 | | 500,000 | 16,543,984,093 | 98693263 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRANG chuyen- Bau pizza Tu son ung ho lu lut FT24255932982198 | | 1,000,000 | 16,544,984,093 | 98693942 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,545,284,093 | 98694336 |
| 11/09/2024 | MB(853191)(NGUYEN QUANG THAI chuyen tien) | | 100,000 | 16,545,384,093 | 20240911853191 |
| 11/09/2024 | DO ANH TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,545,684,093 | 8695593 |
| 11/09/2024 | Mth ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,545,734,093 | 98695418 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,545,834,093 | 98695694 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,545,884,093 | 8695715 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao Viet Nam do hau qua con bao FT24255399163087 | | 300,000 | 16,546,184,093 | 98695744 |
| 11/09/2024 | MB(853658)(VU THI YEN chuyen tien ung ho cac vung bi lu lut) | | 1,000,000 | 16,547,184,093 | 20240911853658 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY KHOI chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 16,547,484,093 | 8695920 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255221499807 | | 200,000 | 16,547,684,093 | 98696513 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Dong Bao Thien Tai Bao Lu | | 99,000 | 16,547,783,093 | 98696751 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000805857.902311.ung ho cac tinh bi bao lu, ba con mien bac co len!.CT tu 1030988533 NGUYEN BUI NHAT DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,547,983,093 | 8698804 |
| 11/09/2024 | Hieu Nghia ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 16,548,983,093 | 8699155 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN VIET chuyen tien | | 400,000 | 16,549,383,093 | 98699915 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Tam ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 16,549,883,093 | 98700084 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,550,183,093 | 98700704 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,550,383,093 | 8701135 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HA phong 532 m1A chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255100736952 | | 100,000 | 16,550,483,093 | 98700586 |
| 11/09/2024 | Duong Quoc Dat CH415CT2B CC GELEXIA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,550,983,093 | 8700627 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,551,483,093 | 8701954 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000799869.905072.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000381861 LE DUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 16,552,983,093 | 8701692 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:33:03 323954 | | 1,000,000 | 16,553,983,093 | 98702061 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Thu Uyen chuyen tien | | 1,000,000 | 16,554,983,093 | 98702083 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,555,283,093 | 98701853 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Van 9 ngo 156 PL ung ho cac tinh bi bao lu FT24255332419041 | | 200,000 | 16,555,483,093 | 98701910 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM HIEP UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-09:33:09 324129 | | 500,000 | 16,555,983,093 | 98702333 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000805865.902316.NGUYEN MINH PHUONG ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000466758 NGUYEN MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,556,183,093 | 8702520 |
| 11/09/2024 | LAM THI LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,556,283,093 | 8702532 |
| 11/09/2024 | MB(855787)(LE THI HUNG chuyen tien ung ho ba con vung lu) | | 300,000 | 16,556,583,093 | 20240911855787 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000742137.870934.TRUC THI THAO ung ho nguoi dan vung bao lu .CT tu 3327759825 TRUONG THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,556,883,093 | 8671603 |
| 11/09/2024 | nha Bong so nha 13A to 13 ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 16,556,983,093 | 8703117 |
| 11/09/2024 | Pham thuy tien ung ho khac phuc bao lu | | 300,000 | 16,557,283,093 | 98703189 |
| 11/09/2024 | chau Dan San ung ho dong bao co gang vuot qua lu | | 1,000,000 | 16,558,283,093 | 8703236 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255761847699 | | 200,000 | 16,558,483,093 | 98704660 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,558,583,093 | 8705433 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,558,783,093 | 8705536 |
| 11/09/2024 | To12 p Hang Bot Dong Da HN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,558,983,093 | 8705881 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO GAP THIEN TAI-110924-09:33:57 325226 | | 500,000 | 16,559,483,093 | 98706011 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000815896.912690.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000465657 MAI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 16,559,533,093 | 8707094 |
| 11/09/2024 | DO THI MAI LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,559,733,093 | 8707384 |
| 11/09/2024 | HOANG THI BINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,560,033,093 | 98707743 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THANG -SY Lk26-8, ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 16,560,533,093 | 98708926 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen tien Ung ho cac tinh mien Bac bi Bao Lu | | 200,000 | 16,560,733,093 | 8709370 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,561,233,093 | 98710248 |
| 11/09/2024 | Chi Que pL ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,561,433,093 | 98710616 |
| 11/09/2024 | Nhat Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,561,633,093 | 8711321 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 16,561,643,093 | 8711033 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,561,693,093 | 8711502 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000820968.918951.NGUYEN THI TRANG chuyen tien.CT tu 0711000305913 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,561,893,093 | 8712095 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc bao so 3 | | 200,000 | 16,562,093,093 | 98712564 |
| 11/09/2024 | BUI VAN TAN . TTHVNH ung ho cac tknh bi bao lu | | 200,000 | 16,562,293,093 | 8712538 |
| 11/09/2024 | DANG VAN DIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,563,293,093 | 8713102 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN HOANG MINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255082904102 | | 2,000,000 | 16,565,293,093 | 98713512 |
| 11/09/2024 | 1709-1710 yagi | | 200,000 | 16,565,493,093 | 8714750 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,565,543,093 | 8714803 |
| 11/09/2024 | PHAM NGUYEN TRANG ANH TTDN43 HVBCCTT ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 16,565,548,093 | 8714872 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 16,566,048,093 | 98714982 |
| 11/09/2024 | X Thanh Nga ung ho dong bao lu lut FT24255122868231 | | 1,000,000 | 16,567,048,093 | 98715336 |
| 11/09/2024 | HO THI NHUT ANH chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 100,000 | 16,567,148,093 | 8716767 |
| 11/09/2024 | MB(860024)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 16,567,648,093 | 20240911860024 |
| 11/09/2024 | NGO THI THUY MINH CN6 Dong nhan ung ho bao lut | | 100,000 | 16,567,748,093 | 98717311 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24255685409023 | | 200,000 | 16,567,948,093 | 98717405 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,568,448,093 | 8718194 |
| 11/09/2024 | MB(860390)(LE HA VU ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 16,568,948,093 | 20240911860390 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,569,048,093 | 98718993 |
| 11/09/2024 | Chau Bin Dua chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 16,569,548,093 | 98719034 |
| 11/09/2024 | NT Bao An Sinh cs Hoai Duc ung ho bao lu | | 300,000 | 16,569,848,093 | 8684447 |
| 11/09/2024 | LE VU ANH QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,570,348,093 | 98719170 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 16,570,368,093 | 98719894 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255570543051 | | 200,000 | 16,570,568,093 | 98720220 |
| 11/09/2024 | DINH THI YEN to 29 CCHV HC Ngoc Thuy Long Bien Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 16,570,768,093 | 8720330 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LAI CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI LU LUT | | 500,000 | 16,571,268,093 | 8721241 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH LY chuyen FT24255083006507 | | 200,000 | 16,571,468,093 | 98721356 |
| 11/09/2024 | IBFT TRAN THAO TIEN | | 50,000 | 16,571,518,093 | 98721369 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255810049323 | | 1,000,000 | 16,572,518,093 | 98722256 |
| 11/09/2024 | MB(862099)(Ung ho cac tinh Bao lu) | | 1,000,000 | 16,573,518,093 | 20240911862099 |
| 11/09/2024 | P207 ngo 136 Phuong Liet TX ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,574,018,093 | 98723762 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien cho dc Tien ung ho bao lu | | 200,000 | 16,574,218,093 | 98724635 |
| 11/09/2024 | DO THI DOAN TRANG khac phuc thiet hai sau bao | | 500,000 | 16,574,718,093 | 8725336 |
| 11/09/2024 | Can ho 703 CT2B Gelexia UH DB lu lut FT24255162520502 | | 500,000 | 16,575,218,093 | 98725906 |
| 11/09/2024 | Phong Kham BS Nguyen Trong huyen Hoai Duc ung ho lu lut | | 500,000 | 16,575,718,093 | 98726002 |
| 11/09/2024 | HUA VAN LUAN chuyen tien | | 500,000 | 16,576,218,093 | 8726184 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG LIEN chuyen ung ho dong bao bao Yagi FT24255437281173 | | 500,000 | 16,576,718,093 | 98726414 |
| 11/09/2024 | MB(863099)(NGUYEN DANG SANG chuyen tien) | | 20,000,000 | 16,596,718,093 | 20240911863099 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | THUY DUYEN ung ho vung bao lut FT24255134828202 | | 100,000 | 16,596,818,093 | 98727366 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000854924.936631.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001923182 TRAN THI HONG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,596,918,093 | 8727887 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000856168.936685.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014713257 TRINH THAI SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 16,601,918,093 | 8727940 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,602,018,093 | 8727652 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255898360511 | | 200,000 | 16,602,218,093 | 98728565 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 16,607,218,093 | 98729658 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,607,718,093 | 98730891 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,608,218,093 | 98732338 |
| 11/09/2024 | IBFT PHAN THU HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,608,718,093 | 98732066 |
| 11/09/2024 | DO THI TUYET HONG chuyen tien giup ba Hoi can 1211 de ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 16,609,218,093 | 8733067 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,609,718,093 | 8733105 |
| 11/09/2024 | Be Soda Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255886900027 | | 100,000 | 16,609,818,093 | 98733166 |
| 11/09/2024 | MB(864970)(gia dinh ve may ung ho dong bao thien tai bao yaga) | | 500,000 | 16,610,318,093 | 20240911864970 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000869755.942822.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015374722 CHAU NGOC NHU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,610,418,093 | 8733621 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Thuy Hong chuyen tien FT24255951103003 | | 500,000 | 16,610,918,093 | 98734125 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 16,610,938,093 | 98734345 |
| 11/09/2024 | nho MTTQ ung ho nhan dan vung bao. | | 300,000 | 16,611,238,093 | 98734715 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000870242.943454.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0541000336167 NGUYEN THI LUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,611,438,093 | 8734584 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000871409.944925.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000861915 TRAN THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,611,538,093 | 8735382 |
| 11/09/2024 | phong kham 108 thi tran Troi Hoai Duc HN ung ho thien tai | | 300,000 | 16,611,838,093 | 8735623 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC THANH THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,612,038,093 | 8735683 |
| 11/09/2024 | DO THI THANH HUYEN hung yen ung ho dong bao lu lut FT24255000641419 | | 200,000 | 16,612,238,093 | 98735862 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mong tat ca binh an | | 200,000 | 16,612,438,093 | 8669377 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN DUC TUNG ung ho cac tinh bao lu FT24255783617557 | | 100,000 | 16,612,538,093 | 98738124 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 16,612,738,093 | 98738813 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH cty bao viet NT trang an ung ho nguoi dan bi anh huong bao . FT24255000670553 | | 500,000 | 16,613,238,093 | 98738826 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,613,438,093 | 98739373 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH TU ung ho cac tinh bao lu FT24255835017768 | | 300,000 | 16,613,738,093 | 98739026 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000876256.947771.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000302164 TRAN VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,614,238,093 | 8739599 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAU chuyen ung ho lu lut FT24255351563105 | | 200,000 | 16,614,438,093 | 98740134 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu thiet hai do lu | | 500,000 | 16,614,938,093 | 8739865 |
| 11/09/2024 | Cong dan phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,615,138,093 | 98739884 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 16,615,148,093 | 8740425 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 16,615,348,093 | 98740453 |
| 11/09/2024 | tran thanh Dan ngay119 ung ho bao lu ngap lut | | 500,000 | 16,615,848,093 | 8742084 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUYEN MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,615,948,093 | 8742198 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 16,616,148,093 | 8742789 |
| 11/09/2024 | BA QUY TO 7 NGUYEN TRAI, HA DONG, HA NOI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU-110924-09:41:09 335374 | | 500,000 | 16,616,648,093 | 98743037 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 400,000 | 16,617,048,093 | 98743078 |
| 11/09/2024 | Trang va Y mong dong bao mien Bac som vuot qua giai doan kho khan nay a | | 62,000 | 16,617,110,093 | 98742456 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,618,110,093 | 98743408 |
| 11/09/2024 | cuoi it long nhieu. ung ho bao lu | | 200,000 | 16,618,310,093 | 8743431 |
| 11/09/2024 | CHU THI PHUONG MAI chuyen ung ho cac tinh, thanh bi bao lu FT24255004310398 | | 500,000 | 16,618,810,093 | 98743694 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH chuyen FT24255898373240 | | 200,000 | 16,619,010,093 | 98745024 |
| 11/09/2024 | DINH VU THANH chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 16,619,510,093 | 98745566 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 16,619,610,093 | 98745245 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUONG chuyen ung ho bao Yagi FT24255482277989 | | 1,000,000 | 16,620,610,093 | 98746046 |
| 11/09/2024 | NguyenVietTrung ung ho bao lut | | 500,000 | 16,621,110,093 | 98746084 |
| 11/09/2024 | gop gio thanh bao | | 200,000 | 16,621,310,093 | 98745438 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU GIANG r1b2720 ung ho thiet hai bao so 3 FT24255030609459 | | 500,000 | 16,621,810,093 | 98746787 |
| 11/09/2024 | HUYNH THUY KHA chuyen tien FT24255839347909 | | 100,000 | 16,621,910,093 | 98747022 |
| 11/09/2024 | DINH LE CAM LY Chuyen tien ung ho ba con bi anh huong lu lut | | 100,000 | 16,622,010,093 | 98747279 |
| 11/09/2024 | NGO BICH THUY Chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 500,000 | 16,622,510,093 | 98747177 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Messi ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,622,710,093 | 98748379 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,623,210,093 | 8748904 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH QUAN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 16,623,310,093 | 98749688 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255374068778 | | 500,000 | 16,623,810,093 | 98749711 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 16,624,810,093 | 98749965 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255527655900 | | 500,000 | 16,625,310,093 | 98750005 |
| 11/09/2024 | DO THI VAN chuyen tien to dan pho 13 phuong hang bot dong da ung ho cac tinh bao lut FT24255770350871 | | 200,000 | 16,625,510,093 | 98750379 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,625,710,093 | 98750394 |
| 11/09/2024 | UH quy cuu tro bao lut | | 100,000 | 16,625,810,093 | 98750654 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac | | 500,000 | 16,626,310,093 | 8750911 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,626,510,093 | 8751510 |
| 11/09/2024 | VU QUANG HUY va PHAM THANH BINH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,626,610,093 | 98751306 |
| 11/09/2024 | GIA DINH CHUM CHUM UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24255528484089 | | 100,000 | 16,626,710,093 | 98751755 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 16,627,210,093 | 98751829 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,627,310,093 | 8751915 |
| 11/09/2024 | LE THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,627,610,093 | 8752368 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255992287813 | | 200,000 | 16,627,810,093 | 98752720 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000905328.963727.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003620537 NGUYEN VAN THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 260,000 | 16,628,070,093 | 8753362 |
| 11/09/2024 | chau Phuong Linh va Nhat Phuong ung ho | | 200,000 | 16,628,270,093 | 8753989 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000905554.964069.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9973270098 HA THUY BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,628,570,093 | 8755058 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,628,770,093 | 98754704 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000906466.965276.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021519663 CA THI DIEM MI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,628,870,093 | 8755209 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255974489013 | | 1,000,000 | 16,629,870,093 | 98755315 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG NHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 16,631,870,093 | 98755945 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 16,632,270,093 | 8756391 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi binh an FT24255121472947 | | 20,000 | 16,632,290,093 | 98756866 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255523450424 | | 1,000,000 | 16,633,290,093 | 98756902 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM THI KHANH LINH Chuyen tien . ung ho bao lu Mien Bac | | 200,000 | 16,633,490,093 | 98756956 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 16,633,990,093 | 8757397 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000907889.967160.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001318599 NGUYEN KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,634,990,093 | 8758080 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,635,290,093 | 98758100 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,635,490,093 | 8759757 |
| 11/09/2024 | con do nam khanh 2A1 ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,635,590,093 | 98759877 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hoang Phuc ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 16,638,590,093 | 98760030 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000911128.971587.ung ho lu lut mien bac.CT tu 0561000624132 NGUYEN THI PHUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,638,890,093 | 8760997 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255351579907 | | 200,000 | 16,639,090,093 | 98761140 |
| 11/09/2024 | EWX036944297 CITAD Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,639,290,093 | 8761326 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Thin ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 16,639,490,093 | 8761420 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,639,690,093 | 98761605 |
| 11/09/2024 | Tung Long chuyen tien | | 500,000 | 16,640,190,093 | 98762049 |
| 11/09/2024 | PHAM QUOC THONG Chuyen tien | | 200,000 | 16,640,390,093 | 98762502 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,640,890,093 | 98763266 |
| 11/09/2024 | MB(872980)(1 chuc tam long nho voi ba con vung bao lu) | | 100,000 | 16,640,990,093 | 20240911872980 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000920822.974779.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1024552810 NGUYEN THI NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,641,490,093 | 8763527 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY THANH ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 16,641,790,093 | 8763580 |
| 11/09/2024 | MB(873248)(DOAN THI BE CL09-10 KDT Do Nghia Yen Nghia, HD UH khac phuc bao lut) | | 500,000 | 16,642,290,093 | 20240911873248 |
| 11/09/2024 | IBFT LE THANH SON chuyen tien | | 200,000 | 16,642,490,093 | 98764562 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000915086.976423.chuc moi nguoi binh an.CT tu 9866740602 NGUYEN DANG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 16,642,550,093 | 8765209 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000922474.976828.NGUY VAN TAM chuyen tien ung ho dong bao lu.CT tu 0451000237671 NGUYEN VAN TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 16,643,050,093 | 8765594 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI HONG LIEN Chuyen tien | | 300,000 | 16,643,350,093 | 98765953 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7000920934.974899.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001151860 NGUYEN THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,643,550,093 | 8765709 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG ANH ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 16,643,750,093 | 98765883 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THUY NHUNG CB1 phuong Van mieu Dong da Ha noi ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 16,643,950,093 | 98766264 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,644,150,093 | 98766531 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000924055.978812.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1017972977 DANH THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 16,646,150,093 | 8766955 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,646,350,093 | 8760121 |
| 11/09/2024 | Cty viet han MST 0101325854 ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000,000 | 16,846,350,093 | 98767771 |
| 11/09/2024 | Chau Tuan Anh 72015 ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 16,846,450,093 | 8768019 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000924842.979788.Ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 1016936610 DINH PHAN NGOC QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 16,846,700,093 | 8768197 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,847,000,093 | 98768641 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN TRUONG so nha 12 hem 10 ngach 114 ngo Tho Quan ung ho bao lut | | 100,000 | 16,847,100,093 | 8768773 |
| 11/09/2024 | DO KIM THANH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 16,847,600,093 | 8769520 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung nui bao yagi FT24255744729405 | | 100,000 | 16,847,700,093 | 98769642 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000930143.982522.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000346030 TRUONG NGUYEN NHU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 16,848,000,093 | 8769989 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi a | | 200,000 | 16,848,200,093 | 98770269 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000930293.982696.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1031626714 VU THI PHUONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,848,300,093 | 8770291 |
| 11/09/2024 | MB(875243)(NGUYEN VAN THON chuyen tien) | | 200,000 | 16,848,500,093 | 20240911875243 |
| 11/09/2024 | WNW ECOM ung ho dong bao bi thiet hai do lu | | 500,000 | 16,849,000,093 | 8770577 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,849,200,093 | 98771487 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MY LINH ung ho mien bac | | 500,000 | 16,849,700,093 | 8770861 |
| 11/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien TRINH XUAN CAN Phuong Tho quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,850,200,093 | 98771877 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,850,400,093 | 98771599 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Dinh Hai An - 2A1 - Tiểu học Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi - Ung ho bao lut FT24255361440195 | | 100,000 | 16,850,500,093 | 98772004 |
| 11/09/2024 | MB(875648)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 16,851,000,093 | 20240911875648 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255229644871 | | 100,000 | 16,851,100,093 | 98772712 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255684493533 | | 200,000 | 16,851,300,093 | 98773044 |
| 11/09/2024 | LE THI NGA ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 16,851,500,093 | 8773576 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG Chuyen tien ung ho dong bao vnam sau bao | | 100,000 | 16,851,600,093 | 98774721 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000933568.986584.NGUY THI DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000316627 NGUYEN THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,851,800,093 | 8774773 |
| 11/09/2024 | MB(876498)(GIANG THI THUY TIEN chuyen tien) | | 50,000 | 16,851,850,093 | 20240911876498 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,851,950,093 | 98776372 |
| 11/09/2024 | GIFT/CHARITY/DONATION DBSSSGSGXXX DBS BANK LTD | | 555,556 | 16,852,505,649 | 8777349 |
| 11/09/2024 | VU THI HONG NHUNG Chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 16,853,505,649 | 97728049 |
| 11/09/2024 | HOANG MAI HUONG Chuyen tien | | 200,000 | 16,853,705,649 | 97706938 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255486808923 | | 200,000 | 16,853,905,649 | 97720939 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 16,853,915,649 | 97743086 |
| 11/09/2024 | 66562231373 0966930031 Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 16,854,115,649 | 98777783 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000942784.989255.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000349734 PHAM THI NGUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,854,315,649 | 8777818 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh mien Bac do bao lu | | 50,000 | 16,854,365,649 | 97687091 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG CHI chuyen tien | | 1,000,000 | 16,855,365,649 | 8778284 |
| 11/09/2024 | GIFT/CHARITY/DONATION DBSSSGSGXXX DBS BANK LTD | | 185,185 | 16,855,550,834 | 8778542 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255307190520 | | 200,000 | 16,855,750,834 | 98779261 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,855,950,834 | 97300065 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 16,856,000,834 | 8779741 |
| 11/09/2024 | Le Ngoc Luy p 314 toa M1C kdt thanh ha ha dong hn ung ho bao lut | | 1,000,000 | 16,857,000,834 | 8780143 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG UYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,857,200,834 | 8743443 |
| 11/09/2024 | DO THI TUYEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24255785609789 | | 100,000 | 16,857,300,834 | 97685827 |
| 11/09/2024 | chau lua dao ung ho lu | | 30,000 | 16,857,330,834 | 8780374 |
| 11/09/2024 | MB(878023)(Tap the Pk Sieu Am Binh Minh ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 16,859,330,834 | 20240911878023 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG GIA chuyen khoan | | 50,000 | 16,859,380,834 | 98783125 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DAO THANH HA chuyen ung ho ba con bi lu lut FT24255836375823 | | 1,000,000 | 16,860,380,834 | 98783936 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tung Ninh FT24255000677087 | | 1,000,000 | 16,861,380,834 | 98783360 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,861,480,834 | 98783483 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NGAN Chuyen tien | | 200,000 | 16,861,680,834 | 8784563 |
| 11/09/2024 | LOI VA NHU UNG HO CAC TINH BAO LU MIEN BAC-110924-09:48:40 345901 | | 300,000 | 16,861,980,834 | 98784719 |
| 11/09/2024 | Doan Thi Noi ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 16,862,080,834 | 8784760 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255069183692 | | 200,000 | 16,862,280,834 | 98785072 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000958619.996168.TRAN QUANG HUNG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0011001183962 TRAN QUANG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,862,480,834 | 8785087 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO NGOC chuyen tien UNG HO LU LUT | | 50,000 | 16,862,530,834 | 8785383 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000951596.996442.NGUYEN QUOC HUY chuyen tien ung ho cac tinh mb bi bao lu.CT tu 0581000738788 NGUYEN QUOC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,862,730,834 | 8785645 |
| 11/09/2024 | Phung Khanh Ha 2A1 Tieu hoc Phuong Liet -Thanh Xuan-Ha Noi ung ho cac tinh bao lu FT24255069184330 | | 200,000 | 16,862,930,834 | 98786115 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vuot lu lut | | 50,000 | 16,862,980,834 | 98786635 |
| 11/09/2024 | LE THUY VY chuyen ung hocc tinh bi bao lu FT24255410007951 | | 200,000 | 16,863,180,834 | 98786284 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 16,863,190,834 | 98786345 |
| 11/09/2024 | UNG HO TINH BI LU/ | | 200,000 | 16,863,390,834 | 8786720 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien Bac | | 200,000 | 16,863,590,834 | 8750449 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Lan Anh ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 16,863,890,834 | 98787142 |
| 11/09/2024 | DINH THI HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 16,865,890,834 | 8787278 |
| 11/09/2024 | LE THI XUAN MAI chuyen FT24255017639032 | | 200,000 | 16,866,090,834 | 98787854 |
| 11/09/2024 | Cao Hong Quan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,867,090,834 | 8788024 |
| 11/09/2024 | Nhan vien cty TNHH TV ganeshaid ung ho bao lut FT24255530029209 | | 2,200,000 | 16,869,290,834 | 98788465 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,869,490,834 | 98788278 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 16,869,520,834 | 8789175 |
| 11/09/2024 | MB(880015)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 16,869,620,834 | 20240911880015 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Trung Trang phong 402 khu tt BCA ung ho dong bao vung lu thien tai | | 500,000 | 16,870,120,834 | 8790406 |
| 11/09/2024 | Mot trai tim | | 500,000 | 16,870,620,834 | 98790430 |
| 11/09/2024 | PHUNG CONG TIEN ung ho bao lu | | 300,000 | 16,870,920,834 | 98716931 |
| 11/09/2024 | DANG THI THAI THANH Chuyen tien | | 150,000 | 16,871,070,834 | 98720325 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG PHUONG Chuyen tien | | 300,000 | 16,871,370,834 | 98723653 |
| 11/09/2024 | PHAM KIM OANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255816044270 | | 500,000 | 16,871,870,834 | 98671604 |
| 11/09/2024 | HA THUY NGAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,872,070,834 | 98616440 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,872,270,834 | 98638605 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,872,770,834 | 98761614 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN chuyen tien | | 20,000 | 16,872,790,834 | 98779751 |
| 11/09/2024 | Dang Tien Thang.to dan pho so 6,phuong Tho Quan, Dong Da,HN ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 16,872,890,834 | 98684757 |
| 11/09/2024 | TRAN MANH DAI 3111CT2B GELEXIA UNG HO BAO LU-110924-09:22:34 309736 | | 300,000 | 16,873,190,834 | 98648671 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000963618.002457.BUI HUY HIEU gui chut tam long mong dong bao som vuot qua thien tai.CT tu 0351001097058 BUI HUY HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 16,874,190,834 | 8791925 |
| 11/09/2024 | VO VAN TIEN Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 16,879,190,834 | 8792156 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tieu Vy ung ho dong bao vuot qua kho khan bao lu FT24255286131323 | | 500,000 | 16,879,690,834 | 98792244 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lut. | | 300,000 | 16,879,990,834 | 8792784 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu FT24255673420133 | | 50,000 | 16,880,040,834 | 98792971 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI MINH PHUONG ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 16,881,040,834 | 98793021 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 16,881,340,834 | 8793569 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 16,881,840,834 | 8793466 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000969816.006015.DO DUY TUNG UNG HO LU LUT.CT tu 0461000514440 DO DUY TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 16,882,040,834 | 8794369 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,882,240,834 | 8795180 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000971490.007912.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1016053885 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 16,882,340,834 | 8795388 |
| 11/09/2024 | chau xin ung ho dong bao ta | | 20,000 | 16,882,360,834 | 8795517 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG THAM Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 16,882,860,834 | 8796266 |
| 11/09/2024 | DUONG GIANG THIEN HUONG Ung ho cac tinh bi thiet hai boi bao lu | | 3,000,000 | 16,885,860,834 | 98796456 |
| 11/09/2024 | BUI THO KHANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 16,886,860,834 | 8796601 |
| 11/09/2024 | DAO THU TRANG truong mam non thanh xuan bac ung ho bao cac tinh lu lut | | 200,000 | 16,887,060,834 | 98797805 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,887,160,834 | 98797832 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen tien | | 500,000 | 16,887,660,834 | 8798180 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | HangHung chia se dong bao mien Bac khac phuc lu lut | | 200,000 | 16,887,860,834 | 98798091 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 16,888,060,834 | 8798268 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hoang Khanh Linh 2A1 Truong Tieu Hoc Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ung ho | | 100,000 | 16,888,160,834 | 8798326 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 16,891,160,834 | 8764150 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu mien Bac FT24255779681524 | | 200,000 | 16,891,360,834 | 98799429 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 16,891,460,834 | 98799472 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien ung ho bao lu mien Bac | | 300,000 | 16,891,760,834 | 8799753 |
| 11/09/2024 | cty phu tien MST 0101485921 ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000,000 | 17,091,760,834 | 98799999 |
| 11/09/2024 | BINGOKIDS UNG HO CAC TINH BI BAO LU, ma GD 248957458 | | 1,000,000 | 17,092,760,834 | 98800640 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG thanh xuan ung ho bao so 3 FT24255708570449 | | 100,000 | 17,092,860,834 | 98800277 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,092,910,834 | 98801922 |
| 11/09/2024 | MB(883556)(Cong ty TNHH Dien Tu Nam Phu ung ho dong bao cac tinh mien Bac) | | 30,000,000 | 17,122,910,834 | 20240911883556 |
| 11/09/2024 | HOANG THE BANG chuyen tien ung ho dong bao sau bao | | 300,000 | 17,123,210,834 | 8803599 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,123,410,834 | 98804071 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,123,610,834 | 8769995 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HAO truong Mam non Thanh Xuan Bac, quan Thanh Xuan ung ho dong bao lu lut FT24255662706070 | | 200,000 | 17,123,810,834 | 98804847 |
| 11/09/2024 | TRAN THI BICH LIEU UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-110924-09:52:42 351556 | | 200,000 | 17,124,010,834 | 98804881 |
| 11/09/2024 | DO THI THUY HOA ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 17,124,510,834 | 8804417 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,124,810,834 | 8805200 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,125,010,834 | 8806289 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu Vu Thi Xuan to12 phuong hang bot quan dong da ha noi | | 500,000 | 17,125,510,834 | 98699585 |
| 11/09/2024 | TRAN THANH THUY TRANG UNG HO CAC TINH BI LU LUT-110924-09:08:35 291416 | | 1,000,000 | 17,126,510,834 | 98571776 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,127,010,834 | 98658094 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255272673005 | | 200,000 | 17,127,210,834 | 98741924 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,127,410,834 | 98806568 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 17,127,510,834 | 8806715 |
| 11/09/2024 | so tien nho nhung con mong se giup mng vuot qua giai doan kho khan | | 200,000 | 17,127,710,834 | 8808687 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,127,910,834 | 98808335 |
| 11/09/2024 | LE THI TUYET MAI chuyener ung ho bao lu Mien Bac tien | | 100,000 | 17,128,010,834 | 98808454 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000994986.023696.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0441000762316 NGUYEN LE THI HOANG TY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,128,210,834 | 8809079 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THI KIM ANH chuyen Ung Ho cho Dong Bao Lu Lut FT24255270070700 | | 1,000,000 | 17,129,210,834 | 98809709 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000994680.023363.NGUY THI NHUNG 236/18Ha dinh khuong dinh.CT tu 0021001767376 NGUYEN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,129,410,834 | 8809392 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,129,910,834 | 8809869 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000941085.987255.TRAN MINH TUAN chuyen tien.CT tu 1030496112 TRAN MINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,130,110,834 | 8778262 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,130,160,834 | 98810398 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 30,000 | 17,130,190,834 | 98810203 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255109860950 | | 800,000 | 17,130,990,834 | 98810297 |
| 11/09/2024 | 2470110313170875Thanh toan cho so chung tu: 240910_1058243_0026013 | | 20,000,000 | 17,150,990,834 | 8811065 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001008016.027055. chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0301000431328 HOANG THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 17,151,010,834 | 8812643 |
| 11/09/2024 | chau Anh Duy 4A5 tieu hoc Tran Phu ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,151,110,834 | 98813148 |
| 11/09/2024 | cong ty TTHH Global TH VINA ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,153,110,834 | 8812937 |
| 11/09/2024 | MB(886657)(LE DUC TRUNG chuyen tien) | | 500,000 | 17,153,610,834 | 20240911886657 |
| 11/09/2024 | QUACH DUC NGHIA Chuyen ung ho | | 200,000 | 17,153,810,834 | 98814040 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut 09.2024 FT24255332505570 | | 1,000,000 | 17,154,810,834 | 98814507 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,155,110,834 | 98814742 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,155,310,834 | 8815988 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001011292.030485.NGUY VAN CONG chuyen tien.CT tu 0301000382522 NGUYEN VAN CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,155,810,834 | 8816765 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001011959.031233.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001945346 PHAN THI TRAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,156,010,834 | 8816891 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH CHAU Chuyen tien | | 300,000 | 17,156,310,834 | 8817025 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Bich Ha chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,156,510,834 | 98817633 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,157,510,834 | 8818590 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN ANH so nha 43 ngo 136 PL ung ho cac tinh bi bao lu FT24255056076700 | | 300,000 | 17,157,810,834 | 98818674 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,159,810,834 | 8818707 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001013612.033073.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341002055633 LE THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,160,010,834 | 8819166 |
| 11/09/2024 | o VINH 54ngach 55 CLP CD ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,160,110,834 | 98819650 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255109068119 | | 500,000 | 17,160,610,834 | 98819399 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,161,610,834 | 98819432 |
| 11/09/2024 | Minh Tuan nha so 1 ngach 77 ngo 72 . ung ho vung bao lut | | 300,000 | 17,161,910,834 | 8819747 |
| 11/09/2024 | thanh 24 ngo 12 ung ho FT24255077921455 | | 500,000 | 17,162,410,834 | 98820057 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,162,910,834 | 8820441 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HOAI PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 17,163,110,834 | 98821320 |
| 11/09/2024 | DAO THI YEN chuyen tien ung ho cac vung bao lu | | 500,000 | 17,163,610,834 | 8821604 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,164,110,834 | 8821433 |
| 11/09/2024 | TUONG THI THU DUNG Chuyen tien | | 200,000 | 17,164,310,834 | 98822369 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255866487401 | | 500,000 | 17,164,810,834 | 98823400 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi | | 200,000 | 17,165,010,834 | 98823680 |
| 11/09/2024 | xin ung ho nguoi dan vung bao lu | | 50,000 | 17,165,060,834 | 98824349 |
| 11/09/2024 | ong Ha trong lam ung ho bao lut | | 200,000 | 17,165,260,834 | 98824552 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001023142.040465.gui mot it tam long cho ba con cac tinh bi bao lu.CT tu 1039020641 LE VAN TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,165,460,834 | 8825899 |
| 11/09/2024 | DO VAN THICH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255716336597 | | 2,000,000 | 17,167,460,834 | 98826366 |
| 11/09/2024 | hai dang 2a1 trang phuong liet ung ho cac tinh bi bao lu FT24255111852004 | | 100,000 | 17,167,560,834 | 98827761 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THAN chuyen tien | | 500,000 | 17,168,060,834 | 98828213 |
| 11/09/2024 | Cao Huong my tho quan ung ho tien bao lu | | 200,000 | 17,168,260,834 | 98828602 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,168,760,834 | 98828986 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA CHI chuyen tien | | 50,000 | 17,168,810,834 | 8828841 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,169,810,834 | 98829800 |
| 11/09/2024 | gia dinh Tom ca ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 17,174,810,834 | 8829853 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255014402841 | | 200,000 | 17,175,010,834 | 98831337 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH HOP ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,175,060,834 | 98831063 |
| 11/09/2024 | Doan Ngoc Quy ung ho cac tinh bi bao lu FT24255710871260 | | 5,000,000 | 17,180,060,834 | 98831531 |
| 11/09/2024 | DO THI MINH CUONG chuyen tien qui cuu tro dong bao cac vung bi lu lut do bao Yagi so 3 | | 100,000 | 17,180,160,834 | 8831943 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | N nhận ưu tu ng tiên nghĩa ung ho bao lu FT24255997404467 | | 10,000,000 | 17,190,160,834 | 98832139 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 17,190,460,834 | 98832950 |
| 11/09/2024 | unghodongbaobaolu | | 2,000,000 | 17,192,460,834 | 98832427 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY LONG CHUYEN KHOAN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 200,000 | 17,192,660,834 | 8833512 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 17,192,680,834 | 8833597 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000980170.010766.HA THI PHUONG CHI ung ho ba con trong bao lu.CT tu 0491001953490 HA THI PHUONG CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,192,980,834 | 8798334 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,193,280,834 | 98834962 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001049511.051648.DAI THI THUY chuyen tien ung ho lu lut mien Bac.CT tu 0011004415836 DAI THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,193,380,834 | 8835054 |
| 11/09/2024 | KHUC THI SINH Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 17,193,580,834 | 98836291 |
| 11/09/2024 | CB ND tdp 8 p. Trung Hung ung ho ND vung lu lut | | 2,000,000 | 17,195,580,834 | 8836594 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001050987.053838.PHUOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048805140 TRINH MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,195,680,834 | 8837373 |
| 11/09/2024 | PHAM THI PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 17,195,780,834 | 8837468 |
| 11/09/2024 | nha thuc Minh Tien Dai tu -kim chung ung ho bao lut FT24255896649470 | | 200,000 | 17,195,980,834 | 98837803 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,196,480,834 | 98837897 |
| 11/09/2024 | MINH HA to 12 p. Hang Bot , Dong Da ,HN ung ho cac tinh bao lu FT24255841933416 | | 200,000 | 17,196,680,834 | 98838510 |
| 11/09/2024 | IBFT Uh cac tinh mien bac lu lut | | 100,000 | 17,196,780,834 | 98838541 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001057165.056098.ung ho dong bao bi anh huong boi lu lut.CT tu 1020958503 TRAN HOANG LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,196,880,834 | 8838745 |
| 11/09/2024 | Tam long nho xin ung ho vung bao lut | | 200,000 | 17,197,080,834 | 8838947 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu | | 200,000 | 17,197,280,834 | 98839126 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255396107205 | | 100,000 | 17,197,380,834 | 98785937 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,197,430,834 | 98817647 |
| 11/09/2024 | Cao Phuong Linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,197,630,834 | 8839209 |
| 11/09/2024 | xin ung ho nguoi dan vung bao lu | | 50,000 | 17,197,680,834 | 98821438 |
| 11/09/2024 | Dinh Thi Huyen Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,198,680,834 | 98838681 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 17,198,700,834 | 8840557 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE CONG THANH chuyen FT24255272583735 | | 100,000 | 17,198,800,834 | 98617274 |
| 11/09/2024 | DUONG GIANG THIEN HUONG Ung ho cac tinh bi thiet hai boi bao lu | | 3,000,000 | 17,201,800,834 | 98792161 |
| 11/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 290,000 | 17,202,090,834 | 98839129 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI HOA CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 17,202,590,834 | 98838077 |
| 11/09/2024 | Cong ty CP tinh hop he thong Nasa Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000,000 | 17,217,590,834 | 98841216 |
| 11/09/2024 | DUONG THU TRA UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI | | 1,000,000 | 17,218,590,834 | 98841255 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255221490401 | | 200,000 | 17,218,790,834 | 98684983 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,218,840,834 | 98810418 |
| 11/09/2024 | ba n Nguyen thi le 16 ngo 26 pho Vuong thua vu quan thanh xuan ung ho bao lut | | 500,000 | 17,219,340,834 | 98842092 |
| 11/09/2024 | CHUONG THI KIM UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 100,000 | 17,219,440,834 | 98717176 |
| 11/09/2024 | MB(894389)(PHAM THI LIEN chuyen tien ung ho bao llu) | | 200,000 | 17,219,640,834 | 20240911894389 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248959975 | | 100,000 | 17,219,740,834 | 98843588 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,219,790,834 | 8843219 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huong ung ho | | 500,000 | 17,220,290,834 | 8843925 |
| 11/09/2024 | TRAN TUYET HANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,220,490,834 | 98844669 |
| 11/09/2024 | Cong ty CP hoi tu so Viet Nam Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000,000 | 17,235,490,834 | 98845807 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255009377796 | | 200,000 | 17,235,690,834 | 98845933 |
| 11/09/2024 | mien bac co len | | 200,000 | 17,235,890,834 | 8845972 |
| 11/09/2024 | chau Anh Ngoc 6M9 Truong Marie Curie Viet Hung ung ho bao lu | | 100,000 | 17,235,990,834 | 98846005 |
| 11/09/2024 | TRAN CONG NAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,236,090,834 | 8846091 |
| 11/09/2024 | NGO NGOC LIEN Chuyen tien | | 200,000 | 17,236,290,834 | 8847365 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THANG ung ho cac tinh bi bao lut chuyen tien | | 300,000 | 17,236,590,834 | 8847390 |
| 11/09/2024 | DAO PHUONG MAI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255207241125 | | 500,000 | 17,237,090,834 | 98848370 |
| 11/09/2024 | TA THI THUY HANG chuyen tien | | 500,000 | 17,237,590,834 | 8849337 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001077728.066371.chuc mn vuot qua kho khan.CT tu 1020920070 NGUYEN THU NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,237,790,834 | 8849755 |
| 11/09/2024 | MB(896193)(TRAN THI LAN 709 CT2B GelexiaUng ho Bao lu Dong bao Mien Bac) | | 300,000 | 17,238,090,834 | 20240911896193 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001069811.067341.DANG THI MAI HANH chuyen tien ung ho bao lu Mien Bac.CT tu 0071005734964 DANG THI MAI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,239,090,834 | 8849936 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001070582.068524.Huong Cathaylife ung ho nguoi dan bi bao lu.CT tu 0011004434301 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,239,590,834 | 8850405 |
| 11/09/2024 | LAI THANH HUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24255078887184 | | 200,000 | 17,239,790,834 | 98850636 |
| 11/09/2024 | GD Yen Huong nha so 5 ngach 94-47 Pham Khac Quang UH cac tinh bao lu FT24255212189081 | | 300,000 | 17,240,090,834 | 98851768 |
| 11/09/2024 | Gd ba TAM, 5 ngo 60 Nhan Hoa ung ho bao lut FT24255750645105 | | 500,000 | 17,240,590,834 | 98851835 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huy Tri to dan pho 11 phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255080924866 | | 100,000 | 17,240,690,834 | 98852685 |
| 11/09/2024 | PHAM THU PHUONG NGAN chuyen tien | | 500,000 | 17,241,190,834 | 8851953 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,241,390,834 | 98853167 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,241,890,834 | 98853740 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001081523.069968.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017063978 BUI NGOC HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,242,190,834 | 8853663 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI HOA CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 17,242,690,834 | 98854442 |
| 11/09/2024 | ung ho nhan dan mua bao lu | | 100,000 | 17,242,790,834 | 8854907 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:02:30 365752 | | 1,000,000 | 17,243,790,834 | 98859371 |
| 11/09/2024 | Hanh Do ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 17,244,790,834 | 98859552 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu lut FT24255423482296 | | 1,000,000 | 17,245,790,834 | 98859591 |
| 11/09/2024 | chau Minh Anh B3 Mam non Tran Phu ung ho bao lu | | 100,000 | 17,245,890,834 | 8859686 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001096904.077593.LE THI KIM THU chuyen tien UBMTTQ viet nam Ha Noi.CT tu 9904474792 LE THI KIM THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,246,090,834 | 8861774 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Mai Hoa chuyen tien ung ho | | 50,000 | 17,246,140,834 | 98861631 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien | | 100,000 | 17,246,240,834 | 8862029 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LAN PHUONG mot chut tam long ung ho nhan dan vung bao lu | | 200,000 | 17,246,440,834 | 8863309 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001099116.081160.NGUY TUAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000779485 NGUYEN TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,246,940,834 | 8865879 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 90,000 | 17,247,030,834 | 98866423 |
| 11/09/2024 | 66562637892-0356752371-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,247,230,834 | 98866681 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7000971356.007782.HA THI PHUONG CHI ung ho ba con trong bao lu.CT tu 0491001953490 HA THI PHUONG CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,247,530,834 | 8795734 |
| 11/09/2024 | chau ung ho nguoi dan lu lut | | 30,000 | 17,247,560,834 | 98867826 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quang Sang P602B;CC283KhuongTrung. unghocactinhbibaolu | | 300,000 | 17,247,860,834 | 8867858 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001100910.084024.NGUY HA THANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014618527 NGUYEN HA THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,248,360,834 | 8868417 |
| 11/09/2024 | ung ho vung lu lut FT24255830006371 | | 200,000 | 17,248,560,834 | 98868461 |
| 11/09/2024 | MB(900424)(ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu) | | 100,000 | 17,248,660,834 | 20240911900424 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TINH chuyen FT24255273915265 | | 50,000 | 17,248,710,834 | 98868814 |
| 11/09/2024 | LE QUANG HUY Chuyen tien | | 100,000 | 17,248,810,834 | 98869943 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001109825.087019.Ung ho dong bao khac phuc thien tai.CT tu 0491000159151 BUI THI HUYEN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,248,860,834 | 8869972 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Truong Anh Tuan 75 ngo 55 Hoang Hoa Tham ung ho dong bao lu lut FT24255066608433 | | 1,000,000 | 17,249,860,834 | 98870238 |
| 11/09/2024 | Nguyen ngoc Thuy 28 ngo 26 pho Vuong thua vu quan thanh xuan ung ho bao lut | | 300,000 | 17,250,160,834 | 98871371 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255001607722 | | 500,000 | 17,250,660,834 | 98870976 |
| 11/09/2024 | BABY HIPPO MALL Ung ho dong bao thien tai | | 300,000 | 17,250,960,834 | 98871582 |
| 11/09/2024 | CONG TY TNHH TU VAN DU HOC MH UNG HO CAC TINH CHIU THIET HAI BAO LU | | 1,000,000 | 17,251,960,834 | 98871783 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255102997682 | | 1,000,000 | 17,252,960,834 | 98872363 |
| 11/09/2024 | be Thien Vi Thien Ngan ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,253,460,834 | 8872036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001113104.089984.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000028634 VU THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,253,960,834 | 8872720 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Chau Huong Vinh Khu dat dich vu Phu Vinh An Khanh Hoai Duc Ha Noi ung ho ng dan thiet hai mua lu 2024 thuong lam VN oi FT24255300475978 | | 200,000 | 17,254,160,834 | 98872791 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lut | | 200,000 | 17,254,360,834 | 98873559 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001104269.089553.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000884937 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,254,860,834 | 8873694 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,255,360,834 | 98873779 |
| 11/09/2024 | Pham Tran Hai Minh lop 2A1, truong Tieu hoc Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24255375137290 | | 100,000 | 17,255,460,834 | 98873798 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255417413996 | | 1,000,000 | 17,256,460,834 | 98874449 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,256,660,834 | 8875695 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUYET MAI chuyen FT24255450874400 | | 100,000 | 17,256,760,834 | 98875290 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THANH so nha 38.158.124 ngoc ha ung ho lu lut FT24255210580396 | | 1,000,000 | 17,257,760,834 | 98875347 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN LUONG chuyen tien | | 300,000 | 17,258,060,834 | 8875457 |
| 11/09/2024 | VU VAN DAI chuyen tien ung ho bao lut FT24255069242641 | | 300,000 | 17,258,360,834 | 98876529 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,258,860,834 | 98873781 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,259,360,834 | 98850649 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001127864.094294.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016499718 NGUYEN THI LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,259,410,834 | 8876655 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu cau mong tat ca moi nguoi binh an | | 200,000 | 17,259,610,834 | 98877370 |
| 11/09/2024 | MB(902746)(PHAM VAN XINH chuyen tien) | | 200,000 | 17,259,810,834 | 20240911902746 |
| 11/09/2024 | MB(903119)(DINH MANH CUONG chuyen tien ung ho bao lu) | | 200,000 | 17,260,010,834 | 20240911903119 |
| 11/09/2024 | Luat su Vu Dung - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255350718962 | | 100,000 | 17,260,110,834 | 98880233 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Quynh Trang chuyen tien | | 200,000 | 17,260,310,834 | 98880518 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001119831.099524.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004318635 NGHIEM TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,261,310,834 | 8881889 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao thien tai | | 100,000 | 17,261,410,834 | 8882058 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HOANG chuyen tien Ung ho dong bao bi anh huong bao lu | | 500,000 | 17,261,910,834 | 8881525 |
| 11/09/2024 | DINH THI THANH THUY ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 200,000 | 17,262,110,834 | 98881591 |
| 11/09/2024 | TRAN QUOC DAT ung ho dong bao lu lut FT24255109003990 | | 500,000 | 17,262,610,834 | 98882364 |
| 11/09/2024 | MB(903919)(LE THI HA chuyen tien ung ho ba con vung lu) | | 1,000,000 | 17,263,610,834 | 20240911903919 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,264,610,834 | 8883654 |
| 11/09/2024 | CAN HO 0814CT2B CC GELEXIA RIVER SIDE 885 TAM TRINH HM UNG HO-110924-10:07:08 372481 | | 200,000 | 17,264,810,834 | 98884955 |
| 11/09/2024 | Khuong Nguyen ung ho nguoi dan chong bao | | 500,000 | 17,265,310,834 | 98885041 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001139334.104487.Ung ho cac tinh bi bao lut Co len dong bao oi .CT tu 1027630190 NGUYEN THI TU UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,265,810,834 | 8885572 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 17,265,910,834 | 98886531 |
| 11/09/2024 | MB(905074)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 17,266,110,834 | 20240911905074 |
| 11/09/2024 | TRINH NGOC MINH chuyen tien ung ho bao | | 100,000 | 17,266,210,834 | 98886707 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Kim Xuan 94 tho quan to 6 ung ho bao lu | | 100,000 | 17,266,310,834 | 8887009 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 33,496 | 17,266,344,330 | 98887117 |
| 11/09/2024 | Khanh Linh. Ung ho cac tinh bao lu FT24255866524148 | | 300,000 | 17,266,644,330 | 98887344 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hoa Huy 202T3CT18 ung ho bao lu | | 200,000 | 17,266,844,330 | 8889137 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LAN PHUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24255340006079 | | 300,000 | 17,267,144,330 | 98889745 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,267,344,330 | 98890086 |
| 11/09/2024 | LUU MINH DUC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,267,544,330 | 98890213 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001126930.093455.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0671004060978 HUYNH LE YEN NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,267,744,330 | 8890542 |
| 11/09/2024 | cam on moi nguoi chung tay gop suc de giup do nguoi dan | | 200,000 | 17,267,944,330 | 8890592 |
| 11/09/2024 | DAO THI MY ANH ung ho dong bao thiet hai con bao so 3 | | 100,000 | 17,268,044,330 | 98890862 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU DUYEN chuyen tien | | 1,000,000 | 17,269,044,330 | 98891424 |
| 11/09/2024 | TRAN THI PHUONG chuyen tien ung ho bao lu | | 250,000 | 17,269,294,330 | 98892204 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,269,794,330 | 98892424 |
| 11/09/2024 | VU PHUONG LAN chuyen FT24255020317060 | | 100,000 | 17,269,894,330 | 98893851 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh anh huong bao lu. Mong binh an. FT24255709650350 | | 100,000 | 17,269,994,330 | 98894817 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001160100.114425.NGUY HOANG BAO NHI chuyen tien.CT tu 0401001469569 NGUYEN HOANG BAO NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,270,994,330 | 8894773 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,271,194,330 | 98895632 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ba Hoa 405T5CT18 ung ho bao lu | | 200,000 | 17,271,394,330 | 8895777 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255705574519 | | 200,000 | 17,271,594,330 | 98896199 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | SotaTek va CBNV ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu FT24255490176789 | | 72,800,000 | 17,344,394,330 | 98896958 |
| 11/09/2024 | HOANG THI THU HIEN chuyen tien | | 100,000 | 17,344,494,330 | 8897190 |
| 11/09/2024 | QT Quynh Anh HOAI DUC ung ho bao lu | | 200,000 | 17,344,694,330 | 8897267 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 150,000 | 17,344,844,330 | 98897680 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,344,944,330 | 98897358 |
| 11/09/2024 | LY THI HUE ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,345,444,330 | 98898483 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,346,444,330 | 8898682 |
| 11/09/2024 | AN NHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24255020206757 | | 1,000,000 | 17,347,444,330 | 98900183 |
| 11/09/2024 | GD NGUYEN THI LAN 55\38 NGOC HA UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 17,347,944,330 | 98900189 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC ANH ung ho cac tinh bi lu bao | | 200,000 | 17,348,144,330 | 98901764 |
| 11/09/2024 | GD Huy Yen ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 17,348,644,330 | 98901885 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 17,348,844,330 | 98901992 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001169817.123694.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000448178 NGUYEN THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 17,348,994,330 | 8902333 |
| 11/09/2024 | chau Minh Chau Zen B1707 Gamuda Tran Phu HM Ha Noi ung ho bao lu | | 100,000 | 17,349,094,330 | 8866315 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001093952.081724.DUON DUC DUNG chuyen tien.CT tu 9018855555 DUONG DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,349,594,330 | 8869977 |
| 11/09/2024 | PHAM THU GIANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,349,644,330 | 8870237 |
| 11/09/2024 | CLB Doremon gui den dong bao vung lu phia Bac | | 1,000,000 | 17,350,644,330 | 98904240 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mong tat ca binh an | | 200,000 | 17,350,844,330 | 8905192 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRUC ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,351,044,330 | 98904736 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH THANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 17,351,544,330 | 98905358 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,351,644,330 | 98905493 |
| 11/09/2024 | CHU THI MINH NGUYET trang MN Thanh Xuan Bac, TX ung ho bao lut | | 200,000 | 17,351,844,330 | 98905829 |
| 11/09/2024 | 66563776361 0367122096 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,352,044,330 | 98905918 |
| 11/09/2024 | Pham Minh Hien chuyen tien FT24255033004002 | | 1,000,000 | 17,353,044,330 | 98906131 |
| 11/09/2024 | DO DIEU LINH chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 17,353,094,330 | 8906145 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001185766.129642.NGUY HOANG PHUC chuyen tien.CT tu 1034715616 NGUYEN HOANG PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 17,353,494,330 | 8907008 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,354,494,330 | 8907969 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,354,594,330 | 8908010 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC THUY VY ung ho mien bac chong bao | | 200,000 | 17,354,794,330 | 98907867 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001186321.130150.NGUY TUYET DUNG - UNG HO CAC TINH BI BAO LUT MIEN BAC.CT tu 0011004061427 NGUYEN TUYET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,355,794,330 | 8908540 |
| 11/09/2024 | VO VAN TAM CK Mot Chut Tam Long Nho Huong Ve Mien Bac | | 500,000 | 17,356,294,330 | 8908718 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001179452.130932.NGUY THI NHAAM chuyen tien.CT tu 0011003487082 NGUYEN THI HONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,357,294,330 | 8908760 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien ung ho lu lut | | 500,000 | 17,357,794,330 | 8908871 |
| 11/09/2024 | 66563832281 0362865596 BUI TRONG DUC chuyen tien qua MoMo | | 500,000 | 17,358,294,330 | 98909834 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong ba minh ha ung ho bao lu FT24255367499735 | | 300,000 | 17,358,594,330 | 98909846 |
| 11/09/2024 | TA THI SINH TA THI SINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 17,359,094,330 | 8909948 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,359,294,330 | 8910834 |
| 11/09/2024 | LE HOAI THANH xin ung ho cac tinh bi bao lut FT24255510626257 | | 1,000,000 | 17,360,294,330 | 98910965 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001182601.135449.Econas ung ho khac phuc bao lu so 3 mien Bac.CT tu 1017942490 NGUYEN THI HOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,360,794,330 | 8912380 |
| 11/09/2024 | PHAM DUC HIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 17,361,094,330 | 98912837 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai bao | | 200,000 | 17,361,294,330 | 98912752 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001182787.135726.LE THI HAU chuyen tien.CT tu 9396398056 LE THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,361,494,330 | 8913208 |
| 11/09/2024 | Quynh Tui ung ho vung bao lut | | 100,000 | 17,361,594,330 | 98915069 |
| 11/09/2024 | Ung ho ca tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,361,694,330 | 98915836 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255207292598 | | 1,000,000 | 17,362,694,330 | 98915683 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,362,994,330 | 98916097 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001206655.140804.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0841000092118 TRAN THI KIEU OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,363,194,330 | 8917015 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THE THANG ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 17,368,194,330 | 98916754 |
| 11/09/2024 | Huy Le ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,368,394,330 | 98917072 |
| 11/09/2024 | 66563502721-0917866654-Mong mn mien Bac vuot qua lu lut | | 20,000 | 17,368,414,330 | 98917359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,368,714,330 | 8918358 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 17,369,214,330 | 98918378 |
| 11/09/2024 | Pham thi hong ung ho ba con mien bac | | 1,000,000 | 17,370,214,330 | 98920558 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001188672.132476.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9559186989 PHAM THE HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,371,214,330 | 8920696 |
| 11/09/2024 | MB(914460)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 17,371,414,330 | 20240911914460 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,371,614,330 | 98921005 |
| 11/09/2024 | MB(914867)(ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 17,372,614,330 | 20240911914867 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 17,372,714,330 | 8922787 |
| 11/09/2024 | MB(915089)(NGUYEN THI THU VUONG chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 17,372,914,330 | 20240911915089 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001202092.148265.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021480573 VO THANH CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,373,014,330 | 8923616 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,373,064,330 | 98923856 |
| 11/09/2024 | MB(915494)(ung ho bao lu cac tinh) | | 300,000 | 17,373,364,330 | 20240911915494 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI HIEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255508005323 | | 2,000,000 | 17,375,364,330 | 98925203 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255878032232 | | 300,000 | 17,375,664,330 | 98925280 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001204322.151217.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000150402 VU NGOC PHUOC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,376,164,330 | 8926318 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001216829.151868.Mong dong bao deu an toan .CT tu 0781000503159 LE HANG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,376,264,330 | 8926834 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien cua chi At ung ho bao lu | | 100,000 | 17,376,364,330 | 98927160 |
| 11/09/2024 | Nha so 3ngo 40 pho phuong lietpham thanh binh | | 200,000 | 17,376,564,330 | 98928835 |
| 11/09/2024 | PHAM QUOC KHANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,376,764,330 | 98929196 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH NGA chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255585600516 | | 500,000 | 17,377,264,330 | 98929220 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | UH lu lut | | 500,000 | 17,377,764,330 | 98931138 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 17,378,064,330 | 8930940 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001220567.156236.cua it long nhiiuuuu.CT tu 1026188865 NGUYEN PHUC GIA PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 17,378,084,330 | 8930970 |
| 11/09/2024 | HOANG TUAN ANH chuyen tien | | 1,000,000 | 17,379,084,330 | 98931715 |
| 11/09/2024 | IBFT Chia se kho khan voi dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 17,379,584,330 | 98933223 |
| 11/09/2024 | VU HONG LEN chuyen khoan ung ho nhan dan vung lut | | 500,000 | 17,380,084,330 | 98933675 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,380,284,330 | 98934701 |
| 11/09/2024 | MB(918116)(VU THI HOA va Pham thi Ha to 8b phuong liet TX Ha Noi ung ho cac tinh bao lu) | | 400,000 | 17,380,684,330 | 20240911918116 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU SUONG chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 17,380,884,330 | 98935387 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HAI Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 17,381,884,330 | 98935590 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,383,884,330 | 98935644 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH PHUC chuyen tien | | 100,000 | 17,383,984,330 | 8936230 |
| 11/09/2024 | LUONG ANH TUAN chuyen tien | | 500,000 | 17,384,484,330 | 8937535 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001224892.161527.TRIEU TRONG DAM chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1047500565 TRIEU TRONG DAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,384,784,330 | 8937796 |
| 11/09/2024 | DO THI HIEN chuyen tien | | 300,000 | 17,385,084,330 | 98937817 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255085048403 | | 500,000 | 17,385,584,330 | 98938267 |
| 11/09/2024 | TRAN THI DUNG gui toi ba con vung lu nguyen cau binh an toi tat ca moi nguoi FT24255234117521 | | 500,000 | 17,386,084,330 | 98939590 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGO QUYNH ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255827010768 | | 400,000 | 17,386,484,330 | 98939297 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG. Truong MN Thanh Xuan Bac. Quan Thanh Xuan. Ung ho dong bao cac tinh phía Bac bi lu lut | | 500,000 | 17,386,984,330 | 8939826 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con mien nui phía Bac | | 500,000 | 17,387,484,330 | 98940810 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,387,584,330 | 8941552 |
| 11/09/2024 | DINH TIEN HUNG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255557917727 | | 200,000 | 17,387,784,330 | 98941223 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001240009.167919.NGUYEN THI BICH THUY ung ho lu lut cac tinh phía bac.CT tu 1022870039 NGUYEN THI BICH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,387,984,330 | 8942044 |
| 11/09/2024 | Dieu Linh ung ho ba con vung bao lu | | 500,000 | 17,388,484,330 | 98942104 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 17,388,584,330 | 98943463 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255795783332 | | 500,000 | 17,389,084,330 | 98944003 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Nguyen Le Ha My lop 2A1 trường TH Phuong Liet, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho bao lu FT24255847782260 | | 100,000 | 17,389,184,330 | 98944209 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001249549.169050.LE DINH HAI ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0011004404926 LE DINH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,389,484,330 | 8944220 |
| 11/09/2024 | PHAN THANH va gia dinh Nguyen Ly ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,389,684,330 | 8945414 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,200,000 | 17,390,884,330 | 98945944 |
| 11/09/2024 | Bui Thi Lan chuyen tien | | 300,000 | 17,391,184,330 | 98946792 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,391,484,330 | 98947046 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255023446901 | | 100,000 | 17,391,584,330 | 98947061 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG KHOI ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 17,392,084,330 | 8948202 |
| 11/09/2024 | DAO THUY NGA Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 17,392,384,330 | 98947991 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 17,392,584,330 | 8948767 |
| 11/09/2024 | TT CK SK MOC TAM AN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:19:34 390831 | | 1,000,000 | 17,393,584,330 | 98948781 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 17,394,184,330 | 98949188 |
| 11/09/2024 | BUI THI HONG VAN chuyen ung ho dong bao bi bao lut FT24255828503661 | | 1,000,000 | 17,395,184,330 | 98949386 |
| 11/09/2024 | LUONG TUAN NGHIA ung ho bao lut mien bac | | 200,000 | 17,395,384,330 | 98950260 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001257508.177456.LE BAO LONG ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1045491061 LE BAO LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000 | 17,395,389,330 | 8951099 |
| 11/09/2024 | LUONG HOANG YEN ANH chuyen khoan-110924-10:20:03 391484 | | 50,000 | 17,395,439,330 | 98951292 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 17,395,739,330 | 98951935 |
| 11/09/2024 | PHAM NGUYEN HOANG 180 to dan pho so7 phuong hang bot quan dong da ha noi | | 200,000 | 17,395,939,330 | 8952359 |
| 11/09/2024 | em Dinh em Ngo chuyen tien | | 100,000 | 17,396,039,330 | 8953246 |
| 11/09/2024 | PHAN THI MAI Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 17,396,539,330 | 98954097 |
| 11/09/2024 | NONG THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu lut | | 200,000 | 17,396,739,330 | 98953739 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 17,396,839,330 | 98954659 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUONG THAO Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 17,396,849,330 | 8920686 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung bao lu | | 100,000 | 17,396,949,330 | 8956328 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LIEN HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248966220 | | 300,000 | 17,397,249,330 | 98956673 |
| 11/09/2024 | TRUONG LE NGUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24255004461325 | | 200,000 | 17,397,449,330 | 98957006 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,397,649,330 | 8957081 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG HA Ck ung ho bao lut | | 200,000 | 17,397,849,330 | 98957883 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC LAN chuyen ung ho lu lut FT24255333023467 | | 200,000 | 17,398,049,330 | 98958765 |
| 11/09/2024 | DO THI THOM chuyen ung ho FT24255900928936 | | 500,000 | 17,398,549,330 | 98958484 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN KHUE Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 | | 200,000 | 17,398,749,330 | 8958510 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:21:37 393813 | | 1,000,000 | 17,399,749,330 | 98959009 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001285151.188177.TRUC VAN CUONG chuyen tien.CT tu 1019475656 TRUONG VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,399,849,330 | 8959845 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,400,049,330 | 98960443 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001277911.189117.NGUYEN THI TUYET MAI ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 0691000444566 NGUYEN THI TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,400,549,330 | 8960497 |
| 11/09/2024 | 66564474145-0978948486-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,400,599,330 | 98960560 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001285528.188701.NGUYEN THI BICH HONG ung ho cuu tro dong bao mien Bac bi ngap lut.CT tu 9362265665 NGUYEN THI BICH HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,400,699,330 | 8960970 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001287118.190853.ung ho bao lu.CT tu 0541000260688 PHAM THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,400,899,330 | 8962059 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001278348.189566.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000487977 NGUYEN THE HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 17,403,899,330 | 8961681 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET TRINH Chuyen tien | | 42,018 | 17,403,941,348 | 98961694 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,404,141,348 | 98961801 |
| 11/09/2024 | MB(925403)(LE THI UT chuyen tien) | | 50,000 | 17,404,191,348 | 20240911925403 |
| 11/09/2024 | MAI THI THU chuyen tien | | 200,000 | 17,404,391,348 | 8963657 |
| 11/09/2024 | HO THI THANH HUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 17,405,391,348 | 98964739 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001289645.193882.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012492966 LE NGOC CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,405,891,348 | 8964419 |
| 11/09/2024 | TRINH THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,406,091,348 | 98965056 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001282706.194740.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000524060 LAM TON HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,406,591,348 | 8964679 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001292555.197318.chuyen ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 2320015555 LAM PHU GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,407,091,348 | 8967360 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,407,591,348 | 98967832 |
| 11/09/2024 | Ung ho dia phuong bi lu lut | | 200,000 | 17,407,791,348 | 98968425 |
| 11/09/2024 | 66564563252 0898662905 VO NGUYEN PHUONG TRUC chuyen tien qua MoMo | | 500,000 | 17,408,291,348 | 98968595 |
| 11/09/2024 | MB(926959)(ung ho khac phuc bao lu) | | 200,000 | 17,408,491,348 | 20240911926959 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001296492.199368.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1299991999 NGUYEN HOANG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,408,691,348 | 8968942 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255694360108 | | 500,000 | 17,409,191,348 | 98969085 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,409,391,348 | 98969279 |
| 11/09/2024 | Quay thuc Phuc Khanh 2 Hoai Duc ung ho lu lut | | 200,000 | 17,409,591,348 | 8969534 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU TRANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 17,409,641,348 | 98969574 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255610606307 | | 500,000 | 17,410,141,348 | 98970487 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOAI LINH ung ho dong bao mong mn binh an FT24255832131406 | | 200,000 | 17,410,341,348 | 98971075 |
| 11/09/2024 | VU THI PHUONG THOM ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,410,441,348 | 98971500 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255270885851 | | 200,000 | 17,410,641,348 | 98971927 |
| 11/09/2024 | PHAN THI HANH QUYNH chuyen ung ho cac tinh bao luc FT24255901425052 | | 200,000 | 17,410,841,348 | 98972122 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001307173.202719.NGO KIM THE chuyen tien.CT tu 0691000350196 NGO KIM THE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,410,891,348 | 8972768 |
| 11/09/2024 | DINH THI TUYET MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,411,091,348 | 98972865 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hq bao Yagi FT24255083005437 | | 200,000 | 17,411,291,348 | 98973347 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,411,791,348 | 98974309 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001309326.205351.LE THI HONG HUE - HUE KEO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000284496 LE THI HONG HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,412,291,348 | 8975035 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Quan Hang ung ho lu lut mien bac | | 5,000,000 | 17,417,291,348 | 98976267 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255361588029 | | 555,555 | 17,417,846,903 | 98976422 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255127302584 | | 1,000,000 | 17,418,846,903 | 98976896 |
| 11/09/2024 | Gđ Ba Ha ung ho khac phuc bao Yagi | | 500,000 | 17,419,346,903 | 8976745 |
| 11/09/2024 | MB(929220)(Manpukutei japanese restaurant . ung ho dong bao thien tai) | | 1,000,000 | 17,420,346,903 | 20240911929220 |
| 11/09/2024 | MB(929273)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 17,420,446,903 | 20240911929273 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,420,946,903 | 8978918 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LINH ung ho lu lut | | 250,000 | 17,421,196,903 | 8979018 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001312664.209425.HA THI CUC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027830802 HA THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,421,396,903 | 8979672 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24255465480234 | | 500,000 | 17,421,896,903 | 98981225 |
| 11/09/2024 | CAO AI NHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24255020110757 | | 100,000 | 17,421,996,903 | 98981620 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001326071.213647.DINH VAN HOA_ TRAN THI LAN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002432160 TRAN THI LAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 17,422,396,903 | 8981839 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,424,396,903 | 98982038 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001327796.215839.CHU DIEU LINH ung ho nguoi dan bi lu lut.CT tu 0101000897460 CHU DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 17,429,396,903 | 8983085 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255318683010 | | 200,000 | 17,429,596,903 | 98983392 |
| 11/09/2024 | 66564732733-0961121769-DUONG CONG LAP chuyen tien qua MoM ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,429,796,903 | 98983525 |
| 11/09/2024 | Gia đình Hieu Oanh 0912613222 Ung ho chuong trinh chia se kho khan voi dong bao bi anh huong Bao lut | | 2,000,000 | 17,431,796,903 | 98983944 |
| 11/09/2024 | UNG HO MOI NGUOI MONG SOM VUOT QUA THOI GIAN NAY-110924-10:26:49 401119 | | 1,000,000 | 17,432,796,903 | 98983776 |
| 11/09/2024 | HO THI NHU Y chuyen tien ung ho | | 200,000 | 17,432,996,903 | 8984317 |
| 11/09/2024 | BCN KOA GEN 11 UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO LU LUT | | 111,111 | 17,433,108,014 | 98984421 |
| 11/09/2024 | HOANG BAO CHUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255002407604 | | 500,000 | 17,433,608,014 | 98985168 |
| 11/09/2024 | MB(931410)(ung ho cac tinh bi bao lut cua Mac Van Chau) | | 200,000 | 17,433,808,014 | 20240911931410 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 17,433,908,014 | 8985691 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,434,408,014 | 8985562 |
| 11/09/2024 | LE THI ANH THOA chuyen tien | | 300,000 | 17,434,708,014 | 8987509 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Viet Nam oi co len FT24255607627330 | | 100,000 | 17,434,808,014 | 98988271 |
| 11/09/2024 | KIEU THU HUYEN ung ho moi nguoì bi anh huong boi bao lu | | 10,000 | 17,434,818,014 | 8988487 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255815047069 | | 5,000,000 | 17,439,818,014 | 98988524 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001336069.223832.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001232514 DAO MANH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,440,318,014 | 8989899 |
| 11/09/2024 | LAI QUOC DUY CK UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC BAO LU 2024-110924-10:28:07 403144 | | 500,000 | 17,440,818,014 | 98989975 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001321003.216759.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000256454 LE THI NGOC NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,441,318,014 | 8990335 |
| 11/09/2024 | mong cau an yen FT24255134154402 | | 100,000 | 17,441,418,014 | 98990370 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 17,441,618,014 | 98990692 |
| 11/09/2024 | MB(932929)(TRAN THUONG NHA chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut) | | 500,000 | 17,442,118,014 | 20240911932929 |
| 11/09/2024 | Van phong cq hoi dong y ha noi ung ho bao lu | | 25,000,000 | 17,467,118,014 | 98990609 |
| 11/09/2024 | qt thanh hai hoai duc ung ho bao lut FT24255132796441 | | 500,000 | 17,467,618,014 | 98990994 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001347118.225855.ho tro dong bao gap thien tai.CT tu 1017040077 NGUYEN DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,468,618,014 | 8990860 |
| 11/09/2024 | cuà it long nhieu mong ba con som vuot qua kho khan. Dong bao của toi co len | | 10,000 | 17,468,628,014 | 8990917 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu 2024 FT24255645000210 | | 5,000,000 | 17,473,628,014 | 98991299 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT2425555646914 | | 500,000 | 17,474,128,014 | 98991849 |
| 11/09/2024 | DANG THI THAO chuyen ung ho lu lut FT24255411200212 | | 50,000 | 17,474,178,014 | 98992022 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LAN ANH ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,474,678,014 | 8962072 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255272849594 | | 100,000 | 17,474,778,014 | 98992524 |
| 11/09/2024 | DINH THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,475,278,014 | 98993106 |
| 11/09/2024 | Hai chau Thang Thuy ung ho dong bao vung lu FT24255914142348 | | 300,000 | 17,475,578,014 | 98993439 |
| 11/09/2024 | TRINH QUOC HUY Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi cac tinh mien nui phía bắc | | 500,000 | 17,476,078,014 | 98993621 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,476,178,014 | 98994325 |
| 11/09/2024 | mot chut tam Long nho mong ba con mien bắc vuot qua kho khan | | 1,000,000 | 17,477,178,014 | 8995172 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001342744.232357.Gia đình Hưng Hạnh ủng hộ ba con các tỉnh vùng bảo lụt.CT tu 0021000973102 NGUYEN THI LAN ANH tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,478,178,014 | 8996019 |
| 11/09/2024 | Xin dùng quen mua bvs và ta lot cho phụ nữ và trẻ em | | 100,000 | 17,478,278,014 | 8998940 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001345117.235260.ung hộ đồng bào bị bảo lụt.CT tu 0491000163604 DINH CONG TUAN ANH tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 50,000 | 17,478,328,014 | 8999023 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001355349.235398.LE NGUYEN NGOC BICH chuyên tiền.CT tu 1027140824 LE NGUYEN NGOC BICH tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 100,000 | 17,478,428,014 | 8999039 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY TIEN chuyên ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt FT24255741005693 | | 1,000,000 | 17,479,428,014 | 99000376 |
| 11/09/2024 | Nguyễn Lê Hà Ngân 2A1- tiểu học Phương Liệt- ủng hộ đồng bào lụt | | 200,000 | 17,479,628,014 | 99000169 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 100,000 | 17,479,728,014 | 99000222 |
| 11/09/2024 | nha 3 hẻm 1/34/17 phandinh giot, phương liệt, thanh xuân, hà nội ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 200,000 | 17,479,928,014 | 99001088 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 300,000 | 17,480,228,014 | 9002411 |
| 11/09/2024 | 2812 ct2b 885 tam Trinh ủng hộ lụt | | 200,000 | 17,480,428,014 | 9003941 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001369732.240722.ung hộ các tỉnh bị bảo lụt.CT tu 0501000170484 DO THI QUYNH NHU tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 100,000 | 17,480,528,014 | 9003734 |
| 11/09/2024 | CONG TY CP THONG MINH VIET NAM ỦNG HỘ ĐỒNG BẢO LỤ LỤT | | 1,000,000 | 17,481,528,014 | 9004515 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001371360.242589.NGUYEN TRI TRUONG GIANG ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt .CT tu 1017854292 NGUYEN TRI TRUONG GIANG tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 500,000 | 17,482,028,014 | 9005078 |
| 11/09/2024 | CAO THI TRANG gd b.e Gao-Harry ủng hộ đồng bào vùng lụt FT24255644884520 | | 1,000,000 | 17,483,028,014 | 99005641 |
| 11/09/2024 | LUU THI HUONG Chuyên tiền ủng hộ bảo lụt | | 300,000 | 17,483,328,014 | 99005681 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 100,000 | 17,483,428,014 | 9005782 |
| 11/09/2024 | Ung hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 1,000,000 | 17,484,428,014 | 99006572 |
| 11/09/2024 | 16 NGO 1 PDG PHUONG LIET TX HN-110924-10:31:37 408023 | | 500,000 | 17,484,928,014 | 99006708 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 200,000 | 17,485,128,014 | 99006291 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 15,000 | 17,485,143,014 | 9007035 |
| 11/09/2024 | Be ROBIN ủng hộ các tỉnh bị bảo lụt | | 800,000 | 17,485,943,014 | 99007718 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGO THI THUY NGAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255114714994 | | 500,000 | 17,486,443,014 | 99008838 |
| 11/09/2024 | Nguyen tien Quang CB 1 phuong van mieu Dong da ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 17,486,643,014 | 99008853 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut | | 500,000 | 17,487,143,014 | 9008930 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:32:11 408898 | | 500,000 | 17,487,643,014 | 99009592 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255569892639 | | 500,000 | 17,488,143,014 | 99010159 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TU Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 17,488,443,014 | 99010976 |
| 11/09/2024 | Ung ho Nhan dan vung bi thiet hai do bao lu gay ra | | 10,000,000 | 17,498,443,014 | 99010719 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255896777700 | | 50,000 | 17,498,493,014 | 99012117 |
| 11/09/2024 | HOANG THI TO OANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,498,693,014 | 99012675 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001378327.250776.Luna Tran ung ho nguoi dan.CT tu 0241004094325 PHAM THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,499,193,014 | 9012737 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,499,243,014 | 9012856 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 17,499,543,014 | 99013193 |
| 11/09/2024 | VU THI DU Chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 17,499,743,014 | 9013839 |
| 11/09/2024 | Mong mien Bac se binh an tro lai | | 100,000 | 17,499,843,014 | 9014266 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 17,499,893,014 | 99014335 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,500,093,014 | 9015257 |
| 11/09/2024 | mong chung ta deu an toan FT24255364090941 | | 500,000 | 17,500,593,014 | 99015076 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HUYEN chuyen ho tro dong bao FT24255779759483 | | 200,000 | 17,500,793,014 | 99015092 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001389433.252858.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0271000905327 DO HONG NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,501,793,014 | 9015128 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TU chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255066707469 | | 100,000 | 17,501,893,014 | 99016521 |
| 11/09/2024 | DAO QUANG TUAN to dan pho so 6 ung ho bao lu FT24255839540060 | | 200,000 | 17,502,093,014 | 99016572 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255686423735 | | 100,000 | 17,502,193,014 | 99017152 |
| 11/09/2024 | DUONG THUY LINH chuyen tien ung ho cuu nan | | 200,000 | 17,502,393,014 | 9017248 |
| 11/09/2024 | CONG TY TNHH GIAO DUC VA DU LICH DHA VIET NAM ung ho cac tinh bi bao lu con bao so 3 | | 10,000,000 | 17,512,393,014 | 99017865 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001391904.255695.tran thi thanh so 4 hem 1/34/7 ung ho bao lut.CT tu 0971000568568 DAU NGOC BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,512,593,014 | 9018040 |
| 11/09/2024 | VU THI HUONG ung ho cac khu vuc bao lu FT24255646008880 | | 300,000 | 17,512,893,014 | 99017540 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (gia dinh Minh Khue) | | 100,000 | 17,512,993,014 | 99017580 |
| 11/09/2024 | VU THI THUY DUONG ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,513,193,014 | 99018676 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,513,693,014 | 9018780 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001390905.254551.TRINH THI QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017194486 TRINH THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,513,793,014 | 9019468 |
| 11/09/2024 | Ngan Tran chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24255646568831 | | 5,000 | 17,513,798,014 | 99020160 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,513,848,014 | 99020856 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,514,048,014 | 9020981 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN NGUYEN chuyen tien ung ho bao lu mien bac | | 500,000 | 17,514,548,014 | 9021138 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BINH ung ho ba con bao lu FT24255134180231 | | 300,000 | 17,514,848,014 | 99021475 |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC THUY chuyen tien | | 50,000 | 17,514,898,014 | 9022070 |
| 11/09/2024 | LE QUANG HAI chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 17,515,198,014 | 99022670 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 17,515,208,014 | 9023552 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001398349.263268.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0041000282912 MAI VAN CANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 17,517,208,014 | 9023695 |
| 11/09/2024 | nguyen thi thu thuy ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,517,408,014 | 9024131 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,517,508,014 | 9024168 |
| 11/09/2024 | Gui chut tam long den cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,517,608,014 | 99025084 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU QUYNH Ung ho DB bi lu lut | | 500,000 | 17,518,108,014 | 9025240 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 17,521,108,014 | 9025725 |
| 11/09/2024 | BABY HIPPO MALL Ung ho dong bao thien tai | | 300,000 | 17,521,408,014 | 98868420 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255970200244 | | 300,000 | 17,521,708,014 | 98907013 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 17,522,708,014 | 98963662 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:14:13 382880 | | 50,000 | 17,522,758,014 | 98920563 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Loc chuyen tien ung ho | | 100,000 | 17,522,858,014 | 98849762 |
| 11/09/2024 | Ngan Tran chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255343502686 | | 5,000 | 17,522,863,014 | 98993856 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu mong moi nguai binh an lu lut mau di qua a | | 100,000 | 17,522,963,014 | 99026288 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255396279330 | | 200,000 | 17,523,163,014 | 99026857 |
| 11/09/2024 | CAO MANH HUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255003361630 | | 500,000 | 17,523,663,014 | 99026453 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 5,000,000 | 17,528,663,014 | 99026474 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,528,863,014 | 99026577 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 1,000,000 | 17,529,863,014 | 9027234 |
| 11/09/2024 | la lanh dum la rach | | 100,000 | 17,529,963,014 | 9028074 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,530,463,014 | 9028922 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255103006509 | | 500,000 | 17,530,963,014 | 99029100 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,531,463,014 | 99029829 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 17,536,463,014 | 99031006 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY R1-12B-26 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,537,463,014 | 9031530 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 17,537,963,014 | 99032655 |
| 11/09/2024 | gia dinh NGUYEN XUAN HIEU ung ho cac tinh bao lut FT24255092866391 | | 300,000 | 17,538,263,014 | 99033171 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac , mong lu lut se nhanh chong qua | | 200,000 | 17,538,463,014 | 99033239 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN DAT Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 203,152 | 17,538,666,166 | 99033363 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN QUAN ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,539,166,166 | 9034033 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LAN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,539,366,166 | 99035290 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001430428.278488.CAO NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 0541000244676 CAO NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,539,566,166 | 9036000 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001368410.239138.ck ung ho vung bao lu.CT tu 0451000470088 HOANG THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,539,766,166 | 9002662 |
| 11/09/2024 | HOANG THI TAM chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255762090536 | | 100,000 | 17,539,866,166 | 99037666 |
| 11/09/2024 | GD chau Kem Mint ung ho tinh bi bao lu FT24255800070342 | | 500,000 | 17,540,366,166 | 99037387 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Dai ba vuong ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 17,540,866,166 | 99038456 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255830135585 | | 100,000 | 17,540,966,166 | 99038153 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 17,543,966,166 | 99038777 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,544,466,166 | 99038969 |
| 11/09/2024 | Dang Thi Thu Thuy chuyen tien UBMTTQ Viet Nam Ha Noi | | 200,000 | 17,544,666,166 | 9039121 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001432438.281184.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038777196 BUI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,544,716,166 | 9039731 |
| 11/09/2024 | MB(946043)(DAM THI XUYEN chuyen tien ung ho bao lut) | | 300,000 | 17,545,016,166 | 20240911946043 |
| 11/09/2024 | gia dinh ba huong phuong khsm thien ung ho lut bao | | 1,000,000 | 17,546,016,166 | 99039874 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,546,316,166 | 9040229 |
| 11/09/2024 | 66564837558-0938964551-Ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 17,546,416,166 | 99041191 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DOAN HUNG UNG HO BAO LU 2024 | | 200,000 | 17,546,616,166 | 99042084 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(946523)(NGUYEN HOA CUONG chuyen tien) | | 500,000 | 17,547,116,166 | 20240911946523 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan vung lu FT24255367599780 | | 300,000 | 17,547,416,166 | 99042350 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255602217040 | | 500,000 | 17,547,916,166 | 99043310 |
| 11/09/2024 | MB(947066)(NGUYEN THI THANH CC Bien Bac 1070 de La Thanh uh dong bao bi lu lut) | | 1,000,000 | 17,548,916,166 | 20240911947066 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001449196.290368.TRAN VAN CHU Ung Ho Lu Lut.CT tu 0711000222198 TRAN VAN CHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,549,916,166 | 9045913 |
| 11/09/2024 | CTCP Dia Oc Phu Lam ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,550,216,166 | 9046186 |
| 11/09/2024 | Huynh Minh Khang ... Huynh Minh Quang ung ho ba con vung bao | | 300,000 | 17,550,516,166 | 9046808 |
| 11/09/2024 | QR - ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,550,616,166 | 9047489 |
| 11/09/2024 | Ung ho cho tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,550,816,166 | 99047622 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001390485.254074.ung ho bao lut mien Bac .CT tu 1012451248 TRINH THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,550,916,166 | 9017154 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001383013.256616.Gia dinh Nam -lan anh so 14/26 vuong thua vu ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0021000973102 NGUYEN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,551,216,166 | 9018046 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU LY chuyen tien | | 500,000 | 17,551,716,166 | 9047789 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255450006943 | | 200,000 | 17,551,916,166 | 99048580 |
| 11/09/2024 | BMF chia se cung dong bao khac phuc bao Yagi, mn co len a | | 1,000,000 | 17,552,916,166 | 99048927 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DIEP chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 17,552,966,166 | 99050009 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu cam on | | 300,000 | 17,553,266,166 | 99050014 |
| 11/09/2024 | khac phuc bao so 3 | | 10,000 | 17,553,276,166 | 9050132 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG KHAI ung ho cac tinh bi bao lut FT24255287445268 | | 500,000 | 17,553,776,166 | 99051121 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 17,553,826,166 | 9051041 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255121686896 | | 1,000,000 | 17,554,826,166 | 99051300 |
| 11/09/2024 | DO THI MINH NGUYET ung ho cac tinh bi bao lut FT24255455378946 | | 500,000 | 17,555,326,166 | 99051605 |
| 11/09/2024 | 66565655447-0343909201-Chau Pi ung ho dong bao | | 100,000 | 17,555,426,166 | 99052144 |
| 11/09/2024 | MB(949055)(LE THI KIM THU chuyen tien gd ac Tam ky ung ho) | | 300,000 | 17,555,726,166 | 20240911949055 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 200,000 | 17,555,926,166 | 99053007 |
| 11/09/2024 | Cac chau Anh Minh Quan ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 17,555,956,166 | 9053054 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan cac tinh bi lu lut FT24255778524534 | | 50,000 | 17,556,006,166 | 99053829 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Mien bac binh an FT24255686454443 | | 20,000 | 17,556,026,166 | 99054080 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001465632.298859.TRINH THI HAU chuyen tien.CT tu 1015310148 TRINH THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,556,076,166 | 9054580 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,557,076,166 | 99054790 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,557,576,166 | 99054991 |
| 11/09/2024 | TRAN THI YEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 17,557,876,166 | 9055109 |
| 11/09/2024 | Nha 12 hem 1-44-1 ngo 1 Phan Dinh Giot Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ck tien ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 17,558,876,166 | 9055251 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mong binh an | | 100,000 | 17,558,976,166 | 9056237 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001461572.300748.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0551000298968 MAC DANG TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,559,076,166 | 9056504 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,550,000 | 17,560,626,166 | 99057668 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001466890.300534.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004399559 NGUYEN VAN KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 17,562,626,166 | 9057238 |
| 11/09/2024 | THAI VAN DUNG dai mach dong anh ung ho khac phuc thien tai bao yagi FT24255428435242 | | 2,500,000 | 17,565,126,166 | 99026217 |
| 11/09/2024 | LY THI LUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255262956102 | | 500,000 | 17,565,626,166 | 99026290 |
| 11/09/2024 | P705-18T1 TH-NC ung ho cac tinh bao lu FT24255596908040 | | 200,000 | 17,565,826,166 | 98917367 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,565,926,166 | 99057685 |
| 11/09/2024 | DO PHUC HIEP UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 17,566,126,166 | 99047169 |
| 11/09/2024 | LE NGUYEN TUONG VY Chuyen tien | | 200,000 | 17,566,326,166 | 99058599 |
| 11/09/2024 | GD thien I GIANG Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 17,566,826,166 | 9058972 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,567,326,166 | 9059567 |
| 11/09/2024 | DTN TDP Phu My trích quy Trung Thu ung ho ba con vung bao lu. Mong moi nguoi binh an. FT24255025425804 | | 1,000,000 | 17,568,326,166 | 99059807 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001411795.267403.TRAN THI DIEM MY chuyen tien.CT tu 1044059031 TRAN THI DIEM MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,568,526,166 | 9026455 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001469761.304393.ung ho lu lut mien bac .CT tu 0111000195446 PHAN THANH BOAL toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,569,026,166 | 9060335 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001469958.304659.NGUY HUY TIEN chuyen tien ung ho con bao so 3.CT tu 0711000308625 NGUYEN HUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,569,326,166 | 9060806 |
| 11/09/2024 | VO THI THANH TAM U H CAC TINH BI BAO LU-110924-10:42:30 423703 | | 1,000,000 | 17,570,326,166 | 99060539 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,570,826,166 | 9060965 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 17,571,026,166 | 9062303 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001472450.308255.NGUY THI LIEN chuyen tien ung ho tinh bao lut.CT tu 0781000418167 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,572,026,166 | 9063313 |
| 11/09/2024 | CH 1 ung ho cac tinh bao lu | | 900,000 | 17,572,926,166 | 9065572 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VIET NGA hoi dong y quan Dong Da ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,573,126,166 | 9065732 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LIEU kdc6- LT ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,573,626,166 | 99066476 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG LINH co chut long thanh ung ho ba con dong bao vung lu lut | | 500,000 | 17,574,126,166 | 9068003 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Huyen Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,575,126,166 | 99068262 |
| 11/09/2024 | Vu Thuy Thanh Tuyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,575,226,166 | 99068735 |
| 11/09/2024 | Tanuki Kitchen xin ung ho dong bao lu lut FT24255083064473 | | 1,000,000 | 17,576,226,166 | 99068842 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,576,426,166 | 99069660 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 17,576,626,166 | 9069815 |
| 11/09/2024 | Tran Phuong Anh T071205 Timecity chuyen tien ung ho bao lu FT24255238008508 | | 1,000,000 | 17,577,626,166 | 99070455 |
| 11/09/2024 | LE TRONG DAT chuyen tien | | 500,000 | 17,578,126,166 | 99070558 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001496822.316390.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015881194 NGUYEN THI BICH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,578,426,166 | 9070881 |
| 11/09/2024 | MB(953508)(TRAN THI ANH THI chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 17,578,626,166 | 20240911953508 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,578,826,166 | 99072155 |
| 11/09/2024 | DINH THI PHUONG HOA ung ho dong bao bao lu FT24255078209062 | | 200,000 | 17,579,026,166 | 99072221 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Chuc ba con binh an FT24255690151676 | | 100,000 | 17,579,126,166 | 99072401 |
| 11/09/2024 | VU NGOC TUYEN xin gop mot chut suc cung dong bao FT24255068052036 | | 200,000 | 17,579,326,166 | 99073289 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001499129.318605.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027911315 NGUYEN THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,579,826,166 | 9073692 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM VAN DUC ung ho lu lut Tay Bac Viet Nam FT24255514373025 | | 200,000 | 17,580,026,166 | 99074105 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Giang Nga My Anh My An My Dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 17,590,026,166 | 99073911 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,590,526,166 | 99074093 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001499889.319299. chuyen tien ung ho ba con.CT tu 1012454473 HOANG THI LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,590,726,166 | 9075043 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255750804191 | | 200,000 | 17,590,926,166 | 99076066 |
| 11/09/2024 | DANG THI LE THANH nha 15 L5 Ngo Thai Ha Lang ha DD Hanoi ung ho dong bao bi bao lut FT24255213176280 | | 500,000 | 17,591,426,166 | 99077001 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HUONG ung ho cac tinh bao lu FT24255684703800 | | 1,000,000 | 17,592,426,166 | 99077126 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,592,526,166 | 9078147 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Kien + Lan ung ho lu lut | | 1,000,000 | 17,593,526,166 | 99080479 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001493078.325563.NGUYEN THI TRUC LY ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9794453082 NGUYEN THI TRUC LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,593,626,166 | 9081621 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255109156531 | | 20,000 | 17,593,646,166 | 99082772 |
| 11/09/2024 | Khuong Thi Hai 25 ngo 1 phan dinh giot thanh Xuan ha noi | | 200,000 | 17,593,846,166 | 99083006 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,594,046,166 | 9083111 |
| 11/09/2024 | SO NGOAI VU THANH PHO HA NOI UNG HO NHAN DAN VUNG BI BAO LU, THIEN TAI - DO ANH HUONG CUA CON BAO SO 3. FT24255025443057 | | 14,475,000 | 17,608,521,166 | 99084385 |
| 11/09/2024 | TRAN TUAN HUNG chuyen tien | | 5,000 | 17,608,526,166 | 9084512 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,609,026,166 | 9084734 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,609,076,166 | 99084824 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,609,176,166 | 99085034 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 500,000 | 17,609,676,166 | 99085740 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,609,876,166 | 9085911 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 17,610,876,166 | 99086024 |
| 11/09/2024 | ung ho cuu tro lu lut DANG THANH NAM | | 100,000 | 17,610,976,166 | 9088327 |
| 11/09/2024 | LE THI THUC KHUE ung ho cac tinh lu lut bi anh huong do bao Yagi | | 100,000 | 17,611,076,166 | 9088833 |
| 11/09/2024 | DO THI MAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,611,576,166 | 99089178 |
| 11/09/2024 | Dinh Viet Phuong ung ho dong bao lu lut FT24255134223729 | | 200,000 | 17,611,776,166 | 99089606 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,612,276,166 | 9089867 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,612,476,166 | 99091294 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001513899.332339.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024274438 NGUYEN HOANG TAN PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,612,576,166 | 9091325 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 17,612,776,166 | 9052537 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac chong lu FT24255930627231 | | 500,000 | 17,613,276,166 | 99091929 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,613,476,166 | 99091992 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,613,976,166 | 9093291 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,614,476,166 | 99093332 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001528779.336859.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491001467244 NGUYEN MINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,614,976,166 | 9093030 |
| 11/09/2024 | LE XUAN DU Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 17,615,276,166 | 99093353 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH YEN chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 17,615,576,166 | 9093470 |
| 11/09/2024 | VO THI HIEP chuyen tien mong ba con mien bac binh an FT24255187259356 | | 100,000 | 17,615,676,166 | 99093664 |
| 11/09/2024 | Kha Vy ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,615,776,166 | 9093681 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001512216.330777.NGUYEN THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1038496121 NGUYEN THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 17,617,776,166 | 9093903 |
| 11/09/2024 | MinhDongPhoVanBkk Ung ho cac tinh bi Bao Lu | | 200,000 | 17,617,976,166 | 9094492 |
| 11/09/2024 | Can 408 -CT2B Gelexia ung ho chong bao lut | | 500,000 | 17,618,476,166 | 99094910 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu Chuyen tien | | 1,000,000 | 17,619,476,166 | 99095419 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001533577.341356.NGUYEN THI MINH TRANG R1b 1825 ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0491001662673 NGUYEN THI MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,619,976,166 | 9095468 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen FT24255423651252 | | 50,000 | 17,620,026,166 | 99095532 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 17,621,026,166 | 99096309 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung lu mong ba con binh an | | 999,999 | 17,622,026,165 | 99096381 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,622,526,165 | 99096963 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu FT24255559532941 | | 500,000 | 17,623,026,165 | 99097151 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255716531969 | | 300,000 | 17,623,326,165 | 99097842 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 70,000 | 17,623,396,165 | 99098243 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc lu lut mien bac | | 100,000 | 17,623,496,165 | 9099073 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255017893932 | | 200,000 | 17,623,696,165 | 99098893 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut FT24255032464884 | | 200,000 | 17,623,896,165 | 99099125 |
| 11/09/2024 | MB(960074)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 17,624,896,165 | 20240911960074 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001538480.346234.DAM THI OANH chuyen tien ung ho ba con lu lut.CT tu 0731000705237 DAM THI OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,625,396,165 | 9102910 |
| 11/09/2024 | TA MINH DUC ung ho nguoi dan bi bao lu thien tai | | 500,000 | 17,625,896,165 | 9102617 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,626,196,165 | 99103064 |
| 11/09/2024 | DcPhachThayunghocactinhbibaolu | | 600,000 | 17,626,796,165 | 99103095 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH TOAN truong MN Thanh xuan Bac ung ho cac tinh lu lut. | | 200,000 | 17,626,996,165 | 99102858 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,627,196,165 | 99103339 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lut | | 200,000 | 17,627,396,165 | 9104268 |
| 11/09/2024 | TRAN HOANG DUY PHUC chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 17,627,406,165 | 99108116 |
| 11/09/2024 | Bui thi thu Hien cty Bao Viet nhan tho Trang An ung ho nguoi dan bi anh huong bao | | 500,000 | 17,627,906,165 | 9108253 |
| 11/09/2024 | P601 T4 CT18 ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24255050709118 | | 200,000 | 17,628,106,165 | 99108705 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255952009702 | | 200,000 | 17,628,306,165 | 99109666 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,628,406,165 | 99110247 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,628,606,165 | 99111743 |
| 11/09/2024 | LE VU ANH UNG HO MIEN BAO LU | | 19,000 | 17,628,625,165 | 99112747 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,628,825,165 | 9112809 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,628,925,165 | 99113618 |
| 11/09/2024 | DANG DINH SAU chuyen tien ho tro dong bao bao lut | | 200,000 | 17,629,125,165 | 99115727 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001567282.363088.NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 1037890209 NGUYEN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,629,175,165 | 9116009 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,629,375,165 | 99117060 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien ung ho nhan dan vung bao lu | | 200,000 | 17,629,575,165 | 9117877 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN LUAN ung ho bao lu | | 500,000 | 17,630,075,165 | 9119019 |
| 11/09/2024 | nguyen khac phong ck | | 1,000,000 | 17,631,075,165 | 99118831 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,631,175,165 | 9119234 |
| 11/09/2024 | Vu thi thu Huong ,Chuyen tien Ung ho ba con trong vung lu lut | | 500,000 | 17,631,675,165 | 99118886 |
| 11/09/2024 | HOANG THI MAI chi bo 1 phuong Van Mieu Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24255423670810 | | 300,000 | 17,631,975,165 | 99120182 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001578529.367583.VU THI VAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000991719 VU THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,632,475,165 | 9120887 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 17,632,775,165 | 99121154 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tonn bi bao lu | | 2,000,000 | 17,634,775,165 | 99122317 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG BINH chuyen tien | | 200,000 | 17,634,975,165 | 9122361 |
| 11/09/2024 | DUONG VAN DAI ung ho bao lu | | 500,000 | 17,635,475,165 | 9122399 |
| 11/09/2024 | THAN THE DANG chi bo 9 ung ho khac phuc bao so 3 | | 200,000 | 17,635,675,165 | 99122656 |
| 11/09/2024 | HOANG THI MINH PHUONG R1B1122 ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 17,636,175,165 | 99122956 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,636,375,165 | 99124033 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001572721.370485.Nguyen van Thuy khuyen hoc Cau den ung ho baolut.CT tu 1015275045 NGUYEN QUOC DOANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,636,875,165 | 9124094 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THOM chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255364339816 | | 100,000 | 17,636,975,165 | 99124474 |
| 11/09/2024 | DAO PHUONG HOA ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 17,637,975,165 | 99124597 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 100,000 | 17,638,075,165 | 99125222 |
| 11/09/2024 | ung ho cua it long nhieu a FT24255912007677 | | 50,000 | 17,638,125,165 | 99125839 |
| 11/09/2024 | HOANG QUOC THAI chuyen tien | | 100,000 | 17,638,225,165 | 9125905 |
| 11/09/2024 | TRUNG THUY MINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,638,725,165 | 9126215 |
| 11/09/2024 | HO THI TUYET NHUNG chuyen tien | | 66,666 | 17,638,791,831 | 9126715 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,639,291,831 | 99126422 |
| 11/09/2024 | Ha Thanh Nguyen ung ho cac tinh bao lut FT24255084349491 | | 500,000 | 17,639,791,831 | 99126603 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 900,000 | 17,640,691,831 | 99127206 |
| 11/09/2024 | Tham Hoang 2918R1B ung ho bao lut | | 500,000 | 17,641,191,831 | 99127694 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG LAM ung ho khac phuc hau qua bao Yagi | | 100,000 | 17,641,291,831 | 9091940 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con anh huong mua lu | | 200,000 | 17,641,491,831 | 99129072 |
| 11/09/2024 | MB(966673)(LE PHUONG THAO MY Lop 2A1 truong Tieu hoc Phuong Liet,Thanh Xuan,Ha Noi ung ho bao lu) | | 200,000 | 17,641,691,831 | 20240911966673 |
| 11/09/2024 | Cty TNHH Tu Van Ganeshaid Ung ho cac tinh bi bao lu theo Loi keu goi ngay 09092024 cua Uy ban MTTQ Viet Nam thanh pho Ha Noi | | 7,500,000 | 17,649,191,831 | 98946797 |
| 11/09/2024 | DUONG THI HANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255083063505 | | 500,000 | 17,649,691,831 | 99053833 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut. FT24255901050050 | | 200,000 | 17,649,891,831 | 99120896 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255484334300 | | 200,000 | 17,650,091,831 | 99094168 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Nguyen Dinh Hung ung ho bao lut FT24255306478483 | | 300,000 | 17,650,391,831 | 99130510 |
| 11/09/2024 | Unng ho nguoi dan nhung vung lu lut | | 222,222 | 17,650,614,053 | 99130289 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001599456.379473.Gia đình Su- Boy ung ho mien Bac.CT tu 0531002527418 DUONG THUY VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,651,114,053 | 9130807 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 17,651,144,053 | 99131299 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 17,651,644,053 | 99132402 |
| 11/09/2024 | dang minh nguyet 54 pham huy thong ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,652,144,053 | 99133257 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Nhan Dan Vung Bao Lu Khac Phuc Hau Qua | | 100,000 | 17,652,244,053 | 9132955 |
| 11/09/2024 | VIEN DINH CUONG chuyen khoan-110924-10:55:51 443271 | | 54,000 | 17,652,298,053 | 99133797 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu | | 1,000,000 | 17,653,298,053 | 99134517 |
| 11/09/2024 | IBFT Con la hoc sinh cua it long nhieu xin gui it tien den ho tro ba con vung lu a. | | 200,000 | 17,653,498,053 | 99135006 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAO transfer Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,653,998,053 | 99135129 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255527928133 | | 100,000 | 17,654,098,053 | 99135383 |
| 11/09/2024 | gia dinh Xuan Thanh Dien Bien ung ho dong bao anh huong bao lu | | 500,000 | 17,654,598,053 | 99135948 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu nam 2024 FT24255149690386 | | 1,000,000 | 17,655,598,053 | 99135491 |
| 11/09/2024 | minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 17,655,618,053 | 9135804 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO THIEN TAI | | 1,000,000 | 17,656,618,053 | 99136527 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG CA11C ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,656,668,053 | 9136544 |
| 11/09/2024 | DUONG QUOC CUONG chuyen tien | | 500,000 | 17,657,168,053 | 9137412 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BINH to 8c PN Phuong liet - HN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 17,657,368,053 | 99137744 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,659,368,053 | 99138849 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001615944.387870.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029929346 TRUONG NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,659,668,053 | 9139102 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24255036737734 | | 300,000 | 17,659,968,053 | 99139417 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,660,168,053 | 9139781 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bi bao lu | | 50,000 | 17,660,218,053 | 99139507 |
| 11/09/2024 | DINH THI YEN chuyen tien | | 400,000 | 17,660,618,053 | 9140549 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ZinOcSo ck ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 17,663,618,053 | 99141203 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,663,918,053 | 99141255 |
| 11/09/2024 | MB(969846)(NGUYEN TRUNG THUAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 17,664,418,053 | 20240911969846 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,664,618,053 | 99141343 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut FT24255160503391 | | 200,000 | 17,664,818,053 | 99141782 |
| 11/09/2024 | DUONG THI NGOC HUE chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,665,018,053 | 9141550 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001617882.390614.NGUYEN THANG LOI chuyen tien.CT tu 0021001399781 NGUYEN THANG LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,665,518,053 | 9142057 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001609693.390716.TRAN PHUONG TUE chuyen tien uh cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0221000012340 TRAN PHUONG TUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,666,018,053 | 9142300 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 17,666,038,053 | 9142369 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001608357.389327.TRAN KIM BAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000406960 TRAN KIM BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,667,038,053 | 9142468 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI DIEN chuyen tien | | 50,000 | 17,667,088,053 | 99143071 |
| 11/09/2024 | Vi con la sinh vien nen con mong gop 1 it cong suc cho ba con a. | | 50,000 | 17,667,138,053 | 9143086 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001609519.390553.HOANG VAN NGHIEN chuyen tien ung ho ND bi bao lu.CT tu 0301000401453 HOANG VAN NGHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,667,338,053 | 9142904 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255091933179 | | 200,000 | 17,667,538,053 | 99143600 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,667,638,053 | 99143848 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255741109878 | | 500,000 | 17,668,138,053 | 99144943 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001613668.394827.trao di yeu thg, nhan lai hi vong - vi mot VN manh me va kien cuong.CT tu 0301000317721 TRAN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,668,638,053 | 9144972 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001613691.394852.NGUYEN THUOC chuyen tien ung ho dong bao lut.CT tu 0021001058911 NGUYEN THUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,669,138,053 | 9144982 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,669,638,053 | 99146308 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 17,670,638,053 | 9146649 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh vung bao lu | | 100,000 | 17,670,738,053 | 99146794 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN CHUNG TAY KHAC PHUC THIEN TAI | | 200,000 | 17,670,938,053 | 99147035 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN NHAN Chuyen tien | | 200,000 | 17,671,138,053 | 99147121 |
| 11/09/2024 | MB(971438)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 17,672,138,053 | 20240911971438 |
| 11/09/2024 | gia dinh Ha Toan CANADA ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,674,138,053 | 99147682 |
| 11/09/2024 | Vo THAO Quang Binh ung ho ba con mien bac lu lut | | 200,000 | 17,674,338,053 | 99148166 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(971585)(PHAM CHUNG LINH chuyen tien ung ho ba con lu lut mien bac) | | 50,000 | 17,674,388,053 | 20240911971585 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET HUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255027037660 | | 250,000 | 17,674,638,053 | 99148400 |
| 11/09/2024 | 66566914106-0904890258-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,675,138,053 | 99148900 |
| 11/09/2024 | IBFT DINH THI YEN MAI chuyen tien | | 30,000 | 17,675,168,053 | 99149635 |
| 11/09/2024 | DO VAN BAC ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,676,168,053 | 9150158 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,676,668,053 | 99151515 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 17,676,718,053 | 99151844 |
| 11/09/2024 | Nguyen Minh Cuong va Nham Nhi Ghi-ta chia se chut tam long cung ba con khu vuc bao lu | | 5,000,000 | 17,681,718,053 | 99152947 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 17,681,818,053 | 9153060 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:59:44 449024 | | 1,000,000 | 17,682,818,053 | 99153243 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an FT24255585770158 | | 27,649 | 17,682,845,702 | 99153331 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao gap bao lu FT24255069626055 | | 200,000 | 17,683,045,702 | 99153396 |
| 11/09/2024 | Thanh Thao Cho Lach Ben Tre Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,683,245,702 | 99154133 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI HANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255879136500 | | 87,000 | 17,683,332,702 | 99154757 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001639203.406146.ung ho cac tinh bi bao.CT tu 0211000212270 PHAM THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,683,432,702 | 9155149 |
| 11/09/2024 | LY MY BINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-10:59:59 449340 | | 200,000 | 17,683,632,702 | 99155200 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001639273.406241.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000317192 NGUYEN THI MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,683,732,702 | 9154898 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI YEN ANH chuyen tien FT24255050744443 | | 100,000 | 17,683,832,702 | 99155626 |
| 11/09/2024 | TRAN THI TUOI U04L06 ck | | 300,000 | 17,684,132,702 | 99156459 |
| 11/09/2024 | tien ung ho khac phuc lu lut cac tinh | | 500,000 | 17,684,632,702 | 99158119 |
| 11/09/2024 | NGO DIEM QUYNH ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24255465728730 | | 500,000 | 17,685,132,702 | 99158515 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001646389.409061.NGUY CAO DUC chuyen tien.CT tu 1855820435 NGUYEN CAO DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,686,132,702 | 9159167 |
| 11/09/2024 | Ng Thi Thanh SN 60 ngo 140 Khuat Duy Tien nhan chinh Thanh Xuan HN ung ho lut bao | | 500,000 | 17,686,632,702 | 9122408 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255066008723 | | 200,000 | 17,686,832,702 | 99159281 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Minh Tu chuyen tien | | 150,000 | 17,686,982,702 | 99159856 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | pham kim chung ;to 13 hang bot Dong Da Ha Noi ;ung ho thien tai lu lut | | 300,000 | 17,687,282,702 | 9160038 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 17,687,382,702 | 9160156 |
| 11/09/2024 | LE TUYET UNG HO LU LUT O LAO CAI | | 1,000,000 | 17,688,382,702 | 9160843 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Van Anh chuyen tien | | 100,000 | 17,688,482,702 | 99160992 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001643675.412074.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0311000727508 HO HUY GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,688,982,702 | 9161321 |
| 11/09/2024 | TA THI NHAT Chuyen tien to dan pho 17 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 17,690,482,702 | 9161927 |
| 11/09/2024 | MB(974800)(ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 500,000 | 17,690,982,702 | 20240911974800 |
| 11/09/2024 | Le Xuan Ba Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 17,691,982,702 | 99162840 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 17,692,482,702 | 99163490 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen tien | | 300,000 | 17,692,782,702 | 9163520 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,692,982,702 | 99163280 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,693,182,702 | 9164156 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MY CHI CHUYEN KHOAN UNG HO LU MIEN BAC-110924-11:01:38 451801 | | 1,000,000 | 17,694,182,702 | 99164833 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thu Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,694,682,702 | 99165011 |
| 11/09/2024 | 66567032668-0932152792-Ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 17,694,782,702 | 99165133 |
| 11/09/2024 | MAI PHUONG HANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,694,882,702 | 9165292 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001655805.414850.Ung ho cho dong bao cac tinh bi thien tai.CT tu 0481000871358 NGUYEN THI QUE TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,695,082,702 | 9165806 |
| 11/09/2024 | MB(975857)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 17,696,082,702 | 20240911975857 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DAC HIEU ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24255686530430 | | 200,000 | 17,696,282,702 | 99166695 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Lieu - to dan pho 13, P.hang bot, dong da, ha noi, ung ho dong bao vung bao lu | | 300,000 | 17,696,582,702 | 99166792 |
| 11/09/2024 | LE MINH CHUNG chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 17,696,782,702 | 99167576 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 900,000 | 17,697,682,702 | 99168108 |
| 11/09/2024 | LUONG THI LAM OANH chuyen tien | | 100,000 | 17,697,782,702 | 9168024 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 17,697,882,702 | 99168350 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001650723.414032.ung ho cac tinh bao lu, mien Bac co len, que huong co len.CT tu 0541000336621 TRAN THI MINH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,698,082,702 | 9168865 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,698,382,702 | 99168938 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ba Nguyen Thi Hoa nha 17 ngo 12 phuong liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thanh bi bao lu 2024 | | 100,000 | 17,698,482,702 | 99170780 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001661900.422756.LE DUY DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000338564 LE DUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 17,708,482,702 | 9171407 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001545345.346025.VU TUYET NHUNG chuyen tien chia se cung anh em to quoc.CT tu 0491000042483 VU TUYET NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,708,782,702 | 9098127 |
| 11/09/2024 | Chuc nguoi dan bi anh huong boi bao lu som vuot qua va on dinh cuoc song a | | 50,000 | 17,708,832,702 | 9172088 |
| 11/09/2024 | TRAN KIM PHUONG ung ho cac tinh bi bao lut FT24255078079739 | | 200,000 | 17,709,032,702 | 99172131 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao | | 200,000 | 17,709,232,702 | 99172179 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 17,709,432,702 | 9172211 |
| 11/09/2024 | Nha Thuoc Nhat Linh Hoai Duc ung ho bao lu | | 200,000 | 17,709,632,702 | 99172253 |
| 11/09/2024 | Be Bang Tam 1A2: ung ho cac tinh bi bao lu | | 367,000 | 17,709,999,702 | 9172266 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001671169.426259.Pham Thi Tam 3/10 Kim ma thuong ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1040308175 NGUYEN KHANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,710,299,702 | 9173240 |
| 11/09/2024 | Le Ngoc Dung chuyen tien mong cac anh chien si va dong bao minh binh an, som khac phuc duoc hau qua | | 500,000 | 17,710,799,702 | 99173693 |
| 11/09/2024 | DINH THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24255654203549 | | 2,000,000 | 17,712,799,702 | 99174605 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,713,099,702 | 99175013 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH DUY chuyen tien | | 30,000 | 17,713,129,702 | 9175065 |
| 11/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,713,629,702 | 99175588 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001676799.428734.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 1032867140 TA ANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,714,129,702 | 9176205 |
| 11/09/2024 | MB(978302)(VU VIET CAU chuyen tien ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 17,714,629,702 | 20240911978302 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Luc ung Ho dong bao bi anh huong lu lut | | 1,000,000 | 17,715,629,702 | 99176579 |
| 11/09/2024 | nguoi mien trung huong ve mien bac | | 200,000 | 17,715,829,702 | 9177056 |
| 11/09/2024 | IBFT LE HAI DANG chuyen tien ung ho mien bac | | 500,000 | 17,716,329,702 | 99177081 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 17,716,829,702 | 99177113 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,717,329,702 | 9177396 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001678693.431114.ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0251002753157 NGUYEN PHAM HAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,717,829,702 | 9178844 |
| 11/09/2024 | VU THI TAM chuyen tien | | 500,000 | 17,718,329,702 | 99179801 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255399503187 | | 50,000 | 17,718,379,702 | 99180433 |
| 11/09/2024 | UNG HO LU LUT | | 200,000 | 17,718,579,702 | 99180315 |
| 11/09/2024 | ba Nguyen Thi Tuyet so 16 pho Phuong Liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thanh bi bao lu 2024 | | 100,000 | 17,718,679,702 | 99180331 |
| 11/09/2024 | ung ho cho dong bao lu lut | | 500,000 | 17,719,179,702 | 9181485 |
| 11/09/2024 | Gia Dinh Truong Thuy 831 Phuong Liet chuyen ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 17,721,179,702 | 9181509 |
| 11/09/2024 | TRUONG DUC ANH chuyen tien | | 100,000 | 17,721,279,702 | 9181752 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001680560.433410.VU KIM NAM chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu..CT tu 0011004078421 VU KIM NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,722,279,702 | 9182009 |
| 11/09/2024 | LUU THI KIEM Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 17,722,479,702 | 99182439 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hoang Duc ung ho cac tinh bi lu lut FT24255004621460 | | 30,000 | 17,722,509,702 | 99182379 |
| 11/09/2024 | BUI QUANG VINH chuyenunghocactinhbaolu FT24255364101562 | | 500,000 | 17,723,009,702 | 99182947 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao so 3 | | 200,000 | 17,723,209,702 | 9182957 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH ung ho cac tinh bao lu FT24255402258904 | | 1,000,000 | 17,724,209,702 | 99183202 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut FT24255134296909 | | 300,000 | 17,724,509,702 | 99183725 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,724,609,702 | 99183752 |
| 11/09/2024 | NGO THI NGOC HUYEN chuyen tien | | 50,000 | 17,724,659,702 | 9184291 |
| 11/09/2024 | LE THI THU HA, truong dai hoc Y Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,725,659,702 | 99184960 |
| 11/09/2024 | Hoang Minh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,726,659,702 | 99184513 |
| 11/09/2024 | 66565067095 0964055407 Ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 17,727,659,702 | 99070561 |
| 11/09/2024 | Phuong dung ung ho dong bao chiu anh huong cua thien tai FT24255017720917 | | 50,000 | 17,727,709,702 | 98908303 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,727,809,702 | 99111748 |
| 11/09/2024 | PHAM THI DIU Chuyen tien Ung ho lu lut | | 1,000,000 | 17,728,809,702 | 99175602 |
| 11/09/2024 | THAN THE DANG chi bo 9 ung ho khac phuc bao so 3 | | 200,000 | 17,729,009,702 | 99113623 |
| 11/09/2024 | Nha 2C ngach 1.26 ngo 1 Phan Dinh Giot, TX ung ho vung lu lut FT24255600435296 | | 200,000 | 17,729,209,702 | 99147517 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HIEU chuyen ung ho bao lu FT24255221840617 | | 100,000 | 17,729,309,702 | 99182365 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,729,409,702 | 9185281 |
| 11/09/2024 | VU HOANG MAI chuyen tien | | 1,000,000 | 17,730,409,702 | 9187386 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255088357340 | | 200,000 | 17,730,609,702 | 99188028 |
| 11/09/2024 | MB(981273)(NGO THI THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 17,731,109,702 | 20240911981273 |
| 11/09/2024 | BUI THI HANG NGA ung ho ba con vung lu FT24255778617450 | | 1,000,000 | 17,732,109,702 | 99188182 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Phuong Dung F3 to 17 | | 100,000 | 17,732,209,702 | 99188279 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001705856.443387.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035023091 LE PHUONG CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,732,509,702 | 9188953 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,732,609,702 | 99188698 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001699150.444455.Xin gui it long thanh ung ho ba con bi bao lu.CT tu 9981681686 HOANG VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,733,109,702 | 9189244 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255025514904 | | 200,000 | 17,733,309,702 | 99188764 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001699271.444580.KIEU THANH XUAN chuyen tien.CT tu 1021060751 KIEU THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,733,609,702 | 9188839 |
| 11/09/2024 | 66566833530 0327166052 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000 | 17,733,614,702 | 99189878 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac | | 1,000,000 | 17,734,614,702 | 9190025 |
| 11/09/2024 | MB(981824)(Gui tien ung ho dong bao bao lut) | | 300,000 | 17,734,914,702 | 20240911981824 |
| 11/09/2024 | MB(981943)(NGUYEN THI HONG chuyen tien ung ho cac tinh luy lut) | | 500,000 | 17,735,414,702 | 20240911981943 |
| 11/09/2024 | BUI THI MAI Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255326790052 | | 600,000 | 17,736,014,702 | 99190686 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001708122.446273.UH Dong Bao Vung Lu Lut.CT tu 1001000284206 TRAN THANH TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,736,114,702 | 9190821 |
| 11/09/2024 | ung ho cac vung lu lut | | 200,000 | 17,736,314,702 | 9190613 |
| 11/09/2024 | DONG BAO OI CO LEN | | 1,000,000 | 17,737,314,702 | 99191046 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 17,737,414,702 | 99190977 |
| 11/09/2024 | MB(982299)(DOAN THI HANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 17,737,914,702 | 20240911982299 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,738,414,702 | 9192514 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255014658090 | | 300,000 | 17,738,714,702 | 99192369 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255558652117 | | 500,000 | 17,739,214,702 | 99192419 |
| 11/09/2024 | CHU THI HONG NGOC chuyen tien | | 79,000 | 17,739,293,702 | 9192965 |
| 11/09/2024 | TRAN THU NGUYET chuyen UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255318802187 | | 500,000 | 17,739,793,702 | 99193619 |
| 11/09/2024 | PHAM THI BICH THUY CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LUT-110924-11:07:24 460156 | | 1,000,000 | 17,740,793,702 | 99194155 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 17,740,893,702 | 9194183 |
| 11/09/2024 | Cong doan truong THCS Yen Nghia quan Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,742,893,702 | 9194473 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao tinh bao lu | | 9,304 | 17,742,903,006 | 9194813 |
| 11/09/2024 | PHAM GIA CUU Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,743,203,006 | 99195197 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001711752.450739.Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao Yagi.CT tu 1015000019 NGUYEN HONG YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,743,703,006 | 9195601 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,743,903,006 | 9195661 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHAC NINH to 12 p. Hang Bot, q. Dong Da HN | | 500,000 | 17,744,403,006 | 99197977 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyen khoan | | 200,000 | 17,744,603,006 | 99198977 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001725673.455440.VU KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022762023 VU KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 45,118 | 17,744,648,124 | 9198985 |
| 11/09/2024 | ROAN THI MONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255550990994 | | 500,000 | 17,745,148,124 | 99199458 |
| 11/09/2024 | LE QUANG ANH chuyen tien | | 200,000 | 17,745,348,124 | 9200192 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 17,745,498,124 | 9200767 |
| 11/09/2024 | Em BON - Trung Hieu ho tro nguoi dan vung bao YAGI FT24255550992602 | | 100,000 | 17,745,598,124 | 99201162 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,746,098,124 | 9202255 |
| 11/09/2024 | DO MINH HOANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,746,298,124 | 9202093 |
| 11/09/2024 | QUYNH MAI Chuyen tien | | 30,000 | 17,746,328,124 | 99202553 |
| 11/09/2024 | LUONG TUAN NGHIA Tran Thij OAnh to 8 la khe ha dong Chuyen tien ung ho bao mien bac | | 1,000,000 | 17,747,328,124 | 99202600 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255364119236 | | 3,000,000 | 17,750,328,124 | 99202818 |
| 11/09/2024 | UNg ho cac tinh bi bao lu FT24255306526579 | | 100,000 | 17,750,428,124 | 99203458 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255778630900 | | 1,000,000 | 17,751,428,124 | 99204614 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,751,478,124 | 99205515 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY ung ho cac tinh bao lu ngay lut FT24255149736366 | | 500,000 | 17,751,978,124 | 99206199 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 17,752,478,124 | 9206775 |
| 11/09/2024 | ba Nguyen Thi Tuyet nha 12 pho Phuong Liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thanh bi bao lu 2024 | | 100,000 | 17,752,578,124 | 99207165 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DAN QUE chuyen tien ung ho bao lu FT24255662452703 | | 2,000,000 | 17,754,578,124 | 99207378 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,755,578,124 | 99207574 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,756,078,124 | 99207617 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001732954.464584.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1040523833 NGUYEN THI BE NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,756,278,124 | 9207641 |
| 11/09/2024 | VU THI NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,756,578,124 | 9208296 |
| 11/09/2024 | LUONG THI HUE trang THCS Yen Nghia quan Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,756,778,124 | 9207930 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255705257720 | | 200,000 | 17,756,978,124 | 99207989 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001738647.467424.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0071005195829 LE THI HONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,757,978,124 | 9208556 |
| 11/09/2024 | ung ho tre em vung bao lu mong cac con manh khoe | | 500,000 | 17,758,478,124 | 9208665 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255830360163 | | 500,000 | 17,758,978,124 | 99209902 |
| 11/09/2024 | DAU DUC DOAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,759,178,124 | 9209923 |
| 11/09/2024 | Gia Dinh Hang Quan ung ho lu lut mien bac | | 5,000,000 | 17,764,178,124 | 99210193 |
| 11/09/2024 | LE THI NINH Chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 2,000,000 | 17,766,178,124 | 9209782 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255226905405 | | 200,000 | 17,766,378,124 | 99210625 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai | | 100,000 | 17,766,478,124 | 9210755 |
| 11/09/2024 | BUI THI DAO Chuyen tien ung ho tinh bao luy | | 500,000 | 17,766,978,124 | 99210727 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHAN QUANG HUY chuyen FT24255662996374 | | 1,000,000 | 17,767,978,124 | 99211247 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HUE CHAN CHUYEN KHOAN | | 500,000 | 17,768,478,124 | 99211378 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 17,768,778,124 | 9211483 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,768,878,124 | 99211949 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001741927.471231.LE NGUYEN QUOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9916129006 LE NGUYEN QUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,769,078,124 | 9211976 |
| 11/09/2024 | MB(987979)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 17,771,078,124 | 20240911987979 |
| 11/09/2024 | IBFT A RO MAN HOANG UYEN chuyen tien | | 50,000 | 17,771,128,124 | 99214840 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,771,228,124 | 99217608 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua cua bao so 3 va lu lut | | 200,000 | 17,771,428,124 | 9218220 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,771,528,124 | 99218426 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH QUAN DANG VIEN 213 CB3 UNG HO | | 200,000 | 17,771,728,124 | 9218761 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH DONG Phuong Ngoc Ha , Ba Dinh. chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24255553976270 | | 500,000 | 17,772,228,124 | 99219016 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | co hanh 25b ngo 15621 phuong liet ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 17,772,428,124 | 9219155 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bao | | 200,000 | 17,772,628,124 | 9219377 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG HIEU ung ho dong bao chong lu FT24255364132349 | | 500,000 | 17,773,128,124 | 99219980 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut | | 200,000 | 17,773,328,124 | 99220715 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001759506.479590.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000246158 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,773,528,124 | 9220811 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255160568076 | | 200,000 | 17,773,728,124 | 99221729 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001763403.483745.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027674984 LE THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,774,728,124 | 9222093 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001763651.484007.TRINH TUAN LONG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011001799276 TRINH TUAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,775,228,124 | 9222205 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC HIEP Chuyen tien | | 20,000 | 17,775,248,124 | 99222733 |
| 11/09/2024 | 66567930591 0947047284 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,775,448,124 | 99222225 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,775,648,124 | 99223405 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN KIM NHI chuyen tien | | 500,000 | 17,776,148,124 | 99223027 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 17,776,248,124 | 9190033 |
| 11/09/2024 | Minh Phuc Shop ung ho dong bao lu lut. Cau mong moi nguoi binh an vuot qua thien tai FT24255093828960 | | 1,000,000 | 17,777,248,124 | 99224923 |
| 11/09/2024 | p807 toa 18t1 le van luong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,777,748,124 | 9224783 |
| 11/09/2024 | dang Thanh Giang ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 17,777,948,124 | 9225151 |
| 11/09/2024 | TRAN NGUYEN KHANH QUYNH ung ho nhan dan khac phuc hau qua bao lu | | 100,000 | 17,778,048,124 | 9225787 |
| 11/09/2024 | MB(990961)(PHAN THI HAI- ung ho dong bao bao lut) | | 200,000 | 17,778,248,124 | 20240911990961 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,778,448,124 | 99226279 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,778,548,124 | 99226995 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CHIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,779,048,124 | 9227155 |
| 11/09/2024 | BDT ung ho FT24255086503381 | | 100,000 | 17,779,148,124 | 99228365 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,779,348,124 | 99228253 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,779,548,124 | 9229123 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001781289.492320.Hoang Thieu Nhi ung ho dong bao chong lu.CT tu 9763386977 NGUYEN THI HAI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,780,548,124 | 9229281 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE MINH KHANG chuyen tien ho tro dong bao FT24255839929100 | | 30,000 | 17,780,578,124 | 99229972 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001781554.492633.LE MINH HIEU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301002859934 LE MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,781,078,124 | 9230106 |
| 11/09/2024 | BUI THI OANH chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 17,781,278,124 | 99230758 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001782838.494025.UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT _ CO LEN .CT tu 1042918637 TO THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,781,778,124 | 9230440 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 17,783,778,124 | 9230653 |
| 11/09/2024 | DO ANH TUAN chuyen tien | | 2,000,000 | 17,785,778,124 | 9231915 |
| 11/09/2024 | PHAN THANH AN chuyen tien | | 9,255 | 17,785,787,379 | 9232551 |
| 11/09/2024 | LE THI THU HUONG chuyen khoan ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi FT24255926302172 | | 500,000 | 17,786,287,379 | 99234204 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,786,487,379 | 99234291 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001795328.496637.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0881000458581 DUONG TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,786,987,379 | 9234694 |
| 11/09/2024 | Hoang Phuong 705T11 ung ho DB vung lu | | 300,000 | 17,787,287,379 | 9236878 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255033150350 | | 500,000 | 17,787,787,379 | 99237538 |
| 11/09/2024 | Nguyen cho tat ca binh an FT24255014695754 | | 1,000,000 | 17,788,787,379 | 99238888 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001791801.504379.PHAM TUYET LAN 1807 CT2b chung che Gelexia ung ho dong bao.CT tu 0541000292198 PHAM TUYET LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,789,087,379 | 9239152 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255690272537 | | 200,000 | 17,789,287,379 | 99238711 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - Tran Thi Thu Huong FT24255952102103 | | 100,000 | 17,789,387,379 | 99239916 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001804675.506297.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027140980 CHU THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,790,387,379 | 9240183 |
| 11/09/2024 | LE NGUYEN LINH AN chuyen tien | | 150,000 | 17,790,537,379 | 9240867 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255646165182 | | 48,478 | 17,790,585,857 | 99240895 |
| 11/09/2024 | HOANG VU BINH NHI chuyen tien xin loi mn vi ung ho so tien it nhu vay vi hien tai e la sv nam nhac chi co chut it long nhu vay thoi mong mn thong cam | | 50,000 | 17,790,635,857 | 9240926 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung bao lut FT24255449311369 | | 300,000 | 17,790,935,857 | 99241343 |
| 11/09/2024 | MB(995100)(NGO THI THU LY ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 17,791,235,857 | 20240911995100 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001805712.507292.NGUYEN DUNG to 2, Phuong Phuong liet, TX, HN ung ho bao lut so 3.CT tu 0011002396066 NGUYEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,791,435,857 | 9243006 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 17,793,435,857 | 99243432 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001794311.508180.Nguyen Thi Kim Oanh 8B cc Bien Bac 1070 La Thanh ung ho lu lut.CT tu 0611001574197 BUI THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,793,735,857 | 9243633 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC HUYNH chuyen tien ung ho bao lu lut | | 200,000 | 17,793,935,857 | 9245372 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,794,235,857 | 99245596 |
| 11/09/2024 | UNG HO LU LUT VA BAO MIEN BAC | | 200,000 | 17,794,435,857 | 99246190 |
| 11/09/2024 | DANG THI HIEP chuyen tien ung ho vung lu | | 500,000 | 17,794,935,857 | 9246655 |
| 11/09/2024 | nguyen thi Quyen ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 17,795,135,857 | 9247331 |
| 11/09/2024 | tran tu quyinh lop 2a1 trung tieu hoc phuong liet ung ho bao lu | | 200,000 | 17,795,335,857 | 99248369 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001819073.515626.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043046023 MAI THI VEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,795,835,857 | 9248493 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 17,796,835,857 | 9248542 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu bao | | 100,000 | 17,796,935,857 | 99249199 |
| 11/09/2024 | ung ho cac vung lu lut | | 2,000 | 17,796,937,857 | 9250407 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Kim Lam chi bo 5 ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 17,797,437,857 | 9250440 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 17,802,437,857 | 9250744 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,802,487,857 | 99251340 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255645188320 | | 1,000,000 | 17,803,487,857 | 99251216 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH OANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,803,587,857 | 9252052 |
| 11/09/2024 | Ni su thich dam hieu ung ho dong bao bao lu | | 30,000,000 | 17,833,587,857 | 9222770 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255083396153 | | 100,000 | 17,833,687,857 | 99253231 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001830353.521922.ung ho dong bao bi lu yagi.CT tu 0931004184646 TRAN VIET LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,833,787,857 | 9253681 |
| 11/09/2024 | Nguyen Phuong Dung ung ho tinh bao lu | | 500,000 | 17,834,287,857 | 99253706 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001830596.522158.Ung ho cac tinh bao lu (b Hong - NNKTum).CT tu 0021001735790 HOANG HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,834,787,857 | 9253349 |
| 11/09/2024 | TRAN PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu. Cau mong moi nguoi binh an. FT24255860147970 | | 500,000 | 17,835,287,857 | 99253982 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001830563.522127. Nguyen thi Thanh Liem to 8 phuong liet, TX. Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000260501 LEU TRONG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,835,587,857 | 9254159 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001823625.522625.NGUYEN VI GIA LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023912232 NGUYEN VI GIA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,835,687,857 | 9254362 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 400,000 | 17,836,087,857 | 99254407 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255725155508 | | 200,000 | 17,836,287,857 | 99255166 |
| 11/09/2024 | TA THI THU HOAI chuyen tien | | 20,000 | 17,836,307,857 | 9255301 |
| 11/09/2024 | MB(998515)(Nguyen thi chung- MN Duong Lieu Hoai Duc - ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 17,836,607,857 | 20240911998515 |
| 11/09/2024 | Mam non Nu Cui Xinh My Dinh 2 ung ho dong bao vung bao lu FT24255186965519 | | 3,000,000 | 17,839,607,857 | 99255936 |
| 11/09/2024 | MB(998700)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 555,000 | 17,840,162,857 | 20240911998700 |
| 11/09/2024 | GD BAO ANH BAO MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,840,262,857 | 99256561 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HANG chuyen tien uh cua Ha Le Thuy | | 200,000 | 17,840,462,857 | 9256709 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH HOAI ung ho lu lut | | 200,000 | 17,840,662,857 | 9257238 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao Yagi FT24255376070618 | | 500,000 | 17,841,162,857 | 99257782 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 17,841,362,857 | 9257496 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 17,841,462,857 | 99258295 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,841,512,857 | 9258798 |
| 11/09/2024 | Thinh Tung ung ho bao lu lut cac tinh mien bac, chuc dong bao binh an | | 200,000 | 17,841,712,857 | 99259012 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG 3014 CT2B Gelexia ung ho dong bao lu lut FT24255752439350 | | 500,000 | 17,842,212,857 | 99259537 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH QUY VA DAU DINH CHAU SO 49 NGO 13 DUONG LINH NAM HOANG MAI HA NOI UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 200,000 | 17,842,412,857 | 9259846 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255374345603 | | 300,000 | 17,842,712,857 | 99260424 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001848582.530732.DO HUNG CUONG chuyen tien ung ho thiet hai bao lu.CT tu 0011003995351 DO HUNG CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,842,912,857 | 9261197 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,843,012,857 | 9261034 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan vung bao lu | | 200,000 | 17,843,212,857 | 9261619 |
| 11/09/2024 | 66568447615-0706108615-Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 17,843,312,857 | 99262110 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,843,362,857 | 9262582 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 2,000,000 | 17,845,362,857 | 9231651 |
| 11/09/2024 | GD Huy Thanh Ha Dong ung ho cac tinh bao lut | | 5,000,000 | 17,850,362,857 | 99263454 |
| 11/09/2024 | Le Thuy Nga CH11 ung ho FT24255031785530 | | 100,000 | 17,850,462,857 | 99263763 |
| 11/09/2024 | TRAN THI CHINH chuyen tien vao tai khoan cua Mat tran to quoc VN ung ho lu lut | | 200,000 | 17,850,662,857 | 9263617 |
| 11/09/2024 | VU THI NGUYET chuyen tien | | 200,000 | 17,850,862,857 | 9264294 |
| 11/09/2024 | DONG THI THU HIEN chuyen tien | | 50,000 | 17,850,912,857 | 9264855 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN chuyen tien ung ho bao lut chi hoi 7 | | 100,000 | 17,851,012,857 | 99264929 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 17,851,042,857 | 9265482 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255738028098 | | 300,000 | 17,851,342,857 | 99265572 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAO phong 508 toa M1A KDT THANH HA, KIEN HUNG ung ho cac tinh bi bao lu, | | 200,000 | 17,851,542,857 | 99266986 |
| 11/09/2024 | MB(001601)(LE THI QUYEN chuyen tien) | | 2,000,000 | 17,853,542,857 | 20240911001601 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,853,642,857 | 99268382 |
| 11/09/2024 | P216 M1C KDT Thanh Ha ung ho cac tinh bi bao lu FT24255033175460 | | 500,000 | 17,854,142,857 | 99268408 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001865572.539095.TRAN XUAN HUY Ung ho cac tinh bi bao lu. .CT tu 1024335203 TRAN XUAN HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,854,342,857 | 9268516 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255365600751 | | 300,000 | 17,854,642,857 | 99268542 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con bi thiet hai bao lu | | 100,000 | 17,854,742,857 | 9269014 |
| 11/09/2024 | Minh giang ung ho cac vung bi thien tai FT24255232450393 | | 30,000 | 17,854,772,857 | 99269215 |
| 11/09/2024 | anh hong ung ho uy ban mat tran to quoc ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,854,972,857 | 9270621 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 17,855,022,857 | 9270437 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,855,122,857 | 9271287 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao gap thiet hai sau bao | | 400,000 | 17,855,522,857 | 99271484 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,856,022,857 | 9271495 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 17,856,372,857 | 99271539 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRINH TRAN KIM TUYEN ung ho thien tai bao so 3 | | 200,000 | 17,856,572,857 | 9271617 |
| 11/09/2024 | Dolce Tran Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255766340302 | | 3,000,000 | 17,859,572,857 | 99271698 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255020505310 | | 200,000 | 17,859,772,857 | 99272269 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HA Chuyen tien ung ho khac phuc bao lut so 03 | | 500,000 | 17,860,272,857 | 99272512 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI KIEN chuyen tien | | 60,000 | 17,860,332,857 | 9273236 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 17,860,532,857 | 99273415 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HAI BINH FT24255762158630 | | 500,000 | 17,861,032,857 | 99274079 |
| 11/09/2024 | MB(003002)(phong 2414, HH2 Bac Ha ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 17,861,532,857 | 20240911003002 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MY LE ung ho cac tinh bao lu FT24255780019809 | | 500,000 | 17,862,032,857 | 99274025 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HONG NGA ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 17,862,632,857 | 99274832 |
| 11/09/2024 | TRINH TRUNG QUOC KHANH Chuyen tien | | 50,000 | 17,862,682,857 | 99274996 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-11:23:54 484615 | | 100,000 | 17,862,782,857 | 99275274 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 17,862,982,857 | 99275133 |
| 11/09/2024 | DAO THANH HONG chuyen tien | | 1,000,000 | 17,863,982,857 | 9275581 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duc Hieu 2A1 tieu hoc Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 17,864,082,857 | 99275650 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001864602.548774.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041050291 VU THI NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,864,282,857 | 9275949 |
| 11/09/2024 | phong qlđt huyen hoai duc ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 2,000,000 | 17,866,282,857 | 9276349 |
| 11/09/2024 | MB(003894)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 17,866,582,857 | 20240911003894 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 17,867,082,857 | 9278581 |
| 11/09/2024 | hien tai chau chua lam gi duoc nen chau chi ung ho duoc tung nay thoi a :)) | | 20,000 | 17,867,102,857 | 99278682 |
| 11/09/2024 | Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,867,602,857 | 9279182 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 17,868,602,857 | 9279290 |
| 11/09/2024 | MB(004288)(Nguyen Hien Anh - HS lop 5B trung Tieu hoc Duong Lieu A - Hoai Duc- ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 17,868,802,857 | 20240911004288 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan mien bac | | 300,000 | 17,869,102,857 | 9280305 |
| 11/09/2024 | MB(004831)(mong moi nguoi deu binh an) | | 100,000 | 17,869,202,857 | 20240911004831 |
| 11/09/2024 | chung tay cung dong bao mien Bac | | 1,000,000 | 17,870,202,857 | 99161691 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Ai 15 ngo 12 phuong liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh bao lut 2024 | | 200,000 | 17,870,402,857 | 99147036 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,870,702,857 | 99236881 |
| 11/09/2024 | GD Huy Thanh ung ho cac tinh bao lut FT24255500243380 | | 5,000,000 | 17,875,702,857 | 99232555 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 200,000 | 17,875,902,857 | 99282337 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(005106)(MAI LAM KIEM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 17,876,402,857 | 20240911005106 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH LONG ung ho dong bao lu lut | | 150,000 | 17,876,552,857 | 9283221 |
| 11/09/2024 | gia dinh luu hien o ninh binh ung ho vung lu lut | | 1,000,000 | 17,877,552,857 | 9283508 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 17,877,752,857 | 99283560 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255014723673 | | 100,000 | 17,877,852,857 | 99284625 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,878,052,857 | 99284805 |
| 11/09/2024 | BaoNam ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 17,878,552,857 | 99286173 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CONG SON Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 17,878,852,857 | 99287075 |
| 11/09/2024 | ung ho mot coc tra sua | | 50,000 | 17,878,902,857 | 9287885 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001897158.562826.NGUY THI VAN ANH ung ho bao lu.CT tu 0611001899834 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,879,902,857 | 9287937 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,880,002,857 | 99288300 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HANG chuyen tien uh khac phuc bao so 3 | | 500,000 | 17,880,502,857 | 9289168 |
| 11/09/2024 | MB(006870)(TO THI HANG chuyen tien ung ho bao lu) | | 200,000 | 17,880,702,857 | 20240911006870 |
| 11/09/2024 | TRAN DINH LONG Ung ho bao lut mien Bac. | | 48,000 | 17,880,750,857 | 99291032 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,881,250,857 | 99291959 |
| 11/09/2024 | LE TUAN AN ck FT24255447996552 | | 200,000 | 17,881,450,857 | 99292055 |
| 11/09/2024 | Bui Thi Nghia to 13 Hang Bot Dong Da - Ung ho thien tai lu lut FT24255480745454 | | 200,000 | 17,881,650,857 | 99292522 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 300,000 | 17,881,950,857 | 99292816 |
| 11/09/2024 | Bui Thi Oanh chuyen tien ung ho | | 1,000,000 | 17,882,950,857 | 99292923 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255364465700 | | 500,000 | 17,883,450,857 | 99292940 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,883,950,857 | 9293022 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,884,150,857 | 99294009 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 17,884,160,857 | 99293633 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001904049.570515.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000204783 VU THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,885,160,857 | 9294311 |
| 11/09/2024 | DANG DUC QUAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,885,360,857 | 99293768 |
| 11/09/2024 | PHAM TUAN BINH nha 8B phong 109 phuong Ngoc Ha, Ba Dinh chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut FT24255007964310 | | 200,000 | 17,885,560,857 | 99293867 |
| 11/09/2024 | GD 22 Ngo 180 Thai Thinh LH DD HN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,885,860,857 | 9294853 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut FT24255738109668 | | 500,000 | 17,886,360,857 | 99294972 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Sinh viên Trường Đại học Phenikaa ung ho a | | 100,000 | 17,886,460,857 | 9295071 |
| 11/09/2024 | VU VAN THANH so 10 ngo 186 pho Ngoc Ha phuong Ngoc ha BD, HN. ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 17,886,760,857 | 99295748 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001903921.570364.ung ho vung lu lut.CT tu 1036618363 NGUYEN XUAN SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,887,760,857 | 9295781 |
| 11/09/2024 | Bui Van Thanh -P703 Chung cu 3B 43 Phuong Liet Thanh Xuan HN ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 17,887,960,857 | 99296320 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LINH ANH chuyen tien | | 200,000 | 17,888,160,857 | 9296712 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,888,260,857 | 9296781 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,888,360,857 | 9297772 |
| 11/09/2024 | MB(008866)(ung ho khac phuc bao yagi) | | 100,000 | 17,888,460,857 | 20240911008866 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001914265.576596.TRAN QUOC ANH chuyen tien ung ho dong bao sau bao so 3.CT tu 0831000085721 TRAN QUOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,889,460,857 | 9299134 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH HA Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 17,889,960,857 | 99300373 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH ung ho vung lu lut FT24255490472429 | | 300,000 | 17,890,260,857 | 99300643 |
| 11/09/2024 | To 7 a3k76 trung dai hoc duoc ha noi ung ho dong bao FT24255490472765 | | 100,000 | 17,890,360,857 | 99301019 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan viet nam tai cac tinh vung lu chiu anh huong cua bao so 3 FT24255887200267 | | 1,000,000 | 17,891,360,857 | 99301091 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao. | | 100,000 | 17,891,460,857 | 99301223 |
| 11/09/2024 | TA THI BICH HOA Chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 3,000,000 | 17,894,460,857 | 99301450 |
| 11/09/2024 | LE VU PHUONG ANH ung ho dong bao gap kho khan vung bao lu | | 50,000 | 17,894,510,857 | 9301643 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,894,710,857 | 99302102 |
| 11/09/2024 | B409 LOTUS CENTRAL BAC NINH HO TRO DONG BAO LU LUT MIEN BAC | | 1,000,000 | 17,895,710,857 | 99302918 |
| 11/09/2024 | CT Thanh Phat ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,896,210,857 | 99303437 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255489063117 | | 200,000 | 17,896,410,857 | 99303860 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 17,896,610,857 | 99303882 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001929326.583016.mong mien bac binh an.CT tu 0081001313795 HO THI KIEU VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,896,810,857 | 9304314 |
| 11/09/2024 | TRAN THI TRINH Chuyen tien | | 200,000 | 17,897,010,857 | 99304764 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 17,897,030,857 | 9305611 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG KHANH chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 17,897,130,857 | 9270446 |
| 11/09/2024 | khac phuc bao yagi | | 500,000 | 17,897,630,857 | 9306244 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001932240.586903.Bui Quang Thanh ngo 39/7-ung ho dong bao lu lut.CT tu 1014476675 VU VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,897,830,857 | 9307239 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,898,030,857 | 99307637 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255081160567 | | 400,000 | 17,898,430,857 | 99307560 |
| 11/09/2024 | ung ho cac dong bao | | 100,000 | 17,898,530,857 | 9307866 |
| 11/09/2024 | P804 T11 CT18 Viet Hung Long Bien ung ho dong bao bao lu. | | 300,000 | 17,898,830,857 | 99308477 |
| 11/09/2024 | con Du Du ung ho lu lut mB FT24255762187475 | | 20,000 | 17,898,850,857 | 99308161 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,899,350,857 | 9308213 |
| 11/09/2024 | Ngo Thi My Lien, toi 8 Phuong Phuong Liet, ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 17,899,650,857 | 99308359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien bac co len | | 50,000 | 17,899,700,857 | 9309408 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUYEN TRANG van mieu chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 17,900,000,857 | 99309566 |
| 11/09/2024 | MB(011469)(LONG THI CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 17,900,200,857 | 20240911011469 |
| 11/09/2024 | Vũ Ngọc Quỳnh Anh-Hà Nội, SĐT: 0988860793 ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 500,000 | 17,900,700,857 | |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC CHUYEN TIEN UNG HO BAO LU MIEN BACS | | 1,000,000 | 17,901,700,857 | 99311323 |
| 11/09/2024 | Ngo Hoai Oanh ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 17,902,000,857 | 99311939 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 17,902,200,857 | 9311948 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu; yeu VIET NAM minh qua | | 200,000 | 17,902,400,857 | 9312236 |
| 11/09/2024 | dong luong cong nhan.. cua it long nhieu xin cho con gui it tien den ba con mien bac a..HTH | | 1,000,000 | 17,903,400,857 | 99312996 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh va cac nguoi dan gap thiet hai do bao Yagi FT24255497622625 | | 500,000 | 17,903,900,857 | 99312509 |
| 11/09/2024 | GD Hung Thao xin ung ho dong bao lu lut FT24255091117759 | | 500,000 | 17,904,400,857 | 99313500 |
| 11/09/2024 | Thach Van Chien to 12 P.Hang Bot Dong Da HN ung ho bao lu a FT24255514545817 | | 200,000 | 17,904,600,857 | 99313588 |
| 11/09/2024 | DAO TUONG VY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255146859050 | | 100,000 | 17,904,700,857 | 99314592 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 30,000 | 17,904,730,857 | 9315254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001949853.598052.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1026766227 NGUYEN KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,904,830,857 | 9315270 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,904,930,857 | 9315659 |
| 11/09/2024 | P503B nha so 154 Phuong Liet ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 17,905,130,857 | 9315701 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG LAN ung ho cuu tro bao lu | | 20,000 | 17,905,150,857 | 99316022 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | VU THI PHUONG THAO ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 17,905,200,857 | 9316097 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI SAU chuyen ung ho khac phuc bao so 3 FT24255315451880 | | 200,000 | 17,905,400,857 | 99316905 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN CUONG chuyen tien | | 200,000 | 17,905,600,857 | 9316916 |
| 11/09/2024 | VU DINH CON chuyen khoan-110924-11:32:26 497148 | | 1,000,000 | 17,906,600,857 | 99316950 |
| 11/09/2024 | GD Minh Trang phuong Ngoc Ha ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 17,906,900,857 | 9317450 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Tuyet Nhung P512M1A chung cu Thanh Ha Cenco5 ung ho vung lu | | 200,000 | 17,907,100,857 | 99318337 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,907,150,857 | 9319337 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HUE ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut FT24255871652832 | | 1,000,000 | 17,908,150,857 | 99319839 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001954672.604381.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1020461852 NGUYEN THI DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,908,350,857 | 9320320 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255711123204 | | 200,000 | 17,908,550,857 | 99321476 |
| 11/09/2024 | chau la HSSV ung ho cac tinh bao lu do bao Yagi gay ra | | 100,000 | 17,908,650,857 | 99321513 |
| 11/09/2024 | DO VAN THANG chuyen tien | | 2,222 | 17,908,653,079 | 9321591 |
| 11/09/2024 | LE QUANG BAC chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 17,908,853,079 | 9321627 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,908,953,079 | 99322062 |
| 11/09/2024 | PHAM HONG HANH chuyen tien | | 1,000,000 | 17,909,953,079 | 9322164 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001966740.606777.NGUYEN THI NHU QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024983154 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 47,000 | 17,910,000,079 | 9322623 |
| 11/09/2024 | TRAN PHUONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 17,910,100,079 | 99323103 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HIEN Chuyen tien ung ho bao so 3 | | 1,000,000 | 17,911,100,079 | 99323736 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001964822.604844.TRAN THI DIEM QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000012218 TRAN THI DIEM QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,911,150,079 | 9324414 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001977610.608388.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001939891 NGUYEN QUANG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,911,350,079 | 9324690 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LE MN Thanh Xuan Bac Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 17,911,550,079 | 99324853 |
| 11/09/2024 | Tran Phuong Ngoc tu Liobank | | 30,000 | 17,911,580,079 | 99324913 |
| 11/09/2024 | QT Phuong Dung Hoai Duc uhll | | 300,000 | 17,911,880,079 | 9324979 |
| 11/09/2024 | IBFT HOANG THANH UNG HO DB BAO LU | | 1,000,000 | 17,912,880,079 | 99325747 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7001980233.611848.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0451000335751 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 17,912,920,079 | 9326893 |
| 11/09/2024 | DANG THI VUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,913,120,079 | 99327243 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI HUONG ung ho lu | | 20,000 | 17,913,140,079 | 9327664 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC LINH ung ho mua lu | | 300,000 | 17,913,440,079 | 9329459 |
| 11/09/2024 | VU VAN PHONG U6L11 CK UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-110924-11:35:03 501116 | | 500,000 | 17,913,940,079 | 99329561 |
| 11/09/2024 | Em sinh vien cua it long nhieu ah chuc mn suc khoe va binh an ah | | 20,000 | 17,913,960,079 | 9330774 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHAU ANH chuyen | | 10,000 | 17,913,970,079 | 99331274 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255508304475 | | 500,000 | 17,914,470,079 | 99331401 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001983615.616481.NGUYEN THI CHINH chuyen tien.CT tu 0011001888781 NGUYEN THI CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,914,770,079 | 9330897 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24255083166752 | | 1,000,000 | 17,915,770,079 | 99331928 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mien Bac FT24255857061250 | | 200,000 | 17,915,970,079 | 99332040 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001995952.619509.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040963984 NGUYEN VIET HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 17,915,980,079 | 9332413 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU GIANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,916,180,079 | 9333458 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001985343.616191.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000428660 NGUYEN THI HOAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 17,916,380,079 | 9333141 |
| 11/09/2024 | TO HOAI VAN ung ho dong bao bi bao lu FT24255050880785 | | 500,000 | 17,916,880,079 | 99333594 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001988322.619487.LE HONG KHOA chuyen tien ung ho dong bao ao lut cac tinh.CT tu 0011000896153 LE HONG KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,917,180,079 | 9333775 |
| 11/09/2024 | tieulinh ck ung ho khac phuc bao yagi | | 500,000 | 17,917,680,079 | 99333868 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,917,880,079 | 99334952 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255290323858 | | 1,000,000 | 17,918,880,079 | 99335004 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,919,080,079 | 99335740 |
| 11/09/2024 | Do Doan Anh Tu chuyen tien | | 50,000 | 17,919,130,079 | 99336255 |
| 11/09/2024 | ung ho ho tro mien Bac | | 300,000 | 17,919,430,079 | 9336570 |
| 11/09/2024 | 66569687156-0943829368-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,919,530,079 | 99338889 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002005246.627490.507 VTP- TDP 21, KD, TX chung tay ung ho bao lu.CT tu 0021000343834 TRAN THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,920,030,079 | 9338921 |
| 11/09/2024 | con la hoc sinhso tien cua con chua la gi nhung day la tam long cua con a chuc cho moi nguoi binh an. | | 50,000 | 17,920,080,079 | 9339031 |
| 11/09/2024 | PHAM PHONG HOA chuyen khoan-110924-11:37:09 504215 | | 20,000 | 17,920,100,079 | 99339112 |
| 11/09/2024 | DINH XUAN SAC ung ho ba con bi lu bao | | 50,000 | 17,920,150,079 | 99339342 |
| 11/09/2024 | Do Hong Nguyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24255093915863 | | 200,000 | 17,920,350,079 | 99339987 |
| 11/09/2024 | PHAM VU QUYNH ANH chuyen FT24255694631034 | | 200,000 | 17,920,550,079 | 99340062 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGAN HANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255033986117 | | 200,000 | 17,920,750,079 | 99340684 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-11:37:37 504937 | | 500,000 | 17,921,250,079 | 99341262 |
| 11/09/2024 | TRAN QUOC VAN chuyen tien | | 200,000 | 17,921,450,079 | 9342149 |
| 11/09/2024 | chau chuc ba con vung lu vuot qua giai doan kho khan a | | 20,000 | 17,921,470,079 | 9342831 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Baolu | | 500,000 | 17,921,970,079 | 9342896 |
| 11/09/2024 | Gd be Xoai ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,922,170,079 | 99343038 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,923,170,079 | 9343071 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 17,923,270,079 | 9343094 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002017104.633900.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000045151 DOAN NGUYEN HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,923,770,079 | 9343205 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255796080082 | | 500,000 | 17,924,270,079 | 99343945 |
| 11/09/2024 | Nguyen Phuong Nhi chuyen tien | | 200,000 | 17,924,470,079 | 99344484 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG LINH Chuyen tien ung ho dong bao lu lut mong se den tay nguoi bi nan | | 1,000,000 | 17,925,470,079 | 99344934 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255607897025 | | 500,000 | 17,925,970,079 | 99344558 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,926,970,079 | 99345240 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY TUAN chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 17,927,170,079 | 9345254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7001949907.598117.NGUY PHUONG LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000027882 NGUYEN PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,927,670,079 | 9316128 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002008034.630727.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9901876314 DAO HONG PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,928,170,079 | 9345496 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255810507337 | | 300,000 | 17,928,470,079 | 99347244 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN PHAM THU HUYEN ung ho cac tinh bi thiet hai bao yagi FT24255897019092 | | 100,000 | 17,928,570,079 | 99347041 |
| 11/09/2024 | NGUYEN GIA THUONG chuyen FT24255360774702 | | 19,000 | 17,928,589,079 | 99347056 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002021064.639246.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013619767 TRAN LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 104,989 | 17,928,694,068 | 9347100 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THUY HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,928,894,068 | 9347788 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002022179.640827.ban TPPP cty ACIT ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0931004216022 TRAN VAN DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,066,916 | 17,929,960,984 | 9348383 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002027020.640904.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711002138914 LUONG VAN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 17,930,960,984 | 9348582 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,931,060,984 | 9349828 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NAM chuyen tien Gia dinh em Nam so 15 ngo 192 thai Tinh ung ho cac tinh bi bao lut a | | 300,000 | 17,931,360,984 | 99349780 |
| 11/09/2024 | Ngan Giang chuyen tien ung ho lu lut FT2425550009018 | | 1,000,000 | 17,932,360,984 | 99350026 |
| 11/09/2024 | p204t9 ct18 ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 17,932,660,984 | 99350628 |
| 11/09/2024 | Pham Van Truong P524, Toa M1A KDT Thanh Ha Cenco 5 ung ho vung bao lu | | 200,000 | 17,932,860,984 | 99350946 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG UNG HO THIEN TAI BAO SO 3 YAGI-110924-11:39:43 508077 | | 300,000 | 17,933,160,984 | 99350976 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DIEP chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 17,934,160,984 | 9352971 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUONG VI ung ho dong bao sau bao | | 200,000 | 17,934,360,984 | 99353444 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 17,934,660,984 | 99353781 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-11:40:30 509141 | | 200,000 | 17,934,860,984 | 99354503 |
| 11/09/2024 | TRUONG HAO THANG ung ho nguoi dan bi lut | | 300,000 | 17,935,160,984 | 99354684 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,935,260,984 | 99354703 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut som vuot qua kho khan | | 30,000 | 17,935,290,984 | 99355182 |
| 11/09/2024 | TRAN THANH VAN ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 17,935,490,984 | 99355720 |
| 11/09/2024 | DO THI MINH ung ho dong bao lu lut. | | 200,000 | 17,935,690,984 | 99355750 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 17,936,190,984 | 99356688 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Tuc ba Van, Phuong Liet, Thanh Xuan, HN ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 17,938,190,984 | 99358202 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 17,938,490,984 | 99358310 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002049201.654137.Gia đình ba Quý P306 A3, Hao Nam chuyên tiến ủng hộ các tỉnh bị bão lụt.CT tu 0011002196444 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,938,790,984 | 9358332 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002042437.655049.Ung ho dong bao bao lu.CT tu 1048514885 NGUYEN DUY ANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 17,938,840,984 | 9358720 |
| 11/09/2024 | Uy ho mien bac FT24255966700754 | | 500,000 | 17,939,340,984 | 99358804 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002049962.655010.NGO THI THOA ung ho dong bao lu lut.CT tu 0611001926404 NGO THI THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,939,440,984 | 9359089 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,939,640,984 | 99359519 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc con bao so 3 FT24255476550790 | | 3,000,000 | 17,942,640,984 | 99359639 |
| 11/09/2024 | Dang Chi Tue chuyên tiến ủng hộ Bao Lut | | 200,000 | 17,942,840,984 | 99360288 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 17,943,840,984 | 99361036 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,943,890,984 | 9361058 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,944,390,984 | 9361242 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,944,890,984 | 9362523 |
| 11/09/2024 | DO THANH TUNG chuyên tiến ủng hộ dong bao lu lut | | 100,000 | 17,944,990,984 | 99363065 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi luon binh an | | 250,000 | 17,945,240,984 | 9363185 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002065149.660848.HA THI THU MAI to 8_ La khe _ Ung ho bao mien bac.CT tu 0691000330718 HA THI THU MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,945,740,984 | 9363372 |
| 11/09/2024 | LE TIEN LAM ung ho khac phuc bao lu | | 300,000 | 17,946,040,984 | 9364111 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 17,946,090,984 | 99364313 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH HUNG ung ho lu lut FT24255617439955 | | 1,000,000 | 17,947,090,984 | 99364806 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC chuyên tiến tam long nho khac phuc bao lu mien Bac | | 200,000 | 17,947,290,984 | 9364836 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002057593.662085.NGUYEN TRONG TU chuyên tiến.CT tu 1034734687 NGUYEN TRONG TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 17,947,590,984 | 9365082 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 17,948,090,984 | 99366033 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC YEN ung ho nhan dan mien Bac trong dot Bao so 3 | | 500,000 | 17,948,590,984 | 99368072 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002071649.667817.PHAN THI PHUONG MINH chuyen tien ung ho khac phuc bao lut MB.CT tu 1015890311 PHAN THI PHUONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,949,090,984 | 9369351 |
| 11/09/2024 | GD Chi Hang 180 Ngoc Ha ung ho dong bao bi bao lu FT24255776720956 | | 500,000 | 17,949,590,984 | 99369391 |
| 11/09/2024 | Nguyen Anh Dung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,949,790,984 | 99369655 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu Yagi FT24255738107873 | | 600,000 | 17,950,390,984 | 99369695 |
| 11/09/2024 | gia dinh ho Tran -Dinh -Pham -Nguyen -Chu dong gop | | 20,000,000 | 17,970,390,984 | 99369813 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao dang gap kho khan sau bao Yagi FT24255190809076 | | 300,000 | 17,970,690,984 | 99369969 |
| 11/09/2024 | phong kham son dong; bs thuy huyen hoai duc ung ho lu lut | | 500,000 | 17,971,190,984 | 9338751 |
| 11/09/2024 | PHAN THI CHUNG HIEU ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 17,971,290,984 | 9370604 |
| 11/09/2024 | gd chau Bap ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 17,971,590,984 | 99370666 |
| 11/09/2024 | HOANG BA TUAN cua it long nhieu ung ho mien bac vuot qua bao lu FT24255290356267 | | 300,000 | 17,971,890,984 | 99371056 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002072972.669195.Nha 16 Ngo 2, Vuong Thua Vu ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 1038254829 NGUYEN LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,972,390,984 | 9371495 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con cac tinh bao lu a | | 10,000 | 17,972,400,984 | 9371514 |
| 11/09/2024 | ngoc suong sn 38c 145 quan nhan ung ho dong bao bao lut. | | 300,000 | 17,972,700,984 | 99372451 |
| 11/09/2024 | MB(027170)(cam ho 1904 hh2 bac ha ung ho cac tinh bi ah bao so 3) | | 500,000 | 17,973,200,984 | 20240911027170 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255509888783 | | 100,000 | 17,973,300,984 | 99372833 |
| 11/09/2024 | Le Thi Thang Chi bo to dan pho 13, cc Valencia, Phuong Giang bien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 17,973,800,984 | 99373408 |
| 11/09/2024 | DOAN THI HANG Chuyen tien | | 200,000 | 17,974,000,984 | 99373451 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 17,974,050,984 | 9373868 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002080090.676456.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1019018226 TRUONG THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 17,974,150,984 | 9375550 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002081017.677391.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9772290573 HOANG THANH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 17,974,650,984 | 9375850 |
| 11/09/2024 | TU CHI HAO chuyen FT24255150529124 | | 2,000,000 | 17,976,650,984 | 99376003 |
| 11/09/2024 | Tran Thao Van chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 17,976,850,984 | 99376524 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC KHUE Chuyen tien ung ho dong baof MB bi bao lut | | 2,000,000 | 17,978,850,984 | 99376589 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 17,979,150,984 | 99376733 |
| 11/09/2024 | TRAN THU PHUONG chuyen tien | | 500,000 | 17,979,650,984 | 9376994 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 17,979,850,984 | 99377566 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Uyen Tuoai 60 Buoai ung dong bao gap lu lut FT24255009768052 | | 1,000,000 | 17,980,850,984 | 99377713 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG ung ho dong bao anh huong bao lu FT24255318977401 | | 200,000 | 17,981,050,984 | 99378779 |
| 11/09/2024 | MB(028719)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 17,981,250,984 | 20240911028719 |
| 11/09/2024 | VU NHAT TAN ung ho bao lu | | 100,000 | 17,981,350,984 | 9379383 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC CHINH Ung ho ba con lut bao FT24255286565701 | | 20,000,000 | 18,001,350,984 | 99379496 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,001,450,984 | 99380686 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002096732.683449.Trang Tran ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000399918 TRAN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,002,450,984 | 9381066 |
| 11/09/2024 | Nha thuoac NGOC HAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,003,450,984 | 9381229 |
| 11/09/2024 | MB(029240)(NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien) | | 200,000 | 18,003,650,984 | 20240911029240 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,003,850,984 | 9381937 |
| 11/09/2024 | TRINH THI HUYEN THOM ung ho cac tinh bi bao lu FT24255741298220 | | 200,000 | 18,004,050,984 | 99383338 |
| 11/09/2024 | GIA SU TAN TIEN CK MN CO LEN NHE | | 1,000,000 | 18,005,050,984 | 9383534 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002099168.686219.DO THI THINH chuyen tien ung ho bao lu lut.CT tu 9819974888 DO THI THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,005,250,984 | 9383700 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac vuot qua bao lu | | 500,000 | 18,005,750,984 | 9384472 |
| 11/09/2024 | hoang dai luong ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 18,005,950,984 | 99384961 |
| 11/09/2024 | DAO HAI TUNG: ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,006,050,984 | 9385736 |
| 11/09/2024 | Vi nguoi dan vung lu | | 500,000 | 18,006,550,984 | 99385761 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 44,618 | 18,006,595,602 | 9386032 |
| 11/09/2024 | le thi lien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 18,006,695,602 | 99386801 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HA phuonc Ngoc Ha Ba Dinh Ha Noi chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,007,195,602 | 99386832 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002102687.690270.NGUY THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9867199551 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,007,695,602 | 9386923 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255100186976 | | 500,000 | 18,008,195,602 | 99386974 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Bui duy khanh 2a1 trường tiểu học Phuong Liet ủng hộ các tỉnh bão lũ FT24255036924034 | | 100,000 | 18,008,295,602 | 99387347 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bão lũ FT24255158904547 | | 50,000 | 18,008,345,602 | 99387606 |
| 11/09/2024 | MB(030792)(LAI THI NGOC BAC giang ủng hộ) | | 500,000 | 18,008,845,602 | 20240911030792 |
| 11/09/2024 | LE THI HUYEN TRANG giúp đỡ đồng bào vượt qua thiên tai | | 200,000 | 18,009,045,602 | 99388682 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24255530473774 | | 200,000 | 18,009,245,602 | 99388778 |
| 11/09/2024 | ủng hộ bão lũ | | 10,000 | 18,009,255,602 | 9388839 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24255065347078 | | 200,000 | 18,009,455,602 | 99389755 |
| 11/09/2024 | Fc Mc Song Ngu Hoa Hau Thanh Thanh Huyen ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 18,009,555,602 | 99390708 |
| 11/09/2024 | Gia đình cháu Moon ủng hộ các tỉnh bão lũ | | 1,000,000 | 18,010,555,602 | 9390750 |
| 11/09/2024 | LE THAO NGUYEN chuyển tiền đến UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 5,000,000 | 18,015,555,602 | 99391796 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002113694.697378.ung hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 0261003476019 HUYNH KIM THANH tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 500,000 | 18,016,055,602 | 9392137 |
| 11/09/2024 | TRAN TIEN DOAN TIN PHAT PEST CONTROL ỦNG HỘ CÁC TỈNH BÃO LŨ | | 500,000 | 18,016,555,602 | 9392401 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002112956.696485.ung hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 9909274480 DO HONG LINH tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 100,000 | 18,016,655,602 | 9392650 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 500,000 | 18,017,155,602 | 99393745 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bão lũ | | 100,000 | 18,017,255,602 | 9394001 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002125361.699336.TRAN QUYNH HUONG ủng hộ bão lũ 2024.CT tu 0451000389582 TRAN QUYNH HUONG tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 500,000 | 18,017,755,602 | 9394092 |
| 11/09/2024 | Nguyen Le- Vib ủng hộ miền bắc sớm vượt qua thiên tai lũ lụt | | 300,000 | 18,018,055,602 | 99394940 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002121327.700713.ung hộ các tỉnh bị bão lũ .CT tu 1041495226 HOANG NGOC ANH tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 20,000 | 18,018,075,602 | 9395252 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN VIET chuyển tiền | | 50,000 | 18,018,125,602 | 9395379 |
| 11/09/2024 | VO THI THANH VY chuyển tiền | | 12,891 | 18,018,138,493 | 9395757 |
| 11/09/2024 | 66570711396 0855064622 NGUYEN THI DIEM QUYNH chuyển tiền mong mọi ngu | | 100,000 | 18,018,238,493 | 99396072 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC THANH TUYEN transfer-110924-11:49:14 522101 | | 500,000 | 18,018,738,493 | 99396092 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN THI TINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,019,238,493 | 99397322 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002129366.704095.nguyn thi bich huong 78 pho bach mai ..CT tu 0021001605869 NGUYEN THI BICH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,020,238,493 | 9397996 |
| 11/09/2024 | VU VAN DUY chuyen tien | | 10,000 | 18,020,248,493 | 9398192 |
| 11/09/2024 | DOAN LAN ANH chuyen tien | | 20,000 | 18,020,268,493 | 9398744 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002130947.705924.Vk ck thoa chien ung ho dong bao.CT tu 0341007046493 VU VIET CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,020,768,493 | 9398837 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Ong Dai 180 ngoc ha ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,020,968,493 | 99398847 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HAI YEN chuyen tien ung ho | | 300,000 | 18,021,268,493 | 9398987 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002130892.705856.PHAM NHAT QUYEN chuyen tien.CT tu 0291000269612 PHAM NHAT QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,021,468,493 | 9399118 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002136626.707168.Mong moi nguoi deu binh an qua con bao.CT tu 1030129088 NGUYEN THI BACH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,021,568,493 | 9399736 |
| 11/09/2024 | chia se noi dau cung ba con phia Bac | | 200,000 | 18,021,768,493 | 9399890 |
| 11/09/2024 | MB(033744)(chung chau chuyen tien ung ho bao lut) | | 300,000 | 18,022,068,493 | 20240911033744 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien ung ho quy chong bao lut | | 150,000 | 18,022,218,493 | 99400112 |
| 11/09/2024 | TRAN BAO NGOC - Doan TN phuong Van Mieu - Dong Da - HN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,022,418,493 | 9400289 |
| 11/09/2024 | VU MINH DUC chuyen tien | | 50,000 | 18,022,468,493 | 9401273 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BINH DUONGHOC VIEN CANH SAT NHAN DANTO2 | | 50,000 | 18,022,518,493 | 9402528 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 18,022,618,493 | 9403458 |
| 11/09/2024 | LE MINH NGUYET chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 175,000 | 18,022,793,493 | 9404510 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi cuc ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 18,023,293,493 | 99404557 |
| 11/09/2024 | Luong Tuan Linh ho tro mien bac vuot qua thien tai | | 200,000 | 18,023,493,493 | 99405170 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002144531.716850.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0291000123192 TRAN DAO PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,023,693,493 | 9407064 |
| 11/09/2024 | KIEU THU HUYEN Chuyen tien chung tay khắc phục thiên tai | | 200,000 | 18,023,893,493 | 99407382 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 18,023,913,493 | 9408367 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC PHUONG LINH chuyen tien | | 20,000 | 18,023,933,493 | 9409464 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

 **AGRIBANK**

Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THI THAO Foreign Worker Salary:OTT:1553OTT240900546:1Q | | 1,000,000 | 18,024,933,493 | 99409672 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002159385.722563.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000247892 DUONG KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,025,433,493 | 9410363 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002165306.723457.NGUY VAN THICH chuyen tien.CT tu 0201000644162 NGUYEN VAN THICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,025,733,493 | 9411918 |
| 11/09/2024 | Nguyen viet Nham KDC so 10 ,phuong tho quan. Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255031903800 | | 200,000 | 18,025,933,493 | 99412622 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC HANH so 3 ngo 6 Luong Van Can, Ha Dong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255951600201 | | 500,000 | 18,026,433,493 | 99412783 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,026,633,493 | 99413194 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,026,933,493 | 99413256 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002168085.726744.MAI LE BAO HAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001229140 MAI LE BAO HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,027,133,493 | 9413379 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002164871.729379.NGUY HONG QUAN chuyen tien.CT tu 0071001260659 NGUYEN HONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,027,233,493 | 9415406 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LUONG chuyen FT24255894910918 | | 100,000 | 18,027,333,493 | 99415566 |
| 11/09/2024 | NGUYEN SI THAI ung ho dong bao lu lut FT24255540477001 | | 500,000 | 18,027,833,493 | 99416235 |
| 11/09/2024 | ung ho Viet Nam | | 500,000 | 18,028,333,493 | 9416573 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,028,533,493 | 99417234 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG TAM chuyen tien | | 200,000 | 18,028,733,493 | 9417798 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002170347.729556.HUYN THI THACH chuyen tien.CT tu 1030270477 HUYNH THI THACH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,028,833,493 | 9417944 |
| 11/09/2024 | IBFT VO NGOC MY ck ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,028,933,493 | 99418029 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU NHI CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-11:54:06 529581 | | 1,000,000 | 18,029,933,493 | 99418058 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 18,030,083,493 | 9418569 |
| 11/09/2024 | PHAM HOANG DUONG chuyen tien | | 5,000 | 18,030,088,493 | 9418804 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002179697.735171.NGUY THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004431276 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,030,188,493 | 9419658 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,030,388,493 | 99419843 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 18,030,588,493 | 9419956 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET Ck ung ho ngươi dân vùng bao lu | | 500,000 | 18,031,088,493 | 99420249 |
| 11/09/2024 | THCS Tan Dan Ung ho cac tinh bi bao lut | | 3,800,000 | 18,034,888,493 | 9420528 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG ANH chuyen tien ung ho ba con mien Bac | | 300,000 | 18,035,188,493 | 9393919 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,035,688,493 | 99420619 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HUYEN ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24255936508634 | | 500,000 | 18,036,188,493 | 99421401 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG DIEP chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 18,036,388,493 | 9421534 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG PHUONG UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 18,037,388,493 | 9421554 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 18,037,888,493 | 9421570 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,037,988,493 | 99421885 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002182213.738271.NGUY THU TRANG ung ho dong bao vùng lu.CT tu 0451000450158 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,039,988,493 | 9421969 |
| 11/09/2024 | 66571178487-0948028468-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,040,188,493 | 99422429 |
| 11/09/2024 | Four Seasons Coffee ung ho cac tinh bi bao lu FT24255857131062 | | 2,000,000 | 18,042,188,493 | 99422520 |
| 11/09/2024 | cong ty Moi Truong ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,043,188,493 | 9422601 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002188895.740037.NGUY DUC DINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004402925 NGUYEN DUC DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,043,688,493 | 9423259 |
| 11/09/2024 | bamibun 350b llq ung ho dong bao lu lut | | 2,650,000 | 18,046,338,493 | 99424133 |
| 11/09/2024 | VO THI HUYEN TRANG chuyen FT24255133013295 | | 50,000 | 18,046,388,493 | 99424216 |
| 11/09/2024 | MB(040042)(PHAM THI THUY ung ho dong bao lu lut) | | 250,000 | 18,046,638,493 | 20240911040042 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002195775.742646.lmt ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015648551 LUU MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 18,046,648,493 | 9424919 |
| 11/09/2024 | khanh huyen ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,046,748,493 | 9425009 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Thuy .KDC so 10 phuong tho quan. Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255766463276 | | 50,000 | 18,046,798,493 | 99425185 |
| 11/09/2024 | nguyen van hanh phuong ngoc ha ba đình ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,047,098,493 | 9425339 |
| 11/09/2024 | ung ho lu do con bao | | 200,000 | 18,047,298,493 | 99425770 |
| 11/09/2024 | MB(040453)(LE THI NHAN chuyen tien) | | 110,000 | 18,047,408,493 | 20240911040453 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255800260089 | | 1,000,000 | 18,048,408,493 | 99426363 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,048,508,493 | 99426389 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LAI THI NGOC ANH ung ho cac tinh bao lu FT24255190858504 | | 100,000 | 18,048,608,493 | 99426547 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH NGOC chuyen tien | | 50,000 | 18,048,658,493 | 9426628 |
| 11/09/2024 | MB(040724)(PHAM THI THU HIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,048,958,493 | 20240911040724 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255220500343 | | 200,000 | 18,049,158,493 | 99427333 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255909660666 | | 250,000 | 18,049,408,493 | 99428010 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,049,708,493 | 99428727 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC TUAN ANH chuyen tien ung ho lu lut | | 10,000 | 18,049,718,493 | 9429830 |
| 11/09/2024 | DINH HUYEN TRANG ung ho cac tinh lu lut | | 400,000 | 18,050,118,493 | 9430105 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao FT24255500404040 | | 100,000 | 18,050,218,493 | 99430705 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a FT24255450191091 | | 100,000 | 18,050,318,493 | 99430890 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,050,818,493 | 9431103 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,051,818,493 | 99431123 |
| 11/09/2024 | Tran Ngoc Anh cung gia dinh ung ho dong bao Mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi FT24255602506076 | | 500,000 | 18,052,318,493 | 99432147 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY LINH P411 A3 Hao Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,052,618,493 | 99433483 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TIEN chuyen tien | | 230,000 | 18,052,848,493 | 9433759 |
| 11/09/2024 | Hoa tran ung ho bao lu | | 200,000 | 18,053,048,493 | 99433836 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002216636.755214.DOAN THI XUAN chuyen tien.CT tu 0301000371919 DOAN THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,053,548,493 | 9433939 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN VU Chuyen tien | | 50,000 | 18,053,598,493 | 99434632 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,054,098,493 | 99434672 |
| 11/09/2024 | PHAM KHAC LONG chuyen tien | | 10,000 | 18,054,108,493 | 9435230 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 18,054,508,493 | 99436929 |
| 11/09/2024 | Kim Anh Quang Tue ho tro dong bao gap bao lu | | 200,000 | 18,054,708,493 | 99436772 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh phia Bac do bao so 3 | | 200,000 | 18,054,908,493 | 99437823 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,055,908,493 | 9438691 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 18,055,938,493 | 9438964 |
| 11/09/2024 | MB(043773)(LE HUU SOI chuyen tien) | | 300,000 | 18,056,238,493 | 20240911043773 |
| 11/09/2024 | Nhom Anh em chat luong ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 18,056,838,493 | 99439151 |
| 11/09/2024 | MB(043951)(BUI PHU AN chuyen tien) | | 200,000 | 18,057,038,493 | 20240911043951 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,057,338,493 | 99441356 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUY NGA Chuyen tien | | 200,000 | 18,057,538,493 | 99442723 |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC NHUNG Chuyen tien | | 500,000 | 18,058,038,493 | 9442834 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002230396.767571.NGUYEN THI BE NGOAN chuyen tien .CT tu 0531002559371 NGUYEN THI BE NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,058,138,493 | 9442595 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 18,058,238,493 | 9442680 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,058,438,493 | 99443776 |
| 11/09/2024 | NGO NHUT LINH chuyen tien | | 30,000 | 18,058,468,493 | 9445066 |
| 11/09/2024 | TRAN THU UYEN Chuyen tien | | 50,000 | 18,058,518,493 | 99444941 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,059,518,493 | 99445305 |
| 11/09/2024 | em xin ung ho bao lu mien Bac a | | 100,000 | 18,059,618,493 | 9446194 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 18,059,818,493 | 99446856 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hung-Thao Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255903406396 | | 500,000 | 18,060,318,493 | 99447210 |
| 11/09/2024 | Nguyen Kim Long chuyen tien ung ho bao lu FT24255009821241 | | 50,000 | 18,060,368,493 | 99449097 |
| 11/09/2024 | MB(046670)(ung ho Bao Lu.. mong ba con binh an) | | 200,000 | 18,060,568,493 | 20240911046670 |
| 11/09/2024 | LE VAN NHI Chuyen tienung hojlutjbaorso 3 | | 200,000 | 18,060,768,493 | 9450520 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255835444862 | | 200,000 | 18,060,968,493 | 99450651 |
| 11/09/2024 | MB(046781)(NGO THU HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 18,061,168,493 | 20240911046781 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002248674.777935.gd Son Hien so 11 TT Gia Cam to 30 Ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0021000261973 NGUYEN TIEN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,061,268,493 | 9450985 |
| 11/09/2024 | MB(047110)(PHAM THI NGOC MAI UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 200,000 | 18,061,468,493 | 20240911047110 |
| 11/09/2024 | KHA VAN THANH CUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255308474107 | | 50,000 | 18,061,518,493 | 99451936 |
| 11/09/2024 | DAO THI THEM chuyen FT24255657861108 | | 200,000 | 18,061,718,493 | 99452842 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,061,818,493 | 99453683 |
| 11/09/2024 | Tien Hao ung ho dong bao bi bao lu | | 44,389 | 18,061,862,882 | 9453766 |
| 11/09/2024 | MB(047599)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 18,061,962,882 | 20240911047599 |
| 11/09/2024 | TA THI LE chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,062,462,882 | 9453991 |
| 11/09/2024 | Be han lam nguyen uh cac tinh bao lu FT24255465834547 | | 2,000,000 | 18,064,462,882 | 99454773 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duy Phuong chuyen tien ung ho | | 140,000 | 18,064,602,882 | 99454884 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002254030.784492.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000558055 NGUYEN DUC VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,064,802,882 | 9455160 |
| 11/09/2024 | 66571667182 0334339262 LE MAI ANH chuyen tien | | 500,000 | 18,065,302,882 | 99454995 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,065,402,882 | 9455037 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM QUANG HIEP so 81A ngo 281 Tran khat chan ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,065,902,882 | 9456004 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,066,202,882 | 99455688 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 18,066,502,882 | 9456455 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002263304.787307.LE THI HOA chuyen tien ung ho lu lut mien bac .CT tu 0011004416649 LE THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,066,802,882 | 9457142 |
| 11/09/2024 | Cong ty Luat Nam Viet HN ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255898902610 | | 1,000,000 | 18,067,802,882 | 99458087 |
| 11/09/2024 | Hoang Van Hanh chuyen tien | | 200,000 | 18,068,002,882 | 99457805 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002275141.789451.PHAM THI THU THAO chuyen tien.CT tu 9945636178 PHAM THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,068,102,882 | 9458891 |
| 11/09/2024 | VU THI LUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255237789316 | | 5,000,000 | 18,073,102,882 | 99458559 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,073,402,882 | 99458624 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002275666.790065.PHAM VIET HOANG LINH ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1014310362 PHAM VIET HOANG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,073,602,882 | 9459147 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,074,102,882 | 99458823 |
| 11/09/2024 | chung tay ung ho bao lu | | 200,000 | 18,074,302,882 | 99459228 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LE HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 18,074,402,882 | 9459826 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,074,502,882 | 9459933 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002254612.785196.gia dinh chau Dung - Mau Luong - Kien Hung - Ha Dong - HN ung ho bao lu.CT tu 1020384204 NGUYEN DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,076,502,882 | 9460657 |
| 11/09/2024 | ung ho cac vung lu lut a . cua it long nhieu a | | 50,000 | 18,076,552,882 | 9461908 |
| 11/09/2024 | Ung ho FT24255507327450 | | 500,000 | 18,077,052,882 | 99463275 |
| 11/09/2024 | Ngo Le Huynh Anh | | 20,000 | 18,077,072,882 | 99463531 |
| 11/09/2024 | DO THU HOAI ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 18,077,572,882 | 9463330 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUONG GIANG chuyen ung ho bao lut FT24255675818637 | | 200,000 | 18,077,772,882 | 99463730 |
| 11/09/2024 | MB(050255)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,078,072,882 | 20240911050255 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,078,572,882 | 9464036 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI OANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu mien Bac | | 1,000,000 | 18,079,572,882 | 9464604 |
| 11/09/2024 | Con xin gui chut long thanh giup do dong bao. Con mong moi nguoi deu binh an a. Gui ngan chiec om den moi nguoi a. FT24255685080912 | | 100,000 | 18,079,672,882 | 99464870 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(050603)(HUYNH NHU Xin gui chut tam long ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi. Mong moi nguoi an toan va v) | | 50,000 | 18,079,722,882 | 20240911050603 |
| 11/09/2024 | CHU KHANH LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,079,822,882 | 9466383 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BAO LU | | 200,000 | 18,080,022,882 | 99466657 |
| 11/09/2024 | Hai Yen ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 18,080,522,882 | 99466639 |
| 11/09/2024 | HA HUY HIEU chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 | | 500,000 | 18,081,022,882 | 9466721 |
| 11/09/2024 | Chung em la sinh vien xin duoc dong gop mot phan nho khac phuc hau qua bao Yagi | | 500,000 | 18,081,522,882 | 9467010 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi, mong moi nguoi deu binh an | | 100,000 | 18,081,622,882 | 99468181 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002296266.803299.NGUYEN THI THANH BINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021984518 NGUYEN THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 18,081,772,882 | 9468787 |
| 11/09/2024 | c son | | 1,650,000 | 18,083,422,882 | 99469481 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255146987119 | | 1,000,000 | 18,084,422,882 | 99469432 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255007082880 | | 300,000 | 18,084,722,882 | 99307246 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut mien bac | | 200,000 | 18,084,922,882 | 9469815 |
| 11/09/2024 | Tinh yeu nuoc nong nan cua em toi dong bao ca nuoc, cua it long vong a huhu | | 13,140 | 18,084,936,022 | 99437821 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA HUE DIEM chuyen FT24255607212239 | | 200,000 | 18,085,136,022 | 99412789 |
| 11/09/2024 | Le Phuong Thao My lop 2A1 trung tieu hoc phuong liet,ung ho bao lu FT24255867136420 | | 200,000 | 18,085,336,022 | 99342368 |
| 11/09/2024 | Dao Quang Ha Giang ung ho FT24255213072113 | | 100,000 | 18,085,436,022 | 99376015 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HIEU chuyen ung ho dong bao lu lut mien bac FT24255151614254 | | 1,000,000 | 18,086,436,022 | 99453369 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002291454.805785.ung ho mien bac.CT tu 1019680642 NGUYEN THUY TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,086,486,022 | 9470585 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,086,586,022 | 99470775 |
| 11/09/2024 | Gia Dinh Hieu Trang ung ho | | 500,000 | 18,087,086,022 | 9470792 |
| 11/09/2024 | IBFT PHAM THI VAN phuong ngoc ha ba dinh ung ho lu lut | | 100,000 | 18,087,186,022 | 99471193 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002300177.808642.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1044248162 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,087,236,022 | 9471957 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con thiet hai do bao Yagy | | 1,000,000 | 18,088,236,022 | 9471981 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002292545.806993.LUU THI THANH chuyen tien ung ho Dong Bao lu lut.CT tu 0451000203532 LUU THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 18,093,236,022 | 9472378 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002291315.805612.Tuan Y.Te- Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001292299 NGUYEN DINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,094,236,022 | 9472508 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002299190.807304.NGUYEN QUOC THIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0011001901498 NGUYEN QUOC THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,094,536,022 | 9472837 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002295106.809938.VU THI THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut Mien Bac.CT tu 0011004284790 VU THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,095,536,022 | 9473792 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,095,636,022 | 9473969 |
| 11/09/2024 | Fan Engfa VN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255465852862 | | 5,000,000 | 18,100,636,022 | 99474537 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002302721.812173.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041495226 HOANG NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 18,100,666,022 | 9474913 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,100,866,022 | 9475440 |
| 11/09/2024 | ung ho ca ho dan bi anh huong boi lu lut | | 100,000 | 18,100,966,022 | 99475539 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN TIN chuyen tien ung ho dong bao thiet hai vi bao so 3 | | 100,000 | 18,101,066,022 | 9475655 |
| 11/09/2024 | KIEU DINH QUAN chi hoi ccb 5b phuong tho quan ung ho bao lu | | 1,050,000 | 18,102,116,022 | 99476776 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002304497.814665.ung ho dong bao do thiet hai bao so 3 .CT tu 9845730069 TRAN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,102,216,022 | 9476817 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255528100147 | | 100,000 | 18,102,316,022 | 99477501 |
| 11/09/2024 | TRAN XUAN YEN chuyen tien | | 300,000 | 18,102,616,022 | 9477750 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255232614418 | | 200,000 | 18,102,816,022 | 99477631 |
| 11/09/2024 | UNG HO MIEN BAC-110924-12:07:56 549516 | | 10,000 | 18,102,826,022 | 99479156 |
| 11/09/2024 | Ngoc Tran ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,103,026,022 | 9479229 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,103,126,022 | 9479267 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,103,626,022 | 9480173 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Bs Hoang Hien Cc 89 Phung Hung Ha Dong Ha Noi Ung ho dong bao vung lu | | 10,000,000 | 18,113,626,022 | 99479921 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lu | | 200,000 | 18,113,826,022 | 99479945 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mn co len FT24255107598241 | | 100,000 | 18,113,926,022 | 99480624 |
| 11/09/2024 | LE HOA NAM HUY ung ho dong bao vung lu | | 400,000 | 18,114,326,022 | 9480736 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,114,426,022 | 99480976 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,114,526,022 | 9481297 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002325435.821664.TRUC NGOC KHOI ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9911643137 TRUONG NGOC KHOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 18,114,546,022 | 9481784 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002319868.822082.NGUY THI THUY VY chuyen tien.CT tu 0621000473907 NGUYEN THI THUY VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,114,846,022 | 9481844 |
| 11/09/2024 | Thuy Dung ung ho cuu tro phuc hoi sau bao yagi | | 1,000,000 | 18,115,846,022 | 9481738 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 18,115,946,022 | 9482033 |
| 11/09/2024 | HOANG THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255081306061 | | 300,000 | 18,116,246,022 | 99482038 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002320606.823004.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020249591 VU QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,116,446,022 | 9482319 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 18,117,446,022 | 9482350 |
| 11/09/2024 | Gui toi cho Ha Noi | | 100,000 | 18,117,546,022 | 99482544 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24255270446900 | | 200,000 | 18,117,746,022 | 99482648 |
| 11/09/2024 | Linh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,117,846,022 | 9482673 |
| 11/09/2024 | HOANG TRINH THU chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 18,118,046,022 | 99483267 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH THU THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,118,146,022 | 9483536 |
| 11/09/2024 | PHAN TRUNG HIEU chuyen tien | | 100,000 | 18,118,246,022 | 9483649 |
| 11/09/2024 | LE VAN HAO chuyen tien | | 200,000 | 18,118,446,022 | 9483722 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,118,496,022 | 9484175 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KHANH LY ung ho dong bao To Quoc FT24255114070203 | | 100,000 | 18,118,596,022 | 99484256 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien bac ngap lut FT24255020654633 | | 500,000 | 18,119,096,022 | 99484454 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,119,196,022 | 99484480 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THE CUONG chuyen tien | | 12,000 | 18,119,208,022 | 9484629 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con bao lu | | 125,000 | 18,119,333,022 | 9484923 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,119,383,022 | 99485134 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu co len dong bao minh oi | | 200,000 | 18,119,583,022 | 9485957 |
| 11/09/2024 | LAM THI HUYNH NHU Chuyen tien | | 100,000 | 18,119,683,022 | 99486893 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN HUNG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,120,183,022 | 99487058 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,120,683,022 | 99487079 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MAI VAN HUNG ung ho ba con vung lu FT24255056579255 | | 300,000 | 18,120,983,022 | 99487508 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC MINH THUY chuyen tien | | 15,000 | 18,120,998,022 | 9487881 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002333288.831900.GD Giang Anh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000763233 HO THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,121,098,022 | 9488598 |
| 11/09/2024 | KHUC HONG NGOC chuyen FT24255296103301 | | 200,000 | 18,121,298,022 | 99488643 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002338130.831831.Hoan My ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0601000523870 NGUYEN HOAN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,121,348,022 | 9488940 |
| 11/09/2024 | LE THI YEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255020659421 | | 200,000 | 18,121,548,022 | 99489156 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255163097378 | | 200,000 | 18,121,748,022 | 99490823 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,122,748,022 | 9490480 |
| 11/09/2024 | DUONG THE PHONG chuyen tien ung ho cac tinh bij bao lu | | 500,000 | 18,123,248,022 | 9490978 |
| 11/09/2024 | MA THU HA chuyen tien ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 150,000 | 18,123,398,022 | 9492320 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen ung ho dong bao bi lu FT24255001100328 | | 1,000,000 | 18,124,398,022 | 99492606 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HOI chuyen tien | | 100,000 | 18,124,498,022 | 9492888 |
| 11/09/2024 | e xin gui chut tam long den dong bao bao lu | | 200,000 | 18,124,698,022 | 99493075 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 18,124,898,022 | 99493819 |
| 11/09/2024 | PHAM THI MINH NGU LK 23 LE LAIHA DONG HA NOI ung ho dong bao cac tinh bao lu. | | 500,000 | 18,125,398,022 | 9494513 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi | | 300,000 | 18,125,698,022 | 99494613 |
| 11/09/2024 | MB(058187)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 18,126,698,022 | 20240911058187 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRANG Chuyen tien | | 200,000 | 18,126,898,022 | 99495714 |
| 11/09/2024 | TuanThanhSport ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,127,098,022 | 99496120 |
| 11/09/2024 | MB(058265)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 18,127,598,022 | 20240911058265 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002356187.840829.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9377959303 CHU THI THANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,127,648,022 | 9496332 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung bao lu FT24255690480249 | | 50,000 | 18,127,698,022 | 99497332 |
| 11/09/2024 | TA THU TRINH cua it long nhieu mong mn som on dinh binh an a | | 200,000 | 18,127,898,022 | 9497495 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,127,998,022 | 9497774 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN TOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 18,128,148,022 | 99497803 |
| 11/09/2024 | Clemente ung ho dong bao vung bao lut | | 2,000,000 | 18,130,148,022 | 99497835 |
| 11/09/2024 | Xin ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,130,348,022 | 9497933 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(058778)(TONG THI PHUONG chuyen tien) | | 573,000 | 18,130,921,022 | 20240911058778 |
| 11/09/2024 | LUU THI NGOC HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,131,021,022 | 9498177 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH TRUYEN chuyen khoan-110924-12:12:01 555287 | | 100,000 | 18,131,121,022 | 99498593 |
| 11/09/2024 | Dinh Van Khiem ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 | | 200,000 | 18,131,321,022 | 99498235 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,131,521,022 | 9498897 |
| 11/09/2024 | GIA DINH DIU KIEN UNG HO DONG BAO CHONG LU | | 1,000,000 | 18,132,521,022 | 9499024 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002359673.844848.NGUYEN DUC HIEN & VAN ung ho cac tinh bi bao lu so 3.CT tu 0021000791885 NGUYEN DUC HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,133,521,022 | 9499645 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,133,571,022 | 9500151 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HONG cbo 1 ung ho bao lut | | 300,000 | 18,133,871,022 | 9501457 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255484650894 | | 300,000 | 18,134,171,022 | 99501481 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,134,271,022 | 99501605 |
| 11/09/2024 | IBFT Unghocactinhbibaolu | | 500,000 | 18,134,771,022 | 99502007 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM NGAN Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 18,134,971,022 | 9502843 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255656900263 | | 34,553 | 18,135,005,575 | 99503455 |
| 11/09/2024 | THE THAO Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 18,136,005,575 | 9503962 |
| 11/09/2024 | Quang Trung ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 18,138,005,575 | 99504506 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,138,505,575 | 9505127 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002368316.852747.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0711000241987 NGUYEN HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,138,705,575 | 9505495 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU LOI chuyen khoan-110924-12:13:50 557550 | | 500,000 | 18,139,205,575 | 99505356 |
| 11/09/2024 | Dan Phan ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24255837580169 | | 1,000,000 | 18,140,205,575 | 99505637 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,140,705,575 | 9506217 |
| 11/09/2024 | Truong Phuc Hung ung ho bao lut | | 500,000 | 18,141,205,575 | 99506741 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002376178.852089.DUONG VAN HOAN chuyen tien.CT tu 9975467728 DUONG VAN HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,141,405,575 | 9507175 |
| 11/09/2024 | Yen Nghi Thanh Truc Quoc Thai ung ho dong bao cac tinh. Chuc moi nguoi lun binh an va som vuot qua giai doan kho khan nay. | | 50,000 | 18,141,455,575 | 9507901 |
| 11/09/2024 | LUU THI THAO Chuyen tien | | 500,000 | 18,141,955,575 | 99507972 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002314322.820312.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020249591 VU QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,142,155,575 | 9480354 |
| 11/09/2024 | DINH VAN TAI Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 18,142,255,575 | 99508455 |
| 11/09/2024 | VU THANH LOI CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI LU LUT-110924-12:14:37 558702 | | 1,000,000 | 18,143,255,575 | 99508586 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 18,143,305,575 | 9508626 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Hung chuyen tien tu Viettel Money | | 100,000 | 18,143,405,575 | 99509015 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 18,143,435,575 | 99508925 |
| 11/09/2024 | con xin gop so tien nho de ung ho giup do cac tinh bi bao lu lam thiet hai tuy so tien khong lon nhung mong se giup duoc mot phan nho a. | | 30,000 | 18,143,465,575 | 9509097 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH GIANG Chuyen tien | | 100,000 | 18,143,565,575 | 99510341 |
| 11/09/2024 | DO THI THUY TRANG Dong Anh Ha Noi ung ho tinh thanh lu lut | | 50,000 | 18,143,615,575 | 9511300 |
| 11/09/2024 | PHUNG VAN QUANG chuyen tien | | 1,000,000 | 18,144,615,575 | 9511730 |
| 11/09/2024 | Thu Trang ung ho cac tinh bi anh huong do bao Yagi | | 20,000 | 18,144,635,575 | 9511583 |
| 11/09/2024 | TRAN PHUONG ANH chuyen FT24255003730009 | | 20,000 | 18,144,655,575 | 99512172 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002395844.862875.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000373847 HO THUY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,144,705,575 | 9512050 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002396323.863469.Ung ho cac tinh Mien Bac bi lu lut.CT tu 0061001072604 LE THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,146,705,575 | 9512415 |
| 11/09/2024 | Con Truong Gia Hung cau mong moi nguoi duoc binh an | | 200,000 | 18,146,905,575 | 99512571 |
| 11/09/2024 | DANG VAN LAN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,147,405,575 | 9512963 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002396710.863917.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019845899 PHAM THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,147,455,575 | 9513058 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,147,655,575 | 9513404 |
| 11/09/2024 | LE THI DIEU LINH ung ho bao lu | | 200,000 | 18,147,855,575 | 9513996 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 100,000 | 18,147,955,575 | 9514509 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 18,148,005,575 | 9515143 |
| 11/09/2024 | LU CAO BANG ho tro lu lut phia Bac | | 200,000 | 18,148,205,575 | 99515696 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002389592.867741.gd chau Minh Tung so 11 TT gia Cam to 30 Ung ho Dong bao lu lut.CT tu 0021000261973 NGUYEN TIEN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,148,705,575 | 9515773 |
| 11/09/2024 | PHAM TRA GIANG chuyen FT24255891011384 | | 100,000 | 18,148,805,575 | 99516153 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH HA chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 100,000 | 18,148,905,575 | 9517367 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002402120.870275.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000402897 NGUYEN THI LIU BA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,149,905,575 | 9517857 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHAN chuyen FT24255134560492 | | 500,000 | 18,150,405,575 | 99517668 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002404428.873125.Benzal (ung ho cac tinh bi bao lu) .CT tu 1036063613 HOANG HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,150,605,575 | 9519163 |
| 11/09/2024 | 66572951721-0962962067-LDC DON MAT ung ho dong bao bi bao lu | | 20,000 | 18,150,625,575 | 99520314 |
| 11/09/2024 | 66572953067-0336355772-NGUYEN THI MY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,150,725,575 | 99520116 |
| 11/09/2024 | phuong ngoc ung ho cac tinh bao lu | | 42,000 | 18,150,767,575 | 9520254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002347807.838360.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9377959303 CHU THI THANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,150,817,575 | 9494515 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002415786.875393.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000418135 PHO TUE HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 18,151,517,575 | 9521398 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002416879.876772.HOAN NGOC ANH chuyen tien ung ho mien Bac.CT tu 1025048596 HOANG NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,151,617,575 | 9521600 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 18,151,667,575 | 99521767 |
| 11/09/2024 | DAO PHUONG TRINH UNG HO CAC TINH THANH BI THIET HAI DO BAO LU | | 100,000 | 18,151,767,575 | 99522211 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut cac tinh mien bac | | 300,000 | 18,152,067,575 | 99521830 |
| 11/09/2024 | Phuong Quynh Anh chuyen tien | | 50,000 | 18,152,117,575 | 99523038 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 18,152,317,575 | 99522799 |
| 11/09/2024 | GD ba Ai 4 Phuong Liet ung ho bao lut FT24255259852210 | | 500,000 | 18,152,817,575 | 99522819 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu Yagi FT24255336275083 | | 2,000,000 | 18,154,817,575 | 99523912 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002418580.878990.TO TOAI HOANG chuyen tien.CT tu 1031420602 TO TOAI HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,154,917,575 | 9523934 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255127717880 | | 1,000,000 | 18,155,917,575 | 99524792 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,155,967,575 | 99525811 |
| 11/09/2024 | Do Hoai Thanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,156,067,575 | 9525469 |
| 11/09/2024 | Chau nguyen le ha ngan ung ho | | 100,000 | 18,156,167,575 | 9526110 |
| 11/09/2024 | Be Nguyen Minh Khang P330 ung ho cac tinh bi bao lu con bao so 3 FT24255516246890 | | 500,000 | 18,156,667,575 | 99526507 |
| 11/09/2024 | Tran van Toan M N Thanh xuan Bac ung ho cac tinh bi lu lutVAN TOAN Chuyen tien | | 200,000 | 18,156,867,575 | 99526646 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOA chuyen tien | | 100,000 | 18,156,967,575 | 99526768 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002423250.884581.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001289710 PHUNG THI PHUONG NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,157,167,575 | 9526874 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 500,000 | 18,157,667,575 | 99527069 |
| 11/09/2024 | DANG THI NU Chuyen tien | | 100,000 | 18,157,767,575 | 99527498 |
| 11/09/2024 | chau minh hieu ung ho dong bao lu lut mong mng co gang vuot qua. | | 100,000 | 18,157,867,575 | 9528403 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,158,067,575 | 99529538 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thanh Huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,158,567,575 | 99529430 |
| 11/09/2024 | gia dinh Pipi ung ho dong bao | | 500,000 | 18,159,067,575 | 9529581 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002425618.886825.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001441919 HO NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,159,567,575 | 9529708 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Cam Nhung chuyen tien | | 1,000,000 | 18,160,567,575 | 99530309 |
| 11/09/2024 | UNG HO BAO LU | | 1,000,000 | 18,161,567,575 | 99531179 |
| 11/09/2024 | Do My Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255510000459 | | 50,000 | 18,161,617,575 | 99531410 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,161,917,575 | 99531261 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 18,162,017,575 | 9531432 |
| 11/09/2024 | LE THI HANG chuyen tien | | 30,000 | 18,162,047,575 | 9531630 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HONG NHUNG - ung ho cac tinh bao lu FT24255001166760 | | 2,000,000 | 18,164,047,575 | 99531943 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002440484.893247.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1031821537 NGUYEN QUANG TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,164,147,575 | 9532863 |
| 11/09/2024 | VU HONG NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,164,197,575 | 99533089 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut | | 100,000 | 18,164,297,575 | 99533352 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DO THUY HUE chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 18,164,797,575 | 9533588 |
| 11/09/2024 | Tuan Anh ung ho nhan dan bao lu mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 18,165,297,575 | 99533789 |
| 11/09/2024 | LAI THE BIEN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 18,165,397,575 | 99534308 |
| 11/09/2024 | MB(068328)(TA MANH HA chuyen tien) | | 500,000 | 18,165,897,575 | 20240911068328 |
| 11/09/2024 | Hoang Tran Nhat Minh va Nguyen Thuy Duong ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 818,682 | 18,166,716,257 | 9534711 |
| 11/09/2024 | Quynh Nhu chuyen tien | | 100,000 | 18,166,816,257 | 99534916 |
| 11/09/2024 | PHAM DANG HUNG chong lu FT24255807091038 | | 50,000 | 18,166,866,257 | 99535414 |
| 11/09/2024 | TRAN DANG VIET chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255716879670 | | 1,000,000 | 18,167,866,257 | 99535985 |
| 11/09/2024 | BUI MINH LY ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 18,167,966,257 | 99536063 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THU TRANG ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 18,168,066,257 | 9511810 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA GIANG chuyen tien | | 100,000 | 18,168,166,257 | 9537407 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHAN chuyen tien Nguyen thi Nhan cb1 p Van Mieu ung ho vung lu lut | | 300,000 | 18,168,466,257 | 9537940 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN VUONG ung ho khac phuc lu lut sau bao so 3 yagi | | 300,000 | 18,168,766,257 | 9538493 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,168,966,257 | 99539041 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,169,966,257 | 9539931 |
| 11/09/2024 | Pham Van Nghia ung ho Mien Bac mong rang mien bac se vuot qua duoc | | 50,000 | 18,170,016,257 | 9540316 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY ung ho cac tinh lu lt lu lut FT24255808081820 | | 100,000 | 18,170,116,257 | 99540732 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Bs Kieu quoc Khanh Lang Thuong ung ho cac tinh bi bao lu FT24255935680985 | | 1,000,000 | 18,171,116,257 | 99540767 |
| 11/09/2024 | DINH QUANG MINH bang California con ong cap chuyen ung ho bao lut FT24255279657059 | | 2,455,000 | 18,173,571,257 | 99541212 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002460206.905945.LU THI HOA can ho S1-1808 chung cu HINODE ung ho dong bao vung lu.CT tu 0011000930521 LU THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,173,771,257 | 9541340 |
| 11/09/2024 | chia se cung dong bao mien bac a | | 200,000 | 18,173,971,257 | 9541379 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002452333.906866.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301002874185 NGUYEN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,174,271,257 | 9541617 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG Chuyen tien ung ho tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,174,571,257 | 99542119 |
| 11/09/2024 | VU ANH DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,174,871,257 | 99542331 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,175,871,257 | 99542170 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Tran Thi Lam Thao chuyen tien ung ho dong bao | | 1,000,000 | 18,176,871,257 | 99542226 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255056623784 | | 100,000 | 18,176,971,257 | 99543490 |
| 11/09/2024 | dinh long ung ho cuu tro cac tinh bi thiet hai bao lu | | 100,000 | 18,177,071,257 | 9543670 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH BINH ung ho tinh bao lu FT24255807318702 | | 500,000 | 18,177,571,257 | 99544838 |
| 11/09/2024 | 66573442748-0911678833-Minh Ngoc va Bao Trang ung ho cac tinh bao lu | | 120,000 | 18,177,691,257 | 99544691 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255002836003 | | 500,000 | 18,178,191,257 | 99544725 |
| 11/09/2024 | Huu Tho chuyen tien | | 100,000 | 18,178,291,257 | 99545196 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 18,178,791,257 | 99545612 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 18,179,291,257 | 99545710 |
| 11/09/2024 | MB(071535)(BUI THI PHUONG THUY chuyen tien) | | 200,000 | 18,179,491,257 | 20240911071535 |
| 11/09/2024 | ung ho tinh bao lu | | 35,000 | 18,179,526,257 | 9546719 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002478083.916181.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9384919300 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,179,626,257 | 9547804 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,179,726,257 | 99548214 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,180,226,257 | 99548498 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,180,426,257 | 9549279 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002479254.917695.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003994538 DINH THI THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,180,626,257 | 9549016 |
| 11/09/2024 | 66573092505-0928539568-Ung ho vien tro mien bac | | 100,000 | 18,180,726,257 | 99549453 |
| 11/09/2024 | Huong Giang ung ho cac tinh bi bao lu FT24255004356069 | | 300,000 | 18,181,026,257 | 99549698 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI TRA MY UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC CON BAO SO 3 | | 100,000 | 18,181,126,257 | 99549947 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255272872102 | | 200,000 | 18,181,326,257 | 99550981 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TRANG ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 18,181,426,257 | 99551701 |
| 11/09/2024 | LE THI MINH HONG Truong MN Thanh Xuan Bac, Quan Thanh Xuan, ung ho dong bao lu lut. | | 200,000 | 18,181,626,257 | 99551604 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI THANH ung ho cac tinh bi lu bao | | 100,000 | 18,181,726,257 | 99552228 |
| 11/09/2024 | LE TRAN KHANH LINH chuyen FT24255491030421 | | 500,000 | 18,182,226,257 | 99552698 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,182,326,257 | 99552984 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,000,000 | 18,190,326,257 | 99553203 |
| 11/09/2024 | peony spa ung ho mien bac chong lu | | 2,000,000 | 18,192,326,257 | 9553287 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,192,426,257 | 99553670 |
| 11/09/2024 | Gui trai tim am ap den ba con MB | | 500,000 | 18,192,926,257 | 9553739 |
| 11/09/2024 | TRAN DINH TRONG chuyen tien | | 1,000,000 | 18,193,926,257 | 9554061 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(073615)(Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut) | | 500,000 | 18,194,426,257 | 20240911073615 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tung Truc ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 18,194,726,257 | 9554140 |
| 11/09/2024 | Team Lien Quan Vua Li Don ung ho nguoi dan mien bac khac phuc hau qua bao Yagi | | 900,000 | 18,195,626,257 | 99554477 |
| 11/09/2024 | Phuong Do chuyen tien FT24255926561372 | | 100,000 | 18,195,726,257 | 99554663 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,195,926,257 | 9554782 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002495698.926268.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0361000315842 HA THI NGAN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,196,426,257 | 9555682 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-12:26:25 574793 | | 500,000 | 18,196,926,257 | 99555745 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM HANG Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 18,197,426,257 | 99555788 |
| 11/09/2024 | MB(074029)(H THOA NIE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 18,197,626,257 | 20240911074029 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chi bo 1 phuong Van Mieu Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24255933530227 | | 200,000 | 18,197,826,257 | 99556717 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut ; cua it long nhieu a | | 200,000 | 18,198,026,257 | 9556899 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255966876209 | | 134,000 | 18,198,160,257 | 99557032 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a FT24255884073080 | | 200,000 | 18,198,360,257 | 99557134 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255062843484 | | 500,000 | 18,198,860,257 | 99557539 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002489833.927025.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000341073 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,198,960,257 | 9557282 |
| 11/09/2024 | MB(074412)(TRAN QUANG HUY chuyen tien) | | 100,000 | 18,199,060,257 | 20240911074412 |
| 11/09/2024 | chia se chut tam long cung dong bao chiu anh huong cua thien tai FT24255224372090 | | 1,000,000 | 18,200,060,257 | 99557624 |
| 11/09/2024 | THIEU TUAN HUNG ung ho moi nguoi sau bao so 3 FT24255285042741 | | 20,000 | 18,200,080,257 | 99558106 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 88,000 | 18,200,168,257 | 9558852 |
| 11/09/2024 | MB(074814)(Ung ho cac tinh bi bao lu, mong binh an) | | 200,000 | 18,200,368,257 | 20240911074814 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002500729.932647.ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 1033603090 BUI THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,200,468,257 | 9559594 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN trang MN Thanh Xuan Bac Quan Thanh Xuan ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,200,668,257 | 99560396 |
| 11/09/2024 | LE THI HUNG chuyen tien | | 200,000 | 18,200,868,257 | 9560474 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA MN thanh xuan bac ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 18,201,168,257 | 99560192 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH Chuyen tien | | 200,000 | 18,201,368,257 | 99560364 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 27,000 | 18,201,395,257 | 9561069 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN MANH ung ho dong bao bao lu FT24255654906206 | | 100,000 | 18,201,495,257 | 99561480 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac | | 500,000 | 18,201,995,257 | 99562377 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002503587.936185.ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0911000030429 TRAN THI MAI TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 18,206,995,257 | 9562048 |
| 11/09/2024 | MB(075752)(TA THI KIM LOAN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 18,207,495,257 | 20240911075752 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen khoan-110924-12:28:13 577301 | | 100,000 | 18,207,595,257 | 99562218 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,207,695,257 | 9562737 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 18,207,895,257 | 9562808 |
| 11/09/2024 | TRAN HUNG HIEU chuyen tien | | 500,000 | 18,208,395,257 | 9562832 |
| 11/09/2024 | Trieu Vi vs Anh Thu ho tro bao lu | | 2,800,000 | 18,211,195,257 | 9563702 |
| 11/09/2024 | TRUONG BA TUNG UNG HO BA CON BI ANH HUONG BAO-110924-12:28:26 577602 | | 500,000 | 18,211,695,257 | 99563353 |
| 11/09/2024 | LE MANH CUONG ung ho khac phuc bao lu FT24255992907743 | | 200,000 | 18,211,895,257 | 99564562 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255716900060 | | 100,000 | 18,211,995,257 | 99564748 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500515216 | | 500,000 | 18,212,495,257 | 99564941 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002459288.904750.NGUYEN THI CAT ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000402942 NGUYEN THI CAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 18,212,895,257 | 9540660 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,213,895,257 | 99566656 |
| 11/09/2024 | BUI THI HUYEN TRANG chuyen FT24255498825100 | | 500,000 | 18,214,395,257 | 99567075 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 18,214,895,257 | 99567175 |
| 11/09/2024 | 66573808330-0942168684-TRAN THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,214,995,257 | 99567843 |
| 11/09/2024 | Do thi nghiem ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,215,095,257 | 99568076 |
| 11/09/2024 | park 90911 timecity ha noi ung ho lu lut | | 1,000,000 | 18,216,095,257 | 99568531 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002515068.945606.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0451000511926 NGUYEN VAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,216,595,257 | 9568257 |
| 11/09/2024 | VU THI KIM YEN va Nhung Hoa to 8C PN Phuong liet chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24255091335820 | | 400,000 | 18,216,995,257 | 99568776 |
| 11/09/2024 | BUI XUAN SON ung ho dong bao bao lu FT24255413673610 | | 500,000 | 18,217,495,257 | 99569149 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 18,217,695,257 | 99569606 |
| 11/09/2024 | DANG THANH HUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 18,217,995,257 | 99569388 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255608088680 | | 500,000 | 18,218,495,257 | 99569659 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN THI NGOC HANH Chuyen tien | | 100,000 | 18,218,595,257 | 99569585 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002523488.948291.2 con Thai Duong va An Hung ung ho cac tinh mien Bac bi ngap do bao Yagi.CT tu 9104272789 NGUYEN THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,219,095,257 | 9570869 |
| 11/09/2024 | DUONG THI NGOC ANH truong MN Thanh Xuan Bac, quan TX ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,219,295,257 | 99571193 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duc Thang - So KHDT Ha Noi ung ho dong bao bi lu lut. FT24255497845312 | | 500,000 | 18,219,795,257 | 99572161 |
| 11/09/2024 | Nha so 21A ngo 2 VTV ung ho bao lut | | 500,000 | 18,220,295,257 | 99572496 |
| 11/09/2024 | DANG NU NGUYET LINH chuyen tien | | 10,000 | 18,220,305,257 | 9572810 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255286730708 | | 50,000 | 18,220,355,257 | 99572835 |
| 11/09/2024 | MB(078457)(PHUNG THI LAN chuyen tien) | | 200,000 | 18,220,555,257 | 20240911078457 |
| 11/09/2024 | 66573679862-0896470594-Ung ho dong bao anh huong thien tai | | 40,000 | 18,220,595,257 | 99572602 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002530674.951787.LE THANH QUYNH ANH mong cho mien Bac binh an.CT tu 0491000157312 LE THANH QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,220,895,257 | 9572905 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET MAI truong mam non Thanh Xuan Bac Quan Thanh Xuan ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,221,095,257 | 99572935 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu cau mong moi nguoi deu binh an | | 1,000,000 | 18,222,095,257 | 99573358 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG Truong MN TXB quan TX ung ho dong bao cac tinh bi bao lut FT24255686865799 | | 200,000 | 18,222,295,257 | 99574289 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao so 3 | | 200,000 | 18,222,495,257 | 99573996 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002532229.953352.NGUYEN THI THUY DUNG ung ho dong bao vung lu. .CT tu 1025288041 NGUYEN THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,222,695,257 | 9574498 |
| 11/09/2024 | Ba Tran Thi Lieu 36 Chua boc to 11 P Quang Trung ung ho bao lut | | 200,000 | 18,222,895,257 | 99574111 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002534278.955426.ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1016683222 DANG THI MINH NHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,222,995,257 | 9575122 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH chuyen tien | | 10,000 | 18,223,005,257 | 9574860 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC LONG chuyen tien Dang thi Xuan Dao to 9 cum 7 tho quan ung ho bao lut | | 100,000 | 18,223,105,257 | 99575849 |
| 11/09/2024 | DUONG THI DANH chuyen tien ung ho cac tinh bij bao lu | | 500,000 | 18,223,605,257 | 9575975 |
| 11/09/2024 | chau Nhim; Soc; Xoai; Cafe; Dung; Nam; Mimi ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 18,225,605,257 | 9576196 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Minh - so 9 ngo 40 Phuong Liet ung ho bao lut | | 200,000 | 18,225,805,257 | 9576899 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,225,905,257 | 99576909 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-12:32:05 582370 | | 2,000,000 | 18,227,905,257 | 99577120 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255086802480 | | 300,000 | 18,228,205,257 | 99577344 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,228,255,257 | 9577673 |
| 11/09/2024 | Do Thi Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,228,355,257 | 9578147 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255224394383 | | 50,000 | 18,228,405,257 | 99577867 |
| 11/09/2024 | MB(079852)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 18,229,405,257 | 20240911079852 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500000005 | | 2,000,000 | 18,231,405,257 | 99578051 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002540896.959353.LE THI KIM LAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011000408656 LE THI KIM LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,231,905,257 | 9578852 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,232,005,257 | 99579728 |
| 11/09/2024 | Tran Viet Thuy chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,500,000 | 18,234,505,257 | 9579783 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUOI trung mam non hoang hanh ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,234,705,257 | 99580473 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,235,205,257 | 99580852 |
| 11/09/2024 | MB(080749)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 18,236,205,257 | 20240911080749 |
| 11/09/2024 | EMRU AUDIO ung ho cac tinh bi bao lu FT24255848184002 | | 2,000,000 | 18,238,205,257 | 99581618 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255074639517 | | 100,000 | 18,238,305,257 | 99581805 |
| 11/09/2024 | MB(080900)(NGUYEN VAN TIEN , Hoa , so 20G ngo 376 Khuong dinh, Ha dinh, Thanh xuan, Ha noi - ung ho cac tinh) | | 500,000 | 18,238,805,257 | 20240911080900 |
| 11/09/2024 | TRAN DUC TICH chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 18,239,305,257 | 99582200 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255654929886 | | 90,000 | 18,239,395,257 | 99583063 |
| 11/09/2024 | DAO GIA LINH ung ho dong bao lu lut mien bac FT24255070030554 | | 100,000 | 18,239,495,257 | 99583668 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao Viet Nam | | 100,000 | 18,239,595,257 | 99583514 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HOAI chuyen tien | | 100,000 | 18,239,695,257 | 99583944 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BA NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 18,241,695,257 | 9584529 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002568058.969876. Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004244836 NGUYEN MAI KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,242,695,257 | 9584877 |
| 11/09/2024 | mong tat ca moi nguoi deu binh an FT24255230400530 | | 100,000 | 18,242,795,257 | 99585373 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002569027.970906.DANG THI NGA chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0281001766181 DANG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,242,995,257 | 9586120 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,243,195,257 | 9586164 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002569019.970898.LUU THI HANH ck ung ho cac tinh bao luy.CT tu 0021000465440 LUU THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,243,695,257 | 9586437 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002504507.937360.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9916809895 NGUYEN THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,243,795,257 | 9563357 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU THAO chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 100,000 | 18,243,895,257 | 99588133 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU NAM Ung ho bao lu FT24255272902880 | | 500,000 | 18,244,395,257 | 99588299 |
| 11/09/2024 | cac ban viewer va tieu vu ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 18,245,395,257 | 99588616 |
| 11/09/2024 | KHANH BANG chuyen tien ung ho nguoi dan bi bao lu vi chau chua co nhieu tien nen day la tat ca nhung gi chau co the lam luc nay mong moi nguoi binh an | | 30,000 | 18,245,425,257 | 9588704 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BA TUAN Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 18,246,425,257 | 9589177 |
| 11/09/2024 | Ba Nguyen Thanh Huong 82C Tho Nhuom ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 18,246,925,257 | 99588969 |
| 11/09/2024 | HA HUU MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,247,425,257 | 9589462 |
| 11/09/2024 | NHA TAM ung ho cac tinh bi bao lu. con la sinh vien nen chi co mot it de dong gop thoi a. con mong cac co chu binh an vuot qua kho khan nay. FT24255608000612 | | 100,000 | 18,247,525,257 | 99589625 |
| 11/09/2024 | Me con Vang Gold ung ho dong bao mien Bac bao lu FT24255491555642 | | 999,999 | 18,248,525,256 | 99589733 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002575291.977236.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0261003480249 LE THANH NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,248,625,256 | 9589903 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH SN 60 ngo 140 KDT nhan chinh TX HN ung ho lut bao | | 500,000 | 18,249,125,256 | 9589971 |
| 11/09/2024 | DOAN THI THIN ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 18,249,425,256 | 99590394 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HA Chuyen tien ung ho khac phuc lux lut | | 500,000 | 18,249,925,256 | 99590205 |
| 11/09/2024 | gd HuongSon so nha 3 , ngo 167 ngach 31 ung ho lu lut | | 200,000 | 18,250,125,256 | 99590460 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh u lut | | 100,000 | 18,250,225,256 | 99590254 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002577410.979434.PHAN THI HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 0351000868424 PHAN THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,250,425,256 | 9591240 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255083394787 | | 500,000 | 18,250,925,256 | 99591508 |
| 11/09/2024 | DO DUY CHUNG chuyen tien ung ho | | 200,000 | 18,251,125,256 | 9591796 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002564287.979562.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1029067038 PHAM THI CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,252,125,256 | 9592161 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG THOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255738302001 | | 200,000 | 18,252,325,256 | 99592209 |
| 11/09/2024 | MB(083487)(LE THI KIM THU chuyen tien gd Bong Loc ung ho dong bao bao lu) | | 200,000 | 18,252,525,256 | 20240911083487 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255900100823 | | 500,000 | 18,253,025,256 | 99592341 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THIEU Chuyen tien ungr ho dong bao bao lut | | 500,000 | 18,253,525,256 | 99592520 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,254,525,256 | 9592856 |
| 11/09/2024 | MB(083681)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 18,255,025,256 | 20240911083681 |
| 11/09/2024 | GD Nguyen Van Thuan ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 18,256,025,256 | 99593044 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc bao lagi | | 50,000 | 18,256,075,256 | 99593490 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOAI CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 18,256,575,256 | 99593745 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi thanh Bao ung hoo | | 200,000 | 18,256,775,256 | 9594167 |
| 11/09/2024 | PHAM THU THAO cau troi ngung mua moi nguoi binh an | | 50,000 | 18,256,825,256 | 9594595 |
| 11/09/2024 | Chut tam long chia se cung mn a | | 200,000 | 18,257,025,256 | 99594820 |
| 11/09/2024 | ung ho FT24255679952802 | | 500,000 | 18,257,525,256 | 99594835 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 18,257,725,256 | 99594460 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,258,225,256 | 99595400 |
| 11/09/2024 | NGUYEN SON TUNG chuyen tien | | 100,000 | 18,258,325,256 | 9595672 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH chuyen FT24255327935900 | | 100,000 | 18,258,425,256 | 99596407 |
| 11/09/2024 | Tang 20 CC The legacy 106 Nguy Nhu Kon Tum ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 18,259,425,256 | 99596524 |
| 11/09/2024 | DAM ANH PHONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,259,525,256 | 99596836 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,259,625,256 | 99597263 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002595514.987748.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1031441998 NGUYEN HUYNH THUY VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,259,725,256 | 9597295 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002589587.987902.CHAU THANH TIEN chuyen tien giup dong bao vuot lu.CT tu 0371000449180 CHAU THANH TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 18,262,725,256 | 9597329 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,262,825,256 | 99597468 |
| 11/09/2024 | 66574550061 0867737055 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,000 | 18,262,831,256 | 99597720 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002596727.989102.PHAM VAN NGUYEN chuyen tien.CT tu 1040462995 PHAM VAN NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,263,031,256 | 9598208 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,263,131,256 | 9598034 |
| 11/09/2024 | K.Huyen N.Yen N.Tiep ung ho mien Bac vuot qua moi kho khan cua lu lut. | | 500,000 | 18,263,631,256 | 9598768 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002592375.992057.ntvien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000848426 NGUYEN THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,263,731,256 | 9600166 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Hao so 22 ngach 107 ung ho | | 200,000 | 18,263,931,256 | 9600173 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH PHUONG ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,264,431,256 | 99600372 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien uho cac tinh bi bao lu | | 12,000 | 18,264,443,256 | 9600420 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung bao lu do bao so 3 gay ra FT24255091371793 | | 500,000 | 18,264,943,256 | 99600804 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002600688.993226.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0281000605571 HUYNH THI LAN THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,265,243,256 | 9600649 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH HIEU Ung ho dong bao sau bao YAGI FT24255685029097 | | 300,000 | 18,265,543,256 | 99601247 |
| 11/09/2024 | VU NGOC HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 18,265,643,256 | 9601304 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,265,693,256 | 9601581 |
| 11/09/2024 | Mien Bac co len nhe chung ta se cung nhau vuot qua kho khan | | 200,000 | 18,265,893,256 | 99601584 |
| 11/09/2024 | Nguyen Chi Thanh ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,266,093,256 | 99601873 |
| 11/09/2024 | MAI THI NGOC ANH Chuyen tien | | 50,000 | 18,266,143,256 | 99601954 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255891004742 | | 1,000,000 | 18,267,143,256 | 99602010 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002594808.995568.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031541042 HOANG THI HUYEN THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,267,193,256 | 9603224 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255150073101 | | 500,000 | 18,267,693,256 | 99603560 |
| 11/09/2024 | KHUAT THI HA ung ho FT24255508547593 | | 100,000 | 18,267,793,256 | 99603323 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255292034787 | | 500,000 | 18,268,293,256 | 99603796 |
| 11/09/2024 | Le Thi Loan, SN 2A ngach 26 ngo 1 Phan Dinh Giot, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,268,493,256 | 99603906 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,268,793,256 | 9604124 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255224414777 | | 200,000 | 18,268,993,256 | 99604150 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY LINH chuyen FT24255015007460 | | 1,000,000 | 18,269,993,256 | 99604169 |
| 11/09/2024 | con Quynh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,270,093,256 | 9604046 |
| 11/09/2024 | 66574649851-0826034572-NGUYEN XUAN THANH chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 18,270,293,256 | 99604272 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LAN PHUONG ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 18,270,593,256 | 9604476 |
| 11/09/2024 | Chung tay chong lu cung dong bao than yeu. Viet Nam oi co len. FT24255667700656 | | 200,000 | 18,270,793,256 | 99605124 |
| 11/09/2024 | BUI THI KIM THANH chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,271,293,256 | 9605244 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 18,274,293,256 | 9605559 |
| 11/09/2024 | Em khong gop suc duoc, moi nguoi co len nheeee | | 100,000 | 18,274,393,256 | 99605263 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THINH ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255679966905 | | 10,000,000 | 18,284,393,256 | 99606385 |
| 11/09/2024 | MB(087259)(gd so nha 9 ngach 475 ngo20 to 14 kdc so 7 nguen trai phuong ha dinh) | | 500,000 | 18,284,893,256 | 20240911087259 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,285,093,256 | 9606944 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,285,193,256 | 99607265 |
| 11/09/2024 | VU THI HOAI LINH chuyen tien | | 200,000 | 18,285,393,256 | 9607420 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut, ma GD 249003321 | | 100,000 | 18,285,493,256 | 99607430 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao gap bao lu | | 100,000 | 18,285,593,256 | 99607859 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002620776.004287.Tam Oi Spa Chuyen ung ho cuu tro mien bac chuc moi ng binh an.CT tu 9946879999 DO THANH TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 18,288,593,256 | 9607895 |
| 11/09/2024 | BUI THI HUYEN ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,288,693,256 | 9608025 |
| 11/09/2024 | LUU TRI QUANG chuyen FT24255754337534 | | 200,000 | 18,288,893,256 | 99608250 |
| 11/09/2024 | Nha Nam jewelry | | 1,000,000 | 18,289,893,256 | 9608976 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Nga chuyen tien | | 300,000 | 18,290,193,256 | 99609083 |
| 11/09/2024 | PHAM HA THANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut Mien Bac | | 300,000 | 18,290,493,256 | 9609280 |
| 11/09/2024 | TRINH VAN VINH chuyen tien Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,290,793,256 | 9609488 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,290,993,256 | 99609543 |
| 11/09/2024 | MB(088015)(TRAN THUONG NHA chuyen tien dong chi tran quang ly gui chuyen 500 ngan dong ung ho cac tinh bi lu) | | 500,000 | 18,291,493,256 | 20240911088015 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU TRANG ung ho dong bao lu lut FT24255375718494 | | 500,000 | 18,291,993,256 | 99610158 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002623618.007403.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013911188 NGUYEN THI THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,292,093,256 | 9610265 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY TUNG ung ho dong bao Mien Bac bi bao lu FT24255889035028 | | 200,000 | 18,292,293,256 | 99610688 |
| 11/09/2024 | Nguyen Nguyen Thanh chuyen tien | | 200,000 | 18,292,493,256 | 99610445 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THANH HAI chuyen tien ung ho ba con bao lu | | 500,000 | 18,292,993,256 | 9611439 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002625942.010018.cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0861000006212 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,293,293,256 | 9611444 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MY LINH chuyen tien | | 1,000,000 | 18,294,293,256 | 99611517 |
| 11/09/2024 | MB(088578)(NGUYEN VAN TIEN - Cty Luat TNHH MTV Thanh Tung, Doan luat su Ha noi- so 20G ngo 376 Khuong dinh, H) | | 500,000 | 18,294,793,256 | 20240911088578 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,295,293,256 | 99612168 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,295,493,256 | 9612405 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an | | 300,000 | 18,295,793,256 | 9612617 |
| 11/09/2024 | ong le van vang ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 18,296,793,256 | 9612727 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LY HA UYEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,296,993,256 | 9613446 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 18,297,493,256 | 99613518 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH TUAN chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 18,297,693,256 | 99613691 |
| 11/09/2024 | HHFC Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255238344198 | | 100,000 | 18,297,793,256 | 99613948 |
| 11/09/2024 | VU THI QUYNH HOA chuyen FT24255974412931 | | 5,000,000 | 18,302,793,256 | 99614205 |
| 11/09/2024 | TRINH LINH CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,302,893,256 | 9614533 |
| 11/09/2024 | DINH THI LY Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 18,303,093,256 | 9614927 |
| 11/09/2024 | ho tro ba con vung lu | | 400,000 | 18,303,493,256 | 9614705 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hieu Trinh ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 18,303,693,256 | 99614752 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC LINH chuyen tien | | 100,000 | 18,303,793,256 | 9615109 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 18,303,843,256 | 99615242 |
| 11/09/2024 | MB(089539)(NGUYEN KIM OANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,304,143,256 | 20240911089539 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,305,143,256 | 99615394 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,305,243,256 | 99615694 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,305,343,256 | 9616055 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,305,443,256 | 9616257 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN THI CAM HONG chuyen tien | | 500,000 | 18,305,943,256 | 99617276 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Chung tay ủng hộ các tỉnh gặp khó khăn bởi bão YAGI FT24255486180604 | | 2,000,000 | 18,307,943,256 | 99617313 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24255003836895 | | 500,000 | 18,308,443,256 | 99617522 |
| 11/09/2024 | Phạm Thị Tuyết ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24255021064243 | | 200,000 | 18,308,643,256 | 99617764 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 18,308,743,256 | 9618140 |
| 11/09/2024 | BUI DUC CONG chuyển tiền ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 18,308,843,256 | 9618479 |
| 11/09/2024 | xin được ủng hộ ngân dân con bão số 3 | | 200,000 | 18,309,043,256 | 99618921 |
| 11/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 200,000 | 18,309,243,256 | 9619127 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002633986.019268.HOANG DUNG Quan Cầu giầy ủng hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 0011004004775 HOANG THI PHUONG DUNG tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 500,000 | 18,309,743,256 | 9619292 |
| 11/09/2024 | Mot chút tâm lòng nhỏ mong giúp đỡ được mọi người | | 100,000 | 18,309,843,256 | 99619388 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 300,000 | 18,310,143,256 | 99620069 |
| 11/09/2024 | AU QUANG HUY chuyển tiền ủng hộ bão và lũ lụt các tỉnh thành | | 100,000 | 18,310,243,256 | 9620261 |
| 11/09/2024 | DUONG CAM HUONG ủng hộ đồng bào bão lũ FT24255804206901 | | 300,000 | 18,310,543,256 | 99620489 |
| 11/09/2024 | Hoàng Thị Phương Anh ủng hộ các tỉnh bão lũ | | 200,000 | 18,310,743,256 | 99620818 |
| 11/09/2024 | ủng hộ bão lũ miền bắc | | 300,000 | 18,311,043,256 | 99621341 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HONG Chuyển tiền | | 500,000 | 18,311,543,256 | 99621392 |
| 11/09/2024 | xin ủng hộ người dân miền bắc con bão số 3 | | 200,000 | 18,311,743,256 | 99621754 |
| 11/09/2024 | NguyenThiThanhPhan 101136phuongLiet UngHoCacTinhBiBaoLu | | 200,000 | 18,311,943,256 | 99621801 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NHAT THIEN chuyển tiền | | 100,000 | 18,312,043,256 | 9621986 |
| 11/09/2024 | ủng hộ tỉnh bị bão lũ | | 200,000 | 18,312,243,256 | 9600832 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002649067.025524.Chien Binh to 12 phường Hàng Bót Đông Đa ủng hộ bão lũ.CT tu 0011001625664 NGUYEN THI THANH BINH tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,314,243,256 | 9622427 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002657357.025930.ủng hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 1050060209 BUI THI KHANH HUYEN tôi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 20,000 | 18,314,263,256 | 9622476 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 29,000 | 18,314,292,256 | 9622767 |
| 11/09/2024 | QUANG THI QUYNH CHI chuyển tiền ủng hộ các tỉnh bão lũ | | 100,000 | 18,314,392,256 | 9622677 |
| 11/09/2024 | Công ty RND Global ủng hộ đồng bào bị bão lũ do bão Yagi gây ra | | 2,000,000 | 18,316,392,256 | 99622742 |
| 11/09/2024 | MB(091438)(ủng hộ các tỉnh bão lũ) | | 150,000 | 18,316,542,256 | 20240911091438 |
| 11/09/2024 | Chu Bích Diệp ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 100,000 | 18,316,642,256 | 99623428 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN BA DONG chuyen ung ho dong bao vung bao lut FT24255607409006 | | 500,000 | 18,317,142,256 | 99623991 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HONG Chuyen tien | | 200,000 | 18,317,342,256 | 99623672 |
| 11/09/2024 | Momoonhouse chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24255745305000 | | 300,000 | 18,317,642,256 | 99624054 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien | | 200,000 | 18,317,842,256 | 9624575 |
| 11/09/2024 | LUONG NGUYEN NGOC HAN gui ba con dong bao | | 300,000 | 18,318,142,256 | 9624601 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,318,642,256 | 99624801 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002653206.030462.NGUYEN THI HONG THUY chuyen tien.CT tu 1012549062 NGUYEN THI HONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,318,742,256 | 9625140 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002658062.026783.TRINH XUAN THU chuyen tien.CT tu 0011004449390 TRINH XUAN THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,318,942,256 | 9625671 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Thao ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 18,319,042,256 | 99625732 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255612329520 | | 500,000 | 18,319,542,256 | 99625902 |
| 11/09/2024 | gia dinh Tuan Cham ung ho dong bao lu lut FT24255425324347 | | 1,000,000 | 18,320,542,256 | 99626669 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002663287.033800.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000774587 PHAN DIEM QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,321,542,256 | 9627862 |
| 11/09/2024 | gop 1 chut nho nho toi cac tinh thiet hai do bao lu | | 20,000 | 18,321,562,256 | 9628022 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,321,612,256 | 9628302 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu - AGD TOTTOT CITY WEDDING COORDINATOR FT24255931075522 | | 1,800,000 | 18,323,412,256 | 99628328 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HIEU .UNG HO DONG BAO LU LUT CAC TINH PHIA BAC-110924-12:47:14 601583 | | 5,000,000 | 18,328,412,256 | 99628610 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 18,329,412,256 | 9608983 |
| 11/09/2024 | HO THI TU UYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,329,512,256 | 9609088 |
| 11/09/2024 | HA HAI YEN chuyen tien ung ho bao Yagi FT24255273465833 | | 30,000 | 18,329,542,256 | 99629027 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAM CT UNG HO CAC TINH LU LUT | | 300,000 | 18,329,842,256 | 99629149 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 200,000 | 18,330,042,256 | 9629524 |
| 11/09/2024 | DINH DUY PHUOC Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 | | 500,000 | 18,330,542,256 | 99629657 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN MANH Chuyen tien | | 50,000 | 18,330,592,256 | 99630180 |
| 11/09/2024 | BUI BICH HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut FT24255327063777 | | 200,000 | 18,330,792,256 | 99629971 |
| 11/09/2024 | P208T5CT18 KDT Viet Hung Long Bien ung ho Quy cuu tro bao lu | | 200,000 | 18,330,992,256 | 99631475 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình chau ung ho ba con bao lu | | 100,000 | 18,331,092,256 | 99631571 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002676635.038565.PHAM XUAN THU chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1016356389 PHAM XUAN THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,332,092,256 | 9632247 |
| 11/09/2024 | DANG THI HONG NHUNG chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24255352162665 | | 15,000 | 18,332,107,256 | 99632102 |
| 11/09/2024 | BUI THI NHIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 18,333,107,256 | 9632919 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,333,307,256 | 9632638 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,333,807,256 | 99633002 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 500,000 | 18,334,307,256 | 99633070 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH HAU ung ho dong bao bi anh huong lu lut | | 100,000 | 18,334,407,256 | 99634953 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002685756.044420.con xin gui dong bao than yeu.CT tu 0811000032954 NGUYEN VIET HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,334,607,256 | 9635538 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002670906.038999.KHANH NGOC chuyen tien ho tro bao.CT tu 1042284393 PHAN NGUYEN KHANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 18,334,637,256 | 9635336 |
| 11/09/2024 | Minh Ky Nest ung ho khac phuc bao lut lan thu 2 FT24255974440500 | | 5,000,000 | 18,339,637,256 | 99635731 |
| 11/09/2024 | LE THI VAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua do thien tai | | 20,000 | 18,339,657,256 | 9636078 |
| 11/09/2024 | IBFT Thanh Tuyen gui tang ba con lu lut | | 5,000,000 | 18,344,657,256 | 99636052 |
| 11/09/2024 | Ngoc .Huong. Phuong Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 18,347,657,256 | 99636636 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HIEN Chuyen tien | | 100,000 | 18,347,757,256 | 99636571 |
| 11/09/2024 | UH nguoi dan bao lu FT24255088982524 | | 1,000,000 | 18,348,757,256 | 99636589 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH VAN chuyen tien | | 100,000 | 18,348,857,256 | 9637510 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,349,357,256 | 99637733 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,349,857,256 | 99637997 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255625690140 | | 300,000 | 18,350,157,256 | 99638641 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an vuot qua mua lu | | 200,000 | 18,350,357,256 | 99638781 |
| 11/09/2024 | PHAM TRUNG HUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,350,857,256 | 9638809 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUY chuyen tien | | 200,000 | 18,351,057,256 | 9638815 |
| 11/09/2024 | ANH DUC ung ho dong bao lu lut em chua 18 nen khong co nhieu a | | 5,000 | 18,351,062,256 | 99639446 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-12:50:38 605554 | | 300,000 | 18,351,362,256 | 99639470 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN chuyen tien gd Tan Van so 640 Nguy Nhu Kon Tum Nhan Chinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho dong bao bi lu lut. | | 500,000 | 18,351,862,256 | 9639720 |
| 11/09/2024 | Chau Vu Gia Khanh ung ho lu lut | | 500,000 | 18,352,362,256 | 99639618 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho gia dinh kho khan do bao, chuc dong bao ta mau binh an | | 1,000,000 | 18,353,362,256 | 99640601 |
| 11/09/2024 | Hoang Ngoc Diep ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,353,662,256 | 99640717 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002698332.053831.ung ho cac tinh mien bac.CT tu 1014758307 NGUYEN THI LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,353,762,256 | 9640742 |
| 11/09/2024 | Hoc sinh HN ung ho cac tinh bi lu lut . La lanh dum la rach | | 100,000 | 18,353,862,256 | 9640744 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG YEN truong MN Thanh Xuan Bac QThanh Xuan ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,354,062,256 | 99640995 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU THANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,354,262,256 | 99641069 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,354,462,256 | 9621664 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu-gia dinh Ngan | | 1,000,000 | 18,355,462,256 | 99641709 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,355,562,256 | 9641796 |
| 11/09/2024 | LE THI NHUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LUT FT24255807422444 | | 200,000 | 18,355,762,256 | 99642085 |
| 11/09/2024 | Mam non Vuon Ca Chua Yen Vien ung ho dong bao bi lu lut do bao Yagi 2024 | | 3,000,000 | 18,358,762,256 | 99642289 |
| 11/09/2024 | Tieu Diep ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 18,358,812,256 | 99643692 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,359,012,256 | 9643957 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 18,359,112,256 | 99644104 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,359,312,256 | 9644201 |
| 11/09/2024 | BUI VU HONG NHUNG chia se va ung ho cac tinh bao lu mien nui phía Bac | | 500,000 | 18,359,812,256 | 99644212 |
| 11/09/2024 | TRAN HUONG LINH chuyen tien ung ho ba con mien bac | | 200,000 | 18,360,012,256 | 9644529 |
| 11/09/2024 | TA PHUONG THAO CHUYEN KHOAN | | 200,000 | 18,360,212,256 | 99644515 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255873307848 | | 200,000 | 18,360,412,256 | 99644841 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002703909.060654.NGUYEN THI QUYNH ung ho cac tinh vuot qua bao lu.CT tu 0541000340459 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,360,912,256 | 9644964 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Hong Quan 5A6 tieu hoc Phuong Liet ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 18,361,012,256 | 99645880 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002704782.061671.VU THUY DUONG chuyen tien.CT tu 1036282559 VU THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,000 | 18,361,052,256 | 9646122 |
| 11/09/2024 | DO THI HUYEN TRANG ung ho giup do ba con anh huong bao lu lut | | 1,000,000 | 18,362,052,256 | 9647113 |
| 11/09/2024 | PHAM MINH THU chuyen tien | | 20,000 | 18,362,072,256 | 9647341 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH KHA chuyen tien ho tro mien bac chong lu | | 50,000 | 18,362,122,256 | 9647584 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Thong Tran chuyen tien ung ho vung lu FT24255343663054 | | 1,000,000 | 18,363,122,256 | 99648228 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Lan Anh ung ho nguoi dan cac khu vuc bi bao lu | | 100,000 | 18,363,222,256 | 99648756 |
| 11/09/2024 | MB(097774)(Truong THCS Minh Phu ung ho cac tinh bao lut) | | 100,000 | 18,363,322,256 | 20240911097774 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002713072.066119.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000333235 DUONG THANG LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,365,322,256 | 9649236 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut p tho quan kham thien FT24255117586895 | | 100,000 | 18,365,422,256 | 99648963 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,366,422,256 | 99649362 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Hieu so 2 ngo 31 pho Phuong Liet ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 18,366,922,256 | 99650336 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CONG DANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 200,000 | 18,367,122,256 | 9650409 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 18,367,322,256 | 9650620 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TAN PHAT ung ho cac tinh bao lu FT24255031295727 | | 20,000 | 18,367,342,256 | 99651086 |
| 11/09/2024 | TONG KIM DUNG ung ho lu lut | | 200,000 | 18,367,542,256 | 99651300 |
| 11/09/2024 | MB(098410)(LE THANH THAO NGUYEN ung ho dong bao vuot qua bao lu) | | 100,000 | 18,367,642,256 | 20240911098410 |
| 11/09/2024 | LUC XUAN KIEN chuyen tien | | 100,000 | 18,367,742,256 | 9652327 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002721558.069305.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036529599 PHAM THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,368,042,256 | 9652493 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 12,000 | 18,368,054,256 | 9652787 |
| 11/09/2024 | MAI THI CHUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 18,368,354,256 | 99653381 |
| 11/09/2024 | MB(098867)(CAO THI MAI HONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,368,654,256 | 20240911098867 |
| 11/09/2024 | Nguyen Viet Anh ung ho khu vuc lu lut | | 150,000 | 18,368,804,256 | 99653537 |
| 11/09/2024 | LE QUANG VINH chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 18,369,304,256 | 99653642 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU FT24255936736749 | | 100,000 | 18,369,404,256 | 99653839 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC VAN Ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 18,369,604,256 | 99653879 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,370,104,256 | 9653767 |
| 11/09/2024 | HO NHAT LONG chuyen tien | | 30,000 | 18,370,134,256 | 9654274 |
| 11/09/2024 | MB(099145)(LE TRAN THIEN, NGUYEN THU TRAM quyen gop dong bao mien Bac) | | 115,000 | 18,370,249,256 | 20240911099145 |
| 11/09/2024 | MB(099171)(PHAN THI THAI HA Ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 18,370,549,256 | 20240911099171 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LE NA chuyen tien | | 100,000 | 18,370,649,256 | 9654720 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HANG Chuyen tien | | 200,000 | 18,370,849,256 | 9655358 |
| 11/09/2024 | GD Ba Han 29 Phuong liet TXHN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,371,349,256 | 99655643 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000,000 | 18,381,349,256 | 99656013 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY HOANG chuyen tien | | 20,000 | 18,381,369,256 | 9656527 |
| 11/09/2024 | MUI DIEP QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,381,569,256 | 99656661 |
| 11/09/2024 | DUONG VIET LINH p4098B ngo 180 ngọc ha ba dinh chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 18,382,069,256 | 9656918 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN ANH chuyen tien ung ho | | 200,000 | 18,382,269,256 | 99657113 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,382,369,256 | 9657222 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255234408042 | | 510,204 | 18,382,879,460 | 99657264 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC | | 1,000,000 | 18,383,879,460 | 9657865 |
| 11/09/2024 | TRAN LAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 18,384,129,460 | 99658280 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi deu binh an | | 20,000 | 18,384,149,460 | 9658563 |
| 11/09/2024 | PHAM QUYNH ANH chuyen tien | | 100,000 | 18,384,249,460 | 9658984 |
| 11/09/2024 | Hai Xuan148 khuat duy tien, B1812 CC thonghat 82 Ng Tuan, TX, HN ung ho bao lu | | 1,000,000 | 18,385,249,460 | 99658761 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255528283711 | | 200,000 | 18,385,449,460 | 99659055 |
| 11/09/2024 | MB(100263)(DINH THI THU HUONG chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 18,385,649,460 | 20240911100263 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,385,849,460 | 9659899 |
| 11/09/2024 | TRAN XUAN THANG To Dang3 CB 20 ung ho cac tinh bi bao lu FT24255618002759 | | 500,000 | 18,386,349,460 | 99660567 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG DUNG chuyen tien | | 500,000 | 18,386,849,460 | 99660403 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002744384.083851.BUI NGOC BICH chuyen tien.CT tu 1027317103 BUI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 18,386,879,460 | 9660942 |
| 11/09/2024 | MB(100743)(ung ho ba con vung bi bao lu. mong voi so tien nho noi cua con co the giúp do ba con) | | 50,000 | 18,386,929,460 | 20240911100743 |
| 11/09/2024 | chau TRANG chia se cung dong bao sau bao Yagi | | 200,000 | 18,387,129,460 | 9661155 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY KHANH chuyen tien | | 50,000 | 18,387,179,460 | 9661222 |
| 11/09/2024 | Doan Thi Chien to 12 - phuong hang bot - dong da - HN | | 100,000 | 18,387,279,460 | 99661351 |
| 11/09/2024 | chung tay cung nuoc nha day lui bao lu | | 500,000 | 18,387,779,460 | 99662152 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG 323F3. To 17. Cstv ung ho cac tinh lu lut FT24255425373209 | | 200,000 | 18,387,979,460 | 99662977 |
| 11/09/2024 | DAO ANH DUC gui mot chut tam long FT24255840326627 | | 2,000,000 | 18,389,979,460 | 99662780 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002758089.088157.DUON KIM DUNG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000804444 DUONG KIM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,390,479,460 | 9663323 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NGAN chuyen tien ung ho | | 200,000 | 18,390,679,460 | 9663370 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,391,179,460 | 99664604 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002760279.090696.Ung ho lu lut.CT tu 1019619737 PHUNG THI QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,391,379,460 | 9665014 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002750830.090391.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000598425 VO MAI TUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,391,429,460 | 9665128 |
| 11/09/2024 | MB(101797)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 18,391,929,460 | 20240911101797 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255614252040 | | 100,000 | 18,392,029,460 | 99665489 |
| 11/09/2024 | TRAN THANH NHAN chuyen tien | | 200,000 | 18,392,229,460 | 9666225 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255256133312 | | 200,000 | 18,392,429,460 | 99667196 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao chong lu | | 1,000,000 | 18,393,429,460 | 99667283 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,393,479,460 | 9667356 |
| 11/09/2024 | Gia dinh em be Fubao ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 18,398,479,460 | 9667428 |
| 11/09/2024 | Chau la hoc sinh trong tai khoan chi con nhieu day xin ung ho a | | 6,500 | 18,398,485,960 | 99667834 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao | | 200,000 | 18,398,685,960 | 9668111 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002764077.094790.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0171003484675 VO VAN LUI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,400,685,960 | 9668514 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-13:00:20 616777 | | 300,000 | 18,400,985,960 | 99668427 |
| 11/09/2024 | 66575513517-0973016488-Duong Minh Chau lop 2A1 TH Phuong Liet Thanh Xuan HN | | 200,000 | 18,401,185,960 | 99668858 |
| 11/09/2024 | TAO VAN NAM ung ho cac tinh bao lu FT24255364534127 | | 1,000,000 | 18,402,185,960 | 99668928 |
| 11/09/2024 | NGO THI HOAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,402,685,960 | 99668961 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002775558.096849.Dieu Thu ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000517961 TRAN DIEU MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,402,885,960 | 9668711 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,403,085,960 | 99669224 |
| 11/09/2024 | UYEN UNG HO VUNG BAO LU-110924-13:00:48 617376 | | 200,000 | 18,403,285,960 | 99669904 |
| 11/09/2024 | 66576025935 0966038667 ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,403,485,960 | 99670195 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut | | 200,000 | 18,403,685,960 | 9670455 |
| 11/09/2024 | 66576027948 0947477949 TRUONG HUYNH NHU Y chuyen tien bao lu | | 50,000 | 18,403,735,960 | 99670823 |
| 11/09/2024 | MONG MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN-110924-13:01:21 618013 | | 200,000 | 18,403,935,960 | 99671457 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,404,435,960 | 99671789 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002770305.101707.TRINH DINH LONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1045866549 TRINH DINH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,404,635,960 | 9672428 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002770131.101509.Gia dinh ong Tong Van Gioi so 94/140 chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491001614024 PHAN THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,405,135,960 | 9672816 |
| 11/09/2024 | Phan Thuy ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 18,405,435,960 | 99672960 |
| 11/09/2024 | 66576120046 0353925561 Ung ho ba con vuot qua kho khan do bao | | 200,000 | 18,405,635,960 | 99673094 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua do bao lu | | 500,000 | 18,406,135,960 | 99673360 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Min ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,406,635,960 | 9673381 |
| 11/09/2024 | MB(103751)(TRAN THI BICH LOAN chuyen tien) | | 100,000 | 18,406,735,960 | 20240911103751 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,406,935,960 | 99674275 |
| 11/09/2024 | TRUONG TRAN THANH TRUC chuyen FT24255803513905 | | 100,000 | 18,407,035,960 | 99674606 |
| 11/09/2024 | con chi mong gui den nhung nguoi gap kho khan nhung cai om tinh nguoi su chia se va dong cam con mong mng se vuot qua gian kho thoat khoi an nguy va binh an a | | 20,000 | 18,407,055,960 | 9674204 |
| 11/09/2024 | PHAM THI DINH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu . | | 500,000 | 18,407,555,960 | 99674688 |
| 11/09/2024 | VU THI VAN ANH chuyen tien ung ho vung lu | | 200,000 | 18,407,755,960 | 99674733 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002773426.105420.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 1018645250 PHAN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,408,255,960 | 9674964 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi thien tai | | 500,000 | 18,408,755,960 | 9674764 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HIEN chuyen tien ung ho bao lu FT24255024056444 | | 500,000 | 18,409,255,960 | 99675334 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002783247.106972.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1014321322 NGUYEN THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,409,455,960 | 9675673 |
| 11/09/2024 | DANG MAI HANG ANH Chuyen tien | | 100,000 | 18,409,555,960 | 99676858 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 18,410,055,960 | 9678201 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24255350003885 | | 100,000 | 18,410,155,960 | 99678947 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAM Cuong sn 389019 Khuat Duy Tien Nhan Chinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,410,655,960 | 9679559 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN truong MN Thanh xuan Bac quan Thanh xuan Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 18,410,855,960 | 99679912 |
| 11/09/2024 | Nguyen Xuan Hoan chuyen tien | | 200,000 | 18,411,055,960 | 99680071 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 18,411,075,960 | 9680289 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 18,411,175,960 | 99680757 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,411,375,960 | 9681152 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255991362042 | | 200,000 | 18,411,575,960 | 99681408 |
| 11/09/2024 | Nguyen Viet Nga kdc6-Lang Thuong - ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,412,575,960 | 99681645 |
| 11/09/2024 | LE CONG TOAN ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 18,412,775,960 | 9681689 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002791921.116785.Cuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014353510 NGUYEN TU CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,413,275,960 | 9682161 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUY chuyen chung tay gop suc vi dong bao mien bac FT24255026006008 | | 200,000 | 18,413,475,960 | 99682539 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG NGA ung ho a | | 200,000 | 18,413,675,960 | 9682851 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,413,725,960 | 99683038 |
| 11/09/2024 | DO TU UYEN chuyen tien | | 100,000 | 18,413,825,960 | 9683153 |
| 11/09/2024 | DAO THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 18,413,925,960 | 9683906 |
| 11/09/2024 | DO HAI ANH chuyen FT24255694962857 | | 800,000 | 18,414,725,960 | 99683979 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,414,825,960 | 9684502 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,415,125,960 | 9684842 |
| 11/09/2024 | CHAU THI THU HUONG chuyen tien ung ho FT24255931006446 | | 200,000 | 18,415,325,960 | 99658821 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TU chuyen ung ho dong bao bi anh huong bao lu yagi FT24255307901104 | | 500,000 | 18,415,825,960 | 99670009 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 18,416,325,960 | 99508017 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,416,425,960 | 99660376 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,417,425,960 | 99498153 |
| 11/09/2024 | Anh Clara chuyen tien ung ho cac tinh phia bac bi bao lu FT24255614025044 | | 300,000 | 18,417,725,960 | 99315536 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,418,225,960 | 99632747 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho vung bi lu lut | | 10,000 | 18,418,235,960 | 99474919 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu bao | | 13,737 | 18,418,249,697 | 99648761 |
| 11/09/2024 | VUONG DUC VIET ung ho tinh bi lu lut | | 500,000 | 18,418,749,697 | 9685080 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255190000631 | | 500,000 | 18,419,249,697 | 99590209 |
| 11/09/2024 | HOANG THI MINH Chuyen tien | | 500,000 | 18,419,749,697 | 99600825 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255190924672 | | 50,000 | 18,419,799,697 | 99508852 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Van chuyen tien FT24255614234807 | | 1,000,000 | 18,420,799,697 | 99652788 |
| 11/09/2024 | Gia dinh be Doan Nguyen Khoi ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,421,299,697 | 99685428 |
| 11/09/2024 | DOAN LUONG PHUONG KIEU DIEM ung ho nguoi dan mien Bac vuot qua bao yagi | | 100,000 | 18,421,399,697 | 9686053 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002815931.122980.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033184436 DOAN THANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,421,599,697 | 9686089 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002815681.122593.NGUY QUYNH HUONG chuyen tien.CT tu 1040920117 NGUYEN QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 18,421,619,697 | 9686163 |
| 11/09/2024 | UNG HO MIEN BAC BI BAO LU-110924-13:06:27 624192 | | 100,000 | 18,421,719,697 | 99686541 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002815477.122252.Nguye thi Huong 946 La Thanh ung ho cac tinh bao lu lut.CT tu 1013783878 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,422,219,697 | 9686700 |
| 11/09/2024 | MB(107072)(MAI BICH DUNG ung ho dong bao lu lut) | | 1,000,000 | 18,423,219,697 | 20240911107072 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255909920100 | | 500,000 | 18,423,719,697 | 99687886 |
| 11/09/2024 | Bui Thao chuyen tien FT24255860489053 | | 500,000 | 18,424,219,697 | 99687916 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255498969894 | | 150,000 | 18,424,369,697 | 99687955 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi anh huong do Bao Yagi FT24255762541760 | | 100,000 | 18,424,469,697 | 99688116 |
| 11/09/2024 | Duong ngọc anh ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,424,969,697 | 9688715 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002812560.127061.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040353754 DO TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,425,169,697 | 9688825 |
| 11/09/2024 | Remitly transfer R91649902922 | | 3,560,426 | 18,428,730,123 | 99689230 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,428,780,123 | 99689112 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hai Yen ung ho bao lu | | 50,000 | 18,428,830,123 | 99689759 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002819542.128397.Ung ho cac tinh bi bao yagi.CT tu 0581000795298 NGUYEN TRANG TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,429,030,123 | 9690119 |
| 11/09/2024 | Hoang Thi Ha ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,429,330,123 | 9690326 |
| 11/09/2024 | TONG NGUYEN TRUC DAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,429,530,123 | 9672431 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002818075.126203.LE NGUYEN TRAM ANH chuyen tien.CT tu 7369852842 LE NGUYEN TRAM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,429,580,123 | 9690630 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002820668.130061.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 0281000284295 NGUYEN THI A DAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,429,780,123 | 9691201 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | IBFT PHAM THI PHUONG chuyen tien | | 500,000 | 18,430,280,123 | 99691572 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002826630.131266.gd ong hien khanh 108 phuong liet ..CT tu 0711000307340 PHAM THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,430,480,123 | 9691534 |
| 11/09/2024 | trieu va dom dom ung ho | | 150,000 | 18,430,630,123 | 9691786 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255322014808 | | 500,000 | 18,431,130,123 | 99692148 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TAM chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi | | 5,000,000 | 18,436,130,123 | 9692447 |
| 11/09/2024 | LE HUONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,436,330,123 | 9693103 |
| 11/09/2024 | nha ba van ung ho DB bao lu | | 200,000 | 18,436,530,123 | 9692988 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002829177.134102.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000304636 LE MINH HOANG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 18,439,530,123 | 9693517 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Chuyen ung ho db lu lut FT24255760022611 | | 500,000 | 18,440,030,123 | 99693739 |
| 11/09/2024 | Chau Khanh Bang Truc Diem Tien Dat ung ho cac tinh bi bao lu. | | 150,000 | 18,440,180,123 | 9693622 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,440,380,123 | 99694816 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002835274.136440.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0621000419340 TRAN THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 18,443,380,123 | 9695017 |
| 11/09/2024 | Nguyen Le Phuong Thanh chuyen tien | | 200,000 | 18,443,580,123 | 99695615 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002832358.137519.Gia dinh YenMy 34ToVinhDien ung ho bao lu.CT tu 0991000043985 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,444,080,123 | 9696103 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,444,180,123 | 9696130 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thu Ha chuyen tien FT24255754444788 | | 300,000 | 18,444,480,123 | 99696161 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 18,445,480,123 | 99697082 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai | | 100,000 | 18,445,580,123 | 9697250 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,446,080,123 | 99697043 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,446,280,123 | 9697392 |
| 11/09/2024 | LE DUC HOANG ung ho cac tinh bi bao lu sat lo o mien Bac | | 300,000 | 18,446,580,123 | 9697965 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,446,780,123 | 9698959 |
| 11/09/2024 | Hai Dang UNG HO TINH MIEN BAC BI LU LUT | | 100,000 | 18,446,880,123 | 9699333 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,447,880,123 | 9699346 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,448,180,123 | 9699427 |
| 11/09/2024 | HKD BEP MUOI TIEU ung ho quy bao tro tre em vi bao lu | | 1,000,000 | 18,449,180,123 | 9699507 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac | | 100,000 | 18,449,280,123 | 99700261 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24255830702180 | | 1,000,000 | 18,450,280,123 | 99700388 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,450,380,123 | 99700443 |
| 11/09/2024 | Huy va Huyen ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 340,000 | 18,450,720,123 | 99700539 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Huong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao luc | | 500,000 | 18,451,220,123 | 99700763 |
| 11/09/2024 | Bui Minh Thao Park6, ParkHill, ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,451,520,123 | 99700936 |
| 11/09/2024 | LE NGUYEN THANH XUAN ung ho dong bao lu lut FT24255491691812 | | 200,000 | 18,451,720,123 | 99701087 |
| 11/09/2024 | HOANG THUY PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,452,220,123 | 9701119 |
| 11/09/2024 | LE VIET PHUOC DUC chuyen tien ung ho nhan dan cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,452,320,123 | 9701313 |
| 11/09/2024 | DAO THI HUYEN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 18,452,420,123 | 9701386 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,453,420,123 | 9701699 |
| 11/09/2024 | TRINH THI HUONG GIANG chuyen tien | | 100,000 | 18,453,520,123 | 9701710 |
| 11/09/2024 | NGUYEN SY HAI chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 80,000 | 18,453,600,123 | 99702448 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002841107.144442.DINH DIEU THU HA chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0021002213817 DINH DIEU THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,454,100,123 | 9702688 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH THUY DUONG chut tam long ung ho dong bao a | | 50,000 | 18,454,150,123 | 9702952 |
| 11/09/2024 | Minh Nhat 2a1 TH Phuong Liet ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24255275243066 | | 100,000 | 18,454,250,123 | 99703371 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 18,454,550,123 | 9704526 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255123576162 | | 50,000 | 18,454,600,123 | 99704488 |
| 11/09/2024 | TRAN THI ANH chuyen tien | | 1,500,000 | 18,456,100,123 | 9705345 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002854893.151277.BUI THI SINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9377079598 BUI THI SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,456,600,123 | 9705552 |
| 11/09/2024 | TRAN HUY TIEN chuyen FT24255685331689 | | 300,000 | 18,456,900,123 | 99705924 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 240,000 | 18,457,140,123 | 9706260 |
| 11/09/2024 | LE THANH NGHIA Chuyen tien | | 10,000 | 18,457,150,123 | 99706424 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac Tinh bao lu | | 500,000 | 18,457,650,123 | 9706941 |
| 11/09/2024 | BUI VAN SON chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255666306013 | | 200,000 | 18,457,850,123 | 99707262 |
| 11/09/2024 | MB(111738)(DANG DUC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,458,150,123 | 20240911111738 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH chuyen tien ung ho bao lu cac tinh phia bac | | 200,000 | 18,458,350,123 | 9707742 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002858896.155137.TRIEU THANH HOA chuyen tien.CT tu 0901000129703 TRIEU THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,458,450,123 | 9707555 |
| 11/09/2024 | Gia Han Ung ho cac tinh bi lu lut mong som vuot qua, tuy be nhung cua it tam long nhieu a | | 50,000 | 18,458,500,123 | 99707813 |
| 11/09/2024 | Le Thi Tuyet Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008259070 | | 500,000 | 18,459,000,123 | 99707826 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HONG chuyen tien (ung ho cac tinh bi lu lut) | | 200,000 | 18,459,200,123 | 9707935 |
| 11/09/2024 | Le thi Nga cum 7 to 14 ung ho bao lut | | 500,000 | 18,459,700,123 | 99708063 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,459,900,123 | 9708192 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,460,100,123 | 9708747 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002860526.157380.PHAM THI KIM ANH chuyen tien.CT tu 0491000403470 PHAM THI KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,460,600,123 | 9709136 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002870677.157561.TH Be sau Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0941000022991 NGUYEN VAN DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 600,000 | 18,461,200,123 | 9710355 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,461,300,123 | 99710759 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002860309.157087.MAI THUY DUONG so 14/69/ ngo 575 kim ma ung ho bao lu.CT tu 1023753471 MAI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,461,800,123 | 9710773 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002862600.160071.NGUYEN THI THANH chuyen tien ung ho nguoi dan cac tinh lu lut.CT tu 0021000251391 NGUYEN THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,462,100,123 | 9710753 |
| 11/09/2024 | VU DUC QUYET Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 18,462,600,123 | 99711080 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255234482176 | | 200,000 | 18,462,800,123 | 99711113 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 18,463,100,123 | 99711206 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,463,150,123 | 9692932 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002812472.126963.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9981337029 VAN DANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,463,250,123 | 9693519 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Loan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,463,450,123 | 9693809 |
| 11/09/2024 | DOAN THE KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255343740490 | | 200,000 | 18,463,650,123 | 99711845 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002863883.161805.GD Thien Linh ung ho ba con bao lu.CT tu 0491000407500 VU THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,464,150,123 | 9712162 |
| 11/09/2024 | VAN TAN VA GIA AN MPNG DONG BAO VUOT QUA GIAN KHO-110924-13:15:06 634352 | | 100,000 | 18,464,250,123 | 99711927 |
| 11/09/2024 | Le van Loc so nha 39 ngach 211 1 phuong khuong trung TX Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,464,750,123 | 99712638 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255222225034 | | 300,000 | 18,465,050,123 | 99712992 |
| 11/09/2024 | BUI DIEP ANH chuyen FT24255270360317 | | 1,000,000 | 18,466,050,123 | 99713419 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc thiet hai bao lu lhth | | 200,000 | 18,466,250,123 | 99713465 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY HUNG chuyen tien qua MoMo | | 45,000 | 18,466,295,123 | 99713890 |
| 11/09/2024 | LE HOANG BAO NINH Chuyen tien ung ho lu lut phia bac | | 50,000 | 18,466,345,123 | 99713916 |
| 11/09/2024 | gd van ha 3-12 pl ung ho lu lut | | 200,000 | 18,466,545,123 | 9714312 |
| 11/09/2024 | VU HOANG LINH ung ho dong bao bi bao lut | | 110,920 | 18,466,656,043 | 99714414 |
| 11/09/2024 | IBFT NGTTLINH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,466,756,043 | 99715076 |
| 11/09/2024 | CBGV NV he thong mam non Nu Cuoi Xinh ung ho cac e hoc sinh vung bao lu FT24255610142082 | | 3,000,000 | 18,469,756,043 | 99715373 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002877931.166307.NGUY THI TRUC MO chuyen tien.CT tu 0181003431492 NGUYEN THI TRUC MO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,470,056,043 | 9715429 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002887642.166286.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047415442 NGUYEN THI CAM THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,470,106,043 | 9715334 |
| 11/09/2024 | Ho tro cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,470,306,043 | 99715622 |
| 11/09/2024 | Ho tro dong bao mien Bac bi anh huong bao so 3 | | 200,000 | 18,470,506,043 | 9715918 |
| 11/09/2024 | cuai it long nhieuuu | | 80,000 | 18,470,586,043 | 9716046 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002877375.165546.GD Mai Binh to 31 Lang ha dong da ung ho lu lut.CT tu 0451000390351 TRAN THI VUI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,470,886,043 | 9716188 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,471,386,043 | 99716747 |
| 11/09/2024 | VU THI THANH HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut yeu thuong FT24255873407100 | | 200,000 | 18,471,586,043 | 99716825 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH VY Chuyen tien | | 20,000 | 18,471,606,043 | 99716850 |
| 11/09/2024 | Ta Minh Hai khu dc 13 Phuong Liet TX HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 18,472,606,043 | 99716877 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002880846.170043.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018730504 TRAN THI HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,472,706,043 | 9717989 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Andy Tran va Windy Lam tai Uc ung ho cac tinh mien Bac khac phuc bao lu | | 2,400,000 | 18,475,106,043 | 99718048 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,475,206,043 | 99718112 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,475,256,043 | 99718172 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002891440.170781.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0541000244573 KHONG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,475,556,043 | 9718222 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan vuot qua con bao so 3 | | 300,000 | 18,475,856,043 | 99719051 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HONG chuyen ung ho cac tinh bi sieu bao so 3 FT24255206379987 | | 500,000 | 18,476,356,043 | 99719262 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THUONG THU chuyen tien | | 50,000 | 18,476,406,043 | 9719728 |
| 11/09/2024 | LE NGOC LAM chuyen FT24255146209409 | | 1,000,000 | 18,477,406,043 | 99719862 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008275665 | | 1,000,000 | 18,478,406,043 | 99720042 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien dc Hung ung ho bao lu | | 200,000 | 18,478,606,043 | 99721736 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHAT MINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,478,906,043 | 99722063 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH TIN TRAN SY CUONG UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 18,479,406,043 | 99722179 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Binh 712 ip1 va Doan Hai Ha 612 ip1 ung ho bao lut | | 400,000 | 18,479,806,043 | 9722332 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002894692.174731.NGUY QUOC TIEN cc BIEN BAC ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0011000062555 NGUYEN QUOC TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,480,306,043 | 9722495 |
| 11/09/2024 | TRAN NGUYEN HOANG NGAN chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 18,480,356,043 | 99722732 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG ung ho Uy ban MTTQ khac phuc hau qua lu lut. | | 1,000,000 | 18,481,356,043 | 99722860 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255827592357 | | 500,000 | 18,481,856,043 | 99723032 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HIEN ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255891148265 | | 50,000 | 18,481,906,043 | 99723453 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255206385061 | | 25,000 | 18,481,931,043 | 99723273 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 50,000 | 18,481,981,043 | 99724255 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU FT24255291060617 | | 1,000,000 | 18,482,981,043 | 99724331 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,483,181,043 | 9724675 |
| 11/09/2024 | nguyen thi thom gui mot chut tam Long den ba con vung lu | | 2,000,000 | 18,485,181,043 | 9725350 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002900227.181647.DINH THI MAI ung ho dong bao lu lut.CT tu 1026286848 DINH THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,485,281,043 | 9725359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao | | 50,000 | 18,485,331,043 | 99725765 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002911378.182937.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000266634 DANG THI KIM CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,487,331,043 | 9725995 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Thu Trang ung ho cac tinh mien Bac khac phuc bao lu. Mong dong bao binh an | | 500,000 | 18,487,831,043 | 99726402 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 18,489,831,043 | 99726584 |
| 11/09/2024 | LE THI KIM HOA cb1 phuong Van Mieu ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 18,490,131,043 | 99727025 |
| 11/09/2024 | Remitly transfer R36061278544 | | 10,000,000 | 18,500,131,043 | 99727343 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH ung ho cac vung bi bao lu | | 100,000 | 18,500,231,043 | 99727433 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu , thuong lam mien bac cua toi FT24255020032317 | | 100,000 | 18,500,331,043 | 99728106 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,500,431,043 | 9728479 |
| 11/09/2024 | P1118 K2 KDT Viet Hung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,500,931,043 | 99728769 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002903508.185729.DUON VAN NGA ung ho dong bao mien bac bi thien hai do bao yagi.CT tu 9834381055 DUONG VAN NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,501,931,043 | 9728825 |
| 11/09/2024 | Le Chi Vu chuyen tien tu Viettel Money | | 100,000 | 18,502,031,043 | 99729092 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac vung bao lu | | 300,000 | 18,502,331,043 | 9729387 |
| 11/09/2024 | Gia dinh MINH NHUNG o Phu Quoc Chuyen tien ung ho ba con vung thiet hai do lu. | | 1,000,000 | 18,503,331,043 | 99729540 |
| 11/09/2024 | Linh Dan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255804599039 | | 1,000,000 | 18,504,331,043 | 99729718 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,504,831,043 | 99730293 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002916746.189155.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020960081 LE PHUONG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,505,131,043 | 9730069 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,505,331,043 | 99730377 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002915592.187855.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004173957 UNG THI BICH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,505,831,043 | 9730493 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7002917101.189563.con Diep Minh dong gop mot chut nho ung ho vung bao lu a.CT tu 1042877937 NGUYEN DIEP MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,506,031,043 | 9730790 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002916758.189169.LE DUC MANH ung ho nhan dan bi thiet hai do bao lu .CT tu 1016674150 LE DUC MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,506,231,043 | 9730665 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002917624.190114.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0021000403418 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,506,331,043 | 9730948 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002917474.189944.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0041000221627 DANG PHUONG GIA KY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,506,431,043 | 9730990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002926851.190102.DOAN THU TRANG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0011000518079 DOAN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,506,931,043 | 9731026 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,507,131,043 | 99731121 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 18,507,171,043 | 99731600 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mong mn binh an a FT24255445458592 | | 90,000 | 18,507,261,043 | 99731637 |
| 11/09/2024 | MB(117585)(ung ho cac tinh bi bao lu do bao Yagi) | | 1,000,000 | 18,508,261,043 | 20240911117585 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 18,508,461,043 | 9731960 |
| 11/09/2024 | uho lu lut | | 500,000 | 18,508,961,043 | 99732718 |
| 11/09/2024 | Tien ung ho dong bao lu lut. | | 100,000 | 18,509,061,043 | 9732763 |
| 11/09/2024 | Mot dong khi doi bang mot goi khi no. Ung ho lu lut vung cao.. Dong bao toi oi co len. | | 1,000,000 | 18,510,061,043 | 9732846 |
| 11/09/2024 | IBFT VO THI HIEN chuyen tien | | 100,000 | 18,510,161,043 | 99732852 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH CHAU chuyen tien | | 100,000 | 18,510,261,043 | 9732920 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255670811072 | | 200,000 | 18,510,461,043 | 99733001 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002920735.193569.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0311000697732 VO MINH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,510,661,043 | 9733273 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,510,861,043 | 9715928 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002929121.193154.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002832809 NGO VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,511,161,043 | 9733427 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Cua it long nhiều mong gop chut it cho ba con bao lut FT24255322073056 | | 200,000 | 18,511,361,043 | 99733636 |
| 11/09/2024 | gia dinh ba tuyet 16 phuong lietha noi ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 18,511,661,043 | 9734734 |
| 11/09/2024 | PHAN HONG LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,512,661,043 | 99734836 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255694151536 | | 100,000 | 18,512,761,043 | 99734961 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu | | 200,000 | 18,512,961,043 | 9735171 |
| 11/09/2024 | TRINH THI HUONG GIANG chuyen tien | | 100,000 | 18,513,061,043 | 9699603 |
| 11/09/2024 | Ho Thao Chuyen Ung ho ba con mien bac FT24255352297800 | | 1,000,000 | 18,514,061,043 | 99737288 |
| 11/09/2024 | VU TUONG VAN phuong Ngoc Ha Ba Dinh ung ho cac tinh bao lu FT24255840309115 | | 200,000 | 18,514,261,043 | 99737927 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255524172852 | | 500,000 | 18,514,761,043 | 99738090 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,514,811,043 | 99738143 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002935136.201408.NGUY PHUONG ANH chuyen tien ung ho dong bao lu.CT tu 0491000025895 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,514,911,043 | 9738386 |
| 11/09/2024 | MB(119210)(GD Truong Dinh Mau chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut) | | 300,000 | 18,515,211,043 | 20240911119210 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002905848.176327.ung ho chong lu lut .CT tu 1038646101 BUI TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,515,511,043 | 9721898 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG DUY chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 18,515,611,043 | 99739796 |
| 11/09/2024 | Do Cam Tien ung ho dong bao vung bao lu. | | 200,000 | 18,515,811,043 | 9739872 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,515,911,043 | 9740567 |
| 11/09/2024 | Gd so 39 Pho Phuong Liet ung ho bao lut | | 500,000 | 18,516,411,043 | 99740912 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 18,519,411,043 | 99613523 |
| 11/09/2024 | Q38DESIGN UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-12:22:47 569867 | | 1,000,000 | 18,520,411,043 | 99541219 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,520,511,043 | 99301391 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 18,520,711,043 | 99606142 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BINH to 8c PN Phuong liet - HN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 18,520,911,043 | 99069828 |
| 11/09/2024 | ba Nguyen Thi Hong nha 4 ngo 12 phuong liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 200,000 | 18,521,111,043 | 99188968 |
| 11/09/2024 | DANG THI HOA CHUYEN TIEN UH BAO LUT MIEN BAC | | 100,000 | 18,521,211,043 | 99712765 |
| 11/09/2024 | IBFT NGUYEN HUU TUNG ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,521,411,043 | 99609446 |
| 11/09/2024 | DANG QUANG HOA chuyenung ho bao lut FT24255415533176 | | 200,000 | 18,521,611,043 | 99474092 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN LE NGUYEN LINH Chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 18,521,711,043 | 99741660 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,521,761,043 | 99741352 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG NGOC Truong MN Thanh Xuan Bac quan Thanh Xuan ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,521,961,043 | 99588622 |
| 11/09/2024 | Tang 19 chung cu The Legacy ung ho cac tinh bi bao lu FT24255445210047 | | 1,300,000 | 18,523,261,043 | 99515940 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24255005049074 | | 300,000 | 18,523,561,043 | 99741567 |
| 11/09/2024 | DANG THI THANH THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,524,061,043 | 9742055 |
| 11/09/2024 | PHAM TUAN KHANH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 18,524,111,043 | 99742899 |
| 11/09/2024 | TANG 9 CC THE LEGACY SO 10 LE VAN THIEM UNG HO LU LUT MIEN BAC-110924-13:25:46 647029 | | 1,600,000 | 18,525,711,043 | 99743278 |
| 11/09/2024 | MB(120532)(NGUYEN VAN KHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 18,526,711,043 | 20240911120532 |
| 11/09/2024 | PTTTrang ung ho cac tinh bi bao lu FT24255034290154 | | 300,000 | 18,527,011,043 | 99744057 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 50,000 | 18,527,061,043 | 9744409 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 18,529,061,043 | 99744776 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002951999.210688.gd xin dc ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0781000397446 PHAN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,530,061,043 | 9744986 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002956894.211782.Ung Ho Dong Bao Bi Anh Huong Con Bao So 3.CT tu 1039507655 HUYNH CHI CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,531,061,043 | 9745311 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lut FT24255519173430 | | 100,000 | 18,531,161,043 | 99745349 |
| 11/09/2024 | nguyen thi hong van To 8A ung ho cac tinh bao lut FT24255322090094 | | 200,000 | 18,531,361,043 | 99745765 |
| 11/09/2024 | O BAO THIEN UNG HO CAC VUNG THIET HAI DO BAO LU FT24255117700239 | | 200,000 | 18,531,561,043 | 99746008 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002955517.210196.PHUN NGOC CHAU chuyen tien.CT tu 0011004448418 PHUNG NGOC CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,532,561,043 | 9746307 |
| 11/09/2024 | HUYNH LE TUYET NGAN chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 18,532,611,043 | 99746210 |
| 11/09/2024 | Doan Vien Phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255460727998 | | 100,000 | 18,532,711,043 | 99746491 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002954748.214625.TRAN NGUYEN HIEP chuyen tien.CT tu 0011004206448 TRAN NGUYEN HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,533,711,043 | 9747092 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,533,811,043 | 99747179 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 18,533,836,043 | 9747218 |
| 11/09/2024 | PHAM THANH CHUNG chuyen tien | | 200,000 | 18,534,036,043 | 9747230 |
| 11/09/2024 | Chia se cung dong bao lu lut | | 3,000,000 | 18,537,036,043 | 99748244 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duc Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 18,538,536,043 | 99748941 |
| 11/09/2024 | ho tro dong bao bi lu lut | | 500,000 | 18,539,036,043 | 99748765 |
| 11/09/2024 | DANG HOANG CUC chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24255411864783 | | 500,000 | 18,539,536,043 | 99749241 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 18,540,536,043 | 9749266 |
| 11/09/2024 | Dang Ha Trang Tan Son Nhat Airport support for the flooded areas | | 1,000,000 | 18,541,536,043 | 9749558 |
| 11/09/2024 | ung ho cac vung bi thiet hai do bao yagi | | 200,000 | 18,541,736,043 | 9749836 |
| 11/09/2024 | Con xin duoc ung ho dong bao vung lu | | 10,000,000 | 18,551,736,043 | 99749945 |
| 11/09/2024 | Luong truc giang ung ho dong bao mien lu | | 50,000 | 18,551,786,043 | 99749995 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002968007.219236.Nhom Tinh Hoa ung ho ba con vung lu lut.CT tu 0691000330493 NGUYEN THI KIM LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 8,000,000 | 18,559,786,043 | 9750431 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HUONG ung ho cac tinh bao lu FT24255291098086 | | 200,000 | 18,559,986,043 | 99750830 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao tinh bao lu | | 550,000 | 18,560,536,043 | 9750933 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,560,636,043 | 99711961 |
| 11/09/2024 | Nha 84A Phuong Liet ung ho cac tinh bi bao lut FT24255663203417 | | 300,000 | 18,560,936,043 | 99589918 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,560,986,043 | 9751444 |
| 11/09/2024 | HOANG NGOC HA LINH ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 18,561,006,043 | 9752980 |
| 11/09/2024 | Doan Thanh Van chuyen tien | | 30,000 | 18,561,036,043 | 99753055 |
| 11/09/2024 | 66577479842 0703117026 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,562,036,043 | 99753294 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002970551.222494.HOANG THIEN NGA chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0611001491066 HOANG THIEN NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,563,036,043 | 9753567 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002977560.223919.DO THI HOA ung ho dong bao lu lut.CT tu 0691000301628 DO THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,564,036,043 | 9753930 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002971299.223491.TRAN PHUONG KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0191000356192 TRAN PHUONG KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,564,236,043 | 9754064 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG GIANG 9B Hoi Vu HNoi ung ho bao lu | | 500,000 | 18,564,736,043 | 99754294 |
| 11/09/2024 | HUYNH VAN TRI Chuyen tieng ung ho cac tinh bi bao luc | | 200,000 | 18,564,936,043 | 9754474 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 18,565,936,043 | 99755556 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut yagi | | 300,000 | 18,566,236,043 | 99755835 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung bao lu FT24255280617076 | | 100,000 | 18,566,336,043 | 99756961 |
| 11/09/2024 | Doan Vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,566,386,043 | 9757079 |
| 11/09/2024 | VU VAN SOAN phong 540 M1C chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao so 3 gay ra | | 300,000 | 18,566,686,043 | 99757628 |
| 11/09/2024 | Cua it long nhieu a hy vong mn binh an | | 10,000 | 18,566,696,043 | 99757694 |
| 11/09/2024 | DO THI MINH THANH chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 18,567,196,043 | 9757752 |
| 11/09/2024 | gia dinh chau Tuan so 6 ngay 2168 De La Thanh ung ho | | 500,000 | 18,567,696,043 | 9758764 |
| 11/09/2024 | CU DAN TANG 12 CHUNG CU THE LEGACY PHUONG MHAN CHINH UNG HO DONG BAO LU LUT-110924-13:30:56 653131 | | 2,000,000 | 18,569,696,043 | 99758836 |
| 11/09/2024 | Son Hong Hac chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 18,569,996,043 | 9759329 |
| 11/09/2024 | PHAM HONG NHUNG chuyen tien ung ho db bao lu | | 100,000 | 18,570,096,043 | 9759738 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI BAO NGOC Chuyen tien ung ho con ban so 3 | | 255,555 | 18,570,351,598 | 99759984 |
| 11/09/2024 | PHAM BAO NGOC chuyen FT24255694186720 | | 100,000 | 18,570,451,598 | 99760384 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255967010857 | | 200,000 | 18,570,651,598 | 99760639 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002988653.233709.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000582820 TRAN THI XUAN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,570,951,598 | 9761051 |
| 11/09/2024 | Ngo Nguyet chuyen tien | | 200,000 | 18,571,151,598 | 99761401 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7002943613.208040.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0711000224734 NGUYEN THI TRANG NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,571,451,598 | 9742909 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,571,551,598 | 9763069 |
| 11/09/2024 | MB(125235)(VU THI DIEU THUY chuyen tienUng ho cactinhbibaolu) | | 100,000 | 18,571,651,598 | 20240911125235 |
| 11/09/2024 | MB(125325)(ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu) | | 50,000 | 18,571,701,598 | 20240911125325 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYEN chuyen tien Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 18,573,201,598 | 9763951 |
| 11/09/2024 | LUU HUYEN SAM ck ung ho dong bao lu lut FT24255079112584 | | 500,000 | 18,573,701,598 | 99764728 |
| 11/09/2024 | MB(125527)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,574,001,598 | 20240911125527 |
| 11/09/2024 | Do Thi Hoang Anh ung ho dong bao vung lu lut | | 100,000 | 18,574,101,598 | 99765047 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 100,000 | 18,574,201,598 | 99766103 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003004230.242601.moi ngươi oi co len !!.CT tu 1023406145 HOANG TRAN VAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 101,000 | 18,574,302,598 | 9767071 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003005176.242301.PHAN THI THUY LIEU chuyen tien ung ho con bao so 3.CT tu 0391000965941 PHAN THI THUY LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,500,000 | 18,576,802,598 | 9766933 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,576,902,598 | 9766943 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003004373.242743.DINH THAI HUNG chuyen tien.CT tu 9815221197 DINH THAI HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,577,002,598 | 9767206 |
| 11/09/2024 | dear november mong nguoi dan binh an FT24255093289531 | | 500,000 | 18,577,502,598 | 99767712 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003005901.243400.DUONG THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1031000004959 DUONG THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,578,002,598 | 9767805 |
| 11/09/2024 | MB(126437)(NGUYEN NGOC TRANG chuyen tien) | | 100,000 | 18,578,102,598 | 20240911126437 |
| 11/09/2024 | DO THI VAN nha so 5 ung ho bao lut mien bac | | 300,000 | 18,578,402,598 | 9768938 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 18,578,902,598 | 99769285 |
| 11/09/2024 | MONG MOI NGUOI BINH AN-110924-13:34:07 656969 | | 500,000 | 18,579,402,598 | 99769365 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255899136906 | | 100,000 | 18,579,502,598 | 99769746 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003016635.245051.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0651000832310 NGUYEN THI NGOC DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,579,602,598 | 9769863 |
| 11/09/2024 | LE THI YEN Chuyen tien ho tro nguoi dan vung bao Yagi | | 500,000 | 18,580,102,598 | 99770096 |
| 11/09/2024 | Mien Bac co len FT24255081619189 | | 150,000 | 18,580,252,598 | 99771238 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an. FT24255101538195 | | 100,000 | 18,580,352,598 | 99771398 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 18,580,652,598 | 99771578 |
| 11/09/2024 | CONG TY TNHH DAU TU B VA B VIET NAM UNG HO CAC TINH BI LU LUT | | 10,000,000 | 18,590,652,598 | 99771638 |
| 11/09/2024 | co len vn | | 20,000 | 18,590,672,598 | 99771670 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu Yagi | | 500,000 | 18,591,172,598 | 99771941 |
| 11/09/2024 | GD TO THANH BINH ung ho nhan dan bi lu lut | | 500,000 | 18,591,672,598 | 9772259 |
| 11/09/2024 | Nguyen T Thoa truong BMT to DP 17 P Thach Ban Q Long Bien ho tro dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 18,592,672,598 | 9753374 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003021256.249912.NL Van Anh.CT tu 1038003897 LAM BAO TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 70,000 | 18,592,742,598 | 9772407 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003022293.250936.PHAM THUY LAN chuyen tien.CT tu 0021000855376 PHAM THUY LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,592,942,598 | 9773694 |
| 11/09/2024 | LE TUAN DUNG chuyen tien | | 215,861 | 18,593,158,459 | 99773864 |
| 11/09/2024 | PHAN THI HANH ung ho bao lu Bac Giang que toi FT24255815645983 | | 200,000 | 18,593,358,459 | 99774159 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,593,458,459 | 99774247 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,593,508,459 | 9774263 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN SON ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,594,508,459 | 99774742 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,594,808,459 | 99775313 |
| 11/09/2024 | HOANG THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255248409002 | | 500,000 | 18,595,308,459 | 99775408 |
| 11/09/2024 | PHAM ANH TUAN Chuyen tien | | 500,000 | 18,595,808,459 | 99776133 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,595,908,459 | 99776183 |
| 11/09/2024 | HO DANH HOA chuyen tien | | 10,000 | 18,595,918,459 | 9776495 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,596,418,459 | 99776512 |
| 11/09/2024 | BACH NGOC MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,596,518,459 | 9776563 |
| 11/09/2024 | MB(128554)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 18,596,718,459 | 20240911128554 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN HAI nha so 6 ung ho bao lut mien bac | | 200,000 | 18,596,918,459 | 9777062 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255610898990 | | 300,000 | 18,597,218,459 | 99777346 |
| 11/09/2024 | CT DUONG DUC UNG HO DONG BAO BI BAO LU-110924-13:36:32 659970 | | 15,000,000 | 18,612,218,459 | 99777201 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003026266.254838.Dao Quang Manh P104-N06 TTDH Cong Doan-Tay Son- Quang Trung- DD-ung ho lu lut.CT tu 0011002630120 VU THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,612,418,459 | 9778242 |
| 11/09/2024 | DUONG DUYEN - nguoi mien Nam chuyen tien ung ho mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 18,613,418,459 | 9778591 |
| 11/09/2024 | DINH QUANG PHONG Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,613,618,459 | 99778749 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003030037.258678.UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 1020924089 LE THI THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,613,818,459 | 9778878 |
| 11/09/2024 | Con xin ung ho dong bao ta | | 30,000 | 18,613,848,459 | 9779300 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,614,048,459 | 9780018 |
| 11/09/2024 | Le thi Nga to 22 nha 46 ngo 116 ung ho bao lut (phu nu) | | 500,000 | 18,614,548,459 | 99780310 |
| 11/09/2024 | DINH NGOC KHANH LINH Chuyen tien | | 300,000 | 18,614,848,459 | 99780662 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HAI 178 T D THANG D DA HN TO DAN PHO SO 7 UNG HO BAO LUT | | 200,000 | 18,615,048,459 | 99780513 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | GD DANG THANH HUYEN ung ho nhan dan lu lut | | 200,000 | 18,615,248,459 | 9780874 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003036946.260445.Nguyen Van Hai ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0371000471976 NGUYEN VAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,615,448,459 | 9781609 |
| 11/09/2024 | Dong bao oi co lennnnn FT24255484968747 | | 300,000 | 18,615,748,459 | 99781638 |
| 11/09/2024 | Cty Quang Minh ung ho dong bao bao lut - con bao so 3 | | 2,000,000 | 18,617,748,459 | 9781663 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003030860.259457.Cao thi Hong Van to 31 Lang ha ung ho lu lut.CT tu 0451000390351 TRAN THI VUI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,617,848,459 | 9781890 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003038623.263293.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000016435 DUONG QUYNH LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,618,848,459 | 9782528 |
| 11/09/2024 | du so tien khong nhieu nhung mong se giup duoc moi nguoi vuot qua duoc sau con bao | | 100,000 | 18,618,948,459 | 9783483 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CONG THANG Ung ho Ba Con Vung Lu Huong ve mien Bac Than Yeu | | 100,000 | 18,619,048,459 | 9761913 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut FT24255879726866 | | 200,000 | 18,619,248,459 | 99783912 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao khac phuc mua lu | | 200,000 | 18,619,448,459 | 99784088 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI OANH Chuyen tien | | 200,000 | 18,619,648,459 | 99784324 |
| 11/09/2024 | cau mong dong bao vuot qua thien tai nay | | 300,000 | 18,619,948,459 | 9784519 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LE KHANH chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 18,620,248,459 | 9784792 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG VINH ungr ho ba con vung luTRANSFERS UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 18,620,448,459 | 99784860 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255163319010 | | 500,000 | 18,620,948,459 | 99785234 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003049333.267598.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016346632 NGUYEN XUAN NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,620,998,459 | 9785607 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255026035555 | | 500,000 | 18,621,498,459 | 99786121 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255967042951 | | 500,000 | 18,621,998,459 | 99786155 |
| 11/09/2024 | A1201 cc thang long no1 ck tien ung ho bao lut | | 500,000 | 18,622,498,459 | 99786280 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,623,498,459 | 99786525 |
| 11/09/2024 | GIANG THI NGUYET chuyen ung ho bao lu cac tinh FT24255450570576 | | 1,000,000 | 18,624,498,459 | 99786602 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003051191.269380.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015793435 PHAN THI KIEU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,624,698,459 | 9786827 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003051472.269672.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001151308 HUYNH THI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,700,000 | 18,630,398,459 | 9787871 |
| 11/09/2024 | HA NINH ung ho nhan dan lu lut | | 200,000 | 18,630,598,459 | 9788247 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRA GIANG chuyen tien ung ho dong bao vuot qua mua bao | | 100,000 | 18,630,698,459 | 9788411 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255718057615 | | 500,000 | 18,631,198,459 | 99789253 |
| 11/09/2024 | MB(131633)(NGUYEN THI THANH SON chuyen tien ho tro ba con vung bao lu) | | 500,000 | 18,631,698,459 | 20240911131633 |
| 11/09/2024 | ck FT24255299602579 | | 200,000 | 18,631,898,459 | 99789474 |
| 11/09/2024 | DO THI THIN chuyen tien | | 1,000,000 | 18,632,898,459 | 9789484 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA NINH chuyen FT24255807602264 | | 200,000 | 18,633,098,459 | 99789838 |
| 11/09/2024 | Diep SN32 ngach 27 Chua Lien 2 Cau den HBT ung ho bao Yagi | | 300,000 | 18,633,398,459 | 99789914 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,633,698,459 | 9790637 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,633,998,459 | 9790656 |
| 11/09/2024 | BUI THI NGA chuyen tien ung ho vung lu FT24255524230255 | | 100,000 | 18,634,098,459 | 99790765 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,634,298,459 | 9791219 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET chuyen tien ung ho dong bao lu lut. | | 1,000,000 | 18,635,298,459 | 9791249 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003055953.273982.NGO VAN HANH chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0711000219756 NGO VAN HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 555,000 | 18,635,853,459 | 9791354 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003055666.273690.GD Tran thi VUi to 31 Lang Ha ung ho lu lut.CT tu 0451000390351 TRAN THI VUI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,636,053,459 | 9791463 |
| 11/09/2024 | con MAI THU HUONG co 1 chut it xin dong gop cho cac tinh bi thiet hai | | 1,000,000 | 18,637,053,459 | 9791959 |
| 11/09/2024 | Bui Anh Hieu phuong Ngoc Ha Ba Dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,637,553,459 | 99791790 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255327261326 | | 100,000 | 18,637,653,459 | 99791831 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003057733.275849.PHUC HAO ung ho dong bao lu lut.CT tu 1030464724 NGUYEN LOC PHUC HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,637,753,459 | 9792109 |
| 11/09/2024 | DANG THI XUYEN chuyen tienmotphan nho gui toi ba con vung lu | | 500,000 | 18,638,253,459 | 9792162 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 18,640,253,459 | 99791892 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,640,353,459 | 99793140 |
| 11/09/2024 | MB(132841)(BUI THI AI THI chuyen tien ung ho vung bao) | | 50,000 | 18,640,403,459 | 20240911132841 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-13:41:35 666288 | | 1,000,000 | 18,641,403,459 | 99794314 |
| 11/09/2024 | QUACH MINH THONG chuyen truong trung hoc co so minh phu ss.hn FT24255694218532 | | 100,000 | 18,641,503,459 | 99794325 |
| 11/09/2024 | DOAN THI BICH NGOC Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,641,603,459 | 99794672 |
| 11/09/2024 | 66578189554-0963184490-PHAM NGOC ANH ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,641,803,459 | 99794677 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255610237500 | | 100,000 | 18,641,903,459 | 99795131 |
| 11/09/2024 | GIA DINH HOANG SAM 168C Ngoc ha Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 18,642,903,459 | 9795453 |
| 11/09/2024 | TRAN HAI DUONG chuyen tien | | 30,777 | 18,642,934,236 | 9795670 |
| 11/09/2024 | Le Thi Hoa Truong MN Thanh Xuan Bac Quan Thanh Xuan. Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,643,134,236 | 9795968 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003063260.281550.Gia dinh Tuan Hien 36/14 Vu huu, Nhan chinh Ha noi Ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0451000422621 NGUYEN NGOC HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,644,134,236 | 9796419 |
| 11/09/2024 | TRAN DUC TRUONG Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 18,644,434,236 | 9796554 |
| 11/09/2024 | MB(133578)(NGUYEN THI KHUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 18,644,734,236 | 20240911133578 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,644,784,236 | 99797046 |
| 11/09/2024 | 66578638707-0372752465-NGUYEN HUY QUAN chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 18,644,984,236 | 99796847 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu a | | 21,111 | 18,645,005,347 | 9797330 |
| 11/09/2024 | Gd Ha Trang ung ho bao lut FT24255018405040 | | 500,000 | 18,645,505,347 | 99797400 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003071305.283182.DUON BAO TRAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao yagi.CT tu 0581000760948 DUONG BAO TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,645,705,347 | 9797870 |
| 11/09/2024 | 66578641029 0899515665 mot chut tam long nho cua e ung ho cac tinh bi | | 100,000 | 18,645,805,347 | 99798183 |
| 11/09/2024 | Bngoc ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,646,005,347 | 99798366 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003072240.284544.Ung ho cac tinh bao lu. Mong moi nguoi binh an.CT tu 0301000354427 DOAN THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,646,505,347 | 9798523 |
| 11/09/2024 | HA BAO THY chuyen tien | | 30,000 | 18,646,535,347 | 9799642 |
| 11/09/2024 | Chi hoi cuu cong an nhan dan phuong yen nghia,ha dong,HN ung ho quy bao lu FT24255098429000 | | 1,000,000 | 18,647,535,347 | 99799676 |
| 11/09/2024 | TRUONG MINH NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,647,635,347 | 9799981 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG TUY chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 18,648,635,347 | 9800324 |
| 11/09/2024 | MB(134605)(DO THI NHAN chuyen tien UNG HO BA CON CHIU THIET HAI DO CON BAO SO 3) | | 300,000 | 18,648,935,347 | 20240911134605 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao khac phuc bao lu | | 500,000 | 18,649,435,347 | 9801358 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255150206958 | | 1,000,000 | 18,650,435,347 | 99801505 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao li | | 500,000 | 18,650,935,347 | 99801746 |
| 11/09/2024 | Cung nhau vuot qua kho khan | | 200,000 | 18,651,135,347 | 99802084 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG THINH chuyen tien gd chia se voi ng dan bi lu bao | | 200,000 | 18,651,335,347 | 9802790 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN KHANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,651,635,347 | 9803317 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003073663.286484.LE TRAN VY transfer.CT tu 1008062006 LE TRAN VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,111,111 | 18,652,746,458 | 9803464 |
| 11/09/2024 | MB(135492)(Ung ho cac vung thiet hai do bao lu) | | 500,000 | 18,653,246,458 | 20240911135492 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ba Thuy hoi vien hoi cuu cong an phuong yen nghĩa,Ha Dong,HN FT24255128040014 | | 500,000 | 18,653,746,458 | 99804720 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003084781.294342.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039826522 HUYNH THI NGOC THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,653,946,458 | 9805374 |
| 11/09/2024 | UNG HO BA CON BAO LU-110924-13:45:17 671153 | | 200,000 | 18,654,146,458 | 99806787 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien bac | | 100,000 | 18,654,246,458 | 9806811 |
| 11/09/2024 | TRAN LE KHANH LY chuyen tien | | 50,000 | 18,654,296,458 | 9807596 |
| 11/09/2024 | can ho 614 HH2 Bac Ha ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 18,654,796,458 | 99808358 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut.. | | 5,000,000 | 18,659,796,458 | 9808938 |
| 11/09/2024 | Co Dang Thu Thuy ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 18,660,796,458 | 99809881 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 18,661,796,458 | 99810036 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 300,000 | 18,662,096,458 | 99810221 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003100477.301266.TRAN LE HUYEN chuyen tien.CT tu 1024032892 TRAN LE HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,662,296,458 | 9811194 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,662,796,458 | 99811648 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,663,796,458 | 99813158 |
| 11/09/2024 | MB(138045)(Ung ho cac tinh bi bao lu.) | | 20,000 | 18,663,816,458 | 20240911138045 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con mien bac khac phuc hau qua bao Yagi FT24255297620609 | | 50,000 | 18,663,866,458 | 99814281 |
| 11/09/2024 | con co so tien it oi giup ba con vuot qua giai doan ko khan nay a | | 20,000 | 18,663,886,458 | 99814768 |
| 11/09/2024 | LUU MAI NGAN sinh vien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,663,986,458 | 99814775 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003108567.305644.con co chut ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1021795084 NGO NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 25,000 | 18,664,011,458 | 9814385 |
| 11/09/2024 | Do Thi Thuy ngo 5 trang chinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255091623372 | | 500,000 | 18,664,511,458 | 99814870 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003102393.303615.LE THI BICH LAN PL chuyen tien ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0021000325481 LE THI BICH LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,665,011,458 | 9815264 |
| 11/09/2024 | Doan Ngoc Duc ung ho lu lut | | 200,000 | 18,665,211,458 | 99815313 |
| 11/09/2024 | con ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,665,261,458 | 9815314 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003109413.306617.ung ho nguoi dan gia dinh gap thien tai bao lu.CT tu 1936126390 TRAN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,665,761,458 | 9816018 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN THA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 18,666,761,458 | 9816008 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003110082.307404.Ung Ho vung thiet hai do bao lu.CT tu 0071001011293 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,666,961,458 | 9816673 |
| 11/09/2024 | ung ho mien Bac | | 100,000 | 18,667,061,458 | 99816687 |
| 11/09/2024 | gd chau Tam Son uh dong bao mien lu | | 100,000 | 18,667,161,458 | 9816613 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,667,211,458 | 99817109 |
| 11/09/2024 | MB(139164)(HO MINH THU ung ho khac phuc bao so 3) | | 500,000 | 18,667,711,458 | 20240911139164 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung cao mien Bac chiu anh huong bao Yagi FT24255597608528 | | 100,000 | 18,667,811,458 | 99818870 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 18,668,011,458 | 9819359 |
| 11/09/2024 | Cong ty An khanh ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 18,669,011,458 | 9819803 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,669,311,458 | 99819955 |
| 11/09/2024 | DO THI THU 509 Vu Tong Phan to 21 Khuong Dinh ung ho dong bao lu lut FT24255481175715 | | 500,000 | 18,669,811,458 | 99820350 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24255686254844 | | 100,000 | 18,669,911,458 | 99821373 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU THUY ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi | | 100,000 | 18,670,011,458 | 9822361 |
| 11/09/2024 | Cong ty TNHH TM va DV MXD Truong Thanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,671,011,458 | 9824282 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH MAI so nha 991 duong la thanh ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,671,311,458 | 99824366 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,671,511,458 | 9824864 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,671,811,458 | 9825113 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con | | 500,000 | 18,672,311,458 | 9825123 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM LINH TRANG transfer | | 500,000 | 18,672,811,458 | 99825142 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,673,811,458 | 99825723 |
| 11/09/2024 | PHAM BINH MINH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255224685425 | | 2,000,000 | 18,675,811,458 | 99826206 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24255550496828 | | 374,508 | 18,676,185,966 | 99827372 |
| 11/09/2024 | Tien ung ho thiet hai bao so 3 | | 1,000,000 | 18,677,185,966 | 99827710 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003138210.321883.Ung ho cac tinh mien bac lu lut.CT tu 0451000394185 PHAM VAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,677,485,966 | 9827757 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 18,678,485,966 | 9827834 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 18,678,585,966 | 9828581 |
| 11/09/2024 | TRAN VU KIEN ung ho nguoi dan bi anh huong do bao yagi | | 200,000 | 18,678,785,966 | 9829338 |
| 11/09/2024 | DUONG VAN DAT Chuyen tien | | 100,000 | 18,678,885,966 | 99829676 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Tuoi so 8 ngo 1 phan dinh giot phuong liet thanh xuan HN chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 18,679,385,966 | 9829695 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TRONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,500,000 | 18,683,885,966 | 9829837 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET MAL. Truong MN Thanh Xuan Bac. Quan Thanh Xuan ung ho cac dong bao cac tinh bi bao lut. | | 200,000 | 18,684,085,966 | 99829900 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003133704.325474.NGUYEN THAO PHUONG chuyen tien - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000428973 NGUYEN THAO PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,684,585,966 | 9830231 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003133777.325610.Vo Quoc Bao ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016143086 VO THI HUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,684,885,966 | 9829997 |
| 11/09/2024 | ouhcetarot ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,685,085,966 | 9830347 |
| 11/09/2024 | 66578694314 0397446547 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,685,285,966 | 99830544 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 18,685,385,966 | 9831948 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,685,485,966 | 99832459 |
| 11/09/2024 | Gd Tom Bond Kai ung ho dong bao lu lut FT24255705781707 | | 1,000,000 | 18,686,485,966 | 99832673 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003134600.326911.Ung ho cac tinh bi bao lu. mong bao lu mau tan ba con deu binh an..CT tu 0491000026982 LE THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,686,685,966 | 9832955 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HOAI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255753669798 | | 100,000 | 18,686,785,966 | 99833139 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con mien bac FT24255087001793 | | 300,000 | 18,687,085,966 | 99833346 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003156149.329781.LE PHUONG LINH chuyen tien.CT tu 1042567476 LE PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 18,687,095,966 | 9833640 |
| 11/09/2024 | MB(143231)(LU VAN TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 100,000 | 18,687,195,966 | 20240911143231 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,687,245,966 | 99835469 |
| 11/09/2024 | 66578666683 0933397657 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 129,000 | 18,687,374,966 | 99835359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,687,674,966 | 99835654 |
| 11/09/2024 | chau khong co nhieu nhung ung ho de nhan dan minh qua con bao FT24255065811949 | | 15,000 | 18,687,689,966 | 99837144 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003148441.333305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003452530 LE THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,687,889,966 | 9837258 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,687,989,966 | 99837790 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003150307.336462.NGUYEN THI BICH NGAN ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0431000195995 NGUYEN THI BICH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,688,289,966 | 9838681 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003066108.275641.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004037866 TRAN THANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,688,489,966 | 9792198 |
| 11/09/2024 | Ho Tro Dong Bao tranh bao | | 20,000 | 18,688,509,966 | 9839519 |
| 11/09/2024 | Mai Anh va Hua Dat ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500070207 | | 1,000,000 | 18,689,509,966 | 99839585 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,690,009,966 | 99840867 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003164974.338087.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0041000320600 DO THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 18,695,009,966 | 9841147 |
| 11/09/2024 | NGO THI THU HOAI ung ho dong bao dang bi thiet hai bao lu | | 500,000 | 18,695,509,966 | 99840745 |
| 11/09/2024 | PHAM QUOC TOAN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,695,609,966 | 9841624 |
| 11/09/2024 | Minh Tam hs lop 4A Nguyen Thien Thuat ung ho mien Bac | | 30,000 | 18,695,639,966 | 99842402 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003165758.338809.44 ngo 1- Phan dinh giot- Thanh xuan - HN ung ho dong bao bao lut.CT tu 1047136786 TA THI NGOC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,695,939,966 | 9842622 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAI KIM ANH sinh vien sap ra truong, cua it long nhieu, mong muon duoc gop phan nho ung ho ba con gap lu lut FT24255491010764 | | 300,000 | 18,696,239,966 | 99842656 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003169149.342009.NGUY THI MY LINH chuyen tien.CT tu 1015301330 NGUYEN THI MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,696,439,966 | 9843401 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH DONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut ho gia dinh Hang Dinh FT24255891286550 | | 300,000 | 18,696,739,966 | 99843431 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC QUAN P508 G1 HVNH UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255413993254 | | 300,000 | 18,697,039,966 | 99843385 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255101611805 | | 500,000 | 18,697,539,966 | 99843544 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN DAT chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 18,697,739,966 | 99844612 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24255200701770 | | 1,000,000 | 18,698,739,966 | 99848088 |
| 11/09/2024 | Dinh Van Hung P1006 T11 CT18 khu DTVH ung ho dong bao lu lut FT24255344172113 | | 500,000 | 18,699,239,966 | 99848193 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003185322.348428.NGUY THI THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041575890 NGUYEN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,699,289,966 | 9848624 |
| 11/09/2024 | CAO THUY DUONG truong MN Thanh Xuan Bac.quan Thanh Xuan. ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 18,699,489,966 | 99849552 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYNH NGA UNG HO LU LUT MIEN BAC | | 100,000 | 18,699,589,966 | 9850496 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,699,789,966 | 99851194 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu mn co len | | 200,000 | 18,699,989,966 | 9851213 |
| 11/09/2024 | PHAM THI CAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 18,700,489,966 | 99851446 |
| 11/09/2024 | unghocactinhmien bac bi bao lu | | 200,000 | 18,700,689,966 | 9852612 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,701,189,966 | 99853744 |
| 11/09/2024 | . FT24255077311987 | | 50,000 | 18,701,239,966 | 99854155 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003189085.352339.DAO VAN PHE ct ung ho cac tinh bij bao lut.CT tu 1015043160 DAO VAN PHE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,701,539,966 | 9854172 |
| 11/09/2024 | Chau Nguyen Thuy Huyen chia se ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi | | 500,000 | 18,702,039,966 | 99854186 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003190404.353803.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9369429869 CAO THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,702,139,966 | 9854557 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003182275.354622.Tran Thi My Le ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033184436 DOAN THANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,702,239,966 | 9854573 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,702,439,966 | 99854770 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003182453.354868.Chau Huong R2B 12A16 royal city ung ho dong bao bao lu.CT tu 0011002481182 TRAN THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,703,439,966 | 9854924 |
| 11/09/2024 | mot chut tam long gui ba con FT24255771207863 | | 150,000 | 18,703,589,966 | 99854954 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 30,000 | 18,703,619,966 | 99854975 |
| 11/09/2024 | VI THI BINH chuyen tien ung ho dan gap lut | | 500,000 | 18,704,119,966 | 9856091 |
| 11/09/2024 | ung ho MB | | 200,000 | 18,704,319,966 | 9855985 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 18,704,329,966 | 9856183 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003183267.355991.NGUY MINH ANH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1014522690 NGUYEN MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,704,529,966 | 9856200 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003192943.356590.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0221000031732 DINH THI BINH YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,704,729,966 | 9856275 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,704,779,966 | 99856287 |
| 11/09/2024 | hoi vien phu nu cc 96a dinh cong ung ho lu lut | | 1,600,000 | 18,706,379,966 | 9856854 |
| 11/09/2024 | Con dang la hoc sinh xin gui vai bua an sang cua minh de giup dong bao a. Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 18,706,479,966 | 9858438 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,706,679,966 | 99858849 |
| 11/09/2024 | TRAN THI TRANG chuyen FT24255508842919 | | 1,000,000 | 18,707,679,966 | 99858971 |
| 11/09/2024 | TRAN DINH KHOI chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 18,707,689,966 | 99859560 |
| 11/09/2024 | HOANG THU HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,708,189,966 | 99859841 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-13:59:16 689628 | | 1,000,000 | 18,709,189,966 | 99860277 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,709,689,966 | 99860048 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi anh huong boi bao Yagi | | 500,000 | 18,710,189,966 | 99860181 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VU HA ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 555,555 | 18,710,745,521 | 99861061 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003198109.362171.NGUY THI TOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000296958 NGUYEN THI TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,711,045,521 | 9861506 |
| 11/09/2024 | TA MAI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255634039410 | | 1,500,000 | 18,712,545,521 | 99861253 |
| 11/09/2024 | GD Pham Hong Thai ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,713,045,521 | 9861273 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-13:59:43 690216 | | 200,000 | 18,713,245,521 | 99861644 |
| 11/09/2024 | BUI TRUNG KHANH HUNG chuyen tien | | 9,349 | 18,713,254,870 | 9862119 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | gd o Ngân nha 50 ngo 140 Nguyen Xien. Q Thanh xuan | | 500,000 | 18,713,754,870 | 99862602 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CONG BANG Chuyen tien | | 100,000 | 18,713,854,870 | 99863049 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255512851957 | | 10,000 | 18,713,864,870 | 99864227 |
| 11/09/2024 | DINH TIEN DUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 10,000 | 18,713,874,870 | 99864266 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003201395.366155.ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002510865 VUONG DINH MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,714,874,870 | 9864912 |
| 11/09/2024 | DO THI THAO chuyen tien | | 3,000,000 | 18,717,874,870 | 9864806 |
| 11/09/2024 | THUC LINH UNG HO GAY QUY BAO YAGI MONG MOI NGUOI BINH AN | | 50,000 | 18,717,924,870 | 9865864 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bao lu | | 20,000 | 18,717,944,870 | 99865534 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255124580057 | | 100,000 | 18,718,044,870 | 99865640 |
| 11/09/2024 | LINH ung ho ba con hy vong moi nguoi manh khoe FT24255719686077 | | 100,000 | 18,718,144,870 | 99865787 |
| 11/09/2024 | COBRA SQUAD - IRONTEAM VN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 18,723,144,870 | 99866732 |
| 11/09/2024 | Cong ty TNHH Hop tac quoc te va du hoc Minh Duc ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 10,000,000 | 18,733,144,870 | 99866779 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003213166.368758.PHAN THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000647573 PHAN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,734,144,870 | 9866565 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,734,344,870 | 99867466 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAI SON chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 20,000 | 18,734,364,870 | 99867564 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003203396.368604.LE THI HOAI THU ck ung ho dong bao bao lu.CT tu 0451000350021 LE THI HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,735,364,870 | 9867642 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003150406.336649.DAO HUY TUNG ung ho cac tinh bi lu lut .O.CT tu 1023168695 DAO HUY TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 125,000 | 18,735,489,870 | 9840307 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac khu vuc chiu anh huong cua bao lu | | 182,188 | 18,735,672,058 | 9868688 |
| 11/09/2024 | Do Thi Minh Khue chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,735,972,058 | 9869222 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003217898.373745.NGUYEN THI HOAN chuyen tien ung ho.CT tu 1023405095 NGUYEN THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 120,000 | 18,736,092,058 | 9871407 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TOAN chuyen tien ung ho lu lut theo lo keu goi..z | | 300,000 | 18,736,392,058 | 9871452 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | mot chut tam long ung ho nguoi dan khu vuc bi chiu anh huong cua con bao so 3 | | 100,000 | 18,736,492,058 | 9871890 |
| 11/09/2024 | Tap the nhan vien CN Cong ty Morrison Express Viet Nam tai Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24255723747489 | | 6,000,000 | 18,742,492,058 | 99872141 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac vuot qua thien tai | | 400,000 | 18,742,892,058 | 9872365 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,742,992,058 | 9873271 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003219822.375796.ho tro lu lut mien bac.CT tu 1013321474 NGUYEN YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,743,042,058 | 9873509 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh sau bao lu Yagi FT24255842740086 | | 500,000 | 18,743,542,058 | 99873565 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan bi bao lu FT24255270532100 | | 2,000,000 | 18,745,542,058 | 99874080 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 2,000,000 | 18,747,542,058 | 99874767 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003221563.377759.NGUYEN THI THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041575890 NGUYEN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,747,642,058 | 9875303 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut thien tai | | 500,000 | 18,748,142,058 | 9875953 |
| 11/09/2024 | Ba tam ung ho FT24255070266670 | | 200,000 | 18,748,342,058 | 99876496 |
| 11/09/2024 | DO NGOC NHU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,748,392,058 | 9876518 |
| 11/09/2024 | Dang Thi Hue chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,748,692,058 | 9877493 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 18,748,992,058 | 99878010 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,749,192,058 | 99878625 |
| 11/09/2024 | MAI HUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 18,749,292,058 | 99879501 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Khac Phuc Bao Yagi | | 300,000 | 18,749,592,058 | 9880943 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255816980414 | | 50,000 | 18,749,642,058 | 99880658 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,749,942,058 | 9881246 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con chiu anh huong cua thien tai | | 200,000 | 18,750,142,058 | 99881303 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI THUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,750,442,058 | 9881721 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003245597.385037.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036876141 NGUYEN DAU MINH CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,750,542,058 | 9881353 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN SAN 64 ngo 39 Hao Nam Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lut | | 500,000 | 18,751,042,058 | 99882244 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255042278739 | | 200,000 | 18,751,242,058 | 99882403 |
| 11/09/2024 | NGO XUAN ANH Ung ho ca tinh bi bao lu FT24255831002736 | | 1,000,000 | 18,752,242,058 | 99882825 |
| 11/09/2024 | HA TRAN THUY AN Chuyen tien | | 100,000 | 18,752,342,058 | 99882476 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thanh bi thiet hai | | 50,000 | 18,752,392,058 | 99882590 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN VAN KHAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,752,592,058 | 9883534 |
| 11/09/2024 | HOANG THI BICH HAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24255738702381 | | 100,000 | 18,752,692,058 | 99883541 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH huong ngai thach that ung ho cac vung bao lu | | 500,000 | 18,753,192,058 | 99883762 |
| 11/09/2024 | Vuong Kim Dao 2701 toa T1 Park Kiara - Park city Ha Noi ung ho cac tinh bi bao | | 1,000,000 | 18,754,192,058 | 9884711 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LUYEN UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 18,755,192,058 | 99885153 |
| 11/09/2024 | DAO THUY TRANG chuyen ung ho dong bao mien bac lu lut FT24255366106488 | | 5,000,000 | 18,760,192,058 | 99885495 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003242628.389976.DO KIM THO chuyen tien.CT tu 1022793402 DO KIM THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,760,292,058 | 9886359 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,760,342,058 | 99886659 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003206328.360573.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025456764 TRAN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,760,542,058 | 9860313 |
| 11/09/2024 | DANG THI HUONG chuyen FT24255438179903 | | 300,000 | 18,760,842,058 | 99889099 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA NINH chuyen FT24255483062040 | | 200,000 | 18,761,042,058 | 99787877 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,762,042,058 | 99889467 |
| 11/09/2024 | DO THI KIM NGAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255037237000 | | 200,000 | 18,762,242,058 | 99781893 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,762,342,058 | 99835824 |
| 11/09/2024 | DUONG THI BAY to 8a ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 18,762,542,058 | 99890853 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HOAI ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 18,763,042,058 | 99892088 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003253105.395108.PHAM THUY QUYNH ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 1911000399 PHAM THUY QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,763,542,058 | 9892246 |
| 11/09/2024 | xin dong gop chut it cho dong bao thiet hai bao lu | | 100,000 | 18,763,642,058 | 9892273 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003252227.393936.LE GIA HUY va NGUYEN THI NHU QUYNH ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1019393501 LE GIA HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,763,842,058 | 9892389 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,764,342,058 | 9892802 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi. Bao lu FT24255718158136 | | 300,000 | 18,764,642,058 | 99893466 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24255828014600 | | 200,000 | 18,764,842,058 | 99893528 |
| 11/09/2024 | VO THI MY TIEN ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 18,764,942,058 | 99894242 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255603000302 | | 500,000 | 18,765,442,058 | 99895270 |
| 11/09/2024 | TRAN LONG PHUONG HOANG Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24255793306401 | | 500,000 | 18,765,942,058 | 99895347 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu | | 300,000 | 18,766,242,058 | 99896839 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003263543.402231.gd VIEN PHUONG so nha 51 ngo 135 ngoc ha hoang hoa tham ung ho bao lut.CT tu 0021001187495 TRAN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,766,742,058 | 9897314 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003268744.402471.MAI VIET HUNG chuyen tien.CT tu 1021497231 MAI VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,766,842,058 | 9897440 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LE VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,767,342,058 | 9898353 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,767,442,058 | 99898569 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003275702.404791.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016730910 VO DANG Y THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,767,542,058 | 9899197 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quang Trieu so 4 ngo 21 Phan Dinh giot Ung ho dong bao | | 200,000 | 18,767,742,058 | 99899234 |
| 11/09/2024 | DAO VAN LUONG P 106 N06 NGO 167 P TAY SON CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 18,767,942,058 | 99899474 |
| 11/09/2024 | HO THI THU QUYNH Chuyen tien ung ho cac gd bi bao lut | | 3,000,000 | 18,770,942,058 | 99900103 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255708517301 | | 100,000 | 18,771,042,058 | 99900439 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao FT24255754667890 | | 20,000 | 18,771,062,058 | 99900781 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255005205065 | | 200,000 | 18,771,262,058 | 99900985 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VU ANH chuyen tien | | 300,000 | 18,771,562,058 | 9902187 |
| 11/09/2024 | Xin gop chut tam long ung ho cac khu vuc bi anh huong bao lu | | 500,000 | 18,772,062,058 | 99903331 |
| 11/09/2024 | gd Ng thi Van nam nha 103 ngo 342 p Ha dinh TX HN ung ho bao lut | | 2,000,000 | 18,774,062,058 | 99903644 |
| 11/09/2024 | LAI THI KIM LIEN chuyen tien | | 300,000 | 18,774,362,058 | 9904195 |
| 11/09/2024 | ho tro Mien Bac | | 200,000 | 18,774,562,058 | 99904615 |
| 11/09/2024 | PHAM THI MINH HANG chuyen tien | | 100,000 | 18,774,662,058 | 9905386 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255004060008 | | 200,000 | 18,774,862,058 | 99906075 |
| 11/09/2024 | DUONG HAI HA chuyen ung ho bao lut pa con dan toc vn FT24255297704010 | | 500,000 | 18,775,362,058 | 99906490 |
| 11/09/2024 | MB(161355)(TRAN THUONG NHA chuyen tien dong chi Nguyen thi Dung ung ho dong bao cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 18,775,862,058 | 20240911161355 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | CTY CO PHAN DICH VU THUONG MAI THINH VUONG PHAT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000,000 | 18,875,862,058 | 99908242 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ung ho ba con vung lu FT24255486506971 | | 500,000 | 18,876,362,058 | 99908611 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN TUAN Chuyen tien UNG ho BAO lu | | 1,500,000 | 18,877,862,058 | 9908747 |
| 11/09/2024 | ung ho cac vung bao lu | | 100,000 | 18,877,962,058 | 99909332 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC NAM chuyen FT24255350259305 | | 100,000 | 18,878,062,058 | 99909532 |
| 11/09/2024 | DAO THI HIEN chuyen FT24255115432301 | | 200,000 | 18,878,262,058 | 99909845 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi thanh giang ung ho lu lut FT24255027655348 | | 100,000 | 18,878,362,058 | 99910168 |
| 11/09/2024 | Gđ Huy Linh BB ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,878,862,058 | 99910289 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan bi anh huong bao yagi FT24255297708656 | | 200,000 | 18,879,062,058 | 99910716 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 18,880,062,058 | 99910798 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HANH QUYEN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu ngay 12.9.2024 | | 200,000 | 18,880,262,058 | 9910824 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,880,762,058 | 9910945 |
| 11/09/2024 | LA XUAN TRUONG chuyen Ung ho cac tinh bao lu FT24255974746436 | | 200,000 | 18,880,962,058 | 99911766 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255606345688 | | 500,000 | 18,881,462,058 | 99911964 |
| 11/09/2024 | Ms Tu P091911 ung ho cac tinh bi bao lu FT24255000608037 | | 1,000,000 | 18,882,462,058 | 99913904 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,882,962,058 | 99914572 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET DUNG KD6 17 UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 300,000 | 18,883,262,058 | 99914338 |
| 11/09/2024 | LE DUC DAT ung ho khac phuc bao so 3 | | 35,000 | 18,883,297,058 | 9915071 |
| 11/09/2024 | LE HUY NAM R11520 Royal City ung ho | | 500,000 | 18,883,797,058 | 9915091 |
| 11/09/2024 | PHAM TRUNG HUONG ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 18,883,997,058 | 99915936 |
| 11/09/2024 | PHAN TRAN AI MY chuyen FT24255732300512 | | 400,000 | 18,884,397,058 | 99915945 |
| 11/09/2024 | Moi nguoi co len a | | 200,000 | 18,884,597,058 | 99916223 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255936093202 | | 1,000,000 | 18,885,597,058 | 99917528 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003309096.426581.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004125719 TRAN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,885,797,058 | 9918227 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003308628.426001.BUI THI THANH Bac Giang ung ho dong bao thien tai lu lut.CT tu 0731000691669 BUI THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,885,997,058 | 9917860 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,886,497,058 | 9917903 |
| 11/09/2024 | PHAN THI HOA ung ho cac vung thiet hai do bao lu FT24255613839992 | | 500,000 | 18,886,997,058 | 99917945 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho ba con cac tinh bi bao lu | | 8,000 | 18,887,005,058 | 9918579 |
| 11/09/2024 | LE THI THU TRANG Chuyen tien ung ho ba con vung bao lu. Mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 18,887,105,058 | 99919866 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 18,887,205,058 | 9920022 |
| 11/09/2024 | DAI TRINH HIEU ung ho nguoi dan vung lu FT24255101687910 | | 500,000 | 18,887,705,058 | 99920115 |
| 11/09/2024 | LAM HONG PHONG Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 18,887,755,058 | 9920406 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH chuyen tien | | 200,000 | 18,887,955,058 | 9920463 |
| 11/09/2024 | chung chau xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 18,888,105,058 | 9920541 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255031513706 | | 1,000,000 | 18,889,105,058 | 99920594 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,889,305,058 | 99921491 |
| 11/09/2024 | DAM THI THUY DIEP CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BAO LUT-110924-14:14:07 709352 | | 500,000 | 18,889,805,058 | 99921825 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 1,000,000 | 18,890,805,058 | 99922791 |
| 11/09/2024 | IBFT LE XUAN TIEP chuyen tien | | 1,000,000 | 18,891,805,058 | 99925055 |
| 11/09/2024 | Ngươi ham mo Huening Kai TXT ung ho cac tinh bao lu | | 144,127 | 18,891,949,185 | 9925927 |
| 11/09/2024 | TRUONG MAN MINH chuyen tien | | 50,000 | 18,891,999,185 | 9926659 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255280079997 | | 100,000 | 18,892,099,185 | 99927537 |
| 11/09/2024 | VU THIEN HUONG chuyen FT24255342402307 | | 500,000 | 18,892,599,185 | 99929366 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Nguyen Ngoc Thang 14-40 To Vinh Dien - TX ung ho FT24255860915232 | | 500,000 | 18,893,099,185 | 99929489 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 18,893,199,185 | 9929932 |
| 11/09/2024 | Phong 1809 CT2B Gelexia ung ho dong bao FT24255270589241 | | 200,000 | 18,893,399,185 | 99930373 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut | | 2,000,000 | 18,895,399,185 | 99930267 |
| 11/09/2024 | Phan Thi Thai ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 1,000,000 | 18,896,399,185 | 99930547 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien 5 ngo 117 hoang hoa tham | | 200,000 | 18,896,599,185 | 9930950 |
| 11/09/2024 | MB(168203)(GD Toanh Hang so 1, ngach 40-19, pho Phuong Liet, TX, HN ung ho bao lut) | | 500,000 | 18,897,099,185 | 20240911168203 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,897,199,185 | 9931902 |
| 11/09/2024 | MB(168485)(GD Trinh Thu Huong so 5 55-51 Ngoc Ha chuyen tien ung ho dong bao bao lut) | | 500,000 | 18,897,699,185 | 20240911168485 |
| 11/09/2024 | Van Nam Nguyen ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 540,000 | 18,898,239,185 | 99932242 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tuan Phat ung ho nguoi dan vung bao lu | | 50,000 | 18,898,289,185 | 9932204 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Hai chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 18,899,289,185 | 99932366 |
| 11/09/2024 | Nguyen Khanh Tram chuyen tien | | 2,000,000 | 18,901,289,185 | 99932628 |
| 11/09/2024 | GD NGUYEN THUY VAN ung ho cac tinh lu lut mien Bac | | 300,000 | 18,901,589,185 | 99932406 |
| 11/09/2024 | Le Diem Huong ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 18,902,089,185 | 99932677 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003336631.443617.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021006578 DO THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 18,905,089,185 | 9933361 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 1,000,000 | 18,906,089,185 | 9933485 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LINH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 18,906,289,185 | 99933202 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,906,589,185 | 99934215 |
| 11/09/2024 | P 801 ung ho cac tinh bi bao lu FT24255670000216 | | 300,000 | 18,906,889,185 | 99933937 |
| 11/09/2024 | LUU NU SONY Chuyen tien | | 40,000 | 18,906,929,185 | 9934362 |
| 11/09/2024 | phong kham san Phuong Huong ung ho | | 1,000,000 | 18,907,929,185 | 99934066 |
| 11/09/2024 | VU VAN BINH Chuyen tien | | 200,000 | 18,908,129,185 | 9934949 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003347713.447519.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027650116 PHAM THI YEN VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,908,429,185 | 9934710 |
| 11/09/2024 | 66580089198-0858861284-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,908,479,185 | 99935336 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,908,579,185 | 99936057 |
| 11/09/2024 | tam long nho toi dong bao bao lu , mong moi nguoi binh an | | 50,000 | 18,908,629,185 | 99936079 |
| 11/09/2024 | IBFT Nguyen Quoc Viet - 26 Nam Ngu Ha Noi | | 300,000 | 18,908,929,185 | 99936346 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003340418.449192.NGUY QUOC CHUNG chuyen tien.CT tu 0541000177318 NGUYEN QUOC CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 600,000 | 18,909,529,185 | 9936992 |
| 11/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,909,729,185 | 99937136 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 362,500 | 18,910,091,685 | 9937279 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 18,913,091,685 | 9937929 |
| 11/09/2024 | MB(170117)(NGUYEN VIET HA chuyen tien) | | 500,000 | 18,913,591,685 | 20240911170117 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN SANG chuyen FT24255328209096 | | 500,000 | 18,914,091,685 | 99938251 |
| 11/09/2024 | MB(170459)(VO THI THU HUONG chuyen tien goi ba con vung lu lut) | | 1,000,000 | 18,915,091,685 | 20240911170459 |
| 11/09/2024 | LE THI QUYEN ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 18,915,591,685 | 99939527 |
| 11/09/2024 | CTY TNHH QC VA XDNT TB UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 18,916,091,685 | 99939546 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 18,917,091,685 | 9939779 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003343468.453592.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000515769 PHAM THI THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,917,291,685 | 9940203 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH- THCS Cu Khoi - Long Bien- Ha Noi ung ho dong bao chiu thien tai lu lut. FT24255284361148 | | 1,000,000 | 18,918,291,685 | 99939946 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003353211.453337.Ung ho cac tinh bi bao lu TQD.CT tu 9868636401 TRAN QUANG DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,918,591,685 | 9940424 |
| 11/09/2024 | Gd Bo Xoai 74 Kim Nguu HN ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi | | 1,000,000 | 18,919,591,685 | 99940758 |
| 11/09/2024 | TREASURE MAKER VIET NAM UNG HO DONG BAO CAC TINH VA THANH PHO. VIET NAM CO LEN | | 53,132 | 18,919,644,817 | 99940509 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003355009.455218.Ban Dan van TU Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004270787 DANG NGOC HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 9,200,000 | 18,928,844,817 | 9941891 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003344895.455611.NGO SON NAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004440519 NGO SON NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 18,929,844,817 | 9942666 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003365695.456760.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0901000085185 TRINH THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,930,044,817 | 9942617 |
| 11/09/2024 | Thu Huong MN Thanh Xuan Bac ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,930,244,817 | 99943603 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LU Chuyen tien ung ho vung bao lut | | 2,000,000 | 18,932,244,817 | 9943945 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG LAM chuyen tien ung ho nhan dan bao lu | | 500,000 | 18,932,744,817 | 99944397 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255066835455 | | 200,000 | 18,932,944,817 | 99944942 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255026137127 | | 100,000 | 18,933,044,817 | 99945084 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung bao lu, thuong lam VN oi | | 20,000 | 18,933,064,817 | 99946246 |
| 11/09/2024 | BUI HUU HA DAV 1 chut ung ho cac tinh bi bao lu a FT24255300156938 | | 1,000,000 | 18,934,064,817 | 99946182 |
| 11/09/2024 | LE THI KIEU OANH con ko co nhieuxin dc gop mot it mong mng se binh an qua duoc luc kho khan nay a | | 30,000 | 18,934,094,817 | 9946508 |
| 11/09/2024 | GD Nam Vi ung ho cac tinh bao lu FT24255163478060 | | 500,000 | 18,934,594,817 | 99946682 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 300,000 | 18,934,894,817 | 99947163 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI THUY NGAN chuyen tien ung ho dong bao | | 4,000 | 18,934,898,817 | 9947783 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH THUY ung ho cac tinh bao lu FT24255352500606 | | 500,000 | 18,935,398,817 | 99947630 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 192,000 | 18,935,590,817 | 99947991 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003363111.463158.Ung ho cac tinh bi bao lu - co len!!!.CT tu 0071000921449 DO TRAN HOANG HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,935,790,817 | 9948413 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255706404588 | | 200,000 | 18,935,990,817 | 99948342 |
| 11/09/2024 | Quynh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,936,040,817 | 99949247 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003363323.463387.Phong 1702, 18T1 ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019076787 LE THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,936,540,817 | 9949041 |
| 11/09/2024 | TRAN THI KHANH LINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255655229468 | | 1,000,000 | 18,937,540,817 | 99949801 |
| 11/09/2024 | HUYNH THI HANG can 814 cc hh2 bac ha ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 18,938,040,817 | 99949931 |
| 11/09/2024 | Le Van Trang ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 18,938,340,817 | 99950326 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,938,540,817 | 99950334 |
| 11/09/2024 | GD Nguyen Viet Anh 101.16.55.38 HHT, BD, Ha Noi ung ho chong lu lut FT24255516707908 | | 1,000,000 | 18,939,540,817 | 99950715 |
| 11/09/2024 | Doan vien cong doan cty TNHH Cong Nghe va Y Tuong Moi ung ho cac tinh bi bao lu FT24255087101305 | | 8,500,000 | 18,948,040,817 | 99953052 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,948,540,817 | 99953323 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 18,948,740,817 | 99953365 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi mien bac binh an FT24255008130995 | | 500,000 | 18,949,240,817 | 99953376 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-14:22:07 720170 | | 2,000,000 | 18,951,240,817 | 99954689 |
| 11/09/2024 | Van peko ung ho lu lut thien tai mong moi nguoi o vung lu lut binh anvuot qua thien tai a | | 100,000 | 18,951,340,817 | 9954487 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003382663.472188...CT tu 1042901786 THAN TRONG NHA TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,951,440,817 | 9956095 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,951,490,817 | 99956789 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255021051830 | | 200,000 | 18,951,690,817 | 99957370 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255670039953 | | 500,000 | 18,952,190,817 | 99957188 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,952,290,817 | 99958190 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 18,952,590,817 | 99958219 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIEU HOA chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bao lu FT24255297157454 | | 200,000 | 18,952,790,817 | 99958598 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,952,840,817 | 9959366 |
| 11/09/2024 | Cong dan phuong Tho Quan ung ho cac tinh anh huong do bao lu gay ra | | 500,000 | 18,953,340,817 | 9959648 |
| 11/09/2024 | xin ung ho cac gia bao lut | | 200,000 | 18,953,540,817 | 99959790 |
| 11/09/2024 | vo chong NS Anh Tuan Nguyet Hang ung ho cuu giup dong bao bao lut . Mong moi nguoi binh an | | 10,000,000 | 18,963,540,817 | 9961069 |
| 11/09/2024 | Cau mong binh yen den voi nguoi dan vung bao FT24255161179780 | | 200,000 | 18,963,740,817 | 99961133 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,964,040,817 | 99961205 |
| 11/09/2024 | VU THI THAO ANH chuyen tien | | 20,000 | 18,964,060,817 | 9935337 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003400020.479388.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 9383859282 NGUYEN THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,964,260,817 | 9961733 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,964,760,817 | 99962172 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003390207.480573.NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000297907 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,964,860,817 | 9962298 |
| 11/09/2024 | Cau mong moi nguai binh an. FT24255666575385 | | 600,000 | 18,965,460,817 | 99962338 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255750610336 | | 200,000 | 18,965,660,817 | 99962835 |
| 11/09/2024 | Ba Duyen 12 hem 1 , 34, 17 Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 18,965,860,817 | 99963211 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003403109.482383.NGUYEN DINH CHUYEN UBND phuong yen nghia ung ho dong bao.CT tu 0691000322424 NGUYEN DINH CHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,966,160,817 | 9963994 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN chuyen tien | | 200,000 | 18,966,360,817 | 9963590 |
| 11/09/2024 | TRAN VIET BAN Chuyen tien doan nghe thuat song dan thang long ung ho bao lu | | 500,000 | 18,966,860,817 | 9965074 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003391909.483366.VO THI THANH NGAN chuyen tien.CT tu 0701000453125 VO THI THANH NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,966,960,817 | 9964792 |
| 11/09/2024 | Phan Linh Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 18,967,460,817 | 99965350 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003403969.483216.GD ba Thom so 2 ngach 40/19 Phuong Liet-TX-HN ung ho bao lut.CT tu 0611001505337 TRINH THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,967,960,817 | 9965645 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,968,460,817 | 9965877 |
| 11/09/2024 | ung ho vung lu lut phía Bac | | 50,000 | 18,968,510,817 | 99965973 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NGA chuyen tien ung ho khac phuc bao lu | | 200,000 | 18,968,710,817 | 99966117 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOAI THU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,969,210,817 | 99966417 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lut | | 154,985 | 18,969,365,802 | 99966231 |
| 11/09/2024 | truong thu trang ung ho lu lut dong bao mien bac | | 1,000,000 | 18,970,365,802 | 9967412 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc bao Yagi | | 1,000,000 | 18,971,365,802 | 99967381 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003408478.487435.TRAN THI KHANH HUYEN chuyen tien ung ho vung lu lut a.CT tu 1036014378 TRAN THI KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 18,971,415,802 | 9967805 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,971,915,802 | 99968462 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NU 108 To Hieu Ha Dong chuyen tien ung ho Dong bao lu lut | | 500,000 | 18,972,415,802 | 99969744 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,972,715,802 | 9970638 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003410859.489812.TRAN DUC DUNG chuyen tien ung ho vung bao lu.CT tu 0611001932868 TRAN DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,972,815,802 | 9970499 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN PHU CCCD 036064009277 UNG HO DONG BAO BAO LU | | 200,000 | 18,973,015,802 | 99971050 |
| 11/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,973,115,802 | 9972279 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255718227715 | | 300,000 | 18,973,415,802 | 99972748 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003413535.492358.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1047277952 VU THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,973,515,802 | 9972573 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003414305.493133.VU HAI YEN ung ho lu lut.CT tu 1022303879 VU HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 18,973,715,802 | 9972601 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 18,973,815,802 | 99973698 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOAI ANH Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,974,015,802 | 99975522 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KHANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh lu lut FT24255528613039 | | 100,000 | 18,974,115,802 | 99975789 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003427964.496842.LE THI DIEU HONG UH dong bao lu lut cac tinh mien nui phía Bac.CT tu 0011000300585 LE THI DIEU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 18,974,615,802 | 9976068 |
| 11/09/2024 | Le Hai ung ho bao lut | | 50,000 | 18,974,665,802 | 99976081 |
| 11/09/2024 | HAN THI HIEN Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 18,974,865,802 | 9976280 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,975,365,802 | 99976574 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LAN CHI chuyen tien | | 100,000 | 18,975,465,802 | 9976903 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,975,515,802 | 9978742 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003424007.502028.HUYNH VO VAN KIET chuyen tien.CT tu 1018785936 HUYNH VO VAN KIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 18,975,525,802 | 9980130 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUONG SON Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 18,975,825,802 | 99980416 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Le Van Thuy so 3 ngo 575 ngach 38 Kim Ma ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,976,325,802 | 99980861 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU TUAN chuyen tien | | 100,000 | 18,976,425,802 | 9980630 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003424275.502421.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0181001504165 NGUYEN NAM GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,976,525,802 | 9980708 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003424933.503353.PHAM MINH HIEN Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000232828 PHAM MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,978,525,802 | 9981755 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGAN chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 18,978,725,802 | 9982196 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN THUAN chuyen ung ho dong bao vung lu lut. FT24255108014030 | | 1,000,000 | 18,979,725,802 | 99982474 |
| 11/09/2024 | ung ho Mien Bac | | 500,000 | 18,980,225,802 | 9982490 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 18,980,325,802 | 99982768 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003426187.495054.Viet Nam co len.CT tu 1040766999 DO THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 18,980,625,802 | 9984635 |
| 11/09/2024 | PHAM THI QUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,980,825,802 | 9984728 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003438640.508651.KHUC MAI THAO ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1042426166 KHUC MAI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 18,980,835,802 | 9985428 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH THAO chuyen tien ung ho ng dan vung bao lu | | 100,000 | 18,980,935,802 | 9986137 |
| 11/09/2024 | CAN THI THU TRANG chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao yagi | | 50,000 | 18,980,985,802 | 9986183 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 18,981,085,802 | 99986052 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 18,981,135,802 | 9986663 |
| 11/09/2024 | MB(183734)(ung ho vung bao lu) | | 300,000 | 18,981,435,802 | 20240911183734 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 18,981,735,802 | 99987177 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003451418.511338.ung ho dong bao bao lut.CT tu 0031000145019 PHAM THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 18,983,735,802 | 9987340 |
| 11/09/2024 | Le Phuong Anh ung ho dong bao lu lut FT24255024900912 | | 500,000 | 18,984,235,802 | 99988223 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 300,000 | 18,984,535,802 | 99989158 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003453739.513989.TRAN THU NGA chuyen tien.CT tu 0851000034602 TRAN THU NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,984,635,802 | 9989574 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,985,135,802 | 9989803 |
| 11/09/2024 | con ung ho cac tinh bi bao lu a FT24255790608734 | | 100,000 | 18,985,235,802 | 99990778 |
| 11/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 10,000 | 18,985,245,802 | 9991100 |
| 11/09/2024 | Hao Hien Van Anh Dung Diu Tien Chuyen ung ho ba con vung lu mong tat ca binh an FT24255613285402 | | 800,000 | 18,986,045,802 | 99991514 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66580652282 0931789202 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,986,245,802 | 99991634 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 18,986,745,802 | 99991863 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 18,989,745,802 | 99992554 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG Chuyen tien | | 100,000 | 18,989,845,802 | 99993736 |
| 11/09/2024 | HUYNH THANH TUYEN Foreign Worker Salary:OTT:1259OTT240906479:1Q | | 2,000,000 | 18,991,845,802 | 99993923 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut. Biet on to chuc FT24255273853415 | | 300,000 | 18,992,145,802 | 99994388 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 500,000 | 18,992,645,802 | 99994514 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi To Quyen ung ho | | 300,000 | 18,992,945,802 | 99996713 |
| 11/09/2024 | Gia dinh co Le Thanh Van so 3 ngo 575 ngach 38 Kim Ma ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 18,993,445,802 | 99997538 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003461315.522687.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001528344 HOANG THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 18,996,445,802 | 9997648 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 18,996,645,802 | 9997946 |
| 11/09/2024 | Duy Anh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 18,998,645,802 | 99998471 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003462872.524378.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9333733967 LUYEN HUYEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 74,000 | 18,998,719,802 | 9998985 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003463667.525264.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0601000551048 DUONG BAO CAT TUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 18,998,819,802 | 9999504 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 3,000,000 | 19,001,819,802 | 9999337 |
| 11/09/2024 | Dang Thanh Nga ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 19,002,319,802 | 99999786 |
| 11/09/2024 | TRAN HUYEN ung ho vung bao lu | | 200,000 | 19,002,519,802 | 90000375 |
| 11/09/2024 | VO THI KIEU HOA chuyen tien ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu lut | | 1,000,000 | 19,003,519,802 | 90000487 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH BINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 19,003,819,802 | 90000748 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255290008057 | | 200,000 | 19,004,019,802 | 90000860 |
| 11/09/2024 | MB(187660)(TU DIEU HUONG chuyen tien ung ho bao lut) | | 1,000,000 | 19,005,019,802 | 20240911187660 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003472223.526305.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028379667 NGUYEN THANH XUAN THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,006,019,802 | 1913 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 333,000 | 19,006,352,802 | 1825 |
| 11/09/2024 | DO THI TRANG chuyen tien ung ho nhan dan chong bao | | 500,000 | 19,006,852,802 | 1865 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003476567.528667.NGUYEN THI THU HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027225508 NGUYEN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 29,000 | 19,006,881,802 | 2388 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 19,006,931,802 | 2397 |
| 11/09/2024 | MB(188004)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 19,007,131,802 | 20240911188004 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH THUY chuyen tien ung ho db bao lu | | 100,000 | 19,007,231,802 | 3134 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 19,008,231,802 | 90002984 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU TUAN chuyen tien | | 100,000 | 19,008,331,802 | 9976294 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao | | 500,000 | 19,008,831,802 | 90003276 |
| 11/09/2024 | NONG THI THAO chuyen tien ung ho cac ba con bi bao lu yagi a | | 1,000,000 | 19,009,831,802 | 3493 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN HUY Chuyen tien ung ho dong bao | | 1,000,000 | 19,010,831,802 | 90004687 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 19,011,031,802 | 5108 |
| 11/09/2024 | VU DINH DAO chuyen tien ung ho bao lut, ma GD 249028136 | | 200,000 | 19,011,231,802 | 90004956 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003486572.531842.DAO ANH TUAN chuyen tien.CT tu 1035713333 DAO ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,011,531,802 | 5729 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 19,011,581,802 | 90005469 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 19,011,631,802 | 90006295 |
| 11/09/2024 | NANG XUAN HUNG chuyen tien | | 100,000 | 19,011,731,802 | 90006410 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu FT24255517951689 | | 200,000 | 19,011,931,802 | 90007051 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT2425500008310 | | 200,000 | 19,012,131,802 | 90007379 |
| 11/09/2024 | BUI THI NGOC OANH chuyen tien ung ho ba con cac tinh mien Bac | | 100,000 | 19,012,231,802 | 7541 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huu Ngan Chuyen tien ung ho vung Lu lut | | 500,000 | 19,012,731,802 | 90007565 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Thich Tho ung ho cac Tinh bi bao lut FT24255296464771 | | 1,000,000 | 19,013,731,802 | 90008117 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003490059.536478.NGUYEN NGOC SANG chuyen tien.CT tu 1019975596 NGUYEN NGOC SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 19,013,781,802 | 8699 |
| 11/09/2024 | MB(189629)(truong mam non kim son nop tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 3,000,000 | 19,016,781,802 | 20240911189629 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003490061.536481.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000325451 LE THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,017,781,802 | 8470 |
| 11/09/2024 | UH DONG BAO BI BAO LUT-110924-14:35:00 738002 | | 300,000 | 19,018,081,802 | 90008975 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 19,019,081,802 | 90008987 |
| 11/09/2024 | TRAN DUC HUY chuc ba con cac tinh lu lut binh an | | 222,222 | 19,019,304,024 | 9312 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(189947)(Gia đình 2 cháu Tu Hạnh ung ho cac tinh bi bao lu) | | 3,000,000 | 19,022,304,024 | 20240911189947 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 115,000 | 19,022,419,024 | 90009649 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 200,000 | 19,022,619,024 | 90010220 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 19,023,619,024 | 10374 |
| 11/09/2024 | MB(190343)(NGUYEN THI NGOC HOA chuyen tien ung hocac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 19,024,619,024 | 20240911190343 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,024,719,024 | 90011448 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255362414030 | | 200,000 | 19,024,919,024 | 90011574 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MUOI Chuyen tien | | 3,000,000 | 19,027,919,024 | 90012009 |
| 11/09/2024 | MB(190567)(LE THI THUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 19,028,019,024 | 20240911190567 |
| 11/09/2024 | HOANG VU THANH chuyen ung ho dong bao lu lut mien bac FT24255723875973 | | 300,000 | 19,028,319,024 | 90013181 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Ha Anh chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu | | 100,000 | 19,028,419,024 | 90013787 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 19,028,619,024 | 13832 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG CK UNG HO SAU BAO YAGI,HUONG VE MIEN BAC THAN YEU-110924-14:36:12 739555 | | 100,000 | 19,028,719,024 | 90014269 |
| 11/09/2024 | TRUONG HUU so 17 ngo 12 pho Phuong Liet; Thanh Xuan; Ha Noi; Ung ho dong bao bi lu lut. | | 200,000 | 19,028,919,024 | 14373 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN LOI 41.55 HHT ung ho bao lut 2024 FT24255811065082 | | 500,000 | 19,029,419,024 | 90015786 |
| 11/09/2024 | HUYNH KIM BICH LONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 10,000,000 | 19,039,419,024 | 15802 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong ba Binh Phuong ung ho cac tinh bi bao lu FT24255291247466 | | 300,000 | 19,039,719,024 | 90015826 |
| 11/09/2024 | Chau Nhan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255424405552 | | 100,000 | 19,039,819,024 | 90016445 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003507602.545849.NGUYEN THI BICH chuyen tien ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0491001494480 NGUYEN THI BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,040,319,024 | 18052 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 19,040,819,024 | 18157 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255524346040 | | 100,000 | 19,040,919,024 | 99909850 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255460422023 | | 200,000 | 19,041,119,024 | 99466599 |
| 11/09/2024 | LE HOAI PHUONG ung ho nhan dan vung lu FT24255005090636 | | 3,000,000 | 19,044,119,024 | 99774046 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Trinh Thanh Dung Chuyen tien ung ho DB bao lut | | 500,000 | 19,044,619,024 | 90019634 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 19,044,669,024 | 90019963 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003504540.549946.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 7903334467 TRAN KIM HOANG MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 19,049,669,024 | 20129 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu. | | 158,610 | 19,049,827,634 | 90020708 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tao Chun ung ho lu lut | | 300,000 | 19,050,127,634 | 20911 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DIEM QUYNH cua it long nhieu gia dinh con ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,050,227,634 | 21248 |
| 11/09/2024 | TRAN HONG QUYEN ung ho dong bao va cac tinh bao lu | | 50,000 | 19,050,277,634 | 22581 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut FT24255790637741 | | 500,000 | 19,050,777,634 | 90022594 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 19,050,877,634 | 90023576 |
| 11/09/2024 | O Luc nha so 3/36 Le Thanh Nghi ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,051,377,634 | 90023661 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN chuyen tien | | 200,000 | 19,051,577,634 | 25904 |
| 11/09/2024 | VI QUANG THIEU ,32 Nguy nhu kon tum ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 19,052,577,634 | 90027382 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,052,777,634 | 90028281 |
| 11/09/2024 | Cong ty Co phan TD Toan cau. MST 0107569631 ung ho dong bao lu lut | | 10,000,000 | 19,062,777,634 | 29752 |
| 11/09/2024 | Thanh Hang ung ho dong bao bao lu FT24255489671509 | | 100,000 | 19,062,877,634 | 90030195 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hoai Phuong 344 Kim Nguu ck den ng dan vung lu, mong mn binh an FT24255091818355 | | 1,000,000 | 19,063,877,634 | 90030485 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003524685.562099.SN 7 ngo 2 Vuong Thua Vu,TX,HN ung ho bao lut.CT tu 0011003086888 TRINH THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,064,177,634 | 32443 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH CU ung ho dong bao cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 19,064,377,634 | 90032588 |
| 11/09/2024 | TUAN LAM FT24255077476110 | | 300,000 | 19,064,677,634 | 90032646 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255489674677 | | 500,000 | 19,065,177,634 | 90033706 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung bao lu | | 500,000 | 19,065,677,634 | 90034111 |
| 11/09/2024 | nguyen van Linh ung ho | | 200,000 | 19,065,877,634 | 34394 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-14:40:28 745706 | | 500,000 | 19,066,377,634 | 90034416 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 58,839 | 19,066,436,473 | 34813 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-14:40:36 745910 | | 100,000 | 19,066,536,473 | 90034660 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003545493.567791.TRAN THI MEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0401001396289 TRAN THI MEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 19,066,586,473 | 36933 |
| 11/09/2024 | UNG HO TINH BI BAO LUT-110924-14:41:03 746525 | | 200,000 | 19,066,786,473 | 90037052 |
| 11/09/2024 | IBFT BICH ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 19,066,986,473 | 90038402 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255578263040 | | 150,000 | 19,067,136,473 | 90038228 |
| 11/09/2024 | Con bo Ngoc me Tua xom chi lang 2, van thai, ung hoa. Gui tam long den dong bao | | 200,000 | 19,067,336,473 | 90038618 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,067,836,473 | 38760 |
| 11/09/2024 | Ung ho ca tinh bao lu | | 300,000 | 19,068,136,473 | 39554 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Nguyễn Hữu Yên số nhà 101 ngõ 126 KĐT chuyên tiên ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 19,068,636,473 | 90041744 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003489696.536026.THẢO LINH ung ho ba con lu lut .CT tu 0181003627784 DUONG THI THAO LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,069,636,473 | 8719 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 19,070,636,473 | 8758 |
| 11/09/2024 | MB(198076)(ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 19,070,836,473 | 20240911198076 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003544848.574530.TRAN KHAC HIEP chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000526728 TRAN KHAC HIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,071,136,473 | 42019 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 19,071,236,473 | 42362 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 19,071,436,473 | 90043013 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu nam 2024 | | 200,000 | 19,071,636,473 | 43601 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255079830915 | | 100,000 | 19,071,736,473 | 90044286 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003551312.575229.HO DINH BANG chuyen tien ungr hoj baor lutj.CT tu 1015800799 HO DINH BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,072,236,473 | 44315 |
| 11/09/2024 | TRAN THUY LINH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 19,072,336,473 | 90044381 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 1,000,000 | 19,073,336,473 | 44426 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255007801125 | | 100,000 | 19,073,436,473 | 90045140 |
| 11/09/2024 | THAN NHU HUYNH UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-14:43:03 749267 | | 100,000 | 19,073,536,473 | 90045999 |
| 11/09/2024 | Gia đình ông Nguyễn gia ta ung ho bao lut | | 500,000 | 19,074,036,473 | 90046446 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003558963.579766. chuyen tien ung ho ba con.CT tu 1024976292 VU XUAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 271,000 | 19,074,307,473 | 47181 |
| 11/09/2024 | Tran Van Dung chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 19,075,307,473 | 90047380 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003565885.580679.Con Nguyễn Trinh Hà Linh và Nguyễn Trinh Hồng Sơn ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002773914 TRINH THI TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 19,075,507,473 | 47903 |
| 11/09/2024 | BUI THI THANH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 19,080,507,473 | 48729 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG LUYEN chuyen tien ung ho chong bao lut | | 500,000 | 19,081,007,473 | 90049050 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LAN ANH ung ho cac lao cai yen bai bi bao lu FT24255008599035 | | 500,000 | 19,081,507,473 | 90050323 |
| 11/09/2024 | DUONG THANH ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 19,082,507,473 | 50496 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho lu Yagi | | 200,000 | 19,082,707,473 | 90051660 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUONG HAI Chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 19,083,007,473 | 90052681 |
| 11/09/2024 | MB(201093)(NGUYEN MINH HANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lut 9 2024) | | 1,000,000 | 19,084,007,473 | 20240911201093 |
| 11/09/2024 | BUI NGOC THANH NHI chuyen tien | | 200,000 | 19,084,207,473 | 53498 |
| 11/09/2024 | LE THI TUYET LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 19,084,707,473 | 54289 |
| 11/09/2024 | CONG TY CP TAP TOAN LU HANH QUOC TE ASIA NUMBER ONE UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-14:44:58 752016 | | 10,500,000 | 19,095,207,473 | 90055210 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Quyen chuyen tien | | 200,000 | 19,095,407,473 | 90055779 |
| 11/09/2024 | TRAN NGUYEN MAI LINH Chuyen tien | | 1,000,000 | 19,096,407,473 | 90056482 |
| 11/09/2024 | MB(202149)(PHAN THI HOANG OANH chuyen tien UNG HO CAC TINH BAO LU) | | 1,000,000 | 19,097,407,473 | 20240911202149 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 19,098,407,473 | 90057223 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003586044.592376.CHU VAN LONG chuyen tien.CT tu 0011004440181 CHU VAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,098,707,473 | 57738 |
| 11/09/2024 | TRINH HOANG BAO TRAN ung ho dong bao mien Bac ngap lut | | 10,000 | 19,098,717,473 | 57747 |
| 11/09/2024 | MB(202484)(ung ho bao lu cac tinh) | | 300,000 | 19,099,017,473 | 20240911202484 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Nhung B, chi bo 1, phuong Van Mieu, quan Dong Da, HN ung ho vung lu lut FT24255698918090 | | 300,000 | 19,099,317,473 | 90059101 |
| 11/09/2024 | MB(202606)(HOANG THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 19,101,317,473 | 20240911202606 |
| 11/09/2024 | LUU THI BAO HANH ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 19,101,817,473 | 90059717 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU THAO chuyen FT24255499235104 | | 500,000 | 19,102,317,473 | 90059688 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003588888.595755.NGUY HUYEN MY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000262009 NGUYEN HUYEN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,102,817,473 | 61232 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255663159105 | | 300,000 | 19,103,117,473 | 90061564 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con bao lu | | 200,000 | 19,103,317,473 | 90061850 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,103,517,473 | 90063473 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG VINH chuyen tien ung ho thien tai FT24255515175099 | | 300,000 | 19,103,817,473 | 90063737 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003587779.594410.NGUY THI BICH HA 16/188 Thai Thinh ung ho.CT tu 1045700856 NGUYEN THI BICH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,104,117,473 | 63991 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO NGOC ung ho cuu tro nguoi dan sau bao so 3 | | 33,000 | 19,104,150,473 | 64578 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac vung thiet hai do bao lu | | 100,000 | 19,104,250,473 | 64263 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003583006.597608.Gia đình Thao Nhu 12 ToVinhDien ung ho bao lu.CT tu 0711000264010 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,104,750,473 | 64278 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003592254.599791.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9983903056 VO TRAN PHI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 19,104,950,473 | 64408 |
| 11/09/2024 | KKUL BBQ 59 Nam Ngu ung ho dong bao bi anh huong bao lu FT24255516803388 | | 30,000,000 | 19,134,950,473 | 90064543 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH THUY ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 19,135,450,473 | 65818 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003592881.600563.LE THI TUAN ANH ung ho nguoi gap nan bao YaGi .CT tu 0051000512327 LE THI TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,135,750,473 | 66785 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao thien tai. cua it long nhieu | | 100,000 | 19,135,850,473 | 68251 |
| 11/09/2024 | TRINH HOANG BAO TRAN chuyen tien ung ho dong bao mien Bac ngap lu | | 10,000 | 19,135,860,473 | 68453 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003597874.603397.kDC so1 phuong Liet ung ho bao lut.CT tu 0021001781347 NGUYEN VAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 19,137,360,473 | 70004 |
| 11/09/2024 | MB(205575)(NGUYEN THI BICH HANH chuyen tien ung ho dong bao mien bac) | | 100,000 | 19,137,460,473 | 20240911205575 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 19,137,660,473 | 70577 |
| 11/09/2024 | DO HUY HOANG ung ho dong bao lu FT24255997798253 | | 500,000 | 19,138,160,473 | 90070125 |
| 11/09/2024 | Phong ve hong nhung ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,138,360,473 | 90070738 |
| 11/09/2024 | nlong va mtram ungho khacphuc hauqua baoyagi | | 100,000 | 19,138,460,473 | 71606 |
| 11/09/2024 | PHAM XUAN HOA chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 19,138,760,473 | 72122 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 19,143,760,473 | 90072221 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN TIEN chuyen tien | | 1,000,000 | 19,144,760,473 | 90074878 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,144,860,473 | 90075484 |
| 11/09/2024 | TRAN DUY NGHIA CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-14:49:15 758283 | | 1,000,000 | 19,145,860,473 | 90077034 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003604608.610329.NGO THI THU chuyen tien ung ho cac tinh bi baox lut mien Bac.CT tu 1023135814 NGO THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,146,860,473 | 77704 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG NGHIA ung ho cac tinh bao lu, ma GD 249032386 | | 100,000 | 19,146,960,473 | 90077455 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG NAM chuyen tien qua MoMo | | 35,000 | 19,146,995,473 | 90079927 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255942620802 | | 500,000 | 19,147,495,473 | 90080450 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-14:50:07 759464 | | 200,000 | 19,147,695,473 | 90081167 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255757001090 | | 500,000 | 19,148,195,473 | 90081666 |
| 11/09/2024 | Tro Ly An Nam PhungGia ung ho cac tinh bi bao lu FT24255092706351 | | 300,000 | 19,148,495,473 | 90081684 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu - gop 1 phan nho FT24255124864046 | | 100,000 | 19,148,595,473 | 90082645 |
| 11/09/2024 | kthi ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 574,000 | 19,149,169,473 | 82774 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU THAT chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 19,149,369,473 | 83386 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003626200.619859.TRAN THI HONG ho tro vung cao.CT tu 0451000225929 TRAN THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,149,869,473 | 84479 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Vu Duy Lau, nha 2 ngo 10-16 Kim Ma Thuong Ha Noi ung ho dong bao bao lut FT24255757005230 | | 300,000 | 19,150,169,473 | 90086162 |
| 11/09/2024 | KIM ANH TRUC ung ho | | 50,000 | 19,150,219,473 | 87307 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh, thanh bi bao lu | | 4,100,000 | 19,154,319,473 | 88031 |
| 11/09/2024 | Thuong lam dong bao oi | | 200,000 | 19,154,519,473 | 88098 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255909342080 | | 500,000 | 19,155,019,473 | 99689237 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut FT24255829416702 | | 300,000 | 19,155,319,473 | 90085655 |
| 11/09/2024 | DAO QUANG DONG ung ho dong bao bi anh huong boi lu | | 200,000 | 19,155,519,473 | 90089459 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255098690515 | | 100,000 | 19,155,619,473 | 90089746 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,155,819,473 | 90090310 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong ba Phu Thu so 8 ngach 42 ngo 55 HHT ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 19,156,319,473 | 90091610 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003632211.628942.NGUYEN THI THAN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1024876449 NGUYEN THI THAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 19,156,619,473 | 91941 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255024981308 | | 500,000 | 19,157,119,473 | 90092887 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003644501.630219.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011001332944 DANG GIANG HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 19,159,119,473 | 93226 |
| 11/09/2024 | Ung ho cuu tro bao lu FT24255741777564 | | 1,000,000 | 19,160,119,473 | 90093307 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 19,160,619,473 | 93331 |
| 11/09/2024 | TRINH THI THU TRANG chuyen tien | | 20,000 | 19,160,639,473 | 93770 |
| 11/09/2024 | DUONG HUONG chuyen FT24255124873532 | | 500,000 | 19,161,139,473 | 90093923 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66582583301-0838967154-Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 19,161,239,473 | 90093984 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255780009113 | | 500,000 | 19,161,739,473 | 90097044 |
| 11/09/2024 | Hieu Sinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 19,163,739,473 | 90097667 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VI UNG HO CAC TINH BI BAO LU SAU BAO SO 3 | | 500,000 | 19,164,239,473 | 90100246 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 19,164,289,473 | 100289 |
| 11/09/2024 | CLB cau long VIEABANK IFG VPG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 19,165,289,473 | 90102552 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 19,165,589,473 | 90105003 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255815944053 | | 200,000 | 19,165,789,473 | 90107739 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN DUC chuyen FT24255297880575 | | 100,000 | 19,165,889,473 | 90107443 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 19,165,989,473 | 108000 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,166,189,473 | 90108971 |
| 11/09/2024 | DO PHUONG LINH ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 19,166,289,473 | 90109204 |
| 11/09/2024 | Mong Mien Bac binh an | | 300,000 | 19,166,589,473 | 90109648 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,166,689,473 | 90111128 |
| 11/09/2024 | 66581857832-0975426210-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,166,789,473 | 90112280 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 19,911 | 19,166,809,384 | 116800 |
| 11/09/2024 | P408B nha 154 ung ho dong bao lu lut Chuyen tien | | 200,000 | 19,167,009,384 | 118472 |
| 11/09/2024 | mot chut tam long nho gui den mien bac chung ta | | 500,000 | 19,167,509,384 | 118502 |
| 11/09/2024 | CHI HOI CCB so 3 ung ho bao lut | | 500,000 | 19,168,009,384 | 90118052 |
| 11/09/2024 | 1806 IP1 UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 300,000 | 19,168,309,384 | 90119062 |
| 11/09/2024 | PHAM TUAN ANH KDC so 10 pTho Quan ung ho bao lut | | 200,000 | 19,168,509,384 | 90118956 |
| 11/09/2024 | CT TNHH KINH DOANH TM & DV THANH XUAN MST 0108942736 UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 19,173,509,384 | 119332 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac vung FT24255060586210 | | 200,000 | 19,173,709,384 | 90119920 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu Binh Gia Education | | 1,000,000 | 19,174,709,384 | 90119643 |
| 11/09/2024 | DO THI QUYEN ung ho cac tinh bi anh huong do bao yagi FT24255674472585 | | 200,000 | 19,174,909,384 | 90122767 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003697959.662747.PHAN THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9342881685 PHAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 19,175,009,384 | 122810 |
| 11/09/2024 | UNG HO MIEN LU BAO. MOI NGUOI CO LEN NHE.-110924-14:58:41 771637 | | 2,000,000 | 19,177,009,384 | 90123446 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000 | 19,177,011,384 | 124195 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003699776.664742.TRAN PHAN HIEU THAO chuyen tien.CT tu 1015501704 TRAN PHAN HIEU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 19,177,111,384 | 124493 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Chu Thi Hanh,55 ngo 575 Kim Ma, Ba dinh, HN. ung ho DBBL FT24255842952822 | | 300,000 | 19,177,411,384 | 90125619 |
| 11/09/2024 | Do Thi Thuy Nga chuyen tien ung ho dinh bao lu lut, ma GD 249035170 | | 500,000 | 19,177,911,384 | 90125984 |
| 11/09/2024 | MB(219556)(Thanh truc ung ho ba con vung lu) | | 100,000 | 19,178,011,384 | 20240911219556 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,178,111,384 | 90130091 |
| 11/09/2024 | DANG THI THU THUY ung ho dong bao lu lut, mong moi nguoi binh an FT24255453997736 | | 50,000 | 19,178,161,384 | 90129898 |
| 11/09/2024 | DANG THI HOAI ANH chuyen tien vk anh ngọc B1 To29 cu to33 tap the trai nhan phuong o cho dua quan dong da ha noi ung ho bao lut | | 200,000 | 19,178,361,384 | 90130027 |
| 11/09/2024 | PHAM VU NIET chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,178,861,384 | 130960 |
| 11/09/2024 | Mam non Nha An My Dinh 2 ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24255273760410 | | 2,000,000 | 19,180,861,384 | 90130984 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003709460.671563.Duong Manh Duc.CT tu 1028662813 HO THI TRA MI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,181,361,384 | 130805 |
| 11/09/2024 | VU DINH BINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,181,561,384 | 134020 |
| 11/09/2024 | MB(221323)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 19,181,661,384 | 20240911221323 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003712537.675982.NGO QUYNH HOA chuyen tien bao lut.CT tu 0491001523829 NGO QUYNH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,182,661,384 | 134627 |
| 11/09/2024 | HV Duong thi Ke CH 11 ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 19,182,861,384 | 136273 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG ANH chuyen FT24255895510816 | | 50,000 | 19,182,911,384 | 90135946 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan cac tinh bi bao lu FT24255230952843 | | 500,000 | 19,183,411,384 | 90136102 |
| 11/09/2024 | LE KHANH LINH chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut 2024 | | 300,000 | 19,183,711,384 | 90139338 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,184,211,384 | 90140021 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu YaGi | | 500,000 | 19,184,711,384 | 90140255 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUONG MINH chuyen cho dong bao FT24255610535012 | | 200,000 | 19,184,911,384 | 90140075 |
| 11/09/2024 | CHI CUC THONG KE HOAI DUC UNG HO THANH PHO HA NOI BI BAO LU | | 2,000,000 | 19,186,911,384 | 141470 |
| 11/09/2024 | TRUONG MINH DUC chuyen tien ung ho dong bao mua lu | | 100,000 | 19,187,011,384 | 90141664 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN HOAN nha so 6 ngo 575-69 kim ma, ung ho cac tinh bao lu FT24255270572451 | | 500,000 | 19,187,511,384 | 90143799 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003738676.685184.NGUY HUU THANG chuyen tien.CT tu 1030532409 NGUYEN HUU THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 19,187,561,384 | 144121 |
| 11/09/2024 | NGO DINH TRONG chuyen tien | | 100,000 | 19,187,661,384 | 145187 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM THANH LIEM ung ho cac tinh bao lu FT24255666709845 | | 200,000 | 19,187,861,384 | 90139349 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG LE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,188,361,384 | 90146315 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 19,188,561,384 | 146630 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 19,188,571,384 | 90146957 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003742564.689151.LUU DOAN PHUONG HONG HANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000763228 LUU DOAN PHUONG HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,189,571,384 | 146977 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien Bac bi thien tai FT24255230961096 | | 100,000 | 19,189,671,384 | 90147030 |
| 11/09/2024 | VU KHAC SON CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 19,190,671,384 | 90147987 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003744505.691129.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9354059805 TRINH GIA HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 25,000 | 19,190,696,384 | 149265 |
| 11/09/2024 | Thanh Hoa FT24255586341515 | | 100,000 | 19,190,796,384 | 90152070 |
| 11/09/2024 | Nguyen Phi Huong chuyen tien ung ho nguoi dan mien bac | | 200,000 | 19,190,996,384 | 90153222 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003757625.697478.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002182903 DANG THI THUY VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 19,191,496,384 | 155189 |
| 11/09/2024 | Con Lam Truc va Bao An UH dong bao lu lut | | 300,000 | 19,191,796,384 | 90157384 |
| 11/09/2024 | CT LADODA UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU | | 50,000,000 | 19,241,796,384 | 157868 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000,000 | 19,256,796,384 | 159365 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,256,896,384 | 159383 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24255502505676 | | 1,000,000 | 19,257,896,384 | 90158648 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH MAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 19,258,896,384 | 159717 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bo lu | | 300,000 | 19,259,196,384 | 90160165 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH PHIA BAC BI BAO LU FT24255112906810 | | 200,000 | 19,259,396,384 | 90160838 |
| 11/09/2024 | Thanh ung ho lu lut cac tinh mien bac | | 1,000,000 | 19,260,396,384 | 161755 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG LINH chuyen tien | | 100,000 | 19,260,496,384 | 161992 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255607932203 | | 1,000,000 | 19,261,496,384 | 90163023 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003762265.704522.NGO THI HONG NGOC Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000429248 NGO THI HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 19,261,596,384 | 162793 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 19,261,646,384 | 90162820 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THI MY PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 19,261,846,384 | 90163284 |
| 11/09/2024 | Do Khắc Tuan An lop 4A3 trường Tiểu học Phương Liet Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 19,261,946,384 | 163668 |
| 11/09/2024 | 66582884604 0987752372 NGUYEN PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,262,046,384 | 90118049 |
| 11/09/2024 | E Dong gop cung dong bao | | 500,000 | 19,262,546,384 | 165229 |
| 11/09/2024 | DMT ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 100,000 | 19,262,646,384 | 90166939 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH Ung giup do ba con vi anh huong cua bao lu | | 100,000 | 19,262,746,384 | 90166720 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MEN chuyen tienPN Tho quan D Da HN ung ho ba lut | | 200,000 | 19,262,946,384 | 167377 |
| 11/09/2024 | ung ho vung lu cac tinh vung cao | | 100,000 | 19,263,046,384 | 90167910 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TOAN THANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut FT24255233190194 | | 500,000 | 19,263,546,384 | 90168485 |
| 11/09/2024 | THAO HUY huong ve to quoc, mong dong bao som vuot qua bao lu. FT24255329170007 | | 500,000 | 19,264,046,384 | 90170320 |
| 11/09/2024 | Nha oanh duc ung ho lu lut | | 500,000 | 19,264,546,384 | 90170281 |
| 11/09/2024 | KIM NGOC UNG HO DB LU LUC | | 500,000 | 19,265,046,384 | 90171127 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG ANH ung ho dong bao lu lut FT24255790748801 | | 100,000 | 19,265,146,384 | 90171982 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 19,265,446,384 | 90173453 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003786058.713056.Doan thi Hong Lien 37/ngo 135 HHT-P Ngoc Ha ung ho bao lut phia Bac.CT tu 0021000401296 DOAN THI HONG LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 19,265,646,384 | 174429 |
| 11/09/2024 | HOANG THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255610133735 | | 300,000 | 19,265,946,384 | 90174495 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003781424.717905.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9868602759 DO HOANG NGOC QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 19,266,046,384 | 176135 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003791015.718156.PHAM QUYNH CHI chuyen tien.CT tu 0611001966901 PHAM QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 19,267,046,384 | 175780 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003790968.718081.TRIEU HAI YEN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0801000289641 TRIEU HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 19,267,146,384 | 175796 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003725104.681457.NGUYEN HUU THANG chuyen tien.CT tu 1030532409 NGUYEN HUU THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 19,267,196,384 | 141881 |
| 11/09/2024 | IBFT LE KIM ANH chuyen tien | | 200,000 | 19,267,396,384 | 90176411 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(231510)(TRAN THI DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 19,267,696,384 | 20240911231510 |
| 11/09/2024 | MB(231720)(VU MAI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 19,267,796,384 | 20240911231720 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003792842.720014.OKVIP ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000,000 | 19,667,796,384 | 179448 |
| 11/09/2024 | VU TRANG NHUNG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,668,296,384 | 90179512 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 19,668,396,384 | 90179942 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI Chuyen tien | | 200,000 | 19,668,596,384 | 90180779 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH HOP chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255741835703 | | 1,000,000 | 19,669,596,384 | 90181320 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THE TOAI Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 19,670,096,384 | 182205 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 19,670,246,384 | 90182919 |
| 11/09/2024 | Cong ty Co phan VTI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000,000 | 19,770,246,384 | 182622 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255489785575 | | 500,000 | 19,770,746,384 | 90184103 |
| 11/09/2024 | Nguyen Khanh Ly NN Anh D2024B SV Truong Dai hoc Thu do Ha Noi ung ho cac tinh thanh pho bi bao lu | | 20,000 | 19,770,766,384 | 185145 |
| 11/09/2024 | IBFT Nguyen Trung Kien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,771,266,384 | 90185852 |
| 11/09/2024 | LE HUY LONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 19,771,766,384 | 90186530 |
| 11/09/2024 | HOANG THI KIM DUNG CHUYEN TIEN UNG HO BAO LUT | | 300,000 | 19,772,066,384 | 90186357 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 400,000,000 | 20,172,066,384 | 90187208 |
| 11/09/2024 | HOANG CHI DUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 20,173,066,384 | 187364 |
| 11/09/2024 | MB(234105)(LE KHAC DAT chuyen tien) | | 30,000 | 20,173,096,384 | 20240911234105 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HIU UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 20,173,296,384 | 90189818 |
| 11/09/2024 | LE THE ANH so 6 ngach 15611 phuong liet thanh xuan ha noi ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 20,173,496,384 | 189986 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003804802.732739.NGUY QUANG TIEN chuyen tien.CT tu 0181003600527 NGUYEN QUANG TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 20,174,496,384 | 190019 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003805047.733014.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042416557 NGUYEN PHAM HA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 20,174,516,384 | 190030 |
| 11/09/2024 | TRAN LE BAO VAN ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 20,174,716,384 | 191252 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 20,174,916,384 | 90191284 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003813586.735283.ung ho dong bao chiu thiet hai do bao Yagi.CT tu 9976863225 NGUYEN DUC THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 20,175,916,384 | 191783 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien Bac bao lu FT24255022950331 | | 300,000 | 20,176,216,384 | 90193151 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003816280.734386.CD Cq DUKCCQTP ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 0691000340983 PHAN THI TIEU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 14,635,000 | 20,190,851,384 | 192707 |
| 11/09/2024 | MB(234856)(TRAN VAN DAM chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 20,191,051,384 | 20240911234856 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003814136.736054.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1021254024 TRAN THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 20,192,051,384 | 192902 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 20,192,251,384 | 90193319 |
| 11/09/2024 | co len nhe | | 50,000 | 20,192,301,384 | 194643 |
| 11/09/2024 | DINH TRONG LUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 20,192,801,384 | 90195403 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 20,193,801,384 | 90195527 |
| 11/09/2024 | Tran thanh binh f4 cao su khuong dinh thanh xuan ung ho bao lu | | 200,000 | 20,194,001,384 | 195978 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 20,194,501,384 | 196312 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU ung ho dong bao | | 100,000 | 20,194,601,384 | 197466 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI CAM THUY Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 20,194,701,384 | 90197523 |
| 11/09/2024 | VO TUONG VI chuyen tien | | 200,000 | 20,194,901,384 | 198307 |
| 11/09/2024 | Hanh Vu chuyen tien ung ho cac tinh bao lut FT24255745846323 | | 100,000 | 20,195,001,384 | 90201358 |
| 11/09/2024 | Mong dong bao som binh an FT24255680430089 | | 100,000 | 20,195,101,384 | 90201144 |
| 11/09/2024 | Bui Thi Sang 18 ngo 26 pho Vuong thua vu quan thanh xuan ung ho bao lut | | 500,000 | 20,195,601,384 | 90201167 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG NGAN nha 10c ngo 186 Ngoc Ha qBD ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 20,195,901,384 | 201189 |
| 11/09/2024 | MB(236670)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 20,196,401,384 | 20240911236670 |
| 11/09/2024 | DANG THI HOA ung ho dong bao bi lu lut FT24255998475053 | | 500,000 | 20,196,901,384 | 90202766 |
| 11/09/2024 | LE THI TRANG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255614749841 | | 500,000 | 20,197,401,384 | 90202680 |
| 11/09/2024 | DAU QUYNH ANH VA DAU CHAU SON SN49 NGO 13 LINH NAM P MAI DONG HM HA NOI UH DONG BAO LU LUT | | 100,000 | 20,197,501,384 | 203356 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH chuyen tien | | 208,000 | 20,197,709,384 | 90204785 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003832499.748151.PHAM NGOC DUONG ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0021000236323 PHAM NGOC DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 20,198,209,384 | 205866 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TA THI NHAT Chuyen tien to dan pho 17 ung ho bao lu | | 2,000,000 | 20,200,209,384 | 206903 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH TRUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 20,200,309,384 | 90206931 |
| 11/09/2024 | Ban CTMTKDC so 3 phuong THO QUAN ung ho bao lut | | 500,000 | 20,200,809,384 | 90207154 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003831030.746217.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000275120 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 20,202,809,384 | 207530 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 400,000,000 | 20,602,809,384 | 90208521 |
| 11/09/2024 | nguyen van ha 55 vo van dung chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 20,603,309,384 | 90210276 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255976082486 | | 1,000,000 | 20,604,309,384 | 90211345 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003844158.753264.PHAM DIEN HONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000351029 PHAM DIEN HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 20,604,609,384 | 212895 |
| 11/09/2024 | Nguyen kieu tien ca mau ung ho cac tinh bao lu FT24255066959647 | | 2,000,000 | 20,606,609,384 | 90213381 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003856130.755544.Truong Trung Thuy chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0851000008506 TRUONG THUY AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 20,607,109,384 | 213743 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH HANG ung ho dong bao lu lut FT24255016263082 | | 200,000 | 20,607,309,384 | 90214024 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 20,607,809,384 | 214648 |
| 11/09/2024 | BUI THI MY DUYEN chuyen tien | | 500,000 | 20,608,309,384 | 215514 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003858222.757965.LE HUU HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000322430 LE HUU HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 20,609,309,384 | 216827 |
| 11/09/2024 | MB(240166)(KIM VAN ANH chuyen tien) | | 500,000 | 20,609,809,384 | 20240911240166 |
| 11/09/2024 | CHI BO 3 Dang bo phuong THO QUAN ung ho bao lut | | 1,000,000 | 20,610,809,384 | 90218341 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 20,000 | 20,610,829,384 | 218677 |
| 11/09/2024 | LE THE AN chuyen tien | | 200,000 | 20,611,029,384 | 220156 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Khanh chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 20,611,229,384 | 220338 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003861236.761426.OKVIP ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000,000 | 20,811,229,384 | 220631 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 20,811,729,384 | 220869 |
| 11/09/2024 | LE THI BINH phuong Tho Quan, quan Dong Da chuyen UH cac tinh Bao Lut FT24255578396980 | | 200,000 | 20,811,929,384 | 90221899 |
| 11/09/2024 | NguyenThiGa 1001CC3bPhuongLiet UngHoCacTinhBiBaoLu | | 200,000 | 20,812,129,384 | 90222141 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu tai Ha Noi | | 500,000 | 20,812,629,384 | 222717 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRUONG THI TUYET LAN ung ho dong bao bao luCHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 100,000 | 20,812,729,384 | 90222515 |
| 11/09/2024 | NGUY THI TUE MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 20,812,929,384 | 90224466 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Vung Lac chuc moi nguoi som vuot qua dot bao lu nay FT24255942720191 | | 200,000 | 20,813,129,384 | 90225371 |
| 11/09/2024 | CHU THANH CHUNG Quan Thanh Xuan Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255657491644 | | 500,000 | 20,813,629,384 | 90225596 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003867695.768225.OKVIP ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000,000 | 21,113,629,384 | 226904 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003868604.769419.ung ho bao lu cac tinh.CT tu 9998881973 LE QUANG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 21,114,129,384 | 227203 |
| 11/09/2024 | 66583580126 0949413464 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 21,114,179,384 | 90228316 |
| 11/09/2024 | Ba Duc 59B Lenh cu To3 phuong Tho quan ung ho bao lut | | 100,000 | 21,114,279,384 | 90229513 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 21,114,329,384 | 232075 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003883267.775807.ngo anh tuan .lang thuong . dong da . hn ung ho dong bao bao lu.CT tu 0021000306603 NGO ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 21,115,329,384 | 232663 |
| 11/09/2024 | LE XUAN HOP chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255285585108 | | 200,000 | 21,115,529,384 | 90233463 |
| 11/09/2024 | MB(244315)(da mot chut tam long cua con) | | 50,000 | 21,115,579,384 | 20240911244315 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THU THUY ung ho dong bao lu lut | | 3,000,000 | 21,118,579,384 | 90233940 |
| 11/09/2024 | MB(244400)(Ngoc Thanh Duyen ung ho khac phuc bao lu. mong ba con binh an) | | 1,000,000 | 21,119,579,384 | 20240911244400 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TRANG NHUNG ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 21,119,679,384 | 234281 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 300,000,000 | 21,419,679,384 | 90234303 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003884855.777692.LE THI HOAN chuyen tien quy ung ho bao lu.CT tu 0011004241668 LE THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 21,420,179,384 | 234662 |
| 11/09/2024 | NGO THANH HIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 21,420,379,384 | 90235004 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET DUC ung ho lu lut FT24255100972441 | | 300,000 | 21,420,679,384 | 90235077 |
| 11/09/2024 | VU HONG LIEN chuyen tien ho tro nhan dan vung lu lut do bao so 3 | | 500,000 | 21,421,179,384 | 234737 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7003828855.743236.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017982565 NGUYEN THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 21,421,579,384 | 201193 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255424560074 | | 200,000 | 21,421,779,384 | 90238633 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 21,421,829,384 | 238782 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003899841.783574.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1029429534 LAI THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 21,421,929,384 | 239065 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MY LE CHUYEN KHOAN TIEN UNG HO DONG BAO LU LUT-110924-15:19:36 802432 | | 300,000 | 21,422,229,384 | 90239877 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU BINH MINH ung ho | | 100,000 | 21,422,329,384 | 240532 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003891295.785527.Ung ho nhan dan mien Bac.CT tu 0271001100022 NGUYEN THI THUY NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 21,422,429,384 | 240952 |
| 11/09/2024 | BUI THI HANG R6A 0808A Royal city ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 21,422,929,384 | 90241501 |
| 11/09/2024 | IBFT Mien Trung ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut | | 1,000,000 | 21,423,929,384 | 90242327 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THANH chuyen ung ho cac tinh bi lut FT24255021544391 | | 300,000 | 21,424,229,384 | 90242386 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003905493.789799.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031357325 NGUYEN HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 21,424,429,384 | 245513 |
| 11/09/2024 | MB(247620)(LAI QUY TRAN chuyen tien) | | 500,000 | 21,424,929,384 | 20240911247620 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 21,425,429,384 | 90247566 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003916434.792838.TRIEU THUY NHI chuyen tien.CT tu 1038642609 TRIEU THUY NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 21,425,479,384 | 248269 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 21,425,979,384 | 90247960 |
| 11/09/2024 | MB(248008)(NGUYEN THU TRANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 21,426,179,384 | 20240911248008 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 21,427,179,384 | 90248414 |
| 11/09/2024 | 18-36 Le Thanh nghi ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 21,427,679,384 | 249676 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003911493.796724.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001979821 NGUYEN MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 21,428,179,384 | 251262 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255508067104 | | 200,000 | 21,428,379,384 | 90251649 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MA_GD:393757638 CASZLP ZP6R3 Thanh Tran dung Zalopay chuyen tien | | 1,000,000 | 21,429,379,384 | 190252264 |
| 11/09/2024 | uh lu lut mien bac a | | 100,000 | 21,429,479,384 | 253020 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 21,429,579,384 | 253212 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 21,429,619,384 | 254844 |
| 11/09/2024 | 66584241765-0988304328-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 21,429,719,384 | 90255499 |
| 11/09/2024 | DUONG HA TRANG chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao YaGi | | 200,000 | 21,429,919,384 | 90255525 |
| 11/09/2024 | PHAN THI MINH THU chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi | | 1,000,000 | 21,430,919,384 | 90255964 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 21,431,119,384 | 90175928 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 21,431,319,384 | 257075 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255508508263 | | 100,000 | 21,431,419,384 | 90257897 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung bao lu | | 500,000 | 21,431,919,384 | 258166 |
| 11/09/2024 | LE CONG UAN ung ho mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 21,432,219,384 | 258739 |
| 11/09/2024 | Chung tay ung ho vuot qua kho khan | | 500,000 | 21,432,719,384 | 90258795 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003929753.805546.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0011000058944 VU PHUONG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 21,432,919,384 | 259162 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255118038423 | | 2,000,000 | 21,434,919,384 | 90258996 |
| 11/09/2024 | LE THI LUAN ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 21,435,019,384 | 90260167 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Kim Thuong ung ho dong bao mien Bac bi anh huong lu lut | | 300,000 | 21,435,319,384 | 90264023 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003938118.809168.NGUY MAU HOANG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0451000438094 NGUYEN MAU HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 21,435,819,384 | 264418 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003937618.808509.OKVII ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000,000 | 21,835,819,384 | 264597 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003934750.810749.GD Doan Thi Thong CGC cap 3 Minh Khai ung ho bao lut.CT tu 0611001807088 LE THI THU VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 21,836,119,384 | 266272 |
| 11/09/2024 | LE QUANG TRUNG chuyen FT24255796818017 | | 100,000 | 21,836,219,384 | 90266934 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 21,836,419,384 | 90266959 |
| 11/09/2024 | UNG NO CAC TINH BI BAO LU-110924-15:24:43 809978 | | 300,000 | 21,836,719,384 | 90267275 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 21,836,819,384 | 90267505 |
| 11/09/2024 | PP UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255904073430 | | 1,000,000 | 21,837,819,384 | 90268120 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 21,837,919,384 | 268140 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003941710.814415.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037099781 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 21,838,919,384 | 269052 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac phong chong thien tai lu lut FT24255750839918 | | 500,000 | 21,839,419,384 | 90269070 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003943355.816940.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000322492 NGUYEN NGOC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 21,839,439,384 | 269755 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 21,839,539,384 | 90269997 |
| 11/09/2024 | dung mua mi tom FT24255909857843 | | 8,000 | 21,839,547,384 | 90271018 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 300,000,000 | 22,139,547,384 | 90270787 |
| 11/09/2024 | GD Hoang - Bich so 8, ngach 37, ngo 55 H.H Tham chuyen ung ho dong bao bi bao lut. FT24255270900087 | | 500,000 | 22,140,047,384 | 90272395 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003953668.820103.Cung vuot qua con bao.CT tu 0301000384808 NGUYEN VAN BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 22,140,097,384 | 272831 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003955335.819871.TRAN NGAN CHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000010293 TRAN NGAN CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,140,197,384 | 273592 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003965385.821817.Gia dinh ba Ngoc (129/173/63) ung ho.CT tu 0011004039750 LE TO OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 22,140,697,384 | 274762 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003965393.821826.LE THI Y NHI chuyen tien ung ho bao lut mien Bac.CT tu 1044867445 LE THI Y NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 22,140,897,384 | 274406 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH, THANH BI BAO LU | | 100,000 | 22,140,997,384 | 90275868 |
| 11/09/2024 | Ngo Ba Truc ung ho cac tinh lu lut FT24255038496766 | | 200,000 | 22,141,197,384 | 90277776 |
| 11/09/2024 | PHAM QUANG THANH 40 Lenh Cu Chuyen tien UH Bao lut | | 200,000 | 22,141,397,384 | 90277401 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 22,142,397,384 | 277873 |
| 11/09/2024 | Kim Dung va em Sy ung ho dong bao | | 2,000,000 | 22,144,397,384 | 90278355 |
| 11/09/2024 | LE PHUC AN chuyen tien | | 30,000 | 22,144,427,384 | 278045 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 22,144,627,384 | 90281381 |
| 11/09/2024 | DAT 52217 Lenh cu To 3 phuong Tho quan ung ho bao lut | | 50,000 | 22,144,677,384 | 90281404 |
| 11/09/2024 | Thanh Truong gui ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 810,000 | 22,145,487,384 | 90281640 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Truong MN Nguyen Trai Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 22,146,187,384 | 281798 |
| 11/09/2024 | MB(256898)(NGUYEN VAN TUAT chuyen tien ung ho cac tinh bao luy) | | 40,000 | 22,146,227,384 | 20240911256898 |
| 11/09/2024 | Mong nguoi dan mien bac vuot qua duoc bao lu thien tai | | 50,000 | 22,146,277,384 | 90282661 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh gap bao lu co len viet nam yay yay | | 100,000 | 22,146,377,384 | 283175 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003957892.823996.DO THUY HAO chuyen tien ung ho bao luy.CT tu 0021001724783 DO THUY HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,146,477,384 | 283544 |
| 11/09/2024 | 66584406945-0376385251-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,146,577,384 | 90284765 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003976983.833810.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9938295809 TRAN THANH NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,146,677,384 | 285748 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH HUY Chuyen tien | | 3,000 | 22,146,680,384 | 90285421 |
| 11/09/2024 | DANG HUYNH NHA KHUEung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,146,780,384 | 285911 |
| 11/09/2024 | pham thi Xuyen to 14 khu 7 ung ho lu lut | | 500,000 | 22,147,280,384 | 90287871 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500093050 | | 200,000 | 22,147,480,384 | 90289616 |
| 11/09/2024 | MB(259028)(LAI THI TAM chuyen tien ung ho mien bac bi bao lu) | | 200,000 | 22,147,680,384 | 20240911259028 |
| 11/09/2024 | Gop phan ung ho dong bao VN bao lu | | 100,000 | 22,147,780,384 | 90290062 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003981543.839031.Vo Duc Quynh chuyen tien ung ho bao lu..CT tu 0451000438094 NGUYEN MAU HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 22,148,280,384 | 290421 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003982834.840560.NGUYEN THI LAN ung ho khac phuc hau qua sau bao lu.CT tu 0301000422280 NGUYEN THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 22,148,480,384 | 291558 |
| 11/09/2024 | PHAM TRUONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 22,148,780,384 | 291869 |
| 11/09/2024 | Tran Hong ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 22,149,280,384 | 292697 |
| 11/09/2024 | TRAN THI VI YEN CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-15:29:40 817811 | | 500,000 | 22,149,780,384 | 90293784 |
| 11/09/2024 | Mong dong bao lu lut binh an | | 500,000 | 22,150,280,384 | 90293664 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 22,150,330,384 | 294515 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255245092016 | | 100,000 | 22,150,430,384 | 90294444 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH HANG chuyen tien ung ho cac tinh mua lu. | | 200,000 | 22,150,630,384 | 90295222 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 22,150,830,384 | 90295642 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ngoc Minh ho tro dong bao lu lut, nguoi Viet Nam giup nguoi Viet Nam, moi nguoi co len, mien Nam huong ve mien Bac. FT24255005044832 | | 50,000 | 22,150,880,384 | 90296203 |
| 11/09/2024 | CONG TY TAM LINH UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 10,000,000 | 22,160,880,384 | 297524 |
| 11/09/2024 | LE TAM chuyen tien | | 50,000 | 22,160,930,384 | 297618 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 22,161,930,384 | 298579 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Nga ung ho vung bi bao lu -Nam Lien 500k , Nga 200k FT24255334080068 | | 700,000 | 22,162,630,384 | 90298941 |
| 11/09/2024 | Cong ty TNHH XNK Hanofood ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 22,182,630,384 | 90299886 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004000503.850185.Ban chi huy quan su phuong yen nghia ung ho dong bao bao lut.CT tu 0691000373056 DANG NHU KHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 22,183,130,384 | 300219 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,183,230,384 | 90300048 |
| 11/09/2024 | MB(261920)(Le Duc Gung So1 ngach 33 ngo 40 phuong liet) | | 200,000 | 22,183,430,384 | 20240911261920 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 22,183,530,384 | 300627 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 22,185,530,384 | 90301040 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004001096.850991.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011001479550 NGUYEN BICH LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 22,186,530,384 | 302815 |
| 11/09/2024 | Gd so7-188 thaithinh ungr ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 22,186,830,384 | 303986 |
| 11/09/2024 | VU ANH LY chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 22,187,330,384 | 305649 |
| 11/09/2024 | Chung tay cung nhau ho tro mien bac vuot qua bao lu Yagi | | 240,000 | 22,187,570,384 | 305690 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255991062182 | | 500,000 | 22,188,070,384 | 90306327 |
| 11/09/2024 | TRUONG CAO DANG NGHE CONG NGHIEP HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000,000 | 22,238,070,384 | 305886 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004025896.859134.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien.CT tu 0301000375830 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 22,238,270,384 | 307990 |
| 11/09/2024 | NGUYEN Anh Tuan chi bo 1 phuong Van Mieu Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 22,238,470,384 | 310087 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 22,238,520,384 | 90310125 |
| 11/09/2024 | Chung tay ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 22,239,020,384 | 310217 |
| 11/09/2024 | TA THI THANH LOI chuyen tien | | 500,000 | 22,239,520,384 | 310597 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thu Ha 32 Vuong Thua Vu ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 22,240,020,384 | 310569 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HOAN CB 06 Nghia Do ung ho lu lut FT24255430070452 | | 1,000,000 | 22,241,020,384 | 90311882 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 300,000,000 | 22,541,020,384 | 90312535 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004021060.864337.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028192436 LE ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 22,541,070,384 | 313013 |
| 11/09/2024 | Xuan mai ung ho cong tac lu lut | | 20,000 | 22,541,090,384 | 313064 |
| 11/09/2024 | MB(265108)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 22,541,290,384 | 20240911265108 |
| 11/09/2024 | TRAN QUOC HUY chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 60,000 | 22,541,350,384 | 313323 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004030023.863791.NGUYEN DIEU LAN B2803 the Legend ung ho lu lut.CT tu 0301000329771 NGUYEN DIEU LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 22,541,850,384 | 313373 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,541,950,384 | 90313395 |
| 11/09/2024 | pham thi ngoan ung ho cac tinh bao lu FT24255600361116 | | 300,000 | 22,542,250,384 | 90314452 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,542,350,384 | 90314618 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004034282.868720.Gia dinh bac Pham Ngoc Co (37/173/63) HHT ung ho bao lut .CT tu 0011004039750 LE TO OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 22,542,850,384 | 317252 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 22,542,880,384 | 317904 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 22,543,080,384 | 90318254 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004035839.870411.LE MINH HANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004401314 LE MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 22,543,280,384 | 318920 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255780856114 | | 500,000 | 22,543,780,384 | 90318874 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 22,543,980,384 | 90319231 |
| 11/09/2024 | 66585492191 0862052488 HOANG ANH TUAN chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 22,544,180,384 | 90319589 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Long Thu ung ho cac tinh bao lu FT24255607568708 | | 1,000,000 | 22,545,180,384 | 90319748 |
| 11/09/2024 | DANG THI THU HANG chung tay vuot qua con bao, ma GD 249045800 | | 500,000 | 22,545,680,384 | 90320285 |
| 11/09/2024 | MB(266897)(BUI THI HUYEN TRAN chuyen tien ho tro dong bao MB sau bao lu) | | 200,000 | 22,545,880,384 | 20240911266897 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH chuyen FT24255904104192 | | 100,000 | 22,545,980,384 | 90321667 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004049202.874523.Nguyen Dinh Nam ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007180633 VU THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,546,080,384 | 321676 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Hao so 3 Ngo 188 p Thai thinh ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 22,546,380,384 | 90321874 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | da con khong co tien nhieu nen cua it long nhieu a mong mien Bac som vuot qua a | | 13,000 | 22,546,393,384 | 322514 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUAN ung ho cac tinh bi lu lut FT24255519650115 | | 200,000 | 22,546,593,384 | 90323493 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,546,693,384 | 324432 |
| 11/09/2024 | Gia dinh U05 L42 KDT Do Nghia ung ho bao lut | | 500,000 | 22,547,193,384 | 90325009 |
| 11/09/2024 | MB(268335)(PHAM THI CU PL CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BAO LUT) | | 500,000 | 22,547,693,384 | 20240911268335 |
| 11/09/2024 | Nha dau yen so 4 to vinh dien ung ho bao lu FT24255899593702 | | 500,000 | 22,548,193,384 | 90325112 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004052471.878367.VU THI HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341007180633 VU THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,548,293,384 | 325645 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH DUC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 22,551,293,384 | 90325662 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut FT24255745932002 | | 500,000 | 22,551,793,384 | 90327721 |
| 11/09/2024 | con tran quang minh ung ho nhung vung bi lu lut FT24255489883018 | | 100,000 | 22,551,893,384 | 90328580 |
| 11/09/2024 | LAI THI HONG VAN chuyen tien ung ho bao yagi | | 200,000 | 22,552,093,384 | 330174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do lu FT24255458979725 | | 200,000 | 22,552,293,384 | 90330889 |
| 11/09/2024 | Nguoi ham mo BB Tran ung ho lu lut | | 200,890 | 22,552,494,274 | 90331345 |
| 11/09/2024 | Dao Manh Thang KDC Cao Su ung ho cac tinh bi bao lu FT24255194780225 | | 500,000 | 22,552,994,274 | 90331501 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 22,553,194,274 | 331670 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24255861115773 | | 200,000 | 22,553,394,274 | 90332174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 22,553,414,274 | 332378 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 22,553,514,274 | 90332534 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 22,554,014,274 | 90332977 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 22,554,114,274 | 333061 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BAO NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,554,214,274 | 333098 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,554,314,274 | 90333169 |
| 11/09/2024 | Ngo Thu Huong chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24255092032690 | | 500,000 | 22,554,814,274 | 90333488 |
| 11/09/2024 | Dinh Truong ung ho dong bao cac tinh lu lut mien Bac | | 200,000 | 22,555,014,274 | 90333550 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH THANH chuyen tien ung ho cua Linh thanh 22 ngo 371 ngach 2 D L Thanh FT24255620249963 | | 500,000 | 22,555,514,274 | 90335036 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Quoc Bao ung ho dong bao mien bac bi anh huong bao Yagi (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 22,556,014,274 | 90335076 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004061774.889003.PHAN THI KIM THANH CTD Tho Quan, Dong Da, Ha Noi chuyen tien.CT tu 0021000940373 PHAN THI KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,556,114,274 | 335298 |
| 11/09/2024 | MB(271116)(NGUYEN THANH TRUNG chuyen tien) | | 100,000 | 22,556,214,274 | 20240911271116 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004070767.890000.LE CHIEN THANG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0011002380646 LE CHIEN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 22,556,414,274 | 335996 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Chau ko co nhieu tien nhung mong se giúp ích được phần nào đó. | | 50,000 | 22,556,464,274 | 300936 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004063717.891131.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0871004190883 THO THI BICH LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 22,556,514,274 | 337044 |
| 11/09/2024 | Yeu To quoc yeu dong bao | | 100,001 | 22,556,614,275 | 90337510 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 22,556,814,275 | 90339726 |
| 11/09/2024 | ung ho quy cuu tro FT24255614843063 | | 1,000,000 | 22,557,814,275 | 90340010 |
| 11/09/2024 | Pham Ngoc Quan 67/242 Duong Lang ung ho cac tinh dong bao bii bao lut | | 500,000 | 22,558,314,275 | 90340574 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut gia dinh van ha FT24255366449522 | | 500,000 | 22,558,814,275 | 90342325 |
| 11/09/2024 | vi Mien Bac than yeu | | 100,000 | 22,558,914,275 | 342808 |
| 11/09/2024 | Minh Anh ung ho khac phuc bao Yagi | | 200,000 | 22,559,114,275 | 90344644 |
| 11/09/2024 | IBFT E.Hong cua it long nhieu ung ho ba con kho khan qua bao Yagi. | | 150,000 | 22,559,264,275 | 90346100 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,559,364,275 | 90345897 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU gop suc khac phuc thien tai FT24255300451363 | | 500,000 | 22,559,864,275 | 90346530 |
| 11/09/2024 | MB(274309)(CB family ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 22,560,364,275 | 20240911274309 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI XUAN THU chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut a | | 500,000 | 22,560,864,275 | 348314 |
| 11/09/2024 | Doan Gia Coffee Pleiku chia se cung dong bao mien Bac. Cau mong moi người được bình an. | | 2,000,000 | 22,562,864,275 | 90348369 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI HONG Ung ho dong bao | | 50,000 | 22,562,914,275 | 90348514 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 22,563,014,275 | 90349280 |
| 11/09/2024 | DIEP THE KHANG chuyen tien | | 30,000 | 22,563,044,275 | 349859 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004084360.903475.OKVII ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000,000 | 22,863,044,275 | 349676 |
| 11/09/2024 | MA THI KIM CHUNG chuyen tien | | 500,000 | 22,863,544,275 | 350213 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004097967.907906.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1355390334 VU THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 22,863,644,275 | 352410 |
| 11/09/2024 | SN 86 NGO 126 KHUAT DUY TIEN TX HN UNG HO BAO LUT-110924-15:40:24 833968 | | 500,000 | 22,864,144,275 | 90352036 |
| 11/09/2024 | ung ho nho | | 50,052 | 22,864,194,327 | 352126 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT-110924-15:40:32 834149 | | 50,000 | 22,864,244,327 | 90352952 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 22,864,444,327 | 90354506 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004100302.910871.Hanoi chung tay huong ve dong bao.CT tu 0711000257668 MAI LAM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 22,865,444,327 | 354733 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH THANH 94 Pham Huy Thong, Ngoc Khanh, Ba Dinh,HN ung ho lu lut | | 500,000 | 22,865,944,327 | 90354882 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004106619.910362.OKV ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000,000 | 23,065,944,327 | 355132 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004099681.910062.NGUY THI THANH XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9946507999 NGUYEN THI THANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 23,070,944,327 | 355589 |
| 11/09/2024 | Truong MN Binh Minh - Quan Dong Da ung ho cac tinh bao lu. FT24255975082695 | | 3,050,000 | 23,073,994,327 | 90355682 |
| 11/09/2024 | LE DAI THACH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,074,494,327 | 90357526 |
| 11/09/2024 | MB(276821)(HOANG TRONG SAM chuyen tien ung ho khac phuc con bao so 3) | | 300,000 | 23,074,794,327 | 20240911276821 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255840821459 | | 100,000 | 23,074,894,327 | 90357878 |
| 11/09/2024 | HOANG VAN PHUOC chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 23,075,394,327 | 90358300 |
| 11/09/2024 | MB(277153)(Luu van Thai tdp 10 ung ho lu lut) | | 200,000 | 23,075,594,327 | 20240911277153 |
| 11/09/2024 | LUU YEN NGOC chuyen khoan-110924-15:33:07 823032 | | 100,000 | 23,075,694,327 | 90313492 |
| 11/09/2024 | Ung ho nhan dan cac tinh bi bao lu lut FT24255902000927 | | 500,000 | 23,076,194,327 | 90319642 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004111868.916572.Lagoon Holding ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011003953656 NGUYEN THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 23,077,194,327 | 360278 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THANH chuyen tien | | 300,000 | 23,077,494,327 | 360294 |
| 11/09/2024 | hai con Bao Khang Bao Tram ung ho cac tinh bao lu FT24255706707960 | | 200,000 | 23,077,694,327 | 90360877 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004111973.916712.Nguyen Thi Van ung ho lu lut dong bao Mien Bac.CT tu 0481000685473 DO THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 23,077,894,327 | 360562 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004112517.917358.tam long ung ho nhan dan cac dia phuong lu lut 2024.CT tu 0451000403301 NGUYEN THE MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 23,078,194,327 | 360998 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255020461203 | | 200,000 | 23,078,394,327 | 90360619 |
| 11/09/2024 | TRINH XUAN HOA chuyen tien uh dong bao bi lu lut | | 100,000 | 23,078,494,327 | 360662 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 23,080,494,327 | 361291 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac | | 500,000 | 23,080,994,327 | 90361342 |
| 11/09/2024 | LinhND51 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,081,494,327 | 90361405 |
| 11/09/2024 | LY THUY AI Chia se ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai | | 200,000 | 23,081,694,327 | 90362098 |
| 11/09/2024 | ho tro dong bao FT24255841223973 | | 100,000 | 23,081,794,327 | 90362268 |
| 11/09/2024 | MB(278338)(DUONG THI THU HUONG chuyen tien) | | 500,000 | 23,082,294,327 | 20240911278338 |
| 11/09/2024 | HOANG MINH GIAM chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut. | | 500,000 | 23,082,794,327 | 324442 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC QUANG lop 4A2,truong tieu hoc Ly Thuong Kiet ung ho bao lu | | 100,000 | 23,082,894,327 | 90363776 |
| 11/09/2024 | KHONG THI KIM NGOC Chuyen tien ung ho lu lut | | 500,000 | 23,083,394,327 | 90363969 |
| 11/09/2024 | TRINH PHUONG HAO chuyen tien | | 200,000 | 23,083,594,327 | 90365107 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,083,694,327 | 365616 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC TRA MY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255055831710 | | 100,000 | 23,083,794,327 | 90366602 |
| 11/09/2024 | Hoang Ngoc Dung ung ho lu lut | | 50,000 | 23,083,844,327 | 90366007 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut. tinh nhan dan nghia dong bao | | 50,000 | 23,083,894,327 | 367503 |
| 11/09/2024 | TRUONG MINH TIEN chu tich HH UNESCO HN ung ho cac Tinh bi baolut | | 1,000,000 | 23,084,894,327 | 368000 |
| 11/09/2024 | UNG HO NGUOI DAN BI LU LUT-110924-15:43:06 838270 | | 1,000,000 | 23,085,894,327 | 90368221 |
| 11/09/2024 | BUI PHU QUANG chuyen tien | | 100,000 | 23,085,994,327 | 369982 |
| 11/09/2024 | HUYNH HUY DANH ung ho dong bao mien bac bi lu luy FT24255847607930 | | 1,000,000 | 23,086,994,327 | 90370327 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,087,494,327 | 331714 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI XUAN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 23,087,694,327 | 331945 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 200,000,000 | 23,287,694,327 | 90372334 |
| 11/09/2024 | BUI THI TO LOAN va Tran Dinh Cuong ung ho lu lut. FT24255063480461 | | 200,000 | 23,287,894,327 | 90372777 |
| 11/09/2024 | DOAN THI YEN VY chuyen tien | | 20,000 | 23,287,914,327 | 373396 |
| 11/09/2024 | Minh Ngoc ung ho dong bao mien bac | | 50,000 | 23,287,964,327 | 374003 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM THI TO NGHIEM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,288,064,327 | 374027 |
| 11/09/2024 | Trong Phuc 4A2 Nhan Chinh ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 23,288,264,327 | 374148 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255140468145 | | 500,000 | 23,288,764,327 | 90376256 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255753604056 | | 50,000 | 23,288,814,327 | 90380189 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HA GIANG DHTDHN ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 23,289,314,327 | 90380304 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 23,289,414,327 | 380413 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004140904.937034.NGUY HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000238345 NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 23,289,714,327 | 380528 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai bao lu FT24255021360062 | | 500,000 | 23,290,214,327 | 90381232 |
| 11/09/2024 | vu thi mui chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 23,290,414,327 | 90382072 |
| 11/09/2024 | MB(283217)(Truong mn son ca thi xa Son Tay TPHa Noi ung ho con bao so 3 Yagi) | | 5,000,000 | 23,295,414,327 | 20240911283217 |
| 11/09/2024 | ung ho dau bao lu lut | | 50,000 | 23,295,464,327 | 385321 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004143029.939619.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018053769 LY HUE PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 23,295,514,327 | 385965 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lug | | 300,000 | 23,295,814,327 | 90386260 |
| 11/09/2024 | MB(283789)(ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 23,296,814,327 | 20240911283789 |
| 11/09/2024 | LUONG HONG HUE ung ho cac tinh bao lu FT24255018871709 | | 1,000,000 | 23,297,814,327 | 90388580 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Quynh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,298,014,327 | 90389040 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,298,214,327 | 90389078 |
| 11/09/2024 | MB(284417)(PHAN HOANG HUYEN TRAN ung ho cac tinh bi bao lu mong binh an den moi nguoi moi nha) | | 500,000 | 23,298,714,327 | 20240911284417 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004154794.944324.NGUY THI BINH(80Bachmai-Ngo Aodai)ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026910811 NGUYEN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 23,299,214,327 | 390209 |
| 11/09/2024 | HUYNH THI THU HA chuyen tien UH cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 23,300,214,327 | 390268 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004165870.945643.LE ANH THANG chuyen tien.CT tu 0541000330701 LE ANH THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 23,300,414,327 | 390830 |
| 11/09/2024 | DIEP THE KHANG chuyen tien | | 30,000 | 23,300,444,327 | 347236 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,300,644,327 | 347234 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LUU HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255000966095 | | 1,000,000 | 23,301,644,327 | 90391999 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66586305312 0945858049 NGUYEN HUU THANG chuyen tien qua MoMo | | 30,000 | 23,301,674,327 | 90391645 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BAC T5L9 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,302,174,327 | 90393327 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004160916.949003.NGUY THI THANH NGA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000472164 NGUYEN THI THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 23,302,224,327 | 393667 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255708890433 | | 200,000 | 23,302,424,327 | 90393736 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao YAGi | | 300,000 | 23,302,724,327 | 90394382 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIEU VI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,302,924,327 | 394892 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,303,024,327 | 394795 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004171805.953090.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000123260 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 23,303,324,327 | 397324 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN QUANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 23,304,324,327 | 90398313 |
| 11/09/2024 | Ck ung ho lu lut FT24255005583935 | | 300,000 | 23,304,624,327 | 90399004 |
| 11/09/2024 | TRUONG MINH TIEN Chu tịch Hiep hoi UNESCO Ha noi Ung ho cac Tinh bi bao lut T9-2024 | | 1,000,000 | 23,305,624,327 | 352958 |
| 11/09/2024 | MB(286856)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 23,306,124,327 | 20240911286856 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANG LONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,306,624,327 | 401968 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,306,724,327 | 90401812 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH LOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 23,307,224,327 | 404534 |
| 11/09/2024 | TRINH QUOC CUONG chuyen tien ung ho vung lu phía bắc | | 500,000 | 23,307,724,327 | 404669 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUOI chuyen tien | | 500,000 | 23,308,224,327 | 406491 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,308,724,327 | 406568 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,308,824,327 | 407071 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,309,024,327 | 90407548 |
| 11/09/2024 | Pham Truong Phi 1625R2B ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 23,309,524,327 | 90407718 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 23,309,724,327 | 90408872 |
| 11/09/2024 | VAN THI THU HA gui chut tam long be nho khắc phục hau qua bao | | 500,000 | 23,310,224,327 | 90408572 |
| 11/09/2024 | AN THI THU HOA 22 ngo 97 Hoang Hoa Tham ung ho cac tinh bao lut FT24255190625394 | | 200,000 | 23,310,424,327 | 90409028 |
| 11/09/2024 | Ha Thi Phuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 23,310,724,327 | 90409863 |
| 11/09/2024 | PHAN HUYEN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,310,824,327 | 90410181 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004184503.965962.NGUYEN HAI BANG uh cac tinh bao lu.CT tu 0451000256072 NGUYEN HAI BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 23,311,324,327 | 411262 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,311,824,327 | 90416638 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,312,324,327 | 90416762 |
| 11/09/2024 | cau mong dong bao som vuot qua kho khan a | | 200,000 | 23,312,524,327 | 417922 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004209994.973972.Duong Hong Quang P402 nha N03 ngo 167 tay son quang trung DD ung ho lu lut.CT tu 1013166032 DUONG HONG QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 23,312,724,327 | 418452 |
| 11/09/2024 | QUACH TRONG TINH chuyen tien ung ho bao lu . | | 500,000 | 23,313,224,327 | 418904 |
| 11/09/2024 | ung ho tro giup dong bao lut mong moi nguoi binh an | | 300,000 | 23,313,524,327 | 419346 |
| 11/09/2024 | VU THI THANH LAM ung ho tien bao Yagi 2024 | | 50,000 | 23,313,574,327 | 419381 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NANG D3 ung ho dong bao vung lu FT24255670272620 | | 200,000 | 23,313,774,327 | 90419298 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH HAI chuyen FT24255239048458 | | 200,000 | 23,313,974,327 | 90420029 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh ngam luc do bao va lu quet | | 150,000 | 23,314,124,327 | 90420219 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 23,314,424,327 | 90421353 |
| 11/09/2024 | Nguyen Trang Nhung R2A2411 ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 23,314,924,327 | 90424035 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 23,315,024,327 | 424081 |
| 11/09/2024 | MB(292769)(TRAN THI THUY chuyen tien ung ho bao lut) | | 200,000 | 23,315,224,327 | 20240911292769 |
| 11/09/2024 | 66586768735-0372953748-Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu Nam Mo A Di Da Phat | | 100,000 | 23,315,324,327 | 90423477 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 23,315,624,327 | 424591 |
| 11/09/2024 | HOANG PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lut FT24255909959336 | | 50,000 | 23,315,674,327 | 90424464 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu - TRAN XUAN LOC | | 200,000 | 23,315,874,327 | 90425099 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004227324.983863.NGUYEN NGOC THUY DUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 9797836559 NGUYEN NGOC THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 23,315,974,327 | 426287 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,316,074,327 | 90390462 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 300,000,000 | 23,616,074,327 | 90362695 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,616,574,327 | 90233062 |
| 11/09/2024 | Dolphin Piano ung ho bao lu | | 1,000,000 | 23,617,574,327 | 90426970 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao YAGi | | 300,000 | 23,617,874,327 | 90390395 |
| 11/09/2024 | NGHIEM THI THUY DUNG mong moi nguoi binh an a FT24255899616275 | | 20,000 | 23,617,894,327 | 90370333 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET LUAN Chuyen tien | | 500,000 | 23,618,394,327 | 90427662 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRUONG DAI HOC Y TE CONG CONG ung ho ca tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 23,638,394,327 | 428066 |
| 11/09/2024 | MB(293643)(Tong Khanh Linh chuyen tien ung ho bao lut) | | 100,000 | 23,638,494,327 | 20240911293643 |
| 11/09/2024 | MB(293685)(NGUYEN MINH TUAN Ung Ho cac Tinh Bi Bao Lu) | | 500,000 | 23,638,994,327 | 20240911293685 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004221772.987170.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181001385967 DO THI PHONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 23,639,094,327 | 428666 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004230422.988048.Phuon Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025740734 LE NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 23,639,114,327 | 429375 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOAI HUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu FT24255235072946 | | 300,000 | 23,639,414,327 | 90430159 |
| 11/09/2024 | Nguyen Manh Tuan 26/242 Duong Lang- Thinh Quang - D D - HN ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 23,639,614,327 | 90430253 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HUONG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,640,114,327 | 90431077 |
| 11/09/2024 | MB(294429)(ung ho cac tinh lu lut) | | 200,000 | 23,640,314,327 | 20240911294429 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004224874.990572.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000218119 TRAN THI DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 23,640,814,327 | 432245 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 23,641,014,327 | 90432334 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004232642.991267.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000457261 PHAM TUAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 23,641,114,327 | 432713 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 23,641,314,327 | 432906 |
| 11/09/2024 | 66586883976 0358215659 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,641,514,327 | 90433409 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 23,642,014,327 | 90432991 |
| 11/09/2024 | gia dinh tran thi tuan; le thi thanh tra; to 31 phuongng Lang Ha ung ho dong bao bi bao lutow | | 1,000,000 | 23,643,014,327 | 398314 |
| 11/09/2024 | MB(295354)(HUYNH THI PHUONG THAO Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 23,643,114,327 | 20240911295354 |
| 11/09/2024 | gia dinh be Dino ung ho ba con mien Bac. Chuc moi nguoi tai qua nan khoi nha nha binh an | | 2,000,000 | 23,645,114,327 | 440156 |
| 11/09/2024 | 66586971796-0966477487-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,645,614,327 | 90441462 |
| 11/09/2024 | HA MINH DUC ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 23,645,714,327 | 404677 |
| 11/09/2024 | TRAN QUOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 23,645,814,327 | 90444011 |
| 11/09/2024 | MB(297364)(TRAN THI NHIEU Tram y te Yen Nghia, Ha Dong , Ha Noi ung ho lu lut) | | 200,000 | 23,646,014,327 | 20240911297364 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004255982.002831.cau mong dat nuoc som duoc yen binh . Toi Yeu Viet Nam.CT tu 1016149983 TRINH THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 23,648,014,327 | 445628 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004256699.003599.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001440996 NGUYEN XUAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 23,648,514,327 | 446334 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004252128.004868.NGUY THI YEN NHI chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1031705767 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 23,648,564,327 | 448409 |
| 11/09/2024 | CTY TAN LONG UNG HO CAC TINH BAO LU NHAN TAI CN HA NOI | | 5,000,000 | 23,653,564,327 | 90448034 |
| 11/09/2024 | co len Viet Nam oi | | 300,000 | 23,653,864,327 | 90448874 |
| 11/09/2024 | gd Mai Manh Tan to 11b Lang Ha ung ho lu lut | | 200,000 | 23,654,064,327 | 90449990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004252832.005935.Ung ho mien Bac.CT tu 0721000633416 PHAM HUYNH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 23,654,264,327 | 451600 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TO LAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 23,655,264,327 | 90451823 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 23,655,464,327 | 452253 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an FT24255028048073 | | 100,000 | 23,655,564,327 | 90452398 |
| 11/09/2024 | PHAM THI DAU chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 23,655,764,327 | 452452 |
| 11/09/2024 | LE QUOC TAN chuyen tien | | 200,000 | 23,655,964,327 | 454454 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,656,464,327 | 90455985 |
| 11/09/2024 | TRINH DINH TRUONG chuyen tien | | 200,000 | 23,656,664,327 | 456207 |
| 11/09/2024 | CHU MANH DUC ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 FT24255897887824 | | 2,000,000 | 23,658,664,327 | 90456450 |
| 11/09/2024 | Le Thanh Thuy ung ho cac tinh bi bao lu a FT24255003980646 | | 50,000 | 23,658,714,327 | 90457605 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 23,659,714,327 | 90458763 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 23,660,214,327 | 459009 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC VIET TRUONG chuyen ung ho khac phuc bao Yagi FT24255239073649 | | 100,000 | 23,660,314,327 | 90459090 |
| 11/09/2024 | TRUONG XUAN HUNG chuyen tien mong mien bac binh an FT24255213410119 | | 200,000 | 23,660,514,327 | 90460815 |
| 11/09/2024 | Nha Bao Anh Tuan Bao PLVN ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 23,661,514,327 | 90462440 |
| 11/09/2024 | HOANG THU TRANG ung ho | | 100,000 | 23,661,614,327 | 90462213 |
| 11/09/2024 | 66586204750 0936095308 Ngo Thi Kim Dung 812 NPL ung ho cac tinh bao l | | 1,000,000 | 23,662,614,327 | 90463031 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DO PHUONG ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255659840668 | | 50,000 | 23,662,664,327 | 90463131 |
| 11/09/2024 | cong ty co phan dich vu dien thang long ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 10,000,000 | 23,672,664,327 | 465202 |
| 11/09/2024 | Phan Van Chuong ung ho khac phuc bao so 3 | | 5,000,000 | 23,677,664,327 | 90465427 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004283363.021805.Gia dinh Thuy Sam chi bo TDP Hanh Phuc.CT tu 0541001585291 NGUYEN XUAN THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 23,677,864,327 | 465642 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MY HANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 23,678,064,327 | 467100 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh chiu thiet hai do bao | | 100,000 | 23,678,164,327 | 90468787 |
| 11/09/2024 | CBCNV cong ty co phan dien thang long ung ho cac tinh bao lu | | 4,500,000 | 23,682,664,327 | 469155 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004285229.023521.LE TRUNG CHINH chuyen tien UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 1906237381 LE TRUNG CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 23,682,964,327 | 469860 |
| 11/09/2024 | DO THI PHUONG THAO chuyen tien | | 200,000 | 23,683,164,327 | 470020 |
| 11/09/2024 | IBFT THUY NHI ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 23,683,364,327 | 90472011 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004288751.028807.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000205290 PHAM VU LUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 23,683,414,327 | 472037 |
| 11/09/2024 | MB(303389)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 23,683,614,327 | 20240911303389 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7003937885.Gia dinh Thay Kim Cuong ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1043734198 toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 800,000,000 | 24,483,614,327 | 472654 |
| 11/09/2024 | DO THI HOA nop tien ung ho dong bao bi bao lu lut cac tinh TN | | 200,000 | 24,483,814,327 | 474779 |
| 11/09/2024 | VU THU AN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255025130130 | | 200,000 | 24,484,014,327 | 90475892 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 10,000,000 | 24,494,014,327 | 90476413 |
| 11/09/2024 | Chu T Hong Minh- R1.2318 ung ho cac tinh bi bao lut. | | 500,000 | 24,494,514,327 | 90476500 |
| 11/09/2024 | LE THI MINH THUY 22 L5 Thai Thinh ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 24,494,814,327 | 477483 |
| 11/09/2024 | LUONG PHUC QUANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 24,494,894,327 | 477639 |
| 11/09/2024 | Trinh Nam Hai nha 53-426-20 Duong Lang Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 24,495,394,327 | 478584 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 200,000,000 | 24,695,394,327 | 90478724 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 24,695,494,327 | 90479054 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004294360.037133.NGUYEN THI NGOC PHUONG ung ho nguoi dan khac phuc bao so 3.CT tu 9972074296 NGUYEN THI NGOC PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 35,000 | 24,695,529,327 | 479550 |
| 11/09/2024 | MB(305178)(THAI DOAN LUYEN chuyen tien) | | 500,000 | 24,696,029,327 | 20240911305178 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 24,696,229,327 | 480134 |
| 11/09/2024 | DUONG DANG TRAN QUY Chuyen tien | | 50,000 | 24,696,279,327 | 90480524 |
| 11/09/2024 | MB(305493)(NGUYEN NGOC DUY lss ung ho cac tinh lu lut) | | 50,000,000 | 24,746,279,327 | 20240911305493 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004309304.038702.TRINH HOA BINH, Pho Chu tijch Unesco Ha Noi ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0011002055469 TRINH HOA BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 24,747,279,327 | 481950 |
| 11/09/2024 | DAO THI MUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 24,747,379,327 | 90483085 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004311138.040720.TRINH THI HA ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033558472 TRINH THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 24,750,379,327 | 482859 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 24,750,879,327 | 90483471 |
| 11/09/2024 | MB(306088)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 1,000,000 | 24,751,879,327 | 20240911306088 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004313383.043117.NGUYEN THI NGOC HUYEN xin chia buon cung nhan dan thien tai.CT tu 0301000408515 NGUYEN THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 24,751,979,327 | 485227 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG THAO chuyen FT24255025137206 | | 200,000 | 24,752,179,327 | 90485246 |
| 11/09/2024 | MB(306393)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 24,752,279,327 | 20240911306393 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN TUNG so 50 ngo 135 Doi Can ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 24,752,779,327 | 90486080 |
| 11/09/2024 | OKVIP ho tro bao so 3 | | 300,000,000 | 25,052,779,327 | 90486273 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004319672.045103.NGUYEN THI BICH THAO chuyen tien.CT tu 0431000237087 NGUYEN THI BICH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,052,979,327 | 486660 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255051405312 | | 1,000,000 | 25,053,979,327 | 90487323 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255860108568 | | 30,000 | 25,054,009,327 | 90487667 |
| 11/09/2024 | GIA DINH ONG BA HIEN PHUONG 36 TO VINH DIEN TX HN UNG HO BAO LUT | | 500,000 | 25,054,509,327 | 90488005 |
| 11/09/2024 | PHAN TRAC QUYNH, 22 Bach mai, p Cau den, Q Hai Ba Trung,HN Chuyen tien ung ho dong bao bao lut. | | 200,000 | 25,054,709,327 | 90489073 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | con gui chut tam long a | | 20,000 | 25,054,729,327 | 90489618 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lut | | 500,000 | 25,055,229,327 | 489731 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung bao lu FT24255655221483 | | 200,000 | 25,055,429,327 | 90489765 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,055,629,327 | 90490106 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004329473.049260.OKVII ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000,000 | 25,255,629,327 | 490501 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004335289.054126.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1017140355 NGUYEN QUE NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,255,729,327 | 493216 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH CHUC chuyen tien ho Tran Thi Phuong Dung B54113 Khu Dan cu do Thi T . de ung ho bao lut nam 2024 . | | 500,000 | 25,256,229,327 | 493616 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255208500083 | | 100,000 | 25,256,329,327 | 90494436 |
| 11/09/2024 | TRAN THI BICH VIEN CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 25,256,529,327 | 90494238 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-16:04:34 871000 | | 100,000 | 25,256,629,327 | 90497294 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004336606.056071.OKVII ho tro bao so 3.CT tu 9813797797 VU HOANG GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000,000 | 25,556,629,327 | 496923 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tran Kim Cuc Phung Hong Tuan can ho R21128 ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 25,559,629,327 | 497168 |
| 11/09/2024 | Nguyen Minh Huyen ung ho cua nha 20 ngo 371 ngach 9 La thanh FT24255647701871 | | 500,000 | 25,560,129,327 | 90497761 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255334100559 | | 2,000,000 | 25,562,129,327 | 90499917 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 25,562,144,327 | 90499635 |
| 11/09/2024 | LY THI MUI chuyen tien ung ho vung lu lut | | 200,000 | 25,562,344,327 | 500324 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004347751.057846.NGUY THI THANH LAN chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0101000708230 NGUYEN THI THANH LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,562,644,327 | 500765 |
| 11/09/2024 | 66586981611-0888479269-DUONG NGOC NHI ung ho cac tinh bi anh huong bao | | 100,000 | 25,562,744,327 | 90500797 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004351252.061462.DANG THI MINH THU 1810R2A ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0021000277657 DANG THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,563,044,327 | 500903 |
| 11/09/2024 | TRUONG THANH TAM ung ho mien Bac sau bao Yagi | | 500,000 | 25,563,544,327 | 501100 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66587026906 ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10653540 a6b258a8 9563 4728 a376 91563af4 | | 1,000,000 | 25,564,544,327 | 90502064 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,565,044,327 | 90502610 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tuyen Nga nha 47-426-20 Duong Lang Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,565,244,327 | 503670 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004343404.066321.Ung ho dong bao vung bao Yagi..CT tu 0181003643330 VU XUAN LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,565,544,327 | 505289 |
| 11/09/2024 | 66586932949-0905296326-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 25,565,594,327 | 90505862 |
| 11/09/2024 | DOAN THI QUYNH MAI to32 Lang Ha ung ho lu lut | | 2,000,000 | 25,567,594,327 | 506512 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004342918.065639.Ong Dung ba Hoa 16/104 Ng/phuc Lai .CT tu 0011004068778 PHAM VIET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 25,568,594,327 | 506977 |
| 11/09/2024 | LE HUYNH THANH THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac | | 200,000 | 25,568,794,327 | 506996 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH LOI chuyen ung ho dong bao cac tinh bi lu lut FT24255763102404 | | 2,000,000 | 25,570,794,327 | 90501102 |
| 11/09/2024 | Btt 98 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,570,994,327 | 90499603 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004366111.070145.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1028397912 NGO THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 25,571,044,327 | 508683 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao Yagi | | 200,000 | 25,571,244,327 | 90508945 |
| 11/09/2024 | PHAM LE ANH chuyen tien ung ho nhan dan cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 25,572,244,327 | 509458 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 25,572,344,327 | 510180 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,572,444,327 | 512271 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004369227.074355.DANG DINH THANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004379846 DANG DINH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,572,944,327 | 512493 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004302214.031100.Nguyen Thi Ha My ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034522443 NGUYEN THI HA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 25,572,994,327 | 476417 |
| 11/09/2024 | PHAM THI NHU THAO Chuyen tien | | 50,000 | 25,573,044,327 | 514672 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HIEN DBDC so 2 Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 25,573,544,327 | 90515214 |
| 11/09/2024 | MB(312907)(NGO GIA HUE chuyen tien) | | 500,000 | 25,574,044,327 | 20240911312907 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004372202.078251.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048106083 LAI NGAN GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 25,574,094,327 | 516678 |
| 11/09/2024 | Duong thi lan so10-163tdHang bot Dong Da Ha NoiCHUNG Chuyen tienD | | 1,000,000 | 25,575,094,327 | 517222 |
| 11/09/2024 | LUU HOANG TU NGAN ung ho nguoi dan vung lu lut | | 200,000 | 25,575,294,327 | 517812 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004377296.079504.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 9973223796 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,575,494,327 | 518051 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004371058.076822.NGUYEN THI KIM THANH chuyen tien ung ho.CT tu 0301002824745 NGUYEN THI KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,575,994,327 | 517532 |
| 11/09/2024 | Thu An chuyen tien FT24255554978410 | | 200,000 | 25,576,194,327 | 90518676 |
| 11/09/2024 | MAI LAN CHI chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 25,576,494,327 | 520057 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con MB | | 200,000 | 25,576,694,327 | 520191 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004385775.082744.TO HUYEN TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1025583504 TO HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,576,894,327 | 520658 |
| 11/09/2024 | Anh Vinh chi Ha 10A ngo186 NgocHa BaDinh HaNoi ung ho ba con khokhan vung lu | | 200,000 | 25,577,094,327 | 90520598 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,577,194,327 | 522527 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004381493.084694.Gd Tam La 16ToVinhDien ung ho bao lut.CT tu 0711000264010 NGUYEN THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,577,494,327 | 523335 |
| 11/09/2024 | Fan NekoLe Tang Phuc ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 25,577,544,327 | 90524232 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET Chuyen tien ungho dong bao bao lut | | 100,000 | 25,577,644,327 | 90524545 |
| 11/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255093866260 | | 100,000 | 25,577,744,327 | 90525579 |
| 11/09/2024 | VU THI THAO mong ba con vuot qua thien tai | | 2,000,000 | 25,579,744,327 | 526111 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004390944.088662.HO THI HA NGAN chuyen tien ung ho vung bao lu.CT tu 9346337071 HO THI HA NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,579,844,327 | 528162 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thu Ha C8 TT Hai quan Phuong Liet T. Xuan HN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 25,580,144,327 | 528657 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DANG THI THU THUY chuyen tien Pham Tien That khu gian dan to 10 ung ho bao lut | | 300,000 | 25,580,444,327 | 528681 |
| 11/09/2024 | NGO XUAN LONG chuyen vi viet nam la 1 gia dinh FT24255340158113 | | 500,000 | 25,580,944,327 | 90529208 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004396889.092058.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1026318900 HOANG THI MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,581,444,327 | 530182 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004393750.091840.Nguye Thi Loc ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000337248 VU XUAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,581,744,327 | 530940 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004384957.089382.So TTTT HN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu nam 2024.CT tu 0011001082512 BO XUAN DOANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,900,000 | 25,602,644,327 | 531622 |
| 11/09/2024 | kieu hung quang hai ung ho dong bao bi thien tai lu lut | | 2,000,000 | 25,604,644,327 | 532608 |
| 11/09/2024 | HOANG KHAC VIET va HOANG DIEP PHUONG chuyen ung ho cuu tro dong bao bi bao lut FT24255125062006 | | 1,000,000 | 25,605,644,327 | 90533435 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,605,944,327 | 534521 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004407807.096459.LE THI THU NGA ung ho vung lu .CT tu 1043889672 LE THI THU NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,606,244,327 | 534651 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRI TUONG chuyen tien | | 10,000 | 25,606,254,327 | 535438 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24255454158718 | | 300,000 | 25,606,554,327 | 90536245 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255491772949 | | 20,000,000 | 25,626,554,327 | 90536296 |
| 11/09/2024 | DINH LE HONG NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,627,054,327 | 90536599 |
| 11/09/2024 | UH dong bao vung lu lut | | 500,000 | 25,627,554,327 | 536635 |
| 11/09/2024 | TA THI BE 35 ngo 575 Kim Ma ung ho lu lut | | 1,000,000 | 25,628,554,327 | 90537013 |
| 11/09/2024 | Xin se chia kho khan voi dong bao vung lu phia Bac FT24255891793630 | | 200,000 | 25,628,754,327 | 90537675 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004409750.098658.gia dinh ba Dung 480 duong lang , ung ho.CT tu 0451000201093 PHAM NGOC MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,629,054,327 | 537623 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004411646.100838.gia dinh Trong Dat ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0731000752311 VU THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,629,254,327 | 538059 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(318424)(LE THI NGUYEN chuyen tien ung ho dong bao mien bac) | | 500,000 | 25,629,754,327 | 20240911318424 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004404919.102930.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1133939939 PHAM LE BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,629,854,327 | 540214 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,630,154,327 | 90542132 |
| 11/09/2024 | MB(318713)(DO HUU NHA chuyen tien) | | 500,000 | 25,630,654,327 | 20240911318713 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Hoa - PCT HH UNESCO HANOI ung ho cac tinh bao lu FT24255089402667 | | 1,000,000 | 25,631,654,327 | 90543738 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 30,000,000 | 25,661,654,327 | 544289 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 24,000 | 25,661,678,327 | 90545132 |
| 11/09/2024 | Bds Tam Khoi U01.44 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,662,678,327 | 545360 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGUYET NGA Chuyen tien ung ho bao lut | | 50,000 | 25,662,728,327 | 545367 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004430071.110679.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611000187434 DAO THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,663,028,327 | 545646 |
| 11/09/2024 | Gop chut it tam long nho gui dong bao bi anh huong bao Yagi a | | 200,000 | 25,663,228,327 | 90546535 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,663,428,327 | 507321 |
| 11/09/2024 | tuy chau kco nhieu nhung ung ho dong bao lu ahhh | | 20,000 | 25,663,448,327 | 512925 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004432335.113454.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004439700 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,663,548,327 | 547002 |
| 11/09/2024 | DOAN VAN KIEN CHUYEN KHOAN GIUP CAC TINH BI LU LUT | | 2,000,000 | 25,665,548,327 | 90547758 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 25,665,748,327 | 90548613 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004432777.113995.NGO VI TUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000217385 NGO VI TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,666,048,327 | 548626 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,666,148,327 | 549266 |
| 11/09/2024 | Ngươi đẹp ung ho To Quoc Viet Nam dau iu | | 20,000 | 25,666,168,327 | 90550061 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004435816.117192.NGUY DUC KHA ck.CT tu 0331000858585 NGUYEN DUC KHA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 25,668,168,327 | 550066 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004433177.114529.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000335185 NGUYEN THUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 25,669,668,327 | 550567 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004446045.117757.Gia đình ông Dương Đình Huan ủng hộ lũ lụt miền Bắc.CT tu 0491000182106 DUONG THI HANH toi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 500,000 | 25,670,168,327 | 550834 |
| 11/09/2024 | ủng hộ người dân các tỉnh bị bão lũ | | 50,000 | 25,670,218,327 | 551958 |
| 11/09/2024 | MB(320989)(DO VIET ANH ủng hộ bão lũ) | | 500,000 | 25,670,718,327 | 20240911320989 |
| 11/09/2024 | Cutiethings ủng hộ khắc phục hậu quả bão yagi FT24255536591926 | | 500,000 | 25,671,218,327 | 90556001 |
| 11/09/2024 | Uho các tỉnh bị bão lũ FT24255564944156 | | 1,000,000 | 25,672,218,327 | 90556515 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Ngoc Le Trinh ủng hộ đóng góp khắc phục hậu quả thiên tai | | 700,000 | 25,672,918,327 | 90557295 |
| 11/09/2024 | DUC QUANG LK4 L14 ủng hộ đóng góp bị bão lũ | | 300,000 | 25,673,218,327 | 558109 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004453492.126584.Ủng hộ các tỉnh bão lũ .CT tu 0301000422669 HOANG THU HA toi 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 20,842 | 25,673,239,169 | 558407 |
| 11/09/2024 | ủng hộ người dân bị thiệt hại do bão lũ FT24255598050985 | | 1,000,000 | 25,674,239,169 | 90560216 |
| 11/09/2024 | Gia đình Nghi Hương 371-3-15 La Thanh ủng hộ ca tỉnh bị bão lũ. | | 500,000 | 25,674,739,169 | 562502 |
| 11/09/2024 | Gia Đình Nghĩa Hàng ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 300,000 | 25,675,039,169 | 563149 |
| 11/09/2024 | GD bà Nguyễn Thị Ngọc Đình Nguyễn Tài Dũng ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 2,000,000 | 25,677,039,169 | 562772 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI TU ANH CHUYEN KHOAN CAC TINH BI BAO LU-110924-16:16:30 888984 | | 300,000 | 25,677,339,169 | 90565437 |
| 11/09/2024 | LE BA DUY Chuyen tien em la Le Ba Duy sinh vien bao chi tai Hue xin ủng hộ cho Hà Nội | | 10,000 | 25,677,349,169 | 90565230 |
| 11/09/2024 | 66587514191-0909072905-DO TRAN BINH MINH chuyen tien qua MoMo | | 150,000 | 25,677,499,169 | 90566229 |
| 11/09/2024 | LE NGOC TU va Khách ủng hộ đóng góp chịu ảnh hưởng bão yagi | | 200,000 | 25,677,699,169 | 566878 |
| 11/09/2024 | 66588365903 0386434494 Cửa ỉt long nhiều tại khoan châu con tung nay | | 10,000 | 25,677,709,169 | 90566690 |
| 11/09/2024 | GIA DINH MINH THANH-MINH DAT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 25,678,709,169 | 90567765 |
| 11/09/2024 | ủng hộ đóng góp bão lũ lụt phía bắc | | 50,000 | 25,678,759,169 | 568153 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET NHUNG chuyen FT24255621121453 | | 200,000 | 25,678,959,169 | 90570977 |
| 11/09/2024 | Nguyễn Quang Thao Phương Ngọc Hà Ba Đình ủng hộ đóng góp bị bão lũ | | 500,000 | 25,679,459,169 | 90570733 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ Miền Bắc vượt qua bão lũ | | 500,000 | 25,679,959,169 | 571198 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24255614209252 | | 50,000 | 25,680,009,169 | 90571549 |
| 11/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị thiệt hại do bão lũ Yagi | | 500,000 | 25,680,509,169 | 90571609 |
| 11/09/2024 | DO QUYNH ANH chuyen tien ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 50,000 | 25,680,559,169 | 572777 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004476482.142024.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042722161 PHAM TRONG QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,681,059,169 | 573209 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu VN co len FT24255100297363 | | 3,000,000 | 25,684,059,169 | 90575679 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quang Chien 910B ung ho cac tinh lu lut FT24255665649085 | | 1,000,000 | 25,685,059,169 | 90575895 |
| 11/09/2024 | LAI VAN VUONG ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 25,685,159,169 | 90576112 |
| 11/09/2024 | Chau ung ho vung thiet hai do bao lu. Mong tat ca moi nguoi deu binh an | | 100,000 | 25,685,259,169 | 579243 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu cac tinh mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 25,685,759,169 | 579672 |
| 11/09/2024 | LE TAN AN Chuyen tien | | 125,000 | 25,685,884,169 | 579687 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004489096.148110.Ban Tuyen giao Thanh uy Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002690195 BUI THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 22,400,000 | 25,708,284,169 | 580103 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,708,484,169 | 580774 |
| 11/09/2024 | LE HONG SON SO 23, NGO 426/20, TO 31 LANG HA UNG HO BAO LUT-110924-16:19:17 893172 | | 200,000 | 25,708,684,169 | 90582202 |
| 11/09/2024 | Ba Nguyen Thi Nha ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 25,709,184,169 | 90583325 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,709,484,169 | 583504 |
| 11/09/2024 | MB(328768)(Gia dinh Bap Bun ung ho dong bao lu lut) | | 200,000 | 25,709,684,169 | 20240911328768 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 25,709,984,169 | 90584451 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,710,984,169 | 90586174 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,711,084,169 | 90586289 |
| 11/09/2024 | MN Hoa Trang Nguyen 2, ung ho cac tinh bi bao, lu | | 2,000,000 | 25,713,084,169 | 90586477 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,713,184,169 | 90587077 |
| 11/09/2024 | Ho tro nguoi dan vung lu | | 100,000 | 25,713,284,169 | 90587193 |
| 11/09/2024 | con Thuy Linh xin gop it ung ho cac tinh bi bao lu FT24255718653884 | | 20,000 | 25,713,304,169 | 90587816 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 25,713,804,169 | 90587888 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004499662.157864.ung ho ba con dong bao mien bac lu lut.CT tu 0691000346947 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,713,904,169 | 587800 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TAM ung ho dong bao bi lu lut FT24255904281943 | | 200,000 | 25,714,104,169 | 90589214 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut 2024 | | 1,000,000 | 25,715,104,169 | 90590394 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004501428.160049.tu T1 Faker .CT tu 0351000949193 NGUYEN THI NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,715,604,169 | 589538 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004501184.159758.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027149400 BUI DUC VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 25,717,604,169 | 591370 |
| 11/09/2024 | chuyen tien ung ho | | 500,000 | 25,718,104,169 | 593940 |
| 11/09/2024 | QR - gd HUONG QUOC 39 ngo 168 ngoc ha ha noi ung ho cuu tro bao so 3 | | 100,000 | 25,718,204,169 | 594845 |
| 11/09/2024 | 9grs ung ho cac tinh bi bao lu FT24255720101966 | | 1,000,000 | 25,719,204,169 | 90594778 |
| 11/09/2024 | LE THE LINH chuyen tien | | 50,000 | 25,719,254,169 | 595309 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 25,719,954,169 | 90595322 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 3,000,000 | 25,722,954,169 | 558374 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN THANH so nha 76, ngo 126, Khuat Duy Tien, Thanh Xuan ung ho chong bao lut | | 1,000,000 | 25,723,954,169 | 90596105 |
| 11/09/2024 | 66588618308 0963128240 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 25,724,104,169 | 90596567 |
| 11/09/2024 | MB(331608)(my tien ung ho cac tinh bi lu lut) | | 3,000,000 | 25,727,104,169 | 20240911331608 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004517300.167051.HO LE NHAT TRUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9787666997 HO LE NHAT TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,727,304,169 | 598102 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004513746.167266.NGUY THU HANG chuyen tien.CT tu 1020041954 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 80,000 | 25,727,384,169 | 597890 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255931775687 | | 2,000,000 | 25,729,384,169 | 90598832 |
| 11/09/2024 | GD Son Ngu Sn 27 ngo 55 ngach 38 HHT ung ho dong bao vung lu lut | | 1,000,000 | 25,730,384,169 | 598858 |
| 11/09/2024 | LE YEN NHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,730,584,169 | 90600047 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004518838.168951.NGUY TRONG NGOC phuong Ngoc Ha Ba Dinh ung ho bao lut.CT tu 1012233666 NGUYEN TRONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,730,784,169 | 599834 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004520761.171276.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014436413 NGUYEN HONG NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,730,984,169 | 601020 |
| 11/09/2024 | PHAM XUAN THINH so nha 18 ngach 12 ngo To Hoang, p Cau Den, Q HBT, HN ung ho dong bao lu lut FT24255755064752 | | 300,000 | 25,731,284,169 | 90601036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004520887.171423.NGUY HUU THI uong ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020099076 NGUYEN HUU THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,731,384,169 | 602162 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho ba con vug lu | | 200,000 | 25,731,584,169 | 90602854 |
| 11/09/2024 | BUI MINH TUAN chuyen tien | | 10,000 | 25,731,594,169 | 602571 |
| 11/09/2024 | Vo Thi Kim Ngoc Ung ho cac tinh bi bao lu | | 860,000 | 25,732,454,169 | 604180 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255667012037 | | 100,000 | 25,732,554,169 | 90604681 |
| 11/09/2024 | TO VU HOANG Chuyen tien | | 200,000 | 25,732,754,169 | 90605656 |
| 11/09/2024 | Hoa va Viet ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 25,733,254,169 | 90607731 |
| 11/09/2024 | CTY CP SCONCONS UNG HO BAO LU | | 18,641,672 | 25,751,895,841 | 608364 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,752,395,841 | 90609002 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mua lu lut | | 100,000 | 25,752,495,841 | 609963 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,000 | 25,752,503,841 | 610464 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004531958.177705.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004061560 NGUYEN HONG PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,753,003,841 | 610652 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 25,753,053,841 | 90611462 |
| 11/09/2024 | R1 B 2029 Bui Tran Long Nguyen Thi Bich Hanh ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 25,754,053,841 | 90613102 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 25,755,053,841 | 90613222 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao chiu anh huong boi con bao Yagi | | 100,000 | 25,755,153,841 | 90613291 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,755,453,841 | 90613938 |
| 11/09/2024 | Nguyen Doan Chat so 88 Bach Mai, P. Cau Den chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3. | | 200,000 | 25,755,653,841 | 90614535 |
| 11/09/2024 | gia dinh nguyen hong hanh 46 phuong liet ung ho bao lut | | 500,000 | 25,756,153,841 | 90616063 |
| 11/09/2024 | DINH VAN THINH ung ho khac phuc bao so 3 | | 300,000 | 25,756,453,841 | 615577 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Le Ha U5-L67 ung ho khac phuc bao lut FT24255888202137 | | 300,000 | 25,756,753,841 | 90615661 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 25,761,753,841 | 617263 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255977470545 | | 200,000 | 25,761,953,841 | 90616940 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004485414.143153.Ban Tuyen giao Thanh uy Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002690195 BUI THI THANH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 22,400,000 | 25,784,353,841 | 576116 |
| 11/09/2024 | BUI QUOC QUAN Ph THO QUAN UNG HO DONG BAO BAO LUT | | 200,000 | 25,784,553,841 | 90618084 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-16:25:23 901843 | | 100,000 | 25,784,653,841 | 90618159 |
| 11/09/2024 | LE THANH THUY chuyen tien UH dong bao bi lu lut FT24255890002238 | | 200,000 | 25,784,853,841 | 90618549 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,785,053,841 | 90618240 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 25,785,103,841 | 90619706 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | HOANG VAN CUONG chuyen khoan ung hon thien tai FT24255556880139 | | 100,000 | 25,785,203,841 | 90620743 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255136150113 | | 200,000 | 25,785,403,841 | 90622872 |
| 11/09/2024 | Kim Thu - A2010 cc The Legend uh ba con bao lu FT24255308573109 | | 500,000 | 25,785,903,841 | 90623317 |
| 11/09/2024 | PHAM KHANH TRANG Chuyen tien ung ho | | 1,000,000 | 25,786,903,841 | 90623353 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac dia phuong mien Bac chiu hau qua cua bao Yagi FT24255605703081 | | 1,000,000 | 25,787,903,841 | 90623421 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 25,792,903,841 | 90624589 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004549632.187614.TRAN THI KIM HONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004120388 TRAN THI KIM HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,793,103,841 | 624904 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAM ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24255459065368 | | 100,000 | 25,793,203,841 | 90625781 |
| 11/09/2024 | MONG MOI NGUOI BINH AN | | 5,000,000 | 25,798,203,841 | 90625808 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CAO SON A28TT1-tdp 16- phuong Phuc la - Q ha dong- ung ho dong bao vung lu | | 2,000,000 | 25,800,203,841 | 90625931 |
| 11/09/2024 | NGO DUC HUNG chuyen FT24255365482401 | | 300,000 | 25,800,503,841 | 90626052 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lutj | | 500,000 | 25,801,003,841 | 90628132 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thu Hang can r2a2009 royal cuty ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 25,802,003,841 | 90628523 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 34,000 | 25,802,037,841 | 628318 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huy Tuab A1010 toa Legend ung ho bao lu FT24255301920410 | | 500,000 | 25,802,537,841 | 90628342 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 25,802,737,841 | 628627 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004571703.202616.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037885093 NGUYEN MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,802,837,841 | 628964 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,803,137,841 | 90629488 |
| 11/09/2024 | con xin quyen gop nhung vung kho khan a | | 100,000 | 25,803,237,841 | 593944 |
| 11/09/2024 | Ung Ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 25,803,637,841 | 630684 |
| 11/09/2024 | TRUONG THANH PHONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255902684648 | | 100,000 | 25,803,737,841 | 90631031 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255460980942 | | 100,000 | 25,803,837,841 | 90631506 |
| 11/09/2024 | gia dinh nha Bia ung ho dong bao chuc moi nguoi binh an | | 200,000 | 25,804,037,841 | 631594 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Hoa ngo 5 ung ho lu lut | | 300,000 | 25,804,337,841 | 90632457 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255362834538 | | 3,000,000 | 25,807,337,841 | 90632497 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH TUAN chuyen tien | | 50,000 | 25,807,387,841 | 633031 |
| 11/09/2024 | TANG THI HA TRANG chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 25,807,487,841 | 633090 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004569447.200029.NGUY THI ANH chuyen tien.CT tu 0451001511845 NGUYEN THI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,807,987,841 | 633143 |
| 11/09/2024 | h FT24255438302947 | | 3,137 | 25,807,990,978 | 90633540 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,808,490,978 | 633987 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 25,808,990,978 | 90634081 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004581130.209653.NGUY QUYNH MAI chuyen tien.CT tu 1039293906 NGUYEN QUYNH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 25,809,000,978 | 635001 |
| 11/09/2024 | VU THI PHUONG LOAN Chuyen giup Ng Thi Lan 80 Bach Mai p Cau Den q HBT tien ung ho cac tinh phia Bac | | 200,000 | 25,809,200,978 | 90635696 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI chuyen tien ung ho khac phuc bao | | 3,500,000 | 25,812,700,978 | 598114 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,812,800,978 | 637301 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255483699566 | | 100,000 | 25,812,900,978 | 90640922 |
| 11/09/2024 | Vu Dang Quang 180 Bach Mai Cau Den Ha Noi ung ho bao lut FT24255667040758 | | 200,000 | 25,813,100,978 | 90642001 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU HUONG chuyen tien sonha 1 hem 62 ngach 119 | | 100,000 | 25,813,200,978 | 642828 |
| 11/09/2024 | ung ho cac ho gia dinh bi bao lu | | 3,000,000 | 25,816,200,978 | 607866 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Nguyen Huu Dung, so 86 ngo 173 ngach 63 Hoang hoa tham p. Ngoc Ha ung ho dan vung bao lu FT24255080130974 | | 1,000,000 | 25,817,200,978 | 90645833 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004601402.222949.Tran Thi Khanh Hai Ngoc Ha, Ba Dinh ung ho lu lut.CT tu 0011001722766 TRAN THI KHANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,817,500,978 | 647350 |
| 11/09/2024 | Nguyen Trung Cuong ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 25,819,500,978 | 648904 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HA 426-48-26 duong Lang to 31 Lang Ha ung ho bao lu | | 500,000 | 25,820,000,978 | 649672 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG GAM chuyen tien UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 1,000,000 | 25,821,000,978 | 650125 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 25,821,200,978 | 90651324 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac | | 1,500,000 | 25,822,700,978 | 651527 |
| 11/09/2024 | Noi dung ghi Thuy Malaysia ung ho cac tinh lu lut. | | 5,000,000 | 25,827,700,978 | 652577 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255991286751 | | 100,000 | 25,827,800,978 | 90652426 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004616642.229027.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001912555 DINH THI DUU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,828,000,978 | 652539 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004626067.232811.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0441000746853 BUI THANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 25,830,000,978 | 655135 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu t9.2024 | | 500,000 | 25,830,500,978 | 656647 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 25,830,700,978 | 657229 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC CHIU THIEN TAI LU LUT-110924-16:32:16 911777 | | 100,000 | 25,830,800,978 | 90657909 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Anh ung ho cac tinh bi thiet hai do bao yagi | | 100,000 | 25,830,900,978 | 90658308 |
| 11/09/2024 | DINH TRAN THANH THUY ung ho bao lut | | 500,000 | 25,831,400,978 | 623700 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 25,831,900,978 | 90659510 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,832,900,978 | 659537 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LOAN Chuyen tien | | 500,000 | 25,833,400,978 | 90660212 |
| 11/09/2024 | MB(347646)(ung ho cuu tro do bao so 3 cua UBMTTQ HN) | | 500,000 | 25,833,900,978 | 20240911347646 |
| 11/09/2024 | Thanh Thuy A901 CC The Legend UH ba con bao lut | | 500,000 | 25,834,400,978 | 90662516 |
| 11/09/2024 | MB(347991)(NGUYEN THI LAN HUONG ung ho mien bac bao so 3) | | 1,000,000 | 25,835,400,978 | 20240911347991 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004637395.241879.NGO THI HOAI chuyen tien Mong moi nguoi som deu binh an.CT tu 1022296134 NGO THI HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,835,500,978 | 665312 |
| 11/09/2024 | VU CONG HAN so9 ngayh 21445 nguyen xien Ha noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,836,500,978 | 90667256 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 25,836,700,978 | 90667835 |
| 11/09/2024 | Pham thi gam lo 7 lk15 ung ho cac tinh bi lu lut FT24255466749208 | | 300,000 | 25,837,000,978 | 90669486 |
| 11/09/2024 | MB(349805)(NGUYEN THI HUYEN uh dong bao cac tinh lu lut) | | 50,000 | 25,837,050,978 | 20240911349805 |
| 11/09/2024 | Cong Ty TNHH GHS Viet nam ung ho lu lut Mien Bac | | 10,000,000 | 25,847,050,978 | 90670825 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TUOI Chuyen tien ung ho dong bao thiet hai bao yaga | | 500,000 | 25,847,550,978 | 90670882 |
| 11/09/2024 | HO THI TAM ung ho cac tinh bi bao lu FT24255757399440 | | 100,000 | 25,847,650,978 | 90671787 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Thu Ha chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,847,750,978 | 90671219 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,847,850,978 | 90671281 |
| 11/09/2024 | Truong Mam Non Anh Duong Khuong DinhThanh Xuan ung ho cac tinh bi anh huong bao lu | | 3,500,000 | 25,851,350,978 | 671320 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255658027006 | | 200,000 | 25,851,550,978 | 90673038 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DUC chuyen FT24255508783286 | | 300,000 | 25,851,850,978 | 90673359 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,852,150,978 | 673875 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU LUT-110924-16:35:07 916165 | | 1,000,000 | 25,853,150,978 | 90674084 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004650880.252887.Nguyen Xuan Toan 1810R2A Royal city ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0021000277657 DANG THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,853,650,978 | 674668 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255020391800 | | 200,000 | 25,853,850,978 | 90674212 |
| 11/09/2024 | HOANG MAI PHUONG ung ho cac tinh bao lu FT24255150507857 | | 100,000 | 25,853,950,978 | 90675456 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan mien bac khac phuc bao yagi | | 300,000 | 25,854,250,978 | 90674925 |
| 11/09/2024 | G19Homes ung ho bao lu | | 1,000,000 | 25,855,250,978 | 678024 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 500,000 | 25,855,750,978 | 90678476 |
| 11/09/2024 | Do thi chinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255811503930 | | 1,000,000 | 25,856,750,978 | 90678725 |
| 11/09/2024 | Hoang Yen chuyen tien | | 30,000 | 25,856,780,978 | 678785 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 114,000 | 25,856,894,978 | 680579 |
| 11/09/2024 | Nguyen ngoc Hoa so 6 ngo 88 Phuong phuong liet TX Ha noi ung ho dong bao vung bao lut | | 300,000 | 25,857,194,978 | 680980 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004664792.261945.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000009324 BUI THI HUONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,857,294,978 | 683099 |
| 11/09/2024 | Ha Dinh Loan, doan nghe thuat Mot thoi Hoa Lua FT24255016567822 | | 500,000 | 25,857,794,978 | 90683881 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,858,794,978 | 90684419 |
| 11/09/2024 | 66589752690-0342163861-DO LE MINH THU chia se chut tam long giup ba con vuot qua bao Yagi | | 100,000 | 25,858,894,978 | 90684767 |
| 11/09/2024 | HO THI THAO Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,858,994,978 | 90685539 |
| 11/09/2024 | cau mong dong bao tai qua nan khoi | | 100,000 | 25,859,094,978 | 686253 |
| 11/09/2024 | Linh Linh ung ho Yen Bai | | 200,000 | 25,859,294,978 | 90687515 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CHI CONG KDC cao su ung ho bao lu FT24255529922160 | | 500,000 | 25,859,794,978 | 90687552 |
| 11/09/2024 | Cong Doan cty TNHH LINE Technology Viet Nam ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000,000 | 25,889,794,978 | 689089 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao | | 500,000 | 25,890,294,978 | 90689787 |
| 11/09/2024 | QUACH THI DIEU THUY 408 nha 10 B ngo 186 Ngoc Ha, Ba dinh . Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24255551010574 | | 300,000 | 25,890,594,978 | 90690629 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,890,794,978 | 90691264 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004672612.268612.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071004143606 TRAN DUC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 25,891,794,978 | 690790 |
| 11/09/2024 | DO DINH SON chi hoi CCB so 3 phuong Tho quan ung ho bao lut | | 200,000 | 25,891,994,978 | 90691560 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,892,094,978 | 90692283 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004674842.271550.Ung ho dong bao mien Bac .CT tu 1040407695 NGO DAI THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 25,000 | 25,892,119,978 | 691900 |
| 11/09/2024 | Nguyen Le Thuy Quynh Lop 2 A1 Truong Tieu hoc Phuong Liet Thanh XuanHa Noi ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 25,892,219,978 | 692984 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004684100.273212.Luong Ke Lu, phuong Yen Nghia, HD, HN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022497877 LUONG THI XUAN THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,892,519,978 | 692804 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004687187.274729.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9765595647 NGUYEN HA BAO CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 25,892,569,978 | 693697 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,893,069,978 | 90693811 |
| 11/09/2024 | Nguyen Dac Tan so 47 ngo 59 Hoang Cau ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,893,569,978 | 695656 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Ca nguoi con dan mien trung ung ho vung bao lu | | 1,000,000 | 25,894,569,978 | 697082 |
| 11/09/2024 | MB(355808)(VU THANH XUAN chuyen tien) | | 500,000 | 25,895,069,978 | 20240911355808 |
| 11/09/2024 | BUI THI PHUONG so nha 39 ngo 40 pho Phuong Liet ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 25,895,269,978 | 697740 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004686977.274461.NGUYEN THI HONG THAM chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000164648 NGUYEN THI HONG THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,895,569,978 | 698144 |
| 11/09/2024 | MB(356138)(VO THI THU HA chuyen tien ung ho bao lut, to 12, p. hang bot, q. dong da, ha noi) | | 300,000 | 25,895,869,978 | 20240911356138 |
| 11/09/2024 | TRAN THI TRANG DIEM chuyen tien | | 100,000 | 25,895,969,978 | 699824 |
| 11/09/2024 | DO NHU TUAN DAT CHUYEN KHOAN CUU TRO BAO LU-110924-16:39:15 922429 | | 2,000,000 | 25,897,969,978 | 90700693 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien bac | | 50,000 | 25,898,019,978 | 90702198 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255275194912 | | 50,000 | 25,898,069,978 | 90701979 |
| 11/09/2024 | A2505 the Legend ung ho dan vung bao lut | | 500,000 | 25,898,569,978 | 90702974 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,899,069,978 | 90703614 |
| 11/09/2024 | Tap the CBNV cong ty DHQT Tran Quang va cong ty DL Le travel va gia dinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255108500041 | | 5,500,000 | 25,904,569,978 | 90704082 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THU HUONG ung ho dan trong con bao yagi | | 1,000,000 | 25,905,569,978 | 705419 |
| 11/09/2024 | Ngoc - CHPN1 Plietj ung ho cac tinh bi bao - lu | | 200,000 | 25,905,769,978 | 90706289 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 25,905,869,978 | 706365 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | CTY TP KICO - Cty XNK MAYCHY HA NOI UNG HO BA CON VUNG LU LUT | | 20,000,000 | 25,925,869,978 | 706441 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quang Hung R12718 ung ho lu lut | | 500,000 | 25,926,369,978 | 90706468 |
| 11/09/2024 | PHAN PHAM QUYNH CHI chuyen tien | | 100,000 | 25,926,469,978 | 706985 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 25,927,469,978 | 90707247 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI LONG chuyen tien, ma GD 249067621 | | 500,008 | 25,927,969,986 | 90708452 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004710562.291912.LE THI HOA chuyen tien ung ho dong bao bi gapw thien tai bao lu.CT tu 0011000411023 LE THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 25,928,269,986 | 709017 |
| 11/09/2024 | HOANG NGOC THUY UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24255831238080 | | 500,000 | 25,928,769,986 | 90710283 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004711052.292540.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031464930 LAI THI BICH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 25,928,869,986 | 710066 |
| 11/09/2024 | IBFT VO THI HUYNH NHU chuyen tien | | 200,000 | 25,929,069,986 | 90710578 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255785090740 | | 300,000 | 25,929,369,986 | 90711109 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI PHUC chuyen tien | | 200,000 | 25,929,569,986 | 90711244 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,929,769,986 | 90711561 |
| 11/09/2024 | CK tu 016252030023 den 1500201113838. ND:Cong ty CP Elsamex VN ung ho nguoi dan bi thiet hai do bao YaGi | | 10,000,000 | 25,939,769,986 | 90712317 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HA 2738 Lenh cu To 3 phuong Tho quan ung ho bao lut | | 100,000 | 25,939,869,986 | 90713880 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004724520.298889.CHU TUAN SON chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9368966681 CHU TUAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 25,940,069,986 | 715332 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004712992.294830.TAP THE CBNV HARMONY GROUP UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 1014589265 PHAM LE PHUONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,200,000 | 25,945,269,986 | 715125 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Sau Con Bao Yagi | | 500,000 | 25,945,769,986 | 716719 |
| 11/09/2024 | Dang vien CB R1 Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 25,946,269,986 | 673362 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI OANH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 | | 300,000 | 25,946,569,986 | 721151 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 25,946,869,986 | 90722082 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Tran Thi Minh Chau chuyen tien, mong tat ca dong bao mien Bac binh an vo su | | 10,000 | 25,946,879,986 | 90722671 |
| 11/09/2024 | Hang Tran ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,946,979,986 | 90722724 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 25,947,079,986 | 722939 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hung Huong o 92B ngo 173 ngach 63 HHT to 13 chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut FT24255998118724 | | 500,000 | 25,947,579,986 | 90723188 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004742412.309113.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017802454 TRAN THI THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 25,949,579,986 | 723508 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,949,779,986 | 90724164 |
| 11/09/2024 | DAM QUANG TUAN ung ho dong bao bi anh huong thiet hai do bao lut | | 500,000 | 25,950,279,986 | 90724610 |
| 11/09/2024 | ong ba Khoi Ha ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 25,950,479,986 | 90724729 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004745864.310643.NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho vung bao lu.CT tu 1043833877 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 25,951,479,986 | 724426 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004671620.267292.NGUYEN CONG TAI DUC transfer.CT tu 1030269778 NGUYEN CONG TAI DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 25,951,529,986 | 687558 |
| 11/09/2024 | 66590271138 0866900830 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 25,951,729,986 | 90725732 |
| 11/09/2024 | CAO THI KHANH HUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,951,829,986 | 90726696 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,952,829,986 | 727113 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 47,343 | 25,952,877,329 | 90728875 |
| 11/09/2024 | con xin gop mot chut phan nho noi mong dong bao minh som vuot qua kho khan | | 100,000 | 25,952,977,329 | 729405 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NHI UNG HO BA CON CAC TINH BI BAO LU. MONG MOI NGUOI DEU BINH AN A. | | 200,000 | 25,953,177,329 | 90731369 |
| 11/09/2024 | LAI TIEN DE chuyen tien | | 2,000,000 | 25,955,177,329 | 732453 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255233550301 | | 100,000 | 25,955,277,329 | 90733871 |
| 11/09/2024 | Nguyen van thieu so 12, ngo 426-48,to 31 lang ha ung ho bao lu FT24255872710511 | | 200,000 | 25,955,477,329 | 90733885 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255831409770 | | 20,000 | 25,955,497,329 | 90734656 |
| 11/09/2024 | Ba Loan Cu Loc Ung ho lu lut FT24255281246599 | | 500,000 | 25,955,997,329 | 90736830 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI YEN chuyen ung ho cac tinh lu lut FT24255655385879 | | 100,000 | 25,956,097,329 | 90738427 |
| 11/09/2024 | VU THANH LUYEN phuong La Khe Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 25,956,397,329 | 90740571 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,956,497,329 | 742942 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Vương Khanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,956,997,329 | 90743417 |
| 11/09/2024 | Cun ung ho dong bao bao lu than yeu | | 150,000 | 25,957,147,329 | 744292 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004785163.335930.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1050175679 THAI NGOC TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 25,957,167,329 | 744314 |
| 11/09/2024 | HOANG QUOC BAO so 4, ngo 34 To Vinh Dien, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho bao lut | | 1,000,000 | 25,958,167,329 | 90744410 |
| 11/09/2024 | TRAN TIEN TAM chuyen tien | | 200,000 | 25,958,367,329 | 744776 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 25,958,467,329 | 90745957 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 25,958,517,329 | 90746980 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU TRANG chuyen tien ung ho bao lu yagi | | 50,000 | 25,958,567,329 | 747207 |
| 11/09/2024 | Nha.ThuyTrung.115TrungPhung.ung | | 500,000 | 25,959,067,329 | 90747583 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255008677386 | | 300,000 | 25,959,367,329 | 90747920 |
| 11/09/2024 | KHUAT QUANG AM ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,960,367,329 | 748678 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004789522.342033.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044531819 TRUONG THI THUC QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,922 | 25,960,372,251 | 749307 |
| 11/09/2024 | VU THI PHUONG LOAN Chuyen tien ho Anh Ng To Hieu60 62 Bach Mai P Cau Den Q HBT ung ho cac Tinh phia Bac | | 500,000 | 25,960,872,251 | 90749936 |
| 11/09/2024 | TRIEU THI PHUONG chuyen tien ung ho do bao | | 100,000 | 25,960,972,251 | 750877 |
| 11/09/2024 | IBFT Dang tran nam ung ho bao lut cac tinh mien bac | | 1,000,000 | 25,961,972,251 | 90750701 |
| 11/09/2024 | nha vuon C8 chung cu 789 my dinh 1 ung ho lu lut | | 500,000 | 25,962,472,251 | 90750970 |
| 11/09/2024 | 66590000415-0964180699-Ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 25,962,972,251 | 90752222 |
| 11/09/2024 | Duong Anh Tu ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 25,963,272,251 | 752822 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255517976391 | | 1,000,000 | 25,964,272,251 | 90753280 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi FT24255414532434 | | 100,000 | 25,964,372,251 | 90753121 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004792389.346441.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000901436 NGUYEN DONG KHA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,964,872,251 | 754070 |
| 11/09/2024 | 120318 chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 25,965,372,251 | 754594 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 465,088 | 25,965,837,339 | 755667 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004806176.348699.BACH THI MINH HOAN chuyen tienUng ho cac tinh bi bao lu.CT tu 6789886666 BACH THI MINH HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,966,337,339 | 756161 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM THI PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 25,966,537,339 | 90758085 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004815957.352106.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000029005 NGUYEN THI HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 25,967,037,339 | 758587 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 25,968,037,339 | 760055 |
| 11/09/2024 | MB(371375)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 25,968,537,339 | 20240911371375 |
| 11/09/2024 | GD ALEX UNG HO CAC VUNG THIET HAI BAO LU-110924-16:49:32 938725 | | 1,000,000 | 25,969,537,339 | 90761470 |
| 11/09/2024 | Cu dan TDP11 - CT15 phuong Giang Bien- LB ung ho cac tinh bi bao lut FT24255511003842 | | 500,000 | 25,970,037,339 | 90762215 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 25,970,137,339 | 762364 |
| 11/09/2024 | LY THI QUYNH ANH ung ho dong bao mua bao lu, mong mng binh an FT24255680799513 | | 50,000 | 25,970,187,339 | 90763297 |
| 11/09/2024 | Ho Minh Tuan chuyen tien ung ho bao lut cua gia dinh so nha 12 ngach 2 ngo 12 NPL FT24255366711043 | | 500,000 | 25,970,687,339 | 90763968 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 25,970,787,339 | 90764167 |
| 11/09/2024 | 66590134460-0837587731-SBTC x LuQuy ung ho dong bao | | 20,000 | 25,970,807,339 | 90764656 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG chuyen tien ung ho bao lut. | | 5,000,000 | 25,975,807,339 | 769764 |
| 11/09/2024 | IBFT TU TAN PHONG chuyen tien | | 10,000 | 25,975,817,339 | 90770508 |
| 11/09/2024 | VU XUAN TRUONG 14 ToVinhDien ung ho bao lu | | 200,000 | 25,976,017,339 | 90770773 |
| 11/09/2024 | TAP THE GV-HS-CMHS TRUONG THCS VA THPT NGUYEN SIEU - HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000,000 | 26,026,017,339 | 90772377 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HOAN chuyen tien ung ho lu lut hn | | 1,000,000 | 26,027,017,339 | 775928 |
| 11/09/2024 | DONG THI THUY chuyen tien | | 100,000 | 26,027,117,339 | 777292 |
| 11/09/2024 | TRUONG VIET TRUNG ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24255769325090 | | 1,000,000 | 26,028,117,339 | 90778339 |
| 11/09/2024 | VU DO NGOC HA chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 26,028,217,339 | 777988 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,028,417,339 | 781133 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004855400.380405.ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 1034244679 PHAM THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 26,028,567,339 | 784262 |
| 11/09/2024 | Loan so 5d ngo 128 pho vong ung ho cac tinh bao lu FT24255084227359 | | 200,000 | 26,028,767,339 | 90752220 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu MB | | 200,000 | 26,028,967,339 | 90617032 |
| 11/09/2024 | DU THUY TIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500312865 | | 1,000,000 | 26,029,967,339 | 90704111 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 26,030,167,339 | 90418230 |
| 11/09/2024 | BUI THI TUE so 512217 ung ho dong bao bi bao lut FT24255695699651 | | 200,000 | 26,030,367,339 | 90759312 |
| 11/09/2024 | 66590020859 0364215072 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,030,467,339 | 90711253 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,030,967,339 | 90450582 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho thien tai FT24255710742413 | | 100,000 | 26,031,067,339 | 90785585 |
| 11/09/2024 | MB(376969)(BUI THE QUAN 806-CT2, TDP22, YN, HD, HN ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 26,031,367,339 | 20240911376969 |
| 11/09/2024 | NGOC LINH ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu | | 20,000 | 26,031,387,339 | 786126 |
| 11/09/2024 | HOANG HIEN TRANG Chuyen tien cho dong bao vung lu. Cua it long nhieu mong moi nguoi vuot qua kho khan. | | 100,000 | 26,031,487,339 | 90786511 |
| 11/09/2024 | BUI THI LIEN ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 26,031,687,339 | 789781 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255706435700 | | 20,000 | 26,031,707,339 | 90790511 |
| 11/09/2024 | DANG VAN PHUONG so nha 26 ngo 34 To Vinh Dien ung ho | | 300,000 | 26,032,007,339 | 90791391 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN chuyen tien | | 20,000 | 26,032,027,339 | 791554 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH HANG ung ho bao lu ba con cua it long nhieu | | 100,000 | 26,032,127,339 | 791637 |
| 11/09/2024 | I chut gop suc cua cau sinh vien, mong nguoi dan minh som thoat nan | | 50,000 | 26,032,177,339 | 90793079 |
| 11/09/2024 | AU THE DUNG ung ho lu lut. Vietnamvodich FT24255791046601 | | 1,252,046 | 26,033,429,385 | 90793483 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255502904501 | | 200,000 | 26,033,629,385 | 90795744 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI YEN chuyen tien | | 200,000 | 26,033,829,385 | 795459 |
| 11/09/2024 | UNG HO-110924-16:54:58 947286 | | 200,000 | 26,034,029,385 | 90796097 |
| 11/09/2024 | TRAN DANG KHOA ung ho bao lut | | 200,000 | 26,034,229,385 | 796189 |
| 11/09/2024 | VUONG THUY ANH ung ho cac tinh dong bao bao lu | | 20,000 | 26,034,249,385 | 797030 |
| 11/09/2024 | DO THI QUYEN chuyenung ho cac tinh bao lu FT24255917001406 | | 200,000 | 26,034,449,385 | 90798459 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255828300226 | | 300,000 | 26,034,749,385 | 90798924 |
| 11/09/2024 | LU LE TAI LOC chuyen tien | | 200,000 | 26,034,949,385 | 799567 |
| 11/09/2024 | MB(380384)(HOANG OANH chuyen tien ung ho bao lut) | | 500,000 | 26,035,449,385 | 20240911380384 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 26,035,649,385 | 90801269 |
| 11/09/2024 | HOANG THI TRA LY | | 200,000 | 26,035,849,385 | 90801667 |
| 11/09/2024 | TRUONG MINH HANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 26,036,049,385 | 803735 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG HAI Chuyen tien | | 50,000 | 26,036,099,385 | 90804985 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 26,038,099,385 | 90804791 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,038,149,385 | 90806805 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255337205764 | | 200,000 | 26,038,349,385 | 90806844 |
| 11/09/2024 | MB(382237)(Minh Nguyen ung ho dong bao vung lu) | | 2,000,000 | 26,040,349,385 | 20240911382237 |
| 11/09/2024 | GD ob Pham Ngoc Hung so nha 1b ngo 426 duong lang To 31 | | 200,000 | 26,040,549,385 | 807285 |
| 11/09/2024 | MB(382341)(DANG LAN ANH chuyen tien) | | 100,000 | 26,040,649,385 | 20240911382341 |
| 11/09/2024 | PHAM KHAC THANG chuyen tien ung ho quy PC thien tai | | 200,000 | 26,040,849,385 | 808129 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,040,949,385 | 90809729 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 26,041,949,385 | 810006 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,042,249,385 | 90810609 |
| 11/09/2024 | Trang ung ho khac phuc bao lu | | 1,000,000 | 26,043,249,385 | 90810661 |
| 11/09/2024 | ; Ba Dung Anh Hung chi Oanh so nha 70+228 to 9 B Thinh Quang dong da Ha Noi UNG ho bao lu | | 1,000,000 | 26,044,249,385 | 811324 |
| 11/09/2024 | LE VAN THANH ung ho quy vi dong bao vung lu lut FT24255953270113 | | 500,000 | 26,044,749,385 | 90813970 |
| 11/09/2024 | NGO Huu Thang 234 Duong Lang TQ-D D - HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 26,045,249,385 | 90814805 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung bi lu lut | | 500,000 | 26,045,749,385 | 815011 |
| 11/09/2024 | LE VAN TICH ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 | | 500,000 | 26,046,249,385 | 90815184 |
| 11/09/2024 | DO BA CHIEN chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 26,046,749,385 | 816193 |
| 11/09/2024 | LUONG DUC ANH ung ho bao lu | | 100,000 | 26,046,849,385 | 90815866 |
| 11/09/2024 | NGO THI BE Foreign Worker Salary:OTT:1339OTT240902542:1Q | | 1,000,000 | 26,047,849,385 | 90815903 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA phong 102, tap the canh ve Lang ho tro ba con vung lu | | 500,000 | 26,048,349,385 | 90816587 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu. Mong moi nguai binh an. | | 1,000,000 | 26,049,349,385 | 90817901 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004918735.423306.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024009334 NGUYEN DUY HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 26,054,349,385 | 817929 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255663650874 | | 100,000 | 26,054,449,385 | 90818346 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN BAY chuyen tien ho tro dong bao bao lut | | 200,000 | 26,054,649,385 | 818921 |
| 11/09/2024 | Tran Dai Tri chuyen tien ung ho | | 99,999 | 26,054,749,384 | 90819831 |
| 11/09/2024 | LE PHUOC HAU Chuyen tien | | 200,000 | 26,054,949,384 | 90819911 |
| 11/09/2024 | LE THI MINH HUONG chuyen tien ung ho thiet hai bao so 3 | | 200,000 | 26,055,149,384 | 821060 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,055,349,384 | 784739 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004932285.427623.Le Thuy Huong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030703342 LE THUY HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 26,055,399,384 | 822838 |
| 11/09/2024 | THANH THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,055,599,384 | 823590 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut do bao yagi | | 500,000 | 26,056,099,384 | 90790864 |
| 11/09/2024 | DO THI TRANG chuyen tien | | 300,000 | 26,056,399,384 | 824087 |
| 11/09/2024 | em gui chut tam long ung ho bao lu a chuc mn binh an va som on dinh cuoc song a | | 50,000 | 26,056,449,384 | 824785 |
| 11/09/2024 | DANG NGOC HUNG Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 26,056,749,384 | 90825354 |
| 11/09/2024 | Ha dung chuyen tien ung ho bao lut FT24255572099379 | | 200,000 | 26,056,949,384 | 90825425 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24255213643517 | | 200,000 | 26,057,149,384 | 90825589 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,057,649,384 | 828054 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MA_GD:393785402 CASZLP ZP6R3 Kevin dung Zalopay chuyen tien | | 50,000 | 26,057,699,384 | 190828835 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 26,057,799,384 | 829956 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255057560658 | | 3,000,000 | 26,060,799,384 | 90830278 |
| 11/09/2024 | Oanh nguyen ung ho FT24255976478697 | | 500,000 | 26,061,299,384 | 90830356 |
| 11/09/2024 | Ba Nhan 84/302 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 26,061,799,384 | 90830811 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004950153.437963.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9968629520 GIAP THI HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,061,999,384 | 831325 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,062,499,384 | 831924 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004950459.438382.LE KHANH LINH chuyen tien.CT tu 1030434315 LE KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 14,000 | 26,062,513,384 | 832032 |
| 11/09/2024 | ung ho mat tran chong bao lu | | 20,000 | 26,062,533,384 | 90832056 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004936595.432914.TANG 8 CC LEGACY SO 10 LE VAN THIEM UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004358355 TRINH QUOC CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,900,000 | 26,065,433,384 | 833153 |
| 11/09/2024 | BA TOAN 22217 Lenh cu To 3 phuong Tho Quan ung ho bao lut | | 100,000 | 26,065,533,384 | 90834564 |
| 11/09/2024 | DAO THI THU HANG ung ho dong bao bi bao so 3 FT24255665804580 | | 200,000 | 26,065,733,384 | 90835020 |
| 11/09/2024 | EVNHANOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000,000 | 26,565,733,384 | 835622 |
| 11/09/2024 | DAN ANH- DAN THY UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-17:01:32 957844 | | 2,000,000 | 26,567,733,384 | 90836851 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, cau mong moi nguoi binh an | | 1,000,000 | 26,568,733,384 | 90838162 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,568,933,384 | 838461 |
| 11/09/2024 | Gia Dinh 1106 CT1B Ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 26,569,033,384 | 838775 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG LUONG Chuyen tien ung ho dong bao to quoc | | 50,000 | 26,569,083,384 | 90841232 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,569,383,384 | 841795 |
| 11/09/2024 | LE THI THU NGAN ck ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 26,572,383,384 | 841908 |
| 11/09/2024 | MB(390333)(NGUYEN THUY CHAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 26,572,583,384 | 20240911390333 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004969337.449946.nguyen hong chuong ung ho lu lut.CT tu 0691000380543 DO THI HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,572,683,384 | 842766 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY TIEN chuyen Ung ho dong bao cac tinh bao lu mien Bac FT24255365608933 | | 200,000 | 26,572,883,384 | 90842795 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Nguyen Chi Dung va Trinh Thi Anh Nguyet ung ho cac tinh bi bao lut | | 400,000 | 26,573,283,384 | 843101 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255606988073 | | 300,000 | 26,573,583,384 | 90845805 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255618100904 | | 500,000 | 26,574,083,384 | 90846107 |
| 11/09/2024 | Tran Khắc Trung (so nha 32, ngo 195, to 4, P.Phuc Loi, LB, HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,574,383,384 | 90846198 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,574,583,384 | 846943 |
| 11/09/2024 | LE THI PHUONG ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 26,574,783,384 | 90847076 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004964701.455646.viet nam co len.CT tu 1035404598 NGUYEN HUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,574,883,384 | 847132 |
| 11/09/2024 | HOANG NHU HOA chuyen tien | | 1,000,000 | 26,575,883,384 | 847538 |
| 11/09/2024 | HOANG TRUONG THANH chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 26,576,383,384 | 847715 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004986649.458921.PHAN THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0071004849492 PHAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,576,583,384 | 849776 |
| 11/09/2024 | PHAM DIEP BAO AN ung ho nhan dan mien Bac | | 70,000 | 26,576,653,384 | 850193 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255560827916 | | 200,000 | 26,576,853,384 | 90849914 |
| 11/09/2024 | TRAN KIEM TRUNG chuyen tien | | 100,000 | 26,576,953,384 | 850955 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004989219.461866.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1033761296 TRAN THI MAI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 26,577,003,384 | 851962 |
| 11/09/2024 | LE TRUONG GIANG chuyen khoan-110924-17:04:16 962052 | | 10,000,000 | 26,587,003,384 | 90852835 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,587,203,384 | 90853698 |
| 11/09/2024 | Trung Lien so 31 TT gia cam ung ho DB Bao lut | | 200,000 | 26,587,403,384 | 90854021 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7004975664.456974.NGUY THI TUNG VAN chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 1049280658 NGUYEN THI TUNG VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,587,703,384 | 855076 |
| 11/09/2024 | TRAN THI DUNG chuyen tien ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 26,587,903,384 | 855562 |
| 11/09/2024 | Phan Thi Bich Ngan ung ho FT24255564941089 | | 200,000 | 26,588,103,384 | 90855633 |
| 11/09/2024 | 601 ung ho vung bao lu yen gao | | 200,000 | 26,588,303,384 | 90855804 |
| 11/09/2024 | Team Beecube ung ho dong bao vung lu lut 2024 | | 10,000,000 | 26,598,303,384 | 90855823 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7004994131.467507.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1039625439 VO LE HOANG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,598,503,384 | 857554 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,599,503,384 | 857634 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH THUONG CHUYEN TIEN UNG HO BAO LUT CAC TINH MIEN BAC | | 500,000 | 26,600,003,384 | 90857988 |
| 11/09/2024 | Do Thi Thu - Hoach so 95 ngo 102 khuat duy tien Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24255706401590 | | 500,000 | 26,600,503,384 | 90858160 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,601,503,384 | 858644 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,602,003,384 | 90858853 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 26,602,503,384 | 90859260 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh dong bao lu lut | | 200,000 | 26,602,703,384 | 860530 |
| 11/09/2024 | HO TRAN TRA MY chuyen tien | | 150,000 | 26,602,853,384 | 861518 |
| 11/09/2024 | quyen gop cho nguoi dan mien bac nhanh chong vuot qua bao | | 200,000 | 26,603,053,384 | 862921 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 26,603,353,384 | 90863602 |
| 11/09/2024 | BUI THI THU HOAI chuyen tien | | 200,000 | 26,603,553,384 | 90864086 |
| 11/09/2024 | MB(395989)(TRAN PHI PHUNG chuyen tien ung ho ba con vung lu) | | 1,000,000 | 26,604,553,384 | 20240911395989 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con mien Bac | | 100,000 | 26,604,653,384 | 90865007 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,604,703,384 | 90865467 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,604,903,384 | 90865627 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255042929420 | | 300,000 | 26,605,203,384 | 90829203 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005011326.479826.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9932405847 NGUYEN THI BICH DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 60,000 | 26,605,263,384 | 865800 |
| 11/09/2024 | NGUYEN Thi ha so 7 vu duc than FT24255498776760 | | 500,000 | 26,605,763,384 | 90868063 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LUT CUA LUYEN T12, P HANG BOT D D HN-110924-17:06:50 966019 | | 100,000 | 26,605,863,384 | 90867363 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TAN DUONG Chuyen tien ung ho bao lut sn No 03 LK 20 khu 16,17,18,18a dich vu duong noi , Ha dong , ha noi | | 200,000 | 26,606,063,384 | 90855293 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 26,609,063,384 | 90871108 |
| 11/09/2024 | TRIEU THI OANH chuyen tien | | 200,000 | 26,609,263,384 | 871457 |
| 11/09/2024 | CONG TY TNHH DAT FURNISHINGS UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 5,000,000 | 26,614,263,384 | 90872982 |
| 11/09/2024 | 66591926002-0397421564-Ung ho khac phuc cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,614,363,384 | 90872525 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,614,463,384 | 90872584 |
| 11/09/2024 | LE VAN DICH 79 Ngo 102 KDT Hanoi Chuyen tien ung ho dong bao vung bao lut | | 500,000 | 26,614,963,384 | 90872868 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CAO NGOC QUYNH NHU ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,615,013,384 | 873699 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,615,213,384 | 874925 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005036151.491994.chau Cua ung ho ba con vung nui phía Bac .CT tu 0451000436064 NGUYEN VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 26,617,213,384 | 875667 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,617,713,384 | 90876884 |
| 11/09/2024 | HOANG THI MINH Chuyen tien | | 500,000 | 26,618,213,384 | 90878298 |
| 11/09/2024 | linh linh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 26,618,223,384 | 90878415 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,618,323,384 | 879010 |
| 11/09/2024 | BACH LONG VU ung ho nhan dan thiet hai mua bao lu | | 10,000 | 26,618,333,384 | 883288 |
| 11/09/2024 | dong hanh cung bao lu | | 100,000 | 26,618,433,384 | 886118 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc bao yagi | | 1,000,000 | 26,619,433,384 | 90886475 |
| 11/09/2024 | Ong Duong Xuan Dat 172 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,619,933,384 | 90886600 |
| 11/09/2024 | MB(401625)(PHAM THI LIEN 1911ct1a ung ho dong bao bi lu lut a tinh bac bo) | | 200,000 | 26,620,133,384 | 20240911401625 |
| 11/09/2024 | LUU QUANG MINH ung ho lu lut dong bao mien bac | | 2,000,000 | 26,622,133,384 | 90890082 |
| 11/09/2024 | Gd con Le Gia Bach ung ho cac tinh bi bao lu FT24255066450045 | | 500,000 | 26,622,633,384 | 90892017 |
| 11/09/2024 | MB(402525)(KHANH 115.318 ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 26,623,133,384 | 20240911402525 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,623,233,384 | 892669 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,623,433,384 | 892928 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,623,533,384 | 90893013 |
| 11/09/2024 | ba Loi . Anh Ha . ba phuong so 3+10-210 to 9 B Thinh Quang dong da ha Noi ung ho bao lu | | 300,000 | 26,623,833,384 | 893771 |
| 11/09/2024 | MA_GD:393787976 CASZLP ZP6R3 Manh Cuong dung Zalopay chuyen tien | | 300,000 | 26,624,133,384 | 190895597 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THAO ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 26,624,633,384 | 895644 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO LU CUA O THAN T12, P HANG BOT, D D, HN-110924-17:11:36 973468 | | 500,000 | 26,625,133,384 | 90895659 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Tien ung ho bao lu | | 500,000 | 26,625,633,384 | 896395 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005068211.516075.VU DINH VAN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0351000803778 VU DINH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,625,733,384 | 897408 |
| 11/09/2024 | Gd ong Hue 42 ngo 203 Ton Duc Thang To 12 phuong Hang Bot quan Dong Da HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255712290785 | | 200,000 | 26,625,933,384 | 90898027 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 70,000 | 26,626,003,384 | 903123 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,626,503,384 | 90904512 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH ung ho hau qua bao lu | | 1,000,000 | 26,627,503,384 | 905165 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(405813)(NGUYEN THI TY chuyen tien ung ho bao lu tdp 20) | | 200,000 | 26,627,703,384 | 20240911405813 |
| 11/09/2024 | khanh jP ung ho | | 500,000 | 26,628,203,384 | 90908180 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005098231.532698.VUON DUC NHANG chuyen tienung ho bao lut.CT tu 0691000385850 VUONG DUC NHANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,628,503,384 | 908510 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005094302.536834.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000426550 DUONG THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,628,703,384 | 908951 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HUY CK ung ho vung bao lu | | 500,000 | 26,629,203,384 | 90909265 |
| 11/09/2024 | LAI VAN QUAN chuyen ung ho ding bao bao lu FT24255934508664 | | 1,000,000 | 26,630,203,384 | 90909431 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005101462.536626.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9832240225 NGUYEN MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,630,303,384 | 909821 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN TAI chuyen tien | | 70,000 | 26,630,373,384 | 910707 |
| 11/09/2024 | HP Ung ho cac tinh bao lu FT24255104398973 | | 5,000,000 | 26,635,373,384 | 90911125 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH Chuyen tien anh Loi ung ho bao lu | | 200,000 | 26,635,573,384 | 90910983 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM LIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 26,635,873,384 | 90911080 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255993869780 | | 300,000 | 26,636,173,384 | 90911814 |
| 11/09/2024 | PHAM THI KIM THANH va NGUYEN DUY PHUONG CK tien ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 26,636,373,384 | 90911678 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005116200.542348.PHUN VAN CHIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001898609 PHUNG VAN CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,636,573,384 | 912390 |
| 11/09/2024 | Thuy Vy ung ho vung bao lu | | 300,000 | 26,636,873,384 | 912736 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,637,873,384 | 90912802 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG TRANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 26,637,923,384 | 90913062 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan tai qua nan khoi | | 100,000 | 26,638,023,384 | 90912870 |
| 11/09/2024 | Levanthuc chuyen tien LE VAN THUC P402 CT3 TDP22 YEN NGHIA HD HN UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 26,638,223,384 | 912886 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,638,323,384 | 913414 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH HUONG chuyen tien, con nguyen dang phuc ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 26,638,523,384 | 90913949 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,638,573,384 | 90916108 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THAO chuyen tien | | 200,000 | 26,638,773,384 | 916252 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005114934.551378.Ung ho cac tinh bi bao lu so 3.CT tu 0161001624046 HOANG THI HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,639,773,384 | 916598 |
| 11/09/2024 | BUI NGOC SOI chuyen tien | | 300,000 | 26,640,073,384 | 917455 |
| 11/09/2024 | be minh chau ung ho FT24255785116777 | | 1,000,000 | 26,641,073,384 | 90917534 |
| 11/09/2024 | Dang Thi My ck ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 26,641,573,384 | 90917889 |
| 11/09/2024 | LE THI LUA chuyentiencua nguyenthi xuanchinh kinh | | 200,000 | 26,641,773,384 | 918029 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,642,273,384 | 919793 |
| 11/09/2024 | 66592664927-0989626904-TRAN TRONG MINH chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 26,642,283,384 | 90919973 |
| 11/09/2024 | GD ong Chu gia Vien so 5, ngach 17 ngo 371 La Thanh ung ho dong bao bao lut FT24255501532851 | | 500,000 | 26,642,783,384 | 90919666 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN BINH chuyen tien | | 30,000 | 26,642,813,384 | 920198 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005139942.558852.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9706009766 H DE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,643,013,384 | 920912 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 26,643,513,384 | 90921790 |
| 11/09/2024 | HOA VAN THI chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255791130590 | | 200,000 | 26,643,713,384 | 90923355 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,644,013,384 | 923453 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24255842883433 | | 200,000 | 26,644,213,384 | 90923096 |
| 11/09/2024 | e xin gop mua vai trai nuoc de ung ho dong bao bao lu a . co len Viet Nam oi | | 50,000 | 26,644,263,384 | 927820 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,644,763,384 | 90928008 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255430363078 | | 100,000 | 26,644,863,384 | 90928911 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005157646.569816.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004127250 NGUYEN LAM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,645,863,384 | 929082 |
| 11/09/2024 | Maianhnguyen chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 26,645,913,384 | 90930977 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 26,646,413,384 | 90930798 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005151474.572024.LE THI THU THUY chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0021000017723 LE THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,646,513,384 | 931807 |
| 11/09/2024 | Ho tro dong bao anh huong bao yagi | | 100,000 | 26,646,613,384 | 90932759 |
| 11/09/2024 | THONG THI KIM HIEN ung ho vung bao lu | | 500,000 | 26,647,113,384 | 90932985 |
| 11/09/2024 | dong hanh vuot bao | | 10,000 | 26,647,123,384 | 935910 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005162922.577424.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0731000908248 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,648,123,384 | 936211 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH so nha 16 ngo To Hoang , p Cau Den , Q HBT , HN ung ho dong bao lu lut FT24255235295760 | | 200,000 | 26,648,323,384 | 90937391 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,648,823,384 | 936854 |
| 11/09/2024 | IBFT kinh gui mat tran a | | 20,000 | 26,648,843,384 | 90938045 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hang ung ho cac tinh bao lu FT24255099136617 | | 1,000,000 | 26,649,843,384 | 90938865 |
| 11/09/2024 | MB(412899)(DUONG THI QUYNH chuyen tien ho tro dan vung dang bi ngap lut) | | 500,000 | 26,650,343,384 | 20240911412899 |
| 11/09/2024 | BUI THI BIEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 26,650,843,384 | 90940377 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut. FT24255020738410 | | 50,000 | 26,650,893,384 | 90941289 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hong Sien so 53855 hoang hoa tham .tap the canh ve .ung ho dong nao lu lut | | 500,000 | 26,651,393,384 | 944636 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,651,493,384 | 90946819 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005188496.591140.Phan Ha Linh ung ho .CT tu 0851000035748 PHAN HA LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 280,000 | 26,651,773,384 | 946347 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255529166288 | | 300,000 | 26,652,073,384 | 90947682 |
| 11/09/2024 | Ung ho vung bi bao lu | | 200,000 | 26,652,273,384 | 90947408 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 26,652,473,384 | 90947435 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DO BAO ANH chuyen tien: ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,652,523,384 | 947592 |
| 11/09/2024 | Dinh Huyen Ngoc chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,652,623,384 | 90948811 |
| 11/09/2024 | Ba Tam Anh Tung so 38-242 to 9B phuong Thinh Quang dong da ha Noi . ung ho bao lu mien ac | | 500,000 | 26,653,123,384 | 948372 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005110223.544754.ung ho lu lut mien bac.CT tu 9362880570 NGUYEN TIEN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,653,323,384 | 913956 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Diem My chuyen tien ho tro bao lut mien Bac | | 300,000 | 26,653,623,384 | 90948552 |
| 11/09/2024 | VU HOANG ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,653,723,384 | 949861 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005193236.596342.Mai Thanh Ha - ngo 109 Truong chinh,Ha Noi ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000161061 TRUONG MAI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,654,023,384 | 951118 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH TRANG chuyen tien ung ho nhan dan vung lu | | 100,000 | 26,654,123,384 | 951969 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac vung bi bao lu | | 200,000 | 26,654,323,384 | 952331 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(416198)(KIEU THI THUY B Truong MN Tien Yen B ung ho cuu tro lu lut) | | 100,000 | 26,654,423,384 | 20240911416198 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mb vuot qua thien tai | | 200,000 | 26,654,623,384 | 954091 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 26,654,823,384 | 954208 |
| 11/09/2024 | LE THI TUYEN so 19 ngach 10 ngo 135 pho Phuong Mai ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 26,655,023,384 | 90958327 |
| 11/09/2024 | NXH ung ho thiet hai do bao lu FT24255890035850 | | 500,000 | 26,655,523,384 | 90887720 |
| 11/09/2024 | PHAM DUONG THANH THUY quyen gop ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24255525063231 | | 100,000 | 26,655,623,384 | 90958822 |
| 11/09/2024 | Dinh Thanh Tam To 4 phuong Tho Quan ung ho Dong bao bao lut | | 100,000 | 26,655,723,384 | 90960680 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-17:23:49 991785 | | 500,000 | 26,656,223,384 | 90962430 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu, ma GD 249082437 | | 200,000 | 26,656,423,384 | 90962715 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRAN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu | | 50,000 | 26,656,473,384 | 962792 |
| 11/09/2024 | PHAN MINH HAO chuyen tien | | 100,000 | 26,656,573,384 | 963696 |
| 11/09/2024 | LE DINH PHUONG MAI chuyen tien | | 50,000 | 26,656,623,384 | 964769 |
| 11/09/2024 | phan anh thu gui cac tinh bi bao lu FT24255998278089 | | 100,000 | 26,656,723,384 | 90965288 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500986007 | | 200,000 | 26,656,923,384 | 90965322 |
| 11/09/2024 | NGO THI PHUONG NHI chuyen FT24255213734490 | | 300,000 | 26,657,223,384 | 90967406 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005229489.616848.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9720305555 LAM QUANG KY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,657,423,384 | 967591 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-17:24:45 993178 | | 200,000 | 26,657,623,384 | 90968706 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC LAM chuyen giup dong bao bi bao lut FT24255026881070 | | 100,000 | 26,657,723,384 | 90971158 |
| 11/09/2024 | NGO THUY HAU chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255286055503 | | 300,000 | 26,658,023,384 | 90972193 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH SON ung ho vung bao lu | | 1,000,000 | 26,659,023,384 | 973517 |
| 11/09/2024 | HONG NHUNG ung dong bao | | 300,000 | 26,659,323,384 | 90973715 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 26,659,333,384 | 974623 |
| 11/09/2024 | LE THI HONG NHU chuyen khoan-110924-17:26:00 995056 | | 200,000 | 26,659,533,384 | 90976493 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,659,733,384 | 976009 |
| 11/09/2024 | VU THI NGAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255095605917 | | 1,000,000 | 26,660,733,384 | 90977073 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005249299.630005.LE THI TRA MY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1020444676 LE THI TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,660,933,384 | 977441 |
| 11/09/2024 | 66592950398-0768785725-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,661,433,384 | 90977854 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH NGUYEN ung ho | | 50,000 | 26,661,483,384 | 90979863 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,661,983,384 | 90980357 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,662,083,384 | 982274 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,662,183,384 | 90982933 |
| 11/09/2024 | ha an ung ho cac tinh bi bao lu | | 88,888 | 26,662,272,272 | 90983342 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THAO MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,662,372,272 | 984799 |
| 11/09/2024 | Con ko co nhieu nhg con mong nhieu day se giup dc phan nao cho ba con vung lu lut .Ung ho cac tinh bi bao lu . | | 100,000 | 26,662,472,272 | 985194 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN-110924-17:27:41 997555 | | 500,000 | 26,662,972,272 | 90985380 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255079996610 | | 1,000,000 | 26,663,972,272 | 90986231 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005269833.643552.LE THANH QUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018522797 LE THANH QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,664,072,272 | 987285 |
| 11/09/2024 | RCOM H CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut, ma GD 249084248 | | 100,000 | 26,664,172,272 | 90992717 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinhbi bao lut | | 200,000 | 26,664,372,272 | 90995480 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005281852.655756.ung ho bao lut mien bac.CT tu 1014946967 LE PHUONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,700,000 | 26,666,072,272 | 996048 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005282421.656499.GD Ong Thu 5/12 Nguyen phuc lai ung ho bao lu.CT tu 0451000438094 NGUYEN MAU HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,666,572,272 | 997356 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005292829.661308.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000409700 NGUYEN THI THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,666,672,272 | 1000055 |
| 11/09/2024 | DINH THI HIEN chuyen tien | | 200,000 | 26,666,872,272 | 1000102 |
| 11/09/2024 | DO VAN NGHIA chuyen ung ho dong bao mien Bac FT24255690565001 | | 400,000 | 26,667,272,272 | 91001905 |
| 11/09/2024 | ngueenx thij haf chuyeen khoanrNGUYEN THI HA CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 26,667,322,272 | 91002622 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255836573859 | | 500,000 | 26,667,822,272 | 91002552 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005306797.666801.NGUY QUANG TRUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017454714 NGUYEN QUANG TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,668,022,272 | 1004606 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005301509.667428.UHLL tu 9362880570 NGUYEN TIEN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,668,222,272 | 1005308 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,668,322,272 | 1005880 |
| 11/09/2024 | VU THI HONG HA Chuyen tien | | 200,000 | 26,668,522,272 | 91006300 |
| 11/09/2024 | TRIEU THI PHUC ung ho cuu tro bao Yagi | | 300,000 | 26,668,822,272 | 91007378 |
| 11/09/2024 | Nguyen Chu Phat che cho cho moi nguoi duoc binh an Nam Mo Dai Bi Quan The Am Bo Tat | | 100,000 | 26,668,922,272 | 91007060 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thu Hien ung ho dong bao lu lut FT24255270677138 | | 100,000 | 26,669,022,272 | 91007228 |
| 11/09/2024 | Duong Duc Tuan C12A Khu TT BTLTDHN YN HD HN Ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 26,669,322,272 | 1008024 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI ANH chuyen tien ung ho nguoi dan | | 200,000 | 26,669,522,272 | 1008098 |
| 11/09/2024 | TRAN TUAN ANH Chuyen tien | | 1,000,000 | 26,670,522,272 | 91008185 |
| 11/09/2024 | LUN BEAUTY CARE khac phuc bao yagi | | 1,000,000 | 26,671,522,272 | 1008763 |
| 11/09/2024 | IBFT CHAU HONG MI ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 26,672,022,272 | 91009114 |
| 11/09/2024 | Mien bac co len | | 1,000,000 | 26,673,022,272 | 1009207 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005311618.673634.Supp for flood-affected provinces Yagi typhoon.CT tu 1036202887 NGUYEN THI PHUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,056,770 | 26,677,079,042 | 1010091 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao ta | | 50,000 | 26,677,129,042 | 1010563 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET ANH chuyen tien | | 5,000 | 26,677,134,042 | 1010990 |
| 11/09/2024 | DAO THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 26,677,434,042 | 1011478 |
| 11/09/2024 | Truong THPT Luong Van Can - Ha Noi ung ho cac tinh bi lu lut | | 26,700,000 | 26,704,134,042 | 1011494 |
| 11/09/2024 | PHAM THI KIM YEN Chuyen tien | | 300,000 | 26,704,434,042 | 1011646 |
| 11/09/2024 | Dao Manh Phu sn 64 ngo 2 Hoang Quoc Viet ung ho bao lu nam 2024 | | 1,000,000 | 26,705,434,042 | 91012065 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRONG HOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 26,706,434,042 | 1012716 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255002207673 | | 1,000,000 | 26,707,434,042 | 91012409 |
| 11/09/2024 | 163PHUONGMAL.DD.HN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-17:32:30 005106 | | 200,000 | 26,707,634,042 | 91013833 |
| 11/09/2024 | MB(430332)(THIEU NGOC VU chuyen tien ung ho nguoi dan bi lu lut tan pha) | | 1,000,000 | 26,708,634,042 | 20240911430332 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut mien Bac | | 500,000 | 26,709,134,042 | 1015148 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi thien tai | | 300,000 | 26,709,434,042 | 1014888 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,709,934,042 | 1015741 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,709,984,042 | 1017038 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005336553.685111.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1046763996 LANG THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,710,084,042 | 1017292 |
| 11/09/2024 | uho dong bao lu lut | | 30,000 | 26,710,114,042 | 91020103 |
| 11/09/2024 | Ung ho mien Bac dong bao cac tinh bao lu | | 30,000 | 26,710,144,042 | 91020212 |
| 11/09/2024 | LE THI NGUYET Chuyen tien | | 100,000 | 26,710,244,042 | 1020587 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005339908.688818.NGUYEN NGOC PHONG chuyen tien ung ho vung bao lu.CT tu 0481000803010 NGUYEN NGOC PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,710,444,042 | 1020724 |
| 11/09/2024 | LE THI MY HUYEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,710,644,042 | 91022034 |
| 11/09/2024 | Lam Nha Quynh ung ho dong bao lu lut mien bac FT24255002231567 | | 200,000 | 26,710,844,042 | 91022736 |
| 11/09/2024 | PHI CONG TUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,710,944,042 | 1026759 |
| 11/09/2024 | LE TRAN HA CHI Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 26,711,244,042 | 91026926 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005357466.697754.NGUYEN MANH THUY chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 9913287093 NGUYEN MANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,711,744,042 | 1027451 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005362262.703670.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000874295 NGUYEN THAO NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,712,044,042 | 1030602 |
| 11/09/2024 | DINH THI YEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 26,712,544,042 | 1030908 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOA chuyen tien ung ho dong bao thiet hai | | 200,000 | 26,712,744,042 | 1031030 |
| 11/09/2024 | Ngo Lan Huong ung ho cac tinh bi anh huong do bao lu | | 1,005,000 | 26,713,749,042 | 1031923 |
| 11/09/2024 | chi Phuong Thi Hoa chi hoi 5B ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 26,714,749,042 | 91032871 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005365194.706429.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000460173 HOANG HANG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,715,749,042 | 1032923 |
| 11/09/2024 | PHUNG VAN HAI ung ho bao lu | | 200,000 | 26,715,949,042 | 1033284 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,716,449,042 | 1034709 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-17:36:05 010789 | | 500,000 | 26,716,949,042 | 91035354 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,717,049,042 | 1036092 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU YAGI | | 4,500,000 | 26,721,549,042 | 91036705 |
| 11/09/2024 | GIAP THI VAN NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,722,049,042 | 91037090 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,722,099,042 | 91037530 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | CT CP Duoc Pham Thaiyoni ung ho cac tinh bi bao lu | | 8,000,000 | 26,730,099,042 | 91037821 |
| 11/09/2024 | Ba NGUYEN THI BICH ung ho bao lut FT24255245561407 | | 200,000 | 26,730,299,042 | 91038738 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HAI ung ho bao lut FT24255889377602 | | 200,000 | 26,730,499,042 | 91041521 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong ba Hoa Hai p709 21t2 Hapulico ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,730,999,042 | 91043011 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005385229.719199.VU THI MINH NGUYET chuyen tien.CT tu 9968358041 VU THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,731,199,042 | 1043175 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005374708.720049.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1025838189 HOANG NGUYEN KHANH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 26,731,249,042 | 1043821 |
| 11/09/2024 | MB(437488)(chau co it ung ho cuu nan a) | | 100,000 | 26,731,349,042 | 20240911437488 |
| 11/09/2024 | MB(438220)(THANH ung ho dong bao gap thien tai lu lut) | | 1,000,000 | 26,732,349,042 | 20240911438220 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,732,649,042 | 1012205 |
| 11/09/2024 | mong moi nguoi binh an FT24255667201334 | | 300,000 | 26,732,949,042 | 91048988 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET chuyen FT24255840020153 | | 500,000 | 26,733,449,042 | 91048931 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,733,649,042 | 91049542 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005401773.729852.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000268641 nguyen thi lan huong toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,734,149,042 | 1050124 |
| 11/09/2024 | TRAN DINH OAI chuyen tien | | 300,000 | 26,734,449,042 | 1049957 |
| 11/09/2024 | con khong co nhieu nhung mong gop chut suc nho giúp dong bao ta a | | 50,000 | 26,734,499,042 | 1050714 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,734,999,042 | 91053543 |
| 11/09/2024 | Hoang Thi Anh Len so 10LK 16 khu dau gia Mau luong Kien Hung Ha Dong | | 200,000 | 26,735,199,042 | 91054398 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,735,399,042 | 91054943 |
| 11/09/2024 | HOANG THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,735,499,042 | 1055372 |
| 11/09/2024 | NGO GIA BAO GBER ung ho cac tinh chong lu | | 56,000 | 26,735,555,042 | 1056233 |
| 11/09/2024 | Ba Luu Thi Mai chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255337371751 | | 500,000 | 26,736,055,042 | 91057327 |
| 11/09/2024 | TA THI NGUYEN HA chuyen tien | | 300,000 | 26,736,355,042 | 1057079 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005418846.738523.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001436170 DINH HA LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,736,555,042 | 1057841 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut FT24255070834986 | | 2,000,000 | 26,738,555,042 | 91058400 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255500481318 | | 300,000 | 26,738,855,042 | 91059075 |
| 11/09/2024 | DUONG QUOC HOA chuyen tien | | 200,000 | 26,739,055,042 | 1060533 |
| 11/09/2024 | Trinh Viet Hung 104, ngo 242 Duong Lang, Thinh Quang,DD, HN, ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 26,739,555,042 | 91061031 |
| 11/09/2024 | ISL20240911174027564-ung ho nguoi dan chiu thiet hai bao so 3 | | 500,000 | 26,740,055,042 | 91061156 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005435202.746447.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000251390 NGUYEN MINH NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,740,255,042 | 1061954 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24255473769095 | | 1,000,000 | 26,741,255,042 | 91061611 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005427401.747750.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004333242 VU THI THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,742,255,042 | 1062691 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,742,755,042 | 91063532 |
| 11/09/2024 | Gd Van Anh va Lien 174 Ngoc Ha, Ba Dinh ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 26,743,255,042 | 91064070 |
| 11/09/2024 | Ngo Thanh Ha ung ho lu lut mien Bac | | 100,000 | 26,743,355,042 | 1063634 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Thang Ha (9-29-189 G vo) ung ho dong bao bao lut | | 5,000,000 | 26,748,355,042 | 1066103 |
| 11/09/2024 | HOANG THI LUYEN chuyen tien ung ho BAO so 3 | | 200,000 | 26,748,555,042 | 1068114 |
| 11/09/2024 | ung ho vung lu lut | | 100,000 | 26,748,655,042 | 91069032 |
| 11/09/2024 | MB(443266)(chung tay ho tro mien bac chong thien tai) | | 300,000 | 26,748,955,042 | 20240911443266 |
| 11/09/2024 | PHAN THI THANH Cau Den HBT ung ho bao lut | | 200,000 | 26,749,155,042 | 91069902 |
| 11/09/2024 | Ba Do thi Loan so 140 DUONG lang To 9B phuong thinh Quang dong da Ha Noi Ung ho bao lu | | 1,000,000 | 26,750,155,042 | 1069734 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005447095.760785.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017716177 NGUYEN THI HONG HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,750,355,042 | 1071140 |
| 11/09/2024 | VU THI HUYEN Chuyen tien | | 300,000 | 26,750,655,042 | 91072290 |
| 11/09/2024 | TA DUC DUY Chuyen tien | | 6,280 | 26,750,661,322 | 1072331 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,751,661,322 | 91072427 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOP chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut FT24255706535970 | | 3,500,000 | 26,755,161,322 | 91073604 |
| 11/09/2024 | Phan Thi Nham trang THCS Cat Linh Dong Da Ha Noi ung ho | | 500,000 | 26,755,661,322 | 1074167 |
| 11/09/2024 | MB(444622)(HO THI BICH NGOC chuyen tien) | | 100,000 | 26,755,761,322 | 20240911444622 |
| 11/09/2024 | Trung tam tieng Nhat KIZUKI ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,756,761,322 | 91076422 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Nguyen Ngoc Trieu ung ho dong bao anh huong boi bao lut | | 300,000 | 26,757,061,322 | 91077267 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005464273.769412.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000030630 TRINH DUC TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,757,561,322 | 1077492 |
| 11/09/2024 | UNG HO LU LUT MIEN BAC-110924-17:43:38 022430 | | 100,000 | 26,757,661,322 | 91078831 |
| 11/09/2024 | MAI VAN QUAN 109 ngo lenh cu ung ho | | 100,000 | 26,757,761,322 | 91079209 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MUI 18-371-3 Duong La Thanh O Cho Dua ung ho dong bao lu lut FT24255498192773 | | 500,000 | 26,758,261,322 | 91081388 |
| 11/09/2024 | 66595215283-0327602031-Ung ho ba con o cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 26,758,411,322 | 91081879 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 26,758,911,322 | 1082385 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG THCS Cat Linh ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,759,111,322 | 1083812 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005472720.779584.PHAN HOANG PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1029695358 PHAN HOANG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,759,211,322 | 1084679 |
| 11/09/2024 | MB(447262)(DO HOANG NGOC) | | 200,000 | 26,759,411,322 | 20240911447262 |
| 11/09/2024 | SN 30, ngo 426 48 to 31 Lang Ha ung ho | | 200,000 | 26,759,611,322 | 91086125 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005480969.780508.Nguyen Thi An, To 31 Lang Ha, Dong Da ung ho bao lu.CT tu 9945452121 TRAN CONG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,759,911,322 | 1086990 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005485706.783263.co khi Thanh Cong (long bien)ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341001934152 PHAM THI NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,760,411,322 | 1087455 |
| 11/09/2024 | QR - wish recover soon | | 1,000,000 | 26,761,411,322 | 1088540 |
| 11/09/2024 | TRAN ANH TUAN Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 26,761,711,322 | 91089708 |
| 11/09/2024 | BUI QUOC TRUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255552053510 | | 200,000 | 26,761,911,322 | 91089309 |
| 11/09/2024 | LE THI ANH TUYET chuyen tien CBGVNV truong Mam non Son Loc Thi xa Son Tay TP Ha Noi . ung ho cac tinh bi bao lut | | 3,100,000 | 26,765,011,322 | 1089335 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MY DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,765,061,322 | 1089841 |
| 11/09/2024 | Kim Anh ung ho nhan dan vung bao lu FT24255904005751 | | 300,000 | 26,765,361,322 | 91090647 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI BANG chuyen tien | | 50,000 | 26,765,411,322 | 1090724 |
| 11/09/2024 | BUI LUU BINH so nha 19 hem 72-1-101 Thuong Dinh TX ung ho | | 300,000 | 26,765,711,322 | 1091706 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 26,765,911,322 | 91092488 |
| 11/09/2024 | PHAN HOANG VIET Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 26,766,011,322 | 1093752 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG DUONG ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 26,766,111,322 | 1093987 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAM so nha 108 ngo 1 phan dinh gio ung ho bao luthuyen tien | | 300,000 | 26,766,411,322 | 1095105 |
| 11/09/2024 | Cuong 73a2217 L.Cu | | 200,000 | 26,766,611,322 | 1095756 |
| 11/09/2024 | MB(449600)(ung ho cau mong mn binh an) | | 500,000 | 26,767,111,322 | 20240911449600 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005505669.796368.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1019417776 VU THI VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,767,311,322 | 1096843 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005504565.798281.Xin duoc dong gop chut cong suc nho be.CT tu 0301000399683 TRINH THI THU LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,767,511,322 | 1097127 |
| 11/09/2024 | TruongThiBac To 31 ThuongDinh Thanh Xuan ung ho | | 300,000 | 26,767,811,322 | 91097502 |
| 11/09/2024 | MB(450070)(levankhuong so542620 ung ho bao lu) | | 300,000 | 26,768,111,322 | 20240911450070 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005507465.798921.DANG THI MINH HAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451001419936 DANG THI MINH HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,768,311,322 | 1098089 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,768,511,322 | 91099050 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005516964.801206.Luong thi xuan to dan pho 13 so 24 ngo 181 ung ho dong bao lu lut.CT tu 9971656588 TRAN ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,768,711,322 | 1099289 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005519049.803752.Vu Ngoc Tung to dan pho so 6 ung ho bao lu.CT tu 1018804577 VU NGOC HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,768,911,322 | 1100733 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN QUANG Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255438608706 | | 1,000,000 | 26,769,911,322 | 91101112 |
| 11/09/2024 | 66595687396-0858652223-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 26,769,941,322 | 91101394 |
| 11/09/2024 | Gia dinh P090815 Times City Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,770,441,322 | 1102458 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao qua con bao lu | | 100,000 | 26,770,541,322 | 1103350 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005520678.805694.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000422018 TRAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,770,841,322 | 1103487 |
| 11/09/2024 | MA_GD:393797484 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,770,891,322 | 191103867 |
| 11/09/2024 | DO TRONG HIEU chuyen tien | | 200,000 | 26,771,091,322 | 1104100 |
| 11/09/2024 | LE TUAN HUNG chuyen ung ho nguoi dan bao lu FT24255329000026 | | 200,000 | 26,771,291,322 | 91104746 |
| 11/09/2024 | DUONG QUANG SON chuyen tien | | 1,100,000 | 26,772,391,322 | 1104491 |
| 11/09/2024 | Nguyen Hung chuyen tien | | 100,000 | 26,772,491,322 | 1105636 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu cua it long nhiu mong phan nao giúp đươc dong bao a | | 50,000 | 26,772,541,322 | 1105790 |
| 11/09/2024 | To 19 Khuong Dinh thanh xuan ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 26,772,741,322 | 1105982 |
| 11/09/2024 | Gđ ob Tri Trong P101 10B ngo 186 pho Ngoc Ha Ba Dinh HN ung ho dong bao cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 26,773,041,322 | 91106081 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255612786054 | | 200,000 | 26,773,241,322 | 91106858 |
| 11/09/2024 | Nguyen Quoc Hung chuyen tien FT24255659053368 | | 100,000 | 26,773,341,322 | 91107987 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005536961.813336.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1027294613 NGUYEN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,773,541,322 | 1108180 |
| 11/09/2024 | TRAN ANH TU Chuyen tien | | 11,722 | 26,773,553,044 | 1111248 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255659056038 | | 55,000 | 26,773,608,044 | 91111286 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005542136.819673.NGUY THUY LINH chuyen tien.CT tu 1030526571 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,773,908,044 | 1112157 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255035170542 | | 30,000 | 26,773,938,044 | 91112393 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005533649.821523.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0811000044742 NGUYEN TUYET NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,774,038,044 | 1113167 |
| 11/09/2024 | AU DUC HOA chuyenunghodongbaolulut FT24255200498415 | | 1,000,000 | 26,775,038,044 | 91113256 |
| 11/09/2024 | DO THI HAI YEN ung ho dong bao lu lut khac phuc thien tai | | 1,000,000 | 26,776,038,044 | 91114335 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAM so nha 104 ngo 1 phan dinh ung ho bao lutuyen tienod | | 200,000 | 26,776,238,044 | 1114360 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 26,776,258,044 | 1115993 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc bao so 3 FT24255517386002 | | 200,000 | 26,776,458,044 | 91118086 |
| 11/09/2024 | Ung ho khu vuc bao lu a | | 100,000 | 26,776,558,044 | 1119301 |
| 11/09/2024 | TONG VAN TIEN chuyen tien gui ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,776,758,044 | 1120319 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005551893.831469.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048100504 LE THAO HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,776,958,044 | 1120505 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005560910.831903.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000871963 BUI MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,200,000 | 26,778,158,044 | 1120969 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,778,258,044 | 91123122 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,778,358,044 | 1123582 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DAO THI THAO NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,778,458,044 | 1125520 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con bi bao lu | | 100,000 | 26,778,558,044 | 1126949 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,778,658,044 | 1127274 |
| 11/09/2024 | MB(457241)(TRAN TRUNG KIEN chuyen tien) | | 300,000 | 26,778,958,044 | 20240911457241 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN HUY chuyen tien cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,779,058,044 | 1129540 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH ung ho thiet hai bao lu | | 200,000 | 26,779,258,044 | 91129806 |
| 11/09/2024 | Doan Nguyet ung ho dong bao lu lut FT24255658070650 | | 100,000 | 26,779,358,044 | 91130435 |
| 11/09/2024 | Fan SOOBIN TXT ung ho cac tinh khac phuc hau qua bao lu | | 50,000 | 26,779,408,044 | 91130471 |
| 11/09/2024 | mong dong bao mien Bac binh an (by TPBank ChatPay) | | 30,000 | 26,779,438,044 | 91131147 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005573845.846421.TRAN THI KIM TRAM CK UNG HO BAO LUT TAI MIEN BAC.CT tu 1031555527 TRAN THI KIM TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,779,538,044 | 1132498 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tru Huong ung ho cac vung bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 26,780,038,044 | 1133727 |
| 11/09/2024 | chau xin duoc gop 1 chut cuu tro cho dong bao vuot qua bao lu | | 200,000 | 26,780,238,044 | 1138062 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN CHIEN CB 6 Nghia Do ung ho bao lut FT24255285066596 | | 1,000,000 | 26,781,238,044 | 91139630 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG HAO Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 26,781,438,044 | 1146118 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BICH TRAM chuyen tien | | 10,000 | 26,781,448,044 | 1147418 |
| 11/09/2024 | So 68 Mau Luong Ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 26,781,948,044 | 1148686 |
| 11/09/2024 | Lop 9A3 THCS NVH Hoai Duc HN ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24255019258303 | | 700,000 | 26,782,648,044 | 91151698 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005638088.880415.VU DUC TIEN tap the 466 DLT ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003998698 VU DUC TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,782,948,044 | 1151970 |
| 11/09/2024 | Gia dinh so 18B ngo 145 Quan Nhan Thanh Xuan chung tay voi dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 26,783,948,044 | 91152555 |
| 11/09/2024 | TRAN THI KIM THOA chuyen tien cau mong mien bac vuot qua thien tai | | 300,000 | 26,784,248,044 | 1152687 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 26,784,268,044 | 1153409 |
| 11/09/2024 | Doan Nguyet ung ho dong bao lu lut FT24255706977005 | | 100,000 | 26,784,368,044 | 91154978 |
| 11/09/2024 | TRAN TUAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 26,784,568,044 | 91157997 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 40,000 | 26,784,608,044 | 1158992 |
| 11/09/2024 | LUONG QUYNH LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255890354391 | | 500,000 | 26,785,108,044 | 91160356 |
| 11/09/2024 | ung Ho Dong bao lu lu mien bac | | 50,000 | 26,785,158,044 | 1162193 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DAT Chuyen tien | | 300,000 | 26,785,458,044 | 91163030 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen FT24255675043861 | | 200,000 | 26,785,658,044 | 91164848 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005660584.896411.TRAN HA AN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000308032 TRAN HA AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,785,758,044 | 1165066 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong mn binh an a | | 250,000 | 26,786,008,044 | 1167603 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005666535.903007.DO THI THANH MAI chuyen tien.CT tu 0451000438499 DO THI THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,786,308,044 | 1169030 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 26,786,508,044 | 1170005 |
| 11/09/2024 | LE THI NGOC LINH chuyen tien ung ho ca tinh bi lu | | 2,000,000 | 26,788,508,044 | 1170092 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 26,788,908,044 | 91171102 |
| 11/09/2024 | PHAM BAO NGOC ung ho dong bao lu lut FT24255008430963 | | 500,000 | 26,789,408,044 | 91171131 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao dang chiu thiet hai cua it long nhieu a | | 2,000 | 26,789,410,044 | 1172689 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005672462.910523.HO THUY HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017144443 HO THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,789,510,044 | 1174115 |
| 11/09/2024 | Vc Duy Diep ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,789,710,044 | 91174816 |
| 11/09/2024 | Cao Thi Thu Thuy TP Thanh Hoa chuyen tien ung ho ba con lu lut FT24255890366055 | | 200,000 | 26,789,910,044 | 91175925 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,789,960,044 | 1177374 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255511180028 | | 50,000 | 26,790,010,044 | 91177720 |
| 11/09/2024 | TRAN TU ANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255200538015 | | 100,000 | 26,790,110,044 | 91178226 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255754007004 | | 500,000 | 26,790,610,044 | 91180400 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005698104.919752.VU VIET HUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000245793 VU VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,790,810,044 | 1179956 |
| 11/09/2024 | ZP242550211287 240911000408647 Nguyen Hien dung Zalopay chuyen tien | | 10,000 | 26,790,820,044 | 91183078 |
| 11/09/2024 | Dieu Ly Nguyen ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,000,000 | 26,791,820,044 | 91183729 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255867419008 | | 500,000 | 26,792,320,044 | 91184561 |
| 11/09/2024 | LAM KIEU MY chuyen khoan ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24255089805074 | | 300,000 | 26,792,620,044 | 91185096 |
| 11/09/2024 | Unghocactinhbibao lu | | 50,000 | 26,792,670,044 | 1184791 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005701870.924795.152 Bach Mai, P. Cau Den, Q. HBT, HN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000312110 LUONG THI BICH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,793,170,044 | 1185736 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 10,000,000 | 26,803,170,044 | 1185461 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005694325.925667.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000623859 VO THI KIM HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,803,670,044 | 1185987 |
| 11/09/2024 | 66596902671 0348524141 Ung ho cac tinh bao lu Hi vong tam long nho ho | | 100,000 | 26,803,770,044 | 91187825 |
| 11/09/2024 | DO HONG NGOC ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24255668094303 | | 500,000 | 26,804,270,044 | 91187988 |
| 11/09/2024 | MB(471145)(DINH THI CHAM P1011-CT3-TDP22,YN,HD,HN ung ho cac tinh bi bao lut) | | 200,000 | 26,804,470,044 | 20240911471145 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Nguyen Si Chuyen - so 23 nghach 108-1 Nguyen Lan TX Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 26,805,470,044 | 1188123 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH chuyen FT24255439921850 | | 200,000 | 26,805,670,044 | 91188636 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255772014402 | | 150,000 | 26,805,820,044 | 91188972 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN KHUONG chuyen ung ho dong bao anh huong bao FT24255228249104 | | 200,000 | 26,806,020,044 | 91190371 |
| 11/09/2024 | Gia dinh nha 38 ngo 2 ung ho bao lut | | 500,000 | 26,806,520,044 | 1191379 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HOA 11-12 ngo to hoang bach mai chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,806,720,044 | 1195240 |
| 11/09/2024 | Remitly transfer R48764760936 | | 2,000,000 | 26,808,720,044 | 91196066 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255772020000 | | 20,000 | 26,808,740,044 | 91196126 |
| 11/09/2024 | LE HAI TRIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 26,808,940,044 | 91197995 |
| 11/09/2024 | DAO THUY HANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,809,040,044 | 91199381 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,809,090,044 | 1199911 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao | | 20,000 | 26,809,110,044 | 91200502 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005738512.947077.HA VAN LAM chuyen tien.CT tu 1021133530 HA VAN LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,809,210,044 | 1201720 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,809,310,044 | 91202143 |
| 11/09/2024 | Dreacar Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lut | | 40,000 | 26,809,350,044 | 91202827 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH chuyen tien | | 50,000 | 26,809,400,044 | 91202237 |
| 11/09/2024 | DUONG NGOC HIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255128911808 | | 1,000,000 | 26,810,400,044 | 91202379 |
| 11/09/2024 | MB(474456)(Gia dinh ong Huy nha 6 ngo 3719 ung ho vung bao lut) | | 500,000 | 26,810,900,044 | 20240911474456 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 26,812,900,044 | 91203800 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 26,813,000,044 | 1204540 |
| 11/09/2024 | 66596615404-0902377747-Ung ho dong bao mien Bac | | 400,000 | 26,813,400,044 | 91204745 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005742549.952955.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020269785 NGUYEN HONG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,814,400,044 | 1204773 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM LOAN BCTMT TODANPHO 10 VAN PHUC HA DONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu 992024 | | 500,000 | 26,814,900,044 | 91204810 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 33,000 | 26,814,933,044 | 91030912 |
| 11/09/2024 | Phan Thi Phuong chuyen tien ung ho bao lut FT24255598393642 | | 500,000 | 26,815,433,044 | 91095109 |
| 11/09/2024 | phong 1408 toa 18T1 LeVanLuong ung ho bao lut, ma GD 249090922 | | 300,000 | 26,815,733,044 | 91103488 |
| 11/09/2024 | LUU HOANG LAN chuyen khoan ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 26,820,733,044 | 91202840 |
| 11/09/2024 | PHAM HUU KHAC 28242 chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 26,821,033,044 | 90979886 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu FT24255721020227 | | 37,000 | 26,821,070,044 | 91204456 |
| 11/09/2024 | LE BICH PHUONG ung ho ba con vung bao lu FT24255274554551 | | 500,000 | 26,821,570,044 | 91205257 |
| 11/09/2024 | BUI THI THANH XUAN ung ho baconlulut FT24255160119952 | | 1,000,000 | 26,822,570,044 | 91206158 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM LAN Chuyen tien cho chij Hong 811 g4 ung ho bao lut | | 500,000 | 26,823,070,044 | 91206168 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lut | | 100,000 | 26,823,170,044 | 91208248 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Hien so 5 ngo 134 Giai Phong Phuong Liet ung ho lu lut | | 200,000 | 26,823,370,044 | 91209088 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 26,824,070,044 | 91210284 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005755077.963523.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1046795371 NGUYEN THI PHUONG TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 26,824,120,044 | 1212295 |
| 11/09/2024 | ba Chu Thi Quy ung ho db lu lut | | 500,000 | 26,824,620,044 | 1213002 |
| 11/09/2024 | LE TRAN VAN NHI ung ho FT24255120480622 | | 50,000 | 26,824,670,044 | 91213276 |
| 11/09/2024 | DO THI DAO Chuyen tien | | 2,000,000 | 26,826,670,044 | 91213877 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HA ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 26,826,870,044 | 1214787 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005761546.966851.MAI THI LY so nha 62/72 nguyen trai thuong dinh tx hn ung ho vung bao lu.CT tu 0551000260156 MAI THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 26,829,870,044 | 1215674 |
| 11/09/2024 | MB(477901)(ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 26,830,370,044 | 20240911477901 |
| 11/09/2024 | HOANG KHANH LINH chuyen tien | | 10,000 | 26,830,380,044 | 1217850 |
| 11/09/2024 | MB(478208)(Do Minh Hung phuong Phuong Liet chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu) | | 200,000 | 26,830,580,044 | 20240911478208 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,830,780,044 | 1221280 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LUU DANH QUAN chuyen tien ung ho mien bac bao lu FT24255896113001 | | 200,000 | 26,830,980,044 | 91221734 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 26,831,980,044 | 91221375 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH TUAN chuyen tien | | 100,000 | 26,832,080,044 | 1226751 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255482050022 | | 50,000 | 26,832,130,044 | 91227667 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY LK10 L20 UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-18:11:11 064195 | | 300,000 | 26,832,430,044 | 91228239 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005798062.987835.HOANG VAN CHUYEN ung ho bao so 3.CT tu 1017971845 HOANG VAN CHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,832,530,044 | 1228280 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU MR FENG-110924-18:11:13 064226 | | 10,000,000 | 26,842,530,044 | 91228309 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,842,630,044 | 1229790 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005799964.989906.ken win ung ho bao lu.CT tu 0071000786903 DUONG HONG LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,843,630,044 | 1231272 |
| 11/09/2024 | Nguyen Viet Quan chuyen tien | | 50,000 | 26,843,680,044 | 91231909 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,843,780,044 | 1233701 |
| 11/09/2024 | 66597199562 0856003409 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,843,980,044 | 91233797 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac FT24255861520093 | | 200,000 | 26,844,180,044 | 91233825 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG ANH Chuyen tien ung ho bao yagi va lu lut | | 1,000,000 | 26,845,180,044 | 91234158 |
| 11/09/2024 | JE PARLE FRANCAIS ung ho dong bao bao lu | | 13,500,000 | 26,858,680,044 | 91235725 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,858,730,044 | 1236527 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tung Minh (9-29-189 G Vo) ung ho dong bao bao lut | | 5,000,000 | 26,863,730,044 | 1236647 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005810481.998767.TRAN MINH GIANG ck ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000398081 TRAN THI MINH GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,864,730,044 | 1237158 |
| 11/09/2024 | MB(482536)(Luu vinh Lam tdp 10 ung ho lu lut) | | 200,000 | 26,864,930,044 | 20240911482536 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,864,980,044 | 91237611 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC QUYNH phuong Lang Thuong Dong Da HN ung ho dong bao bi lu lut FT24255124598320 | | 200,000 | 26,865,180,044 | 91239216 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005820017.001096.GD Nguyen Thai Hoat ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021002176135 NGUYEN THAI HOAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,865,380,044 | 1239363 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 26,865,480,044 | 91240770 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 200,000 | 26,865,680,044 | 1241754 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005765333.963812.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018250190 TRAN GIA THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 26,865,730,044 | 1212297 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005837688.009918.DO THUAN QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bij bao lu.CT tu 0251002768081 DO THUAN QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,866,230,044 | 1245173 |
| 11/09/2024 | Ha Thi Thanh chuyen tien CB,GV,NV mam non hoa trang nguyen ung ho cac tinh bao lut | | 1,500,000 | 26,867,730,044 | 91245082 |
| 11/09/2024 | DANG THI ANH QUYNH chuyen ung ho mien bac FT24255304572286 | | 50,000 | 26,867,780,044 | 91245425 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 26,868,780,044 | 91245818 |
| 11/09/2024 | GD Han Lien TDP so 6 . UHDBLL | | 200,000 | 26,868,980,044 | 91246328 |
| 11/09/2024 | MB(484620)(NGUYEN QUOC DONG chuyen tien) | | 500,000 | 26,869,480,044 | 20240911484620 |
| 11/09/2024 | viet nam co len FT24255077770056 | | 100,000 | 26,869,580,044 | 91246411 |
| 11/09/2024 | sam thi Thoa phong 322f3 ung ho dong bao bao lut FT24255822816052 | | 100,000 | 26,869,680,044 | 91246612 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005842305.015418.NGUY XUAN TUNG ung ho cac tinh bi anh huong bao lu.CT tu 0611001955228 NGUYEN XUAN TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,870,680,044 | 1247910 |
| 11/09/2024 | MAI THACH NGUYEN so 6 hem 17 ngach 34 ngo 1 PDG, TX, HN Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 26,870,880,044 | 91249009 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mua lu quyet | | 200,000 | 26,871,080,044 | 91249423 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005837965.010246.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000327030 BUI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,872,080,044 | 1249600 |
| 11/09/2024 | 23 Chua Boc Ha Noi Ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 26,872,380,044 | 91251178 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. mn oi co len nhe | | 100,000 | 26,872,480,044 | 91251604 |
| 11/09/2024 | VU THI THAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,872,980,044 | 91251881 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 26,873,480,044 | 1251911 |
| 11/09/2024 | TRAN THI KIM DUNG chuyen ung ho mua lu 2024 FT24255923751401 | | 100,000 | 26,873,580,044 | 91251493 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005856682.022492.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9907802221 DUONG TU HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 26,878,580,044 | 1252915 |
| 11/09/2024 | MB(486248)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 26,878,680,044 | 20240911486248 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY LINH ung ho | | 100,000 | 26,878,780,044 | 1254468 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG Chuyen tien | | 200,000 | 26,878,980,044 | 1254766 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Nguyen Thu Hang chuyen tien | | 150,000 | 26,879,130,044 | 91255318 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH DUNG chuyen tien | | 200,000 | 26,879,330,044 | 1254945 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 26,879,380,044 | 1255650 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 26,879,430,044 | 1256236 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH TUYEN | | 100,000 | 26,879,530,044 | 1256053 |
| 11/09/2024 | TRINH CONG HA R2A-23-10 Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255140031500 | | 1,000,000 | 26,880,530,044 | 91257449 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 26,880,680,044 | 91259488 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,880,880,044 | 1262361 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,880,980,044 | 1263965 |
| 11/09/2024 | ung ho nhan dan sau bao | | 500,000 | 26,881,480,044 | 91264004 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005872934.039855.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000037408 NGUYEN DINH SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,881,680,044 | 1264860 |
| 11/09/2024 | MB(489110)(TRAN THI ANH MAI ung ho nguoi dan khac phuc bao so 3) | | 300,000 | 26,881,980,044 | 20240911489110 |
| 11/09/2024 | gd bui thi nam so nha 122a ngach 72/1 nguyen trai p thuong dinh hn ung ho lu lut mien bac | | 100,000 | 26,882,080,044 | 91265342 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,882,280,044 | 91265793 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO NHUNG chuyen tien nha so 7A ngo 43 Chua Boc | | 200,000 | 26,882,480,044 | 1266142 |
| 11/09/2024 | DOAN PHUONG LINH CHUYEN KHOAN ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 26,882,580,044 | 91266302 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,882,630,044 | 91266826 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 26,882,660,044 | 1267998 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005887405.045207. QUANG TRI & HONG MAI chuyen tien UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC.CT tu 1020761741 HUYNH QUANG TRI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,882,860,044 | 1268104 |
| 11/09/2024 | NGO THI HONG VAN Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 26,883,060,044 | 91268915 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005882962.046784.HO VAN HOAI chuyen tien cuu tro mb.CT tu 0851000030691 HO VAN HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,884,060,044 | 1269172 |
| 11/09/2024 | LE HONG NGOC ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,884,110,044 | 91269221 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 5,839 | 26,884,115,883 | 91269855 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC DUNG 3 NGACH 10 NGO 135 PHUONG MAI HN UNG HO CAC TINH BI LU LUT-110924-18:19:18 075595 | | 1,000,000 | 26,885,115,883 | 91269866 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 26,885,145,883 | 1272214 |
| 11/09/2024 | p92912B ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,886,145,883 | 91272602 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con chiu anh huong do bao Yagi | | 1,108,000 | 26,887,253,883 | 91272788 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | H.A.Thi to 30 p.Lang Ha Ck ung ho chong lu lut | | 200,000 | 26,887,453,883 | 91273931 |
| 11/09/2024 | Dang Thi Mai Huong P226 F3 ung ho bao lut | | 100,000 | 26,887,553,883 | 1274088 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 26,888,553,883 | 91275446 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LAN (ung ho ng dan bi anh huong bao lu) | | 500,000 | 26,889,053,883 | 1275528 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,889,253,883 | 1276257 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI ANH HUONG BAO LU | | 300,000 | 26,889,553,883 | 1277249 |
| 11/09/2024 | NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,889,753,883 | 1278117 |
| 11/09/2024 | Dang Thanh Mai,Dang Thi Mui ung ho bao lut | | 400,000 | 26,890,153,883 | 91278736 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 26,891,153,883 | 91278281 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005910368.060334.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9983903056 VO TRAN PHI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,891,653,883 | 1278298 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255317208961 | | 500,000 | 26,892,153,883 | 91279135 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHAN ANH chuyen tien | | 5,000 | 26,892,158,883 | 91280224 |
| 11/09/2024 | DUONG NGOC HOA P325 F4 Chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 26,892,258,883 | 1280377 |
| 11/09/2024 | . FT24255188845354 | | 500,000 | 26,892,758,883 | 91280390 |
| 11/09/2024 | DO CAM NHUNG chuyen tien | | 100,000 | 26,892,858,883 | 1281526 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN chuyen tien cong dan bac giang chung tay cung nha nuoc giup dong bao lu lut | | 200,000 | 26,893,058,883 | 1282226 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu co len VN oi | | 5,000,000 | 26,898,058,883 | 91283278 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,898,358,883 | 91283336 |
| 11/09/2024 | NHA 21 CHUA BOC UNG HO BAO LUT-110924-18:22:13 079505 | | 300,000 | 26,898,658,883 | 91283666 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUONG chuyen Ung ho cac tinh bi thien tai bao , lu . FT24255879649001 | | 300,000 | 26,898,958,883 | 91284362 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tien Thang 170 Ton Duc Thang to dan pho so 7 ung ho bao lut | | 200,000 | 26,899,158,883 | 91284369 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 26,899,258,883 | 1284806 |
| 11/09/2024 | VU THI TUYET ung ho dong bao bao lut FT24255530213741 | | 300,000 | 26,899,558,883 | 91285247 |
| 11/09/2024 | Gd ba Thu phong 108B day 10B ngo 186 ngoc ha BD Ha noi ung ho dong bao bi bao lut FT24255841434078 | | 500,000 | 26,900,058,883 | 91284993 |
| 11/09/2024 | gia dinh nha so 7 ngo 12 ngach 12 Nguyen Phuc Lai ung ho bao lut | | 500,000 | 26,900,558,883 | 91285050 |
| 11/09/2024 | Le Huy Hung ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 26,900,758,883 | 1285530 |
| 11/09/2024 | MONG DONG BAO SOM VUOT QUA KHO KHAN-110924-18:22:38 080069 | | 200,000 | 26,900,958,883 | 91286457 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005929825.072070.NGUYEN THI QUYNH 2107CT1B-TDP22-YN-HD-HN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000377932 NGUYEN THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,901,058,883 | 1287815 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,901,108,883 | 91288657 |
| 11/09/2024 | PHAN NGOC LINH Ung ho dong bao lu lut FT24255140830532 | | 500,000 | 26,901,608,883 | 91289486 |
| 11/09/2024 | TRINH VAN THAY chuyen tien | | 100,000 | 26,901,708,883 | 1289784 |
| 11/09/2024 | Dang Hop so 5 ngo 1 PDGiot ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,901,908,883 | 91290551 |
| 11/09/2024 | GD Luu Kha so 44 ngach 38 ngo 55 HHT Ngoc Ha HN ung ho dong bao vung lu lut | | 1,000,000 | 26,902,908,883 | 91291034 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,903,008,883 | 91291720 |
| 11/09/2024 | MB(495517)(PHAM THI NHI chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi) | | 1,000,000 | 26,904,008,883 | 20240911495517 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,904,508,883 | 1292054 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005935996.079232.ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1018072623 SON THAO TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,905,008,883 | 1292066 |
| 11/09/2024 | MB(495594)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 2,000,000 | 26,907,008,883 | 20240911495594 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH NGAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 26,907,508,883 | 1294295 |
| 11/09/2024 | Mien bac co len a | | 100,000 | 26,907,608,883 | 1294003 |
| 11/09/2024 | MB(496543)(TRAN THI THANH DUNG P9 1609 chuyen tien giup ba con bao lut) | | 500,000 | 26,908,108,883 | 20240911496543 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005950870.086293.1 chut tam long cua chau ung ho lu lut cac tinh mien bac.CT tu 1032932253 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,908,208,883 | 1296595 |
| 11/09/2024 | DUONG TUAN ANH so 3 ngo 186 Ngoc Ha ung ho bao lu FT24255977910185 | | 1,000,000 | 26,909,208,883 | 91296619 |
| 11/09/2024 | Ho tro ba con vung lu FT24255214361200 | | 1,000,000 | 26,910,208,883 | 91298161 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG THAO nha so 3 ngo 167 pho Phuong Mai ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 26,910,408,883 | 1298292 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,910,608,883 | 91298775 |
| 11/09/2024 | 2a4 Tran quang lam ung ho FT24255425153064 | | 100,000 | 26,910,708,883 | 91299914 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255213965277 | | 1,000,000 | 26,911,708,883 | 91300733 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,911,908,883 | 1300364 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005956642.092614.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000464548 VU DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 11,600,000 | 26,923,508,883 | 1301509 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,923,558,883 | 91301737 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao Yahi | | 500,000 | 26,924,058,883 | 91301305 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 3,000,000 | 26,927,058,883 | 1302367 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255019368006 | | 500,000 | 26,927,558,883 | 91303616 |
| 11/09/2024 | 12CTT9 kien hung luxury ung ho lu | | 300,000 | 26,927,858,883 | 91304034 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DIEM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 175,000 | 26,928,033,883 | 1304540 |
| 11/09/2024 | gia dinh nguyen thi vuong ngo 371 La Thanh ung ho FT24255286186533 | | 500,000 | 26,928,533,883 | 91305291 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005964982.102018.Ngo Thi Luyen so 10 Pho Phuong Liet ung ho.CT tu 1983190826 NGUYEN THI DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,928,733,883 | 1306041 |
| 11/09/2024 | gd Le Manh Cuong To 31 Lang haDong daHN ung ho dong bao bao lut. | | 200,000 | 26,928,933,883 | 1307386 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DIEP ung ho tinh bao lu | | 500,000 | 26,929,433,883 | 1307902 |
| 11/09/2024 | MB(499710)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 500,000 | 26,929,933,883 | 20240911499710 |
| 11/09/2024 | MB(499803)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 26,930,133,883 | 20240911499803 |
| 11/09/2024 | PHAM THI MAI ung ho bao lu FT24255619035318 | | 200,000 | 26,930,333,883 | 91309891 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU TRANG chuyen tien | | 100,000 | 26,930,433,883 | 1310314 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu . | | 200,000 | 26,930,633,883 | 1310452 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005979769.107453.TRAN THI YEN chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0011000368677 TRAN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,930,833,883 | 1310001 |
| 11/09/2024 | PHAM ANH DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 868,686 | 26,931,702,569 | 1310136 |
| 11/09/2024 | IBFT TRAN THI TUYET MAI ung ho cac tinh bao lu | | 5,000,000 | 26,936,702,569 | 91311249 |
| 11/09/2024 | TON LUONG ANH Chuyen tien ung ho lut bao | | 200,000 | 26,936,902,569 | 91311291 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005985748.108450.ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu.CT tu 1026472806 HUYNH THI KHANH DU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,937,402,569 | 1311316 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,937,902,569 | 91312125 |
| 11/09/2024 | DO THI UYEN CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 26,938,202,569 | 91313739 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7005983759.111929.TRAN NAM TRUNG chuyen tien.CT tu 0011004006805 LE THI LUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,938,402,569 | 1314590 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Hue Ck ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 500,000 | 26,938,902,569 | 91314606 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY PHAT mong som khac phuc thiet hai do bao | | 100,000 | 26,939,002,569 | 91314643 |
| 11/09/2024 | Nguyen Cong Nhuan so 52-55-38 hoang hoa tham; tap the canh ve; ung ho vung bao lut; | | 500,000 | 26,939,502,569 | 1316816 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255102534325 | | 500,000 | 26,940,002,569 | 91318010 |
| 11/09/2024 | 66599161855-0865571252-VI THI HUONG chuyen tien qua MoMo | | 25,000 | 26,940,027,569 | 91318655 |
| 11/09/2024 | VU LAM TOI Chuyen tien | | 500,000 | 26,940,527,569 | 91319633 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY DUNG gui chut tam long toi noi bi bao lut va mong moi nguoi binh an a FT24255831798743 | | 100,000 | 26,940,627,569 | 91320281 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005994912.121685.LE HAI QUAN so 40 ngo 16 NPL ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001462008 TRAN THI BICH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,941,127,569 | 1320627 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7005990774.115759.DUON THI NGA chuyen tien ung ho thuong dinh thanh xuan hn.CT tu 0591000378031 DUONG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,941,427,569 | 1320394 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,941,527,569 | 91321501 |
| 11/09/2024 | HOANG DINH NAM ung ho nhan dan bi bao lu FT24255511285975 | | 500,000 | 26,942,027,569 | 91322144 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,943,027,569 | 1322527 |
| 11/09/2024 | LE BA NGHIA ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 26,943,127,569 | 1323135 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006015550.125938.VU THI TAN TRANG chuyen tien ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0011003998033 VU THI TAN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,943,627,569 | 1322821 |
| 11/09/2024 | HO THI THUY KIEU chuyen ung ho lu lut bao mien bac FT24255900140505 | | 1,000,000 | 26,944,627,569 | 91323155 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006015312.125627.LE THI LUC chuyen tien ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0011004006805 LE THI LUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,945,127,569 | 1323208 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI THIEN TAI LU LUT | | 200,000 | 26,945,327,569 | 91323352 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 26,945,427,569 | 91323758 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi binh an FT24255136610040 | | 1,000,000 | 26,946,427,569 | 91324967 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66598612408-0385601851-Quynh Chi xin ung ho cho cac tinh bi bao lu a | | 200,000 | 26,946,627,569 | 91325717 |
| 11/09/2024 | P09 2112B ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,947,627,569 | 91326059 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lu FT24255446504517 | | 50,000 | 26,947,677,569 | 91325923 |
| 11/09/2024 | . | | 100,000 | 26,947,777,569 | 1327829 |
| 11/09/2024 | TRIEU THI HIEN chuyen tien ung ho cac vung bi lut | | 200,000 | 26,947,977,569 | 1327998 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG ANH chuyen tien | | 200,000 | 26,948,177,569 | 91328536 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 74,000 | 26,948,251,569 | 91328334 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006022810.135020.Tuy so tien nho nhung la tam long cua con, mong mn binh an.CT tu 1020627526 NGUYEN THI HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 26,948,301,569 | 1328765 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 26,948,401,569 | 1328976 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24255714559727 | | 500,000 | 26,948,901,569 | 91329666 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,949,401,569 | 91329809 |
| 11/09/2024 | TRAN VU PHUONG UYEN chuyen tien | | 100,000 | 26,949,501,569 | 1330360 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 26,959,501,569 | 91330477 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thu Ha chi hoi 5B ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,959,601,569 | 91331129 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 26,959,801,569 | 91331798 |
| 11/09/2024 | Cty CPTBYT VietNam ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 2,000,000 | 26,961,801,569 | 91331811 |
| 11/09/2024 | sinh vien CU THI HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 26,961,901,569 | 91332589 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006020546.132070.BUI THI QUY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000371462 BUI THI QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,962,401,569 | 1332207 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006036874.140420.LE THI KIM DUNG 22 LK5 ung ho lu lut.CT tu 0021001111538 LE THI KIM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,962,901,569 | 1332934 |
| 11/09/2024 | TRIEU THI HIEN chuyen tien ung ho cac vung bi lut | | 200,000 | 26,963,101,569 | 1333508 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006038803.142980.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1018588971 NGUYEN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,963,201,569 | 1333331 |
| 11/09/2024 | Sn 91 ngach 1 ngo 72 Nguyen Trai ung ho dong bao lu lut, ma GD 249104712 | | 200,000 | 26,963,401,569 | 91334558 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255540862606 | | 200,000 | 26,963,601,569 | 91335494 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 26,963,801,569 | 1335729 |
| 11/09/2024 | MB(506150)(NGUYEN THI ANH ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 26,964,301,569 | 20240911506150 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DAU QUANG DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,964,401,569 | 1336459 |
| 11/09/2024 | LE TRI VY chuyen tien | | 8,000 | 26,964,409,569 | 1337465 |
| 11/09/2024 | DAU QUANG MINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,964,509,569 | 1338656 |
| 11/09/2024 | Can ho P091716 ung ho dong bao lu lut FT24255874485453 | | 1,000,000 | 26,965,509,569 | 91338690 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,965,809,569 | 91339175 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH TRUONG chuyen tien | | 100,000 | 26,965,909,569 | 91338785 |
| 11/09/2024 | 66599376443-0354810905-NGUYEN LE MINH ung ho cac tinh bi bao lu mong con dan Viet Nam binh an | | 230,000 | 26,966,139,569 | 91339006 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006048545.152226.NGUYEN HANH QUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029358194 NGUYEN HANH QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,966,239,569 | 1340329 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006049648.153564.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000586629 DANG MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 26,967,239,569 | 1340614 |
| 11/09/2024 | TRAN PHUONG LINH chuyen tien | | 25,000 | 26,967,264,569 | 1340672 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006057338.154721.NGO THI HUYEN chuyen tien ung ho lu lut mien bac.CT tu 0021001585628 NGO THI HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,967,764,569 | 1341258 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255104695028 | | 100,000 | 26,967,864,569 | 91341275 |
| 11/09/2024 | HOANG DINH HUY chuyen tien Unghocactinhbibao2024 | | 500,000 | 26,968,364,569 | 91341337 |
| 11/09/2024 | Mình xin gop ti suc cho ba con gap thien tai | | 200,000 | 26,968,564,569 | 91342558 |
| 11/09/2024 | MB(508051)(Gd so 6 ngo 95 CuLoc Q.Thanhxuan ung ho cuu tro bao lut) | | 200,000 | 26,968,764,569 | 20240911508051 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255733185484 | | 500,000 | 26,969,264,569 | 91344259 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,969,464,569 | 1345333 |
| 11/09/2024 | DAO PHUONG ANH FT24255934800648 | | 500,000 | 26,969,964,569 | 91346839 |
| 11/09/2024 | DO MANH TUAN Ung Ho dong bao anh huong bao yagi | | 500,000 | 26,970,464,569 | 1348189 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG HUY chuyen tien | | 500,000 | 26,970,964,569 | 1349043 |
| 11/09/2024 | em guot ca si Le Quyen ung ho nhan dan vung bao lu | | 50,000 | 26,971,014,569 | 91350055 |
| 11/09/2024 | PHAM DANG TUAN ho tro ba con vung lu | | 7,000 | 26,971,021,569 | 1350700 |
| 11/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 26,971,221,569 | 91351237 |
| 11/09/2024 | DO TUYET NHUNG chuyen tien | | 50,000 | 26,971,271,569 | 1350894 |
| 11/09/2024 | B2901 to dan pho 32 phuong nhan chinh | | 300,000 | 26,971,571,569 | 91351926 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006072436.169487.VO NGUYEN ANH THU chuyen tien ung ho MB .CT tu 9914179258 VO NGUYEN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,971,671,569 | 1353382 |
| 11/09/2024 | PHAM ANH DUNG chuyen tien | | 3,393 | 26,971,674,962 | 1353982 |
| 11/09/2024 | LUU NHAT MINH chuyen tien | | 100,000 | 26,971,774,962 | 1355275 |
| 11/09/2024 | LE TUONG VI chuyen tien | | 100,000 | 26,971,874,962 | 91355642 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006080761.172809.TRAN THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong vi bao lut.CT tu 1016356469 TRAN THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,972,074,962 | 1355669 |
| 11/09/2024 | MB(511067)(PHAM NGOC VO chuyen tien) | | 8,000 | 26,972,082,962 | 20240911511067 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY CUONG ung ho dong bao vuot qua bao lu VN co len | | 500,000 | 26,972,582,962 | 91356866 |
| 11/09/2024 | Doan Thi Thanh Nguyet chia se cung dong bao ca nuoc | | 500,000 | 26,973,082,962 | 91356988 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do con bao so 3 | | 200,000 | 26,973,282,962 | 91357494 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006083529.176597.PHAN DINH TUAN UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC.CT tu 0201000584165 PHAN DINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,973,782,962 | 1357922 |
| 11/09/2024 | Duy Tung ung ho cac tinh bi bao lu FT24255430658108 | | 1,000,000 | 26,974,782,962 | 91360006 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006092270.182039.xuan ngọc va ngọc điệp ung ho ba con mien bac vuot qua lu lut.CT tu 9378861002 NGUYEN XUAN NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 26,976,782,962 | 1361403 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TIEN THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,977,782,962 | 1362910 |
| 11/09/2024 | HO TRUNG TIN Minh khai Hduc Hnoi ung ho Bao lu FT24255092604937 | | 500,000 | 26,978,282,962 | 91362985 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006100172.185059.ung ho bao lu mien bac.CT tu 1001000289452 NGUYEN THI GIOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,978,382,962 | 1363565 |
| 11/09/2024 | Pham Xuan Ni 72b 302 Lang ung ho tinh bao lu | | 1,000,000 | 26,979,382,962 | 1363607 |
| 11/09/2024 | PHAM DANG KHOA Chuyen tien | | 1,000,000 | 26,980,382,962 | 91364099 |
| 11/09/2024 | MB(512769)(TANG THI THINH L4-LK2 ung ho bao lut) | | 300,000 | 26,980,682,962 | 20240911512769 |
| 11/09/2024 | QR - Pham Minh Phuong 154 duong giai phong ung ho bao lut | | 200,000 | 26,980,882,962 | 1364587 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006106293.187472.ung ho dong bao bi lu.CT tu 1021005916 HA TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 26,981,182,962 | 1364983 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 26,981,282,962 | 1365305 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255209073017 | | 100,000 | 26,981,382,962 | 91365392 |
| 11/09/2024 | MB(513612)(NGUYEN THI CHINH ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 26,982,382,962 | 20240911513612 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006115888.191861.NGUY THI PHUONG NAM ubg ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004364405 NGUYEN THI PHUONG NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 26,982,482,962 | 1368247 |
| 11/09/2024 | Gd anh Thang 204 to 10a ung ho FT24255565198911 | | 300,000 | 26,982,782,962 | 91368287 |
| 11/09/2024 | MB(513779)(LE TRUNG DONG ung ho dong bao vung lu) | | 300,000 | 26,983,082,962 | 20240911513779 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH TRANG ung ho bao lu | | 200,000 | 26,983,282,962 | 1367985 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006116941.193046.TRAN THI LUU ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000308851 TRAN THI LUU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,983,482,962 | 1369018 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006116614.192680.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036035183 TRAN THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 26,983,682,962 | 1368808 |
| 11/09/2024 | LE VAN PHONG chuyen tien ung ho lu lut | | 1,000,000 | 26,984,682,962 | 91369493 |
| 11/09/2024 | VO QUOC ANH 2009 CT2 Yen Nghia HD HN ung ho cac tinh bao lu. | | 300,000 | 26,984,982,962 | 1370055 |
| 11/09/2024 | Chau Ha, Phong 108 A4 TT Hao Nam, O Cho Dua. Ung ho dong bao lu lut. | | 200,000 | 26,985,182,962 | 91370103 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,986,182,962 | 1372137 |
| 11/09/2024 | PHAM THU THUY 57 NGO 242 UNG HO DONG BAO BAO LUT | | 1,000,000 | 26,987,182,962 | 91373611 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 26,987,482,962 | 91373922 |
| 11/09/2024 | DUONG DIEU HIEN Chuyen tien | | 200,000 | 26,987,682,962 | 91376396 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-110924-18:40:37 105684 | | 100,000 | 26,987,782,962 | 91376485 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,988,282,962 | 91377599 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN CB 06 Nghia Do ung ho dong bao lu lut FT24255066789329 | | 1,000,000 | 26,989,282,962 | 91377684 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI ANH NGOC chuyen tien qua MoMo | | 85,000 | 26,989,367,962 | 91378688 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006127926.205146.NGUY THI CHINH 280 De La Thanh - Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000277686 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 26,992,367,962 | 1378775 |
| 11/09/2024 | VU VAN BAO P 105-8B-180 pho Ngoc Ha phuong Ngoc Ha .ung ho dong bao lut | | 500,000 | 26,992,867,962 | 1378356 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Mong mn binh an. FT24255659148603 | | 200,000 | 26,993,067,962 | 91379705 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 26,993,267,962 | 91380795 |
| 11/09/2024 | TRAN AN BINH ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 26,993,317,962 | 1383139 |
| 11/09/2024 | Hoang Uyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 26,993,367,962 | 1383901 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006146083.214751.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024592954 LE THI MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 26,993,767,962 | 1383823 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOANG YEN chuyen tien tu Viettel Money | | 40,000 | 26,993,807,962 | 91384374 |
| 11/09/2024 | DAO THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 26,994,307,962 | 91385173 |
| 11/09/2024 | LE HUU NGHIA 130 Doc Ngu, phuong Vinh Phuc ung ho cac tinh bi lu quet, sat lo. | | 3,000,000 | 26,997,307,962 | 91385258 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUYET OANH chuyen tien | | 200,000 | 26,997,507,962 | 1385887 |
| 11/09/2024 | con xin ung ho dong bao ta | | 10,000 | 26,997,517,962 | 1386149 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006155345.216459.DO VAN LY chuyen tien.CT tu 1013394328 DO VAN LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 26,998,017,962 | 1386802 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN VIET ung ho bao lu mien bac | | 300,000 | 26,998,317,962 | 1387279 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 26,998,617,962 | 1387780 |
| 11/09/2024 | CAN THI ANH TUYET chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 26,999,617,962 | 1387966 |
| 11/09/2024 | DINH NGOC HOANG GIANG Chuyen tien | | 500,000 | 27,000,117,962 | 91389149 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY ung ho khac phuc hau qua bao YAGI FT24255150991457 | | 1,000,000 | 27,001,117,962 | 91389811 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006165921.226258.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0541000185882 NGUYEN THI NHAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,002,117,962 | 1391453 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HONG chuyen ung ho lu lut a FT24255711227312 | | 100,000 | 27,002,217,962 | 91391490 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006161442.225558.Park9 1803 Times City ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021002191175 TRAN THANH CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,003,217,962 | 1392674 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HANH dia chi 22 ngach 34 ngo 1 phan din giot, thanh xuan, ha noi ung ho bao lu lut | | 200,000 | 27,003,417,962 | 91393625 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006168498.229600.PHAM MINH NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017975729 PHAM MINH NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,003,517,962 | 1394236 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN PHUONG khuDC 13 Phuong Liet Thanhxuan Hanoi ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,003,717,962 | 1396274 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,004,017,962 | 1397634 |
| 11/09/2024 | Do Huong ung ho cac tinh bi bao lu FT24255093505039 | | 2,000,000 | 27,006,017,962 | 91398492 |
| 11/09/2024 | TA DIEU YEN chuyen FT24255794243244 | | 500,000 | 27,006,517,962 | 91398884 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Hao 8-218 duong lang 9B . ung ho bao lu . | | 200,000 | 27,006,717,962 | 1398980 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006172129.234468.VU DINH HUNG P.Hang Bot,Dong Da.CT tu 1034900801 VU DINH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,007,017,962 | 1399050 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,007,517,962 | 1399584 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,007,617,962 | 91401641 |
| 11/09/2024 | HO NGOC THIEN Y chuyen khoan-110924-18:45:39 113434 | | 200,000 | 27,007,817,962 | 91402345 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255214436550 | | 5,000,000 | 27,012,817,962 | 91402834 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 27,013,317,962 | 1404730 |
| 11/09/2024 | VU NGOC THUY transfer | | 200,000 | 27,013,517,962 | 91405351 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006197576.246773.ung ho thien tai bao lu.CT tu 1020493478 NGUYEN VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,014,017,962 | 1406029 |
| 11/09/2024 | GD Le Dinh Trung (Thu) sn 48-55-38 Hoang Hoa Tham ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,014,517,962 | 1407026 |
| 11/09/2024 | LE TRONG DIEN Ung ho cac tinh bi bao lu . FT24255247386405 | | 200,000 | 27,014,717,962 | 91407749 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 27,014,917,962 | 91407839 |
| 11/09/2024 | PHAM HOANG KHANH LINH chuyen tien | | 100,000 | 27,015,017,962 | 1408758 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,015,067,962 | 91409248 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Hoa P102-104-8B-180 Pho Ngoc Ha .ung ho bao lu | | 500,000 | 27,015,567,962 | 1410028 |
| 11/09/2024 | Xuan trung so 9 ngo 43 chua boc . CT ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 27,015,867,962 | 91411061 |
| 11/09/2024 | HO THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,015,877,962 | 1411145 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LINH FT24255206570650 | | 100,000 | 27,015,977,962 | 91411557 |
| 11/09/2024 | PHAM XUAN THO Chuyen tien Trieu thi Xuan 17 Lk8 DGML to 10 kien hung , Ha dong , HN ung ho khac phuc bao so 3 | | 300,000 | 27,016,277,962 | 91412396 |
| 11/09/2024 | nha 1 ngo 43 chua boc ung ho bao lu cac tinh | | 200,000 | 27,016,477,962 | 1411904 |
| 11/09/2024 | CHAU VAN LUU HUYNH chuyen tien | | 20,000 | 27,016,497,962 | 1413067 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006203678.254823.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000453833 NGUYEN KIEU NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,016,997,962 | 1413489 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,017,997,962 | 91414119 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,018,197,962 | 1414731 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | nguyen thi the ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,018,697,962 | 91415013 |
| 11/09/2024 | CHIA SE CUNG MIEN BAC . VIET NAM YEU THUONG-110924-18:48:15 117421 | | 1,000,000 | 27,019,697,962 | 91415919 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,019,707,962 | 1416406 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,020,207,962 | 1416826 |
| 11/09/2024 | LE VAN CHIEU, P403, 10B, 186 Ngọc Ha, Ba Dinh, Ha Noi ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 27,020,707,962 | 91417303 |
| 11/09/2024 | gia dinh Tuyen Le ung ho nguoi dan mien Bac | | 50,000 | 27,020,757,962 | 1418018 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006222916.266883.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1001000294731 NGUYEN MANH TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,020,857,962 | 1418964 |
| 11/09/2024 | Bui Thi Thanh A2405 CC The Legend UH ba con dong bao lu lut | | 500,000 | 27,021,357,962 | 91419621 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,021,857,962 | 91419679 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006228418.268222.sinh vien hoc vien quan li giao duc ung ho nhan dan vuot qua con bao so 3.CT tu 1050356833 VU THI THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 27,021,887,962 | 1421347 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,022,887,962 | 91421548 |
| 11/09/2024 | BUI THU THAO chuyen tien | | 20,000 | 27,022,907,962 | 1421677 |
| 11/09/2024 | PHUONG THI DIEU HOA chuyen tien | | 20,000 | 27,022,927,962 | 1422514 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006236338.271536.LY THI LAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000779820 LY THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,023,227,962 | 1422359 |
| 11/09/2024 | MB(526973)(ung ho cac tinh bao lu gia dinh Ngọc Lam to dan pho 12 phuong Hang Bot Dong Da Ha Nôi) | | 500,000 | 27,023,727,962 | 20240911526973 |
| 11/09/2024 | 66600693216 0397652221 Ung ho khac phuc cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,023,827,962 | 91422838 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006232399.273049.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001118510 VU NAM KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,024,327,962 | 1422961 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006237547.273343.du hoc sinh NGUYEN NGOC GIA NGAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047572699 NGUYEN NGOC GIA NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,024,527,962 | 1424604 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006236307.271487.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015653203 PHI DINH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,024,727,962 | 1424910 |
| 11/09/2024 | MB(527565)(LE VIET HUNG chuyen tien ung ho bao lut) | | 500,000 | 27,025,227,962 | 20240911527565 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho ba con lu lut | | 2,500,000 | 27,027,727,962 | 91425493 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU chuyen tien ung ho bao lut phong 504 to 16 toa nha 17 T2 Hoang Dao Thuy | | 1,000,000 | 27,028,727,962 | 1425954 |
| 11/09/2024 | TONG THI THANH NAM 90 Ngo 302 Lang ung ho dong bao lu lut FT24255438835225 | | 500,000 | 27,029,227,962 | 91425709 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24255344894790 | | 200,000 | 27,029,427,962 | 91426327 |
| 11/09/2024 | Bui Hanh bui sinh ung ho dong bao | | 200,000 | 27,029,627,962 | 91426710 |
| 11/09/2024 | Doan vien thanh nien phuong Tho Quan ung ho FT24255587089588 | | 100,000 | 27,029,727,962 | 91426749 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NHU QUYNH Chuyen tien ung ho tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,030,227,962 | 91429025 |
| 11/09/2024 | 66600775410-0936461552-Tiep suc ba con vung lu lut | | 50,000 | 27,030,277,962 | 91429449 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 666,666 | 27,030,944,628 | 1430413 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255898430247 | | 100,000 | 27,031,044,628 | 91430522 |
| 11/09/2024 | PHAM THI DUONG THUY chuyen tien | | 1,000,000 | 27,032,044,628 | 1430731 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255022053856 | | 100,000 | 27,032,144,628 | 91433058 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006253013.286758.Gd Kem chuyen ung ho dong bao bi bao lu .CT tu 0031000319716 DAO THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,033,144,628 | 1432864 |
| 11/09/2024 | Quang Anh Tran ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,350,000 | 27,034,494,628 | 91433563 |
| 11/09/2024 | gia dinh huy minh ung ho chuc dong bao vuot qua bao lu | | 300,000 | 27,034,794,628 | 91433586 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN Chuyen tien ung ho dong bao bao lu so 3 | | 500,000 | 27,035,294,628 | 91434092 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 27,035,344,628 | 1434157 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU GIANG chuyen khoan-110924-18:52:13 123461 | | 100,000 | 27,035,444,628 | 91435690 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,035,744,628 | 1437002 |
| 11/09/2024 | MB(530489)(ung ho nguoi dan cac tinh gap bao lu) | | 200,000 | 27,035,944,628 | 20240911530489 |
| 11/09/2024 | TU MANH LUONG va Dao thanh Thuy ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 27,037,944,628 | 91437995 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH CUONG ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 27,038,144,628 | 91438763 |
| 11/09/2024 | HOANG HUONG LY ung ho cac tinh bao lu FT24255375928034 | | 200,000 | 27,038,344,628 | 91439168 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu tam long nho | | 7,910 | 27,038,352,538 | 1439968 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006276598.298094.Nguye Sy Thai U05 L17 Do Nghia, TDP 21 Yen Nghia chuyen tien ung ho.CT tu 0301000319108 DINH DUONG THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,038,652,538 | 1440553 |
| 11/09/2024 | GD Huong Thanh ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 27,038,852,538 | 91441378 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ong ba xuan binh P510 G1 tap the ngan hang ung ho cac tinh bao lu FT24255791494001 | | 300,000 | 27,039,152,538 | 91441754 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM HOANG chuyen tien | | 100,000 | 27,039,252,538 | 1442333 |
| 11/09/2024 | Gia Bao va Yen Nhi Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,039,272,538 | 91442637 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006285187.302605.NGUYEN MAI XUAN chuyen tien ung ho ba con.CT tu 0721000617760 NGUYEN MAI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,039,572,538 | 1443380 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006279976.302275.HOANG THI NGA chuyen tien ong Hong minh Chung ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011000063304 HOANG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,039,672,538 | 1444395 |
| 11/09/2024 | Thuan Le so nha 11 ngach 189 tren 29 giang vo phuong o cho dua quan dong da hn ho tro | | 100,000 | 27,039,772,538 | 91444976 |
| 11/09/2024 | 66600476826 0398936361 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,039,972,538 | 91445356 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,040,172,538 | 91445385 |
| 11/09/2024 | MB(532420)(HUYNH THI KIM NGOAN chuyen tien) | | 300,000 | 27,040,472,538 | 20240911532420 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BACH YEN ung ho dong bao gap bao lu | | 200,000 | 27,040,672,538 | 1446240 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255610981112 | | 500,000 | 27,041,172,538 | 91446288 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. cam on cac bac.. mong nuoc minh binh an FT24255062438442 | | 99,000 | 27,041,271,538 | 91447495 |
| 11/09/2024 | 66601023913 0349322806 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,041,371,538 | 91447475 |
| 11/09/2024 | KIEU PHUNG HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,041,571,538 | 1448509 |
| 11/09/2024 | TRUONG THANH Chuyen tien ung ho bao lut vung nui phia bac | | 200,000 | 27,041,771,538 | 91448605 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006296205.310270.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017919569 LE QUYNH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,041,971,538 | 1449018 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006289133.307729.NGUYEN THI MAI PHUONG .CT tu 0021000315929 NGUYEN THI MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,042,071,538 | 1449279 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,042,271,538 | 1450053 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CONG CHUNG chuyen tien ung ho lu lut | | 2,000,000 | 27,044,271,538 | 1450418 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,044,471,538 | 91451304 |
| 11/09/2024 | MB(533852)(GD Wi Dau Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,044,671,538 | 20240911533852 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006297779.312419.ung ho ba con cac tinh lu lut .CT tu 1044464055 DANG XUAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 27,054,671,538 | 1451969 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006305306.315582.Nguyen Anh Thu chuyen tien ung ho lu lut mien Bac.CT tu 1028461872 NGUYEN THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 27,054,691,538 | 1452110 |
| 11/09/2024 | tran hoa 78 phuong liet ung ho | | 300,000 | 27,054,991,538 | 91452734 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH CUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 27,055,021,538 | 1452753 |
| 11/09/2024 | Phan Thuy Duong -SV khoa luat DH thuong mai va Phan Diep Chi- 5A6 trung Tieu hoc Tran Phu , Ha Dong, HN ung ho bao lu FT24255876550320 | | 1,000,000 | 27,056,021,538 | 91453098 |
| 11/09/2024 | MB(534534)(Trang Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,056,221,538 | 20240911534534 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,056,321,538 | 91454470 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA Chuyen tien Gia dinh ba Minh Hien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,056,621,538 | 91455178 |
| 11/09/2024 | Gua dinh ong Hao so 73 ngo 189 ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 27,056,721,538 | 1455469 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006303921.320269.ung ho bao lu .CT tu 0021000726450 PHAM THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,057,021,538 | 1455210 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN DONG Chuyen tien | | 500,000 | 27,057,521,538 | 91455245 |
| 11/09/2024 | MB(534834)(SN 499 VTP ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 27,058,021,538 | 20240911534834 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG THAO chuyen tien ung ho dong bao bao lut gia dinh ong Thao Chung so 22 ngay 55-38 HHT | | 500,000 | 27,058,521,538 | 1455621 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006315232.321877.quyen gop cho dong bao chong lu.CT tu 1020505931 TRAN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,058,571,538 | 1456539 |
| 11/09/2024 | Quyên gop cho dong bao mien Bac chiu thiet hai boi bao Yagi | | 100,000 | 27,058,671,538 | 91457966 |
| 11/09/2024 | Vu Quoc Viet - 708CT2, TDP22, YN, HD, HN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,058,871,538 | 91458450 |
| 11/09/2024 | DOAN DUC HOANG ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,059,071,538 | 91458200 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC HUNG chuyen tien cho la thi tuoi ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,059,271,538 | 1458911 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lut | | 500,000 | 27,059,771,538 | 91459656 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VIET PHUC chuyen tien | | 30,000 | 27,059,801,538 | 1460404 |
| 11/09/2024 | Hoang Van Viet chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut 2024 | | 200,000 | 27,060,001,538 | 91460418 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006319636.327389.TRINH THI HUE chuyen tien.CT tu 0251002782524 TRINH THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,060,201,538 | 1460844 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN ANH ung ho bao lut FT24255205915103 | | 500,000 | 27,060,701,538 | 91461388 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006322953.331324.BUI XUAN NHUNG ung ho.CT tu 0691000361389 BUI XUAN NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,061,201,538 | 1463265 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006328292.333020.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003602798 NGUYEN THI TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,062,201,538 | 1464276 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu FT24255670967403 | | 500,000 | 27,062,701,538 | 91464058 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255205918200 | | 300,000 | 27,063,001,538 | 91464191 |
| 11/09/2024 | MB(536948)(CAN VAN LUAT G9, KTT, TDP22, YN, HD, HN ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 27,063,301,538 | 20240911536948 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THIEN VU ung ho FT24255764705580 | | 5,000 | 27,063,306,538 | 91465274 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006335996.334878.Ung ho dong bao bi anh huong bao lu. LE VAN MINH chuyen tien..CT tu 0011004076699 LE VAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,063,806,538 | 1466016 |
| 11/09/2024 | Tuy khong nhieu nhung do la tam long cua con | | 50,000 | 27,063,856,538 | 91466024 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006335521.334372.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0411001094219 TRAN HOANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,063,956,538 | 1466330 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien | | 100,000 | 27,064,056,538 | 1466651 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006339173.338374.LE THI GAM ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1027246623 LE THI GAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,064,156,538 | 1467898 |
| 11/09/2024 | LY THI THU HA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,064,356,538 | 91467914 |
| 11/09/2024 | Du Han - ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,064,556,538 | 91468962 |
| 11/09/2024 | TRINH THU HANG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI UH DONG BAO BAO LUT | | 1,000,000 | 27,065,556,538 | 91470760 |
| 11/09/2024 | IBFT LE NGOC TRAN chuyen tien | | 100,000 | 27,065,656,538 | 91472181 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Xu chuyen tien ung ho cac tinh bi bao l FT24255902662074 | | 200,000 | 27,065,856,538 | 91472577 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,066,056,538 | 1472899 |
| 11/09/2024 | LE THI THANH LUONG ung ho cac tinh lu lut FT24255785501850 | | 200,000 | 27,066,256,538 | 91474859 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THI CAM TU chuyen tien ung ho mien bac lu lut | | 100,000 | 27,066,356,538 | 91474985 |
| 11/09/2024 | DOI TNTN TRUONG THPT SON TAY ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,067,356,538 | 91475227 |
| 11/09/2024 | nguyen thi huong ung ho cac tinh bij bao lut | | 200,000 | 27,067,556,538 | 1476515 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006351139.351482.tiem banh Cupy ung ho khac phuc bao YAGLCT tu 0881000456821 VO THI CAM CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,067,756,538 | 1476588 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu mong nha nuoc co gang | | 58,368 | 27,067,814,906 | 91476657 |
| 11/09/2024 | DO VAN HUNG chuyen ung ho bao FT24255056472834 | | 1,000,000 | 27,068,814,906 | 91476955 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,069,014,906 | 1477715 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LE PHUONG ung ho cac tinh bi lu FT24255257382865 | | 500,000 | 27,069,514,906 | 91477835 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH PHIA BAC BI BAO LU | | 500,000 | 27,070,014,906 | 91477902 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Minh Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 27,070,114,906 | 91478498 |
| 11/09/2024 | LO THI NHAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,070,164,906 | 1479903 |
| 11/09/2024 | PHAN THI HUE Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 27,070,664,906 | 91480374 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Chi Hong F3 Phong 309 ung ho | | 200,000 | 27,070,864,906 | 91480169 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006364626.356697.PHAM THI KIM THUY chuyen tienung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1030207532 PHAM THI KIM THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,071,064,906 | 1480192 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyen tien ung ho bao lut, ma GD 249113149 | | 300,000 | 27,071,364,906 | 91480943 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN KIEN chuyen tien | | 10,000 | 27,071,374,906 | 1481409 |
| 11/09/2024 | GIA DINH THANG DUNG UNG HO BAO LUT | | 200,000 | 27,071,574,906 | 91482298 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,071,874,906 | 91482455 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,072,374,906 | 91482502 |
| 11/09/2024 | MB(541567)(PHAM THI TU chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu) | | 500,000 | 27,072,874,906 | 20240911541567 |
| 11/09/2024 | Le Ng Van Anh ho tro dong bao mien bac co len nhe nguoi dan oi | | 10,000 | 27,072,884,906 | 1484167 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006380107.362836.DO THI HUONG ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000379628 DO THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,073,084,906 | 1484570 |
| 11/09/2024 | ung ho bao lut;nha 100 ngo 1 phophan dinh giot phuong liet thanh xuan HH | | 300,000 | 27,073,384,906 | 1485365 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 27,073,684,906 | 1484960 |
| 11/09/2024 | Hong son 13 ngach 72.1.138 nguyen trai ung ho FT24255903158478 | | 200,000 | 27,073,884,906 | 91485502 |
| 11/09/2024 | Nguyen Duy Thach Yen Nghia HD ung ho lu lut FT24255833966201 | | 200,000 | 27,074,084,906 | 91485630 |
| 11/09/2024 | Bui Ngoc Anh chuyen tien | | 200,000 | 27,074,284,906 | 91485748 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,074,484,906 | 1486475 |
| 11/09/2024 | MB(542395)(DUONG VIET THU chuyen tien) | | 500,000 | 27,074,984,906 | 20240911542395 |
| 11/09/2024 | KIEU THI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,075,184,906 | 91486897 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA Chuyen tien | | 200,000 | 27,075,384,906 | 91488242 |
| 11/09/2024 | TUAN DUY ung ho dong bao vung lu lut | | 100,000 | 27,075,484,906 | 91488605 |
| 11/09/2024 | Hua Thi Nga Ung ho cac tinh mien Bac bao lu | | 500,000 | 27,075,984,906 | 91488672 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,076,484,906 | 91488926 |
| 11/09/2024 | PHUONG 32/377 giai phong ung hodongbaolulut | | 300,000 | 27,076,784,906 | 91489128 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DINH chuyen tien ung ho vung do lu lut , xin dung che cuoi | | 100,000 | 27,076,884,906 | 91489658 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi | | 100,000 | 27,076,984,906 | 91489418 |
| 11/09/2024 | Gia dinh so nha 30 pho Cu Loc ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 27,077,984,906 | 1490144 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,078,284,906 | 1490248 |
| 11/09/2024 | MB(543407)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 27,078,784,906 | 20240911543407 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut mien bac FT24255195448809 | | 500,000 | 27,079,284,906 | 91491141 |
| 11/09/2024 | Nha so 3 ngo 34 To Vinh Dien Thanh Xuan ung ho dong bao vung bao lu FT24255510318801 | | 300,000 | 27,079,584,906 | 91491891 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006390549.373800.Cac ho gd tang 6 chung cu THE LEGACY ung ho bao lu.CT tu 0011001393814 NGUYEN MANH CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,080,584,906 | 1492617 |
| 11/09/2024 | MB(543863)(NGUYEN DINH CHIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 27,081,084,906 | 20240911543863 |
| 11/09/2024 | Thinh Huong xin Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,081,584,906 | 1492869 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,081,784,906 | 91493014 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006396721.376644.NGUYEN HAI DANG chuyen tien.CT tu 1040436236 NGUYEN HAI DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,081,884,906 | 1494398 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIEU DIEM UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 | | 500,000 | 27,082,384,906 | 1494699 |
| 11/09/2024 | gia dinh Do thien Chien-Nguyen thi Nga P204-8C -180pho Ngoc Ha ung ho bao lut | | 500,000 | 27,082,884,906 | 1494755 |
| 11/09/2024 | MB(544373)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,083,084,906 | 20240911544373 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 1,000,000 | 27,084,084,906 | 91495716 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255613066638 | | 500,000 | 27,084,584,906 | 91496119 |
| 11/09/2024 | MB(544657)(TONG THI PHUONG chuyen tien) | | 10,000,000 | 27,094,584,906 | 20240911544657 |
| 11/09/2024 | ung ho ng dan lu lut | | 10,000 | 27,094,594,906 | 1496429 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006405655.379008.NGUYEN TAT THO 105/342 khuong dinh.ung ho tinh bao lu.CT tu 0711000218032 NGUYEN TAT THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,095,094,906 | 1496860 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 27,095,294,906 | 91496603 |
| 11/09/2024 | DIEP THI TRANG chuyen tien tu ViettelMoney | | 100,000 | 27,095,394,906 | 91497418 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255872277900 | | 500,000 | 27,095,894,906 | 91498115 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006410077.383701.Gia dinh Bich Thanh To 12 P. Hang Bot Q. Dong Da Ung Ho cac tinh bao lu.CT tu 0301006668666 NGUYEN THI KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,096,394,906 | 1499592 |
| 11/09/2024 | Mong dong bao som vuot qua kk FT24255510324614 | | 100,000 | 27,096,494,906 | 91499376 |
| 11/09/2024 | VU THUY DIEM TRANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,096,794,906 | 91499793 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,096,894,906 | 91501015 |
| 11/09/2024 | MB(545822)(LUU BICH NGOC chuyen tien) | | 100,000 | 27,096,994,906 | 20240911545822 |
| 11/09/2024 | TO LAN HUONG chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 27,097,094,906 | 1500861 |
| 11/09/2024 | cty VIDT ung ho dong bao lu lut | | 10,000,000 | 27,107,094,906 | 91502661 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vuot bao yagi FT24255280059268 | | 200,000 | 27,107,294,906 | 91502358 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006416256.389886.PHAM NGOC THE chuyen tien.CT tu 0901000045017 PHAM NGOC THE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,107,794,906 | 1503237 |
| 11/09/2024 | MB(546597)(PHAM NGOC TUONG VI chuyen tien) | | 200,000 | 27,107,994,906 | 20240911546597 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006417660.391287.Gop suc cung dong bao mien Bac.CT tu 0121000828872 NGUYEN THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,108,194,906 | 1504518 |
| 11/09/2024 | so nha 58 De To Hoang ung ho vung lu lut | | 200,000 | 27,108,394,906 | 91505929 |
| 11/09/2024 | Phuong Thuy Hang chuyen tien ung ho vung bi bao lut | | 50,000 | 27,108,444,906 | 91207896 |
| 11/09/2024 | nha so 10 nghach 3713 duong La Thanh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255459511678 | | 500,000 | 27,108,944,906 | 91311718 |
| 11/09/2024 | DANG NGOC HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255097899960 | | 100,000 | 27,109,044,906 | 91495124 |
| 11/09/2024 | Le Thi Minh Thu ung ho khac phuc bao lu mien Bac | | 500,000 | 27,109,544,906 | 91307391 |
| 11/09/2024 | Gia Bao va Yen Nhi Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,109,564,906 | 91440605 |
| 11/09/2024 | Ung ho lu lut | | 500,000 | 27,110,064,906 | 91357219 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,112,064,906 | 91322404 |
| 11/09/2024 | Nha Gau ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 27,112,264,906 | 91235847 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 2719 Toa S205 ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 27,112,764,906 | 91507145 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006421718.395573.NGUYEN THI THU HANG chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011004206051 NGUYEN THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,113,264,906 | 1507387 |
| 11/09/2024 | LE THI LE Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 27,113,464,906 | 1508063 |
| 11/09/2024 | QR - Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 27,114,464,906 | 1508416 |
| 11/09/2024 | Gia dinh chau Viet Linh so 18ngo 186 ung ho dong bao | | 300,000 | 27,114,764,906 | 91508660 |
| 11/09/2024 | chung tay gop suc cuu tro mien bac | | 10,000 | 27,114,774,906 | 91509212 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,115,274,906 | 91509355 |
| 11/09/2024 | LE TRA MY Chuyen tien ung ho thiet hai bao lu | | 100,000 | 27,115,374,906 | 91509641 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA VY transfers FT24255734181028 | | 50,000 | 27,115,424,906 | 91510323 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG UYEN mong Viet Nam binh an sau bao lu FT24255247461392 | | 300,000 | 27,115,724,906 | 91510604 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DUC chuyen FT24255413200840 | | 5,000 | 27,115,729,906 | 91511227 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,116,229,906 | 1511674 |
| 11/09/2024 | NHANH KHOE NHE MIEN BAC OI-110924-19:07:53 147068 | | 100,000 | 27,116,329,906 | 91512148 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tuan Vu ung ho khac phuc bao lu | | 300,000 | 27,116,629,906 | 91512563 |
| 11/09/2024 | Doan Ngoc Luong ck | | 500,000 | 27,117,129,906 | 91513992 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bi bao lu | | 100,000 | 27,117,229,906 | 91514136 |
| 11/09/2024 | LE THI PHUC chuyen tien ung ho dong bao lu lut dot bao so 3 | | 300,000 | 27,117,529,906 | 1514435 |
| 11/09/2024 | Mai Anh chuyen tien FT24255618564052 | | 100,000 | 27,117,629,906 | 91514893 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006441975.406584.TRAN DANG TUAN ung ho. Viet Nam co len.CT tu 1027368108 TRAN DANG TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,117,729,906 | 1515110 |
| 11/09/2024 | Pham Viet Nhu va Mai Thi Phuong ANH Phuong Liet Chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do baolu | | 1,000,000 | 27,118,729,906 | 1514609 |
| 11/09/2024 | Tran ung ho mng nhoeeee | | 20,000 | 27,118,749,906 | 91514663 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006434075.405712.clb Unesco Nguoi Ha Noi chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9943955958 BUI THI CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,119,749,906 | 1515457 |
| 11/09/2024 | 66602110823 0962564258 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,119,849,906 | 91514703 |
| 11/09/2024 | Vu Cam Tu ung ho cac tinh bi bao lu | | 22,222 | 27,119,872,128 | 1515989 |
| 11/09/2024 | MB(549410)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 27,120,172,128 | 20240911549410 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Thang ba Hoa nha 17 ngach 371 tren 9 FT24255641050299 | | 500,000 | 27,120,672,128 | 91516314 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006444671.409692.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0331000458185 DANG KIM GIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 27,121,072,128 | 1516955 |
| 11/09/2024 | LE THI HAI YEN chuyen ung ho vung lu FT24255712720642 | | 300,000 | 27,121,372,128 | 91517689 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 134,000 | 27,121,506,128 | 91518112 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006446940.409924.NGUYEN THANH SON chuyen tien ung ho dong bao lu llut.CT tu 1022418717 NGUYEN THANH SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,121,556,128 | 1518134 |
| 11/09/2024 | LE THI HAI ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 27,121,606,128 | 1517796 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,121,626,128 | 91518217 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,121,726,128 | 91518651 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HA Chuyen tien | | 500,000 | 27,122,226,128 | 91519077 |
| 11/09/2024 | TRAN HUY MINH , 14 NGO CHO . UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-19:09:31 149556 | | 500,000 | 27,122,726,128 | 91519688 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG chuyen tien | | 300,000 | 27,123,026,128 | 1520684 |
| 11/09/2024 | Tuong Thi Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 27,123,626,128 | 91521626 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,123,826,128 | 91522305 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU BAO | | 500,000 | 27,124,326,128 | 1522326 |
| 11/09/2024 | LE THANH HA chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 27,124,526,128 | 1523089 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006454041.419196.Gia dinh Dinh Bang Vong ung ho.CT tu 1025985125 DINH MANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,125,026,128 | 1522808 |
| 11/09/2024 | HOangVUONG LINH chuyen tien | | 200,000 | 27,125,226,128 | 91522897 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 27,126,226,128 | 91522927 |
| 11/09/2024 | LE MAI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 27,126,326,128 | 91522996 |
| 11/09/2024 | MB(551057)(TRAN VAN TAI chuyen tien) | | 1,000,000 | 27,127,326,128 | 20240911551057 |
| 11/09/2024 | THAI THI LE HA ung ho cac tinh bao lut FT24255113709989 | | 200,000 | 27,127,526,128 | 91524028 |
| 11/09/2024 | HOANG THI THU TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,127,576,128 | 1523654 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,127,596,128 | 91524732 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC DIEU QUYNH chuyen ung ho dong bao bao lut FT24255858656348 | | 5,000,000 | 27,132,596,128 | 91525484 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU HOP chuyen FT24255022309707 | | 610,000 | 27,133,206,128 | 91525214 |
| 11/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi bao lu FT24255486002638 | | 200,000 | 27,133,406,128 | 91525955 |
| 11/09/2024 | LAM VAN HA chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 27,134,406,128 | 1526398 |
| 11/09/2024 | DINH CAM TU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,134,906,128 | 1526053 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,135,406,128 | 91526590 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI HUYEN LINH ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 27,137,406,128 | 1526729 |
| 11/09/2024 | LE VAN HOC Chuyen tien ung hoo bao lut | | 200,000 | 27,137,606,128 | 91527161 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Hai Yen chuyen tien ung ho ba con bi bao Yagi | | 500,000 | 27,138,106,128 | 91527813 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC TOAN chuyen tien ung ho bao lut o mien Bac | | 100,000 | 27,138,206,128 | 1527717 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY TDP9 Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut. | | 500,000 | 27,138,706,128 | 91527755 |
| 11/09/2024 | Banh mo ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 27,138,806,128 | 1528693 |
| 11/09/2024 | DINH THI LUONG QUYNH Chuyen tien ung ho dong bao | | 50,000 | 27,138,856,128 | 91530496 |
| 11/09/2024 | DOAN THANH BINH chuyenunghocactinhbibao lut FT24255062509030 | | 200,000 | 27,139,056,128 | 91530694 |
| 11/09/2024 | DANG TUAN ANH ung ho cac vung bao lu | | 200,000 | 27,139,256,128 | 1531401 |
| 11/09/2024 | TA THI MINH NGUYET ung ho ba con vung lu | | 300,000 | 27,139,556,128 | 91531511 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006482281.432418.BUI NAM THANG 23 CU LOC ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000733078 PHAM THI THU DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,140,056,128 | 1532056 |
| 11/09/2024 | DAO QUANG KY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,140,356,128 | 1531586 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006480558.430172.VU ANH THU chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017269407 VU ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,140,456,128 | 1531610 |
| 11/09/2024 | ung ho ho cac tinh mien bac do bao lu | | 200,000 | 27,140,656,128 | 91531755 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,141,156,128 | 91532526 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006486109.434315.Ba Ky sn 61 lenh cu UH dong bao lu lut .CT tu 1025434517 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,141,256,128 | 1532983 |
| 11/09/2024 | P1706 Cc Legacy 10 LeVanThiem ung ho cac tinh bao lu FT24255334809310 | | 1,000,000 | 27,142,256,128 | 91533567 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DIEN HONG Chuyen tien | | 500,000 | 27,142,756,128 | 91533367 |
| 11/09/2024 | Dang Thi Bac, ung ho cac tinh bi bao lu FT24255608753312 | | 200,000 | 27,142,956,128 | 91533927 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG HUY Chuyen tien | | 100,000 | 27,143,056,128 | 91533939 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hoan -Ngan so 76, ngo 140 ung ho lu lut | | 500,000 | 27,143,556,128 | 91534288 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255768938036 | | 200,000 | 27,143,756,128 | 91534674 |
| 11/09/2024 | LE HUY DAT ung ho mien bac | | 200,000 | 27,143,956,128 | 91536121 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006489241.438156.Gd Ba Vu Thi Thanh Mai so 8,nglach 40/19 nop ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491000046798 BUI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,144,256,128 | 1536596 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006418403.392074.NGUY PHUONG UYEN mong nguoi dan Viet Nam binh an sau bao lu.CT tu 1024010744 NGUYEN PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,144,556,128 | 1504425 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRANG ANH chuyen tien | | 10,000 | 27,144,566,128 | 1538109 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU DO chuyen tien cua it long nhieu chuc dong bao ta nhanh chong vuot qua | | 50,000 | 27,144,616,128 | 1538348 |
| 11/09/2024 | Anvedem ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 27,147,616,128 | 91538391 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,147,666,128 | 91538938 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,147,766,128 | 91539352 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006493267.443494.NGUY THI HUNG phuong La Khe chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011004050525 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,147,966,128 | 1539966 |
| 11/09/2024 | MB(555056)(DO THI BICH NHUAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut) | | 3,000,000 | 27,150,966,128 | 20240911555056 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN ung ho lu lut | | 100,000 | 27,151,066,128 | 91540826 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC HIEN ung ho nhan dan vung bao lu. | | 200,000 | 27,151,266,128 | 1541085 |
| 11/09/2024 | DUONG VAN TAN Ung ho dong bao khac phuc lu lut | | 300,000 | 27,151,566,128 | 91541862 |
| 11/09/2024 | nha 7 day C ung ho bao lu | | 200,000 | 27,151,766,128 | 1541886 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,151,966,128 | 91542296 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,152,166,128 | 1543100 |
| 11/09/2024 | Con Gia Linh xin ung ho cac ban nho vung lu | | 300,000 | 27,152,466,128 | 1543601 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG QUYNH ung ho bao lut FT24255019545539 | | 200,000 | 27,152,666,128 | 91544108 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MINH KHANG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 27,152,746,128 | 1544174 |
| 11/09/2024 | gd Huong Mieng 152 khuat Duy Tien ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 27,153,246,128 | 91544363 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,153,446,128 | 1545070 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,153,546,128 | 1545189 |
| 11/09/2024 | Dinh Manh Tien, to 19 ung ho cac tinh bao lu FT24255635110293 | | 200,000 | 27,153,746,128 | 91545324 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006519338.452763.NGUY TU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9941891588 NGUYEN TU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,153,946,128 | 1546505 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE HONG HOA ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,154,146,128 | 91546518 |
| 11/09/2024 | 66602036396-0703517919-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 27,154,176,128 | 91546265 |
| 11/09/2024 | DOAN THI HOANG YEN Chuyen tien | | 50,000 | 27,154,226,128 | 91547865 |
| 11/09/2024 | TRAN KHANH LINH chuyen tien | | 35,000 | 27,154,261,128 | 1547832 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,154,361,128 | 1549109 |
| 11/09/2024 | DANG TRA LINH ung ho ba con vung lu lut FT24255913671541 | | 2,000,000 | 27,156,361,128 | 91549910 |
| 11/09/2024 | Minh Thuy chuyen tien FT24255093611111 | | 250,000 | 27,156,611,128 | 91549697 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,156,711,128 | 1550080 |
| 11/09/2024 | Hoang Viet Phap ung ho Bac Kan | | 500,000 | 27,157,211,128 | 1550096 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006525744.459914.O Nguyen ba Quy ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000298023 NGO THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,157,511,128 | 1550254 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BACH PHUONG LY ung ho dong bao | | 100,000 | 27,157,611,128 | 91550640 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006515078.461114.PHAM TAN DAT chuyen tien.CT tu 0701000462901 PHAM TAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,157,711,128 | 1550881 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 27,158,711,128 | 91551433 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,158,761,128 | 91551627 |
| 11/09/2024 | HOANG CAO KHAI ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,158,961,128 | 1552699 |
| 11/09/2024 | mong mn hanoi vuot qua bao lu | | 2,000,000 | 27,160,961,128 | 91552528 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006461797.418818.Dinh Van Dat 226 Duong Lang to 9B Thinh Quang ung ho bao lu.CT tu 0451000409244 DINH TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,161,461,128 | 1523433 |
| 11/09/2024 | Tran Quang Diem, to 19 ung ho cac tinh bi bao lu FT24255675330618 | | 200,000 | 27,161,661,128 | 91552931 |
| 11/09/2024 | VU MINH TRANG ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24255329222549 | | 200,000 | 27,161,861,128 | 91554776 |
| 11/09/2024 | ung ho nguoi dan lu lut | | 20,000 | 27,161,881,128 | 1556086 |
| 11/09/2024 | DANG THI HANG Chuyen tien ung ho khac phuc bao lu | | 50,000 | 27,161,931,128 | 91556712 |
| 11/09/2024 | BUI THI HUONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 300,000 | 27,162,231,128 | 91557334 |
| 11/09/2024 | HOANG PHUONG LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi lu FT24255541025254 | | 100,000 | 27,162,331,128 | 91557125 |
| 11/09/2024 | Yen Bao chuyen tien FT24255572502441 | | 200,000 | 27,162,531,128 | 91557147 |
| 11/09/2024 | MB(559521)(GD ba Chien 18 ngo 16 Nguyen Phuc Lai ung ho bao lu) | | 500,000 | 27,163,031,128 | 20240911559521 |
| 11/09/2024 | TO VAN HANH ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,163,231,128 | 1557277 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu . | | 500,000 | 27,163,731,128 | 1557746 |
| 11/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 27,163,781,128 | 91558594 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-19:17:46 161633 | | 1,000,000 | 27,164,781,128 | 91558826 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,164,981,128 | 91559210 |
| 11/09/2024 | Trieu Tuyet Lan ung ho khac phuc thiet hai sau bao lu | | 100,000 | 27,165,081,128 | 1559929 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HONG LIEN chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu FT24255094601121 | | 100,000 | 27,165,181,128 | 91559961 |
| 11/09/2024 | Gia dinh chau Ngoc Anh so nha 12 ngo 12 nghach 12.12 ung ho | | 500,000 | 27,165,681,128 | 91560268 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,165,781,128 | 1560398 |
| 11/09/2024 | MB(560331)(NGUYEN THI TRIEU chuyen tien ung ho bao lut) | | 200,000 | 27,165,981,128 | 20240911560331 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO LU CUA THANH LAN T12, P HANG BOT D D HN-110924-19:18:11 162244 | | 100,000 | 27,166,081,128 | 91561371 |
| 11/09/2024 | MB(560400)(CUNG THUONG CHI chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut mien bac) | | 500,000 | 27,166,581,128 | 20240911560400 |
| 11/09/2024 | VUONG TRI LUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 27,169,581,128 | 1561534 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006555373.476086.Nguye Duy Quang 38 To Vinh Dien Ung ho Dong bao bao lut.CT tu 1023892505 NGUYEN DUY THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,170,081,128 | 1561270 |
| 11/09/2024 | Bui Thi Co ung ho dong bao lu lut FT24255889752075 | | 500,000 | 27,170,581,128 | 91562182 |
| 11/09/2024 | DO THI GIANG Chuyen tien gd xin ung ho bao lu a | | 200,000 | 27,170,781,128 | 91562235 |
| 11/09/2024 | nha 2008 chung cu 170 de la thanh ung ho | | 200,000 | 27,170,981,128 | 1562478 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,171,481,128 | 91562542 |
| 11/09/2024 | MAI THI QUYNH NGA chuyen FT24255449446892 | | 100,000 | 27,171,581,128 | 91562648 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC 50 VP ung ho DBLL | | 200,000 | 27,171,781,128 | 91562759 |
| 11/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu | | 100,000 | 27,171,881,128 | 1562928 |
| 11/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Thi Ngoc Pham MS 1041265346 | | 1,000,000 | 27,172,881,128 | 91563733 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MINH CHUC chuyen tien ho Ong Nguyen Tri Dung so nha 1117 khu Nguyen thi dinh phuong Nhan Chinh Quan Thanh Xuan ha noi ung ho bao lut nam 2024 . | | 500,000 | 27,173,381,128 | 1563442 |
| 11/09/2024 | MB(561033)(ung ho cac tinh bi bao lu mien bac) | | 200,000 | 27,173,581,128 | 20240911561033 |
| 11/09/2024 | UNG HO NGUOI DAN VUNG LU-110924-19:18:49 163180 | | 3,000,000 | 27,176,581,128 | 91563894 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG Chuyen tien ung ho cac dong bao lu lut | | 200,000 | 27,176,781,128 | 91564002 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI HAU chuyen tien ung ho thien tai | | 200,000 | 27,176,981,128 | 91565195 |
| 11/09/2024 | Gia dinh cac con Thanh Binh, Minh Phuong doi can, BD, HN ung ho dong bao bao lut FT24255080018063 | | 600,000 | 27,177,581,128 | 91565707 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH DAO Chuyen tien | | 500,000 | 27,178,081,128 | 1566214 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006560895.484449.HUYN MAI TRUNG KIEN chuyen tien.CT tu 0071001320894 HUYNH MAI TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,178,281,128 | 1566908 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 500,000 | 27,178,781,128 | 91567210 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THANH HAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,179,281,128 | 1567931 |
| 11/09/2024 | Lan Anh chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 27,179,381,128 | 91567683 |
| 11/09/2024 | con TH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 27,179,431,128 | 91568002 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Huyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,179,631,128 | 91568115 |
| 11/09/2024 | SU THI DIEP chuyen tien | | 200,000 | 27,179,831,128 | 1568785 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Oanh 33 Giap Nhat To 31 ThuongDinh Thanh Xuan ung ho | | 300,000 | 27,180,131,128 | 91569200 |
| 11/09/2024 | NGO THANH LAM chuyen tien so nha2334 To vinh dien ung dong bao vungf bao lu | | 500,000 | 27,180,631,128 | 1570000 |
| 11/09/2024 | PHAM VIET DUC chuyen khoan FT24255099589534 | | 8,000 | 27,180,639,128 | 91570248 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 27,181,639,128 | 1570553 |
| 11/09/2024 | Vu Minh Tam . Nguyen Thi Thao ung ho | | 400,000 | 27,182,039,128 | 1570882 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LOAN CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 27,183,039,128 | 91571465 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006573916.491228.Diep Chi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047933182 DAO DIEP CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,183,139,128 | 1572144 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 27,184,139,128 | 1571691 |
| 11/09/2024 | DUONG THAI QUYNH Chuyen tien | | 200,000 | 27,184,339,128 | 1572188 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRAN BAO TRAN chuyen tien | | 50,000 | 27,184,389,128 | 1571738 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LY Chuyen tien | | 200,000 | 27,184,589,128 | 1572784 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255164500055 | | 300,000 | 27,184,889,128 | 91573234 |
| 11/09/2024 | MB(563406)(NGUYEN THI NGOC HA chuyen tien ho tro nhung khu vuc anh huong do thien tai) | | 200,000 | 27,185,089,128 | 20240911563406 |
| 11/09/2024 | DO NGOC HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,185,289,128 | 1573339 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006587253.494605.chau ung ho bao lu .CT tu 0011004427713 DANG TUAN DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,185,389,128 | 1573387 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006517170.450359.GD ba Chien so 18/16 Nguyen phuc lai ung ho bao lu.CT tu 0451000438094 NGUYEN MAU HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,185,889,128 | 1544687 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006587346.494700.TRAN Thi Thuy ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002628740 TRAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,186,189,128 | 1574464 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006588244.495610.NGUYEN THI CHINH 301 F3 TT CSSV ung ho dong bao lu lut.CT tu 0611001450154 NGUYEN THI CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,186,389,128 | 1574832 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 27,186,489,128 | 1574908 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006589122.496494.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001320894 HUYNH MAI TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,186,689,128 | 1575042 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG DUNG chuyen tien | | 6,000 | 27,186,695,128 | 1575119 |
| 11/09/2024 | Tu An ung ho dong bao lu lut FT24255286390511 | | 100,000 | 27,186,795,128 | 91575455 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DAT chuyen tien | | 50,000 | 27,186,845,128 | 1575662 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG LUAN ung ho dong bao. Cau mong moi nguoi binh an trong tinh yeu cua Thien Chua | | 8,000 | 27,186,853,128 | 91575684 |
| 11/09/2024 | NGO BAO ANH gui mot chut tam long cho nhan dan vung bao lu | | 100,000 | 27,186,953,128 | 1575765 |
| 11/09/2024 | MB(564195)(ung ho dong baolu lut) | | 500,000 | 27,187,453,128 | 20240911564195 |
| 11/09/2024 | Con Hieu Thao ung ho cac tinh bi bao lu FT24255102470984 | | 1,000,000 | 27,188,453,128 | 91576735 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,188,953,128 | 91577288 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao | | 10,000 | 27,188,963,128 | 1576942 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huu Dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,189,463,128 | 91577484 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 27,190,463,128 | 91577550 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 27,190,713,128 | 91578304 |
| 11/09/2024 | so 6 Vuong Thua Vu, Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24255890424530 | | 500,000 | 27,191,213,128 | 91577980 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006580916.501574.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004107612 DO VAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,191,513,128 | 1579432 |
| 11/09/2024 | LE THI TUYET chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 5,000,000 | 27,196,513,128 | 1546136 |
| 11/09/2024 | P206G1 ung ho lu lut | | 300,000 | 27,196,813,128 | 1550083 |
| 11/09/2024 | ho tro dong bao | | 200,000 | 27,197,013,128 | 91581133 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006583701.506261.Lin Chiu Yung Mr chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 9983332299 DOAN HOA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 27,202,013,128 | 1582175 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006598902.506586.NGUYEN VAN LOI chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021001803838 NGUYEN VAN LOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,202,313,128 | 1582567 |
| 11/09/2024 | Tran thi luat ung ho tien bao lut, ma GD 249118986 | | 200,000 | 27,202,513,128 | 91582401 |
| 11/09/2024 | Pham Manh Trieu- La Khe Ha Noi- chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,203,013,128 | 91582696 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,204,013,128 | 1583048 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006584887.508246.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1031902017 NGUYEN ANH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,204,213,128 | 1583249 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DONG BAO NGOC chuyen tien | | 200,000 | 27,204,413,128 | 1583507 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY TRANG ung ho thiet hai do bao lu FT24255794389162 | | 100,000 | 27,204,513,128 | 91583843 |
| 11/09/2024 | UNG ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi | | 500,000 | 27,205,013,128 | 1584893 |
| 11/09/2024 | 66602802024 0373408448 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,205,113,128 | 91585285 |
| 11/09/2024 | P1111 CT2 TDP22 YN HD HN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,205,313,128 | 1585116 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC KHANH HA chuyen tien | | 50,000 | 27,205,363,128 | 1585660 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,205,463,128 | 1585985 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRANG ANH chuyen tien | | 40,000 | 27,205,503,128 | 1586505 |
| 11/09/2024 | IBFT Vu Thi Kim Loan ung ho bao lut | | 200,000 | 27,205,703,128 | 91587371 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006618513.516915.BUI QUANG HUY chuyen tien.CT tu 1048264196 BUI QUANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,205,803,128 | 1588653 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAU chuyen tien ung ho bao lu cac tinh mien Bac | | 500,000 | 27,206,303,128 | 1589178 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006619351.517866.Ung ho bao lu.CT tu 0021000516982 TRAN KIM THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,206,503,128 | 1589943 |
| 11/09/2024 | MB(567554)(NGUYEN THI THAI HOAN chuyen tien ung ho nguoi dan bi thiet hai do bao lu) | | 1,000,000 | 27,207,503,128 | 20240911567554 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN THANH TOAN chia se voi dong bao lu lut mien bac FT24255764801970 | | 500,000 | 27,208,003,128 | 91590235 |
| 11/09/2024 | Bui luyen ung ho khac phuc bao yagi | | 500,000 | 27,208,503,128 | 91591649 |
| 11/09/2024 | 66603319586 0968513594 CHU HONG QUAN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 27,208,603,128 | 91591243 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,209,103,128 | 91592065 |
| 11/09/2024 | Do Thu Hong chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 27,209,153,128 | 91592607 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MNTT Nu Cui Be ung ho cac tinh bi bao lu FT24255019588246 | | 5,000,000 | 27,214,153,128 | 91593123 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006625018.524074.Ung ho khac phuc con bao so 3.CT tu 1036498352 NGUYEN THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,216,153,128 | 1593384 |
| 11/09/2024 | HOANG THI KIM HANH Ung Ho dong bao lu lut. sat no va khac phuc sau bao yagi | | 200,000 | 27,216,353,128 | 1593927 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255711387568 | | 100,000 | 27,216,453,128 | 91594132 |
| 11/09/2024 | TDTM chung tay ung ho FT24255664631727 | | 500,000 | 27,216,953,128 | 91594409 |
| 11/09/2024 | LE BICH THUC Hao Nam ung ho khac phuc bao mien Bac | | 200,000 | 27,217,153,128 | 91594482 |
| 11/09/2024 | Minh Duc chuyen tien | | 300,000 | 27,217,453,128 | 91594626 |
| 11/09/2024 | 66603320849-0975071112-1 HS 810 Truong THCS Nguyen Du Go Vap Ho tro lu lut a | | 200,000 | 27,217,653,128 | 91594944 |
| 11/09/2024 | BUI TAT THANG chuyen tien | | 200,000 | 27,217,853,128 | 91595100 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu mien bac | | 500,000 | 27,218,353,128 | 1595378 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,218,853,128 | 91596245 |
| 11/09/2024 | UNG ho cac tinh bi bao lu FT24255050481947 | | 100,000 | 27,218,953,128 | 91596418 |
| 11/09/2024 | MB(569547)(NGO QUANG HOANG DUY ung ho dong bao lu lut) | | 1,000,000 | 27,219,953,128 | 20240911569547 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255734248260 | | 200,000 | 27,220,153,128 | 91598615 |
| 11/09/2024 | MB(569861)(NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 27,220,653,128 | 20240911569861 |
| 11/09/2024 | Hang Tu ung ho bao lut mien Bac. Cau mong moi nguai binh an FT24255440130389 | | 2,000,000 | 27,222,653,128 | 91599189 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG VINH ung ho cac tinh bi thiet hai do lu quet FT24255656270308 | | 500,000 | 27,223,153,128 | 91599599 |
| 11/09/2024 | IBFT HUYNH THI KIM CHI chuyen tien ung ho bao lu mong mn duoc binh an | | 100,000 | 27,223,253,128 | 91599890 |
| 11/09/2024 | MB(570231)(Le Thi Tuyet Minh P92307 times city Ung ho dong bao bao lut) | | 1,000,000 | 27,224,253,128 | 20240911570231 |
| 11/09/2024 | 66602963864 0768156539 HOANG THANH TRUC chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 27,224,353,128 | 91600879 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao luc | | 50,000 | 27,224,403,128 | 91601165 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TAM chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac | | 300,000 | 27,224,703,128 | 1601187 |
| 11/09/2024 | Dang Ha Vy 7H3 Trung Vuong ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 27,225,703,128 | 91600746 |
| 11/09/2024 | Tap hoa 79 Tho Quan ung ho cac tinh bao lu FT24255193403579 | | 200,000 | 27,225,903,128 | 91601642 |
| 11/09/2024 | MAI THUY DUONG chuyen tien | | 30,000 | 27,225,933,128 | 1602304 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NGOC QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,226,433,128 | 1602153 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH LONG Chuyen tien | | 100,000 | 27,226,533,128 | 1602247 |
| 11/09/2024 | Dat nuoc co len FT24255104893306 | | 25,999 | 27,226,559,127 | 91604520 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ong ba Nghinh Man to 19 Khuong Dinh ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,227,059,127 | 1604563 |
| 11/09/2024 | MAC - CSKK ung ho bao lu FT24255730229744 | | 1,000,000 | 27,228,059,127 | 91605674 |
| 11/09/2024 | TONG HONG NHA chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 27,228,559,127 | 1605743 |
| 11/09/2024 | DUONG THI KHANH HUYEN chuyen tien | | 100,000 | 27,228,659,127 | 1605877 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255864811474 | | 500,000 | 27,229,159,127 | 91606643 |
| 11/09/2024 | nha so 798 thinh hao 3 ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 27,229,659,127 | 1606297 |
| 11/09/2024 | Tap the doi bong fc Thanh Hoa tokyo ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi | | 200,000 | 27,229,859,127 | 1575665 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUYET 168 bach mai hai ba trung ha noi | | 100,000 | 27,229,959,127 | 1607223 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen gd vu xuan nha so nha 89 nghach 72,1 phuong thuong dinh thanh xuan FT24255426019857 | | 200,000 | 27,230,159,127 | 91607266 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255274245365 | | 150,000 | 27,230,309,127 | 91607959 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006659343.546533.nha 1A,ngo 34 to vinh dien ung ho dong bao vung lu.CT tu 0711000300929 LE QUANG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,230,609,127 | 1609088 |
| 11/09/2024 | chung tay giup do cac tinh dang gap thien tai | | 200,000 | 27,230,809,127 | 91609056 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,230,909,127 | 91609650 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut FT24255670056528 | | 200,000 | 27,231,109,127 | 91610424 |
| 11/09/2024 | Aro Glow Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,232,109,127 | 91611372 |
| 11/09/2024 | PHAN THI MY TAM ho tro dong bao | | 99,000 | 27,232,208,127 | 91611399 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,500,000 | 27,234,708,127 | 91611666 |
| 11/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu FT24255080059130 | | 300,000 | 27,235,008,127 | 91612940 |
| 11/09/2024 | VU NGOC TIEN ung ho dong bao FT24255223517155 | | 500,000 | 27,235,508,127 | 91612605 |
| 11/09/2024 | HAP THI TU MI chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 27,235,558,127 | 91613595 |
| 11/09/2024 | G.D Ong Vu Duc Long ung ho bao lut FT24255430105165 | | 300,000 | 27,235,858,127 | 91613942 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANG NGA chuyen tien | | 100,000 | 27,235,958,127 | 1614026 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006675652.555900.LUYE HUY HOANG so 104 day C chuyen tien Ung ho BAO LU.CT tu 0491000084642 LUYEN HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,236,258,127 | 1614632 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006673791.554880.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1024208580 TRAN THI DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,236,458,127 | 1615197 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY MAI chuyen FT24255000700278 | | 500,000 | 27,236,958,127 | 91615299 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006676658.557283.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9979671992 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,237,458,127 | 1615625 |
| 11/09/2024 | NONG THI THANH MAI Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 50,000 | 27,237,508,127 | 91615645 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255838338947 | | 100,000 | 27,237,608,127 | 91615752 |
| 11/09/2024 | gia dinh Gao ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 27,237,808,127 | 91616635 |
| 11/09/2024 | DAO NGOC ANH p205 nha 8b ngo 180 NGOC ha; chuyen tien ung ho dong bao lu lut. | | 300,000 | 27,238,108,127 | 1617164 |
| 11/09/2024 | CHU NGHIEM p cau den ung ho chong bao lut | | 300,000 | 27,238,408,127 | 91618001 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006608532.514173.DOAN THI HANG chuyen tien mua ao phao cho ba con lu lut.CT tu 0341006968344 DOAN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,238,708,127 | 1587378 |
| 11/09/2024 | Con ung ho vung bao lu FT24255245988657 | | 500,000 | 27,239,208,127 | 91618574 |
| 11/09/2024 | Tap the fcthanhhoa tokyo gui tien khac phuc hau qua bao yagi | | 40,000 | 27,239,248,127 | 1619208 |
| 11/09/2024 | DINH THI XUYEN gv MN Hoa Mai Dong Da ung ho lu lut | | 200,000 | 27,239,448,127 | 1619293 |
| 11/09/2024 | viet nam co len | | 2,000,000 | 27,241,448,127 | 91619399 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen gd ong ba lieu hoa nha 34 nghach 72,1,101 phuong thuong dinh thanh xuan FT24255080050802 | | 300,000 | 27,241,748,127 | 91619966 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,243,748,127 | 91620245 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THIEN VU ung ho bao | | 5,000 | 27,243,753,127 | 1620383 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255274256552 | | 300,000 | 27,244,053,127 | 91620419 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006680445.562602.ung ho dong bao bao lu .CT tu 0541000301386 NGUYEN TUAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,244,553,127 | 1620547 |
| 11/09/2024 | MB(575611)(TRAN VAN BAO gui den ba con vung lu) | | 1,000,000 | 27,245,553,127 | 20240911575611 |
| 11/09/2024 | MB(575657)(ung ho cac tinh bao luc) | | 100,000 | 27,245,653,127 | 20240911575657 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 5,000 | 27,245,658,127 | 1622384 |
| 11/09/2024 | BUI THI HUONG chuyen tien | | 200,000 | 27,245,858,127 | 1591661 |
| 11/09/2024 | Linh Nhi - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255619090033 | | 150,000 | 27,246,008,127 | 91623452 |
| 11/09/2024 | MB(575918)(DUONG THUY QUYNH ung ho dong bao vung bao lut) | | 500,000 | 27,246,508,127 | 20240911575918 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Bun dong gop FT24255263926513 | | 500,000 | 27,247,008,127 | 91624219 |
| 11/09/2024 | Ba Chu Thi Dau ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,247,508,127 | 91625070 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006699541.572603.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004403613 BUI THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,247,708,127 | 1626166 |
| 11/09/2024 | NGUYEN NHU BAO UYEN mong moi nguoi som vuot qua binh an | | 50,000 | 27,247,758,127 | 1626200 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,248,258,127 | 91626301 |
| 11/09/2024 | Gd Nami ung ho cac tinh bao lu FT24255285427612 | | 300,000 | 27,248,558,127 | 91626306 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,248,608,127 | 91626320 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,249,108,127 | 1627168 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 76,999 | 27,249,185,126 | 91627643 |
| 11/09/2024 | HO MINH TOAN 710-HH2 bac ha Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255191360488 | | 500,000 | 27,249,685,126 | 91628696 |
| 11/09/2024 | Luong loan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,249,985,126 | 91628371 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24255733403798 | | 500,000 | 27,250,485,126 | 91629075 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG THANH ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 27,251,485,126 | 1629166 |
| 11/09/2024 | TRAN VAN GIANG CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LU-110924-19:32:56 183137 | | 200,000 | 27,251,685,126 | 91628554 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006704963.578646.PHUN THI HAI chuyen tien ung ho dong bao lu nut.CT tu 0611001973622 PHUNG THI HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,251,885,126 | 1629311 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,252,085,126 | 91629779 |
| 11/09/2024 | BUI QUANG VINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24255005850799 | | 200,000 | 27,252,285,126 | 91629866 |
| 11/09/2024 | park 90911 timecity ha noi ung ho lu lut | | 2,000,000 | 27,254,285,126 | 91629916 |
| 11/09/2024 | UH MB | | 200,000 | 27,254,485,126 | 91630043 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,254,985,126 | 1630066 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,255,085,126 | 1630188 |
| 11/09/2024 | MB(577920)(UNG HO CAC TINH BAO LU) | | 200,000 | 27,255,285,126 | 20240911577920 |
| 11/09/2024 | CAN HO A2009, TDP 32 PHUONG NC - Q THANH XUAN UNG HO BA CON VUNG BAO LU-110924-19:33:26 183874 | | 300,000 | 27,255,585,126 | 91631623 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006718151.582244.PHAM VAN BA so nha 23, khu TT Gia Cam, ung ho DB vung lu lut.CT tu 0011002878500 PHAM VAN BA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,256,085,126 | 1633016 |
| 11/09/2024 | TRAN DUY PHAT chuyen tien ho tro dong bao 2 mien Bac Trung dang gap lu.Co len nhe ba con dong bao Bac Trung | | 300,000 | 27,256,385,126 | 1633960 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu luc | | 500,000 | 27,256,885,126 | 1634091 |
| 11/09/2024 | Xin duoc ung ho dong bao mien Bac | | 200,000 | 27,257,085,126 | 91634157 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006726776.586464.Nguyen Ngoc Vu Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002402632 NGUYEN NGOC VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,257,585,126 | 1634905 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh Lu | | 500,000 | 27,258,085,126 | 91635037 |
| 11/09/2024 | PHAM BA HUNG chuyen tien | | 1,000,000 | 27,259,085,126 | 1635500 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BA AN chuyen tien | | 2,000 | 27,259,087,126 | 1635780 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,259,587,126 | 1635882 |
| 11/09/2024 | VU NGUYEN DAM chuyen tien ong Hoang Hong ung ho bao lut | | 300,000 | 27,259,887,126 | 1637988 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255214119545 | | 500,000 | 27,260,387,126 | 91638739 |
| 11/09/2024 | NGO QUYNH TRANG ung ho dong bao bao lut | | 10,000,000 | 27,270,387,126 | 1638624 |
| 11/09/2024 | HOANG TIEN NGOC ung ho cac tinh bao so 3 FT24255446747476 | | 300,000 | 27,270,687,126 | 91638940 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,270,787,126 | 1639393 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HONG HANH. MN Hoa Mai. Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,271,287,126 | 1640002 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE MINH VY chuyen tien qua MoMo | | 23,000 | 27,271,310,126 | 91640321 |
| 11/09/2024 | A2305 cc The legend Ung ho cac tinh bao lu FT24255972100513 | | 500,000 | 27,271,810,126 | 91640396 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,272,010,126 | 1640877 |
| 11/09/2024 | Ba Nguyen Thi Nguyet.lien ke 21,c14 Bac Ha,Trung Van,Nam Tu Liem,Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 27,272,510,126 | 91640713 |
| 11/09/2024 | Gd chau Xoai ho nguoi dan vung bao lu FT24255896434113 | | 500,000 | 27,273,010,126 | 91640745 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh cac tinh bi bao lu FT24255924049182 | | 100,000 | 27,273,110,126 | 91641595 |
| 11/09/2024 | HOANG THI GANH CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 27,273,310,126 | 91641696 |
| 11/09/2024 | DO HOANG HIEP chuyen tien | | 500,000 | 27,273,810,126 | 1642086 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006733686.596085.LE THI NGOC chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000461700 LE THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,274,110,126 | 1642140 |
| 11/09/2024 | IBFT TRAN THE DUYET chuyen tien | | 100,000 | 27,274,210,126 | 91642243 |
| 11/09/2024 | MB(580888)(DO THI BINH sn 33 ngo 140 Khuat Duy Tien Nhan Chinh Thanh Xuan Ha noi ung ho lu lut) | | 1,000,000 | 27,275,210,126 | 20240911580888 |
| 11/09/2024 | MB(580898)(NGUYEN THI THAM chuyen tien) | | 500,000 | 27,275,710,126 | 20240911580898 |
| 11/09/2024 | Nguyen Viet Vuong sn110 ngo169 Tay Son. Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,276,210,126 | 91642933 |
| 11/09/2024 | TRINH TIEN DAT chung tay ho tro FT24255451804152 | | 100,000 | 27,276,310,126 | 91645866 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,276,410,126 | 91645423 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006755870.603238.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9901937701 NGUYEN THI PHUONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,277,410,126 | 1646263 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu. Nguyen Oanh | | 1,000,000 | 27,278,410,126 | 91647427 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006749335.603893.Ung ho cac tinh Mien Bac bao lu.CT tu 1032990389 TRUONG THI MY PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,278,510,126 | 1647339 |
| 11/09/2024 | P1207 Ct2 ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,278,610,126 | 1647772 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255646710141 | | 200,000 | 27,278,810,126 | 91648119 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI AN HAI chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 27,279,310,126 | 1648582 |
| 11/09/2024 | BUI HUU CHUYEN to 14 p Ha Dinh ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,279,810,126 | 91648613 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006759781.607802.THAI MINH KHUONG chuyen tien.CT tu 1037016625 THAI MINH KHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,279,910,126 | 1649282 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006752717.608609.BUI VAN KHANH chuyen tien.CT tu 1048350219 BUI VAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,281,910,126 | 1650086 |
| 11/09/2024 | nha 1072 duong nguyen trai | | 1,000,000 | 27,282,910,126 | 1651080 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006761677.610005.MAI THI XUAN HUONG P 207- A3 chuyen tien ung ho bao lu .CT tu 0851003021963 MAI THI XUAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,283,410,126 | 1651108 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUYEN TRANG chuyen tien | | 100,000 | 27,283,510,126 | 1652172 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TAN chuyen tien nguyen thi tan so nha 11 ngo 36 pho Phuong Liet ung ho dong bao lu lut. | | 200,000 | 27,283,710,126 | 1652472 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN TAO CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI LU LUT | | 10,000,000 | 27,293,710,126 | 1652823 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006764405.613213.HOAN DIEU THU ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000907077 HOANG THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,294,210,126 | 1653254 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,295,210,126 | 91653445 |
| 11/09/2024 | MB(583828)(NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 27,296,210,126 | 20240911583828 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006766849.614494.TRAN THI MINH HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0181003455788 TRAN THI MINH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,296,710,126 | 1654452 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu Mien Bac | | 200,000 | 27,296,910,126 | 1654161 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006765319.612274.Ung ho khu vuc anh huong bao lu.CT tu 0491000147829 PHAM THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,297,910,126 | 1654552 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,299,910,126 | 91654624 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUONG VI ung ho mien Bac | | 200,000 | 27,300,110,126 | 1654679 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006763150.611718.NGUYEN THI THANH THAO ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0071004030726 NGUYEN THI THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,301,110,126 | 1654348 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Tran Thi Ngoc Tho ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,301,610,126 | 91654850 |
| 11/09/2024 | Hoang Thi Tam chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 27,301,710,126 | 1655217 |
| 11/09/2024 | NGUYEN SY LAN ANH chuyen tien | | 1,000,000 | 27,302,710,126 | 1655346 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006776100.615118.DO THI YEN chuyen tien clb Hong phuc ung ho dong bao ni lu lut.CT tu 0021000340376 DO THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,303,710,126 | 1655737 |
| 11/09/2024 | DO THI THIN to 19 Khuong Dinh ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,303,910,126 | 1656730 |
| 11/09/2024 | A2104 to dan pho 32 phuong nhan chinh tx | | 500,000 | 27,304,410,126 | 1657882 |
| 11/09/2024 | PHAM QUANG PHUC so nha 18 ngo 8A pho Vu Thanh Dong Da HN ung ho dong bao bao lut FT24255070182783 | | 200,000 | 27,304,610,126 | 91658090 |
| 11/09/2024 | 66604361383-0782281187-VU THI YEN NHI ung ho cac tinh bi thiet hai do bao | | 25,000 | 27,304,635,126 | 91658157 |
| 11/09/2024 | Can ho C2105 chung cu 283 Khuong Trung Thanh Xuan Ha Noi ung ho bao lu FT24255080099820 | | 200,000 | 27,304,835,126 | 91658167 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 27,305,835,126 | 91658525 |
| 11/09/2024 | uh cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,305,935,126 | 1658311 |
| 11/09/2024 | MB(585080)(DUONG THI LE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu nam 2024) | | 500,000 | 27,306,435,126 | 20240911585080 |
| 11/09/2024 | ung.ho cac tinh bi baolut | | 200,000 | 27,306,635,126 | 91658957 |
| 11/09/2024 | IBFT Cau mong tat ca moi nguoi binh an | | 1,000,000 | 27,307,635,126 | 91659475 |
| 11/09/2024 | BUI NGOC TOAN 19 ngo 12 NPL chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24255889829685 | | 500,000 | 27,308,135,126 | 91660452 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006774154.624552.Gia đình Bui Thi Su to 6 Phu Lam Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000211751 NGUYEN THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,310,135,126 | 1661248 |
| 11/09/2024 | DO THI MINH YEN Chuyen tien | | 200,000 | 27,310,335,126 | 91661316 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255275864891 | | 100,000 | 27,310,435,126 | 91662322 |
| 11/09/2024 | PHAM KIEU TRANG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai trong con bao Yagi | | 500,000 | 27,310,935,126 | 1662406 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,311,435,126 | 1662036 |
| 11/09/2024 | DANG VAN THU Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua do bao so 3 | | 200,000 | 27,311,635,126 | 91662874 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,312,135,126 | 1663082 |
| 11/09/2024 | Nguyen Dung Tuan- TDP9 PNguyen Trai chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,312,435,126 | 1663677 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,312,635,126 | 1663681 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255425430517 | | 200,000 | 27,312,835,126 | 91664069 |
| 11/09/2024 | BUI THI THANH chuyen tien ung ho dong bao bao lut FT24255328504722 | | 200,000 | 27,313,035,126 | 91664118 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THINH Chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 27,313,335,126 | 91663847 |
| 11/09/2024 | DO THI THU HANG chuyen ung ho bao lut FT24255608858719 | | 200,000 | 27,313,535,126 | 91665006 |
| 11/09/2024 | TRUONG THI QUYNH chuyen tien | | 100,000 | 27,313,635,126 | 1665016 |
| 11/09/2024 | HO THI THAI AN UNG HO DB BAO LUT FT24255664695097 | | 100,000 | 27,313,735,126 | 91665074 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac | | 100,000 | 27,313,835,126 | 1665881 |
| 11/09/2024 | Ba trieu thi oanh kien thon hop son xa ba vi huyen ba vi hn ung ho dong bao vung lu, ma GD 249124096 | | 500,000 | 27,314,335,126 | 91666036 |
| 11/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500260773 | | 100,000 | 27,314,435,126 | 91665780 |
| 11/09/2024 | Se chia voi dong bao gap lu FT24255508928944 | | 100,000 | 27,314,535,126 | 91665785 |
| 11/09/2024 | giup ba con vung lu lut | | 200,000 | 27,314,735,126 | 91666442 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN TRONG chuyen tien | | 1,000,000 | 27,315,735,126 | 1668429 |
| 11/09/2024 | PHAN THANH THAO ung ho cac tinh bi bao lu FT24255591260273 | | 300,000 | 27,316,035,126 | 91668510 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG chuyen tien | | 100,000 | 27,316,135,126 | 1668792 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,316,185,126 | 91668718 |
| 11/09/2024 | Gia đình LE THI THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,316,685,126 | 1669266 |
| 11/09/2024 | VU HONG QUANG chuyen tien | | 200,000 | 27,316,885,126 | 1670022 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006805884.637518.GD ba Sinh (so 129 to 13 khu 7 p. Ngoc Ha, Ba Dinh, HN) ung ho bao lut.CT tu 0011002747352 BUI MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,317,385,126 | 1669931 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH DUC va Ngo Nguyen Anh Tien ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24255297502022 | | 100,000 | 27,317,485,126 | 91670304 |
| 11/09/2024 | Dang Xuan Que chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 500,000 | 27,317,985,126 | 91670371 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24255050538645 | | 500,000 | 27,318,485,126 | 91670797 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hoang Nhan uh dong bao bi bao lu | | 100,000 | 27,318,585,126 | 1670918 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006808913.640667.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029390625 NGUYEN DUONG SON BA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,319,085,126 | 1671306 |
| 11/09/2024 | MAI BAO YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24255067854607 | | 100,000 | 27,319,185,126 | 91671692 |
| 11/09/2024 | NGO THI MINH UNG HO DONG BAO ANH HUONG LU LUT CON BAO SO 3. FT24255529693210 | | 300,000 | 27,319,485,126 | 91672206 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH chuyen tien TDP9 P Nguyen Trai ung ho cac tinh bij bao lu | | 500,000 | 27,319,985,126 | 1672320 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG DIEP chuyen khoan ung ho ba con lu lut | | 500,000 | 27,320,485,126 | 91672453 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,320,535,126 | 91671991 |
| 11/09/2024 | Hehe Ngoc Do chuc cac dong bao mien Bac nhanh on dinh lai cuoc song aaa FT24255675353493 | | 150,000 | 27,320,685,126 | 91672778 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Nhung SN 30 ngo 102 KDT Thanh Xuan HN ung ho lu lut | | 500,000 | 27,321,185,126 | 1673336 |
| 11/09/2024 | 66604660125-0345577149-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,550 | 27,321,205,676 | 91674454 |
| 11/09/2024 | 66604125337 0342416477 DO TRUNG HIEU chuyen | | 50,000 | 27,321,255,676 | 91674527 |
| 11/09/2024 | Vo ngọc mai 347 khom2p2 tp sa dec tinh dong thap | | 200,000 | 27,321,455,676 | 91674541 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006750191.605046.Cua it long nhieu a.CT tu 1023901347 NGUYEN PHUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 16,000 | 27,321,471,676 | 1647338 |
| 11/09/2024 | le thi thu huong ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,321,971,676 | 91675665 |
| 11/09/2024 | TRIEU THI MAI HUONG chuyen FT24255430278680 | | 200,000 | 27,322,171,676 | 91675733 |
| 11/09/2024 | HOANG THI BICH THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255221033736 | | 200,000 | 27,322,371,676 | 91676126 |
| 11/09/2024 | Mong binh an den voi tat ca moi nguoi FT24255150449778 | | 100,000 | 27,322,471,676 | 91676632 |
| 11/09/2024 | TA TRUNG DUNG P 301 ngo 170 Ngoc Ha Ba Dinh Ha Noi Chuyen tien ung ho dong bao bao lu lut | | 500,000 | 27,322,971,676 | 91676828 |
| 11/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,323,021,676 | 91677858 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006821340.651209.ung ho lu cac tinh.CT tu 0691000331691 NGUYEN VAN TRUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,323,121,676 | 1678550 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | PHAM NGOC SUNG 2009-CT1A TDP22 YN HD HN ung ho cac tinh Bao Lu | | 100,000 | 27,323,221,676 | 91679212 |
| 11/09/2024 | nguyen thi giang ung ho bao lut FT24255449640320 | | 400,000 | 27,323,621,676 | 91679574 |
| 11/09/2024 | PHAM THI KIM LAN Chuyen tien | | 200,000 | 27,323,821,676 | 1679403 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,324,821,676 | 1679811 |
| 11/09/2024 | MB(590437)(NGUYEN THI PHUONG NAM chuyen tien) | | 500,000 | 27,325,321,676 | 20240911590437 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006831632.654160.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012638867 NGO MAN MAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,325,371,676 | 1680570 |
| 11/09/2024 | HOANG DIEU THUY A1705 the legend ung ho ba con vung bao lu | | 1,000,000 | 27,326,371,676 | 1682178 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 10,000 | 27,326,381,676 | 1682602 |
| 11/09/2024 | LE VAN HOANG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,326,881,676 | 91683531 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu mien bac | | 300,000 | 27,327,181,676 | 91683595 |
| 11/09/2024 | LE THI LAN HUONG ung ho dong bao vung bao lu | | 1,000,000 | 27,328,181,676 | 1684069 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Nu ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,328,381,676 | 91684091 |
| 11/09/2024 | Vu Danh Kien ung ho cac tinh bi lu lut FT24255841740910 | | 300,000 | 27,328,681,676 | 91684118 |
| 11/09/2024 | LE NGOC NHAT Ung Ho Cac Tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,328,731,676 | 1684171 |
| 11/09/2024 | MB(591617)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,328,931,676 | 20240911591617 |
| 11/09/2024 | DUONG VU HUONG GIANG: em la svien nam nhât moi vo truong nen k co nhieu tien mong voi 1 it tien nay cua e co the giup duoc mng o noi kho khan a. | | 30,000 | 27,328,961,676 | 1685529 |
| 11/09/2024 | MB(591940)(Phong 1201 Toa nha 17T2 Hoang Dao Thuy to 16 ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 27,329,461,676 | 20240911591940 |
| 11/09/2024 | HOANG ANH TUAN 61 Giap Nhat Thanh Xuan Ha Noi ung ho | | 500,000 | 27,329,961,676 | 91685759 |
| 11/09/2024 | 66604045379 0393655025 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,330,961,676 | 91685984 |
| 11/09/2024 | CLB YLP YenHoa La Patisserie HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 900,000 | 27,331,861,676 | 1686336 |
| 11/09/2024 | NGO THI MY HIEN chuyen FT24255916011413 | | 200,000 | 27,332,061,676 | 91686384 |
| 11/09/2024 | Gd chau Dau Bap ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,332,261,676 | 91687371 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,333,261,676 | 1687675 |
| 11/09/2024 | Quy Hao 25c ngo 33 Cu Loc ung ho dong bao lu lut FT24255200031402 | | 300,000 | 27,333,561,676 | 91688537 |
| 11/09/2024 | PHAM THUY DUONG ung ho nguoi dan o vung lu lut FT24255072207618 | | 10,000 | 27,333,571,676 | 91688892 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006853993.667273.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040403532 NGUYEN HUY SAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,334,571,676 | 1689449 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen ung ho dong bao lu lut. FT24255019663646 | | 200,000 | 27,334,771,676 | 91689585 |
| 11/09/2024 | so nha 118-475-20 Nguyen trai Thanh xuan Ha noi ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 27,334,971,676 | 1689706 |
| 11/09/2024 | PHAM THI BICH PHUONG. MN Hoa Mai. Dong Da ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,335,471,676 | 1690159 |
| 11/09/2024 | dam thi dung to 30 ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 27,335,671,676 | 1689818 |
| 11/09/2024 | PHAN THI HUYEN TRANG chuyen tien cuu tro | | 100,000 | 27,335,771,676 | 1689997 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006854375.667700.LE THI THU HA chuyen tien ung ho khac phuc bao lut mien bac.CT tu 1944804568 LE THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,335,971,676 | 1690643 |
| 11/09/2024 | MB(593361)(NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho lu lut) | | 200,000 | 27,336,171,676 | 20240911593361 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Phuc chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255300008175 | | 500,000 | 27,336,671,676 | 91691589 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255153147267 | | 200,000 | 27,336,871,676 | 91691280 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 249125627 | | 100,000 | 27,336,971,676 | 91691982 |
| 11/09/2024 | PHAN THANH TOI Foreign Worker Salary:OTT:1119OTT240900784:1Q | | 1,000,000 | 27,337,971,676 | 91692116 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006857245.671016.ung ho dong bao .CT tu 0711000271063 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,338,171,676 | 1692149 |
| 11/09/2024 | MB(593798)(PHAN MANH TUAN chuyen tien ung ho bao lut) | | 300,000 | 27,338,471,676 | 20240911593798 |
| 11/09/2024 | TRINH THI XUAN HUONG ung ho Bao Lut Gia dinh Minh Huong nha so 11 Ngach 24 Ngo 221 Ton Duc Thang Dong Da Ha Noi | | 500,000 | 27,338,971,676 | 91693415 |
| 11/09/2024 | Phung Thi Hue ung ho dong bao lu lut FT24255366121879 | | 500,000 | 27,339,471,676 | 91693960 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH HOA chuyen tien ung ho dong bao lu lut, ma GD 249125408 | | 100,000 | 27,339,571,676 | 91694288 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,339,621,676 | 1694437 |
| 11/09/2024 | THAI LE TRANG chuyen FT24255861878202 | | 20,000 | 27,339,641,676 | 91694530 |
| 11/09/2024 | LE HOANG LAM chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255010361709 | | 500,000 | 27,340,141,676 | 91695373 |
| 11/09/2024 | PHAN THI TRA MY Chuyen tien | | 200,000 | 27,340,341,676 | 91695774 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255323400755 | | 500,000 | 27,340,841,676 | 91696676 |
| 11/09/2024 | Do Trung Kien ung ho ba con vung lu | | 100,000 | 27,340,941,676 | 1696422 |
| 11/09/2024 | Duong Ky Thang 8 ngo 163 TDT ung ho tinh bao lu | | 500,000 | 27,341,441,676 | 91697058 |
| 11/09/2024 | DINH HOANG BAO ANH chuyen tien | | 1,000,000 | 27,342,441,676 | 91697391 |
| 11/09/2024 | R1B 12A21 Royal city Hn ung ho bao lu | | 1,000,000 | 27,343,441,676 | 91697444 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Gia đình Hưng HUONG nha 61 A ngach 63 to 14 ung ho dong bao bao lu FT24255763933439 | | 500,000 | 27,343,941,676 | 91697174 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao mien bac vuot qua thien tai lu lut | | 300,000 | 27,344,241,676 | 1697491 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255399100077 | | 500,000 | 27,344,741,676 | 91698207 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH THU CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 27,344,791,676 | 91698623 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu | | 3,000,000 | 27,347,791,676 | 1699021 |
| 11/09/2024 | NGHIEM XUAN DAT chuyen tien | | 200,000 | 27,347,991,676 | 1699045 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006864398.680236.Ba Thao so nha 5-7 Hem 22/17 ngo LenhCu-KhamThien. Ung ho ba con vung bao lut..CT tu 0301000296528 VU HUY THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 27,348,391,676 | 1699321 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006873168.682631.Gd ong ba Thang Phuc HVAN va cac con ung ho dong bao bao lu.CT tu 0021001126084 LE NGOC DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,348,891,676 | 1700542 |
| 11/09/2024 | spa Katties tay ninh ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,348,991,676 | 1671993 |
| 11/09/2024 | GD ba LE THI TAM so 17, ngach 124, ngo 158 Ngoc Ha ung ho lut bao FT24255302574567 | | 500,000 | 27,349,491,676 | 91702245 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC PHUONG ung ho | | 200,000 | 27,349,691,676 | 1701983 |
| 11/09/2024 | ban vu ngoc anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,350,691,676 | 91702495 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TINH cua it long nhieu gop gio thanh bao mong moi nguoi binh an | | 1,000,000 | 27,351,691,676 | 1702934 |
| 11/09/2024 | VU THI THANH BINH Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 27,352,191,676 | 91703502 |
| 11/09/2024 | CAO THI BICH DUNG Chuyen tien ung ho bao lu phuong Thinh Quang 164 Duong Lang | | 1,000,000 | 27,353,191,676 | 91703303 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA 40LK5 TDP 10 VAN PHUC HA DONG HA NOI | | 500,000 | 27,353,691,676 | 91703644 |
| 11/09/2024 | GIA DINH BA HANG 116 NGO 158 UNG HO DONG BAO | | 1,000,000 | 27,354,691,676 | 91703435 |
| 11/09/2024 | Nguyen Van Tien khu dan cu 15 to 16 phuong liet TX-HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,355,191,676 | 1705087 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHA LE Chuyen tien | | 20,000 | 27,355,211,676 | 91704887 |
| 11/09/2024 | DUONG THI THANH NGA Chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu | | 50,000 | 27,355,261,676 | 91705419 |
| 11/09/2024 | ba Lan sn 32-387 Vu Tong Phan ung ho dong bao vung lu lut | | 500,000 | 27,355,761,676 | 1705571 |
| 11/09/2024 | MB(597229)(Diem Thuy ung ho cac tinh bi lu lut) | | 1,000,000 | 27,356,761,676 | 20240911597229 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 27,356,861,676 | 91706076 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU CO-Ung Ho Dong Bao Anh Huong Lu Lut Con Bao So 3 FT24255608413248 | | 500,000 | 27,357,361,676 | 91705656 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRINH HUYNH MINH THU chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi bao lu a. A DI DA PHAT | | 50,000 | 27,357,411,676 | 1705681 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,357,511,676 | 91706796 |
| 11/09/2024 | HOANG THAI BAO TRAN ung ho cac tinh bao lut FT24255078019480 | | 500,000 | 27,358,011,676 | 91706888 |
| 11/09/2024 | Be Uyen Nghi Ho Tro Dong Bao Anh Huong Bao Lu Mien Bac | | 50,000 | 27,358,061,676 | 91707555 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MANH TAN S2.01.12A08 chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,358,561,676 | 1707262 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006895703.694436.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042131193 PHAN VAN QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,358,661,676 | 1707736 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 60,000 | 27,358,721,676 | 91707923 |
| 11/09/2024 | Ba Chau toa nha Song Hong 165 Thai Ha ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,359,221,676 | 91708356 |
| 11/09/2024 | CUNG THUY LAN chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 27,359,721,676 | 91709387 |
| 11/09/2024 | LE THUY ANH 54-27-16 Chua Lien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,359,921,676 | 1709536 |
| 11/09/2024 | NGO QUOC CUONG ck chong bao FT24255924009808 | | 100,000 | 27,360,021,676 | 91709797 |
| 11/09/2024 | ung ho vung bi lu lut | | 200,000 | 27,360,221,676 | 1709921 |
| 11/09/2024 | NGUYEN LE THAO NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,360,421,676 | 1710298 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Oanh A805 The Legend chuyen khoan ung ho ba con vung bao lu | | 1,000,000 | 27,361,421,676 | 91710468 |
| 11/09/2024 | CAO THI HAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,362,421,676 | 1710583 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 555,555 | 27,362,977,231 | 1710893 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006898374.697859.HOAN THI PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 1038150417 HOANG THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,363,027,231 | 1711042 |
| 11/09/2024 | TA HUU PHUONG so 6 ngo thinh hao 1 | | 500,000 | 27,363,527,231 | 91711063 |
| 11/09/2024 | CAO XUAN TIEN, TUYET NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255430068395 | | 100,000 | 27,363,627,231 | 91711068 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006831909.654453.NGUY THI HAI LINH ung ho bao lut.CT tu 0711000219116 NGUYEN THI HAI LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,364,127,231 | 1680579 |
| 11/09/2024 | Gd ByBim chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 27,364,227,231 | 1712858 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,364,727,231 | 91713206 |
| 11/09/2024 | MB(599217)(BUI THI TUYET ctien UH cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 27,365,227,231 | 20240911599217 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006901358.701942.TRAN QUOC BAO chuyen tien .CT tu 1015778100 TRAN QUOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,365,727,231 | 1713302 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006909571.702950.Ung ho nguoi dan vung bao.CT tu 1017109145 NGUYEN BAO NGOC TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,365,827,231 | 1713639 |
| 11/09/2024 | co len viet nam | | 5,000,000 | 27,370,827,231 | 1714610 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUONG GIANG P101, nha 41, TT Nhạc vien HN ung ho dong bao vung bao lu con bao so 3 Yagi. | | 300,000 | 27,371,127,231 | 91714766 |
| 11/09/2024 | nguyen thi hong anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,371,627,231 | 91714787 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao | | 200,000 | 27,371,827,231 | 91715614 |
| 11/09/2024 | LE THAO ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,371,927,231 | 1716191 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006913193.707212.LENG KITCHEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0341007142395 NGUYEN THI PHUONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 27,381,927,231 | 1716975 |
| 11/09/2024 | S2050606 Pham Duy Toan ung ho bao lu | | 500,000 | 27,382,427,231 | 1716984 |
| 11/09/2024 | Gia dinh chau Thinh Van 27b ngo 33 Cu Loc ung ho dong bao lu lut FT24255123349901 | | 500,000 | 27,382,927,231 | 91717143 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 27,383,927,231 | 91717197 |
| 11/09/2024 | MB(600265)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,384,127,231 | 20240911600265 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006913610.707689.NGUYEN THI THUY chuyen tien Ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011004413264 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,384,227,231 | 1717654 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Anh Thu-298 Giai Phong ung ho bao lu FT24255223600161 | | 200,000 | 27,384,427,231 | 91718473 |
| 11/09/2024 | TANG MANH SAM chuyen ho FT24255034975074 | | 500,000 | 27,384,927,231 | 91719571 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BAO CHAU ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 27,385,227,231 | 91720520 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Hoang Minh Dao ung ho cac tinh bi bao lu lut FT2425541060480 | | 500,000 | 27,385,727,231 | 91720811 |
| 11/09/2024 | NGUYEN CONG HUNG chuyen tien | | 500,000 | 27,386,227,231 | 1721995 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,386,327,231 | 91722133 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,386,827,231 | 1721551 |
| 11/09/2024 | Hoang thi viet Phuong 2-8A2-180 pho Ngoc Ha ung ho bao lu | | 500,000 | 27,387,327,231 | 1722195 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HIEN Chuyen tien ung ho khac phuc con bao so 3 | | 200,000 | 27,387,527,231 | 91724055 |
| 11/09/2024 | LE THI YEN NHI chuyen tien | | 1,000,000 | 27,388,527,231 | 1724109 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006923610.718795.Duong Duy Buong. To dan pho 6. Phuong Tho Quan. Ung ho tinh bi bao lu.CT tu 0021001113167 NGUYEN HONG TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,388,727,231 | 1725536 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006924984.720827.p917 cc 170 la thanh ung ho.CT tu 9931823333 BUI DUC NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,389,227,231 | 1725547 |
| 11/09/2024 | 66605395519 0834278147 LAM NHUT ho tro lu luc mien Bac | | 50,000 | 27,389,277,231 | 91725585 |
| 11/09/2024 | MB(602681)(ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 27,389,577,231 | 20240911602681 |
| 11/09/2024 | LUONG THI MAI Chuyen tien Ung ho dong bao bao lu so nha 132 ngo 72 | | 300,000 | 27,389,877,231 | 91727011 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006935213.720774.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9967782284 NGO MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,389,977,231 | 1727093 |
| 11/09/2024 | NGO THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,390,177,231 | 1727216 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006935759.721388.TO HAI CHINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000388486 TO HAI CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,390,677,231 | 1727341 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006938150.724030.quyen gop ung ho dong bao thien tai lu lut.CT tu 0181003625639 NGUYEN THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 250,000 | 27,390,927,231 | 1727794 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006947260.724111.NGUY VAN HIEN chuyen tien p206A2 ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0011004373481 NGUYEN VAN HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,391,427,231 | 1728527 |
| 11/09/2024 | HUYNH NGOC YEN NHI cuu tro sat lolu lut o Yen Bai | | 50,000 | 27,391,477,231 | 1730116 |
| 11/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 27,391,577,231 | 91730862 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255608908515 | | 200,000 | 27,391,777,231 | 91731791 |
| 11/09/2024 | QUYEN b10 ung ho bao lu | | 200,000 | 27,391,977,231 | 1731928 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN LONG chuyen tien ung ho ba con lu lut vung cao | | 500,000 | 27,392,477,231 | 1731500 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 300,000 | 27,392,777,231 | 1732515 |
| 11/09/2024 | TO DUC CUONG Chuyen tien | | 200,000 | 27,392,977,231 | 91732122 |
| 11/09/2024 | DUONG THI HONG THOAI UNG HO BA CON LU LUT FT24255552536460 | | 700,000 | 27,393,677,231 | 91734036 |
| 11/09/2024 | Co len moi nguoi oii FT24255417084750 | | 800,000 | 27,394,477,231 | 91734231 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN THUONG 19 Trang Thi ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,395,477,231 | 91734677 |
| 11/09/2024 | Le Thi Lu so 27 ngo721 | | 300,000 | 27,395,777,231 | 1734716 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU NGUYEN THANH TRUC | | 100,000 | 27,395,877,231 | 1734799 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24255304948640 | | 300,000 | 27,396,177,231 | 91735787 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 27,397,177,231 | 1736066 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255832113128 | | 100,000 | 27,397,277,231 | 91736730 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006959005.736040.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000079955 DUONG TIEN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 27,397,677,231 | 1736741 |
| 11/09/2024 | 66605634437 0383179941 HUYNH NGOC THANH NHU chuyen tien qua MoMo | | 12,000 | 27,397,689,231 | 91736440 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUANG HUY ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 27,398,689,231 | 1737042 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,399,689,231 | 91736496 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 999,999 | 27,400,689,230 | 1737221 |
| 11/09/2024 | MB(605619)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 27,400,789,230 | 20240911605619 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 50,000 | 27,400,839,230 | 1738030 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006962241.739865. ung ho cuu ho bao lu .CT tu 0301000420772 NGUYEN CONG TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,401,139,230 | 1739173 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006962006.739558.Phan Truc Thao Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035397963 PHAN TRUC THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,401,339,230 | 1738806 |
| 11/09/2024 | VU MINH PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,401,439,230 | 1739215 |
| 11/09/2024 | Pham Ngoc An 1034 De La Thanh ung ho lu lut FT24255417089620 | | 300,000 | 27,401,739,230 | 91739358 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006961656.739124.Gia dinh Hung Thien so nha 14 ngach 39 ngo 189 Giang Vo ung ho bao lut.CT tu 9947763889 PHAN HUY PHAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,401,939,230 | 1739903 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006962383.740061.gd ngoc son 7/43 chua boc ung ho.CT tu 0541000320926 NGUYEN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,402,139,230 | 1740256 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006964824.743003.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0781000394262 NGUYEN THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,402,339,230 | 1741328 |
| 11/09/2024 | BUI DUC Y To 19 khung dinh chuyen ung ho bao lut FT24255874798468 | | 1,000,000 | 27,403,339,230 | 91741523 |
| 11/09/2024 | THACH THUY HANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,403,839,230 | 1742378 |
| 11/09/2024 | KIEU THU HUYEN. MN Hoa Mai. Dong Da ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 27,404,139,230 | 1743029 |
| 11/09/2024 | TRAN HOANG NAM chuyen tien | | 20,000 | 27,404,159,230 | 1742743 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ong Dang Minh Hoang ung ho bao lut | | 200,000 | 27,404,359,230 | 91743938 |
| 11/09/2024 | Nha Hoi so 4b Nhạc vien Hn ung ho dong bao bao lu FT24255801954302 | | 200,000 | 27,404,559,230 | 91744211 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006979206.748207.Vanh ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 1015854524 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,404,609,230 | 1745019 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 27,405,109,230 | 91745696 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU TRIEU Chuyen tien | | 300,000 | 27,405,409,230 | 91746234 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006981586.750983.LAO THI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001470621 LAO THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,405,909,230 | 1746388 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mong moi nguoi som vuot qua thien tai FT24255299229335 | | 500,000 | 27,406,409,230 | 91748177 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006987663.752668.haquar tu 0011004112805 HA VU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,406,709,230 | 1748197 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGAN chuyen FT24255772371830 | | 200,000 | 27,406,909,230 | 91748295 |
| 11/09/2024 | Pham thi minh Hien p101-8B-180 pho ngoc Ha ung ho bao lut | | 200,000 | 27,407,109,230 | 1748384 |
| 11/09/2024 | Ba Phan Thi Be 604T11 ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,407,209,230 | 91748556 |
| 11/09/2024 | IBFT LAM NHA VINH ung ho cac tinh mien bac lu lut | | 50,000 | 27,407,259,230 | 91749262 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255070254700 | | 1,000,000 | 27,408,259,230 | 91749786 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006996480.756539.Phong chong bao lu .CT tu 1047981193 TRAN VAN CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,408,459,230 | 1750311 |
| 11/09/2024 | DINH VAN HUNG 908 ct1a Yen Nghia Ha Dong ung ho dong bao bi anh huong lu lut mien bac. | | 200,000 | 27,408,659,230 | 1750166 |
| 11/09/2024 | GD Tam Hoan to danpho25 va khu dan cu 18 ung ho vung lu | | 500,000 | 27,409,159,230 | 91750515 |
| 11/09/2024 | TRAN LE THAI HUNG chuyen FT24255780041430 | | 200,000 | 27,409,359,230 | 91750926 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THU HUE ung ho cac vung bi bao lu | | 500,000 | 27,409,859,230 | 1751307 |
| 11/09/2024 | Phung van minh ung ho cac tinh bi bao lu FT24255616070593 | | 500,000 | 27,410,359,230 | 91751596 |
| 11/09/2024 | BUI THI KIM HOA Truong MN Hoa Mai quan Dong Da ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,410,659,230 | 1752348 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006999362.759827.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011003425336 NGUYEN BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,410,959,230 | 1752210 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,411,059,230 | 1752228 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7006992484.759659.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004399422 HOANG KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,411,159,230 | 1752741 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LAN chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 27,411,459,230 | 1753780 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 27,416,459,230 | 1754673 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255343592900 | | 2,000,000 | 27,418,459,230 | 91755235 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 27,418,959,230 | 91756236 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007006320.765237.TRAN THI HUYEN TRAN ung ho bao lu mien Bac.CT tu 9359722102 TRAN THI HUYEN TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,419,059,230 | 1756311 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 7,000 | 27,419,066,230 | 1756630 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007006599.765658.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0821000195668 TRAN THI DIU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,419,366,230 | 1756953 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu | | 500,000 | 27,419,866,230 | 91756828 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN THAO 16,55,27 CLP Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 27,420,066,230 | 91757820 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thanh Thuy. 18 ngach 34 ngo 1 Phan Dinh Giot Phuong Liet Thanh Xuan HN. Ung ho lu lut | | 200,000 | 27,420,266,230 | 1757833 |
| 11/09/2024 | PHUNG THI KIM DUNG tham gia ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu. Con mong cho dong bao minh duoc binh an a FT24255027305004 | | 1,000,000 | 27,421,266,230 | 91757638 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007008026.767668.NGUYEN HO NGUYEN THAO ung ho quy cuu tro bao yagi so 3.CT tu 0431000226247 NGUYEN HO NGUYEN THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,421,566,230 | 1758434 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255805725803 | | 100,000 | 27,421,666,230 | 91759949 |
| 11/09/2024 | Ngoc va Thanh ho tro nguoi dan vung thien tai | | 50,000 | 27,421,716,230 | 91760065 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255509002464 | | 200,000 | 27,421,916,230 | 91760145 |
| 11/09/2024 | Nguyen Ngoc Long ung ho | | 200,000 | 27,422,116,230 | 1760661 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,422,316,230 | 1760710 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Nguyen Thi Hoa 35B Truong Chinh P.Phuong Liet ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 27,422,616,230 | 91761800 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,422,816,230 | 91762786 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY DUONG CC283Khuongtrungungholulut | | 1,000,000 | 27,423,816,230 | 1763178 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255067927003 | | 200,000 | 27,424,016,230 | 91763070 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Voi so tien nho noi nay con xin gop suc ung ho cac tinh bi lu lut | | 20,000 | 27,424,036,230 | 1763488 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255064340445 | | 200,000 | 27,424,236,230 | 91764117 |
| 11/09/2024 | TRAN HUY CHINH phong 206 nha A1 chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 27,424,536,230 | 91764773 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 3,000,000 | 27,427,536,230 | 91764855 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007035661.778565.Ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac Thuong lam a.CT tu 1031760193 NGUYEN THI TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 27,427,556,230 | 1764921 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007035983.779021.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031176547 LY THI UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 335,000 | 27,427,891,230 | 1765043 |
| 11/09/2024 | ung ho ng dan khac phuc bao lu | | 200,000 | 27,428,091,230 | 91765477 |
| 11/09/2024 | mong ba con binh an vuot qua bao lu | | 200,000 | 27,428,291,230 | 1765735 |
| 11/09/2024 | gia dinh so nha 12, lk2, KDG Mau Luong, Kien Hung, Ha Dong ung ho lu lut | | 500,000 | 27,428,791,230 | 91767123 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,428,891,230 | 1766933 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HANH ung ho bao lut | | 200,000 | 27,429,091,230 | 1768082 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007037521.781041.chau la SV ko co nhieu chi mong mng binh an, vuot qua kho khan.CT tu 1049275874 CHU THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,429,191,230 | 1768166 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGOC THANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255297762047 | | 500,000 | 27,429,691,230 | 91769067 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THAN. VAN HUONG. UNG HO LU LUT | | 1,000,000 | 27,430,691,230 | 1769025 |
| 11/09/2024 | ho tro cac tinh lu lut FT24255280102275 | | 200,000 | 27,430,891,230 | 91769263 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 27,431,391,230 | 1769469 |
| 11/09/2024 | Ngoc ca phe sua va rafa cau mong binh an den voi moi nguoi FT24255889917305 | | 1,000,000 | 27,432,391,230 | 91769486 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI XA chuyen ung ho bao lut FT24255300068925 | | 500,000 | 27,432,891,230 | 91769508 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VU BINH chuyen FT24255565700621 | | 35,000 | 27,432,926,230 | 91770182 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu so 3. | | 200,000 | 27,433,126,230 | 1770902 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC DUONG ung ho bao lu | | 300,000 | 27,433,426,230 | 91771143 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Hoa P201-8B-180 pho Ngoc Ha ung ho bao lut | | 200,000 | 27,433,626,230 | 1771412 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUY CUONG ung ho dong bao lu lut FT24255968724738 | | 500,000 | 27,434,126,230 | 91771988 |
| 11/09/2024 | DAO Hong p2701 p1 ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 27,434,626,230 | 1772080 |
| 11/09/2024 | TRAN THI MINH THEU Chuyen tien | | 500,000 | 27,435,126,230 | 1772295 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MB(614638)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 27,435,426,230 | 20240911614638 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007047878.792471.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000238715 BUI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,435,626,230 | 1774496 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007044912.791375.do cu thang vui ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0491000162258 TRINH VAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,436,126,230 | 1774644 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY HANH 117 Lu Giang Da Nang ung ho DB lu lut MB con bao so 3 | | 250,000 | 27,436,376,230 | 1774737 |
| 11/09/2024 | Can B2410 ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,436,876,230 | 1774798 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 550,000 | 27,437,426,230 | 91775252 |
| 11/09/2024 | DO GIA BAO LINH ung ho nguoi dan bi anh huong boi lu | | 78,000 | 27,437,504,230 | 91775323 |
| 11/09/2024 | gop suc chia se dong bao mua lu | | 1,000,000 | 27,438,504,230 | 1775526 |
| 11/09/2024 | IBFT LE QUANG HONG chuyen tien | | 500,000 | 27,439,004,230 | 91775112 |
| 11/09/2024 | TRAN KIM THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 27,439,204,230 | 91775657 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,439,704,230 | 91776309 |
| 11/09/2024 | ung ho nhung nguoi bi thiet hai boi con bao so 3 | | 50,000 | 27,439,754,230 | 1776993 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007051116.796218.Ung ho cac tinh bao luu.CT tu 0441000651350 HUYNH VAN SANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,439,954,230 | 1776867 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TRANG Chuyen tien | | 300,000 | 27,440,254,230 | 91777264 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Bich Van 102 Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,440,354,230 | 91777738 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7006984430.754233.ioan 39a ung ho lu lut.CT tu 0021000442979 NGUYEN THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,440,654,230 | 1748856 |
| 11/09/2024 | PHAM THI KIM OANH MN Hoa Mai Dong Da ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,440,854,230 | 1778292 |
| 11/09/2024 | 66606235753 0356308159 Ung ho cac tinh bi lu lut | | 50,000 | 27,440,904,230 | 91778076 |
| 11/09/2024 | 66605697632 0796600972 NGUYEN QUOC HUY chuyen tien qua MoMo | | 333,333 | 27,441,237,563 | 91778571 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong hoan so 2 dayB Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255772473557 | | 400,000 | 27,441,637,563 | 91778980 |
| 11/09/2024 | TRUONG THU HUONG chuyen FT24255267293560 | | 200,000 | 27,441,837,563 | 91779056 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung lu | | 3,000 | 27,441,840,563 | 1780352 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007066171.801946.Gia dinh Ba Chi ung ho lu lut mien bac.CT tu 0711000257606 VU MAI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,442,340,563 | 1780668 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007066075.801832.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014177960 BUI THI KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 27,098 | 27,442,367,661 | 1780876 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007066311.802077.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000160723 DO THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,442,567,661 | 1781688 |
| 11/09/2024 | LAI XUAN DOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 27,443,567,661 | 1781424 |
| 11/09/2024 | babybutter ung ho vung bao lu | | 100,000 | 27,443,667,661 | 1781813 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU TRIEU Chuyen tien them ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 27,443,867,661 | 91781479 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007065784.801494.VY VAN HOAT chuyen tien.CT tu 1047442739 VY VAN HOAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,444,367,661 | 1782643 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,444,567,661 | 1783645 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,445,067,661 | 91264909 |
| 11/09/2024 | ba La Thi Than Hoang Cau Ck ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,445,567,661 | 91370058 |
| 11/09/2024 | Quang Thi My Ngoc chuyen tien | | 100,000 | 27,445,667,661 | 91686101 |
| 11/09/2024 | Pham Thuy Ha 996 La Thanh ung ho dong bao vung lu | | 500,000 | 27,446,167,661 | 91704769 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOP chuyen ung ho dong bao vung bi bao lut FT24255656022763 | | 500,000 | 27,446,667,661 | 91278231 |
| 11/09/2024 | 66603033235-0365009722-NGUYEN THI NGOC THAO chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 27,446,717,661 | 91576743 |
| 11/09/2024 | DINH VIET HUNG so 16 ngach 12 ngo To Hoang HBT Ha Noi ung ho | | 200,000 | 27,446,917,661 | 91688542 |
| 11/09/2024 | LUONG THI TRONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24255440250440 | | 500,000 | 27,447,417,661 | 91744827 |
| 11/09/2024 | Nha Ba Yen- P202-N8a Ngo 180 ngoc ha ung ho ba con lu lut FT24255343541428 | | 200,000 | 27,447,617,661 | 91697898 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOAI THU chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24255608608186 | | 3,000,000 | 27,450,617,661 | 91331446 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao mien bac | | 1,000,000 | 27,451,617,661 | 91777283 |
| 11/09/2024 | LE THI BICH HUE chuyen Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255621003793 | | 300,000 | 27,451,917,661 | 91605372 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI VAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 27,452,417,661 | 91752931 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI YEN to 18 p307 128 van huong hang bot | | 500,000 | 27,452,917,661 | 91531894 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,453,417,661 | 91774494 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC | | 200,000 | 27,453,617,661 | 91785497 |
| 11/09/2024 | e be Bu | | 1,000,000 | 27,454,617,661 | 91785512 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 27,455,617,661 | 1785753 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007077150.809441.NGUYEN HOA Ung ho cac tinh mien Bac lu lut.CT tu 1012326991 NGUYEN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,455,717,661 | 1785791 |
| 11/09/2024 | Gd NGUYEN ANH TUAN SO NHA 37B HAO NAM UNG HO | | 200,000 | 27,455,917,661 | 91786430 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,456,017,661 | 91786539 |
| 11/09/2024 | Nguyen Khanh Tung MN Hoa Mai Dong Da ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,456,217,661 | 1787282 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,457,217,661 | 91787399 |
| 11/09/2024 | Ong ba Nhue Lien so 84 ngo 140 Khuat Duy Tien ung ho FT24255659471307 | | 500,000 | 27,457,717,661 | 91787662 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUYNH LAN chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 27,457,917,661 | 1787774 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,458,917,661 | 1757834 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007079339.812865.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026231293 CHU PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,459,017,661 | 1788820 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY so 38 ngo 55 hoang hoa tham ba dinh hn ung ho thien tai lu lut | | 1,000,000 | 27,460,017,661 | 1788941 |
| 11/09/2024 | HOANG THI LIEN Chuyen tien | | 200,000 | 27,460,217,661 | 91789487 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007089161.815607.PHAN NGOC HAN ung ho cac tinh mien bac.CT tu 1033501011 PHAN NGOC HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,460,417,661 | 1790313 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007089041.815488.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004431747 NGUYEN TRONG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,460,617,661 | 1790527 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Loan gui giúp dong bao | | 2,000,000 | 27,462,617,661 | 91790885 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007089502.815963.con hong co nhieu chi co chut it giuo dong bao mien bac .CT tu 1043836043 TRAN TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,462,667,661 | 1791396 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,462,967,661 | 91792569 |
| 11/09/2024 | MB(620064)(DINH BUI HUYEN TRAN chuyen tien) | | 200,000 | 27,463,167,661 | 20240911620064 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,463,467,661 | 1793223 |
| 11/09/2024 | PHAM PHUONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 27,464,467,661 | 91793617 |
| 11/09/2024 | La lanh dum la rach FT24255008907919 | | 100,000 | 27,464,567,661 | 91793876 |
| 11/09/2024 | MB(620301)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 27,465,067,661 | 20240911620301 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007093320.819979.KIEU THU HA chuyen tien UH dong bao bi bao so 3.CT tu 0611001814835 KIEU THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,465,567,661 | 1794056 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,465,667,661 | 91795280 |
| 11/09/2024 | MB(620752)(NGUYEN THI BICH chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 27,466,167,661 | 20240911620752 |
| 11/09/2024 | Khanh chuyen tien ung ho lu lutso 9 ngach 371 tren 3 la thanh FT24255189148600 | | 500,000 | 27,466,667,661 | 91796560 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Dung ung ho vung bao lut | | 300,000 | 27,466,967,661 | 91796796 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM GIANG chuyen tien ung ho dong bao bao lu so 3 | | 1,000,000 | 27,467,967,661 | 1797302 |
| 11/09/2024 | HOANG MANH TOAN 2017CT2 YN HD HN. Ung ho cac tinh bao lu | | 471,000 | 27,468,438,661 | 1798092 |
| 11/09/2024 | Thu Van ung ho cac tinh bi bao lu FT24255280120005 | | 1,000,000 | 27,469,438,661 | 91799008 |
| 11/09/2024 | MB(621640)(Gd Ba Ha sn 28 ngo 96 VTSau ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 27,469,938,661 | 20240911621640 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BAO LU | | 50,000 | 27,469,988,661 | 1799114 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007101329.828603.LE THI NGOC LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut .CT tu 0561000608517 LE THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,470,988,661 | 1799648 |
| 11/09/2024 | MB(622465)(TRAN THI XUAN chuyen tien ung ho bao lu) | | 300,000 | 27,471,288,661 | 20240911622465 |
| 11/09/2024 | Nha Quang Giang nha 8C ngo 180 Ngoc Ha Ba Dinh Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24255105051085 | | 200,000 | 27,471,488,661 | 91802766 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN DUY chuyen tien | | 500,000 | 27,471,988,661 | 1802984 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007116287.834644.Cua it long nhieu a .CT tu 9974144744 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 27,472,008,661 | 1803184 |
| 11/09/2024 | PHAM TUAN LONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 27,472,058,661 | 1804283 |
| 11/09/2024 | 66606830714 CLB Handmade Vi cong dong ung ho cac tinh bi anh huong boi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10742060 43473f24 ed45 4e2b bc16 7b98768d | | 1,650,000 | 27,473,708,661 | 91804776 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC HIEU chuyen tien | | 200,000 | 27,473,908,661 | 1805384 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thi Hop-8B ngo33 Cu Loc-Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,474,108,661 | 91805668 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,474,608,661 | 91806319 |
| 11/09/2024 | Dang Vien Mai Thanh Tuan Tdp 8 La Khe ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 27,475,108,661 | 1807204 |
| 11/09/2024 | VU DUC HOAI ung ho dong bao lu lut FT24255725022752 | | 500,000 | 27,475,608,661 | 91807536 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255876835469 | | 500,000 | 27,476,108,661 | 91809882 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TAN SON so nha 84 ngo 169 - Tay son - HN. Ung ho cac tinh bao lut FT24255450107086 | | 500,000 | 27,476,608,661 | 91810993 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do bao | | 100,000 | 27,476,708,661 | 91811091 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | 66606882792-0908964380-CON XIN UNG HO CAC TINH BI BAO LU MOT IT A Cac chien si hay co len a | | 100,000 | 27,476,808,661 | 91811374 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,477,008,661 | 91811822 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HOAN nha9-Lk6 -C14 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,477,508,661 | 1811476 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255880062444 | | 500,000 | 27,478,008,661 | 91812260 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24255830515800 | | 500,000 | 27,478,508,661 | 91812372 |
| 11/09/2024 | LE DANG HUNG chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 27,478,608,661 | 1812630 |
| 11/09/2024 | co hoang cam mai ung ho cac tinh bao lut FT24255019765472 | | 300,000 | 27,478,908,661 | 91812733 |
| 11/09/2024 | MAI HOANG NAM FT24255102920793 | | 88,888 | 27,478,997,549 | 91813913 |
| 11/09/2024 | NGO THI THANH HA chuyen khoan-110924-20:13:22 237242 | | 1,000,000 | 27,479,997,549 | 91814003 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007138832.850934.mien bac oi co len nhe .CT tu 1013301782 TRINH THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,480,197,549 | 1814133 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Minh Huong o Dien Bien Phu UH con bao so 3 yagi | | 200,000 | 27,480,397,549 | 91815204 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007148060.852374.Ba Hoa phong 7D Chung cu Bien Bac ung ho bao lut.CT tu 0021000973331 NGUYEN LE THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,480,697,549 | 1815498 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007140402.852879.ung ho ca tinh bi bao lu.CT tu 1038789288 NGUYEN THINH MINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,480,747,549 | 1815568 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,481,747,549 | 1815855 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007141364.854088.Tam long nho mong mien bac vuot qua.CT tu 0561000604936 PHAM THI THAO VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,482,747,549 | 1815920 |
| 11/09/2024 | LE NGUYEN NHAT VY ung ho cuu tro sat lo lu lut o yen bai | | 100,892 | 27,482,848,441 | 1816349 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255021377008 | | 200,000 | 27,483,048,441 | 91816787 |
| 11/09/2024 | 66607000952 0866938705 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,483,548,441 | 91817049 |
| 11/09/2024 | HOANG LAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 27,483,748,441 | 1817169 |
| 11/09/2024 | PHAM THI THUY NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 27,483,848,441 | 1817443 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,484,048,441 | 1817498 |
| 11/09/2024 | BUI THI THU MAI 188 Thai Thịnh gui tien ung ho bao lut | | 200,000 | 27,484,248,441 | 1817595 |
| 11/09/2024 | Ung Ho Mien Bac | | 1,000,000 | 27,485,248,441 | 1820173 |
| 11/09/2024 | MB(627283)(ung ho cac tinh mien bac bi bao lu) | | 500,000 | 27,485,748,441 | 20240911627283 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,485,758,441 | 1820959 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007154919.861083.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000219328 DO THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,486,258,441 | 1821104 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007091981.818557.V C Tuyen Thuong, 185 Kham Thien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000371798 DO THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,486,758,441 | 1793069 |
| 11/09/2024 | Phuong Di ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,486,958,441 | 1822305 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007167359.864138.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0971000005402 NGUYEN HONG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,487,258,441 | 1822841 |
| 11/09/2024 | toi yeu viet nam | | 500,000 | 27,487,758,441 | 1823390 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007158536.863181.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023983669 TRAN QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,488,758,441 | 1823488 |
| 11/09/2024 | TRAN QUANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24255598944209 | | 1,000,000 | 27,489,758,441 | 91823613 |
| 11/09/2024 | PHAM THI LAN HUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,489,958,441 | 91823133 |
| 11/09/2024 | KIEU VAN DO chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255320678070 | | 200,000 | 27,490,158,441 | 91824980 |
| 11/09/2024 | BUI DIEU AI ung ho chong bao FT24255758115849 | | 500,000 | 27,490,658,441 | 91824767 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007168150.865209.Gia dinh Hoa Hung p 507 TT canh ve ngach 38/55 ung ho bao lut.CT tu 1006826868 NGUYEN NGOC HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,491,158,441 | 1824843 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007168402.865554.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035169624 TRAN THI NGOC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,491,358,441 | 1825579 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007163273.868822.DAO HOAI THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao.CT tu 1028658265 DAO HOAI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 12,617 | 27,491,371,058 | 1825488 |
| 11/09/2024 | Gd chau Long To 12 Hang Bot, Dong Da, HN- Ung ho cac tinh lu lut FT24255088325576 | | 200,000 | 27,491,571,058 | 91827932 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thanh Xuan chuyen tien | | 300,000 | 27,491,871,058 | 91828078 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,492,371,058 | 1828112 |
| 11/09/2024 | TRAN MAI LINH , so 3, ngo 166 TDH, to 37 ung ho bao lu 2024 FT24255880077862 | | 500,000 | 27,492,871,058 | 91828724 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,493,871,058 | 91828284 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho lu lut ba con mien Bac | | 200,000 | 27,494,071,058 | 91828497 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255064400099 | | 300,000 | 27,494,371,058 | 91828518 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007178189.874850.ung ho dong bao dang bi anh huong lu lut.CT tu 1043790259 NGUYEN HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,494,471,058 | 1829437 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DINH NHAN mong tat ca binh an | | 20,000 | 27,494,491,058 | 1829669 |
| 11/09/2024 | Gia dinh SON HUONG 22 ngo 45 chuyen ung ho bao lut FT24255067043209 | | 500,000 | 27,494,991,058 | 91830232 |
| 11/09/2024 | ung ho cho dong bao cam on To Quoc Viet Nam | | 50,000 | 27,495,041,058 | 1830749 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007154979.861149.DO THUY DIEP Ung ho dong bao bii lu lut.CT tu 0011004452640 DO THUY DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,495,241,058 | 1831396 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007186475.876153.ung ho do bao lu.CT tu 0011004217641 LAI THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,495,741,058 | 1832408 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007181844.879266.TRUC HONG CONG chuyen tien.CT tu 1016269752 TRUONG HONG CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,496,241,058 | 1832169 |
| 11/09/2024 | GD Giang Viet Anh so 4 ngach 31 ngo 33 Cu Loc, Thanh Xuan UNG HO CAC TINH MB BI BAO LU FT24255972263018 | | 200,000 | 27,496,441,058 | 91832547 |
| 11/09/2024 | HOANG THANH HIEN chuyen tien | | 13,758 | 27,496,454,816 | 1833071 |
| 11/09/2024 | unghomienbac | | 5,000 | 27,496,459,816 | 91833106 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007189938.880707.Ung ho cac tinh bi bao lu,dong bao oi co len.CT tu 0351000870796 HOANG THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,496,959,816 | 1834185 |
| 11/09/2024 | Trinh Quoc Dat ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,497,459,816 | 1834748 |
| 11/09/2024 | LUU THI THOA chuyen tien Ung ho bao lut | | 300,000 | 27,497,759,816 | 1835055 |
| 11/09/2024 | MB(631230)(VU DINH THANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 27,498,259,816 | 20240911631230 |
| 11/09/2024 | HA THI VIET CHAU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,499,259,816 | 1836031 |
| 11/09/2024 | TRINH THI THOM ung ho lu lut MB FT24255035862061 | | 100,000 | 27,499,359,816 | 91836750 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255162403445 | | 50,000 | 27,499,409,816 | 91837086 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007194320.886314.mong moi người vượt qua kho khan a.CT tu 1048300449 PHAM NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 27,499,419,816 | 1837707 |
| 11/09/2024 | huynh lien ung ho dong bao bi anh huong thien tai bao lu cac tinh mien bac | | 2,000,000 | 27,501,419,816 | 1837419 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LUC BAO YAGI 2024-110924-20:18:48 244407 | | 1,000,000 | 27,502,419,816 | 91837529 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007197823.886717.P1317 Chung cu 170 La Thanh ung ho Quy ho tro Lu lut.CT tu 0021000046864 DANG THI HOANG VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,503,419,816 | 1838026 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 27,503,434,816 | 1838232 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,503,444,816 | 91838986 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Thuy Ngan chuyen tien | | 100,000 | 27,503,544,816 | 91839289 |
| 11/09/2024 | Tuan Cuong chuyen tien FT24255621205108 | | 100,000 | 27,503,644,816 | 91839827 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,503,844,816 | 1840697 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007201014.890686.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1047938897 NGUYEN DUC DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,504,344,816 | 1840819 |
| 11/09/2024 | MB(632710)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,504,544,816 | 20240911632710 |
| 11/09/2024 | VU THU HUONG CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-20:19:39 245537 | | 300,000 | 27,504,844,816 | 91841203 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 27,504,864,816 | 91841220 |
| 11/09/2024 | gia dinh ong Mai Dinh Tuyen TDp 8 La Khe ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 27,505,364,816 | 1842156 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 27,505,564,816 | 1813703 |
| 11/09/2024 | cuai it long nhieu a chuc moi người binh an | | 100,000 | 27,505,664,816 | 91842493 |
| 11/09/2024 | Le Thi Quan So nha 20 ngo 31 hoang cau ung ho bao so 3 | | 500,000 | 27,506,164,816 | 1842248 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24255707400051 | | 200,000 | 27,506,364,816 | 91842684 |
| 11/09/2024 | DINH THANH LONG chuyen tien | | 200,000 | 27,506,564,816 | 1842873 |
| 11/09/2024 | LUU THI NGOC CHINH ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 27,506,864,816 | 91843219 |
| 11/09/2024 | gia dinh nguyen duc khien 45 102 khuat duy tien chuyen tien ung ho chong bao lut | | 1,000,000 | 27,507,864,816 | 91843321 |
| 11/09/2024 | MB(633214)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 27,508,364,816 | 20240911633214 |
| 11/09/2024 | Trang Lim ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,508,564,816 | 91843702 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong ba Doai Thin va cac con ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 200,000 | 27,508,764,816 | 91843881 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255102691114 | | 200,000 | 27,508,964,816 | 91844235 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU QUOC to 6 cum 5 Hang Bot ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 27,509,464,816 | 91844143 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | TRAN THI HAU ung ho lu lut | | 100,000 | 27,509,564,816 | 1844186 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 27,509,864,816 | 91844597 |
| 11/09/2024 | Do Hoang Bach ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,509,874,816 | 91845070 |
| 11/09/2024 | Tran Diep Minh chuyen tien | | 100,000 | 27,509,974,816 | 91845140 |
| 11/09/2024 | MB(633853)(NGUYEN HONG THU ung ho dong bao bao lut) | | 500,000 | 27,510,474,816 | 20240911633853 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,510,674,816 | 91845920 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NGOC LAN chuyen Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255297652970 | | 100,000 | 27,510,774,816 | 91847359 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255090221375 | | 100,000 | 27,510,874,816 | 91848151 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 27,510,954,816 | 1847809 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG MN HoaMai Dongda HaNoi unghocactinhbibaolu | | 200,000 | 27,511,154,816 | 1848882 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007221936.904784.LE THI NGOC HUONG ung ho dong bao lu lut. Chuc moi nguoi vuot qua kho khan .CT tu 1019425074 LE THI NGOC HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,511,354,816 | 1848955 |
| 11/09/2024 | Ung ho bao lu Co len Vietnam oi | | 5,000,000 | 27,516,354,816 | 91849910 |
| 11/09/2024 | PHAM NGOC MINH CHAU ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 27,516,854,816 | 1850725 |
| 11/09/2024 | Nguyen Xuan Chuong ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 27,517,354,816 | 91850831 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007221346.904058.LE NGUYET ANH so nha 28/96 ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0851000027209 LE NGUYET ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,517,854,816 | 1851218 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007224141.907577.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000441762 TRAN TIEU CUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,518,054,816 | 1851506 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO BAO LU | | 300,000 | 27,518,354,816 | 1852445 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007236158.910151.ung ho dong bao mien bac.CT tu 1017624999 TRAN VAN THE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,518,454,816 | 1852988 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN THUYET chuyen tien | | 300,000 | 27,518,754,816 | 1853079 |
| 11/09/2024 | gd Thanh Huong 125F3 ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 27,518,954,816 | 1853538 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255134800678 | | 50,000 | 27,519,004,816 | 91853778 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007245195.912294.gopphan ho tro dong bao cac tinh bi lu lut.CT tu 1037266212 VO THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,519,304,816 | 1854125 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007245969.913268.DO THI NGOC MINH ung ho cac tinh lu lut.CT tu 9948025916 DO THI NGOC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,519,404,816 | 1854550 |
| 11/09/2024 | DUONG THI HUONG chuyen tien | | 200,000 | 27,519,604,816 | 1854966 |
| 11/09/2024 | NGO QUY MANH chuyen tien | | 27,000 | 27,519,631,816 | 1855415 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007238193.912815.Chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1015296095 THAI THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,521,631,816 | 1855463 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HOANG PHUC chuyen tien | | 50,000 | 27,521,681,816 | 1855520 |
| 11/09/2024 | TRAN THI NGOC ANH to 8 La Khe Ha Dong ung ho dong bao bi bao so 3 | | 500,000 | 27,522,181,816 | 1855705 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,522,381,816 | 91855721 |
| 11/09/2024 | LE HUY HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,522,881,816 | 1856025 |
| 11/09/2024 | Tien Dat Berlin ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 249135395 | | 1,400,000 | 27,524,281,816 | 91856671 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Hao ung ho | | 200,000 | 27,524,481,816 | 91857935 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI BICH NGOC so nha 36 ngo 302 ung ho bao lu | | 500,000 | 27,524,981,816 | 1857813 |
| 11/09/2024 | TRAN NGOC DIEP chuyen tien | | 100,000 | 27,525,081,816 | 91857925 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007242796.918774.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039431265 LE THI MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 27,525,101,816 | 1858675 |
| 11/09/2024 | TRAN THI MINH HA chuyen tien | | 500,000 | 27,525,601,816 | 91858758 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Trung Bac Quynh Chi p405 Nha 41 ngo 45 Hao Nam ung ho bao lut mien Bac | | 500,000 | 27,526,101,816 | 91859571 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,526,601,816 | 91859649 |
| 11/09/2024 | PHAM THI HOP chuyen ung ho dong bao vung bi bao lu FT24255658785266 | | 300,000 | 27,526,901,816 | 91859773 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,527,001,816 | 91860334 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007255280.921877.ck ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002194779 HOANG THI MINH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,527,301,816 | 1860706 |
| 11/09/2024 | LE THI HANG so nha 16 ngach 31 ngo 33 Pho Cu Loc Thuong Dinh Thanh Xuan Ha Noi Ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,527,501,816 | 91861093 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 27,527,531,816 | 91861662 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 300,000 | 27,527,831,816 | 1862230 |
| 11/09/2024 | TRAN THI VINH Chuyen tien ung ho mien bac phong chong bao yagi | | 200,000 | 27,528,031,816 | 91862304 |
| 11/09/2024 | MB(638237)(NGUYEN THI HONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 27,528,131,816 | 20240911638237 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007257874.925091.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1043540670 LE XUAN BAC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,528,631,816 | 1862689 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUY NGHIEN chuyen tien | | 500,000 | 27,529,131,816 | 1863157 |
| 11/09/2024 | Trinh KT K61 svien UTC2 ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,529,231,816 | 91863186 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255353762857 | | 1,000,000 | 27,530,231,816 | 91863395 |
| 11/09/2024 | Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,530,731,816 | 91863857 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255353763588 | | 100,000 | 27,530,831,816 | 91864540 |
| 11/09/2024 | Nguyen Tuan Hiep chuyen tien | | 100,000 | 27,530,931,816 | 91864459 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,531,131,816 | 91865419 |
| 11/09/2024 | DAO CONG THANH chuyen tien | | 30,000 | 27,531,161,816 | 1865555 |
| 11/09/2024 | Chau Ha Nguyen ho tro dong bao mien Bac | | 100,000 | 27,531,261,816 | 91865831 |
| 11/09/2024 | VU VAN KHAN Chuyen tien | | 500,000 | 27,531,761,816 | 1866779 |
| 11/09/2024 | DO DINH BINH chuyen tien | | 500,000 | 27,532,261,816 | 1866691 |
| 11/09/2024 | GD -Dang hong man to 14 -ha dinh -ung ho dong bao cac tinh lu lut FT24255935112707 | | 500,000 | 27,532,761,816 | 91867104 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,532,961,816 | 1867761 |
| 11/09/2024 | ChiemMua ung ho dong bao lu lut FT24255395607442 | | 1,000,000 | 27,533,961,816 | 91868861 |
| 11/09/2024 | NGUYEN XUAN THANG ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 27,534,461,816 | 1869498 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007276416.935430.MAI THI THU chuyen tien ng ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011002337538 MAI THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,535,461,816 | 1869681 |
| 11/09/2024 | pham thi thuy ha chuyen tien ung ho dong bao cac tinh lu lut | | 500,000 | 27,535,961,816 | 1870140 |
| 11/09/2024 | MB(640461)(TRINH BA VANG ung ho dong bao lu lut) | | 300,000 | 27,536,261,816 | 20240911640461 |
| 11/09/2024 | Gia dinh U04 L46 KDT Do Nghia ung ho bao lut FT24255560534242 | | 500,000 | 27,536,761,816 | 91870853 |
| 11/09/2024 | DIEM SUONG chuyen ung ho ba con bi anh huong bao FT24255105005024 | | 1,000,000 | 27,537,761,816 | 91870923 |
| 11/09/2024 | MB(640534)(DO THI AN Hai Phong gui mot chut tam long gui toi dong bao mien bac bi lu lut) | | 1,000,000 | 27,538,761,816 | 20240911640534 |
| 11/09/2024 | Mien Bac oi co len FT24255635383886 | | 100,000 | 27,538,861,816 | 91870977 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac vuot qua bao Yagi | | 300,000 | 27,539,161,816 | 91871392 |
| 11/09/2024 | TRINH KIEU LOAN chuyen khoan ung ho bao so3 khac phuc hau qua | | 100,000 | 27,539,261,816 | 91871862 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 27,540,761,816 | 91871736 |
| 11/09/2024 | pham cong sau le thi kim chung | | 500,000 | 27,541,261,816 | 1872695 |
| 11/09/2024 | MB(641143)(Ung ho Dong bao bao lu, co leen moi nguoi) | | 300,000 | 27,541,561,816 | 20240911641143 |
| 11/09/2024 | TRAN MINH LONG ung ho | | 200,000 | 27,541,761,816 | 91873359 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Ung ho Nhan dan vung lu lut | | 1,000,000 | 27,542,761,816 | 1873734 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Quach Thi Trieu so nha 25 ngach 371.3 De La Thanh ung ho bao lu so 3 | | 500,000 | 27,543,261,816 | 91873960 |
| 11/09/2024 | mr Hai Binh ung ho mien Bac Mai yeu Viet Nam | | 500,000 | 27,543,761,816 | 91874512 |
| 11/09/2024 | Ngo Minh Phuong ung ho cac tinh bao lu FT24255002854457 | | 500,000 | 27,544,261,816 | 91874598 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 27,544,461,816 | 1874768 |
| 11/09/2024 | Gd 39 Chuc boc HN ung ho vung lu lut | | 200,000 | 27,544,661,816 | 91875389 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007284323.945135.TRAN THI PHUONG UYEN chuyen tien.CT tu 1030507166 TRAN THI PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 27,544,681,816 | 1875448 |
| 11/09/2024 | PHAM THI PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,544,881,816 | 91875715 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG Chuyen tien | | 200,000 | 27,545,081,816 | 1875759 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HUU DUONG chuyen tien | | 300,000 | 27,545,381,816 | 1876750 |
| 11/09/2024 | CHU THE KY to 22 phuong o cho dua Dong Da ung ho thiet hai do bao lu | | 500,000 | 27,545,881,816 | 1876882 |
| 11/09/2024 | Ong ba Phuong Cuc Ngo 387 VTP to 19 Khuong Dinh ung ho bao lu FT24255778478008 | | 500,000 | 27,546,381,816 | 91876916 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007283672.944327.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021096835 PHAN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,546,481,816 | 1877157 |
| 11/09/2024 | NGUYEN KIM PHUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 27,546,781,816 | 1877267 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007293809.948607.ung ho ba con vung lu.CT tu 1022813826 TRAN HOAI KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,546,881,816 | 1877764 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien ung ho lu lut mien bac | | 300,000 | 27,547,181,816 | 1878580 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 347,000 | 27,547,528,816 | 91878515 |
| 11/09/2024 | DAO THANH NHAN chuyen tien p813 ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 27,547,828,816 | 1878525 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007305420.950635.LE THI VE chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1047436387 LE THI VE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,548,328,816 | 1879061 |
| 11/09/2024 | DANG NGUYEN TRAM NHI Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 27,548,338,816 | 91880576 |
| 11/09/2024 | TRAN PHUONG ANH chuyen tien | | 100,000 | 27,548,438,816 | 1880810 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007301498.953961.ung ho dong bao lu lut .CT tu 9979533359 TRAN THI DA KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,548,638,816 | 1880655 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LANG VAN SU ung ho dong bao bi anh huong bao lu | | 50,000 | 27,548,688,816 | 91881320 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Than Nui p7, Da Lat ung ho dong bao vung lu lut khu vuc phía Bac, khắc phục hậu quả sau thiên tai FT24255656110034 | | 1,000,000 | 27,549,688,816 | 91881581 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 220,000 | 27,549,908,816 | 91881646 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,550,008,816 | 91882748 |
| 11/09/2024 | ung ho mien bac than yeu | | 140,000 | 27,550,148,816 | 1882663 |
| 11/09/2024 | TRINH BA LUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,550,648,816 | 1882689 |
| 11/09/2024 | Con Nguyen Hai Minh dong gop ung ho nguoi dan bi lu lut | | 500,000 | 27,551,148,816 | 91883189 |
| 11/09/2024 | 66608122316-0904671903-NGUYEN TRAN THANH HIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 27,551,348,816 | 91884766 |
| 11/09/2024 | HA MINH PHUONG ung ho dong bao lu lut FT24255276777009 | | 500,000 | 27,551,848,816 | 91885403 |
| 11/09/2024 | Nguyen Thanh Huong ung ho bao lu | | 300,000 | 27,552,148,816 | 91885467 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 27,553,148,816 | 91885739 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 100,000 | 27,553,248,816 | 91885748 |
| 11/09/2024 | LE PHUONG OANH ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 27,553,448,816 | 1885844 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG NGOC Chuyen tien | | 100,000 | 27,553,548,816 | 1886636 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,553,648,816 | 1887723 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-20:30:27 259329 | | 500,000 | 27,554,148,816 | 91888244 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255029983120 | | 300,000 | 27,554,448,816 | 91888736 |
| 11/09/2024 | VU HAI-Le Diem Phuong ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 27,555,448,816 | 91889212 |
| 11/09/2024 | LE HONG THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao yagi | | 1,000,000 | 27,556,448,816 | 1888946 |
| 11/09/2024 | van anh tt soi hanoi ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,556,748,816 | 1889126 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007328464.968728.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048591095 NGUYEN THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,556,848,816 | 1890728 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,556,858,816 | 1890725 |
| 11/09/2024 | VU HONG NGOC chuyen tien | | 200,000 | 27,557,058,816 | 1892679 |
| 11/09/2024 | MB(646377)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,557,258,816 | 20240911646377 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI THUY mn hoa mai ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 27,557,758,816 | 1893934 |
| 11/09/2024 | Phan kim Ha so7a Ngo TH3 To 7 Phuong Hang bot .Dong da Ung ho bao lu | | 200,000 | 27,557,958,816 | 91894766 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 27,557,988,816 | 1894807 |
| 11/09/2024 | PHAM VAN NGHIA Chuyen tien | | 500,000 | 27,558,488,816 | 91895322 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007331981.973653.gia đình p9-07-04 Time city Ha noi ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011003033569 NGUYEN THI THANH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,559,488,816 | 1895218 |
| 11/09/2024 | LE HUNG VIET UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 27,559,688,816 | 1869497 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007341956.977436.Ung ho dong bao lu lut .CT tu 0011004316277 NGUYEN BICH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,560,188,816 | 1896228 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 27,560,488,816 | 1896888 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI XUAN LAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 27,560,688,816 | 1897211 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THANH chuyen FT24255151300199 | | 100,000 | 27,560,788,816 | 91897705 |
| 11/09/2024 | Nguyen Dieu Linh ung ho khac phuc bao Yagi cau binh an cho dong bao Viet Nam | | 500,000 | 27,561,288,816 | 91897952 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-20:32:48 262292 | | 500,000 | 27,561,788,816 | 91898430 |
| 11/09/2024 | Dong gop ho tro dong bao vung bao lu | | 100,000 | 27,561,888,816 | 1899164 |
| 11/09/2024 | DO THI NGOC MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,561,898,816 | 1900429 |
| 11/09/2024 | Ung ho FT24255514112018 | | 16,000,000 | 27,577,898,816 | 91900060 |
| 11/09/2024 | MB(648423)(Phuong Anh ung ho dong bao lu lut phía bắc) | | 500,000 | 27,578,398,816 | 20240911648423 |
| 11/09/2024 | BUI TRAN DUONG ung ho vung lu FT24255509024307 | | 100,000 | 27,578,498,816 | 91901518 |
| 11/09/2024 | TRAN THI LAN HUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,578,998,816 | 1901965 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,579,498,816 | 1902023 |
| 11/09/2024 | Phong 904T11 ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 27,579,798,816 | 1902430 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,579,898,816 | 1902237 |
| 11/09/2024 | Quyên góp hoặc tu thiện Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,580,098,816 | 91904175 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,580,198,816 | 1904674 |
| 11/09/2024 | Mong Ba con vuot qua kho khan FT24255126043910 | | 300,000 | 27,580,498,816 | 91906128 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007365474.991540.NGUYEN PHUONG HAI chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000758819 NGUYEN PHUONG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 27,585,498,816 | 1905820 |
| 11/09/2024 | QR - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,585,998,816 | 1905842 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007364148.992204.Ngoc nha so 42 ngo 100 nguyen xien ung ho lu lut 2024.CT tu 0011004043613 DO ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,586,498,816 | 1906586 |
| 11/09/2024 | Nguyen Huy Nam ung ho cac tinh bao lu FT24255100149223 | | 100,000 | 27,586,598,816 | 91907355 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | DANG NGOC YEN CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO LU LUT | | 300,000 | 27,586,898,816 | 1908301 |
| 11/09/2024 | GIA DINH ONG NANG SO 1 VA 3 NGO 12, NGACH 12.8 NGUYEN PHUC LAI UNG HO BAO LUT FT24255805009760 | | 500,000 | 27,587,398,816 | 91908468 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HUE Chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 27,587,898,816 | 91909373 |
| 11/09/2024 | PHAM THI TOAN Chuyen tien nguyen mai Lan nha 9 ngo 629 giai phong ung ho dong bao baolut | | 200,000 | 27,588,098,816 | 1909695 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 27,588,298,816 | 91910037 |
| 11/09/2024 | MB(650823)(Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut) | | 1,000,000 | 27,589,298,816 | 20240911650823 |
| 11/09/2024 | LE HUYEN TRANG chuyen tien | | 30,000 | 27,589,328,816 | 1911063 |
| 11/09/2024 | NGUYEN MAI ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 27,589,528,816 | 91911221 |
| 11/09/2024 | ung ho ba con vung bi bao lu | | 300,000 | 27,589,828,816 | 1911420 |
| 11/09/2024 | DIEN NGOC QUANG 408 ct2 TDP22-YN-HD-HN ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 27,590,328,816 | 1911794 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO , CUA IT LONG NHIEU-110924-20:35:51 266170 | | 500,000 | 27,590,828,816 | 91911494 |
| 11/09/2024 | NGUYEN ANH THANG chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 27,591,028,816 | 1911967 |
| 11/09/2024 | Viet Ha to 12 Khuong Trung ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,591,528,816 | 91911601 |
| 11/09/2024 | MB(651246)(unghocactinhbaolut) | | 80,000 | 27,591,608,816 | 20240911651246 |
| 11/09/2024 | Tran Thi Anh Tu chuyen tien | | 200,000 | 27,591,808,816 | 91912727 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007373438.002216.NGUYEN THI PHUONG LAN to 31 phuong Thuong Dinh ung ho.CT tu 0011003523690 NGUYEN THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,592,108,816 | 1913291 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007383875.004066.GD Khanh Hang ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1027555670 NGUYEN THI KIM HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,593,108,816 | 1913575 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255537463081 | | 500,000 | 27,593,608,816 | 91913446 |
| 11/09/2024 | Gd chau Le ung ho FT24255206190332 | | 200,000 | 27,593,808,816 | 91913523 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI MAI TDP9 phuong Nguyen Trai, Ha Dong, Ha Noi chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 27,594,308,816 | 91914345 |
| 11/09/2024 | Ngo Thi An L1415 Xuan Mai Complex chia se voi dong bao lu lut | | 200,000 | 27,594,508,816 | 91915409 |
| 11/09/2024 | So nha 17C hem 2 ngach 56 ngo 127 Hao Nam ung ho bao lut. | | 300,000 | 27,594,808,816 | 91915768 |
| 11/09/2024 | MB(652155)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 27,594,908,816 | 20240911652155 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Tinh Hong P Ngoc Khanh ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 27,595,108,816 | 91915880 |
| 11/09/2024 | MB(652289)(ung ho cac tinh mien bac bi lu lut) | | 1,000,000 | 27,596,108,816 | 20240911652289 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007398082.009204.DANG THI NHI chuyen tien.CT tu 0051000565035 DANG THI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,596,208,816 | 1916935 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007397236.008119.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000887301 NGUYEN THI NHU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,597,208,816 | 1916978 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Thanh P2 ung ho cac tinh bi bao lut FT24255351601412 | | 200,000 | 27,597,408,816 | 91917173 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,597,508,816 | 91917296 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007399241.010539.LE THI MY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1018703844 LE THI MY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,598,008,816 | 1918064 |
| 11/09/2024 | TANG BA NGUYEN CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LUT-110924-20:37:30 268257 | | 200,000 | 27,598,208,816 | 91918205 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007399988.011401.TRAN THI TO chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0011003503173 TRAN THI TO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,598,508,816 | 1918772 |
| 11/09/2024 | Anh Nguyen van Hong 118/242 TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,598,808,816 | 91918822 |
| 11/09/2024 | PHAM THI NGAN SN 24 ngo 1 Phan Dinh Giot Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ung ho lu lut | | 200,000 | 27,599,008,816 | 91919471 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HA Chuyen tien gia dinh ong Nguyen Manh Nham ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,599,308,816 | 91919597 |
| 11/09/2024 | 66608645773 0339770766 NGUYEN THI YEN NHI chuyen tien qua MoMo | | 24,000 | 27,599,332,816 | 91920389 |
| 11/09/2024 | Mong mn binh an FT24255302608603 | | 300,000 | 27,599,632,816 | 91920447 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007401942.013617.BUI THI PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh do bi bao lut.CT tu 0611001940208 BUI THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,601,632,816 | 1920222 |
| 11/09/2024 | Doan Nhat Duc ung ho cac tinh bi bao lo | | 100,000 | 27,601,732,816 | 91920249 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255615076591 | | 50,000 | 27,601,782,816 | 91920345 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,601,982,816 | 91921158 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 27,602,982,816 | 91921256 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255035801496 | | 300,000 | 27,603,282,816 | 91921364 |
| 11/09/2024 | Chau Nhung ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 27,603,532,816 | 91922783 |
| 11/09/2024 | P092612B TOA P9 TDP 29 Times City. Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255367469240 | | 2,100,000 | 27,605,632,816 | 91922960 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007415409.018640.Chung tay giúp đỡ Miền Bắc .CT tu 0721000637978 LE THI TUYET NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,606,132,816 | 1923104 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255769161154 | | 100,000 | 27,606,232,816 | 91924201 |
| 11/09/2024 | Fb.Thu Anh. ung ho cac tinh bi bao lu . | | 1,000,000 | 27,607,232,816 | 1924833 |
| 11/09/2024 | Hau Hien 27 ngo 45 Hao Nam ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 27,607,732,816 | 91924952 |
| 11/09/2024 | MB(654534)(PHAM THI HA The one gamuda Tran Phu HM Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,607,932,816 | 20240911654534 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007417891.021876.A2803 ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000285751 NGUYEN THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,608,432,816 | 1925115 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI LIEN chuyen tien | | 50,000 | 27,608,482,816 | 1925204 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007417267.021096.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9939712995 HUA HUE TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,608,582,816 | 1925249 |
| 11/09/2024 | BUI THAI DUY chuyen tien FT24255052708406 | | 100,000 | 27,608,682,816 | 91925844 |
| 11/09/2024 | Mr Thiep VNST ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,608,882,816 | 91926971 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007410808.024111.VU CONG THANH ung ho dong bao cac tinh bi lu lut.CT tu 0021000331759 VU CONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,609,382,816 | 1927583 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,609,582,816 | 1928284 |
| 11/09/2024 | C Binh CHI ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,609,782,816 | 91928079 |
| 11/09/2024 | gia dinh ong Le huu Toan va con gai so nha 21 ngo 12 nguyen phuc lai ung ho lu lut FT24255972345000 | | 500,000 | 27,610,282,816 | 91928723 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255297721800 | | 500,000 | 27,610,782,816 | 91929790 |
| 11/09/2024 | Ta Thi Hue To 31 ThuongDinh Thanh Xuan ung ho | | 200,000 | 27,610,982,816 | 91930435 |
| 11/09/2024 | Luong Thi Hon 155 Ton Duc Thang to 13 Hang Bot Dong Da Hn - ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,611,182,816 | 1930875 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Park 9 Can 2701 Khu do thi timecity ung ho dong bao bao lu FT24255191609472 | | 1,000,000 | 27,612,182,816 | 91931857 |
| 11/09/2024 | PHAN VAN MINH QUI Chuyen tien | | 100,000 | 27,612,282,816 | 91932620 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,612,382,816 | 91933853 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007429741.035133.Nguyen Thi Kim Dong, so nha 80 ngo 1 phan dinh giot. Ung ho dbao bi lu lut.CT tu 7938999999 NGUYEN TIEN DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,612,682,816 | 1933965 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Pham Xuan Khiem ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,612,882,816 | 91934054 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007428903.034110.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9966271002 PHAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,613,382,816 | 1934284 |
| 11/09/2024 | Nguyen thi Lan sn 2-127ngt ung ho | | 200,000 | 27,613,582,816 | 1934735 |
| 11/09/2024 | LA HUU CHIEN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24255211503852 | | 200,000 | 27,613,782,816 | 91934572 |
| 11/09/2024 | MB(657226)(DAT chuyen tien UH bao lut mien Bac) | | 1,000,000 | 27,614,782,816 | 20240911657226 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,614,982,816 | 1935791 |
| 11/09/2024 | Doan Nhat Hieu ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 27,615,082,816 | 91935840 |
| 11/09/2024 | GD ong Le Tat Tung so 5 ngo 43 Chua Boc ung ho DB lu lut FT24255417254688 | | 200,000 | 27,615,282,816 | 91936846 |
| 11/09/2024 | Chu Thi Thuy Duong chuyen tien | | 500,000 | 27,615,782,816 | 91937615 |
| 11/09/2024 | VU THI KIM YEN chuyen tien ba Binh to 8C PN phuong liet ung ho cac tinh bao lut FT24255618908960 | | 200,000 | 27,615,982,816 | 91937833 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao bao lu mien bac | | 200,000 | 27,616,182,816 | 91938290 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HONG ANH to 31 phuong thuong dinh ung ho FT24255560599656 | | 300,000 | 27,616,482,816 | 91938386 |
| 11/09/2024 | TRAN THI HOA chuyen tien ung ho dong bao lu lut. | | 200,000 | 27,616,682,816 | 1939213 |
| 11/09/2024 | ung ho mn | | 500,000 | 27,617,182,816 | 1939034 |
| 11/09/2024 | Gd ong ba Khanh Hang 3001-G1, CC Fivestar so 2 Kim Giang TX, HN ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 27,618,182,816 | 91939428 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007446842.043840.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035048221 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,618,682,816 | 1939631 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 27,619,682,816 | 91940485 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007448480.045722.Cau mong moi nguoi luon binh an qua mua bao lu nay a.CT tu 0301000420423 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,619,782,816 | 1940448 |
| 11/09/2024 | Ung ho dong bao ta noi bao lu | | 100,000 | 27,619,882,816 | 91940717 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TRUONG AN Ung Ho Bao Mien Bac | | 1,000,000 | 27,620,882,816 | 91941322 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,620,932,816 | 1941052 |
| 11/09/2024 | Dinh phat. Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 27,621,932,816 | 1942988 |
| 11/09/2024 | WU 2425580987843744,B.O: QUYNH TRUONG,US,purpose: Other | | 1,212,000 | 27,623,144,816 | 91943089 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007459429.050497.ung ho bao lu mien Bac .CT tu 1031406184 PHAM QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,623,344,816 | 1943252 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007452770.050386.ung ho bao lu.CT tu 1023452735 NGUYEN THI THUY TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,623,444,816 | 1943277 |
| 11/09/2024 | Do Thuy Duong ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 27,623,944,816 | 91943592 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu. con bi benh nam 1 cho nen khong co nhieu; cua it long nhieu; yeu dong bao | | 100,000 | 27,624,044,816 | 1943657 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007452236.049808.HAN THI THANH SAM chuyen tien.CT tu 1121000383315 HAN THI THANH SAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 27,627,044,816 | 1944048 |
| 11/09/2024 | VU THI THANH THUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500622882 | | 100,000 | 27,627,144,816 | 91943903 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007459398.050459.VU VAN PHONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002559945 VU VAN PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,627,344,816 | 1944794 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,627,444,816 | 91945059 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007461584.053787.NGO LAN PHUONG Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030731565 NGO LAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,627,744,816 | 1945875 |
| 11/09/2024 | Ba Do Thi Thu ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 27,628,744,816 | 91946600 |
| 11/09/2024 | DANG MINH TU ngo 96 vo thi sau - Ha Noi chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24255006012643 | | 300,000 | 27,629,044,816 | 91946997 |
| 11/09/2024 | Le Thi Hong Vinh ung ho ba con bi lu lut | | 1,000,000 | 27,630,044,816 | 91947437 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Le Quang Huy so 5 ngo 50 NNKT ung ho lu lut | | 500,000 | 27,630,544,816 | 91947670 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007468938.057019.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000262728 DUONG THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,631,544,816 | 1947700 |
| 11/09/2024 | TRAN THI CAM YEN ung ho nguoi dan bi ngay lu FT24255646968425 | | 200,000 | 27,631,744,816 | 91948175 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 800,000 | 27,632,544,816 | 91948221 |
| 11/09/2024 | HKD Ga Giun Que ung ho cac tinh bi bao lu FT24255840614036 | | 500,000 | 27,633,044,816 | 91948398 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007464506.058283.GD Anh Thu ung ho dong bao bi bao lut a.CT tu 0071003192421 VU THI ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,635,044,816 | 1948691 |
| 11/09/2024 | Mong moi nguoi lun binh an | | 200,000 | 27,635,244,816 | 91949611 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,635,264,816 | 1950106 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DUC VU so 12155138116 HHT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,635,764,816 | 1950771 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007475120.063547.Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut.CT tu 1018764019 DINH THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,636,264,816 | 1952069 |
| 11/09/2024 | MB(661426)(Ung ho cac tinh bi bao lu.) | | 500,000 | 27,636,764,816 | 20240911661426 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,637,264,816 | 91952651 |
| 11/09/2024 | CAO THI NU HOAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,637,464,816 | 1952691 |
| 11/09/2024 | un ho dong bao mien bac | | 50,000 | 27,637,514,816 | 1953913 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,637,614,816 | 91954021 |
| 11/09/2024 | GD Nguyen Dinh Lam to19 phuong Khuong Dinh | | 200,000 | 27,637,814,816 | 1954362 |
| 11/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Van Phap Nguyen MS 1041374382 | | 1,000,000 | 27,638,814,816 | 91955168 |
| 11/09/2024 | QUACH THI HOAN chuyen tien ung ho vung bi lu lut | | 500,000 | 27,639,314,816 | 1955221 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ong Do Hung Cuong to 10 Ngoc Ha ung ho ba con | | 500,000 | 27,639,814,816 | 1955306 |
| 11/09/2024 | MB(662292)(Duong van tuan ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,640,014,816 | 20240911662292 |
| 11/09/2024 | VO VAN THO CHUYEN UNG HO DONG BAO MIEN BAC LU LUT FT24255430509347 | | 5,000 | 27,640,019,816 | 91955725 |
| 11/09/2024 | Gia dinh Hung Huong nha so 8 ngo 158 ngach 225 ung ho dong bao bao lut FT24255078738352 | | 500,000 | 27,640,519,816 | 91955579 |
| 11/09/2024 | NGUYEN BAO LINH chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 27,640,619,816 | 1956111 |
| 11/09/2024 | Khanh Tu ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 27,640,919,816 | 1956260 |
| 11/09/2024 | BUI MINH HUE P710 CT1B TDP 22 Yen Nghia Ha Dong HN | | 100,000 | 27,641,019,816 | 1956291 |
| 11/09/2024 | HOANG THI HOA chuyen tien ung ho lu lut FT24255236266489 | | 200,000 | 27,641,219,816 | 91958116 |
| 11/09/2024 | LE TRUNG NGON Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu do con bao so 3 | | 300,000 | 27,641,519,816 | 91959792 |
| 11/09/2024 | Con Cat Tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255080250488 | | 500,000 | 27,642,019,816 | 91960536 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI HIEN ung ho dong bao lu lut thien tai | | 500,000 | 27,642,519,816 | 1960955 |
| 11/09/2024 | BUI THI THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 27,642,559,816 | 1961255 |
| 11/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 27,642,759,816 | 91962225 |
| 11/09/2024 | unghocactinhbibao lut | | 100,000 | 27,642,859,816 | 91962639 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007508107.079377.ho 9 ngach3 trung ta tho quan ung ho.CT tu 0021002213776 PHAM THI HONG BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,643,359,816 | 1962833 |
| 11/09/2024 | NGUYEN VAN LUONG pl1f10 ung ho lu lut | | 100,000 | 27,643,459,816 | 1963092 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 144,200 | 27,643,604,016 | 91962918 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 27,643,904,016 | 1963711 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,644,004,016 | 91963738 |
| 11/09/2024 | diem quynh ung ho bao lu | | 200,000 | 27,644,204,016 | 1965323 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,644,304,016 | 91965850 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | NGUYEN HAI YEN 3.16 HC ung ho dong bao lu lut FT24255211778027 | | 200,000 | 27,644,504,016 | 91966304 |
| 11/09/2024 | LE THI HUONG ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 27,645,504,016 | 1966376 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,646,004,016 | 1966403 |
| 11/09/2024 | VU THI MAI Chuyen tien | | 500,000 | 27,646,504,016 | 1966762 |
| 11/09/2024 | IBFT LE DINH THU CAT chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,648,504,016 | 91967516 |
| 11/09/2024 | so nha 42 ngo 2 vuong thua vu thanh xuan ha noi ung ho bao lut | | 500,000 | 27,649,004,016 | 1967594 |
| 11/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC | | 100,000 | 27,649,104,016 | 91967774 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255695711948 | | 500,000 | 27,649,604,016 | 91968225 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255743113899 | | 200,000 | 27,649,804,016 | 91968889 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007517326.087124.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0261003462350 NGUYEN MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,650,804,016 | 1968687 |
| 11/09/2024 | NGUYEN DANG HUY Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24255285000768 | | 200,000 | 27,651,004,016 | 91968852 |
| 11/09/2024 | Gia dinh ba Hao so 92A ngo 173 ngach 63 HHT to 13 ung ho dong bao bao lut FT24255034504482 | | 500,000 | 27,651,504,016 | 91969368 |
| 11/09/2024 | DUONG TUYET LY chuyen khoan-110924-20:50:00 283742 | | 500,000 | 27,652,004,016 | 91969453 |
| 11/09/2024 | Ba dang phuong hai 5/36 le thanh nghi ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,652,204,016 | 91971324 |
| 11/09/2024 | Chau Minh Ngoc ung ho bao lut FT24255599078291 | | 200,000 | 27,652,404,016 | 91972424 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007535630.096096.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002525289 DAO THI THU TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,653,404,016 | 1973006 |
| 11/09/2024 | LE VAN SON CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BAO LU | | 100,000 | 27,653,504,016 | 91975102 |
| 11/09/2024 | MB(667254)(CHAU THI HONG THAM chia se ba con vung lu) | | 100,000 | 27,653,604,016 | 20240911667254 |
| 11/09/2024 | 2e Bang Dung ung ho ng dan vung lu mien bac FT24255270958484 | | 100,000 | 27,653,704,016 | 91975420 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255242891772 | | 30,000 | 27,653,734,016 | 91975759 |
| 11/09/2024 | Ong ba THAM VAN LK6 To 10 Kien Hung Ha Dong ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 27,654,034,016 | 91975763 |
| 11/09/2024 | NGUYEN HONG THUONG chuyen tien ung ho ba con dong bao vung lu lut ; cua it long nhieu a. | | 100,000 | 27,654,134,016 | 1976417 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 27,654,534,016 | 1976279 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI TUOI Foreign Worker Salary:OTT:1259OTT240906750:1Q | | 2,000,000 | 27,656,534,016 | 91976552 |
| 11/09/2024 | MB(667717)(gia dinh hy thuy phuong Ngoc Khanh ,Ba Dinh Ha Noi ung ho dong bao anh huong bao lu) | | 500,000 | 27,657,034,016 | 20240911667717 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007534087.103113.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000129454 VU HOANG SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,657,234,016 | 1976923 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007545627.105279.LE NGUYEN KHANH LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030003074 LE NGUYEN KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,657,284,016 | 1978810 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Uyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,658,284,016 | 91979215 |
| 11/09/2024 | GD DoBinhYen so 5ngo1VoChiCong ung ho dong bao bao lut Yagi | | 1,000,000 | 27,659,284,016 | 91979521 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,660,284,016 | 1980605 |
| 11/09/2024 | Nguyen vinh quang chi bo 5 P o cho Dua dong da HN ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 27,660,784,016 | 91981164 |
| 11/09/2024 | 66609748474-0973950397-TRAN NGOC BAO TRAN ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 27,660,884,016 | 91981004 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007548376.109073.Thao Tran ung ho dong bao mien Bac sau bao, mong moi nguoi binh an.CT tu 1050015720 TRAN THAO TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,660,984,016 | 1981426 |
| 11/09/2024 | 66609130938 0989392782 Dao Xuan Hien ung ho cac tinh bi anh huong bao | | 30,000 | 27,661,014,016 | 91981799 |
| 11/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,661,064,016 | 91982233 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007556884.109077.NGO NGUYET NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001255738 NGO NGUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,662,064,016 | 1982289 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,662,264,016 | 1982506 |
| 11/09/2024 | NGUYEN PHAN MAI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,662,464,016 | 1982622 |
| 11/09/2024 | LE PA RI chuyen tien co len ba con | | 30,000 | 27,662,494,016 | 1984496 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,662,994,016 | 1984280 |
| 11/09/2024 | TRAN THI THU HUONG chuyen tien | | 300,000 | 27,663,294,016 | 91984322 |
| 11/09/2024 | Cum dan cu Cu Loc 1 Thuong Dinh TX Ha Noi ung ho cac chau nho bi bao lu | | 5,000,000 | 27,668,294,016 | 91984388 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh gap bao lu | | 100,000 | 27,668,394,016 | 1985017 |
| 11/09/2024 | ong Quat chuyen tien ung ho dong bao vung bao lut | | 200,000 | 27,668,594,016 | 91985089 |
| 11/09/2024 | Mai Anh ung ho dong bao bao lu Mien Bac | | 500,000 | 27,669,094,016 | 91986024 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007564726.118012.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0511000468106 LE THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,669,594,016 | 1987100 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | Hoa Thi Tram so 17Lk16 KDTM Van Khe Ha Dong. Ung ho cac tinh bi bao lu thang 9 nam 2024 | | 1,000,000 | 27,670,594,016 | 1987268 |
| 11/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao YaGi | | 5,000,000 | 27,675,594,016 | 91987650 |
| 11/09/2024 | TRINH NGOC BAN ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 27,675,694,016 | 1962875 |
| 11/09/2024 | LUONG THI NHAM Chuyen tien ung ho mien bac lu lut | | 2,000,000 | 27,677,694,016 | 91988258 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,677,894,016 | 91988787 |
| 11/09/2024 | 66609599318 0329865243 Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,677,994,016 | 91989244 |
| 11/09/2024 | TRAN HUY TRUNG PHONG 206 NHA A1 TT BTC O CHO DUA DONG DA HN CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO BI BAO LUT | | 300,000 | 27,678,294,016 | 91989083 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24255221309597 | | 300,000 | 27,678,594,016 | 91989772 |
| 11/09/2024 | MB(671188)(Gd ong Dang Xuan Phong so 6 ngo 12 Ng Phuc Lai ung ho dong bao bi lu lut) | | 500,000 | 27,679,094,016 | 20240911671188 |
| 11/09/2024 | Chau tue lam- xuan phuc cung chia se giup do nguoi dan vung bao lu | | 100,000 | 27,679,194,016 | 1990798 |
| 11/09/2024 | NGHIEM THI THU HUONG Chuyen tien | | 500,000 | 27,679,694,016 | 91990911 |
| 11/09/2024 | NGUYEN QUOC THAI chuyen tien cho nhung nguoi dan o cac vung thien tai bao lu | | 200,000 | 27,679,894,016 | 91991036 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007567019.121054.NGUYEN KIEU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033374469 NGUYEN KIEU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,680,394,016 | 1991251 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 27,681,394,016 | 91991405 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,446,565 | 27,682,840,581 | 91992177 |
| 11/09/2024 | GIA DINH ONG KHANH UNG HO DONG BAO-110924-20:55:41 290644 | | 500,000 | 27,683,340,581 | 91991988 |
| 11/09/2024 | MB(671598)(NGUYEN THANH DONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 27,683,640,581 | 20240911671598 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007582290.126999.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024169174 VU THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,683,840,581 | 1992600 |
| 11/09/2024 | LY LE KIM THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,683,890,581 | 91992933 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 5,000,000 | 27,688,890,581 | 91992769 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,689,090,581 | 1993224 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007572252.127923.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1020132726 CU THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,689,190,581 | 1993500 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | MBVCB.7007582523.127278.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004298588 TRAN THI PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 27,692,190,581 | 1993956 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,692,690,581 | 91994363 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,692,890,581 | 91995457 |
| 11/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH 40b le thai to hk ung ho cac tinh bi bao lu FT24255490977337 | | 500,000 | 27,693,390,581 | 91996312 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,693,590,581 | 91997102 |
| 11/09/2024 | HOANG THE QUYEN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,694,090,581 | 91997267 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007589072.134913.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1044331959 BUI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,696,090,581 | 1999065 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007590563.136548.H LOAN YA DUN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1043093447 H LOAN YA DUN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,696,290,581 | 1999205 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,696,790,581 | 91999574 |
| 11/09/2024 | DOAN NGOC PHUC chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut cung voi Nguyen Thi Mai | | 400,000 | 27,697,190,581 | 2000343 |
| 11/09/2024 | Gd Ha My ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24255525762586 | | 300,000 | 27,697,490,581 | 92000449 |
| 11/09/2024 | NLTQ XB Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,697,790,581 | 92001024 |
| 11/09/2024 | TRIEU THANH QUYNH ung ho cac tinh lu | | 200,000 | 27,697,990,581 | 2001558 |
| 11/09/2024 | LUONG THI THUY DUONG TDP 22 O CHO DUA-DONG DA ung ho bao lut FT24255486403049 | | 500,000 | 27,698,490,581 | 92001969 |
| 11/09/2024 | LE KHAC MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 19,290 | 27,698,509,871 | 92002541 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007601183.140825.LE HONG TIEN ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0021000387571 LE HONG TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,698,709,871 | 2003315 |
| 11/09/2024 | PHAM QUANG HUY Chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 27,699,209,871 | 92003925 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007608083.144842.PHAN PHUC YEN chuyen tien.CT tu 1016084724 PHAN PHUC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,699,409,871 | 2004897 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007608753.145590.ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 1023724201 NGUYEN NGOC MY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,699,909,871 | 2005047 |
| 11/09/2024 | Thanh Thao ung ho cac tinh bi lu lut | | 6,000 | 27,699,915,871 | 2004710 |
| 11/09/2024 | DO VAN QUY VA DINH THANH HANG UNG HO cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,700,415,871 | 92004728 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 11/09/2024 | LE THI KIM OANH ung ho Dong bao lu lut mien bac FT24255021454603 | | 200,000 | 27,700,615,871 | 92005121 |
| 11/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHUNG Chuyen tien | | 300,000 | 27,700,915,871 | 92005594 |
| 11/09/2024 | DANG THI TUYET HANH chuyen tien ung ho cac tinh gap bao lu | | 300,000 | 27,701,215,871 | 2005688 |
| 11/09/2024 | MB(675311)(LE THI KIM THU chuyen tien Ng thi Ly ung ho dong bao bao lu) | | 300,000 | 27,701,515,871 | 20240911675311 |
| 11/09/2024 | MB(675401)(NGUYEN THANH BINH chuyen tien) | | 1,000,000 | 27,702,515,871 | 20240911675401 |
| 11/09/2024 | Vu Thi Tuyet Lan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut 2024 | | 1,000,000 | 27,703,515,871 | 92007368 |
| 11/09/2024 | Gd Lan Anh+Hoang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,703,715,871 | 92007446 |
| 11/09/2024 | MBVCB.7007612067.149420.NGUY TAN HOA ck ung ho bi bao lu.CT tu 0021000576810 NGUYEN TAN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,704,215,871 | 2007471 |
| 11/09/2024 | DANG HUU THANG chuyen tien ung ho bao lu mien bac | | 100,000 | 27,704,315,871 | 2007593 |
| 11/09/2024 | Pham Thi Ngan-So 6 ngach 1-26 Phan Dinh Giot ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,704,815,871 | 2007790 |
| 11/09/2024 | Van Dung nha 6 day A Bo TLCV so 1, Bac Son, Ngoc Ha, HN FT24255541305000 | | 200,000 | 27,705,015,871 | 92008035 |
| 11/09/2024 | ung ho dong bao vung lu lut | | 100,000 | 27,705,115,871 | 2009408 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 27,708,115,871 | 92010084 |
| 11/09/2024 | LE THI HAI YEN phong 246, L3, 200B Thai Thinh ung ho lu lut | | 200,000 | 27,708,315,871 | 92010552 |
| 11/09/2024 | MB(676214)(Ung ho dong bao lu lut mien bac) | | 200,000 | 27,708,515,871 | 20240911676214 |
| 11/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,710,515,871 | 2011065 |
| 11/09/2024 | MB(676316)(VU THI LAN ANH chuyen tien ung ho lu lut) | | 1,000,000 | 27,711,515,871 | 20240911676316 |
| 11/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,712,015,871 | 2011251 |
| 11/09/2024 | ung ho | | 50,000 | 27,712,065,871 | 2011874 |
| 12/09/2024 | MB(599047)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 27,712,565,871 | 20240910599047 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,713,065,871 | 2012702 |
| 12/09/2024 | Mong mng binh an | | 500,000 | 27,713,565,871 | 2022399 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255710903050 | | 500,000 | 27,714,065,871 | 92040920 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24255330400090 | | 200,000 | 27,714,265,871 | 92031375 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,716,265,871 | 1989252 |
| 12/09/2024 | Bleaf Wellness Center chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,717,265,871 | 2031497 |
| 12/09/2024 | nha 112 ngo 1 Phan Dinh Giot, Phuong Liet, Thanh Xuan Ha Noi ung ho bao lu | | 500,000 | 27,717,765,871 | 92041273 |
| 12/09/2024 | HOANG THI HANG chuyen tien Dao Minh Phuong uh bao lu | | 200,000 | 27,717,965,871 | 2057625 |
| 12/09/2024 | BUI THI MINH chuyen tien so nha 66 ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,718,165,871 | 2032054 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ngo Thi Lan, 73C ngo 173 HHT ung ho dong bao lu lut FT24255300070652 | | 500,000 | 27,718,665,871 | 92032127 |
| 12/09/2024 | con Vu An Phu chuyen tien ung ho cac vung bao lu | | 1,000,000 | 27,719,665,871 | 92050008 |
| 12/09/2024 | TRIEU THI THOA chuyen tien | | 200,000 | 27,719,865,871 | 2057225 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THU NGA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,720,065,871 | 92023214 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,720,565,871 | 2032502 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007719444.216066.Tong Dang Chung,sn8 475/20/35, nguyen trai, ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0021001122062 LE THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,721,065,871 | 2050614 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007733001.226962.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000691461 VO HOANG PHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,723,065,871 | 2057255 |
| 12/09/2024 | LE QUYNH TRANG chuyen tien | | 100,000 | 27,723,165,871 | 2082446 |
| 12/09/2024 | PHAM PHUONG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,723,465,871 | 92014292 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-21:06:14 303343 | | 500,000 | 27,723,965,871 | 92032575 |
| 12/09/2024 | UNG HO LU LUT-110924-21:03:49 300481 | | 100,000 | 27,724,065,871 | 92023307 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 27,724,115,871 | 92041634 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TAN chuyen tien UNG HO CON BAO SO 3 | | 300,000 | 27,724,415,871 | 92032351 |
| 12/09/2024 | DANG THI XUAN HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 27,744,415,871 | 92091781 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,744,715,871 | 92014813 |
| 12/09/2024 | Tap the PH - GV mam non Mat Troi Do 46 Khuong Ha ung ho nguoi dan bao lu | | 5,000,000 | 27,749,715,871 | 92023755 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007773881.252923. Ngoc Anh ,Ung Ho Nhan Dan Khac Phuc Thien Tai .CT tu 1020426323 PHAM THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,749,815,871 | 2074296 |
| 12/09/2024 | 66610234033-0906652690-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,749,835,871 | 92014872 |
| 12/09/2024 | ung ho nhan dan khac phuc hau qua thien tai | | 100,000 | 27,749,935,871 | 2083306 |
| 12/09/2024 | Em Kien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500706259 | | 1,000,000 | 27,750,935,871 | 92023963 |
| 12/09/2024 | PHAM NGUYEN THAO VY chuyen tien em xin gop phan mot it ung ho dong bao bi lu lut a | | 50,000 | 27,750,985,871 | 2058073 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,751,085,871 | 92032991 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007822705.282311.tam long nho cua con, mong moi nguoi som vuot qua kho khan a.CT tu 1032249473 NGUYEN THI KIEU DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 25,399 | 27,751,111,270 | 2091929 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256865111966 | | 240,000 | 27,751,351,270 | 92066035 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007741402.229669.NGUYEN HUU DONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011000815647 NGUYEN HUU DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,751,651,270 | 2059890 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DIEU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24255384829798 | | 50,000 | 27,751,701,270 | 92042331 |
| 12/09/2024 | LE THI THU THUY Chuyen tien | | 100,000 | 27,751,801,270 | 2066120 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007752293.239013.HOANG DIEU MINH 11/95 Hoang Cau chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011001255738 NGO NGUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,752,101,270 | 2066330 |
| 12/09/2024 | Le Nhu Anh-Nha thuoc Anh Tuyet-So1-Ngo387-Khuong Dinh ung ho dong bao vung bao lu FT24255366419014 | | 500,000 | 27,752,601,270 | 92033100 |
| 12/09/2024 | VU TU ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,753,101,270 | 92015584 |
| 12/09/2024 | VUONG NGOC CUC UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-21:06:29 303570 | | 10,000,000 | 27,763,101,270 | 92033459 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LE THAO MINH FT24255619320694 | | 2,000,000 | 27,765,101,270 | 92015659 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007807231.269094.VO THI NGUYET chuyen tien gop chut tam long chia se voi ba con cung lu.CT tu 0121002593528 VO THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,766,101,270 | 2083984 |
| 12/09/2024 | Hoang Van Luyen ngach 134 Phan Dinh Giot Phuong Liet Thanh Xuan Ha Noi ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 27,766,301,270 | 92051614 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256635595550 | | 500,000 | 27,766,801,270 | 92092050 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255500206123 | | 200,000 | 27,767,001,270 | 92033623 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tom Kem ung ho a FT24255501157345 | | 500,000 | 27,767,501,270 | 92042958 |
| 12/09/2024 | PHAN THI HANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,767,521,270 | 2092800 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,767,721,270 | 92075410 |
| 12/09/2024 | QUACH MANH DUNG chuyen tien | | 100,000 | 27,767,821,270 | 2043058 |
| 12/09/2024 | DO THI DINH ung ho cac tinh bao lu FT24255035908316 | | 500,000 | 27,768,321,270 | 92042797 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007807620.269536.gia dinh Nguyen Quyet so 8 Ngo 1 Vo Chi Cong Nghia Do Hanoi.CT tu 0021001619829 NGUYEN BICH THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,769,321,270 | 2084410 |
| 12/09/2024 | Gia dinh o Thuan to 18 ung ho FT24256880260087 | | 500,000 | 27,769,821,270 | 92093058 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256125166760 | | 2,000,000 | 27,771,821,270 | 92058862 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007633675.162619.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0451000418226 TRAN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,772,321,270 | 2016317 |
| 12/09/2024 | LE DUY LONG Chuyen tien LeDuyLong to6 p.thanhtri q.hoangmai HN unghobaoluso3 | | 200,000 | 27,772,521,270 | 92066549 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007706403.204501.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000865940 PHAM DUC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,772,821,270 | 2042864 |
| 12/09/2024 | HOANG THI THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,773,121,270 | 2043622 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 27,773,141,270 | 2093171 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 30,000 | 27,773,171,270 | 2084568 |
| 12/09/2024 | DO TRUNG THANH 90TH3 to 6 cum 5 p Hang Bot ung ho cac tinh bi bao lu FT24255413385468 | | 300,000 | 27,773,471,270 | 92043645 |
| 12/09/2024 | PHAM CONG CHINH chuyen tien | | 100,000 | 27,773,571,270 | 2084858 |
| 12/09/2024 | VU THI BINH so 16236 Chua Lien Phai Bach Mai ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,773,771,270 | 92075798 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,773,971,270 | 2052396 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007701192.205629.Doan Thi Quy sn8, 475/20/35, nguyen trai , ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001122062 LE THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,774,271,270 | 2043815 |
| 12/09/2024 | VO THANH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,774,321,270 | 92067327 |
| 12/09/2024 | gia dinh ngoc cuc ung ho lu lut | | 100,000 | 27,774,421,270 | 2059600 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,774,621,270 | 92052703 |
| 12/09/2024 | TRUONG HO VAN TUAN FT24255688570048 | | 50,000 | 27,774,671,270 | 92017074 |
| 12/09/2024 | So 30.302, dg Lang, ung ho Dong bao lu lut | | 500,000 | 27,775,171,270 | 92034935 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,775,271,270 | 92085545 |
| 12/09/2024 | Phung thi ha ung ho cac tinh bao, ma GD 249146744 | | 300,000 | 27,775,571,270 | 92052768 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN SON chuyen tien | | 100,000 | 27,775,671,270 | 2076762 |
| 12/09/2024 | THAI HA 10A3 TRUONG THPT HAN THUYEN BAC NINH UNG HO | | 50,000 | 27,775,721,270 | 2067684 |
| 12/09/2024 | Van ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 40,000 | 27,775,761,270 | 2059885 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,775,961,270 | 2052788 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,776,061,270 | 92025972 |
| 12/09/2024 | gia dinh nha 38 ngo 169 Tay Son phuong Quang Trung Dong Da TP HN ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 27,776,561,270 | 2017450 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007666621.177945.MAI NGOC HOAI THUONG - em xin gui den cac tinh gap kho khan..CT tu 1049858116 MAI NGOC HOAI THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,776,611,270 | 2025993 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256105219385 | | 500,000 | 27,777,111,270 | 92093899 |
| 12/09/2024 | DAO DUY TRUONG ung ho phong chong lu a | | 300,000 | 27,777,411,270 | 92067725 |
| 12/09/2024 | MB(692248)(NGUYEN THI THANH can ho Park 091616 Times City ung ho nguoi dan vung bao lu) | | 1,000,000 | 27,778,411,270 | 20240911692248 |
| 12/09/2024 | P1707 nha 18T1 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,778,911,270 | 92017587 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut. | | 200,000 | 27,779,111,270 | 2044321 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007754469.241779.BUI THI THANH THUY (ba An 136 ngo 200A Thai thinh) ung ho bao lut.CT tu 0071000077229 BUI THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,779,611,270 | 2067472 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien | | 100,000 | 27,779,711,270 | 2085460 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN LAN UNG HO DONG BAO LU LUT | | 200,000 | 27,779,911,270 | 92060096 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac do bao so 3 | | 100,000 | 27,780,011,270 | 92094549 |
| 12/09/2024 | TRAN THI KIM THANH chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong cua bao va lu lut FT24256271417793 | | 200,000 | 27,780,211,270 | 92077085 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,782,211,270 | 2026302 |
| 12/09/2024 | P090412B ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 27,783,211,270 | 92017733 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007809634.272079.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1030073340 PHAN THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,784,211,270 | 2086210 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHAN ANH Chuyen tien | | 20,000 | 27,784,231,270 | 91264011 |
| 12/09/2024 | Ta Duy Binh ung ho dong bao gap bao lu | | 300,000 | 27,784,531,270 | 92026426 |
| 12/09/2024 | NGO THI HONG VAN Chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 27,784,731,270 | 91266310 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Ha Duong 10158 thai thinh ung ho bao lu | | 300,000 | 27,785,031,270 | 2044669 |
| 12/09/2024 | Ngoc Anh M1C, KDT Thanh Ha, ung ho nguoi dan vung lu | | 500,000 | 27,785,531,270 | 92077500 |
| 12/09/2024 | Dieu Anh Ung Ho Dong Bao FT24255034955079 | | 200,000 | 27,785,731,270 | 91697063 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007831174.286771.ung ho cac tinh mua mua lu.CT tu 0301000348844 NGUYEN MINH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,786,731,270 | 2094657 |
| 12/09/2024 | PHUONG NGOC ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,787,731,270 | 2035342 |
| 12/09/2024 | XIN GOP CHUT TAM LONG UNG HO DONG BAO BI LU LUT | | 500,000 | 27,788,231,270 | 92060188 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH THU chuyên tien ung ho dong bao bi bao lut | | 2,000,000 | 27,790,231,270 | 2044721 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007825022.285313.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1044331959 BUI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 27,792,231,270 | 2094852 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH XINH chuyên khoan-110924-20:33:41 263398 | | 100,000 | 27,792,331,270 | 91902240 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24256647215011 | | 500,000 | 27,792,831,270 | 92077581 |
| 12/09/2024 | TRUONG NGOC TRAM chuyên tien | | 45,000 | 27,792,876,270 | 2018208 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,793,876,270 | 92077641 |
| 12/09/2024 | TRAN KHANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,794,076,270 | 92077699 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007688375.193343.NGUY DUC THANG. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0051000554709 NGUYEN DUC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,794,126,270 | 2036150 |
| 12/09/2024 | GD ong Bui Dung Ho to 8, La Khe ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,794,326,270 | 92018495 |
| 12/09/2024 | Gia dinh 10 ngo 88 pho Phuong liet ung ho bao lut | | 200,000 | 27,794,526,270 | 91885492 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007668433.180056.NGUY KHANH LINH ung ho dong bao Viet Nam .CT tu 9966402662 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,794,626,270 | 2026998 |
| 12/09/2024 | ngo minh khuong p 2205 ct2 TDP 22 nha o BTLTD | | 200,000 | 27,794,826,270 | 2068500 |
| 12/09/2024 | PHAN NGOC THANH so 9 ngo 61 Tran Quang Dieu chuyên tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24255260357361 | | 1,000,000 | 27,795,826,270 | 92018663 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ho Quang Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 15,000 | 27,795,841,270 | 92086894 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007680764.193544.DO THI THU HIEN Phuong Liet, Thanh Xuan HN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016258863 DO THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,796,341,270 | 2036274 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007701958.206543.HOAN TRONG KHANG HUY chuyên tien ung ho cac tinh bi bao lu phía bac.CT tu 0581000766387 HOANG TRONG KHANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,797,341,270 | 2045254 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MANH QUANG ung ho ba con bao lut. FT24255837281618 | | 500,000 | 27,797,841,270 | 92035935 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007647707.167460.BUI LE THIEN chuyên tien.CT tu 0021000335144 BUI LE THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,797,941,270 | 2018998 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | BUI THI MAI Manh so 23 lk 9 ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 27,798,441,270 | 2053884 |
| 12/09/2024 | MB(684654)(ung ho dong bao mien bac bi bao lu) | | 200,000 | 27,798,641,270 | 20240911684654 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,798,941,270 | 92045370 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TIEP AN CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI UNG HO DONG BAO LU LUT | | 200,000 | 27,799,141,270 | 92078055 |
| 12/09/2024 | Nguyen Duc Thinh 0377685803 ung ho cac tinh bi bao lu FT24255376310002 | | 3,000,000 | 27,802,141,270 | 92019103 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 130,000 | 27,802,271,270 | 92027127 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ha My (My cute) 10D7 Thpt My Dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,802,771,270 | 2069066 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007831207.286811.gia dinh chuc thao tdp chien thang ung ho dong bao lu lut.CT tu 0691000384631 BUI DUC KHOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,803,771,270 | 2095668 |
| 12/09/2024 | P2103 ung ho dong bao bao lu lut | | 500,000 | 27,804,271,270 | 92060940 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Khoai Tay ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,804,571,270 | 92068807 |
| 12/09/2024 | Tran Van Phuong | | 100,000 | 27,804,671,270 | 2019504 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007789004.258975.duong thi lieu 86 bach ma chuyen tien.CT tu 0301000433799 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,804,871,270 | 2078869 |
| 12/09/2024 | NGO NGOC TUNG LAM Chuyen tien | | 100,000 | 27,804,971,270 | 92078608 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NHAT TRUONG chuyen tien | | 10,000 | 27,804,981,270 | 2045877 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007817308.275569.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017410281 NGUYEN QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,805,031,270 | 2087886 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,805,081,270 | 2061300 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,805,581,270 | 2095845 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255276102922 | | 50,000 | 27,805,631,270 | 92045761 |
| 12/09/2024 | PHAM THI LE DUNG chuyen tien | | 50,000 | 27,805,681,270 | 2036776 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG KIM THOAI Chuyen tien | | 200,000 | 27,805,881,270 | 92096263 |
| 12/09/2024 | GD ong Trong so nha 12 ngach 15 ngo 61 Hoang cau ung bo bao lut | | 500,000 | 27,806,381,270 | 2019725 |
| 12/09/2024 | Con xin ung ho dong bao mien Bac khac phuc sau thien tai. Cau mong tat ca binh an | | 300,000 | 27,806,681,270 | 92079037 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,806,781,270 | 92069471 |
| 12/09/2024 | TANG THI PHUONG ung ho dong bao vung lu- bao Yagi FT24255345689075 | | 500,000 | 27,807,281,270 | 92046155 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007660817.182068.DAO ANH HIEN chuyen tien.CT tu 0021001766738 DAO ANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,807,481,270 | 2028537 |
| 12/09/2024 | UNG HO MIEN BAC THIET HAI SAU BAO YAGI CO LEN VN OI | | 200,000 | 27,807,681,270 | 92019868 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Bich Ngoc so nha 216 Ton Duc thang To7 ung ho bao lut | | 200,000 | 27,807,881,270 | 92088359 |
| 12/09/2024 | TRAN THI KHUYEN Chuyen tien Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 27,808,081,270 | 92096846 |
| 12/09/2024 | LE THI THUY so nha 24 ngach 31 ngo 33 cu loc to dan pho so 23 ung ho cac tinh bi bao lut FT24255150755471 | | 200,000 | 27,808,281,270 | 92028476 |
| 12/09/2024 | PHAM KIM CUC ung ho ba con mien Bac vung bao lu. Mong moi nguoi deu binh an FT24255587812663 | | 500,000 | 27,808,781,270 | 92020427 |
| 12/09/2024 | PHAM YEN LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,808,881,270 | 92096591 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VIET CUONG chuyen ung ho bao lu- Yen Bai-Cao Bang FT24256103070456 | | 1,000,000 | 27,809,881,270 | 92079258 |
| 12/09/2024 | UH Bao Lu FT24255872740662 | | 2,000,000 | 27,811,881,270 | 92046310 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam oi co len. Viet Nam quyet thang. Tu hao la nguoi Viet Nam. | | 200,000 | 27,812,081,270 | 92054963 |
| 12/09/2024 | LAC TRI LUONG ung ho dong bao mien Bac | | 14,000 | 27,812,095,270 | 2046346 |
| 12/09/2024 | ISL20240911210736210-chut tam long gui ve ba con noi bao lu | | 1,100,000 | 27,813,195,270 | 92037562 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007833781.290232.TA THI HUE chuyen tien.CT tu 0021000403040 TA THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,813,495,270 | 2096706 |
| 12/09/2024 | IBFT DINH THI QUYNH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,813,995,270 | 92029206 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 70,000 | 27,814,065,270 | 92069917 |
| 12/09/2024 | con ung ho khac phuc bao Yagi | | 100,000 | 27,814,165,270 | 2089191 |
| 12/09/2024 | Bui thi dung ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 27,814,665,270 | 92079826 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007661163.182589.Ung ho dong bao bao lu, mong moi nguoi binh an.CT tu 1019070696 NGUYEN THI MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,814,865,270 | 2029275 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,815,365,270 | 92047060 |
| 12/09/2024 | co len mien Bac | | 37,000 | 27,815,402,270 | 92037737 |
| 12/09/2024 | DAO DIEU LINH Chuyen tien ung ho cac tinh vung bao lu | | 100,000 | 27,815,502,270 | 92062204 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24255021480361 | | 500,000 | 27,816,002,270 | 92029412 |
| 12/09/2024 | VU HUYEN TRANG Foreign Worker Salary:OTT:0346OTT240900662:1Q | | 500,000 | 27,816,502,270 | 92029461 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao luVan Tuan Vu lop 9A6 Truong Phan Chu Trinh | | 500,000 | 27,817,002,270 | 92038533 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(687110)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 40,000 | 27,817,042,270 | 20240911687110 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN SANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,817,242,270 | 2080099 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256659004137 | | 200,000 | 27,817,442,270 | 92089869 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut.VAN MINH DANG THPT LUONG THE VINH | | 500,000 | 27,817,942,270 | 2029015 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007834464.291045.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0061001119613 TRAN THI THANH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,818,142,270 | 2097751 |
| 12/09/2024 | BE THI VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 27,820,142,270 | 2038593 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao FT24256765105451 | | 200,000 | 27,820,342,270 | 92055673 |
| 12/09/2024 | GD TAM SO NHA 19 NGO 33 CU LOC UNG HO MIEN BAC BAO LUT | | 200,000 | 27,820,542,270 | 92038661 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007704927.210534.LE HOANG MI VAN LE MINH TUAN.CT tu 0541000183021 HOANG VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,821,042,270 | 2047006 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007766285.244040.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028350829 LE THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,821,542,270 | 2070979 |
| 12/09/2024 | Ba Van Thi Chung Thon Phu An Nam 2 Dien An Dien Khanh Khanh Hoa ung ho dong bao Mien Bac bi anh huong bao Yagi lu lut. | | 2,000,000 | 27,823,542,270 | 2055761 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,823,742,270 | 92029892 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,824,242,270 | 2038797 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG p320 MIC KDT Thanh Ha ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,824,542,270 | 92047461 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,824,642,270 | 92090482 |
| 12/09/2024 | gia dinh ba HienThinh ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 27,824,942,270 | 92100724 |
| 12/09/2024 | MB(698165)(ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 27,825,142,270 | 20240911698165 |
| 12/09/2024 | VUNG HN CONG TY MBAMC UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 3,000,000 | 27,828,142,270 | 2101280 |
| 12/09/2024 | MB(698222)(Gia dinh Nguyen Minh Duan so nha 1 ngo40 P.liet .T X. H.noi chuyen tien ung ho bao lut) | | 300,000 | 27,828,442,270 | 20240911698222 |
| 12/09/2024 | PHAM HUY HOANG Chuc ba con suc khoe may man vuot qua mua bao lubinh an | | 10,000 | 27,828,452,270 | 2030575 |
| 12/09/2024 | QUACH THI NGA chuyen tien ung ho chong lu lut | | 30,000 | 27,828,482,270 | 2048108 |
| 12/09/2024 | VU KIM OANH chuyen tien. UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 27,828,682,270 | 2081057 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,828,732,270 | 2081065 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007793495.264616.TRAN THI HA chuyen ung ho dong bao mien Bac.CT tu 9327890172 TRAN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,828,932,270 | 2081093 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007841752.293415.Duong Ngoc Nhi ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1041966228 DUONG NGOC NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 39,730 | 27,828,972,000 | 2098938 |
| 12/09/2024 | Ba Le Thi Hanh to 12 P.OCD ung ho bao lu FT24256572935676 | | 200,000 | 27,829,172,000 | 92056776 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007749581.235567.gia dinh kien hong tdp hanh phuc ung ho.CT tu 0691000321719 PHAM THI HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,829,372,000 | 2063005 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | | 50,000 | 27,829,422,000 | 2063203 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,829,922,000 | 92091134 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007841786.293466.Ung ho cac nan nhan bi anh huong bao so 3 Yagi.CT tu 0491000048536 NGUYEN VAN CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,830,922,000 | 2099019 |
| 12/09/2024 | Le Thi Kim Dung Yen Nghia Ha Dong ung ho cac tinh vung lu phia bac FT24256226134814 | | 200,000 | 27,831,122,000 | 92063048 |
| 12/09/2024 | DO THI LINH chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu FT24255341160984 | | 100,000 | 27,831,222,000 | 92031042 |
| 12/09/2024 | BUI THI LUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24256440535092 | | 1,000,000 | 27,832,222,000 | 92063538 |
| 12/09/2024 | CU QUANG HUNG Nguyen Thi Thong ung ho cuu tro bao lut | | 500,000 | 27,832,722,000 | 92072195 |
| 12/09/2024 | TRAN THI NHU NGOC chuyen tien ung ho lu lut mien bac | | 40,000 | 27,832,762,000 | 2099418 |
| 12/09/2024 | DU QUOC THANG chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 27,832,962,000 | 2081848 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho dong bao vung lu FT24255928300910 | | 300,000 | 27,833,262,000 | 92039659 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lut | | 100,000 | 27,833,362,000 | 92102591 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007897931.326646.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049033199 HO HUYNH TAN PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 32,000 | 27,833,394,000 | 2119357 |
| 12/09/2024 | Nha 12 ngo 1 phan dinh giot phuong liet thanh xuan ha noi ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,833,594,000 | 2072319 |
| 12/09/2024 | 66611258034-0379495998-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,833,694,000 | 92099734 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007893386.326988.Du an Meraki 2024 ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1043495559 TRAN DOAN KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,834,694,000 | 2119542 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 27,834,894,000 | 2110449 |
| 12/09/2024 | TRAN DANG HOANG GIANG ung ho nguoi dan vung lu | | 30,000 | 27,834,924,000 | 2102885 |
| 12/09/2024 | DO THI NGOC LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256794819100 | | 200,000 | 27,835,124,000 | 92082336 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 27,835,154,000 | 92137816 |
| 12/09/2024 | Dao Ha ung ho khac phu bao lu | | 500,000 | 27,835,654,000 | 92137759 |
| 12/09/2024 | DO CHI DUNG R1A.31.12B Royal City ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,836,154,000 | 2103042 |
| 12/09/2024 | G0642425539445 THAI DUY NGUYEN | | 5,261,175 | 27,841,415,175 | 92110899 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,841,615,175 | 92119761 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 27,841,715,175 | 2082670 |
| 12/09/2024 | Do Huynh Anh Binh chuyen tien | | 500,000 | 27,842,215,175 | 92049526 |
| 12/09/2024 | LE THI THANH so 30 Thuong dinh ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 27,842,415,175 | 2111158 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007898366.327214.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027452816 VU BICH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,842,515,175 | 2119838 |
| 12/09/2024 | DAO THI HANG UNG HO BAO LU MIEN BAC | | 200,000 | 27,842,715,175 | 92063959 |
| 12/09/2024 | LUONG THI THUY HANG Chuyen tien ung ho ba con bi lu lut | | 1,000,000 | 27,843,715,175 | 92129182 |
| 12/09/2024 | Gia dinh HD ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 500,000 | 27,844,215,175 | 92103391 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256530605442 | | 200,000 | 27,844,415,175 | 92064363 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007971183.372743.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 0921000724397 DUONG VU DIEM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,844,615,175 | 2147124 |
| 12/09/2024 | PHAM THI CHAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,845,115,175 | 2072815 |
| 12/09/2024 | Sinh vien Nguyen Thi Lan Huong xin dong gop cho dong bao vung bao lu | | 50,000 | 27,845,165,175 | 92120325 |
| 12/09/2024 | gui yeu thuong den ba con mien Bac dang hung chiu anh huong cua thien tai, chuc binh an den tat ca moi nguoi FT24255781005181 | | 300,000 | 27,845,465,175 | 92049433 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256754820586 | | 200,000 | 27,845,665,175 | 92147145 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY AN Chuyen tien ung ho cac tinh dong bao lu luc | | 200,000 | 27,845,865,175 | 2064397 |
| 12/09/2024 | CHU ANH TU u8L22 kdt duong noi yen nghĩa ha dong ung ho dong bao bao lut FT24256615250003 | | 500,000 | 27,846,365,175 | 92100279 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256351804831 | | 200,000 | 27,846,565,175 | 92120275 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007870371.311208.LE THI HIEN THU chuyen tien ung ho bao lu so 3.CT tu 0011004020765 LE THI HIEN THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,846,765,175 | 2111530 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TO MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,846,965,175 | 92120448 |
| 12/09/2024 | DINH XUAN YEN chuyen FT24256021703500 | | 5,000,000 | 27,851,965,175 | 92155942 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,852,065,175 | 2129089 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007945638.357455.TRAN THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001940245 TRAN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,852,565,175 | 2138656 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HANH ung ho nguoi dan bi bao lu | | 100,000 | 27,852,665,175 | 2064591 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007871843.312996.VO LE HONG THY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026214659 VO LE HONG THY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,852,715,175 | 2111638 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,852,815,175 | 2120814 |
| 12/09/2024 | Nguyen xuan gia hung lop 5a5 truong tieu hoc nhan chinh ung ho bao lu FT24256095061535 | | 100,000 | 27,852,915,175 | 92165308 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007749167.235076.Nguye Thi Luu chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0491000182685 NGUYEN THI LUU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,853,415,175 | 2064698 |
| 12/09/2024 | Dang thi TINH Chuyen tien ung ho lu lut | | 150,000 | 27,853,565,175 | 92129826 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008014282.402464.ung ho tinh bi bao lu.CT tu 1026420883 NGUYEN DINH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,854,565,175 | 2165326 |
| 12/09/2024 | PHAM THANH TUNG ung ho lu lut | | 200,000 | 27,854,765,175 | 2147503 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,854,865,175 | 2156341 |
| 12/09/2024 | 66612982646 0798593097 TRIEU NGAN ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 50,000 | 27,854,915,175 | 92156349 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007772614.251434.VC Thanh Tuyen Hong Hoang ung ho cac tinh dang bi bao lu.CT tu 0431000189940 NGUYEN THI THANH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,855,115,175 | 2073009 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Bich R2.2226 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,855,615,175 | 92138812 |
| 12/09/2024 | LE THI KIEU chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 27,856,115,175 | 2129894 |
| 12/09/2024 | TRAN LUONG TUAN ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 27,857,115,175 | 2129681 |
| 12/09/2024 | B3508 chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 27,857,615,175 | 2104440 |
| 12/09/2024 | SO NHA 56A, NGO 29/70 KHUONG HA, UNG HO DONG BAO LU LUT-110924-21:26:38 326695 | | 500,000 | 27,858,115,175 | 92104329 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRUONG THI HOAN chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 27,858,315,175 | 92064802 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,858,515,175 | 2130008 |
| 12/09/2024 | NGHIEM THI BINH chuyen tien | | 2,000,000 | 27,860,515,175 | 2104353 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 27,860,715,175 | 92121381 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien lu | | 200,000 | 27,860,915,175 | 2147954 |
| 12/09/2024 | BUI NHU NGA chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 27,861,415,175 | 92073638 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007955178.358859.PHAM BICH THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004043923 PHAM BICH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,862,415,175 | 2139002 |
| 12/09/2024 | TRIEU THI MAI chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 27,862,615,175 | 2112303 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ba Pham Thi Nang to 8 Khe ung ho cac tinh bi bao lu FT24256641500620 | | 200,000 | 27,862,815,175 | 92139048 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-21:31:57 332503 | | 100,000 | 27,862,915,175 | 92121514 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 27,863,915,175 | 92165855 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN VY chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 27,864,015,175 | 92166000 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 27,864,215,175 | 92065392 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH NGOC chuyen tien | | 100,000 | 27,864,315,175 | 2157162 |
| 12/09/2024 | To chuc Chieu phim tu thien Movies for Relief ung ho cac tinh bi bao lu | | 18,000,000 | 27,882,315,175 | 2148323 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007853145.302110.NGUYEN THI YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000389806 VU HUU THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,883,315,175 | 2104961 |
| 12/09/2024 | Pham Quang Ninh ung ho dong bao kho khan | | 200,000 | 27,883,515,175 | 92166374 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,883,615,175 | 2122014 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256200390656 | | 500,000 | 27,884,115,175 | 92166239 |
| 12/09/2024 | Co Loan Hoa Ung ho bao yagi FT24256068270604 | | 500,000 | 27,884,615,175 | 92139529 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008026008.404721.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000651839 DO NGUYEN NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,884,915,175 | 2166429 |
| 12/09/2024 | PVCUONG 4 ngo2 Chuyen tien tuong tro dong bao vung bao lu | | 500,000 | 27,885,415,175 | 92112948 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007859884.303567.Ung ho dong bao lu lut .CT tu 0301002881217 TRINH MINH TUYNH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,886,415,175 | 2105476 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 27,887,415,175 | 2139873 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007985023.389514.Ung ho nhan dan.CT tu 1049050917 HUYNH THI DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,887,915,175 | 2157374 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256123800170 | | 2,000,000 | 27,889,915,175 | 92183746 |
| 12/09/2024 | BACH QUOC THOAI TDP9 phuong Nguyen Trai Ha Dong Ha Noi chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 27,890,215,175 | 2113022 |
| 12/09/2024 | 66612790556 0901311119 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 27,890,615,175 | 92174959 |
| 12/09/2024 | Nghiem Minh Hoai MN HoaMai - DongDa - UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 27,890,815,175 | 2183982 |
| 12/09/2024 | HUYNH VAN THANH Chuyen tien | | 200,000 | 27,891,015,175 | 92113354 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007907672.332329.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0301000310875 VU THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,892,015,175 | 2122659 |
| 12/09/2024 | PHAM PHUONG HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 27,892,115,175 | 92167132 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC QUY ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256096414584 | | 1,000,000 | 27,893,115,175 | 92123033 |
| 12/09/2024 | VU THU HUE chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi | | 200,000 | 27,893,315,175 | 92157998 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007922879.344172.TRAN THI NGOC HUYEN ung ho nan nhan chiu anh huong cua bao Yagi.CT tu 0071001198614 TRAN THI NGOC HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,893,515,175 | 2131590 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN THINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,893,565,175 | 2149830 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu. | | 500,000 | 27,894,065,175 | 92167262 |
| 12/09/2024 | CAO DUY LONG chuyen tien | | 1,000,000 | 27,895,065,175 | 2158056 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256993031443 | | 300,000 | 27,895,365,175 | 92106461 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU TRANG chuyen tien | | 100,000 | 27,895,465,175 | 2149626 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007885653.317575.hoang van dat p402 ccx1 ngo 140 nguyen xien ung ho dong bao lu lut .CT tu 0011004381693 HOANG VAN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,895,965,175 | 2113939 |
| 12/09/2024 | P2007 Park 9 timescity ung ho nguoi dan vung bao | | 2,000,000 | 27,897,965,175 | 2106302 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008020996.406346.TRAN NGOC THUY TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000504745 TRAN NGOC THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,898,265,175 | 2167473 |
| 12/09/2024 | P104 G2 TT HVNH ung ho dong bao Mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 27,898,565,175 | 92140727 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008062260.434897.Ho tro cuu ho dong bao anh huong bao lu.CT tu 1029405798 LE THI TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,898,615,175 | 2184589 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008041499.420515.SN 24 LK5 C14 UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0691000429602 TRAN DUC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,899,115,175 | 2175691 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008049349.420767.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9344067510 NGUYEN THUY CHAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,899,315,175 | 2175658 |
| 12/09/2024 | Thom 1712B CT3, TDP22, YN, HD, HN ung ho cac tinh bao lu FT24256754825121 | | 100,000 | 27,899,415,175 | 92150051 |
| 12/09/2024 | Mai Ngoc Tran Cosmetics ung ho dong bao bi bao lu FT24256298098396 | | 5,000 | 27,899,420,175 | 92123486 |
| 12/09/2024 | Ung hocactinhbibaolu FT24256153605106 | | 50,000 | 27,899,470,175 | 92167652 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 27,899,970,175 | 92114428 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 11,111 | 27,899,981,286 | 2158600 |
| 12/09/2024 | LE THAO NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,900,081,286 | 2123823 |
| 12/09/2024 | GD be Khanh An ho tro dong bao Mien Bac vuot qua kho khan bao lu. | | 2,000,000 | 27,902,081,286 | 2124116 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007874878.316618.chau con hoc sinh khong co qua nhieu tien, xin gop mot chut a.CT tu 1042224645 NGUYEN VO SONG NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 191,400 | 27,902,272,686 | 2114563 |
| 12/09/2024 | IBFT DO NGOC TU gop chut suc ho tro bao lu | | 300,000 | 27,902,572,686 | 92132598 |
| 12/09/2024 | LE THI HUNG Chuyen tien | | 300,000 | 27,902,872,686 | 92107195 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN ANH ung ho dong bao lu lut FT24256839509364 | | 500,000 | 27,903,372,686 | 92159045 |
| 12/09/2024 | TRAN THI NGOC HUONG chuyen FT24256843729974 | | 50,000 | 27,903,422,686 | 92124315 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,903,622,686 | 92133007 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007986869.378581.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu.CT tu 1044726889 BUI THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,903,672,686 | 2150735 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,903,972,686 | 92124562 |
| 12/09/2024 | Tran Kim Yen. 46 Thuong Dinh. ung ho bao lut | | 200,000 | 27,904,172,686 | 2159269 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHUAN - VAN - 101 Giap Nhat, Thuong Dinh, TX, HN ung ho vung lu FT24256609205262 | | 500,000 | 27,904,672,686 | 92150814 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007862630.306992.PHAM THI QUYNH ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 1041072536 PHAM THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,904,972,686 | 2107412 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 27,907,972,686 | 2115047 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi lut FT24256890206367 | | 100,000 | 27,908,072,686 | 92168632 |
| 12/09/2024 | VU THI HOA chuyen tien | | 200,000 | 27,908,272,686 | 2168817 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256057037341 | | 100,000 | 27,908,372,686 | 92124749 |
| 12/09/2024 | 66611586830 0899080592 SG Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,908,472,686 | 92115142 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007976944.378477.TRAN VAN THANG chuyen tien ung ho dong bao do thiet hai bao lu.CT tu 1021064939 TRAN VAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,908,672,686 | 2151171 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 500,000 | 27,909,172,686 | 2115293 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh khac phuc bao lu | | 200,000 | 27,909,372,686 | 92142157 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hong Nhung chuyen tien | | 200,000 | 27,909,572,686 | 92159703 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256482886643 | | 300,000 | 27,909,872,686 | 92185503 |
| 12/09/2024 | Bui Van Minh 43 Tran Quang Dieu FT24256994739540 | | 1,000,000 | 27,910,872,686 | 92133549 |
| 12/09/2024 | TRINH PHUONG NGA chuyen tien | | 300,000 | 27,911,172,686 | 2108209 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256196090618 | | 50,000 | 27,911,222,686 | 92185864 |
| 12/09/2024 | TRUONG HUNG SON chuyen tien mong mn binh an vuot qua song gio | | 200,000 | 27,911,422,686 | 2115478 |
| 12/09/2024 | GD Huong 73/55 Hoang Hoa Tham ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 27,911,922,686 | 92125162 |
| 12/09/2024 | Mau Nguyen Phuong Ha ung ho bao lut FT24256030184471 | | 150,000 | 27,912,072,686 | 92177082 |
| 12/09/2024 | VU THANH HA CHUYEN KHOAN uuuUY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 300,000 | 27,912,372,686 | 92176923 |
| 12/09/2024 | DO THI THU HUYEN chuyen tien Ung Ho lu lut mien Bac | | 200,000 | 27,912,572,686 | 2169422 |
| 12/09/2024 | MB(718124)(CHU VAN NHAN ung ho cac tinh bi bao lut) | | 1,000,000 | 27,913,572,686 | 20240911718124 |
| 12/09/2024 | NGO THI BICH TRAM so nha 9A hem 16127 Quan Tho 1 Dong Da TP. Ha Noi. | | 1,000,000 | 27,914,572,686 | 2160116 |
| 12/09/2024 | PHAN THI ANH LUA Thuong lam mien Bac co len | | 500,000 | 27,915,072,686 | 2115778 |
| 12/09/2024 | LE THI TRANG chuyen FT24256105515006 | | 500,000 | 27,915,572,686 | 92177134 |
| 12/09/2024 | PHAN PHUONG ANH ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 27,915,672,686 | 2125492 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24256461405308 | | 1,000,000 | 27,916,672,686 | 92177221 |
| 12/09/2024 | ung ho cac noi lu lut | | 20,000 | 27,916,692,686 | 2169478 |
| 12/09/2024 | Bich Nguyen va Thanh Tieu ung ho cac tinh bao lu FT24256050955094 | | 100,000 | 27,916,792,686 | 92125533 |
| 12/09/2024 | DANG THI SINH chuyen FT24256302802950 | | 200,000 | 27,916,992,686 | 92108488 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008064985.438385.DUON TIEN NAM chuyen tien ung ho vung bi thiet hai do bao .CT tu 0711000286399 DUONG TIEN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,917,192,686 | 2186014 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc Anh ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 100,000 | 27,917,292,686 | 92125705 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007952313.363946.NGO THE SON chuyen tien ho tro khac phuc hau qua thien tai.CT tu 1029810756 NGO THE SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,917,792,686 | 2142610 |
| 12/09/2024 | Park 9 can 0808 TDP 29, Times City ung ho dong bao vung lu FT24256008282760 | | 1,000,000 | 27,918,792,686 | 92133981 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Bui Anh Quynh so 3 ngo 12 ngach 2 Nguyen Phuc Lai ungr ho dong bao bi lu lut FT24256695960250 | | 500,000 | 27,919,292,686 | 92186077 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG THINH Truong mn hoa mai ung ho dong bao bao luww | | 200,000 | 27,919,492,686 | 2115947 |
| 12/09/2024 | MB(701767)(PHAM VAN TU chuyen tien . nha 2 ngo 88 pho phuong liet , TX HN) | | 200,000 | 27,919,692,686 | 20240911701767 |
| 12/09/2024 | Ung ho nhan dan vung bao lu | | 500,000 | 27,920,192,686 | 92152174 |
| 12/09/2024 | em gui mot chut tam long mong moi nguai duoc binh an a. FT24256286881370 | | 50,000 | 27,920,242,686 | 92125852 |
| 12/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua bao, lu | | 500,000 | 27,920,742,686 | 92186131 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH HANG chuyen khoan ung ho lu lut | | 500,000 | 27,921,242,686 | 92142898 |
| 12/09/2024 | TRIEU HUONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 27,921,542,686 | 2134132 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con bao lu | | 100,000 | 27,921,642,686 | 92169931 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 27,921,692,686 | 92116400 |
| 12/09/2024 | 66612362403 0972642294 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,921,792,686 | 92143270 |
| 12/09/2024 | Doan Thi Nhu Y SN 40 ngo 72 Nguyen Trai Thuong Dinh T Xuan HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,922,292,686 | 2177827 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC BAO Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,922,492,686 | 2160670 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC THANH ung ho dong bao mien bac bao yagi | | 1,000,000 | 27,923,492,686 | 2116260 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008031044.411320.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017187647 LA KIEN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,923,592,686 | 2170099 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008052478.424368.Ung ho cac vung thiet hai do bao lu .CT tu 0411001097286 NGUYEN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,924,092,686 | 2177784 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 27,924,292,686 | 92170305 |
| 12/09/2024 | EM BAO DIEN GOP MOT IT | | 100,000 | 27,924,392,686 | 92116705 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho lu lut mien Bac than yeu FT24256848865050 | | 200,000 | 27,924,592,686 | 92170383 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,500,000 | 27,926,092,686 | 92116575 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHU NGOC ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24256191853291 | | 200,000 | 27,926,292,686 | 92160981 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut | | 50,000 | 27,926,342,686 | 92143453 |
| 12/09/2024 | Pham Phuong Thao Handiresco 31 Le Van Luong chung tay ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 27,926,542,686 | 2135028 |
| 12/09/2024 | Chau Dong Duc Anh ho tro nguoi dan bi anh huong con bao so 3 FT24256890033639 | | 200,000 | 27,926,742,686 | 92109623 |
| 12/09/2024 | VU THI HONG TRANG chuyen FT24256695909201 | | 300,000 | 27,927,042,686 | 92153016 |
| 12/09/2024 | NHAN NGOC TRAN ung ho khac phuc thien tai FT24256160797562 | | 300,000 | 27,927,342,686 | 92126881 |
| 12/09/2024 | 66612550083 0901000068 PHAN LUONG BAO NGOC chuyen tien qua MoMo | | 2,000 | 27,927,344,686 | 92134904 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256872850670 | | 200,000 | 27,927,544,686 | 92143901 |
| 12/09/2024 | Dang Trung Duc ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,927,644,686 | 92178214 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256928443498 | | 100,000 | 27,927,744,686 | 92161184 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,928,244,686 | 92116809 |
| 12/09/2024 | TRAN THANH LE ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,928,444,686 | 92126990 |
| 12/09/2024 | DO THI VIET ung ho bao yagi FT24256236524069 | | 300,000 | 27,928,744,686 | 92192444 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HA TRANG ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,928,844,686 | 2117043 |
| 12/09/2024 | BUI THANH PHONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,929,344,686 | 2178286 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac FT24256609205623 | | 200,000 | 27,929,544,686 | 92144086 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac | | 1,000,000 | 27,930,544,686 | 92117166 |
| 12/09/2024 | U10L7 khu do thi do nghia ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 27,932,544,686 | 92170648 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao gap thien tai | | 500,000 | 27,933,044,686 | 92153269 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 27,935,044,686 | 92161505 |
| 12/09/2024 | Trieu Quang Lang chuyen tien | | 300,000 | 27,935,344,686 | 92171202 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH YEN to 19 sn 387 vu tong phan thanh xuan hn | | 200,000 | 27,935,544,686 | 2144352 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256093229861 | | 100,000 | 27,935,644,686 | 92178671 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 27,936,144,686 | 92153533 |
| 12/09/2024 | QUAN DUC LAP Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 27,936,344,686 | 2178788 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu FT24256275060047 | | 50,000 | 27,936,394,686 | 92153386 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MINH CHINH chuyen ung ho dong bao bao lut FT24256123988205 | | 300,000 | 27,936,694,686 | 92178713 |
| 12/09/2024 | PHAM THI VAN ung ho bao lut | | 500,000 | 27,937,194,686 | 92117289 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu- GIA DINH CHAU TUNG HANG 29-68 | | 200,000 | 27,937,394,686 | 2162063 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,937,694,686 | 92135851 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007913790.340873.Ung ho dong bao vuot qua bao yagi .CT tu 0541000233280 DANG THI QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,937,794,686 | 2127939 |
| 12/09/2024 | DANG THI KIM YEN chuyen tien ung ho cac tinh Lu Lut | | 1,000,000 | 27,938,794,686 | 92136093 |
| 12/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,938,894,686 | 92127995 |
| 12/09/2024 | VUONG LAN ANH chuyen ung ho lu lut FT24256805282801 | | 100,000 | 27,938,994,686 | 92171692 |
| 12/09/2024 | TRAN CHAU ANH Chuyen tien | | 1,000,000 | 27,939,994,686 | 92171582 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh dang bi lu lut can cuu tro. | | 1,500,000 | 27,941,494,686 | 92162354 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 27,941,694,686 | 92187973 |
| 12/09/2024 | Vu Lan Khanh Ca Co o 1 Vu Huu Loi, To 8, P.Nguyen Du ung ho dong bao bi lu lut FT24256880275618 | | 1,000,000 | 27,942,694,686 | 92136033 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008031770.412186.NGUYEN LE Y VI ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0111000308089 NGUYEN LE Y VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,942,894,686 | 2171859 |
| 12/09/2024 | Gia dinh so 102 ngo 169 Tay Son Quang Trung Dong Da ung ho bao lu | | 500,000 | 27,943,394,686 | 2136284 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 27,944,394,686 | 92162690 |
| 12/09/2024 | SN 81 ngo 64 Kim Giang: Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 27,945,394,686 | 2179420 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008084851.451634.VU DAI ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0011004304926 VU DAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,945,594,686 | 2193706 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007932239.354382.Marve ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0521004224338 PHAM NGOC TUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,945,694,686 | 2136308 |
| 12/09/2024 | Da em ung ho cac tinh bi bao lu a mong dong bao minh binh an | | 60,000 | 27,945,754,686 | 2162724 |
| 12/09/2024 | CAN HO 3104 PARK 9 TIMES CITY UNG HO DONG BAO CAC TINH BAO LU.-110924-21:49:21 350577 | | 5,000,000 | 27,950,754,686 | 92171773 |
| 12/09/2024 | Ho tro dong bao sau bao yagi FT24256240132506 | | 200,000 | 27,950,954,686 | 92136335 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH TUAN ung ho dong bao bi lu lut FT24256720273172 | | 500,000 | 27,951,454,686 | 92201357 |
| 12/09/2024 | Gia dinh emCaPhe ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,951,954,686 | 92171974 |
| 12/09/2024 | CON LINH CHI VA HOANG PHAT XIN UNG HO CAC BAN NHO VUNG LU-110924-21:58:00 358968 | | 500,000 | 27,952,454,686 | 92194073 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LAN HUONG ck. Ung ho bao lut FT24256635618705 | | 200,000 | 27,952,654,686 | 92118575 |
| 12/09/2024 | VU HONG NGOC chuyen tien | | 200,000 | 27,952,854,686 | 2136745 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen FT24256069000669 | | 500,000 | 27,953,354,686 | 92154672 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MAI THI HONG HUE chuyen tien | | 300,000 | 27,953,654,686 | 2162837 |
| 12/09/2024 | PHAM GIA HANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 27,953,954,686 | 92172091 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007968146.369681.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039581296 TRAN CHAU QUYNH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,954,004,686 | 2145588 |
| 12/09/2024 | Do Thi Thu Ha p12A06 CT2. TDP22 YN HD HN ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 27,954,104,686 | 2154881 |
| 12/09/2024 | GIA DINH NGOC UNG CT UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-21:52:24 353544 | | 300,000 | 27,954,404,686 | 92179709 |
| 12/09/2024 | MB(721486)(DO THI LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 27,954,604,686 | 20240911721486 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG Chuyen tien | | 100,000 | 27,954,704,686 | 92201541 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007961790.370443.NGO THE SON chuyen tien ho tro khac phuc hau qua thien tai.CT tu 1029810756 NGO THE SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,955,204,686 | 2145630 |
| 12/09/2024 | MB(715121)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 27,956,204,686 | 20240911715121 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HAU To 19 ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 27,956,504,686 | 92155345 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008057231.428502.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000393159 TRAN TUE QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,956,804,686 | 2180234 |
| 12/09/2024 | UH CAC TINH BAO LU-110924-21:55:45 356704 | | 1,000,000 | 27,957,804,686 | 92188913 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,958,004,686 | 2209915 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LINH DAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,958,104,686 | 92163355 |
| 12/09/2024 | ho tro bao lut mien Bac FT24256880277076 | | 200,000 | 27,958,304,686 | 92137247 |
| 12/09/2024 | DOAN NGOC ANH ung ho | | 200,000 | 27,958,504,686 | 92202190 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,958,704,686 | 92180298 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH To 8, P. Nguyen Du chuyen tien ung ho dong bao lu lut. FT24256824130450 | | 500,000 | 27,959,204,686 | 92163686 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 13,000 | 27,959,217,686 | 2155644 |
| 12/09/2024 | TA THI BICH NGOC chuyen khoan FT24256160939132 | | 200,000 | 27,959,417,686 | 92163756 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008139836.483555.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491000076977 DAO THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 27,959,717,686 | 2210245 |
| 12/09/2024 | TRAN PHUONG LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256806065832 | | 300,000 | 27,960,017,686 | 92195269 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,960,217,686 | 2155569 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 7,957 | 27,960,225,643 | 2180589 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | VU HA LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,960,425,643 | 2195398 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRONG VAN chuyen tien | | 16,000 | 27,960,441,643 | 2210564 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC THAI HA chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 27,960,491,643 | 92189479 |
| 12/09/2024 | GIAP THI BAC Ung ho khac phuc sau bao YaGi | | 500,000 | 27,960,991,643 | 92155827 |
| 12/09/2024 | coong ty cpdvbv va TM Bao Tin ung ho dong bao lu lut | | 3,500,000 | 27,964,491,643 | 92202695 |
| 12/09/2024 | DO DUC TRUNG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256191909839 | | 200,000 | 27,964,691,643 | 92202650 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Thanh nha 107 Trung Phung ung ho bao lut | | 200,000 | 27,964,891,643 | 92163981 |
| 12/09/2024 | Ong ba Thuc Lan ung ho bao lu | | 300,000 | 27,965,191,643 | 92173448 |
| 12/09/2024 | DANG QUYNH NHI ung ho dong bao mien Bac vuot qua thien tai FT24256528580250 | | 50,000 | 27,965,241,643 | 92180866 |
| 12/09/2024 | Dao Quanh Tuynh Ung ho dong bao bi bao lut | | 100,000 | 27,965,341,643 | 2227705 |
| 12/09/2024 | PHAM TUYET THANH chuyen tien : Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,965,641,643 | 2195762 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC THUAN chuyen tien | | 500,000 | 27,966,141,643 | 2218621 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH HUE ung ho cac tinh bi bao lu FT24256224069802 | | 500,000 | 27,966,641,643 | 92189397 |
| 12/09/2024 | gd Dien Huong p501 nha 8c ung ho | | 300,000 | 27,966,941,643 | 92210996 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,967,441,643 | 92227932 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien bac FT24256291585001 | | 300,000 | 27,967,741,643 | 92203041 |
| 12/09/2024 | Mong ca nuoc binh an a | | 68,000 | 27,967,809,643 | 2227899 |
| 12/09/2024 | nha Hoang 144 Bach Mai ung ho bao lut | | 600,000 | 27,968,409,643 | 2218966 |
| 12/09/2024 | ung ho cuu tro bao lu | | 400,000 | 27,968,809,643 | 2181210 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HAI YEN chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 500,000 | 27,969,309,643 | 2228296 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 27,969,509,643 | 2164468 |
| 12/09/2024 | Ung ho cuu tro dong bao bao Yagi | | 300,000 | 27,969,809,643 | 92211263 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008117956.467042.Em phung ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9966799995 NGUYEN MINH PHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 27,972,809,643 | 2203390 |
| 12/09/2024 | KIM THI MY ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,972,909,643 | 92164574 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,973,109,643 | 2203408 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 27,973,409,643 | 92164489 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 27,973,909,643 | 2219411 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008067896.430724.NGUY DUY HUNG chuyen tien.CT tu 9974567395 NGUYEN DUY HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,974,009,643 | 2181307 |
| 12/09/2024 | le quang son so nha 1065 la thanh ngoc khanh ung ho dong bao lu lut cac tinh | | 500,000 | 27,974,509,643 | 92190199 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | nguyen thi oanh p2209 toa nha ruby city2 | | 200,000 | 27,974,709,643 | 92196736 |
| 12/09/2024 | KHUAT KHANH CHI ung ho ba con FT24256461496308 | | 50,000 | 27,974,759,643 | 92228470 |
| 12/09/2024 | LE THI HAI YEN chuyen tien | | 50,000 | 27,974,809,643 | 2228492 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008016365.400933.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1022730754 LAM QUOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,974,909,643 | 2164679 |
| 12/09/2024 | LE THI DUYEN UNG HO BAO LUT | | 200,000 | 27,975,109,643 | 92219472 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,975,609,643 | 92245080 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008016351.400914.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1012778649 NGUYEN THI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,976,609,643 | 2164698 |
| 12/09/2024 | Dao Xuan Bon p912b ct3 ung ho dong bao | | 300,000 | 27,976,909,643 | 92211842 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008216557.530667.DUONG THI NGOC YEN chuyen tien ung ho cuu tro Bao Yagi.CT tu 0181003396307 DUONG THI NGOC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,977,409,643 | 2228693 |
| 12/09/2024 | co len nhe dong bao oi. mong tat ca moi nguoi deu binh an | | 200,000 | 27,977,609,643 | 2211692 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008014225.402389.ung ho cac vung bao lu.CT tu 9918795315 LE BAO HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,977,709,643 | 2164924 |
| 12/09/2024 | Mien Bac Co Len FT24256068308063 | | 100,000 | 27,977,809,643 | 92165036 |
| 12/09/2024 | MB(722098)(ung ho bao lut 2024) | | 500,000 | 27,978,309,643 | 20240911722098 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008268957.566871.Hanh va gia dinh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019749141 NGUYEN THI DIEM HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,978,809,643 | 2245328 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008109292.457461.NGUYEN MINH HANG UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG BOI BAO LU YAGICT tu 1042034377 NGUYEN MINH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 27,978,859,643 | 2197103 |
| 12/09/2024 | HOANG THI NHA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,979,059,643 | 92229080 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008269196.567180.PHAN THI NHU MY chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut mien bac.CT tu 0151000584787 PHAN THI NHU MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,979,259,643 | 2245345 |
| 12/09/2024 | 66613445425 0327218564 Trung Hieu Hong Ngoc ung ho dong bao lu lut ph | | 1,000,000 | 27,980,259,643 | 92197127 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu lut | | 200,000 | 27,980,459,643 | 2182100 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008109487.457728.NGUYEN THUY LINH nha C5 ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000365621 NGUYEN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,980,659,643 | 2197144 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Minh Thu | | 100,000 | 27,980,759,643 | 92253867 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,980,959,643 | 92253784 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Anh Thu chung tay ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,981,159,643 | 2229026 |
| 12/09/2024 | LUYEN VAN BINH Chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai lu lut | | 200,000 | 27,981,359,643 | 2212371 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Lan chuyen chut tien ung ho dong bao vung lu lut | | 100,000 | 27,981,459,643 | 2245587 |
| 12/09/2024 | MB(720616)(NGUYEN THI THANH KIEU chuyen tien) | | 200,000 | 27,981,659,643 | 20240911720616 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008269711.567914.QUYEN DINH UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0151000606325 DINH THI TRUC QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,981,859,643 | 2245669 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008173302.508548.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016795678 LE THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 27,981,959,643 | 2220417 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008173257.509488.PHAM ANH TUAN chuyen tien.CT tu 0451000464527 PHAM ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,982,459,643 | 2220252 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LE QUYNH ung ho dong bao lu lut | | 400,000 | 27,982,859,643 | 2220290 |
| 12/09/2024 | SEA NGUYEN UNG HO DONG BAO | | 20,000 | 27,982,879,643 | 2197608 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN HOA chuyen tien | | 200,000 | 27,983,079,643 | 2204764 |
| 12/09/2024 | 66615510540 0343170393 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,983,279,643 | 92254070 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh dong bao bi bao lu FT24256450036320 | | 300,000 | 27,983,579,643 | 92190792 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC QUANG chuyen tien | | 50,000 | 27,983,629,643 | 2182343 |
| 12/09/2024 | TRAN PHAN NGOC ANH chuyen tien cuu tro | | 30,000 | 27,983,659,643 | 2238175 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,983,859,643 | 92212634 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Thuc ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 27,983,959,643 | 2204723 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008179603.508464.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101001229935 PHAM HOANG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,984,159,643 | 2220556 |
| 12/09/2024 | Kieu My ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,984,659,643 | 2212641 |
| 12/09/2024 | Chau Vien chung tay dong gop ung ho Mien Bac FT24256490147067 | | 100,000 | 27,984,759,643 | 92220659 |
| 12/09/2024 | Con xin ung ho dong bao ta | | 500,000 | 27,985,259,643 | 92204926 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(717317)(ung ho người dân bao lu) | | 100,000 | 27,985,359,643 | 20240911717317 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,985,559,643 | 2205040 |
| 12/09/2024 | Duc Anh My Anh ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 27,985,659,643 | 92212853 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,985,759,643 | 92254525 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 27,985,959,643 | 2182474 |
| 12/09/2024 | Cc legacy le van thiem chuyen ung ho bao lut FT24256710102228 | | 1,400,000 | 27,987,359,643 | 92212954 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 27,987,459,643 | 92205346 |
| 12/09/2024 | cac anh bo doi co len a | | 30,000 | 27,987,489,643 | 92238076 |
| 12/09/2024 | Gd Hoang quoc khanh so nha 11, ngach 8, ngo 12 pho nguyen phuc lai ung ho cac tinh bi bao lut FT24256457712709 | | 500,000 | 27,987,989,643 | 92205280 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 27,988,189,643 | 92238102 |
| 12/09/2024 | PHAM DUC TRI ho tro dong bao mien Bac sau bao Yagi | | 200,000 | 27,988,389,643 | 2212998 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256425962958 | | 500,000 | 27,988,889,643 | 92205453 |
| 12/09/2024 | MB(719357)(LUU THI MAI TRINH ct ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 27,989,389,643 | 20240911719357 |
| 12/09/2024 | HUYNH VAN THUAN UNG HO CAC TINH BAO LUT. CHUNG TA CO LEN | | 200,000 | 27,989,589,643 | 2238490 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008110626.459285.PHAM THI KIEU ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035818523 PHAM THI KIEU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,990,589,643 | 2198500 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 27,991,089,643 | 92221364 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut | | 500,000 | 27,991,589,643 | 92198392 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN NHI chuyen tien | | 236,050 | 27,991,825,693 | 92238943 |
| 12/09/2024 | Le xuan hong 42-46 ngo lenh cu FT24256565941033 | | 300,000 | 27,992,125,693 | 92198677 |
| 12/09/2024 | BUI THANH HOA ung ho dong bao lu lut FT24256900185496 | | 200,000 | 27,992,325,693 | 92230482 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 27,992,335,693 | 92255151 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008070037.433317.Ung ho dong bao cac tinh bi nao lu.CT tu 1015704132 HOANG VAN DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 27,992,835,693 | 2183331 |
| 12/09/2024 | SN1 ngach 34 PDG P. Phuong Liet ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 27,993,135,693 | 92206181 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008249537.553888.VU THI NHUA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451001488356 VU THI NHUA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 27,993,535,693 | 2238902 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUE chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lut FT24256027741279 | | 500,000 | 27,994,035,693 | 92191879 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ben bong moon ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 27,995,035,693 | 92246958 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THOA chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24256413660977 | | 300,000 | 27,995,335,693 | 92247170 |
| 12/09/2024 | LE HOAI VI chuyen tien ung ho chut tam long mong dong bao ta vuot qua con bao Yagi | | 100,000 | 27,995,435,693 | 2230798 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008249894.554434.Tran Thi Mai P112/A2 Hao Nam ck ung ho dong bao lu lut .CT tu 0491000166521 TRAN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 27,995,635,693 | 2239084 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC TAI ung ho FT24256080501119 | | 900,000 | 27,996,535,693 | 92183644 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008249973.554552.Ung ho cac tinh bao lu (Vo Ng Nhat Minh-Tieu hoc Thinh Hao).CT tu 0451000348263 NGUYEN THI KIM THI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 27,997,535,693 | 2239218 |
| 12/09/2024 | Gia.dinh.Thao.Khanh.doi.7.thon.Bau | | 500,000 | 27,998,035,693 | 92199320 |
| 12/09/2024 | Chung tay chong lu- co len mien Bac | | 200,000 | 27,998,235,693 | 92206491 |
| 12/09/2024 | LUONG QUYNH TRANG chuyen tien | | 98,239 | 27,998,333,932 | 92263280 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thai Binh chuyen tien cuu tro mien bac. Ca nuoc binh an | | 200,000 | 27,998,533,932 | 92213865 |
| 12/09/2024 | UNG HO BAO LUT-110924-22:23:43 381569 | | 1,000,000 | 27,999,533,932 | 92247526 |
| 12/09/2024 | Chuc Dong Bao minh som vuot qua bao lu FT24256316713733 | | 100,000 | 27,999,633,932 | 92222288 |
| 12/09/2024 | MB(728045)(Tu thien thang 8) | | 96,000 | 27,999,729,932 | 20240911728045 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008304102.588217.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9969553868 PHAN THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 28,009,729,932 | 2255792 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC HOC UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 200,000 | 28,009,929,932 | 92199711 |
| 12/09/2024 | Le Thu Hien chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,010,029,932 | 92247679 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG DANH ung ho nguoi dan vung lu lut | | 100,000 | 28,010,129,932 | 92199773 |
| 12/09/2024 | IBFT PHAM VIET LAN PHUONG To 8 13 pho Thien quang phuong Nguyen Du quan Hai Ba Trưng Ha Noi ung ho dong bao lul lut | | 500,000 | 28,010,629,932 | 92214226 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008358696.618839.TT BINH ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011000062005 TRAN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,011,129,932 | 2272092 |
| 12/09/2024 | Green Star Center ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,012,129,932 | 92207003 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 2,000,000 | 28,014,129,932 | 2214271 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thuy An ung ho cac tinh bi bao lu FT24256512074077 | | 300,000 | 28,014,429,932 | 92256115 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256329025101 | | 200,000 | 28,014,629,932 | 92255928 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THEM chuyen tien | | 200,000 | 28,014,829,932 | 2206921 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ba con vung bao lu co len nha | | 300,000 | 28,015,129,932 | 92222482 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC BICH ung ho dong bao vung lu lut FT24256447205690 | | 500,000 | 28,015,629,932 | 92207115 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,017,629,932 | 2263737 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008214340.534700.A Quang B7 Ngo 45 Hao Nam .CT tu 0011003789146 HOANG THI HUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,018,129,932 | 2231645 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008294997.586832.HOANG DINH CHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002227992 HOANG DINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,018,429,932 | 2255964 |
| 12/09/2024 | MB(722803)(ho tro khac phuc bao lut) | | 100,000 | 28,018,529,932 | 20240911722803 |
| 12/09/2024 | HOANG THANH NGA phuong Thuong Dinh, quan Thanh Xuan HN ung ho | | 200,000 | 28,018,729,932 | 92207158 |
| 12/09/2024 | con co 1 chut a | | 20,000 | 28,018,749,932 | 2248048 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,020,749,932 | 92222830 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,020,799,932 | 2256014 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008330025.604859.VUONG TRONG THE chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000453185 VUONG TRONG THE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,021,799,932 | 2263947 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256608900914 | | 100,000 | 28,021,899,932 | 92200077 |
| 12/09/2024 | gia dinh Thanh va Le ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,022,399,932 | 92231929 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho lu lut | | 100,000 | 28,022,499,932 | 92214616 |
| 12/09/2024 | LINH chuyen ung ho bao lu FT24256080605852 | | 200,000 | 28,022,699,932 | 92248357 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 28,022,999,932 | 2207506 |
| 12/09/2024 | VUONG QUOC NHUNG THANG NGU va Team Plastic Rex ung ho dong bao mien Bac lu lut | | 150,000 | 28,023,149,932 | 92256368 |
| 12/09/2024 | TRAN THI TUYET NHUNG chuyen tien ung ho dong bao | | 200,000 | 28,023,349,932 | 2232073 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,023,849,932 | 2223175 |
| 12/09/2024 | VO DANG TRINH UNG HO MIEN BAC | | 1,000,000 | 28,024,849,932 | 2240181 |
| 12/09/2024 | DANG THI PHUONG MAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24256151633432 | | 500,000 | 28,025,349,932 | 92207599 |
| 12/09/2024 | UNG HO NHAN DAN VUNG LU | | 49,000 | 28,025,398,932 | 2248584 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu. FT24256770412415 | | 8,500,000 | 28,033,898,932 | 92223197 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 300,000 | 28,034,198,932 | 2232278 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256613644383 | | 200,000 | 28,034,398,932 | 92214745 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,034,898,932 | 2240283 |
| 12/09/2024 | sn38 ngach 16 ngo 86 to vinh dien ct ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,035,398,932 | 92264167 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008114001.463662.ung ho dong bao bi lut.CT tu 1021005916 HA TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,035,598,932 | 2200498 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008282360.573913.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1022497790 NGUYEN HUU THUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,035,698,932 | 2248669 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008256971.556550.NGUY TIEN THINH chuyen tien ung ho.CT tu 0021000471926 NGUYEN TIEN THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 28,035,748,932 | 2240546 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Giang chuyen tien tu Viettel Money | | 50,000 | 28,035,798,932 | 92272721 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 20,000 | 28,035,818,932 | 2200582 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256285411294 | | 200,000 | 28,036,018,932 | 92272645 |
| 12/09/2024 | Vu Trung Hieu chuyen tien | | 100,000 | 28,036,118,932 | 92256742 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut Yagi | | 10,000,000 | 28,046,118,932 | 2240637 |
| 12/09/2024 | IBFT KIM LUYEN ung ho tinh bao lu | | 300,000 | 28,046,418,932 | 92256846 |
| 12/09/2024 | Wepretty team dong hanh mien Bac vuot bao lu | | 1,000,000 | 28,047,418,932 | 2272786 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG MAI PHUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 28,047,518,932 | 92240612 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,048,018,932 | 2208023 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LAN ANH Chuyen tien | | 150,000 | 28,048,168,932 | 92272672 |
| 12/09/2024 | ung ho cuu giup dong bao mien Bac | | 100,000 | 28,048,268,932 | 91928171 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,048,368,932 | 2256811 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008338639.606436.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015573556 DO THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,048,468,932 | 2264397 |
| 12/09/2024 | Mong moi su binh an | | 200,000 | 28,048,668,932 | 91717203 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 28,048,868,932 | 92240771 |
| 12/09/2024 | Trieu Thi Loan L901 Xuan Mai Complex chia se voi dong bao lu lut | | 100,000 | 28,048,968,932 | 91920825 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256126408050 | | 500,000 | 28,049,468,932 | 92272949 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,049,768,932 | 91645906 |
| 12/09/2024 | chau xin gop chut it ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,049,778,932 | 2240821 |
| 12/09/2024 | Hoang Ngoc Long to 5A ung ho dong bao lu lut FT24256873883852 | | 500,000 | 28,050,278,932 | 92249157 |
| 12/09/2024 | TRAN DIEU HANH transfer-110924-22:04:01 364501 | | 10,000 | 28,050,288,932 | 92208254 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | CAO THI THANH HOA chuyen FT24256006895104 | | 300,000 | 28,050,588,932 | 92215403 |
| 12/09/2024 | Gia đình Nguyen Thi Hoa Hung nguyên R1A 15-01 ung ho dong bao bi bao lu | | 2,000,000 | 28,052,588,932 | 92249185 |
| 12/09/2024 | TRAN THI BICH HONG 18 Ngo Tat To HANOI chuyen tien ung ho dong bao bao lut . | | 200,000 | 28,052,788,932 | 2208357 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH HOA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,053,288,932 | 2280957 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien lu | | 50,000 | 28,053,338,932 | 2257156 |
| 12/09/2024 | Gia đình Minh Duong ung ho dong bao khac phuc sau bao lu Yagi | | 50,000 | 28,053,388,932 | 2280974 |
| 12/09/2024 | VU KIM NGAN ung ho dong bao lu lut FT24256520005077 | | 200,000 | 28,053,588,932 | 92208510 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,054,088,932 | 92273231 |
| 12/09/2024 | Phuong Dao Cosmetics ung ho cac tinh bao lu mong moi nguoi vuot qua kho khan | | 1,155,000 | 28,055,243,932 | 92224059 |
| 12/09/2024 | DINH TIEN LAM chuyen FT24256832649800 | | 40,000 | 28,055,283,932 | 92281138 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,055,783,932 | 2265042 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008252930.558785.TRUC THI KIM DUYEN chuyen tien cuu ho mien Bac.CT tu 0461000609051 TRUONG THI KIM DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,056,283,932 | 2240952 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256022980577 | | 50,000 | 28,056,333,932 | 92224198 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008316755.591559.TRAN MANH NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021061067 TRAN MANH NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,056,833,932 | 2257208 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008201662.521539.GD Hien Giang - TDP Hong phong - Van phuc ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 9973730997 PHAM LINH NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 28,061,833,932 | 2224223 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256395970827 | | 300,000 | 28,062,133,932 | 92208746 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG DIEP chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 28,062,333,932 | 2249528 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 28,063,333,932 | 92233414 |
| 12/09/2024 | TRAN LE LINH CHI chuyen tien | | 10,000 | 28,063,343,932 | 92265095 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008283538.575262.con Tue May kinh gui den quy ung ho ba con dang gap thien tai bao lu.CT tu 0071004773062 NGUYEN NGOC PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,063,843,932 | 2249684 |
| 12/09/2024 | Ta Ngoc Anh- ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,064,043,932 | 92208820 |
| 12/09/2024 | VU THI NGOC ANH chuyen tien | | 2,000,000 | 28,066,043,932 | 2273456 |
| 12/09/2024 | do quang diep to 13 so 10-181-22 ton duc thang ha noi | | 100,000 | 28,066,143,932 | 2224346 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRUONG QUOC BINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,067,143,932 | 92281430 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256873962818 | | 1,000,000 | 28,068,143,932 | 92281518 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM HOA chuyen tien ung ho | | 200,000 | 28,068,343,932 | 92208933 |
| 12/09/2024 | MB(728498)(TRUONG ANH PHAT chuyen tien) | | 50,000 | 28,068,393,932 | 20240911728498 |
| 12/09/2024 | KENGO MEGURO transfer to UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 1,000,000 | 28,069,393,932 | 92273657 |
| 12/09/2024 | Luu Viet Cuong 2210 HH2 Bac Ha ung ho cac tinh bi bao lu FT24256335260001 | | 500,000 | 28,069,893,932 | 92249885 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 50,000 | 28,069,943,932 | 92273587 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu (bao Yagi) | | 400,000 | 28,070,343,932 | 92209167 |
| 12/09/2024 | Tuyet Mai ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,070,393,932 | 92281598 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 25,000 | 28,070,418,932 | 2257821 |
| 12/09/2024 | THAM HONG KY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 28,070,718,932 | 2209094 |
| 12/09/2024 | LE HOAI LY Chuyen tien | | 500,000 | 28,071,218,932 | 92281631 |
| 12/09/2024 | Can 04 tang 2 toa Park 9- Times City ung ho dong bao bao lut FT24256528631018 | | 1,000,000 | 28,072,218,932 | 92216172 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu | | 20,000 | 28,072,238,932 | 2273629 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008317705.592750.chuc mien Bac tatca binh an.CT tu 9766994564 TRAN VAN TRUNG QUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,072,438,932 | 2257927 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,072,938,932 | 2224989 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Quang Phuong ung ho them cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,073,038,932 | 92273823 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,073,088,932 | 92258235 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,073,188,932 | 92209510 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008136427.479198.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0031000155424 NGUYEN CONG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 28,073,338,932 | 2209570 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,073,388,932 | 2216480 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 28,073,488,932 | 2273955 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256461574635 | | 1,000,000 | 28,074,488,932 | 92265736 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG UYEN chuyen tien | | 1,000,000 | 28,075,488,932 | 2258144 |
| 12/09/2024 | Sn 6 ngo 64 ngay 33 nguyen luong bang, to 12 chuyen tien ung ho | | 500,000 | 28,075,988,932 | 92209638 |
| 12/09/2024 | Cap Thuy Quyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,076,488,932 | 92265998 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,077,488,932 | 2242053 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008254628.561011.NGUY DUC QUAN ung ho ca tinh bao lu.CT tu 0011004387777 NGUYEN DUC QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,078,488,932 | 2242166 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 28,078,518,932 | 2209876 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008203174.523043.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9944173575 PHAM THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,078,618,932 | 2225278 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,079,118,932 | 92258651 |
| 12/09/2024 | GIA DINH HIEN VAN SO 1A NGO 135 PHUONG MAI UNG HO DONG BAO LU LUT CON BAO-110924-22:12:00 371500 | | 300,000 | 28,079,418,932 | 92225203 |
| 12/09/2024 | chau Hoang Bach 34 Ha Hoi ung ho dong bao lu lut mien bac | | 100,000 | 28,079,518,932 | 92265967 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu cau mong moi nguoi luon binh an | | 500,000 | 28,080,018,932 | 2216804 |
| 12/09/2024 | TRIEU BAO CHAU Chuyen tien | | 50,000 | 28,080,068,932 | 92242275 |
| 12/09/2024 | MB(736321)(ung ho cac tinh bao lut) | | 500,000 | 28,080,568,932 | 20240911736321 |
| 12/09/2024 | MB(739114)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 28,080,668,932 | 20240911739114 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut | | 183,125 | 28,080,852,057 | 2266270 |
| 12/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,081,052,057 | 92258705 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Nguyen Nhu Thua so 28 ngo 116 Nguyen Xien ung ho dong bao bao lut FT24256137320078 | | 500,000 | 28,081,552,057 | 92216879 |
| 12/09/2024 | DINH THI TRIEU VY chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 28,081,602,057 | 92258921 |
| 12/09/2024 | DOAN THI THU THUY ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 FT24256865360492 | | 500,000 | 28,082,102,057 | 92242509 |
| 12/09/2024 | Admin DC3Q ung ho dong bao chong lu FT24256621694040 | | 1,000,000 | 28,083,102,057 | 92259178 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008435660.663584.Gia Dinh chau Phat cc sunview Thu Duc ung ho lu lut.CT tu 0381003004575 TRAN THI THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,083,402,057 | 2290135 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008423902.660944.LUMI CHUNG TAY UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1025602134 NGUYEN THI NHU NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,700,000 | 28,085,102,057 | 2290273 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008435645.663564.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9343599029 PHAN THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,087,102,057 | 2290276 |
| 12/09/2024 | LO THUY DUNG chuyen tien | | 100,000 | 28,087,202,057 | 2242537 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,088,202,057 | 92234741 |
| 12/09/2024 | DO DUY QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,089,202,057 | 2290318 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Le Dinh Uoc So 63 TT7, Van Phu, Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,089,702,057 | 92234800 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256615030918 | | 200,000 | 28,089,902,057 | 92282968 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu | | 100,000 | 28,090,002,057 | 92290233 |
| 12/09/2024 | VU HIEU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,090,502,057 | 2266352 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008342000.610571.UNG HO BAO LU.CT tu 0341007054934 VU THI DAI TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,090,602,057 | 2266519 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24256680986163 | | 500,000 | 28,091,102,057 | 92266604 |
| 12/09/2024 | To Hiep IVY Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 1,000,000 | 28,092,102,057 | 2242696 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008205589.525534.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039189879 HOANG THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 28,092,122,057 | 2225796 |
| 12/09/2024 | VU DUC THIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24256893229008 | | 500,000 | 28,092,622,057 | 92274811 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,092,722,057 | 92250930 |
| 12/09/2024 | PHAM QUANG MINH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256299861982 | | 120,000 | 28,092,842,057 | 92283108 |
| 12/09/2024 | VO THI THIEN THU chuyen tien | | 40,000 | 28,092,882,057 | 2235027 |
| 12/09/2024 | LE DAC THUC Yen Nghia Ha Dong Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256770453834 | | 200,000 | 28,093,082,057 | 92242828 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 28,093,092,057 | 2290707 |
| 12/09/2024 | TRAN TRONG NGHIA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,094,092,057 | 2274929 |
| 12/09/2024 | 66616662587 0325741207 NGUYEN PHUONG NAM chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 28,094,102,057 | 92290618 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 200,000 | 28,094,302,057 | 92217436 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 28,094,402,057 | 2235091 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,094,602,057 | 92259476 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Thu Trang chuyen tien ung ho MTTQ VN | | 200,000 | 28,094,802,057 | 92217456 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008426501.664086.Be Nhat Anh ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 0611001898196 NGUYEN THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,095,802,057 | 2290787 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256404679059 | | 300,000 | 28,096,102,057 | 92283332 |
| 12/09/2024 | DO THE THOAI chuyen tien | | 100,000 | 28,096,202,057 | 2251050 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,096,302,057 | 92274856 |
| 12/09/2024 | LE PHAN AN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,096,502,057 | 2235149 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG DUNG Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu Yagi | | 200,000 | 28,096,702,057 | 2283565 |
| 12/09/2024 | can 2001 P1 CC 360 Giai Phong ung ho bao lut FT24256433589038 | | 200,000 | 28,096,902,057 | 92235399 |
| 12/09/2024 | DO DUONG PHUONG THAO chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 28,097,002,057 | 92290999 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,097,502,057 | 2291010 |
| 12/09/2024 | Chia se sau bao Yagi FT24256713466428 | | 200,000 | 28,097,702,057 | 92291040 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,097,802,057 | 92251334 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN 92217 Lenh cu To 3 phuong Tho quan ung ho bao lut | | 100,000 | 28,097,902,057 | 92251513 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008238492.545937.LE NGUYEN THANH THAO ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1048650533 LE NGUYEN THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 28,097,912,057 | 2235531 |
| 12/09/2024 | THEMIS ENGLISH GUI CHUT QUA CHO NHAN DAN VUNG LU-110924-22:35:56 390857 | | 1,000,000 | 28,098,912,057 | 92266946 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 210,000 | 28,099,122,057 | 2217755 |
| 12/09/2024 | em nga thep thach that ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,100,122,057 | 92275182 |
| 12/09/2024 | TRAN THI QUYNH MY chuyen ung ho bao lu FT24256619590616 | | 1,000,000 | 28,101,122,057 | 92226407 |
| 12/09/2024 | MB(739318)(em NGO VAN THANH co chut qua gui dong bao bao lut) | | 200,000 | 28,101,322,057 | 20240911739318 |
| 12/09/2024 | MONG DONG BAO MIEN BAO THUONG YEU SOM VUOT QUA KHO KHAN | | 50,000 | 28,101,372,057 | 2226508 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,101,672,057 | 2283991 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,101,772,057 | 92251748 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI ANH HONG ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,101,972,057 | 2267164 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN DAM chuyen tien ung ho dong bao bao lut. | | 1,000,000 | 28,102,972,057 | 2235950 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 40,000 | 28,103,012,057 | 92284124 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HA PHUONG ANH ung ho FT24256385037276 | | 35,000 | 28,103,047,057 | 92259887 |
| 12/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 50,000 | 28,103,097,057 | 92267186 |
| 12/09/2024 | DAO HAI YEN ung ho cac tinh bao lu FT24256284371298 | | 1,000,000 | 28,104,097,057 | 92235811 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008205606.525549.NGUY THU HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1017466445 NGUYEN THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,104,397,057 | 2226685 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,105,397,057 | 92275489 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU | | 500,000 | 28,105,897,057 | 92243767 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256501043705 | | 200,000 | 28,106,097,057 | 92267445 |
| 12/09/2024 | Cau mong moi nguoi binh an FT24256300000772 | | 300,000 | 28,106,397,057 | 92226824 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac FT24256243161041 | | 100,000 | 28,106,497,057 | 92260117 |
| 12/09/2024 | ung ho mien bac | | 100,000 | 28,106,597,057 | 2227020 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC NGAN ung ho dong bao bi ngap lut va anh huong cua bao Yagi | | 200,000 | 28,106,797,057 | 2260146 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | DINH THI XUAN chuyen tien ung ho do g bao bao lu mien Bac | | 50,000 | 28,106,847,057 | 92291840 |
| 12/09/2024 | IBFT BUI THI PHUONG THAO chuyen tien | | 200,000 | 28,107,047,057 | 92243822 |
| 12/09/2024 | REBLUE ung ho mien Bac chong bao | | 15,000 | 28,107,062,057 | 92284442 |
| 12/09/2024 | Tran Binh Minh chuyen tien | | 200,000 | 28,107,262,057 | 92267561 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,107,762,057 | 92236194 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH TAM Chuyen tien | | 500,000 | 28,108,262,057 | 92275789 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,108,312,057 | 2251964 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 28,109,312,057 | 2236218 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HAI HUNG chuyen tien | | 100,000 | 28,109,412,057 | 2291823 |
| 12/09/2024 | PHAM THI NHU QUYNH ung ho nguoi dan bao lu FT24256969567680 | | 200,000 | 28,109,612,057 | 92275802 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,109,662,057 | 92260328 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008205940.525890.DINH THI MAN ung ho mien bac.CT tu 1013992339 DINH THI MAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,109,862,057 | 2227264 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,110,362,057 | 92252010 |
| 12/09/2024 | Le Minh Khoi ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,110,462,057 | 2227145 |
| 12/09/2024 | nguyen thi thuy tinh gv thcs cat linh ung ho bao lut a. | | 200,000 | 28,110,662,057 | 2267637 |
| 12/09/2024 | 66614856866 0969659403 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 28,110,912,057 | 92236402 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,111,012,057 | 92218277 |
| 12/09/2024 | PHAN THAO NGUYEN ung ho mien bac | | 100,000 | 28,111,112,057 | 92244012 |
| 12/09/2024 | LE THI ANH TUYET ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 28,111,412,057 | 2267656 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008321860.597807.NGUYEN DINH DAO UNG HO BAO LU MIEN BAC.CT tu 1020230058 NGUYEN DINH DAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,111,712,057 | 2260551 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 28,112,712,057 | 92227216 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008343737.612689.Pham Thanh Tuan Khu D, ngo 45 Hao Nam ung ho dong bao gap bao lu.CT tu 0491000160949 NGUYEN THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,113,212,057 | 2267664 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008370061.629898.CHU QUYNH TRANG , to dan pho 6, phuong Tho Quan, Q.Dong Da, HN.CT tu 0011003205417 CHU QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,114,212,057 | 2276042 |
| 12/09/2024 | TO THI HONG HANH so 5 ngo 135 Phuong Mai ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 28,114,412,057 | 92292246 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Hoa Quoc Dung Ung ho dong bao Mien Bac | | 1,000,000 | 28,115,412,057 | 92227424 |
| 12/09/2024 | TRAN HUU VINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 28,115,612,057 | 2252473 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,116,112,057 | 2292329 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUU HIEP chuyen tien cho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,116,212,057 | 2252476 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008404357.650242.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0691000407187 BUI THI MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,116,712,057 | 2285040 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008406521.650551.Ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 1045453293 DANG NGUYEN TUONG NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,116,912,057 | 2285160 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MANH DUC NAM MO A Di DA PHAT | | 300,000 | 28,117,212,057 | 92305869 |
| 12/09/2024 | Day la so tien duy nhac con con trong minh. So tien nay du rat nho nhung con mong cung dong gop duoc phan nao cho bao lu vua qua a | | 60,604 | 28,117,272,661 | 2244376 |
| 12/09/2024 | TRAN HONG DUONG chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 28,117,572,661 | 2260902 |
| 12/09/2024 | bon chang trai ung ho dong bao vung lu | | 4,000 | 28,117,576,661 | 2305978 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT-110924-22:32:00 387910 | | 50,000 | 28,117,626,661 | 92260938 |
| 12/09/2024 | E tu yen ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,118,626,661 | 92292649 |
| 12/09/2024 | Tien Tung chuyen tien FT24256090286534 | | 200,000 | 28,118,826,661 | 92276403 |
| 12/09/2024 | Doan Le Bich Ngoc chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,118,926,661 | 92292740 |
| 12/09/2024 | BE NGUYEN CHUONG UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 28,119,026,661 | 92261145 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008298498.581314.TRAN THI DIEM ung ho dong bao khac phuc thien tai.CT tu 1019463094 TRAN THI DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,119,126,661 | 2252796 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256656754535 | | 700,000 | 28,119,826,661 | 92314496 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256320176523 | | 300,000 | 28,120,126,661 | 92292963 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008493402.704230.TRAN TIEN TRUNG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 9911202180 TRAN TIEN TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,120,226,661 | 2306391 |
| 12/09/2024 | DANH THUY KIM TRAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac | | 100,000 | 28,120,326,661 | 92314520 |
| 12/09/2024 | VU HO BINH PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,120,626,661 | 92293018 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Nhan 9-34 To Vinh Dien Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 28,120,726,661 | 2268322 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | chut tam long ung ho ba con vung bao lu | | 100,000 | 28,120,826,661 | 2285781 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008441183.671287.LE TRONG CHINH chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0491000127756 LE TRONG CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,121,326,661 | 2293077 |
| 12/09/2024 | Cao Duong Tien Ung ho lu lut | | 500,000 | 28,121,826,661 | 92268416 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,121,926,661 | 92314648 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN DUOC chuyen tien | | 100,000 | 28,122,026,661 | 2261388 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,122,076,661 | 92298795 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY Chuyen tien | | 100,000 | 28,122,176,661 | 92261491 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008380519.632879.NGO NGOC VAN ANH ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi.CT tu 1015414523 NGO NGOC VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,122,476,661 | 2277357 |
| 12/09/2024 | IBFT Huy va Thu ung ho nhan dan mien Bac | | 200,000 | 28,122,676,661 | 92276988 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI XUYEN chuyen ung ho cac tinh bao lut phia Bac FT24256609598153 | | 1,000,000 | 28,123,676,661 | 92277012 |
| 12/09/2024 | HOANG THI BICH THUY Chuyen tien Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 500,000 | 28,124,176,661 | 2314745 |
| 12/09/2024 | BUI HOANG VIET Viet Nam co len 3 | | 500,000 | 28,124,676,661 | 92299017 |
| 12/09/2024 | Tran Phuong Thao chuyen tien | | 100,000 | 28,124,776,661 | 92298941 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008372011.632469.ung ho ba con .CT tu 0321000621476 DANG THUONG TIN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,600,000 | 28,126,376,661 | 2277072 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008300163.583365.GD MY DUY KHOI UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 0021000904755 TRAN VIET THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,127,376,661 | 2253301 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256105810565 | | 200,000 | 28,127,576,661 | 92306691 |
| 12/09/2024 | GD so 3 Ngo 124 Nguyen Xien, Ha Dinh, Thanh Xuan, Ha Noi FT24256135307441 | | 500,000 | 28,128,076,661 | 92299068 |
| 12/09/2024 | ung ho nguoi dan bao lu xin cam on cac chien si Viet Nam | | 30,000 | 28,128,106,661 | 92261589 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con dong bao | | 50,000 | 28,128,156,661 | 2286124 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008416820.652972.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9399390370 DAO MINH HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 270,000 | 28,128,426,661 | 2286230 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008442057.672586.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 1027048025 HUYNH THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,128,526,661 | 2293550 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256969601366 | | 200,000 | 28,128,726,661 | 92286270 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008494775.705691.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0211000510104 PHAM THAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,128,926,661 | 2306846 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256809288082 | | 500,000 | 28,129,426,661 | 92322196 |
| 12/09/2024 | NGU QUOC THINH chuyen tien | | 10,000 | 28,129,436,661 | 2253523 |
| 12/09/2024 | nha 38 ngo 1 phan dinh giot phuong liet TX ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 28,129,636,661 | 92293625 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256777330124 | | 1,000,000 | 28,130,636,661 | 92277289 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUNG NGOC HAN Chuyen tien | | 50,000 | 28,130,686,661 | 92269073 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH LE MINH chuyen FT24256590021118 | | 20,000 | 28,130,706,661 | 92299103 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008292927.584319.NGUYEN VAN XUAN THANG chuyen tien.CT tu 1030351571 NGUYEN VAN XUAN THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 28,130,716,661 | 2253576 |
| 12/09/2024 | dong bao co len FT24256740402615 | | 2,000,000 | 28,132,716,661 | 92268914 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008416432.652554.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000465809 VU THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,132,916,661 | 2286371 |
| 12/09/2024 | tran thi lieu so 14 ngo 154 phuong liet ung ho cac gia dinh bao lut | | 300,000 | 28,133,216,661 | 2253690 |
| 12/09/2024 | MB(734019)(Me Hippo ung ho cac vung chiu thiet hai do bao lu. Mien Bac co lennn) | | 50,000 | 28,133,266,661 | 20240911734019 |
| 12/09/2024 | Chut tam long nho nhen ung ho tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,133,366,661 | 92307016 |
| 12/09/2024 | Ong ba Tan Tuan so 22; ngo 124 Nguyen Xien; Thanh Xuan; HN | | 500,000 | 28,133,866,661 | 2293850 |
| 12/09/2024 | DO THI MINH PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 28,134,066,661 | 2277413 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu lut FT24256608340265 | | 200,000 | 28,134,266,661 | 92277482 |
| 12/09/2024 | Chau BUI NGOC DIEP xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,134,316,661 | 2329832 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 28,134,466,661 | 92286565 |
| 12/09/2024 | 172 Quan Nhan .Julia Hoang Hong ung ho | | 1,000,000 | 28,135,466,661 | 92294010 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut | | 1,000,000 | 28,136,466,661 | 2307263 |
| 12/09/2024 | DieuAnh Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 30,000 | 28,136,496,661 | 92294056 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut Mien Bac | | 500,000 | 28,136,996,661 | 92315206 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 62,360 | 28,137,059,021 | 2307283 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | DOAN NGO GIA LINH chuyen FT24256003238126 | | 50,000 | 28,137,109,021 | 92269282 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu,mien bac co len FT24256264600045 | | 200,000 | 28,137,309,021 | 92294207 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KIM LIEN Chuyen tien | | 1,000,000 | 28,138,309,021 | 92286799 |
| 12/09/2024 | 66616798812 0585217982 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 28,138,339,021 | 92294133 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008521122.727330.NGUY THI PHUONG THAO ung ho bao lu.CT tu 0301000421896 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 28,138,489,021 | 2315252 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008528514.727164.NGUY THI HANG ung ho dong bao vung lu.CT tu 0611001909826 MAI VIET HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,138,789,021 | 2315270 |
| 12/09/2024 | LE DUC ANH ung ho tinh bi bao lu FT24256020396022 | | 100,000 | 28,138,889,021 | 92315318 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,138,989,021 | 92299600 |
| 12/09/2024 | HA ANH SPA Ung ho dong bao thiet hai con bao so 3 FT24256260731086 | | 100,000 | 28,139,089,021 | 92277712 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 28,142,089,021 | 92262319 |
| 12/09/2024 | TRAN THI PHUONG ung ho dong bao bi lu lut FT24256625905645 | | 500,000 | 28,142,589,021 | 92269342 |
| 12/09/2024 | Tran Minh Quang chuyen tien | | 200,000 | 28,142,789,021 | 92322792 |
| 12/09/2024 | Duong Thi Nhi ung ho dong bao lu lut T9-2024 FT24256208338071 | | 500,000 | 28,143,289,021 | 92294417 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Ninh Ha Nam ung ho dong bao bao lu FT24256136654747 | | 1,000,000 | 28,144,289,021 | 92262648 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256890472084 | | 130,000 | 28,144,419,021 | 92294350 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN DAI Ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi | | 40,000 | 28,144,459,021 | 2299892 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008349468.616610.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025167906 NGUYEN BAO HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,144,759,021 | 2269627 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,145,759,021 | 92315544 |
| 12/09/2024 | To Dang 2 chieu toa P9 Timescity P.Mai Dong Ha Noi ung ho dong bao bao lut | | 2,500,000 | 28,148,259,021 | 92287226 |
| 12/09/2024 | 66615929721 0339336378 LY VAN KHAI chuyen tien qua MoMo | | 1,000,000 | 28,149,259,021 | 92269564 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256236926657 | | 200,000 | 28,149,459,021 | 92330376 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-23:03:27 410939 | | 500,000 | 28,149,959,021 | 92299993 |
| 12/09/2024 | DO THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,149,969,021 | 2262728 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008381142.633641.LE THI THU HANG ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 1014891795 LE THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,150,069,021 | 2277855 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24256829472610 | | 500,000 | 28,150,569,021 | 92269574 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008446303.675467.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000473433 TRAN THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,150,669,021 | 2294617 |
| 12/09/2024 | TRAN UT NGOC ung ho cac tinh thiet hai bao lu FT24256769608997 | | 300,000 | 28,150,969,021 | 92269588 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Bui Van Long ,so 87 ngo 102 Khuat Duy Tien,Thanh Xuan,Ha noi chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 28,151,469,021 | 92269945 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008335237.602222.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000428484 HOANG VAN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,151,669,021 | 2262579 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thu Hang chuyen tien | | 500,000 | 28,152,169,021 | 92269805 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256211940380 | | 200,000 | 28,152,369,021 | 92269967 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 30,000 | 28,152,399,021 | 92294792 |
| 12/09/2024 | HOANG ANH DUONG ung ho ba con vuot qua bao lu | | 200,000 | 28,152,599,021 | 2287567 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HA LINH chuyen tien | | 50,000 | 28,152,649,021 | 2323220 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 28,152,799,021 | 92287676 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,152,899,021 | 92262992 |
| 12/09/2024 | DO LAN ANH chuyen tien ungr ho dong bao bao lut | | 200,000 | 28,153,099,021 | 2323251 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008558680.748497.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0431000223863 NGUYEN THI KIM GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,153,299,021 | 2323280 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 28,153,319,021 | 2269869 |
| 12/09/2024 | PHAM THE ANH chuyen mong giup ba con vuot qua thoi diem kho khan FT24256248218247 | | 500,000 | 28,153,819,021 | 92294890 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 28,154,019,021 | 92278179 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hung Tinh nha so 2 ngo 180 Tran Duy Hung Trung Hoa Cau Giay Ha Noi ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 28,154,319,021 | 2294932 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008558819.748628.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001671901 NGUYEN DO HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,155,319,021 | 2323263 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thu Hong, to 19, ung ho lu lut FT24256264543560 | | 100,000 | 28,155,419,021 | 92278302 |
| 12/09/2024 | LE THI THU HUE Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,155,919,021 | 92287790 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008349977.617271.NGUYEN THI HA XUYEN ung ho ba con tranh bao.CT tu 1037363669 NGUYEN THI HA XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,156,019,021 | 2270060 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN ung ho bao lu FT24256410065368 | | 300,000 | 28,156,319,021 | 92338804 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008614815.794784.Mien Nam ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015457896 LUONG HONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,156,519,021 | 2338831 |
| 12/09/2024 | DINH HOANG DAT ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,156,619,021 | 2295009 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu va mong yeu thuong nay duoc lan toa toi nhung vung gap kho kho kha FT24256900465501 | | 200,000 | 28,156,819,021 | 92323436 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao vung lu lut a | | 200,000 | 28,157,019,021 | 92269899 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thu Phuong ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 28,157,119,021 | 92287941 |
| 12/09/2024 | PHAM HOANG KIM PHUC Chuyen tien | | 20,000 | 28,157,139,021 | 92330976 |
| 12/09/2024 | PHAM THUY ANH ung ho dong bao | | 100,000 | 28,157,239,021 | 2300635 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THU NGA chut suc mon ung ho lu lut | | 100,000 | 28,157,339,021 | 2331084 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008498571.710109.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9945000359 PHAM HONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,157,439,021 | 2308379 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008587713.770383.UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC.CT tu 0631000422646 BUI THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,157,739,021 | 2331056 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008373886.634709.16/1/2 ngo 189 HHT, to 4b, Lieu Giai, Ba Dinh ung ho .CT tu 0011002515769 DAO THI BICH HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,158,739,021 | 2278525 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Mien Bac FT24256207026834 | | 500,000 | 28,159,239,021 | 92339150 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DIEU PHUONG Chuyen tien | | 18,558 | 28,159,257,579 | 92295296 |
| 12/09/2024 | DUONG THI KIM VINH, p Kham Thien, q Dong Da, ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,160,257,579 | 92331144 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008626350.795699.LE NGOC THANH chuyen tien cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000097373 LE NGOC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,160,457,579 | 2339199 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,160,657,579 | 92295353 |
| 12/09/2024 | 66619068474 0795449739 Yen Linh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 99,000 | 28,160,756,579 | 92339225 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH LAM chuyen tien | | 200,000 | 28,160,956,579 | 2300934 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 28,161,206,579 | 2316396 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008504446.718130.ung ho cac tinh bi bao lu co len nhe mien bac.CT tu 1042489894 DOAN DUY QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,161,306,579 | 2311696 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008422040.658895.BUI THI THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1020988162 BUI THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,161,506,579 | 2288260 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN ANH chuyen tien | | 200,000 | 28,161,706,579 | 2331302 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hong Quan chuyen tien | | 100,000 | 28,161,806,579 | 92331322 |
| 12/09/2024 | DIEU LINH chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 28,162,006,579 | 2308621 |
| 12/09/2024 | 66617074496 0359707616 Gia dinh Hoa Thien ung ho khac phuc bao | | 100,000 | 28,162,106,579 | 92300892 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,162,206,579 | 2295400 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 28,162,506,579 | 2288427 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008374942.635944.Mong moi nguoi binh an a.CT tu 1045280600 NGUYEN THI THU PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,162,706,579 | 2278737 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho dong bao lu lut FT24256079220699 | | 200,000 | 28,162,906,579 | 92316356 |
| 12/09/2024 | MB(743094)(BUI PHUONG MAI ung ho dong bao lu lut) | | 2,000,000 | 28,164,906,579 | 20240911743094 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu | | 2,000,000 | 28,166,906,579 | 92331473 |
| 12/09/2024 | Vu Hoang ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,167,406,579 | 2301011 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Trong Nguyet U04L19 ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 28,169,406,579 | 92270571 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HANG chuyen ung ho bao lu mien bac FT24256080663533 | | 50,000 | 28,169,456,579 | 92270582 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien ung ho ba con gap bao lu | | 100,000 | 28,169,556,579 | 2308768 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,169,856,579 | 92339494 |
| 12/09/2024 | Vu nam khanh ung ho cac tinh bao lu FT24256588238976 | | 500,000 | 28,170,356,579 | 92316579 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HA LINH chuyen tien | | 28,000 | 28,170,384,579 | 2288621 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH VU ung ho cac tinh thiet hai do bao lu | | 200,000 | 28,170,584,579 | 2301080 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,170,684,579 | 2331644 |
| 12/09/2024 | Le Thanh Tung chuyen tien ung ho vung cao sat lo FT24256122701869 | | 200,000 | 28,170,884,579 | 92301242 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,170,984,579 | 2288654 |
| 12/09/2024 | PHAM HOANG KIM PHUC Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,170,994,579 | 92331692 |
| 12/09/2024 | MB(735651)(DAO THI MIEN.Phuong Liet ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 28,171,494,579 | 20240911735651 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,171,594,579 | 92339709 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256735031590 | | 100,000 | 28,171,694,579 | 92316823 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256635972936 | | 200,000 | 28,171,894,579 | 92301207 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho thiet hai bao lu | | 200,000 | 28,172,094,579 | 92308982 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256844540915 | | 500,000 | 28,172,594,579 | 92295636 |
| 12/09/2024 | NGO THI THU HUONG chuyen tien ung ho db lu lut | | 200,000 | 28,172,794,579 | 2279089 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LAI DUC PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,173,794,579 | 92270723 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MAI PHUONG phong 402 F14A ngo 41 duong Khuong Dinh Ha Noi ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 28,174,294,579 | 92323984 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256832618010 | | 300,000 | 28,174,594,579 | 92270736 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008374838.635820.NGUYEN THI BAO ANH chuyen tien.CT tu 0451000454746 NGUYEN THI BAO ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,174,894,579 | 2279012 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,175,094,579 | 92324070 |
| 12/09/2024 | HOANG THI VIET HOA to 19 Lang Thuong Ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 28,176,094,579 | 92301426 |
| 12/09/2024 | Ung ho FT24256109740268 | | 50,000 | 28,176,144,579 | 92271025 |
| 12/09/2024 | MB(738964)(DINH THI MY HA chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 1,000,000 | 28,177,144,579 | 20240911738964 |
| 12/09/2024 | Pham Khanh Linh chuyen tien | | 500,000 | 28,177,644,579 | 92301393 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an FT24256720618990 | | 200,000 | 28,177,844,579 | 92324264 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008456181.678765.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0031000888506 NGUYEN THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,178,344,579 | 2296097 |
| 12/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu FT24256287286360 | | 100,000 | 28,178,444,579 | 92332089 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 2,000 | 28,178,446,579 | 2332139 |
| 12/09/2024 | Ong Bui Doan Thuyet To 7 Nguyen Trai Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,178,946,579 | 2279332 |
| 12/09/2024 | Quang Thuy chuyen tien FT24256063387457 | | 200,000 | 28,179,146,579 | 92324313 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,179,646,579 | 92271002 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 28,180,146,579 | 2296007 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Tuyet Nhung chuyen tien | | 200,000 | 28,180,346,579 | 92289221 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008531880.731734.con ung ho nguoi dan lu lut .CT tu 1027804073 TANG NGOC SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,180,846,579 | 2317131 |
| 12/09/2024 | LE THI PHUONG THAO Chuyen tien | | 2,000 | 28,180,848,579 | 92301542 |
| 12/09/2024 | VU THI PHUONG ANH ung ho ba con bi lu lut FT24256109766125 | | 400,000 | 28,181,248,579 | 92279401 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MANH DUY KHANH ung ho dong bao gap bao lu | | 200,000 | 28,181,448,579 | 2332227 |
| 12/09/2024 | IBFT THACH VAN VIEN chuyen tien | | 13,000 | 28,181,461,579 | 92332299 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG THIEN PHONG ung ho cac tinh bi bao lu, mong se som vuot qua FT24256287230848 | | 20,000 | 28,181,481,579 | 92324406 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH ung ho mien bac FT24256688085372 | | 5,000,000 | 28,186,481,579 | 92289308 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256795222787 | | 100,000 | 28,186,581,579 | 92324494 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LE TRAN QUYNH CHI chuyen tien | | 100,000 | 28,186,681,579 | 2279437 |
| 12/09/2024 | BUI THUY DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,187,681,579 | 92301701 |
| 12/09/2024 | Gia Dinh Tien Ninh ung ho dong bao lu lut. FT24256135295525 | | 1,000,000 | 28,188,681,579 | 92296263 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008507436.713369.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1035369411 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,188,781,579 | 2309588 |
| 12/09/2024 | DINH TRAN BAO HAN ho tro dong bao mien Bac | | 20,000 | 28,188,801,579 | 2317383 |
| 12/09/2024 | LUU VAN LUAN chuyen tien | | 500,000 | 28,189,301,579 | 2301599 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008413691.660776.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000415705 PHAM THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,189,801,579 | 2289583 |
| 12/09/2024 | VU THI GIANG- ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,190,001,579 | 92301768 |
| 12/09/2024 | Sung Muoi ung ho cac tinh bi bao lu FT24256731002854 | | 100,000 | 28,190,101,579 | 92289606 |
| 12/09/2024 | MB(744947)(TANGON THAM gui chut tam long voi ba con mien Bac ruot thit) | | 500,000 | 28,190,601,579 | 20240911744947 |
| 12/09/2024 | gd Thanh Hanh ParkCity ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 28,191,601,579 | 92279585 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KHANH HUNG so nha 974 La Thanh Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 28,196,601,579 | 2309652 |
| 12/09/2024 | BUI THUY SANG chuyen tien ung ho vung bao lu | | 1,000,000 | 28,197,601,579 | 92317493 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,198,601,579 | 92317590 |
| 12/09/2024 | VU VAN PHUONG chuyen tien | | 10,000 | 28,198,611,579 | 2309755 |
| 12/09/2024 | Unghocactinhbibao lu | | 1,000,000 | 28,199,611,579 | 92340608 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,200,111,579 | 2296420 |
| 12/09/2024 | Cau lac bo su kien Swinburne Vietnam ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256122876622 | | 200,000 | 28,200,311,579 | 92332595 |
| 12/09/2024 | Chung con ung ho dong bao mien nui vuot qua kho khan FT24256669150777 | | 200,000 | 28,200,511,579 | 92309880 |
| 12/09/2024 | Mong binh yen mau tro lai voi Dat Nuoc Viet Nam FT24256264609784 | | 500,000 | 28,201,011,579 | 92296438 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256560065602 | | 500,000 | 28,201,511,579 | 92309894 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Dong Bao Mien Lu | | 1,000,000 | 28,202,511,579 | 2324790 |
| 12/09/2024 | Ung ho tinh Yen Bai bi bao lu FT24256085991006 | | 500,000 | 28,203,011,579 | 92332616 |
| 12/09/2024 | DO MANH LINH Chuyen tien | | 100,000 | 28,203,111,579 | 92348288 |
| 12/09/2024 | Thanh Thao Vu ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 810,000 | 28,203,921,579 | 92301928 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24256071100839 | | 50,000 | 28,203,971,579 | 92317802 |
| 12/09/2024 | 66616883141 0944241207 con chi co nhieu day xin dong gop a | | 43,000 | 28,204,014,579 | 92296656 |
| 12/09/2024 | HOANG VAN LE chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,204,514,579 | 2296658 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-00:25:36 447840 | | 500,000 | 28,205,014,579 | 92348361 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,205,214,579 | 2340851 |
| 12/09/2024 | chau Nam Phong va Ha Van xin ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,205,714,579 | 2332903 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008451184.680994.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018018498 PHAM LONG AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 28,205,764,579 | 2296862 |
| 12/09/2024 | PHAM THI NHU LAN chuyen tien | | 200,000 | 28,205,964,579 | 2340968 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 28,206,164,579 | 2296900 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 28,209,164,579 | 92348480 |
| 12/09/2024 | NGO THI MINH HUE chuyen ung ho dong bao bi bao YAGi FT24256478884044 | | 1,000,000 | 28,210,164,579 | 92296916 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut mien bac | | 2,000,000 | 28,212,164,579 | 92310233 |
| 12/09/2024 | TRAN TRONG PHUC chuyen khoan-110924-23:50:36 434573 | | 100,000 | 28,212,264,579 | 92333088 |
| 12/09/2024 | MB(742238)(NGUYEN VAN LUONG chuyen tien ung ho cac bao lu) | | 100,000 | 28,212,364,579 | 20240911742238 |
| 12/09/2024 | Mong moi nguoi duoc binh an | | 19,000 | 28,212,383,579 | 2297037 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien | | 50,000 | 28,212,433,579 | 2302270 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,212,483,579 | 2341129 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,212,983,579 | 2302291 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 28,217,983,579 | 92333262 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,218,083,579 | 2297088 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,218,583,579 | 92325212 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,218,783,579 | 92272058 |
| 12/09/2024 | LE MAI ANH THU Chuyen tien | | 300,000 | 28,219,083,579 | 92297381 |
| 12/09/2024 | LUU THI BICH HANG to 6 p.thanh tri hoang mai HN unghobaoluso3 | | 500,000 | 28,219,583,579 | 2271985 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,219,683,579 | 92310546 |
| 12/09/2024 | 66618293807 0357130176 Ung ho cac tinh bi bao lu so 3 Bao Yagi | | 200,000 | 28,219,883,579 | 92341428 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-23:25:56 422776 | | 2,000,000 | 28,221,883,579 | 92318355 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,221,983,579 | 2318370 |
| 12/09/2024 | Pham Nhat Tuan ung ho dong bao cac tinh bao lu Yagi FT24256697070710 | | 1,000,000 | 28,222,983,579 | 92333589 |
| 12/09/2024 | Ung ho cuu tro dong bao bi lu lut | | 200,000 | 28,223,183,579 | 92310607 |
| 12/09/2024 | IBFT NGO THANH TRUNG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,223,383,579 | 92357997 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 28,223,483,579 | 92297452 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HANG Chuyen tien | | 200,000 | 28,223,683,579 | 92341589 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 28,223,833,579 | 92302664 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TUNG LAM chuyen tien | | 50,000 | 28,223,883,579 | 2341550 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut phia Bac mong mn binh an FT24256490524293 | | 500,000 | 28,224,383,579 | 92333673 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | em gửi một chút tâm lòng mong mọi người được bình an a. | | 50,000 | 28,224,433,579 | 2297536 |
| 12/09/2024 | Ung hộ các tỉnh bị lũ lụt. Mong tất cả đều bình an FT24256612255967 | | 500,000 | 28,224,933,579 | 92325456 |
| 12/09/2024 | ung hộ đb miền bắc | | 994,709 | 28,225,928,288 | 92297602 |
| 12/09/2024 | ung hộ yên bái bị bão lũ | | 200,000 | 28,226,128,288 | 92358178 |
| 12/09/2024 | ung hộ các tỉnh bị bão lũ | | 1,000,000 | 28,227,128,288 | 92302914 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008396160.640083.Ung hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 1042647324 NGUYEN THI MY DUYEN tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,228,128,288 | 2280737 |
| 12/09/2024 | LE BA LAP SON chuyển tiền qua MoMo | | 200,000 | 28,228,328,288 | 92341817 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008603298.778596.DUONG HUU HIEU chuyển tiền.CT tu 0451000287808 DUONG HUU HIEU tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 300,000 | 28,228,628,288 | 2333888 |
| 12/09/2024 | Châu Thịnh ủng hộ bão lũ bang tiền thương HSXS lớp 6 | | 100,000 | 28,228,728,288 | 92280677 |
| 12/09/2024 | ung hộ nạn nhân sau bão | | 40,000 | 28,228,768,288 | 2349596 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG QUANG ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 400,000 | 28,229,168,288 | 92333939 |
| 12/09/2024 | Ung hộ các tỉnh bị bão lũ | | 50,000 | 28,229,218,288 | 2297734 |
| 12/09/2024 | Công ty CP van tại DL Hai Thiên ủng hộ các tỉnh bão lũ FT24256440095418 | | 3,000,000 | 28,232,218,288 | 92303036 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 50,000 | 28,232,268,288 | 92318846 |
| 12/09/2024 | Ung hộ các tỉnh bị bão lũ FT24256013263048 | | 200,000 | 28,232,468,288 | 92349689 |
| 12/09/2024 | 66618258021-0368241179-MH HC đóng góp 1 chút cho các tỉnh khác phục hồi qua bão số 3 | | 100,000 | 28,232,568,288 | 92325798 |
| 12/09/2024 | 66617931801 0905083660 Con xin góp một phần nhỏ cho người dân phía Ba | | 100,000 | 28,232,668,288 | 92318923 |
| 12/09/2024 | PHAN MINH PHUONG VA KOTO UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT | | 1,000,000 | 28,233,668,288 | 2318935 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH ủng hộ đồng bào lũ lụt | | 50,000 | 28,233,718,288 | 2325857 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008717976.858089.DANG TU QUYEN chuyển tiền ủng hộ các tỉnh bị bão lũ.CT tu 1041070988 DANG TU QUYEN tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tại AGRIBANK | | 100,000 | 28,233,818,288 | 2358620 |
| 12/09/2024 | NGUYEN CONG DANH ủng hộ đồng bào bị bão lũ | | 1,000,000 | 28,234,818,288 | 2334172 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUE chuyển tiền ủng hộ đồng bào chịu lũ lụt | | 100,000 | 28,234,918,288 | 2358615 |
| 12/09/2024 | GD Do Dai Thanh 82.158 Ngọc Hà. NH.BD.HN ủng hộ đồng bào chống bão lũ FT24256898430095 | | 500,000 | 28,235,418,288 | 92334192 |
| 12/09/2024 | Fc nhà GERDNANG ủng hộ ba con vùng bão FT24256495618938 | | 200,000 | 28,235,618,288 | 92367652 |
| 12/09/2024 | Vera9x ủng hộ các tỉnh bị bão lũ FT24256105973007 | | 300,000 | 28,235,918,288 | 92334247 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008510545.717200.kim thoa ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0811000045276 NGUYEN THI KIM THOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,236,418,288 | 2311230 |
| 12/09/2024 | 66619828638-0384859542-Nguyen tra my uho cac tinh bi bao lu a | | 100,000 | 28,236,518,288 | 92350067 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008604509.780059.BUI NGOC NGA chuyen tien chia se cung dong bao mien bac mua bao lu .CT tu 0841000036174 BUI NGOC NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,236,618,288 | 2334305 |
| 12/09/2024 | Em co tam long nho a mong mn manh khoe FT24256839216978 | | 100,000 | 28,236,718,288 | 92334345 |
| 12/09/2024 | DINH THI NHU TRANG chuyen tien | | 500,000 | 28,237,218,288 | 2297982 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008510883.717578.HUYN VAN THANH mong moi nguoi dieu binh an.CT tu 1043964233 HUYNH VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,237,418,288 | 2311408 |
| 12/09/2024 | LUC THI HUONG ung ho khac phuc lu bao | | 100,000 | 28,237,518,288 | 92325965 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,237,718,288 | 92334392 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,237,818,288 | 2350170 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu . | | 200,000 | 28,238,018,288 | 2326043 |
| 12/09/2024 | ung ho nguoi dan vung lu lut | | 100,000 | 28,238,118,288 | 92303286 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN chia se cung nhan dan vung lu lut FT24256232636500 | | 1,000,000 | 28,239,118,288 | 92319281 |
| 12/09/2024 | HOANG THI LOAN ANH chuyen FT24256873152594 | | 100,000 | 28,239,218,288 | 92319438 |
| 12/09/2024 | Em mong co the giup do phan nao cac tinh bi bao lu a | | 40,000 | 28,239,258,288 | 92311507 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008633932.805898.Ung ho cac tinh bi lu lut..CT tu 1041503427 DO THI THUC UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,239,358,288 | 2342455 |
| 12/09/2024 | VAN THI TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256215424092 | | 50,000 | 28,239,408,288 | 92326123 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,239,458,288 | 92368024 |
| 12/09/2024 | Tran Quang Dan, Nguyen Thi Han - ung ho dong bao bao lut FT24256820884773 | | 1,000,000 | 28,240,458,288 | 92350460 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256861618489 | | 1,000,000 | 28,241,458,288 | 92311689 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien | | 16,000 | 28,241,474,288 | 2326248 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008511002.717698.Ung ho cac tinh bi bao lu GD so 1 ngo 342 ng 31 Khuong Dinh TX HN .CT tu 0451001547168 NGUYEN PHUONG LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,242,474,288 | 2311725 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256324617000 | | 10,000 | 28,242,484,288 | 92350497 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRINH PHUONG CHI 5A3 TH PHUONG LIET THANH XUAN UH BAO LU-110924-22:36:24 391214 | | 50,000 | 28,242,534,288 | 92267667 |
| 12/09/2024 | Em trung kot ung ho lu lut mien bac | | 12,000 | 28,242,546,288 | 2359068 |
| 12/09/2024 | ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,242,746,288 | 92260499 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008763220.888731.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 0451000500311 VU THI BAC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 28,247,746,288 | 2368181 |
| 12/09/2024 | PHUNG VU DANG chuyen FT24256015900522 | | 200,000 | 28,247,946,288 | 92359101 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY Chuyen tien | | 100,000 | 28,248,046,288 | 92260648 |
| 12/09/2024 | MB(747594)(Le Thi Kim Chi ung ho cac tinh bao lut) | | 1,000,000 | 28,249,046,288 | 20240911747594 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu lut | | 400,000 | 28,249,446,288 | 2359081 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008511935.718770.ung ho cac tinh bi bao lu co len nhe mien bac.CT tu 1042489894 DOAN DUY QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,249,546,288 | 2311873 |
| 12/09/2024 | MB(747629)(DANG QUOC DAT chuyen tien) | | 500,000 | 28,250,046,288 | 20240911747629 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 28,250,546,288 | 92326453 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TU LINH chuyen tien qua MoMo | | 500,000 | 28,251,046,288 | 92267777 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256137584499 | | 1,000,000 | 28,252,046,288 | 92311898 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008504901.718818.Gia dinh chau Ngo Ngoc Linh Nhi ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0451000238643 NGO DAO HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 999,999 | 28,253,046,287 | 2311912 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THE HOANG chuyen tien | | 2,000 | 28,253,048,287 | 2350737 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu, cau mong moi nguoi binh an FT24256626049906 | | 100,000 | 28,253,148,287 | 92311984 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BAO KHANH chuyen tien | | 50,000 | 28,253,198,287 | 2368401 |
| 12/09/2024 | DO THI MY ANH chuyen FT24256862701487 | | 50,000 | 28,253,248,287 | 92334986 |
| 12/09/2024 | DANG VAN HOANG chuyen FT24256086201030 | | 200,000 | 28,253,448,287 | 92350881 |
| 12/09/2024 | NGUOI HAM MO PAINTER OF THE NIGHT GUI DEN DONG BAO SAU BAO-110924-22:32:57 388601 | | 10,000 | 28,253,458,287 | 92262455 |
| 12/09/2024 | HOANG MAI NHAT LINH CHUYEN KHOAN-110924-23:38:49 429306 | | 100,000 | 28,253,558,287 | 92326600 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008511013.717712.NGUYEN NGOC THANH nha 18,ngo 1,Phan Dinh Giot ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011002234760 NGUYEN NGOC THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,253,758,287 | 2312089 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MA_GD:393844798 CASZLP ZP6R3 Nguyen Thi Ky Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,253,958,287 | 192312095 |
| 12/09/2024 | CAO THI DUNG ung ho Dong bao lu lut MB | | 300,000 | 28,254,258,287 | 2319934 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008645594.807864.Gop 1 phan rat rat nho giúp do moi người .CT tu 0021000281553 DINH MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,254,758,287 | 2343058 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUONG UYEN chuyen tien | | 100,000 | 28,254,858,287 | 2368505 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,256,858,287 | 2335211 |
| 12/09/2024 | TA HUYEN TRANG ung ho bao lu FT24256246772051 | | 100,000 | 28,256,958,287 | 92319988 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008645779.808088.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu.CT tu 1015178363 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,257,458,287 | 2343134 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,257,958,287 | 2312255 |
| 12/09/2024 | Phuong Thao 18 ngo 1 Luong Van Can to dan pho 7 Nguyen Trai ung ho khac phuc bao lut FT24256344364902 | | 200,000 | 28,258,158,287 | 92335262 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai mua lu | | 500,000 | 28,258,658,287 | 92343165 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008512991.720003.ung ho Mien Bac yeu thuong.CT tu 0271001045491 BUI THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,258,858,287 | 2312371 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256619828666 | | 300,000 | 28,259,158,287 | 92312375 |
| 12/09/2024 | 66615721130 NGUYEN THU XUAN chuyen tien ho tro dong bao bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH10786926 c606e247 f61a 4739 a552 b70f060c | | 500,000 | 28,259,658,287 | 92262575 |
| 12/09/2024 | D-C NGUYEN HUU THANH phan hoi 1 CCB phuong Tho Quan-Dong Da-Ha Noi.Ung ho cac tinh bao lu. | | 500,000 | 28,260,158,287 | 2343261 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008515805.720238.NGUYEN THU TRANG chuyen tien.CT tu 1029813077 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,260,358,287 | 2312437 |
| 12/09/2024 | DO NGOC MAI KHAC PHUC THIET HAI BAO YAGI-120924-00:34:11 450614 | | 100,000 | 28,260,458,287 | 92351291 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,260,658,287 | 2368786 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,261,158,287 | 92359701 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008688255.835312.PHAM QUYNH NHU ung ho cac tinh lu lut.CT tu 9988615995 PHAM QUYNH NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 28,261,178,287 | 2351417 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET MAI chuyen tien | | 2,000 | 28,261,180,287 | 2326987 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008646433.808897.Ung ho cac tinh mien bi bao lu.CT tu 1049778353 LE THI NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,261,280,287 | 2343420 |
| 12/09/2024 | LE THI MY LAN chuyen tien | | 2,000,000 | 28,263,280,287 | 2312556 |
| 12/09/2024 | GD Bui Thi Phuong Dong SN 16 ngo 45 khu A Hoc vien AN Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,263,780,287 | 92312648 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,264,280,287 | 92359771 |
| 12/09/2024 | Co len VN | | 100,000 | 28,264,380,287 | 92351608 |
| 12/09/2024 | VMH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,264,480,287 | 2320335 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TU chuyen tien ung ho cac tinh do bao lu | | 500,000 | 28,264,980,287 | 92304245 |
| 12/09/2024 | LE THI BICH chuyen khoan-120924-01:47:25 468710 | | 300,000 | 28,265,280,287 | 92369022 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,265,380,287 | 2351768 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008578413.759579.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000029900 TRAN TU QUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,266,380,287 | 2327239 |
| 12/09/2024 | 66621107989 0353130270 NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 28,266,480,287 | 92359959 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008478309.699329.Cam on no luc cua tat ca moi nguoi.CT tu 0641000025287 NGUYEN THANH TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,266,580,287 | 2304442 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,266,780,287 | 92351802 |
| 12/09/2024 | Chau Le Minh Hieu Ung Ho Cac Tinh Bao Lu | | 2,000,000 | 28,268,780,287 | 92327307 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,269,780,287 | 2312846 |
| 12/09/2024 | tlinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 28,269,800,287 | 2343752 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,270,000,287 | 92335956 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,270,200,287 | 92343797 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,270,400,287 | 2335984 |
| 12/09/2024 | TRAN LAN THANH ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,270,600,287 | 2304498 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Hoat ung ho cac nan nhan bao so 3 | | 100,000 | 28,270,700,287 | 92320582 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008683859.837384.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071005278439 LUONG ANH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,272,700,287 | 2352074 |
| 12/09/2024 | Thuy Linh PSTW Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,273,000,287 | 2352079 |
| 12/09/2024 | May ung ho dong bao chong lu | | 500,000 | 28,273,500,287 | 2336095 |
| 12/09/2024 | co len moi nguoi | | 50,000 | 28,273,550,287 | 92360239 |
| 12/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Thalia Nguyen Phamova MS 1041517075 | | 3,000,000 | 28,276,550,287 | 92304696 |
| 12/09/2024 | DUONG THI HA THAN ung ho cac nguoi dan bi bao lu | | 50,000 | 28,276,600,287 | 92344024 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Le Thi Hoang Ngan ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,276,700,287 | 92352201 |
| 12/09/2024 | LE THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,277,200,287 | 2352241 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,277,250,287 | 2336180 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008479077.700673.VAN KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1041506960 VAN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,277,350,287 | 2304865 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256080105635 | | 100,000 | 28,277,450,287 | 92313211 |
| 12/09/2024 | HUYNH THI CONG HOA ung ho vung bi thien tai lu lut FT24256440962800 | | 200,000 | 28,277,650,287 | 92304813 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008619609.786192.Tran Linh Sam chia se cung dong bao mien Bac.CT tu 1017885243 HO THI NGOC HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,278,150,287 | 2336266 |
| 12/09/2024 | HO KHANH HUNG chuyen tien | | 2,000 | 28,278,152,287 | 2352441 |
| 12/09/2024 | HA THU THUY Chuyen tien | | 200,000 | 28,278,352,287 | 92304891 |
| 12/09/2024 | MB(745373)(VO DIEN ANH THY ung ho dong bao cac tinh bi bao lu) | | 10,000 | 28,278,362,287 | 20240911745373 |
| 12/09/2024 | PHAM CHAU ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,278,462,287 | 92369746 |
| 12/09/2024 | TO THANH CONG chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 28,278,562,287 | 92304964 |
| 12/09/2024 | 66616776660 0764243201 LE NGUYEN BAO VY ho tro mien Bac bi lu lut | | 200,000 | 28,278,762,287 | 92321017 |
| 12/09/2024 | Pham Linh Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,278,962,287 | 92360632 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI LU LUT | | 50,000 | 28,279,012,287 | 2313487 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,279,062,287 | 2352634 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY QUYNH CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 60,000 | 28,279,122,287 | 92352672 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NU HOANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 4,000 | 28,279,126,287 | 2336622 |
| 12/09/2024 | Ho tro dong bao bi anh huong boi con bao Yagi | | 50,000 | 28,279,176,287 | 92369938 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 28,279,276,287 | 2313608 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HA MY gop quy cuu tro | | 100,000 | 28,279,376,287 | 2321168 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH ung ho khac phuc con bao so 3 | | 1,000,000 | 28,280,376,287 | 2305079 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008479456.701252.NGUYEN HOANG PHUONG UYEN chuyen tien.CT tu 1013096932 NGUYEN HOANG PHUONG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,280,576,287 | 2305089 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUNG KIEN Chuyen tien | | 100,000 | 28,280,676,287 | 92344627 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ta Van Giap ung ho cac tinh bi bao lu | | 250,000 | 28,280,926,287 | 2313761 |
| 12/09/2024 | MB(745404)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 28,281,126,287 | 20240911745404 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY KHANH chuyen tien | | 5,000 | 28,281,131,287 | 2360896 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Ha Thanh p504 nha 8C Ngo 180 Ngoc Ha Ung ho bao lu FT24256609060023 | | 200,000 | 28,281,331,287 | 92305164 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC TRUNG chuyen tien | | 500,000 | 28,281,831,287 | 92336842 |
| 12/09/2024 | VU THI NGAT 47 ngo 135 hoang hoa tham | | 200,000 | 28,282,031,287 | 92321218 |
| 12/09/2024 | Nguyen The Phuc chuyen tien | | 100,000 | 28,282,131,287 | 92328113 |
| 12/09/2024 | Viet Nam co len | | 50,000 | 28,282,181,287 | 92321301 |
| 12/09/2024 | HOANG KIM CHI CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 28,285,181,287 | 92353042 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008693163.840576.NGUY THI MINH NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1026711587 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,285,281,287 | 2353086 |
| 12/09/2024 | DUONG THI THANH THUY ung ho cac tinh lu lut FT24256214916208 | | 200,000 | 28,285,481,287 | 92305248 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-00:39:41 452312 | | 200,000 | 28,285,681,287 | 92353172 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008724958.865511.NGUY THI THUY chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011004413264 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,287,681,287 | 2361085 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 379,000 | 28,288,060,287 | 92328151 |
| 12/09/2024 | HA THUY DUNG chuyen khoan | | 180,000 | 28,288,240,287 | 92328333 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao dan toc ta | | 50,000 | 28,288,290,287 | 92370330 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008580974.762616.Van Khanh ung ho nguoi dan vung lu a.CT tu 1035818056 DINH VAN KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,288,790,287 | 2328356 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,288,890,287 | 2353272 |
| 12/09/2024 | MB(742764)(Hoang Que ung ho cac tinh bi lu) | | 500,000 | 28,289,390,287 | 20240911742764 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 500,000 | 28,289,890,287 | 92328417 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008610314.788926.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 9988528807 CAO THI HUYEN DIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,290,190,287 | 2337151 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Anh Van chuyen tien ung ho lu lut | | 3,000,000 | 28,293,190,287 | 2353393 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU DUYEN vi nhan dan ca nc cua it long nhieu | | 100,000 | 28,293,290,287 | 2321542 |
| 12/09/2024 | Mong ba con binh an | | 80,000 | 28,293,370,287 | 92361328 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRUONG ANH THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,293,380,287 | 92305636 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256000776097 | | 50,000 | 28,293,430,287 | 92345107 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,293,480,287 | 92305637 |
| 12/09/2024 | VO THI QUYNH chuyen tien | | 2,000,000 | 28,295,480,287 | 2337341 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008480297.702590.mong moi nguoi suc khoe , binh an , som khac phuc hau qua do bao lu gay ra.CT tu 1024357155 NGUYEN VAN HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,399 | 28,295,484,686 | 2305720 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh vung lu | | 300,000 | 28,295,784,686 | 2314133 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,295,834,686 | 2305765 |
| 12/09/2024 | LE THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,296,034,686 | 2321834 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008736366.867130. mong sao VN quoc thai dan an dat nuoc va nguoi dan tai qua nan khoi.CT tu 0181003519122 DANG HOANG PHUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,296,534,686 | 2361543 |
| 12/09/2024 | Ung ho FT24256965047016 | | 100,000 | 28,296,634,686 | 92353814 |
| 12/09/2024 | Long Phap ung ho dong bao mien Bac | | 6,000,000 | 28,302,634,686 | 2370892 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao | | 5,000,000 | 28,307,634,686 | 2370902 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256341354943 | | 500,000 | 28,308,134,686 | 92337547 |
| 12/09/2024 | Thanh Vy ung ho cac tinh bi bao lu FT24256550649223 | | 200,000 | 28,308,334,686 | 92345471 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008737085.867955.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042503500 NGUYEN THUY MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,308,834,686 | 2361797 |
| 12/09/2024 | DAO HOANG DUNG ung ho bao lu | | 50,000 | 28,308,884,686 | 92371039 |
| 12/09/2024 | VU THI GIANG - IMEKIDS XAY DUONG HIEN TAI - Ung ho cac tinh lu lut (by TPBank ChatPay) | | 200,000 | 28,309,084,686 | 92337614 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC MINH chuyen tien | | 20,000 | 28,309,104,686 | 2322147 |
| 12/09/2024 | Be May ung ho ba con vung bao lu FT24256838892101 | | 1,000,000 | 28,310,104,686 | 92354116 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao FT24256256320456 | | 99,999 | 28,310,204,685 | 92361944 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008573818.765075.DOAN THI HONG NGOC chuyen tien mien Bac co len a .CT tu 9932146537 DOAN THI HONG NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,310,704,685 | 2329112 |
| 12/09/2024 | IBFT CAO VIET ANH chuyen tien | | 500,000 | 28,311,204,685 | 92337713 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 28,311,354,685 | 2345882 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NAM KHANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,311,404,685 | 92371365 |
| 12/09/2024 | Tran Khanh Linh chuyen tien | | 500,000 | 28,311,904,685 | 92362199 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien bac binh an nhe dan minh oi | | 4,000,000 | 28,315,904,685 | 2371478 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | DANG VAN LONG Chuyen tien | | 100,000 | 28,316,004,685 | 2329277 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,316,204,685 | 92371531 |
| 12/09/2024 | MB(744591)(VU UYEN NHI chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 100,000 | 28,316,304,685 | 20240911744591 |
| 12/09/2024 | Nguyen Doi Anh Linh tu Liobank | | 50,000 | 28,316,354,685 | 92354653 |
| 12/09/2024 | TRAN VO DIEU LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256001040495 | | 100,000 | 28,316,454,685 | 92346148 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,316,554,685 | 92346157 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu mong moi nguoi binh an | | 20,000 | 28,316,574,685 | 2346158 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,316,674,685 | 92354789 |
| 12/09/2024 | DO GIA HAN chuyen tien | | 5,000 | 28,316,679,685 | 2362479 |
| 12/09/2024 | QUACH THI DIEU PHUONG chuyen ung ho FT24256703783444 | | 200,000 | 28,316,879,685 | 92362497 |
| 12/09/2024 | Ung ho lu lut MB | | 100,000 | 28,316,979,685 | 92362629 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008739532.870845.DUON THI HAO chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1015922222 DUONG THI HAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,317,179,685 | 2362660 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lu thiet hai tu bao Yagi FT24256348561177 | | 500,000 | 28,317,679,685 | 92355111 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,318,179,685 | 2338125 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,318,479,685 | 2338131 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,318,779,685 | 2329751 |
| 12/09/2024 | Ung ho lu lut FT24256421718845 | | 232,323 | 28,319,012,008 | 92363044 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008740603.872123.Ung ho dong bao anh huong bao so 3.CT tu 1021000022078 DOAN DINH TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,319,512,008 | 2363083 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008740414.871918.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040606499 LE THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,320,012,008 | 2363087 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256268591642 | | 200,000 | 28,320,212,008 | 92346832 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,320,412,008 | 2338530 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,320,612,008 | 2338539 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008625317.793906.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0341007228311 NGUYEN KHANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,320,712,008 | 2338546 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 28,321,712,008 | 2347008 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-120924-00:48:38 454905 | | 500,000 | 28,322,212,008 | 92355819 |
| 12/09/2024 | DO PHUONG ANH chuyen tien | | 200,000 | 28,322,412,008 | 92355905 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,322,612,008 | 92347100 |
| 12/09/2024 | Vo Thi Linh chuyen tien | | 500,000 | 28,323,112,008 | 92347034 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Vuong Phuong Dinh Tiep va be ben chuan bi chao doi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,323,212,008 | 92363410 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,323,412,008 | 92347167 |
| 12/09/2024 | 66619797481-0896406017-em mong chut it se gop phan cho Mien Bac Mien Bac co len a | | 50,000 | 28,323,462,008 | 92347266 |
| 12/09/2024 | Ho tro ba con vung lu | | 100,000 | 28,323,562,008 | 2347314 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,324,062,008 | 2356194 |
| 12/09/2024 | TiPu ung ho cac tinh bi bao lu FT24256874381288 | | 1,000,000 | 28,325,062,008 | 92347292 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256305285300 | | 466,000 | 28,325,528,008 | 92347366 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 28,325,578,008 | 2356276 |
| 12/09/2024 | nha Moc An ung ho ba con vung bao | | 500,000 | 28,326,078,008 | 92363640 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,326,378,008 | 2356340 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008666728.822750.TINA UNG HO MIEN BAC.CT tu 0351000884534 LE NGUYEN KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,326,578,008 | 2347612 |
| 12/09/2024 | Chau Ngan Anh ung ho cac tinh bi bao lu FT24256826491883 | | 500,000 | 28,327,078,008 | 92347715 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HA ANH chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 50,000 | 28,327,128,008 | 2363995 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac nan nhan bao lu | | 100,000 | 28,327,228,008 | 2356799 |
| 12/09/2024 | MB(748121)(gia dinh Tho Hien ung ho cac tinh bao lu) | | 200,000 | 28,327,428,008 | 20240911748121 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008667918.824076.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000561075 NGUYEN ANH MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,327,528,008 | 2348033 |
| 12/09/2024 | UNG HO TRO GIUP BA CON VUNG THIET HAI DO BAO LU | | 49,000 | 28,327,577,008 | 92348071 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 150,000 | 28,327,727,008 | 2348235 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008714176.853918.VO TRAN THU AN chuyen tien.CT tu 0301000418338 VO TRAN THU AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 28,332,727,008 | 2357271 |
| 12/09/2024 | NGOC VA VAN UNG HO CUU TRO DONG BAO MIEN BAC-120924-00:54:15 456479 | | 300,000 | 28,333,027,008 | 92357402 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hien ung ho mien Bac a | | 100,000 | 28,333,127,008 | 2364583 |
| 12/09/2024 | MB(747279)(NGUYEN KHAC THIEN chuyen tien) | | 200,000 | 28,333,327,008 | 20240911747279 |
| 12/09/2024 | CH1808, 1809 chung cu The Legacy UH cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,334,327,008 | 92357636 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,334,527,008 | 2364845 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 28,344,527,008 | 92364995 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN NHI FT24256120631883 | | 150,000 | 28,344,677,008 | 92365180 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008751017.879049.LONG UNG HO VU LU.CT tu 0041000124899 TRAN DINH THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,344,877,008 | 2365201 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256846003725 | | 10,000,000 | 28,354,877,008 | 92365628 |
| 12/09/2024 | TRAN QUYNH CHI chuyen tien | | 10,000 | 28,354,887,008 | 2365686 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,354,937,008 | 2365946 |
| 12/09/2024 | Trang Anh va Trang Le ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,355,037,008 | 2366033 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 28,355,237,008 | 92366055 |
| 12/09/2024 | Vo chong em xin gui toi dong bao gap thiet hai do bao FT24256900063703 | | 500,000 | 28,355,737,008 | 92366436 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,355,787,008 | 2366537 |
| 12/09/2024 | ung ho khu vuc bao lu a | | 500,000 | 28,356,287,008 | 2366653 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 28,356,487,008 | 2366670 |
| 12/09/2024 | Dong Bao Co Len a. Ngay mai se la ngay tot dep FT24256619135217 | | 5,000,000 | 28,361,487,008 | 92366748 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien ung ho | | 20,000 | 28,361,507,008 | 2367005 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET HOA ung ho dong bao khac phuc bao yagi | | 30,000 | 28,361,537,008 | 2367147 |
| 12/09/2024 | DANG TRAN BAO KHUE chuyen tien | | 500,000 | 28,362,037,008 | 2367360 |
| 12/09/2024 | Cau mong moi nguoi binh an | | 20,000 | 28,362,057,008 | 2367393 |
| 12/09/2024 | LE PHUONG THU ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 28,362,087,008 | 2374587 |
| 12/09/2024 | DOAN PHAN QUANG Ck Ung ho cac tinh vung lu phia Bac | | 500,000 | 28,362,587,008 | 92014176 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007645607.164910.TRAN THI KIEU MY chuyen tien.CT tu 9773463491 TRAN THI KIEU MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,363,087,008 | 2017386 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007638857.165761.BUI THI BONG chuyen tien.CT tu 1012454256 BUI THI BONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,363,287,008 | 2018196 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007647701.167453.phung Xuan Truong toa C Valencia.CT tu 0341006936127 TRINH THI CAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,363,587,008 | 2019125 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-21:05:19 302260 | | 150,000 | 28,363,737,008 | 92029216 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007671544.183527.PHAM THI NHUNG unghocactinhbaolu.CT tu 1033708981 PHAM THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 28,363,787,008 | 2029490 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu lut | | 200,000 | 28,363,987,008 | 2034315 |
| 12/09/2024 | DANG THI MUI, DANG THANH MAI UNG HO BAO LUT | | 400,000 | 28,364,387,008 | 91035745 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,364,587,008 | 91980610 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24255284103565 | | 1,000,000 | 28,365,587,008 | 92035847 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007691334.197400.NGUY THI VAN DUNG ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1023922812 NGUYEN THI VAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,366,587,008 | 2038621 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,366,687,008 | 92040215 |
| 12/09/2024 | ung ho vung bi bao lut | | 300,000 | 28,366,987,008 | 92042876 |
| 12/09/2024 | My Le ho tro khac phuc hau qua bao Nagi FT24255006685801 | | 300,000 | 28,367,287,008 | 92051210 |
| 12/09/2024 | gia dinh Phap Son DL ung ho ba con | | 300,000 | 28,367,587,008 | 92052094 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24255226124191 | | 1,000,000 | 28,368,587,008 | 92053827 |
| 12/09/2024 | To dan pho 31 phuong O Cho Dua Dong Da HN ung ho dong bao lu lut (gom 4 nguoi) | | 1,500,000 | 28,370,087,008 | 92063193 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KHAC TU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,370,287,008 | 2063895 |
| 12/09/2024 | VNICON S CHUYEN KHOAN GOP SUC CHONG BAO-110924-21:15:04 313601 | | 2,000,000 | 28,372,287,008 | 92065029 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,372,787,008 | 92065404 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac lu lut | | 500,000 | 28,373,287,008 | 92066610 |
| 12/09/2024 | Manh me nhe Viet Nam oi FT24256892822553 | | 100,000 | 28,373,387,008 | 92068167 |
| 12/09/2024 | Son Vuong Ung ho cac tinh bao lu so 3 FT24256072551480 | | 5,000,000 | 28,378,387,008 | 92072158 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 28,378,887,008 | 92084252 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUNG HIEU ung ho dong bao gap bao lu do con bao so 03 | | 200,000 | 28,379,087,008 | 92091151 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007821380.280699.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024125232 PHAN QUOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,379,287,008 | 2091678 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Dat Mai pho Phao Dai Lang phuong lang thuong ung ho ba con bao lut cac tinh mien bac FT24256486506603 | | 1,000,000 | 28,380,287,008 | 92094051 |
| 12/09/2024 | MB(696790)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 28,380,487,008 | 20240911696790 |
| 12/09/2024 | NGO HONG PHUONG KDC10 P.OCD DD-HN ung ho cac dia phuong bi bao lu | | 1,000,000 | 28,381,487,008 | 92096712 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7007849282.297321.Con Nguyen Huu An Phuc xin co 1 chut tam long gui toi ba con vung lu a.CT tu 0451000404384 TRAN THI THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,381,687,008 | 2101386 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-110924-21:26:40 326732 | | 500,000 | 28,382,187,008 | 92104605 |
| 12/09/2024 | mong dong bao mau chong on dinh, an toan, hanh phuc | | 46,000 | 28,382,233,008 | 92104975 |
| 12/09/2024 | Le Thi Nhat Binh chuyen tien | | 200,000 | 28,382,433,008 | 92106203 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7007867560.307813.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1039459771 HOANG THI DIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,382,933,008 | 2107499 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Ho Dinh Tu Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 28,383,433,008 | 92111237 |
| 12/09/2024 | DINH THU LAN 100 bach mai phuong cau den ung ho dong bao bi bao lut FT24256211688245 | | 200,000 | 28,383,633,008 | 92111662 |
| 12/09/2024 | GD NGUYEN THIEN NGA to 12 ung ho bao lu | | 300,000 | 28,383,933,008 | 92115631 |
| 12/09/2024 | Dtth va Phuong Ng ung ho cac tinh bi bao lu FT24256005021827 | | 400,000 | 28,384,333,008 | 92122512 |
| 12/09/2024 | BUI NGOC DIEP ung ho cac tinh bao lu FT24256668870210 | | 500,000 | 28,384,833,008 | 92122847 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256641489803 | | 200,000 | 28,385,033,008 | 92123836 |
| 12/09/2024 | Ha Thi Thanh chuyen tien: gia dinh ong , ba Minh Giang ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 28,385,533,008 | 92125657 |
| 12/09/2024 | Chau xin gop mot chut tam long den nguoi dan o vung bao lu a | | 50,000 | 28,385,583,008 | 2131796 |
| 12/09/2024 | 66612550579 0986604139 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,385,783,008 | 92134737 |
| 12/09/2024 | E DUNG 1990- HANOI UNG HO LU LUT-110924-21:37:37 338280 | | 200,000 | 28,385,983,008 | 92138888 |
| 12/09/2024 | HOANG TUAN ANH chuyen ung ho bao lut FT24256916433875 | | 200,000 | 28,386,183,008 | 92140142 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256286904080 | | 300,000 | 28,386,483,008 | 92142606 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 300,000 | 28,386,783,008 | 92149885 |
| 12/09/2024 | Ngoc Hang R1B2529 ck ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 28,387,783,008 | 2150248 |
| 12/09/2024 | NGO THI XUAN chuyen ung ho bao lut FT24256211976394 | | 200,000 | 28,387,983,008 | 92153023 |
| 12/09/2024 | Cac CH tang 11.01,02,05,06,07,08,09,12 The Legacy HN ung ho bao lu T9.2024 | | 1,600,000 | 28,389,583,008 | 92154426 |
| 12/09/2024 | TRAN THAI PHONG so 85 ngo 126 KDT ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 28,390,083,008 | 92162068 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH DUNG Ung ho cac tinh bi bao | | 200,000 | 28,390,283,008 | 2175706 |
| 12/09/2024 | DO CONG MANH ung ho khac phuc hau qua lu FT24256839526751 | | 200,000 | 28,390,483,008 | 92176927 |
| 12/09/2024 | HA LAN ANH ung ho nhan dan dang chiu anh huong cua ngap lut. Mong tat ca moi nguoi duoc binh an FT24256862197403 | | 100,000 | 28,390,583,008 | 92179798 |
| 12/09/2024 | TRUONG QUANG HIEN chuyen tien | | 200,000 | 28,390,783,008 | 2186084 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HONG QUAN ung ho dong bao vung lu | | 300,000 | 28,391,083,008 | 2186910 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 28,391,113,008 | 2188220 |
| 12/09/2024 | Ngo Dai Duong ck tien ung ho tinh bi bao lu (by TPBank ChatPay) | | 300,000 | 28,391,413,008 | 92189499 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008092649.448462.ung ho cac tinh bao lut.CT tu 1016491794 NGUYEN KIM TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 28,391,463,008 | 2191483 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,391,513,008 | 92196273 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,392,513,008 | 2197991 |
| 12/09/2024 | le mai linh xin ung ho dong bao minh a | | 11,924 | 28,392,524,932 | 92198807 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256440701952 | | 100,000 | 28,392,624,932 | 92200125 |
| 12/09/2024 | FOR VIET NAM | | 9,999,999 | 28,402,624,931 | 92203226 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TRA GIANG ung ho khac phuc bao lu.mong ba con binh an | | 1,000,000 | 28,403,624,931 | 92205019 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256688805930 | | 500,000 | 28,404,124,931 | 92210040 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Huong Thao chi bo 13 Valencia Giang Bien LB HN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao l FT24256641419065 | | 300,000 | 28,404,424,931 | 92066608 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao | | 200,000 | 28,404,624,931 | 92186317 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,405,624,931 | 2221348 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 6,437,450 | 28,412,062,381 | 92228619 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO VAN chuyen tien | | 5,000 | 28,412,067,381 | 2229116 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 28,412,167,381 | 92230489 |
| 12/09/2024 | Nguyen Phuong Thao ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao lu | | 100,000 | 28,412,267,381 | 92231487 |
| 12/09/2024 | em Hong Quang Hoai Ngoc ung ho | | 500,000 | 28,412,767,381 | 92236206 |
| 12/09/2024 | QUACH THU PHUONG chuyen tien | | 18,568 | 28,412,785,949 | 2236988 |
| 12/09/2024 | DO QUYNH ANH chuyen tien | | 300,000 | 28,413,085,949 | 2241871 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008254933.561425.PHAM THI THANH BINH ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004194741 PHAM THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,413,585,949 | 2242245 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008276052.566503.ung ho cac tinh bi lu.CT tu 1030307205 NGUYEN HOANG LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,413,785,949 | 2245102 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008278339.569111.Gia dinh Dung-Thang , so 72/1/101/26 Nguyen Trai ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451001322313 PHAM THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,414,085,949 | 2246134 |
| 12/09/2024 | Nguyen Minh Bao ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 28,414,585,949 | 92248823 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008288651.579113.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0901000017018 DANG THANG DUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,414,685,949 | 2251222 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,414,885,949 | 92253192 |
| 12/09/2024 | TRINH KHAC VAN chuyen tien | | 20,000 | 28,414,905,949 | 2254203 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008302452.586183.VU THI NGOC HA ck ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002607281 VU THI NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,415,205,949 | 2254836 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256093368704 | | 500,000 | 28,415,705,949 | 92255173 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008304368.588530.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9889328688 TRAN VAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,416,705,949 | 2256177 |
| 12/09/2024 | IBFT NGUYEN THI TAN HOI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,417,705,949 | 92258911 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008314083.597855.HUYN THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1016651621 HUYNH THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,417,905,949 | 2260183 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008324404.601143.HOANG THI THU THUY nha 3 / 117 hoang hoa tham ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0451001445103 HOANG THI THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,418,105,949 | 2262328 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU TRANG ung ho dong bao mien bac som vuot qua mua bao lu | | 1,000,000 | 28,419,105,949 | 2265195 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,419,305,949 | 92265977 |
| 12/09/2024 | Can P091504 park 9 Times city ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 28,421,305,949 | 92266950 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an. FT24256058708328 | | 300,000 | 28,421,605,949 | 92268508 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VINH chuyen tien | | 100,000 | 28,421,705,949 | 2258700 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256900067272 | | 500,000 | 28,422,205,949 | 92270854 |
| 12/09/2024 | NONG THI TINH chuyen tien, ma GD 249160284 | | 100,000 | 28,422,305,949 | 92272522 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256530079173 | | 200,000 | 28,422,505,949 | 92272756 |
| 12/09/2024 | PHAM THI ANH chuyen tien ung ho mien bac lu lut | | 300,000 | 28,422,805,949 | 2273675 |
| 12/09/2024 | DINH CONG TUYEN chuyen tien | | 100,000 | 28,422,905,949 | 92275053 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008376291.627863.PHAN MINH NHUT chuyen tien.CT tu 1037908640 PHAN MINH NHUT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,423,105,949 | 2275236 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TAM UNG HO DONG BAO BI BAO LUT FT24256933093403 | | 1,000,000 | 28,424,105,949 | 92275925 |
| 12/09/2024 | Ung ho mien Bac chong bao lu FT24256609599378 | | 500,000 | 28,424,605,949 | 92277386 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN KHANH chuyen 200000 d ung ho dong bao bi lu lut FT24256468025372 | | 200,000 | 28,424,805,949 | 92278718 |
| 12/09/2024 | MB(737136)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 28,425,005,949 | 20240911737136 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,425,205,949 | 2279094 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh thiet hai do thien tai bao lu | | 300,000 | 28,425,505,949 | 2279832 |
| 12/09/2024 | DONG BAO FT24256385096502 | | 500,000 | 28,426,005,949 | 92280550 |
| 12/09/2024 | LE ANH TRUC ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,426,105,949 | 92281432 |
| 12/09/2024 | SN 990 LA THANH UNG HO DBLL FT24256817506733 | | 500,000 | 28,426,605,949 | 92282289 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008392069.645186.PHAM THI HONG NGA chuyen tien ung ho dong bao mien lu lut.CT tu 1035848501 PHAM THI HONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,426,705,949 | 2282994 |
| 12/09/2024 | Chau Ngan ung ho bao lut bang tien thuong HSG lop 11 | | 100,000 | 28,426,805,949 | 92283509 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008406483.650493.TRAN THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 9978319520 TRAN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,426,905,949 | 2285042 |
| 12/09/2024 | DAO THANH HAI chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 28,426,925,949 | 2285934 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,427,025,949 | 2286997 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 28,428,025,949 | 92287148 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256020285196 | | 500,000 | 28,428,525,949 | 92288256 |
| 12/09/2024 | ung ho nguoi dan chong lu. Viet Nam | | 200,000 | 28,428,725,949 | 2289668 |
| 12/09/2024 | Nguyen Linh Nhi ung ho thien tai | | 100,000 | 28,428,825,949 | 2289848 |
| 12/09/2024 | PHAM THI MINH NGUYET ung ho khac phuc hau qua sau bao lu, cau binh an cho moi nguoi FT24256873027022 | | 100,000 | 28,428,925,949 | 92290286 |
| 12/09/2024 | Nguyen Quoc Thinh chuyen tien | | 2,000,000 | 28,430,925,949 | 92293291 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008443692.674903.NGUYEN BICH HOA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1014795502 NGUYEN BICH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,431,425,949 | 2294345 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,431,625,949 | 92295883 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008457255.680386.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000369398 NGUYEN THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,431,825,949 | 2296746 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24256318156337 | | 200,000 | 28,432,025,949 | 92297838 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Dao Thi Nhan ung ho bao lut | | 300,000 | 28,432,325,949 | 92297799 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 28,432,425,949 | 92300229 |
| 12/09/2024 | Gia dinh DAT TRAM 167 kham thien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256005949140 | | 100,000 | 28,432,525,949 | 92300614 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu lut mien bac | | 500,000 | 28,433,025,949 | 92301312 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,433,125,949 | 92301931 |
| 12/09/2024 | Nha 5 ngo 188 Thai Thinh ung ho | | 300,000 | 28,433,425,949 | 92303772 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008488721.699204.CH Family chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044635082 TRAN CHAU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 130,000 | 28,433,555,949 | 2304370 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THANH HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 28,434,055,949 | 92304738 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,434,355,949 | 92304814 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008490327.700976.NGUYEN THI KIM HUE chuyen tien.CT tu 0061001183485 NGUYEN THI KIM HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,434,455,949 | 2305266 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC THI QUAN CHUYEN KHOAN-110924-23:10:37 414928 | | 100,000 | 28,434,555,949 | 92307074 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN NHIEM can 2210 CT2B Gelexia ung ho bao lu | | 300,000 | 28,434,855,949 | 92308626 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Super cua it long nhieu ung ho dong bao bao lu mong som vuot qua | | 100,000 | 28,434,955,949 | 92309360 |
| 12/09/2024 | PHAM ANH TUAN Chuyen tien | | 1,000,000 | 28,435,955,949 | 92310954 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008511849.718662.AI KHUE ung ho dong bao.CT tu 1045847980 HUYNH ANH KIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,436,155,949 | 2311955 |
| 12/09/2024 | DO THI TRANG ung ho dong bao mien Bac do anh huong thien tai FT24256363800489 | | 250,000 | 28,436,405,949 | 92313991 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008519588.725376.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000771986 HO THI THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,436,905,949 | 2314600 |
| 12/09/2024 | 66617745693-0399208481-Ung ho dong bao bi lu lut thien tai | | 500,000 | 28,437,405,949 | 92314785 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,437,505,949 | 92315014 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LINH CHI chuyen tien | | 150,000 | 28,437,655,949 | 2315734 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,437,955,949 | 92316453 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 28,438,005,949 | 92317371 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu Viet Nam co len | | 500,000 | 28,438,505,949 | 92318629 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG LUYEN ung ho cac tinh bao lu mien Bac | | 300,000 | 28,438,805,949 | 92319573 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008553784.749352.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0251001816583 NGUYEN THI THUY HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,439,805,949 | 2323811 |
| 12/09/2024 | MA_GD:393845679 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 179,000 | 28,439,984,949 | 192325089 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,440,484,949 | 2325282 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho ba con vung lu | | 200,000 | 28,440,684,949 | 92326235 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,440,984,949 | 92326345 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 19,776 | 28,441,004,725 | 2327659 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,441,204,725 | 92328166 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008571879.762247.NGUYEN HONG XUAN HAU chuyen tien xin gop suc cau binh an toi moi nguoi.CT tu 1015695900 NGUYEN HONG XUAN HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 28,441,604,725 | 2328352 |
| 12/09/2024 | LE THI LOAN ung ho nguoi dan vung lu FT24256300906673 | | 500,000 | 28,442,104,725 | 92331510 |
| 12/09/2024 | MB(745087)(con Nguyen Minh Duc, lop 1A2 ung ho cac ban nho vung bao lu) | | 306,000 | 28,442,410,725 | 20240911745087 |
| 12/09/2024 | NGO ANH NHAT DUONG chuyen tien | | 60,000 | 28,442,470,725 | 2333988 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,100,000 | 28,444,570,725 | 92334822 |
| 12/09/2024 | TRAN QUANG ANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,445,070,725 | 2337747 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,445,170,725 | 2338470 |
| 12/09/2024 | Ung ho mien bac | | 500,000 | 28,445,670,725 | 92340801 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256271926058 | | 48,000 | 28,445,718,725 | 92344837 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,446,218,725 | 92350463 |
| 12/09/2024 | BUI BICH PHUONG chuyen tien | | 50,000 | 28,446,268,725 | 92351391 |
| 12/09/2024 | MA_GD:393847832 CASZLP ZP6R3 Do Linh dung Zalopay chuyen tien | | 50,000 | 28,446,318,725 | 192351779 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong rang dong bao ta se som vuot qua duoc giai doan kho khan nay. | | 50,000 | 28,446,368,725 | 2354735 |
| 12/09/2024 | Vu Thao Nhi ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 28,447,068,725 | 92357965 |
| 12/09/2024 | Em Vu fan anh Trinh Tran Phuong Tun aka J97 mong ba con vung lu som vuot qua FT24256804778074 | | 100,000 | 28,447,168,725 | 92360622 |
| 12/09/2024 | VI THUY TON VI UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 28,447,668,725 | 2360752 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LUONG ung ho khac phuc bao Yagi | | 200,000 | 28,447,868,725 | 92017109 |
| 12/09/2024 | IBFT PHAM THUY TRANG chuyen tien ung ho chong bao | | 1,000,000 | 28,448,868,725 | 91399317 |
| 12/09/2024 | Tran Minh Hue 40B Le Thai To Hang Trong HK HNoi ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 28,449,368,725 | 91602308 |
| 12/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,449,668,725 | 92177378 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008145491.480145.DOAN THU HOA chuyen tien.CT tu 1019650834 DOAN THU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,449,968,725 | 2210062 |
| 12/09/2024 | Nguyen thi mui p402 cc23 a cu loc ung ho | | 300,000 | 28,450,268,725 | 92198700 |
| 12/09/2024 | KIEU PHUONG NHUNG ung ho dong bao cac tinh bao lu FT24256135174411 | | 50,000 | 28,450,318,725 | 92254225 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 20,000 | 28,450,338,725 | 2262416 |
| 12/09/2024 | TRAN THI KIEU ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256219015404 | | 200,000 | 28,450,538,725 | 92267194 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao vuot qua mua lu | | 200,000 | 28,450,738,725 | 92277337 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,451,738,725 | 2295925 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 28,451,888,725 | 92305606 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256033509099 | | 1,300,000 | 28,453,188,725 | 92328423 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008768744.889543.mien bac co len.CT tu 1024450272 LE HUYNH THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,453,288,725 | 2368423 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC TRAM chuyen tien | | 100,000 | 28,453,388,725 | 2368623 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien | | 300,000 | 28,453,688,725 | 2372316 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008787345.900578.Khanh Van ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040722404 LE HOANG KHANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 28,453,738,725 | 2372324 |
| 12/09/2024 | Co len dong bao oi | | 100,000 | 28,453,838,725 | 92372534 |
| 12/09/2024 | LE THANH TRUONG chuyen tien | | 30,000 | 28,453,868,725 | 2372540 |
| 12/09/2024 | 66621887332 0938048925 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,453,918,725 | 92372802 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN chuyen tien | | 500,000 | 28,454,418,725 | 2376840 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008806642.912746.NGUYEN THI CANH ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 0691000386429 NGUYEN THI CANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,455,418,725 | 2377070 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256869980452 | | 300,000 | 28,455,718,725 | 92377439 |
| 12/09/2024 | HOANG CHI BINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,455,818,725 | 2377771 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,455,868,725 | 92380209 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TAI DOAN chuyen tien | | 200,000 | 28,456,068,725 | 2380373 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008814711.921607.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0581000744592 NGUYEN VAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 28,459,068,725 | 2380388 |
| 12/09/2024 | LU NHAT KHOA chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 28,459,168,725 | 92380957 |
| 12/09/2024 | MB(749486)(quy ho tro lu lut thien tai mong mn se vuot qua dk cg nhe ddong bao toi) | | 2,500,000 | 28,461,668,725 | 20240912749486 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008829589.927750.Julie Nguyen ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047856436 NGUYEN THI TRUC YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,461,768,725 | 2382661 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,461,868,725 | 2383439 |
| 12/09/2024 | Ung ho khac phuc sau bao FT24256528765400 | | 100,000 | 28,461,968,725 | 92383595 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 28,462,268,725 | 92383688 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 124,000 | 28,462,392,725 | 92383737 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,462,492,725 | 92383750 |
| 12/09/2024 | Remitly transfer R94587379337 | | 2,000,000 | 28,464,492,725 | 92384470 |
| 12/09/2024 | HA THI THANH NGAN chuyen tien | | 50,000 | 28,464,542,725 | 2384694 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con lu lut FT24256024052064 | | 500,000 | 28,465,042,725 | 92384988 |
| 12/09/2024 | Viet Nam co len FT24256400809680 | | 1,000,000 | 28,466,042,725 | 92386901 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008850123.939790.LY VAN QUYET chuyen tien.CT tu 1022341970 LY VAN QUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,000 | 28,466,046,725 | 2387436 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 28,466,066,725 | 2387719 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256101890012 | | 100,000 | 28,466,166,725 | 92387863 |
| 12/09/2024 | NGO MINH THUONG ung ho ba con mien bac lu lut FT24256890448567 | | 200,000 | 28,466,366,725 | 92388977 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,466,416,725 | 92389399 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,466,516,725 | 2389465 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,466,716,725 | 92389767 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGAN KHANH fan cua anh Do Mixi - tu Ha Noi, Timescity P9 - Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256893280226 | | 100,000 | 28,466,816,725 | 92390005 |
| 12/09/2024 | PHAM DINH TOAN chuyen Ung ho dong bao bao lu FT24256840723591 | | 1,000,000 | 28,467,816,725 | 92390088 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008843735.946202.ho tro mien bac khac phuc hau qua sau bao bagi.CT tu 1016575701 NGO THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,467,916,725 | 2390149 |
| 12/09/2024 | Ung HO CAC TINH BI BAO LU FT24256011565734 | | 400,000 | 28,468,316,725 | 92390399 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 28,468,716,725 | 92390930 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008857759.948241.PHAM THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0921000715471 PHAM THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,469,216,725 | 2390978 |
| 12/09/2024 | Thanh Long Tang ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,485,000 | 28,470,701,725 | 92391176 |
| 12/09/2024 | MB(750857)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 28,471,001,725 | 20240912750857 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | CHAU YEN NGOC CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 50,000 | 28,471,051,725 | 92393043 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008861535.952650.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000569488 DIEN KIEU HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 28,474,051,725 | 2393293 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,476,051,725 | 92393785 |
| 12/09/2024 | Gd Thao - Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,477,051,725 | 92395122 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008877455.959144.UNG HO DONG BAO BI LU LUT THIEN TAI , CO LEN MNG.CT tu 0091000676370 NGUYEN NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,477,151,725 | 2396815 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008877335.959019.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0451000506289 KIEU THANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,477,251,725 | 2396819 |
| 12/09/2024 | LE THUY LINH chuyen tien | | 1,000,000 | 28,478,251,725 | 2397162 |
| 12/09/2024 | VU TIEN MANH gop suc nho FT24256133017215 | | 300,000 | 28,478,551,725 | 92397614 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24256373011980 | | 3,000,000 | 28,481,551,725 | 92397639 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,482,051,725 | 2398208 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256229912020 | | 200,000 | 28,482,251,725 | 92398394 |
| 12/09/2024 | chau anh nha so5 ngo12 nguyen phuc lai ung ho bao lu FT24256586330145 | | 500,000 | 28,482,751,725 | 92401008 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HA chuyen tien | | 300,000 | 28,483,051,725 | 2401097 |
| 12/09/2024 | BUI VAN TU chuyen tien ung ho cuu tro vung bao | | 600,000 | 28,483,651,725 | 2401218 |
| 12/09/2024 | LE THANH NHAN chuyen tien | | 100,000 | 28,483,751,725 | 2401423 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG DO BAO LU | | 200,000 | 28,483,951,725 | 92401768 |
| 12/09/2024 | Pham Thi My Cam ung ho cac tinh bi bao lu, chuc moi nguoi binh an | | 200,000 | 28,484,151,725 | 92402732 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008893720.968830.p1316 ung ho dong bao anh huong bao.CT tu 1031955323 NGUYEN THI THUY CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,484,451,725 | 2403117 |
| 12/09/2024 | Gia dinh so 12 ngo 24 nguyen phuc lai ung ho bao l FT24256549788123 | | 500,000 | 28,484,951,725 | 92403145 |
| 12/09/2024 | DINH GIA LINH chuyen tien | | 50,000 | 28,485,001,725 | 2403194 |
| 12/09/2024 | BAN THI THUY ung ho cac vung bi bao lu | | 200,000 | 28,485,201,725 | 2403462 |
| 12/09/2024 | PHAM QUOC NHAT chuyen tien | | 50,000 | 28,485,251,725 | 2405083 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,485,351,725 | 2405148 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,485,651,725 | 92405499 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HONG chuyen tien ung ho dong bao chong bao lut (can ho 1107 Ccu HH2Bac ha) | | 500,000 | 28,486,151,725 | 2407070 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN DO TO 2 PHUONG QUAN THANH BD ung ho ND bi bao lut | | 9,400,000 | 28,495,551,725 | 2407549 |
| 12/09/2024 | Hoang Tien Dung chuyen tien hng ho bao lu mien bac | | 200,000 | 28,495,751,725 | 92407869 |
| 12/09/2024 | DO MINH TUAN CHUYEN KHOAN UY BAN MTTQ VIET NAM TP HA NOI ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 28,497,751,725 | 92407926 |
| 12/09/2024 | MB(754849)(DO THI BICH LAP chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 28,498,251,725 | 20240912754849 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HAI chuyen tien | | 200,000 | 28,498,451,725 | 92409453 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 28,498,951,725 | 92413597 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008921339.984043.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0381000534056 NGUYEN THAI BAO NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,499,151,725 | 2414143 |
| 12/09/2024 | MB(757028)(PHAM VAN HOP chuyen tien ung ho vung bi lu lut) | | 500,000 | 28,499,651,725 | 20240912757028 |
| 12/09/2024 | BUI THI PHUONG ANH chuyen tien | | 200,000 | 28,499,851,725 | 2416704 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,500,151,725 | 2417598 |
| 12/09/2024 | Ung ho Cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 28,500,251,725 | 92418106 |
| 12/09/2024 | MB(757564)(DAO THI HAI chuyen tien) | | 300,000 | 28,500,551,725 | 20240912757564 |
| 12/09/2024 | vo chong tan huong 166 nguyen trai ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 28,501,051,725 | 92418977 |
| 12/09/2024 | DO VU HOAI LINH ung ho dong bao gap bao lu | | 50,000 | 28,501,101,725 | 2420458 |
| 12/09/2024 | PHAN THI YEN PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,501,301,725 | 92420848 |
| 12/09/2024 | LE THI LAN chuyen tien | | 100,000 | 28,501,401,725 | 2420851 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008940197.992607.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9363637154 TRAN THI BAO NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,501,601,725 | 2421006 |
| 12/09/2024 | MB(758330)(VU THI THU HUONG P808 CT2 YN HD HN UNG HO BAO LUT) | | 200,000 | 28,501,801,725 | 20240912758330 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008932968.992569.NGUY THI PHUONG DUNG ck ung ho dong bao bao lut.CT tu 0711000233772 NGUYEN THI PHUONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,502,801,725 | 2421240 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,503,801,725 | 92421271 |
| 12/09/2024 | 66625520479 0703211203 LY LY - the emperor Jinx ung ho cac tinh bao l | | 50,000 | 28,503,851,725 | 92421561 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH HUY ung ho dong bao vung lu lut | | 300,000 | 28,504,151,725 | 2422215 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008941837.994128.Vo chong em ung ho tinh hinh bao lu.CT tu 0381000534056 NGUYEN THAI BAO NHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,504,351,725 | 2422419 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,504,551,725 | 2215640 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,505,051,725 | 91523435 |
| 12/09/2024 | DANG NGUYEN TRAM NHI Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 28,505,061,725 | 91878701 |
| 12/09/2024 | ADMIN dai si 1st vietnam fanpage + chen xin yu 1st vietnam fanpage UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 1,000,000 | 28,506,061,725 | 91963100 |
| 12/09/2024 | ISL20240911205905429-Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,506,561,725 | 92005265 |
| 12/09/2024 | CU QUANG HUNG Nguyen Thi Thong ung ho cuu tro bao lut | | 500,000 | 28,507,061,725 | 92064190 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 600,000 | 28,507,661,725 | 2422731 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong ba Hoi Minh ung ho dong bao lu bao so 3 | | 1,000,000 | 28,508,661,725 | 92423800 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,508,761,725 | 92424245 |
| 12/09/2024 | Ung ho lu lut dong bao Viet Nam co len nhe | | 3,000,000 | 28,511,761,725 | 2425304 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008956300.998301.NGUYEN DUY KHIEM transfer.CT tu 1032214179 NGUYEN DUY KHIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 28,511,781,725 | 2425893 |
| 12/09/2024 | DO THAO LY Chuyen tien | | 1,000,000 | 28,512,781,725 | 92427082 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256102287309 | | 200,000 | 28,512,981,725 | 92429934 |
| 12/09/2024 | UNGHOC ACTINH BIBAOLU | | 500,000 | 28,513,481,725 | 92431820 |
| 12/09/2024 | 66624584789-0937420726 | | 100,000 | 28,513,581,725 | 92432950 |
| 12/09/2024 | MB(761411)(NGUYEN THI NGOC LIEU chuyen tien ung ho dongcac tinh phia bac bi lu lut) | | 200,000 | 28,513,781,725 | 20240912761411 |
| 12/09/2024 | NGUYEN CAO KHANH LINH ung ho dong bao cac tinh lu lut FT24256261128097 | | 500,000 | 28,514,281,725 | 92435392 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh; thanh bi bao lu | | 500,000 | 28,514,781,725 | 2435468 |
| 12/09/2024 | BUI THI KIM OANH ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,514,881,725 | 92437271 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008967854.010590.PHAM TRINH TUYET chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0011004044258 PHAM TRINH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,515,081,725 | 2438282 |
| 12/09/2024 | ung ho | | 200,000 | 28,515,281,725 | 92439143 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen tien | | 300,000 | 28,515,581,725 | 2439181 |
| 12/09/2024 | P9-12B01 gui tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 28,516,581,725 | 92440807 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien | | 200,000 | 28,516,781,725 | 2441494 |
| 12/09/2024 | VIETINBANK CK NGUOI GUI Thi Nga Nguyen MS 1041812874 | | 2,650,019 | 28,519,431,744 | 92442210 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7008981509.015881.NGUYEN QUANG LIET so 9/lk7 c14 ung ho bao lut.CT tu 1039447302 NGUYEN QUANG LIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,519,931,744 | 2442755 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUOC TUAN chuyen FT24256340803061 | | 500,000 | 28,520,431,744 | 92443568 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN SON chuyen tien | | 10,000 | 28,520,441,744 | 2444480 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong LE DUC MINH so 16 ngo 40 pho phuong liet phuong Phuong liet quan thanh xuan ha noi | | 500,000 | 28,520,941,744 | 2444736 |
| 12/09/2024 | MB(764677)(ung ho cac tinh bi lu lut) | | 200,000 | 28,521,141,744 | 20240912764677 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7008995436.021320.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025046942 NGUYEN MINH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,521,441,744 | 2447330 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 28,526,441,744 | 92449531 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Van ung ho bao lu lut mien bac | | 500,000 | 28,526,941,744 | 92450520 |
| 12/09/2024 | DANG THI THU HANG chuyen FT24256693544267 | | 50,000 | 28,526,991,744 | 92451480 |
| 12/09/2024 | VU PHUONG ANH ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 28,527,191,744 | 2452164 |
| 12/09/2024 | Ng tay ninh | | 3,000,000 | 28,530,191,744 | 92458095 |
| 12/09/2024 | MB(768260)(TRAN THI KIM QUE chuyen tien Gia dinh Huyen so 16 LK 7 ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 28,530,691,744 | 20240912768260 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,531,191,744 | 2460768 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC DUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,531,291,744 | 2461137 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 28,531,491,744 | 92463340 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUNG DUC 42-27 CLP ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 28,531,791,744 | 2463470 |
| 12/09/2024 | TRAN DANG HOANH,O Cho Dua,Dong Da, Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,531,991,744 | 92466158 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC QUANG chuyen khoan | | 300,000 | 28,532,291,744 | 92468371 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BICH THUY ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 28,533,291,744 | 2469338 |
| 12/09/2024 | VU BICH CHAU chuyen tien ung ho bao lu 2024, ma GD 249175685 | | 1,000,000 | 28,534,291,744 | 92470226 |
| 12/09/2024 | GIA DINH ONG TRAN TIEN DUNG UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LU-120924-06:29:51 513137 | | 3,000,000 | 28,537,291,744 | 92471598 |
| 12/09/2024 | 66626879207 0899656498 Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 28,537,591,744 | 92472849 |
| 12/09/2024 | Hoang Thi Phong va Vu Hoai Nam so 37 ngo 102 Khuat Duy Tien NC TX Ha Noi : Ung ho Dong Bao vung lu lut con bao so 3. | | 500,000 | 28,538,091,744 | 2476260 |
| 12/09/2024 | MB(773178)(TRIEU THANH QUANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut) | | 300,000 | 28,538,391,744 | 20240912773178 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009050455.057298.Le Duc Hoa ung ho dong bao.CT tu 0541000203071 LE DUC HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,686,868 | 28,540,078,612 | 2477018 |
| 12/09/2024 | HOANG THI PHUONG ANH CHUYEN KHOAN UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-120924-06:33:33 514623 | | 1,000,000 | 28,541,078,612 | 92478958 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con mien bac | | 100,000 | 28,541,178,612 | 2480188 |
| 12/09/2024 | P508 T4 CT18 ung ho chong lut bao FT24256199187620 | | 1,000,000 | 28,542,178,612 | 92484180 |
| 12/09/2024 | nguyen ngoc tuan ck ung ho vung bao lu | | 200,000 | 28,542,378,612 | 92484433 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,100,000 | 28,543,478,612 | 92484494 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu | | 500,000 | 28,543,978,612 | 92485613 |
| 12/09/2024 | HAI YEN XIN PHEP GOP CHUT QUA NHO UNG HO QUE HUONG-120924-06:36:48 515935 | | 1,000,000 | 28,544,978,612 | 92485773 |
| 12/09/2024 | Le Quoc Chuyen, Le Thanh Huyen KG-TX-HN FT24256810481280 | | 500,000 | 28,545,478,612 | 92487051 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu | | 50,000 | 28,545,528,612 | 2487920 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009070244.071151.Ung ho cac tinh bi lu.CT tu 0461000503969 LE THI KIM NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,545,728,612 | 2488843 |
| 12/09/2024 | UH bao Lu | | 300,000 | 28,546,028,612 | 2488683 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009068680.068117.TRAN THI MINH HANH chuyen tien.CT tu 0301000328196 TRAN THI MINH HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,547,028,612 | 2489861 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256689339589 | | 100,000 | 28,547,128,612 | 92492632 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,547,138,612 | 2493953 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC SON ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,547,638,612 | 2495963 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH HANG chuyen tien ung ho cac tinh mua lu. | | 100,000 | 28,547,738,612 | 92499786 |
| 12/09/2024 | BUI VAN DAI CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LUT-120924-06:43:05 518548 | | 1,000,000 | 28,548,738,612 | 92500175 |
| 12/09/2024 | DOAN ANH DUC CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO LU LUT-120924-06:43:06 518518 | | 6,000,000 | 28,554,738,612 | 92500054 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THE MINH 172962 ung ho ba con bao lut phia bac | | 500,000 | 28,555,238,612 | 92501870 |
| 12/09/2024 | MB(779798)(ung ho dong bao) | | 100,000 | 28,555,338,612 | 20240912779798 |
| 12/09/2024 | NONG THANH HA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,556,338,612 | 92502766 |
| 12/09/2024 | mai la con nguoi Viet Nam nha | | 500,000 | 28,556,838,612 | 2502940 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH BINH Chuyen tien gd Dinh Binh chuyen tien ung ho lu lut | | 500,000 | 28,557,338,612 | 92505242 |
| 12/09/2024 | NGO THI HUYEN chuyen ung ho tien bao lu FT24256606906052 | | 100,000 | 28,557,438,612 | 92505437 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,557,938,612 | 92511324 |
| 12/09/2024 | THOM Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,558,038,612 | 92511509 |
| 12/09/2024 | TRAN THI OANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 28,558,238,612 | 2513376 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009112829.100897.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047604520 DO NGUYEN TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 28,558,388,612 | 2514038 |
| 12/09/2024 | LE DUC MINH chuyen tien | | 3,000 | 28,558,391,612 | 2515483 |
| 12/09/2024 | G0642425643324 Mai Phuong Nguyen | | 10,000,000 | 28,568,391,612 | 92516113 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009122622.103633.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047604520 DO NGUYEN TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,568,491,612 | 2516188 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,568,991,612 | 92516612 |
| 12/09/2024 | Ba Nguyen Thi Nhu 96/242 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,569,491,612 | 92516919 |
| 12/09/2024 | 66627090697-0941687417-Ho tro mn o vung lu lut | | 50,000 | 28,569,541,612 | 92517741 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,570,041,612 | 2518772 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009136683.108685.NGUYEN THI HUONG gopphan chia se mien bac lu lut.CT tu 0291000313965 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 28,570,091,612 | 2521347 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUU DAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,570,591,612 | 2521473 |
| 12/09/2024 | ung ho db bao lut | | 1,000,000 | 28,571,591,612 | 2524390 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUNG DUC Chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 28,571,691,612 | 92525074 |
| 12/09/2024 | CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 500,000 | 28,572,191,612 | 92527288 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI XUAN VI Chuyen tien | | 200,000 | 28,572,391,612 | 92530085 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009157509.121096.Ung ho dong bao thiet hai con bao Yagi.CT tu 0451000406298 NGUYEN THI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,572,491,612 | 2531208 |
| 12/09/2024 | CO THY THO ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,572,691,612 | 2535121 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 5,000,000 | 28,577,691,612 | 2535882 |
| 12/09/2024 | 66627889406 0352275100 Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 28,577,791,612 | 92538754 |
| 12/09/2024 | Morino chung tay cung dong bao bao lut. Co len Viet Nam oi FT24256012093350 | | 3,000,000 | 28,580,791,612 | 92539179 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hong Thai 54 Pham Huy Thong BD HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,581,291,612 | 92539643 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | BUI DUC TOAN 2206 CT1B TDP22 YN HD HN Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,581,491,612 | 2541593 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 28,581,541,612 | 2541891 |
| 12/09/2024 | Mong dong bao binh an qua con bao lu | | 1,000,000 | 28,582,541,612 | 92542261 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009176074.131718.GD Hai so 6 ngo 140 khaat duy tien ung ho dong baof baolut .CT tu 0021001245980 NGHIEM THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,583,041,612 | 2542637 |
| 12/09/2024 | VO LE MINH KHOI chuyen tien | | 35,000 | 28,583,076,612 | 2542711 |
| 12/09/2024 | CAN THI NGA Thach That , ung ho cac vung bao lu. | | 200,000 | 28,583,276,612 | 92543303 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,583,576,612 | 2544291 |
| 12/09/2024 | Le Thi Huong ung ho tran bao Yagi FT24256584978827 | | 100,000 | 28,583,676,612 | 92544332 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 45,000 | 28,583,721,612 | 92546264 |
| 12/09/2024 | MB(792023)(HOANG VAN TU chuyen tien ung ho vung bao lut) | | 1,000,000 | 28,584,721,612 | 20240912792023 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009174072.140098.ung ho cactinhbibao lu.CT tu 0341006917666 NGUYEN VAN VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,585,721,612 | 2547895 |
| 12/09/2024 | LE THI OANH CHUYEN KHOAN UNG HO CAC VUNG THIET HAI DO BAO LU | | 200,000 | 28,585,921,612 | 92548896 |
| 12/09/2024 | Gia dinh so 3 ngo 371 ngach 23 de la thanh ung ho dong bao gap bao FT24256529502544 | | 500,000 | 28,586,421,612 | 92549730 |
| 12/09/2024 | Tran Ngoc Dung chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 28,586,721,612 | 92549915 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VY Chuyen tien ung ho cac vung lu lut | | 300,000 | 28,587,021,612 | 92551829 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 2,000,000 | 28,589,021,612 | 2553681 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thanh Khanh Ngoc chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,589,071,612 | 92555416 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI TO LINH ck ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 28,590,071,612 | 2555461 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 129,000 | 28,590,200,612 | 92555515 |
| 12/09/2024 | Ong ba Lam Van 301F4 ung ho dong bao cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,590,400,612 | 92556125 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,590,900,612 | 92556705 |
| 12/09/2024 | Chi Nguyen Thi Muon 40/242 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,591,400,612 | 92558074 |
| 12/09/2024 | BUI THI HANG ung ho bao lu FT24256233509005 | | 500,000 | 28,591,900,612 | 92560172 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MANH HONG chuyen tien urng ho vung lu, ma GD 249180107 | | 500,000 | 28,592,400,612 | 92560876 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VIET HUNG chuyen tien Nguyen thao han so nha 2 ngo 97 Hoang Hoa Tham ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 28,592,600,612 | 2560896 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 220,000 | 28,592,820,612 | 2561866 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | gui toi ba con chiu anh huong cua bao yagi | | 100,000 | 28,592,920,612 | 92562181 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao ta FT24256806010499 | | 200,000 | 28,593,120,612 | 92562492 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009209117.158667.DO DUY ANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001516858 DO DUY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,594,120,612 | 2563097 |
| 12/09/2024 | CH1207CT2 ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,594,320,612 | 2563880 |
| 12/09/2024 | Ung ho tinh bi bao lu a FT24256014642590 | | 200,000 | 28,594,520,612 | 92564068 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 28,594,540,612 | 2564306 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,595,040,612 | 92565678 |
| 12/09/2024 | LE THI BICH chuyen tien uh cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,595,540,612 | 2567390 |
| 12/09/2024 | PHAN THUC QUYEN chuyen tien | | 200,000 | 28,595,740,612 | 2568360 |
| 12/09/2024 | Cty VNT Ung ho cac tinh bao lu FT24256339339592 | | 1,000,000 | 28,596,740,612 | 92569073 |
| 12/09/2024 | MB(799039)(Le Ngoc Dac chuyen tien ung ho vung bao lut) | | 1,000,000 | 28,597,740,612 | 20240912799039 |
| 12/09/2024 | VU THI HUONG NY CK tien ung ho cac tinh lu lut | | 2,000,000 | 28,599,740,612 | 2569666 |
| 12/09/2024 | gd ba Le Thi Bau so 110 ngach 72.1 Thuong Dinh. Thanh Xuan ung ho | | 100,000 | 28,599,840,612 | 92572323 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,599,940,612 | 92573645 |
| 12/09/2024 | QR - Nguyen Viet Cuong ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,600,040,612 | 2574046 |
| 12/09/2024 | Cho con gui it tien ho tro ba con a | | 100,000 | 28,600,140,612 | 92574148 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009237682.174094.VO THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 0011004451433 VO THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 28,605,140,612 | 2575511 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009238704.175404.cung chung tay huong ve mien bac ..CT tu 0121002327474 PHAM THI LANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,605,340,612 | 2577406 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,606,340,612 | 92578220 |
| 12/09/2024 | XUAN PHUC Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 28,606,540,612 | 92578543 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU HUYEN chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 28,606,840,612 | 2582630 |
| 12/09/2024 | DAO NHU BAC dang tren vung bien xa xoi.ung ho dong bao mien bac anh huong bao,lu quet | | 500,000 | 28,607,340,612 | 92583596 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LIEN giao vien huu ung ho dong bao vung lu lut | | 500,000 | 28,607,840,612 | 92585498 |
| 12/09/2024 | TRAN DO THUY P503 CT3-120924-07:13:48 535461 | | 200,000 | 28,608,040,612 | 92586308 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 28,608,240,612 | 2594294 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009264995.196480.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040244550 LE HOANG NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,608,340,612 | 2594579 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009285372.199260.NGUY HOANG GIANG chuyen tien ung ho tu thien lu lut.CT tu 0541000222886 NGUYEN HOANG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,609,340,612 | 2597257 |
| 12/09/2024 | PHAM THI PHUONG ANH Ung ho dong bao lu bao yagi FT24256189918814 | | 500,000 | 28,609,840,612 | 92600410 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009291396.206954.PHAN ANH NGOC chuyen tien.CT tu 0301000407027 PHAN ANH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,610,840,612 | 2604011 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,610,940,612 | 92604292 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH HAI Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 28,611,940,612 | 92606253 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH 1909 ct3 UH cac tinh bao lu | | 100,000 | 28,612,040,612 | 92609231 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Luong-Xay so 66 ngo 140 ung ho lu lut FT24256237251580 | | 500,000 | 28,612,540,612 | 92617024 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009305129.221507.chuyen tien ung ho dong bao mien bac anh huong bao yagi.CT tu 0171003468976 PHAN NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,612,640,612 | 2617367 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 28,613,140,612 | 92617800 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 28,614,140,612 | 92619647 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,614,340,612 | 92619757 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009327746.226059.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9934859858 DO MINH THONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,614,540,612 | 2620685 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,615,040,612 | 2621533 |
| 12/09/2024 | NGO KIM DONG chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 28,616,040,612 | 2624335 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH CHUNG ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 28,616,140,612 | 92625688 |
| 12/09/2024 | Phung Ngoc Khanh chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 28,617,140,612 | 92627202 |
| 12/09/2024 | ung ho cuu tro bao lut mb | | 387,000 | 28,617,527,612 | 2627509 |
| 12/09/2024 | NGO VAN THANG chuyen khoan ung ho cac gia dinh bi anh huong do bao lu. FT24256298309080 | | 300,000 | 28,617,827,612 | 92628448 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009334237.234638.Tran Van Son ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0011004227693 TRAN VAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,618,827,612 | 2628466 |
| 12/09/2024 | LE TRUNG KIEN 29t1 N05 hoang dao thuy ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 28,619,827,612 | 92629715 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,620,327,612 | 2629931 |
| 12/09/2024 | NGO THI THUY NGA Chuyen tien | | 300,000 | 28,620,627,612 | 92631009 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256860272466 | | 500,000 | 28,621,127,612 | 92634020 |
| 12/09/2024 | MB(819493)(con xin ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 28,621,327,612 | 20240912819493 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009355276.244403.TRAN SI NGHI-LUU NGOC VAN p1919 R1B ung ho bao lut.CT tu 0021001698911 TRAN SI NGHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,622,327,612 | 2636169 |
| 12/09/2024 | DAO THI BICH HANH chuyen tien ung ho bao lut cac tinh | | 300,000 | 28,622,627,612 | 2636838 |
| 12/09/2024 | nguyen Thi Hong sn 116; ngay 72-1; Thuong Dinh; Thanh Xuan; Ha Noi ung ho bao lu | | 300,000 | 28,622,927,612 | 2637502 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256002767442 | | 1,000,000 | 28,623,927,612 | 92640273 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,625,927,612 | 92641400 |
| 12/09/2024 | gia dinh duong lien ung ho lu lut | | 500,000 | 28,626,427,612 | 2641703 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256284303003 | | 20,000 | 28,626,447,612 | 92642050 |
| 12/09/2024 | VU THI MINH CHAU Chuyen tien | | 50,000 | 28,626,497,612 | 92642120 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu | | 50,000 | 28,626,547,612 | 92644100 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009366541.252806.GD Dinh Quang Dung 173/63/28 HHT, NH, BD, HN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011001930360 DINH QUANG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,627,047,612 | 2645677 |
| 12/09/2024 | TRAN ANH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,627,247,612 | 2645494 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,627,747,612 | 2645910 |
| 12/09/2024 | DINH QUYNH NGA chuyen tien | | 200,000 | 28,627,947,612 | 2648564 |
| 12/09/2024 | CHU XUAN HAO ung ho bao lu Ha Giang | | 200,000 | 28,628,147,612 | 92651043 |
| 12/09/2024 | MB(825044)(Vu Thi Hoa to 8D ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 28,628,247,612 | 20240912825044 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-07:32:27 548584 | | 500,000 | 28,628,747,612 | 92652431 |
| 12/09/2024 | BUI THI NHU THAO ung ho dong bao mien bac chong bao lut | | 600,000 | 28,629,347,612 | 2652710 |
| 12/09/2024 | Dang Hong Hong Ha 437 vtp, to 19, P Kd ung ho cac tinh bi bao lut FT24256068958554 | | 500,000 | 28,629,847,612 | 92653830 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009387926.267921.DANC VAN ANH 17,lk5, Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9917969272 DANG VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,630,347,612 | 2655996 |
| 12/09/2024 | Ta Mai Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,630,847,612 | 92656606 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009387520.267503.PHAN HUU chuyen tien.CT tu 1022906044 PHAN HUU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,632,847,612 | 2657658 |
| 12/09/2024 | LE QUOC THINH 1203 CT2TDP22YNHHDHN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256017163176 | | 100,000 | 28,632,947,612 | 92658851 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Chau dieu linh chia se cung nhan dan vung lu lut | | 500,000 | 28,633,447,612 | 92660120 |
| 12/09/2024 | LE HONG HANH UNG HO DONG BAO BAO LUT-120924-07:34:44 550306 | | 300,000 | 28,633,747,612 | 92660334 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MY HANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256511511694 | | 7,110,000 | 28,640,857,612 | 92660353 |
| 12/09/2024 | Ong Phan Van Ta to 19 Lang Thuong, Dong Da, ung ho dong bao lu lut FT24256862360252 | | 1,000,000 | 28,641,857,612 | 92660635 |
| 12/09/2024 | MB(829007)(ung ho bao lu) | | 1,000,000 | 28,642,857,612 | 20240912829007 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009392456.272943.HOANG MINH VIET chuyen tien.CT tu 1024490702 HOANG MINH VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,643,057,612 | 2662456 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009405232.275875.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001657137 LE DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 539,149 | 28,643,596,761 | 2662807 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 28,644,096,761 | 2665232 |
| 12/09/2024 | KHUAT THI THAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 28,644,296,761 | 2666055 |
| 12/09/2024 | chau Chien; Minh nha 58-126 khuat duy tien UH dong Bao lu | | 500,000 | 28,644,796,761 | 2667736 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 88,240 | 28,644,885,001 | 92669807 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI SINH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 28,645,185,001 | 92669889 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009419233.285789.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0481000842058 NGUYEN NHAT HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,645,285,001 | 2671248 |
| 12/09/2024 | pham xuan truong p106 f4 to 17 ttcaosu ung ho bao FT24256528012872 | | 200,000 | 28,645,485,001 | 92672011 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao FT24256121000085 | | 500,000 | 28,645,985,001 | 92674032 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho bao lu | | 500,000 | 28,646,485,001 | 92674730 |
| 12/09/2024 | So 2A-35-189 Hoang Hoa Tham. To 4B. Phuong Lieu Giai. Quan Ba Dinh. Ung ho cac tinh bi lu lut. | | 1,000,000 | 28,647,485,001 | 92674574 |
| 12/09/2024 | BUI THI KIM THANH chuyen tien C. Thao 84034 va Hung Loan 74030 TVD Ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 28,648,185,001 | 2675004 |
| 12/09/2024 | So nha 28 ngach 86/16 pho To Vinh Dien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,648,685,001 | 92675380 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bao lu thien tai | | 500,000 | 28,649,185,001 | 92675813 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 28,649,285,001 | 92677144 |
| 12/09/2024 | IBFT NGUYEN TIEP ung ho bao yagi | | 500,000 | 28,649,785,001 | 92677546 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009436028.294252.NGUYEN THI MINH TAM chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 1030693252 NGUYEN THI MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,650,285,001 | 2677628 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Quynh Anh (Cun) ung ho mot phan nho de khac phuc bao lu mien bac Viet Nam | | 74,314 | 28,650,359,315 | 92678669 |
| 12/09/2024 | LE TRONG DAI so 5 ngo 68 Tran Quang Dieu, ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,650,859,315 | 92680091 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009433591.297993.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1020632254 TRAN THI MY TRIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,651,159,315 | 2680664 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009439455.298534.HO VAN THIEN ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0381002546025 HO VAN THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,651,359,315 | 2680860 |
| 12/09/2024 | Hoang Thi Thanh can ho P90816 ung ho dong bao bao lut FT24256862383013 | | 1,000,000 | 28,652,359,315 | 92681589 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,652,859,315 | 92682440 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 28,652,879,315 | 92684111 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,652,979,315 | 92685805 |
| 12/09/2024 | LE THI MINH chuyen ung ho bao lu FT24256606001806 | | 500,000 | 28,653,479,315 | 92686441 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,653,979,315 | 92686995 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,653,989,315 | 2689356 |
| 12/09/2024 | Le Tuan Anh ung ho | | 50,000 | 28,654,039,315 | 92690696 |
| 12/09/2024 | uh dong bao lu lut | | 2,000,000 | 28,656,039,315 | 2691774 |
| 12/09/2024 | MB(839873)(S201 15A17 Vinsmart Tay Mo ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 28,656,539,315 | 20240912839873 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009462033.314006.LE THI HOA chuyen tien.CT tu 0491001549755 LE THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,657,039,315 | 2694408 |
| 12/09/2024 | Duy Tu TTCK UNG HO CAC TINH BI BAO LUT FT24256306823904 | | 500,000 | 28,657,539,315 | 92695050 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TAN chuyen tien FT24256132184611 | | 300,000 | 28,657,839,315 | 92695548 |
| 12/09/2024 | VO HUU DAT chuyen khoan-120924-07:44:39 558010 | | 100,000 | 28,657,939,315 | 92696363 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 28,657,989,315 | 2696555 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,658,189,315 | 92697327 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009476944.320541.Mot chut tam long ung ho lu lut a.CT tu 0731000621503 VU THI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,658,289,315 | 2699609 |
| 12/09/2024 | TRAN QUOC CUONG chuyen tien | | 100,000 | 28,658,389,315 | 92700311 |
| 12/09/2024 | So 3 ngo 86 To Vinh Dien HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,658,889,315 | 92701808 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256158005158 | | 1,000,000 | 28,659,889,315 | 92701616 |
| 12/09/2024 | BUI TIEN DUNG 407CT1B ung ho dong bao lu lut cac tinh | | 200,000 | 28,660,089,315 | 2702289 |
| 12/09/2024 | MB(842857)(NGUYEN THI THOA chuyen yien ungr ho lu lut) | | 50,000 | 28,660,139,315 | 20240912842857 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HUNG ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24256065473755 | | 300,000 | 28,660,439,315 | 92703194 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009479638.324239.NGUY THI SANG 55 Chua Lien Phai Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018214303 NGUYEN THI HOANG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,660,739,315 | 2704298 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thu Thao chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 28,660,839,315 | 92704319 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009484743.331356.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029292046 LE THI VAN KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,661,039,315 | 2708467 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009495731.332685.NGUY VIET HANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0811000032954 NGUYEN VIET HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,661,539,315 | 2709282 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH FT24256024882555 | | 1,500,000 | 28,663,039,315 | 92710339 |
| 12/09/2024 | em GIANG ck ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 2,000,000 | 28,665,039,315 | 2710858 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 28,665,239,315 | 2711034 |
| 12/09/2024 | THI THU HIEN TO ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 28,665,439,315 | 92712673 |
| 12/09/2024 | HUYNH NGOC THINH CHUYEN KHOAN UNG HO DONG LU LUT MIEN BAC-120924-07:49:13 561553 | | 200,000 | 28,665,639,315 | 92713861 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009506624.337878.VU THI THUY chuyen tien vu thi Thuy chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0491001549517 VU THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,665,839,315 | 2715241 |
| 12/09/2024 | NGO THI THU Chuyen tien | | 1,000,000 | 28,666,839,315 | 92714934 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,667,039,315 | 92716593 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009509899.341653.Gia dinh chau Vu Phan Thanh Thu ung ho.CT tu 0011004372776 VU KIEN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,667,539,315 | 2717506 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM OANH R6A1510 Royal city ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,668,039,315 | 92718745 |
| 12/09/2024 | HOANG THI THANH NGA ung ho bao lu Mien Bac FT24256111383145 | | 300,000 | 28,668,339,315 | 92718994 |
| 12/09/2024 | Ung ho mien bac, ma GD 249188869 | | 200,000 | 28,668,539,315 | 92719774 |
| 12/09/2024 | NONG THI NAM ung ho cac tinh bi bao lu | | 700,000 | 28,669,239,315 | 2720903 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009513310.345845.TRUC THI HAU chuyen tien ung ho cac nan nhan bi bao lu.CT tu 0231000679482 TRUONG THI HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,669,339,315 | 2720790 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009516204.346556.NGUYEN THI KIM LOAN ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0071001585247 NGUYEN THI KIM LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,670,339,315 | 2721555 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,670,839,315 | 92723472 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009517434.348189.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0021000310768 NGUYEN ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,671,039,315 | 2723279 |
| 12/09/2024 | LE TIEN ANH UNG HO DONG BAO SAU BAO LU | | 200,000 | 28,671,239,315 | 92723549 |
| 12/09/2024 | Ong ba Nguyen thuan hong 152962 to 19 ung ho bao lut | | 200,000 | 28,671,439,315 | 2724430 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009520065.351544.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037866563 PHAM THUY NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,671,739,315 | 2725637 |
| 12/09/2024 | DANG THI MINH NGUYET Chuyen tien | | 100,000 | 28,671,839,315 | 92726081 |
| 12/09/2024 | 66629875710-0398662637-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,672,039,315 | 92727878 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009528392.352232.NGUYEN TIEN SON lk 20 c14 bac ha.CT tu 0691000383989 NGUYEN TIEN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,672,539,315 | 2729285 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,673,539,315 | 92730143 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KHAI ung ho lu lut cac tinh phia bac | | 200,000 | 28,673,739,315 | 92731442 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009533669.358520.ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1048433711 DO THI THANH TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,673,839,315 | 2731936 |
| 12/09/2024 | UNG HO BAO LU FT24256657035008 | | 35,000 | 28,673,874,315 | 92732344 |
| 12/09/2024 | Huong ve mien bac FT24256779168084 | | 100,000 | 28,673,974,315 | 92734513 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009539229.363482.NGUYEN THANH CHUNG p502-ct3-TDP22-YN-HD-HN ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021000401968 NGUYEN THANH CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,674,074,315 | 2736097 |
| 12/09/2024 | DO TRAN HUNG CK ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,674,274,315 | 92736157 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 28,684,274,315 | 92736511 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009540305.364864.Hanh Thuc nha B1 ngo 67 Van Cao, Lieu giai, Ba dinh, Ha noi ung ho.CT tu 0011000813663 PHAM NGUYEN HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,686,274,315 | 2738097 |
| 12/09/2024 | PHAN THI HONG TRAM chuyen tien ung ho MB vuot qua bao lut FT24256908283652 | | 100,000 | 28,686,374,315 | 92738112 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao | | 500,000 | 28,686,874,315 | 92739290 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUONG LAN chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 28,687,374,315 | 2739717 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ba Trinh Thi Gai 12/302 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,687,874,315 | 92740290 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009550900.367308.DAM THUY DUNG chuyen tien.CT tu 0611001899799 DAM THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,688,074,315 | 2740354 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao chiu anh huong lu lut | | 500,000 | 28,688,574,315 | 92740846 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TIEN MANH chuyen tien | | 500,000 | 28,689,074,315 | 92740421 |
| 12/09/2024 | QR - LE THI GIANG P1508 CT2 Yen Nghia To 22 Phuong Yen Nghia Ha Dong Ha Noi | | 100,000 | 28,689,174,315 | 2741164 |
| 12/09/2024 | Gd Nguyen Dat Hung 56 ngo 158 Ngoc Ha ung ho ba con bao lu | | 2,000,000 | 28,691,174,315 | 92741324 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 500,000 | 28,691,674,315 | 2742809 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu em xin loi hoc sinh nen chi duoc mot chut | | 10,000 | 28,691,684,315 | 2744184 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009552643.369316.NGUYEN THI SAU chuyen tien.CT tu 0011002243142 NGUYEN THI SAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,692,184,315 | 2744471 |
| 12/09/2024 | PHAM DUC CUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256527937088 | | 100,000 | 28,692,284,315 | 92745744 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong dung ba hong to 4b ung ho bao lu FT24256792030072 | | 2,000,000 | 28,694,284,315 | 92747265 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009558824.376182.TRAN THI MY TRINH chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0621000473497 TRAN THI MY TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,694,484,315 | 2746727 |
| 12/09/2024 | MB(858949)(Nguyen Thi Minh Thanh to 8D ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 28,694,684,315 | 20240912858949 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong Dong Lich ung ho dong bao lu lut NGUYEN THI HONG LIEN Chuyen tien | | 300,000 | 28,694,984,315 | 92748490 |
| 12/09/2024 | Tra My ung ho cac tinh bi bao lu FT24256465022350 | | 100,000 | 28,695,084,315 | 92748249 |
| 12/09/2024 | chau Pham Ha Vi ung ho khac phuc sau bao | | 50,000 | 28,695,134,315 | 2749585 |
| 12/09/2024 | LE THI MAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,695,234,315 | 2751366 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009572363.381144.DANG THI TUYET LE ung ho bao lut.CT tu 001100060544 DANG THI TUYET LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,697,234,315 | 2751593 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,698,234,315 | 92751990 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 28,698,334,315 | 2752887 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 28,698,534,315 | 92755101 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24256781746616 | | 150,000 | 28,698,684,315 | 92756603 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu FT24256911352089 | | 200,000 | 28,698,884,315 | 92757342 |
| 12/09/2024 | MB(862188)(CTy TNHH The OFFCICE VA HOTEL GLOBALIZATION UNG HO DONG BAO LU LUT) | | 1,000,000 | 28,699,884,315 | 20240912862188 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 28,700,384,315 | 92758960 |
| 12/09/2024 | Mien bac co len | | 300,000 | 28,700,684,315 | 92759758 |
| 12/09/2024 | MB(863124)(PHAM VIET LONG chuyen tien ung ho bao lut) | | 500,000 | 28,701,184,315 | 20240912863124 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien nui bi bao lu | | 300,000 | 28,701,484,315 | 2762124 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN THANG ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24256085891797 | | 500,000 | 28,701,984,315 | 92762754 |
| 12/09/2024 | Tran thi Mai nha 1-26-1 PDG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,702,184,315 | 2763174 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 500,000 | 28,702,684,315 | 92763316 |
| 12/09/2024 | LE THU HUYEN chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 28,703,184,315 | 2763369 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256684274567 | | 5,000,000 | 28,708,184,315 | 92763445 |
| 12/09/2024 | Ung ho khac phuc hau qua lu lut. dong bao Mien Bac co len | | 300,000 | 28,708,484,315 | 92763701 |
| 12/09/2024 | xin gui ung ho | | 200,000 | 28,708,684,315 | 92764473 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256217562192 | | 1,000,000 | 28,709,684,315 | 92764979 |
| 12/09/2024 | DO THI XUAN ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 28,709,884,315 | 92765834 |
| 12/09/2024 | TA QUANG DUNG chuyen tien ung ho bao lut | | 5,000,000 | 28,714,884,315 | 2767381 |
| 12/09/2024 | GIA DINH TUNG NGAN DONG ANH HN-120924-08.02:27 573138 | | 2,000,000 | 28,716,884,315 | 92767808 |
| 12/09/2024 | LUU THI KIM HONG chuyen FT24256139717071 | | 100,000 | 28,716,984,315 | 92768096 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009598072.399385.LE THANH TUNG, 30 To Vinh Dien, TX, HN ung ho vung bao lu.CT tu 0011004328231 LE THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,717,484,315 | 2768706 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 28,717,984,315 | 92768789 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 28,718,084,315 | 2769092 |
| 12/09/2024 | TONG PHUONG LY cua it long nhieu ung ho cac tinh lu lut FT24256417062007 | | 8,714 | 28,718,093,029 | 92769195 |
| 12/09/2024 | MB(866316)(gd Duong - Thau r6a.0302 royal ung ho dong bao bao lu) | | 500,000 | 28,718,593,029 | 20240912866316 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRAN PHUONG MAI chuyen tien | | 600,000 | 28,719,193,029 | 2771466 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VIET NGHE UNG HO NAN NHAN BAO YAGI-120924-08:03:47 574406 | | 500,000 | 28,719,693,029 | 92773902 |
| 12/09/2024 | BUI VAN HOAN Chuyen tien | | 500,000 | 28,720,193,029 | 92774609 |
| 12/09/2024 | TRAN BA DONG chuyen giup con gai Hang ung ho dong bao vung lu lut. FT24256890262770 | | 1,000,000 | 28,721,193,029 | 92774615 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN TUNG chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu FT24256221168894 | | 200,000 | 28,721,393,029 | 92774631 |
| 12/09/2024 | NGUYEN CONG THANH loan 68 moc chauChuyen tien ung ho cac vung bi bao lu so 3 | | 500,000 | 28,721,893,029 | 92775264 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,722,093,029 | 2775760 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009604717.407207.Ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0011002387693 BUI THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,722,393,029 | 2776400 |
| 12/09/2024 | Do Van Tung - Nguyen Lan ung ho cac tinh bi thiet hai bao lut FT24256644560831 | | 1,000,000 | 28,723,393,029 | 92776895 |
| 12/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24256731033350 | | 100,000 | 28,723,493,029 | 92777912 |
| 12/09/2024 | a1110 ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 28,723,993,029 | 2777968 |
| 12/09/2024 | LA THI QUYNH chuyen tien | | 1,000,000 | 28,724,993,029 | 92778965 |
| 12/09/2024 | BUI VAN HIEU Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 28,725,193,029 | 92778115 |
| 12/09/2024 | DINH VAN TE chuyen tien | | 100,000 | 28,725,293,029 | 2779048 |
| 12/09/2024 | LE THI HOA TO 14 P. HA DINH Q. T. XUAN HN UNG HO DONG BAO LU LUT. FT24256616296043 | | 500,000 | 28,725,793,029 | 92780038 |
| 12/09/2024 | Anh Luong so nha 39 ngo 189 giang vo ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 28,725,993,029 | 92780438 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009618794.412381.PHUN DANH TUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002342463 PHUNG DANH TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,726,993,029 | 2780496 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TOAN ANH chuyen tien ung ho mien Bac Bao lu | | 400,000 | 28,727,393,029 | 2782860 |
| 12/09/2024 | ung ho tinh nam dinh | | 500,000 | 28,727,893,029 | 92783334 |
| 12/09/2024 | HA THI KIM THUY ung ho dong bao lu lut FT24256902049782 | | 200,000 | 28,728,093,029 | 92783684 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MANH DUNG ung ho bao lu | | 500,000 | 28,728,593,029 | 92783877 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG HOA chuyen tien ung ho thien tai lu lut | | 100,000 | 28,728,693,029 | 2784391 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lo FT24256452551416 | | 100,000 | 28,728,793,029 | 92784854 |
| 12/09/2024 | NGO THI THU Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,729,793,029 | 92784891 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN ung ho dong bao lu lut FT24256806136740 | | 500,000 | 28,730,293,029 | 92785812 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009631056.417855.ung ho khac phuc sau bao lu.CT tu 0011004399682 DUONG THI NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 350,000 | 28,730,643,029 | 2785729 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256149054895 | | 200,000 | 28,730,843,029 | 92786719 |
| 12/09/2024 | Nguyen Lam 534 ung ho bao lut | | 200,000 | 28,731,043,029 | 2787127 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009633903.421336.Pham Thi Mai 17b4 ngo 158 Thai Thinh ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000388007 NGUYEN DUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,731,243,029 | 2789178 |
| 12/09/2024 | DANG CHAU ANH chuyen tien | | 128,000 | 28,731,371,029 | 2789231 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HANG TDP9 P Nguyen Trai Q Ha Dong- Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 28,731,671,029 | 2790872 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LAN Truong mam non HOA Mai ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 28,731,871,029 | 2791224 |
| 12/09/2024 | TRAN THI TUYEN chuyen tien | | 100,000 | 28,731,971,029 | 2791355 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu cac tinh phia Bac | | 500,000 | 28,732,471,029 | 92795659 |
| 12/09/2024 | Do Viet Hung ung ho dong bao bi anh huong bao lu | | 1,000,000 | 28,733,471,029 | 92796688 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,733,971,029 | 92797202 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009642355.429086.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001956014 NGUYEN THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,734,071,029 | 2797367 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,734,271,029 | 92797693 |
| 12/09/2024 | PHAM TOAN THANG Chuyen tien | | 300,000 | 28,734,571,029 | 2798224 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009652705.432249.PHAN XUAN SINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000324641 PHAN XUAN SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,735,071,029 | 2801137 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009652174.431511.NGUYEN VAN BINH chuyen tien ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0011002786592 NGUYEN VAN BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,735,571,029 | 2801721 |
| 12/09/2024 | MB(876518)(NGUYEN THANH TUAN chuyen tien ung ho bao lut) | | 200,000 | 28,735,771,029 | 20240912876518 |
| 12/09/2024 | MB(877516)(ung ho dong bao mien bac sau bao Yagi va ngap lut. mong moi nguoi binh an) | | 1,000,000 | 28,736,771,029 | 20240912877516 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 28,736,871,029 | 92805080 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HONG HOA Chuyen tien | | 500,000 | 28,737,371,029 | 92805658 |
| 12/09/2024 | Duong Mai Phuong Thy ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi | | 200,000 | 28,737,571,029 | 2807393 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hong Tinh sn 33 ngo 33 Cu Loc Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,737,871,029 | 92808940 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRINH THI HUYEN Chuyen tien ung ho bao lu 2024 | | 100,000 | 28,737,971,029 | 2809130 |
| 12/09/2024 | Minh Tam 64a quan su ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 28,738,471,029 | 92810526 |
| 12/09/2024 | LE PHUONG NHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,738,571,029 | 92811868 |
| 12/09/2024 | gia dinh be Hanh Dung huong ve Mien Bac than yeu | | 200,000 | 28,738,771,029 | 2812386 |
| 12/09/2024 | LE DUC HAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 28,738,781,029 | 2814369 |
| 12/09/2024 | BUI THI HOAI THU chuyen tien ung ho dong bao bao lut do bao Yagi | | 2,000,000 | 28,740,781,029 | 2814382 |
| 12/09/2024 | Con xin ung ho dong bao mien bac | | 200,000 | 28,740,981,029 | 2814510 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HAI YEN con bo Thang Thao lam viec tai CH Phap ung ho bao lut FT24256622982003 | | 500,000 | 28,741,481,029 | 92815431 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 28,742,481,029 | 2815562 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LE ANH TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do lu | | 200,000 | 28,742,681,029 | 2815996 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,743,681,029 | 92816529 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009688016.451470.LUU THI LAN chuyen tien.CT tu 1047463227 LUU THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,744,181,029 | 2818181 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009689207.452946.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025755253 NGUYEN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,744,381,029 | 2819355 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHU BA chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 28,744,681,029 | 2820355 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh mien Bac bi bao lu | | 100,000 | 28,744,781,029 | 92821078 |
| 12/09/2024 | TRAN QUANG LUC chuyen ung ho dong bao chiu anh huong thien tai FT24256032574450 | | 300,000 | 28,745,081,029 | 92822044 |
| 12/09/2024 | DINH MINH HANH chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 28,745,181,029 | 2822426 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 28,745,381,029 | 92822898 |
| 12/09/2024 | phong 507T7 ung ho chong bao lut | | 300,000 | 28,745,681,029 | 2822964 |
| 12/09/2024 | MB(883855)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 28,746,181,029 | 20240912883855 |
| 12/09/2024 | Luu Khanh Toan ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,746,681,029 | 92824718 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 28,747,681,029 | 2824735 |
| 12/09/2024 | LE XUAN QUANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu Yaghi | | 100,000 | 28,747,781,029 | 92824437 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN DUY chuyen FT24256475886041 | | 200,000 | 28,747,981,029 | 92825084 |
| 12/09/2024 | gia dinh NGUYEN VAN SUU sn 8-477-62 nguyen trai ha dinh thanh xuan HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256002007445 | | 500,000 | 28,748,481,029 | 92825376 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 28,748,781,029 | 2826276 |
| 12/09/2024 | Nguyen Xuan Diep chuyen tien ung ho thiet hai bao lu | | 500,000 | 28,749,281,029 | 92826654 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gia đình Dat Linh Bot Dau ung ho cac tinh bi bao lu mien bac | | 500,000 | 28,749,781,029 | 92827424 |
| 12/09/2024 | Can P093010 toa Park 09 Timecity ung ho dong bao lu lut FT24256423714631 | | 1,000,000 | 28,750,781,029 | 92828296 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009701130.463427.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 3389594621 LE MINH QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 28,750,931,029 | 2829420 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 28,751,131,029 | 92831402 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,751,231,029 | 92831581 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009704381.467050.Gia dinh Huyen - My (A8 Hoang Cau) ung ho lu lut !.CT tu 0811000007023 TRAN TUAN MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,751,731,029 | 2831672 |
| 12/09/2024 | BUI THI THANH chuyen tien | | 1,126,888 | 28,752,857,917 | 2831730 |
| 12/09/2024 | Duong thi Oanh so nha 52c-477 Nguyen trai Thanh xuan Ha noi ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 28,752,957,917 | 2833028 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con Mien Bac vung bao lu | | 300,000 | 28,753,257,917 | 92833289 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009717422.470426.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0811000001008 PHAN THI QUYNH CHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,755,257,917 | 2834607 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN to 6 phuong quan thanh ung ho dong bao vung lu FT24256212300318 | | 200,000 | 28,755,457,917 | 92834928 |
| 12/09/2024 | MB(887348)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 28,755,957,917 | 20240912887348 |
| 12/09/2024 | BUI XUAN HOANG chi hoi CTD 3 phuong Tho Quan ung ho bao lut | | 100,000 | 28,756,057,917 | 92836163 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI ANH KIEU Chuyen tien | | 200,000 | 28,756,257,917 | 92816004 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,758,257,917 | 2837464 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009714745.474129.So nha 26 To 111 Hoang Cau Ung ho Dong bao.CT tu 0011000383286 DO QUOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,759,257,917 | 2838350 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Huy Hang ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 28,759,757,917 | 2838855 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VIET HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,760,257,917 | 2841842 |
| 12/09/2024 | CAO XUAN LUONG Chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 28,760,357,917 | 92842432 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 583,963 | 28,760,941,880 | 2842636 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009730610.482250.Ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu.CT tu 1047692784 TRAN THI NHU Y toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,761,141,880 | 2845387 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009739749.483901.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001862435 NGUYEN DIEP HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,761,341,880 | 2846590 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256298510041 | | 500,000 | 28,761,841,880 | 92847071 |
| 12/09/2024 | IBFT LE THI NGAN ung ho mien bac lu lut | | 300,000 | 28,762,141,880 | 92846924 |
| 12/09/2024 | Ngoc Ninh chuyen tien | | 100,000 | 28,762,241,880 | 2846965 |
| 12/09/2024 | HOANG VAN TUYEN chuyen tien | | 500,000 | 28,762,741,880 | 92848736 |
| 12/09/2024 | LE THUY HANG ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,763,241,880 | 92849263 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009743534.488050.Linh Trang tu Ha Tinh - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020066600 NGUYEN THI LINH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,763,341,880 | 2850411 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN DIEU chuyen tien ung ho bao lut | | 2,000,000 | 28,765,341,880 | 2850644 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256724592657 | | 1,000,000 | 28,766,341,880 | 92851599 |
| 12/09/2024 | MB(892972)(mien bac co len) | | 200,000 | 28,766,541,880 | 20240912892972 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,767,041,880 | 2824313 |
| 12/09/2024 | hai con Pham Bao Nam va Pham Bao Anh ung ho cac tinh thiet hai sau lu lut | | 500,000 | 28,767,541,880 | 2824441 |
| 12/09/2024 | HA TIEN DAT CHUYEN TIEN | | 1,000,000 | 28,768,541,880 | 92853089 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH TAM Chuyen tien ung ho mien bac sau hau qua bao yagi | | 500,000 | 28,769,041,880 | 2854998 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,769,541,880 | 2855565 |
| 12/09/2024 | HV Ha va Loan CH 8-3 ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 28,769,741,880 | 2856576 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,769,841,880 | 92857638 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,770,141,880 | 2859723 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,770,641,880 | 92860386 |
| 12/09/2024 | MB(895739)(ung ho dong bao cac tinh bi lu lut) | | 10,000,000 | 28,780,641,880 | 20240912895739 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 28,780,741,880 | 2860865 |
| 12/09/2024 | DANG THI BICH HUONG chuyen tien | | 200,000 | 28,780,941,880 | 92860699 |
| 12/09/2024 | Ngo Thi Cam Nhi chuyen tien | | 200,000 | 28,781,141,880 | 92862735 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009775998.502461.DAO THI NGOI 2604ct1B-TDP22-YN-HD ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000276617 DAO THI NGOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,781,241,880 | 2863093 |
| 12/09/2024 | GD Ba Khue so 58 ngach 42 ngo 55 HHT ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 28,781,741,880 | 92863639 |
| 12/09/2024 | Hong Bet chuyen tien FT24256485305352 | | 200,000 | 28,781,941,880 | 92864515 |
| 12/09/2024 | CHAU TRANG 119 CU LOC UH KHAC PHUC SAU BAO | | 1,000,000 | 28,782,941,880 | 92864470 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(897147)(p905 18T2 ung ho dong bao vung lu lut) | | 500,000 | 28,783,441,880 | 20240912897147 |
| 12/09/2024 | Team Gia Dung ck ung ho vung bao lu FT24256306977599 | | 20,000,000 | 28,803,441,880 | 92865102 |
| 12/09/2024 | THAN DINH DOAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,804,441,880 | 2865853 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009783916.511218.DAO VAN THUAN lk4 lo 3 dong gop quy cuu tro .CT tu 1019686009 DAO VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,804,741,880 | 2870189 |
| 12/09/2024 | GIANG THANH TUNG 15/68 TRAN QUANG DIEU DD HN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-08:25:20 595497 | | 1,000,000 | 28,805,741,880 | 92869942 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 28,805,941,880 | 2872273 |
| 12/09/2024 | DO THI NGOC BICH chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256017328803 | | 300,000 | 28,806,241,880 | 92874251 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,806,341,880 | 92855008 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LOAN chuyen tien | | 150,000 | 28,806,491,880 | 2875115 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU-120924-08:26:42 597027 | | 200,000 | 28,806,691,880 | 92875755 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,806,791,880 | 92876663 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256895285918 | | 300,000 | 28,807,091,880 | 92876498 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRAN THAO NGUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,807,141,880 | 2877147 |
| 12/09/2024 | PHAN THI HANG UNG HO CAC TINH BAO LU FT24256102627628 | | 100,000 | 28,807,241,880 | 92877689 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 28,807,741,880 | 2878511 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET 508A cc165 thai ha, lang ha, dda, hn ung ho bao lut so 3 | | 500,000 | 28,808,241,880 | 92880643 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009805069.529351.Tien dau gia tuong ung ho ba con vung lu.CT tu 0011004307330 NGUYEN THANH TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 28,811,241,880 | 2884693 |
| 12/09/2024 | TRAN TU NGAN chuyen UNG HO MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN FT24256692530039 | | 50,000 | 28,811,291,880 | 92885462 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao | | 50,000 | 28,811,341,880 | 2887950 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256258990603 | | 200,000 | 28,811,541,880 | 92887434 |
| 12/09/2024 | Ta Thanh Huong 31B189 HHT P. Lieu Giai Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 28,816,541,880 | 2888721 |
| 12/09/2024 | chau Nguyen Duc Khai ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 28,817,041,880 | 92888950 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,817,241,880 | 92890384 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256134578741 | | 300,000 | 28,817,541,880 | 92891075 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009825335.534437.TRAN THANH HOAI chuyen tien ung ho dong bao bung lu.CT tu 0011002282759 TRAN THANH HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,818,041,880 | 2891164 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009827442.536715.nguyen thi cuc 64/7/127 van cao p. lieu giai ung ho khac phuc con bao so 3 .CT tu 0991000029035 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,820,041,880 | 2891922 |
| 12/09/2024 | MB(905764)(DANG DINH BINH chuyen tien) | | 200,000 | 28,820,241,880 | 20240912905764 |
| 12/09/2024 | PHAN THI HANG Chuyen tien ung ho bao lut thien tai mien Bac. | | 200,000 | 28,820,441,880 | 92893919 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUC-120924-08:30:53 601432 | | 100,000 | 28,820,541,880 | 92894525 |
| 12/09/2024 | DAO THI YEN ung ho dong bao bi lu lut FT24256027504755 | | 300,000 | 28,820,841,880 | 92895177 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 28,820,891,880 | 2894942 |
| 12/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 3,000,000 | 28,823,891,880 | 92895575 |
| 12/09/2024 | LE THI BICH NGA chuyen uh dong bao bi bao lut . FT24256887541071 | | 1,000,000 | 28,824,891,880 | 92896932 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 28,825,191,880 | 92897019 |
| 12/09/2024 | Phong 2016 CT2 ung ho lu a. | | 300,000 | 28,825,491,880 | 2898339 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thuy Hang so 53, to 37 ung ho cac gd bi bao lu FT24256767666070 | | 200,000 | 28,825,691,880 | 92898776 |
| 12/09/2024 | MB(908497)(CHU THI VAN ANH ung ho dong bao bi lu lut) | | 500,000 | 28,826,191,880 | 20240912908497 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thuy nguoi nha 31B189 HHT P. Lieu GiaiUng ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,827,191,880 | 2901060 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 10,000,000 | 28,837,191,880 | 92902284 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,837,291,880 | 92905332 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009852826.553732.TRAN THI VAN ANH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao, lu.CT tu 1038148932 TRAN THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 28,837,591,880 | 2906547 |
| 12/09/2024 | HOANG HONG LAN ung ho bao lu dong bao mien Bac | | 500,000 | 28,838,091,880 | 2906948 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009843497.555168.GD Pham Quang Tung ung ho Dong Bao bi lu bao.CT tu 1166699999 PHAM QUANG TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,199,999 | 28,839,291,879 | 2907300 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN DUC UNG HO DONG BAO BI BAO LUT | | 500,000 | 28,839,791,879 | 92907368 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thuc 31B189 HHT P Lieu Giai Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,840,791,879 | 2907401 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TUAN ANH chuyen tien | | 5,000 | 28,840,796,879 | 2907676 |
| 12/09/2024 | em mong nuoc mau rut sat lo mau ngung va nhan dan mien bac mau duoc khac phuc | | 50,000 | 28,840,846,879 | 2910340 |
| 12/09/2024 | PHAM GIA CUU Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,841,046,879 | 92913926 |
| 12/09/2024 | Phong 403, nha 154, pho Phuong liet, Quan Thanh Xuan, Ha Noi , ma GD 249200901 | | 200,000 | 28,841,246,879 | 92914406 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut. | | 3,000,000 | 28,844,246,879 | 92914718 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Nhat Thanh chuyen tien TRAN THI THANH 168B Ngoc ha HN ung ho khac phuc bao so 32024 | | 150,000 | 28,844,396,879 | 2915224 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-120924-08:35:34 606575 | | 200,000 | 28,844,596,879 | 92915259 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Chien - Tien so 1B Tran Quang Dieu , Dong Da, HN ung ho lu lut FT24256550415036 | | 500,000 | 28,845,096,879 | 92915918 |
| 12/09/2024 | MB(913478)(NGUYEN QUANG THANG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut) | | 1,000,000 | 28,846,096,879 | 20240912913478 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,846,296,879 | 92916587 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009869400.563723.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028666772 DUONG TO NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,846,796,879 | 2916241 |
| 12/09/2024 | Tran Duc Anh chuyen tien ung ho Mien Bac | | 15,000 | 28,846,811,879 | 92916954 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 28,846,911,879 | 92917281 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 28,847,411,879 | 2917976 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256966366576 | | 300,000 | 28,847,711,879 | 92918321 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256911491660 | | 200,000 | 28,847,911,879 | 92918704 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Luu xuan Tang to 8 phuong La khe, quan Ha dong, TP Ha noi, ung ho dong bao bi bao lu FT24256436750952 | | 200,000 | 28,848,111,879 | 92919939 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HIEN Chuyen tien | | 300,000 | 28,848,411,879 | 2919764 |
| 12/09/2024 | NGUYEN GIANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,848,611,879 | 92920214 |
| 12/09/2024 | Thuc Huyen NT ung ho ba con khac phuc bao lu FT24256017400076 | | 2,000,000 | 28,850,611,879 | 92920707 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,851,111,879 | 92921495 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009880642.573268.VU THI LINH CHI chuyen tien.CT tu 0021000471868 VU THI LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,851,211,879 | 2921844 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Anh Bang chi thuy ung ho lu lut mien bac | | 4,000,000 | 28,855,211,879 | 92922022 |
| 12/09/2024 | uh tinh bi lu lut | | 500,000 | 28,855,711,879 | 2922273 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009881983.574902.ungho tu 0691000392855 PHAM THI HONG THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,856,211,879 | 2923934 |
| 12/09/2024 | DANG THANH XUAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 28,856,511,879 | 92924377 |
| 12/09/2024 | HOANG HUYEN TRANG UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 28,857,511,879 | 2929230 |
| 12/09/2024 | MB(917970)(xa Lai Thuong ung ho dong bao lu lut) | | 7,100,000 | 28,864,611,879 | 20240912917970 |
| 12/09/2024 | ung ho nguoi dan bi lu | | 50,000 | 28,864,661,879 | 92930478 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7009898018.581965.Gia đình ba Tuyet P308 nha 41 ngo 45 Hao Nam ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000263188 NGO CONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,865,161,879 | 2930732 |
| 12/09/2024 | DO VAN MANH chuyen FT24256740700216 | | 300,000 | 28,865,461,879 | 92930775 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG chuyen FT24256594194710 | | 100,000 | 28,865,561,879 | 92931595 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HONG HANH ung ho vung bao lut | | 100,000 | 28,865,661,879 | 92934344 |
| 12/09/2024 | CONG TY TNHH KIEN TAO SAC DEP DR.HAMONY Ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 28,868,661,879 | 2934556 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009901778.586778.Gd Tuan Hai A16-Tt2 KDT VQ,ph Phuc La-Hadong ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0691000310993 NGUYEN QUANG TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,869,661,879 | 2935388 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009915492.591271.PHUN QUANG PHONG chuyen tien.CT tu 0691000379121 PHUNG QUANG PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,869,761,879 | 2937482 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,869,861,879 | 92938156 |
| 12/09/2024 | So 2 ngach 61 Ngo 189 Hoang Hoa Tham phuong Lieu Giai ung ho cac tinh bao lu FT24256951613178 | | 1,000,000 | 28,870,861,879 | 92939053 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009916810.592983.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0361000271690 DUONG THI HONG LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,870,961,879 | 2939155 |
| 12/09/2024 | nguyen thi Hau ung ho dong bao lu lut do anh huong con bao so 3 FT24256762605474 | | 500,000 | 28,871,461,879 | 92939655 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac FT24256216103309 | | 100,000 | 28,871,561,879 | 92940051 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009904558.590110.gia đình ong Tin ba Hue (51 ngach158/124ngochoa-BadinH-Hanoi) ung ho bao so 3.CT tu 0011002402100 HOANG THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,872,061,879 | 2941051 |
| 12/09/2024 | MB(921683)(NGUYEN THI THOA chuyen tien ho gd chi loan dung ,snha 2ngo 43 to 37) | | 200,000 | 28,872,261,879 | 20240912921683 |
| 12/09/2024 | MB(921710)(NGUYEN TIEN LAI chuyen tien) | | 500,000 | 28,872,761,879 | 20240912921710 |
| 12/09/2024 | brian ung ho bao lu | | 2,000,000 | 28,874,761,879 | 2941370 |
| 12/09/2024 | Ba Nguyet phong 310 A chung cu 165 Thai Ha phuong Lang Ha ung ho bao lu | | 200,000 | 28,874,961,879 | 2941678 |
| 12/09/2024 | HO HUU THONG chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 28,875,261,879 | 2941963 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY HUYEN chuyen tien ung ho bao lu so nha 40h ngo 135 Hoang Hoa Tham FT24256300142016 | | 200,000 | 28,875,461,879 | 92942464 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 50,000 | 28,875,511,879 | 2942598 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256807357363 | | 200,000 | 28,875,711,879 | 92943603 |
| 12/09/2024 | ba Dao thi Mao 6-8A2-180 pho Ngoc Ha ung ho bao lut | | 500,000 | 28,876,211,879 | 2944182 |
| 12/09/2024 | VU MANH HUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 28,876,711,879 | 92944449 |
| 12/09/2024 | Tuan P606.CT3- YN- HD-Ung ho cac tinh bao lu FT24256032092211 | | 200,000 | 28,876,911,879 | 92945840 |
| 12/09/2024 | DANG KHAI HOAN ung ho dong bao bao llu | | 300,000 | 28,877,211,879 | 2946524 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 28,877,411,879 | 92946354 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,878,411,879 | 2917978 |
| 12/09/2024 | MB(924042)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 28,878,511,879 | 20240912924042 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 28,878,531,879 | 2949268 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,879,031,879 | 92949452 |
| 12/09/2024 | So 14 ngo 96 Vo Thi Sau HN ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 28,879,531,879 | 92949568 |
| 12/09/2024 | Le Thanh Van/ My Dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,879,731,879 | 92952570 |
| 12/09/2024 | PHAM THI KIM DUNG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,880,231,879 | 92952608 |
| 12/09/2024 | KHUAT MINH TAM 1215CT2; YN; Ha Dong; HN; Chuyen tien ung ho | | 100,000 | 28,880,331,879 | 2953225 |
| 12/09/2024 | Gia dinh em hoc sinh Tuong Thang Minh lop 4A1 Truong Tieu Hoc Ly Thuong Kiet ung ho thiet hai do Bao Lu FT24256423820850 | | 500,000 | 28,880,831,879 | 92953617 |
| 12/09/2024 | LE MINH SON Chuyen tien | | 250,000 | 28,881,081,879 | 92953296 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009945220.611251.Người con Viet Nam ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9374730086 PHAM THI TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,881,181,879 | 2955085 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256118580100 | | 200,000 | 28,881,381,879 | 92955202 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Hoang Anh chuyen tien | | 50,000 | 28,881,431,879 | 92955443 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut-DC: B6 ngo 67-Van Cao-lieu giai-BD | | 500,000 | 28,881,931,879 | 92956123 |
| 12/09/2024 | Nam Mo A di Da Phat FT24256605512441 | | 300,000 | 28,882,231,879 | 92956242 |
| 12/09/2024 | IBFT ung ho dong bao bao lu cac tinh phia bac | | 200,000 | 28,882,431,879 | 92956259 |
| 12/09/2024 | luu hong Le P301-8C-180 pho Ngoc Ha ung ho bao lut | | 200,000 | 28,882,631,879 | 2956863 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009955527.614120.Nguyen Khoi - Mat ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0861000010283 DUONG THI GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,883,631,879 | 2957540 |
| 12/09/2024 | MB(927496)(HO KIM YEN chuyen tien ung ho mien bac) | | 200,000 | 28,883,831,879 | 20240912927496 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gia đình Hien My so 64 Nguy Nhu Kon Tum chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24256436787007 | | 500,000 | 28,884,331,879 | 92960095 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009959664.618312.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000294629 TRAN THI HAI XUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,884,831,879 | 2960294 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009959186.617853.UNG HO CAC VUNG THIET HAI DO BAO.CT tu 0071001014197 DUONG THI BICH DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 28,885,031,879 | 2960326 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lut FT24256216122515 | | 200,000 | 28,885,231,879 | 92961006 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009960809.619498.nguyen thi tuyet nhung p301,ct2a hoang cau - ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000303514 LE THI HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,885,731,879 | 2961834 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256895353949 | | 1,000,000 | 28,886,731,879 | 92962194 |
| 12/09/2024 | gia dinh ung ho bao lu mien bac | | 300,000 | 28,887,031,879 | 2962350 |
| 12/09/2024 | MB(929105)(1805r4a ck ung ho lu lut) | | 1,000,000 | 28,888,031,879 | 20240912929105 |
| 12/09/2024 | CTY TNHH CONG NGHE HDRADIO VIET NAM UNG HO KHAC PHUC HAU QUA CON BAO SO 3 YAGI | | 20,000,000 | 28,908,031,879 | 92963767 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009963184.622041.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001150497 PHAM THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,909,031,879 | 2963437 |
| 12/09/2024 | Gia đình Duyet Gam tai so 14 ngo 19 Cu Loc xin ung ho Dong bao. | | 300,000 | 28,909,331,879 | 2965380 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THU TRANG chuyen khoan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,911,331,879 | 92965908 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUONG LINH ung ho dong bao FT24256911524700 | | 140,000 | 28,911,471,879 | 92966209 |
| 12/09/2024 | VU BA TRIEU CHUYEN TIEN ung ho bao lu | | 300,000 | 28,911,771,879 | 92967275 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu mien bac | | 500,000 | 28,912,271,879 | 92967380 |
| 12/09/2024 | P1005 T11 CT18 KDT Viet Hung Ung ho bao lut | | 200,000 | 28,912,471,879 | 92967525 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DUNG CHUYEN KHOAN 38HEM 1/34/17PDG UNG HO BAO LUT-120924-08:47:14 619276 | | 200,000 | 28,912,671,879 | 92967902 |
| 12/09/2024 | DANG KHAI HOAN ung ho cuu chien binh vung l | | 200,000 | 28,912,871,879 | 2968757 |
| 12/09/2024 | Em la TRAN NA Ri vien hutech xin ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 28,915,871,879 | 92968632 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009976555.627642.NGUYEN THI THANH MAI 273 Doi Can Ba Dinh Hn ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011001591766 NGUYEN THI THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,917,871,879 | 2969513 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | PHAM XUAN DUNG 19 - 113 Hoang cau ung ho FT24256127032860 | | 500,000 | 28,918,371,879 | 92970242 |
| 12/09/2024 | UNG HO BAO LU MIEN BAC-120924-08:47:50 620050 | | 100,000 | 28,918,471,879 | 92970135 |
| 12/09/2024 | CHU THI BICH HANH chuyen ung ho dong bao lu lut. FT24256860800389 | | 500,000 | 28,918,971,879 | 92970663 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-08:47:57 620194 | | 100,000 | 28,919,071,879 | 92971246 |
| 12/09/2024 | VU THAI DUNG chuyen tien ung ho dong bao vung bao lut, ma GD 249204550 | | 1,000,000 | 28,920,071,879 | 92970923 |
| 12/09/2024 | so 17 ngo 509 vu tong phan ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,921,071,879 | 2971814 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thao Lam 4A4 TH Thịnh Hao ung ho cac tinh bi bao lu FT24256490803458 | | 100,000 | 28,921,171,879 | 92971630 |
| 12/09/2024 | R412B11 ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 28,922,171,879 | 2973879 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 28,922,671,879 | 92974470 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256658339377 | | 1,000,000 | 28,923,671,879 | 92975020 |
| 12/09/2024 | Mn hoa trang nguyen ung ho | | 2,000,000 | 28,925,671,879 | 92974599 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG THANH TRUC chuyen tien ho tro nguoi dan vung bao lu, moi nguoi co len a | | 60,000 | 28,925,731,879 | 92975180 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009985526.634802.HOAN MINH VIET chuyen tien.CT tu 1024490702 HOANG MINH VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000 | 28,925,733,879 | 2975777 |
| 12/09/2024 | DINH PHUONG TRANG chuyen tien | | 200,000 | 28,925,933,879 | 2944475 |
| 12/09/2024 | BICH TRAM UNG HO KHAC PHUC CON BAO SO 3-120924-08:49:08 621469 | | 50,000 | 28,925,983,879 | 92976455 |
| 12/09/2024 | 66633838633 DRAGOLD HIFIVEPLUS UNG HO CAC TINH BI BAO LU CHUYEN TIEN OQCH10849647 32801bd8 745f 455a a8a6 7ff5fd01 | | 2,800,000 | 28,928,783,879 | 92976547 |
| 12/09/2024 | MB(933973)(UNG HO CAC TINH BI BAO LU) | | 2,500,000 | 28,931,283,879 | 20240912933973 |
| 12/09/2024 | 66633840219-0938253218-Vo Dao Kim Tuyen | | 200,000 | 28,931,483,879 | 92978072 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,931,683,879 | 92978550 |
| 12/09/2024 | MB(934474)(Doan Thi Kim Lan L19 - LK4 ung ho bao lut) | | 300,000 | 28,931,983,879 | 20240912934474 |
| 12/09/2024 | gia dinh ThucMau so nha 14 ngach 4034 ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 28,932,483,879 | 2979559 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7009996066.641696.DAM THANH DUONG 31/2/267HHT, Lieu Giai, Ba Dinh, HN ung ho nd bi bao lut.CT tu 0021001132813 DAM THANH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,933,483,879 | 2980546 |
| 12/09/2024 | NGO DOAN MINH NGOC chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut, ma GD 249205163 | | 200,000 | 28,933,683,879 | 92980722 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | nguyen van gian 12, ngach 144 ngo 1 Pd Giot, tx hn, ung ho lu lut FT24256158150153 | | 200,000 | 28,933,883,879 | 92983307 |
| 12/09/2024 | DOAN THI THOA Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 28,934,083,879 | 2984025 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256290806277 | | 300,000 | 28,934,383,879 | 92984098 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN CHUONG 1105B ct1 yen nghĩa HD Hn ung bo bao lu | | 300,000 | 28,934,683,879 | 92984967 |
| 12/09/2024 | TRINH THI TIEN ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi | | 1,000,000 | 28,935,683,879 | 92985691 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010001119.648174.PHAN THI THUY LIEU chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao so 3.CT tu 0391000965941 PHAN THI THUY LIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 28,945,683,879 | 2985795 |
| 12/09/2024 | TRAN HUY HOANG chuyen tien ung ho ba con vuot kho a | | 500,000 | 28,946,183,879 | 2986437 |
| 12/09/2024 | MB(937091)(ung ho ba con bi bao lu) | | 1,000,000 | 28,947,183,879 | 20240912937091 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hoang Khanh Chi ung ho cac tinh bi bao lu a | | 50,000 | 28,947,233,879 | 2987933 |
| 12/09/2024 | Trung Lien 11A to 4B KDC 4 p Lieu Giai q Ba Dinh HN ung ho dong bao lu lut FT24256363704606 | | 1,000,000 | 28,948,233,879 | 92988590 |
| 12/09/2024 | Ung ho khac phuc bao Yagi FT24256088097167 | | 1,000,000 | 28,949,233,879 | 92988734 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH chuyen FT24256827042151 | | 200,000 | 28,949,433,879 | 92988381 |
| 12/09/2024 | Le Huong so 2 hem 72.1.101 Nguyen Trai TX Ha Noi FT24256004125811 | | 200,000 | 28,949,633,879 | 92989569 |
| 12/09/2024 | Fantasy Trio va La Music gui tien chong bao lut tai mien Bac | | 10,000,000 | 28,959,633,879 | 2989681 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 28,960,633,879 | 2990188 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010010766.652294.Gia dinh 2a 189/61 to 4b p Lieu Giai Ba dinh Ha noi ung ho vung lut.CT tu 0011002394321 NGUYEN THI PHUONG CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 28,962,633,879 | 2990000 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010009596.650937.NGUYEN QUYNH chuyen tien ungr hoj cacs tinhr bij Baox lutj.CT tu 1031088472 NGUYEN QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,963,633,879 | 2990086 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 28,964,133,879 | 2990448 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010015921.654246.Ung ho mien bac .CT tu 0061001154574 LE VAN TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,964,633,879 | 2991249 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256108830120 | | 150,000 | 28,964,783,879 | 92991835 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,964,883,879 | 92991867 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 300,000 | 28,965,183,879 | 2993381 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(939126)(phan thi phuc so 5 ngach 189-61 Hoang Hoa Tham lieu giai Ba Dinh Ha Noi ung o lu lut) | | 200,000 | 28,965,383,879 | 20240912939126 |
| 12/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 28,965,683,879 | 2993967 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hien Nga B7 TT Laser To 13 Hoang Cau Dong Da HN gop quy cuu tro bao lut | | 1,000,000 | 28,966,683,879 | 92994701 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010019926.658990.NGUYEN VAN DAI NET UNG HO CAC TINH BI BAO LUT.CT tu 0321000658601 LAM THI SI NET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 28,967,183,879 | 2995854 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac khac phuc thien tai | | 4,000,000 | 28,971,183,879 | 92996722 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chu Ha Duc Hoang chuyen ung ho ba con cac vung lu lut FT24256162295512 | | 500,000 | 28,971,683,879 | 92914905 |
| 12/09/2024 | LE VAN NAM va TRAN THI MAI 73025 PHAN DINH GIOT TX Ung ho ND bi lu lut Bao YAGI | | 1,000,000 | 28,972,683,879 | 2998428 |
| 12/09/2024 | ung ho khu vuc bao lu | | 20,000 | 28,972,703,879 | 92998578 |
| 12/09/2024 | Do thi Thanh ung ho dong bao lu lut do anh huong con bao so 3 FT24256009831081 | | 300,000 | 28,973,003,879 | 92998859 |
| 12/09/2024 | Ho tro dong bao mien bac FT24256781949873 | | 200,000 | 28,973,203,879 | 92999842 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256327100150 | | 500,000 | 28,973,703,879 | 93000112 |
| 12/09/2024 | BUI THI NGUYET ANH 308 chuyen tien ung ho bao lut FT24256737582049 | | 300,000 | 28,974,003,879 | 93000221 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HANH P208 A3 hao nam ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 28,974,203,879 | 3001212 |
| 12/09/2024 | QR - Nguyen Quynh Chau to 25 O Cho Dua ung ho nhan dan bi bao lu | | 100,000 | 28,974,303,879 | 3003383 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HAU ung ho cac tinh bi bao lu FT24256774546002 | | 500,000 | 28,974,803,879 | 93004603 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,974,903,879 | 3004433 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,975,403,879 | 3005168 |
| 12/09/2024 | Can P90312B Toa Park 9 Time city ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 28,976,403,879 | 3005776 |
| 12/09/2024 | IBFT VONG TAM YEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 28,976,903,879 | 93006237 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010040521.671832.gia dinh Gao ung ho bao lu.CT tu 0711000237548 LE XUAN SOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 28,977,903,879 | 3006709 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010040995.672368.TRAN DANG LOC chuyen tien ung ho ba con bi lu lut.CT tu 0451001761797 TRAN DANG LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 28,978,003,879 | 3006416 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HOP chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut FT24256099530547 | | 500,000 | 28,978,503,879 | 93007044 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao | | 520,000 | 28,979,023,879 | 3007492 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 28,979,073,879 | 3008891 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HANH - PHO CHU TICH HOI CUU CHIEN BINH PHUONG PHUONG LIET UNG HO CAC TINH BI LAO LU CON BAO SO 03 | | 2,000,000 | 28,981,073,879 | 1460OTT241013808 |
| 12/09/2024 | 66634242135 0933958299 Lai Kun Po va Huynh Thi Trang ung ho cac vung | | 600,000 | 28,981,673,879 | 93009501 |
| 12/09/2024 | 66633858934-0904035999-Sô nha 46 ngo 8616 to vinh dien khuong trung ha noi | | 300,000 | 28,981,973,879 | 93010164 |
| 12/09/2024 | VU THI THU HUYEN CAN 1806; CT1B; TDP 22; YN; HD; HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 28,982,073,879 | 3012256 |
| 12/09/2024 | Ho Quang Ha chuyen tien | | 100,000 | 28,982,173,879 | 93012695 |
| 12/09/2024 | cty THHH TMVT xD NHat nguyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 28,984,173,879 | 3013634 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256121303657 | | 500,000 | 28,984,673,879 | 93015201 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUANG KHUONG p402 T11 to16 giang bien , long bien HN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 28,984,873,879 | 93017783 |
| 12/09/2024 | ung ho nguoi dan cau mong moi nguoi binh an | | 55,583 | 28,984,929,462 | 3017930 |
| 12/09/2024 | DUOC MY PHAM GOGREEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-120924-08:58:28 632333 | | 30,000,000 | 29,014,929,462 | 93019545 |
| 12/09/2024 | UH cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,015,129,462 | 2987084 |
| 12/09/2024 | GIA DINH CAMRY Ung Ho Cac Tinh Vung Bao Lu | | 1,000,000 | 29,016,129,462 | 93020635 |
| 12/09/2024 | MB(948474)(NGUYEN THI LEN chuyen tien ung ho vung lu lut) | | 1,000,000 | 29,017,129,462 | 20240912948474 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010069164.687864.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0231000589272 Y TUAN HMOK toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,017,329,462 | 3022204 |
| 12/09/2024 | NGUYEN SY HAI khuong dinh ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 29,017,429,462 | 3022621 |
| 12/09/2024 | nha Hau Trang ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 29,017,929,462 | 3022656 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 29,018,029,462 | 93022815 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,018,229,462 | 3023734 |
| 12/09/2024 | Imchammm ung ho khac phuc bao Yagi. Chuc moi nguoi binh an nhieu suc khoe | | 200,000 | 29,018,429,462 | 93024510 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010078741.693360.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000385903 PHAM THI TU MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,018,629,462 | 3024823 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU-120924-08:59:27 633681 | | 1,200,000 | 29,019,829,462 | 93024663 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256448909857 | | 200,000 | 29,020,029,462 | 93025910 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 29,020,529,462 | 93026464 |
| 12/09/2024 | Chau Thanh Nhan Nghe An ung ho dong bao khac phuc hau qua cua bao lut a FT24256145342257 | | 1,000,000 | 29,021,529,462 | 93026549 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010080959.695976.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0451001643860 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,022,029,462 | 3026587 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con gap bao lu FT24256179188739 | | 200,000 | 29,022,229,462 | 93026749 |
| 12/09/2024 | luong thi ha ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 29,022,729,462 | 3031092 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,022,929,462 | 93030809 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC TU so 1 ngach 86.16 phon To Vinh Dien Thanh xuan HN. ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 29,023,429,462 | 93031538 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,023,629,462 | 93031725 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256025109267 | | 300,000 | 29,023,929,462 | 93033119 |
| 12/09/2024 | Ho Mai Lam chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 29,025,929,462 | 93033733 |
| 12/09/2024 | DINH VAN DUNG Hong Anh so nha 603855 duong Hoang Hoa Tham Ngoc Ha BD HN ung ho dong bao bi lu lut trong con bao so 3 | | 500,000 | 29,026,429,462 | 3034115 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010094937.708068.DANG CHI HUNG 27 ngo 36 Le Thanh Nghi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000256917 DANG HOANG LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,026,629,462 | 3035942 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,026,929,462 | 3035990 |
| 12/09/2024 | DAO DUY KHANH ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24256566830314 | | 2,000,000 | 29,028,929,462 | 93036200 |
| 12/09/2024 | nha b4 tt bo cong an hoang cau ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 29,029,429,462 | 3035582 |
| 12/09/2024 | UNG HO LU LUT MIEN BAC CO LEN-120924-09:02:40 637471 | | 500,000 | 29,029,929,462 | 93036789 |
| 12/09/2024 | Dao Cam Thuy ung ho dong bao lu lut mong moi nguoi duoc binh an | | 200,000 | 29,030,129,462 | 3038088 |
| 12/09/2024 | KIEU THI NGUYET chuyen tien so nha 25 ngo ao dai 2 duong to hoang pho bach mai phuong cau Den ung ho bao lut cac tinh mien Bac | | 200,000 | 29,030,329,462 | 93038354 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VU THU CUC chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 nam 2024 FT24256447353743 | | 500,000 | 29,030,829,462 | 93038516 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac (37.168 Ngoc Ha) | | 100,000 | 29,030,929,462 | 93038636 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,031,129,462 | 3040709 |
| 12/09/2024 | MB(953765)(NGUYEN CONG ANH chuyen tien) | | 300,000 | 29,031,429,462 | 20240912953765 |
| 12/09/2024 | CAN HO B1410 UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LU.-120924-09:03:26 638387 | | 500,000 | 29,031,929,462 | 93042183 |
| 12/09/2024 | Hieu Lien 2 ngach 50 ngo 72 nguyen trai ung ho bao lu | | 2,000,000 | 29,033,929,462 | 93041823 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien bac bi bao lu | | 100,000 | 29,034,029,462 | 3043316 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256633036793 | | 500,000 | 29,034,529,462 | 93043481 |
| 12/09/2024 | TRINH THI DIU chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256859741007 | | 300,000 | 29,034,829,462 | 93043843 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LE THI HA ung ho cac tinh bi bao lut FT24256497079782 | | 200,000 | 29,035,029,462 | 93046200 |
| 12/09/2024 | Bandanas for Peace chuyen ho tro cuu tro bao Yagi | | 2,000,000 | 29,037,029,462 | 93046661 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010120853.719856.TRINH THI PHUONG LAN 766 duong lang, lang thuong ung ho con bao so 3.CT tu 0021001012850 TRINH THI PHUONG LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,037,229,462 | 3046979 |
| 12/09/2024 | do hong huong nha so 3 ck ung ho bao lut FT24256050313162 | | 200,000 | 29,037,429,462 | 93049525 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256921906075 | | 100,000 | 29,037,529,462 | 93050577 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI QUY Phuong O Cho Dua ung ho cac tinh bao lut FT24256684506794 | | 1,000,000 | 29,038,529,462 | 93050670 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010129260.725235.NGUYEN THANH HIEN chuyen tien.CT tu 0011004383319 NGUYEN THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,038,729,462 | 3051075 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 5,000,000 | 29,043,729,462 | 93051163 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010129841.725863.HO VAN ANH chuyen tien UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 9102055555 HO VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 29,045,729,462 | 3051356 |
| 12/09/2024 | MB(957585)(ung ho ba con vung lu) | | 200,000 | 29,045,929,462 | 20240912957585 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256367247798 | | 500,000 | 29,046,429,462 | 93053410 |
| 12/09/2024 | Chia se FT24256278948675 | | 500,000 | 29,046,929,462 | 93054084 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Mat Mia ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 29,047,929,462 | 93054677 |
| 12/09/2024 | Minh Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,048,029,462 | 3055598 |
| 12/09/2024 | phong 206A4 TT Hao Nam ngo 8a Vu Thanh ung ho bao lut | | 200,000 | 29,048,229,462 | 93055786 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LE NGOC MINH chuyen tien | | 100,000 | 29,048,329,462 | 93057347 |
| 12/09/2024 | NGO PHUONG HIEN chuyen tien | | 300,000 | 29,048,629,462 | 93059416 |
| 12/09/2024 | MB(959859)(TRIEU THI XUAN chuyen tien) | | 200,000 | 29,048,829,462 | 20240912959859 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,049,029,462 | 93059895 |
| 12/09/2024 | TRINH CONG NGHIA chuyen tien | | 10,000 | 29,049,039,462 | 3061029 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010148767.735951.hoang ngoc nghieu 20/97/35 van cao lieu giai ung ho con bao so 3.CT tu 0991000029035 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,049,539,462 | 3060970 |
| 12/09/2024 | VO THI NGOC HUYEN chuyen tien ung ho bao lu mien Bac a | | 100,000 | 29,049,639,462 | 3061868 |
| 12/09/2024 | GD Pham Van Minh ngoc ha ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3 | | 500,000 | 29,050,139,462 | 93062056 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG TICH CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO TRONG VUNG BI LU LUT | | 500,000 | 29,050,639,462 | 93062308 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRAN THI NGUYET ANH Chuyen tien ung ho cac tinh mien bac gap bao lu | | 500,000 | 29,051,139,462 | 93063191 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256208857858 | | 200,000 | 29,051,339,462 | 93064192 |
| 12/09/2024 | VU THI THU THAO MOC CHAU Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,051,639,462 | 3064307 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010151838.739359.TRAN DINH LONG chuyen tien ho tro lu lut UB MTTQ HN.CT tu 0011004121338 TRAN DINH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,052,639,462 | 3066311 |
| 12/09/2024 | chau Ngoc ung ho phong chong lu lut mien Bac | | 500,000 | 29,053,139,462 | 3066394 |
| 12/09/2024 | Gia dinh 102 C 466 La thanh ung ho db lu lut FT24256840483598 | | 500,000 | 29,053,639,462 | 92953592 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010157500.741856.DAO LAN ANH , cum 15, P.Hang Bot, Q.Dong Da ung ho cac tinh thiet hai do bao lu.CT tu 0011001127478 DAO LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 29,055,639,462 | 3067415 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010154575.742320. ung ho khac phu thiet hai sau bao Yagi.CT tu 0611001979972 TONG THI LE HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,056,139,462 | 3067631 |
| 12/09/2024 | NINH VIET QUE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 29,056,339,462 | 3068177 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 29,056,539,462 | 93069019 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24256610001087 | | 500,000 | 29,057,039,462 | 93069110 |
| 12/09/2024 | P812 CC Bao Quan Vinh Phuc ung ho dong bao vung lu | | 300,000 | 29,057,339,462 | 93070777 |
| 12/09/2024 | Gia di h so 8ngo 45 Hao Nam ho tro khac phuc thien tai bao lu Yagi | | 500,000 | 29,057,839,462 | 3070861 |
| 12/09/2024 | Em la sv nen xin ung ho chut cong suc cho dong bao | | 100,000 | 29,057,939,462 | 93071577 |
| 12/09/2024 | MB(963635)(VO HOANG SON ung ho dong bao mien bac) | | 150,000 | 29,058,089,462 | 20240912963635 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN chuyen 31ngo159phuong Lang thuong ung ho dong bao bi bao lut FT24256037190109 | | 1,000,000 | 29,059,089,462 | 93072430 |
| 12/09/2024 | PHAM THI BICH NGOC p1606 ct3 Tdp22 yen nghĩa UH bao lu cac tinh phia bac | | 100,000 | 29,059,189,462 | 93073402 |
| 12/09/2024 | bac Thu ngo 5 trương chinh ung ho cac tinh bi bao lut FT24256814757494 | | 300,000 | 29,059,489,462 | 93074752 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 300,000 | 29,059,789,462 | 93076049 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 29,060,089,462 | 93076441 |
| 12/09/2024 | MB(965191)(NGUYEN THI CHAU ung ho vung lu lut) | | 1,000,000 | 29,061,089,462 | 20240912965191 |
| 12/09/2024 | TD ung ho cac tinh bi thiet hai bao lu | | 500,000 | 29,061,589,462 | 93078269 |
| 12/09/2024 | HOANG THI TY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,062,089,462 | 3078275 |
| 12/09/2024 | Vu thuy linh ung ho dong bao | | 200,000 | 29,062,289,462 | 93079712 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gd Phạm thi thuy hong ung ho dong bao lu lut FT24256009195030 | | 500,000 | 29,062,789,462 | 93080143 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 29,062,989,462 | 3080168 |
| 12/09/2024 | cong dan phuong Tho Quan NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 29,063,189,462 | 93080745 |
| 12/09/2024 | Dương Đình Tùng hỗ trợ đồng bào lũ lụt | | 1,000,000 | 29,064,189,462 | 1300OTT241036132 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Chanh Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 29,064,289,462 | 93081038 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010190583.759279.Nguyen Thi Thu Ha 101A1 ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0351001144117 NGUYEN VIET LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,064,789,462 | 3081921 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 29,064,839,462 | 93083211 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THANH HAO p211 chuyen tien | | 300,000 | 29,065,139,462 | 3083621 |
| 12/09/2024 | LE HONG TRUONG ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 29,065,639,462 | 3085380 |
| 12/09/2024 | PHAN DINH HUNG chuyen tien | | 500,000 | 29,066,139,462 | 3085753 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,066,239,462 | 93085498 |
| 12/09/2024 | p1918 the pride ung ho | | 200,000 | 29,066,439,462 | 3085896 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010194842.764272.nguyen tien duc 68/97/35 van cao lieu giai ung ho khac phuc con bao so 3.CT tu 0991000029035 NGUYEN HOAI THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,067,439,462 | 3086292 |
| 12/09/2024 | Nhamtranvn chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24256255191684 | | 1,000,000 | 29,068,439,462 | 93088139 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256612201370 | | 300,000 | 29,068,739,462 | 93089555 |
| 12/09/2024 | DANG THI YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,069,239,462 | 3059899 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,069,739,462 | 3091209 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010207063.769361.TRAN THI NGOC PBT chi doan tdp 20, phuc la.CT tu 0611001529115 TRAN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,070,039,462 | 3091376 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010200161.770333.so4/ng Ngoc Ha. Ba Dinh.Ha Noi.j.CT tu 0021000314505 PHAN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,070,139,462 | 3091469 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 150,000 | 29,070,289,462 | 93092770 |
| 12/09/2024 | Ong ba Huong Keo so 9 ngo 163 Ton Duc Thang to 13 phuong Hang Bot Dong Da Ha Noi ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 29,070,489,462 | 93092957 |
| 12/09/2024 | Cac ho gia dinh thuoc U8.U9.U7.U16 KDT DO NGHIA ung ho cac tinh bao lut FT24256611065848 | | 6,100,000 | 29,076,589,462 | 93093173 |
| 12/09/2024 | CH NCT10 p.Khuong Trung ung ho | | 2,000,000 | 29,078,589,462 | 3093248 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 29,083,589,462 | 3094726 |
| 12/09/2024 | VU THI VAN chuyen tien | | 500,000 | 29,084,089,462 | 3094818 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TIEN Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut nam 2024 | | 300,000 | 29,084,389,462 | 93095079 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TAM ung ho dong bao vung lu lut FT24256539982768 | | 500,000 | 29,084,889,462 | 93094656 |
| 12/09/2024 | VU VAN QUY ung ho lu lut FT24256666315849 | | 200,000 | 29,085,089,462 | 93095667 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Chung Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 29,085,189,462 | 93096570 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 29,086,189,462 | 93096635 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Cham ung ho cac tinh bi bao lu FT24256280768781 | | 500,000 | 29,086,689,462 | 93097127 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010211289.775136.NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0021001757044 NGUYEN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,086,989,462 | 3096724 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 29,087,489,462 | 3066314 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010204854.775593.DOAN XUAN LONG 55 van mieu chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0141000068594 DOAN XUAN LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,088,489,462 | 3098528 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Tuyet chuyen tien | | 1,000,000 | 29,089,489,462 | 93098652 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGA chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256658436243 | | 100,000 | 29,089,589,462 | 93099740 |
| 12/09/2024 | Tran Le Trinh nha so 1186164 To Vinh Dien Khuong Trung Thanh Xuan Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 29,090,089,462 | 3101540 |
| 12/09/2024 | DANG HONG QUAN Chuyen tien ung ho cuu tro thien tai | | 300,000 | 29,090,389,462 | 93101468 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010219515.781149.TONG VAN HIEU chuyen tienung hodongbaolulut.CT tu 0491000021677 TONG VAN HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,090,589,462 | 3102539 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010221326.783264.LE THI THANH HOA chuyen tien.CT tu 0301002854622 LE THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,090,789,462 | 3103529 |
| 12/09/2024 | LY TRAN THINH chuyenung ho dong bao bao lut FT24256859790716 | | 500,000 | 29,091,289,462 | 93103222 |
| 12/09/2024 | Trinh Duc Hoang P1405 Hemisco ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 29,091,789,462 | 3104644 |
| 12/09/2024 | So 31 ngach 86-42 To Vinh Dien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,092,289,462 | 93104418 |
| 12/09/2024 | LUC THI LAN HUONG va chi Hoe 197 de la thanh ung ho dong bao lu lut FT24256269569857 | | 500,000 | 29,092,789,462 | 93106094 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUONG TP HCM UNG HO LU LUT CAC TINH MIEN BAC FT24256216239264 | | 500,000 | 29,093,289,462 | 93106703 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gia đình Phạm Nhu Xuất ung ho đồng bao bao lưt con bao so 3 | | 1,000,000 | 29,094,289,462 | 93107266 |
| 12/09/2024 | MB(975461)(PHI HUU BINH Chi hoi CCB7, ung ho bao lu) | | 1,750,000 | 29,096,039,462 | 20240912975461 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010236965.789848.TRAN THI THAI HA ung ho đồng bao lu lưt.CT tu 0611001938669 TRAN THI THAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,096,239,462 | 3109269 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VIET HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,096,439,462 | 3109344 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Tuong Chuyen tien ung ho đồng bao lu lưt | | 100,000 | 29,096,539,462 | 93109735 |
| 12/09/2024 | DINH THI HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lưt | | 200,000 | 29,096,739,462 | 3110109 |
| 12/09/2024 | Dao Bich Van so 6 pho phuong liet quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thanh bi bao lu 2024 | | 200,000 | 29,096,939,462 | 93110413 |
| 12/09/2024 | LE THI XUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256516398240 | | 200,000 | 29,097,139,462 | 93110238 |
| 12/09/2024 | Giang Ho Ngu Tuyet ung ho đồng bao chong bao lu FT24256297412641 | | 2,000 | 29,097,141,462 | 93111541 |
| 12/09/2024 | DANG THI HAI YEN ung ho nhan dan | | 300,000 | 29,097,441,462 | 93111566 |
| 12/09/2024 | PHAM THI NAM ung ho bao lu | | 500,000 | 29,097,941,462 | 3112584 |
| 12/09/2024 | Ung ho đồng bao vung lu FT24256007104248 | | 100,000 | 29,098,041,462 | 93112593 |
| 12/09/2024 | MB(976774)(Gia đình nha Bup ung ho thiet hai bao Yagi, mong moi nguoi binh an) | | 100,000 | 29,098,141,462 | 20240912976774 |
| 12/09/2024 | cau mong moi nguoi binh an | | 100,000 | 29,098,241,462 | 3113223 |
| 12/09/2024 | Ung ho đồng bao bi anh huong do bao lu FT24256860902561 | | 200,000 | 29,098,441,462 | 93113079 |
| 12/09/2024 | NGO DINH NHAN. Lang Thuong. Dong Da. HN ung ho đồng bao bao lu | | 1,000,000 | 29,099,441,462 | 93113935 |
| 12/09/2024 | gia đình Lai Phu Minh ung ho bao lu | | 1,000,000 | 29,100,441,462 | 93114082 |
| 12/09/2024 | Anh Dat ung ho đồng bao bao lu | | 1,800,000 | 29,102,241,462 | 3114539 |
| 12/09/2024 | 4238 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,102,341,462 | 3114461 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010247557.795926.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1049170701 NGUYEN THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,102,641,462 | 3115140 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH HAI Chuyen tien ung ho đồng bao cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,103,641,462 | 93115090 |
| 12/09/2024 | TRINH THI THU PHUONG. PHAN TIEN DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,103,841,462 | 3116799 |
| 12/09/2024 | ung. ho cac tinh bi bao ;lu. | | 1,000,000 | 29,104,841,462 | 3117496 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN TUE . TDP 20 Phuc ka Ha dong Ha noi. Ung ho đồng bao bao lu. | | 1,000,000 | 29,105,841,462 | 3118258 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,106,041,462 | 93120395 |
| 12/09/2024 | NGO XUAN LONG Chuyen tien ung ho đồng bao bi lưt | | 200,000 | 29,106,241,462 | 93122522 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Bao lu | | 200,000 | 29,106,441,462 | 3122536 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | G0642425645252 Phuong Thanh Nguyen | | 2,000,000 | 29,108,441,462 | 93124234 |
| 12/09/2024 | Em xin Gui quy ung ho bao lu a FT24256722800760 | | 210,000 | 29,108,651,462 | 93124417 |
| 12/09/2024 | DUNG THI QUYEN Ung Ho Ba Con Mien Bac A | | 300,000 | 29,108,951,462 | 3124980 |
| 12/09/2024 | nghe nhan TRAN THI NGOC LAN ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 29,109,451,462 | 3125041 |
| 12/09/2024 | LUONG BICH LUU chi bo 1 phuong Van Mieu Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24256259194077 | | 300,000 | 29,109,751,462 | 93126326 |
| 12/09/2024 | HYen ung ho dong bao cac tinh bi lu bao | | 50,000 | 29,109,801,462 | 93127380 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NAM chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 29,110,301,462 | 3128181 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 29,110,801,462 | 3128913 |
| 12/09/2024 | ISL20240912092059152-Gd NGUYEN DANH HAO ung ho bao lut | | 500,000 | 29,111,301,462 | 93128946 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUNG TRANG chuyen FT24256832003652 | | 200,000 | 29,111,501,462 | 93130174 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGAN chuyen tien.le Anh Tuan.24172.Thai Thinh.dong da.hn.ung ho. | | 500,000 | 29,112,001,462 | 3130455 |
| 12/09/2024 | MB(982438)(Ba Dan ung ho bao lut) | | 200,000 | 29,112,201,462 | 20240912982438 |
| 12/09/2024 | Park 9 time city ung ho dong bao FT24256027691612 | | 1,000,000 | 29,113,201,462 | 93131952 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256606280609 | | 200,000 | 29,113,401,462 | 93132615 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien Bac mong mn binh an | | 500,000 | 29,113,901,462 | 93133500 |
| 12/09/2024 | HOANG MAI LINH chuyen tien | | 10,000 | 29,113,911,462 | 3133419 |
| 12/09/2024 | MB(983325)(ung ho mien bac bao lu) | | 100,000 | 29,114,011,462 | 20240912983325 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256832007630 | | 1,000,000 | 29,115,011,462 | 93134291 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH CHAU CHUYEN KHOAN UM HO BA CON VUNG BAO LU-120924-09:22:06 661909 | | 2,000,000 | 29,117,011,462 | 93134667 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256364002768 | | 200,000 | 29,117,211,462 | 93135900 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010282774.820023.C103 ngo 466 De La Thanh ung ho vunglu.CT tu 0021001866636 NGUYEN THI HIEN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,117,511,462 | 3135601 |
| 12/09/2024 | HOANG THUAT UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 300,000 | 29,117,811,462 | 93136804 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HONG Chuyen tien | | 200,000 | 29,118,011,462 | 93136736 |
| 12/09/2024 | VU THI THAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,118,311,462 | 93137409 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MY DUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 29,118,321,462 | 3139391 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010236602.789446.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9341131319 DUONG VAN MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,118,821,462 | 3108853 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HONG Chuyen tien | | 200,000 | 29,119,021,462 | 93140449 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256083060193 | | 500,000 | 29,119,521,462 | 93140591 |
| 12/09/2024 | Cuong - Nhuong BDS Tam Khoi U1.L44 Do Nghia ung ho a FT24256732209750 | | 1,000,001 | 29,120,521,463 | 93143309 |
| 12/09/2024 | LingNa ung ho dong bao mien bac vuot qua bao lu | | 200,000 | 29,120,721,463 | 3143117 |
| 12/09/2024 | DO VIET CUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao Yagi | | 200,000 | 29,120,921,463 | 3143141 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HONG Chuyen tien | | 300,000 | 29,121,221,463 | 93143612 |
| 12/09/2024 | MB(986672)(chau khong co nhieu, chau mong duoc chung tay giup do mot it cho ba con khac phuc thiet hai bao ya) | | 50,000 | 29,121,271,463 | 20240912986672 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010302219.831295.Mam Non Nguon Sang ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0711000268521 DANG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,122,271,463 | 3145392 |
| 12/09/2024 | Cty TNHH TM va XNK du lich Hung Phong ung ho dong bao lu lut | | 5,000,000 | 29,127,271,463 | 3145667 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO chung tay gop suc ung ho dong bao | | 300,000 | 29,127,571,463 | 93146324 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010233585.790815.NGUY THUY MAI so 23 ngo 127 ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001556567 NGUYEN THUY MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,128,071,463 | 3110328 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010238390.791577.C105 ngo 466 De La Thanh ung ho vung lu.CT tu 0021001866636 NGUYEN THI HIEN HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,128,371,463 | 3111567 |
| 12/09/2024 | ho tro ba con vung lu | | 1,000,000 | 29,129,371,463 | 3147450 |
| 12/09/2024 | NTCamUyen- CD phuong Doi Can- Ba Dinh ung ho bao lu FT24256332653085 | | 300,000 | 29,129,671,463 | 93149703 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,130,671,463 | 3149466 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256633796404 | | 300,000 | 29,130,971,463 | 93150451 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010309448.837175.GD Tit Bi Tran Quang Dieu ung ho.CT tu 9911041989 NGUYEN TUNG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 29,133,971,463 | 3150753 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010309758.837596.Bui Tien Dat 12b26 r2b Royal city, Thuong Dinh, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho.CT tu 1027793366 NGUYEN TIEN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,134,471,463 | 3151939 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256054526386 | | 500,000 | 29,134,971,463 | 93152310 |
| 12/09/2024 | nam phong 1105 chung cu 83 hao nam ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,135,171,463 | 93152766 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | GD Bs Viet Nhung to dan cu 2 ung ho dong bao lu lut | | 10,000 | 29,135,181,463 | 3153014 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,136,181,463 | 93153398 |
| 12/09/2024 | MB(989337)(DO QUY TIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu YaYi) | | 300,000 | 29,136,481,463 | 20240912989337 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao yagi | | 1,000,000 | 29,137,481,463 | 93155474 |
| 12/09/2024 | 66636170598 0905911286 DUONG VAN HIEU Vinh Quynh Thanh Tri Ung ho cac | | 100,000 | 29,137,581,463 | 93155952 |
| 12/09/2024 | P.1507 + 1506 nha 18T1 KDT TH Nhan Chinh, TX, HN ung ho | | 500,000 | 29,138,081,463 | 93159000 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010325841.845232.NGUYEN THI BACH TUYET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000820981 NGUYEN THI THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,138,581,463 | 3159064 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN TINH CT1B,1206 YN,HD HN | | 100,000 | 29,138,681,463 | 93159183 |
| 12/09/2024 | Nguyen Huy Thuc chuyen tien | | 500,000 | 29,139,181,463 | 3160259 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256506843076 | | 200,000 | 29,139,381,463 | 93160288 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU/ | | 300,000 | 29,139,681,463 | 3161132 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010330481.850798.Gia dinh Tan Huong 138 Nguyen Trai, Thuong Dinh, Ha Noi ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000229774 CHU NHAT NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,140,181,463 | 3163737 |
| 12/09/2024 | MB(992444)(Nguyen Van Loan 2008ct2 ung ho cac tin bi bao lu) | | 200,000 | 29,140,381,463 | 20240912992444 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 29,141,381,463 | 93164738 |
| 12/09/2024 | DANG XUAN DAO, PHAN THI HA Chuyen tien ung ho nhan dan vung bi thiet hai do bao so 3 | | 500,000 | 29,141,881,463 | 93165196 |
| 12/09/2024 | LE VAN QUYEN chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 29,142,081,463 | 3166436 |
| 12/09/2024 | DAO THI HUONG phuc loi LB chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 29,143,081,463 | 3166445 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hanh Sung ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 29,145,081,463 | 3166176 |
| 12/09/2024 | MB(993252)(DO THI BE chuyen tien) | | 100,000 | 29,145,181,463 | 20240912993252 |
| 12/09/2024 | Bun Bun ung ho FT24256003106129 | | 200,000 | 29,145,381,463 | 93166810 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu FT24256373527124 | | 100,000 | 29,145,481,463 | 93168055 |
| 12/09/2024 | TRAN THANH TUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 29,145,981,463 | 3169037 |
| 12/09/2024 | Le Thi Kim Oanh ung ho cac tinh bi bao lu FT24256043928505 | | 1,000,000 | 29,146,981,463 | 93168853 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC HAI 1718CT1 The Pride ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 29,147,181,463 | 93168872 |
| 12/09/2024 | DO DANG NAM ung ho ba con khac phuc hau qua bao YAGI | | 2,000,000 | 29,149,181,463 | 3169426 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN VIEN Chuyen tien | | 500,000 | 29,149,681,463 | 93172053 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ONG TUONG BA THAI SO 10 NGO 140 KHUAT DUY TIEN CHUYEN TIEN GIUP DO DONG BAO BI LU LUT FT24256393357550 | | 500,000 | 29,150,181,463 | 93172088 |
| 12/09/2024 | MAI DINH DOAI Chuyen tien ung ho bao so 3 | | 200,000 | 29,150,381,463 | 93171967 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-09:29:41 671579 | | 200,000 | 29,150,581,463 | 93172551 |
| 12/09/2024 | MB(995268)(nguyen van linh ung ho dong bao lu lut cac tinh) | | 100,000 | 29,150,681,463 | 20240912995268 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HONG THU chuyen tien ung ho bao lut mien Bac. Tran trong. FT24256779519038 | | 500,000 | 29,151,181,463 | 93173602 |
| 12/09/2024 | MB(995371)(Chu cong Nghiep ung ho dong bao bao lut) | | 500,000 | 29,151,681,463 | 20240912995371 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,151,781,463 | 93173321 |
| 12/09/2024 | UNG HO NGUOI DAN CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 29,152,081,463 | 93174708 |
| 12/09/2024 | Chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu FT24256795605073 | | 600,000 | 29,152,681,463 | 93175244 |
| 12/09/2024 | con Chu Phuong Ngan ung ho bao lu | | 300,000 | 29,152,981,463 | 93175631 |
| 12/09/2024 | Gia dinh o Chien P203 nha 8B ngo 180 Ngoc Ha Ba Dinh Tp HN. Uy ho bao lut. | | 500,000 | 29,153,481,463 | 3177002 |
| 12/09/2024 | Anh Tu thiet ke noi that- ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 29,153,981,463 | 93177490 |
| 12/09/2024 | TRINH KHAI chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,154,181,463 | 3177279 |
| 12/09/2024 | LE QUANG THUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,155,181,463 | 3177614 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010354788.868458.GD Khieu Dinh Nguyen 371/9 La Thanh ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0011004062742 LE THI HA NINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,155,681,463 | 3178271 |
| 12/09/2024 | Cong ty Viet Design - Ha Noi ung ho cac tinh bi anh huong do bao lu FT24256837072046 | | 3,000,000 | 29,158,681,463 | 93178056 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256888423325 | | 200,000 | 29,158,881,463 | 93178743 |
| 12/09/2024 | Em xin gop 1 chut xiu nho tam long cua minh de giup do-ho tro nguoi dan mien Bac.Nguyen cau cho dong bao minh binh an. | | 100,000 | 29,158,981,463 | 93179414 |
| 12/09/2024 | MB(997465)(gia dinh o.DO VAN HOA to 14 Ha Dinh, Thanh xuan, HN chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 29,159,481,463 | 20240912997465 |
| 12/09/2024 | VU QUYNH ANH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 29,159,981,463 | 93180034 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC HOAN chuyen tien | | 60,000 | 29,160,041,463 | 3179759 |
| 12/09/2024 | PHUNG ANH TUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,161,041,463 | 3180528 |
| 12/09/2024 | GD bs Viet Nhung to dan cu 2 ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 29,162,041,463 | 3180553 |
| 12/09/2024 | Huongvenus Ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 29,162,241,463 | 93181768 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010376438.872928.NGUYEN THI THANH NA chuyen tien.CT tu 1047419501 NGUYEN THI THANH NA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,162,741,463 | 3181784 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Pham Van Tin ung ho dong bao lu lut ngo 39 ngach 42 Dai Dong Thanh Tri FT24256540044723 | | 500,000 | 29,163,241,463 | 93182133 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Vu Manh Hung ung ho cac tinh bao lu FT24256956508847 | | 500,000 | 29,163,741,463 | 93182721 |
| 12/09/2024 | Bui Thi Thu ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,163,841,463 | 93182754 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010367639.872248.Ung ho Dong Bao bi lu lut cac tinh Phia Bac.CT tu 0631000508815 NGUYEN TRONG TIN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,164,841,463 | 3183743 |
| 12/09/2024 | MB(998694)(THAC HUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 29,165,041,463 | 20240912998694 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Ba so 232duong lang thinh Quang dong da Ha Noi ung ho bao lu | | 300,000 | 29,165,341,463 | 3187309 |
| 12/09/2024 | Remitly transfer R95097982903 | | 400,000 | 29,165,741,463 | 93187227 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HIEN UNG HO DBBL-120924-09:32:55 675692 | | 200,000 | 29,165,941,463 | 93189028 |
| 12/09/2024 | ung ho vung thien tai bao lu | | 100,000 | 29,166,041,463 | 3152587 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010326284.845778.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0851000011936 CHU THI BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 29,171,041,463 | 3159005 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ung ho lu lut cac tinh Mien Bac | | 100,000 | 29,171,141,463 | 3190641 |
| 12/09/2024 | DANG THANH XUAN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 29,171,341,463 | 93190721 |
| 12/09/2024 | Vu Dinh Phong chuyen tien | | 200,000 | 29,171,541,463 | 93026039 |
| 12/09/2024 | THCS NGUYEN TRAI, HA DONG, HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256438084671 | | 2,000,000 | 29,173,541,463 | 93134294 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 29,173,641,463 | 3191437 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010384955.882435.GD Thao Ha ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0301000302696 LE THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 29,178,641,463 | 3191890 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256367350596 | | 100,000 | 29,178,741,463 | 93191581 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DAO YEN NHI chuyen tien | | 100,000 | 29,178,841,463 | 93192717 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,179,341,463 | 93194896 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY PHONG chuyen tien | | 100,000 | 29,179,441,463 | 3195625 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HONG VAN Cong dan phuong Doi Can- Ba Dinh-HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,179,941,463 | 3196360 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HOANG YEN Chuyen tien ung ho cac tinh va Ha Noi bi bao lu so 3 | | 500,000 | 29,180,441,463 | 93196129 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010388238.886551.NGUYEN ANH VAN chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011004357852 NGUYEN ANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,180,541,463 | 3196548 |
| 12/09/2024 | TRAN TO LOAN va TRINH QUANG HUY ung ho dong bao bi bao lut FT24256449030011 | | 1,000,000 | 29,181,541,463 | 93197376 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 100,000 | 29,181,641,463 | 3197071 |
| 12/09/2024 | DAO THI TAM chuyen tien ung ho bao Yagi | | 3,000,000 | 29,184,641,463 | 3197544 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010401462.889395.Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0041000380098 PHAN THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,185,141,463 | 3197153 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,185,341,463 | 3197211 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010390946.890333.ung ho dong bao cac tinh phia bac bao lu.CT tu 1032553240 NGUYEN PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 29,185,391,463 | 3197805 |
| 12/09/2024 | NHUNG nha B6 chuyen ung ho dong bao cac tinh bi lu lut. FT24256530078854 | | 200,000 | 29,185,591,463 | 93197994 |
| 12/09/2024 | gia dinh chau chi dat, tu anh ung ho lu lut vung cao ahh | | 1,000,000 | 29,186,591,463 | 93199092 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256339889619 | | 400,000 | 29,186,991,463 | 93199291 |
| 12/09/2024 | NAP DA LAT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,187,491,463 | 93200127 |
| 12/09/2024 | Dung Huong . To 22 Phuong O Cho Dua Dong Da . Ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 29,188,491,463 | 93201712 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010405993.894297.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000243455 PHAM DUC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,188,991,463 | 3201969 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010392834.892909.Bui Gia Thinh to 3A, Lieu Giai, Ba Dinh, ung ho dong bao bao lut.CT tu 0021000491750 BUI GIA THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,189,991,463 | 3203043 |
| 12/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien NHU THI HIEN Phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,190,091,463 | 93203094 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256587214350 | | 2,000,000 | 29,192,091,463 | 93203898 |
| 12/09/2024 | TRAN THI BICH LAN chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 29,192,391,463 | 3203584 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THANH HA CT UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 29,193,391,463 | |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 29,193,891,463 | 93205553 |
| 12/09/2024 | DO THI BINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,194,191,463 | 3206448 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 29,195,191,463 | 3207091 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010413527.902427.Le Ha ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000294744 NGUYEN THI DIEU ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,195,291,463 | 3208101 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,196,291,463 | 93209944 |
| 12/09/2024 | So 64 duong la thanh ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 29,196,791,463 | 93210587 |
| 12/09/2024 | 66636495286-0868241476-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,196,891,463 | 93210974 |
| 12/09/2024 | Le Manh Tuan so 7 ngach 36 ngo 1 Phan Dinh Giot phuong Phuong Liet ung ho bao lut | | 200,000 | 29,197,091,463 | 93211414 |
| 12/09/2024 | MB(006988)(LAM THI NGOC LOAN chuyen tien ung ho bao lut) | | 500,000 | 29,197,591,463 | 20240912006988 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010422649.906911.NGUYEN THI TAM UNG HO CAC TINH BI BAO LUT.CT tu 0451000320203 NGUYEN THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,198,091,463 | 3212429 |
| 12/09/2024 | Van Gia ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 29,199,091,463 | 93212895 |
| 12/09/2024 | gia dinh Tran Thi Thanh Thuy 10 A cu loc thuong dinh Thanh Xuan HN ung ho dong bao Bi bao lu | | 500,000 | 29,199,591,463 | 93213027 |
| 12/09/2024 | chau Minh Khang HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,199,791,463 | 3212765 |
| 12/09/2024 | HA TU ANH chau Ng Ba Minb Nghia so8ngach10244 LT ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 29,199,991,463 | 3213319 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,200,491,463 | 93214554 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Pham Ngoc Quyen so 10 ngach 72/1/77 Nguyen Trai, TX, HN ung ho dong bao anh huong bao so 3 | | 500,000 | 29,200,991,463 | 93214501 |
| 12/09/2024 | NGUYEN GIA PHO Chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 29,201,191,463 | 93215446 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH DUONG CHUYEN TIEN UNG HO BSO LU | | 200,000 | 29,201,391,463 | 93216065 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,201,591,463 | 93216145 |
| 12/09/2024 | Gia dinh U5.L10 KDT Do nghia, ha dong ung ho cac tinh bao lut FT24256134070956 | | 300,000 | 29,201,891,463 | 93216927 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 2,000,000 | 29,203,891,463 | 93218012 |
| 12/09/2024 | DANG VU BANH 26Bngo 145 Quan Nhanto 27.Ung ho cac tinh bi bao lut. | | 500,000 | 29,204,391,463 | 3218230 |
| 12/09/2024 | TRAN THI PHUONG HOA Chuyen tien UH bao lu | | 200,000 | 29,204,591,463 | 3218423 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BACH YEN Chuyen tien ung ho cac tinh chiu bao lut | | 500,000 | 29,205,091,463 | 93221136 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU UYEN ngo 145, ngach 8, hem 12, so 24, Phuc Loi ung ho cac tinh bi bao lu FT24256032892808 | | 1,000,000 | 29,206,091,463 | 93222555 |
| 12/09/2024 | Bui The Bien P2817 Chung cu Hemisco Xa La Ha Dong ung ho nhan dan vung bao lu | | 200,000 | 29,206,291,463 | 93223450 |
| 12/09/2024 | Lan Thung ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 29,206,591,463 | 3224642 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010440587.919255.LE VIET 73/189 Hoang hoa Tham Lieu giai BD HN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1047131583 LE VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,207,591,463 | 3226190 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LIEN chuyen tien | | 100,000 | 29,207,691,463 | 3226620 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Nhan ung ho khac phuc bao lut | | 300,000 | 29,207,991,463 | 93227162 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,208,191,463 | 93226923 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 29,208,291,463 | 3227013 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010443148.923570.TIEN TRONG chuyen ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 1018240940 NGO HUU TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,209,291,463 | 3229552 |
| 12/09/2024 | PHAM THI NHAI phuong Phuong Liet ung ho lut FT24256871233215 | | 300,000 | 29,209,591,463 | 93231559 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 29,210,591,463 | 93233696 |
| 12/09/2024 | Pham Cong Manh P304CT1BTDP22 Yen Nghia Ha Dong HN ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 29,210,791,463 | 3233759 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010466186.928479.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004392312 VU THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,210,991,463 | 3234405 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MY CHI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,211,191,463 | 93234988 |
| 12/09/2024 | Ba Tran Thi Thong 1/232 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,211,691,463 | 93235372 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010461296.930536.Sieu thi BebiMart Da nang Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0041000232628 TRAN DIEU THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 29,221,691,463 | 3236229 |
| 12/09/2024 | MB(013305)(To Hoai Thanh ung ho dong bao lu lut) | | 1,000,000 | 29,222,691,463 | 20240912013305 |
| 12/09/2024 | Gui chut am ap toi dong bao FT24256611070266 | | 150,000 | 29,222,841,463 | 93236995 |
| 12/09/2024 | LE DINH TUYEN Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 29,223,141,463 | 93237210 |
| 12/09/2024 | Ba Nguyen Thi Tham so 3-232 duong lang Thinh Quang dong da ha Noi . ung ho bao lu . | | 500,000 | 29,223,641,463 | 3238080 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN LIEU chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu mien bac | | 200,000 | 29,223,841,463 | 3239950 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Dung toa Hemisco TDP 20 Phuong phuc la ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 29,224,341,463 | 93241368 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUYEN TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 29,224,641,463 | 3241481 |
| 12/09/2024 | Do Thi Nam Thu P605 Chung cu Hemisco Xa La Ha Dong UH nhan dan vung bao lu | | 100,000 | 29,224,741,463 | 93243699 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,225,041,463 | 93244191 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | tap the salon toc Kao ung ho dong bao thiet hai do bao yagi | | 5,600,000 | 29,230,641,463 | 93246826 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010485230.941843.DUON THI THU THANG ung ho bao lut mien Bac.CT tu 1014338960 DUONG THI THU THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,231,141,463 | 3247388 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUU QUE chuyen tien Nguyen HUU Que Khuong Dinh TX HN ung ho dong bao lu lut con bao so 3 | | 200,000 | 29,231,341,463 | 3248209 |
| 12/09/2024 | TRAN Quang Hanh to dan cu so 1 phuong O Cho Dưa quan Dong Da HN ung ho cac tinh bi lu lut FT24256904177303 | | 30,600,000 | 29,261,941,463 | 93248904 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010495675.945870.NGUY THU THUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000181210 NGUYEN THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,262,141,463 | 3250240 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010430268.909623.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004441208 NGUYEN ANH DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,262,241,463 | 3214219 |
| 12/09/2024 | so nha 76 La Thanh ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 29,263,241,463 | 93251312 |
| 12/09/2024 | Ung ho cuu tro bao so 3 | | 10,000,000 | 29,273,241,463 | 93251954 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010490355.948870.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000416843 VU THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,273,741,463 | 3252846 |
| 12/09/2024 | TRAN QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,273,941,463 | 93252073 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010491722.950754.NGUY KIEU TRANG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9368092677 NGUYEN KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,274,041,463 | 3254392 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN To DP Hong Phong chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256540000408 | | 500,000 | 29,274,541,463 | 93255735 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010501679.952489.NGUY ANH VAN chuyen tien ung ho bao lit cua chi Xuyen.CT tu 0011004357852 NGUYEN ANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,274,641,463 | 3256633 |
| 12/09/2024 | 302t4 ung ho | | 1,000,000 | 29,275,641,463 | 3256192 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,276,141,463 | 93256385 |
| 12/09/2024 | PHAN NGUYEN HAI LAM chuyen tien | | 100,000 | 29,276,241,463 | 3257525 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 150,000 | 29,276,391,463 | 3257439 |
| 12/09/2024 | PHAM NHU SON A1606 UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 500,000 | 29,276,891,463 | 93258564 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TO HUYNH NGUYEN HIEU ung ho cac tinh bi bao lu FT24256299231647 | | 300,000 | 29,277,191,463 | 93258198 |
| 12/09/2024 | CO NGUYEN THI TUYET. 59 PHUNG HUNG. HOAN KIEM. HA NOI. DT 0904024455 UNG HO 5.000.000VND | | 5,000,000 | 29,282,191,463 | 93258718 |
| 12/09/2024 | GD nguyen ngoc quyen ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,283,191,463 | 3259300 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 29,283,691,463 | 93260746 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,284,691,463 | 3260859 |
| 12/09/2024 | VU LAM DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,284,791,463 | 3261757 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010517342.959027.Nguyen Tien Hung 96 pham Huy Thong Ngoc khanh BD ung ho bao lu.CT tu 0011001893059 LE THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,285,091,463 | 3262838 |
| 12/09/2024 | ong ba Ngo Net so 1 ngach 89 ngo 1194 ung ho bao lut | | 500,000 | 29,285,591,463 | 93262658 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VIET CHINH chuyen khoan-120924-09:46:38 693984 | | 200,000 | 29,285,791,463 | 93263659 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,000,000 | 29,286,791,463 | 93263769 |
| 12/09/2024 | con truongantranvuong ung ho cac ban nho bao lu vua qua | | 150,000 | 29,286,941,463 | 93264190 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 29,287,441,463 | 93264374 |
| 12/09/2024 | Le Thanh Phong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 249222060 | | 15,000,000 | 29,302,441,463 | 93265715 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,302,641,463 | 93266130 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010512558.964517.Dang Phuong ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 0071000747052 DANG THI KIM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,303,141,463 | 3266627 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256226603203 | | 500,000 | 29,303,641,463 | 93266998 |
| 12/09/2024 | LE NGOC TRAM Chuyen tien | | 1,000,000 | 29,304,641,463 | 93266669 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010521087.963607.Ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 9432102888 DAM TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,304,941,463 | 3266869 |
| 12/09/2024 | Gd ong Lich 10140 Nguyen Xien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 29,305,441,463 | 93267547 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010523668.966810.Tran Van Anh sn 477/76/4 Nguyen Trai, Thanh Xuan, HN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000546413 TRAN VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,305,741,463 | 3268534 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG ung ho cac tinh bi bao lu sat lo | | 300,000 | 29,306,041,463 | 3268848 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tho Nhim Kien xin duoc ung ho giúp do ba con bao lu FT24256084106400 | | 5,000,000 | 29,311,041,463 | 93270168 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256666444314 | | 300,000 | 29,311,341,463 | 93270930 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HIEN CHUYEN KHOAN UNG HO THIEN TAI-120924-09:48:13 696194 | | 500,000 | 29,311,841,463 | 93271164 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256283453633 | | 500,000 | 29,312,341,463 | 93271762 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256096023206 | | 20,000 | 29,312,361,463 | 93274362 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256611100740 | | 500,000 | 29,312,861,463 | 93274960 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24256460597120 | | 200,000 | 29,313,061,463 | 93275224 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi anh huong do bao FT24256692829047 | | 500,000 | 29,313,561,463 | 93275360 |
| 12/09/2024 | Gia dinh be Su ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,313,761,463 | 93275941 |
| 12/09/2024 | PHAM THI QUY Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 29,314,761,463 | 93276074 |
| 12/09/2024 | KIEU THI HAI YEN 18.02 CT4 The pride ung ho cac tinh bi baolu | | 200,000 | 29,314,961,463 | 3276695 |
| 12/09/2024 | Chi Hoi Minsk Viet Nam ung ho cac tinh bi bao lu FT24256003193070 | | 10,000,000 | 29,324,961,463 | 93278885 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LINH chuyen ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24256300401506 | | 200,000 | 29,325,161,463 | 93278980 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Huong - Truong 3.25.56 Tran Quang Dieu FT24256207206170 | | 500,000 | 29,325,661,463 | 93278578 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN BAC so 5 ngo 267 Vo Van Dung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,326,661,463 | 3278703 |
| 12/09/2024 | Đào Hữu Hóa ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 200,000 | 29,326,861,463 | |
| 12/09/2024 | MB(025922)(Nguyen lan Huong chuyen tien ung ho bao lu .nha 2 ngo 104 nguyen phuc Lai) | | 500,000 | 29,327,361,463 | 20240912025922 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,327,561,463 | 93279759 |
| 12/09/2024 | LE THANH TUAN chuyen tien | | 200,000 | 29,327,761,463 | 3279462 |
| 12/09/2024 | La sinh vien em khong co nhieu. Mong tích tiểu thanh dai mien Bac co the vuot qua thien tai | | 20,000 | 29,327,781,463 | 3281152 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hoa Hong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,327,981,463 | 93281257 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010547115.983038.VAN THI MINH PHUONG chuyen tien ung ho dong bao vung lu.CT tu 0021001478386 VAN THI MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 29,332,981,463 | 3282117 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256617019051 | | 500,000 | 29,333,481,463 | 93281681 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,333,981,463 | 93282414 |
| 12/09/2024 | MB(026876)(chau duc 9t bac ninh dung tien tiet kiem ung ho bao lu) | | 200,000 | 29,334,181,463 | 20240912026876 |
| 12/09/2024 | Trinh Thi Huyen to 8 p Nguyen Du chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,334,381,463 | 93283221 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH PHIA BAC BI BAO LUT; HAN NGOC CUONG SO 8 NGACH 168/21 NGUYỄN XIÊN, Hạ ĐÌNH, THANH XUAN HANOI | | 300,000 | 29,334,681,463 | 1505OTT241010273 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 29,336,681,463 | 3283295 |
| 12/09/2024 | Truong Quang Huyen CB R1 ung ho | | 1,000,000 | 29,337,681,463 | 3246828 |
| 12/09/2024 | so nha 18 ngach 575 tren 69 kim ma ngoc khanh ung ho lu lut FT24256767959539 | | 500,000 | 29,338,181,463 | 93283860 |
| 12/09/2024 | DUONG THANH HIEN nha 11 ngach 31 ngo 189 HHT, p Lieu giai ung ho bao lut | | 1,000,000 | 29,339,181,463 | 93283926 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,339,681,463 | 3284976 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010548619.984846.Phung Nhu Son 8 ngo 160 Ngoc Ha ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0991000004568 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,339,881,463 | 3284661 |
| 12/09/2024 | QR - DO TRONG HUNG nha A1 ung ho | | 200,000 | 29,340,081,463 | 3285671 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010551218.987902.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000257087 TRAN THI HONG QUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,340,181,463 | 3286133 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256915524848 | | 500,000 | 29,340,681,463 | 93286873 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,340,781,463 | 93287746 |
| 12/09/2024 | ung ho vung bao | | 500,000 | 29,341,281,463 | 3287905 |
| 12/09/2024 | BUI DINH SANG chuyen tien ung ho chung tay khắc phục hậu quả bão số 3 FT24256480394006 | | 100,000 | 29,341,381,463 | 93288648 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010554224.991548.MINH HUY / NHAT KHOA UNG HO BAO LUT.CT tu 0021000562612 TRAN BA THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 29,346,381,463 | 3288999 |
| 12/09/2024 | 1403 Hemisco Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,346,681,463 | 3289151 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256633213688 | | 200,000 | 29,346,881,463 | 93289201 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DUNG chuyen tien ung ho Lu Lut FT24256191459233 | | 200,000 | 29,347,081,463 | 93290689 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG TRAN chuyen tien | | 100,000 | 29,347,181,463 | 3291803 |
| 12/09/2024 | A1009 ung ho cac tinh bi anh huong bao lut FT24256992317270 | | 500,000 | 29,347,681,463 | 93292178 |
| 12/09/2024 | Le Quoc Binh; to 6; Lieu Giai; Ba Dinh; HN. ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 29,348,681,463 | 3292131 |
| 12/09/2024 | CUU TRO DONG BAO THIET HAI TRONG CON BAO SO 3 MIEN BAC-120924-09:52:40 702265 | | 1,000,000 | 29,349,681,463 | 93293344 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,350,181,463 | 93293719 |
| 12/09/2024 | Truong MN Thanh Xuan Nam ung ho cac tinh bao lu FT24256210527637 | | 9,000,000 | 29,359,181,463 | 93294076 |
| 12/09/2024 | IBFT gui den dong bao rut thitbthientai | | 1,000,000 | 29,360,181,463 | 93295577 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010570563.999747.NGO DUC CHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 1038148259 NGO DUC CHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 29,360,581,463 | 3296621 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 29,360,631,463 | 93298680 |
| 12/09/2024 | Hoi dong y p yen nghĩa gui tien ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 29,362,631,463 | 93300452 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 29,362,931,463 | 3300883 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256315521217 | | 2,214,229 | 29,365,145,692 | 93301194 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256951154329 | | 100,000 | 29,365,245,692 | 93302920 |
| 12/09/2024 | Nguyet Suong ung ho dong bao khac phuc bao hau qua bao Yagi | | 2,500,000 | 29,367,745,692 | 3302672 |
| 12/09/2024 | etsy eaglelife ung ho dong bao lu lut FT24256841916010 | | 3,000,000 | 29,370,745,692 | 93303327 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,370,945,692 | 3303669 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac Tinh Bao Lu | | 200,000 | 29,371,145,692 | 3303711 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010587912.007739.Thu Phuong - ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000257479 NGUYEN THI THU PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,371,245,692 | 3304550 |
| 12/09/2024 | be com ung ho cac tinh bi bao lu FT24256296259739 | | 200,000 | 29,371,445,692 | 93305161 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYEN ung ho cac tinh lu lut FT24256779697338 | | 300,000 | 29,371,745,692 | 93305826 |
| 12/09/2024 | TRUONG PHUONG DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,371,845,692 | 93307088 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010601992.015216.Ung ho dong bao lu lut .CT tu 0041000187013 DANG THI PHUONG DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,372,845,692 | 3308254 |
| 12/09/2024 | Phung Duc Anh 47 Ngo 135 Hoang Hoa Tham Ngoc Ha Ba Dinh Ha Noi ung ho ba con vung bao lut FT24256287281900 | | 500,000 | 29,373,345,692 | 93308770 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010593878.014480.NGO THI KIM NGAN chuyen tien, xin duoc ung ho nguoi dan vung bao.CT tu 1039649269 NGO THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 29,373,395,692 | 3309035 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu vuot thien tai | | 300,000 | 29,373,695,692 | 93309483 |
| 12/09/2024 | MB(035591)(cau mong moi nguoi vuot qua kho khan) | | 100,000 | 29,373,795,692 | 20240912035591 |
| 12/09/2024 | tram y te p yen nghĩa gui tien ung ho cac tinh bi lut bao | | 500,000 | 29,374,295,692 | 93310689 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi hai Yen so 4To 30 phuong Lang Ha ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 29,374,795,692 | 3310982 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010606737.017753.Dao Anh Tuan so 89, ngo 97, Van Cao, Lieu Giai, Ba Dinh ung ho bao lut.CT tu 0451000211436 NGUYEN THE TUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,374,895,692 | 3310809 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256933074466 | | 1,000,000 | 29,375,895,692 | 93311330 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010610992.022633.DANG THI NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341006963344 DANG THI NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,376,895,692 | 3315971 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 29,377,395,692 | 93315674 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010617227.022136.CH602 Chung cu BMM- Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004370604 NGUYEN VAN NEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,377,695,692 | 3316741 |
| 12/09/2024 | MB(037991)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 29,377,995,692 | 20240912037991 |
| 12/09/2024 | Be Dong Quan ung ho dong bao Mien Bac bi lu lut | | 500,000 | 29,378,495,692 | 93317428 |
| 12/09/2024 | Chau Nguyen Phuc Dang ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,378,995,692 | 3317863 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010612219.024051.PHAM THI HOA KDC14-TDP19 Hao Nam, ung ho bao lut.CT tu 0021000451370 PHAM THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,379,295,692 | 3318013 |
| 12/09/2024 | HOANG THI NHAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 29,380,295,692 | 3318196 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010615001.027297.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021001633340 LE BA NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,380,595,692 | 3318701 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010620427.026206.NGUYEN ANH VAN chuyen tien cuar chi Do ung ho bao lut.CT tu 0011004357852 NGUYEN ANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,380,695,692 | 3318715 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,380,795,692 | 3319547 |
| 12/09/2024 | GD Nhan Hoa 1005ct1 Nam XaLa ung ho ba con vung lu | | 300,000 | 29,381,095,692 | 3320528 |
| 12/09/2024 | TRAN THU HOAI phuong liet thanh xuan hn ung ho FT24256464063523 | | 100,000 | 29,381,195,692 | 93320595 |
| 12/09/2024 | Pham Tuyen Vuong ung ho dong bao chuc moi nguoi binh an | | 200,000 | 29,381,395,692 | 93321502 |
| 12/09/2024 | MB(039217)(TRAN THI THANH TIEN ung ho cac tinh bi lu lut) | | 200,000 | 29,381,595,692 | 20240912039217 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THU NGA Chung tay ung ho thien tai bao lu | | 500,000 | 29,382,095,692 | 93321303 |
| 12/09/2024 | PHAM DIEP ANH chuyen tien | | 200,000 | 29,382,295,692 | 3321816 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010629436.032488.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1023919603 HA NGOC TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,382,495,692 | 3322616 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010624404.031221.BUI VIET PHU chuyen tien ung ho dong bao lu lut cac tinh phia bac.CT tu 0691000326502 BUI VIET PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,383,495,692 | 3322783 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TUAN DUONG Chuyen tien ung ho cac tinh anh huong lu lut | | 100,000 | 29,383,595,692 | 93323108 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010635877.033093.ung ho lu lut mien trung bac.CT tu 1016478799 LE THI THU THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,384,095,692 | 3323451 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 200,000 | 29,384,295,692 | 93324430 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thu Hang THCS Cat Linh ung ho bao lu lut | | 200,000 | 29,384,495,692 | 3325094 |
| 12/09/2024 | MB(040523)(ob Vuong Hue sn1 ngo 20 Chua boc, to 11, P.Quang trung, Q. Dong Da HN ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 29,384,995,692 | 20240912040523 |
| 12/09/2024 | MB(040890)(Nguyen Van Hoc, P091908 ung ho ba con vung bao lut) | | 500,000 | 29,385,495,692 | 20240912040890 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc Huyen chuyen tien tu Timo | | 100,000 | 29,385,595,692 | 93327405 |
| 12/09/2024 | DO VIET HUNG chuyen tien ung ho bao lu | | 50,000 | 29,385,645,692 | 3329291 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010642834.041903.NGUYEN DUC ANH To 20, Phuc La UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011001909955 NGUYEN DUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,385,845,692 | 3331428 |
| 12/09/2024 | CONG DAN BACH DANG CHINH - UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 250,000 | 29,386,095,692 | 93332543 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Nhai TDP10 Nguyen Trai Ha Dong Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24256828437746 | | 500,000 | 29,386,595,692 | 93333791 |
| 12/09/2024 | MB(042930)(BA THI THANH NHAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 29,387,095,692 | 20240912042930 |
| 12/09/2024 | MB(043045)(LA THI XUAN to 32 lang ha ung ho lu lut) | | 500,000 | 29,387,595,692 | 20240912043045 |
| 12/09/2024 | TRINH QUYET THANG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao, lu | | 200,000 | 29,387,795,692 | 93334891 |
| 12/09/2024 | Ai Xuan chuyen tien ung ho thien tai | | 200,000 | 29,387,995,692 | 93336250 |
| 12/09/2024 | mot chut cong suc nho noi cho To Quoc toi yeu FT24256431043539 | | 500,000 | 29,388,495,692 | 93336305 |
| 12/09/2024 | HA VAN HA chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 29,388,795,692 | 93336204 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI NGUYET Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,388,995,692 | 93337451 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bao lu - tam long tu dao Phu Quoc | | 1,000,000 | 29,389,995,692 | 93337797 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010656288.045948.HUYN VAN THANH chuyen tien.CT tu 0621000448583 HUYNH VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 29,390,045,692 | 3337908 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010665251.051497.PHUN THI VAN ANH sn 14 ngach 73/12 ngo 1194 duong Lang ung ho bao lut.CT tu 0021000258017 PHUNG THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,390,545,692 | 3338722 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010659336.049472.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000299383 DUONG VAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,390,645,692 | 3338832 |
| 12/09/2024 | VU NGUYEN DAM chuyen tien ong VU NGOC DINH ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 29,390,945,692 | 3339385 |
| 12/09/2024 | TRAN THI PHAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,391,445,692 | 93339441 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUY AN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,391,645,692 | 93339947 |
| 12/09/2024 | IBFT PHAN THI THU HIEN chia se dong bao | | 200,000 | 29,391,845,692 | 93339581 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MAI QUYNH ung ho cac tinh bao lu | | 10,000 | 29,391,855,692 | 3340256 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY TRINH chuyen tien ung ho mien Bac bao lu | | 200,000 | 29,392,055,692 | 3342570 |
| 12/09/2024 | Mien Bac Co Len | | 50,000 | 29,392,105,692 | 3342852 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010664265.055327.PHAM DONG QUANG nha C6 ngo 67 Van Cao, p. Lieu Giai, ung ho vung bao lu.CT tu 0011002282575 PHAM DONG QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,392,605,692 | 3344042 |
| 12/09/2024 | nhom lop 8h To Hoang HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256259235005 | | 5,000,000 | 29,397,605,692 | 93345414 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010670747.058120.TRAN MANH TUAN To 6 p.Thanh Tri, q.HoangMai, HN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002302019 TRAN MANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,397,905,692 | 3346286 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THUY NGA ung ho dong bao bi bao lu FT24256030754313 | | 200,000 | 29,398,105,692 | 93346633 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,398,605,692 | 93346772 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010677947.059737.LE THI KIM THU chuyen tien ung ho ba con bi bao lut.CT tu 0691002953240 LE THI KIM THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,398,905,692 | 3347450 |
| 12/09/2024 | MB(046649)(NGUYEN THI LIEU chuyen tien UH dong bao lu luc) | | 500,000 | 29,399,405,692 | 20240912046649 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO, LU-120924-10:03:42 716847 | | 500,000 | 29,399,905,692 | 93348256 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | gd ba Ngo Thi Nham sn 36 Cu Loc. Thuong Dinh. Thanh Xuan ung ho nhan dan cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,400,405,692 | 93351357 |
| 12/09/2024 | PHAM VU THANH HIEU D12 TT BCA UNG HO CHONG LU LUT-120924-10:04:33 718156 | | 300,000 | 29,400,705,692 | 93353384 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUONG GIANG chuyen ung ho bao lut FT24256870382139 | | 500,000 | 29,401,205,692 | 93241375 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 29,401,505,692 | 93288927 |
| 12/09/2024 | LUU TIEN VUONG - Ha dinh TX Hn ct ung ho FT24256673435361 | | 500,000 | 29,402,005,692 | 93300456 |
| 12/09/2024 | GIA DINH ONG BA HAO LOAN SO 68 NGACH 1/72 NGUYEN TRAI UNG HO BAO SO 3-120924-09:18:23 657303 | | 200,000 | 29,402,205,692 | 93116350 |
| 12/09/2024 | Ta Hong Hoa p502 G1, to 12, P. Quang trung, Dong da u ho bao lu | | 200,000 | 29,402,405,692 | 93226692 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256140057181 | | 500,000 | 29,402,905,692 | 93326561 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRONG HAI YEN ung ho cuu tro thien tai. Mong moi nguoi binh an a FT24256069480060 | | 200,000 | 29,403,105,692 | 93355516 |
| 12/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 29,403,155,692 | 93354713 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010695889.069362.Ba Phan Minh Chau P091007 Times City ung ho dong bao bao lu.CT tu 0021002057813 NGUYEN HOAI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,404,155,692 | 3357347 |
| 12/09/2024 | LE VAN HIEN chuyen tien ho tro vung bao | | 300,000 | 29,404,455,692 | 3357736 |
| 12/09/2024 | PHAM THI NHU THO ung ho cac tinh bi bao lut FT24256158526188 | | 500,000 | 29,404,955,692 | 93357831 |
| 12/09/2024 | chau Pham Diem Quynh r1b 1222 royal city ung ho dong bao bao lut a | | 500,000 | 29,405,455,692 | 3358553 |
| 12/09/2024 | DOAN NHAT ANH ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 29,405,955,692 | 3359738 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 29,406,155,692 | 3359882 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,406,655,692 | 3360535 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010699960.074439.NGUY MY LINH ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000301735 NGUYEN MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,406,955,692 | 3361862 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010700609.075253.UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 0041000208048 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,407,055,692 | 3361375 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac | | 500,000 | 29,407,555,692 | 3362259 |
| 12/09/2024 | MB(050677)(BUI NGOC CHIEN IE Tran Quang Dieu chuyen tien ung ho lu lut) | | 1,000,000 | 29,408,555,692 | 20240912050677 |
| 12/09/2024 | Bui Quoc Huy khac phuc bao yagi | | 500,000 | 29,409,055,692 | 3363412 |
| 12/09/2024 | Ho tro dong bao mien bac | | 500,000 | 29,409,555,692 | 3363885 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,409,755,692 | 93364503 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | IBFT NGUYEN THI KIM YEN chuyen tien | | 24,000 | 29,409,779,692 | 93367584 |
| 12/09/2024 | MB(052218)(LE THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 29,410,779,692 | 20240912052218 |
| 12/09/2024 | MB(052281)(GD ba Vu Bich Huong to 31 ung ho chong bao lut) | | 200,000 | 29,410,979,692 | 20240912052281 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010716169.082090.DINH CHUNG NGOC HUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1027573090 DINH CHUNG NGOC HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 700,000 | 29,411,679,692 | 3367957 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010716661.082695.trung Hieu - hong Yen ung ho cac tinh bi lu lut bao so 3.CT tu 0841000022304 TRUONG THI HONG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,412,679,692 | 3368204 |
| 12/09/2024 | A2207 ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24256009408089 | | 500,000 | 29,413,179,692 | 93370874 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Thuy va Tran Van Hung va Tran Van Hai va Tran Thi Phuong Thu ung ho nguoi dan anh huong bao so 3 | | 1,000,000 | 29,414,179,692 | 93370682 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,414,279,692 | 93371160 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU A | | 100,000 | 29,414,379,692 | 93372880 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HONG TUOI chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut 2024 | | 300,000 | 29,414,679,692 | 93348268 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Phung Phuong Anh P.2109 chung cu BMM- Phuc la- Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,414,979,692 | 93374686 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Phuong Nam nha 2 ngach 12 ung ho | | 500,000 | 29,415,479,692 | 93376074 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hai Nga chuyen tien | | 200,000 | 29,415,679,692 | 3377165 |
| 12/09/2024 | can ho 3103 CT2 Nam xa la, Phuc La, Ha Dong, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao Lu | | 200,000 | 29,415,879,692 | 93381450 |
| 12/09/2024 | DUONG THI SUU chuyen tien | | 500,000 | 29,416,379,692 | 3381632 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HUYEN gv Ha Dong chuyen tien UNG HO Cac tinh bao lu | | 200,000 | 29,416,579,692 | 3385220 |
| 12/09/2024 | TRINH XUAN SY Chuyen tien ung ho dong bao mien bac | | 10,000,000 | 29,426,579,692 | 93385305 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-120924-10:10:43 727089 | | 20,000,000 | 29,446,579,692 | 93385321 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010750641.103747.LE NGOC PHUONG LINH chuyen tien.CT tu 1023335113 LE NGOC PHUONG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,446,879,692 | 3385603 |
| 12/09/2024 | MB(057484)(GD ong Xa Hoa so 01K3 ngo 208 gp phuong liet TX H N ung ho bao lu) | | 500,000 | 29,447,379,692 | 20240912057484 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010751877.105261.PHAM THI HAI HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000061106 PHAM THI HAI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 29,447,429,692 | 3386856 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN SY DAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 29,448,429,692 | 3386678 |
| 12/09/2024 | Do Cuong so 30 ngo 168 Ngoc Ha FT24256321460571 | | 200,000 | 29,448,629,692 | 93388984 |
| 12/09/2024 | NGO MINH KHANG Lop 2A3 TH Ly Thuong Kiet - Dong Da . Ung ho bao lut FT24256140105971 | | 50,000 | 29,448,679,692 | 93389344 |
| 12/09/2024 | chau Do Duy Bao ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,448,879,692 | 93390668 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010744642.105706.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0061001067695 NGUYEN KIM NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,449,079,692 | 3390763 |
| 12/09/2024 | Tran Viet Hung nha 19 ngach 31 ngo 189 HHT To dan pho 4B Lieu Giai | | 2,000,000 | 29,451,079,692 | 93391575 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 29,451,379,692 | 93392786 |
| 12/09/2024 | KimJaejoong fan ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 29,453,379,692 | 93393155 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN KHOAT chuyen tien | | 500,000 | 29,453,879,692 | 93393252 |
| 12/09/2024 | chau Do Dieu Nhi ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,454,079,692 | 93394652 |
| 12/09/2024 | DL Moc Viet ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,454,579,692 | 93396351 |
| 12/09/2024 | TRINH THI TUOI ngo 1 pho Lua Van Phuc Ha Dong chuyen tien | | 500,000 | 29,455,079,692 | 3397874 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010775314.119127.TA THI MINH NGUYET ung ho dong bao lu lut.CT tu 0971000006685 TA THI MINH NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,455,279,692 | 3398386 |
| 12/09/2024 | Quang Thanh Duong chuyen tien ung ho lu lut FT24256012814006 | | 50,000 | 29,455,329,692 | 93399512 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN KY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 29,455,829,692 | 93399887 |
| 12/09/2024 | LE THI TOAN chuyen tien ung ho nhan dan sau bao yagi | | 100,000 | 29,455,929,692 | 3400874 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,456,029,692 | 3401119 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010777606.121999.Doan Thu ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000192873 NGUYEN ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,457,029,692 | 3401644 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thanh ung ho lu lut. | | 500,000 | 29,457,529,692 | 3402926 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu Tran Thi Hien 64 ngo 157 phao dai lang lang thuong dong da ha noi | | 1,000,000 | 29,458,529,692 | 93403771 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Quy U15-L11 ung ho dong bao bi bao lut FT24256657462083 | | 300,000 | 29,458,829,692 | 93404466 |
| 12/09/2024 | LE MAI ANH chuyen tien | | 20,000 | 29,458,849,692 | 3405081 |
| 12/09/2024 | Ung ho nhan dan vung lu lut FT24256623773060 | | 500,000 | 29,459,349,692 | 93405404 |
| 12/09/2024 | TRINH VAN MINH chuyen tien Hoang Duc Giang to 11 Yen Nghia ung ho bao lut cac tinh phia Bac | | 300,000 | 29,459,649,692 | 3405745 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(063798)(HOANG DUC THIEN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao lut) | | 200,000 | 29,459,849,692 | 20240912063798 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010794538.131772.NGUYEN THI THU TRANG CB1 P Van mieu ung ho bao lu.CT tu 0011000899050 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,460,049,692 | 3408888 |
| 12/09/2024 | GD Vương Văn Tú P1610 cc BMM Xã La Phúc UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 300,000 | 29,460,349,692 | 93408987 |
| 12/09/2024 | Chi bo Trung tam Tuyen Sinh Hop tac Dao tao Truong DHSP Nghe thuat TW ung ho lu lut | | 600,000 | 29,460,949,692 | 3409493 |
| 12/09/2024 | HA, 26 ngo 16 Ng Phúc Lai ung ho bao lut | | 500,000 | 29,461,449,692 | 93409904 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256506790089 | | 100,000 | 29,461,549,692 | 93410383 |
| 12/09/2024 | Doan Kim Thanh 75-242 to 9 B Thịnh Quang dong vat da Ha Noi .. ung ho bao lu | | 200,000 | 29,461,749,692 | 3410820 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu cac tinh mien Bac | | 1,000,000 | 29,462,749,692 | 3413425 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256830057591 | | 300,000 | 29,463,049,692 | 93414263 |
| 12/09/2024 | 66639130568 0332324092 Ung ho tinh than cac tinh mien Bac chong bao l | | 500,000 | 29,463,549,692 | 93414469 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 29,464,049,692 | 3414960 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI GAI ung ho dong bao lu lut FT24256100639050 | | 500,000 | 29,464,549,692 | 93414882 |
| 12/09/2024 | do thi nga ung ho bao lu | | 200,000 | 29,464,749,692 | 93414918 |
| 12/09/2024 | Cong Doan So Tai Chinh Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 167,167,000 | 29,631,916,692 | 93416192 |
| 12/09/2024 | LUU DINH BAO Chuyen tien ung ho thien tai bao lut 2024 | | 200,000 | 29,632,116,692 | 93416242 |
| 12/09/2024 | nha 208A3 Gia dinh ba Hien ung ho dong bao lu lut FT24256662795566 | | 300,000 | 29,632,416,692 | 93416339 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,633,416,692 | 3417515 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Lan chi bo 2 p. Duong Noi Ha Dong Ha Noi | | 200,000 | 29,633,616,692 | 3419543 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256109050757 | | 1,500,000 | 29,635,116,692 | 93420756 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC MINH chuyen tien ung ho bao lu FT24256956679342 | | 100,000 | 29,635,216,692 | 93422230 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 190,000 | 29,635,406,692 | 3425303 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 30,000 | 29,635,436,692 | 93426991 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256617127339 | | 200,000 | 29,635,636,692 | 93427420 |
| 12/09/2024 | Bui Anh Tuan ck | | 500,000 | 29,636,136,692 | 93427606 |
| 12/09/2024 | Nguyen Xuan Son 801T11CT18 ung ho bao lut | | 1,000,000 | 29,637,136,692 | 3428199 |
| 12/09/2024 | MB(069820)(HOANG TRONG HOA chi bo 5 ung ho dong bao lu lut bao yagi) | | 500,000 | 29,637,636,692 | 20240912069820 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN chuyen tien UH ba con bi bao lut 2024 FT24256835067717 | | 200,000 | 29,637,836,692 | 93428323 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Nguyễn Đức Hiền chi bộ 6 tổ 6 P.Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN gửi tiền ủng hộ đồng bào bão lụt 500.000đ | | 500,000 | 29,638,336,692 | |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 29,639,336,692 | 93428653 |
| 12/09/2024 | MB(070627)(TRAN MINH TRI ung ho nguoi dan do con bao so 3 gay ra) | | 1,000 | 29,639,337,692 | 20240912070627 |
| 12/09/2024 | TRAN THI YEN chuyen tien ung ho nguoi dan gap kho khan do bao lu FT24256966751316 | | 200,000 | 29,639,537,692 | 93431347 |
| 12/09/2024 | IBFT LE THI THANH KIEU chuyen tien | | 100,000 | 29,639,637,692 | 93431551 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 29,639,937,692 | 3431923 |
| 12/09/2024 | ung ho vung lu mien bac | | 200,000 | 29,640,137,692 | 93434604 |
| 12/09/2024 | DAO THI THUY HONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,640,337,692 | 93437222 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 29,640,357,692 | 3437300 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Thuy ung ho dong bao bao lut con bao Yagi Mien Bac co len | | 200,000 | 29,640,557,692 | 93437412 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256025404269 | | 50,000 | 29,640,607,692 | 93438377 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao | | 200,000 | 29,640,807,692 | 93439086 |
| 12/09/2024 | MB(072754)(Tran Van Man chuyen tien ung ho bao lut) | | 1,000,000 | 29,641,807,692 | 20240912072754 |
| 12/09/2024 | TRAN THUY MY NGOC chuyen tien | | 20,000 | 29,641,827,692 | 3440390 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC HOAN chuyen tien | | 100,000 | 29,641,927,692 | 3441369 |
| 12/09/2024 | PHAN PHUC HAU UNG HO NGUOI DAN VUOT LU YAGI-120924-10:21:57 742840 | | 250,000 | 29,642,177,692 | 93441442 |
| 12/09/2024 | Nha A5 TT B42 BCA Tho Quan HN ung ho quy ung ho cac tinh bi bao lut. | | 200,000 | 29,642,377,692 | 3442505 |
| 12/09/2024 | Mot chut tam long Ung ho mien bac bao lu | | 500,000 | 29,642,877,692 | 93442646 |
| 12/09/2024 | pham ngoc long ung ho vung lu lut | | 200,000 | 29,643,077,692 | 3443175 |
| 12/09/2024 | DO THI HANG chuyen FT24256827284009 | | 500,000 | 29,643,577,692 | 93444113 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010856050.169089.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9913050719 VU KIEU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,643,777,692 | 3444129 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU HAI ung ho cac tinh bi bao, lu FT24256258174474 | | 1,000,000 | 29,644,777,692 | 93443805 |
| 12/09/2024 | Dang Dinh Bang P1111-CT3, TDP22, YN, HD, HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,644,877,692 | 93445108 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN SON chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256509008181 | | 500,000 | 29,645,377,692 | 93445316 |
| 12/09/2024 | TRINH DINH LUAN chuyen tien uh vung bao lut so3 T 3b p Lieu giai q ba dinh | | 200,000 | 29,645,577,692 | 93446309 |
| 12/09/2024 | Phạm Minh Chí tổ 4 P.Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN ủng hộ đồng bào bão lũ năm 2024 | | 500,000 | 29,646,077,692 | |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 29,646,177,692 | 3446912 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN KIM YEN chuyen tien so 14 ngay 9 ngo 40 cu loc ung ho lu lut | | 300,000 | 29,646,477,692 | 3447368 |
| 12/09/2024 | Vuong Thanh Thanh Chuc ung ho thiet hai bao lu FT24256768081930 | | 100,000 | 29,646,577,692 | 93448082 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010864219.178685.NGUYEN THI NGOC HA chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002637728 NGUYEN THI NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,646,877,692 | 3449340 |
| 12/09/2024 | Le Thi Nuong a1505 Cc the legend ung ho lu lut | | 2,000,000 | 29,648,877,692 | 93449728 |
| 12/09/2024 | MB(075857)(HA THI LY ung ho cac tinh lu lut) | | 300,000 | 29,649,177,692 | 20240912075857 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010876886.181749.Ung ho cac tinh MB bi bao lu.CT tu 0451000398958 NGUYEN THI NA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,649,277,692 | 3451934 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010887171.184140.To Hong Khanh so 28 LK5 ung ho bao lut.CT tu 0451000515583 TO HONG KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,649,777,692 | 3454182 |
| 12/09/2024 | CONG TY LUAT TNHH HA NINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU YAGI | | 5,000,000 | 29,654,777,692 | 93455389 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh gap bao lu yagi | | 1,000,000 | 29,655,777,692 | 93455413 |
| 12/09/2024 | TRINH HONG DIEP ck Ung ho cac tinh bao lu FT24256023470231 | | 500,000 | 29,656,277,692 | 93456159 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010890861.188560.NGO THI NGOC TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018054607 NGO THI NGOC TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 29,656,327,692 | 3458039 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 130,000,000 | 29,786,327,692 | 93459037 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu a | | 150,000 | 29,786,477,692 | 3460477 |
| 12/09/2024 | PHAM XUAN CHINH ung ho bao bao lu lut FT24256610186620 | | 2,000,000 | 29,788,477,692 | 93460626 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010892784.190974.THACH THI NGAN, 704T3, GreenPark, P.Giang Bien , Q.Long Bien- ung ho.CT tu 0011000387785 THACH THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,788,677,692 | 3460382 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010897196.194292.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000443695 PHAM THI KHANH LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,789,177,692 | 3462638 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010905253.194182.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0541000196258 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,789,477,692 | 3463413 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,789,677,692 | 93463447 |
| 12/09/2024 | Ngo Bich Dung chuyen tien | | 100,000 | 29,789,777,692 | 93466144 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Son 94 tho quan ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 29,789,877,692 | 3466291 |
| 12/09/2024 | TRAN NGUYEN UYEN NHI Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 29,789,977,692 | 93466374 |
| 12/09/2024 | MB(080446)(PHUNG THI THOA chuyen tien ung ho bao lu so 3) | | 200,000 | 29,790,177,692 | 20240912080446 |
| 12/09/2024 | Nguyen Huy Thong so 296229 Khuong Ha Thanh Xuan Ha noi ung ho dong bao bi bao lut Yagi. | | 200,000 | 29,790,377,692 | 3467849 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HOP chuyen ung ho dong bao vung bi bao lut FT24256614134494 | | 300,000 | 29,790,677,692 | 93468338 |
| 12/09/2024 | Gd Hoang Thi Dinh ung ho cac tinh bao lu FT24256453080401 | | 500,000 | 29,791,177,692 | 93468497 |
| 12/09/2024 | TO BICH THAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,791,677,692 | 3469261 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010911057.201446.BUI THI PHUONG ANH chuyen tien ung ho.CT tu 0021000409370 BUI THI PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,792,177,692 | 3469313 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010903296.201442.ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0191000314305 HO DIEM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 6,000,000 | 29,798,177,692 | 3469733 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lut | | 200,000 | 29,798,377,692 | 3469871 |
| 12/09/2024 | TRAN THI TUYET NHUNG TAY NINH Chuyen tien UNG HO BAO LUT | | 100,000 | 29,798,477,692 | 93470100 |
| 12/09/2024 | CTY TNHH SCRUM VINA -MST 0900868536 - UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 15,000,000 | 29,813,477,692 | 3470300 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256684814036 | | 500,000 | 29,813,977,692 | 93470319 |
| 12/09/2024 | MB(081344)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 29,814,177,692 | 20240912081344 |
| 12/09/2024 | TRAN THUY LINH ung ho dong bao kho khan do bao FT24256516657110 | | 50,000 | 29,814,227,692 | 93471353 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY AN Chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 29,814,427,692 | 3471413 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 600,000 | 29,815,027,692 | 93471984 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010913858.204756.ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0511000482392 NGUYEN HUYNH NHAT VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,815,227,692 | 3471821 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010915674.204526.NGUYEN THI LU ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0691000441976 NGUYEN THI LU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,815,427,692 | 3472205 |
| 12/09/2024 | IBFT NGUYEN HOANG THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu do bao so 3 yagi | | 100,000 | 29,815,527,692 | 93472428 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010925277.206420.DUON THI THUY VAN chuyen tien.CT tu 1030711346 DUONG THI THUY VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 12,000 | 29,815,539,692 | 3473149 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut cac tinh phia Bac | | 300,000 | 29,815,839,692 | 3473566 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM ANH ung ho bao lut | | 500,000 | 29,816,339,692 | 93473917 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010904829.203424.Ban Thuong vu Thanh uy Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001996762 NGUYEN THI QUYNH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 47,300,000 | 29,863,639,692 | 3474347 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGA ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 29,863,939,692 | 3476031 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010928306.210022.VU DUC MINH 302 nha N03 ngo 167 Tay Son ung ho .CT tu 9981582696 VU DUC MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 29,864,139,692 | 3476902 |
| 12/09/2024 | TUONG THAI HUNG uv UB MTTQ pVAN MIEU DD HN UNG HO NHAN DAN CAC TINH PHIA BAC BI BAO LU SO 3 T9 N2024 FT24256315211768 | | 500,000 | 29,864,639,692 | 93477173 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN SANG chuyen ung ho dong bao vung lu FT24256613000253 | | 1,000,000 | 29,865,639,692 | 93477825 |
| 12/09/2024 | Chi bo 7 ung ho cac tinh bao lu | | 250,000 | 29,865,889,692 | 93477607 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh mien bac | | 100,000 | 29,865,989,692 | 93477928 |
| 12/09/2024 | Chau Thien Tue ung ho dong bao lu lut FT24256803046086 | | 200,000 | 29,866,189,692 | 93478076 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,866,389,692 | 93478122 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUANG MINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 29,866,409,692 | 93479062 |
| 12/09/2024 | . FT24256093627324 | | 100,000 | 29,866,509,692 | 93428796 |
| 12/09/2024 | 11btapthe1bacsonunghobaolumienba | | 500,000 | 29,867,009,692 | 93414103 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam co len, cau mong binh an FT24256553810030 | | 500,000 | 29,867,509,692 | 93479447 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 29,868,009,692 | 3479418 |
| 12/09/2024 | GD Le Hai Ha chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 29,868,509,692 | 93479537 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 29,869,009,692 | 3479923 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,869,209,692 | 3479985 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,869,409,692 | 3480154 |
| 12/09/2024 | chi bo 10 phuong tho quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24256070338136 | | 1,000,000 | 29,870,409,692 | 93480434 |
| 12/09/2024 | MB(084159)(LE DUC TRUNG chuyen tien Nguyen Thi Bich U8-14-To 21 ung ho nhan dan vung lu) | | 300,000 | 29,870,709,692 | 20240912084159 |
| 12/09/2024 | so 1 ngo 31 Pl ung ho dong bao mb FT24256367562006 | | 200,000 | 29,870,909,692 | 93482391 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Thuan Anh nha 34 ngo 267 Hoang Hoa Tham P. Lieu Giai ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,871,409,692 | 3485236 |
| 12/09/2024 | Nguyen Phuoc Hai chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut cac tinh Mien Bac | | 200,000 | 29,871,609,692 | 93486214 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,871,809,692 | 93488266 |
| 12/09/2024 | BUI THI THU chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,872,009,692 | 3488998 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HONG LAM ck ung ho dong bao bi lu lut FT24256645002126 | | 200,000 | 29,872,209,692 | 93489314 |
| 12/09/2024 | MB(086502)(CAO QUANG LUYEN ung ho cac tinh lu lut) | | 100,000 | 29,872,309,692 | 20240912086502 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010942130.224719.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000503309 NGUYEN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,872,609,692 | 3490051 |
| 12/09/2024 | MB(086734)(PHAM THI BINH ck ung ho cac tinh bi bao lut) | | 3,000,000 | 29,875,609,692 | 20240912086734 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT | | 10,000,000 | 29,885,609,692 | |
| 12/09/2024 | Gia dinh Nam Yen Han ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,886,109,692 | 93491454 |
| 12/09/2024 | VU VAN KHANH CT. unghobaolut | | 50,000 | 29,886,159,692 | 3491482 |
| 12/09/2024 | HA DUC KHANH UNG ho dong bao lu lut | | 300,000 | 29,886,459,692 | 93492198 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010943595.226490.NGUYEN THI QUY so nha 37 /53/285 doi can phuong Lieu giai ung ho.CT tu 0011004064633 NGUYEN THI QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 29,887,459,692 | 3492266 |
| 12/09/2024 | GD ONG PHAM XUAN HONG UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 29,887,959,692 | 93492553 |
| 12/09/2024 | TRANG-120924-10:32:02 757343 | | 200,000 | 29,888,159,692 | 93492624 |
| 12/09/2024 | Mien bac co len FT24256837202690 | | 1,000,000 | 29,889,159,692 | 93493070 |
| 12/09/2024 | MB(087565)(PHUNG THI AN chuyen tien ung ho bao lu) | | 200,000 | 29,889,359,692 | 20240912087565 |
| 12/09/2024 | MB(087650)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 29,890,359,692 | 20240912087650 |
| 12/09/2024 | Anh Duong ung ho cac tinh bi bao lu FT24256464193800 | | 100,000 | 29,890,459,692 | 93495628 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Nga Ngeu HN ung ho tai thiet vung lu lut | | 2,000,000 | 29,892,459,692 | 93496212 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tai Huong ung ho dong bao lu lut trong con bao so 3 | | 500,000 | 29,892,959,692 | 3497713 |
| 12/09/2024 | PHI THI KIM NGAN ung ho khac phuc bao so 3 FT24256415189602 | | 200,000 | 29,893,159,692 | 93497784 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010971116.237953.TRAN THU MINH to 16 p.Nghia Do CG HN ung ho dong bao lu lut.CT tu 9904509705 TRAN THU MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,893,459,692 | 3500105 |
| 12/09/2024 | PHAM KIM SON chuyen tien ung ho kp bao lut | | 100,000 | 29,893,559,692 | 3500424 |
| 12/09/2024 | Ung ho lu lut FT24256091009700 | | 200,000 | 29,893,759,692 | 93500846 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010963190.238562.A3-B4 pho Trung Phung ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000780814 NGUYEN NGOC THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 29,893,859,692 | 3501069 |
| 12/09/2024 | HA THI MINH HUYEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 29,894,359,692 | 93502104 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 29,894,409,692 | 93502601 |
| 12/09/2024 | LAM XUAN HUNG chuyen tien | | 300,000 | 29,894,709,692 | 3505351 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256369711133 | | 300,000 | 29,895,009,692 | 93505514 |
| 12/09/2024 | LE THI TIEN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,895,209,692 | 3505550 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu cac tinh phia bac con bao so 3 MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP | | 1,000,000 | 29,896,209,692 | 93505811 |
| 12/09/2024 | DANG THI HUYEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,896,709,692 | 3506756 |
| 12/09/2024 | DANG THI LY chuyen tien | | 500,000 | 29,897,209,692 | 3506813 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI XUAN HUYEN CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LU-120924-10:35:00 761496 | | 6,000,000 | 29,903,209,692 | 93506851 |
| 12/09/2024 | Nguyen van Hoi CK ung ho lu lut | | 200,000 | 29,903,409,692 | 93507993 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT FT24256795841067 | | 200,000 | 29,903,609,692 | 93508016 |
| 12/09/2024 | VU VAN KHANH CTunghobaolut | | 450,000 | 29,904,059,692 | 3508061 |
| 12/09/2024 | Do Thi Lan ung ho khac phuc bao lut. | | 100,000 | 29,904,159,692 | 3511704 |
| 12/09/2024 | Ks Laohome ung ho ba con vung lu FT24256382676141 | | 500,000 | 29,904,659,692 | 93512309 |
| 12/09/2024 | Tran Van Dai ung ho khac phuc bao Yagy | | 1,000,000 | 29,905,659,692 | 93513055 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010984069.252436.TRUC THI TRINH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000437165 TRUONG THI TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,906,159,692 | 3513209 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7010994564.253608.Ung ho dong bao thien tai.CT tu 1024955275 NGUYEN THI THUY HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 29,906,459,692 | 3513270 |
| 12/09/2024 | Nguyen thi thanh thuy so 19 ngach 43 ngo 64 Nguyen luong bang ung ho dong bao lu lut FT24256279260931 | | 300,000 | 29,906,759,692 | 93514691 |
| 12/09/2024 | TRAN THI KIM NGAN chut tam long ho tro bao Yagi | | 1,000,000 | 29,907,759,692 | 3515727 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HOAN Chuyen tien UNG HO VUNG BAO LU | | 1,000,000 | 29,908,759,692 | 93515910 |
| 12/09/2024 | can ho 1504 toa Hemisco toa xala ha dong ha noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 29,909,259,692 | 3516542 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,909,459,692 | 93517201 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 29,909,759,692 | 3517741 |
| 12/09/2024 | Cty CP DTTM QUOC TE TLAB MST 0110185875 ung ho cac tinh bi bao lu sau con bao Yagy | | 5,000,000 | 29,914,759,692 | 93518328 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7010994510.253553.VU GIA HUY chuyen tien.CT tu 1016678753 VU GIA HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 29,914,809,692 | 3518358 |
| 12/09/2024 | DANG THI HUE chuyen tien | | 300,000 | 29,915,109,692 | 3520050 |
| 12/09/2024 | Team Kico Mien Trung-Tay Nguyen ung ho dong bao Mien Bac | | 8,300,000 | 29,923,409,692 | 3521008 |
| 12/09/2024 | TRAN THI NGA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 29,923,609,692 | 93505818 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG TIN ung ho lu lut | | 100,000 | 29,923,709,692 | 3523118 |
| 12/09/2024 | CAU LAC BO HA TRI I UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 4,000,000 | 29,927,709,692 | 3524909 |
| 12/09/2024 | Dang Dinh Ta 31-173 Hoang Hoa Tham-Ngoc Ha Ung ho Lu lut | | 100,000 | 29,927,809,692 | 3526715 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN MUA to dan pho 8 La Khe ung ho vung bao nu 2024 mien bac | | 200,000 | 29,928,009,692 | 3526260 |
| 12/09/2024 | Nguyen Trong Vui CK ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 29,928,209,692 | 93527827 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011004534.267410.DO HAI DANG chuyen tien Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 9900008668 DO HAI DANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 29,928,709,692 | 3527933 |
| 12/09/2024 | Gia dinh so nha 31 ngo 1H ung ho bao lut FT24256528440008 | | 1,000,000 | 29,929,709,692 | 93528311 |
| 12/09/2024 | MB(096754)(VU THI MINH HANH ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 29,930,209,692 | 20240912096754 |
| 12/09/2024 | PHAM HONG MINH ung ho cac tinh bao lu FT24256633397270 | | 100,000 | 29,930,309,692 | 93529157 |
| 12/09/2024 | Bao Ha Noi Moi ung ho cac tinh bi bao lu nam 2024 | | 70,698,356 | 30,001,008,048 | 3530422 |
| 12/09/2024 | Chi Bo 9 Truong CD Kinh te Cong Nghiep Ha NoiUng ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 30,001,508,048 | 3532742 |
| 12/09/2024 | PHAN TRUNG HIEU ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 30,001,708,048 | 3534823 |
| 12/09/2024 | Bac Thong 77/242 Duong Lang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,001,908,048 | 93535290 |
| 12/09/2024 | Can bo Giao vien Nhan vien Truong MN Minh Hai quan Dong Da Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu YAGI nam 2024 | | 5,000,000 | 30,006,908,048 | 93535708 |
| 12/09/2024 | Ngoc Lan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,007,408,048 | 93535516 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011039171.279271.P1505 BMM ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0711002092737 LE THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,007,608,048 | 3536473 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011040017.280141.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0721000657698 TU NGUYEN THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 30,007,708,048 | 3536873 |
| 12/09/2024 | 56 o cho dua ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 30,008,008,048 | 93537330 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUY LAM ung ho bao lu | | 500,000 | 30,008,508,048 | 3537397 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu lut | | 100,000 | 30,008,608,048 | 93538077 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | VIET ANH Chuyen tien ung ho ba con dong bao lu lut mien Bac | | 500,000 | 30,009,108,048 | 3538306 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 30,009,308,048 | 93538386 |
| 12/09/2024 | BUI THI QUYNH NGAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24256792640859 | | 500,000 | 30,009,808,048 | 93538484 |
| 12/09/2024 | sn 11a ngo 39 ngach 65 dai dong thanh tri hoang mai hn ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,010,008,048 | 93540774 |
| 12/09/2024 | DO THI TUYET 21LK7,C14,BCA, TDP 10, VAN PHUC HD UNG HO BAO LU | | 500,000 | 30,010,508,048 | 93543314 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011044176.284622.NGUYEN THI THANH MAI va gia dinh ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0021000420761 NGUYEN THI THANH MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,011,008,048 | 3543546 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRONG TU chia se voi dong bao vung lu FT24256898601848 | | 200,000 | 30,011,208,048 | 93544912 |
| 12/09/2024 | DO THI BINH ung ho nhan dan bao lut | | 200,000 | 30,011,408,048 | 3544549 |
| 12/09/2024 | ung ho vung bi thiet hai do bao lu | | 200,000 | 30,011,608,048 | 3545776 |
| 12/09/2024 | Le Thi Bao Nhan chuyen tien ung ho gay quy bao yagi mong moi nguoi duoc binh an | | 100,000 | 30,011,708,048 | 93546835 |
| 12/09/2024 | Ba Van Thi Be thon Chop LP HH BG ung ho bao lut | | 1,000,000 | 30,012,708,048 | 3546581 |
| 12/09/2024 | Trinh Thi Lan ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 30,012,908,048 | 3548134 |
| 12/09/2024 | NGO VAN DAT chuyen tien | | 5,718 | 30,012,913,766 | 3550190 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011063372.294775.chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0281000342551 NGUYEN HUYEN TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 30,013,013,766 | 3549836 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011063066.294463.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000381595 PHAM TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 30,013,113,766 | 3549879 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THE BINH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 30,013,613,766 | 93550341 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011053762.295653.NGO DUY HUNG chuyen tien.CT tu 9855229992 NGO DUY HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,013,813,766 | 3550461 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011063248.294650.TRAN NGOC HUNG chuyen tien.CT tu 1015599695 TRAN NGOC HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,014,113,766 | 3551067 |
| 12/09/2024 | Do Tien Dung chuyen tien ung ho cac tinh chong bao lut | | 500,000 | 30,014,613,766 | 93552239 |
| 12/09/2024 | MB(103307)(LE THI YEN NHI gui chuc tam long toi MienBac) | | 200,000 | 30,014,813,766 | 20240912103307 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | KIM THAO ung ho thien tai lu lut | | 300,000 | 30,015,113,766 | 93553292 |
| 12/09/2024 | Cong ty CP Cua AU A MST 0102543647 ung ho dong bao lu lut | | 10,000,000 | 30,025,113,766 | 93554192 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 30,026,113,766 | 3554264 |
| 12/09/2024 | T S watch Hn ung ho dong bao mien bac | | 33,300,000 | 30,059,413,766 | 93555364 |
| 12/09/2024 | trang phuc tan hoi hn | | 2,000,000 | 30,061,413,766 | 3557231 |
| 12/09/2024 | MA_GD:393933567 CASZLP ZP6R3 Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,061,513,766 | 193557046 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 30,061,713,766 | 3562013 |
| 12/09/2024 | PHAN THANH HAO 14b Bao Khanh HK ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,062,013,766 | 3562285 |
| 12/09/2024 | BUI THI HUE UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 30,062,213,766 | 93564061 |
| 12/09/2024 | Le Thi Thuy Dung ung ho lu lut mien bac FT24256480597565 | | 300,000 | 30,062,513,766 | 93565389 |
| 12/09/2024 | MB(106561)(Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut) | | 150,000 | 30,062,663,766 | 20240912106561 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAI 708 CT3 Yen nghia Ha dong Ha noi, ung ho bao lu cac tinh | | 100,000 | 30,062,763,766 | 93567868 |
| 12/09/2024 | MB(107222)(nguyen tuan khanh chuyen tien ung ho cac tin bi bao lu) | | 200,000 | 30,062,963,766 | 20240912107222 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC THE Chuyen tien ung ho BL cua Ba Binh Hoa HP | | 200,000 | 30,063,163,766 | 93569330 |
| 12/09/2024 | TRAN THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,063,663,766 | 3569909 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac, thuong dong bao nhieu lam,dong bao co len nhe | | 100,000 | 30,063,763,766 | 93570471 |
| 12/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,064,263,766 | 93571608 |
| 12/09/2024 | TRINH THI NINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 30,065,263,766 | 3572291 |
| 12/09/2024 | gia dinh Hai Ha so 160 duong giai phong | | 1,000,000 | 30,066,263,766 | 93572015 |
| 12/09/2024 | DUONG THI HIEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,066,763,766 | 93572156 |
| 12/09/2024 | BUI THI THAM chuyen khoan ung ho nguoi dan lu lut | | 1,000,000 | 30,067,763,766 | 93574251 |
| 12/09/2024 | gia dinh Dung Thuy 39 ngo 12 Nguyen Phuc Lai ung ho | | 500,000 | 30,068,263,766 | 93574705 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256007020871 | | 1,000,000 | 30,069,263,766 | 93575399 |
| 12/09/2024 | Nha thuc Linh Dan so 6 ngo 40 PDG ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 30,069,763,766 | 93576186 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC THE Chuyen tien ung ho BL cua Ong Trinh HP | | 500,000 | 30,070,263,766 | 93576279 |
| 12/09/2024 | P103 A3 TT BO TAI CHINH NGO 466 LA THANH HA NOI UNG HO DONG BAO BI BAO LUT | | 300,000 | 30,070,563,766 | 93577406 |
| 12/09/2024 | DAO THI TU ANH so 12b ngach 12 ngo To Hoang P Cau Den HBT ung ho cac tinh bao lu FT24256770602295 | | 200,000 | 30,070,763,766 | 93578252 |
| 12/09/2024 | LE VAN THANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 30,071,263,766 | 3578919 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BACH DUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,071,563,766 | 3579597 |
| 12/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu FT24256837535337 | | 300,000 | 30,071,863,766 | 93579495 |
| 12/09/2024 | P501 Hemisco ung ho bao lut | | 300,000 | 30,072,163,766 | 93581871 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | PHAM TRUNG THANH ung ho dong bao mien Bac bi bao lut. | | 500,000 | 30,072,663,766 | 3583075 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN ANH ung ho cac tinh bao lu FT24256091929922 | | 40,000 | 30,072,703,766 | 93585478 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011127807.334069.VO THI NAM PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0011003467419 VO THI NAM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,073,203,766 | 3585332 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Mong so 10 ngach 31 ngo 189 Hoang Hoa Tham ung ho dong bao cac tinh bi bao lut FT24256287487325 | | 2,000,000 | 30,075,203,766 | 93588676 |
| 12/09/2024 | CAO THI NHUNG ck tien ung ho bao lu | | 200,000 | 30,075,403,766 | 3589015 |
| 12/09/2024 | DINH TO NHU chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24256908921101 | | 300,000 | 30,075,703,766 | 93590510 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao FT24256860041003 | | 500,000 | 30,076,203,766 | 93591040 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24256698046648 | | 400,000 | 30,076,603,766 | 93591122 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011141673.344087.BUI VAN MANH chuyen tien.CT tu 0011004008646 BUI VAN MANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,076,803,766 | 3592178 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011134400.342856.Hong Diep so 27A283DoicanBadinhHN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000064667 LE THI HONG DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,077,803,766 | 3592623 |
| 12/09/2024 | PHAN THI NGOC BICH chuyen tien ung ho bao lu nha so 6a ngo 139 hoang hoa tham | | 200,000 | 30,078,003,766 | 3594529 |
| 12/09/2024 | uh cac tinh bi bao lu yagi | | 500,000 | 30,078,503,766 | 93595507 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,078,703,766 | 3598418 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,079,203,766 | 3598114 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VUONG HOANG - TU NUOC UC - UNG HO DONG BAO LU LUT | | 5,000,000 | 30,084,203,766 | 93600557 |
| 12/09/2024 | NGUYEN van tuan 167 cu loc ung ho | | 200,000 | 30,084,403,766 | 93601378 |
| 12/09/2024 | KHUAT THI LOAN 6C CC BIEN BAC, NGOC KHANH, BA DINH UNG HO CAC TINH BAO LUT FT24256244159874 | | 500,000 | 30,084,903,766 | 93602382 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011161920.355349.NGUYEN THI BICH HAU chuyen tien.CT tu 0181003362079 NGUYEN THI BICH HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,085,903,766 | 3602600 |
| 12/09/2024 | LE ANH DUC chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24256752611283 | | 200,000 | 30,086,103,766 | 93604572 |
| 12/09/2024 | Nguyễn Triều Tiên chuyển tiền ủng hộ đồng bào bão lụt | | 500,000 | 30,086,603,766 | |
| 12/09/2024 | TRAN THI MINH U8-L40 khu do thi do nghĩa yen nghĩa HD ung ho vung lu lut FT24256375971699 | | 300,000 | 30,086,903,766 | 93604702 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien ung ho con bao so 3 FT24256375971941 | | 500,000 | 30,087,403,766 | 93605201 |
| 12/09/2024 | THAN THI TAM UNG HO VUNG THIET HAI BAO LU FT24256266000933 | | 200,000 | 30,087,603,766 | 93605406 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Nha- Luyen 188 Van Phuc ,Ha Dong ung ho dong bao lu lut . | | 1,000,000 | 30,088,603,766 | 93606215 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG NGOC KHANH chuyen FT24256315747082 | | 1,000,000 | 30,089,603,766 | 93606262 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011166085.358624.Chuc dong bao vung lu lut som vuot qua kho khan a.CT tu 1031189039 PHAM TIEN DAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000 | 30,089,613,766 | 3607613 |
| 12/09/2024 | Gui ung ho dong bao bao lu FT24256460163300 | | 1,000,000 | 30,090,613,766 | 93607290 |
| 12/09/2024 | TRAN DAI NAM Chuyen tien | | 100,000 | 30,090,713,766 | 93607366 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011177571.362137.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1019301594 NGUYEN THI XUAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 30,090,813,766 | 3608171 |
| 12/09/2024 | QT va PT ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 30,091,313,766 | 3608271 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011177853.362507.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021003447 NGUYEN VAN LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,091,513,766 | 3608490 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN ung ho dong bao lu lut, ma GD 249235154 | | 5,000,000 | 30,096,513,766 | 93608940 |
| 12/09/2024 | Ung ho FT24256030878207 | | 50,000 | 30,096,563,766 | 93609448 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC KHANH tai tro quy | | 50,000 | 30,096,613,766 | 3609123 |
| 12/09/2024 | YTF ung ho hau qua bao Yaji FT24256505518445 | | 500,000 | 30,097,113,766 | 93609195 |
| 12/09/2024 | DINH QUANG PHUC TRUONG TIEU HOC LY THUONG KIET HA NOI UNG HO BAO LU FT24256134254609 | | 100,000 | 30,097,213,766 | 93610311 |
| 12/09/2024 | Ho Thi Hong Van 936 Le Thanh Nghi Cau Den HBT Ha noi | | 500,000 | 30,097,713,766 | 3611362 |
| 12/09/2024 | HAI BE MUN VA TOM UNG HO DONG BAO LU LUT | | 2,000,000 | 30,099,713,766 | 93611849 |
| 12/09/2024 | Phuc Loi Tran chuyen tien FT24256895835179 | | 500,000 | 30,100,213,766 | 93613143 |
| 12/09/2024 | Bui van Long sn1-97 ngt ung ho bao lut | | 500,000 | 30,100,713,766 | 3615151 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011186109.370276.PHAM THI THOAN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451001729173 NGUYEN THI QUYNH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,100,913,766 | 3616058 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,101,013,766 | 3617704 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011196894.374847.Ung ho cac tinh bi bao lu- Gia dinh Thanh Thao Ha Dinh-Thanh Xuan.CT tu 0011004404773 DO DUY THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,101,513,766 | 3618759 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011116149.326167.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000484470 NGUYEN TAN THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,101,813,766 | 3585333 |
| 12/09/2024 | DANG THI THU HANG Chuyen tien ung ho dong bao lu lut Khu TT 5G HVAN Dai An, Van Quan, Ha Noi ung ho | | 3,700,000 | 30,105,513,766 | 93620838 |
| 12/09/2024 | TRUONG PHUC SON FT24256600430698 | | 100,000 | 30,105,613,766 | 93621304 |
| 12/09/2024 | MB(121852)(1 chut tam long nho gui dong bao lu lut) | | 100,000 | 30,105,713,766 | 20240912121852 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011200307.379808.HUYN BE NGOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000585089 HUYNH BE NGOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,106,213,766 | 3623016 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Hue Khuong dinh Thanh Xuan ung ho cac tinh bi bao lu so 3 | | 300,000 | 30,106,513,766 | 3624585 |
| 12/09/2024 | Ong Ba Dan Nam thon Ai Van Son Loi BX VP ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 30,107,513,766 | 3625041 |
| 12/09/2024 | TRAN KHANH TOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256255583328 | | 300,000 | 30,107,813,766 | 93624742 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen tien ung ho ba con vung bao lu | | 1,000,000 | 30,108,813,766 | 93627064 |
| 12/09/2024 | IBFT Tam long nho Ung Ho cac Tinh bao lu | | 20,000 | 30,108,833,766 | 93627083 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Anh gop suc ung ho cac vung bao lu mong dong bao binh an | | 200,000 | 30,109,033,766 | 93627198 |
| 12/09/2024 | DAO HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256424220449 | | 500,000 | 30,109,533,766 | 93627656 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hung Trang, so 16, ngo 64, ngach 55 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,110,033,766 | 93627451 |
| 12/09/2024 | CHU VAN CUONG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,110,133,766 | 3627983 |
| 12/09/2024 | gd chau truong hoa ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,110,633,766 | 93629601 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,111,133,766 | 3629647 |
| 12/09/2024 | BUI NGOC DUNG UNG HO.MIEN BAC CO LEN-120924-10:59:03 795645 | | 300,000 | 30,111,433,766 | 93630613 |
| 12/09/2024 | GD Cao Van Binh P418 L3 - 200B Thai Thinh ung ho lu lut | | 1,000,000 | 30,112,433,766 | 3630770 |
| 12/09/2024 | 66641618152-0946274519-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,112,633,766 | 93630854 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256952030995 | | 200,000 | 30,112,833,766 | 93631004 |
| 12/09/2024 | NGO THE QUAN chuyen tien | | 400,000 | 30,113,233,766 | 3633046 |
| 12/09/2024 | CAO NHAT HA chuyen ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24256207869283 | | 300,000 | 30,113,533,766 | 93633240 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011225681.390972.NGUYEN THI BINH Ba chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0421000434518 NGUYEN THI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,900,000 | 30,115,433,766 | 3633944 |
| 12/09/2024 | GD Hai Xuan 189/31/15E HHT, 4B, Lieu Giai, Ba Dinh ung ho KPBL | | 2,000,000 | 30,117,433,766 | 93634163 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao Yagi FT24256681579480 | | 400,000 | 30,117,833,766 | 93635026 |
| 12/09/2024 | DUONG THI THANH NHAN ung ho cac tinh phia bac lu lut | | 200,000 | 30,118,033,766 | 3634768 |
| 12/09/2024 | Tien tro giup FT24256507630404 | | 100,000 | 30,118,133,766 | 93635144 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011227641.393045.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 0451000204345 TRAN HUU MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,119,133,766 | 3635573 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN VU chuyen tien | | 200,000 | 30,119,333,766 | 3636394 |
| 12/09/2024 | Le Thi Thai ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 30,119,533,766 | 3637483 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011165079.359113.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004404773 DO DUY THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,120,033,766 | 3605402 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN THUONG chuyen tien ung ho lu bao so 3 | | 150,000 | 30,120,183,766 | 3639277 |
| 12/09/2024 | So VHHT Ha Noi - phong XDNSVHGD ung ho cac tinh thiet hai bao lu 2024 FT24256708821520 | | 2,300,000 | 30,122,483,766 | 93639762 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011222275.397989.LE THI VE chuyen tien GD chi Nguyet UH BL.CT tu 1047436387 LE THI VE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,122,983,766 | 3639443 |
| 12/09/2024 | huong ve ba con vung bao lu | | 400,000 | 30,123,383,766 | 93640478 |
| 12/09/2024 | BUI TU LINH TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 30,123,483,766 | 3640580 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256612604201 | | 500,000 | 30,123,983,766 | 93641312 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUNG Chuyen tien | | 300,000 | 30,124,283,766 | 93641808 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong Thu 520 M1C chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac bi thiet hai do bao so 3 gay ra | | 200,000 | 30,124,483,766 | 93641520 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH THU chuyen tien qua MoMo | | 50,000 | 30,124,533,766 | 93642508 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THUY AN ung ho dong bao bao lut FT24256445031055 | | 300,000 | 30,124,833,766 | 93642569 |
| 12/09/2024 | QUANG VINH KHOA CHUYEN KHOAN UNG HO MIEN BAC BAO LU-120924-11:01:17 798664 | | 2,000,000 | 30,126,833,766 | 93642982 |
| 12/09/2024 | UNGHODONGBAOMIENBAC | | 500,000 | 30,127,333,766 | 93643898 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC THE Chuyen tien ung ho BL cua Ba Hop Duc HP | | 200,000 | 30,127,533,766 | 3644635 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu lan 2 FT24256262125602 | | 500,000 | 30,128,033,766 | 93645264 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,128,333,766 | 93645868 |
| 12/09/2024 | Cam BT CK ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,128,533,766 | 93647498 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Minh Nguyet chuyen tien ung ho bao lut FT24256887102400 | | 200,000 | 30,128,733,766 | 93651382 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,129,233,766 | 3653478 |
| 12/09/2024 | TRINH BICH HUONG Chuyen tien gd o Tuan nha so 10 hem 72.1.101 dg Nguyen Trai , p Thuong Dinh , q Thanh xuan . Ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 30,129,533,766 | 93653855 |
| 12/09/2024 | MB(129695)(NGUYEN HAI YEN chuyen tien ung ho bao lu nha 28ngo 139Hoang Hoa Tham Ba Dinh Ha Noi) | | 500,000 | 30,130,033,766 | 20240912129695 |
| 12/09/2024 | DAO VAN HA chuyen tien gd Ha Hien tdp Chien Thang Van Phuc Ha Dong Ha Noi chia se voi ba con bi anh huong bao lut nam 2024 | | 300,000 | 30,130,333,766 | 3654911 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 30,131,333,766 | 93655670 |
| 12/09/2024 | DAO THI TRANG Chuyen tien | | 100,000 | 30,131,433,766 | 93655788 |
| 12/09/2024 | VU HONG HANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24256266030551 | | 1,000,000 | 30,132,433,766 | 93656145 |
| 12/09/2024 | UONG VAN TRUONG ung ho bao lu | | 500,000 | 30,132,933,766 | 93655970 |
| 12/09/2024 | B12 TT7 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,133,433,766 | 3656361 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 30,133,533,766 | 93656783 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011267495.418903.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000341158 NGUYEN THI THU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 30,138,533,766 | 3656849 |
| 12/09/2024 | BUI VAN DUC p 2002 TTTMDVNK ung ho lu lut | | 500,000 | 30,139,033,766 | 93658755 |
| 12/09/2024 | LE CONG THUAN 358.25.86.3 ung ho cac tinh lu lut FT24256300678706 | | 100,000 | 30,139,133,766 | 93659823 |
| 12/09/2024 | DUONG THANH TRUNG chuyen tien | | 100,000 | 30,139,233,766 | 3660236 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN CHIEN chuyen tienung ho dong bao lu luf | | 300,000 | 30,139,533,766 | 3660390 |
| 12/09/2024 | TRAN HUY VO phong 506 M1B chuyen ung ho bao lut FT24256270788309 | | 300,000 | 30,139,833,766 | 93660727 |
| 12/09/2024 | Ba Ta Thi Ngan so 12-218 duong lang Thinh Quang dong da ha Noi .. ung ho bao lu . | | 500,000 | 30,140,333,766 | 3661953 |
| 12/09/2024 | 66642213960-0813034040-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,140,833,766 | 93661748 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011276227.424917.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9941567067 HOANG TRUNG PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 30,140,883,766 | 3662303 |
| 12/09/2024 | Cong Doan So Tai Chinh Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 833,000 | 30,141,716,766 | 93662821 |
| 12/09/2024 | MB(132311)(ung ho bao lu) | | 100,000 | 30,141,816,766 | 20240912132311 |
| 12/09/2024 | Vo Mai Phuong chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 30,142,016,766 | 93665575 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,142,316,766 | 93666352 |
| 12/09/2024 | unghothientaibaoso3 | | 2,000,000 | 30,144,316,766 | 3666594 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Chi cục THADS huyện quốc oai ha noi ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 2,250,000 | 30,146,566,766 | 93667348 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KHAC THUAN KDC so 10 phuong Tho Quan, quan Dong Da, Ha Noi ung ho bao lut FT24256654214077 | | 200,000 | 30,146,766,766 | 93668534 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011285397.428681.NGUYEN THANH HANG chuyen tien.CT tu 0011004225037 NGUYEN THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,146,966,766 | 3669416 |
| 12/09/2024 | MB(133953)(Ung ho ba con mien bac) | | 200,000 | 30,147,166,766 | 20240912133953 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,147,266,766 | 3671253 |
| 12/09/2024 | VU HANH PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256361738050 | | 200,000 | 30,147,466,766 | 93670817 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu mien bac | | 2,000,000 | 30,149,466,766 | 93670875 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tran Ngoc Bui - DV12-LK419 Do Nghia ung ho dong bao lu lut FT24256752664032 | | 500,000 | 30,149,966,766 | 93671565 |
| 12/09/2024 | Nguyen Manh Hai 206 T10 CT18 ung ho bao lu | | 300,000 | 30,150,266,766 | 93672024 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 20,000 | 30,150,286,766 | 3671594 |
| 12/09/2024 | MB(134375)(PHAM LAN ANH C1 Trung Tu ung ho khac phuc con bao so ba) | | 500,000 | 30,150,786,766 | 20240912134375 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256656658236 | | 200,000 | 30,150,986,766 | 93673123 |
| 12/09/2024 | DO HUYEN TRANG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256031726210 | | 500,000 | 30,151,486,766 | 93673434 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011293094.437275.NGUYEN THE VU chuyen tien.CT tu 1043495146 NGUYEN THE VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,151,986,766 | 3674198 |
| 12/09/2024 | DO VAN HUAN chuyen tien | | 500,000 | 30,152,486,766 | 93674243 |
| 12/09/2024 | MB(135372)(ung ho mien bac mua bao lu) | | 50,000 | 30,152,536,766 | 20240912135372 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH MANH. P2203 CT2 Nam Xa La, ung ho dong bao lu lut Yagi | | 200,000 | 30,152,736,766 | 93676992 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VAN KDC so 10, phuong Tho Quan, quan Dong Da, Ha Noi ung ho bao lut FT24256437610120 | | 200,000 | 30,152,936,766 | 93676784 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011300073.443764.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1947720271 PHAM THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 166,155 | 30,153,102,921 | 3678195 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUY HUNG Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 30,154,102,921 | 93678509 |
| 12/09/2024 | Do Quang Hanh, KDC so 10 phuong tho quan ung ho cac tinh bi bao lu FT24256002867607 | | 50,000 | 30,154,152,921 | 93493876 |
| 12/09/2024 | Sora ung ho dong bao vuot qua lu lut | | 1,000,000 | 30,155,152,921 | 93528138 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN MANH chuyen ung ho bao lu FT24256431223044 | | 100,000 | 30,155,252,921 | 93585335 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Xuan ty ung ho bao lut(5/40/nguy nhu kon tum HN | | 1,000,000 | 30,156,252,921 | 93530840 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,156,552,921 | 93644421 |
| 12/09/2024 | TRAN TIEN DUNG chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 30,157,052,921 | 3682234 |
| 12/09/2024 | PHUNG KIM LAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 30,157,352,921 | 93683416 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai con bao so3 | | 500,000 | 30,157,852,921 | 3686133 |
| 12/09/2024 | LUONG MY LINH ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,158,052,921 | 3686584 |
| 12/09/2024 | MAI HOANG VIET Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong cua con bao so 3 | | 200,000 | 30,158,252,921 | 93687494 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Khuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256345562411 | | 500,000 | 30,158,752,921 | 93688211 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,159,052,921 | 93687780 |
| 12/09/2024 | PHAM PHUC THANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 500,000 | 30,159,552,921 | 93688307 |
| 12/09/2024 | BACH HONG PHUC Chuyen tien | | 200,000 | 30,159,752,921 | 93689100 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,160,252,921 | 93689914 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TIEN LUAN CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,160,452,921 | 93690753 |
| 12/09/2024 | Chau Duong Nghia ung ho dong bao lu lut phía Bac | | 100,000 | 30,160,552,921 | 3690992 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011319712.455758.Le Manh Hung so 1 ngo 68 ung ho Lu lut.CT tu 0011001057640 LE MANH HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,161,552,921 | 3692202 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LIEU chuyen tien 16 ngo 26 vuong thua vu khuong trung thanh xuan ha noi. | | 500,000 | 30,162,052,921 | 3693178 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011331801.459634.NGUY THI HOANG YEN chuyen tien.CT tu 1032095355 NGUYEN THI HOANG YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 30,162,102,921 | 3693257 |
| 12/09/2024 | Ha Lan Phuong chuyen tien ung ho bao lu lut mien bac | | 100,000 | 30,162,202,921 | 93694253 |
| 12/09/2024 | Vu Van Dien so 27 ngo 18 Vo Van Dung- P. o Cho Dua- Q. Dong Da ung ho cac tinh bao lu FT24256119021335 | | 300,000 | 30,162,502,921 | 93694643 |
| 12/09/2024 | DANG VAN NHA G1 KTT . Yen Nghia Ha Dong. ung ho lu lut | | 300,000 | 30,162,802,921 | 3694754 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LAN ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,163,102,921 | 93695986 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con mien bac vung bao lu FT24256328394468 | | 500,000 | 30,163,602,921 | 93696113 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011336007.462922.LUU THI DIEU THUY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1038148275 LUU THI DIEU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,163,902,921 | 3696849 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | HOANG MINH HA CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 30,164,402,921 | 93697709 |
| 12/09/2024 | P2312 hemisco ung ho. | | 200,000 | 30,164,602,921 | 3698675 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,164,802,921 | 93700745 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,164,902,921 | 93701207 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 30,165,102,921 | 93701384 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KINH chuyen tien ung ho bao lu FT24256901019052 | | 300,000 | 30,165,402,921 | 93702284 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256296547865 | | 1,000,000 | 30,166,402,921 | 93702528 |
| 12/09/2024 | MB(142220)(ba nen ung ho lu luyj cac tinh mien bac) | | 300,000 | 30,166,702,921 | 20240912142220 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI HA chuyen tien ung ho dong bao bao lu so 3 | | 500,000 | 30,167,202,921 | 3703624 |
| 12/09/2024 | MB(142293)(LE PHUONG THAO ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 30,167,702,921 | 20240912142293 |
| 12/09/2024 | QUACH THI THU HA gia dinh co Sau mong mien Bac khong con bat cu thiet hai nao | | 100,000 | 30,167,802,921 | 3703684 |
| 12/09/2024 | LE THI THANH TAM ck ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 30,168,302,921 | 3705616 |
| 12/09/2024 | MB(142857)(P.1503 toa Hemisco TDP20 phuong Phuc La,Ha Dong ung ho dong bao bao lut.) | | 200,000 | 30,168,502,921 | 20240912142857 |
| 12/09/2024 | TRAN VU HOANG chuyen tien ung ho quy ho tro thien tai thang 92024 | | 500,000 | 30,169,002,921 | 3708429 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011357057.476863.To dan pho so 2 phuong Tho Quan ung ho thiet hai do bao lut.CT tu 0451000371798 DO THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,500,000 | 30,170,502,921 | 3709455 |
| 12/09/2024 | MB(143670)(LO THI VAN chuyen tien cua long nhieu. ung ho bao lu) | | 1,000,000 | 30,171,502,921 | 20240912143670 |
| 12/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien LE THI THU HUONG Phuong Tho quan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,171,802,921 | 93710618 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011371594.483461.ung ho giup bao lu.CT tu 0011004352942 CHU THI THANH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,172,302,921 | 3711195 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,172,802,921 | 93713711 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256351911240 | | 300,000 | 30,173,102,921 | 93715145 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH KHANH chuyen tien | | 50,000 | 30,173,152,921 | 3716256 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 30,173,352,921 | 3716345 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256004670835 | | 1,000,000 | 30,174,352,921 | 93722771 |
| 12/09/2024 | Tran thi Dung sn 109 ngt ung ho bao lut | | 200,000 | 30,174,552,921 | 3722992 |
| 12/09/2024 | KIEU THIEN ANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 30,174,752,921 | 93723872 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,175,252,921 | 3725308 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,175,452,921 | 93725585 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011405460.501392.PHAM THI HA chuyen tien.CT tu 0691000396743 PHAM THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,175,752,921 | 3726361 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 30,176,752,921 | 93726970 |
| 12/09/2024 | HO THI THANH HUONG so nha 8 hem 86-16-8 To vinh dien khuong trung thanh xuan HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256258382077 | | 500,000 | 30,177,252,921 | 93728495 |
| 12/09/2024 | Vo Thanh Long ung ho bao, lu mien Bac | | 30,000 | 30,177,282,921 | 93729171 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 30,177,782,921 | 93730163 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011409887.506933.NGUYEN THI MY HANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021002252796 NGUYEN THI MY HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 30,182,782,921 | 3730715 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Nguyet Thanh to 9 phuong nguyen trai ha dong ha noi ung ho bao lut | | 300,000 | 30,183,082,921 | 93730822 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011409664.506645.Vu Thi Thanh 15 86/16:4 To Vinh Dien KT TX HN ungr ho bao lut.CT tu 0011002730495 VU THI THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,183,582,921 | 3731482 |
| 12/09/2024 | DO THANH NHA chuyen tien | | 500,000 | 30,184,082,921 | 3731833 |
| 12/09/2024 | CAO THU YEN chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 30,184,092,921 | 93732080 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC CHIEN ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,184,292,921 | 3732669 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 260,000 | 30,184,552,921 | 3733590 |
| 12/09/2024 | chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 30,184,752,921 | 93733612 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011414569.512483.Ung ho dong bao lu lut mien nui.CT tu 0691000321748 DO THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,185,252,921 | 3735236 |
| 12/09/2024 | MB(150419)(DAO THI THANH ung ho dong bao bi lu lut) | | 300,000 | 30,185,552,921 | 20240912150419 |
| 12/09/2024 | PHAM NHU NGOAN Chuyen tien | | 500,000 | 30,186,052,921 | 93735520 |
| 12/09/2024 | BUI HUNG PHU chuyen tien | | 200,000 | 30,186,252,921 | 3736055 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,186,452,921 | 3736083 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,186,652,921 | 93735725 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao FT24256083396730 | | 1,000,000 | 30,187,652,921 | 93735783 |
| 12/09/2024 | NGUYEN SI DAT Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256758344630 | | 300,000 | 30,187,952,921 | 93736868 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KIM VAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256107409565 | | 200,000 | 30,188,152,921 | 93736635 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011418877.515841.NGUY TIEN THANH ung ho bao lu.CT tu 0611001957066 NGUYEN TIEN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,188,352,921 | 3738056 |
| 12/09/2024 | DINH MINH DUC chuyen tien Ung ho cac tinh bi lu lut, ma GD 249242748 | | 200,000 | 30,188,552,921 | 93740438 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lut | | 50,000 | 30,188,602,921 | 93741479 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011422865.521206.DO THI HA chuyen tien.CT tu 0011001091934 DO THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,188,802,921 | 3742109 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011422365.520546.LE TIEN HAI 159 H. Bong - B12 Trung Phung ung ho .CT tu 0021000991104 LE TIEN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,189,002,921 | 3742535 |
| 12/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien NGUYEN THI THE Phuong Tho quan Ung ho cac Tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,189,202,921 | 93742566 |
| 12/09/2024 | DO THI CHINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256200125768 | | 200,000 | 30,189,402,921 | 93744006 |
| 12/09/2024 | MB(152610)(NGUYEN THI HUAN chuyen tien) | | 300,000 | 30,189,702,921 | 20240912152610 |
| 12/09/2024 | PHAM TANG LOC chuyen tang loc 31ngo 283 doi can lieu giai ba dinh ha noi ung ho cac tinh bi bao lu FT24256035014043 | | 1,000,000 | 30,190,702,921 | 93744749 |
| 12/09/2024 | LE THI THONG MINH chuyen tien ung ho vung bao lu satlo nui | | 500,000 | 30,191,202,921 | 3745274 |
| 12/09/2024 | vk ck chau thiep ha 42 lenhj cu ung ho bao lu | | 200,000 | 30,191,402,921 | 93744989 |
| 12/09/2024 | MB(153074)(Gia dinh Cham Hoa so 109 ngach 72-1 Nguyen Trai, Thanh Xuan ung ho dong bao anh huong con bao so 3) | | 300,000 | 30,191,702,921 | 20240912153074 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24256373949829 | | 200,000 | 30,191,902,921 | 93746212 |
| 12/09/2024 | DO THI MINH NHI chuyen tien quyen gio ung ho dong bao bao lut tinh thai nguyen | | 300,000 | 30,192,202,921 | 3747972 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011439292.529933.NGO VAN BAO chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0451000246579 NGO VAN BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,193,202,921 | 3749044 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 30,193,302,921 | 93749641 |
| 12/09/2024 | NGO THI THU HUONG ung ho dong bao bi anh huong bao YAGI | | 500,000 | 30,193,802,921 | 3750478 |
| 12/09/2024 | UNG HO BAO LU MIEN BAC-120924-11:23:04 829647 | | 100,000 | 30,193,902,921 | 93753982 |
| 12/09/2024 | QR - LE KIEN CUONG chuyen tien ung ho bi bao lu | | 200,000 | 30,194,102,921 | 3754219 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 30,194,152,921 | 3755779 |
| 12/09/2024 | HA HUU DUC 31 ngo 140 Khuat Duy Tien Thanh Xuan HN FT24256742043741 | | 500,000 | 30,194,652,921 | 93756330 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011465601.538095.Ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0301000397821 NGUYEN THI TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,194,952,921 | 3756685 |
| 12/09/2024 | Tran Kim Thanh CK ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,195,152,921 | 93757615 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN MINH chuyen tien ung ho thiet hai do bao so 3 gay ra. FT24256031794521 | | 200,000 | 30,195,352,921 | 93757646 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,195,552,921 | 93758125 |
| 12/09/2024 | CAO THANH DONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 30,196,552,921 | 3757709 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN PHONG chuyen tien | | 300,000 | 30,196,852,921 | 93758458 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011468018.541229.DO THI LUONG ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1023223779 DO THI LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,197,852,921 | 3758765 |
| 12/09/2024 | GIA DINH CHAU RICPY UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-11:24:03 831051 | | 500,000 | 30,198,352,921 | 93759062 |
| 12/09/2024 | CD CQ Ban Noi chinh Thanh uy Ha Noi ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu. FT24256528604400 | | 13,000,000 | 30,211,352,921 | 93759184 |
| 12/09/2024 | ung ho khu vuc bao lu | | 20,000 | 30,211,372,921 | 93759228 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011468470.541824.NGUYEN THI TUYET MAI chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0301000319800 NGUYEN THI TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,211,572,921 | 3759650 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HOA chuyen FT24256640416390 | | 300,000 | 30,211,872,921 | 93760594 |
| 12/09/2024 | Vkacabaca ung ho nhung nguoi dan bi anh huong boi bao yagi FT24256594801633 | | 200,000 | 30,212,072,921 | 93761574 |
| 12/09/2024 | Hoi Lien hiệp phu nu TP Ha Noi ung ho nhan dan bi anh huong lu lut FT24256600532243 | | 36,000,000 | 30,248,072,921 | 93762433 |
| 12/09/2024 | Chi Phan Thi Quy 42/242 Duong Lang TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 30,248,572,921 | 93764804 |
| 12/09/2024 | LE DINH THANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 30,249,072,921 | 3765982 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 30,249,102,921 | 3766084 |
| 12/09/2024 | HOANG THUY QUYNH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 30,249,302,921 | 93767364 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256507190557 | | 200,000 | 30,249,502,921 | 93768975 |
| 12/09/2024 | MB(159546)(Pham Thi Mui So 29 ngo 88 To Vinh Dien Khuong trung Thanh Xuan ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 30,250,002,921 | 20240912159546 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC TOAN chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 1,000,000 | 30,251,002,921 | 93770802 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | gia đình hai cháu Minh Đức và Ngọc Mai 183 Hoàng Văn Thái Thanh Xuân Hà Nội ủng hộ ba con các vùng lũ lụt sát lo đất do bão số 3 Yagi | | 2,000,000 | 30,253,002,921 | 93771205 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NHU KHOI Chuyen tien | | 100,000 | 30,253,102,921 | 93771649 |
| 12/09/2024 | G0642425647834 NGUYEN LIEN HUONG VU | | 1,000,000 | 30,254,102,921 | 93771761 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256140383387 | | 300,000 | 30,254,402,921 | 93771959 |
| 12/09/2024 | MAC TRONG KHANH TO DANG 69 LANG HA UNG HO DONG BAO LU LUT | | 300,000 | 30,254,702,921 | 1400OTT241019895 |
| 12/09/2024 | MB(160249)(Truong Ngoc Lam gui cuu tro vung bi bao lut) | | 300,000 | 30,255,002,921 | 20240912160249 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,255,102,921 | 93773765 |
| 12/09/2024 | DO TRONG VU gui tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 1,000,000 | 30,256,102,921 | 93774360 |
| 12/09/2024 | VO VAN DUNG UNG HO BAO LU DONG BAO MIEN BAC-120924-11:27:03 835562 | | 100,000 | 30,256,202,921 | 93773705 |
| 12/09/2024 | QUACH THI HOA HBT CT ung ho bao lu | | 200,000 | 30,256,402,921 | 93775630 |
| 12/09/2024 | MB(161247)(DO THI MINH CHAU chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut) | | 500,000 | 30,256,902,921 | 20240912161247 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HAI chuyen tien | | 500,000 | 30,257,402,921 | 3777002 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao thien tai | | 500,000 | 30,257,902,921 | 93777069 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011492976.561819.TRAN VAN CHIEN chuyen tien ung ho lu lut ..CT tu 0611001599265 TRAN VAN CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,258,202,921 | 3778460 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011501268.566003.TRAN THI DIEU HUYEN 504T10 CT18 ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000243326 TRAN THI DIEU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,258,402,921 | 3778960 |
| 12/09/2024 | Bà Hoàng Thị Hồng 9/302 TQ DD HN ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 500,000 | 30,258,902,921 | 93779547 |
| 12/09/2024 | p103G1 tt HVNH Ha Noi ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 200,000 | 30,259,102,921 | 3780554 |
| 12/09/2024 | nguyen thi Ha phu nu to 20 ung ho dong bao lu lut do con bao so 3 FT24256758379980 | | 300,000 | 30,259,402,921 | 93780568 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH NAM chuyen khoan ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 30,260,402,921 | 93782406 |
| 12/09/2024 | MB(162894)(gui chut tam long voi ba con mien bac) | | 100,000 | 30,260,502,921 | 20240912162894 |
| 12/09/2024 | HOANG THI LOC chuyen cho ten Ha van Khai 173kt FT24256263053680 | | 200,000 | 30,260,702,921 | 93783667 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011509522.571325.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1032527631 HO NGOC THANH THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 30,260,852,921 | 3783850 |
| 12/09/2024 | VU TAT HIEN chuyen ung ho ba con vung lu FT24256162936089 | | 500,000 | 30,261,352,921 | 93784505 |
| 12/09/2024 | TT CT GIA PHAT VN UNG HO DONG BAO VUNG BAO LU SO 3 | | 22,400,000 | 30,283,752,921 | 93784601 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VAN ung ho bao lut FT24256226980367 | | 200,000 | 30,283,952,921 | 93784288 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011517565.572945.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491000190885 NGUYEN THI HONG THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,284,152,921 | 3785669 |
| 12/09/2024 | Do Anh Cuong so 1 ngach 32 ngo 72 nguyen trai uh bao lu FT24256376007806 | | 500,000 | 30,284,652,921 | 93787483 |
| 12/09/2024 | LE QUANG DAT chuyen thanh toan FT24256500340036 | | 50,000 | 30,284,702,921 | 93787513 |
| 12/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu FT24256084412310 | | 300,000 | 30,285,002,921 | 93701217 |
| 12/09/2024 | Team Obok Dang Thieu Ngan UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 600,000 | 30,285,602,921 | 93641521 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KHUYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256860024120 | | 500,000 | 30,286,102,921 | 93656366 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256244298970 | | 1,000,000 | 30,287,102,921 | 93788816 |
| 12/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien DOAN THI SAN Phuong Tho quan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,287,302,921 | 93788853 |
| 12/09/2024 | le thanh trung ung ho bao lu | | 100,000 | 30,287,402,921 | 93789481 |
| 12/09/2024 | Ung ho nguoi dan cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,287,602,921 | 93789725 |
| 12/09/2024 | TCT DAU TU VA PHAT TRIEN NHA HA NOI UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LU SO 3 | | 500,000,000 | 30,787,602,921 | 3789793 |
| 12/09/2024 | VUONG QUOC NINH chuyen FT24256660552249 | | 300,000 | 30,787,902,921 | 93789834 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hung 68 Phuong Liet ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24256776674371 | | 200,000 | 30,788,102,921 | 93790684 |
| 12/09/2024 | LE THI YEN chuyen tien giup dong bao gap nan bao so 3 FT24256259562020 | | 1,000,000 | 30,789,102,921 | 93792009 |
| 12/09/2024 | Anh Dinh Van Hung 14/302 TQ D D HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 30,789,602,921 | 93792143 |
| 12/09/2024 | Gd Le Van Hien 136.158 Ngoc Ha BD.HN ung ho dong bao bi bao lu FT24256284830910 | | 1,000,000 | 30,790,602,921 | 93792764 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011525641.580628.mong dong bao mien Bac som vuot qua a!.CT tu 1029406524 VO NGUYEN BAO KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 30,790,632,921 | 3792781 |
| 12/09/2024 | MB(166048)(Ung ho cac tinh bao lu) | | 300,000 | 30,790,932,921 | 20240912166048 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hoang Thi Kim Thu to 22 o cho dua ung ho lu lut FT24256431069311 | | 300,000 | 30,791,232,921 | 93796581 |
| 12/09/2024 | ngo thi minh nghia P306 T10 CT18 ung ho bao lu FT24256617401966 | | 200,000 | 30,791,432,921 | 93797774 |
| 12/09/2024 | Hieu phong 1408 Ct3 yen nghia ha dong ung ho lu lut | | 250,000 | 30,791,682,921 | 3798555 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao Mien Bac FT24256415400093 | | 300,000 | 30,791,982,921 | 93799840 |
| 12/09/2024 | DO THI THANH HUONG Tt4c-18 KDT van quan yen phuc phuc la ung ho bao lut | | 500,000 | 30,792,482,921 | 3802806 |
| 12/09/2024 | TRUONG VAN TUAN chuyen Ck ung ho cac tinh bi bao lu FT24256612713452 | | 100,000 | 30,792,582,921 | 93803728 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011544866.592924.gd Thinh Hong 85c/22/17 Lenh Cu ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0011003492066 NGUYEN VAN THINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,793,082,921 | 3804211 |
| 12/09/2024 | Nga Chuong so 11 ngo 283 Doi Can ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 30,794,082,921 | 93804509 |
| 12/09/2024 | VU DUC THANG Chuyen tien LUONG YEN NGUYET Phuong Tho quan Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,794,582,921 | 93804973 |
| 12/09/2024 | LAM MINH THU CHUYEN KHOAN | | 100,000 | 30,794,682,921 | 93805605 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,794,782,921 | 93806250 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN PHU Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 30,795,282,921 | 93806796 |
| 12/09/2024 | Gd ba hang 16 ngach 9 ngo 371 la thanh dong da HN ung ho db lu lut FT24256092095507 | | 500,000 | 30,795,782,921 | 93806829 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC OANH chuyen ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256693115105 | | 300,000 | 30,796,082,921 | 93807103 |
| 12/09/2024 | Thinh Tuan Thanh ung ho mien bac | | 500,000 | 30,796,582,921 | 93807644 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lut. Mong dong bao som vuot qua kho khan. FT24256577665450 | | 200,000 | 30,796,782,921 | 93810905 |
| 12/09/2024 | LE PHUONG NGAN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,796,882,921 | 3811378 |
| 12/09/2024 | LE THI THU THUY Vinh 37 ngo Chua Lien Phai | | 200,000 | 30,797,082,921 | 3811800 |
| 12/09/2024 | DAM THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,797,282,921 | 93811823 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,797,782,921 | 93813052 |
| 12/09/2024 | Dao thi Lan P1202 CT1A ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,797,982,921 | 93814227 |
| 12/09/2024 | TRIEU THI MAI HUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 30,798,982,921 | 3815383 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011568653.609309.Gia dinh Quang Tiep- B10-TT1-To16-PhucLa-HaDong Ung ho bao so 3.CT tu 0711000265019 DO HONG QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,799,482,921 | 3817056 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DUNG Chuyen tien p.438 chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai bao so 3 | | 300,000 | 30,799,782,921 | 93817067 |
| 12/09/2024 | CB 3 trang cd kinh te cong nghiep ha noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 350,000 | 30,800,132,921 | 93817829 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011569663.610548.NGUY VAN HOAN CT3. P 1404 UH.CT tu 0451000238264 NGUYEN VAN HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,800,332,921 | 3818243 |
| 12/09/2024 | PHAM TO UYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256685070005 | | 1,000,000 | 30,801,332,921 | 93817985 |
| 12/09/2024 | TA THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 30,801,532,921 | 3818956 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | VU VAN DUNG so 18 ngach 1 ngo 62 Van Cao ,Lieu Giai,Ba Dinh,HN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256318907677 | | 1,000,000 | 30,802,532,921 | 93819863 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THANH DV4 LK85 chuyen tien ung ho bao lut FT24256234105499 | | 500,000 | 30,803,032,921 | 93820508 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ha ung ho cac tinh lu lut FT24256848068301 | | 500,000 | 30,803,532,921 | 93821579 |
| 12/09/2024 | LUU THI HUONG Chuyen tien ung ho dong bao vung bi bao lut | | 1,000,000 | 30,804,532,921 | 93823259 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011574130.616034.noi that Manh May 212 Van phuc ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000331249 DINH THI MAY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,805,532,921 | 3824130 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Dong so nha 64 pho Phuong Liet ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 30,806,532,921 | 3824220 |
| 12/09/2024 | gia dinh ba Dang Binh An 15c ngach 31 ngo 189 HHT to 4B lieu giai ung ho vung lu lut | | 2,000,000 | 30,808,532,921 | 3823675 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011584848.617715.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001920850 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,808,732,921 | 3824777 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011586397.619002.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 9982216709 NGUYEN THI THIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,809,232,921 | 3826031 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011589710.623190.cty TNHH Vertiv viet nam ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0371003785913 PHAM THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 30,814,232,921 | 3828694 |
| 12/09/2024 | Gia dinh To Quang Viet 173 HHT Ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 30,814,732,921 | 93829394 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 30,816,732,921 | 93829593 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 1,000,000 | 30,817,732,921 | 93834912 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256266162600 | | 1,000,000 | 30,818,732,921 | 93835761 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256411457010 | | 200,000 | 30,818,932,921 | 93836187 |
| 12/09/2024 | HA THI OANH chuyen FT24256284864299 | | 500,000 | 30,819,432,921 | 93836565 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256109352218 | | 100,000 | 30,819,532,921 | 93839130 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,819,632,921 | 93839340 |
| 12/09/2024 | HOANG THI HOA to 31 lang ha ung ho lu lut FT24256526495565 | | 100,000 | 30,819,732,921 | 93839391 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011616352.632680.Gia dinh Ba Tam - 72/508 Duong Lang ung ho.CT tu 0021001547154 LE ANH TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,819,932,921 | 3838999 |
| 12/09/2024 | MB(176428)(NGUYEN HUY PHU chuyen tien) | | 500,000 | 30,820,432,921 | 20240912176428 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | chia se cung ba con | | 180,610 | 30,820,613,531 | 93840402 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011620137.638255.NGO PHAM THIEN NGAN chuyen tien.CT tu 1042483354 NGO PHAM THIEN NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 30,820,633,531 | 3841396 |
| 12/09/2024 | LE DUY LUY Chuyen tien | | 200,000 | 30,820,833,531 | 93842076 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-11:39:51 854234 | | 300,000 | 30,821,133,531 | 93843146 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH LIEN chuyen tien | | 1,000,000 | 30,822,133,531 | 3843273 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256540420358 | | 1,000,000 | 30,823,133,531 | 93844040 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011613160.638637.p306 - T2 - CT18 - KDT Viet Hung UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 0301002908386 DOAN NGOC TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,823,433,531 | 3845395 |
| 12/09/2024 | CHIA SE VOI DONG BAO LU LUT DO BAO YAGI | | 500,000 | 30,823,933,531 | 3846203 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,824,033,531 | 3846649 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MAI QUYNH Chi Bo 8 trung Cao dang Kinh te cong nghiep HN ung ho cac tinh bi bao lu. | | 1,800,000 | 30,825,833,531 | 93849062 |
| 12/09/2024 | MB(178531)(NGUYEN THI TY chuyen tien ung ho bao lu cua chi Chi, can ho L 2415.CHPNTDP 20, YenNghia.) | | 200,000 | 30,826,033,531 | 20240912178531 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THUY MAI chuyen tien ung ho | | 500,000 | 30,826,533,531 | 93849480 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011632725.648852.NGUYEN THI THANH NHAN chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0491000074537 NGUYEN THI THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 30,826,633,531 | 3849844 |
| 12/09/2024 | LE VAN CUONG Chuyen tien | | 300,000 | 30,826,933,531 | 3851126 |
| 12/09/2024 | MB(179130)(LE THI KIM THU chuyen tien gd ba Pham thi Phuong ung ho ba con vung bao lu) | | 200,000 | 30,827,133,531 | 20240912179130 |
| 12/09/2024 | Hai con Hai Long-Tue Anh chia se cung cac ban vung lu phia Bac FT24256842213234 | | 200,000 | 30,827,333,531 | 93851679 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu KaMart P.Hang Trong FT24256093934098 | | 1,000,000 | 30,828,333,531 | 93853268 |
| 12/09/2024 | MB(180044)(NGOC VINH chuyen tien ung ho k phục bao lut) | | 300,000 | 30,828,633,531 | 20240912180044 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU THUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256297956936 | | 200,000 | 30,828,833,531 | 93855394 |
| 12/09/2024 | BA HA LAN - TT PHU SAN HA NOI UNG HO BAO LUT | | 1,000,000 | 30,829,833,531 | 93856624 |
| 12/09/2024 | BUI TUAN PHONG ung ho dong bao vung bao lu | | 200,000 | 30,830,033,531 | 93856659 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011642047.655755.ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 1016798512 TRINH THU HOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,830,233,531 | 3856666 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 30,830,733,531 | 93857674 |
| 12/09/2024 | Team Kico MT-TN ung ho dong bao MB | | 400,000 | 30,831,133,531 | 3859003 |
| 12/09/2024 | Cong ty G8 ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 30,832,133,531 | 3860689 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256720700503 | | 100,000 | 30,832,233,531 | 93861496 |
| 12/09/2024 | VU VAN VIEN TRANSFER UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET INAM TP HA NOI ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 30,833,233,531 | 93862716 |
| 12/09/2024 | MB(182249)(NGUYEN VAN SON chuyen tien ung ho bao lut) | | 500,000 | 30,833,733,531 | 20240912182249 |
| 12/09/2024 | nguyen thi tuyet phuong Hang Bai Quan Hoankiem Uh lu lut dong bao mien bac | | 200,000 | 30,833,933,531 | 93863768 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011668556.666915.Tran Thi Xuan 157 Ton Duc Thang to 13 Hang Bot ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0931004182015 DANG BICH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,834,133,531 | 3864288 |
| 12/09/2024 | Nguyen van Hiep, phong 604 ct1 chung cu Nam Xa La ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 30,834,633,531 | 93864731 |
| 12/09/2024 | Minh Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 140,000 | 30,834,773,531 | 93867021 |
| 12/09/2024 | CAO THI LUA CCB TDP9 ung ho dong bao bi bao lu. | | 100,000 | 30,834,873,531 | 93866662 |
| 12/09/2024 | banh ngot Truong Phat 164 Ngoc Ha ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 30,836,873,531 | 93868227 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THUY TIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,837,373,531 | 3868263 |
| 12/09/2024 | Hong Anh Tuong Vy Anh Quoc ung ho dong bao cac tinh bi bao lu, cau mong dong bao som binh an | | 1,600,000 | 30,838,973,531 | 93868790 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 30,839,073,531 | 3869794 |
| 12/09/2024 | LE THI THUY chuyen p1305 ccBMM ung ho dong bao vung lu lut | | 200,000 | 30,839,273,531 | 3870229 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,839,373,531 | 3872170 |
| 12/09/2024 | Hau va ThThao ung ho cac tinh bi bao lu. Chuc dong bao binh an khoe manh. FT24256770805920 | | 200,000 | 30,839,573,531 | 93872805 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011680414.680548.ung ho dong bao thien tai bao lut.CT tu 0541000246945 BUI TAM LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,839,873,531 | 3874306 |
| 12/09/2024 | Dinh Van Huong SN 100 khu TT nha may A40 TDP 8 La Khe Ha Dong Ha noi ung ho dong bao vung bao lu | | 200,000 | 30,840,073,531 | 93874943 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256303221402 | | 200,000 | 30,840,273,531 | 93875240 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN HLC chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 30,840,573,531 | 3880116 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011707891.689787.NGUY HUU HOANG HUY chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu.CT tu 0531002549661 NGUYEN HUU HOANG HUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 30,840,673,531 | 3881022 |
| 12/09/2024 | Gia dinh NS Tan Minh THU HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000,000 | 30,860,673,531 | 3881645 |
| 12/09/2024 | HOANG MANH DUONG ung ho bao lut | | 200,000 | 30,860,873,531 | 93882562 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011698683.691055.TA THI LAN ANH chuyen tien Ung ho Dong bao bao lu.CT tu 0011004338065 TA THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,861,373,531 | 3882388 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI NAM chuyen khoan ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,861,573,531 | 93884157 |
| 12/09/2024 | PHAM THI TUYET chuyen tien ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 1,000,000 | 30,862,573,531 | 3885409 |
| 12/09/2024 | MB(188164)(Nguyen Thuy Binh ngo 115 Nguyen Khuyen) | | 1,000,000 | 30,863,573,531 | 20240912188164 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011714779.697662.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0851000033339 NGUYEN KHAC HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,864,573,531 | 3887082 |
| 12/09/2024 | Chau Doan Nhat Nam ung ho quy khac phuc thien tai lu lut mien Bac | | 500,000 | 30,865,073,531 | 93887189 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 30,866,073,531 | 93887513 |
| 12/09/2024 | Lu Thi Ngoan P.Ngoc Ha B Dinh ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,866,273,531 | 3888527 |
| 12/09/2024 | DINH VAN HAO chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 100,000 | 30,866,373,531 | 93889073 |
| 12/09/2024 | PH HS lop 8G3 Le Quy Don My Dinh UH dong bao vung lu | | 3,500,000 | 30,869,873,531 | 3890476 |
| 12/09/2024 | DO DUY TUAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256429591932 | | 200,000 | 30,870,073,531 | 93892689 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH TAM chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 30,870,273,531 | 3892844 |
| 12/09/2024 | DUONG CHI DUNG chuyen tien ung ho cac Tinh bi bao Lu | | 1,000,000 | 30,871,273,531 | 3893131 |
| 12/09/2024 | 66645535430 0789018422 LAM PHU TUONG VY chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 30,871,473,531 | 93894158 |
| 12/09/2024 | KHONG NU QUYNH NHU mot chut tam long gui den ba con bi thiet hai do bao Yagi | | 1,000,000 | 30,872,473,531 | 3894408 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hop Mai phuong Tho Quan ung ho dong bao bi bao lu FT24256179818037 | | 200,000 | 30,872,673,531 | 93895891 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUYNH TRUNG HIEU Chuyen tien | | 200,000 | 30,872,873,531 | 93896875 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac bi anh huong bao so 3 | | 400,000 | 30,873,273,531 | 93897824 |
| 12/09/2024 | 66646299659-0372797085-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,873,773,531 | 93897212 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI RUA Chuyen tien | | 200,000 | 30,873,973,531 | 3898694 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN DO to 2 phuong QUAN THANH ung ho dot 2 dong bao bi anh huong do bao lut | | 7,150,000 | 30,881,123,531 | 3870028 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011742036.717005.813 ct2b gelexia ung ho dong bao.CT tu 0691000365490 VU TRONG HUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,881,623,531 | 3901360 |
| 12/09/2024 | CHU THI TAM chuyen tien urng ho dong bao bao lut, ma GD 249252117 | | 200,000 | 30,881,823,531 | 93902101 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,881,923,531 | 3902421 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24256879330577 | | 500,000 | 30,882,423,531 | 93902510 |
| 12/09/2024 | GIA DINH ONG HUNG SO 49 NGO 189 HHT. HN. TDP 4B. UNG HO DONG BAO BAO LUT-120924-11:52:18 872525 | | 300,000 | 30,882,723,531 | 93902631 |
| 12/09/2024 | MB(192124)(LE THI THE chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 500,000 | 30,883,223,531 | 20240912192124 |
| 12/09/2024 | DUONG TRUNG HIEU ung ho cac tinh bi bao lu FT24256429601319 | | 300,000 | 30,883,523,531 | 93903180 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 30,883,823,531 | 93902791 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011756768.721945.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024549036 DAN THI NGOC TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,884,023,531 | 3903857 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUNG HA ung ho cac tinh bi bao lut FT24256657080864 | | 200,000 | 30,884,223,531 | 93905812 |
| 12/09/2024 | Em mai p308 nha 10b ngo 186 ngoc ha ung ho dong bao bao lut FT24256839835457 | | 200,000 | 30,884,423,531 | 93906381 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut FT24256499715374 | | 100,000 | 30,884,523,531 | 93908178 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thiet Hung chuyen tien ung ho lu lut | | 1,000,000 | 30,885,523,531 | 93908436 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Loan tu Liobank | | 10,000 | 30,885,533,531 | 93909358 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 73,000 | 30,885,606,531 | 93909402 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011766055.729215.NGUY TAN KHA chuyen tien ung ho dong bao lu lut..CT tu 0111000582789 NGUYEN TAN KHA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,886,606,531 | 3909648 |
| 12/09/2024 | TRINH NGOC THIN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut yagi | | 1,000,000 | 30,887,606,531 | 93913401 |
| 12/09/2024 | gia dinh CUONG LAN to 6 Phu Lam Ha Dong chuyen tien Ung ho bao lut 92024 | | 1,000,000 | 30,888,606,531 | 3913714 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 30,888,806,531 | 93913823 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011767731.731696.Nhan dan TDP so 9- Lieu Giai Ba Dinh Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002891401 NGUYEN THI NGOC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 55,900,000 | 30,944,706,531 | 3913889 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,944,906,531 | 3914977 |
| 12/09/2024 | IBFT CD Thao ho tro dong bao Mien Trung | | 300,000 | 30,945,206,531 | 93915696 |
| 12/09/2024 | TU DUY TAN chuyen tien | | 50,000 | 30,945,256,531 | 3915873 |
| 12/09/2024 | PHAM THANH TRUNG chuyen tien | | 1,000,000 | 30,946,256,531 | 3916849 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Thanh Ha Panorama Luxury Beach Front ung ho dong bao mien Bac | | 1,000,000 | 30,947,256,531 | 3917629 |
| 12/09/2024 | MB(196591)(Vu Thi Cu so nha 2 ngo 8 pho le loi Ha Dong gui den dong bao vung lu) | | 300,000 | 30,947,556,531 | 20240912196591 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011786808.744266.DOAN THI THANH THUY CB12 - PHUCLOI chuyen tienung hodongbaolulut.CT tu 1023189593 DOAN THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,948,056,531 | 3921126 |
| 12/09/2024 | Gia dinh luan huong,P512B, TDP22, yen nghĩa, hadong,hanoi ung ho cac tinh bi bao lu FT24256124110030 | | 200,000 | 30,948,256,531 | 93921592 |
| 12/09/2024 | Ph Bui Viet Anh 5A4 trung tieu hoc thinh hao ung ho FT24256760856060 | | 500,000 | 30,948,756,531 | 93922537 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011788806.746975.NGUYEN KHAC PHUC chuyen tien.CT tu 0181003524916 NGUYEN KHAC PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,948,956,531 | 3923369 |
| 12/09/2024 | Nguyen Quang Ha chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 30,949,256,531 | 93924787 |
| 12/09/2024 | Chi Tuyet Nhung 241 duong La Thanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 30,949,756,531 | 3925733 |
| 12/09/2024 | PHAM THU HUONG 268-27-8 de la thanh pham thu huong ung ho cac tinh bi bao lu -to anh Vu Duc Thang FT24256135247288 | | 200,000 | 30,949,956,531 | 93926877 |
| 12/09/2024 | NVDinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24256883965502 | | 500,000 | 30,950,456,531 | 93930693 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 30,950,656,531 | 3899226 |
| 12/09/2024 | LE THI NGOC chuyen tien | | 100,000 | 30,950,756,531 | 3902513 |
| 12/09/2024 | ung ho bao yagi24 | | 200,000 | 30,950,956,531 | 93932839 |
| 12/09/2024 | CTY MAY PHAT DIEN QUANG CHIN UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT-120924-11:59:21 882812 | | 5,000,000 | 30,955,956,531 | 93936852 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,956,056,531 | 93937532 |
| 12/09/2024 | MB(201726)(VU DINH LUYEN chuyen tien ung ho bao lu) | | 200,000 | 30,956,256,531 | 20240912201726 |
| 12/09/2024 | P1409 CC 170 DE LA THANH UNG HO CAC TINH BAO LU | | 300,000 | 30,956,556,531 | 93940877 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011838020.773544.HUYNH TRAN TRAN chuyen tien.CT tu 0321000668295 HUYNH TRAN TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,957,056,531 | 3941258 |
| 12/09/2024 | LUONG TAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,957,256,531 | 3943106 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011838116.773670.ung ho khu vuc bao lu a.CT tu 9837146721 PHAM THI MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,957,456,531 | 3943502 |
| 12/09/2024 | GIA DINH DAM VIET NHA 16 NGACH 156-21 PL TX HAN | | 500,000 | 30,957,956,531 | 93943180 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,647 | 30,957,959,178 | 3943334 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Bà TRAN THI PHONG so nha 726 Duong Lang Phuong Lang ThuongQuan Dong Da Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 30,958,459,178 | 3945921 |
| 12/09/2024 | Luong Thi Dung k106 k15 chuyen tien ung ho lu a FT24256190880636 | | 200,000 | 30,958,659,178 | 93945871 |
| 12/09/2024 | LE THI THANH chuyen FT24256078495488 | | 500,000 | 30,959,159,178 | 93948462 |
| 12/09/2024 | CAO THI VAN. Nam Tu Liem ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,959,259,178 | 3948893 |
| 12/09/2024 | MB(204584)(gia dinh Bao Hien so nha 22 ngo 33 pho cu loc chuyen tien ung ho) | | 300,000 | 30,959,559,178 | 20240912204584 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 30,959,659,178 | 93949483 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Quynh Giang ung ho cac tinh do anh huong cua bao | | 200,000 | 30,959,859,178 | 93949739 |
| 12/09/2024 | NONG THI LINH chuyen tien ung ho vung bao lu | | 100,000 | 30,959,959,178 | 3950526 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011850711.783213.BUI THI KIM DUNG chuyen tien so 77/267 /2 hht , phuong lieu giai, ba dinh.CT tu 0011004362307 BUI THI KIM DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,960,459,178 | 3950968 |
| 12/09/2024 | Tran Ngoc Quang 8168 p Ngoc Ha Ba Dinh ung ho dong bao bao lu | | 100,000 | 30,960,559,178 | 3953666 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC PHUC ung ho cac tinh bi bao lu, mong moi nguoi binh an vuot qua mua lu FT24256693232004 | | 500,000 | 30,961,059,178 | 93954482 |
| 12/09/2024 | Bui thi loi to 30 cum 21 phuong lang ha dong da Ha Noi ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 30,961,259,178 | 93955268 |
| 12/09/2024 | IBFT UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC SAU BAO. MIEN BAC CO LEN | | 500,000 | 30,961,759,178 | 93955115 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011874714.798721.VU THUY TRANG chuyen tien ung ho ng dan bao lu.CT tu 0011004066440 VU THUY TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 30,962,059,178 | 3955516 |
| 12/09/2024 | CHU MANH DUNG Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 30,962,559,178 | 93957187 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LIEN ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 30,962,859,178 | 93958504 |
| 12/09/2024 | Phi Thi Thanh Tam UH bao lut | | 2,000,000 | 30,964,859,178 | 93958984 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 30,965,159,178 | 93959521 |
| 12/09/2024 | HO THI ANH THU Chuyen tien | | 50,000 | 30,965,209,178 | 93959644 |
| 12/09/2024 | LE THUY HUONG 125 hoang hoa tham ung ho dong bao lu lut FT24256612842018 | | 200,000 | 30,965,409,178 | 93960198 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Tam lo2LK20 Mau Luong Kien Hung ung ho db lu lut | | 200,000 | 30,965,609,178 | 3960811 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7011898832.813807.Phạm Thi Thanh-so5,ngo154,PhuongLiet,T.Xua ho cac tinh bao lu.CT tu 0021001662801 NGUYEN THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,966,609,178 | 3961737 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN THANH Chuyen tien UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 30,967,109,178 | 93964969 |
| 12/09/2024 | gia dinh Huyen Huy ung ho | | 300,000 | 30,967,409,178 | 3965743 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011904074.819395.NGUY KIEU VY chuyen tien.CT tu 1020436616 NGUYEN KIEU VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 14,742 | 30,967,423,920 | 3966522 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Lan Huong ung ho cac tinh bao lu FT24256069885435 | | 500,000 | 30,967,923,920 | 93968133 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011909962.820604.BUI THI THU HUONG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0071001564843 BUI THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 30,969,923,920 | 3969160 |
| 12/09/2024 | Dang Minh Duc 11D6 trung thpt Tran Phu Hoan Kiem | | 100,000 | 30,970,023,920 | 3969293 |
| 12/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 3,500,000 | 30,973,523,920 | 3969351 |
| 12/09/2024 | Dang Tu Quyên sinh viên khoa 2023 trung dhoc thu do ha noi ung ho | | 100,000 | 30,973,623,920 | 3969694 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256374040027 | | 1,000,000 | 30,974,623,920 | 93875202 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256605959289 | | 500,000 | 30,975,123,920 | 93550200 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011919237.824942.Thao Nguyen ung ho cac vung thiet hai do bao lu.CT tu 0511000458900 QUACH TRUONG THAO NGUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,976,123,920 | 3970565 |
| 12/09/2024 | DO HUY LIEM chuyen ung ho lu lut FT24256606908000 | | 200,000 | 30,976,323,920 | 93974073 |
| 12/09/2024 | DO THI HONG THAM ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 30,976,823,920 | 3976872 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011937302.834096.KH Hector ung ho vung bao lu Yagi.CT tu 1027147756 LUU THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 510,000 | 30,977,333,920 | 3977962 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011937073.833843.gd Tiep Sinh A14-TT2 KDT VQ Phuc La Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451001528490 NGUYEN THI HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,977,833,920 | 3977777 |
| 12/09/2024 | DANG THI SAO Chuyen tien ung ho dong bao bi lu do bao Yagi | | 500,000 | 30,978,333,920 | 93979100 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256034001016 | | 200,000 | 30,978,533,920 | 93979370 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(215313)(BUI THI HUYEN ung ho vung bao lu p1711 va 1101 BMM) | | 500,000 | 30,979,033,920 | 20240912215313 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011941402.838705.GD c.Huyen-p911, 18T1 Le Van Luong,T.Xuan,HN-ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021001662801 NGUYEN THI THANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 30,980,033,920 | 3980789 |
| 12/09/2024 | gia dinh Phi Bao ung ho chut long cho ba con mien bao lu. moi ng binh an nhe | | 500,000 | 30,980,533,920 | 3981171 |
| 12/09/2024 | MB(215837)(gia dinh nhan cuong ngo quyen bac giang ung ho khac phuc bao YAGI) | | 200,000 | 30,980,733,920 | 20240912215837 |
| 12/09/2024 | MB(215878)(NGUYEN MINH THANH chuyen tien) | | 200,000 | 30,980,933,920 | 20240912215878 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH SON chuyen tien gia dinh Son Duyen o so 9189 HHT to 4B Lieu Giai BD ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 30,981,933,920 | 3984040 |
| 12/09/2024 | VU DUC THANG chuyen tien | | 200,000 | 30,982,133,920 | 3984648 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Xuan- Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,982,333,920 | 93985472 |
| 12/09/2024 | 66647759545 0398936361 Ung ho bao lut | | 250,000 | 30,982,583,920 | 93986091 |
| 12/09/2024 | ong Do van Duong Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 30,982,783,920 | 93987815 |
| 12/09/2024 | PHAN VAN HUNG Can 510.CT1 A.phuong yen nghia.quyen gop dong bao bao lu mien bac | | 100,000 | 30,982,883,920 | 3988263 |
| 12/09/2024 | MB(217401)(BUI QUANG VINH chuyen tien Ung ho dong bao bao lut) | | 500,000 | 30,983,383,920 | 20240912217401 |
| 12/09/2024 | PHAM THU HIEN chuyen FT24256119254408 | | 1,000,000 | 30,984,383,920 | 93990492 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN CB 06 Nghia Do ung ho dong bao lu lut, ma GD 249257597 | | 1,000,000 | 30,985,383,920 | 93992228 |
| 12/09/2024 | VU HOANG LAM Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 30,985,483,920 | 3993764 |
| 12/09/2024 | DUONG VAN TOAN chuyen tien | | 300,000 | 30,985,783,920 | 3993988 |
| 12/09/2024 | 66647723999 0387207763 NGUYEN NGOC PHUONG NGUYEN chuyen tien ung ho m | | 5,000 | 30,985,788,920 | 93994927 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256133090536 | | 1,000,000 | 30,986,788,920 | 93995261 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011975312.858343.NGO THI KIEU LINH chuyen tien.CT tu 1031821846 NGO THI KIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 35,000 | 30,986,823,920 | 3996192 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256266300400 | | 50,000 | 30,986,873,920 | 93996880 |
| 12/09/2024 | HO NGOC QUYET chuyen tien | | 300,000 | 30,987,173,920 | 93998016 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUC LAM chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 30,987,673,920 | 93998143 |
| 12/09/2024 | PHAN TUAN VU chuyen tien | | 210,000 | 30,987,883,920 | 3999238 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH HIEU chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 30,988,083,920 | 4000730 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN NGOC ung ho bao lu | | 500,000 | 30,988,583,920 | 4002398 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 89,000 | 30,988,672,920 | 4002495 |
| 12/09/2024 | VO MINH TRIEU chuyen tien | | 50,000 | 30,988,722,920 | 4002667 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011984246.871998.TRAN THI TAM chuyen tien 203/T10 CT18 khu DTVH giang bien long bien hanoi.CT tu 0011004406043 TRAN THI TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 30,988,922,920 | 4004641 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 30,989,122,920 | 4005207 |
| 12/09/2024 | KIEU CAM TU chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 10,000 | 30,989,132,920 | 4005582 |
| 12/09/2024 | GD Ha Uyen LK921 DV22 To 19 Mau Luong PKien Hung Ung ho | | 500,000 | 30,989,632,920 | 4005732 |
| 12/09/2024 | Q. Riel ck | | 1,000,000 | 30,990,632,920 | 94005926 |
| 12/09/2024 | Le Xuan Chinh so 10 ngo 489 La Thanh, Ngoc Khanh, Ba Dinh, Ha Noi FT24256100297048 | | 200,000 | 30,990,832,920 | 94006054 |
| 12/09/2024 | Kim Hoang Ung Ho Cac Tinh Mien Bac Chong Lu.Mong moi nguoi vuot qua kho khan. | | 100,000 | 30,990,932,920 | 94008070 |
| 12/09/2024 | HOANG THE NGHIA ung ho quy bao lu FT24256705501833 | | 300,000 | 30,991,232,920 | 94008629 |
| 12/09/2024 | Nguyen Bich Huong chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 30,991,432,920 | 94009218 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 30,991,732,920 | 94009570 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7011998836.878955.Trinh Thi Thanh Huong Ecopark ung ho dong bao bi lu lut do bao Yagi.CT tu 0451001629495 TRINH THI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 30,992,232,920 | 4010019 |
| 12/09/2024 | DANG THI THU chuyen tien Uy Ban MTTQVN Thanh Pho Ha Noi | | 500,000 | 30,992,732,920 | 4011348 |
| 12/09/2024 | CHU THI ANH Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 30,992,932,920 | 94011867 |
| 12/09/2024 | MB(223896)(HOANG VAN BINH chuyen tien) | | 200,000 | 30,993,132,920 | 20240912223896 |
| 12/09/2024 | Le Duc Dung ngo 160 Ngoc Ha ung ho | | 300,000 | 30,993,432,920 | 94012584 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu nguoi dan bi lu FT24256816586161 | | 100,000 | 30,993,532,920 | 94012269 |
| 12/09/2024 | ho tro thien tai bao lu mien bac | | 500,000 | 30,994,032,920 | 4012993 |
| 12/09/2024 | PHAM THI TAM sn 56 lenh cu | | 200,000 | 30,994,232,920 | 94013202 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao sau bao Yagi FT24256816589742 | | 5,000,000 | 30,999,232,920 | 94015993 |
| 12/09/2024 | DANG THI HUONG chuyen tien ung ho lu lut mien bac 2024 | | 200,000 | 30,999,432,920 | 4019859 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut mien Bac | | 2,000,000 | 31,001,432,920 | 94020118 |
| 12/09/2024 | Dinh Thi Huyen Chi ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 31,001,532,920 | 94021055 |
| 12/09/2024 | TRAN THI BONG chuyen tien ung ho bao lut | | 1,000,000 | 31,002,532,920 | 94022828 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BINH ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 31,003,032,920 | 94022903 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Thai Ha Ung ho thien tai FT24256096497075 | | 500,000 | 31,003,532,920 | 94023500 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac tinh bao lu | | 100,000 | 31,003,632,920 | 4024164 |
| 12/09/2024 | IBFT Thanh Hien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 31,003,732,920 | 94025103 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho mien Bac chong lu | | 500,000 | 31,004,232,920 | 94026055 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256657089756 | | 500,000 | 31,004,732,920 | 94026256 |
| 12/09/2024 | MB(227990)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 31,004,932,920 | 20240912227990 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012056236.909879.ung ho dong bao .CT tu 0111000209331 LUONG CAO PHUOC LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,005,032,920 | 4030185 |
| 12/09/2024 | p 2601, ct2 Nam Xa La ung ho bao lut FT24256429502070 | | 300,000 | 31,005,332,920 | 94030052 |
| 12/09/2024 | LE THI THOA tt BGD va DT, p. Lang thuong ung ho dong bao vung lu lut. FT24256160823936 | | 200,000 | 31,005,532,920 | 94031174 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012050913.911742.NGUYEN LAN HUONG phuong Hang Trong, Hoan Kiem chuyen tien.CT tu 1038140720 NGUYEN LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,006,032,920 | 4031677 |
| 12/09/2024 | ung ho khac phuc bao | | 30,000 | 31,006,062,920 | 4032668 |
| 12/09/2024 | gia dinh Hoa Nguyet ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 31,006,262,920 | 94033233 |
| 12/09/2024 | MB(229735)(CAO THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh anh huong bao yagi) | | 50,000 | 31,006,312,920 | 20240912229735 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY HONG chuyen ung ho bao lu lut FT24256025855781 | | 200,000 | 31,006,512,920 | 94034023 |
| 12/09/2024 | P302 K15 Do thi Viet Hung ung ho dong bao bao lut a | | 200,000 | 31,006,712,920 | 4034259 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Hong Van chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 31,007,212,920 | 94035059 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,007,712,920 | 94035748 |
| 12/09/2024 | Nong Thi Thanh Hai ngo 186 goc ha chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 31,007,912,920 | 94036638 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 31,007,962,920 | 4038877 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Ha Thoi 22126 Khuat Duy Tien chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,008,462,920 | 4039300 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,008,662,920 | 4039804 |
| 12/09/2024 | BUI THI LE THUY UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 500,000 | 31,009,162,920 | 4046475 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012093049.940068.Ung Ho cac tinh bi bao lu Yagi .CT tu 0421000546474 QUAN TUYET MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 31,011,162,920 | 4050622 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU NGA chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 31,011,362,920 | 4050769 |
| 12/09/2024 | PHUNG VAN QUYET R5A Royalcity chuyen tien ung ho cac tinh bao lut FT24256723401276 | | 200,000 | 31,011,562,920 | 94051672 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012102256.943101.Ung ho dong bao bi anh huong do thien tai, bao lut.CT tu 0011002418007 DAO THI QUYNH LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,011,762,920 | 4052423 |
| 12/09/2024 | DONG THI KIM DUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,012,262,920 | 94052447 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012105589.943260.UH cac tinh bao lu.CT tu 1045021025 LUONG THI THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,012,762,920 | 4052691 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256224378840 | | 100,000 | 31,012,862,920 | 94052986 |
| 12/09/2024 | UH DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI-120924-12:28:27 923287 | | 1,000,000 | 31,013,862,920 | 94053408 |
| 12/09/2024 | Unghoba con mien bac FT24256480976240 | | 500,000 | 31,014,362,920 | 94053988 |
| 12/09/2024 | Vo Hoang Lan Khanh chuyen tien tu Timo | | 100,000 | 31,014,462,920 | 94053873 |
| 12/09/2024 | NGUYEN SON HUNG ung ho bao lut | | 200,000 | 31,014,662,920 | 4055862 |
| 12/09/2024 | GD huu phong so8 nghach 158168 NH ung ho bao lut FT24256190984711 | | 300,000 | 31,014,962,920 | 94056687 |
| 12/09/2024 | My Thoa o Dong Thap chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,015,162,920 | 4058419 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 400,000 | 31,015,562,920 | 94059287 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012125450.955198.GD BUI DUC VIET UNG HO DONG BAO.CT tu 1045109022 BUI MINH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,015,862,920 | 4060418 |
| 12/09/2024 | 66649518078 0824986911 Ngoai ham mo Gerdnang ung ho ba con bi anh hu | | 55,000 | 31,015,917,920 | 94060966 |
| 12/09/2024 | TRAN XUAN LUU so nha 48 ngo 126 khuat duy tien thanh xuan HN chuyen tien ung ho dong bao bao lu FT24256690545607 | | 500,000 | 31,016,417,920 | 94060653 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012128633.958987.TRAN THI HANH ung ho ba con vung lu.CT tu 1017980223 TRAN THI HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,016,517,920 | 4063008 |
| 12/09/2024 | Duy Son va Hoang Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 31,018,517,920 | 4063371 |
| 12/09/2024 | LE DOAN THAI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do bao | | 40,000 | 31,018,557,920 | 4063916 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 31,018,657,920 | 4064859 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LY Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 31,019,657,920 | 94067442 |
| 12/09/2024 | GD 2103 CT2B chung cu gelexia ung ho dong bao | | 300,000 | 31,019,957,920 | 4067908 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012145906.968058.Tran Thi Bich ung ho ba con khac phuc bao Yagi.CT tu 1040831680 TRINH MINH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,020,457,920 | 4068360 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VIET NOI ung ho dong bao gap nan do bao so 3 | | 1,000,000 | 31,021,457,920 | 94068586 |
| 12/09/2024 | Ung ho vung thiet hai do bao lu | | 100,000 | 31,021,557,920 | 94070434 |
| 12/09/2024 | Co Loan quyen gop chut tam long cung dong bao mien Bac | | 200,000 | 31,021,757,920 | 4070571 |
| 12/09/2024 | MB(239819)(NGUYEN THI XA ung ho dong bao bi anh huong boi con bao Yagi) | | 500,000 | 31,022,257,920 | 20240912239819 |
| 12/09/2024 | MB(239958)(Nguyen Danh Lo Sn 12 ngo 62 Phuong Liet) | | 300,000 | 31,022,557,920 | 20240912239958 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012149819.972955.vu thi tuyet 48 ngo 72/1/101 nguyen trai td tx ung ho.CT tu 0451000305231 DANG THI TUYET NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,022,757,920 | 4072150 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN KHANH ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 31,023,757,920 | 94072323 |
| 12/09/2024 | NGO THI NGOC KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut FT24256841758172 | | 300,000 | 31,024,057,920 | 93888877 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012156169.974799.NGUYEN NGOC TU Soc Son ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000017713 NGUYEN NGOC TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,024,357,920 | 4073442 |
| 12/09/2024 | BICH PHUONG BUI ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 31,024,857,920 | 94074121 |
| 12/09/2024 | VI THI NGOC OANH Chuyen tien ung ho dong bao lu lut phía Bac | | 100,000 | 31,024,957,920 | 94074358 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 31,025,057,920 | 4075132 |
| 12/09/2024 | Nguyen Dinh Thao va Tran Thi Mai Huong phuong Hang Trong Q. Hoan Kiem ung ho cac tinh bi bao FT24256617200084 | | 1,000,000 | 31,026,057,920 | 94075478 |
| 12/09/2024 | NGUYEN CHI QUANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24256074644368 | | 5,000,000 | 31,031,057,920 | 94075860 |
| 12/09/2024 | TRUONG VU THAO NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,031,257,920 | 4076563 |
| 12/09/2024 | MB(241323)(LE THANH KHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.) | | 1,000,000 | 31,032,257,920 | 20240912241323 |
| 12/09/2024 | MB(241797)(DAC THI HIEN chuyen tien) | | 500,000 | 31,032,757,920 | 20240912241797 |
| 12/09/2024 | DANG THI THU To 8 La khe ung ho | | 300,000 | 31,033,057,920 | 4079287 |
| 12/09/2024 | chau co it ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 31,033,157,920 | 4080446 |
| 12/09/2024 | LE THANH HA R5A1008 Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 31,033,657,920 | 94082045 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 31,034,657,920 | 4055865 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 20,000 | 31,034,677,920 | 94081983 |
| 12/09/2024 | Chuyen tien ung bo dong bao lu lut | | 200,000 | 31,034,877,920 | 94082855 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 3,000,000 | 31,037,877,920 | 94083696 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012183098.994873.Ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1020154799 NGUYEN THI BICH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,037,977,920 | 4086006 |
| 12/09/2024 | Pham Huy Tuyen chuyen tien | | 500,000 | 31,038,477,920 | 94086393 |
| 12/09/2024 | LAM HONG VAN chuyen tien Do Ngoc Dang SN 8 ngo 159 Phao Dai Lang DD HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,038,977,920 | 4087402 |
| 12/09/2024 | LE GIA HUE chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,039,177,920 | 94089602 |
| 12/09/2024 | Le Dinh Ky CB 06 ung ho cac tinh bi bao lut FT24256264022525 | | 1,000,000 | 31,040,177,920 | 94090019 |
| 12/09/2024 | P1104 CT1 CC Nam Xa la ung ho quy bao lut | | 200,000 | 31,040,377,920 | 94090022 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012191163.002641.Do Thanh Thuy ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000357361 DANG HONG PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,040,577,920 | 4091708 |
| 12/09/2024 | Cao mai anh Ung ho dong bao bao lut | | 5,000,000 | 31,045,577,920 | 94092678 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MAI ANH - 1907R5A ung ho bao lu | | 500,000 | 31,046,077,920 | 94093222 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012193180.005380.HOANG THANH THUY chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0451001488851 HOANG THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,046,377,920 | 4093634 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KIM YEN chuyenk ung ho dong bao bao lut của nhà số 29 hẻm 2 ngách 33 ngõ 267 Hoàng Hoa Tham HN FT24256666188853 | | 500,000 | 31,046,877,920 | 94094560 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LAN TIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 200,000 | 31,047,077,920 | 94094709 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac bi bao lu | | 300,000 | 31,047,377,920 | 4094970 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lu | | 200,000 | 31,047,577,920 | 4095097 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012207422.011096.Bap nail ung ho nguoi dan mien bac khac phuc lu lut.CT tu 1014424680 NGUYEN THI KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 31,048,577,920 | 4096756 |
| 12/09/2024 | DANG MINH TUAN can ho r5a1508 royal city Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 31,049,077,920 | 94098703 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012211346.016214.HUYNH NGOC PHAP chuyen tien.CT tu 1001000281320 HUYNH NGOC PHAP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 31,050,077,920 | 4100257 |
| 12/09/2024 | GD ba An Thi Binh LK1-L20 ung ho | | 500,000 | 31,050,577,920 | 94100528 |
| 12/09/2024 | PHAM BAO KHUE Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 31,051,077,920 | 94101192 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(247610)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 31,051,277,920 | 20240912247610 |
| 12/09/2024 | BUI THI XUAN HUONG to15 phuong Ha Dinh Thanh Xuan ung ho cac tinh bi bao lu FT24256991280341 | | 300,000 | 31,051,577,920 | 94102011 |
| 12/09/2024 | CUU TRO BAO LU-120924-12:42:23 941054 | | 200,000 | 31,051,777,920 | 94103230 |
| 12/09/2024 | MB(248125)(ung ho dong bao bi bao lu) | | 300,000 | 31,052,077,920 | 20240912248125 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Dan Phuong 167 Khuat Duy Tien, Nhan Chinh, TX, HN. Ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 31,054,077,920 | 94105165 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,054,577,920 | 94105389 |
| 12/09/2024 | Hoang Van Tien xa Le loi huyen Chi Linh tinh Hai Duong | | 1,000,000 | 31,055,577,920 | 94105557 |
| 12/09/2024 | MB(249180)(HO THI KIM CHINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut) | | 100,000 | 31,055,677,920 | 20240912249180 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NU THUY ung ho cac tinh phia bac bi bao luc FT24256234365202 | | 1,000,000 | 31,056,677,920 | 94107530 |
| 12/09/2024 | Chi bo 4 Truong CDKT Cong nghiep HN ung ho dong ba FT24256550241389 | | 1,000,000 | 31,057,677,920 | 94107611 |
| 12/09/2024 | PHUNG XUAN THANH chuyen tien-ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 31,057,977,920 | 4107950 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 31,058,027,920 | 4108010 |
| 12/09/2024 | BUI DINH NA P9.12.07 Times City to 29 Mai Dong khac phuc hau qua bao so 3 | | 1,000,000 | 31,059,027,920 | 4108482 |
| 12/09/2024 | Chuc ba con binh an va se som vuot qua thoi gian kho khan nay | | 100,000 | 31,059,127,920 | 4109186 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256301096380 | | 1,000,000 | 31,060,127,920 | 94109336 |
| 12/09/2024 | CCANDHN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,060,327,920 | 94109623 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012240746.030834.NX Vang va NTT Nga 12 Tho Xuong Q. Hoan Kiem ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000039799 NGUYEN XUAN VANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 31,061,327,920 | 4109774 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256234370000 | | 500,000 | 31,061,827,920 | 94111261 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,100,000 | 31,062,927,920 | 94111725 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG HAU Chuyen tien | | 3,000,000 | 31,065,927,920 | 94112035 |
| 12/09/2024 | PHAM NGUYEN MINH LANH chuyen tien | | 23,000 | 31,065,950,920 | 4113688 |
| 12/09/2024 | ung ho khu vuc bao lu | | 50,000 | 31,066,000,920 | 4113822 |
| 12/09/2024 | Nguyen dinh Dung ung ho cac tinh bi bao lut FT24256159025242 | | 2,700,000 | 31,068,700,920 | 94115079 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012257065.039882.TRAN THI HUYEN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000401838 TRAN THI KHANH UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,069,000,920 | 4115974 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012251743.040505.DINH THI HIEN 31/113 Hoang Cau ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011000804575 DINH THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,069,500,920 | 4116909 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HAI VAN ung ho bao yagi | | 100,000 | 31,069,600,920 | 94118802 |
| 12/09/2024 | Tra 97.24.15 Van Cao Phuong Lieu Giai Quan Ba Dinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24256602700765 | | 500,000 | 31,070,100,920 | 94118539 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH NGA Chuyen tien | | 200,000 | 31,070,300,920 | 94119049 |
| 12/09/2024 | LUYEN PHUONG MAI chuyen tien ung ho | | 100,000 | 31,070,400,920 | 4119094 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256827887056 | | 1,000,000 | 31,071,400,920 | 94119727 |
| 12/09/2024 | TA QUANG THAI Chuyen tien | | 10,000 | 31,071,410,920 | 94120021 |
| 12/09/2024 | Vu tuan Lan 32 tho xuong p Hang Trong ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 31,072,410,920 | 4120918 |
| 12/09/2024 | BUI DINH NA P9.12.07 Times City to 29 phg Mai Dong khac phuc HQ bao so 3 | | 1,000,000 | 31,073,410,920 | 4098706 |
| 12/09/2024 | To Thi Thanh Huyen chuyen tien ung ho dong bao lu lut THAI NGUYEN | | 10,000,000 | 31,083,410,920 | 94122780 |
| 12/09/2024 | Gđinh chau Hoang Khang chung tay ung mien Bac khac phuc hau qua. | | 1,000,000 | 31,084,410,920 | 4122836 |
| 12/09/2024 | ung ho nguoi dan Thuong Hoa Nho Quan Ninh Binh | | 100,000 | 31,084,510,920 | 94124220 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012264562.050441.Nguyen Thi Giang Huong 10/200 Ton Duc Thang ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002927127 NGUYEN THI GIANG HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,085,010,920 | 4124731 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 31,085,210,920 | 94124851 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012271968.052972.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000450715 NGUYEN HAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,085,310,920 | 4125269 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012276367.052904.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9193999999 PHAM THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 31,088,310,920 | 4125240 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256333477481 | | 100,000 | 31,088,410,920 | 94125583 |
| 12/09/2024 | CHANG KAI HSIANG TRANSFER | | 1,000,000 | 31,089,410,920 | 94127090 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut. FT24256328755160 | | 300,000 | 31,089,710,920 | 94127330 |
| 12/09/2024 | LE THU GIANG nha so 10 ngo 268 ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,089,910,920 | 94128148 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut FT24256213638647 | | 1,000,000 | 31,090,910,920 | 94130820 |
| 12/09/2024 | UNG HO BAO LU-120924-12:50:38 950925 | | 200,000 | 31,091,110,920 | 94132095 |
| 12/09/2024 | Ung ho nguoi dan chong lu lut FT24256827831244 | | 100,000 | 31,091,210,920 | 94132180 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012284053.065159.LE THI HIEN LUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000514369 LE THI HIEN LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,091,410,920 | 4134257 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu thuong ba con | | 50,000 | 31,091,460,920 | 4134269 |
| 12/09/2024 | Trieu Thu Trang ung ho cac tinh thiet hai sau bao lu | | 100,000 | 31,091,560,920 | 94135099 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012284342.065644.Nguyen Thi Thom ung ho cac Tinh bi bao lut - Ngo 5, To 6, Phu Lam, Ha Dong, HN.CT tu 1045471948 NGUYEN BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,092,060,920 | 4135118 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012248509.036695.DINH THI HIEN 31/113 Hoang Cau ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011000804575 DINH THI HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,092,560,920 | 4113490 |
| 12/09/2024 | MB(256309)(Trinh Nguyet Son 960 Duong La Thanh PNgoc Khanh ung ho) | | 500,000 | 31,093,060,920 | 20240912256309 |
| 12/09/2024 | Thanh loc icloud chung tay giúp đỡ lu lut | | 2,000,000 | 31,095,060,920 | 94140051 |
| 12/09/2024 | PHAM NGHIEM VIET ANH Ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 31,096,060,920 | 94140544 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien | | 100,000 | 31,096,160,920 | 4141216 |
| 12/09/2024 | Chau k co nhieu chi co chut long thanh mong ba con luon binh an va manh khoe a | | 100,000 | 31,096,260,920 | 4141597 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 31,096,280,920 | 4141863 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 31,096,480,920 | 94142414 |
| 12/09/2024 | IBFT Vo thi van ngoc ung ho cac tinh lu | | 100,000 | 31,096,580,920 | 94144535 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,097,080,920 | 94144980 |
| 12/09/2024 | P091008 ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 31,098,080,920 | 94145542 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac bi bao lu FT24256006539229 | | 100,000 | 31,098,180,920 | 94148017 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,098,680,920 | 4148307 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,099,180,920 | 94148503 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256657061796 | | 500,000 | 31,099,680,920 | 94148572 |
| 12/09/2024 | LE THI PHUONG chuyen tien ung ho bao lu 304t9 | | 1,000,000 | 31,100,680,920 | 4149792 |
| 12/09/2024 | Truong Mam Non Tre Thong Thai chia se voi dong bao mien bac khac hau qua do bao Yagi | | 2,000,000 | 31,102,680,920 | 94150200 |
| 12/09/2024 | TRAN THI TINH chuyen tien | | 300,000 | 31,102,980,920 | 94150813 |
| 12/09/2024 | Doan nghe thuat UNESCO Sen Viet chuyen tien ung ho Dong Bao bi bao lut FT24256827502167 | | 25,000,000 | 31,127,980,920 | 94153723 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012338290.093042.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9389684609 HOANG THI THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,128,080,920 | 4154633 |
| 12/09/2024 | MB(259832)(gia dinh Dung Lien 25 ngo 33 Cu Loc ung ho bao lu) | | 300,000 | 31,128,380,920 | 20240912259832 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY CUONG HBT HN ung ho chong bao lut | | 200,000 | 31,128,580,920 | 94154925 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,129,080,920 | 4155499 |
| 12/09/2024 | nguyen kim thu to 2 phuong trung hoa ung ho | | 200,000 | 31,129,280,920 | 94155715 |
| 12/09/2024 | DINH THI THU HIEN Chuyen tien uh dong bao bao lut | | 200,000 | 31,129,480,920 | 94157455 |
| 12/09/2024 | MB(260594)(gia dinh ba Ly Thi Ban sn 14 ngo 140.1.6 nguyen xien thanh xuan HN ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 31,129,980,920 | 20240912260594 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Tung R5A0407 Royalcity Thuong Dinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thiet hai bao lut FT24256023034735 | | 200,000 | 31,130,180,920 | 94158660 |
| 12/09/2024 | MB(260751)(gia dinh Canh Thu 25 ngo 33 cu loc ung ho bao lu) | | 200,000 | 31,130,380,920 | 20240912260751 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 31,130,430,920 | 4158574 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256303498154 | | 500,000 | 31,130,930,920 | 94159192 |
| 12/09/2024 | thuong gui dong bao vung lu mien bac | | 1,000,000 | 31,131,930,920 | 94160586 |
| 12/09/2024 | LAI VIET HOANG HAI ung ho dong bao mien Bac FT24256131015071 | | 300,000 | 31,132,230,920 | 94160672 |
| 12/09/2024 | BUI QUANG NAM so 1 ngo 210 duong lang. Ung ho dong bao bao lut FT24256056760107 | | 300,000 | 31,132,530,920 | 94160938 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac som vuot qua lu lut | | 200,000 | 31,132,730,920 | 94161129 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUY TUNG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 220,000 | 31,132,950,920 | 4161137 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 31,133,450,920 | 94161350 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012344286.101565.Ng V VIET. Khu dan cu 15 To 16 Phuong Liet - TX -HN, ung ho Bao Lut.CT tu 0301000402377 TRINH VAN HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,133,750,920 | 4161719 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 500,000 | 31,134,250,920 | 94162642 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012352708.104713.NGUYEN THUY VINH chuyen tien Anh em CH 4 ung ho bao lut Mien bac.CT tu 0011004234284 NGUYEN THUY VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 550,000 | 31,134,800,920 | 4162984 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DAI GIAO AN Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 31,134,830,920 | 94163265 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,135,030,920 | 94164364 |
| 12/09/2024 | Minh Thuy ung ho it tam long FT24256270111768 | | 50,000 | 31,135,080,920 | 94164398 |
| 12/09/2024 | Ung ho mien bac bi bao lu | | 500,000 | 31,135,580,920 | 94164454 |
| 12/09/2024 | gd Hong Chuyen ung Ho bao lu | | 500,000 | 31,136,080,920 | 4164775 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 100,000 | 31,136,180,920 | 94164485 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012367220.109942.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0701000453630 HUYNH KIM THOAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,136,380,920 | 4165932 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-13:00:49 962589 | | 200,000 | 31,136,580,920 | 94165697 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,136,780,920 | 4166584 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 31,137,080,920 | 4166390 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012368449.111313.LE THI THU HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011002294991 LE THI THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,137,280,920 | 4167185 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256107795486 | | 2,000,000 | 31,139,280,920 | 94167439 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao chiu lu | | 100,000 | 31,139,380,920 | 4167784 |
| 12/09/2024 | Nha Hong Son, can 0906 R5 Royal city ung ho cac tinh bi bao lu FT24256889107056 | | 1,000,000 | 31,140,380,920 | 94168169 |
| 12/09/2024 | Cong ty TNHH Sam Yang Viet NH Meat Plus Time City Ung ho khac phuc hau qua con bao Yagi 2024 | | 5,000,000 | 31,145,380,920 | 4168476 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU | | 5,000,000 | 31,150,380,920 | 4168903 |
| 12/09/2024 | QUANG VAN HIEU Chuyen tien | | 2,600 | 31,150,383,520 | 4169392 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 31,152,383,520 | 94169756 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HOA U.h cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,152,583,520 | 4169992 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 31,152,883,520 | 94170224 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 31,153,883,520 | 4170471 |
| 12/09/2024 | MB(263772)(BUI THI TO NA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 31,154,083,520 | 20240912263772 |
| 12/09/2024 | Nguyen bich le 130 trung liet dong da HN ung ho bao lu nam 2024 FT24256139967834 | | 500,000 | 31,154,583,520 | 94173417 |
| 12/09/2024 | HOANG TU UYEN ung ho dong bao chong lu | | 100,000 | 31,154,683,520 | 94174106 |
| 12/09/2024 | Do Trung chuyen tien cuu tro | | 1,000,000 | 31,155,683,520 | 94174213 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256750310627 | | 100,000 | 31,155,783,520 | 94174249 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012381410.124696.LE THI NHU LAN chuyen tien.CT tu 1033017716 LE THI NHU LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,155,883,520 | 4175092 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012381826.125143.UNG HO BA CON MIEN BAC THAN YEU .CT tu 1015691108 MAI XUAN TUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 31,155,933,520 | 4175200 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | PHHS LOP A1 Trương MN HOA MAI ung ho ba con vung bao lu FT24256209638436 | | 1,000,000 | 31,156,933,520 | 94177075 |
| 12/09/2024 | NHU THI THU HA ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 31,157,433,520 | 94177554 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 10,000 | 31,157,443,520 | 94177672 |
| 12/09/2024 | MAI GIANG NAM chuyen ung ho lu lut FT24256412053411 | | 50,000 | 31,157,493,520 | 94177749 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012390482.125896.Kieu kim Oanh 20 Tho Xuong ph Hang Trong Q HK HN ung ho cac tinh bi Bao lu.CT tu 0011003502755 KIEU KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 31,157,993,520 | 4178013 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-13:05:04 967574 | | 50,000 | 31,158,043,520 | 94178554 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012397815.132032.hihi.C tu 1047615401 NGUYEN CHI THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 31,158,073,520 | 4179960 |
| 12/09/2024 | 1703 CT6C Ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 31,158,373,520 | 4179895 |
| 12/09/2024 | VU TUAN TRUONG chuyen khoan-120924-13:06:27 969227 | | 220,000 | 31,158,593,520 | 94182314 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 31,158,893,520 | 94183014 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 440,000 | 31,159,333,520 | 94183231 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MY HAO ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 31,160,333,520 | 4185363 |
| 12/09/2024 | Le Hoang Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 31,165,333,520 | 4186204 |
| 12/09/2024 | BUI NGOC KHANH ung ho dong bao bi lu lut | | 100,000 | 31,165,433,520 | 4186791 |
| 12/09/2024 | Gia dinh can ho R5A1801 RC quyen gop cuu tro bao lu | | 500,000 | 31,165,933,520 | 94187444 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 31,166,933,520 | 94082857 |
| 12/09/2024 | CCANDVN nguyen van Toan ung ho cac tinh bi bao - lu | | 300,000 | 31,167,233,520 | 94075328 |
| 12/09/2024 | 66651064507 0362244311 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 31,167,283,520 | 94164474 |
| 12/09/2024 | Yamaha TT Ung ho cac tinh bi bao lu-Donation for people suffered from YAGI typhoon | | 300,000,000 | 31,467,283,520 | 4189209 |
| 12/09/2024 | Pham Hoai Nam nha 21 so 189 HHT ngach I ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 31,468,283,520 | 94190001 |
| 12/09/2024 | PHAM THI DUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 31,468,583,520 | 94190372 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong ba Dan Nghi Le Ngoc Hien Le Hoang Anh So 235 TDP4 P. Kien Hung Q. Ha Dong TP. Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,469,083,520 | 4191093 |
| 12/09/2024 | Kinh mat Ngoc Minh ung ho vung lu | | 3,000,000 | 31,472,083,520 | 4192001 |
| 12/09/2024 | Tran Khanh Linh so 56A ngo 426 duong Lang ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,472,283,520 | 94194954 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 31,472,583,520 | 94195835 |
| 12/09/2024 | Luong Hung Diep 505T3 Hung Thinh Kien Hung Ha Dong Ha Noi. Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 31,473,083,520 | 4196307 |
| 12/09/2024 | MB(270185)(TRAN VAN TUAT chuyen tien ung ho cac tinh lux lut) | | 200,000 | 31,473,283,520 | 20240912270185 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 220,000 | 31,473,503,520 | 94197929 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | cua it long nhieu em gui cho to quoc a .. | | 13,000 | 31,473,516,520 | 4198343 |
| 12/09/2024 | DO THI HONG ung ho cac tinh bi bao lut FT24256290686612 | | 200,000 | 31,473,716,520 | 94198966 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012442136.161513.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031788591 DONG THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,473,916,520 | 4199634 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012448126.162082.Vu Thi Ha ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9966431226 VU THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 31,475,916,520 | 4199676 |
| 12/09/2024 | CCAND Nguyen van Quang PLTX ung ho cac tinh bai lu . | | 300,000 | 31,476,216,520 | 94200333 |
| 12/09/2024 | MB(271193)(NGUYEN THI NGA chuyen tien ung ho vung lu) | | 100,000 | 31,476,316,520 | 20240912271193 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012449509.163679.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020127871 NGUYEN THI LINH CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 31,476,516,520 | 4201170 |
| 12/09/2024 | LE THI NHUNG ung ho dong bao lu lut FT24256528340016 | | 500,000 | 31,477,016,520 | 94202854 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012451771.166282.Gui chut tam long cho ba con vung lu.CT tu 1021103284 LE DANG THIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,477,316,520 | 4202906 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN MINH ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 31,477,816,520 | 94203772 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 31,477,846,520 | 94204583 |
| 12/09/2024 | TRAN NGUYEN KHANH DANG ung ho chong bao | | 500,000 | 31,478,346,520 | 4204596 |
| 12/09/2024 | Hoang Thi Huyen 1703CT3 YN TDP 22 Ung ho | | 100,000 | 31,478,446,520 | 94205127 |
| 12/09/2024 | G.D ba Dang Thi Sen khu thuy loi song Nhue ung ho cac tinh bi bao lu FT24256922725860 | | 300,000 | 31,478,746,520 | 94205780 |
| 12/09/2024 | Thuy Long 192 duong vanj phuc ung ho cac tinh vung lu lut | | 500,000 | 31,479,246,520 | 4186207 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012465913.170970.Nguye To Van to 20 phuong Thuong Dinh ung ho dong bao lu lut do con bao so 3.CT tu 0011003039950 BUI HUYEN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 31,480,246,520 | 4206521 |
| 12/09/2024 | Tienie ung ho cac tinh bi bao lu FT24256607093228 | | 1,000,000 | 31,481,246,520 | 94207493 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256376399540 | | 400,000 | 31,481,646,520 | 94207978 |
| 12/09/2024 | LE THANH DUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256449755538 | | 100,000 | 31,481,746,520 | 94208948 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY LUAN ung ho bao lut | | 300,000 | 31,482,046,520 | 94209034 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012470153.175607.NGOC MINH UNG HO CAC TINH BAO LUT.CT tu 0011001860853 LE THI MINH YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 31,482,146,520 | 4209260 |
| 12/09/2024 | Cac ba Tao, Dao , Thanh to 31 ung ho dong bao lu lut FT24256146199770 | | 350,000 | 31,482,496,520 | 94209885 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 31,482,546,520 | 94210550 |
| 12/09/2024 | CHU DINH THANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 31,483,046,520 | 94210694 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY THANG chuyen FT24256285491120 | | 300,000,000 | 31,783,046,520 | 94210807 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY THANG chuyen FT24256246254088 | | 200,000,000 | 31,983,046,520 | 94214084 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY AN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 31,983,346,520 | 4214000 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256375852550 | | 440,000 | 31,983,786,520 | 94214588 |
| 12/09/2024 | 1809 CT2 yen nghĩa ung ho nao lut | | 300,000 | 31,984,086,520 | 4215486 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien Bac | | 200,000 | 31,984,286,520 | 94216094 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI QUYEN chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 31,984,486,520 | 94216215 |
| 12/09/2024 | Thanh Huyen Ve Bay Kscombotour chuyen tien ung ho FT24256089087042 | | 200,000 | 31,984,686,520 | 94217060 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 31,984,886,520 | 4217391 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Dinh Cong Dat ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 31,985,086,520 | 94217983 |
| 12/09/2024 | gd Cuong Hang so 23 ngo 1401 Nguyen Xien TX HN ung ho bao lut. | | 2,000,000 | 31,987,086,520 | 4218573 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012481010.188710.LE THI VINH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000517431 LE THI VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 31,987,386,520 | 4218660 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu FT24256682097016 | | 300,000 | 31,987,686,520 | 94219274 |
| 12/09/2024 | Pham Duy chuyen tien ung ho dong bao bao lu FT24256693506765 | | 200,000 | 31,987,886,520 | 94219536 |
| 12/09/2024 | MB(275553)(Ung ho lu lut mien bac.) | | 200,000 | 31,988,086,520 | 20240912275553 |
| 12/09/2024 | GOP 1 PHAN NHO UNG HO DONG BAO MIEN BAC-120924-13:18:36 983394 | | 300,000 | 31,988,386,520 | 94219780 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU TRANG ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 31,988,686,520 | 94220176 |
| 12/09/2024 | ung ho lu yagi | | 300,000 | 31,988,986,520 | 94220668 |
| 12/09/2024 | Doan Thi Que P408 N8 TDP NTL2 Nhan Chinh Thanh Xuan ung ho bao lu | | 1,000,000 | 31,989,986,520 | 94221316 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lut so 3 | | 500,000 | 31,990,486,520 | 94221509 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY THANG chuyen FT24256120724163 | | 280,000,000 | 32,270,486,520 | 94223066 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 32,270,506,520 | 94223160 |
| 12/09/2024 | MAI THI KIM DUNG ung ho dong bao vung lu | | 20,000 | 32,270,526,520 | 94223621 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012499709.196512.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu.CT tu 0341006985598 LE XUAN TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 220,000 | 32,270,746,520 | 4223930 |
| 12/09/2024 | Be Khanh Ngoc gui chut tam long ung ho dong bao lu lut FT24256083556533 | | 500,000 | 32,271,246,520 | 94225440 |
| 12/09/2024 | Phuong ung ho cac tinh bi bao lut FT24256647090462 | | 500,000 | 32,271,746,520 | 94225985 |
| 12/09/2024 | Le Bich Ngan ung ho dong bao bao lut FT24256350345640 | | 300,000 | 32,272,046,520 | 94226054 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI ANH NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu FT24256224573717 | | 1,000,000 | 32,273,046,520 | 94227202 |
| 12/09/2024 | Okvip FT24256033610411 | | 220,000,000 | 32,493,046,520 | 94226894 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con khac phuc hau qua bao yagi FT24256263473774 | | 500,000 | 32,493,546,520 | 94227475 |
| 12/09/2024 | Gop suc mot phan nho khac phuc sau bao YAGI | | 100,000 | 32,493,646,520 | 94227432 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012510236.202521.NGUY HUY HOANG ung ho dong bao bao lu mien bac.CT tu 1037947063 NGUYEN HUY HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 32,494,646,520 | 4227776 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai bao lu | | 200,000 | 32,494,846,520 | 94228373 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 32,495,146,520 | 4228803 |
| 12/09/2024 | LE THI HUONG Chuyen tien | | 220,000 | 32,495,366,520 | 4229655 |
| 12/09/2024 | Loan Malaysia ung ho lu lut 5trieu | | 5,000,000 | 32,500,366,520 | 4230217 |
| 12/09/2024 | HA THI VUI P408 N8 TDP NTL2 Nhan Chinh Thanh Xuan ung ho bao lu | | 1,000,000 | 32,501,366,520 | 94231110 |
| 12/09/2024 | LE THI THU HA 2305 R5a Royalcity CT ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 32,501,866,520 | 94231566 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Ho Lo xin ung ho ba con bao lu. | | 500,000 | 32,502,366,520 | 4232198 |
| 12/09/2024 | Trong Khang lop 6a10 | | 50,000 | 32,502,416,520 | 94232403 |
| 12/09/2024 | TA QUANG TRUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256588065978 | | 200,000 | 32,502,616,520 | 94232978 |
| 12/09/2024 | Okvip FT24256933740744 | | 270,000,000 | 32,772,616,520 | 94233258 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256694153156 | | 220,000 | 32,772,836,520 | 94234323 |
| 12/09/2024 | quyen gop ung ho thiet hai bao yagi | | 1,500,000 | 32,774,336,520 | 94234299 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012526457.211595.LE XUAN HAI TDP7, Van Phuc ung ho ba con lu lut.CT tu 0491001929959 LE XUAN HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 32,774,636,520 | 4234648 |
| 12/09/2024 | Minh Phuong ck ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 32,774,836,520 | 94234587 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256044701875 | | 230,000,000 | 33,004,836,520 | 94236762 |
| 12/09/2024 | Nguyen Tien Vuong B8 ng67 Van Cao p Lieu Giai ung ho cac tinh bao lu FT24256437719612 | | 500,000 | 33,005,336,520 | 94237255 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256536053042 | | 1,000,000 | 33,006,336,520 | 94237555 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LE THI PHUOC Da con gui den cac tinh bi bao lu a tuy so tien khong nhieu nhung con mong no se giúp đươc 1 chut it cho ba con mình. | | 100,000 | 33,006,436,520 | 4237840 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 33,006,586,520 | 94238863 |
| 12/09/2024 | LE THE TAI ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 33,006,596,520 | 4239191 |
| 12/09/2024 | Nguyen Lam Ngoc chuyen tien ung ho nguoi kho khan do bao | | 50,000 | 33,006,646,520 | 94239879 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THU HIEU chuyen tienung ho bao lut | | 500,000 | 33,007,146,520 | 4241588 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012555692.225195.NINH QUOC CUONG ung ho Dong Bao khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0451000415488 NINH QUOC CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 33,007,646,520 | 4242086 |
| 12/09/2024 | MB(281607)(Ung ho dong bao thiet hai sau bao lu) | | 200,000 | 33,007,846,520 | 20240912281607 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012549743.228694.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 9988030291 NGUYEN THI DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 220,000 | 33,008,066,520 | 4243484 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012557679.228307.Gd Ha Nga goi den dong bao Mien Bac yeu thuong.CT tu 0381000384802 VO THI PHUONG NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 33,008,566,520 | 4243587 |
| 12/09/2024 | MB(282062)(ung ho dong bao mien Bac) | | 50,000 | 33,008,616,520 | 20240912282062 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012558755.230233.ung ho dong bao bi lu lut. mong moi nguoi binh an.CT tu 0181003402541 HO PHUONG QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 33,009,616,520 | 4244631 |
| 12/09/2024 | DUONG THI KIM YEN chuyen tien ung ho | | 300,000 | 33,009,916,520 | 4246030 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 33,010,216,520 | 4246054 |
| 12/09/2024 | gd ong Nguyen van dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 33,010,716,520 | 4246120 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012552327.231267.P. Kt420-CT2 Nam Xa La-Phuc La-HD-HN ung ho dong bao lu lut.CT tu 1022536318 DAO VAN LUAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 33,010,916,520 | 4246138 |
| 12/09/2024 | LE VAN PHONG toa P9 12a12b Timecity chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 33,011,916,520 | 4246616 |
| 12/09/2024 | VU THI PHUONG so 19, ngo 477 ngach 76, Nguyen Trai, Ha Dinh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 33,012,416,520 | 94247988 |
| 12/09/2024 | MB(283111)(Thanh Le va ban dau ten ung ho lu lut mien Bac) | | 1,200,000 | 33,013,616,520 | 20240912283111 |
| 12/09/2024 | DO VAN DUC R5A; P1111 ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 33,013,816,520 | 4249102 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | VU LAN HUONG 31A quan thanh, ba dinh , hn.ck ung ho dong bao vung lu FT24256074848101 | | 500,000 | 33,014,316,520 | 94249764 |
| 12/09/2024 | DAO VAN DAT ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 33,014,616,520 | 4250107 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DIEU LINH Chuyen tien | | 200,000 | 33,014,816,520 | 94251341 |
| 12/09/2024 | TONG QUANG HIEU chuyen tien | | 300,000 | 33,015,116,520 | 4251761 |
| 12/09/2024 | DO VIET KHANH FT24256425491640 | | 500,000 | 33,015,616,520 | 94251802 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256871124657 | | 200,000 | 33,015,816,520 | 94252012 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu phia bac FT24256460740200 | | 50,000 | 33,015,866,520 | 94252108 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI CAM chuyen tien | | 100,000 | 33,015,966,520 | 4253662 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 33,016,016,520 | 94254635 |
| 12/09/2024 | HA TUAN ANH ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 33,016,316,520 | 94254775 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC VUNG BAO LU-120924-13:30:50 997679 | | 200,000 | 33,016,516,520 | 94255291 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012530077.216969.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018569559 PHAM THI CHUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 33,016,616,520 | 4237843 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256710166384 | | 360,000,000 | 33,376,616,520 | 94256078 |
| 12/09/2024 | LE MANH CUONG chuyen tien | | 100,000 | 33,376,716,520 | 4258370 |
| 12/09/2024 | MB(285431)(BUI THI AI THI tam long con gui vung lu lut) | | 20,000 | 33,376,736,520 | 20240912285431 |
| 12/09/2024 | VU QUANG LAM chuyen tien | | 300,000 | 33,377,036,520 | 94258676 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi | | 500,000 | 33,377,536,520 | 94258567 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256866508720 | | 340,000,000 | 33,717,536,520 | 94259081 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HAN UNG HO CAC TINH BAO LU FT24256031362721 | | 500,000 | 33,718,036,520 | 94259931 |
| 12/09/2024 | DAO THI HONG HANH UNG HO FT24256899129292 | | 300,000 | 33,718,336,520 | 94260516 |
| 12/09/2024 | 17 ngo 189 HHT to 4b, lieu giai bd ung ho ba con bao lut FT24256657350080 | | 1,000,000 | 33,719,336,520 | 94261215 |
| 12/09/2024 | gia dinh ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 33,719,536,520 | 4261311 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256803628612 | | 300,000,000 | 34,019,536,520 | 94261820 |
| 12/09/2024 | DUONG THI PHUONG chuyen tien | | 200,000 | 34,019,736,520 | 4262424 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC LAN Tran van Dat FT24256951972080 | | 300,000 | 34,020,036,520 | 94265010 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-13:34:05 001957 | | 200,000 | 34,020,236,520 | 94266461 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HIEN Chuyen tien | | 100,000 | 34,020,336,520 | 94267858 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con lu lut mien bac oi co len | | 300,000 | 34,020,636,520 | 94268729 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256610891339 | | 200,000 | 34,020,836,520 | 94268522 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 34,021,336,520 | 4268824 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256578011680 | | 200,000 | 34,021,536,520 | 94269146 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gia đình ông Nguyễn Sỹ Phương, nhà số 2A hẻm số 6 ngách 61 ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 1,000,000 | 34,022,536,520 | 94270715 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM THOA Ck ủng hộ bão lụt | | 1,000,000 | 34,023,536,520 | 94271884 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 100,000 | 34,023,636,520 | 4272934 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 50,000 | 34,023,686,520 | 4273042 |
| 12/09/2024 | Ông bà Quốc Hạnh 17ngõ 208 Giai Phong HN ủng hộ đồng bào bị bão lụt | | 200,000 | 34,023,886,520 | 4273348 |
| 12/09/2024 | Uh ba con bão lụt FT24256606508073 | | 200,000 | 34,024,086,520 | 94273512 |
| 12/09/2024 | gia đình Lo Cao r5a 2506 ủng hộ đồng bào bị bão lụt | | 1,000,000 | 34,025,086,520 | 4276752 |
| 12/09/2024 | GIANG QUANG HUNG R5A 25 12 12A ủng hộ các tỉnh bão lụt FT24256449839130 | | 500,000 | 34,025,586,520 | 94279242 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC ANH ủng hộ vùng lũ lụt, mong mọi người luôn bình an a FT24256863608464 | | 100,000 | 34,025,686,520 | 94279812 |
| 12/09/2024 | Nguyễn Hưng Mạnh số 3 ngõ 40 Ngụ Nhu Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội ủng hộ bão lụt | | 500,000 | 34,026,186,520 | 94281358 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012635898.280397. ủng hộ các tỉnh bị bão lụt. CT tu 0541000202531 NGUYEN ANH TUAN tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 300,000 | 34,026,486,520 | 4282043 |
| 12/09/2024 | Hoàng Thủy Dương 4a2 Nhân Chính ủng hộ các tỉnh bão lụt | | 100,000 | 34,026,586,520 | 4283170 |
| 12/09/2024 | DANG THAO MY ủng hộ FT24256567763513 | | 1,000,000 | 34,027,586,520 | 94283749 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 250,000 | 34,027,836,520 | 94283802 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012637757.283517. NGUYEN THI DINH chuyển tiền ủng hộ vùng bão lụt. CT tu 0011004444432 NGUYEN THI DINH tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 1,000,000 | 34,028,836,520 | 4284068 |
| 12/09/2024 | DANG VAN TIEN chuyển tiền | | 200,000 | 34,029,036,520 | 4284560 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 4,000,000 | 34,033,036,520 | 94285319 |
| 12/09/2024 | VUONG HUYEN R5A Roycity ủng hộ đồng bào bị bão lụt | | 1,000,000 | 34,034,036,520 | 94285197 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI CHAT chuyển tiền từ thiện | | 100,000 | 34,034,136,520 | 4286436 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012640315.287655. LE HOANG ANH R5A1702 ủng hộ các tỉnh bị bão lụt. CT tu 0021001661133 LE HOANG ANH tôi 1500201113838 ủy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 1,000,000 | 34,035,136,520 | 4287282 |
| 12/09/2024 | Hoàng Thanh Hải 5a6 Nhân Chính ủng hộ các tỉnh bão lụt | | 100,000 | 34,035,236,520 | 4287151 |
| 12/09/2024 | Tuan Lien R5A3012 Roycastle ủng hộ các tỉnh bão lụt FT24256352355616 | | 500,000 | 34,035,736,520 | 94288258 |
| 12/09/2024 | Anh Em chung tay vượt qua bão lụt | | 200,000 | 34,035,936,520 | 4288479 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bão lụt | | 1,000,000 | 34,036,936,520 | 94288993 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012654170.290588.NGUYEN THI HOAN chuyen tien ung ho cac tinh Mien Bac bi bao lu .CT tu 9946926115 NGUYEN THI HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 34,037,436,520 | 4289478 |
| 12/09/2024 | HOANG THI MINH PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu do con bao so 3 | | 500,000 | 34,037,936,520 | 4289890 |
| 12/09/2024 | CAO HONG LOAN to 20 ung ho con bao so 3 | | 200,000 | 34,038,136,520 | 94290022 |
| 12/09/2024 | Ung ho tre em va nhan dan cac tinh thiet hai do bao lu FT24256784413606 | | 500,000 | 34,038,636,520 | 94290798 |
| 12/09/2024 | Gia dinh NGUYEN THI HANG so 9 ngo 6 Vu Huu Nhan chinh TX Ha Noi ung ho dong bao cac tinh phia bac bi lu lut FT24256500830042 | | 500,000 | 34,039,136,520 | 94291807 |
| 12/09/2024 | KHUU THI HONG PHUONG Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 34,039,336,520 | 94291891 |
| 12/09/2024 | DO THI THU HANG | | 100,000 | 34,039,436,520 | 94292820 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH DANG va gd Nguyen Thi Hoa so 12 ngo 28 NNKT ung ho dong bao bao lut FT24256600043633 | | 300,000 | 34,039,736,520 | 94293249 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRAM chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256884250604 | | 500,000 | 34,040,236,520 | 94293285 |
| 12/09/2024 | gd chau chi 19 ngay 17 ngo 371 dlt | | 500,000 | 34,040,736,520 | 94293053 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012666648.295971.Quang Trung P106 A3 KTT tap chi thue ung ho bao lut.CT tu 0021000315174 DINH QUANG TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 34,041,036,520 | 4293597 |
| 12/09/2024 | BAO HIEM XA HOI TP HA NOI CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 127,950,000 | 34,168,986,520 | 4294080 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012666964.296354.OKVII tu 9358861808 HOANG CHAU LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 350,000,000 | 34,518,986,520 | 4294997 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012661023.299051.LUON ung ho ng dan VIETNAM vuot qua thientai.CT tu 1028157384 NGUYEN DUC LUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 34,519,086,520 | 4296374 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012669072.298981.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011004120434 PHAM NGOC QUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 34,519,386,520 | 4296644 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 34,519,586,520 | 4297769 |
| 12/09/2024 | CU DAN TOA NHA HEMISCO XALA HA DONG TP HA NOI UNG HO CHIA SE KHO KHAN VOI BA CON NHAN DAN VUNG LU LUT THIEN TAI | | 51,100,000 | 34,570,686,520 | 94297937 |
| 12/09/2024 | HOANG MANH TU to 6 ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 34,570,886,520 | 94297988 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012670940.301573.CHU THI TIEN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000562088 CHU THI TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 34,571,186,520 | 4298201 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY HANG ung ho ba con bi lu lut . Mong tat ca moi nguoi binh an . VietNam co len FT24256682089041 | | 500,000 | 34,571,686,520 | 94298693 |
| 12/09/2024 | HA VIET HANG KDC 8 Phuong Liet Quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho mien Bac lu lut FT24256500838871 | | 500,000 | 34,572,186,520 | 94299846 |
| 12/09/2024 | Cong ty Kim Design - Ha Noi ung ho cac tinh bi anh huong do bao lu FT24256810141548 | | 10,000 | 34,572,196,520 | 94300355 |
| 12/09/2024 | TRAN MANH HUNG so 10 ngayh 98 ngo 104 pho Yen lang ung ho khac phuc hau qua bao lut | | 200,000 | 34,572,396,520 | 4300550 |
| 12/09/2024 | GD chau Hang R5A2306 royal city ung ho cac tinh bao lu FT24256133417189 | | 1,000,000 | 34,573,396,520 | 94300916 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012676021.304895.OKVIP tu 9358861808 HOANG CHAU LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 320,000,000 | 34,893,396,520 | 4301438 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012673311.304552.NGUYEN CONG HUNG 1805 R5A chuyen tien Ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0021001339019 NGUYEN CONG HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 34,893,896,520 | 4301290 |
| 12/09/2024 | Can 0317 r5b ung ho cac tinh bi bao lut FT24256600052705 | | 500,000 | 34,894,396,520 | 94301350 |
| 12/09/2024 | TRAN Mong Dam Dang vien chi bo 10 dang bo phuong Tho Quan Dong Da Ha Noi ung ho cac tinh bi lu | | 200,000 | 34,894,596,520 | 4301653 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHAI ung ho bao lut FT24256429038054 | | 200,000 | 34,894,796,520 | 94302115 |
| 12/09/2024 | Hoang Thi Thang so 24 ngo10 pho Vu huu Nhan chinh TX Ha Noi ung ho dong bao cac tinh phia Bac bi lu lut FT24256610247806 | | 300,000 | 34,895,096,520 | 94302596 |
| 12/09/2024 | PHAM THU HANG R5A12A11 Royal City ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 34,895,596,520 | 4303552 |
| 12/09/2024 | R5b 1826 NGUYEN XUAN THUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256808388016 | | 500,000 | 34,896,096,520 | 94303874 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012679396.308818.OKVIP tu 9358861808 HOANG CHAU LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 330,000,000 | 35,226,096,520 | 4304543 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 35,226,296,520 | 4304896 |
| 12/09/2024 | OKVIP | | 390,000,000 | 35,616,296,520 | 94305095 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Bao lu FT24256328094004 | | 300,000 | 35,616,596,520 | 94307309 |
| 12/09/2024 | DINH THI HOAI ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 35,616,796,520 | 4307731 |
| 12/09/2024 | DOAN THI THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 35,617,296,520 | 4308652 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ong, Ba Son Thang. So 8 ngo 40 To Vinh Dien, Khuong Trung-HN. Ung ho bao lut. FT24256900356135 | | 500,000 | 35,617,796,520 | 94308405 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012683098.313297.NGO VAN VAN so5 ngo 1H tqd ochodua .ung ho bao lut.CT tu 0021000321623 NGO VAN VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 35,618,296,520 | 4308838 |
| 12/09/2024 | OKVIP | | 310,000,000 | 35,928,296,520 | 94309149 |
| 12/09/2024 | ung ho khac phuc bao lu FT24256884267776 | | 200,000 | 35,928,496,520 | 94308908 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LOAN chuyen gd chau nha ung ho bao lut FT24256912840589 | | 200,000 | 35,928,696,520 | 94309614 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012683654.313944.BUI THI HUONG GIANG ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0451000279217 BUI THI HUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 35,929,196,520 | 4309749 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hong Tham 207 de la thanh ung ho dong bao lu lut FT24256284239333 | | 300,000 | 35,929,496,520 | 94311095 |
| 12/09/2024 | Nhamtranvn chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24256140023995 | | 1,000,000 | 35,930,496,520 | 94311218 |
| 12/09/2024 | OKVIP | | 300,000,000 | 36,230,496,520 | 94311476 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 400,000 | 36,230,896,520 | 94312093 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi lu lut . Thu Huong 6 ngach 34 ngo thinh hao 1 phuong hang bot pho Ton duc Thang dong da ha noi | | 200,000 | 36,231,096,520 | 94313240 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 36,231,296,520 | 4288522 |
| 12/09/2024 | BUI THI VIEN chuyen tien ung ho | | 300,000 | 36,231,596,520 | 4315098 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu | | 50,000 | 36,231,646,520 | 94315675 |
| 12/09/2024 | con Nha Uyen va Vu Phong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 36,231,746,520 | 94315763 |
| 12/09/2024 | Vape kinh bac ung ho dong bao lu lut mien bac FT24256507480857 | | 4,500,000 | 36,236,246,520 | 94317498 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012704366.326044.GD SN14 khu D, TT Nhạc Viên, 45 Hào Nam ung ho.CT tu 0011002007843 NGUYEN THI THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 36,236,446,520 | 4318163 |
| 12/09/2024 | UNG HO MIEN BAC THAN YEU-120924-13:48:27 020329 | | 500,000 | 36,236,946,520 | 94318811 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 36,237,046,520 | 4319186 |
| 12/09/2024 | Gia dinh em Giang nha 65 ngo 189 HHT ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 36,238,046,520 | 4319302 |
| 12/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua sau bao | | 500,000 | 36,238,546,520 | 4319715 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 36,238,646,520 | 94319883 |
| 12/09/2024 | Gd Bang Luyen so 72 ngo 72 ngach I Nguyen trai | | 300,000 | 36,238,946,520 | 94320982 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256830950357 | | 300,000,000 | 36,538,946,520 | 94321539 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012713039.331004.TRINH MAI PHUONG 14/95/12 H Cau chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001255738 NGO NGUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 36,539,946,520 | 4322593 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256827700383 | | 200,000,000 | 36,739,946,520 | 94324759 |
| 12/09/2024 | VU THI TUOI chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 36,740,146,520 | 4325190 |
| 12/09/2024 | shop Mun Mieu Da Nang ung ho ba con lu lut mien Bac | | 4,000,000 | 36,744,146,520 | 4326720 |
| 12/09/2024 | PHAM QUOC OANH R5A1705 RoyalCity ung ho dong bao bi thiet hai do lu lut, bao YAGI FT24256285256087 | | 1,000,000 | 36,745,146,520 | 94327268 |
| 12/09/2024 | MB(303188)(NGUYEN VAN LONG chuyen tien Ung ho cac tinh thanh bi bao lu.) | | 1,000,000 | 36,746,146,520 | 20240912303188 |
| 12/09/2024 | DO THI KIM YEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 36,746,646,520 | 94328890 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH QUAN chuyen tien | | 3,000 | 36,746,649,520 | 4330454 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256037293304 | | 300,000 | 36,746,949,520 | 94331026 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 36,747,049,520 | 94331113 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012739773.345500.NGUY THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000250044 NGUYEN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 36,747,249,520 | 4333513 |
| 12/09/2024 | gd Linh Phuong ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 36,747,449,520 | 4334043 |
| 12/09/2024 | LE DUY TOAN UNG HO DONG BAO ANH HUONG CON BAO SO 3 | | 500,000 | 36,747,949,520 | |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 36,748,449,520 | 94334481 |
| 12/09/2024 | R5A2501 ung ho cac tinh bao lut FT24256208408797 | | 500,000 | 36,748,949,520 | 94334943 |
| 12/09/2024 | Dinh Huong chuyen tien FT24256234618590 | | 300,000 | 36,749,249,520 | 94335939 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012741103.347204.TAN KIM PHUONG 4/95/28 Hoang Cau chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001255738 NGO NGUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 36,750,249,520 | 4336152 |
| 12/09/2024 | CTY TNHH DAU TU BDS GIANG SON UNG HO CAC TINH BI BAO LU MIEN BAC - uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi TK: 1500201113838 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Agribank | | 10,000,000 | 36,760,249,520 | 4337329 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Huong chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256204890248 | | 500,000 | 36,760,749,520 | 94338391 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256811009905 | | 500,000 | 36,761,249,520 | 94338982 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Thanh Mai- R5A0502 ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 36,761,549,520 | 94339840 |
| 12/09/2024 | LE VAN TUNG chuyen ung ho dong bao bi bao lu FT24256793260138 | | 300,000 | 36,761,849,520 | 94339586 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ken ینگ bush ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 36,762,849,520 | 94343646 |
| 12/09/2024 | HOANG LE HAI DANG Chuyen tien | | 100,000 | 36,762,949,520 | 94344840 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012765797.359209.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1024059794 HO THI NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 36,763,249,520 | 4345219 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU | | 500,000 | 36,763,749,520 | 94345250 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012766383.360055.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002387693 BUI THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 36,764,049,520 | 4345940 |
| 12/09/2024 | TRAN THI DIEN chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut FT24256888650141 | | 1,000,000 | 36,765,049,520 | 94346331 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 36,765,149,520 | 94347246 |
| 12/09/2024 | DOAN THI LAMPHUONG ung ho dong bao khac phuc hau qua bao FT24256400044681 | | 200,000 | 36,765,349,520 | 94347255 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Binh R5a1012 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 36,765,849,520 | 94347752 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012764613.363122.NGO THI HOANG OANH DA NANG CHUYEN TIEN UNG HO BAO LU MIEN BAC.CT tu 9905077799 NGO THI HOANG OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 36,766,849,520 | 4348667 |
| 12/09/2024 | can 1017R5B ung ho cac tinh bao lut. FT24256829211754 | | 300,000 | 36,767,149,520 | 94349698 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON LU LUT | | 200,000 | 36,767,349,520 | 94350141 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN NGAN giup do dong bao bi bao lut | | 200,000 | 36,767,549,520 | 94352399 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HUONG chuyen tien | | 500,000 | 36,768,049,520 | 4352747 |
| 12/09/2024 | LE NGOC MANH so 50a hem 109 ngach 1 ngo 72 Nguyen trai Thanh xuan HN ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 36,768,349,520 | 94352544 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012780974.371010.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032567047 VU THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 36,768,449,520 | 4354907 |
| 12/09/2024 | Nha 68-36 phuong cau den, hai ba trung ung ho bao lu FT24256620700371 | | 200,000 | 36,768,649,520 | 94355196 |
| 12/09/2024 | Chung suc chong lu voi dong bao MB a | | 200,000 | 36,768,849,520 | 94355225 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THE DIEM ung ho lu lut | | 200,000 | 36,769,049,520 | 4355599 |
| 12/09/2024 | Pham Tien Dung nha 17 ngo 6 Vu Huu Phuong Nhan Chinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 36,769,549,520 | 4355384 |
| 12/09/2024 | OKVIP | | 360,000,000 | 37,129,549,520 | 94357274 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012789048.375854.gia đình 2012AR5A ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002992882 NGO THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 37,130,549,520 | 4358586 |
| 12/09/2024 | HO SY CUONG chuyen ung ho Dong Bao bao lu FT24256080010060 | | 2,000,000 | 37,132,549,520 | 94358849 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256685325628 | | 500,000 | 37,133,049,520 | 94358922 |
| 12/09/2024 | NGO THUY LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256498077116 | | 500,000 | 37,133,549,520 | 94360132 |
| 12/09/2024 | GD Huy Oanh so 28 hem 72/1/101, Thuong Dinh, TX, HN ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 37,134,049,520 | 94360958 |
| 12/09/2024 | OKVIP | | 340,000,000 | 37,474,049,520 | 94361348 |
| 12/09/2024 | DO THI THU HA CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 37,474,249,520 | 94362098 |
| 12/09/2024 | Gđinh chau Trang Linh 306-10c 186 Ngoc Ha ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 37,474,549,520 | 4361857 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 37,474,849,520 | 94362297 |
| 12/09/2024 | OKVIP | | 300,000,000 | 37,774,849,520 | 94364223 |
| 12/09/2024 | gia đình Sơn Thái MiuMiu 635189 HHT | | 500,000 | 37,775,349,520 | 4364809 |
| 12/09/2024 | NGO THI HONG DUNG chuyen tien | | 500,000 | 37,775,849,520 | 94365570 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012806163.384505.Tran Duy Thai C1 Trung Tu ung ho.CT tu 0071003579515 NGUYEN DINH LOAN PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 37,780,849,520 | 4367918 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012807292.385941.Cu Dinh Thanh R5b 29/18-ung ho.CT tu 0021001014283 TRAN THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 37,781,149,520 | 4368350 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN TOAN SO 8 NG 1/44 PHUONG PHUONG LIET HO TRO DONG BAO BAO LU-120924-14:01:18 037095 | | 500,000 | 37,781,649,520 | 94369700 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012809074.388300.PHAM THI THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao mien bac.CT tu 0641000025428 PHAM THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 37,781,749,520 | 4369389 |
| 12/09/2024 | HANU 5NB21 ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,100,000 | 37,782,849,520 | 4369542 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO MUA BAO-120924-14:01:32 037356 | | 500,000 | 37,783,349,520 | 94370564 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012810680.390535.NGO THI PHUONG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1020298888 NGO THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 37,783,849,520 | 4371323 |
| 12/09/2024 | IBFT uh cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 37,783,899,520 | 94371767 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | em Hao 66 La Thanh ung ho bao lut | | 500,000 | 37,784,399,520 | 94372211 |
| 12/09/2024 | 66655281796 0865113346 Ung ho lu lut mien bac | | 30,000 | 37,784,429,520 | 94373533 |
| 12/09/2024 | P506 k15 kdt Viet Hung, HN ung ho nan nhan con bao Yagi | | 200,000 | 37,784,629,520 | 94374471 |
| 12/09/2024 | NINH THI VIET THANH ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 37,784,929,520 | 94374922 |
| 12/09/2024 | ECOKICKFIT Ung bo cac dong bao lu lut | | 1,700,000 | 37,786,629,520 | 4379998 |
| 12/09/2024 | Hoang Thi Thai Lo 27Lk9 ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 37,786,929,520 | 4381036 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAI Chuyen tien Ung ho Bao lut R5 B 3221 | | 300,000 | 37,787,229,520 | 94381712 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256208456100 | | 350,000,000 | 38,137,229,520 | 94381688 |
| 12/09/2024 | Chau Kim Bao Ngan Ha Phu Thuong Tay Ho ung ho Dong bao lu lut FT24256063249678 | | 5,000,000 | 38,142,229,520 | 94382218 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 38,142,529,520 | 94383179 |
| 12/09/2024 | Cao Van Chinh ung ho bao lu | | 300,000 | 38,142,829,520 | 94384137 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012840667.406314.KHUA THI XUAN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004005611 KHUAT THI XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 38,147,829,520 | 4385377 |
| 12/09/2024 | PHAN DUC TRUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 38,147,929,520 | 4386689 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LAN HUONG Chuyen tien Gia dinh Nguyen lan huong cum 15. p Hang bot . Q D Da UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 1,000,000 | 38,148,929,520 | 94386709 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012783326.374226.gia dinh 2012AR5A ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002992882 NGO THI HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 38,149,929,520 | 4357278 |
| 12/09/2024 | kha quyen gop cuu tro mien Bac | | 50,000 | 38,149,979,520 | 4387641 |
| 12/09/2024 | T | | 500,000 | 38,150,479,520 | 94389234 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012847328.413074.Doan thi yen ung ho dong bao sau con bao lut .CT tu 9339510926 DOAN THI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 38,150,679,520 | 4391156 |
| 12/09/2024 | Ha kim Thanh so nha 14-475-20-93 Nguyen trai Thanh xuan ;ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 38,150,879,520 | 4390969 |
| 12/09/2024 | HUYNH THI HUYNH NHU chuyen TAM LONG UNG HO DONG BAO MIEN BAC | | 200,000 | 38,151,079,520 | 4391460 |
| 12/09/2024 | HOANG NGOC CAM chuyen tien | | 200,000 | 38,151,279,520 | 94392075 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 38,151,479,520 | 94392235 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Tien Quyen SN 137.co khi 3B Thuong Dinh.Thanh xuan Xin ung ho | | 600,000 | 38,152,079,520 | 94393105 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THU HOAI chung tay vi dong bao FT24256498108906 | | 5,000,000 | 38,157,079,520 | 94393160 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012850482.416295.Hoa Phong 707 CT2 TDP22 ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000515457 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 38,157,279,520 | 4394088 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thanh Loan, Pho Khoa Van hoa Nghe thuat, truong Dai hoc Su pham Nghe thuat Trung Uong ung ho bao lu | | 3,000,000 | 38,160,279,520 | 94395323 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi | | 200,000 | 38,160,479,520 | 4396872 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 38,160,579,520 | 94397088 |
| 12/09/2024 | MB(322552)(gia dinh ong Tran Van Tu so nha 79 ngach 72-1 Nguyen Trai, Thanh Xuan gui tien ung ho cac tinh bi) | | 200,000 | 38,160,779,520 | 20240912322552 |
| 12/09/2024 | TRAN THI CHO chuyen tien ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 38,161,279,520 | 4368015 |
| 12/09/2024 | R5A 2403 royal city ct ung ho dong bao lu lut FT24256586132700 | | 500,000 | 38,161,779,520 | 94399504 |
| 12/09/2024 | TRAN THI VAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 38,161,879,520 | 4399822 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012862457.422934.gia dinh Nam Mai, P1211 CT1 CC NAM XA LA UNG HO DONG BAO VUNG LU.CT tu 0541000195289 TRAN HOANG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 38,162,179,520 | 4399904 |
| 12/09/2024 | TRAN DUY THANH 60-36 Le Thanh Nghi P Cau Den chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 38,162,379,520 | 4400412 |
| 12/09/2024 | Nguyen Minh Son ung ho dong bao vung bao lu | | 500,000 | 38,162,879,520 | 4400465 |
| 12/09/2024 | DAM SON chuyen ung ho bao lu FT24256037351858 | | 1,000,000 | 38,163,879,520 | 94400325 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 100,000 | 38,163,979,520 | 94355320 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256991092027 | | 350,000,000 | 38,513,979,520 | 94386916 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012871610.427380.NGUY DINH TY 23/113 Hoang Cau chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001255738 NGO NGUYET NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 38,514,479,520 | 4403807 |
| 12/09/2024 | TRAN THI VAN chuyen tien | | 200,000 | 38,514,679,520 | 4403634 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256368281600 | | 100,000 | 38,514,779,520 | 94404689 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LUYEN chuyen tien | | 500,000 | 38,515,279,520 | 4404895 |
| 12/09/2024 | NGO THUONG THO chuyen ung ho ba con vung bao lu thien tai FT24256800757780 | | 1,000,000 | 38,516,279,520 | 94404947 |
| 12/09/2024 | THU TRANG PHAM ct UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 300,000 | 38,516,579,520 | 94406417 |
| 12/09/2024 | Truong THPT Thanh Xuan ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 38,526,579,520 | 94407622 |
| 12/09/2024 | MB(325942)(chung tay khắc phục hậu quả bao Yagi) | | 500,000 | 38,527,079,520 | 20240912325942 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012889062.434335.Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 1021427270 VU TRUONG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 38,527,179,520 | 4408323 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN CUONG chuyen tien ung ho Bao lut R5B 3219 | | 300,000 | 38,527,479,520 | 4408836 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256931287562 | | 300,000,000 | 38,827,479,520 | 94409189 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012880112.436535.GIA DINH LUONG XUAN NHA 62 NNKT UNG HO BAO LUT.CT tu 1033877037 LUONG XUAN NHA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 38,827,979,520 | 4411393 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 220,000 | 38,828,199,520 | 4412559 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao Yagi FT24256103810096 | | 3,675,000 | 38,831,874,520 | 94412831 |
| 12/09/2024 | TRAN MINH BINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256135749039 | | 200,000 | 38,832,074,520 | 94412851 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 38,832,274,520 | 94413373 |
| 12/09/2024 | MB(327546)(Ung ho quy ho tro dong bao lu lut mien ba) | | 300,000 | 38,832,574,520 | 20240912327546 |
| 12/09/2024 | Quyên Quyên chuyen tien FT24256333789764 | | 300,000 | 38,832,874,520 | 94414461 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con vung bao lu sau con bao Yagi | | 200,000 | 38,833,074,520 | 4414699 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGHIEM Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 38,833,574,520 | 94414635 |
| 12/09/2024 | GD Que Anh- Thanh so nha 40 T. T Hoi KTSVN Vuon hoa 1-6 nop quy cuu tro bao lu | | 500,000 | 38,834,074,520 | 4415010 |
| 12/09/2024 | Cafe Mailee ung ho ba con vung lu phia bac | | 1,000,000 | 38,835,074,520 | 94415186 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Toan so nha 17-189-87 Hoang Hoa Tham-Lieu Giai-Ba Dinh-Ha Noi. ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 38,835,274,520 | 4415340 |
| 12/09/2024 | NGUYEN CAO THUY Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 38,835,474,520 | 4415826 |
| 12/09/2024 | DO HUONG GIANG chuyen ung ho lu lut FT24256840601865 | | 200,000 | 38,835,674,520 | 94417413 |
| 12/09/2024 | quyen gop hau qua bao yagi | | 50,000 | 38,835,724,520 | 94418098 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 38,835,824,520 | 4419156 |
| 12/09/2024 | LE THI NGOC LAN nha B1 TDP22 Yen Nghia HDHa Noi ung ho chong bao lut | | 500,000 | 38,836,324,520 | 4420964 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut cac tinh | | 300,000 | 38,836,624,520 | 94421854 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN PHU Chuyen tien | | 300,000 | 38,836,924,520 | 94424730 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256536139685 | | 200,000 | 38,837,124,520 | 94425918 |
| 12/09/2024 | 1 chut long tu dat mui ca mau FT24256207713067 | | 200,000 | 38,837,324,520 | 94300845 |
| 12/09/2024 | DINH LINH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256567900693 | | 500,000 | 38,837,824,520 | 94426063 |
| 12/09/2024 | MB(330945)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 38,838,824,520 | 20240912330945 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012913006.454810.ung ho Cac Tinh bi bao lu.CT tu 0071000756889 VO THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 38,839,324,520 | 4427458 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TAM Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 38,839,824,520 | 94428445 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LU-120924-14:15:31 056095 | | 200,000 | 38,840,024,520 | 94429714 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012918372.454853.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0341000638374 NGUYEN THI NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 38,840,524,520 | 4429817 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 38,841,024,520 | 94430362 |
| 12/09/2024 | MB(331948)(VU XUAN THANH chuyen tien) | | 200,000 | 38,841,224,520 | 20240912331948 |
| 12/09/2024 | MB(332236)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 100,000 | 38,841,324,520 | 20240912332236 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256500150759 | | 300,000,000 | 39,141,324,520 | 94431814 |
| 12/09/2024 | Gop phan ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 39,143,324,520 | 94432527 |
| 12/09/2024 | LE THI UT Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 39,143,524,520 | 94432960 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC-120924-14:16:19 057223 | | 200,000 | 39,143,724,520 | 94433088 |
| 12/09/2024 | Nguyen Khac Vinh P 502 A2 TTBD ung ho bao lu | | 300,000 | 39,144,024,520 | 94433207 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012928727.462944.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000325408 PHAM MINH KHUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 120,994 | 39,144,145,514 | 4433733 |
| 12/09/2024 | gia dinh ba Huyen to dan pho doc lap FT24256617579001 | | 100,000 | 39,144,245,514 | 94434687 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256502316909 | | 360,000,000 | 39,504,245,514 | 94434930 |
| 12/09/2024 | MB(333589)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 39,504,745,514 | 20240912333589 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 39,504,945,514 | 4436081 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012930867.466040.PHUN TRAN AI VI chuyen tien.CT tu 1018491677 PHUNG TRAN AI VI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 183,000 | 39,505,128,514 | 4436114 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 39,506,128,514 | 94436046 |
| 12/09/2024 | DUONG THI LAN chuyen FT24256071090492 | | 10,000 | 39,506,138,514 | 94436049 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012931222.466551.PHAN YEN NHUNG UH cac tinh Mien Bac bi thiet hai.CT tu 0101001183876 PHAN YEN NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 39,506,338,514 | 4436553 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 39,506,838,514 | 94436963 |
| 12/09/2024 | CAO HUNG LUAN chuyen tien | | 1,000,000 | 39,507,838,514 | 94438276 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256723800949 | | 340,000,000 | 39,847,838,514 | 94438073 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien Bac | | 100,000 | 39,847,938,514 | 94438638 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012933379.469616.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037192028 HUYNH VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 39,848,088,514 | 4438411 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao | | 200,000 | 39,848,288,514 | 94439868 |
| 12/09/2024 | P306 NHA G1 TTHVNH QTRUNG DDA HN. UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 39,848,488,514 | 94441562 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256624140600 | | 1,000,000 | 39,849,488,514 | 94441699 |
| 12/09/2024 | GD Tin Lan- TDP Doc Lap- Van Phuc ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 39,849,988,514 | 94442548 |
| 12/09/2024 | MB(335691)(NGUYEN THANH TRUNG chuyen tien chi hoi CCB so 2 phuong Tho Quan ung ho dong bao bi bao lu) | | 500,000 | 39,850,488,514 | 20240912335691 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256374505047 | | 5,000,000 | 39,855,488,514 | 94443082 |
| 12/09/2024 | Gd BUI QUANG SON R5a 0508 ung ho dong bao FT24256891560002 | | 2,000,000 | 39,857,488,514 | 94443629 |
| 12/09/2024 | Nguyễn Thị Hòa nộp tiền ủng hộ lũ lụt | | 1,000,000 | 39,858,488,514 | |
| 12/09/2024 | LE MINH HOANG chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi bao lut thien tai | | 400,000 | 39,858,888,514 | 4444493 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THU HIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 39,859,088,514 | 94447896 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu Yagi | | 200,000 | 39,859,288,514 | 4447997 |
| 12/09/2024 | 66656257789-0385261452-NGUYEN HOANG ANH chuyen tien qua MoMo | | 2,000 | 39,859,290,514 | 94448058 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-14:19:58 062249 | | 1,000,000 | 39,860,290,514 | 94448541 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 39,861,290,514 | 4448775 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 39,861,490,514 | 94448818 |
| 12/09/2024 | DUONG PHUONG LINH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 39,861,590,514 | 4418101 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TRA MY chuyen FT24256903344152 | | 82,000 | 39,861,672,514 | 94450364 |
| 12/09/2024 | Lua Ngoc Khanh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 39,862,172,514 | 4450248 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012964006.484828.409C ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1021064659 BUI ANH DUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 39,862,672,514 | 4451248 |
| 12/09/2024 | MB(338465)(DN Van Oanh Dien Bien ung ho dong bao thien tai) | | 5,000,000 | 39,867,672,514 | 20240912338465 |
| 12/09/2024 | Tuan Anh ung ho cac tinh bi bao lu, kinh mong dong bao som vuot qua kho khan | | 3,000,000 | 39,870,672,514 | 94452354 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012975785.487121.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1018839585 DAU HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 39,870,722,514 | 4453162 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 39,870,822,514 | 94454601 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7012968575.488259.NGUYEN HUY THAI P09.10.12B ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0021001759532 NGUYEN HUY THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 39,871,822,514 | 4455096 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lao lu FT24256931322517 | | 1,000,000 | 39,872,822,514 | 94456094 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HAI chuyen ung ho dong bao lu lut cac tinh mien nui phia bac FT24256084072774 | | 500,000 | 39,873,322,514 | 94456406 |
| 12/09/2024 | Le Vu Vinh chuyen FT24256430054658 | | 300,000 | 39,873,622,514 | 94456945 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7012970676.490862.Hs Thuc Anh 4A1 & Binh Minh 2A4 trung TH Thinh Hao UH cac tinh bi bao lu.CT tu 0011001120870 NGUYEN MAI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGR | | 200,000 | 39,873,822,514 | 4457058 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 39,874,022,514 | 4458191 |
| 12/09/2024 | MB(340379)(1913 ct2b gelexia ung ho) | | 300,000 | 39,874,322,514 | 20240912340379 |
| 12/09/2024 | Mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 39,874,822,514 | 94458859 |
| 12/09/2024 | Gd ebe Shin Ung ho cac tinh bao lu FT24256500989967 | | 200,000 | 39,875,022,514 | 94460839 |
| 12/09/2024 | MB(341089)(TRAN THI LAN PHUONG chuyen tien ung ho baolut) | | 500,000 | 39,875,522,514 | 20240912341089 |
| 12/09/2024 | mam non ngoi sao ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 39,877,522,514 | 4461489 |
| 12/09/2024 | MB(341230)(NGUYEN THANH TRUNG chuyen tien cua dc Tuan ung ho dong bao bi bao lu.) | | 200,000 | 39,877,722,514 | 20240912341230 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256213061595 | | 456,789 | 39,878,179,303 | 94462996 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao vung lulut thien tai | | 250,000 | 39,878,429,303 | 4463384 |
| 12/09/2024 | LE THI NGUYET chuyen Ung ho cac tinh bao lu FT24256458700724 | | 500,000 | 39,878,929,303 | 94464357 |
| 12/09/2024 | Ba Khanh 1427 chua lien phai ung ho cac tinh bi lu Yagi | | 200,000 | 39,879,129,303 | 4465299 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 39,879,329,303 | 94466156 |
| 12/09/2024 | DAO THI KHANH CHI chuyen tien ung ho | | 200,000 | 39,879,529,303 | 4467622 |
| 12/09/2024 | VU THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 39,879,629,303 | 4468878 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN DOAN Chuyen tien | | 200,000 | 39,879,829,303 | 94470158 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Vuong so nha 750 duong Lang, Lang Thuong, Dong Da ung ho bao lut FT24256227531354 | | 500,000 | 39,880,329,303 | 94472100 |
| 12/09/2024 | I chut tam long cua con gui den dong bao dang lu lut FT24256732353433 | | 1,000,000 | 39,881,329,303 | 94472645 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 39,881,829,303 | 4443666 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY SOAN chuyen tien ung ho vung bao lut | | 500,000 | 39,882,329,303 | 4473764 |
| 12/09/2024 | Gd tuan anh ha miu ung ho tinh lu lut FT24256233030163 | | 100,000 | 39,882,429,303 | 94474031 |
| 12/09/2024 | Nguyen thi Lien pnpl ung ho bao lu | | 200,000 | 39,882,629,303 | 94475947 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256065935904 | | 480,000,000 | 40,362,629,303 | 94476751 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gd ba Trieu Thi Viet ung ho dong bao lu lut; so 11-72-1-138 nguyen trai | | 200,000 | 40,362,829,303 | 4477968 |
| 12/09/2024 | Cam on FT24256147404800 | | 50,000 | 40,362,879,303 | 94478267 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 300,000 | 40,363,179,303 | 4478853 |
| 12/09/2024 | TRAN HUU THANG ung ho ba con bao lu cac tinh | | 80,000 | 40,363,259,303 | 4479082 |
| 12/09/2024 | DANG THI KIM LIEN chuyen ung ho lut bao FT24256214005028 | | 300,000 | 40,363,559,303 | 94480639 |
| 12/09/2024 | ng thi Loan 26a-49 HHT ung ho bao lu | | 500,000 | 40,364,059,303 | 4480684 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUONG VY Ung Ho Mien Bac | | 200,000 | 40,364,259,303 | 94480798 |
| 12/09/2024 | PHAM THI CUC Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 40,364,459,303 | 94480910 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN TAM chuyen tien | | 500,000 | 40,364,959,303 | 4481962 |
| 12/09/2024 | IBFT NGUYEN THI THANH NGAN chuyen tien | | 50,000 | 40,365,009,303 | 94482070 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC TIN CHUYEN TIEN ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 40,365,109,303 | 94481727 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256066868855 | | 1,000,000 | 40,366,109,303 | 94483303 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013026863.520515.Le Tuyet Minh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0451000245259 LE THI TUYET MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 40,366,409,303 | 4483654 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013022492.524309.gia dinh Hang 69/189 hht/lg bd ha noi ung ho dbl.CT tu 0011002543846 TONG THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 40,368,409,303 | 4485846 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 40,368,609,303 | 4486400 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 40,369,109,303 | 94487727 |
| 12/09/2024 | Phuong Nga ung ho lu lut mien bac | | 10,000,000 | 40,379,109,303 | 4488205 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC HUYEN TRANG chuyen tien | | 50,000 | 40,379,159,303 | 4489276 |
| 12/09/2024 | PHAN THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao lu lut cac tinh mien nui phia bac | | 500,000 | 40,379,659,303 | 94489054 |
| 12/09/2024 | NGUYEN YEN VY chi bo SV trung DHSP Nghe that TW | | 50,000 | 40,379,709,303 | 4490587 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI AI SO 25B/86/42 TO VINH DIEN KHUONG TRUNGTHANH XUAN HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 40,380,209,303 | 94491514 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 40,380,309,303 | 4492538 |
| 12/09/2024 | MB(349919)(nha Luat Thanh to doc lap ung ho bao lut) | | 200,000 | 40,380,509,303 | 20240912349919 |
| 12/09/2024 | MB(350383)(Phung Nhung ung ho ba con vung bao) | | 500,000 | 40,381,009,303 | 20240912350383 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THE ANH ung ho lu lut FT24256647346160 | | 50,000 | 40,381,059,303 | 94495798 |
| 12/09/2024 | MB(350932)(BUI THI MAI QUYNH chuyen tien ung ho) | | 500,000 | 40,381,559,303 | 20240912350932 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013040761.536370.TRUC THI TRA MY transfer.CT tu 0011004332211 TRUONG THI TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 40,382,059,303 | 4497034 |
| 12/09/2024 | Le Thi Tiep 41 khuong dinh,thanh xuan ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 40,382,259,303 | 94497655 |
| 12/09/2024 | gia dinh Dieu Tu to 12 P. Hang Bot, Dong Da, Ha Noi ung ho cac tinh bi anh huong cua bao lu. Xin cam on. | | 500,000 | 40,382,759,303 | 94498233 |
| 12/09/2024 | DO BINH R5-0706 Royal City HN ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 40,383,059,303 | 4503434 |
| 12/09/2024 | TRUONG NGOC BAO VI chuyen tien | | 200,000 | 40,383,259,303 | 94503361 |
| 12/09/2024 | chau tuan le ung ho lu lut | | 1,000,000 | 40,384,259,303 | 4504701 |
| 12/09/2024 | QUANG HA ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 40,384,459,303 | 4506094 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KHANH LINH ung ho dong bao bao lu | | 50,000 | 40,384,509,303 | 4506811 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24256690007839 | | 100,000 | 40,384,609,303 | 94507673 |
| 12/09/2024 | DO NGOC DIEP ck ung ho lu lut FT24256803855671 | | 2,000,000 | 40,386,609,303 | 94508016 |
| 12/09/2024 | DAO THI THU HA Chuyen tien . Ung ho bao lu .To 18 Lang Thuong . | | 500,000 | 40,387,109,303 | 94511117 |
| 12/09/2024 | Co quan Dang uy khoi cac truong Dai hoc Cao dang Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu. | | 10,367,000 | 40,397,476,303 | 4512122 |
| 12/09/2024 | LE THI NGOC BICH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 40,397,576,303 | 4512875 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-14:34:13 081779 | | 180,000 | 40,397,756,303 | 94513730 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256507650047 | | 500,000 | 40,398,256,303 | 94514223 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thai Hoa 193 de la thanh ung ho dong bao lu lut FT24256507650461 | | 300,000 | 40,398,556,303 | 94514752 |
| 12/09/2024 | DAO THU TRANG GV THCS Nguyen Du ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 40,398,856,303 | 94517047 |
| 12/09/2024 | R5A1105 ung ho cac tinh bi bao lu FT24256273668413 | | 511,115 | 40,399,367,418 | 94517375 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 40,399,867,418 | 94518122 |
| 12/09/2024 | TUAN LAN so nha 6072 Ng Trai Thuong dinh TX HN ung ho bao lut | | 500,000 | 40,400,367,418 | 94518142 |
| 12/09/2024 | DAO THI THAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24256519425836 | | 1,000,000 | 40,401,367,418 | 94518813 |
| 12/09/2024 | ong Bui Ngoc Dan toa P9 1710 Timecity ung ho dong bao bao lut. | | 1,000,000 | 40,402,367,418 | 4521559 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256079352362 | | 3,000,000 | 40,405,367,418 | 94522453 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 40,405,867,418 | 94523940 |
| 12/09/2024 | CBCNV Cong ty TNHH BDS Roman ung ho cac tinh bao lu FT24256015336184 | | 19,000,000 | 40,424,867,418 | 94524572 |
| 12/09/2024 | B306 CC 283 Khuong Trung Thanh Xuan (To 20) ung ho bao lu | | 500,000 | 40,425,367,418 | 4494314 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256811068980 | | 380,000,000 | 40,805,367,418 | 94527846 |
| 12/09/2024 | Binh Son 191 de la thanh ung ho lu lut FT24256018610394 | | 200,000 | 40,805,567,418 | 94528759 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con bao lu 1 chut tam long a | | 2,000,000 | 40,807,567,418 | 4528884 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ong Ba Nam Dung LK19L22 KGD Mau Luong to 10 Kien Hung Ha dong ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 40,807,867,418 | 4531062 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256431664896 | | 320,000,000 | 41,127,867,418 | 94531506 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu a FT24256790639050 | | 200,000 | 41,128,067,418 | 94532802 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 41,128,567,418 | 94534368 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013116352.577468.NGUYEN CONG DOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do lu lut.CT tu 0011001299941 NGUYEN CONG DOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 41,128,767,418 | 4534713 |
| 12/09/2024 | CAO THUY HIEN chuyen tien ung ho dong bao bao lut mien bac | | 500,000 | 41,129,267,418 | 4535080 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUYNH ANH transfer | | 500,000 | 41,129,767,418 | 94535177 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Kim Dung ung ho cac tinh bi bao lu FT24256899382345 | | 100,000 | 41,129,867,418 | 94535662 |
| 12/09/2024 | ONG BA KY HUONG SO 4 NGACH 189/61 HHT UNG HO-120924-14:39:35 089406 | | 500,000 | 41,130,367,418 | 94538385 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi lu lut thiet hai do bao Yagi | | 100,000 | 41,130,467,418 | 4538569 |
| 12/09/2024 | Phong 1710 chung cu BMM khu Do thi Xa La Phuc La Ha Dong ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 41,130,767,418 | 94538967 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LINH NHI chuyen tien | | 20,000 | 41,130,787,418 | 4539187 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh Mien Bac bao lu | | 1,000,000 | 41,131,787,418 | 94540359 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256285438741 | | 100,000 | 41,131,887,418 | 94540391 |
| 12/09/2024 | chuc dong bao vuot qua kho khan | | 300,000 | 41,132,187,418 | 94541029 |
| 12/09/2024 | NGO VAN HOAN nha so 10 ngo 159 nghach 36 pho phao dai lang Hn | | 500,000 | 41,132,687,418 | 4542499 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013134163.591481.ung ho mien bac vuot qua mua lu.CT tu 0561000626200 NGUYEN THI NHU NGUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 41,132,787,418 | 4545022 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Hanh A30TT5 Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 41,133,287,418 | 4545333 |
| 12/09/2024 | MAI ANH DAO LK1,VT3 KDT Bemess, TDP18 , Kien Hung, Ha Dong, TP HN. ung ho cac tinh bi bao lu | | 3,000,000 | 41,136,287,418 | 94549232 |
| 12/09/2024 | TA THI THU GIANG ung ho lu lut 2024 FT24256031620483 | | 200,000 | 41,136,487,418 | 94549454 |
| 12/09/2024 | 66657370037 0773743501 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 41,136,587,418 | 94550544 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013143078.597983.Ung ho.CT tu 0501000195349 DINH THI MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 41,137,587,418 | 4551341 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256292499034 | | 100,000 | 41,137,687,418 | 94551188 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256004057747 | | 500,000 | 41,138,187,418 | 94551412 |
| 12/09/2024 | UNG HO BAO LU-120924-14:42:55 094301 | | 200,000 | 41,138,387,418 | 94552358 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013154755.605631.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0991000019715 TA THI PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 41,139,387,418 | 4555566 |
| 12/09/2024 | BUI THI THU HA ung ho cac tinh bi bao lu YAGI | | 500,000 | 41,139,887,418 | 4556290 |
| 12/09/2024 | Truong Dang Tuan to 1 Viet Hung ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 41,140,087,418 | 94556852 |
| 12/09/2024 | Cip chuyen tien FT24256051112236 | | 300,000 | 41,140,387,418 | 94556863 |
| 12/09/2024 | eSON ung ho vung lu | | 100,000 | 41,140,487,418 | 4562821 |
| 12/09/2024 | TRUONG QUYNH MAI chuyen tien | | 30,000 | 41,140,517,418 | 4564745 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 41,140,817,418 | 4565207 |
| 12/09/2024 | LE XUAN AN nha 49 ngo 181 Ton Duc Thang, phuong Hang Bot chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut FT24256403081477 | | 200,000 | 41,141,017,418 | 94564974 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 30,000 | 41,141,047,418 | 4565045 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 41,141,097,418 | 94567433 |
| 12/09/2024 | Luu An Huy ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 41,141,197,418 | 94567884 |
| 12/09/2024 | DO DANH HUNG Ung ho cac tinh bao lut. | | 500,000 | 41,141,697,418 | 4570622 |
| 12/09/2024 | LE THI CHINH trung THCS Yen Nghia ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 41,141,897,418 | 4570752 |
| 12/09/2024 | Nhu Lan ung ho | | 200,000 | 41,142,097,418 | 94574107 |
| 12/09/2024 | P 2405 VNT 19 NTrai ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 41,143,097,418 | 94574328 |
| 12/09/2024 | Le Bao Chau Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000 | 41,143,107,418 | 4574411 |
| 12/09/2024 | LE HONG THAO chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 41,143,207,418 | 4575241 |
| 12/09/2024 | Chung tay huong ve dong bao FT24256842320842 | | 240,000 | 41,143,447,418 | 94575110 |
| 12/09/2024 | LAI QUYNH TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 41,143,647,418 | 94575695 |
| 12/09/2024 | G0642425651711 BA THANH DINH | | 3,000,000 | 41,146,647,418 | 94577254 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 41,147,647,418 | 4577745 |
| 12/09/2024 | co gang len mn | | 68,000 | 41,147,715,418 | 94577635 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 1,500,000 | 41,149,215,418 | 94578278 |
| 12/09/2024 | DAO THI THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 41,149,415,418 | 4578641 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH HANG chuyen tien ung ho Bao lu | | 500,000 | 41,149,915,418 | 4581037 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG DUONG ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut FT24256364942719 | | 500,000 | 41,150,415,418 | 94583732 |
| 12/09/2024 | Nguy kim dung 774 duong lang phuong lang thuong .ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 41,150,615,418 | 94584452 |
| 12/09/2024 | QR - LUU THI HONG DIEM chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 41,150,715,418 | 4584525 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TAM CHUYEN KHOAN MTTQ VIET NAM UNG HO BAO LUT CAC TINH PHIA BAC-120924-14:50:13 105070 | | 200,000 | 41,150,915,418 | 94584599 |
| 12/09/2024 | TO MINH TRANG chuyen tien | | 66,000 | 41,150,981,418 | 4586367 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO Chuyen tien | | 100,000 | 41,151,081,418 | 4587069 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 41,151,581,418 | 4590967 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013228705.649237.High5 Hanoi ung ho mien Bac.CT tu 1042638714 NGUYEN THI NHU NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 41,153,581,418 | 4592261 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013238166.651819.ung ho ba con vung lu vung cao.CT tu 1025692317 LE NGOC HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 41,153,781,418 | 4596095 |
| 12/09/2024 | MB(377856)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 41,153,981,418 | 20240912377856 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAY UNG HO DONG BAO LU LUT | | 200,000 | 41,154,181,418 | 4596902 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 41,154,281,418 | 4598697 |
| 12/09/2024 | LE THI HOAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 300,000 | 41,154,581,418 | 94600190 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TRANG NGA chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 41,154,681,418 | 4600374 |
| 12/09/2024 | MB(379290)(Minh Nguyen ung ho dong bao vung bao lu) | | 2,000,000 | 41,156,681,418 | 20240912379290 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013233716.655145.DINH THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000255384 DINH THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 41,157,181,418 | 4601338 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256280041805 | | 200,000 | 41,157,381,418 | 94601803 |
| 12/09/2024 | PHI VAN HAU Chuyen tien | | 200,000 | 41,157,581,418 | 94602396 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013255797.662047.NGUYEN THI KIM THAO chuyen tien.CT tu 1031890635 NGUYEN THI KIM THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 41,157,631,418 | 4604267 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Hung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 249294985 | | 300,000 | 41,157,931,418 | 94604525 |
| 12/09/2024 | Loc Hung chuyen tien | | 100,000 | 41,158,031,418 | 94604863 |
| 12/09/2024 | chia se 1 chut kho khan cung dong bao mien bac | | 300,000 | 41,158,331,418 | 4606271 |
| 12/09/2024 | uho dong bao mien bac | | 100,000 | 41,158,431,418 | 94607316 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 41,158,631,418 | 94608532 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256905130178 | | 420,000,000 | 41,578,631,418 | 94482078 |
| 12/09/2024 | R5A2312A Tran Thi Hoang Lan ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 41,579,131,418 | 94303926 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013265558.668289.Tran Thi Minh Tam ngo 186 Ngoc Ha Ba Dinh HN ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0541000220854 TRAN THI MINH TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 41,579,331,418 | 4610705 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 41,579,531,418 | 94611432 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LUONG ANH TUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 41,579,731,418 | 4612568 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao qua bao Yagi | | 300,000 | 41,580,031,418 | 94613277 |
| 12/09/2024 | GD Mai Thanh Son Vu Thi Bich Hai R51602 ung ho dong bao bao lut FT24256686509050 | | 1,000,000 | 41,581,031,418 | 94613995 |
| 12/09/2024 | Tap the CBNV Cty DVN Viet Nam ung ho dong bao lu lut | | 10,000,000 | 41,591,031,418 | 94614651 |
| 12/09/2024 | DLOLC ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 41,591,531,418 | 4614743 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013264703.674741.me Mien,chi Oanh, Hat, Dung,Ninh huong den dong bao mien bac.CT tu 0421000429064 NGUYEN THI HAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 811,000 | 41,592,342,418 | 4615051 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hai Yen So 7 ngaych 25 ngo 285 Doi Can P. Lieu Giai Q. Ba Dinh TPHN ung ho ba con vung bao lut | | 1,000,000 | 41,593,342,418 | 4615902 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 41,593,842,418 | 94616264 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 41,594,342,418 | 4617513 |
| 12/09/2024 | PHAN HOANG LONG chuyen dong bao gap kho khan cua it long nhieu a FT24256670069007 | | 100,000 | 41,594,442,418 | 94617589 |
| 12/09/2024 | QUACH THI CAN , Dinh huy Hieu ung ho dong bao cac tinh bi nao lut FT24256150486688 | | 1,000,000 | 41,595,442,418 | 94618641 |
| 12/09/2024 | GIA DINH R5A.12A08 RoyalCity ung ho cac tinh bao lut FT24256695280863 | | 500,000 | 41,595,942,418 | 94619422 |
| 12/09/2024 | Ong ba Thuy Thuc to 6 Phu Lam Ha Dong- ung ho dong bao vung lu | | 500,000 | 41,596,442,418 | 4619899 |
| 12/09/2024 | GIAP VAN THINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 41,596,642,418 | 4620316 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY HONG Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 41,597,142,418 | 94621426 |
| 12/09/2024 | TRAN KHANH LY ung ho dong bao lu lut | | 50,000 | 41,597,192,418 | 4622763 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013281199.684203.NGUYEN THI HOA chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0231000642272 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 41,599,192,418 | 4623181 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 41,600,192,418 | 4623450 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256234865991 | | 1,000,000 | 41,601,192,418 | 94624299 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013282606.686187.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004355096 TRAN THI THANH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 41,601,692,418 | 4625288 |
| 12/09/2024 | Ong ba Chinh Phong 1106 toa Hemisco-Phuc La - Ha Dong UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 41,602,192,418 | 4625891 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TAI Chuyen tien | | 100,000 | 41,602,292,418 | 94627837 |
| 12/09/2024 | Kieu Lien chuyen tien ung ho bao Lut phuong Ngoc H FT24256430196030 | | 1,000,000 | 41,603,292,418 | 94628365 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(386843)(BHONUOCH THI TRAM chuyen tien unghodongbaomienbacbibaolu) | | 200,000 | 41,603,492,418 | 20240912386843 |
| 12/09/2024 | NHU THI PHONG NHA SO 7 NGO 1 CHUA BOC QUANG TRUNG DONG DA HN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 41,603,992,418 | 4628761 |
| 12/09/2024 | Cau lac bo TIENS ung ho dong bao bao lut FT24256491156221 | | 50,000,000 | 41,653,992,418 | 94632162 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ly Viet P0912B09 ung ho dong bao lu lut FT24256600233622 | | 500,000 | 41,654,492,418 | 94632351 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN CUONG chuyen tien | | 100,000 | 41,654,592,418 | 4632358 |
| 12/09/2024 | HA VAN DUONG Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 41,654,792,418 | 4633164 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 41,654,892,418 | 4634357 |
| 12/09/2024 | IBFT TRAN THI lai ck lu lut | | 1,000,000 | 41,655,892,418 | 94634793 |
| 12/09/2024 | MB(388659)(NGUYEN VAN NGHIEM chuyen tien) | | 500,000 | 41,656,392,418 | 20240912388659 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH TRAM chuyen tien ung ho bao lut | | 200,000 | 41,656,592,418 | 4635429 |
| 12/09/2024 | CAO THI LEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 41,657,092,418 | 4637379 |
| 12/09/2024 | OKVIP FT24256131373578 | | 400,000,000 | 42,057,092,418 | 94638187 |
| 12/09/2024 | Bui Thi Son R5 Royalcity phuong Thuong Dinh quan Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thiet hai bao lut 9 nam 2024 FT24256291337619 | | 500,000 | 42,057,592,418 | 94638770 |
| 12/09/2024 | LE THI LE UNG HO CAC TINH BAO LU | | 200,000 | 42,057,792,418 | 4640227 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LE HIEN Chuyen tien ung ho ba con Lang Nu, Lao Cai | | 500,000 | 42,058,292,418 | 94639848 |
| 12/09/2024 | Cty TNHH Dau tu Xay dung Thinh Phat Land ung ho lu lut | | 30,500,000 | 42,088,792,418 | 94641307 |
| 12/09/2024 | QR - NGUYEN THI HA HOA ung ho bao lu | | 100,000 | 42,088,892,418 | 4641986 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUY TRUNG Chuyen tien | | 300,000 | 42,089,192,418 | 4642330 |
| 12/09/2024 | ong Tuong ba Chau so 18 ngo 140 Nuyen Xien ung ho dong bao bi bao lut . | | 500,000 | 42,089,692,418 | 4643322 |
| 12/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 42,089,892,418 | 94643460 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013320764.708822.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020281176 LE THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,089,942,418 | 4646348 |
| 12/09/2024 | DINH THI NGA R5A 0803 CC Royal City 72 Nguyen Trai - Thuong Dinh- TX- Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 3,000,000 | 42,092,942,418 | 94649063 |
| 12/09/2024 | LAI T BICH DONG p410 CT6C Ha Dong HN ung ho bao lu. | | 500,000 | 42,093,442,418 | 94650671 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU THUY chuyen ung ho dong bao lu lut 190ton Duc Thang to dan pho so 7 FT24256698989388 | | 300,000 | 42,093,742,418 | 94650699 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LAN TIEN chuyen tien cua bac Nguyen thi Hoi so 3 vong duc | | 500,000 | 42,094,242,418 | 94651854 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013346063.715624.ung ho dong bao bao lut.CT tu 0101001256843 NGUYEN HUU DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,094,742,418 | 4652146 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,094,942,418 | 4653327 |
| 12/09/2024 | PHAM THI DIEU chuyen tien | | 200,000 | 42,095,142,418 | 94655908 |
| 12/09/2024 | Lê Thị Từ chuyển tiền ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 500,000 | 42,095,642,418 | |
| 12/09/2024 | MB(394837)(TRINH THI HOA so 10 hoang sam, to 2 nghĩa do cau giay hn) | | 500,000 | 42,096,142,418 | 20240912394837 |
| 12/09/2024 | MB(394891)(ung ho) | | 1,000,000 | 42,097,142,418 | 20240912394891 |
| 12/09/2024 | Cty TNHH cong nghe Delta VN Lo CN2 KCN Phu Nghia Chuong My HN UH khắc phục thiết hại bao so 3 | | 2,000,000 | 42,099,142,418 | 94659591 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 450,000 | 42,099,592,418 | 4659733 |
| 12/09/2024 | Nguyen Cam Linh ung ho dong bao khắc phục hậu quả bao lu | | 1,000,000 | 42,100,592,418 | 94660879 |
| 12/09/2024 | VO LE QUOC ANH chuyen tien | | 200,000 | 42,100,792,418 | 4625898 |
| 12/09/2024 | Bui Ngoc Thinh, p311, nha 5B, ung ho bao, lut FT24256527162093 | | 200,000 | 42,100,992,418 | 94661446 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013367860.730877.DO HUU PHONG chuyen tien ung ho dong bao lu.CT tu 9946665389 DO HUU PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,101,092,418 | 4663092 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013368399.731641.TA THI KIM NGAN chuyen tien.CT tu 1029161421 TA THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,101,392,418 | 4663332 |
| 12/09/2024 | Uh cac tinh bi bao lu FT24256282964265 | | 100,000 | 42,101,492,418 | 94663701 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013361451.732825.ung ho.CT tu 0111000295650 NGO THI HOAI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,101,542,418 | 4663574 |
| 12/09/2024 | PHAN VAN BAN chuyen tien | | 500,000 | 42,102,042,418 | 4664372 |
| 12/09/2024 | QR - NGUYEN VAN TRANG chuyen tien ho tro DONG BAO bao lut Yagi | | 500,000 | 42,102,542,418 | 4664388 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU NGA UNG HO FT24256400304439 | | 200,000 | 42,102,742,418 | 94664731 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256293245776 | | 400,000 | 42,103,142,418 | 94665086 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013363586.735113.ho tro dong bao bi lu lut.CT tu 0111000373383 TRAN NGUYEN ANH KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,103,342,418 | 4665428 |
| 12/09/2024 | Vu Le Quyên ung ho cac tinh bi bao lu FT24256350467909 | | 200,000 | 42,103,542,418 | 94665625 |
| 12/09/2024 | To Thi Nga SN 35 ngach 29 ngo 162 LTT Thanh Xuan HN ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 42,103,592,418 | 94666199 |
| 12/09/2024 | LE THI HUYEN VY chuyen tien | | 100,000 | 42,103,692,418 | 4667935 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | PHAM THI THU TRANG chuyen tien | | 200,000 | 42,103,892,418 | 4669668 |
| 12/09/2024 | VU THI KIM VAN Chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 42,103,992,418 | 4672047 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013377699.739509.Ung ho dong bao mien Bac bi anh huong lu lut.CT tu 0811000043542 LE VAN MON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,104,992,418 | 4672436 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC ANH chuyen tien ung ho bao lu | | 300,000 | 42,105,292,418 | 4673209 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 26,792 | 42,105,319,210 | 94673859 |
| 12/09/2024 | BUI THI NAM gv khoa spmt trung dhsptntw | | 100,000 | 42,105,419,210 | 4675043 |
| 12/09/2024 | DO THI NGA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,105,519,210 | 4675876 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013386430.742835.Hoain ung ho mien bac vuot qua bao lu a.CT tu 1034084392 VO THI HOAI NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,105,719,210 | 4675900 |
| 12/09/2024 | IBFT Gd Bao Hang Ung ho bao lu | | 500,000 | 42,106,219,210 | 94433206 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TAI Chuyen tien | | 100,000 | 42,106,319,210 | 94625292 |
| 12/09/2024 | LUU THI THUY HANG chuyen tien | | 300,000 | 42,106,619,210 | 4677883 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013390778.749266.NGUYEN NGOC MY DUYEN chuyen tien.CT tu 0071001046775 NGUYEN NGOC MY DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,106,719,210 | 4678054 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,108,719,210 | 4679131 |
| 12/09/2024 | PHAM THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 42,109,219,210 | 4679841 |
| 12/09/2024 | CH r5A1707 royal city ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 42,110,219,210 | 94680652 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,110,419,210 | 4681572 |
| 12/09/2024 | TRAN ANH HOANG chuyen tien | | 100,000 | 42,110,519,210 | 4681651 |
| 12/09/2024 | . | | 6,237 | 42,110,525,447 | 4683017 |
| 12/09/2024 | VU THI KIM ANH ung ho bao lu | | 100,000 | 42,110,625,447 | 4683506 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN ung ho bao lu | | 200,000 | 42,110,825,447 | 4686989 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,111,025,447 | 94689990 |
| 12/09/2024 | TRAN DINH CONG ung ho mien bac bi bao lu | | 200,000 | 42,111,225,447 | 94690061 |
| 12/09/2024 | TRAN TICH TIEN chuyen tien ung ho lu lut do MMTQ phat dong | | 1,000,000 | 42,112,225,447 | 4659478 |
| 12/09/2024 | TRINH DUC NAN 4A3 TH PHUONG LIET THANH XUAN UH BAO LU-120924-15:12:06 137809 | | 50,000 | 42,112,275,447 | 94694310 |
| 12/09/2024 | GD NGUYEN VAN DAN Chuyen tien ung ho bao lu | | 500,000 | 42,112,775,447 | 94694755 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Anh Dao so 2a ngo 1 vo chi cong ung ho dong bao vung lu | | 500,000 | 42,113,275,447 | 94695278 |
| 12/09/2024 | Ngoc Nhi va Gia Bao ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,113,775,447 | 4695449 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013424810.767534.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0911000063853 LUONG THI HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,114,275,447 | 4696158 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013425863.768496.le thu thao, to 2, yen nghĩa, ha dong, hn ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0451000255384 DINH THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,115,275,447 | 4696194 |
| 12/09/2024 | DOAN QUY DT PT TP HN UNG HO CAC TINH BI LU LUT NAM 2024 | | 43,058,000 | 42,158,333,447 | 4696576 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac a | | 8,386 | 42,158,341,833 | 4697085 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013413961.770020.ung ho dong bao.CT tu 9346880539 CHAU THI HEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,158,441,833 | 4697257 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013426717.769317.NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1014593025 NGUYEN THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,158,941,833 | 4697805 |
| 12/09/2024 | CAO THI BAO SIEN chuyen ung ho ba con vung bao lu. FT24256328413773 | | 200,000 | 42,159,141,833 | 94700072 |
| 12/09/2024 | LE VU QUYNH TRANG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256034820796 | | 100,000 | 42,159,241,833 | 94700872 |
| 12/09/2024 | DINH VAN HOANG chuyen tien | | 200,000 | 42,159,441,833 | 4701785 |
| 12/09/2024 | DUONG VAN HAI Chuyen tien | | 500,000 | 42,159,941,833 | 94701850 |
| 12/09/2024 | Duong Ngoc Tan A40TT5 VQ Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,160,441,833 | 94701587 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HA THU Chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 42,160,541,833 | 4702767 |
| 12/09/2024 | TRINH NGOC ANH 2A1 TIEU HOC PHUONG LIET THANH XUAN UH BAO LU-120924-15:13:41 140344 | | 50,000 | 42,160,591,833 | 94702938 |
| 12/09/2024 | Gd ong Pham To 1 dang o phong 1407 VNT ung ho | | 500,000 | 42,161,091,833 | 94703604 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013433267.776556.CHAU THI MY PHUONG chuyen tien.CT tu 1046815723 CHAU THI MY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,161,191,833 | 4703647 |
| 12/09/2024 | CH R5A2A11 Royal City ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 42,161,691,833 | 4705708 |
| 12/09/2024 | LE THANH TAM, DINH THI HUONG UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 42,162,191,833 | |
| 12/09/2024 | GD so 8 va so 22, ngo 186 Ngoc Ha, qBaDinh, Hanoi, ung ho dong bao bao lut | | 600,000 | 42,162,791,833 | 94713242 |
| 12/09/2024 | ung ho nhan dan bao lu | | 200,000 | 42,162,991,833 | 4713519 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO CAC TINH LU LUT-120924-15:15:50 143603 | | 3,600,000 | 42,166,591,833 | 94714515 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu | | 500,000 | 42,167,091,833 | 94715181 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut nam 2024 | | 1,000,000 | 42,168,091,833 | 4716921 |
| 12/09/2024 | Nha Hoa long so 12 ngo 106 tran duy hung ung ho vung bao lu yagi FT24256432113801 | | 300,000 | 42,168,391,833 | 94717184 |
| 12/09/2024 | BUI QUANG THOI to dan pho 33 royalcity ung ho cac tinh vung lu | | 500,000 | 42,168,891,833 | 4717617 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013475247.795459.PHAM NHUT MINH chuyen tien ung ho moi nguoi chong bao lu.CT tu 0791000030682 PHAM NHUT MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,169,091,833 | 4719810 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut | | 100,000 | 42,169,191,833 | 4719889 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KIM SINH chuyen tien | | 300,000 | 42,169,491,833 | 94721393 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013468734.796877.DO THI LAI chuyen tien ung ho ba con.CT tu 1030720745 DO THI LAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,169,691,833 | 4721256 |
| 12/09/2024 | PHAM MINH TUAN ung ho lut bao | | 200,000 | 42,169,891,833 | 4723466 |
| 12/09/2024 | PHAM THI TO NGA ung ho dong bao bao lut | | 100,000 | 42,169,991,833 | 94725256 |
| 12/09/2024 | LE THI KIM LIEN chuyen tien ung ho bao lu | | 100,000 | 42,170,091,833 | 4725639 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Tuyet Le R5A1112A ung ho dong bao bi bao lu | | 1,000,000 | 42,171,091,833 | 94725972 |
| 12/09/2024 | PHAM THI MINH TOAN chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24256445894219 | | 300,000 | 42,171,391,833 | 94726031 |
| 12/09/2024 | Hue nha 8C ngo 180 Ngoc Ha ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 42,171,691,833 | 94728011 |
| 12/09/2024 | Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 42,171,891,833 | 94729132 |
| 12/09/2024 | TRAN VAN TUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,172,391,833 | 94728983 |
| 12/09/2024 | pham hang gop chut yeu thuong | | 500,000 | 42,172,891,833 | 4732347 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG , ung ho dong bao bi thien tai | | 200,000 | 42,173,091,833 | 94734032 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUYEN TRANG ung ho vung bi thiet hai bao lu | | 500,000 | 42,173,591,833 | 4734188 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013488996.810856.chau hien so nha 27 ngo 418 ung ho bao lu.CT tu 0011001632778 NGO THI MINH HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,173,891,833 | 4735879 |
| 12/09/2024 | LE MINH HIEU ung ho cac tinh bi lao lut | | 200,000 | 42,174,091,833 | 94735426 |
| 12/09/2024 | LE THI TUYEN ung ho bao lu FT24256031764338 | | 2,000,000 | 42,176,091,833 | 94735464 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013500640.812736.HOANG TUYET LAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000480595 HOANG TUYET LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,176,391,833 | 4736292 |
| 12/09/2024 | TRINH BA TRINH chuyen tien ung ho lu lut 2024 | | 300,000 | 42,176,691,833 | 4738215 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013492724.815515.GD Ng Hong Anh, 55 ngo 116 Ng Xien, Ha Noi ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011002243179 DO THI THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,177,191,833 | 4738953 |
| 12/09/2024 | THAIBAO Ung ho bao lut | | 500,000 | 42,177,691,833 | 94739389 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC LAM 292KT To 10 P Tho Quan DD HN ung ho bao lut FT24256971256340 | | 500,000 | 42,178,191,833 | 94739440 |
| 12/09/2024 | Cua it Long nhieu gd Huynh Chanh TrungDong Nai gop chut suc mon mong moi nguoi dan VN vuot qua con bao lu nay. Thuong | | 200,000 | 42,178,391,833 | 4740248 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013494297.817535.NGUYEN THI BICH HOP A20.05 chuyen tien ho tro khac phuc bao lu.CT tu 0731000590741 NGUYEN THI BICH HOP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,178,891,833 | 4741654 |
| 12/09/2024 | Trinh Minh Tu 47 Nguyen Tuan, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 42,179,891,833 | 94744843 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013509501.823278.NGUYEN PHUC THUAN chuyen tien.CT tu 1014006989 NGUYEN PHUC THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,179,991,833 | 4746571 |
| 12/09/2024 | AU Trong hieu ung ho cac tinh bi bao lu FT24256615133308 | | 3,000,000 | 42,182,991,833 | 94748789 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH TUAN chuyen tien chia se cung dong bao ngay lu | | 500,000 | 42,183,491,833 | 4749127 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013522420.827509.NGUYEN ANH VAN chuyen tien cua chi Don ung ho dong bao vung bao lut .CT tu 0011004357852 NGUYEN ANH VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,183,591,833 | 4750227 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HIEN 42 LE THAI TO UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 42,184,591,833 | 94751487 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Andy ung ho khac phuc hau qua lu lut | | 1,000,000 | 42,185,591,833 | 4754387 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HA /42 LE THAI TO/ UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 42,186,091,833 | 94756152 |
| 12/09/2024 | MAI THI KIM NGAN chuyen tien khong nhieu nhung mai ngan co lam an k dam an vi chua kiem ra tien cung khong co luong | | 10,159 | 42,186,101,992 | 4757435 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013531131.837106.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0041000293984 NGUYEN PHAN THUAN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,186,301,992 | 4757970 |
| 12/09/2024 | Minh Ngan nha 8 ngo1 phan dinh giot UH | | 200,000 | 42,186,501,992 | 4758079 |
| 12/09/2024 | MAI THI QUYEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256808000788 | | 500,000 | 42,187,001,992 | 94762297 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | KHUU HUYNH LAN ANH Chuyen tien | | 100,000 | 42,187,101,992 | 94762840 |
| 12/09/2024 | SN3 ngach 1341 ngo 1 Phan dinh giot Thanh Xuan HN ung ho lu lut | | 200,000 | 42,187,301,992 | 4765138 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,187,601,992 | 4765508 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu 2024 | | 500,000 | 42,188,101,992 | 94765913 |
| 12/09/2024 | MB(422329)(Gia dinh Thang Thuc 7 ngach 12-2 Nguyen Phuc Lai Ung ho vung Lu Lut) | | 500,000 | 42,188,601,992 | 20240912422329 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013559123.849066.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0531002584811 TRAN BAO TRAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,188,701,992 | 4768630 |
| 12/09/2024 | GD anh Thao 160 ngo 158 Ngoc Ha ung ho dong bao FT24256889649964 | | 500,000 | 42,189,201,992 | 94769825 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013560449.850666.VU HUNG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0021000705496 VU HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,189,701,992 | 4771298 |
| 12/09/2024 | ba To Lien ngo 88 Phuong Liet ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 42,189,901,992 | 4770903 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256486487108 | | 100,000 | 42,190,001,992 | 94389526 |
| 12/09/2024 | CHI C314 NGAN HANG QUAN DOI CN HOANG QUOC VIET UNG HO CAC TINH BAO LU | | 5,000,000 | 42,195,001,992 | 94634362 |
| 12/09/2024 | GD Son Hanh so 11 ngach 55 tren 27 Chua Lien Phai ung ho dong bao bao Yagi | | 500,000 | 42,195,501,992 | 94745269 |
| 12/09/2024 | GIANG VU TRUNG chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 42,196,501,992 | 4772462 |
| 12/09/2024 | PHAM THI YEN chuyen tien Uy ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,197,501,992 | 4773155 |
| 12/09/2024 | PHAN THI TRANG chuyen FT24256448790433 | | 200,000 | 42,197,701,992 | 94775000 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu lut bao yagi | | 200,000 | 42,197,901,992 | 4776524 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24256246740735 | | 160,000 | 42,198,061,992 | 94777135 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013578226.859820.P9060 ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0961001001666 TRAN DUC DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,199,061,992 | 4777750 |
| 12/09/2024 | HUU DUNG and THAI HA KINH GUI | | 50,000 | 42,199,111,992 | 4778122 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013568606.858841.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001559400 BUI MINH QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,199,311,992 | 4778544 |
| 12/09/2024 | HOANG VAN ANH chuyen FT24256362609034 | | 1,000,000 | 42,200,311,992 | 94779477 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013571528.862550.LE NGUYEN KHANH HUYEN chuyen tien ung ho lu lut MB.CT tu 1049964771 LE NGUYEN KHANH HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,200,361,992 | 4780351 |
| 12/09/2024 | NGUYEN PHUONG ANH Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,200,411,992 | 94781291 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Tra | | 500,000 | 42,200,911,992 | 94783946 |
| 12/09/2024 | Le hi Nen SN 48 ngo 162 LTT Thanh Xuan HN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,201,011,992 | 94784674 |
| 12/09/2024 | LUONG THI HONG ung ho dong bao lu lut . mong mn binh an vuot qua a | | 100,000 | 42,201,111,992 | 4784014 |
| 12/09/2024 | So nha 19 ngo 97 ngach 24 Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,201,611,992 | 94786041 |
| 12/09/2024 | Tran Ngoc Dieu Trang ung ho khac phuc bao Yagi | | 1,000,000 | 42,202,611,992 | 94785933 |
| 12/09/2024 | HOANG THI DOAN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256864025307 | | 500,000 | 42,203,111,992 | 94787763 |
| 12/09/2024 | Gia Dinh Trinh Thi Phu R53112A Royal city chuyen tien ung ho cac tinh bao lut FT24256200082379 | | 2,000,000 | 42,205,111,992 | 94787873 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013587062.869420.Nguye Kim Duyen 114 H1 Chuyen Tien.CT tu 0011004328482 NGUYEN VAN TUOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,205,311,992 | 4788000 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HANH -UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 42,205,811,992 | 94788386 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,206,311,992 | 4788601 |
| 12/09/2024 | DO ANH DUC chuyen ung ho cac tinh bi Bao Lu FT24256553747330 | | 500,000 | 42,206,811,992 | 94790048 |
| 12/09/2024 | Do Thi Sinh So 36 Ngo 104 Nguyen Phuc Lai p. O Cho Dua Dong Da HN: Gui ung ho Quy Cuu tro Bao lu | | 500,000 | 42,207,311,992 | 4790748 |
| 12/09/2024 | Tang 16 Legacy ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 42,209,311,992 | 94791047 |
| 12/09/2024 | em nguyen huu dat 2A1 trường tiểu học p phường liệt tx hn ung ho | | 100,000 | 42,209,411,992 | 4791591 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013591813.874747.KIM CUONG BICH CHI UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1040489996 PHAM NGUYEN KIM CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,209,511,992 | 4792072 |
| 12/09/2024 | TRAN QUANG HUNG ung ho dong bao | | 200,000 | 42,209,711,992 | 4793792 |
| 12/09/2024 | BUI THI BACH YEN CHUYEN TIEN UH cac tinh bi bao lut. T6, Ngo 5,SN 46 | | 500,000 | 42,210,211,992 | 94794658 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 42,210,711,992 | 94796095 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lut, ma GD 249306601 | | 500,000 | 42,211,211,992 | 94796556 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,211,711,992 | 94798023 |
| 12/09/2024 | SON THI THA RINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao | | 50,000 | 42,211,761,992 | 4797915 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUU THANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,212,761,992 | 4800093 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013610742.884801.Ung ho cac tinh bao lu mien nui phia Bac.CT tu 0351001005320 NGUYEN THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,213,761,992 | 4800280 |
| 12/09/2024 | Trinh Thi Vien chi bo 8 La Khe ung ho bao lut | | 200,000 | 42,213,961,992 | 94800629 |
| 12/09/2024 | Gia dinh o Thai Ha Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,214,461,992 | 94801196 |
| 12/09/2024 | BUI NGOC LAN 292 KT - To 10 Phuong Tho Quan DD HN ung ho bao lut FT24256771480200 | | 500,000 | 42,214,961,992 | 94801214 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013617891.885027.LUON THI HANG MY chuyen tien ung ho nhan dan vung bi thiet hai do bao lu.CT tu 0451001792221 LUONG THI HANG MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,215,161,992 | 4801538 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 300,000 | 42,215,461,992 | 4802168 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC TAN ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,215,961,992 | 4804767 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013635345.894576.UNG THU HUYEN chuyen tien.CT tu 0011001004802 UNG THU HUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,216,061,992 | 4807120 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC TUAN chuyen tien Ung Ho Dong Bao | | 10,000 | 42,216,071,992 | 4809133 |
| 12/09/2024 | Ta My Hanh 70 Trai toc ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 42,216,371,992 | 94810013 |
| 12/09/2024 | SV dai hoc GTVT Ha Noi. Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 42,216,471,992 | 4810175 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013633244.899904.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0401001423331 NGUYEN THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,216,671,992 | 4813006 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao viet nam | | 1,000,000 | 42,217,671,992 | 94812167 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,217,771,992 | 94813503 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU P1203 ct6c ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,218,271,992 | 94813320 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao trong vung bi lu lut, mong moi nguoi deu binh an | | 100,000 | 42,218,371,992 | 94813900 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI XUAN can ho 164 M1C - kien hung - hd -Ha noi ung ho dong bao bi anh huong bao lut do con bao so 3 khu vuc MB FT24256621069284 | | 300,000 | 42,218,671,992 | 94817432 |
| 12/09/2024 | Huynh Khanh Tran chuyen tien Ung Ho Cac Tinh bi bao lu. Vi dong bao chung ta | | 100,000 | 42,218,771,992 | 94817174 |
| 12/09/2024 | He thong dao tao CCVC HOC THAY DOAN LA DO ung ho dong bao cac tinh phia Bac bi bao lu | | 2,000,000 | 42,220,771,992 | 94817640 |
| 12/09/2024 | gd PHAN THI ANH NGUYET r5a 0810 royal city ha noi ct ung ho lu lut | | 500,000 | 42,221,271,992 | 94817336 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC TRAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 42,222,271,992 | 4820154 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013656106.907726.Ung ho cac tinh bao lut Yagi.CT tu 0491000169428 HO VAN NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,222,471,992 | 4821403 |
| 12/09/2024 | Le thi Thuong SN 36 Tho quan ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,222,971,992 | 4823961 |
| 12/09/2024 | Thao ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,223,271,992 | 4824246 |
| 12/09/2024 | NGO THI THUY THU- khoa TKTT-CNM - DH SPNT TW chuyen tien ung ho do thien tai | | 100,000 | 42,223,371,992 | 4824449 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 42,223,871,992 | 94801927 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 42,224,071,992 | 94830285 |
| 12/09/2024 | MB(439058)(TRAN DUY KHANH chuyen tien) | | 100,000 | 42,224,171,992 | 20240912439058 |
| 12/09/2024 | U3L78 KDT do nghĩa HN ung ho bao | | 300,000 | 42,224,471,992 | 4831421 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THU HA ung ho cac tinh sau con bao lu. Chau mong moi nguoi binh an a | | 50,000 | 42,224,521,992 | 4832417 |
| 12/09/2024 | Nguoi ham mo ca si Isaac | | 200,000 | 42,224,721,992 | 94832950 |
| 12/09/2024 | Ong ba Loi Diem 25 Au Trieu Hoan Kiem Ha Noi ung ho dong bao vung bao lu | | 500,000 | 42,225,221,992 | 94833649 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Tom Tep, bo me Doan Ngoc Ha Noi ung ho dong bao cac tinh phia Bac bi bao lu | | 1,000,000 | 42,226,221,992 | 94834877 |
| 12/09/2024 | LE THI THUONG Hoi CTD ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,226,721,992 | 4834952 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013678213.923633.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9963938989 UONG VIET CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 42,228,721,992 | 4835325 |
| 12/09/2024 | R5b 2315 ung ho FT24256350587879 | | 200,000 | 42,228,921,992 | 94836506 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,229,421,992 | 94837286 |
| 12/09/2024 | Trang Thu chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 42,229,521,992 | 4838528 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,229,821,992 | 94839070 |
| 12/09/2024 | Em xin dc gui chut long thanh de cuu tro ba con minh a | | 500,000 | 42,230,321,992 | 4801540 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 200,000 | 42,230,521,992 | 94840183 |
| 12/09/2024 | pham thi thuan 22 ngo 2 pho Vuong thua vu quan thanh xuan ung ho bao lut | | 500,000 | 42,231,021,992 | 94840722 |
| 12/09/2024 | LY TRONG TUAN ung ho cac tinh bao lu FT24256337019753 | | 1,000,000 | 42,232,021,992 | 94841767 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HA Chuyen tien | | 2,000,000 | 42,234,021,992 | 4842162 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,235,021,992 | 4843186 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DUNG ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 42,235,221,992 | 4844524 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRA MY chuyen tien | | 100,000 | 42,235,321,992 | 94844305 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256900784662 | | 200,000 | 42,235,521,992 | 94845171 |
| 12/09/2024 | Tran Duc Thu 48 phan dinh giot ung ho | | 500,000 | 42,236,021,992 | 94847475 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
 Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Fan ca si Isaac gửi chut tam long den dong bao mien Bac | | 50,000 | 42,236,071,992 | 94848711 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut | | 500,000 | 42,236,571,992 | 4850160 |
| 12/09/2024 | ho tro dong bao gap nan bao lu | | 20,000 | 42,236,591,992 | 4851152 |
| 12/09/2024 | R5a0603 va R51009 ung ho FT24256578490788 | | 1,000,000 | 42,237,591,992 | 94853115 |
| 12/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,238,091,992 | 94854453 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH BINH Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256680540834 | | 1,000,000 | 42,239,091,992 | 94856604 |
| 12/09/2024 | MA_GD:394016765 CASZLP ZP6R3 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,239,291,992 | 194857423 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256102010749 | | 200,000 | 42,239,491,992 | 94858398 |
| 12/09/2024 | NGO HUY HOANG R5 0923 ung ho bao lut 2024 FT24256222778300 | | 200,000 | 42,239,691,992 | 94859170 |
| 12/09/2024 | 66662791525 Ho tro dong bao CHUYEN TIEN OQCH10957142 8d334ab4 59c5 42c5 aa39 f54643ae | | 50,000 | 42,239,741,992 | 94859234 |
| 12/09/2024 | Ban Quan Ly Asahi Japan tai Ncc Golden Land N01 275 Nguyen Trai ung ho dong bao khac phuc hau qua sieu bao so 3 FT24256540225595 | | 1,000,000 | 42,240,741,992 | 94859802 |
| 12/09/2024 | Xuan Quynh ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,241,241,992 | 4860050 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013720195.951050.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032784003 HOANG THI SEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,241,341,992 | 4860246 |
| 12/09/2024 | LUONG THI THANH HAI ung ho nguoi dan vung bao lu FT24256607603285 | | 300,000 | 42,241,641,992 | 94861506 |
| 12/09/2024 | TRAN THI BICH HUE chuyen tien | | 500,000 | 42,242,141,992 | 4861658 |
| 12/09/2024 | Fc Isaac xin gop suc vi nguoi dan vung bao lu | | 100,000 | 42,242,241,992 | 94862616 |
| 12/09/2024 | LE HONG VAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 42,242,341,992 | 4863774 |
| 12/09/2024 | DO THI CAM THUY ;SN 12 ngo Tho quan ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,242,441,992 | 4863699 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Lu Lut FT24256608078455 | | 200,000 | 42,242,641,992 | 94864623 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC QUY ung ho cac tinh bao lut. FT24256998007819 | | 200,000 | 42,242,841,992 | 94866488 |
| 12/09/2024 | CAO VAN TUAN UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 42,243,341,992 | |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 42,244,341,992 | 4867854 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG SON chuyen tien | | 2,000,000 | 42,246,341,992 | 4867579 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,246,441,992 | 4868108 |
| 12/09/2024 | CAO THI VAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,248,441,992 | 94868145 |
| 12/09/2024 | ung ho mien bac than yeu | | 100,000 | 42,248,541,992 | 4868450 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY ung ho ng dan vung bao lu | | 200,000 | 42,248,741,992 | 4869825 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH TAN Chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 42,248,841,992 | 4870288 |
| 12/09/2024 | PHUNG THI MAI chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 42,249,341,992 | 4871436 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 42,251,341,992 | 94871163 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MAI THANH HONG Chuyen tien | | 200,000 | 42,251,541,992 | 4871799 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013732156.960788.HOANG THI LAN ung ho lu lut.CT tu 0711000256030 HOANG THI LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,251,641,992 | 4872756 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,251,941,992 | 94873533 |
| 12/09/2024 | DO ANH TUYET ck ung ho dong bao bao lu FT24256136005204 | | 200,000 | 42,252,141,992 | 94875010 |
| 12/09/2024 | PHI HONG QUAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 42,253,141,992 | 94875214 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256732654700 | | 100,000 | 42,253,241,992 | 94875262 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUYNH TRANG ung ho nguoi dan vung bao lu FT24256613563566 | | 200,000 | 42,253,441,992 | 94875780 |
| 12/09/2024 | Con ung ho dong bao vung lu lut, con cau mong moi nguoi duoc an toan va chuc moi nguoi nhieu suc kh | | 100,000 | 42,253,541,992 | 94876769 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013751169.973692.NGUYEN KHANH XUAN P 404 D4 Trung Tu . Chuyen tien khac phuc bao lu.CT tu 0611001451802 NGUYEN KHANH XUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,253,741,992 | 4877610 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013763118.975191.Nguyen Duy Phong so 5/418/1/4 La Thanh ung ho dong bao vung lu.CT tu 1020630660 TRAN TRUNG KIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,254,241,992 | 4877409 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI QUYNH MAI chuyen tien | | 50,000 | 42,254,291,992 | 4877928 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256507918104 | | 500,000 | 42,254,791,992 | 94878437 |
| 12/09/2024 | MB(447521)(NGUYEN HUU XY ,PTTRAN CHAU so nhaf17, ngox 126 Khuat duy Tien ungr ho dongf bao bi baox lutj) | | 1,000,000 | 42,255,791,992 | 20240912447521 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013767449.980187.TRAN VAN KHOA chuyen tien.CT tu 0281000549912 TRAN VAN KHOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,256,291,992 | 4880336 |
| 12/09/2024 | NGUYEN CONG HUY chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 42,256,491,992 | 4880380 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lut | | 500,000 | 42,256,991,992 | 94889498 |
| 12/09/2024 | CHI HOI 5B CTD THO QUAN ung ho cac tinh bao lu | | 5,740,000 | 42,262,731,992 | 4889091 |
| 12/09/2024 | CHU THI HUONG THU chuyen tien | | 100,000 | 42,262,831,992 | 4890616 |
| 12/09/2024 | NGUYEN SON TUNG LK2,VT6 KDT Bemes, TDP18, Kien Hung, Ha Dong, HN FT24256486115100 | | 500,000 | 42,263,331,992 | 94892471 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LUOT 5b 158 124 Ngoc ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 42,263,631,992 | 94893137 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013717813.948309.NGUYEN TIEN CHINH R5b2818roralcity ung ho bao lut.CT tu 0011004394132 NGUYEN TIEN CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,263,831,992 | 4860052 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,264,331,992 | 4895666 |
| 12/09/2024 | NGUOI HAM MO ISAAC UNG HO DONG BAO MIEN BAC | | 20,000 | 42,264,351,992 | 94896907 |
| 12/09/2024 | DANG THI LAN chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 42,264,551,992 | 4898132 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013793152.997602.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011002887551 NGUYEN THI KIM NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,265,051,992 | 4899067 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRONG THANG ung ho dong bao bi lu lut | | 200,000 | 42,265,251,992 | 4900648 |
| 12/09/2024 | Gia dinh a Hung 43A ngo 575 Kim ma Ba dinh ung ho bao lut | | 500,000 | 42,265,751,992 | 94900709 |
| 12/09/2024 | Trinh thi Dao CH 11 ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,265,851,992 | 4900843 |
| 12/09/2024 | TA VAN THUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 42,266,051,992 | 4867507 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TUYET ANH ung ho vung bao lu | | 200,000 | 42,266,251,992 | 4903427 |
| 12/09/2024 | con Nguyen Hong Khanh lop 2A1 truong tieu hoc Phuong Liet ung ho | | 100,000 | 42,266,351,992 | 94903979 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KHANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,266,851,992 | 4909016 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HA P3110 CT6B CC XALA HA DONG UNG HO DONG BAO BAO LU | | 500,000 | 42,267,351,992 | 94909755 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013819056.011437.Pham Thi Lam 367 Hoang Hoa Tham, phuong Lieu Giai. Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0021000257590 PHAM THI LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,267,851,992 | 4911608 |
| 12/09/2024 | TRAN THI DIEM QUYNH ung ho ho tro bao lu | | 100,000 | 42,267,951,992 | 4913330 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH LONG chuyen tien ung ho bao lut FT24256029046194 | | 500,000 | 42,268,451,992 | 94914776 |
| 12/09/2024 | CHU MANH NINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256657537733 | | 1,000,000 | 42,269,451,992 | 94792070 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut. FT24256136078727 | | 200,000 | 42,269,651,992 | 94842164 |
| 12/09/2024 | LE Thi Tuyen DV chi bo 9 phuong Thinh Quang D D HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,270,151,992 | 94919079 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI THUY NGAN chuyen tien | | 100,000 | 42,270,251,992 | 4920374 |
| 12/09/2024 | P911 CT2B Chung cu gelexia riverside ung ho | | 500,000 | 42,270,751,992 | 94831149 |
| 12/09/2024 | DAO THU HANG CHUYEN KHOAN UBMTTQVN TP HN ung ho dong bao bao lut cac tinh MB | | 300,000 | 42,271,051,992 | 94921505 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7013845530.023439.Le Thi HuyenThuong-2302-CT1A,TDP22,Y ho cactinhbibao lu.CT tu 1019597290 LE THI HUYEN THUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,271,151,992 | 4923539 |
| 12/09/2024 | gia dinh Cam Quyт Dua ung ho ba con bi thiet hai do bao Yagi FT24256007103040 | | 500,000 | 42,271,651,992 | 94924273 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013845515.023421.Fan ISAAC xin ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001048483 PHAN DANG MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,272,151,992 | 4924941 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH XUAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 42,272,351,992 | 4924719 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Bich ung ho cac tinh mien Bac bao lu FT24256231051455 | | 500,000 | 42,272,851,992 | 94925475 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013812510.008276.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015133657 LE THI TUYET LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 70,000 | 42,272,921,992 | 4925710 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,273,221,992 | 94926148 |
| 12/09/2024 | Nguyen thi Minh Chau ung ho dong bao lu lut FT24256993571744 | | 200,000 | 42,273,421,992 | 94927082 |
| 12/09/2024 | 66664076474-0703564174-Nguoi ham mo ISAAC ung ho dong bao mien Bac | | 5,000 | 42,273,426,992 | 94927217 |
| 12/09/2024 | MB(460628)(Can C711 cc 283 Khuong Trung ung ho dong bao vung lu) | | 500,000 | 42,273,926,992 | 20240912460628 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG KHOA Ung ho dong bao lu lut mien Bac | | 100,000 | 42,274,026,992 | 94931746 |
| 12/09/2024 | NGUYEN ANH MINH P106F14TTCS CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO LU LUT-120924-15:55:54 205825 | | 200,000 | 42,274,226,992 | 94932515 |
| 12/09/2024 | Quyен gop ho tro cho dong bao mien Bac | | 1,000,000 | 42,275,226,992 | 94933777 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013865415.035146.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015272219 DOAN THI HANG NI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,275,326,992 | 4933447 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,275,376,992 | 4938514 |
| 12/09/2024 | MB(463225)(NGUYEN XUAN THU chuyen tien ung ho bao lut.) | | 300,000 | 42,275,676,992 | 20240912463225 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN LAM UNG HO CAC TINH BI LU LUT | | 500,000 | 42,276,176,992 | 4939618 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013871038.041796.FC ca si ISAAC ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0331000499050 NGUYEN TRUC NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,276,276,992 | 4939502 |
| 12/09/2024 | DOAN DUC QUANG UNG HO BAO LUT-120924-15:57:22 208124 | | 1,000,000 | 42,277,276,992 | 94940886 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LE VAN THANH ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 42,277,476,992 | 4943021 |
| 12/09/2024 | hue ung ho dong bao cac tinh, thanh pho thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra | | 200,000 | 42,277,676,992 | 94947199 |
| 12/09/2024 | R5A 1810 ung ho | | 500,000 | 42,278,176,992 | 4947368 |
| 12/09/2024 | QUAN THI THU GIANG unghobaolumienbac FT24256586786664 | | 200,000 | 42,278,376,992 | 94949180 |
| 12/09/2024 | Gia dinh P 1402 chung cu BMM-Phuc La-Ha Dong- HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,278,576,992 | 4950455 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI ANH VAN ung ho DB bao lut | | 300,000 | 42,278,876,992 | 94951485 |
| 12/09/2024 | VU THI LAN - so nha 18 ung ho dong bao anh huong con bao so 3 FT24256730557534 | | 500,000 | 42,279,376,992 | 94954751 |
| 12/09/2024 | Hoang Thi Huong 102 ngo 1 phan dinh giot thanh xuan ha noi. ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 42,279,576,992 | 94956148 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013908802.064653.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004055312 NGUYEN THU TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,280,076,992 | 4960245 |
| 12/09/2024 | Chung tay cung dong bao mien Bac khac phuc thiet hai bao lu FT24256070650085 | | 200,000 | 42,280,276,992 | 94961244 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI THUY LINH sinh vien gop 1 phan nho ung ho cac tinh thanh lu lut | | 150,000 | 42,280,426,992 | 94962091 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013910173.066600.PHAM TAN PHAT chuyen tien.CT tu 0111000169655 PHAM TAN PHAT toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,280,626,992 | 4962134 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUONG LOAN CAN HO B1706 CHUYEN KHOAN UNG HO D BAO LU LUT-120924-16:01:04 213844 | | 500,000 | 42,281,126,992 | 94962244 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256750889979 | | 500,000 | 42,281,626,992 | 94962843 |
| 12/09/2024 | LE THI THU HOAI ung ho cac tinh bi bao lu FT24256750978851 | | 300,000 | 42,281,926,992 | 94964624 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HAI ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 249317874 | | 200,000 | 42,282,126,992 | 94966400 |
| 12/09/2024 | CB UBND PHUONG DONG MAI QUAN HA DONG TP HA NOI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 6,370,000 | 42,288,496,992 | 2200OTT241040737 |
| 12/09/2024 | HOANG VAN HIEN 80 CAU AM, TDP CHIEN THANG CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 300,000 | 42,288,796,992 | 94968257 |
| 12/09/2024 | DOAN THI XUYEN Chuyen tien gd ba doan thi xuyen to 8 ung ho cac tinh vung lu | | 300,000 | 42,289,096,992 | 94971092 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Long SN 17 hẻm 267.2.75 Hoang Hoa Tham. Ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 42,289,596,992 | 94971465 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(471335)(PHAM NGOC HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 42,290,096,992 | 20240912471335 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHUNG chuyen tien | | 500,000 | 42,290,596,992 | 94972916 |
| 12/09/2024 | gop chut suc nho cung dong bao vuot qua bao lu FT24256888122047 | | 500,000 | 42,291,096,992 | 94972735 |
| 12/09/2024 | VU THI MINH THUY Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,291,596,992 | 4973917 |
| 12/09/2024 | PHAM THI TINH ung ho khac phuc bao lu FT24256004003083 | | 100,000,000 | 42,391,596,992 | 94973959 |
| 12/09/2024 | can 2011 r6B royal city ung ho FT24256451003810 | | 500,000 | 42,392,096,992 | 94980492 |
| 12/09/2024 | dau tay ck | | 140,000 | 42,392,236,992 | 4979851 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013941173.087555.Dinh Quang Cuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033184436 DOAN THANH LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,392,336,992 | 4981552 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 42,392,836,992 | 94982819 |
| 12/09/2024 | PHAM TRONG DIEM UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 42,393,336,992 | 94983710 |
| 12/09/2024 | nha Ong Dinh Van Khe. so 8 ngach 189-35 ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,393,836,992 | 4984910 |
| 12/09/2024 | TRAN THANH THAO so 12 OCD (nha giua) ung ho bao lu | | 200,000 | 42,394,036,992 | 4984987 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH HUYEN chuyen ung ho bao lut cac tinh mien bac FT24256400524787 | | 100,000 | 42,394,136,992 | 94986417 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGA Chuyen tien ung ho dong bao lao cai | | 1,000,000 | 42,395,136,992 | 94986971 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,396,136,992 | 4987486 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MY PHUONG Chuyen tien | | 200,000 | 42,396,336,992 | 94988349 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013961568.100211.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020627521 LE THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,397,336,992 | 4992292 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lun | | 2,000,000 | 42,399,336,992 | 94992614 |
| 12/09/2024 | gd 2103 cc BMM ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 42,399,636,992 | 94993141 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256957876200 | | 200,000 | 42,399,836,992 | 94993857 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013963403.102415.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029808520 NGUYEN THU TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,400,136,992 | 4994117 |
| 12/09/2024 | DAM VAN MANH R5B 2226 ung ho dong bao vung bao lut | | 300,000 | 42,400,436,992 | 4994394 |
| 12/09/2024 | VU VAN TRINH to dp 17 cum cao su sao vang ung ho cac tinh bi lu lut 2024 FT24256085409610 | | 200,000 | 42,400,636,992 | 94996464 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHAM CAN HO B1004 UNG HO BAO LUT | | 500,000 | 42,401,136,992 | 94998760 |
| 12/09/2024 | MB(478391)(NGUYEN THI THU THUY 1218r5b ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 42,402,136,992 | 20240912478391 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO BAO LU FT24256750005500 | | 100,000 | 42,402,236,992 | 95003456 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013984998.116373.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0691000350928 VU BICH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,402,436,992 | 5008097 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI CHUYEN chuyen tien | | 200,000 | 42,402,636,992 | 94938516 |
| 12/09/2024 | DO THI KHANG Chuyen tien Ung ho cac Tinh bi Bao Lu | | 1,000,000 | 42,403,636,992 | 94900719 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao con bao so 3 FT24256608071839 | | 100,000 | 42,403,736,992 | 95010341 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-16:09:18 227045 | | 3,000,000 | 42,406,736,992 | 95010982 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7013994555.122926.Trang fan FC Lions cua anh Isaac ung ho dong bao mien bac bi lu lut.CT tu 0101001256523 NGHIEM THI QUYNH TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,406,936,992 | 5015941 |
| 12/09/2024 | THAN NGOC HA Chuyen tien ung ho bao lut | | 35,000 | 42,406,971,992 | 5016516 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014006513.125390.BUI DO TRUNG chuyen tien ung ho ba con lu lut t9 2024.CT tu 9971611333 BUI DO TRUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,407,471,992 | 5017072 |
| 12/09/2024 | Nghiem Thi Phuong Thao ung ho cac tinh bi bao lu FT24256459007471 | | 300,000 | 42,407,771,992 | 95017456 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HAI YEN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do mua lu | | 500,000 | 42,408,271,992 | 5017904 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI LU LUT-120924-16:10:28 228788 | | 300,000 | 42,408,571,992 | 95018756 |
| 12/09/2024 | Gd Ba LE THI NINH p104 nha 16 5538 HHT . ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 42,409,071,992 | 5020251 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu Vu Dai Khanh 26LK5A DTM Van Phuc | | 2,000,000 | 42,411,071,992 | 5020982 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014016696.130305.ung ho nhan dan vung bao lut.CT tu 0071001030832 HOANG THI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,411,571,992 | 5021167 |
| 12/09/2024 | PHAM THANH SON chuyen UH BL, 136 ngo 158 Ngoc Ha, BD, HN FT24256635109900 | | 300,000 | 42,411,871,992 | 95021974 |
| 12/09/2024 | Mien Trung gui mien Bac than yeu | | 1,000,000 | 42,412,871,992 | 95023635 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LE THUONG chuyen tien Ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,413,371,992 | 5028814 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014022496.136725.Ung Ho Dong Bao.CT tu 1047060390 HUA HUYNH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 42,413,391,992 | 5033010 |
| 12/09/2024 | LE THI NGOC VINH ck ung ho dong bao lu lut FT24256876042802 | | 200,000 | 42,413,591,992 | 95033454 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | GD Vinh Hung to 12 Khuong Trung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,414,091,992 | 95035769 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH TUNG can ho B2806 thelegend 109 nguyen tuan ung ho ddong bao lu lut | | 1,000,000 | 42,415,091,992 | 5036186 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho ba con cac tinh MB do bao yagi | | 50,000 | 42,415,141,992 | 95038131 |
| 12/09/2024 | TRAN QUOC TRUNG B5-TTB42-P.THQ QUAN UNG HO QUY CAC TINH BI BAO LUT | | 500,000 | 42,415,641,992 | 95039226 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 42,415,841,992 | 95039978 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THU HA trung Mam non Van Huong - Quan Dong Da chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,416,141,992 | 5040669 |
| 12/09/2024 | VU THI PHONG LAN chuyen tien FT24256235047800 | | 100,000 | 42,416,241,992 | 95041622 |
| 12/09/2024 | cong ty be boi HT Viet Nam ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 42,418,241,992 | 5041362 |
| 12/09/2024 | HOANG VINH THANG 2705A CT1; ung ho dong bao bj bao lut | | 100,000 | 42,418,341,992 | 5042706 |
| 12/09/2024 | LE HA PHUONG chuyen tien | | 100,000 | 42,418,441,992 | 5043692 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014058039.155115.NGUYEN THI NHUONG chuyen tien ung ho bao lutjj.CT tu 0451001355995 NGUYEN THI NHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,418,741,992 | 5044757 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN CUONG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 | | 500,000 | 42,419,241,992 | 5043880 |
| 12/09/2024 | DANG MINH HIEU chuyen khoan-120924-16:14:52 235575 | | 240,000 | 42,419,481,992 | 95045268 |
| 12/09/2024 | MB(488949)(NGUYEN NGOC ANH) | | 100,000 | 42,419,581,992 | 20240912488949 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014059913.157105.Ung ho cac tinh bao lut Mien Bac.CT tu 0051000502878 HUYNH NGOC TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,419,681,992 | 5046857 |
| 12/09/2024 | MB(489380)(Unghodongbaochiuanh) | | 2,300,000 | 42,421,981,992 | 20240912489380 |
| 12/09/2024 | So du lich TP Ha Noi ung ho bao lu | | 16,724,000 | 42,438,705,992 | 5048908 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Binh Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu. | | 1,000,000 | 42,439,705,992 | 95048998 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con. mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 42,439,905,992 | 95051544 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,441,905,992 | 5053811 |
| 12/09/2024 | Chen Tue Nhi Chen Minh Tung 103 Van Cao Lieu Giai Ba Dinh Ha Noi , ma GD 249322779 | | 3,000,000 | 42,444,905,992 | 95054354 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TOAN sn lo H ngach 1-34Phan Dinh Giot phuong liet thanh xuan hn ung ho lu lut | | 200,000 | 42,445,105,992 | 5055444 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256084404615 | | 300,000 | 42,445,405,992 | 95057354 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014071958.170011.NGUYEN THI THANH MAN UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 1026914519 NGUYEN THI THANH MAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 385,000 | 42,445,790,992 | 5057760 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Le Xuan Hung chuyen tien ung ho dong bao | | 100,000 | 42,445,890,992 | 95058143 |
| 12/09/2024 | IBVCB.7014000595.123201.608-T11 KDT VHung ung ho bao lu.CT tu 0021001380446 LE HAI VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,446,090,992 | 5016533 |
| 12/09/2024 | Nam Hoang ung ho cac tinh bi bao lu FT24256140592154 | | 2,000,000 | 42,448,090,992 | 95059824 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LAM chuyen tien ung ho dong bao gap thien tai bao lu | | 400,000 | 42,448,490,992 | 5061574 |
| 12/09/2024 | Hai chau Le Quy Binh Le Quy Duong ung ho dong bao vung lu | | 1,000,000 | 42,449,490,992 | 95062636 |
| 12/09/2024 | QUACH THI THANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,449,990,992 | 5062889 |
| 12/09/2024 | Ung ho thien tai bao lu | | 100,000 | 42,450,090,992 | 95066633 |
| 12/09/2024 | IBFT Cau mong cac tinh mien nui phia bac ngap lut vuot qua kho khan | | 500,000 | 42,450,590,992 | 95067136 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu. Mong ba con binh an. | | 600,000 | 42,451,190,992 | 95067328 |
| 12/09/2024 | Le Dinh Duong chuyen tien ung ho bao lut, so 16 ngach 73/26b Nguyen Trai, TXuan, HN | | 200,000 | 42,451,390,992 | 95067696 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM LAN chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 42,451,590,992 | 95067911 |
| 12/09/2024 | Le Thi Hong Vinh P201 D3 Trung tu ung ho ba con vung lu lut | | 500,000 | 42,452,090,992 | 95069194 |
| 12/09/2024 | unghobaconmualu | | 75,555 | 42,452,166,547 | 95070920 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,452,366,547 | 5071112 |
| 12/09/2024 | can ho 908 CT1 Nam Xala Phuong Phuc La; Quan Ha Dong; TP HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,452,866,547 | 5072686 |
| 12/09/2024 | LE THI THU HA truong MN Van Huong ung hocac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,452,966,547 | 5074684 |
| 12/09/2024 | MB(495945)(NGUYEN QUANG VIET chuyen tien) | | 1,000,000 | 42,453,966,547 | 20240912495945 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014102627.188882.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1030907391 VI THI KIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,454,166,547 | 5074942 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lut | | 200,000 | 42,454,366,547 | 5079825 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,454,866,547 | 95080549 |
| 12/09/2024 | LE THI BICH ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,455,366,547 | 5083265 |
| 12/09/2024 | Tran thi hong van so nha 20 hem 1/44/1 phan dinh giot phuong liet thanh xuan ung ho bao lu | | 300,000 | 42,455,666,547 | 95085208 |
| 12/09/2024 | Chuc moi nguoi binh an | | 131,000 | 42,455,797,547 | 5085508 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC LE NAM chuyen tien | | 50,000 | 42,455,847,547 | 5086097 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,456,347,547 | 95086638 |
| 12/09/2024 | NGO QUANG LOI - cum 15 phuong Hang bot quan Dong da tp Ha noi ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 42,457,347,547 | 5086949 |
| 12/09/2024 | VU THI TRANG UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256877651519 | | 1,000,000 | 42,458,347,547 | 95087003 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Lan Huong chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 42,460,347,547 | 95086694 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014130894.203922.HUON ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0731000778329 TRAN THI HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,461,347,547 | 5088801 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,461,447,547 | 5089933 |
| 12/09/2024 | Doan T Vinh CT ungr ho Bao lu | | 500,000 | 42,461,947,547 | 5090432 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HUONG UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-16:22:23 247193 | | 2,000,000 | 42,463,947,547 | 95090572 |
| 12/09/2024 | vien KSND quan Ba Dinh . ung ho cac tinh bao lu | | 2,000,000 | 42,465,947,547 | 5091297 |
| 12/09/2024 | cty cua thep DNH VN ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 42,467,947,547 | 95092069 |
| 12/09/2024 | Dang vien phuong Lang Thuong ung ho cac tinh bi bao lu FT24256454207327 | | 1,000,000 | 42,468,947,547 | 95093451 |
| 12/09/2024 | VU THI THANH SON thon tan phu my xa vat lai huyen ba vi Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 42,469,147,547 | 95094012 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014133166.206791.VU THANH HAI 8/6 302 duong Lang Thinh Quang DD HN ung ho bao lu.CT tu 0021001781677 VU THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,469,647,547 | 5094849 |
| 12/09/2024 | Can bo CNV Cong ty CTV Viet Nam _ ung ho cac tinh bi bao lu_dt0906051052 | | 19,300,000 | 42,488,947,547 | 5095116 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014139170.209701.NGUY TRONG HOANG chuyen tien.CT tu 1016524442 NGUYEN TRONG HOANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,489,147,547 | 5095310 |
| 12/09/2024 | MB(501216)(UNG HO CAC TINH LU LUT) | | 500,000 | 42,489,647,547 | 20240912501216 |
| 12/09/2024 | Bui Thinh Truong MN Van Huong;Hang Bot; Dong Da- Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,489,847,547 | 5097845 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014150113.216003.Nguye minh Yen .40 Tho xuong, P hang Trong , ung ho d. bao bi lu so 3 .CT tu 0011004354188 NGUYEN THI MINH YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 42,494,847,547 | 5100361 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014147986.213156.Cuc Thi hanh an dan su TP Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lut nam 2024.CT tu 0021002238394 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 24,121,000 | 42,518,968,547 | 5102067 |
| 12/09/2024 | CONG TY CO PHAN HONYA VIET NAM UNG HO GUI UY BAN TRUNG UONG MTTQ KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI CAU XIN BINH AN DEN VOI DONG BAO TA A | | 20,000,000 | 42,538,968,547 | 95104523 |
| 12/09/2024 | 66666214262-0795650512-DINH KIEU MY OANH chuyen tien ung ho tinh bi bao lu | | 10,000 | 42,538,978,547 | 95104690 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014158446.221084.LE THI LAI chuyen tien.CT tu 0611000187916 LE THI LAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,539,178,547 | 5104783 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014159107.221954.LE THUY DUONG chuyen tien ung ho quy.CT tu 9919108988 LE THUY DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,539,678,547 | 5106128 |
| 12/09/2024 | chau Nguyen Thi Thai Duong ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,539,878,547 | 95107133 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN CH 6 ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,539,978,547 | 5107420 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Thuy Chinh chuyen tien ung ho bao lu cac tinh | | 200,000 | 42,540,178,547 | 95107978 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,541,178,547 | 95107781 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Bao Anh - Tue Anh tai CC MHD Trung Van ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3 Yagi FT24256094896000 | | 500,000 | 42,541,678,547 | 95108523 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014163777.228028.LE THI Thuy ung ho dong bao bao lu.CT tu 0991000044996 LE THI THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,541,878,547 | 5111698 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014168439.226098.DANG KIM HA 205T6CT18 ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002441322 TA THI HOANG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,542,078,547 | 5111807 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256136148827 | | 200,000 | 42,542,278,547 | 95112400 |
| 12/09/2024 | HO BAO NHU chuyen tien | | 100,000 | 42,542,378,547 | 5111916 |
| 12/09/2024 | Bui Duy Hao chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 42,542,678,547 | 5112174 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,543,178,547 | 95112942 |
| 12/09/2024 | BCH cong doan QTDND Kim Son-Son Tay HN ung ho cac tinh bi bao lu 2024 FT24256559096510 | | 500,000 | 42,543,678,547 | 95115295 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TUAN chuyen tien Ung ho bao lu | | 100,000 | 42,543,778,547 | 5118387 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014185808.234636.DAO THIEN SON ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004186962 DAO THIEN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,543,978,547 | 5118713 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014176986.232325.Ung ho cac tinh lu lut.CT tu 9985227179 VO THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,544,478,547 | 5121297 |
| 12/09/2024 | 66666373143 0329225679 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,544,978,547 | 95122239 |
| 12/09/2024 | R5 0715 ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,545,478,547 | 95123701 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256635169407 | | 1,000,000 | 42,546,478,547 | 95124518 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(507295)(Ung ho ba con Mien Bac do bao Yagi) | | 300,000 | 42,546,778,547 | 20240912507295 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014191186.240674.duong thanh hai. ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001021055 PHAN THI HUE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 42,548,778,547 | 5125257 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN QUANG chuyen tien | | 300,000 | 42,549,078,547 | 5125757 |
| 12/09/2024 | IBFT . | | 20,000 | 42,549,098,547 | 95126750 |
| 12/09/2024 | can ho 707 CT1B ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 42,549,298,547 | 5127704 |
| 12/09/2024 | TRAN TUAN NGHIA chuyen FT24256891856404 | | 2,000 | 42,549,300,547 | 95127756 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BA BONG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 500,008 | 42,549,800,555 | 5128633 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 42,550,000,555 | 95129377 |
| 12/09/2024 | PHAN MINH CUONG Chuyen tien | | 100,000 | 42,550,100,555 | 95129493 |
| 12/09/2024 | MAI TUNG SON ung ho dong bao thiet hai con bao so 3 | | 500,000 | 42,550,600,555 | 5129571 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut FT24256892044006 | | 200,000 | 42,550,800,555 | 95129824 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI HAU nha B36-TT2 Van quan ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,551,300,555 | 95129858 |
| 12/09/2024 | Ho Minh Chau ung ho FT24256283175083 | | 100,000 | 42,551,400,555 | 95129881 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN THANH nha 205 Chung cu HVHC ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 42,551,500,555 | 5132209 |
| 12/09/2024 | gd NGUYEN VAN KIEN ngo 26 Cu Loc ung ho chong bao lut | | 300,000 | 42,551,800,555 | 5132791 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,552,100,555 | 95133647 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NHU BINH Chuyen tien | | 200,000 | 42,552,300,555 | 5134542 |
| 12/09/2024 | MB(509304)(PHUNG THI HIEN truong THCS Minh Phu- Soc Son- HN ung ho dong bao sau bao so 3) | | 200,000 | 42,552,500,555 | 20240912509304 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ha ung ho FT24256771697704 | | 100,000 | 42,552,600,555 | 95136161 |
| 12/09/2024 | Tong Viet Thuan CB06 Nghia Do ung ho lu lut FT24256680720268 | | 1,000,000 | 42,553,600,555 | 95137760 |
| 12/09/2024 | DANG TRANG LINH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,553,900,555 | 95143090 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN UNG HO BAO CUA DO VIET HOA T12, P HANG BOT, D D-120924-16:30:59 260197 | | 500,000 | 42,554,400,555 | 95144784 |
| 12/09/2024 | CONG TY TNHH DAU TU VA CONG NGHE AN TIEN UNG HO DONG BAO CAC TINH PHIA BAC KHAC PHUC HAU QUA LU LUT | | 20,000,000 | 42,574,400,555 | 95146622 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen tien ho tro con bao so 3 va lu lut FT24256586900055 | | 200,000 | 42,574,600,555 | 95147415 |
| 12/09/2024 | cua it long nhieu | | 10,000 | 42,574,610,555 | 95148348 |
| 12/09/2024 | BUI HONG HANH chuyen tien giup dong bao bao lu | | 500,000 | 42,575,110,555 | 5152201 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014238907.269541.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000348111 BUI THUY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,575,210,555 | 5152989 |
| 12/09/2024 | DANG NGOC DIEP Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,575,710,555 | 95154606 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh thanh bi bao lu | | 500,000 | 42,576,210,555 | 5155833 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 1,000,000 | 42,577,210,555 | 5157703 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 100,000 | 42,577,310,555 | 95156895 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NU HONG AN ung ho khac phuc hau qua bao yagi | | 100,000 | 42,577,410,555 | 5157059 |
| 12/09/2024 | MB(513423)(LE THI TUYET ANH UNG HO BA CON LU LUT) | | 500,000 | 42,577,910,555 | 20240912513423 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014244188.274909.PHAM THU HIEN chuyen tien.CT tu 1015263094 PHAM THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,578,110,555 | 5160055 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,580,110,555 | 5162967 |
| 12/09/2024 | TRAN THI BICH TRINH ung ho dong bao gap nan con bao yagi | | 1,000,000 | 42,581,110,555 | 5164537 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,581,610,555 | 95166947 |
| 12/09/2024 | LE THI TRI sn 52 vuhuu nhan chinh thanh Xuan ha NOI ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,582,110,555 | 5167296 |
| 12/09/2024 | HOANG QUOC VUONG CHUYEN KHOAN UNG HO QUY PHONG CHONG BAO LU-120924-16:34:23 265440 | | 2,000,000 | 42,584,110,555 | 95170875 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014268073.289476.Ho Thi Minh Chau, 335 Hoang Hoa Tham, Lieu Giai, ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0021001667928 HO THI MINH CHAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,585,110,555 | 5177650 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,585,210,555 | 95177886 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014275688.292417.Gia dinh THANH HAI, P502, so 114 Phuong Liet.CT tu 0011004240368 VU THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,585,410,555 | 5179459 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,586,410,555 | 5180188 |
| 12/09/2024 | MB(517546)(ung ho nguoi dan mien bac) | | 100,000 | 42,586,510,555 | 20240912517546 |
| 12/09/2024 | 66666541701 0777777107 NGUYEN CONG SON chuyen tien qua MoMo | | 200,000 | 42,586,710,555 | 95183942 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TRUNG phong 602 CT1 chung cu Nam Xa La, ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 42,587,010,555 | 95184793 |
| 12/09/2024 | LE THUY DUNG UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO FT24256694874921 | | 200,000 | 42,587,210,555 | 95186939 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(519204)(Gđ anh Long Nga LK1 VT14 Bemex TDP 18 Kien Hung Ha Dong Ha Noi ung ho cac tinh bi bao lu) | | 2,000,000 | 42,589,210,555 | 20240912519204 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tran thu Do nha 7 day A ung ho cac tinh bao lut FT24256712157614 | | 200,000 | 42,589,410,555 | 95189584 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014289477.302126.NGUYEN THI DUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1020972303 NGUYEN THI DUYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,589,910,555 | 5190490 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256753798565 | | 120,000 | 42,590,030,555 | 95192440 |
| 12/09/2024 | PHAN LE BAO NGOC ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 42,590,080,555 | 95198698 |
| 12/09/2024 | DO THI YEN chuyen ung ho cac tinh bi bao lu so 3 FT24256608180543 | | 500,000 | 42,590,580,555 | 95198821 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014306914.310914.ung ho khu vuc bao lu.A DI DA PHAT.CT tu 9354009472 LE VAN DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,590,780,555 | 5201672 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014301918.315143.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000348934 LE NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,591,080,555 | 5203478 |
| 12/09/2024 | MB(522613)(Ban Dan toc thanh pho Ha Noi Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 8,550,000 | 42,599,630,555 | 20240912522613 |
| 12/09/2024 | Mong moi nguoi luon binh an | | 100,000 | 42,599,730,555 | 95207264 |
| 12/09/2024 | KHUC THI HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lut FT24256783486505 | | 500,000 | 42,600,230,555 | 95207302 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THANH HA chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24256621203030 | | 500,000 | 42,600,730,555 | 95209891 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,600,830,555 | 95218091 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 100,000 | 42,600,930,555 | 95218256 |
| 12/09/2024 | Nha hang Baek Jae Won ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,601,930,555 | 95219333 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014324364.331957.PHAN THE VINH chuyen tien.CT tu 9888883537 PHAN THE VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,602,130,555 | 5221973 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,603,130,555 | 95222099 |
| 12/09/2024 | DANG NGOC Y chuyen khoan-120924-16:41:27 276724 | | 2,000 | 42,603,132,555 | 95223852 |
| 12/09/2024 | TRINH THI BACH YEN chuyen tien | | 200,000 | 42,603,332,555 | 5225022 |
| 12/09/2024 | PHAM MINH TIEN phong 308 D3 tap the Trung Tu, Dong Da, Ha Noi, ung ho cac tinh bi bao lut. | | 500,000 | 42,603,832,555 | 95226446 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014340594.338290.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0491001912285 PHAN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,604,832,555 | 5227941 |
| 12/09/2024 | HOANG THI MY HANH chuyen tien | | 100,000 | 42,604,932,555 | 95228967 |
| 12/09/2024 | Ba Reu Chi Yen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256957970572 | | 500,000 | 42,605,432,555 | 95230261 |
| 12/09/2024 | BUI THI HAI ung ho dong bao sau bao Yagi FT24256140684756 | | 100,000 | 42,605,532,555 | 95231217 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong ba Pham Van Dien, so 4, ngo 155, pho Cu Loc, HN ung ho cac tinh bao lu do bao so 3 Yagi | | 500,000 | 42,606,032,555 | 95233717 |
| 12/09/2024 | LE MINH TUYEN chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 42,606,232,555 | 5235084 |
| 12/09/2024 | TRAN NGUYEN HOANG NGAN chuyen tien (by TPBank ChatPay) | | 50,000 | 42,606,282,555 | 95236585 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TU ANH Chuyen tien | | 200,000 | 42,606,482,555 | 5236423 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lu FT24256036013809 | | 500,000 | 42,606,982,555 | 95237374 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC MY YEN chuyen FT24256958007661 | | 300,000 | 42,607,282,555 | 95237475 |
| 12/09/2024 | LUONG YEN NGUYET CH 11 ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 42,607,482,555 | 5238761 |
| 12/09/2024 | R5A 0601 chuyen tien ung ho nguoi dan bi bao lu FT24256429702901 | | 500,000 | 42,607,982,555 | 95239202 |
| 12/09/2024 | PHAM NGUYEN ANH LINH chuyen tien | | 100,000 | 42,608,082,555 | 5240612 |
| 12/09/2024 | VU THI THUY chuyen khoan-120924-16:44:28 281606 | | 500,000 | 42,608,582,555 | 95244631 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014371182.355099.TRAN VAN HUNG So nha 56 Ngo 302 Duong Lang ung ho anh huong bao so 3..CT tu 0011002360743 TRAN VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,609,082,555 | 5246969 |
| 12/09/2024 | TRINH VAN MINH chuyen tien ung ho dong bao lut bao | | 500,000 | 42,609,582,555 | 5250945 |
| 12/09/2024 | Hong Phuc ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,610,082,555 | 95250902 |
| 12/09/2024 | IBBIZ6019870616.IBPS.BCHCD CTTNHH SUMITOMO HEAVYINDUSTRIES VN - Khu cong nghiep Thang Long - Dong ANh chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 2,000,000 | 42,612,082,555 | 5251719 |
| 12/09/2024 | CAN THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho dong bao chong lu | | 300,000 | 42,612,382,555 | 5253631 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014385074.366680.PHAM THI THANH LAM ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013110226 PHAM THI THANH LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,612,582,555 | 5255225 |
| 12/09/2024 | Tran Yen Nhi chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,612,682,555 | 95256941 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014400989.373071.UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LUT.CT tu 0081001228382 NGUYEN DINH VU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 42,614,682,555 | 5263484 |
| 12/09/2024 | Gd ong Dung 23 LHP Ha Dong ung ho dong bao lu lut. FT24256068009851 | | 500,000 | 42,615,182,555 | 95266439 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,615,232,555 | 5269319 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,615,332,555 | 95271019 |
| 12/09/2024 | Nguyen van bon ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 42,615,632,555 | 5275256 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong lu lut FT24256760843764 | | 3,000,000 | 42,618,632,555 | 95275682 |
| 12/09/2024 | IBFT ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,619,632,555 | 95092074 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256934269045 | | 100,000 | 42,619,732,555 | 95020490 |
| 12/09/2024 | NGUYEN KHAC TRUNG chuyen tien Ung Ho Dong Bao Cac Tinh Mien Bac Lu Lut | | 300,000 | 42,620,032,555 | 95236166 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014427061.390435.Ho tro cac tinh bi bao lu.CT tu 0391000986386 HO NGUYEN NGUYEN HO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 42,623,032,555 | 5281305 |
| 12/09/2024 | Ung ho mien bac FT24256375472807 | | 100,000 | 42,623,132,555 | 95282592 |
| 12/09/2024 | TRUONG DINH PHUOC DG 12-09 ung ho bao lu | | 200,000 | 42,623,332,555 | 5283169 |
| 12/09/2024 | Ung ho FT24256023906024 | | 1,000,000 | 42,624,332,555 | 95287466 |
| 12/09/2024 | LAM HOANG DIEU MAI chuyen tien | | 200,000 | 42,624,532,555 | 5290651 |
| 12/09/2024 | Ba HA TAP 734 ngo Lenh cu To 3 phuong Tho Quan ung ho bao lut | | 300,000 | 42,624,832,555 | 95290971 |
| 12/09/2024 | MB(539790)(gia dinh ong ba thanh toi ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 42,625,332,555 | 20240912539790 |
| 12/09/2024 | HOI RHMVN UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 30,000,000 | 42,655,332,555 | 5293943 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 42,655,632,555 | 5296497 |
| 12/09/2024 | LU THI THU Chuyen tien | | 500,000 | 42,656,132,555 | 5298915 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Phuong Thao chuyen tien ung ho tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,656,332,555 | 95300464 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 42,656,632,555 | 5302459 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bao Lu FT24256913139039 | | 500,000 | 42,657,132,555 | 95307357 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014477910.419591.NGUYEN KIM ANH chuyen tien ung ho dong bao mien Bac .CT tu 1012493873 NGUYEN KIM ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,657,332,555 | 5308767 |
| 12/09/2024 | TRAN ANH DAO chuyen tien tran anh dao chuyen tien ung ho vung lu lut mien bac | | 500,000 | 42,657,832,555 | 5310155 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HOAI e ung ho vung thiet hai do bao lu | | 100,000 | 42,657,932,555 | 95313316 |
| 12/09/2024 | HOANG THI HA ung ho bao lut | | 200,000 | 42,658,132,555 | 95312669 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGA ung ho phong chong bao lut | | 200,000 | 42,658,332,555 | 5312936 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lu | | 200,000 | 42,658,532,555 | 5314441 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256004094405 | | 500,000 | 42,659,032,555 | 95316987 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,659,532,555 | 95318322 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256459172783 | | 100,000 | 42,659,632,555 | 95320864 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi thuy Ha 166 Ton duc Thang, to 7, phuong Hang Bot, quan Dong Da Ha noi.Ung ho dong bao bi bao lut FT24256529070287 | | 300,000 | 42,659,932,555 | 95321717 |
| 12/09/2024 | Gd chau Hoang Minh ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,660,232,555 | 95322131 |
| 12/09/2024 | HA THI KHANH chuyen tien | | 200,000 | 42,660,432,555 | 5322543 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014493298.434285.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1032275242 NGUYEN VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,660,632,555 | 5322942 |
| 12/09/2024 | LE THI THU chuyen tien | | 200,000 | 42,660,832,555 | 5323618 |
| 12/09/2024 | DAO THI KIM CUC chuyen tien | | 500,000 | 42,661,332,555 | 95323827 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 150,000 | 42,661,482,555 | 95325328 |
| 12/09/2024 | TRAN PHU HA chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,661,982,555 | 5325401 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,662,482,555 | 95329547 |
| 12/09/2024 | LE THI THU chuyen tien | | 200,000 | 42,662,682,555 | 5329593 |
| 12/09/2024 | Cong ty PNC ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24256280507934 | | 10,000,000 | 42,672,682,555 | 95329815 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI NGUYET ct ung ho con bao so 3 cho dong bao than yeu | | 200,000 | 42,672,882,555 | 95331389 |
| 12/09/2024 | TRINH DAN DUNG chuyen ung ho bao lu FT24256615038733 | | 1,000,000 | 42,673,882,555 | 95335293 |
| 12/09/2024 | IBFT TRINH NGOC CHAU chuyen tien ung ho cac tinh bao Lu | | 2,000,000 | 42,675,882,555 | 95337542 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY Can 0412b Ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,676,382,555 | 95337281 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MEN chuyen tien ung ho vung lu | | 500,000 | 42,676,882,555 | 5338030 |
| 12/09/2024 | Gia dung Phung Linh ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 42,677,882,555 | 5338943 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,678,182,555 | 95339371 |
| 12/09/2024 | Chau Dieu Yen ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24256838807956 | | 100,000 | 42,678,282,555 | 95340176 |
| 12/09/2024 | LE VAN HOAT Chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 42,679,282,555 | 5294466 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong Nguyen Duc Phong ung ho lu lut FT24256655815016 | | 200,000 | 42,679,482,555 | 95342279 |
| 12/09/2024 | Bach Thi Phuc to 38 phuong o cho dua ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,679,982,555 | 95343340 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24256867962420 | | 500,000 | 42,680,482,555 | 95348927 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Vinh Thuy ung ho cac tinh bi bao lu FT24256274300436 | | 3,000,000 | 42,683,482,555 | 95349720 |
| 12/09/2024 | BUI PHUONG LINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,683,682,555 | 5357394 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014558673.472086.PHAN THI KIM OANH ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541000217563 PHAN THI KIM OANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,683,882,555 | 5357452 |
| 12/09/2024 | CAO THI HOA BINH Chuyen tien chi hoi phu nu 5 phuong Nga Tu So ung ho bao lut | | 300,000 | 42,684,182,555 | 95357772 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-17:00:58 308083 | | 1,000,000 | 42,685,182,555 | 95357518 |
| 12/09/2024 | Nguyen Khanh Huyen chuyen tien | | 300,000 | 42,685,482,555 | 95358143 |
| 12/09/2024 | Dang Huu Trinh, to 19 ung ho cac tinh bi lu lut do con bao so 3 gay ra FT24256726326605 | | 200,000 | 42,685,682,555 | 95362501 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut FT24256365334083 | | 300,000 | 42,685,982,555 | 95365004 |
| 12/09/2024 | P422c1 vinh ho ung ho cac tinh bi thiet hai | | 200,000 | 42,686,182,555 | 95367551 |
| 12/09/2024 | BUI THI LOAN chuyen tien ung ho bao lu | | 200,000 | 42,686,382,555 | 5368977 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Hoa R520A20-07 Royalcity phuong Thuong Dinh Thanh Xuan Ha noi un ho cac tinh thiet hai bao lut FT24256837893960 | | 200,000 | 42,686,582,555 | 95369531 |
| 12/09/2024 | LE HAI LINH Chuyen tien | | 100,000 | 42,686,682,555 | 5369542 |
| 12/09/2024 | MB(555767)(ung ho lu lut mien bac) | | 500,000 | 42,687,182,555 | 20240912555767 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HIEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu | | 400,000 | 42,687,582,555 | 5375658 |
| 12/09/2024 | MB(556695)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 42,687,632,555 | 20240912556695 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,687,832,555 | 95378172 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014591938.494165.NGUYEN THI XUAN TRINH chuyen tien.CT tu 0211000546464 NGUYEN THI XUAN TRINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,688,032,555 | 5377894 |
| 12/09/2024 | nguyen huu ai ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 42,688,232,555 | 95378066 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014574271.485527.Trung tam Xuc tien DT TM DL tp HN Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001750455 DANG NGOC HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 40,034,000 | 42,728,266,555 | 5379910 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 42,728,466,555 | 5380954 |
| 12/09/2024 | MB(558021)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 42,728,666,555 | 20240912558021 |
| 12/09/2024 | CONG TY TNHH XNK BEPOS VIET NAM MST 0108740384 UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-17:04:25 313458 | | 50,000,000 | 42,778,666,555 | 95382644 |
| 12/09/2024 | gd Do Van Hoa chuyen tien ung ho bao lu. | | 300,000 | 42,778,966,555 | 5385102 |
| 12/09/2024 | MB(559138)(PHAM THU HA chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut) | | 200,000 | 42,779,166,555 | 20240912559138 |
| 12/09/2024 | DO HUU HUNG chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong Thien tai bao so 3 | | 300,000 | 42,779,466,555 | 5390049 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | nguyen thi lan sn 43 ngo 418 ung ho dong bao lu lut FT24256375028207 | | 200,000 | 42,779,666,555 | 95389475 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014603644.506350.Ung ho cac tinh bao lu mien Bac thiet hai boi bao Yagi.CT tu 9988934329 DAO THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,779,866,555 | 5391853 |
| 12/09/2024 | Mam non Ban mai xanh Kien Hung ha dong Ung ho lu lut | | 300,000 | 42,780,166,555 | 5395904 |
| 12/09/2024 | CAO THI HOA BINH Chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 42,780,266,555 | 95397100 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LOAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256831486622 | | 500,000 | 42,780,766,555 | 95398150 |
| 12/09/2024 | LE THI MY HA so 79 ngo 189 Giang Vo Ha Noi ung ho dong bao bi bao lut FT24256285989001 | | 1,000,000 | 42,781,766,555 | 95401456 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,782,066,555 | 95407357 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 42,782,216,555 | 5410950 |
| 12/09/2024 | Cua it long nhieu ung ho cac tinh bi bao lu | | 150,000 | 42,782,366,555 | 95413118 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014647392.524898.NGUYEN TRONG NGHIEM 140/1/2/27b Nguyen xien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0081000255826 NGUYEN TRONG NGHIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,782,566,555 | 5414115 |
| 12/09/2024 | gd Chien Mai 21 pho lua van phuc phuc ung ho cac tinh phia bac bi bao lut | | 1,000,000 | 42,783,566,555 | 5418146 |
| 12/09/2024 | Oanh Nguyen ung ho dong bao bi lu lut Mien Bac | | 1,000,000 | 42,784,566,555 | 95418213 |
| 12/09/2024 | Chi cuc Chat luong, Che bien va PTTT Ha Noi UH cac tinh bi bao lu FT24256007266730 | | 10,450,000 | 42,795,016,555 | 95329597 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG YEN NHI chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 42,795,116,555 | 95419109 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut FT24256062046212 | | 1,000,000 | 42,796,116,555 | 95420506 |
| 12/09/2024 | PHUONG THI CAM VAN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256078594660 | | 200,000 | 42,796,316,555 | 95421408 |
| 12/09/2024 | to va mai vy xin gop chut tam long ho tro cho dong bao mau chong vuot qua dc nguy hiem | | 150,000 | 42,796,466,555 | 5370272 |
| 12/09/2024 | Trường Tiểu học Xuân Khanh nộp tiền ủng hộ các tỉnh bị bão lũ | | 4,700,000 | 42,801,166,555 | 2203OTT241006979 |
| 12/09/2024 | Doan NT UNCO doanh nhan sen hong tai tro dong bao bao lut FT24256828762223 | | 5,000,000 | 42,806,166,555 | 95424914 |
| 12/09/2024 | Le Thi Hien chuyen tien ung ho lu lut | | 50,000 | 42,806,216,555 | 95427882 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut mien bac FT24256375047831 | | 200,000 | 42,806,416,555 | 95429042 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho ba con gap bao lu | | 77,000 | 42,806,493,555 | 95429152 |
| 12/09/2024 | MB(566578)(NGUYEN VAN HONG chuyen tienung ho dong bao bi bao lut) | | 500,000 | 42,806,993,555 | 20240912566578 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,807,093,555 | 5434488 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRAN VAN THANG ngo 1G Tran Quang Dieu ung ho dan bi bao lu | | 200,000 | 42,807,293,555 | 95436201 |
| 12/09/2024 | LE HONG VUONG ngo 5, pho Xom, to 6, Phu Lam, Ha Dong, Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,807,793,555 | 95436596 |
| 12/09/2024 | NGO THI KIEU ung ho cac tinh bao lu mong mn binh an | | 50,000 | 42,807,843,555 | 5436926 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014685702.548479.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020570409 PHAM DUY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,807,943,555 | 5439010 |
| 12/09/2024 | UH cac tinh bi lu lut | | 200,000 | 42,808,143,555 | 95438715 |
| 12/09/2024 | CAO THI CHI uh cac tinh mien bac bi bao lu FT24256508912877 | | 1,000,000 | 42,809,143,555 | 95439320 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho mien Bac chong lu | | 100,000 | 42,809,243,555 | 95441773 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Doanh Phuong Anh ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,809,443,555 | 5442436 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014683119.557700.ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 1042112578 PHAN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,809,643,555 | 5445489 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014707249.563249.TRAN HA chuyen tien ung ho khac phuc thien tai sau bao Yagi.CT tu 9915691376 TRAN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,809,843,555 | 5452967 |
| 12/09/2024 | Ung ho vung bao lu | | 500,000 | 42,810,343,555 | 5459544 |
| 12/09/2024 | Gia dinh can R4A 2210 ung ho dong bao bi bao lu | | 2,000,000 | 42,812,343,555 | 95466884 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC YEN NHI chuyen tien qua MoMo | | 10,000 | 42,812,353,555 | 95467680 |
| 12/09/2024 | Nha 15 khu D ngo 45 Hao Nam ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 42,812,553,555 | 95470074 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 50,000 | 42,812,603,555 | 5470565 |
| 12/09/2024 | GD Dzung Bich nha 10K3 ngo 194 giai phong thanh xuan Hanoi xin ung ho dong bao mien Bac bi bao lut | | 500,000 | 42,813,103,555 | 95472513 |
| 12/09/2024 | MB(574234)(NGO THI PHUNG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 42,813,603,555 | 20240912574234 |
| 12/09/2024 | MB(574439)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 42,813,703,555 | 20240912574439 |
| 12/09/2024 | DANG NGOC DIEP gd Thanh Huong so 2 ngo1 D TQD ung ho bao lut | | 500,000 | 42,814,203,555 | 95483040 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,814,303,555 | 95483947 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014756378.599257.NGUY THUY VINH chuyen tien Anh Em CH 4 CCB Phuong Tho Quan Ung ho bao lut.CT tu 0011004234284 NGUYEN THUY VINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,200,000 | 42,815,503,555 | 5485293 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014759681.603671.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029190022 DANG THI CAM LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,815,603,555 | 5486731 |
| 12/09/2024 | gd ba Tran Thi Hoi to 6 Phu Lam Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lut FT24256755280088 | | 500,000 | 42,816,103,555 | 95494648 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014776268.612065.Gia dinh Quynh Thang ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000187551 NGUYEN NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,816,303,555 | 5494098 |
| 12/09/2024 | can ho 2110ct2b uh bao lut FT24256300998157 | | 300,000 | 42,816,603,555 | 95494910 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014776410.612256.Ung ho dia phuong bao lu.CT tu 1017131098 HOANG THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,816,703,555 | 5495156 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014776840.612780.UNG HO CAC TINH BI BAO LU .CT tu 1024358171 NGUYEN LE QUOC ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,816,903,555 | 5495579 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014778120.614312.PHAM THI PHUONG TRA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1027459638 PHAM THI PHUONG TRA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,817,203,555 | 5497404 |
| 12/09/2024 | MB(580250)(NGUYEN NGOC KIEU MY chuyen tien) | | 100,000 | 42,817,303,555 | 20240912580250 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256225370604 | | 200,000 | 42,817,503,555 | 95507879 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,817,703,555 | 95508889 |
| 12/09/2024 | CHU THI THU HANG chuyen tien Ung ho khac phuc cac tinh bi bao lu thien tai | | 500,000 | 42,818,203,555 | 95512761 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256095002099 | | 500,000 | 42,818,703,555 | 95517407 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DIEU HUONG ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 42,818,903,555 | 95520266 |
| 12/09/2024 | BIEN THI KIM HAN Chuyen tien | | 200,000 | 42,819,103,555 | 95520006 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Dung ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,819,603,555 | 5522962 |
| 12/09/2024 | VU THI VAN ANH chuyen tien Le Thi Huong so nha 3 ngo Trung ta ung ho cac vung bi lu lut | | 500,000 | 42,820,103,555 | 95522235 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014825966.641795.NGUYEN KHAC CHIEN P204, NhaA1-TTBTC -466DLT ung ho DB lu lut.CT tu 0021001690409 NGUYEN KHAC CHIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,820,403,555 | 5525012 |
| 12/09/2024 | Ung ho nhan dan vung lu lut | | 200,000 | 42,820,603,555 | 95526025 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014829210.646200.PHAN NGOC PHUONG ANH chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1033024936 PHAN NGOC PHUONG ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,820,653,555 | 5526346 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Hoa- Can ho 1017-CT2-Yen Nghia-Ha Dong- HN | | 100,000 | 42,820,753,555 | 95527273 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,820,803,555 | 95529764 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014833412.652013.LE THUAN ANH chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 1047433199 LE THUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,821,103,555 | 5532097 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014841983.654087.TRAN QUOC AN quyen gop ung ho dong bao bi lu lut .CT tu 1049032602 TRAN QUOC AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,821,303,555 | 5533520 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ngan so 47721 Thuong Dinh Thanh Xuan ung ho | | 200,000 | 42,821,503,555 | 5533597 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014846413.656037.Gia dinh Bap Dua ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004437560 LUONG NGOC LE toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,821,603,555 | 5535192 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014856510.659373.DO TUAN KIM ung ho dong bao bao lu.CT tu 0021000586252 DO TUAN KIM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,822,103,555 | 5537815 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thu Ha ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,824,103,555 | 95538397 |
| 12/09/2024 | VU THI VAN Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,824,203,555 | 95539562 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014858770.662082.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0391000307991 DINH THI BE THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,824,403,555 | 5539584 |
| 12/09/2024 | DO THI MINH CHIEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,824,703,555 | 95540105 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014860691.664263.DANG THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 9332081953 DANG THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,824,753,555 | 5542306 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014853559.666208.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1036876376 VO NGOC ANH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,825,253,555 | 5542771 |
| 12/09/2024 | Ba Nhung nha 5 ngo 158 nghach 124 Ngoc Ha ung ho dong bao | | 200,000 | 42,825,453,555 | 95538048 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014862431.666266.BUI VAN TUAN chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0011004143245 NGUYEN THI NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,825,653,555 | 5542933 |
| 12/09/2024 | chuyen ho pham thi Mai CB lung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 42,826,153,555 | 95546950 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014866330.670198.Nguyen Duc Nam to 19 phuong Khuong Dinh HN ung ho ba con vung lu.CT tu 0211000418776 NGUYEN THI CHUNG LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,826,653,555 | 5546467 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu lut | | 200,000 | 42,826,853,555 | 5547807 |
| 12/09/2024 | TRAN DANG GIA PHUC chuyen FT24256148087443 | | 100,000 | 42,826,953,555 | 95548340 |
| 12/09/2024 | DUONG HAI NHI chuyen tien | | 100,000 | 42,827,053,555 | 5549210 |
| 12/09/2024 | TDP16 Giang Bien ung ho bao lu | | 2,000,000 | 42,829,053,555 | 5550497 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thanh Hai truong MN Van Huong Hang Bot quan Dong Da ung ho bao lut | | 100,000 | 42,829,153,555 | 5553459 |
| 12/09/2024 | MB(590735)(LE THI HONG DIEM chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac) | | 1,000,000 | 42,830,153,555 | 20240912590735 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 Yagi | | 200,000 | 42,830,353,555 | 95556929 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256094205060 | | 100,000 | 42,830,453,555 | 95557236 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014886363.682594.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9332081953 DANG THI THANH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,830,503,555 | 5557405 |
| 12/09/2024 | MB(591575)(PHAM THI LAN chuyen tien ung ho lu lut mien bac) | | 200,000 | 42,830,703,555 | 20240912591575 |
| 12/09/2024 | DO THI THUOC chuyen tien gia dinh Do Thi Thuoc 17 ngo 1M Tran Quang Dieu O Cho Dua Dong Da ung ho dong bao vung lu lut . | | 500,000 | 42,831,203,555 | 5561095 |
| 12/09/2024 | Hung Ng ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 42,836,203,555 | 95561117 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi Bao Lu | | 300,000 | 42,836,503,555 | 5561179 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014898940.687724.TRUC THI KIM CHI ck ung ho Kv bi thien tai bao lu.CT tu 0691000398989 TRUONG THI KIM CHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,836,803,555 | 5562116 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,837,003,555 | 5566205 |
| 12/09/2024 | Gd chau hai anh thao- ob oanh binh ung ho cac tinh bao ly | | 300,000 | 42,837,303,555 | 95569843 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC THUAN chuyen tien ung ho | | 100,000 | 42,837,403,555 | 5570352 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 42,837,903,555 | 95571196 |
| 12/09/2024 | Yeu Viet Nam | | 500,000 | 42,838,403,555 | 5571875 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7014935560.709698.NGUY THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0021000380906 NGUYEN THI PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,839,403,555 | 5572915 |
| 12/09/2024 | IBFT PHUNG THI KIM LY chuyen tien ung ho mien bac bao lu so 3 | | 500,000 | 42,839,903,555 | 95573065 |
| 12/09/2024 | bach bao linh ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 42,839,923,555 | 5573073 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014929085.710752.LE HUU HIEN chuyen tien.CT tu 0021001170927 LE HUU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,840,223,555 | 5574178 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014941554.718050.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 9782352832 TRAN QUANG THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 42,840,243,555 | 5576405 |
| 12/09/2024 | Ong ba Nguyen Khai va Ngo Thi Duyen o Trung Van Nam Tu Liem ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,841,243,555 | 5577024 |
| 12/09/2024 | Gia dinh 11LK9 C14 KDC so 10 Van Phuc Ha Dong Ha Noi ung ho bao lut | | 500,000 | 42,841,743,555 | 95577107 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-17:34:11 358298 | | 500,000 | 42,842,243,555 | 95577519 |
| 12/09/2024 | CAN HO 2309 TOA CT2B UNG HO-120924-17:34:24 358662 | | 300,000 | 42,842,543,555 | 95578124 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MY VAN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 1,000,000 | 42,843,543,555 | 5578432 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut FT24256836590292 | | 1,000,000 | 42,844,543,555 | 95579235 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24256239332721 | | 300,000 | 42,844,843,555 | 95581344 |
| 12/09/2024 | PHAM THI HUYEN TRANG ung ho ng dan bao lu | | 200,000 | 42,845,043,555 | 5581787 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI PHUONG HANH 24 tho xuong, phuong hang trong ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,845,543,555 | 95582321 |
| 12/09/2024 | gia dinh chau Van Hien so nha 27G ngo 267275 ung ho a | | 500,000 | 42,846,043,555 | 5582448 |
| 12/09/2024 | Nguyen Van Nghiep Le Mai Phuong ung ho FT24256053484790 | | 400,000 | 42,846,443,555 | 95584287 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,022 | 42,846,445,577 | 5584885 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,847,445,577 | 95585917 |
| 12/09/2024 | O LUC To pho To 3 phuong Tho Quan ung ho bao lut | | 200,000 | 42,847,645,577 | 95585810 |
| 12/09/2024 | NGO THI NHUNG UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 42,847,845,577 | 95585831 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7014980387.740882.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491001758704 DANG THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,847,945,577 | 5586064 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN MINH chuyen tien ung ho dong bao to dan pho 25 nha so 4 ngach 4181 la thanh dong da ha noi | | 200,000 | 42,848,145,577 | 95587400 |
| 12/09/2024 | Nguyen Le Nguyen Ha Thu Thao ung ho FT24256539741779 | | 400,000 | 42,848,545,577 | 95587450 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(601376)(PHAM VAN LIEM chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 42,849,545,577 | 20240912601376 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vuot qua kho khan | | 1,000,000 | 42,850,545,577 | 95588752 |
| 12/09/2024 | DANG THI GAM NHA 6 NGO 24 UH DONG BAO | | 500,000 | 42,851,045,577 | 95589415 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,853,045,577 | 95590169 |
| 12/09/2024 | TDTM Beauty 20 Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 2,000,000 | 42,855,045,577 | 5591771 |
| 12/09/2024 | NGUYEN AN HUY chuyen tien ung ho DB bao lut FT24256004253308 | | 1,000,000 | 42,856,045,577 | 95591846 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,856,095,577 | 5594312 |
| 12/09/2024 | ISL20240912173923669-ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,856,295,577 | 95596039 |
| 12/09/2024 | MB(604768)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 42,857,295,577 | 20240912604768 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015017653.766074.NGUYEN TRONG HOAN chuyen tien.CT tu 0451001655103 NGUYEN TRONG HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,857,495,577 | 5597791 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THUY MAI P2302 ccVNT 19 Nguyen trai. Ung ho dong bao bao lut. | | 1,000,000 | 42,858,495,577 | 5598427 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 10,000 | 42,858,505,577 | 5598891 |
| 12/09/2024 | R5a 0512 Royal city ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,859,005,577 | 95600038 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO chuyen tien | | 100,000 | 42,859,105,577 | 5600798 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 42,859,205,577 | 95601810 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,000,000 | 42,861,205,577 | 95604818 |
| 12/09/2024 | VI THI MAO chuyen gd chau hoa ban gach 117 hoa cong FT24256121608568 | | 300,000 | 42,861,505,577 | 95604955 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015045985.780296.nguyen van hao, 44 ngo huyen, phuong hang trong ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004176448 LE THI THAI BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,861,705,577 | 5605212 |
| 12/09/2024 | LE DUY CUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,861,805,577 | 5605308 |
| 12/09/2024 | P2701 ct2b gelexia ung ho dong bao lu lut FT24256915656699 | | 1,000,000 | 42,862,805,577 | 95605817 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-MIEN BAC CO LEN-120924-17:42:53 371443 | | 200,000 | 42,863,005,577 | 95609218 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256290714719 | | 500,000 | 42,863,505,577 | 95609525 |
| 12/09/2024 | PHAM NGUYEN MAI NGOC chuyen tien | | 50,000 | 42,863,555,577 | 5609369 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con bi thien tai do lu, bao so 3. Chau Thanh Hai so nha 31 nghach 418 . To 25 | | 200,000 | 42,863,755,577 | 95609788 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 10,000 | 42,863,765,577 | 5610718 |
| 12/09/2024 | Xin phép không uong KATINAT de chuyen thang tien ung ho dong bao | | 70,000 | 42,863,835,577 | 95611112 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRONG HAI ung ho | | 200,000 | 42,864,035,577 | 95611460 |
| 12/09/2024 | Do Ngoc Vinh ung ho dong bao lu lut cac tinh phia Bac | | 200,000 | 42,864,235,577 | 95612097 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC HA TAP THE AN NINH UNG HO BAO LU FT24256449099230 | | 500,000 | 42,864,735,577 | 95613160 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015063673.797189.NGO KHANH HAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025108040 NGO KHANH HAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,864,935,577 | 5614307 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,865,135,577 | 95614990 |
| 12/09/2024 | HOANG THI YEN so 31-ngo 418 | | 200,000 | 42,865,335,577 | 95616384 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,865,535,577 | 95619044 |
| 12/09/2024 | Mong cho dong bao ta som vuot qua bao lu truoc mat va khong gap phai dich benh sau lung | | 500,000 | 42,866,035,577 | 95619461 |
| 12/09/2024 | LE HONG HOAT Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 42,866,535,577 | 95619877 |
| 12/09/2024 | Hoang Minh Hien chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256416702367 | | 500,000 | 42,867,035,577 | 95620148 |
| 12/09/2024 | DINH VAN HOANG 47 Nguyen Tuan, Quan Thanh Xuan ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,867,535,577 | 95620186 |
| 12/09/2024 | LE THI NGOC ANH chuyen FT24256730954443 | | 200,000 | 42,867,735,577 | 95622502 |
| 12/09/2024 | Bui Thi Y chuyen tien 19/1 ngo 418 duong la thanh | | 500,000 | 42,868,235,577 | 95622779 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015100211.819424.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000424117 TRAN DIEU THUY ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,868,335,577 | 5623723 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,868,385,577 | 95626316 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015106806.823370.LY TRI THAM - gui cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000248596 NGUYEN THI PHUONG HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 42,870,385,577 | 5626048 |
| 12/09/2024 | LE NGOC DIEP Chuyen tien | | 200,000 | 42,870,585,577 | 95628168 |
| 12/09/2024 | BUI THI THU HIEN CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 42,871,085,577 | 95629367 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,871,585,577 | 95629984 |
| 12/09/2024 | chau co it nay thoi a | | 2,101 | 42,871,587,678 | 5631203 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015112194.831238.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1025842514 DUONG THI KIM NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 30,000 | 42,871,617,678 | 5630759 |
| 12/09/2024 | Nguyen Xuan Son Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256024011908 | | 1,000,000 | 42,872,617,678 | 95631829 |
| 12/09/2024 | DO VAN KY Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 42,874,617,678 | 5632274 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015119931.831081.NGUYEN MINH LAM chuyen tien ung ho bao lu cac tinh mien Bac . va 250 bo AO ..CT tu 0711000231054 NGUYEN MINH LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,875,117,678 | 5632592 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH PHUONG chuyen FT24256265082852 | | 200,000 | 42,875,317,678 | 95634017 |
| 12/09/2024 | em Phan Thi Tam, Ung Ho dong bao lu lut a | | 200,000 | 42,875,517,678 | 95633668 |
| 12/09/2024 | GD Chuc Thuy ung ho dong bao lu lut FT24256270738040 | | 1,000,000 | 42,876,517,678 | 95634950 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THANH THAM so 6 ngach 721 Thuong Dinh Thanh Xuan HN ung ho | | 200,000 | 42,876,717,678 | 5634997 |
| 12/09/2024 | Mam Non Anh Duong IQ - Phu Luong . ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 42,881,717,678 | 5636583 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015137038.839257.NGUYEN THANH NHAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000403978 NGUYEN THANH NHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,882,017,678 | 5638209 |
| 12/09/2024 | mam non sao mai dong da ung ho cac tinh bi bao lu | | 5,000,000 | 42,887,017,678 | 5640256 |
| 12/09/2024 | PHAM NGOC LAM chuyen ung ho cac tinh bi bao lut FT24256212913790 | | 300,000 | 42,887,317,678 | 95609562 |
| 12/09/2024 | Chu Thi Lan 16 ngo 181 Ton Duc Thang, Hang Bot, Dong Da, Ha Noi ung ho cac tinh bao lut FT24256648097167 | | 200,000 | 42,887,517,678 | 95647171 |
| 12/09/2024 | NGAN THI THUONG UHLL | | 200,000 | 42,887,717,678 | 5647941 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,887,817,678 | 95651972 |
| 12/09/2024 | Ck | | 300,000 | 42,888,117,678 | 95656351 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Hung Nhung uh cac tinh bao lu a FT24256430837145 | | 200,000 | 42,888,317,678 | 95656959 |
| 12/09/2024 | THIEU THI CHAU ANH chuyen tien | | 50,000 | 42,888,367,678 | 5657667 |
| 12/09/2024 | Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 42,888,567,678 | 95658052 |
| 12/09/2024 | DV 405 T9 CT18 ung ho bao lut | | 200,000 | 42,888,767,678 | 95659224 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao mien bac FT24256889432250 | | 50,000 | 42,888,817,678 | 95661533 |
| 12/09/2024 | Gd Vu van Duc sn85 to 29 phuong Ngoc thuy LB ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 42,889,017,678 | 95664684 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi My Duyen gop phan nho ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,889,217,678 | 95666158 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015182090.872804.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000715009 LUU THI PHUNG UYEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,889,517,678 | 5666389 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN TRONG chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong thien tai, ma GD 249356337 | | 200,000 | 42,889,717,678 | 95667554 |
| 12/09/2024 | NGO THI THANH HUYEN UNG HO CAC TINH BAO LU FT24256687970052 | | 1,000,000 | 42,890,717,678 | 95670524 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 42,891,717,678 | 95671676 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | R5B can 2A21 - Hoang Thi Xuan ung ho cac tinh bi bao lu FT24256810081033 | | 200,000 | 42,891,917,678 | 95671691 |
| 12/09/2024 | GD ong Dao Han, phuong Lang Thuong ung ho dong bao lu lut FT24256080469063 | | 300,000 | 42,892,217,678 | 95672470 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015200859.883473.Kieu Hai Son ung ho dong bao lu lut phía Bac.CT tu 0021001470094 NGUYEN HOANG HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,892,417,678 | 5674968 |
| 12/09/2024 | gia dinh ba Trinh Thi Minh Duc to 25 dong da Ha Noi | | 500,000 | 42,892,917,678 | 95675072 |
| 12/09/2024 | CK UNG HO DONG BAO LU LUT | | 1,000,000 | 42,893,917,678 | 95676420 |
| 12/09/2024 | NGUYEN van ha ung ho cac tinh bi bao lu FT24256843506103 | | 1,000,000 | 42,894,917,678 | 95677919 |
| 12/09/2024 | TRAN QUOC HUNG PHONG 3011 CT6C UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 300,000 | 42,895,217,678 | 95678287 |
| 12/09/2024 | CHAU HUE MAN chuyen khoan-120924-17:55:57 391078 | | 1,000,000 | 42,896,217,678 | 95679553 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao FT24256426382640 | | 100,000 | 42,896,317,678 | 95680874 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015207965.890831.ungho tu 1031228962 LE NGOC KHANH VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,896,367,678 | 5681778 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUONG sn 12E ngo 149 Cu Loc, Thanh Xuan HN ung ho csac tinh bi bao lu | | 200,000 | 42,896,567,678 | 95682726 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Le 53 To Hieu to DP 9 Nguyen Trai Ha Dong ung ho bao lut FT24256934663424 | | 500,000 | 42,897,067,678 | 95686555 |
| 12/09/2024 | MB(626581)(TRAN ANH KHOI chuyen tien) | | 500,000 | 42,897,567,678 | 20240912626581 |
| 12/09/2024 | BUI CAM THANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 42,898,067,678 | 95691052 |
| 12/09/2024 | nguyen thi hong nhung chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 42,899,067,678 | 95693849 |
| 12/09/2024 | CAN VAN DUONG chuyen tien ung ho bao lut so nha 39158124 pho ngoc ha, p Ngoc ha, Ba Dinh,HN. | | 500,000 | 42,899,567,678 | 95694620 |
| 12/09/2024 | DO DANG KHOA R5B 0526 ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 42,899,867,678 | 95696766 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,900,867,678 | 95699651 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015232807.910222.TRAN NHU TINH chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao lut.CT tu 9989538769 TRAN NHU TINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,901,167,678 | 5700493 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIEU PHUONG Chuyen tien | | 100,000 | 42,901,267,678 | 5701132 |
| 12/09/2024 | thai hong dang chuyen tien ung ho cac tinh lu lut | | 1,000,000 | 42,902,267,678 | 95701833 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai do lu lut | | 300,000 | 42,902,567,678 | 5703417 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015252058.921377.co len Mien Bac nhe..CT tu 0011003993777 LUONG VAN TUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,902,767,678 | 5703800 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015251315.920445.NGUYEN TO VIET chuyen tien.CT tu 1015183356 NGUYEN TO VIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,902,967,678 | 5703630 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015261288.922628.Co Dinh SN 40 ngo 86 TVD ung ho vung bao lu.CT tu 0011004194741 PHAM THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,903,467,678 | 5704129 |
| 12/09/2024 | VU NGOC CHAU CB2 ung ho dong bao bi thien tai | | 200,000 | 42,903,667,678 | 95704138 |
| 12/09/2024 | Mong binh an den voi moi nguoi FT24256304515900 | | 500,000 | 42,904,167,678 | 95705159 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015262666.924445.toi yeu viet nam . dong bao oi hay co len.CT tu 1018226555 PHAM VAN THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,904,217,678 | 5705514 |
| 12/09/2024 | VU THANH THUY Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,904,517,678 | 5705771 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con vung bao lu FT24256053577707 | | 500,000 | 42,905,017,678 | 95706801 |
| 12/09/2024 | Trinh Xuan Nhan so 935189 Giang Vo. ung ho bao | | 300,000 | 42,905,317,678 | 5707795 |
| 12/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu. (by TPBank ChatPay) | | 500,000 | 42,905,817,678 | 95707968 |
| 12/09/2024 | P3015 ct2b glexia ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,906,317,678 | 95708225 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256810000562 | | 100,000 | 42,906,417,678 | 95708345 |
| 12/09/2024 | GD Phan Dan to 16 ung ho cac tinh bi bao lu. FT24256721000878 | | 500,000 | 42,906,917,678 | 95708519 |
| 12/09/2024 | HOANG VIET DUC ung ho dong bao mien Bac chong lu | | 300,000 | 42,907,217,678 | 5709219 |
| 12/09/2024 | Phung Thanh Hang gv thcs Nguyen Du ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 42,907,517,678 | 95709425 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015279778.935532.gd 3 em be ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004432116 NGUYEN THI ANH THO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 400,000 | 42,907,917,678 | 5709572 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO LU LUT | | 500,000 | 42,908,417,678 | 95709965 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 50,000 | 42,908,467,678 | 5710742 |
| 12/09/2024 | Nguyen Chi Thanh LK545 DV14 to 20 KDT kien Hung Quan Ha Dong Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut FT24256397840857 | | 200,000 | 42,908,667,678 | 95711500 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI BICH THU Chuyen tien | | 100,000 | 42,908,767,678 | 95712808 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tuan Hai ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,909,267,678 | 95714587 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 42,909,767,678 | 95714737 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Kim Chi MN Van Huong Hang Bot Dong Da Ha Noi ; ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 42,909,867,678 | 5716045 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM CHUNG chuyen ung ho dong bao bi bao lut . FT24256707006599 | | 200,000 | 42,910,067,678 | 95718295 |
| 12/09/2024 | VU NGOC ANH chuyen tien | | 50,000 | 42,910,117,678 | 5719244 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015302014.958014.LUU DINH HANH chuyen tien.CT tu 0451000218675 LUU DINH HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,910,317,678 | 5719578 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,910,617,678 | 95719914 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015320572.961888.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000643745 TRUONG THI DUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,910,817,678 | 5720964 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015320335.961646.con hong co nhieu tien. nhung van mong gop 1 chut suc cho mien Bac a.CT tu 9397724690 NGUYEN TRI DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 42,910,837,678 | 5721321 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut mien Bac | | 200,000 | 42,911,037,678 | 5721720 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi thiet hai ve bao lu tuy cua chau khong nhieu nhung chau cung muon giup cho moi nguoi a. | | 500,000 | 42,911,537,678 | 5722885 |
| 12/09/2024 | Thuy Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,911,637,678 | 95723437 |
| 12/09/2024 | Nguyen Bich Ngoc 1104 R1A royal City ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 42,912,137,678 | 95726439 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Ong Ba Nhung Noi so 45 Ngo 5 Pho Xom, To 6, Phu Lam chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256095756000 | | 500,000 | 42,912,637,678 | 95726540 |
| 12/09/2024 | Tran Nhu Hoan chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,913,137,678 | 5726935 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut bao yagi | | 200,000 | 42,913,337,678 | 95727169 |
| 12/09/2024 | cau cho quoc thai dan an | | 19,591 | 42,913,357,269 | 95727631 |
| 12/09/2024 | Lop Marketing thuc chien 24 Plato ung ho nguoi dan vung lu mien bac | | 5,000,000 | 42,918,357,269 | 95727968 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VO GIA HAN chuyen tien | | 100,000 | 42,918,457,269 | 5729086 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ha to 19 ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 42,918,757,269 | 95731032 |
| 12/09/2024 | Ung ho nhung vung bi bao lu FT24256315881972 | | 500,000 | 42,919,257,269 | 95699668 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 12,884 | 42,919,270,153 | 95656980 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUOI chuyen FT24256302207394 | | 100,000 | 42,919,370,153 | 95731284 |
| 12/09/2024 | Phong 1106 CT2B Gelexia ung ho dong bao lu lut. FT24256530797672 | | 500,000 | 42,919,870,153 | 95731407 |
| 12/09/2024 | Phung Anh Do chuyen tien | | 100,000 | 42,919,970,153 | 95732376 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015354027.988377.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011000502071 NGUYEN THI TIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,920,470,153 | 5732310 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24256102464430 | | 300,000 | 42,920,770,153 | 95733043 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ha P703 CT2 TDP22 Yen Nghia HD HN. Ung ho cac tinh lu lut | | 200,000 | 42,920,970,153 | 95733456 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015359832.986587.NGUYEN MANH THANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0011001899918 NGUYEN MANH THANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,921,470,153 | 5733945 |
| 12/09/2024 | Ung ho vung bi bao lu | | 100,000 | 42,921,570,153 | 95735442 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUONG THUY chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256375273908 | | 200,000 | 42,921,770,153 | 95735496 |
| 12/09/2024 | MB(641796)(NGUYEN VAN TY so nha 42 ngo 86 TVD ung ho dong bao lut) | | 600,000 | 42,922,370,153 | 20240912641796 |
| 12/09/2024 | Fan Isaac ung ho chut tam long den cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,922,470,153 | 95736167 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,922,570,153 | 5736947 |
| 12/09/2024 | Gd Do Gia Hien sn 24 ngach 72.1.101 nguyen trai ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 42,922,870,153 | 95737209 |
| 12/09/2024 | SN 24 ngach 25 ngo 162 LTT Khuong mai TX Ha noi ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 42,922,970,153 | 95737490 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU TRANG chuyen tien | | 500,000 | 42,923,470,153 | 5738900 |
| 12/09/2024 | Tap the cu dan tang 10 CC The Legacy Thanh xuan ung ho cac tinh bi bao lut | | 2,500,000 | 42,925,970,153 | 5739147 |
| 12/09/2024 | IBFT PHAM CAT TAM DAN ung ho dong bao mien bac khac phuc sau bao yagi | | 50,000 | 42,926,020,153 | 95740535 |
| 12/09/2024 | nguyen van hung nha 109 trung phung ung ho dong bao lu lut FT24256536379643 | | 200,000 | 42,926,220,153 | 95743554 |
| 12/09/2024 | Chung tay khac phuc hau qua bao Yagi | | 20,000 | 42,926,240,153 | 95745165 |
| 12/09/2024 | Gia dinh A1 tap the Hai quan ngo 194 giai phong ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24256953548881 | | 1,000,000 | 42,927,240,153 | 95745221 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-120924-18:13:14 416098 | | 164,176 | 42,927,404,329 | 95745720 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015408135.016370.Nguyen thi Mai - phong 401- T7- khu CT18 - ung ho bao lu cac tinh phia bac.CT tu 0021000917847 NGUYEN THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,927,704,329 | 5746169 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015415838.025415.NGUYEN KIEU CHINH ung ho cac tinh bi bao lu mien bac.CT tu 1034893253 NGUYEN KIEU CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,927,754,329 | 5750213 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015417794.028241.NGUYEN ANH THANG P203 TT346 PDG phuong Phuong Liet.CT tu 0021001137770 DOAN THANH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,928,054,329 | 5751261 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NHU HOC cb2 ung ho dong bao ni thien tai | | 100,000 | 42,928,154,329 | 95752275 |
| 12/09/2024 | LY GIA HUY FT24256778084700 | | 50,000 | 42,928,204,329 | 95752405 |
| 12/09/2024 | Pham Trong Hien so 11 ngo 267 75 2 Hoang Hoa Tham, To 3B ung ho bao lut | | 500,000 | 42,928,704,329 | 95752784 |
| 12/09/2024 | ch 2901 ct2b cc gelexia riverside ung ho bao lut | | 300,000 | 42,929,004,329 | 95753501 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Phuong Thuy 15 pho Lua Van Phuc ung ho cac tinh phia bac bao lut | | 500,000 | 42,929,504,329 | 5755343 |
| 12/09/2024 | MB(648436)(UNG HO DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN) | | 100,000 | 42,929,604,329 | 20240912648436 |
| 12/09/2024 | DAO DUY MANH chuyen FT24256260977075 | | 100,000 | 42,929,704,329 | 95756261 |
| 12/09/2024 | Cua it long nhieu, tiep tục ung ho ng dan vung lu a FT24256750381709 | | 100,000 | 42,929,804,329 | 95756464 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 13,000,000 | 42,942,804,329 | 95757018 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien | | 100,000 | 42,942,904,329 | 5757047 |
| 12/09/2024 | TRAN THI NGOC HUYEN Chuyen tien | | 200,000 | 42,943,104,329 | 5758679 |
| 12/09/2024 | TRINH DINH NGOC chuyen ung ho bao so 3 FT24256707194850 | | 200,000 | 42,943,304,329 | 95758826 |
| 12/09/2024 | LY THI KIM PHUONG Chuyen tien ung ho bao lu cac tinh phia bac can 2019R5B | | 500,000 | 42,943,804,329 | 95758882 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015458292.049547.mong moi nguoi binh an..CT tu 1016986832 HUYNH THUY NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,944,804,329 | 5761815 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015460758.051937.BUI THANH HAI, P. Quang Trung, Q. Dong Da ung ho.CT tu 0011000723198 BUI THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,945,304,329 | 5762395 |
| 12/09/2024 | MB(650889)(DINH THI TRA MY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 42,945,804,329 | 20240912650889 |
| 12/09/2024 | DUONG THI THU HANG KSG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256308993283 | | 1,000,000 | 42,946,804,329 | 95764419 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015459471.050704.Gia đình ông Trong 37 Le Hong Phong, Ha Dong ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000482768 NGUYEN THI THANH HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,947,304,329 | 5764843 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 42,947,404,329 | 95765399 |
| 12/09/2024 | j1101 chung cu goldsilk 430 cau am van phuc ha dong ung ho bao lu | | 500,000 | 42,947,904,329 | 95765943 |
| 12/09/2024 | Hong Hanh Travel Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,948,004,329 | 5766420 |
| 12/09/2024 | DO THAO VY phong 407 CT6C ung ho cac tinh bi bao lu FT24256668860766 | | 200,000 | 42,948,204,329 | 95766656 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015454079.057472.TO THI NY ung ho dong bao mien bac.CT tu 1038027933 TO THI NY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,948,404,329 | 5767024 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015468182.058963.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000066297 TRAN THI MINH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,948,904,329 | 5767792 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THAO chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 200,000 | 42,949,104,329 | 5769088 |
| 12/09/2024 | HOANG THU THUY chuyen tien FT24256500691740 | | 200,000 | 42,949,304,329 | 95769489 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU HA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,949,404,329 | 95771906 |
| 12/09/2024 | Dao van cuong can 1621 r2b ung ho bao lu FT24256200593443 | | 1,000,000 | 42,950,404,329 | 95772382 |
| 12/09/2024 | LUONG THI LAN ANH chuyen Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256490396468 | | 200,000 | 42,950,604,329 | 95773267 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu mien bac 2024 | | 500,000 | 42,951,104,329 | 95775689 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015454987.059480.MAC LAN 61/575 Kim Ma ung ho cac tinh bao lu..CT tu 9966161746 MAC LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,951,604,329 | 5775535 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THO ung ho dong bao thiet hai do thien tai FT24256290733860 | | 300,000 | 42,951,904,329 | 95776255 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,952,004,329 | 5776335 |
| 12/09/2024 | Pham Mai Phuong so 12 hem 418-1-4 ung ho | | 200,000 | 42,952,204,329 | 5777164 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG HANH Chuyen tien | | 500,000 | 42,952,704,329 | 95777709 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TAT THANH so 53582586 BXT ung ho | | 500,000 | 42,953,204,329 | 5778662 |
| 12/09/2024 | LE CONG DAT ung ho dong bao lu lut mien bac | | 50,000 | 42,953,254,329 | 5778690 |
| 12/09/2024 | IBFT Thuy Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 42,954,254,329 | 95778828 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 42,954,554,329 | 5779514 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015503562.082551.TRAN VAN TOAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1029964028 TRAN VAN TOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 42,954,854,329 | 5780139 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM DUNG ung ho khac phuc hau qua Yagi2024 FT24256831617007 | | 200,000 | 42,955,054,329 | 95780674 |
| 12/09/2024 | QR - LY HONG THANG Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 42,955,354,329 | 5780742 |
| 12/09/2024 | PHAM THI XUAN THUAN ung ho dong bao lu lut mien bac | | 500,000 | 42,955,854,329 | 5781379 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,956,354,329 | 5781484 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con cac tinh bao lu. | | 100,000 | 42,956,454,329 | 5781974 |
| 12/09/2024 | CH 1018 R5 Royal City ung ho bao lu | | 500,000 | 42,956,954,329 | 5782268 |
| 12/09/2024 | Gia dinh chau Tung Anh 60tt4c Khu do thi van quan ung ho FT24256334460692 | | 500,000 | 42,957,454,329 | 95782532 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015489728.069496.NGUYEN VAN THUAN ung ho dong bao bao lut.CT tu 1030528734 NGUYEN VAN THUAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,957,954,329 | 5783477 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngo ck ung ho ba con cac tinh mien lu FT24256896171188 | | 1,000,000 | 42,958,954,329 | 95783517 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015523840.092790.DANG BAO PHUONG 50 Khuong Trung ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004098151 DANG BAO PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,959,454,329 | 5783600 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Quang Van A10 tap the Bo Cong An, Hoang Cau, O Cho Dua ung ho dong bao bi bao lut FT24256148199103 | | 1,000,000 | 42,960,454,329 | 95783963 |
| 12/09/2024 | NGUYEN LE HUONG DUYEN Chuyen tien | | 50,000 | 42,960,504,329 | 95784453 |
| 12/09/2024 | DO THI KIM HOA chuyen tien | | 200,000 | 42,960,704,329 | 5784586 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hoi Thanh 90 ngo 140 Khuat Duy Tien Nhan Chinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho nhan dan bao lu | | 500,000 | 42,961,204,329 | 95785432 |
| 12/09/2024 | Vu Thanh Cong nha so 5 LK8 ung ho dong bao bi bao lu FT24256334466865 | | 500,000 | 42,961,704,329 | 95786389 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BANG DUYEN ung ho cac tinh mien bac | | 1,000,000 | 42,962,704,329 | 5786202 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUU THO ung ho bao lut | | 200,000 | 42,962,904,329 | 95787229 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC DUONG Chuyen tien | | 1,000,000 | 42,963,904,329 | 95788023 |
| 12/09/2024 | CH R51525 Royal City ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 42,964,204,329 | 5788962 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO BI BAO LU-120924-18:26:12 433744 | | 200,000 | 42,964,404,329 | 95789255 |
| 12/09/2024 | QUACH DUONG THUAN chuyen khoan | | 50,000 | 42,964,454,329 | 95790174 |
| 12/09/2024 | Ngo Manh Kien chuyen tien | | 100,000 | 42,964,554,329 | 5790699 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,965,054,329 | 5790816 |
| 12/09/2024 | Vu Thi Mai so 29 Ngach 418-1 De La Thanh- Dong Da- Ha Noi | | 300,000 | 42,965,354,329 | 95792255 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(660640)(VO THI Y NHI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 42,965,554,329 | 20240912660640 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015557662.117685.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018093825 NGUYEN HOANG MINH THU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 42,965,574,329 | 5793472 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015556670.116615.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000375355 TRINH HA PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 42,965,624,329 | 5793562 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015561433.121661.KHAU HOANG MAI P408T10-CT18 long bien HN.CT tu 0541000331547 KHAU HOANG MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 42,965,824,329 | 5795459 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 42,965,924,329 | 5796841 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI CHUYEN CHINH P90516 Timescity TDP 29 Phuong Mai Dong ung ho dong bao bao lut | | 2,000,000 | 42,967,924,329 | 95797478 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu, vuot qua kho khan FT24256553052808 | | 200,000 | 42,968,124,329 | 95797986 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong BUI NHAT THANH 148 de La thanh ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 42,968,624,329 | 95798803 |
| 12/09/2024 | Team FO Khách san LeMore Nha Trang ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,600,000 | 42,970,224,329 | 95798723 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac FT24256706799518 | | 100,000 | 42,970,324,329 | 95799500 |
| 12/09/2024 | mot tam long nho ho tro cac noi bi thiet hai do bao lu gay ra. | | 500,000 | 42,970,824,329 | 5799847 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 42,970,874,329 | 5801584 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256780336606 | | 500,000 | 42,971,374,329 | 95802389 |
| 12/09/2024 | HUYNH VAN THIEN chuyen FT24256351408802 | | 200,000 | 42,971,574,329 | 95803111 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu FT24256019388822 | | 2,000,000 | 42,973,574,329 | 95803221 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256560858184 | | 1,000,000 | 42,974,574,329 | 95803969 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015595569.137447.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1040995743 NGUYEN GIA BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,974,674,329 | 5803988 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,975,174,329 | 95804654 |
| 12/09/2024 | NGO THI THUY LINH CH9 HOI CTD PHUONG THO QUAN UNG HO CAC TINH BAO LU FT24256780414177 | | 200,000 | 42,975,374,329 | 95804929 |
| 12/09/2024 | DANG QUANG MINH Can ho P092408 Time City ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,975,874,329 | 95805326 |
| 12/09/2024 | 66675433052-0931753228-NGUYEN TAM ANH chuyen tien qua MoMo ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,975,974,329 | 95805624 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC LOI Chuyen tien ung ho bao lut. | | 500,000 | 42,976,474,329 | 95806100 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 42,976,774,329 | 95806190 |
| 12/09/2024 | MAI THU TRANG chuyen tien | | 200,000 | 42,976,974,329 | 5807382 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256137559894 | | 500,000 | 42,977,474,329 | 95807400 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN trang mam non Van Huong Hang Bot Dong Da ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 42,977,574,329 | 5807426 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 42,978,074,329 | 95808825 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC SON Chuyen tien ung ho bao lut | | 100,000 | 42,978,174,329 | 95808702 |
| 12/09/2024 | LY THIEN SON chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut FT24256730027883 | | 200,000 | 42,978,374,329 | 95809119 |
| 12/09/2024 | TRINH HA MY chuyen tien | | 100,000 | 42,978,474,329 | 5809483 |
| 12/09/2024 | LE THI HAU chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 2,000,000 | 42,980,474,329 | 95810127 |
| 12/09/2024 | ta thi kieu can ho 2123 ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 42,980,774,329 | 5811072 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU SO NHA 15LK1 DTM VAN PHUC HA DONG-120924-18:34:08 444124 | | 500,000 | 42,981,274,329 | 95810909 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015627109.162029.CH80 CC LEGACY UNG HO LU LUT.CT tu 0011004358355 TRINH QUOC CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 42,981,774,329 | 5811023 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu mien bac | | 300,000 | 42,982,074,329 | 95812216 |
| 12/09/2024 | Thuy Khoi ung ho bao lut FT24256742507121 | | 300,000 | 42,982,374,329 | 95812688 |
| 12/09/2024 | Ong ba Gian Khuong 128 Vu Trong Phung Thanh xuan Hn ung ho Ba con vung lu FT24256992096744 | | 2,000,000 | 42,984,374,329 | 95812951 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015634008.169074.gia dinh Nghiem Chi to 6 Phu Lam Ha Dong ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0691000381152 NGUYEN DINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,985,374,329 | 5814008 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 42,995,374,329 | 5816197 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015649211.174647.nguyen thi cam trang ung ho ba con mien bac mua lu luc.CT tu 9332440822 NGUYEN THI CAM TRANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 42,995,474,329 | 5816479 |
| 12/09/2024 | thanh hai p303-5B ung ho dong bao lu lut FT24256568770841 | | 200,000 | 42,995,674,329 | 95817048 |
| 12/09/2024 | Le Thi Dung tt A18 ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 42,995,874,329 | 5817684 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,996,374,329 | 95818780 |
| 12/09/2024 | nguyen thi Thuy ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 42,996,474,329 | 95818655 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIEU ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 42,996,974,329 | 5819005 |
| 12/09/2024 | MB(671266)(LE VAN TOAN ung ho cac tinh bi bao lu) | | 200,000 | 42,997,174,329 | 20240912671266 |
| 12/09/2024 | Duong Tuong nha 9 ngo 418 nghach I dong gop ung ho nhan dan vung lu FT24256051989065 | | 500,000 | 42,997,674,329 | 95821745 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gd Xuan Hai so 5, ngo 35-10 Ngo thi Sy ung ho dong bao bi lu lut | | 300,000 | 42,997,974,329 | 95821993 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256078915320 | | 200,000 | 42,998,174,329 | 95822474 |
| 12/09/2024 | GD ong Thien R5B 0919 Royal city ung ho lu lut FT24256500755567 | | 200,000 | 42,998,374,329 | 95822820 |
| 12/09/2024 | Mai Dinh Hieu chuyen tien ung ho bao lu cac tinh phia bac | | 200,000 | 42,998,574,329 | 95823438 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015672602.189505.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451001673196 NGUYEN THI THANH AN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 42,999,574,329 | 5823535 |
| 12/09/2024 | I chut tam long nho gui ba con cac tinh bi anh huong boi bao lu | | 200,000 | 42,999,774,329 | 5824680 |
| 12/09/2024 | Cao Van Tri Trung chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 10,000,000 | 43,009,774,329 | 95824775 |
| 12/09/2024 | TRINH HUONG GIANG chuyen ung ho dong bao bi lu lut FT24256500158176 | | 350,000 | 43,010,124,329 | 95824924 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN THE chuyen tien | | 20,417 | 43,010,144,746 | 5825346 |
| 12/09/2024 | TAM SON UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI | | 100,000 | 43,010,244,746 | 95827303 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015685724.195338.PHAM TUAN DUNG chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011001430851 PHAM TUAN DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,010,744,746 | 5827830 |
| 12/09/2024 | truong thi dung ung ho lu lut | | 100,000 | 43,010,844,746 | 95828943 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ngoc Viet ung ho cac tinh bi bao lu FT24256425838074 | | 200,000 | 43,011,044,746 | 95829759 |
| 12/09/2024 | VU THANH TIEN ung ho ba con bao lu | | 20,000,000 | 43,031,044,746 | 95832077 |
| 12/09/2024 | PHUNG THI THUY TAM chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 43,031,144,746 | 5832391 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DUYEN ung ho DB bao lut | | 200,000 | 43,031,344,746 | 5833135 |
| 12/09/2024 | Ng Thi Mai Lien Ngoc Thuy ung ho bao lut | | 100,000 | 43,031,444,746 | 5833867 |
| 12/09/2024 | IBFT DAO THI MUOI chuyen tien | | 300,000 | 43,031,744,746 | 95834297 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRAN HUNG chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 300,000 | 43,032,044,746 | 5834772 |
| 12/09/2024 | Nhom nho nguoi ham mo DB5K ung ho dong bao khac phuc thien tai | | 16,000,000 | 43,048,044,746 | 95835278 |
| 12/09/2024 | MB(674465)(BUI THI LE DUNG o so 351 Hoang Hoa Tham P Lieu Gia Q Ba Dinh HN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu) | | 1,000,000 | 43,049,044,746 | 20240912674465 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015683055.202625.NGUY XUAN SON chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0011003010860 NGUYEN XUAN SON toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,049,344,746 | 5835816 |
| 12/09/2024 | DANG THI PHUONG NGA chuyen ung ho dong bao vung lu lut FT24256301197140 | | 500,000 | 43,049,844,746 | 95836498 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRAN THU THUY chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 200,000 | 43,050,044,746 | 95838603 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,050,144,746 | 95838687 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAI to 7 gui ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 43,050,344,746 | 5839287 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Nga R5A 08-01 phuong Thuong Dinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho bao lut FT24256769730242 | | 200,000 | 43,050,544,746 | 95839558 |
| 12/09/2024 | LE THI THU MAI DNL ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,051,044,746 | 95841628 |
| 12/09/2024 | chau Thao Anh ung ho mien bac bi thiet hai do bao lu gay ra mong moi nguoi som vuot qua a | | 50,000 | 43,051,094,746 | 5842876 |
| 12/09/2024 | GD ba Tuyen 50.40PDG ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,051,594,746 | 95843521 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu cac tinhHoang Thi Van chuyen tien | | 200,000 | 43,051,794,746 | 95843229 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015700769.212538.ung ho dong bao cac tinh bi lu lut.CT tu 0491000056628 NGO QUANG PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,052,094,746 | 5843318 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG DONG ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 43,052,594,746 | 5845052 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU HIEN- Truong MN Van Huong; Hang Bot; Dong Da- ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,052,694,746 | 5847216 |
| 12/09/2024 | Thai- Thuan sn 1-3 ngach 10 ngo 56 Nguyen Trai VQ Ha dong ung ho bao lut | | 500,000 | 43,053,194,746 | 95847247 |
| 12/09/2024 | IBFT UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 43,053,394,746 | 95847266 |
| 12/09/2024 | HUYNH NGOC BAO THY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,053,494,746 | 5847543 |
| 12/09/2024 | LUU VAN DAO Chuyen tien | | 200,000 | 43,053,694,746 | 5848874 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong Bong 716 nguyen phuc lai ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,054,194,746 | 5849898 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015721517.226757.PHAM THI ANH TUYET chuyen tien.CT tu 0911000017566 PHAM THI ANH TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,054,394,746 | 5850121 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256363239036 | | 300,000 | 43,054,694,746 | 95852613 |
| 12/09/2024 | Ong ba Phuong Tham phong 1509 toa Hemsco Phuc La Ha Dong Ung ho cac tinh lu lut. | | 300,000 | 43,054,994,746 | 95855369 |
| 12/09/2024 | DH Vinh ung ho cac tinh bi bao lu FT24256896243520 | | 1,000,000 | 43,055,994,746 | 95857565 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY HANG ung ho lu lut | | 200,000 | 43,056,194,746 | 5825792 |
| 12/09/2024 | Tran Thanh Binh 39 Le Hong Phong Phuong Nguyen Trai Ha Dong ck ung ho lu lut | | 500,000 | 43,056,694,746 | 95857992 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,056,794,746 | 95858479 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MAI PHUONG CAN HO 3118 R5B ung ho dong bao bao lut FT24256362158407 | | 500,000 | 43,057,294,746 | 95858963 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015751689.241125.gop chut long danh cho dan mien Bac .CT tu 0051000519438 NGUYEN NHAT TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,057,794,746 | 5859599 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015748189.236872.TRAN VIET HUNG CB11 Phuong Nga Tu So ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001239542 TRAN VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,058,294,746 | 5860395 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 43,058,794,746 | 5861232 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256568808865 | | 1,000,000 | 43,059,794,746 | 95863114 |
| 12/09/2024 | PHAN VAN TAM CHUYEN KHOAN HO DONG BAO MIEN BAC LU LUT 2024-120924-18:45:25 462450 | | 1,000,000 | 43,060,794,746 | 95864434 |
| 12/09/2024 | MB(681200)(chuyen tien ung ho dong baocac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 43,061,294,746 | 20240912681200 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015768080.249348.ung ho mien Bac khac phuc bao, lu .CT tu 1017438346 TRIEU THI TRUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,061,394,746 | 5865247 |
| 12/09/2024 | VU Phuong Lan so nha 20 ngo 2 vuong Thua vu thanh xuan ung ho lu lut | | 500,000 | 43,061,894,746 | 5865364 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRAN THAI HAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 7,999 | 43,061,902,745 | 95865633 |
| 12/09/2024 | VU VAN QUYNH Chuyen tien | | 200,000 | 43,062,102,745 | 95863533 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THU 748 duong lang -lang thuong - ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 43,062,402,745 | 95865814 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TRAM ung ho nguoi dan vung bao lu mong moi nguoi luon binh an FT24256915899088 | | 200,000 | 43,062,602,745 | 95866732 |
| 12/09/2024 | ung ho khac phuc bao lu | | 200,000 | 43,062,802,745 | 5867505 |
| 12/09/2024 | Nguyen thi Ngoan to 16 sn14-35-214 ha dinh ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 43,063,302,745 | 5868144 |
| 12/09/2024 | . | | 1,000,000 | 43,064,302,745 | 5868479 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG NAM ung ho dong bao lu lut phia bac | | 50,000 | 43,064,352,745 | 5870656 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015773560.256277.chuyen tien ung ho bao lut thien tai mien bac.CT tu 0841000029898 LE THI PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,064,652,745 | 5870780 |
| 12/09/2024 | Nha NB 21 Hapulico ungho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,065,652,745 | 5871861 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015776418.259879.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021001914505 TRAN MANH HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,065,852,745 | 5872882 |
| 12/09/2024 | Doan Xuan Hung R5A 19-01 phuong Thuong Dinh Thanh Xuan Ha Noi ung ho cac tinh thiet hai bao lut FT24256900209545 | | 1,000,000 | 43,066,852,745 | 95872655 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MB(683109)(LE VU VAN Ung ho dong bao bao lut) | | 200,000 | 43,067,052,745 | 20240912683109 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DANG TRUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut thuong lam mien bac oi | | 200,000 | 43,067,252,745 | 5873268 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN THANH R5A 3105; 3107 ct ung ho dong bao bao lut Chuyen tien | | 1,000,000 | 43,068,252,745 | 5873724 |
| 12/09/2024 | DANG THI TOAN chuyen tien | | 500,000 | 43,068,752,745 | 5877270 |
| 12/09/2024 | TRINH QUOC CUONG chuyen tienung ho vung lu phia bac | | 400,000 | 43,069,152,745 | 5876818 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HAI YEN Chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao lu | | 200,000 | 43,069,352,745 | 95876877 |
| 12/09/2024 | TRAN THI THANH THAO chuyen ung ho lu lut mien Bac FT24256888738999 | | 500,000 | 43,069,852,745 | 95877431 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015790410.265249.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0871004205854 NGUYEN THI TUE CANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,070,052,745 | 5877597 |
| 12/09/2024 | Pham Thi Thuc ung ho ba con vung lu | | 1,000,000 | 43,071,052,745 | 95877727 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUNG DUC chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24256007683160 | | 5,000,000 | 43,076,052,745 | 95878479 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Hoang Tu Lap ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,076,352,745 | 5878666 |
| 12/09/2024 | Cao Lan Huong nha 46 ngo 242 duong Lang TQ DD HN ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,076,852,745 | 95880254 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THAO Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 43,077,052,745 | 95880773 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 40,000 | 43,077,092,745 | 95880986 |
| 12/09/2024 | MA_GD:394058876 CASZLP ZP6R3 Pham Yen Linh dung Zalopay chuyen tien | | 50,000 | 43,077,142,745 | 195881088 |
| 12/09/2024 | LE THI THOANG Chuyen tien ung ho mien bac | | 200,000 | 43,077,342,745 | 5881533 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN TAI chuyen tien UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO LUT | | 999,999 | 43,078,342,744 | 95881789 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC TOAN nha235189 giang vo HaNoi chuyen tien | | 1,000,000 | 43,079,342,744 | 5882158 |
| 12/09/2024 | Nguyen Cong Hoan so 2b , ngach 158-168 Ngoc Ha , Ba Dinh FT24256115359067 | | 300,000 | 43,079,642,744 | 95882578 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Lan p.Phuong Liet TX ung ho | | 200,000 | 43,079,842,744 | 5882799 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015807508.274302.Ung ho dong bao bao lu mien bac yeu thuong. mien bac co len.CT tu 0291000305278 NGUYEN THI HONG DIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,079,942,744 | 5883603 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015797312.273946.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001483718 DINH THANH HAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,080,242,744 | 5884573 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015810252.277762.Hoang Cong Nguyen SN 29/86/16/1 Ung ho vung lu lut.CT tu 0011004194741 PHAM THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,080,742,744 | 5885077 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,080,842,744 | 5885625 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015812297.280303.chi Minh P104 A2 ngo 466 De La Thanh.CT tu 0451000410241 NGUYEN HA ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,081,142,744 | 5887400 |
| 12/09/2024 | Con Nguyen Thuy Duong ung ho dong bao bao lu | | 1,000,000 | 43,082,142,744 | 5888225 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015804691.283655.DOAN LUU THUY TIEN chuyen tien.CT tu 1035292916 DOAN LUU THUY TIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,083,142,744 | 5888772 |
| 12/09/2024 | so nha 27 Doc Ngu . Lieu Giai . Ba Dinh . HN | | 500,000 | 43,083,642,744 | 95889425 |
| 12/09/2024 | 66677545120-0387519492-Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,083,742,744 | 95890211 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,083,842,744 | 95891215 |
| 12/09/2024 | MA NGA-120924-18:50:59 470897 | | 100,000 | 43,083,942,744 | 95892115 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 1,500,000 | 43,085,442,744 | 5892623 |
| 12/09/2024 | LE XUAN HUNG SO 37 ngo 151B THAI HA ung ho cac tinh bi bao lu FT24256829079186 | | 500,000 | 43,085,942,744 | 95893052 |
| 12/09/2024 | 66677609682-0911832228-LE HONG HUE ung ho tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,086,042,744 | 95892863 |
| 12/09/2024 | FC ISAAC UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-18:51:16 471333 | | 100,000 | 43,086,142,744 | 95893736 |
| 12/09/2024 | 2016ct2b ung ho | | 300,000 | 43,086,442,744 | 95894020 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 43,086,642,744 | 95895353 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015832499.293506.NGUY DUC QUANG nha so 17, ngo 124, Nguyen Xien ung ho lu lut 2024.CT tu 0011002259975 NGUYEN DUC QUANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,087,142,744 | 5897297 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUE LINH Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 43,087,642,744 | 5897638 |
| 12/09/2024 | MB(688816)(Ung ho bnan nhan bao lut) | | 500,000 | 43,088,142,744 | 20240912688816 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hung Son chi bo 2 phuong tho quan ung ho cac tinh thien tai. | | 100,000 | 43,088,242,744 | 5899211 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015837511.299672.LE CONG HAU chuyen tien.CT tu 9971176356 LE CONG HAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000 | 43,088,247,744 | 5900689 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-18:53:24 474646 | | 100,000 | 43,088,347,744 | 95904164 |
| 12/09/2024 | DANG THI HUONG ung ho bao lu | | 1,000,000 | 43,089,347,744 | 95904769 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256007706506 | | 500,000 | 43,089,847,744 | 95906372 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256841552904 | | 500,000 | 43,090,347,744 | 95906481 |
| 12/09/2024 | Bui Long Quan 93 Lenh Cu ung ho bao lu FT24256840440785 | | 200,000 | 43,090,547,744 | 95907442 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH CONG chuyen tien ung ho thien tai mien bac | | 200,000 | 43,090,747,744 | 5907265 |
| 12/09/2024 | Ung ho lu lut | | 200,000 | 43,090,947,744 | 95909083 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 123,456 | 43,091,071,200 | 95910044 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi lu lut | | 2,000,000 | 43,093,071,200 | 95912081 |
| 12/09/2024 | 66677103905-0336223760-HHTham quyen gop | | 200,000 | 43,093,271,200 | 95913696 |
| 12/09/2024 | VU TAN MINH P603, T7 UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 200,000 | 43,093,471,200 | 95915420 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Hang chuyen tien P1005CT1B ung ho lu lut | | 100,000 | 43,093,571,200 | 95916203 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,094,071,200 | 95917737 |
| 12/09/2024 | VU KIM DIEN 25 ngo 1 phan dinh got ung ho dong bao lu lut phia bac FT24256615484826 | | 200,000 | 43,094,271,200 | 95918019 |
| 12/09/2024 | MB(693663)(Nguyen Thi Tuyen Le can P9 2309 Ung ho dong bao vung lu) | | 500,000 | 43,094,771,200 | 20240912693663 |
| 12/09/2024 | CUNG THI NGOC MAI Chuyen tien ung ho dong bao | | 200,000 | 43,094,971,200 | 95919469 |
| 12/09/2024 | Le Thi Ngoc Han ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 43,095,071,200 | 95920882 |
| 12/09/2024 | le thi son nha so 13, hem 72.1.101 nguyen trai. to 38, thuong dinh ung ho FT24256587105021 | | 100,000 | 43,095,171,200 | 95920794 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien bac bi lu lut | | 100,000 | 43,095,271,200 | 95921712 |
| 12/09/2024 | hoc sinh Ta Duc Anh TH La Thanh quan Dong Da ung ho | | 50,000 | 43,095,321,200 | 5921476 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015884666.332635.NGUYEN THI LIEN ung ho dong bao - P403, T10, Chung cu CT18, Long Bien.CT tu 0011004131784 NGUYEN THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,095,521,200 | 5923200 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh thiet hai do bao Yagi | | 500,000 | 43,096,021,200 | 95924263 |
| 12/09/2024 | CONG DAN PHUONG DOI CAN BA DINH ung ho bao lu | | 100,000 | 43,096,121,200 | 95926517 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 43,096,421,200 | 95927917 |
| 12/09/2024 | MB(695664)(LE DINH THANH chuyen tien) | | 300,000 | 43,096,721,200 | 20240912695664 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tran Nguyen Tha so 88 ngo 140 Khuat Duy Tien Ung ho dong bao lu lut, ma GD 249375862 | | 500,000 | 43,097,221,200 | 95928910 |
| 12/09/2024 | LOUIS UNG HO MIEN BAC-120924-18:58:28 482331 | | 5,000,000 | 43,102,221,200 | 95929375 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 43,102,521,200 | 95929919 |
| 12/09/2024 | Truong van Hoan can 1416 CT2B ung ho bao lut | | 300,000 | 43,102,821,200 | 5931467 |
| 12/09/2024 | nguyen viet hien so nha 27. hem 72.1.77 nguyen trai. to 38 thuong dinh ung ho FT24256501911111 | | 200,000 | 43,103,021,200 | 95931595 |
| 12/09/2024 | Chuyen tien 24x7 qua so tai khoan | | 20,000 | 43,103,041,200 | 95932570 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7015918351.348638.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1028961429 NGUYEN THI NGOC QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,103,541,200 | 5933804 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC HAU ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 43,104,041,200 | 5934157 |
| 12/09/2024 | PHAM XUAN THU CT ung ho bao lu | | 200,000 | 43,104,241,200 | 5934473 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUONG chuyen ung ho cac tinh bao lut FT24256090017625 | | 200,000 | 43,104,441,200 | 95934488 |
| 12/09/2024 | DUONG THI HOAN ung ho cac Tinh bao lu | | 500,000 | 43,104,941,200 | 5934909 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 43,105,141,200 | 5935737 |
| 12/09/2024 | DIEP THI HONG LOAN chuyen tien qua MoMo | | 100,000 | 43,105,241,200 | 95936420 |
| 12/09/2024 | KIEU THI HOAT trung mam non Van huong ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,105,341,200 | 5937566 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015922395.353397.NGUYEN THI LOAN chuyen tien.CT tu 0181002612215 NGUYEN THI LOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,105,441,200 | 5937875 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lu FT24256509219858 | | 300,000 | 43,105,741,200 | 95938453 |
| 12/09/2024 | Gia dinh VIET HANG R5.17.15 Royal City ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 43,106,241,200 | 95939468 |
| 12/09/2024 | LE THI BICH chuyen FT24256005727903 | | 200,000 | 43,106,441,200 | 95939684 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256536998540 | | 1,000,000 | 43,107,441,200 | 95939932 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,107,641,200 | 95941487 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN DUYET chuyen tien | | 150,000 | 43,107,791,200 | 95941189 |
| 12/09/2024 | Ung ho khac phuc bao lu. Nguyen cau binh an den toan dan toc Viet Nam. | | 20,000,000 | 43,127,791,200 | 5942311 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH TAM chuyen tien ung ho baolut FT24256790200166 | | 300,000 | 43,128,091,200 | 95942331 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MINH NGOC chuyen tien ung ho nhan dan vung bao lu | | 1,000,000 | 43,129,091,200 | 5943148 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015942270.365756.LE THI MY TIET chuyen tien.CT tu 1043103141 LE THI MY TIET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 43,129,141,200 | 5945861 |
| 12/09/2024 | IBFT PHAM THU HIEN chuyen tien ung ho bao lut mien bac | | 300,000 | 43,129,441,200 | 95946626 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TRANG NHUNG ung ho cac tinh vung bao lu FT24256785510184 | | 100,000 | 43,129,541,200 | 95947801 |
| 12/09/2024 | Phong 320T4 CT18 ung ho | | 500,000 | 43,130,041,200 | 95950084 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI THU Chuyen tien | | 500,000 | 43,130,541,200 | 5950994 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | 66678473206 LUU HUONG GIANG ung ho cac tinh bi bao lu mong moi ngoi binh an CHUYEN TIEN OQCH11022939 a0a60945 bc5a 462e 818a ab70f20f | | 25,000 | 43,130,566,200 | 95951332 |
| 12/09/2024 | MB(701065)(NQDuong ung ho DB MBac Cua it long nhieu mong moi ngoi Binh An) | | 40,000 | 43,130,606,200 | 20240912701065 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC TUYET THI 78 Tran Quang Dieu O Cho Dua Dong Da HN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24256668309513 | | 1,000,000 | 43,131,606,200 | 95951968 |
| 12/09/2024 | N.T.Hiep phuong Dong Nhan ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,131,806,200 | 95952256 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015949402.371183.Hoang Duy Phu D4 Trung Phung, p Tho Quan, Dong Da, ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011003670907 HOANG DUY PHU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,132,006,200 | 5952032 |
| 12/09/2024 | To Xa hoi - Truong THTHCS FPT Da Nang ung ho mien Bac | | 2,600,000 | 43,134,606,200 | 95953120 |
| 12/09/2024 | Chi doan thanh nien 5H, An Hai Dong, Son Tra, Da Nang chung tay cung dong bao FT24256500793024 | | 1,000,000 | 43,135,606,200 | 95953713 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,135,656,200 | 5953801 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lu | | 500,000 | 43,136,156,200 | 95957660 |
| 12/09/2024 | NGUYEN GIA LONG chuyen khoan-120924-19:04:39 491534 | | 200,000 | 43,136,356,200 | 95959024 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG DIEP P404 T10-CT18 KDT VIET HUNG LB UNG HO DONG BAO BI BAO LU | | 200,000 | 43,136,556,200 | 95959424 |
| 12/09/2024 | MB(703012)(NGO THI NIEN chuyen tien,,ung cactinh bi bao Lu) | | 2,200,000 | 43,138,756,200 | 20240912703012 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015974738.389100.Dang Bich Lam : ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 1022278640 NGUYEN VAN SINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 2,000,000 | 43,140,756,200 | 5962046 |
| 12/09/2024 | DO THI LAN truong mam non Van Huong - Hang Bot- Dong Da ung ho cac tinh bao lut | | 100,000 | 43,140,856,200 | 5963302 |
| 12/09/2024 | HO PHAM Y NHI chuyen tien | | 10,000 | 43,140,866,200 | 5963991 |
| 12/09/2024 | TPBD Hoang Quan dong hanh cung dong bao FT24256540987950 | | 1,000,000 | 43,141,866,200 | 95964207 |
| 12/09/2024 | MB(704156)(Chau Ha to 8D ung ho cac tinh bi bao lu) | | 100,000 | 43,141,966,200 | 20240912704156 |
| 12/09/2024 | Dao Luu ung ho bao lut | | 200,000 | 43,142,166,200 | 95968220 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DIEM A72.TT5, chi hoi phu nu to 16, chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,142,666,200 | 95970254 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7015994568.400796.UNG HO CAC TINH BAO LU.CT tu 1041536131 TRAN MAI DUC TRIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,142,766,200 | 5970327 |
| 12/09/2024 | gd chinh ngoc so nha 73 ngay 72-1 nguyen trai thuong dinh thanh xuan ha noi ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 43,143,066,200 | 5972680 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LE THUY DUONG chuyen tien | | 100,000 | 43,143,166,200 | 5973529 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016006435.402924.TRAN XUAN HA chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0011000760116 TRAN XUAN HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,143,366,200 | 5974266 |
| 12/09/2024 | DO VU HOANG ANH chuyen tien den UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 100,000 | 43,143,466,200 | 95974635 |
| 12/09/2024 | MB(706759)(KIM THUONE chuyen tien) | | 200,000 | 43,143,666,200 | 20240912706759 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGUYET ck ung ho bao lut FT24256688142393 | | 300,000 | 43,143,966,200 | 95976323 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI OANH ung ho cac tinh bao lu | | 1,000,000 | 43,144,966,200 | 95976855 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,145,066,200 | 5978707 |
| 12/09/2024 | PHAM THI CUC ngọc ha ba dinh ha noi ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 43,145,166,200 | 5978922 |
| 12/09/2024 | DUONG LE BICH TRAM chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,145,216,200 | 5979063 |
| 12/09/2024 | TRAN THI NHA - VU THU HONG - LE VAN QUANG CBIP VAN MIEU UNG HO BAO LU | | 600,000 | 43,145,816,200 | 5979764 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,146,016,200 | 95979837 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 43,146,216,200 | 95797991 |
| 12/09/2024 | Vu Tu Anh P9 3115 TDP 29 phuong Mai Dong ung ho dong bao bao lut FT24256375995059 | | 500,000 | 43,146,716,200 | 95981202 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRONG TAP chuyen tien ung ho nhan dan bao lu 2024. FT24256004950834 | | 200,000 | 43,146,916,200 | 95982064 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016028634.417983.Nguyen Thi Thu Huong ung ho bao lut cac tinh phia bac.CT tu 0021000431526 NGUYEN THI THU HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,147,116,200 | 5982727 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016023344.421830.co len dong bao ta oi .CT tu 1029427002 NGUYEN PHU QUI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,147,616,200 | 5984466 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016023925.422464.UNG HO CAC TINH BI BAO LUT.CT tu 0491000052994 LE THI DIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,148,116,200 | 5985029 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016031276.422062.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281001797073 TRAN TAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,148,216,200 | 5985481 |
| 12/09/2024 | DO VU HOAI LY ung ho dong bao gap bao lu | | 238,000 | 43,148,454,200 | 5985944 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016024708.423358.TRAN DANG BAO chuyen tien ung ho. sn21/418/1 la thanh.CT tu 0021000972977 TRAN DANG BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,148,754,200 | 5986018 |
| 12/09/2024 | TA QUANG DUNG chuyen tien gia dinh ba Hoan so 926750 HHT ung ho bao lu | | 1,000,000 | 43,149,754,200 | 5988029 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien bac bi lu lut | | 200,000 | 43,149,954,200 | 95987822 |
| 12/09/2024 | LE THI NGOC OANH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu FT24256406673063 | | 200,000 | 43,150,154,200 | 95987915 |
| 12/09/2024 | Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 43,150,354,200 | 95988731 |
| 12/09/2024 | DAO PHUONG DUNG P91009 times city chuyen tien ung ho vung bao lut | | 500,000 | 43,150,854,200 | 95992315 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016042639.432162.CHU VIET HUNG ung cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000002030 CHU VIET HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,151,854,200 | 5991866 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HAI THAO chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256086937450 | | 1,000,000 | 43,152,854,200 | 95993471 |
| 12/09/2024 | PHAM QUOC VIET r50412 ung ho bao lut | | 300,000 | 43,153,154,200 | 95993863 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 43,153,254,200 | 95995487 |
| 12/09/2024 | p115 nha 5b ttdh CD FT24256608284486 | | 200,000 | 43,153,454,200 | 95998544 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,153,754,200 | 5999086 |
| 12/09/2024 | MB(712181)(LE VAN HUNG chuyen tien ung ho dong bao bao lut chuc moi nguoi binh an gia dinh hungmen hoang hoa) | | 500,000 | 43,154,254,200 | 20240912712181 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DAC TOAN chuyen tien | | 100,000 | 43,154,354,200 | 5999144 |
| 12/09/2024 | TA QUANG DUNG chuyen tien gia dinh ong Dung Tuyet so 626750 HHT ung ho bao lu | | 500,000 | 43,154,854,200 | 5999152 |
| 12/09/2024 | PHAN NHAT HUYEN Chuyen tien | | 200,000 | 43,155,054,200 | 96000353 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET NHUNG Chuyen tien ung ho lu lut | | 300,000 | 43,155,354,200 | 96001133 |
| 12/09/2024 | IBFT VTHG NVH ung ho dong bao lu lut | | 400,000 | 43,155,754,200 | 96002074 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HA TRANG chuyen tien | | 2,000 | 43,155,756,200 | 6002122 |
| 12/09/2024 | Cong dan P.DOI CAN BA DINH HN ung ho lu lut | | 100,000 | 43,155,856,200 | 96002580 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HAI chuyen tien | | 300,000 | 43,156,156,200 | 6002642 |
| 12/09/2024 | Nguyen Trung Kien ung ho dong bao lu lut con bao so 3 FT24256069850887 | | 200,000 | 43,156,356,200 | 96004307 |
| 12/09/2024 | TA THI NGOC LAN chuyen ung ho nguoi dan gap bao lut FT24256513919465 | | 300,000 | 43,156,656,200 | 96004850 |
| 12/09/2024 | Duong Dat ung ho mien bac | | 200,000 | 43,156,856,200 | 96008771 |
| 12/09/2024 | DINH VAN CAN CHUYEN TIEN UNG HO NGUOI VUNG BAO LU | | 300,000 | 43,157,156,200 | 96009848 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LY Chuyen tien | | 100,000 | 43,157,256,200 | 96011179 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 43,157,556,200 | 6012070 |
| 12/09/2024 | BUI VAN BINH chuyen tien | | 300,000 | 43,157,856,200 | 6012091 |
| 12/09/2024 | Nhat Ha chuyen tien ung ho lu lut | | 50,000 | 43,157,906,200 | 96013536 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016097995.462948.chuyen tien cua Ha Que Mai Anh Nhang ngo Lenh Cu Kham thien.CT tu 0021000940373 PHAN THI KIM THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,158,206,200 | 6013806 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016090074.462379.ungho tu 0451000274351 DU MINH PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,158,506,200 | 6013972 |
| 12/09/2024 | Le Thi Yen NCT FT24256540008899 | | 100,000 | 43,158,606,200 | 96013974 |
| 12/09/2024 | ung ho vung bi bao lu | | 100,000 | 43,158,706,200 | 96015170 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Hon NCT FT24256500174427 | | 100,000 | 43,158,806,200 | 96018637 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 2,000,000 | 43,160,806,200 | 96019177 |
| 12/09/2024 | MB(717552)(ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 43,161,306,200 | 20240912717552 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 43,161,406,200 | 6021889 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016110281.473714.NGO TIEN NGHIA ung ho dong bao lu lut.CT tu 1038758980 NGO TIEN NGHIA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,161,606,200 | 6021676 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016117650.477320.NGUYEN THI HONG MINH chuyen tien.CT tu 0021000463661 NGUYEN THI HONG MINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,161,806,200 | 6024613 |
| 12/09/2024 | Nhat Ha chuyen tien ung ho lu lut | | 50,000 | 43,161,856,200 | 96025084 |
| 12/09/2024 | LUONG THI VAN ANH mot phan giup do ba con | | 10,000 | 43,161,866,200 | 6026452 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 333,333 | 43,162,199,533 | 96028161 |
| 12/09/2024 | can ho P92012A ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,163,199,533 | 96029046 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao vung lu | | 200,000 | 43,163,399,533 | 6029195 |
| 12/09/2024 | Thuy kha ung ho ho ba con bao Yagi | | 500,000 | 43,163,899,533 | 96031570 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016137274.491083.NGUYEN THI LAN HUONG 106 A1 ung ho cac vung bi bao lu.CT tu 0021001690977 NGUYEN THI LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,164,199,533 | 6032750 |
| 12/09/2024 | xin gop 1 phan nho ung ho dong bao dang gap thien tai | | 200,000 | 43,164,399,533 | 96034052 |
| 12/09/2024 | Le Thi Dan phong 2307 VNT ung ho tinh bao lu | | 500,000 | 43,164,899,533 | 96034767 |
| 12/09/2024 | E Thu 68 TVD ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,165,399,533 | 96036536 |
| 12/09/2024 | LA THI MAI LINH chuyen tien | | 100,000 | 43,165,499,533 | 6036251 |
| 12/09/2024 | PHAM TRONG DAI UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 43,165,999,533 | 6038349 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | DO THI HAI YEN chuyen tien | | 50,000 | 43,166,049,533 | 6038616 |
| 12/09/2024 | Nguyen Minh Tu chuyen tien ung ho cac tinh bao lu, mien bac co len | | 100,000 | 43,166,149,533 | 96039015 |
| 12/09/2024 | VU THI HUONG Kinh tang | | 2,000,000 | 43,168,149,533 | 6041534 |
| 12/09/2024 | BUI QUOC THAI chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 43,169,149,533 | 96041664 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016167159.505361.LE HOAI NAM chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0381000344002 LE HOAI NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,169,449,533 | 6041743 |
| 12/09/2024 | CHU THI BICH LIEN Chuyen tien ung ho dong bao bao lut; so 17; ngo 1G; TQD | | 500,000 | 43,169,949,533 | 6042798 |
| 12/09/2024 | Ung ho nguoi dan mien bac trong vu bao luc | | 100,000 | 43,170,049,533 | 96043387 |
| 12/09/2024 | MB(723226)(VO THI XUAN HA chuyen tien ung ho mien Bac) | | 500,000 | 43,170,549,533 | 20240912723226 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lut | | 500,000 | 43,171,049,533 | 96044294 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016160841.509699.gd p501 nha10B 186NgocHa ung ho db lu lut.CT tu 1026944170 NGUYEN MANH DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,171,249,533 | 6045011 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 43,173,249,533 | 6045951 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut FT24256052058515 | | 500,000 | 43,173,749,533 | 96047292 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao | | 500,000 | 43,174,249,533 | 6048270 |
| 12/09/2024 | MB(724397)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 43,174,749,533 | 20240912724397 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,174,949,533 | 6048015 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Mai Huong ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,175,449,533 | 6049649 |
| 12/09/2024 | VU THANH THUY chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 43,175,649,533 | 6049356 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016187345.518326.Nguyen Thi Tuyet ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0691000297142 TA DUY THAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,175,849,533 | 6050197 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tuan Hoan ung ho ba con vung lu | | 500,000 | 43,176,349,533 | 96050721 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH chuyen tien ung ho cac gia gia dinh ong ba Pham viet Dung Phamthij thanh Huong pham thi thanh Tam so nha 1 ngo 7 LG | | 600,000 | 43,176,949,533 | 96051235 |
| 12/09/2024 | GD thanh thu van phuc ung ho dong bao vung lu FT24256377018686 | | 200,000 | 43,177,149,533 | 96050830 |
| 12/09/2024 | Gia dinh vu cong ung ho dong bao vuot qua bao lu | | 500,000 | 43,177,649,533 | 96051839 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THU THAO chuyen tien | | 100,000 | 43,177,749,533 | 6052351 |
| 12/09/2024 | HOANG THI HANG can B3006 toa thelegend ung ho dong bao bao lu | | 500,000 | 43,178,249,533 | 6052802 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong ba Phan, Ngoc, P1608-21T2 Hapulico, so 1Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan | | 1,000,000 | 43,179,249,533 | 96052921 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | 2 CO GAI NHO UNG HO VA CHIA SE KHO KHAN VOI DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA LU LUT VA BAO YAGI | | 150,000 | 43,179,399,533 | 6055012 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY NGA DVOI LK 59 DIA LAO TO 20 KH HD UNG HO D BAO LU LUT. | | 200,000 | 43,179,599,533 | 96055238 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,179,699,533 | 6055520 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao | | 7,263 | 43,179,706,796 | 96055605 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Dinh ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,180,206,796 | 6055933 |
| 12/09/2024 | Le Nga chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT2425643896722 | | 200,000 | 43,180,406,796 | 96056217 |
| 12/09/2024 | MB(726399)(gia dinh Van Hien U3.26 KDT Do Nghia ung ho dong bao lu lut) | | 300,000 | 43,180,706,796 | 20240912726399 |
| 12/09/2024 | Ba Thao 36 cam van ung ho bao lu so 3 | | 100,000 | 43,180,806,796 | 96056988 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LY chuyen tien | | 100,000 | 43,180,906,796 | 6057225 |
| 12/09/2024 | GD ba Du, Huong lang ha ung ho lu lut FT24256025287220 | | 200,000 | 43,181,106,796 | 96057974 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,181,606,796 | 96059816 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Chien Hien to 12 P Hang Bot quan Dong Da Ha Noi ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 43,181,806,796 | 96060369 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Duyen ung ho cac tinh bi lu lut | | 100,000 | 43,181,906,796 | 6062198 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MAI HOA A6 TT2 Van Quan HD ung ho dong bao cac tinh anh huong bao lu | | 500,000 | 43,182,406,796 | 96062758 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BA DAM Chuyen tien | | 200,000 | 43,182,606,796 | 6062802 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016225227.540852.Cua it long nhieu con mong moi nguoi binh an .CT tu 1020674995 NGUYEN THI NGOC BICH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,183,106,796 | 6065853 |
| 12/09/2024 | R5B 2217 ung ho cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 43,183,406,796 | 96066213 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MAI ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao lut So nha 6 ngo 9 LG | | 500,000 | 43,183,906,796 | 96068032 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Dung IP1 1707 gui tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 43,184,106,796 | 96068388 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN HUY ung ho cac cac tinh bao lu so 3 FT24256206717485 | | 1,000,000 | 43,185,106,796 | 96068611 |
| 12/09/2024 | GD Trung Nhung, GD Thuong Lan ung ho dong bao lu lut FT24256861756701 | | 200,000 | 43,185,306,796 | 96069134 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 43,185,506,796 | 96069160 |
| 12/09/2024 | PHAM PHUONG ANH | | 200,000 | 43,185,706,796 | 6069605 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,186,706,796 | 96070024 |
| 12/09/2024 | IBFT HUYNH PHI VU chuyen tien | | 1,000,000 | 43,187,706,796 | 96070508 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thuy chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 43,188,006,796 | 96070528 |
| 12/09/2024 | DINH TRONG NAM chuyen tien | | 1,000,000 | 43,189,006,796 | 6070715 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUNG NGHIA ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,189,106,796 | 96070691 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,189,406,796 | 96070972 |
| 12/09/2024 | TA VAN HAI chuyen tien | | 200,000 | 43,189,606,796 | 96071418 |
| 12/09/2024 | Ung ho bao lut | | 500,000 | 43,190,106,796 | 96072133 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016222306.549121.PHAM THI LIEN so nha 145 Ton duc thang hang bot ha noi ung ho bao yagi.CT tu 1038500891 PHAM THI LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,190,306,796 | 6072284 |
| 12/09/2024 | NG THI LE THUY CHI HOI 5 NGATU SO UNG HO BAO LUT-120924-19:29:09 526369 | | 100,000 | 43,190,406,796 | 96073458 |
| 12/09/2024 | NGUYEN SON TUNG FT24256509976380 | | 200,000 | 43,190,606,796 | 96073719 |
| 12/09/2024 | gd Lam Bui ung ho to 6 Phu Lam Ha dong ung ho bao lut | | 200,000 | 43,190,806,796 | 96074828 |
| 12/09/2024 | em ung ho bao yagi mong moi nguoi binh an | | 40,000 | 43,190,846,796 | 6077112 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,191,346,796 | 6077182 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut do con bao so 3 gay ra | | 300,000 | 43,191,646,796 | 6079187 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tran Bich Ngoc 20 Au trieu p Hang trong HK HN ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 43,192,146,796 | 96079564 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THUY TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan bi bao lu | | 50,000 | 43,192,196,796 | 6080283 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256426030440 | | 5,000,000 | 43,197,196,796 | 96080789 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,197,246,796 | 6081125 |
| 12/09/2024 | I hope it helps | | 1,500,000 | 43,198,746,796 | 96081031 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 43,199,046,796 | 6081513 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU-120924-19:31:02 528942 | | 300,000 | 43,199,346,796 | 96081980 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016252314.564981.NGUYEN PHUONG THAO ung ho dong bao bi bao lu. Mong tat ca binh an.CT tu 1018393905 NGUYEN PHUONG THAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,199,546,796 | 6082587 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 43,199,746,796 | 96083076 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,199,946,796 | 96083558 |
| 12/09/2024 | DO KIM TUAN chuyen tien ung ho lu luc | | 100,000 | 43,200,046,796 | 96083440 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016257551.566526.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0111000332320 CHAU THI YEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,200,146,796 | 6083860 |
| 12/09/2024 | R5b0178,0722 Royal city ung ho FT24256508900784 | | 500,000 | 43,200,646,796 | 96083935 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016258849.568149.cong dan Quang Ninh ung ho dong bao vung lu.CT tu 0301000420861 VU THI THUY DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,201,146,796 | 6084401 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Dau Dau hi vong moi em be deu co the binh an lon len va hanh phuc FT24256093677020 | | 500,000 | 43,201,646,796 | 96084987 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016261248.571173.can ho 091606 time city ung ho dong bao bao lu.CT tu 1021006471 CAO THO TUAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,202,146,796 | 6086532 |
| 12/09/2024 | PHAN THI THU HANG ngo 99 Nguyen Tuan, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Ha Noi | | 200,000 | 43,202,346,796 | 96086709 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh Mien Bac bao lut | | 100,000 | 43,202,446,796 | 6086838 |
| 12/09/2024 | LE DUC TRUNG so 91 ngo 418 DLT | | 500,000 | 43,202,946,796 | 96087046 |
| 12/09/2024 | PHAM HONG DIEP Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 43,203,446,796 | 96087109 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thuoc CT2 Nam Xa La, TDP 20 phuong Phuc La quan HD, TP HN ung ho dong bao ly lut | | 200,000 | 43,203,646,796 | 96087880 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016269351.574223.ung ho mien bac - mien bac co len.CT tu 0161001730519 DANG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 20,000 | 43,203,666,796 | 6088591 |
| 12/09/2024 | Ung ho nguoi dan bi bao, lu FT24256151074938 | | 100,000 | 43,203,766,796 | 96089369 |
| 12/09/2024 | DO DUY SAU.SN 30, Ngo 140, Nguyen Xien, P. Ha dinh, Thanh Xuan, Ha noi. Ung ho dong bao bi bao lut. | | 500,000 | 43,204,266,796 | 96089781 |
| 12/09/2024 | VU THI THANH ung ho dong bao lu lut FT24256641038334 | | 100,000 | 43,204,366,796 | 96089821 |
| 12/09/2024 | DO QUOC TAM chuyen tien ung ho cac tinh bao lut. 2024 | | 500,000 | 43,204,866,796 | 6089887 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016270790.575966.NGUYEN THI HOC chuyen tien cuu tro lu lut.CT tu 1015726221 NGUYEN THI HOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,205,366,796 | 6091586 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016273865.579829.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032290421 HOANG NHU QUYNH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,205,466,796 | 6092546 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VU THAO so 84 ngo 1 Phan Dinh Giot, Phuong Liet, Thanh Xuan ung ho bao lu FT24256601155411 | | 200,000 | 43,205,666,796 | 96092886 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016278853.580928.Nguoi con xa xu huong ve Mien Bac ,To Quoc .CT tu 9383905938 TRUONG VAN HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,206,666,796 | 6093611 |
| 12/09/2024 | Truong thi le dv2 ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 43,206,866,796 | 96093856 |
| 12/09/2024 | PHAM THI PHUONG NHI PHAM AN BOT ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,207,366,796 | 6094472 |
| 12/09/2024 | MB(736551)(NGUYEN DIEU LINH chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 50,000 | 43,207,416,796 | 20240912736551 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LUU THUY HA ung ho dong bao bi lu lut FT24256070405052 | | 200,000 | 43,207,616,796 | 96098083 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016285062.588708.QUY NGUYEN Malaysia ung ho dong bao lu lut.CT tu 0221000007664 NGUYEN THI THAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 3,000,000 | 43,210,616,796 | 6098975 |
| 12/09/2024 | LE NGOC OANH chuyen tien | | 5,000,000 | 43,215,616,796 | 6098757 |
| 12/09/2024 | PHAM HONG NGOC Chuyen tien | | 50,000 | 43,215,666,796 | 96100559 |
| 12/09/2024 | Chau Tam ung ho dong bao lu mien Bac FT24256096085365 | | 1,000,000 | 43,216,666,796 | 96101844 |
| 12/09/2024 | NGO PHUONG LINH chuyen tien | | 11,538 | 43,216,678,334 | 6101873 |
| 12/09/2024 | UH lu lut Mien Bac | | 1,000,000 | 43,217,678,334 | 6102434 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,218,678,334 | 96103188 |
| 12/09/2024 | Lai Phu Quan ngo 2 Hoang Quoc Viet ho tro nhan dan vung bao | | 500,000 | 43,219,178,334 | 6103230 |
| 12/09/2024 | Thanh Hoa Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu Yagi | | 2,000,000 | 43,221,178,334 | 6103561 |
| 12/09/2024 | MB(738097)(DAU THANH BANG chuyen tien ung ho bao lut cac tinh.) | | 500,000 | 43,221,678,334 | 20240912738097 |
| 12/09/2024 | Can ho R5B1716 Royal City ung ho cac tinh bi lu lut | | 500,000 | 43,222,178,334 | 96104026 |
| 12/09/2024 | Cua hang lua Hien Trang 13 pho lua FT24256366088200 | | 500,000 | 43,222,678,334 | 96104443 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016233766.552637.can ho R5b2520.NH Phuong Nam ung ho lu lut.CT tu 9880686868 VU THI THU HIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,223,178,334 | 6073723 |
| 12/09/2024 | Vu Dinh Hung Chi hoi cuu chien binh 4 ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 43,223,378,334 | 6105588 |
| 12/09/2024 | LE DUC TAI chuyen tien ung ho bao so 3 | | 200,000 | 43,223,578,334 | 6106749 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016310263.602091.VU CONG BINH nha so 28, ngo 1, pho Phan Dinh Giot ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001898609 PHUNG VAN CHINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,223,778,334 | 6107705 |
| 12/09/2024 | Nguyen Ba Tien to 37 R4A 12B04 ung ho dong bao lu lut FT24256730267004 | | 1,000,000 | 43,224,778,334 | 96108094 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,225,278,334 | 96108706 |
| 12/09/2024 | DANG VAN LOC chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 300,000 | 43,225,578,334 | 6108977 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,225,678,334 | 96109008 |
| 12/09/2024 | NGO DUC THIEN chuyen tien so nha 15 ngo 124 ung ho cac tinh lut bao | | 500,000 | 43,226,178,334 | 6109030 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MY chuyentien ung ho dng bao bao lu lut | | 200,000 | 43,226,378,334 | 6110198 |
| 12/09/2024 | Nha ba Dung 12F5 ung ho dong bao bao lu FT24256712826700 | | 200,000 | 43,226,578,334 | 96110046 |
| 12/09/2024 | Nguyen Manh Hoang P404 TT Toa an 260 Doi Can - to 8 Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,226,778,334 | 96110509 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016244201.562606.PHAM THU THUY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0991000032278 PHAM THU THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,227,778,334 | 6081514 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,227,978,334 | 96111246 |
| 12/09/2024 | Gia dinh PHAN HOA R5B-1517 Royal City Thuong Dinh Thanh Xuan Ha Noi Ung ho bao lut | | 500,000 | 43,228,478,334 | 96111495 |
| 12/09/2024 | MB(740404)(NGUYEN THI DUNG nha so 5 ngo91 Mgoe Thi sy Van Phuc Ha dong ha noi ung ho bao lut) | | 500,000 | 43,228,978,334 | 20240912740404 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016325838.609234.BACH THI MINH HOAN - Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 6789886666 BACH THI MINH HOAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,229,478,334 | 6112881 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ba Cham 2316 R5b Royal city ung ho cac tinh bao lu FT24256829210135 | | 300,000 | 43,229,778,334 | 96113328 |
| 12/09/2024 | Vu anh tuan so 205B de la thanh ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 43,229,978,334 | 96114160 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DUONG 190 Ton Duc Thang ung ho dong bao lu lut FT24256700552752 | | 200,000 | 43,230,178,334 | 96114315 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TAI MINH chuyen tien Ung ho cac tinh bao lut | | 1,000,000 | 43,231,178,334 | 6114824 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,231,378,334 | 6115211 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016261233.571157.ung ho mien bac - mien bac co len.CT tu 0161001730519 DANG THI HONG NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,232,378,334 | 6086112 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 440,000 | 43,232,818,334 | 96115801 |
| 12/09/2024 | DINH THI CHI ung ho cac tinh bi bao lu FT24256712831540 | | 500,000 | 43,233,318,334 | 96116248 |
| 12/09/2024 | TRUONG THI VAN chuyen tien | | 500,000 | 43,233,818,334 | 6116387 |
| 12/09/2024 | MB(741780)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 5,000,000 | 43,238,818,334 | 20240912741780 |
| 12/09/2024 | MB(741836)(TRAN VAN MINH va PHAM THI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu) | | 600,000 | 43,239,418,334 | 20240912741836 |
| 12/09/2024 | LAI PHUC HOANG ung ho bao lu so3 FT24256776745647 | | 150,000 | 43,239,568,334 | 96119361 |
| 12/09/2024 | Banh Mi Lam ung ho lu lut | | 1,000,000 | 43,240,568,334 | 6120555 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016346422.622426.NGUYEN VAN CONG CONG ung ho lu lut.CT tu 0021000372250 NGUYEN VAN CONG CONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,240,668,334 | 6121266 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ong ba Huy, Dung, P1403-24T3 Hapulico Complex, 6 Le Van Thiem, Thanh Xuan Trung, Thanh Xua | | 500,000 | 43,241,168,334 | 96121285 |
| 12/09/2024 | MB(742725)(NGUYEN THI DAO Minh ung ho dong bao mua lu) | | 500,000 | 43,241,668,334 | 20240912742725 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016342452.622527.gop phan nho giúp do nhan dan bi thiet hai do bao lu.CT tu 1038161277 NGUYEN NGOC DIEP toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,242,168,334 | 6122097 |
| 12/09/2024 | Mong dong bao manh khoe vuot qua bao lu | | 500,000 | 43,242,668,334 | 96122851 |
| 12/09/2024 | MB(743515)(DINH THI HAI chuyen tien) | | 200,000 | 43,242,868,334 | 20240912743515 |
| 12/09/2024 | VUONG THI HONG NGOAN Chuyen tien ung ho bao lu mien Bac | | 200,000 | 43,243,068,334 | 96124982 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016357732.628612.Nguye Thi Thu Ha_ so 2_ ngo 208_ to9A_ ung ho bao lut.CT tu 0011004221241 NGUYEN THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,243,268,334 | 6127359 |
| 12/09/2024 | BUI THANH VAN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu, ma GD 249387444 | | 200,000 | 43,243,468,334 | 96129431 |
| 12/09/2024 | MB(744820)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 43,243,768,334 | 20240912744820 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 80,000 | 43,243,848,334 | 6130510 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256829166953 | | 500,000 | 43,244,348,334 | 96131579 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016364662.636757.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9655696666 DAO DUY DONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,245,348,334 | 6131675 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BAC BINH ung ho Cac tinh bi bao lut | | 300,000 | 43,245,648,334 | 6131855 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,246,648,334 | 6132981 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MAI HUONG chuyen FT24256022420307 | | 200,000 | 43,246,848,334 | 96135265 |
| 12/09/2024 | Tran Thi Ut so 7 ngo 1T Tran Quang Dieu ung ho bao lut | | 3,000,000 | 43,249,848,334 | 6136154 |
| 12/09/2024 | LE THI HIEN CHUYEN TIEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU 77 LA THANH | | 200,000 | 43,250,048,334 | 96135802 |
| 12/09/2024 | Hoang Minh Tien ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 43,250,548,334 | 96136753 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016372373.643798.NGUY THI MY LINH chuyen tien.CT tu 1015301330 NGUYEN THI MY LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,250,748,334 | 6136780 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016378187.640917.Ung Ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071001120682 DANG THE PHONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,251,748,334 | 6136827 |
| 12/09/2024 | GD Minh My chuyen tien ung ho dong bao FT24256449536883 | | 200,000 | 43,251,948,334 | 96136844 |
| 12/09/2024 | Gd Quynh Nga ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,252,448,334 | 6138071 |
| 12/09/2024 | PHUONG LY ung ho cac tinh bi bao lu | | 13,068 | 43,252,461,402 | 96140885 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 600,000 | 43,253,061,402 | 96140696 |
| 12/09/2024 | PhamKimPhuongVanPhucUnghoBao | | 500,000 | 43,253,561,402 | 6140708 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NHUNG ung ho dong bao lu lut mien bac | | 200,000 | 43,253,761,402 | 6141083 |
| 12/09/2024 | LUU THI THU HUE chuyen tien | | 500,000 | 43,254,261,402 | 6141383 |
| 12/09/2024 | HA THI QUYNH Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,254,561,402 | 96141761 |
| 12/09/2024 | Nguyen van duong ung ho dong bao bao lu | | 10,000 | 43,254,571,402 | 96142729 |
| 12/09/2024 | Te Pun Shop ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,255,071,402 | 96142748 |
| 12/09/2024 | VU HAI HA nha 64TT4C do thi van quan ung ho dong bao bao lut FT24256681700029 | | 500,000 | 43,255,571,402 | 96143571 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu | | 200,000 | 43,255,771,402 | 96145003 |
| 12/09/2024 | TRAN THI HANH chuyen ung ho cac tinh, thanh bi bao lu FT24256500030569 | | 2,000,000 | 43,257,771,402 | 96145095 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO VUNG LU | | 100,000 | 43,257,871,402 | 6145496 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,258,371,402 | 96145345 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016394288.657948.Gia dinh 32 Au Trieu - P. Hang Trong ung ho .CT tu 2235556868 TRAN THI BICH LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,259,371,402 | 6146527 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016405266.659181.MAI THI THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021002110650 MAI THI THU HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,259,571,402 | 6146867 |
| 12/09/2024 | gd nhuhoang ung ho vung baolu | | 200,000 | 43,259,771,402 | 6148282 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUANG HAI chuyen ung ho dong bao bi lu lut FT24256669084775 | | 200,000 | 43,259,971,402 | 96148823 |
| 12/09/2024 | MB(749717)(DO THI GIANG chuyen tien) | | 200,000 | 43,260,171,402 | 20240912749717 |
| 12/09/2024 | Pham Hung Bieu chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24256809627902 | | 300,000 | 43,260,471,402 | 96148786 |
| 12/09/2024 | Ninh Duc Thu so 1 ngach 21 ngo 156 pho Phuong Liet- TX-HN FT24256377750601 | | 500,000 | 43,260,971,402 | 96149295 |
| 12/09/2024 | VU THI MAI PHUONG ung ho ba con vung lu | | 50,000 | 43,261,021,402 | 6149396 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016407928.662557.Le Ngoc Phuc ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000513856 NGUYEN TRA MY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,261,221,402 | 6149841 |
| 12/09/2024 | NGO VAN KHANG chuyen tien | | 500,000 | 43,261,721,402 | 6149498 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,261,771,402 | 6149700 |
| 12/09/2024 | GD Hoang Thu so 640 To Vinh Dien Khuong Trung Thanh Xuan Ha Noi chuyen tien ung ho | | 500,000 | 43,262,271,402 | 6150389 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 100,000 | 43,262,371,402 | 6150785 |
| 12/09/2024 | Mong mien Bac tai qua nan khoi | | 200,000 | 43,262,571,402 | 6151226 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016416635.665306.Nguyen Dieu Linh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000453031 NGUYEN DIEU LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,263,071,402 | 6150986 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016410267.665497.HOANG THI HONG HANH chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0021000260305 HOANG THI HONG HANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,263,271,402 | 6151080 |
| 12/09/2024 | MB(750366)(Dang Thi Thanh Hao Hoang Quoc Thai chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 43,263,771,402 | 20240912750366 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016415941.664402.CH R5b2418 va 2416 ROYAL CITY ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011001458349 VU TUYET LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 600,000 | 43,264,371,402 | 6152073 |
| 12/09/2024 | CONG TY CO PHAN TOKYO TECH LAB VIET NAM ung ho cac tinh mien bac bi thiet hai do bao lu | | 10,000,000 | 43,274,371,402 | 6121270 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,274,421,402 | 6154741 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016411575.667151.NG NGOC 118 G3 TTHVNH 12 CHUA BOC QTRUNG DDA HN ct ung ho dong bao bao lut.CT tu 0641000006421 LE THI THANH BINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,274,621,402 | 6155020 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 43,274,721,402 | 96155926 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016424351.674895.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000387646 NGUYEN DINH LONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,275,221,402 | 6157934 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lut | | 200,000 | 43,275,421,402 | 6157953 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016436044.676909.gd chau cu yen 1A ngo 95 pho cu loc xin ung ho a.CT tu 0451000409035 DANG THI HAI YEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,275,921,402 | 6160000 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 275,495 | 43,276,196,897 | 96160359 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016437415.678624.PHAM BA LOC ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0011004307613 PHAM BA LOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,276,296,897 | 6161046 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut. Viet Nam co len FT24256367282355 | | 100,000 | 43,276,396,897 | 96161101 |
| 12/09/2024 | TONG QUANG HIEU chuyen tien GD anh Tuyen 118158 NH . ung ho lu lut . | | 300,000 | 43,276,696,897 | 6161914 |
| 12/09/2024 | HUYNH LAN ANH chuyen tien ung ho dong bao mien Bac | | 1,000,000 | 43,277,696,897 | 6161929 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | BUI HONG THUY Trương mam non Van Huong Phuong hang bot Dong da ung ho cac tinh lu lut | | 100,000 | 43,277,796,897 | 6163404 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016440474.682463.GD C KHANH SO 509 VTP UNG HO DONG BAO CHIU AHG CUA BAO SO 3 YAGLCT tu 0901000008942 MAI THANH HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,277,996,897 | 6163350 |
| 12/09/2024 | HOANG THI KIM OANH chi hoi 5 nga tu so ung ho bao lut FT24256377763742 | | 300,000 | 43,278,296,897 | 96163551 |
| 12/09/2024 | le minh thuy ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi | | 500,000 | 43,278,796,897 | 6164015 |
| 12/09/2024 | VU THI THU HA chuyen tien ung ho gia dinh bao Yagi | | 2,000,000 | 43,280,796,897 | 96165322 |
| 12/09/2024 | Dang Quang A, so 6 ngach 81 ngo 189 Hoang Hoa Tham, Lieu Giai, Ba Dinh, HN ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,281,796,897 | 96165539 |
| 12/09/2024 | UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI BAO LU-120924-19:49:18 553546 | | 200,000 | 43,281,996,897 | 96165602 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,282,496,897 | 6166929 |
| 12/09/2024 | LE THI LOAN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 10,000,000 | 43,292,496,897 | 6167967 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lut | | 300,000 | 43,292,796,897 | 96169159 |
| 12/09/2024 | LE VAN LONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 43,293,296,897 | 6170916 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,293,596,897 | 6172394 |
| 12/09/2024 | ung ho vung bao lu | | 140,000 | 43,293,736,897 | 96173314 |
| 12/09/2024 | TRIEU HOAI NAM so 3 ngo 7 Lieu Giai chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai do bao lu Yagi | | 500,000 | 43,294,236,897 | 6173032 |
| 12/09/2024 | MB(756118)(NGUYEN THIEN VAN chuyen tien) | | 200,000 | 43,294,436,897 | 20240912756118 |
| 12/09/2024 | UH dong bao vung lu. Co gang len dong bao oi. | | 200,000 | 43,294,636,897 | 6174185 |
| 12/09/2024 | LAI THI CHAM CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 1,000,000 | 43,295,636,897 | 96174261 |
| 12/09/2024 | TU THI THUY 55-189 Giang Vo; O Cho Dua; Dong Da ung ho dong bao bi bao lut | | 300,000 | 43,295,936,897 | 6174478 |
| 12/09/2024 | MB(756873)(Tran thi Tuy Hoa To 3c P Lieu giai , ba dinh ung ho dong bao lu lut) | | 1,000,000 | 43,296,936,897 | 20240912756873 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,297,936,897 | 96176959 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,298,136,897 | 6177391 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016470531.703239.NGUYEN THI NGOC ung ho cac tinh bi bao lu. CT tu 0971000027024 NGUYEN THI NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,298,636,897 | 6177862 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC DUNG chuyen tien | | 100,000 | 43,298,736,897 | 6177993 |
| 12/09/2024 | Doan vien phuong Tho Quan ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,298,836,897 | 96178052 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HOA DAO TIEN Chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 43,298,936,897 | 96178500 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016477814.706060.NGUYEN VAN TAN nha 34/34 ung ho dong bao lu lut.CT tu 0301002912108 NGUYEN VAN TAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,299,136,897 | 6179848 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NHU QUYNH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24256707018019 | | 200,000 | 43,299,336,897 | 96180520 |
| 12/09/2024 | GD Ong Nguyen Trong Du so nha 67A ngo 55 HHT, Ba Dinh, HN ung ho dong bao bao lut. | | 1,000,000 | 43,300,336,897 | 96181622 |
| 12/09/2024 | HOANG KIM chuyen UNG HO CUU TRO BAO YAGI FT24256511595070 | | 500,000 | 43,300,836,897 | 96181973 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016485933.709346.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015699367 PHAM THI MINH THOM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,301,336,897 | 6182544 |
| 12/09/2024 | TONG QUANG HIEU chuyen tien GD chi Giao 180158 NH | | 200,000 | 43,301,536,897 | 6184506 |
| 12/09/2024 | MA VIET HUNG ung ho dong bao lu lut FT24256707300546 | | 500,000 | 43,302,036,897 | 96184875 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016487203.710729.ba Ngo thi Pham so 15 /158/124 Ngoc ha hn ung ho dong bao bao lut.CT tu 0451000213776 LE QUANG TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,302,536,897 | 6185627 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HUU THONG Yen son quoc oai ha noi ung ho | | 1,000,000 | 43,303,536,897 | 6186257 |
| 12/09/2024 | MB(759495)(Kien Quynh ung ho thiet hai do bao) | | 100,000 | 43,303,636,897 | 20240912759495 |
| 12/09/2024 | chung tay ung ho dong bao vung lu, mong mn binh an | | 200,000 | 43,303,836,897 | 96186643 |
| 12/09/2024 | nha 53 ngo Quan Tho 1 p. Hang bot. ung ho cuu tro bao lut | | 150,000 | 43,303,986,897 | 6188702 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MINH HAI so nha 5 ngo 26750 Hoang Hoa Tham Lieu Giai Ba Dinh HN chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut | | 500,000 | 43,304,486,897 | 6188886 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016493402.717717.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0691000380878 DAO NGOC LINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,304,686,897 | 6189024 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256499303565 | | 600,000 | 43,305,286,897 | 96189298 |
| 12/09/2024 | MB(760358)(DANG THI HOA NGA ung ho bao lut 2024) | | 200,000 | 43,305,486,897 | 20240912760358 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016495979.717992.TRIEU MINH ANH chuyen tien.CT tu 0691000425368 TRIEU MINH ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,305,586,897 | 6189937 |
| 12/09/2024 | PHAM THI GAI chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,305,886,897 | 6190721 |
| 12/09/2024 | VU BA HUONG Chuyen tien ung ho do bao lu | | 200,000 | 43,306,086,897 | 96191299 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | DO THI KHANH HUYEN chuyen tien | | 200,000 | 43,306,286,897 | 6192095 |
| 12/09/2024 | Duong Dinh Son 6ngo 21 pdg phuong liet ung ho | | 200,000 | 43,306,486,897 | 96192159 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016510885.726413.LUON T KIM LAN 89 KDT Nhan Chinh TX ung ho .CT tu 1024219463 LUONG THI KIM LAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,307,486,897 | 6194233 |
| 12/09/2024 | VU THI THANH MAI ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,307,986,897 | 6194291 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU CUC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,308,986,897 | 96196039 |
| 12/09/2024 | con gui chut tam long toi cac ban o cac tinh bi anh huong boi bao lu a | | 200,000 | 43,309,186,897 | 6195813 |
| 12/09/2024 | TRAN THI KIEU MO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,309,286,897 | 96196809 |
| 12/09/2024 | Huyen Trang Truong MN Van Huong Hang Bot Dong Da -Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 43,309,486,897 | 6197793 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Ngoc Han ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,309,586,897 | 96197968 |
| 12/09/2024 | MB(763065)(TRAN THI KIM THANH ung ho dong bao lu lut) | | 500,000 | 43,310,086,897 | 20240912763065 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 500,000 | 43,310,586,897 | 96200340 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016528993.735628.DO HUY PHUONG ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 8687889999 DO HUY PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,311,086,897 | 6200855 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,311,586,897 | 96200906 |
| 12/09/2024 | MB(763811)(NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho bao lu cac tinh) | | 500,000 | 43,312,086,897 | 20240912763811 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,312,586,897 | 6206122 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU THAO ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,312,686,897 | 96206759 |
| 12/09/2024 | LE VAN TIN to 2 cuu CAND Phuong Phuong Liet ung ho cac tinh bao lut FT24256500084848 | | 300,000 | 43,312,986,897 | 96207214 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HOA Chuyen tien R1a1610 roycy 72a nguyen trai ung ho bao lut | | 500,000 | 43,313,486,897 | 96207567 |
| 12/09/2024 | LE THI LAN HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 200,000 | 43,313,686,897 | 96209701 |
| 12/09/2024 | Tu Bich so 185 Ton Duc Thang, to 13 phuong Hang Bot, quan Dong Da, HN FT24256528039527 | | 200,000 | 43,313,886,897 | 96209093 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 43,314,186,897 | 6210569 |
| 12/09/2024 | LE THI HONG THANG A7 VINH HO UNG HO BAO LUT | | 200,000 | 43,314,386,897 | 96211190 |
| 12/09/2024 | R5/2711 UNG HO DONG BAO LU LUT-120924-19:59:15 566527 | | 500,000 | 43,314,886,897 | 96212685 |
| 12/09/2024 | UH CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 43,315,386,897 | 96212961 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 43,315,586,897 | 96213519 |
| 12/09/2024 | HUYNH THI NHU HAO UNG HO BA CON LU LUT, MONG BA CON BINH AN VUOT QUA-120924-19:59:36 566967 | | 200,000 | 43,315,786,897 | 96213987 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | PHAM THI HOA Chuyen tien ung ho lu lut | | 200,000 | 43,315,986,897 | 6184871 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,316,186,897 | 96216484 |
| 12/09/2024 | PHAM THI BICH HONG ung ho dong bao bao lut Yagi | | 500,000 | 43,316,686,897 | 96217653 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu | | 2,000,000 | 43,318,686,897 | 6217876 |
| 12/09/2024 | Cao Thi Thu 57 cam van ung ho bao lu so 3 | | 200,000 | 43,318,886,897 | 96219402 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256292356031 | | 3,000,000 | 43,321,886,897 | 96219682 |
| 12/09/2024 | Gd ong Nguyen Cong Vu 33 Cu Loc ung ho bao lut | | 500,000 | 43,322,386,897 | 96221898 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016561795.762545.DUON VAN DINH 1003 CT3, TDP22, YN, HD, HN ung ho dong bao vung bi bao lut.CT tu 0291000086065 DUONG VAN DINH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 43,322,536,897 | 6221901 |
| 12/09/2024 | UH dong bao lu lut | | 500,000 | 43,323,036,897 | 96222451 |
| 12/09/2024 | TRINH THI LAN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,324,036,897 | 96223001 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUANG TIEN Chuyen tien | | 100,000 | 43,324,136,897 | 6223818 |
| 12/09/2024 | TRAN BA PHUC Chuyen tien | | 300,000 | 43,324,436,897 | 96223290 |
| 12/09/2024 | TRAN THI MAI HUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,324,536,897 | 6224202 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,325,536,897 | 96226111 |
| 12/09/2024 | Nguyen Quynh Hoa ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,325,736,897 | 6226521 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016577632.771280.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020627521 LE THI THUY NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,326,236,897 | 6226577 |
| 12/09/2024 | HOANG THI TUYET NHUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256718398489 | | 200,000 | 43,326,436,897 | 96227202 |
| 12/09/2024 | DUONG THI SUU chuyen tien | | 200,000 | 43,326,636,897 | 6227922 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH PHUONG Chuyen tien ung ho nha 12B ngo 470 nguyen trai txtr tx hn | | 500,000 | 43,327,136,897 | 96229543 |
| 12/09/2024 | PHAM VU DO ung ho cac tinh bi bao lu FT24256525557575 | | 320,000 | 43,327,456,897 | 96229466 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG Chuyen tien ung ho | | 200,000 | 43,327,656,897 | 6230864 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016581074.776419.HA THI TUYET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0361000257957 HA THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,327,856,897 | 6231112 |
| 12/09/2024 | MB(772258)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 300,000 | 43,328,156,897 | 20240912772258 |
| 12/09/2024 | GD Hoa Loc TDP Doc Lap Van Phuc ung ho ba con vung bao lu FT24256598904203 | | 200,000 | 43,328,356,897 | 96232695 |
| 12/09/2024 | Cuu CAND phuong phuong liet NGUYEN VAN TUAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,328,656,897 | 96232745 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Tran Thi Hong Minh ung ho cac tinh lu lut | | 300,000 | 43,328,956,897 | 96233129 |
| 12/09/2024 | chau co chut long xin ung ho ba con vuot qua kho khan do bao yagi gay ra | | 50,000 | 43,329,006,897 | 6233203 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,329,056,897 | 96234733 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016594929.781484.PHAM VAN TAM Hoi CCA PLTX ung ho cac tinh bao lut.CT tu 0451000036868 PHAM VAN TAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,330,056,897 | 6236099 |
| 12/09/2024 | Vu xuan Phuc 8-8A2-180 pho Ngoc Ha ung ho bao lut | | 200,000 | 43,330,256,897 | 6236370 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI MY TDP9 Chuyen tien ung ho dong bao bao lu. | | 500,000 | 43,330,756,897 | 96236399 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TIEN LUNG 21 Phan Chu Trinh HN ung ho bao lut | | 500,000 | 43,331,256,897 | 6236468 |
| 12/09/2024 | MB(773636)(Nguyen huu Ninh so nha 38 ngo 21 phan dinh giot, phuong liet thanh xuan Ha Noi) | | 200,000 | 43,331,456,897 | 20240912773636 |
| 12/09/2024 | Cuu CAND phuong phuong liet HOANG THI HONG LOAN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,331,656,897 | 96239226 |
| 12/09/2024 | Thuy Linh Thanh Hieu Hai Yen Tran chia se voi dong bao bi anh huong boi bao lu mong moi nguoi binh an | | 150,000 | 43,331,806,897 | 6239592 |
| 12/09/2024 | Dao Thi Phi so 13 ngo 267 ngach 2 Hoang Hoa Tham phuong Lieu Giai ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 43,332,806,897 | 96239656 |
| 12/09/2024 | ung ho lu lut mien bac Tinh Hung Yen | | 100,000 | 43,332,906,897 | 6239839 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Quynh ung ho cac tinh bi lu lut | | 300,000 | 43,333,206,897 | 96239862 |
| 12/09/2024 | PHAM QUYNH MAI chuyen ung ho bao lut FT24256005286128 | | 1,000,000 | 43,334,206,897 | 96241676 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-20:05:23 574449 | | 2,000,000 | 43,336,206,897 | 96241934 |
| 12/09/2024 | MB(775284)(LE THI THAO chuyen tien) | | 200,000 | 43,336,406,897 | 20240912775284 |
| 12/09/2024 | Bao Chau ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,336,456,897 | 96242947 |
| 12/09/2024 | HA VAN KHIEN ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 43,336,556,897 | 96243017 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016612933.794042.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0591000415405 NGUYEN THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,337,056,897 | 6243781 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC BAO TRAN chuyen tien Tran Ngoc Bao Tran Tra Vinh ung ho dong bao cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,337,256,897 | 6244682 |
| 12/09/2024 | VU THI THU HUONG Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut Yagi | | 500,000 | 43,337,756,897 | 96245048 |
| 12/09/2024 | sn 17 ngach 42 ngo 86 To Vinh Dien ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 43,338,256,897 | 96248288 |
| 12/09/2024 | DAO ANH TUAN chuyen ung ho dong bao bi bao lu FT24256500010759 | | 500,000 | 43,338,756,897 | 96248614 |
| 12/09/2024 | 66682325936-0374737195-Mong ba con binh ansuc khoe a | | 20,000 | 43,338,776,897 | 96250273 |
| 12/09/2024 | Tran Thanh thi Van 28-218 duong lang to 9 B .. ung ho bao lu . | | 500,000 | 43,339,276,897 | 6250609 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Xuan Lan ung ho khac phuc hau qua cua bao | | 50,000 | 43,339,326,897 | 6250807 |
| 12/09/2024 | Nguyen Anh Tuyen truong MN Van Huong - Quan Dong Da chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 43,339,426,897 | 96251634 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con vung lu FT24256275000556 | | 200,000 | 43,339,626,897 | 96252965 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016634348.807266.DOAN NGOC HOA chuyen tien ung ho cac vung bao lu.CT tu 0541000213755 DOAN NGOC HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,339,726,897 | 6253004 |
| 12/09/2024 | ung hho cac tinh thiet hai do lu | | 1,000,000 | 43,340,726,897 | 6253424 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016645701.808884.Kim Nhung, con xin gui den dong bao a.CT tu 1013733829 TRAN KIM NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,340,926,897 | 6253624 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016645409.808520.NGUYEN BICH THUY chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0011000953853 NGUYEN BICH THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,341,226,897 | 6255006 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,341,326,897 | 6255529 |
| 12/09/2024 | TONG QUANG HIEU chuyen tienGD CHI Y 172158 NH Ung ho lu lut | | 300,000 | 43,341,626,897 | 6255819 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,341,826,897 | 96255645 |
| 12/09/2024 | LE DUC BINH ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,341,876,897 | 96256258 |
| 12/09/2024 | PHAM QUY THANH chuyen ung ho dong bao bi bao lu FT24256297601416 | | 300,000 | 43,342,176,897 | 96256498 |
| 12/09/2024 | Gia dinh nha 219 ngo 158 Ngoc Ha chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24256094799312 | | 2,000,000 | 43,344,176,897 | 96257052 |
| 12/09/2024 | Duong Van Dong chuyen tien ung ho dong bao bao lu | | 300,000 | 43,344,476,897 | 6257772 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Tien Hanh D16 TT Bo Cong An, Hoang Cau, O Cho Dua ung ho dong bao bi bao lut FT24256150544205 | | 300,000 | 43,344,776,897 | 96257786 |
| 12/09/2024 | MAI XUAN YEN chuyen ung ho lu lut FT24256308338720 | | 100,000 | 43,344,876,897 | 96260042 |
| 12/09/2024 | MB(780132)(LE THI MAI LAI CHAU UH BAO SO 3) | | 500,000 | 43,345,376,897 | 20240912780132 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,345,876,897 | 96255009 |
| 12/09/2024 | BUI THANH chuyen tien qua MoMo | | 70,000 | 43,345,946,897 | 96057727 |
| 12/09/2024 | DANG THI TOAN Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 43,346,446,897 | 95870527 |
| 12/09/2024 | 71DCLG22 ung ho dong bao bi bao lu | | 550,000 | 43,346,996,897 | 96191303 |
| 12/09/2024 | Phan Thao Hanh ung ho cac tinh bi bao lu FT24256810384782 | | 500,000 | 43,347,496,897 | 96137056 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TIEN THANG 62 au trieu P Hang Trong Q HK TP HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,347,996,897 | 96260617 |
| 12/09/2024 | DO THI TRANG ung ho cac vung lu lut o mien bac. FT24256451920073 | | 1,000,000 | 43,348,996,897 | 96260802 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016643608.818607.gia đình 9life chung tay ủng hộ ba con bị ảnh hưởng lũ lụt .CT tu 0851000027552 NGUYEN CONG ANH tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,349,996,897 | 6261059 |
| 12/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 200,000 | 43,350,196,897 | 96261321 |
| 12/09/2024 | VU THAI DUNG chuyển tiền Châu Vu Sơn Tùng, Trần Hà Ly 28-ngo 56 TQĐ ủng hộ đồng bào lũ lụt bão., mã GD 249394844 | | 1,000,000 | 43,351,196,897 | 96261644 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị lũ | | 100,000 | 43,351,296,897 | 96261922 |
| 12/09/2024 | c Thuận khu goldmark city ủng hộ vùng lũ miền bắc | | 500,000 | 43,351,796,897 | 96263458 |
| 12/09/2024 | tiền ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 500,000 | 43,352,296,897 | 6264117 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 300,000 | 43,352,596,897 | 6264480 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VY THAO ANH chuyển tiền | | 100,000 | 43,352,696,897 | 6264645 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị bão lụt FT24256366035590 | | 500,000 | 43,353,196,897 | 96264971 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ khắc phục thiệt hại do bão | | 100,000 | 43,353,296,897 | 96265359 |
| 12/09/2024 | p09.2809 ủng hộ các tỉnh bị bão lụt | | 1,000,000 | 43,354,296,897 | 6265146 |
| 12/09/2024 | ủng hộ các tỉnh bị ảnh hưởng bão lụt | | 200,000 | 43,354,496,897 | 6266660 |
| 12/09/2024 | Cao thi Xuan 21k9-C14 TDP10 van phục hạ đồng Hà Nội ủng hộ bão lụt | | 500,000 | 43,354,996,897 | 6267330 |
| 12/09/2024 | Gia đình ông sỹ 3 Lê Hồng Phong -Hà Đông. Ủng hộ đồng bào lũ lụt | | 500,000 | 43,355,496,897 | 6267487 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ đồng bào các tỉnh bão lụt FT24256206881771 | | 200,000 | 43,355,696,897 | 96268189 |
| 12/09/2024 | MB(782301)(PHAM ANH TUAN LAI CHAU UH BAO SO 3) | | 300,000 | 43,355,996,897 | 20240912782301 |
| 12/09/2024 | TRAN XUAN QUANG chuyển tiền ủng hộ bão lụt FT24256591372081 | | 500,000 | 43,356,496,897 | 96268427 |
| 12/09/2024 | thủy dương 4b trường la thanh Hà Nội FT24256005309899 | | 20,000 | 43,356,516,897 | 96268461 |
| 12/09/2024 | sinh viên miền nam hỗ trợ đồng bào các tỉnh bão lụt | | 50,000 | 43,356,566,897 | 96268530 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016675502.831549.NGUYEN THI NGOC NHI chuyển tiền.CT tu 1026254240 NGUYEN THI NGOC NHI tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 100,000 | 43,356,666,897 | 6270156 |
| 12/09/2024 | Ủng hộ các tỉnh bị thiên tai lũ lụt | | 200,000 | 43,356,866,897 | 6270426 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016674356.833275.Pham Thi Viet chuyển tiền ủng hộ lũ lụt.CT tu 9976082082 DO THI THU HUONG tới 1500201113838 ủy Ban Mặt Trận To Quoc Viet Nam TP Hà Nội tại AGRIBANK | | 100,000 | 43,356,966,897 | 6271448 |
| 12/09/2024 | Gia đình Phan Huy Hieu chi bộ 11 phường NTS ủng hộ bão lụt FT24256451928902 | | 500,000 | 43,357,466,897 | 96271550 |
| 12/09/2024 | TRAN NGOC SANG chuyển tiền đến UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI - 1500201113838 | | 30,000 | 43,357,496,897 | 96272016 |
| 12/09/2024 | MB(783461)(DUONG THI HAI ANH ủng hộ các tỉnh bị bão lũ nam 2024) | | 1,000,000 | 43,358,496,897 | 20240912783461 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | ung ho bao lut Nguyen Ngoc Canh | | 200,000 | 43,358,696,897 | 6273179 |
| 12/09/2024 | Can ho 12a16 ct2b chung cu Gelexia 885 tam trinh ung ho dong bao bao lut FT24256853590072 | | 300,000 | 43,358,996,897 | 96273261 |
| 12/09/2024 | IBFT PHAM VAN TU .gopphan chia se miem bac lu luc | | 100,000 | 43,359,096,897 | 96273334 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256604153444 | | 500,000 | 43,359,596,897 | 96272779 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,360,096,897 | 6273536 |
| 12/09/2024 | Ong Le Hoa Binh chi bo Quang Minh p Duong Noi Ha Dong ung ho dong bao bao lut cac tinh FT24256994426116 | | 200,000 | 43,360,296,897 | 96273555 |
| 12/09/2024 | GD Pham Anh Tuan ung ho dong bao bi bao YAGI | | 500,000 | 43,360,796,897 | 96274067 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 43,362,796,897 | 6273862 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ba Dang Thuy Thao so nha 51 ngo 189 duong Hoang Hoa Tham ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,363,796,897 | 96275711 |
| 12/09/2024 | Dang Van Dung TDP 10 Phuong Liet TX HN ung ho dong bao bi bao lut FT24256829341436 | | 500,000 | 43,364,296,897 | 96275866 |
| 12/09/2024 | ung ho mien bac | | 100,000 | 43,364,396,897 | 96276333 |
| 12/09/2024 | LUONG HUU THANG chuyen tien ung ho vung bao lu Yen bai Lao cai | | 500,000 | 43,364,896,897 | 6276989 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016691844.842630.GD HUNG TUYET ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0691000368553 NGUYEN THI TUYET toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,365,096,897 | 6277960 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,365,596,897 | 6278968 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016692916.844018.NGUYEN THI THUC ANH chuyen tien.CT tu 0451000327339 NGUYEN THI THUC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,366,096,897 | 6279900 |
| 12/09/2024 | 17 k 5A do thi Van Phuc Simco song Da ung ho bao lut FT24256284972310 | | 500,000 | 43,366,596,897 | 96281149 |
| 12/09/2024 | Tiem da thang muoi ung ho dong bao FT24256087070163 | | 366,000 | 43,366,962,897 | 96282228 |
| 12/09/2024 | BACH THI DUONG ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 43,367,462,897 | 96282577 |
| 12/09/2024 | 2015-Ct2b Gelexia ung ho mien bac FT24256264089854 | | 500,000 | 43,367,962,897 | 96283418 |
| 12/09/2024 | MAC VAN TIN 70B Pho Lua Van Phuc Ha Dong Ha Noi ung ho dong ba bao lut. | | 500,000 | 43,368,462,897 | 6283677 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH THANG chuyen tien | | 1,000,000 | 43,369,462,897 | 6284181 |
| 12/09/2024 | HO THI DOAN chuyen ung ho dong bao cac tinh thanh phia bac bi lu lut | | 2,000,000 | 43,371,462,897 | 96286519 |
| 12/09/2024 | Hoang Van Thanh nha 16.95.12.9 Hoang cau ung ho bao lut | | 500,000 | 43,371,962,897 | 96287406 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU YAGI FT24256658503100 | | 200,000 | 43,372,162,897 | 96287275 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI KIM THOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,372,662,897 | 96287753 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | TRAN THI ANH HONG ,so nha 12 Pho O Cho Dua,phuong O Cho Dua,quan Dong Da,Ha noi.Ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 43,372,862,897 | 96290247 |
| 12/09/2024 | HO QUYNH NHU chuyen tien | | 500,000 | 43,373,362,897 | 6290478 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016725541.859766.NGUYEN TRAN THANH chuyen tien.CT tu 1046852850 NGUYEN TRAN THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,373,562,897 | 6290667 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016717063.858844.1 tam long mon, ho tro dong bao.CT tu 0511000422395 NGUYEN NGO TAN TAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,374,562,897 | 6291124 |
| 12/09/2024 | Ung Ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,375,562,897 | 6293387 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu yagi | | 3,000,000 | 43,378,562,897 | 96293898 |
| 12/09/2024 | TRAN TIEN QUYET chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 43,378,862,897 | 6294393 |
| 12/09/2024 | PHUNG DUC PHU ung ho cac tinh bao lu FT24256021387132 | | 500,000 | 43,379,362,897 | 96295269 |
| 12/09/2024 | QR - TRAN THI NGOC ANH chuyen tien | | 50,000 | 43,379,412,897 | 6295814 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bao lut FT24256426900077 | | 1,000,000 | 43,380,412,897 | 96296310 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016730314.865444.GD PHAM TRONG HAI SO 5 HEM 119 THO QUAN DONG DA HN UNG HO DONG BAO.CT tu 0021000264540 BUI THI THU HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,380,912,897 | 6297488 |
| 12/09/2024 | TRIEU THI DAO chuyen tien | | 200,000 | 43,381,112,897 | 6297297 |
| 12/09/2024 | Dang Thi Kim Thanh P1002 JSC34 ung ho cac tinh bi bao lut | | 500,000 | 43,381,612,897 | 6297621 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,381,662,897 | 96298817 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016733231.868865.DINH THI MY PHUC chuyen tienunghobaolu.CT tu 1029888512 DINH THI MY PHUC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 43,381,812,897 | 6299380 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016733998.869766.Gd Nguyen Trieu Hoa so 11 ngo 19/15/2 Lieu giai ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0491001485338 NGUYEN TRIEU HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,382,812,897 | 6299959 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016745949.872087.TRAN BAO TRAM ung ho bao lu mien Bac.CT tu 1014430918 TRAN BAO TRAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 43,382,862,897 | 6301017 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI CHUNG Chuyen tien ung ho dong bao bao lut. | | 300,000 | 43,383,162,897 | 96302198 |
| 12/09/2024 | ong Thang phong 402 chung cu so 11 ngo 78 PHUONG Liet ung ho lu lut | | 300,000 | 43,383,462,897 | 6302710 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Oanh vinh ung ho vung bao lu FT24256840970537 | | 200,000 | 43,383,662,897 | 96302991 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016751066.878083.NGUYEN NGHINH TU ung ho ba con thiet hai do bao lu.CT tu 1028845243 NGUYEN NGHINH TU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 150,000 | 43,383,812,897 | 6303252 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 43,384,012,897 | 6303425 |
| 12/09/2024 | MB(791893)(ung ho chong lut bao Yagi) | | 500,000 | 43,384,512,897 | 20240912791893 |
| 12/09/2024 | MB(792010)(LE THANH KHUONG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut- ung ho lan 2.) | | 1,000,000 | 43,385,512,897 | 20240912792010 |
| 12/09/2024 | PHAM THI TRANG R5b0822 chuyen ung ho dong bao lu lut FT24256320661093 | | 300,000 | 43,385,812,897 | 96304740 |
| 12/09/2024 | LUU THI HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,386,312,897 | 6304934 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 150,000 | 43,386,462,897 | 6306121 |
| 12/09/2024 | MB(792565)(NGUYEN VAN NU chuyen tien) | | 1,000,000 | 43,387,462,897 | 20240912792565 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016742636.880555.fc ca si isaac ho tro it tam long den ba con mien bac.CT tu 1044966634 NGUYEN THI LY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,387,562,897 | 6306206 |
| 12/09/2024 | MB(792745)(TA THI QUYNH chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu) | | 100,000 | 43,387,662,897 | 20240912792745 |
| 12/09/2024 | ung ho vung lu | | 200,000 | 43,387,862,897 | 6308839 |
| 12/09/2024 | VU THI MAI PHUONG UNG HO NGUOI DAN BAO LU | | 200,000 | 43,388,062,897 | 96311298 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016761349.890160.MAN DUC PHAN ung ho lu lut mien bac.CT tu 0431000218190 MAN DUC PHAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,388,162,897 | 6311462 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,388,662,897 | 96311702 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 65,000 | 43,388,727,897 | 6312659 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THANH DO chuyen tien gd Dao Phuong to 12 khuong trung ung ho bao lut | | 500,000 | 43,389,227,897 | 6312701 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016762298.891254.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0781000485737 LE NGUYET HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,389,727,897 | 6312888 |
| 12/09/2024 | BUI THI KIM KIEU chuyen khoan | | 300,000 | 43,390,027,897 | 96314341 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,390,327,897 | 6314581 |
| 12/09/2024 | nho uy ban giup do nguoi dan dong bao FT24256264007080 | | 50,000 | 43,390,377,897 | 96315037 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut cau mong binh an | | 1,000,000 | 43,391,377,897 | 96315243 |
| 12/09/2024 | BUI THI YEN Chuyen tien 409A7Vinh Ho Nga tu So Dong Da Ha Noi ung ho nguoi dan vung lu lut. | | 300,000 | 43,391,677,897 | 96315719 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH THUY Chuyen tien UNG HO BAO LU YAGI | | 500,000 | 43,392,177,897 | 6315737 |
| 12/09/2024 | Gd Dang Van Tiep so 18 ngo 86 To Vinh Dien Khuong Trung Thanh Xuan HN UH cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,392,677,897 | 96316071 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN TO 30 LANG HA UNG HO CAC TINH BI BAO LUT | | 300,000 | 43,392,977,897 | 96316101 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256862080570 | | 300,000 | 43,393,277,897 | 96316354 |
| 12/09/2024 | TRINH ANH TUAN chuyen tien ung ho bao lut FT24256913910591 | | 300,000 | 43,393,577,897 | 96316411 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI TUYET NHUNG ung ho cac tinh bi bao lu | | 1,000,000 | 43,394,577,897 | 96317332 |
| 12/09/2024 | 66684211499 DANG NGOC KHANH HUYEN UNG HO DONG BAO CHUYEN TIEN OQCH11051955 d3ea4629 0ecd 4e85 8c31 0e749bea | | 100,000 | 43,394,677,897 | 96318601 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH DE ck Le Khuong Me so nha 5 ngo 71 Hoang Van Thai Khuong Trung TX Ha Noi. Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu. | | 500,000 | 43,395,177,897 | 6319472 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 43,395,677,897 | 96320198 |
| 12/09/2024 | Ba Hien dai dien chung cu 11 ngo 78 PHUONG Liet ung ho bao so 3 | | 300,000 | 43,395,977,897 | 6319936 |
| 12/09/2024 | MB(796589)(Gia dinh My va Tan so nha 3G ngo 30 phuong liet ung ho dong bao cac tinh bao lu) | | 2,000,000 | 43,397,977,897 | 20240912796589 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016788105.902234.BQ BAO. 19, 19/2, Lieu Giai. Ba Dinh. Ha Noi. Ung ho DB bi Lu Lut.. .CT tu 0991000043456 BUI QUOC BAO toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,398,977,897 | 6320624 |
| 12/09/2024 | IBFT Sinh vien My Han va Ha My ung ho dong bao mien Bac - mong moi nguoi binh an | | 200,000 | 43,399,177,897 | 96321590 |
| 12/09/2024 | THAN VAN LAP Chuyen tien ung ho bao lut cac tinh | | 500,000 | 43,399,677,897 | 96322102 |
| 12/09/2024 | Cuong Nguyen chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu FT24256687616382 | | 500,000 | 43,400,177,897 | 96322282 |
| 12/09/2024 | PHAM THANH TUNG ung ho dong bao lu lut FT24256211678469 | | 200,000 | 43,400,377,897 | 96321935 |
| 12/09/2024 | VU THI THU THUY so 77e ngo 67 Van Cao, Lieu Giai, Ba Dinh. Ung ho cac tinh lut bao FT24256367402126 | | 2,000,000 | 43,402,377,897 | 96322617 |
| 12/09/2024 | QR - Pham Quynh Anh chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 43,402,477,897 | 6323041 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016794536.910616.gd NGUYEN THI THUAN to 7 Nguyen Trai Ha Dong ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0691000988889 BUI TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,402,977,897 | 6326276 |
| 12/09/2024 | Gd ba Tan o So 2 ngo 62 Phuong Liet ung ho FT24256291093320 | | 200,000 | 43,403,177,897 | 96326188 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ba Bui Thi Ly P90308 P9 Timescity To 29 Phuong Mai Dong ung ho bao lut | | 300,000 | 43,403,477,897 | 96328027 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH MAI ung ho khac phuc bao lu FT24256829073217 | | 100,000 | 43,403,577,897 | 96328255 |
| 12/09/2024 | LE VINH so nha 324 duong giai phong phuong phuong liet quan Thanh Xuan Hn ung ho | | 200,000 | 43,403,777,897 | 96329120 |
| 12/09/2024 | chung em la nguoi ham mo cua Karina aespaxin phép gửi chut tam long den nguoi dan vung bao lu a | | 1,450,000 | 43,405,227,897 | 6330495 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016811364.919194.DAO THI TUYET NHUNG ung ho lu lut.CT tu 0691000325772 DAO THI TUYET NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,405,727,897 | 6331914 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI LAN ung ho dong bao cac tinh bao lu FT24256297667559 | | 1,000,000 | 43,406,727,897 | 96331587 |
| 12/09/2024 | HOANG THI VIET 49 ngo 39 ung ho dong bao lu lut | | 300,000 | 43,407,027,897 | 96332125 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI VAN Chuyen tien ung ho lu lut | | 500,000 | 43,407,527,897 | 96331780 |
| 12/09/2024 | MB(800086)(tran thi thuyet - p 1005 hh2 bac ha ung ho bao lut .) | | 500,000 | 43,408,027,897 | 20240912800086 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,408,327,897 | 6333559 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,409,327,897 | 96334607 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016819556.924270.ba Diem Thi Thong to 7 Nguyen Trai Ha Dong ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0691000988889 BUI TRUNG HIEU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,409,527,897 | 6335117 |
| 12/09/2024 | Con xin gui chut tam long den cac tinh bi bao lu a . Mong moi nguoi luon binh an a . FT24256329482181 | | 60,000 | 43,409,587,897 | 96334891 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016819826.924619.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0541001487166 DO THI THU HONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,409,787,897 | 6335979 |
| 12/09/2024 | PHAN PHUONG ung ho dong bao bi bao lut FT24256270862085 | | 200,000 | 43,409,987,897 | 96337462 |
| 12/09/2024 | MB(801566)(DANG NGOC MAN chuyen tien) | | 300,000 | 43,410,287,897 | 20240912801566 |
| 12/09/2024 | MIC CLB TRUYEN THONG TRUONG THPT NGUYEN HUE TP NAM DINH UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 1,000,000 | 43,411,287,897 | 6339394 |
| 12/09/2024 | CHU THI KHANH LINH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 100,000 | 43,411,387,897 | 6339541 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,411,687,897 | 96339905 |
| 12/09/2024 | MB(801976)(Trung Hang 1907 Ct2 chung cu Nam Xa La.Ung ho cac tinh bi bao lut) | | 500,000 | 43,412,187,897 | 20240912801976 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016832851.933492.Nguyen Thi Lan Tu ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000221761 DAO THANH NGA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,412,687,897 | 6341519 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH DE ck Nguyen Thanh Nghi so nha 72 ngo 71 Hoang Van Thai Khuong Trung Thanh Xuan Ha Noi. Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 500,000 | 43,413,187,897 | 6341787 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016834015.934904.NGUYEN NGOC ANH ung ho ba con vung lu.CT tu 1037630528 NGUYEN NGOC ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,413,387,897 | 6342604 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Thuy Huyen 1905 CT3 khu nha o BTLTD Yen nghĩa Ha dong Ha Noi ung ho ba lut | | 200,000 | 43,413,587,897 | 6343093 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016832085.932601.Nguyen Thi Binh A54 TT2 - TDP16 - Phuc La - Ha Dong ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000324019 NGUYEN HUY HUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,414,087,897 | 6342650 |
| 12/09/2024 | HOANG THI KIM LIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu | | 300,000 | 43,414,387,897 | 96343914 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thu Ha cuu CAND phuong Phuong Liet ung ho cac tinh bao lut | | 200,000 | 43,414,587,897 | 6343695 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI AN to 3c, Lieu Giai, Ba Dinh, Ha Noi ung ho dong bao gap lu lut FT24256668622747 | | 100,000 | 43,414,687,897 | 96344645 |
| 12/09/2024 | NGO NGAN HA Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lut | | 5,000,000 | 43,419,687,897 | 6345162 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut | | 80,000 | 43,419,767,897 | 6345567 |
| 12/09/2024 | MAI THI THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 1,000,000 | 43,420,767,897 | 6346725 |
| 12/09/2024 | gia dinh ong Nguyen van tue 13 le hong phong Ha Don ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 43,421,267,897 | 96346790 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016849747.941661.From Linh Le ung ho vung lu.CT tu 0781000503151 HOANG THI VAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 350,000 | 43,421,617,897 | 6347252 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016840472.938867.ob Chien Huyen p2011 CT6B, Kien Hung, Ha Dong ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0491001523030 NGUYEN THUY KHANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,422,117,897 | 6346859 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI ANH DAO A8 chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24256623298604 | | 100,000 | 43,422,217,897 | 96346986 |
| 12/09/2024 | Mien Bac co len nhe. Mien Tay luon doi theo | | 200,000 | 43,422,417,897 | 6347886 |
| 12/09/2024 | NGUYEN VAN THEN chuyen FT24256608609280 | | 500,000 | 43,422,917,897 | 96347942 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|------------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen ti Cua Hang Lua Trung Hong ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,423,417,897 | 6348500 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016850035.941985.Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0341006843577 BUI NHAT NAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 10,000,000 | 43,433,417,897 | 6348694 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256450170003 | | 2,500,000 | 43,435,917,897 | 96349078 |
| 12/09/2024 | ung ho bao lu | | 200,000 | 43,436,117,897 | 96349444 |
| 12/09/2024 | NGO THI THU TRANG UH DONG BAO LU LUT | | 300,000 | 43,436,417,897 | 6350055 |
| 12/09/2024 | con co tam long nho ung ho ba con vung lu lut , mong ta ca moi nguoi deu duoc binh an . | | 500,000 | 43,436,917,897 | 96349906 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGA chuyen tien | | 50,000 | 43,436,967,897 | 6353512 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu FT24256490874620 | | 500,000 | 43,437,467,897 | 96354223 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong mn som vuot qua kho khan a | | 200,000 | 43,437,667,897 | 6356774 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016872366.956831.Tan A Lai ung ho cac ho dan bi anh huong bao lu.CT tu 9981830613 TAN MY CUOI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 4,000,000 | 43,441,667,897 | 6357699 |
| 12/09/2024 | VU NGOC TRUNG 18-12 R5A ung ho khac phuc hau qua bao lut | | 1,000,000 | 43,442,667,897 | 96358215 |
| 12/09/2024 | PHAM VAN PHAO va NGUYEN THI HOANG HOA ung ho cac tinh bao lut FT24256014910217 | | 600,000 | 43,443,267,897 | 96358749 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016864866.958507.PHAM UYEN NHI chuyen tien.CT tu 1030466118 PHAM UYEN NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 50,000 | 43,443,317,897 | 6358845 |
| 12/09/2024 | A Quang chuyen tien | | 100,000 | 43,443,417,897 | 96358442 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016874805.959749.2 chau Gia Linh - Ha Minh ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037919170 NGUYEN THI NGOC NHUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,443,917,897 | 6359393 |
| 12/09/2024 | Le Loan chuyen tien | | 100,000 | 43,444,017,897 | 96360536 |
| 12/09/2024 | Chau Bach Man P114- F14 ung ho dong bao lu lut FT24256021436038 | | 200,000 | 43,444,217,897 | 96361658 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGOC chuyen tien | | 200,000 | 43,444,417,897 | 6363040 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH DE ck Nguyen Thi Hoa so nha 23 ngo 93 Hoang Van Thai Khuong Trung Thanh Xuan Ha Noi. Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu. | | 500,000 | 43,444,917,897 | 6363210 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,445,117,897 | 6364733 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con dong bao lu lut a | | 200,000 | 43,445,317,897 | 6365720 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu R51118 va R51518 Royal City Ha Noi | | 400,000 | 43,445,717,897 | 96366153 |
| 12/09/2024 | 66684953990 Ung ho cac tinh bi bao lu CHUYEN TIEN OQCH11055949 68a574b0 7d2d 4842 8e37 c0d4c426 | | 50,000 | 43,445,767,897 | 96369622 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | PHAM THI NGUYET ung ho cac tinh bi bao lu FT24256664889434 | | 200,000 | 43,445,967,897 | 96369964 |
| 12/09/2024 | gd BUI THI MINH PHUONG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI ung ho ba con vung bao so 3 | | 2,000,000 | 43,447,967,897 | 96371958 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY THUY 25 LE HONG PHONG HA DONG UNG HO BAO LUT | | 500,000 | 43,448,467,897 | 6372030 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THANH DONG chuyen ung ho cac tinh lu lut cua Nguyen Van Tinh, p. Ngoc Ha FT24256890697799 | | 200,000 | 43,448,667,897 | 96372547 |
| 12/09/2024 | CH1906.2B ung ho pb bao lu | | 300,000 | 43,448,967,897 | 96373723 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016901647.980108.Nguyen Ngoc Diep, 23/189 Giang Vo, O Cho Dua, Dong Da, Ha Noi Ung ho .CT tu 0711000281614 NGUYEN VIET DUNG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,449,467,897 | 6374326 |
| 12/09/2024 | Hoang Bao An xin gop chut qua cho dong bao chong lu FT24256737135213 | | 100,000 | 43,449,567,897 | 96374377 |
| 12/09/2024 | HOANG THI DUONG Chuyen tien | | 200,000 | 43,449,767,897 | 96374874 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016911093.980522.TONG VAN DIEN chuyen tienunghovunglulut.CT tu 0611001471778 TONG VAN DIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,450,767,897 | 6375046 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016903539.982571.NGUYEN MANH HA chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1029189999 NGUYEN MANH HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 5,000,000 | 43,455,767,897 | 6375701 |
| 12/09/2024 | Ung ho Dong Bao chiu ton that vi thien tai | | 50,000 | 43,455,817,897 | 6376341 |
| 12/09/2024 | MB(811987)(NGUYEN THI MINH THU chuyen tien) | | 200,000 | 43,456,017,897 | 20240912811987 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,456,517,897 | 96377339 |
| 12/09/2024 | Tran Van Mieu chuyen tien ung ho bao lut FT24256656133138 | | 500,000 | 43,457,017,897 | 96377370 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016926294.987084.Nguyen Thi Thiep ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004101099 NGUYEN MINH NGOC toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,457,217,897 | 6378304 |
| 12/09/2024 | Tap the can bo giao vien nhan vien trung Mam non Ngoc Liep ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu | | 5,250,000 | 43,462,467,897 | 96378487 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016926160.986941.TRAN THI LUC 16/64/55 Kim Giang, TX, HN - ung ho bao lut.CT tu 0021002113098 NGUYEN THI BICH LIEN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,462,967,897 | 6379818 |
| 12/09/2024 | MB(812850)(TRAN VAN TOANH To 2, CCA phuong Phuong Liet, TX, HN) | | 300,000 | 43,463,267,897 | 20240912812850 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016928676.990031.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026530014 NGUYEN THI MY NGAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,463,367,897 | 6380451 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016928596.989927.DANG HOC LAM chuyen tien.CT tu 0011004044021 DANG HOC LAM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,463,667,897 | 6381201 |
| 12/09/2024 | PHAM THI QUYNH Chuyen tien | | 100,000 | 43,463,767,897 | 96381437 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,463,817,897 | 96381554 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016921397.992730.NGUYEN THI VAN to 3C phuong Lieu Giai, Ba Dinh, Ha Noi.CT tu 0011000842829 NGUYEN THI VAN toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,463,917,897 | 6383148 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DINH HAI chuyen tien giup dong bao vung bi lu lut FT24256090281019 | | 400,000 | 43,464,317,897 | 96382997 |
| 12/09/2024 | MB(813903)(Ung ho cac tinh bi bao lu) | | 1,000,000 | 43,465,317,897 | 20240912813903 |
| 12/09/2024 | Ngoc 23 ngo 168 Ngoc Ha Ba Dinh HN ung ho dong bao | | 500,000 | 43,465,817,897 | 96384365 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Trinh Dang Hieu 28-30 Yen Lang ung ho dong bao bao lu FT24256658825009 | | 200,000 | 43,466,017,897 | 96384597 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016923883.995768.NGUYEN TU DUY gop 1phan nho giup do dong bao mien bac.CT tu 1046029730 NGUYEN TU DUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,466,517,897 | 6385072 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,467,017,897 | 96385533 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016945206.998417.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031299993 NGUYEN THI HOA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,467,517,897 | 6386415 |
| 12/09/2024 | Gui chia se toi cac tinh bi anh huong bao lu. Mong moi nguoi binh an. FT24256613271288 | | 500,000 | 43,468,017,897 | 96386767 |
| 12/09/2024 | FC Lion Isaac ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi | | 500,000 | 43,468,517,897 | 96387136 |
| 12/09/2024 | Tuong Duy Thuy 6A pho Le Quy Don tdp 9 Nguyen Trai Ha Dong HN | | 200,000 | 43,468,717,897 | 6387179 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi kim cuc 188 duong lang 9 B ... ung ho bao lu . | | 300,000 | 43,469,017,897 | 6387230 |
| 12/09/2024 | MB(814874)(Nguyen Ngoc Tuan so nha 55 ngo 418 de la thanh ung ho) | | 200,000 | 43,469,217,897 | 20240912814874 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256115760683 | | 100,000 | 43,469,317,897 | 96388632 |
| 12/09/2024 | Hoang Thanh Trung chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 43,469,617,897 | 96388332 |
| 12/09/2024 | TRINH THI YEN PHUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24256719506300 | | 200,000 | 43,469,817,897 | 96389667 |
| 12/09/2024 | BUI THI THU HOA A8 | | 100,000 | 43,469,917,897 | 6389356 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LE THI BACH TUYET chuyen tien ungr ho bao lut | | 150,000 | 43,470,067,897 | 96390375 |
| 12/09/2024 | DOAN MINH THU Chuyen tien | | 100,000 | 43,470,167,897 | 96390471 |
| 12/09/2024 | 1303 ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 43,470,367,897 | 96391087 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 100,000 | 43,470,467,897 | 96391742 |
| 12/09/2024 | Phung Anh Thuan ck ung ho dong bao bi lu lut FT24256338033125 | | 200,000 | 43,470,667,897 | 96394272 |
| 12/09/2024 | so 404 toa 4t3 khu ct 15 ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,471,167,897 | 6395709 |
| 12/09/2024 | DO VIEN PHUONG chuyen tien | | 500,000 | 43,471,667,897 | 6363441 |
| 12/09/2024 | Ngo Quang Khai chuyen tien ung ho mttq | | 200,000 | 43,471,867,897 | 96395027 |
| 12/09/2024 | LE HUU QUANG chuyen gia dinh Quang Sanh sn 35 ngach 16 ngo 86 To Vinh Dien ung ho bao lut FT24256900909203 | | 500,000 | 43,472,367,897 | 96396176 |
| 12/09/2024 | MB(817360)(Gia dinh con chuyen tien ung ho dong bao cac tinh phia Bac bi bao lu) | | 100,000 | 43,472,467,897 | 20240912817360 |
| 12/09/2024 | Dong Bao Than Yeu | | 500,000 | 43,472,967,897 | 6397167 |
| 12/09/2024 | PHAM THANH HA to 3C phuong Lieu giai- BD ung ho dong bao luc lut FT24256719514095 | | 100,000 | 43,473,067,897 | 96397961 |
| 12/09/2024 | LE THI VINH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu | | 300,000 | 43,473,367,897 | 6398469 |
| 12/09/2024 | HOANG MAI THU HUYEN ung ho nguoi dan vung lu lut FT24256958793704 | | 100,000 | 43,473,467,897 | 96399195 |
| 12/09/2024 | LK2-8, KDT VAN PHUC UNG HO CAC TINH BI BAO LUT-120924-20:39:14 617970 | | 500,000 | 43,473,967,897 | 96399239 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016960505.015632.ung ho cac tinh lu lut.CT tu 0411000999508 LE THI KIM PHUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,474,167,897 | 6399770 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256618907691 | | 500,000 | 43,474,667,897 | 96400148 |
| 12/09/2024 | NGUYEN BANG TRUNG chuyen tien Ung ho Dong bao bi bao so 3 | | 200,000 | 43,474,867,897 | 6401941 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh mien bac bi bao lu | | 50,000 | 43,474,917,897 | 6403145 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,475,117,897 | 6403504 |
| 12/09/2024 | BUI VAN DONG ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,475,317,897 | 6404334 |
| 12/09/2024 | CAO THUY LINH Chuyen tien ung ho bao lut | | 500,000 | 43,475,817,897 | 96404167 |
| 12/09/2024 | BUI THI NHUNG chuyen tien | | 200,000 | 43,476,017,897 | 6404257 |
| 12/09/2024 | Gia dinh Le Van Giang nha 15 hem 86.16.8 To Vinh Dien Khuong Trung Thanh Xuan HN ung ho dong bao bi lu lut FT24256862150159 | | 500,000 | 43,476,517,897 | 96404294 |
| 12/09/2024 | TRUONG THANH HONG chuyen tien ung ho nguoi dan bi lu lut | | 1,000,000 | 43,477,517,897 | 96404633 |
| 12/09/2024 | BUI VAN THANH Chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 500,000 | 43,478,017,897 | 96404821 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội

Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7016979308.025490.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1047604520 DO NGUYEN TUONG VY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,478,217,897 | 6404866 |
| 12/09/2024 | gd Ong Ba Dinh Huong p2201 BMM tdp20 phục la HD - Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24256587500086 | | 200,000 | 43,478,417,897 | 96405921 |
| 12/09/2024 | P508T10 - CT18 Viet Hung - Long Bien ung ho khac phục hau qua bao Yagi FT24256202278659 | | 500,000 | 43,478,917,897 | 96406701 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016980523.026864.Ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011000592042 CAO MINH KIEM toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,479,217,897 | 6407069 |
| 12/09/2024 | MB(820107)(Gia dinh Nga Dat ung ho cac tinh bi bao lut a) | | 1,000,000 | 43,480,217,897 | 20240912820107 |
| 12/09/2024 | GD Long Hang nha 10A ngach 30 ngo 102 Khuong Trung ung ho bao so 3 FT24256021200070 | | 1,000,000 | 43,481,217,897 | 96406761 |
| 12/09/2024 | Nguyen Hai Trieu chuyen tien | | 500,000 | 43,481,717,897 | 96407403 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,482,217,897 | 96406896 |
| 12/09/2024 | DO QUANG PHONG CHUYEN KHOAN UY BAN MAT TRAN TO QUOC VIET NAM TP HA NOI | | 500,000 | 43,482,717,897 | 96407522 |
| 12/09/2024 | Bui Le Bich Nga nha 10C, ngo 186 Ngoc Ha, q. Ba Dinh ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24256862080650 | | 200,000 | 43,482,917,897 | 96407846 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BAO LU, MOI NGUOI CO LEN NHE | | 200,000 | 43,483,117,897 | 96409216 |
| 12/09/2024 | GD Thang Nga LK1 vi tri 4 KDT Bemess TDP 18 Kien Hung Ha Dong HN ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 43,485,117,897 | 96409791 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI DAM chuyen tien ung ho cac tinh bao yagi | | 1,000,000 | 43,486,117,897 | 6410032 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7016987281.029818.NGUYEN THI BICH HANG chuyen tien ung ho dong bao gap bao lut.CT tu 0011004047908 NGUYEN THI BICH HANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,486,317,897 | 6410501 |
| 12/09/2024 | ung ho ba con vung lu lut thien tai | | 100,000 | 43,486,417,897 | 6411386 |
| 12/09/2024 | Tiem da thang muoi ung ho a FT24256019900798 | | 950,000 | 43,487,367,897 | 96411774 |
| 12/09/2024 | VO CHI LINH QUANG NGAI UNG HO BA CON MIEN BAC CHONG BAO LUT | | 500,000 | 43,487,867,897 | 96412768 |
| 12/09/2024 | DO THI SANH chuyen gd Do Thi Sanh dang song tai CHLB Duc ung ho lu lut FT24256376236545 | | 1,000,000 | 43,488,867,897 | 96413553 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU THAO Foreign Worker Salary:OTT:0471OTT240900934:1Q | | 2,000,000 | 43,490,867,897 | 96415313 |
| 12/09/2024 | gia dinh mui trang ung ho nan nhan lu lut | | 500,000 | 43,491,367,897 | 96416142 |
| 12/09/2024 | Nguyen Nam chuyen tien den vung bi bao lu FT24256935184326 | | 100,000 | 43,491,467,897 | 96416291 |
| 12/09/2024 | LE THI THANH 410 A7 Vinh ho ung ho bao lu FT24256528314966 | | 200,000 | 43,491,667,897 | 96416535 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu mong tat ca moi nguoi binh an vuot qua bao lu | | 1,000,000 | 43,492,667,897 | 6416943 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017005944.042299.NGUYEN THI HA chuyen tien ung ho.CT tu 0451000333120 NGUYEN THI HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,493,167,897 | 6417114 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 500,000 | 43,493,667,897 | 6418334 |
| 12/09/2024 | can 2307 ct1 nam xa la ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 43,493,867,897 | 6419001 |
| 12/09/2024 | Tong Thi Cam Van ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 43,494,067,897 | 96419917 |
| 12/09/2024 | Nha so 9 ngach 24 Tho quan ung ho dong bao bao lut | | 1,000,000 | 43,495,067,897 | 6420827 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017018393.047200.CLB Bai ca dcnt chuyen tien Ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0021001813308 DUONG DINH TRONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,496,067,897 | 6422067 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,496,267,897 | 96422826 |
| 12/09/2024 | Gd ba Ta Thi Lien nha 3-269 Thanh Nhan ung ho FT24256019901732 | | 1,000,000 | 43,497,267,897 | 96423303 |
| 12/09/2024 | LO VAN VINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24256021492270 | | 200,000 | 43,497,467,897 | 96423740 |
| 12/09/2024 | Gd Ba Hue p1605 BMM phuc la HD - Ha Noi ung ho dong bao lu lut FT24256790584268 | | 200,000 | 43,497,667,897 | 96423885 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017022714.052077.LE DINH THANH chuyen tien ung ho nhan dan vung lu.CT tu 1011515555 LE DINH THANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,498,167,897 | 6424251 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017020960.050167.CACH so 20 ngach 26/98 ngo 82 to 30 Lang ha ung ho dong bao bao luy.CT tu 0011001990931 NGUYEN NGOC CACH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 1,000,000 | 43,499,167,897 | 6424940 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017024599.054286.DOAN DUC DAU chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 1023009916 DOAN DUC DAU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,499,667,897 | 6425169 |
| 12/09/2024 | HOANG TU LAP va Hoang Lam chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut | | 400,000 | 43,500,067,897 | 6425762 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thuy chuyen tien | | 200,000 | 43,500,267,897 | 96427387 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017028327.058853.nguyen ngoc minh ung ho bao lut.CT tu 1021063783 NGUYEN MAI ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,500,467,897 | 6428041 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HIEN to 15 Chuyen tien ung ho vung lu lut | | 300,000 | 43,500,767,897 | 96428776 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | MBVCB.7017029034.059717.NGUYEN Y NHI chuyen tien.CT tu 1032196334 NGUYEN Y NHI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,500,967,897 | 6429305 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bao lut | | 500,000 | 43,501,467,897 | 6429359 |
| 12/09/2024 | NGUYEN XUAN KHUE chuyen tien ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,501,967,897 | 6429524 |
| 12/09/2024 | Gop phan ung ho nha nuoc cuu dan | | 1,000,000 | 43,502,967,897 | 96429584 |
| 12/09/2024 | Lan Lan ung ho dong bao con bao so 3 FT24256914002255 | | 200,000 | 43,503,167,897 | 96429863 |
| 12/09/2024 | Pham Anh Tuan ung ho dong bao bi bao lu FT24256376252088 | | 300,000 | 43,503,467,897 | 96430230 |
| 12/09/2024 | Chi em chau Huyen Anh va Tri Dung trung TH Marie Curie ung ho dong bao bi lu lut thien tai | | 1,000,000 | 43,504,467,897 | 96431087 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,504,517,897 | 6432628 |
| 12/09/2024 | MB(827056)(NGUYEN THI LOAN chuyen tien ung ho bao lu) | | 300,000 | 43,504,817,897 | 20240912827056 |
| 12/09/2024 | nguyen thi tuyet cca to 2 phuong liet thanh xuan ha noi ung ho ba con lu lut | | 200,000 | 43,505,017,897 | 6434738 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu so 3 | | 500,000 | 43,505,517,897 | 96435612 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017055993.070657.NGUYEN DUY DU to 3c lieu giai ba dinh hn ung ho dong bao bao lut.CT tu 9902580999 NGUYEN DUY DU toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,505,617,897 | 6436153 |
| 12/09/2024 | MB(828013)(nha 63 phan ke binh ung ho bao lut) | | 300,000 | 43,505,917,897 | 20240912828013 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THU TRANG R5A 0602 ung ho dong bao bi anh huong cua bao lu lut | | 500,000 | 43,506,417,897 | 96436208 |
| 12/09/2024 | LE NGOC NHUNG ung ho cuu tro ba con Mien Bac | | 500,000 | 43,506,917,897 | 96437065 |
| 12/09/2024 | LUONG TRONG DAI Ung ho Dong Bao vuot qua Bao lu. Mong binh an. | | 1,000,000 | 43,507,917,897 | 6436788 |
| 12/09/2024 | LE DINH PHU chuyen ho tro dong bao trong con bao so 3 FT24256958789834 | | 1,000,000 | 43,508,917,897 | 96439245 |
| 12/09/2024 | NGUYEN HOANG VIET Chuyen tien ung ho dong bao Mien bac tran bao so 3 | | 300,000 | 43,509,217,897 | 96439716 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017060568.076091.Ho tro ba con cac tinh mien Bac. Mong tat ca deu binh an.CT tu 0071000930445 NGUYEN THI NGOC THUY toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,509,417,897 | 6439848 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 1,000,000 | 43,510,417,897 | 96441503 |
| 12/09/2024 | LE HONG VIET chuyen tien FT24256721525153 | | 200,000 | 43,510,617,897 | 96441798 |
| 12/09/2024 | IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,510,717,897 | 96442644 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bao lu FT24256060415347 | | 100,000 | 43,510,817,897 | 96442803 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUY TRU to 3C pLieu Giai, Ba Dinh,Ha Noi ung ho dong bao bao lut. | | 100,000 | 43,510,917,897 | 96443486 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | CCA PHUONG PHUONG LIET: Nguyen duy hao UH dong bao bao lut . | | 200,000 | 43,511,117,897 | 6444116 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu FT24256282057813 | | 300,000 | 43,511,417,897 | 96444585 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien ung ho lu lut | | 100,000 | 43,511,517,897 | 6445728 |
| 12/09/2024 | LA THI ANH THU Ung ho cach tinh bi bao lu | | 10,000 | 43,511,527,897 | 6446356 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 20,000 | 43,511,547,897 | 6446391 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017068762.086283.ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0021000927308 PHAM HAI BANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,511,847,897 | 6447233 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI NGUYEN ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,512,047,897 | 6447490 |
| 12/09/2024 | tuy ko nhiều nhưng e cx mong dc dong gop 1 chut a | | 50,000 | 43,512,097,897 | 6447143 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bao lu | | 300,000 | 43,512,397,897 | 96448127 |
| 12/09/2024 | Nguyen Thi Thu Huong So 9 ngo 100 duong Nguyen Xien, p. Ha Dinh, q. Thanh Xuan, Tp. Ha Noi. Ung ho cac tinh bi bao lu. | | 500,000 | 43,512,897,897 | 96448394 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut | | 200,000 | 43,513,097,897 | 6448642 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lut FT24256900958715 | | 1,000,000 | 43,514,097,897 | 96449093 |
| 12/09/2024 | Le Hong Sam phong 1606B chung cu 165 Thai Ha phuong Lang Ha ung ho bao so 3 | | 500,000 | 43,514,597,897 | 6449184 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao bi bao lut mien nui phia Bac | | 1,000,000 | 43,515,597,897 | 96449775 |
| 12/09/2024 | Team Hunter ung ho dong bao FT24256264122161 | | 500,000 | 43,516,097,897 | 96452434 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao mien Bac | | 200,000 | 43,516,297,897 | 96452871 |
| 12/09/2024 | Benji Ollie ung ho dong bao lu lut FT24256536972572 | | 723,000 | 43,517,020,897 | 96454707 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,517,120,897 | 6456236 |
| 12/09/2024 | PHAM THI THUY.ung ho dong bao lu lut | | 100,000 | 43,517,220,897 | 6456870 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,517,320,897 | 6456480 |
| 12/09/2024 | MN ngoi nha hanh phuc kien hung ha dong ha noi ung ho dong bao lu lut FT24256240071730 | | 1,000,000 | 43,518,320,897 | 96457283 |
| 12/09/2024 | Ha Dinh chuyen tien ung ho bao lu FT24256021515670 | | 200,000 | 43,518,520,897 | 96458067 |
| 12/09/2024 | LE HUNG SON CCA phuong Phuong liet ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 43,518,820,897 | 6458698 |
| 12/09/2024 | TRAN THI LAN ANH Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut | | 500,000 | 43,519,320,897 | 96458404 |
| 12/09/2024 | IBFT Mong moi nguoi binh an | | 500,000 | 43,519,820,897 | 96458831 |
| 12/09/2024 | MB(834281)(ung ho cac tinh bi bao lu) | | 500,000 | 43,520,320,897 | 20240912834281 |
| 12/09/2024 | Gd va tiem banh Aliko ung ho cac tinh bi lu FT24256976042904 | | 1,538,000 | 43,521,858,897 | 96460211 |
| 12/09/2024 | PHAM THI BAO YEN ung ho cac vung bi anh huong do lu lut | | 100,000 | 43,521,958,897 | 6460138 |

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN P604 TOA HEMISCO, XA LA, PHUC LA, HA DONG, HA NOI UNG HO CAC TINH BAO LUT | | 300,000 | 43,522,258,897 | 96460710 |
| 12/09/2024 | Mai Tan 128 Giai Phong Phuong Liet Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu | | 200,000 | 43,522,458,897 | 96461620 |
| 12/09/2024 | NGUYEN DUC TRUYEN chuyen tien | | 500,000 | 43,522,958,897 | 6461663 |
| 12/09/2024 | P506 T10 CT18 KDT Viet Hung LB ung ho bao lu FT24256487152313 | | 200,000 | 43,523,158,897 | 96461887 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017101611.107320.DANG THI LAN ANH chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011002258731 DANG THI LAN ANH toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 300,000 | 43,523,458,897 | 6461913 |
| 12/09/2024 | Le xuan minh ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,523,958,897 | 96461775 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017102443.108544.Le Thi Thao P107 A7 Vinh Ho ung ho bao lu.CT tu 0451000299193 NGUYEN NGOC HA toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,524,158,897 | 6461981 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao lu lut mien bac | | 200,000 | 43,524,358,897 | 96462063 |
| 12/09/2024 | ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24256213526302 | | 100,000 | 43,524,458,897 | 96462218 |
| 12/09/2024 | Chau sinh vien khong co nhieu nhung van muon dong gop chut suc luc cua minh a | | 59,000 | 43,524,517,897 | 6462814 |
| 12/09/2024 | TRAN THUA NGUYEN 807-17T1-Vinaconex3 CK HO TRO KHAC PHUC BAO LU FT24256695730010 | | 500,000 | 43,525,017,897 | 96463027 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu FT24256516441450 | | 1,000,000 | 43,526,017,897 | 96464706 |
| 12/09/2024 | TRAN CONG PHUONG so 16A ngo 192 Lieu Giai ung ho dong bao vung bao lu | | 500,000 | 43,526,517,897 | 6464865 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 500,000 | 43,527,017,897 | 96465777 |
| 12/09/2024 | Nguyen Minh Anh ung ho cac tinh bao lu 2024 | | 200,000 | 43,527,217,897 | 6465594 |
| 12/09/2024 | NGUYEN NGOC NGHI To15 P.Ochodua Ung ho cac tinh bao lut FT24256656602860 | | 500,000 | 43,527,717,897 | 96465936 |
| 12/09/2024 | tran cong tuan khu khi tuong UH chong bao lut | | 200,000 | 43,527,917,897 | 96466493 |
| 12/09/2024 | Gia dinh ob Yen Chieu ung ho dong bao vung lu lut | | 200,000 | 43,528,117,897 | 96466382 |
| 12/09/2024 | UNG HO CAC TINH BI BAO LU-120924-20:54:52 637022 | | 200,000 | 43,528,317,897 | 96466406 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HONG chuyen ung ho dong bao mien bac FT24256284063489 | | 3,000,000 | 43,531,317,897 | 96466655 |
| 12/09/2024 | NGUYEN QUOC CUONG chuyen FT24256284064462 | | 1,000,000 | 43,532,317,897 | 96467725 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut. Mong lu lut som qua | | 1,000,000 | 43,533,317,897 | 96468400 |
| 12/09/2024 | DANG NGOC HUYNH chuyen tien cuu tro ba con vung lu | | 500,000 | 43,533,817,897 | 6469102 |
| 12/09/2024 | VU MINH DUC B12 TT5B ung ho vung bao lut. | | 500,000 | 43,534,317,897 | 96469376 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|---|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | Gia đình Nguyen Ngoc Sang P1001 CT2 ung ho dong bao lu lut. | | 200,000 | 43,534,517,897 | 6469961 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 100,000 | 43,534,617,897 | 6470901 |
| 12/09/2024 | Nguyen Huu Tang R5A royal ung ho dong bao lu lut FT24256905200203 | | 300,000 | 43,534,917,897 | 96471316 |
| 12/09/2024 | ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,535,117,897 | 6471081 |
| 12/09/2024 | DO THI TUYET MAI Chuyen tien gia dinh Chau Mai binh doan 12 yen nghia ung ho dong bao bi bao lut | | 200,000 | 43,535,317,897 | 96471979 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017134365.123444.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0941000020125 NGUYEN THI NGOC MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 200,000 | 43,535,517,897 | 6471869 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI YEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24256492387540 | | 200,000 | 43,535,717,897 | 96472253 |
| 12/09/2024 | Nguyen thi Hien giup dong bao bi bao lu so 3 FT24256750976771 | | 1,000,000 | 43,536,717,897 | 96472297 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017138110.127673.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9917389995 NGUYEN HUU CUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,537,217,897 | 6474995 |
| 12/09/2024 | NGUYEN MANH LAN chuyen tien | | 200,000 | 43,537,417,897 | 96475675 |
| 12/09/2024 | Ngo Huong Trang Royal city R1B 0728 ung ho dong bao bi bao lu | | 500,000 | 43,537,917,897 | 6476755 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 200,000 | 43,538,117,897 | 96476890 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao bi bao lut | | 1,000,000 | 43,539,117,897 | 96476966 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 43,541,117,897 | 96480093 |
| 12/09/2024 | DOAN THI GIANG UNG HO DONG BAO BI BAO LU | | 1,000,000 | 43,542,117,897 | 96480133 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017144406.135060.Nguye Trung Sy ung ho cac tinh bi bao lut.CT tu 0011002440951 Hoang Thi Bich Hien toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 500,000 | 43,542,617,897 | 6479855 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017144972.135693.LE LAN HUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023914382 LE LAN HUONG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,542,717,897 | 6479884 |
| 12/09/2024 | TRAN HUU LUYEN chuyen tien ung ho cac tinh bao lu | | 200,000 | 43,542,917,897 | 6481017 |
| 12/09/2024 | Le Linh nha so 1 ngo 26 cu loc UH khac phuc sau bao | | 300,000 | 43,543,217,897 | 6481041 |
| 12/09/2024 | DUONG THI PHUONG QUYEN Ung ho Ba Con Mien Bac FT24256493226744 | | 200,000 | 43,543,417,897 | 96481570 |
| 12/09/2024 | ung ho dong bao lu lut Mien Bac FT24256070479260 | | 50,000 | 43,543,467,897 | 96482114 |
| 12/09/2024 | Nguyen Tieu My gui den ba con mien bac | | 100,000 | 43,543,567,897 | 96483110 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017153202.138454.LUU THI MAI UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU.CT tu 0351000948732 LUU THI MAI toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,543,667,897 | 6483480 |

Chi nhánh: Chi nhánh TP Hà Nội
Địa chỉ: Số 77, Phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại/Fax: 821.2712, 821.2713/04.8213591

| Ngày Date | Ghi chú Remark | Nợ Dr | Có Cr | Số dư Balance | Số tham chiếu Ref. no |
|--------------|--|----------|-----------|------------------|--------------------------|
| 12/09/2024 | LY NGOC HA to 3C, phuong lieu giai, quan ba dinh, ha noi FT24256953427540 | | 500,000 | 43,544,167,897 | 96483327 |
| 12/09/2024 | Luong Huu Long P2713 BMM ung ho cac tinh bao lut | | 300,000 | 43,544,467,897 | 96483845 |
| 12/09/2024 | R4a2702 Royal city ung ho cac tinh bi bao lu | | 2,000,000 | 43,546,467,897 | 96484320 |
| 12/09/2024 | LE PHUONG LINH ung ho cac tinh bi bao lut FT24256439612107 | | 500,000 | 43,546,967,897 | 96484353 |
| 12/09/2024 | Ba Thanh 119 Le Hong Phong Nguyen Trai Ha Dong HN ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 43,547,267,897 | 96484546 |
| 12/09/2024 | 66686890089-0835013463-Thanh Tra ung ho dong bao chong lu | | 300,000 | 43,547,567,897 | 96484935 |
| 12/09/2024 | MBVCB.7017167167.143609.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0611001451462 PHAM HOANG GIANG toi 1500201113838 uy Ban Mat Tran To Quoc Viet Nam TP Ha Noi tai AGRIBANK | | 100,000 | 43,547,667,897 | 6485822 |
| 12/09/2024 | gia dinh Loi Cuc so nha 30 ngo 35 ngo thi sy ,Van Phuc Ha Dong Ha Noi.Ung ho dong bao bao lut | | 200,000 | 43,547,867,897 | 96486015 |
| 12/09/2024 | Ung ho cac tinh bi bao lu | | 50,000 | 43,547,917,897 | 96486220 |
| 12/09/2024 | So 21 Van Cao to 3C phuong Lieu Giai ung ho cac tinh bi bao lu FT24256093035271 | | 200,000 | 43,548,117,897 | 96486354 |
| 12/09/2024 | NGUYEN TRUC MY chuyen tien | | 400,000 | 43,548,517,897 | 6487492 |
| 12/09/2024 | MB(841939)(BUI NGOC KHANG ung ho lu lut mien bac) | | 500,000 | 43,549,017,897 | 20240912841939 |
| 12/09/2024 | TRAN THU HOA Chuyen tien ung ho vung bao lut cac tinh mien bac 2024 | | 1,000,000 | 43,550,017,897 | 96488090 |
| 12/09/2024 | Bosscar 68 Le Van Luong ung ho dong bao lu lut | | 1,000,000 | 43,551,017,897 | 6489831 |
| 12/09/2024 | TRAN HIEU LY chuyen tien UNG HO CAC TINH BI BAO LU | | 500,000 | 43,551,517,897 | 6489936 |
| 12/09/2024 | Mai Anh Tuyet sn7 To 31 ThuongDinh Thanh Xuan ung ho | | 200,000 | 43,551,717,897 | 96490189 |
| 12/09/2024 | MAI THI THUONG HUYEN 66 TT4C KDT Van Quan ung ho dong bao lu lut | | 500,000 | 43,552,217,897 | 96490575 |
| 12/09/2024 | Ung ho dong bao cac tinh phia bac bi thien tai | | 200,000 | 43,552,417,897 | 96490993 |
| 12/09/2024 | Ung ho ba con vung lu lut | | 114,000 | 43,552,531,897 | 96491358 |
| 12/09/2024 | TRINH THI MINH HANG chung cu Bien Bac 1070 De la thanh Chuyen tien ung ho dong bao bao lut | | 300,000 | 43,552,831,897 | 96491993 |
| 12/09/2024 | NGUYEN THI HUYEN chuyen ung ho ba con vung lu lut FT24256215270151 | | 300,000 | 43,553,131,897 | 96492659 |